CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 1
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

A- BẢY PHẬT:

1. Phật Tì Bà Thi
2. Phật Thi Khí
3. Phật Tì Xá Phù
4. Phật Câu Lưu Tôn
5. Phật Câu Na Hàm Mâu Ni
6. Phật Ca Diếp
7. Phật Thích Ca Mâu Ni

B- MƯỜI LĂM TỔ Ở TÂY TRÚC:

1. Tổ thứ nhất Ma Ha Ca Diếp
2. Tổ thứ hai A Nan
3. Bàng xuất Mạt Điền Để Ca
4. Tổ thứ ba Thương Na Hòa Tu
5. Tổ thứ tư Ưu Ba Cúc Đa
6. Tổ thứ năm Đề Đa Ca
7. Tổ thứ sáu Di Giá Ca
8. Tổ thứ bảy Bà Tu Mật
9. Tổ thứ tám Phật Đà Nan Đề
10. Tổ thứ chín Phục Đà Mật Đa
11. Tổ thứ mười Hiếp Tôn giả
12. Tổ thứ mười một Phú Na Dạ Xa
13. Tổ thứ mười hai Đại sĩ Mã Minh
14. Tổ thứ mười ba Ca Tì Ma La
15. Tổ thứ mười bốn Đại sĩ Long Thọ.

(Trong đó một Tổ bàng xuất không ghi chép)

BẢY ĐỨC PHẬT

Chư Phật cổ xưa ứng với thế gian, trải nối không cùng, chẳng thể lấy số chu kỳ mà tính hết được. Thời Hiền kiếp cận cổ tính được có 1.000 đấng Như Lai xuất hiện. Đến Đức Thích Ca tính được bảy Đức Phật. Theo kinh Trường A Hàm ghi: "Lực tinh tấn của bảy vị Phật phóng ra ánh sáng, diệt hết mọi tối tăm, các Ngài đều ngồi dưới gốc cây mà thành Chánh giác tại đó". Lại có ngài Mạn Thù Thất Lợi, là Tổ sư trong thời bảy vị Phật. Đại sĩ Kim Hoa Thiện Huệ lên đỉnh Tùng Sơn hành đạo, cảm ngộ thất Phật dẫn đầu và ngài Duy Ma nối tiếp. Nay ghi lại sự việc kể từ bảy Đức Phật đến sau này.

PHẬT TÌ BÀ THI

Phật Tì Bà Thi, ở kiếp Trang Nghiêm thời quá khứ, là vị Phật thứ 998. Kệ rằng:

Phiên âm:

Thân tòng vô tướng trung thọ sanh
Do như huyễn xuất chư hình tượng
Huyễn nhân tâm thức bản lai vô
Tội phúc giai không, vô sở trụ.

Tạm dịch:

Thân thọ sanh từ nơi không tướng
Như trong ảo, nẩy sinh hình tượng
Người huyễn, tâm thức bản lai không
Tội phúc đều không, chẳng chỗ vướng.

Kinh Trường A Hàm ghi: "Vào lúc con người thọ đến tám vạn tuổi, Đức Phật Tì Bà Thi ra đời". Ngài thuộc dòng Sát-đế-lợi, họ Câu-lợi-nhã, cha tên Bàn-đầu, mẹ là Bàn-đầu-bà-đề. Ngụ tại thành Bàn-đầu-bà-đê, Ngài ngồi dưới cội cây Ba-ba-la, thuyết pháp ba hội, độ được

348.000 người. Hai đệ tử đứng đầu là Kiển-trà và Đề-xá. Thị giả là Vô Ưu Tử, Phương Ưng.

PHẬT THI KHÍ

Phật Thi Khí xuất hiện vào kiếp Trang Nghiêm, thuộc hàng thứ 999. Kệ rằng:

Phiên âm:

Khởi chư thiện pháp bản thị huyễn
Tạo chư ác nghiệp diệc thị huyễn
Thân như tụ mạt, tâm như phong
Huyễn xuất vô căn, vô thực tánh.

Tạm dịch:

Pháp lành khởi sinh vốn là huyễn
Tạo nên nghiệp ác cũng là huyễn
Thân như bọt sủi, tâm như gió
Huyễn ảo không căn, tánh không hiển.

Kinh Trường A Hàm chép: "Vào lúc con người thọ tới 70.000 tuổi thì Phật Thi Khí xuất hiện". Ngài thuộc dòng Sát-lợi, họ Câu-lợi-nhã. Cha tên Minh Tướng, mẹ là Quang Diệu. Ngụ tại thành Quang Tướng, Ngài ngồi dưới cội cây Phân-đà-lợi, thuyết pháp ba hội, độ được 250.000 người. Hai cao đệ là A-tì-phù và Bà-bà. Thị giả là Nhẫn Hạnh, Tử Vô Lượng.

PHẬT TÌ XÁ PHÙ

Phật Tì Xá Phù xuất hiện ở Kiếp Trang Nghiêm. Là Phật thứ 1000. Kệ rằng:

Phiên âm:

Giả tá tứ đại dĩ vi thân
Tâm bản vô sanh, nhân cảnh hữu
Tiền cảnh nhược vô, tâm diệc vô
Tội phúc như huyễn, khởi diệc diệt.

Tạm dịch:

Mượn bốn vật giả làm thân thể
Tâm vốn không, do cảnh thành thiệt
Cảnh chẳng có, tâm cũng biến mất
Tội phước như ảo, khởi rồi diệt.

Kinh Trường A Hàm chép: "Khi con người thọ mạng đến 60.000 tuổi, Phật Tì Xá Phù ra đời". Ngài thuộc dòng Sát-lợi họ Câu-lợi-nhã. Cha tên Thiện Đăng, mẹ là Xứng Giới. Ngụ tại thành Vô Dụ, Ngài ngồi dưới cây Bà-la, thuyết pháp hai hội, độ được 130.000 người. Hai cao đệ là Phù-du và Uất-đa-ma. Thị giả là Tịch Diệt, Tử Diệu Giác.

PHẬT CÂU LƯU TÔN

Phật Câu Lưu Tôn xuất hiện đầu tiên trong Hiền Kiếp, là vị Phật thứ nhất. Kệ rằng:

Phiên âm:

Kiến thân vô thực thị Phật thân
Liễu tâm như huyễn thị Phật huyễn
Liễu đắc thân tâm bản tánh không
Tư nhân dữ Phật hà thù biệt.

Tạm dịch:

Thấy thân không thực - ấy Phật thân
Hiểu tâm như huyễn - ấy Phật huyễn
Rõ biết thân tâm bản tánh không

Loài người cùng Phật, nào khác gì.

Kinh Trường A Hàm ghi: "Lúc con người tuổi thọ đến 40.000 năm thì vị Phật này ra đời". Ngài thuộc dòng Bà-la-môn, họ Ca Diếp. Cha là Lễ Đắc, mẹ tên Thiện Chi. Ngụ thành An Hòa, Ngài ngồi dưới cội cây Thi-lợi-sa giảng pháp một hội, độ được 40.000 người. Hai cao đệ là Tát-ni và Tì-lâu. Thị giả là Thiện Giác, Tử Thượng Thắng.

PHẬT CÂU NA HÀM MÂU NI

Phật Câu Na Hàm Mâu Ni - Đức Phật thứ hai trong Hiền Kiếp. Kệ rằng:

Phiên âm:

Phật bất kiến thân tri thị Phật
Nhược thực hữu tri, biệt vô Phật
Tri giả năng tri tội tánh không
Thản nhiên bất bố ư sanh tử.

Tạm dịch:

Chẳng nhìn thấy thân biết là Phật
Nếu như hay biết, không phải Phật
Kẻ trí biết rằng tội tánh không
An nhiên nào sợ chi sinh tử.

Kinh Trường A Hàm ghi: "Khi con người thọ đến 30.000 tuổi thì Phật Câu Na Hàm xuất hiện". Ngài thuộc dòng Bà-la-môn họ Ca Diếp. Cha là Đại Đức, mẹ tên Thiện Thắng. Ngụ tại thành Thanh Tịnh, Ngài ngồi dưới cội cây Ô-tạm Bà-la-môn, thuyết pháp một hội, độ được 30.000 người. Hai cao đệ là Thư-bàn-na và Uất đa-lâu. Thị giả là An Hòa, Tử Đạo Sư.

PHẬT CA DIẾP

Phật Ca Diếp - Đức Phật thứ ba trong Hiền Kiếp. Kệ rằng:

Phiên âm:

Nhất thiết chúng sinh tánh thanh tịnh
Tòng bản vô sanh, vô khả diệt
Tức thử thân tâm thị huyễn sanh
Huyễn hóa chi trung vô tội phúc.

Tạm dịch:

Hết thảy chúng sinh tánh thanh tịnh
Từ gốc không sanh nên chẳng diệt
Thân tâm này đây sanh từ huyễn
Trong chốn huyễn hóa, không tội phúc.

Kinh Trường A Hàm chép: "Khi con người thọ mạng đến 20.000 tuổi thì Phật Ca Diếp ra đời". Ngài thuộc dòng Bà-la-môn, họ Ca Diếp. Cha là Phạm Đức, mẹ là Tài Chủ. Ngụ tại thành Ba-la-nại, Ngài ngồi dưới cây Ni-câu-luật, thuyết pháp một hội, độ được 20.000 người. Hai cao đệ là Đề-xá và Bà-la-bà. Thị giả là Thiện Hữu, Tử Tập Quân.

PHẬT THÍCH CA MÂU NI

Phật Thích Ca Mâu Ni - Đức Phật thứ tư trong Hiền Kiếp. Ngài thuộc dòng Sát-lợi. Cha là Tịnh Phạn Thiên, mẹ là Đại Thanh Tịnh Diệu, ở cương vị thay thế Phật, Ngài sinh ra trên cõi trời Đâu-suất, có tên là Thắng Thiện Thiên Nhân lại tên khác là Hộ Minh Đại sĩ (Bồ-tát). Ngài đã cứu độ các chúng thiên trên cõi trời, giảng hạnh Bổ Xứ, hiện thân thuyết pháp trong khắp 10 phương thế giới. Kinh Phổ Diệu chép: Ban đầu, Phật sinh vào dòng vương gia Sát-lợi, phóng ra ánh sáng Đại Trí chiếu khắp 10 phương thế giới. Đất nẩy hoa sen vàng đỡ hai bàn chân đi.

Theo bốn hướng Đông Tây và Nam Bắc, mỗi hướng Ngài đều đi bảy bước. Đoạn tay chỉ lên trời, tay chỉ xuống đất, cất tiếng hùng hồn của con sư tử: "Trên dưới cùng bốn phương giáp, không ai tôn quý hơn ta". Lúc ấy nhằm ngày mùng 8 tháng 4 năm Giáp Dần, đời vua Chiêu Vương nhà Chu (Trung Hoa) năm thứ 26.

Ngày mùng 8 tháng 8 năm thứ 42 (đời Chu Chiêu Vương) vừa khi 19 tuổi, Ngài muốn xuất gia, lòng nẩy sinh ý niệm: "Nay phải gặp ai đây ?". Bèn đi dạo quanh ngoài bốn cửa thành, nhìn thấy bốn sự việc, lòng sinh ra buồn vui lẫn lộn, nghĩ rằng: "Đây là già lão, bịnh tật, chết chóc rốt cùng đều đáng chán". Thế rồi, vào giờ Tý đêm ấy, có một vị Thiên nhân tên Tịnh Cư, chấp tay đi qua cửa sổ bạch: "Giờ xuất gia đã đến, đi được rồi đấy ! Thái tử nghe xong lòng rất hoan hỷ, bèn lén vượt thành ra đi.

Ngài đến núi Đàn-đặc tu hành, trước học đạo với A-lam-ca-lam trong ba năm, học định Bất dụng xứ; biết là không đúng được bèn bỏ ra đi.

Ngài lại đến học ba năm với thầy Uất-đầu-lam-phất, học Phi phi tưởng, cũng thấy là không đúng bèn bỏ ra đi. Thái tử đến núi Tượng Đầu sống cùng các ngoại đạo, mỗi ngày dùng hạt mè, hạt mạch. Trải sáu năm như vậy, cho nên Kinh mới viết: "Ngài đã dùng ý vô tâm, hạnh không chấp thụ mà nhiếp phục các ngoại đạo". Thái tử trước hết đã thử mọi tà pháp, thực hiện các phương tiện loại trừ kiến chấp, khiến thành đạo vô thượng. Vì vậy mà kinh Phổ Tập chép: "Vào ngày mùng 8 tháng 2, khi ánh sao mai vừa xuất hiện thì Bồ-tát (Hộ Minh) thành đạo, hiệu là Thiên Nhân Sư vừa khi 30 tuổi, nhằm vào năm Quí Mùi, đời vua Mục Vương, năm thứ 3".

Sau khi thành đạo, Phật đến vườn Lộc Uyển chuyển Pháp luân, giảng bốn Thánh đế cho năm người các ông Kiều Trần Như để chuyển đạo quả. Đức Phật đã trụ thế và thuyết pháp trong 49 năm, sau đó nói với Đại Ca Diếp:

- Nay ta đem Pháp nhãn thanh tịnh, diệu tâm Niết-bàn, thực tướng vô tướng, là chánh pháp vi diệu, giao lại cho ông, ông nên hộ trì.

Đoạn lại bảo A Nan:

- Ông là người thứ hai nối tiếp truyền bá, không nên để đứt đoạn.

Và Ngài nói kệ:

Phiên âm:

Pháp bản pháp vô pháp
Vô pháp pháp diệc pháp
Kim phú vô pháp thời
Pháp pháp hà tằng pháp.

Tạm dịch:

Pháp gốc pháp không pháp
Pháp không pháp cũng pháp
Nay lúc trao pháp không
Pháp pháp đâu từng pháp ?

Lúc ấy, Đức Thế Tôn nói kệ xong, Ngài lại bảo Ca Diếp:

- Ta trao cho ông chiếc y vàng Tăng-già-lê, nên nối nhau truyền cho người thừa kế cho đến khi Phật Di Lặc xuất thế, chớ làm hư hoại.

Ca Diếp nghe kệ, cúi đầu đảnh lễ chân Phật nói:

- Lành thay ! Lành thay ! Con nay y lệnh, vâng lời Phật dạy, vâng lời Phật dạy.

Lúc bấy giờ, Phật đến thành Câu-thi-na, bảo cùng đại chúng:

- Ta nay đau lưng, sắp vào Niết-bàn.

Ngài đến bên bờ sông Ni-liên, dưới gốc hai cây Sa-la, nằm nghiêng bên phải, chân duỗi xếp lên nhau, an nhiên thị tịch. Sau đó, Thế Tôn lại hiện hai chân thị hóa (Bà Kỳ) và tuyên thuyết bài kệ vô thường:

Phiên âm:

Chư hành vô thường
Thị sanh diệt pháp
Sanh diệt diệc dĩ

Tịch diệt vi lạc.

Tạm dịch:

Các hành vô thường
Là pháp sanh diệt
Sanh diệt diệt rồi
Tịch diệt là vui.

Các môn đồ bèn tranh nhau dùng củi hương trà tì. Sau khi thiêu xong, kim quan vẫn như cũ. Lúc bấy giờ, đồ chúng đứng trước Phật đọc lời tán thán:

Phiên âm:

Phàm tục chư mãnh xí
Hà năng trí hỏa nhiệt
Thỉnh Tôn Tam-muội hỏa
Xà duy kim sắc thân.

Tạm dịch:

Ngọn lửa mạnh thế gian
Làm sao thiêu đốt tan ?
Thỉnh cầu lửa Tam-muội
Trà tì sắc thân vàng.

Khi ấy, kim quan từ giàn cất lên, cao bảy cây Đa-la, bay tới lui trong không trung, hóa thành lửa Tam-muội; phút chốc thành tro, thu được tám hộc bốn đấu Xá-lợi. Lúc ấy nhằm ngày 15 tháng 5 Nhâm Thân, đời vua Mục Vương, năm thứ 52. Từ khi thế Tôn nhập diệt, qua 1.017 năm, đạo pháp đã truyền đến Trung Quốc, nhằm vào thời Hậu Hán, niên hiệu Vĩnh Bình năm thứ 10 (Hán Minh Đế), năm Mậu Thìn.

PHẦN PHỤ LỤC

Khi Thế Tôn vừa mới sinh ra, một tay đã chỉ lên trời, một tay chỉ xuống đất, bước quanh bảy bước, mắt nhìn bốn phương, nói:

- Trên trời dưới trời, duy có ta là tôn quý.

***

Ngày kia, Đức Phật lên pháp tòa, đại chúng tập trung xong đâu đấy. Ngài Văn Thù đánh kẻng hiệu nói:

Lắng nghe pháp vua pháp
Pháp vua pháp như vậy.

Thế Tôn bèn bước xuống tòa giảng.

Ngày nọ, Thế Tôn lên tòa giảng ngồi yên không nói, A Nan đánh kẻng hiệu bạch Phật:

- Kính thỉnh Thế Tôn thuyết pháp.

Thế Tôn nói:

- Trong hội chúng đây có hai Tỉ-kheo phạm giới nên ta không thuyết pháp.

A Nan bèn dùng tha tâm thông quán sát các Tỉ-kheo phạm giới, đoạn đuổi ra khỏi hội chúng. Thế Tôn lại vẫn im lặng.

A Nan lại bạch:

- Khi nãy vì có hai Tỉ-kheo phạm luật, giờ đây họ đã bị đuổi ra khỏi, sao Thế Tôn cũng không thuyết pháp ?

Thế Tôn nói:

- Ta đã thệ nguyện là sẽ chẳng vì hàng Nhị thừa, Thanh văn mà thuyết pháp.

Nói xong liền bước xuống tòa.

***

Ngày kia, Thế Tôn lên pháp đường, đại chúng tập họp lại xong xả. Ca Diếp đánh kẻng hiệu nói:

- Thế Tôn đã nói pháp xong.

Thế Tôn liền bước xuống tòa.

***

Đức Thế Tôn tại cõi trời Đao-lợi 90 ngày, giảng pháp cho thân mẫu, lúc từ giã cõi trời trở xuống thì lúc ấy bốn chúng và tám bộ đều lên giữa cõi không nghinh đón. Có vị ni cô tên Liên Hoa Sắc khởi lên ý niệm rằng: "Ta là thân ni, tất phải đứng sau chư đại tăng mà nhìn Phật,

chi bằng dùng thần lực biến làm Chuyển luân Thánh vương - có 1.000 người con vây quanh" và bà được nhìn thấy Phật trước hơn hết, thật đã mãn ý nguyện mình. Thế Tôn quở rằng:

- Tỉ-kheo ni Liên Hoa Sắc ! Tại sao bà dám vượt qua các đại tăng để gặp ta ? Bà tuy nhìn thấy sắc thân, nhưng lại chẳng thấy được Pháp thân ta. Tu-bồ-đề tuy ngồi yên trong hang núi song vẫn thấy được Pháp thân Như Lai.

***

Trước Trước kia, Phật nhân Văn Thù đến chỗ chư Phật hội tập, gặp lúc chư Phật đều quay về lại chỗ của mình, duy có một nữ nhân ngồi gần bên tòa Phật, nhập định Tam-muội.

Văn Thù bạch Phật:

- Tại sao người ấy được ngồi gần bên tòa Phật mà con lại không được ?

Phật nói với Văn Thù:

- Ông hãy đánh thức được nữ nhân kia khiến ra khỏi pháp Tam-muội, rồi tự hỏi lấy.

Văn Thù đi quanh nữ nhân kia ba vòng, tróc tay một cái lại nhờ đến Phạm Thiên trổ hết thần lực mà bà ta vẫn không ra khỏi định. Thế Tôn nói:

- Giả như có trăm ngàn vạn Văn Thù cũng chẳng khiến nữ nhân kia xuất định được. Ở hạ phương trải qua 42 Hằng hà sa Quốc độ, có Bồ-tát Võng Minh là khiến được nữ nhân xuất định.

Trong phút chốc sau đó, đại sĩ Võng Minh từ đất vọt ra, đảnh lễ Thế Tôn. Thế Tôn bảo Võng Minh đánh thức nữ tử. Đại sĩ đến trước nữ nhân tróc tay một tiếng, nữ nhân liền ra khỏi định.

***

Vua Ba-tư-nặc bạch Thế Tôn:

- Trong chân đế có thế tục đế không ? Nếu nói không thì trí chẳng ưng hai, nếu nói có thì trí chẳng ưng một. Nghĩa của một hai là thế nào ?

Phật nói:

- Đại vương ! Trong quá khứ nơi pháp hội thời Phật Long Quan ông từng hỏi nghĩa này. Ta nay không nói, ông nay không nghe. Không nói không nghe, ấy gọi là nghĩa một nghĩa hai.

***

Ngày nọ, Thế Tôn trông thấy Văn Thù đứng ngoài cửa bèn nói:

- Văn Thù ! Văn Thù ! Sao không vào cửa đi ?

Văn Thù đáp:

- Con chẳng thấy có pháp nào ngoài cửa thì sao lại bảo vào bên trong.

***

Ngày kia, Thế Tôn đang ngồi, thấy hai người khiêng con heo đi qua. Ngài hỏi:

- Cái đó là gì vậy ?

- Phật có trí toàn giác, thế mà con heo lại không biết ?

Thế Tôn nói:

- Cũng nên hỏi qua.

***

Có kẻ dị học đến hỏi Phật:

- Các pháp là thường chứ ?

Thế Tôn không đáp.

Lại hỏi:

- Các pháp vô thường đấy chứ ?

Phật cũng không đáp.

Kẻ dị học ấy nói:

- Thế Tôn là bậc toàn giác, sao không đáp lời tôi ?

Thế Tôn nói:

- Các điều ông hỏi, đều là ngôn luận vô nghĩa.

***

Ngày nọ, Thế Tôn cầm ngọc ma-ni tùy theo màu đưa lên, hỏi

Thiên Vương năm phương:

- Hạt châu này có màu sắc gì ?

Thiên Vương năm phương mỗi người đáp màu sắc khác nhau. Thế Tôn cất châu vào tay áo, đoạn chìa tay ra, hỏi:

- Hạt châu này có sắc gì ?

Các Thiên Vương đáp:

- Trong tay Phật không có châu, làm sao có màu sắc ?

Thế Tôn than:

- Các ông thật quá mê muội đảo điên ! Ta đưa ra hạt châu trần thế thì các ông nói liền là nó màu xanh, vàng, đỏ, trắng; Khi ta đưa ra hạt chân châu thì lại không biết gì cả.

Lúc ấy Thiên Vương năm phương tức thì đều ngộ ngay lời Phật dạy.

***

Vua Càn-thát-bà dâng hiến nhạc đến Thế Tôn. Khắp cả núi sông, đất đai đều vang lên tiếng đàn. Ca Diếp đứng lên nhảy múa.

Vua hỏi Ca Diếp:

- Bậc A-la-hán há không phải đã diệt tận phiền não, cớ sao lại còn thói quen sót lại ?

Phật nói:

- Thực, không phải thói quen sót lại, xin đừng hủy báng Pháp.

Vua lại đánh đàn ba lượt thì Ca Diếp cũng lại nhảy múa ba lần. Vua hỏi:

- Ca Diếp nhảy múa đó, há chẳng phải sao ?

Phật đáp:

- Thật sự chẳng có thói quen sót lại.

Vua nói:

- Thế Tôn sao lại vọng ngữ.

Phật bảo:

- Không vọng ngữ đâu. Ông đánh đàn, khắp cả sông núi, đất đai, cây, đá, đều trỗi tiếng đàn. Có phải vậy không ?

Vua đáp:

- Đúng vậy !

Phật nói:

- Ca Diếp cũng như vậy đấy, nên thực ra không có nhảy múa.

Vua bèn tin thọ.

***

Ngoại đạo hỏi Thế Tôn:

- Hôm qua Ngài giảng pháp gì ?

Đáp:

- Nói về pháp định.

Ngoại đạo hỏi:

- Hôm nay thuyết pháp gì ?

- Pháp bất định.

Ngoại đạo nói:

- Hôm qua giảng pháp định, nay sao lại giảng pháp bất định.

Thế Tôn nói:

- Hôm qua định, hôm nay không định.

***

Ngũ Thông Tiên nhân hỏi Phật:

- Thế Tôn có lục thông, tôi có ngũ thông. Thế nào là một thông kia?

Phật bèn gọi Ngũ Thông Tiên nhân. Ngũ Thông ứng:

- Dạ !

Phật nói:

- Đây là thông ông hỏi đó !

***

Bồ-tát Phổ Nhãn muốn gặp Phổ Hiền mà không được, nên phải ba lần nhập định, quán sát 3.000 đại thiên thế giới song vẫn không thấy được Phổ Hiền, mới đến bạch Phật. Phật bảo:

- Ông hãy ở trong tịnh Tam-muội khởi niệm tất sẽ gặp Phổ Hiền.

Phổ Nhãn bèn khởi niệm liền gặp Phổ Hiền trên không trung đang cỡi con voi trắng sáu ngà.

***

Ngài Văn Thù trong ngày tự tứ trải ba nơi hạ an cư nên Ca Diếp muốn đánh kẻng xua đuổi. Vừa cầm trùy lên thì nhìn thấy trăm ngàn vạn ức Văn Thù. Ca Diếp giở hết thần lực song vẫn không nhấc nổi cái trùy. Thế Tôn hỏi Ca Diếp:

- Ông nghĩ đuổi Văn Thù nào ?

Ca Diếp không đáp được.

***

Trường Trảo Phạm Chí thách biện luận giáo nghĩa cùng Thế Tôn. Ông giao ước rằng:

- Nếu giáo nghĩa tôi thua, tôi sẽ tự cắt đầu chịu chết.

Thế Tôn nói:

- Giáo nghĩa của ông lấy gì làm tông ?

Phạm Chí đáp:

- Tôi lấy nhất thiết không thọ làm tông.

Thế Tôn hỏi:

- Đấy là tri kiến cảm thọ của ông phải không ?

Chí phất tay áo bỏ đi. Đi đến nửa đường bèn ngộ, ông bảo đệ tử:

- Ta phải quay trở lại, cắt đầu để tạ tội với Thế Tôn.

Đệ tử nói:

- Trước chúng nhân thiên, may mà đắc thắng, sao thầy lại cắt đầu ?

Chí nói:

- Ta thà chịu cắt đầu trước người có trí chứ không chịu đắc thắng trước kẻ vô trí.

Và ông cất tiếng than:

- Giáo nghĩa của ta, hai đàng đều hỏng, nếu nhận tri kiến cảm thọ thì thô quá, còn chủ trương không cảm thọ lại tế quá. Hết mọi hàng

nhân, thiên, Nhị thừa đều không nhận ra giáo nghĩa ta sai lạc, duy có Thế Tôn, đấng Đại Bồ-tát mới biết ta sai lạc.

Ông quay trở lại trước Thế Tôn, bạch:

- Giáo nghĩa của tôi, hai đàng đều sai lạc nên đến đây cắt đầu để tạ tội với Ngài.

Thế Tôn nói:

- Trong pháp của ta không có việc ấy, ông nên hồi tâm hướng đạo.

Vị du sĩ bèn cùng 500 môn đệ tức thì xin quy y theo Phật chứng quả A-la-hán.

***

Ngày nọ, Thế Tôn muốn cùng Thánh chúng đến từng trời thứ sáu để thuyết giảng kinh Đại Tập, ra lịnh cho tất cả thần quỷ đanh ác trên Trời, dưới cõi, các phương khác và ngay quốc độ này, đều cùng tập hợp, nhận sự phó chúc của Phật mà ủng hộ Chánh pháp. Nếu có ai không đến hội thì Tứ Thiên Môn Vương quăng vòng sắt nóng lùa bảo phải đến hội. Khi tập hội xong, chẳng có ai là không vâng sắc chỉ của Phật, cùng phát thệ nguyện ủng hộ Chánh pháp. Chỉ có một Ma vương nói với đức Phật rằng:

- Cồ Đàm ! Tôi chờ cho tất cả chúng sanh đều thành Phật, không còn cõi của chúng sanh cho đến không còn tên gọi chúng sanh, khi ấy tôi mới phát Bồ-đề tâm.

***

Thế Tôn có lần cùng A Nan đang đi, thấy một tháp của cổ Phật. Thế Tôn làm lễ, A Nan nói:

- Bạch Thế Tôn ! Tháp này của ai đây ?

Thế Tôn nói:

- Đây là tháp của chư Phật thời quá khứ.

A Nan hỏi:

- Chư Phật quá khứ là đệ tử của ai ?

Thế Tôn đáp:

- Là đệ tử của ta.

A Nan nói:

- Phải nên như vậy.

***

Một ngoại đạo hỏi Thế Tôn:

- Không hỏi có lời cũng chẳng hỏi không lời.

Thế Tôn im lặng. Ngoại đạo tán thán:

- Thế Tôn đại từ đại bi, đã vén áng mây mê mù cho tôi, khiến tôi được vào chỗ ngộ.

Bèn làm lễ cáo từ. A Nan bạch Phật:

- Ngoại đạo kia hiểu được đạo lý gì mà xưng tán ra đi ?

Thế Tôn nói:

- Như con tuấn mã trong đời thấy bóng ngọn roi là cất vó.

***

Ngày nọ, Thế Tôn lệnh A Nan:

- Sắp tới giờ ăn, ông nên vào thành trì bát.

A Nan vâng theo. Thế Tôn nói:

- Ông đã trì bát, nên theo nghi thức bảy Phật xưa.

A Nan hỏi:

- Thế nào là nghi thức bảy Phật quá khứ ?

Thế Tôn gọi :

- A Nan.

A Nan vâng dạ. Thế Tôn bảo:

- Ôm bát đi !

***

Có một Tỉ-kheo hỏi:

- Con ở trong pháp Thế Tôn, chỗ thấy thì có mà chỗ chứng thì chưa. Thế Tôn chỉ dạy thế nào đây ?

Thế Tôn bảo:

- Thầy Tỉ-kheo kia, chỉ ra thế nào là câu ông hỏi đó ?

***

Sau khi Đức Thế Tôn thành đạo, Ngài ngồi xếp bằng dưới một cội cây trong rừng Thệ-đa. Có hai thương buôn đưa 500 cỗ xe đi ngang qua bìa rừng, nhưng có hai chiếc xe, bò không chịu tiến bước. Thương nhân lấy làm lạ, ra mắt thần núi.

Thần bảo:

- Trong rừng có bậc Thánh đã thành đạo, qua 49 ngày chưa ăn uống, ông nên đến cúng dường.

Người lái buôn vào rừng quả thấy một người đang ngồi an nhiên bất động, bèn hỏi:

- Ngài có phải là bậc Phạm vương hay Đế Thích chăng ? Thần núi hay Thần sông đây ?

Thế Tôn mỉm cười, đưa góc vạt áo Cà-sa chỉ cho y. Người lái buôn làm lễ và dâng phẩm vật cúng dường.

***

Kỳ-bà giỏi phân biệt tiếng vang. Đến vùng mồ hoang, thấy năm cái đầu lâu. Phật bèn gõ vào một cái, hỏi Kỳ-bà:

- Cái này sanh ra từ đâu ?

- Sanh từ cõi người.

Thế Tôn lại gõ một cái khác, hỏi:

- Cái này sanh từ đâu ?

- Sanh từ Thiên đạo.

Thế Tôn lại gõ sang một cái khác hỏi:

- Cái này sanh từ đâu ?

Kỳ-bà không biết chỗ sanh ra.

***

Hắc Thị Phạm Chí vận thần lực, hai tay nhổ hai cây me và ngô đồng đầy hoa dâng Phật. Phật gọi:

- Tiên nhân !

Phạm Chí:

- Dạ !

Phật bảo:

- Buông xuống đi !

Phạm Chí bèn buông nhánh cây bên tay trái xuống. Phật lại gọi tiên nhân:

- Buông xuống đi !

Phạm Chí bèn buông cây tay phải xuống. Phật lại bảo tiên nhân:

- Buông xuống đi !

Phạm Chí nói:

- Bạch Thế Tôn ! Con nay hai tay đều không, vậy còn phải buông gì xuống ?

Phật bảo:

- Ta không bảo ông buông cành hoa mà nên buông bỏ đi sáu trần bên ngoài, sáu căn bên trong, khoảng giữa sáu thức. Buông bỏ cả một lúc đến chẳng còn gì để buông bỏ, như vậy ông sẽ thoát khỏi vòng luân lưu sanh tử.

Phạm Chí nghe vậy liền ngộ ngay Vô sanh pháp nhẫn.

***

Đại hội trên đỉnh Linh Sơn. Năm trăm vị Tỉ-kheo chứng đắc bốn thiền định, đầy đủ năm phép thần thông song chưa đắc pháp nhẫn; các Tỉ-kheo dùng phép túc mạng trí quán sát thì ai cũng tự thấy trong đời quá khứ mình đã giết cha, hại mẹ cùng nhiều tội nặng khác. Do đó, ai ai lòng cũng đâm ra hoài nghi, Vì vậy mà không chứng nhập vô thượng pháp.

Ngài Văn Thù khi ấy bèn nương vào thần lực của Phật, tai cầm thanh kiếm bén, tiến sát đến áp chế Như Lai. Thế Tôn bảo:

- Đừng ! Đừng ! Không được làm nghịch. Chớ nên hại ta! Ta bị hại là điều thiện bị hại. Văn Thù Sư Lợi ! Ông từ xưa đến nay không có Ta - Người, ấy mà nay trong lòng lại thấy có Ta - Người. Trong lòng khởi niệm, ta tất bị hại. Đấy gọi là hại đó.

Năm trăm Tỉ-kheo nghe vậy thì bản tâm tự ngộ. Như mộng ảo, trong mộng ảo thì không có Ta - Người, cả đến làm sống lại cha mẹ sinh ra mình. Do đó, năm trăm Tỉ-kheo cùng xưng tán:

Văn Thù Đại trí sĩ
Tay cầm thanh gươm báu
Đạt được tận đáy pháp
Ghìm ép thân Như Lai
Kề kiếm Phật cũng vậy
Một tức không có hai
Không tướng, không chỗ sanh
Có đâu điều giết hại ?

***

Thế Tôn thời nhân địa dùng tóc trải xuống bùn dâng hoa Phật Nhiên Đăng. Nhiên Đăng thấy chỗ trải tóc bèn quay lại những người theo sau, chỉ nơi ấy, nói:

- Chỗ này nên xây ngôi chùa Phật.

Trong chúng có ông trưởng giả Hiền Vu, tay cầm cây cọc đến cắm vào chỗ ấy, nói:

- Ngôi chùa đã xây xong.

Bấy giờ chư thiên rải hoa, ca ngợi:

- Ông này quả có đại trí.

***

Nhân bảy hiền nữ đi đến rừng Thi-đà. Một người chỉ vào xác chết, nói:

- Thây chết ở đây, còn người đi đâu rồi ?

Một nữ kêu lên:

- Sao thế ? Sao thế ?

Các bà chị quán xét và thảy đều khế ngộ, cảm kích Đế Thích rải hoa xưng tán, nói:

- Tôi nguyện chung thân cung cấp những gì các bà chị Thánh nữ cần đến.

Thánh nữ nói:

- Nhà tôi tứ sự, bảy báu đều đầy đủ, duy chỉ cần có ba thứ: một là một thân cây không rễ, hai là một mảnh đất chẳng âm dương, ba là một hang núi kêu lên tiếng vang không vọng lại.

Đế Thích nói:

- Mọi thứ cần thiết tôi đều có đủ, duy ba thứ ấy tôi thực không có.

Nữ nói:

- Nếu chẳng có những thức ấy thì lắm sao ngài giúp được người?

Đế Thích ngẩn ngơ, đoạn cùng đến bạch Phật.

Phật nói:

- Kiều-thi-ca ! Các đệ tử A-la-hán của ta đều không giải được nghĩa này, chỉ có các đại Bồ-tát mới hiểu được nghĩa ấy.

***

Đức Phật nhân Điệu Đạt hủy báng Phật phải sanh thân vào địa ngục, bảo A Nan hỏi ông ta:

- Ông ở địa ngục có an ổn không ?

Đáp:

- Tôi tuy ở địa ngục nhưng chẳng khác gì cái vui ở cõi trời tam Thiền.

Phật lại căn dặn A Nan, hỏi:

- Ông có muốn ra khỏi đấy không ?

Đáp:

- Tôi chờ Thế Tôn đến đây, mới ra.

A Nan nói:

- Phật là bậc đại sư ba cõi, há lại có thân phận vào địa ngục sao ?

Đáp:

- Phật đã không có phần vào địa ngục thì tôi há lại có phần ra khỏi đây sao ?

***

Văn Thù bỗng khởi tâm niệm Phật kiến, pháp kiến, tức thì bị uy lực Thế Tôn đưa đến ngọn núi Nhị Thiết-vi.

***

Phía Đông thành có một bà lão sống gần Phật song bà không muốn gặp Phật. Mỗi lần thấy Phật đến là né tránh đi. Dù vậy, khi bà quay mặt sang các hướng Đông, Tây gì đều trông thấy Phật. Bà bèn lấy tay che mặt song ở mười ngón tay cũng đều là Phật.

***

Ương Quật Ma La ôm bình bát đến trước cửa một trưởng giả. Nhà này chính đang có người phụ nữ gặp nạn sinh khó, mẹ con chưa biết ra sao.

Trưởng giả nói:

- Đệ tử của Cù Đàm, ông là bậc chí Thánh, ông có cứu được sản nạn không ?

Ương Quật đáp:

- Tôi vừa vào đạo, chưa biết được phép này. Hãy đợi tôi bạch Thế Tôn rồi sẽ đến báo lại cho ông.

Bèn trở về bạch Phật. Phật bảo:

- Ông mau đến báo, nói tôi từ theo pháp bậc hiền Thánh đến nay, chưa từng sát sanh.

Ương Quật vâng lời Phật vội vàng đến báo lại. Người đàn bà kia nghe xong tức thì sanh.

***

Thế Tôn có lần đang ngồi một mình dưới cội cây Ni-câu-luật. Nhân đó có hai người thương nhân hỏi:

- Thế Tôn có thấy xe đi qua không ?

Đáp:

- Không thấy.

Thương nhân hỏi:

- Có nghe không ?

Đáp:

- Không nghe.

Hỏi:

- Đó phải chăng đang Thiền định ?

Đáp:

- Không Thiền định.

Lại hỏi:

- Phải chăng đang ngủ ?

Phật đáp:

- Không ngủ say.

Thương nhân tán thán:

- Lành thay ! Lành thay ! Thế Tôn toàn giác chớ không trông thấy.

Bèn dâng Phật hai tấm lụa trắng.

***

Trên hội Linh Sơn, Đức Thế Tôn cầm cành hoa đưa lên thị chúng. Lúc ấy mọi người đều im lặng, duy có Tôn giả Ca Diếp là mỉm cười. Thế Tôn nói:

- Ta có Chánh pháp nhãn tạng, Niết-bàn diệu tâm, thực tướng vô tướng, là pháp môn vi diệu, chẳng lập văn tự, truyền riêng ngoài giáo điển, nay trao cho Ma Ha Ca Diếp.

Thế Tôn đến trước tháp Đa Tử kêu Đại Ca Diếp chia chỗ ngồi rồi bảo ngồi xuống, lấy Y tăng-già-lê khoác lên người Ca Diếp đoạn nói:

- Ta đem Chánh pháp nhãn tạng giao cho ông. Ông nên hộ trì, truyền lại cho đời sau.

***

Thế Tôn sắp vào Niết-bàn. Bồ-tát Văn Thù thỉnh Phật thuyết pháp (chuyển pháp luân) lần nữa. Phật bảo:

- Văn Thù ! Ta 49 năm trụ thế, chưa từng nói một lời, nay ông lại thỉnh ta tái chuyển pháp luân, ắt cho là ta từng có chuyển pháp luân đấy

ư ?

***

Tại hội Niết-bàn, Thế Tôn lấy tay xoa ngực, báo cùng mọi người:

- Các ông hãy quan sát kỹ thân thép ròng sắc vàng của ta, nhìn kỹ tay chân kẻo sau sẽ hối. Nếu nói ta diệt độ là không phải đệ tử ta. Nếu nói ta không diệt độ, cũng chẳng phải là đệ tử ta.

Lúc ấy, trăm ngàn thính chúng đều khế ngộ lời Thế Tôn.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 1)

CÁC TỔ SƯ Ở TÂY THIÊN
Tổ thứ nhất: TÔN GIẢ ĐẠI CA DIẾP

Tổ thứ nhất, Tôn giả Đại Ca Diếp, người nước Ma-kiệt-đà, họ Bà-la-môn, cha tên Ấm Trạch, mẹ tên Hương Chí. Trước kia ngài là thợ đúc vàng, hiểu thấu tính vàng, uốn nắn tuỳ ý.

Phó Pháp truyện ghi lại: Từng trong kiếp xa xưa, sau khi đức Phật Tì Bà Thi nhập Niết-bàn, tứ chúng xây tháp, mặt tượng Phật sắc vàng trong tháp lâu ngày bị sứt mẻ. Lúc ấy, có cô gái nhà nghèo đem vàng đến người thợ vàng, nhờ dát lại tượng Phật. Nhân đó, cả hai cùng phát nguyện:

Nguyện chúng ta hai người sẽ là vợ chồng không cưới hỏi.

Do nhân duyên đó nên qua 91 kiếp, thân sắc ngài đều một màu vàng. Sau đó sinh vào cõi Phạm thiên; hết tuổi thọ cõi trời, ngài thác sinh vào gia đình Bà-la-môn tại xứ Ma-kiệt-đà cõi Trung thiên tên Ca Diếp Ba - có nghĩa là Ẩm Quang Thắng Tôn (Ánh sáng của ngài che khuất các ánh sáng khác) bởi lấy sắc vàng làm hiệu vậy.

Ngài lập chí xuất gia, mong cầu cứu độ chư hữu tình.

Phật bảo:

- Tỉ-kheo khéo đến!

Lúc ấy, râu ngài tóc tự rụng, cà-sa khoác lên người, được xưng tán hạng nhất trong chúng.

Phật lại bảo:

- Ta đem pháp nhãn thanh tịnh trao lại cho ông. Hãy luôn truyền bá đừng để đoạn dứt.

Kinh Niết-bàn chép: Bấy giờ, khi Thế Tôn định vào Niết-bàn Ca Diếp không có mặt tại hội chúng. Phật bảo các đại đệ tử, đợi khi Ca Diếp đến mới tuyên dương Chánh pháp nhãn tạng.

Lúc ấy, Ca Diếp đang ở tại núi Kỳ-xà-quật, hang Tân-bát-la (Ngũ Đăng chép Tất-bát-la) thấy ánh sáng trưng bèn nhập định Tam muội, dùng Thiên nhãn thanh tịnh, quán thấy Thế Tôn đang bên bờ sông Hi Liên nhập Bát Niết-bàn. Ngài liền báo cùng môn đồ:

- Như Lai nhập Niết-bàn, sao mà mau quá vậy !

Bèn trở về bên khoảng hai cây Sa-la quyến luyến than khóc, Phật từ trong kim quan thò hai chân ra ngoài.

Ca Diếp nói cùng các Tỉ-kheo:

- Phật đã trà tì xong, phần xá-lợi kim cương không phải việc của chúng ta, việc chúng ta là kết tập Chánh pháp, không để đoạn diệt.

Bèn nói kệ rằng:

Đệ tử Như Lai
Đừng bát Niết-bàn
Ai đắc thần thông
Hãy dự kết tập.

Thế là kẻ đắc thần thông đều thảy đến kết tập tại hang Tân-bát-la, nơi núi Kỳ-xà-quật thành Vương Xá. Lúc bấy giờ, A Nan do lậu chưa dứt nên không được vào trong hội, phải đợi sau đó chứng quả A-la-hán mới được vào hội. Ca Diếp thưa với mọi người rằng:

- Tỉ-kheo A Nan đây, nghe rộng chính xác, có đại trí tuệ, thường theo Như Lai, Phạm hạnh thanh tịnh. Phật pháp mà ông nghe qua như

nước đổ vào bình, không hề rơi sót, Phật từng khen là thông minh đệ nhất, nên mời kết tập tạng Tu-đa-la.

Đại chúng đều tán đồng. Ca Diếp bảo A Nan:

- Giờ, ông nên tuyên Chánh pháp.

A Nan nghe nói thọ nhận, quán sát tâm các chúng và đọc kệ:

Phiên âm:

Tỉ-kheo chư quyến thuộc
Ly Phật bất trang nghiêm
Do như hư không trung
Chúng tinh chi vô nguyệt.

Tạm dịch:

Tỉ-kheo các quyến thuộc
Lìa Phật, chẳng nghiêm trang
Như giữa trời hư không
Các sao không có trăng.

Nói kệ xong rồi, làm lễ đảnh túc chư tăng, lên pháp tòa mà nói lời này:

- Như vầy tôi nghe, một thuở nọ, Thế Tôn tại nơi kia thuyết kinh giáo ấy, cho đến trời, người đều lễ bái hoan hỷ tuân theo.

Bấy giờ, Ca Diếp bèn hỏi các Tỉ-kheo:

- Những điều A Nan nói, có phải chẳng sai trật không ?

Chúng đều đáp:

- Không khác với lời dạy của Thế Tôn.

Ca Diếp bảo cùng A Nan:

- Ta năm nay chẳng còn trụ lâu, nay đem Chánh pháp giao lại cho ông. Ông nên khéo gìn giữ lấy. Hãy nghe kệ của ta:

Phiên âm:

Pháp pháp bản lai pháp
Vô pháp vô phi pháp
Hà ư nhất pháp trung

Hữu pháp hữu hà pháp.

Tạm dịch:

Pháp pháp xưa nay pháp
Không pháp, không phi pháp
Cớ sao trong một pháp
Có pháp, có chẳng pháp.

Nói kệ xong, ngài bèn mang y Tăng-già-lê vào núi Kê Túc chờ đợi Phật Di Lặc xuất thế. Lúc ấy nhằm thời Chu Hiếu vương thứ 5, năm Bính Thìn.

PHẦN PHỤ LỤC

Tôn giả nhân có người ngoại đạo đến hỏi:

- Thế nào là cái ngã của tôi ?

Tôn giả đáp:

- Kẻ tìm cái ngã là cái ngã của ông đấy.

Ngoại đạo nói:

- Đấy là cái ngã của tôi, còn cái ngã của thầy ở đâu ?

Tôn giả đáp:

- Ông hỏi, ta tìm.

Lần nọ, Tôn giả dậm nền đất (đạp nê thứ). Một chú Sa-di nhìn thấy hỏi:

- Sao thầy tự làm vậy ?

Tôn giả nói:

- Nếu ta không làm thì ai làm việc đó cho ta.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 1)

Tổ thứ hai: TÔN GIẢ A NAN

Tổ thứ hai, Tôn giả A Nan, là người thành Vương-xá, thuộc dòng Sát-đế-lợi. Cha là vua Hộc Phạn chính là em họ với Đức Phật. Tiếng

Phạn A Nan Đà có nghĩa là khánh hỷ, hoặc hoan hỷ vì ngài sinh vào đêm Như Lai thành đạo nên có tên như vậy.

A Nan là bậc đa văn bác đạt, trí lực thông suốt. Thế Tôn cho là Người nhớ giỏi bậc nhất nên thường khen ngợi. Lại thêm nhiều đời trước tích tập lắm công đức, thọ trì Pháp tạng như nước rót vào bình, do đó, được Phật nhận làm thị giả.

PHẦN PHỤ LỤC

Ngày nọ, A Nan bạch Phật:

- Hôm nay con vào thành, thấy một chuyện lạ.

Phật hỏi:

- Thấy chuyện gì lạ ?

Tôn giả đáp:

- Khi vào thành con thấy một đám ca hát nhảy múa, lúc ra thành thì thấy hết thảy đều đã chết.

Phật nói:

- Ta hôm qua vào thành cũng gặp một chuyện lạ lùng.

Tôn giả nói:

- Xin hỏi Thế Tôn thấy gì lạ ?

Phật bảo:

- Lúc ta vào thành thấy một đám ca hát nhảy múa, lúc ra khỏi thành vẫn thấy đám ca hát nhảy múa đó.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 1)

A Nan ngày nọ hỏi Ca Diếp:

- Sư huynh ! Thế Tôn ngoài việc truyền chiếc y vàng cho huynh, còn truyền gì khác nữa ?

Ca Diếp gọi A Nan, Tôn giả ứng:

- Dạ !

Ca Diếp nói:

- Hãy hạ cột treo phía trước cửa chùa đi !

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 1)

***

Về sau, vua A-xà-thế bạch:

- Này bậc nhân giả! Như Lai, Ca Diếp, hai thầy Niết-bàn rồi tôi vì bận nhiều việc nên không nhìn thấy, vậy khi nào Tôn giả Niết-bàn xin thương tình đến cáo biệt.

A Nan đồng ý.

Sau đó, ngài tự nghĩ: "Thân ta mong manh dễ hoại, tựa như bọt tụ, lại thêm đã già yếu, há có thể dài lâu, mà ta thì đã hẹn với vua A-xà-thế".

Ngài bèn đi đến thành vua báo:

- Ta muốn vào Niết-bàn, nay đến từ biệt vua vậy.

Người gác cổng nói:

- Vua đã ngủ, không thể báo được.

Ngài nói:

- Đợi vua thức dậy nên báo lại giùm ta.

Lúc ấy, vua A-xà-thế đang trong mộng thấy chiếc lọng trang sức bảy báu với ngàn vạn ức người đến vây quanh chiêm ngưỡng; bỗng chốc mưa bão ập tới, xô gãy cán lọng, vàng ngọc chuỗi châu báu rơi vãi xuống đất, lòng hết sức kinh dị.

Khi tỉnh dậy, lính báo lại sự việc, vua nghe gào khóc thất thanh, cảm thương cả đất trời, bèn đến thành Tì-xá-li, thấy Tôn giả đang ở giữa dòng sông Hằng, xếp bằng an tọa. Vua bèn lễ bái và đọc kệ rằng:

Phiên âm:

Khể thủ tam giới tôn
Khí ngã nhi chí thử
Tạm bằng bi nguyện lực
Thả mạc Bát Niết-bàn.

Tạm dịch:

Cúi lạy Tôn ba cõi
Bỏ con mà đến đây

Nương nguyện từ bi lực
Đừng vội Bát Niết-bàn.

Lúc ấy, vua Tì-xá-li cũng đang ở bờ sông bên kia nói kệ:

Phiên âm:

Tôn giả nhất hà tốc
Nhi quy tịch diệt trường
Nguyện trụ tu du gian
Nhi thọ ư cúng dường.

Tạm dịch:

Tôn giả sao quá nhanh
Trở về tịch diệt trường
Nguyện xin dừng giây lát
Thọ nhận con cúng dường.

Tôn giả A Nan thấy hai vua đều thành tâm thỉnh nguyện, bèn đọc kệ:

Phiên âm:

Nhị vương thiện nghiêm trụ
Vật vi khổ bi luyến
Niết-bàn đương ngã tịnh
Nhi vô chư hữu cố.

Tạm dịch:

Hai vua hãy ở lại
Đừng buồn khổ luyến lưu
Ta an tịnh Niết-bàn
Chẳng có chi các hữu.

Tôn giả lại nghĩ: "Nếu ta thiên về một nước, các nước khác sẽ tranh nhau, không ở nơi nào mới là bình đẳng độ khắp chúng hữu tình". Ngài bèn ở chỗ giữa sông Hằng mà tịch diệt. Lúc bấy giờ, khắp cả núi non đất đai, sáu điệu chấn động. Có 500 tiên nhân trên Tuyết Sơn thấy

điềm lành ứng hiện bay trên không mà tới, làm lễ đảnh túc Tôn giả xong, quỳ dài (kiểu người Hồi) xuống nói:

Nay nơi trưởng lão
Nên chứng pháp lôi
Nguyện rũ đại từ
Độ thoát chúng tôi.

Tôn giả đương nhiên nhận lời thỉnh nguyện. Ngài biến sông Hằng hà thành đất vàng, thuyết đại pháp cho các chúng tiên. Tôn giả lại nghĩ: "Chúng đệ tử nào đáng được độ trước nên đến đây tập họp". Trong phút chốc năm trăm La-hán từ trên không đáp xuống, làm lễ thọ giới cụ túc xuất gia cho chư tiên nhân. Trong số tiên nhân có hai La-hán là Thương Na Hòa Tu và Mạt Điền Để Ca mà Tôn giả biết là bậc pháp khí, bèn bảo họ rằng:

- Xưa, Như Lai đem đại pháp nhãn trao phó Đại Ca Diếp. Ca Diếp nhập định trao lại cho ta, ta nay sắp diệt nên giao lại cho ông. Ông nhận pháp của ta, nên nghe ta đọc kệ:

Phiên âm:

Bản lai phó hữu pháp
Phó liễu ngôn vô pháp
Các các tu tự ngộ
Ngộ liễu vô vô pháp.

Tạm dịch:

Xưa nay trao pháp không
Truyền xong, nói pháp không
Tất thảy nên tự ngộ
Ngộ xong pháp nào không.

Tôn giả truyền Pháp nhãn xong liền bay bổng lên hư không, tự hiện 18 biến, thể hiện uy lực dũng mãnh Tam-muội, phân thân làm bốn phần: một phần phụng cõi trời Đao-lợi, một phần phụng Ta-kiệt-la Long cung, một phần phụng vua Tì-xá-li, một phần cho vua A-xà-thế. Các nơi

này đều lập tháp báu cúng dường. Khi ấy nhằm thời Lệ vương, năm thứ 12, Quí Tỵ.

Tổ thứ ba: TÔN GIẢ THƯƠNG NA HÒA TU

Tổ thứ ba, Thương Na Hòa Tu, người nước Ma-đột-la. Ngài còn có tên Xá-na-bà-tư. Họ Tì-xá-đa, cha tên Hương Thắng mẹ tên Kiều-xa-da; mang thai Tôn giả sáu năm mới sinh. Tiếng Phạn, Thương Nặc Ca có nghĩa "Tự nhiên y phục" là tên loại cỏ đẹp Cửu chi ở Tây Vức. Khi có Thánh nhân giáng sinh loại cỏ này mọc ở vùng đất tịnh khiết. Lúc Hòa Tu sinh ra, điềm cỏ lành ứng hiện.

Xưa, khi Như Lai hành hóa đến nước Ma-đột-la, thấy rừng xanh rờn cành lá chằng chịt, ngài bảo A Nan:

- Rừng này tên Ưu-lưu-tòa, sau khi ta diệt độ 100 năm, có tỉ-kheo Thương Na Hòa Tu sẽ chuyển Pháp luân nơi đây.

Sau 100 năm, Hòa Tu quả được sanh ra và xuất gia chứng đạo thọ nhận Pháp nhãn của ngài A Nan (Tôn giả Khánh Hỷ) giáo hóa các chúng hữu tình. Khi dừng tại rừng này, ngài đã hàng phục hai con rồng lửa quy thuận Phật giáo. Rồng nhân đó hiến cho đất này kiến lập ngôi đền Phật.

Tôn giả hóa đạo đã lâu, nghĩ phải truyền lại Chánh pháp. Sau đó, tại nước Sất-lợi thu nhận Ngài Ưu Ba Cúc Đa làm thị giả.

Ngài hỏi Cúc Đa:

- Ông bao nhiêu tuổi ?

Đáp:

- Con 17 tuổi.

- Thân ông 17 hay tánh 17 ?

Đáp:

- Tóc thầy đã bạc, vậy tóc bạc hay tâm bạc ?

Tôn giả nói:

- Ta tuy tóc bạc chứ tâm không bạc.

Cúc Đa đáp:

- Thân con 17 tuổi chứ tánh không phải 17.

Tôn giả biết là bậc pháp khí. Ba năm sau, Cúc Đa xuống tóc thọ cụ túc giới. Tôn giả nói:

- Xưa, Đức Như Lai đem Pháp nhãn vô thượng truyền lại Ca Diếp trao truyền nhau lần hồi cho đến ta. Nay ta trao lại cho ông, đừng để dứt đoạn. Ông thọ giáo pháp ta, vậy hãy nghe kệ ta đây:

Phiên âm:

Phi pháp diệc phi tâm
Vô tâm diệc vô pháp
Thuyết thị tâm pháp thời
Thị pháp phi tâm pháp.

Tạm dịch:

Chẳng pháp cũng chẳng tâm
Không tâm cũng không pháp
Khi nói tâm pháp ấy
Pháp ấy chẳng tâm pháp.

Nói kệ xong, ngài đến ở ẩn trong núi Tượng Bạch phía Nam nước Kế Tân.

Sau đó, trong định Tam-muội, ngài thấy học trò Cúc Đa có 500 chúng đồ đệ thường đâm ra biếng nhác, khinh mạn. Tôn giả bèn đi đến nơi, dùng uy lực dũng mãnh Tam-muội điều phục bọn họ, rồi nói kệ:

Phiên âm:

Thông đạt phi bỉ thử
Chí Thánh vô trường đoản
Nhữ trừ khinh mạn ý
Tất đắc A-la-hán.

Tạm dịch:

Suốt thông không đây đó

Chí thánh chẳng dở hay
Ông bỏ lòng khinh mạn
A-la-hán chứng ngay.

Năm trăm Tỉ-kheo nghe kệ vâng lời thực hành, thảy đều dứt được các lậu, Tôn giả bèn hóa lửa Tam-muội 18 biến tự trà tỳ lấy thân. Cúc Đa thu nhận xá-lợi táng tại núi Phạn-ca-la. Năm trăm Tỉ-kheo cầm cờ phướn nghinh đón đến đạo tràng của mình xây tháp cúng dường.

Lúc ấy nhằm thời vua Tuyên Vương, năm thứ 22, Ất Mùi.

Tổ thứ tư: TÔN GIẢ ƯU BA CÚC ĐA

Tổ thứ tư, Ưu Ba Cúc Đa, người nước Sất-lợi, ngài còn tên khác là Ưu-ba-quật-đa hay Ô-ba-cúc-đa, thuộc dòng họ Thủ-đà, cha là Thiện Ý. Tổ xuất gia năm 17 tuổi đến năm 20 tuổi chứng đạo. Sau khi chứng đạo, Cúc Đa đi các phương truyền bá đạo pháp. Đến nước Ma-đột-la, người được ngài độ rất đông, do đó mà cung ma chấn động, chúa ma Ba Tuần rầu rĩ lo sợ, bèn đem hết ma lực làm hại Chánh pháp.

Tôn giả tức thì nhập định Tam-muội, quán sát nguyên cớ. Ba Tuần nhân đấy lén mang xâu chuỗi Anh Lạc quàng vào cổ Tôn giả. Khi Tôn giả ra khỏi định, Ngài đem ba xác chết người, chó, rắn hóa thành vòng hoa xinh đẹp, ủy dụ Ba Tuần:

- Ngươi cho ta xâu Anh Lạc thật là trân quý, kỳ diệu. Ta có vòng hoa đẹp đây tặng bù lại cho ngươi.

Ba Tuần mừng lắm, đưa cổ nhận tròng vòng. Vòng hoa tức thì biến ra ba loại thây hôi thối, giòi bọ lúc nhúc. Ba Tuần kinh tởm quá sinh ra buồn lo, y dùng hết thần lực cũng không tháo ra được, bèn bay lên cõi trời Lục Dục báo các Thiên chúa nơi này, lại đến nhờ Phạn vương giải thoát dùm.

Các thiên đều nói:

- Học trò Như Lai dùng thần lực biến hiện, bọn ta phàm lậu làm sao giải được ?

Ba Tuần hỏi:

- Vậy phải làm sao ?

Phạn vương bảo:

- Ngươi nên quy phục Tôn giả sẽ được giải thoát.

Và ngài bèn nói kệ khuyên hắn hồi hướng rằng:

Phiên âm:

Nhược nhân địa đảo
Hoàn nhân địa khởi
Ly địa cầu khởi
Chung vô kỳ lý.

Tạm dịch:

Nếu người ngã từ đất
Phải từ đất đứng lên
Muốn đứng không cần đất
Lý ấy tất không nên.

Ba Tuần nghe lời giáo hóa, liền rời cung trời đến làm lễ đảnh túc Tôn giả, thành tâm sám hối. Tôn giả nói:

- Ngươi từ nay trở đi, đối với Chánh pháp của Như Lai, chịu không còn nhiễu hại nữa chứ ?

Ba Tuần nói:

- Con nguyện hồi hướng theo Phật, vĩnh viễn đoạn trừ bất thiện.

Tôn giả bảo:

- Nếu thế, chính miệng người phải tự nói: "Quy y tam Bảo".

Ma vương chấp tay xướng lên ba lần như vậy, vòng hoa biến mất. Ba Tuần hết sức hoan hỷ, hồ hởi làm lễ tạ Tôn giả và đọc kệ:

Phiên âm:

Khể thủ tam-muội tôn
Thập lực Thánh đệ tử

Ngã kim nguyện hồi hướng
Vật linh hữu liệt nhược.

Tạm dịch:

Đảnh lễ đấng Tam-muội
Thánh đệ tử thập lực
Con nay nguyện hồi hướng
Dũng mãnh thật hết mực.

Tôn giả truyền bá đạo pháp trong đời, rất nhiều người chứng đạo. Mỗi lần độ được một người là ngài đặt một thẻ tre vào thạch thất. Ngôi thất dài 18 thước, rộng 12 thước, chất đầy cả thẻ.

Sau hết có người con ông trưởng giả tên Hương Chúng đến làm lễ Tôn giả, xin được xuất gia, Tôn giả hỏi:

- Ông xuất gia cái thân hay xuất gia cái tâm ?

Người đó đáp:

- Con đến đây xuất gia chẳng vì thân tâm.

Tôn giả hỏi:

- Chẳng vì thân tâm thì vì ai mà xuất gia ?

- Phàm, kẻ xuất gia không có cái ngã của mình, không có bản ngã riêng mình, tức tâm chẳng sanh diệt; tâm không sanh diệt tức là đạo thường. Tâm chư Phật cũng chẳng hình tướng, cái thể cũng vậy.

Tôn giả nói:

- Ông đã đại ngộ, tâm tự thông đạt, nên quy y Phật pháp tăng làm rạng rỡ hạt giống Thánh.

Cúc Đa làm lễ xuống tóc cho rồi trao đủ các giới, nhưng dặn dò:

- Thân phụ ông nhân nằm mộng thấy mặt trời vàng mà sanh ra ông, vậy đặt tên là Đề Đa Ca.

Ngài lại bảo:

- Như Lai đem nhãn tạng đại Pháp lần lượt truyền trao mới đến ta, nay ta lại truyền cho ông. Hãy nghe kệ ta đây:

Phiên âm:

Tâm tự bản lai tâm
Bản tâm phi hữu pháp
Hữu pháp hữu bản tâm
Phi tâm phi bản pháp.

Tạm dịch:

Tâm từ tâm xưa kia
Ta đó không có pháp
Có pháp, có bản tâm
Không tâm, không bản pháp.

Truyền pháp xong, Tôn giả vọt thân trên không, hiện 18 biến rồi hạ trở lại chỗ ngồi cũ, ngồi kiết già mà tịch. Đề Đa Ca đem thẻ tre trong thất ra dùng trà tì xác thầy, đoạn thu nhặt xá-lợi, lập tháp cúng dường.

Lúc ấy, nhằm vào thời vua Bình Vương, năm thứ 30, Canh Tý.

Tổ thứ năm: Tôn Giả Đề Đa Ca

Tổ thứ năm, Tôn giả Đề Đa Ca, người nước Ma-già-đà. Hồi lúc mới sanh, thân phụ nằm mộng thấy ánh mặt trời vàng trong nhà ra, sáng chiếu khắp đất trời, phía trước hiện ra núi lớn, trang hoàng rực rỡ châu báu; trên núi có dòng suối phụt ra chảy tràn bốn phía. Sau đó Đề Đa Ca gặp Tôn giả Cúc Đa, ngài giải thích giùm điềm mộng.

- Núi báu ấy là thân ta. Ngọn suối là pháp vô tận. Mặt trời xuất hiện trong nhà là tướng của ông hôm nay vào đạo. Ánh sáng soi khắp trời đất là trí tuệ siêu việt của ông đấy.

Tôn giả nguyên tên Hương Chúng. Sư nhân đổi cho tên hiện nay. Tiếng Phạn Đề Đa Ca có nghĩa Thông Chân Lượng.

Tôn giả nghe thầy nói rất hoan hỉ hồ hởi, bèn đọc lên lời kệ:

Phiên âm:

Nguy nguy thất bảo sơn

Thường xuất trí huệ tuyền
Hồi vi chân pháp vị
Năng độ chư hữu duyên.

Tạm dịch:

Vời vợi núi bảy báu
Thường sanh suối trí huệ
Trở thành vị chân pháp
Độ được người có duyên.

Tôn giả Cúc Đa cũng đọc kệ:

Phiên âm:

Ngã pháp truyền ư nhữ
Đương hiện đại trí huế
Kim nhật tòng thất xuất
Chiếu diệu ư thiên địa.

Tạm dịch:

Pháp ta truyền cho ông
Hiện bày trí tuệ nhất
Mặt trời mọc trong nhà
Soi sáng khắp trời đất.

Đề Đa Ca nghe thầy đọc kệ tuyệt diệu thì làm lễ mà phụng trì. Sau đó, ngài đến vùng Trung Ấn Độ. Nước này có 8.000 đại tiên, Di Giá Ca đứng đầu. Nghe Tôn giả đến, Di Giá Ca liền dẫn chúng đến chiêm bái, nói với Tôn giả rằng:

- Xưa kia, tôi cùng thầy sinh trên cõi Phạm Thiên. Tôi gặp tiên A-tư-đà truyền dạy phép tiên, còn thầy gặp đệ tử Như Lai, tu tập phép Thiền. Từ đó phân cách nhau đã trải qua sáu kiếp.

Tôn giả nói:

- Chia tay nhiều kiếp, may thay chưa hư hoại. Nay ông nên bỏ tà quy chánh mà nhập vào Phật đạo.

Di Giá Ca nói:

- Xưa Tiên A-tư-đà có dự ghi tôi: "Ông 6 kiếp sau sẽ gặp bạn đồng học, chứng quả vô lậu". Nay gặp nhau đây há không phải là duyên kiếp trước đó sao ? Kính xin thầy từ bi, dạy cho tôi được giải thoát.

Ngài bèn độ cho tiên xuất gia, khiến các Thánh trao thọ đủ các giới. Các chúng tiên còn lại đều nảy sinh lòng ngã mạn. Tôn giả thị hiện đại thần thông, khiến các chúng liền phát tâm Bồ-đề xin xuất gia một lượt.

Tôn giả nói cùng Di Giá Ca:

- Xưa Như Lai đem Đại pháp nhãn tạng truyền Ca Diếp, nối nhau truyền trao mới đến ta. Ta nay trao lại cho ông, vậy hãy hộ niệm lấy.

Và ngài đọc kệ:

Phiên âm:

Thông đạt bản pháp tâm
Vô pháp vô phi pháp
Ngộ liễu đồng vị ngộ
Vô tâm diệc vô pháp.

Tạm dịch:

Thấu suốt nguồn tâm pháp
Không pháp, chẳng không pháp
Đã ngộ như chưa ngộ
Không tâm cũng không pháp.

Nói kệ xong, Tôn giả vọt thân trên hư không hiện 18 biến mà hóa hỏa quang Tam-muội, tự trà tì thân. Di Giá Ca cùng 8.000 Tỉ-kheo thu lấy xá-lợi, đến núi Ban-trà lập tháp cúng dường.

Lúc ấy nhằm vào đời vua Trung Vương, năm thứ 5, Kỷ Sửu.

Tổ thứ sáu: TÔN GIẢ DI GIÁ CA

Tổ thứ sáu, Tôn giả Di Giá Ca, người Trung Ấn Độ. Khi được truyền pháp rồi, Ngài đi du hóa đến phía Bắc xứ Thiên Trúc, thấy trên tường thành có mây lành sắc vàng. Ngài vui mừng thốt lên:

- Đây là vượng khí của đạo nhân, tất có bậc Đại sĩ nối tiếp pháp ta.

Ngài bèn vào thành. Đến cửa chợ, có một người tay ôm bình rượu đón ngài hỏi:

- Thầy từ đâu tới ? Muốn đi tới đâu ?

Tổ nói:

- Ta từ tự tâm mà đến, muốn đến nơi không xứ sở.

Hỏi:

- Biết vật trong tay tôi không ?

Tổ nói:

- Đấy là vật nếu đụng đến thì làm mất đi sự thanh tịnh.

Người đó lại hỏi:

- Thầy biết tôi không ?

Tổ nói:

- "Tôi" tức là chẳng biết, biết là chẳng phải "Tôi".

Ngài lại bảo người đó:

- Hãy tự xưng tên họ sau đó ta sẽ chỉ ra căn nguyên trước kia của ông.

Người đó liền đọc kệ, đáp:

Phiên âm:

Ngã tòng vô lượng kiếp
Chí vu sanh thử quốc
Bản tính Phả-la-đọa
Danh tự Bà Tu Mật.

Tạm dịch:

Ta từ vô lượng kiếp
Sanh ra nước này thật
Vốn dòng Phả-la-đọa

Tên là Bà Tu Mật.

Tổ nói:

- Thầy ta Đề Đa Ca có nói: Xưa Thế Tôn đi đến Bắc Ấn Độ đã nói với ngài A Nan: "Tại nước này, 300 năm sau khi ta nhập diệt, có một Thánh nhân họ Phả-la-đọa, tên Bà Tu Mật sẽ làm Tổ Thiền đời thứ bảy". Thế Tôn đã thọ ký cho ông, ông nên xuất gia.

Người ấy bèn quăng bình rượu, làm lễ Tôn giả, đoạn đứng sang bên, thưa:

- Con nhớ kiếp xưa, từng là đàn-na cúng dường, hiến một bảo tòa Như Lai. Đức Phật đó thọ ký cho con: Trong pháp Thích Ca ở Hiền kiếp ông sẽ truyền bá rốt ráo Phật pháp. Nay phù hợp lời thầy chỉ dạy, nguyện xin thầy độ thoát cho.

Tổ làm lễ cạo tóc cho, lại ban đầy đủ giới tướng, đoạn nói:

- Chánh pháp nhãn tạng nay truyền cho ông, chớ để đoạn dứt.

Và ngài đọc kệ:

Phiên âm:

Vô tâm vô khả đắc
Thuyết đắc bất danh pháp
Nhược liễu tâm phi tâm
Thỉ giải tâm tâm pháp.

Tạm dịch:

Không tâm, không thể được
Nói được, chẳng phải pháp
Nếu biết tâm chẳng tâm
Mới liễu tâm tâm pháp.

Tổ nói kệ xong bèn nhập định Tam-muội, uy mãnh vọt thân trên không cao bằng bảy cây Đa-la, đoạn hạ xuống ngồi trên tòa cũ hóa lửa tự thiêu. Bà Tu Mật thu lấy linh cốt, đựng trong bảy tráp, xây tháp thờ và đặt trên đỉnh tháp. Lúc ấy nhằm vào thời vua Tương Vương, năm thứ 15, Giáp Thân.

Tổ thứ bảy: TÔN GIẢ BÀ TU MẬT

Tổ thứ bảy, Tôn giả Bà Tu Mật, người phương Bắc xứ Thiên Trúc, họ Phả-la-đọa. Thường mặc y phục sạch sẽ, ôm bình rượu đi đó đây trong làng xóm, lúc ngâm nga, khi hút gió, người trông thấy cho là điên. Đến khi gặp Tôn giả Di Giá Ca, nhắc chuyện Như Lai thọ ký khi xưa nên tự tỉnh ngộ nhân duyên trước kia, bèn bỏ bình rượu xuất gia, thọ pháp và truyền bá. Đến nước Ca-ma-la rộng tuyên dương Chánh pháp.

Ngày nọ, trước pháp tòa chợt có một trí giả tự xưng:

- Tôi tên Phật Đà Nan Đề, nay xin cùng sư luận nghĩa.

Tổ bảo:

- Hễ nhân giả luận là không phải nghĩa, nghĩa là không luận. Nếu suy nghĩ định luận nghĩa thì rốt cùng không phải nghĩa luận.

Nan Đề biết Sư nghĩa lý thâm diệu hơn mình sinh tâm khâm phục, nói:

- Con nguyện cầu đạo, để nếm được vị cam lộ.

Tổ bèn thế độ cho, làm lễ thọ giới cụ túc lại nói với Nan Đề:

- Chánh pháp nhãn tạng của Như Lai, nay trao cho ông, ông nên hộ trì.

Và đọc kệ:

Phiên âm:

Tâm đồng hư không giới
Thị đẳng hư không pháp
Chứng đắc hư không thời
Vô thị vô phi pháp.

Tạm dịch:

Tâm đồng hư không giới
Cả hai hư không pháp

Khi chứng được hư không
Không pháp, không phi pháp.

Đọc kệ xong, Tôn giả bèn nhập ngay Tam-muội từ tâm. Lúc ấy, vua Trời Đế Thích cùng các chúng thiên đều đến làm lễ và đọc kệ:

Phiên âm:

Hiền kiếp chúng Thánh Tổ
Nhi đương đệ thất vị
Tôn giả ai niệm ngã
Thỉnh vị tuyên Phật địa.

Tạm dịch:

Các Thánh Tổ Hiền kiếp
Ngài là vị đệ thất
Tôn giả thương chúng con
Thỉnh tuyên dương đạo Phật.

Tôn giả từ trong định trở dậy, báo cùng các chúng:

Phiên âm:

Ngã sở đắc pháp
Nhi phi hữu cố
Nhược thức Phật địa
Ly hữu vô cố

Tạm dịch:

Pháp ta chứng đắc
Là chẳng có không
Muốn biết ý Phật
Phải bỏ có không.

Nói xong lại nhập định Tam-muội, thị hiện tướng Niết-bàn. Nan Đề bèn lập tháp thất bảo ngay nơi tòa đó an táng trọn thân Tôn giả. Lúc ấy nhằm thời Định Vương, năm thứ 17, Tân Mùi.

Tổ thứ tám: TÔN GIẢ PHẬT ĐÀ NAN ĐỀ

Tổ thứ tám, Tôn giả Phật Đà Nan Đề, người nước Ca-ma-la, họ Cù Đàm. Trên đầu Ngài nổi lên lọn thịt, có tài biện luận trơn bén. Khi gặp Tôn giả Bà Tu Mật thì làm lễ thọ giới xuất gia. Sau khi nhận pháp, ngài bèn dẫn đồ chúng lên đường hoằng pháp. Đến nước Đề-gia, nhà Tì-xá-la, thấy trên mái nhà có luồng ánh sáng trắng xông lên. Ngài nói cùng môn đồ:

- Nhà này có Thánh nhân, miệng chẳng nói năng, đúng là căn khí Đại thừa, chẳng đi đó đây mà cảm biết điều uế trược.

Nói xong, có ông trưởng giả đi ra thi lễ, hỏi:

- Thầy cần gì ?

Tổ nói:

- Tôi cần thị giả.

Trưởng giả đáp:

- Tôi có người con tên Phục Đà Mật Đa, tuổi đã 50, miệng chưa từng nói, chân chẳng bước đi.

Tổ nói:

- Như lời ông nói thì đúng là học trò của tôi.

Phục Đà nghe nói liền nhổm dậy làm lễ và nói kệ:

Phiên âm:

Phụ mẫu phi ngã thân
Thuỳ thị tối thân giả
Chư Phật phi ngã đạo
Thùy vi tối đạo ngã.

Tạm dịch:

Cha mẹ chẳng thân thích
Ai kẻ tối thiết thân ?
Chư Phật chẳng đạo ta
Ai người đạo quí trân ?

Tổ đọc kệ đáp:

Phiên âm:

Nhữ ngôn dữ tâm thân
Phụ mẫu phi khả tỉ
Nhữ hành dữ đạo hợp
Chư Phật tâm tức thị.
Ngoại cầu hữu tướng Phật
Dữ nhữ bất tương tự
Dục thức nhĩ bản tâm
Phi hợp diệc phi ly.

Tạm dịch:

Lời ông cùng thân tâm
Mẹ cha không thể sánh
Hạnh ông cùng đạo hợp
Chư Phật tâm chính đó.
Vọng cầu Phật có tướng
Cùng ông chẳng giống nhau
Muốn biết bản tâm ông
Chẳng hợp, chẳng xa lìa.

Phục Đà nghe kệ xong, bèn đi bảy bước. Tổ nói:

Kẻ này xưa kia từng gặp Phật, bi nguyện rộng lớn, lo tình yêu cha mẹ khó lìa nên chẳng nói năng, chẳng đi đứng.

Trưởng giả nghe vậy bèn cho rời xa để xuất gia. Về sau Tổ làm lễ thọ giới cho, nói:

- Ta nay đem Chánh pháp nhãn tạng của Như Lai truyền lại cho ông, chớ nên để đoạn dứt.

Và ngài đọc kệ:

Phiên âm:

Hư không vô nội ngoại
Tâm pháp diệc như thử

Nhược liễu hư không cố
Thị đạt chân như ý.

Tạm dịch:

Hư không chẳng trong ngoài
Tâm pháp cũng như thế
Nếu hiểu rõ hư không
Là đạt lý chân như.

Phục Đà nhận sự phó chúc của thầy, đọc kệ tán dương rằng:

Phiên âm:

Ngã sư Thiền Tổ trung
Đương đắc vi đệ bát
Pháp hóa chúng vô lượng
Tất hoạch A-la-hán.

Tạm dịch:

Thầy ta trong Thiền Tổ
Đáng là vị thứ tám
Hóa độ vô số chúng
Đều được A-la-hán.

Sau đó, Phật Đà Nan Đề thị hiện thần biến, đoạn ngồi trở lại trên bản tòa, an nhiên tịch diệt. Các chúng bèn kiến lập bảo tháp táng toàn thân Tôn giả.

Lúc ấy, nhằm thời vua Cảnh Vương, năm thứ 10, Bính Dần.

Tổ thứ chín: TÔN GIẢ PHỤC ĐÀ MẬT ĐA

Tổ thứ chín, Tôn giả Phục Đà Mật Đa, người nước Đề-ca, họ Tì-xá-la. Sau khi được tổ thứ tám truyền pháp, ngài đến Trung Ấn Độ truyền giáo.

Bấy giờ, có ông Trưởng giả tên Hương Cái, dẫn đứa con tới làm lễ Tổ:

- Đứa con này nằm trong bào thai 60 năm nên có tên là Nan Sinh (sinh khó). Từng có một vị tiên bảo đứa bé phi phàm, sẽ làm pháp khí sau này. Nay gặp Tôn giả xin được xuất gia theo Thầy.

Tổ cho cạo tóc làm lễ thọ giới xuất gia. Lúc làm lễ thọ giới có ánh sáng báu hiện ra khắp phòng như có năm, bảy hạt xá-lợi tại chỗ vậy. Từ đó, ngài luôn tinh tấn, quên cả mỏi mệt. Sau, Tổ dặn dò, phó chúc:

- Đại pháp nhãn tạng Như Lai, nay truyền lại cho ông, ông nên hộ niệm.

Và Tổ đọc kệ:

Phiên âm:

Chân lý bản vô danh
Nhân danh hiển chân lý
Thọ đắc chân thực pháp
Phi chân diệc phi ngụy.

Tạm dịch:

Chân lý vốn không tên
Gọi tên hiển chân lý
Pháp chân thực nhận được
Không chân cũng không ngụy.

Truyền pháp xong, Tổ bèn nhập diệt tận Tam-muội Bát Niết-bàn. Các đồ chúng dùng dầu hương, gỗ quí trà tì, thu lấy xá-lợi lập tháp cúng dường tại chùa Na Lan Đà.

Lúc ấy nhằm thời Kính Vương, năm thứ 33, Giáp Dần.

Tổ thứ mười: TÔN GIẢ HÔNG (HIẾP TÔN GIẢ)

Tổ thứ mười, Tôn giả Hông, người Trung Ấn Độ. Ngài vốn tên Nan Sinh. Lúc sắp sinh, người cha mộng thấy con voi trắng, trên lưng mang tòa báu, trên tòa có viên minh châu, từ ngoài cổng đi vào, ánh sáng chiếu khắp mọi người, khi tỉnh lại thì ngài được sanh ra.

Sau khi gặp Tổ thứ chín, ngài theo hầu cận bên thầy rất chu đáo, chưa từng nằm ngủ. Do hông không chạm xuống chiếu nên ngài có tên hiệu Hiếp Tôn giả (Tôn giả Hông) là vậy.

Lúc nọ, Tôn giả đến nước Hoa Thị, ngồi nghỉ dưới gốc cây, tay phải chỉ xuống đất nói cùng môn đồ:

- Nếu chỗ đất đây biến thành vàng, tất sẽ có Thánh nhân vào hội ta.

Vừa nói xong thì đất biến thành vàng. Có người con ông nhà giàu tên Phú Na Dạ Xa đến đứng chấp tay trước ngài. Tổ hỏi:

- Ông từ đâu tới ?

Đáp:

- Tâm con chẳng đến.

Tổ hỏi:

- Dừng lại ở đâu ?

Đáp:

- Tâm con chẳng có dừng.

Tổ nói:

- Ông chẳng định ư ?

Đáp:

- Chư Phật cũng vậy.

Tổ nói:

- Ông đâu phải chư Phật ?

Đáp:

- Chư Phật cũng chẳng phải con.

Tổ nhân đó nói kệ:

Phiên âm:

Thử địa biến kim sắc

Dự tri hữu Thánh chí
Đương tọa Bồ-đề thọ
Giác hoa nhi thành dĩ.

Tạm dịch:

Đất này biến sắc vàng
Biết rằng có Thánh độ
Ngồi dưới cội Bồ-đề
Hoa giác đà nở rộ.

Dạ Xa lại nói kệ:

Phiên âm:

Sư tọa kim sắc địa
Thường thuyết chân thực nghĩa
Hồi quang nhi chiếu ngã
Linh nhập Tam-ma-đề.

Tạm dịch:

Thầy ngồi trên đất vàng
Giảng thuyết nghĩa thanh tịnh
Ánh sáng soi đến con
Khiến con vào đại định.

Tổ biết ý nên độ cho xuất gia, thọ đủ các giới, rồi ngài lại bảo:

- Đại pháp tạng Như Lai, nay truyền lại cho ông, ông nên hộ trì.

Và nói kệ:

Phiên âm:

Chân thể tự nhiên chân
Nhân chân thuyết hữu lý
Lĩnh đắc chân chân pháp
Vô hành diệc vô chỉ.

Tạm dịch:

Chân thể tự nhiên chân
Do chân, nói hữu lý

Chứng được pháp chân thực
Chẳng đi, cũng chẳng nghỉ.

Tổ trao pháp xong thì biến hiện thần thông vào Niết-bàn, hóa lửa tự thiêu. Các chúng dùng y giới đựng xá-lợi, ngay nơi chỗ ấy xây tháp cúng dường. Nhằm đời vua Trinh Vương, năm thứ 27, Kỷ Hợi.

Tổ thứ mười một: TÔN GIẢ PHÚ NA DẠ XA

Tổ thứ mười một, Tôn giả Phú Na Dạ Xa, người nước Hoa Thị, Họ Cù Đàm, cha tên Bảo Thân. Sau khi nhận pháp từ Tôn giả Hông, ngài đến xứ Ba-la-nại, có Mã Minh Đại sĩ làm lễ tiếp đón. Đại sĩ hỏi:

- Tôi muốn biết Phật, người đó là ai ?

Tổ nói:

- Ông muốn biết Phật ư, kẻ không thể biết là Phật vậy.

Hỏi:

- Phật đã chẳng thể biết, thì sao biết đó là Phật ?

Tổ nói:

- Đã chẳng biết Phật, sao biết là chẳng phải Phật ?

Đại sĩ nói:

- Đấy là nghĩa phân cắt.

Tổ nói:

- Đấy là nghĩa cây.

Tổ lại hỏi:

- Nghĩa phân cắt là gì ?
- Cùng Thầy chia bằng.

Mã Minh lại hỏi:

- Nghĩa cây là gì ?
- Ông bị ta xẻ ra (phân cắt).

Mã Minh hoát nhiên tỉnh ngộ, cúi đầu đảnh lễ quy y, liền cầu độ cho cắt tóc.

Tổ bảo cùng mọi người:

- Đại sĩ đây, xưa là vua nước Tì-xá-lợi, ở nước này có một giống người như ngựa, hình lộ trần truồng; vua bèn vận thần lực phân thân thành tơ tằm, giống ấy nhờ vậy mà có y phục. Sau nhà vua sinh tại miền Trung Ấn Độ, giống người Ngựa cảm lòng từ của ngài nên kêu vang lên, nhân đó mà có tên là Mã Minh (tức ngựa kêu).

Như Lai có thọ ký: "Sáu trăm năm sau khi ta diệt độ, sẽ có hiền giả Mã Minh ở xứ Ba-la-nại, nhiếp phục ngoại đạo, độ vô số người, nối tiếp ta mà truyền bá đạo pháp. Nay là đúng lúc rồi đó". Bèn bảo Mã Minh:

- Đại pháp tạng Như Lai, nay truyền lại cho ông.

Và Tổ đọc kệ:

Phiên âm:

Mê ngộ như ẩn hiển
Minh ám bất tương ly
Kim phó ẩn hiển pháp
Phi nhất diệc phi nhị.

Tạm dịch:

Mê ngộ như ẩn hiện
Tối sáng chẳng lìa thay
Nay truyền pháp ẩn hiện
Chẳng một cũng không hai.

Tôn giả truyền pháp xong, hiện thần biến, an nhiên thị tịch. Chúng môn đệ xây tháp bọc lấy kim thân Tôn giả.

Lúc ấy, vào thời An Vương, năm thứ 19, Mậu Tuất.

Tổ thứ mười hai: TÔN GIẢ MÃ MINH

Tổ thứ mười hai, Đại sĩ Mã Minh, người nước Ba-la-nại. Ngài còn có tên là Công Thắng, tức hạnh công đức hữu tác, vô tác của ngài là thù thắng, vượt trội hơn tất cả, nên có tên thế.

Sau khi nhận pháp của thầy là Tôn giả Dạ Xa, về sau ngài đến nước Hoa Thị truyền bá giáo pháp.

Ngày nọ, có một ông lão bỗng ngã xuống đất trước tòa giảng. Tổ nói:

- Đây không phải loại người tầm thường, ắt có tướng lạ.

Nói vừa dứt thì chẳng thấy hình dạng ông lão đâu nữa. Lát sau từ dưới đất lại trồi lên một người rực sắc vàng, lại hóa ra là con gái, tay phải chỉ vào Tổ nói kệ:

Phiên âm:

Khể thủ trưởng lão tôn
Đương thọ Như Lai ký
Kim ư thử địa thượng
Tuyên thông đệ nhất nghĩa.

Tạm dịch:

Đảnh lễ bậc trưởng giả
Đang nhận lời Phật dạy
Ngay tại chỗ đất này
Tuyên dương nghĩa đệ nhất.

Nói kệ xong thì biến mất. Tổ nói:

- Sắp có ma đến, đấu sức cùng ta.

Phút chốc, mưa bão ập đến, trời đất tối tăm. Tổ bảo:

- Đấy là dấu hiệu ma đến, ta sẽ trị nó thôi.

Ngài chỉ tay lên không, tức thì có con rồng vàng xuất hiện vùng vẫy trổ thần uy làm chấn động cả rừng núi. Tổ vẫn ngồi yên lặng trên tòa, bọn ma rút đi hết. Trải 7 ngày sau, có một con sâu con to như con tiêu minh nép mình dưới tháp tòa. Tổ lấy tay nắm ra đưa cho mọi người xem, nói:

- Con sâu này là ma biến ra, đến đây trộm nghe pháp ta.

Và ngài thả ra bảo đi, nhưng ma lại nằm im bất động. Tổ bảo:

- Nếu ngươi quy y tam Bảo, tất sẽ chứng được thần thông.

Con sâu liền hiện nguyên hình mà làm lễ sám hối. Tổ hỏi:

- Ông tên chi ? Quyến thuộc có nhiều ít ?

Đáp:

- Con tên Ca Tì Ma La, họ hàng có 3.000.

Tổ hỏi:

- Trổ hết thần lực của ông thì biến hóa thế nào ?

Đáp:

- Hóa ra biển cả là chuyện nhỏ thôi.

Tổ hỏi:

- Ông hóa biển tánh được không ?

Đáp :

- Biển tánh thế nào, con chưa từng biết.

Tổ bèn nói về biển tánh:

- Sông núi đất đai đều y cứ biển tánh mà lập nên, lục thông Tam-muội cũng tự đấy mà phát hiện.

Ca Tì Ma La nghe nói sinh lòng tin tưởng, bèn cùng với 3.000 đồ chúng xin xuống tóc quy y. Tổ gọi 500 La-hán đến làm lễ thọ giới cho chúng.

Tổ lại nói với ma vương:

- Đại pháp nhãn tạng của Như Lai nay truyền lại cho ông. Hãy nghe kệ đây:

Phiên âm:

Ẩn hiện tức bản pháp
Minh ám nguyên bất nhị
Kim phó ngộ liễu pháp
Phi thủ diệc phi ly.

Tạm dịch:

Ẩn hiện tức bổn pháp
Tối sáng vốn không hai
Nay trao kẻ ngộ pháp
Không giữ cũng không thay.

Truyền pháp xong, Tổ nhập Tam-muội Long Phấn Tấn, vụt thân lên hư không, tựa như tướng mặt trời tròn, đoạn tịch diệt. Các chúng đem chân thể của Tổ đặt vào khám thờ. Lúc ấy nhằm thời Hiển Vương, năm thứ 42, Giáp Ngọ.

Tổ thứ mười ba: TÔN GIẢ CA TÌ MA LA

Tổ thứ mười ba, Tôn giả Ca Tì Ma La, người nước Hoa Thị. Thoạt đầu ngài là người ngoại đạo, có đến 3.000 môn đồ, vốn thông suốt các phép dị luận. Sau đó đắc pháp với Tôn giả Mã Minh, ngài dẫn đồ đệ tới miền Tây Ấn Độ, ở đây có một thái tử tên Vân Tự Tại, ngưỡng mộ danh tiếng Tôn giả nên rước về cung cúng dường. Tổ nói:

- Như Lai có dạy, Sa-môn không được gần gũi với quốc vương hay các đại thần cùng nhà quyền thế.

Thái tử hỏi:

- Phía Bắc thành nước ta có một ngọn núi lớn, trong núi có một hang đá, nơi đấy có thể dùng làm Thiền tịch được không ?

Đáp:

- Được.

Và ngài vào ngọn núi ấy.

Đi được vài dặm, chợt gặp con mãng xà thật lớn. Tổ cứ đi tới chẳng màng gì đến. Con rắn quấn quanh thân ngài, nhân đấy, Tôn giả thuyết tam quy y cho con rắn. Rắn nghe Tổ dạy xong liền bỏ đi.

Tổ đến gần hang đá, nơi đây có một ông lão mặc đồ trắng ra đón, chắp tay kính lễ.

Tổ hỏi:

- Ông ở nơi đâu ?

Ông lão đáp:

- Tôi xưa là một Tỉ-kheo, ưa thích nơi thanh tịnh. Có vài Tỉ kheo sơ học đến hỏi han, tôi bực mình chuyện ứng đáp, khởi lòng sân hận; do đó, khi chết bị đọa làm thân mãng xà, sống trong hang đá này đến nay đã được nghìn năm. Vừa rồi gặp Tôn giả, nghe được giáo pháp nên đến lễ tạ.

Tổ hỏi:

- Núi này còn có ai ở nữa không ?

Đáp:

- Cách 10 dặm về phía Bắc có cây đại thọ, tàng che 500 con rồng, vua đại thọ tên Long Thọ, thường giảng pháp cho chúng rồng nghe. Tôi cũng nghe nhận.

Tổ cùng đồ chúng đến nơi ấy. Long Thọ ra tiếp:

- Núi sâu cô lặng, nơi ở của loài rồng, rắn. Bậc đại đức chí tôn sao lại đến đây ?

Tổ nói:

- Ta không phải chí tôn, chỉ đến đây hỏi thăm hiền giả.

Long Thọ thầm nghĩ: "Đạo sư đây được tính quyết định, đạo nhãn có sáng không ? Có phải là bậc Đại Thánh nối tiếp chân tông ?".

Tổ nói:

- Ông tuy thầm nghĩ trong lòng song ta đã ý biết. Chỉ cần xuất gia, cần gì lo ta không phải Thánh.

Long Thọ nghe nói liền tạ lễ, sám hối.

Tổ liền độ thoát cho Long Thọ cùng truyền giới cụ túc cho 500 chúng rồng. Tổ lại bảo Long Thọ:

- Nay ta đem đại pháp nhãn tạng Như Lai truyền lại cho ông. Nghe kỹ ta đọc kệ:

Phiên âm:

Phi ẩn phi hiển pháp
Thuyết thị chân thực tế
Ngộ thử ẩn hiển pháp
Phi ngu diệc phi trí.

Tạm dịch:

Pháp không ẩn, không hiện
Nói là chân thực tế
Ngộ pháp ẩn hiện này
Chẳng ngu cũng chẳng trí.

Trao pháp xong, Tổ hiện thần biến, hóa lửa tự thiêu. Long Thọ thu lấy xá-lợi ngũ sắc lập tháp cúng dường.

Lúc ấy nhằm thời Noãn Vương, năm thứ 46, Nhâm Thìn.

Tổ thứ mười bốn: TÔN GIẢ LONG THỌ

Tổ thứ mười bốn, Tôn giả Long Thọ, người xứ Tây Thiên Trúc. Ngài còn có tên là Long Thắng. Ban đầu đắc pháp với Tôn giả Ma La, sau ngài đến Nam Ấn Độ. Người xứ này đa số đều tin tưởng vào phúc nghiệp. Tổ đến giảng pháp, mọi người bàn tán:

- Con người có phước nghiệp là đệ nhất trên đời rồi. Nay nói đến Phật tánh thì ai thấy được.

Tổ nói:

- Các ông muốn thấy Phật tánh, trước tiên phải nên trừ đi lòng kiêu ngạo ở mình.

Bọn người kia hỏi:

- Phật tánh lớn hay nhỏ ?

Tổ nói:

- Không lớn không nhỏ, không rộng chẳng hẹp, không phúc không báo, không sống không chết.

Mọi người nghe thấu lý mầu hồi tâm ban sơ.

Tổ bước lên tháp tòa, hiện thân tự tại, như vầng trăng tròn đầy. Tất thảy hội chúng đều chỉ nghe lời nói pháp mà không nhìn thấy hình tướng của Tổ. Trong số người tham dự có người con ông trưởng giả, tên Ca Na Đề Bà, hỏi mọi người:

- Có biết tướng này không ?

Mọi người đáp:

- Mắt nhìn chưa thấy thì làm sao biết được.

Đề Bà nói:

- Đấy là Tôn giả hiện thể tướng Phật tánh để khai thị chúng ta. Làm sao mà biết ? Bởi vô tướng Tam-muội hình như trăng tròn. Nghĩa của Phật tánh là trống rỗng sáng suốt.

Vừa dứt lời thì vầng trăng biến mất, Tổ lại ngồi yên trên tháp tòa và nói kệ:

Phiên âm:

Thân hiện viên nguyệt tướng
Dĩ hiển chư Phật thể
Thuyết pháp vô kỳ hình
Dụng biện phi thanh sắc.

Tạm dịch:

Thân hiện tướng trăng tròn
Hiện bày chư Phật thể
Nói pháp chẳng hình dáng
Sắc thanh đều chẳng kể.

Thính chúng nghe nói kệ, liền thâm ngộ phép vô sanh đều nguyện xin xuất gia, cầu lấy giải thoát. Tổ bèn cạo đầu và bảo các Thánh tăng đến làm lễ trao giới cụ túc.

Nước này trước đó có 5.000 ngoại đạo, làm rành huyễn thuật, được mọi người tôn ngưỡng. Tổ đều cải hóa hết, khiến họ đều quy y tam Bảo.

Lại soạn *Đại trí độ luận, Trung luận, Thập nhị môn luận* truyền bá trong đời.

Sau Tổ nói cùng đệ tử ruột là Ca Na Đề Bà:

- Đại pháp nhãn tạng Như Lai, nay trao lại cho ông. Hãy nghe ta đọc kệ:

Phiên âm:

Vi minh ẩn hiển pháp
Phương thuyết giải thoát lý
Ư pháp tâm bất chứng
Vô sân diệc vô hỉ.

Tạm dịch:

Có rành pháp ẩn hiện
Mới nói lý tới lui
Nơi pháp tâm không chứng
Không giận cũng không vui.

Nói kệ xong, ngài liền nhập Nguyệt Luân Tam-muội, hiện rộng thần biến, tọa trên pháp tòa, an nhiên tịch diệt. Ca Na Đề Bà cùng các chúng lập bảo tháp an táng.

Lúc ấy nhằm thời Tần Thủy Hoàng, năm thứ 35, Kỷ Sửu./.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 2
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

BA MƯƠI LĂM TỔ Ở TÂY TRÚC: Trong đó 13 Tổ được ghi chép

1. Tổ thứ mười lăm Ca Na Đề Bà
2. Tổ thứ mười sáu La Hầu La Đa
3. Tổ thứ mười bảy Tăng Già Nan Đề
4. Tổ thứ mười tám Già Na Xá Đa
5. Tổ thứ mười chín Cưu Ma La Đa
6. Tổ thứ hai mươi Xà Dạ Đa
7. Tổ thứ hai mươi mốt Bà Tu Bàn Đầu
8. Tổ thứ hai mươi hai Ma Noa La
9. Tổ thứ hai mươi ba Hạc Lặc Na
10. Tổ thứ hai mươi bốn Tôn giả Sư Tử
11. Tổ thứ hai mươi lăm Bà Xá Tư Đa
12. Tổ thứ hai mươi sáu Bất Như Mật Đa
13. Tổ thứ hai mươi bảy Bát Nhã Đa La

Tôn giả Sư Tử bàng xuất: Đạt Ma Đạt

Đạt Ma Đạt xuất hai Tổ :

1. Nhân Đà La
2. Cù La Kỵ Lợi Bà

Nhân Đà La xuất bốn Tổ:

1. Đạt Ma Thi Lợi Đế
2. Na Già Nan Đề
3. Phá Lâu Cầu Đa La
4. Ba La Bà Đề

Cù La Kỵ Lợi Bà xuất hai Tổ:

1. Ba La Bạt Ma

2. Tăng Già La Xoa

Đạt Ma Thi Lợi Đế xuất hai Tổ:

1. Ma Đế Lệ Bạt La
2. A Lợi Bạt Mâu

Phá Lâu Cầu Đa La xuất ba Tổ:

1. Hòa Tu Bàn Đầu
2. Đạt Ma Kha Đế
3. Chiên Đà La Đa Ba

La Bạt Ma xuất ba Tổ:

1. Nặc La Đa La
2. Bàn Đầu Đa La
3. Bà Ba Bà La

Tăng Già La Xoa xuất năm Tổ:

1. Tì Xá Dã Đa La
2. Tì Lâu La Đa Ma
3. Tì Túc Xô Đa La
4. Ưu Bà Chiên Đà
5. Bà Nan Đề Đa

(Cộng chung 22 người không ghi chép).

Tổ thứ 15: TÔN GIẢ CA NA ĐỀ BÀ

Tổ thứ mười lăm, Tôn giả Ca Na Đề Bà, người Nam Thiên Trúc, họ Tì-xá-la. Lúc đầu, ngài theo phúc nghiệp, cả thích biện luận.

Sau đó, ngài đến ra mắt Đại sĩ Long Thọ. Vừa mới đến cổng, Long Thọ đã biết đây là bậc trí giả, sai thị giả đặt bình bát nước đầy ngoài cửa. Tôn giả nhìn thấy, ngài bỏ vào một cây kim và đi thẳng vào, vui vẻ khế hội.

Long Thọ bèn thuyết pháp cho, không đứng trên tòa giảng mà ngài thị hiện vầng trăng tròn, chỉ nghe tiếng mà không thấy hình dạng. Đề Bà nói cùng đồ chúng:

- Nay hiện điềm này là sư thị hiện Phật tánh, biểu thị diễn thuyết không thanh sắc.

Và ngài được Tổ ấn ký đắc pháp.

Sau đó, Tổ Đề Bà đến nước Ca-tì-la, ở đây có ông trưởng giả là Phạm Ma Tịnh Đức. Ngày nọ, trong vườn có cây mọc lên loại nấm mèo, vị rất ngon, nhưng duy chỉ có ông trưởng giả và người con thứ hai là La Hầu La Đa là hái được nấm ấy. Hái xong, nấm lại lớn, rụi rồi mọc lên nữa. Kỳ dư các quyến thuộc không ai thấy được loại nấm ấy. Tổ biết được nguyên nhân đời trước nên tìm tới nhà.

Trưởng giả đem việc nấm lạ ấy ra hỏi. Tổ nói:

- Nhà ông xưa kia có cúng dường một Tỉ-kheo, nhưng Tỉ-kheo ấy chưa sáng đạo pháp lại nhận luống của cúng dường, vậy nên sinh thân làm nấm báo đáp. Duy có ông với đứa con thứ hai thành tâm cúng dường nên hưởng được thức ăn ấy, những người khác thì không được.

Ngài lại hỏi trưởng giả:

- Ông bao nhiêu tuổi ?

Đáp:

- Tôi 79 tuổi.

Tổ bèn nói kệ:

Phiên âm:

Nhập đạo bất thông lý
Phục thân hoàn tín thí
Nhĩ niên bát thập nhất
Thử thọ bất sinh nhĩ.

Tạm dịch:

Vào đạo chẳng thông lý
Hồi thân báo cúng dường
Đến năm tám mốt tuổi
Cây ấy nấm mới ngừng.

Ông lão nghe kệ xong rất đỗi thán phục rồi lại hỏi:

Đệ tử già cả suy yếu, khó bề theo hầu thầy. Xin cho đứa con thứ xuất gia theo thầy.

Tổ bảo:

- Xưa kia Như Lai đã ấn ký cho người nầy non 1.000 năm sau sẽ làm Đại giáo chủ. Nay đã gặp nhau thật đúng với cơ duyên đời trước.

Bèn cho làm lễ cạo tóc theo hầu.

***

Lần nọ, Tôn giả đến thành Ba-liên-phất, nghe các ngoại đạo muốn ngăn trở Phật pháp, kế tính đã lâu. Tổ cầm cây cờ đi vào giữa hội chúng nơi ấy, bọn họ hỏi:

- Sao ông chẳng tới trước ?

Tổ hỏi lại:

- Sao ông chẳng lùi sau ?

Họ bảo:

- Ông chẳng khác người hạ tiện.

Tổ nói:

- Các ông giống kẻ hiền lương.

Họ hỏi:

- Ông rành pháp nào ?

Tổ nói:

- Thứ nào cũng không rành.

Người đó nói:

- Tôi muốn được pháp Phật.

Tổ nói:

- Ta rõ ràng đã được Phật.

- Ông không thể đắc đạo.

Tổ:

- Mối đạo, ta đã chứng, còn ông mới thực là chẳng được gì.

- Ông vốn chưa được, sao lại nói được ?

Tổ:

- Ông vì cái ngã nên không được. Ta không có cái ngã nên ta mới chứng được đạo.

Lời lẽ họ đã thua bèn hỏi Tổ:

- Thầy tên gì ?

- Ta tên Ca Na Đề Bà.

Người đó vốn đã nghe danh Tổ, liền sám hối tạ lỗi. Các người khác trong chúng vẫn thay nhau đặt vấn đề, tra hỏi. Tổ đều biện bác thông suốt, khuất phục được mọi chúng.

Sau đó, Tổ báo cho cao đồ là La Hầu La Đa để trao pháp nhãn rồi nói kệ:

Phiên âm:

Bản đối truyền pháp nhân
Vị thuyết giải thoát lý
Ư pháp thực vô chứng
Vô chung diệc vô thỉ.

Tạm dịch:

Xưa nay người truyền pháp
Vì nói giải thoát lý
Nơi pháp thực không chứng

Không chung cũng không thỉ.

Nói kệ xong, ngài nhập định phấn tấn, thân phóng ra tám thứ ánh sáng và tịch diệt. Các môn đồ bèn xây tháp cúng dường.

Lúc ấy nhằm thời Tiền Hán, vua Văn Đế năm thứ 19, Canh Thìn. (Năm 176 trước Tây lịch).

Tổ thứ 16: TÔN GIẢ LA HẦU LA ĐA

Tổ thứ mười sáu, Tôn giả La Hầu La Đa, người nước Ca-tì-la. Ngài du hành giáo hóa đến thành Thất-la-phiệt, ở đây có con sông tên Kim Thủy, vị thật ngon lạ, giữa dòng lại hiện hình năm vị Phật. Tổ nói với chúng đồ đệ rằng:

- Nguồn của con sông này, cách 500 dặm, có vị Thánh Tăng Già Nan Đề đang ở nơi đó. Phật từng nói sau 1.000 năm, nơi đây sẽ rạng Thánh vị.

Nói xong, bèn dẫn học trò đi ngược con sông. Đến đầu nguồn, thấy Tăng Già Nan Đề đang an tọa nhập định, Tổ cùng môn đồ phải nán đợi, chờ đến ngày thứ 37, Nan Đề mới ra khỏi định. Tổ hỏi:

- Thân ông định hay tâm định ?

Nan Đề nói:

- Thân tâm đều định.

- Thân tâm đều định, sao lại có ra vào ?

Đề đáp:

- Tuy có ra vào nhưng không mất tướng định. Như vàng trong giếng, thể vàng luôn yên lặng.

Tổ nói:

- Vàng ở trong giếng, vàng ra khỏi giếng, tướng vàng không động tịnh, vậy vật gì ra vào ?

Nan Đề đáp:

- Nói vàng động tịnh thì vật gì ra vào ? Nói vàng ra vào, vàng không động tịnh.

Tổ nói:

- Nếu vàng trong giếng thì vàng đâu ra ngoài ? Nếu vàng ngoài giếng thì còn đó là vật gì ?

- Nếu vàng ra khỏi giếng thì cái còn lại không phải vàng. Nếu vàng còn trong giếng, thì ra ngoài chẳng phải vật.

Tổ:

- Nghĩa này không đúng.

Nan Đề:

- Nghĩa kia chẳng trước.

Tổ:

- Nghĩa này sụp đổ.

- Nghĩa kia chẳng thành.

Tổ:

- Nghĩa kia chẳng thành, còn nghĩa ta thành.

- Nghĩa ta tuy thành, nhưng pháp vốn không ta.

Tổ:

- Nghĩa ta đã thành vì ta là không ta.

Nan Đề:

- Ta đã không ta thì lại thành nghĩa gì ?

- Vì ta không ta cho nên thành nghĩa của ông.

Đề hỏi:

- Ai là thầy của ngài mà được vô ngã ấy ?

- Thầy ta là Ca Na Đề Bà đã chứng được vô ngã.

Nan Đề đọc kệ xưng tán:

Phiên âm:

Khể thủ Đề Bà Sư
Nhi xuất ư nhân giả
Nhân giả vô ngã cố

Ngã dục sư nhân giả.

Tạm dịch:

Đảnh lễ thầy Đề Bà
Đã tạo nên nhân giả
Vì nhân giả không ta
Con muốn học theo Ngài.

Tổ nói kệ, đáp:

Phiên âm:

Ngã dĩ vô ngã cố
Nhữ tu kiến ngã ngã
Nhữ nhược sư ngã cố
Tri ngã phi ngã ngã.

Tạm dịch:

Do ta dùng vô ngã
Ông nên thấy cái ta
Nếu người học theo ta
Ắt biết ta không ta.

Nan Đề hoát nhiên tỏ sáng, cầu xin thế độ. Tổ nói:

- Tâm ông tự tại, chẳng phải ta ràng buộc.

Nói xong, lấy tay vỗ vào bình bát vàng, đưa lên đến cung trời, đón lấy thức ăn thơm ngon ban cho mọi người, nhưng mọi người bỗng sinh tâm chán ngán. Tổ nói:

- Không phải lỗi của ta, đấy là do nghiệp của các ông.

Bèn cùng Nan Đề phân nhau chỗ ngồi cùng ăn. Cả chúng lấy làm lạ. Tổ nói:

- Các ông không được ăn, đều vì chỗ này đây, phải biết là người cùng với ta phân tòa, là đức Như Lai Sa La Thọ vương trong quá khứ vì lòng từ mẫn mà giáng tích, còn các ông trong kiếp Trang Nghiêm tu đã đạt đến quả thứ ba, nhưng chưa chứng vô lậu.

Họ nói:

- Thần lực của thầy tôi mới là chỗ đáng tin, còn Phật quá khứ nói kia thật đáng ngờ.

Nan Đề biết bọn người này sanh tâm đầy kiêu mạn, bèn nói:

- Lúc Thế Tôn tại thế, thế gian bằng phẳng, chẳng có gò nỗng hoang vu, sông hồ ngòi lạch nước đều vị ngon ngọt, cây cỏ tốt tươi, đất nước hưng thịnh. Chẳng có tám điều khổ, chỉ thực hành mười điều thiện. Từ khi Ngài tịch diệt dưới hai cây Sa-la đã hơn 800 năm thì đất đầy gò nỗng, cây cối khô gầy, người mất lòng tin sâu, chánh niệm cạn cợt, chẳng tin chân như, chỉ ưa thích thần lực.

Nói xong, ngài lấy tay phải từ từ đâm xuống đất, đến lớp kim cương luận, lấy nước cam lộ, dùng bình lưu ly đựng đến chỗ hội. Mọi người trông thấy thì tức khắc hết lòng khâm phục, ngưỡng mộ, bèn cùng nhau sám hối, tạ lễ.

Thế là, Tổ truyền Tăng Già Nan Đề pháp nhãn, và đọc kệ:

Phiên âm:

Ư pháp thực vô chứng
Bất thủ diệc bất ly
Pháp phi hữu vô tướng
Nội ngoại vân hà khởi ?

Tạm dịch:

Nơi pháp thực không chứng
Chẳng giữ cũng chẳng rời
Pháp chẳng tướng có không
Trong ngoài chỗ nào khởi ?

Tổ truyền Pháp xong thì an tọa, thị tịch. Bốn chúng đều lập tháp. Lúc ấy nhằm thời Tiền Hán Vũ Đế, năm thứ 28, Mậu Thìn.

Tổ thứ 17: TÔN GIẢ TĂNG GIÀ NAN ĐỀ

Tổ thứ mười bảy, Tôn giả Tăng Già Nan Đề là con vua Bảo Trang Nghiêm tại thành Thất-la-phiệt. Lúc sinh ra đã nói được ngay, thường khen chuyện Phật. Bảy tuổi đã chán thú vui trần tục, dùng kệ báo với cha mẹ rằng:

Phiên âm:

Khể thủ đại từ phụ
Hòa nam cốt, huyết mẫu
Ngã kim dục xuất gia
Hạnh nguyện ai mẫn cố

Tạm dịch:

Cúi đầu đấng cha lành
Kính thưa mẹ máu xương
Con nay muốn xuất gia
Hạnh nguyện ai mẫn cố.

Cha mẹ cố ngăn cản, thế là cả ngày bỏ ăn uống. Vua cha phải cho ngài xuất gia tại hoàng cung, hiệu là Tăng Già Nan Đề. Lại sai Sa-môn Thiền-lợi-da làm thầy Ngài. Đến năm 19 tuổi, lòng vẫn tinh tấn chưa từng trễ biếng. Ngài thường nghĩ: Thân ở tại hoàng cung, sao gọi là xuất gia được ?

Một buổi chiều, mặt trời vừa xuống, thấy một con đường bằng phẳng, Ngài liền ra đi. Đi độ 10 dặm, đến một ngọn núi cao lớn, trong có một hang đá, liền vào đấy tọa Thiền.

Vua cha thấy mất con nên đuổi Thiền-lợi-da ra khỏi nước, cho người đi tìm kiếm, song không thấy đâu. Trải 10 năm, sau khi được thọ ký Chánh pháp, ngài hành hóa đến nước Ma Đề. Đang đi, chợt có luồng gió mát thổi ập tới, mọi người thấy thân tâm rất khỏe khoắn, phấn chấn mà không hiểu vì sao. Tổ nói:

- Đây là luồng gió đạo đức, tất có bậc Thánh xuất thế hầu nối tiếp ngọn đèn Chánh pháp của Tổ chăng !

Nói xong, ngài dùng thần lực thu nhiếp các môn đồ xuyên qua động núi. Trong phút chốc, mọi người đã đến dưới chân ngọn núi. Ngài nói với chúng rằng:

- Đỉnh ngọn núi này có mây sắc tía như cái lọng, Thánh nhân ở nơi đấy vậy.

Đang cùng mọi người bồi hồi khá lâu thì thấy một đứa bé từ căn nhà bên núi đi ra, tay cầm chiếc gương tròn tiến đến trước Tổ hỏi:

- Ngươi bao nhiêu tuổi ?

Đáp:

- 100 tuổi.

- Ngươi tuổi còn nhỏ sao nói 100 tuổi ?

Đứa bé đáp:

- Tôi chẳng biết, nhưng đúng là trăm tuổi.

- Ngươi có cơ duyên lành sao ?

Phật nói nếu người sống trăm tuổi mà chẳng hiểu cơ duyên chư Phật thì không bằng sống một ngày mà hiểu thấu hết.

Tổ nói:

- Vật ngươi cầm trong tay là có ý gì ?

- Chiếc gương lớn chư Phật, trong ngoài chẳng vết mờ, hai người cùng trông thấy, mắt tâm đều như nhau.

Cha mẹ đứa bé nghe lời nói của con thì cho phép xuất gia Tổ đưa đứa bé trở về cho thọ giới xuất gia xong đặt tên Già Da Xá Đa.

***

Lần nọ, Xá Đa nghe gió thổi, cái chuông treo trước điện rung, Tổ hỏi:

- Chuông kêu hay gió kêu ?

Xá Đa đáp:

- Chuông, gió đều không kêu, mà tâm con kêu.

- Tâm là thế nào ?

Xá Đa đáp:

- Thảy đều lặng lẽ

Tổ bảo:

- Lành thay ! Lành thay ! Nối tiếp đạo của ta, chẳng phải ông thì còn ai ?

Bèn trao lại Pháp nhãn, và đọc kệ:

Phiên âm:

Tâm địa bản vô sanh
Nhân địa tình duyên khỉ
Duyên chủng bất tương phương
Hoa quả diệc phục nhĩ.

Tạm dịch:

Đất tâm vốn không sanh
Nhân địa từ duyên khỉ
Hạt duyên chẳng hại nhau
Hoa quả cũng như nhĩ.

Tổ truyền Pháp xong, tay phải vịn cây mà nhập diệt. Đại chúng bàn rằng:

- Tôn giả dưới tàng cây nhập diệt, ấy là tạo phúc ấm cho con cháu đạo đời sau.

Bèn định chuyển kim thân lên chỗ cao lập tháp, nhưng sức mọi người đều nâng không nổi, đành lập tháp ngay dưới cội cây thờ phụng. Lúc ấy nhằm thời Tiền Hán, vua Chiêu Đế năm thứ 13, Đinh Mùi.

Tổ thứ 18: TÔN GIẢ GIÀ DA XÁ ĐA

Tổ thứ mười tám, Tôn giả Già Da Xá Đa, người nước Ma-đề. họ Uất Đầu Lam, cha là Thiên Cái, mẹ Phương Thánh. Mẹ nằm mộng thấy vị thần lớn cầm chiếc gương, nhân đó thọ thai, chỉ bảy ngày sau là sinh ra ngài, thân thể sáng loáng như lưu ly, không từng tắm rửa mà vẫn tinh

khiết thơm tho. Thuở nhỏ ưa thích nơi vắng vẻ, lời lẽ chẳng phải trẻ nít bình thường. Lần nọ cầm gương đi chơi gặp Tôn giả Nan Đề.

Sau khi chứng ngộ đạo pháp, ngài dẫn môn đồ đến nước Đại Nguyệt Thị, thấy nhà một người Bà-la-môn có khí lạ xông lên, Tổ định vào căn nhà đó. Gia chủ là Cưu Ma La Đa hỏi:

- Các ông là đệ tử của ai ?

Tổ đáp:

- Là đệ tử Phật.

Nghe đến hiệu Phật, người đó hoảng hốt liền trở vào đóng sầm cửa lại. Tổ gõ cửa một lúc. La Đa nói:

- Nhà không có người.

- Ai đáp không đấy ?

La Đa nghe nói, biết là dị nhân, nên mở cửa ra tiếp. Tổ nói:

- Xưa, Thế Tôn có huyền ký rằng: Sau khi ta diệt độ 1.000 năm, có một Đại sĩ xuất hiện tại nước Nguyệt Thị, nối tiếp rạng rỡ sự hưng hóa đạo pháp. Nay ông gặp ta, quả ứng với vận lành.

Cưu Ma La Đa liền phát trí túc mạng, thành tâm xin xuất gia. Sau khi thọ cụ túc, Tổ truyền Pháp và nói kệ rằng:

Phiên âm:

Hữu chủng hữu tâm địa
Nhân duyên năng phát manh
Ư duyên bất tương ngại
Đương sanh, sanh bất sanh.

Tạm dịch:

Có giống, có đất tâm
Do duyên mà phát manh
Ở duyên, chẳng ngăn ngại
Đương sanh, sanh bất sanh.

Truyền pháp xong, Tổ vụt thân lên hư không, hiện 18 loại thần biến, hóa lửa tam-muội, tự thiêu đốt thân, các môn đồ thu lấy xá-lợi xây tháp.

Lúc ấy nhằm thời Tiền Hán, vua Thành Đế năm thứ 20, Mậu Thân.

Tổ thứ 19: TÔN GIẢ CƯU MA LA ĐA

Tổ thứ mười chín, Tôn giả Cưu Ma La Đa là con một người Bà-la-môn nước Nguyệt Thị. Xưa là người trên cõi trời tự tại - Cõi trời thứ 6 thuộc dục giới - Khi nhìn thấy xâu chuỗi anh lạc của Bồ-tát, nẩy sinh tâm ưa thích liền đọa sinh xuống cõi Đao-lợi, cõi trời thứ hai, dục giới.

Khi nghe Kiều-thi-ca thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nhờ pháp thâm diệu ấy mà được sinh lên cõi trời Sắc giới. Nhân căn tính thông lợi nên giảng pháp rất khéo, được chư Thiên tôn là Đạo Sư. Lúc thừa kế Tổ vị đã đến, ngài liền sinh vào nước Nguyệt Thị. Sau đó đến vùng Trung Thiên Trúc, có Đại sĩ tên Xà Dạ Đa, hỏi:

- Nhà tôi, cha mẹ đều kính tín tam Bảo, nhưng thường lại hay mắc tật bịnh, phàm làm mọi việc gì đều chẳng được như ý. Nhà hàng xóm làm hạnh xấu, ác, mà thân thường khỏe mạnh, làm việc đều nên, vậy họ có phúc gì, còn tôi có tội gì ?

Tổ nói:

- Sao phải ngờ vậy được ? vả nghiệp thiện ác nối dài đến ba đời. Người thường hễ thấy người nhân từ chết sớm, kẻ tàn bạo sống lâu, làm ác gặp may, làm lành gặp dữ thì cho rằng không có nhân quả, chẳng có tội phúc, thật chẳng biết ảnh hưởng của nghiệp báo vẫn bám sát nhau, một ly cũng chẳng rời. Dù trải qua trăm ngàn vạn kiếp cũng chẳng mòn mất.

Lúc ấy, Xà Dạ Đa nghe nói bỗng hết cả nghi ngờ. Tổ nói:

- Ông tuy đã tin nghiệp nối dài ba đời, nhưng chưa rõ nghiệp từ hoặc sanh ra, hoặc do thức mà có. Thức nương nơi bất giác, bất giác dựa vào tâm. Tâm thể vốn thanh tịnh, chẳng sanh diệt, không tạo tác, không báo ứng, chẳng hơn kém, lặng lờ lờ, linh diệu diệu. Nếu ông vào pháp môn này thì có thể đồng với chư Phật. Hết thảy thiện ác, hữu vi, vô vi đều như mộng ảo.

Xà Dạ Đa nghe nói thì thấu suốt, phát sinh trí tuệ đời trước, liền khẩn cầu xin xuất gia.

Sau khi Xà Dạ Đa thọ nhập đủ giới, Tổ nói:

- Ta nay đã đến lúc tịch diệt, ông nên phát huy hóa tích.

Đoạn truyền đạt Pháp nhãn xong, ngài đọc kệ:

Phiên âm:

Tánh thượng bản vô sanh
Vị đới cầu nhân thuyết
Ư pháp ký vô đắc
Hà hoài quyết bất quyết?

Tạm dịch:

Tại tánh vốn không sanh
Vì người cầu nên thuyết
Nơi pháp đã không được
Cần chi quyết không quyết ?

Tổ lại nói:

- Đây là câu mà Diệu Âm Như Lai kiến tánh nói ra, ông nên truyền đạt lại kẻ học đời sau.

Nói xong, Tổ ngồi trên tòa, bàn tay rạch mặt như sen hồng khai nở, ánh sáng chiếu khắp bốn chúng, đoạn an nhiên tịch diệt. Xà Dạ Đa lập tháp cúng dường. Lúc ấy nhằm thời Tân Thất, năm thứ 14, Nhâm Ngọ.

Tổ thứ 20: TÔN GIẢ XÀ DẠ ĐA

Tổ thứ hai mươi, Tôn giả Xà Dạ Đa, người nước Bắc Thiên Trúc. Trí tuệ uyên thâm, hóa đạo vô lượng. Sau, ngài đến thành La-duyệt, truyền dạy đốn pháp.

Người học ở đây chỉ sùng phụng biện luận. Đứng đầu là Bà Tu Bàn Đầu - có nghĩa: Biến Hạnh. Người này mỗi ngày chỉ ăn một bữa, không nằm, sáu thời lễ Phật, lòng thanh tịnh, chẳng ham muốn, mọi người hướng vọng.

Tổ muốn thế độ cho, trước hỏi đám ấy rằng:

- Vị Biến Hạnh Đầu Đà này khéo tu Phạm hạnh, có thể chứng Phật đạo không ?

Chúng nói:

- Thầy tôi tinh tấn, sao lại không được.

Tổ:

- Thầy các ông với đạo còn xa cách lắm. Dù có chịu khổ hạnh muôn nghìn kiếp thì cũng chỉ là gốc của hư vọng.

Chúng hỏi:

- Tôn giả có siêu thắm đức hạnh gì mà chê thầy tôi ?

Tổ:

- Ta chẳng cầu đạo, cũng chẳng điên đảo. Ta chẳng lễ Phật cũng chẳng khinh mạn. Ta không ngồi mãi nhưng cũng chẳng biến nhác. Ta chẳng ăn một bữa, mà cũng chẳng ăn tạp. Ta chẳng tri túc nhưng cũng chẳng tham dục. Tâm không chỗ cầu, đấy gọi là đạo.

Lúc đó, Biến Hạnh nghe nói liền phát trí vô lậu, hoan hỉ khen ngợi. Tổ lại nói cùng chúng kia rằng:

- Các ông có hiểu lời ta chăng ? Sở dĩ ta phải nói vậy vì thấy lòng cầu đạo của các ông rất bức thiết. Dây đàn căng quá tất phải đứt, vậy nên ta chẳng khen, chỉ muốn các ông trụ trong an lạc, thâm nhập tới chư Phật.

Tổ lại nói với Biến Hạnh:

- Vừa rồi ta đã chê bai ông trước mọi người. Vậy có không phiền não trong lòng chăng ?

Biến Hạnh bạch:

- Tôi nhớ bảy kiếp trước kia, sinh vào xứ Thường An Lạc, thầy là Nguyệt Tịnh, có thọ ký cho tôi rằng không bao lâu nữa sẽ chứng quả Tư Đà Hàm. Vào thời có Bồ-tát Đại Quang Minh xuất thế, tôi đã già lão, chống gậy đến làm lễ Bồ-tát. Thầy lại quát tôi: "Trọng con, khinh cha ! Sao thô bỉ quá thế ?". Lúc ấy tôi cho rằng mình chẳng có lỗi gì nên nhờ Thầy chỉ bảo. Thầy nói: "Ông lễ Bồ-tát Đại Quang Minh lại để gậy dựa vào tường có vẽ hình mặt Phật, do lỗi khinh mạn này mà phải mất đi hai quả vị. Tôi tự trách mình, hối lỗi từ ấy đến nay. Mỗi khi nghe lời trái nghịch như gió thổi bên tai, huống chi, nay nghe lời ngài như uống được nước cam lộ vô thượng, há trái lại sinh lòng phiền muộn ru ? Chỉ nguyện lòng đại từ đem diệu đạo chỉ dạy cho.

Tổ nói:

- Ông từ lâu đã gieo trồng biết bao công đức, nên phải nối tiếp đạo pháp của ta. Hãy nghe ta nói kệ:

Phiên âm:

Ngôn hạ hợp vô sanh
Đồng ư pháp giới tánh
Nhược năng như thị giả
Thông đạt sự lý cánh.

Tạm dịch:

Vừa nghe hợp vô sanh
Cũng đồng pháp giới tánh
Nếu hiểu được như vậy
Tất sự lý thông cánh.

Tổ phó Pháp xong, chẳng rời khỏi tòa, lặng nhiên thị tịch. Các môn đồ thiêu xác thu lấy xá-lợi lập tháp cúng dường.

Lúc ấy nhằm thời Hậu Hán, vua Minh Đế năm thứ 17, Giáp Tuất.

Tổ thứ 21: TÔN GIẢ BÀ TU BÀN ĐẦU

Tổ thứ hai mươi mốt, Tôn giả Bà Tu Bàn Đầu, người thành La-duyệt, họ Tỳ-xá-khư. Cha tên Quang Cái, mẹ là Nghiêm Nhất. Nhà giàu nhưng không có con trai, hai ông bà thường đi lễ tháp Phật để cầu tự.

Một đêm, mẹ mộng thấy nuốt hai hạt châu - một sáng, một tối, tỉnh giấc biết là mình có thai. Qua bảy ngày, có một La-hán tên Hiền Chúng đến nhà, ông Quang Cái đảnh lễ, Hiền Chúng ngồi yên thọ nhận, đến lúc bà Nghiêm Nhất ra lễ lạy thì Hiền Chúng đứng tránh qua bên, nói:

- Hồi lễ Pháp thân Đại sĩ.

Quang Cái chẳng hiểu vì sao, lấy ra viên ngọc quí quỳ xuống cúng dường thử xem thật giả thế nào. Hiền Chúng nhận lấy chẳng khiêm nhường từ tạ. Quang Cái không nhẫn được, hỏi:

- Tôi là chồng, đảnh lễ ngài chẳng kể chi, còn vợ tôi có đức gì mà Tôn giả lại né tránh ?

Hiền Chúng nói:

- Ta nhận lễ, lấy hạt châu là phúc quý cho ông, còn vợ ông đang mang thai Thánh, sau sẽ là mặt trời trí tuệ soi sáng thế gian nên ta phải tránh chớ. Không phải ta trọng người nữ đâu ?

Hiền Chúng lại nói:

- Vợ ông sẽ sinh hai đứa con, một tên là Bà Tu Bàn Đầu là người mà ta tôn trọng; người thứ hai là Sô-ni, nghĩa là Thước Tử (chim khách). Xưa, Như Lai tu hành tại Tuyết Sơn, Sô-ni làm Tổ trên đỉnh đầu Ngài, khi Thế Tôn đã thành đạo, Sô-ni thọ phúc báu nên làm vua nước Na-đề. Phật đã thọ ký: "Đến 1.000 năm sau này, ông sẽ thác sinh vào gia đình Tì-xá-khư, thành La-duyệt, đồng thai cùng Thánh", nay không sai chạy vậy.

Một tháng sau, bà vợ quả sinh hai người con. Năm 15 tuổi, Tôn giả Bà Tu Bàn Đầu làm lễ xuất gia cùng La-hán Quang Độ, lại được Bồ-tát Tỳ Bà Ha truyền giới cụ túc.

Sau khi nhận được Pháp, Tôn giả du hành truyền pháp đến nước Na-đề. Nhà vua nước này tên Thường Tự Tại, có hai người con: Ma Ha La và Ma Noa La. Vua hỏi Tổ:

- Phong thổ thành La-duyệt với nơi đây khác nhau thế nào ?

Tổ nói:

- Nơi ấy từng có ba Đức Phật ra đời, nay nơi đây có hai vị Thầy hóa đạo.

- Hai thầy đó là ai ?

Tổ:

- Phật từng dự ký ngàn năm sau sẽ có hai Thần lực Đại sĩ xuất gia nối Thánh, tức là người con thứ của bệ hạ tên Ma Noa La ấy là một. Tôi dù đức mỏng nhưng cũng gánh lấy người thứ nhất đó.

Vua nói:

- Nếu đúng như lời của Tôn giả đây, tôi sẽ cho đứa con thứ làm Sa-môn.

Tổ nói:

- Hay thay ! Đại vương thật khéo tuân theo chỉ dụ của Phật.

Tổ bèn làm lễ thọ giới cho Ma Noa La, phó Pháp đoạn đọc kệ:

Phiên âm:

Bào huyễn đồng vô ngại
Như hà tất liễu ngộ
Đạt pháp tại kỳ trung
Phi kim diệc phi cổ.

Tạm dịch:

Bọt ảnh cùng không ngại
Vì sao chẳng tỏ ngộ ?
Đạt pháp ngay trong ấy

Không kim cũng chẳng cổ.

Tổ truyền Pháp xong, tức thì phi thân cao đến nửa do tuần và đột nhiên dừng lại. Tứ chúng thành kính chiêm ngưỡng thỉnh cầu. Ngài trở lại ngồi xếp bằng thị tịch. Môn đồ làm lễ trà tỳ, thu lấy xá-lợi lập tháp cúng dường.

Lúc ấy nhằm thời Hậu Hán, vua Thương Đế năm thứ 12, Đinh Tỵ.

Tổ thứ 22: TÔN GIẢ MA NOA LA

Tổ thứ hai mươi hai, Tôn giả Ma Noa La, người nước Na-đề, con vua Thường Tự Tại. Năm 30 tuổi, gặp Tổ Bà Tu thọ giới xuất gia và đắc pháp.

Sau đó, ngài đến Tây Ấn Độ. Vua xứ này tên là Đắc Độ, thuộc chủng tộc Cù Đàm, quy y đạo Phật, chuyên cần tinh tấn. Ngày nọ, chỗ vua hành đạo hiện lên một tháp nhỏ. Vua muốn đem về cúng dường nhưng chẳng ai nhấc lên nổi. Nhà vua bèn họp ba giới phạm hạnh, thiền quán và chư Phật để hỏi chỗ nghi. Lúc đó, Tổ Ma Noa La cũng đến dự hội ấy, thấy ba giới đều không biện giải được, Tổ bèn đứng ra giải thích rộng rãi căn nguyên của tháp, nay lại xuất hiện, đấy là do phúc lực đến mức của vua đấy. Vua nghe lời giải thích đó nói:

- Chí Thánh khó gặp, thú trần không bền.

Vua liền truyền ngôi cho Thái tử, xuất gia theo Tổ. Bảy ngày sau thì chứng bốn quả.

Tổ dặn dò cặn kẽ thêm:

- Ông ở xứ này hãy khéo tự độ người, nay nơi xứ khác đã có bậc đại pháp khí, ta phải đi đến đó để hóa độ.

Đắc Độ nói:

- Thầy ứng tích mười phương, ai động niệm là tới, há lại nhọc nhằn tới nơi sao ?

Tổ đáp:

- Đúng vậy.

Thế rồi ngài đốt hương, nói từ xa với Tỉ-kheo Hạc Lặc Na, nước Nguyệt Thị:

- Ông tại nơi xứ ấy, dạy đạo chúng hạc, đạo quả sắp chứng nên tự biết lấy.

Lúc ấy, Hạc Lặc Na đang thuyết kệ Tu Đa La cho vua Bảo Ân nước Nguyệt Thị bỗng thấy cây hương kỳ lạ biến hình bông lúa. Vua hỏi:

- Đó là điềm lành gì ?

- Đây là Tổ sư Ma Noa La truyền Phật tâm ấn từ phía Tây Ấn Độ, sẽ đến đây, nên gửi hương báo trước.

- Sư này thần lực thế nào ?

Đáp:

- Sư là người đã được Phật ấn ký trước kia, sẽ truyền bá giáo pháp huyền diệu trên đất này.

Bấy giờ, vua và Hạc Lặc Na cùng đảnh lễ từ xa. Tổ hay biết, bèn từ biệt Tỉ-kheo Đắc Độ đi đến nước Nguyệt Thị thọ nhận. Nhà vua cùng Hạc Lặc Na cúng dường. Sau Hạc Lặc Na hỏi Tổ:

- Con ở trong rừng, trải qua 9 (bạch) năm (Ấn Độ gọi một năm là một bạch), có người học trò là Long tử, bé thơ mà rất thông tuệ, con đã quán sát trong ba đời trước của y mà không biết nguồn gốc.

Tổ nói:

- Đứa này trong kiếp quá khứ thứ năm, sinh vào gia đình Bà-la-môn, nước Diệu Hỉ, từng đem gỗ chiên đàn cúng dường chùa Phật làm cái dùi đánh chuông, do phúc báu đó mà được thông tuệ, mọi người đều khâm phục, ngưỡng mộ.

Lại hỏi:

- Con có duyên gì mà cảm được bọn hạc ?

- Ông trong kiếp thứ tư từng làm Tỉ-kheo, sắp dự hội tại Long cung. Các đệ tử ông đều ham muốn đi theo, ông quán thấy cả 500 người kia chẳng có ai đáng thọ sự cúng dường. Lúc ấy, các đệ tử nói: "Thầy thường thuyết pháp: Sự ăn uống bình đẳng, đối với pháp cũng vậy, nay nếu đã không phải vậy thì có Thánh gì chứ ?" Ông bèn cho họ dự hội. Từ khi ông xá sinh rồi thú sinh, chuyển hóa trải qua các nước. Năm trăm người học trò phúc kém, đức mỏng ấy lại sinh vào loài chim. Nay vì cảm ân huệ của ông nên làm thân hạc theo ông là vậy.

Hạc Lặc Na lại hỏi:

- Dùng phương tiện gì để giải thoát được chúng ?

- Ta có pháp bảo vô thượng, ông nên nghe lấy truyền bá cho đời sau.

Và Ngài đọc kệ:

Phiên âm:

Tâm tùy vạn cảnh chuyển
Chuyển xứ thực năng u
Tùy lưu nhận đắc tánh
Vô hỉ phục vô ưu.

Tạm dịch:

Tâm theo cảnh đổi thay
Chổ chuyển thật thâm u
Theo dòng nhận được tánh
Không mừng cũng không ưu.

Lúc ấy, bầy hạc nghe kệ, chúng kêu lên và bay đi.

Tổ ngồi xếp bằng yên lặng, an nhiên thị tịch. Hạc Lặc Na cùng vua Bảo Ấn xây tháp cúng dường.

Lúc ấy nhằm vào thời Hậu Hán, vua Hoàn Đế năm thứ 19, Ất Tỵ.

Tổ thứ 23: TÔN GIẢ HẠC LẶC NA

Tổ thứ hai mươi ba, Tôn giả Hạc Lặc Na (1), người nước Nguyệt Thị, thuộc dòng dõi Bà-la-môn. Cha tên Thiên Thắng, mẹ tên Kim Quang. Vì không con nên cả hai đến trước phướn vàng (Kim tràng) của bảy Đức Phật cầu tự. Sau đó, bà nằm mộng thấy một thần đồng trên đỉnh Tu-di Sơn, tay cầm chiếc vòng vàng nói: Tôi đến đây. Tỉnh dậy thì biết mình có mang.

Năm lên bảy tuổi, ngài đi dạo trong làng xóm, nhìn thấy dân gian cúng tế thần dâm, bèn đi thẳng vào miếu, quát lên:

- Ngươi bày ra chuyện họa phúc để huyễn hoặc, lừa dối kẻ khác, hằng năm cứ giết thịt cúng tế phí phạm, làm thương tổn biết bao nhiêu.

Dứt lời, ngôi miếu bỗng đổ sụp xuống. Nhân đấy, người làng gọi ngài là Thánh tử (ông Thánh con).

Năm 22 tuổi, ngài xuất gia. Năm 30 tuổi, gặp Ma Noa La Tôn giả. Sau khi được truyền Pháp, ngài hành hóa đến Trung Ấn Độ. Nhà vua ở đây tên Vô Úy Hải rất sùng tín Phật giáo. Tổ đang thuyết pháp cho vua nghe. Vua chợt thấy có hai người mặc lụa đào sắc trắng đến vái lễ Tổ.

Vua hỏi:

- Hai người này là ai thế ?

- Đây là Thiên tử Nhật Nguyệt, xưa đã từng nghe tôi nói pháp nên nay đến lễ bái.

Giây lâu thì biến mất, chỉ còn có mùi hương lạ.

Vua nói:

- Quốc độ Nhật Nguyệt, tổng cộng nhiều ít bao nhiêu ?

Tổ đáp:

- Trong 1.000 thế giới do Phật Thích Ca hóa độ đều có trăm đức Nhật Nguyệt cao diệu, ta có muốn kể cũng không thể hết được.

Vua nghe nói vui mừng.

Lúc ấy Tổ diễn giảng đạo vô thượng, độ người có cơ duyên. Nhân vì cao đồ là Long tử mất sớm, có người anh là Sư Tử học rộng, nhớ dai,

thờ Bà-la-môn. Khi thầy mất, người em lại qua đời. Sư Tử xin quy y theo Tổ và bạch:

- Con muốn cầu đạo, nên dụng tâm thế nào ?

Tổ bảo:

- Ông muốn cầu đạo, không có chỗ dụng tâm.

- Nếu chẳng dụng tâm, thì ai làm Phật sự ?

Tổ nói:

- Nếu ông có dụng tâm là không công đức, nếu ông không làm tức là Phật sự. Kinh nói: "Ta làm nên công đức mà không có ngã sở".

Sư tử nghe nói liền thấm trí tuệ Phật. Khi ấy, Tổ bỗng chỉ hướng Đông Bắc hỏi:

- Có khí tượng gì kia ?

Sư Tử:

- Con thấy luồng khí như cầu vồng trắng phủ khắp trời đất, lại có năm luồng khí đen xen ngang trong ấy.

- Điềm ấy thế nào ?

- Con không biết được.

- Sau khi ta diệt độ 50 năm, xứ Bắc Thiên Trúc sẽ có nạn tai dậy lên liên hệ đến ông. Ta nay sắp diệt độ, nên đem Pháp nhãn truyền lại cho ông, hãy khéo hộ trì.

Và Tổ đọc kệ:

Phiên âm:

Nhận đắc tâm tánh thời
Khả thuyết bất tư nghị
Liễu liễu vô khả đắc
Đắc thời bất thuyết tri.

Tạm dịch:

Khi nhận ra tâm tánh
Mới nói điều không siết
Rõ ràng không thể được

Khi được chẳng nói biết.

Tỉ-kheo Sư Tử nghe kệ rất hoan hỉ song vẫn không hiểu mình sẽ gặp nạn chi. Tổ phải dặn kín riêng ngài, dặn xong, hiện 18 thần biến mà qui tịch. Trà tỳ xong, đồ chúng chia xá-lợi, ai cũng muốn lập tháp cúng dường. Tổ lại hiện lên không nói kệ:

Phiên âm:

Nhất pháp nhất thiết pháp
Nhất thiết, nhất pháp nhiếp
Ngô thân phi hữu vô
Hà phân nhất thiết tháp ?

Tạm dịch:

Một pháp, tất cả pháp
Tất cả gom một pháp
Thân ta chẳng có không
Còn phân chi các tháp ?

Mọi người nghe kệ bèn không phân chia xá-lợi nữa mà mang đến lập tháp tại Đà Đô Trường.

Lúc ấy nhằm vào thời Hậu Hán, vua Hiến Đế năm thứ 20, Kỷ Sửu.

(1) Lặc Na là tiếng Phạn, Hạc là tiếng Hoa. Vì cảm hóa bọn chim hạc mến mộ nên lấy đó làm tên.

Tổ thứ 24: TÔN GIẢ SƯ TỬ

Tổ hai mươi bốn, Tỉ-kheo Sư Tử, người Trung Ấn Độ, thuộc dòng dõi Bà-la-môn. Sau khi được pháp, ngài lên đường truyền đạo khắp nơi, đến nước Kế Tân. Ở đây có Ba-lợi-ca vốn tu tập thiền quán, nên có năm chúng là Thiền định, Tri kiến, Chấp tướng, Xả tướng và Bất ngữ.

Tổ đến cật vấn mà giải hóa bốn chúng, thảy đều đương nhiên tâm phục, duy chỉ có ông thầy phái Thiền định là Đạt Ma Đạt nghe tin bốn phái bị nhiếp phục, đâm ra tức tối tìm đến.

Tổ hỏi:

- Nhân giả tập định sao lại phải đến đây ? Nếu đã đến đây thì sao nói là tập định ?

- Ta tuy tới đây nhưng tâm cũng chẳng loạn. Định tùy người tập chứ đâu vì nơi chốn.

Tổ:

- Nhân giả đã tới đây, cái tập cũng tới đây. Đã không nơi chốn thì há tại người tập ?

Đạt Ma Đạt:

- Định tập người chứ không phải người tập định. Tôi đi đến đây nhưng cái định vẫn tập.

- Người không tập định mà định tập người, vậy khi ông đến đây thì định ấy ai tập ?

Đạt Ma Đạt:

- Như viên minh châu sáng, trong ngoài chẳng mờ. Định nếu thông đạt thì cũng như vậy.

- Định nếu thông đạt hoàn toàn như hạt minh châu. Nay thấy nhân giả, chẳng được như châu.

Ông ta nói:

- Hạt châu này sáng rỡ, trong ngoài tất định. Tâm ta không loạn thì nó cũng sáng trong như vậy.

Tổ nói:

- Hạt châu kia không trong ngoài, nhân giả làm sao định được ? Vật nhơ chẳng dao động, định này chẳng thanh tịnh.

Đạt Ma Đạt được Tổ khai ngộ, tâm bừng sáng. Tổ đã hợp lại năm phái, tiếng đồn lan khắp xa gần.

***

Nhân đang muốn tìm người nối Pháp, Tổ gặp một trưởng giả dẫn đứa con lại, hỏi:

- Đứa con này tên Tư Đa, lúc sinh ra đã nắm bàn tay trái chặt lại, đến nay tuy đã lớn, tay vẫn mãi chưa buông ra. Kính mong Tôn giả cho biết nhân đời trước của nó.

Tổ nhìn thấy, đưa bàn tay ra nói:

- Nên trả lại hạt châu cho ta !

Đứa bé bèn mở ngay bàn tay, đưa ra hạt châu dâng Tổ, mọi người đều kinh ngạc. Tổ nói:

- Xưa kia ta là Tỉ-kheo, có một đồng tử thị giả tên Bà Xá. Ta thường đến Tây Hải dự trai đàn, có nhận hạt châu cúng dường giao nó giữ, nay trả lại ta hạt châu là điều cố nhiên vậy.

Ông trưởng giả bèn cho đứa con xuất gia. Tổ làm lễ thọ giới cụ túc. do có nhân duyên trước như thế nên đặt tên là Bà Xá Tư Đa. Tổ nói với Bà Xá Tư Đa:

- Thầy ta có mật ký rằng nạn ta sắp tới, Chánh pháp nhãn tạng của Như Lai nay trao lại cho ông, hãy nên bảo hộ, truyền bá cho đời sau.

Và Tổ đọc kệ:

Phiên âm:

Chính thuyết tri kiến thời
Tri kiến câu thị tâm
Đương tâm tức tri kiến
Tri kiến tức vu câm.

Tạm dịch:

Lúc nói đến tri kiến
Tri kiến đều là tâm
Tức tâm tức tri kiến
Tri kiến tức là đây.

Tổ nói kệ xong, lấy y tăng-già-lê mật trao Tư Đa, đoạn bảo ngài nên sang xứ khác, tùy cơ mà giảng pháp. Tổ cho rằng tai nạn: không tránh bừa được nên ngài ở lại Kế Tân.

Lúc ấy, trong nước có hai người ngoại đạo. Một người tên Ma-mục-đa, một người là Đô-lạc-già, học các phép huyễn thuật và định cùng mưu loạn. Cả hai lén hóa ra hình dạng môn đồ đạo Phật, lén vào cung vua. Họ bàn nhau:

- Nếu chuyện không thành thì quy tội cho Phật tử.

Chuyện tai quái vỡ ra, họa tất theo chân.

Nhà vua quả tức giận, nói:

- Ta một lòng kính trọng tam Bảo, sao lại muốn hãm hại ta đến như vậy chứ ?

Vua liền ra lệnh phá hủy chùa chiền, trừ diệt Phật tử. Lại tự cầm kiếm đến chỗ Tôn giả, hỏi:

- Sư đã đạt được vô hình tướng chưa ?

- Đã đạt uẫn không rồi.

Vua nói:

- Có lìa được sống chết chưa ?

- Đã lìa sống chết rồi.

- Đã lìa được sống chết, vậy cho ta cái đầu !

Tổ bảo:

- Thân còn không phải của ta, huống chi là đầu.

Vua bèn vung gươm cắt lấy đầu Tôn giả. Tức thì một dòng sữa trắng vụt trào lên cao đến vài thước, cánh tay phải của vua cũng liền bị đứt đoạn rơi xuống đất, bảy ngày sau thì mất. Thái tử Quang Thư than thở:

- Cha ta cớ gì lại chuốc lấy họa ấy !

Lúc ấy có một Tiên nhân núi Tượng Bạch rõ sâu chuyện nhân quả, bèn vì Quang Thư giải thích căn duyên kiếp trước, giải trừ hết mối ngờ

của Thái tử. Mọi người xếp đặt lại di thể Tôn giả Sư Tử và lập tháp cúng dường. Lúc ấy vào thời Tề Vương đời Ngụy năm thứ 20, Kỷ Mão.

Tổ thứ 25: TÔN GIẢ BÀ XÁ TƯ ĐA

Tổ thứ hai mươi lăm, Tôn giả Bà Xá Tư Đa, người nước Kế Tân, thuộc dòng dõi Bà-la-môn. Cha tên Tịch Hạnh, mẹ là Thường An Lạc. Trước kia, bà mẹ nằm mộng thấy được thanh thần kiếm, nhân đó mà thọ thai. Đến khi sinh ra, nắm chặt bàn tay trái lại. Đến khi gặp Tôn giả Sư Tử nói rõ nguyên nhân kiếp trước, rồi được Tổ mật truyền tâm ấn. Sau đó, ngài đi về phía Nam Thiên, đến miền Trung Ấn Độ.

Nước ấy vua tên Ca Thắng, thiết lễ cúng dường Tổ. Lúc ấy có người ngoại đạo, hiệu là Vô Ngã Tôn, trước đó được vua rất trọng đãi, đâm ra đố kỵ việc Tổ đến, muốn cùng Tổ biện luận, nếu may mà thắng thì củng cố được chuyện ưu đãi. Bèn trước mặt vua nói với Tổ rằng:

- Ta rành mặc luận, không cần nói năng.

Tổ nói:

- Vậy ai biết hơn thua ?

Y nói:

- Chẳng tranh hơn kém, chỉ giữ lấy nghĩa.

Tổ hỏi:

- Ông lấy gì làm nghĩa ?

Ca Thắng:

- Lấy vô tâm làm nghĩa.

- Ông đã vô tâm thì sao được nghĩa ?

Ông ta nói:

- Vô tâm, đấy là danh không phải nghĩa.

Tổ lại nói:

- Ông nói vô tâm, đấy là danh không nghĩa. Ta nói không tâm, đấy là nghĩa chẳng phải danh.

Y nói:

- Nếu nghĩa không phải danh thì ai biện được nghĩa ?

Tổ đáp:

- Cái danh không phải nghĩa của ông nói đến đó, danh ấy là danh gì?

- Vì biện giải chớ không phải nghĩa, nên danh đó gọi là vô danh

Tổ nói:

- Danh đã không phải danh thì nghĩa cũng không phải nghĩa người biện giải đó là ai và biện vật gì ?

Cứ như vậy, cả hai đối đáp qua lại đến 59 lần, ngoại đạo mới đớ mồm, tin phục.

Lúc ấy, Tổ bỗng quay về phía Bắc, chắp tay đảnh lễ, thở dài, nói:

- Thầy ta Tôn giả Sư Tử hôm nay gặp nạn, thật là đáng thương tiếc.

Nói xong, ngài từ biệt nhà vua sang Nam. Đến Nam Thiên, ngài ẩn cứ trong một hang núi.

Bấy giờ, vua xứ ấy là Thiên Đức cung thỉnh ngài về hoàng cung cúng dường. Vua có hai người con: một người tên Đức Thắng, tánh hung bạo, rất khỏe mạnh hồng hào; một người là Bất Như Mật Đa, tánh hiền lành lại luôn đau ốm. Tổ bèn giải thích duyên nhân quả, vua mới hết nghi ngờ.

Lại có một chú thuật sư, ganh ghét đạo của Tổ, bèn lén bỏ dược vào thức ăn đồ uống, Tổ biết nhưng vẫn dùng, trái lại người đó bị trúng độc, y bèn cúi xin Tổ cho xuất gia. Tổ cho làm giới cụ túc. Mười sáu năm sau, Đức Thắng lên ngôi lại tin theo ngoại đạo, muốn gieo nạn hại Tổ. Bất Như Mật Đa vì can gián phải bị bắt giam vào ngục. Vua hỏi Tổ:

- Nước ta tuyệt không có yêu ngoa, điều thầy truyền dạy là tông pháp gì ?

Tổ đáp:

- Vương quốc xưa nay quả thực không có tà pháp. Sở đắc của tôi là tông phái Phật.

Vua hỏi:

- Phật diệt độ đã 1.200 năm, vậy thầy qua ai mà đắc pháp ?

Tổ nói:

- Đại sĩ Ẩm Quang tiếp nhận Phật ấn, truyền lần lựa đến đời thứ 24 là Tôn giả Sư Tử. Tôi qua thầy Sư Tử mà đắc Pháp.

Vua nói:

- Ta nghe Tỉ-kheo Sư tử không tránh được hình lục, làm sao truyền pháp cho người sau được ?

Tổ đáp:

- Thầy tôi trước khi gặp nạn đã mật truyền cho tôi y tăng-già-lê làm tin và kệ pháp để làm sáng tỏ sự truyền thừa ở thầy.

Vua hỏi:

- Y ấy ở đâu ?

Tổ lấy y trong đãy ra cho vua xem. Vua lệnh cho người đem ra đốt. Lửa cháy, tấm y hiện ra năm sắc. Lửa tắt, y vẫn còn nguyên.

Bấy giờ nhà vua mới sám hối tạ lễ. Người nối Pháp của Tôn giả Sư Tử đã rõ ràng, bèn thả Mật Đa.

Mật Đa cầu xin xuất gia, Tổ hỏi:

- Ông muốn xuất gia để làm việc gì ?

Mật Đa đáp:

- Con nếu xuất gia, không làm việc gì khác.

Tổ hỏi:

- Không làm việc gì ?

Mật Đa đáp:

- Không làm việc thế tục.

Tổ hỏi:

- Sẽ làm việc gì ?

Mật Đa đáp:

- Để làm việc Phật.

Tổ nói:

- Thái tử có trí tuệ rộng lớn, tất cả các Thánh sẽ giáng tích.

Liền nhận cho xuất gia. Sau sáu năm hầu cận, sau đó Tổ làm lễ thọ giới cho Mật Đa tại hoàng cung.

Khi làm lễ truyền giới, đại địa chấn động, khá nhiều điềm thật linh dị ứng hiện.

Tổ bèn bảo rằng:

- Ta đã già lão, sao có thể ở lâu được nữa. Ông nên khéo hộ trì Chánh pháp nhãn tạng, phổ độ mọi giới. Nghe ta đọc kệ:

Phiên âm:

Thánh nhân thuyết tri kiến
Đương cảnh vô thị phi
Ngã kim ngộ chân tánh
Vô đạo diệc vô lý.

Tạm dịch:

Thánh nhân nói tri kiến
Hiện cảnh chẳng thị phi
Nay ta ngộ chân tánh
Không đạo cũng không lý.

Bất Như Mật Đa nghe kệ xong, bạch với Tổ rằng:

- Còn pháp y, thầy nên giao lại cho con.

Tổ nói:

- Y này vì tai nạn, cần để làm vật chứng minh. Ông thân không có nạn thì cần y làm gì ? Cứ đi giáo hóa thập phương, mọi người tất sẽ tin.

Mật Đa nghe nói, làm lễ lui ra. Tổ bèn hiện thân biến hóa lửa tam-muội, tự thiêu đốt thân. Xá-lợi trên đất cao đến cả thước ta. Vua Đức Thắng xây tháp phụng thờ.

Lúc ấy nhằm thời Đông Tấn, Minh Đế, niên hiệu Thái Ninh năm thứ 3, Ất Dậu.

Tổ thứ 26: TÔN GIẢ BẤT NHƯ MẬT ĐA

Tổ thứ hai mươi sáu, Tôn giả Bất Như Mật Đa là con thứ của vua Thiên Đức, xứ Nam Ấn Độ. Sau khi đắc pháp, ngài đến Đông Ấn Độ, vua nước này tên là Kiên Cố, sùng phụng một ngoại đạo sư là Phạm Chí Trường Trảo.

Khi Tôn giả sắp đến, vua cùng Phạm Chí trông thấy luồng khói trắng bủa khắp trên dưới, vua hỏi:

- Đấy là điềm lành gì ?

Phạm chí biết trước Tổ đã đến xứ này, lo sợ vua đổi lòng thân thiện nên nói:

- Đây là dấu hiệu ma sẽ đến đây chớ phải điềm lành gì đâu.

Đoạn họp các học trò lại, bàn luận:

- Bất Như Mật Đa sắp vào thành, ai ngăn cản được ?

Học trò nói:

- Bọn chúng con đều có chú thuật, có thể làm lay động cả trời đất, đi vào nước lửa đều được, thì còn sợ nỗi gì ?

Tổ đến, thoạt tiên ngài nhìn thấy trên tường cung điện có luồng khí đen, bèn nói:

- Nạn nhỏ đây !

Và Tổ đi thẳng vào hoàng cung.

Vua hỏi:

- Sư đến đây làm gì ?

Tổ nói:

- Đến độ chúng sanh.

Vua hỏi:

- Lấy pháp gì độ ?

Tổ nói:

- Cứ theo loại mà có pháp độ.

Lúc ấy, Phạm Chí nghe nói, không dằn lòng phẫn nộ được bèn trổ huyễn pháp, hóa ngọn núi lớn ngay phía trên đầu Tổ. Tổ đưa tay chỉ, ngọn núi bỗng bay sang phía trên đầu bọn Phạm Chí. Cả bọn hoảng sợ đầu hàng Tổ. Tôn giả thấy thương sự ngu khờ lầm lẫn của chúng lại chỉ lần nữa, ngọn núi được hóa ra theo đó biến mất. Nhân đó, ngài diễn thuyết yếu lý giáo pháp cho vua nghe khiến người quay về với chánh đạo. Ngài nói với vua:

- Nước này sẽ có Thánh nhân nối tiếp tôi truyền đạo.

Bấy giờ có con một người Bà-la-môn khoảng 20 tuổi, cha mẹ mất sớm, chẳng rõ tên họ mình, có khi tự bảo là Anh Lạc nên mọi người gọi là Anh Lạc Đồng tử. Đồng tử thường đi lang thang đó đây nơi làng xóm, xin ăn qua ngày dạng như Bồ-tát Thường Bất Khinh. Có người hỏi:

- Sao ngươi đi mau vậy ?

Đồng tử đáp:

- Sao ông đi chậm vậy ?

Hoặc có người hỏi:

- Họ gì ?

Đáp:

- Cùng họ với ông.

Mọi người chẳng hiểu sao.

Sau đó, vua và Tổ cùng ngồi xe ra ngoài thành, thấy Anh Lạc đồng tử cúi đầu phía trước. Tổ hỏi:

- Ông nhớ chuyện cũ không ?

Đồng tử đáp:

- Tôi nhớ trong kiếp xa xưa, đồng ngụ với sư. Sư giảng kinh Ma Ha Bát Nhã, tôi giảng thậm thâm Tu Đa La. Việc gặp hôm nay đây cũng là hợp duyên xưa.

Tổ nói với vua:

- Đồng tử này đây chẳng phải ai xa lạ chính là Bồ-tát Đại Thế Chí hóa thân. Tiếp sau bậc Thánh này sẽ có hai người: một người giáo hóa ở Nam Ấn Độ, một người có duyên tại Trung Quốc, trong vòng bốn, năm năm sẽ trở lại nơi này.

Do có nhân duyên từ trước nên Tổ đặt tên Đồng tử là Bát Nhã Đa La. Ngài truyền Chánh pháp và đọc kệ:

Phiên âm:

Chân tánh tâm địa tàng
Vô đầu diệc vô vĩ
Ứng duyên nhi hóa vật
Phương tiện hô vi trí.

Tạm dịch:

Chân tánh giữ tâm địa
Không đầu cũng không vĩ
Ứng duyên mà hóa vật
Phương tiện gọi là trí.

Tổ truyền Pháp xong, ngài từ biệt vua.

- Tôi hóa duyên đã xong, đến lúc phải tịch diệt. Mong nhà vua đối với Chánh pháp đừng quên giúp đỡ.

Liền trở về bổn tòa, ngồi xếp bằng mà tịch, hóa lửa tam-muội tự thiêu. Mọi người thu lấy xá-lợi lập tháp cúng dường.

Lúc ấy nhằm thời Đông Tấn, Hiếu Võ Đế, niên hiệu Thái Nguyên năm thứ 13, Mậu Tý.

Tổ thứ 27: TÔN GIẢ BÁT NHÃ ĐA LA

Tổ thứ hai mươi bảy, Tôn giả Bát Nhã Đa La người Đông Ấn Sau

khi nhận được Pháp, ngài di hành truyền bá giáo pháp miền Nam Ấn Độ. Nhà vua ở đây tên Hương Chí, sùng phụng đạo Phật, trọng sự cúng dường, độ người và bố thí vàng ngọc quý giá.

Lúc ấy, vua có ba người con là Nguyệt Tinh Đa La, Công Đức Đa La và Bồ Đề Đa La. Người con thứ ba thông tuệ.

Tổ muốn biết trí tuệ của mỗi người thế nào, bèn lấy ngọc châu nhà vua cúng dường hỏi ba vương tử rằng:

- Hạt minh châu tròn sáng này có gì bằng không ?

Người con thứ nhất và thứ hai đều nói:

Đây là hạt châu quý nhất trong bảy báu, không có gì sánh. Ngoài Tôn giả có đạo đức cao thâm thì không ai có thể nhận được.

Vương tử thứ ba nói:

- Đây là vật quý thế gian, chưa đã gọi là trên hết. Trong các báo vật, Pháp bảo là trên hết. Ngọc này là ánh sáng thế gian đã gọi là trên hết. Trong các ánh sáng, cái sáng của trí tuệ mới là trên hết. Đây là sáng chiếu thế gian, chưa đủ gọi là trên hết. Trong các sáng chiếu, sáng chiếu của tâm là trên hết. Hạt châu này chói sáng nhưng không thể tự chiếu, phải cần đến ánh sáng trí tuệ phân biệt, phân biệt xong mới biết đó là châu. Khi biết đó là châu mới nhận ra nó quý báu, giá trị. Nếu biết nó quý báu thì cái báu không tự biết là báu. Nếu do sự phân biệt mà xác định là châu thì châu ấy không tự biết là châu. Châu không tự biết châu mà phải cần đến châu báu trí tuệ phân biệt mới biết là châu của thế gian. Báu không tự nhận ra báu mà phải cần đến báu trí tuệ mới biết là pháp bảo. Ở đây, thầy có chính đạo, tức là vật báu hữu hiện. Chúng sanh có đạo, tâm báu cũng vậy.

Tổ khen trí tuệ biện luận của Đa La, song lại hỏi:

- Trong các vật thì vật gì vô tướng ?

Đáp:

- Trong các vật thì bất khởi là vô tướng.

Lại hỏi:

- Trong các vật, vật gì là tối cao ?

- Trong các vật, nhân ngã là tối cao.

Lại hỏi:

- Trong các vật, vật gì lớn nhất ?

- Trong các vật, pháp tánh là lớn nhất.

Tổ biết đây chính là người nối pháp của mình, nhưng vì chưa đến lúc nên im lặng không lên tiếng. Đến khi vua Hương Chí băng hà, mọi người đều than khóc, duy có vương tử thứ ba Bồ Đề Đa La ngồi trước linh cửu nhập định suốt bảy ngày, sau đó mới xuất xin phép được xuất gia theo Tôn giả.

Tổ truyền thọ đủ giới cho Đa La xong, nói:

Như Lai đem Chánh pháp nhãn truyền Đại Ca Diếp, lần lữa truyền nối cho đến ta. Ta nay trao lại cho ông, hãy nghe ta nói kệ:

Phiên âm:

Tâm địa sanh chư chủng
Nhân sự phục sanh lý
Quả mãn Bồ-đề viên
Hoa khai thế giới khởi.

Tạm dịch:

Đất tâm sanh các giống
Chuyện người lý lại sanh
Quả đầy, trọn Bồ-đề
Hoa nở, thế giới sanh.

Tôn giả phó pháp xong, từ chỗ ngồi đứng dậy duỗi hai tay phải trái mỗi tay phóng ra 27 luồng ánh sáng, năm màu sáng chói, đoạn vụt thân lên không, cao bằng bảy cây Đa-la, hóa lửa tự thiêu, xá-lợi từ không rơi xuống như mưa. Các chúng thu lấy lập tháp.

Lúc ấy nhằm thời Tống, vua Hiếu Võ Đế, niên hiệu Đại Minh năm thứ nhất, Đinh Dậu.

Phần phụ lục:

Nhân vua xứ Đông Ấn Độ cung thỉnh, Tổ đang độ trai, vua hỏi:

- Các thầy đều tụng kinh, sao không thấy thầy tụng ?

Tổ nói:

- Bần đạo thở hơi ra chẳng theo các duyên, thở hơi vào không ở uẩn giới. Thường vẫn tụng kinh như thế đến trăm ngàn ức quyển, chứ không phải chỉ một hai quyển.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 1)

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 3
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

SÁU TỔ TRUNG HOA:

Gồm cả các tôn túc bàng xuất cộng chung 25 người:

*Tổ thứ 28 (Sơ Tổ Trung Hoa) Bồ Đề Đạt Ma bàng xuất 3 người: (không ghi chép).

1. Thiền sư Đạo Dục.
2. Thiền sư Đạo Phó.
3. Ni Tổng Trì.

*Tổ thứ 29 (Tổ thứ hai Trung Hoa) Huệ Khả bàng xuất 6 đời cộng 17 người, ba người được ghi chép:

- Thiền sư Tăng Na.
- Hướng cư sĩ.
- Thiền sư Tuệ Mãn ở Tương Châu.

Thiền sư Hiện Sơn Thần Định

Thiền sư Bảo Nguyệt Cư sĩ Huê Nhàn

Đại sĩ Hóa công

Hòa công

Cư sĩ Liêu

Cư sĩ Huê Nhàn xuất một người: Đàm Thúy.

Đàm Thúy phục xuất ba người:

Diên Lăng Tuệ Giản.

Bành Thành Tuệ Sai.

Tuệ Cương chùa Định Lâm.

Tuệ Cương phục xuất một người: Lục Hiệp Đại Giác.

Đại Giác phục xuất một người: Cao Bưu Đàm Ảnh.

Đàm Ảnh phục xuất một người: Thái Sơn Minh Luyện.

Minh Luyện phục xuất một người: Dương Châu Tĩnh Thái. (Cộng chung 14 người không ghi chép).

*Tổ thứ 30 (Tổ thứ ba Trung Hoa) Tăng Xán.

*Tổ thứ 31 (Tổ thứ tư Trung Hoa) Đạo Tín bàng xuất 76 người.

*Tổ thứ 32 (Tổ thứ năm Trung Hoa) Hoằng Nhẫn bàng xuất 178 người.

TỔ SƯ ĐÔNG ĐỘ
SƠ TỔ ĐẠI SƯ BỒ ĐỀ ĐẠT MA

Sơ Tổ Đại Sư Bồ Đề Đạt Ma là vương tử thứ ba của vua Hương Chí, miền Nam Thiên Trúc, thuộc dòng Sát-đế-lợi, chính tên là Bồ Đề Đa La. Sau đó, ngài gặp Tổ thứ 27 - Bát Nhã Đa La, đến nước này và được vua cha thỉnh Tổ vào cung cúng dường. Tổ biết sư có căn cơ nên dùng bảo châu của vua ban để ngài biện luận cùng hai anh, trình bày điều tâm yếu.

Rồi đó, Tôn giả bảo cùng ngài:

- Đối với các pháp ông đều thông suốt. Này, đạt-ma có nghĩa là thông đạt, vậy nên lấy tên là Đạt Ma.

Nhân đó, ngài đổi tên lại là Bồ Đề Đạt Ma.

Đạt Ma bạch với Tôn giả:

- Con đã được pháp, vậy nên đi xứ nào để làm Phật sự, xin thầy thương mà chỉ dạy.

Tôn giả nói:

- Ông tuy được pháp nhưng chưa thể đi xa, chỉ nên ở lại Nam Thiên đợi sau khi ta nhập diệt 67 năm hãy đến Trung Hoa, truyền bá Chánh pháp đại thừa cho kẻ có căn trí thâm cao, chẳng nên đi sớm, e sau này suy vi nhanh.

Tổ lại hỏi:

- Xứ ấy có Đại sĩ kham làm pháp khí không ? Một ngàn năm sau có nạn gì không ?

Tôn giả nói:

- Ông hóa đạo nơi ấy, người được chính giác không kể xiết. Sau khi ta diệt độ hơn 60 năm, nơi ấy sẽ có tệ nạn chuộng văn chương bóng bẩy, ông phải khéo tự hàng phục (Thủy trung văn bố, thiện tự hàng chi). Ông đến đấy đừng ở phương Nam, người nơi ấy chỉ ưa thích thiện

nghiệp, không thấu hiểu Phật lý. Dẫu ông tới chỗ đó cũng không ở lâu được, nghe ta đọc kệ:

Phiên âm:

Lộ hành khỏa thủy phục trùng dương
Độc tự thê thê ám độ giang
Nhật hạ khả lân song tượng mã
Nhị châu nộn quế cửu xương xương.

Tạm dịch:

Trên đường qua thủy, lại trùng dương
Bận bịu riêng mình vượt bến sông
Ngày xuống khá thương đôi tượng mã
Hai châu mầm quế mãi linh thông.

Lại hỏi:

- Sau đó lại có chuyện gì ?

Tôn giả đáp:

- Từ đây trở đi 150 năm sẽ có tiểu nạn. Nghe lời sấm ta đọc:

Phiên âm:

Tâm trung tuy cát ngoại đầu hung
Xuyên hạ tăng phòng danh bất trung
Vị ngộ độc long sanh võ tử
Hốt trùng tiểu thử tịch vô cùng.

Tạm dịch:

Trong tâm tuy cát, ngoài lại hung
Tại xuyên, tăng phòng tên chẳng dung
Gặp phải độc long sanh võ tử
Bỗng nhiên đụng chuột, lặng vô cùng.

Ngài lại hỏi:

- Sao đó lại như thế nào ?

Tôn giả:

- Sau đó 220 năm, tại núi thấy một người đã chứng đắc đạo quả. Nghe lời sấm:

Phiên âm:

Chấn đán tuy khoát vô biệt lộ
Yếu giả nhi tôn cước hạ hành
Kim kê giải nhạ nhất lạp túc
Cúng dường thập phương La-hán tăng.

Tạm dịch:

Trung Hoa tuy lớn, không đường khác
Nên mượn cháu con cất bước sang
Gà vàng đón dâng lên hạt thóc
Cúng dường La-hán khắp mười phang.

Đoạn, diễn giảng các kệ, thảy đều là những dự báo về tương lai hưng suy Phật giáo (*Các sự việc được ghi trong Bảo Lâm tập và Thánh trụ tập*). Đạt Ma luôn cung kỉnh, học hỏi giáo nghĩa với Tổ, chuyên cần hầu cận trước sau 40 năm, chưa từng biếng lười. Đến khi Tôn giả thị tịch, ngài nối tiếp truyền bá đạo pháp trong nước.

Lúc ấy có hai đại sư, một người là Phật Đại Tiên, người kia tên Phật Đại Thắng Đa - vốn cùng với Tổ đồng học Phật-đà-đạt-đà về Thiền quán Tiểu thừa. Phật Đại Tiên khi đã gặp Bát-nhã Đa-la Tôn giả nên đã bỏ Tiểu, theo Đại thừa, cùng Tổ dạy đạo. Người bấy giờ gọi là hai cam lộ môn còn Phật Đại Thắng Đa lại phân chia môn đồ làm sáu tông là:

1. Hữu tướng tông
2. Vô tướng tông
3. Định huệ tông
4. Giới hạnh tông
5. Vô đắc tông
6. Tịch tịnh tông

Các tông phái đua nhau giấu điều giảng giải, riêng triển khai gốc pháp, xóm làng, đồi núi đồ chúng theo đông đúc. Tổ buôn lời than:

- Một mình ông thầy kia rơi vào hạn hẹp, huống lại còn phân chia làm sáu phái khác nhau. Ta nếu không ngăn tất phải mãi mãi vướng tà kiến.

Nói xong, ngài huyền vi hiện thần lực, đến ngay tịnh xá Hữu tướng tông, hỏi:

- Hết thảy các pháp, tại sao gọi là thực tướng ?

Trong nhóm có một Tôn trưởng tên Tát-bà-la, đáp:

- Ở trong các tướng chẳng lẫn lộn các tướng nên gọi là thực tướng.

Tổ nói:

- Hết thảy các tướng chẳng lẫn lộn, nếu gọi thực tướng thì làm sao định.

Ông ta nói:

- Ở trong các tướng thực không có định, nếu các tướng định thì đâu gọi là thực.

Tổ:

- Các tướng không định nên gọi là thực tướng, ông nay không định thì được thế nào ?

Ông ấy đáp:

- Tôi nói không định, không phải nói các tướng, chính nói đến các tướng, nghĩa ấy cũng vậy.

Tổ nói:

- Ông nói không định, chính là thực tướng. Định bất định ấy tức không phải thực tướng.

Ông ta nói:

- Định đã bất định tức không phải thực tướng. Bất ngã vốn không, không định không biến.

Tổ nói:

- Ông nay bất biến, sao gọi là thực tướng ? Đã biến thì đã qua, nghĩa ấy cũng thế.

Ông ta nói:

- Bất biến tồn tại, tại nhưng chẳng tại, nên thực tướng biến để định cái nghĩa đó.

Tổ nói:

- Thực tướng bất biến, biến tức không thực, ở nơi có - không, thì sao gọi là thực tướng ?

Tát-bà-la thầm hiểu Thánh sư nêu lên cách giải, bèn đưa tay lên hư không, hỏi:

- Đây là thế gian hữu tướng, nhưng rốt cũng là không, chính thân tôi đây cũng tựa vậy chứ ?

Tổ đáp:

- Nếu thực tướng, tức thấy phi tướng. Nếu đã rõ phi tướng thì sắc cũng hiểu vậy. Chính đang ở sắc, chẳng mất thể sắc. Ở trong phi tướng chẳng ngại gì có. Nếu hiểu được như vậy thì đó gọi là thực tướng.

Cả chúng ấy nghe xong, tâm ý thông suốt, đều làm lễ tín thọ.

Tổ thoáng chốc, đã mất dấu tích đến Vô tướng tông, hỏi:

- Ông nói vô tướng, vậy chứng thể nào ?

Trong chúng có Ba-la-đề, đáp:

- Tôi thấu biết vô tướng vì tâm chẳng hiện.

Tổ nói:

- Tâm ông không hiện thì sao thấu rõ được.

Ông ta nói:

- Tôi rõ biết vô tướng, tâm chẳng buông giữ. Chính khi thấu rõ ấy cũng chẳng phải đương thể.

Tổ nói:

- Nơi những có - không, tâm chẳng giữ buông cũng lại không đương thể thì chẳng có thấu suốt gì.

Ông ta nói:

- Nhập Phật Tam-muội, vẫn còn không có chỗ để chứng huống gì là vô tướng mà muốn biết nó ?

Tổ nói:

- Tướng đã chẳng biết sao lại nói có không ? Vẫn không có chỗ để chứng đắc thì sao lại gọi là Tam-muội ?

Ông ta nói:

- Tôi nói không chứng là chứng cái không chỗ chứng, không phải Tam-muội mà ta nói đến Tam-muội.

Tổ hỏi lại:

- Đã là không Tam-muội sao lại có tên ? Ông nhận là không chứng, vậy đã chẳng chứng sao lại chứng ?

Ba-la-đề nghe Tổ biện chiết liền ngộ ngay bản tâm, làm lễ sám hối nhầm lẫn từ trước.

Tổ huyền ký rằng:

- Ông chính sẽ đắc quả, không lâu nữa chứng thôi, xứ này có ma, không lâu sẽ xuất hiện.

Nói xong thì không còn thấy bóng.

Tổ đến Định huệ tông, hỏi:

- Ông học định huệ, vậy nó là một hay hai ?

Trong chúng có Bà-lan-đà, đáp:

- Định huệ của ta là chẳng một chẳng hai.

Tổ hỏi:

- Đã chẳng một, chẳng hai, sao gọi là định huệ ?

Ông ta nói:

- Tại định chẳng định, ở huệ không huệ. Một tức không một, hai cũng không hai.

Tổ nói:

- Chính một không một, chính hai không hai. Đã không định huệ sao gọi là định huệ ?

Ông ta nói:

- Không một, không hai mới biết định huệ. Không định không huệ cũng lại như vậy.

Tổ nói:

- Huệ đã không định thì sao biết được ? Không một không hai thì sao là định, sao là huệ ?

Bà-lan-đà nghe vậy, mối ngờ trong lòng tan biến.

Tổ đến tông thứ tư, Giới hạnh tông, hỏi:

- Sao gọi là giới ? Thế nào là hạnh ? Giới hạnh này là một hay là hai ?

Trong chúng có một hiền giả, đáp:

- Một hai hai một, đều tự đó sinh khởi. Y cứ giáo không nhiễm đây gọi là giới hạn.

Tổ nói:

- Ông nói y cứ theo giáo, tức là có nhiễm. Một hai đều đổ thì sao nói y cứ giáo. Hai điều này trái ngược nhau, chẳng đúng với hạnh. Trong ngoài không tỏ sáng thì sao gọi là giới ?

Ông ấy nói:

- Ta có trong ngoài, điều ấy tất biết. Đã được thông đạt thì đó là giới hạnh. Nếu cho là trái ngược, đều đúng đều không. Lời nói và sự thanh tịnh, tức giới, tức hạnh.

Tổ nói:

- Nếu thảy đều đúng, thảy đều không thì sao nói thanh tịnh ? Nếu đã thông đạt thì còn nói gì trong ngoài ?

Hiền giả nghe nói, đâm ra thẹn thùng, tâm phục.

Tổ đến Vô đắc tông, hỏi:

- Ông nói vô đắc, vô đắc sao đắc được ? Đã không có chỗ đắc thì cũng không đắc cái vô đắc.

Trong chúng có Bảo Tịnh, đáp:

- Ta nói vô đắc, không phải đắc cái vô đắc, mà chính nói đắc cái đắc, vô đắc là đắc đấy.

Tổ nói:

- Đắc đã chẳng đắc thì đắc cũng không phải đắc. Đã cho rằng đắc cái đắc thì đắc cái đắc đó là đắc gì ?

Ông ấy nói:

- Thấy đắc không phải đắc, không đắc là đắc. Nếu thấy không đắc gọi là đắc đắc.

Tổ nói:

- Đắc đã là không đắc, thì được cái đắc cũng là vô đắc. Đã không chỗ đắc thì làm sao đắc cái đắc ?

Bảo Tịnh nghe vậy, mối nghi ngờ liền tan biến.

Tổ đến chỗ Tịch tịnh tông, hỏi:

- Sao gọi là tịch tịnh, trong pháp này, ai tịch, ai tịnh ?

Trong chúng đó có Tôn giả, đáp:

- Tâm bất động nên gọi là tịch, ở pháp không nhiễm gọi là tịnh.

Tổ nói:

- Bản tâm chẳng tịch mới cần đến tịch tịnh, nhưng xưa nay tâm vốn tịch thì cần gì đến tịch tịnh ?

Ông ấy nói:

- Các pháp vốn không nên dùng lấy cái không của không đó. Cái không của cái không đó nên có tên không tịch.

Tổ nói:

- Cái không của không đã không thì các pháp cũng thế. Tịch tịnh không tướng thì sao là tịnh, sao là tịch ?

Tôn giả ấy nghe Tổ chỉ điểm thì tỏ ra thông suốt.

Thế rồi tất cả sáu phái khi ấy đều thệ nguyện quy y.

Như vậy, Tổ đã hóa độ được xứ Nam Thiên. Tiếng tăm truyền khắp năm vùng Ấn Độ. Qua 60 năm, Tổ độ vô số đồ chúng.

Sau gặp kẻ dị kiến lên nối ngôi vua, khinh hủy tam Bảo, thường nói:

- Tổ tông của ta đều tin theo Phật đạo, sa vào tà kiến nên thọ chẳng bao lâu, vận nước cũng ngắn ngũi. Vả lại ta nay bản thân là Phật thì còn cần gì ngoài khác ? Thiện ác báo ứng đều do bọn đa trí bày ra tuyên

truyền đó thôi. Ngay những cựu thần trong nước, xưa hầu cận tiên vương đều bị sa thải cả.

Tổ hay biết, than nhà vua kém đức. Phải cứu thế nào ? Ngài bèn nhờ đến hai Tôn trưởng trong phái Vô tướng, một người là Ba-la-đề, vốn có duyên với vua, sắp được chứng quả; người kế là Tôn Thắng, biện luận chẳng phải dở nhưng chưa đủ cơ duyên.

Lúc ấy chúng môn đồ sáu phái thầm nghĩ: 'Phật pháp gặp nạn riêng thầy sao lại an được ?'. Từ xa, Tổ biết được ý các chúng, liền búng ngón tay theo đó ứng niệm. Sáu phái môn đồ nghe thấy, cùng bảo nhau:

- Đấy là tín âm của sư Đạt Ma thầy mình. Bọn ta phải mau chóng đến đó nghe từ lệnh. Mọi người đến nơi Tổ, lễ bái và thăm hỏi. Tổ nói:

- Chiếc lá che lấp hư không, ai đi cắt đứt được ?

Tôn Thắng:

- Con tuy thiển bạc, há dám ngại việc này.

Tổ nói:

- Ông tuy có trí biện luận nhưng đạo lực chưa toàn.

Tôn Thắng tự nghĩ: "Thầy sợ ta gặp nhà vua làm đại Phật sự, danh dự hiển đạt làm mờ đi uy thầy. Kẻ kia do phúc huệ mà làm vua, còn ta là Sa-môn chỉ làm theo lời Phật dạy, há không địch nổi sao ?"

Nói xong lặng lẽ ra đi.

Tôn Thắng đến ngay cung vua diễn thuyết pháp yếu và những khổ vui trên đời, chuyện thiện ác cõi Trời, Người, và nhà vua trưng bày lý lẽ cật vấn qua lại, đều đạt lý lẽ.

Vua hỏi:

- Ông nay kiến giải như vậy, pháp ấy ở đâu ?

Tôn Thắng:

- Như nhà vua trị nước, chính hợp với đạo. Vậy cái đạo ấy của nhà vua nó nằm ở đâu ?

Vua nói:

- Đạo mà ta có là trừ tà pháp. Còn pháp của ông nhiếp phục kẻ nào ?

Tổ không rời khỏi chỗ ngồi song cũng mật biết nghĩa giải của Tôn Thắng bị đổ, liền bảo Ba-la-đề:

- Tôn Thắng không nghe lời ta, ngầm đến tranh luận với vua phút chốc nữa thôi đã đuối lý. Ông mau đến cứu.

Ba-la-đề cung kính vâng ý chỉ Tổ, nói:

- Nguyện nhờ thần lực.

Dứt lời, mây hiện dưới chân. Đến trước nhà vua, ngài đứng yên lặng không nói.

Lúc ấy, vua đang hỏi Tôn Thắng, bất ngờ thấy Ba-la-đề cưỡi mây bay đến, vua kinh ngạc đến quên cả hỏi, đáp. Vua lên tiếng:

- Kẻ cỡi hư không ấy là chánh hay tà ?

Ba-la-đề:

- Tôi không tà chánh, mà đến chánh cái tà. Tâm Vua nếu chánh thì tôi không tà chánh.

Vua tuy kinh dị nhưng tánh kiêu mạn đang bốc mạnh, bèn đuổi Tôn Thắng ra khỏi cung. Ba-la-đề nói:

- Vua đã có chánh đạo sao lại đuổi Sa-môn ? Tôi tuy không khéo biện giải nhưng xin vua cứ hỏi.

Vua giận liền hỏi:

- Ai là Phật ?

Đề nói:

- Thấy tánh là Phật.

Vua hỏi:

- Sư có thấy tánh không ?

Đề đáp:

- Tôi thấy Phật tánh.

Vua hỏi:

- Tánh ở chỗ nào ?

Đề nói:

- Tánh tại tác dụng.

Vua lại hỏi:

- Là tác dụng gì mà ta nay không thấy ?

Đề nói:

- Tác dụng đang hiện hành, tự nhà vua không thấy.

Vua nói:

- Ở ta có không ?

Đề nói:

- Nếu vua tác dụng, không có gì không đúng. Nếu vua không dụng thì thể cũng khó gặp.

- Nếu chính lúc dụng thì có bao nhiêu chỗ xuất hiện ?

Đề đáp:

- Khi xuất hiện thì có tám chỗ.

Vua hỏi:

- Hãy nói ta nghe tám chỗ xuất hiện ấy. Ba-la-đề bèn nói kệ:

Phiên âm:

Tại thai vi thân
Xứ thế vi nhân
Tại nhãn viết kiến
Tại nhĩ viết văn
Tại tỉ biện hương
Tại khẩu đàm luận
Tại thủ chấp tróc
Tại túc vận bôn
Biến hiện câu cai sa giới
Thâu nhiếp tại nhất vi trần
Thức giả tri thị Phật tánh
Bất thức hoán tác tinh hồn.

Tạm dịch:

Trong thai là thân
Tại thế là người
Tại mắt là thấy
Ở tai là nghe
Ở mũi biết mùi
Tại miệng: nói, bàn
Nơi tay cầm, nắm
Tại chân: đứng, đi
Biến hiện đầy khắp thế giới
Thu lại trong hạt bụi nhỏ
Người trí biết là Phật tánh
Không biết, gọi đấy tinh hồn.

Vua nghe kệ xong, tâm liền tỏ ngộ, sám hối tội lỗi trước giờ. Nhà vua lại hỏi han pháp yếu, từ sáng đến chiều, quên cả mỏi mệt. Như thế kéo dài đến 3 tháng.

Lúc bấy giờ, Tôn Thắng đã bị đuổi, lui về ẩn trong núi sâu, thầm nghĩ: "Ta nay trăm tuổi, 80 năm đã lầm lỗi, từ 20 năm nay mới quy y Phật đạo. Tánh tuy ngu muội, nhưng hạnh chưa hề có tì vết. Nay không thể ngăn được pháp nạn, vậy sống sao bằng chết ?"

Nói xong, tự gieo mình xuống núi. Tức thì có Thần nhân dùng tay đỡ lấy đặt lên đỉnh núi, an nhiên, chẳng hề hấn gì. Tôn Thắng nói:

- Ta, Sa-môn kém cỏi này phải lấy chánh pháp làm chủ, không ngăn được sai lầm của vua nên phải hủy thân tự trách, sao thần linh lại ra sức giúp như thế này ! Kính ban cho một lời để bảo trọng trong mấy năm còn lại.

Thần nhân bèn đọc kệ:

Phiên âm:

Sư thọ ư bách tuế
Bát thập nhi tạo phi
Vi cận chí tôn cố

Huân tu nhi nhập đạo
Tuy cụ thiểu trí tuệ
Nhi đa hữu bỉ ngã
Sở kiến chư hiền đẳng
Vị thường sinh trân kính
Nhị thập niên công đức
Kỳ tâm vị điềm tịnh
Thông minh khinh mạn cố
Nhi hoạch chí ư thử
Đắc vương bất kính giả
Đương cảm quả như thị
Tự kim bất sơ đãi
Bất cửu thành kỳ trí
Chư Thánh tất tồn tâm
Như Lai diệc phục nhĩ.

Tạm dịch:

Sư thọ nay trăm tuổi
Tám mươi gây lỗi lầm
Nhờ gần được chí tôn
Huân tu mà vào đạo
Bởi có đỉnh trí tuệ
Mà sinh lắm ta - người
Khi thấy các bậc hiền
Chưa từng sinh trân kính
Hai mươi năm công đức
Tâm vẫn chưa điềm tịnh
Bởi thông minh khinh mạn
Mới ra nông nỗi này
Bị vua chẳng tôn kính
Phải nhận quả như vậy

Từ nay đừng hời hợt
Không lâu, trí thành tựu
Các Thánh tất lưu tâm
Như Lai cũng như thế.

Tôn Thắng nghe kệ rất hoan hỉ, bèn ngồi ngay trên đỉnh núi tịnh tọa.

Lúc ấy, vua lại hỏi Ba-la-đề:

- Nhân giả biện luận trí tuệ như thế, vậy thầy là người nào ?

- Nơi tôi xuất gia là chùa Bà La, thụ nghiệp với Tam Tạng Ô-sa-bà. Sư phụ hiện tại chính là Bồ Đề Đạt Ma, chú của Đại vương. Vua nghe đến tên Tổ, kinh ngạc hồi lâu nói:

- Kẻ thấp hèn này nối ngôi vương lại theo tà bỏ chánh, quyên mất Tôn thúc của mình.

Liền ra lệnh cho cận thần mau mau cung thỉnh. Tổ theo sứ vào hoàng cung cho vua làm lễ sám hối tội trước. Vua nghe giới pháp bèn khóc tạ lỗi với Tổ. Vua lại triệu Tôn Thắng về nước. Đại thần tâu:

- Tôn Thắng bị đày buông mình xuông núi, nay đã mất rồi.

Vua nói cùng Tổ:

- Tôn Thắng chết đều do con, xin đại từ làm sao miễn tội ấy được ?

Tổ nói:

- Tôn Thắng đang an tọa trên đĩnh núi cao, chỉ cần cho người đến mời là đến đây thôi.

Vua sai người vào núi, quả thấy Tôn Thắng đang an nhiên Thiền định.

Tôn Thắng được triệu gọi nói:

- Thật đáng thẹn đối với thành ý của vua, nhưng bần đạo đã đại thệ nguyện ở nơi rừng núi này rồi. Vả, trong vương quốc, kẻ hiền đức nhiều như rừng cây. Đạt Ma chú của nhà vua chính là thầy sáu phái, Ba-la-đề là voi thiêng trong Pháp, xin vua tôn ngưỡng hai bậc Thánh đó để tạo phúc cho cơ nghiệp vương triều.

Sứ giả ra về phục mệnh. Khi sứ về chưa đến nơi, Tổ nói với vua:

- Có biết cách mời được Tôn Thắng không ?

Vua nói:

- Chưa biết.

Tổ nối:

- Mời lần đầu không tới, mời lần nữa ắt tới.

Chưa được bao lâu thì sứ giả về đến, đúng như lời Tổ nói, Tổ từ biệt vua, nói:

- Hành thiện lập tức, không bao lâu phát bịnh. Ta phải đi đây.

Bảy ngày sau, vua quả ngã bịnh. Ngự y chẩn trị, bịnh càng nặng thêm. Cận thần, hoàng tộc nhớ lời sư nói trước kia, nên vội vàng sai người đến Tổ, nói:

- Bịnh vua nặng lắm, nguyện Tôn thúc từ bi từ xa trở về cứu chữa.

Tổ liền đến nơi hỏi thăm, an ủi.

Khi ấy, Tôn Thắng đã nhận tiếp chiếu vua nên từ biệt non cao. Ba-la-đề cũng đến nơi thăm bịnh vua.

Tổ nói:

- Nên làm cách nào để vua thoát khổ ?

Tổ bảo Thái tử hãy vì vua mà xá tội thi ân, sùng phụng tam Bảo, lại làm lễ sám hối, nguyện cho tội lỗi tiêu diệt. Thực hiện ba đều ấy, nhà vua được khỏi bịnh.

Tổ nghĩ cơ duyên với Trung Hoa đã chín muồi, thời hành hóa đã đến, bèn đến lễ tạ tháp thầy Tổ, đoạn từ biệt đồng học, sau đó đến cung vua, an ủi, khuyên bảo:

- Nên chuyên cần tu nghiệp trong sạch, hộ trì tam Bảo. Ta đi không lâu, chín năm thì trở lại.

Vua nghe lời sư nói, nước mắt nước mũi tuôn trào nói:

- Nước này có tội gì, xứ kia có phúc gì. Chú đã có nhân duyên, không thể ở chỗ con. Chỉ mong chú đừng quên xứ sở phụ mẫu, xong việc sớm trở về.

Vua cấp thuyền lớn chất đầy đủ vật báu, đoạn đích thân dẫn quần thần tiễn ra đến bờ biển.

***

Tổ đi thuyền trên biển cả, trải hai mùa nóng lạnh thì tới Nam Hải. Nhằm thời Lương, niên hiệu Phổ Thông năm thứ bảy, ngày 21 tháng 9 năm Bính Ngọ.

Quan Thứ Sử Quảng Châu là Tiêu Ngang, làm lễ đón tiếp sư, đoạn gửi biểu văn về Võ Đế. Đế đọc sớ tâu, sai sứ đến cung thỉnh về triều. Lúc ấy nhằm niên hiệu Đại Thông năm đầu, Đinh Mùi. Ngày mùng 1 tháng 10, đến Kim Lăng.

Đế hỏi:

- Trẫm từ lên ngôi đến nay, thường xây chùa, chép kinh cúng dường, độ tăng không biết bao nhiêu, vậy có công đức gì không ?

Tổ đáp:

- Đều không công đức.

Đế hỏi:

- Tại sao không có công đức ?

Tổ đáp:

- Đây chỉ là quả nhỏ cõi nhân thiên, là nhân hữu lậu; nó như bóng theo hình, tuy có nhưng không thực.

Đế hỏi:

- Vậy thế nào là công đức chân thực ?

- Trí thanh tịnh vi diệu tròn đầy, thể tự trống không tịch tịnh, công đức như vậy không thể lấy việc thế tục mà cầu được.

Đế lại hỏi:

- Thế nào là Thánh đế đệ nhất nghĩa ?

- Trống không chẳng có Thánh.

Đế hỏi:

- Kẻ đối diện trước trẫm là ai ?

- Không biết.

Đế không lĩnh hội được.

Biết căn cơ chẳng hợp, ngày 19 tháng ấy, Tổ âm thầm trở lại Giang Bắc.

Ngày 23 tháng 11, Đạt Ma đến đất Lạc Dương, nhằm thời Ngụy Hiếu Minh đế, niên hiệu Hiếu Xương năm thứ 3. Tổ dừng lại chùa Thiếu Lâm ở núi Tung Sơn, ngồi xoay mặt vô vách suốt ngày im lặng. Người đời không hiểu là ai gọi ngài là ông Ấn Độ nhìn vách. Lúc bấy giờ, có ông tăng tên Thần Quang là một bậc uyên bác, từ lâu ngụ tại Y Lạc, đọc khắp các sách, giỏi luận huyền lý. Ngài thường than thở: "Cái học của Khổng, Lão chỉ là lễ thuật, phong quy, sách Trang, Dịch đều chưa thấu lý diệu. Gần đây nghe Đại sĩ Bồ Đề Đạt Ma đang ở tại Thiếu Lâm, bậc Thánh không xa, phải đến nơi huyền diệu ấy".

Bèn đến nơi, sớm hôm hành lễ. Tổ ngồi yên quay mặt vào vách chẳng màng gì đến. Thần Quang tự nghĩ: "Người xưa cầu đạo phải chịu đựng chẻ xương moi tủy, lấy huyết cứu người đói, trải tóc phủ bùn, gieo thân cho hổ ăn thịt. Người xưa như thế, còn ta là người thế nào ?".

Vào đêm mùng 9 tháng 12 năm ấy, trời mưa tuyết đầy khắp. Thần Quang đứng yên bên ngoài trời bất động. Đến sáng, tuyết đã ngập đến quá gối. Tổ thương tình, hỏi:

- Ông đứng suốt đêm trong tuyết, muốn cầu việc gì ?

Thần Quang buồn thảm rơi lệ, nói:

- Chỉ cầu nguyện Hòa thượng từ bi, mở cửa cam lộ, rộng độ chúng con.

Tổ nói:

- Diệu đạo vô thượng của chư Phật, phải qua nhiều kiếp tinh cần, làm được những điều khó làm, nhẫn những điều khó nhẫn. Há có thể dùng cái trí kém, đức mỏng, lòng khinh mạn, dạ hời hợt mà muốn đạt được pháp chân thừa, chỉ mất công lao nhọc mà thôi!

Thần Quang nghe Tổ dạy bảo, ngầm rút ra ngọn đao bén tự chặt đứt cánh tay trái dâng lên trước Tổ. Tổ biết đây là pháp khí, bèn bảo:

- Chư Phật xa xưa cầu đạo, vì Pháp mà quên thân, ông nay chặt tay để trước mặt ta, tâm cầu đạo như thế cũng khá được.

Tổ nhân đấy đổi tên ngài là Huệ Khả.

Huệ Khả nói:

- Pháp ấn của chư Phật, con có thể nghe được không ?

- Pháp ấn chư Phật không thể từ người ngoài mà được.

Huệ Khả nói:

- Tâm con chưa an, xin thầy an cho.

Tổ bảo:

- Đem tâm ông đến đây, ta an cho.

Khả yên lặng hồi lâu, nói:

- Con đã tìm tâm khắp nhưng không thấy được.

Tổ bảo:

- Ta đã an tâm cho ông rồi đấy.

Sau vua Hiếu Minh Đế nghe tích lạ của sư, sai sứ đem chiếu đến triệu vời về. Trước sau ba lần sứ đến, nhưng sư không xuống núi Thiếu Lâm. Đế càng thêm khâm trọng bèn tặng Cà-sa Ma-nạp ba nếp, bát vàng, bình nước bạc, sư đều ba lần giao trả lại. Nhưng do ý Đế càng kiên định nên cuối cùng sư mới nhận. Từ đó tăng tục đông dày càng thêm tin tưởng hướng mộ.

Qua chín năm, Tổ muốn trở lại Thiên Trúc, bảo các môn đồ:

Đã đến lúc ta sắp đi đây, các người hãy nói ra chỗ thấy biết của mình xem.

Lúc ấy, có Đạo Phó bước ra thưa:

- Như chỗ thấy của con, chẳng chấp văn tự, chẳng rời văn tự, ấy là cái dụng của đạo.

Tổ nói:

- Ông được phần da của ta.

Ni Tổng Trì, thưa:

- Chỗ hiểu của con, như ngài Khánh Hỉ (A-nan) thấy nước Phật A Súc, chỉ thấy một lần chứ không thấy nữa.

Tổ nói:

- Cô được phần thịt của ta.

Đạo Dục thưa:

- Tứ đại vốn không, năm ấm chẳng có, theo chỗ thấy của con, không một pháp nào có thể đắc.

Tổ nói:

- Ông được phần xương của ta.

Sau cùng, Huệ Khả bước ra lễ bái xong trở lại chỗ cũ đứng. Tổ nói:

- Ông được phần tủy của ta.

Đạt Ma bèn nhìn Huệ Khả dặn dò:

- Xưa Như Lai đem Chánh pháp nhãn truyền cho Đại sĩ Ca-diếp đoạn lần lượt truyền mới đến ta. Ta nay trao lại cho ông, phải nên hộ trì, ta cũng trao ông chiếc Cà-sa để làm Pháp tín. Mỗi thứ đều có ý nghĩa, ông nên biết lấy.

Huệ Khả nói:

- Xin thầy chỉ dạy.

- Trong truyền Pháp ấn để chứng tâm, ngoài thì giao Cà-sa để xác định tông chỉ. Đời sau lắm người kiêu bạc, nghi ngờ cạnh tranh sanh ra, nói ta là người xứ Tây Thiên, còn ông là người nơi này, dựa vào đâu mà cho là đắc pháp ? Lấy gì làm bằng ? Ông nay nhận cà-sa và pháp này, ngày sau gặp khó cứ đưa tấm y này ra cùng Pháp kệ của ta dùng làm minh chứng, sự giáo hóa không có ngăn ngại. Sau khi ta diệt độ 200 năm, thì giữ y lại không truyền nữa. Lúc ấy pháp đã phổ biến rộng rãi. Người hiểu đạo nhiều, người hành đạo lại ít. Kẻ nói lý thì nhiều, còn thông lý lại ít. Người thầm lặng chứng ngộ sẽ có hơn ngàn vạn. Ông nên cứ xiển dương, chớ xem thường người chưa ngộ. Chỉ một niệm chuyển cơ tâm thì đồng là chứng ngộ. Nghe ta đọc kệ:

Phiên âm:

Ngô bản lai tư thổ
Truyền pháp cứu mê tình
Nhất hoa khai ngũ diệp
Kết quả tự nhiên thành.

Tạm dịch:

Ta qua đến xứ này
Truyền pháp cứu mê tình
Một hoa trổ năm cánh
Kết quả, tự nhiên thành.

Ta có kinh Lăng Già 4 quyển, cũng giao cho ông. Đây là yếu môn tâm địa Như Lai, sẽ giúp chúng sanh mở bày chứng ngộ tri kiến Phật. Ta từ lúc tới đây đã năm phen trúng độc, ta từng đem ra thử đặt lên đá thì đá nứt ra. Do vì ta vốn rời Nam Ấn Độ để tới Đông Độ này, thấy Xích huyện, Thần châu có khí tượng Đại thừa nên vượt qua biển cả, sa mạc, đem Pháp cứu người. Buổi đầu gặp nhau chẳng hợp, nói năng ngập ngừng, như khờ, tự dại, nay đã truyền được cho ông, ý ta đã vẹn rồi vậy. Nói xong bèn cùng đồ chúng đi đến chùa Thiên Thánh ở Vũ Môn. Dừng lại đây ba ngày. Ở đây có Thái thú Kỳ Thành là Dương Huyễn Chi, sớm mộ đạo Phật, hỏi Tổ:

- Ngũ Ấn Tây Thiên, sư kế thừa làm Tổ, vậy đạo ấy thể nào ?

- Rõ biết tâm tông của Phật, hạnh và giải hợp nhau, đấy gọi là Tổ.

Huyễn Chi lại hỏi:

- Ngoài ra còn nghĩa nào khác ?

- Nên rõ tâm người, biết được xưa nay, chẳng chán có không. Nơi pháp không nắm giữ, chẳng hiền chẳng ngu, không mê không ngộ. Nếu hiểu được vậy mới gọi là Tổ.

- Đệ tử lòng quy hướng tam Bảo đã lâu, nhưng trí tuệ tối tăm vẫn còn chẳng thấy chân lý. Vừa nghe thầy nói chẳng biết làm thế nào. Cúi xin thầy từ bi mở bày tôn chỉ cho con.

Tổ thấy Huyễn Chi lòng thành khẩn thiết, ngài đọc kệ:

Phiên Âm:

Diệc bất đỗ ác nhi sanh hiềm
Diệc bất quán thiện nhi cần thố
Diệc bất xả trí nhi cận ngu
Diệc bất phao mê nhi tựu ngộ
Đạt đại đạo hề, quá lượng
Thông Phật tâm hề, xuất độ
Bất dữ phàm Thánh đồng triền
Siêu nhiên danh chi viết Tổ.

Tạm dịch:

Cũng không thấy ác mà sanh hiềm
Cũng đừng thấy hiền mà thân thiện
Cũng đừng bỏ trí mà gần ngu
Cũng chẳng vất mê mà theo ngộ
Đạt đạo lớn, chừ quá lượng
Tâm Phật thông, chừ độ thoát
Chẳng cùng phàm Thánh chung đường
Vượt thoát lên, gọi là Tổ.

Huyễn Chi nghe xong kệ, vui buồn lẫn lộn, nói:

- Cúi xin thầy trụ thế lâu thêm để hóa đạo quần sanh.

Tổ nói:

- Ta sẽ ra đi đây, không thể nán lại lâu, căn tánh vạn sai gặp nhiều hoạn nạn.

Huyễn Chi nói:

- Xin hỏi là ai, đệ tử sẽ vì thầy mà trừ đi ?

Tổ:

- Ta truyền mật ấn của Phật, làm tỏ đường mê, nay hại người để yên mình, thì có lý nào như vậy được.

- Nếu thầy không nói cũng xin có biểu ý cho con dò hiểu.

Bất đắc dĩ Tổ đành phải nói lời sấm:

Phiên âm:

Giang ưa phân ngọc lãng
Quản cự khai kim tỏa
Ngũ khẩu tương cộng thành
Cữu thập vô bỉ ngã.

Tạm dịch:

Bè trôi rẽ sóng ngọc
Soi đuốc mở khóa vàng
Năm miệng cùng nối nhau
Chín mươi hết đây đó.

Huyễn Chi nghe xong chẳng biết thế nào mà đoán chỉ âm thầm nhớ lấy và tạ lễ lui ra.

Lời sấm ký của Tổ tuy lúc đó chưa lường được, nhưng sau đó, mọi sự đều ứng nghiệm cả.

Lúc bấy giờ, nhà Ngụy sùng phụng đạo Phật, người giỏi Thiền rất nhiều. Luật sư Quang Thống, Tam Tạng Lưu Chi là những nhân tài trong tăng giới. Thấy sư diễn đạo, phá tướng tâm, thường cùng sư nghị luận, sai đúng mọi lẽ nỗi lên như ong vỡ tổ. Tổ chỉ cái phong khí huyền bí sâu xa, rộng thí mưa pháp, nhưng những kẻ ấy khí lượng hẹp hòi, thiên lệch, tự mình không hiểu nổi, lại sinh tâm hại người, mấy lần đầu độc. Đến lần thứ sáu, Tổ thấy việc hóa duyên đã xong, được người truyền pháp nên không tự cứu nữa mà ngồi an nhiên thị tịch, nhằm vào thời Ngụy Văn Đế, niên hiệu Đại Thống năm thứ hai, Bính Thìn, ngày 5 tháng 10.

Ngày 28 tháng 12 năm ấy, an táng tại núi Hùng Nhĩ, xây tháp tại chùa Định Lâm. Ba năm sau, Tống Vân nhà Ngụy phụng vâng mệnh đi sứ từ Tây Vực trở về, gặp Tổ tại núi Thông Lĩnh (Parmir), thấy ngài tay xách chiếc dép, một mình đi lướt qua nhanh.

Vân hỏi:

- Sư đi đâu ?

- Đi về Tây Thiên.

Lại nói với Vân:

- Vua của ông đã băng rồi.

Vân nghe nói ngơ ngác, từ giã sư đi về Đông. Khi về triều phụng mệnh mới hay vua Minh Đế đã băng. Khi Hiếu Trang tức vị Vân tâu việc trên. Đế lệnh khai mộ thấy bên trong áo quan ống rỗng, chỉ còn một chiếc dép mà thôi, cả triều hết sức kinh ngạc thở than. Phụng chiếu đem dép mang về chùa Thiếu Lâm thờ phụng. Đến đời nhà Đường, niên hiệu Khai Nguyên, năm thứ mười lăm, Đinh Mão, các tín đồ lại trộm lấy đem về thờ ở chùa Hoa Nghiêm, núi Ngũ Đài. Nay không biết ở nơi nào.

Lúc ban đầu, Lương Võ đế gặp Tổ, nhân duyên chưa khớp. Sau đó nghe Tổ hành hóa tại xứ Ngụy, vua muốn tự soạn bi văn cho sư song chưa rãnh được. Đến khi nghe chuyện Tống Vân thì vua mới hoàn thành bài văn ấy.

Vua Đại Tông phong thụy ngài hiệu Viên Giác Đại Sư, tháp gọi là Không Quán (Niên hiệu ghi theo Kỷ Niên Thông Giám).

PHẦN PHỤ LỤC:

I. Sách Thông Luận ghi:

Sách Truyền Đăng cho rằng vua Hiếu Minh Đế nhà Ngụy vì khâm phục những dị tích kỳ lạ của Tổ nên ba lần xuống chiếu vời, Tổ vẫn chẳng rời khỏi Thiếu Lâm. Đến khi Tổ thị tịch, Tống Vân từ Tây Thiên trở về, gặp Tổ tại núi Thông Lĩnh, Hiếu Trang Đế ra lệnh khai quật mộ huyệt.

Theo Sách Nam sử, Phổ Thông năm thứ tám, tức Đại Thông năm đầu: Vào tháng 4 năm Canh Sửu, vua Hiếu Minh băng, còn Tổ thì tháng 10 năm đó mới đến nhà Lương. Bởi, lúc Tổ chưa đến Ngụy thì Hiếu Minh đế đã thăng hà. Con Hiếu Minh đế lên ngôi chưa được bao lâu thì bị Nhĩ Châu Vinh thí sát và lập Hiếu Trang đế. Do vậy, nước Ngụy sinh loạn lớn.

Sau ba năm, Hiếu Trang chết, lại 5 năm sau, nước Ngụy bị phân làm Đông và Tây Ngụy. Vậy khi Tổ đang tại chùa Thiếu Lâm chính nhằm vào lúc loạn lạc ấy. Đến khi Tống Vân đi sứ trở về thì Hiếu Trang đã chết năm, sáu năm rồi, nước ấy đã bị phân chia từ lâu, làm sao có chuyện Hiếu Trang lệnh mở huyệt mộ của Tổ được ?

Theo Đường Sử ghi: Cuối thời Hậu Ngụy có ông tăng là Đạt Ma vượt biển tới đây và đã chết. Năm ấy sứ Nguỵ là Tống Vân đi sứ trở về có trông thấy Đạt Ma tại núi Thông Lĩnh, môn đồ mở ngôi mộ chỉ thấy có chiếc dép, là những điều thật sự có ghi chép.

TỔ THỨ HAI ĐÔNG ĐỘ
ĐẠI TỔ THIỀN SƯ HUỆ KHẢ

Nhị Tổ Đại Sư Huệ Khả, người Vũ Lao, họ Cơ, cha tên là Tịch. Lúc chưa có con trai, ông thường tự nghĩ: "Nhà ta ưa thiện, há lại không con trai" cầu tự đã lâu, một buổi tối bỗng có ánh sáng lạ chiếu trong nhà, bà mẹ nhân đó mang thai. Đến khi lớn, nhân lấy điềm ánh sáng chiếu hiện trong nhà mà đặt tên là Quang (tức ánh sáng). Từ bé, chí khí cũng đã khác người thông bác thi thư, lại tinh thâm các lý lẽ cao xa. Không màng nghiệp gia sản, ngài chỉ thích đi đó đây ngắm cảnh.

Sau đó, nhân đọc sách Phật mà đắc ý thoát tục, bèn đến Lạc Dương, núi Hương Sơn, chùa Long Môn nương theo Bảo Tịnh Thiền sư mà xuất gia, sau đó thọ giới cụ túc tại chùa Vĩnh Mục chu du khắp Thiền hội, học khắp Đại, Tiểu thừa.

Năm 32 tuổi, ngài trở lại Hương Sơn, suốt ngày tọa Thiền. Lại trải qua 8 năm như vậy. Một hôm, đang lúc ngồi Thiền, chợt thấy một thần nhân hiện ra, nói:

- Ông muốn được đạo quả, sao còn nấn ná nơi đây. Truyền pháp đạo lớn không xa, nên đi đến phương Nam.

Tổ biết là thần linh trợ giúp, nhân đó đổi tên là Thần Quang.

Hôm sau, cảm thấy đầu đau nhức như kim châm. Sư phụ ngài muốn cứu chữa, bỗng trên không trung có tiếng:

- Đấy là đổi xương cốt, không phải đau nhức thường.

Tổ bèn đem chuyện thấy Thần nhân thuật lại thầy, sư Bảo Tịnh thấy xương trên đầu ngài nhô lên như năm đỉnh núi, bèn nói:

- Hiện tướng điềm lành của ông tất sẽ chứng đạo. Thần báo ông phải sang phương Nam, ở đó có Đại sĩ Bồ Đề Đạt Ma chùa Thiếu Lâm, chắc đó là thầy ông đấy.

Tổ vâng dạy, đi đến Thiếu Thất (Truyện về sự đắc pháp của Tổ đã thuật lại đầy đủ trong chương Đạt Ma, đây không lập lại).

Từ khi Tổ Đạt Ma ở Thiếu Lâm về Tây, đại sư nối tiếp xiển dương Chánh pháp và tìm khắp người nối pháp.

Đến niên hiệu Thiên Bình, năm thứ hai đời Bắc Tề, có một cư sĩ, tuổi cỡ 40, chẳng báo họ tên, cứ đến trước Tổ đảnh lễ mà hỏi rằng:

- Đệ tử mình đầy tật bịnh, thỉnh Hòa thượng sám tội cho.

Tổ bảo:

- Đem tội ra đây ta sám cho.

Cư sĩ im lặng lúc lâu, bạch:

- Con kiếm tội mãi mà chẳng thấy được.

Tổ nói:

- Ta đã sám hối cho ông xong rồi đó, ông nên nương theo Phật, pháp, tăng mà an trụ.

Cư sĩ bạch:

- Nay gặp Hòa thượng thì biết thế nào là tăng rồi nhưng xin hỏi cái gì gọi là Phật và pháp ?

- Tâm ấy là Phật, tâm ấy là pháp. Pháp, Phật không hai, Tăng bảo cũng vậy.

Cư sĩ nói:

- Nay mới biết tánh tội chẳng ở trong, không ở ngoài, không ở giữa, cũng như tâm ấy, Phật và pháp không hai vậy.

Tổ biết đã ngộ, rất coi trọng là pháp khí, bèn cho cạo tóc xuất gia, nói:

- Ông là bảo vật cửa Phật của ta, nên lấy tên là Tăng Xán (Xán là Xán thổi, một loại ngọc quý).

Ngày 18 tháng 3 năm ấy, Tăng Xán làm lễ thọ giới cụ túc tại chùa Quang Phúc. Cũng từ đó, bịnh tật của ngài cũng giảm dần.

Hầu cận thầy được 2 năm. Một hôm, Tổ bảo:

- Bồ Đề Đạt Ma từ Thiên Trúc xa xôi đến đây, đã đem Chánh pháp nhãn tạng cùng tấm tín y mật truyền cho ta, nay trao lại cho ông, ông nên giữ gìn, đừng để dứt đoạn. Nghe kệ ta nói:

Phiên âm:

Bản lai duyên hữu địa
Nhân địa chủng hoa sinh
Bản lai vô hữu chủng
Hoa diệc bất tằng sinh.

Tạm dịch:

Xưa nay nhân có đất
Từ đất giống hoa sinh
Xưa nay không có giống
Hoa cũng chẳng từng sinh.

Tổ trao Y và Pháp xong, nói:

- Ông nhận giáo pháp của ta rồi nên tìm vào núi sâu ẩn dật chưa thể đi giáo hóa ngay được, không bao lâu nữa sẽ xảy ra quốc nạn.

Tăng Xán nói:

Thầy đã biết trước, cúi xin chỉ dạy.

Tổ nói:

- Không phải ta biết trước mà đấy là lời của Đạt Ma truyền lại lời huyền ký của Bát-nhã Đa-la cho ta: "Trong tâm tuy tốt ngoài lại xấu,

đúng là vậy. Ta so sánh niên đại, chính là nhằm lúc nầy đây. Ông hãy suy gẫm lời xưa, đừng để vương thế nạn. Còn ta do còn vướng nợ nhiều đời trước, nay cần phải trả. Hãy khéo ẩn náu, đợi đến thời cơ hãy đi giáo hóa".

Tổ giao phó xong, đi đến Nghiệp Đô, tùy nghi mà thuyết pháp. Một lời diễn giải, bốn chúng quy y. Như vậy được 34 năm bèn che đấu thân phận, thay đổi hình tướng, hoặc vào quán rượu, có đến hàng thịt, hoặc đứng lảm nhảm giữa đường sá, hoặc theo bọn đầy tớ làm công việc lao nhọc, có người hỏi Tổ:

- Sư là người tu, sao lại như vậy ?

Tổ nói:

- Ta tự điều tâm, có dính dáng gì đến ông đâu mà hỏi !

Tổ đến huyện Quản Thành, dưới cổng chùa Uông Cứu, diễn đạo vô thượng. Người đến nghe đông như rừng vậy.

Lúc ấy có pháp sư Biện Hòa ở trong chùa đang giảng kinh, người học nghe Tổ diễn pháp bên ngoài thì lần lượt rút ra ngoài nghe Tổ giảng. Biện Hòa không dằn được giận, thóc mách quan huyện là Địch Trọng Khản vu khống Tổ. Địch lầm nghe lời sằn bậy bắt tội Tổ làm việc phi pháp phải chịu gia hình. Tổ điềm nhiên chịu chết. Người rõ việc cho là phải trả món nợ đời trước. Lúc ấy ngài đã 107 tuổi. Nhằm thời Tùy Văn đế, niên hiệu Khai Hoàng năm thứ 13, Quý Sửu, ngày 16 tháng 3.

Di thể Tổ được an táng tại Từ Châu, cách 70 dặm về phía Đông Bắc huyện Phú Dương.

Đến vua Đức Tông nhà Đường truy thụy Tổ là Đại Tổ Thiền sư. Từ lúc sư thiên hóa cho đến năm thứ nhất niên hiệu Cảnh Đức nhà Tống nhằm năm Giáp Thìn là 413 năm.

PHẦN PHỤ LỤC

I. Hạo Nguyệt hỏi Hòa thượng Trường Sa cảnh sầm:

Cổ đức nói: "Rõ suốt thì nghiệp chướng bản lai không, chưa rõ phải nên đền nợ cũ". Vậy như Tôn giả Sư Tử và Nhị Tổ Đại Sư sao lại phải đền nợ cũ ?

Sa đáp:

- Đại Đức chẳng biết bản lai không.

Hạo Nguyệt:

- Thế nào là bản lai không ?
- Nghiệp chướng đấy.
- Thế nào là nghiệp chướng ?

Trường Sa:

- Bản lai không đó.

Hạo Nguyệt tắt họng. Trường Sa dùng kệ chỉ dạy:

Phiên âm:

Giả hữu nguyên phi hữu
Giả diệt diệc phi vô
Niết-bàn thường trái nghĩa
Nhất tánh cánh vô thù.

Tạm dịch:

Giả có vốn chẳng có
Giả diệt cũng chẳng không
Niết-bàn nghĩa đền nợ
Một tánh chẳng riêng gì.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 1)

II. Tổ đời thứ hai:

Sa-môn Huệ Khả, triều Tề ở đất Nghiệp, kế thừa Thiền sư Đạt Ma. Thiền sư Huệ Khả họ Cơ, người Vũ Lao. Năm 14 tuổi gặp Thiền sư Đạt Ma du hóa ở Tung Sơn - Lạc Dương, phụng thờ ngài suốt 6 năm trời, tinh chuyên nghiền ngẫm về đạo Nhất thừa dựa vào huyền lý, lược nói về phép tu, cùng yếu pháp Minh tâm thật sự lên quả Phật. Kinh Lăng Già chép: "Quán tịch tịnh của Mâu Ni là viễn ly sanh tử, gọi đó là pháp

chẳng nắm bắt. Đời nay đời sau, khắp tất cả mười phương chư Phật, nếu có người chẳng nhân tọa Thiền mà thành Phật, thật chẳng có việc ấy". Kinh Thập Địa chép: 'Trong thân chúng sanh có Phật tánh kim cương, giống như vầng mặt trời, thể sáng tròn đầy, rộng lớn vô biên, chỉ vì bị mấy tầng mây ngũ ấm ngăn che, nên chúng sanh không thấy được. Nếu gặp được gió trí thổi bạt năm ấm, mây dày diệt hết, Phật tánh chiếu soi, tròn đầy sáng rỡ".

Kinh Hoa Nghiêm chép: "Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, nhưng lại giống như ánh đèn trong bình, không thể chiếu ra, bên ngoài, cũng giống như mây mù trong thế gian, tám phương đều nổi lên, thiên hạ mờ tối, ánh sáng mặt trời được sáng trong ư ? Ánh sáng mặt trời thật chẳng hề hư hoại, mà chỉ bị mây mù che lấp đấy thôi. Bản tánh thanh tịnh của hết thảy chúng sanh lại cũng như thế, chỉ vì cái kiến chấp phan duyên, vọng niệm và bao lớp mây phiền não che lấp mà đạo Thánh không thể lộ rõ ra. Nếu vọng niệm chẳng sanh, mặc nhiên ngồi tịnh, thì mặt trời Đại Niết-bàn tự nhiên chiếu sáng rỡ ràng". Sách thế tục chép: "Băng sanh từ nước mà băng làm ngăn ngại nước". Băng tan thì nước thông. Cũng thế, vọng khởi từ chơn mà vọng làm mê mờ chơn.

Vọng hết thì chơn hiện, tức biển tâm lắng trong, Pháp thân thì rỗng rang thanh tịnh. Cho nên, người học mà dựa vào ngôn ngữ văn tự để làm đạo thì như đèn trước gió, chẳng thể phá được tối tăm, ngọn lửa vừa ánh lên liền tắt. Còn như ngồi tịnh vô sự thì cũng giống như đèn để trong nhà kín, có thể phá trừ được tối tăm, soi sáng vật rõ ràng.

Nếu rõ nguồn tâm thanh tịnh, thì tất cả nguyện đầy đủ, hết thảy hạnh tràn đầy. Tất cả việc tu hành đều xong, chẳng thọ thân sau. Được Pháp thân như thế này thì Hằng hà sa số chúng sanh không có ai vượt qua được. Trong ức ức kiếp, mới có người tương ưng. Nếu tinh thành chẳng phát bên trong, thì dù gặp Hằng hà sa chư Phật trong ba đời cũng không làm được gì. Do đó, biết tâm thức của chúng sanh tự độ, chớ Phật không độ chúng sanh. Nếu Phật độ được chúng sanh, thì trong quá khứ

đã gặp vô lượng Hằng hà sa chư Phật, cớ sao chúng ta chẳng thành Phật ? Chỉ là do tinh thành chẳng phát bên trong, nên miệng nói được, nhưng tâm chưa được. Rốt cuộc chẳng tránh khỏi việc theo nghiệp thọ thân hình. Cho nên, Phật tánh giống như thiên hạ có mặt trăng, mặt trời. Trong gỗ có lửa, trong thân người có Phật tánh, cũng gọi là đèn Phật tánh, cũng gọi là gương Niết-bàn. Thế nên, gương Đại Niết-bàn sáng hơn mặt trời, mặt trăng, trong ngoài viên tịnh vô biên, vô tế. Giống như luyện vàng, chất vàng chảy hết, tánh vàng chẳng hư hoại. Tướng sanh tử của chúng sanh diệt, nhưng Pháp thân chẳng hoại, cũng như bùn đất hoại, sóng diệt, nhưng tánh nước chẳng hư hoại gì.

Tướng sanh tử của chúng sanh diệt, song Pháp thân chẳng hoại, vì có công tọa Thiền thì trong thân tự chứng. Bánh vẽ còn chưa ăn được, nói ăn suông há có thể khiến cho no được sao ? muốn bỏ đi cái nghẹt trước, trái lại còn khiến cái ứ sau kiên cố hơn. Kinh Hoa Nghiêm chép: "Thí như người nghèo cùng, đêm ngày đếm tiền cho người khác, riêng mình không có lấy một phân tiền". Nghe biết nhiều cũng như vậy. Lại nữa, người đọc nên tạm xem qua rồi gấp phải mau loại bỏ. Nếu không xả bỏ, lại theo cùng văn tự, thì có khác gì sắc nước bỏng để cầu được băng, nấu nước sôi mà tìm tuyết. Thế nên, chư Phật nói chỗ đáng nói, hoặc nói cái không nói. Trong thật tướng của chư pháp, không nói nhưng không gì là chẳng nói. Hiểu điều này thì có thể suy ra để hiểu nhiều điều khác. Kinh Hoa Nghiêm chép: "Chẳng thật, chẳng hư, chẳng giống, chẳng khác". Pháp chân thật mà Đại sư nói đều thật ta như thế cùng với lẽ u huyền chân thật, rốt cuộc chẳng khác. Vốn đã lầm ma-ni là ngói sạn, thì làm sao có thể biết đó là châu báo thật. Vô minh và trí huệ không khác nhau, nên phải biết vạn pháp thảy đều nhất như. Vì thương xót cho bọn nhị kiến ấy, nên ta mới dọn lời hạ bút viết sách này. Quán thân và Phật chẳng sai khác thì cần gì tìm Vô dư Niết-bàn kia nữa". Lại nói: "Lúc ta phát tâm cắt một cánh tay, từ đầu hôm đứng trong tuyết cho đến canh ba, chẳng hay tuyết lấp quá đầu gối, để cầu Đạo Vô thượng". Trong quyển

thứ bảy của Kinh Hoa Nghiêm có nói: "Phương Đông vào chánh thọ, phương Tây Tam-muội (thiền định) dấy. Phương Tây vào chánh thọ, phương Đông Tam-muội dấy. Nơi nhãn căn nhập chánh thọ thì ở trong sắc pháp Tam-muội dấy, thị hiện sắc pháp chẳng nghĩ bàn. Hết thảy trời người không ai có thể biết".

Nơi sắc pháp ấy nhập vào chánh thọ (chánh định) thì nơi mắt khởi niệm định chẳng loạn. Quán mắt không sanh, không tự tánh. Nói không, tịch diệt, không chỗ có. Cho đến tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Thân đồng tử nhập vào chánh thọ thì vào tuổi tráng niên Tam-muội khởi. Thân tráng niên nhập vào chánh thọ thì tuổi già Tam-muội dấy. Thân tuổi già nhập vào chánh thọ, thì thân người thiện nữ dấy Tam-muội. Thân thiện nữ nhập chánh thọ thì nơi thân thiện nam tử dấy Tam-muội. Thiện nam tử nhập chánh thọ thì thân Tỷ-kheo-ni dấy Tam-muội. Thân Tỷ-kheo-ni nhập chánh thọ thì thân Tỷ-kheo Tam-muội dấy. Thân Tỷ-kheo vào chánh thọ thì học và vô học dấy Tam-muội. Học và vô học vào chánh thọ thì nơi thân Duyên giác dấy Tam-muội. Thân Duyên giác vào chánh thọ thì nơi thân Như Lai Tam-muội dấy. Lỗ chân lông vào chánh thọ thì hết thảy lỗ chân lông dấy Tam-muội. Hết thảy lỗ chân lông vào chánh thọ thì một đầu lông Tam-muội dấy. Một đầu lông vào chánh thọ thì tất cả đầu lông Tam-muội dấy. Tất cả đầu lông vào chánh thọ thì mảy trần dấy Tam-muội. Một mảy trần nhập chánh thọ, thì mọi mảy trần dấy Tam-muội. Nước ở biển lớn vào chánh thọ, nơi lửa mạnh dấy Tam-muội. Một thân có thể tác thành vô lượng thân. Lấy vô lượng thân làm thành một thân. Hiểu điều này thì có thể suy ra tự biết muôn vật cũng như vậy.

(Theo **Lăng Già Sư Tư Ký**)

THIỀN SƯ TĂNG NA

BÀNG XUẤT CỦA NHỊ TỔ HUỆ KHẢ

Sư họ Mã, ngay khi còn niên thiếu đã thần tuấn, thông cứu mọi phần điển thế tục. Năm 21 tuổi giảng Lễ, Dịch ở Đông Hải, người nghe đông dầy như chợ. Đến khi xuôi nam, người học cũng theo về. Gặp lúc Nhị Tổ thuyết pháp, sư cùng 10 người đồng chí đầu Tổ xuất gia. Từ đó tay không cầm bút, mãi mãi quên bỏ thế điển, chỉ có một y, một bát, một ngồi, một ăn, phụng hạnh đầu-đà. Về lâu sau hầu thị bên Tổ.

Về sau, sư nói với môn nhân Tuệ Mãn:

- Tâm ấn của Tổ sư không phải chỉ chuyên khổ hạnh mà là trợ đạo vậy. Nếu một khi khế hiệp bổn tâm thì có thể tùy ý phát huy cái dụng của chân quang, tức khổ hạnh như nắm bắt đất thành vàng. Cho nên nếu chỉ chuyên lo khổ hạnh mà quên mất bản tâm bị lòng thương ghét trói buộc thì khổ hạnh chẳng khác nào như đi trên đường hiểm lúc đêm tối không trăng vậy. Ông nếu muốn khai sáng bổn tâm thì phải suy xét thẩm đế. Gặp hình, gặp tiếng lúc chưa khởi giác quan thì tâm thế nào. Không chăng, có chăng ? Nếu đã không hỏi chỗ có, không, thì viên ngọc tâm riêng sáng rực thường chiếu khắp thế gian, mà không nhận bất cứ hạt bụi nào ngăn cách, chưa từng có tướng đứt nối trong một sát-na, cho nên Sơ Tổ của chúng ta mới trao luôn 4 quyển kinh Lăng Già mà nói với Tổ thứ hai của ta rằng: "Ta quán thấy nước Chấn Đán (Trung Hoa) chỉ có kinh này là khả dĩ ấn tâm mà thôi. Nhân giả hãy y theo đó mà phụng hành, đương nhiên độ được thế". Lại Nhị Tổ sau mỗi lần thuyết pháp xong đều nói: "Kinh này bốn đời sau sẽ biến thành danh tướng, ôi đau buồn biết bao ! Ta nay trao cho ông hãy khéo hộ trì. Gặp kẻ không ra gì thì chớ có truyền trao".

Trao dặn xong, sư bèn du phương, không biết cuối đời thế nào.

THIỀN SƯ TUỆ MÃN
CHÙA LONG HÓA TƯƠNG CHÂU

BÀNG XUẤT CỦA NHỊ TỔ HUỆ KHẢ

Sư họ Trương, người Vinh Dương. Ban sơ, tại bổn tự gặp Thiền sư Tăng Na khai thị. Tánh sư rất tằn tiện, chỉ sắm hai cây kim, mùa đông thì dùng để vá quần áo, mùa hè thì cất đi. Sư tự nói một đời tâm chưa hề sợ hãi, thân thể không có chí rận rệp, ngủ không nằm mộng, thường đi khất thực, không ngủ nơi nào hai đêm, tới chùa nào cũng đẽo củi làm guốc.

Năm thứ mười sáu niên hiệu Trinh Quán, tại chùa Hội Thiện ở Lạc Dương qua đêm cạnh ngôi mộ cũ gặp trời trở tuyết. Sáng hôm sau, sư vào chùa gặp pháp sư Đàm Khoáng. Pháp sư Đàm Khoáng kinh ngạc chỗ sư từ đó đến đây, sư nói:

- Pháp có lại sao ?

Khoáng bảo tìm chỗ từ đó đến đây thì thấy bốn bề tuyết phủ dày đến 5 thước (Tàu). Khoáng nói:

- Không thể hiểu nổi.

Về sau, nghe tin ưa xét lý lịch, chư tăng đều bỏ trốn hết, chỉ có sư là ôm bình khất thực khắp xóm làng, chẳng có chi trở ngại, Sư bình thường trước chuyện được mất, chỉ chuộng hư nhàn.

***

Có người thỉnh độ trai, sư nói:

- Thiên hạ không có tăng mới nhận lời thỉnh mời này.

***

Sư lại từng chỉ thị mọi người rằng:

- Chư Phật nói đến tâm là khiến cho biết tâm tướng là hư vọng. Nay lại quá tôn trọng tướng của tâm, là trái ngược xa ý của Phật, lại tăng thêm nghị luận, hết sức khác xa đại đạo lý. Cho nên thường mang theo kinh Lăng Già 4 quyển để làm tâm yếu, y theo lời trong kinh mà thực hành. Đó là tuân theo lời dặn dò của bao nhiêu đời chư Tổ Phật vậy.

Sau sư tại lò đúc kim loại không bịnh tật gì ngồi im mà thiên hóa, thọ 70 tuổi.

Cư Sĩ HƯỚNG
BÀNG XUẤT CỦA NHỊ TỔ HUỆ KHẢ

Cư sĩ ở sâu trong rừng rú hoang dã, ăn cây cỏ, uống nước khe. Năm đầu niên hiệu Thiên Bảo đời Bắc Tề, nghe Nhị Tổ thạnh hóa đạo pháp, bèn đưa thư thông hảo rằng: "Ảnh do hình khởi dậy, âm hưởng đuổi theo tiếng mà đến. Lộng ảnh né hình mà không biết hình là gốc của ảnh. La to để ngăn dừng tiếng, mà không biết la to là gốc của tiếng. Trừ phiền não để đến Niết-bàn chẳng khác nào bỏ hình mà tìm ảnh. Rời xa chúng sanh để cầu quả Phật cũng giống như nín khe mà tìm tiếng. Do đó mà thấy rằng mê ngộ một con đường thôi, còn kẻ ngu người trí không khác nhau. Không có tên nào có thể gọi tên, cho nên nếu nương theo danh thì phải trái liền sanh. Không có lý nào để làm lý. Nếu bằng vào lý thì tranh luận nổi lên vậy. Ảo hóa không thật, ai phải, ai trái. Hư vọng chẳng thật, có đâu không, có đâu có. Thế mới biết được cái vốn không thể được, mất cái không thể mất. Chưa kịp đến tham yết, tạm nêu mấy ý, mong được hồi đáp".

Đại sư Nhị Tổ bảo đem bút mực tới hồi đáp chỉ thị rằng:

"Xem kỹ ý tứ gởi tới đều như thật, lý chân u lại chẳng khác, vốn mê lầm ngọc ma-ni là ngói gạch, bỗng nhiên tự biết ra đó là trân châu. Vô minh và trí tuệ vốn không khác nhau. Nên biết vạn pháp tức đều như. Thương thay cho đám chấp nhị kiến, nghĩ lời, huơ bút viết thư này. Quán thân cùng Phật chẳng sai khác, cần gì tìm vô dư của Phật".

Cư sĩ nâng thư của Tổ lên xem xong, bèn đích thân đến tham yết, mật thừa ấn ký.

TỔ THỨ BA
GIÁM TRÍ THIỀN SƯ TĂNG XÁN

Tam Tổ đại sư Tăng Xán, chẳng rõ gốc gác, quê quán cùng tên họ thế tục. Đầu tiên ra mắt Nhị tổ trong hình dạng cư sĩ, sau khi được thọ giới, truyền pháp, Tổ lui về ở ẩn tại Thư Châu, núi Hoàn Công.

Thời Hậu Chu, vua Võ Đế hủy diệt Phật pháp, Tổ phải tới lui núi Tử Sơn, huyện Thái Hồ. Chẳng ở nơi nào cố định trong hơn 10 năm, mọi người bấy giờ đều không biết đến Tổ. Đến thời Tùy, niên hiệu Khai Hoàng năm thứ 12, Nhâm Tý, có sa-di Đạo Tín mới 14 tuổi, đến lễ Tổ nói:

- Nguyện Hòa thượng từ bi ban cho con pháp môn cởi mở.

Tổ hỏi:

- Ai trói buộc ông ?

Đáp:

- Chẳng ai buộc cả.

- Vậy cớ gì phải cởi mở.

Đạo Tín nghe vậy tức thì đại ngộ. Đoạn theo hầu cận Tổ trong 9 năm, sau đó thọ giới tại Cát Châu. Ngài càng tận tâm hầu thầy, Tổ thường nêu lẽ huyền vi để thử biết cơ duyên đã muồi, bèn truyền thụ y và pháp, sau đó đọc kệ:

Phiên âm:

Hoa chủng tuy nhân địa
Tùng địa chủng hoa sinh
Nhược vô nhân hạ chủng
Hoa địa tận vô sinh.

Tạm dịch:

Giống hoa tuy nhờ đất
Từ đất, giống hoa sinh

Nếu người không gieo giống
Hoa đất thảy không sinh.

Tổ căn dặn:

- Xưa, Khả Đại Sư truyền Pháp cho ta, sau đó đến Nghiệp Đô hành hóa 30 năm mới tịch. Nay ta được ông thì còn nấn ná lại đây chi nữa ?

Liền đến núi La Phù, ưu du trong 2 năm, đoạn trở về chỗ cũ chỉ hơn tháng, mọi người hay tin đã kéo nhau đến thiết đàn cúng dường. Tổ tuyên giảng tâm yếu Phật pháp cho bốn chúng xong đoạn chắp tay dưới cội cây lớn thị tịch.

Khi ấy nhằm thời Tùy Dạng Đế, niên hiệu Đại Nghiệp năm thứ hai, Bính Dần, ngày 15 tháng 10. Vua Đường Huyền Tông thụy phong ngài là Giám Trí Thiền sư, tháp hiệu Giác Tịch.

Tới năm đầu niên hiệu Cảnh Đức Hoàng Tống ta, nhằm năm Giáp Thìn là 400 năm. Đến đầu đời Đường, quan Lịnh doãn Hà Nam là Lý Thường vốn mộ đạo phong của Tổ, hiểu thâm sâu huyền chỉ. Vào năm Ất Dậu, Lý gặp đại sư Hà Trạch Thần Hội hỏi rằng:

Đại sư Tam Tổ Tăng Xán chôn ở nơi nào ? Có người nghe nói Tổ vào núi La Phù rồi không thấy trở ra. Có người nói Tổ qua đời trong chùa Sơn Cốc, chẳng biết cái nào là đúng ?

Thần Hội đáp:

- Đại sư Tăng Xán từ núi La Phù trở về chùa Sơn Cốc hơn tháng rồi mới thị diệt. Nay ở Thư Châu có mộ của Tam Tổ.

Lý Thường vẫn chưa tin hẳn. Lý Thường sau đó bị biếm trích làm biệt giá Thư Châu, nhân đó hỏi tăng chúng chùa Sơn Cốc rằng:

- Nghe nói phía sau chùa có mộ Tam Tổ phải không ?

Lúc ấy, thượng tọa Tuệ Quang đáp:

- Có đấy.

Lý Thường cùng liêu thuộc vui mừng đến chiêm lễ. Sau đó khai quật phần mộ đem chân nghi hỏa thiêu, được xá-lợi năm màu 300 viên, bỏ tiền lương ra xây tháp cúng dường. Lấy 100 viên tặng tại sư Thần

Hội để chứng minh lời Sư nói trước đó, còn 200 viên mang theo mình, về sau, nơi tư dinh ở Lạc Trung, Lý thiết trai để ăn mừng. Lúc đó, có Tam Tạng ở Tây Vực là Kiền Na ở trong hội. Thường hỏi Tam Tạng:

- Bên Thiên Trúc, Tổ sư Thiền môn nhiều ít ?

Kiền Na đáp:

- Từ Ca-diếp đến Bát nhã Đa-la có 27 Tổ. Nếu trưng tập bàng xuất của Tổ Sư Tử là Đạt Ma Đạt bốn đời 22 người thì tổng cộng là 49 Tổ. Nếu tính từ bảy Phật cho đến đại sư Xán, chẳng tính tổng quát bàng xuất thì có 37 Tổ.

Thường lại hỏi các lão túc trong hội rằng:

- Từng xem bản đồ các Tổ, thấy hoặc dẫn hơn 50 Tổ, hoặc nơi các chi phái khác nhau, Tông tộc chẳng ổn định, hoặc giả có người tên bỏ trống, lấy gì mà kiểm nghiệm...

Lúc đó, có Thiền sư Trí Bổn là môn nhân của Lục Tổ đáp rằng:

- Đó là buổi đầu đời Hậu Ngụy, Phật giáo suy vi. Có Sa-môn Đàm Diệu trong cảnh phân vân đó bèn lấy lụa trắng ghi chép ra tên tuổi các Tổ, hoặc các chỗ quên mất thứ tự, giấu vào trong tay áo, ẩn nơi hang núi, trải 35 năm. Đến khi Văn Thành Đế lên ngôi, pháp môn trung hưng, Đàm Diệu danh hạnh đều đáng tôn sùng liền được làm Tăng Thống, bèn tập hợp các Sa-môn, thông nghị lại việc kết tập, đặt tựa là Phó Pháp Tạng Truyện. Trong đó có chút sai trật là do Đàm Diệu lúc sao chép quá sợ hãi mà ra. Lại trải qua 13 năm nữa, Đế xuống lệnh cho Quốc Tử Bác Sĩ Hoàng Nguyên Chân cùng các Tam Tạng Bắc Thiên Trúc là Phật-đa-phiến-đà, Cát-phất-yên nghiên cứu lại Phạn văn, làm sáng tỏ Tông chỉ, kế đó kết tập sư thừa, khiến không còn lầm lẫn lộn xộn nữa.

II- Tổ đời thứ ba:

Vào đời nhà Tùy, Thiền sư Xán ở núi Tư Không Thư Châu, kế thế Thiền sư Huệ Khả. Không rõ Thiền sư Xán này họ gì ? Chẳng biết được nơi sinh của ngài. Xét Tục Cao Tăng truyện, người nối pháp của Huệ Khả là Thiền sư Tăng Xán, ẩn cư ở núi Tư Không. An nhiên ngồi tịnh

nơi thanh vắng, chẳng viết sách vở, bí mật chẳng truyền Pháp. Chỉ có tăng Đạo Tín phụng thờ ngài suốt 12 năm thành tựu mọi điều kiện pháp khí truyền đăng.

Tăng Xán ấn chứng chỗ Đạo Tín thấy rõ Phật tánh, bèn nói với Đạo Tín rằng:

- Kinh Pháp Hoa nói: "Chỉ một việc này, thật không có hai, cũng không có ba". Cho nên mới biết Đạo Thánh u thông, chỗ nói giải chẳng theo kịp. Pháp thân không tịch, chỗ thấy nghe chẳng nắm bắt kịp, tức văn tự ngữ ngôn, chỉ là toan tính thi thiết, lao nhọc vô ích mà thôi. Đại sư nói: "Người đời đều quỳ ngồi mà qua đời, khen là kỳ lạ. Nay ta đứng mà hóa, sống chết tự do".

Nói xong ngài bèn đưa tay vịn cành cây an nhiên thị tịch ở chùa Nghệ Công.

Trong chùa còn thấy có ảnh thờ. Sách Tường Huyền rằng: "Chỉ một sự thật sâu rộng mà than ôi muôn tướng dẫy đầy rối rắm. Chơn, tục khác mà thể thì đồng. Phàm, Thánh phân chia mà Đạo thì hợp. Tìm bờ thì mênh mông không ngằn mé, xa thẳm không cùng, bắt nguồn ở vô thỉ, cùng cực ở vô chung. Tỏ và mê ở đây cùng thông suốt, nhiễm cùng tịnh đó đều dung nhiếp. Phủ trùm không hữu mà tịch tánh. Bao quát vũ trụ mà thông đồng. Nếu là vàng ròng thì chẳng kém vòng ngọc. Nước đầy chẳng sợ sóng lăn tăn. Kinh dạy: "Nếu tỏ lý không có khoảng xen tạp. Cho nên tuyệt dứt bàn bạc về bờ mé. Tánh chẳng do vật tạo. Cho đến ngưng bặt nghị luận về thỉ chung. Cho nên sáng, tối dứt hết ở cửa bất nhị, thiện ác dung hiệp nơi đạo nhất tướng. Điều đó là không động mà chẳng tịch, không khác mà chẳng đồng. Như nước là sóng, vàng là thể của món đồ trang sức. Vàng là thể cho nên, không có món trang sức nào chẳng là chất vàng. Sóng là dụng của nước cho nên cũng không có sóng nào mà khác nước. Quán vô ngại đối với duyên khởi. Tin tánh vật khó nghĩ, giống như điện báu rũ châu, tợ như dao đài treo kiếng. Đây kia khác mà nhập vào nhau. Hồng, tía phân chia mà giao hòa ánh sáng. Vật

chẳng kẹt ở ta, người. Sự chẳng nương nơi tà chánh. Mảy trần hợp đại thiên pháp giới. Sát-na gồm thời gian của ba đời. Sợ rằng lời nói khó tin, nhờ lưới ngọc của trời Đế Thích để trừ nghi hoặc. Dù che lấp mắt ngắm nhìn, có thể nhờ nhận thức mà biết được. Chú rằng: Đây là làm sáng tỏ cái duyên khởi sâu kín. Lưới trời và pháp giới; một tức là tất cả, tham dự nhau mà chẳng đồng. Cho nên rõ ràng là vật tướng không có tự nó mà có thật, khởi tất nương vào lẽ thật mà dung nhiếp, do tướng cũng không có ngăn ngại. Lớn, nhỏ tuy khác nhau nhưng giống như sự tương nhập của ảnh và kiếng. Cái khác nhau của đây kia như hình bóng phản chiếu lẫn nhau trong các hạt châu trong lưới ngọc của Trời Đế Thích, tức một là tất cả, tất cả là một.

Duyên khởi không ngăn ngại, lý lẽ luôn như vậy. Cho nên mới biết đại thiên bao la rộng lớn trú nơi mảy trần mà chẳng chật. Ba đời lâu dài, tóm lại khoảng thời gian ngắn mà có thể dung chứa. Tự mình mà có thể thấy suốt từ bên ngoài của thành vàng mà rõ ràng không sai chạy. Nhập thân vào trong vách đá, chưa từng có ngăn cách. Vì thế Thánh nhân được lý hình thành ra dụng. Nếu lý chẳng rõ ràng, thì Thánh không có năng lực ấy. Hiểu thì lý thông. Ngăn ngại là do tình sự sáng suốt của con mắt thấy khắp có thể biết đúng như thật cũng như khỉ vướng xiềng xích mà dừng việc nhảy nhót, rắn vào ống đồng mà phải đổi hình thế uốn cong thành ngay. Qua biển rộng phải nhờ thuyền Giới. Soi hang sâu phải thắp đuốc Tuệ (Chú rằng: khỉ mang xiềng xích là dụ cho giới chế ngự tâm. Rắn vào ống đồng là dụ cho định ngưng loạn động. Luận Trí Độ chép: Rắn bò cong queo, vào ống đồng liền thẳng. Thiền định chế tâm, cũng lại như vậy. Phẩm Tam Thân của Kinh Kim Quang Minh Tối Thắng chép rằng: "Dầu Phật có ba tên gọi, nhưng mà không có ba thể").

(Theo **Lăng Già Sư Tư Ký**)

TỔ THỨ TƯ ĐẠO TÍN

THIỀN SƯ ĐẠI Y

Tổ thứ tư Đại Sư Đạo Tín, họ Tư Mã, Dòng họ lâu đời ở Hà Nội, sau dời đến huyện Quảng Tế, Kỳ Châu. Lúc sinh đã dị thường. Từ bé đã ưa chuộng các môn học giải thoát của Phật giáo, như thể đã tích tập từ đời trước kia vậy.

Sau khi nối môn phong Tổ, nhiếp tâm không hề nằm ngủ, không ngã lưng xuống chiếu suốt 60 năm.

Thời nhà Tùy, niên hiệu Đại Nghiệp, năm thứ mười ba, Tổ thống lãnh đồ chúng đi đến Cát Châu, gặp lúc bọn giặc vây thành đến 70 ngày vẫn chưa giải vây được, muôn dân trong thành sợ hãi. Tổ bèn thương tình dạy họ niệm Ma-ha Bát-nhã. Bên ngoài, bọn giặc nhìn lên bờ thành thấy như có thần binh xuất hiện. Chúng bảo nhau:

- Bên trong thành chắc có dị nhân, không thể công phá càn bừa được.

Đoạn dần dần rút bỏ đi.

Đời Đường niên hiệu Vũ Đức, năm Giáp Thân, Tổ trở lại Kỳ Xuân, trụ tại Phá Đầu Sơn, người đến thọ học rất đông.

Ngày nọ, ngài đến huyện Hoàng Mai, trên đường gặp một đứa bé, cốt tướng thanh tú, kỳ lạ, khác hẳn những trẻ bình thường khác.

Tổ hỏi:

- Con tánh (họ) gì ?

- Tánh thì có, nhưng không phải tánh thường.

Tổ hỏi:

- Là tánh gì ?

Đứa bé đáp:

- Là tánh Phật.

Tổ hỏi:

- Con không có tánh (họ) à ?

Đáp:

- Tánh vốn không, nên không có.

Tổ biết ngay đây là pháp khí. Ngài bảo thị giả đến nhà đứa bé, xin cho nó được phép xuất gia. Người mẹ cho là vốn có túc duyên, mặt không lộ vẻ từ chối, liền cho con xuất gia theo Tổ làm đệ tử cho đến khi được phó Pháp, truyền Y. Tổ đọc kệ:

Phiên âm:

Hoa chủng hữu sanh tánh
Nhân địa hoa sanh sanh
Đại duyên dữ tánh hợp
Đương sanh, sanh bất sanh.

Tạm dịch:

Giống hoa có tánh sanh
Do đất hóa nảy sanh
Đại duyên cùng tánh hợp
Đương sanh, sanh chẳng sanh.

Rồi giao học đồ cho để lập môn phái.

Một hôm, Tổ nói cùng đồ chúng:

Thời Vũ Đức, ta du ngoạn đến Lư Sơn, leo lên đến chóp đỉnh, nhìn qua núi Phá Đầu, thấy mây sắc tía như cái lộng che, bên dưới có khí trắng, quyện quanh qua sáu luồng. Các ông có biết là gì không ?

Chúng đều im lặng.

Hoằng Nhẫn nói:

- Há có phải sau này Hòa thượng sẽ nảy sinh một chi Phật pháp đó không ?

Tổ nói:

- Đúng.

Vào thời Trinh Quán, năm Quý Mão, vua Thái Tông mộ đạo vị của Tổ, muốn chiêm ngưỡng phong thái nên xuống chiếu triệu về kinh. Tổ dâng biểu từ chối, trước sau 3 lần ngài đều lấy cớ đau ốm thoái từ. Lần thứ tư, vua lệnh sứ giả, nói:

- Nếu mời không được, hãy mang thủ cấp về đây.

Sứ giả lên núi tuyên chỉ dụ. Tổ liền ngữa cổ chờ chém, thần sắc vẫn thản nhiên. Sứ lấy làm kinh dị, trở về tâu lại tình trạng, vua nghe càng thêm khâm mộ, bèn gửi đến Tổ vải quý cúng dường, để Tổ toại chí lưu lại núi.

Đến đời vua Cao Tông, niên hiệu Vĩnh Huy, năm nhuận Tân Hợi, ngày 4 tháng 9. Tổ bỗng dặn dò môn nhân rằng:

- Hết thảy các pháp đều là giải thoát. Các ông đều phải tự hộ niệm, truyền bá đời sau.

Nói xong, ngài ngồi yên thị tịch, thọ 72 tuổi, tháp lập ngay tại núi Phá Đầu.

Năm sau, ngày 8 tháng 4, cửa tháp bỗng dưng mở ra, nghi dung Tổ vẫn như lúc sống. Sau đó, môn nhân không dám đóng tháp cửa nữa.

Vua Đại Tông thụy phong ngài hiệu Đại Y Thiền sư, tháp là Từ Vân. Từ lúc Tổ viên tịch đến năm đầu niên hiệu Cảnh Đức Hoàng Tống ta là 356 năm.

PHẦN PHỤ LỤC:

I. Đứa bé hỏi rằng:

- Chư Phật, Thánh hồi xưa ấn chứng thế nào ?

Đạo Tín đáp:

- Trống không ! Trống không !

Đứa bé nói:

- Nếu thế thì không có Phật, Thánh gì cả !

Đạo Tín nói:

- Cũng còn cái màu mè đó !

(Theo **Tổ Đường Tập** quyển 2)

II. TỔ ĐỜI THỨ TƯ

Triều nhà Đường, Thiền sư Đạo Tín ở núi Song Phong (Kỳ Châu), kế thừa Thiền sư Tăng Xán. Thiền sư Đạo Tín, mở rộng Thiền môn, có soạn quyển Bồ-tát Giới Pháp, lưu hành trong đời. Lại trước tác Nhập

Đạo An Tâm Yếu Phương Tiện Pháp Môn vì kẻ hữu duyên căn cơ đã thuần phục. Ngài nói:

- Pháp này của ta cốt yếu y theo kinh Lăng Già: "Tâm chư Phật là hơn hết". Lại theo lời kinh Văn Thù Thuyết Bát-nhã ghi: "Nhất hạnh Tam-muội nghĩa là ngay nơi tâm niệm Phật chính là Phật, còn vọng niệm tức là phàm phu". Kinh Văn Thù Thuyết Bát-nhã chép: "Văn Thù Sư Lợi nói: "Thưa Thế Tôn ! Tại sao nói nhất hạnh Tam-muội ?". Phật nói: "Pháp giới nhất tướng, hệ duyên pháp giới, gọi là nhất hạnh Tam-muội. Như các thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn vào nhất hạnh Tam-muội, thì trước hết phải nghe Bát-nhã. Như pháp giới duyên không thoái không hoại, không thể tư nghì, vô ngại, vô tướng. Thế thì vào nhất hạnh Tam-muội liền biết pháp giới của Hằng hà sa chư Phật, không tướng sai biệt. Ôi, thân tâm nhỏ bé này giơ chân hạ chân, đều tại đạo tràng. Thi thiết cử động, đều là Bồ-đề. Kinh Phổ Hiền Quán chép: "Tất cả biển nghiệp chướng đều từ vọng tưởng sinh ra, nếu muốn sám hối thì phải ngồi ngay ngắn mà niệm thật tướng, gọi là đệ nhất. Sám hối trừ sạch cả ba tâm độc là tâm phan duyên, tâm giác quán và tâm niệm Phật. Tâm tâm nối tiếp, bỗng nhiên tịch lặng, rốt cùng không còn sở duyên niệm. Kinh Đại Phẩm chép: "Vô sở niệm, gọi là niệm Phật". Cái gì gọi là vô sở niệm ? Ngay nơi cái tâm niệm Phật gọi là Vô Sở Niệm. Rời tâm không có Phật nào khác, rời Phật không có tâm nào khác. Niệm Phật tức là niệm tâm. Cầu tâm tức là cầu Phật. Tại sao thế ? Thức vô hình, Phật cũng vô hình, vô tướng mạo. Biết đạo lý đó tức là tâm. Thường nhớ niệm Phật thì phan duyên không dấy, tức lặng lẽ vô tướng, bình đẳng không sai biệt. Vào cảnh vị đó, tâm niệm Phật ngưng, rốt lại không cần (hỏi), liền xem các loại tâm ấy đều là thân pháp tánh chân thật của Như Lai, cũng gọi là Chánh pháp, cũng gọi là Phật tánh, cũng gọi là thật pháp, thật tánh của mọi pháp thật tế, cũng gọi là Tịnh Độ cũng gọi là Bồ-đề Tam-muội, Bản giác v.v... cũng gọi là Niết-bàn giới, Bát-nhã... Tâm tuy vô lượng nhưng đồng một thể, cũng hàm ý vô năng quán sở

quán. Các tâm ấy, muôn khiến thanh tịnh thường hiện tiền trước mắt thì tất cả mọi duyên đều không được tán loạn. Tại sao thế ? Bởi vì tất cả mọi sự đều là Pháp thân Như Lai. An trụ trong Tâm này thì các kiết sử, phiền não tự nhiên trừ diệt. Tại một mảy trần, gồm cả vô lượng thế giới. Vô lượng thế giới gom lại trên đầu sợi lông. Mọi sự vật vẫn y nguyên như cũ mà không ngăn ngại nhau. Kinh Hoa Nghiêm nói: "Có một quyển kinh thì trong mảy bụi, thấy đủ việc tam thiên đại thiên thế giới". Ở đây chỉ lược nêu an tâm, không thể kể đủ. Trong đó cái thiện xảo xuất phát từ tâm. Lược nêu cũng vì chuyện nghi của kẻ hậu sanh mà tạm đặt ra câu hỏi: "Pháp thân Như Lai đã như thế thì sao lại còn có thân gồm 32 tướng tốt hiện thân thuyết pháp ?". Và ngài tự đáp: "Chính vì thân pháp tánh của Như Lai, thanh tịnh viên mãn nên mọi loài hình tướng đều hiện ra trong đó, nhưng thân pháp tánh, chẳng có tâm khởi tác, như kiếng pha lê, treo tại nhà chánh, tất cả hình tượng đều hiện trong đó. Kiếng cũng không tâm vậy mà có thể chiếu hiện đủ thứ. Kinh chép: "Như Lai ra đời thuyết pháp là vì vọng tưởng của chúng sanh". Nay nếu hành giả tu tâm tịnh cả, thì biết Như Lai thường chẳng thuyết pháp, Người mới chính là kẻ cụ túc đa văn. Tất cả nghe đều vô tướng. Do đó mà kinh nói: "Chúng sanh căn vô lượng, cho nên thuyết pháp vô lượng. Do thuyết pháp vô lượng mà nghĩa cũng gọi là vô lượng nghĩa. Cho nên vô lượng nghĩa do một pháp mà sanh ra. Một pháp thì vô tướng vậy. Vô tướng mà không có gì chẳng phải tướng gọi là thật tướng, tức thanh tịnh vậy, nói rõ ra ấy là chứng vậy.

Hỏi:

- Thế nào là Thiền sư ?

Đạo Tín đáp:

- Không bị tịnh loạn làm phiền não, đó là người dụng tâm Thiền tốt. Thường trụ ở tâm định thì hôn trầm, trụ lâu ở quán tâm thì tán loạn. Kinh Pháp Hoa nói: "Phật tự trụ tại đại thừa, pháp sở đắc là sức định huệ trang nghiêm, dùng đó mà độ chúng sanh".

Hỏi:

- Làm sao có thể ngộ hiểu pháp tướng, tâm được minh tịnh ?

Đạo Tín đáp:

- Cũng chẳng niệm Phật, cũng chẳng nắm bắt tâm, cũng chẳng khán tâm, cũng chẳng tính toán, cũng chẳng suy nghĩ, cũng chẳng quán hạnh, cũng chẳng tán loạn, cứ thế vận hành tự nhiên cũng chẳng khiến đi, cũng chẳng khiến dừng, chỉ độc nhất thanh tịnh, rốt cùng là khiến tâm tự minh tịnh. Nếu xem cho rõ, tâm tức được minh tịnh. Tâm như gương sáng, hoặc sau một năm tâm vẫn minh tịnh, hoặc sau năm ba năm, tâm vẫn minh tịnh. Hoặc giả nhân nghe người nói giảng mà được ngộ giải, hoặc giả mãi mãi không cần nói giảng mà vẫn ngộ giải. Kinh nói: "Tâm tánh của chúng sanh, ví như ngọc quý chìm trong nước. Nước đục thì ngọc ẩn, nước trong thì ngọc lộ rõ". Kẻ hủy báng tam Bảo, phá hòa hiệp Tăng, bị chư kiến phiền não làm ô uế, bị tham sân si điên đảo vì người làm nhiễm bẩn. Chúng sanh không giác ngộ tâm tánh xưa nay vốn thường thanh tịnh, cho nên học chấp ngộ không đồng nhau mới có sai biệt như thế. Nay xin nêu ra sơ lược căn duyên bất đồng. Làm thầy người ta thì phải giỏi phân biệt. Kinh Hoa Nghiêm nói: "Thân tướng của Phổ Hiền giống như hư không, nương vào như như, không nương vào Phật giới. Khi giải ngộ thì Phật quốc đều Như, tức là quốc độ Như đều không nương". Kinh Niết-bàn nói: "Có vô biên thân Bồ-tát. Thân lượng như hư không". Lại nói: "Có ánh sáng rạng rỡ giống như trời hạ". Lại nói: "Thân vô biên gọi là Đại Niết-bàn". Lại nói: "Đại Bát Niết-bàn, tánh ấy rộng rãi". Biết người học có bốn loại người: Hạng thượng thượng nhân có hạnh, có giải, có chứng. Hạng trung thượng nhân vô hạnh, có giải, có chứng. Hạng trung hạ nhân, có hạnh, có giải vô chứng. Hạng hạ hạ nhân, có hạnh, vô giải, vô chứng.

Hỏi:

- Bây giờ lấy gì làm quán hạnh ?

Đạo Tín đáp:

- Cứ để tự nhiên.

Lại hỏi:

- Có cần hướng về Tây phương không ?

Đạo Tín đáp:

- Nếu biết tâm xưa nay vốn không sanh, không diệt, rốt ráo thanh tịnh, thì đó là quốc độ của tịnh Phật. Rốt lại không cần nhắm Tây phương. Kinh Hoa Nghiêm nói: "Vô lượng kiếp một niệm, một niệm vô lượng kiếp". Nếu biết một phương là vô lượng phương. Vô lượng phương là một phương. Phật, vì chúng sanh độn căn mà khiến hướng về Tây Phương, chớ không vì kẻ lợi căn mà nói. Hành sâu hạnh Bồ-tát, vào sanh tử hóa độ chúng sanh mà không ái kiến. Nếu thấy chúng sanh có sanh tử, ta là năng độ chúng sanh là sở độ, không gọi là Bồ-tát. Độ chúng sanh như độ không. Độ không chưa từng có tới lui bao giờ. Kinh Kim Cang nói: "Diệt độ vô lượng chúng sanh mà thật ra chưa có chúng sanh nào được diệt độ". Đó là sơ địa Bồ-tát, sơ chứng tất cả không, sau chứng đắc nhất thiết bất không, tức là trí vô phân biệt, cũng là sắc tức là không, chẳng phải sắc diệt mới không mà đó là tánh sắc tức không, đó là Bồ-tát tu học lấy không làm chứng. Người học đời nay, thấy thẳng không. Đó là thấy không, chớ không phải là chân không. Kẻ tu đạo đắc chân không, không thấy không cùng chẳng không, chẳng có các kiến chấp, cần phải khéo hiểu nghĩa sắc không, người học cách dụng tâm, cần để tâm minh tịnh, ngộ giải pháp tướng, phân minh rõ ràng, sau đó mới đi làm thầy người ta. Lại phải trong ngoài tương xứng, lý hạnh không trái nhau, nhất quyết phải đoạn tuyệt chữ nghĩa, lời lẽ, vì Thánh đạo, chỉ có một chỗ tịnh là tự chứng đạo quả vậy. Lại cũng có người không hiểu cứu cánh pháp, vì danh mời, lợi rủ giáo dẫn chúng sanh, không biết căn duyên sáng tối khác nhau, đều ấn khả, điều đó thật khổ thay. Khổ thay họa lớn. Hoặc thấy tâm dường đã minh tịnh, liền ấn khả ngay, kẻ đó đại phá hoại Phật pháp, dối mình rồi dối người. Kẻ dụng tâm có giống và khác nhau như thế, đều là tướng mạo vậy. Chưa đắc tâm, hay thật sự đắc

tâm nếu tự biết phân biệt, về lâu sau pháp nhãn tự khai, phân biệt rõ ràng hư cùng giả. Hoặc có người chấp thân là chẳng có gì cả, tâm tánh diệt hết. Đó là kẻ đoạn kiến, cùng với ngoại đạo giống nhau, chẳng phải đệ tử Phật. Lại có kẻ chấp tâm là có, không diệt, đó là hạng thường kiến, lại cũng giống như ngoại đạo. Đệ tử Phật sáng suốt nay thì không chấp tâm tánh trụ hay diệt, thường độ chúng sanh. Chẳng dấy ái kiến, thường học trí tuệ, ngu trí coi ngang nhau, thường tại thiền định coi tịnh loạn như nhau. Thấy chúng sanh chưa từng có, cứu cánh không sanh, không diệt, nơi nơi hiện hình, chẳng có kiến văn, hiểu rõ mọi pháp chưa từng nắm bỏ, chưa từng phân thân mà thân thông khắp pháp giới. Lại khi xưa thiền sư trí Mãn thường dạy: Pháp học đạo thì hiểu biết và hạnh phải phù hợp nhau. Trước phải biết căn nguyên của tâm và các thể dụng, thấy lý rõ ràng không nhằm lẫn thì sau đó công việc mới thanh. "Hiểu một thì mọi cái hiểu theo, mê một thì muôn cái lầm lẫn" không phải là lời nói ngoa.

Kinh Vô Lượng Thọ chép: "Pháp thân chư Phật, nhập vào mọi tâm tưởng của chúng sanh". Tâm này là Phật. Tâm này làm Phật. Nên biết Phật tức là tâm. Ngoài tâm không có Phật nào cả. Đại lược mà nói có năm loại. Thứ nhất: Biết thể của tâm, thể tánh thanh tịnh, thể cùng Phật đồng nhau. Thứ hai: Biết dụng của tâm, dụng sanh pháp bảo, làm mọi việc mà vẫn hằng tịnh, muôn hoặc đều như như. Thứ ba: Thường giác không ngừng. Giác tâm trước mặt, giác pháp vô tướng. Bốn là: Thường quán thân không tịch, nội ngoại thông đồng. Nhập thân vào trong pháp giới, chưa từng ngăn ngại. Thứ năm: Nắm cái duy nhất không dời đổi, động tịnh thường trụ, hay khiến kẻ học, thấy rõ Phật tánh, sớm vào cửa định.

Cái thấy nghe ban ngày, đều là việc ngoài thân còn trong thân thường không tịch. Giữ chuyên nhất không dời là lấy tịnh nhãn không tịch này chú ý tham cứu, chẳng là lúc đêm ngày, chuyên chú bất động, tâm nọ muốn lăng xăng phải mau mau nắm lại. Lấy dây cột chân chim

nó, muốn bay thì ghì lại, suốt ngày nhìn chừng không thôi, đương nhiên tâm tự định. Như người học bắn, trước nhắm bắn đại chuẩn, kế đó là nhắm tiểu chuẩn, kế đó nhắm đại đích, kế đó là nhắm tiểu đích, kế đó nhắm một sợi lông, kế đó phá sợi lông làm trăm phần, kế đó nhắm bắn 1/100 của sợi lông, kế đó mũi tên sau ghim mũi tên trước, thẳng băng nằm vững một hàng không để mũi tên nào rơi xuống. Các điều trên để ví dụ người tập luyện đạo, niệm niệm trụ tâm, tâm tâm kế tiếp thau, không tạm gián niệm, chánh niệm bất đoạn, chánh niệm hiện tiền. Lại Kinh chép: "Lấy mũi tên trí huệ bắn ba cửa giải thoát". Mũi, mũi, mũi giữ nhau, không cho rơi xuống đất. Lại cũng như dùi cây để lấy lửa, nếu lửa chưa phừng lên mà đã ngừng tay, thì tuy mong có lửa, lửa nào có được. Lại như trong nhà có ngọc như ý, muốn cầu gì cũng được nấy, bỗng nhiên làm rơi mất, tiếc nhớ không lúc nào nguôi. Lại như tên độc ghim vào thịt, thân tên tuy rút ra mà mũi tên còn nằm trong đó. Như vậy thì phải chịu đau nhức không lúc nào nguôi được. Niệm niệm tại tâm, tình trạng cũng như thế. Phép bí yếu này không được truyền cho kẻ không ra gì, chẳng phải tiếc sẻn pháp không truyền nhưng chỉ sợ người trước không tin mà rơi vào tội hủy báng pháp, tức phải chọn lựa người, không được cẩu thả đụng ai cũng truyền. Phải cẩn thận, cẩn thận lắm vậy ! Biển pháp tuy vô lượng, tu hành chỉ tại một lời nói, được ý phải quên lời. Một lời thôi cũng không bám mà dùng, từ xưa tới nay vốn không tịch, không sanh không diệt, bình đẳng không hai. Từ xưa tới nay vốn không có, rốt cùng tịch diệt. Từ xưa tới nay, thanh tịnh giải thoát. Chẳng kể đêm ngày, đi đứng nằm ngồi luôn chiếu cố, tức biết được tự thân như bóng trăng trong nước, như ảnh trong gương, như nóng trong ngọn lửa như tiếng vang nơi hang trống. Nếu nói là có, mà sao tìm nơi nào cũng không thấy. Nếu nói là không, thì sờ sờ tại trước mắt đó. Pháp thân chư Phật, đều là như thế. Tức biết rằng tự thân từ vô lượng kiếp đến giờ, rốt ráo chưa từng sanh. Từ nay trở đi, rốt ráo cũng không sanh tử. Nếu mà hay hành được như thế thì đó là chân thật sám hối. Dù ác nghiệp chất

chồng từ ngàn kiếp, muôn kiếp, cũng tự tiêu diệt. Duy trừ nghi hoặc rồi mà cũng không thể sanh lòng tin, người mà như thế thì không thể ngộ nhập. Nếu hành giả sanh lòng tin y theo đây tu hành thì không ai không được nhập vào chánh lý vô sanh. Lại nữa, nếu tâm duyên dị cảnh, lúc tâm duyên sanh chẳng từ mười phương đến, mà đi cũng chẳng có chỗ đi. Thường quán theo duyên, giác quán vọng thức tư tưởng tạp niệm loạn tâm không dấy, tức là đắc vô trụ. Nếu đã trụ tâm thì không còn duyên lự, tùy phần tịch định, tức được tùy phần ngừng các phiền não, do đó mà không tạo danh mới, được giải thoát. Nếu tâm kết phiền nhiệt, muôn loạn hôn trầm, cũng theo đó mà tan hết thì được thư thích, từ từ an ổn, khiến được tiện nghi, tâm tự an tịnh, chỉ cần tinh tấn mại mẽ như cứu lửa cháy đầu vậy, không được biếng trễ mà phải gắng sức, gắng sức. Mỗi khi tâm tánh tịch diệt thì tâm Thánh lộ rõ. Tánh tuy vô hình nhưng chí tiết luôn có mặt. U minh không cạn kiệt, thường tồn tại sự trong sáng, đó gọi là Phật tánh. Kẻ thấy Phật tánh, vĩnh viễn xa lìa sanh tử, gọi là người xuất thế. Do đó Kinh Duy Ma nói: "Bỗng nhiên quay trở về gốc tâm", lời ấy đáng tin thay. Kẻ ngộ Phật tánh, gọi là Bồ-tát nhân, cũng gọi là người ngộ đạo, cũng gọi là người thức lý, cũng gọi là người đắc tánh. Do đó mà Kinh nói: "Một câu liễm thần, bao kiếp không hoại". Đây là phương tiện đầu tiên của người mới học cho nên biết rằng tu đạo có phương tiện. Đó là chỗ hiểu của Thánh tâm. Phàm phép xả thân, trước định cái tâm không không, khiến tâm cảnh tịch tịnh, ý tưởng vắng lặng sâu xa, khiến tâm không dời đổi. Tâm tánh tịch tịnh, tức chặt đứt phan duyên, xa xăm mịt mờ, ngưng tịnh tâm lự, lặng bặt vui vẻ biết bao, hốt nhiên khí dứt, trụ trong Pháp thân thanh tịnh, không thọ thân đời sau nữa. Nếu khởi tâm đánh mất chánh niệm, chẳng khỏi thọ sanh. Đó tức là trước định tâm cảnh, là phép phải như thế. Ấy là tác pháp. Pháp bổn không pháp, pháp không pháp, mới gọi là pháp. Pháp thì vô tác, pháp vô tác ấy là pháp chân thật. Do đó Kinh nói: "Không, vô tác, vô nguyện, vô tướng là giải thoát chân thật". Do nghĩa đó nên pháp chân thật thì vô tác.

Pháp xả thân tức giả tưởng thân hoành khán, tâm cảnh minh địa, tức dùng tinh thần sáng suốt thôi thúc, đòi hỏi.

Đại sư Tín nói:

- Trang Tử nói: "Trời đất là một ngón tay, vạn vật là một con bọ ngựa". Kinh Pháp Cú chép: "Một cũng chẳng là một, chỉ là muốn phá ý niệm về số mà thôi", kẻ trí cạn nghe nói cho một là một, do đó mà Trang Tử hãy còn vướng về một vậy.

Lão Tử nói: "Xa xăm thay, mịt mờ thay, bên trong có tinh túy. Bên ngoài tuy mất tướng mà bên trong còn tồn tâm".

Hoa Nghiêm nói: "Không vướng nhị pháp, vì không có một, hai". Kinh Duy Ma nói: "Tâm không ở trong mà cũng không ở ngoài không ở trung gian, tức là chứng". Cho nên biết Lão Tử vướng ở hiểu biết về tinh túy vậy. Kinh Niết-bàn chép: "Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh". Nói như thế thì tường vách, ngói, đá, nếu không phải Phật tánh, làm sao có thể thuyết pháp. Lại Thiên Thân Luận chép: "Ứng hóa không phải chân Phật, cũng không phải người thuyết pháp".

(Theo **Lăng Già Sư Tư Ký**)

TỔ THỨ NĂM
ĐẠI SƯ HOẰNG NHẪN

Tổ người Hoàng Long Mai (Kỳ Châu), họ Chu, sanh ra đã có dị tướng. Lúc trẻ, Tổ đi chơi gặp một trí giả than rằng: "Đứa trẻ này chỉ kém Như Lai có bảy tướng". Sau ngài gặp đại sư Tín mà đắc pháp, nối tự giáo hóa ở núi Phá Đầu.

Trong thời Hàm Hanh, có một cư sĩ họ Lư, tên Huệ Năng, từ Tân Châu đến ra mắt sư.

Tổ hỏi:

- Ông từ đâu tới ?

Lư đáp:

- Lĩnh Nam.

Tổ hỏi:

- Đến muốn cầu việc gì ?

Lư đáp:

- Chỉ cầu làm Phật.

Tổ hỏi:

- Người Lĩnh Nam không có Phật tánh, làm sao làm Phật được ?

Lư nói:

- Người thì có phân Nam Bắc, Phật tánh há cũng vậy sao ?

Tổ biết là một dị nhân, liền nạt rằng:

- Thâu nhận xuống nhà sau đi.

Lư đảnh lễ chân Tổ lui ra, rồi vào nhà giã gạo, nhận việc đạp cối lao nhọc, ngày đêm không nghỉ. Qua 8 tháng, Tổ biết lúc truyền phó Chánh pháp đã đến nên báo cùng môn đồ.

- Chánh pháp khó hiểu, không thể cứ theo lời ta mà lấy làm của mình. Các ông mỗi người hãy tùy ý làm một bài kệ, nếu ý, lời phù hợp, ta sẽ truyền cho cả y và pháp.

Lúc ấy, trong hội có hơn 700 ông tăng. Có thượng tọa Thần Tú là người uyên bác, học thông nội ngoại giáo điển, mọi người rất ngưỡng phục. Họ đều bàn nhau: "Nếu không suy tôn thượng tọa Tú thì trong bọn ta ai dám đảm đương".

Thần Tú thầm nghe lời khen thì không cần suy nghĩ chi lâu, liền viết lên vách hành lang lời kệ:

Phiên âm:

Thân thị Bồ-đề thọ
Tâm như minh kính đài
Thời thời cần phất thức
Mạc khiển hữu trần ai.

Tạm dịch:

Thân là cây Bồ-đề
Tâm như gương trong đài
Luôn cần phải lau quét
Chẳng để lấm trần ai.

Tổ đi ngang qua nhìn thấy bài kệ, biết là của Thần Tú làm bèn khen ngợi rằng:

- Đời sau cứ theo đây mà tu hành, cũng được quả lớn.

Bức tường vốn muốn để xử sĩ Lư Trân diễn họa tích Lăng Già Biến Tướng, đến khi Tổ thấy bài kệ rồi thì bỏ qua không bảo họa nữa, mà bảo mọi người cùng nhau niệm tụng.

Lư tại nhà giã gạo chợt nghe có người đọc kệ liền hỏi một người đồng học:

- Bài văn gì vậy ?

Đồng học đáp:

- Ông không hay là Hòa thượng muốn kiếm người nối pháp nên bảo mọi người làm tâm kệ đó sao ? Đây là bài kệ của thượng tọa Thần Tú. Hòa thượng rất khen ngợi, ắt sẽ truyền thọ y - pháp cho thượng tọa.

Lư nói:

- Bài kệ thế nào ?

Đồng học đọc kệ cho nghe, Lư yên lặng một lúc nói:

- Hay thì có hay đấy, nhưng chưa được thấu suốt.

Đồng học nạt:

- Hàng tôi tớ ngu dốt mà biết gì, chớ có nói sàm !

Lư nói:

- Ông không tin sao ? Tôi xin làm bài kệ họa lại.

Đồng học không nói, chỉ nhìn Lư mà cười. Đến đêm, Lư ngầm bảo một chú tiểu dẫn tới chỗ bức tường hành lang, Lư cầm đuốc, nhờ chú tiểu viết giùm một bài kệ cạnh bên bên kệ của Thần Tú như sau:

Phiên âm:

Bồ-đề bổn phi thọ

Minh kính diệc phi đài
Bản lai vô nhất vật
Hà giả phất trần ai.

Tạm dịch:

Bồ-đề vốn không cây
Gương sáng cũng không đài
Xưa nay không một vật
Cần gì phủi trần ai.

Sau đó, Tổ đọc thấy kệ, nói:

- Kệ này ai làm đây, mà cũng chưa thấy được tánh.

Đồ chúng nghe Thầy nói nên cũng không màng tới bài kệ nữa.

Đến đêm, Tổ âm thầm sai người đến nhà giã gạo triệu hành giả vào thất bảo:

- Chư Phật xuất thế là một việc trọng đại, nên tùy theo căn cơ cao thấp khác nhau mà hướng dẫn, cho nên mới có các chỉ ý mười địa, ba thừa, nhanh chậm làm Giáo môn. Nhưng Thế Tôn đã đem pháp môn vô thượng thâm diệu, trong sáng sâu xa là Chánh pháp nhãn tạng chân thực truyền đạt cho đệ tử thứ nhất là Đại Ca-diếp Tôn giả, lần lượt truyền qua 28 đời. Đến Tổ Đạt Ma thì sang tới Đông Độ này, được Khả đại sư nối tiếp đến hôm nay. Nay ta đem Pháp bảo cùng với Cà-sa trao lại cho ông. Hãy khéo giữ gìn, đừng để pháp đứt đoạn. Nghe ta đọc kệ:

Phiên âm:

Hữu tình lai hạ chủng
Nhân địa quả hoàn sinh
Vô tình ký vô chủng
Vô tánh diệc vô sanh.

Tạm dịch:

Hữu tình đến gieo mầm
Nhờ đất trái nẩy sinh
Vô tình đã không giống

Không tánh cũng không sanh.

Lư hành giả quỳ xuống nhận lãnh y và pháp, bẩm:

- Pháp, con đã nhận, còn y sẽ trao cho ai ?

Tổ nói:

- Xưa, lúc đầu Tổ Đạt Ma đến đây, vì chưa ai tin nên phải truyền y làm biểu minh đắc pháp. Nay tín tâm mọi người đã muồi, chiếc y sẽ là đầu mối tranh giành. Vậy nên đến ông thì dừng lạy không truyền nữa. Ông nên đi xa ẩn lánh, đợi thời cơ mà hành đạo, bởi lẽ người nhận y, mạng như tơ mành.

Lư hỏi:

- Nên ẩn nơi đâu ?

- Gặp Hoài thì dừng, gặp Hội thì ẩn.

Lư đảnh lễ chân Tổ xong, mang y đi khỏi.

Ngay đêm ấy, ngài đi xa về phương Nam, mọi người không ai hay biết.

Từ đó về sau ba ngày liên tục Ngũ Tổ không lên giảng pháp nữa. Mọi người kinh ngạc nghi ngờ đến hỏi. Tổ bảo:

- Đạo ta đi rồi ! Còn hỏi gì nữa ?

Lại hỏi:

- Ai được y, pháp ?

Tổ đáp:

- Năng hành giả đã được.

Đồ chúng bàn luận, Lư hành giả kia tên là Năng, bèn đổ nhau tìm nhưng không thấy đâu, do đó mới biết đích thực là người ấy đã được pháp, y bèn cùng nhau đuổi theo.

Trải bốn năm sau, đến niên hiệu Thượng Nguyên năm thứ hai, ngài bỗng cáo cùng đồ chúng:

- Việc ta nay đã xong, đến lúc phải đi thôi.

Bèn vào thất, ngồi an nhiên tịch diệt, thọ 74 tuổi. Tháp dựng tại Đông Sơn, Hoàng Mai.

Vua Đại Tông thuỵ phong ngài là Đại Mãn Thiền sư, pháp hiệu Pháp Vũ.

PHẦN PHỤ LỤC

I. Có người lại hỏi:

- Người học tập Phật pháp sao không ở chốn thành thị, tại nơi mọi người tụ tập, mà phải cư trú chốn núi non ?

Sư (Hoằng Nhẫn) đáp:

- Cây gỗ dùng để cất nhà lớn, bổn lai phải xuất xứ từ sơn cốc âm u, không thể ở tại nơi người tụ hội mà trưởng thành. Bởi vì xa nhân quần thì không bị dao búa chặt róc tổn thương, có thể từ từ lớn lên thành đại thọ, ngày sau mới có thể dùng làm rường cột. Do đó mà người học tập Phật pháp nên ở tại hang hốc mà di dưỡng tinh thần, xa lánh trần thế phiền não huyên náo, nên tại chôn núi sâu tu dưỡng tính tình, lâu dài từ biệt tạp nhiễm của thế tục. Trước mắt không có tục vật, trong tâm tự nhiên an ninh. Việc học Thiền giống như trồng cây, khiến cho ra hoa kết quả.

Hoằng Nhẫn đại sư lúc ấy thường an nhiên ngồi nghiêm không dùng chữ nghĩa soạn thành sách, chỉ dùng miệng nói thiền lý, điềm nhiên dạy dỗ người khác.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 1)

II. Tổ thứ năm Hoằng Nhẫn Đại Sư, người Kỳ Châu Hoàng Mai, lúc đầu Tổ là đạo nhân trồng tùng tại núi Phá Đầu.

Ngài có lần bẩm với Tứ Tổ:

- Con có thể nghe được đạo pháp không ?

Tổ nói:

- Ông đã già lão, nếu có nghe há có thể truyền bá rộng rãi ư ? Nếu như tái sinh được thì ta sẽ chờ ông.

Ngài nghe xong bèn ra đi, đến bờ sông thấy một cô gái đang giặt đồ. Hỏi:

- Tôi xin nghỉ nhờ ở cô được không ?

Cô gái nói:

- Tôi còn có cha mẹ, ông đến hỏi xem.

- Được, tôi xin đi ngay.

Thấy cô gái gật đầu bằng lòng, ngài liền chống gậy trở đi.

Cô gái là con gái út nhà họ Châu. Sau khi trở về không lâu thì mang thai. Cha mẹ tức giận phải đuổi đi. Cô gái không nơi nương tựa, ban ngày đi phụ đánh sợi mướn, tối đến ngủ nhờ dưới thềm xưởng. Sau đó sinh ra đứa con trai, cho là điềm không may nên quăng xuống sông. Hôm sau ra xem thấy đứa bé nổi trôi ngược dòng nước, trông rất tươi tắn khỏe mạnh, cô hết sức kinh ngạc nên lại bế lấy.

Lớn lên thành trẻ con, đứa bé theo mẹ xin ăn, mọi người trong xóm gọi là thằng nhỏ không họ. Gặp một trí giả, ông ta than rằng:

- Đứa bé này chỉ kém Như Lai có bảy tướng thôi.

Sau đó gặp Đạo Tín Đại Sư và đắc Pháp. Ngài nối giòng truyền bá đạo pháp tại núi Phá Đầu.

III. Tổ đời thứ năm:

Triều Đường, Thiền sư ở chùa U Cư núi Song Phong Kỳ Châu tên húy Hoằng Nhẫn, là người kế thừa thiền sư Đạo Tín. Nhẫn đại sư truyền pháp nhiệm mầu, được người đời tôn kính gọi là pháp môn Đông Sơn. Lại vì đạo tục ở Kinh, Lạc đều ngợi khen Đông Sơn Kỳ Châu có nhiều người đắc quả, nên mới thành tên pháp môn Đông Sơn.

Lại có người hỏi:

- Kẻ học đạo tại sao không nên ở xóm làng thành thị mà phải trên núi ?

Ngài đáp:

- Cây gỗ để dựng nhà lớn, vốn từ rừng sâu mà ra chớ không có nơi nhân gian. Do ở xa con người nên không bị đao búa chặt đẽo thương tổn. Sau khi thảy thảy đã thành cây to mới kham nổi dùng làm rường cột, do đó mới biết rằng gởi thân ở hang sâu là xa lánh bụi bặm. Còn dưỡng

tánh nơi núi cao thì tránh xa thói tục. Trước mắt không có vật gì thì tâm tự an ninh. Từ đó cây đạo trổ bông, rừng Thiền ra trái vậy.

Đại sư Hoằng Nhẫn, nghiêm trang tĩnh tọa, không viết sách vở. Miệng nói huyền lý, mặc nhiên truyền trao cho người.

- Chốn nhân gian còn truyền lại một quyển, người đời cho là do Nhẫn đại sư tuyên thuyết, đấy là lời nói ngoa vậy. Theo Hòa thượng ở Thọ Sơn An châu tên húy là Trách soạn sách "Lăng Già Nhân Pháp Chí" chép thì Nhẫn đại sư họ Chu, ông cha là người Tầm Dương đến ngụ ở huyện Hoàng Mai. Cha mất sớm, sư thờ mẹ chí hiếu. Bảy tuổi thờ Đại sư Đạo Tín. Từ khi xuất gia, sư trụ ở chùa U Cư, siêng năng học hỏi, hoài bảo trinh thuần, ngậm kín miệng không nói chuyện thị phi của người, dụng tâm chốn sắc không, lao lực để cúng dường, bạn đạo đều nhờ chỗ đầy đủ của sư. Điều phục tâm để nhằm đầy đủ oai nghi, sư riêng rành quán chiếu, đi đứng nằm ngồi đều là đạo trường. Tam nghiệp đều là Phật ứng tiếp hàng ngàn người, chẳng chiếu theo văn mà nghĩa phù hợp huyền chỉ. Lúc bấy giờ có Thiền sư Thần Tú ở Kinh Châu, vâng làm cao đồ, tự nhận phó chúc.

Năm đầu niên hiệu Hàm Đình, Huyền Trách đến núi Song Phong, tuân thừa dạy dỗ. Vâng theo sai bảo, trước sau hết năm năm, ba lần tới lui hầu hạ, đạo tục đều tề tựu, chung sức cúng dường, mong chờ khai thị nghĩa kinh Lăng Già rằng: "Kinh này chỉ có tâm chứng mới biết, chẳng phải chữ nghĩa chú giải được". Tháng hai niên hiệu Hàm Hanh thứ năm, Sư bảo nhóm Huyền Trách xây tháp, cùng các môn nhơn vận chuyển đá vuông ở thiên nhiên, chồng chất lên đẹp đẽ to lớn. Ngày mùng 4 tháng 10 sư hỏi tháp xong chưa. Môn nhân đáp xong rồi, sư liền nói:

- Không thể tịch cùng ngày với Phật nhập Niết-bàn.

Bèn lấy tháp làm chùa. Lại nói:

- Như ta đây một đời dạy biết bao nhiêu người, kẻ giỏi giờ đã mất hết. Sau này truyền đạo ta, chỉ có mười người thôi. Ta cùng Thần Tú, luận kinh Lăng Già, huyền lý đều thông suốt, tất lợi ích rất nhiều.

Trí Sân ở Tự châu, Lưu chủ bạ ở núi Bạch Tòng đều gồm đủ văn tính. Tuệ Tạng ở Tân Châu. Huyền Ước ở Tùy Châu, tiếc không thấy đâu. Lão An ở Tung Sơn, có đạo hạnh thâm sâu. Pháp Như ở Lộ Châu. Huệ Năng ở Thiều Châu, tăng nước Cao Ly Trí Đức ở Dương Châu, đều có thể làm thầy người nhưng mà mỗi nhân vật ở một phương. Nghĩa Phương ở Việt Châu, có khả năng giảng nói. Lại nói với Huyền Trách rằng:

- Ông gồm đủ hạnh, nên tự khéo bảo trọng. Sau khi ta tịch, ông cùng Thần Tú, nên làm cho Phật nhựt rạng ngời trở lại. Tâm chứng trùng chiếu.

Ngày 16 tháng đó hỏi:

- Ông nay đã hiểu tâm ta chưa ?

Huyền Trách kính cẩn bạch:

- Không biết.

Đại sư liền dùng tay chỉ mười phương, nhất nhất thuật cách chứng tâm xong, trong ngày 16, ngồi xây mặt về hướng Nam, nhắm mắt qua đời, hưởng thọ 74 tuổi. Di thể chôn trong tháp ở núi Phùng Mậu, đến nay hãy còn như xưa. Lư Tử Sản ở Phạm Dương, họa hình sư trên vách chùa An Châu. Binh bộ thượng thư Lý Huỳnh Tú ở Lũng Tây làm bài tán rằng: "Ôi thôi thượng nhân. Khế ngộ chân đạo, Nhiếp tâm tuyệt trí, cao ngộ thông thần, chứng quả vô sanh, Hiện diệt đồng trần. Nay đã đổi thay. Bao giờ gần gũi".

Đại sư nói:

- Có một căn nhà, bên trong toàn cứt đái cỏ rác dơ bẩn, thì đó là vật gì ?

Lại nói:

- Quét dọn mọi thứ cứt đái, cỏ rác dơ bẩn, không thứ gì còn, thì đó là vật gì ?

Lại nói:

- Chính lúc ông chứng đại Pháp thân, thì ai kiến chứng ?

Lại nói:

- Có 32 tướng tốt của Phật. Bình nước có 32 tướng tốt đó không ? Cây lộ trụ cũng có 32 tướng tốt đó không ? Cho đến đất, cây, ngói, đá cũng có 32 tướng tốt đó không ? Nếu đem lửa đốt, dài ngắn gì đốt quách thì thử hỏi cái gì là dài, cái gì là ngắn chớ ? Lại thấy người đốt đèn, tạo tác mọi vật đều hỏi: "Kẻ đó tạo mộng hay tạo thật ?". Hoặc có khi nói không tạo, không tác thì mọi vật đều Đại Bát Niết-bàn.

Lại nói:

- Hiểu rõ sanh tức là pháp vô sanh, chẳng phải ly sanh mới có pháp vô sanh. Ngài Long Thọ nói: "Chư pháp không tự sanh mà cũng chẳng từ cái khác sanh ra, chẳng cộng sanh mà cũng chẳng không có nhân, cho nên biết vô sanh". Nếu các pháp theo duyên sanh thì là không có tự tánh. Mà nếu không có tự tánh thì làm sau có pháp ?

Lại nói:

- Hư không chẳng ở giữa và hai bên. Thân chư Phật cũng thế. Ta ấn khả ông thấy rỗ chỗ Phật tánh là thế.

Lại nói:

- Trong lúc ông đang tọa Thiền trong chùa, thì ở dưới tàng cây trong rừng núi cũng có thân ông tọa thiền không ? Tất cả đất, cây, ngói, đá cũng có thể tọa thiền không ? Đất cây ngói đá cũng có thể thấy sắc nghe tiếng, mặc y, ôm bát không ? Kinh Lăng Già nói: "Cảnh giới Pháp thân là đây vậy".

(Theo **Lăng Già Sư Tư Ký**)

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 4
Sa môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

PHÁP TỰ CỦA TỔ THỨ BA MƯƠI MỐT ĐẠO TÍN:

Cộng chung 183 người, trong đó 76 người bàng xuất Tổ tông sáu đời của Kim Lăng Ngưu Đầu Sơn được ghi chép:

Đời thứ nhất: Thiền sư Pháp Dung
Đời thứ hai: Thiền sư Trí Nham
Đời thứ ba: Thiền sư Tuệ Phương
Đời thứ tư: Thiền sư Pháp Trì
Đời thứ năm: Thiền sư Trí Oai
Đời thứ sáu: Thiền sư Tuệ Trung

Pháp tự Tổ tông sáu đời trước cộng 80 người:

Từ Thiền sư Pháp Dung trở xuống bàng xuất 12 người, một người được ghi chép: Thiền sư Đàm Thôi núi Kim Lăng.

Pháp tự đời thứ ba, Thiền sư Trí Oai 12 người, sáu người được ghi chép:

1- Thiền sư Huyền Đĩnh chùa An Quốc ở Tuyên Châu
2- Thiền sư Huyền Tố chùa Hạc Lâm ở Nhuận Châu
3- Thiền sư Sùng Tuệ núi Thiên Trụ ở Thư Châu
4- Thiền sư Đạo Khâm núi Kính Sơn Hàng Châu
5- Thiền sư Đạo Lâm Ô Khòa ở Hàng Châu
6- Thiền sư Hội Thông chùa Chiêu Hiền Hàng Châu

Sau Thiền sư Tuệ Trung hai đời bàng xuất 36 người, hai người được ghi chép:

1- Thiền sư Duy Tắc Phật Quật núi Thiên Thai
2- Thiền sư Vân Cư Trí núi Thiên Thai

Đời thứ năm sau Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn bàng xuất 107 người:

Đời Thứ Nhất: 13 người, ba người được ghi chép:

1. Thiền sư Thần Tú của Bắc tông
2. Quốc sư Tuệ An Tung Nhạc
3. Thiền sư Đạo Minh Mông Sơn Viên Châu

Đời Thứ Hai: 37 người:

Pháp tự của Bắc tông Thần Tú 19 người, năm người được ghi chép:

1. Thiền sư Cự Phương núi Ngũ Đài
2. Thiền sư Trí Phong núi Trung Điều, phủ Hà Trung
3. Thiền sư Hàng Ma Tạng Duyên Châu
4. Thiền sư Đạo Thọ Thọ Châu
5. Thiền sư Toàn Thực núi Đô Lương Hoài Nam

Pháp tự của Quốc sư Tuệ An Tung Nhạc 18 người, ba người được ghi chép:

1. Thiền sư Nhân Kiệm chùa Phước Tiên Lạc Kinh
2. Hòa thượng Phá Táo Đọa Tung Nhạc
3. Thiền sư Nguyên Khuê Tung Nhạc

Đời Thứ Ba: 49 người:

Pháp tự của Thiền sư Phổ Tịch 46 người, một người được ghi chép: Thiền sư Duy Chính núi Chung Nam.

Đời Thứ Tư: 7 người:

Pháp tự của Thiền sư Vô Tướng Ích Châu 5 người, một người được ghi chép: Thiền sư Vô Trụ chùa Bảo Đường Ích Châu.

Đời Thứ Năm: 1 người.

NGƯU ĐẦU SƠN - THIỀN SƯ PHÁP DUNG

PHÁP TỰ CỦA TỨ TỔ ĐẠO TÍN

Thiền sư Pháp Dung là người Diên Lăng Nhuận Châu. Ngài họ Vi, năm 19 tuổi đã học thông kinh sách của ngoại điển, về sau ngài đọc bộ kinh Bát-nhã, hiểu đạt được lý chân không, nên một ngày nọ than rằng: "Thế điển của đạo Nho và đạo Lão không phải pháp cứu cánh. Bát-nhã mới chính là thuyền xuất thế". Nhân đó ngài lên Mao Sơn ẩn thân xuống tóc qui y với một Thiền Sư. Sau ngài vào thạch thất ở vách núi phía bắc của chùa U Thê tại núi Ngưu Đầu. Nơi đây có điều kỳ dị là hơn trăm con chim ngậm hoa đem đến thạch thất. Khoảng niên hiệu Đường Trinh Quán, Tứ Tổ Đạo Tín quan sát khí tượng biết tại núi Ngưu Đầu này có dị nhơn, bèn đích thân đến hỏi thăm tăng chúng trong chùa:

- Nơi này có đạo nhân không ?

Tăng chúng nói:

- Bọn xuất gia chúng con ai mà không phải là đạo nhân !

Tổ nói:

- Vậy ai là đạo nhân đâu ?

Vị tăng tịt lời. Riêng có một vị tăng nói:

- Từ đây đi vào núi 10 dặm có ông Dung lười, thấy người chẳng đứng dậy, cũng chẳng chấp tay chào, hay đó là đạo nhân chăng ?

Tổ bèn đi vào núi, gặp sư ngồi thẳng như chẳng nhìn nơi nào cả. Tổ hỏi:

- Ông ở đây làm gì ?

Sư đáp:

- Quán tâm.

Tổ hỏi:

- Thế ai là người quán sát, còn tâm là vật gì ?

Sư không trả lời được, liền đứng dậy vái chào hỏi:

- Đại Đức trụ nơi nào ?

Tổ đáp:

- Bần đạo chẳng có chỗ trụ nhất định, khi đông khi tây vậy thôi !

Sư hỏi:

- Ngài có biết Thiền sư Đạo Tín không ?

Tổ nói:

- Vì sao lại hỏi đến ông ta ?

Sư đáp:

- Ngưỡng mộ danh đức của ngài Đạo Tín đã lâu, mong có dịp tham yết.

Tổ nói:

- Thiền sư Đạo Tín chính là bần đạo đây !

Sư hỏi:

- Vì sao ngài lại đến đây ?

Tổ nói:

- Ta cố ý đến đây để tìm ông. Nơi đây có chỗ nào nghỉ ngơi được không ?

Sư chỉ mé sau nói:

- Có cái am nhỏ đây !

Đoạn dẫn Tổ đến chỗ am. Quây quần bên am chỉ thấy toàn hổ lang. Tổ đưa tay che tỏ vẻ e dè. Sư nói:

- Kể cũng còn có cái đó vậy.

Tổ hỏi:

- Thế mới vừa rồi ông thấy cái gì ?

Sư cứng họng. Lát sau Tổ viết một chữ "Phật" trên phiến đá làm chỗ ngồi của sư. Sư nhìn thấy sợ xanh mặt. Tổ nói:

- Ôi trăm ngàn pháp môn cùng qui về tấc dạ, Hằng sa diệu đức đồng tại tâm duyên. Tất cả thần thông biến hóa giới môn, định môn, tuệ môn, tất tự cụ túc, chẳng rời tâm ông. Tất cả phiền não, nghiệp chướng bản lai không tịch. Tất cả nhân quả đều như mộng ảo. Chẳng có tâm giới nào khả xuất, chẳng có Bồ-đề nào khả cầu. Nhân và phi nhân tánh tướng

vốn bình đẳng. Đại đạo trống rỗng, chẳng tư chẳng lự, pháp như thế đấy, nay ông đã có đủ, chẳng thiếu chút nào. Như vậy với Phật có khác gì đâu, cần chi phải tìm pháp khác nữa. Ông chỉ cần để tâm tự tại, chẳng nên quán chư hành, mà cũng chẳng trừng tâm. Đừng khởi tham sân mà cũng đừng ôm mối lo lắng buồn rầu. Hãy thanh thản vô ngại, mặc ý tung hoành. Chẳng làm điều thiện, chẳng làm điều ác. Hành, trụ, tọa, ngọa, nơi nơi đều lộ duyên. Nói chung lại thì đó là sự diệu dụng khoái lạc vô ưu của Phật, cũng tức là Phật vậy.

Sư hỏi:

- Tâm nếu đã đầy đủ thì cái nào là Phật, cái nào là tâm ?

Tổ nói:

- Không phải tâm thì chẳng hỏi Phật, đã hỏi Phật thì không cái nào chẳng là tâm.

Sư nói:

- Đã chẳng cho quán chư hành thì lúc cảnh khởi, tâm làm sao đối trị được ?

Tổ nói:

- Cảnh duyên chẳng tốt xấu. Xấu tốt khởi từ tâm. Tâm nếu chẳng cưỡng danh, vọng tình do đâu mà khởi được chứ ? Vọng tình đã chẳng khởi, chân tâm mặc tình biến tri. Ông chỉ cần tùy tâm tự tại, chớ chẳng cần lo đối trị. Điều đó tức gọi là thường trụ, còn Pháp thân thì chẳng đổi dời. Ta thọ nhận pháp môn đốn giáo từ Đại sư Tăng Xán. Nay ta trao lại cho ông. Giờ đây ông hãy nhận kỹ lời ta rồi chỉ trụ núi này, sau sẽ có năm người đạt pháp tiếp nối huyền hóa !

Tổ truyền Pháp xong liền quay về núi Song Phong dưỡng già. Sư từ đó pháp tịch đại thạnh. Năm Đường Vĩnh Huy, đồ chúng thiếu lương ăn, sư đến Đang Dương mộ hóa cách núi Ngưu Đầu 80 dặm, tự mình vác một thạch tám đấu gạo, sáng đi chiều về, cung cấp lương thực cho 300 tăng nhân, trải không dưới ba năm. Quan huyện lịnh Tiêu Nguyên Thiện thỉnh sư giảng kinh Đại Bát-nhã tại chùa Kiến Sơ, người nghe

đông dày. Khi sư giảng đến phẩm Diệt Tịnh đất bỗng rung rinh. Giảng xong sư trở về núi. Trong khóa giảng, Bác Lăng Vương hỏi sư rằng:

Bài I:

A. Bác Lăng Vương hỏi:

Phiên âm:

Cảnh duyên sắc phát thời
Bất ngôn duyên sắc khởi
Vân hà đắc tri duyên
Nãi dục tức kỳ khởi

Tạm dịch:

Lúc cảnh duyên sắc phát khởi
Nếu chẳng nói duyên sắc khởi
Thì làm cách nào biết được duyên
Mà muốn ngưng khởi ấy.

B. Dung Thiền sư đáp:

Phiên âm:

Cảnh sắc sơ phát thời
Sắc cảnh nhị tánh không
Bản vô tri duyên giả
Tâm lượng dữ tri đồng
Chiếu bản phát phi phát
Nhỉ thời khởi tự tức
Bảo ám sinh giác duyên
Tâm thời duyên bất trục
Chí như vị sinh tiền
Sắc tâm phí dưỡng dục
Tùng không bản vô niệm
Tưởng thọ ngôn niệm sanh
Khởi pháp vị tằng khởi
Khởi dụng Phật giáo lịnh.

Tạm dịch ra văn xuôi:

Cảnh sắc lúc mới khởi phát ra
Cảnh sắc hai tánh đều không
Vốn không biết duyên đâu
Lòng suy lường cùng tri đồng
Neu thấy từ nguồn gốc phát không phải phát
Thì lúc ấy khởi tự tắt
Ôm ám muội mới sanh ra biết duyên
Khi tâm sản sanh duyên không theo
Chí như lúc chưa sanh ra
Sắc tâm chẳng nuôi nấng
Từ không tịch vốn chẳng có niệm
Do tư tưởng thọ mà ngôn niệm sanh
Chớ khởi pháp chưa từng khởi
Há phải dùng đến giáo điều của Phật ru ?

Bài II:

A. Bác Lăng vương lại hỏi:

Phiên âm:

Bế mục bất kiến sắc
Cảnh lự nãi tiện đa
Sắc cánh bất quán tâm
Cảnh tùng hà xứ phát ?

Tạm dịch:

Nhắm mắt chẳng thấy sắc
Vậy mà cảnh lự lại rất nhiều
Nếu sắc chẳng liên quan đến tâm
Cảnh do đâu mà phát ?

B. Dung Thiền sư đáp:

Phiên âm:

Bế mục bất kiến sắc

Nội tâm động lự đa
Huyễn thức giả thành dụng
Khởi danh chung bất quá
Tri sắc bất quan tâm
Tâm diệt bất quan nhân
Tùy hành hữu tương chuyển
Điểu khứ không trung chân.

Tạm dịch:

Nhắm mắt không thấy sắc
Ngưng nội tâm động lự rất nhiều
Huyễn thức cần trở thành chỗ dụng
Thì danh khởi lên kia rốt lại chẳng lầm
Biết sắc không liên quan đến tâm
Tâm cũng không liên quan đến người
Tùy theo chư hành mà chuyển động
Chim bay rồi hư không mới là Phật.

Bài III

Bác Lăng Vương hỏi:

Phiên âm:

Cảnh phát vô xứ sở
Duyên giác liễu tri sanh
Cảnh tạ giác hoàng chuyển
Giác não tâm duệ tâm
Hoàn vi giác sở giác
Tùng chi tùy tùy khứ
Bất ly sanh diệt tế.

Tạm dịch ra văn xuôi:

Cảnh phát không nơi chốn
Nhân cảm giác mà hiểu biết sanh
Cảnh tàn giác còn chuyển

Nếu lấy tâm giữ tâm
Là vẫn bị cảm giác giác
Theo nó đi khắp nơi
Không rời bờ sanh diệt.

B. Dung Thiền sư đáp

Phiên âm:

Sắc tâm tiền hậu trung
Thật vô duyên khởi cảnh
Nhất niệm tự ngưng vọng
Thùy năng kế động tỉnh
Thử tri tự vô tri
Tri tri duyên bất hội
Đương tự kiểm bản hình
Hà tu cầu vực ngoại
Tiền cảnh bất biến tạ
Hậu niệm bất lai kim
Cầu nguyệt chấp huyền ảnh
Thảo tích trục phi cầm
Dục tri tâm bản tánh
Hoàn như thị mộng lý
Thí chi lục nguyệt băng
Xứ xứ giai tương tự
Tị không chung bất thoát
Cầu không phục bất thành
Tá vấn kính trung tượng
Tâm tùng hà xứ sanh ?

Tạm dịch ra văn xuôi:

Sắc tâm trước sau giữa
Thật không có cảnh do duyên khởi
Một niệm tự ngừng quên

Ai hay tính toán chuyện động tịnh
Biết đó tự như không biết
Biết biết duyên chẳng hợp
Nên tự kiểm lại bản hình
Cần gì tìm chốn bên ngoài
Cảnh trước không tàn biến
Niệm sau chẳng hiện ra
Tìm trăng lầm chấp bóng
Tìm dấu lại đuổi theo chim bay
Muốn biết bản tánh của tâm
Chẳng khác nào như nhìn ảnh trong mộng
Khó gặp như băng rơi tháng sáu
Chốn chốn đều như thế
Trốn không rốt lại chẳng thoát
Mà cầu không lại cũng chẳng thành
Xin hỏi ảnh trong gương kia
Tâm từ nơi nào sanh ?

Bài IV

A. Bác Lăng Vương hỏi:

Phiên âm:

Kháp kháp dụng tâm thời
Nhược vi an ổn hảo ?

Tạm dịch:

Lúc nào cũng dụng tâm
Sao bằng an ổn được ?

B. Dung Thiền sư đáp:

Phiên âm:

Kháp kháp dụng tâm thời
Kháp kháp vô tâm dụng
Khúc đàm danh tướng lao

Trực thuyết vô phồn trọng
Tâm vô kháp kháp dụng
Thường dụng kháp kháp vô
Kim thuyết vô tâm xứ
Bất dữ hữu tâm thù

Tạm dịch:

Lúc đều đặn dụng tâm
Là lúc không tâm dụng
Bàn quanh danh tướng lao nhọc
Nói thẳng không phiền phức
Không có tâm dùng đều đặn
Thường dùng để như không
Nay nói tới không tâm
Chẳng cùng có tâm khác.

Bài V:

A. Bác Lăng Vương hỏi:

Phiên âm:

Trí giả dẫn diệu ngôn
Dữ tâm tương hội dương
Ngôn dữ tâm lộ biệt
Hiệp tắc vạn hội quai.

Tạm dịch:

Người trí dẫn lời diệu
Cùng với tâm phù hợp nhau
Lời lẽ cùng tâm nguyên khác nẻo
Hiệp lại càng trở vướng vô cùng.

B. Dung Thiền sư đáp:

Phiên âm:

Phương tiện thuyết diệu ngôn
Phá bịnh Đại thừa đạo

Phi quan bản tánh đàm
Hoàn tùng không hóa đạo
Vô niệm vị chân thường
Chung đương tuyệt tâm lộ
Ly niệm tính bất động
Sinh diệt vô quai ngộ
Cốc hưởng ký hữu thanh
Kính tượng năng quynh cố.

Tạm dịch ra văn xuôi:

Tạm dùng phương tiện nói lời nhiệm mầu
Đạo Đại thừa phá bịnh
Chẳng quan hệ chi đến chuyện bàn bản tánh
Vì vẫn theo không mà hóa tạo ra
Vô niệm chính là chân thường
Rốt lại phải nên tuyệt đường tâm
Lìa niệm chân tánh chẳng động
Mà sanh diệt cũng chẳng trái lầm vướng mắc
Tiếng dội trong động nếu đã có âm thanh
Thì ảnh trong gương có thể ngó ngoáy lại.

Bài VI:

A. Bác Lăng Vương hỏi:

Phiên âm:

Hành giả thể cảnh hữu
Nhân giác tri cảnh vong
Tiền giác cập hậu giác
Tính cảnh hữu tam tâm.

Tạm dịch:

Hành giả thể nhận có cảnh
Nhân giác biết cảnh không
Giác trước cùng giác sau

Kể cả cảnh nữa là ba tâm ?

B. Dung Thiền sư đáp:

Phiên âm:

Cảnh dụng phi thể giác
Giác bãi bất ứng tư
Nhân giác tri cảnh vong
Giác thời cảnh bất khởi
Tiền giác cập hậu giác
Tính cảnh hữu tam trì.

Tạm dịch ra văn xuôi:

Cảnh dụng không phải thể giác
Giác xong chẳng cần suy nghĩ
Nhân giác mới biết cảnh mất
Khi giác cảnh không thể khởi
Giác trước và giác sau
Kể cả cảnh là ba điều trì trệ.

Bài VII:

A. Bác Lăng vương lại hỏi:

Phiên âm:

Trụ định câu bất chuyển
Tương vi chính Tam-muội
Chư nghiệp bất năng khiên
Bất tri tế vô minh
Từ từ nhiếp kỳ hậu.

Tạm dịch:

Trụ định đều không chuyển dời
Đó là chính Tam-muội
Chư nghiệp không sai khiến
Không biết tế vô minh
Từ từ bước nhẹ sau nó.

B. Dung Thiền sư đáp:

Phiên âm:

Phục văn biệt hữu nhân
Hư chấp khởi tâm lượng
Tâm trung sự bất thành
Bất chuyển hoàn hư vọng
Tam vi chính thụ phược
Tam vi chính thụ phược
Vi chi tịnh nghiệp chướng
Tâm trần vạn phân nhất
Bất liễu thuyết vô minh
Tế tế tập nhân khởi
Phong lai ba lãng chuyển
Dục tịnh thủy hoàn bình
Cánh dục tiền đồ thuyết
Khủng úy hậu tâm kinh
Vô niệm đại thú hống
Tánh không hạ sương bảo
Tình tán uế thảo suy (thôi)
Tung hoành phi điểu lạc
Ngũ đạo định phân luân
Tứ ma bất tiền khước
Ký như mãnh hỏa liệu
Hoàn như lợi kiến xác.

Tạm dịch ra văn xuôi:

Lại nghe nói có người nói
Hư chấp khởi tâm suy lường
Nhiều người thì chuyện không thành được
Không chuyển mà rồi cũng thành hư vọng
Tâm bị chính thọ uẩn trói

Nếu tịnh được nghiệp chướng
Trong vạn phần có một tâm trần kia
Không hiểu về vô minh
Chút Danh tướng sanh ra từ từ
Gió thổi đến sóng mới chuyển động
Muốn tịnh thủy lại bình lặng như trước
Càng muốn nói về tiền đồ
Mãng lo sợ hậu tâm kinh hoàng
Không niệm thú lớn rống (sư tử)
Tánh không sương bảo rơi
Tình tán cỏ bẩn nhơ
Tung hoành chim bay rơi
Ngũ đạo bịnh rối rắm bùn nhùn
Bốn ma chẳng từ bỏ
Đã như lửa cháy dữ.

Bài VIII:

A. Bác Lăng vương hỏi:

Phiên âm:

Lại giác tri vạn pháp
Vạn pháp bản lai nhiên
Nhược giả chiếu dụng tâm
Chỉ đắc chiếu dụng tâm
Bất ưng tâm lý sự.

Tạm dịch:

Nhờ giác mà biết vạn pháp
Vạn pháp vốn như nhiên
Nếu phải chiếu dụng tâm
Chỉ cần chuyện trong tâm
Chẳng còn biết lý sự ?

B. Dung Thiền sư đáp:

Phiên âm:

Lại giác tri vạn pháp
Vạn pháp chung vô lại
Nhược giả chiếu dụng tâm
Ưng bất tại tâm ngoại.

Tạm dịch:

Nhờ giác biết vạn pháp
Vạn pháp rốt lại chẳng nhờ gì cả
Nếu cần chiếu dụng tâm
Chẳng cần tìm ngoài tâm.

Bài IX:

A. Bác Lăng Vương hỏi:

Phiên âm:

Tùy tùy vô giản trạch
Minh tâm bất hiện tiền
Phục lực tâm ám muội
Tại tâm dụng công hành
Tri chướng phục nan trừ.

Tạm dịch:

Bùn nhùn chẳng dễ chọn lựa
Minh tâm chẳng hiện ra
Lại lo tâm u tối
Dụng công lực hành tại tâm
Biết chướng mà rất khó trừ.

B. Dung Thiền sư đáp:

Phiên âm:

Hữu thử bất khả hữu
Tầm thử bất khả tầm
Vô giản tức chân trạch
Đắc ám xuất minh tâm

Lự giả tâm minh muội
Tồn tâm thác công hành
Hà luận trí chướng nan
Chí Phật phương vi bịnh.

Tạm dịch ra văn xuôi:

Có đó chẳng thể có đó
Tìm đó chẳng thể tìm
Không lựa chọn mới là sự lựa chọn chân xác
Có u tối mới xuất lộ minh tâm
Kẻ lo lắng lòng u tối
Tồn tâm lại giả thác công hành
Sao lại luận trí chướng khó
Kẻ tự cho là Phật mới là người sai quấy.

Bài X:

A. Bác Lăng Vương hỏi:

Phiên âm:

Chiết trung tiêu tức gian
Thật diệc nan an thiếp
Tự phí dụng hành nhân
Thử nan chung nan kiến.

Tạm dịch:

Xu xếp cho yên ổn
Thật không dễ an định thỏa thiếp
Ngoại trừ dụng hành nhân
Chuyện đó kết cuộc khó thấy ra.

B. Dung Thiền sư đáp:

Phiên âm:

Chiết trung dục tiêu tức
Tiêu tức phi nan dị
Tiên quan tâm xứ tâm

Thứ suy trí trung trí
Đệ tam chiếu suy giả
Đệ tứ thông vô ký
Đệ ngũ giải thoát danh
Đệ lục đẳng chân ngụy
Đệ thất tri pháp bản
Đệ bát từ vô vi
Đệ cửu biến không âm
Đệ thập vân vũ bị
Tối tận bỉ vô giác
Vô minh sanh bổn trí
Kính tượng hiện tam nghiệp
Huyễn nhân hóa tứ cù
Bất trụ không biên tận
Đương chiếu hữu trung vô
Bất xuất không hữu nội
Vị tương không hữu cụ
Hiệu chi danh chiết trung
Chiết trung phi ngô thuyết
An thiếp vở xứ an
Dụng hành hà năng quyết!

Tạm dịch ra văn xuôi:

Xu xếp muốn yên dừng
Yên dừng không có khó dễ
Trước hết quan sát chỗ tâm trụ
Kế đó suy tư trí trong trí
Thứ ba là chiếu suy
Thứ tư thông vô ký
Thứ năm giải thoát khỏi danh xưng
Thứ sáu coi chân ngụy như nhau

Thứ bảy biết gốc pháp
Thứ tám từ vô vi
Thứ chín khắp chốn chẳng có gì
Thứ mười mây mưa che
Sau chót là vô giác kia cùng
Vô minh sanh bổn trí
Ảnh trong gương hiện tam nghiệp
Người huyễn ảo hoằng hóa ngã tư đường cái
Không trụ không biên tận
Nên quán chiếu có, không và khoảng giữa
Không ngoài chỗ có và không
Cũng đừng cho không và có đủ cả
Thì gọi là xu xếp
Xu xếp không thể nói bàn được
An thiếp không có chẽ nào an
Dụng lực hành làm sao giải quyết được ?

Bài XI:

A. Bác Lăng vương hỏi:

Phiên âm:

Biệt hữu nhất chủng nhân
Thiện giải không vô tướng
Khẩu ngôn định loạn nhất
Phục đạo hữu trung vô
Đồng chứng dụng thường tịch
Tri giác tịch thường dụng
Dụng tâm hội chân lý
Hậu ngôn dụng vô dụng
Trí tuệ phương tiện đa
Ngôn từ dữ lý hiệp
Như như lý tự như

Bất do thức tâm hội
Ký tri tâm hội phi
Tâm tâm phục tương miễn
Như thị nan tri pháp
Vĩnh kiếp bất năng tri
Đồng thử dụng tâm nhân
Pháp sở bất năng hóa.

Tạm dịch ra văn xuôi:

Lại có riêng một loại người
Giải lý giỏi Không, Vô tướng
Miệng nói định loạn chỉ là một
Lại nói không có và khoảng giữa
Cùng một thể dụng là thường tịch
Biết giác tịch thường dụng
Dụng tâm hiểu chân lý
Sau đó lại nói dụng và vô dụng
Trí tuệ phương tiện nhiều
Lời lẽ cùng lý hiệp
Như như lý của nó là tự như
Không phải do cái "Tâm hiểu biết" hiểu được
Đã biết tâm hiểu biết là không có
Tâm tâm lộn xộn nhau
Như vậy khó biết pháp
Mãi mãi không thể biết
Cùng với người dụng tâm
Pháp vốn không thể hóa.

B. Dung Thiền sư đáp:

Phiên âm:

Biệt hữu chứng không giả
Hoàn như tiền kệ luận

Hành không hữu tịch diệt
Thức kiến tạm thời phiên
Hội chân thị tâm lượng
Chung tri vị liễu nguyên
Hựu thuyết tức tâm dụng
Đa trí nghi tương tự
Lương do tính bất minh
Cầu không thả lao kỷ
Vĩnh kiếp trụ u thức
Bảo tướng đô bất tri
Phóng quang tiện động địa
Ư bỉ dục hà vi.

Tạm dịch ra văn xuôi:

Chẳng khi nào có kẻ chứng không
Vẫn như luận cứ bài kệ trước
Lực hành lý không thì chỉ bị rơi vào tịch diệt
Thức và kiến tạm thời nghiêng đảo
Hiểu lý chân là tâm suy lường
Rốt lại biết chính là không hiểu rành nguồn
Lại nối về phần dụng của ngưng tâm
Kẻ đa trí cũng bị nghi tương tự
Nguyên do là không rõ tánh
Cầu không càng nhọc tự mình
Mãi mãi trụ tại thức tối om
Ôm tướng toàn chẳng hiểu biết gì
Phóng quang đất liền rung động
U tối thế để mà chi.

Bài XII:

A. Bác Lăng vương hỏi:

Phiên âm:

Tiền kiện khán tâm giả
Hậu hữu la xác nan

Tạm dịch:

Kẻ khán tâm trước kia
Về sau khó gõ vỡ xác.

B. Dung Thiền sư đáp:

Phiên âm:

Khán tâm hữu la xác
Huyễn tấm hà đãi khán
Huống vô huyễn tâm giả
Thung dung hạ khẩu nan.

Tạm dịch:

Khán tâm nhọc xác lắm
Tâm huyền ảo cần gì đợi khán
Huống kẻ không có huyễn tâm
Thung dung khó hạ khẩu.

Bài XIII:

A. Bác Lăng Vương hỏi:

Phiên âm:

Cữu hữu đại cơ nghiệp
Tâm lộ sai hổ gian
Đắc giác vi tế chướng
Tức đạt ư chân tế
Tự phi thiện xảo sư
Vô năng quyết thử lý
Ngưỡng vi ngã đại sư
Dương vi khai yếu môn
Dẫn đạo dụng tâm giả
Bất linh thất chánh đạo ?

Tạm dịch ra văn xuôi:

Từ lâu có đại cơ nghiệp
Đường tâm sai trật rồi
Giác được chướng nhỏ nhoi
Là đã đạt được bờ mé chân
Nếu chẳng phải là thầy giỏi
Không có cách nào quyết được lý này
Cúi mong đại sư của chúng con
Khai mở giùm yếu môn
Dụng tâm như thế nào
Để khỏi mất chánh đạo ?

B. Dung Thiền sư đáp:

Phiên âm:

Pháp tánh bản cơ nghiệp
Mộng cảnh thành sai hổ
Thật tướng vi tế thân
Sắc tâm thường bất ngộ
Hốt phùng hỗn độn sĩ
Ai oán mẫn quần sinh
Thác nghi quảng thiết vấn
Bảo lý nội dương minh
Sanh tử u kinh triệt
Ủy dự tâm bất kinh
Dã lão hiển phân đáp
Pháp tướng quí lai nghi
Mong phát quần sinh nghiệp
Hoàn như sắc tánh vi.

Tạm dịch ra văn xuôi:

Pháp tánh vốn là cơ nghiệp
Mộng cảnh thành sai trật
Thật tướng thân nhỏ nhoi

Sắc tâm thường chẳng ngộ
Bỗng gặp hỗn độn sĩ
Đau buồn thương xót quần sanh
Giả nghi để rộng hỏi
Bảo lý kia thường sáng
Sanh tử đường tối dẹp bỏ
Chê khen lòng không kinh sợ
Lão quê ta đà phân minh đáp nào
Pháp tướng thẹn lai nghi
Mong phát quần sanh nghiệp
Vẫn như sắc tánh mà.

Năm Hiển Khánh nguyên niên, quan huyện lịnh Tiêu Nguyên Thiện thỉnh sư rời núi đến trụ trì chùa Kiến Sơ. Sư từ chối không được, bèn gọi đệ tử ruột đứng hàng đầu là Trí Nham trao cho pháp ấn, dặn tiếp nối truyền thụ. Khi sắp xuống núi, sư nói với đồ chúng rằng: "Ta không trở bước về núi này nữa". Lúc bấy giờ chim chóc, muông thú kêu gào thảm thiết cả tháng trời không dứt. Trước am có bốn cây ngô đồng, đang giữa mùa hạ bỗng tự tàn úa. Qua năm sau, nhằm năm nhuần Đinh Tỵ, ngày 23 tháng giêng, sư viên tịch tại chùa Kiến Sơ, thọ 64 tuổi, tuổi lạp là 41.

Ngày 27 chôn ở núi Kê Lung, có cả muôn người đi đưa. Chỗ ở cũ của sư là núi Ngưu Đầu, nguồn Kim, suối Hổ Bào, suối Tích Trượng, ao Kim Qui, thạch thất nơi sư ngồi im, nay đều còn cả.

(*Chú: Còn Bác Lăng Vương thì trong phần vấn đáp ở quyển 4 sách Cảnh Đức Truyền Đăng Lục nêu trên không có ghi rõi là ai, Bác Lăng nguyên là tên một huyện, có lúc là quận ở đời Hậu Hán, về sau bị bãi bỏ - thành xưa tại huyện Lễ, tỉnh Trực Lệ trước kia, ngày nay là tỉnh Hà Bắc. Đời Tấn, Bác Lăng trở thành một nước phụ dung (nhỏ hơn chư hầu) có phiên vương được Hoàng đế sắc phong trị vì, nay là Thâm huyện. Đời Tùy, Đường, Bác Lăng là một quận, tức Định quận ngày nay*).

PHẦN PHỤ LỤC:

(Tăng) Hỏi:

- Cái gọi là Thánh nhân, nên đoạn trừ pháp nào, đắc pháp nào, sau đó mới đáng gọi là Thánh nhân ?

Thiền sư Pháp Dung đáp:

- Chẳng pháp nào cần đoạn trừ, chẳng pháp nào cần đắc, đó mới gọi là Thánh nhân đấy !

- Tâm phàm Thánh giống nhau hay là khác ?

Sư nói:

Có khác nhau chứ. Là vì sao ? Vì nhất thiết phàm phu đều có chỗ đoạn trừ, đồng thời có nỗi lo nghĩ hư vọng về chuyện đắc pháp. Chân tâm Thánh nhân (Phật) thì không có gì để đoạn trừ, và cũng không có gì để đắc, nhân đó mà có sự khác biệt.

(Theo **Tổ Đường Tập** quyển 1)

ĐỜI THỨ HAI SAU TỨ TỔ
THIỀN SƯ TRÍ NHAM
PHÁP TỰ CỦA THIỀN SƯ PHÁP DUNG

Thiền sư Trí Nham, núi Ngưu Đầu, người Khúc A, họ Hoa. Lúc tuổi thiếu niên trí dũng hơn người, thân cao 7 thước ta. Thời Tùy, niên hiệu Đại Nghiệp làm Lang tướng. Ngài thường treo túi đựng nước trên đầu cây cung, đi đến đâu múc ra mà dùng.

Nhiều lần theo Đại tướng quân chinh chiến và lập lắm chiến công. Niên hiệu Võ Đức, đời Đường, sư 40 tuổi thì xin xuất gia. Ngài vào núi Hoàn Công ở Thư Châu, làm đệ tử thiền sư Bửu Nguyệt.

Lần nọ, đang an tọa bỗng trông thấy một ông tăng Ấn Độ thân cao hơn trượng, thần thái sảng bạt, khí chất lời lẽ thanh lãng, nói với Sư:

- Ông xuất gia đã 80 đời phải nên tinh tấn.

Nói xong thì biến mất.

Có lần sư ngồi trong hang động nhập định, luồng nước trong núi dâng tràn đến cuồn cuộn, sư vẫn ngồi yên bất động, sau đó tự rút đi.

Có người thợ săn thú gặp sư, sau đó đổi nghề tu thiện.

Lại có hai người bạn xưa trong quân ngũ, nghe sư ẩn dật, bèn cùng nhau vào núi tìm kiếm. Lúc gặp được rồi bèn nói:

- Lang tướng có điên không, sao lại ở chỗ này.

Sư đáp:

- Ta điên sắp tỉnh, còn các ông thì đang phát điên đấy. Ôi mê đắm thanh sắc, tham vinh hám sủng, phải nổi trôi trong sanh tử, sao còn không thoát ra đi ?

Hai người hiểu ra, thở dài mà ra về.

Sư năm Trinh Quán thứ 17 trở về Kiến Nghiệp vào núi Ngưu Đầu yết kiến thiền sư Pháp Dung, phát minh đại sự. Thiền sư Dung nói với Sư:

- Ta thọ yếu quyết chân pháp của đại sư Tín, sở đắc đều quên hết, duy có một pháp vượt hơn Niết-bàn, lời ta nói cũng như mộng huyễn. Ôi ! một hạt bụi bay mà che cả trời, một hạt cải rơi lấp cả đất. Ông nay đã vượt quá cái thấy biết này rồi, ta còn nói gì nữa ? Hóa đạo tại sơn môn, nay trao lại cho ông.

Sư vâng dạ, nối tiếp làm đời thứ hai phái Ngưu Đầu. Sau đó đem Chánh pháp truyền cho thiền sư Phương, trụ trì tại hai chi chùa là Bạch Mã, Thê Huyền. Sau đó chuyển đến thành Thạch Đầu. Niên hiệu Nghi Phụng năm thứ 2, ngày 10 tháng giêng thì tịch diệt, dung sắc không thay đổi, thân mềm như lúc sống. Trong thất xông hương lạ, suốt 10 ngày không dứt. Theo di ngôn, các môn đồ làm lễ thủy táng, thọ 78 tuổi, tuổi lạp 39.

ĐỜI THỨ BA NÚI NGƯU ĐẦU
THIỀN SƯ TUỆ PHƯƠNG

Sư người Diên Lăng, Nhuận Châu, họ Bộc, vào chùa Khai Thiện xuất gia. Đến khi thọ giới cụ túc thì đã thông thạo kinh luận, về sau sư vào núi Ngưu Đầu tham yết thiền sư Trí Nham, hỏi han bí yếu. Nham trông thấy sư có căn khí kham nhiệm Chánh pháp, bèn khai thị tâm ấn. Sư hoát nhiên lãnh ngộ, không ra khỏi núi rừng hơn 10 năm, bốn phương học giả kéo tới như mây giăng, sư ngày kia, bảo chúng rằng:

- Ta muốn đi các nơi, tùy cơ lợi vật, các ông nên tự an vậy.

Bèn đem chánh pháp giao lại cho Pháp Trì rồi quay về Mao sơn. Được vài năm, lúc sắp thị diệt, thấy có khoảng 500 người, tóc búi thòng phía sau, hình dáng như Bồ-tát, đều cầm phướn hoa nói rằng thỉnh pháp sư giảng pháp. Lại cảm đến thần núi hiện thân mãng xà to đến sân như sắp khóc biệt. Sư nói với thị giả Hồng Đạo rằng:

- Ta đi đây ! Ông hãy báo với các môn nhân.

Kịp khi các môn nhân chạy tới thì Sư đã nhập diệt. Lúc đó là niên hiệu Đường Thiên Sách năm đầu, nhằm ngày mùng 1 tháng 8. Núi rừng biến sắc trắng, khe suối ngưng chảy bảy ngày. Tăng tục thương luyến gào khóc động cả hang núi. Sư thọ 67 tuổi, tuổi lạp 40.

ĐỜI THỨ TƯ NÚI NGƯU ĐẦU
THIỀN SƯ PHÁP TRÌ

Sư người Giang Ninh Nhuận Châu, họ Trương, xuất gia lúc tuổi còn thơ. Năm 30 tuổi, sư du phương đến hội hạ Hoàng Mai của đại sư Hoằng Nhẫn, nghe pháp tâm khai. Sau gặp được Thiền sư Tuệ Phương ấn khả cho, bèn nối dấu sơn môn, làm Tông Tổ Ngưu Đầu. Kịp khi Hoàng Mai sắp thị diệt, Tổ nói với đệ tử là Huyền Trách rằng: ‘Truyền lại pháp ta mai hậu có 10 người, Pháp Trì ở Kim Lăng là một vậy’. Sau sư đem Chánh pháp truyền lại cho Trí Oai, đến ngày mùng 5 tháng 2

niên hiệu Đường Trường An thị tịch tại viện Vô Thường, chùa Diên Tộ Kim Lăng, trối trăn lại hãy bỏ thây dưới gốc tòng cho chim ăn. Ngày đem thây ra ngoài có phướn thần từ hướng Tây lại bay quanh núi mấy vòng. Viện cũ nơi sư ở, rừng trúc biến màu trắng, bảy ngày mới thôi. Sư thọ 68 tuổi, lạp 41.

ĐỜI THỨ NĂM NÚI NGƯU ĐẦU
THIỀN SƯ TRÍ OAI
PHÁP TỰ CỦA THIỀN SƯ TRÌ

Ngưu Đầu Sơn, thiền sư Trí Oai, người Giang Ninh, họ Trần trụ núi Nghinh Thanh. Thuở nhỏ, lúc tóc còn rẽ trái đào, bỗng một hôm trong nhà thấy mất sư, chẳng biết đi đâu. Khi cha mẹ đi tìm kiếm mới biết đã nương theo pháp sư Thống chùa Thiên Bảo mà xuất gia. Năm 20 tuổi, sau khi thọ giới cụ túc xong, nghe thiền sư Pháp Trì truyền đạo pháp (xuất thế) bèn tới tham yết.

Sau khi đắc pháp, học trò từ Giang Tả (Giang Đông) đều đến học dưới cửa. Trong số có Tuệ Trung đáng coi là bậc pháp khí. Sư từng đọc kệ:

Phiên âm:

(...) mạc hệ niệm (...)
Niệm thành sanh tử hà
Luân hồi lục thứ hải
Vô kiến xuất trường ba.

Tạm dịch:

... chẳng hệ niệm ...
Niệm thành sông sanh tử
Biển luân hồi sáu nẻo
Chẳng thấy thoát sóng dữ.

Tuệ Trung đáp:

Phiên âm:

Niệm tưởng do lai huyễn
Tánh tự vô chung thỉ
Nhược đắc thử trung ý
Trường ba đương tự chỉ.

Tạm dịch:

Niệm tưởng đều là huyễn
Tự tánh chẳng hậu tiên
Nếu được ý trong đó
Sóng to tự lặng yên.

Sư lại nói kệ:

Phiên âm:

Dư bản tánh hư vô
Duyên vọng sanh nhân ngã
Như hà tức vọng tình
Hoàn quy không xứ tọa.

Tạm dịch:

Ta bản tánh hư vô
Sanh ta người do vọng
Sao ngăn được vọng tình
Về ngồi yên chỗ không.

Tuệ Trung đáp:

Phiên âm:

Hư vô thị thực thể
Nhân ngã hà sở tồn
Vọng tình bất tu tức
Tức phiếm Bát nhã thuyền.

Tạm dịch:

Hư vô là thực thể

Ta người chỗ nào cà ?
Vọng tình chẳng nên dứt
Là bơi thuyền Bát-nhã.

Sư nghe biết người đã tỏ ngộ, bèn giao công việc Thiền Viện. Sư tùy duyên hóa độ. Vào ngày 18 tháng 2 năm Đường Khai Nguyên qua đời tại chùa Diên Tộ. Lúc sắp thị diệt, bảo cùng đệ tử rằng:

- Hãy đem xác ta bỏ vào rừng thí cho chim muông.

Sư thọ 77 tuổi.

ĐỜI THỨ SÁU NÚI NGƯU ĐẦU
THIỀN SƯ TUỆ TRUNG
PHÁP TỰ CỦA THIỀN SƯ OAI

Ngưu Đầu Sơn, Thiền sư Tuệ Trung, người Thượng Nguyên Nhuận Châu. Họ Vương. Năm 23 tuổi học đạo tại chùa Trang Nghiêm. Nghe Thiền sư Oai hiện thế, bèn tìm đến ra mắt. Oai vừa trông thấy nói:

- Sơn chủ đến rồi !

Sư cảm ngộ ý chỉ vi diệu, bèn hầu hạ bên mình.

Sau đó từ tạ, Sư đi đến các nơi hành lễ. Tại Cụ Giới viện, thiền sư Oai thấy dây lăng tiêu gặp mùa hè bị khô héo, mọi người muốn cắt bỏ, thiền sư nói với họ:

- Đừng cắt, khi Tuệ Trung quay về nó sẽ sống lại thôi.

Khi sư trở về thì đúng như lời Oai nói.

Sau khi phó chúc việc Tông môn xong, Oai ra ở chùa Diên Tộ.

Bình sinh sư chỉ có một tấm y không thay đổi, đồ dùng chỉ một cái nồi có chân. Có người cúng dường hai lẫm lương thực, trộm đến rình thì thấy cọp ngồi giữ.

Quan huyện lệnh Trương Tốn đến đỉnh núi gặp sư, hỏi:

- Sư có bao nhiêu đồ đệ ?

Sư đáp:

- Có năm ba người thôi.

Tốn hỏi:

- Làm sao thấy được ?

Sư gõ vào giường Thiền, tức thì ba con hổ gầm thét đi ra. Tốn kinh hãi lui ra.

Sau đó, tín đồ thỉnh sư vào thành, trụ trì chùa cũ Trang Nghiêm. Sư muốn lập một pháp đường bên phía đông điện. Nơi ấy, từ trước có sẵn cổ thụ trên có bầy thước làm tổ. Công nhân sắp sửa chặt bỏ, sư bảo bầy thước:

- Chỗ này lập pháp đường, bọn ngươi sao không mau sang nơi khác đi.

Dứt lời, bầy thước tha tổ sang cây khác.

Lúc mới làm nền, có hai thần nhân định 4 góc, lại ngầm mướn nhân công ma, làm đêm không mấy ngày thì xong tất.

Tín đồ các nơi đến thọ học rất đông, đắc pháp có đến 34 người, mỗi người trụ một nơi, tiếp nối chuyển hóa biết bao người. Sư có bài kệ an tâm như sau:

Phiên âm:

Nhân pháp song tịnh
Thiện ác lưỡng vong
Chân tâm chân thực
Bồ-đề đạo tràng.

Tạm dịch:

Người pháp đều tịnh
Thiện ác đều mất
Chân tâm chân thực
Bồ-đề đạo tràng.

Niên hiệu Đại Lịch năm thứ 3, trước thạch thất cành cây móc nối, dây leo máng y của sư bỗng gặp mùa hè nắng gắt khô héo chết. Ngày 15

tháng 6 năm thứ tư, sư tập hợp môn đồ làm lễ bố-tát (sám hối) xong bảo thị giả gội đầu tắm rửa cho, đến đêm có mây lành phủ khắp tịnh xá, trên không nghe vang tiếng nhạc trời. Đến sáng sớm hôm sau, sư an nhiên thị tịch. Lúc ấy mưa gió bỗng nổi lên dữ đội, sấm bổ xuống gãy rừng cây, lại có một cầu vồng trắng giăng ngang núi. Mùa xuân năm thứ 5, đồ chúng làm lễ trà tì, thu được rất nhiều xá-lợi. Sư thọ 87 tuổi.

CHUNG SƠN THIỀN SƯ ĐÀM THÔI

Kim Lăng, Chung sơn, thiền sư Đàm Thôi người Ngô Quận, họ Cố. Lúc mới gặp thiền sư Pháp Dung, Dung nhìn lấy làm lạ, bèn nói với Sư:

- Sắc thanh là loài rượu độc của vô sinh, tư tưởng cảm thọ lại là hố ngầm chôn chết kẻ chí nhân. Ông có biết không ?

Sư yên lặng mà thẩm xét thấu ngộ ngay huyền chỉ. Sau về ở ẩn tại núi Chung Sơn, trải nhiều năm nương náu dưới am tranh cho đến cuối đời. Đời Đường, niên hiệu Thiên Thọ năm thứ 3, ngày mùng 6 tháng 2, an nhiên nhập định, 7 ngày sau thì mất.

AN QUỐC THIỀN SƯ HUYỀN ĐĨNH

Thiền sư Huyền Đĩnh, chùa An Quốc Tuyên Châu, không biết người nơi nào. Có ông tăng ở Trường An chuyên giảng kinh Hoa Nghiêm hỏi:

- Chân tánh duyên khởi, nghĩa ấy thế nào ?

Oai lặng yên hồi lâu, sư đang đứng hầu liền tiếp lời:

- Đại đức ngay lúc khởi niệm khi hỏi thì đấy là duyên khởi trong chân tánh.

Tăng ấy nghe xong tức thì đại ngộ.

***

Có người hỏi:

- Nam tông từ đâu mà xác lập ?

Đáp:

- Tâm tông không Nam Bắc.

HẠC LÂM - THIỀN SƯ HUYỀN TỐ

Hạc Lâm - Thiền sư Huyền Tố ở Nhuận Châu, người Diên Lăng, họ Mã. Vào khoảng niên hiệu Đường Như Ý, sư đến thị nghiệp tại chùa Trường Thọ ở Giang Ninh, sau đến tham vấn Thiền sư Trí Oai liền ngộ chân tông. Sau Sư trụ chùa Hạc Lâm Kinh Khẩu.

Ngày nọ có người đồ tể đến lễ sư, cung thỉnh sư đến nhà cúng dường. Sư vui vẻ ra đi, chúng đều lấy làm lạ.

Sư nói:

- Phật tánh bình đẳng, hiền ngu nhất trí. Hễ có thể độ được người là ta cứ độ, nào có sai khác gì đâu ?

Tăng hỏi:

- Chỉ ý Tổ Đạt Ma từ Tây lại thế nào ?

Sư đáp:

- Hiểu tức chẳng hiểu, nghi tức chẳng nghi.

Sư lại nói:

- Chẳng hiểu là chẳng nghi, chẳng nghi là chẳng hiểu vậy.

***

Có ông tăng gõ cửa. Sư hỏi:

- Ai đó ?

Đáp:

- Là tăng.

Sư nói:

- Đừng nói là tăng, Phật đến cũng chẳng tiếp.

Hỏi:

- Tại sao không tiếp ?

Đáp:

- Không phải chỗ dừng nghỉ của ông.

Vào nửa đêm ngày 11 tháng 11, năm Thiên Bảo thứ 11, sư không bệnh mà qua đời, thọ 85 tuổi, xây tháp ở núi Hoàng Hạc, sắc thụy Đại Luật (Bản Tống, Nguyên chép Đại Tân), tháp Đại Hòa Bảo Hàng.

THIÊN TRỤ THIỀN SƯ SÙNG TUỆ

Thiền sư Sùng Tuệ ở núi Thiên Trụ, Thư Châu, người Bành Châu, họ Trần. Thời Đường, đầu niên hiệu Càn Nguyên, sư đến Thư Châu, núi Thiên Trụ lập chùa. Năm đầu niên hiệu Vĩnh Thái được vua sắc tứ Thiên Trụ tự.

Có ông tăng hỏi:

- Cảnh Thiên Trụ thế nào ?

Sư đáp:

Phiên âm:

Chủ Bộ sơn cao nan kiến nhật
Ngọc Kính phong tiền dị hiểu nhân.

Tạm dịch:

Núi Chủ Bộ cao khó thấy mặt trời
Đỉnh Ngọc Kính áng trước dễ soi người.

Hỏi:

- Lúc Đạt Ma chưa đến, ở đây có Phật pháp không ?

Đáp:

- Chuyện lúc Đạt Ma chưa đến hãy bỏ qua, còn chuyện hiện giờ thế nào ?

Tăng nói:

- Con đây không lãnh hội, cúi xin thầy chỉ dạy.

Sư đáp:

Phiên âm:

Vạn cổ trường không

Nhất triêu phong nguyệt.

Tạm dịch:

Vạn cổ chẳng có chi

Ngày ngày trăng gió.

Sư nín lặng hồi lâu rồi nói:

- Ông lãnh hội không ? Phần thượng sự của tự kỷ thế nào ? Tự mình thế nào không lo, ở đó hỏi tới Đạt Ma đến với chưa đến để làm gì ? Ông ta đến, cũng như thầy bói, thấy ông không biết, gieo cho vài quẻ, thế là có chuyện tốt xấu. Thảy đều do nơi bổn phần ông thôi, nhất thiết hãy tự xét xem lấy mình.

Tăng hỏi:

- Thế nào là người giải quẻ ?

Sư đáp:

- Ông vừa ra khỏi cửa là không đúng ngay.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Thiên Trụ ?

Sư nói:

Phiên âm:

Thời hữu bạch vân lai bế hộ

Cánh vô phong nguyệt tứ sơn lưu.

Tạm dịch:

Thường có mây bay che trước cửa

Liền không trăng gió chốn non xanh.

Hỏi:

- Thầy tăng mất, chuyển hóa đi nơi nào ?

Đáp:

Phiên âm:

Tiềm Nhạc phong cao trường tích thúy

Thư giang minh nguyệt sắc quang huy.

Tạm dịch:

Đỉnh Tiềm Nhạc cao xa xanh biếc

Con sông Thư trăng sáng sáng soi.

Hỏi:

- Thế nào là Phật Đại Thông Trí Thắng ?

Đáp:

- Từ xưa đến nay, chưa từng mờ khuất, không phải là Phật Đại Thông Trí Thắng thì là gì ?

Hỏi:

- Tại sao Phật pháp chẳng hiện tiền ?

Sư đáp:

- Chỉ vì ông không lãnh hội nên chẳng thấy hiện tiền. Mà cho dù ông cố lãnh hội đi nữa cũng chẳng có Phật nào để thành.

Hỏi:

- Thế nào là đạo ?

Sư đáp:

Phiên âm:

Bạch vân phú thanh chướng

Phong điểu bộ đình hoa.

Tạm dịch:

Mây trắng che núi xanh

Chim, ong chốn sân hoa.

Tăng hỏi:

- Từ xưa các Thánh đã có lời gì ?

Sư đáp:

- Ông nay thấy ta có nói lời gì ?

Hỏi:

- Chuyện trong Tông môn, mong sư chỉ bày.

Sư:

Phiên âm:

Thạch ngưu trường hống chân không ngoại
Mộc mã tư thời nguyệt ẩn sơn.

Tạm dịch:

Bò đá kêu mãi ngoài chân không,
Ngựa gỗ hí vang trăng khuất núi.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ Hòa thượng làm lợi cho người ?

Sư đáp:

Phiên âm:

Nhất vũ phổ thống
Thiên sơn tú sắc.

Tạm dịch:

Một cơn mưa rưới khắp
Ngàn ngọn núi xanh tươi.

Hỏi:

- Thế nào là người trong núi Thiên Trụ ?

Đáp:

Phiên âm:

Độc bộ thiên phong đỉnh
Ưu du cửu khúc tuyền.

Tạm dịch:

Lẻ bước đỉnh ngàn ngọ
Ung dung suối chín khúc.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây đến ?

Đáp:

Phiên âm:

Bạch viên bảo tử lai thanh chướng

Phong điệp hàm hoa lục nhị gian.

Tạm dịch:

Vượn trắng ôm con về núi biếc,

Bướm ong vờn lượn nhụy hoa ngàn.

Sư ở núi diễn đạo trải 20 năm. Niên hiệu Đại Lịch, năm thứ 14, ngày 22 tháng 7 sư qui tịch. Tháp đặt tại phía Bắc núi, chân thân vẫn còn.

KÍNH SƠN - THIỀN SƯ ĐẠO KHÂM

PHÁP TỰ CỦA THIỀN SƯ HUYỀN TỐ

Kính Sơn thiền sư Đạo Khâm ở Hàng Châu là người thuộc vùng Côn Sơn, Tô Châu, họ Châu. Lúc đầu theo Nho giáo. Năm 28 tuổi, gặp thiền sư Huyền Tố. Thiền sư nói:

- Xem thần khí ông thật tốt, đúng thực là chân pháp bảo.

Sư cảm ngộ, xin làm đệ tử.

Thiền sư Tố đích thân làm lễ thế phát, đoạn dặn dò rằng:

- Ông cứ theo dòng mà đi, gặp Kính thì ngừng.

Sư liền đi xa về phương Nam. Đến Lâm Ấn, thấy ngọn núi phía Đông bắc liền hỏi tiều phu. Tiều phu đáp:

- Đấy là Kính sơn.

Sư bèn dừng chân không đi nữa.

Có ông tăng hỏi:

- Thế nào là đạo ?

Sư đáp:

Trên núi có cá chép
Dưới bể có cỏ bồng.

Mã Tổ sai người gửi đến lá thư, trong thư vẽ cái vòng tròn. Sư mở thư xem, đoạn chấm một điểm vào giữa vòng tròn và dán kín gửi trả lại (*Tuệ Trung Quốc Sư biết chuyện, nói: "Sư Khâm vẫn bị Mã Tổ lừa"*).

Hỏi:

- Ý Tổ sư Tây lại là gì ?

Đáp:

- Ông hỏi không đúng chỗ.

Hỏi:

- Thế nào mới đúng chỗ ?

Đáp:

- Đợi sau khi diệt độ, ta sẽ nói cho nghe.

***

Mã Tổ sai Trí Tạng đến, hỏi:

- Trong 12 thời, lấy gì làm cảnh ?

Sư đáp:

- Đợi lúc ông về sẽ có tin.

Tạng nói:

- Giờ đây đúng là lúc về đấy.

Sư nói:

- Nhờ chuyển lời phải nên hỏi đạo Tào Khê.

Đời Đường, niên hiệu Đại Lịch, năm thứ 3, vua Đại Tông triệu sư vào cung, đích thân chiêm lễ.

***

Ngày nọ, sư đang ở giữa sân thấy vua giá lâm, sư đứng lên. Đế nói:

- Sao sư lại đứng lên ?

Sư đáp:

- Đàn việt sao lại hướng về một trong bốn oai nghi thấy bần đạo được ?

Đế vừa ý, nói với Quốc sư:

- Trẫm muốn tặng Khâm sư một danh hiệu.

Quốc sư vui vẻ phụng chỉ và phong tặng sư hiệu là Quốc Nhất. Sau đó, Sư từ biệt quay trở về núi cũ.

Niên hiệu Trinh Nguyên năm thứ 8, tháng 12, Sư thọ bịnh nặng thuyết pháp mà mất. Vua thụy hiệu là Đại Giác Thiền Sư.

Phần phụ lục:

Thôi Triệu Công ở Tào Khê hỏi:

- Đệ tử nay muốn xuất gia, có được không ?

Sư đáp:

- Xuất gia là chuyện của bậc đại trượng phu, không phải việc tướng văn, tướng võ làm được.

Công nghe vậy thì tỉnh ngộ.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 2)

THIỀN SƯ Ô KHÒA ĐẠO LÂM

PHÁP TỰ CỦA THIỀN SƯ KHÂM

Hàng Châu, thiền sư Ô Khòa Đạo Lâm vốn người thuộc quận Phú Dương này, họ Phan. Thân mẫu họ Châu, nằm mộng thấy nuốt ánh sáng mặt trời, nhân đó có mang. Đến ngày sinh, mùi hương lạ lan khắp phòng, nên sư có tên là Hương Quang.

Lên 9 tuổi thì xuất gia, đến 21 tuổi làm lễ thọ giới cụ túc tại chùa Quả Nguyên, Kinh Châu. Sư lại đến chùa Tây Minh, Trường An, học với pháp sư Phục Lễ kinh Hoa Nghiêm, Khởi Tín luận. Lễ pháp sư chỉ cho sách Chân Vọng Tụng và khuyên nên tu tập Thiền.

Sư hỏi:

- Ban đầu phải quán thế nào ? Dụng tâm thế nào ?

Lễ lặng yên mãi không nói.

Sư hỏi ba lần xong trở lui.

Khi vua Đại Tông hạ chiếu triệu thiền sư Quốc Nhất vào triều, sư đến ra mắt và chứng được Chánh pháp. Sau đó sư trở về Nam, trụ chùa Vĩnh Phúc - Côn Sơn. Ở đây có tháp Bích Chi Phật, nhằm lúc các chúng đạo, tục đang tụ tập làm lễ pháp hội. Sư chống tích trượng đi thẳng vào.

Có pháp sư Thao Quang ở chùa Linh Ẩn hỏi:

- Pháp hội này sao lại có tiếng rùm beng lắm vậy ?

Sư đáp:

- Không có tiếng thì ai biết là hội.

Sau đó, thấy núi Tần Vọng có cây tùng cao lớn, cành lá rậm rạp, xòe ra như cái lọng, sư bèn leo lên ở trên ấy, nên người thời bấy giờ gọi là Ô Khòa thiền sư (thiền sư tổ quạ). Kế bên sư ở, có tổ chim Khách (Thước), thân thiết với sư nên người đời còn gọi Sư là Thiền sư Thước Sào (Thiền sư ổ chim Khách).

***

Có thị giả tên Hội Thông, ngày nọ bỗng muốn từ giã Sư ra đi. Sư hỏi:

- Ông nay định đi đâu ?

Đáp:

- Hội Thông vì pháp mà xuất gia, không được Hòa thượng rũ lòng từ dạy bảo nên con phải đi nơi khác học Phật pháp.

Sư nói:

- Nếu là Phật pháp thì chỗ ta cũng có chút đỉnh.

Hỏi:

- Thế nào là Phật pháp của Hòa thượng ?

Sư bèn nhổ mấy sợi lông vải trên áo đang mặc và thổi cho bay đi. Thông tức thì nhận ra chỉ ý huyền diệu.

***

Khoảng niên hiệu Nguyên Hòa, Quan thị lang Bạch Cư Dị nhân làm Thái Thú cai quản nơi quận ấy, đi vào núi yết kiến sư, hỏi:

- Chỗ ở của Thiền sư sao nguy hiểm quá vậy ?

Sư đáp:

- Thái thú còn nguy hiểm hơn nhiều.

Bạch nói:

- Đệ tử ở vị thế trấn giang san cho vua nào có nguy hiểm chi đâu ?

Sư nói:

- Củi lửa giao nhau, thức tánh chẳng dừng, vậy không nguy hiểm sao ?

Lại hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp ?

Sư đáp:

- Chớ làm điều ác, nên làm các điều lành.

Bạch nói:

- Đứa trẻ ba tuổi cũng biết nói như vậy.

Sư nói:

- Trẻ ba tuổi tuy nói được như thế nhưng ông lão 80 lại không làm được.

Bạch làm lễ lui về.

Niên hiệu Trường Khánh, năm thứ tư, ngày 10 tháng, sư bảo cùng thị giả:

- Ta nay đã xong hết.

Nói xong, sư ngồi yên mà tịch, thọ 84 tuổi, tuổi lạp 63.

THIỀN SƯ HỘI THÔNG

ĐỜI THỨ BA CỦA TRÍ OAI, PHÁP TỰ CỦA Ô KHÒA

Thiền sư Hội Thông chùa Chiêu Khánh Hàng Châu, họ Ngô, là người của bổn quận. Sư vốn tên Nguyên Khanh, hình tướng đoan nghiêm, lúc còn trẻ thơ đã thông hiệt. Thời Đường Đức Tông, sư làm

Lục cung sứ, vương tộc đều khen ngợi. Trong mùa xuân, sư thấy hoa trong cung Chiêu Dương nở rộ, bèn mê mải nhìn ngắm rất lâu. Lát sau nghe trên không trung có tiếng nói: "Tướng hư ảo, nở tàn không ngừng, có thể làm tổn hoại căn lành đấy, nhân giả sao lại quá mê thích vậy ?". Sư tỉnh niệm nhớ lại hồi bé thơ hay sùng thiện, liền cảm thấy rất khó chịu, chán ghét cảnh đẹp.

Đế ngày kia đi dạo trong cung, hỏi Sư:

- Khanh sao lại kém vui ?

Sư đáp:

- Thần hồi còn bé không ăn món mặn tanh nồng, chí nguyện theo Phật.

Đế nói:

- Trẫm xem khanh như tình anh em, nên chuyện giàu sang hơn người khác thì không từ chối với khanh, chỉ trừ xuất gia là không được.

Hơn mươi ngày sau, Đế thấy nét mặt Sư héo hon, bèn hạ chiến cho Vương Tân xem tướng tâu rằng: "Người này đáng thiệu long Tam Bảo".

Đế nói với Sư:

- Thôi, như ý nguyện của khanh vậy, hãy tự chọn ngày trước sau.

Sư mang ơn, hết lòng trí tạ. Sau đó được tin nơi quê nhà mẹ bịnh, xin được về ninh tỉnh sớm hôm. Đế ban tứ rất hậu, sắc hữu ty đón đưa. Sư về đến nhà, chẳng bao lâu gặp pháp sư Thao Quang khuyên Sư nên yết kiến thiền sư Ô Khòa làm đàn việt, cùng kết am, lập chùa. Chùa thành, sư trình rằng:

- Đệ tử bảy tuổi ăn chay, mười một tuổi thọ năm giới, năm nay 25 tuổi, vì chuyện xuất gia mà hưu quan, thỉnh Hòa thượng nhận cho làm tăng.

Điểu (Ô) Khòa đáp:

- Ngày nay tăng nhân ít ai chịu gian khổ, tinh cần, thường làm những chuyện quá đáng.

Sư nói:

- Bổn tịnh không cần phải giũa mài, nguyên minh không cần chiếu theo.

Khòa nói:

- Ông nếu đã hiểu thể tịnh trí diệu viên tự rỗng rang thì là chân xuất gia, cần chi tướng bên ngoài. Ông nên làm Bồ-tát tại nhà, giới thí đều tu, như Tạ Linh Vận vậy.

Sư nói:

- Tuy lý là như vậy, nhưng ở sự có ích gì, xin sư rủ lòng thương mà nhiếp thụ, thì thề nguyền tuân theo giáo hóa của sư.

Thỉnh cầu như vậy ba lần đều không được chấp nhận. Lúc ấy, Thao Quang kiên định nói với Điểu Khòa:

- Quan Lục cung sứ chưa cưới vợ, lại cũng chưa từng sắm thị nữ. Nếu thiền sư không tiếp vớt, thì ai độ cho đây ?

Điểu Khòa liền cắt tóc cho và cho thọ giới cụ túc. Sư thường chỉ độ trai buổi sáng, sau đó suốt ngày đêm tinh tấn tụng niệm kinh Đại thừa, tập an ban Tam-muội. Sau định từ giã lên đường du phương, Điểu Khòa rứt sợi chỉ vải thị cơ, Sư liền ngộ huyền chỉ ở lại, người đương thời gọi là "Thị giả sợi vải".

Sau khi Điểu Khòa thị tịch 20 năm, gặp lúc vua Vũ Tông phế bỏ chùa, sư cùng chư tăng lễ từ linh tháp ra đi, sau không biết thế nào.

ĐỜI THỨ BẢY SAU TỨ TỔ
PHẬT QUẬT THIỀN SƯ DUY TẮC
PHÁP TỰ CỦA THIỀN SƯ TRUNG

Núi Thiên Thai, động Phật Quật, thiền sư Duy Tắc, người Kinh Triệu, họ Trưởng Tôn. Ban sơ, gặp Thiền sư Trung đã ngộ ra ý chỉ huyền diệu. Sau ở ẩn trong hang phía Tây của thác nước Thiên Thai.

Trong niên niệu Đường Nguyên Hòa, pháp tịch dần long thịnh, mới tự đặt tên cho hang ấy là Phật Quật. Một ngày nọ, sư thị chúng rằng:

- Trời đất chẳng có vật gì, ta chẳng có vật gì. Tuy chẳng có gì mà chưa từng là chẳng có gì. Như vậy, Thánh nhân như ảnh, trăm năm như mộng thì ai làm nên sanh tử ? Bậc chí nhân lấy đó mà tự soi một mình, làm chủ được vạn vật (điều đó) ta biết rồi vậy ! Các ông có biết không vậy ?

Có ông tăng hỏi:

- Thế nào là mũi tên Na-la-diên ?

Sư đáp:

- Trúng đích.

***

Bỗng ngày nọ, Sư báo cùng các môn nhân:

- Các ông hãy gắng lên, ta há nói sao !

Hai ngày sau, sư ngồi xếp bằng an tịch, thọ 80 tuổi, tuổi lạp 58. Ba năm sau, lập tháp táng tại núi Thiên Thai này.

(Đời Đường, Hàn Nghệ soạn bi văn, nay vẫn còn lưu tại chùa Quốc Thanh).

ĐỜI THỨ TÁM SAU TỨ TỔ
THIÊN THAI - THIỀN SƯ VÂN CƯ TRÍ
PHÁP TỰ CỦA THIỀN SƯ TẮC

Thiên Thai thiền sư Vân Cư Trí trụ tại Viện Hoa Nghiêm.

Tăng Kế Tông hỏi:

- Thấy tánh thành Phật, nghĩa ấy thế nào ?

Sư đáp:

- Tánh thanh tịnh, xưa nay vốn vắng lặng, không dao động, chẳng thuộc có - không, nhơ - sạch, dài - ngắn, giữ - bỏ, thể vốn tự nhiên. Thấy

rõ như thế gọi là thấy tánh. Tánh tức Phật, Phật tức tánh, vậy nên gọi là thấy tánh thành Phật.

Hỏi:

- Tánh đã thanh tịnh, chẳng thuộc có - không. Do đâu lại có thấy ?

Sư đáp:

- Thấy cái không chỗ thấy.

Hỏi:

- Đã không chỗ thấy, sao lại có thấy ?

Đáp:

- Chỗ thấy cũng không.

Hỏi:

- Như vậy lúc thấy, thì ai thấy đó ?

- Không có kẻ nhìn thấy.

Hỏi:

- Rốt lại thì lý nó thế nào ?

Sư đáp:

- Ông biết không, vọng cho là có, tức có năng sở - ấy gọi là mê vọng. Theo chỗ thấy mà sanh ra diễn giải tức sa vào vòng sanh tử. Người thấy biết sáng suốt thì không vậy. Suốt ngày thấy biết mà như chưa từng thấy biết, cầu danh định thể đều không thể, chủ - khách (năng sở) đều dứt tuyệt, gọi là thấy tánh.

Hỏi:

- Cái tánh ấy biến khắp nơi chứ ?

- Không nơi nào mà chẳng biến hiện.

Hỏi:

- Kẻ phàm phu có đầy đủ không ?

Đáp:

- Trên đã nói, là không nơi nào mà chẳng biến hiện thì phàm phu há lại không có đủ sao ?

Hỏi:

- Do đâu mà chư Phật và Bồ-tát không bị câu thúc bởi sanh tử, còn phàm phu lại riêng phải chịu đựng khổ não ? Vậy thì có biến khắp đâu nào ?

Đáp:

- Kẻ phàm phu trong tánh thanh tịnh cho có căn - trần, chủ - khách, nên rơi vào sanh tử. Chư Phật, Đại sĩ (Bồ-tát) thì rõ biết trong tánh thanh tịnh chẳng thuộc có - không, tức căn trần chủ khách không khởi.

Hỏi:

- Nói như vậy tức có người hiểu, người không hiểu.

Đáp:

- Thấu biết vẫn không thể nắm bắt thì há lại có người thấu biết sao ?

Hỏi:

- Thấu cùng lý thì thế nào ?

Đáp:

- Ta lấy chỗ chủ yếu mà nói, ông phải ứng niệm, trong tánh thanh tịnh không có phàm Thánh, cũng không có kẻ hiểu kẻ không hiểu. Phàm với Thánh, cả hai đều là tên gọi. Nếu sa vào danh để diễn giải, tức rơi vào vòng sanh tử. Nếu biết danh giả là không thực, tức không vướng vào danh tự vậy.

Ngài lại nói:

- Đấy là chỗ rốt ráo. Nếu nói: "Ta biết rõ, kẻ khác không thể biết rõ", tức là bịnh nặng rồi. Thấy có uế - tịnh, phàm - Thánh; cũng là bịnh nặng. Còn kiến giải không phàm Thánh lại rơi vào niệm phế trừ nhân giả. Thấy có tánh thanh tịnh khả dĩ nương trụ, cũng là bịnh nặng, còn thấy không chỗ nương trụ cũng là bịnh nặng. Nhưng trong tánh thanh tịnh, tuy không nhưng đều chẳng mất đi phương tiện ứng dụng cùng[1] với hưng từ vận bi. Đấy chỗ hưng vận như thế là trọn tánh của thanh tịnh, có thể gọi đó là thân thành Phật.

Kế Tông hồ hởi làm lễ lui về.

(1)Chỗ chữ Cụ cả bản Thanh tạng lẫn bản Tục tạng đều viết là thả.

CÁC PHÁP TỰ BÀNG XUẤT CỦA NGŨ TỔ
THIỀN SƯ ĐẠI MÃN BẮC TÔNG THẦN TÚ

Bắc tông, thiền sư Thần Tú. Ngài Da-xá tam tạng ghi rằng:

Phiên âm:

Cấn địa sinh huyền chỉ
Thông tôn mị diệc tôn
Tỉ kiên tam cửu tộc
Túc hạ nhất mao phân.

Tạm dịch:

Đất Cấn sinh huyền chỉ
Truyền bá tôn, tôn quý
Sánh vai ba chín họ
Dưới chân một lông phân.

Người Khai Phong, họ Lý. Lúc trẻ theo nghiệp Nho, uyên bác đa văn; không bao lâu thì bỏ tục ái, xuất gia tìm thầy hỏi đạo. Sư đến chùa Đông Sơn núi Song Phong, Kỳ Châu gặp Ngũ Tổ, thấy ngài lấy việc ngồi thiền làm chính, nên đâm ra rất thán phục, nói:

- Đây đúng là thầy ta.

Đoạn nguyện với lòng chịu khổ, làm các việc đốn củi, xách nước để cầu lấy đạo. Tổ ngầm biết nên càng thêm quý trọng.

Sau khi Tổ tịch diệt, sư Tú trụ tại núi Đương Dương, Giang Lăng. Đời Đường, Vũ Hậu nghe tiếng triệu sư về kinh cúng dường nơi đạo tràng trong cung, rất coi trọng, lại lệnh cho thiết lập chùa Độ Môn tại núi cũ Đương Dương để tinh biểu đức hạnh của ngài. Khi ấy, từ các hàng vương công đến học sĩ đều rất trọng vọng bái phục.

Khi Trung Tông lên ngôi, sư càng được quý trọng. Đại thần Trương Thuyết thường đến cửa hỏi về yếu chỉ đạo pháp và hành lễ theo phép đệ tử.

***

Sư có kệ thị chúng:

Phiên âm:

Nhất thiết Phật pháp
Tự tâm bản hữu
Tương tâm ngoại cầu
Xá phụ đào tẩu.

Tạm dịch:

Tất thảy Phật pháp
Đã có bên trong
Đem tâm cầu ngoài
Lìa cha chạy rong.

Niên hiệu Thần Long năm thứ 2, Sư nhập diệt tại chùa Thiên Cung ở Đông Đô. Được thụy tặng Đại Thông thiền sư, nghi biểu đạo pháp được long trọng chôn theo tại Long môn. Ngày di quan vua tiễn đến kiệu, vương công, học sĩ đều đưa đến phần mộ. Trương Thuyết cùng Trưng sĩ (1) Lư Hồng Nhất, mỗi người đều làm văn bia. Môn đồ như Phổ Tịch, Nghĩa Phúc đều được triều đình và dân gian kính trọng.

(1) Trưng Sĩ: Người có tài văn học không ra làm quan.

PHẦN PHỤ LỤC

I. Chí Thành lúc còn trẻ phụng sự Thần Tú tại chùa Ngọc Tuyền núi Đương Dương ở Kinh Nam (nay là dãy Giang Lăng tỉnh Hồ Bắc) được 12 năm. Về sau, nhân hai tông nam bắc giáo hóa đều thạnh hành, đồ chúng của Thần Tú thường thường chê bai Nam tông rằng:

- Đại sư Huệ Năng không biết một chữ thì có bản lãnh gì ?

Thần Tú nói:

- Ông ta có vô sư trí, hiểu thấu sâu xa Phật pháp Đại thừa, ta không bằng được. Vả lại thầy ta là Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn tự tay trao y pháp cho ông ta thì há có thể nói là chẳng đạo lý gì ru ? Ta những hận vì hai nơi cách nhau quá xa nên không thể đến thỉnh giáo ông ta, chỉ ở đây luống nhận ân huệ của quốc gia. Này các vị, không thể vướng kẹt mãi nơi này mà hãy đến Tào Khê thỉnh giáo, ngày sau trở về nói lại cho ta nghe.

Chí Thành nghe xong lời này bèn từ giã Thần Tú đi Thiều Dương.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 2)

(Chú: "Người đời do ảnh hưởng Thiền pháp của Huệ Năng lưu bố quá sâu rộng nên vô tình coi thường Thiền sư Thần Tú. Nữ sĩ Thu Nga đất Thần Kinh đã rất đúng khi nói: "Thật ra bài kệ 'Thân như Bồ-đề thọ...' của sư không phải hoàn toàn chẳng có giá trị. Thử nghĩ trong một xã hội mà ai ai cũng lo ngày ngày lau chùi cái tâm thì đó há không phải là một xã hội hoàng kim ru ? Có thể nói bài kệ của sư định tướng, còn bài kệ của Huệ Năng định tánh. Dĩ nhiên định tướng phải nhường định tánh một bước, nhưng thử hỏi có ai dám vỗ ngực cho mình đã định tánh rồi chăng ?"

Xem qua đoạn ngữ lục này, ta thấy tinh thần cầu thị của Thần Tú cao cả nhiệt thành đến mức nào. Do đó Bắc tông thạnh hóa một thời ở phương Bắc là chuyện đương nhiên).

II. Các Tổ Đời Thứ Bảy:

Triều Đường, đại sư trụ ở chùa Ngọc Tuyền Kinh Châu tên Tú; đại sư trụ ở chùa Thọ Sơn, An Châu tên Trách; đại sư trụ ở chùa Hội Thiện Lạc Châu tên An. Cả ba đại sư này, theo thứ tự trước sau, là quốc sư của ba quốc chúa là Đại Thánh Hoàng hậu Võ Tắc Thiên, Ứng Thiện Thần Long Hoàng đế và Thái Thượng Hoàng.

Trước kia, đại sư Hoằng Nhẫn thọ ký rằng: "Sau này truyền đạo của ta chỉ có 10 người mà thôi". Các vị ấy đều là thừa kế Nhẫn thiền sư. Sách "Lăng Già Phật nhân pháp chí" của Hòa Thượng Thọ Sơn ở An Châu ghi rằng:

Thiền sư Thần Tú họ Lý, người Uy Thị, Biện châu, vượt thuyền trên sông, mong tìm mối đạo. Đi tới chỗ của thiền sư Hoằng Nhẫn ở tu là núi Song Phong tại Kỳ Châu, nhận được Thiền pháp, Thiền đăng tự

nhiên tỏa chiếu, ngôn ngữ đều dứt bặt, tâm hành xứ diệt, không viết sách vở. Sau ngài đến ở chùa Ngọc Tuyền tại Kinh Châu. Năm đầu niên hiệu Đại Túc, Sư được vời vào Đông Đô, theo vua tới lui hai kinh truyền pháp, được tôn làm thầy vua. Đại Thánh Hoàng hậu Võ Tắc Thiên hỏi thiền sư Thần Tú rằng:

- Pháp mà sư truyền cho là Tông chỉ của phái nào ?

Thiền sư đáp:

- Thưa đây là pháp môn Đông Sơn ở Kỳ Châu.

Hỏi:

- Căn cứ vào điển tịch nào ?

Đáp:

- Căn cứ vào Nhất hạnh Tam-muội của Kinh Bát-nhã do ngài Văn Thù tuyên thuyết.

Tắc Thiên nói:

- Nếu luận phép tu đạo thì không gì qua được pháp môn Đông Sơn.

Việc cho Tú Sư là môn nhân của Nhẫn đại sư, là lời nói đúng sự thật rồi. Ngày 12 tháng 3, năm đầu niên hiệu Thần Long, đời Hoàng đế Ứng Thiên Thần Long vua hạ sắc chỉ:

Thiền Sư trát tích xa tục trần, thần thái phiêu du cõi ngoài, khế ngộ diệu lý vô tướng, hóa độ mê đồ hữu kiết, nước định lóng lặng bên trong, giới sáng ngời chư châu ngọc chiếu suốt bên ngoài. Đệ tử nay qui tâm đạo Phật, dọn bến bờ, mong khải pháp môn, ước gặp người đứng đầu mối đạo. Trước đấy Thiền sư muốn quay về bổn châu, điều đó giờ không cần đâu. May đáp ứng lòng hoài vọng, chẳng làm ngăn ngại dạ luyến thương làng quê. Đưa thư thị ý, chiếu chỉ không nói nhiều. Thiền sư khâm thừa hai vua, khai hóa hai kinh, trong triều ngoài quê đều gội ơn lợi ích, độ người vô số. Vua sắc lập chùa Bảo Ân ở làng quê sư.

Ngày 28 tháng 2 năm thứ 2, niên hiệu Thần Long, chẳng bịnh hoạn ngồi im, dặn lại ba chữ rằng: "Khuất, Khúc, Trực" rồi qua ở chùa Thiên Cung, thọ hơn trăm tuổi. Tứ chúng hiệp thành, dựng mộ tháp to lớn, làm

lễ an táng tại núi Long Môn. Phò mã cùng công chúa, đều đọc tế văn. sắc: Có thiền sư Thần Tú, điêu thức ngoại dung, linh cơ nội triệt. Nắm bắt được phép áo diệu bất nhị, riêng được hạt châu trên búi tóc ngài Chuyển luân Thánh vương (dụ trong kinh Pháp Hoa) nắm pháp môn chơn nhất, riêng treo gương tâm, ứng vật chí linh, sắc hội thần minh, vô vi tự tại trần thanh lụy khiển, kỳ di chuyển mộ. Tinh sánh nhật thông, mới biết được lẽ huyền vi trước động, dẫn tai mắt quần sanh. Không ngờ đại bi đồng thể, lập bày phương tiện giáo hóa, một khi đau đớn luận đến ngày thầy Nê-hoàn (tịch), nghĩ mãi đến lời dạy ý truyền của thầy, về lý tuy tuyệt danh tướng, chẳng cần đợi chi chuyện tôn sùng truy niệm, nhưng nghĩ tình thầy trò da diếc, xin lưu giữ chỗ tôn vinh, khá ban tặng thụy hiệu "Đại Thông Thiền sư". Lại sai quan Thái tử Tẫy mã tên Lư Chánh Quyền mang chỉ dụ truy tặng ấy đến Kinh Châu giao cho đệ tử của ngài, biểu ngạch chùa cũng giao cho Lư Chánh Quyền làm. Ngày ông sắp trở về tâu lên vua, thì nghe đệ tử của ngài tán thán rằng: "Chí thành thay thầy ta. Đạo đạt tới chân đế, thanh tịnh giải thoát, thật tế viên thành, diễn nói đạo vô thượng, mở ra huệ vô thượng. Tâm quên tam thế. Mượn lời hiển lý, thuận theo lý khế hợp đạo, mãi mãi là thuyết pháp, chở người đáng chở". Đại sư dạy:

- Kinh Niết-bàn nói: Người hầu rành chữ Nhất là luật sư. Văn ở trong kinh nói ra, chứng tại trong người".

Lại nói:

- Tâm này có tâm không ? Tâm là tâm gì ?

Lại nói:

- Thấy sắc có sắc không ? Sắc là sắc gì ?

Lại nói:

- Ông nghe tiếng gióng chuông không ?

Lại nói:

- Thân diệt, bóng không diệt, cầu trôi, nước không trôi. Đạo pháp của ta, tóm lại chỉ ở hai chữ thể và dụng, cũng gọi: "Trùng huyền môn, cũng gọi là chuyển pháp luân, cũng gọi là Đạo quả".

Lại nói:

- Lúc chưa thấy mà thấy, rốt lại đều là thấy.

Lại nói:

- Kinh Anh Lạc chép: "Bồ-tát chiếu tịch, Phật tịch".

Lại nói:

- Hột cải chứa núi Tu-di. Núi Tu-di chứa hột cải.

Lại thấy chim bay qua liền hỏi:

- Là vật gì vậy ?

Lại nói:

- Ông lên đầu cành cây mà ngồi thì được không ? Ông xuyên qua tường vách được không ?

Lại nói:

- Kinh Niết-bàn nói: "Có Bồ-tát Vô Biên Thân từ phương Đông đến. Thân Bồ-tát vốn không bờ mé thì làm thế nào mà từ phương Đông đến. Cớ gì không từ phương Tây đến, không từ phương Nam, phương Bắc đến. Đúng là không thể được".

(Theo **Lăng Già Sư Tư Ký**)

TUNG NHẠC - QUỐC SƯ TUỆ AN

Tung Nhạc Quốc sư Tuệ An. Ngài Da-xá Tam tạng ghi nhận rằng:

Phiên âm:

Cửu nữ xuất nhân luân
Bát nữ tuyệt hôn nhân
Hủ sàng thiêm lục cước
Tâm tổ chúng trung tôn.

Tạm dịch:

Chín nữ vượt thường tình
Tám nữ dứt hôn nhân
Giường mục thêm sáu chân
Tâm tổ quý giữa đời.

Là người Chi Giang, Kinh Châu, họ Vệ. Thời nhà Tùy niên hiệu Khai Hoàng năm thứ 7, mở cuộc điều tra mọi tăng ni tự độ (*là tăng ni tự xuất gia không qua sự cho phép của chính quyền*) trong thiên hạ. Tra đến sư, sư bảo vốn chẳng có tên và lánh vào sơn cốc. Giữa niên hiệu Đại Nghiệp, triều đình phát động đinh phu khai đường nước Thông Tế, người chết đói xếp lớp nhau, sư phải khất thực cứu tế, những người khốn khổ được cứu tế rất đông. Dạng Đế cho triệu sư, sư không đến, đoạn lặng lẽ vào núi Thái Hòa. Khi vua du lãm đến Giang Đô, trong nước lắm nhiễu nhương, sư chống gậy lên núi Hoành Nhạc tu hạnh đầu-đà.

Trong khoảng niên hiệu Trinh Quán đời Đường, sư đến Hoàng Mai ra mắt Tổ Hoằng Nhẫn và được truyền tâm yếu.

Niên hiệu Lân Đức, năm đầu, Sư du hành đến Thạch Bích núi Chung Nam và dừng lại nơi này. Vua Cao Tôn triệu thỉnh, sư đều thoái thác không phụng chiếu. Thế là sư viếng nhiều di tích danh tiếng, đến Tung Thiếu nói:

- Đây là nơi cuối cùng của ta vậy.

Từ đó, giới Thiền học đến rất đông. Có hai ông tăng là Thản Nhiên và Hoài Nhượng đến tham vấn sư, hỏi:

- Ý của Tổ sư từ Tây sang là gì ?

Sư nói:

- Sao không hỏi chỉ ý của chính mình ?

Hỏi:

- Chỉ ý của chính mình là gì ?

Sư đáp:

- Nên quán tác dụng mật.

Hỏi:

- Thế nào là tác dụng mật ?

Sư mở mắt nhắm mắt khai thị. Thản Nhiên thấy vậy tức thì hiểu ra, quay về. Còn Hoài Nhượng đến yết kiến Tào Khê.

***

Võ Hậu triệu sư đến kinh sư lấy lễ thầy mà đãi, cùng với Tú thiền sư rất được xem trọng.

Hậu hỏi Sư:

- Tuổi tác bao nhiêu ?

Đáp:

- Không nhớ.

Hậu hỏi:

- Tuổi sao lại không nhớ ?

Sư đáp:

- Cái thân sống chết nó cứ như vòng tròn xoay vần, vòng tròn không khởi điểm và điểm dứt đi thì nhớ làm gì, huống chi cái tâm này lưu chuyển liên miên không dứt. Kẻ thấy bọt nước nổi lên rồi biến mất thì đâm ra vọng tưởng. Từ thức đầu tiên cho đến lúc động cùng diệt đều như vậy; vậy có năm tháng gì đâu để mà nhớ chứ.

Võ Hậu nghe vậy cúi đầu đảnh lễ tin nhận.

Niên hiệu Thần Long năm thứ 2, vua Trung Tôn ban cà-sa sắc tía, độ đệ tử tu 27 người, đều được mời vào cấm cung cúng dường. Ba năm sau, triều đình lại ban tặng tăng bào quí ma nạp, sư từ tạ trở về Tung Nhạc.

Ngày 3 tháng 3 năm đó, Sư cáo cùng môn đồ:

- Khi ta chết, hãy đem xác vào rừng cho lửa ma trơi thiêu đốt.

Không lâu sau đó, có Vạn Hồi Công đến, thấy sư hành động cuồng điên, tay vung miệng nói, người đứng bên nghiêng tai mà nghe song chẳng hiểu gì. Đến ngày 8, đóng cửa, sư nằm duỗi mà tịch thọ 128 tuổi.

Môn đồ theo lời dặn, mang xác thầy vào rừng, quả được lửa ma trơi trà tì, thu được 80 hạt xá-lợi, trong số có 5 hạt có sắc tía lưu lại trong cung. Đến niên hiệu Tiên Thiên, năm thứ 2, môn nhân xây tháp cúng dường.

*(Sư sinh vào thời Tùy, niên hiệu Khai Hoàng năm thứ 2, Nhâm Dần, và nhập diệt thời nhà Đường, hiệu Cảnh Long, năm thứ 3, Kỷ Dậu, thời nhân gọi là Lão An Quốc sư - Trích **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 2).*

MÔNG SƠN - THIỀN SƯ ĐẠO MINH

Mông Sơn, thiền sư Đạo Minh ở Viên Châu người Bà Dương là hậu duệ của vua Trần Tuyên đế. Khi nước mất, ngài lưu lạc trong dân gian, nhân vương tôn thường nhận tước hiệu, do đó mà ngài có hiệu Tướng quân.

Ngài xuất gia lúc thiếu thời tại chùa Vĩnh Xương, rất mộ đạo. Sau đó theo pháp hội Ngũ Tổ, hết sức tìm hiểu nghiên cứu, song lúc đầu không giải ngộ được. Đến khi nghe Ngũ Tổ mật truyền y và pháp cho Lư hành giả, ngài liền dẫn 10 bạn đồng chí theo dấu truy đuổi. Đến núi Đại Dữu, sư trông thấy hành giả trước tiên, kỳ dư bọn người theo sau chưa đến kịp. Lư thấy sư nhào đến, bèn ném y bát lên phiến đá, nói:

- Đây là tấm y làm tin, há có thể dừng sức mà tranh lấy được sao ? Tùy ông cứ mang đi.

Sư bèn nhấc lên song y nặng như núi, không chút động đậy. Sư đâm ra trù trừ, sợ hãi, nói:

- Tôi đến cầu pháp chớ không phải vì y. Cúi xin hành giả khai mở cho tôi.

Lư nói:

- Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác, chính ngay lúc ấy cái mặt mũi xưa nay của Minh thượng tọa thế nào ?

Sư nghe tức thì đại ngộ, toàn thân tháo mồ hôi, rơi nước mắt, chắp tay đảnh lễ và nói:

- Ngoài lời mật, ý mật vừa mới nói thì còn có ý chỉ gì nữa không ?

Lư nói:

- Ta nay nói với ông điều đó không phải là mật. Nếu ông tự soi lại chính mình tất sẽ thấy cái mật ở nơi ông.

Sư nói:

- Kẻ này tuy theo đồ chúng tại Hoàng Mai nhưng quả tình chưa rõ thấu mặt mũi chính mình. Nay nhờ chỉ dạy lối vào chỗ ngộ như người uống nước, nóng lạnh tự biết. Nay hành giả là thầy của kẻ này rồi.

Lư nói:

- Nếu ông như vậy tất là cùng với ta đồng thờ thầy Hoàng Mai. Hãy khéo tự hộ trì.

Sư lại hỏi:

- Về sau, kẻ này nên đi về đâu ?

Lư nói:

- Gặp Viên thì dừng, gặp Mông thì ở.

Sư lễ tạ, quay trở xuống chân núi nói cùng mọi người:

- Vừa rồi ta lên đến đỉnh cao vót nhìn xa vắng hoe không thấy tung tích, nên đi đường khác mà tìm.

Mọi người đều cho là phải.

Sư trở về, một mình đến đài Bố Thủy (Thác nước), Lư Sơn. Ba năm sau, sư mới đến Mông Sơn, Viên Châu, tuyên dương rộng lớn Chánh pháp. Lúc đầu tên hiệu sư là Huệ Minh, sau tránh húy chữ của Lục Tổ là Huệ nên đổi là Đạo Minh. Các đệ tử đều khiến sang Lĩnh Nam ra mắt Lục Tổ.

ĐỜI THỨ HAI SAU NGŨ TỔ
PHÁP TỰ BẮC TÔNG THẦN TÚ THIỀN SƯ CỰ PHƯƠNG

(Bản đời Nguyên chép CỰ HUYỀN)

Núi Ngũ Đài thiền sư Cự Phương, người An Lục, họ Tào. Lúc bé học cùng thiền sư Lăng tại viện Minh Phúc. Ban đầu giảng kinh luận sau lại tham Thiền hội.

Lúc ra mắt, Bắc Tông Thần Tú hỏi:

- Chỗ mây trắng tan như thế nào ?

Sư đáp:

- Không mờ.

Tú lại hỏi:

- Đến chỗ đó lát sau thì thế nào ?

Sư đáp:

- Chính thấy "Một cành sinh năm cánh". (1)

[*Chú (1): Câu "Nhất chi sanh ngũ diệp" tức "Một cành sinh năm cánh", sách Tổ Đường Tập quyển 2 chép: "Nhất hoa khai ngũ điệp", tức "Một hoa nở xòe năm cánh"*].

Tú thầm thừa nhận, sư được vào thất theo hầu thầy, đối ứng đều hợp. Sau đó đến trụ tại Hàn Lĩnh, Thượng Đãn. Trong có vài năm mà người học đông đến hằng ngàn. Sau đó, xiển dương pháp yếu hơn 20 năm tại núi Ngũ Đài mới thị tịch, thọ 81 tuổi. Ngày mùng 3 tháng 9 năm Đường Khai Nguyên thứ 15, phụng đem toàn thân nhập tháp.

TRUNG ĐIỀU - THIỀN SƯ TRÍ PHONG

PHÁP TỰ CỦA THẦN TÚ

Phủ Hà Trung, núi Trung Điều, thiền sư Trí Phong họ Ngô. Lúc đầu sư theo học Duy Thức Luận, chấp nhặt vào danh tướng, bị trí thức tra hỏi nên phẫn chí, bỏ cả giảng giải, đi đó đây và lên núi Vũ Đương gặp thiền sư Tú, lòng ngờ mới tan biến. Bèn từ giã ra đi đến trụ tại An

Phong, Bồ Tân, trong 10 năm không hề xuống núi, chỉ ăn cây trái, uống nước suối.

Gặp Châu mục Vệ Văn Thăng rước sư về trong thành lập viện An Quốc thỉnh trụ trì, tăng tục đến quy y, tới lui không dứt.

Sứ quân hỏi:

- Tôi sau này sẽ thế nào ?

Sư nói:

Phiên âm:

Nhật tòng mông dĩ xuất

Chiếu thọ toàn vô cảnh.

Tạm dịch:

Mặt trời mọc hướng Tây

Chiếu lên cây toàn vô cảnh.

Thoạt đầu sứ quân không hiểu, chắp tay thi lễ lui ra, lát sau đâm ra chợt hiểu, thích ý vô cùng.

Sư tới lui núi Trung Điều hơn 20 năm, người được đạo ngài nhiều không kể xiết. Sau khi tịch diệt, môn nhân lập tháp phía Bắc Châu.

THIỀN SƯ HÀNG MA TẠNG
PHÁP TỰ CỦA THẦN TÚ

Duyên Châu, thiền sư Hàng Ma Tạng, người Triệu quận, họ Vương. Cha làm phụ quan đất Bạc.

Sư xuất gia năm lên 7 tuổi. Thời ấy, vùng hoang dã có nhiều yêu ma quỷ mị mê hoặc người, sư một mình đến chế phục, chẳng chút sợ hãi, do đó mà có hiệu là Hàng Ma.

Sư làm lễ xuống tóc với thiền sư Minh Tán, viện Quảng Phúc, phục cần thọ pháp. Sau đó, gặp lúc Bắc Tông hoằng hóa thạnh hành, sư bèn nguyện theo học. Thần Tú hỏi:

- Ông tên Hàng Ma, ở đây không có tinh núi quái rừng, vậy ông trở lại làm ma ư ?

Sư nói:

- Có Phật là có ma.

Tú:

- Nếu ông là ma, tất trụ tại cảnh giới bất tư nghì.

Sư nói:

- Đến Phật cũng là không, có cảnh giới gì đâu.

Tú bèn huyền ký cho:

- Ông với mồ Thiếu Hạo có duyên.

Sau sư vào núi Thái Sơn, trong vài năm, người học kéo đến thật đông.

Ngày nọ, sư bảo cùng môn nhân:

- Ta nay già lão, vật cùng tất phải quay về.

Nói xong thì mất, thọ 91 tuổi.

THỌ CHÂU - THIỀN SƯ ĐẠO THỌ

PHÁP TỰ CỦA THẦN TÚ

Thọ Châu, thiền sư Đạo Thọ, người Đường Châu, họ Văn. Từ bé đã ưa tìm đọc kinh sách. Khi tuổi gần 50 nhân gặp cao tăng chuyển hóa liền phát thệ xuất gia, lễ bản bộ Minh Nguyệt sơn - Huệ Văn làm thầy.

Sư thẹn mình, lớn tuổi, cầu pháp trễ nãi nên gắng chí đi đó đây không đâu là chẳng đến. Sau đó trở lại Đông Lạc, gặp thiền sư Tú vừa nghe liền thấu lẽ vi diệu. Đoạn đến Thọ Châu, núi Tam Phong kết cỏ am ở. Nơi đây thường có dã nhân ăn vận mộc mạc, nói năng kỳ quái. Ngoài chuyện cười nói ra, còn hóa làm hình dạng Phật, Bồ-tát, La-hán, trời tiên, hoặc phóng ra thần quang, hoặc phát ra tiếng vọng.

Người theo học sư nhìn thấy đều không lường biết được. Qua 10 năm như vậy, sau đó thì biến mất không còn bóng dáng. Sư nói cùng chúng:

- Dã nhân làm nhiều trò lạ lẫm, mê hoặc người. Chỉ cần lão tăng không thấy không nghe. Cái trò lạ kia có chỗ cùng, còn chuyện chẳng thấy chẳng nghe của ta thì vô tận.

Thời Đường, niên hiệu Bảo Lịch năm đầu, sư thọ bịnh mà mất, thọ 92 tuổi. Tháng giêng năm sau dời tháp (Bản đời Nguyên, Minh chép "Kiến tháp", tức xây tháp).

THIỀN SƯ TOÀN THỰC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI CỦA THẦN TÚ

Thiền sư Toàn Thực núi Đô Lương ở Hoài Nam, họ Nhuế, người Quang Châu. Ban đầu sư kết am mà ở, Thái thú Vệ Văn Khanh mời sư đến chùa Trường Thọ của bổn châu khai pháp, tựu tập đồ chúng. Văn Khanh hỏi sư:

- Tương lai Phật pháp hưng suy thế nào ?

Sư nói:

- Vật chân thật không xưa, không nay, mà cũng không có khuôn mẫu vết tích. Pháp hữu vi, thiên lưu tứ tán, pháp tức bị vướng kẹt, vùi lấp, điều đó quân hầu đã thấy rồi.

Sư thị diệt ở tuổi 93, ngày mùng 7 tháng 9 năm Giáp Tý, đời Đường Hội Xương thứ tư ngày mùng 7 tháng 9 năm Giáp Tý nhập tháp.

PHÚC TIÊN - THIỀN SƯ NHÂN KIỆM

PHÁP TỰ CỦA QUỐC SƯ TUỆ AN

Thiền sư Nhân Kiệm, chùa Phúc Tiên, Lạc Kinh, sau khi rời núi Tung Sơn, thường đi lang thang đến các nơi chợ búa, đô thị, người đời gọi là hòa thượng Đằng Đằng.

Thời Đường, trong khoảng niên hiệu Thiên Sách Vạn Tuế, Thiên Hậu hạ chiếu vời vào trước điện. Sư ngẩng nhìn Thiên Hậu giây lâu hỏi:

- Lãnh hội không ?

Hậu nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Lão tăng giữ giới bất ngữ (không nói).

Nói xong lui ra.

Sớm hôm sau, dâng lên 19 bài đoản ca. Thiên Hậu xem xong ngợi khen, ban thưởng trọng hậu nhưng sư đều không nhận. Sau đó Thiên Hậu lại lệnh cho người viết ra các ca từ đó truyền bá trong dân gian. Các bài từ này đều chứa đựng đạo lý, cảnh tỉnh người đời. Trong số, duy có bài Liễu Nguyên Ca là được truyền bá rộng trong đời.

TUNG NHẠC - HÒA THƯỢNG PHÁ TÁO ĐỌA

PHÁP TỰ CỦA QUỐC SƯ TUỆ AN

Tung nhạc, hòa thượng Phá Táo Đọa, chẳng xưng tên họ, lời nói, hành động khó lường.

Sư ẩn cư tại núi Tung Nhạc, ngay hốc núi có ngôi miếu rất linh. Trong điện duy nhất chỉ đặt thì có cái bếp. Xa gần đều đến cúng tế không ngớt, mổ giết nấu nướng sinh mạng loài vật rất nhiều.

Ngày nọ, Sư dẫn các tăng theo hầu vào miếu, lấy gậy gõ vào bếp 3 cái, nói:

- Này, bếp kia chỉ là bùn gạch hợp thành, Thánh từ đâu tới ? Linh ở chỗ nào ? Sao lại giết nấu nhiều sinh mạng loài vật quá vậy ?

Đoạn đập thêm 3 cái nữa, bếp vỡ vụn sụp đổ. Giây lát có một người mặc áo xanh, mũ cao, đến trước Sư vái lạy.

Sư hỏi:

- Người nào đây ?

Đáp:

- Tôi là Táo thần tại miếu này, thọ nghiệp báo đã lâu. Nay nhờ Sư nói pháp vô sinh mà thoát được chỗ này, sinh vào cõi trời nay đến lễ tạ.

Sư nói:

- Ấy là do cái tính của ông, không phải ta cố nói giúp đâu.

Thần lại lễ bái và biến mất.

Lát sau đó, các tăng theo hầu hỏi Sư:

- Chúng con theo hầu Hòa thượng đã lâu mà chưa nghe Hòa thượng nhọc miệng dạy pháp. Táo thần được chỉ dạy pháp gì mà liền được sinh lên cõi trời.

Sư nói:

- Ta chỉ cho y biết y là bùn gạch hợp thành, chẳng có ban đạo lý gì khác cho y.

Cậc tăng theo hầu cứng họng. Sư hỏi:

- Lãnh hội không ?

Chủ sự đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Tánh vốn có, sao lại không lãnh hội ?

Các tăng theo hầu bèn vái lạy, sư bảo:

- Đổ rồi ! Đổ rồi ! Vỡ rồi ! Vỡ rồi !

Sau đó, Thiền sư Nghĩa Phong thuật lại Quốc sư An nghe. An than:

- Kẻ này hiểu tận, vật ngã nhất như. Có thể nói là trăng sáng trời không, không đâu là chẳng thấy. Khó mà nắm bắt lời nói của va.

Phong hỏi:

- Xin hỏi ai là người nắm bắt được lời lẽ ông ta ?

An nói:

- Không biết được.

***

Lại có ông tăng hỏi:

- Vật vật vô hình như thế nào ?

Sư nói:

- Lễ tức duy chỉ ông, không ta. Bất lễ tức chỉ ta không ông.

Ông tăng ấy bèn lễ tạ. Sư nói:

- Vật vốn có trong đời là vật chẳng phải vật. Do đó mới nói: "Tâm năng chuyển vật, tức đồng Như Lai".

***

Lại có ông tăng hỏi:

- Thế nào là người tu hạnh lành ?

Sư nói:

- Cầm thương, mang áo giáp.

Hỏi:

- Thế nào là người làm hạnh dữ ?

Sư nói:

- Tham Thiền, nhập định.

Tăng nói:

- Mỗ giáp nay căn cơ nông cạn, thỉnh sư chỉ thẳng.

Sư nói:

- Ông hỏi ta điều dữ, dữ chẳng theo lành. Ông hỏi ta việc lành, lành không theo dữ.

Sư lặng thinh hồi lâu lại nói:

- Lãnh hội không vậy ?

Tăng đáp:

- Lãnh hội.

Sư nói:

- Người ác không niệm lành, Người lành không có tâm dữ. Cho nên mới nói: "Lành dữ như mây nổi, đều không có chỗ khởi diệt".

Ông tăng này ngay theo lời nói của Sư mà đại ngộ.

Có ông tăng từ chỗ núi Ngưu Đầu đến, sư hỏi:

- Đến từ pháp hội của ai đó ?

Tăng tiến đến gần phía trước chấp tay, đi quanh sư một vòng và ra ngoài. Sư nói:

- Trong hội của Ngưu Đầu, quyết không thể có người này.

Tăng bèn quay lại bước lên bên cạnh sư, chấp tay mà đứng, Sư nói:

- Đúng vậy ! Đúng vậy !

Tăng bỗng hỏi:

- Ứng vật thì như thế nào ?

Sư đáp:

- Làm sao mà chẳng do đó được.

Hỏi:

- Như thế thì là thuận chánh quy nguyên rồi !

Sư đáp:

- Quy nguyên thuận làm sao thuận ?

Nói:

- Nếu không phải Hòa thượng thì có lẽ đã lầm chiêu diễn rồi.

Sư nói:

- Đấy là đạo lý lúc chưa gặp Tứ Tổ. Sau khi thấy thì thông thôi.

Tăng lại đi một vòng quanh sư trở ra. Sư nói:

- Đạo thuận chánh xưa nay là vậy.

Tăng làm lễ.

***

Lại có ông tăng đứng hầu đã lâu, sư nói:

- Tổ Tổ Phật Phật, chỉ nói như bản tánh, bản tâm của người, chẳng đạo lý gì khác. Hiểu lấy hiểu lấy.

Tăng lễ tạ. Sư liền dùng cây xơ quất quất cho nói:

- Một chỗ như vậy, ngàn chỗ cũng thế.

Tăng bèn chấp tay đến gần ứng dạ một tiếng. Sư nói:

- Rốt lại chẳng tin, rốt lại chẳng tin.

Tăng hỏi:

- Thế nào là người đại xiển-đề ?

Sư nói:

- Tôn trọng lễ bái.

Lại hỏi:

- Người đại tính tấn là thế nào ?

Đáp:

- Chửi rủa giận dữ.

Sau không biết rõ cuối đời thế nào.

TUNG NHẠC - THIỀN SƯ NGUYÊN KHUÊ

PHÁP TỰ CỦA QUỐC SƯ TUỆ AN

Tung Nhạc thiền sư Nguyên Khuê, người Y Quyết, họ Lý. Xuất gia từ bé thơ, niên hiệu Vĩnh Thuần năm thứ 2, thọ cụ túc giới, tại chùa Nhàn Cư học tập Tì ni không trễ nãi.

Sau đó, gặp Quốc sư An ấn chứng, ngộ ngay yếu chỉ huyền diệu, đoạn chọn nơi dựng am ở Bàng Ổ, núi Nhạc.

Ngày nọ có một người kỳ lạ, đội mũ cao, mặc nhung y đi đến, người theo hầu rất đông, bước đi thư thả, nói là yết kiến Đại Sư. Sư trông hình dạng đúng là kỳ vĩ phi thường, bèn hỏi:

- Thiện lai nhân giả vì sao mà đến ?

Người đó nói:

- Sư biết tôi không ?

Sư đáp:

- Ta quán Phật với các chúng sanh bằng nhau, ta đều nhìn với một con mắt. Há có phân biệt sao ?

Người đó nói:

- Ta là thần núi Nhạc này đây, có thể khiến cho người sống chết, sư sao có thể nhìn ta nửa con mắt như thế được ?

Sư đáp:

- Ta vốn không sanh, ông há làm chết được sao ? Ta xem thân với không như nhau, xem ta với ông như nhau, ông há hoại diệt được không với ông sao ? Cho là có thể hoại diệt được không với ông đi nữa thì ta ắt vẫn là bất sanh bất diệt rồi. Ông rõ ràng không làm được thế, vậy thì làm sao định được sống chết của ta ?

Thần cúi đầu, nói:

- Tôi cũng thuộc loại thần thông minh chính trực hơn các thần khác, há chẳng biết sư có trí biện quảng đại sao ? Nay cúi mong trao cho chính giới để độ thế.

Sư nói:

- Ông đã xin giới là đã có giới rồi. Tại làm sao vậy ? Ngoài giới không có giới, thì còn giới nào ?

Thần nói:

- Cái lý này tôi nghe quá mơ hồ, không hiểu, chỉ cầu xin sư truyền giới cho thân tôi để làm môn đệ.

Sư bèn bày chỗ ngồi, cầm đuốc, sửa bàn, nói:

- Truyền ông năm giới, nếu giữ được thì nói được, không được nói không.

Nói:

- Xin kính cẩn thọ giới.

Sư hỏi:

- Ông giữ bất dâm được chứ ?

Người đó đáp:

- Con cũng lấy vợ rồi.

Sư bảo:

- Không phải chuyện đó, đây là nói chuyện không bủa lưới tóm hết dục kìa.

Người ấy nói:

- Vậy thì được.

Sư hỏi:

- Ông không được trộm cắp chứ ?

Đáp:

- Con đâu có túng thiếu gì há phải trộm lấy sao !

Sư nói:

- Không phải chuyện đó, đấy là nói hưởng thụ phước quá nhiều, không cúng dường nên kết họa.

Đáp:

- Thế thì được.

Hỏi:

- Ông giữ bất sát chứ ?

Đáp:

- Làm quan nắm quyền sao nói bất sát được ?

Sư nói:

- Không phải chuyện đó, đây là nói xét sai, nghi lầm khi xử án.

- Vậy thì được.

Sư lại hỏi:

- Ông chẳng uống rượu be bét chứ ?

Đáp:

- Điều đó được.

Sư nói:

- Như trên vừa kể đấy là Phật giới.

Lại bảo:

- Nên lấy hữu tâm phụng giữ mà vô tâm nắm bắt, lấy hữu tâm vỗ vật mà vô tâm tưởng thân. Được như vậy tất là trước trời đất sinh chẳng

là tinh, sau trời đất chết chẳng là lão, suốt ngày biến hóa mà chẳng động, hết trọn tịch mặc mà chẳng dừng nghĩ… Ngộ được như thế thì tuy kết hôn mà là không vợ, tuy thụ hưởng song chẳng ôm giữ, tuy nắm cầm mà chẳng uy quyền, tuy làm mà chẳng cố, tuy say mà chẳng mê. Nếu được vô tâm nơi vạn vật tất túm bắt dục mà chẳng dâm, phước nhiều họa lắm (phúc dâm họa thiện) chẳng là trộm cắp, sai lầm nghi lẫn (lạm ngộ nghi hỗn) chẳng phải sát, trước sau trái với trời mà chẳng vọng, hỗn loạn đảo điên nhưng chẳng sai, ấy gọi là vô tâm. Vô tâm thì chẳng cần giới, vô giới ắt vô tâm. Không Phật, không chúng sanh, không ông không ta, vậy thì ai cần giữ giới chứ ?

Thần nói:

- Thần thông con xấp xỉ Phật.

Sư nói:

- Thần thông ông có mười nhưng năm giỏi, năm kém. Phật có mười, bảy được, ba chẳng được.

Thần đột nhiên rời chỗ ngồi, quỳ xuống bạch:

- Con có thể nghe được không ?

Sư nói:

- Ông có thể đến Thượng đế, từ trời đông nhảy bảy bước sang Tây được không ?

Đáp:

- Không được.

Sư nói:

Ông có đoạt được thần đất, trộn năm núi kết bốn biển được không ?

- Không được.

Sư:

- Đấy gọi là năm không được. Phật có thể hóa không hết thảy tướng thành trí vạn pháp, nhưng không thể diệt trừ định nghiệp, Phật năng biết mọi hữu tình có tánh, thấu tận đến ức kiếp sự nhưng không thể

hóa đạo kẻ không duyên. Phật năng độ vô lượng chúng hữu tình mà không thể độ hết tận chúng sanh giới. Ấy là ba điều không thể làm. Định nghiệp cũng chẳng bền lâu, không duyên cũng là một giai đoạn. Chúng sanh giới vốn không tăng giảm, nên biết rằng không ai có thể làm chủ pháp ấy. Có pháp vô chủ, ấy gọi là vô pháp. Vô pháp vô chủ, ấy là vô tâm. Như ta đã nói, Phật cũng không có thần thông, nhưng có thể dùng vô tâm mà thông đạt hết mọi pháp ấy.

Thần nói:

- Con thật sự nông cạn, mê muội, chưa từng nghe nghĩa của cái không giới mà sư truyền cho con, con nên phụng hành. Nay nguyện báo đáp đức từ, con sẽ ra sức báo đáp trong khả năng.

Sư nói:

- Ta quán thân vô vật, quán pháp vô thường, an nhiên đơn độc thì còn mong cầu gì.

Thần nói:

- Sư nếu khiến con hành sự thế gian, tất triển khai tiểu thần công của con khiến cho kẻ đã phát tâm, vừa phát tâm, chưa phát tâm, chẳng tín tâm, sẽ tín tâm, năm hạng người chứng kiến thần tích của con, biết có Phật có thần, có điều làm được, điều làm không được, có tự nhiên, có không tự nhiên vậy.

Sư nói:

- Không là vậy, không là vậy.

Thần:

- Phật cũng sai khiến thần hộ pháp. Sư lại dám làm trái Phật sao ? Mong sư tùy ý chỉ dạy.

Sư bất đắc dĩ nói:

- Phần che của chùa 12 mỏm núi phía Đông trơ trụi không cây cối, ngọn núi tròn phía Bắc có cây nhưng là mặt sau không che được, ông có thể mang cây phía núi Bắc ấy đến ngọn đông được không ?

Thần nói:

- Đã nghe được lệnh, nhưng đêm tối sẽ có náo động, mong sư đừng sợ.

Bèn lễ bái từ tạ ra đi.

Sư vừa đưa đến cổng vừa nhìn theo, thấy nghi vệ lẫm liệt như dạng bậc vương giả, khói mây ngùn ngụt, giữa chốn quyện quàng ấy, cờ phướn trang hoàng, vòng ngọc, bay vọt lên không ẩn mất.

Đêm ấy, quả có gió dữ, sấm động, mây tuôn, sét lóe, rường mái rung rinh, chim ngủ đêm kêu huyên náo, sư bảo chúng:

- Đừng sợ, đừng sợ ! Thần với ta đã định rồi vậy.

Sáng sớm hôm sau thời tiết yên ắng, khu rừng tùng phía núi Bắc đều chuyển đến ngọn đông, xanh tươi thẳng đứng.

Sư bảo cùng đồ chúng:

- Sau khỉ ta mất, đừng để người ngoài biết, nếu nói ra người sẽ nói ta là yêu quái.

Niên hiệu Khai Nguyên năm thứ tư, Bính Thìn. Sư báo cùng môn đồ:

- Lúc đầu ta tọa tại chùa ở mé núi Đông. Khi ta tịch diệt, các ông táng hài cốt ta tại núi ấy.

Nói xong thì như thoát xác vậy. Sư thọ 73 tuổi, môn nhân xây tháp.

Bài đọc thêm: CÁC TỔ ĐỜI THỨ TÁM

Đời Đường, thiền sư Phổ Tịch ở núi Trung Cao, Lạc Châu, thiền sư Kinh Hiền ở Tung Sơn, thiền sư Nghĩa Phước ở Lan Sơn, Trường An, thiền sư Huệ Phước ở Ngọc Sơn Lam Điền đều là bạn bè cùng học pháp chung một thầy, sau đó đều kế thừa hòa thượng Đại Thông. Họ đều là những người xuất gia từ thuở còn thơ, giới hạnh đều thanh tịnh, tầm sư hỏi đạo, đi xa cầu đạo, tới chùa Ngọc tuyền ở Kinh châu, gặp hòa thượng Đại Thông tên húy là Tú, mong ơn ngài truyền thụ Thiền pháp.

Các sư này đều phụng sự đại sư trên 10 năm, và hoát nhiên tự chứng ngộ, ngọc Thiền riêng chiếu. Đại sư dặn dò các ngài Phổ Tịch, Kinh Hiền, Nghĩa Phước, Huệ Phước rằng:

- Hãy làm ngọn đèn sáng rọi thế gian, truyền gương lớn pha lê.

Kẻ ngồi thiền trên đời ngợi khen bốn thiền sư trên rằng: "Núi pháp tịnh, biển pháp trong, gương pháp rạng, đèn pháp sáng. Ngồi yên trên danh sơn, lắng thần nơi cốc sâu, đức trùm biển kính, làm sum sê cành thiền, thanh tịnh vô vi, một mình tự tại, đèn thiền hiển nhiên soi rọi, kẻ theo học đều chứng Phật tâm".

Từ triều Lưu Tống đến nay, các thiền sư đạo đức, đời đời nối tiếp, bắt đầu từ ngài Tam Tạng Cầu-na-bạt-đà-la đời Lưu Tống, bao đời truyền đèn, cho đến triều Đường, tính chung là 8 đời, đắc đạo chứng quả, có 24 vị.

(Theo **Lăng Già Sư Tư Ký**)

ĐỜI THỨ BA SAU NGŨ TỔ
CHUNG NAM SƠN – THIỀN SƯ DUY CHÍNH
PHÁP TỰ CỦA TUNG SƠN - THIỀN SƯ PHỔ TỊCH

Chung Nam sơn - thiền sư Duy Chính, người Bình Nguyên, họ Chu. Thọ nghiệp với pháp sư Thuyên Trừng, chùa Diên Hòa tại bổn châu. Sư đắc pháp nơi thiền sư Phổ Tịch, Tung Sơn, đoạn vào núi Thái Nhất. Học giả kéo đến đầy thất.

Thời Đường, vua Văn Tông ưa thích ăn nghêu, các quan miệt ven biển phải thay nhau cung cấp, dân cũng bị vất vả. Ngày nọ, trong bữa ăn của vua có con nghêu nạy không mở vỏ. Đế lấy làm lạ, bèn đốt hương cầu khấn, nghêu mở vỏ, thấy bên trong thịt hiện ra dung nghi Bồ-tát Phạm tướng đầy đủ. Đế bèn đặt vào hộp trộn bột quế và đàn hương, lấy

gấm đẹp sợi vàng bọc lại, ban cho chùa Hưng Thiện, để chúng tăng chiêm lễ. Nhân đó vua hỏi quần thần:

- Đây là điềm lành gì ?

Có người tâu:

- Núi Thái Nhất có thiền sư Duy Chính thông tỏ Phật pháp, uyên bác, nhớ nhiều, nên hạ chiếu thỉnh vấn.

Đế gửi chiếu vời sư đến hỏi sự việc đó.

Sư nói:

- Thần nghe vật chẳng tự không mà ứng, đây là khải phát tin tâm của Bệ hạ. Khế kinh có nói: "Nên cần thân này được độ, tức hiện thân này mà thuyết pháp".

Đế nói:

- Bồ-tát thân đã hiện nhưng chưa được nghe thuyết pháp.

Sư nói:

- Bệ hạ thấy việc này có thường không ? Có phi thường không ? Có tin không ? Hay không tin ?

Đế nói:

- Chuyện rất hiếm hoi trẫm rất tin sâu.

Sư:

- Bệ hạ đã nghe thuyết pháp rồi đó.

Vua nghe rất vui lòng vì được sự chưa từng có, bèn lệnh cho các tự viện trong thiên hạ lập tượng Quan Âm thờ để đáp tạ điềm lành hy hữu này.

Vua giữ sư ở lại đạo trường trong cung, sư từ chối mãi, trở về núi. Chiếu thỉnh Sư trụ trì chùa Thánh Thọ. Khi Võ Tông lên ngôi, sư chợt vào ẩn cư núi Chung Nam. Người hỏi duyên cớ, sư nói:

- Ta tránh kẻ thù.

Sau sư tịch diệt ở am trong núi, thọ 87 tuổi, làm lễ trà tì thu xá-lợi 49 hạt, môn nhân nhập tháp ngày mùng 4 tháng 9 niên hiệu Hội Xương.

ĐỜI THỨ TƯ SAU NGŨ TỔ
BẢO ĐƯỜNG - THIỀN SƯ VÔ TRỤ
PHÁP TỰ CỦA THIỀN SƯ VÔ TƯỚNG

Ích Châu, chùa Bảo Đường, thiền sư Vô Trụ, lúc đầu được pháp nơi thiền sư Vô Tướng. Sư ngụ tại núi Bạch Nhai, Nam Dương. Chỉ vụ sự an tịch.

Qua mấy năm, học giả lần lượt kéo đến, cầu thỉnh không dứt. Từ đấy, sư mới chỉ dạy, tuy giảng rộng ngôn giáo song chỉ lấy vô niệm làm Tông chỉ.

Tướng quốc nhà Đường là Đỗ Hồng Tiệm nhân ra ngoài cõi phủ dụ, nghe danh Sư, nghĩ muốn một lần chiêm lễ, bèn sai sứ đến núi thỉnh mời.

Lúc ấy, Tiết Độ sứ Thôi Ninh cũng lệnh tăng đồ các chùa cùng đi xa đón, đến chùa Không Huệ. Lúc ấy, Đỗ Công cùng soái tướng mời bậc thạc đức tam học (giới định tuệ) đồng đến tự viện.

Thi lễ xong, Công hỏi:

- Trong thời gian ngắn, Sư từng dừng gậy tại nơi này nhưng sau đó thì đi đến nơi nào vậy ?

Sư nói:

- Vô Trụ tánh thích đơn sơ, hoang dã nên thường ở nơi núi non. Từ Hạ Lan, Ngũ Đài chu du thắng cảnh, nghe Tiên sư ở tại chùa Đại Từ Quý Phong thuyết pháp Tối thượng thừa, bèn từ xa tới vén áo thờ thầy, cung kính tham dự pháp hội. Sau tới ở mỏm núi Trì Bạch trải nhiều năm. Nay hân hạnh được Tướng quốc cho gọi, há dám chẳng vâng mệnh !

Công hỏi:

- Đệ tử nghe Hòa thượng Kim (Hòa thượng Kim là người Triều Tiên) thuyết tam cú pháp môn vô ức, vô niệm chẳng vọng có phải không ?

Sư đáp:

- Đúng vậy.

Công hỏi:

- Tam cú ấy là một hay là ba ?

Sư đáp:

- Không nhớ gọi là giới, không nghĩ gọi là định, chẳng vọng là huệ. Một tâm chẳng sanh, đầy đủ giới, định, huệ. Không một, không ba vậy.

Công hỏi:

- Chữ "Vọng" câu sau chót, há chẳng phải là chữ "Vọng" theo (bộ) *tâm* sao ?

- Theo bộ *nữ* mới đúng.

Công hỏi:

- Có chứng cứ không ?

Sư đáp:

- Kinh Pháp Cú nói: "Nếu khởi tâm tinh tấn là vọng, chớ không tinh tấn. Nếu hay giữ tâm bất vọng, tinh tấn không bến bờ".

Công nghe qua, nghi tình tan biến. Công lại hỏi:

- Sư cũng lấy tam cú chỉ điểm cho người chớ ?

Sư nói:

- Người học sơ tâm còn phải khiến dứt niệm lắng trong, ngăn chận sóng thức cuộn tuôn, nước trong ảnh hiện. Ngộ không niệm thể tịch diệt hiện tiền, vô niệm cũng chẳng lập.

Ngay lúc ấy, trên hàng cây trước sân có tiếng quạ kêu. Công hỏi:

- Sư nghe không ?

Sư đáp:

- Nghe.

Quạ bay đi, Công lại hỏi:

- Sư nghe không ?

Đáp:

- Nghe.

Công nói:

- Quạ bay đi thì không còn tiếng, sao lại nói nghe ?

Sư bèn rộng bảo mọi người:

- Phật tại thế khó gặp, Chánh pháp khó được nghe, mọi người hãy lắng nghe. Nghe không có tiếng, nó không liên quan gì đến tánh nghe. Bản lai là không sanh thì có bao giờ diệt ? Lúc có tiếng vang ấy là thanh trần tự sanh. Lúc không có âm thanh là thanh trần tự diệt. Mà cái tánh nghe này, nó chẳng tùy tiếng mà sanh, chẳng tùy tiếng mà diệt. Ngộ cái tánh nghe này, tất không bị lôi cuốn theo thanh trần. Nên biết nghe không sanh diệt, nghe không đến đi.

Công và các liêu thuộc cùng chúng cúi đầu đảnh lễ. Lại hỏi:

- Sao gọi là Đệ nhất nghĩa ? Đệ nhất nghĩa đó theo thứ bậc nào để chứng nhập được ?

Sư nói:

- Đệ nhất nghĩa không có thứ bậc, cũng không ra vào. Thế tục đế thì tất thảy đều có, Đệ nhất nghĩa tức không. Các pháp không tánh tánh gọi là Đệ nhất nghĩa. Phật nói pháp có gọi là tục đế, tánh không là Đệ nhất nghĩa.

Công nói:

- Như sư chỉ bày thực là không thể nghĩ lường.

Công lại nói:

- Đệ tử thức tánh nông cạn, xưa nhân rỗi việc quan, soạn được Khởi Tín Luận Chương Sớ 2 quyển, có thể gọi là Phật pháp không ? *(Chú: "Chương sớ" là sách chú giải kinh điển).*

Sư nói:

- Phàm làm chương sớ (sách chú giải), đều dùng thức tâm, nghĩ tưởng so sánh phân biệt, có làm có tạo, khởi tâm động niệm, mới có thể hoàn thành. Theo Luận văn thì: "Nên biết hết mọi pháp từ xưa đến nay đều lìa xa tướng nói năng, lìa danh tự tướng, lìa tâm duyên tướng, rốt cùng đều bình đẳng, không có đổi khác. Duy có nhất tâm nên gọi là chân

như". Nay tướng công chấp trước ngôn thuyết tướng, chấp trước danh tự tướng, chấp trước tâm duyên tướng. Nếu đã chấp thủ đủ thứ tướng, sao gọi là Phật pháp ?

Công đứng dậy làm lễ, bạch:

- Đệ tử cũng từng hỏi các Đại đức quan cung phụng họ đều khen ngợi đệ tử không thể nghĩ bàn. Nay biết bọn họ chỉ vị nhân tình. Nay sư theo lý mà thuyết giải hợp pháp tâm địa mới thực là chân lý không thể nghĩ bàn.

Công lại hỏi:

- Thế nào là bất sanh ? Sao là bất diệt ? Sao được giải thoát ?

Sư nói:

- Thấy cảnh tâm không khởi gọi là bất sanh. Bất sanh tức bất liệt. Đã không sanh diệt tức chẳng bị ràng buộc vào tiền trần, ngay đó mà giải thoát. Bất sinh tên gọi vô niệm, vô niệm là vô diệt, vô niệm là không bị ràng buộc, vô niệm tức là vô thoát. Nói tóm lại, thức tâm tức ly niệm, kiến tánh là giải thoát. Ngoài thức tâm kiến tánh mà có pháp môn chứng vô thượng Bồ-đề là không có chuyện đó được.

Công hỏi:

- Sao gọi là thức tâm kiến tánh ?

Sư đáp:

- Mọi người học đạo, cứ theo niệm chuyển biến, ấy là không biết được chân tâm. Chân tâm là niệm sanh cũng chẳng thuận sanh theo, niệm diệt cũng chẳng vắng lặng theo. Không đến không đi, không định không loạn, không giữ không buông, chẳng chìm chẳng nổi, vô vi vô tướng linh hoạt phấn phát, bình thường tự tại. Tâm thể này rốt cùng là không thể đắc, không thể hiểu biết. Nhìn đâu cũng đều như như, không gì là chẳng thấy tánh.

Công cùng mọi người hành lễ, xứng tán, hồ hởi ra về. Sau đó, sư trụ trì tại chùa Bảo Đường đến cuối đời./.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 5
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

Tổ Thứ 33 (Tổ Thứ 6 Trung Hoa) Huệ Năng

Pháp Tự Của Tổ Huệ Năng: 43 người, 19 người được ghi chép, 18 người bàng xuất.

1. Tam Tạng Quật Đa Tây Ấn Độ
2. Thiền sư Pháp Hải Thiều Châu
3. Thiền sư Chí Thành Cát Châu
4. Thiền sư Hiểu Liễu núi Biển Đam
5. Thiền sư Trí Hoàng Hà Bắc
6. Thiền sư Pháp Đạt Hồng Châu
7. Thiền sư Trí Thông Thọ Châu
8. Thiền sư Chí Triệt Giang Tây
9. Thiền sư Trí Thường Tín Châu
10. Thiền sư Chí Đạo Quảng Châu
11. Thiền sư An Tông chùa Pháp Tính Quảng Châu
12. Thiền sư Hành Tư núi Thanh Nguyên Cát Châu
13. Thiền sư Hoài Nhượng Nam Nhạc
14. Thiền sư Vĩnh Gia Huyền Giác Ôn Châu
15. Thiền sư Bổn Tịnh núi Tư Không
16. Thiền sư Huyền Sách Vụ Châu
17. Thiền sư Linh Thao Tào Khê
18. Thiền sư Tuệ Trung chùa Quang Trạch Tây Kinh.
19. Thiền sư Thần Hội chùa Hà Trạch Tây Kinh.

LỤC TỔ HUỆ NĂNG - THIỀN SƯ ĐẠI GIÁM

Lục Tổ đại sư Huệ Năng, họ Lư. Tổ tiên người Phạm Dương. Cha tên Hành Thao, niên hiệu Vũ Đức làm quan bị giáng tới Tân Châu, thuộc Nam Hải và định cư tại đây.

Sư lên 3 tuổi thì cha mất, mẹ giữ tiết nuôi nấng đến lớn khôn thì nhà càng nghèo túng, sư phải đốn củi đem bán nuôi mẹ. Ngày nọ nhân gánh củi đi đến chợ, chợt nghe có người khách đọc kinh Kim Cang, đến câu "Ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm" thì đâm ra cảm ngộ. Sư hỏi khách rằng:

- Đây là pháp gì, ông được từ ai ?

Khách nói:

- Đây là kinh Kim Cang, ta được từ chỗ Nhẫn đại sư ở Hoàng Mai.

Tổ liền cáo từ mẹ lên đường vì pháp, tìm thầy. Ngài đi đến Thiều Châu, gặp bậc cao hạnh Lưu Chí Lược kết làm bạn hữu. Có bà ni Vô Tận Tạng là cô của Lưu Chí Lược, thường đọc kinh Niết-bàn. Sư dần nghe liền định giải thuyết nghĩa kinh cho ni. Ni cầm sách đưa hỏi về chữ. Tổ nói:

- Chữ thì không biết, nhưng nghĩa thì xin cứ hỏi.

Ni nói:

- Chữ đã không biết thì làm sao hiểu được nghĩa ?

Tổ nói:

- Diệu lý của chư Phật, không liên hệ gì tới chữ nghĩa.

Ni hết sức kinh ngạc, nói với các kỳ lão trong thôn:

- Ông Năng là người có đạo căn, đáng được cúng dường.

Thế là người trong thôn kéo đến chiêm bái, kính lễ. Gần đấy có ngôi chùa cổ Bảo Lâm, mọi người bàn định xây lại để Tổ đến trụ trì. Tứ chúng kéo nhau đến thật đông, không bao lâu nơi đây trở thành chốn chùa chiền trang nghiêm thanh nhã.

Một hôm, Tổ chợt nghĩ: "Ta lìa xa mẹ cầu đại pháp sao dừng ở nửa đường ? Hôm sau thì lên đường, đi đến động đá Tây Sơn huyện Lạc Dương, gặp Thiền sư Trí Viễn. Tổ ra mắt hỏi đạo.

Viễn nói:

- Xem thần khí ông rất tốt, rõ là người sáng bạt không phải tầm thường. Ta nghe Bồ Đề Đạt Ma xứ Tây vực đã truyền tâm ấn nơi Hoàng Mai, ông nên đến đó tham cầu yếu quyết.

Tổ bèn cáo từ ra đi, đến Đông Sơn thuộc địa hạt Hoàng Mai. Lúc ấy nhằm thời nhà Đường, niên hiệu Hàm Hanh, năm thứ ba.

Nhẫn đại sư vừa trông thấy đã ngầm nhận biết ngay. Sau Tổ truyền y bát, dặn nên lánh một thời gian tại Tứ Hội và Hoài Tập.

Đến niên hiệu Nghi Phụng nguyên niên, năm Bính Tý, ngày 8 tháng giêng, Tổ đến Nam Hải gặp Pháp sư Ấn Tông tại chùa Pháp Tính đang giảng kinh Niết-bàn. Tổ dừng ngoài hiên chùa nghe giảng. Chiều tối, gió thổi lay động lá phướn chùa. Nghe hai ông tăng đối đáp nhau: Một người nói phướn động, người kia nói gió động, cùng cãi vả nhau vẫn chưa thấu lý.

Tổ nói:

- Có thể cho kẻ tục lữ tầm thường này lạm bàn cùng cao kiến được không ? Thực ra, gió với phướn đều không động mà là do tâm các thầy động đấy.

Ấn Tông nghe lời nói ấy ngạc nhiên.

Hôm sau, Ấn Tông mời Tổ vào thất hỏi nghĩa thâm diệu về gió và phướn. Tổ dùng lý trình bày cặn kẽ. Ấn Tông bất giác đứng lên, nói:

- Hành giả nhất định không phải là người thường vậy thầy ông là ai ?

Tổ không thể giấu giếm, bèn thuật nguyên do việc đắc Pháp. Thế là Ấn Tông bèn tự chấp lễ đệ tử, thỉnh cầu được nhận pháp yếu của Thiền. Ngài cáo cùng tứ chúng:

- Ấn Tông ta đây thực là phàm phu, nay mới được gặp Bồ-tát thân phàm.

Đoạn chỉ Lư cư sĩ dưới pháp tòa nói:

- Chính là vị này đây.

Nhân đó cầu xin Tổ đưa ra tín y, bảo mọi người cùng chiêm bái.

Ngày 15 tháng giêng, Ấn Tông mời các bậc danh đức đến làm lễ cạo tóc cho Lư cư sĩ.

Đến ngày 8 tháng 2, Trí Quang Luật sư chùa Pháp Tính đứng ra làm lễ thọ cụ túc giới cho Tổ. Giới đàn này do Ngài Tam Tạng Cầu-na-bạt-đà-la triều (Lưu) Tống thiết lập.

Ngài Tam Tạng Bạt-đà-la cũng đã thọ ký: "Sau này sẽ có Bồ- tát thân phàm thọ giới tại đàn này".

Lại vào cuối thời Lương, Chân đế Tam tạng đã tự tay trồng hai cây Bồ-đề bên cạnh đàn và nói với chúng: "Sau 120 năm, sẽ có bậc Đại pháp sĩ dưới cội cây này diễn pháp vô thượng thừa độ vô số chúng sanh".

Thọ giới xong, ngay dưới cội Bồ-đề, Tổ khai diễn pháp môn Đông Sơn - đúng như dự ngôn trước kia.

Sang năm, vào ngày 8 tháng 2, Tổ bỗng nói cùng môn nhân:

- Ta không định lưu tại đây mà muốn trở về nơi ẩn khi xưa.

Ấn Tông bèn cùng hơn ngàn người cả tăng lẫn tục làm lễ tiễn đưa Tổ về chùa Bửu Lâm. Quan Thứ sử Thiều Châu là Vi Cứ đã thỉnh sư đến chùa Đại Phạn thuyết giảng pháp vi diệu và thọ giới vô tướng tâm địa. Môn đồ đã chép lại thành sách tên gọi Đàn Kinh, truyền bá rộng rãi trong đời.

Sau đó, Tổ trở về Tào Khê, thuyết giảng đại Pháp. Học giả thường không dưới ngàn người.

Đời vua Trung Tôn, niên hiệu Thần Long năm đầu, có chiếu rằng: "Trẫm mời hai thiền sư Tuệ An và Thần Tú vào cung cúng dường để khi rãnh việc triều chính đa đoan được tham cứu nhất thừa thì hai Đại sư cùng tận lực tiến cử rằng: 'Phương Nam có Thiền sư Năng, đã mật thọ y

Pháp của Nhẫn đại sư, có thể đến hỏi đạo ông ấy'. Trẫm sai nội thị Tiết Giản lãnh chiếu đi cung thỉnh, mong sư từ niệm, mau đến kinh thành".

Tổ dâng biểu từ chối vì đau yếu, nguyện chung thân ở nơi rừng núi.

Giản nói:

- Các bậc Thiền đức ở kinh thành đều nói, muốn lãnh hội được đạo, tất phải ngồi thiền tập định, nếu chẳng vì thiền định mà được giải thoát thì là chưa từng có, vậy xin hỏi pháp mà sư nói như thế nào ?

Tổ nói:

- Đạo từ tâm mà ngộ, há tại vì ngồi thiền sao ? Kinh nói: "Nếu nói thấy Như Lai, hoặc ngồi, hoặc nằm, ấy là tà đạo vậy". Tại sao vậy ? Bởi vì Như Lai không từ nơi nào đến đây, cũng chẳng đi về nơi đâu. Nếu biết không sanh diệt thì đấy là Như Lai thanh, tịnh Thiền. Nhận thực các pháp vắng lặng: tịch tịnh là Như Lai tịnh tọa. Rốt cùng, chân đế của Phật pháp há chỉ do ngồi thiền mà chứng đắc ru ?

Giản nói:

- Đệ tử trở về, chúa thượng tất hỏi, cúi nguyện Hòa thượng từ bi chỉ cho con chỗ tâm yếu.

Tổ nói:

- Đạo không sáng tối, sáng tối là nghĩa đối đãi qua lại. Sáng tối thì không cùng, song rồi cũng có chỗ tận, vì đối đãi qua lại nhau nên phải đặt tên kêu gọi. Vậy nên Kinh viết: "Pháp không có so sánh, không đối đãi nhau".

Giản nói:

- Sáng, dụ cho trí tuệ, tối ví như phiền não. Người tu hành nếu chẳng lấy trí tuệ phá tan phiền não thì nhờ đâu thoát khỏi sanh tử từ vô thỉ ?

Tổ nói:

- Phiền não tức là Bồ-đề, không hai không khác. Nếu lấy trí tuệ chiếu tan đi phiền não thì đấy là hàng Nhị thừa tiểu kiến, là cỗ xe dê, xe nai. Bậc thượng căn đại trí thì chẳng như vậy.

Giản hỏi:

- Thế nào là kiến giải Đại thừa ?

Tổ bảo:

- Sáng với không sáng, tánh ấy không hai. Tánh không hai chính là thực tánh. Thực tánh ấy ở phàm ngu chẳng hề giảm, mà ở Thánh hiền nó cũng chẳng tăng. Ở chỗ phiền não mà không loạn, trụ trong Thiền tịnh mà không cô quạnh, chẳng đoạn chẳng thường, chẳng đi chẳng đến, chẳng ở nơi giữa, cho đến trong ngoài cũng không, không sanh không diệt, tánh tướng như như, thường trụ không chuyển biến, đổi thay - đấy gọi là đạo.

Giản nói:

- Thầy nói không sanh không diệt, vậy có gì khác với ngoại đạo ?

Tổ bảo:

- Chỗ giảng giải chẳng sanh chẳng diệt của ngoại đạo là lấy diệt ngăn sanh, lấy sanh để hiển bày cái diệt. Diệt do vậy vẫn không diệt, sanh nói chẳng sanh. Ta nói chẳng sanh chẳng diệt là tự căn nguyên nó vốn không sanh, nay cũng không diệt, cho nên chẳng giống với ngoại đạo. Ông nếu muốn biết tâm yếu, chỉ cần hết thảy mọi thiện ác đều đừng bận tâm suy nghĩ thì tự nhiên sẽ ngộ nhập tâm thể thanh tịnh, thường tịch trong suốt, diệu dụng vô kể.

Giản được chỉ dạy, tâm hoát nhiên đại ngộ, đảnh lễ từ biệt về triều, dâng biểu tâu lại lời Tổ dạy. Vua hạ chiếu kính tạ và cúng dường cà-sa cực quí ma nạp và 500 xấp lụa, một chiếc bát vàng.

Ngày 19 tháng 12, sắc đổi tên cũ Bửu Lâm là Trung Hưng Tự.

Đến năm thứ ba (niên hiệu Nghi Phụng), ngày 18 tháng 11, vua lại lệnh cho Thứ sử Thiều Châu trùng hưng trang trí lại ngôi chùa và ban

biển hiệu Pháp Tuyền Tự. Nơi chùa cũ của Tổ ở Tân Châu đổi tên là Quốc Ân Tự.

Một hôm, Tổ báo cùng chúng:

- Các thiện tri thức, các ông hãy tự tịnh tâm, nghe ta nói pháp. Hết thảy các ông đây, tự tâm là Phật, chớ nên nghi ngờ. Bên ngoài chẳng có một vật nào có thể kiến lập được. Tất thảy đều là tự bản tâm sanh ra vạn giống pháp. Kinh nói: "Tâm sanh thì đủ thứ pháp sanh, tâm diệt thì mọi pháp diệt". Nếu muốn thành tựu chủng trí thì cần phải đạt nhất tướng Tam-muội, nhất hạnh Tam-muội.

Nếu ở mọi chốn mà không trụ tướng, trong tướng ấy chẳng nẩy sanh lòng yêu ghét, cũng không giữ bỏ, không nghĩ đến lợi ích, thành hay hư hoại các sự, cứ an nhàn thanh tịnh, hư dung đạm bạc, thì đấy gọi là nhất tướng Tam-muội. Còn như ở mọi chỗ mọi nơi, đi đứng nằm ngồi, duy nhất một chân tâm, chẳng làm mất tánh thuần khiết, tạo thành một khối tịnh độ giữa trần thế thì gọi là nhất hạnh Tam-muội. Nếu người nào đủ hai thứ Tam-muội này thì khác gì đất có mầm giống, có công năng dung chứa và nuôi dưỡng lớn lên thành trái. Nhất tướng nhất hạnh cũng lại như vậy. Ta nay nói pháp cũng như khi mưa mùa thấm nhuần đất đai rộng lớn. Phật tánh các ông tỉ như hạt giống, gặp đất ẩm ướt tất mầm mộng phát sanh. Cứ theo ý chỉ ta dạy, nhất định sẽ được Bồ-đề. Theo lời ta mà thực hành, tất sẽ chứng diệu quả.

Đầu niên hiệu Tiên Thiên, Tổ báo cùng tứ chúng:

- Ta lạm nhận y - pháp của Nhẫn đại sư, nay vì các ông mà nói pháp, nhưng không truyền lại y. Ấy cũng vì gốc tin các ông đã đủ, cứ nhất định chẳng nghi là đã đủ xác nhận sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh của ta. Nghe ta đọc kệ:

Phiên âm:

Tâm địa hàm chư chủng
Phổ vũ tất giai sanh
Đốn ngộ hoa tình dĩ

Bồ-đề quả tự thành.

Tạm dịch:

Đất tâm dung các giống
Mưa khắp tất nẩy sanh
Đốn ngộ - hoa bừng nở
Bồ-đề quả tự thành.

Nói kệ xong, Tổ lại bảo:

- Pháp này không hai, tâm ấy cũng như vậy. Đạo ấy thanh tịnh cũng không có các tướng. Các ông chớ nên chấp quán tịnh và ngoan không cái tâm. Tâm vốn đã tịnh, không thể giữ - bỏ. Mọi người hãy gắng lên, tùy duyên mà đi tới !

Có ông tăng nêu kệ của Thiền sư Ngọa Luân rằng:

Phiên âm:

Ngọa Luân hữu kỹ lưỡng
Năng đoán bách tư tưởng
Đối cảnh tâm bất khởi
Bồ-đề nhật nhật trưởng.

Tạm dịch:

Ngọa Luân có biệt tài
Nghĩ suy, cắt đứt ngay
Gặp cảnh tâm không khởi
Bồ-đề lớn ngày ngày.

Tổ nghe vậy, nói:

Bài kệ này vẫn chưa đạt tâm địa, nếu theo đó mà hành thì chỉ thêm trói buộc.

Nhân đó, ngài đọc một bài kệ:

Phiêm âm:

Huệ Năng một kỹ lưỡng
Bất đoạn bách tư tưởng
Đối cảnh tâm tự khởi

Bồ-đề tác ma trưởng.

Tạm dịch:

Huệ Năng chẳng có tài
Chẳng đoạn trừ tư tưởng
Gặp cảnh tâm cứ sanh
Bồ-đề làm sao trưởng ?

Tổ giảng pháp hóa độ chúng sanh qua 40 năm, đến ngày 6 tháng 7 năm ấy, ngài bảo đệ tử đến chùa Quốc Ân Tân Châu lập tháp Báo Ân, dặn tăng gấp đôi công suất làm việc.

***

Lại có một ông tăng xứ Thục, tên Phương Biện đến ra mắt Tổ, bạch:

- Con chuyên nặn tượng.

Tổ nghiêm mặt, bảo:

- Hãy nặn xem.

Phương Biện chẳng hiểu chỉ ý, bèn ra sức đắp chân tượng Tổ cao độ 7 tấc, trông giống như thật. Tổ đến xem, bảo:

- Ông giỏi nặn tượng mà chưa giỏi tánh Phật.

Bèn ban tặng cho tấm y và đồ vật, Phương Biện tạ lễ lui về. Niên hiệu Tiên Thiên năm thứ hai, ngày mùng 1 tháng 7, Tổ bảo cùng môn đồ:

- Ta muốn về Tân Châu, các ông mau chuẩn bị thuyền.

Lúc ấy, mọi người buồn bã quyến luyến cầu xin Tổ ở lại. Tổ nói:

- Chư Phật ra đời vẫn phải thị hiện vào Niết-bàn. Có đến ắt có đi, lẽ thường là vậy. Hình hài này của ta tất cũng phải có chỗ quay về.

Chúng nói:

- Sư ra đi, xin mau mau trở lại.

- Lá rụng về cội, ngày trở lại không nói được.

Chúng lại hỏi:

- Pháp nhãn của thầy, truyền lại cho người nào ?

Tổ nói:

- Có đạo thì được, vô tâm thì thông.

Lại hỏi:

- Sau này có nạn gì không ?

- Sau khi ta tịch diệt năm sáu năm, sẽ có người đến lấy đầu ta, nghe ta dặn dò:

Phiên âm:

Đầu thượng dưỡng thân
Khẩu lý tu xan
Ngộ Mãn chi nạn
Dương liễu vi quan.

Tạm dịch:

Trên đầu dưỡng thân
Trong miệng để ăn
Gặp nạn của Mãn
Dương liễu làm quan.

Đoạn nói:

Sau khi ta tịch diệt 70 năm sẽ có hai Bồ-tát từ phương Đông tới, một tại gia, một xuất gia. Cả hai cùng dựng lập pháp ta, làm hưng thạnh tông phái ta.

Tổ nói xong, đến chùa Quốc Ân ở Tân Châu, tắm rửa xong vào ngồi xếp bằng an nhiên thị tịch. Mùi hương tỏa khắp, dãy cầu vồng trắng quyện ngang đất. Tức nhằm ngày mùng 3 tháng 8 năm ấy.

Lúc ấy, người hai quận Thiều và Tân Châu đều định lập tháp, đạo tục không biết nên đặt bên nào. Quan Thứ sử hai quận bèn cùng nhau thắp hương khấn: "Khói hương chỉ chỗ nào tức là ý Tổ muốn về đấy".

Lúc bấy giờ, khói lư hương xông lên bay thẳng hướng Tào Khê.

Ngày 13 tháng 11, mọi người cùng đưa Tổ đến nhập tháp tại nơi này. Ngài thọ 76 tuổi.

Bấy giờ, Thứ sử Thiều Châu là Vi Cứ soạn bi văn. Môn nhân nhớ chuyện đoán trước bị lấy đầu nên dùng miếng sắt lá quấn vải nhúng sơn quàng quanh cổ bảo hộ. Trong tháp còn có tín y của Đạt Ma truyền lại. (*Chú: Tấm y làm bằng vải Khuất Thuấn xứ Tây Vực, vải này do lụa Mộc Miên Hoa tâm dệt thành. Cùng y quý Ma Nạp, bình bát vàng vua Trung Tông ban tứ, pho Chân Tượng do Phương Biện đắp và các đạo cụ. Lại cử chủ tháp và thị giả thủ hộ*).

Khai Nguyên năm thứ mười, Nhâm Tuất. Ngày 3 tháng 8 nửa đêm bỗng có tiếng giũa sắt trong tháp, tăng chúng hoảng hốt trở dậy thì thấy một gã đàn ông mặc đồ tang từ tháp chạy ra, sau đó xem lại thì thấy cổ của Tổ có vết giũa trầy. Đem chuyện trộm báo lên quan huyện lệnh Dương Khản, Thứ sử Liễu Vô Thiểm được báo, bèn ra lệnh tìm bắt. Năm ngày sau thì bắt được tên trộm tại thôn Thạch Giác, giải về Thiều Châu tra hỏi.

Y đáp:

- Họ Trương, tên Tịnh Mãn, người huyện Lương, Nhữ Châu, do nhận 20 ngàn tiền của Kim Đại Bi, tăng xứ Tân La (Triều Tiên) chùa Khai Nguyên, Hồng Châu, bảo đến lấy đầu Lục Tổ Đại sư mang về Hải Đông (Triều Tiên) cúng dường.

Quan huyện Liễu xem cung trạng, chưa vội gia hình, đích thân đến Tào Khê hỏi Lịnh Thao là cao đệ tử của Tổ.

- Phải xử trị như thế nào ?

Thao nói:

- Theo quốc pháp thì bị tru di, nhưng đạo Phật từ bi, coi oán thân là bình đẳng, huống chi kẻ kia lại muốn trộm đầu để cúng dường, tội có thể tha thứ.

Thứ sử Liễu càng thêm khâm phục nói:

- Nay mới biết là nhà Phật quảng đại vô cùng.

Bèn xá tội cho Mãn. Năm đầu niên hiệu Thượng Nguyên, vua Tiên Tông sai sứ đến thỉnh y bát của Tổ đem về nội cung cúng dường. Đến niên hiệu Vĩnh Thái năm đầu (công nguyên 765) ngày 5 tháng 5, Đại

Tông mộng thấy Lục Tổ đến xin lại y bát. Bảy hôm sau, vua lệnh cho Thứ sử Dương Giam rằng:

- Trẫm nằm mộng thấy Thiền sư yêu cầu mang y truyền pháp đưa trở về Tào Khê. Nay sai Trấn quốc Đại tướng quân Lưu Tông Cảnh mang trả lại. Trẫm coi đó là quốc bảo, khanh hãy mang đến chùa theo pháp tắc đặt đúng chỗ, riêng truyền cho tăng chúng và người đích thân nối tiếp tông chỉ, phải hết sức gìn giữ, đừng để mất mát.

Sau đó, hoặc có bị người đến trộm, song chưa trốn đi xa thì bị bắt lại, như vậy đến 4 lần.

Vua Hiến Tông thụy tặng Tổ là Đại Giám Thiền Sư. Tháp hiệu Nguyên Hòa Linh Chiếu.

Vào đầu thời hoàng triều Khai Bảo, quân triều đình bình định họ Lưu vùng Nam Hải, tàn binh làm bướng, miếu tháp Tổ cháy rụi song chân thân Tổ được các tăng coi tháp giữ gìn cẩn thận, chẳng tổn hại gì. Sau đó có người lo tu chỉnh lại, nhưng công việc chưa thành. Đến khi Thái Tông hoàng đế lên ngôi, đặc biệt lưu tâm đến Thiền tông, tháp mới tăng phần tráng lệ.

Đại sư từ năm Đường Tiên Thiên thứ hai, nhằm năm Quí Sửu nhập diệt cho đến năm Cảnh Đức nguyên niên, nhằm năm Giáp Thìn, là 292 năm.

Những người đắc pháp, ngoại trừ nhóm Ấn Tông 30 người mỗi người đều hành hóa một nơi, coi như pháp tự chính thức, còn có nhiều người giấu tên ẩn tích, không thể kể xiết. Nay trong truyền ký của các nhà, lược tập thuật 10 người gọi là bàng xuất.

PHẦN PHỤ LỤC

Hòa thượng Hoằng Nhẫn hỏi Huệ Năng:

- Ông từ đâu đến đây lễ bái ta ?

Sư đáp:

- Đệ tử người Lĩnh Nam, là dân thường ở Tân Châu. Nay từ phương xa đến lễ bái Hòa thượng, không cầu gì khác, chỉ cầu thành Phật.

Đại sư liền trách cứ Huệ Năng:

- Ông là người Lĩnh Nam, lại là dân thiểu số Cát Lão, thì làm sao mà làm Phật được.

Huệ Năng đáp rằng:

- Con người thì có phân biệt nam bắc, còn Phật tánh thì nào có bắc nam bao giờ. Thân phận dân Cát Lão sánh với Hòa thượng thì không giống nhau, nhưng Phật tánh thì có gì sai khác ?

(Theo **Đàn Kinh**)

***

- Phật pháp không mau chậm, người thì có phân biệt lanh lợi và trì độn. Kẻ mê muội thì nên đầu hiệp dần dần, còn người linh ngộ thì có thể trong phút chốc tu tập thành công. Mục đích của tu tập là nhận thức bản tâm của mình, phát hiện bản tánh của tự thân. Nếu ngộ rồi thì thấy vạn vật không sai biệt, còn không ngộ thì mãi chìm đắm trong sanh tử, luân hồi.

(Theo **Đàn Kinh**)

***

- Nhân tánh, xưa nay vốn thanh tịnh, nhưng do bị vọng niệm che chụp mất bản thể. Nếu như trừ được vọng niệm thì bản tánh liền hiển lộ thanh tịnh.

(Theo **Đàn Kinh**)

***

- Đến như yêu cầu bất động của tọa thiền tu tập, thì nên chẳng nhìn thấy sai quấy của bất cứ ai, đó là tánh bất động. Nhưng kẻ mê vọng thì chỉ thân bất động mà thôi, hễ mở miệng ra là nghị luận phải trái của kẻ khác, điều đó đi ngược lại với đạo Thiền.

(Theo **Đàn Kinh**)

***

- Trong pháp môn của chúng ta, cái gì là Tọa Thiền ? Trong pháp môn này, tất cả đều không có chướng ngại. Đối với tất cả sự vật của ngoại giới đều không khởi vọng niệm gọi là "Tọa", Thấy được bản tánh bất loạn của tự thân gọi là "Thiền". Sao gọi là Thiền định ? Xa lìa vật tướng của ngoại giới gọi là "Thiền". Nội tâm không tán loạn gọi là định. Như quả chấp trước vật tướng của ngoại giới, nội tâm tức tán loạn. Như quả lìa xa vật tướng của ngoại giới, thì nội tính không tán loạn. Thật ra bản tánh nguyên thanh tịnh, nguyên chuyên nhất an định, chỉ nhân vì tiếp xúc ngoại giới, bởi tiếp xúc thì tán loạn. Lìa xa vật tướng ngoại giới, nội tâm tức không tán loạn, liền chuyên nhất an định. Ngoại thiền nội định, do đó mới gọi là Thiền định. Trong kinh Duy-ma có nói: "Ngay tức khắc đốn ngộ, khôi phục bản tâm". Kinh Bồ-tát Giới nói: "Tự tánh bổn lai thanh tịnh". Này các thiện tri thức, hãy phát hiện tự tánh bổn lai thanh tịnh, tự mình tu tập, tự mình nỗ lực, tự tánh liền là Phật pháp, tự hành hạnh của Phật pháp, tự mình nỗ lực, thì tự nhiên thành công đạo Phật.

(Theo **Đàn Kinh**)

- Người đời tánh tự tịnh, vạn pháp tại tự tánh. Nghĩ ngợi đến mọi chuyện ác, thì làm chuyện ác. Nghĩ ngợi đến mọi việc thiện thì làm chuyện thiện. Như vậy thì tất cả mọi pháp đều ở nơi tự tánh, nếu tự tánh thường thanh tịnh, thì mặt trời, mặt trăng thường sáng. Chỉ vì mây che phủ mà trên sáng, dưới tối, không thể thấy được mặt trời, mặt trăng cùng các ngôi sao. Bỗng gặp gió huệ thổi tan, vén hết mây mù, vạn sự vạn vật cùng lúc hiện ra. Người đời tánh tịnh do như trời xanh, huệ như mặt trời, trí như mặt trăng, trí huệ thường sáng. Nếu chấp trước hư cảnh bên ngoài, mây nổi vọng niệm che phủ, tự tánh không thể sáng. Cho nên nếu gặp được bậc Thiện tri thức (cao tăng) khai ngộ pháp chân thật, thổi tan mê vọng, trong ngoài đều sáng suốt. Trong tự tánh, vạn pháp đều hiện ra. Nhất thiết pháp tự tại tánh, gọi là thanh tịnh Pháp thân.

(Theo **Đàn Kinh**)

***

- Không nghĩ ngợi, tánh tức không tịch. Nghĩ ngợi, tánh tức biến hóa. Nghĩ ngợi chuyện ác, hóa thành địa ngục. Nghĩ ngợi việc thiện hóa thành thiên đàng. Tâm sanh độc hại hóa thành súc sanh, tâm sanh từ bi hóa thành Bồ-tát, tâm sanh trí tuệ hóa thành chốn vui trên thượng giới, tâm sanh ngu si hóa thành biển khổ hạ giới. Tự tánh biến hóa nhiều lắm, kẻ si mê tự mình không hiểu không thấu nổi. Trong tâm một niệm thiện vừa dấy lên, liền sản sanh trí huệ. Một cây đèn có thể trừ bỏ bóng tối ngàn năm, một niệm trí huệ có thể trừ bỏ muôn năm ngu si.

(Theo **Đàn Kinh**)

***

- Nhất thiết kinh điển thư tịch nhà Phật, cùng các loại nghị luận Phật giáo, Đại Tiểu hai thừa Phật giáo, mười hai bộ kinh, đều vì người mà bày ra. Nhân vì nhân tánh đều đầy đủ trí huệ, mà các kinh điển trên mới kiến lập. Như quả thế gian không có người thì nhất thiết Phật pháp, bổn lai vốn không có. Nhân đó mà có thể biết tất cả Phật pháp đã có, bổn lai vì người mà thi thiết, nhất thiết kinh điển Phật giáo, nhân có người giảng tập thì mới sản sanh. Nhân vì trong cõi con người có kẻ ngu người trí, ngu mê là tiểu nhân, duệ trí là đại nhân. Kẻ ngu mê hướng về người duệ trí thỉnh giáo, người duệ trí hướng về kẻ ngu mê giảng Phật pháp, khiến đám người ngu mê đó tỉnh ngộ lý giải. Đám ngu mê kia mà tỉnh ngộ lý giải rồi, thì đối với người duệ trí không còn khác nhau. Nhân đó, như quả không lãnh ngộ thì Phật cũng đồng chúng sanh, còn như quả một niệm đốn ngộ thì chúng sanh đều thành Phật. Do đó, mà biết rằng tất cả Phật pháp đều ở trong thân tâm ta, sao không từ trong tự tâm bỗng chốc hiển lộ bản tánh chân thật vậy ? Kinh Bồ-tát Giới nói: “Bản lai tự tánh của ta thanh tịnh ! Nhận thức tự tâm, phát hiện bổn tánh, tự nhiên thành công đạo Phật !”. Kinh Duy-ma nói: “Bỗng chốc lãnh ngộ, khôi phục bản tâm”.

(Theo **Đàn Kinh**)

***

- Này các thiện tri thức, ta hồi ở nơi Hoằng Nhẫn đại sư, vừa nghe lời nói đã đại ngộ, thấy liền chân như bản tánh. Do đó mà mang pháp ấy lưu bố đời sau. Nay kẻ học đạo đốn ngộ Bồ-đề, khiến bản tánh đốn ngộ... Các ông nếu không tự ngộ được, nên khởi Bát-nhã mà quán chiếu, trong nháy mắt vọng niệm đều diệt, tự mình trở thành cao tăng đắc dạo. một khi giác ngộ liền hiểu cảnh giới Phật.

(Theo **Đàn Kinh**)

Đốn ngộ kiến Phật

Kim sanh nhược ngộ đốn giáo môn
Nhược dục tu hành vân mịch (mích) Phật
Nhược dục tâm trung tự hữu chân
Tự bất cầu chân ngoại mịch (mích) Phật
Đốn giáo pháp giả thị Tây lưu
Kim báo thế gian học đạo giả
Ngộ tức nhãn tiền kiến Thế Tôn
Bất tri hà xứ dục cầu chân
Hữu chân tức thị thành Phật nhân
Khứ mịch tổng thị đại si nhân
Cứu độ thế nhân tu tự tu
Bất vu thử kiến đại du du.

Tạm dịch:

Đời nay nếu ngộ đốn giáo môn
Nếu muốn tu hành mà tìm Phật
Nếu muốn trong lòng tự có chân
Tự chẳng cầu chân ngoài tìm Phật
Pháp đốn giáo nọ từ Tây lại
Nay báo thế gian người học đạo
Ngộ tức nhãn tiền thấy Thế Tôn

Chẳng biết nơi nào mà cầu chân
Có chân tức là thành Phật nhân
Đi tìm chính lại đại si nhân
Cứu độ người đời tu tự tu
Chẳng biết lý ấy đại hồ đồ.

(Theo **Đàn Kinh**)

***

Chợt có người xứ Tân Châu họ Lư tên Huệ Năng, hai mươi hai tuổi, đến bái yết đại sư Hoằng Nhẫn. Đại sư hỏi:

- Ông từ đâu đến, ý muốn việc gì ?

Sư thưa:

- Con từ Lĩnh Nam đến, ý cũng không muốn việc gì khác, chỉ mong làm Phật.

Đại Sư biết đây là bậc khác thường, nhưng do thấy xung quanh đông người nên hỏi trớ:

- Ông có thể theo chúng làm việc được chăng ?

Sư thưa:

- Thân mạng đây còn không tiếc, sá gì chuyện làm việc.

Nói xong theo chúng đạp cối đá, giã gạo trong 8 tháng. Đại sư biết căn cơ của Huệ Năng đã chín muồi mới âm thầm gọi vào phương trượng phó pháp và trao lại cà-sa làm tin mà mình được truyền trước đây, rồi bảo phải đi khỏi xứ này ngay. Sau Huệ Năng sợ mọi người thấy được nên thường ẩn ở núi rừng, có lúc tại Tân Châu, khi thì tại Thiều Châu, mười bảy năm sống trong thế tục, lại cũng chẳng thuyết pháp. Sau lại đến chùa Chế Tâm ở Hải Nam gặp lúc pháp sư Ấn Tông đang giảng kinh Niết-bàn, Huệ Năng cũng ở nghe dưới tòa. Lúc đó Ấn Tông hỏi đại chúng rằng:

- Các ông có thấy gió thổi lá phướn lay động ở trên đầu cột không ?

Đại chúng đáp:

- Thấy động.

Rồi có người nói thấy gió động, hoặc có người nói thấy phướn động, lại có kẻ nói chẳng phải động mà là thấy động, vặn nài nhau như thế mãi không phân định được.

Huệ Năng đang ở tòa liền thưa với pháp sư:

- Chính cái tâm vọng tưởng của đại chúng đây động vì động với chẳng động không phải do ở chỗ thấy hay động. Pháp vốn không có động cùng bất động.

Pháp sư nghe nói thế liền khinh ngạc sững sờ, không biết lời ấy là thế nào, mới hỏi:

- Cư sĩ từ đâu tới ?

Huệ Năng thưa:

- Xưa giờ không đến, nay cũng không đi.

Pháp sư bước xuống tòa, thỉnh Huệ Năng vào phòng hỏi han kỹ lưỡng. Huệ Năng mỗi mỗi đều nói rõ Phật pháp Đông Sơn, cả chuyện có phó chúc cà-sa bên mình.

Ấn Tông pháp sư thấy cà-sa rồi bèn đầu mặt đảnh lễ tán thán rằng:

- Ngờ đâu dưới tòa lại có đại Bồ-tát hồi nào không hay !

Nói xong lại đảnh lễ, rồi thỉnh Huệ Năng làm Hòa Thượng, còn mình tự xưng là đệ tử, đoạn cạo tóc đắp y cho thiền sư Huệ Năng xong, mới bảo từ hàng đệ tử ruột cho đến môn đồ ở dưới hội lời tán thán rằng:

- Lành thay ! Lành thay ! Pháp của đại sư Hoằng Nhẫn ở Hoàng Mai gần đây nghe nói đã giạt về Lĩnh Nam, nào ngờ nay lại ở chốn này, các ông có biết không ?

Mọi người đều thưa là không biết.

Pháp sư Ấn Tông nói:

- Pháp mà ta thuyết giảng giống như ngói sạn. Nay có thiền sư Huệ Năng truyền bá pháp môn của đại sư Hoằng Nhẫn giống như vàng ròng, sâu xa không thể nghĩ bàn được !

Pháp sư Ấn Tông hướng dẫn đồ chúng đảnh lễ dưới chân thiền sư Huệ Năng, rồi sợ mọi người nghi ngờ bèn xin Huệ Năng đem y cà-sa được truyền làm tin ra cho mọi người xem.

(Theo **Lịch Đại Pháp Bảo Ký**)

***

Lục Tổ Huệ Năng hỏi:

- Thầy ông dạy dỗ chúng cách nào ?

Chí Thành hồi đáp:

- Thiền sư Thần tú thầy con thường dạy mọi người cần định tâm quan sát thanh tĩnh, suốt ngày ngồi thiền chớ không được nằm.

Tổ nói:

- Định tâm quán sát thanh tĩnh là bịnh chớ không phải Thiền. Ngồi mãi bó thân, đối với Phật lý đâu có ích gì !

Chí Thành hỏi:

- Chẳng hay đại sư dùng pháp gì để dạy chúng ?

Tổ đáp:

- Nếu như ta nói có pháp dạy người là dối gạt ông đấy ! Chẳng qua tùy theo tình huống mà cởi bỏ trói buộc, tạm gọi là Tam-muội.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 5)

TÂY VỰC - QUẬT ĐA TAM TẠNG
PHÁP TỰ BÀNG XUẤT CỦA LỤC TỔ

Tây Vực Quật Đa Tam Tạng, người Thiên Trúc. Sư đông du đến Thiều Dương nghe Lục Tổ dạy mà liền ngộ đạo. Sau du hành đến núi Ngũ Đài, đến Lịch thôn huyện Định Tương thấy một ông tăng lập am tịnh tọa. Sư hỏi:

- Ông ngồi đây một mình làm gì ?

Đáp:

- Quán tịnh.

Sư nói:

- Kẻ quán là ai, tịnh ấy là gì ?

Tăng ấy làm lễ, hỏi:

- Lý ấy thế nào ?

- Ông sao không tự quán tự tịnh ?

Tăng ấy hoang mang không lời đối đáp, sư hỏi:

- Ông từ môn phái nào ?

Đáp:

- Thiền sư Thần Tú.

Sư nói:

- Loại ngoại đạo thấp nhất ở Tây Vực ta còn không sa vào kiến chấp này. Lặng yên ngồi thừ ra như thế, đối với đạo có ích gì ?

Tăng ấy liền hỏi:

- Thầy học của sư là người nào ?

Sư đáp:

- Thầy ta là Lục Tổ, ông sao không mau đến Tào Khê để sớm quyết được chân yếu.

Ông tăng đến tham kiến Lục Tổ. Lục Tổ chỉ dạy, phù hợp với lời sư, tăng tỏ ngộ đạo lý. Sau không biết rõ về sư nữa.

THIỀU CHÂU - THIỀN SƯ PHÁP HẢI

PHÁP TỰ BÀNG XUẤT CỦA LỤC TỔ HUỆ NĂNG

Thiều Châu, thiền sư Pháp Hải, người Khúc Giang. Lúc mới gặp Lục Tổ, hỏi:

- Tức tâm tức Phật, nguyện mong chỉ dạy.

Tổ nói:

- Niệm trước không sanh tức tâm, niệm sau chẳng diệt tức Phật. Thành ra nhất thiết tướng tức là tâm, lìa nhất thiết tướng tức Phật. Ta nếu nói đủ thì đến suốt kiếp cũng không dứt. Nghe kệ rằng:

Phiên âm:

Tức tâm danh huệ
Tức Phật nãi định
Định huệ đẳng trì
Ý trung thanh tịnh
Ngộ thử pháp môn
Do nhữ tập tính
Dụng bản vô sanh
Song tu thị chính.

Tạm dịch:

Tâm ấy gọi là huệ
Phật ấy bèn là định
Định huệ cùng nắm giữ
Trong ý đầy thanh tịnh
Ngộ được pháp môn này
Là do ông tập tính
Dụng bản gốc vô sanh
Cùng tu ấy là chính.

Sư tin nhận đọc kệ tán thán:

Phiên âm:

Tức tâm nguyên thị Phật
Bất ngộ nhi tự khuất
Ngã tri định huệ nhân
Song tu ly chư vật.

Tạm dịch:

Tức tâm nguyên là Phật
Chẳng ngộ mà tự khuất

Con biết nhân định huệ
Cùng tu rời mọi vật.

(Chú: Đàn Kinh nói: Môn nhân Pháp Hải theo hầu Tổ biên tập Pháp Bảo Đàn Kinh là sư đó).

CÁT CHÂU - THIỀN SƯ CHÍ THÀNH
PHÁP TỰ BÀNG XUẤT CỦA LỤC TỔ HUỆ NĂNG

Cát Châu, thiền sư Chí Thành, người Thái Hòa. Lúc đầu, tham kiến thiền sư Tú tại chùa Ngọc Tuyền núi Đương Dương. Sau đó, nhân cả hai tông phát triển thạnh hành. Đồ chúng của thiền sư Tú thường công kích Nam tông:

- Năng Đại sư chẳng biết một chữ thì có cái gì hay ?

Tú nói:

- Người ấy được trí vô sư, thâm ngộ thượng thừa, ta chẳng bì được vậy. Vả thầy ta là Ngũ Tổ thân trao phó y pháp, há, lại là chuyện không đâu sao ? Ta chỉ hận không thể đi xa để gũi được, do đã luống thọ ân nước. Các ông không nên ở nán nơi đây, hãy đến Tào Khê chất nghi. Khi trở về nói lại ta nghe.

Sư nghe nói, lễ bái từ tạ đến Thiều Dương, theo chúng vào tham thỉnh mà chẳng nói mình từ đâu đến.

Lúc ấy Lục Tổ bảo cùng chúng:

- Nay có kẻ đến trộm pháp, đang ẩn trong hội chúng này.

Sư bước ra lễ bái, nói rõ mọi việc. Tổ hỏi:

- Thầy ông dạy chúng thể nào ?

Sư đáp:

- Thường chỉ dạy đại chúng nên trụ tâm quán tịnh, thường ngồi không nằm.

Tổ nói:

- Trụ tâm quán tịnh là bịnh không phải thiền. Ngồi mãi bó buộc thân thì đối đạo lý có ích gì. Nghe ta nói kệ:

Phiên âm:

Sanh lai tọa bất ngọa
Tử khứ ngọa bất tọa
Nguyên thị xú cốt đầu
Hà vi lập công quá ?

Tạm dịch:

Lúc sống, ngồi không nằm
Chết đi, nằm không ngồi
Chỉ là bộ xương thối
Lấy gì lập công tội ?

Sư hỏi:

- Chẳng biết đại sư dùng pháp gì chỉ dạy người ?

Tổ nói:

- Ta nếu nói có pháp dạy người, tức là dối gạt ông. Ta chỉ tùy phương mà tháo buộc, giả danh là Tam-muội. Nghe ta nói kệ:

Phiên âm:

Nhất thiết vô tâm tự tánh giới
Nhất thiết vô ngại tự tánh huệ
Bất tăng bất thoái tự kim cang
Thân Pháp thân lai bản Tam-muội.

Tạm dịch:

Tất thảy vô tâm là tự tính giới
Tất thảy vô ngại là tự tính huệ
Chẳng tăng chẳng thoái tựa như kim cương
Thân của Pháp thân vốn là Tam-muội.

Sư nghe kệ sám hối tạ lễ, thệ nguyện quy y, và trình bài kệ:

Phiên âm:

Ngũ uẩn huyễn thân

Huyễn hà cứu cánh
Hồi thủ chân như
Pháp hoàn bất tịnh.

Tạm dịch:

Năm uẩn giả thân
Huyễn nào rốt cùng
Trở lại chân như
Pháp thành bất tịnh.

BIỂN ĐAM - THIỀN SƯ HIỂU LIỄU

PHÁP TỰ BÀNG XUẤT CỦA LỤC TỔ HUỆ NĂNG

Thiền sư Hiểu Liễu, núi Biển Đam, truyền ký lục không ghi sự tích sư, duy có môn đồ Bắc tông là thiền sư Hốt Lôi Trừng soạn bi văn tại mộ tháp là truyền rộng trong đời. Đại khái chép: Sư trụ tại núi Biển Đam, có hiệu Hiểu Liễu, là pháp tự đích truyền của Lục Tổ. Sư chứng được tâm vô tâm, thấu rõ tướng vô tướng. Vô tướng là những hình tướng biến ảo lóe mắt, vô tâm là sự phân biệt mạnh mẽ rờ rỡ. Dứt tuyệt ngữ ngôn, tiếng vang, tiếng vang chẳng thể truyền, truyền là thay đổi. Lời chẳng thể cùng, cùng là không phải vậy. Sư chứng đắc cái không của cái không, nên chẳng không nơi không. Chúng ta nay vin lấy cái có của cái có nên chẳng có nơi có. Cái có của không có thì đến đi chưa từng. Cái không của không không, nên Niết-bàn chẳng diệt. Ô hô ! Sư trụ thế chừ - Tào Khê tỏ rõ. Sư tịch diệt chừ - bè pháp ngửa nghiêng. Sư diễn bày vô thuyết chừ, hoàn vũ đầy. Sư tỏ tỏ rõ người mê chừ, trọn nghĩa cùng thừa. Núi Biển Đam bốn mùa cảnh sắc, động trống không Hiểu Liễu lưu danh.

HÀ BẮC - THIỀN SƯ TRÍ HOÀNG

PHÁP TỰ BÀNG XUẤT CỦA LỤC TỔ HUỆ NĂNG

Hà Bắc, thiền sư Trí Hoàng, lúc đầu học nơi Ngũ Tổ, mặc dù thường tham vấn quyết nghi nhưng sư cứ tuần tự tu hành. Sau đó, sư đến Hà Bắc dựng am ngồi thiền, trải hơn 20 năm, chẳng thấy vẻ mỏi mệt. Sau gặp sư Huyền Sách là môn nhân Lục Tổ khuyến khích, ngài đến gặp Lục Tổ. Tổ thương tình từ xa nên giải nghi cho. Sư vừa nghe xong thì hoát nhiên chứng ngộ. Sở đắc của tâm từ 20 năm trước đều biến mất. Đêm ấy, đông đảo tín đồ Hà Bắc bỗng nghe tự không trung có tiếng nói: "Thiền sư Hoàng hôm nay đã đắc đạo".

Sau đó, sư trở lại Hà Bắc, giáo hóa tứ chúng.

HỒNG CHÂU - THIỀN SƯ PHÁP ĐẠT

PHÁP TỰ BÀNG XUẤT CỦA LỤC TỔ HUỆ NĂNG

Hồng Châu, thiền sư Pháp Đạt, người Phong Thành, Hồng Châu. Bảy tuổi xuất gia, đọc tụng kinh Pháp Hoa. Sau khi thọ cụ túc giới đến lễ bái Lục Tổ đầu không sát đất, Tổ bèn quở:

- Lạy chẳng sát đất, chi bằng chẳng lạy ! Trong lòng ông tất có một vật, quấn kết việc gì vậy ?

Sư đáp:

- Đó là tụng kinh Pháp Hoa đã được ba ngàn bộ.

Tổ nói:

- Ông nếu tụng đến vạn bộ, được ý kinh đó mà chẳng lấy làm hay ắt cùng sánh vai với ta. Ông nay dựa vào sự nghiệp ấy thực chẳng biết lỗi. Nghe ta nói kệ:

Phiên âm:

Lễ bản chiết mạn tràng
Đầu hề bất chí địa

Hữu ngã tội tức sanh
Vong công phúc vô thỉ.

Tạm dịch:

Lễ là chặt cờ kiêu mạn
Đầu sao chẳng cúi tới đất
Có ngã, tội tất sanh
Quên công, phúc bậc nhất.

Tổ lại hỏi:

- Ông tên gì ?

- Tên Pháp Đạt.

Tổ:

- Ông tên Pháp Đạt mà chưa từng đạt pháp.

Đoạn nói kệ:

Phiên âm:

Nhữ kim danh Pháp Đạt
Cần tụng vị hưu yết (hiết)
Không tụng đán tuần thanh
Minh tâm hiệu Bồ-tát
Nhữ kim hữu duyên cố
Ngô kim vị nhữ thuyết
Đản tín Phật vô ngôn
Liên hoa tòng khẩu phát.

Tạm dịch:

Ông nay tên Pháp Đạt
Chuyên tụng chẳng dừng nghỉ
Tụng rỗng theo tiếng đọc
Tâm sáng hiệu Bồ-tát
Ông nay có duyên xưa
Ta nay vì ông nói
Chỉ tin Phật không lời

Hoa sen phát từ miệng.

Sư nghe kệ, hối lỗi, nói:

Từ nay về sau, tất thảy đều sẽ khiêm cung. Chỉ nguyện Hòa thượng đại từ, nói qua nghĩa lý trong kinh.

Tổ bảo:

- Ông niệm kinh ấy lấy gì làm Tông ?

Sư đáp:

- Kẻ học này ngu độn, trước nay chỉ y theo văn mà tụng niệm, chẳng biết thú hướng Tông thế nào ?

Tổ nói:

- Ông thử đọc lại một biến kinh, ta sẽ vì ông mà giải cho.

Sư bèn cao giọng đọc kinh, đến phẩm Phương Tiện, Tổ bảo:

- Dừng lại. Kinh này nguyên là lấy nhân duyên ra đời của Phật làm Tông. Dù nêu ra nhiều loại thí dụ nhưng cũng không ngoài ý này. Sao vậy ? Nhân duyên duy nhất đây là một việc lớn, một đại sự, tức tri kiến Phật. Ông cẩn thận đừng hiểu sai ý kinh, thấy kinh nói khai thị ngộ nhập thì tự cho là tri kiến của Phật, còn chúng ta vô phần. Nếu cho cách giải lý này là đúng tức là chê bai kinh huỷ báng Phật, Phật đã là Phật, là đã đầy tri kiến, thì còn khai gì nữa ? Ông nay nên tin, tri kiến Phật đây chỉ là tự tâm ông, ngoài ra, chẳng có cái thể nào khác. Ấy cũng vì tất thảy chúng sanh tự che lấp ánh sáng, tham ái trần cảnh. Ngoài bám duyên, trong chẳng yên, đành chịu lôi cuốn, làm lao nhọc Phật từ nhập định Tam-muội trở dậy, tuyên thuyết mọi điều đến mỏi miệng, khuyên nên buông dứt, chớ mong cầu bên ngoài, cùng Phật không hai. Vậy nên gọi: Khai Phật tri kiến. (Còn như) ông chỉ nhọc nhằn chấp lấy việc tụng niệm, cho là làm công khóa thì khác gì con trâu ly ưa thích cái đuôi của nó.

Sư nói:

- Nếu như vậy thì chỉ cần được nghĩa, chẳng nhọc lòng tụng kinh sao ?

Tổ bảo:

- Kinh có lỗi gì, có ngăn trở gì ông niệm tụng đâu ? Chỉ vì mê ngộ tại người, thiệt hay lợi là do người. Nghe ta nói kệ:

Phiên âm:

Tâm mê Pháp Hoa chuyển
Tâm ngộ chuyển Pháp Hoa
Tụng cữu bất minh dĩ
Dữ nghĩa tác thù gia
Vô niệm, niệm tức chánh
Hữu niệm, niệm thành tà
Vô hữu câu bất kế
Trường ngự bạch ngưu xa.

Tạm dịch:

Tâm mê Pháp Hoa chuyển
Tâm ngộ chuyển Pháp Hoa
Tụng lâu không sáng tỏ
Cùng nghĩa thành thù nhà
Không niệm là niệm chánh
Có niệm là niệm tà
Có không điều chẳng kể
Ngồi mãi bạch ngưu xa.

Sư nghe kệ lại khải bạch:

- Kinh rằng: Các Đại Thanh văn chí đến Bồ-tát đều hết lòng nghĩ suy, liệu lường cũng vẫn không thể nào lượng được trí Phật. Nay khiến kẻ phàm phu chỉ ngộ tự tâm, liền gọi là tri kiến của Phật trừ phi thượng căn, chưa tránh khỏi lòng nghi báng. Lại nữa, kinh nói ba xe, xe bò lớn với xe bò trắng khác nhau thể nào ? Nguyện Hòa thượng giảng giải cho.

Tổ nói:

- Ý kinh rõ ràng, ông tự mê mờ hiểu trái lại. Các người Tam Thừa không sao suy lường được trí tuệ Phật, tai hại là tại đo lường. Có đem

hết tận suy nghĩ xét đoán chỉ càng thêm xa rời. Phật vốn vì phàm phu mà nói chứ không vì Phật mà nói. Lý này nếu chẳng quyết tin tất sẽ theo bọn họ mà rời bỏ chỗ ngồi vậy. Nhất là chẳng biết đã ngồi xe bò trắng, lại còn tìm ba xe bên ngoài cổng. Huống hồ, kinh văn rõ ràng nhắm ông mà nói, không hai cũng không ba. Ông sao chẳng tỉnh ra hiểu ba xe là giả, là việc thời xưa. Một xe là thực, là việc thời nay, là chỉ dạy ông bỏ giả về lại thực. Sau khi về thực, thực cũng không tên. Nên biết mọi trân báu có được đều thuộc nơi ông, do ông thọ dụng, lại chẳng khiến tưởng của cha, cũng chẳng khởi tưởng của con, cũng không khởi tưởng dùng lấy. Đấy gọi là trì kinh Pháp Hoa, đó chính là từ kiếp này đến kiếp khác, tay chẳng rời sách, từ sáng đến tối, không lúc nào là chẳng niệm tụng.

Sư được chỉ dạy, phấn chấn vui mừng, đọc kệ khen ngợi:

Phiên âm:

Kinh tụng tam thiên bộ
Tào Khê nhất cú vong
Vị minh xuất thế chỉ
Ninh yết lũy sanh cuồng
Dương, lộc, ngưu, quyền thiết
Sơ trung hậu thiện dương
Thùy tri hỏa trạch nội
Nguyên thị pháp trung vương.

Tạm dịch:

Tụng kinh ba ngàn bộ
Tào Khê một câu quên
Chẳng hay ý xuất thế
Sao hết lụy sống cuồng
Dê, nai, bò giả lập
Trước, giữa, sau khéo bày
Ai hay trong nhà lữa
Nguyên là vua Chánh pháp.

Tổ nói:

- Ông từ rày về sau mới đáng gọi là tăng niệm kinh.

Sư từ đấy lãnh ngộ ý chỉ, cũng chẳng xao lãng tụng kinh.

THỌ CHÂU - THIỀN SƯ TRÍ THÔNG

PHÁP TỰ BÀNG XUẤT CỦA LỤC TỔ HUỆ NĂNG

Thọ Châu, thiền sư Trí Thông, người An Phong. Buổi đầu đọc kinh Lăng Già hơn ngàn biến mà chẳng hiểu tam thân, từ trí nên đến lễ bái Lục Tổ, cầu giải ý nghĩa ấy. Tổ nói:

Tam thân là thanh tịnh Pháp thân, đó là tánh của ông. Viên mãn báo thân là trí của ông, thiên bách ức hóa thân là hạnh của ông đấy. Nếu lìa bản tánh mà chỉ nói tam thân, ấy gọi là có thân thông trí. Nếu ngộ tam thân không có tự tánh, tức gọi là tứ trí Bồ- Bề. Nghe ta nói kệ:

Phiên âm:

Tự tánh cụ tam thân
Phát minh thành tứ trí
Bất ly kiến văn duyên
Siêu nhiên đăng Phật địa
Ngô kim vị nhữ thuyết
Đề tín vĩnh vô mê
Mạc học trì cầu giả
Chung nhật thuyết Bồ-đề.

Tạm dịch:

Tự tánh đủ tam thân
Phát minh thành tứ trí
Chẳng lìa duyên thấy nghe
Siêu nhiên lên đất Phật
Ta nay vì ông nói

Rõ tin suốt không mê
Đừng học kẻ mong cầu
Cả ngày nói Bồ-đề.

Sư nói:

- Nghĩa tứ trí có thể nghe được không ?

Tổ nói:

- Đã hiểu tam thân thì rõ liền tứ trí, còn hỏi gì nữa ? Nều lìa tam thân, nói riêng tứ trí thì đây gọi là có trí không thân. Tức là tuy có trí mà thành ra vô trí.

Tổ lại nói kệ:

Phiên âm:

Đại viên cảnh (kính) trí tánh thanh tịnh
Bình đẳng tánh trí tâm vô bịnh
Diệu quán sát trí kiến phi công
Thành sở tác trí đồng viên kính
Ngũ bát lục thất quả nhân chuyển
Đản dụng danh ngôn vô thực tính
Nhược ư chuyển xứ bất ưu tình
Phồn hứng vĩnh xứ na-già định.

Tạm dịch:

Đại viên cảnh trí tánh thanh tịnh
Bình đẳng tánh trí tâm không bệnh
Diệu quán sát trí thấy không công
Thành sở tác trí đồng viên kính
Ngũ bát lục thất chuyển quả nhân
Chỉ dùng danh ngôn không thực tính
Nếu nơi chỗ chuyển tình không vọng
Giữa chốn động này vẫn an tịnh.

Sư làm lễ đáp tạ, lại làm kệ tán thán:

Phiên âm:

Tam thân nguyên ngã thể
Tứ trí bản tâm minh
Thân trí dung vô ngại
Ứng vật nhậm tùy hình
Khởi tu giai vọng động
Thủ trụ phỉ chân tinh
Diệu chỉ nhân sư hiểu
Chung vong ô nhiễm danh.

Tạm dịch:

Tam thân nguyên thể ta
Tứ trí vốn tâm minh
Thân trí dung không ngại
Ứng vật cứ tùy hình
Khởi tu đều vọng động
Giữ trụ mất chân tinh
Diệu chỉ nhân sư hiểu
Dứt tận nhiễm ô tình.

GIANG TÂY - THIỀN SƯ CHÍ TRIỆT

PHÁP TỰ BÀNG XUẤT CỦA LỤC TỔ HUỆ NĂNG

Giang Tây, thiền sư Chí Triệt, họ Trương, tên Hành xương. Thiếu thời đi giang hồ hành hiệp. Từ khi Nam Bắc phân hóa, hai tông chủ yếu tuy quên bỉ ngã, nhưng môn đồ lại khởi cạnh tranh yêu ghét.

Bấy giờ, môn đồ Bắc tông tự lập thiền sư Thần Tú làm Tổ thứ sáu nhưng lại e kị việc ngài Đại Giám Huệ Năng được truyền y mà thiên hạ đều hay biết. Nhưng Tổ là Bồ-tát đã biết trước sự việc sắp bị gia hại, bèn đặt 10 đồng tiền vàng nơi phương trượng. Lúc bấy giờ Hành Xương nhận lời dặn dò của môn nhân Bắc tông, lận dao vào thất của Tổ, định sẽ

ám hại. Tổ thản nhiên đưa cổ cho chém, Hành Xương vung đao chém ba nhát, chẳng tổn hại gì. Tổ nói:

- Chính kiếm chẳng tà, tà kiếm chẳng chính. Chỉ nợ ông vàng chứ chẳng nợ ông mạng.

Hành Xương kinh hãi té xỉu, lúc lâu tỉnh lại ai thiết cầu sám hối lỗi và nguyện xin xuất gia. Tổ bèn đưa vàng cho, nói:

- Ông hãy đi đi ! E đồ chúng hại trở lại ông đấy. Ngày khác ông có thể thay đổi hình dạng đến đây, ta sẽ nhận cho.

Hành Xương vâng lời, trốn đi trong đêm, theo tăng xuất gia, thọ đủ giới, tinh tấn tu tập.

Ngày nọ, nhớ lời Tổ nói, từ xa đến lễ ra mắt hầu hạ, Tổ nói:

- Ta nhớ ông đã lâu, sao đến muộn vậy ?

Đáp:

- Ngày trước nhờ Hòa thượng xá tội, nay tuy xuất gia khổ hạnh, rốt lại khó báo đáp ân sâu, lại dám nghĩ đến truyền pháp độ sanh sao ! Đệ tử thường đọc kinh Niết-bàn, chưa hiểu nghĩa vô thường, cúi mong Hòa thượng từ bi, tuyên thuyết sơ lược.

Tổ nói:

- Vô thường là Phật tánh, hữu thường là tâm phân biệt thiện ác hết thảy các pháp.

Hành Xương nói:

- Như Hòa thượng nói thật trái hẳn kinh văn.

Tổ bảo:

- Ta truyền tâm ân Phật, đâu dám sai khác kinh Phật.

Xương nói:

- Kinh nói Phật tánh là thường, Hòa thượng lại nói vô thường Thiện ác các pháp cho đến Bồ-đề tâm đều là vô thường. Hòa thượng lại nói là thường. Đấy là trái nhau, khiến người học đâm ra thêm ngờ vực.

Tổ nói:

- Kinh Niết-bàn, xưa ta nghe ni Vô Tận Tạng đọc tụng một lần liền vì bà giảng giải, không một chữ một nghĩa nào là chẳng hợp kinh văn, nay lại đến ông, trọn cùng không hai thuyết.

Xương nói:

- Học nhân lượng thức nông cạn tối tăm, nguyện Hòa thượng cặn kẽ chỉ dạy.

Tổ nói:

- Ông biết không, Phật tánh nếu thường, thì nói cái gì là thiện ác các pháp, cho đến cùng kiếp, không có một người phát tâm Bồ-đề vậy nên ta nói vô thường, cũng chính là đạo chân thường của Phật thuyết vậy. Lại nữa, tất thảy các pháp nếu là tâm vô thường, tức mọi vật đều có tự tánh, dung thọ sanh tử mà tánh chân thường có chỗ bất biến. Vậy nên ta nói thường, chính là Phật nói nghĩa chân vô thường vậy. Phật nhân vì phàm phu, ngoại đạo và hàng Nhị thừa chấp nói ta thường nơi thường lại suy là vô thường, cộng thành 8 thứ điên đảo, vậy nên trong giáo lý liễu nghĩa Niết-bàn phá biên kiến của họ mà hiển thuyết chân thường, chân lạc, chân ngã, chân tịnh. Ông nay y theo lời, ngược lại nghĩa, lấy đoạn diệt vô thường, cùng xác định từ thường mà lần giải lời viên mãn vi diệu tối hậu của Phật. Vậy thảng có xem ngàn biến kinh thì có ích lợi gì ?

Hành xương bỗng như người say vụt tỉnh, liền nói kệ:

Phiên âm:

Nhân thủ vô thường tâm
Phật diễn hữu thường tánh
Bất tri phương tiện giả
Do xuân trì chấp lịch
Ngã kim bất thí công
Phật tánh nhi kiến tiền
Phi sư tương thụ dữ
Ngã diệc vô sở đắc.

Tạm dịch:

Do giữ tâm vô thường
Phật diễn tánh có thường
Chẳng biết là phương tiện
Như ao xuân nhặt gạch
Ta nay chẳng thí công
Phật tánh ngay trước mắt
Không phải thầy trao cho
Ta cũng chẳng được gì.

Tổ bảo:

- Ông nay đã thấu triệt, nên lấy tên là Chí Triệt.

Sư lễ tạ lui ra.

TÍN CHÂU - THIỀN SƯ TRÍ THƯỜNG
PHÁP TỰ BÀNG XUẤT CỦA LỤC TỔ HUỆ NĂNG

Tín Châu - Thiền sư Trí Thường, người ở tại Quý Khê của bốn châu. Thuở bé xuất gia, chí cầu thấy tánh. Một hôm tham lễ Lục Tổ, Tổ hỏi:

- Ông từ đâu tới ? Muốn cầu chuyện gì ?

Sư đáp:

- Học nhân gần đây lễ hòa thượng Đại Thông, nhờ chỉ dạy nghĩa kiến tánh thành Phật mà chưa giải quyết mối hồ nghi. Đến Cát Châu gặp người chỉ chỗ mê lầm, bảo đến theo Hoà thượng, cúi nguyện từ bi thâu nhận.

Tổ bảo:

- Hòa thượng kia có câu nói gì, ông thử nhắc lại xem, ta sẽ chứng minh cho ông.

Sư thưa:

- Lúc đầu đến đó ba tháng, chưa được chỉ bày. Vì tha thiết với pháp nên nửa đêm một mình vào phương trượng, lễ bái tha thiết thưa hỏi. Đại Thông bèn nói: "Ông có thấy hư không chăng ?". Con đáp: "Có thấy". Người lại hỏi: "Ông thấy hư không có tướng mạo không ?". Con đáp rằng: "Hư không vô hình thì sao có tướng mạo". Người nói: "Bản tánh của ông cũng như hư không, quán sát lại tự tánh, hiểu rõ không một vật nào có thể thấy, ấy gọi là chánh kiến. Không một vật có thể biết, ấy gọi là chân tri. Không có xanh, vàng, dài, ngắn, chỉ thấy bản nguyên thanh tịnh, giác thể tròn sáng, tức gọi là kiến tánh thành Phật, cũng có tên là thế giới cực lạc, cũng có tên là tri kiến Như Lai". Học nhân tuy nghe lời này, vẫn chưa dứt được mối ngờ, cúi xin Hòa thượng chỉ dạy để không còn vướng kẹt.

Tổ nói:

- Chỗ thầy kia nói vẫn còn thấy biết nên khiến ông chưa rõ. Ta nay chỉ cho ông một bài kệ:

Phiên âm:

Bất kiến nhất pháp tồn vô kiến
Đại tự phù vân già nhật diện
Bất tri nhất pháp thủ không trì
Hoàn như thái hư sinh thiểm điện
Thử chi tri kiến miết nhiên hưng
Thác nhận hà tằng giải phương tiện
Nhữ đương nhất niệm tự tri phi
Tự kỷ linh quang thường hiển kiến.

Tạm dịch:

Chẳng thấy một pháp, còn vô kiến
Giống như mây nổi che nhật diện
Chẳng biết một pháp, giữ biết không
Lại như hư không sinh chớp điện
Tri kiến này đây thoạt khởi lên

Nhận lầm chứ đâu từng phương tiện
Ông nên nhất niệm tự biết sai
Tự mình linh quang thường thấy hiển kiến.

Sư nghe kệ xong, tâm ý rõ suốt, bèn đọc bài kệ:

Phiên âm:

Vô đoan khởi tri giải
Trước tướng cầu Bồ-đề
Tình tồn nhất niệm ngộ
Ninh việt tích thời mê
Tự tánh giác nguyên thể
Tùy chiếu uổng thiên lưu
Bất nhập Tổ sư thất
Mang nhiên thú lưỡng đầu.

Tạm dịch:

Bỗng không sanh tri giải
Chấp tướng cầu Bồ-đề
Tình còn một niệm ngộ
Sao vượt thuở xưa mê
Tự tánh giác nguyên thể
Tùy chiếu lại quay về
Chẳng vào thất của Tổ
Mơ hồ đuổi ngộ mê.

QUẢNG CHÂU - THIỀN SƯ CHÍ ĐẠO
PHÁP TỰ BÀNG XUẤT CỦA LỤC TỔ HUỆ NĂNG

Quảng Châu, thiền sư Chí Đạo, người Nam Hải. Lúc đầu tham lễ Lục Tổ, hỏi:

- Học nhân từ khi xuất gia đọc kinh Niết-bàn hơn 10 năm chưa rõ đại ý, nguyện Hòa thường chỉ dạy.

Tổ hỏi:

- Ông có chỗ nào chưa rõ ?

Đáp:

- "Các hành vô thường, là pháp sanh diệt. Sanh diệt diệt rồi, diệt là vui". Còn nghi ngờ chỗ đó. Tổ nói:

- Ông sao lại nghi ngờ ?

- Tất cả chúng sanh đều có hai thân, đó là sắc thân và pháp thân. Sắc thân thì vô thường, có sanh có diệt. Pháp thân thì hằng thường, vô tri vô giác. Kinh nói: Sanh diệt diệt rồi, tịch diệt là vui. Không biết thân nào tịch diệt ? Thân nào thọ vui ? Nếu là sắc thân thì khi sắc thân diệt, bốn chất phân tán, toàn là khổ, khổ thì không thể nói là vui được. Nếu Pháp thân tịch diệt, tức đồng như cỏ cây gạch đá, ai được thọ vui ? Lại nữa, pháp tánh là thể của sanh diệt, năm uẩn là cái dụng của sanh diệt. Một thể năm dụng, sanh diệt là thường. Sanh tất tùy thể mà khởi dụng, diệt tất nhiếp lấy dụng về thể. Nếu cho rằng có chuyển sanh, tức là loài hữu tình chẳng đoạn chẳng diệt. Nếu cho rằng chẳng chuyển sanh, tức hằng quay về tịch diệt, đồng với vật vô tình. Như vậy là hết các pháp đều bị Niết-bàn ngăn trở, đã chẳng đặng sanh thì sao lại có vui ?

Tổ nói:

- Ông là Thích tử, sao lại tập theo tà kiến đoạn - thường của ngoại đạo, mà nghị luận pháp Tối thượng thừa ? Cứ theo lời ông thì ngoài sắc thân, lại riêng có Pháp thân, lìa sanh diệt mà cầu nơi tịch diệt. Lại suy Niết-bàn thường lạc, nói có thêm thọ nhận, đây là chấp cạn cợt sanh tử, đắm trước cái vui thế gian. Ông nay nên biết, Phật vì hết thảy người mê, nhận năm uẩn hòa hợp làm tướng tự thể, phân biệt mọi pháp làm tướng ngoại trần. Ưa sanh ghét tử, niệm niện chuyển đổi không dừng, chẳng biết mộng huyễn giả tạo, cam chịu luân hồi, lấy thường lạc Niết-bàn đổi làm tướng khổ, suốt ngày truy cầu. Phật thương xót những điều ấy nên

chỉ bày Niết-bàn chân lạc, trong khoảnh khắc không có tướng sanh, trong khoảnh khắc chẳng có tướng diệt, lại không có sanh diệt để diệt. Đấy là tịch diệt hiển hiện, đang lúc hiển hiện cũng chẳng suy lường hiển hiện, đấy gọi là thường lạc. Cái lạc này không có người nhận, cũng không có kẻ chẳng thọ nhận. Há lại có tên gọi nhất thể ngũ dụng ? Huống chi lại nói Niết-bàn ngăn trở các pháp, khiến mãi chẳng sanh. Đấy là chê Phật, hoại pháp. Nghe ta nói kệ:

Phiên âm:

Vô thượng Đại Niết-bàn
Viên minh thường tịch chiếu
Phàm ngu vị chi tử
Ngoại đạo chấp vị đoạn
Chư cầu Nhị thừa nhân
Mục dĩ vô vi tác
Tận thuộc tình sở kế
Lục thập nhị kiến bản
Vọng lập hư giả danh
Hà vi chân thực nghĩa
Duy hữu quá lượng nhân
Thông đạt vô thủ xả
Dĩ tri ngũ uẩn pháp
Cập dĩ uẩn trung ngã
Ngoại hiện chúng sắc tượng
Nhất nhất âm thanh tướng
Bình đẳng như mộng huyễn
Bất khởi phàm Thánh kiến
Bất tác Niết-bàn giải
Nhị biên tam đế đoạn
Thường ứng chư căn dụng
Nhi bất khởi dụng tưởng

Phân biệt nhất thiết pháp
Bất khởi phân biệt tưởng
Kiếp hỏa thiêu hải để
Phong cổ sơn tương kích
Chân thường tịch diệt lai
Niết-bàn tướng như thị
Ngô kim cương ngôn thuyết
Linh nhữ xá tà kiến
Nhữ vật tùy ngôn giải
Hứa nhữ tri thiểu phần.

Tạm dịch:

Đại Niết-bàn vô thượng
Tròn sáng thường lặng chiếu
Phàm ngu cho là chết
Ngoại đạo chấp là đoạn
Những người cầu Nhị thừa
Lấy đó làm vô vi
Đều thuộc chỗ liệu tình
Từ 62 kiến chấp
Vọng lập danh hư giả
Sao được nghĩa chân thực
Duy người vượt suy lường
Thông đạt không giữ bỏ
Vì biết pháp ngũ uẩn
Cùng với ngã trong uẩn
Ngoài hiện các tượng sắc
Mỗi mỗi tướng âm thanh
Bình đẳng như mộng ảo
Chẳng khởi chấp phàm Thánh
Chẳng nêu giải Niết-bàn

Dứt nhị biên tam thế
Hằng ứng các dụng căn
Mà chẳng khởi tưởng dụng
Phân biệt hết mọi pháp
Chẳng khởi tưởng phân biệt
Niết-bàn vốn phi vật
Lữa gió đụng chẳng được
Chân thường vui tịch diệt
Tướng Niết-bàn như vậy.
Ta nay gượng nói ra
Khiến ông bỏ tà kiến
Ông chớ theo lời giải
Giúp ông biết đôi phần.

Sư nghe kệ phấn khởi vui mừng, làm lễ lui về.

HÒA THƯỢNG ẤN TÔNG
PHÁP TỰ BÀNG XUẤT CỦA LỤC TỔ HUỆ NĂNG

Hòa thượng Ấn Tông chùa Pháp Tính ở Quảng Châu, họ Ấn người Ngô quận, theo thầy xuất gia, tinh chuyên đại bộ kinh Niết-bàn. Năm đầu đời Đường Hàm Hanh, sư đến kinh sư, được sắc cư chùa Đại Kính Ái. Sư cố từ đến Kỳ Xuân tham yết Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn. Sau ở chùa Pháp Tính Quảng Châu lúc đang giảng kinh Niết-bàn, gặp Lục Tổ Huệ Năng, mới ngộ huyền lý, coi Năng đại sư là thầy truyền pháp. Sư lại lượm lặt lời lẽ của chư phương đạt giả từ đời Lương cho tới nhà Đường trước tác thành Tâm Yếu Tập, thịnh hành trong đời.

Ngày 21 tháng 2 năm Tiên Thiên thứ hai, sư viên tịch tại chùa Diệu Hỷ núi Cối Kê, thọ 87 tuổi. Vương sư Càn ở Cối Kê lập tháp và bia.

CÁT CHÂU - THIỀN SƯ HÀNH TƯ

Thiền sư Hành Tư ở núi Thanh Sơn Cát Châu, vốn người An Thành của châu này, họ lưu. Sư xuất gia từ thuở bé, mỗi khi đông người tụ tập đàm luận đạo Phật, thường lặng thinh chẳng nói lời nào. Về sau, nghe Tào Khê Huệ Năng mở rộng cửa Thiền, pháp tịch khá long thạnh, sư bèn đến tham lễ Tổ. Hành Tư hỏi Lục Tổ Huệ Năng:

- Tu hành thế nào thì không bị rơi vào phân biệt ?

Lục Tổ hỏi vặn lại Sư:

- Ông từng tu hành thế nào ?

Hành Tư đáp:

- Tuy không theo tục đế, nhưng cũng không cầu tìm Thánh.

Tổ hỏi:

- Vậy thì ông rơi vào phân biệt gì ?

Hành Tư đáp:

- Thánh đế còn không tìm cầu thì còn có phân biệt gì ?

Do đó mà Lục Tổ đối với Hành Tư có bề rất kính trọng. Trong hội của Tổ, đồ chúng tuy đông, nhưng sư đứng hàng đầu, chẳng khác nào nhị Tổ Huệ Khả, tuy lặng thinh chẳng nói mà Tổ Đạt Ma ở Thiếu Lâm cho là được phần tủy của ngài.

Một hôm, Tổ nói với Hành Tư:

- Từ sơ Tổ Đạt Ma ở Thiếu Lâm cho đến nay, y pháp truyền trao một lượt từ thầy cho trò qua mỗi đời. Y để biểu thị lòng tin, pháp để ấn tâm. Ta nay đã có người thừa truyền, còn lo gì thiếu lòng tin. Ta từ nhận y tới nay gặp rất nhiều nạn tai, huống hồ là đời sau, sự tranh giành càng thêm khốc liệt, cho nên y để dành trấn sơn môn. Ông nên nhận Tông chỉ, phân hóa một nơi, đừng để pháp ta đoạn tuyệt.

Sư sau khi đắc pháp, bèn đến trụ chùa Tịnh Cư núi Thanh Nguyên Cát Châu.

***

Lúc Lục Tổ sắp thị diệt, có sa-di Hy Thiên (Tức Hòa thượng Thạch Đầu sau này) hỏi:

- Sau khi Hòa thượng trăm năm, xin hỏi Hy Thiên này nương tựa vào ai ?

Tổ nói:

- Tầm tư thôi.

Sau khi Tổ qua đời, Hy Thiên thường ở nơi thanh vắng ngồi nghiêm, tịch lặng như quên đời sống (tầm tư). Thủ tòa hỏi:

- Thầy ông đã mất, ngồi luống như thế mà làm gì ?

Thiên đáp:

- Tôi theo lời thầy dạy mà tầm tư đây.

Thủ tòa nói:

- Ông có sư huynh là hòa thượng Hành Tư nay đang trụ ở Cát Châu. Ông có nhân duyên với ông ấy. Lời thầy nói thẳng tuột mà tại ông mê thôi.

Hy Thiên nghe lời ấy bèn lễ bái khám thờ Tổ, đến thẳng chùa Tịnh Cư. Sư Hành Tư hỏi:

- Ông từ đâu đến ?

Hy Thiên đáp:

- Từ Tào Khê.

Hành Tư hỏi:

- Từ Tào Khê đến có được vật gì đem theo ?

Hy Thiên đáp:

- Vật mà tôi được từ Tào Khê thì trước khi đến Tào Khê cũng chưa từng thiếu.

Hành Tư nói:

- Nếu đã chưa từng thiếu thì ông đến Tào Khê mà làm gì ?

Hy Thiên đáp:

- Nếu không đến Tào Khê thì làm sao biết là chưa từng thiếu.

Hy Thiên lại hỏi:

- Đại sư Lục Tổ Tào Khê có còn nhận thức Hòa thượng không ?

Hành Tư hỏi lại:

- Ông nay còn nhận thức ta không ?

- Nhận thức thì như thế nào mà nhận thức được.

Qua đối đáp với Hy Thiên, Hành Tư không khỏi khen ngợi cơ phong mẫn tiệp của Thiên:

- Thú có sừng tuy đông, nhưng chỉ một con kỳ lân là đủ !

Hy Thiên lại hỏi:

- Hòa thượng rời xa Tào Khê đã lâu chưa ?

Hành Tư:

- Ta cũng không biết ông rời Tào Khê từ lúc nào đây.

Hy Thiên nói:

- Hy Thiên không từ Tào Khê đến.

Hành Tư nói:

- Ta không những biết ông từ đâu đến mà còn biết cả nơi ông sẽ về.

Đến đây Hy Thiên vội vàng ngăn lại thoại đầu nói:

- Hòa Thượng đúng là người trưởng thượng, xin đừng khinh suất; để Hành Tư khỏi thuyết phá mình.

***

Một ngày kia, Hành Tư lại dùng thoại đầu nữa mà hỏi rằng:

- Ông từ đâu đến ?

Hy Thiên đáp:

- Tào Khê.

Hành Tư bèn đưa cây xơ quất cầm trong tay lên nói:

- Tào Khê còn có thứ này sao ?

Hy Thiên nói:

- Chẳng riêng Tào Khê không có mà cả Tây thiên cũng không có.

Hành Tư nói:

- Ông phải chẳng đã đến Tây thiên rồi ư ?

Hy Thiên nói:

- Nếu đến Tây thiên thì tức có rồi vậy.

Hành Tư phê phán:

- Chẳng thông, xin nói lại đi.

Hy Thiên nói:

- Hòa thượng cũng nên khai thị đôi điều, đừng cứ ỷ lại vào kẻ học trò này.

Hành Tư nói:

- Ta không dám thế, ta chỉ sợ về sau không có người thừa nhận.

***

Hành Tư phái Hy Thiên mang một phong thư đến hòa thượng Nam Nhạc Hoài Nhượng, dặn dò:

- Ông đem thư trao tận tay Hòa thượng rồi chóng về đây, ta có một cây búa giao cho ông để khai sơn.

Hy Thiên đến chỗ Hoài Nhượng, chưa trao thư mà hỏi Hòa thượng:

- Không mộ các Thánh mà cũng không trọng linh mẫn của mình thì thế nào ?

Hoài Nhượng nói:

- Ông hỏi cao sâu quá, sao không hỏi cái gì nông cạn rõ ràng.

Hy Thiên nói:

- Thà chịu vĩnh kiếp luân hồi trong biển sanh tử chớ không ngưỡng mộ chư Thánh cùng tiên hiền chỉ thu thập được những giải pháp hư ảo.

Hoài Nhượng dừng thôi. Hy Thiên liền trở về chùa Tịnh Cư.

Hành Tư hỏi:

- Ông mới đi chưa lâu, thư đã trao xong chưa ?

Hy Thiên nói:

- Tín không thông, thư không đạt.

Hành Tư hỏi:

- Có chuyện gì vậy ?

Hy Thiên bèn đem chuyện đối đáp với Hoài Nhượng thuật lại một thôi, thuật xong hỏi Hành Tư:

- Lúc ra đi Hòa thượng có hứa cho cây búa, giờ xin trao cho vậy.

Hành Tư thòng một chân, Hy Thiên bèn bước đến lễ bái. Sau đó Hy Thiên từ biệt Hành Tư đến Nam Nhạc mở riêng đạo tràng.

***

Hà Trạch Thần Hội cũng đã từng đến chỗ Hành Tư tham Thiền. Hành Tư cũng hỏi:

- Từ nơi nào đến ?

Thần Hội nói:

- Từ Tào Khê đến.

Hành Tư hỏi:

- Chỉ ý của Tào Khê như thế nào ?

Thần Hội chỉ rương rướn người lên thay lời đáp. Hành Tư nói:

- Thân người ông hình như mang đầy gạch ngói vậy.

Thần Hội nói:

- Hòa thượng nơi đây há có đầy vàng ròng cho con chăng ?

- Nếu có thì ông đem đến nơi nào mà cất ?

***

Ngoài ra còn có tăng nhân đến hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp ?

Hành Tư đáp:

- Gạo ở Lư Lăng giá bao nhiêu vậy cà ?

Hành Tư sau khi phó pháp cho Thạch Đầu Hy Thiên, vào ngày 13 tháng 12 năm Canh Thìn, nhằm năm thứ hai mươi tám, đời Đường Khai Nguyên (740) ngồi kiết già mà tịch. Vua Đường Đức Tông thụy ngài là Hoằng Tế Thiền Sư, tháp tên Qui Chân.

NAM NHẠC - THIỀN SƯ HOÀI NHƯỢNG

NGƯỜI NỐI PHÁP CỦA LỤC TỔ ĐẠI GIÁM THIỀN SƯ

Thiền sư Hoài Nhượng họ Đỗ, người Kim Châu, sanh mùng 8 tháng 4 năm thứ hai niên hiệu Nghi Phụng đời Đường. Cảm nhận luồng bạch khí ứng vào một hiện tượng huyền nhiệm tại khu vực An Khang, Thái sử xem thấy, tâu lên Cao Tông Hoàng đế. Đế bèn hỏi:

- Đó là điềm lành gì ?

Thái sử đáp rằng:

- Đó là pháp khí của đất nước, không nhiễm vinh hoa của thế gian.

Đế truyền chỉ cho Thái thú Kim Châu là Hàn Giai đích thân đến, ủy lạo nhà sư. Nhà có 3 con trai, sư là người nhỏ nhất, rõ ràng khác hẳn, tính hay nhường nhịn, nên người cha đặt tên là Hoài Nhượng. Năm lên mười, chỉ thích đọc sách Phật. Lúc đó có Tam tạng Huyền Tĩnh ghé qua nhà, nói với cha mẹ ngài rằng:

- Đứa con trai này nếu xuất gia ắt được vào hàng thượng thừa, quảng độ chúng sanh.

Đến năm Thùy Cung thứ ba, ngài vừa được 15 tuổi, từ biệt người thân, đến chùa Ngọc Tuyền ở Kinh Châu, theo Hoằng Cảnh là nhà sư Luật tông, xuất gia. Năm Thông Thiên thứ hai, sau khi thọ giới, sư tu tập Tỳ Ni tạng, Một ngày nọ, sư tự than thở rằng: "Phàm người xuất gia nên thực hành vô vi pháp, trên trời dưới thế không gì bằng". Lúc đó người đồng học là Thản Nhiên, biết Sư chí khí cao xa, khuyên sư cùng mình đến yết kiến An hòa thượng ở Tung sơn. An khai mở cho ngài rồi chỉ đến Tào Khê tham Lục Tổ. Tổ hỏi:

- Từ đâu lại ?

Đáp:

- Từ Tung sơn lại.

Tổ nói:

- Vật gì mà đến như thế ?

Sư nói:

- Nói giống như một vật tức không trúng.

Tổ nói:

- Có cần tu chứng không ?

Sư nói:

- Tu chứng tức chẳng không, ô nhiễm tức không được.

Tổ nói:

- Chỉ có cái không ô nhiễm này là cái chư Phật hộ niệm, ông như thế. Ta cũng như thế. Lời sấm của Bát-nhã Đa-la bên Tây Thiên dự ghi: "Dưới chân ông xuất hiện con ngựa non, đạp chết cả người trong thiên hạ, tâm ông hiểu là đủ, không nên gấp nói".

Sư ân cần hầu hạ chung quanh Lục Tổ 15 năm. Năm Tiên Thiên thứ hai, đến núi Hành Nhạc ở tại chùa Bát-nhã.

***

Trong thời Khai Nguyên, có Sa-môn Đạo Nhất (tức Mã Tổ) tại viện truyền pháp núi Hành Nhạc thường tập tọa thiền, sư biết là pháp khí, đến hỏi rằng:

- Đại đức tọa thiền cả ngày là mong muốn gì ?

Nhất nói:

- Muốn làm Phật.

Sư bèn lấy một viên gạch, mài vào hòn đá trước am của Nhất. Nhất nói:

- Mài gạch để làm gì ?

Sư nói:

- Mài làm gương.

Nhất nói:

- Mài gạch há thành gương được sao ?

Sư nói:

- Mài gạch đã không thành gương thì tọa thiền há làm Phật được sao ?

Nhất hỏi:

- Thế nào mới đúng ?

Sư nói:

- Như bò kéo xe, nếu xe không đi, đánh xe là đúng hay đánh bò là đúng ?

Nhất không có lời đối đáp. Sư lại nói:

- Ông học ngồi thiền hay học ngồi Phật ? Nếu học ngồi thiền, thiền không có nằm ngồi. Nếu học ngồi Phật, Phật không có tướng cố định, trong pháp vô trụ, không ưng thủ xả. Nếu ông ngồi Phật tức là giết Phật. Nếu chấp vào tướng ngồi, không đạt được lý.

Nhất nghe xong lời dạy, như uống đề hồ, lễ bái, hỏi rằng:

- Dụng tâm thế nào thì hợp với vô tướng Tam-muội ?

Sư nói:

- Ông học pháp môn tâm địa, giống như gieo giống. Ta thuyết pháp yếu, ví như trời mưa cam lộ, nếu duyên của ông hợp thì sẽ thấy đạo.

(Nhất) lại hỏi:

- Đạo phi sắc tướng, làm sao có thể thấy ?

Sư nói:

- Tâm địa pháp nhãn có thể thấy được đạo, vô tướng tam-muội cũng giống như vậy.

Nhất nói:

- Đạo có thành hoại không ?

Sư nói:

- Nếu lấy thành hoại tụ tán mà thấy đạo, thì không thấy đạo vậy. Hãy nghe bài kệ của ta:

Phiên âm:

Tâm địa hàm chư chủng
Ngộ trạch tất giai manh
Tam-muội hoa vô tướng
Hà hoại phục hà thành.

Tạm dịch:

Tâm bao hàm chủng tử
Gặp mưa nẩy mầm xanh
Hoa Tam-muội vô tướng
Làm gì có hoại thành ?

Nhất được ơn khai ngộ, tâm ý siêu nhiên, thị phụng thầy được 10 năm, ngày càng sâu sắc. Có 6 người đệ tử ruột, sư đều ấn chứng, nói:

- Sáu người các ông đều chứng thân ta, mỗi người thích hợp với một món. Một người được lông mày của ta, giỏi thể hiện uy nghi (Thường Hạo). Một người được mắt của ta, giỏi ngắm nhìn (Trí Đạt). Một người được tai của ta, giỏi nghe lý (Thản Nhiên). Một người được mũi của ta, giỏi biết khí (Thần Chiếu). Một người được lưỡi của ta, giỏi đàm thuyết (Nghiêm Tuấn). Một người được tâm ấn của ta, giỏi việc cổ kim (Đạo Nhất).

Sư lại nói:

- Tất cả pháp đều từ tâm sanh, tâm nếu đã không sanh thì pháp không dựa vào đâu để tồn tại. Nếu đạt tới tâm địa, làm gì cũng không vướng mắc. Nếu không gặp người thượng căn, nên cẩn thận lời nói !

***

Có một đại đức hỏi:

- Như lấy kính đúc tượng, sau khi tượng thành, xin hỏi ánh sáng của kính chiếu vào chỗ nào ?

Sư nói:

- Như đại đức lúc còn con nít, tướng mạo ở đâu ?

(Pháp Nhãn nói thay rằng: A-na-hàm là tượng đại đức đúc thành).

(Đại đức) nói:

- Chỉ như sau khi tượng thành thì vì sao không soi được ?

Sư nói:

- Tuy không soi được, một điểm giả dối hắn cũng không được.

***

Sau Mã Tổ hoằng hóa ở Giang Tây. Sư hỏi chúng rằng:

- Đạo Nhất có vì chúng mà thuyết pháp chưa ?

Chúng nói:

- Có vì chúng mà thuyết pháp rồi.

Sư nói:

- Nói chung không thấy người mang tin tức đó lại.

Chúng không có lời đáp lại. Nhân sai một vị tăng đi đến đó và dặn rằng:

- Hãy đợi lúc ông ta thượng đường thì phải hỏi thượng đường làm gì. Lời đối đáp của ông ta hãy ghi nhớ mà đem về đây.

Tăng ra đi làm y như lời thầy dạy rồi trở về nói với sư rằng:

- Thầy Mã nói rằng: "Kể từ sau cuộc Hồ loạn, 30 năm chưa từng thiếu muối tương".

Sư chấp nhận lời Mã. Ngày 11 tháng 8 năm Thiên Bảo thứ ba, sư viên tịch tại Hành Nhạc, được thụy là Đại Huệ Thiền sư, tháp tên Tối Thắng Luân.

PHẦN PHỤ LỤC

Đến ngày 18 tháng 7 năm đầu niên hiệu Cửu Thị (700) sư tự than thở:

- Ta từ thọ cụ túc giới đến nay đã trải qua năm mùa kiết hạ, học rộng phép uy nghi, nghi biểu trang nghiêm, nhưng việc truy tìm chân lý thì khó khế hiệp.

Lại nói:

- Người xuất gia phải nên nắm vững pháp vô vi, trên trời dưới đất, không có gì hơn được.

Lúc đó có thiền sư Thản Nhiên nghe lời than thở của Hoài Nhượng, bèn rủ Sư cùng đi du học bốn phương, thỉnh giáo rộng rãi các bậc cao minh.

(Theo **Tổ Đường Tập** quyển 3)

II - Sư bèn đến Tào Khê bái kiến Lục Tổ. Lục Tổ hỏi:

- Ông gần đây nhất rời nơi đâu ?

Hoài Nhượng đáp:

- Rời Tung sơn đến đây lễ bái Hòa thượng.

Lục Tổ hỏi:

- Vật gì mà đến như thế ?

Sư đáp:

- Nói như một vật nào đó là không đúng.

Rồi đó sư hầu cận Lục Tổ trong 12 năm.

(Theo **Tổ Đường Tập** quyển 3)

VĨNH GIA - THIỀN SƯ HUYỀN GIÁC
PHÁP TỰ BÀNG XUẤT CỦA LỤC TỔ HUỆ NĂNG

Vĩnh Gia thiền sư Chân Giác tên húy là Huyền Giác, họ (Đái). Xuất gia từ bé, tìm hiểu cả tam tạng. Tinh thông pháp môn viên diệu Thiên Thai chỉ quán. Trong bốn oai nghi thường ẩn sâu Thiền quán. Sau, nhân Tả Khê - Thiền sư Lãng khuyến khích, đã cùng thiền sư Đông Dương Sách đồng đi đến Tào Khê. Thoạt tiên, sư vừa đến liền chống tích trượng đi quanh Tổ ba vòng, rồi đứng thẳng. Tổ nói:

- Phàm là bậc Sa-môn phải đủ ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh. Đại đức từ phương nào đến mà quá cao ngạo vô lễ.

Sư đáp:

- Sanh tử việc lớn, vô thường chóng vánh.

Tổ nói:

- Sao chẳng giữ lấy cái vô sanh, thấu rõ cái không mau.

Sư:

- Thể là vô sanh, cái thấu rõ vốn không mau.

Tổ nói:

- Đúng vậy, đúng vậy !

Lúc ấy, đại chúng ai nấy đều kinh ngạc, sư mới bày đầy oai nghi tham lễ, phút chốc cáo từ. Tổ hỏi:

- Quay về mau vậy sao ?

Sư thưa:

- Vốn chẳng động, há có mau sao ?

Tổ bảo:

- Ai biết không động ?

Sư nói:

- Nhân giả tự sanh phân biệt.

Tổ bảo:

- Ông rất đạt ý vô sanh.

Sư nói:

- Vô sanh há lại có ý sao ?

Tổ bảo:

- Không ý thì ai phân biệt đây ?

Sư đáp:

- Phân biệt cũng chẳng phải ý.

Tổ khen ngợi:

- Hay thay ! Hay thay ! Hãy lưu lại một đêm.

Bấy giờ, người đời nhân đó mới gọi là Nhất túc giác (Ông Giác ở một đêm, cũng có người hiểu là "Giác ngộ trong một đêm"). Phần Đông Dương Sách thì ở lại Tào Khê.

Sáng sớm hôm sau, sư xuống núi, trở về Ôn Châu, học giả tìm đến đông dầy, Sư trước tác bài Chứng Đạo Ca cùng sách Thiền Tông Ngộ Tu Viên Chỉ, từ nông đến sâu.

Thứ sử Khánh Châu là Nguỵ Tĩnh biên tập và đề tựa, chia thành 10 thiên đề tựa là Vĩnh Gia Tập và cho lưu hành trong đời.

Thứ nhất: Nghi thức mộ đạo (Mộ đạo chí nghi) - Phàm muốn tu đạo, trước nên lập chí, cùng hầu thầy đúng lễ, làm sáng điều thầy dạy. Do đó, đặt để hàng thứ nhất để làm sáng tỏ Nghi thức mộ đạo.

Thứ hai: Giới ý kiêu sa (Giới kiêu xa ý) - Ban đầu tuy lập chí tu đạo, khéo biết nghi thức phép tắc, nếu ba nghiệp kiêu sa, vọng tâm xáo động thì sao được định. Do đó, đặt để hàng thứ hai để nêu rõ giới ý kiêu sa.

Thứ ba: Tịnh tu ba nghiệp (Tịnh tu tam nghiệp) - Trước, giới kiêu sa để lược nêu cương yếu. Nay kiểm trách lại kỹ lưỡng, khiến sự lỗi lầm không nảy sanh. Do đó, đặt để hàng thứ ba là làm rõ ba nghiệp tịnh tu, giữ giới thân, khẩu, ý.

Thứ tư: Bài tụng Xa-ma-tha (Xa-ma-tha tụng) - Đã kiểm trách thân, miệng, khiến lỗi chẳng nảy sanh. Thứ đến vào cửa tu đạo dần theo thứ tự trước sau năm loại khởi tâm, không ra khỏi định huệ năm loại khởi tâm sáu khoa liệu lường. Do đó, đặt để hàng thứ tư để làm rõ bài tụng Xa-ma-tha.

Thứ năm: Bài tụng Tì-bà-xá-na (Tì-bà-xá-na tụng) - Không giới thì chẳng có Thiền, không Thiền thì chẳng có huệ. Trên đã tu định, định lâu thì huệ sáng. Do đó, đặt để hàng thứ năm làm rõ bài tụng Tì-bà-xá-na.

Thứ sáu: Bài nghĩa tụng Ưu-tất nghĩa (Ưu-tất nghĩa tụng) - Thiên tu về định, định lâu tất chìm sâu. Thiên học về huệ, huệ nhiều tâm động. Do đó, đặt để hàng thứ sáu là nêu rõ các bài tụng Ưu-tất, nghĩa nơi định huệ, khiến chẳng chìm động, làm cho định huệ quân bình, buông bỏ hai bên.

Thứ bảy: Lần lượt của ba thừa (Tam thừa tiệm thứ) - Định huệ đã quân bình ắt lặng lẽ mà thường soi. Tam quán nhất tâm thì có nghi nào chẳng dứt, có sáng chiếu nào chẳng tròn đầy ? Dù đã tự hiểu rõ ràng nhưng thương kẻ khác chưa ngộ, ngộ có nông sâu. Do đó, đặt để hàng thứ bảy là nói rõ thứ bậc lần lượt của ba thừa.

Thứ tám: Sự lý không hai (Sự lý bất nhị) - Ba thừa thấy lý, lý chẳng không cùng. Lý cùng ở tại sự, rõ sự tức lý. Do đó, đặt để hàng thứ tám là làm rõ sự lý không hai, tức sự mà chân, dùng loại trừ kiến chấp.

Thứ chín: Sách khuyên bạn hữu (Khuyên hữu nhân thư) - Sự lý đã dung thông, trong tâm tự sáng, lòng lại thương xót người học về sau, phí mất thời gian. Do đó, đặt để hàng thứ chín là tỏ rõ sách khuyên bạn.

Thứ mười: Văn phát nguyện (Phát nguyện văn) - Khuyên bạn tuy là thương xót kẻ khác nhưng chỉ chú tâm vào một người, thì tình vẫn chưa cùng khắp. Do đó, đặt để hàng thứ mười là tỏ rõ văn pháp nguyện, thề nguyền độ tất cả.

Lại còn có 10 môn quán tâm là:

Ban đầu nói đến pháp nhĩ
Kế đến nêu ra quán thể
Thứ 3: Nói đến sự tương ưng
Thứ 4: Phòng ngừa cao ngạo
Thứ 5: Răn sự lười biếng, chểnh mảng
Thứ 6: Nêu lại quán thể lần nữa
Thứ 7: Rõ biết phải trái
Thứ 8: Chọn lấy thuyên chỉ
Thứ 9: Gặp sự thành quán (Xúc đồ thành quán)
Thứ 10: Diệu hợp nguồn huyền.

Thứ nhất nói về Pháp nhĩ, phàm tâm tánh hư trống suốt thông, gốc động tịnh chẳng hai, chân như dứt lo nghĩ, niệm duyên ý chẳng riêng khác. Hoặc thấy lăng xăng, đến cùng tất chỉ là vắng lặng. Nguồn linh chẳng hình dạng, xét xem ắt thấy thiên sai, thiên sai chẳng đồng, nên tên pháp nhẫn tự lập. Nhất tịch không khác nên hiệu huệ nhãn ấy riêng còn. Lý lượng cùng tiêu nên công năng Phật nhãn tròn đủ. Đấy là ba đế một cảnh, lý Pháp thân thường thanh tịnh. Ba trí một tâm. Bát-nhã ấy sáng trong thường chiếu. Cảnh tối ứng hợp giải thoát ấy tùy cơ ứng hiện. Chẳng ngang chẳng dọc, tròn đầy ấy hợp với đạo huyền. Vậy nên biết diệu tánh của ba đức, hiển nhiên không trái. Một tâm sâu rộng, khó nghĩ xuất từ đâu. Điều gì cần mà chẳng có lối, do đó, tức tâm là đạo, có thể nói là theo dòng mà được nguồn vậy.

Thứ 2: Nêu rõ quán thể. Chỉ biết một niệm, tức không mà chẳng không, chẳng không mà chẳng phải chẳng không.

Thứ 3: Nói về tương ưng. Tâm với không tương ưng, thì lời khen chê có gì là lo, là mừng ? Thân với không tương ưng ắt đao chặt, hương thoa có đâu vui, khổ. Y báo với không tương ưng thì bố thí với cướp đoạt, có gì là được mất ? Tâm với không, chẳng không tương ưng, tất ái kiến đều quên, từ bi cứu khắp. Thân với không, chẳng không tương ưng, tất bên trong đồng với cây khô ngoài hiện vẻ uy nghi. Y báo với không và chẳng không tương ưng, tất hằng dứt tham cầu, của đem cứu giúp. Tâm với không chẳng không, chẳng không mà không phải chẳng không tương ưng, tất thực tướng tỏ sáng, khai mở tri kiến Phật. Thân với không chẳng không, chẳng không mà không phải chẳng không tương ưng, tất một trần nhập vào chính thọ, các trần khởi Tam-muội. Y báo với không chẳng không, chẳng không mà không phải chẳng không tương ưng, ắt đài hương gác báu hóa sanh cõi trang nghiêm.

Thứ 4: Cảnh tỉnh thượng mạn. Nếu chẳng như vậy ắt chưa được tương ưng.

Thứ 5: Răn sự biếng lười, chểnh mảng, như qua biển cần phải đi thuyền, không thuyền sao qua được ? Tu tâm tất cần nhập quán, không quán thì chẳng được sáng tâm. Tâm nếu không sáng thì ngày nào tương ứng đây ? Hãy nghĩ suy, chớ ỷ lại.

Thứ 6: Nêu lại quán thể. Chỉ biết một niệm tức không chẳng không, chẳng có chẳng không, không biết tức niệm, tức là không chẳng không, chẳng phải chẳng có, chẳng phải chẳng không.

Thứ 7: Rõ biết phải trái. Tâm chẳng phải có, tâm chẳng phải không. Tâm không phải là không có, tâm chẳng phải là không không. Là có là không, tức sa vào phải. Chẳng có chẳng không tức rơi vào trái. Như vậy, chỉ là cái sai của phải trái, chưa phải là cái phải của chẳng phải chẳng trái. Nay lấy hai trái phá hai phải, phải phá bỏ trái là vẫn phải trái, lại dùng hai cái trái để phá bỏ hai trái, trái phá bỏ chẳng trái tức là phải.

Như vậy, chỉ là cái phải của chẳng phải chẳng trái, chưa phải là chẳng trái chẳng chẳng trái, chẳng phải chẳng chẳng phải. Mê lầm của phải trái, nhỏ nhặt khó thấy, thần trong nghĩ lặng tinh tế mà nghiệm xét.

Thứ 8: Chọn lấy thuyên chỉ. Nhưng mà chí lý thì không lời, giải lập lời văn để làm tỏ ý chỉ. Ý chỉ và tông không phải quán, mượn tu quán để hiểu lấy Tông. Nếu chưa tỏ ý chỉ, tất lời chưa đạt. Nếu Tông chưa hiểu được, quán ấy chưa sâu, quán sâu thì hiểu được Tông chỉ. Lời tất sáng ý chỉ, ý chỉ và tông đã hiểu rõ thì lời và quán còn tồn tại ru ?

Thứ 9: Gặp sự thành quán (Xúc đồ thành quán). Phàm ngôn từ diễn lại, nêu rõ thể quán. Muốn sáng tỏ Tông chỉ, lời và quán không khác, theo lời mà thay đổi, thay đổi lời tất lời và ý không sai, đổi quán tất quán và ý chỉ không khác. Ý chỉ không khác tức lý, lý không sai tức Tông, Tông và chỉ là một nhưng hai tên gọi. Lời và quán là làm rõ phương thức ấy.

Thứ 10: Diệu hợp nguồn huyền. Phàm kẻ ngộ tâm há chấp quán mà lạc ý chỉ, người đạt giáo pháp há dừng nơi lời mà sanh ý ? Lý rõ tất lời lẽ cắt đứt, có lời nào mà nghị luận được; ý chỉ hiểu ắt chỗ tâm hành, tiêu diệt có quán nào để nghĩ đến ? Tâm lời không thể nghĩ bàn có thể gọi là diệu khế hoàn trung vậy.

Niên hiệu Tiên Thiên năm thứ hai, ngày 17 tháng 10, sư ngồi yên tịch diệt. Ngày 13 tháng 11 tháp lập tại hướng Nam Tây Sơn. Vua ban thụy Vô Tướng Đại Sư, tháp hiệu Tịnh Quang. Trong niên hiệu Hoàng triều nhà Tống ta, Hoàng đế Thái Tông xuống chiếu cho bổn châu trùng tu khám thờ và tháp.

PHẦN PHỤ LỤC

I. (Sư nói):

- Nhưng mà chánh đạo không tịch hư vắng, cho nên tuy tu tập mà cũng khó lĩnh ngộ. Còn đường tà thanh âm huyên náo, cho dù không học tập thì cũng dễ bị thân gần. Như quả tư tưởng chưa khế hiệp với nghĩa lý huyền diệu, hành động chưa phù hợp với chỉ ý chân chánh, e rằng không

thể riêng ở u tịch mà ôm ấp ý kiến của mình để mà cho rằng đã hoàn thành xong cuộc đời, mà phải hướng về các bậc cao minh để thỉnh giáo, thành khẩn tín phục, tiếp thụ chân lý. Khi thọ giáo phải cung kính hành lễ, đoan chính nghi dung. Nên ngày đêm tu tập, quên cả mệt mỏi, từ đầu tới cuối kiền thành tín ngưỡng. Phải luôn ức chế thân tâm và lời lẽ, trừ bỏ thói kiêu căng và trây lười. Nếu như có thể chẳng đoái hoài đến thân thể, chuyên tâm nghiên cứu tinh tường chân lý, mới có thể gọi là thanh lọc trong sạch tấc lòng.

(Theo **Vĩnh Gia Tập**)

***

II. (Sư nói):

- Cho nên trước phải biết đạo, rồi sau đó mới ở nơi núi non được Nếu như chưa biết đạo mà vội lên núi ở, thì chắc chắn chỉ nhìn thấy núi non mà đương nhiên quên đạo. Nếu như chưa ở núi non mà đã biết đạo, thì đương nhiên chỉ thấy đạo mà quên núi non. Quên núi non thì tính đạo có thể di dưỡng tâm thần. Còn như quên đạo thì hình dáng núi non kia có thể làm mờ ảo mắt. Nhân đó mà người thấy đạo quên núi thì ngay khi ở nơi nhân quần vẫn thấy tịch tịnh, còn kẻ thấy núi quên đạo thì dù cho ở ngay nơi núi non vẫn cảm thấy huyên náo.

(Theo **Vĩnh Gia Tập**)

TƯ KHÔNG - THIỀN SƯ BẢN TỊNH
PHÁP TỰ BÀNG XUẤT CỦA LỤC TỔ HUỆ NĂNG

Núi Tư Không, thiền sư Bản Tịnh, người Giáng Châu, họ Trương. Xuất gia tại Tào Khê, đươc thọ ký thuộc chùa Vô Tướng núi Tư Không.

Nhà Đường, niên hiệu Thiên Bảo năm thứ 3, vua Huyền Tông, sai Trung sứ Dương Quang Đình vào núi hái dây Thường Xuân, nhân đấy mà đến trượng thất của sư.

Dương làm lễ, hỏi:

- Đệ tử mộ đạo đã lâu, cúi mong Hòa thượng từ bi, lược bày chỉ dạy.

Sư nói:

- Kẻ học rộng Thiền tông trong thiên hạ đều tập họp tại Kinh sư. Thiên sứ về triều, hỏi thăm tất đủ toại nguyện. Bần đạo ở nơi khuỷu núi bờ khe, tâm không có chỗ dụng.

Quang Đình khóc, lễ bái. Sư nói:

- Thôi lễ bần đạo. Thiên sứ vì cầu Phật hay hỏi đạo ?

Đáp:

- Đệ tử trí thức tối tăm mê muội, chưa biết Phật với đạo, nghĩa ấy giống khác thế nào ?

Sư nói:

- Nếu muốn cầu Phật, tâm ấy là Phật. Nếu muốn thấu đạo, vô tâm là đạo.

Hỏi:

- Thế nào là tâm ấy là Phật ?

Sư nói:

- Phật nhân tâm mà ngộ, tâm do Phật hiển bày rạng rỡ. Nếu ngộ vô tâm thì Phật cũng chẳng có.

Hỏi:

- Thế nào vô tâm là đạo ?

Sư đáp:

- Đạo vốn vô tâm, vô tâm gọi là đạo. Nếu rõ vô tâm, vô tâm tức là đạo.

Quang Đình thi lễ, tin nhận.

- Khi trở lại triều đình, Trung sứ tâu lại đầy đủ việc gặp gỡ trong núi. Vua ban sắc sai Quang Đình thỉnh sư về kinh, sắc sư trụ tại đình Bạch Liên.

Sang năm sau, tháng giêng, ngày rằm, vua mời các danh tăng, thạc học hai nhà vào trong nội tràng, cùng với sư xiển dương Phật ý.

Lúc ấy có thiền sư Viễn cất to tiếng hỏi Sư:

- Nay đối trước Thánh thượng, xét lường tông chỉ, cần phải hỏi thẳng đáp thẳng, chẳng lập nhiều lời rườm rà. Chỉ như chỗ thấy của Thiền sư thì lấy gì làm đạo ?

Sư đáp:

- Không tâm là đạo.

Viễn hỏi:

- Đạo vì tâm mà có, sao lại nói không tâm là đạo ?

Sư đáp:

- Đạo vốn không tên, nhân tâm mà gọi đạo. Tâm và tên nếu có, đạo chẳng trống không. Tận cùng tâm đã không thì đạo dựa vào đâu mà lập ? Cả hai đều hư vọng, thảy chỉ là giả gọi tên.

Viễn hỏi:

- Thiền sư thấy có thân tâm là đạo rồi phải không ?

Sư đáp:

- Sơn tăng thấy thân, tâm xưa nay là đạo.

Viễn nói:

- Vừa nói không tâm là đạo, giờ lại bảo thân tâm xưa nay là đạo, há chẳng nói trái nhau sao ?

Sư đáp:

- Không tâm là đạo, tâm diệt đạo không, tâm đạo nhất như nên nói không tâm là đạo. Thân tâm xưa nay là đạo, đạo cũng vốn là thân tâm. Thân tâm đã là không, đạo cũng cùng nguồn không có. Viễn nói:

- Xét thấy Thiền sư hình hài rất nhỏ, thì đã hiểu lý này rồi.

Sư đáp:

- Đại đức chỉ thấy tướng của Sơn tăng, không thấy được không tướng của Sơn tăng. Thấy tướng là chỗ thấy của đại đức. Kinh nói: "Phàm chỗ có tướng đều là hư vọng. Chừng nào thấy các tướng chẳng

phải tướng, tức thấy được đạo. Nếu lấy tướng làm thực thì tận kiếp cũng chẳng thấy đạo". Viễn nói:

- Nay mời Thiền sư nơi tướng nói nơi không tướng.

Sư:

- Kinh Tịnh Danh nói: "Bốn đại vô chủ, thân cũng vô ngã. Chỗ thấy vô ngã, cùng đạo tương ưng". Đại đức nếu coi bốn đại có chủ là ngã, nếu có thấy ngã tận kiếp cũng không hiểu đạo.

Viễn nghe nói biến sắc, thẫn thờ rời khỏi cuộc hội. Sư có kệ rằng:

Phiên âm:

Tứ đại vô chủ phục như thủy
Ngộ khúc phùng trực vô bỉ thử
Tịnh uế lưỡng xứ bất sanh tâm
Ưng quyết hà tằng hữu nhị ý
Xúc cảnh đản tự thủy vô tâm
Tại thế tung hoành hữu hà sự ?

Tạm dịch:

Bốn đại không chủ cùng như nước
Gặp quanh gặp thẳng chẳng khác chi
Sạch nhơ hai chốn chẳng sanh tâm
Nghễn thông, đâu từng có hai ý
Gặp cảnh chỉ tựa nước vô tâm
Tại thế dọc ngang có việc gì ?

Lại nói:

- Một đại như vậy, bốn đại cũng vậy. Nếu hiểu rõ bốn đại vô chủ, tức ngộ vô tâm. Nếu rõ vô tâm, tự nhiên khế hợp đạo.

Thiền sư Chí Minh hỏi:

- Nếu nói vô tâm là đạo, gạch ngói vô tâm cũng đáng là đạo sao ?

Lại nói:

- Thân tâm xưa nay là đạo, tứ sanh thập loại đều có thân tâm cũng đáng là đạo sao ?

Sư đáp:

- Đại đức nếu lấy thấy nghe hiểu biết để hiểu thì cùng đạo trái nhau, tức chỉ là kẻ cầu thấy nghe hiểu biết, không phải là người cầu đạo. Kinh nói: "Không mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý". Sáu căn đã không, vậy thấy nghe hiểu biết dựa đâu mà lập. Tận gốc chẳng có, chỗ nào còn tâm ? Vậy làm sao mà chẳng đồng cỏ cây gạch ngói ?

Minh làm thinh lui bước.

Sư có bài kệ:

Phiên âm:

Kiến văn giác tri vô chướng ngại
Thanh, hương, vị, xúc thường Tam-muội
Như điểu không trung chỉ ma phi
Vô thủ vô xả vô tắng ái
Nhược hội ứng xứ bản vô tâm
Thỉ đắc danh vi quán tự tại.

Tạm dịch:

Thấy nghe hiểu biết không chướng ngại
Tiếng, mùi, vị, chạm thường Tam-muội
Như chim trong không chỉ việc bay
Không giữ không buông không ghét ái
Nếu hiểu chỗ ứng vốn không tâm
Mới được gọi là Quán tự tại.

Thiền sư Chân:

- Đạo đã không tâm, vậy Phật có tâm không ? Phật với đạo là một hay hai ?

Sư đáp:

- Không một mà cũng không hai.

Chân nói:

- Phật độ chúng sanh là vì có tâm. Đạo chẳng độ người là vì không tâm. Một độ một chẳng độ, sao gọi được là không hai ?

Sư nói:

- Nếu nói Phật độ chúng sanh, đạo không độ, đây là đại đức vọng sanh thấy có hai. Như sơn tăng đây tức chẳng vậy. Phật là hư danh, đạo cũng giả lập. Cả hai đều không thực, đều là giả danh. Thuộc giả một thứ thì sao lại phân hai.

Hỏi:

- Phật với đạo cùng là giả danh. Vậy, chính lúc lập danh là do ai lập ? Nếu có kẻ lập, sao được nói là không ?

Sư đáp:

- Phật với đạo nhân do tâm mà lập. Suy cùng việc lập tâm, tâm cũng là không. Tâm đã là không, tức ngộ cả hai đều chẳng thực. Biết đây là kiến giải của người Nhị thừa.

Sư bèn đọc kệ vô tu vô tác:

Phiên âm:

Kiến đạo phương tu đạo
Bất kiến phục hà tu
Đạo tánh như hư không
Hư không hà sở tu
Biến quán tu đạo giả
Bạt hỏa mịch phù âu
Đản khán lộng khởi lỗi
Tuyến đoạn nhất thời hưu

Tạm dịch:

Thấy đạo mới tu đạo
Chẳng thấy thì tu gì ?
Tánh đạo như hư không
Hư không tu chỗ ni ?
Xét khắp người tu đạo
Khều lửa tìm bọt chi
Chỉ xem con rối diễn

Dây đứt ngưng tức thì.

Thiền sư Pháp Không hỏi:

- Phật với đạo đều là giả danh, mười hai phần giáo cũng phải là không thực, vậy sao hàng tôn túc từ trước đều nói đến tu đạo ?

Sư đáp:

- Đại đức hiểu lầm ý Kinh. Đạo vốn không tu, đại đức gượng ép tu. Đạo vốn không tạo tác, đại đức gượng tạo tác. Đạo vốn vô sự, gượng sinh lắm sự. Đạo vốn không biết, ở trong lại gượng biết. Thấy biết như vậy là cùng với đạo trái nhau. Bậc Tôn túc trước kia không phải như vậy, chính là đại đức không hiểu, xin suy xét lấy.

Sư có bài kệ:

Phiên âm:

Đạo thể bản vô tu
Bất tu tự hợp đạo
Nhược khởi tu đạo tâm
Thử nhân bất hội đạo
Khí khước nhất chân tánh
Khước nhập náo hạo hạo
Hốt phùng tu đạo nhân
Đệ nhất mạc hướng đạo

Tạm dịch:

Thể đạo vốn không tu
Chẳng tu tự hợp đạo
Nếu khởi tâm tu đạo
Người đó không hiểu đạo
Vất đi cả chân tánh
Lại vào lắm chộn rộn
Bỗng gặp người tu đạo
Đệ nhất chẳng hướng đạo.

Thiền sư An hỏi:

- Đạo đã là giả danh, Phật rằng giả lập, mười hai phần giáo cũng là tiếp vật độ sanh. Thảy đều là vọng, vậy lấy gì làm chân?

Sư nói:

- Vì có vọng nên lấy chân đối vọng. Suy cho cùng thì tánh vọng vốn không, chân cũng nào có bao giờ. Do đó, biết chân vọng đều là giả danh. Hai sự đối trị đều không thực thể. Tận cùng gốc rễ thảy đều là không.

Nói:

- Đã nói hết thảy là vọng, vọng cũng đồng chân. Chân vọng không sai biệt thì lại là vật gì ?

Sư đáp:

- Nếu nói vật gì thì vật gì cũng vọng. Kinh nói: "Không tương tự, không so sánh, dứt đường ngôn ngữ, như chim bay trên không".

An thẹn, thầm phục mà chẳng biết làm gì.

Sư có bài kệ:

Phiên âm:

Suy chân, chân vô tướng
Cùng vọng, vọng vô hình
Phản quán suy cùng tâm
Tri tâm diệc giả danh
Hội đạo diệc như thử
Đáo đầu diệc chỉ minh.

Tạm dịch:

Suy chân, chân vô tướng
Xét vọng, vọng chẳng hình
Quay lại xét cùng tâm
Biết tâm cũng giả danh
Hiểu đạo cũng như vậy
Đến cùng cũng chỉ thế.

Thiền sư Đạt Tính hỏi:

- Thiền đạt đến chỗ vi diệu, cùng cực chân vọng đều diệt. Phật đạo cùng mất, tu hạnh tánh không, danh tướng không thực, thế giới như ảo, thảy đều là giả danh. Ngay lúc hiểu như vậy thì cũng không thể đoạn dứt hai cái gốc thiện ác của chúng sanh.

Sư nói:

- Hai cái gốc thiện ác đều do tâm mà có. Xét cùng tâm nếu có thì gốc cũng chẳng phải hư giả. Suy xét tâm đã là không thì gốc do đâu lập được ? Kinh nói: "Pháp thiện hay bất thiện, từ tâm hóa sanh. Nghiệp duyên thiện ác vốn không có thực".

Sư có kệ:

Phiên âm:

Thiện ký tòng tâm sanh
Ác khởi ly tâm hữu
Thiện ác thị ngoại duyên
Ư tâm thực bất hữu
Xả ác tống hà xứ
Thủ thiện linh thùy thủ
Thương ta nhị kiến nhân
Phan duyên lưỡng đầu tẩu
Nhược ngộ bản vô tâm
Thủy hối tòng tiền cữu.

Tạm dịch:

Thiện đã từ tâm sanh
Ác há lìa tâm có ?
Thiện ác là duyên ngoài
Tại tâm thực chẳng có
Bỏ ác vất nơi nào ?
Lấy thiện khiến ai lo ?
Thương thay người thấy hai
Theo duyên đều chạy co

Nếu ngộ gốc vô tâm
Lỗi xưa ai tha cho.

Lại có cận thần hỏi:

- Thân này từ đâu mà đến ? Sau trăm tuổi lại trở về đâu ?

Sư đáp:

- Như người lúc nằm mộng, từ đâu mà đến ? Lúc tỉnh lại thì đi về đâu ?

Cận thần nói:

- Lúc mộng không thể nói không, tỉnh lại không thể nói có. Tuy có có không, đến đi không có chỗ.

Sư nói:

- Thân này của bần đạo cũng như mộng vậy.

Sư có bài kệ:

Phiên âm:

Thị sanh như tại mộng
Mộng lý thực thị náo
Hốt giác vạn sự hưu
Hoàn đồng thùy thời ngộ
Trí giả hội ngộ mộng
Mê nhân tín mộng náo
Hội mộng như lưỡng ban
Nhất ngộ vô biệt ngộ
Phú quý dữ bần tiện
Cánh vô phân biệt lộ.

Tạm dịch:

Nhìn đời như trong mơ
Trong mơ thật náo nhiệt
Vừa hay, vạn sự ngừng
Cũng đồng lúc tỉnh giấc
Kẻ trí rõ biết mộng

Người mê tin mộng diễn
Hiểu mộng như hai việc
Một ngộ, không ngộ khác
Giàu sang với nghèo hèn
Cũng không đường phân biệt.

Niên hiệu Thượng Nguyên năm thứ hai, sư quy tịch, vua ban hiệu là Đại Hiểu Thiền Sư.

VỤ CHÂU - THIỀN SƯ HUYỀN SÁCH
PHÁP TỰ BÀNG XUẤT CỦA LỤC TỔ HUỆ NĂNG

Thiền sư Huyền Sách, người Kim Hoa, Vụ Châu. Lúc đi du phương đến Hà Sóc, nơi đây có thiền sư Hoàng, từng tham yết nơi Hoàng Mai, tự coi như đã được chánh truyền. Sư biết chỗ đắc của Hoàng vẫn chưa là thực bèn hỏi:

- Ông ngồi đây làm gì ?

Hoàng đáp:

- Nhập định.

Sư nói:

- Ông nói nhập định, vậy hữu tâm hay vô tâm ? Nếu là hữu tâm thì hết mọi loài cựa quậy đều định được. Nếu là vô tâm thì mọi giống cỏ cây cũng định được.

Hoàng nói:

- Ngay lúc tôi nhập định thì không thấy có hữu tâm hay vô tâm.

Sư nói:

- Đã không thấy có hữu tâm, vô tâm tức là thường định, vậy sao lại có xuất, nhập ? Nếu có xuất, nhập thì không phải là đại định.

Hoàng tắc họng. Lúc sau hỏi:

- Thầy là pháp tự của ai ?

Sư đáp:

- Thầy tôi là Lục Tổ ở Tào Khê.

Hỏi:

- Lục tổ cho Thiền định là thể nào ?

Sư đáp:

- Thầy tôi nói: "Phàm sự lặng yên huyền diệu, vắng lặng tròn đầy, thể và dụng như như. Năm ấm vốn không, sáu trần chẳng có. Không xuất không nhập. Chẳng định chẳng loạn. Tánh Thiền không chỗ trụ, nhưng lìa trụ Thiền cô tịch. Tánh Thiền không sanh, lìa sanh Thiền không tưởng. Tâm như hư không, cũng không có suy lường về hư không".

Hoàng nghe lời này vẫn chưa dứt nghi tình, bèn đến nơi Tào Khê, nhờ Tổ giải quyết mối nghi mờ, nhưng ý Tổ với sư khế hợp nhau. Hoàng bấy giờ mới ngộ rõ.

Sau Sư trở lại Kim Hoa, truyền rộng pháp tịch.

THIỀN SƯ LINH THAO

PHÁP TỰ BÀNG XUẤT CỦA LỤC TỔ HUỆ NĂNG

Thiền sư Linh Thao Tào Khê, họ Trương, người Cát Châu, theo Lục Tổ mà xuất gia, chưa từng rời tả hữu. Tổ qui tịch bèn làm tháp chủ giữ y cà-sa. Năm thứ tư đời Đường Khai Nguyên, Huyền Tông nghe đức phong của sư, chiếu vời vào triều đình. Sư từ chối nêu cớ bịnh không tới. Năm đầu niên hiệu Thượng Nguyên, Đường Túc Tông sai sứ đưa y truyền pháp vào cung nội cúng dường, nhưng sắc sư phải theo y nhập triều. Sư lại lấy cớ bịnh mà chối từ, hết đời tại bổn sơn, thọ 95 tuổi, sắc thụy Đại Hiểu Thiền Sư.

NAM DƯƠNG - QUỐC SƯ TUỆ TRUNG

PHÁP TỰ BÀNG XUẤT CỦA LỤC TỔ HUỆ NĂNG

Nam Dương, Quốc sư Tuệ Trung, người Chư Kỵ, Việt Châu, họ Nhiễm. Sau khi được tâm ấn, Sư đến trụ tại cốc Đãng Tử, núi bạch Nhai, Nam Dương, hơn 40 năm chẳng hề xuống núi, đạo hạnh truyền đến cung vua.

Thời Đường, vua Túc Tôn, niên hiệu Thượng Nguyên năm thứ hai, sắc lệnh Trung sứ Tôn Triều Tiến mang chiếu vời sư về kinh đãi theo lễ Thầy.

Lúc đầu, sư ngụ tại Tây Thiền viện, chùa Thiên Phước. Đến khi Đại Tôn lên ngôi, lại đón sư đến chùa Quang Trạch. Trong 16 năm, sư tùy cơ giảng pháp.

Lúc ấy có Đại Nhĩ Tam Tạng từ Tây Thiên đến kinh, cho rằng đã được tha tâm thông.

Vua Túc Tông lệnh quốc sư nghiệm thực, Tam Tạng vừa trông thấy sư liền lễ bái, đoạn đứng sang bên. Sư hỏi:

- Ông được tha tâm thông ư ?

Đáp nhún nhường:

- Không dám !

Sư nói:

- Ông nói xem lão tăng hiện đang ở đâu ?

Đáp:

- Hòa thượng là thầy một nước sao lại bỏ đi Tây Xuyên xem đua thuyền ?

Lúc lâu sư lại hỏi:

- Ông nói xem lão tăng hiện đang ở chỗ nào ?

Đáp:

- Hòa thượng là thầy một nước sao lại đến trên cầu Thiên Tân xem khỉ đùa ?

Lúc lâu, sư lại hỏi:

- Ông nói lão tăng đang ở đâu ?

Tạng không biết, sư quát:

- Dã hồ tinh kia, tha tâm thông ở chỗ nào ?

Tạng không đáp được.

(Tăng hỏi Ngưỡng Sơn:

Đại Nhĩ Tam Tạng, lần thứ ba sao chẳng thấy Quốc sư ?

Sơn nói:

- Hai lần đầu liên quan đến tâm cảnh, sau đó thì Tam-muội nên không thấy được.

** Lại có ông tăng hỏi Huyền Sa. Sa nói:*

- Ông nói hai lần đầu có thấy gì sao ?

Huyền Giác nói:

- Hai lần đầu thấy, sau đó chẳng thấy, hãy nói chỗ lợi hại thế nào ?

** Tăng hỏi Triệu Châu:*

- Đại Nhĩ Tam Tạng lần thứ ba chẳng thấy Quốc sư, chẳng biết Quốc sư ở chỗ nào ?

Châu nói:

- Trên lỗ mũi của Tam Tạng.

Sau đó, tăng hỏi Huyền Sa:

- Đã ở trên lỗ mũi tại sao lại không thấy ?

Sa đáp:

- Chỉ vì gần quá.)

***

Ngày nọ, sư gọi thị giả, thị giả ứng dạ. Như vậy, ba lần gọi ba lần dạ. Sư nói:

- Tưởng là ta phụ ông hóa ra là ông phụ ta.

(Tăng hỏi Huyền Sa:*

- Quốc sư gọi thị giả là có ý gì ?

Sa đáp:

- Tức là thị giả hiểu đấy.

Vân Cư Tích nói:

- Hãy nói thị giả hiểu hay không hiểu ? Nếu nói hiểu, Quốc sư lại bảo ông phụ ta; nếu nói không hiểu, Huyền Sa sao lại nói thị giả hiểu. Hãy xét xem thể nào ?

** Huyền Giác trưng hỏi ông tăng:*

- Chỗ hiểu của thị giả là hiểu thế nào ?

Tăng nói:

- Nếu chẳng hiểu, sao lại ứng dạ ?

Huyền Giác nói:

- Ông khá hiểu đấy.

Lại nói:

- Ông theo đấy mà suy xét là biết Huyền Sa.

** Tăng hỏi Pháp Nhãn:*

- Quốc sư gọi thị giả là có ý gì ?

Pháp Nhãn nói:

- Hãy tạm đi đi, khi khác tới.

Vân Cư Tích cho rằng:

- Pháp Nhãn sao nói vậy. Ông ta hiểu rõ ý Quốc sư hay không rõ ý Quốc sư ?

** Ông tăng hỏi Triệu Châu:*

- Quốc sư gọi thị giả là có ý gì ?

Triệu Châu nói:

- Như người trong tối viết chữ, chữ tuy không thành nhưng văn thái đã rõ.)

***

Nam Tuyền đến tham kiến. Sư hỏi:

- Từ đâu đến ?

Đáp:

- Từ Giang Tây đến.

Sư hỏi:

- Có đem được chân pháp của Mã sư đến không ?

Đáp:

- Chỉ thế đấy.

Sư nói:

- Cõng phía sau lưng kìa !

Nam Tuyền liền bỏ đi.

(Trường Khánh Lăng nói:

- Giống như chẳng biết.

Bảo Phúc Triển cho rằng:

- Như chẳng có đến chỗ Hòa thượng vậy.

Vân Cư Tích nói:

- Cả hai vị tôn túc ấy đều cõng phía sau. Còn như Nam Tuyền chịu thôi, là ôm phía trước hay cõng phía sau ?)

***

Ma Cốc đến tham kiến, đi vòng giường thiền của Sư ba vòng, đoạn chống tích trượng đứng lại.

Sư nói:

- Ông đã như thế, ta cũng như thế.

Ma Cốc lại chống tích trượng xuống.

Sư quát lên:

- Dã hồ tinh kia, ra đi !

***

Sư thượng đường, nói:

- Người học Thiền tông, nên tôn trọng lời Phật. Liễu nghĩa nhất thừa, ứng hợp với tự bản tâm, còn chẳng liễu nghĩa như loài rận, bọ chét, mãi chẳng được nhìn nhận là được trong thân sư tử. Phàm là thầy người, nếu dấn vào danh lợi, đặt bày dị đoan thì mình với người có ích gì. Như

người thợ giỏi trong đời, búa rìu chẳng làm tổn thương tay. Lượng chở của voi nòi, con lừa không kham nổi.

***

Tăng hỏi:

- Làm thế nào để thành đạt được ?

Sư đáp:

- Phật với chúng sanh, bỏ hết ngay đi, ngay đấy được giải thoát.

Hỏi:

- Làm sao để được tương ưng ?

Sư đáp:

- Thiện ác chẳng nghĩ thì tự thấy Phật tánh.

Hỏi:

- Làm sao để chứng được Pháp thân ?

Đáp:

- Vượt cảnh giới Tỳ Lô.

Hỏi:

- Làm sao được Pháp thân thanh tịnh ?

Sư nói:

- Đừng mong cầu Phật.

Hỏi:

- Cái gì là Phật ?

Sư đáp:

- Tâm ấy là Phật.

Hỏi:

- Tâm có phiền não không ?

Sư đáp:

- Tánh phiền não tự lìa đi.

Hỏi:

- Há chẳng đoạn được sao ?

Đáp:

- Đoạn phiền não tức gọi là Nhị thừa. Phiền não không sanh gọi là Đại Niết-bàn.

Hỏi:

- Vậy ngồi thiền, khán tịnh chuyện ấy lại là thế nào ?

Sư nói:

- Chẳng cấu nhiễm, chẳng thanh tịnh, đâu cần phải dùng khởi tâm mà xét tướng tịnh.

Hỏi:

- Thiền sư nhìn mười phương hư không, có phải là Pháp thân không ?

Sư nói:

- Dùng tâm suy tưởng là cái thấy điên đảo.

Hỏi:

- Tâm ấy đã là Phật, có thể lại tu vạn hạnh không ?

Sư đáp:

- Các Thánh đều đủ hai sự trang nghiêm, há lại vất không nhân quả sao.

Lại nói:

- Ta nay trả lời ông đến cùng kiếp cũng không dứt. Lời nhiều lìa đạo càng xa, vậy nên nói: Thuyết pháp có sở đắc - ấy là dã can (chồn rừng) kêu, thuyết pháp không sở đắc, ấy gọi là sư tử rống.

***

Sư thượng đường, nói:

- Dây leo xanh mài miệt bò lên đỉnh tùng lạnh lẽo. Mây trắng lặng lờ ẩn hiện giữa trời không, vạn pháp vốn rỗi nhàn, nhưng tự người làm huyên náo.

***

Sư hỏi ông tăng:

- Gần đây rời nơi nào ?

Đáp:

- Phương nam.

Sư hỏi:

- Tri thức phương nam lấy pháp gì dạy người ?

Đáp:

- Tri thức phương nam chỉ dạy, một khi lửa gốc tiêu tán thì cũng như rắn, lột da, như rồng đổi cốt. Cái gốc chân tánh ấy y nhiên không bị hoại diệt.

Sư nói:

- Khổ thay! Khổ thay! Tri thức phương nam thuyết pháp nửa sanh nửa diệt.

Hỏi:

- Tri thức phương nam là như vậy. Xin hỏi Hòa thượng ở đây giảng pháp thế nào ?

Sư nói:

- Ta ở đây giảng thân tâm nhất như, ngoài thân không gì khác.

Hỏi:

- Hòa thượng sao lại đem thân bọt ảo này coi đồng pháp thể ?

Sư nói:

- Ông là ai ở tà đạo vậy ?

Hỏi:

- Chỗ nào là chỗ con đây bị sa vào tà đạo ?

Sư nói:

- Chẳng thấy kinh giáo (Kim Cang) dạy: "Nếu dùng sắc thấy ta, lấy âm thanh cầu ta, là người đi trệch đường, không thể thấy Như Lai". (Đoạn từ "Sư hỏi ông tăng… đến đây là lấy từ sách Ngũ đăng hội nguyên).

***

Hành giả Trương Phần tại Nam Dương hỏi:

- Được Hòa thượng nói vô tình thuyết pháp, con chưa hiểu sự này, cúi xin Hòa thượng chỉ dạy.

Sư nói:

- Nếu ông hỏi vô tình thuyết pháp, hãy giải vô tình kia mới nghe được ta nói pháp. Ông chỉ nghe nắm lấy vô tình thuyết pháp thôi.

Phần nói:

- Như nay, chỉ hạn trong phương tiện hữu tình, thế nào là nhân duyên của vô tình ?

Sư nói:

- Nay trong tất thảy sự động dụng thì hai dòng phàm Thánh đều không phân biệt chút nào. Sự khởi diệt là ra khởi thức, chẳng thuộc có không. Thấy giác sáng tỏ, chỉ nghe thấy không có tình thức buộc ràng. Do đó, mà Lục Tổ nói: Sáu căn đối cảnh phân biệt, chẳng phải thức.

***

Có ông tăng đến tham lễ. Sư hỏi:

- Ông súc tích sự nghiệp gì ?

Đáp:

- Giảng kinh Kim Cang.

Sư nói:

Hai chữ đầu kinh là gì ?

- Như thị.

Sư:

- Là gì ?

Tăng không đáp được.

***

Có người hỏi:

- Thế nào là giải thoát ?

Sư đáp:

- Các pháp không cùng đến, ngay đấy là giải thoát.

Hỏi:

- Làm sao để đoạn dứt đi ?

Sư nói:

- Vừa mới nói với ông là các pháp không cùng đến, vậy còn đoạn gì ?

Sư thấy một ông tăng đến, lấy tay làm hình tròn, trong vẽ chữ nhật. Tăng không đáp được.

***

Sư hỏi Thiền sư Bản Tịnh:

- Ông sau này thấy lời nói kỳ đặc thì tịnh thế nào ?

Đáp:

- Không một niệm ái tâm.

Sư nói:

- Ấy là sự trong thất của ông.

***

Vua Túc Tôn hỏi:

- Sư ở Tào Khê được pháp gì ?

Sư đáp:

- Bệ hạ có thấy áng mây giữa trời không ?

Đế nói:

- Có thấy.

Sư hỏi:

- Nó có đinh đóng hay dây treo ?

Đế lại hỏi:

- Thế nào là đấng Điều Ngự mười thân ?

Sư liền đứng lên, nói:

- Lãnh hội không ?

Đế nói:

- Không lãnh hội.

Sư:

- Đem tịnh bình đến đây cho lão tăng.

Đế lại hỏi:

- Thế nào là vô tránh Tam-muội ?

Sư nói:

- Đàn việt giẫm ngược lên đỉnh Tỳ Lô.

Đế hỏi:

- Ý ấy thế nào ?

Sư đáp:

- Đừng nhận chính mình là Pháp thân thanh tịnh.

Đế lại hỏi nhưng sư đều chẳng nhìn đến.

Đế nói:

- Trẫm là Thiên tử Đại Đường, sao sư lại chẳng nhìn tới ?

Sư hỏi:

- Có thấy hư không kia chăng ?

Đế nói:

- Thấy.

Sư:

- Nó có chớp mắt nhìn Bệ hạ không ?

***

Ngư Quân Dung hỏi:

- Sư trụ núi Bạch Nhai, trong mười hai thời tu đạo thể nào ?

Sư gọi đồng tử đến, vuốt đầu nó, nói:

- Khôn ngoan cứ nói khôn ngoan, rõ ràng cứ bảo rõ ràng, về sau đừng để bị gạt.

***

Sư cùng quan Cung Phụng Tử Lân nghị luận.

Sư thăng tòa. Cung Phụng nói:

- Mời Sư lập nghĩa, tôi đây sẽ phá giải.

Sư nói:

- Lập nghĩa rồi đó !

Phụng hỏi:

- Đó là nghĩa gì ?

Sư nói:

- Quả nhiên chẳng thấy, không phải là cảnh giới của ông.
Rồi xuống tòa.

***

Ngày nọ, Sư hỏi quan Cung Phụng Tử Lân:
- Phật là nghĩa gì ?
Đáp:
- Là nghĩa Giác.
Sư:
- Phật có từng mê không ?
Đáp:
- Chẳng từng mê.
Sư nói:
- Dùng giác để làm gì ?
Cung Phụng không đáp được.
Cung Phụng hỏi:
- Thế nào là thực tướng ?
Sư đáp:
- Mang đáy hư không đến đây.
Đáp:
- Đáy hư không chẳng thể lấy được.
Sư bảo:
- Đáy hư không chẳng lấy được, hỏi thực tướng làm gì ?

***

Ông tăng hỏi:
- Thế nào là đại ý Phật pháp ?
Sư đáp:
- Trong điện Văn Thù có vạn Bồ-tát.
Tăng nói:
- Học nhân này không lãnh hội.
Sư:

- Đại bi, nghìn tay, mắt.

Sư thấy hóa duyên sắp mãn, đã đến thời Niết-bàn nên từ vua Đại Tông.

Đại Tông hỏi:

- Sau khi Sư diệt độ, đệ tử làm gì để ghi nhớ ?

Sư nói:

- Báo đàn việt tạo lấy ngôi tháp không đường ráp.

Đế nói:

- Xin sư cho biết hình dạng tháp ?

Sư yên lặng hồi lâu, hỏi:

- Lãnh hội không ?

Đế đáp:

- Không lãnh hội.

Sư bảo:

- Sau khi bần đạo qua đời, có thị giả Ứng Chân sẽ biết được đều này. Xin triệu đến hỏi.

Niên hiệu Đại Lịch năm thứ mười, ngày 19 tháng 12, Sư nằm nghiêng bên hữu thị tịch. Tháp lập tại cốc Đãng Tử. Vua ban thụy hiệu Đại Chứng Thiền Sư.

Sau đó, vua Đại Tông triệu Ứng Chân hỏi về lời sư lúc trước, Chân yên lặng lúc lâu, hỏi:

- Thánh thượng lãnh hội không ?

Đế nói:

- Không lãnh hội.

Chân đọc bài kệ:

Phiên âm :

Tương chi nam
Đàm chi bắc
Trung hữu hoàng kim sung nhất quốc
Vô hình thọ hạ hợp đồng thuyền

Lưu ly điện thượng vô tri thức.

Tạm dịch:

Sông Tương nam
Đầm Đàm bắc
Giữa có hoàng kim đầy một nước
Dưới cội vô hình đồng hợp thuyền
Trên điện lưu ly không tri thức.

Ứng Chân sau trụ núi Đam Nguyên.

ĐỜI THỨ HAI SAU LỤC TỔ
ĐAM NGUYÊN – THIỀN SƯ ỨNG CHÂN

(Cảnh Đức Truyền Đăng Lục Không Có Chép)

PHÁP TỰ CỦA NAM DƯƠNG QUỐC SƯ TUỆ TRUNG

Cát Châu, núi Đam Nguyên, thiền sư Ứng Chân, thời còn làm thị giả cho quốc sư Trung, ngày nọ, quốc sư đang trong pháp đường, sư đi vào, quốc sư bèn buông xuống một chân, sư trông thấy nên trở ra, lúc sau lại đi vào.

Quốc sư hỏi:

- Vừa nãy tới có ý gì ?

Sư nói:

- Nói với ai mới được chứ ?

Quốc sư:

- Ta hỏi ông.

Sư hỏi:

- Thấy con chỗ nào ?

Sư lại hỏi:

- Trăm năm sau có người hỏi: Sự cùng tột là như thế nào ?

Quốc sư đáp:

- May mà tự quí đời sống, cần phải tìm bùa hộ thân làm gì ?

***

Ngày khác, Sư xách giỏ vào phương trượng. Quốc sư hỏi:

- Trong giỏ có gì đây ?

Sư đáp:

- Thanh mai.

Quốc sư:

- Đem tới dùng việc gì ?

Sư bạch:

- Cúng dường.

Quốc sư bảo:

- Thanh sai (mai sống) cúng dường được sao ?

Sư đáp:

- Lấy nó để biểu thị lòng dâng hiến.

Quốc sư nói:

- Phật chẳng nhận cúng dường.

Sư:

- Con đã vậy, ý Hòa thượng thế nào ?

Quốc sư:

- Ta chẳng cúng dường.

Sư:

- Sao lại không cúng dường ?

Quốc sư:

- Ta không có trái cây.

***

Hòa thượng Bách Trượng Hoài Hải tại núi Lặc Đàm đang đánh xe.

Sư hỏi:

- Xe ở đây, còn bò chỗ nào ?

Trương vỗ trán, Sư bèn lau mắt.

***

Ma Cốc hỏi:

- Quan Âm mười hai mặt, há chẳng phải Thánh ?

Sư nói:

- Đúng là Thánh.

Ma Cốc tát sư một bạt tai. Sư nói:

- Tưởng ông chưa đến cảnh giới này.

***

Nhân thiết trai ngày giỗ Quốc sư, có ông tăng hỏi:

- Quốc sư có đến không ?

Sư nói:

- Ta chưa đủ tha tâm thông (nên không biết).

Hỏi:

- Vậy thiết trai làm gì ?

Sư nói:

- Chẳng đoạn trừ thế tục đế.

*(Trích từ toàn truyện Thiền sư Đam Nguyên từ **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 2).*

HÀ TRẠCH - THIỀN SƯ THẦN HỘI

PHÁP TỰ BÀNG XUẤT CỦA LỤC TỔ HUỆ NĂNG

Tây Kinh, Hà Trạch thiền sư Thần Hội, người Tương Dương họ Cao. Làm sa-di năm 14 tuổi, sau ra mắt Lục Tổ. Tổ nói:

- Tri thức từ xa đến thực là khổ công, vậy có đem bản thể tới không ? Nếu có bản thể thì mới hợp thức chủ, ông thử nói xem.

Sư nói:

- Lấy vô trụ làm bản thể, nhận thức bản tánh là chủ.

Tổ nói:

- Gã sa-di này sao nói quàng xiên lớn lối như vậy được ?

Liền dùng gậy quất cho. Đang lúc bị đòn, sư nghĩ ngợi, nói:

- Đại thiện tri thức, trải qua nhiều kiếp cũng khó gặp. Nay đã được gặp, há lại tiếc thân mạng.

Từ đó, Sư theo hầu Tổ.

***

Ngày nọ, Tổ nói cùng chúng:

- Ta có một vật: không đầu, không đuôi, không tên, không chữ, không sau lưng, trước mặt, mọi người có biết không ?

Sư bèn đứng ra, nói:

- Là bản nguyên của các pháp, là Phật tánh của Thần Hội.

Tổ nói:

- Vừa mới nói với ông là không tên không chữ, ông lại gọi là bản nguyên, Phật tánh.

Sư tẻn tò lễ bái lui ra.

Tổ, nói:

- Gã này về sau nếu có làm trụ trì thì cũng thành được tông đồ tri giải.

(Pháp Nhãn nói:

- Người xưa dự ghi cho người, rốt lại không sai khác. Như nay, lập tri giải làm Tông, tức là Hà Trạch (Thần Hội) vậy.)

Sau Sư tìm đến Tây Kinh thọ giới.

Thời Đường, trong khoảng niên hiệu Cảnh Long, sư trở lại Tào Khê, đọc trong Đại Tạng kinh, có sáu chỗ ngờ nên hỏi Lục Tổ:

Câu thứ nhất: hỏi về Giới định huệ.

- Giới dùng về cái gì ? Định từ chỗ nào tu ? Huệ nhân chỗ nào mà khởi ? Chỗ thấy biết chưa lưu thông.

Tổ nói:

- Định là định lấy tâm, dùng giới để giới lấy hạnh, trong tánh thường huệ chiếu, tự thấy tự biết rõ.

Câu hỏi thứ hai:

- Xưa không, nay có, vậy có vật gì ? Xưa có nay không là không vật gì ? Tụng kinh chẳng thấy nghĩa có - không, thực giống như cưỡi lừa lại tìm lừa.

Tổ nói:

- Niệm trước nghiệp ác vốn không, niệm sau thiện sanh nay có. Niệm niệm hạnh lành thường hành, đời sau chẳng cõi trời người chẳng lâu. Ông nay chính nghe ta nói, ta tức xưa không nay có.

Hỏi lần thứ ba:

- Lấy sanh diệt trừ diệt, lấy diệt diệt trừ sanh. Chẳng rõ nghĩa sanh diệt, chỗ thấy tựa điếc, mù.

Tổ nói:

- Đem sanh diệt trừ diệt, khiến người không chấp tánh. Đem diệt diệt trừ sanh, khiến nhân tâm lìa cảnh, chưa lìa được hai bên thì tự trừ bịnh sanh diệt.

Lần thứ tư hỏi:

- Trước đốn mà sau tiệm, trước tiệm mà sau đốn. Người không ngộ đốn tiệm, trong tâm thường mê muội.

Tổ nói:

- Nghe pháp tiệm trong đốn, ngộ pháp đốn trong tiệm. Tu hành tiệm trong đốn, chứng quả đốn trong tiệm. Đốn tiệm là nhân thường, không ngộ không mê muội.

Hỏi lần thứ năm:

- Trước định sau huệ, trước huệ sau định. Định huệ trước sau, cái nào sinh chánh ?

Tổ nói:

- Thường sanh tâm thanh tịnh, trong định mà có huệ. Ở trên cảnh vô tâm, trong huệ mà có định. Định huệ đều không trước, cùng tu tự tâm chánh.

Hỏi lần thứ sáu:

- Trước Phật mà sau pháp, trước pháp mà sau Phật. Căn nguyên Phật pháp, nảy sanh ra từ đâu ?

Tổ nói:

Nói - tức trước Phật mà sau pháp, nghe - tức trước pháp mà sau Phật. Nếu luận căn nguyên Phật pháp thì nhất thiết đều nảy sanh từ tâm chúng sanh. *(Chú: Từ đoạn 'Gã này về sau'... đến 'từ chúng sanh' lấy của Ngũ Đăng Hội Nguyên).*

Sau khi Tổ nhập diệt chừng 20 năm, tôn chỉ đốn ngộ của Tào Khê phải trầm phế tại các vùng Kinh, Ngô, Tung, Nhạc còn tiệm môn lại thịnh hành nơi Tần, Lạc. Sư bèn vào Kinh. Niên hiệu Thiên Bảo, năm thứ tư, mới ổn định hai tông (Nam Năng tông đốn, Bắc Tú giáo tiệm). Sư bèn trước tác Hiển Tông Ký, thịnh hành trong đời.

Ngày nọ, tin thư từ quê đến, báo hai thân đã mất. Sư thượng đường đánh kẻng triệu tập tăng chúng nói:

- Cha mẹ ta đều mất, mời đại chúng niệm Ma-ha Bát-nhã !

Mọi người vừa tập hợp lại. Sư bèn đánh kẻng, nói:

- Làm phiền đại chúng quá.

Năm đầu niên hiệu Thượng Nguyên, sư an nhiên mà hóa. Tháp đặt tại Long Môn, Vua sắc chỉ xây chùa Bắc Ứng tại bên tháp. Năm Đại Lịch thứ năm (770), lại ban hiệu là Chân Tông Bát Nhã truyền Pháp đường. Bảy năm sau, lại ban danh hiệu là tháp Bát Nhã Đại Sư.

***

PHẦN PHỤ LỤC

Trịnh Tuyến hỏi:

- Thế nào là đạo ?

Sư đáp:

- Vô danh là đạo.

Lại hỏi:

- Đạo vốn không tên sao lại còn gọi là đạo ?

Sư đáp:

- Thỉ chung bản thân đạo không lời lẽ. Gọi là "Đạo", ấy chẳng qua là để đối đáp vấn đề.

Lại hỏi:

- Đạo nếu đã là hư ảo giả danh thì cái không có tên gọi là thật danh chăng ?

Sư đáp:

- Cũng không phải thật.

Hỏi:

- Nếu không có tên gọi là không phải thật, thế tại sao nói cái không có tên gọi là đạo ?

Sư đáp:

- Ấy chẳng qua là vì phải đối đáp vấn đề, mới có lời lẽ giải quyết. Nếu như không nêu vấn đề, thì trước sau đều không có lời lẽ.

(Theo **Thần Hội Ngữ Lục**)

Trưởng quan Phần châu Đường Pháp Thông hỏi:

- Phật tánh của chúng sanh và Phật tánh của Phật giống hay là khác nhau ?

Sư đáp:

- Cũng giống mà cũng khác.

Lại hỏi:

- Vì sao lại vừa giống mà cũng vừa khác ?

Sư đáp:

- Nói chỗ giống là như cùng làm bằng vàng ròng, nói chỗ khác là như có hình dạng cái chén, cái chung vậy.

Lại hỏi:

- Phật tánh ấy giống cái gì ?

Sư đáp:

- Không giống cái gì cả.

Lại hỏi:

- Nếu đã không giống cái gì, thì tại sao gọi là Phật tánh ?

Sư đáp:

- Nếu mà giống vật gì thì đã không gọi là Phật tánh.

(Theo **Thần Hội Ngữ Lục**)

***

Tề trụ trì hỏi :

- Thế nào là Đại thừa ?

Sư đáp:

- Tiểu thừa.

Lại hỏi:

- Nay hỏi Đại thừa vì sao lại nói đó là Tiểu thừa ?

Sư đáp:

- Nhân vì có tiểu mới lập ra đại. Nếu mà không có tiểu thì đại lấy đâu mà sanh ra. Đại mà ông hỏi đây là đại của cái tiểu. Cái gọi là Đại thừa trống không chẳng có một vật, do đó mà làm sao nói đại tiểu được. Tỉ như hư không, hư không chẳng hạn lượng mà không thể nói là chẳng hạn lượng. Hư không chẳng ngằn mé, mà chẳng thể nói là không ngằn mé. Đại thừa cũng lại như thế. Do đó mà kinh Phật nói: "Hư không chẳng có trung gian, chẳng có ngằn mé, Pháp thân chư Phật cũng như thế". Do đó mà ông hỏi Đại thừa ta mới đáp là Tiểu thừa. Đạo lý rất rõ ràng mà còn kinh ngạc nỗi gì !

(Theo **Thần Hội Ngữ Lục**)

Quan Cấp sự trung Phòng Quán hỏi ý nghĩa của "Phiền não tức Bồ-đề".

Sư đáp:

- Nay xin lấy hư không làm thí dụ. Như hư không bổn lai chưa từng biến hóa, không vì ánh sáng tới mà sáng, cũng không vì bóng tối đến mà tối. Thật ra hư không tối cũng chính là hư không sáng. Hư không sáng kỳ thật cũng là hư không tối. Sáng tối tuy có sanh ra và mất đi, nhưng bản thân hư không chưa bao giờ biến đổi. Phiền não tức Bồ-đề, ý

nghĩa cũng như vậy. Mê ngộ tuy nhiên không giống nhau, nhưng bản tâm Bồ-đề là không có biến hóa.

(Theo **Thần Hội Ngữ Lục**)

***

Ban sơ, thiền sư Quang Bảo yết kiến Hà Trạch Thần Hội. Sư nói:

- Tên ông là Quang Bảo, tên đã định thể. Bảo là tự thân có đầy đủ, còn Quang cũng không từ ngoài mà đến. Ông tự ý sử dụng cũng chẳng thiếu hụt, suốt đêm chiếu soi mà không có lúc nào đứt đoạn. Ông có tin không vậy ?

Quang Bảo đáp:

Tin thì tin rồi nhưng chẳng biết Quang và Bảo giống nhau hay không giống nhau ?

Thần Hội đáp:

- Quang là Bảo, Bảo là Quang, há có khái niệm chẳng đồng ru ?

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 2)

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 6
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

Pháp Tự Của Nam Nhạc Hoài Nhượng

Đời Thứ Nhất: 9 người, một người được ghi chép:

- Thiền sư Đạo Nhất Mã Tổ ở Giang Tây

Đời Thứ Hai: 37 người, trong đó pháp tự của Mã Tổ 14 người được ghi chép:

1- Thiền sư Đại Châu Tuệ Hải Việt Châu
2- Thiền sư Pháp Hội Lặc Đàm Hồng Châu
3- Thiền sư Trí Kiên Sam Sơn Trì Châu
4- Thiền sư Duy Kiến Lặc Đàm Hồng Châu
5- Thiền sư Đạo Hạnh Minh Khê Lễ Châu
6- Thiền sư Tuệ Tạng Thạch Củng Phủ Châu
7- Thiền sư Đạo Thông núi Tử Ngọc Đường Châu
8- Thiền sư Nhượng Bắc Lan Giang Tây
9- Thiền sư Như Mãn Phật Quang Lạc Kinh
10- Thiền sư Đạo Minh Nam Nguyên Viên Châu
11- Thiền sư Tự Mãn Phu Thôn Hân Châu
12- Thiền sư Hồng Ân Trung ấp Lãng Châu
13- Thiền sư Hoài Hải núi Bách Trượng Hồng Châu
14- Thiền sư Duy Chính núi Bách Trượng Hồng Châu

THIỀN SƯ MÃ TỔ ĐẠO NHẤT Ở GIANG TÂY
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NHẤT CỦA NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Giang Tây thiền sư Đạo Nhất người huyện Thập Phương, Hán Châu, họ Mã, xuất gia tại chùa La Hán ở huyện nhà, dung mạo kỳ dị, tướng đi như trâu, cách nhìn như hổ, lưỡi le ra dài huốt mũi, dưới chân có vân hình hai bánh xe, lúc nhỏ theo hòa thượng Đường ở Tư Châu xuống tóc, thọ cụ túc giới với Luật sư họ Viên ở Luân Châu. Trong thời Đường Khai Nguyên, tập thiền định trong núi Hành Nhạc. Gặp Hoài Nhượng, cùng tham vấn có 6 người, riêng sư được truyền tâm ấn. *(Đạo Nhất của Hoài Nhượng như Hy Thiên của Hành Tư, đồng nguồn nhưng khác phái. Nên sự hưng thịnh của đạo Thiền, khởi đầu là hai sư Nhất, Thiên vậy. Lưu Kha nói:.*

Người đứng đầu Giang Tây là Đại Tịch, người đứng đầu Hồ Nam là Thạch Đầu. Kẻ đi lại lông bông, không thấy hai đại sĩ là không biết vậy.

Tây Thiên Bát-nhã Đa-la huyền ký với Đạt-ma rằng:

- Chấn Đán (Trung Hoa) tuy rộng nhưng không có đường riêng, cần mượn đường dưới chân con cháu mà đi. Vàng khó mở miệng một hạt thóc. Cùng bồi dưỡng La-hán tăng ở mười phương.

Lại Lục Tổ nói với hòa thượng Hoài Nhượng rằng:

- Về sau Phật pháp do bên ông đấy. Ngựa non đạp chết người thiên hạ.

Quả về sau Thiền pháp Giang Tây truyền khắp thiên hạ, lúc bấy giờ người đời gọi là Mã Tổ). Bắt đầu từ núi Phật Tích ở Kiến Dương, dời đến Lâm Xuyên, kế đến là Cung Công sơn ở Nam Khang. Trong thời Đại Tịch, trụ ở chùa Khai Nguyên tại Chung Lăng. Lúc ấy ngay cả nguyên súy Lộ tự Cung nghe nói đến cũng mến mộ, tự mình thọ tông chỉ, do đó học giả bốn phương, tụ hội dưới tòa. Một ngày kia, sư gọi chúng nói:

- Các ông mỗi người hãy tự tin tâm là Phật, tâm này tức là tâm Phật. Đạt-ma đại sư từ Nam Thiên Trúc đến Trung Hoa truyền pháp thượng thừa nhất tâm, khiến các ông khai ngộ. Lại dẫn kinh Lăng Già để ấn chứng tâm địa chúng sanh, sợ các ông điên đảo không tự tin vào pháp của tâm này, mỗi người đều có. Vì vậy kinh Lăng Già lấy lời nói về tâm

của Phật làm tông chỉ, lấy vô môn làm pháp môn. Phàm người cầu pháp nên vô sở cầu, ngoài tâm không có Phật nào khác, ngoài Phật không có tâm nào khác, không thủ thiện, không xả ác, hai bên dơ sạch đều không dựa vào. Tánh của tội là không, niệm niệm không thể được, đều không có tự tánh. Do vậy tam giới duy tâm, vô số hiện tượng chỉ là một pháp sở ấn. Phàm sắc (vật chất) thấy được đều là thấy tâm cả. Tâm không tự là tâm, nhân vì có sắc cho nên có tâm. Các ông chỉ cần tùy thời mà thuyết, sự tức là lý, đều không trở ngại, nếu đề cập đạo quả cũng lại như vậy. Cái sanh nơi tâm tức gọi là sắc, vậy biết sắc là không, sinh tức là bất sanh. Nếu rõ được ý đó thì có thể tùy thời mặc áo ăn cơm, tùy nghi vận dụng, chẳng có việc gì. Các ông tiếp nhận lời dạy của ta, hãy nghe bài kệ của ta:

Tâm địa tùy thời nói
Bồ-đề cũng thế thôi
Sự lý đều vô ngại
Đương sanh tức chẳng sanh.

***

Có tăng hỏi:
- Hòa thượng vì sao nói tâm ấy là Phật ?
Sư nói:
- Để dỗ trẻ nhỏ nín khóc.
Tăng nói:
- Lúc tiếng khóc dừng thì như thế nào ?
Sư nói:
- Không phải tâm, không phải Phật.
Tăng nói:
- Trừ hai loại người đó, tông chỉ thế nào ?
Sư nói:
- Nói với y không phải vật.
Tăng hỏi:

- Bỗng gặp người trong đó đến thì thế nào ?

- Thì dạy cho y hiểu được đạo lớn.

Tăng hỏi:

- Ý Tổ sư từ bên Tây qua là thế nào ?

Sư nói:

- Tức nay là ý gì ?

***

Bàng cư sĩ hỏi:

- Không nhận lầm người xưa nay, xin sư mở to mắt.

Sư nhìn thẳng xuống, cư sĩ nói:

- Một loại đàn không dây, chỉ có sư đàn mới kỳ diệu.

Sư nhìn thẳng lên, cư sĩ lễ bái. Sư trở về phương trượng, cư sĩ theo sau, nói:

- Vừa mới nãy làm khéo thành vụng.

(Chú: Từ đoạn 'Bàng cư sĩ hỏi'... đến 'khéo thành vụng' là lấy dùng từ Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 2).

Lại hỏi:

- Như nước không có gân xương nhưng lại nâng được chiếc thuyền vạn hộc, lý đó thế nào ?

Sư nói:

- Nơi chỗ ta đây không có nước, cũng không có thuyền thì nói gân xương gì ?

***

Một buổi tối, Tây Đường Trí Tạng, Bách Trượng Hoài Hải, Nam Tuyền Phổ Nguyện theo hầu đi ngắm trăng. Sư hỏi:

- Đúng lúc này là lúc nào ?

Đường nói:

- Chính là lúc cúng dường.

Bá Trượng nói:

- Chính là lúc tu hành.

Tuyền vẫy tay áo đi tới. Sư nói:

- Kinh vào tạng (Trí Tạng), Thiền về biển (Hoài Hải) chỉ có Phổ Nguyện một mình vượt ngoài vật.

(Chú: Từ đoạn 'Một buổi tối... tới 'vượt ngoài vật' là lấy dùng của Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 3).

Một hôm, Sư thượng đường lặng thinh hồi lâu. Bách Trượng cuốn chiếu trước mặt, sư liền xuống tòa. Bách Trượng hỏi:

- Thế nào là chỉ thú của Phật pháp ?

Sư nói:

- Chính là lúc ông buông bỏ thân mạng đó.

Sư hỏi Bách Trượng:

- Ông lấy pháp gì dạy người ?

Trượng đưa cây xơ quất lên. Sư nói:

- Chỉ có thế hay có gì khác nữa ?

Trượng ném cây xơ quất. Tăng hỏi:

- Thế nào mới hợp đạo ?

Sư nói:

- Ta từ sớm không nghĩ tới hợp mối đạo.

***

Tăng hỏi:

- Ý Tổ sư từ Tây qua là thế nào ?

Sư bèn đánh và nói:

- Nếu ta không đánh ông, các nơi cười ta mất.

Có chú tiểu (Đam Nguyên) hành cước trở về, vẽ một vòng tròn trước mặt sư, lễ bái rồi đứng trên đó. Sư nói:

- Ông há không muốn làm Phật sao ?

Tiểu sư nói:

- Con đây không biết nặn mắt.

Sư nói:

- Ta không bằng ông.

Tiểu sư không nói thêm nữa.

***

Đặng Ẩn Phong từ giã sư. Sư nói:

- Đi đến nơi đâu ?

Đáp:

- Đi đến chỗ Thạch Đầu.

Sư nói:

- Chỗ Thạch Đầu đường trơn lắm đấy.

Đáp:

- Đem theo gậy. Gặp nơi thuận tiện thì diễn trò.

Rồi đi. Vừa đến Thạch Đầu, liền đi quanh thiền sàng một vòng, khua gậy một tiếng, hỏi:

- Tông chỉ gì đây ?

Thạch Đầu nói:

- Ối trời ơi ! Ối trời ơi !

Phong không đáp được trở về thuật lại cho sư. Sư nói:

- Ông lại cứ đi mà hỏi. Đợi ông ta nói 'ối trời ơi! ối trời ơi!' thì ông "hừ, hừ" hai tiếng.

Phong lại đi, hỏi như lần trước. Thạch Đầu lại hừ hừ hai liếng. Phong lại không có lời đáp. Trở về kể lại cho sư. Sư nói:

- Đã nói với ông, Thạch Đầu đường trơn rồi mà.

***

Có vị tăng vẽ bốn vạch trước mặt sư. Vạch thứ nhất dài, ba vạch sau ngắn, nói:

- Không được nói một vạch dài ba vạch ngắn, ngoài bốn chữ này, thỉnh Hòa thượng đáp.

Sư bèn vẽ xuống đất một vạch, nói:

- Không nói được là dài hay ngắn, đáp lời ông rồi đó.

(Tuệ Trung Quốc sư nghe nói, than rằng:

- Sao không hỏi lão tăng ?)

***

Có một giảng sư hỏi rằng:

- Xin hỏi Thiền tông truyền giữ pháp gì ?
Sư hỏi lại:
- Tọa chủ truyền giữ pháp gì ?
Giảng sư nói:
- Kẻ hèn này giảng Kinh Luận hơn hai chục quyển.
Sư nói:
- Không phải là sư tử chứ ?
Giảng sư nói:
- Không dám.
Sư hừ hừ. Giảng sư nói:
- Đó là pháp.
Sư nói:
- Là pháp gì ?
Giảng sư nói:
- Đó là pháp sư tử ra khỏi hang.
Sư bèn im lặng. Giảng sư nói:
- Đó cũng là pháp.
Sư nói:
- Pháp gì ?
Giảng sư nói:
- Đó là pháp sư tử ở trong hang.
Sư nói:
- Không ra không vào, đó là pháp gì ?
Giảng sư không có lời đáp.
(Bách Trượng nói thay:
- Thấy không ?)
Rồi Giảng sư từ giã vừa ra khỏi cửa. Sư gọi lại nói:
- Tọa chủ !
Giảng sư quay đầu lại. Sư nói:
- Là cái gì ?
Giảng sư cũng không có lời đáp. Sư nói:

- Gã sư chậm lụt này.

***

Liêm sứ ở Hồng Châu hỏi rằng:

- Đệ tử dùng rượu thịt là đúng hay không dùng rượu thịt là đúng ?

Sư nói:

- Nếu dùng là lộc của ông, không dùng là phúc của ông.

***

Đệ tử ruột của sư có 139 người, mỗi người đều là tông chủ của một phương, chuyển hóa vô cùng. Trong tháng giêng năm Trinh Nguyên thứ tư, sư lên núi Thạch Môn ở Kiến xương, đi kinh hành, thấy hang hốc bằng phẳng, gọi thị giả nói rằng:

- Thân hư hoại của ta tháng tới sẽ về chỗ này.

Nói xong thì về. Rồi đó có bịnh nặng. Viện chủ hỏi:

- Hòa thượng gần ngày, sức khỏe như thế nào ?

Sư nói:

- Mặt trời đối diện Phật, mặt trăng đối diện Phật.

(Chú: Từ doạn 'Viện chủ hỏi..' đến 'đối diện Phật' là thái dụng của Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 3).

Ngày mùng 1 tháng 2, tắm rửa, ngồi kiết già nhập diệt. Trong năm Nguyên Hòa được ban tên thụy là Đại Tịch Thiền sư. Tháp thờ ghi là Đại Trang Nghiêm.

PHẦN PHỤ LỤC

Hỏi:

- Thế nào là tu đạo ?

Sư nói:

- Đạo không thuộc tu, nếu nói tu đắc, tu thành rồi cũng hoại, giống như Thanh văn, còn nếu không tu thì giống như phàm phu.

(Theo **Cổ Tôn Túc Ngữ Lục** quyển 1)

***

Hỏi:

- Lý giải thế nào thì đạt được đạo ?

Sư đáp:

- Tự tánh từ xưa giờ vốn đầy đủ đạo, nhưng chỉ cần chẳng vướng mắc ở hai phương diện thiện ác, là có thể gọi đó là người tu đạo. Như quả giữ thiện bỏ ác, tâm quán không tịch, thần nhập chuyên định, đó là đặc ý tạo tác, lại hướng bên ngoài chạy vạy tìm cầu, thì xa đạo lắm vậy !

(Theo **Cổ Tôn Túc Ngữ Lục** quyển 1)

***

Sư hỏi ông tăng:

- Từ nơi nào đến ?

Tăng đáp:

- Từ Hồ Nam đến.

Sư hỏi:

- Nước Đông Hồ đầy chưa vậy ?

Tăng đáp:

- Chưa đầy.

Sư nói:

- Mưa biết bao lâu rồi mà nước vẫn chưa đầy ?

(Theo **Cổ Tôn Túc Ngữ Lục** quyển 1)

***

Hòa thượng Phần Châu lúc làm tọa chủ từng giảng 42 bổn kinh luận đến hỏi Mã Tổ:

- Tam thừa, Thập nhị phần giáo (12 bộ kinh) tôi đây tạm biết sơ lược, xin hỏi chỉ ý Thiền trong tông môn như thế nào ?

Sư nhìn Phần Châu nói:

- Nơi đây đông người, hãy tạm lui ra.

Phần Châu lui ra, chân vừa bước trên ngạch cửa, sư bèn triệu gọi

- Tọa chủ !

Phần Châu quay đầu ứng tiếng dạ. Sư nói:

- Đó là cái gì ?

Phần Châu ngay đó tỉnh ngộ, liền lễ bái rồi đứng dậy nói:

- Phần Châu tôi từng giảng 42 bổn kinh luận, tự cho là không ai hơn mình được. Hôm nay nếu không gặp được Hòa thượng thì kể như luống uổng một đời.

(Theo **Tổ Đường Tập** quyển 14)

THIỀN SƯ ĐẠI CHÂU TUỆ HẢI
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Đại Châu Tuệ Hải ở Việt Châu là người Kiến Châu, họ Chu, từ thuở bé đã theo Hòa thượng Đạo Trí chùa Đại Vân ở Việt Châu tu học Phật nghiệp, về sau đến Giang Tây tham kiến Mã Tổ. Mã Tổ hỏi:

- Từ nơi nào đến ?

Sư đáp:

- Từ chùa Đại Vân Việt Châu đến.

Mã Tổ hỏi:

- Đến đây định làm việc gì ?

Sư đáp:

- Đến cầu pháp Phật.

Mã Tổ nói:

- Tự mình trong nhà có kho báu mà không trân quí lại bỏ nhà đi lang thang khắp xứ bên ngoài kiếm tìm, thế là thế nào ? Ta nơi đây bất cứ vật gì cũng không có, có đâu pháp Phật mà ông đến tìm.

Sư bèn hướng Mã Tổ hành lễ hỏi:

- Thưa sư phụ, cái gì là kho báu của nhà con ?

Mã Tổ đáp:

- Cái kẻ đang đứng trước ta hỏi han chính là kho báu của nhà ông đó. Nó vốn tự có đầy đủ, muốn có là có, lại tự tại vô ngại, ông cần gì phải khốn khổ tìm cầu bên ngoài.

Sư nghe Mã Tổ khai thị đốn ngộ tự tâm vốn có kho báu vô cùng, bèn vui mừng nhảy cửng lễ tạ Mã Tổ.

Sư tại Giang Tây thờ Mã Tổ làm thầy trong 6 năm. Sau đó nhân vì ân sư mà mình thụ nghiệp trước đây đã già cần phải về phụng dưỡng nên chẳng thể chẳng từ biệt Mã Tổ. Sau khi trở về Việt Châu, sư che giấu tung tích, khả năng, bề ngoài si ngốc, tự soạn sách "Đốn ngộ nhập đạo yếu môn luận" một quyển, bị sư cháu trong pháp môn là Huyền Yến trộm lấy đem qua Giang Tây trình cho Mã Tổ. Mã Tổ đọc xong nói với đại chúng rằng:

- Việt Châu có viên châu lớn tròn sáng chiếu diệu, pháp nhãn tự tại, chẳng che lấp, chẳng ngăn ngại.

Trong chúng có người biết sư họ Châu, do vậy nức lòng muốn biết, kết bạn đến Việt Châu tìm Tuệ Hải, theo sư mà tham Thiền. Sư đối với các người tìm đến tham Thiền nói:

- Này các vị Thiền khách, ta không rành Thiền, lại cũng chẳng có pháp gì để chỉ dạy cho các vị, cho nên các vị không cần phải lưu lại lâu chốn này làm chi cho hao tâm tổn thần, các vị nên đi về nghỉ thôi.

Tuy sư buông lời nói như thế, nhưng thấy kẻ đến học càng lúc càng nhiều nên bất đắc dĩ phải đại khai Thiền môn. Người học ngày đêm tìm hiểu chỗ rốt ráo, sư tùy theo chỗ hỏi mà trả lời, biện tài vô ngại.

Lúc ấy có vài vị pháp sư đến tham yết thiền sư Tuệ Hải hỏi rằng:

- Chúng tôi nghĩ đưa ra một vài vấn đề, thiền sư có rộng lòng chỉ giáo chăng?

Sư đáp:

- Bóng trăng dưới đầm sâu mặc tình cho người vờn nắm.

Pháp sư hỏi:

- Cái gì là Phật ?

Sư đáp:

- Đầm trong đối mặt, không phải Phật thì là ai ?

Thiền chúng nghe vậy đều hoang mang không biết đâu mà rờ. Sau đó một lúc, Pháp sư kia lại hỏi:

- Thiền sư dùng pháp môn nào để độ người ?

Sư đáp:

- Bần tăng chưa từng dùng một pháp môn nào để mà độ người.

Pháp sư kia lại nói:

- Các Thiền sư đều như thế cả.

Sư hỏi lại:

- Đại đức thuyết pháp môn gì để độ người ?

Pháp sư ấy đáp:

- Giảng kinh Kim Cang Bát Nhã.

Sư hỏi:

- Giảng được bao nhiêu tòa rồi ?

Pháp sư nọ đáp:

- Giảng hơn hai mươi tòa.

Sư hỏi:

- Kinh ấy nguyên do ai nói vậy ?

Pháp sư nọ có phần bất mãn to tiếng nói:

- Thiền sư đừng có đùa bởn. Ngài há chẳng biết kinh này vốn do Như Lai nói đó sao ?

Sư nói:

- Nếu giảng Như Lai có nói pháp nào thì là phỉ báng Phật cùng là chẳng lý giải chân đế mà Phật đã thuyết pháp. Còn nếu nói kinh này không phải do Như Lai nói thì lại là phỉ báng kinh. Xin đại đức người hãy giải thích xem nào !

Pháp sư kia không thể giải thích. Lát sau, sư lại hỏi:

- Trong kinh nói "Nếu kẻ nào lấy sắc thấy ta, lấy âm thanh tìm ta, thì kẻ đó đã đi chệch đường không thể thấy Như Lai" ông thử nói xem cái gì là Như Lai ?

Pháp sư đó nói:

- Tới lúc này, tôi bỗng mê lầm rồi.

Sư nói:

- Từ trước đến giờ có khi nào ông giác ngộ đâu mà nay bảo là giờ bỗng mê lầm ?

Pháp sư nọ nói:

- Xin thiền sư chỉ cho bến mê.

Sư nói:

- Ông có thể giảng hơn 20 tòa kinh mà không thể biết mặt mũi của Như Lai.

Pháp sư ấy lại lễ bái thiền sư Tuệ Hải nói:

- Khẩn cầu thiền sư khai thị cho.

Sư nói:

- Cái gọi là Như Lai tức ý nghĩa như như của các pháp, tại sao lại quên mất không nhớ ?

Pháp sư nọ nói:

- Không sai, đúng là ý nghĩa như như của các pháp.

Sư nói:

- Cái mà ông nói là đúng lại cũng không đúng,

Pháp sư nói:

- Kinh văn rành rành như thế, sao lại là không đúng ?

Sư hỏi:

- Ông như như chăng ?

Pháp sư đáp:

- Như như.

Sư lại hỏi:

- Cây đá như như chăng ?

Pháp sư đáp:

- Cũng như như.

Sư hỏi:

- Cái như như của ông có giống với cái như như của cây đá chăng ?

Pháp sư đáp:

- Không có hai dạng.

Sư nói:

- Vậy thì đại đức cùng với cục đá, khúc cây có gì khác nhau đâu ?

Pháp sư đớ lưỡi không nói nên lời. Lát sau đó pháp sư lại hỏi:

- Phải tu hành như thế nào mới đắc đại Niết-bàn ?

Sư đáp:

- Không tạo nghiệp sanh tử.

Pháp sư hỏi:

- Thế nào là nghiệp sanh tử ?

- Cầu đại Niết-bàn là nghiệp sanh tử, bỏ dơ chọn sạch là nghiệp sanh tử, có đắc có chứng cũng là nghiệp sanh tử, không siêu thoát pháp môn nhị nguyên đối đãi cũng là nghiệp sanh tử.

Pháp sư lại hỏi:

- Phải tu hành như thế nào mới được giải thoát ?

Sư nói:

- Vốn không trói buộc, cần gì cầu giải thoát. Trong cuộc sống bình thường, cứ làm ngay nói thẳng, tự nhiên chẳng có gì trói buộc cả.

Tới đây pháp sư nói:

- Như hòa thượng Thiền sư đây mới gọi là hiếm có.

Nói đoạn lễ tạ ra đi.

***

Có hành giả hỏi:

- Tâm ấy là Phật, cái nào là Phật ?

- Ông nghĩ cái nào không phải là Phật chỉ ra coi.

Hành giả tắt họng. Sư nói:

- Hễ đạt thì toàn cảnh đều đúng, còn không ngộ thì mãi mãi ngăn ngại.

***

Có Luật sư Pháp Minh nói với sư rằng:

- Các thiền sư phần nhiều rơi vào chấp không,

Sư nói:

- Chính tọa chủ các ông mới phần nhiều rơi vào chấp không.

Pháp Minh kinh ngạc quá đỗi nói:

- Sao mà phải rơi vào chấp không ?

Sư nói:

- Kinh luận là giấy mực chữ nghĩa. Giấy mực chữ nghĩa đều không. Nếu căn cứ nơi âm thanh mà kiến lập danh cú các pháp thì chẳng khỏi chẳng không. Tọa chủ chấp trước nơi giấy mực chữ nghĩa của giáo thể mà không ngộ tự tánh thì há chẳng rơi vào chấp không ru ?

Pháp Minh nói:

- Thiền sư có rơi vào chấp không chăng ?

Sư nói:

- Không rơi vào chấp không.

Tọa chủ Pháp Minh nói:

- Vì sao mà không rơi vào không ? Sư nói:

- Chữ nghĩa đều do từ trí tuệ mà sinh ra. (Thiền sư) chỉ đắc cơ mà đại hiển dụng hiện tiền thì làm sao mà rơi vào chấp không được ?

Pháp Minh nói:

- Cho nên mới biết một pháp chẳng đạt thì không gọi là tất đạt.

Sư nói:

- Luật sư không chỉ rơi vào không mà còn dùng lầm cả lời lẽ.

Pháp Minh nghiêm mặt nói:

- Lầm chỗ nào đâu ?

Luật sư chưa rành tiếng Hoa và Tây Trúc thì giảng nói thế nào được ?

Pháp Minh nói:

- Xin sư chỉ ra chỗ nhầm lẫn của Pháp Minh.

Sư nói:

- Há không biết "Tất đạt" là tiếng Phạn sao ?

Luật sư tuy có tỉnh ra nhưng lòng còn nóng giận nên lại hỏi:

- Này Kinh, Luật, Luận đều là lời Phật. Đọc tụng, y theo giáo nghĩa rồi phụng hành sao lại chẳng thấy tánh ?

Sư nói:

- Kinh, Luật, Luận bất quá là hiển dụng của tự tánh, còn đọc tụng, y giáo mà phụng hành là pháp của tự tánh, như con chó điên chạy theo cục thịt, con sư tử gầm ghè người thường, ấy là bỏ gốc mà chạy theo ngọn vậy.

Sư lại nói:

- Như con chó điên chạy theo cục thịt, như con sư tử gầm ghè người. Kinh, luật, luận là dụng của tự tánh. Kẻ đọc tụng là pháp của tự tánh.

Pháp Minh lại hỏi:

- Phật A-di-đà có cha mẹ cùng họ không ?

Sư nói:

- Đức A-di-đà họ Kiều Thi Ca, cha tên Nguyệt Thượng, mẹ tên Thù Thắng Diệu Nhan.

Pháp Minh hỏi:

- Điều này rút ra từ sách vở nào vậy ?

Sư nói:

- Rút ra từ Đà-ra-ni tập.

Pháp Minh lễ tạ tán thán mà lui ra.

***

Có Pháp sư Tam Tạng đến hỏi:

- Chân như Phật tánh có biến đổi chăng ?

Sư đáp:

- Có biến đổi đấy !

Tam Tạng nói:

- Thiền sư ngài lầm rồi !

Sư bèn hỏi Tam Tạng:

- Có chân như không ?

Đáp:

- Có.

Sư nói:

- Như quả nói không có biến đổi chấp kẹt nơi Phật pháp thì đúng là phàm tăng tầm thường không còn nghi ngờ gì nữa. Tam tạng há chẳng nghe bậc thiện tri thức có thể khiến ba độc biến thành tam tựu tịnh giới, có thể khiến lục thức của người phàm biến thành lục thần thông, có thể biến phiền não thành Bồ-đề, có thể khiến vô minh biến thành đại trí chân như. Nếu quả không có biến đổi thì Tam Tạng đây chính thị là tự nhiên ngoại đạo.

Tam Tạng nói:

- Nếu quả như lời ngài nói thì chân như có biến đổi vậy !

Sư nói:

- Nếu như ông chấp ở điểm chân như có biến đổi thì đó cũng lại là ngoại đạo.

Tam Tạng nói:

- Thiền sư vừa mới bảo chân như có biến đổi, giờ đây lại nói không biến đổi thì có tiêu chuẩn đúng sai gì đâu, thế thì dạy người làm sao theo đây ?

- Nếu quả như hiểu rành ý kiến tánh thì giống như ánh sáng chiếu xuyên suốt của ngọc báu ma-ni, nói thay đổi cũng được, mà nói không biến đổi cũng được. Như quả ông là người không có kiến tánh thì khi nghe nói chân như có biến đổi liền đem biến đổi để giải lý, còn nghe nói không biến đổi thì đem không biến đổi mà lý giải.

Tam Tạng tán thán nói:

- Tông chỉ của Nam Tông đúng là biến ảo khôn lường, chẳng thể nghĩ bàn.

***

Có đạo sĩ hỏi:

- Thế gian còn có pháp nào vượt qua tự nhiên không ?

Sư đáp:

- Có chứ.

Đạo sĩ hỏi:

- Đó là pháp gì vậy ?

Sư nói:

- Đó là người có thể biết được tự nhiên.

Đạo sĩ lại hỏi:

- Nguyên khí có phải là đạo chăng ?

Sư đáp:

- Nguyên khí là nguyên khí, còn đạo là đạo.

Đạo sĩ nói:

- Nếu như thế thì nên có hai.

Sư nói:

- Nếu biết thì không có hai người.

Đạo sĩ lại hỏi:

- Thế nào là tà, thế nào là chánh ?

Sư đáp:

- Tâm chạy theo vật mà tìm kiếm là tà, vật theo tâm mà chuyển gọi là chánh.

***

Có Luật sư Nguyên cũng đến tham kiến sư hỏi:

- Hòa thượng tu đạo, nên hay không nên dụng công ?

Sư đáp:

- Dĩ nhiên là cần dụng công.

Luật sư hỏi:

- Dụng công như thế nào ?

Sư đáp:

- Hễ đói thì ăn uống, còn mệt thì ngủ nghỉ.

Luật sư Nguyên không hiểu hỏi:

- Ai cũng đều đói ăn, mệt ngủ. Họ cũng giống như Hòa thượng thôi, và như vậy là cũng dụng công tu hành đó sao ?

Sư nói:

- Không giống. Tình huống của người bình thường là khi ăn cơm chẳng chịu ăn cơm vì bận suy nghĩ trăm mối, khi ngủ không chuyên tâm ngủ vì còn tính toán trăm việc.

Luật sư tắt họng không còn hỏi nữa.

***

Có vị đại đức tên Uẩn Quang hỏi thiền sư Tuệ Hải:

- Thiền sư có biết nơi mình sinh ra không ?

Sư đáp:

- Chưa từng chết thì cần gì luận sanh. Biết sanh tức là biết vô sanh. Không có pháp ly khai sanh để mà nói có hay không sanh. Tổ sư nói: "Đương sanh tức không sanh".

Đại đức lại hỏi:

- Người không có kiến tánh lại cũng có thể như thế chăng ?

Sư đáp:

- Tự mình không kiến tánh, chớ không phải chẳng có tánh. Tại sao vậy ? Kiến đó là tánh, vô tánh thì không thể kiến. Thức tức là tánh cho nên gọi là thức tánh. Liễu tức là tánh cho nên gọi là liễu tánh. Có thể sanh vạn pháp, gọi là pháp tánh, cũng còn gọi là Pháp thân. Tổ sư Mã Minh nói: "Cái gọi là pháp, chính là tâm chúng sanh. Nếu tâm sanh thì nhất thiết pháp sanh. Nếu tâm không sanh thì các pháp không nương theo mà sanh, cũng không có danh tự". Người mê không biết Pháp thân vô tướng, ứng theo vật mà hiện hình, bèn cho rằng: "Xanh xanh trúc biếc thảy là Pháp thân; rỡ rỡ cúc vàng chẳng phải chẳng Bồ-đề". Cúc vàng nếu là Bát-nhã thì Bát-nhã đồng với vô tình. Trúc biếc nếu là Pháp thân thì Pháp thân tức cây cỏ. Nếu thế thì người ta ăn măng tức là ăn Pháp thân rồi vậy. Lời lẽ như thế há đáng nói năng, ghi chép sao ? Giáp

mặt mà mê Phật, bao kiếp hy cầu. Trong toàn thể pháp, mê mà tìm ngoài. Cho nên người hiểu đạo thì đi, đứng, nằm, ngồi đều chẳng không là đạo. Người ngộ pháp ngang dọc tự tại mà không chẳng là pháp.

Đại đức lại hỏi:

- Thái hư có thể sanh được linh trí không ? Chân tâm phan duyên nơi lành dữ chăng ? Kẻ xúc cảnh sanh tâm có định không ? Người trụ chốn tịch mịch có huệ không ? Kẻ hoài ngạo vật có ngã không ? Kẻ chấp có, chấp không có trí không ? Kẻ tìm văn thủ chứng, kẻ khổ hạnh cầu Phật, kẻ rời tâm cầu Phật, kẻ chấp tâm là Phật, các loại người như thế có xứng với đạo không ? Thỉnh thiền sư nhất nhất nói giảng cho.

Sư nói:

- Thái hư không sanh linh trí. Chân tâm không phan duyên lành dữ. Người tham dục quá đáng thì căn cơ nông cạn. Kẻ phải trái giao tranh thì chưa thông. Kẻ gặp cảnh sanh tâm kém định. Kẻ tịch mịch vong cơ thì huệ trầm. Kẻ ngạo vật cống cao thì cái ngã mạnh tợn. Kẻ chấp có, chấp không đều là ngu. Kẻ tìm văn, thủ chứng càng thêm trệ kẹt. Kẻ khổ hạnh cầu Phật càng thêm mê. Kẻ rời tâm cầu Phật thì là ngoại đạo. Kẻ chấp tâm là Phật ấy là ma vậy.

Đại đức nói:

- Nếu mà như thế thì rốt lại chẳng có gì cả ?

Sư nói:

- Rốt lại là đại đức đó, chứ không phải rốt lại không có gì cả.

Đại đức hồ hởi nhảy cỡn ra đi.

THIỀN SƯ LẶC ĐÀM PHÁP HỘI

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Lặc Đàm Pháp Hội ở Hồng Châu.

Sư hỏi Mã Tổ:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại ?

Tổ nói:

- Nói khẽ, hãy bước lại gần đây.

Sư liền bước đến gần bị Tổ vả một bạt tai nói:

- Đông người không thể cùng mưu tính công việc được, hôm sau hãy tới.

Qua hôm sau sư lại vào pháp đường nói:

- Thỉnh Hòa thượng nói.

Tổ nói:

- Hãy lui ra đợi khi ta thượng đường sẽ chứng minh cho ông.

Sư liền tỉnh ngộ nói:

- Cảm tạ đại chúng chứng minh.

Đoạn đi quanh pháp đường một vòng rồi lùi ra.

THIỀN SƯ SAM SƠN TRÍ KIÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Sam Sơn Trí Kiên ở Trì Châu.

Ban đầu, sư cùng Qui Tông và Nam Tuyền hành cước, giữa đường gặp một con hổ. Cả ba người đều né qua khỏi nó mà đi. Nam Tuyền hỏi Qui Tông:

- Mới vừa rồi thấy hổ giống như con gì ?

Qui Tông nói:

- Giống như con mèo.

Qui Tông lại hỏi sư, sư nói:

- Giống như con chó.

Qui Tông lại hỏi Nam Tuyền. Nam Tuyền nói:

- Mỗ thấy đó là con hổ.

***

Sư đang ăn cơm, Nam Tuyền dọn dẹp hết cơm thừa nói:

- Thừa đấy !

Sư nói:

- Không thừa.

Nam Tuyền nói:

- Không thừa vẫn là ngọn đấy.

Nam Tuyền đi được mấy bước, sư gọi giật lại:

- Trưởng lão ! Trưởng lão !

Nam Tuyền quay đầu lại, sư hỏi:

- Thế nào ?

Sư nói:

- Đừng có nói đó là ngọn nhé !

***

Ngày kia lao động tập thể nhổ rau quyết. Nam Tuyền đưa một cọng rau lên nói:

- Cái này cúng dường tốt lắm.

Sư nói:

- Chẳng riêng cái này mà trăm vị trân quí khác cũng chẳng đoái tới.

Nam Tuyền nói:

- Tuy là như vậy, nhưng mọi người đều phải thưởng thức mới được.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là bổn lai thân ?

Sư đáp:

- Cả thế giới đều không có gì tương tự.

THIỀN SƯ LẶC ĐÀM DUY KIẾN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Duy Kiến ở Lặc Đàm Hồng Châu.

Ngày nọ, sư tọa Thiền phía sau pháp đường của Mã Tổ. Tổ trông thấy liền thổi lỗ tai của sư hai cái. Sư ra khỏi định thấy đó là Hòa thượng lại nhập định nữa. Tổ quay về phương trượng bảo thị giả bưng đến một chén nước trà cho sư. Sư chẳng đoái tới, liền quay về tăng đường.

THIỀN SƯ MINH KHÊ ĐẠO HẠNH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Đạo Hạnh ở Minh Khê Lễ Châu.

Sư có lúc nói:

- Ta có bịnh nặng, không phải thế gian có thể trị đươc.

Về sau có tăng hỏi Tào Sơn:

- Nghe người xưa có nói, ta có bịnh nặng, không phải do thế gian có thể trị được. Hòa thượng có bị loại bịnh ấy không ?

Tào đáp:

- Chính đang tìm khởi xứ mà chưa được.

Tăng nói:

- Tất cả chúng sanh vì sao mà không bịnh ?

Tào nói:

- Chúng sanh mà bịnh thì đâu phải chúng sanh.

Tăng hỏi:

- Xin hỏi chư Phật còn có bịnh đó chăng ?

Tào đáp:
- Có chứ.
Tăng hỏi:
- Nếu có thì sao lại không bịnh ?
Tào đáp:
- Vì y tỉnh ngộ.

***

Tăng hỏi:
- Tu hành thế nào ?
Sư đáp:
- Là ông thầy tốt, đừng làm khách.
Tăng hỏi:
- Rốt lại thì thế nào ?
Sư đáp:
- An trí mà không kham.
Lại có tăng hỏi:
- Thế nào là con đường tu hành chân chánh ?
Sư nói:
- Sau Niết-bàn có.
Tăng hỏi:
- Thế nào là sau Niết-bàn có ?
Sư nói:
- Không rửa mặt.
Tăng nói:
- Kẻ học này không lãnh hội.
Sư nói:
- Không có mặt để rửa.

THIỀN SƯ THẠCH CỦNG TUỆ TẠNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Thạch Củng Tuệ Tạng ở Phủ Châu, vốn là người thợ săn, ghét thấy thầy tu. Ngày nọ nhân rượt bầy nai, chạy ngang qua trước am của Mã Tổ. Tổ bèn đón đầu sư. Tạng hỏi:

- Hòa thượng có thấy bầy nai chạy qua không ?

Tổ đáp:

- Ông làm nghề gì ?

Đáp:

- Thợ săn.

Tổ hỏi:

- Ông biết bắn không ?

Đáp:

- Biết bắn.

Tổ hỏi:

- Ông một mũi tên bắn được mấy con ?

Đáp:

- Một mũi tên bắn một con.

Tổ nói:

- Ông không biết bắn.

Hỏi:

- Hòa thượng biết bắn không ?

Tổ đáp:

- Biết bắn.

Hỏi:

- Hòa thượng một mũi tên bắn được mấy con ?

Tổ nói:

- Một mũi tên bắn cả bầy.

Hỏi:

- Đây đó đều là mạng sống, sao lại cần phải bắn chúng cả bầy?

Tổ nói:

- Ông đã biết như thế, sao không tự bắn mình đi.

Nói:

- Nếu bảo mỗ đây tự bắn thì không có chỗ hạ thủ.

Tổ nói:

- Gã vô minh phiền não bao đời kiếp hôm nay đốn ngộ.

Lúc đó Sư bẻ bỏ cung tên, dùng dao tự cắt tóc, nương Tổ xuất gia.

***

Ngày kia đang làm công việc trong bếp, Tổ hỏi sư:

- Làm gì đó ?

Sư đáp:

- Chăn bò.

Tổ hỏi:

- Làm sao chăn ?

Đáp:

- Nếu chạy vào trong cỏ thì nắm mũi kéo lại.

Tổ nói:

- Ông đúng là kẻ chăn bò.

Sư liền thôi.

***

Sau, khi Sư trụ trì thường dùng cung tên để tiếp dẫn Thiền cơ. Sư hỏi Tây Đường Trí Tạng:

- Ông có biết bắt hư không chăng ?

Tây Đường đáp:

- Bắt được.

Sư hỏi:

- Bắt thế nào ?

Tây Đường dùng tay chộp hư không. Sư nói:

- Nếu làm như thế thì làm sao bắt hư không được.

Đường hỏi:

- Sư huynh làm sao bắt được ?

Sư nắm mũi Tây Đường nhéo một cái thật mạnh. Tây Đường tỏ ra ráng chịu đau kêu:

- Nhéo mũi người ta đau điếng, thiếu điều muốn sứt ra rồi nè.

Sư nói:

- Phải như thế mới bắt được hư không.

***

Chúng tăng đang tham vấn, sư nói:

- Mới vừa lại là từ đâu đến đây ?

Có tăng đáp:

-Tại.

Sư hỏi:

- Tại nơi đâu ?

Tăng ấy bún ngón tay một tiếng.

Tăng đến tham bái, sư nói:

- Có đem cái kia lại không ?

Tăng đáp:

- Đem lại được.

Sư hỏi:

- Để tại đâu ?

Tăng bún ngón tay ba tiếng.

***

Tăng hỏi:

- Làm sao miễn được chết sống ?

Sư đáp:

- Miễn để mà làm gì ?

Tăng hỏi:

- Làm sao miễn được ?

Sư nói:

- Đó là không sanh tử mà.

THIỀN SƯ TỬ NGỌC ĐẠO THÔNG
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Đạo Thông ở núi Tử Ngọc Đường Châu, họ Hà, người Lư Lăng. Lúc trẻ thơ sư theo cha đi trấn nhậm huyện Nam An Tuyền Châu, nhân đó mà xuất gia. Năm đầu đời Đường Thiên Bảo, Mã Tổ xiển hóa ở Kiến Dương, trụ tại hang Phật Tích. Sư đến tham yết. Sau Tổ dời tới núi Cung công Nam Khang, sư cũng đi theo. Tháng 2 năm Trinh Nguyên thứ tư, Mã Tổ sắp thị tịch nói với sư:

- Này, đá ngọc nhuận sắc núi thật đẹp, tăng ích đạo nghiệp của ông, gặp thì nên ở.

Sư không hiểu lời ấy là gì. Mùa thu năm ấy, sư cùng thiền sư Tự Tại núi Phục Ngưu đồng du lãm Lạc Dương. Khi quay về đến Đường Châu, thấy ở phía tây một ngọn núi, bốn mặt thẳng tắp, ngọn uốn cong rất đẹp đẽ, nhân hỏi dân làng, đáp là núi Tử Ngọc. Sư bèn trèo lên đỉnh núi, thấy đá vuông vức trơn láng, màu tím, bèn than rằng: "Đây chính là Tử Ngọc rồi". Chừng đó mới nhớ lại lời thầy thì đúng là huyền ký vậy. Bèn cắt tranh dựng am mà ở. Về sau học đồ tụ tập đông đảo.

Có ông tăng hỏi:

- Làm thế nào ra khỏi ba giới ?

Sư hỏi:

- Ông ở trong đó được bao lâu rồi ?

Tăng hỏi:

- Làm thế nào rời khỏi ?

Sư đáp:

- Núi xanh không ngăn mây trắng bay.

***

Vu tướng công hỏi:

- Thế nào là gió đen thổi thuyền bè trôi giạt vào nước quỷ La-sát (Câu trong phẩm Phổ Môn kinh Pháp Hoa) ?

Sư đáp:

- Gã Vu làm khách, hỏi thế để làm chi vậy ?

Vu công thất sắc, sư bèn chỉ nói:

- Cái đó mới là trôi giạt vào nước quỷ La-sát.

Vu Công lại hỏi:

- Thế nào là Phật ?

Sư gọi Vu công, công ứng tiếng dạ. Sư nói:

- Chẳng cần phải tìm nơi đâu nữa.

Năm Nguyên Hòa thứ tám, đệ tử Kim Tạng đi tham yết Bách Trượng về, lễ bái hầu cận. Sư nói:

- Ông về rồi đó à, thế là núi này có chủ rồi.

Thế là chúc phó lại cho Kim Tạng xong đâu đó, chống gậy ra đi. Đạo tục ở Tương Châu đều nghinh đón, tới ngày rằm tháng bảy, không bịnh mà mất, thọ 83 tuổi.

THIỀN SƯ NHƯỢNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Nhượng, Bắc Lan Giang Tây.

Lượng trưởng lão ở Hồ Đường hỏi:

- Phục thừa sư huynh vẽ được chân dung của tiên sư, thỉnh tạm cho chiêm ngưỡng.

Sư lấy hai tay đấm ngực khai thị. Lượng liền lễ bái. Sư nói:

- Đừng lạy ! Đừng lạy !

Lượng nói:

- Sư huynh lầm rồi, mổ đây đâu có lạy sư huynh.

Sư nói:

- Ông lạy chân dung tiên sư chớ gì ?

Lượng nói:

- Đã vậy thì tại sao lại bảo mỗ đừng lạy.

Sư nói:

- Có từng lầm bao giờ.

THIỀN SƯ PHẬT QUANG NHƯ MÃN

(Từng trụ chùa Kim Cái núi Ngũ Đài)

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Phật Quang Như Mãn ở Lạc Kinh.

Vua Đường Thuận Tông hỏi:

- Phật từ đâu lại ? Diệt rồi đi về đâu ? Đã nói thường trụ thế, thì Phật hiện nay ở tại đâu ?

Sư tâu:

- Phật từ vô vi đến. Diệt rồi đi về vô vi. Pháp thân như hư không, ở tại chỗ vô tâm. Hữu niệm qui vô niệm. Hữu trụ qui vô trụ. Đến vì chúng sanh mà đến, đi vì chúng sanh mà đi. Biển chân như thanh tịnh. Thể trạm nhiên thường trụ. Người trí khéo tư duy, nên chẳng khá nghi lự.

Đế lại hỏi:

- Phật hướng cung vua sanh, diệt hướng Song Lâm diệt. Trụ thế 49 năm, lại bảo không có nói pháp nào. Non sông cùng biển cả. Trời đất cùng nhựt nguyệt. Thời đến đều qui tận. Ai bảo không sanh diệt. Nghi tình là như thế. Người trí khéo phân biệt.

Sư đáp rằng:

- Phật thể bổn vô vi. Mê tình lầm phân biệt. Pháp thân như hư không. Chưa từng có sanh diệt. Có duyên Phật ra đời. Vô duyên Phật nhập diệt. Nơi nơi giáo hóa chúng sanh. Giống như mặt trăng trong nước. Không hằng thường mà cũng không đứt đoạn. Không sanh mà cũng không diệt. Sanh mà chưa từng sanh. Diệt mà chưa từng diệt. Thấy rõ được chỗ vô tâm. Tự nhiên không có pháp nào nói.

Đế nghe rất đẹp lòng, càng thêm kính trọng Thiền tông.

THIỀN SƯ NAM NGUYÊN ĐẠO MINH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Nam Nguyên Đạo Minh ở Viên Châu thượng đường nói:

- Ngựa lanh một roi, người lanh một lời. Có chuyện gì sao lại không xuất đầu lộ diện, không có chuyện thì xin tạm biệt.

Nói xong bước xuống tòa.

Có tăng hỏi:

- Một lời là thế nào ?

Sư bèn lè lưỡi nói:

- Đợi lão tăng có tướng lưỡi rộng dài, sẽ nói cho ông nghe.

***

Động Sơn đến tham yết, vừa mới bước lên pháp đường, sư liền nói:

- Đã thấy nhau rồi mà.

Động Sơn bèn bước xuống pháp đường. Qua hôm sau, Động Sơn lại lên pháp đường hỏi:

- Hôm qua đã hân hạnh được Hòa thượng từ bi, nhưng chẳng hiểu chỗ nào là nơi đã cùng mỗ đây gặp nhau ?

Sư nói:

- Tâm tâm không đứt đoạn, cùng chảy vào biển tánh.

Động Sơn nói:

- Cơ hồ bỏ qua.

Động Sơn từ giã ra đi, sư nói:

- Học nhiều Phật pháp, rộng làm lợi ích.

Động Sơn nói:

- Học nhiều Phật pháp tức không hỏi, thế nào là rộng làm lợi ích ?

Sư đáp:

- Một vật cũng không trái nghịch.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật ?

Sư đáp:

- Không thể nói đó là ông rồi.

THIỀN SƯ PHU THÔN TỰ MÃN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Phu Thôn Tự Mãn ở Hân Châu thượng đường nói:

- Xưa nay không khác, pháp nhĩ như nhiên, có thế nào đâu. Tuy là như vậy, chuyện ấy có rất nhiều người không biết làm thế nào.

Lúc đó có ông tăng hỏi:

- Không rơi vào xưa nay, thỉnh sư nói thẳng.

Sư nói:

- Hiểu ngay ông chẳng biết thi thố thế nào.

Tăng định nói nữa, sư nói:

- Cho là lão tăng rơi vào xưa nay đi.

Tăng hỏi:

- Thế nào mới là đúng ?

Sư đáp:

- Cá lội đầy khung trời xanh, thềm bậc khó bay.

Tăng hỏi:

- Làm thế nào miễn được lỗi xấu đó ?

Sư nói:

- Nếu khéo hình dung, ai luận cao thấp được.

Tăng ấy lễ bái, sư nói:

- Khổ thay, khuất tất thay ! Ai người giống ta.

***

Sư ngày nọ, nói cùng đại chúng rằng:

- Trừ chuyện ngày sáng, đêm tối, còn nói gì nữa đâu, chỉ nên tạm biệt.

Lúc ấy có tăng hỏi:

- Thế nào là một câu không can ngăn ?

Sư nói:

- Rung trời, động đất.

THIỀN SƯ TRUNG ẤP HỒNG ÂN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Trung Ấp Hồng Ân ở Lãng Châu.

Ban đầu Ngưỡng Sơn mới thọ giới cụ túc đến tạ tân giới. Sư thấy Ngưỡng Sơn đến, từ trên giường thiền vỗ tay nói:

- Hòa thượng.

Ngưỡng Sơn bèn đứng bên phía đông, rồi lại đứng bên phía tây, sau đó lại đứng ở khoảng giữa, cuối cùng mới tạ giới xong, liền lui ra phía sau đứng. Sư nói:

- Từ nơi đâu mà được Tam-muội đó ?

Ngưỡng Sơn nói:

- Ở Tào Khê thoát ấn tử lại.

Sư nói:

- Ông nói là Tào Khê dùng Tam-muội này để tiếp dẫn người nào ?

Ngưỡng Sơn nói:

- Tiếp dẫn ông "Giác một đêm" dùng Tam-muội này.

Ngưỡng lại hỏi:

- Còn Hòa thượng được Tam-muội này ở đâu ?

Sư nói:

- Ta ở nơi Mã đại sư học được Tam-muội này.

Ngưỡng hỏi:

- Làm thế nào được kiến tánh ?

Sư nói:

- Giả tỷ như có căn nhà. Căn nhà có sáu cửa sổ. Trong nhà có một con khỉ nhĩ hầu, góc đông kêu chóe chóe, bên ngoài cửa sổ kêu chóe chóe ứng như thế. Sáu cửa sổ đều kêu, đều ứng như thế.

Ngưỡng Sơn lễ tạ rồi đứng dậy nói:

- Mong ơn Hòa thượng thí dụ, chẳng có gì là không hiểu biết. Nhưng có một chuyện là nếu như con nhĩ hầu bên trong mệt mỏi ngủ, nhĩ hầu bên ngoài muốn nhìn thấy thì làm sao đây ?

Sư bước xuống giường dây, nắm tay Ngưỡng Sơn múa nói:

- Chóe chóe cùng ông nhìn thấy nhau rồi. Giống như con sâu tiêu minh nhỏ xíu làm ổ trên lông mi con ruồi, đi ra phía ngã tư đường cái kêu gọi rằng đất rộng, người thưa, gặp nhau hiếm lắm.

THIỀN SƯ BÁCH TRƯỢNG HOÀI HẢI

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Hoài Hải núi Bách Trượng ở Hồng Châu là người quê ở Trường Lạc, Phúc Châu, họ Vương, lúc nhỏ tuổi đã xa rời thế tục, học tập kỹ về tam học (Giới, Định, Tuệ). Lúc Đại Tịch Đạo Nhất xiển hóa Giang Tây, sư chuyên tâm theo học Tây Đường Trí Tạng, Nam Tuyền Phổ Nguyện được coi là đệ tử ruột. Thời đó, ba vị đại sĩ giống như ba chân vạc. Sư theo hầu Mã Tổ đi đường thấy một bầy vịt trời bay qua. Tổ nói:

- Đó là gì ?

Sư nói:

- Vịt trời.

Tổ nói:

- Bay về đâu vậy ?

Sư nói:

- Bay qua đi rồi.

Tổ bèn bóp mũi sư đau đến mức phải la lên. Tổ nói:

- Lại nói bay qua nè.

Vừa nghe lời nói đó sư chợt tỉnh. Thế là sư trở về liêu của thị giả, khóc lớn ưng ức. Đồng sự hỏi rằng:

- Ông nhớ cha mẹ chăng ?

Sư nói:

- Không.

Lại hỏi:

- Bị người ta chửi chăng ?

Sư nói:

- Không.

Hỏi:

- Thế khóc chi vậy ?

Sư nói:

- Lỗ mũi tôi bị sư phụ nhéo đau quá cỡ.

Đồng sự nói:

- Có duyên cớ gì không khế hợp chăng ?

Sư nói:

- Ông hỏi Hòa thượng đi.

Đồng sự hỏi đại sư rằng:

- Hoài Hải thị giả có việc gì không khế hợp đang khóc trong liêu, xin Hòa thượng nói cho tôi rõ.

Đại sư nói:

- Đó là y đã hiểu ra. Ông hãy đi hỏi y.

Đồng sự trở lại liêu hỏi:

- Hòa thượng nói ông hiểu rồi, bảo ta tự đi hỏi ông.

Sư bèn ha hả cười lớn. Đồng sự hỏi:

- Mới vừa rồi khóc, bây giờ sao lại cười ?

Sư nói:

- Vừa mới nãy thì khóc bây giờ cười.

Đồng sự hoang mang chả hiểu gì cả. Hôm sau Mã Tổ thăng đường, chúng vừa tụ tập, sư liền bước ra cuốn chiếu, Tổ liền xuống tòa. Sư theo đến phương trượng. Tổ nói: Mới vừa rồi ta chưa kịp nói, ông vì sao lại cuốn chiếu ?

- Hôm qua bị Hòa thượng nhéo đau cả mũi.

Tổ nói:

- Hôm qua ông để tâm vào việc gì ?

Sư nói:

- Mũi hôm nay không đau nữa.

Tổ nói:

- Ông đã biết rõ việc hôm qua.

Sư làm lễ rồi lui.

(Từ đoạn 'Sau sư theo hầu Mã Tổ'... đến 'lễ rồi lui ra' là lấy dùng của Ngũ Đăng Hội Nguyên).

***

Mã Tổ thượng đường, đại chúng vân tập. Tổ vừa mới thăng tòa nín lặng giây lâu thì sư cuốn chiếu trước mặt. Tổ liền hạ đường. Sư tái tham Mã Tổ, Tổ thấy sư lại, dựng cây xơ quất ở góc giường dây. Sư nói:

- Là cái dụng này hay rời cái dụng này ?

Tổ nói:

- Ông về sau khai mở miệng nói pháp, lấy gì để làm thầy người ?

Sư lấy cây xơ quất chống đứng lên. Tổ nói:

- Là cái dụng này hay rời cái dụng này ?

Sư treo cây xơ quất vào chỗ cũ. Tổ ra oai quát một tiếng lớn, sư bị ù tai 3 ngày. Từ đó tiếng tăm của sư chấn động, đàn-na tín thí thỉnh sư đến Tân Ngô Giới ở Hồng Châu, lấy Đại Hùng sơn làm nơi cư trú, núi non quanh co cao vút, do đó có tên là Bách Trượng. Vừa ở đó chưa được bao lâu, khách từ bốn phương đến tham vấn rất đông, đứng đầu là Qui Sơn và Hoàng Bá. Một ngày kia, sư gọi chúng nói:

- Phật pháp không phải việc nhỏ. Xưa ta bị Mã đại sư quát một tiếng, bị ù tai liền ba ngày.

Hoàng Bá nghe kể lại, bất giác lè lưỡi. Sư nói:

- Ông sau này bộ chẳng nối pháp Mã Tổ sao ?

Bá nói:

- Không phải vậy. Hôm nay nhân nghe Hòa thượng kể lại được thấy cái dụng đại cơ của Mã Tổ, nhưng vẫn chưa hiểu Mã Tổ. Nếu nối pháp Mã Tổ, về sau sẽ làm hư hoại con cháu ta.

Sư nói:

- Đúng vậy, Đúng vậy! Thấy cùng thầy bằng là làm giảm phân nửa đức của thầy. Thấy hơn hẳn thầy, mới nên truyền trao, ông khá có cái thấy hơn thầy.

Bá liền lễ bái.

(Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn:

- Bách Trượng lại tham vấn Mã Tổ nhân duyên, ý chỉ của hai vị tôn túc thế nào ?

Ngưỡng Sơn nói:

- Đó là hiểu đại cơ, đại dụng.

Qui Sơn nói:

- Mã Tổ sản xuất 84 vị đại đệ tử. Trong hàng thiện tri thức đó, ai là người được đại cơ, ai là người được đại dụng ?

Ngưỡng Sơn nói:

- Bách Trượng được đại cơ, Hoàng Bá được đại dụng, còn kỳ dư đều là thiền sư xướng đạo.

Qui Sơn nói:

- Đúng thế, đúng thế).

***

Có ông tăng khóc bước vào pháp đường. Sư hỏi:

- Chuyện gì vậy ?

Tăng đáp:

- Cha mẹ đều cùng qua đời, xin sư coi ngày giùm.

Sư nói:

- Ngày mai này, cả hai cùng chôn cất cả.

***

Qui Sơn, Ngũ Phong, Vân Nhạc đang đứng hầu, sư hỏi Qui Sơn:

- Gom bịt một lượt yết hầu, môi mép, làm sao nói được ?

Sơn nói:

- Xin Hòa thượng nói cho.

Sư nói:

- Chẳng từ chối nói cho ông, chỉ sợ sau này làm hại đến con cháu ta.

Sư lại hỏi Ngũ Phong câu đó. Phong đáp:

- Hòa thượng cũng nên gom bịt một lượt đi.

Sư nói:

- Chốn không người che trán trông nhìn ông.

Lại hỏi đến Vân Nham. Nham nói:

- Hòa thượng có chưa vậy ?

Sư nói:

- Làm hại con cháu ta.

Sư nói với mọi người:

- Ta cần một người truyền lời cho Tây Đường, ai đi được ?

Ngũ Phong nói:

- Con đây đi cho.

Sư nói:

- Ông truyền lời như thế nào ?

Phong nói:

- Đợi đến lúc gặp Tây Đường rồi hẳn nói.

Sư nói:

- Sau khi gặp nói cái gì ?

Phong nói:

- Để khi trở lại sẽ thuật cùng Hòa thượng.

***

Mỗi lần sư thượng đường đều có một ông lão trà trộn trong chúng nghe pháp. Ngày kia mọi người lui ra cả chỉ còn ông lão nán lại không đi. Sư hỏi:

- Ông là ai ?

Ông lão nói:

- Con đây không phải người ta. Vào thời quá khứ Phật Ca Diếp con từng trụ ở núi này. Nhân người học hỏi: "Kẻ đại tu hành có còn rơi vào nhân quả không ?", con đáp là "không rơi vào nhân quả" liền bị đọa thân chồn năm trăm đời rồi. Nay xin Hòa thượng nói thay cho một chuyển ngữ để thoát khỏi thân chồn rừng.

Sư nói:

- Ông hỏi đi.

Ông lão nói:

- Người đại tu hành còn rơi vào nhân quả nữa không ?

Sư nói:

- Không mờ mất nhân quả.

Lão nhân vừa nghe là ngộ ngay, vái lạy nói:

- Con đã thoát khỏi kiếp chồn trụ sau núi, dám xin đưa giùm kẻ vong tăng.

Sư bảo duy-na đánh chùy báo cho chúng biết sau giờ ăn đưa tiễn ông tăng qua đời. Mọi người tụ tập lại bàn tán, tất cả đều mạnh khỏe, tại Niết-bàn đường cũng không có bịnh nhân nặng nằm chờ chết thì tại sao lại lệnh như vậy ? Ăn cơm xong sư dẫn chúng đến hang sau húi, lấy gậy khều xác một con chồn chết, rồi theo phép hỏa táng. Đến tối sư thượng đường, nói rõ nhân duyên đời trước. Hoàng Bá liền hỏi:

- Người xưa chỉ đáp sai có một câu chuyển ngữ mà phải đọa thân chồn năm trăm kiếp. Nếu chuyển ngữ mà không sai thì sẽ thành cái gì ?

Sư bảo:

- Xích lại gần đây, ta sẽ nói cho ông nghe.

Hoàng Bá tiến đến gần đánh sư một cái tát. Sư vỗ tay cười:

- Tưởng đâu chỉ có ông chà-và râu đỏ, nào hay lại có ông Ấn Độ đỏ râu.

(Qui Sơn đem việc này hỏi Ngưỡng Sơn, Ngưỡng đáp:

- Hoàng Bá thường dùng cơ phong đó.

Qui nói:

- Ông nói xem đó là trời sanh thế, hay do người mà được thế ?

Ngưỡng nói:

- Đó cũng là do bẩm thụ sư thừa, mà cũng là do tự tánh tông thông.

Qui nói:

- Đúng vậy, đúng vậy).

Lúc bấy giờ, Qui Sơn làm điển tòa trong hội. Tư Mã đầu-đà đem lời dã hồ hỏi điển tòa:

- Làm thế nào ?

Điển tòa lay cánh cửa ba lần. Tư Mã nói:

- Thô quá tay.

Điển tòa nói:

- Phật pháp không phải đạo lý này.

Sư nói:

- Ngồi một mình trên ngọn Đại hùng phong.

Tăng lễ bái, sư liền đánh. Sư thượng đường nói:

- Linh quang chiếu soi một mình, lìa xa căn trần. Chân thường thể lộ, chẳng liên quan văn tự. Tâm tánh không nhiễm, vốn tự tròn đầy. Chỉ cần lìa vọng duyên là Phật như như.

(Chú: Từ đoạn 'Mỗi lần sư thượng đường' tới 'là Phật như như' là thái dụng của "Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 3").

***

Sư đang cùng Qui Sơn làm công việc. Sư hỏi:

- Có lửa không vậy ?

Qui Sơn đáp:

- Có ạ.

Sư nói:

- Ở chỗ nào đâu ?

Qui Sơn lấy một nhánh cây thổi hai ba hơi rồi đưa qua sư. Sư nói:

- Như côn trùng cạp cây.

Hỏi:

- Thế nào là Phật ?

Sư nói:

- Vậy chớ ông là ai ?

Đáp:

- Là con đây.

Sư hỏi:

- Ông có biết kẻ "con đây" đó không ?

Đáp:

- Biết rõ ràng ạ.

Sư bèn cất cây xơ quất lên nói:

- Ông có thấy không ?

Đáp:

- Thưa thấy ạ.

Sư bèn im lời.

***

Trong lao động tập thể lúc đang cuốc đất bỗng có ông tăng nghe tiếng trống đánh hiệu giờ cơm bèn cất cuốc lên vai, cười mà về. Sư bảo:

- Hay thay ! Đây chính là cửa nhập lý của Quán Âm.

Sư về đến Viện bèn gọi ông tăng kia đến hỏi:

- Vừa rồi ông thấy đạo lý gì mà cười như thế ?

Tăng ấy đáp:

- Vừa khi nãy bụng đói, nghe tiếng trống hiệu, quay về ăn cơm.

Sư bèn cười.

***

Hỏi:

- 'Theo kinh giải nghĩa, Phật ba đời oán trách. Rời kinh một chữ, như đồng ma nói' là thế nào ?

Sư nói:

- Cố thủ động tĩnh, Phật ba đời oán trách. Hướng ngoài riêng cầu, tức như ma nói.

***

Nhân tăng hỏi Tây Đường:

- Có hỏi, có đáp thôi dẹp qua, không hỏi không đáp thì thế nào ?

Đường đáp:

- Sợ cháy để làm gì ?

Sư nghe thuật lại bèn nói:

- Từ trước nghi ông anh già này đấy.

Nói:

- Xin Hòa thượng nói cho.

Sư đáp:

- Một hiệp tưởng cũng không được.

***

Sư nói với chúng:

- Có một người lâu ngày không ăn cơm mà chẳng nghe nói đói, còn có người suốt ngày ăn mãi mà cũng không nói no.

Mọi người tắt họng. Vân Nham hỏi:

- Hòa thượng mỗi ngày lui cui như thế là vì ai ?

Sư đáp:

- Có một người cần.

Vân Nham hỏi:

- Vì sao không để y tự làm ?

Sư nói:

- Hắn không có sinh hoạt gia đình.

***

Hỏi:

- Thế nào là pháp yếu của đốn ngộ Đại thừa ?

Sư nói:

- Các ông trước hết phải dứt các duyên, ngừng nghỉ mọi việc, Thiện và bất thiện, thế gian và xuất thế gian, nhất thiết các pháp đừng nghĩ nhớ, đừng niệm duyên mà hãy buông bỏ thân tâm, để cho được tự tại. Tâm như gỗ đá, không có cách nào biện biệt được Tâm không có chỗ hành, tâm địa trống trơn thì mặt trời tuệ tự hiện ra giống như mây hé thì mặt trời ló ra vậy. Chỉ cần chấm dứt mọi phan duyên cùng tham sân ái thủ, cấu tịnh tình tận, đối với ngũ dục bát phong đều không động, không bị nghe thấy hiểu biết ràng buộc, không bị cái cảnh mê hoặc thì tự nhiên đầy đủ thần thông diệu dụng là người giải thoát. Đối với mọi cảnh, tâm chẳng tịnh loạn không thâu nắm không buông bỏ, xuyên thấu mọi thanh sắc, chẳng có vướng kẹt, gọi là đạo nhân. Lành dữ, phải trái đều chẳng vận dụng, lại cũng chẳng ái một pháp nào mà cũng chẳng buông bỏ một pháp nào, gọi là người Đại thừa. Không bị trói buộc bởi tất cả lành dữ, có không, dơ sạch, hữu vi vô vi, thế gian và xuất thế, phước đức trí huệ, gọi là Phật huệ. Phải trái, xấu tốt, điều phải, điều quấy, các tri kiến tình

tận, chẳng thể trói buộc, xứ xứ tự tại, gọi là Bồ-tát sơ phát tâm, liền lên Phật địa.

***

Hỏi:

- Đối mọi cảnh, làm sao được tâm như gỗ đá ?

Sư nói:

- Tất cả mọi pháp, vốn chẳng tự nói không, chẳng tự nói sắc (có), lại cũng chẳng nói phải trái, dơ sạch, lại cũng chẳng có tâm trói buộc người. Nhưng do con người tự hư vọng tính toán, làm ra bao nhiêu là thứ hiểu biết, khởi biết bao là tri kiến, sanh ra biết bao là thương, sợ. Chỉ cần hiểu chư pháp không tự sanh ra, tất cả đều từ một niệm của mình, vọng tưởng điên đảo, giữ tướng mà có biết. Tâm và cảnh vốn không đến, đương xứ mà giải thoát. Tất cả mọi pháp đương xứ mà tịch diệt, đương xứ đạo tràng vả tính bổn hữu không thể gọi tên, xếp thứ, bổn lai chẳng phải phàm mà cũng chẳng phải Thánh, chẳng phải dơ sạch mà cũng chẳng có không, lại cũng chẳng lành dữ, cùng các nhiễm pháp tương ưng, gọi là nhân thiên Nhị thừa giới. Nếu tâm chấp nhơ sạch chấm dứt, không trụ trói buộc, không trụ cởi mở, không có mọi hữu vi vô vi trói buộc thoát tâm xứ, tại sanh tử mà tâm ấy tự tại, rốt cùng không cùng với các vọng hư huyễn, trần lao uẩn giới, sanh tử chư nhân hòa hợp, thong dong chẳng nương gá, tất cả không câu thúc, tới ở chẳng ngăn ngại, tới lui sanh tử, như cổng mở một thứ. Phàm người học đạo, nếu gặp mọi thứ buồn vui, vừa lòng hay trái ý, tâm chẳng so rụt, không nghĩ đến danh văn lợi dưỡng, y thực, không tham công đức lợi ích, không bị vướng kẹt bởi các pháp thế gian, không thân không thương, buồn vui thấy bình thường, mặc đồ thô để che lạnh, ăn cơm hẩm để cầu sống, ngố ngố như ngây như điếc mới có chút phần tương ưng. Nếu tại tâm học rộng chuyện hiểu biết, cầu phước cầu trí thì đều là sanh tử, đối với đạo lý nào có ích gì, bị gió cảnh thổi bay nhận chìm, quày trở lại trong biển sanh tử. Phật là người không cầu, hễ cầu là trái lý. Đó là lý không cầu, hễ cầu là

thất mát. Nếu nắm bắt vô cầu thì lại đồng như hữu cầu. Nếu nắm bắt trước vô vi thì cũng giống như hữu vi. Cho nên kinh nói: "Không thủ ở pháp, mà cũng không thủ ở chẳng phải pháp, cũng không thủ nơi chẳng phải chẳng phải pháp". Lại nói: "Pháp mà Như Lai đắc, pháp này không thật không hư". Nếu làm được một đời tâm như gỗ đá một thứ, không bị bát phong, ngũ dục của ấm giới nhập thổi đùa nhận chìm thì dứt được nhân sanh tử, pháp trụ tự do. Không bị nhân giải của tất cả hữu vô trói buộc, không bị hữu lậu câu thúc. Lúc khác lại lấy không bị nhân trói buộc làm nhân, đồng sự lợi ích. Lấy tâm vô trước ứng với mọi vật, lấy tuệ vô ngại mở tất cả trói buộc. Cũng gọi là theo bệnh mà cho thuốc vậy.

***

Hỏi:

- Như nay thọ giới thân miệng thanh tịnh, đã đầy đủ cái thiện, vậy được giải thoát không ?

Sư nói:

- Giải thoát phần nhỏ thôi, chưa được tâm giải thoát, cũng chưa được tất cả mọi nơi giải thoát.

Hỏi:

- Thế nào là tâm giải thoát và tất cả mọi nơi giải thoát ?

Sư nói:

- Không cầu Phật, Pháp, Tăng cho đến cả không cầu các món phước trí, tri giải. Dơ sạch đều tình tận, lại cũng không thủ cái vô cầu này, mà vậy cũng chưa trụ chỗ tận cùng, lại cũng chẳng hân hoan thiên đường, không e sợ địa ngục, cởi khỏi trói chẳng vướng kẹt, tức thân tâm và tất cả mọi nơi đều gọi là giải thoát. Người đừng nói có chút đỉnh giới thì thân, khẩu, ý đã tịnh và thế là xong rồi mà không Hằng hà sa số môn giới, định, tuệ và vô lậu giải thoát đều không đạt đến mảy may tự tại. Hãy nỗ lực hướng về trước, nên dũng mãnh cứu thủ, đừng đợi đến khi tai điếc, mắt mờ, mặt nhăn, tóc bạc, cái khổ vì già đeo đẳng bên mình, bi ái triền miên, trong mắt trào lệ, trong tâm lo âu, chẳng biết tựa vào đâu,

chẳng biết đi về đâu. Đến thời tiết đó, sửa soạn tay chân không còn kịp nữa. Dẫu có phước trí, danh tiếng, lợi dưỡng, cũng không thể cứu nhau được. Vì tâm và mắt chưa mở, chỉ niệm các cảnh, chẳng biết phản chiếu, lại cũng không thấy Phật đạo. Tất cả nghiệp duyên thiện ác sở hữu một đời đều hiện phía trước, hoặc vui hoặc lo sợ, lục đạo, năm uẩn, đồng thời hiện trước mắt. Nhà cửa đẹp sang, tàu bè xe cộ, sáng rỡ hiển hách, đều do nơi tự tâm tham ái mà hiện ra. Tất cả cảnh xấu đều biến thành cảnh đẹp đẽ. Nhưng theo tham ái chập chùng, nghiệp thức dẫn đưa, tùy chấp trước mà thọ sinh, đều là phần không tự do. Rồng thú, tốt xấu, đều cả thảy chưa định.

***

Hỏi:

- Làm sao được phần tự do ?

Sư nói:

- Như nay tuy cũng được đấy, nhưng hoặc đối ngũ dục, bát phong, tình không thủ xả, keo lận ganh tỵ, tham ái, ngã sở tình tận, cấu tịnh đều mất. Như mặt trăng mặt trời trên không, chẳng duyên mà chiếu tâm, tâm như gỗ đá, giây giây như cứu lửa cháy đầu. Nhưng lại cũng như voi thiêng qua sông, cắt dòng nước mà qua, rốt lại chẳng ngăn ngại vướng kẹt. Người đó cả thiên đường, địa ngục đều không thể nhiếp được. Phàm đọc kinh xem giáo lý, lời lẽ đều nên uyển chuyển qui về tự kỷ. Nhưng tất cả ngôn giáo chỉ sáng như gương giác tự tín, mà không bị nhất thiết các cảnh hữu vô lay chuyển, thì đó là đạo sư của ông, có thể chiếu phá mọi thứ cảnh hữu vô, đó là tuệ kim cương. Tức là có được phần độc lập tự do. Nếu mà không hiểu được như thế thì cho dù có đọc hết kinh điển, chỉ thành Tăng thượng mạn, thành ra hủy báng Phật không phải người tu hành. Chỉ cần rời tất cả mọi thanh sắc, mà cũng không trụ ở rời, lại cũng chẳng trụ ở hiểu biết, thì đó mới là tu hành, đọc kinh, xem giáo lý. Nếu chọn thế gian toàn chuyện tốt, đứng về phía những người sáng đạo lý, thì đó là kẻ bị ứ nghẹt. Người của thật địa cũng không thoát nổi phải

tuôn chảy vào sông sinh tử. Bởi tam thừa giáo đều trị các bịnh tham sân, còn như nay đây niệm niệm nếu còn các bịnh tham sân, thì trước phải lo trị nó mà không cần phải cầu kiếm hiểu biết nghĩa câu. Hiểu biết thuộc tham, tham biến thành bệnh. Như nay đây chỉ cần rời xa các pháp hữu vô, mà cũng rời chuyện rời, thấu quá ngoài ba cú, tự nhiên cùng Phật không khác. Khi đã tự là Phật, thì lo gì Phật không hiểu lời lẽ. Chỉ e không phải là Phật, bị các pháp hữu vô trói buộc, không được tự do. Do lý chưa lập mà trước lo phước trí, bị phước trí cuốn phăng đi, như kẻ hạ tiện sai khiến người cao quí. Không như nước biển cả đổ vào lỗ chân lông. Từ một nghĩa làm ra vô lượng nghĩa, từ vô lượng nghĩa làm một nghĩa. Mong người cẩn trọng!

Sư có lúc nói pháp xong, đại chúng hạ đường bèn gọi lại. Đại chúng quay đầu lại thì sư nói:

- Đó là cái gì ?

(Dược Sơn thấy điều này cho là "Bách Trượng hạ đường cú")

***

Sư lúc còn bé theo mẹ vào chùa lạy Phật, chỉ tượng Phật hỏi mẹ:

- Đây là giống gì ?

Mẹ đáp:

- Là Phật đấy con.

Hình dung giống người không khác, sau này con cũng sẽ làm Phật.

Sư phàm làm công việc, nhận chuyện nặng nhọc tất trước mọi người. Chủ sự tăng không đành lòng, lén giấu dụng cụ mời sư nghỉ ngơi. Sư nói:

- Ta vô đức sao lại làm lao nhọc người khác ?

Đoạn tìm dụng cụ khắp nơi mà không gặp thì cũng không ăn. Do đó mà có câu nói của sư "Ngày nào không làm, ngày đó không ăn" lưu truyền khắp nơi. Ngày 17 tháng giêng năm thứ chín niên hiệu Nguyên Hòa nhà Đường sư qui tịch, được thụy hiệu là Đại Trí Thiền Sư, tháp gọi Đại Bảo Thắng Luân.

(Chú: Từ đoạn 'Sư lúc còn bé...' cho đến 'lưu truyền khắp nơi' là lấy dụng của Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 3).

Thiền Môn Qui Thức

Thiền sư Bách Trượng Đại Trí cho rằng từ khi Thiền tông khải phát ở Thiếu Lâm kế đến là Tào Khê cho đến nay phần nhiều ở trong chùa Luật. Tuy là có viện riêng nhưng về khoản thuyết pháp trụ trì, cũng không hợp qui củ. Cho nên ngài thường lưu tâm đến việc này mới nói rằng:

- Đạo của Tổ muốn bố hóa rộng rãi ở Trung Nguyên, hầu mong chỗ bến bờ đạt đến không cùng tận, há lại cùng chư bộ Tiểu thừa giáo sánh vai sao ?

Có người nói:

- Kinh Du-già Anh Lạc là giới luật của Đại thừa, thế sao lại không nương theo ?

Sư nói:

- Tông môn của ta không giống Đại Tiểu thừa mà cũng khác Đại Tiểu thừa, nên cần phải rộng cân nhắc chiết trung lập nơi chế phạm, nhằm vào chuyện thích nghi mà thôi.

Thế là sáng ý, biệt lập Thiền cư. Phàm có kẻ có đạo đức gồm đủ đạo nhãn đáng tôn kính gọi là Trưởng lão, giống như bên Tây Vực người đạo cao lạp trưởng được gọi là Tu-bồ-đề vậy. Đã là Hóa chủ thì ở nơi phương trượng, cùng trượng thất với Tịnh Danh, không phải là chỗ ngủ riêng. Không lập Chánh điện, chỉ thọ Pháp đường mà thôi, biểu trưng sự thân phó chúc của Phật, Tổ, được đời nay tôn kính, về phần học chúng thì không kể nhiều ít, cao thấp, đều phải ở tại tăng đường, y theo thứ lớp tuổi hạ mà an bày. Thiết lập giường Thiền dài, có móc bình bát cùng đạo cụ. Nằm tất nghiêng bên hông phải theo thế cát tường mà ngủ, ấy là do ngồi Thiền đã lâu cần phải ngơi nghỉ mà thôi.

Về phần bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi, ngoại trừ khi vào thất thưa hỏi, mặc cho người học hoặc cần kíp hoặc huỡn đãi, hoặc trên hoặc dưới, không theo tiêu chuẩn thường lệ nào, còn kỳ dư đại chúng trong

viện, tùy theo sớm tham, tối tựu. Trưởng lão thăng đường lên tòa Chủ sự. Đồ chúng đứng co theo kiểu cách của chim hạc, lắng tai mà nghe. Chủ khách hỏi đáp, kích dương Tông chỉ, y theo pháp mà trụ. Trai trưa, cháo sớm hai bữa tùy nghi đều khắp, chỉ nhằm tiết kiệm, biểu pháp thực song vận mà thôi. Khi thi hành lao động tập thể, cả kẻ trên người dưới đều phải nỗ lực, trí thập vụ gọi là liêu xá, thường dùng một người cầm đầu, quản lý nhiều người làm công việc, khiến mỗi người đều lo chỉ huy thuộc viên của mình.

Nếu có kẻ giả hiệu, trộm hình trà trộn trong thanh chúng, cùng tạo ra tình hình huyên náo rối rắm, tức tăng duy-na kiểm nghiệm, đuổi ra khỏi tự viện, để an thanh chúng. Hoặc có tăng phạm lỗi nặng thì dùng gậy mà đánh phạt, rồi sau đó tập hợp tăng chúng lại, đốt bỏ y bát và đạo cụ, mục đích là sỉ nhục cho thẹn. Lại chế ra bốn ích là:

1- Chẳng làm ô uế thanh chúng, sanh cung kính.

2- Chẳng hủy tăng hình, làm vững vàng Phật chế.

3- Chẳng phiền nhiễu công môn, tránh xa việc tụng hình nơi nhà ngục.

4- Chẳng tiết lậu chuyện nội bộ ra ngoài, bảo hộ cương lĩnh tông môn.

Thiền môn đi riêng một đường bắt đầu từ Bách Trượng vậy. Nay xin nêu đại lược ít điều cương yếu, bày tỏ khắp học giả đời sau, khiến chẳng quên gốc vậy. Còn các quy định khác, nhà Thiền đều gồm đủ cả.

PHẦN PHỤ LỤC

Sư thượng đường nói:

- Ánh sáng linh ngộ tự chiếu diệu, thoát ly căn trần tục thế. Bổn tính hiển lộ chân thật vĩnh hằng, không cần câu nệ chữ nghĩa, lời lẽ. Tâm tính trong sạch không nhiễm dơ bẩn, bổn lai đã viên mãn hoàn thành. Chỉ cần xa lìa hư vọng trần duyên, lập tức giác ngộ như Phật thôi.

(Theo **Cổ Tôn Túc Ngữ Lục**)

***

Sư thượng đường, đại chúng vừa tụ tập, sư liền lấy gậy đánh đuổi mọi người, rồi lại gọi mọi người. Mọi người quay đầu lại, sư nói:

- Là cái gì vậy ?

(Theo **Cổ Tôn Túc Ngữ Lục**)

Bách Trượng Thanh Quy

Bách Trượng Thanh Quy gồm 2 quyển, cũng còn gọi là Sắc Tu Bách Trượng Thanh Quy, thu vào quyển 48 Đại Chánh Tạng, do Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải (720 - 814) chế đính từ quyển Thanh Quy.

Lúc đầu, khi Thiền tông vừa mới hình thành, chốn Thiền lâm Trung Quốc vẫn chưa có chế độ, nghi thức, cho nên quyển Cổ Thanh Quy đặt ra chế độ nào là Pháp đường, Tăng đường và Phương trượng. Lại qui định chúng tăng phân biệt, đảm nhiệm các chức vụ như Đông tự, Đường chủ, Hóa chủ, Liêu nguyên, do từ thế kỷ thứ 8 cho đến thứ 9, Thiền tông Trung Quốc thoái ly khỏi chùa Luật, duy trì quy phạm độc đặc của sinh hoạt giáo đoàn mình.

Sách này phân ra thượng và hạ hai quyển, gồm có chín chương. Quyển thượng có chương Chúc Ly đệ nhất, chương Báo Ân đệ nhị, chương Báo Bổn đệ tam, chương Tôn Tổ đệ tứ, chương Trụ Trì đệ ngũ. Quyển hạ có chương Lưỡng Tự đệ lục, chương Đại Chúng đệ thất, chương Tiết Lạp đệ bát và chương Pháp Khí đệ cửu.

Trong chín chương này, chương Chúc Ly ghi chép các ngày vía chư Thánh, ngày chúc tán cảnh mệnh tứ thai, chú tán đán vọng tạng điện, chúc tán mỗi ngày, hoặc đối với các ngày thiện thu, thiện nguyệt, chúc nhà vua Thánh thọ vạn tuế.

Đó là nghi lệ giáo đoàn dưới sự khống chế của quyền lực quốc gia. Chương Tôn Tổ tập thuật ngày kỵ trai của chư Tổ. Chương Đại Chúng thu lục phương thức tọa Thiền, quy phạm Thiền viện tu tập sinh hoạt cùng với những sửa đổi do Bách Trượng Thanh Quy chế định. Nguyên hình quyển Thanh Quy do Hoài Hải chế định ở đời đã thất lạc. Cho đến năm đầu niên hiệu Chí Nguyên đời vua Thuận Đế nhà Nguyên (1335),

Đông Dương Đức Huy vâng sắc mệnh vua Thuận Đế lấy quyển *Thiền Uyển Thanh Quy* của Tông Trách và *Tùng Lâm Hiệu Đính Thanh Quy* hiệu chính lại, đó tức là bộ hai quyển *Sắc Tu Bách Trượng Thanh Quy* vậy.

THIỀN SƯ DUY CHÍNH NÚI BÁCH TRƯỢNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Ngày kia, sư nói cùng đại chúng:

- Các ông khai ruộng giùm ta, ta sẽ nói cho các ông nghe đại nghĩa.

Chúng tăng khai ruộng rồi, tối đến sư thượng đường, tăng chúng nói:

- Khai ruộng rồi, thỉnh Hòa thượng nói đại nghĩa.

Sư bước xuống giường Thiền, bước ba bước, dang tay hai bên, lấy mắt nhìn trời, đất nói:

- Ruộng đại nghĩa hôm nay còn vậy.

***

Có vị lão túc thấy ánh nắng xuyên qua cửa sổ hỏi Sư:

- Rốt lại thì mặt trời hướng về cửa sổ, hay cửa sổ hướng về mặt trời ?

Sư nói:

- Này trưởng lão, trong phòng ông có khách, về đi thôi.

***

Sư hỏi Nam Tuyền:

- Thiện tri thức các nơi có thuật lại pháp của người khác không ?

Nam Tuyền nói:

- Có.

Sư nói:

- Thế nào là không nói lại pháp của người khác ?

Nam Tuyền đáp:

- Không phải tâm, mà cũng không phải Phật, không phải vật.

Sư nói:

- Thế nào là nói lại pháp của người khác ?

Nam Tuyền nói:

- Mỗ đây là như thế đấy.

Sư nói:

- Sư bá thì thế nào ?

Đáp:

- Ta lại không phải thiện tri thức thì làm sao biết có nói hay không nói pháp.

Sư nói:

- Mỗ đây không lãnh hội, thỉnh sư bá nói cho.

Đáp:

- Ta đã hết sức nói cho ông rồi mà.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật đạo bằng nhau ?

Sư nói:

- Định vậy.

***

Sư nhân vào kinh đô trên đường gặp vị quan mời cơm. Bỗng nghe lừa hí, vị quan gọi:

- Đầu-đà !

Sư ngửng đầu. Vị quan lại chỉ con lừa. Sư bèn chỉ vị quan./.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 7
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG: 45 người, trong đó pháp tự của Mã Tổ 18 người được ghi chép.

01. Thiền sư Tổng Ấn núi Tam Giác Đàm Châu
02. Thiền sư Bảo Vân núi Lỗ Tổ Trì Châu
03. Thiền sư Thường Hưng Lặc Đàm Hồng Châu
04. Thiền sư Trí Tạng Tây Đường Kiền Châu
05. Thiền sư Hoài Huy chùa Chương Kính Kinh Triệu
06. Thiền sư Minh Triết Nham Bách Định Châu
07. Thiền sư Đại Nghĩa Nga Hồ Tín Châu
08. Thiền sư Tự Tại núi Phục Ngưu
09. Thiền sư Bảo Tích Bàn Sơn Ư Châu
10. Thiền sư Đại Dục núi Phù Dung Tỳ Lăng
11. Thiền sư Bảo Triệt núi Ma Cốc Bồ Châu
12. Thiền sư Tề An Diêm Quan Hàng Châu
13. Thiền sư Linh Mặc núi Ngũ Tiết Vụ Châu
14. Thiền sư Pháp Thường núi Đại Mai Minh Châu
15. Thiền sư Duy Khoan Hưng Thiện Kinh Triệu
16. Thiền sư Như Hội Hồ Nam
17. Thiền sư Vô Đẳng Ngạc Châu
18. Thiền sư Trí Thường chùa Qui Tông Lư Sơn
19. Hòa thượng Thủy Đường Đinh Châu
20. Hòa thượng Cổ Tự
21. Hòa thượng Bại Thọ Giang Tây
22. Hòa thượng Thảo Đường Kinh Triệu
23. Thiền sư Chân Thúc núi Dương Kỳ Viên Châu

24. Hòa thượng Mông Khê
25. Hòa thượng Hắc Giản Lạc Kinh
26. Hòa thượng Hưng Bình Kinh Triệu
27. Hòa thượng Tiêu Diêu
28. Hòa thượng Phước Khê
29. Hòa thượng Thủy Lão (Lạo) Hồng Châu
30. Hòa thượng Phù Bôi
31. Hòa thượng Long Sơn Đàm Châu
32. Cư sĩ Bàng Uẩn Tương Châu

THIỀN SƯ TỔNG ẤN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Tổng Ấn ở núi Tam Giác Đàm Châu.

Tăng hỏi:

- Thế nào là Tam Bảo ?

Sư đáp:

- Lúa, lúa mạch và đậu.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Đại chúng vui mừng phụng trì.

***

Sư thượng đường nói:

- Nếu luận chuyện ấy thì dù cho lãnh hội ngay cũng là đã sai trật rồi.

Ma Cốc liền hỏi:

- Vấn đề lãnh hội ngay không hỏi tới, thế nào là chuyện đó ?

Sư đáp:

- Sai trật rồi.

Ma Cốc nhấc giường Thiền. Sư liền đánh. Ma Cốc không lời đối đáp.

THIỀN SƯ BẢO VÂN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Bảo Vân ở núi Lỗ Tổ Trì Châu.

Tăng hỏi:

- Thế nào là thầy của chư Phật ?

Sư đáp:

- Trên đầu có mão quí là không phải.

Tăng hỏi:

- Thế nào là phải ?

Sư đáp:

- Trên đầu không có mão quí.

***

Động Sơn đến tham yết, lễ bái rồi đứng hầu, lát sau đó lại đi ra, rồi lại quay trở vào. Sư nói:

- Chỉ như thế ! Chỉ như thế! Cho nên như thế.

Động Sơn nói:

- Có rất nhiều người không nhận phải.

Sư nói:

- Làm sao thể thủ khẩu biện của ông ?

Động Sơn bèn thị phụng sư mấy tháng.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là nói mà không nói ?

Sư nói:

- Miệng ông ở đâu ?

Tăng nói:

- Không có miệng.

Sư hỏi:

- Lấy gì ăn cơm ?

Tăng không lời đối đáp.

***

Thường hễ thấy tăng đến là sư xoay mặt nhìn vách. Nam Tuyền nghe thế nói:

- Ta thường nói với chư tăng: "Hướng về lúc Phật chưa xuất thế mà hội thủ còn chưa được một người, nửa kẻ. Ông ta mà như thế thì đến năm con lừa còn chưa được".

THIỀN SƯ LẶC ĐÀM THƯỜNG HƯNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Thường Hưng ở Lặc Đàm Hồng Châu.
Tăng hỏi:
- Thế nào là ông khách dưới cửa Tào Khê ?
Sư đáp:
- Chim én đến từ phương nam.
Tăng nói:
- Kẻ học này không lãnh hội.
Sư đáp:
- Dưỡng lông chờ gió thu.
Tăng hỏi:
- Thế nào là chuyện cực tắc của tông thừa ?
Sư đáp:
- Mưa thu cỏ mươn mướt.

***

Lại Nam Tuyền đến thấy sư nhìn vách, liền vỗ lưng sư, sư hỏi:
- Ông là ai vậy ?
Đáp:
- Phổ Nguyện.
Sư hỏi:
- Thế nào ?
Đáp:

- Cũng bình thường.

Sư nói:

- Ông sao đa sự vậy ?

THIỀN SƯ TÂY ĐƯỜNG TRÍ TẠNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Tây Đường Trí Tạng, người Kiền Hóa, họ Liêu, tám tuổi đã theo thầy học đạo, hai mươi lăm tuổi thọ giới cụ túc. Có vị thầy coi tướng thấy vẻ khác thường của sư đã nói:

Sư cốt khí khác phàm, sẽ làm người phò tá cho Pháp vương. Sư bèn đến hang núi Phật Tích tham yết Mã Tổ, cùng với Hoài Hải làm đệ tử ruột của Đại Tịch, đều được ấn ký.

Ngày nọ Đại Tịch (Mã Tổ) sai sư đến Trường An trao thư cho quốc sư Trung. Quốc sư Tuệ Trung hỏi:

- Thầy ông nói pháp gì ?

Sư từ bên đông bước qua bên phía tây mà đứng. Quốc sư hỏi:

- Chỉ có cái đó thôi, hay còn cái gì khác ?

Sư bèn đi qua bên phía đông mà đứng. Quốc sư nói:

- Cái đó là của Mã Tổ, còn nhân giả thì thế nào ?

Sư nói:

- Đã sớm trình tự Hòa thượng rồi mà.

Sau lại đem thư cho thiền sư Quốc Nhất ở Kính Sơn, gặp lúc Liên Súy cung thỉnh Mã Tổ cư phủ, ứng kỳ mà thạnh hóa. Sư trở về quận được Đại Tịch trao cho áo nạp cà-sa, bảo học giả thân gần.

***

Tăng hỏi Mã Tổ:

- Thỉnh Hòa thượng rời tứ cú, tuyệt bách phi, chỉ thẳng mỗ đây thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại ?

Mã Tổ nói:

- Ta hôm nay không có bụng hứng thú, ông hãy đi hỏi Trí Tạng đi.

Tăng ấy bèn đến hỏi sư. Sư nói:

- Sao ông không hỏi Hòa thượng ?

Tăng nói:

- Hòa thượng sai mỗ đây đến hỏi thượng tọa đấy.

Sư lấy tay vò đầu nói:

- Ta hôm nay nhức đầu, ông hãy đi hỏi sư huynh Hoài Hải.

Ông tăng nọ lại đến hỏi Hoài Hải. Hoài Hải nói:

- Chỗ này ta cũng không lãnh hội.

Tăng ấy bèn quay lại thuật tự sự cho Mã Tổ. Mã Tổ nói:

- Đầu của Trí Tạng trắng, đầu của Hoài Hải đen.

***

Có hôm nọ Mã Tổ hỏi Sư:

- Ông sao không xem kinh ?

Sư đáp:

- Kinh há có gì lạ sao ?

Mã Tổ nói:

- Tuy là như thế, ông ngày sau dạy người cũng nên biết kinh mới được.

Sư đáp:

- Trí Tạng bịnh lo tự mình điều dưỡng, há dám nói chuyện dạy người.

Mã Tổ nói:

- Ông cuối đời sẽ hưng thịnh giáo pháp trong đời.

***

Sau khi Mã Tổ thị diệt vào năm thứ bảy đời Đường Trinh Nguyên, đại chúng thỉnh sư khai đường.

Thượng thư Lý Cao hỏi tăng:

- Mã đại sư có ngôn giáo gì ?

Tăng đáp:

- Đại sư hoặc nói "Tâm ấy là Phật" hoặc nói "Không phải tâm, không phải Phật".

Lý nói:

- Tất cả các cái đó đều ở bên này.

Lý hỏi sư:

- Mã đại sư có ngôn giáo gì ?

Sư gọi:

- Lý Cao.

Lý lên tiếng "Dạ". Sư nói:

- Tù và cùng trống động rồi đấy.

***

Thiền sư Chế Không nói với Sư:

- Mặt trời lên sớm quá !

Sư nói:

- Đúng lúc đấy.

***

Sư trụ trì Tây Sơn đường. Có vị tục gia nhân sĩ hỏi:

- Có thiện đường và địa ngục không ?

Đáp:

- Có.

Hỏi:

- Có tam bảo Phật, Pháp, Tăng không ?

Đáp:

- Có.

Bao nhiêu vấn đề nêu ra hỏi nữa, sư đều đáp:

- Có.

Nhân sĩ nói:

- Bao nhiêu câu hỏi đáp của Hòa thượng e rằng sai chăng ?

Sư nói:

- Ông từng gặp qua cao tăng đắc đạo chưa ?

Đáp:

- Mỗ đây từng gặp qua Hòa thượng Kính Sơn.

Sư hỏi:

- Kính Sơn nói thế nào với ông ?

Đáp:

- Hòa thượng nói nhất thiết đều không.

Sư hỏi:

- Ông có vợ con không ?

Đáp:

- Có.

Lại hỏi:

- Hòa thượng Kính Sơn có vợ con không ?

Đáp:

- Không.

Sư nói:

- Hòa thượng Kính Sơn nói "Không" là đúng đấy. Nhân sĩ lễ bái lui ra.

Ngày mùng 8 tháng 4 năm Nguyên Hòa thứ chín, sư qui tịch, thọ 80 tuổi, tăng lạp 55. Hiến Tông thụy Đại Tuyên Giáo Thiền Sư, tháp tên Nguyên Hòa Chứng Chân. Đến đời Mục Tông tái thụy hiệu Đại Giác Thiền Sư.

THIỀN SƯ HOÀI HUY (754 - 815)

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Hoài Huy, chùa Chương Kính, phủ Kinh Triệu, là người Đồng An Tuyền Châu, họ Tạ, thọ được tâm ấn của Đại Tịch. Ban dầu, sư trụ Bách Nham Định Châu, kế đó dừng chân ở núi Trung Điều. Năm đầu đời Đường Nguyên Hòa, Hiến Tông hạ chiếu vời sư.

Sư thượng đường thị đồ chúng rằng:

- Chí lý quên lời, thời nhân không biết, gượng ép tập chuyện khác, cho đó là công năng mà không biết tự tánh vốn không trần cảnh, là pháp môn đại giải thoát vi diệu, sở hữu giám giác, không nhiễm không ngại, sáng rỡ như thế, chưa từng phế bỏ, từ bao đời kiếp đến nay, chẳng hề thay đổi, giống như mặt trời, gần xa gì đều chiếu sáng, tuy cùng lẫn lộn với các màu khác, nhưng chưa từng hòa hợp với màu nào, như cây đuốc linh diệu, chẳng cần phải đoàn luyện. Chỉ vì kẻ không hiểu, nắm bắt nơi vật tượng, giống như nặn mắt, vọng khởi hoa đốm trên không, tự làm mình lao nhọc, luống uổng kiếp số. Nếu hay soi lại chẳng người thứ hai, thi thố chẳng khuy tổn thật tướng.

***

Tăng hỏi:

- Tâm pháp đều quên, chỉ ý qui về đâu ?

Sư nói:

- Dĩnh nhân không ô nhiễm. Vác búa chi cho thêm mệt ?

Tăng nói:

- Thỉnh sư lời không phản lại.

Sư nói :

- Tức không có câu phản lại.

***

- Hòa thượng Bách Trượng sai một ông tăng đến thăm chừng sư, đợi lúc vừa thượng đường bèn trải tọa cụ ra, lễ bái xong, ngước dậy giơ một chiếc giày của sư lên, dùng tay áo phủi sạch bụi, rồi lật úp lại để xuống đất. Sư nói:

- Lão tăng tội lỗi.

***

Có người hỏi:

- Tổ sư truyền pháp môn tâm địa, ấy là tâm chân như, tâm vọng tưởng, tâm không chân, không vọng, hay là tâm biệt lập ngoài tam thừa giáo ?

Sư đáp:

- Ông có thấy hư không trước mắt chăng ?

Đáp:

- Tin biết là tại trước mắt, do người tự không thấy đó thôi,

Sư nói:

- Ông chớ nhận ảnh tượng.

Hỏi:

- Còn Hòa thượng thì thế nào ?

Sư lấy tay quấu hư không ba cái.

Hỏi:

- Thế nào thì mới đúng ?

Sư nói;

- Ông sau này sẽ hiểu thôi.

***

Có ông tăng đến đi quanh sư ba vòng rồi chống gậy đứng sững. Sư nói:

- Đúng. Đúng !

Ông tăng ấy đến Nam Tuyền cũng đi ba vòng quanh Hòa thượng rồi chống gậy đứng, Nam Tuyền nói:

- Không phải, không phải, đó là do sức gió lay chuyển, trước sau gì cũng thành hư hoại.

Tăng ấy hỏi:

- Chương Kính (sư) nói phải, sao Hòa thượng lại nói không phải ?

Nam Tuyền nói:

- Chương Kính là phải, chỉ ông là không phải.

***

Sư có ông tăng nhỏ đi hành cước trở về. Sư hỏi:

- Ông rời xa đây trong bao lâu rồi ?

Tăng đáp:

- Rời xa Hòa thượng cỡ tám năm rồi.

Sư hỏi:

- Biện được cái gì?

Tiểu tăng vẽ một vòng tròn dưới đất. Sư hỏi:

- Chỉ có thế hay có gì khác nữa ?

Tiểu tăng vẽ nét phá vòng tròn rồi sau đó lễ bái.

***

Tăng hỏi:

- Tứ đại và ngũ uẫn tổ thành thân người, cái nào là bản lai Phật tánh ?

Sư liền gọi tên tăng nhân đó. Tăng nhân ứng tiếng dạ. Sư lặng thinh giây lâu nói:

- Ngươi không có Phật tánh đấy phỏng ?

Ngày 22 tháng Chạp năm thứ mười ba, đời Đường Nguyên Hòa, sư thị tịch, xây tháp ở Bá Thủy, sắc thụy Đại Giác Thiền Sư, tháp tên Đại Bảo Tướng.

THIỀN SƯ BÁCH NHAM MINH TRIẾT

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Minh Triết ở Bách Nham Định Châu, có lần thấy hòa thượng Dược Sơn xem kinh, bèn nói với Hòa thượng rằng:

- Hòa thượng đừng bỡn cợt người mới phải.

Dược Sơn để quyển kinh xuống hỏi:

- Mặt trời sớm trưa rồi ?

Sư đáp:

- Thưa đã đúng ngọ rồi.

Dược Sơn nói:

- Cũng còn cái mửng màu mè đó.

Sư nói:

- Mỗ đây cũng không.

Dược Sơn nói:

- Lão huynh thông minh lắm.

Sư nói:

- Mỗ đây chỉ thế thôi, còn Hòa thượng thì sao ?

Dược Sơn nói:

- Què què khoèo khoèo, trăm xấu, ngàn tệ, chỉ qua ngày như thế.

THIỀN SƯ NGA HỒ ĐẠI NGHĨA

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Nga Hồ Đại Nghĩa ở Tín Châu, người Tu Giang Cù Châu, họ Từ. Lý Cao có lần hỏi Sư:

- Bồ-tát Đại Từ Đại Bi (Quán Thế Âm) dùng ngàn tay, ngàn mắt để làm gì ?

Sư hỏi lại:

- Vậy chớ đức Kim thượng (Vua đương triều) dùng ngài để làm gì ?

***

Có ông tăng thỉnh cầu xây tháp. Thượng thơ Lý Cao nói:

- Trong mười hai phần giáo cấm đem thây chôn dưới tháp thì biết làm sao đây ?

Tăng không lời đối đáp, bèn đến hỏi sư. Sư nói:

- Ông ta được đại xiển-đề đấy !

***

Đường Hiến Tông có lần xuống chiếu mời sư vào trong nội cung tại điện Lân Đức luận thiền nghĩa. Có một pháp sư hỏi:

- Thế nào là bốn đế ?

Sư đáp:

- Thánh thượng là một đế, ba đế kia ở tại đâu ?

Lại hỏi:

- Dục giới không có Thiền. Thiền ở sắc giới. Đất này nương vào đâu mà lập Thiền ?

Sư nói:

- Pháp sư chỉ biết Dục giới không có Thiền mà không biết Thiền giới không có dục.

Pháp sư nói:

- Thế nào là Thiền ?

Sư lấy tay điểm khoảng không. Pháp sư không lời đối đáp.

Đế nói:

- Pháp sư giảng vô cùng kinh luận, vậy mà chỉ có một điểm lại không biết phải làm sao ?

Sư bỗng hỏi chư thạc đức rằng:

- Đi, đứng, ngồi, nằm rốt lại lấy gì làm đạo ?

Có vị thạc đức đáp:

- Biết ấy là đạo.

Sư nói:

- Không thể dùng trí để mà biết, không thể dùng thức để mà hiểu thì làm thế nào mà biết là đạo được ?

Có vị thạc đức khác đáp:

- Không phân biệt là đạo.

Sư nói:

- Khéo hay phân biệt chư pháp tướng, nơi đệ nhất nghĩa mà không động thì làm sao không phân biệt là đạo được ?

Có vị thạc đức nữa đáp:

- Bốn Thiền, tám định là đạo.

Sư nói:

- Thân Phật vô vi, không rơi vào con số, há ở tại bốn Thiền, tám định sao ?

Mọi người đều đớ lưỡi. Sư lại cử lời vua Thuận Tông hỏi Thiền sư Thi Lợi: "Chúng sanh cả đại địa làm sao kiến tánh thành Phật ?"

Thi Lợi đáp: "Phật tánh như mặt trăng trong nước. Chỉ có thể thấy mà không thể nắm bắt được".

Sư nhân nói với đế:

- Phật tánh phi kiến tất kiến. Mặt trăng trong nước làm sao mà chộp được.

Đế bèn hỏi:

- Thế nào là Phật tánh ?

Sư đáp:

- Không rời xa điều bệ hạ hỏi.

Đế ngầm khế ngộ chân tông, nên lại càng thêm khâm trọng, sư vào ngày mùng 7 tháng giêng năm Nguyên Hòa thứ mười hai qui tịch, thọ 74 tuổi, sắc thụy Tuệ Giác Thiền Sư tháp hiệu Kiến Tánh.

THIỀN SƯ TỰ TẠI

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Tự Tại núi Ngưu Đầu ở Y Khuyết, họ Lý, người Ngô Hưng. Ban đầu, sư nương theo Thiền sư Kính Sơn Quốc Nhất mà thọ giới cụ túc. Sau đó ở Nam Khang tham kiến Đại Tịch Mã tổ, phát minh tâm địa. Nhân đưa thư của Đại Tịch cho quốc sư Trung. Quốc sư hỏi:

- Đại sư Mã lấy lời gì dạy học trò ?

Sư đáp:

- Tâm ấy là Phật.

Quốc sư nói:

- Đó là lời lẽ gì thế ?

Quốc sư lặng thinh hồi lâu đoạn hỏi:

- Ngoài ra thì còn ngôn giáo gì nữa không ?

Đáp:

- "Không phải tâm không phải Phật", hoặc có lúc nói "Không phải tâm, không phải Phật, không phải vật".

Quốc sư nói:

- Thế thì cũng tàm tạm.

Quốc sư nói:

- Ba chấm như nước chảy, vòng cong như lưỡi liềm cắt lúa. (心).

Sau sư ở ẩn tại núi Phục Ngưu. Ngày nọ sư nói cùng đại chúng:

- Tâm ấy là Phật là câu nói không bịnh tự tìm bịnh. Không tâm, không Phật là câu thuốc đối trị bịnh.

Tăng hỏi:

- Thế nào là câu thoát sái không vướng bận ?

Sư đáp:

- Dưới chân núi Phục Ngưu xưa nay truyền.

Sau sư thị diệt ở chùa Khai Nguyên Tùy Châu, thọ 81 tuổi.

THIỀN SƯ BÀN SƠN BẢO TÍCH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Bàn Sơn Bảo Tích ở U Châu.

Tăng hỏi:

- Thế nào là đạo ?

Sư đáp:

- Ra.

Tăng nói:

- Kẻ học này chưa lãnh hội được.

Sư nói:

- Đi.

***

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Tâm mà không có chuyện gì thì vạn tượng không sanh ra. Ý dứt tuyệt huyền cơ, sáu trần làm sao mà lập dược. Đạo vốn không thể, nhân đạo mà lập nên. Đạo vốn không tên, nhân tên mà có hiệu. Nếu nói "Tâm ấy là Phật", thời nay chưa ai nhập huyền vi. Nếu nói "không tâm, không Phật", đó là cực tắc chỉ dấu tích. Con đường hướng thượng, ngàn Thánh không truyền. Kẻ học nhọc hình, như vượn chộp ảnh. Này, đại đạo không trong, lại há trước sau. Khoảng trống không chẳng ngằn mé, làm sao đo lường. Không đã như thế, đạo làm sao nói bàn. Này, tâm như mặt trăng cô lẽ, vậy mà ánh sáng nuốt cả vạn tượng. Ánh sáng không chiếu cảnh mà cảnh cũng không tồn tại. Ánh sáng và cảnh đều tan mất, thì còn là vật gì. Bậc Thiền đức ví như huơ kiếm chém hư không, chẳng cần bàn tới hay không tới, chỉ là vòng hư không chẳng có dấu tích. Dao kiếm không sứt mẻ, nếu như đạt được tâm tâm vô tri, thì toàn tâm tức Phật. Toàn Phật tức người. Phật và người không khác thì mới gọi là đạo. Bậc Thiền đức học đạo, như đất chở núi, không hề biết núi cao vót, như đá ngậm ngọc, không hề biết ngọc chẳng có tì vết. Có được như vậy thì mới gọi là xuất gia. Cho nên bậc tôn đức mới nói: "Pháp vốn chẳng tương

ngại, tam tế cũng như thế". Người vô vi vô sự, như chiếc khóa vàng. Cho nên linh nguyên độc diệu, đạo tuyệt vô sanh. Đại trí chẳng sáng, chân không chẳng có dấu tích. Chân như phàm Thánh, đều là lời lẽ mộng ảo. Phật cùng Niết-bàn đều là lời nói thêm thừa. Cho nên bậc Thiền đức phải nên tự xem xét, không ai thế mình được. Ba giới không có pháp thì làm sao mà cầu tâm. Bốn đại vốn không, Phật nương đâu mà trụ. Long lanh như ngọc Tuyền Ki bất động. Rỗng lặng không lời. Cận diện tương trình, chẳng có chuyện gì khác. Tạm biệt!

***

Sư sắp qua đời nói với đồ chúng rằng:

- Có ai vẽ được chân dung ta chăng ?

Mọi người đều cố vẻ chân dung trình sư, sư đều đánh cả. Có đệ tử là Phổ Hóa bước ra nói:

- Mỗ đây vẽ được.

Sư nói:

- Sao không trình cho lão tăng coi.

Phổ Hóa bèn trồng chuối mà đi ra.

Sư nói:

- Cái gã này về sau sẽ điên điên, khùng khùng tiếp dẫn người vậy.

Khi sư qua đời, sắc thụy Ngưng Tịch Đại Sư, tháp tên Chân Tế.

THIỀN SƯ PHÙ DUNG ĐẠI DỤC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Đại Dục núi Phù Dung ở Tỳ Lăng, họ Phạm, người Tỳ Lăng. Năm 12 tuổi, sư lễ thiền sư Trung, pháp tự đời thứ sáu Ngưu Đầu Pháp Dung, xuống tóc. Năm 23 tuổi, tại chùa An Quốc ở Kinh Triệu thọ giới cụ túc. Sau gặp Mã đại sư mật truyền tâm ý tổ. Năm thứ mười ba,

đời Đường Nguyên Hòa, sư dừng chân núi Phù Dung ở Nghĩa Hưng Tỳ Lăng. Ngày nọ, hành thực cùng cư sĩ Bàng Uẩn. Cư sĩ đang tiếp thực, sư nói:

- Sanh tâm nhận thí cúng, Tịnh Danh sớm đã quát nạt. Khứ thử nhất cơ, cư sĩ có đồng ý không ?

Cư sĩ nói:

- Đương thời thiện hiện há chẳng là bậc Thiền sư lỗi lạc ?

Sư nói:

- Không liên quan đến việc khác.

Cư sĩ nói:

- Thức ăn đến bên miệng, bị người đoạt mất.

Sư bèn để đồ ăn xuống. Cư sĩ nói:

- Không tốn một câu.

Cư sĩ lại hỏi sư:

- Mã đại sư trước thật dạy người, không biết có trao dặn lại sư không vậy ?

Sư đáp:

- Mỗ đây còn chưa thấy ngài thì làm sao mà thấy chỗ trước thật của ngài ?

Cư sĩ nói:

- Chỉ kiến tri như thế thì không có chỗ thảo luận.

Sư nói:

- Cư sĩ cũng chẳng nên hướng về lời lẽ.

Cư sĩ nói:

- Nếu hướng về ngôn thuyết, sư lại mất tông phong. Nếu tạo hai hướng, ba hướng, sư có chịu mở miệng không ?

Sư nói:

- Cho dù mở miệng không được đi nữa thì cũng là thật rồi vậy.

Cư sĩ vỗ tay mà đi ra.

Trong niên hiệu Bảo Lịch, sư quay về Tề Vân và nhập diệt ở đó, thọ 80 tuổi, tuổi lạp 58. Năm Đại Hòa thứ hai, truy thụy Đại Bảo Thiền Sư, tháp tên Lăng Già.

THIỀN SƯ MA CỐC BẢO TRIỆT

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Bảo Triệt ở núi Ma Cốc Bồ Châu. Ngày nọ, sư đang đi theo hầu Mã Tổ, hỏi:

- Thế nào là Đại Niết-bàn ?

Tổ nói:

- Gấp.

Sư nói:

- Gấp cái gì ?

Tổ nói:

- Xem nước.

***

Sư cùng Đan Hà đang dạo núi, thấy cá lội trong nước bèn lấy tay chỉ. Đan Hà nói:

- Thiên Nhiên ! Thiên Nhiên !

Qua ngày hôm sau sư hỏi Đan Hà:

- Ngày hôm qua ý ấy thế nào ?

Đan Hà bèn rướn người làm dạng như nằm. Sư nói:

- Ối trời ôi!

***

Lại lần khác sư cùng Đan Hà đi đến núi Ma Cốc. Sư nói:

- Mỗ đây sẽ trụ trong này đấy.

Đan Hà nói:

- Trụ thì đồng ý thôi, nhưng có còn cái kia không ?

Sư nói:

- Tạm biệt.

***

Có tăng hỏi:

- Mười hai phần giáo mỗ đây không nghi, nhưng thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại ?

Sư bèn đứng lên, dùng gậy quơ một vòng quanh mình, kiểng một chân lên hỏi:

- Lãnh hội không ?

Tăng không lời đối đáp. Sư bèn đánh.

***

Có tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp ?

Sư lặng thinh. Ông tăng ấy lại hỏi Thạch Sương:

- Ý ấy thế nào ?

Thạch Sương đáp:

- Chủ nhân cần quyền mang lụy, xà-lê quến nước, ủng sình.

***

Đam Nguyên hỏi:

- Quan Âm mười hai mặt là phàm hay là Thánh ?

Sư đáp:

- Là Thánh.

Đam Nguyên liền tát sư một bạt tai. Sư nói:

- Biết ông không tới cảnh giới đó.

THIỀN SƯ DIÊM QUAN TỀ AN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Tề An viện Hải Xương, Trấn Quốc Diêm Quan Hàng Châu, họ Lý, người quận Hải Môn. Lúc sanh sư ra, hào quang chiếu sáng nhà. Lại có ông tăng dị vực nói rằng:

- Không cần thắng phan mà làm cho Phật nhật hồi chiếu, há không phải cậu sao ?

Sư bèn nương thiền sư Vân Tông của bổn quận mà xuống tóc thọ giới cụ túc. Sau nghe Đại Tịch hành hóa ở núi Cung Công, bèn chống gậy đến tham vấn. Vì sư có tướng lạ nên Mã Tổ vừa trông thấy là ưng ý coi trọng ngay, bèn cho vào hàng đệ tử ruột, mật truyền Chánh pháp.

Tăng hỏi:

- Thế nào là bổn thân của Phật Tỳ Lô Xá Na ?

Sư nói:

- Lấy cái tịnh bình bằng đồng đưa cho ta.

Tăng nhân bèn đem tịnh bình đến.

Sư nói:

- Hãy đem để lại vào chỗ cũ.

Tăng đem bình để lại chỗ cũ, rồi quay lại hỏi vấn đề hồi nảy. Sư nói:

- Cổ Phật đã qua rồi mà.

***

Có tăng phụ trách giảng kinh đến tham vấn, sư hỏi:

- Tòa chủ giỏi sự nghiệp gì ?

Tăng đáp:

- Giảng kinh Hoa Nghiêm.

Sư hỏi:

- Trong kinh có bao nhiêu pháp giới ?

Tăng đáp:

- Nói rộng thì loại loại không cùng, còn nói sơ lược thì có bốn loại pháp giới.

Sư dựng đứng cây xơ quất lên nói:

- Cái này thuộc loại thứ mấy ?

Tòa chủ trầm ngâm suy nghĩ lời đối đáp, sư nói:

- Suy mà biết, nghĩ mà hiểu là kế sống của đám quỷ. Dưới ánh mặt trời quả nhiên cây đèn le lói không thể chiếu sáng được.

***

Tăng hỏi Đại Mai:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại ?

Đại Mai đáp:

- Tây lại không có chỉ ý gì cả.

Diêm Quan Tề An nghe được nói:

- Hai tử thi đều vào quan tài một thứ như nhau.

(Huyền Diệu nói:

- Diêm Quan là Thiền sư thứ cừ).

***

Sư gọi thị giả:

- Đem cây quạt da con tê giác lại.

Thị giả đáp:

- Rách rồi.

Sư nói:

- Cây quạt đã rách, vậy thường con tê giác cho ta.

Tăng không đối đáp được.

***

Ngày nọ, sư nói với chúng rằng:

- Lấy hư không làm trống, núi Tu-di làm dùi, ai là người đánh được ?

Mọi người không lời đối đáp.

***

Có tăng Pháp Không đến thỉnh vấn ý nghĩa trong kinh. Sư nhất nhất đáp lời, đoạn nói:

- Từ lúc Thiền sư đến đây, bần đạo đều không được làm chủ nhân.

Pháp Không nói:

- Thỉnh Hòa thượng làm chủ nhân thôi.

Sư nói:

- Hôm nay tối rồi, hãy về chỗ nghỉ mai lại.

Sáng hôm sau, sư bảo Sa-di mời Pháp Không đến. Pháp Không đến, sư nhìn sa-di nói:

- Ối, gã sa-di vô tích sự. Bảo đi mời thiền sư Pháp Không, lại mời kẻ gia nhân coi nhà thờ tự.

Pháp Không chẳng có lời đối đáp.

***

Có viện chủ Pháp Hân đến tham yết, sư hỏi:

- Ông là ai ?

Pháp sư đáp:

- Pháp Hân.

Sư nói:

- Ta không biết ông.

Hân không lời đối đáp.

Sau sư không bịnh, ngồi yên lặng mà qua đời, sắc thụy Ngộ Không Thiền Sư.

THIỀN SƯ TIẾT SƠN LINH MẶC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Linh Mặc núi Ngũ Tiết Vụ Châu, họ Tuyên, người Tỳ Lăng. Ban sơ, sư tham yết Mã đại sư ở Dự Chương. Được Mã tiếp dẫn, Sư liền xuống tóc thọ giới cụ túc. Sau lúc tham yết Thạch Đầu, sư thắt lưng lên ngay phương trượng, thấy Thạch Đầu đang ngồi liền nói:

- Nếu hỏi một lời mà tương khế thì ở lại, còn nếu trái lại thì đi liền.

Thạch Đầu vẫn ngồi yên, sư liền ra đi. Thạch Đầu theo sau đuổi tới ngoài cổng triệu gọi:

- Xà-lê ! Xà-lê !

Sư quay đầu, Thạch Đầu nói:

- Từ sanh ra tới chết đi chỉ là cái ấy, lại quay đầu, chuyển não làm cái gì ?

Sư ngay lời nói hốt nhiên tỉnh ngộ, liền đạp gãy cây gậy, trụ một lèo 20 năm làm thị giả.

Năm đầu đời Đường Trinh Nguyên, sư vào núi Thiên Thai, trụ ở đạo tràng Bạch Sa, lại ở núi Ngũ Tiết.

Có tăng hỏi:

- Vật gì lớn như trời đất ?

Sư đáp:

- Chẳng có ai biết được y.

Tăng hỏi:

- Còn có thể dồi mài không ?

Sư nói:

- Ông thử hạ thủ xem.

Tăng hỏi:

- Chuyện xưa nay trong Giáo môn thế nào ?

Sư nói:

- Ông nói coi trước mắt thành được bao lâu rồi ?

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Ta nơi đây không có chỗ cho ông hỏi.

Tăng nói:

- Hòa thượng há không có chỗ tiếp dẫn người ?

Sư nói:

- Đợi ông cầu tiếp, ta sẽ tiếp.

Tăng nói:

- Vậy thì thỉnh Hòa thượng tiếp ngay.

Sư hỏi:

- Ông thiếu cái gì nào ?

Tăng hỏi:

- Thế nào là vô tâm ?

Sư đáp:

- Nghiêng núi, úp biển cũng vẫn an nhiên tịch tịnh. Đất động vẫn ngủ yên, há phiền được y.

Sư ngày 23 tháng 3 năm Nguyên Hòa thứ mười ba, tắm rửa sạch sẽ đốt hương nói với đại chúng rằng:

- Pháp thân tròn lặng, có đến cùng đi. Ngàn Thánh đồng nguồn, muôn loài qui về một. Ta nay như bọt tan, cần chi bi ai. Chớ tự lao thần, khá tồn chánh niệm. Nếu tuân mệnh lệnh này là trọn báo ơn ta. Nếu cố ý trái lời là không phải đệ tử ta.

Lúc đó có tăng hỏi:

- Hòa thượng đi về đâu ?

Sư đáp:

- Đi về nơi không xứ sở.

Hỏi:

- Sao mỗ đây không thấy ?

Sư nói:

- Không phải mắt thấy được.

Nói xong, im lặng mà thuận hóa, thọ 72 tuổi, thọ lạp 41.

THIỀN SƯ ĐẠI MAI PHÁP THƯỜNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Pháp Thường núi Đại Mai Minh Châu, họ Trịnh, người Tương Dương. Lúc còn thơ ấu, theo thầy ở chùa Ngọc Tuyền Kinh Châu. Ban đầu, sư tham yết Đại Tịch, hỏi:

- Thế nào là Phật ?

Mã tổ đáp:

- Tâm ấy là Phật.

Sư liền đại ngộ. Trong khoảng niên hiệu Đường Trinh Quán, trụ núi Đại Mai, phía nam huyện Ngân 70 dặm là nơi sanh trưởng từ xưa của giống mai.

Lúc ấy trong hội của Diêm Quan có một ông tăng vào rừng chặt gậy, lạc đường đến trước am của Sư, hỏi:

- Hòa thượng ở núi này được bao lâu rồi ?

Sư đáp:

- Chỉ thấy bốn bên núi xanh rồi lại vàng.

Tăng lại hỏi:

- Đường ra khỏi núi đi hướng nào ?

Sư nói:

- Theo giòng nước mà đi ra.

Tăng về kể lại với Diêm Quan, Diêm Quan nói:

- Ta hồi ở Giang Tây từng thấy một ông tăng, sau đó không còn biết tin tức nữa. Hay là ông tăng đó chăng ?

Bèn sai ông tăng vào núi thỉnh sư ra. Sư có kệ rằng:

Tồi tàn khô mộc ỷ hàn lâm
Kỷ độ phùng xuân bất biến tâm
Tiều khách ngộ chi do bất cố
Dĩnh nhân na đắc khổ truy tầm.

Tạm dịch:

Cây khô tàn héo dựa hàn lâm
Mấy độ vào xuân chẳng biến tâm
Tiều phu gặp mặt không thèm ngó

Khách Dĩnh cần chi khổ truy tầm.

***

Đại Tịch nghe sư trụ trì sơn tự, bèn sai một ông tăng đến chùa hỏi:

- Hòa thượng nơi đại sư Mã Tổ học được gì mà nay tại đây trụ trì sơn tự ?

Sư đáp:

- Mã đại sư dạy ta "Tâm ấy là Phật" nên ta đến đây trụ trì.

Tăng nói:

- Phật pháp của Mã đại sư gần đây không phải thế.

Sư hỏi:

- Không phải chỗ nào ?

Tăng nói:

- Gần đây đại sư lại nói "Không phải tâm, không phải Phật".

Sư nói:

- Lão già đó mê hoặc người chưa có ngày dừng. Mặc lão nói "Không phải tâm, không phải Phật", phần ta chỉ nói "Tâm ấy là Phật".

Tăng trở về thuật tự sự cùng Mã Tổ, đại sư nói:

- Này đại chúng, trái mai đã chín rồi.

(Có tăng nhân hỏi Hòa Sơn:

- Đại Mai nói như thế là ý tứ gì ?

Hòa Sơn nói:

- Chính cống là con cháu của sư tử).

Từ đó về sau, học đồ tụ tập đông dần tại pháp hội của sư. Đạo pháp của Đại Mai càng lúc càng hưng thịnh.

***

Sư thượng đường nói với đại chúng:

- Chư vị, mọi người nên phản hồi tự tâm, đạt đến gốc rễ, chớ đừng chạy đuổi ngọn nhành. Chỉ cần đạt đến gốc rễ là ngọn nhành tự nhiên có. Nếu muốn nhận thức gốc rễ, chỉ cần liễu ngộ tự tâm, bởi vì tâm ấy là gốc rễ của tất cả sự vật ở thế gian và nhất thiết sự vật xuất thế gian. Do đó mà, nếu tâm ấy sanh ra thì mọi thứ sự vật sanh, tâm ấy ngừng diệt thì

mọi thứ vật ngừng diệt. Tâm ấy chẳng liên quan gì đến nhất thiết thiện ác mà có thể sanh ra mọi sự, mọi vật, bổn tự hiệp với lý chân như.

***

Bàng cư sĩ hỏi sư:

- Từ lâu ngưỡng mộ Đại Mai. Xin hỏi trái mai chín chưa vậy ?

Sự nói:

- Ông hướng về chỗ nào mà hạ khẩu ?

Cư sĩ nói:

- Nếu thế thì là trăm thứ tạp nhạp vụng nát.

Sư nói:

- Hãy trả lại cho ta hột mai đi.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp ?

Sư đáp:

- Hoa cỏ bồ, xơ liễu, gai trúc, chỉ bố.

***

Giáp Sơn và Định Sơn cùng đi đang nói chuyện với nhau. Định Sơn nói:

- Trong sanh tử nếu không có Phật thì không có sanh tử.

Giáp Sơn nói:

- Trong sanh tử luân hồi, nếu có Phật thì không bị sanh tử luân hồi mê hoặc.

Hai người lên núi tham bái sư. Giáp Sơn thuật lại tự sự rồi hỏi:

- Không biết cái nhìn của hai người thì ai là tiếp cận với Thiền chỉ ?

Sư đáp:

- Một gần, một xa.

Giáp Sơn hỏi:

- Cái nào gần ?

Sư nói:

- Hãy tạm lui ra, mai tới.

Sáng hôm sau, Giáp Sơn lại tới hỏi, sư nói:

- Kẻ tiếp cận không hỏi, kẻ hỏi thì không tiếp cận.

Về sau, khi làm trụ trì Giáp Sơn nói:

- Lúc bấy giờ ta rơi mất cái nhìn chính xác (Nhất chánh nhãn).

(Chú: Từ đoạn 'Về sau... cho đến 'Nhất chánh nhãn' là lấy dụng của "Ngũ Đăng Hội Nguyên" quyển 3).

***

Một hôm nọ, sư bỗng nói với các môn đồ:

- Việc sắp đến không thể ngăn chận, việc đã qua không thể níu lại.

Trong lúc ngừng nói, nghe tiếng con ngô thử (Một giống chuột to như con thỏ) kêu, sư nói:

- Chính nó đó chớ không phải cái gì khác. Mọi người các ông phải khéo hộ trì nó, hôm nay ta đi đây.

Sư nói xong là thị diệt, thọ 88 tuổi, tuổi lạp sáu 69.

Thiền sư Trí Giác khen rằng:

Sư mới đắc đạo
Tâm ấy là Phật
Tối hậu dạy chúng
Vật chẳng khác vật
Cùng muôn nguồn pháp
Triệt ngàn Thánh chất
Chân hóa chẳng dời
Hại gì hiện mất.

THIỀN SƯ DUY KHOAN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Duy Khoan ở chùa Hưng Thiện Kinh Triệu, họ Chúc, là người Tín An, Cù Châu. Năm 13 tuổi, thấy sát sanh là không nỡ ăn thịt, bèn cầu xuất gia. Ban đầu sư tập Tỳ-ni, tu chỉ quán, sau đó tham yết Đại Tịch được tâm yếu. Năm thứ sáu đời Đường Trinh Nguyên mới hành hóa ở miền Ngô Việt. Tám năm sau, đến vùng hồ Bà Dương, sơn thần cầu truyền thụ bát giới. Mười ba năm, dừng chân chùa Thiếu Lâm ở Tung Sơn.

Tăng hỏi:

- Thế nào là đạo ?

Sư nói:

- Núi đẹp quá.

Tăng nói:

- Kẻ học này hỏi đạo, sao sư lại nói núi đẹp ?

Sư nói:

- Ông chỉ biết núi đẹp thôi chứ có từng đạt đạo bao giờ.

***

Tăng hỏi:

- Con chó có Phật tánh không ?

Sư đáp:

- Có đấy.

Tăng hỏi:

- Còn Hòa thượng có không ?

Sư đáp:

- Ta thì không.

Tăng nói:

- Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, sao riêng Hòa thượng lại không ?

Sư đáp:

- Ta không phải là tất cả chúng sanh.

Tăng hỏi:

- Nếu đã không phải chúng sanh thì là Phật chăng ?

Sư đáp:

- Không phải Phật.

Tăng hỏi:

- Vậy rốt lại là vật gì ?

Sư nói:

- Lại cũng không phải là vật.

Tăng hỏi:

- Có thể thấy, có thể nghĩ suy không ?

Sư đáp:

- Suy nghĩ không tới, bàn luận không được, cho nên mới nói không thể nghĩ bàn.

***

Năm Nguyên Hòa thứ tư, vua Hiển Tông xuống chiếu, triệu vào triều đình. Bạch Cư Dị từng đến gặp sư hỏi:

- Đã gọi là Thiền sư thì lấy gì thuyết pháp ?

Sư nói:

- Vô thượng Bồ-đề bị thân mà thành luật. Nói nơi miệng là pháp, hành ở tâm là Thiền, ứng dụng có ba mà nhất trí chỉ một, ví như sông hồ, sông Hoài, sông Hán, tại chỗ mà lập danh. Danh tuy không một nhưng tánh nước chẳng hai. Luật tức là pháp, pháp không rời Thiền, tại sao trong đó khởi vọng mà phân biệt.

Bạch lại hỏi:

- Nếu đã không phân biệt thì làm thế nào tu tâm ?

Sư đáp:

- Tâm vốn chẳng tổn thương thì tại sao lại cần phải tu sửa ? Bất kể dơ hay sạch, nhất thiết không khởi niệm vậy.

Bạch lại hỏi:

- Dơ thì không nên nghĩ tới, sạch không nghĩ tới nên chăng ?

Sư nói:

- Như trong con ngươi của mắt, một vật cũng không thể trụ được. Mạt vàng tuy quí, nhưng lọt vô mắt là bệnh.

Bạch lại hỏi:

- Nếu chẳng tu, chẳng niệm thì có khác gì phàm phu đâu ?

Sư nói:

- Phàm phu vô minh, chấp trước nhị thừa. Rời hai bệnh ấy, gọi là chân tu. Chân tu chẳng cần mẫn mà cũng chẳng quên lười, cần mẫn thì gần chấp trước, còn quên lười thì rơi vào vô minh. Đó là tâm yếu vậy.

***

Có tăng hỏi:

- Đạo ở tại đâu ?

Sư đáp:

- Chỉ có tại trước mắt.

Hỏi:

- Sao mỗ không thấy ?

Sư đáp:

- Nhân vì ông có cái "Ngã ", cho nên không thấy.

Hỏi:

- Mỗ vì có cái "Ngã " mà không thấy, còn Hòa thượng thì thấy không ?

Sư đáp:

- Có người, có ta, xoay chuyển không thấy.

Hỏi:

- Không ta, không người có thấy không ?

Sư đáp:

- Đã không ta, không người thì ai còn cần thấy làm chi ?

Ngày cuối tháng 2 năm Nguyên Hòa thứ mười hai, sư thăng đường thuyết pháp xong là tịch luôn, thọ 63 tuổi, thọ lạp 39, đem về chôn ở Bá Lăng Tây Nguyên, sắc thụy Đại Triệt Thiền Sư, tháp hiệu Nguyên Hòa Chánh Chân.

THIỀN SƯ NHƯ HỘI

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Như Hội, Đông Tự Hồ Nam là người Khúc Giang Thỉ Hưng. Ban đầu, Sư tham yết Kính Sơn, sau tham yết Đại Tịch, tăng đồ tụ tập đông đảo, giường nằm trong tăng đường sút gãy nên người đương thời gọi là đạo tràng Giường Gãy.

Sau khi Đại Tịch qua đời, sư sợ đồ chúng lấy "Tâm ấy là Phật" đọc tụng, thuộc nhớ không thôi, vả lại Phật ở nơi nào mà nói "Tâm ấy". Tâm như thợ vẽ mà lại bảo là Phật, bèn thị chúng rằng:

- Tâm không phải là Phật, trí không phải là đạo. Kiếm rơi đã lâu mới khắc dấu mạn thuyền.

Người đương thời gọi Đông Tự là "Ổ Thiền".

Tướng quốc Thôi Công quần xuất làm Quán Sát sứ Hồ Nam, gặp sư hỏi rằng:

- Sư lấy gì để đắc ?

Sư đáp:

- Kiến tánh đắc.

Lúc ấy, Sư đang đau mắt, Công đùa ngạo:

- Nếu nói kiến tánh, thì mắt bệnh làm thế nào đây ?

Sư đáp:

- Kiến tánh không phải do mắt, mắt đau có hại gì ?

Công cúi đầu tạ lễ.

***

Sư hỏi Nam Tuyền:

- Gần đây rời nơi nào đến đây ?

Tuyền đáp:

- Giang Tây.

Sư hỏi:

- Có đem được chân dung Mã đại sư không ?

Tuyền đáp:

- Chỉ cái đó.

Sư nói:

- Cái gã vác sau lưng.

Tuyền không lời đối đáp.

***

Thôi tướng công vào chùa thấy đầu tượng Phật bị chim sẻ ỉa, bèn hỏi sư:

- Chim sẻ có Phật tính không ?

Sư đáp:

- Có.

Công hỏi:

- Vậy thì tại sao lại ỉa trên đầu Phật ?

Sư đáp:

- Đó chính là tại sao nó không ỉa trên đầu con chim diêu hung tợn.

***

Ngưỡng Sơn đến tham yết, sư nói:

- Đã gặp nhau rồi, không cần phải đến.

Ngưỡng Sơn nói:

- Gặp nhau thế này không được sao ?

Sư quay về phương trượng, đóng ập cửa lại. Ngưỡng Sơn quay về thuật tự sự với Qui Sơn, Qui Sơn nói:

- Tuệ Tịch (Ngưỡng Sơn) này, là tâm hạnh gì ?

Ngưỡng Sơn nói:

- Nếu không như thế thì làm sao biết được ông ta.

Lại có người hỏi sư rằng:

- Mỗ định thỉnh Hòa thượng khai đường, có được không ?

Sư đáp:

- Đợi chừng nào ông đem vật lên tảng đá mà ấp thì là được.

Người ấy không lời đối đáp.

Năm Quý Mão niên hiệu Đường Trường Khánh, ngày 19 tháng 8, sư qui tịch, thọ 80 tuổi, sắc thụy Trường Minh Đại Sư, tháp hiệu Vĩnh Tế.

THIỀN SƯ VÔ ĐẲNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Vô Đẳng ở Ngạc Châu, người Ủy Thị, họ Lý. Ban đầu, sư xuất gia tại núi Cung công, tham yết Mã đại sư, mật thọ tông yếu. Sau đến Độ Môn Tùy Châu, có lần yết kiến Châu mục Vương thường thị. Sư lui ra vừa tới ngạch cửa, Vương từ sau gọi:

- Hòa thượng !

Sư quay đầu lại nhìn, vương gõ cây cột ba cái. Sư lấy tay vẽ vòng tròn, lại xóa ba cái, rồi ra đi.

Về sau, sư trụ chùa Đại Tịch ở Vũ Xương. Ngày nọ đại chúng tham vấn buổi tối. Sư thấy mọi người đều đến trước mặt mình nói:

- Xin hỏi.

Bèn nói với họ rằng:

- Tiếng hỏi của mọi người vừa rồi đi về đâu vậy ?

Có ông tăng đưa ngón tay lên. Sư nói:

- Tạm biệt.

Ông tăng ấy sáng hôm sau lại đến tham vấn nữa. Sư bèn quay mình vô vách mà nằm, giả bộ rên rỉ nói:

- Lão tăng đôi ba ngày nay thân thể không an vui. Đại đức bên mình có thuốc gì cho lão tăng ít đỉnh.

Tăng lấy tay vỗ tịnh bình nói:

- Cái tịnh bình này từ đâu có vậy ?

Sư đáp:

- Cái tịnh bình ấy là của lão tăng. Cái tịnh bình của đại đức ở đâu ?

Tăng nói:

- Cũng là của Hòa thượng thôi, mà cũng là của mỗ thôi.

Tháng 10 năm thứ tư Đường Đại Hòa, sư thị tịch, thọ 82 tuổi.

THIỀN SƯ QUI TÔNG TRÍ THƯỜNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của MÃ TỔ ĐẠO NHẤT

Thiền sư Trí Thường chùa Qui Tông ở Lư Sơn.

Sư thượng đường nói:

- Cao tăng đời trước không phải là không có tri thức kiến giải chẳng qua họ là bậc cao thượng không giống với người thường. Người đời nay không thể tự mình thành lập, luống phí thời gian. Chư vị đừng có thác dụng tâm, chẳng ai có thể thế mình, mà cũng không có chỗ để quí vị dụng tâm. Không nên tìm cầu ở người khác. Trước đây các vị đều nương cậy vào kiến giải của người khác cho nên lời lẽ nói ra đều bị vướng kẹt chẳng thông. Linh quan không thấu triệt là bởi trước mắt có vật che lấp.

***

Tăng nhân hỏi:

- Thế nào là chỉ ý huyền diệu ?

Sư đáp:

- Không người lãnh hội.

Hỏi:

- Người hướng về chỉ ý thì thế nào ?

Sư nói:

- Hướng về trái ngược, cách xa.

Hỏi:

- Không hướng về thì thế nào ?

Sư nói:

- Ai là người tìm cầu huyền chỉ ?

Lại nói:

- Không có chỗ cho ông dụng tâm đâu.

Tăng nói:

- Há không có cửa phương tiện khiến kẻ học này được vào sao ?

Sư nói:

- Quán Âm trí lực diệu, hay cứu khổ thế gian.

Tăng hỏi:

- Thế nào là Quán Âm trí lực diệu ?

Sư gõ nắp đĩnh ba cái, hỏi:

- Ông có nghe không ?

Tăng đáp:

- Nghe.

Sư nói:

- Sao ta lại không nghe.

Tăng không lời đối đáp.

***

Có lần cùng Nam Tuyền hành cước. Ngày nọ cùng nhau chia tay, trong lúc nấu trà, Nam Tuyền hỏi:

- Từ trước giờ cùng sư huynh thương lượng, lời lẽ, câu cú bỉ thử đều đã hiểu biết. Từ nay về sau, lỡ gặp người hỏi về việc lớn ngộ đạo, thì hồi đáp thế nào ?

Sư đáp:

- Cuộc đất này cất am rất tốt.

Nam Tuyền nói:

- Việc cất am xin bỏ qua một bên không nói tới, ngộ đạo đại sự thì thế nào ?

Sư đập bể ấm trà, Nam Tuyền nói:

- Sư huynh đã uống trà rồi, còn đệ thì chưa.

Sư nói:

- Nói kiểu đó thì một giọt nước cũng không hưởng dụng được.

***

Tăng hỏi:

- Chuyện ấy xa xưa rồi làm sao dụng tâm ?

Sư đáp:

Da bò bịt lộ trụ
Lộ trụ khóc hu hu
Tai phàm nghe không được
Chư Thánh cười khù khù.

***

Sư nhân Tục quan đến bèn đưa cái mão lên nói:

- Có lãnh hội không ?

Tục quan đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Đừng ngạc nhiên lão tăng đầu trúng gió mà không đội mão.

***

Sư đang tại vườn nhổ cải, vẽ một vòng tròn quanh bụi cải nói với đại chúng:

- Nhất thiết không được động đến cái này.

Đại chúng không dám động đến. Lúc sau sư quay lại, thấy bụi cải còn y nguyên, bèn dừng gậy quơ đuổi chúng tăng nói:

- Cái đám khờ khạo này, chẳng ai có trí tuệ cả !

***

Sư hỏi tăng mới đến:

- Từ đâu tới ?

Đáp:

- Từ Phong Tường (Nay nằm trong tỉnh Thiễm Tây) đến.

Hỏi:

- Có đem cái đó không ?

Đáp:

- Mang tới rồi.

Sư hỏi:

- Để ở đâu ?

Tăng đưa hai tay lên khỏi trán ra bộ đưa trình. Sư đưa tay ra dáng tiếp nhận, rồi ra dáng quăng ra sau lưng. Tăng không lời đối đáp. Sư nói:

- Thứ chồn rừng này.

***

Sư đang cắt cỏ thì có vị tòa chủ đến tham vấn. Đến khi sư bừa cỏ bỗng thấy một con rắn. Sư dùng bừa bừa qua luôn. Tòa chủ nói:

- Từ lâu ngưỡng mộ Qui Tông, tới nơi té ra chỉ là một sa-môn thô hạnh.

Sư nói:

- Là ông thô hay là ta thô ?

Tòa chủ hỏi:

- Thế nào là thô ?

Sư dựng đứng cán bừa. Tòa chủ hỏi:

- Thế nào là tế ?

Sư làm ra dáng chém rắn. Tòa chủ nói:

- Nếu thế thì y cứ mà phụng hành vậy.

Sư nói:

- Y cứ mà phụng hành hãy tạm gác qua một bên, ông nơi đâu thấy ta chém rắn ?

Tòa chủ không lời đối đáp.

***

Vân Nham đến tham kiến, sư làm tư thế giương cung. Vân Nham lặng thinh hồi lâu mới làm tư thế rút kiếm. Sư nói:

- Chậm quá thôi.

***

Có ông tăng từ giã ra đi, sư gọi hãy đến gần đây ta sẽ nói Phật pháp cho nghe. Tăng bước lại gần, sư nói:

- Các vị đều có sự việc. Ông ngày sau đến đây không ai biết cả. Trời lạnh, trên đường phải cẩn trọng, đi đi.

***

Sư thượng đường nói:

- Ta nay muốn nói Thiền, mọi người hãy bước tới gần đây.

Đại chúng bước tới gần, Sư nói:

- Các vị nghe Quán Âm hành, ứng hóa khắp các nơi.

Tăng hỏi:

- Thế nào là Quán Âm hành ?

Sư liền bún ngón tay nói:

- Mọi người có nghe không ?

Tăng đáp:

- Nghe.

Sư nói:

- Cả đám người đến đây tìm cái gì ?

Nói đoạn dùng gậy đuổi hết ra khỏi pháp đường, rồi cả cười quay về phương trượng. Tăng hỏi:

- Kẻ mới học Thiền, làm sao tìm lối ngộ nhập ?

Sư gõ nắp đỉnh ba cái hỏi:

- Có nghe không ?

Tăng đáp:

- Đã nghe.

Sư nói:

- Sao ta lại không nghe ?

Lại gõ ba cái nữa hỏi:

- Có nghe không ?

Tăng đáp:

- Không nghe.

Sư nói:

- Sao ta lại nghe.

Tăng không lời đối đáp, sư nói:

- Sức trí tuệ huyền diệu của Bồ-tát Quán Âm có thể giải cứu nổi thống khổ của thế gian.

***

Thứ sử Giang Châu là Lý Bột hỏi Sư:

- Phật giáo nói "Núi Tu-di dung nạp hột cải" thì bản chức không hoài nghi, còn đến như nói "Hột cải dung nạp núi Tu-di" thì phải chăng đó là lời hư dối ?

Sư hỏi vặn lại:

- Người ta đồn rằng Thứ sử đọc đến hằng muôn quyển sách phải không ?

Lý Bột đáp:

- Đúng vậy.

Sư nói:

- Từ đầu đến chân Thứ sử bất quá lớn bằng thân cây dừa, vậy muôn quyển sách để vào đâu được vậy ?

Lý Bột chỉ còn cúi đầu thán phục mà thôi.

Qua ít ngày sau, Lý Bột lại hỏi:

- Thuyết giáo của kinh điển Đại Tạng khiến người ta rành rõ được điều gì ?

Sư đưa nắm đấm lên hỏi Lý Bột:

- Lãnh hội không ?

Lý Bột đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Cái anh chàng mọt sách hủ Nho này, ngay cả cái nắm đấm mà cũng không biết.

Lý Bột nói:

- Thỉnh lão sư chỉ thị cho.

Đáp:

- Nếu gặp người thích hợp thì ngay trên đường đi cũng truyền thụ cho va, còn gặp kẻ không thích hợp thì dùng đạo lý thế tục mà truyền bố.

Sư nhân hai mắt có vảy cá bèn lấy tay cầm thuốc mà chà cho đến nỗi tròng mắt đều đỏ, nên đời mới gọi là Qui Tông Mắt Đỏ. Sau khi diệt, sắc thụy là Chí Chân Thiền Sư./.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 8
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

Pháp Tự Đời Thứ Hai Của Hoài Nhượng: 56 người, trong đó 43 người được ghi chép.

01. Thiền sư Vô Nghiệp Phần Châu
02. Thiền sư Đại Đồng Quảng Trừng Lễ Châu
03. Thiền sư Phổ Nguyện Nam Tuyền Trì Châu
04. Thiền sư Đặng Ẩn Phong núi Ngũ Đài
05. Hòa thượng Phật Áo Ôn Châu
06. Hòa thượng Điểu Cữu
07. Thiền sư Đại Thiện núi Thạch Sương Đàm Châu
08. Hòa thượng Thạch Cữu
09. Hòa thượng Bổn Khê
10. Hòa thượng Thạch Lâm
11. Tòa chủ Lượng Tây Sơn Hồng Châu
12. Hòa thượng Hắc Nhẫn
13. Hòa thượng Mễ Lĩnh
14. Hòa thượng Đại Dương
15. Hòa thượng Hồng Loa sơn
16. Thiền sư Vô Liễu Qui Dương Tuyền Châu
17. Hòa thượng Lợi Sơn
18. Hòa thượng Nhũ Nguyên Thiều Châu
19. Hòa thượng Tòng Sơn
20. Hòa thượng Tắc Xuyên
21. Thiền sư Đàm Tạng Tây Viên Nam Nhạc
22. Hòa thượng Bách Linh
23. Hòa thượng Kim Ngưu ở Trấn Châu

24. Hòa thượng Động An
25. Hòa thượng Đả Địa Hân Châu
26. Hòa thượng Tú Khê Đàm Châu
27. Thiền sư Thần Tạng Mã Đầu phong Tư Châu
28. Thiền sư Thiện Giác Huê Lâm Đàm Châu.

THIỀN SƯ VÔ NGHIỆP

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Thiền sư Vô Nghiệp ở Phần Châu, họ Đỗ, người Thượng Lạc Thương Châu. Trước kia mẹ là Lý thị nghe trên không trung nói: "Cho ở nhờ được không ?". Bà bèn cảm thấy có mang. Đêm sanh sư hào quang chiếu sáng cả nhà. Lúc tuổi còn thơ, khi đi sư nhìn thẳng lúc ngồi tức kiết già. Lúc 9 tuổi, theo thiền sư Chí Bổn chùa Khai Nguyên thọ kinh Đại thừa. Từ năm hàng trở xuống là đọc theo không sót. Mười hai tuổi xuống tóc, hai mươi tuổi thọ giới cụ túc, nơi luật sư U ở Tương Châu, tập sớ Tứ Phần Luật. Vừa nghe dứt quyển là có thể phu diễn lại liền, thường giảng đại bộ Niết-bàn cho chúng tăng, mùa đông hay hè đều không phế dứt. Sau nghe Thiền môn của Mã đại sư long thạnh, sư đến chiêm lễ. Mã Tổ nhìn trạng mạo kỳ vỹ cùng tiếng nói như chuông của sư, bèn nói:

- Phật đường vòi vọi, tiếc bên trong không có Phật.

Sư quỳ lạy hỏi:

- Văn học ba thừa thô thiển hiểu cùng tận chỉ ý. Thường nghe trong Thiền môn "Tâm ấy là Phật" thật chưa hiểu được.

Mã Tổ nói:

- Chính cái tâm chưa hiểu là đúng đấy, lại cũng không có vật gì khác.

Sư lại hỏi:

- Thế nào là tâm ấn mật truyền của Tổ sư từ Tây lại ?

Tổ nói:

- Đại đức chính đang náo loạn. Tạm lui ra lúc khác hãy lại.

Sư vừa lui ra, Tổ gọi giật lại:

- Đại đức !

Sư quay đầu lại, Tổ nói:

- Là cái gì ?

Sư liền lãnh ngộ lễ bái. Tổ nói:

- Gã ngu độn này, lễ bái làm gì ?

Đắc pháp rồi, sau đó sư đến Tào Khê lễ bái tháp Lục Tổ cùng tham tầm Thánh tích khắp Lư Nhạc, Thiên Thái, từ Lạc đến Ủng dừng nghỉ tại chùa Tây Minh. Tăng chúng cử thỉnh đều là Đại đức. Sư nói:

- Ta nguyên không có chí này.

Sau sư đến vùng Thượng Đảng, Tiết độ sứ Lý Bảo Chân trọng sư danh tiếng và đức hạnh, ngày đêm chiêm phụng. Sư thường có vẻ ái ngại nói với mọi người:

- Ta vốn tránh né cảnh ồn ào đông đúc của thượng quốc. Nay lại làm phiền quân hầu tiếp đãi, đó là tâm ta sao !

Bèn đến núi Bao Phúc Miên Thượng. Không bao lâu sau lại đến chùa Kim Các, duyệt lại kinh đại tạng trong 8 năm là xong hết. Lại xuôi nam đến Tây Hà. Thứ sử Đổng Thúc Triền thỉnh sư trụ tịnh xá Khai Nguyên. Sư nói:

- Ta duyên phận tại đây thôi.

Đó rồi sư rưới đại pháp vũ trong 20 năm, tăng tục không ai là chẳng hưởng hóa. Phàm học giả nêu câu hỏi sư phần nhiều đều đáp rằng:

- Đừng vọng tưởng.

Đường Hiến Tông nhiều lần sai sứ triệu vời, Sư đều nêu cớ bịnh mà từ chối không đến. Kịp đến khi Mục Tông lên ngôi muốn chiêm lễ sư, bèn sai hai hàng tăng lục đem chiếu nghinh thỉnh. Tới chỗ sư, tăng lục tác lễ nói:

- Phen này hoàng thượng ân chỉ không như lúc thường. Nguyện Hòa thượng thuận lòng trời, không nên nói bệnh nữa.

Sư mỉm cười nói:

- Bần đạo có đức độ gì mà làm phiền đến nhà vua. Xin cứ đi trước, ta theo đường riêng mà đi sau.

Bèn tắm rửa, cạo tóc, tới nửa đêm nói với chúng đệ tử Huệ Âm rằng:

- Tánh kiến văn giác tri của các ông, thọ cùng thái hư, không sanh không diệt. Tất cả mọi cảnh giới bổn tự rỗng lặng, không có một pháp nào có thể đắc. Người mê không hiểu, liền bị cảnh hoặc. Một khi đã bị cảnh hoặc thì lưu chuyển không cùng. Các ông nên biết tâm tánh đều tự có cả, không phải do tạo tác, như kim cương không thể phá hoại được. Tất cả mọi pháp như ảnh, như tiếng, không có chi thật. Cho nên Kinh nói: "Duy chỉ có một sự thật, hai tức không thật". Thường hiểu tất cả là không, chẳng có một vật nào đương tình, ấy là chỗ dụng tâm của chư Phật, các ông nên cố gắng mà thi hành.

Nói xong ngồi kiết già mà qua đời. Trong ngày trà tỳ, mây lành năm màu, hương thơm bao phủ. Xá-lợi thu hoạch được, sáng láng như châu ngọc. Chúng đệ tử trữ trong kim quan, đến năm thứ ba niên hiệu Trường Khánh, ngày 21 tháng chạp, chôn vào tháp đá. Sư thọ 62 tuổi, thọ lạp 42, sắc thụy Đại Đạt Quốc Sư, tháp hiệu Trừng Nguyên.

THIỀN SƯ ĐẠI ĐỒNG QUẢNG TRỪNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Thiền sư Đại Đồng Quảng Trừng ở Lễ Châu.

Tăng hỏi:

- Thế nào là sáu căn diệt ?

Sư đáp:

- Kiếm tròn (tức mặt trăng) chém mây, chẳng thương tổn đến vật.

Hỏi:

- Thế nào là bổn lai nhân ?

Sư đáp:

- Cùng ngồi chung mà chẳng biết nhau.

Tăng hỏi:

- Nếu thế thì học nhân lễ tạ vậy !

Sư đáp:

- Viết lén lòng thu gởi cho ai ?

THIỀN SƯ NAM TUYỀN PHỔ NGUYỆN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Thiền sư Nam Tuyền Phổ Nguyện ở Trì Châu là người Tân Trịnh, Trịnh Châu, họ Vương. Lúc còn trẻ thơ đã mộ đạo Phật. Năm thứ hai đời Chí Đức nhà Đường, sư theo thọ nghiệp với Thiền sư Đại Huệ ở Ngỗi Sơn, rồi đến Tung Nhạc thọ cụ túc giới. Ban đầu, sư tập Tướng Bộ Cựu Chương, nghiên cứu trọn Tỳ-ni. Kế sư đi du phương đến khắp các nơi có giảng pháp, nghe qua Lăng Già, Hoa Nghiêm, nhập quán Trung Quán, Bách Môn, tinh chuyện nghĩa lý huyền vi. Sau Sư đến gõ cửa Đại Tịch Mã Tổ, bỗng nhiên quên phương tiện (ngộ) được du hí tam-muội. Một hôm sư đang múc cháo chia cho chúng tăng, Mã Tổ hỏi:

- Trong thùng là vật gì ?

Sư nói:

- Lão già này nên ngậm miệng mồm, sao lại nói lời lẽ gàn dở như thế ?

Tổ liền thôi (cho là phải). Từ đó, đám đồng học không ai dám cật vấn, đối đáp với sư nữa. Năm thứ mười một, đời Trinh Nguyên, sư dừng gậy ở Trì Dương, tự dựng Thiền trai, không xuống khỏi núi Nam Tuyền hơn 30 năm. Đầu niên hiệu Đại Hòa, liêm sứ ở Tuyên Thành là Lục Hoàn nghe danh đạo phong của Sư mời ngài hạ sơn, thân giữ lễ đệ tử, sư đại chấn huyền cương. Từ đó học đồ không dưới số trăm, lời nói pháp của Sư truyền khắp các nơi, được coi là bậc Dĩnh Tợ. (Thiền sư kiệt hiệt).

Sư thượng đường nói:

- Đạo của Phật Nhiên Đăng xong rồi. Nếu tâm suy nghĩ sanh ra chư pháp là hư giả không thật. Tại sao vậy ? Tâm nếu không có làm sao lại sanh ra các pháp. Do như hình với ảnh, phân biệt hư không. Như người giữ âm thanh đem giấu vô trong tráp, lại cũng như thổi lưới mà mong no gió. Cho nên bậc lão túc nói: "Không phải tâm, không phải Phật, không phải vật", để dạy cho anh em các người hành động. Cứ nói Bồ-tát Thập Địa trụ nơi tam-muội Thủ Lăng Nghiêm, được tự nhiên pháp tạng bí mật của chư Phật, được diệu lý thần thông giải thoát của tất cả Thiền định. Cho đến tất cả thế giới đều hiện rõ sắc thân, hoặc thị hiện thành đẳng chánh giác, chuyển đại pháp luân, nhập Niết-bàn, khiến vô lượng vào lỗ chân lông. Diễn một câu kinh vô lượng kiếp, nghĩa cũng không trọn hết, giáo hóa vô lượng ức thiên chúng sanh được vô sanh pháp nhẫn. Còn gọi trí ngu, trí ngu cực vi tế cùng với đạo hoàn toàn trái vậy. Khó lắm, khó lắm, xin tạm biệt (trân trọng).

Sư Nam Tuyền thượng đường nói:

- Vương lão sư ta từ nhỏ nuôi dưỡng một con trâu tơ. Nghĩ muốn chăn nó ở mé đông khe thì chẳng khỏi nó ăn thủy thảo của quốc vương nước khác. Nghĩ muốn chăn nó ở mé tây, cũng chẳng khỏi ăn thủy thảo của quốc vương nước khác. Chi bằng tùy phận nạp tăng, thì nhìn chung không thấy gì.

***

Sư hỏi ông tăng:

- Đêm qua gió mạnh phải không ?

Đáp:

- Đêm qua gió mạnh.

Sư nói:

- Có phải thổi gãy một cành tòng trước cổng chùa không ?

Đáp:

- Thổi gãy trước cổng chùa một nhánh tòng.

Kế hỏi một ông tăng:

- Đêm qua gió mạnh phải không ?

Đáp:

- Gió gì đâu nào ?

Sư nói:

- Thổi gãy một nhánh tòng trước cổng chùa.

Đáp:

- Tòng nào đâu nà ?

Sư nói:

- Một được, một mất.

***

Sư có thư gởi Thù Du nói:

- Lý tùy sự biến, trống trải không ngoài. Sự đắc lý dung, vắng vẻ không trong.

Tăng đưa thư, rồi bèn hỏi Du:

- Thế nào là trống trải không ngoài ?

Du nói:

- Hỏi một trả lời trăm cũng không hại gì.

Hỏi:

- Thế nào là vắng vẻ không trong ?

Du nói:

- Nhìn nghe sắc thanh, không phải tay giỏi.

Tăng lại hỏi Trường Sa, Sa trợn mắt nhìn. Tăng lại nêu câu hỏi sau, Sa bèn nhắm mắt khải thị. Tăng lại hỏi Triệu Châu Tùng Thẩm, Châu ra bộ đang ăn cơm. Tăng lại nêu câu hỏi thứ hai, Châu ra bộ dùng tay lau miệng. Sau tăng thuật mọi việc với Sư, sư nói:

- Cả ba người đó đều không sai lầm, đúng là đệ tử ta.

***

Dưới núi Nam Tuyền có một Am chủ. Người ta nói với ông:

- Gần đây có Hòa thượng Nam Tuyền xuất thế, sao ông không tới lễ bái ?

Am chủ nói:

- Chẳng phải chỉ riêng Nam Tuyền xuất thế, mà cho dù cả ngàn Phật xuất thế ta cũng không đến lễ bái.

Sư nghe bèn bảo Triệu Châu đến khám nghiệm. Triệu Châu đến nơi bèn lễ bái, Am chủ chẳng ngó ngàng gì. Châu từ mé tây đi qua mé đông, rồi lại từ đông sang tây, Am chủ cũng chẳng ngó. Châu nói:

- Giặc cỏ đại bại rồi.

Rồi kéo tấm rèm xuống, ra về thuật lại cùng sư. Sư nói:

- Từ trước nay, ta đã nghi gã này.

Hôm sau sư cùng sa-di mang một bình trà và ba cái chén đến ném phịch xuống đất rồi nói:

- Hôm qua đây, hôm qua đây.

Am chủ nói:

- Hôm qua thì là cái gì ?

Sư vỗ trên lưng sa-di một cái nói:

- Phiền ta tới, phiền ta tới.

Nói đoạn phất tay áo ra về.

(Chú: Từ đoạn "Sư thượng đường nói: 'Vương lão sư ta.." đến "Phất tay áo ra về" là lấy dụng của Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 3).

***

Sư thượng đường nói:

- Đạo vốn như như, sớm bị biến đổi. Sư tăng ngày nay cần nhắm vào dị loại mà tu hành.

Qui Tông nói:

- Tuy hành hạnh súc sanh mà không được súc sanh báo.

Sư nói:

- Kẻ thậm thường Mãnh Bát Lang kia cũng thế sao ?

***

Sư thượng đường nói:

- Văn Thù, Phổ Hiền canh ba đêm qua bị ta đánh mỗi ngài 20 gậy, đuổi ra khỏi viện.

Triệu Châu nói:

- Còn gậy của Hòa thượng dạy ai ăn vậy ?

Sư nói:

- Hãy nói xem Vương lão sư ta sai quấy chỗ nào vậy ?

Châu lễ bái lui ra.

***

Sư nhân đến trang viện, trang chủ dự bị nghinh đón cung phụng. Sư hỏi trang chủ:

- Ông làm sao biết lão tăng tới mà bày biện tươm tất thế ?

Trang chủ nói:

- Đêm qua Thổ địa báo cho biết rằng hôm nay Hòa thượng đến.

Sư nói:

- Vương lão sư ta tu hành vô lực, bị quỷ thần nhìn thấy.

Thị giả nói:

- Hòa thượng vốn đã là bậc thiện tri thức, vì sao lại bị quỷ thần nhìn thấy ?

Sư nói:

- Hãy thay ta, hiến bàn thờ Thổ địa thêm một phần cơm.

(Huyền Giác nói:

- Nơi nào mà Thổ địa được một phần cơm ?

Vân Cư Tích nói:

- Đố là thưởng y, phạt y. Còn như Thổ địa thấy trước đó là Nam Tuyền hay chẳng phải Nam Tuyền ?).

***

Sư có lúc nói:

- Mã Tổ ở Giang Tây nói "Tâm ấy là Phật", còn Vương lão sư không nói như thế mà nói là "Không phải tâm, không phải Phật, không phải vật". Nói như thế có lỗi không ?

Triệu Châu lễ bái lui ra. Lúc ấy, có một vị tăng bước theo Triệu Châu mà hỏi rằng:

- Thượng tọa lễ bái rồi là lui ra ngay là có ý gì ?

Châu nói:

- Ông hãy hỏi ngay Hòa thượng.

Tăng bèn hỏi Hòa thượng:

- Vừa rồi thượng tọa Tùng Thẩm có ý gì vậy ?

Sư nói:

- Y lãnh hội được ý chỉ của lão tăng ta.

***

Một hôm, sư bưng bình bát thượng đường. Hoàng Bá ngồi cương vị đệ nhất tòa thấy sư không đứng dậy, sư bèn hỏi:

- Trưởng lão hành đạo vào năm nào vậy ?

Bá nói:

- Thời Phật Không Vương.

Sư nói:

- Vẫn là ở hàng con cháu của Vương lão sư ta, hãy lui xuống !

Ngày nọ, sư hỏi Hoàng Bá:

- Hoàng kim làm thế giới, bạch ngân làm tường vách, đó là chỗ ở của người nào vậy ?

Bá nói:

- Đó là chỗ ở của Thánh nhân.

Sư nói:

- Còn có một người thì ở quốc độ nào ?

Bá liền chấp tay đứng. Sư nói:

- Nói không được, sao chẳng hỏi Vương lão sư ta ?

Bá liền hỏi:

- Ngoài ra còn có một người thì ở quốc độ nào ?

Sư nói:

- Tiếc thay.

Sư hỏi Hoàng Bá:

- Các môn học định tuệ, thấy rõ được Phật tánh, lý ấy thế nào ?

Bá nói:

- Trong mười hai thời chẳng nương tựa vào một vật nào.

Sư nói:

- Đó há chẳng là chỗ thấy của trưởng lão sao ?

Bá nói:

- Không dám.

Sư nói:

- Tiền cơm nước thôi hãy dẹp qua, tiền giày cỏ bảo ai thường đây ?

***

Sư thấy ông tăng đang chặt cây, sư bèn gõ vào cây ba cái, tăng bèn buông búa trở về tăng đường. Sư về pháp đường, hồi lâu lại vào tăng đường, thấy tăng hồi nãy đang ngồi dưới giàn y bát. Sư nói:

- Điếm lường gạt chết người thôi !

Hỏi:

- Sư quay về trượng thất, lấy gì chỉ thị ?

Sư nói:

- Canh ba đêm qua mất con bò, sáng ra lại cháy nhà.

***

Sư nhân hai đường đông tây giành nhau một con mèo, sư bắt gặp nói với chúng rằng:

- Nói đúng đạo lý thì cứu lấy con mèo, còn nói không được thì chặt chết con mèo đấy.

Mọi người tịch lời, sư liền chặt chết con mèo. Triệu Châu từ ngoài trở về, sư bèn lập lại y lời ban nãy để khải thị. Châu bèn tháo dép để lên đầu mà đi.

Sư nói:

- Nếu có ông tại đó thì đã cứu được con mèo rồi.

***

Sư tại phương trượng đang cùng Sam Sơn hơ lửa. Sư nói:

- Chẳng cần chỉ đông chỉ tây, nói ngay bổn phần sự thôi.

Sơn cắm cây kẹp lửa rồi chấp tay. Sư nói:

- Tuy là như vậy, cũng còn thua Vương lão sư ta một tuyến đạo.

***

Có ông tăng tham vấn, chấp tay mà đứng, sư nói:

- Tục khí quá.

Tăng ấy lại chấp hai bàn tay, Sư nói:

- Tăng khí quá.

Ông tăng không đáp lời được.

***

Một ông tăng đang rửa bình bát, sư liền đoạt lấy bát. Ông tăng tay không mà đứng. Sư nói:

- Bát tại trong tay ta, miệng ông ê a làm gì ?

Tăng tịt lời.

***

Sư nhân vào vườn rau, thấy một ông tăng, sư liền lấy miếng ngói đánh. Ông tăng quay lại nhìn, sư liền kiễng chân. Ông tăng tịt lời. Sư liền quay về phương trượng, tăng bước theo vào tham vấn rằng:

- Vừa ban nãy Hòa thượng liệng viên ngói đánh con đây há phải chăng là cảnh giác kẻ này ?

Sư nói:

- Vậy kiễng chân là làm chuyện gì ?

Tăng tịt lời.

(Sau có ông tăng hỏi Thạch Sương rằng:

- Nam Tuyền kiễng chân, ý làm chuyện gì ?

Sư đưa nắm tay lên nói:

- Còn có cái này nữa không ?)

***

Sư thượng đường nói:

- Vương lão sư ta muốn bán thân mình đây, có ai mua không ?

Một ông tăng bước ra thưa:

- Mỗ đây mua.

Sư nói:

- Không bán đắc giá mà cũng không bán rẻ giá, ông mua thế nào được ?

Tăng nín khe.

(Ngọa Long nói thay:

- Đã thuộc mỗ đây rồi.

Hòa Sơn nói thay:

- Đó là đạo lý gì.

Triệu Châu đáp thay:

- Năm sau may cho Hòa thượng một tấm áo vải).

***

Sư cùng Qui Tông và Ma Cốc đến tham bái Nam Dương quốc sư Tuệ Trung. Sư ở trên đường, vẽ một vòng tròn nói:

- Nói được mới đi.

Tông liền vào trong vòng tròn mà ngồi, còn Cốc lễ bái cung kính như nữ nhân. Sư nói:

- Như thế là không đi đâu ?

Tông nói:

- Là tâm hạnh gì ?

Sư bèn kêu cùng quay lại không đến tham bái quốc sư Trung.

(Huyền Giác nói:

- Như Nam Tuyền nói thế, là ưng nói hay không ưng nói ?

Vân Cư Tích nói:

- Định đến lễ bái quốc sư tại sao Nam Tuyền lại bảo quay về. Hãy nói coi ý người xưa là thế nào ?).

***

Sư đang làm công việc rẫy bái trên núi, có ông tăng hỏi:

- Đường lộ Nam Tuyền này đi về nơi đâu ?

Sư đưa cây liềm lên nói:

- Cây liềm này của ta, ba mươi tiền mua được đấy.

Nói:

- Không hỏi cây liềm, chỉ hỏi đường lộ Nam Tuyền đi về đâu ?

Sư nói:

- Ta sử dụng chính xác đấy.

(Chú: Từ đoạn 'Sư đang làm công việc...' đến đoạn 'Ta sử dụng chính xác đấy' là lấy dụng của Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 3).

***

Sư hỏi Thần Sơn:

- Làm gì đó ?

Sơn đáp:

- Đánh lưới.

Sư hỏi:

- Đánh bằng tay hay đánh bằng chân ?

Sơn nói:

- Thỉnh Hòa thượng nói coi.

Sư nói:

- Hãy ký thủ rành rõ, cử thuật lại bậc Thiền sư kiệt xuất.

***

Có một tọa chủ từ giã sư, sư hỏi:

- Đi về đâu ?

Đáp:

- Đi xuống dưới núi.

Sư nói:

- Thứ nhất là không được hủy báng Vương lão sư ta.

Đáp:

- Làm sao mà dám hủy báng Hòa thượng !

Sư liền hắt hơi nói:

- Ít đỉnh.

Tọa chủ liền ra đi.

(Vân Cư Ưng nói:

- Không phải bản ý của sư.

Trước đó Tào Sơn nói:

- Lợi đấy.

Thạch Sương nói:

- Không châm chước cho người.

Trường Khánh nói:

- Mời lãnh thoại.

Thạch Cư Tích nói:

- Khi tọa chủ ra đi là lãnh hội hay không lãnh hội ?).

***

Có một hôm sư đóng cửa phương trượng, đem tro bao quanh bên ngoài cửa nói:

- Nếu có người nói đúng thì sẽ mở.

Cũng có mấy người đối đáp, nhưng đều không hợp ý sư. Triệu Châu nói:

- Ối trời ơi!

Sư liền mở cửa.

***

Sư đang ngắm trăng, có ông tăng hỏi:

- Bao giờ thì được như cái ấy đi ?

Sư nói:

- Vương lão sư ta 20 năm trước, cũng như thế lại.

Hỏi:

- Sư nay làm thế nào ?

Sư liền về phương trượng.

***

Đại phu Lục Hoàn hỏi:

- Đệ tử từ Lục Hiệp lại, trong đó có còn thân không ?

Sư nói:

- Minh bạch giữ lấy, kể lại bậc tác gia.

Nói:

- Hòa thượng không thể nghĩ bàn, đến chỗ thế giới thành tựu.

Sư nói:

- Vừa mới nãy là phần thượng sự của đại phu.

***

Ngày khác, Lục Hoàn nói với sư:

- Đệ tử cũng hiểu cạn pháp Phật.

Sư liền hỏi:

- Đại phu trong mười hai thời làm gì ?

Hoàn nói:

- Tâm chẳng nhiễm chút trần (Thốn ty bất quải).

Sư nói:

- Vẫn còn là kẻ ở bậc thấp.

Sư lại nói:

- Há chẳng nghe nói, quân vương hữu đạo không thu nạp bề tôi hữu trí.

***

Sư đang thượng đường, đại phu Lục Hoàn nói:

- Xin Hòa thượng vì chúng thuyết pháp.

Sư nói:

- Dạy lão tăng nói gì đây ?

Nói:

- Hòa thượng há chẳng có phương tiện ?

Sư nói:

- Nói coi bọn họ thiếu cái gì ?

Nói:

- Vì sao lại có lục đạo, tứ sanh ?

Sư nói:

- Lão tăng không dạy họ.

Đại phu Lục Hoàn cùng sư thấy xương người, Lục Hoàn chỉ khúc xương nói:

- Như thế, chẳng như thế, chính như thế. Tín thái lúc ra đi thế nào ?

Sư đưa khúc xương lên nói:

- Khúc xương thúi này.

Lục lại hỏi:

- Trong nhà đệ tử có một phiến đá, có lúc dùng để ngồi, có lúc dùng để nằm. Nay tính đem tạc tượng Phật có được không ?

Sư đáp:

- Được.

Lục nói:

- Chẳng được chăng ?

Sư nói:

- Chẳng được.

(Vân Nham nói:

- Ngồi là Phật, không ngồi chẳng phải Phật.

Động Sơn nói:

- Không ngồi là Phật, ngồi chẳng phải Phật).

***

Triệu Châu hỏi:

- Đạo không ngoài vật, ngoài vật không phải đạo. Thế nào là đạo ngoài vật ?

Sư liền đánh, Châu chụp giữ lấy gậy nói:

- Từ đây về sau đừng đánh lầm người nhé.

Sư nói:

- Rồng rắn dễ phân biệt, thầy tu khó lường.

***

Sư gọi Viện chủ, Viện chủ cất tiếng dạ. Sư nói:

- Lúc Phật ở trên cung trời Đao Lợi 90 ngày thuyết pháp cho mẹ nghe, Ưu Điền Vương nhớ Phật, nhờ Mục Liên vận thần thông tam chuyển, đưa thợ đến chỗ Phật khắc tượng Ngài, chỉ khắc được có 31 tướng, tại sao tướng Phạm âm không khắc được ? Viện chủ hỏi:

- Thế nào là tướng Phạm âm ?

Sư nói:

- Lừa gạt chết thôi.

***

Sư hỏi duy-na:

- Hôm nay lao động tập thể làm chuyện gì ?

Đáp:

- Xay lúa.

Sư nói:

- Cối để cho ngươi xay, nhưng không được đụng đến cây trục giữa cối.

Duy-na tịt lời.

(Bảo Phước nói thay:

- Trước giờ xay lúa, như nay thì không thành rồi.

Pháp Nhãn nói thay:

- Như thế thì không xay vậy !)

***

Ngày nọ có vị đại đức hỏi Sư:

- Tâm ấy là Phật không đúng, không tâm không Phật lại cũng không đúng, ý sư thế nào ?

Sư nói:

- Đại đức hẳn tin tâm ấy là Phật cái đã, cần nói chi đến đúng hay không đúng. Như đại đức ăn cơm rồi, bước lên hành lang bên đông, bước xuống hành lang bên tây, chẳng thể hỏi người đúng hay là không đúng.

***

Khi sư còn trụ ở am, có một ông tăng đến am. Sư nói với ông ta:

- Ta đi lên núi làm rẫy, tới giờ trai cứ nấu cơm mà ăn, ăn rồi còn một phần đưa lên núi nhé.

Lát sau, tăng ấy tự nấu cơm, ăn xong lại đập hết nồi niêu rồi lên giường nằm. Sư đợi mãi không thấy tới, bèn trở về am, thấy tăng đang nằm. Sư bèn đến nằm dựa bên y. Tăng liền trở dậy đi mất. Sau khi làm trụ trì sư nói:

- Ta trước đây lúc trụ am, có một tăng sĩ lanh lợi, cho đến nay thì không thấy nữa.

***

Sư đưa trái cầu lên hỏi tăng:

- Cái kia sao lại giống cái này ?

Tăng đáp:

- Không giống.

Sư nói:

- Nơi nào thấy cái kia mà biết không giống cái này ?

Đáp:

- Nếu hỏi mỗ đây chỗ thấy, Hòa thượng hãy buông món đồ cầm trong tay đi.

Sư nói:

- Nhận là ông có con mắt pháp.

***

Đại phu Lục Hoàn nói với Sư:

- Triệu pháp sư kể cũng kỳ quá, giảng rằng trời đất cùng ta cùng gốc, vạn vật cùng ta một thể.

Sư chỉ hoa mẫu đơn trước sân nói:

- Đại phu ! Người đời thấy một cây hoa như là mộng tưởng.

Lục không hiểu gì cả, lại hỏi:

- Thiên Vương ở cương vị nào ?

Sư nói:

- Nếu là Thiên Vương thì không có địa vị.

Hỏi:

- Đệ tử nghe nói thì Thiên Vương ở sơ địa.

Sư nói:

- Nếu phải vì thân Thiên Vương mà đắc độ, tức hiện thân Thiên Vương mà vì đó thuyết pháp.

Đại phu Lục Hoàn từ giã trở về Hoàn Thành là nơi ông trị nhiệm.

Sư hỏi:

- Đại phu đến đó, lấy gì trị dân ?

Đáp:

- Lấy trí tuệ trị dân.

Sư nói:

- Nếu như thế thì sanh linh nơi đó đều phải bị đồ thán rồi !

***

Sư vào Tuyên Châu, Lục đại phu ra cổng thành nghinh tiếp. Đại phu chỉ cửa thành nói:

- Mọi người đều gọi là Ung Môn, xin hỏi Hòa thượng gọi là môn gì ?

Sư nói:

- Lão tăng nếu nói, sợ làm nhục phong hóa của đại phu.

Đại phu hỏi:

- Hốt nhiên giặc đến thì làm sao ?

Sư nói:

- Vương lão sư ta tội lỗi.

Lục Hoàn lại hỏi:

- Đại bi Bồ-tát dùng quá nhiều tay mắt để làm gì ?

Sư nói:

- Như nước nhà đây dùng đại phu để làm gì ?

***

Sư đang giặt áo, tăng hỏi:

- Hòa thượng vẫn còn cái mửng đó !

Sư đưa áo lên nói:

- Chỉ bởi cái này biết sao giờ ?

(Huyền Giác nói:

- Hãy nói là một cái, là hai cái).

***

Sư hỏi ông tăng Lương Khâm:

- Trong không kiếp còn có Phật không ?

Đáp:

- Có.

Sư nói:

- Là ai vậy ?
Đáp:
- Lương Khâm đấy.
Sư hỏi:
- Ở quốc độ nào ?
Khâm tịt lời.

***

Hỏi:
- Tổ Tổ truyền nhau, là truyền điều gì ?
Sư nói:
- Một, hai, ba, bốn, năm...
Hỏi:
- Thế nào là người xưa vậy ?
Sư nói:
- Đợi chừng nào có mới nói.
Hỏi:
- Hòa thượng vì sao lại vọng ngữ ?
Sư đáp:
- Ta không vọng ngữ, Lư hành giả mới vọng ngữ.
Hỏi:
- Trong mười hai thời lấy gì làm cảnh ?
Sư nói:
- Sao không hỏi Vương lão sư ta.
Nói:
- Hỏi rồi đó.
Sư nói:
- Có từng cùng ông làm cảnh không.
Hỏi:
- Sen xanh lúc không tùy gió lửa, tàn rụi là cái gì ?
Sư nói:

- Không lửa gió nào mà chẳng theo thì là cái gì ?

Tăng không đáp được.

Sư hỏi:

- Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, lúc nghĩ đến toàn thể không sanh, hãy trả bổn lai diện mục lại cho ta.

Nói:

- Chẳng có nét mặt, cử chỉ nào có thể lộ ra được.

(Động Sơn nói:

- Có từng chỉ người không).

***

Sư hỏi tọa chủ:

- Ông có thể giảng kinh cho ta nghe được không ?

Đáp:

- Mỗ đây giảng kinh cho Hòa thượng nghe thì Hòa thượng phải giảng Thiền cho mỗ đây mới được.

Sư nói:

- Không thể lấy lạng vàng đánh đổi với lạng bạc.

Nói;

- Mỗ đây không hiểu.

Sư nói:

- Ông nói xem một áng mây trên không trung kia là được đóng đinh dính hay cột dây chặt ?

Hỏi:

- Không trung có một viên ngọc, làm thế nào lấy được ?

Sư nói:

- Chặt trúc làm thang, đặt thang lên không trung lấy.

Hỏi:

- Không trung làm sao bắt thang được ?

Sư nói:

- Ông nghĩ coi làm sao bắt được.

***

Tăng từ giã sư, nói:

- Kẻ học này đến các nơi nếu có người hỏi: "Hòa thượng gần đây thế nào ?", xin hỏi phải đối đáp làm sao ?

Sư nói:

- Chỉ cần nói với y gần đây ta biết đấu nhau.

Hỏi:

- Đấu thế nào ạ ?

Sư nói:

- Vỗ một cái, tiêu diệt hai.

Hỏi:

- Khi cha mẹ chưa sanh mình ra thì lỗ mũi ở đâu ?

Sư nói:

- Vậy chớ khi cha mẹ sanh ra rồi, lỗ mũi mình ở đâu ?

***

Sư sắp qua đời, đệ nhất tòa hỏi:

- Hòa thượng sau khi trăm tuổi đi về đâu ?

Sư đáp:

- Đi làm con trâu tơ dưới núi.

Nhất tòa hỏi:

- Con theo Hòa thượng với, có được không ạ ?

Sư nói:

- Ông nếu theo ta thì hãy ngậm một cọng cỏ lại.

Sư bèn bị bịnh nặng, bảo với môn đồ rằng:

- Sao mờ, đèn ảo cũng đã lâu rồi, không được nói ta có đến đi nhé.

Nói xong qua đời, thọ 87 tuổi, tăng lạp 58. Thi thể của ngài nhập tháp vào mùa xuân năm sau.

***

Phần phụ lục:

Thứ sử Lục Hoàn đại phu ở Tuyên châu hỏi Sư:

- Xưa có người nuôi một con ngỗng nhốt trong cái bình. Ngỗng càng ngày càng lớn rốt lại không thể ra khỏi bình. Bây giờ chẳng được đập bể bình, cũng chẳng được giết con ngỗng, dám hỏi Hòa thượng làm thế nào cho con ngỗng ra khỏi được ?

Sư gọi:

- Đại phu !

Lục Hoàn lên tiếng dạ.

Sư bảo:

- Ra rồi đó !

Lục Hoàn ngay đó lãnh hội, liền lễ tạ.

THIỀN SƯ ẨN PHONG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Thiền sư Ẩn Phong núi Ngũ Đài, họ Đặng, người Thiệu Vũ Phước Kiến. Lúc bé không thông tuệ, cha mẹ đồng ý cho xuất gia. Ban đầu sư đến cửa Mã Tổ tham học, nhưng chưa thấy chỗ áo diệu, nên đến tham yết Thạch Đầu. Tuy hai phen không thành, nhưng rốt lại ngay lời Mã Tổ mà khế hội.

Sư lúc ở tại pháp tịch của Thạch Đầu hỏi:

- Làm thế nào thì mới khế hợp với Đạo ?

Thạch Đầu đáp:

- Ta cũng không biết đạo.

Sư hỏi:

- Rốt lại thế nào ?

Thạch Đầu hỏi vặn lại:

- Vấn đề này ở tại trong mình ông bao lâu rồi ?

***

Một ngày nọ Thạch Đầu đang cắt cỏ, sư tại bên Hòa thượng chấp tay đứng. Thạch Đầu quơ lưỡi liềm trước mặt sư cắt một bụi cỏ. Sư nói:

- Hòa thượng chỉ cắt được cái này mà không cắt được cái kia. Thạch Đầu đưa lưỡi liềm lên. Sư tiếp lấy cái liềm ra bộ như cắt cỏ. Thạch Đầu nói:

- Ngươi chỉ cắt được cái kia mà không cắt được cái này.

Sư không đối đáp được.

***

Ngày nọ sư đang đẩy xe chở đất, Mã đại sư duỗi chân bên lộ mà ngồi. Sư nói:

- Thỉnh Hòa thượng rút chân vô.

Mã đại sư nói:

- Đã duỗi ra là không rút vào.

Sư nói:

- Đã đẩy tới là không kéo lui.

Rồi đẩy xe qua. Đại sư chân bị thương quay về pháp đường, cầm búa nói:

- Kẻ mới vừa rồi làm chân ta bị thương hãy bước ra.

Sư liền bước ra trước Mã đại sư đưa cổ chịu chém. Mã đại sư bỏ búa qua một bên.

***

Sư đến Nam Tuyền thấy chúng tăng đang tham lễ. Nam Tuyền hỏi:

- Bình đồng là cảnh, trong bình có nước. Không được động đậy tới cảnh, hãy đem nước trong bình lại cho lão tăng.

Sư bèn cầm tịnh bình hướng về Nam Tuyền đổ nước ra. Nam Tuyền liền thôi.

***

Sư sau đến Qui Sơn, vào thẳng pháp đường, ngay trước thượng tòa mở hành lý, để y bát xuống. Qui Sơn nghe sư thúc đến, chuẩn bị nghi lễ, đến pháp đường tiếp đãi. Sư thấy Qui Sơn đến bèn làm tư thế nằm ngủ.

Qui Sơn quay về phương trượng, sư bèn rời khỏi. Lát sau Qui Sơn hỏi thị giả:

- Sư thúc còn đó không ?

Thị giả đáp:

- Đã đi ra rồi.

Qui Sơn hỏi:

- Lúc rời khỏi có nói gì không ?

Thị giả đáp:

- Không nói gì cả.

Qui Sơn bảo:

- Đừng nói không nói gì cả, tiếng sư thúc ta nghe như sấm động.

***

Sư mùa đông ở Hành Nhạc, mùa hè ở Thanh Lương. Trong khoảng niên hiệu Đường Nguyên Hòa, sư lên núi Ngũ Đài, trên đường qua Hoài Tây gặp lúc Ngô Nguyên Tế dàn binh chống lại lịnh triều đình. Quan quân cùng giặc giao chiến chưa phân thắng bại. Sư nói:

- Ta phải trừ bỏ nạn này mới được.

Liền quăng cây gậy lên không trung, phi thân mà qua. Tướng hai bên ngửng đầu nhìn thấy sự việc phù hợp với điềm mộng trước đó bèn nguội lạnh lòng đấu đánh nhau.

Sau khi sư hiển lộng thần dị, e ngại trở thành chuyện huyền hoặc dân chúng, bèn vào núi Ngũ Đài. Lúc sắp viên tịch, trước hang Kim Cương sư hỏi đại chúng:

- Thiền sư các nơi thiên hóa, có người ngồi chết, có người nằm chết, ta đều đã thấy qua. Có ai đứng mà chết không ?

Đại chúng đáp:

- Thưa có.

Sư hỏi:

- Có ai trồng chuối ngược mà chết không ?

Đại chúng đáp:

- Dạ chưa từng thấy ạ.

Sư bèn trồng chuối ngược mà qua đời, thân hình đứng sững, y phục rủ thuận theo thân.

Lúc đó, mọi người bèn đem đi trà tỳ, nhưng lay chuyển không động được thây. Kẻ xa gần đến xem đều kinh dị thở than không thôi. Sư có cô em gái làm ni lúc ấy đang ở đó bèn cúi xuống gần mà nạt rằng:

- Lão huynh trước nay ngang bướng không tuân giới luật, nay chết lại huyền hoặc người.

Nói xong lấy tay đẩy nhẹ, thây bèn ngã nhào xuống bèn đem trà tỳ, thâu xá lợi nhập tháp.

HÒA THƯỢNG PHẬT ÁO

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Hòa thượng Phật Áo ở Ôn Châu, hễ khi thấy ai đến tham lễ đều dùng gậy dựng đứng trên đất nói:

- Phật trước cũng thế, Phật sau cũng thế.

Tăng hỏi:

- Ngay lúc ấy thì thế nào ?

Sư vẽ một vòng tròn. Tăng làm dáng lạy của phụ nữ, sư liền đánh.

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp ?

Sư nói:

- Giặc ! Giặc !

Tăng hỏi:

- Thế nào là loài khác ?

Sư khỏ cái chén nói:

- Hoa nô ! Hoa nô ! Ăn cơm đi.

HÒA THƯỢNG Ô CỮU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Có hai thượng tọa là Huyền và Thiệu từ Giang Tây đến tham yết sư. Sư bèn hỏi:

- Hai vị Thiền bá cất bước từ đâu ?

Tăng đáp:

- Giang Tây.

Sư dùng gậy đánh. Huyền nói:

- Từ lâu đã biết Hòa thượng có cơ yếu này.

Sư nói:

- Ông đã không lãnh hội, ông tăng phía sau đối đáp xem nào.

Tăng Thiệu đứng phía sau đang định bước tới trước liền bị sư đánh nói:

- Đã tin chắc cùng một huyệt không có hai loại đất khác nhau mà. Tham đường đi !

HÒA THƯỢNG ĐẠI THIỆN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Thiền sư Thạch Sương Đại Thiện ở Đàm Châu. Có tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp ?

Sư đáp:

- Ngày xuân gà gáy.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Trung thu chó sủa.

***

Sư thượng đường nói:

- Đại chúng bước ra, bước ra mau, lão tăng có một pháp yếu, trăm năm sau không làm lụy các vị.

Đại chúng đồng nói:

- Nếu thế thỉnh ngay Hòa thượng nói.

Sư nói:

- Không cần một đống lửa.

Động Sơn nói:

- Trước đây có một đứa bé rất hiểu công việc, như nay đây không còn thấy, chẳng biết đi về đâu ?

Sư nói:

- Trong lửa dữ đậu thuyền không được, đã đi về thế giới mát mẻ rồi.

THIỀN SƯ THẠCH CỮU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Hòa thượng Thạch Cữu ban đầu tham yết Mã Tổ, Tổ hỏi:

- Từ đâu lại ?

Sư đáp:

- Từ Ô Cữu lại.

Tổ hỏi:

- Ô Cữu ngày gần đây có ngôn cú gì ?

Sư nói:

- Lắm người tại đó mờ mịt chẳng biết gì.

Tổ nói:

- Mờ mịt không biết gì hãy gác qua bên, một câu lặng lờ thế nào ?

Sư bèn bước tới ba bước. Tổ nói:

- Ta có bảy gậy gởi ông đánh Ô Cữu, ông có chịu không vậy ?
Sư đáp:
- Hòa thượng ăn gậy trước, mổ cam chịu sau.
Nói đoạn quay về Ô Cữu.

HÒA THƯỢNG BỔN KHÊ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Bàng cư sĩ hỏi:
- Đan Hà đánh thị giả, chỉ ý tại chỗ nào ?
Sư nói:
- Già cả rồi mà còn nhìn chỗ hay dở của người !
Cư sĩ nói:
- Vì mỗ cùng sư đồng tham, mới dám hỏi.
Sư nói:
- Nếu như thế thì kể ra từ đầu, ta cùng ông thương lượng.
Cư sĩ nói:
- Già cả rồi không dám cùng ông nói chuyện phải quấy của người.
Sư nói:
- Niệm tình ông già đó.
Cư sĩ nói:
- Tội lỗi! Tội lỗi !

HÒA THƯỢNG THẠCH LÂM

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Một ngày nọ Bàng cư sĩ đến, sư bèn dựng cây xơ quất nói:
- Không rơi vào cơ phong của Đan Hà, thử nói một câu xem nào.

Cư sĩ đoạt cây xơ quất rồi đưa nắm đấm lên. Sư nói:

- Đúng là cơ phong của Đan Hà.

Cư sĩ nói:

- Cùng mỗ không rơi xem nào.

Sư nói:

- Đan Hà bịnh câm, còn Bàng cư sĩ bịnh điếc.

Cư sĩ nói:

- Trước nói ngẫu nhĩ là thế nào ?

Sư cũng không lời đối đáp.

***

Lại một ngày khác, sư hỏi cư sĩ:

- Mỗ đây có một câu hỏi, cư sĩ đừng có tiếc lời lẽ nhé.

Cư sĩ nói:

- Thỉnh nêu ra ngay đi !

Sư nói:

- Nguyên lai tiếc lời lẽ mà.

Cư sĩ nói:

- Câu hỏi đó, bất giác rơi vào tiện nghi người khác.

Sư bèn bịt tai lại mà thôi. Cư sĩ nói:

- Thiền sư thứ cừ ! Thiền sư thứ cừ !

Chú: Nguyên văn Tác gia.

TỌA CHỦ LƯỢNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Tọa chủ Lượng, gốc người xứ Thục, khá khéo giảng kinh luận. Nhân tham yết Mã Tổ, Tổ hỏi rằng:

- Nghe nói tọa chủ giảng kinh luận rất nhiều phải không ?

Lượng nói khiêm:

- Không dám.

Tổ hỏi:

- Lấy gì giảng ?

Lượng đáp:

- Lấy tâm giảng.

Tổ nói:

- Tâm như con hát, ý như hòa con hát, làm sao mà giảng được kinh ?

Lượng nói lớn tiếng:

- Tâm nếu giảng không được thì hư không giảng được chăng ?

Tổ nói:

- Vừa hay hư không giảng được đấy.

Lượng không đồng ý, liền đi ra. Vừa mới xuống thềm, Tổ triệu gọi:

- Tọa chủ.

Lượng quay đầu, Tổ nói:

- Là cái gì ?

Lượng bỗng nhiên đại ngộ lễ tạ.

- Ông tăng ngu độn này, lễ bái làm gì ?

Lượng trở về chùa cáo cùng đại chúng rằng:

- Kinh luận mà mỗ đây giảng qua, tưởng là không ai bì kịp hôm nay bị Mã đại sư hỏi một cái, công phu bình sanh như băng tan thôi.

Nói đoạn đi ẩn ở Tây Sơn, rốt lại không còn tin tức.

HÒA THƯỢNG HẮC NHÃN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Tăng hỏi:

- Thế nào là Thiền sư chẳng xuất thế ?

Sư đáp:

- Gậy của đồng tử Thiện Tài.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp ?

Sư nói:

- Gã bán than 10 năm mà không biết khía cân.

HÒA THƯỢNG MỄ LĨNH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện dưới áo nạp ?

Sư nói:

- Xấu xí, quê lậu mặc ông chê. Chẳng quảy màu Ngân Hà.

Sư sắp thị diệt bèn để lại một bài kệ:

Tổ Tổ bất tư nghì
Bất hứa đương trụ thế
Đại chúng thẫm tư duy
Tất cánh chỉ giá thị.

Tạm dịch:

Chư Tổ chẳng nghĩ bàn
Không cho được trụ thế
Đại chúng nên tư duy
Rốt lại chỉ như thế.

HÒA THƯỢNG TỀ PHONG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Ngày kia, Bàng cư sĩ vào viện. Sư nói:

- Kẻ tục chần vần vào tăng viện thảo luận cái gì ?
Cư sĩ quay lại nhìn hai bên nói:
- Ai nói thế ? Ai nói thế ?
Sư bèn nạt. Cư sĩ nói:
- Ở trong này.
Sư nói:
- Há có phải Đương Dương nói không đấy ?
Cư sĩ nói:
- Phía sau lưng kìa.
Sư quay đầu nói:
- Xem, xem.
Cư sĩ nói:
- Giặc cỏ bại rồi, Giặc cỏ bại rồi.
Sư không lời đối đáp. Cư sĩ lại hỏi:
- Từ đây lên đến ngọn núi bao nhiêu dặm vậy ?
Sư nói:
- Từ đâu lại vậy ?
Cư sĩ nói:
- Đáng sợ cao vót chơm chởm, không thể hỏi han.
Sư hỏi:
- Là ít nhiều vậy ?
Cư sĩ nói:
- Một, hai, ba.
Sư nói:
- Bốn, năm, sáu.
Cư sĩ nói:
- Sao không nói bảy ?
Sư nói:
- Vừa nói bảy đấy, liền ngay có tám.
Cư sĩ nói:

- Được vậy. Được vậy.

Sư nói:

- Mặc tình lấy thêm.

Cư sĩ liền quát nạt lui ra. Sư theo sau quát nạt.

HÒA THƯỢNG ĐẠI DƯƠNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Lúc thiền sư Y đang tham yết, sư hỏi:

- Này thiền sư Y ! Gần đây phần lớn Thiền sư hướng về trước mắt chỉ người hãy hiểu lấy chuyện trước mắt. Làm kẻ dạy người như thế có lãnh hội màu mè lúc chưa hiện triệu chứng hay không ?

Y đáp:

- Định đến đây đặt một câu hỏi, hỏi Hòa thượng, chẳng biết có được không ?

Sư nói:

- Đã đáp lời ông rồi mà, đừng có hỏi có được không.

Y hỏi:

- Có còn nhận thức được trước mắt chưa vậy ?

Sư nói:

- Là trước mắt thì làm sao mà biết được.

Y nói:

- Cần gặp người kiểm điểm.

Sư nói:

- Ai vậy ?

Y nói:

- Mổ đây.

Sư liền nạt. Y lui bước mà đứng. Sư nói:

- Ông chỉ biết xem trước mà không biết ngó sau.

Y nói:
- Trên tuyết còn thêm sương.
Sư nói:
- Đó đây không tiện nghi.

HÒA THƯỢNG HỒNG LOA
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Sư tại U Châu có tụng thị môn nhân rằng:

Hồng Loa sơn tử cận biên di
Độ đắc chi lưu bán thị hề
Cộng ngữ vấn trù toàn bất hội
Khả lân chỉ giải nạ tư kỳ.

Tạm dịch:

Hồng Loa sơn tử chốn biên di
Độ đắc số kia có kể chi
Góp lời han hỏi toàn chẳng biết
Thương thay chỉ biết có tư kỳ.

THIỀN SƯ QUI DƯƠNG VÔ LIỄU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Thiền sư Vô Liễu núi Qui Dương Tuyền Châu, họ Thẩm, người Hoằng Đường Hồ Công huyện Bồ Điền. Năm Sư lên bảy, cha dẫn vào viện Bạch Trọng (Trùng ?) thấy như ở nhà mình, nhân đó bỏ ái theo thầy. Năm 18 tuổi, xuống tóc thọ giới cụ túc ở chùa Linh Nham, liễu đạt Tổ thừa, liền trở về bổn viện. Phía bắc viện, cây bụi chằng chịt không có đường lộ. Ngày kia sư chống gậy vạch lùm bụi mà đi, gặp con rùa to,

mắt có sáu con ngươi, nhưng chỉ một thoáng sau là biến mất. Sư bèn cất am trên ngọn núi đó, nhân đó mà có hiệu là Hòa thượng Qui Dương.

Ngày kia, có hổ đuổi con nai chạy vào am của sư. Sư lấy gậy ngăn hổ, giữ được mạng con nai.

Khi sắp thị hóa sư có bài kệ:

Bát thập niên lai biện tây đông
Như kim bất yếu bạch đầu ông
Phi trường, phi đoản, phi đại tiểu
Hoàn dữ chư nhân tánh tương đồng
Vô lai, vô khứ, kiêm vô trụ
Liễu khước bổn lai tự tánh không.

Tạm dịch:

Tám chục năm qua biện tây đông
Như nay chẳng thiết bạch đầu ông
Không dài, không ngắn, không lớn nhỏ
Cùng với mọi người tánh tương đồng
Không tới, không đi, cũng không trụ
Hiểu rõ xưa nay tự tánh không.

Đọc kệ xong, lặng im mà qua đời, chôn ở chính đường. Hai mươi năm sau bị lũ suối trên núi lấp chìm. Môn nhân phá tháp thấy toàn thân nổi trên nước. Mân Vương nghe việc, sai sứ khiêng về phủ đình cúng dường, bỗng mùi hôi thúi nồng nặc lan xa. Vương đốt hương vái: Sẽ đem về chỗ cũ ở Qui Dương lập tháp. Lời vái vừa xong, mùi thơm ngào ngạt xông lên, cả thành chiêm lễ. Bốn đạo tâu được thụy Chân Tịch Đại Sư, tháp hiệu Linh Giác. Sau đệ tử là Tuệ Trung gặp nạn sa thải Phật giáo, qua đời trong hình thái tục lữ, chôn ở phía đông cách tháp hai trăm bộ, gọi là Đông tháp. Ngày nay hai chân thân ở Qui Dương, được sĩ dân y hổ như di hóa của tăng già. Tuệ Trung đắc pháp với Hòa thượng Thảo Am, như chương ấy tường thuật.

HÒA THƯỢNG LỢI SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Tăng hỏi:

- Mọi sắc qui về không, vậy không qui về đâu ?

Sư đáp:

- Đầu lưỡi không lè ra khỏi miệng.

Tăng hỏi:

- Vì sao không ra khỏi miệng ?

Sư đáp:

- Vì trong ngoài gì cũng đều một thứ.

Tăng hỏi:

- Không trải qua a-tăng-kỳ kiếp mà hoạch đắc Pháp thân, xin sư chỉ thẳng.

Sư nói:

- Con nối sự nghiệp của cha.

Tăng hỏi:

- Lãnh hội thế nào ?

Sư đáp:

- Trát lục bất thí.

Tăng nói:

- Nếu thế thì đại chúng có chỗ nương tựa.

Sư nói:

- Đại chúng hãy gác sang bên, thế nào là Pháp thân ?

Tăng không lời đối đáp. Sư nói:

- Ông hỏi đi, ta sẽ nói cho nghe.

Tăng bèn hỏi:

- Thế nào là Pháp thân ?

Sư nói:

- Hoa đốm trên không, sóng nắng sa mạc.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại ?

Sư nói:

- Không thấy thế nào.

Tăng hỏi:

- Vì sao mà lại như thế ?

Sư nói:

- Chỉ vì như thế.

HÒA THƯỢNG KHỔNG NGUYÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Hòa thượng Khổng Nguyên ở Thiều Châu thượng đường nói:

- Ý nghĩa đích thực của Tổ sư Tây lai không hại chi khi nói ra. Đại chúng há không có ai nói được sao. Hãy bước ra nói thử xem.

Có một ông tăng bước ra vừa mới lễ bái, sư liền đánh nói:

- Là lúc nào đây mà ló đầu ra thế ?

***

Sư thấy Ngưỡng Sơn hồi còn là sa-di niệm kinh liền nạt rằng:

- Gã sa-di này niệm kinh tiếng như khóc vậy.

Ngưỡng Sơn nói:

- Tuệ Tịch con niệm kinh như khóc. Xin hỏi Hòa thượng niệm giống như cái gì ?

Sư bèn nhìn trân sa-di thôi.

THIỀN SƯ TÒNG SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Một hôm nọ, sư mời cư sĩ Bàng uẩn uống trà. Cư sĩ nâng trà lên nói:

- Ai ai cũng có phần, vì sao không thể nói ?

Sư đáp:

- Chính vì ai ai cũng có, cho nên không thể nói.

Cư sĩ hỏi:

- Lão huynh vì sao mà được nói ?

Sư nói:

- Chỉ là vì không thể không nói được.

Cư sĩ nói:

- Đương nhiên. Đương nhiên.

Sư lại uống trà. Cư sĩ hỏi:

- Lão huynh uống trà sao không mời khách ?

Sư hỏi lại:

- Ai là khách ?

Cư sĩ đáp:

- Bàng mỗ đây.

Sư nói:

- Cần gì phải mời nữa.

Về sau thiền sư Đan Hà Thiên Nhiên nghe chuyện nói:

- Nếu không phải là Tòng Sơn thì đã bị Bàng ông quậy cho một trận rồi.

Cư sĩ nghe lời này bèn sai người chuyển lời đến Đan Hà:

- Tại sao không lãnh hội trước khi nâng khai trà ?

HÒA THƯỢNG TẮC XUYÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Bàng cư sĩ đến thăm sư. Sư hỏi:

- Còn nhớ đến đạo lý khi tham kiến Thạch Đầu lần thứ nhất không ?

Cư sĩ nói:

- Mong được a sư kể lại cho nghe,

Sư nói:

- Thế mới biết chuyện tham kiến thời xưa giờ thành khinh nhờn.

Cư sĩ nói:

- A sư già cả rồi không giống như Bàng ông đây ?

Sư nói:

- Nhị bỉ đồng thời, há lại được bao nhiêu.

Cư sĩ nói:

- Bàng ông sức khỏe khang kiện hơn a sư.

Sư nói:

- Không phải thắng ta, chỉ là thua ông một chiếc mũ.

Cư sĩ nói:

- Vừa hay cùng sư giống nhau.

Sư cả cười mà thôi.

***

Sư vào vườn hái trà. Cư sĩ nói:

- Pháp giới chẳng chứa thân, sư có thấy mỗ đây không ?

Sư nói:

- Không phải lão đây hà tiện đáp lời ông.

Cư sĩ nói:

- Có hỏi có đáp là chuyện tầm thường.

Sư bèn lặt trà không nói năng nữa.

Cư sĩ nói:

- Chẳng ngạc nhiên chi chuyện hỏi han dễ dàng lúc nãy.

Sư cũng không thèm để ý. Cư sĩ bèn hét lên:

- Cái lão già vô nghi lễ này. Hãy đợi mỗ đây đi thuật lại tự sự cho bậc minh nhãn nghe.

Sư bèn quăng giỏ trà đi thẳng vào phương trượng.

THIỀN SƯ ĐÀM TẠNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Thiền sư Đàm Tạng ở chùa Tây Viên Nam Nhạc, vốn thọ tâm ấn với Đại Tịch Mã Tổ. Sau tham yết hòa thượng Thạch Đầu Hy Thiên, tâm hoàn toàn minh triệt. Năm thứ hai đời Đường Trinh Nguyên, sư ẩn tích trên tuyệt đỉnh Hành Nhạc, ít ai đến tham phỏng. Sau nhân chân bị bịnh nên dời đến ở Tây Viên, thiền lữ kéo đến đông đúc.

Ngày kia sư đang tự tắm rửa, tăng hỏi:

- Sao không sai Sa-di ?

Sư vỗ tay ba cái. Sư có nuôi một con chó rất tinh khôn. Có đêm nọ sư đang đi kinh hành thì con chó cắn níu áo sư. Sư liền quay về phòng. Con chó lại nằm phục bên cửa canh giữ, từng nhiều lần phóng người ra vẻ cắn táp. Sáng ra trong bếp phía đông có con mãng xà thật to, dài mấy trượng, hả họng phung hơi độc phừng phừng. Thị giả thỉnh sư né tránh, sư nói:

- Nếu phải chết thì tránh được sao ? nó mang độc tới ta lấy lòng từ bi tiếp nhận. Độc không thật tánh, kích bác tất mạnh mẽ, từ bi nếu không duyên, oán thân đều một thứ.

Nói dứt lời, con rắn rục đầu bò từ từ, thoáng cái không còn thấy. Lại một tối có bọn trộm rình, chó cũng cắn níu áo sư. Sư nói trỏng với bọn trộm rằng:

- Trong nhà tranh có vật gì vừa ý thì cứ mặc tình lấy, không hề lận tiếc.

Trộm cảm lời sư đều cúi đầu lui hết.

HÒA THƯỢNG BÁCH LINH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Một hôm nọ, sư cùng Bàng sư sĩ đang đi trên đường gặp nhau. Sư hỏi :

- Trước kia cư sĩ ở Nam Nhạc có câu đắc ý có từng hướng về người khác nêu ra chưa vậy ?

Cư sĩ nói:

- Đã từng nêu ra rồi.

Sư hỏi:

- Nêu ra với ai vậy ?

Cư sĩ lấy ngón tay tự chỉ mình nói:

- Bàng ông đây.

Sư nói:

- Dù cho diệu đức không sinh cũng không sánh kịp cư sĩ.

Cư sĩ hỏi:

- Sư có được câu mạnh mẽ thì ai biết vậy ?

Sư bèn đội nón mê lên đi thẳng. Cư sĩ nói:

- Đi đường cẩn thận.

Sư đi thẳng không quay đầu lại.

HÒA THƯỢNG KIM NGƯU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Sư tự nấu cơm cúng dường chúng tăng. Mỗi bữa tới giờ độ trai, sư khiêng thùng cơm đến trước tăng đường múa may nói:

- Các vị bồ-tát ơi, ăn cơm đi.

Rồi vỗ tay cười lớn, ngày nào cũng như thế.

(Tăng hỏi Trường Khánh:

Người xưa vỗ tay gọi tăng ăn cơm, ý tứ thế nào vậy ?

Trường Khánh nói:

- Giống như nhân độ trai mà khen mừng.

Tăng hỏi Đại Quang:

- Xin hỏi khen mừng cái gì ?

Đại Quang bèn múa. Tăng liền lễ bái. Đại Quang nói:

- Con chồn rừng tinh ma này.

Đông Thiền Tề nói:

- Người xưa tự nấu cơm, múa may rồi mời tăng ăn cơm, ý tứ thế nào. Có lãnh hội không ? Còn như Trường Khánh và Đại Quang có hiểu ý người xưa không, hay bị người phân chiết. Nay xin hỏi các thượng tọa, mỗi ngày chìa bát, nhận tới, đưa lui, có đạo lý gì với người xưa không. Nếu nói có thì có thế nào nói xem. Nếu bắt chước người xưa múa thì lại bị gọi là chồn rừng tinh ma. Nếu không lãnh hội thì con mắt hành cước để ở đâu.

Tăng hỏi Tào Sơn:

- Người xưa làm như thế có vẻ là đứa ở, con đòi không ?

Tào Sơn đáp:

- Phải đấy.

Tăng hỏi:

- Hướng thượng sự, thỉnh sư nói.

Tào Sơn nạt:

- Thứ đứa ở, con đòi này).

HÒA THƯỢNG ĐỘNG AN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Tăng đến giã từ, sư hỏi:

- Ông đi về đâu ?

Tăng nói:

- Vốn chưa biết đi về đâu.

Sư nói:

- Đi đường thận trọng nghe xà-lê.

Tăng khiêm nhường:

- Không dám, không dám.

Sư nói:

- Đến mọi nơi thuật lại rành rõ nhé.

***

Tăng đang đứng hầu, sư hỏi:

- Hôm nay ngày mấy ?

Tăng đáp:

- Không biết.

Sư nói:

- Ta nhớ ra rồi.

Tăng hỏi:

- Hôm nay ngày mấy ?

Sư nói:

- Hôm nay trời u ám.

HÒA THƯỢNG ĐẢ ĐỊA

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Hòa thượng Đả Địa ở Hân Châu, từ khi lãnh ngộ chỉ ý Giang Tây, tự giấu tên tuổi. Phàm có học giả đến tham vấn sư đều dùng gậy dộng xuống đất (Đả Địa) để chỉ thị, cho nên đời mới gọi là hòa thượng Đả Địa. Ngày nọ sư bị ông tăng giấu gậy đi rồi mới đến hỏi, sư chỉ há hốc mồm. Tăng hỏi môn nhân:

- Như Hòa thượng đây mỗi khi có ai đến hỏi là lấy gậy dộng đất, ý chỉ thế nào ?

Môn nhân bèn lấy một cây củi dưới bếp bỏ vô chõ.

HÒA THƯỢNG TÚ KHÊ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Hòa thượng Tú Khê ở Đàm Châu, ngày kia Cốc Sơn hỏi:

- Thanh sắc thuần chân, thế nào là đạo ?

Sư đáp:

- Nói loạn xị để làm gì ?

Cốc Sơn bèn từ bên đông đi qua bên tây mà đứng. Sư nói:

- Nếu không thế thì là tai họa đấy.

Cốc Sơn bèn đi qua phía Đông. Sư bèn bước xuống giường Thiền, vừa đi được mấy bước bị Cốc Sơn chộp lấy nói:

- Chuyện thanh sắc thuần chân là thế nào ?

Sư bèn tát Cốc Sơn. Cốc Sơn nói:

- Mười năm sau cần người pha trà không có vậy ?

Sư nói:

- Cần lão già Cốc Sơn làm gì ?

Cốc Sơn cười ha hả ba tiếng.

THIỀN SƯ MÃ ĐẦU THẦN TẠNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Thiền sư Thần Tạng, núi Mã Đầu Từ Châu thượng đường nói với Đại chúng rằng:

- Biết mà là không biết. Không phải không biết mà nói không biết.

(Nam Tuyền nói:

- Sư nói như thế là mới nói có phân nửa.

Hoàng Bá nói:

- Không phải Nam Tuyền kích bác sư mà là muốn tròn đủ lời trước).

THIỀN SƯ THIỆN GIÁC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Sư thường cầm gậy đêm khuya đi vào rừng núi, cứ bảy bước chống gậy một cái thì niệm danh hiệu Quán Thế Âm một tiếng. Giáp Sơn Thiện Hội đến am thăm, hỏi Sư:

- Xa nghe Hòa thượng niệm Quán Âm phải không ?

Sư đáp:

- Đúng vậy.

Giáp Sơn hỏi:

- Cưỡi trên đầu hòa thượng thì thế nào ?

Sư nói:

- Đưa đầu cho ông cưỡi, nếu chẳng đưa đầu thì cưỡi thế nào ?

***

Có một ông tăng đến tham yết, vừa trải tọa cụ ra định giập đầu lễ bái, sư nói:

- Hãy khoan ! Hãy khoan !

Tăng hỏi:

- Hòa thượng thấy có điều gì vậy ?

Sư nói:

- Lạy dập đầu xuống đất làm đổ lầu chuông mất.

Ông tăng từ đó liền tỉnh ngộ.

***

Một hôm quan Quán Sát sứ Bùi Hưu tới thăm hỏi:

- Lão sư có thị giả không ?

Sư đáp:

- Có một hai đứa thôi.

Bùi Hưu hỏi:

- Ở tại đâu nào ?

Sư liền gọi:

- Đại Không, Tiểu Không.

Lúc ấy có hai con hổ từ phía sau am đi ra. Bùi Hưu vừa kinh vừa sợ. Sư nói với hai con hổ:

- Đang có khách hãy tạm lui ra.

Hai con hổ gầm rống rồi đi ra. Bùi Hưu hỏi:

- Lão sư đã làm thiện sự gì mà cảm phục được hổ như thế ?

Sư lặng thỉnh hồi lâu rồi hỏi:

- Lãnh hội không ?

Bùi Hưu nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Sơn tăng thường niệm Quán Âm.

HÒA THƯỢNG THỦY ĐƯỜNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Hòa thượng Thủy Đường ở Đinh Châu hỏi Qui Tông:

- Người xứ nào ?

Qui Tông nói:

- Người Trấn Châu.

Sư hỏi:

- Bao nhiêu tuổi rồi ?

Qui Tông nói:

- Hai mươi hai.

Sư nói:

- Lúc xà-lê chưa sanh thì ta đã ở đây.

Qui Tông hỏi:

- Hòa thượng sanh lúc nào ?

Sư dựng cây xơ quất lên. Qui Tông hỏi:

- Cái này há có sanh sao ?

Sư nói:

- Lãnh hội tức không sanh.

Qui Tông nói:

- Chưa lãnh hội mà.

Sư không lời đối đáp.

HÒA THƯỢNG CỔ TỰ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Đan Hà đến tham yết sư, ở qua đêm tới sáng mai. Ban mai nấu cháo chín rồi, hành giả chỉ múc một chén trao cho sư, rồi lại múc đầy một chén tự mình ăn mà hầu như không đếm xĩa gì đến Đan Hà. Đan Hà bèn tự múc đầy một chén cháo mà ăn. Hành giả nói cạnh:

- Mới năm canh đã thức dậy, vậy mà cũng có trộm đấy.

Đan Hà hỏi:

- Sao không dạy bảo hành giả vô lễ quá lắm như vậy ?

Sư nói:

- Trong chốn thanh tịnh không nên làm dơ con cái nhà người ta.

Đan Hà nói:

- Hầu như chẳng hỏi qua lão già này.

HÒA THƯỢNG BẠI THỌ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Sư đang nằm ngủ, Đạo Ngô bước lại gần lấy mền đắp lên sư. Sư hỏi:

- Làm gì thế ?

Đạo Ngô đáp:

- Đắp đậy.

Sư nói:

- Nằm là đúng hay ngồi là đúng ?

Đạo Ngô nói:

- Không phải tại hai chỗ này.

Sư nói:

- Ngặt nỗi đắp đậy biết sao.

Đạo Ngô nói:

- Đừng có nói loạn xị.

***

Sư hơ lửa, Đạo Ngô hỏi:

- Làm gì thế ?

Sư đáp:

- Hòa hợp.

Đạo Ngô nói:

- Làm thế nào mà lại đương đầu thoát ra vậy ?

Sư hỏi:

- Cách xa tới đây hồi nào vậy ?

Đạo Ngô liền phất tay áo ra đi.

***

Ngày nọ, Đạo Ngô từ ngoài vào, Sư hỏi:

- Từ đâu về thế ?

Đạo Ngô đáp:

- Đi thân cận về.

Sư nói:

- Dụng môi mép để làm gì ?

Đạo Ngô nói:

- Mượn.

Sư nói:

- Nếu có thì mặc cho ông mượn, nhưng không có thì biết làm sao giờ.

Đạo Ngô nói:

- Chỉ vì có nên mới mượn.

HÒA THƯỢNG THẢO ĐƯỜNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Hòa thượng Thảo Đường ở Kinh Triệu, từ khi không còn tham yết Đại Tịch, đi du phương tới pháp hội của Hải Xương. Hòa Thượng Hải Xương hỏi:

- Từ đâu đến vậy ?

Sư đáp:

- Từ đạo tràng lại.

Hải Xương hỏi:

- Đây là chỗ nào ?

Sư nói:

- Kẻ trộm cướp không đánh nhà người nghèo.

***

Tăng hỏi:

- Khi chưa có một pháp nào, thì thân này ở tại đâu ?

Sư vẽ một vòng tròn, bên trong viết một chữ Thân (身).

THIỀN SƯ CHÂN THÚC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Thiền sư Chân Thúc, núi Dương Kỳ Viên Châu thượng đường nói với đại chúng rằng:

- Một nguồn quần linh, giả danh là Phật. Thể dứt, hình tiêu mà không diệt. Kim lưu tan rã nhưng thường tồn. Biển tánh không gió, sóng vàng tự dậy. Tâm linh chẳng chứng triệu mà vạn tượng đều lộ rõ. Thể lý ấy không nói mà trải toàn Hằng sa số thế giới. Chẳng dụng nhưng công ích lại huyền hóa. Vì sao mà làm ngược lại giác. Ngược lại tập hiệp trần lao, nơi cõi âm vọng tự tù tội trói buộc.

Sư từ lúc mới lên núi này mà ở cho tới ngày thành tự viện thu nhận đồ chúng diễn hóa là hơn 40 năm. Năm thứ mười lăm đời Đường Nguyên Hòa, ngày 13 tháng giêng thị tịch, trà tỳ nhặt được 700 viên xá lợi, xây tháp ở dưới chân núi phía đông.

HÒA THƯỢNG MÔNG KHÊ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Tăng hỏi:

- Một niệm không sanh thì thế nào ?

Sư nín lặng hồi lâu. Tăng bèn lễ bái. Sư nói:

- Ông lãnh hội thế nào ?

Tăng nói:

- Mỗ đây rốt lại không hổ thẹn.

Sư nói:

- Ông tin tới nơi đấy !

***

Tăng hỏi:

- Bổn phần sự làm sao thể tất ?

Sư nói:

- Sao ông không hỏi ?
Tăng nói:
- Thỉnh sư đáp lời.
Sư nói:
- Ông hỏi khá tốt đấy.
Tăng cười to lui ra. Sư nói:
- Chỉ có ông tăng này là lanh lợi.

***

Có tăng từ ngoài đến, sư liền hét. Tăng nói:
- Nguyên do tốt đấy.
Sư nói:
- Do cần ăn gậy đây.
Tăng nói: Tạm biệt, rồi lui ra. Sư nói:
- Được tự tại đấy.

HÒA THƯỢNG HẮC GIẢN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Hòa thượng Hắc Giản ở Lạc Kinh. Tăng hỏi:
- Thế nào là mật thất ?
Sư nói:
- Bịt tai nằm ngoài đường.
Tăng hỏi:
- Thế nào là người trong mật thất ?
Sư bèn nắm tay đấm ngực.

HÒA THƯỢNG HƯNG BÌNH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Hòa thượng Hưng Bình ở Kinh Triệu. Động Sơn đến tham bái, sư nói:

- Đừng lễ bái lão hủ này.

Động Sơn nói:

- Lễ bái lão hủ.

Sư nói:

- Nếu không phải là lão hủ không nhận lễ.

Động Sơn nói:

- Cũng chẳng dừng.

Động Sơn hỏi:

- Thế nào là tâm của Phật xưa.

Sư đáp:

- Là tâm ông đó.

Động Sơn nói:

- Tuy là như thế, nhưng đó là chỗ nghi của mỗ đây.

Sư nói:

- Nếu là như vậy thì hãy hỏi người gỗ vậy.

Động Sơn nói:

- Mỗ đây có một câu không mượn từ cửa miệng chư thánh.

Sư nói:

- Ông hãy nói xem nào ?

Động Sơn nói:

- Không phải mỗ đây.

Động Sơn từ giã, sư nói:

- Đi về đâu ?

Động Sơn nói:

- Theo dòng mà dừng ở.

Sư nói:

- Pháp thân theo dòng, báo thân theo dòng.

Động Sơn nói:
- Tất cả đều không hiểu như thế.
Sư bèn vỗ tay.

HÒA THƯỢNG TIÊU DAO
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Ngày nọ, sư đang ngồi trên giường Thiền, có tăng tên Lộc Tây hỏi:
- Niệm niệm phan duyên, tâm tâm vĩnh tịch.
Sư nói:
- Ngày hôm qua, lúc tối có người cũng đã nói như thế.
Tây nói:
- Nói cái gì ?
Sư nói:
- Không biết.
Tây nói:
- Thỉnh sư nói.
Sư dùng cây xơ quất đánh vô miệng Tây, Tây liền lui ra. Sư nói cùng đại chúng:
- Trên giữa chặng mày có một con mắt pháp.

HÒA THƯỢNG PHƯỚC KHÊ
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Tăng hỏi:
- Gương xưa không tì vết thì thế nào ?
Sư nín lặng hồi lâu. Tăng hỏi:
- Ý sư như thế nào ?

Sư nói:
- Sơn tăng ta tai điếc.
Tăng lại nêu câu hỏi hồi nãy nữa, sư nói:
- Cũng tàm tạm.
Tăng hỏi:
- Thế nào là tự kỷ ?
Sư nói:
- Ông hỏi cái gì ?
Tăng hỏi:
- Há không có phương tiện sao ?
Sư nói:
- Vừa rồi ông nói cái gì ?
Tăng nói:
- Điên đảo thế nào ấy.
Sư nói:
- Hôm nay đáng ăn gậy trong tay sơn tăng ta.

***

Tăng hỏi:
- Duyên tan qui về không, không qui về đâu ?
Sư đáp:
- Về mỗ đây.
Tăng nói:
- Vâng ạ.
Sư hỏi:
- Không ở tại đâu ?
Tăng nói:
- Thỉnh sư nói mà.
Sư nói:
- Người Ba Tư ăn hồ tiêu.

HÒA THƯỢNG THỦY LÃO (LẠO)

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Ban đầu sư tham yết Mã Tổ hỏi:

- Thế nào là ý nghĩa đích thực của Tổ sư từ Tây lại ?

Tổ nói:

- Hãy lễ bái cái đã.

Sư vừa cúi lạy bị Mã Tổ tống cho một đạp. Sư bỗng đại ngộ, nhổm dậy vỗ tay, cười ha hả nói:

- Thật lạ kỳ ! Trăm ngàn Tam-muội, vô lượng diệu nghĩa, chỉ nơi đầu sợi lông mà ý thức được gốc nguồn.

Nói đoạn liền lễ bái lui ra.

Về sau, khi sư làm trụ trì thường nói với đại chúng rằng:

- Từ lúc ăn một cái đạp của Mã đại sư cho đến nay cười mãi không thôi.

***

Có tăng vẽ một vòng tròn, lấy tay hướng về phía mình sư mà chộp. Sư bèn gạt qua ba cái, rồi cũng vẽ một vòng tròn, rồi chỉ tăng ấy. Tăng liền lễ bái. Sư đánh nói:

- Cái gã đầu trống rỗng này.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là hạnh của sa-môn ?

Sư đáp:

- Động thì ảnh hiện, giác tức băng sanh !

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp ?

Sư bèn vỗ tay cười to ha ha.

Phàm sư tiếp dẫn cơ phong cho người đều làm như thế.

HÒA THƯỢNG PHÙ BÔI

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Có Lăng Hành bà đến tham bái sư. Sư cùng Hành bà uống trà. Hành bà hỏi:

- Câu nói rán hết sức mà không nói được, phân phó cho ai ?

Sư nói:

- Phù Bôi ta không có lời dư thừa ?

Hành bà nói:

- Mỗ đây không nói như thế.

Sư bèn đem lời hồi nãy hỏi Hành bà. Bà che mặt khóc nói:

- Trong cõi trời xanh lại thêm oan khổ.

Sư không lời đối đáp. Bà nói:

- Lời nói không biết lệch thẳng, lý không hiểu xiêng vẹo. Dạy người tức họa sanh vậy.

Sau có người thuật tự sự với Nam Tuyền. Nam Tuyền nói:

- Khổ thay Phù Bôi, bị lão bà xô gãy.

Về sau Hành bà nghe Nam Tuyền nói như thế, cười rằng:

- Vương lão sư do thiếu cơ quan đấy.

Có Thiền khách Trừng Nhất ở U Châu gặp Hành bà, bèn hỏi rằng:

- Làm sao mà Nam Tuyền nói như thế lại thiếu cơ quan vậy ?

Hành bà khóc nói:

- Bi thay, thống thay !

Thiền khách ngơ ngác không biết phải làm gì. Hành bà bèn hỏi:

- Lãnh hội không ?

Thiền khách chấp tay mà lui ra. Bà nói:

- Thiền khách như con hát chết tiệt đó nay nhiều như lúa, như mè vậy.

Sau đó Thiền khách Trừng Nhất thuật lại tự sự với Triệu Châu. Triệu Châu nói:

- Ta mà gặp cái lão bà xấu xí đó sẽ hỏi cho đớ lưỡi.

Trừng Nhất hỏi Triệu Châu:

- Xin Hòa thượng hãy hỏi bà ta như thế nào ?

Triệu Châu dùng gậy đánh nói:

- Như gã con hát chết bằm này, không đánh còn đợi tới chừng nào ?

Nói đoạn đánh tiếp mấy gậy.

Hành bà lại nghe Triệu Châu nói thế bèn nói:

- Triệu Châu tự mình đáng ăn mấy gậy của lão bà đây.

Sau đó tăng thuật lại lời Hành bà cho Triệu Châu nghe. Triệu Châu khóc rằng:

- Bi thay, thống thay.

Hành bà nghe Triệu Châu có lời ấy bèn chấp tay khen rằng:

- Triệu Châu mắt phóng ánh sáng chiếu phá bốn thiên hạ.

Sau Triệu Châu sai tăng đến hỏi hành bà:

- Bà nói thế nào là mắt Triệu Châu ?

Bà bèn đưa nắm đấm lên. Triệu Châu nghe thế bèn làm một bài tụng gởi Lăng Hành bà:

Đương cơ trực diện đề
Trực diện đương cơ tật
Báo nĩ Lăng hành bà
Khốc thanh hà đắc thất.

Tạm dịch:

Đương cơ ngay mặt nêu
Ngay mặt đương cơ nhanh
Báo cho Lăng hành bà
Tiếng khóc nào tranh cạnh.

Bà cũng dùng tụng thi đáp Triệu Châu:

Khốc thanh sư dĩ hiểu
Dĩ hiểu phục thùy tri
Đương thời Ma Kiệt Quốc
Kỷ táng mục tiền ky.

Tạm dịch:

Tiếng khóc sư đã rõ
Đã rõ mấy ai hay
Đương thời nước Ma Kiệt
Cơ trước mắt táng thay.

(GÓP Ý: Toàn bộ đoạn ngữ lục này nhân vật chủ giác là Lăng hành bà chớ không phải Thiền sư Phù Bôi. Theo thiển ý nên đổi tiêu đề là Lăng hành bà. Hành bà không phải tên người mà là thuật ngữ Thiền tông chỉ bà già tín phụng Phật giáo mà tu hành).

HÒA THƯỢNG LONG SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Hòa thượng Long Sơn ở Đàm Châu hỏi tăng:

- Từ đâu tới ?

Tăng đáp:

- Từ nơi bậc lão túc lại.

Sư hỏi:

- Lão túc có ngôn cú gì ?

Tăng đáp:

- Nếu nói thì ngàn câu, muôn câu, còn nếu không nói thì một chữ cũng không.

Sư nói:

- Nếu thế thì chỉ là con ruồi địt trứng.

Tăng ấy lễ bái, sư liền đánh.

***

Hòa thượng Động Sơn Lương Giới lúc còn hành cước đi lạc đường đến núi của sư, nhân đó tham yết. Sư hỏi:

- Núi này không có đường thông, xà-lê theo đâu mà đến được ?

Động Sơn nói:

- Không đường hãy gác qua một bên, sư theo đâu mà vào núi ?

Sư nói:

- Ta chưa từng đi hành cước.

Động Sơn hỏi:

- Hòa thượng trụ tại núi này bao lâu rồi ?

Sư đáp:

- Chẳng dính dáng gì đến xuân thu.

Động Sơn hỏi:

- Núi này trụ trước hay Hòa thượng trụ trước ?

Sư nói:

- Không biết.

Động Sơn hỏi:

- Vì sao không biết ?

Sư đáp:

- Ta không vì trời người mà đến đây.

Động Sơn bỗng hỏi:

- Thế nào là chủ trong khách ?

Sư đáp:

- Nhiều năm không ra khỏi cửa.

Động Sơn hỏi:

- Thế nào là khách trong chủ ?

Sư đáp:

- Trời xanh trùm mây trắng.

Động Sơn hỏi:

- Khách chủ cách nhau bao xa ?

Sư nói:

- Sóng trên nước sông Trường Giang.

Động Sơn hỏi:

- Khách chủ gặp nhau nói cái gì ?

Sư nói:

- Gió mát phất trăng sáng.

Động Sơn nói:

- Hòa thượng thấy đạo lý gì mà trụ núi này ?

Sư nói:

- Ta thấy hai con trâu bùn húc nhau phóng xuống biển, như nay không thấy tăm hơi gì cả.

Sư nhân có tụng rằng:

Phiên âm:

Tam gian mao ốc tùng lai trụ
Nhất đạo thần quang vạn cảnh nhàn
Mạc tác thị phi lai biện ngã
Phù sanh xuyên tạc bất tương quan.

Tạm dịch:

Ba gian nhà cỏ ở bấy nay
Một đạo thần quang muôn cảnh nhàn
Phải trái chớ đem làm rầy lão
Phù sanh đâm thọc chẳng tương quan.

CƯ SĨ BÀNG UẨN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

Cư sĩ Bàng Uẩn ở Tương Châu là người huyện Hành Dương tự là Đạo Huyền. Gia thế theo nghiệp Nho, nhưng cư sĩ sớm ngộ đạo Phật, chí cầu chân đế. Đầu đời Đường Trinh Nguyên, cư sĩ đến tham yết Thạch

Đầu, quên lời mà lĩnh ngộ thiền chỉ, lại làm bạn cùng thiền sư Đan Hà Thiên Nhiên.

Ngày nọ Thạch Đầu hỏi rằng:

- Ông từ ngày đến gặp ta, vật dụng sinh hoạt qua ngày thế nào ?

Sĩ đáp:

- Nếu hỏi vật dụng hằng ngày thì không có chỗ mở miệng đâu.

Lại trình một bài kệ:

Nhật dụng sự vô biệt
Duy ngô tự ngẫu hài
Đầu đầu phi thủ xả
Xứ xứ vật trương quai
Chu tử thùy vi hiễu
Khâu sơn tuyệt điểm ai
Thần thông tịnh diệu dụng
Vận thủy cập bàn sài.

Tạm dịch:

Hằng ngày không phân biệt
Do ta tự ngẫu hài
Nơi nơi không buông nắm
Chốn chốn chẳng vướng quai
Đỏ tía ai xưng hiểu
Khâu sơn chẳng điểm ai
Thần thông cùng diệu dụng
Gánh nước cùng dọn cây.

Thạch Đầu đồng ý nói:

- Ông muốn xuất gia hay làm cư sĩ ?

Sư sĩ đáp:

- Xin được theo chỗ ưa thích.

Bèn chẳng xuống tóc. Sau đó cư sĩ đi Giang Tây tham vấn Mã Tổ rằng:

- Kẻ chẳng làm bạn với vạn pháp là người thế nào ?

Mã Tổ nói:

- Đợi chừng nào miệng ông hớp ngậm hết nước sông Giang Tây ta sẽ nói cho ông nghe.

Cư sĩ vừa nghe qua liền lĩnh hội huyền chỉ, bèn lưu lại Giang Tây tham thừa Mã Tổ được hai năm. Có bài kệ rằng:

Hữu nam bất hôn
Hữu nữ bất giá
Đại gia đoàn loan đầu
Cộng thuyết vô sinh hoạt.

Tạm dịch:

Con trai không hỏi cưới
Con gái không gả chồng
Mọi người cùng quây quần
Hợp nói nghĩa vô sanh.

Từ đó cư sĩ phong cơ mẫn tiệp, biện tài vô ngại, thiền giả tứ phương ngưỡng mộ đạo phong của cư sĩ đến để dùi mài Thiền cơ. Cư sĩ thường đến các đạo tràng tùy hỷ nghe giảng kinh Kim Cang đến chỗ không ta không người, bèn hỏi người giảng:

- Này tọa chủ, nếu đã không ta không người thì ai là người nói, ai là người nghe ?

Tọa chủ tắt họng không thể đối đáp. Cư sĩ nói:

- Kẻ hèn này tuy là tục lữ nhưng cũng biết chút đỉnh.

Tọa chủ nói:

- Theo ý cư sĩ thì thế nào ?

Cư sĩ bèn khai thị một bài kệ :

Vô ngã phục vô nhân
Tác ma hữu sơ thân
Khuyến quân hưu lịch tọa
Bất tự trực cầu chân

Kim cang Bát nhã tánh
Ngoại tuyệt nhất sấm trần
Ngã văn tánh tín thụ
Tổng thị giả danh trần.

Tạm dịch:

Không người lại không ta
Sao lại có sơ thân
Khuyên ông đừng ngồi mãi
Chẳng giống trực cầu chân
Tánh Kim Cang Bát-nhã
Ngoài tuyệt chẳng mảy trần
Tôi nghe cùng tin thọ
Chỉ là giả danh trần.

Tọa chủ nghe kệ vui mừng khen ngợi.

Những nơi mà cư sĩ đến, các bậc học rộng hiểu nhiều đều vấn nạn nọ kia, nhưng cư sĩ cứ thong dong tự tại, tùy cơ ứng đáp chớ chẳng bao giờ bo bo ôm lấy nghĩa kinh, bị hạn chế cứng ngắt bởi khuôn sáo.

Vào năm Nguyên Hòa, cư sĩ đi ngao du vùng Tương Hán phía Bắc, tùy nơi mà ở, hoặc Phượng lĩnh Lộc môn, hoặc xóm phường trong thành nhỏ, ban đầu ở nhà lớn tại Đông nghiêm, sau lại ở nhà nhỏ nơi vách tây thành. Cư sĩ có một cô con gái cưng tên là Linh Chiếu thường cùng theo cha đan giỏ trúc, mang đến chợ bán để cung cấp sinh hoạt hằng ngày. Lúc này Cư sĩ có bài kệ như sau:

Phiên âm:

Tâm như cảnh diệc như
Vô thực diệc vô hư
Hữu diệc bất quản
Vô diệc bất cư
Bất thị hiền thánh
Liễu sự phàm phu

Dịch phục dịch
Tức thử ngũ uẩn hữu chân trí
Thập phương thế giới nhất thừa đồng
Vô tướng Pháp thân khởi hữu thị
Nhược xá phiền não nhập Bồ đề
Bất tri hà phương hữu Phật địa.

Tạm dịch:

Tâm như cảnh cũng như
Không thật cũng không hư
Hữu cũng chẳng màng
Vô cũng chẳng cư
Chẳng phải hiền Thánh
Chỉ biết phàm phu
Đổi lại đổi
Tức ngũ uẩn kia có chân trí
Mười phương thế giới vốn đồng nhau
Pháp thân vô tướng há hai sao
Nếu bỏ phiền não vào Bồ-đề
Chẳng biết đất Phật ở nơi nao.

***

Cư sĩ sắp nhập diệt bảo con gái cưng Linh Chiếu ra ngoài cửa coi mặt trời sớm trưa, đến giờ ngọ thì báo cho biết. Con gái vội báo:

- Mặt trời đã đứng bóng, nhưng có nhựt thực.

Cư sĩ vừa bước ra ngoài xem thì Linh Chiếu leo lên chỗ ngồi của cha, chấp tay mà mất. Cư sĩ cười bảo:

- Con gái ta cơ phong mẫn tiệp thật.

Bèn dời ngày mất lại bảy ngày.

Quan coi châu này là Vu công Địch đến thăm bịnh, Cư sĩ nói với ông ta:

- Xin coi các có là không, đừng coi các không là có. Tham luyến thế gian, chẳng khác nào bắt bóng, đuổi theo tiếng.

Nói xong Cư sĩ gác đầu lên vế Vu công mà qua đời. Theo lời Cư sĩ trăn trối, sau khi hỏa thiêu lấy tro xương rải xuống sông hồ. Cả hai giới tăng tục khi nghe tin Cư sĩ qua đời đều không khỏi buồn thương cảm luyến. Đời cho Cư sĩ ở chốn Thiền môn chẳng khác nào Duy-ma-cật ở thành Tỳ-da-ly khi xưa vậy. Cư sĩ có để lại hơn 300 bài thi kệ lưu truyền trong đời.

PHẦN PHỤ LỤC:

I- Sĩ từ biệt Dược Sơn, Dược Sơn phái mười Thiền khách đưa ra tận cổng chùa. Sĩ chỉ tuyết trên hư không nói:

- Tuyết đẹp thật. Mảng mảng không rơi chỗ nào khác.

Có ông Thiền khách tên Toàn nói:

- Vậy chớ rơi nơi nào ?

Sĩ liền đánh ông ta một bạt tai. Toàn nói:

- Kể cũng không thể qua loa công việc được.

Sĩ nói:

- Dạng người như thế cũng xưng là Thiền khách. Diêm vương không bỏ sót ông đâu.

Thiền khách Toàn bèn hỏi:

- Còn cư sĩ thì thuộc dạng nào vậy ?

Sĩ lại đánh ông ta một bạt tai nói:

- Mắt thấy như người mù, miệng nói như người câm.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 3)

II. Phần đọc thêm liên quan đến Bàng uẩn: **LINH CHIẾU**

Linh Chiếu là con gái út của cư sĩ Bàng uẩn, theo cha cày sâu cuốc bẫm dưới chân núi Lộc Môn ở Tương Dương. Cư sĩ Bàng Uẩn thường cùng các Thiền sư tới lui bàn bạc Thiền lý. Linh Chiếu do nghe họ đối đáp mà ngộ lý Thiền. Vào thời Thái Hòa, Linh Chiếu trước cha bảy ngày ngồi lên chỗ cha hiệp chưởng mà tọa vong.

Trích ngữ lục: Cư sĩ đang ngồi hỏi con gái:

- Người xưa nói: Rờ rỡ trăm đầu cỏ, rờ rỡ ý Tổ sư, nên hiểu như thế nào ?

Linh Chiếu nói:

- Lão đại thiền sư như cha mà lại nói lời lẽ như thế ?

Sĩ hỏi:

- Thế con nói sao ?

Linh Chiếu nói:

- Rờ rỡ trăm đầu cỏ, rờ rỡ ý Tổ sư !

Cư sĩ cười xòa !

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 3)

Cư sĩ Bàng Uẩn hỏi Mã đại sư:

- Nước không gân xương mà khéo nâng chiếc thuyền to muôn hộc, lý ấy là thế nào ?

Đại sư đáp:

- Trong ấy không nước cũng không thuyền, nói gì đến gân xương ?

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 3)

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 9
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

A- Pháp Tự Đời Thứ Ba Của Hoài Nhượng: 56 người.

B- Pháp Tự Của Thiền Sư Bách Trượng Hoài Hải: 38 người, 13 người được ghi chép:

01- Thiền sư Linh Hựu núi Qui Sơn Đàm Châu
02- Thiền sư Hy Vận núi Hoàng Bá Hồng Châu
03- Thiền sư Hoàn Trung, Đại Từ Hàng Châu
04- Thiền sư Phổ Ngạn núi Thiên Thai
05- Thiền sư Thường Quan, Quân Châu
06- Thiền sư Tính Không, Thạch Sương Đàm Châu
07- Thiền sư Đại An, Phước Châu
08- Thiền sư Thần Tảng Cổ Linh
09- Thiền sư Thông, Hòa An Quảng Châu
10- Thiền sư Long, Vân Đài Giang Châu
11- Thiền sư Đạo, Vệ Quốc Lạc Kinh
12- Hòa thượng Vạn Tuế, Trấn Châu
13- Hòa thượng Đông Sơn, Hồng Châu

C- Pháp Tự Của Thiền Sư Tây Tạng Đường Kiền Châu: 4 người, 1 người được ghi chép: Thiền sư Xứ Triệt Kiền Châu.

D- Pháp Tự Của Thiền Sư Bảo Triệt Núi Ma Cốc Bồ Châu: 2 người, 1 người được ghi chép: Thiền sư Lương Toại Lãng Châu

Đ- Pháp Tự Của Thiền Sư Như Hội Đông Tự Hồ Nam: 4 người, 1 người được ghi chép: Thiền sư Tuệ Siêu Thụ Sơn Cát Châu.

E- Pháp Tự Của Thiền Sư Hoài Huy Chùa Chương Kính Kinh Triệu: 16 người, 6 người được ghi chép:

1- Thiền sư Hoằng Biện Tiến Phước Kinh Triệu

2- Thiền sư Trí Chân Qui Sơn Phước Châu
3- Thiền sư Hoài Chính Lãng Châu
4- Thiền sư Tháo, Kim Châu
5- Hòa thượng Cổ Đê Lãng Châu
6- Hòa thượng Công Kỳ.

THIỀN SƯ QUI SƠN LINH HỰU (771 - 853)

PHÁP TỰ của BÁCH TRƯỢNG HOÀI HẢI

Thiền sư Qui Sơn Linh Hựu ở Đàm Châu là người Trường Khê Phước Châu, họ Triệu. Năm 15 tuổi, Sư từ giã cha mẹ xuất gia, xuống tóc nương học với luật sư Pháp Thường ở chùa Kiến Thiện tại bổn quận, sau đó thọ cụ túc giới tại chùa Long Hưng ở Hàng Châu, nghiên cứu kinh luật đại tiểu thừa. Năm 23 tuổi, sư du hành Giang Tây tham vấn Thiền sư Bách Trượng Đại Trí. Bách Trượng vừa thấy sư liền cho vào hàng đệ tử ruột, đứng đầu các người tham học.

Một ngày kia, sư đang đứng hầu, Bách Trượng hỏi:

- Ai đó ?

Sư đáp:

- Linh Hựu.

Bách Trượng bảo:

- Ông hãy khều trong lò coi còn lửa không ?

Sư khều rồi đáp:

- Không còn lửa.

Bách Trượng đứng dậy khều sâu còn chút lửa, gắp đưa sư coi nói:

- Cái này không phải lửa thì là gì ?

Sư bỗng ngộ, bèn lễ tạ thầy, rồi nêu kiến giải của mình. Bách Trượng nói:

- Đây là đường lộ khúc khuỷu tạm thời. Trong Kinh có ghi: Muốn thấy Phật tánh nên quán sát thời tiết nhân duyên. Thời tiết đã đến như mê vụt tỉnh, như quên vụt nhớ, tỉnh ngộ tự thân, không từ cái gì khác mà có được, cho nên Tổ sư mới nói: Khi ngộ rồi cũng giống như chưa ngộ, vô tâm đắc vô pháp. Vô tâm đó là cái tâm không hư vọng phân biệt phàm thánh, bổn lai tâm và pháp vốn cụ bị đầy đủ. Ông nay được ngộ như thế, phải khéo mà hộ trì.

Lúc ấy có Tư Mã đầu-đà (giỏi phong thủy và tướng pháp) từ Hồ Nam đến, Bách Trượng bèn nói với ông ta:

Lão tăng muốn dời về Qui Sơn được chăng ?

Đầu-đà đáp:

- Núi Qui kỳ tuyệt có thể chứa được 1.500 người, nhưng không phải chỗ mà Hòa thượng trụ được.

Bách Trượng hỏi:

- Sao vậy ?

Đầu-đà đáp:

- Hòa thượng là người xương, còn núi ấy là núi thịt, nếu trụ thì đồ chúng không quá một ngàn người.

Bách Trượng nói:

- Trong đồ chúng của ta đây há chẳng có người trụ được sao ?

Đầu-đà nói:

- Xin để xem xét cái đã.

Bách Trượng bèn bảo thị giả gọi đệ nhất tòa Hoa Lâm đến rồi hỏi:

- Người này được chăng ?

Đầu-đà bảo đệ nhất tòa dặng hắng một tiếng, đoạn đi vài bước rồi đáp:

- Người này không được.

Lại gọi điển tòa đến. Linh Hựu đến. Đầu-đà bảo:

- Người này đích thị là chủ núi Qui.

Ngay đêm đó, Bách Trượng triệu sư vào thất dặn dò:

- Ta từng hóa duyên nơi đó, Qui Sơn đúng là thắng cảnh, ông nên đến ở đó, nối dõi pháp ta, độ rộng người học.

Lúc đó Hoa Lâm nghe được nói:

- Con đây ở ngôi thượng thủ, ông Hựu sao lại được chọn làm trụ trì núi Qui ?

Bách Trượng nói:

- Nếu ông có thể trước đại chúng hạ một câu xuất cách thì ta sẽ cho ông làm trụ trì.

Nói đoạn chỉ tịnh bình nói:

- Không được gọi là tịnh bình thì ông gọi là gì ?

Thủ tòa Hoa Lâm nói:

- Cũng không thể gọi là mộc đốt.

Bách Trượng không đồng ý, bèn hỏi sư, sư liền đạp đổ tịnh bình. Bách Trượng cười nói:

- Đệ nhất tòa thua mất trái núi rồi.

Nói đoạn khiến sư đến trụ núi Qui.

Núi Qui cao chớn chở, vách núi sừng sững, mịt mù chẳng có khói người nấu cơm. Lúc sư đến núi chỉ làm bạn với khỉ vượn, hái trái giẻ, trái lật ăn đỡ lòng, sau đó dần dần mới được cư dân dưới chân núi biết đến. Cư dân dưới núi tánh tình chất phác, hè nhau lên núi cùng sư cất Thiền tự. Quan Liên súy Lý Cảnh Nhượng tâu lên vua, tứ hiệu chùa Đồng Khánh. Quan tướng quốc Bùi Hưu cũng từng đến chùa tham vấn Thiền lý áo diệu. Do đó mà tên Qui Sơn Linh Hựu vang rền khắp thiên hạ, người học Thiền bốn phương ùn ùn kéo đến đạo tràng như mây tụ. Sư thượng đường khai thị Thiền chúng:

- Tâm người tu đạo, chất phác không hoa hòe, ngay thẳng không gian trá, đã không phân biệt trước sau, mà cũng không trá vọng tâm hạnh. Tất cả mọi giờ trong ngày, nghe nhìn bình thường, tâm không quanh quẹo, mà cũng chẳng cần nhắm mắt bịt tai, tình bất nương gá vật. Chư thánh từ xưa đến giờ chỉ nói đến những chỗ dơ bẩn tai hại, chí tại tiêu diệt những vọng niệm ác tri, ác giác vô cùng tận. Ta nay nói thanh tịnh vô vi, bình thường vô sự, như nước thu trong vắt, điềm đạm vô ngại, ta gọi dạng đó là người đắc đạo, cũng gọi là người vô sự.

Lúc ấy, có ông tăng hỏi:

- Người đốn ngộ có cần tu đạo hay chăng ?

Sư đáp:

- Nếu chân ngộ được bổn tâm thì người đó tự biết đạo, tu với chẳng tu chỉ là lời nói hai đầu. Còn đối với kẻ mới sơ tâm đốn ngộ mà nói, thì cái tâm sơ khởi của y ta nương theo một loại nhân duyên nào đó mà một niệm đốn ngộ, mà từ vô thỉ cho đến nay, trong muôn ngàn kiếp vẫn còn tích tụ một số tập khí chưa thể thanh tịnh trong phút chốc, thì cần dạy y ta tại thế hiện tiền dần dần tịnh trừ những hành nghiệp và lưu động trong ý thức tư tưởng. Theo điểm đó mà suy xét, kẻ sau khi sơ tâm đốn ngộ, không nên quăng bỏ tu hành, chọn đường lối và chứng ngộ mà chỉ nói là theo nghe nhập lý, nghe lý thâm diệu, tâm tự tròn sáng, không rơi chỗ nghi hoặc. Cho dù có trăm ngàn diệu lý, phô ra trong nhất thời thì cũng đều là để học nhân tự tâm lãnh ngộ, tự mình đứng lên khoác áo sinh hoạt. Nói một cách giản đơn, cần ngộ nhập chân như thật tướng, chẳng chứa một điểm bụi nhơ, mà trong tu hành cụ thể lại cũng nên chẳng bỏ một pháp nào. Cũng cần nói là nếu đơn đao trực nhập tự tâm thì tuy siêu phàm vượt thánh, chân tánh lưu lộ, nhưng hành động ngày thường vẫn nên lý sự không hai, có như vậy mới có thể gọi là Phật Như Như.

***

Ngưỡng Sơn Tuệ Tịch hỏi Sư:

- Tổ sư Đạt Ma từ Tây thiên đến Đông độ truyền dương chỉ ý gì ?

Qui Sơn nói:

- Như cái lồng đèn.

Ngưỡng Sơn nói:

- Phải chăng chỉ có cái đó thôi sao ?

Sư hỏi:

- Cái đó là cái gì ?

Ngưỡng Sơn nói:

- Như cái lồng đèn.

Sư nói:

- Quả nhiên không biết.

***

Ngày nọ, sư nói với đồ chúng rằng:

- Như nay đây có rất nhiều người chỉ có đại cơ mà chẳng có đại dụng.

Ngưỡng Sơn đem lời ấy hỏi chủ am dưới chân núi:

- Hòa thượng nói như thế là ý chỉ gì ?

Chủ am nói:

- Nói lại xem.

Ngưỡng Sơn vừa định nói bị chủ am đạp nhào. Ngưỡng Sơn về chùa thuật tự sự cùng sư, sư cười to.

***

Sư đang ngồi tại pháp đường thì người coi kho gõ mỏ, còn người nấu bếp thì nhịp cây gắp lửa. Vỗ tay cười lớn, sư nói:

- Trong chúng cũng có người như thế.

Đoạn gọi họ đến hỏi:

- Các ông làm gì thế ?

Người nấu bếp thưa:

- Con đây không ăn cháo bụng đói nên vui mừng.

Sư bèn gật đầu đồng tình.

***

Có một lần đang lao động tập thể hái trà, Qui Sơn nói Ngưỡng Sơn:

- Suốt ngày hái trà, chỉ nghe tiếng ông nói mà không thấy hình dáng ông. Xin hiện hình ra để ta xem qua.

Ngưỡng Sơn rung lắc cây trà. Qui Sơn nói:

- Ông chỉ được cái dụng mà không được cái thể.

Ngưỡng Sơn nói:

- Chẳng hiểu Hòa thượng thì thế nào ?

Qui Sơn nín lặng hồi lâu. Ngưỡng Sơn nói:

- Hòa thượng chỉ được cái thể mà không được cái dụng.

Qui Sơn nói:

- Ta tha ông hai chục hèo.

***

Sư thượng đường, có ông tăng bước ra nói:

- Thỉnh Hòa thượng vì chúng nói pháp.

Sư nói:

- Ta vì ông mà nhọc mệt quá chừng.

Lại có một lần, Qui Sơn nói cùng Ngưỡng Sơn:

- Tuệ Tịch nói chớ vào cõi âm.

Ngưỡng Sơn nói:

- Tuệ Tịch con tín chưa lập.

Qui Sơn nói:

- Ông đã tín chưa lập; hay không tín chưa lập ?

Ngưỡng Sơn nói:

- Con trừ Tuệ Tịch mình ra còn tin ai đây ?

Qui Sơn nói:

- Nếu mà như vậy thì cùng lắm là ông chỉ định tánh Thanh văn mà thôi.

Ngưỡng Sơn nói:

- Tuệ Tịch con đến Phật còn chẳng thấy.

Sư hỏi Ngưỡng Sơn:

- Kinh Niết-bàn 40 quyển, bao nhiêu phần Phật nói, bao nhiêu phần ma nói ?

Ngưỡng Sơn đáp:

- Tất cả đều là ma nói.

Qui Sơn cho rằng đúng nhưng nói:

- Chỉ sợ về sau chẳng có ai đối phó nổi ông.

Ngưỡng Sơn nói:

- Tuệ Tịch con chỉ là người khách ghé qua nhất thời, xin hỏi con đang hành hóa tại đâu ?

Qui Sơn nói:

- Ta chỉ quan tâm ông pháp nhãn có chánh hay không thôi mà chẳng để ý gì đến chuyện ông đang hành hóa tại nơi nào.

***

Ngưỡng Sơn đang giặt giũ quần áo đưa quần áo đang giặt giũ lên hỏi Qui Sơn:

- Chính tại lúc này đây thì Hòa thượng làm cái gì ?

Sư đáp:

- Chính tại lúc này đây thì ta không làm cái gì cả.

Ngưỡng Sơn nói:

- Hòa thượng có thân mà vô dụng.

Một lát sau, sư hỏi Ngưỡng Sơn:

- Chính ngay tại lúc này đây ông làm cái gì ?

Ngưỡng Sơn hỏi:

- Chính tại lúc này đây Hòa thượng thấy hay không thấy cái kia ?

Sư nói:

- Ông hữu dụng nhưng không có thân.

***

Sư một hôm gọi viện chủ. Sau khi viện chủ tới sư lại nói:

- Ta gọi viện chủ, ông đến để làm gì ?

Viện chủ cảm thấy không có từ nào để gọi điều kỳ diệu ấy. Sư lại bảo thị giả đi kêu đệ nhất tòa. Sau khi đệ nhất tòa đến sư cũng nói như trước:

- Người mà ta gọi là đệ nhất tòa, ông đến để làm gì ?

Đệ nhất tòa cũng không biết phải đối đáp như thế nào.

***

Sư hỏi tăng vừa mới đến:

- Ông tên là gì ?

Ông ây đáp:

- Tên Minh Luân.

Sư vẽ một vòng tròn hỏi ông ta:

- Phải hay không phải giống cái này ?

Ông tăng ấy nói:

- Hòa thượng thuyết pháp như kiểu này, người nghiên cứu Thiền các nơi phần đông đều không cho là phải.

Sư nói:

- Bần đạo thì như thế, chẳng biết xà-lê thì thế nào ?

Ông tăng ấy nói:

- Có thấy vầng trăng tròn hay không ?

Sư nói:

- Xà-lê nói như thế, người ở đây cũng đa phần không chấp nhận các nơi.

***

Sư hỏi Vân Nham:

- Nghe nói ông trụ lâu ở Dược Sơn phải không ?

Vân Nham đáp:

- Thưa phải.

Sư nói:

- Tướng Dược Sơn đại nhân như thế nào ?

Vân Nham đáp:

- Sau Niết-bàn có.

Sư hỏi:

- Cái gì là sau Niết-bàn có ?

Vân Nham đáp:

- Nước rảy không thấm.

Vân Nham lại hỏi sư:

- Tướng Bách Trượng đại nhân như thế nào ?

Sư đáp:

- Cao lớn ngay ngắn; rực rỡ sáng láng, thanh tiền không thanh, sắc hậu không sắc. Con ruồi đậu trâu sắt.

***

Có lần nọ, sư cầm tịnh bình trao cho Ngưỡng Sơn. Lúc Ngưỡng Sơn đưa tay định nhận thì sư rụt tay lại hỏi:

- Ông thấy được cái gì ?

Ngưỡng Sơn nói:

- Hòa thượng thấy được cái gì ?

Sư nói:

- Như quả ta nói được thì ta cần gì hỏi ông ?

Ngưỡng Sơn nói:

- Tuy là như vậy, nhưng trong đạo nhân nghĩa, đệ tử cầm bình múc nước cho thầy là bổn phận thôi.

Sư liền cầm bình đưa cho Ngưỡng Sơn.

***

Sư cùng Ngưỡng Sơn đang đi tản bộ. Sư chỉ cây bá thọ tử trước mặt hỏi:

- Phía trước mặt là cái gì vậy ?

Ngưỡng Sơn nói:

- Đó là cây bá thọ tử.

Sư bỗng chỉ ông nông phu phía sau ruộng nói:

- Ông nông phu này về sau cũng có 500 đồ chúng.

Sư hỏi Ngưỡng Sơn:

- Từ đâu về đây ?

Ngưỡng Sơn đáp:

- Từ trong ruộng về.

Sư hỏi:

- Trong đồng, lúa cắt chưa vậy ?

Ngưỡng Sơn nói:

- Đã cắt xong rồi.

Sư hỏi:

- Vừa rồi ông thấy lúa trong đồng xanh hay vàng, hay là không xanh không vàng ?

Ngưỡng Sơn hỏi lại:

- Sau lưng Hòa thượng là cái gì ?

Sư hỏi:

- Ông thấy cái gì rồi ?

Ngưỡng sơn tước một gié lúa hỏi:

- Có phải Hòa thượng hỏi cái này đây không ?

Sư nói:

- Đó chỉ là ngỗng chúa tìm vú.

***

Một ngày đông lạnh tháng chạp, sư hỏi Ngưỡng Sơn:

- Là trời lạnh hay là người lạnh ?

Ngưỡng Sơn đáp:

- Mọi người đều ở nơi đó.

Sư hỏi:

- Vì sao lại không trả lời thẳng ?

Ngưỡng Sơn nói:

- Vừa rồi cũng chẳng phải đáp vòng vo.

Sư nói:

- Nên theo dòng đời.

***

Có ông tăng đến lễ bái Qui Sơn. Sư ra dáng đứng lên đáp lễ. Ông tăng nói:

- Xin Hòa thượng chớ đứng dậy.

Sư nói:

- Lão tăng chưa từng ngồi.

Tăng nói:

- Con cũng chưa từng thi lễ.

Sư nói:

- Ông vì sao mà lại vô lễ ?

Ông tăng đớ lưỡi không đối đáp được.

***

Trong hội của thiền sư Thạch Sương, có hai thiền khách đến chỗ Qui Sơn, trong mắt coi chẳng có ai nói:

- Nơi đây chẳng có một mống nào hiểu thiền cả.

Sau đó trong buổi lao động tập thể dọn củi, Ngưỡng Sơn thấy hai thiền khách đang nghỉ ngơi bên cạnh đó liền chỉ một bó củi hỏi:

- Hai vị thiền khách đây đối với bó củi này phát biểu cao kiến thế nào ?

Hai vị thiền khách đỏ mặt tía tai, há hốc miệng chẳng nói nên lời.

Ngưỡng Sơn nói:

- Từ rày về sau chớ có nói nơi đây không ai hiểu thiền nữa nhé.

Ngưỡng Sơn sau đó trở về thuật lại sự việc cho sư nghe mà có vẻ đắc ý:

- Hôm nay hai thiền khách bị Tuệ Tịch này vấn nạn nhào tiều.

Sư hỏi:

- Bọn họ bị ông vấn nạn nhào tiều ở điểm nào ?

Ngưỡng Sơn Tuệ Tịch bèn thuật lại những lời lẽ vặn nài lúc nãy.

Qui Sơn cười ngất bảo:

- Tịch tử lại bị ta vặn nhào rồi.

***

Qui Sơn đang nằm ngủ trên giường, Ngưỡng Sơn bước đến vấn an, Qui Sơn quay mặt vô vách tường mà ngủ. Ngưỡng Sơn nói:

- Hòa thượng sao lại đối xử với con như thế ?

Qui Sơn nói:

- Vừa rồi ta nằm mộng, vậy ông hãy đoán mộng cho ta.

Ngưỡng Sơn bưng lại một thau nước mời Hòa thượng rửa mặt. Lát sau đó Hương Nghiêm cũng đến vấn an. Qui Sơn nói:

- Vừa rồi ta nằm mộng. Tịch tử đã đoán cho ta rồi, nay ông cũng thử đoán xem.

- Hương Nghiêm bưng lại một chén trà mời Hòa thượng uống trà. Qui Sơn nói:

Hai người các ông kiến giải hơn cả chim Thu (tức Xá-lợi-phất).

***

Tăng nói:

- Chẳng làm một chiếc nón mê Qui Sơn thì không đến được thôn Mặc Diêu. Thế nào là một chiếc nón mê Qui Sơn ?

Qui Sơn thượng đường khai thị Thiền chúng:

- Lão tăng sau khi qua đời sẽ xuống dưới chân núi làm con trâu tơ, bên hông trái có viết năm chữ 'Qui Sơn tăng mỗ giáp' (tăng Qui Sơn kia). Lúc bấy giờ nếu cho là con trâu tơ thì lại là Linh Hựu, mà nếu cho là Linh Hựu thì lại là con trâu tơ. Cuối cùng thì gọi là gì mới ổn ?

Thiền sư Qui Sơn Linh Hựu hoằng dương Thiền tông khoảng 40 năm, trong hội của ngài người thông đạt Thiền lý không kể xiết, riêng đệ tử ruột có 41 người. Năm thứ bảy đời Đường Đại Trung (853) ngày mùng 9 tháng giêng, sư tắm gội sạch sẽ, ngồi kiết già an nhiên mà qua đời, thọ 83 tuổi, tuổi lạp là 64, thụy hiệu Đại Viên Thiền Sư, tháp tên Thanh Tịnh.

Phần phụ lục:

Ngưỡng Sơn và Hương Nghiêm đang thị lập, sư nói:

- Quá khứ, hiện tại và vị lai, đạo pháp các đức Phật đều giống nhau, người người đều tìm thấy con đường giải thoát.

Ngưỡng Sơn nói:

- Thế nào là con đường giải thoát của mọi người ?

Sư quay qua nhìn Hương Nghiêm nói:

- Tịch tử nêu câu hỏi, sao ông không hồi đáp va ?

Hương Nghiêm nói:

- Như quả nói về quá khứ, vị lai và hiện tại thì con có câu trả lời.

Sư hỏi:

- Ông trả lời như thế nào ?

Hương Nghiêm thốt lời cáo biệt rồi đi ra. Sư lại hỏi Ngưỡng Sơn:

- Trí Nhàn (Hương Nghiêm) đối đáp như thế có hợp với tư tưởng Tịch tử (Ngưỡng Sơn) ông không ?

Ngưỡng Sơn nói:

- Không khế hợp.

Sư hỏi:

- Nếu theo ý ông thì đối đáp thế nào ?

Ngưỡng Sơn cũng thốt lời cáo biệt rồi đi ra. Sư cười ha hả nói:

- Như nước và sữa dung hợp nhau vậy.

(Theo **Linh Hựu Ngữ Lục**)

THIỀN SƯ HOÀNG BÁ HY VẬN (? - 850)

PHÁP TỰ của BÁCH TRƯỢNG HOÀI HẢI

Thiền sư Hoàng Bá Hy Vận ở Hồng Châu, là người đất Mân (Phước Kiến), xuất gia từ thuở còn thơ ở núi Hoàng Bá châu này. Sư nơi trán nổi lên gò cao như ngọc thịt, tiếng nói thanh tao trơn bén, chí ý điềm đạm mà cao xa. Sau sư chu du Thiên Thai, gặp một ông tăng, cùng nhau chuyện vãn cười đùa như người quen biết cũ. Nhưng nhìn kỹ, ánh mắt ông ta sáng ngời chiếu dọi người đối diện (1). Bèn cùng đi, nhưng gặp lúc nước khe dâng tràn dữ dội, sư bèn dở nón nang, máng đầu gậy dừng nghỉ. Ông tăng nọ rủ sư cùng qua khe, sư nói:

- Huynh cần qua thì cứ qua đi.

Ông tăng vén áo đạp trên sóng mà qua như đi trên đất bằng, ngoái đầu gọi:

- Qua đi, qua đi mà.

Sư nói:

- Hứ, cái gã tự liễu kia, nếu sớm biết thì ta đã chặt chân ông rồi.

Ông tăng nọ than:

- Đúng là bậc pháp khí của Đại thừa ! Ta không bằng được.

Nói xong biến mất.

(Chú (1): Nguyên văn "mục quang" có người dịch là mắt người chết. Chúng tôi tra khắp các từ điển chẳng thấy đâu có nghĩa này)

***

Sư sau đó chu du chốn kinh sư, nhân người khải phát, đến tham yết Bách Trượng hỏi:

- Thiền pháp từ xưa Phật Phật, Tổ Tổ tương truyền như thế nào ?

Bách Trượng lặng thinh hồi lâu, sư gấp không chờ được liền nói:

- Huệ mệnh dài lâu không dứt là chuyện lớn lao, không thể dạy người sau đoạn tuyệt được.

Lúc bấy giờ Bách Trượng mới nói:

- Xem ra có phải ông là người đủ sức thừa đương việc lớn không ?

Bách Trượng nói xong đứng dậy đi về phương trượng. Sư theo vào nói:

- Con mà đến chính là để thừa thụ tông chỉ.

Bách Trượng nói:

- Nếu đúng như vậy thì về sau muôn ngàn lần không được cô phụ ta nhé !

***

Có một hôm, Bách Trượng hỏi Hoàng Bá:

- Ông từ đâu về ?

Sư đáp:

- Từ chân núi Đại Hùng hái nấm về.

Bách Trượng nói:

- Có thấy cọp to lớn không ?

Sư bèn làm tiếng cọp gầm gừ. Bách Trượng thuận tay nhặt cây búa ra bộ dạng chém hổ. Sư tiến tới dộng Bách Trượng một thoi, Bách

Trượng không lộ vẻ nổi giận mà trái lại cười ha hả, hí hửng quay về. Bách Trượng về đến Thiền đường nói với đại chúng:

- Ở dưới chân núi Đại Hùng có một con cọp to lớn đang rình rập vồ người. Các người phải chú tâm đề phòng. Bách Trượng ta hôm nay đã bị nó quập một vố.

***

Sư hồi ở núi Nam Tuyền, có lần lao động tập thể đang cắt rau thì Nam Tuyền hỏi:

- Ông đi đâu đó ?

Sư đáp:

- Đi cắt rau.

Nam Tuyền hỏi:

- Cắt cách nào ?

Sư bèn đưa dao lên quơ quơ. Nam Tuyền nói:

- Mọi người cắt rau đi!

***

Lại có một hôm, Nam Tuyền nói với Hoàng Bá:

- Lão tăng ta lúc rảnh rỗi có tùy hứng làm một bài Mục ngưu ca nhờ trưởng lão họa cho.

Sư nói:

- Tôi tự có thầy của mình.

Nói đoạn sư từ giã Nam Tuyền ra đi. Nam Tuyền đưa ra tới cổng chùa, chỉ chiếc nón nang Hoàng Bá đang đội nói:

- Thân hình trưởng lão to lớn như thế, e chiếc nón quá nhỏ chăng ?

Sư nói:

- Nón nang tuy nhỏ nhưng có thể bọc đựng đại thiên thế giới.

Nam Tuyền nói:

- Vương lão sư chăng ?

Sư bèn đội nón nang, rồi ung dung rời khỏi.

***

Sư về sau cư trú ở chùa Đại An Hồng Châu, thiền chúng bốn bể ùn ùn tới. Tướng quốc Bùi Hưu lúc ấy đang trấn nhậm Uyển Lăng, xây cất đại Thiền uyển, thỉnh sư đến thuyết pháp. Nhân vì sư rất yêu thích núi Hoàng Bá mà mình trụ trước kia nên Bùi Hưu đem Thiền uyển vừa mới tu sửa đặt tên là Thiền Uyển Hoàng Bá. Bùi Hưu lại mời sư đến quận phủ của mình, đem một thiên văn chương thể hội Thiền lý do mình sáng tác nhờ sư chỉ giáo. Sư sau khi tiếp lấy thiên văn chương đặt qua một bên mà không lật xem. Sau đó một lúc sư hỏi Bùi Hưu:

- Ông có lãnh hội không ?

Bùi Hưu nói:

- Sâu không thể lường được.

Sư nói:

- Như quả chuyện này mà hiểu dễ dàng thì cũng là tạm được. Còn nếu hình thành từ giấy mực thì nơi nào còn có Thiền tông hôm nay của ta ?

Bùi Hưu bèn nhân đó tặng một thủ thi kệ để làm kỷ niệm. Thơ rằng:

Tự tùng Đại sĩ truyền tâm ấn
Ngạch hữu viên châu thất xích thân
Quải tích thập niên thê Thục thủy
Phù bôi kim nhật độ Chương tân
Nhất thiên long tượng tùy cao bộ
Vạn lý hương hoa kết thắng nhân
Nghĩ dục sự sư vi đệ tử
Bất tri tương pháp phó hà phân.

Tạm dịch:

Từ khi Đại sĩ truyền tâm ấn
Trán có ngọc tròn bảy thước thân (thước Tàu)
Chống gậy mười phương nương Thục thủy
Nâng chén ngày nay vượt Chương tân

Một ngàn voi quí theo chân bước
Muôn dặm hương hoa kết thắng nhân
Nghĩ muốn thờ sư làm đệ tử
Biết đem Chánh pháp phó hà nhân ?

Sư cũng không lộ vẻ vui. Từ đó Thiền phong của sư thạnh hành trọn dãy Giang Biểu.

***

Ngày kia sư thượng đường thuyết pháp, đại chúng tụ tập đông dầy dưới tòa. Sư hỏi:

- Chư vị các ông đến đây tìm cầu cái gì ?

Sư nói xong lấy gậy xua đuổi họ tan tác mắng:

- Đều là một lũ uống rượu, ăn hèm. Kiểu hành cước cầu đạo như các vị chỉ khiến cho người ta cười thúi mũi thôi. Chỉ cần thấy nơi đây có năm bảy trăm, một ngàn người là nhào vô cho huyên náo. Cái kiểu tham Thiền hỏi đạo như thế là không đúng, bởi đâu chỉ ham chuộng huyên náo là được. Lão tăng ta khi xưa lúc đi hành cước thấy ở dưới bụi cỏ có một anh chàng nằm dài, liền nhắm ngay đầu anh ta đâm một cây dùi để xem hắn ta có biết đau ngứa không. Nếu biết đau ngứa thì lão tăng đây đem gạo trong bị cúng dường anh ta. Nếu hành cước mà dễ dàng như các vị tưởng tượng, thì làm sao mà có được sự tình như lão tăng ta ngày nay ? Các vị đều xưng là hành cước thì cũng nên phấn chấn tinh thần mới được. Các vị có biết trong nước Đại Đường của chúng ta không có Thiền sư chăng ?

Lúc ấy, có ông tăng bước ra hỏi:

- Bậc tôn túc Thiền lâm các nơi đều ở chốn núi rừng hoằng pháp diễn hóa, sao lại nói là không có Thiền sư ?

Sư nói:

- Ta không nói không Thiền mà chỉ nói không có sư. Xà-lê há không thấy trong hội của đại sư Mã Tổ có 88 người ngồi đạo tràng nhưng trong đám người đó, được Chánh pháp nhãn tạng của Mã đại sư

chỉ vài ba người mà thôi. Hòa thượng Lư Sơn là một người trong đám lẻ tẻ đó. Làm người xuất gia nên biết có bổn phần sự từ xưa. Như người nối tự của tứ Tổ Đạo Tín là đại sư Ngưu Đầu Pháp Dung dầu có nói ngang, nói dọc nhưng chưa thấu triệt để chỗ khai ngộ rốt ráo (Hướng thượng quan liệt tử). Phải có con mắt cùng đầu óc như thế mới biện biệt được Tông đảnh chánh tà. Vả sự thật của đương nhân không thể thể hội được, mà chỉ biết học lời lẽ rồi dồn vào cái bị da, đến các nơi xưng là ta đã lãnh hội Thiền. Những kẻ đó có thế chuyện sanh tử cho các ông ru ? Các vị lão túc hời hợt đó sẽ mau vào địa ngục như tên xẹt. Ta vừa thấy các ông qua khỏi cổng là đã biết ngay. Có biết không vậy ? Phải cần nỗ lực, đừng coi thường sự việc chỉ mang tấm áo miếng ăn, luống uổng một đời qua đi. Điều này sẽ làm cho bậc minh nhãn cười chế nhạo mình, mà rốt lại các vị cũng không vượt khỏi mệnh vận của kẻ dung tục. Chẳng có hại gì để các vị nhìn xa, xem gần, rốt cuộc sự tình ấy trên mặt mày ai. Các vị nếu lãnh hội thì lãnh hội ngay đi, còn như không lãnh hội thì hãy giải tán.

Lúc ấy, lại có ông tăng bước ra hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Thiền tông ?

Sư liền giơ tay lên đánh. Thiền sư Hoàng Bá thị thiền tiếp dẫn người học như thế là chỉ dành cho bậc thượng cơ. Hàng trung hạ đều chẳng được nếm đến.

Năm Đại Trung nhà Đường, sư viên tịch ở núi này, sắc thụy Đoạn Tế Thiền Sư, tháp tên Quảng Nghiệp.

PHẦN PHỤ LỤC:

I- Tướng quốc Bùi Hưu hỏi Sư:

- Trong hội ở núi có năm bảy trăm người, ai là kẻ được pháp của Hòa thượng ?

Sư đáp:

- Số người được pháp không thể tính toán được. Tại sao vậy ? Là vì đạo tại tâm ngộ, há tại ngôn thuyết. Ngôn thuyết chỉ dùng dạy dỗ trẻ con mà thôi.

(Theo **Hoàng Bá Uyển Lăng Lục**)

II- Hỏi:

- Thánh nhân vô tâm thì là Phật, còn phàm nhân vô tâm há có phải là chìm đắm trong không tịch ru ?

Sư đáp:

- Vạn vật vốn không phân biệt phàm thánh, cũng không chìm đắm vào không tịch. Vạn vật vốn không có, vậy chẳng nên nhìn thành không. Vạn vật vốn chẳng không, vậy chẳng nên nhìn thành có. Có và không đều vọng tình mà thấy nên coi như ảo ảnh. Sở dĩ nói: Cái thấy, cái nghe như đồng ảo ảnh, có tri có giác chính là chúng sanh. Tổ sư trong pháp môn chỉ yêu cầu ngừng dứt cơ duyên, quên bẳng kiến thức. Cho nên quên bẳng kiến thức thì đạo Phật long thạnh, còn phân chiết biện biệt thì quân ma dấy lên.

(Theo **Hoàng Bá Uyển Lăng Lục**)

III- Một hôm sư thượng đường khai thị đại chúng rằng:

... Khuyên các anh em, nhân lúc thân thể còn khỏe mạnh, đem đại sự tìm hiểu rõ ràng, đừng để người ta dối gạt. Cái khóa rốt ráo cũng dễ thôi, chỉ tại các ông không chịu hạ thủ công phu, cái mà các ông cho là khó thật ra không khó. Nói các ông nghe, trên cây phông phải xuất hiện ngay mộc tiêu. Các ông phải tự mình động thủ gia công thì mới được. Giả như mình là nam tử hán xem đến công án: Tăng hỏi Hòa thượng Triệu Châu con chó có Phật tánh không, Triệu Châu đáp không; rồi là thời thời, khắc khắc lưu tâm chăm bẳm hỏi vì sao lại đáp chữ không đó, ban ngày tham cứu, ban đêm tham cứu, đi đứng nằm ngồi, mặc áo ăn cơm, tiêu tiểu đều chuyên tâm trí ý, phấn chấn tinh thần, ôm ấp… Ngày rộng tháng dài, dung hiệp thành một thể không còn đối đãi, rồi bỗng nhiên tâm hoa bừng nở, tỉnh ngộ cơ duyên Phật cùng Tổ, không còn bị

miệng lưỡi mấy lão Hòa thượng trong đời dối gạt, có thể nói lớn lối: Tổ sư Đạt-ma từ Tây lại chỉ là mặt nước không gió mà nổi sóng to, Thế Tôn nâng hoa chỉ là một trường thua bại. Đến trình độ đó thì đừng nói cỡ Diêm vương, ngay cả ngàn thánh cũng không có biện pháp nào bắt các ông. Không tin phải không, vì chuyện đó kỳ lạ quá, làm sao mà được như thế. Sự ngại người hữu tâm. Hãy nghe bài thơ:

Thoát khỏi trần lao chuyện phi thường
Mau lấy đầu dây làm một phương
Nếu chẳng một phen lạnh thấu cốt
Làm sao mũi ngửi được mai hương.

(Theo **Hoàng Bá Uyển Lăng Lục**)

IV- Sư đang lễ Phật trên điện chỗ Diêm Quan. Lúc đó Đường Tuyên Tông đang làm sa-di hỏi:

- Không hướng Phật cầu, không hướng pháp cầu, không hướng tăng cầu, trưởng lão lễ bái là mong cầu cái gì ?

Sư đáp:

- Không hướng hướng Phật cầu, không hướng pháp cầu, không hướng tăng cầu, chỉ thông thường lễ bái như thế.

Sa-di hỏi:

- Dùng lễ bái để mà chi ?

Sư liền tát. Sa-di nói:

- Thô lỗ quá !

Sư nói:

- Nơi đây là đâu mà nói thô nói tế.

Nói xong lại tát nữa.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 4)

V- Sư nhân có sáu ông tăng mới đến, trong đó năm ông lễ bái, còn một ông quơ tọa cụ vẽ một vòng tròn. Sư nói:

- Ta nghe có một con chó săn rất hung ác.

Tăng nói:

- Tìm tiếng linh dương mà đến đây.

Sư nói:

- Linh dương không lên tiếng để ông tìm đâu.

Tăng nói:

- Tìm dấu chân linh dương mà đến.

Sư nói:

- Linh dương không lộ dấu chân cho ông tìm đâu.

Tăng nói:

- Tìm hành tung của linh dương mà đến.

Sư nói:

- Linh dương không để lộ hành tung cho ông tìm đâu.

Tăng nói:

- Nếu như thế thì chỉ là linh dương chết mà thôi.

Sư bèn dừng không nói nữa.

Ngày hôm sau, sư thăng đường nói:

- Ông tăng tìm linh dương hôm qua bước ra coi.

Tăng liền bước ra. Sư nói:

- Hôm qua công án chưa dứt mà ta ngừng lại, ông làm gì nào ?

Tăng không lời đối đáp. Sư nói:

- Những tưởng là thiền tăng đầy bản sắc, hóa ra chỉ là gã sa-môn ôm chết nghĩa lý.

Nói xong đánh đuổi ra khỏi Pháp đường.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 4)

Truyền Tâm Pháp Yếu

Của Thiền Sư Hoàng Bá Hy Vận

Hà Đông Bùi Hưu tập soạn

Có vị đại Thiền sư hiệu Hy Vận, trụ dưới ngọn Thứu Phong núi Hoàng Bá ở Cao An Hồng Châu, là đích tôn của Lục Tổ Tào Khê, đích

tử của Bách Trượng Hoài Hải, cháu của Tây Đường, riêng đeo ấn tối thượng thừa, rời xa văn tự, chỉ truyền nhất tâm, chớ không pháp nào khác. Tâm thể cũng không, muôn duyên đều rỗng lặng, giống như bánh xe mặt trời to trên hư không, chiếu diệu thanh tịnh, chẳng chút bụi dơ. Chứng ngộ không mới cũ, không cạn sâu. Thuyết giáo không lập nghĩa giải, không lập Tông chỉ, chẳng khai môn phái. Nói ngay là đúng, động niệm tức kẹt, sau đó mới là căn bản của Phật. Cho nên lời nói của sư giản dị, lý lẽ của sư thẳng ngay, đạo của sư cao chót vót, hạnh của sư cô kết. Học đồ bốn phương, nhắm núi mà xông lên, nhìn tướng mà ngộ. Hải chúng tới lui, thường hơn ngàn người. Bùi Hưu tôi vào năm Hội Xương thứ hai làm liêm sứ ở Chung Lăng, nghinh sư từ núi đến phủ châu, nghỉ ở chùa Long Hưng, sớm hôm hỏi đạo. Năm Đại Trung thứ hai, Bùi Hưu tôi làm liêm sứ ở Uyển Lăng, lại kính lễ nghinh sư đến sở bộ, ngụ chùa Khai Nguyên, sớm hôm thọ pháp. Lui ra cố nhớ, mười phần được một hai, đeo làm tâm ấn, nhưng không dám phát dương ra. Nay vì sợ nghĩa thần tinh không truyền nghe tới đời sau, nên xin nêu ra, đưa cho tăng môn hạ của sư là Thái Châu Pháp Kiến, đem về chùa Quảng Đường nơi núi cũ, thỉnh cầu Trưởng Lão Pháp Chúng, hỏi cùng với những điều mà ngày xưa Trưởng Lão đích thân được nghe, giống khác thế nào.

Ngày mùng 8, tháng 10, năm Đường Đại Trung thứ mười một.

- Chư Phật và tất cả chúng sanh, duy chỉ một tâm, chớ không có pháp nào khác. Tâm này từ vô thỉ đến nay, không từng sanh không từng diệt, không xanh không vàng, không hình không tướng, không thuộc Có Không, không kể mới cũ, không dài không ngắn, không lớn không nhỏ, vượt qua mọi dấu tích đối đãi về hạn lượng, tên gọi, lời nói, dấu tích. Đương thể là đúng, động niệm tức sai. Giống như hư không, chẳng có ngằn mé, không thể đo đạc. Duy chỉ một tâm ấy là Phật. Phật cùng chúng sanh, chẳng có gì sai khác. Nhưng bởi chúng sanh trước tướng, tìm cầu bên ngoài thành thất bại. Khiến Phật tìm Phật, đem tâm nắm bắt tâm, hết kiếp trọn hình, rốt lại cũng không được. Chẳng biết dứt niệm

quên lự, Phật liền hiện tiền. Tâm ấy là Phật. Phật là chúng sanh. Chúng sanh tức Phật. Phật là tâm ấy. Khi là chúng sanh, tâm ấy chẳng giảm. Lúc làm chư Phật, tâm ấy không thêm. Cho đến lục độ muôn hạnh, hà sa công đức, vốn tự đầy đủ, không cần tu thêm. Gặp duyên thì thi thố, duyên dừng thì tịch diệt. Nếu không quyết định tin như thế, mà muốn trước tướng tu hành để cầu công dụng, đều là vọng tưởng, cùng đạo trái nghịch. Tâm ấy là Phật, mà cũng không có Phật nào khác, mà cũng không có tâm nào khác. Tâm ấy tịnh minh, giống như hư không, chẳng có một điểm tướng mạo gì. Cử tâm động niệm tức trái nghịch với pháp thể, ấy là trước tướng. Từ vô thỉ đến nay, chẳng có Phật do trước tướng. Tu lục độ muôn hạnh, mong cầu thành Phật, ấy là hạng thứ. Từ vô thỉ đến nay, chẳng có Phật hạng thứ. Chỉ cần ngộ nhất tâm, chớ không có chút pháp nào có thể đắc. Đó là chân Phật. Phật với chúng sanh, một tâm không khác, giống như hư không, không tạp, không hoại, như bánh xe mặt trời to lớn, chiếu khắp thiên hạ. Lúc mặt trời chiếu, ánh sáng trùm thiên hạ, thì hư không cũng chưa từng sáng. Lúc mặt trời lặn, tối khắp thiên hạ, hư không cũng chưa từng tối. Cảnh sáng tối tự đun đẩy lấn chiếm nhau, nhưng tánh của hư không vẫn khuyếch nhiên không biến đổi. Phật và chúng sanh tâm cũng như thế. Nếu quán Phật là tướng quang minh, giải thoát, quán chúng sanh là tướng dơ bẩn, đen tối, sanh tử thì người có kiến giải như thế, trải qua hà sa kiếp, rốt lại cũng không đắc Bồ-đề, vì do trước tướng. Duy chỉ một tâm, chứ không có một chút xíu như bụi nhỏ pháp nào có thể đắc, đó là Phật. Ngày nay người học đạo không ngộ tâm thể ấy, liền ngay tâm sinh tâm, hướng ngoài cầu Phật trước tướng tu hành, đều là pháp xấu, không phải đạo Bồ-đề. Cúng dường mười phương chư Phật không bằng cúng dường người không có một tâm nào có thể đắc. Người vô tâm là người không có bất cứ một tâm nào, thể như như, trong ngoài như cây đá, không động, không chuyển, trong ngoài như hư không, không ngăn, không trái, không năng, không sở, không phương sở, không tướng mạo, không được mất. Thú giả

không dám vào pháp ấy sợ rơi vào không, chẳng chỗ nương đậu, cho nên hướng bờ mà lui. Văn Thù đương lý, Phổ Hiền đương hạnh. Lý là lý chân không vô ngại. Hạnh là hạnh rời tướng không cùng. Quán Âm đương đại từ. Thế Chí đương đại trí. Duy-ma là Tịnh Danh. Tịnh ấy là tánh. Danh ấy là tướng. Tánh tướng không khác, gọi là Tịnh Danh.

Biểu hiện của chư đại Bồ-tát, mọi người đều có cả. Không rời một tâm, ngộ ấy là phải. Người học đạo ngày nay không hướng về trong tự tâm ngộ mà tìm ngoài tâm, trước tướng thủ cảnh, đều trái với đạo. Số cát sông Hằng, Phật thuyết là cát. Chư Phật, Bồ-tát, Thích Phạm, chư Thiên đi bộ mà qua, cát cũng không vui. Bò dê, sâu kiến, giẫm đạp mà qua, cát cũng chẳng giận. Châu báu, hương thơm, cát cũng không ham. Phân, nước tiểu dơ bẩn hôi hám, cát cũng không ghét. Tâm ấy là tâm vô tâm. khỏi mọi tướng, thì Phật và chúng sanh đều không sai khác. Vậy nên vô tâm thì là cứu cánh. Người học đạo nếu không vô tâm ngay, bao kiếp tu hành rốt lại cũng không thành đạo, bị công hạnh tam thừa trói buộc, chẳng được giải thoát. Nhưng chứng tâm ấy thì có mau chậm. Có người nghe pháp chỉ một niệm là vô tâm ngay. Có người phải qua thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập quá, rồi mới được vô tâm. Có người lại phải đến thập địa mới được vô tâm. Mau chậm gì được vô tâm là trụ, lại chẳng thể tu cũng không thể chứng, thật chẳng có chỗ đắc, chân thật không hư dối. Một niệm mà cùng thập địa đắc vậy. Công dụng vừa khớp, cũng chẳng cạn sâu, chỉ là bao kiếp luống nhận cần khổ thôi. Làm ác, làm lành, đều là trước tướng. Trước tướng tạo ác, luống chịu luân hồi. Trước tướng tạo thiện, luống chịu lao khổ. Tất cả đều không bằng ngay lời nói tự nhận thủ bổn pháp. Pháp đó là tâm. Ngoài tâm không pháp, tâm ấy là pháp, trong pháp không tâm, tâm tự không tâm mà cũng không không tâm vậy. Đem tâm không tâm, tâm tức thành có vậy. Mặc khế mà thôi, dứt mọi tư lường, cho nên mới nói ngôn ngữ dừng bặt, tâm hành xứ diệt. Tâm ấy là nguồn gốc Phật thanh tịnh, mọi người đều có cả. Loài súc sanh xuẩn động cùng với chư Phật Bồ-tát đều một thể không

khác. Chỉ vì vọng tưởng phân biệt, tạo bao nhiêu là nghiệp. Quả nơi bổn Phật, thật không một vật, chỉ hư thông rỗng rang sáng diệu an lạc mà thôi. Hết sức ngộ nhẫn, ngay đó liền đúng. Tròn đầy đủ cả, chẳng thiếu thứ chi. Dầu cho tam tằng kiếp tu hành, trải qua các địa vị, cho đến lúc chứng thì chỉ chứng Phật nguyên lai tự có, hướng thượng lại cũng không thêm được một vật. Quán công dụng bao kiếp, đều là việc làm mê vọng trong mộng. Cho nên Như Lai mới nói: Ta nơi A-nậu Bồ-đề thật chẳng có đắc gì cả. Nếu vọng thấy có gì đắc, Phật Nhiên Đăng đã không thọ ký cho. Lại nói: Pháp này bình đẳng chẳng có thấp cao, gọi là Bồ-đề. Tức tâm thanh tịnh bổn nguyên. Cùng chúng sanh, chư Phật thế giới, sơn hà hữu tướng, vô tướng, trùm thập phương giới, nhất thiết đều bình đẳng, chẳng có tướng ta người. Tâm thanh tịnh bổn nguyên này thường tự tròn sáng, chiếu khắp. Người đời chẳng ngộ, chỉ nhận kiến văn giác tri làm tâm, bị kiến văn giác tri che phủ, vì thế mà đại đố tinh minh bản thể, chỉ trực hạ vô tâm. Bản thể tự hiện, giống như bánh xe mặt trời to lên trên hư không, chiếu khắp mười phương mà không chút trở ngại. Cho nên người học đạo duy nhẫn kiến văn giác tri làm động tác, không rỗng kiến văn giác tri thì tâm lộ tuyệt không chỗ không người. Nếu ở kiến văn giác tri mà nhận bản tâm, nhưng bản tâm không thuộc kiến văn giác tri, mà cũng không rời kiến văn giác tri, nhưng không nên nơi kiến văn giác tri mà khởi kiến giải, không nên nơi kiến văn giác tri cần niệm, cũng đừng rời kiến văn giác tri tìm tâm, cũng đừng bỏ kiến văn giác tri để thủ pháp. Không tức không rời, không trụ, không trước, tung hoành tự tại, không đâu là không phải đạo tràng.

Người đời nghe nói chư Phật đều truyền tâm pháp thì cho rằng nơi tâm riêng có một pháp khả chứng, khả thủ, bèn đem tâm tìm pháp mà không biết tâm tức là pháp, pháp tức là tâm. Không thể đem tâm mà cầu tâm, trải ngàn muôn kiếp, rốt lại cũng không có ngày được. Không bằng đương hạ vô tâm, đó tức là bổn pháp. Như viên ngọc trên trán lực sĩ, ẩn giấu trong trán, rồi hướng ngoài tìm cầu trọn mười năm rốt lại cũng

không tìm được. Trí giả chỉ cho, bấy giờ mới tự thấy viên ngọc cũ còn như trước. Người học đạo mê bổn tâm mình, không nhận là Phật, liền hướng ngoài tìm cầu, khởi công hành y trước sau, chứng quả vị, bao kiếp cần cầu, nguyên không thành đạo. Không bằng ngay đó vô tâm, quyết định biết nhất thiết pháp vốn không sở hữu, cũng không sở đắc, không trụ, không nương, không năng, không sở, không động vọng niệm, liền chứng Bồ-đề. Đến khi chứng đạo, chứng Phật bổn tâm, bao kiếp công dụng đều là tu hành hư luống. Như lực sĩ lúc được châu, chỉ được hột châu nơi trán mình, chẳng liên quan đến sức lực hướng ngoài tìm cầu, nên Phật mới nói: Ta nơi A-nậu Bồ-đề không có gì đắc cả. Sợ người không tin, nên mới dẫn năm nhãn để nhìn, năm lời để nói, chân thật không hư dối, đó là đệ nhất nghĩa đế vậy.

Người học đạo chớ nghi bốn đại là thân. Bốn đại không ngã. Ngã cũng không chủ. Cho nên biết thân này không ngã cũng không chủ. Năm ấm không ngã, cũng không chủ, cho nên biết tâm này không ngã cũng không chủ. Sáu căn, sáu trần, sáu thức hòa hợp sanh diệt, cũng lại như vậy. Mười tám giới đã không nhất thiết đều không. Chỉ có bản tâm thản nhiên thanh tịnh. Có thức thực, có trí thực. Thân bốn đại đói khát thì bịnh, tùy sự kết dưỡng, không sanh tham trước, gọi là trí thực. Tư tình thủ vị, vọng sanh phân biệt, chỉ cần khoái miệng, không sanh nhàm bỏ, gọi là thức thực. Bậc Thanh văn, nhân nghe mà được độ, gọi là Thanh văn. Nhưng không hiểu tự tâm, ngay nơi thanh giáo mà khởi kiến giải hoặc nhân thần thông, hoặc nhân tướng tốt nói năng vận động nghe có Bồ-đề Niết-bàn, trải ba a-tăng-kỳ kiếp tu thành đạo Phật đều thuộc đạo Thanh văn, gọi là Thanh văn. Phật duy ngay đó đốn liễu tự tâm, bổn lai là Phật, chẳng có pháp nào có thể đắc, không một hạnh nào có thể tu, đó là đạo vô thượng. Đó là Phật chân như. Người học đạo chỉ sợ có một niệm, tức cùng đạo cách xa vậy. Niệm niệm vô tướng, niệm niệm vô vi, tức là Phật. Người học đạo nếu muốn thành Phật thì nhất thiết Phật pháp đều không cần học, chỉ học không cầu, không trước. Không cầu thì tâm

không sanh, không trước thì tâm không nhiễm. Không sanh, không nhiễm, ấy là Phật vậy. Tám muôn bốn ngàn pháp môn để đối trị lại tám muôn bốn ngàn phiền não, đó là pháp môn giáo hóa, tiếp dẫn, vốn không một pháp. Rời tức là pháp. Biết rời là Phật vậy. Nhưng chỉ nên rời tất cả mọi phiền não, không có pháp nào đắc cả.

Người học đạo muốn biết yếu quyết, thì chớ nơi tâm trước một vật nào cả. Nói Pháp thân Phật như hư không, đó là ví dụ Pháp thân tức hư không, hư không tức Pháp thân vậy. Người thường cho rằng Pháp thân trùm khắp chốn hư không. Trong hư không ngậm chứa Pháp thân, mà không biết hư không tức Pháp thân, vì hư không tức Pháp thân vậy. Nếu xác định lời nói có hư không thì hư không chẳng phải Pháp thân. Xác định lời nói có Pháp thân thì Pháp thân không phải hư không. Nhưng nếu không dùng kiến giải hư không, hư không tức Pháp thân. Không dùng kiến giải Pháp thân, thì Pháp thân tức hư không. Hư không và Pháp thân không có tướng khác nhau. Phật cùng chúng sanh không có tướng khác nhau. Sanh tử và Niết-bàn không có tướng khác nhau. Phiền não và Bồ-đề không có tướng khác nhau. Rời tất cả mọi tướng ấy là Phật. Phàm phu thủ cảnh, đạo nhân thủ tâm. Tâm cảnh cùng quên bỏ, ấy là chân pháp. Quên cảnh còn dễ, quên tâm khó vô cùng. Người không dám quên tâm vì sợ rơi vào không, chẳng có nơi lặn mò. Không biết không bổn chẳng không, chỉ là một giới chân thật thôi.

Tánh linh giác ấy, từ vô thỉ đến nay, thọ cùng không hư, chưa từng sanh mà cũng chưa từng diệt. Chưa từng có, mà cũng chưa từng không. Chưa từng nhơ, mà cũng chưa từng sạch. Chưa từng ồn ào mà cũng chưa từng tịch lặng. Chưa từng trẻ mà cũng chưa từng già. Không phương hướng, chỗ nơi. Không trong ngoài. Không số lượng. Không hình tướng. Không sắc tượng, không âm thanh. Không thể tìm, không thể cầu. Không thể dùng trí tri thức giải thích, không thể lấy lời lẽ chỉ ra, không thể dùng cảnh vật miêu tả, không thể dùng công dụng mà đạt đến. Chư Phật và tất cả mọi loài xuẩn động chúng sanh đồng tánh đại Niết-bàn.

Tánh tức là tâm, tâm tức là Phật. Phật tức là pháp. Một niệm ly chân, đều là vọng tưởng. Không thể lấy tâm mà cầu nơi tâm. Không thể lấy Phật mà cầu nơi Phật. Không thể lấy pháp mà cầu nơi pháp. Cho nên người tu đạo ngay nơi đó vô tâm mặc khế. Còn nếu nghĩ ngợi dụng tâm là sai. Lấy tâm truyền tâm, ấy là chánh kiến. Xin đừng hướng bên ngoài đuổi theo cảnh làm tâm, đó là nhận giặc làm con. Do có tham, sân, si mà lập giới, định, tuệ. Nếu vốn không phiền não thì sao lại có Bồ-đề. Cho nên Tổ sư nói: Phật nói tất cả mọi pháp đều trừ tất cả mọi tâm. Ta không có nhất thiết tâm, thì dùng nhất thiết pháp mà chi. Nơi Phật bổn nguyên thanh tịnh, không nên chấp trước bất cứ một vật nào. Thí như hư không tuy dùng vô lượng trân bảo mà trang sức, rốt lại cũng không thể trụ được. Phật tánh cũng giống như hư không, tuy lấy vô lượng trí tuệ, công đức mà trang sức, rốt lại cũng không thể trụ được. Nhưng kẻ mê bản tánh thì lại không thể thấy được.

Cái gọi là pháp môn tâm địa, muôn pháp đều nương theo tâm ấy mà kiến lập. Ngộ cảnh tức có, không cảnh tức không. Không thể nơi tánh thanh tịnh mà lấy cảnh kiến giải. Vì vậy mới nói gượng định tuệ một mình tịch tịnh lặng lờ kiến văn giác tri, đều là nơi cảnh tác giải. Tạm nói cho bậc trung hạ thì được, còn nếu muốn thân chứng, đều không thể dùng kiến giải như thế. Tất cả đều là cảnh trói buộc. Pháp cũng có chỗ có và không. Không nơi chỗ có, nhưng nơi tất cả mọi pháp không không tác hữu kiến, tức kiến pháp.

Từ Tổ sư Đạt-ma đến Trung Quốc, duy nói một tánh, duy truyền một pháp. Lấy Phật truyền Phật, không nói Phật nào khác. Lấy pháp truyền pháp, không truyền pháp nào khác. Pháp tức là pháp không thể nói. Phật tức là Phật không thể thủ. Ấy là tâm bổn nguyên thanh tịnh vậy. Duy có sự thật ấy, cái gì khác tức không phải chân. Lấy Bát-nhã là tuệ. Tuệ ấy tức là gốc của vô tướng.

Phàm phu không biết thú hướng đạo, chỉ buông thả lục tình, bèn thi hành lục đạo. Tức sau khi học đạo, một niệm kể sanh tử, tức rơi vào

chư ma đạo. Một niệm khởi các kiến, tức rơi vào ngoại đạo. Kiến có sanh, thú có diệt, tức rơi vào đạo Thanh văn. Không kiến có sanh, chỉ kiến có diệt, tức đạo Duyên Giác. Pháp vốn không sanh, nay cũng không diệt. Chẳng khỏi nhị kiến. Không ghét, không thích. Tất cả mọi pháp đều là một tâm, sau đó mới là Phật thừa.

Người phàm đều đuổi theo cảnh mà sanh tâm. Tâm theo ưa ghét. Nếu muốn không cảnh nên quên tâm ấy. Tâm quên tức cảnh không. Cảnh không tức tâm diệt. Không quên tâm mà trừ cảnh, cảnh không thể trừ, chỉ làm cho nhiễu loạn thêm. Cho nên muôn pháp duy tâm, tâm cũng không thể đắc, há lại cần cầu sao ?

Người học pháp Bát-nhã, không thấy một pháp nào có thể đắc, tuyệt ý tam thừa. Chỉ nhất chân thật, không thể chứng đắc. Nói ta có thể chứng, có thể đắc, đều là kẻ tăng thượng mạn. Nơi hội Pháp Hoa, phất tay áo mà ra đi, đều là bọn người ấy. Cho nên Phật mới nói: Ta nơi Bồ-đề thật không có gì đắc cả, chỉ mặc khế mà thôi.

Kẻ phàm phu muốn tu chứng, lại quán năm uẩn đều không, bốn đại không ngã, chân tâm vô tướng, không tới, không lui. Lúc chết tánh không đi, trạm nhiên tròn lặng, tâm cảnh nhất như. Nếu ngay được ngay đó hiểu liền, không bị tam thế trói buộc, liền ra khỏi thế nhân, nhất thiết không được có chút xíu thú hướng nào. Nếu thấy tướng lành của chư Phật đến đón tiếp, cùng đủ thứ hiện tiền, cũng không tâm nương theo. Nếu thấy tướng ác đủ thứ hiện tiền, cũng không có tâm kinh sợ, mà phải tự quên tâm đồng với pháp giới, liền được tự tại.

Phàm nói tới Hóa Thành, nhị thừa cùng thập địa cho đến đẳng giác, diệu giác, đều là giáo pháp tạm thời lập ra để tiếp dẫn, đều là Hóa Thành cả. Nói đến Bảo Sở là bảo tự tánh chân tâm bổn Phật. Báu này không thuộc tình lượng, không thể kiến lập, không Phật, không chúng sanh, không năng không sở, nơi nào mà có thành ? Nếu hỏi ra đó đã là Hóa Thành thì còn chỗ nào là Bảo Sở. Bảo sở không thể chỉ ra. Chỉ ra tức không có Bảo Sở, là sở không chân thật. Cho nên mới nói: Chỉ gần

đây thôi, tại gần đây không thể lấy định lượng mà nói, mà chỉ đương thể khế hội mới đúng. Còn xiển-đề tin không đầy đủ. Tất cả chúng sanh trong lục đạo, cho đến nhị thừa, không tin có quả Phật, đều cho là xiển-đề đứt gốc rễ. Bồ-tát tin sâu một pháp Phật không thấy có đại thừa hay tiểu thừa. Phật cùng chúng sanh đồng một pháp tánh, nên mới cho đó là xiển-đề gốc rễ lành. Đại để nhân nghe giáo pháp mà ngộ gọi là Thanh văn. Quán nhân duyên mà ngộ gọi là Duyên giác. Nếu không hướng trong tâm mà ngộ, tuy đến thành Phật cũng chỉ là Phật Thanh văn. Người học đạo nơi pháp mà ngộ chứ không ngộ nơi tâm, tuy tu hành trong bao kiếp, rốt lại cũng không phải là bổn Phật. Nếu không tâm ngộ, mà là pháp ngộ, tức khinh tâm mà coi trọng pháp, liền thành rượt đuổi khối, quên mất bản tâm. Cho nên chỉ cần khế ngộ bản tâm, chẳng cần cầu pháp, bởi tâm là pháp vậy.

Người phàm phần nhiều cho cảnh ngăn chặn tâm, sự ngăn chặn lý, thường muốn trốn cảnh để an tâm, gạt bỏ sự, giữ lấy lý, mà không biết chính tâm ngăn trở cảnh, lý ngăn trở sự. Chỉ cần khiến tâm không là cảnh tự không, lý tịch là sự tự tịch, không nên trái lại dụng tâm.

Người phàm phần nhiều không chịu không tâm vì sợ rơi vào không, mà chẳng biết tự tâm vốn không. Kẻ ngu trừ bỏ sự, không trừ tâm. Kẻ trí trừ tâm, không trừ sự. Tâm Bồ-tát như hư không, tất cả đều buông bỏ. Chuyện làm phước đức, đều không tham trước. Nhưng buông bỏ có ba hạng: Trong ngoài thân tâm tất cả đều buông bỏ, giống như hư không, chẳng có gì thủ trước, sau đó mới tùy phương mà ứng vật, năng và sở đều quên, gọi là buông bỏ lớn. Còn nếu một bên hành đạo bố đức, một bên lại buông bỏ chẳng hy vọng ở tâm, gọi là buông bỏ hạng trung. Nếu rộng tu các thứ thiện, có điều hy vọng, nghe pháp biết lẽ không, liền không tham trước, gọi là buông bỏ nhỏ. Buông bỏ lớn như lửa đuốc phía trước mặt, chẳng có mê ngộ. Buông bỏ hạng trung như lửa đuốc bên hông, lúc sáng, lúc tối. Buông bỏ nhỏ như lửa đuốc ở phía sau, không thấy hầm hố. Cho nên tâm Bồ-tát như hư không, tất cả đều buông bỏ.

Tâm quá khứ không thể đắc, là buông bỏ ở quá khứ. Tâm hiện tại không thể đắc, là buông bỏ ở hiện tại. Vị lai tâm không thể đắc, ấy là buông bỏ ở vị lai. Đó gọi là ba đời đều buông bỏ. Từ Như Lai phó pháp cho Ca Diếp đến nay, lấy tâm ấn tâm, tâm tâm không khác. Năng ấn, sở ấn, thì đều khó khế hội. Cho nên người đắc ít lắm. Nhưng tâm tức vô tâm, đắc tức chẳng đắc.

Phật có ba thân. Pháp thân nói pháp tự tánh linh thông. Báo thân nói pháp nhất thiết thanh tịnh. Hóa thân nói pháp lục độ vạn hạnh. Pháp thân thuyết pháp không dùng lời lẽ, âm thanh, hình tượng, chữ nghĩa. Không chỗ nói, không chỗ chứng, tự tánh linh thông mà thôi. Cho nên mới nói: Chẳng có pháp nào để nói, ấy là thuyết pháp. Báo thân, hóa thân đều tùy cơ mà cảm hiện. Cái gọi là thuyết pháp, cũng tùy sự, ứng căn cho là nhiếp hóa, đều không phải chân pháp. Cho nên mới nói: Báo hóa không phải chân Phật, cũng không phải là người thuyết pháp.

Cái gọi là đồng, là một tinh minh phân thành sáu hòa hợp. Một tinh minh là một tâm. Sáu hòa hợp là sáu căn, mỗi căn đều cùng với trần hợp. Mắt cùng sắc hợp, tai cùng thanh hợp, mũi cùng mùi hợp, lưỡi cùng vị hợp, thân cùng xúc hợp, ý cùng pháp hợp. Khoảng giữa sanh sáu thức làm thành mười tám giới. Nếu hiểu rành mười tám giới đều không, chẳng có gì là sở hữu, trói sáu hòa hợp lại thành một tinh minh. Một tinh minh ấy là tâm vậy. Người học đạo đều biết việc đó nhưng chớ có miễn cưỡng kiến giải nhất tinh minh, sáu hòa hợp mà bị pháp trói, chẳng khế hợp bản tâm.

Như Lai hiện đời, muốn nói chân pháp một thừa, nhưng như thế thì chúng sanh chẳng tin sanh ra hủy báng, đắm chìm vào biển khổ. Còn nếu tất cả đều không nói thì Phật đọa tiếc sẻn, không vì chúng sanh mà phổ xá đạo mầu, mới phương tiện nói ba thừa. Thừa có lớn nhỏ, đắc có cạn sâu, đều không phải bổn pháp. Cho nên nói: Chỉ nhất thừa đó mà nói, mọi cái khác đều chẳng phải chân. Nhưng rốt lại cũng chưa có thể hiển dương pháp nhất tâm. Cho nên mới triệu Ca Diếp đến cùng pháp

tòa, riêng trao pháp nhất tâm rời xa lời lẽ. Pháp nhất chi đó nay biệt hành. Nếu ai có thể khế hiệp thì đến được đất Phật.

CHÚ: Trong bài Truyền Tâm Pháp Yếu này có sửa 11 chỗ bỏ đi 3 chữ, thêm vào 9 chữ. Căn cứ theo Tứ gia lục và biệt lục.

Kệ truyền tâm của tướng quốc Bùi Hưu :

Tôi ở Uyển Lăng và Chung Lăng đều được thân gần thiền sư Hoàng Bá Hy Vận, được ngài truyền trọn tâm yếu, bèn làm bài kệ Truyền tâm vậy:

Tâm không thể truyền
Khế hợp làm truyền
Tâm không thể thấy
Lấy vô làm thấy
Khế cũng không khế
Vô cũng chẳng vô
Hóa thành chẳng trụ
Trán mê có châu
Châu là cưỡng gọi
Thành há có hình
Tâm ấy là Phật
Phật tức chẳng sanh
Ngay đó là đúng
Đừng cầu, đừng tìm
Khiến Phật tìm Phật
Hao phí công trình
Tùy pháp sanh giải
Tức rơi giới ma
Phàm thánh chẳng phân
Liền rời thấy nghe
Vô tâm như gương
Cùng vật không tranh
Vô niệm như không

Chẳng vật không chứa
Pháp ngoài tam thừa
Bao kiếp chẳng gặp
Nếu được như thế
Vị hung xuất thế.

Từng nghe Đại sĩ Hà Đông đích thân gặp đạo sư Cao An truyền cho tâm yếu năm xưa, trước tác kệ để chỉ dạy đời sau, đốn khai kẻ mù điếc, chiếu diệu đan thanh. Tôi tiếc chỗ bỏ sót, nên thêm vào vậy. Năm Mậu Tý Khánh Lịch, Nam Tông tự Thiên chân đề.

THIỀN SƯ HOÀN TRUNG (780 - 862)

PHÁP TỰ của BÁCH TRƯỢNG HOÀI HẢI

Thiền sư Hoàn Trung núi Đại Từ Hàng Châu, họ Lư, người Bồ Châu. Sư xương trán gồ cao lên, tiếng nói như chuông. Tuổi còn thơ chịu tang mẹ, sư dựng chòi bên mộ bầu bạn với mẹ. Mãn tang, nghĩ báo công ơn sâu nặng khó đền, sư xuất gia tại chùa Đồng Tử ở Tính Châu, sau lên Tung Nhạc thọ giới cụ túc, nghiên tập luật học.

Về sau, Hoàn Trung đến tham kiến Bách Trượng và lãnh hội được Thiền chỉ, cáo từ đến chùa Trường Lạc ở Nam Nhạc, tại đỉnh núi dựng am tranh. Có một hôm, Nam Tuyền đến hỏi:

- Thế nào mới là chủ nhân trong am ?

Hoàn Trung kêu:

- Ối trời ôi! Ối trời ôi!

Nam Tuyền nói:

- Ối trời ôi hãy tạm gác qua bên không nói, thế nào là chủ nhân trong am ?

Hoàn Trung đáp:

- Nếu lãnh hội được thì lãnh hội ngay, đừng ở đó mà lo đau đáu.

Nam Tuyền phất tay áo đi thẳng.

***

Sư trụ núi Đại Từ Chiết Giang, thượng đường nói:

- Sơn tăng ta không biết đáp lời, chỉ hay biết bệnh.

Lúc đó có ông tăng bước ra đứng trước sư. Sư liền bước xuống tòa về phương trượng. Triệu Châu hỏi:

- Bát-nhã lấy gì làm thể ?

Sư đáp:

- Bát-nhã lấy gì làm thể ?

Triệu Châu cả cười đi ra. Hôm sau sư thấy Triệu Châu quét sân, hỏi:

- Bát-nhã lấy gì làm thể ?

Triệu Châu dừng chổi, vỗ tay cả cười. Sư liền quay về phương trượng.

***

Có ông tăng từ giã, sư hỏi:

- Đi về đâu ?

Tăng đáp:

- Tạm đi về Giang Tây.

Sư nói:

- Ta nhờ ông một việc nặng nhọc được không ?

Tăng hỏi:

- Hòa thượng có chuyện gì ?

Sư nói:

- Mang lão tăng theo với.

Tăng nói:

- Dù cho lỗi với Hòa thượng, nhưng thật là không thể làm được.

Sư bèn thôi.

Sau đó, ông tăng này thuật tự sự với Động Sơn. Động Sơn nói:

- Xà-lê sao lại nói thế ?

Tăng nói:

- Hòa thượng thì thế nào ?

Động Sơn nói:

- Được.

Động Sơn lại hỏi ông tăng:

- Thiền sư Đại Từ Hoàn Trung ngoài ra còn có ngôn cú gì ?

Tăng đáp:

- Thiền sư Đại Từ có lúc nói với đại chúng: Nói được một trượng, không bằng làm một thước. Nói được một thước, không bằng làm một tấc.

Động Sơn nói:

- Ta không nói như vậy.

Tăng hỏi:

- Thế nói làm sao ?

Động Sơn nói:

- Hãy nói cái không thể làm, hãy làm cái không thể nói.

Sau gặp lúc Đường Vũ Tông phế Phật giáo, sư mặc áo cộc ẩn cư. Năm Nhâm Thân đời Đại Trung lại xuống tóc mặc nâu sòng, đại xiển dương Tông chỉ.

Ngày rằm tháng 2 năm thứ 3 đời Hàm Thông, không bịnh mà qua đời, thọ 83 tuổi, tuổi lạp 54. Hy Tông thụy phong Tính Không Đại Sư, tháp hiệu Định Tuệ.

THIỀN SƯ PHỔ NGẠN

PHÁP TỰ của BÁCH TRƯỢNG HOÀI HẢI

Thiền sư Phổ Ngạn Bình Điền Thiên Thai là người Hồng Châu. Sau khi đắc pháp dưới cửa Bách Trượng Hoài Hải, nghe núi Thiên Thai cảnh đẹp, Thánh hiền thỉnh thoảng xuất hiện, sư nghĩ muốn cao đạp cõi

ngoài, xa tìm dấu vết, bèn kết am tranh dưới rừng án tịch. Ngày lại tháng qua bị tứ chứng biết được, xây dựng tinh xá tên là Thiền viện Bình Điền.

Sư có lúc nói với đại chúng rằng:

- Thần quang chẳng mờ, vạn cổ đạo huyền. Vào cửa đó đừng giữ lại tri giải.

Có tăng đến tham yết, sư đánh một gậy. Tăng ấy bước tới chộp lấy gậy. Sư nói:

- Lão tăng vừa rồi đường đột.

Tăng ấy bèn đập sư một gậy. Sư nói:

- Thiền sư thứ cừ ! Thiền sư thứ cừ !

Tăng lễ bái. Sư cầm lại gậy nói:

- Chính xà-lê mới đường đột.

Tăng cả cười. Sư nói:

- Ông tăng này hôm nay đại bại.

Sư có kệ thị chúng rằng:

Đại đạo hư khoáng
Thường nhất chân tâm
Thiện ác vật tư
Thần thanh vật biểu
Tùy duyên ẩm trác
Cánh phục hà vi.

Tạm dịch:

Đạo lớn trống rỗng
Luôn một chân tâm
Đừng nghĩ lành dữ
Đừng lộ tiếng tăm
Theo duyên ăn uống
Chẳng có ăn nhằm.

Về sau qua đời tại bổn viện. Nay tại sơn môn, tháp vẫn còn. Hoàng Triều (Tống) ta càng ra công trùng tu, trang sức, ban cho biển ngạch hai

chữ Thọ Xương. Thiền sư Ngạn là Hòa thượng khai sơn của Thọ Xương vậy.

THIỀN SƯ THƯỜNG QUAN

PHÁP TỰ của BÁCH TRƯỢNG HOÀI HẢI

Thiền sư Thường Quan núi Ngũ Phong Quân Châu. Có tăng hỏi:
- Thế nào là cảnh của Ngũ Phong ?
Sư đáp:
- Hiểm trở.
Tăng hỏi:
- Thế nào là người trong cảnh ?
Sư đáp:
- Ách tắt.

***

Có tăng từ giã, sư nói:
- Xà-lê định đi về đâu ?
Tăng nói:
- Đi về Ngũ Đài Sơn.
Sư đưa một ngón tay lên nói:
- Nếu có gặp Văn Thù thì hãy trở lại đây, cùng ông gặp mặt.
Tăng không lời đối đáp.

***

Sư hỏi một ông tăng:
- Ông có thấy bò không ?
Tăng nói:
- Thấy.
Sư hỏi:

- Thấy sừng trái hay thấy sừng phải ?

Tăng không lời đối đáp. Sư tự mình đáp thay:

- Thấy không phải trái.

***

Lại có một ông tăng từ giã, sư nói:

- Ông đi các nơi chớ chê bai lão tăng nơi đây.

Tăng nói:

- Mỗ đây không nói Hòa thượng ở tại chỗ này.

Sư hỏi:

- Ông nói lão tăng ta ở nơi đâu ?

Tăng đưa lên một ngón tay, sư nói:

- Đã sớm chê bai lão tăng rồi.

THIỀN SƯ TÍNH KHÔNG

PHÁP TỰ của BÁCH TRƯỢNG HOÀI HẢI

Thiền sư Tính Không núi Thạch Sương Đàm Châu. Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư Tây lại ?

Sư đáp:

- Chừng nào có người dưới giếng sâu ngàn thước, không dùng dây mà đem y lên được thì sẽ hồi đáp ý chỉ Tây lại.

Tăng hỏi:

- Gần đây ở Hồ Nam có Hòa thượng Sướng xuất thế, nói này, nói nọ.

Sư liền gọi chú sa-di:

- Hãy lôi cái thây chết khỏi đây. (Sa-di đó chính là Ngưỡng Sơn).

Về sau, sa-di đem chuyện đó nói lại với Đam Nguyên và hỏi:

- Làm sao đem người dưới giếng lên ?

Đam Nguyên nói:

- Hừm ! Cái gã ngốc này, có ai ở giếng đâu ?

Sa-di sau đó lại hỏi Qui Sơn. Qui Sơn gọi:

- Tuệ Tịch (Ngưỡng Sơn).

Ngưỡng Sơn ứng tiếng dạ. Qui Sơn nói:

- Đem lên rồi đấy !

Về sau, khi trụ trì Ngưỡng Sơn sư thường thuật lại lời lẽ khi xưa nói với đại chúng rằng:

- Ta tại nơi Đam Nguyên đắc danh, tại nơi Qui Sơn đắc địa.

THIỀN SƯ ĐẠI AN

PHÁP TỰ của BÁCH TRƯỢNG HOÀI HẢI

Thiền sư Đại An ở Phước Châu, họ Trần là người châu này. Thuở nhỏ sư thụ nghiệp tại núi Hoàng Bá, tu tập luật thừa, thường tự niệm rằng: Ta tuy cần khổ, nhưng chưa được nghe lý huyền cực, bèn một gậy du phương, định đến Hồng Tỉnh, lộ ra Thượng Nguyên, gặp một ông lão nói với sư rằng:

- Sư tới Nam Xương sẽ có chỗ đắc.

Sư đến chỗ thiền sư Bách Trượng, lễ bái xong hỏi:

- Kẻ học này hy vọng cầu nhận thức Phật, vậy thế nào mới là Phật ?

Bách Trượng đáp:

- Đúng là đang cưỡi bò mà tìm con bò.

Sư hỏi:

- Sau khi nhận thức được Phật rồi thì thế nào ?

Bách Trượng đáp:

- Như người cưỡi bò về đến nhà.

Sư lại hỏi:

- Không biết sau đó thì hộ trì, củng cố thế nào ?

Bách Trượng đáp:

- Giống như người chăn bò, tay cầm roi trông bò, không cho nó giẫm đạp ruộng mạ nhà người.

Sư từ đó lãnh hội chỉ ý, không còn lặn lội khắp nơi tìm cầu.

***

Sư tham gia cùng thiền sư Linh Hựu xây dựng Qui Sơn. Sư cày sâu, cuốc bẳm trợ đạo. Đến khi thiền sư Linh Hựu qui tịch, chúng thỉnh sư nối bước trụ trì.

Sư thượng đường nói:

- Tất cả các vị đến chỗ An này để cầu cái gì ? Nếu muốn làm Phật thì các vị chính là Phật, thế mà lại đi từng nhà xớn xơ xớn xác như bầy nai khát nước chạy theo sóng nắng, biết bao giờ mới tương ưng đây ? Các vị muốn làm Phật, chỉ cần đừng có cái tâm bất tịnh, dơ bẩn, ác giác, vọng tưởng, phan duyên, điên đảo của phần lớn chúng sanh, tức là phải có cái sơ tâm chánh giác. Phật làm sao hướng về nơi nào mà tìm được. Do đó mà An này ở tại núi Qui 30 năm, ăn cơm núi Qui, tiêu tiểu núi Qui, không học Thiền núi Qui, chỉ chăn một con bò tơ, nếu nó đi lạc vào cỏ rậm thì lôi kéo ra. Nếu giẫm đạp mạ lúa của người thì quất roi điều phục nó. Từ lâu thương thay nhận ngôn ngữ của người, như giờ đây biến thành một con bò trắng lộ địa, thường ở trước mặt, suốt ngày lồ lộ, đánh đuổi cũng không chịu đi. Các vị ai cũng có kho báu vô giá, từ cửa mắt phóng quang, chiếu khắp sơn hà, đại địa, từ cửa tai phóng quang, nghe rõ mọi âm thanh tốt xấu, sáu cửa ngày đêm thường phóng quang, cũng còn gọi là phóng quang tam-muội. Các vị không biết nhận ảnh trong thân tứ đại, trong ngoài phù trì, không cho nghiêng ngả, như người gánh nặng đi qua cầu một cây, không được sẩy chân. Mà vật gì nhiệm trì đây để được như vậy. Nếu các vị tìm kiếm tơ tóc thôi thì cũng không thấy được. Cho nên Hòa thượng Chí Công mới nói:

Nội ngoại truy tầm mịch tổng vô
Cảnh thượng thi vi hồn đại hữu.

Tạm dịch:

Trong ngoài tìm kiếm rốt cũng không
Trên cảnh thiết thi toàn có cả.

***

Tăng hỏi:
- Mọi thứ thi vi đều là dụng của Pháp thân, thế nào là Pháp thân ?
Sư nói:
- Tất cả thi vi đều là dụng của Pháp thân.
Tăng hỏi:
- Rời xa năm uẩn, thế nào là bổn lai thân ?
Sư nói:
- Đất, nước, gió, lửa, thọ, tưởng, hành, thức.
Tăng nói:
- Các cái đó là năm uẩn mà.
Sư nói:
- Các cái đó khác năm uẩn.
Hỏi:
- Ấm này vừa tàn, ấm kia chưa sanh thì thế nào ?
Sư nói:
- Ấm này chưa tàn thì cái nào là đại đức ?
Tăng nói:
- Không lãnh hội.
Sư nói:
- Nếu lãnh hội ấm này, thì sẽ rõ ấm kia.
Hỏi:
- Đại dụng hiện tiền, không theo nguyên tắc thì thế nào ?
Sư nói:
- Ông nếu dùng được thì cứ dùng.
Tăng liền bỏ hành lý trên vai xuống, đi quanh sư ba vòng. Sư nói:
- Hướng thượng sự, sao không nói ra ?

Tăng ngần ngừ định mở miệng, sư liền đánh và nói rằng:

- Con chồn rừng kia, đi ra đi.

***

Có ông tăng lên pháp đường, nhìn đông, nhìn tây mà không thấy sư, bèn nói:

- Pháp đường đẹp thay, tiếc là không có người.

Sư từ bên trong cửa bước ra nói:

- Cái gì đây ?

Tăng đớ lưỡi.

***

Hòa thượng Tuyết Phong nhân vào núi nhặt được một nhánh cây, hình thù trông như con rắn, liền viết trên lưng con rắn cây:

- Vốn tự thiên nhiên, không cần gọt giũa, rồi gửi cho sư.

Sư nói:

- Bản sắc người ở núi. Chẳng có thẹo dao búa.

***

Có người hỏi Sư:

- Phật ở tại đâu ?

Sư đáp:

- Không rời khỏi tâm.

Lại hỏi:

- Người trên ngọn Song Phong được gì ?

Sư đáp:

- Pháp chẳng có chi được. Dầu cho được đi nữa, được vốn không được.

***

Có ông tăng hỏi:

- Quân giặc Hoàng Sào đến, Hòa thượng trốn lánh nơi nào ?

Sư đáp:

- Trong núi năm uẩn.

Tăng hỏi:

- Nếu bị chúng bắt được thì thế nào ?

Sư đáp:

- Tướng quân não loạn.

Sư đại hóa Mân thành hơn 20 năm. Ngày 22 tháng 10 năm Đường Trung Hòa thứ ba, sư tại chùa Hoàng Bá bịnh nặng mà qua đời. Tháp dựng tại núi Lăng Già, thụy hiệu Viên Trí Thiền Sư, tháp hiệu Chứng Chân.

THIỀN SƯ THẦN TẢN (TÁN)

PHÁP TỰ của BÁCH TRƯỢNG HOÀI HẢI

Thiền sư Thần Tản chùa cổ Linh Phước Châu. Ban sơ, sư tu tập Phật pháp tại chùa Đại Trung Phước Châu. Sau đi hành cước gặp Bách Trượng mà đắc pháp, bèn quay lại chùa cũ. Thầy thụ nghiệp hỏi:

- Ông rời ta đi ra ngoài được sự nghiệp gì ?

Sư đáp:

- Không có sự nghiệp gì cả.

Thầy truyền nghiệp bèn giao sư làm tạp dịch. Lần nọ đang tắm rửa, thầy bảo sư kỳ hờm lưng. Thần Tản vỗ lưng thầy nói:

- Một tòa điện Phật đồ sộ như thế này, chỉ tiếc là Phật chẳng thánh minh.

Thầy sư quay đầu nhìn lại, sư nói:

- Tuy không Thánh minh nhưng lại có thể phóng ánh sáng.

***

Lại lần khác, thầy đang xem kinh dưới cửa sổ thì có một con ong đâm đầu vào giấy dán cửa định bay ra ngoài. Sư thấy thế bèn nói:

- Thế giới rộng thênh thang lại không chịu theo đó mà ra, cứ lo dùi giấy cũ, biết đến đời nào mới ra được ?

Thầy bỏ quyển kinh xuống hỏi:

- Ông đi hành cước gặp được ai ? Đã mấy lần ta nghe ông nói lời dị thường.

Sư đáp:

- Con từng được hòa thượng Bách Trượng chỉ cho con đường ngộ nhập, nay quay về định báo ơn đức của sư phụ.

Thầy bèn bảo đại chúng chuẩn bị tiệc chay, mời Thần Tản thuyết pháp.

Sư đăng tòa cử xướng môn phong của Bách Trượng, nói:

- Linh quang độc diệu, hồi thoát căn trần, thể lộ chân thường, không câu nệ chữ nghĩa, tâm tánh không nhiễm, vốn tự viên thành. Chỉ cần rời khỏi vọng duyên là Như Như Phật,

Sư thầy ngay lời nói cảm ngộ nói:

- Ngờ đâu lão tăng ta cũng nghe được chuyện cực tắc.

***

Về sau, sư trụ Cổ Linh tựu chúng thuyết pháp. Mấy năm sau lúc sắp qui tịch, một hôm sư cạo sạch tóc, tắm gội, sau đó dộng chuông cáo thị đại chúng:

- Chư vị có biết vô thanh tam-muội không ?

Đại chúng đáp:

- Không biết.

Sư nói:

- Mọi người hãy lắng tai nghe, đừng nghĩ đến điều gì khác.

Mọi người cùng lắng tai nghe thì sư an nhiên qui tịch. Ngày nay tháp còn tại bổn sơn.

THIỀN SƯ THÔNG

PHÁP TỰ của BÁCH TRƯỢNG HOÀI HẢI

Thiền sư Thông chùa Hòa An, thụ nghiệp tại chùa Song Lâm Vụ Châu. Từ nhỏ sư ít nói năng nên người thời đó gọi sư là Bất Ngữ Thông (Ông Thông Không Nói).

Sư đang lạy Phật. Có Thiền giả hỏi:

- Cái mà tòa chủ lạy đó là cái gì vậy ?

Sư đáp:

- Là Phật.

Thiền giả bèn chỉ tượng hỏi:

- Cái này là cái gì ?

Sư không lời đối đáp. Đến đêm, sư cụ oai nghi lễ bái hỏi Thiền giả:

- Câu hỏi hôm nay, mỗ đây không hiểu ý chỉ thế nào ?

Thiền giả hỏi:

- Tòa chủ trải qua mấy hạ an cư rồi ?

Đáp:

- Đã mười hạ.

Thiền giả hỏi:

- Có từng xuất gia chưa vậy ?

Sư đâm ra ngớ ngẩn. Thiền giả nói:

- Nếu không lãnh hội thì dù cho có trải qua trăm hạ, cũng chẳng ăn thua gì.

Thiền giả bèn bảo sư cùng mình đến tham yết Mã Tổ, nhưng khi đến Giang Tây thì Mã Tổ đã viên tịch, bèn đến tham yết Bách Trượng, tức khắc vỡ vạc nghi tình.

***

Có người hỏi:

- Sư phải là Thiền sư không ?

Sư đáp:

- Bần đạo chưa từng học Thiền.

Một lát sau, sư gọi người đó. Người đó ứng thanh dạ, sư chỉ cây thung lư. Người đó không lời đối đáp.

***

Có một hôm, sư bảo Ngưỡng Sơn mang chiếc giường tới. Ngưỡng Sơn mang đến. Sư nói:

- Hãy đem trở về chỗ cũ.

Ngưỡng Sơn làm theo lời. Sư hỏi:

- Bên kia giường là vật gì ?

Ngưỡng Sơn đáp:

- Không có vật gì.

Sư hỏi:

- Bên này giường là vật gì ?

Ngưỡng Sơn đáp:

- Không có vật gì.

Sư gọi:

- Tuệ Tịch.

Ngưỡng Sơn ứng tiếng Dạ. Sư bảo:

- Đi đi.

THIỀN SƯ LONG VÂN ĐÀI

PHÁP TỰ của BÁCH TRƯỢNG HOÀI HẢI

Thiền sư Long Vân Đài Giang Châu

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại ?

Sư nói:

- Lão tăng đêm qua mất một con bò trong chuồng.

THIỀN SƯ ĐẠO VIỆN VỆ QUỐC KINH TRIỆU
PHÁP TỰ của BÁCH TRƯỢNG HOÀI HẢI

Có ông tăng đến tham yết, sư hỏi:

- Từ nơi nào đến ?

Tăng đáp:

- Từ Tương Nam lại.

Sư hỏi:

- Nước sông Hoàng Hà trong chưa vậy ?

Tăng không lời đối đáp.

***

Sư nhân bịnh. Có người đến thăm bịnh sư không ra tiếp. Người ấy nói:

- Bấy nay nghe đại đức của Hòa thượng, nay nhân Hòa thượng pháp thể khó ở, thỉnh Hòa thượng cho gặp.

Sư lấy sắt vụn bỏ đầy bình bát bảo thị giả bưng ra đưa. Người đó không lời đối đáp.

HÒA THƯỢNG VẠN TUẾ Ở TRẤN CHÂU
PHÁP TỰ của BÁCH TRƯỢNG HOÀI HẢI

Tăng hỏi:

- Đại chúng đã tụ tập đông đủ nên bàn nói điều gì ?

Sư đáp:

- Tự phẩm đệ nhất.

(Qui Tông nói:

- Lễ bái rồi mà).

HÒA THƯỢNG TUỆ ĐÔNG SƠN HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ của BÁCH TRƯỢNG HOÀI HẢI

Sư du sơn thấy một hang núi. Tăng hỏi:

- Hang núi này có chủ chưa ?

Sư đáp:

- Có.

Tăng hỏi:

- Là ai vậy ?

Sư nói:

- Trong xóm nhỏ tìm cái gì ?

Tăng hỏi:

- Thế nào là chủ trong hang ?

Sư nói:

- Còn thở hì hụt không ?

Có ông tăng nhỏ đi hành cước trở về, sư hỏi:

- Ông rời xa ta bao lâu rồi ?

Tăng nhỏ đáp:

- Mười năm rồi.

Sư nói:

- Không cần nói đông nói tây gì cả, hãy nói thẳng xem.

Tăng nhỏ nói:

- Đối Hòa thượng không dám nói dối.

Sư hét lên nói:

- Cái gã ồn ào này.

***

Ngày nọ, Hòa thượng Thanh Điền và thượng tọa Thao đang nấu trà. Sư gõ giường dây ba lần. Thao cũng gõ ba lần. Sư nói:

- Lão tăng ta gõ có chỗ thiện xảo, thượng tọa gõ có đạo lý gì ?

Thượng tọa Thao nói:

- Mỗ đây gõ có chỗ phương tiện, còn hòa thượng gõ thì thế nào ?

Sư đưa chén trà lên. Thao nói:

- Bậc thiện tri thức con mắt nên như thế.

Nấu trà xong, Thao bỗng hỏi:

- Hòa thượng vừa rồi đưa chén trà lên là có ý chỉ gì ?

Sư nói:

- Cũng chẳng có ý gì.

***

Hòa thượng Đại Vu và Nam Dụng đến trà đường thấy một ông tăng bước đến gần hỏi chào. Dụng nói:

- Ta không thu nạp ông, mà ông cũng chẳng thấy ta. Chào hỏi ai đây ?

Tăng không lời đối đáp.

Sư nói:

- Không nên hỏi y bạch địa như thế.

Dụng nói:

- Đại Vu cũng không lời đối đáp.

Sư bèn nắm ông tăng ấy nói:

- Bị ông như thế mà lụy đến ta.

Nói đoạn đánh một bạt tai. Dụng bèn cười nói rằng:

- Trăng sáng cùng trời xanh.

Thị giả đến xem, sư hỏi:

- Kim cang chánh định tất cả đều thế. Thu qua đông lại thì làm thế nào ?

Thị giả đáp:

- Không phương hại Hòa thượng hỏi.

Sư nói:

- Cho là nay thì được đấy, nhưng sau này thì thế nào ?

Thị giả nói:

- Ai dám hỏi tới mỗ đây.

Sư hỏi:

- Đại Vu có được không ?

Thị giả nói:

- Cần phải người khác kiểm điểm mới được.

Sư nói:

- Kẻ phò giúp Tôn sư, chẳng phế bỏ rạng rỡ.

Thị giả lễ bái.

THIỀN SƯ XỨ TRIỆT KIỀN CHÂU

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TÂY TẠNG ĐƯỜNG

Tăng hỏi:

- Thể lý đắc diệu của ba thừa, mười hai phần giáo, cùng chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại, giống hay là khác nhau ?

Sư nói:

- Như thế tức nên hướng ngoài sáu câu mà giám sát, không nên theo nó để thanh sắc chuyển.

Tăng hỏi:

- Thế nào là sáu câu ?

Sư đáp:

- Nói đấy, lặng đấy, chẳng nói đấy, chẳng lặng đấy, tất cả đều đúng, tất cả đều không đúng đấy, ông nên thế nào ? Tăng không lời đối đáp.

***

Sư hỏi Ngưỡng Sơn:

- Ông tên gì ?

Đáp:

- Tuệ Tịch.

Sư hỏi:

- Cái nào là Tuệ, cái nào là Tịch ?

Tịch nói:

- Chỉ tại trước mắt.

Sư nói:

- Vẫn còn có trước sau đấy.

Tuệ Tịch nói:

- Trước sau hãy tạm gác qua, xin hỏi Hòa thượng thấy thế nào ?

Sư nói:

- Uống trà đi.

THIỀN SƯ LƯƠNG TOẠI THỌ CHÂU

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ BẢO TRIỆT núi MA CỐC

Ban đầu, sư tham yết Ma Cốc. Ma Cốc triệu gọi:

- Lương Toại.

Sư ứng tiếng dạ. Như vậy ba lần gọi, ba lần dạ. Ma Cốc nói:

- Ông sư độn căn này.

Sư vừa tỉnh ngộ nói:

- Hòa thượng chớ nói dối. Lương Toại này nếu không tới đây lễ bái Hòa thượng thì luống qua một đời.

Ma Cốc ấn khả.

THIỀN SƯ TUỆ SIÊU núi THỤ CÁT CHÂU

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ NHƯ HỘI ĐÔNG TỰ HỒ NAM

Động Sơn đang đến lễ bái, sư nói:

- Ông đã trụ một phương rồi, còn đến đây làm gì ?

Động Sơn đáp:

- Lương Giới còn kẹt nghi ngờ nên đặc biệt đến đây hỏi Hòa thượng.

Sư triệu gọi:

- Lương Giới !

Động Sơn lớn tiếng dạ, sư hỏi:

- Là cái gì ?

Giới không lời đối đáp. Sư nói:

- Đúng là một vị Phật, tiếc chỉ thiếu hào quang.

THIỀN SƯ HOẰNG BIỆN KINH TRỆU

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HOÀI HUY

Vua Đường Tuyên Tông hỏi:

- Thiền tông sao lại có tên gọi Nam, Bắc ?

Sư đáp:

- Thiền tông vốn không Nam, Bắc. Khi xưa Như Lai lấy Chánh pháp nhãn trao lại cho Ca Diếp, truyền nhau dần hồi đến Tổ thứ 28 Bồ Đề Đạt Ma du hóa xứ này, làm sơ Tổ. Kịp tới lúc Ngũ Tổ đại sư Hoằng Nhẫn tại Đông Sơn Kỳ Châu khai Thiền pháp thì có hai người đệ tử, một người tên là Huệ Năng thọ nhận y pháp, trụ tại Lĩnh Nam làm Tổ thứ sáu. Một người tên Thần Tú xiển hóa tại phương Bắc. Sau môn nhân của Thần Tú là Phổ Tịch lập thầy mình làm Tổ thứ sáu, còn mình tự xưng Tổ thứ bảy. Chỗ đắc pháp của hai người là một, nhưng cách vận dụng, khai đạo, phát ngộ, có mau chậm khác nhau, cho nên mới có câu nói Nam mau, Bắc chậm, chớ thật ra không do Thiền tông vốn có Nam, Bắc.

Đế hỏi:

- Thế nào là giới ?

Sư tâu:

- Phòng ngừa điều sai trái, ngăn chặn điều ác xấu gọi là giới.

Đế hỏi:

- Thế nào là định ?

Sư tâu rằng:

- Sáu căn thiệp cảnh mà tâm không theo duyên gọi là định.

Đế hỏi:

- Thế nào là tuệ ?

Sư tâu rằng:

- Tâm cảnh đều không, thoát khỏi giác, không còn hoặc gọi là tuệ.

Đế hỏi:

- Thế nào là phương tiện ?

Sư tâu:

- Phương tiện là pháp môn ẩn thật, che tướng, tạm dùng quyền xảo, bị tiếp căn giữa dưới, luồn lách thiết thi, khéo nói mà dẫn dụ, gọi là phương tiện. Nếu vì người thượng căn nói: Xả bỏ phương tiện là đạo vô thượng, đó cũng là cách nói phương tiện, cho đến lời huyền của Tổ sư, quên công, tuyệt ngữ, cũng là không ra khỏi dấu tích của phương tiện.

Đế hỏi:

- Thế nào là tâm Phật ?

Sư tâu rằng:

- Phật là lời nói của Tây thiên, tiếng Hoa (Đường) gọi là Giác, nghĩa là người có trí tuệ giác chiếu là tâm Phật. Tâm ấy là tên khác của Phật. Tuy có trăm ngàn tên gọi, nhưng thể duy chỉ có một. Thể không hình trạng, không tướng xanh vàng đỏ trắng, nam nữ. Tại trời không phải trời, tại người không phải người, nhưng hiện trời, hiện người, có thể là nam, có thể là nữ, không khởi đầu, không chấm dứt, không sanh ra và mất đi, cho nên gọi là tánh linh giác. Như bệ hạ mỗi ngày phải ứng đối muôn cơ, ấy là tâm Phật của bệ hạ. Giả như ngàn Phật cộng truyền mà không niệm thì cũng chẳng có chỗ sở đắc.

Đế hỏi:

- Như nay đây có người niệm Phật thì thế nào ?

Sư tâu rằng:

- Như Lai xuất thế làm thiện tri thức của trời người, tùy căn khí mà thuyết pháp. Đối với người thiện căn khai chí lý đốn ngộ tối thượng thừa. Đối với bậc trung, hạ, chưa hiểu ngay, thì như Phật đối với hoàng hậu Vi Đề Hi tạm thời khai mười sáu quán môn. Nay niệm Phật cầu sanh về Cực Lạc vậy. Cho nên kinh nói: Tâm ấy là Phật, ngoài tâm không có Phật, ngoài Phật không tâm.

Đế hỏi:

- Nay có người trì kinh, niệm Phật, trì chú, cầu Phật thì thế nào ?

Sư tâu rằng:

- Như Lai có vô số khai tán, đều vì chúng sanh nhất thừa, như trăm sông cùng mọi dòng chảy đều không khỏi đổ về biển. Như vậy con số sai biệt đều qui về Tát Bà như biển.

Đế hỏi:

- Tổ sư nếu đã khế hội tâm ấn, nhưng kinh Kim Cang nói: Không có pháp nào đắc cả thì thế nào ?

Sư tâu:

- Toàn thể pháp hóa của Phật, thật ra không có một pháp nào cho người. Nhưng do khải thị chúng sanh ai ai cũng tự tánh đồng nhất pháp bảo tạng. Thuở ấy Phật Nhiên Đăng ấn khả Thích-ca bổn pháp nhưng không có gì để đắc, mới khế hiệp với bổn ý của Nhiên Đăng. Cho nên kinh mới nói: Không ngã, không nhân, không chúng sanh, không thọ giả. Pháp ấy bình đẳng. Tu nhất thiết thiện pháp mà không trụ ở tướng.

Đế hỏi:

- Thiền sư đã lãnh hội ý chỉ của Tổ, có còn lạy Phật, chuyển kinh không ?

Sư tâu rằng:

- Sa-môn con Phật lạy Phật, chuyển kinh là pháp thường lệ trụ trì, có bốn báo vậy. Nhưng y theo giới của Phật mà tu thân, tham tầm tri

thức, tạm tu phạm hạnh, giẫm bước lên dấu tích Như Lai đã đi qua mà đi.

Đế hỏi:

- Thế nào là thấy nhanh, thế nào là tu chậm ?

Sư tâu rằng:

- Đốn minh tự tánh cùng với Phật đồng loại, nhưng do nhiễm tập từ vô thỉ, nên cần tiệm tu để đối trị, khiến thuận tánh khởi dụng như người ăn cơm, không thể và một miếng mà no ngay được.

Ngày đó, sư Hoằng Biện đối đáp với đế trong vòng bảy khắc. Đế ban tứ cà-sa tím, ban hiệu Viên Trí Thiền Sư, sắc sửa sang Tổ tháp khắp thiên hạ, bảo phải thủ hộ.

THIỀN SƯ TRÍ CHÂN QUI SƠN PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HOÀI HUY KINH TRỆU

Sư họ Liễu, người Dương Châu, thụ nghiệp ở chùa Huê Lâm tại bổn châu. Năm đầu đời Đường Nguyên Hòa, sư tại chùa Thiên Hương Đan Hồ Nhuận Châu thọ giới cụ túc, nhưng không học tập kinh luận, chỉ mộ Thiền-na.

Ban đầu, sư tham yết thiền sư Hoài Huy. Huy hỏi:

- Từ đâu tới ?

Sư đáp:

- Đến nơi không chỗ đến, lại chỗ không nơi lại.

Huy tuy nín lặng nhưng sư cũng tự ngộ. Sau đến núi Ngũ Tiết Vụ Châu, quen biết thiền bá Chính Nguyên. Năm Trường Khánh thứ hai cùng Chính Nguyên tham du Kiến Dương, nhận lời người dân trong quận tên Diệp Bân thỉnh cư Đông Thiền. Đến năm thứ nhất đời Khai Thành, đến Trường Khê Phước Châu. Hai người dân trong huyện là

Trần Lượng và Hoàng Du thỉnh tại Qui Sơn khai sáng đạo tràng. Ngày nọ, sư khai thị đồ chúng rằng:

- Nhếch mặt, chớp mắt, chẳng xuất đương nhân, một niệm tịnh tâm, bổn lai là Phật.

Rồi nói kệ rằng:

Tâm bổn tuyệt trần hà dụng tẩy
Thân trung vô bịnh khởi cầu y
Dục tri thị Phật phi thân xứ
Minh giám cao huyền vị chiếu thì.

Tạm dịch:

Tâm vốn sạch làu cần rửa sao
Trong mình không bịnh há cần coi
Muốn biết Phật à, ngay thân đó
Gương sáng treo cao chưa chiếu soi.

Sau gặp lúc Vũ Tông trừng thải Phật giáo, sư có hai bài kệ thị chúng rằng:

A- Minh nguyệt phân hình xứ xứ tân
Bạch y ninh đọa giải không nhân
Thùy ngôn tại tục phương tu đạo
Kim Túc tằng vi trưởng giả thân.

Tạm dịch:

Trăng sáng phân hình chốn chốn tân
Áo trắng há dìm kẻ hiểu chân
Ai bảo ra đời hại tu đạo
Kim Túc từng là trưởng giả thân.

B- Nhẫn Tiên lâm hạ tọa Thiền thời
Tằng bị Ca Vương cát tiệt chi
Hướng ngã thánh triều vô thử sự
Chỉ linh hưu đạo diệc hà bi.

Tạm dịch:

Nhẫn Tiên nơi rừng lúc tọa thiền
Từng bị Ca Vương chặt tứ chi
Huống thánh triều ta không chuyện ấy
Chỉ kêu thôi đạo chớ sầu bi.

Kịp khi Tuyên Tông trung hưng Phật giáo, sư cũng không mặc lại áo nâu sồng. Năm thứ sáu đời Đường Hàm Thông, qui tịch tại núi này, thọ 84 tuổi, tuổi lạp 60, sắc thụy Qui Tịch Thiền Sư tháp hiệu Bí Chân.

THIỀN SƯ HOÀI CHÍNH ĐÔNG ẤP LÃNG CHÂU

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HOÀI HUY chùa CHƯƠNG KÍNH

Ngưỡng Sơn đến tham yết, sư hỏi:
- Ông người nơi nào ?
Ngưỡng Sơn đáp:
- Người Quảng Nam.
Sư nói:
- Ta nghe nói ở Quảng Nam có viên ngọc dằn rún biển phải không ?
Ngưỡng Sơn đáp:
- Đúng vậy.
Sư hỏi:
- Châu ấy hình trạng như thế nào ?
Ngưỡng Sơn nói:
- Hễ trăng sáng là hiện.
Sư hỏi:
- Ông mang đến đây được không ?
Ngưỡng Sơn nói:
- Đem đến được chớ.
Sư nói:

- Sao không đưa cho lão tăng đây xem ?

Ngưỡng Sơn nói:

- Hôm qua đến Qui Sơn, cũng bị Tuệ Tịch đòi hỏi châu ấy, cho đến nỗi không lời để đối đáp, không lý lẽ để nêu ra.

Sư nói:

- Đúng là sư tử con lại rống tiếng sư tử lớn.

THIỀN SƯ THÁO Ở KIM CHÂU

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HOÀI HUY chùa CHƯƠNG KÍNH

Ngày kia, sư mời Hòa thượng Mễ độ trai mà không bày chỗ ngồi. Mễ đến, trải tọa cụ lễ bái. Sư bước xuống giường Thiền, Mễ bèn ngồi lên chỗ của sư. Sư bèn trải chiếu dưới đất mà ngồi. Độ trai xong Mễ liền ra đi. Thị giả nói:

- Hòa thượng được tất cả mọi người khâm ngưỡng, hôm nay chỗ ngồi bị người đoạt mất rồi.

Sư nói:

- Ba ngày nữa trở lại, tức nhờ cứu giúp.

Mễ qua ba ngày sau lại đến nói:

- Hôm qua bị trộm cướp.

(Tăng hỏi Cảnh Thanh:

- Người xưa gặp trộm cướp, ý ấy thế nào ?

Thanh đáp:

- Chỉ thấy đầu chùy nhọn, không thấy đầu đục vuông).

HÒA THƯỢNG CỔ ĐÊ LÃNG CHÂU

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HOÀI HUY chùa CHƯƠNG KÍNH

Bình thường thấy tăng đến sư thường nói:

- Đi đi, ông không có Phật tánh.

Tăng không lời đối đáp. Thảng hoặc có người đối đáp lại thì cũng không khế hiệp chỉ ý của sư.

Ngày kia, Ngưỡng Sơn Tuệ Tịch đến tham yết, sư nói:

- Đi đi, ông không có Phật tánh.

Tuệ Tịch chấp tay bước đến gần ứng tiếng dạ. Sư cười nói:

- Ông học ở đâu mà được tam-muội này vậy ?

Tịch đáp:

- Con từ Qui Sơn mà được.

Tịch lại hỏi:

- Hòa thượng từ đâu mà được vậy ?

Sư nói:

- Ta từ Chương Kính mà được.

HÒA THƯỢNG CÔNG KỲ HÀ TRUNG

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HOÀI HUY chùa CHƯƠNG KÍNH

Tăng hỏi:

- Thế nào là đạo ? Thế nào là Thiền ?

Sư nói:

- Có tên không phải đạo. Phải trái đều không phải Thiền. Muốn hiểu ý trong đó. Lá dương vàng làm tiền dỗ con nít nín khóc./.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 10
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

Pháp Tự Đời Thứ Ba Của Nam Nhạc Hoài Nhượng: 61người.

A- Pháp Tự Của Nam Tuyền Phổ Nguyện Ở Trì Châu: 17 người, 12 người được ghi chép:

01- Thiền sư Trường Sa Cảnh Sầm ở Hồ Nam
02- Thiền sư Đàm Chiếu Bạch Mã ở Kinh Nam
03- Thiền sư Sư Tổ Vân Tế núi Chung Nam
04- Thiền sư Nghĩa Đoan Hạ Đường Hương Nghiêm Đặng Châu.
05- Thiền sư Tùng Thẩm Đông Viện Triệu Châu
06- Thiền sư Nhàn Linh Thứu Trì Châu
07- Hòa thượng núi Phù Dung Đặng Châu
08- Thiền sư Lợi Tung Tử Hồ Cù Châu
09- Hòa thượng Tung Sơn Lạc Kinh
10- Hòa thượng Nhật Tử
11- Hòa thượng Tây Thiền Tô Châu
12- Hành giả Cam Chí Trì Châu.

B- Pháp Tự Của Thiền Sư Diêm Quan Tề An Hàng Châu: 8 người, 3 người được ghi chép:

1- Thiền sư Đạo Thường Quan Nam Tương Châu
2- Thiền sư Song Lĩnh Huyền Chân
3- Thiền sư Kính Sơn Giám Tông Hàng Châu.

C- Pháp Tự Của Thiền Sư Linh Mặc Núi Ngũ Tiết Vụ Châu: 4 người, 1 người được ghi chép: Thiền sư Chính Nguyên núi Qui Phước Châu.

D- Pháp Tự Của Thiền Sư Như Mãn Chùa Phật Quang Lạc Kinh: 1 người được ghi chép: Thứ sử Bạch Cư Dị Hàng Châu.

E- Pháp Tự Của Thiền Sư Pháp Thường Núi Đại Mai Minh Châu: 32 người, 2 người được ghi chép:

- Thiền sư Già Trí nước Tân La (Triều Tiên)
- Hòa thượng Thiên Long Hàng Châu

F- Pháp Tự Của Thiền Sư Linh Thoan Chùa Vĩnh Thái Kinh Châu:

5 người, 3 người được ghi chép:

1- Thiền sư Giới Hư Thượng Lâm Hồ Nam,

2- Hòa thượng Bí Ma Nham núi Ngũ Đài,

3- Hòa thượng Kỳ Lâm Hồ Nam.

G- Pháp Tự Của Thiền Sư Bảo Tích Bàn Sơn U Châu: 2 người, một người được ghi chép: Hòa thượng Phổ Hóa Trấn phủ.

H- Pháp Tự Của Hòa Thượng Duy Khoan Chùa Hưng Thiện Kinh Triệu.

I- Pháp Tự Của Thiền Sư Tỉnh Tông Vân Thủy:

1- Thiền sư Thần Chiếu Tiểu Mã Huê Châu,

2- Thiền sư Đạo Viên Huê Châu. *(Hai người này không được ghi chép)*

J- Pháp Tự Của Thiền Sư Viên S Núi Long Nha Đàm Châu: 2 người, một người được ghi chép:

- Thiền sư Tạng Dặc Gia Hòa,
- Thiền sư Dương Trường *(không được ghi chép)*.

K- Pháp Tự Của Hòa Thượng Vô Nghiệp Phần Châu:

1- Thiền sư Thường Trinh Trấn Châu

2- Thiền sư Phụng Chấn Châu. *(Hai người này không ghi chép)*

L- Pháp Tự Của Thiền Sư Pháp Thường Chùa Qui Tông Lư Sơn: 6 người, 4 người được ghi chép:

1- Thiền sư Linh Huấn núi Phù Dung Phước Châu

2- Hòa thượng Cao Đình huyện Cốc Thành Hán Nam

3- Hòa thượng Đại Mao nước Tân La (Triều Tiên)

4- Thiền sư Trí Thông núi Ngũ Đài.

M- Pháp Tự Của Thiền Sư Bảo Vân Núi Lỗ Tổ: Hòa thượng Vân Thủy. *(không cơ duyên ngữ cú, không ghi chép)*

N- Pháp Tự Của Thiền Sư Đạo Thông Núi Tử Ngọc: Tiết độ sứ Vu Địch Tương Châu đời Đường. *(không cơ duyên ngữ cú)*.

O- Pháp Tự Của Thiền Sư Trí Nham Chùa Huê Nghiêm: 1 người được ghi chép: Hòa thượng Tề An Hàng Châu.

ĐẠI SƯ CHIÊU HIỀN TRƯỜNG SA CẢNH SẦM
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ NAM TUYỀN PHỔ NGUYỆN

Ban sơ, sư trụ Lộc Uyển đời thứ nhất. Sau đó không trụ nơi nhất định, mà chỉ theo duyên tiếp vật, tùy lời thỉnh cầu mà thuyết pháp, vì vậy mà người thời đó gọi sư là Hòa thượng Trường Sa.

Sư thượng đường nói:

- Nếu ta nhất hướng cử dương Tông thừa thì trong pháp đường cỏ phải ngập một trượng, chuyện bất đắc dĩ mà phải hướng về các vị nói rằng tận mười phương thế giới đều là mắt Sa-môn, tận mười phương thế giới toàn là thân Sa-môn, tận mười phương thế giới đều là sáng rỡ của chính mình, tận mười phương thế giới đều ở trong sáng rỡ của chính mình, tận mười phương thế giới không một người nào chẳng là tự mình. Ta thường hướng về các vị mà nói: Chư Phật ba đời và chúng sanh cả pháp giới là ánh sáng đại Bát-nhã. Lúc ánh sáng chưa phát thì các vị hướng về đâu mà ủy thác. Lúc ánh sáng chưa phát vẫn chưa có tin của Phật và chúng sanh, nơi nào mà núi sông, quốc độ đến.

Lúc ấy, có tăng hỏi:

- Thế nào là mắt của Sa-môn ?

Sư nói:

- Lâu dài ra không được.

Lại nói:

- Thành Phật thành Tổ ra không được. Sáu nẻo luân hồi ra không được.

Tăng lại hỏi:

- Xin hỏi cái gì ra không được ?

Sư nói:

- Ngày thấy mặt trời, đêm thấy sao.

Tăng hỏi:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Núi cao chót vót màu xanh vẫn xanh.

Tăng nói:

- Trong Giáo có nói: Nhưng thường ở tòa Bồ-đề, thế nào là tòa?
Sư nói:
- Lão tăng đang ngồi, đại đức đang đứng.

***

Tăng hỏi:
- Thế nào là đại đạo ?
Sư đáp:
- Nhận chìm mất ông.

***

Tăng hỏi:
- Chư Phật sư là ai ?
Sư nói:
- Từ vô thỉ kiếp đến nay, thừa hưởng phúc ấm của ai ?
Tăng nói:
- Từ lúc chưa có chư Phật trở về trước thì thế nào ?
Sư nói:
- Lỗ Tổ khai đường cũng cùng các sư tăng nói đông, bàn tây.
Tăng nói:
- Kẻ học này không cứ địa thì thế nào ?
Sư nói:
- Ông hướng về nơi nào mà ẩn thân, lập mạng ?
Tăng hỏi:
- Nếu cứ địa thì thế nào ?
Sư nói:
- Kéo thây ma ra đi !

***

Tăng hỏi:
- Thế nào là loài khác ?
Sư nói:
- Thước ngắn, tấc dài.
Tăng hỏi:
- Thế nào là chư Phật sư ?
Sư nói:
- Không thể bẻ thẳng làm cong được.
Tăng nói:

- Thỉnh Hòa thượng nói chuyện hướng thượng.
Sư nói:
- Xà-lê mắt mù, tai điếc thì nói làm sao ?

***

Sư sai một ông tăng đến hỏi Hòa thượng Hội rằng:
- Hòa thượng sau khi gặp Nam Tuyền thì thế nào ?
Hòa thượng Hội nín lặng. Tăng lại hỏi:
- Hòa thượng từ lúc chưa gặp Nam Tuyền trở về trước thì thế nào ?
Hội nói:
- Không thể có riêng vậy.
Tăng quay về thuật lại tự sự với sư, sư khai thị một bài kệ rằng:

Phiên âm:

Bách trượng can đầu bất động nhân
Tuy nhiên đắc nhập vị vi chân
Bách trượng can đầu tu tấn bộ
Thập phương thế giới thị toàn thân.

Tạm dịch:

Đầu sào trăm trượng chẳng động nhân
Tuy đã vào rồi chẳng phải chân
Trăm trượng đầu sào nên bước tới
Mười phương thế giới mới toàn thân.

Tăng hỏi:
- Như trên đầu sào trăm trượng thì làm sao bước tới ?
Sư nói:
- Núi Lãng Châu, nước Lễ Châu.
Tăng nói:
- Thỉnh sư nói.
Sư nói:
- Nơi bốn biển, năm hồ rộng lớn.

***

Có khách đến tham yết sư triệu gọi:
- Thượng thư!
Người ấy ứng tiếng dạ, sư nói:
- Không phải bổn mạng thượng thư.
Người ấy nói:

- Không thể rời tức nay đối đáp không có người chủ thứ hai.

Sư nói:

- Gọi thượng thư là đấng chí tôn được không ?

Người ấy đáp:

- Như thế thì trọn không phải lúc đối đáp, há phải chăng là chủ nhân của đệ tử ?

Sư nói:

- Chẳng phải lúc đối đáp hay không đối đáp, từ vô thỉ kiếp đến nay là điều căn bản của sanh tử.

Sư có kệ rằng:

Phiên âm:

Học đạo chi nhân bất thức chân
Chỉ vị tùng lai nhận thức thần
Vô thỉ kiếp lai sanh tử bổn
Si nhân hoán tác bổn lai nhân.

Tạm dịch:

Người học đạo kia chẳng hiểu chân
Chỉ bởi từ xưa nhận thức thần
Từ bao kiếp giờ sanh tử gốc
Kẻ ngu lại gọi bổn lai nhân.

***

Có vị tú tài xem kinh Phật Danh hỏi rằng:

- Trăm ngàn chư Phật thì thấy tên rồi đó, xin hỏi ở quốc độ nào, có còn hoằng hóa vạn vật nữa không ?

Sư đáp:

- Lầu Hoàng Hạc Thôi Hiệu đề thơ rồi, tú tài từng đề thơ tiếp chưa vậy ?

Tú tài đáp:

- Chưa từng.

Sư nói:

- Rảnh rỗi đề một thiên có hại chi.

***

Tăng hỏi:

- Hòa thượng Nam Tuyền qua đời rồi đi về đâu ?

Sư đáp:

- Nhà Đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa.

Tăng hỏi:

- Ý ấy thế nào ?

Sư đáp:

- Cần cỡi thì cỡi, cần xuống thì xuống.

***.

Tăng Hạo Nguyệt hỏi:

- Thiện tri thức trong thiên hạ chứng Tam đức Niết-bàn chưa vậy ?

Sư hỏi:

- Đại đức hỏi Niết-bàn quả thượng hay Niết-bàn nhân trung ?

Đáp:

- Hỏi Niết-bàn quả thượng.

Sư đáp:

- Thiện tri thức trong thiên hạ chưa chứng.

Hỏi:

- Vì sao chưa chứng ?

Sư nói:

- Công đức chưa bằng chư Thánh.

Hỏi:

- Công đức chưa bằng chư Thánh sao gọi là thiện tri thức ?

Sư nói:

- Minh kiến Phật tánh cũng gọi là thiện tri thức được.

Hỏi:

- Xin hỏi công đức chưa bằng chư Thánh sao lại gọi là chứng đại Niết-bàn ?

Sư có kệ rằng:

Phiên âm:

Ma ha Bát nhã chiếu
Giải thoát thậm thâm pháp
Pháp thân tịch diệt thể
Tam nhất lý viên thường
Dục thức công tề sở
Thử danh thường tịch quang.

Tạm dịch:

Đại Bát-nhã chiếu soi

Giải thoát pháp mặn mòi
Thể tịch diệt Pháp thân
Đôi ba dặm hẳn hoi
Muốn biết công đức bằng
Ấy gọi thường tịch quang.

Tăng Hạo Nguyệt lại nói:

- Quả thượng Tam đức Niết-bàn đã mong ơn được chỉ thị, thế nào là Niết-bàn nhân trung ?

Sư nói:

- Là đại đức đó.

Lại hỏi:

- Trong Giáo nói ảo (huyễn) ý là có chăng ?

Sư nói:

- Đại đức nói lời lẽ gì vậy ?

Nói:

- Như thế ảo (huyễn) ý là không chăng ?

Sư nói:

- Đại đức sao lại nói như thế ?

Nói:

- Nếu thế thì ảo (huyễn) ý là không có, không không chăng ?

Sư lại cũng nói:

- Đại đức sao lại nói như thế ?

Hỏi:

- Như mỗ đây tam minh dứt không khế hợp với ảo (huyễn) ý. Xin hỏi Hòa thượng làm thế nào rõ ảo (huyễn) ý trong Giáo ?

Sư hỏi:

- Đại đức có tin tất cả mọi pháp đều không thể nghĩ bàn không ?

Đáp:

- Lời răn của Phật sao dám chẳng tin.

Sư hỏi:

- Đại đức nói tin, vậy trong hai thứ tín, là tin nào ?

Nói:

- Như mỗ biết rõ thì trong hai tin, đó gọi là tin duyên.

Sư hỏi:

- Nương theo Giáo môn nào được sanh duyên tín ?

Đại đức đáp:

Có kinh Hoa Nghiêm nói: Bồ-tát Ma-ha-tát dùng trí tuệ không ngăn, không kẹt, tin tất cả cảnh giới thế gian đều là cảnh giới Như Lai. Lại kinh Hoa Nghiêm nói: Chư Phật Thế Tôn tất biết thế pháp và pháp tánh của chư Phật chẳng sai khác, quyết định là không hai. Lại kinh Hoa Nghiêm nói: Pháp Phật và pháp thế gian nếu nhìn tới chỗ chân thật thì tất cả đều không sai khác.

Sư nói:

- Đại đức nêu ra đó là Giáo môn duyên tín, rất có chỗ đến. Hãy nghe lão tăng cùng đại đức làm rõ nghĩa huyễn ý trong giáo. Nếu người thấy huyễn bổn lai là thật, thì tức gọi đó là người thấy Phật, hiểu rõ mọi pháp không sanh diệt, mà không diệt không sanh là thân Phật.

Lại hỏi:

- Con trùn chặt làm hai đoạn, hai đầu đều động đậy, Phật tánh ở tại đầu nào ?

Sư đáp:

- Động với chẳng động, lại là cảnh giới gì ?

Nói:

- Lời nói không liên can đến kinh điển là không do người trí nói. Như lời Hòa thượng nói động cùng chẳng động, lại là cảnh giới gì, là rút ra từ kinh nào vậy ?

Sư nói:

- Dĩ nhiên lời nói không liên can đến kinh điển là không do người trí nói, nhưng đại đức há không thấy kinh Thủ Lăng Nghiêm chép: Nên biết mười phương hư không không ngằn mé bất động cùng với sự dao động của nước, lửa, gió, đều gọi là sáu đại, tánh chân thật viên dung, đều là tạng Như Lai, vốn không sanh diệt.

Sư có kệ rằng:

Phiên âm:

Tối thậm thâm, tối thậm thâm
Pháp giới nhân thân tiện thị tâm
Mê giả mê tâm vị chúng sắc
Ngộ thời sát cảnh thị chân tâm
Thân giới nhị trần vô thật tướng
Phân minh đạt thử hiệu tri âm.

Tạm dịch:

Sâu vô cùng, sâu vô cùng
Pháp giới, thân người chính là tâm
Kẻ mê, mê đắm tâm là sắc
Ngộ rồi sát cảnh chính chân tâm
Thân, giới hai trần không thật tướng
Ai hay đạt vậy gọi tri âm.

Đại đức lại hỏi:

- Thế nào là Đà-ra-ni ?

Sư chỉ mé bên phải giường thiền nói:

- Ông sư tăng này tụng được đấy.

Lại hỏi:

- Há chẳng có người khác tụng được sao ?

Sư lại chỉ mé bên trái giường thiền nói:

- Ông sư tăng này cũng tụng được đấy !

Hỏi:

- Mỗ đây vì sao mà không nghe vậy ?

Sư nói:

- Đại đức há không biết đọc chân thật thì không tiếng, nghe chân thật thì không thanh (Chân tụng vô hưởng, chân thính vô thanh).

Nói:

- Nếu thế thì âm thanh không nhập vào tánh của Pháp giới ?

Sư nói:

- Rời sắc cầu quán không phải thấy chánh, rời thanh cầu nghe là tà.

Hỏi:

- Thế nào thì không rời sắc mà vẫn là thấy chánh, không rời tiếng mà vẫn là nghe chân ?

Sư bèn có kệ rằng:

Phiên âm:

Mãn nhãn bổn phi sắc
Mãn nhĩ bổn phi thanh
Văn Thù thường xúc mục
Quán Âm tắc nhĩ căn
Hội tam nguyên nhất thể
Đạt tứ bổn đồng chân

Đường đường pháp giới tánh
Vô Phật diệc vô nhân.

Tạm dịch:

Đầy mắt vốn không sắc
Đầy tai vốn không thanh
Văn Thù thường chạm mắt
Quán Âm đầy lỗ tai
Hiểu tam nguyên một thể
Đạt tứ bổn đồng chân
Lồ lộ tánh pháp giới
Không Phật cũng không nhân.

***

Tăng hỏi:

- Nam Tuyền nói rằng: Con mèo, bò trắng lại biết có, ba đời chư Phật lại không biết có: Tại sao ba đời chư Phật lại không biết có ?

Sư đáp:

- Lúc chưa vào Lộc Uyển còn đỡ phần nào.

Tăng hỏi:

- Con mèo, bò trắng vì sao lại biết có ?

Sư đáp:

- Ông sao lại ngạc nhiên với chúng ?

Tăng hỏi:

- Hòa thượng kế thừa làm tự pháp của ai ?

Sư nói:

- Ta không có ai để làm tự pháp.

Tăng hỏi:

- Có tham học không vậy ?

Sư đáp:

- Ta tự tham học.

Tăng hỏi:

- Ý sư như thế nào ?

Sư bèn có kệ rằng:

Phiên âm:

Hư không vấn vạn tượng
Vạn tượng đáp hư không

Thùy nhân thân đắc văn
Mộc xoa quán giác đồng.

Tạm dịch:

Hư không hỏi vạn tượng
Vạn tượng đáp hư không
Ai người đích thân nghe
Chĩa cây rẽ tóc đồng

***

Tăng hỏi:
- Thế nào là tâm bình thường ?
Sư đáp:
- Cần ngủ thì ngủ, cần ngồi thì ngồi.
Tăng nói:
- Kẻ học này không lãnh hội.
Sư đáp:
- Nóng thì tìm mát, lạnh thì hơ lửa.
Tăng hỏi:
- Một con đường hướng thượng thỉnh sư nói.
Sư đáp:
- Một cây kim, ba thước chỉ.
Tăng hỏi:
- Phải lãnh hội như thế nào ?
Sư nói:
- Vải Ích Châu là Dương Châu.
Tăng nói:
- Động là mầm của Pháp vương, tịch lặng là rễ của Pháp vương. Thế nào là Pháp vương ?
Sư chỉ cây lộ trụ nói:
- Sao không hỏi vị Bồ-tát đây ?

***

Nhân cùng đứng trước sân nhìn mặt trời mọc (có sách chép là ngắm trăng), Ngưỡng Sơn hỏi:
- Ai ai cũng có cái đó, chỉ tiếc là dùng không được.
Sư nói:
- Chính đang mời ông dùng.

Ngưỡng Sơn nói:

- Làm sao dùng được ?

Sư bèn đá Ngưỡng Sơn té nhào, Ngưỡng Sơn nói:

- Đúng là như một con hổ.

Từ đó chư phương đều gọi sư là Sầm Con Cọp (Sầm Đại Trùng).

***

Tăng hỏi:

- Bổn lai nhân có thành Phật không ?

Sư đáp:

- Ông thấy Thiên tử Đại Đường có tự làm ruộng, cắt lúa không vậy ?

Tăng hỏi:

- Xin hỏi ai thành Phật vậy ?

Sư đáp:

- Là ông thành Phật.

Tăng không lời đối đáp. Sư hỏi:

- Lãnh hội không vậy ?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Như người nhân đất mà té, nương đất mà trở dậy, đất nói cái gì ?

***

Thượng tọa Linh Tú ở Tam Thánh hỏi:

- Nam Tuyền thiên hóa rồi đi về đâu ?

Sư nói:

- Thạch Đầu lúc làm sa-di tham yết Lục Tổ !

Tú nói:

- Không hỏi chuyện Thạch Đầu tham yết Lục Tổ, Nam Tuyền thiên hóa rồi đi về đâu ?

Sư đáp:

- Bảo ông ta suy nghĩ xem.

Tú nói:

- Hòa thượng tuy có ngàn thước tòng lạnh, nhưng không có lấy một mục măng đá.

Sư nín lặng. Tú nói:

- Tạ ơn Hòa thượng đáp lời.

Sư cũng nín lặng. Thượng tọa Tú thuật lại tự sự cho Tam Thánh. Tam Thánh nói:

- Nếu thật là như thế vẫn hơn Lâm Tế bảy bước. Nhưng tuy là như vậy, hãy đợi ta kiểm tra xem sao.

Ngày hôm sau Tam Thánh đến nói:

- Thừa nghe Hòa thượng ngày hôm qua đáp một tắc ngữ về Nam Tuyền thiên hóa, có thể nói là rạng trước, ngời sau, xưa nay hiếm nghe được.

Sư cũng nín lặng.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là Văn Thù ?

Sư đáp:

- Là vách tường, ngói gạch đấy.

Lại hỏi:

- Thế nào là Quán Âm ?

Sư đáp:

- Là âm thanh, lời lẽ.

Lại hỏi:

- Thế nào là Phổ Hiền ?

Sư đáp:

- Là tâm chúng sanh đấy.

Lại hỏi:

- Thế nào là Phật ?

Sư đáp:

- Là sắc thân chúng sanh đấy.

***

Tăng hỏi:

- Hà sa chư Phật thể đồng nhau, sao lại có biết bao là tên gọi ?

Sư đáp:

- Theo nhãn căn mà quay về nguồn gọi là Văn Thù. Theo nhĩ căn mà về nguồn gọi là Quán Âm. Theo tâm quay về nguồn gọi là Phổ Hiền. Văn Thù là trí quán sát huyền diệu của Phật. Quán Âm là vô duyên đại từ của Phật. Phổ Hiền là hạnh huyền diệu vô vi của Phật. Tam Thánh là

diệu dụng của Phật. Phật là chân thể của Tam Thánh. Dụng tức có hà sa tên giả. Thể tức gọi chung cả Bạc Già Phạm (Bhaganat).

Tăng hỏi:

- Sắc tức là không, không tức là sắc, ý ấy thế nào ?

Sư nói kệ rằng:

Phiên âm:

Ngại xứ phi tường bích
Thông xứ vật hư không
Nhược nhân như thị giải
Tâm sắc bổn lai đồng.

Tạm dịch:

Chỗ kẹt không tường vách
Chỗ thông chẳng hư không
Nếu người hiểu như thế
Tâm sắc xưa nay đồng.

Lại nói kệ rằng:

Phiên âm:

Phật tánh đường đường hiển hiện
Trụ tánh hữu tình nan kiến
Nhược ngộ chúng sanh vô ngã
Ngã diện hà thù Phật diện.

Tạm dịch:

Phật tánh lồ lộ hiển hiện
Trụ tánh hữu tình khó biện
Nếu ngộ chúng sanh không ngã
Mặt ta nào khác mặt Phật.

***

Tăng hỏi:

- Thức thứ sáu, thức thứ bảy, thức thứ tám rốt lại vô thể thì tại sao gọi chuyển thức thứ tám là Đại viên cảnh trí ?

Sư có kệ rằng:

Phiên âm:

Thất sanh y nhất diệt
Nhất diệt trì thất sanh
Nhất diệt diệt diệc diệt

Lục thất vĩnh vô thiên.

Tạm dịch:

Bảy sanh nương một diệt
Một diệt giữ bảy sanh
Một diệt diệt cũng diệt
Sáu bảy mãi không dời.

***

Lại có tăng hỏi:

- Con trùng chặt làm hai khúc, đầu nào cũng động đậy, vậy Phật tánh ở đầu nào ?

Sư đáp:

- Vọng tưởng mà chi vậy ?

Tăng hỏi:

- Ngặt nỗi động thì làm sao đây ?

Sư đáp:

- Ông há không biết gió lửa chưa tan rã ?

Tăng hỏi:

- Làm thế nào chuyển được núi sông, quốc độ qui về tự kỷ ?

Sư hỏi lại:

- Làm thế nào chuyển được tự kỷ thành núi sông, quốc độ ?

Tăng nói:

- Không lãnh hội.

Sư đáp:

- Dưới thành Hồ Nam khá nuôi được dân. Gạo rẻ, củi nhiều, đầy đủ bốn bên.

Tăng không lời đối đáp. Sư bèn có kệ rằng:

Phiên âm:

Thùy vấn sơn hà chuyển
Sơn hà chuyển hướng thùy
Viên thông vô lưỡng bạn
Pháp tánh bổn vô qui.

Tạm dịch:

Ai hỏi núi sông chuyển
Núi sông chuyển về ai
Tròn đầy không hai bến

Pháp tánh chẳng về thay !

***

Có đại đức chuyên giảng kinh Hoa Nghiêm hỏi:

- Hư không định có hay là định không ?

Sư nói:

- Nói có cũng được, mà nói không cũng được. Lúc hư không có là có giả có. Lúc hư không không thời là không giả không.

Nói:

- Nếu như Hòa thượng nói thì có giáo văn nào ghi chép ?

Sư nói:

- Đại đức há không nghe kinh Thủ Lăng Nghiêm nói: Hư không mười phương sanh tại trong tâm ông, giống như đám mây điểm trên trời xanh, há đó không phải là lúc hư không sanh, chỉ sanh giả danh.

Sư lại nói:

- Các ông một người phát chân qui nguyên thì mười phương hư không đều tiêu tổn hết, há đó chẳng phải lúc hư không diệt thì chỉ diệt giả danh. Cho nên lão tăng ta mới nói: Có là có giả, không là không giả.

Lại hỏi:

- Kinh nói 'như trong tịnh lưu ly hiện hình tượng vàng ròng' ý ấy thế nào ?

Sư nói:

- Lấy tịnh lưu ly làm thể của pháp giới, lấy tượng vàng ròng làm thể của trí vô lậu. Thể có thể sanh trí. Trí có thể đạt thể. Cho nên mới nói: Như trong tịnh lưu ly hiện hình tượng vàng ròng.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ chân đi của bậc thượng thượng nhân ?

Sư đáp:

- Như con mắt người chết.

Hỏi:

- Bậc thượng thượng nhân gặp nhau thời như thế nào ?

Sư đáp:

- Như tay người chết.

Hỏi:

- Đồng tử Thiện Tài vì sao vô lượng kiếp tu hành thế giới trong thân Phổ Hiền mà không cùng khắp ?

Sư nói:

- Ông từ vô lượng kiếp tới nay có du hành được khắp cả không?

Hỏi:

- Thế nào là thân Phổ Hiền ?

Sư nói:

- Trong điện Hàm Nguyên mà tìm Trường An.

Hỏi:

- Thế nào là tâm của kẻ học này ?

Sư nói:

- Trọn mười phương thế giới là tâm ông.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ không trước thân của kẻ học này ?

Sư nói:

- Đó là chỗ ông trước thân đấy.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ trước thân ?

Sư nói:

- Nước biển cả sâu lại sâu.

Nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Cá rồng ra vô tùy ý nổi chìm.

Hỏi:

- Có người hỏi Hòa thượng tùy nhân duyên mà đáp. Nếu như không ai hỏi cả thì Hòa thượng thế nào ?

Sư đáp:

- Nhàn mỏi thì ngủ, mạnh khỏe thì trở dậy.

Nói:

- Dạy kẻ học này hướng về đâu mà lãnh hội ?

Sư đáp:

- Trời hè trần trùn trục, mùa đông lạnh đắp mền.

Hỏi:

- Tăng qua đời đi về đâu ?

Sư có kệ rằng:

Phiên âm:

Bát thức kim cang thể
Khước hoán tác duyên sanh
Thập phương chân tịch diệt
Thùy tại phục thùy hành.

Tạm dịch:

Không biết thể kim cang
Lại gọi là duyên sanh
Mười phương chân tịch diệt
Ai ở ai lại hành.

Nam Tuyền có bài chân tán rằng:

Phiên âm:

Tam thế chi nguyên
Kim cương thường trụ
Thập phương vô biên
Sanh Phật vô tận
Hiện dĩ khước hoàn.

Tạm dịch:

Nguồn gốc ba đời
Kim cương thường trụ
Mười phương vô biên
Phật sống vô tận
Hiện nay vẫn còn.

Kệ Nam Tuyền sống lâu đầu cơ:

Kim nhật hoàn hương nhập đại môn
Nam Tuyền thân đạo biến càn khôn
Pháp pháp phân minh giai Tổ phụ
Hồi đầu tàm quí hiếu nhi tôn.

Tạm dịch:

Hôm nay về quê vào cổng lớn
Nam Tuyền thân đạo khắp càn khôn
Pháp pháp rõ ràng là Tổ phụ
Quay đầu hổ thẹn hiếu nhi tôn.

Sư đáp lại rằng:

Phiên âm:

Kim nhật đầu cơ sự mạc luận

Nam Tuyền bất đạo biến càn khôn
Hoàn hương tận thị nhi tôn sự
Tổ phụ tùng lai bất nhập môn.

Tạm dịch:

Hôm nay đầu cơ chuyện chẳng bàn
Nam Tuyền không nói khắp càn khôn
Về quê là chuyện nhi tôn vậy
Tổ phụ từ xưa chẳng nhập môn.

Sư lại có bài kệ khuyên học rằng:

Phiên âm:

Vạn trượng can đầu vị đắc hưu
Đường đường hữu lộ thiểu nhân du
Thiền sư nguyện đạt Nam Tuyền khứ
Mãn mục thanh sơn vạn vạn thu.

Tạm dịch:

Muôn trượng đầu sào chẳng được ngơi
Lồ lộ có đường chẳng chuyển lưu
Thiền sư nguyện đạt Nam Tuyền bước
Đầy núi mắt xanh vạn vạn thu.

***

Nhân hòa thượng Lâm Tế nói:

- Trên nắm thịt có vị chân nhân, sư bèn có bài kệ rằng:

Phiên âm:

Vạn pháp nhất như bất dụng
Nhất như tùy thùy bất
Tức kim sanh tử bổn Bồ-đề
Tam thế Như Lai đồng giản nhãn.

Tạm dịch:

Muôn pháp nhất như chẳng cần chọn
Nhất như ai chọn ai không chọn
Tức nay sanh tử vốn Bồ-đề
Ba đời Như Lai đồng chọn nhãn.

Sư có bài kệ khuyên người đốn tòng trúc:

Phiên âm:

Thiên niên trúc, vạn niên tòng

Chi chi diệp diệp tận giai đồng
Vi báo tứ phương huyền học giả
Động thủ vô phi xúc Tổ công.

Tạm dịch:

Ngàn năm trúc, muôn năm tòng
Cành cành, lá lá đều là đồng
Xin nhắc bốn phương người học đạo
Ra tay nào khác động Tổ công.

THIỀN SƯ BẠCH MÃ ĐÀM CHIẾU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của NAM TUYỀN PHỔ NGUYỆN

Sư thường nói:
- Sung sướng ! Sung sướng !
Đến khi sắp qua đời lại kêu:
- Khổ ! Khổ !
Lại nói:
- Vua Diêm La đến bắt ta đấy.
Viện chủ hỏi:
- Lúc đương thời, Hòa thượng bị Tiết độ sứ dìm xuống dòng nước mà thần sắc không biến động. Như nay sao lại đến nỗi này ?
Sư đưa cái gối lên nói:
- Ông nói lúc đương thời đúng hay bây giờ đúng ?
Viện chủ không lời đối đáp.

THIỀN SƯ SƯ TỔ VÂN TẾ NÚI CHUNG NAM

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của NAM TUYỀN PHỔ NGUYỆN

Ban sơ, lúc ở chỗ Nam Tuyền, sư hỏi rằng:
- Ngọc ma-ni người không biết. Trong Như Lai tạng thâu được.

Thế nào là tạng ?

Nam Tuyền đáp:

- Kẻ cùng ông tới lui đó là tạng.

Sư hỏi:

- Còn kẻ không tới lui thì thế nào ?

Nam Tuyền nói:

- Cũng là tạng.

Lại hỏi:

- Thế nào là châu ngọc ?

Nam Tuyền triệu gọi:

- Sư Tổ !

Sư ứng tiếng dạ. Nam Tuyền nói:

- Đi đi! Ông không hiểu lời nói của ta.

Sư từ đó tin nhận.

THIỀN SƯ NGHĨA ĐOAN HƯƠNG NGHIÊM ĐẶNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của NAM TUYỀN PHỔ NGUYỆN

Sư thị chúng rằng:

- Này các anh em, đó đây chưa xong, có chuyện gì thì cứ cùng nhau thương lượng. Ta năm ba hôm nữa là ra đi thôi. Như kẻ học đạo ngày nay nên hiểu rõ ngày nay, đừng có ái mộ kẻ hướng thượng khác vô sự. Này anh em, dù cho học được bao nghĩa lộ khác nhau, rốt lại không thay thế được kiến giải của chính mình. Rốt ráo phải cố gắng ra sức mới được. Luống ghi nhớ chương cú xảo diệu của người khác tức chuyển ngược lại thành phiền loạn mà thôi. Các anh em nếu muốn tương ưng chỉ cần cúc cung hết lòng, không dừng lại một tơ hào nào, như là hư không vậy, mới có chút phần. Lấy hư không chẳng có xiềng khóa, chẳng có tường vách, không hình, không tâm nhãn.

***

Có tăng hỏi:

- Người xưa gặp nhau thời thế nào ?

Sư đáp:

- Lão tăng ta chưa từng gặp người xưa.

Tăng nói:

- Ngày nay huyết mạch không chỗ đứt đoạn nên ngưỡng mộ như thế nào ?

Sư đáp:

- Có chỗ ngưỡng mộ nào đâu ?

Tăng hỏi:

- Mỗ đây không hỏi chuyện tầm ruồng, thỉnh Hòa thướng đáp lời.

Sư hỏi:

- Vậy chớ theo ta để tìm cái gì ?

Tăng nói:

- Không vì chuyện vu vơ.

Sư nói:

- Ông chỉ ta nói đi.

***

Sư lại nói:

- Này các anh em, Phật là bụi dơ, pháp là bụi dơ, suốt ngày lo chạy đôn chạy đáo tìm cầu, biết bao giờ mới kết thúc. Chỉ nên trong mọi lúc chẳng tư lự nhọc lòng, chẳng tư lự ngoại vật, không có thiện nào để nắm bắt, không có ác nào để buông bỏ, không có các thứ đó giam nhốt mình, có như vậy mới gọi là tham học.

***

Có ông tăng nói:

- Có một lần mỗ đây từ giã lão túc. Vị ấy nói với mỗ: Rời đây rồi từ này về sau phải thân gần người có đạo học và bạn tốt. Không biết ý tứ vị lão túc đó như thế nào ?

Ông tăng này lúc đó đang lễ bái, sư nói:

- Lễ bái mặc ông lễ bái, nhưng không nên nhận lầm đứa ở là ông chủ ! *(Chú: Nguyên văn: Nhận nô tác lang).*

Tăng hỏi:

- Thế nào là trực tiệt căn nguyên ?

Sư bèn ném cây gậy xuống đi vào phương trượng.

***

Ngày kia, sư nói với đại chúng:

- Nói năng là hủy báng, nín lặng là gian dối. Lặng, nói hướng thượng đều có con đường, nhưng miệng mồm lão tăng ta nhỏ hẹp, không thể nói cho các ông nghe.

Nói xong hạ đường.

***

Tăng hỏi:

- Một câu là thế nào ?

Sư đáp:

- Nơi đây một câu cũng không.

Tăng hỏi:

- Chính vì cái gì mà vô sự ?

Sư nói:

- Ta chưa từng dừng nghỉ.

Sư lại nói:

- Dù cho trùng trùng lột sạch không dừng nghỉ, tạm thời thi thiết cũng là phượng tiện tiếp dẫn người. Nếu là chuyện bên kia thì cũng không có chỗ như vậy.

THIỀN SƯ TÙNG THẨM Ở TRIỆU CHÂU

PHÁP TỰ của NAM TUYỀN PHỔ NGUYỆN

Thiền sư Tùng Thẩm ở viện Quan Âm (cũng gọi là Đông viện) tại Triệu Châu, là người Hác Hương Tào Châu (Nay là Tây bắc huyện Tào ở Sơn Đông, giáp giới tỉnh Hà Bắc), họ Hác. Lúc tuổi còn bé thơ, sư đã xuống tóc xuất gia tại viện Hỗ Thông của bổn châu, nhưng không thọ cụ túc giới, về sau sư tới Trì Dương tham yết thiền sư Nam Tuyền, chính gặp lúc Nam Tuyền nằm nghỉ trên giường. Nam Tuyền hỏi:

- Vừa từ đâu đến đấy ?

Sư đáp:

- Mới vừa rời viện Thoại Tượng.

Nam Tuyền hỏi:

- Có thấy Thoại Tượng không ?

Sư đáp:

- Không thấy Thoại Tượng nhưng thấy một Như Lai nằm duỗi.

Nam Tuyền lại hỏi:

- Ông là sa-di có chủ hay không có chủ ?

Sư đáp:

- Là sa-di có chủ.

Nam Tuyền hỏi:

- Chủ của ông ở tại đâu ?

Sư đáp:

- Gặp giữa mùa đông giá rét, con nguyện tôn thể Hòa thượng an khang.

Do vậy mà Nam Tuyền rất khí trọng Triệu Châu, cho làm đệ tử ruột.

***

Hôm nọ, sư hỏi Nam Tuyền:

- Đạo là cái gì ?

Nam Tuyền đáp:

- Tâm bình thường là đạo.

Sư hỏi:

- Kẻ học này có thể lấy tâm ấy làm mục tiêu nhắm tới và tu chứng không ?

Nam Tuyền nói:

- Một khi tư lượng thú hướng, khởi tâm tu tâm là sai trái và xa lìa đạo ấy.

Sư nói:

- Nếu đã không nghĩ đến thú hướng thì làm sao biết đạo ấy là đạo ?

Nam Tuyền nói:

- Đạo không thuộc phạm trù tri giải hay không tri giải. Tri giải thuộc vọng giác tức thuộc hư vô. Nếu chân chính thông đạt đạo tâm bình thường, thì ông sẽ cảm thấy tâm giống như thái không một thứ, trong suốt sáng láng, không che không chận, trong đó há còn gượng ép phân biệt phải trái sao ?

Sư nghe xong lời nói liền đốn ngộ huyền lý. Thế rồi sư đến Lưu Ly đàn ở Tung Nhạn thọ cụ túc giới, sau đó lại quay về núi Nam Tuyền.

Lại có một hôm, sư hỏi Nam Tuyền:

- Người đã ngộ rồi thì nên tu hành như thế nào ?

Nam Tuyền đáp:

- Xuống chân núi làm bò.

Sư nói:

- Đa tạ sư phụ chỉ giáo.

Nam Tuyền nói:

- Canh ba đêm qua ánh trăng thong dong đến song cửa sổ ta.

***

Sư trong hội của Nam Tuyền là hỏa đầu. Có một hôm sư đóng chặt cửa, đốt khói um cả gian phòng, la lớn:

- Chữa cháy ! Chữa cháy !

Tăng chúng nghe kêu cứu đều hoảng hốt chạy a tới. Sư ở trong cửa nói vọng ra:

- Nói được tức mở cửa.

Tăng chúng không đối đáp được, chỉ thấy Nam Tuyền lấy chìa khóa đút qua lỗ song cho sư, sư liền mở cửa ra.

***

Sư sau đó đi khắp bốn phương để tham Thiền. Đầu tiên đến núi Hoàng Bá. Thiền sư Hoàng Bá vừa thấy sư đến liền đóng cửa phương trượng. Sư quay lưng đi đến pháp đường đốt một đống lửa kêu to:

- Chữa cháy ! Chữa cháy !

Hoàng Bá mở cửa chộp lấy sư nói:

- Nói, nói mau !

Sư nói:

- Kẻ cướp qua rồi mới giương cung !

***

Sư lại đến chỗ Bảo Thọ. Bảo Thọ thấy sư đến bèn leo lên giường thiền, quay mặt vô vách mà ngồi. Sư trải tọa cụ, hướng về phía Bảo Thọ mà lễ bái. Ngay lúc Bảo Thọ bước xuống thiền sàng, sư quay ra ngoài đi tuốt.

***

Sư lại đến chỗ Diêm Quan nói:

- Coi tên đây !

Diêm Quan nói:

- Xuyên qua khỏi rồi.

Sư nói:

- Bắn trúng rồi.

***

Sư lại đến chỗ Giáp Sơn, cầm cả thiền trượng xông vào pháp đường. Giáp Sơn nói:

- Ông đến đây làm gì ?

Sư nói:

- Dò thăm xem nước cạn sâu.

Giáp Sơn nói:

- Ta nơi đây một giọt nước cũng không có. Ông thăm dò cái gì ?

Sư dựng gậy vào vách rồi đi ra.

***

Sư còn định vân du núi Ngũ Đài, có vị đại đức làm bài kệ giữ sư lại. Kệ rằng:

Phiên âm:

Hà xứ thanh sơn bất đạo trường
Hà tu sách trượng lễ Thanh Lương
Vân trung ký hữu kim mao hiện
Chánh nhãn quan thời phi cát tường.

Tạm dịch:

Núi biếc nơi nao chẳng đạo trường
Cần gì chống gậy lễ Thanh Lương
Trong mây dẫu có Văn Thù hiện
Chánh nhãn nhìn xem chẳng cát tường.

Sư hỏi ông ta:

- Thế nào là Chánh nhãn ?

Vị đại đức không có cách nào đối đáp lại.

Từ đó Thiền phong của sư lưu hành nơi đất Bắc. Nhận lời thỉnh cầu của tín chúng, sư đến trụ ở viện Quan Âm thành Triệu Châu (Nay là chùa Bá Lâm ở Triệu huyện Hà Bắc).

***

Có một hôm, sư thượng đường khai thị Thiền chúng:

- Như viên minh châu trong bàn tay, người Hồ đến hiện người Hồ, người Hán đến hiện người Hán. Lão tăng ta lấy cọng cỏ làm Phật thân vàng một trượng sáu thước, lấy thân Phật vàng một trượng sáu thước

làm cọng cỏ. Phật là phiền não, phiền não là Phật.

Lúc đó, có một ông tăng bước ra hỏi:

- Chẳng hay Phật vì ai mà phiền não ?

Triệu Châu nói:

- Vì mọi chúng sanh mà phiền não.

Ông tăng ấy hỏi:

- Làm cách nào mà tiêu trừ được phiền não ấy ?

Sư nói:

- Tiêu trừ làm chi.

***

Sư đang quét sân, có người hỏi:

- Hòa thượng đã là bậc thiện tri thức sao lại còn có bụi ?

Sư đáp:

- Bụi từ bên ngoài đến.

Người đó lại hỏi:

- Chốn chùa chiền thanh tịnh sao lại có bụi ?

Sư than:

- Ôi, lại thêm một hạt bụi nữa.

***

Lại có người cùng sư đi chơi trong vườn, thấy con thỏ hoảng sợ phóng chạy hỏi:

- Hòa thượng là bậc đại thiện tri thức có tấm lòng Bồ-tát vậy sao con thỏ trông thấy ngài lại kinh hoảng bỏ chạy ?

Sư đáp:

- Chỉ vì lão tăng đây hiếu sát.

Viện Quan Am của sư có cây cột cờ đá viết chú Đà-ra-ni bị gió giật gãy. Có ông tăng hỏi:

- Cờ viết chú Đà-ra-ni là phàm hay Thánh ?

Sư đáp:

- Không phàm mà cũng không Thánh.

Tăng hỏi:

- Rốt lại là gì ?

Sư đáp:

- Là rơi nhào xuống đất.

***

Sư hỏi một tọa chủ:

- Ông giảng kinh gì ?

Tọa chủ đáp:

- Giảng kinh Niết-bàn.

Sư hỏi:

- Xin hỏi một đoạn nghĩa kinh, được không ?

Tọa chủ đáp:

- Thưa được.

Sư dùng chân đá khoảng không một đá, dùng mồm thổi một hơi hỏi:

- Đó là nghĩa gì ?

Tọa chủ nói:

- Trong kinh không có nghĩa đó.

Sư nói:

- Đó là nghĩa 500 lực sĩ nâng đá, sao lại nói là không có.

***

Vào lúc đại chúng tham Thiền buổi tối, sư nói:

- Tối nay ta sẽ hồi đáp lại lời hỏi của quí vị, ai muốn hỏi thì cứ bước ra.

Lúc ấy có một ông tăng bước ra lễ bái, sư nói:

- Vừa rồi những tưởng liệng gạch, dẫn ngọc, ai dè dẫn phải một viên ngói mộc hạng bét.

***

Có một ông tăng vân du núi Ngũ Đài, trên đường hỏi một bà lão:

- Lên núi Ngũ Đài đi đường nào ?

Bà lão nói:

- Thì cứ thẳng đường mà đi thôi.

Ông tăng bèn đi tới như thế. Lão bà tự nói:

- Lại theo kiểu đó mà đi.

Sau đó, ông tăng gặp sư, đem tự sự nói cho ngài nghe. Sư nói:

- Đợi ta khám phá cái bà đó cho.

Ngày hôm sau, Sư đến hỏi bà lão:

- Đường lên núi Ngũ Đài đi theo hướng nào ?

Lão bà cũng vẫn nói:

- Cứ theo đường thẳng mà đi !

Sư sau khi trở về viện Quan Âm, nói với ông tăng kia:

- Ta đã thức phá bà lão ấy giùm cho ông rồi.

***

Tăng hỏi:

- Loại người như thế này đến, Hòa thượng có tiếp dẫn không ?

Sư đáp:

- Tiếp dẫn.

Lại hỏi:

- Không phải loại như thế này đến, Hòa thượng có tiếp dẫn không ?

Sư đáp:

- Cũng tiếp dẫn.

Ông tăng ấy nói:

- Loại người như thế này đến mặc tình Hòa thượng tiếp. Không phải đến như thế làm sao tiếp ?

Sư nói:

- Dừng thôi, dừng thôi, không nên nói nữa, pháp của ta huyền diệu không thể nghĩ bàn.

***

Sư ra khỏi viện gặp một bà lão, bà ta hỏi:

- Hòa thượng trụ ở đâu ?

Sư đáp:

- Ở phía tây của Đông viện Triệu Châu.

Bà lão tắt họng. Sau khi trở về viện, sư hỏi chúng tăng:

- Ta đối với bà lão nói chữ Tây chuyển nghĩa thành Đông Tây đấy, còn có nghĩa là Nương ở đấy.

Rồi sư nói:

- Các ông hiện tại làm một ông phán quan muối đen.

Tăng hỏi:

- Hòa thượng vì sao mà nói thế ?

Sư nói:

- Chỉ vì các ông biết chữ.

Tăng hỏi:

- Thế nào là vật báu trong bọc ?

Sư nói:

- Phải giữ miệng.

***

Có một ông tăng mới đến nói:

- Con từ Trường An tới, vai quảy một cây gậy mà không quơ chạm nhằm người nào cả.

Sư nói:

- Ấy chỉ vì cây gậy của đại đức ngắn quá đấy thôi.

Tăng không lời đối đáp.

***

Có một ông tăng vẽ bức ảnh của sư, trình lên cho sư xem. Sư nói:

- Hãy nói xem giống hay không giống lão tăng ta. Nếu nói giống thì hại chết ta rồi, còn nếu nói không giống thì đem đốt quách đi.

Ông tăng trước hai điều khó nói của Thiền sư đã không trả lời được là giống hay không giống.

***

Sư khêu lửa hỏi ông tăng:

- Lão tăng ta gọi là lửa, ông gọi là gì ?

Ông tăng cứng họng. Sư nói:

- Không hiểu huyền chỉ, nhọc công niệm tịnh !

Ông tăng mới đến tham lễ, sư hỏi:

- Từ đâu đến ?

Tăng đáp:

- Từ phương Nam đến.

Sư nói:

- Tất cả pháp Phật đều ở phương Nam, ông đến đây làm gì ?

Tăng đáp:

- Pháp Phật há lại có Nam Bắc ru ?

Sư nói:

- Chẳng kể ông từ Tuyết Phong đến, hay từ Vân Cư đến thì ông vẫn chỉ là tên gánh đồ.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật ?

Sư nói:

- Thì ngồi ở Chánh điện đó.

Tăng nói:

- Ngồi trong Chánh điện há không phải chỉ là tượng đất nắn đó sao ?

Sư nói:

- Đúng vậy.

Ông tăng nọ lại nói:

- Con hỏi cái gì là Phật ?

Sư vẫn trả lời:

- Thì ngồi trong Chánh điện đó.

***

Một ông tăng hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này ?

Sư hỏi:

- Ông ăn cháo chưa ?

Tăng đáp:

- Đã ăn rồi.

Sư nói:

- Thế thì ông đem bát rửa đi.

Ông tăng đó bỗng nhiên tỉnh ngộ.

***

Sư thượng đường khai thị:

- Một khi đã rơi vào cảnh giới phải trái, thì tự nhiên mất đi tự tâm, lúc đó còn cho các vị đối đáp lời lẽ sao.

Lạc Phổ trong chúng gõ răng.

Thiền sư Vân Cư nói:

- Cần gì phải thuật lại lắm lần thế.

Sư nói:

- Phương Nam từng có nhiều người táng thân mất mạng.

***

Có ông tăng đến chỗ sư nói:

- Từ lâu nghe đại danh của cây cầu đá Triệu Châu, nay đến xem thử thì thấy đó chỉ là chiếc cầu một cây mà thôi !

Sư nói:

- Đúng đấy, cái ông thấy chỉ là chiếc cầu một cây, mà không thấy nổi cây cầu Triệu Châu thật sự.

Ông tăng ấy hỏi:

- Thế nào là cây cầu Triệu Châu thật sự ?

Sư nói:

- Qua đi, qua đi.

Sau đó, cũng có ông tăng khác hỏi giống ông tăng trước và sư cũng trả lời như đã trả lời ông tăng trước. Ông tăng này hỏi:

- Thế nào là cầu Triệu Châu ?

Sư nói:

- Chiếc cầu này đưa lừa, ngựa qua.

Lại hỏi:

- Thế nào là cầu một cây ?

Sư đáp:

- Chỉ có thể cho người sang thôi.

***

Sư nghe nói có một sa-di lúc tham lễ Thiền sư chỉ dùng tiếng hét, bèn nói với thị giả:

- Bảo ông ta đi đi !

Thị giả bèn bảo sa-di rời khỏi nơi này, sa-di răm rắp nghe lời giã từ rời khỏi. Sư nói:

- Sa-di đã vào bên trong cửa, thị giả còn ở bên ngoài cửa.

***

Sư hỏi ông tăng mới đến:

- Từ đâu đến đây ?

Ông tăng đáp:

- Từ phương Nam đến.

Sư nói:

- Ông biết hay không biết cửa ải Triệu Châu ?

Ông tăng ấy nói:

- Thiền sư nên biết có người chẳng cần vượt qua ải.

Sư nói:

- Ông là đứa bán muối lậu.

Ông tăng lại hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Thiền tông ?

Sư bước xuống giường Thiền đứng thẳng. Ông tăng nói:

- Phải chăng đó là chỉ ý Thiền tông (Tổ sư Tây lai ý) ?

Sư nói:

- Lão tăng đây chưa từng nói kiểu ấy.

***

Sư hỏi người coi vườn:

- Hôm nay ăn cải sống hay cải chín ?

Người coi vườn đưa bụi cải trình sư xem. Sư nói:

- Kẻ tri ân thì ít, người phụ ân thì nhiều.

***

Ông tăng hỏi:

- Trong Không kiếp có người tu hành không ?

Sư nói:

- Ông gọi cái gì là Không kiếp ?

Ông tăng nói:

- Trống không chẳng có vật gì là Không kiếp.

Sư nói:

- Cái đó mới đúng là tu hành, cái gì gọi là Không kiếp.

Tăng tắt họng.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là huyền trong huyền ?

Sư nói:

- Ông huyền hồi nào vậy ?

Tăng đáp:

- Huyền đã lâu rồi.

Sư nói:

- Xà-Iê nếu không gặp lão tăng thì coi như bị huyền giết chết.

Tăng hỏi:

- Muôn pháp trở về một, một trở về đâu ?

Sư nói:

- Lão tăng tại Thanh Châu may được một cái áo vải nặng bảy cân.

***

Tăng hỏi:

- Ban đêm sanh tại cung Đâu Suất, ban ngày giáng xuống cõi Diêm Phù. Ở khoảng giữa ngọc ma-ni sao không xuất hiện ?

Sư hỏi:

- Nói cái gì ?

Ông tăng nọ lại hỏi nữa, sư nói:

- Phật Tì Bà Thi đã sớm lưu tâm mà cho đến nay không được diệu.

***

Sư hỏi Viện chủ:

- Từ đâu đến ?

Viện chủ đáp:

- Từ chỗ phóng sanh đến.

Sư hỏi:

- Thế sao quạ bay hết vậy ?

Viện chủ đáp:

- Vì chúng sợ con đây.

Viện chủ lại hỏi:

- Vì sao quạ bay hết ?

Sư nói:

- Vì mỗ giáp đây có sát tâm.

***

Sư đưa cái bát lên nói:

- Ba mươi năm sau nếu thấy lão tăng ta, thì giữ lại cúng dường nếu không thấy thì đập bỏ.

Một ông tăng bước ra nói:

- Ba mươi năm sau há dám nói còn thấy Hòa thượng sao ?

Sư bèn đập bể cái bát.

***

Có ông tăng từ giã, sư hỏi:

- Đi về đâu ?

Ông tăng đáp:

- Đi đến Tuyết Phong.

Sư nói:

- Nếu Tuyết Phong hỏi rằng Hòa thượng có lời lẽ gì, thì ông đối đáp thế nào ?

Tăng đáp:

- Con đây nói không được, thỉnh Hòa thượng nói giùm.

Sư nói:

- Mùa đông tức nói lạnh, mùa hạ tức nói nóng.

Lại hỏi:

- Tuyết Phong nếu hỏi nữa thì ông rốt lại đối đáp là sao ?

Ông tăng lại đáp:

- Không biết nói sao.

Sư nói:

- Ông nên nói thân tuy từ chỗ Triệu Châu lại, nhưng không phải là người truyền ngữ.

Ông tăng đến Tuyết Phong đem những lời Triệu Châu dặn dò đối đáp với Tuyết Phong. Tuyết Phong nói:

- Phải là Triệu Châu thì mới nói được như thế.

Huyền Sa Sư Bị nghe chuyện nói:

- Đại tiểu Triệu Châu gì cũng làm suy bại phương bắc mà lại không biết.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là một câu Triệu Châu ?

Sư nói:

- Lão tăng ta nửa câu còn không có nói gì đến một câu.

Ông tăng hỏi:

- Hòa thượng mà không có sao ?

Sư nói:

- Ta không phải một câu.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là xuất gia chân chính ?

Sư nói:

- Không vì ham cầu danh tiếng, không cẩu thả cầu cho được.

Tăng hỏi:

- Trong trong tuyệt điểm thì thế nào ?

Sư đáp:

- Trong đây không làm gã làm khách.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Thiền tông ?

Sư dộng gõ chân giường. Tăng hỏi:

- Phải chăng là cái đó ?

Sư nói:

- Phải đấy. Hãy tháo ra mà mang đi!

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là viên tướng của Tì Lô ?

Sư nói:

- Lão tăng ta từ nhỏ xuất gia, chưa từng bị hoa mắt.

Tăng hỏi:

- Há chẳng chỉ dạy người sao ?

Sư nói:

- Mong ông thường thấy viên tướng của Tì Lô.

***

Có người hỏi:

- Hòa thượng có còn phải nhập địa ngục không ?

Sư đáp:

- Ta vào sau hết.

Người đó hỏi:

- Hòa thượng là bậc đại thiện tri thức thì vì sao còn phải vào địa ngục ?

Sư nói:

- Nếu ta không vào địa ngục thì lấy ai giáo hóa bọn ông.

***

Ngày nọ, Vương Súy đất Chân Định dẫn các con vào viện Quan Âm. Sư ngồi im không động đậy hỏi:

- Đại vương có lãnh hội không ?

Vương Súy đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Từ nhỏ ăn chay thân đã lão, thấy người thiếu sức xuống giường Thiền.

Vương súy càng thêm lễ trọng.

Ngày hôm sau, Vương súy phái một vị tướng đến truyền lời, sư lật đật bước xuống giường nghinh tiếp. Sau đó một lúc, thị giả hỏi:

- Hôm qua Đại vương đến Hòa thượng không bước xuống giường nghinh tiếp. Hôm nay thấy tướng quân của Đại vương thì lại xuống

giường Thiền tiếp đón, thế là nghĩa lý gì ?

Sư nói:

- Chẳng phải là chuyện ông biết, nhân vật hàng đầu đến thì ngồi trên giường Thiền tiếp, nhân vật hạng trung thì bước xuống giường tiếp, còn hạng thứ ba thì phải ra tận cổng chùa mà tiếp.

Sư lại nhờ tướng quân chuyển trao cây xơ quất tặng Vương súy và dặn:

- Nếu có hỏi từ đâu được thì nói đây là vật mà cả đời lão tăng dùng không hết.

Huyền ngôn của sư lưu bố trong thiên hạ, người đời đều gọi đó là môn phong của Triệu Châu và chẳng có ai mà không tin phục.

Năm thứ tư đời Càn Minh nhà Đường (897), ngày mùng 2 tháng 11, sư nằm nghiêng bên hông phải mà viên tịch, thọ 120 tuổi, sau được thụy phong là Chân Tế Đại Sư.

PHẦN PHỤ LỤC:

I. Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Phật vàng không qua nổi lò nung, Phật gỗ không qua nổi lửa, Phật đất bùn không qua nổi nước, chân Phật ngồi yên bên trong. Bồ-đề, Niết-bàn, chân như, Phật Tánh đều là quần áo che phủ bên ngoài thân, cũng gọi là phiền não. Không hỏi han tức là chẳng phiền não, cảnh giới chân như từ đâu mà có thể vướng kẹt. Nhất tâm không sanh thì vạn sự, vạn vật từ đâu mà rối được. Chỉ cần ngồi tham cứu đạo lý trong đôi ba chục năm nếu mà không lãnh hội, thì đem đầu lão tăng mà chặt đi !

(Theo **Cổ Tôn Túc Ngữ Lục** quyển 14)

***

II. Hỏi:

- Hòa thượng tuổi tác bao nhiêu ?

Sư đáp:

- Một xâu chuỗi hột, lần hoài không hết.

Hỏi:

- Hòa thượng nối pháp của ai ?

Sư đáp:

- Tùng Thẩm.

Hỏi:

- Nếu có người bên ngoài hỏi: Triệu Châu nói pháp gì ? thì đối đáp

cách nào ?

Sư nói:

- Muối quí, gạo tiện.

(Theo **Cổ Tôn Túc Ngữ Lục** quyển 14)

***

III. Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Thiền tông (Tổ sư Tây lai ý) ?

Sư đáp:

- Là cái chân giường đấy.

Hỏi:

- Có đúng là cái ấy không ?

Sư đáp:

- Đúng đấy, cứ tháo ra mà lấy đi.

(Theo **Cổ Tôn Túc Ngữ Lục** quyển 14)

***

IV. Hỏi:

- Thế nào là Nhất cú ?

Sư hỏi:

- Nói cái gì ?

Hỏi:

- Thế nào là Nhất cú ?

Sư nói:

- Lưỡng cú rồi.

(Theo **Cổ Tôn Túc Ngữ Lục** quyển 14)

***

V. Hỏi:

- Bẩm nghe Hòa thượng từng thân nhãn tham kiến Nam Tuyền phải không ?

Sư đáp:

- Ở Trấn Châu sản xuất ra một củ cải to.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 4)

***

VI. Ni cô hỏi:

- Thế nào là mật mật ý (của Thiền tông) ?

Sư dùng tay bấu chỗ mật của ni cô. Ni cô la toáng lên:

- Hòa thượng mà cũng còn cái mửng ấy à ?
Sư nói:
- Ấy, chính là cô có cái mửng ấy.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 4)

***

VII. Hỏi:
- Thế nào là chỉ ý Thiền tông (Tổ sư Tây lai ý) ?
Sư đáp:
- Cây bá thọ trước sân ?
Nói:
- Hòa thượng đừng đem cảnh mà dạy người.
Sư nói:
- Ta không đem hư cảnh dạy người.
Hỏi:
- Thế nào là chỉ ý Thiền tông ?
Sư đáp:
- Cây bá thọ trước sân.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 4)

***

VIII. Hỏi:
- Thế nào là đạo ?
Sư đáp:
- Con đường ở bên ngoài tường ấy.
Nói:
- Không hỏi cái đó.
Sư nói:
- Vậy ông hỏi cái gì ?
Nói:
- Đại đạo.
Sư đáp:
- Đường lớn tới kinh đô Trường An.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 4)

***

IX. Sư cùng Văn Viễn luận nghĩa nói:
- Đấu thua không đấu thắng. Người thắng thua trái cây.

Văn Viễn nói:
- Thỉnh Hòa thượng lập nghĩa.
Sư nói:
- Ta là cái đầu lừa.
Văn Viễn nói:
- Con là cái bao tử lừa.
Sư nói:
- Ta là cứt lừa.
Văn Viễn nói:
- Con là giòi trong cứt lừa.
Sư hỏi:
- Ông ở nơi đây là gì ?
Văn Viễn nói:
- Con quá hạ an cư.
Sư nói:
- Đem trái cây lại cho ta.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 4)

***

X. Sư thượng đường khai thị:

- Chánh nhân thuyết tà pháp, tà pháp trở thành chánh pháp. Tà nhân thuyết chánh pháp, chánh pháp trở thành tà pháp. Thiền sư các nơi khó gặp mà dễ hiểu, ta nơi đây dễ gặp mà khó hiểu.

Hỏi:
- Thế nào là Triệu Châu ?
Sư đáp:
- Cửa Đông, cửa Tây, cửa Nam, cửa Bắc.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 4)

***

XI. Hỏi:
- Hòa thượng họ gì ?
Sư đáp:
- Thường Châu.
Hỏi:
- Tuổi tác bao nhiêu ?
Đáp:

- Tô Châu.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 4)

***

XII. Hỏi:

- Trong mười hai thời thì dụng tâm thế nào ?

Sư đáp:

- Ông bị mười hai thời sai sử, còn ta sai sử mười hai thời.

Rồi sư nói:

- Này các huynh đệ, chớ có đứng lâu. Có việc cứ thương lượng, nếu không có việc thì hãy trở về giường Thiền dài mà nghỉ ngơi. Hồi ta đi hành cước, trừ hai thời cơm cháo là có dụng tâm, còn ngoài ra thì chẳng dụng tâm tí nào. Nếu mà không làm đúng như vậy thì rời xa Thiền lý lắm.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 4)

***

XIII. Tăng hỏi:

- Thế nào là tâm của cổ Phật ?

Sư đáp:

- Ba người đàn bà sắp hàng lạy.

Hỏi:

- Thế nào là ý chỉ chẳng biến động ?

Sư đáp:

- Một con chim sẻ bay từ Đông sang Tây.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 4)

***

XIV. Hỏi:

- Kẻ học này nghi thời làm sao ?

Sư hỏi:

- Đại nghi hay tiểu nghi ?

Tăng đáp:

- Đại nghi.

Sư nói:

- Đại nghi (tiện) thì ở hướng Đông bắc, còn tiểu (tiện) nghi thì phía sau tăng đường.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 4)

***

XV. Hỏi:

- Cây bá thọ tử có Phật tánh hay không ?

Sư đáp:

- Có.

Hỏi tiếp:

- Vậy bao giờ nó thành Phật ?

Sư đáp:

- Chờ chừng nào hư không rơi xuống đất.

Hỏi:

- Hư không chừng nào mới rơi xuống đất ?

Sư đáp:

- Chờ chừng nào cây bá thọ tử thành Phật.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 4)

THIỀN SƯ NHÀN Ở LINH THỨU TRÌ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của NAM TUYỀN PHỔ NGUYỆN

Sư nói với đại chúng rằng:

- Đó là bổn phần sự của các vị. Nếu bảo lão tăng nói, tức chẳng khác nào vẽ rắn thêm chân. Đó là đốn giáo đấy các thượng tọa ạ.

Liền có tăng hỏi:

- Vẽ rắn thêm chân không hỏi đến, thế nào là bổn phần sự ?

Sư nói:

- Xà-lê thử nói xem nào ?

Ông tăng ấy nghĩ ngợi định hỏi thêm thì sư nói:

- Vẽ thêm chân để làm chi ?

***

Hòa thượng Minh Thủy hỏi:

- Thế nào là đốn hoạch Pháp thân ?

Sư nói:

- Vọt một cái thấu cửa rồng ra ngoài ngàn mây mà nhìn (tức thành

rồng). Đừng làm con cá chép bị chấm trán ở sông Hoàng Hà. (Tức nhảy không qua Long môn, bị phạt chấm trán).

***

Ngưỡng Sơn hỏi:

- Lặng lờ chẳng lời nói, làm sao nhìn thấy đức độ ?

Sư đáp:

- Trước tháp không lằn hồ nước mưa nhiều lắm.

Tăng hỏi:

- Nhị bỉ không lời thì thế nào ?

Sư đáp:

- Là thường thôi.

Tăng hỏi:

- Còn có quá thường không vậy ?

Sư nói:

- Có.

Tăng hỏi:

- Thỉnh sư hát lên đi.

Sư nói:

- Viên ngọc châu tự sáng ngời, đâu cần ánh sáng ngoài tường vách.

***

Tăng hỏi:

- Hôm nay cúng dường đại sư Tây Xuyên Vô Nhiễm, không hiểu Đại sư có đến không vậy ?

Sư đáp:

- Vốn tự không có nơi đến. Nay há theo gió đưa.

Tăng hỏi:

- Như thế thì cúng dường làm chi ?

Sư đáp:

- Công lực có đủ, không cần lời ai vãn giúp vào.

HÒA THƯỢNG NÚI PHÙ DUNG NGẠC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của NAM TUYỀN PHỔ NGUYỆN

Ban đầu, sư trụ viện Hộ Quốc Tùy Châu làm đời thứ nhất. Hòa thượng Kim Luân Khả Quan hỏi:

- Thế nào là đạo ?

Sư đáp:

- Đừng hướng trên hư không mà đóng cọc.

Quan nói:

- Hư không là cọc.

Sư liền đánh. Quan chụp lấy gậy nói:

- Không được đánh mỗ đây. Về sau chớ đánh lầm người.

Sư liền thôi.

***

Hòa thượng Triệu Châu Tùng Thẩm đến Vân Cư. Vân Cư hỏi:

- Kẻ già lụ khụ sao còn chưa tìm một chỗ trụ ?

Triệu Châu nói:

- Ở nơi nào mà trụ được ?

Vân Cư nói:

- Trước núi có một nền chùa cũ.

Tùng Thẩm nói:

- Hòa thượng tự trụ lấy đi.

Sau đó, Tùng Thẩm đến chỗ sư. Sư nói:

- Già cả lụ khụ rồi sao còn chưa chịu trụ ?

Thẩm nói:

- Nơi nào mà trụ được ?

Sư nói:

- Kẻ già cả lụ khụ mà có chỗ trụ cũng không biết !

Thẩm nói:

- Ba mươi năm đùa bỡn thuật cỡi ngựa, nào hay hôm nay bị lừa hất té.

***

Chúng tăng đứng hầu, sư nói:

- Chỉ có đứng trân như thế không có chỗ nói năng, một nơi buồn chán.

Có ông tăng định bước ra hỏi, sư liền đánh nói:

- Vì mọi người dốc sức.

Nói xong lui về phương trượng.

***

Có hành giả đến tham vấn, sư hỏi:

- Từng đến gặp Triệu Châu chưa ?

Hành giả nói:

- Hòa thượng dám nói không ?

Sư nói:

- Nếu ngoài Phù Dung ta ra, tất cả mọi người đều nói không được.

Hành giả nói:

- Hòa thượng thả cho mỗ qua.

Sư nói:

- Nơi đây từ trước đến giờ không thông nhân tình.

Hành giả nói:

- Cần phải có lòng từ bi.

Sư liền đánh nói:

- Tỉnh hậu lại vì ông.

THIỀN SƯ LỢI TUNG TỬ HỒ NHAM CÙ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của NAM TUYỀN PHỔ NGUYỆN

Sư họ Chu, người Thiều châu, xuất gia tại chùa Khai Nguyên U Châu, đúng năm thọ giới cụ túc. Sau vào cửa Nam Tuyền, rồi đến núi Mã Đề cất am tranh mà ở. Năm thứ hai đời Đường Khai Thành, người dân trong huyện là Ông Thiên Quí thí cúng cất viện Tử Hồ dưới núi. Năm thứ hai đời Đường Hàm Thông sắc ban biển ngạch An Quốc Thiền Viện.

Ngày kia, sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Tử Hồ có một con chó phía trên là đầu người, khoảng giữa tâm người, phía dưới chân người. Hễ nghĩ ngợi là tán thân mất mạng.

Tăng hỏi:

- Thế nào là một con chó của Tử Hồ ?

Sư sủa:

- Quấu ! Quấu !

***

Có hai ông tăng dưới cửa Lâm Tế đến tham yết, ra đi vừa vén rèm sư nói:

- Hãy coi chừng chó đấy !

Hai ông tăng quay đầu lại nhìn, sư liền về phương trượng.

***

Sư cùng Hòa thượng Thắng Quang cày vườn. Sư dừng cày nhìn Thắng Quang nói:

- Sự tức chẳng không, nghĩ tâm là sai trật.

Quang liền lễ bái định hỏi. Sư quất một đá rồi quay về viện.

***

Có một ni cô đến tham vấn, sư hỏi:

- Cô có phải là Lưu Thiết Ma chăng ?

Ni cô khiêm nhường đáp:

- Dạ không dám.

Sư hỏi:

- Chuyển trái hay chuyển phải ?

Ni cô nói:

- Hòa thượng chớ có điên đảo.

Sư liền đánh.

***

Sư nửa đêm tại trước tăng đường la to:

- Trộm ! Trộm !

Đại chúng đều kinh hoảng. Có ông tăng từ trong tăng đường chạy ra bị sư chộp lại nói:

- Bắt được rồi ! Bắt được rồi !

Tăng nói:

- Không phải mỗ.

Sư nói:

- Phải là phải rồi, có điều không chịu thừa nhận.

Sư có kệ thị chúng rằng:

Phiên âm:

Tam thập niên lai trụ Tử Hồ
Nhị thời trai chúc khí lực thô

Vô sự thượng sơn hành nhất chuyển
Vấn nhữ thời nhân hội dã vô ?

Tạm dịch:

Ba mươi năm qua trụ Tử Hồ
Hai thời cơm cháo khí lực thô
Rảnh rỗi lên non đi một chuyến
Hỏi kẻ đương thời hội dã vô ?

Sư trụ Tử Hồ thuyết pháp 45 năm. Trong đời Quảng Minh, sư không bịnh mà qua đời, thọ 86 tuổi, tăng lạp 61 năm. Nay tại bổn sơn còn tháp.

HÒA THƯỢNG TUNG SƠN LẠC KINH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của NAM TUYỀN PHỔ NGUYỆN

Tăng hỏi:
- Đường xưa bằng phẳng thì thế nào ?
Sư đáp:
- Không tới trước.
Tăng hỏi:
- Tại làm sao mà không tới trước ?
Sư đáp:
- Không chỗ ngăn chặn.
Tăng hỏi:
- Thế nào là cảnh của Tung Sơn ?
Sư đáp:
- Mặt trời lên hướng đông, mặt trăng lặn hướng tây.
Tăng nói:
- Kẻ học này không lãnh hội.
Sư nói:
- Đông tây đều không lãnh hội.
Tăng hỏi:
- Sáu thức đều sanh thì thế nào ?

Sư nói:
- Khác.
Tăng hỏi:
- Vì sao mà như thế ?
Sư đáp:
- Đồng.

HÒA THƯỢNG NHẬT TỬ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của NAM TUYỀN PHỔ NGUYỆN

Á Khê tới tham vấn, sư ra dáng đứng dậy. Á Khê nói:
- Cái lão ma núi này, nhìn mỗ đây.
Sư nói:
- Tội lỗi! Tội lỗi! Mới rồi đối đáp thất lễ.
Á Khê định mở lời, sư bèn nạt đùa. Á Khê nói:
- Trước đại trận không ngại khó khăn.
Sư nói:
- Đúng vậy ! Đúng vậy !
Á Khê nói:
- Không phải! Không phải!

HÒA THƯỢNG TÂY THIỀN TÔ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của NAM TUYỀN PHỔ NGUYỆN

Tăng hỏi:
- Ba thừa, mười hai phần giáo tức không hỏi tới, thế nào là chỉ ý đích thực của Tổ sư từ Tây lại ?
Sư dựng cây xơ quất khải thị. Tăng ấy không lễ bái, đến tham yết Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi:
- Từ đâu lại ?

Tăng đáp:
- Từ Chiết Trung lại.
Tuyết Phong hỏi:
- Hạ này an cư ở đâu ?
Đáp:
- Ở Tây Thiền Tô Châu.
Tuyết Phong hỏi:
- Hòa thượng có được an khang không ?
Đáp:
- Hạnh phúc muôn điều.
Tuyết Phong hỏi:
- Sao lại không tại đó thong dong ?
Đáp:
- Phật pháp không rành rõ.
Tuyết Phong hỏi:
- Có chuyện gì xảy ra vậy ?
Tăng thuật lại lời lẽ lúc trước.Tuyết Phong hỏi:
- Ông vì sao mà không chịu ?
Tăng đáp:
- Vì cảnh.
Tuyết Phong hỏi:
- Ông có thấy con cái trai gái của nhân dân trong thành Tô Châu không ?
Tăng đáp:
- Có thấy.
Tuyết Phong hỏi:
- Ông có thấy rừng cây trên đường không ?
Đáp:
- Thấy.
Tuyết Phong nói:
- Phàm thấy con cái trai gái người ta, cùng đại địa rừng ao, tất cả đều là cảnh, ông có đồng ý không ?
Nói:
- Đồng ý.
Tuyết Phong hỏi:

- Còn như dựng cây xơ quất lên tại sao ông không đồng ý ?

Tăng liền lễ bái nói:

- Kẻ học này đường đột buông lời, thỉnh sư từ bi.

Tuyết Phong nói:

- Toàn thể trời đất đều là con mắt ấy, ông hướng vào chỗ nào mà ngồi được ?

Tăng không lời đối đáp.

LỤC HOÀN ĐẠI PHU Ở TUYÊN CHÂU

Ban sơ, đại phu hỏi Nam Tuyền rằng:

- Người xưa nuôi một con ngỗng trong cái bình. Con ngỗng lớn dần trong bình không ra ngoài được. Như nay không được đập bể cái bình, lại cũng không được làm bị thương con ngỗng, Hòa thượng làm sao đem nó ra được ?

Nam Tuyền triệu gọi:

- Đại phu !

Lục Hoàn ứng tiếng dạ.

Nam Tuyền nói:

- Ra rồi đấy.

Lục Hoàn từ đó khai giải. Kịp đến khi Nam Tuyền thiên hóa, viện chủ hỏi:

- Đại phu sao không khóc tiên sư ?

Lục Hoàn đáp:

- Viện chủ nói đúng thì ta khóc.

Viện chủ không lời đối đáp.

(Trường Khánh nói thay:

- Nên khóc, hay không nên khóc ?).

HÀNH GIẢ CAM CHÍ Ở TRÌ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của NAM TUYỀN PHỔ NGUYỆN

Hành giả đem ba xâu văn tiền vào tăng đường, đưa trước mặt đệ nhất tòa nói:

- Thỉnh thượng tòa xin được thí tài.

Thượng tòa nói:

- Tài thí vô tận, pháp thí vô cùng ?

Cam nói:

- Nếu nói như thế thì làm sao được tiền của mỗ đây.

Nói đoạn đem tiền đi ra. Thượng tòa không lời đối đáp. Lại tạ Nam Tuyền bày cháo nói:

- Thỉnh Hòa thượng niệm tụng.

Nam Tuyền nói:

- Hành giả Cam Chí dọn cháo, thỉnh đại chúng vì con mèo và bò trắng niệm Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật.

Cam bèn lễ bái mà lui ra. Nam Tuyền bèn đến nhà bếp đập vỡ nồi.

***

Hòa thượng Tuyết Phong đến, Cam đóng ập cửa lại nói:

- Thỉnh Hòa thượng vào.

Tuyết Phong cách rào nắm chéo áo nạp lắc lắc. Cam bèn mở cửa lễ bái.

***

Có ông tăng trụ am đến hóa duyên. Cam nói:

- Nếu nói được thì thí cúng.

Bèn viết chữ tâm rồi hỏi:

- Là chữ gì đây ?

Tăng đáp:

- Là chữ tâm.

Cam lại hỏi vợ mình:

- Chữ gì đây ?

Vợ đáp:

- Là chữ tâm.

Cam nói:

- Người vợ quê mùa của mỗ đây cũng có thể trụ am.

Ông tăng không lời đối đáp, Cam cũng không thí cúng.

Cam lại hỏi ông tăng:

- Từ đâu đến ?

Tăng đáp:

- Từ núi Qui đến.

Cam nói:

- Từng có ông tăng hỏi Hòa thượng Qui Sơn thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại, Qui Sơn dựng cây xơ quất lên. Thượng tọa làm sao lãnh hội được ý của Qui Sơn ?

Tăng nói:

- Mượn sự minh tâm, nương vật hiển lý.

Cam nói:

- Hãy quay về núi Qui thì hay hơn.

(Bảo Phước nghe được chuyện này bèn lấy bàn tay úp bàn tay).

THIỀN SƯ ĐẠO THƯỜNG QUAN NAM TƯƠNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của DIÊM QUAN TỀ AN HÀNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại ?

Sư đưa gậy lên nói:

- Lãnh hội không ?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư bèn nạt đuổi ra.

Tăng hỏi:

- Thế nào là nguồn của đại đạo ?

Sư động cho một thoi.

Sư mỗi khi thấy tăng đến tham lễ, phần nhiều dùng gậy đánh đuổi ra, hoặc nói:

- Chậm một khắc rồi.

Hoặc nói:

- Đánh động trống của Quan Nam ta.

Nhưng các tăng thời đó ít có ai xướng hòa lại đúng ý sư.

THIỀN SƯ SONG LĨNH HUYỀN CHÂU HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của DIÊM QUAN TỀ AN HÀNG CHÂU

Ban sơ, sư hỏi Đạo Ngô:
- Bồ-tát không thần thông, sao dấu tích lại khó tìm ?
Đạo Ngô nói:
- Kẻ đồng đạo mới biết được.
Sư hỏi:
- Hòa thượng có biết không ?
Ngô đáp:
- Không biết.
Tăng hỏi:
- Sao lại không biết ?
Đạo Ngô nói:
- Đi đi, không hiểu lời ta.
Sau sư nơi Diêm Quan khế hội.

THIỀN SƯ KÍNH SƠN GIÁM TÔNG HÀNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của DIÊM QUAN TỀ AN

Sư họ Tiền, người Trường Thành Hồ Châu, nương đại đức Cao Nhàn chùa Khai Nguyên tại bổn châu mà xuất gia, học thông kinh Tịnh Danh Tư Ích. Sau sư đến Diêm Quan tham yết đại sư Ngộ Không, giải quyết nghi trệ. Năm thứ ba đời Đường Hàm Thông trụ Kính Sơn, tuyên dương Thiền giáo. Có tiểu sư Hồng Nhân lấy chuyện mình giảng luận mà tự kiêu mạn. Sư bèn nói với tiểu sư rằng:

- Chánh pháp của Phật, Tổ hiểu ngay mà quên lời chú giảng. Ông đếm cát dưới biển, đối với lý có ích gì ? Trái lại chỉ cần không còn tri thức kiến giải, dứt tuyệt ngoại duyên, rời khỏi mọi tâm, tức là chân tánh

của ông đó.

Hồng Nhân nghe qua, ngơ ngác, lễ từ, du phương đến Qui Sơn, mới ngộ được huyền chỉ, bèn thờ thiền sư Tông ở Qui Sơn làm thầy.

Sư vào năm thứ bảy đời Đường Hàm Thông, ngày mùng 5 tháng 3 nhuần năm Bính Tuất thị diệt. Sau thụy Vô Thượng Đại Sư, tức Kính Sơn đời thứ hai vậy.

THIỀN SƯ QUI SƠN CHÍNH NGUYÊN TRƯỜNG KHÊ PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LINH MẶC núi NGŨ TIẾT

Sư họ Sái, người Nam Lăng, Tuyên Châu. Ngay từ nhỏ đã chán tục xuất gia, xuống tóc tại Tịch Sơn ở bổn châu. Niên hiệu Đường Nguyên Hòa thứ mười hai, tức năm Đinh Dậu thọ giới cụ túc tại chùa Càn Nguyên ở Kiến Châu, về sau đến núi Ngũ Tiết vào trong hội của Thiền sư Linh Mặc, quyết trạch huyền vi. Sau trụ Qui Sơn làm đời thứ hai. Sư từng thuật hai bài kệ, bài thứ nhất là:

Phiên âm:

Thương minh kỷ độ biến tang điền
Duy hữu hư không độc trạm nhiên
Dĩ đáo ngạn nhân hưu luyến phiệt
Vị tằng độ giả yếu tu thuyền.

Tạm dịch:

Biển cả bao phen biến ruộng dâu
Chỉ có hư không chẳng đổi đâu
Kẻ đã đến bờ bè chớ luyến
Người chưa từng độ phải cần châu.

Bài thứ hai như sau:

Phiên âm:

Tầm sư nhận đắc bổn tâm nguyên
Lưỡng ngạn câu huyền nhất bất tuyền
Thị Phật bất tu cánh mịch Phật

Chỉ nhân như thử cánh vong duyên.

Tạm dịch:

Tìm sư nhận được bổn tâm nguyên
Hai bờ huyền vi nhất chẳng tuyền
Là Phật chẳng nên tìm Phật nữa
Phải nên như thể mới quên duyên.

Sư vào năm Hàm Thông thứ mười qua đời tại núi này, thọ 78 tuổi, tuổi lạp là 54. Sắc thụy Tính Không Đại Sư, tháp hiệu Tuệ Quán.

Cư Sĩ BẠCH CƯ DỊ Ở HÀNG CHÂU
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ NHƯ MÃN chùa PHẬT QUANG LẠC KINH

Cư sĩ Bạch Cư Dị, thứ sử Hàng Châu đời Đường, tự Lạc Thiên, tham vấn lâu dài Phật Quang mà được tâm pháp, lại thêm thiên bẩm đại thừa kim cang bảo giới. Khoản niên hiệu Nguyên Hòa, cư sĩ đến pháp đường chùa Hưng Thiện Kinh Triệu nêu hỏi bốn lần.

Năm thứ mười lăm đời Nguyên Hòa làm châu mục Hàng châu, đến tham phỏng hòa thượng Điểu Khòa (Nhiều sách chép là Ô Khòa hay Ô Sào), có kệ tụng hỏi đáp. Từng biên thư đến pháp sư Tế, lấy đại tuệ vô thượng của Phật mà diễn xuất giáo lý. Há có căn cơ cao thấp mà ứng bịnh chẳng đồng, tương phản với thuyết một vị bình đẳng ru. Viện dẫn kinh Duy-ma và các kinh Kim Cang tam-muội sáu loại, mở ra hai nghĩa mà vấn nạn Tế. Lại lấy năm uẩn và mười hai nhân duyên, nói danh sắc trước sau không phân loại, lập lý mà trừng bỏ. Lại tìm sâu, kiếm ẩn, thông u, động vi, nhưng chưa thấy pháp sư Tế đối đáp lại. Về sau cũng hiếm có người đáp thay. Sau lại nhận đề mục Bát tiệm của thiền sư Ngưng ở Đông Đô, mỗi đề mục quảng diễn một chữ rộng ra thành một bài kệ, giải thích chỉ thú của Ngưng từ cạn tới sâu, như xâu ngọc vậy. Phàm trải qua các nơi trấn nhậm đều tìm phỏng Tổ, Đạo, học vô thường sư. Sau làm tân khách, phân ty Đông đô, trút hết bổng lộc của mình, sửa sang chùa Hương Sơn ở Long Môn. Chùa sửa xong tự viết bài ký. Phàm viết văn, động quan giáo hóa, chưa từng không tán thưởng Phật thừa,

thấy ở tập sách này. Những giai đoạn làm quan trải qua của cư sĩ, sử sách đều còn ghi chép vậy.

Bài đọc thêm: Tiểu sử ngắn gọn Bạch Cư Dị (772 - 846)

Ông là thi nhân đời Đường, tự Lạc Thiên, hiệu Hương Sơn cư sĩ, biệt hiệu Túy Ngâm tiên sinh, người Thiểm Tây, xuất thân Nho gia. Ông đỗ tiến sĩ năm Trinh Nguyên thứ mười bốn (798), làm Hàn Lâm học sĩ năm Nguyên Hòa thứ hai. Năm thứ chín làm Thái Tử Tả Tán Thiện Đại Phu. Do sáng tác hai thi phẩm Thưởng Hoa và Tân Tỉnh Thi miêu tả người đời sống xa hoa cùng thói nịnh nọt mà bị biếm làm Tư Mã Giang Châu. Sau lại thuyên chuyển làm Tư môn viên ngoại lang. Trong khoản niên hiệu Hội Xương làm thượng thư bộ hình. Sau khi qua đời được truy phong Thượng Thư Hữu Bộc Xạ.

Trước tác của ông để lại gồm có Bạch Thị Văn Tập 75 quyển, Bạch Thị Lục Thiếp Sự loại 30 quyển.

Họ Bạch trung niên qui Phật, thân gần các cao tăng, tùng thọ tịnh giới, tập Thiền pháp. Phong cách phụng Phật kiền thành cùng tư tưởng Phật giáo của ông thể hiện rõ trong các tác phẩm của ông để lại.

Căn cứ vào bài Túy Ngâm Tiên Sinh mộ chí minh do ông tự soạn cuối đời, thì chí hạnh một đời của ông đại khái là: Bên ngoài lấy hạnh của Nho để tu thân, bên trong lấy Phật giáo để trị tâm, xung quanh lấy nước non, trăng gió, ngâm vịnh, đàn rượu để thỏa chí.

Ông từng có lời khen ngợi Phật như sau:

"Mười phương thế giới, trên trời đất, ta nay đều biết hết, đều chẳng bằng Phật, đường đường cao cả, thầy cả Trời người, cho nên ta lạy chân, tán thán qui y".

Năm Thái Hòa thứ sáu (832) ông trùng tu chùa Hương Sơn ở Lạc Dương, lại cùng Thiền sư Như Mãn ở chùa Phật Quang kết xả hương hỏa để tu Phật, phát nguyện vãng sanh Tây Phương, không trễ nhác, để lo trọn cuối đời. Năm Hội Xương thứ sáu, ông qua đời, hưởng thọ 75 tuổi.

THIỀN SƯ GIÀ TRÍ (TRIỀU TIÊN)

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ PHÁP THƯỜNG núi ĐẠI MAI

Tăng hỏi:
- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại ?
Sư nói:
- Đợi chừng nào ông cạo đầu sẽ nói cho ông nghe.
Tăng hỏi:
- Thế nào là chỉ ý của Đại Mai ?
Sư nói:
- Cao sữa nhất thời quăng bỏ.

HÒA THƯỢNG THIÊN LONG Ở HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ PHÁP THƯỜNG núi ĐẠI MAI

Sư thượng đường nói:
- Này đại chúng ! Đừng thấy ta lên pháp đường liền lên theo, xuống pháp đường là xuống theo. Mọi người đều có tánh hải hoa tạng, đầy đủ công đức sáng rõ chẳng ngăn ngại. Mọi người nên tham thủ lấy. Tạm biệt !

Tăng hỏi:
- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại ?
Sư dựng cây xơ quất lên. Tăng hỏi:
- Thế nào thì ra khỏi ba giới ?
Sư hỏi lại:
- Vậy chớ nay ông đang ở chỗ nào vậy ?

THIỀN SƯ GIỚI LINH THƯỢNG LÂM HỒ NAM

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LINH THOAN chùa VĨNH THÁI

Ban sơ, tham yết Qui Sơn. Qui Sơn hỏi:
- Đại đức làm sao đến ?
Sư nói:

- Áo giáp, mũ trụ có đầy đủ cả.
Qui Sơn nói:
- Hãy cởi ra hết đi mới cùng đại đức gặp gỡ.
Sư nói:
- Đã cởi ra hết rồi.
Qui Sơn nạt rằng:
- Giặc còn chưa đánh, cởi ra làm gì.
Sư không lời đối đáp. Ngưỡng Sơn đáp thay cho sư:
- Thỉnh Hòa thượng đuổi tả hữu ra hết đi !
Qui Sơn lấy tay chào nói:
- Vâng ! Vâng !
Sư về sau tham yết Vĩnh Thái, mới hiểu rõ chỉ ý của Qui Sơn.

HÒA THƯỢNG BÍ MA NHAM Ở NÚI NGŨ ĐÀI

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LINH THOAN chùa VĨNH THÁI

Sư thường cầm một cây chỉa ba bằng cây. Mỗi khi thấy tăng đến tham yết lễ bái, sư liền dùng chỉa nạn lấy cổ nói:

- Ma mị nào xúi ông xuất gia. Ma mị nào xúi ông hành cước. Nói được cũng chết dưới mũi chỉa, nói không được cũng chết dưới mũi chĩa. Nói mau !

Học tăng hiếm có người đối đáp được.

(Pháp Nhãn đáp thay:
- Xin tha mạng.
Pháp Đăng đáp thay:
- Chỉ ngửa cổ thôi.
Huyền Giác nói:
- Xin lão nhi gia buông chĩa ra mới được).

HÒA THƯỢNG KỲ LÂM Ở HỒ NAM

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LINH THOAN chùa VĨNH THÁI

Sư luôn quát tháo:

- Văn Thù, Phổ Hiền đều là tinh yêu, ma mị.

Tay luôn cầm kiếm gỗ, sư cho là hàng phục ma quái.

Vừa có tăng tham lễ sư liền nói:

- Ma tới rồi. Ma tới rồi !

Rồi lấy kiếm gỗ huơ lia lịa, sau đó lén vào phương trượng. Như thế được 12 năm, sau đó sư cất kiếm, không nói năng gì cả. Tăng hỏi:

- Vì sao 12 năm trước phải hàng phục ma quái ?

Sư nói:

- Cướp không đánh nhà nghèo khó.

Hỏi:

- Mười hai năm sau, tại sao không hàng phục tà ma ?

Sư cũng nói:

- Cướp không đánh nhà nghèo.

HÒA THƯỢNG PHỔ HÓA Ở TRẤN CHÂU

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ BÀN SƠN BẢO TÍCH U CHÂU

Sư không biết là người ở đâu. Sư thờ Bàn Sơn Bảo Tích, mật thụ chân quyết, nhưng giả bộ điên khùng ăn nói gàn dở vô độ. Kịp khi Bàn Sơn thuận thế, sư bèn hành hóa ở đất bắc. Hoặc nơi thành thị, hoặc nơi bãi tha ma, sư rung một quả chuông lắc nói:

- Đầu sáng đến cũng đánh, đầu tối đến cũng đánh.

Một ngày kia, Lâm Tế sai tăng thộp sư lại bảo:

- Không sáng không tối đến thì thế nào ?

Sư cười nói:

- Ngày mai trong viện Đại Bi có mở tiệc chay.

Phàm sư gặp người, bất kể địa vị cao thấp đều lắc một tiếng chuông, người đương thời gọi là Hòa thượng Phổ Hóa. Hoặc đem chuông lắc kề sát tai người mà lắc, hoặc chụp lưng người, nếu họ quay lại thì chìa tay ra nói:

- Cho tôi một tiền.

Không phải giờ ăn hễ gặp món ăn là ăn ngay. Có lần buổi tối, sư vào viện Lâm Tế ăn cơm thừa cải cặn *(Chú: Ngũ Đăng Hội Nguyên chép ăn*

cải thừa). Lâm Tế nói:

- Gã này thật giống một con lừa.

Sư liền làm tiếng lừa hí. Lâm Tế liền thôi.

Sư thấy Mã bộ Sứ ra đường quát tháo dọn đường, sư cũng quát tháo dọn đường. Tới chừng sư làm ra dáng đánh nhau thì Mã bộ Sứ sai người đánh năm gậy. Sư nói:

- Giống thì giống, nhưng phải thời không phải.

Sư từng nơi cửa chợ rung chuông nói rằng:

- Tìm một chỗ ra đi mà không được.

Lúc bấy giờ Đạo Ngô gặp, níu lại hỏi:

- Ông nghĩ định đi đâu ?

Sư hỏi lại:

- Còn ông từ đâu lại ?

Đạo Ngô không lời đối đáp. Sư vùng tay ra đi khỏi.

***

Một ngày nọ, Lâm Tế cùng hai trưởng lão Hà Dương và Mộc Tháp đang ngồi trong tăng đường, nhân nói đến Phổ Hóa mỗi ngày tại đầu đường, xó chợ điên điên, khùng khùng, không biết sư là phàm, hay là Thánh. Nói chưa hết lời thì sư đã sộc vào. Lâm Tế liền hỏi:

- Ông là phàm, hay là Thánh ?

Sư đáp:

- Ông hãy nói xem ta là phàm hay là Thánh ?

Lâm Tế liền hét, sư lấy tay chỉ ba người nói:

Hà Dương là cô dâu mới, Mộc Tháp là Thiền bà già, Lâm Tế là đứa ở đợ, nhưng cũng có con mắt trí tuệ.

Lâm Tế nói:

- Gã giặc này !

Sư nói:

- Giặc, giặc !

Rồi liền đi ra.

Sư năm đầu đời Đường Hàm Thông sắp thị diệt vào trong chợ nói với mọi người rằng:

- Cho xin một cái áo dài.

Hoặc có người cho một cái áo ngắn, hoặc có người cho một áo vải Sư đều không chịu nhận, rung chuông mà đi. Lúc bấy giờ Lâm Tế sai

người đem cho một chiếc áo quan, sư cười nói:

- Gã ở đợ Lâm Tế lắm mồm.

Nói đoạn liền nhận. Xong cáo từ mọi người rằng:

- Phổ Hóa ngày mai đến cửa đông thiên hóa.

Người trong quận cùng tiễn đưa ra thành, sư lớn tiếng nói:

- Hôm nay chôn không hợp thanh ô, ngày thứ hai thiên hóa tại cửa nam.

Mọi người lại theo ra cửa nam. Sư lại nói:

- Ngày mai tại cửa tây mới tốt.

Mọi người theo ra thưa dần, người ra lại quay vào, tình ý mọi người có phần nhàm chán. Ngày thứ tư, sư tự gõ hòm ra cửa bắc rung chuông vào hòm mà qua đời. Người trong quận chạy tuôn ra cửa thành, giở quan tài lên nhìn thì Sư đã biến mất, chỉ nghe tiếng chuông xa dần, xa dần chẳng hiểu tại sao vậy.

THIỀN SƯ TẠNG DẶC GIA HÒA

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ VIÊN SƯỚNG núi LONG NHA

Sư họ Trình, người Tín An Cù Châu. Khoản niên hiệu Đường Nguyên Hòa, sư từ biệt cha mẹ đến chùa Nhạc Lộc ở Trường Sa, lễ luật sư Linh Trí xuất gia. Năm thứ ba niên hiệu Diên Khánh tại chùa Khai Nguyên ở Vũ Lăng thọ giới cụ túc. Nhân nghe Luật bộ, nói với đồng học rằng:

- Giáo môn rộng đầy, nên ở Tông môn.

Bèn đến tham yết thiền sư Viên Sướng ở núi Long Nha. Long Nha nói với sư rằng:

- Uẩn giới không chân thật, Phật sinh không ngã. Chính bổn của ông, nên gọi là gì, từ ai mà được ?

Sư nghe một lời liền lãnh ngộ, quay về Kha sơn, tránh nạn sa thải năm Hội Xương, về sau tại Long Hưng, quảng dương đạo hóa. Tháng 3 năm Càn Phù thứ sáu, qui tịch, thọ 82 tuổi, tuổi lạp 56.

THIỀN SƯ LINH HUẤN NÚI PHÙ DUNG PHƯỚC CHÂU
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ QUI TÔNG PHÁP THƯỜNG

Ban sơ, sư tham yết Qui Tông hỏi:
- Thế nào là Phật ?
Qui Tông nói:
- Ta nói cho ông nghe, ông có tin không ?
Sư nói:
- Hòa thượng ngỏ lời, sao dám không tin.
Qui Tông nói:
- Chính ông là Phật đấy.
Sư hỏi:
- Làm sao bảo nhiệm ?
Qui Tông nói:
- Một lớp vảy cá trong con mắt, hoa đốm trong hư không rơi loạn xị.

(Pháp Nhãn nói:
- Qui Tông mà không nói lời sau, thì đâu còn là Qui Tông).

***

Sư từ giã Qui Tông. Qui Tông hỏi:
- Ông định đi về đâu ?
Sư đáp:
- Quay về Lĩnh Trung.
Qui Tông nói:
- Ông ở đây bao năm, sửa soạn xong hành trang tới đây ta nói cho ông nghe một bài Phật pháp.

Sư sửa soạn xong lên pháp đường. Qui Tông nói:
- Bước tới gần đây.
Sư liền bước tới gần. Qui Tông chỉ nói:
- Trời lạnh, trên đường phải cẩn thận.
Sư nghe lời ấy, quên hết kiến giải trước đây.
Sau qui tịch thụy là Hoằng Chiếu Đại Sư, tháp hiệu Viên Tướng.

HÒA THƯỢNG CAO ĐÌNH

Huyện CỐC THÀNH HÁN NAM
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ PHÁP THƯỜNG chùa QUI TÔNG

Có tăng từ Giáp Sơn đến lễ bái, sư liền đánh. Tăng nói:

- Thành tâm đến lễ bái, sao sư lại đánh ?

Nói rồi định lễ bái nữa, sư lại đánh đuổi ra. Tăng quay về thuật lại tự sự với Giáp Sơn. Giáp Sơn hỏi:

- Ông lãnh hội không vậy ?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Giáp Sơn nói:

- May mà ông không lãnh hội. Nếu mà lãnh hội thì Giáp Sơn ta miệng câm rồi.

HÒA THƯỢNG ĐẠI MAO (TRIỀU TIÊN)

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ PHÁP THƯỜNG chùa QUI TÔNG

Sư thượng đường nói:

- Muốn hiểu chư Phật thì hãy hướng trong tâm vô minh mà thức thủ. Muốn hiểu tánh thường trụ không tàn tạ thì hãy hướng về chỗ muôn cây biến đổi mà thức thủ.

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Đại Mao ?

Sư nói:

- Không lộ mũi nhọn.

Tăng hỏi:

- Vì sao mà không lộ mũi nhọn ?

Sư đáp:

- Vì không có ai đương cự nổi.

THIỀN SƯ TRÍ THÔNG núi NGŨ ĐÀI

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ PHÁP THƯỜNG chùa QUI TÔNG

Ban đầu, sư ở trong hội của Qui Tông. Bỗng một hôm sư đi quanh pháp đường kêu to:

- Tôi đã đại ngộ rồi.

Đại chúng đều hoảng sợ. Sáng hôm sau, Qui Tông thượng đường tập hợp đồ chúng hỏi:

- Ông tăng đại ngộ đêm qua bước ra coi.

Sư bước ra nói:

- Trí Thông con.

Qui Tông nói:

- Ông thấy đạo lý gì mà nói là đại ngộ. Hãy nói ra ta xem nào.

Sư đáp:

- Sư cô tự nhiên là phụ nữ.

Qui Tông nín thinh nhưng rất kinh dị.

Sư từ giã ra đi. Qui Tông đưa ra tới cổng đưa cho chiếc nón mê. Sư tiếp lấy nón đội lên đầu rồi ra đi mà chẳng quay đầu lại nhìn.

Sau trụ chùa Pháp Hoa trên núi Ngũ Đài, lâm chung có kệ rằng:

Cử thủ phan Nam Đẩu
Hồi thân ỷ Bắc Thần
Xuất đầu thiên ngoại kiến
Thùy thị ngã ban nhân.

Tạm dịch:

Đưa tay vịn Nam Đẩu
Quay mình tựa Bắc Thần
Ló đầu ngoài trời ngó
Ai là người ta thân ?

HÒA THƯỢNG TỀ AN HÀNG CHÂU
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TRÍ TẠNG chùa HUÊ NGHIÊM

Sư khai thị học chúng rằng:

- Lời nói không rơi câu, Phật, Tổ đồ thí. Âm vận huyền diệu chẳng đọa, ai kẻ tri âm.

Tăng hỏi:
- Làm sao hiểu được tự kỷ Phật ?
Sư nói:

Một lá minh thời tiêu chẳng hết.
Gió tòng vận dứt oán không người.

Tăng hỏi:
- Thế nào là tự kỷ Phật ?
Sư đáp:

Trước cỏ tuấn mã thật khó cùng.
Diệu dứt phải nên súc sanh đi.

Lại hỏi:
- Đại sư tuổi bao nhiêu ?
Sư đáp:

Năm, sáu, bốn, ba không thể phân loại.
Há đồng một, hai thật khó cùng.

Sư có tụng rằng:
Phiên âm:

Mãnh sí diễm trung nhân hữu lộ
Toàn phong đính thượng ngật nhiên thê
Trấn thường lịch kiếp thùy sai hổ
Quả nhựt vô ngôn vận chiếu tề.

Tạm dịch:

Lửa cháy rần rần người có lộ
Gió lốc đỉnh cao nghiễm nhiên ngồi
Trấn thường bao kiếp ai sai hỗ
Quả nhựt không lời vận chiếu thôi./.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU
LỜI TỰA
LỜI BẠT
LỜI NÓI ĐẦU

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 1
Bảy Đức Phật
Các Tổ Sư Ở Tây Thiên
CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 2
Ba Mươi Lăm Tổ Ở Tây Trúc
CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 3
Sáu Tổ Trung Hoa
(Gồm cả các tôn túc bàng xuất cộng chung 25 người)
CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 4
Pháp Tự Của Tổ Thứ Ba Mươi Mốt Đạo Tín
(Cộng chung 183 người, trong đó 76 người bàng xuất)
CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 5

Tổ Thứ Ba Mươi Ba (Tổ Thứ Sáu Trung Hoa)

Huệ Năng & Pháp Tự Của Tổ Huệ Năng

(43 người, 19 người được ghi chép, 18 người bàng xuất)

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 6

Pháp Tự Của Nam Nhạc Hoài Nhượng

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 7

Pháp Tự Đời Thứ Hai Của Nam Nhạc Hoài Nhượng.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 8

Pháp Tự Đời Thứ Hai Của Nam Nhạc Hoài Nhượng.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 9

A- Pháp Tự Đời Thứ Ba Của Hoài Nhượng.

B- Pháp Tự Của Thiền Sư Bách Trượng Hoài Hải.

C- Pháp Tự Của Thiền Sư Tây Tạng Đường Kiến Châu.

D- Pháp Tự Của Thiền Sư Bảo Triệt Núi Ma Cốc Bồ Châu

Đ- Pháp Tự Của Thiền Sư Như Hội Đông Tự Hồ Nam

E- Pháp Tự Của Thiền Sư Hoài Huy Chùa Chương Kính Kinh Triệu.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 10

Pháp Tự Đời Thứ Ba Của Nam Nhạc Hoài Nhượng:

A- Pháp Tự Của Nam Tuyền Phổ Nguyện Ở Trì Châu

B- Pháp Tự Của Thiền Sư Diêm Quan Tề An Hàng Châu

C- Pháp Tự Của Thiền Sư Linh Mặc Núi Ngũ Tiết Vụ Châu

D- Pháp Tự Của Thiền Sư Như Mẫn Chùa Phật Quang Lạc Kinh.

E- Pháp Tự Của Thiền Sư Pháp Thường Núi Đại Mai Minh Châu.

F- Pháp Tự Của Thiền Sư Linh Thoan Chùa Vĩnh Thái Kinh Châu.

G- Pháp Tự Của Thiền Sư Bảo Tích Bàn Sơn U Châu

H- Pháp Tự Của Hòa Thượng Duy Khoan Chùa Hưng Thiện Kinh Triệu.

I- Pháp Tự Của Thiền Sư Tĩnh Tông Vân Thủy

J- Pháp Tự Của Thiền Sư Viên Sướng Núi Long Nha Đàm Châu.

K- Pháp Tự Của Hòa Thượng Vô Nghiệp Phan Châu

L- Pháp Tự Của Thiền Sư Pháp Thường Chùa Qui Tông Lư Sơn.

M-Pháp Tự Của Thiền Sư Bảo Vân Núi Lổ Tổ

N- Pháp Tự Của Thiền Sư Đạo Thông Núi Tử Ngọc

O- Pháp Tự Của Thiền Sư Trí Nham Chùa Huê Nghiêm.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

Quyển 11
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

Đệ Tử Đời Thứ Tư Của Nam Nhạc Hoài Nhượng:

A- Pháp Tự Của Thiền Sư Qui Sơn Linh Hựu Ở Đàm Châu: 43 người, 10 người được ghi chép.

1- Thiền sư Ngưỡng Sơn Tuệ Tịch ở Viên Châu
2- Thiền sư Trí Nhàn chùa Hương Nghiêm ở Đặng Châu
3- Thiền sư Diên Khánh Pháp Đoan ở Tương Châu
4- Thiền sư Kính Sơn Hồng Nhân ở Hàng Châu
5- Thiền sư Linh Vân Chí Cần ở Phước Châu
6- Hòa thượng ứng Thiên ở Ích Châu
7- Thiền sư Cửu Phong Từ Tuệ ở Phước Châu
8- Hòa thượng Mễ ở Kinh Triệu
9- Hòa Thượng Hoắc Sơn ở Tấn Châu
10- Thường thị Vương Kính Sơ ở Tương Châu

B- Pháp Tự Của Thiền Sư Đại An Viện Trường Khánh Phước Châu: 10 người, 8 người được ghi chép.

1- Thiền sư Đại Tùy Pháp Chân ở Ích Châu
2- Thiền sư Linh Thọ Như Mẫn ở Thiều Châu
3- Thiền sư Thọ Sơn Sư Giải ở Phước Châu
4- Hòa thượng Nghiêu Sơn ở Hiểu Châu
5- Đại sư Tuệ Nhật Sùng Phước Bổ Điền ở Tuyền Châu
6- Hòa thượng Phù Giang ở Thai Châu
7- Hòa thượng Lục Thủy ở Lộ Châu
8- Thiền sư Viên Minh viện Văn Thù ở Quảng Châu

C- Pháp Tự Của Thiền Sư Giám Tông Kính Sơn Ở Hàng Châu:

1- Thiền sư Thiên Đồng Hàm Khải ở Minh Châu

2- Thiền sư Đối Sơn ở Hàng Châu

3- Thiền sư Hành Mãn núi Đại Từ ở Hàng Châu

(Cả 3 người này không cơ duyên, ngữ cú nên không ghi chép)

D- Pháp Tự Của Thiền Sư Triệu Châu Tùng Thẫm Ở Đông Viện: 13 người, 7 người được ghi chép.

1- Tôn giả Nghiêm Dương Tân Hưng ở Hồng Châu

2- Thiền sư Tuệ Giác viện Quang Hiếu ở Dương Châu

3- Thiền sư Phụng Viện Quốc Thanh ở Lũng Châu

4- Thiền sư Mộc Trần Tùng Lãng ở Vụ Châu

5- Thiền sư Tân Kiến ở Vụ Châu

6- Hòa thượng Đa Phước ở Hàng Châu

7- Hòa thượng Tây Mục ở Ích Châu

E- Pháp Tự Của Thiền Sư Lợi Tung Tử Hồ Nham Ở Cù Châu: 4 người được ghi chép.

1- Hòa thượng Thắng Quang ở Thai Châu

2- Hòa thượng Thạch Phù ở Chương Châu

3- Hòa thượng Tử Đồng

4- Hòa thượng Nhật Dung

F- Pháp Tự Của Thiền Sư Tính Không Chùa Hiếu Nghĩa Cát Châu: 1 người.

- Thiền sư Thủ Nhàn viện Thọ Hưng Cung Châu

(Không cơ duyên, ngữ cú nên không ghi chép)

G- Pháp Tự Của Hòa Thượng Phù Du: 1 người được ghi chép.

- Hòa thượng Thạch Khê

H- Pháp Tự Của Hòa Thượng Thiên Long: 1 người được ghi chép.

- Hòa thượng Câu Chi núi Kim Hoa ở Vụ Châu

I- Pháp Tự Của Thiền Sư Trường Sa Cảnh Sầm: 2 người, 1 người được ghi chép.

1- Thiền sư Thương Thông núi Tuyết Đậu ở Minh Châu

2- Thiền sư Nghiêm Linh núi Kim Hoa Vụ *(Không cơ duyên ngữ cú nên không ghi chép)*

F- Pháp Tự Của Thiền Sư Đại Chứng Nước Triều Tiên: 2 người

1- Văn Thánh đại vương

2- Hiến An đại vương

(Hai người này không cơ duyên, ngữ cú nên không ghi chép)

M- Pháp Tự Của Thiền Sư Tiểu Mã Thần Chiếu: 1 người.

- Thiền sư Hữu Duyên viện Liên Vân quận Tấn Vân *(Không cơ duyên, ngữ cú nên không ghi chép)*

N- Pháp Tự Của Hòa Thượng Cao An: 1 người được ghi chép.

- Ni Liễu Nhiên Mạt Sơn ở Quân Châu

O- Pháp Tự Của Thiền Sư Hồng Trực Nước Triều Tiên: 2 người:

1- Hưng Đức đại vương

2- Tuyên Khương thái tử.

(Hai người này không cơ duyên, ngữ cú nên không ghi chép)

P- Pháp Tự Của Hòa Thượng Vô Tích Ở Hứa Châu: 1 người.

- Thiền sư Đạo Toại *(Không cơ duyên, ngữ cú nên không ghi chép)*

THIỀN SƯ TUỆ TỊCH NGƯỠNG SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ QUI SƠN LINH HỰU

Thiền sư Ngưỡng Sơn Tuệ Tịch ở Viên Châu (nay là Nghi Xuân Giang Tây) là người Hoài Bắc Thiều Châu (nay là Quảng Đông Thiều Quan), họ Diệp. Năm 15 tuổi, sư định xuất gia nhưng cha mẹ không cho. Hai năm sau. sư chặt đứt hai ngón tay, quỳ trước mặt cha mẹ thề đắc chân đế của Phật pháp để báo đáp ơn dưỡng dục. Rồi sau đó, sư theo Thiền sư Thông ở chùa Nam Hoa xuống tóc, nhưng không thọ giới cụ túc, lên đường du phương.

Ban đầu, sư đến bái Thiền sư Đam Nguyên, ngộ được huyền chỉ. về sau, sư đến tham vấn Thiền sư Qui Sơn Linh Hựu và thành đệ tử ruột được lên pháp đường trong thất.

Thiền sư Linh Hựu hỏi sư:

- Ông là sa-di có chủ hay là sa-di không có chủ?

Sư đáp:

- Là sa-di có chủ.

Linh Hựu hỏi:

- Chủ ông ở đâu?

Sư đi từ Tây qua Đông rồi đứng sững. Do đó, Linh Hựu biết sư không phải thuộc loại tầm thường, bèn quyết định trao cho sư giáo pháp.

***

Sư hỏi:

- Làm thế nào để nắm được Thiền ngộ chân chánh (chỗ trụ của chân Phật) ?

Linh Hựu nói:

- Thiền ngộ chân chánh không kiến lập tại cơ sở thương lượng hay không thượng lượng mà căn bản vượt khỏi tư lượng và không tư lượng, nhiệm vận tự tại, biểu hiện sanh cơ vô cùng của Phật tánh tự tâm. Thiền

giả chân chánh lấp bỏ tư lượng hay không tư lượng mà nắm vững sinh mệnh thực tại hoạt bát. Mặt khác, trong sinh hoạt hiện thực quảng tế chúng sanh, mà không làm mất đi tuệ cảnh đã khai ngộ. Mặt khác nữa, không trước cảnh giới khai ngộ mà sống qua tâm bình thường, chỉ có như thế mới gọi là nắm bắt được cảnh giới như như của chân Phật.

Tuệ Tịch vừa nghe qua là đốn ngộ. Từ đó, giữ lễ độ từ mà phụng sự Thiền sư Linh Hựu. Sau đó không lâu, sư đến Giang Lăng (nay là Hồ Bắc) thọ giới cụ túc, tại nơi này trải qua một mùa kiết hạ an cư, đồng thời nghiên cứu Luật tạng.

Về sau, sư tham yết Nham Đầu. Nham Đầu dựng cây xơ quất lên, sư trải tọa cụ ra. Nham Đầu đưa cây xơ quất ra sau lưng, sư liền cuốn tọa cụ lại để lên vai mà đi ra. Nham Đầu nói:

- Ta không ấn khả việc ông buông ra mà chỉ ấn khả việc ông thu vào.

***

Sư lại đến tham vấn Thiền sư Thạch Thất, hỏi:

- Phật vói đạo khác nhau bao nhiêu ?

Thạch Thất nói:

- Đạo như mở xòe bàn tay, Phật như nắm lại thành nắm tay.

Sư bèn vái chào Thạch Thất từ giã ra đi. Thạch Thất đưa ra tới cổng chùa, nói:

- Ông đừng có đi mà không trở lại, sau này xin hãy về bên ta !

***

Vi Trụ tham kiến Qui Sơn, định xin Qui Sơn một bài pháp kệ.

Qui Sơn nói:

- Phật tại trước mặt ông, ông còn là kẻ độn căn. Huống hồ lại còn hình thành nơi giấy bút thì cách Phật biết là bao xa ?

Vi Trụ lại đến nhờ Ngưỡng Sơn, sư viết trên giấy cho Vi Trụ một hình tròn, rồi chú ở dưới rằng: “Tư lượng mà biết là rơi hạng thứ hai. không tư lượng mà biết là rơi xuống hạng thứ ba .

***

Ngày kia, Ngưỡng Sơn cùng Qui Sơn đi khai điền. Sư hỏi Qui Sơn:

- Tại sao ruộng đầu này quá cao, còn đầu kia lại quá thấp?

Qui Sơn nói:

- Nước có thể làm bằng phẳng mọi vật, vì tánh của nước là bằng phẳng.

Sư nói:

- Nước không dựa vào gì thì không thể nói là bằng phẳng, cho nên có thể nói nước ở chỗ cao là bằng phẳng cao, nước ở chỗ thấp là bằng phẳng thấp.

Linh Hựu đồng ý.

***

Có thí chủ đem lụa đến cúng dường Qui Sơn, sư hỏi:

- Hòa thượng nhận vật phẩm cúng dường của thí chủ, lấy cái gì mà báo đáp lại ?

Qui Sơn gõ giường Thiền ngầm khải thị sư, sư nói:

- Hòa thượng sao có thể đem phẩm vật của nhiều người biến thành thứ hưởng riêng của một cá nhân ?

Qui Sơn bỗng nhiên hỏi sư:

- Từ đâu tới ?

Sư đáp:

- Từ trong ruộng đến.

Qui Sơn hỏi:

- Trong ruộng có người nhiều ít ?

Sư chẳng đáp lại, chỉ chống cây cào mà đứng. Qui Sơn nói:

- Hôm nay nhìn lại không ít người cắt tranh ở Nam Sơn.

Sư cầm cào lên mà đi khỏi.

***

Lúc sư ở trong hội Qui Sơn chăn bò, đệ nhất tọa đến chỗ sư nói:

- Trăm ức đầu cỏ (phàm phu) biến thành trăm ức sư tử (Thánh).

Sư cũng chẳng trả lời, quay về lễ đường đứng hầu. Lúc đó, đệ nhất tọa đến tham vấn Qui Sơn. Sư hỏi ông ta:

- Mới vừa rồi ông hỏi tôi 'Trăm ức đầu cỏ biến hiện thành trăm ức sư tử' phải không ?

Đệ nhất tọa đáp:

- Đúng vậy.

Sư hỏi:

- Chính lúc đương biến hiện là ở trước đầu cỏ hay ở sau đầu cỏ ?

Đệ nhất tọa đáp:

- Lúc biến hiện không có trước sau.

Sư bèn đi ra, Qui Sơn nói:

- Sư tử (chỉ Ngưỡng Sơn) gãy lưng rồi !

***

Lại có lần đệ nhất tọa đưa cây xơ quất lên nói:

- Nếu có ai nói được điều đạo lý thì ta sẽ cho cây xơ quất này.

Sư nói:

- Nếu tôi nói được điều đạo lý, ông có cho tôi cây xơ quất không ?

Đệ nhất tọa nói:

- Chỉ cần nói ra được điều đạo lý là được cây xơ quất.

Sư liền giựt cây xơ quất đi tuốt.

***

Có một hôm trời đang mưa. đệ nhất tọa nói:

- Tịch xà-lê, mưa tốt quá !

Sư hỏi:

- Tốt ở chỗ nào ?

Đệ nhất tọa không nói được tốt ở chỗ nào, sư nói:

- Tôi có thể nói mưa tốt ở chỗ nào đấy !

Đệ nhất tọa hỏi:

- Tốt ở chỗ nào ?

Sư chỉ dùng ngón tay chỉ mưa.

***

Hôm nọ, Qui Sơn cùng sư đi dạo núi, bỗng nhiên có con quạ tha trái hồng thị làm rơi trước mặt hai người. Qui Sơn lượm trái hồng thị đưa cho sư, sư nhận lấy rửa nước sạch sẽ, rồi trao lại Qui Sơn. Qui Sơn hỏi:

- Ông được trái hồng thị này nơi đâu ?

Sư nói:

- Đây là kết quả đạo đức cảm hóa của Hòa thượng.

Qui Sơn nói:

- Ông cũng không thể chẳng có phần.

Nói đoạn bẻ đôi trái hồng thị đưa cho sư một nửa.

***

Sư đang giặt giũ quần áo. Đạm Nguyên nói:

- Chính lúc ấy thì làm thế nào ?

Sư nói:

- Chính đang lúc ấy thì thấy nơi đâu ?

***

Sư lẩn quẩn Qui Sơn trước sau cỡ 15 năm. Phàm có Thiền nhân nào chấp trước nơi ngữ cú, ngôn giáo, đều bị sư chiết phục. Cho đến khi Qui Sơn mật truyền tâm ấn, sư bèn dẫn chúng đến núi Vương Mãn dựng đạo tràng, nhân cơ duyên giáo hóa chưa khế hợp nên lại quay về Ngưỡng Sơn. Từ đó đồ chúng đông dần. Thiền hội thạnh dần.

Sư thượng đường khai thị Thiền chúng:

- Chư vị nên hướng vào bên trong mà phản tỉnh, mà ngộ tự tâm, không nên chấp trước ngữ cú, ngôn giáo của ta. Từ vô thỉ kiếp đến nay, hễ chấp mê là không ngộ, vọng tưởng căn sâu, khó mà dẹp trừ. Do đó mà phải mở ra pháp môn phương tiện, đoạt lấy chấp trước của quí vị, quét sạch cáu bẩn. Điều đó giống như có người đem vàng rồng trộn lẫn với bách hóa mở ra tiệm bán tạp hóa. Trong lúc bán hàng hóa, chỉ căn cứ vào nặng nhẹ, mà không cần biết cái quí vị cần là cứt chuột hay vàng

rồng. Tiệm của Thạch Đầu bên kia là tiệm vàng 9999, tiệm của ta bên này là tiệm tạp hóa. Có người đến cần cứt chuột, ta đưa họ cứt chuột. Người khác đến cần vàng ròng, ta cũng tìm đưa cho họ.

Lúc đó, có ông tăng bước ra nói:

- Cứt chuột con đây không cần, xin Hòa thượng ban cho vàng ròng!

Sư nói:

- Mài giủa răng lưỡi bén nhọn như đầu mũi tên để mở miệng là mãi mãi không gặp chân Phật. Ta nếu nói Thiền tông thì bên mình tìm một người bầu bạn cũng không có, huống hồ có đâu năm trăm, bảy trăm người. Ta nếu nói Đông nói Tây, tức mọi ngươi chụm đầu lại thu nhặt, giống như dùng tay không gạt con nít, đều không phải chỗ thật. Ta nay rành rõ hướng về các ông nói chuyện bên mình Thánh chẳng nên đem tâm mà đáp vào, mà nên hướng vào biển tánh như thật mà tu. Không cần ba minh sáu thông, tại sao thế ? Ấy là chuyện bên mình Thánh mạt vậy !

Tăng không có lời lẽ đối đáp.

Sư tiếp lời:

- Các vị giờ đây nên thức kiến tự tâm, thông đạt bản thể. Nếu chưa ngộ tự tâm và bản thể, bất kể tham học thế nào cũng đều chẳng nên việc. Chư vị đừng có nói là chưa từng nghe Hòa thượng Qui Sơn nói: 'Vượt khỏi phàm Thánh, chân tánh hiển lộ. Lý sự không hai, tức là như như Phật' nhé !

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư ?

Sư chỉ tay trong khoảng không vạch một vòng tròn, trong vòng tròn đó viết một chữ 'Phật'. Ông tăng không lời đối đáp, sư nói với đệ nhất tọa:

- Không nghĩ điều thiện, không nghĩ điều ác. Ngay lúc đó thì thế nào ?

Đệ nhất tọa nói:

- Trong lúc đó là nơi mỗ an ổn buông thả thân tâm tính mạng.

Sư nói:

- Sao không hỏi lão tăng ta ?

Đệ nhất tọa nói:

- Trong lúc đó không thấy Hòa thượng.

Sư nói:

- Ông không thể làm cho Thiền giáo của ta phát dương sáng rộng được !

***

Có lần sư trở về Qui Sơn thăm sư phụ Linh Hựu, Linh Hựu hỏi:

- Ông hiện nay có thể gọi là bậc thiện tri thức hàng trên, nhưng ông có thể nói cho ta biết hay không, ông biện biệt cách nào đạo hạnh của người tham Thiền học đạo các nơi, bọn họ là ngộ thật hay ngộ giả, có sư thừa hay không sư thừa, luôn cả việc thuộc nghĩa học hay huyền học ?

Sư nói:

- Tuệ Tịch con có biện pháp nghiệm chứng, tỉ như thấy tăng các nơi đến tham Thiền, con liền dựng cây xơ quất lên hỏi họ 'Này chư vị đại đức các nơi, nói hay không nói cái này đây ?'. Hoặc giả không phải kiểu đó, như con hỏi: 'Lão túc các nơi tuyên dương ý chỉ gì ?'

Linh Hựu khen rằng:

- Các cái đó là nanh vuốt của Tông môn xưa.

Linh Hựu lại hỏi:

- Bời bời chúng sanh, nghiệp thức đầy dẫy, không có căn bổn mà dò thì ông làm sao biết có bổn hay không bổn ?

Sư nói:

- Tuệ Tịch con tự có phương pháp.

Lúc đó có một ông tăng đi ngang qua mặt Ngưỡng Sơn, sư liền gọi một tiếng 'Xà-lê'. Ông tăng nọ ngoái dầu lại, sư liền nói với Linh Hựu:

- Đó là nghiệp thức bời bời, không có gốc mà căn cứ.

Linh Hựu nói:

- Đó là ông lấy một giọt sữa sư tử đem pha với sáu hộc sữa lừa.

***

Tướng công Trịnh Ngưu hỏi sư:

- Không đoạn phiền não mà vào Niết-bàn là như thế nào?

Sư dựng cây xơ quất lên, tướng công nói:

- Chữ "Vào" không cần mà được.

Sư nói:

- Chữ 'Vào' ấy không phải nói với tướng công.

***

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu đến ?

Ông tăng ấy nói:

- Từ U Châu đến.

Sư nói:

- Ta chính đang muốn hỏi ông gạo ở U Châu giá thế nào?

Ông tăng nói:

- Lúc con đến đây không có chuyện gì lại đi qua chợ, vô ý đạp gãy cây cầu.

Sư không còn nói gì thêm nữa. (Sư tiện hưu, có thể dịch "Sư liền thôi").

***

Sư thấy tăng đến, cất cây xơ quất đang cầm trong tay lên. Ông tăng nọ bèn hét lên một tiếng, sư nói:

- Hét không phải là không thể được, nhưng hãy nói lão tăng không thỏa đáng chỗ nào ?

Ông tăng nói:

- Hòa thượng không nên đem cảnh tướng mà chỉ dạy người.

Sư liền đánh.

***

Sư hỏi Hương Nghiêm:

- Sư đệ gần đây có cao kiến gì?

Hương Nghiêm nói:

- Đệ chẳng có cao kiến gì, nhưng có một bài pháp kệ:

Nguyên văn:

去 年 貧 未 是 貧
今 年 貧 始 是 貧
去 年 貧 無 卓 錐 之 地
今 年 貧 錐 也 無

Phiên âm:

Khứ niên bần vị thị bần
Kim niên bần thỉ thị bần
Khứ niên bần vô rác trùy chi địa
Kim niên bần trùy dã vô.

Tạm dịch:

Năm qua nghèo chẳng phải là nghèo
Năm nay nghèo mới thật là nghèo
Năm qua không mảnh đất cắm dùi
Năm nay ngay cả dùi cũng không.

Sư nói:

- Đệ chỉ đắc Như Lai Thiền, mà không đắc Tổ sư Thiền

***

Qui Sơn lấy một tấm gương soi gói cẩn thận gởi Ngưỡng Sơn, sư thượng đường đưa tấm gương lên nói:

- Hãy nói xem đây là kính của Qui Sơn hay là kính của Ngưỡng Sơn ? Nếu có người nói được ta sẽ không đập bể gương.

Tăng chúng đều không nói được, sư bèn đập bể gương.

***

Sư hỏi Song Phong.

- Sư đệ gần đây có cao kiến gì ?

Song Phong đáp:

- Theo cái thấy của đệ thì trong đại thiên thế giới không một pháp nào tồn tại.

Sư nói:

- Kiến giải của sư đệ còn chấp nơi cảnh tướng.

Song Phong nói:

- Đệ chỉ có thể như thế, chẳng hay sư huynh thì thế nào ?

Sư nói:

- Sư đệ há không biết cái người biết đại thiên thế giới không còn một pháp nào ru ?

Qui Sơn sau đó nghe được nói:

- Lời nói của Tịch tử nghĩ giết cả người trong thiên hạ.

***

Có ông tăng hỏi:

- Pháp thân biết hay không biết thuyết pháp ?

Sư nói:

- Ta không thể nói Pháp thân biết hay không, nhưng có một người có thể nói.

Tăng hỏi:

- Người biết đó hiện ở đâu ?

Sư đẩy ra một cái gối. Sau đó, Qui Sơn nghe được nói:

- Thiền cơ của Tịch tử bén nhọn như đao kiếm.

***

Sư nhắm mắt ngồi, có ông tăng rón rén bước đến bên sư đứng hầu. Sư bổng mở trợn mắt, sau đó vẽ một vòng tròn trên đất, bên trong vòng tròn viết một chữ 'Nước' quày đầu nhìn ông lăng. Ông tăng không nói được lời.

***

Sư quảy một cây Thiền trượng, tăng hỏi:

- Được cây gậy ở đâu vậy ?

Sư cầm Thiền trượng giấu phía sau lưng. Ông tăng nghẹn lời

***

Sư hỏi ông tăng:

- Ông biết điều gì ?

Ông tăng đáp:

- Biết bói quẻ.

Sư đưa cây xơ quất lên nói:

- Đây là quẻ gì trong 64 quẻ ?

Ông tăng đớ lưỡi. Sư tự nói:

- Mới hồi nãy là quẻ 'Lôi thiên đại tráng', bây giờ đã biến thành quẻ 'Địa hỏa minh di'.

***

Ông tăng hỏi:

- Người xưa nói: 'Thấy sắc là thấy tâm', giường Thiền là sắc, thỉnh Hòa thượng ly sắc chỉ ra tâm của con.

Sư nói :

- Cái gì là giường Thiền, hãy chỉ ra xem ?

Ông tăng không lời đối đáp.

***

Sư cùng một ông tăng đang trò chuyện, bên cạnh có ông tăng nói

- Nói năng là Văn Thù, im lặng là Duy Ma.

Sư nói:

- Không nói năng mà cũng không im lăng, há có phải là ông đó chăng ?

Ông tăng ấy tịt ngòi. Sư nói:

- Vì sao không hiển lộ thần thông ?

Ông tăng ấy nói:

- Không phải con không chịu hiển lộ thần thông, chỉ sợ bị Hòa thượng thu nhập vào giáo.

Sư nói:

- Xét nơi ông đến, dám chắc là không có con mắt ngoài giáo điển.

Hỏi:

- Thiên đường và địa ngục cách nhau bao xa ?

Sư dùng gậy vạch dưới đất một gạch.

***

Lúc sư trụ ở núi Quan Âm có đưa ra một thông cáo: 'Trong lúc ta xem kinh, không được hỏi chuyện'. Sau đó, có ông tăng định hỏi chuyện gặp ngay lúc sư đang xem kinh, bèn đứng hầu một bên đợi sư xem xong. Sư cuộn quyển kinh lại, hỏi ông tăng:

- Lãnh hội không ?

Ông tăng đáp:

- Con không xem kinh làm sao lãnh hội được ?

Sư nói:

- Ngày sau ông lãnh hội.

***

Tăng hỏi:

- Tiêu bản đốn ngộ của Thiền tông, rốt lại làm thế nào để nhập môn?

Sư nói:

- Về điểm này, rất khó mà giảng rõ cho ông hiểu. Đối với người có đầy đủ căn tánh thượng đẳng, trí tuệ thượng hạng mà nói thì chỉ cần một lời là đã triệt ngộ, được đại giải thoát. Còn đối với loại căn tánh u tối, trí tuệ nhỏ nhoi, bậc đại đức Thiền tông xưa đã nói: 'Nếu chẳng an tâm tọa Thiền, thanh tịnh tư lự, thì đến lúc đó chỉ là một mảng mù mờ'.

Ông tăng ấy nói:

- Ngoài điều đó ra còn có pháp môn phương tiện nào dạy kẻ học trò này ngộ nhập Thiền lý chăng ?

Sư nói:

- Ngoài điều đó ra còn có hay không có, chỉ tổ làm cho tâm thêm bất an. Ông là người ở đâu ?

Ông tăng đáp:

- Là người U châu.

Sư hỏi:

- Ông còn tưởng nhớ U Châu không ?

Ông tăng đáp:

- Lúc nào cũng tưởng nhớ.

Sư hỏi:

- Nơi đó đình đài, lầu gác, rừng vườn, hành lang vẽ hình cho đến người cười, ngựa hí, tất cả mọi cảnh tượng náo nhiệt, ông hôm nay có còn tưởng tượng mà thấy ra chăng ?

Ông tăng nói:

- Sau khi con đến đây thì mọi cái nơi đó đều không còn tồn tại.

Sư nói :

- Ngộ giải của ông còn vướng kẹt nơi cảnh. Ông không có Phật tánh, tự tâm của người tỉnh ngộ.

Ông tăng lễ tạ lui ra.

Thiền sư Ngưỡng Sơn Tuệ Tịch trước trụ Ngưỡng Sơn, sau trụ Quan Âm sơn (nay là Việt Tú sơn tỉnh Quảng Đông), cách sư tiếp dẫn người học, lợi tế chúng sanh, Thiền tông đời sau coi đó là tiêu chuẩn. Trước khi thiên hóa mấy năm, sư có kệ rằng:

Nguyên văn:

年 滿 七 十 七
老 去 是 今 日
任 性 自 浮 沈
兩 手 攀 屈 膝

Phiên âm:

Niên mãn thất thập thất
Lão khứ thị kim nhật
Nhiệm tính tự phù trầm
Lưỡng thủ phan khuất tất.

Tạm dịch:

Tuổi tròn bảy mươi bảy
Tới ngày ra đi rồi
Mặc tính chìm hay nổi
Hai tay chống gối thôi.

Sau tại Đông Bình Thiều Châu nhập diệt đúng 77 tuổi, hai tay ôm gối mà qua đời. Sắc thụy là Trí Thông Đại sư, tháp tên Diệu Quang. Đời sau có người dời tháp về Ngưỡng Sơn.

PHẦN PHỤ LỤC:

Tuệ Tịch đang chăn bò ở sườn phía trước núi Qui, thấy một ông tăng lên núi, sau đó không lâu lại xuống núi, sư nói:

- Sao thượng tọa không ở lại núi ít lâu ?

Ông tăng nói:

- Chỉ nhân vì không khế hiệp cơ duyên !

Sư nói:

- Có cơ duyên gì thử nói ra xem !

Tăng nói:

- Hòa thượng hỏi tôi tên gì, tôi nói tên Qui Chân. Hòa thượng hỏi qui chân là qui về đâu, tôi không có lời đối đáp.

Sư nói:

- Thượng tọa hãy trở lên núi nói với Hòa thượng là con đã hồi đáp được rồi. Như Hòa thượng hỏi hồi đáp thế nào thì nói: 'Trong mắt, trong tai, trong mũi'.

Ông tăng bèn trở lên núi đem lời sư chỉ dạy mà nói lại với Hòa thượng. Qui Sơn nói:

- Kẻ gian xảo kia ! Đây là lời nói của bậc cao tăng giáo hóa 500 người !

(Theo **Ngưỡng Sơn ngữ lục**)

***

Qui Sơn đang cùng sư chăn bò. Qui sơn hỏi:

- Trong đó có còn Bồ-tát chăng?

Sư đáp:

- Còn.

Qui Sơn nói:

- Ông thấy cái nào là phải thử chỉ xem !

Sư đáp:

- Hòa thượng nghi cái nào không phải thử chỉ ra xem !

Qui Sơn liền thôi nói.

(Theo **Ngưỡng sơn ngữ lục**)

***

Thiền sư Nam Tháp Quang Dũng chu du miền Bắc, tham kiến thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền, sau đó trở về thị phụng Tuệ Tịch. Sư hỏi:

- Ông đến đây làm gì ?

Nam Tháp đáp:

- Tham kiến Hòa thượng.

Sư hỏi:

- Có thể thấy Hòa thượng không ?

Đáp:

- Thấy rồi.

Sư hỏi:

- Hòa thượng ta giống hay không giống con lừa ?

Đáp:

- Con thấy Hòa thượng lại cũng chẳng giống Phật.

Sư Hỏi:

- Nếu không giống Phật thì giống cái gì ?

Nam Tháp đáp:

- Như có giống cái gì thì cùng lừa đâu có chi sai biệt ?!

Sư kinh ngạc quá đỗi nói:

- Phàm và Thánh tiêu diệt hết, vọng tình trừ tận, thật thể hiển lộ. Ta dùng câu hỏi này khám nghiệm người đã 20 năm chưa có một ai biện minh rốt ráo. Ông khá bảo trì, củng cố nhé.

Sư thường nói với người khác:

- Đây là Phật thân phàm.

(Theo **Ngưỡng Sơn ngữ lục**)

***

Quan thị ngự họ Lưu hỏi:

- Chỉ ý khiến tâm minh liễu, có được nghe không nào ?

Sư nói:

- Nếu muốn cho tâm minh liễu thì thật ra chẳng có tâm nào để mà minh liễu. Cái tâm chẳng cần minh liễu mới là sự minh liễu chân chánh.

(Theo **Ngưỡng sơn ngữ lục**)

***

Sư hỏi ông tăng:

- Gần đây nhất rời xa nơi nào ?

Tăng đáp:

- Phương Nam.

Sư đưa gậy lên nói:

- Các lão Hòa thượng nơi đó có nói cái này không ?

Tăng đáp:

- Không nói.

Sư nói:

- Nếu đã không nói cái này, tức nói cái kia chăng ?

Tăng đáp:

- Không nói.

Sư gọi:

- Đại đức !

Tăng ứng tiếng dạ. sư nói:

- Hãy đến tăng đường tham kiến đi !

Ông tăng liền đi ra. Sư lại gọi:

- Đại đức !

Ông tăng quay đầu lại. Sư nói:

- Bước lại đây !

Ông tăng bước lại. Sư dùng gậy gõ lên đầu ông tăng nói:

- Đi đi!

Vân Môn Văn Yển nói:

- Ngưỡng Sơn nếu không có câu nói sau thì làm thế nào mà biện thức người.

(Theo **Ngưỡng sơn ngữ lục**)

***

Lưu ngự giá vào núi, sư ra cửa nghinh tiếp. Ngự giá vừa đi tới cổng liền hỏi:

- Ba cửa đều mở, từ cửa nào mà vào ?

Sư đáp:

- Từ cửa tin vào.

Lưu đến pháp đường lại hỏi:

- Chẳng vào cảnh giới mà nhập Phật cảnh giới thì thế nào ?

Sư gặt ngược cây xơ quất điểm ba điểm. Lưu lễ bái, sư lại hỏi:

- Nghe nói ngự giá xem kinh mà ngộ phải không ?

Lưu nói:

- Đệ tử xem kinh Niết Bàn tới câu: ‘Chẳng đoạn trừ phiền não mà vào Niết-bàn’ được phần an lạc.

Sư dựng đứng cây xơ quất nói:

- Chỉ như cái này làm sao vào ?

Lưu nói:

- Một chữ ‘vào’ cũng chẳng được.

Sư nói:

- Một chữ ‘vào’ chẳng vì ngự giá.

Lưu ngự giá dứng dậy ra di.

THIỀN SƯ TRÍ NHÀN HƯƠNG NGHIÊM

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của QUI SƠN LINH HỰU

Sư người Thanh Châu, chán tục từ song thân, quan phương mộ đạo tu tập tại Thiền hội của Qui sơn. Qui Sơn biết sư là pháp khí nên có ý định kích phát ánh sáng trí tuệ của sư. Một hôm. Linh Hựu nói với sư:

- Ta không hỏi kiến giải một đời ông học hỏi, cũng không hỏi các văn cú mà ông nhớ được từ trong thiên kinh vạn quyển mà ông từng đọc qua, mà chỉ hỏi bổn phần sự khi ông chưa lọt bào thai chẳng biết gì cả. Ông thử nói một câu, ta sẽ dự ghi tương lai cho ông.

Sư mờ mịt không hiểu, chẳng thể đối đáp. Suy nghĩ một lúc lâu sư mới nêu vài câu trần thuật kiến giải của mình, đều không được Linh Hựu ấn khả. Sư nói:

- Thỉnh Hòa thượng nói giùm con !

Linh Hựu nói:

- Nếu ta nói thì đó là kiến giải của ta, đối với nhận thức đạo pháp của ông có gì hay đâu.

Sư quay về tăng đường, lục mọi văn cú thu tập được của tùng lâm các nơi trước đây kiểm qua một lượt mà rốt lại chẳng có một văn cú nào có thể đem ra ứng đối. Sư tự than thở: 'Bánh vẽ không làm người ta no bụng'. Đoạn đem tất cả những gì ghi chép đốt sạch nói:

- Đời này không học Phật pháp nữa, chỉ làm hành cước tăng, mãi mãi ăn cơm cháo thí chủ, khỏi phải lao tâm, thương thần.

Sau đó, sư khóc biệt Qui Sơn ra đi. Đi đến Nam Dương (nav là dãy Đặng huyện Hà Nam), nhìn di tích của quốc sư Tuệ Trung, bèn dừng nghỉ lại đó. Một ngày kia, sư đang giẫy cỏ trong núi, nhân ngói bể gạch vụn văng vào cây trúc phát ra tiếng, ngay lúc đó bỗng nhiên tỉnh ngộ

cười ngất. Sư liền quay về chỗ ở tắm gội sạch sẽ, đốt nhang lễ bái Linh Hựu từ xa, tán thán rằng:

- Hòa thượng từ bi quá cha mẹ. Nếu trước kia nói giùm con, thì đâu có được tình cảnh hôm nay.

Sau đó, sư làm bài thi cảm ngộ:

Nguyên văn:

一 擊 忘 所 知
更 不 假 修 治
動 容 揚 古 路
不 墮 悄 然 機
處 處 無 蹤 跡
聲 色 外 威 儀
諸 方 達 道 者
咸 言 上 上 機

Phiên âm:

Nhất kích vong sở tri
Cánh bất giả tu trì
Động dung dương cổ lộ
Bất đọa thiểu nhiên ky
Xứ xứ vô tung tích
Thanh sắc ngoại oai nghi
Chư phương đạt đạo giả
Hàm ngôn thượng thượng ky.

Tạm dịch:

Trúc dội quên biết đi
Cũng chẳng cần lu trì
Nhếch mặt đường xưa lộ
Không rơi cơ tí ti
Chốn chốn đều tung lích

Hình tiếng thảy oai nghi
Nơi nơi bậc đạt đạo
Đều cho là thượng ky.

***

Sư thượng đường nói:

- Đạo tại ngộ đạt, không tại lời lẽ. Huống chi thấy mật mật đường đường, chưa từng lúc nào cạn hết. Chẳng mệt tâm ý. Tạm mượn hồi quang. Ngày dùng hết công phu, đường mê tự đổi ngược.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Hương Nghiêm ?

Sư đáp:

- Hoa quả cây cối không phồn vinh.

Hỏi:

- Thế nào là Tiên Đà bà?

Sư gõ giường Thiền nói:

- Lại khỏi chỗ này.

***

Hỏi:

- Thế nào là việc học ngày nay ?

Sứ lấy cây quạt quay vòng để khải thị nói:

- Thấy không ?

Tăng không lời đối đáp. Hỏi:

- Thế nào là chánh mạng thực ?

Chú: Tăng lữ đi khất thực để duy trì chánh mạng mà tu học gọi chánh mạng thực.

Sư lấy tay chộp một cái để khai thị.

Hỏi:

- Thế nào là vô biểu giới luật ?

Sư nói:

- Đợi chừng nào xà-lê hoàn tục sẽ nói.

Hỏi:

- Thế nào là một câu ngoài thanh sắc ?
Sư đáp:
- Như mỗ đây khi chưa trụ Hương Nghiêm thì nói tại chỗ nào ?

***

Tăng hỏi:
- Khi nào thì chẳng dám nói có sở tại ?
Sư nói:
- Như người huyễn tâm tâm sở pháp.
Tăng hỏi:
- Không mộ chư Thánh, không trọng linh ứng tự kỷ thì thế nào ?
Sư nói:
- Vạn cơ dừng nghỉ, ngàn Thánh không dắt.
Lúc đó, Sơ Sơn tại trong chúng lớn tiếng ụa nói:
- Đó là lời lẽ gì thế ?
Sư hỏi:
- Ai vậy ?
Chúng đáp:
- Sư thúc.
Sư nói:
- Không đồng ý lão tăng chăng ?
Sơ Sơn bước ra nói:
- Đúng vậy.
Sư nói:
- Ông cho là nói được đấy sao ?
Sơn nói:
- Nói được.
Sư nói:
- Ông thử nói xem nào !
Sơn nói:
- Nếu bảo mỗ nói thì phải hoàn lại lễ thầy trò mới được.

Sư bèn hạ tòa lễ bái, rồi nêu lên câu khi nãy mà hỏi. Sơ Sơn nói:

- Sao không nói khẳng trọng chẳng thể toàn vẹn.

Sư nói:

- Cho dù ông như thế cũng cần 30 năm ói mửa. Dù cho trụ núi thì cũng không có củi nấu nướng, ở gần nước cũng không có nước uống. Hãy ghi nhớ cho kỹ nhé'.

Sau sư thúc trụ Sơ Sơn, quả như lời sư huyền ký. Tới năm thứ 27 mới hết bịnh, nói:

- Sư huynh Hương Nghiêm dự ghi ta 30 năm ói mửa, nay mới 27 năm, còn thiếu ba năm.

Cho nên mỗi khi ăn xong, đều dùng tay móc họng cho mửa để ứng với lời dự ghi trước.

***

Hỏi:

- Thế nào là câu trước tiếng nói ?

Sư nói:

- Đại đức khi chưa hỏi là đã đáp rồi.

Tăng hỏi:

- Tức thời là thế nào ?

Sư nói:

- Tức thời hỏi đó.

Hỏi:

- Thế nào là trực tiệt nguồn gốc Phật sở ấn ?

Sư ném cây gậy xuống, thỏng tay mà đi.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp ?

Sư nói:

- Năm nay sương xuống sớm, lúa kiều mạch đều không thu hoạch được.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại ?

Sư lấy tay thọc vô bụng rồi móc ra cung thành nắm đấm đưa cho. Tăng liền quì gối, lấy hai tay ra dáng như tiếp nhận. Sư nói:

- Là cái gì ?

Tăng không lời đối đáp.

Hỏi:

- Thế nào là đạo ?

Sư đáp:

- Cây khô rồng gầm *(nguyên văn là 'khô mộc long ngâm').*

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Con ngươi trong đầu lâu.

Chú: Độc lâu lý nhổn tinh tức con mắt trong đầu lâu là dụng ngữ Thiền tông chỉ khi đã diệt hết hết nhiễm tập trần tục, tình thức hư vọng thì sẽ hiển bày con mắt trí tuệ. Đây là thể nghiệm của con người ngộ đạo.

Hỏi:

- Rời tứ cú, bỏ bách phi, thỉnh Hòa thượng nói !

Sư nói:

- Trước thợ săn không nên nói giới luật của bổn sư.

***

Một hôm, sư nói với đại chúng:

- Giả như có một người trên mỏm núi cao ngàn trượng, miệng ngậm nhánh cây, thân hình treo tòn ten, chân không chỗ chòi đạp, tay không chỗ vịn níu, bỗng nhiên có người hỏi về chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại. Nếu mở miệng hồi đáp thì táng thân mất mạng, mà nếu không mở lời thì phụ lòng người ta han hỏi. Ngay lúc đó biết tính làm sao đây ?

Lúc ấy, có thượng tọa Chiêu bước ra nói:

- Lúc leo cây thì không nói tới, chỉ hỏi lúc chưa leo cây thì thế nào?

Sư mỉm cười thôi qua.

***

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu lại ?

Tăng đáp:

- Từ núi Qui Sơn lại.

Sư hỏi:

- Hòa thượng gần đây có ngôn cú gì ?

Tăng đáp:

- Người ta hỏi chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại, Hòa thượng dựng cây xơ quất lên.

Sư nghe kể lại thế bèn nói:

- Anh em trong ấy hiểu chỉ ý của Hòa thượng thế nào ?

Tăng đáp:

- Anh em trong ấy thương lượng rằng: 'Thấy sắc minh tâm, phụ vật hiển lý'.

Sư nói:

- Lãnh hội thì lãnh hội liền, không lãnh hội thì trước tử cấp làm chi?!

Chú: *Tử cấp* không hiểu là nghĩa gì. Chờ chỉ giáo.

Tăng hỏi:

- Ý sư thì thế nào ?

Sư liền dựng cây xơ quất lên.

Sư phàm khải thị học đồ, lời lẽ phần nhiều giản lược thẳng tuột, sư có hơn 200 bài kệ tụng, tùy duyên mà đối cơ, không câu nệ thanh luật trắc bằng gì cả, thịnh hành khắp mọi nơi.

ĐẠI SƯ PHÁP ĐOAN TƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của QUI SƠN LINH HỰU

Có người hỏi:

- Con trùn chặt đứt làm hai đoạn, hai đầu đều động dậy, vậy Phật tánh ở tại đầu nào ?

Sư dang hai tay ra.

Động Sơn nói thay:

- Hỏi ở đầu nào ?

Sư qui tịch sắc thụy Thiệu Chân, tháp tôn Minh Kim.

THIỀN SƯ KÍNH SƠN HỒNG NHÂN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của QUI SƠN LINH HỰU

Sư họ Ngô, người Ngô Hưng, năm 19 tuổi lễ đại sư Vô Thượng chùa Khai Nguyên xuống tóc. Năm 22 tuổi đến Tung Nhạc thọ luật nghi Mãn Túc (Từ mãn túc chỉ Phật đầy đủ viên mãn công hạnh). Sau đó quay về lễ bổn sư. Bổn sư hỏi:

- Ông trong 12 thời thì lấy gì báo bốn ơn ?

Sư không lời đối đáp, ba ngày bỏ ăn, rồi đi hành cước, đến tham yết Vân Nham, nhưng cơ duyên vẫn chưa khế hợp. Sau đến tham yết Qui Sơn, mù mờ ngăn trở liền được trừ bỏ tức khắc. Gặp nạn sa thải đời Đường Hội xương, chúng đều sầu thảm, sư nói:

- Đại trượng phu chịu cơn ách nạn này, há chẳng phải do mạng đó sao ? Sao lại bắt chước thói đàn bà, con nít vậy !

Năm đầu niên hiệu Đại Trung lại phục hồi tướng sa-môn, quay về viện Tây Phong ở cố hương. Năm thứ sáu đời Đường Hàm Thông lên Kính Sơn. Qua năm sau, bổn sư qui tịch, chúng thỉnh kế nhiệm, làm đời thứ ba Kính Sơn, nhưng đối với pháp thì vẫn là pháp tự của Qui Sơn.

Tăng hỏi:

- Im lìm như tro tàn thì thế nào ?

Sư đáp:

- Vẫn giống như công cán của thời nhân.

Tăng hỏi:

- Sau khi công cán thì thế nào ?

Sư nói:

- Người cày ruộng không trồng lúa.

Hỏi:

- Rốt lại là thế nào ?

Sư nói:

- Lúa chín không ra đồng.

Hỏi:

- Kẻ ở cửa rồng không nương thế gió mà vẫn nhảy vượt qua thì thế nào?

Sư nói:

- Vẫn là phẩm thứ nhất, thứ nhì.

Hỏi:

- Điều đó nếu đã là thứ bậc, thì con đương hướng thượng thế nào ?

Sư nói :

- Ta không biết có cửa rồng của ông.

Hỏi:

- Như sương, như tuyết thì thế nào ?

Sư nói:

- Vẫn là ô nhiễm.

Hỏi:

- Không ô nhiễm thì thế nào ?

Sư nói:

- Không đồng sắc.

***

Thượng tọa Toàn Minh ở Hứa Châu trước đó hỏi Thạch Sương:

- Một sợi lông xuyên thủng lỗ huyệt nhiều người thì thế nào ?

Thạch Sương nói:

- Phải sau ngàn năm.

Hỏi:

- Sau ngàn năm thì thế nào ?

Sương nói:

- Thi đậu mặc tình ông thi đậu. Bạt tụy mặc tình ông bạt tụy.

Sau đó, Toàn Minh lại đến hỏi Sư:

- Một sợi lông đâm thủng lỗ huyệt nhiều người thì thế nào ?

Sư nói:

- Quang ngoa thì mặc ông quang ngoa (Chờ chỉ giáo!). Kết thúc thì mặc ông kết thúc.

Tăng hỏi:

- Thế nào là dài ?

Sư nói:

- Ngàn Thánh cũng không thể đo lường.

Hỏi:

- Thế nào là ngắn ?

Sư nói:

- Không lắp đầy mắt con sâu tiêu minh.

Ông tăng này không chấp nhận liền đến thuật tự sự với Thạch Sương. Thạch Sương nói:

- Chỉ vì quá gần sự thật.

Tăng hỏi:

- Thế nào là dài ?

Thạch Sương nói:

- Không cong quẹo khuất lấp.

Hỏi:

- Thế nào là ngắn ?

Sư đáp:

- Song lục (con xí ngầu) trong mâm không uống thải (?) (Chờ chỉ giáo !)

***

Trưởng lão Phật Nhật đến thăm sư. Sư hỏi:

- Phục thừa trưởng lão riêng giáo hóa một phương. Lấy gì tiến cử kẻ du lãm đỉnh núi ?

Phật Nhật đáp:

- Trăng sáng treo từng không. Băng sương không tự lạnh.

Sư hỏi:

- Đó phải chăng là thói nhà của trưởng lão ?

Trưởng lão nói:

- Chót vót muôn lớp ải. Trong đó ngậm trăng báu.

Sư nói:

- Đó vẫn là văn từ, ngôn ngữ. Thế nào mới là thói nhà của trưởng lão?

Trưởng lão nói:

- Hôm nay may mà gặp Phật Nhật ta.

Trưởng lão Phật Nhật lại hỏi sư:

- 'Ẩn mật toàn chân thời nhân biết là nói không được. Thái tỉnh vô cô thời nhân biết là nói được'. Nơi hai con đường này là chỗ thời nhân lên xuống. Xin hỏi Hòa thượng thân nói, tự nói, nói thế nào ?

Sư nói:

- Chỗ nói của nhà ta là không có cái nói ấy.

Phật Nhật nói:

- Trên đường Như Lai chẳng riêng tư quanh quẹo. Xin thỉnh lời mầu hòa điệu một trường !

Sư nói:

- Mặc ông hai vành chiếu với nhau. Đàm biếc ngoài mây chẳng liên quan.

Phật Nhật nói:

- Xin báo bạc đầu vô hạn chúng. Hồi còn niêu thiếu chẳng về quê.

Sư nói:

- Già trẻ một vành không trái nghịch. Nhà ta huyền lộ chẳng trật sai.

Phật Nhật nói:

- Một lời định thiên hạ. Bốn câu vì ai đây ?

Sư nói:

- Ông nói có ba bốn. Ta nói trong ấy một cũng không.

Sư nhân đó bài kệ rằng:

Nguyên văn:

東 西 不 相 顧
南 北 與 誰 留
汝 即 言 三 四
我 即 一 也 無

Phiên âm:

Đông tây bất tương cố
Nam bắc dữ thùy lưu
Nhữ tức ngôn tam tứ
Ngã tức nhất dã vô.

Tạm dịch:

Đông Tây chẳng nhìn nhau
Nam Bắc cùng ai thông
Ông tức nói ba bốn
Ta thì một cũng không.

Ngày 28 tháng 9 năm Quang Hóa thứ tư, sư báo cùng đại chúng mà viên tịch.

THIỀN SƯ LINH VÂN CHÍ CẦN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của QUI SƠN LINH HỰU

Sư người Trường Khê. Ban đầu, sư ở trong hội của Qui Sơn, nhân nhìn hoa đào mà đại ngộ đạo, có kệ rằng:

Nguyên văn:

三 十 年 來 尋 劍 客
幾 回 落 葉 又 抽 枝
自 從 一 見 桃 花 後
直 至 如 今 更 不 疑

Phiên âm:

Tam thập niên lai tầm kiếm khách
Kỷ hồi lạc diệp hựu trừu chi
Tự tùng nhất kiến đào hoa hậu
Trực chí như kim cánh bất nghi.

Tạm dịch:

Ba mươi năm qua tìm kiếm khách
Bao lần lá rụng lại đâm chồi
Từ khi vừa thấy hoa đào nở
Cho đến hôm nay hết nghi thôi.

Thiền sư Linh Hựu xem kệ, hỏi điều sư đã ngộ, cùng với ý bài thơ phù hợp nói:

- Theo duyên ngộ đạt, mãi mãi không lui mất, hãy khéo tự hộ trì.

Sư bèn trở về Mân Xuyên, đồ chúng học đạo huyền kéo tới như mây.

***

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Này các nhân giả, sở hữu dài ngắn, đều đưa đến bất thường. Cứ xem cỏ cây bốn mùa, lá rụng hoa nở. Hà huống từ bao trần kiếp đến giờ, trời người sáu nẻo, đất nước gió lửa thành hoại luân chuyển, nhân quả tiếp nối, ba đường ác khổ, lông tóc chẳng thêm bớt, duy gốc rễ của thần thức thường còn. Kẻ thượng căn gặp bạn tốt bày tỏ sáng rõ, ngay đương xứ mà được giải thoát, đó là đạo tràng. Trung hạ căn ngu si, chẳng thể giác chiếu, chìm mê trong ba giới lưu chuyển trong sanh tử. Đức Thích Tôn vì họ, trên trời, trong cõi người, thiết lập giáo pháp chứng minh, hiển phát trí đạo. Các vị có lãnh hội không ?

***

Hỏi:

- Thế nào là rời khỏi sanh, già, bịnh, chết ?

Sư đáp:

- Núi xanh nguyên chẳng động. Mây nổi tự tới lui.

Hỏi:

- Quân vương ra trận là thế nào ?

Sư nói:

- Ngoài cửa Xuân Minh không hỏi kinh đô Trường An.

Hỏi:

- Làm thế nào chầu hầu Thiên Tử ?

Sư nói:

- Con hạc đui đáp xuống ao trong. Cá từ dưới chân nó lội qua.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp ?

Sư nói:

- Chuyện lừa chưa xong, chuyện ngựa lại đến.

Tăng chưa hiểu chỉ ý nói:

- Thỉnh chỉ thị lần nữa !

Sư nói:

- Thải khí ban đêm thường động. Tinh linh ngày ít gặp.

Tuyết Phong có bài tiễn Song Phong ra ngoài Lĩnh, câu chót viết: "Sấm dứt chẳng dừng tiếng", Sư sửa lại là: "Sầm rền không nghe tiếng".

Tuyết Phong nghe được nói:

- Trên đầu núi có mây linh, trăng xưa hiện.

Tuyết Phong hỏi:

- Người xưa nói: 'Trước ba ba sau lại ba ba' ý chỉ như thế nào ?

Sư nói:

- Cá trong nước, chim trên núi.

Tuyết Phong nói:

- Ý chỉ như thế nào ?

Sư đáp:

- Cao có thể bắn, sâu có thể câu.

***

Tăng hỏi:

- Các nơi đều ăn tạp, xin hỏi sư thì thế nào ?

Sư đáp:

- Riêng có xứ Mân Trung khác. Hùng hùng trấn góc bể.

Hỏi:

- Bao năm chiến đấu ngoài xa trường sao công không thành ?

Sư đáp:

- Nếu vua hữu đạo thì ba bên, bốn phía biên cương an tịnh, cần gì phải lao khổ xây dựng trường thành muôn dặm.

***

Hỏi:

- Ngừng bặt can qua, trói tay qui hàng triều đình thì thế nào ?

Sư đáp:

- Mây lành thấm khắp vô biên quốc độ. Cây khô không hoa biết làm sao ?

***

Trường Sanh hỏi:

- Lúc hỗn độn chưa phân minh thì loài hàm sanh từ đâu đến ?

Sư nói:

- Như cây lộ trụ sanh con vậy.

Hỏi:

- Sau lúc phân minh thì thế nào ?

Sư đáp:

- Như một đốm mây điểm trời xanh.

Hỏi:

- Xin hỏi trời xanh còn có bị điểm nữa không ?

Sư nói:

- Nếu thế thì loài hàm sanh không lại vậy.

Hỏi:

- Cho dù thuần trong không có một điểm thì thế nào ?

Sư nói:

- Giống như chân thường tuôn chảy.

Hỏi:

- Thế nào là chân thường tuôn chảy ?

Sư nói:

- Như gương sáng mãi.

Hỏi:

- Hướng thượng còn có sự không ?

Sư nói:

- Có.

Hỏi:

- Thế nào là hướng thượng sự ?

Sư nói:

- Đập bể gương mà thấy.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Dưới giếng trồng cây lâm cầm. (Một thứ cây ăn quả gọi là hoa hồng hay sa quả)

Nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Năm nay đào lý quí, một quả giá ngàn vàng.

Hỏi:

- Ngọc ma-ni không theo sắc các thứ khác, xin hỏi là màu gì?

Sư nói:

- Màu trắng.

Hỏi:

- Nếu thế thì đã theo màu của thứ khác rồi?

Sư nói:

- Ngọc Bích nước Triệu vốn không tì vết. Lạn Tương Như gạt vua Tần.

Hỏi:

- Quân vương ra trận thì thế nào?

Sư nói:

- Lữ tài chôn tai cọp.

Hỏi:

- Chuyện ấy thế nào?

Sư nói:

- Ngồi thấy trời màu áo trắng.

Hỏi:

- Vua nay ở đâu?

Sư nói:

- Đừng chạm mặt rồng !

HÒA THƯỢNG ỨNG THIÊN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của QUI SƠN LINH HỰU

Hỏi:

- Người người đều có Phật tánh, thế nào là Phật tánh của Hòa thượng?

Sư hỏi lại:

- Ông gọi cái gì là Phật tánh?

Nói:

- Nếu thế thì Hòa thượng không có Phật tánh rồi?!

Sư bèn kêu:

- Sung sướng ! Sung sướng !

THIỀN SƯ TỪ TUỆ CỬU PHONG
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của QUI SƠN LINH HỰU

Ban đầu sư ở trong hội của Qui Sơn. Gặp lúc Thiền sư Hựu thượng đường nói:

- Mấy người các ông chỉ được đại thể chứ không được đại dụng.

Sư rướn người đi ra. Qui Sơn triệu gọi nhưng sư vẫn không quay đầu lại nhìn. Qui Sơn nói:

- Gã này làm được pháp khí đây !

***

Sư ngày nọ từ giã Qui Sơn đi vào Lĩnh nói:

- Mỗ tuy từ biệt Hòa thượng nhưng ngoài ngàn dặm xa xăm vẫn không rời tả hữu.

Qui Sơn mặt lộ vẻ xúc động nói:

- Trên đường cẩn thận !

HÒA THƯỢNG MỄ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của QUI SƠN LINH HỰU

Ban sơ, sư tham học thọ nghiệp tại đạo tràng Qui Sơn. Trong chùa có vị lão túc hỏi:

- Vết dây tơ gợn trong mặt trăng, người đương thời gọi là con rắn, xin hỏi Thất sư thấy Phật thì gọi là gì?

Sư nói:

- Nếu có Phật thấy được thì giống như chúng sanh.

Lão túc nói:

- Ngàn năm hột đào.

***

Sư sai tăng đến hỏi Ngưỡng Sơn rằng:

- Thời nay còn cần ngộ hay không?

Ngưỡng Sơn nói:

- Ngộ thì chẳng không, ngặt nỗi rơi tại đầu thứ hai.

Sư rất đồng ý. Sư lại sai tăng đến hỏi Động Sơn rằng:

- Cái kia cứu cánh thế nào?

Động Sơn nói:

- Thì phải hỏi y mới được !

Sư cũng đồng ý.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện dưới áo nạp?

Sư nói:

- Xấu xa quê lậu mặc ông chê, không vác màu Thiên hà.

HÒA THƯỢNG HOẮC SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của QUI SƠN LINH HỰU

Một ông tăng ở chỗ Ngưỡng Sơn đến, tự xưng là Tứ Đẳng Điều Thiên Hạ Đại Thiền Phật ở dưới ngọn Tập Vân đến tham vấn.

Chú: Tứ Đẳng Điều Thiên Hạ Đại Thiền Phật là hiệt hiệu của Hòa thượng Cảnh Thông ở Hoắc Sơn.

Sư bèn gọi Duy-na đem củi thước lại. Đại Thiền Phật co giò rút lui lẹ.

Sư nghe Hòa thượng Bí Ma Nham hễ có tăng đến tham bái liền lấy chĩa cây nạng cổ, bèn ngày kia đến thăm. Vừa thấy Bí Ma, sư chẳng thèm lễ bái liền sa vào lòng Bi Ma. Bí Ma vỗ lưng sư ba cái, sư đứng dậy vỗ tay nói:

- Sư huynh, đệ từ ngàn dặm đến.

Nói đoạn ra về.

THƯỜNG THỊ VƯƠNG KÍNH SƠ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của QUI SƠN LINH HỰU

Vương công đang xem xét công văn thì hòa thượng Mễ đến. Vương công bèn đưa bút lên. Mễ hỏi:

- Có phán xét được hư không chăng?

Công ném bút rút lui vào trong nội sảnh, rốt lại không bước ra nữa. Mễ hoài nghi nên hôm sau bảo tăng cúng dường chủ vào phủ đường thám xét ý của Vương. Mễ cũng theo đến, đứng núp sau tấm bình phong để dò xét. Tăng cúng dường chủ vừa ngồi bèn hỏi ngay:

- Ngày hôm qua Hòa thượng Mễ có lời lẽ gì mà không được ngài tiếp kiến ?

Vương công nói:

- Sư tử táp người, chó hàn lư đuổi theo xương.

Hòa thượng Mễ nghe thế tỉnh ngộ ngay điều lầm lẫn trước, liền bước ra cười nói:

- Lão lãnh hội rồi ! Lão lãnh hội rồi !

***

Công từng có lần hỏi một một tăng:

- Tất cả mọi chúng sanh đều có Phật tánh không vậy?

Tăng đáp:

- Tất cả đều có.

Công chỉ hình con chó vẽ trên tường hỏi:

- Cái này có không vậy?

Tăng không lời đối đáp. Công tự đáp thay:

- Coi nó sủa quâu quấu kìa !

THIỀN SƯ ĐẠI TÙY PHÁP CHÂN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TRƯỜNG KHÁNH ĐẠI AN

Tăng hỏi:

- Lửa kiếp dậy lên, tam thiên đại thiên thế giới đều hoại diệt, xin hỏi cái đó có hoại diệt không ?

Sư nói:

- Hoại diệt.
Tăng nói:
- Nếu như thế thì tùy theo chúng sanh rồi ?!
Sư nói:
- Tùy theo chúng sanh.
Hỏi:
- Thế nào là tướng đại nhân?
Sư nói:
- Trên bụng không dán bảng.

***

Sư hỏi tăng:
- Đi về đâu?
Đáp:
- Đi về chỗ trụ am ở Tây Sơn.
Sư hỏi:
- Ta hướng đầu Đông sơn gọi, ông có đến được không?
Tăng nói:
- Tức là không được.
Sư nói:
- Ông trụ am chưa được đâu !

***

Hỏi:
- Sanh tử đến thì làm sao?
Sư đáp:
- Gặp trà uống trà, gặp cơm ăn cơm.
Hỏi:
- Ai nhận cúng dường?
Sư dáp:
- Nên lấy bình bát.

***

Bên am sư có một con rùa. Tăng hỏi:

- Mọi loài chúng sanh da bọc xương, con vật này xương bọc da thì thế nào ?

Sư giơ giày cỏ bên hông rùa cọ cọ. Tăng không lời đối đáp.

***

Hỏi:

- Thế nào là pháp yếu của chư Phật ?

Sư dựng cây xơ quất lên nói:

- Lãnh hội không?

Đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Cây xơ quất đuôi nai.

Hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Sư đáp:

- Là tự kỷ của ta.

Hỏi:

- Tại sao lại là tự kỷ của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Là tự kỷ của ông.

Hỏi:

- Thế nào là tháp không lằn hồ?

Sư đáp:

- Cao năm thước.

Nói:

- Kẻ học này không hiểu.

Sư nói:

- Gạch ngói lộn xộn (1).

Hỏi:

- Hòa thượng trăm tuổi pháp giao lại cho ai?
Sư nói:
- Hỏa lư trên cây lộ trụ.
Hỏi:
- Có người nhận không vậy?
Sư đáp:
- Cây lô trụ trên có hỏa lư.
Chú (1): Nguyên văn 'Cốt lôn' có nghĩa không phân minh.

***

Có vị hành giả lãnh đạo một nhóm người đến. Sư hỏi:
- Người tham vấn gọi chủ (đông) là gì.
Đáp:
- Không thể gọi là chủ.
Sư nói:
- Gã lừa xấu xí, không gọi là chủ thì gọi là gì?
Hành giả không lời đối đáp, mọi người đều giải tán

***

Hỏi:
- Thế nào là thói nhà Hòa thượng?
Sư đáp:
- Đất đỏ vẽ cái nia.
Hỏi:
- Thế nào là đất đỏ vẽ cái nia?
Sư đáp:
- Cái nia có vành, gạo không thể văng ra được.

***

Sư hỏi một ông tăng:
- Giảng giáo pháp gì?
Tăng đáp:
- Giảng Bách pháp môn luận.

Sư đưa gậy lên hỏi:

- Từ đâu mà khởi?

Đáp:

- Từ duyên mà khởi.

Sư nói:

- Khổ thay ! Khổ thay !

***

Sư hỏi tăng:

- Đi về đâu?

Đáp:

- Đi lễ bái Phổ Hiền.

Sư dựng cây xơ quất lên nói:

- Văn Thù, Phổ Hiền đều ở nơi đây !

Tăng vẽ vòng tròn làm dáng quăng ra sau, rồi lễ bái. Sư nói:

- Hãy lấy thêm trà tặng ông tăng này !

***

Ngày nọ, trong lúc chúng tăng đang tham yết, sư méo miệng có vẻ như bị trúng phong nói:

- Có ai trị cái miệng của ta không?

Lúc đó, chúng tăng tranh nhau đưa thuốc tới. Các tục sĩ nghe nói cũng nhiều người đưa thuốc tới. Sư đều từ chối tất. Bảy ngày sau, sư tự bẻ miệng cho ngay lại rồi nói:

- Trong biết bao lâu phải nhép hai vành môi, vậy mà giờ đây chẳng có ai trị được miệng bịnh của ta.

Chúa đất Thục khâm thượng danh đức của sư sai sứ mấy lần vời thỉnh, sư đều lấy cớ bịnh hoạn già yếu chối từ. Chúa tặng hiệu Thần Chiếu Đại Sư.

THIỀN SƯ LINH THỌ NHƯ MẪN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH ĐẠI AN

Sư người Mân Xuyên. Quảng chúa họ Lưu nối đời khâm trọng, ban hiệu Tri Khánh Đại Sư.

Tăng hỏi:

- Chí lý của Phật pháp thế nào?

Sư dang tay mà thôi.

***

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng ?

Sư đáp:

- Ruộng ngàn năm, tám trăm người chủ.

Hỏi:

- Thế nào là ruộng ngàn năm, tám trăm người chủ?

Sư nói:

- Nhà cửa điêu tàn không ai sửa sang.

***

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Con nít không phải bị quân dịch.

Nói:

- Thỉnh sư chỉ thị !

Sư nói:

- Ông từ Kiền Châu tới.

Hỏi:

- Vì sao mà khó lãnh hội đến thế?

Sư nói:

- Xe gió trên đầu thần lửa.

* * *

Có cô ni tặng cái bát bằng sứ cho sư. Sư đưa bát lên hỏi:

- Cái này sản xuất ở xứ nào?

Cô ni đáp:

- Sản xuất lại Định Châu.

(Pháp Đăng nói thay:

- Không xa dây lắm !)

Sư bèn đập bể. Cô ni không lời đối đáp.

(Bảo Phước nói thay:

- Kẻ coi thường địch thủ thua rồi!)

***

Hỏi:

- Hòa thượng tuổi cao thấp?

Sư đáp:

- Hôm nay sanh, ngày mai chết.

Lại hỏi:

- Hòa thượng quê quán ở đâu?

Sư đáp:

- Mặt trời lên hướng Đông, mặt trăng lặn phía Tây.

Sư hơn 40 năm hóa bị vùng Lĩnh Biểu, có rất nhiều sự tích lạ. Quảng chúa sắp hưng binh đích thân vào viện thỉnh sư đoán xem có tốt không. Sư biết trước ngồi im mà qua đời, chúa nổi giận hỏi tri sự:

- Hòa thượng bịnh hồi nào vậy?

Tâu rằng:

- Hòa thượng không từng bịnh, vừa mới cách đây ít lâu dán kín một phong thư dặn chừng nào đại vương đến thì đưa trình.

Chúa mở phong bì thấy một lá thơ viết rằng: 'Mắt trời người trong nhà ngồi'. Chúa lãnh ngộ ý chỉ bèn bãi binh, rồi gọi đệ nhất tọa khai đường thuyết pháp (Tức Hòa thượng Vân Môn Văn Yến sau này). Sư

toàn thân không tan, dụng cụ chôn cất cùng tháp và khám thờ đều do Quảng chúa cụ biện. Nay gọi sư là Linh Thọ, tháp tên Chân Thân.

THIỀN SƯ THỌ SƠN SƯ GIẢI

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ cửa TRƯỜNG KHÁNH ĐẠI AN

Lúc đi hành cước, sư đến pháp tịch của Động Sơn. Động Sơn hỏi:

- Xà-lê quê quán ở đâu?

Sư nói:

- Nếu Hòa thượng hỏi thật tình thì là người Mân Trung.

Sơn hỏi:

- Cha ông tên gì?

Sư nói:

- Hôm nay mong ơn Hòa thượng đặt cho câu hỏi đó khiến quên ngay trước sau.

***

Sư thượng đường nói:

- Này các vị thượng tọa, hân hạnh có lời lẽ khuyên bảo nhau. Này các anh em, ai ai cũng nên tự thể tất. Phàm Thánh tình tận, thể lộ chân thường. Nên nhất thời cởi bỏ cái tâm dơ bụi, nắm bắt hư vọng trước kia đi. Như tướng hư không, như lúc khác, ngày sau nên hiểu được phần nào lành dữ.

***

Mân sư (1) hỏi:

- Thọ Sơn tuổi thấp cao?

Sư đáp:

- Cùng hư không bằng tuổi.

Hỏi:

- Hư không tuổi thấp cao?
Sư đáp:
- Cùng Thọ Sơn bằng tuổi.
Chú (1): Nghi là Mân Súy mới đúng.

HÒA THƯỢNG NGHIÊU SƠN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH ĐẠI AN

Hỏi:
- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?
Sư đáp:
- Giữa mùa đông trời lạnh lắm !
Hỏi:
- Thế nào là chỗ sâu kín của Hòa thượng?
Sư đáp:
- Đợi chừng nào lưỡi ông rơi xuống đất, mới nói cho ông nghe!
Hỏi:
- Thế nào là thân vàng trượng sáu?
Sư nói:
- Phán quan xử án, tướng công sửa dổi.

***

Trường Khánh hỏi:
- Tông thừa từ trước nơi đây ngôn luận thế nào?
Sư đáp:
- Có lời nguyền không phụ Tiên Thánh.
Trường Khánh hỏi:
- Làm thế nào không phụ tiên Thánh?
Sư đáp:

- Không lộ ra.

Trường Khánh nói:

- Thế nào là thỉnh sư lĩnh thoại?

Sư nói:

- Từ đâu đến vậy?

Trường Khánh đáp:

- Chỉ có cái từ đâu lại.

ĐẠI SƯ TUỆ NHẬT

ĐỆ TỬ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH ĐẠI AN

Sư họ Hoàng, người Quan Hầu Phước Châu. Sư sanh ra có tướng khác thường. Lớn lên tên Văn Cự làm lính coi ngục tại huyện. Sư thường thỉnh thoảng bỏ nhiệm vụ đến chỗ Hòa thượng Linh Quan hoặc nơi Tây Viện của Thiền sư Đại An, trưởng quan không thể ngăn cấm được. Sau đó, sư đến tham yết Thiền sư Đàm Không ở tháp Vạn Tuế mà xuống tóc, nhưng không mặc áo cà-sa, cũng không thọ giới cụ túc, chỉ lấy vải vụn kết lại làm áo mặc. Sư đến chỗ Hòa thượng Linh Quan, Quan nói:

- Ta không phải là thầy của ông. Ông hãy đến tham yết Tây Viện đi!

Sư cầm một cây gậy trúc xanh nhỏ đi vào pháp đường Tây viện. Đại An từ xa thấy cười rằng:

- Vào Niết-bàn đường đi !

Chú: Trong Thiền viện có thiết lập Niết-bàn đường, là chỗ để các tăng nhân bịnh nặng hết thuốc chữa vào đó nằm chờ chết.

Sư vâng dạ cầm gậy trúc đi vào Niết-bàn đường. Lúc bấy giờ, có khoảng 500 tăng nhân bị nhiễm bịnh thời khí. Sư cầm gậy tuần tự điểm từng ông, ông nào được điểm xong, đều trở dậy được.

Mân Vương lễ trọng xây Thiền uyển Quốc Hoan để sư ở. Về sau có khá nhiều linh tích. Năm Đường Càn Ninh, sư thị diệt.

HÒA THƯỢNG LỤC THỦY

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH ĐẠI AN

Hỏi:
- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?
Sư hỏi:
- Có thấy giàn hoa dược trước sân không?
Tăng không lời đối đáp.

HÒA THƯỢNG PHÙ GIANG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH ĐẠI AN

Hòa thượng Tuyết Phong dẫn chúng đến hỏi:
- Như nay có 200 chúng ký túc nơi viện quá hạ an cư được không?
Sư lấy gậy vạch dưới đất một cái nói:
- Trước bất đắc tất đạo. (Chờ chỉ giáo)
Tuyết Phong không lời đối đáp.

THIỀN SƯ VIÊN MINH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH ĐẠI AN

Sư họ Trần, người Phước Châu, vốn tham vấn Đại Qui mà đắc chỉ ý. Sau đến Tuyết Phong hỏi pháp, pháp hai nơi không có vị khác. Sư từng có lần du hành núi Ngũ Đài thấy Văn Thù hóa hiện, bèn tùy nơi mà xây cất viện, lấy hai chữ Văn Thù làm biển ngạch. Niên hiệu Khai Bảo, Tiền khu mật sứ Lý Sùng Cự tuần hộ miền Nam, nhân vào viện của sư nhìn tượng Bồ-tát Địa Tạng, hỏi tăng rằng:

- Bồ-tát Địa Tạng sao lại dang tay làm chi?

Tăng đáp:

- Viên trân châu trong tay bị trộm lấy mất rồi !

Lý lại hỏi sư:

- Đã là Địa Tạng sao còn bị trộm?

Sư đáp:

- Hôm nay bắt được rồi !

Năm thứ nhất niên hiệu Thuần Hóa, sư thị diệt, thọ 136 tuổi (?!)

TÔN GIẢ NGHIÊM DƯƠNG TÂN HƯNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH ĐẠI AN

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Là khối đất.

Hỏi:

- Thế nào là pháp?

Sư nói:

- Đất động đấy !

Hỏi:

- Thế nào là tăng?

Sư đáp:

- Ăn cháo, ăn cơm.

Hỏi:

- Thế nào là nước của Tân Hưng?

Sư đáp:

- Trong sông trước mặt.

Hỏi:

- Thế nào là nương vật hiện hình?

Sư nói:

- Đem giùm ta cái giường lại đây !

Sư thường có một con rắn và một con cọp theo hai bên mình. Sư đích thân lấy tay đút cho chúng ăn.

THIỀN SƯ TUỆ GIÁC viện QUANG HIẾU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TRIỆU CHÂU TÙNG THẨM

Tăng hỏi:

- Hoa giác vừa bừng nở khắp Ta-bà. Tổ Ấn từ Tây lại, nên bàn luận chuyện gì ?

Sư nói:

- Tình sanh trí cách.

Tăng nói:

- Đó là giáo ý.

Sư hỏi:

- Ông mặc y phục gì ?

Tăng hỏi:

- Một gậy đả phá hư không thì thế nào?

Sư nói:

- Mệt tức nghỉ thôi.

***

Sư hỏi Tống Tề Khâu:

- Có lãnh hội đạo không ?

Tống nói:

- Đạo làm không được.

Sư nói:

- Làm không được có, hay làm không được không ?

Tống nói:

- Trọn không phải như vậy.

Sư nói:

- Là làm không được đấy.

Tống không lời đối đáp.

***

Sư dẫn chúng ra ngoài thấy cây lộ trụ, chấp tay nói:

- Xin hỏi Thế Tôn !

Một ông tăng hỏi:

- Hòa thượng là cây lộ trụ à ?

Sư nói:

- Kêu tới máu chảy không dùng chỗ nào được, không bằng ngậm miệng qua xuân tàn.

***

Hỏi:

- Xa xôi đến đầu bôn nơi sư, ý sư thế nào?

Sư nói:

- Nhà quan đặt lịnh nghiêm khắc, chẳng dám an bày.

Hỏi:
- Há chẳng có phương tiện sao?
Sư nói:
- Hãy hướng trong đám lửa ngủ qua một đêm.

***

Cư sĩ Trương hỏi:
- Ngặt nỗi già rồi biết làm sao?
Sư hỏi:
- Tuổi bao nhiêu?
Đáp:
- Đã tám mươi.
Sư nói:
- Đúng là già thật!
Hỏi:
- Rốt lại thì thế nào?
Sư nói:
- Cho tới ngàn năm cũng chưa trụ.

***

Có người hỏi:
- Mỗ đây bình sanh thích sát sanh, như vậy có tội không?
Sư đáp:
- Không tội.
Hỏi:
- Tại vì sao không tội ?
Sư nói:
- Giết một, hoàn một.

THIỀN SƯ PHỤNG viện QUỐC THANH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của TRIỆU CHÂU TÙNG THẨM

Hỏi:

- Tổ ý (Thiền) và Giáo ý (Giáo) giống hay là khác nhau ?

Sư đáp:

- Mưa nhuần cây cỏ tốt. Gió xuân chẳng che đầu.

Hỏi:

- Thế rốt lại là một hay là hai ?

Sư đáp:

- Mây lành tranh nhau nổi. Hang động chẳng thiếu chi.

***

Hỏi.

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Ghế dựa trên mâm đá, cửa sổ trong lò lửa.

Hỏi:

- Thế nào là người xuất gia?

Sư đáp:

- Đầu đồng, trán sắt, mỏ chim, mình nai.

Hỏi:

- Thế nào là bổn phần sự của người xuất gia?

Sư đáp:

- Sáng dậy 'Xin hỏi', tối đến 'Tạm biệt'.

***

Hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì sao lại được trăm chim hiến hoa ?

Sư đáp:

- Như người Lũng phủ đưa tiền tài cho bò sắt.

Hỏi:

- Sau khi gặp rồi tại sao chim không ngậm hoa hiến dâng nữa ?

Sư đáp:

- Ngựa gỗ vừa hừng sáng chạy tám trăm dặm.

***

Hỏi:

- Mười hai thời trong ngày làm sao hàng phục cái tâm ?

Sư đáp:

- Khều nước đá tìm lửa, bao kiếp cũng không gặp.

Hỏi:

- Mười hai phần giáo là nghĩa chân đế. Rời khỏi chân đế thỉnh sư nói một câu ?

Sư nói:

- Bé gái tóc rẻ trái đào ở trên đỉnh núi cheo leo.

***

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Đức Thích Ca là lính đầu trâu coi ngục dưới âm phủ. Tổ sư là quỷ a bàng mặt ngựa ở âm cung.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Vách Đông đánh vách Tây.

Hỏi:

- Thế nào là câu đập không bể ?

Sư đáp:

- Chẳng cách đầu sợi lông vậy mà thời nhân cách xa.

THIỀN SƯ TÙNG LÃNG MỘC TRẦN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của TRIỆU CHÂU TÙNG THẨM

Tăng hỏi:

- Thả hạc ra khỏi lồng đi trong tuyết thì thế nào ?

Sư đáp:

- Đạo ta không một sắc, nhân kim cương mà té xuống đất.

Tăng hỏi:

- Đã là thân kim cương không hư hoại lại sao lại còn té xuống đất ?

Sư gõ giường Thiền nói:

- Đi, đứng, ngồi, nằm.

Sư sắp qui tịch có bài tụng rằng:

Nguyên văn:

三 十 年 來 住 木 陳
时 中 無 一 假 功 成
有 人 問 我 西 來 意
展 似 眉 毛 作 麼 生

Phiên âm:

Tam thập niên lai trụ Mộc Trần
Thời trung vô nhất giả công thành
Hữu nhân vấn ngã tây lai ý
Triển tự mi mao tác ma sanh.

Tạm dịch:

Ba mươi năm qua trụ Mộc Trần
Trong thời gian ấy chẳng cần gì
Có kẻ hỏi ta Tây lai ý
Triển tự mi mao để mà chi.

THIỀN SƯ TÂN KIẾN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của TRIỆU CHÂU TÙNG THẨM

Sư chẳng độ các chú tiểu. Có tăng hỏi:

- Hòa thượng già rồi sao không nuôi một chú điệu đế thị phụng mình?

Sư nói:

- Nếu có đứa mù điếc nào thì tìm giùm đem lại cho ta.

***

Tăng từ giã, sư hỏi:

- Định đi về đâu?

Tăng đáp:

- Đi về chùa Khai Nguyên ở dưới phủ.

Sư nói:

- Ta có một phong thư trao cho tự chủ Liễu, ông mang giùm được không ?

Tăng đáp:

- Xin tuân theo yêu cầu.

Sư nói:

- Tưởng ông cũng chẳng nề hà gì.

HÒA THƯỢNG ĐA PHƯỚC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của TRIỆU CHÂU TÙNG THẨM

Tăng hỏi:

- Thế nào là một lùm trúc của Đa Phước ?
Sư đáp:
- Một cành, hai cành cong.
Tăng nói:
- Kẻ học này không hiểu.
Sư đáp:
- Ba cành, bốn cành gấp khúc.
Hỏi:
- Thế nào là chuyện dưới áo nạp ?
Sư đáp:
- Có rất nhiều người nghi đấy.
Hỏi:
- Tại sao lại như thế?
Sư nói:
- Trong trăng giấu đầu.

HÒA THƯỢNG TÂY MỤC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của TRIỆU CHÂU TÙNG THẨM

Sư thượng đường, có một tục sĩ đưa tay lên nói:
- Hòa thượng đúng là một con lừa !
Sư nói:
- Lão tăng bị ông cưỡi.
Tục sĩ không lời đối đáp, ba ngày sau tục sĩ trở lại tự nói:
- Ba hôm trước đây mỗ làm giặc.
Sư đưa gậy lên đánh đuổi ra pháp đường.

***

Sư có lúc bỗng gọi thị giả. Thị giả ứng tiếng dạ, sư nói:

- Canh thâm đêm tịnh cùng ông thương lượng.

HÒA THƯỢNG THẮNG QUANG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LỢI TUNG TỬ HỒ NHAM

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng ?

Sư đáp:

- Cây vải (lệ chi) ở Phước Châu, cây đồng gai ở Tuyền Châu.

Hỏi:

- Thế nào là hai chữ 'Phật pháp'?

Sư đáp:

- Tức nói ngay.

Nói:

- Thỉnh sư nói !

Sư nói:

- Ông tăng Ấn Độ đeo khoen tai cười gật đầu.

***

Hòa thượng Long Hoa Chiếu đến, sư chụp lấy hỏi:

- Làm gì đây?

Chiếu nói:

- Đừng có lầm.

Sư buông tay ra. Chiếu nói:

- Từ lâu ngưỡng mộ Thắng Quang.

Sư nín lặng. Chiếu bèn từ giã. Sư đưa ra tận cổng nói:

- Từ nay chia tay, nơi nào gặp lại đây?

Chiếu cười ha hả mà đi.

HÒA THƯỢNG PHÙ THẠCH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của LỢI TUNG TỬ HỒ NHAM

Sư thượng đường nói:

Sơn tăng ta mở tiệm bói toán, có thế đoán người giàu nghèo, định người sống chết.

Lúc ấy, có ông tăng bước ra nói:

- Rời khỏi sống chết giàu nghèo, không rơi vào ngũ hành, thỉnh sư nói thẳng !.

Sư nói:

- Kim loại, cây, nước, lửa, đất.

HÒA THƯỢNG TỬ ĐỒNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của LỢI TUNG TỬ HỒ NHAM

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Tử Đồng ?

Sư nói:

- Trong con mắt ông bôi cát được không ?

Nói:

- Tử Đồng ngon lành vậy mà cảnh cũng không biết.

Sư nói:

- Ta không kiêng húy chuyện ấy.

Tăng ấy đi ra. Sư bước xuống giường thiền chụp giữ lấy nói:

- Hôm nay là công án tốt đây ! Lão tăng chưa được một văn tiền vào tay.

Tăng nói:

- May gặp mỗ đây là tăng.

Sư nói:

- Họa không đến một mình.

HÒA THƯỢNG NHỰT DUNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của LỢI TUNG TỬ HỒ NHAM

Thượng tọa Khoát đến tham yết, sư vỗ tay ba cái nói:

- Cọp mạnh chận đầu xe hiên, ai là người đương cự nổi ?

Khoát nói:

- Chim ó nhanh nhẹn bay vọt trời cao, ai mà bắt được ?

Sư nói:

- Đó cùng đây đều không đương cự được.

Khoát nói:

- Hãy ngưng đừng quyết đoán công án này !

Sư đưa gậy lên múa lui vào phương trượng. Khoát không lời đối đáp. Sư nói:

- Chết toi gã này rồi !

HÒA THƯỢNG THẠCH THÊ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ PHÙ DU ở NGẠC CHÂU

Tăng mới đến đứng trước sư một lát thôi rồi đi ra. Sư hỏi:

- Có chỗ biện bạch gì ?

Tăng đứng lại giây lâu. Sư nói:

- Biện bạch được rồi đây ! Biện bạch được rồi đấy !

Tăng nói:

- Sau biện bạch thì thế nào ?

Sư nói:

- Chôn được rồi đấy !

Tăng nói:

- Ối trời ôi ! Ối trời ôi !

Sư nói:

- Mới hồi nãy thế nào mà giờ không nhận ?

Tăng liền đi ra.

THIỀN SƯ CÂU CHI NÚI KIM HOA

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG THIÊN LONG

Ban đầu sư trụ am. Có ni cô tên Thật Tế đến am của Sư, đầu đội nón mê, tay cầm tích trượng, đi quanh sư ba vòng, nói:

- Như sư nói được thì con lột nón.

Hỏi ba lần sư đều không đối đáp được, ni cô bèn ra ngoài, sư nói:

- Mặt trời đà gác núi, hãy tạm lưu lại đây một đêm !

Ni cô nói:

- Nói được thì con lưu lại đêm.

Sư lại cũng không cách nào đối đáp được. Ni cô đi khỏi rồi, sư than thở:

- Ta tuy có bộ dạng đàn ông nhưng lại không có khí khái của đàn ông.

Thế là sư định bỏ am viện, đi đến Thiền lâm các nơi tìm sư, học đạo. Đêm đó thần núi nói với sư:

- Không cần rời đây đâu, sẽ có Bồ-tát đến thuyết pháp.

Quả nhiên chừng mươi hôm sau là có Thiền sư Thiên Long đến am. Sư vội vàng làm lễ nghinh tiếp rồi đem tự sự trước đó thuật lại cho Thiên Long nghe. Thiên Long đưa một ngón tay về phía sư thị ý. Ngay đó sư hoàn toàn tỉnh ngộ. Từ đó về sau, hễ có ai đến tham kiến, sư chỉ đưa một ngón tay lên mà chẳng dùng lời gì khai thị cả. Sư có một đồng tử đi ra ngoài bị người ta hỏi:

- Hòa thượng thuyết pháp yếu gì ?

Đồng tử cũng đưa một ngón tay lên hồi đáp, sau đó về thuật lại cùng sư. Sư bèn dùng dao chặt đứt đầu ngón tay đồng tử. Đồng tử kêu la thảm thiết vùng ra chạy khỏi. Sư gọi đồng tử. Đồng tử quay lại, sư đưa một ngón tay lên, đồng tử liền khoát nhiên tỉnh ngộ. Lúc sắp qua đời, sư nói cùng đại chúng:

- Ta được Thiền ‘Một đầu ngón tay của Thiên Long’, một đời dùng không hết.

Nói xong tắt hơi.

THIỀN SƯ THƯỜNG THÔNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TRƯỜNG SA CẢNH SẦM

Sư họ Lý, người Hình Châu, xuất gia ở Thước Sơn. Năm 20 tuổi thọ giới cụ túc tại chùa Khai Nguyên ở bổn châu, học tập kinh luật trong 7 năm, bèn nói:

- Ma Đằng vào đất Hán dịch kinh luật này. Đạt Ma đến nước Lương làm sáng chuyện gì?

Liền đi xa, đến tham yết Thiền sư Trường Sa Cảnh Sầm. Cảnh Sầm hỏi:

- Đạo ta không từ đó đến.

Sư nói:

- Hòa thượng có thường trụ nơi đó không?

Sầm rất đồng ý, bèn cho vào hàng đệ tử ruột (Nguyên văn: Nhập thất đệ tử). Sau sư đến tham yết Động Sơn và Thạch Sương, nhưng pháp hai nơi này cũng không có vị khác. Năm cuối niên hiệu Đường Hàm Thông, sư du lịch Tuyên Thành. Quận thú tại núi Tạ Tiên tâu vua ban hiệu Thiền uyển là viện Thoại Thánh, thỉnh sư đến ở.

Tăng hỏi:

- Thế nào là mật thất?

Sư đáp:

- Không thông gió.

Hỏi:

- Thế nào là người trong mật thất?

Sư đáp:

- Chư Thánh cầu gặp không chịu gặp.

Lại nói:

- Ngàn Phật không thể suy tư, muôn Thánh không thể nghĩ bàn. Trời đất hoại cũng không hoại, hư không bao chẳng bao, tất cả đều không sánh nổi, tam thế gọi chẳng dậy.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ ba đời chư Phật xuất thân ?

Sư nói:

- Y không chịu biết có ba đời của ông.

Sư nín lặng hồi lâu hỏi:

- Lãnh ngộ không ? Nếu không lãnh hội thì hướng về chỗ trước chư Phật chẳng được mà thể thủ. Trong 12 thời thường tự tại. Thức dứt,

công quên, bỗng nhiên trở dậy mà còn làm thương tổn y, huống là lời lẽ, câu cú ư ?

Trong niên hiệu Quang Khải, giặc chòm dậy lên, sư dẫn chúng đến Tứ Minh. Năm thứ hai niên hiệu Đại Thuận, quận thú thỉnh sư trụ chùa Tuyết Đậu, nơi này liền thạnh hóa hẳn lên. Tháng 7 năm Ất Sửu nhằm năm thứ hai niên hiệu Thiên Hựu sư bịnh nặng, tập hợp đồ chúng, thắp hương dặn dò xong chấp tay mà thiên hóa, thọ 72 tuổi. Ngày mùng 7 tháng 8 cùng năm đó xây tháp đá tại góc Tây Nam của viện.

HÒA THƯỢNG QUAN NAM ĐẠO NGÔ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ QUAN NAM ĐẠO THƯỜNG

Ban sơ, sư đi trong thôn dã, nghe thầy đồng bóng trỗi nhạc triệu thần nói: 'Thức thần vô sư' bỗng nhiên tỉnh ngộ. Sau sư đến tham yết thiền sư Đạo Thường, được Thường ấn khả sở giải của mình. Sau đó, sư đến pháp tịch của Đức Sơn, pháp vị càng mặn mòi. Sư mỗi khi thượng đường dạy chúng đồ đệ thì đầu đội nón mê hoa sen, mình mặc áo lạn, tay cầm thỏ tre, đánh trống, thổi sáo, miệng tự xưng là Lỗ Tam Lang.

Có lúc nói:

- Đánh lên trống Quan Nam, hát lên bài ca Đức Sơn.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư lấy thẻ tre vái chào nói:

- Vâng.

***

Sư có lúc cầm kiếm gỗ đưa ngang vai mà múa. Tăng hỏi kiếm trong tay có được từ đâu, thì sư quăng kiếm xuống đất. Tăng bèn lượm lên đưa vào tay sư thì sư hỏi:

- Từ đâu có được vậy?

Tăng không lời đối đáp, sư nói:

- Cho ông trong ba ngày hạ thủ một lời.

Tăng cũng không đối đáp được. Sư tự đáp thay bằng cách đưa kiếm lên vai múa nói:

- Phải như thế này mới được.

***

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư bước xuống giường Thiền làm ra dáng phụ nữ lạy, nói:

- Cám ơn ông từ xa đến, đều chẳng đối đãi.

***

Sư hỏi Quán Khê:

- Làm thế nào ?

Quán Khê đáp:

- Vô vị.

Sư nói:

- Há đồng hư không chăng ?

Quán Khê nói:

- Gã đồ tể này !

Sư nói:

- Có thú để giết thì không mệt mỏi.

HÒA THƯỢNG LA HÁN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của QUAN NAM ĐẠO THƯỜNG

Ban đầu, sư nơi Thiền sư Quan Nam Đạo Thường mà đắc chỉ, bèn làm bài ca rằng:

Năm bảy Hàm Thông mới tham đạo
Tới chốn gặp lời chẳng hiểu lời
Nghi hoặc trong tâm như cái rổ
Ba năm rừng suối có chi vui
Bỗng gặp pháp vương ngồi trên nĩ
Liền trình nghi hoặc ở trước sư
Sư ngồi trên nĩ định Na Già
Áo hở ngay ngực giộng một thoi
Sợ tan nghi đoàn kiệt đản rơi (Kiệt đản: Một giống thú như con chó sói)
Ngửng đầu nhìn thấy mặt Nhật tròn
Từ đấy ngác ngơ như hòn đá
Cho đến hôm nay mới thấy vui
Chỉ nghe trong bụng trương phình no
Không cần trì bát Đông cùng Tây.

Sư lại thuật một bài kệ:

Nguyên văn:

宇 内 為 閑 客
人 中 作 野 僧
任 從 他 笑 我
隨 處 自 騰 騰

Phiên âm:

Vũ nội vi nhàn khách
Nhân trung tác dã tăng
Nhiệm tùng tha tiếu ngã
Tùy xứ tự đằng đằng.

Tạm dịch:

Đất trời là nhàn khách
Cõi người làm dã tăng
Mặc cho người cười tớ

Tùy nơi tự đằng đằng.

Chú: Đằng đằng hoặc đằng đằng nhiệm vận là vô vi, thong dong tự tại.

NI LIỄU NHIÊN MẠT SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐẠI NGU CAO AN

Lúc Hòa thượng Nhàn ở Quán Khê du phương đến núi nói trước:

- Nếu tương đương thì trụ, nếu không được thế thì xô ngã giường Thiền.

Nói xong vào pháp đường, Ni Nhiên sai thị giả ra hỏi:

- Thượng tọa vì đi chơi núi mà đến hay vì Phật pháp mà đến ?

Nhàn đáp:

- Vì Phật pháp mà đến.

Ni Nhiên liền thăng tòa, Nhàn bước lên tham yết. Ni Nhiên hỏi:

- Thượng tọa hôm nay rời nơi nào đến đây?

Nhàn đáp:

- Rời lộ khẩu.

Ni Nhiên hỏi:

- Sao không che lại?

Nhàn không lời đối đáp, mới chịu lễ bái hỏi:

- Thế nào là Mạt Sơn?

Ni Nhiên đáp:

- Không lộ đỉnh.

Nhàn hỏi:

- Thế nào là chủ Mạt Sơn?

Ni Nhiên đáp:

- Không tướng nam nữ.

Nhàn liền hét rằng:

- Sao không biến đi?
Ni Nhiên nói:
- Không phải thần, không phải ma, biến thế nào được?!
Nhàn bấy giờ mới thán phục, quay đầu tròn ba lần

***

Có tăng đến tham yết, ni Nhiên hỏi:
- Sao mà rách rưới quá vậy ?
Tăng nói:
- Tuy là như thế, nhưng có đầy đủ chất sư tử đấy !
Ni Nhiên nói:
- Nếu đã là sư tử, sao lại còn bị Bồ-tát Văn Thù cưỡi ?
Tăng không lời đối đáp.

***

Tăng hỏi:
- Thế nào là tâm của Phật xưa ?
Ni Nhiên đáp:
- Thế giới nghiêng đổ băng hoại.
Hỏi:
- Thế giới vì sao nghiêng đổ băng hoại ?
Ni Nhiên nói:
- Nên không có ngã thân.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 12
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

Pháp Tự Đời Thứ Tư Của Nam Nhạc Hoài Nhượng: 13 người.

A- Pháp Tự Của Thiền Sư Hy Vận Núi Hoàng Bá: 13 người, 7 người được ghi chép.

1- Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền ở Trấn Châu
2- Trần Tôn Túc chùa Long Hưng Mục Châu
3- Thiền sư Sở Nam núi Thiên Khoảnh Hàng Châu
4- Thiền sư Linh Quán núi Ô Thạch Phước Châu
5- Thiền sư La Hán Tông Triệt Hàng Châu
6- Thiền sư Đại Giác Ngụy Phủ
7- Tướng quốc Bùi Hưu

Pháp Tự Đời Thứ Năm Của Hoài Nhượng: 51 người.

B- Pháp Tự Của Thiền Sư Ngưỡng Sơn Tuệ Tịch Ở Viên Châu: 10 người, 6 người được ghi chép:

1- Thiền sư Tây Tháp Quang Mục Ngưỡng Sơn Viên Châu
2- Thiền sư Cảnh Thông Hoắc Sơn Tấn Châu
3- Thiền sư Long Tuyền Văn Hỷ Hàng Châu
4- Thiền sư Thuận Chi nước Tân La (Triều Tiên)
5- Thiền sư Nam Tháp Quang Dũng Ngưỡng Sơn Viên Châu
6- Hòa thượng Đông Tháp Ngưỡng Sơn Viên Châu

C- Pháp Tự Của Thiền Sư Lâm Tế Nghĩa Huyền Trấn Châu: 21 người, 15 người được ghi chép:

1- Thiền sư Quán Khê Chí Nhàn Ngạc Châu
2- Hòa thượng Đàm Không U Châu
3- Hòa thượng Bảo Thọ Chiểu Trấn Châu
4- Thiền sư Tam Thánh Tuệ Nhiên Trấn Châu

5- Thiền sư Hưng Hóa Tồn Tưởng Ngụy Phủ
6- Thiền sư Thiện Thôi Trấn Châu
7- Hòa thượng Vạn Tuế Trấn Châu
8- Hòa thượng Vân Sơn
9- Am chủ Đồng Phong
10- Am chủ Sam Dương
11- Hòa thượng Chỉ Y Trác Châu
12- Am chủ Hổ Khê
13- Am chủ Phúc Bồn
14- Hòa thượng Lịch Thôn Tương Châu
15- Hòa thượng Mễ Thương Thương Châu.

D- Pháp Tự Của Trần Tôn Túc Mục Châu: 2 người, 1 người được ghi chép.

1- Thứ sử Trần Tháo Mục Châu
2- Hòa thượng Câu Đài Nghiêm Lăng Mục Châu *(Không cơ duyên, ngữ cú nên không ghi chép)*.

E- Pháp Tự Của Thiền Sư Hương Nghiêm Trí Nhàn Đăng Châu: 12 người, 10 người được ghi chép.

1- Hòa thượng Chỉ Quán Cát Châu
2- Thiền sư Thiệu Tông Thọ Châu
3- Thiền sư Diên Khánh Pháp Đoan Tương Châu
4- Thiền sư Nam Thiền Vô Nhiễm Ích Châu
6- Hòa thượng núi Trường Bình
7- Đại sư Diễn Giáo Sùng Phước Ích Châu
8- Thiền sư Thanh Cán núi Đại An An Châu
9- Hòa thượng chùa Phong Đức núi Chung Nam
10- Thiền sư Phật Nham Huy núi Võ Đang Quân Châu
11- Đạo giả Song Khê Điền Giang Châu

F- Pháp Tự Của Hòa Thượng Song Phong: 1 người được ghi chép.

- Thiền sư Cổ Song Phong

G- Pháp Tự Của Thiền Sư Hồng Nhân Kính Sơn Hàng Châu: 4 người, 1 người được ghi chép.

1- Hòa thượng Mễ Lĩnh Hồng Châu

2- Thiền sư Tịch chùa Thê Hiền Lư Châu

3- Thiền sư Nghĩa Trực Lâm Xuyên

4- Thiền sư Linh Đạo viện Công Thần Hàng Châu

(Ba người sau không cơ duyên, ngữ cú nên không ghi chép)

H- Pháp Tự Của Thiền Sư Tuệ Giác Viện Quang Hiếu Dương Châu: 1 người được ghi chép.

- Thiền sư Trường Khánh Đạo Hy Thăng Châu

Pháp Tự Đời Thứ Sáu Của Nam Nhạc Hoài Nhượng: 19 người.

I- Pháp Tự Của Thiền Sư Nam Tháp Quang Dũng Ngưỡng Sơn Viên Châu: 4 người được ghi chép.

1- Thiền sư Toàn Phó Thanh Hóa Việt Châu

2- Thiền sư Tuệ Thanh núi Ba Tiêu Dĩnh Châu

3- Thiền sư Nghĩa Sơ núi Hoàng Liên Thiều Châu

4- Thiền sư Tuệ Lâm Hồng Cứu Thiều Châu

J- Pháp Tự Của Thiền Sư Tấy Tháp Quang Mục Ngưỡng Sơn Viên Châu: 1 người được ghi chép.

- Thiền sư Tư Phước Như Bảo Cát Châu

K- Pháp Tự Của Thiền Sư Quán Khê Chí Nhàn: 1 người được ghi chép.

- Hòa thượng Giáo núi Lỗ Tổ Trì Châu

L- Pháp Tự Của Thiền Sư Hưng Giáo Tồn Tưởng Ngụy Châu: 2 người, 1 người được chép.

- Hòa thượng Bảo Ứng Nhữ Châu

M- Pháp Tự Của Hòa Thượng Bảo Thọ Chiểu Trấn Châu: 2 người được ghi chép.

1- Thiền sư Tây Viện Tư Minh Nhữ Châu

2- Hòa thượng Bảo Thọ đời thứ hai

N- Pháp Tự Của Hòa Thượng Chỉ Y Trác Châu: 1 người *(không cơ duyên, ngữ cú nên không ghi chép).*

O- Pháp Tự Của Thiền Sư Tam Thánh Tuệ Nhiên: 2 người được ghi chép.

1- Hòa thượng Đại Bi ở Trấn Châu

2- Hòa thượng Thủy Lục ở Truy Châu

P- Pháp Tự Của Hòa Thượng Đại Giác Ngụy Phủ: 4 người, 3 người được ghi chép.

1- Hòa thượng Đại Giác ở Lư Châu

2- Thiền sư Trừng Tâm Mân Đức Lư Châu

3- Hòa thượng Nam Viện ở Nhữ Châu

Q- Pháp Tự Của Thiền Sư Đạo Kim Lăng:

- Thiền sư Xử Triệt viện Quảng Hiếu Kim Lăng *(Không có duyên, ngữ cú nên không ghi chép).*

THIỀN SƯ LÂM TẾ NGHĨA HUYỀN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HOÀNG BÁ HY VẬN

Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền ở Trấn Châu (nay là Chính Định Hà Bắc), là người Nam Hoa Tào Châu (nay là vùng ranh giới Hà Bắc và Sơn Đông), từ lúc bé đã siêu trần thoát tục, chí hướng cao xa. Kịp đến sau khi xuống tóc thọ giới cụ túc, liền chuyên lòng mộ Thiền tông. Ban đầu, sư đến trong hội Hoàng Bá, theo chúng tham Thiền phục thị. Lúc ấy, trong Thiền đường đệ nhất tọa thấy sư khí vũ bất phàm, liền khuyên đến tham vấn Hòa thượng Hoàng Bá. Sư đến hỏi Hoàng Bá:

- Tổ sư Đạt Ma từ Tây qua Trung Quốc phổ truyền Tông chỉ gì?

Hoàng Bá liền đánh. Như thế, ba lần hỏi, ba lần đều bị đánh. Lâm Tế hơi bực mình liền đến từ giã đệ nhất tọa nói:

- Ban đầu nhờ ơn hậu ái khuyên nhủ đến hỏi pháp, nào ngờ cả ba lần hỏi đều bị Hòa thượng cho ăn gậy. Chỉ hận tôi đây tư chất bản tính ngu khờ, thôi thì nay đi hành cước tứ phương vậy.

Đệ nhất tọa đến nói với Hoàng Bá:

- Nghĩa Huyền tuy là hậu sanh nhưng rất đặc biệt. Khi va đến từ giã ra đi, mong Hòa thượng phương tiện cho va được đề huề !

Hôm sau, sư đến từ giã Hoàng Bá ra đi, Hòa thượng chỉ điểm sư hãy đến tham vấn Thiền sư Đại Ngu. Sau đó không lâu, sư đến chỗ Đại Ngu. Đại Ngu hỏi:

- Từ đâu đến?

Sư đáp:

- Từ chỗ Hoàng Bá đến.

Đại Ngu hỏi:

- Thiền sư Hoàng Bá dạy ông thế nào?

Sư đáp:

- Con hỏi chỉ ý của Tổ sư Đạt Ma từ Tây lại, Hoàng Bá Hòa thượng liền đánh con. Hỏi kiểu ấy ba lần đều bị đánh cả ba, không biết con sai phạm chỗ nào?

Đại Ngu nói:

- Hoàng Bá đã đem hết tâm lực ra dạy dỗ ông, vì ông khổ sở biết chừng nào ông không biết tạ ơn mà còn ở đó hỏi mình lỗi chỗ nào?

Chừng đó sư bỗng bừng ngộ nói:

- Phật pháp nguyên lai bất quá cũng như thế mà thôi !

Đại Ngu nghe lời đó bèn chộp lấy cổ áo sư nói:

- Mới vừa rồi còn nói không biết Phật pháp, giờ lại nói pháp Phật của Hoàng Bá bất quá chỉ như thế, ông hiểu được đạo lý gì? Nói mau, nói mau !

Sư chẳng tỏ vẻ hèn yếu chút nào, nhắm ngay be sườn Đại Ngu dộng ba thoi. Đại Ngu đỡ nắm đấm nói:

- Thầy ông là Hoàng Bá, ông cùng ta chẳng có liên can gì.

Sư bèn quay về núi Hoàng Bá. Hoàng Bá hỏi:

- Tại sao lại trở về mau như thế?

Sư nói:

- Chỉ vì tấm lòng tận tâm dạy dỗ của Hoàng Bá.

Hoàng Bá nói:

- Cái lão Đại Ngu chết bầm, để lão đây gặp được, không khỏi nện cho lão một trận mới được !

Sư nói:

- Cái gì là đợi gặp mới đánh, con nay đánh thầy ngay !

Sư hùng hổ nhảy tới dộng Hoàng Bá một thoi, Hoàng Bá nói:

- Cái gã khùng điên này hôm nay dám vào đây vuốt râu hùm !

Sư liền hét. Hoàng Bá nói:

- Thị giả đâu, hãy mau dẫn cái gã điên khùng này tới tham đường đi!

Có một hôm trong buổi lao động tập thể, Hòa thượng Hoàng Bá đang dẫy cỏ. Sư đi theo phía sau Hòa thượng. Hoàng Bá quay đầu lại, thấy hai tay sư trống trơn bèn hỏi:

- Cuốc của ông đâu?

Sư đáp:

- Có người mang đi rồi.

Hoàng Bá nói:

- Ông bước tới gần đây ta có chút việc muốn bàn với ông.

Sư bước tới. Hoàng Bá đưa cây cuốc cuốc trên đất nói:

- Chỉ có cái này mà trong thiên hạ chẳng có người nhấc nổi. Sư tiện tay nắm cây cuốc giở lên dựng trước mặt mình nói:

- Sư phụ nói chẳng ai nhấc nổi mà giờ đây trong tay Nghĩa Huyền rồi.

Hoàng Bá gật đầu nói:

- Nay thì có người lao động rồi đấy. Ta không cần lao động nữa.

Nói xong liền quay về viện.

***

Hòa thượng Hoàng Bá một hôm lao động tập thể cày vườn trà. Hòa thượng đến sau, sư hỏi thăm rồi chống cuốc mà đứng. Hoàng Bá hỏi:

- Phải chăng là mệt mỏi?

Sư nói:

- Vừa mới cuốc đất sao gọi là mệt mỏi được?

Hoàng Bá giơ gậy lên đánh. Sư đỡ gậy rồi đẩy ngã Hòa thượng. Hoàng Bá gọi:

- Duy-na, duy-na ! Hãy đỡ ta dậy !

Duy-na đỡ Hoàng bá dậy nói:

- Hòa thượng sao mà chịu nổi tên khùng kia?

Hoàng Bá bèn đánh duy-na. Sư tự cuốc đất nói:

- Các nơi hỏa táng, ta nơi đây chôn sống.

***

Ngày kia, sư ngủ tại tăng đường trong hội Hoàng Bá. Hoàng Bá bước vào lấy gậy gõ vào mép giường Thiền ba cái. Sư cất đầu thấy Hoàng Bá lại tiếp tục ngủ. Hoàng Bá lại gõ chiếu ba cái rồi lên gian trên gặp đệ nhất tọa nói:

- Thiền khách hậu sanh ở gian dưới ngồi Thiền. Ông ở đây vọng tưởng mà chi ?!

Đệ nhất tọa nói:

- Lão Hòa thượng này chắc trúng gió độc quá !

Hoàng Bá bèn đánh ông ta.

***

Sư cùng Hoàng Bá trồng cây sam. Hoàng Bá nói:

- Trong rừng sâu trồng nhiều cây thế để làm gì?

Sư nói:

- Thứ nhất để người đời sau làm cổ ký, thứ hai để sơn môn làm cột mốc.

Nói đoạn lấy cái mai bổ xuống đất ba cái. Hoàng Bá nói:

- Tuy là như vậy nhưng mà ông ăn gậy của ta rồi.

Sư lại lấy cuốc bổ đất ba cái làm tiếng khóc hu hu. Hoàng Bá nói:

- Thiền tông của ta đến ông, điều dự ghi đó mới ứng nghiệm.

***

Sư nhân nửa hạ lên núi Hoàng Bá, thấy Hòa thượng đang xem kinh, sư nói:

- Con nguyên tưởng Hòa thượng là nhân vật này nọ trong chốn tùng lâm, té ra chỉ là lão Hòa thượng úm hắc đậu chỉ biết xem kinh, niệm Phật.

Nhân đó sư chỉ lưu lại ít ngày rồi định xuống núi. Hoàng Bá nói:

- Ông vi phạm cấm lệ của hạ an cư nửa chừng lên núi giờ định nửa chừng xuống núi đó chăng?

Sư nói:

- Con lần này đến đây chỉ là để thăm hỏi, chứ không tính ở lâu.

Hoàng Bá bèn dùng gậy đuổi sư xuống núi. Sư đi được mấy dặm đường, trong lòng bồn chồn bất an, nghi hoặc chuyện này có điều không thỏa đáng, bèn quày lại ở trọn hạ an cư.

***

Ngày nọ, sư lại từ giã Hoàng Bá ra đi. Hoàng Bá hỏi:

- Ông định đi đến nơi nào?

Sư nói:

- Nếu không đi Hà Nam thì cũng đi Hà Bắc.

Hoàng Bá lại dùng gậy đánh sư. Lần này sư chụp lấy gậy nói:

- Cái lão này, không được dùng loạn gậy gộc đui mù mà đánh nhầm người.

Hoàng Bá kêu toáng thị giả:

- Hãy lấy một đống Thiền bản lại đây !

Sư lại nương theo la:

- Thị giả, đem mấy bó lửa lại !

Hoàng Bá nói:

- Không cần như thế, chỉ cần ông đi thôi. Ngày sau ông sẽ cắt đứt đầu lưỡi của thiên hạ.

Thế là sư rời khỏi ra đi.

***

Sư đi tới tháp Hùng Nhĩ. Ông từ hỏi:

- Ông lạy Phật trước hay là lạy Tổ Đạt Ma trước?

Sư nói:

- Ta Phật, Tổ gì cũng đều không lạy.

Ông từ nói:

- Tổ với Phật cùng ông có oan gia gì mà đều không lạy?

Sư phát tay áo rời khỏi.

***

Về sau, sư về đến cố hương, đáp lời mời thỉnh của mọi người, trụ tại Thiền uyển Lâm Tế ở thành nam, kẻ tham Thiền học đạo ùn ùn đến. Một hôm, sư thượng đường nói:

- Các vị, trong nhục thể của con người có một vị chân nhân, thường thông qua cửa mặt của mọi ngươi (Mắt, tai, mũi, lưỡi) mà ra ra, vào vào. Các vị còn có ai không hiểu thì hãy hỏi lão tăng ta.

Lúc đó có ông tăng bước ra hỏi:

- Cái gì là vô vị chân nhân?

Sư bèn hướng về ông tăng đánh lui, nói:

- Vô vị chân nhân là cây quẹt phân.

***

Sư hỏi Lạc Phổ:

- Từ lâu trở lại đây nhà Thiền chúng ta có người dùng gậy, có người dùng tiếng hét, ông cảm thấy điều nào thân thiết?

Lạc Phổ nói:

- Đều rất không thân thiết.

Sư hỏi:

- Thế nào mới coi là thân thiết?

Lạc Phổ liền hét, sư liền đánh.

***

Sư hỏi Hòa thượng Mộc Khẩu:

- Thế nào là bò trắng ngoài đường trống?

Mộc Khẩu làm tiếng kêu ‘Bò, bò’. Sư làm tiếng ‘Nghé, nghé’. Mộc Khẩu hỏi:

- Lão huynh đang làm gì thế?

Sư nói:

- Con súc sanh này!

***

Đại Giác đến tham vấn Lâm Tế. Sư cất cây xơ quất lên Đại Giác trải tọa cụ ra. Sư ném cây xơ quất xuống, Đại Giác xếp lại tọa cụ đi vào tăng đường. Chúng tăng hỏi:

- Ông tăng ấy có phải là người thân của Hòa thượng chăng? Đã không lễ bái Hòa thượng mà lại không ăn gậy của Hòa thượng?

Sư nghe xong sai người gọi Đại Giác ra hỏi:

- Mọi người nói ông không tham kiến trưởng lão?

Đại Giác nói:

- Xin chào.

Rồi liền tự trở lại tăng đường.

***

Ma Cốc đến tham kiến Lâm Tế, sau khi trải tọa cụ ra hỏi:

- Mười hai mặt tượng Quan Âm, mặt nào là mặt thật?

Sư nhảy khỏi giường dây, một tay chộp lấy tọa cụ của Ma Cốc, một tay chụp lấy Ma Cốc nói:

- Quan Âm mười hai mặt đã đi về đâu rồi?

Ma Cốc chuyển mình định đến ngồi trên giường dây, sư liền dùng gậy đánh ông ta. Ma Cốc chụp lấy gậy, rồi đó hai người giằng co đi vào phương trượng.

***

Sư thượng đường nói:

- Các vị, người cầu pháp nên để sanh tử ở ngoài, không né tránh chuyện táng thân, bỏ mạng. Lúc ta ở chỗ Hòa thượng Hoàng Bá, từng ba phen bị gậy bổ. Tưởng đến sự thân thiết bổ gậy của Hoàng Bá lúc ban sơ, giờ đây thèm ăn một trận đòn gậy của Hòa thượng, ai có thể ra tay cho ta ăn một gậy?

Lúc đó, có ông tăng nói:

- Con sẽ ra tay, Hòa thượng định ăn ít nhiều gậy đây?

Sư đưa gậy ra, ông tăng dang tay ra nhận, sư thuận tay bổ ông ta một gậy.

***

Tăng hỏi:

- Cái gì là đệ nhất cú?

Sư nói:

- Tam yếu ấn khai chu điểm trách, chưa cho nghĩ ngợi sự phân biệt chủ khách.

Tăng hỏi:

- Thế nào là đệ nhị cú?

Sư nói:

- Bài trừ câu hỏi vô vị, ngăn chặn cơ duyên bên ngoài.

Tăng hỏi:

- Thế nào là đệ tam cú?

Sư nói:

- Nhìn xem trên rạp diễn trò rối, giật dây sau màn. Làm sao lý hội đây?

Sư lại nói:

- Một cú thoại cần có đủ ba huyền môn, mỗi huyền môn cần có tam yếu, có tạm thời, có thật hẳn, có chiếu có dụng, các vị muốn lý hội thứ nào?

Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền vào năm Đường Hàm Thông thứ bảy (866), ngày mùng 10 tháng 4 năm Bính Tuất, lúc sắp thuận thế có truyền lại bài pháp kệ:

Trôi chảy chẳng dừng hỏi thế nào
Chiếu rọi vô biên hỏi giống ai
Rời tướng, rời danh như chẳng bẩm
Thổi lông kiếm báu phải mau mài.

Nói kệ xong, ngồi nghiêm qua đời, thụy là Tuệ Chiếu Thiền Sư, tháp tên Trừng Linh.

PHẦN PHỤ LỤC:

Sư hỏi tăng nhân:

- Có lúc một tiếng hét như kiếm báu của Kim Cương Vương, có lúc một tiếng hét như sư tử lông vàng ngồi, có lúc một tiếng hét như bện lông phủ cỏ dụ cá, có lúc một tiếng hét như chẳng phải dụng một tiếng hét, ông lãnh hội thế nào?

Ông tăng chính đang nghĩ ngợi, sư liền hét.

***

Sư thượng đường nói:

- Này các vị học đạo, Phật pháp chẳng có chi là dụng công cả, chỉ là bình thường vô tâm. Đi đại, đi tiểu, mặc áo ăn cơm mệt thì nằm ngủ. Kẻ ngu cười ta, người trí mới hiểu. Người xưa nói: 'Hướng bên ngoài cố công phu, đều là kẻ si mê, ngu độn'.

(Theo **Lâm Tế ngữ lục**)

***

Sư nói:

- Có một số người học đạo, đến núi Ngũ Đài tìm cầu Bồ-tát Văn Thù. Là nhầm lẫn lắm thay ! Trên núi Ngũ Đài làm gì có Bồ-tát Văn Thù. Các vị định nhận thức Văn Thù phải không? Chỉ tại đương trung ứng dụng trước mặt các vị mà thôi, trước sau không hề biến dị, nơi nơi chẳng nghi hoặc, đó là Văn Thù sống.

(Theo **Lâm Tế ngữ lục**)

***

Sư nói:

- Ba thừa giáo pháp, mười hai bộ kinh đều lấy giấy cũ chùi đồ dơ Phật là thân hư ảo, Tổ sư là lão tăng lữ. Các vị có phải do mẹ sinh ra không? Các vị định tìm cầu Phật lại bị Phật, ma vồ chụp. Các vị như có điều tìm cầu, đều là chuyện khổ, chẳng bằng vô sự. Có một loại tăng lữ trọc đầu nói với người học đạo: 'Phật là chân lý chí cực trải qua vô số kiếp tu hành, công quả tròn đầy mới có thể thành Phật'. Các vị học đạo ơi, nếu các vị nói Phật là chân lý chí cực thì tại sao Ngài lại nằm chết

dưới hai cây Song lâm tại thành Câu Thi La lúc 80 tuổi? Phật hiện nay ở tại đâu? Hiển nhiên cùng chúng ta một thứ, có sanh là có chết.

(Theo **Lâm Tế ngữ lục**)

***

Sư nói:

- Đến như Phật có đủ sáu loại thần thông thì không như thế ! Phật vào sắc giới không bị sắc mê hoặc, vào thanh giới không bị thanh mê hoặc, vào hương giới không bị hương mê hoặc, vào vị giới không bị vị mê hoặc, vào xúc giới không bị xúc mê hoặc, vào pháp giới không bị pháp mê hoặc. Vì thế nhận thức sáu loại cảnh giới sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp đều là tướng trạng hư ảo. Thế thì sáu loại cảnh giới cũng không thể trói buộc bậc đạo nhân không nương tựa vào đâu.

(Theo **Lâm Tế ngữ lục**)

***

Sư nói:

- Này các vị học đạo, Phật chân thật không có hình dáng, sự vật chân thật không có tướng trạng. Các vị tại sự vật hư ảo làm này làm nọ, nếu có đạt được điều gì thì đó cũng chỉ là chồn rừng, lại không phải Phật thật mà là kiến giải của ngoại đạo. Đến như kẻ học đạo chân chánh thì không tìm cầu Phật, không tìm cầu Bồ-tát, không tìm cầu La-hán, không tìm cầu sự vật tốt đẹp trong tam giới. Cái gì cũng không có, chỉ tự siêu thoát, không cùng ngoại vật ràng buộc. Dù cho trời đất sụp đổ, tuyệt đối cũng không nghi hoặc. Dù cho chư Phật mười phương có hiện ra trước mắt, cũng chẳng sanh một niệm vui mừng. Dù cho tam đồ địa ngục có cùng lúc hiện ra cũng không hề sanh một niệm lo sợ. Tại sao thế? Bởi vì chúng ta nhận thức rằng vạn vật đều là tướng hư ảo, biến hóa thấy có, không biến hóa thấy không. Cái gọi là tam giới cũng từ tâm niệm mà dấy lên muôn ngàn sự vật cũng từ thức biệt mà sanh. Cho nên ảo ảnh trong mơ, hoa đốm hư không thì hà tất phải lao khổ mà tìm cầu !

(Theo **Lâm Tế ngữ lục**)

***

Sư nói:

- Này các vị học đạo, nếu các vị nghĩ muốn đạt đến kiến giải khế hiệp nghĩa lý, thì cũng đừng để người ta dụ hoặc. Hướng trong hướng ngoài hễ gặp là giết: gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ, gặp La-hán giết La-hán, gặp cha mẹ giết cha mẹ, gặp thân quyến giết thân quyến, mới có thể giải thoát, không câu nệ vật tướng, siêu thoát tự tại.

(Theo **Lâm Tế ngữ lục**)

***

Có người hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư Đạt Ma từ Tây lại?

Sư đáp:

- Như quả có chỉ ý thì cứu tự thân còn không nổi.

Lại hỏi:

- Nếu đã không có chỉ ý thì nhị Tổ Huệ Khả làm sao đắc pháp ?

Sư đáp:

- Đắc cũng kể như không đắc.

(Theo **Lâm Tế ngữ lục**)

***

Sư nói:

Như có người tìm cầu Phật, thế là mất Phật. Như có người tìm cầu đạo thế là mất đạo. Như có người tìm kiếm Tổ sư, thế là mất Tổ sư. Này đại đức, đừng có nhầm lẫn nhé ! Ta không vui mừng ông hiểu kinh luận, không vui mừng ông là quốc vương, đại thần; không vui mừng ông biện luận trôi chảy như thác đổ, cũng không mừng ông tự thông minh trí tuệ, chỉ cần ông có kiến giải chân chánh. Này các vị học đạo, giá như có thể giảng thuyết trăm bộ kinh luận, cũng không bằng ông tăng vô sự.

(Theo **Lâm Tế ngữ lục**)

***

Có một hôm, quan Thường thị họ Vương đến thăm, cùng sư đi đến trước tăng đường nhìn ngắm. Quan Thường thị hỏi:

- Những người trong tăng đường này có xem kinh không?

Sư đáp:

- Không xem kinh.

Thường thị lại hỏi:

- Có học Thiền không?

Sư đáp:

- Không học Thiền.

Thường thị hỏi:

- Kinh đã không mà Thiền cũng không học vậy thì rốt lại làm cái gì?

Sư đáp:

- Dạy họ thành Phật, làm Tổ.

(Theo **Lâm Tế ngữ lục**)

***

Có vị thượng tọa tên Định đến tham yết hỏi:

- Đại ý của Phật pháp là gì?

Sư bước xuống giường Thiền chộp lấy ông ta vả một bạt tai rồi xô ra. Thượng tọa Định xững vững vừa mới đứng lại được thì có ông tăng bên cạnh nói:

- Thượng tọa Định vì sao còn chưa lễ bái tạ ơn Hòa thượng?!

Thượng tọa Định vừa lễ bái thì bỗng nhiên bừng ngộ.

(Theo **Lâm Tế ngữ lục**)

***

Long Nha hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Đem cây Thiền bản đến đây cho ta !

Long Nha bèn lấy cây Thiền bản đưa cho sư. Sư đón lấy liền đánh. Long Nha nói:

- Đánh thì mặc Hòa thượng đánh, nhưng mà đúng là chẳng có chỉ ý của Tổ sư.

Về sau, khi Long Nha là trụ trì có ông tăng vào phương trượng thỉnh giáo:

- Khi xưa Hòa thượng đi hành cước hỏi hai vị Thiền sư, Hòa thượng có đồng ý với các ngài không?

Long Nha đáp:

- Tuy là hoàn toàn đồng ý, nhưng đúng là không có chỉ ý của Tổ sư.

(Theo **Lâm Tế ngữ lục**)

***

Sư đến chỗ Thiền sư Thúy Phong. Thúy Phong hỏi:

- Từ nơi đâu đến?

Sư đáp:

- Từ chỗ Hoàng Bá đến.

Thúy Phong hòi:

- Hoàng Bá có ngữ cú gì dạy người ?

Sư đáp:

- Hoàng Bá không có ngữ cú.

Thúy Phong hỏi:

- Vì sao mà không có ngữ cú?

Sư đáp:

- Cho dù có thì cũng không có nơi để kể lại.

Thúy Phong nói:

- Không hề gì, hãy kể lại xem !

Sư nói:

- Một mũi tên đã bay tới trời Tây.

(Theo **Lâm Tế ngữ lục**)

THIỀN SƯ ĐẠO MINH (TRẦN TÔN TÚC)

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của HOÀNG BÁ HY VẬN

Ban đầu, sư ở tại chùa Long Hưng Mục Châu, mai danh ẩn tích, làm giày cỏ lén để ở trên đường bán. Tháng rộng năm dài mọi người biết được, cho nên có hiệu là Trần Bồ Hài (Ông bán giày cỏ họ Trần). Lúc bấy giờ nếu có người học nào đến gõ cửa, sư liền theo câu hỏi mà trả lời liền, lời lẽ cao sâu bí hiểm, không theo khuôn sáo cũ, cho nên những người căn cơ cạn cợt thường cười ngạo, chỉ có kẻ tính huyền thiên minh mẫn mới khâm phục. Do đó dần dần các nơi qui phục ái mộ gọi là Trần Tôn Túc.

Sư nhân buổi tham vấn tối nói với đại chúng:

- Mọi người các ông chưa có con đường ngộ nhập thì phải nên có con đường ngộ nhập. Nếu sau khi có con đường ngộ nhập rồi thì không được cô phụ lão tăng ta.

Lúc đó có tăng bước ra lễ bái nói:

- Mỗ đây rốt cùng cũng không đám cô phụ Hòa thượng.

Sư nói:

- Đã sớm cô phụ lão tăng rồi.

Sư lại nói:

- Lão tăng trụ trì nơi đây chưa từng thấy một người vô sự đến, các ông sao chẳng bước đến gần?

Lúc ấy có một ông tăng vừa mới bước tới gần, sư nói:

- Duy-na không có ở đây, ông hãy tự ra ngoài cổng đánh mình 20 hèo !

Tăng ấy hỏi:

- Mỗ đây lỗi lầm chỗ nào?

Sư nói:

- Trên cổ đeo gông, giờ tay lại mang cùm.

***

Sư bình thường hễ thấy nạp tăng đến là đóng kín cửa, hoặc thấy tăng giảng kinh thì kêu:

- Tọa chủ !

Tăng ứng tiếng dạ, sư nói:

- Cái gã cố chấp này !

Chú: Nguyên văn 'Đảm hản hán' nghĩa đen là gã lưng mang tấm bảng cây, chỉ có thể nhìn thấy phía trước chứ không thể nhìn hai bên, nghĩa bóng hàm chỉ người thiên chấp.

Hoặc nói:

- Nơi đây có thùng không, múc nước giùm ta !

***

Ngày nọ, sư đang đứng tại thềm hành lang thì có tăng đến hỏi:

- Phòng của Trần Tôn Túc ở chỗ nào?

Sư tháo giày cỏ nhắm đầu ông tăng mà đánh, tăng liền chạy. Sư triệu gọi:

- Đại đức !

Tăng quay đầu lại, sư chỉ nói:

- Hãy theo chỗ bên kia mà đi !

***

Có tăng gõ cửa, sư hỏi:

- Ai đấy?

Tăng đáp:

- Mỗ đây !

Sư nói:

- Cây khoan dùi lỗ đời Tần.

Chú: Nguyên văn 'Tần đại' đời nhà Tần, chỉ thời kỳ xa xưa trong dụng ngữ Thiền tông, nghĩa tương đương như 'Thời Oai Âm Phật'.

***

Ngày nọ, có sứ vua đến hỏi:

- Ba cửa cổng đều mở, nên vào cửa nào?

Sư gọi:

- Thượng thư!

Sứ vua ứng tiếng đáp, sư nói:

- Theo cửa tín mà vào.

Sứ vua lại nhìn tranh vẽ trên tường hỏi sư:

- Hai vị Tôn giả nói với nhau chuyện gì?

Sư vả cây lộ trụ nói:

- Trong ba thân cái nào không thuyết pháp ?

***

Sư hỏi tọa chủ:

- Phải chăng ông là người giảng duy thức?

Đáp:

- Đúng vậy.

Sư nói:

- Không giữ năm giới.

***

Sư hỏi một trưởng lão:

- Liễu ngộ như đầu sợi lông nuốt biển cả, mới biết đại địa chỉ là một mảy bụi, trưởng lão đối đáp thế nào?

Trưởng lão hỏi:

- Hỏi ai thế?

Sư đáp:

- Hỏi trưởng lão.

Trưởng lão nói:

- Sao không lãnh thoại?

Sư nói:

- Ông không lãnh thoại, ta không lãnh thoại.

***

Sư thấy tăng đến nói:

- Thấy thành công án tha ông 30 gậy !

Tăng nói:

- Mỗ đây như thế.

Sư nói:

- Thần Kim Cang ngoài cổng tam quan tại sao lại đưa nắm đấm lên?

Tăng nói:

- Thần Kim Cang vẫn cũng như thế.

Sư liền đánh.

***

Hỏi:

- Thế nào là một con đường hướng thượng?

Sư nói:

- Cần nói có gì khó đâu.

Tăng nói:

- Thỉnh sư nói!

Sư nói:

- Sơ tam thập nhất trung cửu hạ thất (Tạm dịch: Mồng ba nằm trong khoản mười một, dưới chín là bảy).

Tăng hỏi:

- Lấy một tầng bỏ một tầng, tức không hỏi tới, không lấy một tầng bỏ một tầng thì thế nào?

Sư nói:

- Sáng qua hái cà, hôm nay trồng dưa đông.

***

Hỏi:

- Thế nào là ý chỉ đích thực của Tào Khê?

Sư đáp:

- Lão tăng thích quạu quọ, không thích vui.

Tăng hỏi:

- Vì sao mà lại như thế?

Sư nói:

- Trên đường gặp kiếm khách nên trình kiếm. Gặp kẻ không phải nhà thơ đừng nói thơ.

***

Tăng đến tham yết, sư hỏi:

- Từ đâu đến?

Tăng đáp:

- Từ Lưu Dương đến.

Sư hỏi:

- Nơi ấy các lão túc đối đáp Phật lý đại khái nói thế nào?

Tăng đáp:

- Đi khắp nơi mà không có lộ.

Sư hỏi:

- Lão túc thật sự có lời ấy chăng?

Đáp:

- Có thật.

Sư đưa gậy lên đánh nói:

- Gã bị ngôn ngữ trói buộc này !

***

Sư hỏi một trưởng lão:

- Nếu có anh em tham học tới lấy gì để đối đáp?

Trưởng lão đáp:

- Đợi y đến đã.

Sư hỏi:

- Sao không nói ngay?

Trưởng lão hỏi:

- Hòa thượng thiếu thốn cái gì?

Sư nói:

- Thỉnh đừng có rườm rà.

***

Có tăng đến tham yết, sư hỏi:

- Ông há chẳng phải là tăng đi hành cước?

Tăng đáp:

- Thưa phải.

Sư hỏi:

- Lễ Phật chưa vậy?

Tăng nói:

- Lễ bái khối đất để làm gì?

Sư nói:

- Tự lãnh lấy mà đi ra.

Tăng hỏi:

- Mỗ đây vừa giảng kinh luận vừa hành cước nhưng không hiểu Giáo ý là thế nào?

Sư nói:

- Nói thật phải sám hối.

Tăng nói:

- Thỉnh sư chỉ thị !

Sư nói:

- Ông nếu không lãnh hội thì lão tăng đây may miệng không lời.

Tăng nói:

- Xin sư nói cho !

Sư nói:

- Lòng không phụ người, mặt không có vẻ thẹn.

Hỏi:

- Một câu nói hết thì thế nào?

Sư nói:

- Nghĩa đọa.

Tăng hỏi:

- Đâu là chỗ nghĩa đọa của kẻ học này?

Sư nói:

- Ba mươi gậy cho ai ăn đây?

***

Hỏi:

- Giáo ý và Thiền chỉ giống hay là khác?

Sư nói:

- Núi xanh là núi xanh, mây trắng là mây trắng.

Tăng hỏi:

- Thế nào là núi xanh?

Sư nói:

- Trả cho ta một giọt nước mưa lại.

Tăng nói:

- Nói không được, thỉnh sư nói.

Sư nói:

- Trận trước ngọn Pháp Hoa. Thân sau câu Niết Bàn.

***

Sư hỏi tăng:

- Hạ an cư vừa qua tại nơi nào?

Tăng nói:

- Đợi chừng nào Hòa thượng có trụ xứ, mới nói cho Hòa thượng nghe!

Sư nói:

- Chồn không phải là loài sư tử. Ánh sáng đèn không phải ánh sáng của mặt trời, mặt trăng.

***

Sư hỏi ông tăng mới tới:

- Từ đâu đến?

Tăng trợn mắt nhìn. Sư nói:

- Gã lừa trước, ngựa sau !

Tăng nói:

- Thỉnh sư giám sát !

Sư nói:
- Gã lừa trước, ngựa sau, hãy nói một câu xem nào?
Tăng không lời đối đáp.

***

Sư đang xem kinh thì Thượng thư Trần Tháo hỏi:
- Hòa thượng xem kinh gì đó?
Sư đáp:
- Kinh Kim Cang.
Tháo hỏi:
- Sáu triều phiên dịch, đây là bản dịch thứ mấy?
Sư đưa kinh lên nói:
- Tất cả mọi pháp hữu vi đều là mộng ảo bào ảnh.
Sư lại nhân xem kinh Niết Bàn, có tăng hỏi:
- Hòa thượng xem kinh gì thế?
Sư đưa kinh lên nói:
- Cái này là phẩm Trà Tỳ chót hết.

***

Sư hỏi tăng mới đến:
- Hạ này ở tại nơi nào?
Tăng đáp:
- Kính Sơn.
Sư hỏi:
- Người nhiều ít?
Đáp:
- Bốn trăm người.
Sư nói:
- Gã ăn cơm đêm này !
Tăng nói:
- Tôn túc tùng lâm, sao lại nói là ăn cơm đêm?
Sư bèn dùng gậy đánh đuổi ra.

***

Sư có nghe một lão túc khó thân gần được bèn đích thân đến thăm. Lão túc thấy sư vừa vào phương trượng liền hét. Sư liền nghiêng bàn tay nói:

- Hai trùng công án.

Lão túc nói:

- Lỗi ở tại chỗ nào?

Sư nói:

- Con chồn tinh này !

Nói xong liền lui ra.

***

Sư hỏi tăng:

- Gần đây rời nơi đâu?

Tăng đáp:

- Giang Tây.

Sư nói:

- Mòn rách hết bao nhiêu giày cỏ?

Tăng không lời đối đáp.

***

Sư cùng tăng giảng kinh uống trà. Sư nói:

- Ta cứu ông không được đâu.

Tăng nói:

- Mỗ đây không hiểu, xin sư thương tình chỉ thị !

Sư đưa cái bánh dầu lên chỉ thị nói:

- Cái này là cái gì?

Tăng đáp:

- Sắc pháp.

Sư nói:

- Gã bị nấu dầu này !

***

Có một đại đức cà-sa tím (Đại đức được vua ban tặng) đến tham yết, sư đưa cái mũ đội lên đầu chỉ thị hỏi:

- Cái này gọi là cái gì?

Đại đức nói:

- Là mũ triều thiên.

Sư nói:

- Nếu thế thì ta không cởi ra.

Sư lại hỏi:

- Ông tu tập nghiệp nào?

Tăng đáp:

- Duy thức.

Sư hỏi:

- Nói thế nào?

Tăng nói:

- Ba giới duy tâm, muôn pháp duy thức.

Sư chỉ cánh cửa hỏi:

- Cái này là cái gì?

Tăng đáp:

- Là sắc pháp.

Sư nói:

- Trước rèm được ban tứ cà-sa tím, đối mặt vua bàn bạc kinh luận, sao lại không giữ năm giới?

Tăng không lời đối đáp.

***

Tăng nói:

- Mỗ đây mới vào tùng lâm, thỉnh sư chỉ thị !

Sư nói:

- Ông không biết cách hỏi.

Hỏi:

- Còn Hòa thượng thì thế nào?

Sư nói:

- Tha cho ông 30 gậy, tự lãnh lấy mà đi ra !

***

Hỏi:

- Thỉnh sư nêu đề cương của Giáo ý !

Sư nói:

- Nhưng cứ hỏi đi, sẽ cùng ông nói !

Tăng nói:

- Thỉnh Hòa thượng nói !

Sư đáp:

- Trong điện Phật thắp hương, ngoài cổng tam quan chấp tay.

***

Hỏi:

- Thế nào là lời triển khai diễn đạt?

Sư nói:

- Đo lường tài năng mà cử chức vụ.

Tăng nói:

- Làm thế nào không rơi vào triển khai diễn đạt?

Sư nói:

- Kính mong hưởng dụng.

***

Sư gọi Tiều Sơn bước tới gần, lại gọi đồng tử đem búa tới. Đồng tử đem búa tới nói:

- Không có dây mực, tạm đẽo thô sơ vậy.

Sư hét đồng tử, rồi lại gọi đồng tử nói:

- Thế nào là đầu búa của chú?

Đồng tử bèn ra dáng chặt. Sư nói:

- Chặt đầu cha chú không được.

***

Hỏi:

- Thế nào là buông một tuyến đạo?

Sư nói:

- Đo lường tài năng mà cử chức vụ.

Lại hỏi:

- Thế nào là không buông một tuyến đạo?

Sư nói:

- Cúi xin hưởng dụng.

***

Tăng mới đến tham yết, sư nói:

- Ông phải là người mới đến đó không?

Tăng đáp:

- Thưa phải.

Sư nói:

- Hãy buông bỏ dây leo bùn nhùn (Rườm rà). Lãnh hội không ?

Tăng nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Kẻ mang gông trần tình trạng thái, hãy tự lãnh lấy mà đi ra !

Tăng liền đi ra. Sư gọi:

- Lại, lại. Ta hỏi thật ông từ đâu lại?

Đáp:

- Giang Tây.

Sư nói:

- Hòa thượng Lặc Đàm ở sau lưng ông, sợ ông nói loạn xị, có thấy không?

Tăng không lời đối đáp.

***

Tăng hỏi:

- Tượng thần Kim Cang trước cổng nâng bày, tức trời đất đại địa. Không nâng bày, tức tơ tóc chẳng gặp thì thế nào?

Sư nói:

- Hồng, hồng. Ta chưa từng thấy kiểu hỏi như thế, nhảy tới trước ba ngàn, quay lui lại tám trăm, ông nên làm thế nào?

Tăng nói:

- Vâng.

Sư nói:

- Trước hãy trách phạt một tờ giấy tội trạng mới được.

Sư liền đánh. Ông tăng ấy định đi ra, sư nói:

- Lại đây, ta cùng ông bàn bạc loanh quanh. Nâng lên tức trời đất đại địa (?). Ông hãy nói xem nước hồ Động Đình sâu nhiều ít?

Tăng nói:

- Chưa từng đo đạc.

Sư nói:

- Hồ Động Đình lại là thế nào?

Tăng nói:

- Chỉ vì thời nay.

Sư nói:

- Chỉ mớ dầy leo bùn nhùn mà cũng không lãnh hội.

Liền đánh.

***

Hỏi:

- Thế nào là câu trước mắt mà không trệ kẹt?

Sư nói:

- Ta không nói như thế.

Hỏi:

- Vậy chứ sư nói sao?

Sư nói:

- Tên đã bay qua trời Tây mười muôn dặm, vậy mà vẫn còn chờ đợi ở nước Đại Đường.

***

Có tăng gõ cửa, sư hỏi:

- Để làm gì?

Tăng đáp:

- Việc mình chưa rõ, thỉnh sư chỉ thị !

Sư nói:

- Nơi đây chỉ có gậy.

Vừa mới mở cửa, tăng định hỏi, sư liền vả vô miệng. Tăng nói:

- Chữ 'Dĩ' không thành, chữ 'Bát' không phải là chương cú gì?

Sư búng ngón tay một cái hỏi:

- Lãnh hội không?

Đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Từ xưa đến giờ khen ngợi vô hạn thắng nhân, ễnh ương nhảy trên trời Phạm Thiên, con trùng đi qua biển Đông.

***

Trưởng lão Tây Phong đến tham yết, sư dọn trà và trái cây bảo ngồi, hỏi rằng:

- Trưởng lão hạ này an cư tại đâu?

Đáp:

- Lan Khê.

Sư hỏi:

- Có đồ chúng nhiều ít?

Đáp:

- Có 70 người đến.

Sư hỏi:

- Trong 12 thời thìn lấy gì chỉ thị chúng?

Trưởng lão nâng trái cam lên trình sư nói:

- Đã xong.

Sư nói:

- Trước tử cấp gì? (?) (Chờ chỉ giáo).

***

Có tăng mới vừa đến lễ bái, sư liền nạt rằng:

- Xà-lê sao lại trộm trái cây của thường trụ ăn ?

Chú: Thường trụ có rất nhiều nghĩa, trong ngữ cảnh này chỉ vật dụng cúng dường tăng già.

Tăng nói:

- Kẻ học này vừa mới đến, Hòa thượng sao lại nói tới chuyện ăn trộm trái cây?

Sư nói:

- Tang vật rõ ràng đây !

***

Sư hỏi tăng:

- Gần đây rời nơi đâu?

Đáp:

- Ngưỡng Sơn.

Sư nói:

- Năm giới mà cũng không giữ.

Tăng hỏi:

- Mỗ vọng ngữ chỗ nào đâu?

Sư nói:

- Nơi đây không sắm sa-di.

THIỀN SƯ SỞ NAM

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của HOÀNG BÁ HY VẬN

Sư họ Trương, người Mân Trung, từ thuở còn trẻ con đã theo Hòa thượng Đàm Ái chùa Khai Nguyên xuất gia, nhưng đến trưởng thành mới xuống tóc, đến núi Ngũ Đài thọ giới cụ túc. Kế đến Triệu Quận học

tướng luật bộ, tới Thượng Đô nghe giảng kinh Tịnh Danh. Tuy đã tinh nghiên pháp nghĩa, nhưng vẫn chưa liễu ngộ huyền cơ.

Thế là sư đến tham yết Thiền sư Phù Dung. Gặp mặt xong Phù Dung nói:

- Ta không phải thầy của ông, thầy của ông là Thiền sư Hoàng Bá ở Giang Tây.

Sư lễ bái cáo từ, đến tham yết Thiền sư Hoàng Bá. Hoàng Bá hỏi:

- Ông tại lúc hình tượng tam giới còn chưa xuất hiện thì thế nào?

Sư đáp:

- Thế hiện nay có xuất hiện sao?

Hoàng Bá nói:

- Có với không hãy tạm chẳng bàn đến, nhưng hiện nay đây thì thế nào?

Sư nói:

- Không có cái gọi là nay với xưa.

Hoàng Bá nói:

- Chánh pháp nhãn của ta đã ở nơi ông rồi.

Từ đó sư trở thành đệ tử ruột của Hoàng Bá, sớm hôm phục vụ lão sư, thỉnh giáo đạo pháp.

Sau gặp lúc Đường Vũ Tông phế Phật giáo, sư bèn trốn sâu trong hang núi. Kịp đến năm đầu niên hiệu Đại Trung, tướng quốc Bùi Hưu ra vỗ về dân chúng ở Uyển Lăng, thỉnh Hòa thượng Hoàng Bá ra khỏi núi, sư ra theo. Từ đây sư đến chùa Báo Ân ở Cô Tô, tinh tu Thiền định, hơn 20 năm, chân không đạp ngưỡng cửa. Sau đó được quận thú thỉnh trụ viện Bảo Lâm. Không lâu sau đó lại thỉnh trụ núi Chi Hình, sau đó nữa lại trụ viện Từ Vân núi Thiên Khoảnh.

***

Một hôm, sư thượng đường nói:

- Này các vị, giả như giảng giải được tam thế Phật giáo như bình xối nước, cùng đắc trăm ngàn Tam-muội, cũng không bằng một niệm tu đạo vô lậu, chẳng bị nhân quả người trời ràng buộc.

Lúc đó, có tăng hỏi:

- Đạo vô lậu tu thế nào?

Sư nói:

- Thể thủ lúc chưa có xà-lê.

Tăng hỏi:

- Lúc không có mỗ đây, vậy ai thể thủ?

Sư nói:

- Thể cũng không có.

***

Hỏi:

- Thế nào là dễ?

Sư đáp:

- Mặc áo ăn cơm. Không phải đọc kinh, xem giáo lý. Không phải hành đạo lễ bái, đốt thân, thiêu trán. Đó há chẳng phải là dễ đó sao?

Hỏi:

- Những cái đó nếu đã là dễ thì cái gì là khó?

Sư nói:

- Có chút niệm sanh, liền đầy năm ấm ba giới. Luân hồi sanh tử đều từ ông một niệm mà sanh ra. Do đó mà Phật dạy chư Bồ-tát rằng: 'Phật sở hộ niệm'.

Sư tuy ứng cơ diễn hóa không mệt mỏi, nhưng cũng thường ngồi im nhập định, hoặc cả tháng, hoặc một tuần (mười ngày).

Năm thứ ba niên hiệu Quan Khải, tiền vương thỉnh sư xuống núi cúng dường. Chiêu Tông nghe đạo hóa của sư ban tứ cà-sa tím.

Tháng 5 năm thứ sáu niên hiệu Văn Đức, sư từ giã đại chúng im lặng qua đời, thọ 76 tuổi, tuổi lạp 56, tháp xây ở góc Tây của viện. Năm thứ hai niên hiệu Đại Thuận, nhằm tháng 2 năm Nhâm Tý, Tôn Nho ở

Tuyên Châu đánh cướp Tiền Đường. Binh sĩ phá tháp thấy toàn thân sư không tan, tóc và móng tay đều dài ra, tạ tội sám hối rút đi.

Sư bình sanh trước tác 'Bát Nhã kinh phẩm tụng kệ' 1 quyển, và 'Phá Tà luận' 1 quyển truyền trong đời.

THIỀN SƯ LINH QUÁN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của HOÀNG BÁ HY VẬN

Bình thường sư luôn đóng cửa, ít ai gặp được, chỉ riêng một tín sĩ cứ đến giờ cơm mang đến mới mở cửa. Một ngày nọ Tuyết Phong rình đến giờ cơm tới gõ cửa. Sư ra mở cửa. Tuyết Phong nhắm ngay ngực chộp lấy hỏi:

- Là phàm hay là Thánh?

Sư nhổ nước miếng mắng:

- Con chồn tinh này !

Nói đoạn đẩy Tuyết Phong ra, đóng sập cửa lại. Tuyết Phong nói:

- Chỉ muốn hiểu lão huynh thôi !

***

Sư đang cắt cỏ, hỏi tăng:

- Ông đi về đâu?

Tăng đáp:

- Đi lễ bái Hòa thượng An ở Tây Viện.

Lúc đó trên nhánh trúc có một con rắn lục. Sư chỉ con rắn nói:

- Muốn hiểu con chồn tinh già của Tây Viện, chỉ thứ này mới đúng.

***

Ngày kia, sư hỏi Hòa thượng An Tây Viện:

- Một miếng đất này có thể làm được vật gì?

An nói:

- Có thể làm tốt một Phật vô tướng.

Sư nói:

- Miếng đất tốt làm sao ấy, mà bị huynh làm cho dơ bẩn.

***

Ngày kia, sư đang dẫn nước thì có ông tăng đến tham yết. Sư lấy cái máng dẫn nước chỉ tăng, ông tăng ấy đi khỏi. Tới tối sư hỏi chú tiểu:

- Ông tăng mới đến đâu rồi?

Chú tiểu đáp:

- Đã ra đi rồi.

Sư nói:

- Chỉ được có một mảnh gỗ. (Hoặc chỉ được một cây cọc).

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư lè lưỡi ra. Tăng ấy bèn lễ bái tạ ơn. Sư nói:

- Hãy khoan ! Hãy khoan ! Ông thấy được gì mà lễ tạ?

Tăng đáp:

- Tạ ơn Hòa thượng lè lưỡi khải thị !

Sư nói:

- Lão tăng mấy ngày nay trên đầu lưỡi mọc một mụn nhọt.

***

Có ông tăng đến gõ cửa. Hành giả mở cửa rồi đi ra. Tăng vào lễ bái hỏi chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại. Sư nói:

- Người vừa đi ra là ai vậy?

Tăng định bước tới trước, sư liền đuổi ra, đóng cửa lại.

***

Tào Sơn lúc đi hành cước hỏi:

- Thế nào là chủ pháp thân của Tì Lô?

Sư nói:

- Nếu ta nói cho ông nghe, tức chẳng có gì cả.

Tào Sơn thuật lại cho Động Sơn. Động Sơn nói:

- Đúng là câu nói hay, chỉ thiếu có tấn ngữ. Tại sao không hỏi vì sao mà không nói.

Tào Sơn liền quay lại nêu câu nói trước đó. Sư nói:

- Nếu nói ta không nói là làm câm mồm ta. Còn nếu nói ta nói thì làm đớ lưỡi ta.

Tào Sơn quay về thuật lại Động Sơn. Động Sơn rất hứa khả.

THIỀN SƯ TÔNG TRIỆT

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của HOÀNG BÁ HY VẬN

Sư họ Ngô, người huyện Ngô Hưng Hồ Châu. Sư xuất gia từ lúc tuổi còn thơ, ngay năm đó thọ giới cụ túc. Sau đó đi chu du khắp nơi tham lễ, cuối cùng đến nương nơi pháp tịch của Hoàng Bá. Hoàng Bá vừa nhìn thấy là rất khí trọng, cho vào hàng đệ tử ruột vào thất lĩnh chỉ. Sau đó sư tới Hàng Châu. Châu mục là Lưu Ngạn mộ đạo của sư, lập tinh xá ở mé tây phủ đệ, hiệu là viện La Hán mời sư khai hóa đồ chúng 300 người.

Sư có lúc thượng đường, tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Cốt tỏa. (Cái giũa cứng, vì Sư đối cơ hay dùng từ này nên người đời gọi sư là Hòa thượng Cốt Tỏa).

Hỏi:

- Thế nào là Nam tông, Bắc tông?

Sư đáp:

- Lấy tâm làm tông.

Tăng hỏi:

- Có để ý đến Giáo tông không?

Sư đáp:

- Giáo tông là tâm.

Hỏi:

- Tâm tánh u tối làm sao liễu ngộ?

Sư nói:

- Gió cuốn mây đen, bầu trời trống trải trong xanh.

Hỏi:

- Làm sao được sáng?

Sư nói:

- Một vầng trăng tỏ, muôn dặm sáng trưng.

Sau sư lâm bịnh qua đời, môn nhân xây tháp ở góc Bắc của viện. Năm thứ năm đời Lương Trinh Minh, Tiền vương mở rộng viện thành chùa An Quốc La Hán, dời tháp đến sơn ở Đại Từ. Nay chùa và tháp đều còn.

THIỀN SƯ ĐẠI GIÁC NGỤY PHỦ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của HOÀNG BÁ HY VẬN

Thiền sư Hưng Hóa Tồn Tưởng lúc làm viện chủ (cũng gọi là viện tể) ngày nọ bị Sư hỏi:

- Ta thường nghe nói ông nói hướng Nam đi một vòng mà đầu gậy không đụng chạm một người lãnh hội Phật pháp nào. Ông căn cứ vào đạo lý nào mà có lời ấy?

Hưng Hóa bèn hét lên, sư liền đánh. Hưng Hóa lại hét, sư lại đánh. Hôm sau Hưng Hóa từ pháp đường đi qua, sư gọi lại nói:

- Ta nghi chuyện ông hét ngày hôm qua, hãy nói cho ta nghe !

Hưng Hóa nói:

- Tồn Tưởng sanh bình từ nơi chỗ Tam Thánh học được đều bị Hòa thượng bẻ gãy cả rồi. Nguyện ban cho Tồn Tưởng pháp môn an lạc.

Sư nói:

- Con lừa mù này, cởi cái choàng lưng, đợi thống khoái một thôi!

Hưng Hóa nghe qua liền lãnh hội ý chỉ. Tuy hai người đồng là pháp tự của Lâm Tế, nhưng Tồn Tưởng luôn xem sư là bạn trợ phát.

***

Thiền sư Đại Giác lúc lâm chung nói với đại chúng:

- Ta có một mũi tên định giao phó lại các ông.

Lúc ấy có vị tăng bước ra nói:

- Xin đón tên của Hòa thượng.

Sư hỏi:

- Ông lấy cái gì gọi là tên?

Tăng liền hét, sư đánh ông ta mấy gậy, đoạn quay về phương trượng, rồi lại gọi ông tăng ấy tới hỏi:

- Vừa rồi ông lãnh hội không?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư lại đánh ông ta mấy gậy, rồi hạ gậy xuống nói:

- Từ đây về sau gặp người ngộ đạo hãy đem tự sự kể lại cho họ nghe.

Nói xong qua đời.

CƯ SĨ TỂ TƯỚNG BÙI HƯU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của HOÀNG BÁ HY VẬN

A- Tiểu sử tối lược giản:

Bùi Hưu tự là Công Mỹ, người Văn Hỷ Hà Đông (nay nằm trong tỉnh Sơn Tây). Một thuyết khác nói là Tể Nguyên (nay nằm trong tỉnh Hà Nam). Công là đại thần nhà Đường trong thế kỷ thứ 9 từng giữ chức binh bộ thị lang, và Trung thư môn hạ Bình chương sự (tức Tể tướng), đồng thời cũng là Tiết độ sứ nhiều địa phương. Công tâm thành tín tưởng đạo Phật, đắc pháp với Thiền sư Hoàng Bá và ghi chép nhiều pháp ngữ của thầy tập hợp thành 'Uyển Lăng tập' lưu truyền trong đời. Công lại quan hệ mật thiết với Thiền sư Khoa Phong Tông Mật. Các tác phẩm của Tông Mật đều do Công đề tựa. Sau thời kỳ Đường Vũ Tông diệt Phật, với cương vị tể tướng trọng thần, Công đã tận lực ủng hộ, có nhiều cống hiến đối với Phật giáo.

B- Trích ngữ lục:

Khi Bùi Hưu giữ chức Tiết độ sứ ở Tân An, nhằm lúc Thiền sư Hoàng Bá Hy Vận rời chúng tăng ở núi Hoàng Bá đến tinh xá Đại An hỗn nhập cùng các tăng nhân tạp dịch, quét tước điện đường. Bùi công vào chùa niệm hương, chủ sự tăng cung kính tiếp đãi. Trong lúc thưởng lãm các bức họa trên tường, công hỏi:

- Đây là những bức họa gì?

Chủ sự đáp:

- Đây là chân dung của các cao tăng.

Công hỏi:

- Chân dung thì có thể thưởng lãm, nhưng cao tăng thì ở đâu?

Chúng tăng đều không thể đối đáp được. Công lại hỏi:

- Trong chùa này có Thiền giả không?

Chúng tăng đáp:

- Gần đây có một tăng nhân đến chùa làm lao dịch, có vẻ là Thiền giả.

Công hỏi:

- Mời đến hỏi han được không?

Thế là chúng tăng tức khắc cho tìm Hoàng Bá đến. Bùi công nhìn Hoàng Bá rất thích ý nói:

- Vừa rồi bản chức có một số vấn đề hỏi han mà tăng chúng tiếc sẻn lời, mời thượng nhân giải đáp thay cho.

Thiền sư nói:

- Xin mời tướng công cứ hỏi !

Bùi công bèn đem tình hình hỏi han lúc nãy lập lại. Hoàng Bá bỗng gọi:

- Bùi Hưu !

Bùi công ứng đáp. Hoàng Bá hỏi:

- Ở nơi đâu?

Ngay đó Bùi công liền hiểu chỉ ý, như bắt được kết châu trên mão Chuyển Luân Thánh Vương nói:

- Lão sư của ta đúng là cao tăng, chỉ dạy người thật chính xác sao lại mai một đạm bạc tại nơi này?

Lúc đó chúng tăng đều ngạc nhiên.

Từ đó mời Hoàng Bá vào phủ thự, giữ lại cúng dường, chấp lễ đệ tử. Bá luôn giã từ mà không được. Lại kiên thỉnh trụ núi Hoàng Bá cho được để hưng thịnh Tổ giáo. Hễ có chút thì giờ rảnh rỗi Công luôn đích thân vào núi thưa thỉnh. Hoặc bận bịu mà thèm nghe huyền luận quá thì thỉnh mời Thiền sư vào phủ châu.

Công đã thông triệt Tổ tâm lại hiểu rộng Giáo tướng. Chư phương Thiền học đều cho tướng quốc Bùi Hưu không uổng công xuất thân dưới cửa Hoàng Bá.

Cho đến khi thuyên chuyển đến trấn nhậm Tuyên Thành, vẫn nghĩ đến chuyện chiêm lễ, bèn cất già lam nghinh đón Hoàng Bá đến ở.

Tuy Thiền sư Khoa Phong Tông Mật là người giảng Thiền cực giỏi, được Công rất coi trọng, nhưng cũng chưa qui tâm, khuynh kiệt phục ưng như đối với Hoàng Bá.

Công lại soạn văn bia Khoa Phong, trong có câu: 'Hưu và sư là anh em trong pháp, trong nghĩa là bạn kết tâm giao, nơi ơn đức là thiện tri thức, trong Giáo là nội ngoại hộ, điều đó có thể thấy vậy'.

Công trưng tập ngữ yếu của Hoàng Bá thành 'Hoàng Bá Truyền Tâm Pháp Yếu', đích thân đề tựa dẫn quan ở đầu biên, giữ lại trấn sơn môn. Lại đích thân chép Đại Tạng Kinh năm trăm hàm hiệu, đến nay vẫn còn bảo tồn như vật báu. Lại Thiền sư Khoa Phong trước tác 'Thiền Nguyên Chư Thuyên Nguyên Nhân Luận' và 'Viên Giác Kinh Sớ Chú Pháp Giới Quan' đều được Công đề tựa.

Cha của Công tên Túc, tự Trung Minh, giữ chức Quán Sát sứ ở Việt Châu, đáp ứng lời sấm ký 300 năm trước, cất lại điện Đại Phật chùa Hưng Long, tự soạn bia minh. Nguyên trước kia sa-môn Đàm Ngạn ở Việt Châu, thân cao 5 thước (Tàu), lông mày thòng mấy tấc (Tàu) cùng với đàn việt Hứa Tuân tự Huyền Độ cùng xây cất hai tháp lớn, một bằng gạch, một bằng cây. Tháp chưa xong thì Tuân mất. Ngạn sư trường thọ đến 120 tuổi, vẫn đợi đến lúc hậu thân của Tuân là Nhạc Dương Vương đến trấn nhậm Việt Châu. Ấy là nguyện lực vậy. Ngạn sư cáo với môn nhân rằng:

- Hứa Huyền Độ đến rồi !

Đệ tử đều cho sư phụ già cả nói năng không chính xác. Hứa huyền Độ chết đã hơn 30 năm, sao lại nói đến rồi. Lúc đó Nhạc Dương Vương tuân theo lời mật thị của Chí Công, nên vừa đến châu trấn nhậm liền vào chùa tìm hỏi. Ngạn sư ra đón tại cổng chùa, từ xa nhìn thấy bèn gọi:

- Hứa huyền Độ sao tới muộn thế? Tháp xưa nay vẫn còn đó.

Nhạc Dương vương nói:

- Đệ tử họ Tiêu, tên Sát, sao sư gọi là Hứa Huyền Độ?

Ngạn nói:

- Chưa đạt túc mệnh, làm sao biết được.

Liền nắm tay bảo đi vào thất ngồi xuống đất. Ngạn dùng sức Tam-muội gia bị khiến Vương bỗng ngộ chuyện tiền thân xây tháp, rõ mồn một như hiện tại. Do đó hai tháp càng thêm tráng lệ.

Lúc ấy đại điện chùa Long Hưng sụp đổ, đại chúng thỉnh Ngạn sư trùng tu. Ngạn nói:

- Không phải duyên lực của bần đạo. Đợi 200 năm nữa chủ công đức mặc áo lụa sang trọng tới trùng hưng điện này, làm Phật sự lớn.

Chúng trong chùa khắc lời huyền ký vào đá. Đúng kỳ, thái thú Bùi Túc đến trấn nhậm Việt Châu, hưng long Tam Bảo, dốc hết bổng lộc, trùng tu đại điện, mới biết lời huyền ký của Ngạn sư là không ngoa vậy.

Bùi Công Túc nhân đó dốc chí nội điển, thâm nhập pháp hội, có bài văn 'Phát Nguyện' truyền trong đời.

THIỀN SƯ TÂY THÁP QUANG MỤC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ NGƯỠNG SƠN TUỆ TỊCH

Tăng hỏi:

- Thế nào là chánh văn?

Sư nói:

- Không theo lỗ tai mà vào.

Tăng hỏi:

- Thế là thế nào?

Sư hỏi:

- Nghe rõ chưa?

***

Hỏi:

- Tổ ý và Giáo ý giống hav là khác nhau?

Sư đáp:

- Giống hay khác hãy gác qua một bên, ông nói thử xem trong vòi của chiếc bình nước, vật gì ra vào?

***

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Ông không có Phật tánh.

***

Hỏi:

- Thế nào là đốn?

Sư vẽ vòng tròn khai thị.

Hỏi:

- Thế nào là tiệm?

Sư lấy tay quấu trên không ba cái.

THIỀN SƯ CẢNH THÔNG HOẮC SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của NGƯỠNG SƠN TUỆ TỊCH

Ban đầu, Sư tham yết Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn nhắm mắt ngồi. Sư nói:

- Thế đấy ! Thế đấy ! Hai mươi tám Tổ Tây Thiên cũng như thế, sáu Tổ ở Trung Hoa cũng như thế. Hòa thượng cũng như thế, Cảnh Thông cũng như thế.

Nói xong hướng bên phải kiểng một chân mà đứng. Ngưỡng Sơn trở dậy tiến đến đánh bốn gậy bằng dây đằng. Sư nhân đó tự xưng: 'Tập Vân Phong Hạ Tứ Đằng Điều Thiên Hạ Đại Thiền Phật' (Ông Phật Thiền lớn khắp thiên hạ chịu bốn gậy đằng ở dưới ngọn Tập Vân).

Về sau, sư trụ Hoắc Sơn, có hành giả hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư bèn lễ bái hành giả. Hành giả hỏi:

- Hòa thượng sao lại lễ bái tục lữ?

Sư đáp:

- Há ông không nghe nói tôn trọng đệ tử đó sao?

***

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đưa tọa cụ lên. Sư nói:

- Đầu rồng, đuôi rắn.

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư liền đánh. Tăng cũng đánh lại sư. Sư nói:

- Ông đánh ta có đạo lý, ta đánh ông không đạo lý.

Tăng không lời đối đáp, sư bèn đánh đuổi ra.

Sư hóa duyên sắp xong, chuẩn bị củi nơi đồng dã, giã từ khắp đàn-na, tín thí, ăn xong đi đến chỗ giàn củi, nói với chúng đệ tử rằng:

- Mặt trời đúng ngọ đến báo.

Đúng ngọ, sư tự cầm đuốc trèo lên giàn củi, quàng nón mê sau cổ làm vòng hào quang, tay cầm gậy làm thế hàng ma, chết đứng trong đám lửa hồng.

THIỀN SƯ VĂN HỶ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của NGƯỠNG SƠN TUỆ TỊCH

Sư họ Chu, người Hỷ Hòa Ngữ Nhi. Bảy tuổi đã xuất gia, thọ giới cụ túc năm thứ hai đời Đường Khai Thành tại Triệu Quận.

Ban đầu, sư tập Tứ Phần Luật. Gặp thời Hội Xương phế Phật giáo, sư thay đổi y phục, giấu kín tung tích. Buổi đầu đời Đại Trung, ghi tên phục hồi tăng tịch tại chùa Diêm Quan Tề Phong. Sau yết kiến Thiền sư Tính Không tại núi Đại Từ. Tính Không hỏi:

- Ông sao không tham vấn khắp mọi nơi?

Năm thứ ba niên hiệu Hàm Thông, sư đến viện Quán Âm ở Hồng Châu tham kiến Ngưỡng Sơn, ngay lời nói đốn ngộ tâm khế. Ngưỡng Sơn phân công sư coi thường trụ (Phẩm vật cúng dường tăng).

Ngày kia, có ông tăng Tây Vực đến yêu cầu độ trai. Sư giảm bớt phần ăn của mình để hiến vị tăng. Ngưỡng Sơn biết được hỏi rằng:

- Người quả vị mới nãy đến, ông có cung ứng bữa ăn không?

Sư đáp:

- Mỗ bớt của mình để cúng dường.

Ngưỡng Sơn nói:

- Ông có lợi ích lớn đấy !

Bảy năm sau, sư quay về Chiết Tây, dừng chân trên đỉnh Thiên Khoảnh, dựng thất mà ở. Gặp lúc giặc chòm nổi lên, sư ẩn tránh ở Hồ Châu, trụ viện Nhân Vương.

Năm thứ ba niên hiệu Quang Khải, Tiền vương thỉnh sư trụ Giải thự Long Tuyền.

Tăng hỏi:

- Thế nào là tướng Niết-bàn?

Sư nói:

- Hương khói nghiệm mọi nơi.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Gọi viện chủ tới, ông tăng này bị bịnh điên.

Hỏi:

- Thế nào là tự kỷ?

Sư nín lặng. Tăng không biết phải thi thố thế nào ! Lại hỏi lần nữa, sư nói:

- Trời xanh tối tăm không hướng bên mặt trăng mà bay.

Năm đầu niên hiệu Đại Thuận, Tiền vương dâng biểu tiến cử sư được ban tứ cà-sa tím. Năm thứ tư niên hiệu Càn Ninh lại tâu ban hiệu cho sư là Vô Trước.

Năm Quang Hóa thứ hai bị bịnh. Ngày 27 tháng 10, lúc nửa đêm cáo với đồ chúng:

- Ba giới tâm tận, đó chính là Niết-bàn !

Nói xong ngồi kiết già mà qua đời, thọ 80 tuổi, tuổi lạp 60. Lúc sư qua đời, trong phương trượng phát ra luồng ánh sáng trắng, cây cối đồng sắc. Ngày 22 tháng 11, dời tháp về hốc phía Tây núi Linh An.

THIỀN SƯ THUẬN CHI (TRIỀU TIÊN)

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của NGƯỠNG SƠN TUỆ TỊCH

Sư ở bổn quốc hiệu Liễu Ngộ Đại Sư.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư dựng cây xơ quất lên, tăng hỏi:

- Đại khái chỉ là cái ấy?

Sư hạ cây xơ quất xuống.

Hỏi:

- Chữ ‘Dĩ’ (以) không thành, chữ ‘Bát’(八) không phải vậy là chữ gì?

Sư vẽ vòng tròn chỉ thị.

Có tăng trước mặt sư vẽ vòng tròn năm cánh hoa. Sư vẽ lằn bôi bỏ, vẽ lại một vòng tròn khác.

THIỀN SƯ NAM THÁP QUANG DŨNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của NGƯỠNG SƠN TUỆ TỊCH

Tăng hỏi:
- Văn Thù là thầy của Bảy Phật, vậy Văn Thù còn có thầy chăng?
Sư đáp:
- Gặp duyên thì có.
Hỏi:
- Thế nào là thầy của Văn Thù?
Sư dựng cây xơ quất lên chỉ thị, tăng nói:
- Phải chăng là cái đó?
Sư bèn ném cây xơ quất xuống, xoa tay.
Hỏi:
- Thế nào là một câu diệu dụng?
Sư nói:
- Nước chảy đến cái hào quanh thành.
Hỏi:
- Chân Phật trụ ở tại đâu?
Sư nói:
- Ngay lời nói không tướng mà cũng không tại nơi khác.

HÒA THƯỢNG ĐÔNG THÁP NGƯỠNG SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của NGƯỠNG SƠN TUỆ TỊCH

Tăng hỏi:

- Thế nào là kiếm của quân vương?

Sư nói:

- Rơi dây neo mà không thu thái được thành công.

Tăng hỏi:

- Dụng thì thế nào?

Sư nói:

- Không rơi vào tay thời nhân.

Hỏi:

- Pháp vương và Quân vương gặp nhau thì thế nào?

Sư đáp:

- Hai bàn tay không riêng tư.

Hỏi:

- Sau khi gặp thì thế nào?

Sư nói:

- Khoảng giữa chẳng hình tượng.

THIỀN SƯ QUÁN KHÊ CHÍ NHÀN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LÂM TẾ NGHĨA HUYỀN

Sư họ Sử, người Quán Đào Ngụy Phủ. Thuở còn thơ, sư theo Thiền sư Bách Nham xuống tóc, hai mươi tuổi mới thọ giới cụ túc. Sau sư đến tham yết Hòa thượng Lâm Tế. Hòa thượng chụp lấy hồi lâu buông ra. Sư nói:

- Lãnh hội rồi vậy.

Về sau, sư nói với đồ chúng:

- Ta gặp Lâm Tế không lời lẽ, cho đến ngày nay no chẳng đói !

Hỏi:

- Thỉnh sư đừng mượn !

Sư nói:

- Ta đầy miệng nói không mượn.

Sư lại nói:

- Đầu non Đại Dữu Phật không hội thì trên đường Hoàng Mai chẳng có chúng sanh.

***

Có một ông tăng trong hội của sư đến tham yết Thạch Sương. Thạch Sương hỏi:

- Từ đâu tới?

Đáp:

- Từ Quán Khê lại.

Thạch Sương nói:

- Ta trụ ở Bắc sơn không bằng ông ấy trụ ở Nam sơn.

Tăng không lời đối đáp, sư hỏi:

- Nên liễu ngộ tại Niết-bàn đường chăng?!

***

Tăng hỏi:

- Từ lâu nghe tiếng Quán Khê (có nghĩa là khe nước), chừng đến chỉ thấy là ao bẩn đầy bọt nước.

Sư nói:

- Ông chỉ thấy ao bẩn đầy bọt nước mà không thấy khe nước (tức Quán Khê).

Tăng hỏi:

- Thế nào là Quán Khê?

Sư đáp:

- Chẻ tên gấp.

***

Hỏi:

- Thế nào là xương người xưa?

Sư đáp:

- An trí không được.
Hỏi:
- Vì sao mà an trí không được?
Sư đáp:
- Kim ô làm sao bảo hạ trời biếc.
Hỏi:
- Khóa vàng sau khi đứt thì thế nào?
Sư đáp:
- Chính là pháp chỗ ông.
Hỏi:
- Thế nào là tế (nhỏ nhiệm)?
Sư đáp:
- Kéo lại hay không kéo lại.
Hỏi:
- Chuyện mạt hậu thế nào?
Sư đáp:
- Kỵ khẩu đầu một trượng sáu.
Hỏi:
- Thế nào là một sắc?
Sư đáp:
- Không theo.
Hỏi:
- Một sắc sau thì thế nào?
Sư nói:
- Có phần nhìn nhận của xà-lê không vậy ?
Hỏi:
- Một hội hôm nay cự địch ai?
Sư đáp:
- Không vì phàm Thánh.
Hỏi:

- Một câu thời thế nào?

Sư đáp:

- Không rơi vào cơ duyên ngàn Thánh.

Hỏi:

- Thế nào là nước trong động?

Sư đáp:

- Không tắm rửa người.

Năm thứ hai đời Đường Càn Ninh ngày 29 tháng 5, sư hỏi thị giả rằng:

- Ngồi mà chết là ai?

Đáp:

- Tăng già.

Hỏi:

- Còn đứng chết là ai?

Đáp:

- Tăng Hội.

Sư bèn đi sáu bảy bước thỏng tay mà qua đời.

HÒA THƯỢNG ĐÀM KHÔNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của LÂM TẾ NGHĨA HUYỀN

Có ni cô định khai đường thuyết pháp, sư nói:

- Ni là phụ nữ không cần khai đường.

Ni nói:

- Long Nữ tám tuổi thành Phật thì lại là thế nào?

Sư nói:

- Long Nữ có 18 biến, cô thử một biến cho lão tăng xem nào !

Ni nói:

- Biến được chỉ là chồn tinh.
Sư bèn đánh đuổi ra.

***

Hòa thượng Bảo Thọ hỏi:
- Trừ bỏ hai loại căn cơ thượng và trung thì sư huynh làm thế nào?
Sư nói:
- Điều mà sư đệ vừa nêu lên đã sai rồi.
Thọ nói:
- Phần sư huynh cũng không thể nói là chẳng có lỗi.
Sư nói:
- Đệ hãy làm sư huynh của ta đi !
Thọ đảo ngược bàn tay nói:
- Cái tên giặc già này !

HÒA THƯỢNG BẢO THỌ CHIỂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của LÂM TẾ NGHĨA HUYỀN

Tăng hỏi:
- Muôn cảnh đến xâm nhiễm thì thế nào?
Sư nói:
- Đừng thèm để ý đến chúng.
Tăng lễ bái, sư nói:
- Không cần vọng tưởng, vọng tưởng đánh ông gãy lưng.

***

Hòa thượng Triệu Châu Tùng Thẩm đến, sư xây mặt vô vách ngồi trên giường Thiền. Thẩm trải tọa cụ ra lễ bái, sư trở dậy vào phương trượng. Thẩm xếp tọa cụ lại đi ra.

***

Sư hỏi tăng:
- Từ đâu tới?
Tăng đáp:
- Từ Tây Sơn lại.
Sư hỏi:
- Có thấy khỉ mi hầu không?
Đáp:
- Có thấy.
Sư hỏi:
- Chúng trổ ngón nghề gì?
Đáp:
- Thấy mỗ đây, một ngón nghề chúng cũng không trổ ra được.
Sư liền đánh.

***

Hồ Đinh Giảo tham yết, sư hỏi:
- Ông há có phải là Hồ Đinh Giảo?
Giảo khiêm nhường nói:
- Dạ không dám.
Sư hỏi:
- Có biết đóng được đinh trên hư không chăng?
Giảo nói:
- Thỉnh Hòa thượng nhổ ra thì mỗ đây sẽ đóng.
Sư dùng gậy đánh, Giảo nói:
- Hòa thượng đừng có đánh lầm mỗ đây !
Sư nói:
- Sau này sẽ có sư tăng lắm mồm đả phá ông đấy.

***

Hỏi:
- Muôn dặm không một áng mây thì thế nào?
Sư nói:

- Trời xanh cũng phải ăn gậy.

Sư sắp qua đời nói với môn nhân rằng:

- Ông có biết chỗ ta hành động không?

Môn nhân đáp:

- Biết Hòa thượng một đời ngồi lì không nằm.

Sư lại bảo bước tới gần. Môn nhân bước tới gần, sư nói:

- Đi, đi, không phải quyến thuộc của ta.

Nói xong là qua đời.

THIỀN SƯ TUỆ NHIÊN viện TAM THÁNH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của LÂM TẾ NGHĨA HUYỀN

Từ sau khi thọ yếu quyết nơi Lâm Tế, sư đi du lịch khắp tùng lâm, đến Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn hỏi:

- Ông tên là gì?

Sư nói:

- Tên Tuệ Tịch.

Ngưỡng Sơn nói:

- Tuệ Tịch là tên của ta.

Sư nói:

- Mỗ tên Tuệ Nhiên.

Ngưỡng Sơn cả cười mà thôi.

***

Sư đến Hương Nghiêm. Nghiêm hỏi:

- Từ đâu tới?

Sư đáp:

- Từ Lâm Tế đến.

Nghiêm hỏi:

- Có đem được kiếm của Lâm Tế đến không?

Sư lấy tọa cụ nhắm ngay miệng Hương Nghiêm mà đánh rồi bỏ đi.

***

Sư đến Đức Sơn, vừa mới trải tọa cụ ra thì Đức Sơn nói:

- Đừng trải khăn dơ ra ! Nơi đây không có cơm gạo gì đâu.

Sư nói:

- Dầu cho có cũng không có chỗ chấp trước.

Đức Sơn lấy gậy đánh sư, sư chụp gậy đẩy Đức Sơn về phía giường Thiền. Đức Sơn cả cười, sư khóc 'ối trời ôi' rồi đi ra.

***

Sư ở tại pháp tịch Tuyết Phong, nghe Tuyết Phong giảng rằng:

- Ai ai cũng có một tấm gương xưa. Con khỉ mi hầu kia cũng có một tấm gương xưa.

Sư liền bước ra hỏi:

- Bao kiếp không tên, Hòa thượng sao lại lập tên là gương xưa?

Phong nói:

- Vết ngọc trầy sanh ra vậy.

Sư nạt rằng:

- Cái lão Hòa thượng này, thoại đầu mà cũng không biết!

Phong nói:

- Tội lỗi, lão tăng trụ trì bận quá nhiều việc.

***

Sư thấy Hòa thượng Bảo Thọ khai đường bèn đẩy một ông tăng ra trước Hòa thượng Bảo Thọ. Hòa thượng Bảo Thọ liền đánh ông tăng ấy. Sư nói:

- Trưởng lão nếu dạy dỗ người như thế, thì làm đui mắt hết nhân dân thành Trấn Châu này.

THIỀN SƯ HƯNG HÓA TỒN TƯỚNG ở NGỤY PHỦ

(? - 925 - HẬU DUỆ ĐỨC KHỔNG TỬ)

ĐỆ TỬ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của LÂM TẾ NGHĨA HUYỀN

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu đến?

Tăng đáp:

- Từ chỗ Thôi Thiền đến.

Sư hỏi:

- Có đem được tiếng hét của Thôi Thiền đến không?

Tăng đáp:

- Không đem được.

Sư nói:

- Nếu như thế thì không phải từ chỗ Thôi Thiền đến rồi. Tăng hét lên, sư liền đánh.

***

Sư nói cùng đại chúng:

- Ta chỉ nghe tại hành lang cũng hét, tại phía sau giá cây cũng hét. Chư vị chớ nên hét xằng, hét bậy. Cho dù có hét Hưng Hóa ta văng lên không trung, rồi rơi tòm xuống đất, thì cũng để ta lấy hơi lại rồi nói: 'Như thế là không đúng'. Vì sao vậy? Vì ta chưa từng tại trướng tử la cho chư vị ngắt trân châu, vậy thì tại chỗ hư không hét tướng lên làm gì?

***

Sư nói với duy-na Khắc Bảo:

- Ông chăng bao lâu nữa sẽ làm thầy dạy đạo.

Khắc Bảo nói:

- Không vào bảo xả đó đâu.

Sư nói:

- Lãnh hội không vào hay không lãnh hội không vào?

Bảo nói:

- Chẳng dính dáng gì.

Sư liền đánh rồi nói với chúng rằng:

- Duy-na Khắc Bảo pháp chiến không thắng trận, phạt năm quan tiền, bày cơm một phòng mà không được ăn cơm.

Rồi đánh đuổi khỏi viện.

***

Tăng hỏi:

- Quốc sư Tuệ Trung gọi thị giả là ý thế nào?

Sư đáp:

- Một đứa mù dẫn một đám mù.

***

Sư có lúc gọi tăng, tăng ứng tiếng dạ, sư nói:

- Lên tiếng tức không cần đến.

Lại riêng gọi một tăng khác, tăng cũng ứng tiếng dạ, sư nói:

- Đến tức không cần lên tiếng.

***

Sư sau trở thành thầy của vua Trang Tông nhà Hậu Đường. Trang Tông bữa nọ, nói với sư:

- Trẫm thu được của nước Đại Lương một viên minh châu vô giá chưa có ai định được giá.

Sư nói:

- Thỉnh bệ hạ cho xem viên minh châu !

Đế lấy tay mở viền dưới cái khăn đội đầu, sư nói:

- Vật báu của quân vương ai dám định giá.

Sau khi sư thị diệt, sắc thụy Quảng Tế Đại Sư, tháp tên Thông Tịch.

PHẦN PHỤ LỤC:

Sau vua Đường Trang Tông ban tặng cho sư một con ngựa để cưỡi. Bỗng một hôm, con ngựa bị kinh sợ, thình lình nhảy lồng lên hất sư té

xuống bị thương ở chân. Hoàng Đế lại ban tặng thuốc men để chữa trị. Sư dặn viện chủ:

- Hãy làm cho ta cây nạng chống !

Viện chủ làm xong nạng mang đến, sư nhận nạng đi quanh tự viện hỏi tăng nhân:

- Các ông có nhận ra lão tăng ta không?

Tăng nhân đáp:

- Làm sao mà không nhận ra Hòa thượng được.

Sư nói:

- Pháp sư khoèo chân, nói được mà đi chẳng được.

Chú: Nguyên văn 'Lệ cước pháp sư, năng thuyết bất năng hành'.

Sư lại lên pháp đường dặn duy-na dộng chuông tập hợp đại chúng, sư hỏi:

- Có nhận ra lão tăng ta chăng?

Đại chúng không lời đối đáp. Sư để nạng xuống, ngồi nghiêm nghị mà qua đời.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 11)

THIỀN SƯ THIỆN THÔI ĐỊNH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của LÂM TẾ NGHĨA HUYỀN

Châu Tướng Vương công tại vệ thự dựng tòa thỉnh sư thuyết pháp. Sư thăng tòa lặng thinh hồi lâu rồi nói với chúng rằng:

- Bước ra đánh, không bước ra cũng đánh !

Lúc bấy giờ, Hòa thượng Đàm Không bước ra nói:

- Này Thôi Thiện !

Sư nói:

- Đứng đã lâu, tạm biệt Thái thú !

Nói xong hạ tòa.

HÒA THƯỢNG VẠN TUẾ TRẤN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của LÂM TẾ NGHĨA HUYỀN

Tăng hỏi:

- Đại chúng tụ tập đông đủ rồi, nên bàn nói việc gì?

Sư nói:

- Phẩm tựa thứ nhất.

Hỏi:

- Nhà tăng rốt lại thế nào?

Sư đáp:

- Bổn lai chỉ là phép thổi tro. Lại hướng đầu đàn cúng cởi bỏ y.

Hòa thượng Vạn Tuế bái phỏng Hòa thượng Bảo Thọ, vừa thấy mặt là trải tọa cụ ra. Hòa thượng Bảo Thọ rời Thiền tòa thì Vạn Tuế liền ngồi vào chỗ ấy. Bảo Thọ liền quay về phương trượng ngay. Một lúc sau, tăng tri sự đến nói với Vạn Tuế:

- Hòa thượng đường đầu (Bảo Thọ) đã đóng cửa rồi, thỉnh Hòa thượng đến phòng kho uống trà !

Sư bèn quay trở về chùa mình. Qua ngày hôm sau Hòa thượng Bảo Thọ đến Vạn Tuế hồi bái nhằm lúc sư đang ngồi ở Thiền tòa. Ngay khi Bảo Thọ vừa trải tọa cụ thì sư cũng rời khỏi Thiền tòa. Bảo Thọ liền lên ngồi chỗ ấy. Vạn Tuế bèn trở về phương trượng đóng cửa lại. Hòa thượng Bảo Thọ bèn đến phòng thị giả lấy lửa than đến trước phòng phương trượng, rải ra ba đống rồi quay về.

HÒA THƯỢNG VÂN SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của LÂM TẾ NGHĨA HUYỀN

Có tăng từ Tây Kinh đến, sư hỏi:
- Có đem thơ của chủ nhân Tây Kinh đến không?
Tăng nói:
- Không dám vọng thông tin tức.
Sư nói:
- Sư tăng lỗi lạc, Thiền sư Đan Hà Thiên Nhiên còn đây mà !
Tăng nói:
- Cơm dư thiêu thối, ai ăn vậy?
Sư nói:
- Chỉ riêng có xà-lê không chịu ăn thôi.
Ông tăng ấy bèn làm ra dáng ói mửa. Sư gọi thị giả nói:
- Dìu đỡ ông tăng bịnh này ra ngoài.
Tăng liền đi ra.

CHỦ AM ĐỒNG PHONG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của LÂM TẾ NGHĨA HUYỀN

Hỏi:
- Hòa thượng ở nơi đây lỡ gặp cọp thì thế nào?
Sư làm tiếng cọp rống, tăng làm dáng sợ hài. Sư cả cười, tăng nói:
- Cái lão giặc già này !
Sư nói:
- Ngặt nỗi lão tăng như thế biết sao giờ ?

***

Có tăng vừa mới đến trước am là ra đi, sư gọi:
- Xà-lê ! Xà-lê !
Tăng quay đầu lại liền hét, sư lặng thinh hồi lâu. Tăng nói:
- Chết queo cái lão già này !
Sư bèn đánh, tăng không lời đối đáp. Sư cười ha hả.

***

Có tăng vào am nhảy xổ tới chộp sư, sư nói:
- Giết người! Giết người!
Tăng buông sư ra nói:
- Kêu la mà làm gì.
Sư hỏi:
- Ai ?
Tăng liền hét. sư liền đánh. Tăng bước ra quay đầu lại nói:
- Hãy đợi đấy ! Hãy đợi đấy !
Sư cả cười.

CHỦ AM SAM DƯƠNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của LÂM TẾ NGHĨA HUYỀN

Có tăng đến tham yết, sư hỏi:
- Ai đây?
Đáp:
- Chủ am Sam Dương.
Sư nói:
- Đó là ta mà?!
Tăng liền hét, sư làm tiếng rên hừ hừ. Tăng nói:
- Đáng ăn gậy đây !
Sư liền đánh, tăng hỏi:

- Chủ am được đạo lý gì mà trụ núi này?

Sư nói:

- Cũng muốn thông báo nguyên do, nhưng lại sợ gặp người kiểm điểm.

Tăng nói:

- Nhưng làm sao mà miễn được?

Sư bèn hét, tăng nói:

- Vừa hay đúng đây.

Sư liền đánh, ông tăng cả cười mà đi ra. Sư nói:

- Hôm nay thua to, thua to !

HÒA THƯỢNG CHỈ Y

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của LÂM TẾ NGHĨA HUYỀN

Ban sơ, sư hỏi Lâm Tế:

- Thế nào là đoạt người không đoạt cảnh?

Lâm Tế đáp:

- Hơi ấm mùa xuân phát sanh, gấm trải đầy mặt đất. Trẻ con rủ tóc trắng như tơ.

Sư hỏi:

- Thế nào là đoạt cảnh không đoạt người?

Lâm Tế nói:

- Lệnh vua đã ban hành khắp thiên hạ, tướng quân ngoài biên ải dứt khói bụi.

Sư hỏi:

- Thế nào là người, cảnh đều không đoạt?

Lâm Tế đáp:

- Vua lên điện báu, bô lão ở thôn dã âu ca.

Sư hỏi:

- Thế nào là người, cảnh đều đoạt?

Lâm Tế đáp:

- Tinh Châu và Phần Châu đều không tin tức, chỉ riêng ở một phương.

Sư ngay lời nói lãnh chỉ, đi sâu vào pháp môn tam huyền, tam cú, sau đó hóa đạo rất tốt.

CHỦ AM HỔ KHÊ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của LÂM TẾ NGHĨA HUYỀN

Tăng đến đưa tọa cụ nhìn thẳng, sư chẳng thèm để ý đến. Tăng nói:

- Đã biết chủ am có cơ phong này.

Sư tróc ngón tay một tiếng, tăng hỏi:

- Đó là Tông chỉ gì?

Sư liền vả một bạt tai, tăng nói:

- Biết hôm nay rơi vào tiện nghi của người.

Sư nói:

- Cần phải ăn gậy đây !

***

Có tăng vừa mới vào cửa, sư liền hét. Tăng điềm nhiên, sư liền đánh. Tăng bỗng hét, sư nói:

- Đúng là tên giặc cỏ !

***

Tăng đến không hỏi han gì, sư nói:

- Ai đó?

Tăng liền hét, sư nói:

- Chẳng chủ khách thế nào ấy?

Tăng nói:
- Phải cần tiếng hét thứ hai mà.
Sư bèn hét.

***

Có tăng hỏi:
- Hòa thượng là người xứ nào vậy?
Sư đáp:
- Người Lũng Tây.
Tăng nói:
- Kính nghe Lũng Tây có chim anh vũ, thật có không?
Sư đáp:
- Đúng vậy.
Tăng nói:
- Hòa thượng há có phải là chim anh vũ chăng?
Sư liền làm tiếng chim anh vũ (con két) kêu, tăng nói:
- Đúng là một con anh vũ !
Sư liền bổ gậy.

CHỦ AM PHÚC BỒN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của LÂM TẾ NGHĨA HUYỀN

Sư hỏi tăng:
- Từ đâu tới?
Đáp:
- Từ dưới chân núi Phúc Bồn tới.
Sư hỏi:
- Có thấy chủ am không?
Tăng liền hét, sư liền tát một cái. Tăng hỏi:

- Làm gì thế?

Sư lại hét.

***

Ngày nọ, có một một ông tăng từ dưới núi khóc đi lên. Sư đóng cửa phòng, tăng ngay dưới cửa vẽ một vòng tròn. Sư từ sau am đi ra, lại từ dưới núi khóc mà đi lên. Tăng hét nói:

- Lại cũng làm cái mửng đó !

Sư bèn dang tay đấm ngực nói:

- Tiếc thay tiên sư đều mai một hết.

Tăng nói:

- Khổ, khổ !

Sư nói:

- Chủ am bị dối gạt rồi !

THIỀN SƯ LỊCH THÔN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của LÂM TẾ NGHĨA HUYỀN

Trong lúc đang nấu trà, tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đưa cái thìa khuấy trà lên, tăng hỏi:

- Đại khái là cái đó, không sai mấy chăng?

Sư liền lấy cái thìa quăng vô lửa.

***

Hỏi:

- Thế nào là 'Quán tiếng kêu mà được giải thoát' Sư lấy đũa gắp lửa khỏ đầu củi, rồi hỏi:

- Ông có nghe không?

Tăng đáp:

- Nghe.

Sư nói:

- Ai không giải thoát?

THIỀN SƯ MỄ THƯƠNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của LÂM TẾ NGHĨA HUYỀN

Trưởng quan châu mục mời Hòa thượng Mễ Thương và Hòa thượng Bảo Thọ vào quan thự để cúng dường, cho người chuyển lời thỉnh hai vị trưởng lão đàm luận Phật pháp. Bảo Thọ nói:

- Thỉnh sư huynh trưởng lão đáp thoại !

Mễ Thương bèn hướng về Bảo Thọ hét lớn, Bảo Thọ hỏi:

- Đệ còn chưa hỏi sao huynh lại hét tướng lên?

Mễ Thương nói:

- Còn chưa đủ đấy !

Bảo Thọ bèn hướng về Mễ Thương hét lớn một tiếng.

Phần phụ lục:

Để có cái nhìn khách quan đối với trò gậy bổ miệng hét dỏm sau này, chúng tôi xin trích dẫn ngữ lục của Thiền sư Nguyên Lai đời Minh:

- Đời gần đây, một số lớn người vọng xưng là Thiền sư thi hành phong cách dạy dỗ gậy bổ, miệng hét, vừa bước vào cửa là hét, vừa bước vào cửa là chửi. Kẻ sơ học tâm pháp mới bước vào Thiền lâm cũng hợm thiết lập kỳ hiệu môn đình, đó chỉ là bọn đạo danh trộm hiệu, cổ động tâm hư vọng ở học nhân, hỏi đáp loạn xị, đưa ngón, giơ quyền, trồng chuối, búng chân, chẳng khác nào người gỗ tuồng rối, khiến kẻ bàng quan tập tành theo, riết rồi thành phong khí, nào biết đâu đó là những phương thức đúng đắn ngày xưa, giờ đây đã trở thành lố bịch, sau này đọa vào địa ngục, dầu sôi lửa nóng nung nấu, nhất định là không

vắng mặt các ông. Đó gọi là nhân lành biến thành quả ác, thật đau lòng thay !

(Theo **Nguyên Lai (1575 - 1630) quảng lục** quyển 21)

THỨ SỬ MỤC CHÂU TRẦN THÁO

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của ĐẠO MINH TRẦN TÔN TÚC ở MỤC CHÂU

Đang dùng trai với tăng, Công đưa cái bánh Hồ bính hỏi tăng:

- Ở Hồ Nam Giang Tây có cái này không?

Tăng hỏi lại:

- Mới vừa rồi thượng thư ăn cái gì thế?

Trần công đáp:

- Khỏ chuông tạ tiếng.

***

Lại ngày kia đang trai tăng, Công đích thân đưa bánh. Tăng vừa đưa tay nhận, Công rút tay lại. Tăng không lời đố đáp, Trần công nói:

- Quả nhiên ! Quả nhiên !

***

Ngày khác, Công hỏi tăng:

- Có chút việc cùng thương tọa thương lượng được không?

Tăng nói:

- Nên giữ miệng chó.

Công tự vả miệng nói:

- Tội lỗi của Tháo này !

Tăng nói:

- Biết lỗi thì sửa lỗi.

Trần công nói:

- Nếu thế thì xin thượng tọa miệng ăn cơm !

***

Lại lần khác trai tăng, Công đích thân đưa cơm nói:

- Thượng tọa thí thực.

Thượng tọa nói:

- Tam đức, lục vị.

Trần công nói:

- Sai rồi.

Tượng tọa không lời đối đáp.

***

Lại lần khác, cùng liêu thuộc đang lên lầu thì có một số tăng đi tới. Có một viên quan nói:

- Các người tới đều là tăng hành cước.

Trần công nói:

- Không phải.

Viên quan nói:

- Sao ngài biết là không phải?

Trần công đáp:

- Đợi họ tới gần hỏi thử đi !

Kế đó chư tăng đi ngang qua lầu, Trần công bỗng gọi:

- Thượng tọa !

Các ông tăng đều quay đầu lại, Trần công nói với các quan thuộc liêu:

- Còn chẳng tin lời nói nữa không?

Lại cùng Thiền giả tụng rằng:

Nguyên văn:

禪 者 有 玄 幾
玄 幾 是 復 非
欲 了 幾 前 旨
咸 於 句 下 違

Phiên âm:

Thiền giả hữu huyền cơ
Huyền cơ thị phục phi
Dục liễu cơ tiền chỉ
Hàm ư cú hạ vi.

Tạm dịch:

Thiền giả có huyền cơ
Huyền cơ phải lại trái
Muốn hiểu huyền cơ chỉ
Đều nơi câu khác sai.

HÒA THƯỢNG CHỈ QUÁN CÁT CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HƯƠNG NGHIÊM TRÍ NHÀN

Hỏi:
- Thế nào là Tì Lô sư?
Sư nhắm ngay ngực dộng một thoi.
Hỏi:
- Thế nào là đốn?
Sư đáp:
- Không phải nhà Lương, nhà Trần.

THIỀN SƯ THIỆU TÔNG THỌ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của HƯƠNG NGHIÊM TRÍ NHÀN

Hỏi:
- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Chuyện tốt không ra khỏi cửa, chuyện xấu lan truyền ngàn dặm.

***

Có vị quan nhơn nói với sư:

- Nghe nói Giang Tây không lập Tông?

Sư nói:

- Ngộ duyên tức lập.

Hỏi:

- Ngộ duyên lập cái gì?

Sư đáp:

- Giang Tây không lập Tông.

THIỀN SƯ DIÊN KHÁNH PHÁP ĐOAN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của HƯƠNG NGHIÊM TRÍ NHÀN

Sư hiệu Thụy Chân Đại Sư, có vị quan nhơn hỏi:

- Con trùn chặt đứt làm đôi, đầu nào cũng động đậy. Vậy Phật tánh ở tại đầu nào?

Sư dang hai tay ra.

THIỀN SƯ NAM THIỀN VÔ NHIỄM

ĐỆ TỬ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của HƯƠNG NGHIÊM TRÍ NHÀN

Tăng hỏi:

- Ngữ cú không ngữ cú, lão sư hồi đáp hay không vậy?

Sư đáp:

- Từ trước giờ chỉ rõ rành chuyện đó mà thôi.
Tăng hỏi:
- Cứu cánh thế nào?
Sư nói
- Ông hỏi thử xem !

HÒA THƯỢNG núi TRƯỜNG BÌNH ÍCH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của HƯƠNG NGHIÊM TRÍ NHÀN

Hỏi:
- Nhìn nháy không kịp chỗ thì thế nào?
Sư nói:
- Ta chớp mắt cũng chẳng là công phu gì đâu.
Hỏi:
- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?
Sư đáp:
- Tây Thiên lại, đất Đường đi.

THIỀN SƯ SÙNG PHƯỚC DIỄN GIÁO

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của HƯƠNG NGHIÊM TRÍ NHÀN

Hỏi:
- Thế nào là lời nói rỗng trống?
Sư đáp:
- Không có miệng nói được.
Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?
Sư đáp:
- Hôm nay, ngày mai.

THIỀN SƯ THANH CÁN AN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của HƯƠNG NGHIÊM TRÍ NHÀN

Hỏi:
- Chư Thánh từ xưa do đâu mà chứng đắc?
Sư lấy bàn tay chặt vô trán.
Hỏi:
- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?
Sư đáp:
- Xe đầu dê đẩy trăng sáng.

HÒA THƯỢNG chùa PHONG ĐỨC núi CHUNG NAM
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của HƯƠNG NGHIÊM TRÍ NHÀN

Hỏi:
- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?
Sư đáp:
- Đụng chuyện nhìn vách.
Hỏi:
- Thế nào là chuyện bổn lai?
Sư đáp:
- Rốt lại cũng không hỏi người.

THIỀN SƯ PHẬT NHAM HUY

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của HƯƠNG NGHIÊM TRÍ NHÀN

Nói:

- Quanh năm bịnh hoạn lại trúng độc, thỉnh sư trị giùm !

Sư nói:

- Sắc hai chén lớn còn một chén nhỏ.

Lại hỏi:

- Thế nào là chuyện Phật hướng thượng?

Sư nói:

- Vảy ốc trên da đầu.

ĐẠO GIẢ SONG KHÊ ĐIỀN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của HƯƠNG NGHIÊM TRÍ NHÀN

Hỏi:

- Thế nào là cơ duyên gà mẹ, gà con mổ vỏ cùng lúc?

Chú: Nguyên văn 'Tối trác đồng thời' nghĩa đen là khi gà sắp nở, gà con trong trứng mổ vỏ, gà mẹ ở ngoài cũng mổ vỏ cùng lúc cho trứng mau vỡ. Là dụng ngữ Thiền chỉ Thiền sư tạo cơ duyên cùng lúc với nỗ lực của môn đồ để giúp mau ngộ.

Sư lấy ngón tay làm ra thế gà đang mổ.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư hỏi lại:

- Từ đâu có được vấn đề đó?

THIỀN SƯ CỔ ở SONG PHONG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG SONG PHONG

Sư vốn chuyên nghiệp giảng kinh. Nhân lên Song Phong tham yết, Song Phong hỏi:

- Đại đức trụ ở đâu?

Sư đáp:

- Trụ ở trong thành.

Song Phong hỏi:

- Bình thường có nghĩ đến lão tăng không?

Đáp:

- Thường nghĩ đến Hòa thượng, nhưng không có cơ hội lễ bái hầu cận.

Song Phong nói:

- Chỉ có điều nghĩ tới đó thôi thì đã là đại đức.

Sư từ đó lãnh chỉ, liền quay về bổn tự, phá bỏ chỗ cư ngụ, chấm dứt giảng kinh, đi vào núi, chấp lễ phục thị mấy năm, sau đến Thạch Sương, nhưng chỉ sinh hoạt theo chúng mà thôi, rốt lại cũng không tham thỉnh. Chúng đều cho rằng thị giả Cổ từng thọ ấn ký với Song Phong nên thỉnh thoảng trình lại với Thạch Sương, Thạch Sương định cật vấn chỗ ngộ của sư nhưng chưa gặp lúc thuận tiện.

***

Sư nhân giã từ Thạch sương, Thạch Sương cầm cây xơ quất đưa ra tới cổng triệu gọi:

- Thị giả Cổ !

Sư quay đầu lại, Thạch Sương nói:

- Nghĩ định chấp trước là sai, đang chấp trước tức ngăn ngại. Không nghĩ định, không đang cũng không phải lãnh hội. Trừ phi biết rõ, là không thể biết. Đi thôi ! Đi thôi !

Sư ứng tiếng dạ dạ, rồi ra đi xa.

Về sau khi Song Phong qui tịch, Sư nói tiếp trụ trì.

***

Tăng hỏi:

- Hòa thượng khi trước để đối Thạch Sương, Thạch Sương nói như thế là ý thế nào?

Sư nói:

- Chỉ dạy ta đừng chấp trước phải trái.

(Huyền Giác nói:

- Hãy nói coi ông ta lãnh hội ý Thạch Sương hay không lãnh hội?)

HÒA THƯỢNG MỄ LĨNH HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HỒNG NHÂN ĐỜI THỨ BA KÍNH SƠN

Bình thường sư hay nói:

- Đừng qua khỏi nơi đó !

Tăng hỏi:

- Vì sao không qua khỏi nơi đó?

Sư nói:

- Không ra là đúng.

Ông tăng này sau đó hỏi Trường Khánh:

- Vì sao mà không ra là đúng?

Trường Khánh đáp:

- Ông nghĩ nên gọi thế nào?

THIỀN SƯ ĐẠO HY

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG TUỆ GIÁC

Sư họ Lưu, người Lư Châu. Ban sơ, sư tham yết Hòa thượng Thị Giác, liền lãnh ngộ lời nói vi diệu, bèn nơi núi Đại Quang Hồ Nam xuống tóc. Kịp khi hóa duyên long thạnh, theo lời thỉnh cầu, trụ ở Thiền Uyển Trường Khánh Thăng Châu.

Ngày kia, sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Thế Tôn Di Lặc, sáng vừa vào Già Lam là chiều đã thành Chánh giác.

Bèn nói kệ rằng:

Pháp trên dưới ba giới
Ta nói đều là tâm
Rời khỏi các tâm pháp
Rốt cũng không được gì
Xem y nói như thế
Cũng tỏ ngộ quá chừng
So học trò ta
Là gã si độn
Cho nên,
Một niệm thấy đạo
Ba đời tình tận
Như ấn ấn bùn
Rốt không sau trước
Này các trò,
Chết sống chuyện lớn gấp
Nên tiến thủ
Đừng để nhàn
Nghiệp thức mịt mờ

Ấy do mê mình đuổi vật.

Thế Tôn sắp nhập Niết-bàn, Văn Thù thỉnh Phật tái thuyết pháp. Thế Tôn nạt Văn Thù rằng: 'Ta 49 năm trụ thế, chưa từng nói một lời cho người. Ông nay thỉnh ta tái thuyết pháp, há cho là ta đã từng có thuyết pháp sao?'. Nhưng người đời nay dựng nên chuyện chủ khách hỏi đáp, nên chuyện bất đắc dĩ, chỉ vì kẻ sơ tâm mà phải nói thôi.

***

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Trường Khánh?

Sư đáp:

- Giày xà-lê đạp thử xem !

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Người xưa há chẳng nói: 'Hôm nay mồng ba tháng ba'.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội?

Sư nói:

- Dừng, dừng, không cần nói. Pháp ta vi diệu khó tư lường !

Nói xong hạ tòa.

Năm thứ hai niên hiệu Hàm Bình, sư qui tịch.

THIỀN SƯ THANH HÓA TOÀN PHÓ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ NAM THÁP QUANG DŨNG

Sư người Côn Sơn Ngô Quận. Cha buôn bán đường xa, sư đi theo đến Dự Châu. Nhân nghe Thiền hội thịnh hành bèn khải cầu xuất gia, sư đến Giang Hạ đầu bôn đại sư Thanh Bình. Thanh Bình hỏi:

- Ông đến cầu chuyện gì?

Sư đáp:

- Cầu pháp.

Thanh Bình kinh ngạc nhưng nhận ngay. Sau đó sư đăng giới độ, phụng sự thầy rất tinh cần.

Ngày nọ, sư tự nói rằng:

- Ta học vô thường sư, há để hờ hững vô dụng nơi đây !

Bèn từ giã Thanh Bình đến Ngưỡng Sơn Nghi Xuân, lễ bái Hòa thượng Nam Tháp Quang Dũng. Dũng hỏi:

- Từ đâu đến?

Sư đáp:

- Từ Ngạc Châu tới.

Dũng hỏi:

- Sứ quân ở Ngạc Châu tên là gì?

Sư đáp:

- Dưới chỗ giáo hóa của quan không dám xúc chạm.

Dũng nói:

- Nơi đây thông thoáng không phải sợ chi.

Sư nói:

- Kẻ đại trượng phu hà tất phải thử.

Dũng nhoẻn miệng cười, sư bèn mong ơn được ấn khả. Sau đó, sư du hành An Phước Lư Lăng. Quan huyện xây Thiền viện Ứng Quốc thỉnh sư trụ trì tựu đồ, bổn đạo tấu văn lên vua, ban hiệu Thanh Hóa.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỗ cấp thiết dạy người của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Sáng nhìn Đông Nam, chiều nhìn Tây Bắc.

Tăng nói:

- Chẳng lãnh hội.

Sư nói:

- Những khoe là khách Đông dương, không hiểu trân báu Tây dương.

Hỏi:

- Thế nào Chánh pháp nhãn?

Sư nói:

- Không thể ban ngày, ban mặt mà lại đái dầm.

Về sau nhân ông tăng cùng làng khuyên mời, sư quay về cố hương. Văn Mục Vương càng thêm kính trọng. Năm thứ hai niên hiệu Tấn Đại Phước, nhằm năm Đinh Dậu, đại tướng của Tiền Vương mở mang núi Vân Phong để cất viện, nhưng cũng gọi tên là Thanh Hóa. Pháp lữ kéo đến đông dầy.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư đáp:

- Trên đầu trụ hoa biểu chim hạc gỗ bay.

***

Có người hỏi:

- Trên đường đi gặp người đắc đạo, không dùng lời lẽ mà cũng không im lặng ứng đối, thì dùng cái gì để ứng đối?

Sư đáp:

- Con ngươi trong mắt đang thổi còi.

***

Tăng hỏi:

- Hòa thượng bao nhiêu tuổi?

Sư đáp:

- Vừa thấy mùng 9 tháng 9 năm ngoái, giờ đây lại thấy lá thu vàng.

Chú: Là ngày lễ Trùng Cửu Đăng Cao cuối thu.

Tăng nói:

- Nếu thế thì vô số tuổi?

Sư nói:

- Hãy đi hỏi lá vàng đi !

Tăng hỏi:

- Thế rốt lại là thế nào?

Sư đáp:

- Đổ hột xí ngầu, sáu con đều toàn được mặt màu hồng.

Chú: Đổ xí ngầu ba (nguyên văn nói sáu) mặt đều nút một hoặc nút bốn màu hồng là ăn điểm lớn.

***

Hỏi:

- Tăng qua đời đi về đâu?

Sư đáp:

- Sông dài nước chảy không dứt, bọt bèo tụ tập theo gió mà phiêu động.

Tăng hỏi:

- Có nhận đồ cúng không?

Sư nói:

- Cúng tế thì chẳng không.

Tăng hỏi:

- Cúng tế thế nào?

Sư đáp:

- Hát khúc ca người thuyền chài gõ mái chèo, cả sơn cốc đều nghe tiếng.

Đến Trung Hiến vương ban tứ áo tử phương, nhưng sư không nhận. Vương sửa lại thành áo nạp, nhưng hiệu thì vẫn là Thuần Nhất Thiền Sư.

Sư nói:

- Ta không phải làm dáng nhún nhường, chỉ sợ người đời sau bắt chước ta mà sính đòi hỏi.

Năm thứ tư Hán Khai Vân nhằm tháng 7 đầu thu năm Đinh Mùi, sư bị bịnh, ngồi an nhiên mà qua đời. Lúc đó, bỗng có cơn gió lớn thổi gãy cây cối trong rừng. Sư thọ 66 tuổi, tuổi lạp 45.

SƯ TUỆ THANH núi BA TIÊU DĨNH CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của NAM THÁP QUANG DŨNG

Sư người Tân La (Triều Tiên). Hỏi:

- Thế nào là nước của Ba Tiêu?

Sư nói:

- Mùa đông ấm, mùa hè mát.

Tăng hỏi:

- Thế nào là kiếm bén thổi đứt lông?

Chú: Kiếm báu vô cùng sắc bén, thổi sợi lông ngang lưỡi là đứt.

Sư nói:

- Hãy bước tới ba bước !

Lại hỏi:

- Người sử dụng thế nào?

Sư đáp:

- Hãy bước lui ba bước !

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là một câu nói Hòa thượng tiếp dẫn học nhân?
Sư nói:
- Chỉ e xà-lê không hỏi.
Sư thượng đường nói với đại chúng rằng:
- Lãnh hội không? Tương tất ít lắm, tạm biệt!
Hỏi:
- Không dùng lời nói mà có hỏi thì thế nào ?
Sư nói:
- Chưa ra khỏi cổng mà đã đi ngàn dặm đường.
Tăng hỏi:
- Thế nào là tự kỷ ?
Sư đáp:
- Quay về Nam mà nhìn sao Bắc Đẩu.

***

Hỏi:
- Quang cảnh đều quên, đó lại là vật gì?
Sư nói:
- Biết.
Hỏi:
- Biết cái gì ?
Sư nói:
- Cậu Chín ở Kiến Châu.
Hỏi:
- Thế nào là tông Đề Bà?
Sư đáp:
- Phướn đỏ ở bên trái.

***

Sư hỏi tăng:
- Gần đây rời chỗ nào?
Tăng nói:

- Thỉnh lão sư nói thử xem !

Sư nói:

- Những tưởng là đại thương nhân trên tàu biển, ai dè chỉ là gã buôn bán lẻ tại địa phương !

Hỏi:

- Chẳng hỏi hai đầu ba thủ, xin sư chỉ thẳng bổn lai diện mục !

Sư lặng thinh ngồi nghiêm.

***

Tăng hỏi:

- Giặc đến thì đánh đuổi đi, khách đến thì đón tiếp. Còn nếu như giặc và khách đến cùng lúc thì tính thế nào?

Sư nói:

- Trong nhà có một đôi giày cỏ rách.

Tăng lại hỏi:

- Đôi giày cỏ rách đó có sử dụng hay không?

Sư đáp:

- Nếu ông cam đi thì ban đầu gặp chuyện hung hiểm về sau cũng chẳng tốt lành.

***

Tăng hỏi:

- Giấu thân trong sao Bắc Đẩu, ý chỉ thế nào?

Sư đáp:

- Chín lần chín tám mươi mốt.

Sư lại hỏi:

- Lãnh hội không?

Tăng nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Một, hai, ba, bốn, năm.

***

Hỏi:

- Phật xưa chưa xuất hiện thì thế nào ?

Sư đáp:

- Ngàn năm rễ cây cà.

Hỏi:

- Sau khi xuất hiện thì thế nào?

Sư nói:

- Thần Kim Cang trợn lòi con mắt.

Sư thượng đường lặng thinh hồi lâu nói:

- Cũng nhục nhau quá ! Tạm biệt !

Phần phụ lục:

Sư thượng đường đưa gậy lên nói với đại chúng:

- Như các vị có gậy, ta cho các vị gậy. Như các vị không có gậy, ta đoạt mất gậy của các vị.

Nói xong chống gậy hạ tòa.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 9)

***

Sư thượng đường nói:

- Giả tỉ như có người đi trên đường, bỗng nhiên gặp tình huống này: 'Phía trước là hố sâu muôn trượng, phía sau là lửa ma trơi xáp tới gần, hai bên lại là gai chông lùm bụi. Như chạy về phía trước thì rơi xuống hố sâu, còn nếu lui về phía sau thì bị lửa ma trơi đốt mình, còn nếu chạy sang hai bên thì bị gai chông lùm bụi cản trở. Chính ngay lúc ấy thì làm thế nào để thoát được tai họa? Nếu muốn tránh được thì phải có con đường tháo thân, nếu như tránh không được thì phải đọa thân, táng mạng'.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 9)

THIỀN SƯ NGHĨA SƠ núi HOÀNG LIÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của NAM THÁP QUANG DŨNG

Sư hiệu Minh Triệt Đại Sư. Tăng hỏi:

- Ba thừa, mười hai phần giáo không hỏi đến, thỉnh sư mở miệng mà không đáp lời.

Sư nói:

- Trên đài Bảo Hoa định xưa nay.

Hỏi:

- Thế nào là trên đài Bảo Hoa định xưa nay?

Sư đáp:

- Một điểm mực đen luân lưu không dời.

Tăng nói:

- Kẻ học này toàn thể đều không lãnh hội, thỉnh sư chỉ thị !

Sư nói:

- Linh giác tuy chuyển, nhưng hoa trời trên không chẳng rơi xuống.

Hỏi:

- Đường xưa không dấu tích, làm sao tiến bước?

Sư nói:

- Mặt trời xoay quanh núi Tu-di cùng thời với kiếp số.

Hỏi:

- Làm thế nào đạt được tới bờ bên kia?

Sư nói:

- Sông Hoàng Hà ba ngàn năm trong một lần.

***

Họ Lưu ở Quảng Nam ngưỡng mộ đạo hóa của sư, thỉnh vào trong phủ thuyết pháp. Tăng hỏi:

- Vua cõi người và Pháp vương (tức Phật) gặp nhau thì thế nào?

Sư nói:

- Hai gương soi nhau, vạn tượng hiện ra.

Hỏi:

- Tâm yếu của Pháp vương, Đạt Ma đem từ Tây qua, Ngũ Tổ trao cho Lục Tổ Tào Khê, từ đó tới nay không truyền y bát nữa, xin hỏi trước thềm ngọc bích lấy gì phó chúc?

Sư đáp:

- Dê đá đi trên nước, ngựa gỗ ban đêm biến thành ngựa tơ.

Tăng nói:

- Nếu như thế thì vua ta có cảm tình, muôn nước qui phục triều kiến?!

Sư nói:

- Người đương thời đều hát khúc Thái Bình.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Ngay ngực đề chữ Vạn, phía sau lưng mang vòng tròn sáng.

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư dang hai tay chỉ thị.

Hỏi:

- Phật cùng với đạo, cách nhau bao xa?

Sư nói:

- Như nước với sóng.

THIỀN SƯ TUỆ LÂM HỒNG CỨU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của NAM THÁP QUANG DŨNG

Sư hiệu Diệu Tế Đại Sư. Có tăng hỏi:

- Ngàn Thánh thường đi con đường này, thế nào là con đường này?

Sư nói:

- Quả nhiên là không thấy.

Tăng hỏi:

- Lỗ Tổ nhìn vách, ý ấy thế nào?

Sư nói:

- Có chỗ tuyết nào đâu?

Hỏi:

- Thế nào là chuyện cấp thiết?

Sư đáp:

- Gã si độn này !

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Lệ các nơi lớn.

Hỏi:

- Các môn học giới, định, tuệ, lý tánh minh kiến như thế nào ?

Sư đáp:

- Mới sửa chùa Phật.

THIỀN SƯ TƯ PHƯỚC NHƯ BẢO
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của NAM THÁP QUANG DŨNG

Tăng hỏi:
- Thế nào là câu ứng cơ?
Sư lặng thinh. Hỏi:
- Thế nào là huyền chỉ?
Sư nói:
- Ông đóng cửa giùm ta !
Hỏi:
- Lỗ Tổ nhìn vách, ý làm cái gì?
Sư nói:
- Không dính dáng gì hết.
Hỏi:
- Thế nào là con mắt chân chính từ xưa?
Sư đấm ngực nói:
- Ối trời ôi ! Ối trời ôi !
Tăng hỏi:
- Xin hỏi đâu có hại gì?
Sư nói:
- Nhàn.
Hỏi:
- Cái đó có còn thọ học hay không?
Sư nói:
- Chưa từng bừa đất trồng không.
Hỏi:
- Thế nào là chỗ cấp thiết của nạp tăng?
Sư đáp:
- Không qua khỏi câu hỏi ấy.

Tăng nói:

- Kẻ học này không hỏi chuyện về trước, thỉnh sư nói !

Sư nói:

- Ôi!

Hỏi:

- Các nơi đều diệu dụng. Xin hỏi Hòa thượng nơi đây thế nào?

Sư nói:

- Ôi!

Hỏi:

- Người xưa đưa chùy, dựng cây xơ quất, lý ấy thế nào?

Sư nói:

- Câm.

Hỏi:

- Thế nào là một con đường cửa Niết-bàn?

Sư búng ngón tay một tiếng, rồi lại dang hai tay ra. Tăng nói:

- Làm sao lãnh hội?

Sư nói:

- Không phải trăng thu sáng, ông tự hoành hành tám chín.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Cơm xong, ba chén trà.

***

Sư ngày nọ đưa tấm bồ đoàn lên thị chúng rằng:

- Chư Phật, Bồ-tát cùng các bậc Thánh nhân nhập lý đều từ nơi này mà ra.

Nói đoạn ném tấm bồ đoàn xuống, vạch ngực ra nói:

- Là thế nào?

Đại chúng không lời đối đáp.

Tăng nói:

- Kẻ học này mới vào tùng lâm thì mùa hạ an cư sắp kết thúc nên chưa được Hòa thượng chỉ giáo, mong Hòa thượng thương tình cứu giúp !

Sư nhấc hổng ông tăng ấy lên nói:

- Ta từ trụ trì tự viện đến nay, chưa làm mù mắt một tăng nhân nào cả.

***

Sư có lúc ngồi lặng thinh hồi lâu, đoạn ngó hai bên mình hỏi:

- Lãnh hội không?

Chúng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Không lãnh hội tức là đã dối gạt các ông rồi.

***

Sư có một hôm đội tấm bồ đoàn lên đầu rồi nói:

- Ngay lúc này đây, các vị không thể thương thảo vấn đề đấy.

Chúng tăng không lời đối đáp, sư đặt tấm bồ đoàn xuống chỗ ngồi rồi nói:

- Như vầy thì cũng tàm tạm.

HÒA THƯỢNG GIÁO núi LỖ TỔ TRÌ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CHÍ NHÀN QUÁN KHÊ

Tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện trước mắt?

Sư đáp:

- Tơ trúc chưa đem làm nhạc khí, hồ lô trên giá chưa thâu.

Hỏi:

- Thế nào là cây Song Lâm?

Sư đáp:

- Trong thân hữu tướng không tướng thân.

Hỏi:

- Thế nào là trong thân hữu tướng không tướng thân?

Sư đáp:

- Dưới lò hương vàng bọn mọi đen.

Chú: Nguyên văn 'Thiết Côn Lôn' là người dân quần đảo Nam Dương. Trong con mắt người Hoa thời xưa thì đó là bọn mọi đen đúa xấu xí.

Hỏi:

- Thế nào là người ở một mình trên ngọn núi cao?

Sư nói:

- Nửa đêm mặt trời sáng. Đúng ngọ mà đánh kẻng canh ba.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện cách ngoại?

Sư nói:

- Sau khi duyên hóa đạo đã dứt, hư không rốt lại ở bên kia.

Hỏi:

- Tiến về phía không cửa thì thế nào?

Sư nói:

- Trì độn quá !

Tăng hỏi:

- Không phải căn ngu độn mà tiến ngay về phía không cửa thì thế nào?

Sư nói:

- Linh cơ chưa từng luận ngằn mé, chấp pháp vô biên tại chỗ tối.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ kẻ này cố gắng?

Sư nói:

- Xuân đến cỏ tự xanh, trên chỗ mặt trăng thì trời sáng.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ chẳng cố gắng?

Sư nói:

- Núi băng đá rơi, bình xuyên đốt lửa mà đi.

HÒA THƯỢNG BẢO ỨNG NHỮ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HƯNG HÓA TỒN TƯỞNG

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Trên khối thịt đỏ lòm, vách núi đứng thẳng ngàn nhận (1).

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- 'Trên khối thịt đỏ lòm, vách núi thẳng đứng ngàn nhận' phải chăng là do Hòa thượng nói?

Sư nói:

- Phải.

Ông tăng ấy liền lắc giường Thiền, sư nói:

- Con lừa đui mù này !

Nói đoạn liền đánh.

Chú (1): 1 nhận = 6,48m.

***

Sư hỏi tăng:

- Gần đây nhất rời đâu?

Tăng đáp:

- Trường Thủy.

Sư hỏi:

- Chảy về hướng Đông, hay chảy về hướng Tây?

Tăng đáp:

- Đều không phải.

Sư hỏi:

- Thế thì là thế nào?

Tăng cáo từ, sư đánh đuổi khỏi pháp đường.

***

Tăng đến tham kiến, sư dựng cây xơ quất lên. Tăng nói:

- Hôm nay thất lợi rồi !

Sư hạ cây xơ quất xuống, tăng nói:

- Nguyên lai còn có cái mửng đó ru?

Sư liền dùng gậy đánh ông ta.

***

Sư hỏi tăng:

- Gần đây rời nơi đâu?

Đáp:

- Gần đây rời Tương Châu.

Sư hỏi:

- Tới đây để làm gì?

Đáp:

- Chỉ đến để lễ bái Hòa thượng.

Sư nói:

- Vừa hay lại gặp lúc lão nhân Bảo Ứng không có đây.

Tăng liền hét tướng lên, sư nói:

- Nói với ông không có đây, ông hét lên để làm gì?

Tăng lại hét, sư liền lấy gậy đánh tăng. Tăng ấy hướng Thiền sư kính lễ, sư nói:

- Gậy này đáng lý ra để ông đánh ta. Ta đánh ông năm ba gậy, mục đích để đoạn công án này lưu truyền rộng rãi.

***

Khi Hòa thượng Tư Minh còn chưa trụ trì Tây Viện, tới tham yết sư. Sau khi lễ bái, Tư Minh nói:

- Không có quà cáp (1) gì kính dâng lên Hòa thượng, con từ Hứa Châu (nay là dãy Hứa Xương Hà Nam) đến, có mua được một cây dao cạo của Giang Tây, xin hiến tặng Hòa thượng !

Chú (1): Nguyên văn 'Nhân sự' là quà cáp ra mắt.

Sư hỏi:

- Ông từ Hứa Xương đến, làm sao có con dao cạo Giang Tây?

Tư Minh chụp tay sư bấm một cái, sư gọi:

- Thị giả, hãy nhận lấy dao !

Tư Minh phất tay áo ra đi, sư kêu lên:

- A nha nha ! A nha nha !

***

Sư thượng đường nói:

- Thiền sư các nơi chỉ có cái nhìn cơ duyên đầu hiệp (Tối trác đồng thời) nhưng không có hành động cơ duyên đầu hiệp.

Lúc ấy, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là hành động cơ duyên đầu hiệp?

Sư đáp:

- Bậc Thiền sư lỗi lạc gặp nhau còn không khế hiệp, khế hiệp thiền cơ sẽ mất hiệu dụng.

Tăng nói:

- Đó không phải là điều con muốn hỏi.

Sư hỏi:

- Điều ông muốn hỏi là thế nào?

Tăng đáp:

- Mất đi hiệu dụng.

Sư liền đánh, ông tăng tỏ vẻ không đồng ý. Tăng này về sau đến pháp hội của Thiền sư Vân Môn Văn Yển, nghe hai ông tăng đàm luận về công án kể trên, trong đó một ông tăng nói:

- Lúc đó gậy của Nam Viện gãy rồi chưa vậy?

Tăng nghe nói thế bỗng nhiên tỉnh ngộ, chừng đó mới lãnh hội đáp ngữ của Nam Viện. Tăng ấy bèn trở về Nhữ Châu bái yết lão sư, nhưng ngài đã qua đời rồi, nên đến tham kiến Phong Huyệt. Phong Huyệt nhận ra ông ta hỏi:

- Thượng tọa có phải lúc trước hỏi Nam Viện về cơ duyên khế hiệp đó phải chăng?

Tăng đáp:

- Đúng vậy.

Phong Huyệt hỏi:

- Đã lãnh hội chưa?

Đáp:

- Lãnh hội rồi.

Phong Huyệt lại hỏi:

- Ông lãnh hội thế nào?

Tăng đáp:

- Lúc trước đó mỗ như đi đứng trong ánh đèn chiếu cố bất trước.

Phong Huyệt nói:

- Đúng là đã lãnh hội.

Phần phụ lục:

Hỏi:

- Thế nào là chiếc áo không lằn may?

Chú: Nguyên văn 'Vô Phùng đáp', là chiếc áo do cháu vua trời dệt không có lằn may.

Sư đáp:

- Đầy lằn may, đường tét rách.

Lại hỏi:

- Người trong áo thế nào?

Sư đáp:

- Đầu không chải gỡ, mặt không rửa ráy.

Chú: Ở ngữ cảnh khác đọc 'Vô phùng tháp', có nghĩa là cái tháp không lằn hồ.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 11)

***

Sư hỏi tăng:

- Tên gì?

Đáp:

- Phổ Tham. (Có nghĩa chào hết mọi người)

Sư hỏi:

- Nếu gặp cây quẹt cứt thì sao?

Tăng liền tham lễ (Phổ tham) sư (tức ám chỉ sư là cây quẹt cứt). Sư liền đánh.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 11)

***

Hỏi:

- Chỉ ý của Thiền tông và giáo nghĩa của Giáo tông giống hay khác nhau?

Sư đáp:

- Vương thượng thư, Lý bộc xạ.

Lại hỏi:

- Đó là ý tứ gì?

Sư đáp:

- Đầu bò hướng Nam, đầu ngựa hướng Bắc.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 11)

***

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Năm trai, hai gái.

Hỏi:

- Chủ nhân của Bảo Ứng thì thế nào?

Sư đáp:

- Cái môi múc canh to, cái chén nhỏ.

***

Hỏi:

- Phàm Thánh cùng ở chung thì thế nào?

Sư đáp:

- Hai con mèo (mọi con mèo) đều có tánh hung dữ giống nhau.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 11)

THIỀN SƯ TƯ MINH NHỮ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP Tự của HÒA THƯỢNG BẢO THỌ CHIỂU

Có người hỏi:

- Thế nào là Già Lam?

Sư đáp:

- Gai góc lùm bụi.

Hỏi:

- Thế nào là người trong Già Lam?

Sư nói:

- Con chó hoang, con chồn hạc.

Hỏi:

- Thế nào là một tiếng hét của Lâm Tế?

Sư nói:

- Cây cung nặng ngàn cân không vì con chuột nhắt mà buông tên.

Hỏi:

- Lòng từ bi của Hòa thượng ở đâu?

Sư liền đánh.

***

Có ông tăng Tùng Y đến pháp tịch hơn 10 ngày mới nói:

- Đừng có nói đến người lãnh hội Phật pháp mà chi, chỉ kiếm một người nêu thoại đầu cũng không có.

Sư nghe nhưng lặng thinh. Ngày kia, Y vừa lên pháp đường.

Sư gọi:

- Tùng Y!

Y ngửng đầu, sư nói:

- Nhầm rồi.

Y tiến tới đôi ba bước, sư lại nói:

- Nhầm.

Y lại bước đến gần, sư hỏi:

- Mới vừa rồi hai cái nhầm là thượng tọa nhầm hay Tây Viện nhầm?

Y đáp:

- Là Tùng Y nhầm.

Sư nói:

- Nhầm.

Sư lại nói:

- Thượng tọa nên qua hạ an cư ở đây để cùng ông thương lượng hai chỗ nhầm đó.

Tùng Y không chịu, liền ra đi.

Sau Tùng Y trụ trì núi Thiên Bình Tương Châu thường thuật lại chuyện hồi trước rằng:

- Ta hồi hành cước bị gió độc thổi đến Nhữ Châu. Có trưởng lão Tây viện khám biện ta, nói liên tục ba cái nhầm, đợi giữ ta qua hạ an cư mới thương lượng. Ta chẳng nói lúc đó nhầm. Ta lúc đó cất bước định đi về phương Nam, liền biết là nhầm rồi.

HÒA THƯỢNG BẢO THỌ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG BẢO THỌ CHIỂU

Có tăng hỏi:
- Thế nào là Tổ Đạt Ma?
Sư đáp:
- Mặt đen, tròng mắt trắng dã.
Hỏi:
- Đạp đổ Hóa thành thì thế nào?
Sư nói:
- Gã chết queo không chém.
Tăng nói:
- Chém.
Sư liền đánh.

HÒA THƯỢNG ĐẠI BI

ĐỆ TỬ ĐỜI THỨ SÁU của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TAM THÁNH TUỆ NHIÊN

Có tăng hỏi:
- Trừ trên bỏ dưới, thỉnh sư nói liền !
Sư nói:
- Ta mở miệng tức nhầm lẫn.
Tăng nói:
- Đúng là thầy của kẻ học này.
Sư nói:
- Ta hôm nay chết trong tay của đệ tử.

HÒA THƯỢNG THỦY LỤC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TAM THÁNH TUỆ NHIÊN

Có tăng hỏi:
- Thế nào là chỗ dụng tâm của kẻ học này?
Sư nói:
- Dụng tâm tức sai lầm đấy.
Tăng hỏi:
- Không khởi một niệm thì thế nào?
Sư nói:
- Gã chẳng có chỗ dụng.
Hỏi:
- Chuyện đó bảo nhiệm như thế nào?
Sư nói:
- Kỵ lắm đấy !
Hỏi:
- Thế nào là một câu tối sơ?
Sư liền hét.
Hỏi:
- Đường hẹp gặp nhau thì thế nào?
Sư bèn nhắm ngay ngực tăng dộng một thoi.

HÒA THƯỢNG ĐẠI GIÁC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐẠI GIÁC

Hỏi:

- Thiền sư Ngưu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì tại sao chim muông lại ngậm hoa dâng hiến?

Sư nói:

- Có loài súc sanh như thế.

Hỏi:

- Sau khi gặp Tứ Tổ rồi thì tại sao không ngậm hoa dâng hiến nữa?

Sư nói:

- Không có loài súc sanh như thế.

HÒA THƯỢNG MÂN ĐỨC viện TRỪNG TÂM LƯ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của ĐẠI GIÁC NGỤY PHỦ

Lúc sư ở pháp tịch Hưng Hóa gặp khi Hòa thượng Hưng Hóa thị chúng rằng:

- Nếu là bậc tác gia chiến tướng (bậc Thiền sư trác việt) thì xin mời một đao vào thẳng.

Chú: Nguyên văn 'Đơn đao trực nhập', là dụng ngữ Thiền tông.

Sư bước ra lễ bái xong, đứng dậy hét. Hưng Hóa cũng hét, sư lại hét. Hóa lại cũng hét, sư bèn làm lễ lui vào trong chúng. Hưng Hóa nói:

- Mân Đức đêm nay lẽ ra nhận của Hưng Hóa 20 gậy. Tuy nhiên dù là như vậy, nhưng nhờ trưởng lão Mân Đức một tiếng hét không làm dụng của tiếng hét.

HÒA THƯỢNG NAM VIỆN NHỮ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của ĐẠI GIÁC NGỤY PHỦ

Hỏi:
- Một ngựa, một thương xông lại thì thế nào?
Sư nói:
- Hãy chờ ta chặt gậy cái đã !
Hỏi:
- Người căn khí thượng thượng tới sư có tiếp không?
Sư đáp:
- Tiếp.
Tăng nói:
- Xin thỉnh sư tiếp !
Sư nói:
- Nhưng mà phải giao tiếp bình đẳng.

***

Sư hỏi tăng mới đến:
- Gần đây rời nơi nào?
Đáp:
- Hán Thượng.
Sư nói:
- Ông cũng tội lỗi, ta cũng tội lỗi.
Tăng không lời đối đáp.

***

Sư thấy tăng mới đến, liến bước tới chộp lấy nói:
- Là thế nào? Là thế nào?
Tăng không lời đối đáp, sư nói:
- Ba mươi năm hiển lộng chuyện cưỡi ngựa, hôm nay bị lừa hất té.

***

Có tăng mới đến, sư nói:
- Thua rồi.
Tiếp đó quăng bỏ gậy, tăng hỏi:
- Ngữ thoại gì thế?

Sư liền đánh.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 13
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

Pháp Tự Của Nam Nhạc Hoài Nhượng Và Tào Khê Biệt Xuất: 70 người.

Pháp Tự Đời Thứ Bảy Của Nam Nhạc Hoài Nhượng

Tào Khê Biệt Xuất Đời Thứ Nhất

A- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TUỆ THANH núi BA TIÊU: 4 người, 2 người được ghi chép:

1- Thiền sư Thanh Nhượng Hưng Dương Dĩnh Châu

2- Thiền sư Pháp Mãn núi U Cốc Dĩnh Châu

B- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TƯ PHƯỚC NHƯ BẢO CÁT CHÂU: 4 người, 3 người được ghi chép:

1- Thiền sư Tư Phước Trinh Thúy ở Cát Châu

2- Hòa thượng Phước Thọ ở Cát Châu

3- Hòa thượng Lộc Uyển ở Đàm Châu

C- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG NAM VIỆN NHỮ CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Phong Huyệt Diên Chiểu Nhữ Châu

D- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TÂY VIỆN TƯ MINH NHỮ CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Hưng Dương Qui Tĩnh Dĩnh Châu

E- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TUỆ LÂM HỒNG CỨU THIỀU CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng Linh Thoại (Thụy) Thiều Châu.

Pháp Tự Đời Thứ Tám Của Nam Nhạc Hoài Nhượng

F- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ PHONG HUYỆT DIÊN CHIÊU: 4 người, 2 người được ghi chép:

1- Thiền sư Quảng Tuệ Chân Nhữ Châu

2- Thiền sư Thủ Sơn Tỉnh Niệm Nhữ Châu

G- PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ BÁO TUỆ QUI CHÂN ĐỨC THIỀU ĐÀM CHÂU: 2 người được ghi chép:

1- Thiền sư Chí Khiêm núi Tam Giác Kỳ Châu

2- Thiền sư Hưng Dương Từ Đạt Dĩnh Châu

Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Nam Nhạc Hoài Nhượng

H- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THỦ SƠN TỈNH NIỆM NHỮ CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Thiện Chiêu Phần Châu.

Tào Khê Biệt Xuất Đời Thứ Hai

I- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐỊNH CHÂU núi LA PHÙ: Một người.

- Thiền sư Linh Vận núi La Phù *(Không cơ duyên ngữ cú, không ghi chép).*

J- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐẠO TẦN núi CHẾ KHÔNG: 1 người.

- Thiền sư Huyền Giác Kinh Châu *(Không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).*

K- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG THIỆN NGỘ HẠ HỒI ĐIỀN THIỀU CHÂU: Một người.

- Thiền sư Thiện Ngộ *(Không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi)*

L- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG BỔN TỊNH núi TƯ KHÔNG: 1 người.

- Trung sứ Dương Quang Đình *(Không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).*

M- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG DUYÊN TỐ: Hai người.

1- Thiền sư Tiểu Đạo Tấn Thiều Châu

2- Thiền sư Du Tịch Thiều Châu

(Cả hai người trên không cơ duyên ngữ cú nên không ghi chép)

N- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG KỲ ĐÀ: 1 người.

- Thiền sư Đạo Thiến Hành Châu *(Không cơ duyên ngữ cú nên không ghi chép).*

O- PHÁP TỰ của QUỐC TRUNG NAM DƯƠNG: 5 người, 1 người được ghi chép:

* Thiền sư Chân Ứng núi Đam Nguyên

- Hoàng Đế Đường Túc Tông
- Hoàng Đế Đường Đại Tông
- Tôn Tri Cổ ở Khai Phong
- Thiền sư Hương Nghiêm Duy Giới

(Bốn người nêu trên (-) không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).

P- PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ HÀ TRẠCH THẦN HỘI LẠC DƯƠNG: 18 người, hai người được ghi chép.

1- Thiền sư Nam Ấn Ích Châu

2- Phủ doãn Hà Nam Lý Thường

- Thiền sư Phước Lâm núi Đại Thạch Hoàng Châu
- Thiền sư Quang Bảo Mông Sơn Hân Thủy
- Thiền sư Pháp Như Từ Châu
- Thiền sư Tân Bình núi Tây Ẩn, quận Hoài An
- Thiền sư Tuệ Diễn Lễ Dương
- Thiền sư Hoài Không Hà Dương
- Thiền sư Viên Chấn Nam Dương
- Thiền sư Quảng Phu Nghi Xuân
- Thiền sư Hành Giác Giang Lăng
- Thiền sư Thần Anh núi Ngũ Đài
- Thiền sư Vô Danh núi Ngũ Đài
- Thiền sư Hạo Ngọc Nam Nhạc
- Thiền sư Chí Mãn Tuyên Châu
- Thiền sư Lãng Phú Châu
- Thiền sư Linh Thản Quảng Lăng
- Thiển sư Thông An Ninh Châu

(Cả 16 người nêu trên (-) không cơ duyên, ngữ cú không được ghi chép)

Tào Khê Biệt Xuất Đời Thứ Ba

Q- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THIỆN NGỘ HẠ HỒI ĐIỀN: 1 người.

- Thiền sư Vô Học Đàm Châu *(Không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).*

R- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐẠO THIỀN HÀNH CHÂU: 1 người.

- Thiền sư Như Bảo Hồ Nam *(Không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).*

S- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG CHÂN ỨNG núi ĐAM NGUYÊN: 1 người.

- Thiền sư Trinh Thúy Cát Châu *(Không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).*

T- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG PHÁP NHƯ TỪ CHÂU: 1 người.

- Thiền sư Duy Trung Kinh Nam *(Không cơ duyên, ngữ cú không được ghi chép).*

U- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG HOÀI KHÔNG HÀ DƯƠNG: 1 người.

- Thiền sư Đạo Minh Tế Châu *(Không cơ duyên ngữ cú nên không ghi chép).*

V- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ VIÊN CHẤN núi Ô NHA: 2 người.

1- Ngô Đầu Đà

2- Thiền sư Pháp Trí núi Tứ Diện

(Cả 2 người này không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).

X- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ VÔ DANH núi NGŨ ĐÀI: 1 người.

- Đại sư Trừng Quán Hoa Nghiêm núi Ngũ Đài *(Không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).*

Y- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG NAM ẤN ÍCH CHÂU: 1 người.

- Thiền sư Nghĩa Phủ *(Không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).*

Tào Khê Biệt Xuất Đời Thứ Tư

Z- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ DUY TRUNG KINH NAM: 4 người.

(Thiền sư Trung cũng gọi là Nam Ấn)

1- Thiền sư Đạo Viên

2- Thiền sư Như Nhất Ích Châu

3- Thiền sư Thần Chiếu Phụng Quốc

4- Thiền sư Nhã Đông Lâm Lô Sơn

(Cả bốn người này không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).

Zl- PHÁP TỰ của NGÔ ĐẦU ĐÀ: 1 người.

- Thiền sư Huyền cố *(Không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).*

Tào Khê Biệt Xuất Đời Thứ Năm

Z2- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐẠO VIÊN TOẠI CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Khoa Phong Tông Mật núi Chung Nam

Z3- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THẦN CHIẾU PHỤNG QUỐC: 3 người.

1- Thiền sư Thường Nhất Trấn Châu
2- Thiền sư Trí Viễn Hoạt Châu
3- Thiền sư Huyền Thúy Lộc Đài

(Cả ba người này đều không có cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).

Tào Khê Biệt Xuất Đời Thứ Sáu

Z4- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ KHOA PHONG TÔNG MẬT: 6 người.

1- Thiền sư Khoa Phong Ôn
2- Thiền sư Thái Cung chùa Từ Ân
3- Thiền sư Thái Tích chùa Hưng Thiện
4- Thiền sư Tông chùa Vạn Thừa
5- Thiền sư Giác
6- Thiền sư Nhân Du chùa Hóa Độ

(Cả sáu người nêu trên không có cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).

Z5- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HUYỀN THÚY LỘC ĐÀI: 1 người.

- Thiền sư Long Hưng Niệm *(Không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).*

Z6- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TRÍ VIỄN HOẠT CHÂU: 4 người.

1- Thiền sư Bành Môn Phan Dụng
2- Thiền sư Viên Chiếu
3- Thiền sư Thượng Phương Chân
4- Thiền sư Đông Kinh Pháp Chí

(Cả bốn người nêu trên không có cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).

THIỀN SƯ THANH NHƯỢNG

núi HƯNG DƯƠNG ở DĨNH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TUỆ THANH núi BA TIÊU DĨNH CHÂU

Tăng hỏi:

- Phật Đại Thông Trí Thắng từ mười kiếp nay đạo tràng Phật pháp không xuất hiện, không thành đạo Phật thì thế nào?

Sư nói:

- Câu hỏi này thật xác đáng.

Chú: Nguyên văn 'Đế đương' là xác đáng, thỏa đáng.

Tăng hỏi:

- Nếu đã ngồi đạo tràng, vì sao lại không thành đạo Phật?

Sư đáp:

- Vì ngài không thành Phật.

THIỀN SƯ PHÁP MÃN

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Pháp Mãn, ước tại thế khoảng trước sau nửa đầu thế kỷ thứ 10. Sư đắc pháp với Thiền sư Ba Tiêu Tuệ Thanh, trụ núi U Cốc Hồng Châu (nay là dãy Nam Xương Giang Tây).

B- Trích ngữ lục:

Tăng hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư lặng thinh hồi lâu hỏi:

- Lãnh hội không?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Trong lúc đàm luận về đạo, có lời mà không có tiếng, nêu lên và cáo giới ý chỉ áo diệu. Thiền đạo cần lãnh hội ngay, không nên để sự việc qua rồi mới từ từ mài giũa.

THIỀN SƯ TƯ PHƯỚC TRINH THÚY ở CÁT CHÂU

PHÁP TƯ ĐỜI THỨ BẢY của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TƯ PHƯỚC NHƯ BẢO ở CÁT CHÂU

Tăng hỏi:

- Hòa thượng thấy người xưa đắc chỉ ý gì mà hưu hiết?

Chú: Nguyên văn 'Hiết', hàm ý lãnh ngộ Thiền chỉ. hoàn thành việc lớn tu học.

Sư làm vòng tròn khải thị.

Chú: Nguyên văn 'Viên tướng', tức hình vòng tròn. Thiền tăng thường dùng cây xơ quất, cây như ý, cây gậy, hoặc ngón tay vẽ trên mặt đất một vòng tròn, hoặc có lúc dùng bút mực mà vẽ. Tương truyền việc vẽ hình tròn này khởi phát từ đời Quốc sư Tuệ Trung.

Hỏi:

- Thế nào là điệu ca của người xưa?

Chú: Ca hoặc xướng tượng trưng cho Thiền pháp.

Sư cũng lại vẽ hình tròn khải thị.

Hỏi:

- Thế nào là một câu tối sơ?

Chú: Nguyên văn 'Tối sơ cú', là câu nói đầu tiên, giúp người học ngay nơi câu ấy mà đại ngộ. Đây là một câu nói vượt ngoài lời lẽ. Cũng còn nói cách khác ngược lại là 'Mạt hậu cú' tức câu nói sau cùng. Tuy nói ngược nhau nhưng nghĩa vẫn là một.

Sư nói:

- Khi chưa hoàn bị thế giới thì Xà-lê cũng có tại đó rồi.

Hỏi:

- Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải cuốn chiếu, ý thế nào?

Sư lặng thinh hồi lâu. Hỏi:

- Người xưa nói 'Trước ba ba sau lại ba ba', ý thế nào?

Chú: Chỉ việc rất khó xảy ra, lấy từ sự tích sau: Xưa có vị Phật Bát Niết Bàn. Có một tín nữ xây tháp cúng dường. Công việc được 32 người nữa giúp sức (tức trước 33). Sau biết bao kiếp, vị tín nữ đó đầu sanh làm chúa trên cõi trời Đao Lợi thì 32 người giúp sức xây tháp trước kia cũng đầu sanh lên cõi trời Đao Lợi làm quan phò tá cho vị tín nữ (tức sau cũng 33).

Sư hỏi:

- Ông tên gì thế?

Tăng đáp:

- Mỗ giáp.

Chú: Cũng như tiếng Việt mình nói tên Xoài, tên Mít nào đó.

Sư nói:

- Uống trà đi !

***

Sư nói với đại chúng:

- Cách sông thấy cây cột phướn của Tư Phước ta mà co giò rút lui ngay thì cũng đáng ăn 30 gậy, huống hồ qua sông tới đây !

Lúc ấy, có ông tăng vừa bước ra, sư nói:

- Không thể cùng bàn bạc nổi đâu.

***

Hỏi:

- Thế nào là tâm của Phật xưa?

Sư đáp:

- Sông núi, đất đai cả thế giới.

HÒA THƯỢNG PHƯỚC THỌ CÁT CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của TƯ PHƯỚC NHƯ BẢO

Tăng hỏi:

- Tổ ý (chỉ ý của Thiền tông) và Giáo ý (Giáo nghĩa của Giáo tông) giống hay là khác nhau?

Sư bèn dang hai tay ra.

Hỏi:

- Văn Thù cưỡi sư tử, Phổ Hiền cưỡi voi, xin hỏi đức Thích Ca Mâu Ni cưỡi con gì?

Sư đưa tay lên nói:

- Tà ! Tà !

HÒA THƯỢNG LỘC UYỂN ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TƯ PHƯỚC NHƯ BẢO

Tăng hỏi:

- Các nước khác có gọi Phật bằng tên khác không?

Sư vẽ hình tròn khai thị.

Hỏi:

- Thế nào là một con đường Lộc Uyển?

Sư nói:

- Lưỡi con két hỏi đi nào.

Chú: Nguyên văn 'Cát liễu' tức Tần cát liễu, là loài chim thuộc họ két, vẹt nhưng lớn con hơn.

Hỏi:

- Thế nào là khép cửa đóng xe?

Sư đáp:

- Cầu đá ở Nam Nhạc.

Tăng hỏi:

- Thế nào là ra khỏi cửa ăn khớp vết bánh xe?

Sư đáp:

- Trên đầu gậy quảy giày cỏ.

Chú: Nguyên văn 'Bế môn tạo xa, xuất môn hiệp triệt', chữ lấy ở sách Trung Dung.

***

Sư thượng đường dang tay ra nói:

- Mệnh căn của lão Hòa thượng và chư thượng tọa khắp thiên hạ đều tại nơi đây.

Có ông tăng bước ra nói:

- Có thâu được không vậy?

Sư nói:

- Cây cầu đá ở Thiên Thai nghiêng đổ.

Tăng nói:

- Mỗ đây thì không thế.

Sư nói:

- Kính mong thượng hưởng !

Chú: Nguyên văn 'Phục duy thượng hưởng', đây là câu nói sau cùng trong các bài văn tế cúng quỷ thần, có nghĩa kính mong các ngài hưởng dụng cho.

Hỏi:

- Thế nào là đức Thế Tôn không nói mà nói? (Hoặc "Nói cái không nói")

Sư nói:

- Núi Tu-di đổ.

Hỏi:

- Thế nào là Ca Diếp không nghe mà nghe? (Hoặc "Nghe cái không nghe")

Sư nói:

- Biển cả khô cạn.

Chú: Nguyên văn 'Bất thuyết thuyết, bất văn văn'

THIỀN SƯ PHONG HUYỆT DIÊN CHIỂU ở NHỮ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG NAM VIỆN ở NHỮ CHÂU

Sư người Hàng Châu. Ban đầu, sư phát tích nơi đại sư Cảnh Thanh Thuận Đức ở Việt Châu, nhưng không ngộ được điều tối diệu! Sau sư đến viện Hoa Nghiêm ở Tương Châu gặp thượng tọa Thủ

Khuếch, là thị giả của Hòa thượng Nam Viện ở Nhữ Châu, bèn ngầm tìm hiểu Tông chỉ của Nam Viện. Vừa gặp Nam Viện, sư không lễ bái mà hỏi ngay:

- Vào cửa phải biện biệt rõ ràng, xác đáng thế nào thỉnh sư phân!

Nam Viện lấy tay trái chống gối, sư hét lên. Nam Viện lấy tay phải chống gối, sư lại hét. Nam Viện đưa tay trái lên nói:

- Cái này là tùng theo Xà-lê.

Lại đưa tay phải lên nói:

- Còn cái này thì làm gì?

Sư nói:

- Mắt mù.

Nam Viện đang định đưa gậy lên, sư nói:

- Làm gì thế? Mỗ sẽ đoạt gậy đánh lão Hòa thượng đấy, đừng bảo là sao không nói trước !

Nam Viện nói:

- Trụ trì 30 năm, hôm nay lại bị gã mặt vàng Chiết Giang bước lên cửa gài tội.

Sư nói:

- Hòa thượng chẳng khác nào kẻ trì bát không được rồi nói thác là không đói.

Nam Viện nói:

- Xà-lê từng tới Nam Viện lúc nào vậy?

Sư nói:

- Đó là lời lẽ gì?

Nam Viện nói:

- Lão tăng thẳng thắng hỏi ông.

Sư nói:

- Cũng không thể nhường bước được.

Nam Viện nói:

- Hãy ngồi uống trà cái đã !

Chừng đó sư mới biểu thị lễ thầy trò.

Từ đó về sau, ứng lời dự ghi của Qui Ngưỡng, sư xuất thế tựu đồ. Pháp đạo của Nam Viện nhân đó mà đại chấn khắp nơi.

***

Sư thượng đường nói:

- Tâm ấn của Tổ sư hôm nay mới nêu ra hoàn toàn triệt để (1), khứ tức ấn trụ, trụ tức ấn phá. Còn như không khứ không trụ, thì ấn là đúng hay không ấn là đúng. Trong chúng có người nào nói được không?

Chú (1): Nguyên văn 'Toàn đề', là Thiền cơ nêu ra vượt khỏi lời lẽ, nghĩa lý, trực chỉ nhân tâm.

Lúc đó, có Trưởng lão Lô Pha hỏi:

- Học nhân có cơ phong trâu sắt, thỉnh sư không đáp ấn !

Sư nói:

- Quen câu cá kình nơi chầm to, ngán ngẫm ếch nhái chúi nhũi vũng cát bùn.

Lô Pha định mở lời, sư lấy cây xơ quất đánh ngay miệng nói:

- Có nhớ lời trước không?

Pha nói:

- Nhớ được.

Sư nói:

- Thử thuật lại xem !

Lô Pha định mở miệng, sư lại đánh một cây xơ quất

***

Sư thượng đường nói với đại chúng rằng:

- Con mắt trí huệ của người tham học khi lâm cơ thì phải đại dụng hiện tiền, không nên tự mình câu nệ nơi tiểu tiết. Dầu cho trước khi lời thốt ra mà đã hiểu thì vẫn là si mê ngu độn (1), cho dù ngay câu nói mà tinh thông thì chẳng khỏi nơi nơi sanh ra kiến giải điên cuồng. Nhìn xem trước đây đều tham học lý giải theo người khác, mê muội hai lối thông minh và u tối. Nay cùng các ông quét sạch một lượt, khiến người người đều trở thành đại sư tử, gầm rống một tiếng uy mãnh, vách đứng muôn trượng (2). Ai dám nhìn thẳng ngó gườm, nếu ngó gườm sẽ làm mù mắt y ta.

Chú:

(1): Nguyên văn 'Trệ xác mê phong ', có nghĩa là si mê ngu độn.

(2): Nguyên văn 'Bích lập thiên nhận', nghĩa đen là 'vách đứng ngàn nhận', hàm ý khí khái, thấy rõ tự ngã là chủ, không nương tựa vào bất cứ cái gì.

***

Hỏi:

- Sư hát khúc ca của ai?

Chú: Nguyên văn 'Xướng thùy gia khúc' có nghĩa 'hát khúc ca của ai, hàm ý nối Thiền pháp của ai, tiếp nối Tông phong (pháp thống) của ai ?

Sư nói:

- Siêu nhiên khác hẳn thời Phật Uy Âm, co chân nhọc công tán thán Phật Để Sa.

Chú: Kinh Bổn Sanh chép: "Vào thuở xa xưa có vị Phật tên là Để Sa. Lúc ấy có hai vị Bồ-tát, một tên Thích Ca, một tên Di Lặc. Phật này quán kiến tâm của Thích Ca chưa thuần phục còn tâm cửa chúng đệ tử đều thành thục hèn nghĩ rằng: 'Trên trời dưới trời, không ai như Phật. Mười phương thế giới cũng không ai sánh được. Sở hữu thế giới tôi đều thấy hết và tất cả đều không như Phật được'. Do đó vượt bực được chín kiếp, vào kiếp thứ 91, được Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

***

Hỏi:

- Khúc nhạc xưa không có âm vận, làm sao xướng hòa đúng nhịp điệu?

Sư đáp:

- Gà gỗ gáy lúc nửa đêm, chó cỏ sủa buổi sáng.

Chú: Khúc nhạc xưa là diệu chỉ Thiền tông thuở trước.

Hỏi:

- Thế nào là một tiếng niệm'Nam Mô Phật'?

Sư nói:

- Đèn liền cánh phụng đương đường chiếu, ánh trăng mày ngài nghiêng mặt xem.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư hỏi lại:

- Thế nào là không phải Phật?

Nói:

- Chưa hiểu lời huyền, thỉnh sư chỉ thẳng !

Sư nói:

- Nhà ở châu Hải Môn (biển Đông), mặt trời lên chiếu trước nhất.

Hỏi:

- Trăng sáng từng không là thế nào ?

Sư nói:

- Chẳng từ trên trời di chuyển, mặc tình dưới đất chôn vùi.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Ngựa gỗ phi nhanh hí vang vì không cùm, trâu bùn mang sừng khổ dưới roi vọt.

Hỏi:

- Thế nào là kiếm Quảng Tuệ?

Sư nói:

- Chẳng chém gã chết.

Hỏi:

- Gương xưa chưa chùi lau thì thế nào?

Sư đáp:

- Ma trời vỡ mật.

Tăng hỏi:

- Sau khi lau chùi thì thế nào?

Sư nói:

- Vua Hiên Viên không đạo lý.

Tăng hỏi:

- Trăng sáng từng không thì thế nào?

Sư nói:

- Chẳng ở trên trời mà ở tại ngục Dữu Lý.

Hỏi:

- Mâu thuẫn thành hai vảy cá mắt, lưới trời minh châu chuyện thế nào?

Sư nói:

- Vì núi lên chín nhận, vò đất định ngàn cân.

Tăng nói:

- Tại sao vậy?

Tăng nói:

- Gậy gỗ phụng sự Văn Hầu, tri tâm có mấy ai?

Sư nói:

- Tuổi trẻ từng quyết đấu trận rồng rắn, về già nghe trẻ nít hát ca.

Hỏi:

- Thế nào là chủ trong núi Thanh Lương?

Sư nói:

- Một câu gấp gáp còn chưa hỏi. Đến nay vẫn là kẻ hành cước quèn.

Hỏi:

- Câu không đương cơ, làm sao hiển hưng đạo pháp?

Sư nói:

- Sao Đại Mão cho có bằng trời, thì mặt nhật chẳng đúng ngọ.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Đáp:

- Hạc có Cửu Cao khó vỗ cánh, ngựa không ngàn dặm dỗi truy phong.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Đừng để kẻ lạ nghe.

Hỏi:

- Lời chưa có, thỉnh sư nói!

Sư nói:

- Vào chợ huýt gió mãi, về nhà mặc áo ngắn.

Hỏi:

- Hôm nay dứt hạ, ý sư thế nào?

Sư nói:

- Không thương ngổng hộ tuyết, lại vui người sáp băng.

Hỏi:

- Về quê không đường thì thế nào?

Sư nói:

- Bình thường xem nơi rực cháy, thỏa sướng cả bình sanh.

***

Sư đến theo lời mời thỉnh của châu vệ, thượng đường. Có ông tăng hỏi:

- Vua đời và vua Pháp (tức Đức Phật) gặp nhau thì thế nào?

Sư nói:

- Múa hát quanh suối rừng, thế gian chẳng buồn vui.

Tăng hỏi:

- Cùng nhau bàn chuyện gì?

Sư đáp:

- Hổ báo từng ngồi xổm trước hang, cờ dư trong ánh sáng truyền bá chân tông.

Hỏi:

- Ngắt lá tìm cành thôi không hỏi, thế nào là trực tiệt gốc rễ?

Sư nói:

- Kẻ đến cúng tảng sáng vào, người khai đường đội mưa về.

Hỏi:

- Phàm có hỏi han tức đều là nặn mắt làm quái. Thỉnh sư chỉ thẳng gốc nguồn !

Sư nói:

- Hiếm gặp khách xỏ tai (Bồ Đề Đạt Ma), thường gặp người khắc thuyền.

Hỏi:

- Chính đang lúc như thế thì thế nào?

Sư nói:

- Rùa mù chung bọng cây tuy an ổn, cây khô trổ hoa mới là xuân ngoài thế tục.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện trong mật thất?

Sư nói:

- Xuất tựu bàn chuyện xưa nay, quay mặt lại riêng cau mày.

Hỏi:

- Viên ngọc dưới hàm con ly long làm sao lấy được?

Sư nói:

- Từ đến mé biển can trúc thích, cho đến hôm nay đèn tố cầm.

Hỏi:

- Thuyền lớn lượn trên không, làm sao cất mái chèo?

Sư nói:

- Tự tại không điểm ngực, cả nhà không vui thấy.

Hỏi:

- Truy phong khó nắm bắt, tiền trình chuyện thế nào?

Sư nói:

- Ba Tư mặc quý giải.

Hỏi:

- Đản sanh làm vương tử có cần thi đỗ không?

Sư nói:

- Một câu nghĩ làm sáng câu hỏi của Thiền tử, ngậm miệng ba lần sợ cô phụ cơ ngữ người xưa.

Hỏi:

- Tùy duyên không biến, chợt gặp người tri âm thì thế nào?

Sư nói:

- Mặc cỏ gấm, đội nón nghiêng trong ngọn Thiên Phong. Dẫn nước tưới rau quanh núi Ngũ Lão.

Hỏi:

- Khắc mạn thuyền tìm không được, chuyện đương thể thế nào?

Sư nói:

- Công lớn không được thưởng, cửa phên cỏ tự dày.

Hỏi:

- Từ trước người xưa ấn ấn khế hợp nhau, thế nào là con mắt của ấn?

Sư nói:

- Người học đạo tự cao biết cơ biến, đưa khăn chiêm hồn lau nước mắt.

Hỏi:

- Hạ lâu thưởng lao, thỉnh sư nói điều giác ngộ !

Sư nói:

- Ra khỏi hang lau giọt mưa động Rồng, mênh mông sóng nước tăng làm vọt hoa trong bát.

Hỏi:

- Tự phóng túng ban đầu nên đối với người nào?

Sư nói:

- Một nắm cỏ thơm nếu chưa hạ xuống, sáu vòng khoen vàng đầu gậy khua khoảng không.

Hỏi:

- Tổ sư Đạt Ma truyền lại, thỉnh sư nói thẳng thắng !

Sư nói:

- Một con chó sủa hư không, ngàn con khỉ chí choé sự thật.

Hỏi:

- Vương đạo và đạo Phật khác nhau bao xa?

Sư nói:

- Lúc chó cỏ sủa thì trời đất hiệp, sau khi gà gáy thì đèn Tổ sáng trưng.

Nói:

- Tâm ấn của Tổ sư thỉnh sư lau chùi !

Sư nói:

- Trăng Tổ từng không tròn Thánh trí. Cây tòng, cây cối, núi nào mà chẳng xanh xanh.

Nói:

- Đại chúng đã tụ tập đông đảo, thỉnh sư thuyết pháp !

Sư nói:

- Kẻ chân trần đuổi thỏ, người chân mang giày ăn thịt thỏ.

Chú: Nguyên văn 'Xích cước nhân sấn thỏ, trước ngoa nhân khiết nhục'.

Hỏi:

- Chẳng từng rộng xem giáo pháp Không vương (tức pháp Phật), tạm mượn cơ huyền thử nói xem !

Sư nói:

- Viên bạch ngọc không tì vết mà Biện Hòa phải chịu chặt chân.

Hỏi:

- Thế nào là câu vô vi?

Sư nói:

- Đuốc báu ngay trên xe hiên cháy sáng, ánh hồng rực thái hư.

Hỏi:

- Thế nào là một câu lâm cơ?

Sư nói:

- Nương gió mà thổi cho lửa bùng lên, thì dùng sức không nhiều.

Hỏi:

- Để mặt trắng không son phấn gặp nhau thì thế nào?

Sư nói:

- Bỏ khăn che mặt ra.

***

Hỏi:

- Thế nào là hơi thở của nạp tăng?

Sư nói:

- Bò lết bằng gối, trườn bằng khuỷu tay đại chúng thấy hết.

Hỏi:

- Cúc tím nửa nụ thu đã tới, trăng tròn tới cửa ý thế nào?

Sư nói:

- Trăng lên Bồng đảo người đều thấy, đêm qua gặp sương ông chẳng hay.

Hỏi:

- Thế nào là con đường thẳng tắp?

Sư nói:

- Thẳng tắp là quanh co, khúc khuỷu.

Hỏi:

- Thế nào là sư tử rống?

Sư nói:

- Ai cần ông làm chồn hoang kêu.

***

Hỏi:

- Thế nào là lời đế thật?

Chú: Lời đế thật là lời nói chân thật, xác đáng.

Sư nói:

- Tâm treo trên vách.

Hỏi:

- Tâm chẳng có thể phan duyên, miệng không thể nói thì thế nào?

Sư nói:

- Gặp người cứ thuật thế.

Hỏi:

- Rồng xuyên thấu đầm trong thì thế nào?

Sư nói:

- Nhấn bờm, đè đuôi.

Hỏi:

- Mặc tình chìm nổi thì thế nào?

Sư nói:

- Dắt trâu không vô chuồng.

Hỏi:

- Có và không đều không có chỗ thì thế nào?

Sư nói:

- Tháng ba lười dạo con đường dưới hoa, mọi nhà buồn đóng cửa dưới cơn mưa.

Hỏi:

- Nói nín dính dáng đến ly vi, thế nào thông không phạm?

Chú: 'Ly' là thể của pháp tánh, do vì lìa các tướng nên không tịch. 'Vi' là dụng của pháp tánh, do vì vi diệu nên không thể nghĩ bàn. Tóm tắt ý của phẩm 'Ly vi thể tịnh' trong Bảo Tạng Luận của Tăng Triệu pháp sư.

Sư nói:

- Thường nói trong tháng ba ở Giang Nam, nơi chim giá cô kêu hoa rừng thơm ngát.

Hỏi:

- Trăm xong, ngàn đúng thì thế nào?

Chú: Nguyên văn 'Bách liễu thiên đương', hàm ý chỉ việc lớn đời tu học đã xong.

Sư nói:

- Ban đêm không cho đi, vừa tưng bửng sáng bắt phải tới nơi.

***

Hỏi:

- Không có đất dung thân thì thế nào?

Sư nói:

- Tháp Hùng Nhĩ (nơi chôn Bồ Đề Đạt Ma) mở toang mà không có khách đến thăm hỏi.

Hỏi:

- Thế nào mới đúng?

Sư nói:

- Nên đoạn lìa.

Hỏi:

- Người cả sơn hà đại địa cùng tới một lúc hỏi han thì làm sao đối đáp?

Sư nói:

- Vận điệu ngón đàn của Bá Nha chẳng có ai là tri âm.

Hỏi:

- Ương Quật Ma La muốn bức hại Phật thì thế nào?

Chú tóm tắt: Ương Quật Ma La theo thầy tà đạo dặn phải giết 1.000 người mới đắc Niết-bàn. Ương Quật đã giết 999 người và định giết cả mẹ cho đủ số. Phật thấy thế hiện thân đến hóa độ. Ương thấy Phật đến vung gươm định bức hại. Sau đó nghe Phật thuyết pháp liền cải tà qui chánh.

Sư nói:

- Mọi người bảo hộ.

***

Hỏi:

- Tâm ấn chưa tỏ rõ làm sao đắc nhập?

Sư nói:

- Tuy nghe khoản đầu qui của tù súy, chưa thấy dẫn dê nạp ngọc đến.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện dưới Lâm Tế?

Sư nói:

- Chó vua Kiệt sủa vua Nghiêu.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện ngậm đầu mũi tên?

Chú: Sách Thái Bình Quảng Ký chép: Cuối đời Tùy có vị đốc binh tên Mô, có tài nhắm mà bắn. Muốn bắn mắt là trúng mắt, muốn bắn miệng là trúng miệng. Có người tên Vương linh Trí học bắn với Mô kể như đã đạt tới chỗ tuyệt nghệ, nên định giết Mô để chi riêng mình đại tài. Mô cầm một cây đao, hễ tên do Trí bắn đến đều chặt đứt cả. Có một mũi tên bay đến, Mô há miệng ngậm đầu tên cười nói với Trí: 'Ngươi học ba năm ta chưa truyền cho pháp ngậm tên'.

Sư nói:

- Mạnh Lãng mượn lời luận sừng ngựa.

Chú: Mạnh Lãng, nhăn vật trong thiên Tề Vật Luận của Trang Tử.

Hỏi:

- Không tu Định, Tuệ tại sao lại thành Phật vô nghi (chỉ ngài Di Lặc)?

Sư nói:

- Gà vàng chuyên báo sáng, thùng sơn đen ánh sáng đen sanh ra.

Hỏi:

- Một niệm mà muôn năm thì thế nào?

Sư nói:

- Áo tiên rách.

Hỏi:

- Chuông lớn chưa dộng thì thế nào?

Sư nói:

- Cả đại thiên thế giới đều chẳng nơi nào không vang tiếng diệu hàm u trí há có thể phân biệt?

Tăng hỏi:

- Sau khi dộng thì thế nào?

Sư nói:

- Vách đá núi sông không trở ngại, sau khi màng mắt tiêu rồi nghe rất tốt.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Tìm khắp sơn thủy núi không tận.

Hỏi:

- Tướng bậc đại nhân vì sao không đầy đủ.

Sư nói:

- Chim cú, chim kiêu nửa đêm coi thường chim ưng đậu.

Hỏi:

- Xưa nay vừa phân định, thỉnh sư mật yếu !

Sư nói:

- Hãy chặt đứt lưỡi đôi !

Hỏi:

- Thế nào là tướng bậc đại nhân?

Sư nói:

- Nghèo rớt mồng tơi.

Tăng hỏi:

- Xin hỏi Hòa thượng hai thời trong ngày thế nào?

Sư nói:

- Cầm rá vo gạo, xách gậy.

Hỏi:

- Thế nào là chủ trong khách?

Sư nói:

- Vào chợ hai mắt đui.

Hỏi:

- Thế nào là khách trong chủ?

Sư nói:

- Xe vua quay về (Hồi loan) mặt trời, mặt trăng mới mẻ.

Hỏi:

- Thế nào là khách trong khách?

Sư nói:

- Nhíu mày ngồi trên mây trắng.

Hỏi:

- Thế nào là chủ trong chủ?

Sư nói:

- Mài thanh gươm ba tấc, đợi chém kẻ bất bình.

Hỏi:

- Thế nào là ý chỉ bên cái bừa?

Sư nói:

- Trước núi một mảng xanh.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Rừng gậy dưới núi roi trúc.

Chú: Tây Vực Ký chép: Xưa có người Bà La Môn ở nước Ma Kiệt Đà nghe thân đức Phật Thích Ca cao một trượng sáu trong lòng thường hoài nghi không tin, mới lấy cây gậy dùi một trượng sáu định đo thân Phật, nhưng ở hai đầu gậy lại luôn mọc dài thêm hơn trượng sáu nên không thể đo được, liền ném bỏ cây gậy mà đi, không ngờ cây gậy mọc lên thành rừng trúc sum xuê, dày bít cả núi non, hang động.

THIỀN SƯ QUI TĨNH HƯNG DƯƠNG DĨNH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TÂY VIỆN TƯ MINH ở NHỮ CHÂU

Ban sơ, sư đến tham yết Thiền sư Tây Viện mà hỏi rằng:

- Nghĩ định hỏi mà không hỏi thì thế nào?

Tây Viện liền đánh. Sư lặng thinh hồi lâu, Tây Viện nói:

- Nếu gọi là gậy thì lông mày, râu gì đều rụng hết.
Sư ngay lời nói đại ngộ.

***

Tăng hỏi:
- Sư hát khúc ca của ai? Tông phong nối pháp nhà nào?
Sư nói:
- Trước cửa Thiếu Thất không có con đường khác.

HÒA THƯỢNG LINH THỤY THIỀU CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TUỆ LÂM HỒNG CỨU THIỀU CHÂU

Có người hỏi:
- Thế nào là Phật?
Sư hét rằng:
- Ông là gã trong thôn xóm.
Hỏi:
- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?
Sư nói:
- Mười tám ngàn dặm.
Hỏi:
- Thế nào là bổn lai tâm?
Sư nói:
- Ngồi trên đỉnh Tì Lô, ra vào trong thái hư.

THIỀN SƯ CHÂN QUẢNG TUỆ NHỮ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ PHONG HUYỆT DIÊN CHIỂU

Tăng hỏi:
- Thế nào là cảnh của Quảng Tuệ?

Sư nói:

- Chùa nhỏ phía trước, Tư Khánh phía sau.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Cày và cuốc.

THIỀN SƯ THỦ SƠN TỈNH NIỆM ở NHỮ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của PHONG HUYỆT DIÊN CHIỂU

Sư họ Địch, người Lai Châu, thụ nghiệp Nam Thiền viện ở bổn quận, đắc pháp với Phong Huyệt. Ban đầu, sư trụ Thủ Sơn làm đời thứ nhất.

Hôm khai đường, có ông tăng hỏi:

- Sư hát khúc ca của nhà nào, nối pháp Tông phong của ai?

Sư nói:

- Trước hang Thiếu Thất đích thân vỗ tay xem.

Tăng nói:

- Kính thỉnh hồng âm hòa một tiếng.

Sư nói:

- Như nay đây cũng cần mọi người biết.

***

Sư nói với đại chúng:

- Phật pháp giao phó cho hàng Quốc vương cùng các quan lớn và các đàn việt có bề thế khiến cho đèn đèn cháy mãi tiếp nối không đứt đoạn cho đến ngày hôm nay. Mọi người nói xem nối tiếp nhau cái gì?

Sư nín lặng hồi lâu lại nói:

- Hôm nay phải như sư huynh Ca Diếp mới đúng !

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Một lời cắt đứt ngàn cửa song, trước đỉnh núi ngàn nhận mới gọi là huyền.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Thủ Sơn?

Sư nói:

- Hoàn toàn để mặc mọi người nhìn ngắm.

Tăng hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư hỏi:

- Được ăn gậy chưa vậy?

Tăng lễ bái, sư nói:

- Hãy đợi lúc khác.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Gió thổi, mặt trời chói chang.

Hỏi:

- Chư Thánh từ xưa hướng về đâu mà hành động ?

Sư nói:

- Chăn trâu, kéo bồ cào.

Hỏi:

- Người xưa giơ chùy đưa cây xơ quất, ý chỉ thế nào?

Sư nói:

- Trên đỉnh núi chơ vơ không có khách ngụ.

Tăng hỏi:

- Xin hỏi ý chỉ thế nào?

Sư nói:

- Không phải người ôm cây đợi thỏ.

Hỏi:

- Thế nào là con đường Bồ-đề?

Sư nói:

- Nơi đây cách xa Tương huyện năm dặm.

Tăng hỏi:

- Chuyện hướng thượng như thế nào?

Sư nói:

- Tới lui không dễ.

Nói:

- Chư Thánh nói không hết chỗ, thỉnh sư cử xướng !

Sư nói:

- Thần quang muôn dặm đều chiếu một thứ, ai dám so cùng mặt trời bằng nhau.

Hỏi:

- Một cây có còn nở hoa nữa hay không?

Sư nói:

- Đã nở lâu rồi.

Tăng hỏi:

- Xin hỏi còn kết trái nữa không?

Sư nói:

- Đêm hôm qua gặp sương rồi.

Tăng hỏi:

- Lâm Té hét, Đức Sơn bổ gậy, chẳng hiểu biểu minh được cái gì?

Sư nói:

- Ông thử nói xem !

Tăng liền hét, sư nói:

- Đồ mù mắt!

Tăng lại hét nữa, sư nói:

- Cái gã đui mù này, hét nhặng xị như thế để làm gì?

Tăng lễ bái, sư liền đánh.

***

Hỏi:

- Bốn chúng vây quanh, sư nói pháp gì?

Sư nói:

- Đánh cỏ kinh động rắn.

Tăng hỏi:

- Xin hỏi phải ra tay như thế nào?

Sư nói:

- Mới rồi thiếu chút nữa táng thân, mất mạng.

Hỏi:

- Hai con rồng tranh nhau trái châu, con nào được?

Sư nói:

- Con được là con thua.

Tăng hỏi:

- Con không được thì thế nào?

Sư nói:

- Trái châu ở tại chỗ nào?

***

Hỏi:

- Duy Ma lặng thinh, Văn Thù tán thưởng, ý ấy thế nào?

Sư nói:

- Thính chúng lúc ấy tất không như thế.

Tăng hỏi:

- Xin hỏi Duy Ma lặng thinh, ý chỉ thế nào?

Sư nói:

- Kẻ biết ơn thì ít, người phụ ơn thì nhiều.

Hỏi:

- Tất cả mọi chư Phật đều từ kinh này mà ra, thế nào là kinh này?

Sư nói:

- Nói nhỏ lại ! Nói nhỏ lại !

Tăng hỏi:

- Làm sao thọ trì?

Sư nói:

- Nhất thiết là không được làm vấy bẩn.

***

Hỏi:

- Sau khi Thế Tôn thị diệt, pháp giao phó lại cho ai?

Sư nói:

- Câu hỏi hay đấy, không ai đáp được cả.

Hỏi:

- Kiến sắc liền kiến tâm.Vạn vật vô hình, lấy gì thấy được?

Sư nói:

- Một nhà có việc, trăm nhà khác bận bịu.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội, xin sư chỉ thị lại !

Sư nói:

- Ba ngày sau khán thủ.

***

Tăng hỏi:

- Như người vào kinh đô triều kiến Thánh chúa, nhưng mới đi đến ải Đồng Quan là quay trở về là thế nào?

Sư nói:

- Vẫn là gã ngu khờ.

Hỏi:

- Trên đường gặp bậc đạt đạo, không dùng nói nín ứng đối, vậy dùng gì để ứng đối?

Sư nói:

- Mới đó mà đã khắp tam thiên thế giới.

Hỏi:

- Một câu liễu nhiên, vượt khỏi trăm ức. Thế nào là một câu?

Sư nói:

- Đến nơi khác kể y lại với người.

Tăng hỏi:

- Chuyện rốt lại là thế nào?

Sư nói:

- Chỉ biết nói như thế.

Hỏi:

- Thế nào là tâm Phật xưa?

Sư nói:

- Ở Trấn Châu sản xuất được củ cải nặng ba cân.

***

Hỏi:

- Hư tâm lấy gì làm thể?

Sư nói:

- Lão tăng ở dưới chân ông.

Tăng hỏi:

- Hòa thượng vì sao mà lại ở dưới chân kẻ học này?

Sư nói:

- Biết ông là kẻ ngu si khờ khạo.

Chú: Nguyên văn 'Hạt hán' là kẻ đui mù, hàm ý chỉ kẻ ngu si, cũng còn gọi khác là 'Độn lũ sanh', 'Hạt lư', 'Lũ sanh tử, Ngốc lũ sanh'.

Hỏi:

- Thế nào là ở trong huyền?

Sư nói:

- Có lời nên nói ra.

Tăng hỏi:

- Ý ấy thế nào?

Sư nói:

- Không lời ma cũng giận.

Chú: Nguyên văn 'Quỷ', trong tiếng Hoa không có ý niệm về 'Con quỷ' như người Việt mình. Tiếng 'Quỷ' của họ có nghĩa là con ma theo cách nghĩ của người mình, còn tiếng 'Ma' người Hoa dùng để chỉ tính cách quái quỷ, gian tà như ma thuật, ma đạo chẳng hạn.

Hỏi:

- Thế nào là mắt của nạp tăng?

Sư nói:

- Câu hỏi đó không đương cơ. (Thích ứng với căn cơ)

Hỏi:

- Sau khi đương cơ thì thế nào?

Sư nói:

- Làm nổi cái gì?

Hỏi:

- Làm thế nào rời được các duyên ?

Sư nói:

- Ngàn năm gặp một lần.

Tăng hỏi:

- Không rời thì thế nào?

Sư nói:

- Đứng trước mọi người.

Hỏi:

- Thế nào là người đại an lạc?

Sư nói:

- Không thấy có một pháp nào.

Tăng hỏi:

- Vậy lấy gì dạy người?

Sư nói:

- Cảm ơn Xà-lê lãnh ngộ lời thoại !

Hỏi:

- Thế nào là người thường tại?

Sư nói:

- Chạy loạn lên mà làm gì ?

Hỏi:

- Một tơ hào chưa phát là thế nào?

Sư nói:

- Trên đường gặp khách xỏ lỗ tai đeo khoen.

Chú: Thông thường chỉ các Thiền tăng Ấn Độ, đặc biệt chỉ Tổ Bồ Đề Đạt Ma.

Hỏi:

- Sau khi phát thì thế nào?

Sư nói:

- Không cần phải dùng dằng nghi ngờ.

Nói:

- Đàn không dây thỉnh sư rao âm vận.

Chú: Nguyên văn 'Vô huyền cầm' dụ cho tự tánh.

Sư lặng thinh hồi lâu, rồi hỏi:

- Có nghe không đây?
Tăng nói:
- Không nghe.
Sư hỏi:
- Sao không lớn giọng hỏi?
Hỏi:
- Học nhân từ lâu ở trong chốn trầm mê, thỉnh sư tiếp cứu !
Sư nói:
- Lão tăng ta không có thứ công phu bá láp đó.
Chú: Nguyên văn 'Nhàn công phu'.
Tăng hỏi:
- Hòa thượng vì sao mà như thế?
Sư nói:
- Cần đi thì đi, cần ngồi thì ngồi.
Hỏi:
- Thế nào là câu rời ý niệm phàm Thánh?
Sư đáp:
- Hòa thượng An ở Tung Sơn.
Tăng nói:
- Đó há có phải là chỗ cứu cánh của Hòa thượng?
Chú: Nguyên văn 'Cực tắc' có nghĩa là tiêu chuẩn hay cứu cánh.
Sư đáp:
- Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng.
Tăng hỏi:
- Kẻ học này vừa mới vào tùng lâm, thỉnh sư chỉ thị !
Sư hỏi:
- Xà-lê đến nơi đây lâu mau rồi?
Tăng đáp:
- Đã trải qua đông, hạ.
Sư nói:
- Đừng thuật kể lại lầm lẫn với người khác.
Hỏi:
- Nếu có người phóng đãng hết chỗ nói đến, sư có tiếp không?

Sư nói:

- Phóng đãng hết cỡ chẳng phải không có, nhưng đó là ai vậy?

Tăng nói:

- Hôm nay trời cao, trăng lạnh.

Sư nói:

- Trong tăng đường có mấy người nằm ngồi.

Tăng không lời đối đáp, sư nói:

- Lường gạt lão tăng quá chừng !

Hỏi:

- Thế nào là tướng Phạm Âm?

Sư nói:

- Lừa kêu, chó sủa.

Hỏi:

- Thế nào là một con đường tắt?

Sư nói:

- Hoặc tại trong núi, hoặc dưới gốc cây.

Hỏi:

- Một câu Tào Khê, cả người thiên hạ đều nghe. Xin hỏi Hòa thượng một câu ai là người được nghe?

Sư nói:

- Không ra khỏi cổng tam quan chùa?

Tăng hỏi:

- Vì sao mà không ra khỏi cổng tam quan chùa?

Sư nói:

- Thuật lại cho người thiên hạ.

Tăng hỏi:

- Thế nào là con mắt không khi người của Hòa thượng?

Sư nói:

- Nhìn xem đông đến rồi.

Tăng hỏi:

- Rốt lại là thế nào?

Sư nói:

- Tức ngay gió xuân đến.

Hỏi:

- Xa nghe Hòa thượng không vướng mắc chút tơ (1) nhưng tới khi đến nơi thì tại làm sao lại còn có núi để thủ?

Gợi ý: Tăng chơi chữ vì thủ sơn vừa có nghĩa thủ núi vừa là pháp hiệu của sư.

Chú (1): Nguyên văn 'Vô ty khả quải', nghĩa đen là không có mang chút tơ, hàm ý chỉ tâm tánh không nhiễm mảy may trần sắc. Cũng còn nói khác là 'Thốn ti bất quải'.

Sư hỏi:

- Nói cái gì?

Tăng hét, sư cũng hét. Tăng lễ bái, sư nói:

- Tha ông 20 gậy !

Sau sư kế tiếp trụ viện Quảng Giáo núi Bảo An, lại cũng là đời thứ nhất. Sau đáp ứng lời thỉnh cầu của đại chúng vào thành trụ ở viện Bảo Ứng (tức đời thứ ba Nam Viện).

Sư trụ ba nơi pháp tịch, hải chúng thường đông dầy. Ngày mùng 4 tháng chạp năm thứ ba niên hiệu Thuần Hóa, đúng ngọ sư thượng đường nói kệ thị chúng rằng:

Nguyên văn:

今 年 六 十 七
老 病 隨 緣 且 遣 曰
今 年 記 取 來 年 事
來 年 記 著 金 朝 曰

Phiên âm:

Kim niên lục thập thất
Lão bệnh tùy duyên thả khiển nhật
Kim niên ký thủ lai niên sự
Lai niên ký trước kim triêu nhật.

Tạm dịch:

Năm nay sáu mươi bảy
Già, bệnh tùy duyên khá qua ngày
Năm nay ghi chép chuyện năm tới
Năm tới coi lại chuyện hôm nay.

Đến năm Thuần Hóa thứ tư, xem lại ngày giờ cùng tháng đều không khác lời dự ghi năm trước. Sư thượng đường từ biệt đại chúng, nhưng cũng nói kệ rằng:

Nguyên văn:

白 銀 世 界 金 色 身
情 與 非 情 共 一 真
明 闇 盡 时 俱 不 照
日 輪 午 後 是 全 身

Phiên âm:

Bạch ngân thế giới kim sắc thân
Tình dữ phi tình cộng nhất chân
Minh ám tận thời câu bất chiếu
Nhật luân ngọ hậu thị toàn thân.

Tạm dịch:

Thế giới bạc trắng thân sắc vàng
Tình với phi tình cộng nhất chân
Tối sáng cuối cùng đều không chiếu
Mặt trời đúng ngọ chính toàn thân.

Nói kệ xong ngồi yên. Mặt trời xế bóng là qua đời, thọ 68 tuổi, hỏa thiêu thâu xá-lợi.

THIỀN SƯ CHÍ KHIÊM núi TAM GIÁO KỲ CHÂU

ĐỆ TỬ ĐỜI THỨ TÁM của HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ BÁO TỪ ĐỨC THIỀU QUI CHÂN
ĐÀM CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Mau lạy ba lạy !

THIỀN SƯ HƯNG DƯƠNG TỪ ĐẠT ở DĨNH CHÂU

ĐỆ TỬ ĐỜI THỨ TÁM của HOÀI NHƯỢNG
PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ BÁO TỪ ĐỨC THIỀU QUI CHÂN
ĐÀM CHÂU

Tăng hỏi:

- Phật giới và chúng sanh giới cách nhau nhiều ít?

Sư nói:

- Nói không được.

Tăng hỏi:

- Đúng như thế chăng?

Sư nói:

- Cũng có phần nào?

Hỏi:

- Dù lọng bỗng tới bảo tòa, sư nay nào khác thuở ở tổ chim thước.

Sư nói:

- Nói không được.

Tăng nói:

- Tức nay đấy.

Sư nói:

- Thua ông một Phật pháp.

THIỀN SƯ THIỆN CHIÊU ở PHẦN CHÂU

ĐỆ TỬ ĐỜI THỨ CHÍN của NAM NHẠC HOAI NHƯƠNG
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THỦ SƠN TỈNH NIỆM ở NHỮ CHÂU

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Phàm một cú ngữ phải có đủ ba huyền môn, mỗi huyền môn phải có đủ ba yếu. Có chiếu có dụng, hoặc trước chiếu sau dụng, hoặc trước dụng sau chiếu, hoặc chiếu dụng cùng một lúc, hoặc chiếu dụng

không đồng một lúc. Trước chiếu sau dụng, nên thương lượng cùng các ông. Trước dụng sau chiếu, các ông phải là người như thế mới được. Chiếu dụng cùng một lúc, các ông làm thế nào để đương? Chiếu dụng không cùng một lúc, các ông lại làm sao thấu suốt?

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là nguồn cội của đại đạo?

Sư đáp:

- Đào đất để tìm trời xanh.

Hỏi:

- Sao mà phải như thế?

Sư nói:

- Phải thức thủ u huyền.

Hỏi:

- Thế nào là khách trong khách?

Sư nói:

- Chấp tay trước am hỏi Thế Tôn.

Hỏi:

- Thế nào là chủ trong khách?

Sư nói:

- Đối diện mà không bạn bè.

Hỏi:

- Thế nào là khách trong chủ?

Sư nói:

- Giàn mây ngang trên biển, rút kiếm quậy cửa rồng.

Hỏi:

- Thế nào là chủ trong chủ?

Sư nói:

- Ba đầu sáu tay kinh trời đất, nổi giận Na Tra đánh chuông trời.

Phần phụ lục:

Tăng hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Hư không chẳng trở ngại, tới lui mặc tung hoành.

Tăng nói:

- Cảm tạ lão sư chỉ thị !

Sư lại hỏi:

- Ông lấy cái gì gọi là đạo?

Tăng không lời đối đáp.

Sư nói:

- Chỉ biết cưỡi cọp, không biết xuống lưng cọp.

(Theo **Phần Dương ngữ lục** quyển thượng)

***

Tăng hỏi:

- Tâm chưa an, biết tính sao đây?

Sư hỏi lại:

- Ai nhiễu loạn ông?

Tăng hỏi:

- Đối với điều đó có biện pháp gì?

Sư đáp:

- Tự làm, tự chịu.

(Theo **Phần Dương ngữ lục** quyển thượng)

***

Hỏi:

- Chỉ ý của Thiền tông và giáo nghĩa của Giáo tông giống và khác chỗ nào?

Sư đáp:

- Trên núi cao cây tòng chịu lạnh giỏi, trong khe quanh co nước chảy chậm.

(Theo **Phần Dương ngữ lục** quyển thượng)

***

Hỏi:

- Một cây đèn cũng chẳng thắp sáng thì thế nào.

Đáp:

- Tắt.

Hỏi:

- Sau khi tắt thì thế nào?

Sư đáp:

- Thì sáng trưng.

Lại hỏi:

- Không biết sáng trưng là thế nào?

Sư đáp:

- Thường thắp không gián đoạn, xưa nay mãi sáng trưng.

(Theo **Phần Dương ngữ lục** quyển thượng)

***

- Chỉ nghe chuông ngân, se sẻ kêu là đã khế ngộ nguyên bổn chân lý. Hướng bên ngoài các cái ấy mà truy tìm đều là hành vi hư vọng. Tin thì như thuận gió thổi lửa, không tin như đất bằng lại đào hố chi cho mệt. Chuyện bất đắc dĩ, Tổ với Phật mới làm hình thức này nọ, do đó mới có đàm luận trăng sáng tại hội Linh sơn. Chỉ điểm trăng sáng tại Thiền đường Tào Khê. Trăng sáng ở đâu ? Chỉ ta coi thử? Báo cho các bạn học Thiền, đừng hướng lên trời mà tìm kiếm !

(Theo **Phần Dương ngữ lục** quyển thượng)

***

Tăng hỏi:

- Trước mặt chẳng có trở ngại chi, tại sao lại mở miệng không được?

Sư nói:

- Từ sáng tới tối chẳng nói năng, lời thì thầm càng thêm tân kỳ.

Tăng hỏi:

- Thế nào để có thể làm sư tử rống?

Sư nói:

- Không cần chồn rừng kêu !

Tăng liền hét một tiếng, sư nói:

- Vừa hay đúng.

Trong lúc tăng còn đang do dự, sư liền hét một tiếng. Tăng lễ bái, sư nói:

- Tha cho, không chém tướng bại trận.

(Theo **Phần Dương ngữ lục** quyển thượng)

THIỀN SƯ CHÂN ỨNG núi ĐAM NGUYÊN CÁT CHÂU
TÀO KHÊ BIỆT XUẤT ĐỜI THỨ HAI
PHÁP TỰ của QUỐC SƯ NAM DƯƠNG TUỆ TRUNG

Lúc làm thị giả cho Quốc sư, một ngày kia Quốc sư đang ở trong pháp đường, sư bước vô, Quốc sư thỏng một chân, sư nhìn thấy liền quay ra. Một hồi lâu lại quay vào. Quốc sư hỏi:

- Vừa rồi là ý thế nào?

Sư nói:

- Nói với ai mới được chứ?

Quốc sư nói:

- Ta hỏi ông đấy !

Sư nói:

- Ở nơi nào mà thấy được mỗ đây?

Sư lại hỏi:

- Trăm năm sau có người hỏi cứu cánh thì làm sao?

Quốc sư nói:

- May mà tự biết thương xót đời sống, cần phải kiếm một lá bùa hộ thân để làm chi?

Ngày khác, sư cầm giỏ về phương trượng. Quốc sư hỏi:

- Trong giỏ đựng giống gì?

Sư đáp:

- Thanh mai.

Quốc sư hỏi:

- Mang đến dùng vào việc gì?

Sư nói:

- Cúng dường Quốc sư.

Quốc sư nói:

- Mai còn sống làm sao cúng dường được?

Sư nói:

- Lấy đó biểu thị lòng hiến dâng.

Quốc sư nói:

- Phật không nhận cúng dường.

Sư nói:

- Mỗ đây chỉ như thế, còn Hòa thượng thì thế nào?

Quốc sư nói:

- Ta chẳng cúng dường.

Sư nói:

- Vì sao mà không cúng dường?

Quốc sư nói:

- Ta không có trái cây.

***

Hòa thượng Bách Trượng Hoài Hải tại núi Lặc Đàm đang kéo xe, sư nói:

- Xe tại nơi đây còn bò ở đâu?

Hoài Hải lấy bàn tay chặt vô trán, sư bèn lau mắt.

***

Ma Cốc hỏi:

- Tượng Phật Quán Âm 12 mặt, há chẳng phải Thánh?

Sư nói:

- Phải đấy.

Ma Cốc vả sư một bạt tai, sư nói:

- Nghĩ ông chưa tới cảnh đó.

***

Ngày giỗ của Quốc sư thiết tiệc chay cúng, có ông tăng hỏi:

- Quốc sư có đến không vậy?

Sư nói:

- Chưa có đầy đủ tha tâm thông (nên không biết).

Tăng nói:

- Vậy thiết tiệc chay để làm gì?

Sư đáp:

- Không cắt đứt thế tục đế.

THIỀN SƯ PHƯỚC LÂM núi ĐẠI THẠCH HOÀNG CHÂU
TÀO KHÊ BIỆT XUẤT ĐỜI THỨ HAI
PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ HÀ TRẠCH THẦN HỘI Ở LẠC DƯƠNG

Sư họ Nguyên, người Kinh Châu, vốn là con em nhà Nho, nhưng từ lúc còn bé đã theo đạo Phật, tại chùa Huyền Tĩnh theo Thiền sư Khiêm Trước mà xuống tóc thọ giới cụ túc. Sư đi du phương gặp đại sư Thần Hội khai thị vô niệm linh tri chẳng từ duyên mà có, liền bừng ngộ thấy chân đế. Sau sư đến núi Đại Thạch Hoàng Châu kết am tranh mà ở, Thiền lữ bốn phương nương theo rất đông.

Năm thứ hai đời Đường Hưng Nguyên sư nhập diệt, thọ 82 tuổi.

THIỀN SƯ QUANG BẢO MÔNG SƠN HÂN THỦY
TÀO KHÊ BIỆT XUẤT ĐỜI THỨ HAI
PHÁP TỰ của HÀ TRẠCH THẦN HỘI

Sư họ Chu, người Tính Châu. Ban sơ, sư tham yết Hòa thượng Thần Hội, phục thị tả hữu. Hòa thượng Hà Trạch hôm nọ nói với sư:

- Ông tên Quang Bảo, tên để định thể. Bảo tức tự mình có, còn Quang không do tìm cầu bên ngoài. Mặc tình cho ông dùng mà không bao giờ thiếu thốn, đêm trường chiếu mãi mà không lúc nào cạn kiệt. Ông có tin không vậy?

Sư đáp:

- Tin thì tin rồi đó, nhưng xin hỏi Quang và Bảo là đồng hay khác nhau?

Hà Trạch nói:

- Quang là Bảo, mà Bảo là Quang. Há có tên gọi giống khác nhau sao?

Sư hỏi:

- Lúc mắt, tai nương theo sắc và thanh thì là chỏi nhau hay liên quan nhau?

Hà Trạch nói:

- Kháng hành và hồi hỗ (chống và liên quan nhau) hãy tạm gác qua bên, ông chỉ xem pháp nào là thể của thanh sắc?

Sư nói:

- Nếu như sư nói thì không có tiếng và hình (thanh sắc) nào có thể đắc?

Hà Trạch nói:

- Nếu ông liễu ngộ tiếng và hình thể không tịch, lại tin tai mắt các căn cùng với phàm Thánh bình đẳng như huyễn ảo thì kháng hành và hồi hỗ lý cũng như thế.

Sư do đó lãnh ngộ, lễ bái ra đi.

Chú: Nguyên văn 'Hồi hỗ', chí khoản không gian của sự vật hỗ tương thiệp nhập, nương nhau cùng tồn tại, không có chi khác nhau, giống như tinh thần lý sự vô ngại, sự sự vô ngại của tông Hoa Nghiêm. Còn bất hồi hỗ chỉ sự vật tự có phân vị, đều có tự tánh, độc lập tự tồn, tương đương như tinh thần lý sự các lập, sự sự trụ vị của tông Hoa Nghiêm. Hồi hỗ bất hồi hỗ, hiển thị trong hồi hỗ có bất hồi hỗ, trong bất hồi hỗ có hồi hỗ, để thuyết minh lý tương y, tương tồn và độc lập tự tồn.

Ban đầu, sư ẩn ở Mông Sơn Hân Thủy, đến năm thứ hai đời Đường Nguyên Hòa thì thị tịch, hưởng thọ 90 tuổi.

THIỀN SƯ KHOA PHONG TÔNG MẬT

TÀO KHÊ BIỆT XUẤT ĐỜI THỨ NĂM

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TOẠI CHÂU VIÊN

Thiền sư Khoa Phong Tông Mật người Tây Sung, Quả Châu. Họ Hà, gia đình vốn giàu có. Lúc trẻ con, thông sách Nho đến tuổi trưởng thành lại nghiên cứu sách Phật.

Thời Đường niên hiệu Nguyên Hòa năm thứ hai, nhân sắp dự kỳ thi cử nhân tình cờ đến thăm pháp tịch của Hòa thượngViên vui mừng khế ngộ, liền cầu được xuống tóc. Ngay năm đó thọ đủ giới.

Ngày nọ, theo chúng tăng phó trai tại nhà phủ lại Nhâm (Nhậm) Quán, ở vị trí thấp đoạn theo thứ bậc trên dưới mà thọ nhận sách kinh, nhận được Viên Giác Thập Nhị Chương. Xem chưa hết tập đã cảm ngộ rơi lệ.

Sư trở về nêu chỗ ngộ huyền chỉ với Hòa thượng Viên, Viên an ủi:

- Ông sẽ rộng truyền giáo viên đốn, đây là chư Phật đã trao cho ông đấy, cứ đi đi, đừng tự dừng kẹt nơi góc xó này !

Sư khóc lóc vâng lời dạy, cúi lạy từ biệt ra đi.

Nhân ra mắt Thiền sư Trương ở Kinh Nam (Nam Ấn), Thiền sư Trương nói:

- Người truyền giáo nên tuyên thuyết đạo nơi đế đô.

Lại yết kiến Thiền sư Chiếu ở Lạc Dương (Phụng Quốc Thần Chiếu), Chiếu nói:

- Bồ-tát trong cõi người, ai hay biết được?

Sau đó, đến vùng Tương, Hán, nhân lúc đau ốm, có ông tăng trao tập Hoa Nghiêm Sớ của Đại sư Trừng Quán tại Thượng Đô biên soạn. Sư chưa từng nghe biết, học tập, vừa xem qua liền giảng ngay, đâm ra vui mừng với chỗ thấu biết. Nói:

- Đối với chư sư trước giờ thuật tác, rất hiếm khi diễn tập yếu chỉ, chẳng như tập sớ này, lời lẽ gốc nguồn thông suốt, chỗ sâu xa bừng sáng. Ta đây Thiền gặp Nam tông, Giáo gặp Viên Giác, một lời vừa nói ra tâm địa khai thông. Trong một tập sách mà nghĩa thiên rạng rỡ. Nay bỗng gặp tập sách tuyệt bút này, rốt ráo nơi lòng.

Chú: Gọi đủ là 'Đệ nhất nghĩa thiên', 'Đệ nhất nghĩa tịnh thiên' tức chỉ chư Phật, Bồ-tát trụ Niết-bàn, vì lấy giải rõ nghĩa của chư pháp, cho nên lấy diệu lý của đệ nhất nghĩa không gọi là thiên, tức nghĩa thiên trong tứ thiên.

Khi giảng xong, nghĩ muốn gặp tác giả tập sớ. Bây giờ có người học trò là Thái Cung đã tự chặt tay báo ân. Sư gởi thư trước đến tác giả tập sớ, từ xa giải bày lễ thầy trò. Thư đáp lại cũng chúc mừng và an ủi. Khi Thái Cung khỏi bệnh, sư cùng người hầu đến Thượng Đô ra mắt Trừng Quán theo lễ đệ tử. Trừng Quán nói:

- Tì Lô hoa tạng, kẻ được cùng đi với ta chính là ông đó !

Sư dự vào thất Trừng Quán chỉ ngày ngày thấy cái Đức của Quán càng mới mà cái hoạn họa 'nhận nơm là voi' cũng mãi mãi tiêu mất luôn.

Sư chu du về phương Bắc đến núi Thanh Lương, sau lại trụ ở chùa Thảo Đường tại Hộ huyện, chẳng bao lâu lại vào chùa Khoa Phong ở Chung Nam. Khoản niên hiệu Đại Hòa vua triệu vào hoàng cung ban tứ 'cà-sa tía' và thường hỏi pháp yếu, cả triều sĩ đều qui mộ.

Duy tướng quốc Bùi Hưu là thâm nhập chỗ áo diệu thọ giáo làm ngoại hộ.

Sư thấy các học giả của Thiền và Giáo chống báng lẫn nhau, bèn sáng tác sách 'Thiền Nguyên Chư Thuyên (các giải thích về nguồn gốc của Thiền) ghi chép trước thuật của các nhà, trình bày cặn kẽ đạo lý căn nguyên của Thiền môn, văn tự, các câu cú, các bài kệ, tập hợp thành một tạng (hoặc nói là 100 quyển) để lại cho đời sau. Trong lời Đô Tự viết sơ lược: 'Thiền là tiếng Thiên Trúc (Ấn Độ) nói đủ là Thiền-na dịch nghĩa là tu theo phương pháp tư duy còn gọi là tịnh lự, là tiếng thông xưng của định và huệ. Nguyên chân tánh bổn giác của tất cả chúng sanh, còn gọi là Phật tánh cũng gọi là tâm địa. Ngộ được cái đó là huệ, tu sửa nó gọi là định. Định huệ đều thông là Thiền. Cái tánh đó là nguồn gốc của Thiền, vì vậy gọi là nguồn Thiền, cũng gọi là Thiền na'.

Xét về mặt lý hành nguồn gốc của nó là Thiền lý, quên tình để khế hợp với nó là Thiền hành, vì vậy gọi là lý hành. Nay gom thuật tác các nhà lại thì thấy, nói nhiều về Thiền lý, nói ít về Thiền hành, cho nên tạm lấy nguồn Thiền làm đề. Ngày nay có người chỉ thấy chân tánh là Thiền, là không đạt được ý chỉ về lý hành cũng không biện biệt được âm của tiếng Trung Hoa và Tây Trúc. Nhưng chẳng rời khỏi chân tánh, không có Thiền thể. Chỉ vì chúng sanh mê muội về cái thật, chạy theo các hiện tượng huyễn ảo của cõi trần, gọi là tán loạn. Quay lưng với trân ảo, trở lại với chân thật mớigọi là Thiền định. Nếu như nói thẳng về bản tánh tức là không phải chân, cũng không phải vọng, không có quay lưng cũng không có chạy theo, không định không loạn thì ai gọi là Thiền chứ? Huống chi chân tánh

không phải chỉ là nguồn gốc của Thiền mà còn là nguồn gốc của vạn pháp, vì vậy gọi là pháp tánh, cũng là nguồn gốc của sự mê ngộ của chúng sanh, nên gọi là tạng thức của 'Như Lai tạng' (trích kinh Lăng Già). Đó cũng là nguồn gốc vạn đức của chư Phật, vì vậy gọi là Phật tánh (các kinh Niết Bàn). Cũng là nguồn gốc vạn hạnh của Bồ-tát, vì vậy gọi là tâm địa (Phẩm Tâm Địa Pháp Môn kinh Phạm Võng nói: 'Đó là nguồn gốc của chư Phật, là căn bản của việc thực hành Bồ-tát đạo, cũng là căn bản của đại chúng Phật tử'). Vạn hạnh không rời khỏi sáu pháp Ba-la-mật. Thiền chỉ là một trong sáu pháp đó, đương là pháp thứ năm, lại có thể nhìn thẳng vào chân tánh để làm một Thiền hạnh sao? Mà Thiền định là một hạnh thần diệu nhất, có khả năng phát khởi trí huệ vô lậu, nơi bản tánh tất cả diệu dụng, vạn hạnh vạn đức, cho đến thần thông sáng rỡ đều từ định mà ra. Vì vậy người ở ba thừa muốn cầu thành đạo đều nên tu Thiền. Rời khỏi nó thì không có cửa, rời khỏi nó thì không có đường đi nào. Đến như niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, cũng nên tu mười sáu pháp Thiền quán cùng với niệm Phật Tam-muội, Bát chu Tam-muội.

Lại nữa chân tánh không dơ không sạch, phàm Thánh đều không sai khác. Thiền môn tất có cạn có sâu, có nhiều đẳng cấp sai biệt. Nếu nói rằng do có những pháp môn khác nhau mà tu theo pháp cao, chán pháp thấp, đó là Thiền ngoại đạo, tin đúng theo nhân quả lại cũng lấy vui chán mà tu là Thiền phàm phu. Ngộ được bản ngã là không, nhưng thiên về chân lý mà tu là Thiền Tiểu thừa. Ngộ được ngã và pháp đều là không, hiển lộ chân lý mà tu là Thiền Đại thừa (Bốn loại trên đều có bốn Có, bốn Không khác nhau). Nếu đốn ngộ tự tâm, bổn lai thanh tịnh, vốn không có phiền não, trí tánh vô lậu vốn tự đầy đủ, tâm đó tức là Phật, chỗ đến cuối cùng không là gì khác, theo đó mà tu là Thiền tối thượng thừa, cũng gọi là Như Lai thanh tịnh Thiền, cũng gọi là nhất hạnh Tam-muội, cũng gọi là chân như Tam-muội. Đó là căn bản của nhất thiết Tam-muội.

Nếu có thể tu tập ở từng niệm, tự nhiên dần dần đạt được trăm ngàn Tam-muội. Pháp Thiền mà các đệ tử của Đạt Ma truyền thừa nhau, chính là cái Thiền này. Khi Đạt Ma chưa đến, giải thích của các

nhà từ trước đến nay đều là bốn pháp Thiền đầu, tám thứ định, chư cao tăng tu theo đều có công dụng. Nam Nhạc, Thiên Thai bảo y theo lý ba đế mà tu theo ba môn chỉ và ba môn quán, giáo nghĩa tuy rất viên diệu nhưng việc nhập môn qua nhiều thứ lớp cũng chỉ là các môn Thiền hành tướng nói trên. Chỉ có môn Thiền của Đạt Ma truyền là đốn ngộ đồng với Phật, thể khác xa với các môn khác. Do đó những người tu tập trong Tông môn cũng khó đạt được Tông chỉ. Đạt được tức thành chánh, mau chứng quả Bồ-đề. Thất tức thành tà, chóng rơi vào chỗ lầm than. Các Tổ sư đi trước, đề phòng việc mê lầm thất bại nên mỗi người chỉ truyền cho một người. Đời sau đã có chỗ dựa, mới để mặc muôn ngàn ngọn đèn, muôn ngàn tỏa chiếu. Đến khi pháp lâu ngày thành lệ, nhiều sai lầm, người học nghi ngờ chê bai kinh điển càng đông. Lúc ban đầu Phật thuyết đốn giáo tiệm giáo, Thiền mở đốn môn tiệm môn. Hai giáo, hai môn thứ nào phù hợp thứ nấy. Nay người giảng kinh (Giáo môn) thiên về tiệm nghĩa, người tu Thiền thiên về đốn tông. Thiền và Giáo gặp nhau, xa cách như nước Hồ (phương Bắc) nước Việt (phương Nam). Tông Mật tôi không biết đời trước làm gì, mà hun đúc được tâm này, tự mình chưa giải thoát, lại muốn giải thoát sự trói buộc của người khác, vì pháp mà quên mình, lo cho người trọn cả thần tình. (Lại như kinh Tịnh Danh nói: ‘Nếu như tự mình bị trói buộc mà có thể giải thoát sự trói buộc của người khác là không thể có chuyện đó. Nhưng muốn bãi bỏ cái không thể thì phải nghiệm cái tập quán khó đổi). Luôn than người vì pháp sai, pháp vì người mà bệnh. Vì vậy tuyển riêng chọn chú giải kinh luật luận, mở rộng cửa giới định huệ, làm sáng tỏ đốn ngộ, đầu tư cho tiệm tu, chứng minh Tổ sư nói phù hợp với Phật ý. Ý đã hiểu biết gốc ngọn, văn lại rộng rãi mà khó tìm. Người học tuy đông nhưng người nắm được chí thì ít, huống chi lại tìm dấu vết qua danh tướng, ai phân biệt được vàng thau? Chỉ tổ tự mình mệt nhọc mà không thấy được cơ cảm ngộ. Tuy Phật thuyết từ bi lại thêm phần thực hành, nhưng Mật tôi tự lo ái kiến khó đề phòng, bèn bỏ đồ chúng vào núi, tập định và huệ. Trước sau tập ngưng tư lự mười năm liên tục, cái tập khí vi tế khởi diệt hiện rõ nơi tĩnh huệ. Sự sai biệt về pháp nghĩa hiện ra khắp

nơi trong cái tâm trống rỗng. Tia sáng mặt trời rọi qua lỗ hổng, những hạt bụi nhỏ bay tán loạn. Nước đầm trong nhìn thấy đáy, hình ảnh rõ mồn một. Há có thể ví với môn Thiền si ngốc vắng lặng sao. Chỉ tìm trong văn chương chữ nghĩa mà muốn đắc huệ chỉ là cuồng dại vậy !

Nhân vì tôi rõ tự tâm mà biện biệt chư giáo, cho nên hết tình nơi Tâm tông, nhân vì biện biệt chư giáo mà hiểu tu tâm, và như vậy lòng thành càng bền chặt với Giáo nghĩa. Giáo là phần kinh luận mà chư Phật và Bồ-tát để lại. Thiền là các câu nói, bài kệ do các thiện tri thức truyền thuật. Nhưng khi bắt đầu có kinh Phật, kinh điển nhiều đến 1.008 bộ. Các bài kệ Thiền thì tóm lược chỉ có một loại là cơ. Nhiều loại quá ắt mênh mông khó tìm được chỗ dựa, còn tựa cơ tức là chỉ thẳng thì dễ dùng. Nay soạn tập ra, ý là như thế.

Bùi Hưu làm bài tựa rằng: Trong các Tông môn đều có người đạt đạo, nhưng mỗi người đều an trong sự tu tập của mình, thông suốt thì ít mà hạn hẹp thì nhiều, do đó mà mấy mươi năm trở lại đây, sư và pháp càng thêm suy hoại, nói là kế thừa làm tiêu chuẩn, mỗi người tự triển khai kiến giải, lấy kinh luận làm giáo mác, công kích lẫn nhau, tình cảm tùy ưa ghét mà biến đổi. Pháp chạy theo nhân ngã làm cao thấp, thị phi nhiều mối, không thể phân tích được. Trước đây, Thế Tôn, Bồ-tát và các Giáo tông các nơi dấn bước ngăn chặn hậu nhân làm sai, tăng thêm bệnh phiền não thì có lợi ích gì ?

Đại sư Khoa Phong của tôi từ lâu than thở rằng: ‘Ta ở vào thời này, không thể im lặng vậy’. Thế là lấy ba loại giáo nghĩa của Như Lai, ấn cùng ba loại pháp môn của Thiền tông, nấu chảy bình, mâm, thoa, xuyến là để làm chung món đồ bằng kim loại. Khuấy tô, lạc, đề, hồ (sữa) để làm một món ăn, nêu cương lĩnh mà mọi người thuận theo.

Căn cứ vào chỗ trọng yếu mà người đến cùng một đường. Bài Đô Tự rằng dựa trên viên giáo để ấn định Tông môn, tuy trăm nhà mà không có chỗ nào không thông nhất vậy. Vẫn còn sợ rằng người học khó hiểu, nên lại chỉ thẳng gốc ngọn Tông môn, sự hòa hợp chân vọng, sự ẩn hiện của tánh không, sự sai biệt của pháp nghĩa, sự dị đồng của đốn tiệm, sự ẩn giấu và biểu lộ của quan hệ, sự sâu cạn của

quyền tạm và thực, sự đúng sai của tổng thể và cục bộ. Như thầy tôi, nắm chắc ánh sáng Phật mà xem xét lại kỹ càng mọi lẽ, các nghi hoặc đều tận trừ, thuận theo tâm Phật mà hoằng tuyên đại bi, cả đời trọn được lợi ích, tức Thế Tôn là chủ xiển dương mối đạo, còn thầy tôi là người hiểu đạo, gốc ngọn phù hợp, xa gần phản chiếu nhau, có thể nói là năng suốt một đời phụng sự Phật giáo. Hoặc có người nói: 'Từ thời Như Lai, chưa từng chú trọng thông suốt nó, nay một sớm nghịch ý chỉ của tông mà không giữ lề thói, phế bỏ quan ải mà không giữ, há không làm sai lạc cái đạo bí tạng mật khế đó sao?'. Đáp rằng: 'Như Lai ban đầu tuy có nói riêng tam thừa nhưng sau khai thông thành một thừa'.

(Ba mươi năm trước hoặc thuyết Tiểu thừa hoặc thuyết Không giáo, hoặc thuyết Tướng giáo, hoặc thuyết Tánh giáo, người nghe tùy căn cơ mà chứng ngộ, không thể nói ra cho nhau biết được. Bốn mươi năm sau, ở trên núi Linh Thứu mà thống nhất tam thừa. Đến Câu Thi mà hiển bày một tánh, trước sau đều theo khuôn phép đó). Vì vậy trong kinh Niết Bàn, Bồ-tát Ca Diếp nói: 'Chư Phật có mật ngữ không có mật tàng'. Thế Tôn khen ngợi rằng: 'Lời của Như Lai khai phát hiển lộ, trong sáng không có gì khuất lấp người ngu không hiểu được, gọi đó là bí tàng, người trí thấu rõ, không gọi là tàng', đó là bằng chứng vậy. Do đó khi vương đạo hưng thịnh cổng ngoài không đóng, mà thủ giữ tại Nhung Di (bốn phương). Phật đạo đầy đủ ắt các pháp tổng trì mà ngăn phòng đối với các ma nên ngoài (Niết-bàn viên giáo là tổng hợp các pháp, chỉ tách biệt ma thuyết và ngoại đạo tà tông) chứ không phải có thái độ chấp tình cung tay trong đó.

(Sư lại sáng tác các bài luận Viên Giác đại tiểu nhị sổ sao, Pháp giới quán môn, nguyên đều do Bùi Hưu viết lời tựa, lưu hành trong đời).

Chú: Theo nguyên văn, tiếp theo câu này là đoạn nói về cuối đời của sư, chúng tôi mạn phép đưa xuống chót.

***

Túc Miễn tướng công trình kiến giải của mình, thỉnh sư chú thích. Sư nói:

- Hà Trạch Thần Hội nói rằng: ‘Cái thấy bản thể thanh tịnh ở các Tam-muội, và tám vạn bốn ngàn pháp môn Ba-la-mật đều dựa trên cái thấy cùng lúc phát huy tác dụng, gọi là huệ nhãn, nếu ngay lúc tương ứng với chân như muôn vạn biến hóa tắt nghỉ. Lúc đó thì không có cái thấy, các pháp Ba-la-mật Tam-muội cũng cùng lúc vắng bặt, không có sở đắc, bờ bên này và bờ bên kia, đều là do đối đãi với nhau mà nói. Nếu biết tâm là vô niệm, thấy tánh là vô sanh, ắt là định loạn, chân vọng, cùng lúc ngưng bặt, vì vậy vô sở đắc. Không xét rõ đó là dựa trên cái thấy cùng lúc khởi dụng sao?. Hướng về nó mà nỗ lực cố gắng !

Trả lời 10 câu hỏi của Sử Sơn Nhân:

1- Hỏi: Đạo là thế nào? Làm sao tu đạo, tất phải cần tu thành hay không cần công dụng?

Đáp: Vô ngại là đạo, biết rõ vọng tưởng là tu. Đạo tuy vốn tròn đầy, nhưng do vọng mà rối rắm, vọng niệm dứt bặt tức là tu thành.

2- Hỏi: Đạo nếu do tu mà thành, tức là tạo tác, vậy thì đồng với pháp thế gian, hư ngụy không chân thật, thành rồi lại hoại, sao gọi được là xuất thế?

Đáp: Tạo tác là kết nghiệp, gọi là thế gian hư ngụy, không tạo tác mới là tu hành, tức là pháp xuất thế chân thật.

3- Hỏi: Cái pháp để tu có đốn có tiệm, tiệm tức quên trước mất sau, làm sao có thể tập trung để mà thành; đốn tức vạn hạnh nhiều phương thức há có thể cùng lúc viên mãn chăng?

Đáp: Chân lý là ngộ mà viên mãn tức thời, vọng tình tắt mà dần dần dứt. Đốn viên như đưa trẻ sơ sinh một ngày sinh ra thì tay chân mình mẩy đầy đủ. Tiệm tu giống như nuôi dưỡng lâu ngày mới thành người lớn nhiều năm thì chí khí mới thành lập.

4- Hỏi: Phàm pháp tu tâm địa khi ngộ được tâm tức là xong việc, hay lại phải có các pháp hành môn. Nếu riêng có các pháp hành môn thì sao gọi là chỉ ý đốn ngộ của Nam tông? Nếu ngộ tức đồng chư Phật, tại sao không có thần thông quang minh?

Đáp: Biết cái ao đóng băng toàn là nước, nhờ vào sức nóng mặt trời mà băng tan chảy. Ngộ phàm phu cũng là chân thật, dùng pháp

lực để tu tập. Băng tan thì nước chảy thông, mới có công dụng tưới tiêu. Vọng hết thì tâm linh thông, mới phát sinh được ứng dụng thông sáng. Ngoài tu tâm ra không có pháp môn thực hành nào khác.

5- Hỏi: Nếu chỉ tu tâm mà đắc Phật, sao các kinh lại nói cần phải trang nghiêm Phật độ, giáo hóa chúng sanh mới gọi là thành đạo?

Đáp: Gương sáng nhưng ảnh tượng có muôn ngàn sai biệt, tâm tịnh thì thần thông có muôn ngàn ứng dụng. Ảnh tượng ví với trang nghiêm Phật quốc, thần thông ví với giáo hóa chúng sanh. Trang nghiêm cũng không phải là trang nghiêm, ảnh tượng sắc cũng không phải là sắc.

6- Hỏi: Các kinh đều nói độ thoát chúng sanh, nhưng chúng sanh không phải là chúng sanh, vì sao phải nhọc công độ thoát?

Đáp: Nếu chúng sanh là thật, độ họ là nhọc công, đã tự nói rằng chúng sanh tức không phải chúng sanh, sao không nói rằng độ mà không độ?

7- Hỏi: Các kinh nói Phật thường trụ hoặc cũng nói Phật diệt độ, thường tức bất diệt, diệt tức không phải là thường, không trái nghịch nhau sao?

Đáp: Rời khỏi tất cả tướng tức gọi là chư Phật, làm sao có xuất thế nhập diệt là thật được? Thấy xuất hiện và mất đi chỉ là cơ duyên mà thôi. Cơ duyên ứng ắt xuất hiện dưới gốc cây Bồ-đề, cơ duyên hết ắt nhập Niết-bàn giữa rừng Sa-la. Giống như mặt nước yên lặng vô tâm, không có hình tướng thì không hiện ra, hình tướng không có bản ngã, chỉ là cái chất hiện bên ngoài tới lui cũng giống như vậy, tướng không phải thân Phật, há có sự xuất hiện và mất đi của Như Lai sao?

8- Hỏi: Phật hóa sanh thế nào? Tôi sanh ra như người khác sanh vậy. Còn nói Phật đã không sanh, việc sanh ra có nghĩa gì? Nếu nói rằng tâm sanh thì pháp sanh, tâm diệt thì pháp diệt, cần gì phải đắc vô sanh pháp nhẫn chứ?

Đáp: Đã nói là hóa, hóa tức là không có, không tức là vô sanh, sao hỏi ý nghĩa của sanh làm gì? Sanh diệt diệt rồi tịch diệt mới là thật, có thể nhẫn được pháp vô sanh đó, gọi là vô sanh pháp nhẫn.

9- Hỏi: Chư Phật thành đạo thuyết pháp để độ thoát chúng sanh, chúng sanh có tới sáu đường, sao Phật chỉ trụ hiện tại cõi người mà hóa độ? Lại còn chuyện khi Phật tịch diệt, giao pháp lại cho Ca Diếp, lấy tâm truyền tâm, đến nay là Tổ thứ bảy (Bản Thanh tạng và Tục tạng đều ghi là Tổ thứ sáu) mỗi đời chỉ truyền cho một người, đã nói là tất cả chúng sanh đều là con một, sao không truyền rộng khắp?

Đáp: Mặt trời mặt trăng sáng rõ trên không, chiếu sáng khắp cõi lục hợp, nhưng người mù thì không thấy, ở dưới cái chậu úp thì không biết, không phải mặt trời mặt trăng không chiếu khắp, đó là lỗi do sự chướng ngại ngăn cách, độ hay không độ, ý nghĩa là như vậy. Không phải chỉ hạn chế ở cõi trời cõi người mà gạt bỏ sức sanh, ngạ quỷ, nhưng chỉ có cõi người có khả năng kết lập, truyền thọ không dứt, do đó chỉ biết Phật hiện ra ở cõi người. Khi Phật diệt độ, giao phó lại cho Ca Diếp, kế tiếp nhau truyền thừa. Mỗi người chỉ truyền cho một người, đó chỉ là nói về người đứng đầu tông phái của mỗi đời, giống như một lãnh thổ không có hai vua, chứ không phải người được độ chỉ là con số đó.

10- Hỏi: Hòa thượng vì sao mà phát tâm, mến mộ pháp nào mà xuất gia? Nay tu hành như thế nào, đã đắc pháp vị gì, thực hành đến mức độ nào, nay trụ ở tâm, hay tu tâm chăng? Nếu trụ ở tâm, phương hại cho việc tu tâm. Nếu tu tâm thì động niệm bất an, sao gọi là học đạo? Nếu an tâm định ở một chỗ thì có khác gì định tánh? Xin đại đức lấy đại từ bi, lý chân như, tuần tự mà nói.

Đáp: Giác ngộ tứ đại là hư huyễn, hiểu lục trần như hoa đốm trong hư không, ngộ tâm mình là tâm Phật, thấy bản tánh là pháp tánh, đó là pháp tâm. Biết tâm là vô trụ tức là tu hành, vô trụ mà biết tức là pháp vị. Trụ ở pháp, đó là động niệm, giống như người bước vào bóng tối ắt không thấy gì cả, nay không có chỗ trụ không nhiễm không trước. Cho nên như người có mắt, khi mặt trời sáng rỡ, thấy mọi thứ pháp, há là đám định tánh sao? Đã không trụ trước, sao lại cho là xứ sở.

***

Lại Thượng thư Ôn Tạo ở Sơn Nam hỏi:

- Người ngộ lý ngừng vọng, không tạo nghiệp, sau khi chết linh tánh nương dựa vào đâu?

Sư nói:

- Tất cả chúng sanh không ai không có giác tánh, linh mẫn sáng suốt vắng lặng, không khác gì Phật, chỉ vì từ vô thỉ kiếp đến nay, chưa từng liễu ngộ, nhận lầm rằng thân thể là hình tướng của ta rồi sanh ra các tình ưa ghét, theo tình mà tạo nghiệp, tùy nghiệp mà thọ báo, sanh lão bệnh tử, luân hồi mãi mãi. Thế nhưng cái giác tánh trong thân chưa từng sanh tử, giống như trong mộng thấy bị sai khiến nhưng thân vốn vẫn an nhàn. Như nước đóng băng nhưng tánh ướt thì không thay đổi. Nếu ngộ được tánh ấy, chính là Pháp thân, vốn tự nhiên có sẵn không phải do sanh ra thì làm gì có chỗ để nương dựa vào. Linh tánh không mê, thường hiểu rõ tất cả, không từ đâu đến mà cũng không đi về đâu. Chỉ vì phát sanh nhiều vọng chấp, thói quen là do tánh mà ra, mừng giận, buồn vui, nhỏ nhiệm tuôn rót. Chân lý tuy có thể đốn ngộ, nhưng tình thì khó trừ cho hết. Phải lâu dài hiểu rõ tường tận, giảm bớt dần dần mới ngưng. Há có thể tu một đời mà bằng được cái lực dụng của chư Phật? Chỉ có thể lấy cái không vắng lặng làm tự thể. Đừng có nhận sắc thân này làm mình, lấy linh tri làm tự tâm. Đừng có nhận vọng niệm. Nếu vọng niệm khởi lên thì cũng đừng theo nó. Như thế lúc lâm chung, tự nhiên nghiệp không thể cột trói. Tuy có thân trung ấm, nhưng chỗ hướng đến thì tự do, cõi trời hay cõi người, có thể tùy ý ký thác. Nếu như niệm ưa ghét đã hết, tức là không thọ nhận cái thân phận giả, tự có khả năng biến sở đoản thành sở trường, từ thô thành diệu. Nếu các tập khí vi tế tuôn đổ, tất cả đều mất hết, chỉ có đại trí tròn đầy sáng suốt, tồn tại một mình, tùy cơ ứng hiện ngàn muôn ức hóa thân, độ chúng sanh hữu duyên gọi là Phật.

Giải thích: Bồ-tát Mã Minh lược trích Tông chỉ của trăm quyển kinh Đại thừa để tạo ra Đại Thừa Khởi Tín Luận. Trong bộ luận này, lập Tông chỉ nói rằng tất cả tâm chúng sanh có giác nghĩa hay không giác nghĩa, trong giác lại có bổn giác nghĩa, thỉ giác nghĩa. Những điều nói trên, tuy đơn giản nói về lý quán chỗ tâm mà nói, nhưng pháp nghĩa thì cũng đồng. Luận ấy, cho rằng từ đầu tới 'cùng Phật

không khác', chính là bổn giác vậy. Từ 'Đản dĩ vô thủy' trở xuống là bất giác. Từ 'Nhược năng ngộ thử sự' trở xuống là thỉ giác vậy. Trong thỉ giác lại có đốn ngộ tiệm tu, từ 'Thử khứ' đến 'Diệc vô sở khứ' là đốn ngộ vậy. Từ 'Nhiên đa sanh vọng chấp' về sau là tiệm tu vậy. Trong tiệm tu từ 'Sơ phát tâm' cho đến 'Thành Phật' có ba giai vị tự tại, từ lúc đầu đến 'Tùy ý ký thác' là thọ sanh tự tại. Từ 'Nhược ái ô chi niệm' về sau là biến dịch tự tại. Từ 'Nhược vi tế lưu chú' đến cuối cùng là cứu cánh tự tại. Lại từ 'Đản khả dĩ không tịch vi tự thể' đến 'Tự nhiên nghiệp bất năng hệ' chính là một mục quan trọng mà người ngộ lý sáng chiều thực hành tâm tu tập chỉ quán vậy.

Tông Mật trước hết nêu ra 86 câu kệ hiển thị ý này, đã từng đọc nó ở chỗ quan Thượng thư, phụng mệnh giải thích. Nay xin chú thích như sau:

Kệ rằng:

作 有 義 事 是 惺 悟 心
作 無 義 事 是 狂 亂 心
狂 亂 隨 情 念
臨 終 被 業 牽
惺 悟 不 由 情
臨 終 能 轉 業

Phiên âm:

Tác hữu nghĩa sự thị tỉnh ngộ tâm
Tác vô nghĩa sự thị cuồng loạn tâm
Cuồng loạn tùy tình niệm
Lâm chung bị nghiệp khiên
Tỉnh ngộ bất do tình
Lâm chung năng chuyển nghiệp.

Tạm dịch:

Làm chuyện nghĩa lý là tâm tỉnh ngộ
Làm chuyện vô nghĩa là tâm loạn cuồng
Cuồng loạn do tình niệm
Lâm chung bị nghiệp lôi

Tỉnh ngộ không do tình
Lâm chung chuyển được nghiệp.

Chú giải:

Câu một: Nghĩa đây là nghĩa lý không phải nhân nghĩa, hay ân nghĩa, ý nêu rõ phàm làm sự việc gì trước phải rõ lợi hại, nên thích đáng với đạo lý, sau đó mới hành động, mới không giống với kẻ say mèm hoặc khùng điên. Trong Phật pháp có ba nghĩa. Thứ nhất phải tư ích sắc thân, nghĩa là quần áo, thuốc men, chỗ ở là nghĩa thế gian. Thứ hai, tư ích Pháp thân, nghĩa là giới định tuệ, sáu Ba-la-mật, đệ nhất nghĩa vậy. Thứ ba là hoằng dương Chánh pháp, lợi tế quần sanh, cho đến chư duyên sự vì pháp, thông thể xuất thế.

Câu hai: Phàm mọi hành vi nếu không nương ba sự việc nêu trên, tức gọi là vô nghĩa, là cuồng loạn vậy, giống như ở thế gian kẻ say rượu và kẻ khùng điên tới đâu cũng không biết chỗ nơi, việc làm không tính phải trái. Nay chẳng chọn lựa điều gì có lợi, buông thả vọng niệm, cần làm gì là làm, như điên khùng vậy. Trên bốn câu thuật nghiệp nhân, dưới bốn câu thuật quả báo.

Câu ba và bốn: Đã theo vọng niệm, muốn làm gì thì làm không dùng trí ngộ lý chọn lựa phải trái như người điên, cho nên lúc sắp chết, bị nghiệp lôi kéo, chịu báo tương lai. Cho nên kinh Niết-bàn nói: 'Vô minh lang chủ, tham ái ma vương, sai khiến thân tâm, coi như đứa tôi tớ'.

Câu năm và sáu: Tình thức muốn làm, nhưng xét lý không ưng, tức dừng lại liền. Tình thức không muốn làm, nhưng đối chiếu với lý thấy ưng thuận, liền làm ngay. Ấy chỉ là do lý phải trái, chứ không phải do tình thương ghét, đến lúc sắp chết, nghiệp không thể trói buộc, tùy ý tự tại, trên trời dưới thế. Nói chung, trong khoản sớm tối, hành vi bị tình trần lôi kéo, lâm chung bị nghiệp lôi kéo mà thọ sanh. Còn nếu việc làm do giác trí không do tình trần, thì khi lâm chung do mình tự tại mà thọ sanh, chứ không do nghiệp. Do đó mà muốn nghiệm để biết khi lâm chung có tự tại hay không, thì chỉ cần nghiệm xem bình thường hành vi có tự do hay không.

Sư ngày mùng 6 tháng giêng năm đầu niên hiệu Hội Xương, tại tháp viện Hưng Phước ngồi mà thị diệt. Ngày 22, đạo tục phụng toàn thân lên núi Khoa Phong. Ngày 13 tháng 2 làm lễ trà tì, được xá-lợi to lớn trắng tinh, sáng láng, về sau, môn nhân khóc mà cầu xin thì đều tìm được xá-lợi trong đống tro tàn, đem cất giấu trong thạch thất.

Sư thọ 62 tuổi, thọ lạp 34. Sư để lại lời dặn dò ra lệnh đem thây thí cho chim muông ăn, thiêu xương cốt rải ra. Không được quyến luyến xót thương làm nhiễu loạn Thiền quán, mỗi năm đến ngày lễ Thanh minh lên núi giảng đạo bảy ngày. Kỳ dư nghi thức trụ trì phải cử hành hợp với luật khoa, ai làm trái lại không phải là đệ tử ta. Ngày di quan tứ chúng mặc đồ tang có cả ngàn người, khóc than bi ai vang động cả đồng dã. Kịp đến khi vua Tuyên Tông mở mang lại chân giáo, truy thụy Định Tuệ tên Thanh Liên.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 14
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NHẤT của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ: 1 người.

- Đại sư Thạch Đầu Hy Thiên Nam Nhạc

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ: 20 người.

A- PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN NAM NHẠC: 20 người, 12 người được ghi chép.

1- Thiền sư Thiên Hoàng Đạo Ngộ Kinh Châu
2- Thiền sư Thi Lợi Kinh Triệu
3- Thiền sư Thiên Nhiên núi Đan Hà Đặng Châu
4- Thiền sư Tuệ Lãng (Đại Lãng) chùa Chiêu Đề Đàm Châu
5- Thiền sư Chân Lãng (Tiểu Lãng) chùa Hưng Viên Trường Sa
6- Thiền sư Dược Sơn Duy Nghiễm Lễ Châu
7- Hòa thượng Đại Xuyên Đàm Châu
8- Hòa thượng Thạch Lâu Phần Châu
9- Hòa thượng Phật Đà chùa Pháp Môn Phụng Tường
10- Hòa Thượng Hoa Lâm Đàm Châu
11- Hòa thượng Đại Điên Hồ Châu
12- Thiền sư Trường Tỳ Khoáng Đàm Châu
13- Thiền sư Bảo Thông
14- Thiền sư Đại Biện Hải Lăng
15- Thiền sư Chử Kinh
16- Thiền sư Đạo Sân Hành Sâm
17- Thiền sư Thiền Thanh Hán Châu
18- Hòa thượng Toái Thạch Phước Châu
19- Hòa thượng Thương Lĩnh Thương Châu
20- Hòa thượng Nghĩa Hưng Thường Châu

[8 người nêu trên (từ thứ 13 đến 20) không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép]

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ: 23 người.

B- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THIÊN HOÀNG ĐẠO NGỘ KINH CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Long Đàm Sùng Tín Lễ Châu.

C- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THIÊN NHIÊN núi ĐAN HÀ: 7 người, 5 người được ghi chép.

1- Thiền sư Thúy Vi Vô Học Kinh Triệu

2- Thiền sư Nghĩa An núi Đan Hà

3- Thiền sư Tánh Không Cát Châu

4- Hòa thượng Bổn Đồng

5- Hòa thượng Mễ Thương

- Thiền sư Đại Ẩn Lục Hiệp Dương Châu

- Thiền sư Tuệ Cần núi Đan Hà

[Hai người này (-) không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép]

D- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ DƯỢC SƠN DUY NGHIỄM: 10 người, 6 người được ghi chép.

1- Thiền sư Viên Trí núi Đạo Ngô Đàm Châu

2- Thiền sư Đàm Thạnh Linh Nham Đàm Châu

3- Thiền sư Thuyền Tử Đức Thành Hoa Đình

4- Thiền sư Bại Thọ Tuệ Tỉnh Tuyên Châu

5- Sa-di Cao núi Dược Sơn

6- Thiền sư Bách Nhan Minh Triết Ngạc Châu

- Thiền sư Quang Mật (Phục) núi Kinh Nguyên Ngạc Châu

- Thiền sư Quỳ Dược Sơn

- Thiền sư Lạc Hà Tuyên Châu

- Thiền sư Lý Cao Lãng Châu

[4 người nêu trên (-) không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép]

E- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TRƯỜNG TỲ KHOÁNG: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng Thạch Thất Thiện Đạo.

F- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐẠI ĐIÊN: 2 người, 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Nghĩa Trung núi Tam Bình
- Hòa thượng Oanh (Không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).

G- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐẠI XUYÊN: 2 người được ghi chép.

1- Hòa thượng Tiên Thiên

2- Hòa thượng Phổ Quang Phước Châu.

THIỀN SƯ THẠCH ĐẦU HY THIÊN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NHẤT của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

Đại sư Thạch Đầu Hy Thiên là người Cao Yếu Đoan Châu (nay là Khánh Triệu Quảng Đông), họ Trần. Mẹ sư lúc có thai ngài, không thích ăn mặn. Sư lúc còn đỏ hỏn, tánh tình an nhiên, lại cũng chẳng làm khổ phiền bà vú nuôi. Trưởng thành, tánh tình trầm mặc, cương nghị quả quyết, tự giữ mình thanh cao. Thổ dân tại Hương Động nhân khiếp sợ quỷ thần nên lập miếu thờ dâm thần, thường giết trâu bò cúng tế. Sư đến nơi cúng, đạp đổ bàn thờ, đoạt bò dân về. Quanh năm cả chục lần, lão làng nhìn thấy đâm khiếp sợ, không ngăn chặn được hành động cực đoan của sư. Về sau, sư đến Tào Khê tham Thiền, được Lục Tổ Huệ Năng thu làm đệ tử, nhưng chưa thọ giới cụ túc thì Lục Tổ đã viên tịch. Tuân theo di mệnh của Lục Tổ, sư đến núi Thanh Nguyên ở Lư Lăng nương tựa Thiền sư Hành Tư.

Một hôm, Thiền sư Hành Tư hỏi sư:

- Có người nói Lĩnh Nam là đất lành, nơi phát dương của Thiền, có đúng không?

Sư nói:

- Có người không nói như thế.

Hành Tư nói:

- Như quả không nói như thế, thì người tu Thiền các nơi từ đâu mà lại?

Sư nói:

- Như quả đã ngộ tự tâm, thì kẻ nghiên cứu rốt ráo cũng không thiếu chi.

Hành Tư rất là đồng ý. Sau khi đắc pháp, Hy Thiên rời núi Thanh Nguyên đến Nam Nhạc. Vào năm đầu niên hiệu Thiên Bảo Đường Huyền Tông (741), nhân nhận lời người tiến cử đến trụ Nam Tự ở Hành Sơn. Tại phía Đông của Nam Tự có một phiến đá to, bằng phẳng như cái đài, sư bèn kết am nơi phiến đá đó mà ở. Người đời nhân đó phần đông gọi sư là Thạch Đầu Hòa thượng.

Thiền sư Thạch Đầu một hôm thượng đường nói:

- Pháp môn của ta là do tiên, Phật tuần tự truyền thụ, chẳng bàn đến Thiền định tinh tấn, chỉ cầu thông đạt tri kiến của Phật mà nói tâm ấy là Phật. Tâm, Phật cùng chúng sanh, phiền não và Bồ- đề, danh tướng tuy khác, mà bản thể đồng nhất. Các vị nên giác ngộ tâm linh của mình, biết rõ bản thể, rời xa phân biệt 'Đoạn' và 'Thường', tâm tánh chẳng phân biệt dơ sạch. Lấy bản thể mà nói, thì trong suốt đầy đủ siêu phàm vượt thánh, còn lấy sự tướng mà nói thì ứng dụng tùy cơ chớ không câu nệ hạn chế, mà nhiệm vận tự tại. Nhất thiết tồn tại (tam giới, lục đạo) đều là thể hiện Phật tánh của tự tâm. Rời xa Phật tánh tự tâm, tất cả như trăng đáy nước, hoa trong gương, hư ảo không thật, trong đó còn có sanh diệt để mà nói ru? Các vị nếu hiểu được đạo lý trong đó, thì chẳng cần ở tại đây mà tham Thiền làm gì !

Lúc đó, có môn nhân Đạo Ngộ hỏi:

- Chỉ ý của Lục Tổ ở Tào Khê ai là người được?

Sư nói:

- Kẻ hiểu Phật pháp được.

Đạo Ngộ hỏi:

- Sư phụ có được không?

Sư nói:

- Ta không hiểu Phật pháp.

***

Có ông tăng hỏi:

- Tu hành như thế nào thì được giải thoát?

Sư hỏi:

- Ai trói buộc ông vậy?

Tăng hỏi:

- Tu hành thế nào thì được Tịnh độ?

Sư hỏi:

- Ai bôi bẩn ông vậy?

Tăng hỏi:

- Tu hành thế nào thì được Niết-bàn?

Sư nói:

- Ai đem sanh tử trao cho ông vậy?

***

Sư hỏi ông tăng mới đến:

- Ông từ đâu đến?

Ông tăng đáp:

- Từ Giang Tây đến.

Sư hỏi:

- Có gặp Mã đại sư không?

Ông tăng đáp:

- Dạ đã gặp rồi.

Sư chỉ một khúc củi hỏi:

- Mã đại sư giống hay không giống cái này?

Ông tăng không lời đối đáp, bèn quay trở lại Giang Tây, đem tự sự nói lại cho Mã Tổ nghe. Mã Tổ hỏi:

- Ông thấy khúc củi đó lớn hay nhỏ?

Ông tăng đáp:

- Rất to.

Mã Tổ nói:

- Ông là người có sức mạnh dữ quá !

Ông tăng hỏi:

- Sao Hòa thượng lại nói vậy?

Mã Tổ nói:

- Ông vác một khúc củi to từ Nam Nhạc đến Giang Tây, há không phải sức mạnh quá sao?

***

Có người hỏi:

- Tổ sư Đạt Ma từ Tây Thiên sang Trung thổ truyền thụ chỉ ý gì?

Sư nói:

- Hãy hỏi cây cột ngoài sân (lộ trụ).

Người ấy hỏi:

- Kẻ học trò này không hiểu làm sao mà cây cột thế kia lại có thể trả lời câu hỏi của mình được?

Sư nói:

- Điều đó ta đây cũng không hiểu.

***

Đại Điên hỏi sư:

- Người xưa nói: 'Nói có, nói không, đều là hủy báng tri kiến của Phật, cùng Phật lý không hiệp !'. Đối với chuyện đó con có vài điểm nghi hoặc không rõ, thỉnh sư phụ trừ nghi hoặc nơi tâm giùm con !

Sư nói:

- Bổn lai không có một vật gì cả, ông muốn tiêu trừ cái gì?

Sư lại hỏi Đại Điên:

- Không qua yết hầu, ngậm miệng lại, ông thử nói xem nào?

Đại Điên nói:

- Không cách gì nói được !

Sư nói:

- Nếu như thế là ông đã nhập môn rồi vậy.

***

Đạo Ngộ hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Nếu đã không đắc, thì cũng không biết.

Đạo Ngộ hỏi:

- Sau khi ngộ nhập thì thế nào?

Sư đáp:

- Trường không chẳng cản mây trắng bay.

Lại hỏi:

- Thế nào là Thiền?

Sư đáp:

- Gạch ngói.

Lại hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư đáp:

- Khúc gỗ.

Ngoài ra còn có một số môn đồ đến tham Thiền hỏi đạo, cách hỏi và đáp đều không ngoài như vừa nêu trên.

Sư có trước tác một thiên 'Tham Đồng Khế' lời lẽ chỉ ý sâu thẳm vi diệu, khá được nhiều người chú giải, truyền rộng trong đời. Cho đến quỷ thần ở Nam Nhạc đều hiển tích nghe pháp, sư đều nhất nhất truyền giới, khuyên họ hướng thiện. Năm thứ hai niên hiệu Quảng Đức (764), có môn nhân thỉnh sư xuống núi đến Lương Đoan (nay là Trường Sa Hồ Nam) khai Thiền truyền pháp, ảnh hưởng khá rộng. Lúc đó vùng Giang Tây lấy Đại Tịch (Mã Tổ) làm chủ, Hồ Nam lấy Thạch Đầu làm chủ. Kẻ tham Thiền học đạo các nơi tới lui đông dầy, đều qui phụ dưới cửa hai vị đại sĩ. Năm thứ sáu niên hiệu Trinh Nguyên (790), ngày 25 tháng 12 Canh Ngọ, sư viên tịch, thế thọ 91 tuổi, tăng lạp 63. Môn nhân xây tháp ở Đông Lĩnh. Vào khoảng niêu hiệu Trường Khánh (821 -824), truy thụy là Vô Tế Đại Sư, tháp tên là Kiến Tướng.

PHẦN PHỤ LỤC:

Thạch Đầu hỏi Đại Điên:

- Cái gì là tâm ông?

Đại Điên đáp:

- Sư nói năng đó !

Thạch Đầu bèn hét đuổi ra. Mười ngày sau, Đại Điên lại đến hỏi:

- Trước kia đã chẳng phải, trừ cái ấy ra, cái gì là tâm?

Thạch Đầu nói:

- Trừ bỏ nhướng mày chớp mắt, hãy đem tâm đến !

Đại Điên nói:

- Không tâm nào có thể đem đến được.

Thạch Đầu nói:

- Vốn có tâm sao lại nói không tâm? Nếu không tâm hoàn toàn giống như trống trơn.

Ngay câu ấy Đại Điên liền lãnh hội.

***

Ngày khác, Đại Điên đang đứng hầu, Thạch Đầu hỏi:

- Ông là tăng tham Thiền hay tăng vân du châu quận?

Đại Điên đáp:

- Là tăng tham Thiền.

Thạch Đầu lại hỏi:

- Thế nào là Thiền?

Đại Điên đáp:

- Nhướng mày, chớp mắt.

Thạch Đầu nói:

- Trừ chuyện nhướng mày, chớp mắt, hãy đem bổn lai diện mục của ông cho ta xem.

Đại điên nói:

- Trừ chuyện nhướng mày chớp mắt, thỉnh Hòa thượng xem !

Thạch Đầu nói:

- Ta đã trừ xong.

Đại Điên nói:

- Con đã trình Hòa thượng rồi.

Thạch Đầu nói:

- Ông đã trình rồi, vậy tâm ông thế nào?

Đại Điên đáp:

- Chẳng khác với Hòa thượng.

Thạch Đầu nói:

- Chẳng liên can gì đến ông.

Đại Điên nói:

- Vốn không một vật.

Thạch Đầu nói:

- Ta cũng không vật.

Đại Điên nói:

- Đã không vật tức là vật thật.

Thạch Đầu nói:

- Vật thật không thể được, tâm ông kiến lượng chỉ ý như thế. Phải khéo hộ trì.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên**)

***

Thiền sư Khoáng tham kiến Thạch Đầu, Thạch Đầu hỏi:

- Ông từ đâu đến?

Sư đáp:

- Từ Lĩnh Nam đến,

Thạch Đầu hỏi:

- Đầu núi Đại Dửu ở Lĩnh Nam một phần công đức đã thành tựu chưa?

Sư đáp:

- Thành tựu đã lâu, chỉ thiếu người chấm con mát.

Thạch Đầu hỏi:

- Có cần chấm con mắt không?

Sư đáp:

- Kính mời Hòa thượng !

Thạch Đầu bèn duỗi một chân, sư bèn lễ bái. Thạch Đầu hỏi:

- Ông thấy đạo lý gì mà lễ bái?

Sư nói:

- Theo chỗ thấy của con, như một đốm tuyết trong lò hồng (Thật hãn hữu).

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên**)

THIỀN SƯ THIÊN HOÀNG ĐẠO NGỘ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN

Thiền sư Thiên Hoàng Đạo Ngộ ở Kinh Châu là người Đông Dương Vụ Châu, họ Trương. Sư thuở bé thông tuệ, lớn lên thần tuấn. Năm 14 tuổi, sư khẩn cầu xuất gia nhưng cha mẹ không cho. Sư bèn tỏ chí, thề hướng Phật, giảm ăn bớt uống, mỗi ngày chỉ dùng một buổi, đói đến hình dung tiều tụy, thể chất yếu ớt. Cha mẹ bất đắc dĩ phải chìu theo lời thỉnh cầu của sư. Sư bèn đến nương đại đức Minh Châu xuống tóc xuất gia. Năm 25 tuổi, sư thọ giới cụ túc tại chùa Trúc Lâm ở Hàng Châu, tinh tu phạm hạnh, thanh tịnh thân tâm phấn đấu dũng mãnh. Sư có lúc vào đêm tối âm u, gió mưa mù mịt, ngồi yên tại mồ lạnh chốn gò hoang, mà trong lòng chẳng có chút cảm giác hoảng

hốt, kinh sợ. Ngày kia, sư vân du Dư Hàng (nay là Hàng Châu), trước hết tham yết Thiền sư Kính Sơn Quốc Nhất, nhận được tâm ấn, chuyên cần phục vụ 5 năm.

Khoảng niên hiệu Đường Đại Lịch (766 - 780) sư đến Chung Lăng (nay là Giang Tây) tham vấn Mã đại sư, được Đạo Nhất điểm hóa, nên đạo pháp càng thêm tinh tấn, thế là lưu lại nơi này trải hai mùa kiết hạ an cư. Sau đó, sư đến tham yết Đại sư Thạch Đầu hỏi:

- Rời xa định tuệ, lấy môn gì mà dạy người?

Thạch Đầu nói:

- Ta nơi đây không có nô tỳ để sai bảo, ông rời xa cái gì?

Đạo Ngộ lại hỏi:

- Làm sao mà ngộ được?

Thạch Đầu nói:

- Ông có thể nắm bắt hư không chăng?

Đạo Ngộ nói:

- Nếu nói kiểu ấy, con hôm nay đã không đến bên Hòa thượng tham lễ.

Thạch Đầu nói:

- Không biết ông từ bên kia đến hồi nào?

Đạo Ngộ nói:

- Đạo Ngộ con không phải người bên kia.

Thạch Đầu nói:

- Ta đã sớm biết nơi ông từ đâu đến.

Đạo Ngộ nói:

- Đại sư vì sao lại nêu tang chứng vu cáo người?

Thạch Đầu nói:

- Tại vì ông chưa quên được tự thân.

Đạo Ngộ nói:

- Cho là như thế, đại sư rốt lại lấy gì dạy người đời sau?

Thạch Đầu nói:

- Ông cho ai là người sau?

Đạo Ngộ từ đó đốn ngộ. Được Mã Tổ và Thạch Đầu là hai vị Thiền sư kiệt xuất hun đúc, Đạo Ngộ đối với tông chỉ của Thiền tông ngộ rất sâu, nhưng sư ẩn giấu tung tích hình hài.

Sau đó, sư trụ tại núi Sài Tử Đương Dương Kinh Châu, học đồ chen vai, thích cánh đến nương học, sĩ nữ chốn đô hội nghe danh sư mà đến. Lúc ấy, thượng thủ của chùa Sùng Tuệ đem tình trạng long thạnh tại hội của sư bẩm báo lên liên súy. Vu công bèn nghinh tiếp Thiền sư Đạo Ngộ đến quận, ở mé Tây quận thành có chùa Thiên Hoàng, chùa này nguyên là già lam danh tiếng thời xưa, bị một trận hỏa hoạn dữ dội nên biến thành hoang phế. Lúc đó tăng chủ tự là Linh Giám mưu tính việc tu phục chùa, mơ ước trùng hiện lại cảnh tượng tráng quang ngày xưa. Linh Giám nói:

- Như quả thỉnh được Thiền sư Đạo Ngộ đến làm trụ trì chùa này thì thật là phúc ấm cho chúng tôi.

Đó rồi thừa lúc đêm khuya thanh vắng, Linh Giám lén đến chỗ ở của Đạo Ngộ, khổ công năn nỉ già, cuối cùng đem kiệu đến đón Đạo Ngộ, sư bèn trụ chùa Thiên Hoàng.

Lúc ấy, quan Doãn Hửu bộc xạ ở Giang Lăng là Bùi Hưu thường cung kính đến chùa hỏi pháp Đạo Ngộ. Nhưng sư đối khách đến chùa vốn chẳng đón dưa, mà cũng không phân biệt sang hèn, chỉ ngồi mà tiếp. Do đó, Bùi Hưu đối với sư càng thêm kính trọng, ái mộ. Từ đó, Thiền pháp của Thạch Đầu hưng thạnh tại nơi này.

***

Có tăng hỏi:

- Thế nào là Thiền lý huyền diệu?

Sư nói:

- Không cần nói ta hiểu Phật pháp.

Tăng hỏi:

- Đối với nghi hoặc và chấp trệ của kẻ học trò này, Thiền sư có biện pháp gì?

Sư nói:

- Sao không hỏi lão tăng đây?

Tăng đáp:

- Đã hỏi rồi đó.

Sư nói:

- Đi đi, đây không phải là nơi ông ở.

Năm Đinh Hợi đời Nguyên Hòa (807) tháng 4, sư nhuốm bịnh nặng, gọi đệ tử đến cáo biệt trước. Cuối tháng đó, mọi người đều đến thăm hỏi bịnh tình. Sư bỗng gọi điển tọa. Điển tọa bước đến gần, sư hỏi:

- Lãnh hội không?

Điển tọa đáp:

- Không lãnh hội.

Sư cầm chiếc gối ném xuống đất rồi viên tịch, thế thọ 60, tăng lạp 35. Ngày mùng 5 tháng 8 năm ấy, dựng tháp tại phía Đông quận thành.

THIỀN SƯ THI LỢI KINH TRIỆU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN

Ban sơ, sư hỏi Thạch Đầu:

- Thế nào là bổn phần sự của kẻ học này?

Thạch Đầu nói:

- Ông sao lại theo ta mà tìm kiếm?

Sư nói:

- Không theo thầy tìm, làm sao có được?

Thạch Đầu nói:

Thạch Đầu nói:

- Ông có từng bị mất không?

Sư bèn khế ngộ quyết chỉ.

THIỀN SƯ THIÊN NHIÊN ĐAN HÀ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN

Thiền sư Thiên Nhiên ở núi Đan Hà tại Đăng Châu (nay là Đăng huyện Hà Nam), là người mà không ai biết quê quán cùng tên họ đời. Chỉ biết ban đầu, sư học tập nghiệp Nho và định lên kinh đô Trường An thi cử nhân. Nào hay trong lúc ở trọ lữ điếm, bỗng nằm mộng thấy hào quang màu trắng khắp phòng. Người đoán mộng giải thích cho sư biết: 'Đó là điềm lành ngộ giải lý không'. Chính đang phân vân bỗng gặp một Thiền khách hỏi :

- Này thí chủ, định đi đâu đó?

Sư đáp:

- Đến Trường An thi cử để làm quan.

Thiền khách nói:

- Đi thi làm quan sao bằng tham Thiền làm Phật!

Sư hỏi:

- Muốn tham Thiền làm Phật thì phải đi về đâu?

Thiền khách nói:

- Như nay đây Mã đại sư xuất hiện trong đời, nơi đó là đạo tràng tham Thiền làm Phật tốt nhất, thí chủ nên đi đến đó.

Thế là vị Nho sinh niên thiếu không đi Trường An ứng thí mà lại đến Giang Tây tham Thiền.

Đến Giang Tây, vừa thấy Mã đại sư, Đan Hà liền lấy tay nhấc chiếc khăn đội đầu lên. Đạo Nhất nhìn kỹ sư hồi lâu nói:

- Thiền sư Nam Nhạc Thạch Đầu là thầy của ông.

Sư tìm đến Nam Nhạc, nói rõ cùng Thạch Đầu ý muốn của mình khi đến đây, Thạch Đầu nói:

- Cho vào trong chúng.

Sư thi lễ cảm tạ, lui vào phòng các hành giả nghỉ ngơi. Từ đó theo đại chúng làm các công việc tạp được 3 năm.

Bỗng một hôm, Thạch Đầu nói với đại chúng:

- Mai cần giẫy cỏ tạp trước điện Phật.

Hôm sau, mọi người đều chuẩn bị cào cuốc, đến trước điện Phật để giẫy cỏ, chỉ có sư là bưng đến một chậu nước đầy, gội sạch đầu rồi

quì theo kiểu người Hồ trước mặt Thạch Đầu. Thạch Đầu trước tình huống đó chỉ phì cười, đoạn xuống tóc cho sư, rồi giảng cho sư nghe về giới pháp. Sư liền bịt tai chạy mất. Sau đó, sư lại trở qua Giang Tây tái bái yết Mã đại sư. Nhưng lần này sư không trực tiếp đến ra mắt Mã đại sư mà lại vào tăng đường, cưỡi lên cổ tượng Thánh tăng (1). Chúng tăng thấy thế đều kinh hoảng, vội chạy đi báo với Mã đại sư. Mã đại sư đích thân đến tăng đường, nhìn thấy hành động của sư, buộc miệng nói:

- Đệ tử ta thật là thiên nhiên (Tự nhiên).

Chú (1): Còn gọi là Thượng tăng. Nguyên ban đầu chỉ vị tăng đạo cao vọng trọng, sau chỉ tượng Thánh tăng. Tượng Thánh tăng này Đại, Tiểu thừa, Thiền Giáo đều khác nhau. Riêng Thiền tông thì trong tăng đường đặt tượng Văn Thù, hoặc Tân Đầu Lô, Kiêu Trần Như, Không Sanh, Ca Diếp, Bố Đại Hòa thượng.

Đan Hà vội tuột xuống đất lễ tạ nói:

- Đa tạ sư phụ ban cho con pháp danh !

Tên Thiên Nhiên do đó mà có, Mã Tổ hỏi:

- Từ đâu đến?

Sư đáp:

- Từ chỗ Hòa thượng Thạch Đầu đến.

Mã Tổ nói:

- Đường đi chỗ Thạch Đầu trơn lắm, ông có bị trượt té không?

Sư đáp:

- Nếu té thì không đến đây.

Rồi đó, sư quảy Thiền trượng vân du bốn phương (để tham Thiền hỏi đạo, tìm thầy, kiếm bạn). Trước tiên, sư trụ tại đỉnh Hoa Đính núi Thiên Thai 3 năm, tiếp đó đến Dư Hàng tham lễ Thiền sư Kính Sơn Quốc Nhất. Trong khoảng niên hiệu Đường Nguyên Hòa (806 - 821), lại đến Hương Sơn Long Môn ở Lạc Dương, cùng Hòa thượng Phục Ngưu kết thành bạn không bao giờ nghịch ý.

***

Sau đó, có lần tại chùa Tuệ Lâm gặp lúc trời giá rét, sư bèn lấy tượng Phật bằng gỗ đem đốt sưởi ấm. Có người trách cứ sư, Đan Hà nói:

-Ta đốt tìm ngọc xá-lợi !

Người đó nói:

- Trong cây làm gì có xá-lợi?!

Sư nói:

- Nếu đã không có xá-lợi, thì hà tất ông lại trách mắng ta?

***

Có một hôm, sư đến tham kiến Quốc sư Tuệ Trung ở Nam Dương, trước hết hỏi thị giả:

- Quốc sư có ở chùa không vậy?

Thị giả nói:

- Có thì là có, nhưng không tiếp khách.

Sư nói:

- Sâu xa quá vậy !

Thị giả nói:

- Ngay cả mắt Phật cũng nhìn không thấy.

Sư nói:

- Rồng sanh rồng con, phụng sanh phụng con.

Đợi sau khi Quốc sư thức dậy, thị giả mới đem tự sự Đan Hà ghé qua bạch với thầy. Quốc sư đánh thị giả 20 gậy, rồi đuổi khỏi pháp đường. Sau đó, sư nghe được chuyện ấy, không khỏi tán thán:

- Đúng là không hổ danh Quốc sư Nam Dương !

Hôm sau, sư lại đến lễ bái Quốc sư, vừa thấy Tuệ Trung là trải tọa cụ ra. Quốc sư nói:

- Không dùng đâu, không dùng đâu !

Sư bèn lui bước cáo từ, Quốc sư nói:

- Đúng vậy, đúng vậy !

Sư lại bước tới, Quốc sư nói:

- Không phải vậy, không phải vậy !

Sư đi quanh Quốc sư một vòng, đoạn ra đi. Quốc sư nói:

- Xa cách thời kỳ Phật tại thế lâu rồi, con người đều biếng nhác với pháp Phật, nhưng loại người như Thiên Nhiên, ba mươi năm sau vẫn tìm không thấy !

***

Sư lại đến thăm cư sĩ Bàng uẩn, thấy một cô con gái đang nhổ cải liền hỏi:

- Cư sĩ có ở nhà không?

Cô gái buông giỏ cải xuống rụt tay lại đứng trân, sư lại hỏi:

- Cư sĩ có nhà không?

Cô gái bèn ôm giỏ cải lên đi thẳng !

***

Năm thứ ba đời Đương Nguyên Hòa (805), sư nằm ngang trên cầu Thiên Tân, chính gặp lúc quan Thái thú Trịnh công ra ngoài tuần tra. Lính lại mở đường la quát mà sư cũng không trỏ dậy, liền trách mắng:

- Sao lại ngăn cản đường của lưu thú?

Sư chậm rãi đáp:

- Tăng vô sự đây.

Trịnh công cảm thấy kỳ lạ, bèn sai thuộc hạ cho sư một cuộn vải trắng, hai bộ y phục và gạo cùng mì. Do đó mà một dãy Lạc Dương đều qui tín nơi sư.

Mùa xuân năm thứ 15 niên hiệu Đường Nguyên Hòa (820), sư báo cùng môn nhân rằng:

- Ta muốn kiếm một nơi suối rừng để làm đạo tràng chung lão. Lúc đó, môn nhân Lịnh Tề Tĩnh vừa mới chọn được núi Đan Hà ở Nam Dương (nay là Hà Nam) bèn cất am thỉnh sư đến ở. Trong 3 năm, số người đến dó tham Thiền có hơn ba trăm, thế là ngôi am nhỏ giờ đã biến thành đại Thiền uyển.

***

Sư thượng đường nói:

- Các vị dưới tòa nên bảo hộ vật linh mà các vị đều tự có (Phật tánh, tự tâm), phải biết nó không từ ngôn ngữ văn tự mà có, cũng không từ miệng người khác thuyết giảng mà có. Ta khi xưa tham yết

Hòa thượng Thạch Đầu, ngài cũng chỉ dạy ta phải cố gắng bảo hộ linh tánh của tự kỷ, rằng điều đó không từ ta - người, nói năng mà có được. Thử hỏi các vị dưới tòa ai cũng có một miếng đất thì còn hồ nghi nỗi gì? Thiền có phải là vật này nọ mà các vị giải ngộ không? Phật có thể cầu mà thành chăng? Ở chỗ nhìn của ta thì 'Phật' là một tiếng mãi mãi không thích nghe nói đến.

***

Có ông tăng đến núi Đan Hà tham yết, tình cờ gặp sư tại chân núi bèn hỏi:

- Đường lên núi Đan Hà đi hướng nào?

Sư đáp:

- Chính là đám xanh um um đó !

Hỏi:

- Há có phải chính là chỗ đó không?

Sư nói:

- Nếu là đồ nhi lanh lợi (sư tử nhi), thì chỉ một lần vạch mây là đã chuyển.

***

Sư hỏi tăng:

- Trú ngụ nơi nào?

Tăng đáp:

- Dưới chân núi Đan Hà.

Sư hỏi:

- Ăn cơm ở đâu?

Tăng đáp:

- Cũng ở dưới chân núi Đan Hà.

Sư lại hỏi:

- Người đem cơm cho ông ăn có con mắt tinh đời không?

Tăng không lời đối đáp.

Ngày 23 tháng 6 năm Trường Khánh thứ tư, sư nói với môn nhân rằng:

- Chuẩn bị nước tắm, ta muốn đi !

Bèn đội nón mê cầm gậy, xỏ giày. Sư thòng một chân chưa chạm đất là viên tịch, thọ 86 tuổi. Môn nhân đẽo đá dựng tháp, sắc thụy là Trí Thông Thiền Sư, tháp tên Diệu Giác.

PHẦN PHỤ LỤC:

Về sau tại chùa Huệ Lâm, Thiền sư Thiên Nhiên gặp trời giá rét bèn đốt tượng Phật bằng gỗ để sưởi ấm. Chủ chùa trách cứ, sư nói:

- Ta thiêu thân Phật để tìm xá-lợi.

Chủ chùa nói:

- Đây là Phật gỗ làm gì có xá-lợi?

Sư nói:

- Nếu nói như thế thì sao lại còn trách cứ ta?!

Thế là chủ chùa cũng bước tới cời lửa, kết quả lông mày, lông mi gì bị cháy rụi !

Về sau, có người hỏi Đại sư Chân Giác:

- Thiền sư Đan Hà Thiên Nhiên đốt tượng Phật gỗ, chủ chùa Huệ Lâm có lỗi gì (mà lông mày, lông mi cháy rụi)?

Đại sư đáp:

- Chủ chùa chỉ thấy đó là Phật.

Lại hỏi:

- Còn Đan Hà thì sao?

Đại sư đáp:

- Đan Hà chỉ đốt tượng Phật.

(Theo **Tổ Đường tập** quyển 4)

***

Sư từ giã Mã đại sư đi du phương Thiên Thai, Dư Hàng, Lạc Kinh, Long Môn. Giữa đường gặp một ông già dẫn đứa bé, sư hỏi:

- Lão trượng ở đâu?

Ông lão đáp:

- Trên là trời, dưới là đất.

Sư hỏi:

- Gặp lúc trời sập, đất rã thì sao?

Ông già nói:

- Ối trời ôi ! Ối trời ôi ! (Thương thiên ! Thương thiên !).

Đứa nhỏ rên hư hư. Sư nói:

- Không phải cha này, không sanh con kia.

Ông lão dẫn đứa bé đi vào núi mất dạng.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên**)

***

Sư hỏi cư sĩ Bàng uẩn:

- Hôm qua thấy nào giống ngày hôm nay?

Sĩ đáp:

- Đúng pháp nhắc lại chuyện hôm qua để làm con mắt đạo (Tông nhãn).

Sư nói:

- Chỉ như con mắt đạo, lại chứa được Bàng công chăng?

Sĩ nói:

- Tôi ở trong con mắt sư.

Sư nói:

- Con mắt ta chật hẹp, chỗ nào cho ông an thân?

Sĩ nói:

- Con mắt nào hẹp, thân nào an?

Sư thôi hỏi ra đi.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên**)

***

Thiền sư Đan Hà đến tham vấn Hòa thượng Cổ Tự ở qua đêm. Sáng hôm sau lúc cháo chín, cư sĩ múc một chén đầy dâng cho Hòa thượng và một chén đầy tự mình ăn mà chẳng đếm xỉa gì đến sư. Sư cũng tự múc một chén đầy ăn. Cư sĩ nói cạnh:

- Canh năm đã thức, vậy mà cũng có kẻ trộm (Ám chỉ Đan Hà ăn chực)

Sư hỏi Cổ Tự:

- Sao chẳng dạy cư sĩ để y ta vô lễ như thế?

Hòa thượng đáp:

- Trên đất sạch chớ có làm vấy bẩn trai gái nhà người !

Sư nói:

- Sao chẳng hỏi lão tăng ta?

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên**)

THIỀN SƯ TUỆ LÃNG ở ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN

Sư họ Âu Dương, người Khúc Giang Thủy Hưng. Năm 13 tuổi, sư nương Thiền sư Mô chùa Đặng Lâm xuống tóc. Năm 17 tuổi, đi du lịch Nam Nhạc. Năm 20 tuổi tại Nhạc Tự thọ giới cụ túc. Kế đến núi Cung Công Kiền Châu tham yết Đại Tịch Mã Tổ, Đại Tịch hỏi:

- Ông tới đây tìm gì?

Sư đáp:

- Cầu tri kiến của Phật.

Đại Tịch nói:

- Phật không có tri kiến, tri kiến ấy là ma giới. Ông từ Nam Nhạc đến hình như chưa thấy tâm yếu Tào Khê của Thạch Đầu, ông nên quay về !

Sư vâng mệnh quay lại Nam Nhạc, đến tham yết Thạch Đầu hỏi:

- Thế nào là Phật?

Thạch Đầu nói:

- Ông không có Phật tánh.

Sư hỏi:

- Thế loài xuẩn động hàm linh thì thế nào?

Thạch Đầu nói:

- Xuẩn động hàm linh vậy mà có Phật tánh đấy !

Sư hỏi:

- Tuệ Lãng mỗ đây vì sao lại không có?

Thạch Đầu nói:

- Vì ông không chịu lãnh hội.

Sư ngay lời nói tin vào.

Sau sư trụ chùa Chiêu Đề Lương Thoại, không bước ra cửa trên 30 năm. Phàm người tham học đến, sư đều nói:

- Đi, đi, ông không có Phật tánh !

Cách tiếp cơ của sư đại ước là như thế (người đương thời gọi là Thiền sư Đại Lãng).

THIỀN SƯ CHẤN LÃNG chùa HƯNG QUỐC TRƯỜNG SA

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN

Ban sơ, sư tham yết Thạch Đầu hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Thạch Đầu nói:

- Hãy hỏi cây lộ trụ !

Sư nói:

- Chân Lãng không lãnh hội.

Thạch Đầu nói:

- Ta cũng không lãnh hội.

Sư liền sau đó tỉnh ngộ.

***

Sau khi sư làm trụ trì có ông tăng đến tham yết, sư liền gọi:

- Thượng tọa !

Tăng ứng tiếng dạ, sư nói:

- Cô phụ rồi vậy !

Hỏi:

- Sao sư không giám sát?

Sư bèn lau mắt mà nhìn, tăng không lời đối đáp (người đương thời gọi sư là Thiền sư Tiểu Lãng).

THIỀN SƯ DƯỢC SƠN DUY NGHIỄM

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN

Thiền sư Dược Sơn Duy Nghiễm ở Lễ Châu (nay là Lễ huyện Hồ Nam) là người Giáng Châu (nay là Sơn Tây), họ Hàn. Năm 17 tuổi sư theo Thiền sư Tuệ Chiêu ở Triều Dương Tây Sơn xuất gia. Năm thứ tám đời Đường Đại Lịch (713), sư thọ giới cụ túc nơi luật sư Hy Tháo ở Hành Nhạc. Sư nói:

- Đại trượng phu nên rời xa sự trói buộc của thanh qui giới luật mà tự mình thanh tịnh thân tâm, há lại giống như tục sĩ, mỗi mỗi đều phải bo bo theo giới cấm.

Thế là sư đến yết kiến Hòa thượng Thạch Đầu, mật thụ tâm ấn, đốn ngộ huyền chỉ.

Một hôm, sư đang tọa Thiền, Hòa thượng Thạch Đầu nhìn thấy hỏi:

- Ông đang làm gì nơi đó?

Sư đáp:

- Cái gì cũng không làm.

Thạch Đầu nói:

- Nếu nói như thế thì ông đang ngồi chơi?

Sư đáp:

- Nếu ngồi chơi thì cũng là một việc làm đấy !

Thạch Đầu nói:

- Ông nói ông không làm bất cứ việc gì, nhưng rốt lại thì không làm việc gì?

Sư nói:

- Ngàn Thánh từ xưa cũng không biết.

Thạch Đầu làm kệ tán thán rằng:

Nguyên văn:

從 來 共 住 不 知 名
任 運 相 將 只 麼 行
自 古 上 賢 猶 不 識
糙 次 凡 流 豈 敢 明

Phiên âm:

Tùng lai cộng trụ bất tri danh

Nhiệm vận tương tương chỉ ma hành
Tự cổ thượng hiền do bất thức
Tháo thứ phàm lưu khởi cảm minh.

Tạm dịch:

Bấy lâu cùng ở chẳng biết tên
Phó mặc cùng nhau theo các hành
Từ xưa Thánh hiền còn chẳng biết
Người phàm hời hợt há rõ ràng.

***

Có lúc Hòa thượng Thạch Đầu nói với sư:

- Nêu muốn ngộ Thiền thì không nên đeo theo lời lẽ chữ nghĩa mà giao thiệp.

Sư nói:

- Đối với con, ngay tư tưởng không đeo theo lời lẽ chữ nghĩa cũng không giao thiệp.

Thạch Đầu nói:

- Ông trong đó thành kim đâm cũng không thấu (Nguyên văn 'Châm trác bất tấn').

Sư nói:

- Trong đó như trên đá trồng hoa (Nguyên văn 'Thạch thượng tài hoa').

Thạch Đầu rất đồng ý. Sau sư đến trụ ở Dược Sơn Lễ Châu, Thiền chúng bốn biển tụ tập dưới hội như mây đùn.

***

Một ngày kia, sư đang xem kinh. Bách Nham nói:

- Hòa thượng đừng làm khỉ khọt với người nữa !

Sư xếp quyển kinh lại nói:

- Mặt trời sớm trưa rồi?

Bách Nham đáp:

- Đúng ngọ rồi đây !

Sư nói:

- Cũng còn cái mửng màu mè đó !

Nói:

- Mỗ giáp đây không cũng không.

Sư nói:

- Ông thông minh quá chừng !

Nói:

- Mỗ giáp đây chỉ như thế, còn Hòa thượng tôn ý thế nào?

Sư nói:

- Ta què què, quặc quặc, xâu xa muôn ngàn. Nhưng cũng qua ngày như thế.

***

Sư nói cùng Đạo Ngô:

- Minh khê thượng thế làm tiết sát.

Đạo Ngô nói:

- Còn Hòa thượng thượng thế làm cái gì?

Sư nói:

- Ta tê tê, liệt liệt, nhưng cũng như thế mà qua ngày.

Ngô nói:

- Bằng vào đâu mà như thế?

Sư nói:

- Ta chưa từng triển khai sách vở của người khác.

***

Viện chủ đến báo với sư:

- Đã dộng chuông rồi, thỉnh Hòa thượng thượng dường !

Sư nói:

- Ông cầm cái bát đưa ta.

Viện chủ nói:

- Hòa thượng cụt tay hồi nào vậy?

Sư nói:

- Ông tại tăng môn là chiếc áo cà-sa rách.

Viện chủ nói:

- Con thì như vậy, còn Hòa thượng thì thế nào?

Sư nói:

- Ta không là quyến thuộc của ông.

***

Sư thấy tăng làm vườn trồng cải nói:

- Cải thì không cấm ông trồng, nhưng không cho mọc rễ.

Tăng làm vườn nói:

- Nếu không cho mọc rễ thì cải làm sao lớn? Đại chúng lấy gì mà ăn?

Sư nói:

- Ông còn có miệng không?

Tăng làm vườn không lời đối đáp.

***

Có ông tăng đến hỏi:

- Tu hành thế nào thì mới không bị chư cảnh mê hoặc?

Sư nói:

- Mặc kệ nó, có gì phương hại ông đâu?

Tăng nói:

- Con không lãnh hội.

Sư nói:

- Cảnh tướng nào mê hoặc ông?

Ông tăng không đối đáp được.

***

Tăng hỏi:

- Trong đạo tu hành cái gì là trân quý nhất?

Sư nói:

- Không làm trái bản tâm.

Tăng hỏi:

- Đã đạt tới điểm đó rồi thế nào?

Sư nói:

- Trân quý cả nước cho ông, ông cũng không đổi.

***

Một hôm, viện chủ thỉnh sư thượng đường. Đại chúng vừa tụ tập đầy đủ thì chỉ lát sau đó sư quay về phương trượng đóng cửa lại. Viện chủ lẽo đẽo theo sau hỏi:

- Hòa thượng đáp ứng lời mời thỉnh của con thượng đường, nhưng sao lại mau quay về phương trượng thế?

Sư đáp:

- Này viện chủ, kinh có kinh sư, luật có luật sư, luận có luận sư, để ý đến lão tăng này làm gì?

***

Sư hỏi Vân Nham:

- Ông đang làm gì thế?

Vân Nham đáp:

- Gánh phân.

Sư nói:

- Cái kia còn sao?

Vân Nham đáp:

- Còn.

Sư hỏi:

- Ông lui lui, tới tđi như thế là vì ai?

Vân Nham đáp:

- Tại vì cái kia mà chộn rộn.

Sư nói:

- Sao không bảo cùng đi một lượt?

Vân Nham nói:

- Hòa thượng đừng hủy báng họ chứ !

Sư nói:

- Vừa rồi ta không nói như thế.

Vân Nham hỏi:

- Vậy đã nói thế nào?

Sư hỏi:

- Ông còn gánh phân không?

***

Sư đang tĩnh tọa trầm tư thì có ông tăng đến hỏi:

- Ngồi im ỉm thế đang tư lượng gì?

Sư đáp:

- Tư lượng cái không tư lượng.

Tăng hỏi:

- Cái không tư lượng thì làm thế nào mà tư lượng?

Sư nói:

- Phi tư lượng.

***

Tăng hỏi:

- Học nhân nghĩ định về quê hương thì thế nào?

Sư nói:

- Cha mẹ của ông toàn thân cháy đỏ đang ở trong gai bụi trong rừng, thì ông về nơi nào đây?

Tăng nói:

- Nếu thế thì không về vậy.

Sư nói:

- Ông nên quay về đấy. Ông mà về, ta chỉ cho ông phương cách không dùng lương thực.

Tăng nói:

- Thỉnh sư chỉ cho !

Sư nói:

- Hai thời thượng đường, chó có cắn bể một hột gạo.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là Niết-bàn?

Sư nói:

- Lúc ông chưa mở miệng gọi là gì?

***

Sư thấy Tuân Bố Nạp tắm Phật, bèn hỏi:

- Cái này tùy ông tắm, nhưng có tắm được cái kia không ?

Tuân nói:

- Hãy đem cái kia lại !

Sư liền thôi.

***

Tăng nói:

- Kẻ học này có nghi ngờ, thỉnh sư quyết định !

Sư nói:

- Hãy đợi lúc thượng đường sẽ cùng xà-lê quyết nghi ! Đến buổi tối thượng đường, đại chúng tựu tập đâu đó xong rồi. Sư nói:

- Ông thượng tọa ngày hôm nay thỉnh quyết nghi đâu?

Ông tăng ấy bước ra khỏi chúng mà đứng, sư bước xuống giường thiền nắm lấy ông ta nói:

- Này đại chúng, ông tăng này có nghi !

Nói xong xô ông tăng ấy ra rồi quay về phương trượng.

***

Sư hỏi tăng nhân phụ trách phòng ăn cơm:

- Ông ở đây bao lâu rồi?

Tăng đáp:

- Thưa ba năm rồi.

Sư nói:

- Sao ta không nhận ra ông?

Ông tăng ngơ ngác không hiểu thâm ý của sư nên buồn lòng ra đi.

***

Tăng hỏi:

- Lúc thân mệnh nguy cấp thì xử trí cách nào?

Sư đáp:

- Đừng trồng tạp chủng !

Tăng hỏi:

- Lấy cái gì mà cúng dường?

Sư nói:

- Vô vật.

***

Sư sai tăng phụ trách hóa duyên đến nhà hành giả họ Cam mộ hóa. Cam hành giả hỏi:

- Sư từ đâu đến?

Tăng đáp từ Dược Sơn lại, Cam hỏi:

- Đến đây làm gì?

Tăng đáp:

- Mộ hóa.

Cam hỏi:

- Sư có mang thuốc theo không?

Tăng hỏi:

- Hành giả có bịnh gì?

Cam hành giả bèn thí cúng 2 định bạc nói:

- Có người thì đưa đến, không người thì thôi.

Tăng phụ trách hóa duyên bèn quay về. Sư ngạc nhiên sao ông ta quay về mau thế, thì tăng nói:

- Cam hành giả hỏi con Phật pháp, con đối đáp vi diệu nên quyên được 2 định bạc.

Sư hỏi tăng đối đáp cụ thể thế nào, đoạn bảo hãy mau quay lại gia chủ. Hành giả thấy tăng quay lại nói:

- Quả nhiên là ông phải quay lại thôi !

Bèn đưa thêm bạc cúng dường cho tăng.

***

Sư viết một chữ Phật hỏi Đạo Ngộ:

- Đây là chữ gì?

Đạo Ngộ nói:

- Chữ Phật.

Sư nói:

- Đúng là ông sư lắm mồm !

***

Tăng hỏi:

- Chuyện chính mình chưa hiểu rõ, thỉnh cầu sư chỉ thị !

Sư im lặng hồi lâu nói:

- Ta nay vì ông mà nói một câu cũng chẳng khó chi, chỉ là nếu ông vừa nghe đã ngộ thì cũng tạm được, còn nếu rơi vào tư lượng nghĩ ngợi, khởi tâm ngoại cầu, thì đó là tội lỗi của ta. Nếu thế, tốt hơn là hiện tại không mở mồm nói gì để khỏi hại ông.

Đến tối, mọi người đều đến tham Thiền, trong Thiền đường lại chẳng có đèn đóm gì, sư nói:

- Ta có một câu nói, đợi chừng nào con trâu đực sanh nghé, sẽ nói cho các ông nghe !

Lúc đó, có ông tăng bước ra nói:

- Trâu đực đã sanh nghé, sư phụ sao còn chưa nói?

Sư nói:

- Thị giả đem đèn lại đây !

Ông tăng bèn rụt thân, lủi vào tăng chúng.

***

Tăng hỏi:

- Khi Tổ sư Đạt Ma chưa đến Trung thổ thì xứ này có chỉ ý của Tổ sư không?

Sư đáp:

- Có đấy.

Tăng hỏi:

- Nếu đã có chỉ ý của Tổ sư rồi thì ngài còn đến làm chi?

Sư nói:

- Chỉ vì có mới phải đến.

***

Sư đang xem kinh, có ông tăng hỏi:

- Bình thường Hòa thượng không cho người xem kinh, giờ sao lại tự mình xem?

Sư nói:

- Ta chỉ dụi mắt thôi.

Tăng hỏi:

- Con đây bắt chước Hòa thượng được không?

Sư nói:

- Nếu là ông thì ngay da bò cũng xem thấu.

***

Quan thứ sử Lãng Châu là Lý Cao hâm mộ trình độ huyền hóa của sư, nhiều lần mời mà sư không đến, bèn đích thân vào núi yết kiến. Sư cầm quyển kinh không đoái tới, thị giả bèn bạch:

- Thái thú trước mặt kìa !

Lý Cao tánh nóng nảy, quay bước nói:

- Thấy mặt không bằng nghe tên.

Sư gọi:

- Thái thú !
Lý Cao lên tiếng, sư nói:
- Sao mà lại quý tai hơn mắt?!
Thái thú chấp tay tạ lỗi, hỏi:
- Thế nào là đạo?
Sư lấy tay chỉ trên dưới nói:
- Lãnh hội không?
Cao nói:
- Không lãnh hội.
Sư nói:
- Vân tại thiên, thủy tại bình.
Lý Cao bèn lãnh hội lễ tạ và làm một bài kệ rằng:

Nguyên văn:

練 得 身 形 似 鶴 形
千 株 松 下 兩 函 經
我 問 道 無 餘 說
雲 在 青 天 水 在 鉼

Phiên âm:

Luyện đắc thân hình tự hạc hình
Thiên châu tùng hạ lưỡng hàm kinh
Ngã lai vấn đạo vô dư thuyết
Vân tại thanh thiên thủy tại bình.

Tạm dịch:

Luyện đến thân hình giống hạc hình
Dưới gốc ngàn tùng hai tráp kinh
Hỏi đạo là gì không rảnh nói
Mây tại trời xanh nước tại bình.

Lý Cao lại hỏi:
- Thế nào là giới, định, tuệ?
Sư nói:
- Bần đạo nơi đây không có thứ đồ dùng bỏ xó đó.
Lý Cao không đo lường nổi huyền chỉ, sư nói:

- Thái thú nếu muốn tu hành Phật pháp, nên lên đỉnh núi cao mà ngồi, xuống đáy biển sâu mà đi. Nếu như vật chốn phòng khoa mà bỏ không nổi thì đừng nói gì đến chuyện tiêu trừ phiền não, tĩnh tâm tham Thiền.

***

Có một đêm, sư lên núi dạo chơi, bỗng thấy mây đen tan hết, trăng sao sáng vằng vặc, bèn cao hứng cười to. Tiếng cười này vang dội đến tận phía Đông Lễ Dương, cách xa ngoài 90 dặm, cư dân nơi đó đều cho là tiếng cười từ nhà bên cạnh. Hôm sau, cư dân một dãy địa phương đó thức dậy đều hỏi nhau tiếng cười ấy từ đâu tới. Câu hỏi này lan dần đến Dược Sơn, đồ chúng mới nói với họ:

- Đó là do hôm qua Hòa thượng cười to trên đỉnh núi !

Lý Cao nghe việc đó, mới làm thêm một bài thơ:

Nguyên văn:

選 得 幽 居 惬 野 情

終 年 無 送 亦 無 迎

有 时 直 入 孤 峯 頂

月 下 披 雲 笑 一 聲

Phiên âm:

Tuyển đắc u cư khiếp (thiếp) dã tình
Chung niên vô tống diệc vô nghinh
Hữu thời trực nhập cô phong đính (đỉnh)
Nguyệt hạ phi vân tiếu nhất thinh

Tạm dịch:

Chọn chỗ u thâm thỏa dã tình
Quanh năm không tiễn cũng không nghinh
Có hôm lên tận cô phong đỉnh
Dưới trăng mây vẹt cười nhất thinh.

Tháng 2, năm thứ tám niêu hiệu Đại Hòa (834), sư sắp nhập diệt kêu to:

- Pháp đường sập ! Pháp đường sập !

Đồ chúng nghe sư phụ kêu toáng lên, đều vội chạy đến lấy cây trụ chống đỡ pháp đường. Sư quơ tay nói:

- Các ông không hiểu ý ta.

Nói đoạn viên tịch, thọ 84 tuổi, tăng lạp 60. Đệ tử ruột Xung Hư lập tháp tại góc Đông viện. Thụy phong Hoằng Đạo Đại Sư, tháp tên Hóa Thành.

PHẦN PHỤ LỤC:

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ Hồ Nam đến.

Sư hỏi:

- Nước Hồ Động Đình đầy chưa?

Tăng đáp:

- Chưa.

Sư nói:

- Mưa biết bao lâu rồi mà sao nước hồ chưa đầy vậy cà?

Tăng không lời đối đáp.

Đạo Ngô đáp thay:

- Đầy rồi.

Vân Cư đáp thay:

- Trong vắt.

Động Sơn đáp thay:

- Đã một kiếp không từng đầy vơi.

Vân Môn đáp thay:

- Ở tại trong đó.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 5)

***

Sư hỏi ông tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ Giang Tây đến.

Sư dùng gậy gõ Thiền tòa ba cái, tăng nói:

- Con đại khái đã hiểu được con đường thể nhập.

Sư quăng gậy xuống, tăng không lời đối đáp. Sư gọi thị giả nói:

- Cho ông tăng này chén trà vì ông đi con đường thể nhập mệt mỏi.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 5)

***

Lý Cao thứ sử Lãng Châu hỏi:

- Sư họ gì?

Sư đáp:

- Chính đúng thời tiết.

Lý Cao không hiểu, hỏi viện chủ:

- Vừa rồi tôi hỏi họ của Hòa thượng, Hòa thượng lại nói 'Chính đúng thời tiết'. Không biết vậy là họ gì?

Viện chủ nói:

- (Hiện là mùa đông) cho nên nếu trả lời kiểu ấy chắc là họ Hàn.

Chú: Chữ Hàn (寒)là lạnh và Hàn (韓) là họ Hàn đồng âm.

Sư nghe nói thế bảo:

- Sao mà không biết xấu tốt gì hết vậy? Nếu như trả lời nhằm vào mùa hè thì chắc cho ta họ Nhiệt (nóng).

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 5)

***

Đạo Ngô và Vân Nham đứng hầu. Sư chỉ hai cây, một khô một tươi hỏi Đạo Ngô:

- Khô là phải, tươi là phải?

Đạo Ngô đáp:

- Tươi là phải.

Sư nói:

- Rõ ràng tất cả, rực rỡ chói lọi đi !

Sư lại hỏi Vân Nham:

- Khô là phải, tươi là phải?

Vân Nham đáp:

- Khô là phải.

Sư nói:

- Rõ ràng tất cả, buông bỏ khô héo đi !

Bỗng sa-di Cao đến, sư hỏi:

- Khô là phải hay tươi là phải?

Sa-di Cao đáp:

- Khô là từ nơi khác mà khô, tươi là từ nơi khác mà tươi.

Sư quay lại nhìn Đạo Ngô và Vân Nham nói:

- Chẳng phải ! Chẳng phải !

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 5)

HÒA THƯỢNG ĐẠI XUYÊN ở ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN

Có ông tăng ở Giang Lăng mới đến lễ bái xong, đứng qua một bên. Sư hỏi:

- Cất bước rời Giang Lăng hồi nào vậy?

Tăng đưa tấm tọa cụ lên, sư nói:

- Cám ơn ông từ xa đến, xuống đi !

Tăng liền lui ra, sư nói:

- Nếu không như thế thì làm sao mà biết được chính xác ứng bày cơ duyên.

Tăng vỗ tay nói:

- Khổ quá đi thôi! Thiếu chút nữa thì đã phán xét lầm bậc tôn túc chư phương.

Sư đồng ý.

Tăng thuật lại sự việc với Đan Hà, Đan Hà nói:

- Nơi pháp đạo đại dụng thì đúng, nhưng nơi ta đây thì không đúng.

Tăng nói:

- Xin hỏi nơi đây thì thế nào?

Đan Hà nói:

- Còn kém Đại Xuyên ba bước.

Ông tăng ấy bèn lễ bái, Đan Hà nói:

- Phán xét tôn túc chư phương lầm lắm, lầm lắm !

Động Sơn nghe được nói:

- Chẳng phải Đan Hà, khó phân biệt được ngọc đá.

HÒA THƯỢNG THẠCH LÂU ở PHẦN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN

Sư thượng đường, có ông tăng bước ra hỏi:

- Chưa hiểu rõ bổn sanh, thỉnh sư phương tiện chỉ thị !

Sư nói:

- Thạch Lâu không có vành tai.

Tăng nói:

- Mỗ đây tự biết là không đúng.

Sư nói:

- Lão tăng có lỗi không?

Chú: Bản Tống, Nguyên, Minh không có chữ 'Ma' đặt cuối câu, nên ý câu trở thành thể khẳng định, tức có nghĩa là 'Lão tăng ta cũng có lỗi', thích hợp với câu hỏi tiếp theo của ông tăng.

Tăng nói:

- Hòa thượng lỗi ở chỗ nào?

Sư nói:

- Lỗi tại chỗ không đúng của ông.

Tăng lễ bái, sư liền đánh.

***

Sư hỏi tăng:

- Gần đây rời nơi nào?

Tăng đáp:

- Hán Quốc.

Sư hỏi:

- Chủ nhân nước Hán có trọng Phật pháp không?

Chú: Chữ 'Chủ nhân' bản đời Nguyên chép là 'Thiên tử'.

Tăng nói:

- May mà hỏi trúng mỗ đây, nếu hỏi trúng kẻ khác thì mang họa rồi.

Sư hỏi:

- Tại sao thế?

Tăng nói:

- Người còn không để ý đến, nói chi là trọng Phật pháp !

Sư hỏi:

- Ông thọ giới được bao nhiêu hạ rồi?

Tăng nói:

- Ba mươi hạ rồi.

Sư nói :

- Đúng là chẳng thấy có người.

Liền đánh.

HÒA THƯỢNG PHẬT ĐÀ phủ PHỤNG TƯỜNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIEN

Sư thường cầm một xâu chuỗi hột Bồ-đề niệm ba loại danh hiệu là: Thứ nhất Thích Ca, thứ nhì Nguyên Hòa, thứ ba Phật Đà. Còn kỳ dư là oản thác khâu. Giáp vòng trở lại từ đầu. Sự tích về sư rất lạ lùng, người đương thời không thể đo lường được.

HÒA THƯỢNG HOA LÂM ở ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN

Tăng đến tham yết, vừa mới trải tọa cụ, sư nói:

- Hãy khoan, hãy khoan !

Tăng hỏi:

- Hòa thượng thấy cái gì?

Sư nói:

- Khá tiếc là dập đầu lạy làm vỡ lầu chuông mất.

HÒA THƯỢNG ĐẠI ĐIÊN ở TRIỀU CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN

Ban sơ, sư tham yết Thạch Đầu. Thạch Đầu hỏi:

- Cái nào là tâm của ông?

Sư đáp:

- Ấy là lời lẽ vậy.

Liền bị Thạch Đầu mắng nạt đuổi ra. Trải qua chừng 10 ngày, sư lại hỏi Thạch Đầu:

- Câu trả lời mấy hôm trước nếu đã không đúng, vậy thì ngoài đó ra cái gì là tâm?

Thạch Đầu nói:

- Trừ chuyện nháy mày, nhướng mắt hãy đem tâm đến !

Sư nói:

- Chẳng có tâm để đem lại.

Thạch Đầu nói:

- Nguyên lai có tâm sao lại bảo là không tâm, không tâm hoàn toàn giống với phỉ báng.

Sư ngay lời nói đại ngộ.

***

Ngày khác, sư đang đứng hầu, Thạch Đầu hỏi:

- Ông là tăng tham Thiền hay tăng đi hành cước châu huyện?

Sư đáp:

- Là tăng tham Thiền.

Thạch Đầu hỏi:

- Cái gì là Thiền?

Sư đáp:

- Nhướng mày chớp mắt.

Thạch Đầu:

- Trừ chuyện nhướng mày chớp mắt ra, hãy đem bổn lai diện mục của ông trình ra xem !

Sư nói:

- Thỉnh Hòa thượng trừ chuyện nhướng mày chớp mắt ra, hãy khám biện mỗ đây !

Thạch Đầu nói:

- Ta trừ rồi đây.

Sư nói:

- Mỗ đem trình Hòa thượng rồi đó.

Thạch Đầu nói:

- Ông đã đem trình rồi, vậy còn tâm ta thế nào?

Sư nói:

- Chẳng khác Hòa thượng.

Thạch Đầu nói:

- Chẳng liên quan đến chuyện của ông.

Sư nói:

- Vốn không có vật.

Thạch Đầu nói:

- Ông cũng không có vật.

Sư nói:

- Đã không có vật tức là chân vật.

Thạch Đầu nói:

- Chân vật không thể được. Tâm ông kiến lượng ý chỉ như thế, cũng phải hết sức hộ trì.

***

Sau sư từ giã Thạch Đầu đến ẩn cư ở Linh Sơn Triều Châu người học bốn phương tụ tập đông đảo. Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Này, người học đạo nên ý thức tâm của chính mình. Đem tâm tương thị mới có thể thấy được đạo. Thấy phần lớn người đời nay chỉ suy nghĩ so lường một lời, một điểm vừa được ấn khả đã cho là tâm yếu. Điều đó thật ra là chưa hiểu hết. Ta hôm nay vì các ông nói ra rành rẽ, mọi người nên nghe nhận. Nhưng mà phải nên trừ bỏ tất cả mọi vọng vận tưởng niệm, kiến giải, suy lường, đó chính là chân tâm của các ông đó. Tâm này lúc trần cảnh và thủ nhận tịnh mặc đều không dính dáng gì, tức tâm ấy là Phật, chẳng cần đợi tu trị. Tại sao vậy? Chính là vì ứng cơ, tùy chiếu, veo veo tự dụng, tận cùng chỗ dụng, liễu chẳng thể đắc, gọi là diệu dụng, đó là bản tâm, phải hết sức hộ trì, chẳng nên coi thường hời hợt !

***

Tăng hỏi:

- Người trong đó gặp nhau thì thế nào?

Sư nói:

- Đã sớm chẳng phải trong đó rồi.

Tăng hỏi:

- Trong ấy là thế nào?

Sư nói:

- Chẳng hỏi một câu.

Hỏi:

- Biển khổ sóng sâu, lấy gì làm thuyền bè?

Sư nói:

- Lấy gỗ làm thuyền bè.

Tăng nói:

- Nếu thế tức qua được đấy.

Sư nói:

- Kẻ mù sau vịn y kẻ mù trước, kẻ câm sau làm y theo kẻ câm trước.

THIỀN SƯ KHOÁNG ở DU HUYỆN ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN

Ban sơ, sư đến Tào Khê lạy tháp của Lục Tổ, rồi sau đó quay lại tham yết Thạch Đầu. Thạch Đầu hỏi:

- Từ đâu tới?

Sư đáp:

- Từ Lĩnh Nam tới.

Thạch Đầu hỏi:

- Công đức đắp tượng của một tôn túc ở Lĩnh Nam thành tựu chưa vậy?

Sư nói:

- Thành tựu đã lâu rồi, nhưng còn chưa điểm nhãn.

Thạch Đầu nói:

- Há có cần phải điểm nhãn sao?

Sư nói:

- Xin thỉnh.

Thạch Đầu bèn đứng co một chân, sư lễ bái. Thạch Đầu nói:

- Ông thấy đạo lý gì mà lại lễ bái?

Sư đáp:

- Cứ như cái thấy của mỗ đây thì là một đốm tuyết trên lò lửa to.

Huyền Giác nói:

- Thử hỏi xem Khoáng Râu Dài có đầy đủ con mắt đối đáp hay không có đủ con mắt đối đáp. Nếu đã có đủ con mắt thì tại sao nhờ Thạch Đầu chấm con mắt. Còn nếu không có đầy đủ con mắt thì sao lại nói 'Tượng đã thành tựu từ lâu rồi'. Vậy nên thượng như thế nào?

Pháp Đăng đáp thay:

- Hòa thượng khá là có con mắt đây !

HÒA THƯỢNG THỦY KHÔNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN

Một ngày nọ, sư dưới mái hành lang thấy một ông tăng bèn hỏi:

- Chuyện trong 12 thời thìn thế nào?

Tăng lặng thinh hồi lâu, sư nói:

- Chỉ được có thế thôi à?

Tăng nói:

- Trên đầu lại gắn đầu.

Sư liền đánh, nói:

- Đi đi ! Sau này sẽ làm hoặc loạn con cái nhà người ta đấy !

THIỀN SƯ LONG ĐÀM SÙNG TÍN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH ĐẦU HY THIÊN

Thiền sư Long Đàm Sùng Tín ở Lễ Châu, vốn con nhà bán bánh ở Chử Cung (nay là Chiết Giang), không biết tên họ là gì, chỉ biết thời niên thiếu rất anh dị. Trước kia, Hòa thượng Đạo Ngộ được Linh Giám lén thỉnh tới ngụ chùa Thiên Hoàng mà không ai biết. Nhà của sư tọa lạc trên con hỏm dẫn tới chùa, mỗi ngày sư đều đem 10 chiếc bánh cúng dường Đạo Ngộ. Đạo Ngộ ăn xong thường chừa một chiếc nói:

- Ta ban ân huệ cho ông để phúc ấm con cháu sau này.

Một ngày nọ, sư tự nghĩ: 'Bánh là do mình mang tới, sao lại nói là tặng mình? Điều này chắc có chỉ ý gì đây, bèn tới hỏi. Đạo Ngộ nói:

- Bánh do ông mang đến, ta hoàn lại ông, có lỗi gì đâu?

Sư nghe nói bỗng phần nào lãnh hội huyền chỉ, nhân đó xin xuất gia. Đạo Ngộ nói:

- Ông trước đây tích sùng phước thiện, nay lại tín nhiệm lời ta, vậy cho pháp danh là Sùng Tín.

Đó rồi sư ân cần phục thị bên mình Đạo Ngộ.

Một hôm, sư hỏi:

- Con từ khi đến đây chưa được sư phụ chỉ thị tâm ấn !

Đạo Ngộ nói:

- Từ khi ông đến đây, ta chưa khi nào mà chẳng chỉ thị tâm yếu cho ông !

Sư hỏi:

- Chỉ chỗ nào đâu?

Đạo Ngộ nói:

- Ông bưng trà đến, ta vì ông tiếp, ông đem cơm đến, ta vì ông thọ nhận, ông kính lễ, ta vì ông gật đầu. Thử hỏi có chỗ nào là không khai thị tâm yếu ?!

Sư cuối đầu lặng thinh hồi lâu, Đạo Ngộ nói:

- Thấy tức ngay đó liền thấy, nghĩ ngợi là sai trật.

Sư ngay đó lãnh hội, bèn hỏi thêm:

- Làm sao bảo nhiệm?

Đạo Ngộ nói:

- Mặc tánh tiêu dao, tùy duyên phóng khoáng, chỉ trọn tâm phàm, chẳng riêng thắng giải.

***

Sau sư đến Long Đàm Lễ Dương mà ở. Có ông tăng hỏi:

- Hạt châu trên búi tóc vua Chuyển Luân ai được?

Sư đáp:

- Người chẳng ngắm nghía được.

Tăng hỏi:

- Được rồi để ở đâu?

Sư nói:

- Có chỗ.

Tăng nói:

- Có nơi nào thử nói ra xem !

***

Có ni cô đến hỏi:

- Phải như thế nào thì mới được làm tăng?

Sư hỏi:

- Làm ni cô được bao lâu rồi?

Ni cô lại hỏi:

- Có lúc nào làm tăng được không vậy?

Sư hỏi:

- Cô hiện làm thân phận gì?

Ni cô đáp:

- Hiện làm thân ni cô, sao lại không biết kìa ?

Sư đáp:

- Ai mà rành cô !

***

Thứ sử Lý Cao hỏi:

- Thế nào là Bát nhã chân như?

Sư nói:

- Ta không có Bát Nhã chân như.

Lý Cao nói:

- May mắn được gặp Hòa thượng.

Sư nói:

- Đó là lời nói dư thừa bên ngoài.

***

Đức Sơn Tuyên Giám nói:

- Bây lâu nghe tiếng Long Đàm, nay đến nơi, đầm (Đàm) cũng chẳng thấy, mà rồng (Long) cũng chẳng hiện ra.

Sư nói:

- Ông đích thân đến Đầm Rồng (Long Đàm) rồi chưa?

Đức Sơn liền thôi.

THIỀN SƯ THÚY VI VÔ HỌC núi CHUNG NAM

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐAN HÀ THIÊN NHIÊN

Ban đầu, sư hỏi Thiền sư Đan Hà:

- Thế nào là thầy của chư Phật?

Đan Hà quát nạt:

- May mà tự thương xót cuộc sống, còn đi phục thị kẻ khác để làm gì?

Vô Học trở lui ba bước, Đan Hà nói:

- Sai.

Vô Học bước tới trước, Đan Hà nói:

- Sai ! Sai !

Vô Học kiễng một chân lên, quay mình một vòng, nhắm phía ngoài đi ra. Đan Hà nói:

- Đúng thì là đúng rồi, nhưng lại cô phụ chư Phật.

Thế là Vô Học lãnh ngộ Thiền chỉ.

***

Sư trụ Thúy Vi, Đầu Tử hỏi:

- Xin hỏi Nhị Tổ gặp Đạt Ma đắc cái gì?

Sư nói:

- Ông nay gặp ta lại đắc cái gì?

***

Một hôm nọ, sư tại pháp đường đi tới đi lui, Đầu Tử nghinh đón phía trước hành lễ, hỏi:

- Chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại, Hòa thượng truyền cho người khác thế nào?

Sư dừng bước đứng lại một lúc, Đầu Tử nói:

- Thỉnh cầu lão sư truyền thị !

Sư nói:

- Còn cần vá nước dơ thứ hai không?

Đầu Tử liền lễ bái trí kính mà lui ra.

Sư nói:

- Đừng có cân nhắc suy lường !

Đầu Tử nói:

- Thời vụ tới thì rễ và mầm tự mọc ra.

***

Nhân sư cúng dường tượng La Hán Quế Sâm, tăng hỏi:

- Năm xưa Hòa thượng Đan Hà Thiên Nhiên đốt tượng Phật gỗ, Hòa thượng vì sao cúng dường tượng La Hán Quế Sâm?

Sư đáp:

- Đốt cũng như không đốt, cúng dường mặc ý cúng dường.

Tăng lại hỏi:

- Cúng dường La Hán, La Hán có đến không vậy?

Sư nói:

- Ông mỗi ngày còn ăn cơm không?

Táng không lời đối đáp, sư nói:

- Cũng có chút lanh lợi.

THIỀN SƯ NGHĨA AN núi ĐAN HÀ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐAN HÀ THIÊN NHIÊN

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư hỏi vặn lại:

- Thế nào là thượng tọa?

Tăng nói:

- Nếu như thế thì không khác nhau sao?

Sư nói:

- Nói cho ông nghe.

THIỀN SƯ TÁNH KHÔNG CÁT CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐAN HÀ THIÊN NHIÊN

Có tăng đến tham yết, sư dang hai tay ra chỉ thị. Tăng bước lại gần rồi lại thối lui. Sư nói:

- Cha mẹ đều chết, mặt không lộ chút nét thương thảm.

Tăng cười ha hả, sư nói:

- Chút nữa cùng xà-lê cử ai.

Ông tăng ấy lộn mèo mà đi ra, sư nói:

- Ối trời ôi ! Ối trời ôi !

HÒA THƯỢNG BỔN ĐỒNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐAN HÀ THIÊN NHIÊN

Nhân môn tăng vẽ chân dung của sư, trình sư xem. Sư nói:

- Cái này nếu là ta thì còn trình cho ai?

Tăng nói:

- Há có phân biệt khác nhau sao?

Sư nói:

- Nếu không có phân biệt thì ông đã thu cái này rồi còn gì ?

Tăng nghĩ định thu lại, sư liền đánh nói:

- Chính là gượng ép phân biệt khác nhau đấy !

Tăng nói:

- Nếu mà như thế thì nên trình cho sư.

Sư nói:

- Thu lại đi ! Thu lại đi !

THIỀN SƯ MỄ THƯƠNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐAN HÀ THIÊN NHIÊN

Có tăng nhân lúc mới đến tham kiến, đi quanh Hòa thượng ba vòng, gõ giường Thiền của Hòa thượng nói:

- Không thấy chủ nhân ông quyết không đi xuống tham kiến chúng tăng.

Sư nói:

- Kiến thức vọng tình học ở đâu vậy?

Tăng nói:

- Quả nhiên chủ nhân không có ở đây.

Hòa thượng đánh ông tăng một gậy, tăng nói:

- Thiếu điều rơi vào tình thức. Ha ! Ha !

Sư nói:

- Tại đường mòn nơi thôn đã gặp một gã, có gì đáng nói đâu?

Tăng nói:

- Thôi cứ tạm tham kiến tăng chúng vậy !

THIỀN SƯ VIÊN TRÍ (779 - 835) núi ĐẠO NGÔ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của DƯỢC SƠN DUY NGHIỄM

Thiền sư Viên Trí, cũng gọi là Tông Trí, họ Trương, người Hải Hôn Dự Chương (nay là huyện Vĩnh Tu Giang Tây). Sư xuất gia từ thuở còn thơ, nương theo Hòa thượng Bàn mà thọ giới thụ giáo. Dự vào pháp hội của Dược Sơn, mật khế tâm ấn. Một hôm, Thiền sư Duy Nghiễm hỏi sư:

- Ông đi đâu đó?

Sư đáp:

- Đi chơi núi.

Dược Sơn nói:

- Không rời nhà này. Nói mau ! Nói mau !

Sư nói:

- Quạ trên núi trắng như tuyết, cá dưới đáy động lội gấp không dừng.

***

Trong lúc sư và Vân Nham đang đứng hầu một bên, Thiền sư Dược Sơn nói:

- Lý trí không đạt tới chỗ, kỵ giảng nói. Giảng nói rồi liền đọa nhập loài súc sanh. Trí Đầu đà nghĩ thế nào?

Viên Trí bèn đi ra ngoài, Vân Nham hỏi Dược Sơn:

- Sư huynh Viên Trí vì sao không ứng đáp Hòa thượng?

Dược Sơn đáp:

- Ta hôm nay đau lưng, Viên Trí đã lãnh hội rồi đây, ông đi hỏi thử xem !

Vân Nham bèn đi hỏi Viên Trí:

- Vừa rồi sao sư huynh không ứng đáp Hòa thượng?

Viên Trí nói:

- Sư đệ đi hỏi Hòa thượng xem !

***

Có ông tăng hỏi Vân Cư:

- Thiền kỵ nói giảng là thế nào?

Vân Cư đáp:

- Lời nói ấy rất độc.

Tăng lại hỏi:

- Thế nào là lời nói tối độc?

Vân Cư đáp:

- Một gậy đập chết rồng rắn.

***

Lúc Vân Nham sắp thị tịch sai người đem thư quyết biệt đến. Sư mở thư xem xong nói:

- Vân Nham không lãnh hội. Tiếc là lúc trước không nói cho y nghe. Tuy nhiên, dẫu là như thế, rốt lại cũng không uổng là đệ tử Dược Sơn.

Huyền Giác nói:

- Người xưa nói như thế, có lãnh hội chưa vậy?

Lại nói:

- Vân Nham lúc đó không lãnh hội, các ông thử nói xem từ đâu mà có thể nói Vân Nham không lãnh hội?

***

Thiền sư Dược Sơn thượng đường nói:

- Ta có một câu nói, chưa từng nói với ai.

Sư bước ra nói:

- Con theo Hòa thượng lại.

Tăng hỏi Dược Sơn:

- Một câu nói, nói thế nào?
Dược Sơn nói:
- Chẳng phải lời nói.
Sư nói:
- Đã sớm nói rồi.

***

Sư đang nằm, Bại Thọ nói:
- Làm gì thế?
Sư nói:
- Che trùm.
Bại Thọ nói:
- Nằm đúng hay là ngồi đúng?
Sư nói:
- Đều không từ hai phía.
Bại nói:
- Vậy sao lại phải che trùm?
Sư nói:
- Đừng nói loạn xị thế.

***

Sư thấy Bại Thọ đang ngồi, bèn nói:
- Làm gì thế?
Bại nói:
- Kính lạy.
Chú: Nguyên văn 'Hòa nam', nghĩa là kính lễ, kính lạy.
Sư nói:
- Cách hồi nãy bao lâu rồi?
Bại nói:
- Vừa đúng.
Đoạn phất tay áo bước ra.

***

Sư cầm chiêc nón mê bước ra, Vân Nham nói:
- Làm gì thế?
Sư nói:

- Có chỗ dùng.

Vân nói:

- Gió mưa tới thì làm sao?

Sư nói:

- Thì che trùm vậy.

Nham nói:

- Y còn có nhận che trùm không?

Sư nói:

- Tuy là như thế, nhưng không rơi sót.

***

Nhân Qui Sơn hỏi Vân Nham:

- Vậy chứ Bồ-đề lấy gì làm tòa?

Vân Nham đáp:

- Lấy vô vi làm tòa.

Vân Nham hỏi lại Qui Sơn, Qui Sơn nói:

- Lấy chư pháp không làm tòa.

Qui Sơn lại sang qua hỏi sư thế nào, sư đáp:

- Ngồi thì cứ mặc y ngồi, nằm thì cứ mặc y nằm. Có một người không ngồi, không nằm. Nói mau, nói mau !

Qui Sơn hỏi:

- Sư từ nơi nào đến?

Sư đáp:

- Đi thăm người bịnh tới đây.

Qui Sơn hỏi:

- Có bao nhiêu người bịnh?

Sư nói:

- Có người bịnh, có người không bịnh.

Qui Sơn hỏi:

- Người không bịnh há có phải là Đầu đà Trí đó chăng?

Sư nói:

- Bịnh với không bịnh chẳng có liên can gì đến chuyện khác. Nói mau, nói mau !

***

Tăng hỏi:

- Muôn dặm không mây cũng chưa phải là trời bổn lai, thế nào là trời bổn lai?

Sư đáp:

- Hôm nay phơi lúa mạch tốt đấy.

***

Hỏi:

- Bồ-tát không thần thông tại sao dấu chân lại khó tìm?

Sư nói:

- Đồng đạo mới biết được.

Hỏi:

- Hòa thượng có biết không?

Sư nói:

- Không biết.

Hỏi:

- Tại sao lại không biết?

Sư nói:

- Ông không hiểu lời của ta.

***

Vân Nham hỏi:

- Thói nhà sư huynh thế nào?

Sư nói:

- Chỉ dạy cho ông để làm nổi cái gì?

Nham hỏi:

- Không có cái đó từ bao lâu rồi?

Sư nói:

- Rễ mầm vẫn còn sáp rít lắm.

Lại hỏi:

- Thế nào là chỗ rán sức thời nay?

Sư nói:

- Ngàn người gọi không quay đầu thì mới có chút phần.

Hỏi:

- Bỗng nhiên lửa dậy thì thế nào?

Sư nói:

- Có thể đốt cả sơn hà đại địa.

Sư hỏi tăng:

- Trừ ngôi sao và lửa bùng, thế nào là lửa?

Tăng đáp:

- Không phải lửa.

Có một ông tăng khác lại hỏi:

- Có thấy lửa không?

Sư đáp:

- Thấy.

Hỏi:

- Thấy khởi từ đâu?

Sư nói:

- Trừ ra đi, đứng, nằm, ngồi xin cứ hỏi một câu.

***

Nam Tuyền thị chúng rằng:

- Pháp thân có gồm đủ tứ đại không? Có ai nói được sẽ cho y một cái thắt lưng.

Sư nói:

- Tánh địa chẳng không, không chẳng tánh địa. Đó là địa đại tứ đại cũng như thế.

Nam Tuyền không nuốt lời hứa trước đó, bèn cho sư một cái thắt lưng.

***

Sư thấy Vân Nham khó ở, bèn nói với Nham rằng:

- Rời khỏi xác lậu tử này rồi đi về đâu để gặp nhau?

Nham nói:

- Gặp lại nhau nơi chỗ không sanh, không diệt.

Sư nói:

- Sao chẳng nói: 'Ngay cả nơi không sanh, không diệt cũng không cầu gặp nhau'?

***

Sư thấy Vân Nham sửa giày cỏ hỏi:

- Làm gì thế?

Nham nói:

- Đem rách bươm sửa rách bươm.

Sư nói:

- Sao không nói: 'Tức rách bươm cũng không phải rách bươm'?

***

Sư nghe tăng niệm kinh Duy Ma bèn nói:

- Tám ngàn Bồ-tát cùng 500 Thanh văn đều muốn theo Văn Thù Sư Lợi đi đến chỗ nào?

Ông tăng ấy không thể đối đáp, sư liền đánh. Sau đó, tăng hỏi Hòa Sơn. Hòa Sơn nói thay:

- Cho thị giả mới hợp.

***

Sư xuống núi đến Ngũ Phong, Ngũ Phong hỏi:

- Có hiểu thấu lão túc Dược Sơn không?

Sư đáp:

- Không hiểu biết.

Ngũ Phong hỏi:

- Vì sao mà lại không hiểu?

Sư nói:

- Không hiểu, không hiểu !

***

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư bước xuống giường Thiền làm dáng bộ nữ nhân cúi lạy, nói:

- Tạ ông từ phương xa đến, đều không đối đãi.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Đông Độ chưa từng gặp.

Hỏi:

- Thiết trai cúng tiên sư, xin hỏi tiên sư có đến không vậy?

Sư nói:

- Mọi người thiết trai để làm gì?

Hỏi:

- Trên đầu lọng báu sanh vẫn chưa có thể nói là mình đúng là thế nào?

Sư nói:

- Hãy nghe y đi !

Hỏi:

- Hòa thượng thì thế nào?

Sư đáp:

- Ta không có cái ấy.

***

Thạch Sương hỏi:

- Sau khi sư trăm năm, nếu có người hỏi đến chuyện cứu cánh (Nguyên văn 'Cực tắc') thì nói với họ thế nào?

Sư gọi sa-di, sa-di lên tiếng dạ.

Sư nói:

- Hãy thêm nước vô tịnh bình !

Sư lặng thinh hồi lâu rồi hỏi Thạch sương:

- Mới vừa rồi hỏi cái gì?

Thạch Sương nêu lại câu hỏi, sư liền đứng dậy đi.

***

Ngày khác, Thạch Sương lại hỏi:

- Một miếng xương của Hòa thượng gõ kêu như tiếng đồng đi về đâu vậy?

Sư gọi thị giả, thị giả ứng tiếng dạ. Sư nói:

- Đến năm con lừa đấy !

Sư tháng 9 năm Ất Mão bị bịnh nặng phải chịu khổ, tăng chúng thăm hỏi an ủi thân thể. Sư nói:

- Có nhận không có thưởng, các ông có biết chăng?

Chúng đều buồn bã khóc thút thít. Ngày 11 sắp ra đi, sư nói với chúng rằng:

- Ta phải đi xa về phương Tây, lý không thể ở lại phương Đông.

Nói dứt lời là qua đời, thọ 67 tuổi. Làm lễ trà-tỳ thâu được linh cốt mấy miếng, xây tháp ở bên góc núi Thạch Sương, sắc thụy Tu Nhất Đại Sư, tháp gọi Bảo Tướng.

THIỀN SƯ VÂN NHAM ĐÀM THẠNH ở ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của DƯỢC SƠN DUY NGHIỄM

Sư họ Vương, người Chung Lăng Kiến Xương. Từ thuở thiếu niên sư đã xuất gia ở Thạch Môn. Ban sơ, sư tham yết Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải mà chưa ngộ huyền chỉ, nhưng vẫn thị phụng bên mình Hoải Hải 20 năm. Sau khi Bách Trượng qui tịch, sư bèn đến tham yết Dược Sơn, ngay lời nói là khế hội. Một hôm, Dược Sơn hỏi sư:

- Ông ngoài tại Bách Trượng Hoài Hải ra, còn đến đâu nữa mới tới đây?

Sư nói:

- Từng từ Quảng Nam đến đây.

Dược Sơn hỏi:

- Nghe nói ngoài cửa Đông thành Quảng Châu có một tảng đá bị quan cai trị châu dời đi phải không?

Sư nói:

- Không riêng quan cai trị châu mà người cả nước cũng không nhúc nhích nổi.

Dược Sơn lại hỏi:

- Nghe nói ông biết múa sư tử (hoặc hiểu là múa lân) phải không?

Sư đáp:

- Đúng vậy.

Dược Sơn hỏi:

- Múa được mấy suất?

Sư đáp:

- Múa được sáu suất.
Dược Sơn nói:
- Ta cũng múa được.
Sư hỏi:
- Hòa thượng múa được mấy suất?
Sơn đáp:
- Ta chỉ múa được một suất.
Sư nói:
- Một tức sáu, mà sáu tức một.
Sau sư đến Qui Sơn, Qui Sơn hỏi:
- Thừa nghe trưởng lão tại Dược Sơn múa sư tử phải không?
Sư đáp:
- Đúng vậy.
Qui Sơn hỏi:
- Múa mãi hay có lúc cũng nghỉ?
Sư nói:
- Cần múa thì múa, cần nghỉ thì nghỉ.
Hỏi:
- Lúc nghỉ thì sư tử ở tại đâu?
Sư nói:
- Cất thôi, cất thôi !

***

Hỏi:
- Chư Thánh từ xưa đi về đâu?
Sư lặng thinh hồi lâu rồi nói:
- Làm chi, làm chi?
Hỏi:
- Tạm thời chẳng tại, giống như người chết thì thế nào?
Sư nói:
- Nên đem chôn thôi.
Hỏi:
- Người hết sức bảo nhiệm với cái đó là một hay là hai?
Sư nói:

- Một khúc lụa mộc là một đoạn hay là hai đoạn?

Động Sơn nghe được nói:

- Như người leo cây.

***

Sư đang nấu trà, Đạo Ngô hỏi:

- Nấu cho ai uống vậy?

Sư nói:

- Có một người cần uống.

Đạo Ngô nói:

- Sao không bảo y tự nấu?

Sư nói:

- May mà có Thạnh mỗ đây.

***

Sư hỏi Thạch Sương:

- Từ đâu lại?

Sương đáp:

- Từ chỗ Qui Sơn lại.

Sư hỏi:

- Ở tại nơi đó được bao lâu?

Sương nói:

- Tạm qua đông hạ.

Sư nói:

- Nếu thế thì thành như núi lâu đài rồi vậy.

Sương nói:

- Tuy tại nơi đó nhưng lại không biết.

Sư nói:

- Nơi đó cũng chẳng tri, chẳng thức.

Thạch Sương không lời đối đáp. Về sau, Đạo Ngô nghe được nói:

- Được thân tâm vô đạo pháp thế nào ấy !

Về sau, sư cư ngụ núi Vân Nham Du huyện Đàm Châu. Một hôm, sư nói với chúng rằng:

- Có một đứa con nhà người, nếu hỏi thì không có điều gì hồi đáp không được.

Động Sơn hỏi:

- Trong nhà nó có bao nhiêu sách vở?

Sư đáp:

- Một chữ cũng không.

Hỏi:

- Thế sao có nhiều tri thức vậy?

Sư nói:

- Đêm ngày không từng ngủ.

Hỏi:

- Hỏi một vấn đề được không?

Sư nói:

- Đáp được mà không thèm nói.

***

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu lại?

Đáp:

- Từ chỗ đốt thêm hương lại.

Sư hỏi:

- Có thấy Phật không?

Đáp:

- Thấy.

Sư hỏi:

- Thấy nơi nào?

Đáp:

- Thấy ở hạ giới.

Sư nói:

- Phật xưa ! Phật xưa !

***

Đạo Ngô hỏi:

- Đức đại từ đại bi có ngàn tay, ngàn mắt, mắt nào là mắt Chánh nhãn?

Sư nói:
- Như lúc không có đèn quơ được cái gối thì thế nào?
Đạo Ngô nói:
- Mỗ lãnh hội rồi ! Mỗ lãnh hội rồi !
Sư nói:
- Lãnh hội thế nào?
Đạo Ngô nói:
- Toàn thân đều là mắt.

***

Sư đang quét sân, Qui Sơn nói:
- Chà, cực khổ dữ a !
Sư nói:
- Nên biết là không cực khổ.
Qui Sơn nói:
- Nếu thế là có mặt trăng thứ hai rồi
Chú: Nguyên văn 'Đệ nhị nguyệt'.
Sư đưa cây chổi lên hỏi:
- Cái này là mặt trăng thứ mấy?
Qui Sơn cúi đầu đi thẳng.
Huyền Sa nghe chuyện nói:
- Đó là mặt trăng thứ hai đấy !

***

Sư hỏi tăng:
- Từ đâu lại?
Đáp:
- Từ chỗ nói chuyện với đá lại.
Sư hỏi:
- Đá có gật đầu không vậy?
Tăng không lời đối đáp, sư nói:
- Lúc chưa hỏi là đã gật đầu.

***

Sư đang làm giày, Động Sơn hỏi:
- Nơi sư cầu xin nhãn tinh chẳng biết có được không?

Sư hỏi:

- Nhãn tinh của ông cho ai rồi?

Đáp:

- Lương Giới mỗ không có.

Sư nói:

- Dù cho có đi nữa, ông hướng nơi nào mà trước thủ?

Động Sơn không lời đối đáp, sư hỏi:

- Xin nhãn tinh có phải là nhãn không?

Đáp:

- Không phải nhãn.

Sư liền nạt.

***

Sư hỏi ni cô (Nguyên văn 'ni chúng', không có nghĩa là chúng ni cô mà chỉ là một người trong ni chúng):

- Cha cô còn sống không?

Đáp:

- Thưa còn.

Sư hỏi:

- Tuổi tác bao nhiêu?

Đáp:

- Tuổi đã 80.

Sư nói:

- Cô còn một người cha tuổi không phải 80, có biết không?

Ni cô nói:

- Há cũng giống như cha con đến chăng?

Sư đáp:

- Dạng như cha cô đến cũng chỉ là hàng con cháu thôi.

Động Sơn nói:

- Dù cho không phải dạng ấy đến cũng là hàng con cháu.

***

Tăng hỏi:

- Một niệm vừa dấy lên là đã rơi vào ma giới thì thế nào?

Sư nói:

- Ông nhân cái gì mà từ Phật giới đến?

Tăng không lời đối đáp. Sư hỏi:

- Lãnh hội không?

Đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Đừng nói thể thủ không được, dù cho thể thủ được đi nữa, cũng chỉ là bên phải, bên trái.

***

Sư hỏi ông tăng:

- Nghe nói ông biết bói phải không?

Đáp:

- Thưa phải ạ !

Sư nói:

- Thử bói lão tăng xem nào !

Tăng không lời đối đáp.

Động Sơn nói thay:

- Thỉnh Hòa thượng cho biết ngày sanh, tháng đẻ !

Năm Đường Hội Nguyên nhằm tháng 10 năm Tân Dậu sư bịnh nặng. Ngày 26 tắm gội xong, gọi chủ sự tăng phải chuẩn bị tiệc chay, ngày mai có vị thượng tọa ra đi. Đến ngày 27, tuyệt nhiên không thấy ai đi đâu cả. Đến đêm sư qui tịch, thọ 60 tuổi trà-tỳ được xá-lợi hơn 1.000 viên, chôn trong mồ đá. Sắc thụy Vô Trụ Đại Sư, tháp tên Tịnh Thắng.

PHẦN PHỤ LỤC:

Thuở thiếu niên, sư xuất gia tại Thạch Môn, rồi tham học hơn 20 năm tại pháp hội của Bách Trượng Hoài Hải mà cũng không thể khế hiệp cơ duyên. Sau sư đến chỗ Dược Sơn, Hòa thượng hỏi:

- Từ đâu đến?

Sư đáp:

- Từ chỗ Bách Trượng đến.

Dược Sơn hỏi:

- Hòa thượng Bách Trượng dạy tăng đồ lời gì?

Sư đáp :

- Hòa thượng Bách Trượng thường nói: ‘Ta có một câu nói, trăm vị đều đầy đủ’.

Dược sơn nói :

- Mặn là vị mặn, lạt là vị lạt, không mặn không lạt là vị thông thường, thế nào là một câu nói đầy đủ trăm vị ?

Sư không lời đối đáp, Dược sơn hỏi :

- Đối với chuyện sống chết trước mắt, ông có biện pháp gì ?

Sư đáp:

- Trước mắt không có sống chết.

Dược Sơn hỏi:

- Ông ở tại Bách Trượng được bao lâu?

Sư đáp:

- Đã 20 năm.

Dược Sơn nói:

- Ông ở chỗ Bách Trượng hai mươi năm mà vẫn chưa trừ bỏ tục khí.

***

Lại có một hôm, sư đang đứng hầu bên cạnh.

Dược Sơn hỏi:

- Bách Trượng còn nói pháp gì nữa?

Sư đáp:

- Có lúc nói: ‘Ngoài ba câu tỉnh ngộ, trong sáu câu lãnh hội’.

Dược Sơn nói:

- Cách xa ba ngàn dặm, cũng mừng không dính dáng gì.

Lại hỏi:

- Còn thuyết giảng pháp gì nữa?

Sư đáp:

- Có lúc thượng đường, đại chúng vừa tụ tập đông đủ thì Hòa thượng lấy gậy đánh đuổi hết, rồi lại gọi đại chúng. Đại chúng vừa quay đầu lại, Hòa thượng hỏi: ‘Là cái gì?’.

Dược Sơn nói:

- Sao chẳng nói chuyện này trước? Hôm nay nhờ có ông mà thấy được huynh Hoài Hải.

Sư vừa nghe liền tỉnh ngộ ngay.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 5)

HÒA THƯỢNG HOA ĐÌNH THUYỀN TỬ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của DƯỢC SƠN DUY NGHIỄM

Sư tên Đức Thành, là pháp tự của Dược Sơn. Sư thường tại bến Hoa Đình Ngô Giang, thả một chiếc thuyền nhỏ, người đương thời gọi là Hòa thượng Thuyền Tử (Hòa thượng Chèo Thuyền). Sư thường nói với bạn đồng tham là Đạo Ngô rằng:

- Sau này có vị tọa chủ nào lanh lợi chỉ đến đây một người.

Sau đó Đạo Ngô kích phát, khuyên Hòa thượng Thiện Hội ở Kinh Khẩu đến tham yết sư. Sư hỏi:

- Tọa chủ trụ ở chùa nào?

Thiện Hội đáp:

- Chùa (tự) thì không trụ. Mà trụ thì không giống (tự).

Chú: Thiện Hội chơi chữ vì chữ Tự (寺) đầu là chùa, còn chữ Tự (似) sau là tương tự, tức giống.

Sư hỏi:

- Không tương tự thì tương tự cái giống gì?

Thiện Hội đáp:

- Trước mắt không có tương tự.

Sư nói:

- Học được từ nơi nào vậy?

Hội đáp:

- Nơi chẳng phải tai mắt có thể đến được.

Sư cười nói:

- Một câu hiệp đầu ngữ (câu nói hồ đồ) muôn năm cây cột lừa. Rời lưỡi câu ba tấc, nói mau, nói mau !

Chú: Nguyên văn 'Hệ lư quyết', nghĩa đen là cây cột lừa bên đường. Thiền tông dùng từ này dụ cho sự cột trói khi người học chấp trước vào một kiến giải, dù kiến giải đó có thâm sâu cách mấy đi nữa. Bỏ nhợ câu ngàn thước, ý tại đầm sâu (bắt con cá vảy vàng).

Thiện Hội nghĩ định mở miệng, sư dùng cây chèo đập té xuống sông, nhân đó mà đại ngộ. Sư ngay đó lật úp thuyền xuống nước mà chết. Không biết sau rồi sao nữa.

PHẦN PHỤ LỤC

Thiền sư Thuyền Tử Đức Thành ở Hoa Đình Tú Châu, tiết tháo cao vợi, độ lượng bất quần. Từ khi được ấn tâm nơi Dược Sơn sư cùng Đạo Ngô, Vân Nham làm bạn đồng đạo thâm giao. Kịp khi rời Dược Sơn, sư nói với hai đồng chí hữu rằng:

- Các ông nên y cứ mỗi người một phương, kiến lập tông chỉ của Dược Sơn. Tôi bản tính mộc mạc, chỉ thích sơn thủy, vui tình tự khiển, chẳng có được gì. Sau này biết chỗ của tôi ở, nếu gặp tọa chủ nào lanh lợi, chỉ một người lại, hoặc có thể dùi mài, trao cho y sở đắc một đời, để báo ơn cho tiên sư.

Nói đoạn liền chia tay nhau.

Thời nhân chẳng biết tiết tháo cao vợi của sư, nên gọi là Hòa thượng Chèo Đò (Thuyền Tử Hòa thượng). Ngày kia, sư đang đậu thuyền bên bờ sông ngồi chơi thì có vị quan nhân hỏi:

- Thế nào là công việc thường ngày của Hòa thượng?

Sư cất mái chèo lên nói:

- Lãnh hội không?

Vị quan nhân đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Khuấy chèo động sóng trong, cá vảy vàng hiếm gặp.

Chú: Ý nói từ lâu chờ đợi người ngộ pháp mà hiếm khi gặp.

Sư có kệ rằng:

Bài 1

Nguyên văn:

三 十 年 來 坐 釣 臺

鉤 頭 往 往 得 黃 能
今 鱗 不 遇 空 勞 力
收 取 絲 綸 歸 去 來

Phiên âm:

Tam thập niên lai tọa điếu đài
Câu đầu vãng vãng đắc hoàng năng (1)
Kim lân bất ngộ không lao lực
Thâu thủ ty luân qui khứ lai

Tạm dịch:

Ba mươi năm nay bến câu ngồi
Đầu lưỡi lâu lâu được ba ba
Vảy vàng không gặp lao lực uổng
Cuốn phăng dây nhợ quay về thôi.

Chú (1): 'Hoàng năng' là con ba ba thần. Theo sách Tả Truyện khi xưa vua Nghiêu giết thần cá cổn ở Vũ Sơn. Thần này hóa ra con ba ba thần ba cẳng lặn xuống vực Vũ Uyên. Cũng có thuyết nói thần này hóa ra con gấu lặn xuống Vũ Uyên, nhưng xét thấy vô lý vì con gấu làm sao sống dưới vực sâu. Có lẽ do con ba ba thần được viết bằng chữ 'Năng' có ba chấm ở dưới, bị chấm lầm thêm một chấm thành chữ 'Hùng' là gấu chăng?

Bài 2

Nguyên văn:

千尺 絲 綸 直 下 垂
一 波 纔 動 萬 波 隨
夜 靜 水 寒 魚 不 食
滿 船 空 載 月 明 歸

Phiên âm:

Thiên xích ty luân trực hạ thùy
Nhất ba tài động vạn ba tùy
Dạ tịnh thủy hàn ngư bất thực
Mãn thuyền không tải nguyệt minh qui.

Tạm dịch:

Ngàn thước nhợ dây buông thẳng câu

Đợt sóng vừa nhô muôn sóng vờn
Nước lạnh đêm khuya không cá đớp
Đầy thuyền chở rỗng ánh trăng thâu.

Bài 3

Nguyên văn:

三 十 年 來 海 上 遊
水 清 魚 現 不 呑 鉤
釣 竿 斫 盖 重 栽 竹
不 計 功 程 得 便 休

Phiên âm:

Tam thập niên lai hải thượng du
Thủy thanh ngư hiện bất thôn câu
Điếu can chước tận trùng tài trúc
Bất kế công trình đắc tiện hưu

Tạm dịch:

Ba mươi năm qua trên biển dồi
Nước trong cá hiện chẳng ăn mồi
Cần câu gảy hết trồng lại trúc
Chẳng kể công trình được mới thôi.

Bài 4

Nguyên văn:

有 一 魚 兮 偉 莫 裁
混 融 包 納 信 奇 哉
能 變 化 吐 风 雷
下 線 何 曾 釣 得 來

Phiên âm:

Hữu nhất ngư hề vĩ mạc tài
Hỗn dung bao nạp tín kỳ tai
Năng biến hóa, thổ phong lôi
Hạ tuyến hà tằng điếu đắc lai

Tạm dịch:

Có con cá kia lớn 'dễ tào'

Hỗn dung bao nạp lạ làm sao
Hay biến hóa, nhả gió sét
Thả nhợ chưa từng câu được nào.

Bài 5

Nguyên văn:

別 人 祇 看 採 芙 蓉
香 氣 長 粘 遶 指 风
兩 岸 映 一 船 紅
何 曾 解 染 得 虛 空

Phiên âm:

Biệt nhân chỉ khan thái phù dong
Hương khí trường niêm nhiễu chỉ phong
Lưỡng ngạn ánh, nhất thuyền hồng
Hà tằng giải nhiễm đắc hư không

Tạm dịch:

Người ngoài chỉ thấy hái phù dong
Hương khí dính hoài quanh chỉ phong
Hai bờ chói, một thuyền hồng
Chưa từng giải nhiễm được hư không.

Bài 6

Nguyên văn:

問 我 生 涯 祇 是 船
四 孫 各 自 親 機 緣
不 由 地 不 由 天
除 却 蓑 衣 無 可 傳

Phiên âm:

Vấn ngã sanh nhai chỉ thị thuyền
Tử tôn các tự đổ cơ duyên
Bất do địa, bất do thiên
Trừ khước thoa y vô khả truyền

Tạm dịch:

Hỏi tớ sanh nhai chí nhờ thuyền

Cháu con đều tự thấy cơ duyên
Chẳng do đất, chẳng tại trời
Trừ áo tơi ra chẳng thể truyền.

Về sau, Đạo Ngô đến Kinh Khẩu gặp lúc Giáp Sơn đang thượng đương thì có tăng hỏi:

- Thế nào là pháp thân?

Sơn đáp:

- Pháp thân không hình tướng.

Hỏi:

- Thế nào là pháp nhãn?

Sơn đáp:

- Pháp nhãn không vết trầy.

Đạo Ngô vụt cười ngất, Sơn bèn bước xuống tòa thỉnh hỏi Đạo Ngô:

- Mỗ đây vừa rồi đối đáp với ông tăng chắc có điều gì không đúng, đến nỗi khiến thượng tọa cười ngất. Xin thượng tọa đừng tiếc sẻn từ bi chỉ giáo !

Ngô nói:

- Hòa thượng xuất thế dạy chúng sanh nhưng chưa được chỉ giáo.

Sơn nói:

- Mỗ đây nói chỗ nào không đúng, xin thuyết phá giùm !

Ngô nói:

- Mỗ đây rốt lại cũng không nói, thỉnh Hòa thượng hãy đến chỗ Thuyền Tử ở Hoa Đình đi !

Sơn hỏi:

- Người ấy thế nào?

Ngô nói:

- Người ấy trên đầu không có miếng ngói che, dưới không có mảnh đất cắm dùi. Hòa thượng nếu đi, phải thay đổi y phục mà đến.

Sơn bèn giải tán đại chúng, sửa soạn hành trang đến thẳng Hoa Đình. Thuyền Tử vừa thấy liền hỏi:

- Đại đức trụ ở chùa nào?

Sơn nói:

- Chùa (tự) tức không trụ, trụ tức không giống (tương tự).

Chú: Đây là Sơn chơi chữ vì chữ 'Tự' (奇) đầu nghĩa là chùa còn chữ 'Tự' (似) cuối là tương tự.

Sư nói:

- Không giống thì giống cái gì?

Sơn nói:

- Không phải sự vật trước mắt.

Sư nói:

- Học ở đâu được vậy?

Sơn nói:

- Không phải chỗ mắt tai đến được.

Sư nói:

- Một câu hồ đồ ngữ, muôn kiếp cọc cột lừa.

Sư lại hỏi:

- Thả dây tơ ngàn thước, ý tại câu đầm sâu. Rời lưỡi câu ba tấc, ông sao không nói?

Sơn vừa định mở miệng liền bị đập một mái chèo té đùng xuống sông. Sơn vừa leo lên thuyền, sư lại nói:

- Nói ! Nói !

Sơn vừa định mở miệng, sư lại đánh. Sơn bỗng nhiên đại ngộ, liền gật đầu ba cái. Sư nói:

- Đầu cần dây nhợ tùy ông nắm, chẳng đụng chạm sóng trong, ý chỉ vốn khác.

Sơn liền hỏi:

- Quăng nhợ ném câu, ý chỉ sư thế nào?

Sư nói:

- Nhợ nổi phêu nước trong có thể biện biệt ý có không.

Sơn nói:

- Lời lẽ mang huyền ý mà không có thông lộ, đầu lưỡi đang nói mà không có nói.

Sư nói:

- Câu hết tận sóng sông, mới gặp cá vảy vàng.

Sơn bèn bịt tai. Sư nói:

- Như thế ! Như thế !

Rồi dặn rằng:

- Ông từ nay nên giấu thân nơi không dấu vết, chỗ không dấu vết chẳng giấu thân. Ta 30 năm nơi Dược Sơn chỉ rõ có việc này. Ông nay đã được, ngày sau không nên trụ chỗ chợ búa, xóm làng, mà nên hướng về nơi núi sâu, bên cạnh lưỡi bừa tìm một người, nửa kẻ tiếp tục đạo pháp, đừng để dứt tuyệt.

Sơn bèn từ giã ra đi mà cứ quay đầu lại nhìn mãi, sư bèn gọi:

- Xà-lê !

Sơn bèn quay đầu lại, sư cất mái chèo nói:

- Ông cho là còn có việc khác à?!

Nói xong lật úp thuyền xuống nước mà chết.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 5)

THIỀN SƯ BẠI THỌ TUỆ TỈNH ở TUYÊN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của DƯỢC SƠN DUY NGHIỄM

Động Sơn tham yết sư, sư hỏi:

- Tới để làm gì?

Động Sơn đáp:

- Tới để thân gần Hòa thượng.

Chú: Nguyên văn 'Thân cận' nghĩa là tiếp cận với Thiền sư và học tập Thiền pháp.

Sư nói:

- Nếu nói về thân gần thì cần gì đến cử động hai miếng da làm gì ?

Chú: Nguyên văn 'Lưỡng phiến bì', nghĩa đen là hai miếng da, ý chỉ cái miệng.

Động Sơn không lời đối đáp.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Con mèo trèo lên cây lộ trụ.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Hãy hỏi cây lộ trụ đi !

SA-DI CAO

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của DƯỢC SƠN DUY NGHIỄM

Ban đầu, Dược Sơn mới trụ am, sa-di Cao tham kiến Dược Sơn. Dược Sơn hỏi:

- Từ đâu lại?

Đáp:

- Từ Nam Nhạc đến.

Dược Sơn hỏi:

- Định đi về đâu?

Đáp :

- Đến Giang Lăng thọ giới.

Dược Sơn hỏi:

- Thọ giới để làm gì?

Đáp:

- Để khỏi sanh tử.

Dược Sơn hỏi:

- Có một người không thọ giới mà cũng khỏi sanh tử, ông có biết không?

Cao nói:

- Nếu nói như vậy thì giới luật của Phật còn có tác dụng gì?

Dược Sơn nói:

- Còn câu nệ ngôn từ đấy !

Bèn gọi duy-na đến nói:

- Gã sa-di què này không kham nổi công việc nặng nhọc, hãy an bày ở phòng phía sau am ! (Hàm ý tỉnh ngộ chưa triệt để)

Dược Sơn lại nói với Vân Nham và Đạo Ngô:

- Mới vừa rồi có một gã sa-di đến, chính là kẻ có căn cội.

Đạo Ngô nói:

- Không nên tin hoàn toàn, phải khám nghiệm lại một lần mới được.

Thế là Dược Sơn lại hỏi sa-di Cao:

- Nghe nói kinh đô Trường An rất huyên náo?

Sa-di Cao đáp:

- Nước ta vẫn an tịnh.

Dược Sơn hỏi:

- Ông nhờ xem kinh mà học đến như thế, hay là nhờ thỉnh giáo người khác mà học đến như thế?

Đáp:

- Không do xem kinh mà học đến thế, mà cũng không do thỉnh giáo kẻ khác mà học đến thế.

Dược Sơn lại hỏi:

- Có rất nhiều người không xem kinh, lại cũng chẳng thỉnh giáo, sao không học đến như thế?

Sa-di Cao đáp:

- Chẳng phải họ học không đến, mà do chẳng tiếp thu.

Sư bèn từ giã Dược sơn đi trụ am. Sơn nói:

- Sanh tử là việc lớn, sao không thọ sa-di giới đi?

Sư nói:

- Biết chuyện ấy rồi gọi cái gì là giới.

Dược Sơn nạt:

- Cái gã sa-di lắm lời này ! Hãy trụ am nơi chỗ gần đây để còn gặp !

Sau khi trụ am, có một lần sư đội mưa đến thăm viếng Dược Sơn. Dược Sơn hỏi:

- Ông đến đó à?

Cao đáp:

- Đúng vậy.

Dược Sơn nói:

- Ướt át quá đi thôi !

Sa-di Cao nói:

- Đừng có nói điệu thương xót như thế !

Chú: Nguyên văn 'Bất xuy đả giá cá cổ địch' có nghĩa là đừng có đánh trống, thổi sáo như thế!

Vân Nham nói:

- Ngay da còn không có, nói gì đến đánh trống !

Đạo Ngô nói:

- Ngay cả trống còn không có, nói gì đến đánh da !

Dược Sơn nói:

- Khúc hòa điệu hôm nay tuyệt hảo.

***

Tăng hỏi:

- Một câu còn có chỗ không đến chăng?

Sư đáp:

- Chưa qua đời.

***

Lúc khai trai đàn, Dược Sơn tự đánh trống. Sa-di Cao tay cầm bát múa may đi vào trai đường, Dược Sơn bèn quăng bỏ dùi trống hỏi:

- Khúc nhạc thứ mấy vậy?

Cao đáp:

- Khúc thứ hai.

Dược Sơn hỏi:

- Thế nào là khúc thứ nhất?

Sa-di Cao thọc bát vô thùng cơm xúc một vá lớn rồi đi ra.

THIỀN SƯ BÁCH NHAN MINH TRIẾT ở NGẠC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của DƯỢC SƠN DUY NGHIỄM

Động Sơn cùng Mật Sư Bá đồng tới tham yết, sư hỏi:

- Xà-lê gần đây rời nơi nào?

Động Sơn nói:

- Gần đây rời Hồ Nam.

Sư hỏi:

- Quan quán sát sứ họ gì?

Sơn đáp:

- Không biết được họ.

Sư hỏi:

- Vậy tên gì?

Sơn đáp:

- Không biết tên.

Sư hỏi:

- Còn trị sự không?

Sơn nói:

- Đã có mạc khách lo.

Sư nói:

- Há không ra vô sao?

Động Sơn liền phất tay áo mà đi ra.

Sư hôm sau, vào tăng đường nói:

- Hôm qua đối hai vị xà-lê nêu một chuyển ngữ không ổn. Nay thỉnh hai xà-lê nói ! Nếu nói đúng, lão tăng mở cơm cháo tiếp đãi bầu bạn cho đến hết hạ an cư. Nói mau ! Nói mau !

Động Sơn nói:

- Quá tôn quí nhĩ.

Sư liền mở cơm cháo cúng dường qua hạ.

HÒA THƯỢNG THẠCH THẤT THIỆN ĐẠO ở ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TRƯỜNG TỲ KHOÁNG ĐÀM CHÂU

Sư là pháp tự của Thiền sư Trường Tỳ Khoáng ở Du Huyện. Lúc sư đang còn làm sa-di, Trường Tỳ (Râu Dài) ra lệnh cho sư phải thọ giới rằng: 'Ông ngày sau nên đến tham yết Thạch Đầu'. Sau khi thọ giới xong, sư bèn đến tham yết Thạch Đầu. Ngày kia, đang cùng Thạch Đầu dạo núi, Thạch Đầu nói:

- Ông hãy chặt giùm ta cây cối ngăn chặn trước mặt!

Sư nói:

- Không có mang dao theo.

Thạch Đầu bèn rút dao đưa cho sư, sư nói:

- Sao không đưa đầu kia?

Thạch Đầu nói:

- Ông dùng đầu kia để làm gì?

Sư liền đại ngộ quay về, Trường Tỳ hỏi:

- Ông có đến Thạch Đầu không?

Sư nói:

- Đến thì có đến nhưng không thông hiệu.

Trường Tỳ hỏi:

- Thọ giới với ai?

Sư nói:

- Không nương ông ta.

Trường Tỳ hỏi:

- Tại đằng ấy thế nào, tại nơi ta ra sao?

Sư nói:

- Không phải trái.

Trường Tỳ nói:

- Lo đau đáu dữ !

Sư nói:

- Đầu lưỡi chưa từng khua múa.

Trường Tỳ nạt:

- Gã sa-di hãy đi ra đi !

Sư liền đi ra, Trường Tỳ nói:

- Làm thế nào đừng gặp người nhé.

Sau sư gặp thời kỳ sa thải Phật giáo, bèn làm hành giả, cư ngụ nơi Thạch Thất. Mỗi lần thấy tăng đều dựng gậy lên nói:

- Ba đời chư Phật đều do cái này.

Kẻ đối đáp lại hiếm khi khế hợp, Trường Sa nghe được bèn nói:

- Ta mà gặp, sẽ khiến buông bỏ gậy xuống, chẳng thông tin tức gì.

Đến chỗ phát dương Thiền Tam Thánh đem lời ấy đến Thạch Thất đối đáp bị sư khám phá ra là lời của Trường Sa.

Hạnh Sơn nghe Tam Thánh thất cơ phong, lại đích thân đến Thạch Thất. Sư thấy Hạnh Sơn có tăng chúng đi theo, bèn ngầm đến cái cối giã gạo. Hành Sơn nói:

- Hành giả không dễ, bần đạo khó tiêu.

Sư nói:

- Cái chén không tâm đựng đầy đem đến đây. Nền đá không lằn hồ nên đem đi, nói gì là khó tiêu.

Hạnh Sơn liền thôi.

***

Ngưỡng Sơn hỏi:

- Phật cùng với đạo khác nhau bao xa?

Sư nói:

- Đạo như giăng tay, Phật như cung nắm đấm.

Hỏi:

- Rốt lại thế nào thích đáng có thể tin tưởng, có thể nương nhờ?

Sư lấy tay chộp hư không ba cái nói:

- Không có chuyện như thế ! Không có chuyện như thế !

Hỏi:

- Có cần phải coi Giáo không?

Sư nói:

- Ba thừa, mười hai phần giáo là chuyện bên ngoài. Nếu tác đối cùng các thứ ấy thì tâm cảnh lưỡng pháp, còn năng sở song hành, liền sanh đủ thứ kiến giải, cũng là cuồng tuệ, chưa đủ gọi là đạo. Nếu không cùng các thứ ấy tác đối, một chuyện cũng không, do đó mà Tổ sư mới nói: 'Bổn lai không một vật'. Ông không thấy lúc trẻ sơ sinh

mới lọt bào thai có nói tôi biết xem Giáo hay không xem Giáo đâu. Ngay lúc đó cũng không biết có Phật tánh hay không có Phật tánh. Kịp đến khi lớn lên mới học đủ thứ tri thức kiến giải, mới nói tôi hay, tôi hiểu mà không biết đó là khách trần phiền não. Trong mười sáu hạnh, hạnh trẻ con mới sanh là hạnh cao nhất. Lúc miệng bi bô ê ê a a, chứng tỏ người học đạo không phân biệt tâm buông nắm. Cho nên tán thán trẻ mới sanh, huống hồ dụ cho thủ. Còn nếu cho trẻ mới sanh là đạo thì lúc này đây hiểu sai lầm.

***

Một tối kia, sư cùng Ngưỡng Sơn dạo chơi ngắm trăng. Ngưỡng Sơn hỏi:

- Vành trăng này khi khuyết, tướng tròn của nó đi về đâu? Khi trăng tròn, tướng khuyết của nó đi về đâu?

Sư nói:

- Khi trăng khuyết tướng tròn của nó ẩn, lúc trăng tròn tướng khuyết vẫn còn đó.

Vân Nham nói:

- Lúc trăng khuyết tướng tròn còn đó, lúc trăng tròn không tướng khuyết.

Đạo Ngô nói:

- Lúc khuyết không phải khuyết, lúc tròn cũng không tròn.

***

Ngưỡng Sơn từ giã, sư đưa ra tận cổng gọi:

- Xà-lê !

Ngưỡng Sơn ứng tiếng dạ, sư nói:

- Đừng có một đi sau lại quay về chốn này nữa !

***

Tăng hỏi:

- Sư có từng đến núi Ngũ Đài không?

Sư nói:

- Có từng đến.

Tăng hỏi:

- Có thấy Bồ-tát Văn Thù chăng?

Sư đáp:

- Thấy.

Tăng hỏi:

- Văn Thù hướng hành giả nói cái gì?

Sư nói:

- Văn Thù nói cha mẹ xà-lê sanh ra trong chốn thôn thảo.

THIỀN SƯ TAM BÌNH NGHĨA TRUNG ở CHƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐẠI ĐIÊN HỒ CHÂU

Sư họ Dương, người Phước Châu. Ban sơ, sư tham yết Thạch Củng. Thạch củng thường giương cung, lắp tên để khai thị học đồ. Sư đang đến pháp đường, Thạch củng nói:

- Hãy xem tên ta đây !

Sư bèn nâng vạt áo lên đỡ, Thạch Củng nói:

- Ba mươi năm giương cung lắp tên, chỉ bắn được có nửa gã.

Chú: Bản đời Nguyên chép đoạn này như sau:

Sư đang đến pháp tịch, Thạch củng nói:

- Hãy xem tên của ta !

Sư vén áo phạch ngực nói:

- Đây là tên giết người hay là tên làm sống người, lại là thế nào?

Củng buông giây cung ba lần. Sư liền lễ bái, Củng nói:

- Ba mươi năm giương cung lắp tên chỉ bắn được nửa vị Thánh nhân.

Nói đoạn bẻ gãy cung tên. Về sau, sư thuật lại cho Đại Điên. Đại Điên nói:

- Nếu đã là tên làm sống người thì tại sao lại hướng dây cung mà biện biệt.

Sư không lời đôi đáp, Đại Điên nói:

- Ba mươi năm sau muốn người thuật lại chuyện này cũng khó.

***

Về sau, sư tham yết Đại Điên, rồi đến trụ tại núi Tam Bình Chương Châu thị chúng rằng:

- Ngày nay tăng nhân đều chỉ học chạy đôn chạy đáo bên ngoài tìm cầu, vọng tự làm này nọ rồi cho rằng đã thực hành tông chỉ tự kỷ. Điều này cùng Thiền pháp có gì tương đương nào. Các ông muốn học chăng? Chẳng cần cái gì khác. Các ông người người đều có bổn phần sự, sao lại không lãnh hội chứ. Lòng ấm ức, miệng tấm tức như thế có lợi ích gì đâu? Nói rõ ra, muốn học con đường tu hành cùng pháp môn giáo hóa do chư Thánh kiến lập ra, thì đã có đại tạng giáo văn. Nếu là chuyện lãnh hội chỉ ý trong Tông môn, nhất định các ông không nên dùng lầm tâm!

Lúc ấy, có ông tăng bước ra nói:

- Có con đường học không đấy?

Sư nói:

- Có một con đường trơn như rêu.

Tăng hỏi:

- Kẻ học này nhẹ bước trên đó được không?

Sư nói:

- Đừng bận tâm, ông hãy tự mình xem xét !

***

Có người hỏi:

- Lúc đậu đen chưa mọc mầm thì thế nào?

Chú: Nguyên văn 'Hắc đậu vị sanh nha thời', tức 'đậu đen lúc chưa mọc mầm', là dụng ngữ Thiền tông, dụ chỉ tư thái bổn lai hoàn toàn không có hình tướng, tức bổn lai diện mục khi cha mẹ chưa sanh ra.

Sư đáp:

- Phật cũng không biết được.

***

Tăng giảng kinh hỏi:

- Ba thừa, mười hai phần giáo mỗ đây không nghi ngờ, chỉ hỏi 'Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại'?

Sư nói:

- Cây xơ quất lông rùa và cây gậy sừng thỏ đại đức giấu ở đâu?

Tăng hỏi:

- Lông rùa, sừng thỏ há lại có sao?

Sư nói:

- Thân xác nặng ngàn cân vậy mà trí chẳng có thù lượng nào.

Chú: Thù là một đơn vị đo lường ngày xưa, tương đương với 1gam (gr) bây giờ.

Sư lại thị chúng rằng:

- Các ông nếu chưa từng gặp bậc thiện tri thức thì thôi. Nếu từng gặp bậc tác gia đến thì cũng nên thể thủ ít đỉnh ý độ, hướng về hang núi ăn cây, mặc cỏ. Phải như thế mới có chút phần tương ưng. Nếu trì cầu tri giải, nghĩa, câu, tức muôn dặm vọng quê nhà mà thôi. Tạm biệt !

Phần phụ lục:

Thiền sư Thạch Củng thường giương cung, lắp tên để tiếp dẫn học nhân Thiền cơ. Sư đến pháp tịch của Thạch Củng tham yết lần đầu, Thạch Củng nói:

- Hãy xem tên của ta !

Sư liền phạch ngực hỏi:

- Đó là tên giết người hay tên cứu sống người, lại là thế nào?

Thạch Củng buông dây cung ba lần, sư lễ bái, Thạch Củng nói:

- Ba mươi năm giương cung, lắp tên, chỉ bắn được nửa Thánh nhân.

Nói đoạn bẻ gãy cung tên.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 5)

HÒA THƯỢNG TIÊN THIÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐẠI XUYÊN ĐÀM CHÂU

Tăng người Triều Tiên đến tham kiến, trải tọa cụ ra định lễ bái, sư chộp lấy tăng hỏi:

- Lúc tại bổn quốc chưa xuất phát thì thế nào? Nói một câu thử xem !

Tăng không lời dối đáp, sư buông tăng ra nói:

- Hỏi một câu, trả lời hai câu.

***

Có một ông tăng vừa định lễ bái, sư vội nói:

- Con chồn rừng quỷ kia ! Thấy cái gì rồi mà liền lễ bái vậy?

(Tăng cũng không vừa gì) đáp:

- Đứa tớ già trọc đầu kia ! Thấy cái gì rồi mà liền hỏi vậy?

Sư nói:

- Khổ thay ! Khổ thay ! Tiên Thiên ta hôm nay quên trước, mất sau.

Tăng nói:

- Chỉ cần lúc được, rốt không phải bổ sung chỗ mất.

Sư nói:

- Ngặt vì không được như thế.

Tăng hỏi:

- Ai?

Sư liền cười ha ha nói:

- Xa thì cũng xa vậy.

Phần phụ lục:

Tăng nhân đến tham bái, sư nói:

- Như tại nơi đây mà lãnh hội cũng đã cô phụ công khó một đời !

Tăng hỏi:

- Nếu không lãnh hội tại đây thì thế nào?

Sư đáp:

- Không lãnh hội tại đây thì lãnh hội tại đâu?

Nói đoạn đánh đuổi khỏi pháp đường.

HÒA THƯỢNG PHỔ QUANG PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BA của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐẠI XUYÊN ĐÀM CHÂU

Có ông tăng đang đứng, sư lấy tay phạch ngực nói:
- Có hiểu sự việc của lão tăng không?
Tăng nói:
- Cũng còn cái mửng đó !
Sư khép ngực lại nói:
- Mở lộ chẳng hại chi.
Tăng nói:
- Có chỗ nào ẩn lánh đâu.
Sư nói:
- Đúng là không chỗ ẩn lánh.
Tăng nói:
- Tức nay thì thế nào?
Sư liền đánh.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 15
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ CÁT CHÂU: 17 người.

A- PHÁP TỰ của LONG ĐÀM SÙNG TÍN LỄ CHÂU: 2 người được ghi chép.

1- Thiền sư Đức Sơn Tuyên Giám ở Lễ Châu

2- Hòa thượng Bửu Phong ở Lặc Đàm Hồng Châu

B- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TÁNH KHÔNG CÁT CHÂU: 2 người được ghi chép.

1- Hòa thượng Mậu Nguyên ở Thiệp Châu

2- Thiền sư Quang Nhân Tảo Châu

C- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THÚY VI VÔ HỌC KINH TRIỆU: 5 người, 4 người được ghi chép.

1- Thiền sư Linh Đạo núi Thanh Bình Ngạc Châu

2- Thiền sư Đại Đồng Đầu Tử Thư Châu

3- Thiền sư Như Nột núi Đạo Tràng

4- Thiền sư Bạch Vân Ước Kiến Châu

5- Thiền sư Nguyên Thông núi Phục Ngưu (Không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).

D- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ VIÊN TRÍ núi ĐẠO NGÔ ĐÀM CHÂU: 3 người được ghi chép.

1- Thiền sư Khánh Chư núi Thạch Sương Đàm Châu

2- Thiền sư Tiệm Nguyên Trọng Hưng Đàm Châu

3- Hòa thượng Lộc Thanh

E- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ VÂN NHAM ĐÀM THẠNH ĐÀM CHÂU: 4 người được ghi chép.

1- Thiền sư Động Sơn Lương Giới Lương Châu

2- Thiền sư Hạnh Sơn Giám Hồng Trác Châu

3- Thiền sư Thần Sơn Tăng Mật Đàm Châu

4- Hòa thượng U Khê

F- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THUYỀN TỬ ĐỨC THÀNH HOA ĐÌNH: 1 người được ghi chép.

- Thiền sư Giáp Sơn Thiện Hội Lễ Châu

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ CÁT CHÂU: 14 người.

G- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐẠI ĐỒNG ĐẦU TỬ THƯ CHÂU: 13 người, 12 được ghi chép.

1- Thiền sư Ôn đời thứ hai núi Đầu Tử

2- Thiền sư Ngưu Đầu Vi Phước Châu

3- Đại sư Hương Sơn Trừng Chiếu Tây Xuyên

4- Hòa thượng Thiên Phước Thiểm Phủ

5- Hòa thượng Tư Minh Hào Châu

6- Hòa thượng Chiêu Phước phủ Phụng Tường

7- Thiền sư Đạo Cổ núi Trung Lương Hưng Nguyên

8- Hòa thượng Cốc Ẩn Tương Châu

9- Hòa thượng núi Cửu Tông An Châu

10- Hòa thượng Bàn Sơn đời thứ hai U Châu

11- Thiền sư Kính Tuệ núi Cửu Tông

12- Thiền sư Nham Tuấn Quán Âm viện Đông Kinh

13- Thiền sư Long Phước Chân Quế Dương (Không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép).

H- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LINH ĐẠO núi THANH BÌNH NGẠC CHÂU: 1 người được ghi chép.

- Thiền sư Linh Khoa núi Tam Giác Kỳ Châu

THIỀN SƯ ĐỨC SƠN TUYÊN GIÁM LÃNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LONG ĐÀM SÙNG TÍN

Thiền sư Tuyên Giám ở Đức Sơn Đảnh Châu (nay là Thường Đức Hồ Nam) là người Kiếm Nam (nay là Thành Đô Tứ Xuyên), họ Chu. Sư từ lúc tóc còn để chỏm đã xuất gia và đúng tuổi (20) thọ giới cụ túc. Sư nghiên cứu tinh mật luật tạng, thông suốt thú hướng tánh tướng các kinh, thường giảng kinh Kim Cang Bát Nhã, nên người đương thời gọi sư là 'Chu Kim Cang', về sau, nghiên tầm Thiền tông, thường nói với bạn đồng học:

- Sợi lông nuốt biển cả, tánh biển không vơi, hột cải ném đầu mũi gươm, mũi gươm bén chẳng dao động. Học cùng chẳng học, chỉ ta biết thôi.

Nhân đó sư đến Long Đàm tham yết Thiền sư Sùng Tín.

Hỏi đáp chỉ một lời thôi, sư liền giã từ ra đi. Long Đàm giữ sư lại.

Một buổi tối, sư ngồi yên lặng bên ngoài thất. Long Đàm hỏi:

- Sao không về đi?

Sư nói:

- Trời tối quá.

Long Đàm bèn đốt đuốc đưa cho sư. Sư vừa định đón lấy thì Long Đàm thổi đuốc tắt phụt. Sư bèn lễ tạ (ngộ).

Long Đàm nói:

- Thấy cái gì?

Sư nói:

- Từ nay về sau không dám hoài nghi miệng lưỡi của các lão Hòa thượng trong thiên hạ.

Sáng hôm sau, sư liền ra đi. Long Đàm nói với môn đồ:

- Có một gã răng như rừng gươm, miệng tợ chậu máu. Một gậy bổ chẳng quay đầu, sau này hắn sẽ lên đỉnh cô phong tuyên dương Thiền pháp của ta.

***

Sư đến Qui Sơn, từ phía Tây pháp đường đi qua Đông, rồi quay lại nhìn phương trượng. Qui Sơn im lặng chẳng ngó ngàng gì tới, sư liền nói:

- Chẳng có gì cả ! Chẳng có gì cả !

Rồi đi ra. Vừa ra tới phía trước tăng đường, sư lại nói:

- Tuy là như vậy, cũng không nên sơ sài quá !

Nói đoạn cụ bị oai nghi quay vào tham lễ. Vừa bước đến ngạch cửa liền đưa tọa cụ lên gọi to:

- Hòa thượng !

Qui Sơn định lấy cây xơ quất, sư liền hét to một tiếng, phất tay áo bước ra ngoài. Tối đó, Qui Sơn hỏi đại chúng:

- Ông tăng mới đến hôm nay đâu rồi?

Chúng nói:

- Tăng ấy tham kiên Hòa thượng xong, chẳng đến tăng đường mà đã đi ngay.

Qui Sơn hỏi chúng:

- Các ông có biết gã tăng ấy không?

Chúng đáp:

- Không biết.

Qui Sơn nói:

- Gã này về sau làm trụ trì sẽ mắng Phật chửi Tổ thôi !

***

Sư trụ Lễ Dương 30 năm, gặp thời kỳ Đường Vũ Tông diệt Phật, phải tị nạn trong nhà đá ở núi Độc Phù. Năm đầu niên hiệu Đại Trung, thứ sử Vũ Lăng là Tiết Diên Vọng trùng tu tinh xá Đức Sơn gọi là Thiền viện Cổ Đức, tìm cầu Thiền sư kiệt xuất làm trụ trì. Nghe đạo hạnh của sư, mời thỉnh nhiều lần nhưng sư không chịu xuống núi. Diên Vọng bèn bày kế gian, sai thuộc lại mượn cớ khám trà muối vu cáo sư phạm phép cấm, bắt về châu quận chiêm lễ, rồi kiên thỉnh sư trụ trì, đại xiển dương Tông phong.

Sư thượng đường nói:

- Các vị bình thường vô sự, thì đừng vọng cầu, bởi do vọng cầu mà được, thì cũng không phải là được thật. Các vị cứ vô sự ở tâm, vô

tâm ở sự, tức hư mà linh, không mà diệu. Nếu như có nửa câu lời lẽ, đấy là tự dối mình, chỉ cần khởi hệ niệm nhỏ bằng đầu sợi lông thì liền đọa tam đồ nguy hiểm. Chỉ cần mê tình trong thoáng chốc, liền khiến tâm linh chư vị bị cùm trói muôn kiếp. Cái gì là Thánh, cái gì là phàm, rốt lại chỉ là hư giả mà thôi. Cái gì là tướng, cái gì là hình, tất cả chỉ là không ảo. Các vị nghĩ có điều mong cầu mà chẳng bị trói buộc, được chăng nè? Đương khi các vị lo trấn áp trói buộc thì lại thành họa lớn, rốt lại chẳng ích chi !

***

Sư thượng đường nói:

- Đêm nay không được hỏi han, kẻ nào hỏi han bị bổ 30 gậy.

Lúc đó, có một ông tăng bước ra lễ bái, sư bèn đánh ông ta.

Ông tăng ấy nói:

- Con còn chưa có hỏi lời nào, sao Hòa thượng lại đánh con?

Sư hỏi:

- Ông là người nơi nào?

Tăng ấy đáp:

- Là người Tân La (Triều Tiên).

Sư nói:

- Ngay khi ông xuống thuyền đi đến đây là đáng ăn 30 gậy rồi!

***

Long Nha hỏi:

- Kẻ học trò này cầm kiếm Mạc Da đến lấy đầu Hòa thượng thì Hòa thượng biện biệt thế nào?

Sư đưa đầu chịu chém, Long Nha nói:

- Đầu rơi rồi.

Sư mỉm cười, về sau, Long Nha đem chuyện này kể lại cho Động Sơn nghe. Động Sơn hỏi:

- Đức Sơn nói cái gì?

Long Nha đáp:

- Không nói gì cả.

Động Sơn nói:

- Ông không cần nói Đức Sơn không có lời gì mà hãy mang chiếc đầu rơi của va đến đây cho lão tăng xem !

Long Nha bèn tĩnh ra là đã lỡ lời, hổ thẹn sám hối tội lỗi không thôi ! Về sau có người đem sự việc Long Nha và Động Sơn nói lại với Đức Sơn, sư nói:

- Lão nhân Động Sơn không hiểu nên hư gì cả, gã Long Nha đã chết hồi nào rồi mà, cứu hắn làm gì cho mệt ?

***

Có ông tăng hỏi:

- Thế nào là Bồ-đề?

Sư liền đánh ông ta, nói:

- Đi ngay, đừng có ở nơi đây mà tiêu tiểu !

***

Lại có tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Phật là lão tỉ-kheo ở Tây Thiên.

***

Tuyết Phong hỏi:

- Từ xưa tới nay, Tông phong Thiền tông, dùng pháp môn gì để khai thị kẻ học?

Sư đáp:

- Thiền tông của ta từ trước giờ không hề có ngữ cú, ngôn giáo, không hề có một pháp nào để dạy người.

Nham Đầu nghe nói sau đó bảo:

- Lão nhân Đức Sơn xương sống cứng như thép bẻ không gãy tuy nhiên dẫu là như vậy, trong Giáo môn Đại thừa, vẫn còn có chỗ thiếu sót.

***

Thiền sư Đức Sơn thường mỗi khi gặp tăng nhân mới đến tham lễ đều dùng gậy đánh, Lâm Tế sau đó nghe được, sai thị giả đến tham yết Đức Sơn và dặn:

- Nếu bị Đức Sơn đánh thì giựt lấy gậy và nhắm ngay ngực ông ta nện trả lại một gậy.

Thị giả đến vừa toan lễ bái liền bị sư đánh. Y theo lời Lâm Tế dặn, thị giả giựt gậy nện ngay ngực sư một đòn, sư bèn quay về phương trượng. Thị giả quay về đem tự sự báo lại Lâm Tế, Lâm Tế nói:

- Ta trước đây nghi gã ấy.

***

Sư thượng đường nói:

- Hỏi thì không phải, mà không hỏi thì không đúng.

Có ông tăng bước ra lễ bái, sư liền đánh. Ông tăng hỏi:

- Con vừa lễ bái, Hòa thượng vì sao lại đánh con?

Sư đáp:

- Đợi ông mở miệng hỏi thì muộn mất rồi !

***

Sư bảo thị giả gọi Nghĩa Tồn. Tồn đến, Sư nói:

- Ta gọi Nghĩa Tồn, ông lại đến để làm gì?

***

Sư thấy ông tăng đến bèn đóng chặt cửa. Ông tăng ấy gõ cửa. Sư hỏi:

- Ai đó?

Tăng đáp:

- Sư tử con.

Sư liền mở cửa. Tăng lễ bái, sư bèn nhảy phóc lên cổ nói:

- Con súc sanh này từ đâu lại đây?

***

Tuyết Phong hỏi:

- Người xưa chém mèo, chỉ ý như thế nào?

Sư liền đánh đuổi ra, rồi lại gọi lại hỏi:

- Lãnh hội không?

Tuyết Phong nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Ta đã đem hết tâm cơ ra dạy dỗ mà cũng không lãnh hội.

***

Tăng hỏi:

- Phàm Thánh cách nhau bao xa?

Sư liền hét.

Sư bị ốm, có ông tăng hỏi:

- Còn có không bịnh nữa không?

Sư nói:

- Có chứ.

Tăng hỏi:

- Thế nào là người không bịnh?

Sư hỏi:

- Ai vậy? Ai vậy?

Sư nói với môn đồ:

- Mò không đuổi tiếng, chỉ tổ mệt nhọc tâm thần. Mộng lớn tỉnh rồi, muôn sự đều không.

Nói xong an nhiên viên tịch, lúc đó nhằm niên hiệu Đường Hàm Thông năm thứ sáu (865), ngày mùng 3 tháng 12 năm Ất Dậu, thế thọ 86 tăng lạp 63, sắc thụy Kiến Tánh Đại Sư.

Phần phụ lục:

Về sau, nghe phương Nam Thiền pháp khá long thạnh. Sư bất bình nói:

- Người xuất gia học tập lâu dài lễ nghi, oai biểu của Phật, tôn thủ biết bao giới luật, vậy mà còn chưa thành Phật, bọn ma ranh ở phương Nam lại dám nói trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật. Ta sẽ ruồng nát hang ổ chúng, tiêu diệt hết dòng giống chúng để báo đáp ơn Phật.

Rồi đó sư quảy bộ 'Thanh Long sớ sao' (1) rời khỏi Tứ Xuyên.

Chú (1): Là bản sao bộ sách chú giải kinh Kim Cang do Hòa thượng Đạo Nhân chùa Thanh Long vâng lệnh vua Đường Huyền Tông soạn thành.

Khi đến Lễ Dương, trên đường sư gặp một bà lão bán bánh bèn để gánh sách xuống mua bánh ăn điểm tâm. Bà lão chỉ gánh hỏi:

- Đó là kinh sách gì vậy?

Sư đáp:

- Kinh Kim Cang.

Bà lão nói:

- Già đây có một câu hỏi, nếu sư đối đáp được thì xin cúng dường buổi điểm tâm, còn nếu đáp không được thì đi chỗ khác cho rảnh ! trong kinh Kim cang có nói : 'Tâm đã qua không thể đắc, tâm hiện tại không thể đắc, tâm vị lai không thể đắc', dám hỏi thượng tọa người điểm tâm nào ?

Sư cứng họng không thể đáp.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 7)

***

Tuyết Phong hỏi:

- Giáo nghĩa của Tông môn từ trước, kẻ học trò này có thể liễu giải không?

Sư liền đánh Tuyết Phong một gậy hỏi:

- Nói cái gì?

Tuyết Phong nói:

- Con không lãnh hội.

Đến hôm sau, Tuyết Phong lại hỏi nữa, sư nói:

- Tông môn của ta không có ngữ cú, thật ra không có bất cứ pháp nào dạy người.

Tuyết Phong nhân đó có phần tỉnh ngộ.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 7)

HÒA THƯỢNG BỬU PHONG LẶC ĐÀM ở NHỮ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LONG ĐÀM SÙNG TÍN

Có ông tăng mới đến, sư nói với ông ta:

- Sự việc trong đó thì dễ nói, sự việc không có trong đó thì rốt lại rất khó nói.

Tăng nói:

- Con từ lúc còn ở nửa đường đã tiên liệu có vấn đề này.

Sư nói:

- Cho ông hành cước đến 20 năm vẫn chưa là nhiều.

Tăng nói:

- Há không khế hiệp với ý tứ của Hòa thượng chăng?

Sư nói:

- Khổ qua há có thể đem đãi khách.

***

Sư hỏi tăng:

- Người xưa có một con đường để tiếp dẫn kẻ hậu tấn sơ tâm, ông có biết không?

Tăng nói:

- Thỉnh sư chỉ ra con đường của người xưa !

Sư nói:

- Như thế thì xà-lê đã biết rồi mà.

Tăng nói:

- Trên đầu lại thêm đầu. (Dư thừa rườm rà)

Sư nói:

- Bửu Phong không nên hỏi nhân giả.

Tăng nói:

- Hỏi thì có hại gì đâu.

Sư nói:

- Nơi đây không từng có kẻ loạn thuyết đạo lý. Đi ra ngay !

Phần phụ lục:

Có ông tăng ở pháp tịch của Nham Đầu đến tham kiến, sư dựng cây xơ quất lên nói:

- Kẻ bị rơi vào trong cơ phong, còn chưa cụ bị pháp nhãn sao?

Tăng đang cụ bị bước tới trước, sư nói:

- Vừa hay rơi vào cơ phong này.

Tăng trở về bẩm báo lại với Nham Đầu, Nham Đầu nói:

- Đương thời như quả để ta thấy được, sẽ đoạt cây xơ quất xem va tính thế nào?

Sư nghe được lời ấy nói:

- Ta dựng cây xơ quất lên dĩ nhiên là để mặc cướp đoạt. Nhưng nếu như trong tay ta không có vật gì thì tính thế nào đây?

Nham Đầu nghe được lại nói:

- Cây cân không có khía, làm sao mà tính toán được.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 7)

HÒA THƯỢNG MẬU NGUYÊN THIỆP CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LONG ĐÀM SÙNG TÍN

Bình Điền đến tham yết, sư muốn đứng dậy. Bình Điền chận lại nói:

- Mở miệng tức thua thất, ngậm miệng tức táng thất. Bỏ qua hai lúc ấy, thỉnh sư nói !

Sư lấy tay bịt tai mà thôi, Bình Điền buông tay ra nói:

- Một bước dễ, hai bước khó.

Sư nói:

- Có cái gì gấp thế? (Nguyên văn 'Tử cấp' tra không ra, xin chờ chỉ giáo !)

Bình Điền nói:

- Nếu không phải cái ấy thì chẳng khỏi bị chư phương kiểm điểm.

THIỀN SƯ QUANG NHÂN SƠ SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TÁNH KHÔNG CÁT CHÂU

Sư thượng đường, đại chúng tụ tập đông dầy, sư từ phương trượng ra, chưa đến ghế Thiền đã nói với đại chúng:

- Không phụ ứng bày cơ duyên hành cước một đời, hãy đặt một câu hỏi xem. Có không vậy?

Nói xong mới thăng đường ngồi. Lúc đó, có một ông tăng bước ra lễ bái, sư nói:

- Không cô phụ ta, hãy tùng đại chúng đi !

Nói xong lui vào phương trượng. Qua ngày hôm sau, có ông tăng thỉnh sư biện giải chỉ ý lời nói hôm trước như thế nào. Sư nói:

- Giờ độ trai có cơm cho ông ăn, đêm khuya có giường cho ông ngủ. Vậy mà còn ép bức ta để làm gì chứ?

Tăng lễ bái, sư nói:

- Khổ ! Khổ !

Tăng nói:

- Thỉnh sư chỉ thị thẳng !

Sư bèn duỗi một chân nói:

- Co duỗi tùy ý lão tăng thôi.

THIỀN SƯ LINH TUÂN núi THANH BÌNH NGẠC CHÂU (834 - 906)

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THÚY VI VÔ HỌC

Sư họ Vương, người Đông Bình, xuất gia từ thuở nhỏ tại chùa Bắc Bồ Đề bổn châu. Năm thứ sáu đời Đường Hàm Thông (865) xuống tóc. Sau đến chùa Khai Nguyên ở Hoạt Châu (nay là dãy Hoạt huyện Hà Nam) thọ giới cụ túc, chuyên đọc Luật học. Có một hôm, sư nói với bạn đồng học:

- Làm một tăng nhân nên biện minh triệt để vấn đề sanh tử, thông ngộ ý huyền diệu của Phật lý. Nếu học luật như thế này sẽ không ngừng vùi đầu trong đám sách vở, bị văn cú trói buộc, chăng khác nào dù đếm hết được số cát ở biển cả, cũng chỉ là dụng tâm lao nhọc mà thôi.

Thế là sư đình chỉ học nghiệp từ trước đến giờ, đến phương xa tham yết các Thiền hội. Đến chùa Bạch Mã ở Giang Lăng trong pháp đường gặp một lão túc tên là Tuệ Cần, sư liền thân gần học hỏi. Lão túc nói:

- Ta từ lâu phục thị Đan Hà, nay đã già mệt mỏi chuyện hỏi đáp. Ông nên đến tham yết Thúy Vi là bạn đồng tham của ta !

Sư đến pháp đường của Thiền sư Thúy Vi hỏi:

- Thế nào là chỉ ý xác thực của Tổ sư từ Tây lại?

Thúy Vi đáp:

- Đợi chừng không có người nào cả sẽ nói cho ông nghe.

Qua một lúc sau, Linh Tuân nói:

- Không có ai rồi đó, thỉnh lão sư nói !

Thúy Vi bèn bước xuống pháp đường dẫn sư ra vườn trúc. Linh Tuân nói:

- Không có người rồi, thỉnh lão sư nói !

Thúy Vi chỉ trúc hỏi:

- Tại sao cây trúc này dài, tại sao cây trúc kia ngắn?

Linh Tuân tuy hiểu đây là lời lẽ hàm chứa ý nghĩa tinh vi, nhưng cũng chưa thể lãnh hội triệt để chỉ ý huyền diệu bên trong !

***

Năm đầu niên hiệu Văn Đức, sư đến Thượng Thái, gặp nhằm lúc Châu tướng trọng Phật pháp, cất Thiền uyển Đại Thông, thỉnh sư xiển dương tông yếu. Sư thuật lại lời lẽ lúc mới gặp Thúy Vi nói với chúng rằng:

- Tiên sư vào bùn vào nước vì ta, chỉ do ta không biết hay dở mà thôi.

Sư từ đó hóa đạo gần 10 năm. Đến niên hiệu Quang Hóa, dẫn đồ chúng có hơn trăm người du lịch Ngạc Châu, theo lời mời thỉnh của Tiết độ sứ Đỗ Hồng Tiệm, trụ viện An Lạc núi Thanh Bình. Sư thượng đường nói:

- Này chư thượng tọa ! Phàm là người xuất gia nên lãnh hội ý Phật mới được. Nếu một khi lãnh hội ý Phật rồi thì không tại nơi tăng hay tục, nam hay nữ, sang hay hèn, mà chỉ tùy theo cảnh nhà đầy đủ

hay tằn tiện mà an lạc là được. Chư thượng tọa đều là người ở lâu trong tùng lâm, tham yết khắp các vị tôn túc, thế lãnh hội ý chỉ của Phật như thế nào, thử bước ra cùng mọi người thương lượng đừng luống làm cao khách khí mà về sau một chuyện cũng không thành, uổng phí một đời qua đi. Còn nếu như chưa lãnh hội ý chỉ của Phật thì dù cho trên đầu phun nước, dưới chân xẹt lửa, trui thân, rèn xương, thông tuệ giỏi biện luận, đồ chúng một hai ngàn người, nói pháp như mây, tựa mưa, giảng hay cho đến nỗi hoa trời rơi đầy, cũng chỉ là tà thuyết, tranh cạnh đúng sai, rời Phật pháp xa lắm ! Các ông nay được sắc thân mạnh khỏe an lành, không gặp các nạn tai, hại chi chuyện bước đến trổ ít công phu, thể thủ chỉ ý Phật đi nào !

Lúc đó, có tăng hỏi:

- Thế nào là Đại thừa?

Sư đáp:

- Dây gai bố.

Hỏi:

- Thế nào là Tiểu thừa?

Sư đáp:

- Xâu tiền.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Thanh Bình (Linh Tuân pháp hiệu)?

Sư đáp:

- Ba đấu bột mì làm được ba cái bánh chưng.

Hỏi:

- Thế nào là Thiền?

Sư đáp:

- Con khỉ trèo cây, đuôi thấu tới ngọn.

Hỏi:

- Thế nào là hữu lậu?

Sư đáp:

- Cái môi (vá) bằng trúc.

Hỏi:

- Thế nào là vô lậu?

Sư đáp:

- Cái môi bằng gỗ.

Hỏi:

- Giáp mặt mà trình là thế nào?

Sư nói:

- Dặn dò điển tọa.

Ngoài ra các trường hợp ứng cơ phương tiện khác, đều chẳng theo thời tình, xuôi ngược, buông nắm lời lẽ đều siêu cách lượng.

Năm Thiên Hựu thứ mười sáu, ngày 25 tháng giêng vào giờ ngọ qui tịch, thọ 75 tuổi. Năm Chu Hiển Đức thứ sáu thụy hiệu Pháp Hỷ Thiền Sư, tháp tên Thiệu Ứng.

THIỀN SƯ ĐẠI ĐỒNG núi ĐẦU TỬ THƯ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THÚY VI VÔ HỌC

Sư họ Lưu, người Hoài Ninh của bổn châu, từ thuở còn thơ đã nương theo Thiền sư Mãn Bảo Đường Lạc Hạ xuất gia. Ban đầu sư tập quán An Ban Thủ Ý.

Chú: Đây là cách tu căn bản của Thiền tông do An Thế Cao dịch từ Phạn ra Hán. Nội dung dạy cách tọa Thiền đếm hơi thở, quán hơi thở để giữ cho tâm ý không tán loạn.

Kế đến duyệt Hoa Nghiêm giáo phát minh biển tánh, lại tham yết pháp tịch núi Thúy Vi mà đốn ngộ tông chỉ. Thế rồi tùy ý chu du, quay trở về cố hương, ẩn tích trên núi Đầu Tử, kết am tranh mà ở.

Một hôm nọ, Hòa thượng Triệu Châu đi đến huyện Đồng Thành, vừa hay sư cũng rời núi, giữa đường gặp nhau nhưng không biết nhau. Triệu Châu thầm hỏi tục sĩ biết đó là Đầu Tử, bèn đón mà hỏi:

- Có phải là chủ núi Đầu Tử đó không?

Sư nói:

- Tiền trà muối xin sư cho đi !

Triệu Châu bèn tới am của sư trước ngồi đó. Một lát sau, sư mang một bình dầu về tới am. Triệu Châu nói:

- Từ lâu nghe danh Đầu Tử, nào dè khi đến chỉ là một ông bán dầu.

Sư nói:

- Sư chỉ thấy ông bán dầu, chứ không thây Đầu Tử.

Triệu Châu hỏi:

- Thế Đầu Tử là thế nào?

Sư đáp:

- Dầu ! Dầu !

Triệu Châu hỏi:

- Trong chỗ chết mà sống là thế nào?

Sư đáp:

- Ban đêm không cho đi mà mới tưng bửng sáng bảo phải tới nơi.

Triệu Châu nói:

- Ta sớm nhắm trắng, y lại nhắm đen.

Từ đó, đạo của sư vang khắp thiên hạ, các tăng lữ hành cước tranh nhau đổ về.

***

Sư nói với đại chúng:

- Các vị đến đây định tìm ngữ cú hay ho, đẹp đẽ để tán hoa tứ lục, trong miệng quí điều nói năng. Lão già ta khí lực yếu ớt, miệng lưỡi trì độn. Các vị nếu hỏi ta, ta nương theo các vị ứng đáp, mà chẳng có một huyền diệu chi đáp ứng được các vị. Mà cũng chẳng bảo các vị đỏa căn, rốt lại không nói hướng thượng hướng hạ, có Phật, có pháp, có phàm, có Thánh, mà cũng chẳng ràng buộc, các vị biến hiện vạn ban, tất cả đều do các vị tự gánh vác lấy tương lai, tự làm thì tự chịu. Nơi đây không có chi cho các vị, không dám lừa gạt, hù dọa các vị, không trong, không ngoài có thể nói kể lại cho các vị, các vị có biết không?

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Trong ngoài đều không thâu thì thế nào?

Sư nói:

- Ông định hướng về nơi này để đỏa căn chăng? *(Nguyên văn 'Đỏa căn' không biết là gì, chờ chỉ giáo)*.

***

Tăng hỏi:

- Trong đại tạng giáo còn có chuyện kỳ đặc không?

Sư nói:

- Diễn xuất đại tạng giáo.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện lúc mắt chưa mở?

Sư nói:

- Mắt thanh tịnh, râu rậm như sen xanh.

Hỏi:

- Tất cả chư Phật cùng chư Bồ-tát đều từ kinh này mà ra. Thế nào là kinh này?

Sư đáp:

- Đó chỉ là danh tự, ông chỉ cần phụng trì.

Hỏi:

- Trong cây khô còn có rồng gầm không (1)?

Sư đáp:

- Ta nói trong đầu lâu có sư tử rống (2).

Chú:

(1) Khô mộc long ngâm, tức cây khô rồng gầm.

(2) Độc lâu lý sư tử hống, tức trong đầu lâu sư tử rống, cùng nghĩa với 'Trong đầu lâu có con ngươi' (Độc lâu lý nhãn tinh hoặc Quan mộc lý đồng nhãn), tức trong hòm có con ngươi, hàm ý chỉ đã diệt hẳn tình thức, thong dong tự tại, như từ cõi chết sống lại.

***

Hỏi:

- Một loại pháp có thể rưới khắp quần sanh, thế nào là một loại pháp?

Sư đáp:

- Ấy là trời mưa đấy !

***

Hỏi:

- Một hạt bụi ngậm cả pháp giới thì thế nào?

Sư nói:

- Đã sớm nhiều hạt bụi rồi.

Hỏi:

- Khóa vàng chưa mở thì thế nào?

Sư đáp:

- Mở rồi.

Hỏi:

- Kẻ học này muốn tu hành thì thế nào?

Sư đáp:

- Hư không chưa từng cháy rụi.

***

Tuyết Phong đứng hầu, sư chỉ một khối đá trước am nói:

- Ba đời chư Phật đều từ trong đó cả.

Tuyết Phong nói:

- Cần phải biết là có kẻ không ở trong ấy.

Sư liền quay vô am ngồi.

***

Ngày nọ, Tuyết phong cùng sư đi thăm am chủ Long Miên, Tuyết Phong hỏi:

- Đường đến Long Miên đi hướng nào?

Sư đưa gậy chỉ về phía trước. Tuyết Phong hỏi:

- Đi hướng bên Đông hay đi hướng bên Tây?

Sư nói:

- Cái thùng sơn đen.

***

Ngày khác Tuyết Phong lại hỏi:

- Một chùy liền thành thì thế nào?

Sư đáp:

- Chẳng phải là gã nóng tính.

Tuyết Phong hỏi:

- Không cần một chùy thì thế nào?

Sư nói:

- Cái thùng sơn đen.

***

Ngày nọ, sư đang ngồi trong am. Tuyết Phong hỏi:

- Hòa thượng nơi đây còn có ai đến tham yết không?

Sư lấy cây cuốc dưới giường đưa lên rồi quăng ra phía trước mặt. Tuyết Phong nói:

- Nếu như thế thì hãy ngay tại chỗ mà đào đi!

Sư nói:

- Thùng sơn đen không bén.

***

Tuyết Phong từ giả, sư ra cổng tiễn đưa. Bỗng thình lình sư gọi:

- Đạo giả !

Tuyết Phong quay đầu lại ứng tiếng dạ, sư nói:

- Trên đường phải cẩn thận !

***

Tăng hỏi:

- Năm cũ đã qua, năm mới vừa đến. Còn có khoản nào không dính dáng đến hai khoản ấy không?

Sư đáp:

- Ngày mùng một Tết rạng, mới mẻ.

***

Hỏi:

- Lờ lững như nửa vành trăng, so le như ba vì sao, đất trời không thâu được, sư hướng về nơi nào mà rõ?

Sư nói:

- Nói cái gì đó?

Tăng nói:

- Nghĩ sư chỉ có sóng nhỏ gợn trong nước, chứ không có sóng to dậy trời.

Sư nói:

- Chỉ là lời nói dư thừa, nhảm nhí.

***

Hỏi:

- Trong loài đến thì thế nào?

Sư hỏi:

- Trong loài người đến hay trong loài ngựa đến?

Hỏi:

- Phật Phật trao tay, Tổ Tổ truyền nhau. Xin hỏi là truyền trao pháp gì?

Sư nói:

- Lão tăng đây không biết nói dối.

Hỏi:

- Thế nào là ra cửa chẳng thấy Phật?

Sư nói:

- Chẳng có cái gì để nhìn.

Hỏi:

- Thế nào là vào thất xa mẹ cha?

Sư nói:

- Không có chỗ sanh.

Hỏi:

- Thế nào là trong lửa dữ giấu mình?

Sư nói:

- Đâu có chỗ nào che lấp.

Hỏi:

- Thế nào là trong đống than giấu thân?

Sư nói:

- Ta nói ông đen tợ dầu hắc.

***

Hỏi:

- Đích xác mà không rõ thì thế nào?

Sư nói:

- Rõ đây.

Hỏi:

- Thế nào là một câu sau cùng?

Chú: Nguyên văn 'Mạt hậu nhất cú', cũng còn nói 'Mạt hậu nhất ngôn', 'Mạt hậu nhất cú thỉ đáo lao quan'.

Sư nói:

- Buổi đầu tiên không rõ được.

Hỏi:

- Theo mầm mà biết đất, do lời lẽ mà biết người, xin hỏi lấy cái gì mà biện thức?

Sư nói:

- Dẫn không được.

Hỏi:

- Trong viện 300 người, có ai ở ngoài số đó không?

Sư nói:

- Trăm năm trước, năm mươi năm sau, nhìn xem !

***

Sư hỏi tăng:

- Từ lâu ngưỡng mộ 'củ gừng' núi Sơ. Có phải là củ gừng không?

Tăng không lời đối đáp.

Pháp Nhãn nói thay:

- Đã ngưỡng mộ danh tiếng Hòa thượng từ lâu.

Tăng nói:

- Đem ngọc thô đến đầu bôn cửa sư, thỉnh sư giũa mài cho !

Sư nói:

- Không tài rường cột.

Tăng nói:

- Nếu thế thì Biện Hòa không có chỗ xuất thân rồi.

Sư nói:

- Mang gánh linh đinh gian khổ.

Tăng nói:

- Không mang gánh thì thế nào?

Sư nói:

- Không bảo ông mang ngọc đến đầu bôn cửa thầy để được mài giũa.

***

Hỏi:

- Na Tra róc xương trả cha, lóc thịt trả mẹ, vậy thế nào là bổn lai thân của Na Tra?

Sư ném cây gậy cầm trong tay xuống.

Hỏi:

- Hai chữ 'Phật pháp', làm sao biện biệt trong đục?

Sư đáp:

- Phật pháp trong đục.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Mới vừa rồi ông nói cái gì?

Hỏi:

- Cũng cùng là nước, nhưng tại sao nước biển mặn, còn nước sông thì ngọt?

Sư đáp:

- Sao trên trời, cây dưới đất.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Di Lặc tìm chỗ thọ ký mà không được.

Hỏi:

- Hòa thượng trụ đây từ trước giờ có cảnh giới gì?

Sư đáp:

- Con bé để rẽ trái đào mà đầu tóc bạc như tơ.

Hỏi:

- Thế nào là thuyết pháp vô tình? (Xin xem lại tiểu truyện Quốc sư Tuệ Trung)

Sư nói:

- Ác.

Hỏi:

- Thế nào là Tì Lô?

Sư đáp:

- Đã có danh tự.

Hỏi:

- Thế nào là Tì Lô sư?

Sư nói:

- Lúc không có Tì Lô thì lãnh hội.

Hỏi:

- Một câu tạp nhạp thỉnh sư nói !

Sư nói:

- Được thôi.

Hỏi:

- Bốn núi bức bách thì thế nào?

Sư đáp:

- Năm uẩn đều không.

***

Hỏi:

- Một niệm chưa sanh thì thế nào?

Sư đáp:

- Đúng là một lời dối trá.

Hỏi:

- Phàm Thánh cách nhau bao xa?

Sư bước xuống giường Thiền đứng.

Hỏi:

- Một câu hỏi của kẻ học này thì Hòa thượng đáp được, thảng hoặc có muôn ngàn câu hỏi thì thế nào?

Sư đáp:

- Như gà ấp trứng thôi.

Hỏi:

- Trên trời, dưới trời chỉ có ta là độc tôn, thế nào là ‘Ta’

Sư đáp:

- Xô ngã lão Hồ ấy, có lỗi gì đâu.

Hỏi:

- Thế nào là thầy của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Nghinh tiếp không thấy đầu, đi theo không thấy hình.

Hỏi:

- Tượng nắn chưa thành, xin hỏi thân ở nơi nào?

Sư đáp:

- Đừng tạo tác loạn xị !

Hỏi:

- Ngặt nỗi hiện, không hiện thì thế nào?

Sư nói:

- Ẩn trốn ở tại chỗ nào?

Hỏi:

- Người không mắt làm sao đi đứng?

Sư đáp:

- Đi khắp mười phương.

Hỏi:

- Đã không có mắt làm sao đi khắp mười phương được?

Sư đáp:

- Có sử dụng mắt không vậy?

Hỏi:

- Trăng chưa tròn thì thế nào?

Sư đáp:

- Nuốt hai ba cái.

Hỏi:

- Sau khi tròn thì thế nào?

Sư đáp:

- Mửa ra năm bảy cái.

***

Hỏi:

- Lúc mặt trời, mặt trăng chưa soi sáng, Phật và chúng sanh ở tại đâu?

Sư đáp:

- Thấy lão tăng ta giận thì nói giận, thấy lão tăng ta vui thì nói vui.

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu đến?

Tăng đáp:

- Từ bên Đông bên Tây núi lễ bái Tổ sư đến.

Sư nói:

- Tổ sư không có ở bên Đông Tây núi.

Tăng không lời đối đáp.

***

Hỏi:

- Thế nào là bên trong huyền?

Sư nói:

- Không có tới miệng ông nói đâu.

Hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì thế nào?

Sư đáp:

- Thì làm thầy người.

Hỏi:

- Sau khi gặp thì thế nào?

Sư đáp:

- Không làm thầy của người nữa.

Hỏi:

- Chư Phật xuất thế đều vì một đại sự nhân duyên, thế nào là một đại sự nhân duyên?

Sư đáp:

- Quan Tư không thỉnh lão tăng khai đường.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Ảo không thể cầu được.

***

Nói:

- Ngàn dặm tìm sư, mong sư tiếp dẫn !

Sư nói:

- Ta hôm nay đau lưng quá !

Tăng làm vườn vào phương trượng tham thỉnh, sư nói:

- Hãy tạm lui ra, đợi khi nào không có người sẽ nói cho xà-lê nghe.

Tăng làm vườn hôm sau đợi lúc không có người lại tới thỉnh cầu Hòa thượng nói, sư nói:

- Hãy bước gần đây !

Tăng làm vườn lại gần, sư nói:

- Này, không được thuật lại cho người khác nhé !

Hỏi:

- Bịt hết miệng mồm, yết hầu, thỉnh sư nói !

Sư nói:

- Ông chỉ muốn ta nói không được.

Hỏi:

- Đạt Ma chưa tới thì thế nào?

Sư đáp:

- Đầy trời, khắp đất.

Hỏi:

- Đến rồi thì thế nào?

Sư đáp:

- Che trùm không được.

Hỏi:

- Hòa thượng lúc chưa gặp tiên sư thì thế nào?

Sư đáp:

- Toàn thân không biết phải làm sao.

Hỏi:

- Sau khi gặp tiên sư rồi thì thế nào?

Sư nói:

- Toàn thân bóp không nát.

Hỏi:

- Theo sư được không vậy?

Sư nói:

- Rốt lại không nên cô phụ nhau.

Hỏi:

- Nếu thế thì theo sư được đấy phỏng?

Sư nói:

- Tự mở to mắt mà nhìn theo.

Tăng nói:

- Nếu thế thì cô phụ tiên sư rồi vậy?

Sư nói:

- Chẳng những cô phụ tiên sư mà còn cô phụ lão tăng nữa.

***

Hỏi:

- Phật là đệ tử của Văn Thù, Văn Thù còn có thầy không?

Sư hỏi:

- Mới vừa rồi nói cái gì vậy, mà giống như coi thường mình, suy tôn người.

Hỏi:

- Gà chưa gáy thì thế nào?

Sư đáp:

- Thì không có âm hưởng đó.

Hỏi:

- Gáy rồi thì thế nào?

Sư đáp:

- Ai cũng đều biết thời giờ.

Hỏi:

- Sư tử là vua loài thú, sao lại bị lục trần nuốt trọn?

Sư đáp:

- Không tác đại chẳng ta, người.

Sư trụ núi Đầu Tử hơn 30 năm, kẻ tới lui thỉnh vấn lúc nào cũng đầy thất. Sư dùng vô úy biện ứng đối, tùy theo câu hỏi mà đối đáp, giúp mau tỏ ngộ (Tối trác đồng thời). Lời vi diệu rất nhiều, nay đơn cử một số nhỏ mà thôi. Khoản đời Đường Trung Hòa, giặc loạn Hoàng Sào nổi lên, thiên hạ tán loạn. Có kẻ ngông cuồng cầm dao lên núi hỏi sư trụ nơi đây để làm gì? Sư bèn tùy nghi thuyết pháp, tên giặc nghe qua liền bái phục, cởi áo đang mặc cúng thí rồi xuống núi. Năm

Giáp Tuất đời Càn Hóa thứ tư, ngày mùng 6 tháng 4 sư có chút bịnh. Mọi người thỉnh mời thầy thuốc, sư nói với họ:

- Động tác của tứ đại, tựu tán là thường trình, các vị chớ có lo, ta tự bảo trọng !

Nói xong ngồi kiết già mà qua đời. Chiếu vua thụy Từ Tế Đại Sư, tháp hiệu Chân Tịch.

THIỀN SƯ NHƯ NỘT núi ĐẠO TRÀNG HỒ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THÚY VI VÔ HỌC

Tăng hỏi:

- Thế nào là giáo ý của Giáo Tông?

Sư nói:

- Ông tự xem đi !

Tăng lễ bái, sư nói:

- Trăng sáng phơi bày tận tầng không, sông núi đều tự phân thế dáng của mình.

Hỏi:

- Khi nào nghe được tánh không theo duyên?

Sư nói:

- Ông nghe xem !

Tăng lễ bái, sư nói:

- Kẻ điếc hát điệu Hồ Già, hay dở thấp cao gì đều không tự nghe được.

Chú: 'Hồ Già' tên một loại nhạc cụ mà cũng là khúc hát của người Hồ.

Tăng nói:

- Như thế thì tánh của nghe rõ ràng vậy.

Sư nói:

- Đá từ hư không đứng, lửa từ trong nước cháy.

Hỏi:

- Hư không có ngằn mé không?

Sư nói:

- Ông cũng biết nhiều quá !

Tăng lễ bái, sư nói:

- Ba thước gậy Thiền khều mặt trời, mặt trăng. Một mảy bụi bay lên, mặc sức che trời.

Hỏi:

- Thế nào là đạo nhân?

Sư nói:

- Đi đứng không dấu vết, đứng ngồi chẳng ai biết.

Tăng hỏi:

- Thế nào là đúng?

Sư nói:

- Ba lò đốt mạnh không lửa khói, muôn khoảnh ruộng bằng nước chẳng chảy.

Hỏi:

- Một niệm không sanh thì thế nào?

Sư nói:

- Làm nổi cái gì?

Tăng không lời đối đáp, sư lại nói:

- Vượt thấy cửa rồng mây mưa hiệp, núi sông đất đai vào chỗ không tung tích.

Sư mắt có hai con ngươi, thỏng tay dài quá gối. Từ khi thọ tâm quyết nơi Thúy Vi Vô Học, trụ núi Đạo Tràng, cất am tranh mà ở, học đồ bốn phương tụ về đông đảo, bèn thành Thiền uyển, rộng xiển dương pháp hóa. Áo nạp cũ rách, gậy khai sơn cùng guốc gỗ đến nay vẫn còn lưu lại trong ảnh đường.

Bản đời Nguyên chú: Theo bài minh ở tháp chép thì sư họ Hứa, người Ngô Hưng. Bảy tuổi xuất gia tại chùa Quang Phước Ôn Đôn. Mười tám tuổi thọ giới cụ túc ở Kinh sư. Đến Dự Chương đắc pháp với Thiền sư Thúy Vi Vô Học, kết am tranh mà ở tại núi Đạo Tràng, mãnh thú đều thuần phục như thọ giáo vậy.

THIỀN SƯ BẠCH VÂN ƯỚC KIẾN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THÚY VI VÔ HỌC

Sư từng trụ viện Đông Thiền Giang Châu, tăng hỏi:

- Không ngồi ở pháp đường hư không nghiêng lệch, không ở tại cương vị vô học. Người như thế đặt để ở đâu?

Sư đáp:

- Trời xanh không ảnh điện.

***

Hòa thượng Thiều ở Thiên Thai đến tham yết, sư hỏi:

- Từ đâu tới?

Thiều đáp:

- Từ Giang Bắc tới.

Sư hỏi:

- Đi thuyền hay đi bộ tới?

Đáp:

- Đi thuyền tới.

Sư hỏi:

- Có thấy cá, trạnh gì không?

Đáp:

- Thỉnh thoảng có gặp.

Sư hỏi:

- Lúc gặp thì làm gì?

Thiều nói:

- Nạt lớn: 'Rút đầu lại đi !'.

Sư cả cười.

THIỀN SƯ KHÁNH CHƯ núi THẠCH SƯƠNG ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ VIÊN TRÍ núi ĐẠO NGÔ ĐÀM CHÂU

Sư họ Trần, người Tân Câm Lư Lăng. Năm 13 tuổi nương Thiền sư Thiều Giám núi Tây Sơn Hồng Tỉnh xuống tóc. Năm 23 tuổi thọ giới cụ túc tại Tung Nhạc. Đến Lạc Hạ học giáo Tỳ Ni, tuy biết thính chế, nhưng rốt lại vẫn là tiệm tông.

Sư về với pháp tịch của Qui Sơn, đảm nhiệm chức vụ quản lý gạo. Một hôm, sư đang sàng gạo. Qui Sơn nói:

- Phẩm vật của các thí chủ không nên làm rơi rớt.

Sư nói:

- Chẳng rơi rớt đâu.

Qui Sơn lượm một hạt gạo dưới đất lên nói:

- Ông nói không rơi rớt, chứ cái này là giống gì?

Khánh Chư không lời đối đáp, Qui Sơn lại nói:

- Chớ có coi thường một hạt, trăm ngàn hạt đều từ một hạt mà ra.

Sư nói:

- Trăm ngàn hạt đều do hạt này mà ra, chẳng hiểu hạt này từ đâu mà ra?

Qui Sơn cười ha hả quay về phương trượng. Tối lại, lúc thượng đường Qui Sơn nói:

- Này các vị, trong kho gạo có con cọp đấy, mọi người hãy đề phòng!

***

Về sau, sư đến tham kiến Đạo Ngô hỏi:

- Thế nào là ánh mắt nhìn tới đâu cũng là Bồ-đề trí tuệ?

Đạo Ngô gọi:

- Sa-di !

Sa-di ứng tiếng dạ, Đạo Ngô dặn:

- Hãy đổ thêm nước vào tịnh bình !

Sau đó lại hỏi sư:

- Vừa rồi ông hỏi cái gì?

Sư lập lại câu hỏi lúc nãy, Đạo Ngô liền đứng lên rời khỏi. Từ đó, sư liền tỉnh ngộ.

***

Đạo Ngô nói:

- Ta bị bịnh sắp qua đời, nhưng trong lòng còn một vật, gây hại lâu dài. Ai có thể trừ bỏ giùm ta?

Sư nói:

- Tâm, vật đều không, tìm cách trừ bỏ càng thêm hại.

Đạo Ngô nói:

- Hiền minh thay ! Hiền minh thay !

Lúc ấy, sư chỉ là ông tăng vừa mới trải qua hai mùa kiết hạ an cư.

***

Sư nhân trốn tránh đời, hỗn tục tại phường Đào gia Lưu Dương ở Trường Sa, sáng đi tối về, không ai biết được. Sau nhân vì Hòa thượng Động Sơn Lương Giới đích thân đến núi Thanh Lương mà ở, sư ngày ngày ân cần chấp thị đủ đầy lễ thầy trò. Kịp đến khi Đạo Ngô qui tịch, học lữ tụ tập đông dầy có đến 500 người. Ngày nọ, sư nói với chúng:

- Thời giáo một đời chỉnh lý chân tay người đương thời. Phàm có lý do đó, đều rơi vào thời nay. Cho đến Pháp thân chẳng phải thân đó là cực tắc của Giáo gia, sa-môn chúng ta đều chẳng có khẳng lộ. Nếu phân biệt tức sai, còn nếu không phân biệt tức ngồi trong bùn nước, nhưng chẳng qua đó chỉ là do tâm ý vọng thuyết kiến văn.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Một phiến đá trên không trung.

Tăng lễ bái, sư hỏi:

- Lãnh hội không?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- May mà ông không lãnh hội, nếu không thì đã vỡ đầu.

***

Hỏi:

- Thế nào là bổn phần sự (Bổn lai diện mục) của Hòa thượng?

Sư hỏi:

- Tảng đá còn vã mồ hôi không vậy?

***

Hỏi:

- Đến chỗ đó tại sao nói không được?

Sư nói:

- Mở miệng ngay dưới chân thôi.

Hỏi:

- Chân thân có xuất thế không vậy?

Sư nói:

- Không xuất thế.

Tăng nói:

- Nhưng kẹt cái đó là chân thân mà.

Sư nói:

- Miệng của cái bình lưu ly.

***

Sư quay về phương trượng, có ông tăng đứng ngoài cửa sổ hỏi vọng vào:

- Chỉ cách nhau trong thước tấc sao lại chẳng thấy dung nhan của sư?

Sư nói:

- Ta nói khắp tam thiên giới chưa từng che giấu.

***

Tăng thuật chuyện ấy hỏi Tuyết Phong:

- Cả tam thiên giới chưa từng che giấu, chỉ ý ấy thế nào?

Tuyết Phong nói:

- Có nơi nào mà không phải là Thạch Sương đâu.

Tăng quay về thuật lại lời Tuyết Phong trình với sư, sư nói:

- Cái lão ấy xà bát thế nào mà !

Đông Thiền Tề nói:

- Chỉ như Tuyết Phong đó thì lãnh hội hay không lãnh hội lời của Thạch Sương? Nếu lãnh hội thì tại sao Thạch sương lại nói xà bát? Mà Tuyết Phong há lại không lãnh hội? Nhưng mà pháp thật ra không khác, chỉ tại các sư thừa kiến giải không đồng mà thôi thành ra có sai khác.

Thạch Sương nói:

- Khắp tam thiên giới chưa từng giấu, nhưng phải học qua mới lãnh hội. Nói loạn xị thì không được đâu.

***

Vân Cái hỏi:

- Muôn cửa đều đóng thì không hỏi tới, muôn cửa đều mở thì là thế nào?

Sư nói:

- Chuyện trong pháp đường thì là thế nào?

Nói:

- Không có người tiếp được y.

Sư nói:

- Nói làm hư nói thôi, chỉ nói được tám chín thành.

Nói:

- Xin hỏi Hòa thượng làm sao nói?

Sư nói:

- Không người tiếp được y.

Đông Thiền Tề nói:

- Như Thạch sương đó thì ý chỉ thế nào? Nếu nói một loạt lại thì tại sao không hứa khả y? Nếu nói không có đạo lý khác, thì chỉ lại nói lại một hồi nữa. Thử nói xem, ý người xưa như thế nào?

***

Hỏi:

- Phật tánh như hư không thời thế nào?

Sư nói:

- Nằm thời tức có, ngồi thời tức không.

Hỏi:

- Quên thu lại một chân thì thế nào?

Sư nói:

- Không cùng ông đồng mâm.

Hỏi:

- Gió sanh sóng dậy thì thế nào?

Sư nói:

- Trong thành Hồ Nam đại sát náo, có người chẳng chịu qua Giang Tây.

***

Nhân tăng thuật lại chuyện Động Sơn trong buổi tham vấn thị chúng rằng:

- Này các anh em ! Cuối hạ đầu thu, có người đi về Đông, có người đi về Tây. Nhưng phải hướng về nơi nào muôn dặm không tấc cỏ mà đi mới được !

Lại nói:

- Nhưng chỗ muôn dặm không có một tấc cỏ thì làm sao đi?

Sư nghe được nói:

- Ra khỏi cửa thì đã là cỏ rồi.

Tăng thuật lại với Động Sơn. Động Sơn nói:

- Trong cả nước Đại Đường này được mấy người như thế.

Đông Thiền Tề niêm rằng:

- Thử nói xem Thạch Sương có lãnh hội ý chỉ của Động Sơn không? Nếu nói lãnh hội thì như chư thượng tọa mỗi ngày quay qua quay lại, cúi, ngửng, đưa, tiễn đều là lạc lộ hà thảo. Lại là nhất nhất hợp lằn bánh xe. Nếu nói không lãnh hội ý chỉ của Động Sơn thì làm sao lý giải được lời nói ấy? Có còn chỗ lãnh hội không? Vị thượng tọa định đi về hướng nào giờ? Thế là nếu lãnh hội thì khúc nhạc về làng xưa? Không thấy đã từng có câu nói: 'Nếu thế thì không đi vậy'.

Sư trụ núi Thạch Sương 20 năm, học chúng có nhiều người ngồi mãi không nằm trơ trơ như tượng gỗ. Thiên hạ gọi là 'chúng cây khô'.

Vua Đường Hy Tông nghe tiếng tăm đạo pháp của sư, sai sứ đến ban tứ áo cà-sa tím. Sư khiên từ không nhận. Năm Quang Khải thứ tư, nhằm ngày 20 Kỷ Hợi tháng 2 năm Mậu Thân sư bịnh nặng qua đời,

thọ 82 tuổi, lạp thọ 59. Ngày rằm tháng 3, chôn ở góc Tây Bắc của viện, sắc thụy Phổ Hội Đại Sư, tháp tên Kiến Tướng.

PHẦN PHỤ LỤC:

Về sau sư ẩn tích, sống hỗn tạp tại phường Đào Gia huyện Lưu Dương Trường Sa, sáng đi tối về, chẳng một ai hay biết. Có một ông tăng trong hội của Động Sơn đến nơi đó, sư hỏi ông ta:

- Hòa thượng Động Sơn có lời gì dạy dỗ học đồ?

Tăng ấy đáp:

- Sau khi giải hạ an cư, Hòa thượng thượng đường nói: 'Cuối hạ đầu thu, các huynh đệ có người đi về Đông, có người đi về Tây, tức nên đi về phương nào ngàn dặm không một tấc cỏ'.

Qua một lúc, lại nói:

- Xin hỏi nơi ngàn dặm không một tấc cỏ thì làm sao đi đến?

Sư hỏi:

- Có ai ứng đối được không?

Tăng nhân nói:

- Chẳng có một ai.

Sư nói:

- Tại sao không hồi đáp: 'Ra khỏi cửa là cỏ thôi'.

Tăng nhân trở về thuật lại tự sự cho Động Sơn, Động Sơn nói:

- Đây là lời nói của bậc cao tăng có thể qui tụ 1.500 tăng đồ.

Nhân sự kiện này, đạo pháp của sư bị người phát hiện giống như trái chín, mùi vị bay xa. Mọi người thỉnh sư trụ trì tự viện.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 5)

THIỀN SƯ TIỆM NGUYÊN TRỌNG HƯNG ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐẠO NGÔ VIÊN TRÍ

Sư làm Điển tọa ở chỗ pháp tịch của Đạo Ngô.

Chú: Điển tọa là người phụ trách các tạp dịch trong chùa.

Ngay nọ, sư cùng Đạo Ngô đi đến nhà đàn việt điếu tang. Sư lấy tay vỗ quan tài nói:

- Sống chăng? Chết chăng?

Đạo Ngô nói:

- Sống cũng chẳng nói ! Chết cũng chẳng nói !

Sư hỏi:

- Vì sao mà không nói?

Đạo Ngô nói:

- Không nói ! Không nói !

Điếu tang xong cùng quay về, trên đường sư nói:

- Hòa thượng hôm nay nên nói cho Trọng Hưng, nếu vẫn không nói thì là đánh đấy!

Đạo Ngô nói:

- Đánh thì mặc tình cho ông đánh, nhưng sống cũng không nói mà chết cũng không nói.

Sư bèn đánh Đạo Ngô mấy thoi.

Đạo Ngô về tới viện bảo sư phải rời khỏi ngay, vì nếu để chút nữa Chủ sự hay được sẽ đánh ông đấy. Sư bèn lạy từ giã đến Thạch Sương, thuật lại lời lẽ lúc trước cùng chuyện đánh Đạo Ngô, rồi đề nghị Thạch Sương nói. Thạch Sương nói:

- Ông há không nghe Đạo Ngô nói: 'Sống cũng không nói, mà chết cũng không nói sao?'

Sư nhân đó đại ngộ bèn thiết trai sám hối.

***

Ngày kia, sư vác cây cào tại pháp đường từ bên Đông đi qua bên Tây, rồi từ bên Tây qua bên Đông. Thạch Sương hỏi:

- Làm gì thế?

Sư nói:

- Tìm linh cốt của tiên sư.

Thạch Sương nói:

- Sóng to mênh mông mịt mờ, sóng bạc ngất trời. Tìm linh cốt gì đâu nà?

Sư nói:

- Chính đang cố gắng đây !

Thạch sương nói:

- Nơi đây kim châm không thấu, rán sức gì?

Thượng tọa Thái Nguyên Phù nói thay:

- Linh cốt tiên sư còn đây mà !

Phần phụ lục:

Sau khi về đến tự viện, Đạo Ngô nói:

- Ông nên rời khỏi đây ngay vì chỉ sợ Tri sự biết được là có điều bất tiện.

Thế là sư cáo từ ẩn cư ở chùa nơi hương thôn. Sau đó ba năm, ngẫu nhiên nghe tiểu sư đọc kinh 'Quán Âm' đến đoạn: 'Nếu phải do thân tăng nhân mà được độ thoát thì liền hiện thân tăng nhân' bỗng nhiên tỉnh ngộ. Thế là sư đốt hương lạy từ xa nói :

- Giờ đây rốt lại mới biết rõ di ngôn của tiên sư không phải là buông tên không có đích nhắm, ta tự không lãnh hội lại oán trách tiên sư. Sau khi tiên sư qua đời chỉ còn sư huynh Thạch Sương Khánh Chư là đích tự của pháp hệ chắc có thể chứng minh cho ta.

Liền đến bái phỏng Thạch Sương, Thạch Sương thấy sư liền hỏi:

- Cơ duyên trước đây ông đánh tiên sư có lãnh hội không vậy?

Sư khởi thân nhắm phía trước bước mấy bước nói:

- Trước hãy thỉnh Hòa thượng nói cho câu chuyển ngữ !

Thạch Sương nói:

- Há đã chẳng nói rồi đó sao 'Sống cũng không nói mà chết cũng không nói'.

Thế là sư tập thuật chuyện nghe kinh lãnh ngộ cơ duyên tại ngôi chùa ở hương thôn rồi lễ bái Thạch Sương, thiết trai sám hối lỗi lầm.

HÒA THƯỢNG LỘC THANH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐẠO NGÔ VIÊN TRÍ

Tăng hỏi:

- Không rơi vào cơ ngữ của Đạo Ngô, thỉnh sư nói !

Sư nói:

- Cây hồng hiện trước sân.

Chú: Hồng hiện là một loại thân thảo như cây rau dền, sanh lá mà không sanh hoa.

Sư lặng thinh hồi lâu rồi nói:

- Lãnh hội không?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Đó chính thị là cơ ngữ của Đạo Ngô, vì sao lại không lãnh hội?

Tăng lễ bái, sư liền đánh nói:

- Lão tăng phải đánh ông mới được !

THIỀN SƯ ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ VÂN NHAM ĐÀM THẠNH

Thiền sư Động Sơn Lương Giới ở Quân Châu là người Cối Kê, họ Du. Lúc còn bé, sư theo thầy học Phật, nhân niệm Bát Nhã Tâm Kinh, đem ý: Không căn trần (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) hỏi thầy. Thầy kinh dị nói:

- Ta không phải thầy ông.

Rồi chỉ đến núi Ngũ Tiết tham kiến Thiền sư Mặc, đoạn xuống tóc. Năm 21 tuổi, sư đến Tung Sơn thọ giới cụ túc. Sau đó lên đường du phương, trước hết đến yết kiến Nam Tuyền. Gặp kỳ giỗ Mã Tổ, buổi sáng đang lo thiết trai cúng. Nam Tuyền hỏi chúng:

- Ngày mai thiết trai cúng Mã sư, không biết ngài có đến không?

Cả chúng đều không đối đáp được, sư bèn bước ra nói:

- Mã sư đợi có bạn cùng đến.

Nam Tuyền nghe xong khen:

- Gã này tuy là hậu sanh, nhưng khá nên được gọt giũa để trở thành ngọc quí!

Sư nói:

- Hòa thượng đừng bắt ép con nhà lành làm nô tỳ ! (Nguyên văn 'Áp lương vi tiện')

***

Kế đó, sư đến yết kiến Qui Sơn hỏi:

- Nghe nói Quốc sư Tuệ Trung có 'Vô tình thuyết pháp', Lương Giới này chưa nghiên cứu đến chỗ triệt để của pháp đó.

Qui Sơn nói:

- Ta nơi đây cũng có, hiềm nổi khó gặp tri âm.

Sư nói:

- Thỉnh sư phụ nói nghe !

Qui Sơn nói:

- Tuy là do cha mẹ sanh ra, nhưng rốt lại chẳng dám mở miệng.

Sư lại hỏi:

- Có hay không người đồng thời cùng sư phụ ái mộ đạo ấy?

Qui Sơn nói:

- Từ đây đi không xa, cùng với thạch thất liền nhau, cổ đạo nhân Vân Nham. Nếu ông có thể vẹt đường đầy cỏ rậm, đội gió đến chiêm ngưỡng đức phong của Vân Nham, thì ta nghĩ ông ấy là người mà ông trọng vọng.

***

Rồi đó, sư đến tham yết Vân Nham hỏi:

- 'Vô tình thuyết pháp' dành cho ai nghe?

Vân Nham đáp:

- 'Vô tình thuyết pháp' chỉ có người vô tình mới nghe được.

Sư hỏi:

- Hòa thượng có nghe được không?

Vân Nham đáp:

- Ta mà nghe được 'loài vô tình thuyết pháp' thì ông chẳng thể nghe ta thuyết pháp rồi.

Sư nói:

- Nếu mà như thế thì Lương Giới này cũng không thể nghe Hòa thượng thuyết pháp.

Vân Nham nói:

- Thuyết pháp của ta còn chưa nghe được, huống hồ là nghe 'loài vô tình thuyết pháp'.

Sư bèn làm một bài kệ trình cho Vân Nham, kệ rằng:

Nguyên văn:

也 大 奇 也 大 奇
無 情 說 法 不 思 議
若 將 耳 聰 聲 不 現
眼 處 聞 聲 方 可 知

Phiên âm:

Dã đại kỳ ! Dã đại kỳ !
Vô tình thuyết pháp bất tư nghi
Nhược tương nhĩ thính thanh bất hiện
Nhãn xứ văn thanh phương khả tri.

Tạm dịch:

Thật lạ kỳ ! Thật lạ kỳ !
Vô tình thuyết pháp chẳng tư nghi
Nếu dùng tai nghe tiếng chẳng hiện
Lấy mắt nghe thanh mới khả tri.

***

Sư bèn từ giã Vân Nham ra đi. Vân Nham hỏi:

- Đi về đâu đây?

Sư đáp:

- Tuy từ giã Hòa thượng, nhưng còn chưa biết đi về đâu.

Vân Nham hỏi:

- Đi về Hồ Nam chăng?

Sư đáp:

- Không.

Vân Nham lại hỏi:

- Quay về cố hương chăng?

Sư cũng đáp:

- Không.

Vân Nham đáp:

- Nếu như vậy thì bất cứ lúc nào ông cũng có thể đến đây.

Sư nói:

- Đợi chừng nào Hòa thượng có trụ xứ riêng con sẽ đến.

Vân Nham nói:

- Xa nhau lần này, rất khó gặp lại.

Sư nói:

- Khó mà không gặp lại.

Sư lại hỏi Vân Nham:

- Sau khi Hòa thương trăm năm rồi, giá như có người hỏi con có được chân truyền của Hòa thượng không, thì nên hồi đáp thế nào?

Vân Nham đáp:

- Ông nên nói với họ 'Đúng là như vậy'.

Sư nghe nói thế, trầm ngâm chẳng nói hồi lâu, Vân Nham nói:

- Cái chuyện thừa tiếp Thiền pháp, hẳn nhiên phải có châm chước kỹ lưỡng.

Sư lúc đó vẫn đầy dẫy nghi ngờ, kịp đến khi về sau qua khe nước nhìn thấy ảnh mình, chừng đó mới hoảng nhiên đại ngộ. Lúc đó sư làm bài kệ:

Nguyên văn:

切 忌 從 他 見
迢 迢 與 我 疎
我 今 獨 自 往
處 處 得 逢 渠
渠 今 正 是 我
我 今 不 是 渠
應 須 恁 麼 會
方 得 契 如 如

Phiên âm:

Thiết kỵ tùng tha mích

Điều điều dữ ngã sơ
Ngã kim độc tự vãng
Xứ xứ đắc phùng cừ
Cừ kim chính thị ngã
Ngã kim bất thị cừ
Ứng tu nhẫm ma hội
Phương đắc khế như như

Tạm dịch:

Tối kỵ tìm bên ngoài
Xa xăm lạ với ta
Ta nay tự mình đến
Chốn chốn được gặp gã
Gã nay chính là ta
Ta nay không phải gã
Phải nên hiểu như thế
Khế hiệp như như mà.

***

Về sau, nhân cúng dường chân dung Vân Nham. Có ông tăng hỏi:

- Tiên sư chỉ nói 'Điều đó là đúng', phải chăng đó là đại pháp mà ngài đã truyền lại?

Sư nói:

- Đúng vậy.

Tăng hỏi:

- Ý chỉ thế nào?

Sư nói:

- Lúc đó thiếu chút nữa thì đã hiểu nhầm lời nói của tiên sư.

Tăng lại hỏi:

- Không hiểu tiên sư biết hay không biết có?

Sư nói:

- Nếu không biết có thì làm sao hiểu kiểu nói đó, còn biết có thì làm sao khẳng định kiểu nói đó.

***

Sư tại Lặc Đàm (nay là Cao An Giang Tây) tình cờ thấy thượng tọa tên Sơ khai thị đại chúng rằng:

- Thiệt lạ kỳ, thiệt lạ kỳ ! Phật giới, Đạo giới không thể nghĩ bàn.

Bèn nói:

- Cái gì là Phật giới, Đạo giới, ta bỏ qua không hỏi ông, mà chỉ hỏi ông Phật giới và Đạo giới ai là người hiểu được? Ta chỉ thỉnh giáo một câu thôi !

Thượng tọa Sơ lặng thinh hồi lâu không thể đối đáp, sư hỏi:

- Sao không nói mau đi?

Thượng tọa Sơ nói:

- Thôi thúc quá ta nói không được.

Sư nói:

- Nói cũng bằng như không nói, còn nói gì đến 'hối quá ta nói không được' !

Thượng tọa Sơ còn đang tìm chưa được lời lẽ ứng hiệp để đối đáp thì sư nói:

- Phật với đạo chẳng qua chỉ là tên gọi mà thôi, tại sao không hỏi Thiền giáo của mình?

Thượng tọa Sơ hỏi:

- Thiền giáo nói thế nào?

Sư nói:

- Được ý quên lời.

Thượng tọa Sơ nói:

- Giáo ý chỉ hướng tâm há không bịnh sao?

Sư nói:

- Nói Phật giới, Đạo giới so ra bịnh còn nặng hơn.

Thượng tọa Sơ nghe lời ấy bèn qua đời.

***

Năm cuối niên hiệu Đường Đại Trung (859), sư tại núi Tân Phong (nay là Giang Tây) mở rộng cửa Thiền, tiếp dẫn học đồ. Về sau sư tại Động Sơn Cao An, hoằng pháp, xiển hóa, pháp hội thật long thạnh. Trong ngày giỗ của Vân Nham, sư thiết trai, lập bàn thờ cúng. Có ông tăng hỏi:

- Hòa thượng tại tiên sư được chỉ thị gì?

Sư nói:

- Tuy tại nơi đó phụng thị tiên sư, nhưng chưa mong được ngài chỉ thị điều gì.

Tăng hỏi:

- Đã chẳng mong được tiên sư chỉ thị điều gì, thì nay Hòa thượng thiết trai cúng tế ngài để làm gì?

Sư nói:

- Tuy là như thế, nhưng nào dám quên bỏ ngài.

Tăng hỏi:

- Hòa thượng há chẳng phải trước nhất gặp Nam Tuyền mà phát tích đó sao? Thế tại sao lại thiết trai cúng Vân Nham?

Sư nói:

- Cái ta coi trọng không phải đạo đức của tiên sư, cũng không phải Phật pháp của ngài, mà cái ta chú trọng chính là ngài không thuyết phá giùm ta, do đó mà hôm nay thiết trai giỗ ngài.

Tăng hỏi:

- Hòa thượng đã thiết trai cúng tiên sư, vậy có còn tôn sùng Thiền pháp của ngài không?

Sư nói:

- Vừa tôn sùng mà vừa không tôn sùng.

Tăng hỏi:

- Vì sao mà không hoàn toàn tôn sùng vậy?

Sư nói:

- Nếu hoàn toàn tôn sùng, thì đã cô phụ công dạy dỗ của tiên sư.

Tăng lại hỏi:

- Nếu thế thì làm sao thấy được bổn lai sư của Hòa thượng?

Sư nói:

- Tuổi tác và lịch duyệt tương tự như ta thì không khó thấy được bổn lai sư.

Ông tăng nọ còn định hỏi những điều nghi ngờ trong lòng thì sư nói:

- Không rơi vào vết cũ, xin theo phương tiện này mà nói một câu!

Tăng đớ lưỡi không lời, Vân Cư thay ông tăng nói:

- Nếu như thế thì con không thấy nổi bổn lai sư của Hòa thượng.

Sư lại nói:

- Sanh ra làm ngươi, há lại không báo đền tứ ân, tam hữu sao? Nếu không thể hội đại ý đó, cuối cùng không thoát khỏi họa sanh tử. Chỉ nên tâm tâm niệm niệm không xúc chạm vật, bộ bộ không vướng kẹt, hoặc giả có thể cùng Phật và Đạo tương ưng.

***

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu đến?

Tăng đáp:

- Dạo núi về.

Sư hỏi:

- Có lên tới đỉnh núi không?

Tăng đáp:

- Lên đến.

Sư hỏi:

- Trên đỉnh núi còn có người không?

Tăng đáp:

- Không có người.

Sư nói:

- Nếu nói như thế thì ông chưa lên tới đỉnh.

Tăng nói:

- Nếu không lên tới đỉnh thì làm sao biết được không người?!

Sư hỏi:

- Vì sao ông không trụ ở đỉnh núi?

Tăng đáp:

- Không phải con đây không chịu, mà có người ở Tây Thiên không chịu !

***

Sư hỏi Trưởng lão Thái rằng:

- Có một vật trên trụ ở trời, dưới trụ ở đất, thường tại trong động dụng đen như sơn. Lỗi tại chỗ nào?

Trưởng lão Thái nói:

- Lỗi tại động dụng.

Sư bèn nạt rằng:

- Lui ra đi !

***

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Thật là giống con tê giác sợ gà.

***

Sư hỏi Tuyết Phong:

- Từ đâu đến?

Tuyết Phong đáp:

- Từ Thiên Thai đến.

Sư hỏi:

- Có thấy Đại sư Trí Giả không vậy?

Tuyết Phong nói:

- Nghĩa Tồn con có phần được ăn gậy sắt.

***

Tăng hỏi:

- Rắn nuốt con ễnh ương. Cứu là đúng hay không cứu là đúng?

Sư nói:

- Nếu cứu thì hai con mắt không thấy gì, còn không cứu thì hình ảnh không rõ.

***

Nhân ban đêm chẳng đốt đèn, có tăng bước ra vấn thoại. Sau khi tăng lui ra, sư gọi thị giả bảo đốt đèn lên, rồi triệu gọi ông tăng vừa mới vấn thoại đến. Ông tăng ấy bước tới trước, sư nói:

- Đem hai ba nắm bột đến cho vị thượng tọa này !

Ông tăng ấy phất tay áo lui ra. Từ đó tỉnh phát huyền chỉ, bèn bán hết y phục và tư tài thiết trai cúng dường. Ba năm sau, tăng này từ giã, sư nói:

- Trên đường phải cẩn thận !

Lúc đó, Tuyết Phong đang đứng hầu hỏi:

- Như ông tăng này từ giã ra đi thì đến bao giờ quay lại?

Sư nói:

- Ông ta chỉ biết có một đi mà không rành ngày trở lại.

Ông tăng này quay về tăng đường, chết ngay dưới giá y bát.

Tuyết Phong đến báo cho sư hay, sư nói:

- Tuy là như thế, vẫn so với lão tăng hơn ba đời.

***

Tuyết Phong bước lên thưa hỏi, sư nói:

- Vào cửa nên được lời, không được nói sớm đã vào rồi vậy.

Tuyết Phong nói:

- Nghĩa Tồn con không có miệng.

Sư nói:

- Không miệng có thể cho qua, nhưng phải thường mắt lại cho ta.

Tuyết Phong không lời đối đáp.

***

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Tại tháp của Tam Tổ đến.

Sư nói:

- Nếu đã từ chỗ Tổ sư lại thì còn cần tìm gặp lão tăng để mà làm gì?

Tăng nói:

- Tổ sư thì khác biệt, còn học nhân với Hòa thượng thì không khác biệt.

Sư nói:

- Lão tăng ta muốn gặp bổn lai sư của xà-lê có được không vậy?

Tăng nói:

- Cũng phải đợi Hòa thượng ló đầu ra thì mới được.

Sư nói:

- Lão tăng ta mới vừa rồi tạm thời không có đây.

***

Vân Cư hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại? (Tức diệu chỉ của Thiền tông)

Sư nói:

- Xà-lê nếu ngày sau làm trụ trì (1), nếu có ai hỏi như vậy thì xà-lê làm thế nào trả lời y?

Chú (1): Nguyên văn 'Bả mao cái đầu' nghĩa là làm trụ trì tự viện.

***

Có vị quan nhân (1) hỏi:

- Có người tu hành không vậy?

Chú (1): Quan nhân là tiếng gọi tôn trọng người có vai vế trong đời, thường là chỉ quan lại nhưng không nhất thiết phải là người làm quan.

Sư nói:

- Đợi chừng nào công đây làm đàn ông con trai mới tu hành.

***

Tăng hỏi:

- Thừa mong người xưa có nói: 'Gặp nhau chẳng kích xuất tỏ ý liền biết' là thế nào?

Sư bèn chấp tay để lên trán.

***

Sư hỏi thị giả của Đức Sơn:

- Từ nơi nào đến?

Thị giả đáp:

- Từ Đức Sơn tới.

Sư hỏi:

- Đến để làm gì?

Thị giả nói:

- Vì hiếu thuận với Hòa thượng mà đến.

Sư hỏi:

- Trên thế gian vật gì là hiếu thuận nhất?

Thị giả không lời đối đáp.

***

Sư có lúc nói:

- Thể đắc chuyện hướng thượng của Phật, mới có chút đỉnh phần ngữ thoại.

Tăng liền hỏi:

- Thế nào là ngữ thoại?

Sư nói:

- Trong lúc ngữ thoại thì xà-lê chẳng nghe.

Tăng lại hỏi:

- Còn Hòa thượng thì có nghe không vậy?

Sư nói:

- Hãy đợi lúc ta không lời lẽ thì hãy nghe.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là chính thức hỏi và chính thức đáp?

Sư nói:

- Không từ cửa miệng nói ra.

Tăng lại hỏi:

- Nếu có người hỏi sư có nói không?

Sư nói:

- Cũng chưa hỏi mà.

Hỏi:

- Thế nào là cái gì từ ngoài cổng vào tức chẳng phải vật báu của mình?

Sư nói:

- Thôi ngay đi ! Thôi ngay đi !

***

Sư hỏi tăng giảng kinh Duy Ma:

- Không dùng trí để biết, không dùng thức để hiểu thì gọi là lời lẽ gì?

Tăng đáp:

- Là lời nói tán thán Pháp thân.

Sư nói:

- Pháp thân đã tự tán thán, cần chi phải tán thán nữa?!

***

Sư có lúc nói:

- Dù nói đến 'Bổn lai vô nhất vật', vẫn đảm đương không nổi y bát của Tổ sư.

Tăng liền hỏi:

- Rốt lại ai là người đảm đương nổi?

Sư đáp:

- Người không nhập môn.

Tăng hỏi:

- Đã là người không nhập môn thì làm thế nào có thể được y bát của Tổ sư?

Sư nói:

- Tuy là như thế, nhưng không thể không trao cho va.

Sư lại nói:

- Mới nãy nói 'Bổn lai vô nhất vật' còn chưa tiếp nhận được y bát của Tổ sư, trong đó có thể hạ một chuyển ngữ, ông thử nói xem nên hạ chuyển ngữ gì nào?

Có một vị thượng tọa hạ 96 chuyển ngữ đều không vừa ý của sư. Sau rốt phải hạ một chuyển ngữ nữa mới hợp ý sư, sư hỏi:

- Sao ông không sớm hạ chuyển ngữ này ngay?

***

Có một ông tăng sau khi nghe qua sự việc, liền thỉnh vấn thượng tọa đã hạ chuyển ngữ gì mà khế hợp ý Hòa thượng. Ông tăng ấy đã lấy lễ đệ tử phục thị vị thượng tọa 3 năm mà vẫn không được nói cho. Lúc bấy giờ thượng tọa bị bịnh, ông tăng nọ nói:

- Con thị phụng sư ba năm là để sư nói cho con biết câu chuyển ngữ mà sư đã hạ trước đó, ấy vậy mà không được từ bi. Lấy bằng cách hiền lành không được thì phải lấy bằng cách độc dữ.

Nói đoạn cầm dao hướng về thượng tọa nói:

- Nếu không nói cho con câu chuyển ngữ trước kia, thì đừng có kinh ngạc sao dao kia vô tình !

Thượng tọa run sợ nói:

- Hãy khoan, ta sẽ nói cho ông mà !

Thế rồi nói:

- Đó là 'Ngày sau không nơi nương tựa'.

Ông tăng lễ tạ lui ra.

***

Tăng hỏi:

- Sư phụ bình thường dạy kẻ học trò này đi theo đường chim bay, thế nào là đường chim bay?

Sư nói:

- Không gặp phải một người nào.

Tăng hỏi:

- Đi thế nào?

Sư nói:

- Chỉ cần dưới chân chẳng có chút dấu tích nào.

Tăng hỏi:

- Há phải chăng đi theo đường chim bay là bổn lai diện mục?

Sư nói:

- Ông vì sao mà điên đảo phải trái?

Tăng nói:

- Kẻ học này điên đảo chỗ nào?

Sư nói:

- Nếu không điên đảo thì tại sao đem vọng tưởng của chính mình làm ngộ kiến chân chánh?

Chú: Nguyên văn 'Dĩ nô tác lang', nghĩa đen là lấy bọn nô tỳ làm chủ.

Tăng hỏi:

- Thế nào là bổn lai diện mục?

Sư nói:

- Không đi theo đường chim bay.

***

Sư nói với chúng rằng:

- Người biết hướng thượng Phật mới có phần lời lẽ nói năng.

Tăng hỏi:

- Thế nào là người hướng thượng Phật?

Sư nói:

- Thật phi thường.

***

Sư hỏi tăng:

- Từ nơi nào đến đây?

Tăng đáp:

- Từ chỗ làm giày tới.

Sư hỏi:

- Tự mình biết làm hay nhờ người khác chỉ dạy?

Tăng nói:

- Nương nhờ người khác dạy.

Sư nói:

- Người ấy có còn chỉ dạy xà-lê nữa thôi?

Tăng nói:

- Thành thật thì không phản bội.

Tăng đến thuật lại sự việc và hỏi Thù Du:

- Thế nào là hạnh của sa-môn?

Thù Du đáp:

- Hạnh thì chẳng không, nhưng người hiểu biết thì sai trái.

Sư bảo ông tăng ấy đến tấn ngữ với Thù Du:

- Xin hỏi đó là hạnh gì?

Thù Du đáp:

- Hạnh của Phật ! Hạnh của Phật !

Tăng quay về thuật lại với sư, sư nói:

- U Châu còn khả dĩ, khổ nhất là Tân La (Triều Tiên).

Đông Thiền Tề niêm rằng:

- Lời ấy còn có nghi ngoa không vậy. Nếu có thì xin hỏi chỗ không được là chỗ nào? Còn nếu không thì tại sao sư lại nói: 'Khổ nhất là nước Tân La'. Có kiểm điểm được không vậy? Sư nói: 'Hạnh tức chẳng không, nhưng người hiểu thì vướng kẹt. Sư bảo hỏi lại hạnh

gì, Thù Du mới đáp: 'Hạnh của Phật'. Tăng ấy hiểu mới hỏi hay không hiểu mà hỏi? Xin đoán xem !

Tăng vụt hỏi sư:

- Thế nào là hạnh sa-môn?

Sư đáp:

- Đầu dài ba thước, cổ thì dài hai tấc.

Có người đem chuyện thuật lại rồi hỏi Hòa thượng Qui Tông Quyền:

- Chỉ như ý của Động Sơn thì thế nào?

Quyền nói:

- Phong bì nguyên hai tấc.

***

Sư thấy thượng tọa U đến liền trở dậy đến đứng sau giường Thiền, thượng tọa U nói:

- Hòa thượng vì sao lại tránh né kẻ học này?

Sư đáp:

- Tưởng đâu xà-lê kiếm lão tăng.

***

Hỏi:

- Thế nào là trong huyền lại huyền?

Sư đáp:

- Như lưỡi người chết vậy.

***

Sư đang rửa bát thấy hai con quạ tranh giành nhau con ễnh ương, có tăng hỏi ngay:

- Hai con quạ ấy vì sao mà đến nỗi như thế?

Sư đáp:

- Chỉ tại ông đó thôi !

***

Tăng hỏi :

- Thế nào là chủ của pháp thân Tì Lô sư ?

Sư đáp :

- Gié lúa, cọng thóc.

Tăng hỏi :

- Trong ba thân, thân nào không tùy theo số của chúng thân ?

Sư đáp :

- Ta thường nơi đó thiết lập.

Tăng hỏi Tào Sơn :

- Tiên sư Đạo Ngô thường tại thử thiết, ý tứ thế nào?

Tào Sơn nói:

- Nếu cần đầu thì hãy chém đem đi !

Lại hỏi Tuyết Phong, Tuyết Phong lấy gậy nói:

- Ta cũng từng đến Động Sơn rồi.

***

Sư đi coi ruộng lúa, Thượng tọa Lãng chăn trâu, sư nói với ông ta:

- Phải trông coi trâu này cẩn thận (1), đừng để cho nó ăn lúa.

Thượng tọa Lãng nói:

- Nếu là trâu tốt thì không ăn lúa !

Chú: Nguyên văn 'Hảo khán' vừa có nghĩa 'trông coi' vừa có nghĩa 'coi tốt' nên thượng tọa Lãng mới chơi chữ với sư.

***

Sư hỏi tăng:

- Trên đời này cái gì khổ nhất?

Tăng đáp:

- Địa ngục là khổ nhất.

Sư nói:

- Không đúng đâu.

Tăng hỏi:

- Ý sư như thế nào?

Sư nối:

- Người sống trên đời mặc tăng phục mà không rõ đại sự là khổ nhất.

***

Sư hỏi tăng:

- Ông tên gì?

Tăng đáp:

- Con là con.

Sư hỏi:

- Ai là ông chủ của ông?

Tăng nói:

- Thấy.

Trong lúc đang đối đáp, sư nói:

- Khổ dữ a ! Khổ dữ a ! Người đời nay phần lớn đều như thế cả, chỉ hiểu biết nhại tình kiến phân biệt của phàm tục là đã cho rằng liễu ngộ Phật tánh tự tâm. Phật giáo suy đồi và chìm lỉm cũng không có gì phải ngạc nhiên. Khách trung chủ biện còn chưa rõ ràng, thì làm sao mà biện biệt được chủ trung chủ.

Tăng liền hỏi:

- Thế nào là chủ trung chủ?

Sư nói:

- Ông tự mình nói xem nào !

Tăng nói:

- Con vừa nói rồi là khách trung chủ, hiện tại con hỏi thế nào là chủ trung chủ.

Sư nói:

- Nói như thế thì là phân biệt dễ dàng, còn tiếp tục là khó đấy.

***

Sư sau khi bị bịnh sai chú sa-di đến Vân Cư báo tin, lại dặn rằng:

- Nếu ông ta hỏi ông Hòa thượng có lời gì, ông chỉ cần nói ‘Giáo pháp Vân Nham đoạn tuyệt dần’. Ông nói xong rồi phải đứng cho xa, đừng để ông ta đánh ông.

Sa-di đến chỗ Vân Cư, lời nói chưa dứt, liền bị Vân cư đập một gậy. Sa-di không lời đối đáp.

***

Lúc sắp viên tịch sư nói với đại chúng:

- Ta có hư danh trên phù thế, ai có thể trừ giùm ta hư danh đó?

Đại chúng đều không có lời lẽ. Lúc đó, có chú sa-di bước ra nói:

- Thỉnh pháp hiệu Hòa thượng !

Sư nói:

- Hư danh của ta đã trừ được rồi.

Tăng hỏi:

- Mấy lúc gần đây thân thể Hòa thượng bất an, vậy còn biết người không sanh bịnh nữa không?

Sư nói:

- Còn đấy.

Tăng hỏi:

- Cái người không biết bịnh đó có đến thăm Hòa thượng không?

Sư nói:

- Chỉ có ta nhìn hắn mà thôi.

Tăng hỏi:

- Hòa thượng làm sao nhìn hắn được?

Sư nói:

- Lúc ta nhìn thì không thấy có bịnh.

Sư lại nói:

- Rời xa thân xác này, các ông cùng ta gặp lại nơi đâu?

Đại chúng đều không đáp được.

Năm thứ 10 niên hiệu Đường Hàm Thông (870) vào tháng 3, sư bảo người cạo tóc, mặc y vào, lại bảo đánh chuộng, ngồi yên mà tịch. Lúc bấy giờ, tăng chúng đều kêu gào bi ai. Lúc mặt trời ngã về Tây, sư bỗng nhiên mở to hai mắt nói:

- Người xuất gia tâm không nương vào vật, mới là chân tu hành. Sống là chịu đau khổ, đắng cay, chết là ngơi nghỉ, có gì mà phải đau buồn ?

Rồi đó cho gọi Chủ sự tăng đến, bảo biện một mâm 'ngu si trai', đại khái để chê trách tình cảm luyến sanh của đại chúng. Đại chúng vẫn luyến mộ sư phụ không thôi. Sư bèn kéo dài thêm 7 ngày, đợi trai biện xong cùng chúng dùng trai. Trai xong nói:

- Người xuất gia không hành sự khinh xuất, lúc sắp ra đi lại náo động như thế?

Tới ngày thứ tám, sư tắm gội sạch sẽ, ngồi nghiêm mà qua đời, thế thọ 63, tăng lạp 42, thụy là Ngộ Bản Đại Sư, tháp tên Tuệ Giác.

Phần phụ lục:

Sư hỏi Vân Nham:

- Con định vẽ chân dung Hòa thượng có được chăng?

Vân Nham hỏi:

- Vẽ giống được mấy phần?

Sư đáp:

- Thông thường giống được bảy tám phần.

Vân Nham nói:

- Vẫn là không giống.

Sư hỏi:

- Phải thế nào mới là giống?

Vân Nham nói:

- Phải giống mười phần.

Sư nói:

- Người xưa nói 'Dù cho giống mười mươi vẫn là chưa giống', vậy lý giải thế nào?

Vân Nham nói:

- Nó không có thành số.

(Theo **Động Sơn ngữ lục**)

***

Sư và Mật sư bá ngồi thuyền qua sông, sư hỏi:

- Qua sông là thế nào?

Sư bá nói:

- Là không ướt chân.

Sư nói:

- Đã già lão rồi mà còn buông lời lẽ như thế ?!

Sư bá nói:

- Vậy chứ ông nói thế nào?

Sư đáp:

- Là không ướt chân.

(Theo **Động Sơn ngữ lục**)

***

Sư và Mật sư bá đang đi trên lộ, bỗng thấy một con thỏ trắng chạy vụt qua. Sư bá khen:

- Ôi đẹp đẽ làm sao !

Sư hỏi:

- Đẹp thế nào?

Sư bá đáp:

- Giống như người bình dân nghèo hèn được phong bái làm tể tướng.

Sư trách:

- Già lão như vậy mà còn buông lời lẽ như thế !

Sư bá hỏi:

- Vậy chứ ông nói sao?

Sư đáp:

- Giống con cháu nhà quan lại nhiều đời, nay suy sụp khốn cùng.

(Theo **Động Sơn Ngữ Lục**)

***

Sư tiếp một vị quan, vị quan này nói:

- Đệ tử định chú giải 'Tín Tâm Minh' của Tam Tổ Tăng Xán.

Sư nói:

- Chỉ một niệm khen chê phân biệt nảy sanh là đã loạn động, mất đi bản tâm thanh tịnh, thì còn nói chi đến chú giải ?

(Theo **Động Sơn ngữ lục**)

***

Có vị quan biện trai phạn, thí xá tiền bạc, nhờ sư tụng đọc khán chuyển kinh Đại Tạng, sư bước xuống giường Thiền vái chào vị quan vị quan cũng vái chào sư. Sư dẫn vị quan đi một vòng quanh giường Thiền rồi vái chào vị quan lần nữa. Một lúc sau, sư hỏi:

- Lãnh hội không?

Vị quan nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Ta đã khán chuyển Đại Tạng kinh cho ngài rồi vì sao mà không lãnh hội?

(Theo **Động sơn ngữ lục**)

***

Sư thượng đường nói:

- Nên đem ngôn giáo của Tổ Phật làm oan gia đối đầu thì mới có tư cách tham Thiền học đạo. Nếu không xét thấu ngôn giáo của Tổ Phật, thì sẽ bị Tổ Phật lường gạt đấy !

(Theo **Động Sơn ngữ lục**)

***

Sư đang rửa bát thấy hai con quạ giành nhau một con ễnh ương, có ông tăng hỏi:

- Chuyện này sao mà thành ra có sự như thế?

Sư nói:

- Tại xà-lê thôi !

(Theo **Động Sơn ngữ lục**)

***

Sư thượng đường nói:

- Trọn bộ Đại Tạng Giáo chỉ là một chữ 'Chi' (之)thôi !

(Theo **Động Sơn ngữ lục**)

***

Đám đông tăng chúng đang lao động tập thể, sư đi kiểm tra phòng ngủ của tăng chúng thấy một ông tăng không đi lao động. Sư hỏi:

- Vì sao ông không đi lao động?

Ông tăng đáp:

- Con bị bịnh.

Sư nói:

- Sự khỏe mạnh bình thường của ông qua mất hồi nào vậy?

(Theo **Động Sơn ngữ lục**)

***

Có một ông tăng kể câu chuyện và hỏi ông tăng khác:

- Trong hội của Thiền sư Diêm Quan có ông chủ sự tăng bỗng thấy quỷ sứ đến câu hồn mình. Chủ sự tăng nài nỉ quỷ sứ 'Tôi làm chủ sự tăng công việc bề bộn nên không có thì giờ tu hành. Xin cho khất lại bảy ngày được không?

Quỷ sứ đáp:

- Để tôi về tâu lại với Diêm Vương. Nếu Diêm Vương đồng ý thì bảy ngày nữa tôi trở lại, còn nếu ngài không đồng ý thì tôi sẽ trở lại ngay.

Nói xong biến mất. Qua bảy ngày quỷ sứ trở lại thì chủ sự tăng đã trốn mất không thể nào tìm được. (Tôi hỏi ông) nếu như tìm được thì lúc đó chủ sự tăng đối phó thế nào?

Sư đáp thay ông tăng:

- Thì bị quỷ tìm được chứ gì nữa !

(Theo **Động Sơn ngữ lục**)

***

Sư hỏi Vân Cư:

- Từ đâu tới?

Vân Cư đáp:

- Đi tìm chỗ trên đỉnh núi lại.

Sư hỏi:

- Núi đó có thể ở được không?

Vân Cư đáp:

- Núi đó ở không được.

Sư nói:

- Nếu như vậy thì trong cả nước đều bị xà-lê chiếm hết!

Vân Cư nói:

- Không phải vậy.

Sư nói:

- Nếu thế thì ông đã tìm được lối ngộ nhập.

Vân Cư nói:

- Không có lối.

Sư nói:

- Nếu như không lối thì làm sao cùng lão tăng ta tương kiến?

Vân Cư nói:

- Nếu có lối thì là cùng Hòa thượng cách ngăn một hòn núi.

Rồi đó sư nói:

- Loại người này về sau muôn ngàn người cũng không đối phó nổi va.

(Theo **Động Sơn ngữ lục**)

THIỀN SƯ GIÁM HỒNG HẠNH SƠN ở TRÁC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN NHAM ĐÀM THẠNH

Lâm Tế hỏi:

- Thế nào là con trâu trắng lộ thiên?

Chú: Nguyên văn 'Lộ địa bạch ngưu', nghĩa là con trâu trắng lộ thiên, hàm ý trạng thái chứng ngộ.

Sư nói:

- Hồng.

Tế nói:

- Câm ngay họng Hạnh Sơn.

Sư nói:

- Lão huynh làm thế nào?

Tế nói:

- Con súc sanh này !

Sư liền thôi.

Sư có sáng tác Ngũ Vị Thập Tú, đều là những bài sướng huyền phong.

Sau khi thị diệt, trà-tỳ thâu xá-lợi năm màu.

Chú: Hồng là chữ Tất-đàm, tiếng Phạn là Hùm, là tổng chủng tử của chư Thiên. Âm 'Hồng' nguyên xuất phát từ tiếng trâu rống, hổ gầm, là chăn ngôn của Phệ-đà dùng ngày xưa. Mật giáo dùng âm này để xua đuổi khủng bố. Từ đơn âm 'Hồng' dẫn đến âm đôi 'Hồng, hồng' cũng là âm mà Mật giáo dùng để xua đuổi tất cả các tiếng khủng bố, hăm dọa. Trong Thiền tông hai chữ 'Hồng,

hồng' dùng liền nhau, tức biểu thị không có cách nào dùng ngôn ngữ văn tự mà chú giải, thuyên thích cảnh vô phân biệt.

THIỀN SƯ TĂNG MẬT THẦN SƠN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN NHAM ĐÀM THẠNH

Sư tại pháp tịch của Nam Tuyền đang đánh lưới, Nam Tuyền hỏi:

- Làm gì thế?

Sư đáp:

- Đánh lưới.

Nam Tuyền hỏi:

- Ông dùng tay đánh hay là dùng chân đánh?

Sư nói:

- Thỉnh Hòa thượng nói !

Nam Tuyền nói:

- Hãy nhớ cho rõ, sau này gặp bậc tác gia có pháp nhãn thì hãy thuật lại như thế nhé !

Vân Nham nói thay:

- Không dùng tay chân mới là người biết đánh.

***

Sư cùng Động Sơn đi qua nước. Động Sơn nói:

- Đừng bỏ chân xuống nhầm.

Sư nói:

- Nhầm thì tức là không được.

Động Sơn hỏi:

- Chuyện không nhầm thì thế nào?

Sư nói:

- Cùng trưởng lão lội qua nước.

***

Ngày nọ, sư cùng Động Sơn cuốc vườn trà. Động Sơn ném cây cuốc xuống nói:

- Ta hôm nay mỏi mệt, một chút khí lực cũng không có.

Sư nói:

- Nếu không có chút khí lực sao lại biết nói thế nào là đúng?

Động Sơn nói:

- Ông cho có khí lực là đúng à?!

***

Đại phu Bùi Hưu hỏi tăng:

- Cúng dường, Phật có ăn không?

Tăng đáp:

- Giống như đại phu tế gia thần vậy.

Đại Phu thuật lại với Vân Nham, Vân Nham nói thay:

- Có mấy mâm cơm canh, nhưng nhất thời cùng xuống.

***

Vân Nham hỏi sư:

- (Có mấy mâm cơm canh) mà cùng lúc đều tới thì làm thế nào?

Sư nói:

- Hiệp thủ bình bát.

Vân Nham cho là đúng.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là chẳng có chỗ nào nghe mới là nghe kinh?

Sư nói:

- Cần lãnh hội không?

Tăng nói:

- Cần lãnh hội.

Sư nói:

- Chưa biết nghe kinh đấy.

***

Hỏi:

- Nhất địa chẳng thấy, nhị địa thì thế nào?

Sư nói:

- Ông không lầm chăng? Ông là địa nào?

***

Có hành giả hỏi:

- Chuyện sanh tử, thỉnh sư nói một lời !

Sư nói:

- Ông sanh tử hồi nào vậy?

Nói:

- Mỗ đây không lãnh hội, thỉnh sư nói !

Sư nói:

- Không lãnh hội thì nên chết quách cho rồi !

HÒA THƯỢNG U KHÊ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN NHAM ĐÀM THẠNH

Hỏi:

- Đại dụng trước mặt không còn tiêu chuẩn thì thế nào?

Sư đứng dậy, đi quanh giường Thiền một vòng rồi ngồi xuống. Tăng định đưa lời hỏi, sư bung cho một đá. Tăng trở về chỗ mà đứng, sư nói:

- Ông như thế, ta không như thế ! Ông không như thế, ta lại như thế!

Tăng lại định đưa lời hỏi, sư lại bung cho một đá nói:

- Ba mươi năm sau, đạo ta đại hành.

THIỀN SƯ GIÁP SƠN THIỆN HỘI ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐỨC THÀNH THUYỀN TỬ

Sư họ Liêu, người Hiện Đình Quảng Châu. Sư 9 tuổi xuất gia tại núi Long Nha Đàm Châu, đúng năm (20 tuổi) thọ giới cụ túc, rồi đến Giang Lăng thính tập kinh luận, luyện tập bao quát tam học giới, định, tuệ, đoạn đi tham vấn các Thiền hội, tận lực thưa hỏi, tiếp thừa. Ban đầu, sư trụ Lễ Châu (Lễ Châu bản đời Nguyên chép Kinh Khẩu).

Một tối, Đạo Ngô chống gậy đến pháp đường gặp nhằm lúc sư thượng đường. Có ông tăng hỏi:

- Thế nào là Pháp thân?

Sư đáp:

- Pháp thân vô tướng.

Hỏi:

- Thế nào là Pháp nhãn?

Đáp:

- Pháp nhãn không có vết trầy.

Sư lại nói:

- Trước mắt không pháp, ý tại trước mắt. Không phải pháp trước mắt, chẳng phải tai mắt đến được.

Đạo Ngô bèn cười ngất, sư liền sanh nghi hỏi Đạo Ngô vì sao mà cười. Đạo Ngô nói:

- Hòa thượng là nhất đẳng xuất thế giảng pháp nhưng chưa gặp thầy chỉ dạy, nên đến huyện Hoa Đình ở Chiết Trung tham yết Hòa thượng Thuyền Tử !

Sư hỏi:

- Đến tham phỏng liệu thu hoạch được pháp chăng?

Đạo Ngô nói:

- Người này trên chẳng có mảnh ngói che đầu, dưới không miếng đất cắm dùi.

Sư bèn thay đổi quần áo đến thẳng Hoa Đình, gặp nhằm lúc Thuyền Tử gõ dầm chờ tới. Thầy trò đạo pháp khế hợp, không còn chút kiến chấp. Thế rồi sư lánh đời quên cơ duyên, về sau nhân vì kẻ học đồ dồn về, chòi tranh đầy ắp người sớm tối tham yết, nương nhờ, nên vào năm thứ mười một niên hiệu Hàm Thông, nhằm năm Canh Dần, hải chúng chọn Giáp Sơn cất viện vũ. Sư thượng đường nói:

- Từ ngày có Tổ sư đến nay, người thời nay đều lãnh hội lầm, điểm ngữ cú của Phật và các Tổ làm điển phạn để chúng nhân học tập, điều đó khiến thành kẻ điên cuồng hay người không trí tuệ. Sự thật Phật và chư Tổ chỉ truyền dạy các vị: 'Chẳng có pháp môn, vốn mới là đạo'. Đạo chẳng có bất cứ một pháp môn nào. Chẳng Phật nào có thể tu thành, chẳng đạo nào có thể nắm bắt, mà cũng chẳng có pháp nào có thể quăng bỏ, cho nên mới nói trước mắt không có pháp, ý chỉ tuy tại trước mắt, nhưng nó không phải pháp trước mắt. Như quả hướng về thân của Phật và Tổ để học tập thì người đó không có con mắt tinh đời, đều là phương pháp phải có nơi nương tựa, mà không được tự do tự tại. Bổn lai vì sanh tử mịt mờ, nhận thức tự thân không được tự do, mới lặn lội ngàn dặm tìm cầu cao tăng, mà như thế tất phải có con mắt chánh pháp, mãi mãi xa rời hư vọng, kiến giải nhầm lẫn, phân biệt rõ sanh tử trước mắt, có được sự xác thật hay không xác thật. Như quả có người phân biệt rõ, thừa nhận các vị đã xuất đầu, người căn trí thượng đẳng sẽ lãnh hội ngay, người căn trí trung đẳng không dừng bôn ba. Vì sao không phân biệt rõ vấn đề sanh tử. Há có thể hy vọng Phật và Tổ sanh tử thế cho chư vị ru ? Điều đó khiến kẻ trí tuệ cười chư vị đấy !

Kệ rằng:

Nguyên văn

劳 持 生 死 法
唯 向 佛 边 求
目 前 迷 正 理
撥 火 見 浮 滙

Phiên âm:

Lao trì sanh tử pháp
Duy hướng Phật biên cầu
Mục tiền mê chánh lý
Bát hỏa mịch phù âu

Tạm dịch:

Nhọc ôm pháp sanh tử

Chỉ hướng bên Phật cầu
Trước mắt mê chánh lý
Khều lửa kiếm phù âu (Bọt nổi).

***

Tăng hỏi:

- Từ trước vốn lập ra Thiền chỉ và Giáo nghĩa, sao Hòa thượng lại nói là không có?

Sư nói:

- Ba năm không ăn cơm, trước mắt không người đói.

Tăng nói:

- Nếu không người đói, tại sao mỗ đây không ngộ?

Sư đáp:

- Chính vì cái tỉnh ngộ mê hoặc lấy xà-lê.

Sư nói tụng rằng:

Nguyên văn:

明 明 無 悟 法
悟 法 却 迷 人
長 舒 兩 脚 眠
無 偽 亦 無 真

Phiên âm:

Minh minh vô ngộ pháp
Ngộ pháp khước mê nhân
Trường thư lưỡng cước miên
Vô ngụy diệc vô chân

Tạm dịch:

Rờ rỡ không ngộ pháp
Ngộ pháp lại mê nhân
Duỗi thẳng hai chăn ngủ
Không giả cũng không chân.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư đáp:

- Ánh sáng đầy mắt, muôn dặm không có một áng mây.

Tăng hỏi:

- Thế nào mới lãnh ngộ?

Sư nói:

- Nước trong leo lẻo, cá lội tự mê.

Hỏi:

- Thế nào là gốc?

Sư nói:

- Uống nước không mê nguồn.

Hỏi:

- Người xưa trải tóc dưới bùn để làm việc gì?

Sư nói:

- Chín con quạ bắn hết, một con hãy còn. Một mũi tên rơi xuống đất, thiên hạ không đen tối.

Chú: Theo truyện cổ tích khi xưa trên bầu trời có tới 10 con quạ lửa, tức mười cái mặt trời nóng lắm. Hậu Nghệ là tay thiện xạ bắn rơi hết 9 cái, bắn trật 1 cái nên thiên hạ mới còn mặt trời chiếu sáng.

***

Tăng hỏi:

- Chỉ ý của Thiền tông và giáo nghĩa của Giáo tông giống và khác nhau chỗ nào?

Sư nói:

- Gió thổi lá sen, cả ao xanh dờn, hành trình mười dặm còn sai một đoạn.

***

Sư có tiểu sư theo phục thị đã lâu. Sau khi sư làm trụ trì bảo tiểu sư nên đi hành cước. (Tiểu sư) du lịch khắp các Thiền hội mà không dụng tâm được điều gì, nghe sư tựu đồ chúng, danh vang khắp các pháp tịch khác, bèn quay về hầu cận hỏi rằng:

- Hòa thượng có chuyện kỳ đặc như thế, sao không sớm nói cho mỗ đây nghe?

Sư nói:

- Ông nấu cơm, ta nhúm lửa, ông khất thực, ta ôm bát. Vậy có chỗ nào là cô phụ ông đâu?

Tiểu sư từ đó ngộ nhập.

***

Ngay nọ, sư uống trà xong tự nấu một chén đưa cho thị giả. Thị giả vừa định nhận thì sư rụt tay lại nói:

- Là cái gì?

Thị giả không lời đối đáp.

Có một đại đức đến hỏi sư:

- Nếu là Giáo ý thì mổ đây không nghi, còn như chuyện trong Thiền môn (Thiền chỉ) thì thế nào?

Sư nói:

- Lão tăng cũng chỉ biết biến sống thành chín.

Hỏi:

- Thế nào là lý thực tế?

Sư nói:

- Cây không rễ trên đá, núi ngậm mây không động đậy.

***

Hỏi:

- Thế nào là sư tử ra khỏi hang?

Sư nói:

- Hư không chẳng ảnh tượng, dưới chân mây trời xanh.

***

Thủ tọa Tây Xuyên du phương đến Bạch Mã, nêu giáo ngữ trong kinh Hoa Nghiêm hỏi:

- Một hạt bụi ngậm cả vô biên pháp giới thì thế nào?

Bạch Mã đáp:

- Như chim hai cánh, như xe hai bánh.

Thủ tọa nói:

- Tưởng đâu Thiền môn có chuyện kỳ đặc, hóa ra chẳng ra khỏi Giáo thừa.

Bèn quay về bổn địa. Sau đó, nghe Giáp Sơn thạnh hóa, sai tiểu sư đem lời trước đó đến hỏi sư. Sư nói:

- Giồi cát không được lời vàng ngọc, kết cỏ làm trở ngại tư tưởng đạo nhân.

Tiểu sư quay về thuật lại thủ tọa, thủ tọa bèn khen rằng:

- Tưởng đâu Thiền môn và Giáo ý chẳng khác nhau, nào dè có chuyện kỳ đặc !

***

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Giáp Sơn?

Sư nói:

Nguyên văn:

猿 抱 子 歸 青 嶂 裏
鳥 含 花 落 碧 嚴 前

Phiên âm:

Viên bão tử qui thanh chương lý
Điểu hàm hoa lạc bích nham tiền

Tạm dịch:

Vượn bồng con về chốn non xanh
Chim ngậm hoa rơi nơi hang biếc.

Sư tiếp tục mở rộng huyền xu (then máy huyền diệu) cho đến lúc kết thành một mối. Ngày mùng 7 tháng 11 năm Tân Sửu, nhằm năm đầu đời Đường Hàm Thông, sư gọi chủ sự nói:

- Ta cùng chúng tăng nói chuyện đạo biết bao năm rồi, thậm chỉ của Phật pháp mỗi người phải tự biết. Ta nay thân vật chất ảo giả đã tới lúc hết phải ra đi thôi ! Các ông nên khéo bảo hộ như lúc ta còn tại thế ! Đừng có giống như người đời sanh ra buồn thảm !

Nói dứt lời tới nửa đêm thì yên lặng mà qua đời. Ngay ngày 29 tháng đó nhập tháp tại núi nhà, thọ 77 tuổi, tuổi lạp 57, sắc thụy Truyền Minh Đại Sư, tháp tên Vĩnh Tế.

THIỀN SƯ CẢM ÔN ĐẦU TỬ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐẠI ĐỒNG ĐẦU TỬ

Tăng hỏi:

- Sư lên tòa báu, tiếp thị người nào?

Sư nói:

- Như trăng phủ ngàn khe.

Tăng hỏi:

- Nếu thế là đầy cả đất không hề thiếu? (Tăng chơi chữ vì đầu tử cũng là pháp tự của sư)

Sư nói:

- Đừng có nói như thế !

Tăng hỏi:

- Tại sao không đầu phụ lại đầu tử? (Sao không đầu bôn cha mà lại đầu bôn con?)

Sư nói:

- Há phải chuyện trong nhà của riêng ai.

Tăng hỏi:

- Phụ và tử có thuộc công không?

Sư nói:

- Thuộc.

Tăng hỏi:

- Không thuộc công thì thế nào?

Sư nói:

- Phụ tử mạnh ai nấy thoát.

Hỏi:

- Vì sao mà lại như thế?

Sư nói:

- Ông lãnh hội giùm ta.

***

Sư dạo núi, thấy con ve lột xác, thị giả hỏi:

- Vỏ còn tại đây mà con ve thì bay về đâu?

Sư đưa vỏ con ve bên tai lắc năm ba cái làm tiếng ve kêu, ông tăng nhân đó khai ngộ.

THIỀN SƯ VI núi NGƯU ĐẦU PHƯỚC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐẠI ĐỒNG ĐẦU TỬ

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Ba đời chư Phật sử dụng một điểm tài nghề cũng không được, thầy dạy trong thiên hạ miệng ngậm tăm. Mọi người tại sao mà quá khó được, trừ phi kẻ biết được (tri hữu), còn thì không thể biết.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Cơm gạo từ ruộng núi, rau rừng đạm bạc dưa muối.

Tăng hỏi:

- Lỡ bỗng gặp khách quí tới thì làm thế nào?

Sư nói:

- Nếu ăn thì mặc ông ăn, nếu không ăn thì cũng tùy.

Hỏi:

- Không hỏi hạt châu dưới hàm con ly long, chỉ hỏi thế nào là của báu trong nhà?

Sư đáp:

- Trong cảnh bận bịu làm sao làm người rảnh rỗi được.

ĐẠI SƯ TRỪNG CHIẾU HƯƠNG SƠN TÂY XUYÊN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐẠI ĐỒNG ĐẦU TỬ

Tăng hỏi:

- Chư Phật gặp nạn hướng vào trong lửa dữ giấu mình, xin hỏi nạp tăng gặp nạn hướng về đâu giấu thân?

Sư đáp:

- Làm người Ba Tư trong bình sứ to.

Hỏi:

- Thế nào mặt trăng mới sanh?

Sư nói:

- Quá nửa người không biết.

THIỀN SƯ THIÊN PHƯỚC THIỂM PHỦ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐẠI ĐỒNG ĐẦU TỬ

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Thiên Phước, sanh bình không rõ, chỉ ước tại thế trước sau nửa sau thế kỷ thứ 9. Đắc pháp với Thiền sư Đại Đồng Đầu Tử, trụ Thiểm Phủ.

B- Trích ngữ lục:

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư đáp:

- Sông Hoàng Hà không có lấy một giọt nước, còn ngọn Hoa Nhạc thì bị chìm mất tiêu.

HÒA THƯỢNG TƯ MINH HÀO CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐẠI ĐỒNG ĐẦU TỬ

Lúc sư ở trong chúng nơi pháp hội Đầu Tử, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là đồng tri hạnh của thượng tọa, sa-di?

Sư nói:

- Vâng.

Tăng hỏi:

- Thế nào là Pháp thân thanh tịnh?

Sư đáp:

- Giòi bò lúc nhúc trong đống phân.

HÒA THƯỢNG CHIÊU PHƯỚC PHỦ PHONG TƯỜNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐẠI ĐỒNG ĐẦU TỬ

Tăng hỏi:

- Đông nha và ô nha đều họp thành đội, hòa thượng sao lại không họp thành đội?

Sư nói:

- Trụ trì mỗi người đều không giống nhau, xà-lê ngạc nhiên làm gì?!

THIỀN SƯ ĐẠO CỔ núi TRUNG LƯƠNG HƯNG NGUYÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐẠI ĐỒNG ĐẦU TỬ

Hỏi:

- Thời không kiếp chẳng có người có thể hỏi pháp. Tới nay lại có người hỏi, pháp làm sao an?

Sư đáp:

- Bồ-tát đại bi ngồi trong cái bình to.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Đạo sĩ vác hủ rượu rò rỉ.

HÒA THƯỢNG CỐC ẨN ở TƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐẠI ĐỒNG ĐẦU TỬ

Tăng hỏi:

- Thế nào là chẳng đụng cơ mây trắng?

Sư đáp:

- Chim hạc sắc đen mang con quạ, phù sanh chẳng bỏ.

HÒA THƯỢNG CỬU TÔNG SƠN AN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐẠI ĐỒNG ĐẦU TỬ

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

-Tức là ông đó.

Tăng nói:

- Xa nghe chín bờm (Cửu Tông) chừng đến nơi chỉ thấy một bờm (Nhất Tông).

Sư nói:

- Xà-lê chỉ thấy Nhất tông mà không thấy Cửu Tông.

Hỏi:

- Thế nào là Cửu Tông?

Sư nói:

- Nước chảy xiết bọt sóng thô.

HÒA THƯỢNG BÀN SƠN (Trụ U CHÂU ĐỜI THỨ HAI)

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐẠI ĐỒNG ĐẦU TỬ

Tăng hỏi:

- Làm thế nào ra khỏi ba giới?

Sư đáp:

- Ông ở trong đó bao lâu rồi (mà muốn ra khỏi)?

Hỏi:

- Làm sao ra khỏi?

Sư nói:

- Núi xanh đâu cản mây trắng bay.

Tăng nói:

- Thừa nghe trong Giáo có nói: 'Như hóa nhân phiền não, như cô gái đá', lý ấy như thế nào?

Sư nói:

- Xà-lê nên như cô gái đá.

THIỀN SƯ KÍNH TUỆ núi CỬU TÔNG AN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐẠI ĐỒNG ĐẦU TỬ

Tăng hỏi:

- Hầm sâu giải thoát làm sao qua được?

Sư nói:

- Chẳng cầu qua làm chi.

Tăng hỏi:

- Làm sao qua được?

Sư nói:

- Cầu qua cũng là sai.

THIỀN SƯ NHAM TUẤN viện QUÁN ÂM ĐÔNG KINH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐẠI ĐỒNG ĐẦU TỬ

Sư họ Liêm, người Hình Đài. Ban sơ, sư tham yết các Tổ tịch, đi khắp vùng Hành Lô Mân Thục, từng đi qua hang sâu Phụng Lâm thấy rực lên trân bảo. Bạn cùng đi đưa mắt nhìn, ý muốn thu nhặt lấy. Sư nói:

- Người xưa cày vườn thấy vàng coi như ngói gạch, đợi tôi làm trụ trì sẽ lấy của đó cúng dường chư tăng bốn phương.

Nói xong bỏ đi.

Sư đến tham yết Đầu Tử, Đầu Tử hỏi:

- Ông hồi đêm qua ngủ ở đâu?

Sư đáp:

- Tại đạo tràng bất động.

Đầu Tử nói:

- Đã là bất động, sao lại có thể đến đây được?

Sư nói:

- Đến đây há lại động sao?

Đầu Tử nói:

- Nguyên lai ngủ ở chỗ chẳng ngủ (bất trước).

Tuy nói thế nhưng Đầu Tử mặc nhiên hứa khả.

Về sau, sư đến Đông Kinh, gặp lúc có Lương thiếu Bảo Lý Tư, là anh của tiết độ sứ Hà Dương Lý Hãn, vốn người tin sâu nội điển (Kinh sách Phật giáo), nên càng kính trọng sư, bèn thí cúng hết gia sản để cất viện gọi là Quán Âm Minh Thánh thỉnh sư cư ngụ. Chu Cao Tổ và Chu Thế Tông hai đế lúc còn tiềm ẩn, thường vào phương trượng, luôn thi lễ quì gối. Lúc Cao Tổ tức vị, đặc tứ hiệu Tịnh Giới Đại Sư, chúng tăng thường có mấy trăm người.

Năm Càn Đức tháng 3 năm Bính Dần bị bịnh, dặn dò môn nhân xong, nét mặt vui vẻ, chắp tay mà qua đời, thọ 85 tuổi, thọ lạp 65. Ngày mùng 8 tháng 4 năm đó, xây tháp ở góc Đông thôn Phong Đài.

THIỀN SƯ LINH KHOA núi TAM GIÁC KỲ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LINH ĐẠO

Ban sơ, sư tham yết Thanh Bình. Thanh Bình hỏi:

- Đến để làm gì?

Sư nói:

- Đến để lễ bái.

Thanh Bình hỏi:

- Lễ bái ai vậy?

Sư đáp:

- Đặc lai lễ bái Hòa thượng.

Thanh Bình nạt rằng:

- Gã thầy tu ngu độn !

Sư liền lễ bái, Thanh Bình dùng sóng bàn tay nhắm ngay cổ sư chặt một cái. Sư từ đó vén áo thờ Thanh Bình làm thầy, mật thụ tông chỉ.

Sau khi sư làm trụ trì, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Hôm sau sẽ nói cho ông nghe, hôm nay nói không được.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 16
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ: 72 người.

A- PHÁP TỰ của ĐỨC SƠN TUYÊN GIÁM ở LÃNG CHÂU: 9 người, 6 người được ghi chép.

1- Thiền sư Nham Đầu Toàn Khoát ở Ngạc Châu
2- Thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tồn ở Phước Châu
3- Thiền sư Tuệ Cung viện Thụy Long Thiên Thai
4- Hòa thượng Ngõa Quan Tuyền Châu
5- Thiền sư Cao Đình Giản ở Tương Châu
6- Hòa thượng Tư Quốc Cảm Đàm ở Hồng Châu
- Đại sư Nga Hồ Thiệu Thích ở Đức Sơn
- Hòa thượng Cấu phủ Phụng Tường
- Hòa thượng Úy (Uất) Trì ở Phụng Tường

[Cả 3 vị này (-) không cơ duyên ngữ cú, nên không ghi chép. Riêng Hòa thượng Cấu, bản Tống, Nguyên chép là Vô Cấu]

B- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ: 41 người, 21 người được ghi chép.

1- Thiền sư Tăng Nhất núi Nam Tế Hà Trung
2- Thiền sư Cư Hối núi Đại Quang Đàm Châu
3- Thiền sư Hoài Hựu ở Lô Sơn
4- Thiền sư Đạo Kiền Cửu Phong Quân Châu
5- Thiền sư Dũng Tuyền Cảnh Hân Thai Châu
6- Thiền sư Chí Nguyên núi Vân Cái Đàm Châu
7- Thiền sư Cốc Sơn Tạng Đàm Châu
8- Thiền sư Hồng Tiến núi Phúc Thuyền Phước Châu
9- Thiền sư Tồn Đức Tuệ Không Đức Sơn Lãng Châu
10- Hòa thượng Sùng Ân Cát Châu
11- Thiền sư Huy đời thứ ba Thạch Sương

12- Hòa thượng Ba Tiêu Dĩnh Châu
13- Hòa thượng Phì Điền Phục Đàm Châu
14- Thiền sư Lộc Uyển Huy Đàm Châu
15- Thiền sư Bảo Cái Ước Đàm Châu
16- Thiền sư Vân Môn Hải Án Việt Châu
17- Hòa thượng Văn Thù Hồ Nam
18- Hòa thượng Thạch Trụ phủ Phụng Tường
19- Hòa thượng Trung Vân Cái Đàm Châu
20- Thiền sư Thê Nham Hà Trung
21- Thượng tọa Huyền Thái Nam Nhạc

C- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ GIÁP SƠN THIỆN HỘI ĐÀM CHÂU: 22 người, 11 người được ghi chép.

1- Thiền sư Nguyên An núi Lạc Phổ Lễ Châu
2- Thiền sư Thượng Lam Linh Thao Hồng Châu
3- Hòa thượng Tứ Thiền Vận Châu
4- Thiền sư Hoài Trung núi Tiêu Dao Giang Tây
5- Thiền sư Khả Văn núi Bàn Long Viên Châu
6- Thiền sư Nguyệt Luân Hoàng Sơn Phủ Châu
7- Thiền sư Hoàn Phổ Thiều Sơn Lạc Kinh
8- Hòa thượng Hải Hồ Thái Nguyên
9- Hòa thượng chùa Bạch Thụy Gia Châu
10- Thiền sư U núi Thiên Cái phủ Phụng Tường
11- Hòa thượng Đồng An Hồng Châu

THIỀN SƯ NHAM ĐẦU TOÀN KHOÁT ở NGẠC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐỨC SƠN TUYÊN GIÁM

Sư họ Kha, người Tuyền Châu. Lúc trẻ, lễ Nghị công ở Thanh Nguyên xuống tóc. Sau đó đến chùa Bảo Thọ ở Trường An thọ giới cụ túc, tập các bộ kinh, luật, về sau, chu du Thiền uyển cùng kết bạn với Tuyết Phong Nghĩa Tồn và Khâm Sơn Văn Thúy. Từ núi Đại Từ ở Dư Hàng đi men theo các nơi đến tham yết Lâm Tế nhưng gặp lúc Lâm Tế vừa qui tịch, bèn đến yết kiến Ngưỡng Sơn. Vừa vào cửa liền đưa tọa cụ lên nói:

- Hòa thượng.

Ngưỡng Sơn cầm cây xơ quất định đưa lên, sư liền nói:

- Không hại chi hảo thủ.

Về sau nữa, sư đến tham yết Hòa thượng Đức Sơn, ôm tọa cụ bước lên pháp đường nhìn ngó. Đức Sơn nói:

- Định làm gì thế?

Sư liền nạt, Đức Sơn nói:

- Lão tăng lỗi ở chỗ nào?

Sư nói:

- Hai tầng công án.

Nói xong liền xuống tham đường, Đức Sơn nói:

- Ông sư này giống như một người hành cước.

***

Đến hôm sau, sư lên ra mắt, Đức Sơn hỏi:

- Xà-lê có phải là vị tăng mới đến ngày hôm qua đó chăng?

Sư đáp:

- Thưa phải ạ !

Đức Sơn nói:

- Học được ở đâu cái kiểu hư đầu đây?

Sư nói:

-Toàn Khoát rốt lại cũng không tự dối.

Đức Sơn nói:

- Ngày sau không được cô phụ lão tăng đấy nhé !

***

Ngày khác, sư vào phương trượng nghiêng người hỏi nào phàm, nào Thánh. Đức Sơn hét, sư lễ bái. Có người thuật lại cho Động Sơn, Động Sơn nói:

- Nếu không phải thượng tọa Toàn Khoát thì không dễ gì thừa đương.

Sư nghe được liền nói:

- Lão nhân Động Sơn không hiểu xấu tốt, lầm phát biểu danh ngôn. Mỗ lúc đó một tay nâng lên, một tay chộp lấy.

***

Tuyết Phong tại pháp tịch của Đức Sơn phụ trách nấu cơm. Một hôm cơm trễ giờ. Đức Sơn cầm bát xuống pháp đường. Tuyết Phong vừa trải phơi khăn bọc cơm thấy Đức Sơn bèn nói:

- Chuông chưa dộng, trống chưa đánh, lão Hòa thượng đi đâu đấy? Đức Sơn bèn quay về phương trượng, sư tại pháp đường nghe thế bèn vỗ tay nói:

- Đức Sơn lớn nhỏ gì đều chưa lãnh hội một bước sau cùng. Đức Sơn nghe người thuật lại bảo thị giả gọi sư đến hỏi:

- Ông không chấp nhận lão tăng chăng?

Sư ngầm tỏ ý mình.

***

Hôm sau, Đức Sơn thượng đường nói khác thường hơn mọi khi. Sư đến tăng đường vỗ tay cười lớn, nói:

- Mừng thay lão hán đường đầu (tức chỉ Hòa thương trụ trì Đức Sơn) đã lãnh hội một bước sau cùng. Ngày sau, người trong thiên hạ chẳng làm sao được. Tuy là như vậy, chỉ được ba năm thôi !

Ba năm sau, quả nhiên Hòa thượng Đức Sơn qui tịch.

***

Một hôm nọ, sư cùng Tuyết Phong Nghĩa Tồn và Khâm Sơn Văn Thúy, ba người chụm lại nói chuyên. Nghĩa Tồn tự nhiên chỉ một chén nước, Văn Thúy nói:

- Nước trong trăng hiện.

Nghĩa Tồn nói:

- Nước trong trăng không hiện.

Sư đá văng chén nước bỏ đi.

Từ đó Văn Thúy thờ Động Sơn làm thầy, còn sư và Tuyết Phong hai người nối pháp Đức Sơn.

***

Toàn Khoát và Nghĩa Tồn đồng từ biệt Thiền sư Tuyên Giám, Tuyên Giám hỏi:

- Đi về đâu?

Sư đáp:

- Tạm thời cáo biệt Hòa thượng xuống núi cái đã.

Tuyên Giám hỏi:

- Ông về sau sẽ thế nào?

Sư đáp:

- Không quên.

Tuyên Giám hỏi:

- Ông bằng vào đâu mà nói thế?

Sư đáp:

- Há không nghe câu nói: 'Trí tuệ phải hơn thầy mới có thể truyền thụ cho người. Trí tuệ bằng thầy làm mất một nửa đức của thầy'.

Tuyên Giám nói:

- Đúng như vậy, đúng như vậy ! Nên cố gắng bảo trì củng cố !

Hai vị lễ bái lui ra. Nghĩa Tồn quay về Mân Xuyên trụ ngọn Tuyết Phong núi Tượng Cốt. Sư cất am ở núi Ngọa Long Động Đình, đồ lữ kéo đến rất đông.

***

Tăng hỏi:

- Chẳng có thầy thì có thể xuất thân được chăng?

Sư nói:

- Trước tiếng lông thú xưa cháy.

Hỏi:

- Rờ rỡ đến thì thế nào?

Sư nói:

- Đâm lòi con mắt.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Hãy nhổ núi Lô Sơn đem đến đây ta sẽ nói cho ông nghe !

***

Sư ngày nọ thượng đường nói với chúng rằng:

- Ta thường nghiên cứu kinh Niết Bàn bảy tám năm, thấy văn hai ba đoạn giống với lời lẽ của nạp tăng.

Lại nói:

- Nghỉ thôi !

Lúc đó, có ông tăng bước ra lễ bái thỉnh sư giảng pháp, sư nói :

- Giáo ý của ta như chữ có ba chấm. Thứ nhất hướng về Đông hạ một điểm, đó là điểm khai nhãn chư Bồ-tát. Thứ hai hướng về Tây hạ một điểm, đó là điểm mạng căn chư Bồ-tát. Thứ ba là hướng về phía trên hạ một điểm, đó là điểm trán của chư Bồ-tát. Đó là đoạn nghĩa thứ nhất.

Lại nói:

- Giáo ý của ta như Ma-ê-thủ-la kích khai diện môn, dựng đứng một con mắt (chỉ huệ nhãn). Đó là đoạn nghĩa thứ hai.

Lại nói:

- Giáo ý của ta như trống độc đồ, đánh lên một tiếng, người nghe xa gần đều kinh táng, cũng gọi là đều chết. Đó là đoạn nghĩa thứ ba.

Lúc đó, thượng tọa Tiểu Nghiêm hỏi:

- Thế nào là trống độc đồ?

Chú: Bản đời Nguyên chép 'đồ độc'.

Sư lấy tay chống gối khom người nói:

- Hàn Tín lâm triều đây !

Nghiêm không lời đối đáp.

***

Một ông tăng trong hội của Giáp Sơn đến tham yết Thạch Sương, vừa vào cửa là nói 'Xin chào'. Thạch Sương nói:

- Chẳng cần thế đâu xà-lê !

Tăng nói:

- Nếu thế thì tạm biệt vậy.

Tăng đó lại đến Nham Đầu, nói 'Xin chào' như trước. Đầu nói:

- Hừ!

Tăng nói:

- Nếu thế thì xin tạm biệt.

Vừa quay gót, Đầu nói:

- Tuy là hậu sanh, nhưng có khả năng quản đái.

***

Ông tăng đó quay về thuật lại cho Giáp Sơn, Sơn hỏi:

- Đại chúng có lãnh hội không?

Mọi người đều không đối đáp được, Giáp Sơn nói:

- Nếu chẳng ai nói thì lão tăng đây không tiếc chi ba sợi lông mày nói thôi !

Bèn nói:

- Thạch Sương tuy có dao giết người, nhưng lại không có kiếm cứu người.

***

Sư cùng La Sơn đi tìm nơi xây tháp. Nửa đường, La Sơn bỗng nói:

- Hòa thượng !

Sư quay đầu lại nhìn nói:

- Cái gì thế?

La Sơn đưa tay nói:

- Đây là miếng đất tốt đấy !

Sư nạt rằng:

- Kẻ bán dưa ở Qua Châu !

Chú: Qua nghĩa là dưa.

Lại đi thêm mấy dặm nữa, trong khi bồi hồi, La Sơn lễ bái hỏi :

- Hòa thượng há phải chăng ở nơi hội của Động Sơn 30 năm mà vẫn không khẳng nhận Động Sơn?

Sư nói:

- Phải đấy !

Lại hỏi:

- Hòa thượng há phải chăng là pháp tự của Đức Sơn mà cũng chẳng nhận Đức Sơn?

Sư nói:

- Đúng đấy !

La Sơn nói:

- Không khẳng nhận Đức Sơn chẳng nói làm chi, chỉ như Động Sơn thì có khiếm khuyết gì?

Sư nín lặng hồi lâu nói:

- Động Sơn đúng là một vị Phật, tiếc là không có hào quang

***

Tăng hỏi:

- Kiếm bén chém thiên hạ, ai là người đưa đầu cho chém?

Sư đáp:

- Tối.

Tăng nghĩ hỏi nữa, sư nạt rằng:

- Gã ngu độn này, đi ra đi !

***

Hỏi:

- Không kinh lịch xưa nay thì thế nào?

Sư nói:

- Trác việt đấy !

Hỏi:

- Chuyện xưa nay thế nào?

Sư nói:

- Mặc sức cho đốt.

***

Sư hỏi tăng:

- Từ nơi nào đến?

Đáp:

- Từ Tây Kinh đến.

Sư hỏi:

- Sau giặc Hoàng Sào, có thu được kiếm không?

Tăng đáp:

- Thu được.

Sư làm thế đưa cổ, tăng nói:

- Đầu sư rơi rồi !

Sư cả cười. (Ông tăng này về sau đến Tuyết Phong thuật lại tự sự bị bổ mấy gậy, đuổi xuống núi).

***

Hỏi:

- Hai con rồng tranh trái châu, con nào được?

Sư nói:

- Đều thua lầm cả !

***

Tăng hỏi Tuyết Phong:

- Thanh văn kiến tánh như ban đêm nhìn trăng, bậc Bồ-tát kiến tánh như ban ngày nhìn mặt trời. Xin hỏi Hòa thượng kiến tánh thế nào?

Tuyết Phong lấy gậy đánh ba chập, ông tăng này sau đó đem tự sự trước đó thuật lại rồi hỏi sư. Sư tán cho ba bạt tai.

***

Hỏi:

- Thế nào là chủ ba giới?

Sư nói:

- Ông có còn biết ăn gậy sắt không?

Thụy Nham hỏi:

- Thế nào là Tì Lô sư?

Sư hỏi:

- Nói cái gì?

Thụy Nham lập lại câu hỏi, sư hỏi:

- Ông tuổi 78 chưa vậy?

Hỏi:

- Trong trần làm sao biện chủ?

Sư nói:

- Trong đồng, cát, thau, có nhiều chất dầu.

Hỏi:

- Cung gãy, tên hết thì thế nào?

Sư nói:

- Đi.

Hỏi:

- Thế nào là đích ý trong hang núi?

Sư nói:

- Cám ơn chỉ thị !

Tăng nói:

- Thỉnh Hòa thượng đáp lời !

Sư nói:

- Tạm biệt !

***

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Giày cỏ rách đây, hãy ném xuống hồ đi!

Hỏi:

- Trong giếng sâu ngàn trượng, làm thế nào tới được đáy?

Sư nói:

- Hồng (Hùm).

Tăng hỏi lại, sư nói:

- Dưới chân đó thôi.

Hỏi:

- Buồm xưa không giương thì thế nào?

Sư nói:

- Con lừa ăn cỏ phía sau vườn.

Từ đó về sau, có người hỏi Phật, hỏi pháp, hỏi đạo, hỏi thiền… sư đều làm tiếng 'hừ hừ', nhưng thường nói với chúng rằng:

- Lão hán ta khi ra đi chỉ rống to một tiếng là đủ.

Sau niên hiệu Đường Quang Khải, đất Trung Nguyên giặc cướp nổi lên, chúng đều chạy trốn, chỉ có sư là ngồi an nhiên mà thôi. Ngày nọ giặc ùa đến, trách không có nạp gì cho chúng, bèn đưa gươm kề cổ. Sư thần sắc như thường, hét lớn một tiếng mà qua đời... Tiếng hét vang xa mấy mươi dặm đều nghe. Ấy là ngày mùng 8 tháng 4 năm Đinh Mùi, nhằm năm Quang Khải thứ ba. Sau đó môn nhân hỏa thiêu nhận được xá-lợi 49 viên, chúng bèn xây tháp. Sư thọ 60, vua Hy Tông sắc thụy Thanh Nghiêm Đại Sư, tháp tên Xuất Trần.

Chú: Tiểu truyện Thiền sư Toàn Khoát, bản các đời đều chép nhiều đoạn không giống nhau, nhưng đó chỉ là tiểu tiết không quan trọng cho nên không nêu rõ ra.

Phần phụ lục:

Có một hôm, Thiền sư Đức Sơn nói với sư:

- Ta nơi đây có hai ông tăng lên núi cất am mà ở đã lâu rồi ông hãy đi xem coi họ thế nào?

Sư bèn mang theo một cây búa lên núi, thấy hai ông tăng đang ngồi trong am. Sư đưa búa lên nói:

- Nói được, búa một búa. Nói không được, cũng búa một búa. Cả hai ông tăng đều hầu như không đếm xỉa đến, sư bèn hạ búa xuống nói:

- Thiền sư thứ cừ ! Thiền sư thứ cừ !

Nói đoạn sư trở về báo cáo lại Đức Sơn, Đức Sơn hỏi:

- Ông thấy bọn họ thế nào?

Sư đáp:

- Dưới cửa Động Sơn (đệ tử Động Sơn) chẳng thể nói hoàn toàn không, còn như môn hạ của Đức Sơn thì ngay cả trong mộng cũng không nhìn thấy.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 7)

THIỀN SƯ TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐỨC SƠN TUYÊN GIÁM

Thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tồn ở Phước Châu, là người Nam An Tuyền Châu, họ Tăng. Gia đình sư nhiều đời tín phụng Phật, sư sinh ra chán ghét ăn thức ăn mặn tanh tưởi. Lúc còn nằm trong địu, chỉ cần nghe chuông trống hoặc tiếng tụng kinh của chùa miếu, hoặc giả thấy phướn hoa hay các tượng tại chùa Phật thì trên mặt lộ thần tình hiếu kỳ và chuyên chú. Năm 12 tuổi, sư theo cha đi du lãm chùa Ngọc Giản ở Bồ Điền, gặp luật sư Khánh Huyền, lập tức quì xuống đất nói:

- Sư là thầy của con !

Rồi ở luôn lại làm thị giả. Năm 17 tuổi, sư xuống tóc rồi đến núi Phù Dung tham yết Đại sư Thường Chiếu. Đại sư Thường Chiếu nuôi nấng, rất thương mến và thập phần coi trọng, về sau, sư tới chùa Bảo Sát ở U Châu thọ giới cụ túc. Về sau nữa sư di chuyển đến các Thiền hội, rốt lại khế duyên với Hòa thượng Đức Sơn (và chính tại nơi đây sư được truyền tâm pháp). Trong khoảng niên hiệu Đường Hàm Thông (860 - 874), sư trở về đất Mân (Phước Châu), lên ngọn Tuyết Phong núi Tượng Cốt, dựng viện, học đồ tấp nập đến nương học. Vua Đường Ý Tông tứ hiệu Chân Giác Đại Sư, lại ban cho một nếp cà-sa tía.

Có tăng nhân hỏi sư:

- Tổ ý và Giáo ý, giống và khác nhau chỗ nào?

Sư đáp:

- Tiếng sấm chấn động đất trời, mà trong nhà lại chẳng nghe gì.

Sư lại hỏi:

- Ông đi hành cước để làm gì?

Tăng lại hỏi:

- Tâm nhãn của con vốn chánh, nhưng do Hòa thượng dạy dỗ hóa thành tà. Lúc đó biện biệt cách nào?

Sư nói:

- Kẻ mê gặp được Đạt Ma.

Chú: Nguyên văn 'Mê phùng Đạt Ma' tức 'kẻ mê muội gặp được Tổ sư Đạt Ma'.

Ông tăng đó nói:

- Có thể tìm thấu tâm nhãn của con không?

Sư nói:

- Nếu được thì đã không theo thầy?

Tăng lại hỏi:

- Sau khi xuống tóc và đắp y nhận được phước ấm và che chở của Phật, thế tại sao không cho tìm Phật?

Sư nói:

- Sự việc tốt không bằng vô sự !

***

Sư hỏi tọa chủ (1):

- Hai chữ 'Như vầy' (Tôi nghe) đều là khoa văn, thế nào là bổn văn (2)?

Tọa chủ không lời đối đáp.

Chú (1): Tọa chủ hay còn gọi là tòa chủ chỉ trong một pháp tòa, người có đầy đủ học vấn và hạnh kiểm kham nổi việc làm thượng thủ trong tòa.

(2) Khoa văn, bổn văn: Vì phương tiện giải thích kinh luận mà đem nội dung phân chia thành các đoạn, lại đem văn tự tinh giản ách yếu mà nêu rõ ý các đoạn gọi là khoa văn cũng còn gọi là khoa chương, khoa tiết, khoa đoạn, phân khoa. Còn chưa phân chia thì gọi là bổn văn.

Hỏi:

- Có người hỏi trong ba thân thì thân nào không tùy theo số? Người xưa đáp: 'Ta từ trong đó thi thiết' ý chỉ thế nào?

Sư nói:

- Lão này chín lần chuyển lên Động Sơn.

Tăng định hỏi nữa, sư nói:

- Hãy lôi ông tăng này đi !

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện giáp mặt trình nhau?

Sư nói:

- Ngàn dặm cũng không kể là xa.

Hỏi:

- Thế nào là tướng đại nhân?

Sư nói:

- Có phần được chiêm ngưỡng đạo phong của Tổ sư.

Hỏi:

- Bồ-tát Văn Thù và cư sĩ Duy Ma, hai vị này đã nói chuyện gì?

Sư đáp:

- Không kẹt nơi giáo nghĩa.

Hỏi:

- Lúc lặng lờ không nương tựa vào đầu thì thế nào?

Sư đáp:

- Cũng vẫn còn bệnh.

Hỏi:

- Qua khỏi cảnh giới ấy chăng?

Sư đáp:

- Thuyền xuống Dương Châu.

Hỏi:

- Từ xưa đến giờ có đại đức nói...

Sư vừa nghe ông tăng nói tới đó, bèn ra bộ buồn ngủ. Qua một lúc sau, sư trở dậy nói:

- Mới vừa rồi hỏi cái gì?

Ông tăng liền lập lại một thôi, sư nói:

- Ông là gã sống luống (uổng), chết bậy !

Hỏi:

- Đối với thuật bắn cung của xạ thủ, sư có khán pháp gì?

Sư nói:

- Phàm là tay hảo thủ, thì bắn không trúng đích.

Hỏi:

- Như quả đều là ‘mắt’ mà không phải ‘đích’ thì biện biệt cách nào?

Sư nói:

- Điều đó tùy phận mà động.

Hỏi:

- Người xưa nói: 'Trên đường gặp bậc thông đạt đạo Thiền, đã không dùng lời lẽ để giao lưu, lại cũng không im lặng đối xử, không biết còn có biện pháp nào để câu thông với ông ta ?

Sư nói:

- À cái đó hả, uống trà đi !

***

Sư hỏi một ông tăng:

- Từ đâu đến?

Tăng đáp:

- Từ Thần Quang đến.

Sư nói:

- Ban ngày có ánh sáng mặt trời, ban đêm có ánh sáng đèn lửa. Không biết cái gì là thần quang?

Ông tăng không đối đáp được, sư bèn tự nói:

- Ánh sáng mặt trời, ánh sáng lửa.

***

Điển tọa tên Thê hỏi:

- Người xưa từng nói qua: 'Biết sự tình hướng thượng của Phật mới có phần nói năng', trong đó chỉ nói lời gì?

Sư chộp lấy Điển tọa nói:

- Ông nói xem, ông nói xem !

Điển tọa Thê không biết phải nói cái gì. Sư bèn dùng một chân đá ông ta té nhào. Điển tọa Thê đứng dậy mồ hôi ra ướt cả lưng.

***

Sư hỏi một ông tăng:

- Từ đâu đến?

Tăng đáp:

- Vừa từ Chiết Trung đến.

Sư hỏi:

- Ông đi thuyền đến hay là đi đường bộ đến?

Tăng đáp:

- Không theo đường thủy đến, mà cũng không theo đường bộ đến.

Sư hỏi:

- Vậy ông làm sao đến được?

Tăng đáp:

- Có gì ngăn cách đâu mà đến không được.

Tuyết Phong liền đánh ông ta.

***

Có tăng hỏi:

- Người xưa từng nói: 'Giáp mặt tương trình' có đúng không?

Sư đáp:

- Đúng đấy !

Ông tăng ấy lại hỏi:

- Thế nào là giáp mặt tương trình?

Tuyết Phong chỉ nói:

- Ôi trời ôi ! Ối trời ôi ! (Thương thiên ! Thương thiên !)

***

Sư hỏi một ông tăng:

- Con trâu tơ này được bao nhiêu tuổi?

Ông tăng không lời đối đáp, sư bèn tự nói:

- Được 77 tuổi rồi !

Ông tăng cảm thấy kỳ quái hỏi:

- Hòa thượng sao lại tự cho mình là con trâu tơ?

Sư nói:

- Điều đó có tội lỗi gì đâu ?

***

Sư hỏi tăng:

- Định đi về đâu?

Tăng đáp:

- Đi lễ bái Hòa thượng Kính Sơn.

Sư hỏi:

- Nếu Kính Sơn hỏi ông nơi đây Phật pháp thế nào, thì ông hồi đáp ra sao?

Tăng đáp:

- Đợi hỏi sẽ nói.

Sư bèn dùng gậy bổ. Sau đó, sư đem chuyện này thuật lại Đạo Phổ (Đại sư Cảnh Thanh Thuận Đức) hỏi:

- Tăng ấy lỗi ở chỗ nào đến nỗi phải ăn gậy của ta?

Đạo Phổ nói:

- Hỏi Kính Sơn triệt tiêu được khốn khó.

Sư nói:

- Kính Sơn ở tận Chiết Trung, ông làm sao mà tới đó hỏi ông ta để tiêu trừ khôn khó?

Đạo Phổ nói:

- Há không nghe nói: 'Hỏi xa, đáp gần' đó sao?

Sư liền thôi.

***

Ngày kia, sư nói với Tuệ Lăng:

- Ta thấy Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: 'Chư Thánh từ trước đi về đâu?' thì Ngưỡng Sơn đáp: 'Hoặc ở trên trời, hoặc tại cõi người'. Ông nói xem ý Ngưỡng Sơn thế nào?

Tuệ Lăng đáp:

- Nếu nói về chỗ chư Thánh hiện ra và mất đi, thì nói cách nào cũng không đúng.

Sư nói:

- Ông hoàn toàn không đồng ý với Ngưỡng Sơn, nhưng thảng hoặc có ai đó hỏi ông thì ông đối đáp thế nào?

Tuệ Lăng nói:

- Chỉ nói lầm rồi !

Sư nói:

- Đúng là ông không lầm !

Tuệ Lăng nói:

- Nào có khác chi lầm?!

***

Sư hỏi tăng:

- Rời nơi nào đến?

Tăng đáp:

- Rời Giang Tây.

Sư hỏi:

- Giang Tây cách đây bao xa?

Tăng đáp:

- Không xa mấy.

Sư dựng cây xơ quất lên nói:

- Cách cỡ cái này không?

Tăng đáp:

- Nếu cách cỡ cái đó thì là xa lắm.

Sư liền đánh.

***

Tăng nói:

- Kẻ học trò này mới vào tùng lâm, xin sư chỉ cho con đường ngộ nhập !

Sư nói:

- Thà là chịu nát thân như tro bụi, chứ không dám làm mù mắt một ông tăng.

***

Tăng hỏi:

- Chuyện sau 49 năm không hỏi, chỉ hỏi trước 49 năm là thế nào? Sư lấy cây xơ quất đánh vô miệng tăng.

***

Có ông tăng từ giã sư ra đi, đến tham yết Linh Vân hỏi:

- Phật chưa xuất thế thì thế nào?

Linh Vân dựng cây xơ quất, tăng lại hỏi:

- Sau khi xuất thế thì thế nào ?

Linh Vân cũng đưa cây xơ quất lên.

Ông tăng ấy trở về, sư hỏi:

- Xà-lê mới đi gần đây, sao mà quay về mau thế?

Tăng đáp:

- Con đây tới chỗ Linh Vân hỏi Phật pháp không khế hợp nên quay về.

Sư hỏi:

- Ông hỏi chuyện gì?

Tăng thuật lại sự việc, sư nói:

- Ông hãy hỏi đi ta sẽ nói cho ông nghe !

Tăng liền hỏi:

- Phật chưa xuất thế thì thế nào?

Sư dựng cây xơ quất, lại hỏi:

- Sau khi xuất thế thì thế nào?

Sư hạ cây xơ quất xuống, tăng lễ bái. Sư liền đánh.

Nhân nêu câu nói của Lục Tổ 'Không phải gió động, không phải phướn động, chính tâm nhân giả động' để hỏi, sư nói:

- Đại tiểu Tổ sư đầu rồng, đuôi rắn, đáng nện 20 gậy !

Lúc đó, thượng tọa Thái Nguyên Phu đang đứng hầu nghe nói nghiến răng. Sư lại nói:

- Điều ta vừa mới nói cũng đáng ăn 20 gậy !

***

Sư hỏi Tuệ Toàn:

- Ông nếu được ngộ nhập thì làm gì?

Tuệ Toàn nói:

- Cùng Hòa thượng thương lượng.

Sư nói:

- Thương lượng chỗ nào?

Tuệ Toàn nói:

- Thương lượng xem đi nơi nào.

Sư nói:

- Ông được con đường ngộ nhập rồi lại như thế nào?

Tuệ Toàn không biết hồi đáp như thế nào, sư liền đánh.

***

Toàn Thản hỏi:

- Đất bằng cỏ thấp, hươu nai thành bầy. Làm thế nào bắn được con hươu chúa?

Sư gọi:

- Toàn Thản !

Thản lên tiếng dạ, sư nói:

- Uống trà đi !

***

Sư hỏi tăng:

- Gần đây rời chỗ nào?

Tăng đáp:

- Rời Qui Sơn, con từng hỏi Hòa thượng Qui Sơn: 'Tổ sư Đạt Ma từ Tây Thiên qua Đông Độ, truyền dương chỉ ý gì ?'. Hòa thượng Qui Sơn ngồi im không hồi đáp câu hỏi của con.

Sư nói:

- Ông khẳng nhận Qui Sơn không?

Tăng đáp:

- Mỗ giáp đây không khẳng nhận ông ta.

Sư nói:

- Qui Sơn là con của Phật xưa đấy, ông hãy mau trở lại đó lễ bái sám hối !

Huyền Sa Sư Bị nói:

- Lão già trên núi còn sai trật hơn Qui Sơn !

***

Tăng hỏi:

- Kẻ học này nói không tới chỗ, thỉnh sư nói !

Sư nói:

- Ta vì pháp tiếc người.

***

Sư dựng cây xơ quất lên khải thị một ông tăng, tăng ấy liền ra đi. Sư hỏi Tuệ Lăng:

- Người xưa nói 'Trước ba mươi ba, sau lại ba mươi ba , ý chỉ cái gì?

Tuệ Lăng liền đi ra.

***

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ Lam Điền tới.
Sư nói:
- Sao mà không vào cỏ?
Tăng hỏi:
- Đại sự làm thế nào?
Sư chộp tay ông tăng nói:
- Thượng tọa đem việc này hỏi ai?

***

Có tăng đến lễ bái, sư đập năm gậy, tăng hỏi:
- Con lỗi ở chỗ nào đâu?
Sư lại bổ thêm năm gậy, rồi nạt đuổi

***

Sư hỏi tăng:
- Từ đâu tới?
Tăng đáp:
- Từ bên ngoài vùng Lĩnh đến.
Sư hỏi:
- Có gặp Tổ sư Đạt Ma không vậy?
Tăng nói:
- Ban ngày, ban mặt.
Sư nói:
- Còn tự kỷ thì thế nào?
Tăng nói:
- Rốt lại là thế nào?
Sư liền đánh.

***

Sư đưa tăng ra đi, bước được năm ba bước lại gọi:
- Thượng tọa !
Tăng quay đầu lại, sư nói:
- Trên đường nên cẩn thận !

***

Tăng hỏi:

- Giơ chùy, dựng cây xơ quất, chẳng thừa đương Tông thừa. Hòa thượng thì thế nào?

Sư dựng cây xơ quất lên, ông tăng cúi đầu đi ra. Sư cũng chẳng để ý đến.

***

Tăng hỏi:

- Ba thừa, mười hai giáo là do phàm phu khai diễn hay không do phàm phu khai diễn?

Sư đáp:

- Chẳng tiêu một nhánh dương liễu.

***

Sư nói với Cảnh Thanh Đạo Phổ rằng:

- Xưa kia có vị lão túc dẫn một quan nhân đi quanh các đường trong chùa nói: 'Ở đây bất cứ chúng nào cũng là tăng nhân học Phật pháp'. Vị quan nhân nói: 'Mạt vàng tuy quí nhưng làm sao cho vô mắt được?'. Lão túc không lời đối đáp.

Cảnh Thanh nói thay:

- So ra ném gạch dẫn ngọc.

***

Sư thượng đường dựng cây xơ quất lên nói:

- Cái này vì người trung và hạ căn.

Tăng hỏi:

- Nếu người thượng căn đến thì thế nào?

Sư đưa cây xơ quất lên, tăng nói:

- Cái đó là trung hạ căn.

Sư bèn đánh ông ta.

***

Hỏi:

- Quốc sư Tuệ Trung ba lần gọi thị giả, ý chỉ là gì?

Sư bèn đứng dậy vào phương trượng.

***

Sư hỏi tăng:

- Kiết hạ năm nay, an cư tại đâu?

Đáp:

- Dũng Tuyền (có nghĩa là suối phun).

Sư hỏi:

- Phun suốt hay phun tạm thời? (Hỏi kiểu chơi chữ !)

Tăng nói:

- Hòa thượng hỏi không nhằm rồi!

Sư hỏi:

- Ta hỏi không nhằm à?

Tăng đáp:

- Đúng thế!

Sư bèn đánh.

***

Nhân buổi lao động tập thể đến trang trại, dọc đường gặp khỉ nhĩ hầu, sư nói:

- Bọn súc sanh này, mỗi con đều vác một tấm gương xưa, tước trộm lúa của sơn tăng ta.

Tăng nói:

- Bao kiếp chẳng có tên, vì sao lại nêu tên là gương xưa?

Sư nói:

- Vết trầy của ngọc sanh ra.

Tăng nói:

- Thật là cạn cợt quá lắm, thoại đầu mà cũng không biết.

Sư nói:

- Tội lỗi của lão tăng !

***

Mân súy thí cúng tiền và giường nằm, tăng hỏi:

- Hòa thượng nhận Đại vương thí cúng như thế, lấy gì báo đáp?

Sư lấy tay nâng một nắm đất lên nói:

- Đánh ta ít thôi !

Tăng hỏi Sơ Sơn:

- Tuyết Phong nói: 'Đánh ta ít thôi', là ý thế nào?

Sơ Sơn đáp:

- Trên đầu trồng dưa, thòng đuôi tới tận gót chân.

***

Tăng hỏi:

- Nuốt Tì Lô thì thế nào?

Sư nói:

- Phước Đường trở về được bình an không?

***

Sư nói với chúng rằng:

- Nếu ta nói Đông, nói Tây thì các ông sẽ tìm lời rượt đuổi câu cú. Còn nếu ta kín nhiệm như con linh dương treo sừng thì các ông biết đâu mà mò.

Tăng hỏi bảo Phước:

- Như Tuyết Phong nói dạy như thế, thì sao là như linh dương treo sừng?

Bảo Phước đáp:

- Há chẳng phải là làm tiểu sư cho Tuyết Phong cũng chẳng được chăng?

Sư trụ Mân Xuyên hơn 40 năm, học giả mùa đông hay hạ đều không dưới 1.500 người. Năm thứ hai đời Lương Khải Bình, nhằm tháng 3 năm Mậu Thìn bị bệnh. Mân súy sai thầy thuốc đến chẩn trị, sư nói:

- Ta không phải bệnh đâu !

Rốt lại cũng không uống thuốc, để lại kệ và giao lại pháp. Ngày mùng 2 tháng 5, sáng đi chơi Lam Điền, chiều về tắm rửa thân thể, giữa đêm qua đời, thọ 87 tuổi, lạp thọ 59.

Dị bản chép: Thiền sư Tuyết Phong phương tiện khai thị tập thuật mục đích căn bản của chư Phật và Tổ sư xuất thế cùng bước đường trải qua từ đầu đến cuối của các ngài, ai nghe qua cũng đều cảm thương. Qua ngày mùng 3 tháng giêng năm sau, sư ngồi kiết già mà qua đời. Nay tại núi Tuyết Phong, ảnh đường vẫn còn tồn tại. Sắc thụy Hoằng Giác Đại Sư, tháp tên Viên Tịch.

Phần phụ lục:

Ban đầu, Nghĩa Tồn cùng Nham Đầu hành cước đến trấn Ngao Sơn Lễ Châu (nay là dãy Lễ huyện Hồ Nam), gặp tuyết rơi dầy đành

phải tạm thời dừng lại. Nham Đầu suốt ngày chỉ ngủ vùi, còn Nghĩa Tồn thì cứ lo ngồi Thiền. Ngày nọ, Nghĩa Tồn kêu giật dậy:

- Sư huynh ! Sư huynh ! Thức dậy thôi !

Nham Đầu hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Nghĩa Tồn nói:

- Đời này không nắm thời cơ, cùng gã Văn Thúy đi hành cước, đến bên ngoài bị hắn làm lỡ việc. Như nay đến đây huynh lại chỉ lo ngủ vùi.

Nham Đầu quát nạt bảo:

- Ăn đi! Ngủ đi! Tối ngày ngồi lì trên giường, giống như ông thổ địa trong xóm nhỏ, định ngày sau mê hoặc nam nữ nhà người chăng?

Nghĩa Tồn lấy tay chỉ vào ngực mình nói:

- Đệ trong này vẫn không an ổn đây, không dám dối trá !

Nham Đầu nói:

- Ta những tưởng sư đệ ngày sau lên đỉnh cô phong cất thảo am hoằng dương đại giáo, dè đâu lại nói những lời lẽ như thế.

Nghĩa Tồn nói:

- Đệ đúng là không an ổn đấy !

Nham Đầu nói:

- Đệ nếu đúng là như thế, hãy đem kiến giải của mình nhất nhất nói ra ! Nếu đúng thì ta chứng minh cho, còn nếu không đúng thì ta trừ bỏ cho đệ.

Nghĩa Tồn nói:

- Đệ ban sơ đến chỗ Thiền sư Diêm Quan, gặp lúc sư thượng đường, giảng về đạo lý 'Sắc tức thị không' khiến đệ lãnh hội được con đường ngộ nhập.

Nham Đầu nói:

- Trong vòng 30 năm không nên thuật lại chuyện này.

(Nghĩa Tồn lại nói):

- Kế lại xem đến bài kệ 'Quá thủy' của Thiền sư Động Sơn Lương Giới: 'Nhất thiết không cầu người bên ngoài. Người bên ngoài

cùng ta xa lạ... Hắn đây chính thật là ta. Ta nay đây không phải là hắn...'.

Nham Đầu nói:

- Nếu quả như thế, cứu lấy chính mình còn không kịp !

Nghĩa Tồn lại nói:

- Về sau lại hỏi Thiền sư Đức Sơn: 'Chuyện trong Tông môn từ trước, kẻ học này có thể hiểu biết chăng?'. Đức Sơn bổ đệ một gậy nói: 'Nói cái gì?'. Đệ lúc đó như chiếc thuyền lủng đáy.

Nham Đầu nạt:

- Đệ không từng nghe nói sao: 'Cái gì từ ngoài cổng vào đều không phải là của báu nhà mình'.

Nghĩa Tồn hỏi:

- Vậy từ nay về sau phải thế nào?

Nham Đầu đáp:

- Từ đây về sau, nếu muôn hoằng dương đại giáo, tất nhất nhất đều phải từ trong ngực mình tuôn ra, tương lai cùng ta giáo hóa người thiên hạ.

Nghĩa Tồn vừa nghe liền triệt để lãnh hội, vội đứng dậy kính lễ Nham Đầu, luôn mồm nói:

- Sư huynh ôi ! Hôm nay mới chính là tại Ngao Sơn thành đạo ! (Ngao Sơn là Bắc bộ Thường Đức Hồ Nam, nơi Tuyết Phong được sư huynh Nham Đầu khải thị đại ngộ).

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 7)

***

Sau khi sư làm trụ trì, có ông tăng hỏi:

- Hòa thượng tham kiến Đức Sơn được cái gì để hoàn thành đại sự?

Sư đáp:

- Tay không đến, tay không về.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 7)

***

Ngày nọ, sư đốt lửa tại tăng đường, đóng hết cả cửa trước lẫn sau rồi la toáng lên:

- Chữa lửa ! Chữa lửa !

Huyền Sa Sư Bị cầm một miếng củi ném qua song cửa sổ, sư liền mở cửa ra.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 7)

***

Sư hỏi tăng nhân:

- Gần đây rời xa chỗ nào?

Tăng nhân đáp:

- Rời Phúc Thoàn (Phúc Thoàn là tên trú xứ của Thiền sư Phúc Thoàn, đồng thời theo nghĩa đen có nghĩa úp chìm thuyền).

Sư hỏi:

- Bể sanh tử chưa vượt qua sao lại vội lật úp thuyền?

Tăng nhân không lời đối đáp, bèn trở về thuật lại với Phúc Thoàn. Thiền sư Phúc Thoàn nói:

- Sao ông không nói y không có sanh tử?

Tăng nhân liền trở qua nói câu đó với Nghĩa Tồn, sư nói:

- Đây không phải lời nói của ông !

Tăng nhân nói:

- Quả thật đó là lời nói của Thiền sư Phúc Thoàn !

Sư nói:

- Ta có 20 gậy gởi đánh Phúc Thoàn, hai mươi gậy tự đánh lão tăng ta, còn ông không can chi.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 7)

***

Có ni cô Huyền Cơ Tịnh Cư Ôn Châu, được độ xuất gia năm Cảnh Vân đời Đường. Ni thường tu tập Thiền định trong hang đá núi Đại Nhật. Một ngày kia, ni cô tự nghĩ rằng: 'Pháp tánh trạm nhiên, vốn không tới lui. Ghét chốn ồn ào đi tìm nơi tịch lặng há là đạt sao?'. Bèn đến tham yết Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi:

- Cô từ đâu tới?

Ni cô đáp:

- Từ núi Đại Nhật tới.

Phong hỏi:

- Mặt trời lên chưa vậy ?

Ni cô đáp:

- Nếu lên thì đã nung chảy đỉnh tuyết (Tuyết Phong) rồi còn gì?

Tuyết Phong hỏi:

- Cô tên gì?

Ni cô đáp:

- Huyền Cơ (nghĩa đen là chiếc máy dệt).

Tuyết Phong hỏi:

- Ngày dệt nhiều ít?

Ni cô đáp:

- Tấc tơ chẳng dính.

Chú: Nguyên văn 'Thốn ty bất quải' hàm ý chỉ không còn vướng chút trần thức nào.

Ni cô bèn lễ bái lui ra, vừa bước được năm ba bước. Tuyết Phong gọi giật lại:

- Góc áo cà-sa phết đất kìa !

Ni cô quay đầu lại nhìn, Tuyết Phong hóm hỉnh nói:

- Đúng là 'Tấc tơ chẳng dính' đây !

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 2)

THIỀN SƯ TUỆ CUNG viện THỤY LONG THIÊN THAI

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐỨC SƠN TUYÊN GIÁM

Sư họ La, người Phước Châu. Gia thế nhiều đời theo Nho bản thân sư mới 17 tuổi đã đỗ tiến sĩ đang trên đường lên kinh đô. Nhân du phương đến chùa Phụng Nhật núi Chung Nam, nhìn di tượng Tổ sư Đạt Ma bèn cầu xin xuất gia.

Năm 22 tuổi, sư thọ giới cụ túc. Sau đó, du phương tham yết Thiền sư Đức Sơn Tuyên Giám. Đức Sơn hỏi:

- Lãnh hội không?

Sư hỏi:

- Cái gì?

Đức Sơn nói:

- Thỉnh tương kiến !

Sư nói:

- Có liễu thức không?

Đức Sơn cả cười, rồi cho sư vào hàng đệ tử ruột nhập thất.

Khi Đức Sơn thuận thế, sư bèn cùng môn nhân lên núi Thiên Thai đại khai Pháp tịch.

Vào giờ ngọ, ngày mùng 2 tháng chạp năm Quý Hợi, nhằm năm thứ ba niên hiệu Thiên Phục nhà Đường. Sư bảo chúng dộng chuông, nhìn tả hữu nói:

- Đi đây !

Nói xong ngồi kiết già mà thuận hóa, thọ 84, thọ lạp 52. Môn nhân xây tháp.

HÒA THƯỢNG NGÕA QUAN ở TUYỀN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐỨC SƠN TUYÊN GIÁM

Đức Sơn hỏi sư rằng:

- Ông có lãnh hội không?

Sư đáp:

- Không lãnh hội.

Đức Sơn nói:

- Ông nên giữ vững cái không lãnh hội là tốt hơn.

Sư nói:

- Đã không lãnh hội thì còn giữ vững cái gì?

Đức Sơn nói:

- Ông rất giống một cây cọc sắt.

Sư bèn vén áo thờ Đức Sơn làm thầy.

THIỀN SƯ CAO ĐÌNH GIẢN ở TƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐỨC SƠN TUYÊN GIÁM

Ban đầu, sư cách con sông thấy Đức Sơn bèn chấp tay nói:

- Xin chào !

Đức Sơn bèn dùng cây quạt đang cầm nơi tay vẫy gọi, sư bỗng khai ngộ. Sư bèn quay lại mà đi, chẳng nhìn lại.

Sau sư khai pháp ở Tương Châu, tự pháp Đức Sơn.

THIỀN SƯ CẢM ĐÀM TƯ QUỐC ở ĐẠI NINH HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐỨC SƠN TUYÊN GIÁM

Bạch Triệu nói:

- Trong nhà đang quàn đám tang, thỉnh sư ủy vấn !

Sư nói:

- Đau khổ ối trời ôi !

Triệu nói:

- Chết cả cha lẫn mẹ.

Sư đánh đuổi ra khỏi pháp đường.

Phàm gặp tăng đến tham yết, sư đều dùng gậy đánh đuổi ra.

THIỀN SƯ TĂNG NHẤT

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

A- Tiểu sử lược giản:

Thiền sư Tăng Nhất, không rõ sanh bình, chỉ ước tại thế khoảng trước sau nửa cuối thế kỷ thứ 9, đắc pháp với Thiền sư Thạch Sương Khánh Chư, trụ Nam Tế Hà Trung (nay là Vĩnh Tế tỉnh Sơn Tây).

B- Trích ngữ lục:

Tăng hỏi:

- Hân hạnh được thân cận, xin sư chỉ thị !

Sư nói:

- Ta mà chỉ thị là coi thường ông.

Tăng nói:

- Hãy dạy học nhân làm thế nào mới được.

Sư nói:

- Không nên kẹt vào phân biệt phải trái !

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là hơi thở của nạp tăng đây?

Sư nói:

- Có từng hun đốt ông không?

Hỏi:

- Cùng loại tức không hỏi, thế nào là khác?

Sư nói:

- Cần đầu thì mặc tình chém đi !

Hỏi:

- Thế nào là chủ của Pháp thân?

Sư đáp:

- Không quá lai.

Lại hỏi:

- Thế nào là thầy của Tì Lô?

Sư đáp:

- Không siêu việt.

Sư ban đầu ở Mạt Sơn, sau Mân súy thỉnh sư khai pháp tại Thiền uyển Trường Khánh. Khi qui tịch thụy hiệu Bổn Tịnh Đại Sư, tháp tên Vô Trần.

THIỀN SƯ CƯ HỐI (836 - 903) núi ĐẠI QUANG ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

A- Tiểu sử lược giản:

Thiền sư Cư Hối, họ vương, người Kinh Triệu (nay là Tây An Thiểm Tây), đắc pháp với Thạch Sương Khánh Chư trụ núi Đại Quang Đàm Châu (nay là dãy Trường Sa Hồ Nam).

B- Trích ngữ lục:

Sư họ vương, người Kinh Triệu. Ban sơ sư đến pháp tịch của Thạch Sương, học hành thưa hỏi ngót 2 năm. Thạch Sương lại bảo sư coi Bắc tháp, với áo gai, giày cỏ, sư hầu như đã quên thân ý.

Một hôm, Thạch Sương muốn thử sở đắc của sư bèn hỏi rằng:

- Nước nhà mỗi năm chấm người đậu cử nhân, triều đình có ban chức cho họ không?

Sư nói:

- Có người không cần tiến cử.

Thạch Sương nói:

- Bằng vào đâu?

Sư nói:

- Chỉ cần không vì danh tiếng.

Thạch Sương nhân bệnh hỏi:

- Trừ hôm nay ra thì có còn thời gian không?

Sư nói:

- Hắn cũng không nói là hôm nay.

Thạch Sương rất đồng ý. Hạch hỏi như thế nhiều lần, đối đáp đều không sai trật. Lần lựa như thế hơn 20 năm, Tín sĩ ở Lưu Dương là Hồ Công thỉnh sư cư núi Đại Quang, đề xướng tông giáo.

***

Có ông tăng hỏi:

- Như Đạt Ma đó, có phải là Tổ sư không?

Sư đáp:

- Không phải Tổ sư.

Tăng hỏi:

- Nếu đã không phải là Tổ sư vậy qua Đông Độ làm chi?

Sư nói:

- Vì ông không nhận thức được Tổ sư.

Hỏi:

- Sau khi nhận thức thì thế nào?

Sư nói:

- Mới biết là không phải Tổ.

***

Hỏi:

- Lúc còn hỗn độn chưa phân minh thì thế nào?

Sư nói:

- Một đời thời giáo, ai là người tường bày?

Sư lại nói:

- Một đời thời giáo chỉ thu thập một đời thời nhân. Dù cho róc bỏ triệt để, cũng chỉ là thành được một người hiểu việc, ông không thể liền cho là tương đương chuyện dưới áo nạp, do đó mới nói 49 năm sáng không trọn. Bốn mươi chín năm vẫy không khởi lên. Phàm là học đồ, phải nên như thế !

Ngày mùng 3 tháng 9 năm quí Hợi, nhằm năm thứ ba niên hiệu Đường Thiên Phục sư qui tịch, thọ 67 tuổi.

THIỀN SƯ THÊ HIỀN HOÀI HỰU ở LÔ SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Sư người Tiên Du Tuyền Châu, thụ nghiệp với Thiền sư Trần ở núi Cửu Tòa. Sau sư đi tham học, đến dự pháp tịch của Thạch Sương Khánh Chư. Khi đã nhận được áo chỉ, sư cư Tạ Sơn. Nơi đây, mối đạo chưa chân phát nên dời sang trụ ở núi Thê Hiền đồ lữ kéo đến đông đầy.

Tăng hỏi:

- Thế nào là câu trước của núi Ngũ Lão?

Sư đáp:

- Ngàn năm, vạn cổ.

Tăng nói:

- Nếu như thế thì phải chăng thành ra tông tự đã chấm dứt?

Sư nói:

- Trù trừ muốn giao cho ai?

***

Tăng nói:

- Từ xa mà đến, thỉnh sư kích phát cho !

Sư nói:

- Cũng không bằng thời.

Tăng nói:

- Thỉnh sư bằng thời !

Sư nói:

- Ta cũng chẳng vãn hồi.

Tăng hỏi:

- Thế nào là pháp pháp không sai?

Sư nói:

Trên tuyết còn thêm sương.

Về sau sư qua đời ở Lô Sơn, thụy Huyền Ngộ Đại Sư, tháp tên Truyền Đăng.

THIỀN SƯ ĐẠO KIỀN ở QUÂN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Sư họ Lưu, người Hầu Quan Phước Châu. Sư đi khắp các pháp hội sau được Thạch Sương ấn khả, hóa đồ ở Cửu Phong. Sư thượng đường, có tăng hỏi:

- Người trong ngục vô gián hành hạnh gì?

Sư nói:

- Hành hạnh súc sanh.

Hỏi:

- Súc sanh lại hành hạnh gì?

Sư đáp:

- Hạnh vô gián.

Tăng nói:

- Đó giống như vị thượng nhân lộ trường sanh.

Sư nói:

- Ông phải biết là có kẻ không chung mạng.

Hỏi:

- Không chung mạng gì?

Sư đáp:

- Trường sanh khí không thường.

Sư lại nói:

- Này các anh em ! Có hiểu biết mạng không? Nếu hiểu biết mạng thì suối chảy là mạng, trạm nhiên tịch tịnh là thân. Ngàn sóng tranh nhau phun vọt là cảnh giới Văn Thù, một hư không trong sáng là giường. Kế đó, mượn một câu để chỉ mặt trăng, ở giữa sự là thoại nguyệt. Chuyện trong Tông môn từ xưa như cờ làm tin của Tiết độ sứ. Còn như từ trước khi phương danh đức chưa kiến lập số nhiều danh mục chỉ bày, thì các anh em ước thể cách thương lượng nào? Đến chỗ đó thì không cần tới ba tấc lưỡi thử nói ra xem nào ! Không cần tới nhĩ căn thử nghe xem nào ! Không cần tới mắt, hãy biện bạch xem nào ! Do đó mới nói: 'Trước khi lên tiếng quẳng không ra. Sau câu nói chẳng giấu hình. Cả trời đất đều là cá thể của các ông'. Hướng nơi nào mà an mắt tai, mũi, lưỡi. Đừng hướng đến ý căn mà đồ độ tác giải ! Trọn vị lai tế cũng chưa có phần ngơi nghỉ, cho nên người xưa mới nói: 'Nghĩ đem tâm ý để học huyền tông (Thiền tông) thì tình cảnh giống như đi về Tây mà muôn đến Đông vậy'.

Lúc đó, có tăng hỏi:

- Chín tầng không có tin tức gì cả, thì lịnh ân xá làm sao tới?

Sư nói:

- Ánh sáng tuy chiếu cùng khắp, nhưng bên trong cánh cổng thì không chu toàn được.

Tăng nói:

- Ánh sáng cùng cánh cổng cách nhau nhiều ít?
Sư nói:
- Nước biếc sóng trào, núi xanh sắc đẹp.
Hỏi:
- Ai ai cũng đều nói thưa thỉnh, xin hỏi sư đem gì cứu tế?
Sư nói:
- Ông nói xem núi to kia có từng thiếu một tấc đất không vậy?
Hỏi:
- Nếu thế thì người bốn bể đến tham tầm nên làm điều gì?
Sư nói:
- Diễn Nhã mê đầu nhận ảnh tâm tự cuồng.
Hỏi:
- Còn có kẻ không cuồng chăng?
Sư nói:
- Có chứ !
Hỏi:
- Thế nào là kẻ không cuồng vậy?
Sư nói:
- Còn hỏi ai nữa.
Hỏi:
- Nếu thế liền thừa đương thì thế nào?
Sư nói:
- Núi Tu-di có cõng núi Tu-di không?
Hỏi:
- Tổ Tổ truyền nhau là truyền pháp gì?
Sư nói:
- Thích Ca keo kiệt, Ca Diếp giàu.
Hỏi:
- Rốt cùng thì truyền chuyện gì?
Sư nói:
- Ông già trăm tuổi phân đèn đêm.
Hỏi:
- Chư Phật không phải là đạo ta, vậy thế nào là đạo ta?

Sư nói:

- Đạo ta không phải chư Phật.

Hỏi:

- Nếu không phải là chư Phật thì sao lại lập đạo ta?

Sư nói:

- Mới vừa rồi tạm gọi lại, giờ bảo hãy đi đi.

Hỏi:

- Vì sao lại bảo đi ra?

Sư nói:

- Nếu không bảo đi ra thì trong con mắt sẽ bụi sanh.

Hỏi:

- Tất cả mọi nơi đều tìm không thấy, há chẳng là Thánh?

Sư nói:

- Là Thánh gì thế?

Hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín, há chẳng phải là Thánh đó sao?

Sư nói:

- Ấy là Thánh cảnh còn chưa quên.

Hỏi:

- Hai Thánh cách nhau bao xa?

Sư nói:

- Trong bụi tuy có thuật ẩn hình, nhưng ngặt nỗi toàn thân nhập đế hương.

Nói:

- Thừa mong cổ nhân có câu: ‘Chân tâm, vọng tâm’ là thế nào?

Sư nói:

- Đó là lập chân, hiển vọng.

Hỏi:

- Thế nào là chân tâm?

Sư nói:

- Chẳng ăn tạp.

Hỏi:

- Thế nào là vọng tâm?

Sư nói:

- Là phan duyên dậy lên, rồi ngã xuống.

Hỏi:

- Rời khỏi hai con đường đó, thế nào là bản thể của kẻ học này?

Sư nói:

- Bản thể không rời.

Hỏi:

- Vì sao mà không rời?

Sư nói:

- Chẳng kính Công đức thiên, ai hiềm chi Hắc ám nữ.

Chú: Công đức thiên và Hắc ám nữ là hai chị em ruột, một thiện một ác.

Nói:

- Thừa mong cổ nhân có nói trọn đất trời đều là con mắt ấy, thế nào là mắt trời đất?

Sư nói:

- Trời đất tại trong đó.

Hỏi:

- Mắt trời đất ở đâu?

Sư nói:

- Đó chính là con mắt trời đất.

Hỏi:

- Có còn chiếu ngó không?

Sư nói:

- Không mượn thế tam quan.

Hỏi:

- Nếu đã không mượn thế tam quan, thì bằng vào đâu mà nói là con mắt của trời đất?

Sư nói:

- Nếu không thế thì trước khi chết (Độc lâu tiền) thấy người, quỷ vô số.

Hỏi:

- Một cây viết xanh đỏ vì sao vẽ hình không được?

Sư nói:

- Tăng Diêu lờ hứa Chí Công.

Hỏi:

- Xin hỏi Tăng Diêu được chứng chỉ của ai mà hứa khả Chí Công?

Sư nói:

- Rùa đen gật đầu lạy cây trụ núi Tu-di.

Hỏi :

- Động dụng chìm đường xưa, thân mất rồi mới biết. Ý ấy thế nào?

Sư nói:

- Trộm tiền của Phật để mua hương cho Phật.

Nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Không lãnh hội thì đốt hương cúng dường cha mẹ mình.

Sư về sau trụ Lặc Đàm mà qua đời, thụy Đại Giác Thiền Sư, tháp tên Viên Tịch.

THIỀN SƯ CẢNH HÂN ở DŨNG TUYỀN THAI CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

A- Tiểu sử lược giản:

Thiền sư cảnh Hân, người Tiên Du (nay nằm trong tỉnh Phước Kiến), trụ Dũng Tuyền Thai Châu (nay là Lâm Hải Chiết Giang).

B- Trích ngữ lục:

Sư người Tiên Du Tuyền Châu, thụ nghiệp núi Bạch Vân. Được Thạch Sương khai thị, trụ chùa Dũng Tuyền Đan Khâu.

Có một lần, sư ăn cơm mà không mặc áo cà-sa. Có ông tăng hỏi:

- Há chẳng là tục lữ rồi sao?

Sư nói:

- Chứ bộ hiện giờ là tăng sao?

Có hai Thiền khách Cường và Đức đến Dũng Tuyền, trên đường gặp sư đang cưỡi bò nhưng họ không biết sư nên nói:

- Móng bò, sừng bò đều rõ ràng, nhưng tiếc người cưỡi bò là không có kiến thức.

Sư quất bò đi lướt qua. Sau đó, hai Thiền khách ngồi nghỉ dưới gốc cây nấu trà. Sư quay lại, xuống bò, đến trước hai Thiền khách chào hỏi, đoạn ngồi xuống cùng uống trà. Sư hỏi:

- Hai vị Thiền khách gần đây rời đâu?

Một vị Thiền khách nói:

- Rời bên kia.

Sư hỏi:

- Bên kia là thế nào?

Thiền khách đưa chén trà lên, sư nói:

- Đó vẫn là bên này, bên kia là thế nào?

Hai Thiền khách không lời đối đáp, sư nói:

- Đừng có nói người cưỡi bò không có kiến thức nhé !

ĐẠI SƯ VIÊN TỊNH CHÍ NGUYÊN núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Lúc đi du phương, sư hỏi Vân Cư rằng:

- Chí Nguyên chẳng ra làm sao cả thì thế nào?

Vân Cư nói:

- Chỉ do xà-lê công lực chưa tới nơi chốn.

Sư chẳng lễ bái lui ra, rồi đến tham yết Thạch Sương, cũng hỏi như trước. Thạch Sương nói:

- Chẳng riêng xà-lê mà lão tăng đây cũng chẳng ra làm sao cả (Bất nại hà) !

Sư hỏi:

- Hòa thượng vì sao mà chẳng ra làm sao?

Thạch Sương nói:

- Lão tăng nếu ra làm sao (nại hà) thì vượt qua ông chẳng ra làm sao.

***

Có tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Là ông mặt vàng đấy !

Gợi ý: Mặt tượng Phật thếp vàng.

Hỏi:

- Thế nào là pháp?

Sư nói:

- Thì ở trong kinh tạng đó !

Hỏi:

- Lúc Phật Nhiên Đăng chưa xuất thế thì thế nào?

Sư đáp:

- Tối không thế nói được.

Gợi ý: Sư đáp hóm hĩnh vì 'Nhiên Đăng' nghĩa đen là 'Đốt đèn'. Khi chưa đốt đèn thì tối hết chỗ nói chứ còn gì nữa !

Hỏi:

- Rắn vì sao lại nuốt người thầy rắn?

Sư nói:

- Toàn thân sắc không đồng.

Hỏi:

- Thế nào là nạp tăng?

Sư nói:

- Là người tham tầm, hỏi đạo.

THIỀN SƯ TẠNG ở CỐC SƠN ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:

- Chỉ ý của Tổ sư và giáo nghĩa của Giáo tông là một hay là hai?

Sư đáp:

- Ban ngày trời chiếu sáng, nửa đêm sương giăng đầy.

THIỀN SƯ HỒNG TIẾN núi PHÚC THUYỀN PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:

- Thế nào là bổn lai diện mục?

Sư nhắm mắt, lè lưỡi. Kế đó lại mở mắt, lè lưỡi.

Tăng nói:

- Té ra bổn lai có nhiều diện mục như thế !

Sư nói:

- Mới vừa rồi thấy cái gì?

Tăng hỏi:

- Trên đường gặp người đạt đạo, không dùng nói nín đối đáp. Xin hỏi lấy gì đối đáp?

Sư nói:

- Lão tăng cũng như thế !

***

Lúc sư sắp thị diệt, trước đó 3 ngày, bảo thị giả gọi đệ nhất tọa đến. Sư nằm trung tiện một tiếng, đệ nhất tọa gọi thị giả nói:

- Hòa thượng khát nước, cần đem nước nấu đến uống.

Sư liền xoay mặt vô vách mà nằm. Lúc lâm chung ra lệnh tập họp đại chúng rồi dang hai tay, le lưỡi chỉ thị. Lúc đó đệ tam tọa nói:

- Này mọi người, lưỡi Hòa thượng cứng rồi !

Sư nói:

- Khổ thay! Khổ thay! Đúng như đệ tam tọa nói, lưỡi đã cứng rồi! Sư nói thêm để cáo tịch, thụy Thiệu Long Đại Sư, tháp tên Quảng Tế.

ĐẠI SƯ TUỆ KHÔNG TỒN ĐỨC TUỆ SƠN ở LÃNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:

- Thế nào là một câu?

Sư nói:

- Xin hỏi đi !

Hỏi:

- Thế nào là Hòa thượng Tiên đà bà (1)?

Sư nói:

- Canh ba đêm qua thấy trăng sáng.

Chú (1): Tiên đà bà, Skt là Saindhava, nguyên có nghĩa là muối ven sông bên Ấn Độ. Căn cứ quyển 9 kinh Đại Bát Niết Bàn thì mật ngữ của Như Lai thâm sâu khó hiểu, ví như các quan phục thị đại vương phải hiểu ý ngầm của vua. Đại vương muốn tắm, trí thần mang nước đến. Lúc vua ăn đòi Tiên đà bà, trí thần mang muối đến. Vua khi muốn uống đòi Tiên đà bà, trí thần mang bình rượu tới. Vua muốn đi chơi đòi Tiên đà bà, trí thản mang ngựa đến Bậc trí thần như thế là người có thể hiểu rõ ý ngầm sâu kín của vua. Như vậy thì Tiên đà bà chỉ muối, nước, rượu và ngựa nhưng ẩn nghĩa là một, chỉ mật ngữ của Như Lai thâm sâu khó hiểu. Ngoài ra, theo quyển 8 kinh Pháp Hoa thì người khéo hiếu ý ngầm Tiên đà bà gọi là Tiên đà khách.

HÒA THƯỢNG SÙNG ÂN ở CÁT CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:

- Tổ ý, Giáo ý là một hay là hai?

Sư nói:

- Thiếu Lâm tuy có trăng, nhưng Thông Lĩnh chẳng thấu mây.

THIỀN SƯ HUY ở THẠCH SƯƠNG
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:

- Phật xuất thế, trước tiên độ năm anh em ngài Kiều Trần Như (1). Hòa thượng xuất thế, trước độ cho ai?

Sư nói:

- Tất cả đều không độ.

Hỏi:

- Vì sao mà không độ?

Sư đáp:

- Vì y không phải là Ngũ Câu Luân.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Đũa tre, chén đá.

Chú (1): Năm anh em Kiều Trần Như. trong nguyên văn là "Ngũ Câu Luân" chỉ lúc ban sơ khi Phật Đà vừa thành đạo, tại vườn Lộc Dã độ trước nhất cho năm vị tỷ kheo. Theo quyển 4 kinh Pháp Hoa đó là Kiều Trần Như, Ngạch, Bạt Đề, Thập Lực Ca Diếp, Ma Nam Câu Lợi. Tuy nhiên ý nghĩa hai từ Câu Luân thì có nhiều nghĩa. Có thuyết cho rằng năm vị này, từ các kiếp trước đã đồng luân nên gọi là Câu Luân, hoặc giả có thuyết cho rằng Câu Luân là một từ dịch khác của A Nhã Kiều Trần Như. Cũng có khi gọi là Câu Lân. Do trong năm người thì Câu Luân đứng đầu nên gọi là Ngũ Câu Luân.

HÒA THƯỢNG BA TIÊU ở DĨNH CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:
- Tông thừa từ trước, cử xướng thế nào?
Sư nói:
- Đã bị người mắt lạnh nhìn phá rồi.
Hỏi:
- Chẳng rơi vào chư duyên, thỉnh sư chỉ thẳng !
Sư nói:
- Có hỏi, có đáp.
Hỏi:
- Thế nào là một câu Hòa thượng dạy người?
Sư nói:
- Chỉ e xà-lê không hỏi !

HÒA THƯỢNG PHÌ ĐIỀN PHỤC ở ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Sư hiệu Tuệ Giác Đại Sư. Tăng hỏi:
- Đất này tên là gì?
Sư đáp:
- Phì Điền (ruộng tốt).
Tăng hỏi:
- Nên thế nào?
Sư lấy gậy đánh đuổi ra khỏi pháp đường.

THIỀN SƯ LỘC UYỂN HUY ở ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:
- Không cần các duyên, thỉnh sư nói !

Sư gõ lò lửa, tăng nói:

- Chỗ thân thiết, xin thỉnh một lời !

Sư nói:

- Đừng có nói mớ !

Hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung lúc chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì thế nào?

Sư nói:

- Như trăng trong nước.

Hỏi:

- Gặp rồi thì thế nào?

Sư nói:

- Như nước trong trăng.

Hỏi:

- Tổ Tổ truyền nhau xin hỏi là truyền cái gì?

Sư nói:

- Ông hỏi ta, ta hỏi ông.

Hỏi:

- Thế nào là tăng tục không phân biệt?

Sư hỏi:

- Từ đâu đến đấy?

THIỀN SƯ BẢO CÁI ƯỚC ở ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:

Lọng báu (1) che cao cao
Chuyện trong đó thế nào?
Thỉnh sư tỏ chỉ ý
Một câu chẳng phí bao.

Sư đáp:

Lọng báu che trên không
Có đường chưa từng thông
Cầu chỉ ý ngay lời.
Liền có ngay Tây Đông

Chú (1): Lọng báu, nguyên văn là 'Bảo cái', vừa có nghĩa lọng báu, hàm ý chỉ Thiền pháp vừa chỉ pháp hiệu của sư là Bảo Cái.

THIỀN SƯ HẢI ÁN chùa CHỬNG MÊ

núi VÂN MÔN VIỆT CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:
- Thế nào là chuyện dưới áo nạp?
Sư đáp:
- Như người nghiến đá cứng.
Hỏi:
- Thế nào là lư hương của chùa xưa?
Sư nói:
- Rộng lớn không để người ngửi.
Hỏi:
- Người ngửi thế nào?
Sư nói:
- Sáu căn đều không đến.
Hỏi:
- Từ lâu nghe tiếng cứu vớt mê lầm (Chửng Mê), tới nơi sao lại chẳng thấy cứu vớt mê lầm (Chửng Mê)?
Sư nói:
- Xà-lê chưa biết cứu vớt mê lầm (Chửng Mê).

HÒA THƯỢNG VĂN THÙ ở HỒ NAM

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:

- Tăng Diêu vì sao họa hình Chí Công không được?

Sư nói:

- Chẳng những Tăng Diêu mà ngay cả Chí Công cũng không họa được.

Hỏi:

- Chí Công vì sao mà họa chẳng thành?

Sư nói:

- Vải màu không đem lại.

Hỏi:

- Hòa thượng có họa được không?

Sư nói:

- Ta cũng họa không được.

Hỏi:

- Hòa thượng vì sao mà họa không được?

Sư nói:

- Vì ngài không giống dáng mạo của ta, thì bảo ta họa làm sao cho được ?

Hỏi:

- Thế nào là mật thất?

Sư nói:

- Kiên cố không vào được.

Hỏi:

- Thế nào là người trong mật thất?

Sư nói:

- Không cưỡi trên lưng bò.

HÒA THƯỢNG THẠCH TRỤ ở PHỤNG TƯỜNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Lúc sư du phương, gặp Hòa thượng Động Sơn thùy ngữ rằng:

- Có bốn loại người. Một loại người nói quá Phật Tổ, nhưng bước một bước cũng không được. Có loại người bước quá Phật Tổ, nhưng nói một câu cũng không được. Một loại người nói được mà hành được. Một loại người không nói được mà cũng không hành được, vậy bốn người ấy như thế nào?

Sư bước ra khỏi chúng đối đáp rằng:

- Người nói quá chư Phật Tổ mà bước không được chỉ vì không có lưỡi để đi. Người đi quá chư Phật, Tổ mà nói một câu không được, chỉ vì không có chân để nói. Người nói được mà đi cũng được tức hàm cái tương xứng. Người nói không được mà đi cũng không được, giống như đoạn mạng mà cầu sống vậy. Đó là gái đá mang gông, đội xiềng.

Động Sơn hỏi:

- Còn xà-lê thì tự mình thì thế nào?

Sư nói:

- Thông khắp trong hội, rờ rỡ há lộ ra sao !

Động Sơn nói:

- Chỉ như Minh Công Tú trên biển thì thế nào?

Sư nói:

- Người ảo gặp nhau, vỗ tay cười ha hả.

HÒA THƯỢNG TRUNG VÂN CÁI ở ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Tăng hỏi:

- Hòa thượng khai đường để làm chuyện gì?

Sư đáp:

- Vì gã con lừa ông đấy !

Hỏi:
- Chư Phật xuất thế để làm chuyện gì?
Sư nói:
- Vì gã con lừa ông đấy !
Hỏi:
- Tổ, Phật khi chưa xuất thế thì thế nào?
Sư nói:
- Hình tượng không được.
Hỏi:
- Sau khi xuất thế thì thế nào?
Sư nói:
- Xà-lê cũng nên nghiên mình mà nghe mới được.
Hỏi:
- Thế nào là một câu hướng thượng?
Sư đáp:
- Văn Thù mất cả miệng.
Hỏi:
- Thế nào là một câu môn đầu?
Sư đáp:
- Trên đầu cắm hoa.
Hỏi:
- Thế nào là siêu bách ức?
Sư nói:
- Siêu nhân chẳng thể chấp nhận.

THIỀN SƯ TỒN THỌ viện ĐẠI THÔNG

phủ THÊ NHAM HÀ TRUNG
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Sư họ Mai nhưng không biết người ở đâu. Ban sơ sư giảng kinh, luận về sau vào pháp tịch của Thạch Sương, tùy duyên khoa hóa. Sau trụ ở Bồ Pha, tăng tục kéo đến đông dầy, một lòng qui ngưỡng.

Tăng hỏi:

- Hoa sen khi chưa lú ra khỏi nước thì thế nào?

Sư nói:

- Ông há sẽ không hỏi chuyện hoa sen sau khi ra khỏi nước sao?

Tăng không lời đối đáp.

Sư bình thường ít nói năng, nhưng nếu hỏi thì ứng. Sư độ đệ tử 400 người, trong đó có khoảng 100 là ni. Sau qui tịch thọ 93 tuổi, thụy Chân Tịch Đại sư.

THƯỢNG TỌA HUYỀN THÁI ở NAM NHẠC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẠCH SƯƠNG KHÁNH CHƯ

Sư không biết là người ở đâu, thường trầm lặng ít nói, chưa từng mặc áo là, cho nên chúng mới gọi là Thái bố nạp (Thái áo vải). Ban đầu, sư yết kiến Thiền sư Đức Sơn Tuyên Giám, thăng lên đường đầu. Sau yết kiến Thiền sư Thạch Sương Phổ Hội, bèn được làm đệ tử ruột vô ra thất. Chỗ chùa mà sư ở, thuộc về phía Đông núi Hành Sơn, gọi là Thất Bảo Đài. Sư thề không lập môn đồ. Hậu tấn bốn phương y phụ, sư đều lấy lễ bạn bè tiếp đãi. Sư thường cho rằng Hành Sơn phần nhiều bị dân trên núi đốn cây, đốt ruộng, tai hại vô cùng, bèn làm bài ca dao Dư Sơn (Ruộng trên núi) (1) truyền bá gần xa, đạt đến tai vua, có chiếu câm chỉ chặt đốt. Cho nên các chùa trên núi Nhạc không còn bị đốt rừng nữa, ấy là nhờ sức của sư vậy.

Chú (1): Bài Dư Sơn ca dao như sau:

Nguyên văn:

畬 山 兒 無 所 知

年 年 斫 斷 青 山 楣

就 中 最 好 衡 嶽 色
糝 松 利 斧 攜 貞 枝
灵 禽 野 鶴 無 因 依
白 雲 迴 避 清 煙 飛
猿 猱 路 絕 嚴 崖 出
芝 术 失 根 茅 草 肥
年 年 斫 罷 仍 栽 鋤
千 秋 終 難 初
又 道 今 年 種 不 多
來 年 更 斫 當 陽 坡
國 家 壽 嶽 尚 如 此
不 知 此 理 如 知何

Phiên âm:

Dư sơn nhi vô sở tri
Niên niên xác đoạn thanh sơn mi
Tựu trung tối hảo Hành Nhạc sắc
Sam tùng lợi phủ huề trinh chi
Linh cầm dã hạc vô nhân y
Bạch vân quýnh tị thanh yên phi
Viên nhu lộ tuyệt nham nhai xuất
Chi thuật thất căn mao thảo phì
Niên niên xác bãi nhưng tài sừ
Thiên thu chung nan sơ
Hựu đạo kim niên chủng bất đa
Lai niên cánh xác Đương Dương pha
Quốc gia thọ nhạc thượng như thử
Bất tri thử lý như tri hà?

Tạm dịch:

Dư sơn nhi, Vô sở tri
Mỗi năm chặt đứt núi rừng lông mi
Tựu trung đẹp nhất sắc Hành Nhạc

Sam tòng bị búa bén đốn ngã nhào
Linh cầm hạc núi không chỗ nương y
Mây trắng chạy trốn, khói xanh phi
Vượn khỉ hết đường phải ló đầu
Chi thuật đứt rễ cỏ tranh béo
Năm năm đốn xong nhưng trồng lại
Ngàn năm đốt lại khó như xưa
Lại nói năm nay trồng không nhiều
Năm sau lại đốn sườn Đường Dương
Quốc gia Thọ Nhạc cũng như thế
Chẳng biết lý kia như thế nào?

Sư lúc sắp thị diệt chẳng có tăng nào đến, bèn tự bước ra cửa gọi một ông tăng vào, dặn dò cụ bị củi đốt, lại để lại bài kệ rằng:

Nguyên văn:

今 年 六 十 五
四 大 將 離 主
其 道 自 玄 玄
箇 中 無 佛 祖
不 用 剃 頭
不 須 澡 浴
一 堆 猛 火
千 足 萬 足

Phiên âm:

Kim niên lục thập ngũ
Tứ đại tương ly chủ
Kỳ đạo tự huyền huyền
Cá trung vô Phật, Tổ
Bất dụng thế đầu
Bất tu tháo dục
Nhất đôi mãnh hỏa
Thiên túc vạn túc

Tạm dịch:

Năm nay lục thập ngủ
Bốn đại định rời chủ
Đạo nọ tự huyền huyền
Phật, Tổ chẳng có đủ
Không cần cạo đầu
Cũng chẳng tắm gội
Một đống lửa dữ
Ngàn chân, muôn chân (Ngàn đủ, muôn đủ)

Kệ dứt ngồi nghiêm, thòng một chân mà hóa. Hỏa thiêu thâu xá-lợi, bên cạnh mé trái tháp của Thiền sư Kiên cố, xây một tháp nhỏ an bài xá-lợi trong đó. Sư thọ 65 tuổi.

THIỀN SƯ NGUYÊN AN núi LẠC PHỔ LỄ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ GIÁP SƠN THIỆN HỘI

Sư họ Đạm, người Lân Du Phụng Tường. Sư xuất gia từ thuở còn bé thơ, y theo luật sư Hựu chùa Hoài Ân của bổn quận xuống tóc, thọ giới cụ túc, thông kinh luận. Ban sơ, sư hỏi đạo nơi Thúy Vi, Lâm Tế. Lâm Tế thường trước chúng khen sư rằng:

- Lâm Tế môn hạ một mũi tên, ai dám ngăn dở mũi nhọn !

Sư mong ấn khả, tự cho là đã đủ. Sau được thư của Giáp Sơn mở ra đọc, bất giác kính sợ bèn bỏ am đến lễ bái Giáp Sơn rồi đứng nghiêm người. Giáp Sơn nói:

- Gà ở ổ phụng, không thể cùng loại được. Hãy đi ra đi !

Sư nói:

- Từ xa nương theo gió mà đến, mong sư tiếp dẫn !

Giáp Sơn nói:

- Trước mắt không có xà-lê, trong đây không có lão tăng.

Sư nói:

- Lầm rồi !

Giáp Sơn nói:

- Trụ. Trụ. Xà-lê hãy chớ lôi thôi gấp gáp ! Khe và núi mỗi thứ đều khác nhau, mây trăng là đồng. Xà-lê ngồi trên đầu lưỡi của thiên hạ tức chẳng không, ngặt nỗi làm sao dạv người không lưỡi biết nói !

Sư ngơ ngác không biết đối đáp thế nào, Giáp Sơn liền đánh. Sư nhân đó chấp nhận phục thị mấy năm.

***

Một ngày nọ, sư hỏi Giáp Sơn:

- Phật, ma không đến chỗ thì làm sao thể hội?

Giáp Sơn nói:

- Đuốc sáng ngàn dặm lộ hình tượng, trong phòng lão tăng mê.

Lại hỏi:

- Mặt trời buổi sáng lên, trăng đêm không còn hiện thì thế nào?

Giáp Sơn nói:

- Rồng ngậm trái châu biển, cá lội nhởn nhơ không thèm ngó.

***

Giáp Sơn sắp thị diệt, dặn dò chúng rằng:

- Một nhánh Thạch Đầu xem như đã diệt vong rồi.

Sư đáp rằng:

- Không phải thế đâu !

Giáp Sơn nói:

- Thế thì là thế nào?

Sư nói:

- Tự có núi xanh tồn tại.

Giáp Sơn nói:

- Nếu mà như thế thì đạo ta chẳng đọa vậy.

***

Đến khi Giáp Sơn qua đời, sư đến Sầm Dương, gặp người quen cũ. Nhân nói chuyện về Kim Lăng, người quen cũ hỏi rằng:

- Chợt đó mà mấy năm rồi, lánh nạn ở đâu vậy?

Sư nói:

- Chỉ tại trong chốn chợ búa thôi !

Người quen cũ hỏi:

- Sao không đi đến chỗ không người?

Sư nói:

- Chỗ không người đâu có gì khó.

Người quen cũ nói:

- Chỗ chợ búa làm sao trốn tránh được?

Sư nói:

- Tuy tại trong chốn chợ búa nhưng người còn không biết.

Người quen cũ chẳng biết thế nào, lại hỏi:

- Thừa mong bên Tây Thiên có 28 Tổ. Còn như ở đất này, một người truyền cho một người. Nếu như hai bên không có người tiếp nối khúc điệu thì thế nào?

Sư nói:

- Ông già ruộng rẫy ngồi trước cửa không nói đến chuyện triều đình.

***

Tăng hỏi:

- Nên đàm luận chuyện gì?

Sư nói:

- Chưa gặp chuyện gì khác, rốt lại không mỡ nắm tay ra. Tăng hỏi:

- Có người không từ triều đường lại, gặp nhau có nói không?

Sư nói:

- Lượng ngoại chi cơ, nhìn ngắm chi cho mệt.

Tăng không lời đối đáp.

***

Về sau, sư đến núi Lạc Phổ Lễ Dương, chọn chỗ an xứ. Về sau nữa, dời đến Tô Khê ở Lãng Châu. Huyền lữ bốn phương ùn ùn kéo đến, sư thị chúng rằng:

- Một bước sau cùng mới đến cửa ải. Khóa đứt yếu tân, chẳng thông phàm Thánh. Muốn biết bậc thượng lưu, không nên đem Tổ, Phật dán lên trán. Như rùa linh chở Hà đồ tự nhận lấy gốc táng thân.

Sư lại hỏi:

- Một con đường chỉ nam, người trí biết sơ lược.

***

Hỏi:

- Bỗng nhiên liền thấy thì thế nào?

Sư nói:

- Sao buổi sớm tuy phân nét ngày, làm sao mà so với ánh sáng mặt trời được.

Hỏi:

- Như thế đến không lập, như thế đi không mờ mất thì thế nào?

Sư nói:

- Bán củi tiều phu quí, mặc gấm đạo nhân khinh.

Hỏi:

- Kinh nói: 'Cúng dường cơm cho trăm ngàn chư Phật không bằng cúng dường cơm cho một người không tu, không chứng'. Xin hỏi trăm ngàn chư Phật có lỗi gì, còn người không tu không chứng có đức gì?

Sư nói:

- Một áng mây trắng giăng ngang cửa động, biết bao chim về đêm lạc mất tổ.

Hỏi:

- Mặt trời chưa mọc thì thế nào?

Sư nói:

- Nước cạn biển xa rồng tự ẩn, mây nổi trời xanh phụng còn bay.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện bổn lai?

Sư nói:

- Một hột tại ruộng hoang, không cày mà mọc rất tốt.

Tăng hỏi:

- Nếu không cày thì há không mai một trong đám cỏ sao?

Sư nói:

- Thịt xương khác với cây cỏ, cỏ đê cỏ bại rốt không chiêu ánh sáng.

Chú: Nguyên văn 'Đê bại' là tên hai loại lúa xấu gần như cỏ kê vậy.

***

Hỏi:

- Chẳng làm thương tổn vật mạng thì thế nào?

Sư nói:

- Mắt hoa ảnh núi chuyển, kẻ mê phải bàng hoàng.

Hỏi:

- Không đàm luận xưa nay thì thế nào?

Sư nói:

- Rùa linh không quẻ triệu, không xác chẳng nhọc khoan.

Hỏi:

- Không vác sáng tối thì thế nào?

Sư nói:

- Trong huyền dễ cử, ý ngoại khó đề ra.

Hỏi:

- Không sanh nhà Như Lai, không ngồi tòa Hoa Vương thì thế nào?

Sư nói:

- Ông nói lò lửa nặng nhiều ít?

Hỏi:

- Tổ ý và Giáo ý là một hay là hai?

Sư nói:

- Trong hang sư tử không có thú nào khác, nơi chốn voi vua đi thì không có dấu vết con chồn.

Hỏi:

- Đi đến chỗ không thể nghĩ bàn thì thế nào?

Sư nói:

- Núi xanh thường cất bước, mặt trời trắng chẳng dời vành.

Hỏi:

- Khô tận ruộng hoang còn đứng, chuyện như thế nào?

Sư nói:

- Cò dựa ổ tuyết còn phân biệt được, quạ đứng trên sơn đen rất khó phân biệt.

Hỏi:

- Thế nào là chủ khách cùng cử xướng?

Sư nói:

- Cây khô không nhánh nhóc, chim bay tới khó dừng chân.

Hỏi:

- Suốt ngày mông lung thì thế nào?

Sư nói:

- Ném vật báu vào trong đống cát, người muốn biết được thật là khó.

Hỏi:

- Thế nào dang tay không gặp được bậc thầy?

Sư nói:

- Đừng đem tiếng hạc kêu lầm thành tiếng chim cu gáy.

Hỏi:

- Viên Y ba điểm người đều trọng, thói nhà Lạc Phổ chuyện thế nào?

Sư nói:

- Sấm một khi nổ, trống vải liền tịt ngòi.

Hỏi:

- Giữa trưa thì thế nào?

Sư nói:

- Giữa trưa còn thiếu nửa, mặt trời lặn mới gọi đủ đầy.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Vù vù gió thổi màn trúc, sương nhẹ chẳng tự lạnh.

Tăng nghĩ hỏi tiếp, sư nói:

- Chỉ nghe tiếng gió thổi, chẳng biết mấy ngàn cây trúc.

***

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Tôn tân thu phố khứ, có ai bói được thì hãy bước ra !

Lúc đó, có ông tăng bước ra nói:

- Thỉnh Hòa thượng một quẻ !

Sư nói:

- Cha ông ở nhà chết.

Tăng không lời đối đáp.

Pháp Nhãn vỗ tay thế ba lần.

***

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư gõ giường Thiền nói:

- Lãnh hội không vậy?

Đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Trên trời bỗng sấm nổ kinh động vũ trụ, dưới đáy giếng con ễnh ương chẳng ngẩng đầu.

Hỏi:

- Phật, ma không đến nơi thì làm sao mà biện minh được?

Sư nói:

- Diễn Nhã đầu không mất, chỉ do nhận đầu trong gương mà thành ra ngăn trở.

Hỏi:

- Thế nào là cứu nạn sanh tử?

Sư nói:

- Múc nước nếu diên sanh, chẳng nghe được nhạc trời kỳ diệu.

Hỏi:

- Bốn đại làm sao mà có?

Sư nói:

- Nước lặng yên không có sóng, bọt nước nhân gió thổi mà có.

Hỏi:

- Bọt tan quay về nước là thế nào?

Sư nói:

- Chẳng đục, chẳng dơ, rồng cá tùy ý bơi nhảy.

Hỏi:

- Chuyện sanh tử như thế nào ?

Sư nói:

- Một niệm quên cơ duyên, thái hư không điểm.

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Tồn cơ do trệ tích, trừ bỏ ái nái tức thông đồ.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ một tạng mà thu không được?

Sư nói:

- Mưa dầm cây cỏ tốt, miếng ngọc vốn sáng trưng.

Hỏi:

- Một đầu sợi lông nuốt trọn biển cả, trong đó nói thế nào?

Sư nói:

- Trong nhà có bức vẽ Bạch Trạch thì không có yêu quái.

Bảo Phước nói thêm:

- Trong nhà không treo bức vẽ Bạch Trạch, cũng không có yêu quái như thế!

***

Hỏi:

- Ngồi im ngưng bặt thì thế nào?

Sư nói:

- Sấm nổ theo thời tiết, kinh động non Nhạc cùng loài sâu dưới đất.

Hỏi:

- Vận động ngàn ban, không khác ngưng bặt là thế nào?

Sư nói:

- Linh hạc bay ngoài không, chim mệt chẳng rời tổ.

Hỏi:

- Tại sao thế?

Sư nói:

- Ông già đầu bạc mà lễ bái thiếu niên, cả thế giới không ai tin.

Hỏi:

- Nếu chư Thánh đến thì dùng cái gì cúng dường?

Sư nói:

- Đất này tuy cầm gậy, nhưng không phải là Bà-la-môn.

Hỏi:

- Tổ ý và Giáo ý là giống hay khác?

Sư nói:

- Mặt trời, mặt trăng tuy đều treo vành trên không nhưng mỗi cái đều có con đường riêng.

Hỏi:

- Nếu thế thì sáng tối con đường khác nhau, sự kiện chẳng một khái lược?

Sư nói:

- Chỉ cần đừng mất dê thì cần chi phải khóc đường phân tẻ.

Hỏi:

- Kẻ học này định về quê thì thế nào?

Sư nói:

- Nhà tan, người nát. Ông về nơi nào?

Hỏi:.

- Nếu thế thì không về vậy?

Sư nói:

- Tuyết đọng trước sân mặt trời lên làm tan chảy, trong nhà bụi bặm ai quét đây?

Hỏi:

- Động là mầm pháp vương, tịnh là rễ pháp vương. Mầm rễ thôi không hỏi, thế nào là pháp vương?

Sư đưa cây xơ quất lên, tăng hỏi:

- Đó vẫn là mầm pháp vương đây?

Sư nói:

- Rồng không ra khỏi động nước, thì ai làm được gì nào?

***

Sư khai pháp tại hai núi, lời pháp truyền bá khắp nơi. Tháng 8, mùa thu năm Mậu Ngọ, nhằm Đường Nguyên Hóa nguyên niên, sư dặn dò chủ sự tăng rằng:

- Phép xuất gia, vật quý không giữ. Lúc gieo trồng phải nên giảm bớt, chuyện xây cất nên dừng lại. Ánh sáng qua mau, đại đạo thâm sâu, huyền diệu, nếu rụt rè, thì làm sao mà thể ngộ? Tuy khích lệ khẩn thiết, đại chúng vẫn cho là tầm thường, không để tâm cảnh giác.

Đến mùa đông sư hơi có bệnh, nhưng không tỏ vẻ mệt mỏi chuyện thưa hỏi. Ngày mùng 1 tháng chạp, sư cáo chúng rằng:

- Ta không rõ là chuyện ngày sau, nay có một việc hỏi các ông. Nếu cho rằng đúng thì trên đầu lại gắn đầu, nếu nói rằng điều đó không phải thì chém đầu mà cầu sống.

Lúc đó, đệ nhất tọa đáp rằng:

- Núi xanh không cất bước, dưới mặt trời không cần đốt đèn.

Sư nói:

- Lúc này đang là thời tiết gì mà nói lời lẽ ấy?

Lúc ấy, có thượng tọa Ngạn Tùng biệt đối rằng:

- Rời hai con đường ấy, thỉnh Hòa thượng đừng hỏi !

Sư nói:

- Không đúng, nói nữa đi !

Thượng tọa Ngạn Tùng nói:

- Ngạn Tùng nói chưa trọn.

Sư nói:

- Ta không kể đến ông nói trọn hay không trọn.

Nói:

- Ngạn Tùng không có thị giả đối đáp Hòa thượng.

Sư bèn hạ đường. Đến đêm, bảo thị giả gọi Ngạn Tùng vào phương trượng nói:

- Xà-lê ngày nay đối đáp với lão tăng rất có đạo lý, ông nên hiệp thể ý chỉ của tiên sư. Tiên sư nói: 'Trước mắt không pháp, ý tại trước mắt. Không phải pháp trước mắt, chẳng phải chỗ mắt, tai đến được'. Hãy nói xem cái nào là câu chủ yếu? Nếu nói được trao ông y bát.

Ngạn Tùng nói:

- Ngạn Tùng không lãnh hội.

Sư nói:

- Ông nên lãnh hội, hãy nói đi !

Ngạn Tùng nổi:

- Ngạn Tùng thật là không biết.

Sư nạt đuổi ra, rồi nói:

- Khổ, khổ !

Huyền Giác nói:

- Có thật sự là Ngạn Tùng không lãnh hội, hay vì ngại bị trao y bát ?

***

Vào giờ ngọ hai ngày sau, có ông tăng khác đem lời trước đó hỏi sư, sư tự nói thay rằng:

- Thuyền từ không chèo trên sóng trong, kiếm hạp không đồ lao thả ngỗng cây.

Nói xong cáo tịch, thọ 65 tuổi, thọ lạp 46, tháp tại góc Tây Bắc chùa.

THIỀN SƯ THƯỢNG LAM LINH SIÊU ở HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ GIÁP SƠN THIỆN HỘI

Ban sơ, sư trụ núi Thượng Lam Quân Châu, thuyết pháp Thiền của Giáp Sơn. Học lữ đều tụ hội. Về sau, tại Hồng Tỉnh sáng lập Thiền Uyển mà ở, nhưng vẫn lấy Thượng Lam làm tên gọi, công việc hóa đạo càng thêm thạnh.

Tăng hỏi:

- Thế nào là bổn phần sự của Thượng Lam?

Sư đáp:

- Không mượn từ ngàn Thánh, há hướng vạn cơ cầu?!

Hỏi:

- Chỉ như không mượn, không cầu thì thế nào?

Sư nói:

- Chẳng thể buông trong tay ông ra có được không?

Hỏi:

- Trước mũi nhọn làm sao biện sự được?

Sư nói:

- Trước mũi nhọn không lộ ảnh, đừng hướng đầu lưỡi mà tìm !

Hỏi:

- Hai con rồng tranh trái châu, con nào được?

Sư nói:

- Trái châu đó ở khắp nơi, mắt nhìn như mờ mịt.

Hỏi:

- Thiện Tài gặp Văn Thù rồi là đi về phương Nam, ý như thế nào?

Sư nói:

- Học bằng vào thất, hiểu biết mới thông phương.

Hỏi:

- Vì sao Di Lặc bảo phải gặp Văn Thù?

Sư nói:

- Đạo rộng không bờ bến, gặp người không trọn.

Đầu tháng giêng năm Canh Tuất, năm Đường Đại Thuận. Sư triệu chúng tăng mà nói rằng:

- Ta vốn ước trụ nơi này 10 năm, nay hóa duyên đã xong, đang muốn đi đây !

Ngày rằm độ trai xong, dộng chuông ngồi nghiêm mà qua đời, thụy Nguyên Chân Đại Sư, tháp tên Bổn Không.

HÒA THƯỢNG TỨ THIỀN VẬN CHAU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của GIÁP SƠN THIỆN HỘI

Tăng hỏi:

- Người xưa có trường hợp thỉnh mời mà không chối từ, nay thỉnh Hòa thượng vào giếng có chịu không?

Sư nói:

- Sâu sâu chẳng khác nguồn, người uống tiêu trừ bệnh hoạn.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Ý của người hiểu biết, nên biết màu trăng lạnh.

THIỀN SƯ HOÀI TRUNG núi TIÊU DAO GIANG TÂY

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của GIÁP SƠN THIỆN HỘI

Tăng hỏi:

- Câu không giống, còn có người nói được không?

Sư nói:

- Hoặc trước trai nhật năm ngày, hoặc sau trai nhật năm ngày.

Hỏi:

- Kiếm và gương bén sáng, mảy may nào lầm lẫn được?

Sư nói:

- Chẳng luống trói buộc.

Hỏi:

- Lửa dữ trong lò lớn nung đốt vật gì?

Sư đáp:

- Nung Phật, nung Tổ.

Hỏi:

- Phật và Tổ thì làm sao nung?

Sư nói:

- Nghiệp tại trong đó.

Hỏi:

- Gọi là nghiệp gì?

Sư nói:

- Phật lực cũng không bằng.

Hỏi:

- Bốn mươi chín năm chưa từng nói một câu, thế nào là câu chẳng nói?

Sư nói:

- Chiếc dép đi về Tây, đạo nhân không ngó.

Hỏi:

- Há phải chăng là chỗ Hòa thượng tiêu đình không vậy?

Sư nói:
- Ngựa thì có quan coi ngựa không cần dùng ấn.
Hỏi:
- Thế nào là một già, một chẳng già?
Sư nói:
- Tam tùng lục nghĩa.
Hỏi:
- Thế nào là một câu kỳ đặc?
Sư nói:
- Ngồi giường Phật chặt Phật phác.
Hỏi:
- Tổ và Phật ai là kẻ thân nhất?
Sư nói:
- Vàng ròng chẳng bác, ai chịu lấy viên đạn bùn.
Hỏi:
- Thế nào là có không chịu?
Sư nói:
- Ông quí, ta coi thường.
Hỏi:
- Thế nào là cây tòng treo gươm ngàn năm?
Sư nói:
- Ngoài lời nói ra thì không kịp.
Hỏi:
- Nên làm chuyện gì?
sư nói:
- Chỉ ông thốt lời thôi.
Hỏi:
- Chuyện ngoài lời lẽ làm sao rõ được?
Sư nói:
- Tháng rộng, năm dài gân xương sẽ thành.
Hỏi:
- Chẳng đối địch quân ma, làm thế nào chứng đạo?
Sư nói:

- Nước ngoài biển không công đâu dùng vá hớt bên này qua bên kia cho nhọc công.

Hỏi:

- Không trụ núi có mây, thường ở thuyền không đáy thì thế nào?

Sư nói:

- Trái chín tự nhiên.

Nói:

- Xin thỉnh sư nói !

Sư nói:

- Trước cổng chân Phật tử.

Hỏi:

- Thế sao kẻ học này không thấy?

Sư nói:

- Nơi nơi Vương lão sư.

Chú: Vương lão sư là từ ngài Nam Tuyền thường tự xưng.

THIỀN SƯ KHẢ VĂN núi BÀN LONG VIÊN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của GIÁP SƠN THIỆN HỘI

Tăng hỏi:

- Tăng qua đời đi về nơi nao?

Sư nói:

- Bò đá đi men song, ban ngày đèn đêm sáng trưng.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Đứa con ngu ngốc bỏ cha chạy trốn.

Về sau, sư ở viện Thượng Lam.

THIỀN SƯ NGUYỆT LUÂN HOÀNG SƠN ở PHỦ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của GIÁP SƠN THIỆN HỘI

Sư họ Hứa, người Phước Đường Phước Châu. Đến tuổi học hành sư đến Thiền sư Quang chùa núi Hoàng Bá ở bổn quận bẩm giáo. Sau khi tròn đầy giới phẩm, liền đi du phương, đến Câm Thủy yết kiến Hòa thượng Tam Phong. Tuy hỏi đáp có ngắn, nhưng cơ duyên chưa khế hợp. Sau khi nghe Giáp Sơn thạnh hóa liền đến tham yết, Giáp Sơn hỏi sư:

- Ông tên gì?

Sư đáp:

- Tên Nguyệt Luân.

Giáp Sơn vẽ một vòng tròn nói:

- Phải giống cái này không?

Sư nói:

- Hòa thượng nói năng như thế có rất nhiều người ở các nơi không khẳng nhận đấy.

Giáp Sơn nói:

- Bần đạo là như thế, còn xà-lê thì thế nào?

Sư hỏi:

- Có thấy bánh xe mặt trăng chưa vậy?

Giáp Sơn nói:

- Xà-lê nói như thế, nơi đây có nhiều người không khẳng nhận chư phương đấy.

Sư liền nhận phận thưa hỏi đệ tử.

***

Một ngày nọ, Giáp Sơn nghiêm giọng hỏi sư:

- Ông là người xứ nào?

Sư đáp:

- Người Mân Trung.

Hỏi:

- Có biết lão tăng không?

Sư hỏi lại:

- Hòa thượng có biết con không?

Giáp Sơn nói:

- Không phải thế ! Ông hãy thường trả lão tăng tiền giày cỏ, lão tăng sẽ thường trả cho ông tiền gạo của Giang Lăng.

Sư đáp:

- Nếu thế thì không biết Hòa thượng, chưa biết gạo Giang Lăng giá bao nhiêu?

Giáp Sơn nói:

- Ông rất giỏi gầm rống.

Sau đó, sư được làm đệ tử ruột vào thất thưa hỏi thọ ấn khả nương tựa 7 năm, mới từ giã Giáp Sơn đến Phủ Châu, chọn núi Long Tế mà ở ẩn. Người học đạo kéo đến như mây đùn. Sư bèn phô diễn áo chỉ của Giáp Sơn, danh tiếng vang lừng khắp nơi. Sau sư quay về Lâm Xuyên ở tại Hoàng Sơn.

Sư nói với môn đồ rằng:

- Ta ở núi này khá hài hòa chí hướng.

***

Sư thượng đường nói với đại chúng rằng:

- Tổ sư từ Tây Trúc tới riêng xướng việc này. Chỉ do các vị chẳng lãnh hội, hướng bên ngoài trì cầu. Lặn xuống nước đỏ tìm châu, leo lên non gai góc mà tìm ngọc. Do đó mà phải nói rằng: 'Phàm cái gì từ ngoài cổng vào đều là chẳng phải trân bảo của nhà mình'. Nhận ảnh làm đầu, há chẳng phải là lầm lớn đó ru?

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Cung điện nhà Lương chẳng thi thố công phu, Ngụy bang tuyệt tâm tích.

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Bò đá mửa sương mù mùa xuân, ngựa gỗ hí vang đầy đường.

Hỏi:

- Làm thế nào thì thấy được bổn lai diện mục?

Sư nói:

- Không cần nhọc công treo gương đá, trời sáng tự nhiên gà gáy ó o.

***

Hỏi:

- Một câu Tông thừa, thỉnh sư thương lượng !

Sư nói:

- Đỉnh Hoàng độc thoát vật ngoại tốt, năm sau trăng đến lạnh vi vu.

Hỏi:

- Không biện luận lời thẳng thắn, làm thế nào chỉ vẽ được?

Sư nói:

- Cách chỗ kiếm rơi xa rồi mới khắc thuyền làm dấu.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện dưới áo nạp?

Sư đáp:

- Bò đá nằm trên mặt nước, Đông Tây được tự do.

Hỏi:

- Thế nào là ý trước mắt?

Sư nói:

- Gió thu có âm vận, mảnh trăng chẳng phương nào.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ dụng tâm của kẻ học này?

Sư đáp:

- Biết cửa không đóng, nhìn trăng dừng mê

Hỏi:

- Thế nào là con đường mây xanh?

Sư đáp:

- Hạc đậu cây ngoài mây, chẳng mệt mỏi gió sương

Hỏi:

- Chuyện đã qua thế nào?

Sư đáp:

- Rồng gầm đầm trong, sóng gió tự túc.

Sư trụ núi Hoàng gần 30 năm, học giả tới lui không lúc nào dứt. Năm thứ hai đời Đường Đồng Quang, ngày 21 tháng chạp sư nhuốm chút bệnh. Đến ngày 26 giờ ngọ im lặng mà qua đời, thọ 72 tuổi, tuổi lạp 53. Năm sau, ngày 20 tháng giêng xây tháp góc Tây Bắc viện.

THIỀN SƯ HOÀN PHỔ THIỀU SƠN ở LẠC KINH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của GIÁP SƠN THIỆN HỘI

Có ông tăng đến tham yết, lễ bái xong đứng dậy. Sư nói:

- Kẻ đại tài mà giấu cánh cửa xoàng xỉnh.

Tăng đi qua một bên đứng, sư nói:

- Chết mất tài rường cột.

Sư hỏi tăng:

- Há có phải là ông Nhân (Chân) lắm mồm đầu bạc đó không?

Nhân đáp khiêm nhường:

- Dạ không dám !

Sư hỏi:

- Miệng nhiều ít?

Nhân đáp:

- Khắp cả người đều là miệng.

Sư hỏi:

- Bình thường hướng chỗ nào đại tiện?

Nhân nói:

- Hướng về miệng Thiều Sơn mà đại tiện.

Sư nói:

- Có miệng Thiều Sơn thì hướng miệng Thiều Sơn mà đại tiện, không có miệng Thiều Sơn thì hướng về đâu mà đại tiện?

Nhân không lời đối đáp, sư liền đánh.

***

Tuân Bố Nạp dưới chân núi gặp sư hỏi:

- Thiều Sơn ở nơi nào?

Sư nói:

- Nơi đám xanh xanh rậm rạp kia là Thiều Sơn đấy.

Tuân nói:

- Phải chăng sư đây là Thiều Sơn?

Sư đáp:

- Đúng thì đúng rồi mà xà-lê kiếm có chuyện gì?

Tuân nói:

- Nghĩ nêu một câu, xin hỏi sư có hồi đáp cho chăng?

Sư nói:

- Nhìn ông không phải là Kim Nha, làm sao mà biết giương cung bắn Uất Trì !

Tuân đáp:

- Phụng hoàng bay tuốt lên mây xanh, ai là người sợ chim khách ở trong rừng?

Sư nói:

- Chận xe trống ngày tùy ông đánh, thử triển thói nhà trình lão tăng.

Tuân nói:

- Một câu khác xa kiểu cách xưa nay, tòng la không cùng mặt trăng giống nhau.

Sư nói:

- Dù cho ông có ra khỏi Uy Âm, cũng vẫn kém Thiều Sơn nửa tháng đường.

Tuân hỏi:

- Lỗi ở chỗ nào?

Sư nói:

- Lời lẽ trù đảng, thời nhân biết có.

Tuân nói:

- Nếu thế thì tìm ngọc trong bùn khác, khỏi cào bụi vạn cơ.

Sư nói:

- Dưới cửa Tiên sư Lỗ Ban mà mưu tính thi thố xảo diệu.

Tuân nói:

- Kẻ học này thì như thế, còn ý sư thì như thế nào?

Sư nói:

- Ngọc nữ đêm gieo thoi, dệt gấm nơi góc Tây nhà.

Tuân nói:

- Há có phải là thói nhà của Hòa thượng chăng?

Sư nói:

- Nông phu bỏ cày ngọc, không phải hành gia làm.

Tuân nói:

- Đấy là văn ngôn, còn thói nhà thế nào?

Sư nói:

- Hoành thân đương vũ trụ, ai là kẻ xuất đầu?

Tuân không lễ bái.

***

Ngày kia, sư lại hỏi:

- Xà-lê có kế ngang trời, lão tăng có mưu xuống đất. Xà-lê nuốt hết biển to, lão tăng lưng đỡ núi Tu-di. Xà-lê cầm gươm chạy tới, lão tăng ghìm thương chờ đợi. Một con đường hướng thượng, nói mau, nói mau !

Tuân nói:

- Gương sáng trên đài, thỉnh sư soi cái !

Sư nói:

- Không soi.

Tuân nói:

- Vì sao mà lại không soi?

Sư nói:

- Nước cạn không cá, nhọc công hạ câu.

Tuân không lời đối đáp, chừng đó mới chịu lễ bái.

Sau khi sư qua đời, thụy là Vô úy Đại Sư.

HÒA THƯỢNG HẢI HỒ THÁI NGUYÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của GIÁP SƠN THIỆN HỘI

Nhân có người thình quán đảnh (1) tam tạng cúng dường.

Chú (1): Quán đảnh Tam-muội là một trong 108 Tam-muội Tam-muội, Skt là Samàdhi, tức trạng thái tâm an trụ trong cảnh giới tịch tịnh, ý nói nhập vào Tam-muội này thì có thể thấy nhất thiết chư Tam-muội, như trụ trên đảnh núi, có thể thấy hết mọi vật trước mắt.

Riêng từ Quán đảnh, Skt là abhisècana, hoặc abhiseka, tức lấy nước tưới trên đầu trán, tức nghi thức hiểu thị người được đổ nước được thăng một chức vụ nhất định nào đó. Đây là nghi thức cử hành khi xưa ở Ấn Độ vào dịp nhà vua đăng quang, hay lập thái tử. Quốc sư lấy nước trong bốn biển rưới lên đầu trán nhà vua hay thái tử hiểu thị chúc phước. Sau này Phật giáo cũng thái dụng nghi thức này.

Khi vừa phu tòa xong, sư liền ngồi vào vị trí người nhận quán đảnh. Lúc bấy giờ, có Vân Thiệp tọa chủ hỏi:

- Hòa thượng hành đạo được mấy năm?

Sư nói:

- Tọa chủ hãy lại gần đây !

Thiệp bước lại gần, sư nói:

- Chỉ như Kiều Trần Như kia thì tu hành được mấy năm ?

Thiệp ngơ ngác, sư nạt:

- Con quỷ đái dầm này !

***

Tăng hỏi:

- Trong viện của Hòa thượng sao chúng ít quá? Viện Định Thủy sao người nhiều quá?

Sư nói:

- Cỏ dầy nhiều nai mẽnh, non cao con giải trải ít.

Chú: Theo truyền thuyết con giải trải là một thú linh rất hiếm ai gặp được. Con thú này có tánh linh lạ lùng là hễ hai người tố cáo lỗi lẫn nhau thì nó biết ai quấy liền tấn công người quấy đó. Do đó mà áo các quan ngự sử có thêu hình con giải trải.

HÒA THƯỢNG chùa BẠCH THỤY ở GIA CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của GIÁP SƠN THIỆN HỘI

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại ?

Sư nói:

- Bốn bể tối thui chẳng có hang động, nhà cửa gì. Một giọt nhỏ trơn đất trời.

Hỏi:

- Một con đường Tào Khê nên bàn bạc chuyện gì?

Sư nói:

- Cây tòng bên khe, ngàn năm chim hạc đậu. Cây quế trong trăng, phụng hoàng về.

THIỀN SƯ U núi THIÊN CÁI PHỤNG TƯỜNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của GIÁP SƠN THIỆN HỘI

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư U, sanh bình không rõ, chỉ ước tại thế khoảng trước sau nửa sau thế kỷ thứ 9, đắc pháp với Thiền sư Giáp Sơn Thiện Hội, trụ núi Thiên Sái, phủ Phong Tường (nay là dãy Phong Thường Thiểm Tây).

B- Trích ngữ lục:

Tăng hỏi:

- Thế nào là nước của Thiên Cái?

Sư đáp:

- Bốn biển nước tuôn trào mà không phạm một giọt tí ti.

Có người hỏi:

- Kẻ học này định xem kinh thì thế nào?

Sư đáp:

- Đã là nhà buôn lớn thì cần gì tìm món lời nhỏ ?

HÒA THƯỢNG ĐỒNG AN núi PHỤNG THÊ KIẾN XƯƠNG HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của GIÁP SƠN THIỆN HỘI

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Gà vàng ôm con về tận trời xanh, thỏ ngọc mang thai vào sao Tử Vi.

Tăng hỏi:

- Bỗng gặp khách đến, làm sao đối đãi?

Sư nói:

- Quả vàng buổi sớm vượn đà hái, hoa ngọc đêm về phụng mang lại.

Hỏi:

- Suốt ngày tại đầm, sao lại câu không dính?

Sư nói:

- Nguồn huyền không ẩn báu vô sanh, đừng dối buông câu xuống đầm biếc.

Hỏi:

- Một câu trùng cơ hiểu lộ không gặp thì thế nào?

Sư nói:

- Dưới cửa mặt trời không trăng sao, trước điện nhà vua chẳng có kẻ nghèo.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ Đồng An chuyển thân?

Sư nói:

- Bao kiếp chưa từng trầm ngọc lộ, trước mắt há trệ cơ thái dương.

Hỏi:

- Trong con đường hiểm ác, làm sao tiến bộ?

Sư nói:

- Thân huyền thấu qua lộ thiên sai, biển biếc không sóng tới tức khó.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện dưới áo nạp?

Sư nói:

- Một phiến vành ngọc xưa nay còn, há như ngư phủ đêm buông câu?

Hỏi:

- Thế nào là người hết sức chẳng xấu hổ?

Sư nói:

- Không vương (Phật) không ngồi điện vô sanh, Ca Diếp trước pháp đường chẳng đốt đèn.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 17
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM CỦA THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

A- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI: 26 người, 18 người được ghi chép.

1- Thiền sư Đạo Ưng núi Vân Cư Hồng Châu
2- Thiền sư Tào Sơn Bổn Tịch Phủ Châu
3- Thiền sư Đạo Toàn đời thứ hai Động Sơn
4- Thiền sư Cư Độn núi Long Nha Hồ Nam
5- Thiền sư Hưu Tịnh chùa Hoa Nghiêm Kinh Triệu
6- Hòa thượng Hiện Tử Kinh Triệu
7- Đại sư Cửu Phong Phổ Mãn Quân Châu
8- Thiền sư U Thê Đạo U Thai Châu
9- Thiền sư Kiền đời thứ ba Động Sơn
10- Thiền sư Bạch Mã Độn Nho Lạc Châu
11- Hòa thượng Kiền Phong Việt Châu
12- Hòa thượng Hòa Sơn Cát Châu
13- Thiền sư Hàm Khải núi Thiên Đồng Minh Châu
14- Hòa thượng núi Bảo Cái Đàm Châu
15- Thiền sư Thông Bắc viện Ích Châu
16- Thiền sư Bổn Nhân Bạch Thủy Cao An
17- Thiền sư Quang Nhân Phủ Châu
18- Thiền sư Khâm Sơn Văn Thúy Lễ Châu

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU CỦA THANH NGUYÊN HÀNH TƯ: 43 người.

B- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ NHAM ĐẦU TOÀN KHOÁT NGẠC CHÂU: 9 người, 6 người được ghi chép.

1- Thiền sư Ngạn Thụy Nham Thai Châu
2- Thiền sư Ngạn Huyền Tuyền Hoài Châu

3- Thiền sư Tuệ Tông Linh Nham Cát Châu

4- Thiền sư Đạo Nhàn núi La Sơn Phước Châu

5- Thiền sư Tùng Phạm Hương Khê Phước Châu

6- Thiền sư La Nguyên Thánh Thọ Nghiêm Phước Châu

C- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CẢM ĐÀM TƯ QUỐC HỒNG CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Chí Viên núi Bạch Triệu An Châu

D- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG TƯ MINH HÒA CHÂU: 1 người được ghi chép: Hòa thượng Thiện Bổn Thứu Lãnh Hào Châu

E- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐẠI QUANG CƯ HỐI: 13 người, 7 người được ghi chép.

1- Thiền sư Hữu Duyên Cốc Sơn Đàm Châu

2- Hòa thượng Long Hưng Đàm Châu

3- Hòa thượng Phục Long đời thứ nhất Đàm Châu

4- Thiền sư Thiện Tạng Bạch Vân Kinh Triệu

5- Hòa thượng Phục Long Sơn đời thứ hai

6- Hòa thượng núi Long Tuấn Thiễm Phủ

7- Hòa thượng núi Phục Long đời thứ ba

F- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CỬU PHONG ĐẠO KIỀN QUÂN CHÂU: 10 người được ghi chép.

1- Hòa thượng Thanh Viện người nước Triều Tiên

2- Thiền sư Lặc Đàm Thần Đảng Hồng Châu

3- Thiền sư Hành Tu núi Nam Nguyên Cát Châu

4- Thiền sư Minh Lặc Đàm Hồng Châu

5- Hòa thượng Thu Sơn Cát Châu

6- Thiền sư Diên Mậu Lặc Đàm Hồng Châu

7- Thiền sư Thường Sát Đồng An Hồng Châu

8- Thiền sư Đàm Ngộ Hồng Châu

9- Thiền sư Hòa Sơn Vô Ân Cát Châu

10- Hòa thượng Mâu Lặc Đàm Hồng Châu

G- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ DŨNG TUYỀN CẢNH HÂN. 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Thiệu viện Lục Thông Thai Châu.

H- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CHÍ NGUYÊN núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU: 3 người được ghi chép.

1- Thiền sư Chí Hãn núi Vân Cái

2- Thiền sư Ngọa Long người nước Tân La

3- Hòa thượng Thiên Thai Bành Châu.

I- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CỐC SƠN TẠNG ĐÀM CHÂU: 3 người được ghi chép.

1- Hòa thượng Thụy Nham người nước Triều Tiên

2- Hòa thượng Bạc Nghiêm người nước Triều Tiên

3- Hòa thượng Đại Lãnh người nước Triều Tiên

F- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG TRUNG VÂN CÁI ĐÀM CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng Cảnh núi Vân Cái.

THIỀN SƯ VÂN CƯ ĐẠO ƯNG ở HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Sư họ Vương, người Ngọc Điền U Châu. Từ thuở thơ ấu, sư đã theo thầy xuất gia. Hai mươi lăm tuổi sư thọ giới cụ túc tại chùa Phạm Dương. Bổn sư bảo sư hãy tập thiền Thanh văn, sư than rằng:

- Đại trượng phu há lại chịu gông cùm trói buộc nơi luật sao?

Bèn đến núi Thúy Vi hỏi đạo. Trải qua 3 năm, có tăng vân du từ Dự Chương đến, khen dồi pháp tịch của Động Sơn Lương Giới. Sư bèn đến tham yết Lương Giới. Động Sơn hỏi:

- Xà-lê tên gì?

Đáp:

- Đạo Ưng.

Động Sơn hỏi:

- Hướng thượng nói đi !

Sư nói:

- Nếu hướng thượng mà nói thì đã không tên Đạo Ưng.

Động Sơn nói:

- Cùng với ta hồi ở Vân Nham đối đáp chẳng khác chút nào.

Về sau, sư hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Động Sơn nói:

- Xà-lê nếu sau này làm trụ trì (1), bỗng có người hỏi xà-lê câu đó thì đối đáp thế nào?

Chú (1): Nguyên văn 'Bả mao cái đầu', nghĩa đen là cắt cỏ tranh mà che đầu, hàm ý chỉ làm trụ trì.

Sư nói:

- Đạo Ưng tội lỗi.

***

Động Sơn có lúc nói với sư:

- Ta nghe Hòa thượng Tư Đại tái sanh ở nước Nhật Bổn làm vua, thật giả thế nào vậy?

Sư đáp:

- Nếu là Tư Đại thì Phật còn không thèm làm, huống hồ là quốc vương.

Động Sơn cho là phải.

***

Một hôm, Động Sơn hỏi:

- Từ đâu đến đây?

Sư đáp:

- Đạp núi mà đến.

Động Sơn nói:

- Núi nào trụ được vậy?

Sư đáp:

- Núi nào mà lại không trụ được?

Động Sơn nói:

- Nếu thế thì núi trong cả nước đều bị xà-lê chiếm hết.

Sư nói:

- Không phải thế !

Động Sơn nói:

- Nếu thế thì ông đã được con đường ngộ nhập rồi.

Sư nói:

- Không có con đường nào cả.

Động Sơn nói:

- Nếu không có con đường nào thì làm sao cùng lão tăng gặp gở ?

Sư nói:

- Nếu có con đường thì đã cách xa Hòa thượng rồi vậy.

Động Sơn nói:

- Gã này về sau ngàn người, muôn người nắm bắt không được.

***

Sư theo Động Sơn đi qua chỗ nước, Động Sơn hỏi:

- Nước sâu hay cạn?

Sư nói:

- Không ướt.

Động Sơn nói:

- Người thô lậu.

Sư nói:

- Thỉnh sư nói !

Động Sơn nói:

- Không khô hạn.

***

Động Sơn nói cùng sư:

- Xưa Hòa thượng Nam Tuyền Phổ Nguyện hỏi tăng giảng kinh Di Lặc hạ sanh rằng: 'Bao giờ thì Di Lặc hạ sanh?'. Tăng ấy nói: 'Thấy tại thiên cung, sẽ hạ sanh thôi'. Nam Tuyền nói: 'Trên trời không có Di Lặc. Dưới đất không có Di Lặc'.

Sư nghe qua lời thuật trên nói:

- Nếu như trên trời không có Di Lặc, dưới đất không có Di Lặc, xin hỏi ai là người an tự?

Động Sơn bước xuống rung rinh giường Thiền nói:

- Xà-lê Ưng.

***

Sư đang trộn tương, Động Sơn hỏi:

- Dùng muối nhiều ít?

Sư nói:

- Cho vô cả.

Động Sơn nói:

- Trộn mặn thế để làm gì?

Sư nói:

- Được.

Động Sơn hỏi:

- Kẻ đại xiển đề giết cha mẹ, làm chảy máu thân Phật, phá hoại hòa hiệp tăng, như vậy thì các thứ hiếu dưỡng ở nơi nào?

Sư nói:

- Như vậy mới được hiếu dưỡng.

Từ đó Động Sơn mới hứa khả, cho đứng đầu trong thất.

***

Ban sơ, sư trụ ở Tam Phong, việc hoằng hóa nơi đây chưa rộng. Sau sư khai hóa ở núi Vân Cư, bốn chúng tụ tập đông đảo. Ngày nọ, sư thượng đường, nhân thuật lại lời của người xưa rằng: 'Địa ngục chưa phải là khổ, hướng dưới áo nạp cà-sa mà chẳng rõ sanh tử đại sự làm thất bại mới là khổ nhất', sư bèn nói với chúng rằng:

- Các ông nếu đã ở trong hàng ngũ đó, mười phần mất chín cũng chưa cho là nhiều. Vả cũng nên cố gắng chút sức lực, liền là thượng tọa không ủy khuất bình sanh hành cước, chẳng cô phụ tùng lâm. Người xưa nói: 'Như muốn bảo nhiệm chuyện đó thì nên hướng về đỉnh núi cao cao mà đứng, đi dưới nước sâu sâu, mới gọi là có chút khí lực'. Các ông nếu chuyện lớn chưa biện biệt được, thì nên giẫm bước trên con đường huyền diệu.

***

Hỏi:

- Thế nào là điều sa-môn coi trọng?

Sư nói:

-Tâm thức không đến chỗ.

Hỏi:

- Phật và Tổ có thứ bậc gì?

Sư nói:

- Đều là thứ bậc.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Đường xưa không gặp người.

***

Thượng tọa Khả Quan hỏi:

- Đích bãi tiêu chỉ, thỉnh sư tốc tiếp !

Sư nói:

- Nếu nay thì thế nào?

Quan nói:

- Nói thì chẳng không, đừng lĩnh thoại thì tốt hơn.

Sư nói:

- Hà tất xà-lê.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là khẩu quyết?

Sư nói:

- Tới gần đây nói cùng ông !

Tăng bước lại gần nói:

- Thỉnh sư nói !

sư nói:

- Cũng biết mà ! Cũng biết mà !

***

Sư liệng đồ hỏi:

- Có lãnh hội không?

Đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Ném đuổi chim sẻ mà cũng không biết.

Hỏi:

- Làm thế nào thì không não loạn Hòa thượng ?

Sư nói:

- Đi gọi Xứ Đức đến giùm ta !

Tăng bèn đi gọi đến, sư nói:

- Đóng cửa lại giùm ta !

***

Hỏi:

- Mã Tổ cho ra đời được 84 thiện tri thức, xin hỏi Hòa thượng cho ra đời được bao nhiêu người?

Sư dang tay ra chỉ thị. Hỏi:

- Thế nào là chỗ hành động của người hướng thượng?

Sư nói:

- Thiên hạ thái bình.

Hỏi:

- Đứa con phiêu du quay về nhà thì thế nào?

Sư đáp:

- Nên mừng nó trở về.

Hỏi:

- Lấy gì phụng hiến?

Sư nói:

- Sớm đánh ba ngàn, chiều đánh tám trăm.

***

Sư nói với chúng rằng:

- Như chó săn giỏi, chỉ biết tìm đến dấu tích. Bỗng gặp con linh dương ngủ treo sừng thì ngay cả khí thở còn không biết, nói gì tới dấu tích.

Tăng hỏi:

- Con linh dương treo sừng thì thế nào?

Sư nói:

- Sáu lần sáu là ba mươi sáu.

Lại hỏi:

- Lãnh hội không?

Tăng nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Há không nghe nói 'Không dấu tích'

Có ông tăng đem chuyện thuật lại cho Triệu Châu. Triệu Châu nói:

- Sư huynh Vân Cư do tại.

Tăng bèn hỏi:

- Linh dương treo sừng (1) thì thế nào?

Triệu Châu nói:

- Sáu lần sáu là ba mươi sáu.

Chú (1): Nguyên văn 'Linh dương quải giác', nghĩa là con linh dương lúc ngủ móc sừng trên cành cây khiến cho chó săn giỏi cũng không thể đánh hơi theo dấu được, hàm ý chỉ Thiền ý miên mật, sâu kín.

***

Chúng tăng tham vấn ban đêm, thị giả cầm đèn đến, thấy ảnh dọi trên tường liền có ông tăng hỏi:

- Hai cái giống nhau thì thế nào?

Sư nói:

- Một cái là ảnh.

Tăng hỏi:

- Con định về quê thì thế nào?

Sư nói:

- Điều đó thì đúng đấy.

***

Tăng nước Triều Tiên hỏi:

- Phật Đà Ba Lợi thay Văn Thù thì sao lại quay về?

Sư đáp:

- Chỉ vì không tới, nên mới quay về.

***

Sư nói với chúng rằng:

- Người học Phật pháp như chém đinh, chặt sắt mới được.

Lúc đó, có một ông tăng bước ra hỏi:

- Tiện thỉnh Hòa thượng chém đinh, chặt sắt !

Sư nói:

- Trong miệng là cái gì thế?

Tăng hỏi:

- Thừa mong trong Giáo có dạy: 'Người ấy đời trước tội nghiệp nên phải đọa đường ác, bị người đời nay khinh rẻ. Ý ấy thế nào?

Sư nói:

- Động tức phải đọa đường ác. Tịnh tức tức bị người khinh rẻ

Sùng Thọ Trù đáp rằng:

- Tâm ngoại có pháp phải đọa đường ác. Thủ trụ tự kỷ, bị người khinh rẻ.

***

Tăng hỏi:

- Cơm ngon Hương Tích ai là người được ăn?

Sư đáp:

- Nên biết rằng người được ăn nuốt vô miệng rồi còn phải nhả ra.

***

Có một ông tăng niệm kinh trong phòng. Sư đứng ngoài song cửa sổ hỏi:

- Kinh mà xà-lê niệm là kinh gì đó?

Tăng đáp:

- Kinh Duy Ma.

Sư nói:

- Không hỏi kinh Duy Ma, kinh mà xà-lê đang niệm là kinh gì? Ông tăng từ đó có được lối ngộ nhập.

***

Hỏi:

- Chơ vơ chớn chở thì thế nào?

Sư đáp:

- Chơ vơ chớn chở.

Tăng nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Trước mặt chần vần cái núi mà không biết.

Tăng Triều Tiên hỏi:

- Tại làm sao mà lại khó nói như thế?

Sư nói:

- Cái điều gì khó nói?

Tăng nói:

- Tiện thỉnh Hòa thượng nói !

Sư nói:

- Triều Tiên ! Triều Tiên !

***

Hỏi:

- Người sáng mắt mà sao lại nhìn tối om như thùng sơn đen?

Sư nói:

- Sao mà lại ngạc nhiên.

***

Quan Tiết độ sứ ở Kinh Nam khiển đại tướng vào núi đưa vật cúng dường, hỏi:

- Thế Tôn có mật ngữ, Ca Diếp chẳng che đậy. Thế nào là mật ngữ của Thế Tôn?

Sư gọi:

- Thượng thư !

Người ấy lên tiếng dạ, sư hỏi:

- Lãnh hội không?

Đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Ông nếu chẳng lãnh hội thì Thế Tôn có mật ngữ, ông nếu lãnh hội thì Ca Diếp chẳng che đậy.

***

Tăng nói:

- Vừa sanh vì sao lại không tri hữu?

Sư đáp:

- Tri hữu không cùng sanh.

Hỏi:

- Thế khi chưa sanh thì sao?

Sư đáp:

- Chưa từng diệt.

Hỏi:

- Lúc chưa sanh thì ở tại đâu?

Sư nói:

- Có chỗ không thâu.

Hỏi:

- Ai là người thọ diệt?

Sư nói:

- Ấy là diệt không được vậy.

***

Sư nói với chúng rằng:

- Sư tăng các ông phát ngôn, thổ khí phải có lý do. Phàm hỏi việc phải biết tốt xấu, tôn ti, lành dữ. Tín khẩu vô ích. Đi từ nhà đến nơi chốn tìm lời tương tự. Do đó mà lúc bình thường ta thường nói với các anh em, đừng ngạc nhiên không giống nhau, e kẻ đồng học đi nhiều quá. Thứ nhất đừng đem tới. Đem tới chẳng giống nhau. Ông già 80 ra khỏi trường thi, chẳng phải đứa trẻ con đùa bỡn. Một lời sai trật, ngàn dặm muôn dặm, khó có thể thu nắm lại được. Cho đến gõ xương, đánh tủy, phải có lai do. Lời lẽ phải như kềm siết, câu khóa tiếp nối chẳng đứt rời mới được. Đâu đâu thượng cụ, vật vật thượng tân, mà còn chưa phải là chuyện tinh diệu. Nói cho các ông biết có người rốt lại chăng thủ thứ. Thập độ nghĩ phát lời thì chín bận lại thôi đấy. Tại làm sao như thế? Chỉ e sợ là không lợi ích chi. Người thể đắc tâm như vành trăng tháng chạp. Bên mép cho dù nổi meo, cũng chẳng phải cưỡng vi. Nhiệm vận như thế, muốn được việc như thế, phải có người như thế. Nếu đã là người như thế, lo gì chuyện như thế. Học Phật bên rìa, là dụng lầm tâm. Dù cho có hiểu được ngàn kinh, muôn luận, giảng hay cho đến nỗi hoa trời rơi tuôn, đá gật dầu, cũng chẳng liên can gì đến chuyện chính mình, huống chi là chuyện khác. Có chỗ dùng được ru? Nếu đem tâm thức hữu hạn mà làm dụng trong vô hạn thì chẳng khác nào đem cây dùi gỗ vuông mà xoáy lỗ tròn vậy, thì sai trật thôi. Dù cho gom hoa dệt gấm, sự sự đều được, tức được trọn mọi sự, thì cũng chỉ gọi là người biết việc không lầm lỗi mà thôi, rốt lại cũng không gọi là tôn quý. Biết rằng bên rìa tôn quý thì làm được vật gì? Há không nghe nói cái gì từ ngoài cửa vào đều không phải là của báu nhà mình, cây gậy đâu thành được con rồng. Có biết không vậy?

Sư trong 30 năm khai phát khóa huyền như thế, đồ chúng thường có đến 1.500 người. Họ Chu ở Nam xương lại càng khâm trọng. Năm đầu đời Đường Thiên Phúc, sư hơi có chút bịnh. Ngày 28 tháng chạp vì đại chúng giảng pháp lần sau cùng, trưng tập các ý từ lúc xuất thế, giảng pháp cho đến lúc mất. Mọi người đều buồn thảm. Đến ngày mùng 3 tháng giêng năm sau ngồi kiết già mà qua đời. Nay tại bổn sơn, ảnh đường vẫn còn. Sắc thụy Hoằng Giác Đại Sư, tháp tên Viên Tịch.

PHẦN PHỤ LỤC:

Sư thượng đường nói:

- Như có người đem ba quan tiền định mua heo chó gì đó, nên chỉ có thể tìm đến vật gì có dấu vết, còn nếu gặp phải con linh dương ngủ treo sừng, thì đừng nói chi đến tung tích, ngay cả hơi thở cũng không có.

Tăng hỏi:

- Lúc con linh dương treo sừng thì thế nào?

Sư đáp:

- Sáu lần sáu là ba mươi sáu.

Tăng hỏi:

- Sau khi treo sừng thì thế nào?

Sư đáp:

- Sáu lần sáu là ba mươi sáu.

Tăng lễ bái, sư hỏi:

- Lãnh hội không?

Đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Há chẳng nghe nói 'Không tung tích' đó sao?

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 13)

THIỀN SƯ TÀO SƠN BỔN TỊCH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Thiền sư Tào Sơn Bổn Tịch ở Phủ Châu (nay là Giang Tây), là người Bồ Điền Tuyền Châu (nay là Phước Kiến), họ Hoàng. Thuở còn bé sư mộ Nho học, năm 19 tuổi xuất gia tại núi Linh Thạch, huyện Phước Đường, Phước Châu, năm 25 tuổi thọ giới cụ túc. Năm đầu niên hiệu Đường Hàm Thông (860), Thiền tông hưng thạnh, sư

đến đạo tràng của Thiền sư Động Sơn Lương Giới thỉnh giáo. Động Sơn hỏi:

- Ông tên là gì?

Sư đáp:

- Bổn Tịch.

Động Sơn nói:

- Hãy hướng thượng mà nói !

Sư nói:

- Không nói.

Động Sơn hỏi:

- Vì sao không nói?

Sư đáp:

- Danh tướng vốn không tịch, nói thế nào được !

Lần hỏi đáp này khiến Động Sơn rất coi trọng sư. Từ đó sư nhập thất, mật thọ tâm ấn. Lần lữa nhiều năm mới từ giã Động Sơn, Động Sơn hỏi:

- Định đi về đâu?

Sư đáp:

- Đi về nơi không thay đổi.

Động Sơn nói:

- Chẳng thay đổi há có đi sao?

Sư nói:

- Đi cũng không thay đổi.

Rồi đó sư rời khỏi, sư tùy duyên phóng khoáng. Ban đầu, nhận lời thỉnh cầu đến trụ Tào Sơn ở Phủ Châu, sau dời đến trụ tại núi Hà Ngọc. Pháp tịch tại cả hai nơi này đều long thạnh, kẻ học kéo đến như mây đùn.

***

Hỏi:

- Người không làm bạn với vạn pháp là người gì?

Sư đáp:

- Ông nói đông người ở Hồng Châu đều đi đến nơi nào.

***

Hỏi:
- Lông mày và con mắt biết nhau không?
Sư đáp:
- Không biết nhau.
Hỏi:
- Vì sao không biết nhau?
Sư đáp:
- Nhân vì cùng ở tại một chỗ.
Hỏi:
- Nếu nói như thế này thì mày và mắt không phân biệt?
Sư nói:
- Tuy nhiên, mày thì nhất định không phải là mắt.
Hỏi:
- Cái gì là mắt?
Sư nói:
- Mắt thấy sự thật.
Hỏi:
- Cái gì là mày?
Sư hỏi:
- Cái đó ta cũng nghi.
Hỏi:
- Tại sao Hòa thượng đến chỗ này lại nghi hoặc?
Sư nói:
- Nếu như không nghi hoặc thì làm sao thấy được sự thật.

***

Hỏi:
- Tại sự tướng làm sao hiển thị chân đế?
Sư nói:
- Không rời sự tướng ấy là chân thật.
Hỏi:
- Làm sao hiển thị?
Sư đưa cái khay lên.
Hỏi:

- Làm thế nào theo ảo tướng mà hiển thị chân đế?

Sư đáp:

- Bản thân theo ảo tướng đã hiển thị.

Hỏi:

- Nếu nói như thế thì do ảo hiển ảo, trước sau không rời ảo tướng?

Sư nói:

- Bởi vì bản thân ảo tướng chính là không ảo vậy.

***

Hỏi:

- Thế nào là người thường tại?

Sư nói:

- Hễ gặp Tào Sơn ta là tạm đi ra.

Hỏi:

- Thế nào là người thường bất tại?

Sư nói:

- Khó được.

***

Tăng Thanh Nhuệ hỏi:

- Con nghèo hèn cô độc, thỉnh Hòa thượng cứu giúp.

Sư nói:

- Ông bước lại gần đây !

Thanh Nhuệ liền bước tới, sư nói:

- Tại tiệm rượu nhà họ Bạch ở Tuyền Châu đã nốc cạn ba chén vào bụng rồi mà còn nói là chưa mím môi.

***

Hỏi:

- Nghĩ há chẳng phải loại?

Sư nói:

- Ngay chỗ không nghĩ cũng là loại.

Hỏi:

- Thế nào là loại ?

Sư nói :

- Chẳng không biết đau ngứa ?

***

Cảnh thanh hỏi :

- Lý thanh rốt lại không thân hình thì thế nào ?

Sư nói :

- Lý thì như thế, sự như thế nào?

Nói:

- Như lý, như sự.

Sư nói:

- Gạt một mình Tào Sơn thì được, nhưng ngặt nỗi dưới mắt chư Thánh thì tính sao đây?

Nói:

- Nếu mà không có mắt chư Thánh thì làm sao mà giám sát được cái không như thế.

Sư nói:

- Phép quan cây kim không lọt khỏi, nhưng cũng có chuyện châm chước ngựa xe.

Chú: Nguyên văn 'Quan bất dung châm, tư thông xa mã' là dụng ngữ Thiền tông. 'Quan bất dung châm' ý nói phép quan nghiêm nhặt ngay cả nhỏ nhiệm như cây kim cũng không lọt thấu, ý rộng hơn là chẳng tơ hào khoan thứ. Trong Thiền lâm chỉ cứu cánh thấu triệt đệ nhất nghĩa đế của Phật pháp chẳng dung bất cứ tơ hào lời lẽ thuyên giải, tức 'Quan bất dung châm' dẫn đến về mặt biểu tướng là pháp không thể dễ dàng suy siển được. 'Tư thông xa mã' là tình trạng đối ngược lại với 'Quan bất dung châm', nói lên bên cạnh tình trạng tơ hào cũng chẳng khoan dung của quan pháp, tư riêng mà nói, thì ngay cả xe ngựa to sầm cũng thông dung mà qua. Trong Thiền tông chỉ nơi phương tiện quyền xảo đệ nhị nghĩa đế, thì để hướng dẫn học nhân, sư gia thỉnh thoảng có thể thái dụng phép quyền nghi phóng hành. Do đó, tư thông xa mã dẫn thân đến việc dùng pháp môn dung thông vô ngại phương tiện.

***

Vân Môn hỏi:

- Người không thay đổi đến, sư có tiếp không?

Sư nói:

- Tào Sơn ta không có loại công phu nhảm nhí đó !

***

Có người hỏi :

- Người xưa nói ‘Người người đều có’, kính mong con có không vậy ?

Sư nói :

- Đưa bàn tay đây coi !

Rồi đếm :

- Một, hai, ba, bốn, năm đủ cả.

***

Hỏi:

- Lỗ Tổ nhìn vách, ý biểu thị điều gì?

Sư lấy hai tay bịt lỗ nhĩ.

***

Hỏi:

- Thừa mong người xưa có nói: ‘Chưa từng có người nào té xuống đất mà không nương đất mà trở dậy’. Thế nào là té?

Sư nói:

- Nếu đồng là được.

Lại hỏi:

- Thế nào là trở dậy?

Sư đáp:

- Là trở dậy đây.

***

Hỏi:

- Thừa nghe trong Giáo có nói: ‘Biển cả không chứa thây chết’. Thế nào là biển?

Sư đáp:

- Bao hàm vạn hữu.

Hỏi:

- Vì sao mà không chứa thây chết?

Sư đáp:

- Không chứa người hết thở.

Hỏi:

- Đã bao hàm vạn hữu thì tại sao không chứa người hết thở?

Sư nói:

- Vạn hữu chẳng có công ấy, người hết thở có đức ấy.

***

Hỏi:

- Hướng thượng còn có chuyện không vậy?

Sư nói:

- Nói có, nói không đều được, ngặt nỗi Long vương chống kiếm thì biết làm sao giờ?

***

Hỏi:

- Đầy đủ tri giải gì thì mới đủ sức đối đáp lại vấn nạn của đại chúng?

Sư nói:

- Chẳng trình câu.

Hỏi:

- Vấn nạn cái gì?

Sư nói:

- Dao búa chặt không vô.

Hỏi:

- Có thể vấn nạn như thế rốt lại còn có kẻ đồng ý không vậy?

Sư nói:

- Có chứ.

Hỏi:

- Là người thế nào đấy?

Đáp:

- Tào Sơn ta.

***

Hỏi:

- Không lời làm sao hiển lộ?

Sư nói:

- Đừng hướng nơi đây mà hiển lộ.

Hỏi:

- Hướng vào nơi đâu mà hiển lộ?

Sư nói:

- Canh ba đêm qua, trên đầu giường mất hết ba văn tiền.

***

Hỏi:

- Mặt trời chưa mọc thì thế nào?

Sư nói:

- Tào Sơn cũng từng đến như thế.

Hỏi:

- Sau khi mặt trời mọc thì thế nào?

Sư nói:

- Cũng còn kém Tào Sơn nửa tháng đường.

***

Sư hỏi tăng:

- Làm gì đây?

Tăng đáp:

- Quét sân.

Sư hỏi:

- Trước Phật đường quét hay sau Phật đường quét?

Tăng đáp:

- Trước sau gì đều quét một lượt.

Sư nói:

- Hãy đưa giùm giày cho Tào Sơn.

***

Sư hỏi thượng tọa Cường Đức:

- 'Bồ-tát đang trong định, nghe hương tượng (Voi quí) qua sông' nằm trong kinh nào?

Đáp:

- Từ kinh Niết Bàn.

Sư hỏi:

- Trước định nghe hay sau định nghe?

Đáp:

- Hòa thượng chảy vậy.

Sư nói:

- Nói là giết sạch đạo, mới nói có được phân nửa.

Hỏi:

- Còn Hòa thượng thì thế nào?

Sư nói:

- Dưới dòng thác đón lấy.

***

Hỏi:

- Kẻ học này trong vòng 12 thời thìn, lấy gì bảo nhiệm?

Sư nói:

- Như đi ngang qua làng bọn mọi dùng trùng độc đầu độc thì không nên nếm một giọt nước.

Hỏi:

- Thế nào là chủ của Pháp thân?

Sư nói:

- Cho rằng nước Tần không người.

Hỏi:

- Cái đó phải chăng là đúng?

Sư nói:

- Chém.

Hỏi:

- Thân gần bạn đạo nào thì thường được nghe cái chưa từng nghe?

Sư nói:

- Chẳng hỏi cây đá.

Hỏi:

- Cái nào trước? Cái nào sau?

Sư nói:

- Há chẳng nghe nói: ‘Thường nghe nơi chưa nghe’.

***

Hỏi:

- Người trong nước vỗ kiếm là ai vậy?

Sư nói:

- Là Tào Sơn ta.

Hỏi:

- Định giết người nào vậy?

Sư nói:

- Sở hữu nhất thiết đều giết cả.

Hỏi:

- Nếu bỗng nhiên gặp ngay cha mẹ mình thì tính làm sao?

Sư nói:

- Ai hay ngại ta.

Hỏi:

- Vì sao chẳng giết ta?

Sư nói:

- Vì không chỗ hạ thủ !

Hỏi:

- Một con bò uống nước, năm con ngựa không hí, đối với cảnh đó sư phụ có cái nhìn như thế nào?

Sư nói:

- Tào Sơn kỵ mở miệng.

Ngoài ra lại nói:

- Thời gian thủ hiếu của Tào Sơn vừa dứt.

***

Hỏi:

- Thường trầm luân tại biển khổ sanh tử là người nào?

Sư nói:

- Mặt trăng thứ hai.

Hỏi:

- Cầu hay không cầu ra khỏi biển khổ?

Sư đáp:

- Cũng cầu ra khỏi nhưng không có đường nào.

Hỏi:

- Ai là người cứu vớt ra khỏi biển khổ?

Sư nói:

- Người mang gông cùm sắt.

***

Có tăng nêu chuyện Dược Sơn:

- "Dược Sơn hỏi tăng: 'Tuổi tác bao nhiêu?'. Tăng đáp: 'Bảy mươi hai'. Dược Sơn hỏi: 'Phải 72 tuổi chăng?'. Tăng đáp: 'Đúng vậy'. Dược Sơn liền đánh". Ý ấy thế nào?

Sư nói:

- Mũi tên đầu còn khả dĩ, mũi tên sau bắn người ta sâu lắm !

Tăng đó lại hỏi:

- Làm thế nào để khỏi ăn gậy của Dược Sơn?

Sư nói:

- Thánh chỉ của Hoàng đế đã ban ra thì các nước chư hầu phải nhường đường thôi.

***

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư đáp:

- Lấp mương chẹn hố.

Hỏi:

- Thế nào là sư tử?

Sư đáp:

- Các loài thú khác gần không được.

Hỏi:

- Thế nào là sư tử con?

Sư đáp:

- Nuốt được cha mẹ nó.

Hỏi:

- Nếu đã các loài thú khác không dám gần, sao lại bị con mình nuốt?

Sư nói:

- Con nếu gầm rống thì ông bà tiêu hết.

Hỏi:

- Như ông bà đó có tiêu hết không?

Sư nói:

- Đều tiêu hết.

Hỏi:

- Sau khi tiêu hết thì thế nào?

Sư nói:

- Toàn thân quay về cha.

Hỏi:

- Trước đó sao lại nói cha ông gì tiêu hết?

Sư nói:

- Há không nghe nói Vương tử có thể thành chuyện một nước trên cây khô lại hái được ít đỉnh hoa.

***

Hỏi:

- Đối với câu 'Một khi rơi vào cảnh giới phải trái phân biệt thì sẽ mất tự tâm' Sư có cao kiến gì?

Sư nói:

- Chém ! Chém !

***

Lại có tăng nêu chuyện có tăng hỏi Hương Nghiêm: 'Thế nào là Đạo?'. Hương Nghiêm nói: 'Rồng gầm trong cây khô' (Động dụng của Định và Ngộ của Thiền có cơ kết hiệp ở khởi lên là sinh mệnh chân chính của Thiền). Ông tăng nói: 'Không lãnh hội' Hương Nghiêm liền nói: 'Con ngươi của đầu lâu'.

Sau đó, lại dẫn hỏi Thạch Sương:

- Thế nào là rồng gầm trong cây khô?

Thạch Sương nói:

- Giống như mang ý vui.

Lại hỏi:

- Thế nào là con ngươi trong đầu lâu?

Thạch Sương nói:

- Hầu như mang thức kiến.

Rồi hỏi sư nhận xét thế nào, sư nhân đó làm bài tụng:

Nguyên văn:

枯 木 龍 吟 真 見 道

髑 髏 無 識 眼 初 明
喜 識 盡 时 消 不 盡
當 人 那 辨 濁 中 清

Phiên âm:

Khô mộc long ngâm chân kiến đạo
Độc lâu vô thức nhãn sơ minh
Hỉ thức tận thời tiêu bất tận
Đương nhân na biện trọc trung thanh

Tạm dịch:

Rồng gầm cây khô chân kiến đạo
Đầu lâu nào biết nhãn minh sơ
Mừng biết rốt cùng tiêu chẳng hết
Người hay há biện sạch trong dơ.

Tăng ấy lại hỏi sư :

- Thế nào là rồng gầm trong cây khô?

Sư nói:

- Huyết mạch của Thiền chẳng dứt.

Lại hỏi:

- Thế nào là con ngươi trong đầu lâu?

Sư nói:

- Trời đất không dứt.

Nói:

- Xin hỏi có người được nghe chăng?

Sư nói:

- Cả đất trời chưa có một người nào chẳng nghe.

Nói:

- Xin hỏi rồng gầm là chương cú gì?

Sư nói:

- Cũng chẳng biết chương cú gì. Kẻ nghe đều mất mạng.

Sư đã dùng kiểu cách ấy để khải phát một số lớn các người học có đủ căn cơ thượng hạng, mà cũng không nhất định phải theo một khuôn mẫu nào, kể cả ngũ vị thuyên lượng (Ngũ vị quân thân) do

Thiền sư Lương Giới truyền lại, về sau phu diễn ra thành mẫu mực của Thiền Lâm.

Lúc ấy, họ Chung ở Hồng Châu nhiều lần thỉnh cầu sư hạ sơn, nhưng sư đều từ chối, chỉ viết một bài thơ 'Sơn cư tụng' của Hòa thượng Đại Mai thay cho lời phúc đáp. Năm Thiên Phục (901), đêm cuối mùa hạ năm Tân Dậu, sư hỏi tri sự tăng:

- Hôm nay là ngày mấy, tháng mấy?

Đáp:

- Ngày 15 tháng 6.

Sư nói:

- Tào Sơn ta một đời hành cước, các nơi trải qua đều lấy 90 ngày làm hạ.

Sáng hôm sau vào giờ Thìn, sư viên tịch, thế thọ 62, tăng lạp 37. Môn nhân phụng linh cốt xây tháp, sắc thụy Nguyên Chưng Đại Sư, tháp tên Phước Viên.

PHẦN PHỤ LỤC:

Tăng Thanh Nhuệ nói:

- Con cô độc nghèo khó, thỉnh lão sư cứu giúp !

Sư gọi:

- Nhuệ xà-lê hãy bước tới đây !

Thanh Nhuệ bước tới, sư nói:

- Tại tiệm rượu nhà họ Bạch ở Tuyền Châu đã nốc cạn ba chén còn nói là chưa mím môi.

(Theo **Tào Sơn ngữ lục**)

Gợi ý: 'Tuyền Châu nhà họ Bạch' đại khái chỉ một tiệm rượu nào đó tại địa phương. Tuy nhiên chữ 'Bạch'còn có nghĩa song quan là 'Bạch khất', tức nốc cạn.

***

Tăng nói:

- Kẻ học này toàn thân mang bệnh, mong sư cứu chữa !

Sư nói:

- Không chữa trị.

Tăng hỏi:

- Vì sao chẳng chữa trị?

Sư nói:

- Để ông cầu sống chẳng được, mà cầu chết cũng không xong!

(Theo **Tào Sơn ngữ lục**)

***

Tăng hỏi:

- Phải chăng tăng lữ là người có đầy đủ hạnh từ bi ?

Sư nói:

- Đúng vậy.

Tăng hỏi:

- Nếu như gặp lục tặc xâm phạm thì tính cách nào?

Sư nói:

- Cũng phải có đầy đủ đại từ bi.

Tăng hỏi:

- Làm thế nào để có đầy đủ đại từ bi?

Sư nói:

- Một nhát kiếm giết sạch.

Tăng hỏi:

- Sau khi giết sạch thì thế nào?

Sư đáp:

- Mới có thể hài hòa.

(Theo **Tào sơn ngữ lục**)

***

Tăng hỏi:

- Người xưa nói 'Mọi người đều có', đệ tử tại trần tục, phải chăng cũng có?

Sư nói:

- Ông xòe bàn tay ra coi.

Tăng xòe bàn tay, sư đếm:

- Một, hai, ba, bốn, năm đủ cả.

(Theo **Tào Sơn ngữ lục**)

***

Tăng hỏi:

- Cái gì quý nhất trong đời?

Sư nói:

- Đầu con mèo chết quý nhất.

Tăng hỏi:

- Vì sao đầu con mèo chết lại quý nhất?

Sư đáp:

- Vì không ai thèm trả giá.

(Theo **Tào Sơn ngữ lục**)

THIỀN SƯ ĐỘNG SƠN ĐẠO TOÀN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Sư là trụ sơn đời thứ hai, cũng gọi là Trung Động Sơn. Ban sơ, sư hỏi Hòa thượng Động Sơn Lương Giới:

- Thế nào là cốt yếu của xuất ly trần thế phiền não?

Động Sơn nói:

- Xà-lê thong dong tự tại.

Chú: Nguyên văn 'Túc hạ yên sanh', dưới chân khói sanh.

Sư ngay đó khế ngộ, không còn ý định đi khắp nơi nữa.

Vân Cư Ưng đưa lời rằng:

- Rốt lại không dám cô phụ Hòa thượng chuyện dưới chân khói sanh. Bộ bộ huyền giả, tức thị Công đến.

Khi Hòa thượng Lương Giới viên Tịch, chúng thỉnh sư nói gót trụ trì, mọi người đều duyệt phục, huyền phong chẳng đọa.

***

Tăng hỏi:

- Phật vào vương cung há phải chăng là đại Thánh tái lai?

Sư đáp:

- Bồ-tát Hộ Minh không hạ sanh.

Tăng hỏi:

- Nếu đã là đại Thánh tái lai, thì tại sao phải khổ hạnh sáu năm?

Sư nói:

- Người ảo trình việc ảo.

Hỏi:

- Nếu không ảo thì thế nào?

Sư đáp:

- Vương cung tìm không được.

Hỏi:

- Hành giả thanh tịnh không được vào Niết-bàn, tỷ kheo phá giới không vào địa ngục thì thế nào?

Sư nói:

- Độ trọn không di ảnh, hoàn tha vượt Niết-bàn.

Hỏi:

- Mút mắt ngàn dặm là phong phạm gì?

Sư nói:

- Phong phạm của xà-lê.

Hỏi:

- Xin hỏi phong phạm của Hòa thượng như thế nào?

Sư nói:

- Không bố mắt bà sa.

THIỀN SƯ CƯ ĐỘN núi LONG NHA HỒ NAM

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Sư họ Quách, người Nam Thanh Phủ Châu. Năm 14 tuổi sư xuất gia tại chùa Mãn Điền Cát Châu. Sau sư đến Tung Nhạc thọ giới cụ túc, rồi chống gậy du phương khắp các Thiền hội nhân tham yết Hòa thượng Thúy Vi, hỏi:

- Kẻ học này từ lúc đến pháp tịch của Hòa thượng tới giờ đã hơn một tháng. Mỗi ngày Hòa thượng thượng đường đều chẳng mong chỉ dạy một pháp nào cả, là ý làm sao?

Thúy Vi nói:

- Hiềm nỗi gì?

Có tăng đem lời này thuật lại Động Sơn, Động Sơn nói:

- Xà-lê sao lại trách lão tăng làm gì?

Pháp Nhãn nói:

- Tổ sư đến rồi đấy !

Đông Thiền Tề nói:

- Ba vị tôn túc này lời lẽ còn có thân, sơ không vậy? Nếu có thì cái nào là thân? Nêu không thì con mắt thân sơ tại chỗ nào ?

***

Sư lại tham yết Đức Sơn hỏi rằng:

- Xa nghe một câu Phật pháp của Đức Sơn, nhưng tới chừng đến chưa từng nghe Hòa thượng nói một câu Phật pháp !

Đức Sơn nói:

- Hiềm nỗi gì?

Sư không khẳng nhận, bèn đến yết kiến Động Sơn, cũng hỏi như trước. Động Sơn nói:

- Sao lại trách lão tăng được.

Sư lại thuật lời nói của Đức Sơn, nhân tự tỉnh ngộ lồi lầm, bèn dừng lại Động Sơn, theo chúng thưa hỏi.

***

Có một lần, sư hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Động Sơn đáp:

- Đợi chừng nào nước khe trong động chảy ngược lên sẽ nói cho ông nghe.

Sư từ đó mới ngộ quyết chỉ, vén áo thờ Động Sơn làm thầy 8 năm. Sau đó sư nhận lời cầu thỉnh của họ Mã ở Hồ Nam trụ Thiền uyển Diệu Tế núi Long Nha, hiệu Chứng Không Đại Sư có đồ chúng hơn 500 người, pháp chẳng hư tịch.

***

Sư thượng đường nói với đại chúng:

- Phàm người tham Thiền học đạo, phải nhìn thấu suốt Tổ sư và Phật mới được. Hòa thượng Tân Phong nói: ‘Phải coi Thiền chỉ và

Giáo nghĩa như oan gia thì mới có đủ tư cách'. Nếu như không thể nhìn thấu Tổ và Phật, tức bị Tổ, Phật gạt lừa.

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Tổ và Phật có lòng lừa gạt người không?

Sư hỏi lại:

- Ông nói coi sông hồ có làm ngăn trở người hay không?

Lại nói:

- Sông hồ dĩ nhiên không có lòng cản trở người mà chỉ vì người không thể vượt qua, cho nên sông hồ thành ra cản trở người, khiến không thể nói sông hồ không cản trở người. Tổ và Phật tuy không có lòng lừa gạt người, nhưng do người không thể nhìn thấu triệt Tổ Phật, nên Tổ Phật thành ra gạt gẫm người, cho nên không thể nói Tổ Phật không lừa gạt người. Nếu như có thể nhìn thấu Tổ và Phật, người đó sẽ vượt khỏi Tổ và Phật chừng đó mới thể hội được chỉ ý của Tổ và Phật, mới tương đồng với người xưa thật u viễn. Còn như nhìn không thâu suốt, chỉ học Phật, học Tổ, thì chẳng bao giờ có lúc nào thành công được.

Lại hỏi:

- Làm thế nào để không bị Tổ, Phật dối gạt?

Sư đáp:

- Tức nên tự ngộ mà thôi.

***

Lúc sư ở tại Thúy Vi hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Thúy Vi nói:

- Hãy đưa cây Thiền bản cho ta !

Sư liền đưa cây Thiền bản, Thúy Vi tiếp nhận rồi liền đánh. Sư nói:

- Đánh thì mặc Hòa thượng đánh, nhưng không có ý Tổ sư.

***

Sư lại hỏi Lâm Tế:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Lâm Tế nói:

- Hãy đưa tấm bồ đoàn cho ta !

Sư bèn đưa tấm bồ đoàn, Lâm Tế đón lấy liền đánh. Sư nói:

- Đánh thì mặc tình Hòa thượng đánh, nhưng không có ý Tổ sư.

***

Về sau, có tăng hỏi:

- Hồi Hòa thượng đi hành cước có hỏi hai vị tôn túc về ý Tổ sư, xin hỏi mắt đạo của hai vị tôn túc đó có sáng không vậy?

Sư đáp:

- Sáng thì tuy có sáng, nhưng đúng là không có ý Tổ sư.

Đông Thiên Tề nói:

- Trong chúng nói Phật pháp tức có. Chỉ cái là không có ý Tổ sư. Nếu nói như thế thì có liên quan gì? Làm sao mà hiểu đạo lý không ý Tổ sư.

***

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư đáp:

- Là không khác tâm người.

Lại nói:

- Nếu người thể đắc đạo không khác tâm người mới là đạo nhân. Nếu là lời nói, thì chẳng có chi quan hệ. Đạo ấy, ông có biết đánh đạo nhân không. Trong 12 thời thin, trừ chuyện mặc áo, ăn cơm, chẳng một mảy may khác với nhân tâm, chẳng gạt lừa nhân tâm, cái đó mới là đạo nhân. Nếu nói tôi được, tôi lãnh hội, là chẳng liên quan gì, thật rất khó khăn.

***

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Hãy đợi chừng nào con rùa đá biết nói, sẽ nói cho ông nghe.

Tăng nói:

- Rùa đá biết nói rồi đấy.

Sư nói:

- Nó nói với ông cái gì?

***

Tăng hỏi:

- Người xưa đạt đến điều gì mà tỉnh ngộ triệt để?

Sư đáp:

- Giống như trộm cướp vào gian nhà trống rỗng.

***

Hỏi:

- Bồ-tát vô biên thân tại sao lại chẳng thấy đảnh tướng của Như Lai?

Sư nói:

- Ông nói Như Lai có đảnh tướng chăng?

Hỏi:

- Đầu ngọn Đại Dữu Lảnh đưa không lên thì thế nào?

Sư nói:

- Lục Tổ vì sao đem đi được?

Hỏi:

- Hai con chuột gặm cắn rễ dây thì thế nào?

Chú: Hai con chuột trắng đen chỉ ngày và đêm.

Sư nói:

- Phải có chỗ ẩn thân mới được.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ ẩn thân?

Sư hỏi:

- Có thấy nhà y không?

Hỏi:

- Duy Ma tát cả thế giới, xin hỏi Duy Ma hướng về đâu mà đứng?

Sư nói:

- Người nói kia, ông nói Duy Ma tát đánh thế giới.

Hỏi:

- Người tri hữu còn có sanh tử không vậy?

Sư nói:

- Vừa hay người học đạo lúc chưa ngộ.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Một câu hỏi đó thật là khổ.

Báo Từ nói:

- Một câu hỏi đó thật là tốt lành.

***

Hỏi:

- Tổ ý và Giáo ý giống hay là khác nhau?

Sư đáp:

- Tổ sư tại hậu lai.

Hỏi:

- Tổ sư có phải là vị sa-môn vô sự không?

Sư đáp:

- Nếu là sa-môn thì không thể vô sự.

Hỏi:

- Vì sao lại không được vô sự?

Sư đáp:

- Tìm một người vô sự thật khó được.

Hỏi:

- Con cóc (1), con thỏ ngọc (2) có ý làm bạn của mặt trăng thì thế nào?

Chú:

(1): Nguyên văn 'Thiềm thừ' chỉ mặt trăng không có ánh sáng phản chiếu.

(2): Cũng chỉ mặt trăng.

Sư nói:

- Vua Nghiêu, vua Thuấn còn có hóa tại.

Đông Thiền Tề nói:

- Là thế nào là hỏi han thượng tọa. Mười hai thời thin là thời tiết nào?

***

Hỏi:

- Khi nào được thân này an tại?

Sư nói:

- Không bị thân khác lừa dối mới được.

Pháp Nhãn nói:

- Ai não loạn ông vậy?

Sư vào tháng 8 năm Quí Mùi, nhằm năm thứ ba niên hiệu Đường Long Đức hơi nhuốm chút bệnh, vào nửa đêm ngày 13 tháng 9, có một ngôi sao to rơi ở trước phương trượng. Đến sáng sớm, sư ngồi nghiêm mà qua đời, thọ 89 tuổi.

Phần phụ lục:

Hỏi:

- Mười hai thời thin trong ngày phải ra sức như thế nào?

Sư nói:

- Phải như người cụt hai tay định đánh quyền mới được.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 13)

THIỀN SƯ HƯU TỊNH chùa HOA NGHIÊM KINH TRIỆU

PHÁP TỰ ĐỜI THÚ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Sư từng làm duy-na trong hội của Thiền sư Lạc Phổ Nguyên An. Có một hôm, sư dộng kẻng phân công lao động tập thể:

- Tăng nhân gian trên dọn củi, tăng nhân gian dưới cày đất.

Lúc đó đệ nhất tọa hỏi đùa:

- Còn tượng Thánh tăng thì làm gì?

Sư nói:

- Không ngồi ngay chính đường, mà cũng không ngồi về hai bên.

Chú: Tăng đường phân ra thượng hạ hai gian, tượng Thánh tăng được đặt chính giữa hai gian.

***

Lúc sư ở tại pháp tịch của Động Sơn hỏi rằng:

- Kẻ học này chưa thấy lý lộ, cho nên chưa miễn được tình thức.

Động Sơn nói:

- Ông có còn thấy lý lộ nữa không vậy?

Sư đáp:

- Thấy vô lý lộ.

Động Sơn hỏi:

- Ở nơi nào mà thấy tình thức vậy?

Sư nói:

- Kẻ học này hỏi thật mà.

Động Sơn nói:

- Nêu thế thì phải hướng về nơi ngàn dặm không có phiền não mà đứng.

Chú: Nguyên văn 'Vô thốn thảo xứ', là nơi không có cỏ, hàm ý chỉ nơi không có phiền não.

Sư hỏi:

- Nơi không có phiền não có ưng cho đứng không vậy?

Động Sơn nói:

- Nên như thế.

***

Sư đang chặt củi. Động Sơn nắm củi hỏi:

- Đường hẹp gặp nhau thì làm thế nào?

Sư nói:

- Phản trắc hà hạnh.

Động Sơn nói:

- Ông phải nhớ lời ta, nêu hướng về nam mà trụ thì có cả ngàn học đồ. Còn nếu hướng về Bắc mà trụ thì học đồ chỉ hai ba trăm thôi!

***

Ban sơ, sư trụ ở Hoa Nghiêm Đông Sơn Phước Châu. Không bao lâu được vua Trang Tông nhà Hậu Đường vời vô triều đình đại xiển dương huyền phong, học đồ của sư quả chỉ có ba trăm.

***

Có người hỏi:

- Thiền chỉ và Giáo nghĩa giống và khác nhau chỗ nào?

Sư đáp:

- Dẫu có tìm khắp kho báu kinh điển dưới cung Long Vương cũng không tìm được lời giải đáp.

Gợi ý; Theo truyền thuyết thì kho báu đựng kinh dưới cung Long Vương Ta Kiệt La là đầy đủ nhất, vậy mà tra tìm khắp kho báu đó vẫn không tìm ra câu trả lời Thiền chỉ và Giáo nghĩa giống hay khác nhau.

***

Hỏi:

- Người đại ngộ sao bỗng lại mê?

Sư nói:

- Gương bể không thể soi lại nữa, hoa rụng không thể trở lại trên cành.

***

Hỏi:

- Đại quân thết tiệc trai cúng Thiên Vương cầu đánh thắng, quân giặc cũng thết trai cúng Thiên Vương cầu thắng trận. Vậy Thiên Vương ủng hộ ai?

Sư đáp:

- Trời đổ mưa không chọn lựa chỗ xanh tươi hay khô héo.

***

Có một hôm, xa giá hoàng cung đến chùa thắp hương. Hoàng đế hỏi:

- Cái này là thần gì?

Sư nói:

- Thiện thần hộ pháp.

Đế hỏi:

- Trong thời kỳ pháp nạn thần đi về đâu?

Sư đáp:

- Trời tuôn mưa xuống không vì khô héo hay xanh tươi.

Về sau, sư chu du vùng Hà Sóc, thị diệt ở Bình Dương, làm lễ trà tỳ thu xá-lợi, xây bốn cái tháp. Tháp thứ nhất gọi là Tân Châu, tháp thứ nhì là Phòng Châu, tháp thứ ba là vườn Tiêu Dao ở núi

Chung Nam, tháp thứ tư ở chùa Hoa Nghiêm núi Chung Nam. Thụy Bảo Trí Đại Sư, tháp tên Vô Vi.

Phần phụ lục:

Trang Tông Hoàng đế thỉnh chư tăng vào trong cung biện trai. Đế thấy cao tăng các nơi đều xem kinh, duy có sư cùng đồ đệ không xem kinh. Đế hỏi:

- Thiền sư vì sao không xem kinh?

Sư đáp:

- Chính trị hòa thuận, không cần mệnh lệnh của Hoàng đế, thời sự an ninh, không cần hát khúc thái bình.

Đế hỏi:

- Một mình Thiền sư như thế thì cũng được, nhưng tại sao các đồ đệ cũng không xem kinh?

Sư đáp:

- Trong hang sư tử, không có giống thú nào khác, đường mòn voi nòi đi, không có dấu vết loài chồn.

Hoàng đế lại hỏi:

- Các vị cao tăng kia vì sao đều xem kinh?

Sư đáp:

- Loài sứa biển vốn không có con mắt, chúng tìm thức ăn do nương nhờ tôm tép.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 13)

THIỀN SƯ HIỆN TỬ (SÒ ỐC) ở KINH TRIỆU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

A- Tiểu sử tối lược giản:

Hòa thượng Hiện Tử, sanh bình không rõ, chỉ ước tại thế khoảng nửa sau thế kỷ thứ 9 và nửa đầu thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiền sư Động Sơn Lương Giới, hỗn tục tại dãy Mân Giang, sau du lịch đến Trường An, giả điên, không biết cuối đời thế nào.

B- Trích ngữ lục:

Hòa thượng Hiện Tử ở Kinh Triệu (nay là An Tây Giang Tây), không biết người ở đâu. Hành vi của sư rất kỳ dị, không có chỗ ở nhất định. Sau khi lãnh ngộ Thiền chỉ tại pháp tịch của Động Sơn Lương Giới, sư hỗn tích vào thế tục ở Mân Giang, không có mang khí vật (đạo cụ) gì của Phật giáo, không giữ giới luật lễ nghi, thường ngày đi theo dọc bờ sông bắt sò ốc, cua còng no dạ, tối đến ngủ tại đống tiền vàng mã trong miếu Bạch Mã ở Đông Sơn. Cư dân gọi sư là Hòa thượng Hiện Tử (Hòa thượng Sò ốc). Thiền sư Tĩnh ở chùa Hoa Nghiêm biết được, định chứng nghiệm xem sư là thật ngộ đạo, hay ngộ đạo giả, bèn nấp trước trong đống giấy tiền vàng mã ở miếu Bạch Mã. Đêm khuya, Hòa thượng Hiện Tử mới mò về miếu, Thiền sư Tĩnh chộp lấy sư hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Hiện Tử hồi đáp ngay:

- Mâm đặt rượu trước bàn thờ thần.

Tĩnh sư trong bụng biết sư là loại kỳ đặc, sám tạ lui bước. Về sau, Thiền sư Tĩnh đến kinh đô Trường An thuyết pháp. Hiện Tử cũng đến đây, nhưng không chịu tựu tập tăng đồ diễn giảng đạo pháp, chỉ giả điên mà thôi.

THIỀN SƯ PHỔ MÃN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

A- Tiểu sư tối lược giản:

Thiền sư Phổ Mãn, sanh bình không rõ, chỉ ước tại thế khoảng nửa sau thế kỷ thứ 9 và nửa đầu thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiền sư Động Sơn Lương Giới, trụ Cửu Phong Quân Châu (nay là dãy Cao An Giang Tây).

B- Trích ngữ lục:

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?
Tăng đáp:
- Từ Mân Trung đến.
Sư nói:
- Lặn lội xa xôi không phải dễ.
Tăng nói:
- Không khó gì cả, chỉ nhấc chân một cái là tới thôi.
Sư hỏi:
- Có ai không động chân mà tới không?
Tăng đáp:
- Có đấy.
Sư hỏi:
- Làm sao tới đây được?
Tăng không lời đối đáp, sư nói:
- Lừa gạt chết thôi !

***

Hỏi:
- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?
Sư nói:
- Tức nay là gì đó?
Nói:
- Kẻ học này không lãnh hội.
Sư nói:
- Ngã tư đường hoa Mã Lận.

C- Phần phụ lục:

Tăng hỏi:
- Đối với cảnh tượng mà tâm không động thì thế nào?
Sư đáp:
- Ông không có sức của đại nhân.
Tăng hỏi:
- Thế nào là sức của đại nhân?
Sư đáp:
- Đối với cảnh tượng tâm không động.

Tăng nói:

- Sao hồi nãy nói không có sức của đại nhân?

Sư đáp:

- Tại nhà chỉ nói thần, nói tướng, chừng ra bờ sông mới biết bắt cá khó khăn.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 13)

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là thân không hủ hoại?

Sư đáp:

- Chính thế.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội, xin lão sư chỉ thị thẳng !

Sư hỏi lại:

- Nãy giờ quanh quẹo nhiều ít vậy?

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 13)

THIỀN SƯ U THÊ ĐẠO U ở THAI CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Cảnh Thanh hỏi:

- Thế nào là cha trẻ?

Sư đáp:

- Chẳng có tiêu đích.

Hỏi:

- Không tiêu đích lấy làm cha trẻ sao?

Sư nói:

- Có sai quấy gì đâu.

Hỏi:

- Chỉ như cha trẻ thì thế nào?

Sư nói:

- Thế đạo giả là tâm hạnh gì?

***

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Ông không tin là chúng sanh?

Nói:

- Kẻ học này rất tin.

Sư nói:

- Nếu mà thắng giải tức thọ quần tà.

Sư sắp thị diệt, có ông tăng hỏi:

- Sau trăm năm Hòa thượng đi về nơi nào?

Sư nói:

- Điều nhiên ! Điều nhiên !

Nói xong là ngồi im mà qua đời.

THIỀN SƯ SƯ KIỀN HẬU ĐỘNG SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Sư là đời thứ ba trụ Động Sơn, còn gọi là Hòa thượng Thanh Lâm. Ban sơ, sư từ Giáp Sơn đến tham yết Tiền Động Sơn. Hòa thượng Lương Giới hỏi:

- Gần đây rời nơi nào?

Sư đáp:

- Rời Vũ Lăng.

Lương Giới hỏi:

- Đạo pháp ở Vũ Lăng có giống đây không?

Sư nói:

- Đất Hồ măng mọc mùa đông.

Chú: Ở Trung Quốc cũng như Việt Nam măng mọc mùa thu.

Lương Giới nói:

- Gã này về sau giẫm chết cả thiên hạ.

***

Sư tại Động Sơn trồng cây tòng, có ông già họ Lưu theo bên sư cầu thi kệ. Sư làm kệ rằng:

Nguyên văn:

長 長 三 尺 餘
鬱 鬱 覆 荒 草
不 知 何 代 人
得 見 此 松 老

Phiên âm:

Trường trường tam xích dư
Uất uất phúc hoang thảo
Bất tri hà đại nhân
Đắc kiến thử tòng lão

Tạm dịch:

Dài dài hơn ba thước (Tàu)
Dầy dầy che hoang thảo
Chẳng biết người đời nào
Được thấy tòng này lão.

Ông già họ Lưu được kệ đem trình Động Sơn, Động Sơn nói:

- Mừng cho ông đấy !

Ông vui mừng cho rằng chỉ người này là đời thứ ba.

***

Ban sơ, sư trụ chùa Tiểu Thanh Lâm ở Thổ Môn Tùy Châu. Sau quả quay về Động Sơn nối gót. Phàm có tăng mới đến, trước tiên đều bảo phải chặt củi ba chuyến rồi mới cho tham đường. Có một ông tăng không chịu hỏi:

- Trong ba chuyến thôi không hỏi, ngoài ba chuyến thì thế nào?

Sư nói:

- Thiên tử Thiết Luân tại triều ban sắc chỉ.

Tăng không lời đối đáp, sư liền đánh đuổi ra.

***

Tăng hỏi:

- Năm xưa bịnh khổ lại trúng độc, thỉnh sư trị giùm.

Sư nói:

- Vàng ròng đánh vỡ não, trên trán tưới đề hồ.

Nói:

- Nếu thế thì tạ ơn sư chữa trị !

Sư liền đánh.

***

Hỏi:

- Lâu ngày mang vác mà không đụng thì thế nào?

Sư nói:

- Thước Hoàng Đế xưa chỉ dài một tấc.

Nói:

- Thỉnh sư đáp lời !

Sư nói:

- Tu la chưởng trên mặt trời, mặt trăng.

***

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Tông chỉ của Tổ sư nay đây thi hành. Pháp lệnh đã đưa ra, lại có chuyện gì đâu.

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Chánh pháp nhãn tạng, Tổ Tổ đồng ấn. Xin hỏi Hòa thượng giao phó lại cho ai?

Sư nói:

- Mầm linh sanh có chỗ, đại ngộ không tồn sư.

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Quay bò lại tìm khe xa.

Hỏi:

- Thế nào là người trong đạo?

Sư nói:

- Đầu đội tuyết nhướng mắt.

Hỏi:

- Ngàn sai, lộ khác, làm sao đốn hiểu?

Sư nói:

- Dưới chân bội ly châu, luống oán trăng trên trời.

THIỀN SƯ BẠCH MÃ ĐỘN NHO ở LẠC KINH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Hỏi:

- Thế nào là bổn phần sự của nạp tăng?

Sư nói:

- Ngã tư không thông gió, đứa câm truyền tin xa.

Hỏi:

- Truyền tin gì?

Sư bèn chấp tay đảnh lễ.

Hỏi:

- Thế nào là người trong mật thất?

Sư nói:

- Vừa sanh chẳng thể được, chẳng quý lúc chưa sanh.

Hỏi:

- Là cái gì mà không quý lúc chưa sanh?

Sư nói:

- Đó là cha ông.

Hỏi:

- Ngoài ba dặm nghe tiếng Bạch Mã, chừng tới nơi tại làm sao không thấy?

Sư nói:

- Tại ông không thấy, dính líu lão tăng chuyện gì.

Nói:

- Thỉnh Hòa thượng chỉ thị !

Sư nói:

- Chỉ tức chẳng dính dáng gì.

Hỏi:

- Thế nào là bổn phần sự của kẻ học này?

Sư nói:

- Canh ba đêm qua mặt trời đúng ngọ.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện hướng thượng của Pháp thân?

Sư nói:

- Dưới đáy giếng con ễnh ương nuốt trọn mặt trăng.

Tăng hỏi Hoàng Long:

- Thế nào là dưới đáy giếng con ễnh ương nuốt trọn mặt trăng?

Hoàng Long đáp:

- Chẳng ra làm sao cả.

Tăng nói:

- Nếu thế thì đã nuốt rồi vậy.

Hoàng Long nói:

- Mặc cho nuốt.

Tăng hỏi :

- Sau khi nuốt thì thế nào?

Hoàng Long nói:

- Đúng là con ễnh ương.

***

Hỏi:

- Thế nào là chỗ cấp thiết của kẻ học này?

Sư nói:

- Chim lanh mà vẫn hiềm ngu quá, chớp mắt cái mà vẫn là chậm quá.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Con khỉ hồ tôn bị điểm trán mò sóng trăng.

HÒA THƯỢNG KIỀN PHONG ở VIỆT CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ Thiên Thai tới.

Sư hỏi:

- Nghe nói cây cầu đá bị đứt làm hai đoạn phải không?

Tăng nói:

- Hòa thượng nghe được tin này từ đâu vậy?

Sư nói:

- Tưởng đâu là khách trước ngọn Hoa Đảnh, nào dè chỉ là người trong trang trại nơi ruộng bằng.

Hỏi:

- Làm thế nào ra khỏi ba giới?

Sư nói:

- Hãy gọi viện chủ ra đuổi quách ông tăng này !

Sư hỏi chúng tăng:

- Luân hồi sáu nẻo cụ con mắt nào?

Chúng không lời đối đáp.

***

Hỏi:

- Thế nào là lời đàm luận siêu Phật, vượt Tổ?

Sư nói:

- Lão tăng hỏi ông đấy !

Nói:

- Chuyện Hòa thượng hỏi hãy dẹp qua một bên.

Sư nói:

- Lão tăng một câu hỏi còn tự chưa lãnh hội, hỏi chi đến lời đàm luận siêu Phật, vượt Tổ ?

HÒA THƯỢNG HÒA SƠN ở CÁT CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Tăng hỏi:

- Kẻ học này định nêu một câu hỏi, chẳng biết sư có bằng lòng đáp không?

Sư nói:

- Hòa Sơn ta đã đáp cho ông rồi đó.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Trán to của Hòa Sơn.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Mút mắt núi xanh đùn mây trắng.

HÒA THƯỢNG HÀM KHẢI núi THIÊN ĐỒNG LÃNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Tăng hỏi:

- Thế nào là vật vốn không?

Sư nói:

- Đá trơn không ngậm ngọc, khoáng vật trộn lộn tự sanh vàng.

***

Hòa thượng ntíi Phục Long đến, sư hỏi:

- Từ đâu tới?

Đáp:

- Từ núi Phục Long đến.

Sư hỏi:

- Có hàng phục được rồng không vậy?

Nói:

- Chưa từng hàng phục loài súc sanh đó !

Sư nói:

- Uống trà đi !

***

Đại đức Giảng nói:

- Kẻ học này đường đường mà đến, thỉnh Hòa thượng đích đáng !

Sư nói:

- Ta nơi đây chỉ có ỉa thôi, làm gì có đường đường đích đáng.

Nói:

- Hòa thượng đối đáp kiểu ấy thì nên mua ngay giày cỏ để đi hành cước là tốt hơn.

Sư nói:

- Hãy đến gần đây !

Giảng bước tới gần, sư nói:

- Chỉ như lão tăng đối đáp thế, lỗi tại chỗ nào?

Giảng không lời đối đáp, sư liền đánh.

HÒA THƯỢNG núi BẢO CÁI ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Tăng hỏi:

- Một căn nhà không dột, nên để cho ai ở?

Sư nói:

- Không tên chẳng vướng thể.

Hỏi:

- Còn có cương vị không vậy?

Sư nói:

- Không ở.
Hỏi:
- Thế nào là lọng báu? (Bảo Cái)
Sư nói:
- Không từ nơi trời người có được.
Hỏi:
- Thế nào là người trong lọng báu?
Sư nói:
- Không cùng người đương thời biết.

***

Tăng hỏi:
- Phật đến thì thế nào?
Sư nói:
- Tìm con đường khác không được.
Hỏi:
- Lúc khẩn thiết sao lại không lập người?
Sư nói:
- Về cũng đạp không được.
Hỏi:
- Ngay lúc đó thì làm sao mà thành lập?
Sư nói:
- Không cùng người đương thời biết.
Hỏi:
- Khi thế giới hư hoại thì cái đó đi về đâu?
Sư nói:
- Ngàn Thánh tìm không được.
Hỏi:
- Người đương thời làm sao qui hướng?
Sư nói:
-Tự giống thôi.
Hỏi:
- Có mục đích không vậy?
Sư nói:

- Không lập nguyên tắc cùng tiêu chuẩn.

THIỀN SƯ THÔNG BẮC viện ÍCH CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Lúc sư ở trong hội của Giáp Sơn, một ngày kia Giáp Sơn thượng đường nói:

- Bẻ gãy ông chủ, không rơi vào đệ nhị kiến.

Sư bước ra nói:

- Nên biết có một người không chịu làm bạn.

Giáp Sơn nói:

- Vẫn còn là đệ nhị kiến.

Sư bèn hất ngã giường Thiền, Giáp Sơn nói:

- Lão huynh làm gì thế?

Sư nói:

- Hãy đợi chừng nào lưỡi của mỗ đây cháy tiêu hết mới nói cho Hòa thượng nghe.

***

Ngày khác sư lại hỏi Giáp Sơn:

- Trước mắt không pháp, ý tại trước mắt. Không phải pháp trước mắt, chẳng phải tai mắt có thể đến được, há có phải là lời Hòa thượng không?

Giáp Sơn nói:

- Phải đấy !

Sư hất đổ giường Thiền, rồi xoa tay mà đứng. Giáp Sơn đứng dậy đánh sư một trượng. Sư liền bước xuống.

Pháp Nhãn nói:

- Ngay khi hất đổ giường Thiền sao không xuống ngay mà đợi bị Giáp Sơn đánh một gậy mới xuống. Ý tại chỗ nào vậy?

***

Sư cùng với tăng chúng trong hội của Động Sơn tham học thỉnh giáo mà chưa khế hiệp huyền chỉ, bèn từ giã Động Sơn định vào Lĩnh, Động Sơn nói:

- Trên đường bảo trọng, ngọn núi Vượn Bay rất hiểm trở, nên cẩn tâm đề phòng.

Sư lặng thinh suy nghĩ hồi lâu, Động Sơn gọi:

- Thông xà-lê !

Sư ứng thanh dạ, Động Sơn hỏi:

- Sao không vào Lĩnh đi?

Sư liền tỉnh ngộ, không còn định vào Lĩnh nữa, tiếp tục thị phụng lão sư Động Sơn.

***

Sau khi trụ trì, sư thượng đường nói với đại chúng:

Này các thượng tọa, có điều gì hãy bước ra thương lượng. Như người thượng thượng căn cơ thì không cần phải thế, còn như căn cơ trung hạ, thì nên đóng kín cửa đừng cho bùn nước tràn vào. Thứ nhất phải tỉnh ngộ nhanh, nên vô tâm. Nếu không vô tâm thì dù cho có cử muôn ngàn ban, vẫn chỉ là tri giải, cùng với môn hạ nạp tăng có dính dáng gì ?

Hỏi:

- Thế nào là vô tâm?

Sư đáp:

- Không để cho trói buộc.

***

Hỏi:

- Hai con rồng tranh nhau trái châu, con nào được?

Sư đáp:

- Con được là con thua.

Hỏi:

- Không thua thì thế nào?

Sư nói:

- Hãy trả trái châu lại cho ta !

***

Hỏi:
- Thế nào là Pháp thân thanh tịnh?
Sư đáp:
- Không chấm dơ.
Hỏi:
- Chuyển không được thì thế nào?
Sư đáp:
- Công không đến.

***

Hỏi:
- Thế nào là người thật giàu có?
Sư đáp:
- Như kho báu của ngài Chuyển Luân Thánh vương.
Hỏi:
- Thế nào là người nghèo rớt mồng tơi?
Sư đáp:
- Như sợi dây lưng tiệm rượu.

***

Hỏi:
- Nước rưới không dính thì thế nào?
Sư đáp:
- Thì khô queo.
Hỏi:
- Một trùy liền thành thì thế nào?
Sư đáp:
- Không phải ngẫu nhiên.
Sau khi thị diệt, thụy Chứng Chân Đại Sư.

THIỀN SƯ BẠCH THỦY BỔN NHÂN ở CAO AN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Từ khi nhận lời ký biệt ở Động Sơn, khoảng niên hiệu Đường Thiên Phúc, sư dời đến ở tại viện Bạch Thủy Cao An Hồng Tỉnh, đồ chúng đông tới ba trăm. Lời huyền diệu truyền bá ra xa. Nhân thiết trai cúng Động Sơn, có ông tăng hỏi:

- Cúng dường tiên sư mà không biết tiên sư có đến không vậy?

Sư nói:

- Vậy thì bớt một phần cúng dường đi !

***

Các hành giả ở Tây Sơn Hồng Châu đến lễ bái hỏi rằng:

- Hôm nay chẳng có việc gì khác, thỉnh sư chỉ thị !

Sư nói:

- Các ông cầu chỉ thị phải không?

Chúng đáp:

- Thưa vâng ạ !

Sư nói:

- Bảo ta ủy khuất ai đây?

***

Cảnh Thanh đi hành cước đến pháp tịch. Sư nói với Cảnh Thanh rằng:

- Này đạo giả, trời lạnh lắm !

Chú: 'Đạo giả' là tiếng Thiền sư gọi kính trọng các Thiền tăng, nghĩa đồng như 'Đạo lưu' vậy.

Cảnh Thanh nói nhún:

- Dạ không dám.

Sư nói:

- Có nằm một mình mà được che lọng không?

Chú: Nguyên văn 'Ngọa đơn đắc cái' chúng tôi tìm không ra điển này, xin cao minh chỉ giáo !

Thanh nói:

- Dẫu có được thì cũng không có công phu triển khai.

Sư nói:

- Dù cho đạo giả một giọt nước, một giọt giá cũng chẳng can gì đến chuyện khác.

Nói:

- Giọt nước băng sanh, chuyện chẳng can dự gì.

Sư nói:

- Đúng vậy.

Thanh nói:

- Người đó ý như thế nào?

Sư đáp:

- Người đó chẳng rơi ý.

Hỏi:

- Chẳng rơi ý người đó sao?

Sư nói:

- Trên đỉnh non cao, không thể cùng đạo giả nuốt mổ.

***

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Có thấy cây sam ở trước sân không?

Tăng nói:

- Nếu như thế thì Hòa thượng hôm nay nhân kẻ học này nêu được phải trái.

Sư nói:

- Này tọa chủ lắm lời !

Hạo Nhiên đi rồi, sư biết đó là Thiền khách của Tuyết Phong bèn nói:

- Kẻ trộm pháp rốt lại chẳng thành khí.

Về sau, Hạo Nhiên trụ núi Trường Sanh, có ông tăng hỏi:

- Tông thừa từ xưa làm sao cử xướng?

Nhiên nói:

- Không thể vì một mình xà-lê mà làm hoang dại hết núi Trường Sanh.

Huyền Sa nghe được nói:

- Sư huynh Nhiên Phật pháp tức đại hành.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là nghĩa bất thiên?

Sư nói:

- Hoa rụng trôi theo dòng nước, trăng sáng lên đỉnh núi cô đơn.

Sư sắp thuận thế, tứ chúng đều tụ lại dọn trai, dộng chuông đốt hương. Sư nói với chúng:

- Chừng nào hương tàn, là lúc ta Bát Niết Bàn đấy !

Nói xong ngồi kiết già, hơi thở theo khói hương mà dứt.

HÒA THƯỢNG QUANG NHÂN PHỦ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Sư thân hình lùn xấu thô kệch, nhưng tinh biện quán chúng lúc ở dưới cửa Động Sơn, ứng cơ ngậm tên kích dương huyền áo. Cả hội đều cho Quang Nhân là người có thể thuyên lượng. Chư phương Tam-muội đều có thể hỏi sư thúc 'Lùn'.

Chú: Nguyên văn 'Niết thốc', nghĩa là ngậm được mũi tên người khác bắn mình, hàm ý học được tuyệt kỷ của thầy.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chư Phật sư?

Sư đáp:

- Sao chẳng hỏi lão hán Quang Nhân.

Tăng không lời đối đáp.

***

Sư tay cầm con rắn cây, có ông tăng hỏi:

- Trong tay là vật gì đây?

Sư đưa cao lên nói:

- Con gái nhà họ Tào.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Chiếc khăn bịt đầu một thước năm (thước Tàu).

Hỏi:

- Thế nào là chiếc khăn bịt đầu một thước năm?

Sư nói:

- Trong vòng tròn lấy không được.

***

Sư nêu lại lời của Hương Nghiêm hỏi cảnh Thanh:

- Khẳng trọng chẳng được toàn, Đạo giả Phó làm sao lãnh hội.

Phó nói:

- Toàn qui khẳng trọng.

Sư nói:

- Chẳng được toàn khẳng thì làm sao đây?

Phó nói:

- Trong đó không có khẳng lộ.

Sư nói:

- Mới thỏa lòng ý ông tăng bịnh.

***

Nhân Cổ Sơn cử thuật Uy Âm Vương Phật Sư, sư bèn hỏi:

- Thế nào là Uy Âm Vương Phật Sư?

Cổ Sơn nói:

- Đừng vô hổ thẹn là tốt hơn.

Sư nói:

- Xà-lê nói thế nào mới được, nếu ước tăng bịnh tức không đúng.

Cổ Sơn hỏi:

- Làm thế nào mới là Uy Âm Vương Phật Sư?

Sư nói:

- Không ngồi ở chỗ không cao quý.

***

Động Sơn (đời thứ tư) hỏi:

- Thế nào là một câu?

Sư nói:

- Chẳng nói đâu?

Hỏi:

- Vì sao mà chẳng nói?

Sư nói:

- Bọn thiếu thời.

Hỏi:

- Nếu thế thì thế nào?

Sư nói:

- Tướng quân không lên trên cầu Kim Nha nhọc công đưa đầu tên.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ thẳng?

Sư nói:

- Trong viên ngọc châu có nước ông không tin, nghĩ hướng bên trời hỏi thái dương.

***

Đến đông chí, sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là ý của đông chí?

Sư đáp:

- Kinh trung xuất đại hoàng.

Hỏi:

- Hòa thượng trăm năm rồi đi về nơi đâu?

Sư đáp:

- Trên lưng đầy lùm bụi hoang rậm, bốn vó cất lên trời.

Khi sư thiên hóa có bài kệ rằng:

Nguyên văn:

我 路 碧 空 外
白 雲 無 處 閑
世 有 無 根 樹
黃 葉 风 送 還

Phiên âm:

Ngã lộ bích không ngoại
Bạch vân vô xứ nhàn

Thế hữu vô căn thọ
Hoàng diệp phong tống hoàn

Tạm dịch:

Đường ta ngoài trời biếc
Mây trắng vô xứ nhàn
Đời có cây không rễ
Lá vàng gió đưa sang.

Đọc kệ xong qua đời. Lại có trước tác 4 loại đại tụng, khái lược luận thuyết của Trưởng lão Hoa Nghiêm lưu truyền trong đời.

THIỀN SƯ KHÂM SƠN VĂN THÚY ở LỄ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI

Sư người Phước Châu, thuở nhỏ nương theo Thiền sư Hoàn Trung núi Đại Từ Hàng Châu mà thọ nghiệp. Lúc ấy Nham Đầu và Tuyết Phong còn đang tại chúng, nghe sư lý luận biết là bậc pháp khí, bèn rủ nhau du phương. Hai vị Nham Đầu và Tuyết Phong duyên khế Đức Sơn, mỗi người đều thừa ấn ký. Sư tuy nhiều lần được kích dương, nhưng rốt lại cũng ngưng trệ. Một ngày nọ, sư hỏi Đức Sơn rằng:

- Thiên Hoàng Đạo Ngô nói thế ấy. Long Đàm Sùng Tín nói thế nấy. Xin hỏi Đức Sơn nói thế nào?

Đức Sơn nói:

- Ông thử nêu lại Thiên Hoàng và Long Đàm nói thế nào?

Sư vừa định nêu lời liền bị Đức Sơn đánh, đến phải khiêng vào Niết-bàn đường.

Chú: Trong các tự viện Thiền tông có lập ra Niết-bàn đường để trị bệnh các tăng hoặc các tăng bịnh nặng đến đó nằm chờ chết.

Sư nói:

- Đúng thì là đúng, nhưng đánh mỗ nặng quá.

Sau sư tại pháp tịch Động Sơn ngay lời nói liền ngộ, trở thành pháp tự của Động Sơn. Năm 27 tuổi sư trụ ở Khâm Sơn, đối với chúng trước mặt tự tỉnh quá, thuật lại lúc ban sơ tham yết Động Sơn:

- Động Sơn hỏi: 'Từ đâu tới?'. Sư đáp: 'Ở núi Đại Từ đến'. Hỏi: 'Có thấy Đại Từ chăng?'. Sư đáp: 'Thấy'. Hỏi: 'Thấy trước sắc hay thấy sau sắc?'. Sư nói: 'Không thấy trước, sau'. Động Sơn mặc nhiên thôi.

Sư nói:

- Rời sư quá sớm, chẳng trọn ý sư.

***

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Thước cong của Lương công, dao kéo của Chí công.

Hỏi:

- Tất cả mọi Phật pháp đều từ kinh này mà ra. Thế nào là kinh này?

Sư nói:

- Thường chuyển.

Hỏi:

- Xin hỏi trong kinh nói cái gì?

Sư nói:

- Nếu có nghi thì xin cứ hỏi !

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Trướng gấm ngân hương tỏa, gió thổi đầy đường thơm.

***

Có tăng vẽ chân dung sư trình sư, sư hỏi:

- Có giống ta không vậy?

Tăng không lời đối đáp, sư tự mình đáp thay:

- Đưa chúng tăng xem coi !

***

Một hôm, sư vào phòng tắm thấy tăng đạp bánh xe nước. Tăng thấy sư liền bước xuống bánh xe chào hỏi, sư nói:

- May mà thong dong tự tại như thế, cần gì phải chào hỏi như vậy ?

Chú: Nguyên văn 'A lộc lộc địa' chỉ: 1- Thong dong tự tại. 2- Chậm lụt.

Tăng nói:

- Không như thế thì làm sao được.

Sư nói:

- Nếu như thế thì con mắt Khâm Sơn làm thế nào được.

Tăng nói:

- Thế nào là mắt của sư?

Sư lấy tay làm dạng rứt lông mày, tăng nói:

- Hòa thượng lại được như thế?

Sư nói:

- Đúng, đúng, vì ta như thế, nên chẳng được như thế !

Tăng không lời đối đáp, sư nói:

- Khiêu chiến chẳng được công trận gì, một trường buồn bả.

Sư lặng thinh hồi lâu rồi hỏi tăng rằng:

- Lãnh hội không?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Khâm Sơn ta vì ông gánh phân nửa rồi.

***

Sư nhân cùng Nham Đầu và Tuyết Phong qua Giang Tây đến một tiệm trà uống trà, sư nói:

- Nếu không biết chuyển thân thông khí thì hôm nay chẳng được trà uống.

Nham Đầu nói:

- Nếu như thế, mỗ cho là không được trà.

Tuyết Phong nói:

- Mỗ giáp đây cũng cho là như thế.

Sư nói:

- Cả hai lão hán đều không biết lời lẽ.

Nham Đầu nói:

- Đi về đâu đây?

Sư nói:

- Con quạ trong bị vải tuy sống mà cũng như chết.

Nham Đầu nói:

- Lui ra thôi, lui ra thôi !

Sư nói:

- Huynh Khoát thì không nói tới, còn huynh Tồn thì thế nào?

Tuyết Phong lấy tay vẻ một vòng tròn, sư nói:

- Không thể không hỏi.

Nham Đầu cười ha hả nói:

- Xa quá thôi !

Sư nói:

- Người có miệng mà không thể uống trà nhiều lắm.

Nham Đầu và Tuyết Phong đều không lời đối đáp.

***

Có Thiền khách Lương tham yết, vừa lễ bái xong liền hỏi :

- Một mùi tên bắn ba cửa ải là thế nào?

Sư nói:

- Buông chủ trong ải xem !

Lương nói:

- Nếu thế thì biết lỗi phải sửa lỗi vậy.

Sư nói:

- Thế còn chờ đợi đến lúc nào nữa?

Lương nói:

- Một mũi tên tốt mà bắn không trúng chỗ.

Nói xong liền đi ra. Sư nói:

- Nghĩ bắn ba ải, hãy thử vì Khâm Sơn ta buông tên coi !

Lương bước tới hồi lâu rồi lui ra, sư liền đánh Lương 7 gậy. Lương bèn đi khỏi, sư nói:

- Hãy để cho gã loạn thống trong tâm nghi 30 năm !

Có người thuật lụi cho Hòa thượng Đồng An nghe. An nói:

- Ông Lương tuy buông tên nhưng lại không trúng đích. Ông tăng thuật chuyện liền hỏi Đồng An:

- Xin hỏi làm thế nào để trúng đích?

An nói:

- Chủ trong cửa ải là ngươi nào đấy?

Ông tăng này lại quay về thuật lại cho sư nghe, sư nói:

- Ông Lương nếu biết như thế thì miễn cho Khâm Sơn này mở miệng, tuy là như thế, nhưng Đồng An không có lòng tốt. Phải nên xem mới được !

***

Tăng tham yết, sư đưa nắm đấm lên nói:

- Nếu xòe ra thành bàn tay thì năm ngón dài ngắn khác nhau. Như nay là nắm tay thì không còn ngón ngắn dài. Ông nói xem Khâm Sơn rành thương lượng, hay không rành thương lượng?

Ông tăng chỉ bước lại gần đưa nắm tay lên mà thôi. Sư nói:

- Nếu như thế thì là gã không mở miệng.

***

Tăng hỏi:

- Hòa thượng tiếp người như thế nào?

Sư nói:

- Nếu ta tiếp người, thì cùng ông một thứ rồi.

Tăng nói:

- Riêng tham yết với sư, tưởng sư cũng nên thổ lộ Tông phong.

Sư nói:

- Ông nếu riêng lại, ta phải thổ lộ.

Tăng nói:

- Xin thỉnh sư !

Sư liền đánh, ông tăng này không lời đối đáp. Sư nói:

- Ôm cây đợi thỏ, uổng dụng tâm thần.

THIỀN SƯ NGẠN ở THOẠI NHAM THAI CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ NHAM ĐẦU TOÀN KHOÁT

Sư họ Hứa, người Mân Việt. Từ thuở còn thơ sư đã xuất gia, giữ giới không hề xao lãng. Ban sơ, sư tham yết Nham Đầu hỏi:

- Thế nào là bổn thường lý?

Chú: Đạo lý bổn lai hằng thường bất biến.

Nham Đầu nói:

- Động đấy.

Sư lại hỏi:

- Động là thế nào?

Nham Đầu nói:

- Không phải bổn thường lý.

Sư liền trầm tư một hồi lâu, Nham Đầu nói:

- Đồng ý cũng không rời khỏi phàm căn tục trần, không đồng ý cũng vĩnh viễn chìm đắm trong sanh tử luân hồi.

Thế là sư lãnh ngộ, thân tâm minh bạch thấu triệt.

***

Nham Đầu nhiều lần gọi sư chuyện trò, thông suốt chẳng trệ ngại. Sư cũng tham yết Hòa thượng Giáp Sơn Hội Thông, Hội hỏi:

- Từ đâu đến?

Sư đáp:

- Từ Ngọa Long (Rồng nằm) đến.

Hội hỏi:

- Lúc đến rồng (Long) trở dậy chưa vậy?

Sư bèn nhìn ngó Hội, Hội nói:

- Trên vết thương cháy bỏng còn đốt ngải cứu.

Sư nói:

- Hòa thượng chịu đau đớn như thế để mà chi?

Hội liền thôi.

Về sau, sư đến Đan Khâu, suốt ngày như ngu dại. Tứ chúng hâm mộ, thỉnh sư trụ Thụy Nham. Sư khiển chúng nghiêm chỉnh, một vùng Giang Biểu đều ngợi khen.

***

Tăng hỏi:

- Trên đầu xuất hiện lọng báu, dưới chân sanh ra cụm mây, lúc đó thì thế nào?

Sư đáp:

- Là gã đeo gông, mang cùm.

Lại hỏi:

- Thế rốt lại thì thế nào?

Sư nói:

- Sau bữa cơm trai thấm mệt !

***

Cảnh Thanh hỏi:

- Trời không thể che, đất không thể chở, há chẳng phải ru?

Sư nói:

- Nếu phải là đã bị che chở rồi.

Thanh nói:

- Nếu không phải, Thụy Nham gặp bao nhiêu lần?

Sư tự xưng:

- Sư Ngạn.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Con bò đá.

Hỏi:

- Thế nào là pháp?

Sư đáp:

- Con bò đá.

Hỏi:

- Nếu nói như thế thì không giống nhau rồi.

Sư đáp:

- Không thể hỗn hợp.

Tăng hỏi:

- Vì sao không thể hỗn hợp?

Sư đáp:

- Không có chỗ giống nhau, làm sao hỗn hợp.

***

Hỏi:

- Thương lượng thế nào thì không rơi vào giai cấp đối dãi?

Sư đáp:

- Bài không ra.

Hỏi:

- Vì sao bài không ra?

Sư đáp:

- Từ trước nó không giai cấp đối đãi.

Hỏi:

- Xin hỏi ở vị trí thứ mấy?

Sư đáp:

- Không ngồi ở điện Phổ Quang.

Hỏi:

- Còn có lý hóa không?

Sư nói:

- Danh nghe khắp ba giới. Nơi đâu mà chẳng triều phục.

***

Ngày nọ, có bà lão thôn quê đến lễ bái, sư nói:

- Bà hãy mau quay về cứu mấy ngàn mạng vật !

Bà lão vội quay về nhà thấy con dâu cầm giỏ tre bắt ốc ruộng về (sẽ mang đi luộc ăn), bà lão tiếp lấy giỏ trút xuống bến nước. Sự tích kỳ lạ của sư rất nhiều, nay ghi lại ít điều.

Phần phụ lục:

Về sau, sư trụ Thiền viện Thoại (Thụy) Nham ở Đan Khâu. Sư thích ngồi trên phiến đá lớn, suốt ngày lừ đừ như kẻ ngây dại vậy. Sư thường kêu gọi một mình: 'Ông chủ a !' rồi lại tự lên tiếng ứng đáp, sau đó lại nói: 'Khá thông minh, từ đây về sau đừng để người khác lừa gạt nhé !'.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 7)

THIỀN SƯ NGẠN ở HUYỀN TUYỀN HOÀI CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của NHAM ĐẦU TOÀN KHOÁT

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Ngạn sanh bình không rõ, chỉ ước tại thế khoảng nửa sau thế kỷ thứ 9 và nửa đầu thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiền sư Nham Đầu Toàn Khoát, trụ núi Huyền Tuyền Hoài Châu (nay là dãy Thẫm Dương Hà Nam).

B- Trích ngữ lục:

Tăng hỏi:

- Thế nào là người trong đạo?

Sư nói:

- Mặt trời lặn, vào ở trong lữ điếm cô quạnh.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Ba đứa trẻ nhà họ Trương.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Thằng cả, thằng hai, thằng út, vậy mà cũng không biết.

THIỀN SƯ TUỆ TÔNG CÁT CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của NHAM ĐẦU TOÀN KHOÁT

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Tuệ Tông, họ Trần, người Phước Châu, sanh bình không rõ, chỉ ước tại thế khoảng nửa sau thế kỷ thứ 9 và nửa đầu thế

kỷ thứ 10. Sư là pháp tự của Thiền sư Nham Đầu Toàn Khoát, trụ chùa Linh Nham Cát Châu (nay là dãy Cát An Giang Tây), sau trụ Hòa Sơn, và qua đời tại đây.

B- Trích ngữ lục:

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Linh Nham?

Sư đáp:

- Cây tòng, cây cối um tùm.

Chú: Cây cối là một loại cây như tòng thường sống trên non cao, chịu lạnh rất giỏi.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư đáp:

- Đêm đêm có vượn hú.

***

Có người hỏi:

- Thế nào là bổn phần sự của chính kẻ học này?

Sư nói:

- Quăng bỏ vàng ròng, nhặt ngói gạch để làm gì?

Sư sau trụ Hòa Sơn mà thị diệt.

THIỀN SƯ LA SƠN ĐẠO NHÀN PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của NHAM ĐẦU TOÀN KHOÁT

Sư họ Trần, người Trường Khê bổn quận, xuất gia tại Qui Sơn, mãn năm 21 tuổi thọ giới cụ túc, sau đó đi khắp tùng lâm.

Sư từng tham yết Thiền sư Thạch Sương Khánh Chư hỏi:

- Đi đứng, nằm ngồi đều không an ổn thì thế nào?

Thạch Sương đáp:

- Thì nên trừ sạch.

Sư cảm thấy không khế hiệp chỉ ý, nên đến tham yết Nham Đầu Toàn Khoát, nêu cùng câu hỏi như trước. Nham Đầu đáp:

- Cứ để mặc đi đứng, nằm ngồi, để ý đến làm chi ?

Sư thấy trong lòng hoàn toàn nể phục.

Sau sư du lịch núi Thanh Lương. Mân súy khâm phục pháp vị, thỉnh cư La Sơn, hiệu Pháp Bảo Đại Sư.

***

Trong ngày khai đường, sư thượng đường bước lên tòa cao ngồi, vừa sửa y phục thẳng xong rồi nói:

- Tạm biệt (Trân trọng) !

Qua một lúc sư lại nói:

- Có ai không lãnh hội thì cứ bước tới.

Lúc ấy có ông tăng bước ra lễ bái, sư nói lớn tiếng:

- Khổ dữ a !

Tăng chuẩn bị mở miệng hỏi, sư hét lên đuổi ông ta ra khỏi pháp đường.

***

Hỏi:

- Thế nào là một câu kỳ đặc?

Sư nói:

- Nói cái gì?

Hỏi:

- Phật phóng hào quang trắng ngay chặn giữa lông mày chiếu mười tám ngàn thế giới, thế nào là hào quang?

Sư nói:

- Hãy nói lớn tiếng.

Tăng nói:

- Chiếu thế giới nào?

Sư bèn nạt đuổi ra.

Hỏi:

- Gấp gáp đầu bái sư, thỉnh sư tiếp !

Sư hỏi:

- Lãnh hội không?

Đáp:
- Không lãnh hội.
Sư nói:
- Tên bay qua mất rồi.

***

Hỏi:
- Chín nữ chẳng dắt, ai là Ai Đề?
Chú: Chỗ này dịch không thông, chờ chỉ giáo !
Sư nói:
- Hãy hỏi lớn tiếng !
Tăng nghĩ hỏi tiếp, sư nói:
- Đi về đâu đấy?

***

Hỏi:
- Thế nào là Tông môn lưu bố?
Sư dạng chân chỉ thị.
Hỏi:
- Chuyện chống cỏ phong biện minh thế nào?

***

Sư đưa cây như ý lên, tăng nói:
- Xin Hòa thượng thương xót!
Sư nói:
- Xa quá rồi !
Hỏi:
- Thế nào là một câu tối diệu?
Sư nói:
- Mang sương biết không?
Tăng nghĩ nêu lời, sư nói:
- Thoại đọa rồi !

***

Thượng tọa Định Tuệ đến tham yết, sư hỏi:
- Từ đâu tới?
Đáp:

- Xa là rời Tây Thục, gần là rời Khai Nguyên.

Lại tiến tới hỏi:

- Tức nay thì làm thế nào?

Sư nói:

- Uống trà đi !

Tuệ còn chưa lui, sư nói:

- Khí thu hơi ấm.

Tuệ ra ngoài pháp đường than rằng:

- Hôm nay định đánh trại La Sơn, nào dè cung gãy tên hết. Thôi rồi ! Thôi rồi !

Bèn xuống tham chúng. Hôm sau sư thượng đường Tuệ bước ra hỏi:

- Mở toang cửa, ai người đương hiên?

Sư liền hét, Tuệ không lời đối đáp. Sư lại nói:

- Lông lá chưa đầy đủ, hãy lui ra !

***

Tăng nêu thơ của Hàn Sơn hỏi sư rằng:

- Trăm chim ngậm hoa đắng thì thế nào?

Sư đáp:

- Trinh nữ trong phòng ngâm.

Hỏi:

- Ngàn dặm nghỉ một chút thì thế nào?

Sư nói:

- Tiễn khách du lãm ngoài sân.

Hỏi:

- Muốn đến núi Bồng Lai thì thế nào?

Sư nói:

- Nằm gối nhìn xem khỉ nhỉ hầu.

Nói:

- Đem cái đó sung lương thực thì thế nào?

Sư nói:

- Kiếm xưa trước đầu lâu.

Hỏi:

- Thế nào là trên đầu trăm ngọn cỏ đều là chỉ ý của Tổ sư?

Sư nói :

- Đâm vỡ mắt ông.

Hỏi:

- Trước lời nói lông xưa cháy, ý như thế nào?

Sư nói:

- Tựa vào tường.

***

Có người hỏi:

- Trước mặt vực sâu muôn trượng, sau lưng có cọp, sói, sư tử. Ngay lúc đó thì tính thế nào?

Sư đáp:

- Tự tại.

Hỏi:

- Trong tam giới ai là chủ?

Sư đáp:

- Còn biết ăn cơm không?

Lúc sắp lâm chung, sư thượng đường tập hợp đồ chúng, lặng thinh hồi lâu rồi duỗi cánh tay trái ra. Chủ sự tăng không hiểu rõ ý sư, bèn bảo các tăng đứng bên mé trái lui ra phía sau. Sư lại duỗi cánh tay phải, chủ sự tăng lại báo các tăng đứng bên phải đứng ra phía sau. Sư nói với đại chúng:

- Muốn báo đáp ơn Phật không gì bằng kế thừa và mở rộng đại giác. Quay về đi, quay về đi ! Hãy bảo trọng !

Nói xong mỉm cười mà qua đời.

THIỀN SƯ HƯƠNG KHÊ TÙNG PHẠM PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của NHAM ĐAU TOÀN KHOÁT

Có tăng đến tham yết, sư hỏi:

- Ông há phải chăng là tăng ở Cổ Sơn?

Tăng đáp:
- Thưa vâng ạ !
Sư nói:
- Viên ngọc châu trên trán đâu không thấy?
Tăng không lời đối đáp.
Tăng từ giã, sư đưa ra tới cổng triệu gọi:
- Thượng tọa!
Tăng quay đầu lại, sư nói:
- Thiền đầy bụng.
Tăng hỏi:
- Hòa thượng là tâm hạnh gì?
Sư nhân nhìn thấy tăng mặc nạp y bèn làm kệ rằng:

Nguyên văn:

迦 葉 上 名 衣
披 來 須 捷 機
纔 分 招 的 箭
密 路 不 藏 龜

Phiên âm:

Ca Diếp thượng danh y
Phi lai tu tiệp ky
Tài phân chiêu đích tiễn
Mật lộ bất tàng qui

Tạm dịch:

Trên mình Ca Diếp y
Mặc vào phải tiệp ky
Vừa phân tên trúng đích
Đường kín chẳng giấu qui.

THIỀN SƯ NGHIÊM
LA NGUYÊN THÁNH THỌ PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của NHAM ĐẦU TOÀN KHOÁT

Có ông tăng từ Tuyền Châu quay về tham yết sư. Sư đang sửa áo nạp, đưa lên chỉ thị nói:

Nguyên văn:

山 僧 一 衲 衣
展 似 衆 人 見
雲 水 請 兩 條

Phiên âm:

Sơn tăng nhất nạp y
Triển tự chúng nhân kiến
Vân thủy thỉnh lưỡng điều
Mạc giáo lộ châm tuyên
Tốc đạo

Tạm dịch:

Sơn tăng một áo nạp
Dang ra mọi người hay
Hành cước xin hai điều
Chớ để lộ đường may
Nói mau !

Tăng không lời đối đáp, sư nói:

- Nhiều thời gian như thế, ở đằng ấy làm chuyện gì?

THIỀN SƯ CHÍ VIÊN viện TRÚC CÀN

núi BẠCH TRIỆU AN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của NHAM ĐẦU TOÀN KHOÁT

Sư hiệu Hiển Giáo Đại Sư.

Tăng hỏi:

- Tâm ấn của chư Phật, ai là người truyền được ?
Sư nói:
- Đại sư Đạt Ma.
Hỏi:
- Vì sao Đạt Ma truyền được?
Sư nói:
- Vậy ông cho ai là người truyền được?
Hỏi:
- Thế nào là một con đường trực tiệt?
Sư nói:
- Tiệt.
Hỏi:
- Thế nào là đại ý của Phật pháp?
Sư nói:
- Khổ.
Hỏi:
- Thế nào là đạo?
Sư nói:
- Khổ.
Hỏi:
- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?
Sư nói:
- Thua mất.
Hỏi:
- Thế nào là được chẳng sơn hà đại địa?
Sư nói:
- Chẳng khởi kiến.

***

Huyền Tắc hỏi:
- Thế nào là Phật?
Sư nói:
- Thần lửa Bính Đinh mà đi xin lửa.

(Huyền Tắc về sau hỏi Pháp Nhãn mới hiểu ý chỉ, sau trụ viện Báo Ân ở Kim Lăng).

***

Hỏi:

- Thế nào là người trong đạo tràng của Đại Ca Diếp trong động đá Tất-bát-la?

Chú: Nguyên văn 'Tất-bát-la quật', tức hang động Tất-bát-la, Skt là Pippati - guhà, tọa lạc tại chỗ gần thành Vương Xá trung Ấn Độ, gọi gọn là Tất-bát, nhân trên hang đá này có cây Tất-bát-la, hoặc có người cho rằng Tất-bát-la là tên khác của Đại Ca Diếp.

Sư nói:

- Thích Ca Mâu Ni Phật.

Hỏi:

- Thế nào là Bồ-tát trên trán có viên ngọc châu?

Sư nói:

- Hỏi cái lão đầu đỏ đó mà làm chi ?

THIỀN SƯ THIỆN BỔN THỨU LÃNH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG TƯ MINH HÀO CHÂU

Sư nhân vào nhà tắm, có tăng hỏi:

- Hòa thượng là người rời xa dơ bẩn, vậy tại sao còn phải tắm?

Sư nói:

- Nước yên trạm nhiên, tắm người chẳng dơ này.

Hỏi:

- Tổ ý và Giáo ý là giống hay là khác?

Sư nói:

- Trên đầu ngọn Thứu Lãnh, cỏ xanh mịt trời. Trong vườn Lộc Dã, chồn thỏ chạy đụng nhau.

THIỀN SƯ HỮU DUYÊN CỐC SƠN ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CƯ HỐI núi ĐẠI QUANG ĐÀM CHÂU

Tăng hỏi:

- Đứa lênh đênh làm sao quay về?

Sư nói:

- Người hiểu lộ không thông.

Nói:

- Nếu thế thì không có chỗ phụng trọng.

Sư nói:

- Ta nói bình bát của ông rơi xuống đất, giở không lên.

Hỏi:

- Một cào liền chuyển là như thế nào?

Sư nói:

- Lúc dã mã chạy, roi cùng dây cương đứt hết. Người đá vỗ tay cười ha ha.

Chú: Dã mã, Skt là marici, là trong ánh nắng mặt trời nơi sa mạc hay các chỗ hoang dã hiện thành rừng cây hoặc suối nước hư ảo, nhưng lúc đến gần thì biến mất, cho nên từ dã mã, còn gọi là dã mã tuyền là giả tướng vô thật thể.

HÒA THƯỢNG LONG HƯNG ở ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐẠI QUANG CƯ HỐI

Tăng hỏi:

- Một xoay liền chuyển thì thế nào?

Sư nói:

- Rể không lợi.

Hỏi:

- Được tòa mặc áo thì thế nào?

Sư nói:

- Chẳng thụy nghiêm.

Hỏi:

- Vì sao chẳng thụy nghiêm?

Sư nói:

- Chẳng tùng chứng được.

Hỏi:

- Thế nào là người trong đạo?

Sư nói:

- Suốt ngày lặng yên se lông mày.

HÒA THƯỢNG TRỤ ĐỜI THỨ NHẤT núi PHỤC LONG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐẠI QUANG CƯ HỐI

Tăng hỏi:

- Quậy sông dài thành tô lạc, biến đại địa thành vàng ròng thì thế nào?

Sư nói:

- Tay dài tay áo ngắn.

Hỏi:

- Tùy duyên nhận quả, thế nào là quả?

Sư nói:

- Hoa mẫu đơn trong tuyết.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Ông được thế nào chẳng biết đau ngứa.

THIỀN SƯ BẠCH VÂN THIỆN TẠNG ở KINH TRIỆU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐẠI QUANG CƯ HỐI

Tăng hỏi:
- Thế nào là chỗ sâu sâu?
Sư nói:
- Thằng lùn lội qua khe sâu.

***

Hỏi:
- Chân trần thì thế nào?
Sư nói:
- Sao chẳng thoát khước đi !

***

Hỏi:
- Thế nào là pháp pháp chẳng sanh?
Sư đáp:
- Muôn nước, ngàn núi.

HÒA THƯỢNG TRỤ ĐỜI THỨ NHÌ núi PHỤC LONG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐẠI QUANG CƯ HỐI

Tăng hỏi:
- Tùy duyên nhận được thì thế nào?
Sư nói:
- Ông nói cửa lầu Hưng Quốc cao bao nhiêu?
Hỏi:
- Con không nối đức của cha thì thế nào?
Sư nói:
- Nói nhỏ cái ! Nói nhỏ cái !

HÒA THƯỢNG núi LONG TUẤN THIỂM PHỦ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐẠI QUANG CƯ HỐI

Tăng hỏi:

- Thế nào là núi Long Tuấn?

Sư đáp:

- Mắt Phật cũng nhìn không thấy.

Hỏi:

- Thế nào là người trong núi?

Sư nói:

- Cái gì thế?

Hỏi:

- Thế nào là người chẳng biết lành, dữ?

Sư nói:

- Ngàn Thánh gần không được.

Hỏi:

- Người đó có biết chuyện hướng thượng không vậy?

Sư đáp:

- Không biết.

Hỏi:

- Vì sao mà không biết?

Sư nói:

- Há chẳng biết lành dữ, thì còn nói gì đến chuyện hướng thượng?

Nói:

- Thế nào?

Sư nói:

- Há chẳng nghe nói ‘Chó rừng, báo đỏ’?

Chú: Nguyên văn ‘Hãn cốc’. Hãn là con chó rừng đất Hồ, Cốc là một loài thú giống như con báo đỏ có năm đuôi.

***

Hỏi:

- Thế nào là người Phật hướng thượng?

Sư nói:

- Không dung chứa.

Hỏi:

- Phàm có triển thác thì đều rơi vào thời nay, chẳng triển thác thì thế nào?

Sư nói:

- Chẳng triển ! Chẳng triển !

Hỏi:

- Rốt lại thì thế nào?

Sư nói:

- Không thác ! Không thác !

HÒA THƯỢNG TRỤ ĐỜI THỨ BA núi PHỤC LONG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐẠI QUANG CƯ HỐI

Hỏi:

- Đi hết đường ngàn núi, chuyện huyền cơ như thế nào?

Sư nói:

- Đường chim bay chưa từng ở.

HÒA THƯỢNG THANH VIỆN nước TRIỀU TIÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CỬU PHONG ĐẠO KIỀN

Hỏi:

- Giục ngựa tranh trái cầu, ai là người được?

Sư nói:

- Ai là người chẳng được?

Nói:

- Nếu thế thì chẳng tranh là đúng?

Sư nói:

- Cho dù không tranh cũng có lỗi đấy.

Hỏi:

- Làm sao miễn được lỗi ấy?

Sư nói:

- Chỉ cần chưa từng thua.

Nói:

- Chỗ chẳng thua làm thế nào đoàn luyện?

Sư nói:

- Hai tay nâng chẳng lên.

THIỀN SƯ THẦN ĐẢNG - LẶC ĐÀM HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU CỦA THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CỬU PHONG ĐẠO KIỀN

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Thần Đảng, sanh bình không rõ, chỉ ước tại thế khoảng trước sau nửa đầu thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiền sư Cửu Phong Đạo Kiền, trụ Bảo Phong Lặc Đàm Hồng Châu (nay là dãy Nam Xương Giang Tây).

B- Trích ngữ lục:

Tăng hỏi:

- Trong tứ uy nghi làm thế nào biện chủ?

Sư đáp:

- Chính gặp Bảo Phong chẳng cởi giày.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư đáp:

- Cưỡi thuyền sắt bay trên không, trên đỉnh núi sóng bủa đầy trời.

THIỀN SƯ HÀNH TU núi NAM NGUYÊN CÁT CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CỬU PHONG ĐẠO KIỀN QUÂN CHÂU

Sư hiệu Tuệ Quán, cùng gọi là Hòa thượng Quang Mục. Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh trí Nam Nguyên?

Sư nói:

- Mấy đoạn núi cong, chim vượn hú. Một dãy bình xuyên, kẻ lãng du lạc đường.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ sâu sâu của Nam Nguyên?

Sư nói:

- Mọi người đều thấy.

Nói:

- Nếu thế thì cạn mất thôi.

Sư nói:

- Cũng lút đầu.

THIỀN SƯ MINH - LẶC ĐÀM HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CỬU PHONG ĐẠO KIỀN

Một ngày nọ, sư tự hạ xuống cương vị khách. Chúng thỉnh sư quay về phương trượng, sư nói:

- Nói được tức đi liền !

Lúc đó, Hòa thượng Mâu đáp rằng:

- Đại chúng thỉnh !

Sư bèn quay lên pháp đường.

***

Hỏi:

- Chẳng phải chỗ tư lượng, thức tình khó biết thì thế nào?

Sư nói:
- Ta không muốn làm trái với người xưa.
Hỏi:
- Chẳng trái với người xưa, ý thế nào?
Sư nói:
- Cũng nên tiêu thụ được ba lạy.

***

Tăng hỏi:
- Đâm giã xay dần mà không thể quên, ý ấy thế nào?
Sư nói:
- Trong miệng cọp mà cứu sống con chim se sẻ.
Hỏi:
- Thế nào là đạo giả?
Sư đáp:
- Trước điện Phật gặp tôn giả.
Hỏi:
- Thế nào là chuyện suốt ngày của Hòa thượng?
Sư đáp:
- Trong bình bát và chén không có đũa gãy.
Hỏi:
- Thế nào là chuyện suốt ngày của sa-môn?
Sư đáp:
- Rầm rầm chẳng mượn cơ muôn người.

HÒA THƯỢNG THU SƠN ở CÁT CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của CỬU PHONG ĐẠO KIỀN

Tăng hỏi:
- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?
Sư đáp:
- Cây sam.

THIỀN SƯ DIÊN MẬU - LẶC ĐÀM HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của CỬU PHONG ĐẠO KIỀN

Tăng hỏi:
- Thế nào là tâm của Phật xưa?
Sư nói:
- Rốt lại không nói đó là đất, cây, gạch, ngói.
Hỏi:
- Mặt trời lặn núi Tây, chuyện trong rừng thế nào?
Sư nói:
- Trước sân hoa hồng đẹp, trong nhà chẳng biết xuân.

THIỀN SƯ THƯỜNG SÁT viện ĐỒNG AN
núi PHỤNG THÊ HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của CỬU PHONG ĐẠO KIỀN

Tăng hỏi:
- Thế nào là thói nhà của Phụng Thê?
Sư nói:
- Phụng Thê chẳng có thói nhà.
Hỏi:
- Nếu đã là Phụng Thê vì sao lại không có thói nhà?
Sư nói:
- Không nghinh tân, không đãi khách.
Hỏi:
- Nếu thế thì bốn biển tham tầm nên làm gì?
Sư nói:
- Mâm chén đã có người nhọc thí cúng cho.

Hỏi:
- Thế nào là cảnh của Phụng Thê?
Sư nói:
- Ngàn ngọn núi liền nhau đẹp, muôn vách núi chẳng biết xuân.
Hỏi:
- Thế nào là người trong cảnh?
Sư nói:
- Dựa bàn thạch nơi hang cô lẻ, chẳng hạ tâm mây trắng.

THIỀN SƯ KHUÔNG NGỘ - LẶC ĐÀM HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của CỬU PHONG ĐẠO KIỀN

Tăng hỏi:
- Thế nào là một con đường trực tiệt?
Sư nói:
- Tin tức tốt đây !
Chú: Nguyên văn 'Hữu tiêu tức', hàm ý chỉ nơi phát dương của Thiền.
Hỏi:
- Có viễn thông chuyện hướng thượng chăng?
Sư nói:
- Cá từ dưới lội qua.
Hỏi:
- Thế nào là đóng cửa tạo xe?
Sư nói:
- Nếp sống một vật cũng không?
Hỏi:
- Thế nào là ra cửa hợp vết bánh xe?
Sư nói:
- Ngồi trên đất mà đến Trường An.
Hỏi:

- Hương thơm tỏa ngào ngạt, mở toang tiệc pháp. Tông thừa từ xưa làm sao cử xướng?

Sư nói:

- Đừng lầm kể lại cho người nghe.

Hỏi:

- Thế nào là tổng ưng như thế?

Sư nói:

- Cũng vẫn chẳng quan hệ.

Hỏi:

- Sáu cánh phơi phới, sư truyền cánh nào?

Sư nói:

- Sáu cánh chằng tiếp nhau, hoa nở không có trái.

Hỏi:

- Há chẳng có chuyện ngày nay?

Sư nói:

- Nếu là ngày nay, tức có đấy.

Hỏi:

- Chuyện ngày nay thế nào?

Sư nói:

- Lá lá liền cành tốt, hoa nở chốn chốn thơm.

THIỀN SƯ HÒA SƠN VÔ ÂN CÁT CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CỬU PHONG ĐẠO KIỀN

Sư họ Ngô, người Phước Châu, bảy tuổi nương Đại sư Tuyết Phong Chân Giác xuất gia, đúng năm 21 tuổi thọ giới cụ túc. Sư đi du phương đến Quân Dương yết kiến Cửu Phong. Phong cho thành đệ tử ruột vào thất thưa hỏi. Ngày kia, Cửu Phong hỏi:

- Ông từ xa mà đến, theo chúng mà học, thấy cảnh giới gì mà tu hành theo đường nào để có thể xuất ly sanh tử?

Sư đáp rằng:

- Thêm một chồng tối tăm rồi khai mở, kẻ đui hoàn mù.

Ban đầu Cửu Phong chưa hứa khả, sư nhân đó phát minh quyết chỉ, quên hết tri kiến. Trước hết sư nhận lời thỉnh cầu, trụ viện Đại Trí Hòa Sơn Cát Châu, học đồ đông dầy, từng trước thuật 10 thiên Thùy Giới, các nơi đều thán phục, cùng cho rằng Hòa Sơn làm biểu tắc của tùng lâm.

Lúc ấy, họ Lý ở Giang Nam vời sư đến hỏi rằng:

- Hòa thượng từ đâu tới?

Sư đáp:

- Từ Hòa Sơn đến.

Lý hỏi:

- Núi ở nơi nào?

Sư đáp:

- Người tới chầu cửa phụng, núi Nhạc chẳng đổi dời.

Lý quốc chúa rất khâm trọng, mời trụ viện Tường Quan Dương Châu. Nhưng sau đó sư xin được trở lại núi. Nhân thấy Thúy Nham là thắng cảnh của Giang Tây, liền dừng tâm nơi đó. Lúc đó ở Thượng Lam trượng thất không người nên vời sư tới lui xiển hóa hiệu Trừng Nguyên Thiền Sư.

***

Tăng nói:

- Kẻ học này mới vào tùng lâm thỉnh sư chỉ thị.

Sư nói:

- Đối với ông không tiếc.

Hỏi:

- Ngưỡng Sơn chống cây mai, ý như thế nào?

Sư nói:

- Là ông hỏi ta.

Hỏi:

- Huyền Sa đá ngã cây mai, ý thế nào?

Sư nói:

- Là ta hỏi ông.

Hỏi:

- Chưa biện chân tông, làm sao thể tấc?

Sư nói:

- Đầu to, đuôi nhỏ.

Hỏi:

- Chỉ cách nhau trong gang tấc, vì sao lại không thấy nét mặt sư?

Sư nói:

- Đã cùng xà-lê nói phân nửa.

Hỏi:

- Tại làm sao lại không nói toàn bộ?

Sư nói:

- Trọn pháp thì không dân.

Nói:

- Không sợ chẳng dân, thỉnh sư tròn pháp.

Sư nói:

- Vì người tri kỷ chịu táng thân mất mạng.

Hỏi:

- Vì sao lại táng thân mất mạng?

Sư nói:

- Hảo tâm không hảo báo.

Hỏi:

- Tôn giả vuốt mày, dụi mắt nhìn Dục Vương thì thế nào?

Sư nói:

- Tức nay lại thế nào?

Nói:

- Kẻ học làm thế nào lãnh hội?

Sư nói:

- Há phải chăng Ma Lợi Chi Sơn?

Hỏi:

- Bửu điện ma-ni có bốn góc, một góc thường lộ, thế nào là góc lộ ra?

Sư đưa tay lên nói:

- Ông làm sao mà biết đánh được ta.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Đánh vỡ thôi.

Hỏi:

- Đã tại lửa dữ, thỉnh sư nấu luyện !

Sư nói:

- Dưới cây trùy thành đồ dùng.

Nói:

- Nêu thế thì đã nấu luyện rồi.

Sư nói:

- Hòa thượng ở Trì Châu.

Hỏi:

- Bốn vách đập lúa, chính giữa cắt cỏ, sư đến đầu nào?

Sư nói:

- Núi nào mà lại không đến.

Nói:

- Nếu thế thì giống như chúng rồi.

Sư nói:

- Tiểu sư đệ tử.

Sư vào tháng 2 năm Canh Thân, nhằm năm đầu niên hiệu Kiến Long, hơi nhuốm chút bịnh. Ngày mùng 2 tháng 3 bảo thị giả mở cửa phương trượng, tập họp đại chúng cáo từ rằng:

- Sau này người học không hiểu biết Hòa Sơn, thì ngay hôm nay nên hiểu vậy. Tạm biệt !

Nhân trước đó đại chúng lập sanh tàng cho sư. Bổn quốc chúa thụy Pháp Tánh Thiền Sư, tháp tên Diệu Tướng.

HÒA THƯỢNG MÂU - LẶC ĐÀM HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CỬU PHONG ĐẠO KIỀN

Hỏi:

- Thế nào là chỗ kẻ học này gắng sức?

Sư nói:

- Chính là cố gắng sức đó.

Hỏi:

- Người xưa cuốn chiếu, ý như thế nào?

Sư nói:

- Tạm biệt!

Rồi hạ tòa.

THIỀN SƯ THIỆU viện LỤC THÔNG THAI CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của DŨNG TUYỀN CẢNH HÂN THAI CHÂU

Ban đầu, sư tham yết Hòa thượng Dũng Tuyền, nhập thất lãnh chỉ.

Sư ngày kia tại ruộng đốt cỏ lấy tro xong trở về viện, sư phụ Dũng Tuyền hỏi:

- Đi đâu về đó?

Sư đáp:

- Đi đốt cỏ lấy tro về.

Tuyền hỏi:

- Sau khi đốt thì sự việc thế nào?

Sư đáp:

- Rắn sắt khoan không vào nổi.

Tuyền hứa khả.

Sau sư trụ viện Lục Thông, huyền lữ y theo rất nhiều.

***

Tăng hỏi:

- Không qua yết hầu thì vấn đề miệng mồm thế nào?

Sư đáp:

- Cho dù ông có dùng một cây xẻng mà chặt đứt đôi núi Cân Tử ta cũng không nói cho ông nghe.

***

Tăng hỏi:

- Nam Sơn có một con rồng độc dữ, làm sao gần nó được?

Sư đáp:

- Không chỉ riêng xà-lê mà ngàn Thánh cũng gần không được.

***

Có người hỏi:

- Nghe nói phương Nam có nhất kiếm thoại, thế nào là nhất kiếm?

Sư nói:

- Không chống mũi nhọn.

Hỏi:

- Đầu rơi thì làm sao?

Sư nói:

- Ta nói không chống mũi nhọn, có cái gì là đầu ?

Người ấy lễ tạ lui ra.

Sau hạ an cư, sư vào núi Thiên Thai, ẩn tích tại ngọn Hoa Đính. Về sau chẳng biết thế nào.

THIỀN SƯ CHÍ HÃN núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CHÍ NGUYÊN núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là trên đỉnh núi Nhạc mà sóng đánh dậy trời?

Sư nói:

- Văn Thù chính đang làm náo động.

Hỏi:

- Chính đang lúc làm náo động thì thế nào?

Sư nói:

- Chẳng hướng cơ tiền triển đại bi.

HÒA THƯỢNG NGỌA LONG nước TRIỀU TIÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CHÍ NGUYÊN núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU

Hỏi:

- Thế nào là tướng của đại nhân?

Sư đáp:

- Trong trướng trử la chẳng thỏng tay.

Chú: Trử la trướng là dụng ngữ Thiền tông, nguyên có nghĩa là tấm trướng bằng lụa là mỏng treo trong phòng các cao quan, quý nhân, nhưng trong Thiền tông lại chuyển nghĩa chỉ một cửa quan hướng thượng, dùng để chỉ vị chủ nhân công hay vua chúa, tức chỉ tự kỷ Phật.

Hỏi:

- Vì sao mà không thỏng tay?

Sư nói:

- Vì không tôn quý.

Hỏi:

- Trong 12 thời thìn, nên dụng tâm như thế nào?

Sư nói:

- Khỉ hồ tôn ăn côn trùng có lông.

HÒA THƯỢNG THIÊN THAI ở BÀNH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CHÍ NGUYÊN núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU

Có người hỏi:

- Phật xưa đi về đâu?

Sư nói:

- Trung ương giáo đệ cao. Năm nào cũng xuất mầm linh.

Hỏi:

- Kính xưa chưa mài thì thế nào?

Sư nói:
- Không thể thi công.
Hỏi:
- Sau khi mài thì thế nào?
Sư nói:
- Không chiếu đuốc.

HÒA THƯỢNG THỤY NHAM nước TRIỀU TIÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của CỐC SƠN TẠNG ĐÀM CHÂU

Hỏi:
- Đen trắng quên cả hai, khai mắt Phật thì thế nào?
Sư nói:
- E rằng ông còn giữ bên trong.
Hỏi:
- Thế nào là Vương Tử đản sanh?
Sư nói:
- Thâm cung dẫn không ra.

HÒA THƯỢNG BẠC NGHIÊM nước TRIỀU TIÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của CỐC SƠN TẠNG ĐÀM CHÂU

Hỏi:
- Thế nào là Thiền?
Sư nói:
- Mồ xưa không làm nhà.
Hỏi:
- Thế nào là đạo?
Sư nói:

- Nhọc công vô ích dấu xe ngựa.

Hỏi:

- Thế nào là Giáo?

Sư nói:

- Lá bối thâu không hết.

Chú: Lá bối dùng để chép kinh.

HÒA THƯỢNG ĐẠI LÃNH nước TRIỀU TIÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CỐC SƠN TẠNG ĐÀM CHÂU

Tăng hỏi:

- Chỉ đến ải Đồng Quan là dừng lại thì thế nào?

Sư nói:

- Chỉ vì hoạt kế giữa đường.

Hỏi:

- Hoạt kế bên trong thế nào?

Sư nói:

- Thể thì được mà đương thì không được.

Hỏi:

- Thể đã được thì tại sao đương lại không được?

Sư nói:

- Thể là chuyện phần thượng của ngươi nào vậy?

Hỏi:

- Chuyện bên trong thế nào?

Sư nói:

- Không làm tôn quý.

HÒA THƯỢNG CẢNH núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG TRUNG VÂN CÁI ĐÀM CHÂU

Sư hiệu Chứng Giác Thiền Sư. Tăng hỏi:
- Đất nước thanh bình công lao của ai?
Sư nói:
- Dưới cửa đài bạc không ăn mừng.
Hỏi:
- Chuyển lại thành vô công thì thế nào?
Sư nói:
- Chuyện Vương gia thế thôi.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 18
Sa-môn Đạo Nguyên Đời Tống soạn

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN: 14 người được ghi chép.

1- Thiền sư Huyền Sa Sư Bị Phước Châu
2- Thiến sư Trường Khánh Tuệ Lăng Phước Châu
3- Thiền sư Huyền Thông núi Đại Phổ Phước Châu
4- Thiền sư Đạo Phó chùa Long Sách Hàng Châu
5- Thiền sư Hạo Nhiên núi Trường Sanh Phước Châu
6- Thiền sư Trí Phù núi Nga Hồ Tín Châu
7- Thiền sư Hoài Nhạc Báo Ân Chương Châu
8- Quốc sư Thần Án Cổ Sơn Phước Châu
9- Thiền sư Sư Úc Hóa Độ Tây Hưng Hàng Châu
10- Thiền sư Thiệu Khanh Long Thọ Đàm Châu
11- Thiền sư Hành Thao Tiên Tông Phước Châu
12- Thiền sư Tùng Yểm Vĩnh Phước Hoa sơn Phước Châu
13- Thiền sư Chiếu chùa Long Hoa Hàng Châu
14- Thiền sư Linh Tham Thúy Nham Minh Châu

ĐẠI SƯ TÔNG NHẤT HUYỀN SA SƯ BỊ PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư pháp danh Sư Bị, người huyện Mân Phước Châu họ Tạ.

Lúc tuổi trẻ sư thích câu cá, thường thả một chiếc thuyền câu bé tẻo teo trên sông Nam Đài, vui đùa cùng bạn câu. Buổi đầu niên hiệu Đường Hàm Thông, sư lúc đó vừa được 30 tuổi, bỗng mộ xuất trần, bèn bỏ thuyền câu đến đầu bôn Thiền sư Linh Huấn núi Phù Dung xuống tóc, sau đó đến thọ giới cụ túc với Luật sư Đạo Huyền tại chùa Khai Nguyên ở Dự Chương. Sư mặc áo vải giày gai, ăn chỉ vừa đủ sống, thường suốt ngày ngồi im lìm, mọi người đều kinh dị. Sư cùng với Tuyết Phong Nghĩa Tồn theo vai vế trong pháp môn là bạn bè, nhưng thân gần như nghĩa thầy trò. Tuyết Phong nhân sư tu khổ hạnh nên gọi là đầu-đà.

Một bữa nọ, Tuyêt Phong hỏi rằng:

- Cái gì là Bị đầu-đà?

Sư đáp:

- Rốt cùng không dám dối gạt người.

***

Ngày khác, Tuyết Phong gọi sư đến nói:

- Bị đầu-đà sao không đi khắp Thiền lâm?

Sư đáp:

- Sơ Tổ Đạt Ma không đến Đông Độ, Nhị Tổ Huệ Khả không đến Tây Thiên.

Tuyết Phong cho là phải, kịp khi lên núi Tượng Cốt đã cùng chung sức xây dựng, huyền đồ kéo đến đông dầy. Sớm tối vào thất thưa hỏi chỉ quyết không suy siển. Sư lại duyệt đọc kinh Lăng Già, phát minh tâm địa, do đó mà ứng cơ thật lanh lẹ, cùng với kinh Tu-đa-la thầm khế hiệp. Người học đạo huyền khắp nơi có gì chưa quyết được đều đến thỉnh ích, thậm chí bị Hòa thượng Tuyết Phong cật vấn, sư cũng ứng đối chẳng nhường bước. Tuyết Phong nói:

- Bị đầu-đà là người kiếp trước tu hành tái sanh đấy !

***

Một ngày kia, Tuyết Phong thượng đường nói:

- Nếu muốn biết việc này thì do như gương xưa đưa lên đài vậy. Hồ đến thì Hồ hiện, Hán đến thì Hán hiện.

Sư bước ra nói:

- Nếu gặp lúc gương sáng bị vỡ thì làm sao?

Tuyết Phong nói:

- Hồ, Hán đều ẩn mất cả.

Sư nói:

- Lão Hòa thượng gót chân còn chưa chấm đất!

Chú: Nguyên văn 'Cước căn bất điểm địa', tức gót chân chưa chấm đất, hàm ý chỉ chưa triệt ngộ.

***

Sư thượng đường im lặng rất lâu, đại chúng nghĩ là không thuyết pháp nên cùng lúc quay về tăng đường. Sư bèn quát mắng:

- Hãy xem coi ! Chỉ là một thứ mà thôi, chẳng có một móng nào có trí tuệ, mà chỉ là lo nhìn lão tăng mấp máy hai vành môi là đều xông đến tìm kiếm lời lẽ, ý độ. Trong khi lão tăng đây chân thành vì họ, mà tất cả bọn họ nào có biết đâu. Hãy xem coi như thế thì thật khó thay, thật khó thay !

***

Sư có lúc nói:

- Này các Thiền đức ! Các vị đều là những người từng đi hành cước rồi mới đến đây, xưng mình tham Thiền, học đạo, là có điểm kỳ đặc, hay chỉ hỏi Đông, hỏi Tây như thế. Nếu có điều kỳ đặc hãy thử nêu ra xem, ta sẽ chứng minh đúng sai cho các vị. Ta đều biết cả. Có vậy không? Nếu không thì nên biết đó chỉ là bởi vì quí vị đã đến đây rồi, nên ta nay hỏi các vị: 'Các vị có con mắt đạo không?'. Nếu có thì nay đây cần thức đắc. Có thức đắc không vậy? Nếu không hiểu biết thì gọi ta là người quá mù, quá điếc. Có đúng vậy không? Có đồng ý nói như thế chăng? Các vị Thiền đức cũng chớ có quá khuất tất mình, bởi vì quí vị thật ra chưa từng bao giờ là người như thế. Mười phương chư Phật nắm lấy quí vị đưa lên đỉnh trán mà chẳng dám thác ngộ lấy

một phần nào. Chỉ nói là chuyện này duy có ta là biết được. Có lãnh hội không vậy? Như nay đây các kẻ thừa kế đều nói là mình thừa kế Thích Ca. Nhưng ta lại nói Thích Ca cùng với mình đồng tham. Các vị hỏi tham ai? Có lãnh hội không? Thật không dễ dúng gì biết được. Trừ phi đại ngộ mới hiểu biết được. Nếu sở ngộ còn hạn hẹp thì cũng chưa thể thấy. Các vị có hiểu biết đại ngộ không? Không thể các vị hướng về đầu lâu mà nhận chúng khám chiếu. Không thể là các vị nói không, nói có, nói bên này, nói bên kia, có pháp thế gian, có một cái không phải pháp thế gian.

Này các Thiền đức ! Hư không do từ mê vọng ảo sanh. Như nay đây mà đồng ý, thì nơi đâu có lời xưng thuyết đó? vẫn còn chưa có tin tức gì của hư không. Nơi đâu có tam giới nghiệp cha mẹ duyên sanh, cùng với quí vị thung lập trước sau. Như nay nếu nói không, thì là lời nói gạt dối, hà huống là có. Có biết không vậy? Là các vị lâu dài đi hành cước xưng rằng có chuyện giác ngộ. Ta nay hỏi các vị có biết trên tuyệt đỉnh núi cao nơi vắng ngắt không người còn có Phật pháp không? Có tài biện được không? Nếu biện biệt không được, rốt lại chẳng ra sao cả. Ta thường nói rằng: 'Trước mặt ông tăng qua đời đều là gặp đâu cũng Bồ-đề. Muôn dặm thần quang đính hậu tướng. Nếu người thấy được, không hại chi ra khỏi âm giới ý tưởng trước đầu lâu của các vị đều đến. Chỉ do các vị nhân thể chân thật, nơi nào mà có một pháp giải mở che trùm quí vị. Có biết không vậy? Có tin không vậy? Có biết thừa đương không vậy? Phải hết sức cố gắng !

Sư lại nói:

- Ta nay hỏi các vị chứ thừa đương được cái gì? Tại thế giới nào mà an thân, lập mạng? Có biện biệt được không? Nếu mà biện biệt không được thì chỉ là nặn mắt tóe ra hoa đốm, thấy việc đều sai. Có biết không vậy? Như nay đây trước mặt thấy sơn hà, đại địa, có không, sáng tối đủ thứ hết, đều là luống lao hoa tướng, gọi là tri kiến điên đảo. Phàm người xuất gia nên thức tâm, đạt bổn, mới gọi là sa-môn. Các vị nay nếu đã xuống tóc, mặc y làm tướng sa-môn, phải nên có phần tự lợi rồi lợi người khác. Như nay đây mà xem thì chỉ thấy đen thui như dầu sơn đen, tự cứu lấy mình còn chưa được, có đâu biết

cách cứu tới người. Này các nhân giả ! Nhân duyên Phật pháp là chuyện lớn, chớ có làm chuyện bá láp, tụ tập lại nói nhăng, nói cuội cho qua ngày buổi. Thời gian khó có được, tiếc uổng biết bao. Kẻ đại trượng phu sao mà lại không biết tỉnh sát nhìn xem đó là chuyện gì? Chỉ như Tông phong từ trước là mũi nhọn của chư Phật. Các vị nếu thừa đương không được, thì ta phương tiện khuyên các vị rằng môn phong của Ca Diếp tiếp tục đốn siêu. Chỉ môn phong đó vượt khỏi nhân quả phàm Thánh của các vị, vượt khỏi biển thế giới diệu trang nghiêm của Tì Lô, vượt khỏi cửa phương tiện của Thích Ca, ngay đó hết kiếp chẳng dạy các vị có một chút nào cùng các vị tác nhãn kiến. Sao không gấp gấp cứu thủ đi. Vị tất phải nói rằng tôi cần ba đời, hai kiếp lâu dài tích lũy tịnh nghiệp. Này các nhân giả ! Tông thừa của các vị là chuyện gì? Chẳng thể do thân tâm các vị dụng công trang nghiêm mà được. Không thể do tha tâm túc mệnh mà được. Có lãnh hội không vậy? Như đức Thích Ca xuất đầu ra đã biến lộng biết bao việc, nào là thuyết 12 phần Giáo tuôn chảy như bình trút nước, nào là đại tác một trường Phật sự, hướng về các vị trong cửa ấy dung một điểm cũng không được, dùng tài nghệ một mảy may cũng không được. Có hiểu biết không vậy? Cũng giống như giấc mộng thôi, mà cũng giống như lời nói mớ. Sa-môn không nên như thế. Xuất đầu ra là vì hiểu biết. Hiểu biết không vậy? Nếu hiểu biết tức đại xuất thoát, đại xuất đầu. Do đó mà mới nói siêu phàm, vượt Thánh, khỏi sanh, khỏi tử, rời nhân, rời quả, vượt Tì Lô, vượt Thích Ca, không còn bị phàm Thánh, nhân quả lừa gạt, ở mọi nơi không có người nào biết được. Các vị có biết không vậy? Đừng có mãi luyến lưới yêu của sanh tử mà bị nghiệp lành dữ lôi mình đi, không có phần tự do. Dù cho các vị có luyện tập thân tâm thành như hư không, dù cho các vị đến được nơi tinh minh trạm nhiên chẳng dao động, cũng không ra khỏi thức ấm. Người xưa có nói: ‘Như nước chảy mau, không biết mình chảy mau, lại mê vọng tưởng mình chảy yên tịnh chậm chạp’. Tu hành như thế, trọn chẳng ra khỏi ngằn mé luân hồi, y như trước bị luân hồi chuyển di. Bởi vậy mới nói: ‘Chư hành vô thường’, trực thị ba thừa công quả, đáng sợ như thế. Nếu chẳng có con mắt đạo thì cũng chẳng có cứu

cánh. Sao bằng hôm nay đây chỉ là một bác địa phàm phu, chẳng dùng một mảy may công phu mà rồi được siêu ngay. Giải tỉnh tâm lực không vậy? Có nguyện vui không vậy? Khuyên các ông, ta nay lập địa chờ mấy ông nhìn thấy. Chẳng cần các vị dụng luyện thành. Nếu nay mà không như thế thì còn đợi đến lúc nào ? Có đồng ý ưng chịu không? Có đồng ý ưng chịu không?

***

Sư có lúc thượng đường, nói với chúng rằng:

- Đó là các vị chân thật như thế.

Lại có lúc sư nói:

- Đức Đạt Ma như nay đây hiện còn, quí vị có thấy ngài không?

Sư nói:

- Tại các vị thấy chuyện hiểm ác, thấy cọp beo, dao gươm đủ thứ bức bách thân mạng của các vị mà sanh ra vô hạn sợ sệt. Chuyện này giống như mấy ông họa sư tự vẽ địa ngục biến tướng thành cọp beo, gươm đao, sau đó chăm bẩm nhìn xem rồi đâm ra sơ sệt. Các ông nay cũng thế. Trăm thứ nhìn thấy là do quí vị tự ảo xuất rồi tự sanh ra sợ sệt. Mà cũng không do ai có lỗi với quí vị. Như nay đây các vị có muốn giác ngộ cái ảo hoặc đó không? Chỉ cần thức thủ con ngươi kim cương của quí vị. Nếu mà ý thức được thì chưa từng có ai bảo các vị có mảy may khả đắc lộ hiện ra. Nơi nào mà có cọp sói, dao kiếm hù dọa các vị. Cho đến như đức Thích Ca tài nghề đến thế mà tìm một chỗ xuất đầu cũng không được. Do đó mà ta thường nói với các vị: 'Con mắt sa-môn đem định thế giới che trùm đất trời chẳng mảy may rò rỉ, nơi nào mà có một vật để cho các vị tri kiến. Hiểu biết không vậy? Xuất thoát như thế, kỳ đặc như thế thì tại sao mà không cứu thủ?'.

Sư nói:

- Các vị giống như đang ngồi trên biển cả, nước ngập khỏi đầu, lại dang tay ra xin nước uống. Có hiểu biết không vậy? Phàm học Bát nhã Bồ-tát phải là bậc đại căn khí, có đại trí tuệ thì mới được. Nếu có trí tuệ thì nay được xuất thoát. Nếu mà trì độn thì phải nên cần khổ, nhẫn nại, ngày đêm quên mệt, bỏ ăn, giống như chết cả cha lẫn mẹ

mới dược. Cái cấp thiết như thế chỉ hạn trong một đời người. Lại được người khác giúp đỡ, thiết thật tham cứu chân lý, có hề chi đâu chuyện lãnh ngộ. Vả như nay đây ai là người kham được việc thọ học? Này các nhân giả ! Đừng có chỉ nhớ lời, nhớ lẽ tựa như chú Đà-ra-ni vậy. Dấn bước về phía trước, trong miệng niệm lâm râm, bị người chộp lấy cật vấn thì không có chỗ nào mà rờ, bỗng nổi giận là thầy Hòa thượng không vì mình nói giảng đáp lời. Học như thế là một điều đại khổ. Có biết không vậy? Có một số Hòa thượng ngồi trên giường Thiền tự xưng là Thiện tri thức, có ai hỏi tới là động đậy thân thể, chân tay, điểm mắt, lè lưỡi nhìn trừng trừng. Lại có một số khác nói thao thao rờ rờ, nào là linh đài trí tính có thể thấy, có thể nghe, hướng vào bên trong thân năm uẩn mà làm chủ tể. Làm bậc Thiện tri thức như thế là lừa gạt người quá mức. Có hiểu không vậy? Ta nay hỏi các vị: ‘Nếu các vị nhận chuyện sáng rỡ làm chân thật thì tại làm sao trong khi ngủ gục lại không sáng sáng, rỡ rỡ? Nếu lúc ngủ gục mà không phải sáng sáng, rỡ rỡ thì tại làm sao lại có lúc sáng rỡ. Các vị có lãnh hội không vậy? Cái đó gọi là nhận giặc làm con’ (1), ấy là gốc rễ của sanh tử, là duyên khí của vọng tưởng. Các vị có muốn hiểu căn do đó không? Ta sẽ nói cho các vị nghe. Các vị sáng sáng rỡ rỡ là chỉ do tiền trần sắc, thanh, hương các pháp mà phân biệt, rồi nói đó là sáng sáng, rỡ rỡ. Nếu chẳng có tiền trần, thì sáng sáng, rỡ rỡ của các vị cùng giống như lông rùa, sừng thỏ mà thôi. Này các nhân giả ! Chân thật tại nơi nào? Các vị nay muốn ra khỏi chủ tể của thân điền ngũ ấm thì chỉ cần thức thủ kim cương thể bí mật của quí vị. Người xưa từng nói với các vị: ‘Viên thành chính biến, biến khắp sa giới’. Ta nay có chút phần cho các vị. Kẻ trí có thể ví dụ mà được hiểu rõ. Các vị có thấy mặt trời của cõi Diêm-phù-đề này không? Người thế gian tạo tác, hưng dinh dưỡng thân hoạt mệnh, đủ thứ tâm hạnh, tác nghiệp chẳng thể chẳng nhờ ánh sáng của mặt trời mà thành lập. Như nhật thể kia có các ban tâm hạnh không? Có chẳng cùng khắp nơi nơi không? Muốn hiểu kim cương thể thì cũng như thế. Chỉ như nay đây khắp cả sơn hà, đại địa, mười phương quốc độ sắc không, tối sáng cùng thân tâm các vị chẳng khỏi trọn thừa uy quang viên thành của

các vị mà sở hiện. Ngay cả loại quần sanh Thiên, nhân tác nghiệp đang thọ sanh quả báo, tình vô tình đều không khỏi thừa nhận uy quang nơi các vị. Cho đến chư Phật, thành đạo, thành quả, tiếp vật lợi sanh đều chẳng khỏi trọn thừa nhận uy quang của các vị. Như thể kim cương kia còn có chư Phật, phàm phu không? Có tâm hạnh của quí vị không? Chẳng thể nói không liền đương sắc. Có biết không vậy? Các vị có chỗ xuất thân đương đương kỳ đặc như thế, thì tại sao lại không phát minh đi, mà lại đâm đầu vào thân điền năm uẩn đường quỷ mà làm hoạt kế, ngay đó tự dối gạt mình, rồi bỗng vô thường sát cảnh đến, mắt mũi lèm nhèm, thân kiến, mệnh kiến. Vào lúc đó thật khó mà chống đỡ, chẳng khác nào như con rùa sanh thoát vậy. Thật khổ thay ! Này các nhân giả ! Chớ có lấy kiến giải lúc ngủ gục mà thừa đương. Chưa lý giải được đầu bị che trùm. Các vị có hiểu không vậy? Ba giới không an, giống như nhà lửa. Vả các vị là những người không an ổn, chỉ kết bè nhóm lớn, nơi người đời chạy nhảy bên nây, bên kia như bầy nai rừng vậy. Chỉ cầu lấy cái ăn, cái mặc. Nếu như thế thì làm sao mà thi hành được vương đạo. Có biết không vậy? Quốc vương, đại thần không câu thúc quí vị. Cha mẹ cho quí vị xuất gia. Thí chủ mười phương cúng dường quí vị cơm ăn, áo mặc. Thổ địa, long thần gia hộ quí vị. Vậy cũng nên biết xấu hổ và biết ơn mới được. Chớ có cô phụ ơn người mới được. Ngồi nằm trên giường Thiền dài mà nói rằng chưa được an lạc, đều là cơm cháo cúng dường quí vị như dưa đông một thứ, giống như đem chôn xuống đất một thứ. Nghiệp thức mịt mờ chẳng có gốc mà y cứ. Sa-môn vì sao mà đến đất ấy? Chẳng qua là tại trên đất ấy tất cả loài xuẩn động, ta gọi là kiếp trụ địa ngục. Như nay đây nếu không liễu ngộ thì mai kia mốt nọ, biến chui vào thai lừa, bụng ngựa, kéo cày, kéo xe, miệng ngậm hàm sắt, lưng chở yên, hoặc là con thiêu thân đốt cháy mình trong lửa. Thật là rất khó chịu đựng, thật nên hết sức ghê sợ. Ấy là tự quí vị làm lụy mình, có biết không vậy? Nếu đã liễu ngộ, ngay trong vĩnh kiếp chưa từng bảo các vị tin tức đó. Còn nếu không liễu ngộ thì nhân duyên phiền não không phải một kiếp, hai đời là hết đâu. Cho dù các vị có thọ cùng với kim cương. Biết không vậy?

Chú (1): Nguyên văn 'Nhận tặc vi tử', cũng còn gọi là 'Dĩ tặc vi tử', nghĩa đen là 'Nhận giặc làm con' là thuật ngữ Thiền lâm chỉ kẻ lấy vọng tâm của chính mình nhận lầm là ngộ cảnh chân chính.

***

Trưởng lão Nam Tế đến hội Tuyết Phong, Phong bảo hãy gặp sư. Sư hỏi:

- Người xưa nói: 'Chuyện ấy chỉ có ta là có thể biết', Trưởng lão nghĩ như thế nào?

Trưởng lão nói:

- Nên biết có kẻ chẳng cầu kẻ biết.

Sư nói:

- Hòa thượng trên đầu non chịu biết bao cay đắng thì thế nào?

***

Tuyết Phong nhân buổi làm ruộng tập thể thấy một con rắn bèn dùng gậy khều đưa lên gọi chúng đến nói:

- Xem này, lấy dao chặt đứt làm hai đoạn !

Nói đoạn hất ra phía sau lưng và không nhìn tới nữa, chúng ngạc nhiên. Tuyết Phong nói:

- Đẹp đẽ thay !

***

Sư ngày nọ, theo hầu Tuyết Phong dạo núi. Tuyết Phong chỉ một miếng đất nói:

- Chỗ này có thể xây một cái tháp không lằn hồ.

Sư hỏi:

- Tháp cao bao nhiêu?

Tuyết Phong bèn nhìn ngó trên, dưới. Sư nói:

- Y bát người Trời không bằng Hòa thượng, nếu là thọ ký của Linh Sơn thì là xa rời lắm !

Tuyết Phong nói:

- Thế giới rộng một thước thì gương xưa rộng một thước, thế giới rộng một trượng thì gương xưa rộng một trượng.

Sư chỉ lò lửa nói:

- Lò lửa rộng bao nhiêu?

Tuyết Phong nói:

- Rộng như gương xưa.

Sư nói:

- Lão Hòa thượng này gót chân chưa chấm đất !

Chú: 'Nguyên văn 'Cước căn vi điểm địa' cũng còn gọi 'Cước căn bất điểm địa' hay 'Cước can vị xướng tại' hàm ý chỉ chưa triệt ngộ.

***

Sư ban đầu, nhận lời mời thỉnh trụ viện Phổ Nguyện ở Mai Khê Trường, giữa đời dời đến trụ núi Huyền Sa. Từ đó, thiên hạ hải chúng theo gió mà đến đông dầy. Mân súy Dương công thỉnh sư diễn hóa Vô thượng thừa, đãi ngộ theo lễ thầy trò, học đồ hơn trăm người, cửa phòng phương trượng không lúc nào đóng được.

Sư thượng đường, lặng thinh hồi lâu rồi nói với chúng rằng:

- Ta vì các vị mà khốn khó vô cùng, mà các vị có lãnh hội không vậy?

Tăng hỏi:

- Lặng lặng không lời thì thế nào?

Sư nói:

- Nói mớ mà chi?

Nói:

- Bổn phần sự, thỉnh sư nói !

Sư nói:

- Ngủ gục mà làm chi?

Nói:

- Kẻ học này ngủ gục, còn Hòa thượng thì thế nào?

Sư nói:

- Sao mà lại chẳng biết đau ngứa như thế?

Sư lại nói:

- Khá tiếc cho vị sư tăng to đùng như thế, ngàn dặm, muôn dặm hành cước đến nơi này, vậy mà chẳng tiêu mất thói ngủ gục, nói mớ, phải chịu khuất tất làm sao ấy.

Hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Sư nói:

- Dùng tự kỷ để mà làm gì?

***

Tăng hỏi:

- Trong chuyện Tông thừa từ trước, sư nơi đây ngôn luận thế nào?

Sư nói:

- Ít người nghe.

Tăng nói:

- Thỉnh Hòa thượng nói thẳng !

Sư nói:

- Mang bịnh điếc mà làm gì?

Sư lại nói:

- Này các nhân giả ! Như nay đây chuyện chẳng đặng đừng bảo ta đè nén uy quang, mỏi miệng khuyên bảo trăm ngàn phương tiện, nói như thế này thế kia, cùng các vị hiểu biết, trọn thành tri kiến điên đảo, đem cuống họng, môi miệng, biến thành nghiệp của chồn rừng tinh lừa gạt chư vị, há ta đồng ý sao? Chỉ như có lỗi cùng không lỗi, đều chỉ riêng ta tự biết, các vị làm sao mà lãnh hội được. Nếu người như thế mà xuất đầu lại, cam chịu quát mắng trách cứ. Này, phàm làm thầy giỏi của người không phải dễ dúng gì đâu. Phải là bậc thiện tri thức mới có thể biết được. Ta hôm nay dùng phương tiện như thế để trợ giúp các vị, coi như vẫn còn chưa thấy đấy, trong ấy ngu dại nên cử Tông thừa, thì quí vị hướng về nơi đâu mà an ổn thi thố? Có lãnh hội không vậy? Bốn mươi chín năm là phương tiện. Như trên hội Linh Sơn có trăm vạn chúng hội tụ mà chỉ riêng có Ca Diếp một người thân nghe, còn lại đều là chẳng nghe. Các vị nói xem chuyện mà Ca Diếp thân nghe là chuyện gì? Chẳng thể nói Như Lai chẳng thuyết thuyết, Ca Diếp chẳng nghe nghe, là đã đương đắc rồi vậy. Không phải là chuyện các vị tu nhân mà được quả phước trí trang nghiêm đâu. Có hiểu không vậy? Còn như câu nói: 'Ta có chánh pháp nhãn tạng nay giao lại cho Đại Ca Diếp'. Ta nói như lời trăng. Tào Khê dựng cây xơ quất chỉ như trăng. Do đó mới nói trong nước Đại Đường này trong

Tông thừa chưa từng thấy một người cử xướng Tận đại địa người phải mất đi mạng sống, giống như cây dùi sắt đặc ruột không lỗ vậy, nhất thời quên đi phong kết lưỡi. Các vị may mắn gặp ta không tiếc thân mạng, cùng các vị điên đảo tri kiến, tùy theo ý điên dại của các vị, mới có chỗ thân vấn. Nếu ta không cùng các vị tri văn như thế, thì các vị hướng về đâu mà thấy được ta? Có lãnh hội không vậy? Thật khó thay ! Nên cố gắng, tạm biệt!

Bèn có kệ rằng:

Nguyên văn:

萬 里 神 光 頂 後 相
没 頂 之 時 何 處 望
事 以 成 意 亦 休
此 箇 元 來 觸 處 周
智 者 撩 著 便 提 取
莫 待 須 臾 失 却 牛

Phiên âm :

Vạn lý thần quang đính hậu tương
Một đính chi thời hà xứ vọng
Sự dĩ thành, ý diệc hưu
Thử cá nguyên lai xúc xứ chu
Trí giả liêu trước tiện đề thủ
Mạc đãi tu du thất khước ngưu

Tạm dịch:

Muôn dặm thần quang sau đỉnh tướng
Lúc chẳng đỉnh kia ngóng nơi nào
Chuyện đã thành, ý liền thôi
Cái đó nguyên lai có đều khắp
Người trí khều lấy liền đề thủ
Chẳng đợi phút giây mất lấy trâu.

Lại nói kệ :

Nguyên văn :

玄 沙 遊 徑 別

時 人 切 須 知
三 冬 陽 氣 盛
六 月 降 霜 時
有 五 非 關 舌
無 言 切 要 詞
會 我 最 後 句
出 世 少 人 知

Phiên âm:

Huyền Sa du kính biệt
Thời nhân thiết tu tri
Tam đông dương khí thạnh
Lục nguyệt giáng sương thời
Hữu ngũ phi quan thiệt
Vô ngôn thiết yếu từ
Hội ngã tối hậu cú
Xuất thế thiểu nhân tri.

Tạm dịch:

Huyền Sa du kính biệt
Người đời phải nên biết
Ba đông dương khí thạnh
Trời tháng sáu sinh sương
Có tiếng không do lưỡi
Chẳng lời lại cần từ
Hiểu ta câu sau chót
Xuất thế ít người hay.

Hỏi:

- Ngoài bốn uy nghi, lấy gì phụng vua?

Sư nói:

- Ông là tội nhân của phép vua, làm sao mà biết hỏi chuyện ?

Hỏi:

- Người xưa cử chùy, giơ phất tử (cây xơ quất), có đúng với chuyện trong Tông thừa không vậy?

Sư nói:

- Không đúng.

Hỏi:

- Ý người xưa như thế nào?

Sư đưa cây xơ quất lên, tăng hỏi:

- Chuyện trong Tông thừa như thế nào?

Sư nói:

- Phải đợi ông ngộ rồi mới được.

Hỏi:

- Thế nào là lực sĩ Kim Cương?

Sư bèn thôi.

***

Có tăng chuyên lo thùng bọng trong chùa (Dũng đầu) tên Văn xuống núi, sư hỏi:

- Dũng đầu xuống núi bao giờ về?

Dũng đầu đáp:

- Năm ba ngày thôi.

Sư nói:

- Lúc về nếu có thùng nước không đáy mang về một cái. Dũng đầu Văn không lời đối đáp.

***

Sư có lúc thùy ngữ rằng:

- Các lão túc khắp nơi đều nói tiếp vật, lợi sanh. Nhưng ta hỏi các vị nếu như ba loại người bệnh mù, điếc và câm thì làm sao mà tiếp chứ? Bởi vì nếu giơ chùy, dựng cây xơ quất thì mắt người mù không thấy. Cùng với họ nói năng thì tai người điếc không nghe, miệng người câm không nói được. Nếu tiếp chẳng được thì Phật pháp trọn không linh nghiệm.

Lúc đó, có ông tăng bước ra nói:

- Ba loại bệnh nhân đó, Hòa thượng có cho thương lượng không vậy?

Sư nói:

- Nếu hứa cho thì ông thướng lượng thế nào nè?

Ông tăng ấy tạm biệt lui ra, sư nói:

- Không phải, không phải.

La Hán nói:

- Quế Sâm này đều có đủ mắt và tai, vậy Hòa thượng tiếp thế nào đây?

Sư nói:

- Ba loại bệnh nhân đó, tức nay ở tại đâu?

Lại một ông tăng nói:

- Chẳng những riêng gạt người mà còn tự gạt mình nữa.

***

Trường Khánh Lăng đến, sư nói:

- Trừ việc kỵ thuốc, nói thế nào đây?

Lăng nói:

- Há dám làm sao?

Sư nói:

- Núi Tuyết Phong hạt giẻ vừa ăn, đến đây làm chim ỉa cứt.

***

Sư thấy tăng đến lễ bái, bèn nói:

- Lễ bái đi ! Nhân ta được lễ bái ông.

***

Một hôm nọ, lao động tập thể đến Hải Khanh đốn củi, gặp một con hổ. Tăng gọi:

- Hòa thượng, cọp kìa !

Sư nói:

- Đó là hổ của ông.

Khi quay về viện, tăng hỏi:

- Hồi nãy thấy cọp lại bảo là hổ của ông, chẳng hiểu ý ấy thế nào?

Sư đáp:

- Thế giới Bà Bà có bốn tầng chướng. Nếu mà thấu được, cho ông xuất âm giới.

***

Sư hỏi Hoà thượng Trường Sanh Nhiên:

- Duy Ma quán Phật tiền tế bất lai, hậu tế bất khứ, nay thì vô trụ, ông làm thế nào quán?

Đáp rằng:

- Buông Hạo Nhiên (Trường Sanh Nhiên) qua có thương lượng.

Sư nói:

- Buông cho ông qua thì thế nào?

Trường Sanh nín lặng hồi lâu, sư nói:

- Bảo ai ủy khuất?

Đáp:

- Luống nhọc lắng tai.

Sư nói:

- Biết rõ ông hướng về hang quỉ núi mà làm hoạt kế.

***

Tăng hỏi sư:

- Kẻ học này vì sao mà nói không được?

Sư nói:

- Chèn lấp bít miệng ông, làm sao mà biết nói được.

***

Hỏi:

- Phàm có lời lẽ, câu cú đều rơi vào trói buộc. Không rơi vào trói buộc, thỉnh Hòa thượng thương lượng !

Sư nói:

- Bẻ gãy cán cân hết rồi mới thương lượng với ông.

Hỏi:

- Người xưa chớp mắt cái là tiếp người, nay Hòa thượng tiếp người thế nào?

Sư nói:

- Ta không tiếp người khi mới nhìn phớt qua.

Tăng hỏi:

- Vì sao mà lại khó gặp như thế?

Sư nói:

- Chỉ vì quá gần.

***

Lúc sư ở tại hội của Tuyết Phong, có thị giả tên Quang nói với sư:

- Sư thúc nếu học được Thiền, mỗ giáp đây đóng thuyền sắt đi trên biển.

Sau khi trụ trì, sư hỏi:

- Thị giả Quang đóng tàu sắt chưa vậy?

Thị giả Quang không lời đối đáp.

***

Sư ngày nọ, sai một ông tăng đưa thư cho Hòa thượng Tuyết Phong. Tuyết Phong mỡ phong thư chỉ thấy ba trang giấy trắng, bèn hỏi tăng:

- Có lãnh hội không?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Phong nói :

- Há chẳng nghe nói 'Người quân tử cách ngàn dặm vẫn cùng phong cách'?

Ông tăng ấy quay về thuật lại sư nghe, sư nói:

- Lão Hòa thượng này sa đà quá độ mà không biết !

***

Sư hỏi Cảnh Thanh:

- Trong Giáo có nói bậc Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thấy một pháp làm chuyện quá thất lớn lao, vậy xin hỏi chẳng thấy pháp gì?

Cảnh Thanh chỉ cây lộ trụ nói:

- Phải chăng chẳng thấy pháp này?

Sư nói:

- Ở Chiết Trung nước trong, gạo trắng tùy ông ăn. Phật pháp chưa khế hiệp đấy !

***

Tăng hỏi:

- Thừa mong Hòa thượng có nói: 'Trọn mười phương thế giới là một viên minh châu', kẻ học này làm sao lãnh hội được?

Sư nói:

- Tận mười phương thế giới là một viên minh châu, dùng chuyện lãnh hội để mà làm gì?

Qua hôm sau, sư bèn hỏi ông tăng ấy:

- Trọn mười phương thế giới là một viên minh châu, ông làm thế nào lãnh hội?

Tăng đáp:

- Trọn mười phương thế giới là một viên minh châu, dùng lãnh hội để mà làm gì?

Sư nói:

- Biết ông hướng về hang quỉ núi mà làm kế hoạt

***

Hỏi:

- Thế nào là một cái tháp không lằn hồ?

Sư hỏi:

- Cái lằn hồ ấy lớn hay nhỏ?

Giám quân họ Vi đến tham yết, thuật chuyện Hòa thượng Tào Sơn thật kỳ quái. Sư bèn hỏi:

- Phủ châu cách Tào sơn bao xa?

Vi chỉ ông tăng bên cạnh nói:

- Thượng tọa có từng đến Tào sơn không vậy?

Tăng đáp:

- Từng đến rồi.

Vi hỏi:

- Phủ châu cách Tào sơn bao xa vậy?

Đáp:

- Một trăm hai mươi dặm.

Vi nói:

- Nếu thế thì Thượng tọa chưa từng đến Tào sơn.

Vi bỗng đứng lên lễ bái sư, sư nói:

- Giám quân cũng nên lễ bái ông tăng này.

Tăng ấy hoàn toàn hổ thẹn.

***

Có tam tạng pháp sư Thanh Minh ở Tây Thiên đến, Mân súy lệnh cùng sư gặp gỡ. Sư lấy đũa gắp lửa gõ lò hồng hỏi:

- Là tiếng gì đây?

Tam tạng đáp:

- Tiếng đồng sắt.

Sư nói:

- Đại vương đừng để người nước ngoài dối gạt.

Tam tạng không lời đối đáp.

***

Sư du lịch phía Nam, đến huyện Bồ Điền. Địa phương bày trăm trò vui đón tiếp sư. Qua ngày hôm sau, sư hỏi Trưởng lão Tiểu Đường:

- Hôm qua ồn ào như thế, nay đi về đâu rồi?

Tiểu Đường nâng góc vạt áo lên, sư nói:

- Liệu trác chẳng giao thiệp.

***

Sư hỏi tăng:

- Thành Càn-thát-bà, ông làm sao lãnh hội?

Tăng đáp:

- Như mộng, như ảo.

***

Sư cùng Địa Tạng Quê Sâm đang tại phương trượng nói chuyện. Đêm khuya thị giả đóng hết cửa, sư nói:

- Cửa đã đóng hết, ông làm sao mà ra được?

Quế Sâm nói:

- Gọi cái gì là cửa?

***

Sư ngày kia, chống gậy xuống đất hỏi Trường Sanh rằng:

- Tăng kiến, tục kiến, nam kiến, nữ kiến, ông kiến thế nào?

Trường Sanh đáp:

- Hòa thượng có thấy chỗ thấy (kiến xứ) của Hạo Nhiên (Trường Sanh Hạo Nhiên) không?

Sư nói:

- Biết nhau khắp thiên hạ.

***

Hỏi:

- Thừa mong Hòa thượng có nói: 'Tánh của nghe lan tỏa khắp cả pháp giới'. Tuyết Phong nay đánh trống (1), sao nơi đây lại không nghe?

Sư nói:

- Ai biết là không nghe?

Chú (1): "Đánh trống - là dụng ngữ Thiền chỉ khai diễn Thiền pháp.

***

Hỏi:

- Trên con đường hiểm ác, đâu là cầu, bến?

Sư nói:

- Lấy mắt ông làm cầu, bến.

Hỏi:

- Kẻ chưa đắc thì thế nào?

Sư nói:

- Mau cứu lấy.

***

Sư cùng Giám quân họ Vi đang ăn trái cây, Vi hỏi:

- Thế nào là đồ dùng hằng ngày mà không biết?

Sư đưa trái cây lên nói:

- Ăn đi !

Vi ăn xong trái cây rồi lại hỏi nữa, sư nói:

- Cái đó là dùng hằng ngày mà không biết.

***

Lao động tập thể chặt củi, sư nói:.

- Các ông đều trọn nhờ sức ta.

Có ông tăng nói:

- Nếu đã nhờ sức sư thì cần gì phải lao động tập thể?

Sư nạt rằng:

- Nếu không lao động tập thể thì làm sao củi về đây được.

***

Sư hỏi Đại sư Minh Chân:

- Thiện Tài đồng tử tham yết Di-lặc, Di-lặc chỉ đến Văn Thù, Văn Thù chỉ quay về chỗ Phật, ông nói xem Phật chỉ đến nơi nào?

Đáp rằng:

- Không biết.

Sư nói:

- Biết là ông chẳng biết.

***

Đại Phổ Huyền Thông đến lễ bái ra mắt, sư nói với Thông rằng :

- Ông trụ nơi ấy há chẳng dối gạt mê hoặc con cái nhà người ta?

Đáp rằng:

- Huyền Thông chỉ mở môn cúng dường, sáng tới chiều đi làm sao dám làm chuyện ấy.

Sư nói:

- Chuyện khó.

Đáp:

- Tình ấy thật khó.

Sư hỏi:

- Nơi đâu là chỗ khó khăn?

Đáp:

- Vì y chẳng chịu thừa đương.

Sư liền vào phương trượng đóng hết cửa.

***

Hỏi:

- Kẻ học này mới vừa vào tùng lâm, thỉnh sư một con đường ngộ nhập !

Sư hỏi:

- Có nghe tiếng nước suối Yển Hán không?

Tăng đáp:

- Có nghe.

Sư nói:

- Đó là chỗ ông ngộ nhập đấy.

***

Tuyền Thủ vương công thỉnh sư lên lầu nhưng trước đó đã dặn ngươi tiếp đón khách:

- Đợi chừng nào ta dẫn sư đến trước lầu thì hãy dời thang đi.

Ngươi đón khách tuân theo ý chỉ, Công nói:

- Mời sư lên lầu !

Sư nhìn lầu rồi nhìn người ấy nói:

- Phật pháp không phải đạo lý này.

***

Sư cùng Tuyền Thủ đang cùng nhau nói chuyện trong thất thì có một sa-di vén rèm vào nhìn thấy bèn lui bước trở ra. Sư nói:

- Chú sa-di này đáng ăn 20 gậy !

Sa-di hỏi:

- Chỗ nào là tội lỗi của mỗ giáp?

Sư nói:

- Phật pháp tức không như vậy.

Sư ứng cơ tiếp vật chỉ 30 năm mà làm cho dòng pháp của Thanh Nguyên và Thạch Đầu đến nay vẫn chẳng đoạn tuyệt mà trái lại còn hướng dẫn đường đi nước bước cho đời sau. Pháp yếu mà sư hoằng diễn lớn nhỏ đều được ghi chép lưu hành trong nước.

Ngoài ra, các ngữ cú còn lại đều tùy các môn đệ ghi chép cùng các nơi thuật lại.

Năm thứ hai đời Lương Khải Bình, ngày 27 tháng 11 năm Mậu Thìn, sư bị bệnh mà mất, thọ 74 tuổi, lạp thọ 44. Mân Súy dựng tháp.

THIỀN SƯ TUỆ LĂNG (854 - 932)

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Tuệ Lăng, họ Tôn, người Diêm Quan Hàng Châu (nay là huyện Hải Ninh Triết Giang), sư xuất gia năm 13 tuổi, sau đắc pháp với Thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tồn. Năm thứ ba đời Đường Thiên

Hựu (906), sư trụ viện Chiêu Khánh Tuyền Châu (nay nằm trong tỉnh Phước Kiến). Cuối đời, sư dời đến trụ viện Trường Khánh phủ Trường Lạc (nay là Phước Châu), hiệu Siêu Giác Đại Sư, lại cũng gọi là Hòa thượng Trường Khánh.

B- Trích ngữ lục:

Sư họ Tôn, người Diêm Quan Hàng Châu, tuổi thơ tính điềm đạm. Năm 13 tuổi, sư xuất gia thọ giới cụ túc tại chùa Thông Huyền Tô Châu, sau đó đi tham phỏng khắp Thiền lâm. Năm Đường Càn Phù thứ năm, sư vào đất Mân tham yết Tây Viện, rồi tham phỏng Linh Vân, nhưng vẫn ngưng kẹt. Sau đến tham yết Tuyết Phong, mọi nghi tình mới băng tan. Nhân hỏi:

- Một con đường truyền thụ của chư Thánh từ xưa, thỉnh sư chỉ bày! Tuyết Phong lặng thinh. Sư lễ bái lui ra. Tuyết Phong nhoẻn miệng cười. Ngày khác, Tuyết Phong nói với sư:

- Ta thường hướng sư, tăng nói 'Nam Sơn có một con rắn Miết Tỵ', các vị phải để ý cho kỹ.

Sư đáp:

- Hôm nay trời quang tạnh, lao động tập thể tốt đấy.

Từ đó tham vấn chưa từng lơ đễnh huyền chỉ, bèn thuật tụng ngộ giải rằng:

Nguyên văn:

萬 象 之 中 獨 路 身
唯 人 自 肯 乃 方 親
昔 時 謬 向 途 中 覓
今 曰 看 如 火 裏 冰

Phiên âm:

Vạn tượng chi trung độc lộ thân
Duy nhân tự khẳng nãi phương thân
Tích thời mậu hướng đồ trung mịch
Kim nhật khan như hỏa lý băng.

Tạm dịch:

Vạn tượng bên trong riêng lộ thân

Chỉ người tự nhận mới thiết thân
Lúc xưa lầm hướng trên đường kiếm
Nhìn lại trong lò tựa băng tan.

***

Sư tại Tây Viện hỏi thượng tọa Sân:

- Nơi đây có núi Tượng Cốt, ông có từng đến đó chưa?

Đáp:

- Chưa từng đến.

Sư hỏi:

- Vì sao mà không từng đến?

Đáp:

- Tự có bổn phần sự.

Sư hỏi:

- Thế nào là bổn phần sự của thượng tọa?

Sân bèn nâng chéo áo nạp lên, sư hỏi:

- Chỉ có cái đó, hay có cái khác?

Hỏi:

- Thượng tọa thấy cái gì?

Sư nói:

- Sao lại đầu rồng, đuôi rắn.

***

Sư tại Bảo Phước Tuyên Châu, sau từ giã quay về Tuyết Phong. Bảo Phước hỏi sư:

- Hòa thượng Sơn Đầu nếu hỏi tin tức thượng tọa thì trả lời thế nào?

Sư đáp:

- Không tránh né tanh hôi, cũng có chút đỉnh.

Hỏi:

- Tin tức nói thế nào?

Sư đáp:

- Bảo tôi dặn dò ai?

Bảo Phước nói:

- Tùng Triển tuy có lời ấy, nhưng chưa ắt có chuyện như thế?

Sư nói:

- Nếu mà như thế, tiền trình đều ở tự xà-lê.

***

Sư cùng Bảo Phước dạo núi. Bảo Phước hỏi:

- Người xưa nói đỉnh núi kỳ diệu, há phải chăng đó là đỉnh núi này?

Sư nói:

- Đúng thì là đúng, nhưng cũng còn phần nào đáng tiếc.

Tăng hỏi Cổ Sơn:

- Hòa thượng Lăng nói như thế, ý như thế nào?

Cổ Sơn nói:

- Ông Tông (Tuệ Lăng) nếu không có lời đó thì có thể cho là đầu lâu khắp chốn hoang dã, xương trắng liền núi.

***

Sư tới lui Tuyết Phong 29 năm. Tới năm Đại Hựu thứ ba, nhận lời mời của quan thứ sử Tuyền Châu Vương Diên Sam, trụ Chiêu Khánh. Trong ngày khai đường, Vương Công mặc triều phục đứng bên góc mời sư thuyết pháp, sư hỏi:

- Có nghe không?

Công lễ bái, sư nói:

- Tuy nhiên dù là như vậy, chỉ e có người không khẳng chịu.

…Thế rồi sư phu diễn Tổ ý, tùy cơ nắm buông, cho nên tăng sĩ đến đông dầy, ngày ngày đạo hóa.

Về sau, Mân Súy thỉnh sư trụ Tây Viện phủ Trường Lạc, tâu xin biểu ngạch Trường Khánh, hiệu Siêu Giác Đại Sư.

Sư thượng đường, im lặng giây lâu nói:

- Còn có ai tương tất không? Nếu có tương tất thì lừa dối anh em đấy !

***

Sư thượng đường nói:

- Như nay có chuyện gì thì đừng có âm ứ. Cũng đừng có nghĩ đó là chuyện nhà người khác mình không gánh vác chi. Còn đợi đến chừng nào nữa? Nếu là kẻ tham học căn cơ lanh lợi thì đã không đến

nơi này. Có lãnh hội không? Như nay có một số người đi hành cước, lỗ tai đầy cả. Dù cho có thu thập được thì đó có phải là chuyện đi hành cước chăng?

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Chuyện hành cước làm sao học được?

Sư nói:

- Chỉ cần tựu nhân tố thủ.

Hỏi:

- Thế nào là một con đường độc thoát?

Sư nói:

- Có phiền gì chuyện hỏi han.

Hỏi:

- Danh ngôn, diệu nghĩa, trong Giáo đã có giảng rõ. Chẳng can dự gì tới ba khoa (Giới, định, huệ), thỉnh sư nói thẳng !

Sư nói:

- Tạm biệt !

***

Sư nói với đại chúng:

- Rõ ràng ca vịnh mà các vị còn không lãnh hội, nêu bỗng nhiên bị chuyện u tối ập đến thì các vị làm sao đây?

Tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện u tối đến?

Sư nói:

- Uống trà đi !

***

Trung Tháp nói:

- Xin Hòa thượng kết bạn !

Hỏi:

- Thế nào là chuyện cách một mảy may?

Sư nói:

- Đương không đương.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là chẳng nghi, chẳng hoặc?

Sư bèn duỗi thẳng hai tay. Tăng chẳng nêu câu hỏi nữa, sư nói:

- Ông cứ hỏi, ta sẽ nói cho nghe !

Tăng lại hỏi, sư để lộ bắp chân mà ngồi. Tăng lễ bái, sư nói:

- Ông lãnh hội thế nào?

Tăng nói:

- Hôm nay gió nổi lên.

Sư hỏi:

- Nói cái gì? Ông trong xưa nay có tiết nào cần bằng được Trường Khánh ta. Nếu cử được, cho ông làm thoại chủ.

Ông tăng ấy chỉ đứng mà thôi, sư bỗng hỏi:

- Ông là người xứ nào?

Tăng nói:

- Người phương Bắc.

Sư nói:

- Nam bắc cách nhau ba ngàn dặm, nói láo mà chi ?

Tăng không lời đối đáp.

***

Sư thượng đường, nín lặng hồi lâu nói:

- Đừng nói đêm nay cũng tàm tạm !

Nói xong bước xuống tòa.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là lời hiệp Thánh ?

Sư đáp:

- Trường Khánh lớn nhỏ gì đều bị ông ta hỏi đớ lưỡi cả.

Tăng hỏi:

- Cớ sao mà như vậy?

Sư hỏi:

- Mới vừa rồi nói cái gì?

***

Sư nói với đại chúng:

- Nếu ta thuần cử xướng tông thừa thì nên đóng quách cửa pháp đường, bởi tận pháp thì vô dân.

Lúc ấy, có tăng nói:

- Không sợ vô dân, thỉnh sư tận pháp !

Sư hỏi:

- Có chỗ ủy lạc không?

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý cùa Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Một thời ngồi ở đạo tràng Hương Nghiêm.

***

Sư có lúc thị chúng rằng:

- Tổng tự đêm nay, lão Hồ hữu vọng.

Bảo Phước nghe được nói:

- Tổng tự đêm nay, lão Hồ vô vọng.

Huyền Giác nói:

- Nói như thế là lời gặp nhau hay không phải lời gặp nhau.

Đông Thiền Tề nói:

- Hai vị tôn túc nói năng, mỗi vị đều có đạo lý cả. Trong chúng nói tổng tự như thế, hiềm cái gì? Lại nói tổng tự đêm nay, kham làm cái gì. Nếu lãnh hội như thế, thiếu lãnh hội dấy.

***

Thao Hòa thượng chùa An Quốc vừa được ban sư hiệu. Sư đến chúc mừng, Hòa thượng Thao bước ra nghinh tiếp. Sư hỏi:

- Sư hiệu đến chưa?

Đáp:

- Đã đến.

Sư hỏi:

- Hiệu gì đó?

Thao đáp:

- Minh Chân.

Sư bèn duỗi tay, Thao hỏi:

- Từ nơi nào lại vậy?

Sư đáp:

- Kỷ hồ chẳng hỏi qua.

***

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ Cổ Sơn đến.

Sư nói:

- Cổ Sơn có câu nói chẳng khoa thạch môn. Có người hỏi, ông đáp thế nào?

Tăng nói:

- Đêm qua nghỉ ở Báo Từ.

Sư nói:

- Lấy gậy đập lưng thì ông làm thế nào?

Tăng nói:

- Hòa thượng nếu dùng gậy ấy, chẳng luống được nhận nhân thiên cúng dường.

Sư nói:

- Tha cho đấy !

Tăng nói:

- Người xưa có nói, gặp nhau không đưa ra cử ý liền biết rõ thì thế nào?

Sư hỏi:

- Biết có chưa vậy?

Tăng đem lời trước đó hỏi Bảo Phước, Phước nói:

- Đó là lời lẽ của ai vậy?

Tăng nói:

- Lời của Đan Hà.

Bảo Phước nói:

- Đi đi, đừng làm rầy giấc ngủ của ta.

***

Sư vào tăng đường nói:

- Thấy tức không thấy là có thấy chăng?

Chúng đều không đối đáp được.

Pháp Nhãn nói thay:

- Dầu cho nhận được, nhưng đến nơi khác cũng không dám trình ra.

***

Sư đến La Sơn thấy cái khám thờ mới xây bèn lấy gậy gõ lên nói:

- Dự bị hết kể.

La Sơn nói:

- Bố trí vụng về đấy thôi.

Sư hỏi:

- Có chịu vào không vậy?

La Sơn nói:

- Hồng (Hùm) !

***

Sư thượng đường, đại chúng tụ tập đông đảo. Sư bèn kéo một ông tăng ra nói:

- Đại chúng hãy lạy ông tăng này !

Lại nói:

- Ông tăng này có sở trường gì mà bảo đại chúng lễ bái?

Đại chúng không đối đáp được.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện màu mè (văn thái) chưa sanh?

Sư nói:

- Ông cử thuật trước, ta cử thuật sau.

Ông tăng chỉ đứng đực ra mà thôi.

Pháp Nhãn biệt vân:

- Thỉnh Hòa thượng cử thuật !

Sư nói:

- Ông làm sao cử thuật được?

Tăng nói:

- Mỗ đây cụt lưỡi là phận rồi.

***

Bảo Phước thiên hóa. Có người hỏi sư:

- Bảo Phước quăng bỏ cái bị da này rồi đi về đâu?

Sư đáp:

- Hãy nói coi Bảo Phước ở trong cái bị da nào?

***

Phu nhân của Mân Súy là Thôi Thị khiển sứ đưa y vật đến nói:

- Luyện sư lệnh đến đại sư phải thỉnh hồi thư.

Chú: Người phụng giáo tự xưng với Thiền sư là 'Luyện sư'.

Sư nói:

- Truyền lời luyện sư lãnh hồi thư !

Lát sau đó, sứ đến trước mặt sư thưa vâng rồi ra về. Hôm sau sư vào phủ, luyện sư nói:

- Ngày hôm qua tạ ơn Đại sư hồi thư !

Sư nói:

- Vậy xin đưa hồi thư hôm qua ra cho lão tăng xem !

Luyện sư dang hai tay. Mân Súy hỏi sư rằng:

- Luyện sư vừa mới rồi trình thư có vừa ý sư không?

Sư nói:

- Cũng tàm tạm.

Pháp Nhãn biệt vân:

- Chuyển ngữ này đại vương tự nói thôi.

Súy nói:

- Xin hỏi ý chỉ đại sư như thế nào?

Sư lặng thinh hồi lâu, Súy nói:

- Chẳng thể tư nghì. Phật pháp của đại sư cao xa.

***

Tăng thuật chuyện bên Cao Ly có ông tăng cắp tượng Phật Quán Âm ở Minh Châu đưa lên thuyền, sức đông người không dở lên nổi đành phải đưa vô chùa Khai Nguyên cúng dường, rồi hỏi sư:

- Không có sát độ nào chẳng hiện thân vì sao lại không chịu rời sang Cao Ly?

Sư đáp:

- Hiện thân tuy phổ biến, nhưng nhìn tướng sanh ra thiên lệch.

Pháp Nhãn biệt vân:

- Ông biết Quán Âm chưa vậy?

***

Có người hỏi tăng:

- Đốt đèn gì thế?

Tăng đáp:

- Đốt đèn sáng hoài.

Hỏi:

- Đốt hồi nào?

Đáp:

- Đốt hồi năm ngoái.

Hỏi:

- Sáng hoài ở đâu?

Tăng không đối đáp được, sư đáp thay:

- Nếu không thế làm sao biết ông không bị người ta lừa dối.

Pháp Nhãn biệt vân:

- Lợi đông quân tử.

Sư hai nơi khai pháp, đồ chúng 1.500 người, hóa hạnh Mân Việt 27 năm. Về sau, đến năm thứ ba đời Đường Trường Hưng, nhằm ngày mùng 7 tháng 5, năm Nhâm Thìn qui tịch, thọ 79 tuổi, tuổi lạp 60. Họ Vương xây tháp.

THIỀN SƯ HUYỀN THÔNG núi ĐẠI PHỔ PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư người Phước Đường Phước Châu, thọ nghiệp ở núi Đâu Suất, thờ Tuyết Phong làm thầy được mấy năm, thọ tâm pháp, trụ ở núi Đại Phổ.

Tăng hỏi:

- Viên châu dưới hàm con ly long làm sao lấy được?

Sư bèn vỗ tay nhướng mắt nhìn.

Hỏi:

- Phương tiện về trước chuyện thế nào?

Sư kéo ông tăng ấy ra ngoài.

***

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Gã gặm xương đầu hãy lui ra ngay !

Hỏi:

- Khều bụi thấy Phật thì thế nào?

Sư nói:

- Cởi cùm ra rồi hãy đến đây thương lượng.

Nói:

- Gấp gấp đến đầu sư, thỉnh sư tiếp !

Sư nói:

- Gã ngu độn !

ĐẠI SƯ THUẬN ĐỨC ĐẠO PHÓ
chùa LONG SÁCH HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư họ Trần, người Vĩnh Gia. Ngay từ lúc còn bé thơ, sư đã không ăn món tanh mặn. Cha mẹ ép sư ăn cá khô liền nôn oẹ ra hết, nhân đó cầu xuất gia, thọ giới cụ túc tại chùa Khai Nguyên bổn châu. Sư du phương đến Mân Xuyên yết kiến Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi:

- Ông người xứ nào?

Đáp:

- Người Ôn Châu.

Tuyết Phong nói:

- Nếu thế thì cùng ông Nhất Túc Giác (Huyền Giác) đồng hương, sư nói:

- Chỉ như ông Nhất Túc Giác là người xứ nào vậy?

Tuyết Phong nói:

- Đáng ăn một gậy, nhưng thôi tha cho.

Một hôm, sư hỏi Tuyết Phong:

- Như các bậc cổ đức, há chẳng lấy tâm truyền tâm?

Tuyết Phong nói:

- Kể cả chẳng lập chữ nghĩa câu cú.

Sư nói:

- Nếu chẳng lập chữ nghĩa câu cú thì sư truyền thế nào được?

Tuyết Phong lặng thinh hồi lâu, sư lễ tạ. Tuyết Phong nói:

- Hỏi ta một chuyển ngữ há chẳng tốt sao?

Sư nói:

- Hỏi Hòa thượng một chuyển ngữ.

Tuyết Phong nói:

- Nếu thế thì chẳng có thương lượng.

Sư nói:

- Hòa thượng thế nào thì được?

Tuyết Phong nói:

- Ông thì thế nào?

Sư nói:

- Cô phụ chết thôi.

***

Tuyết Phong có lúc nói với chúng rằng:

- Đường đường mật mật.

Sư bước ra nói:

- Cái gì đường đường mật mật?

Tuyết Phong đứng lên nói:

- Ông nói cái gì?

Sư thoái lui mà đứng. Tuyết Phong thùy ngữ rằng:

- Chuyện đó tôn quý thế nào? Chuyện đó huyền mật thế nào?

Sư đáp rằng:

- Đạo Phó con đến đây mấy năm rồi mà chưa từng nghe Hòa thượng chỉ dạy thế nào.

Tuyết Phong nói:

- Ta lúc trước tuy không, nhưng nay thì có. Chẳng có chỗ phương hại.

Sư nói:

- Không dám ! Đó là chuyện Hòa thượng bất đắc dĩ phải thế.

Tuyết Phong nói:

- Cho dù ta như thế.

Sư từ đó tín nhập nhưng vẫn theo trong chúng, vùng Mân Trung cho sư là Tiểu Phó áo vải.

***

Nhân lao động tập thể (Phổ thỉnh), Tuyết Phong nêu câu nói của Qui Sơn 'Kiến sắc tiện minh tâm' hỏi sư còn có lỗi hay không. Sư đáp:

- Người xưa vì chuyện gì thế?

Tuyết Phong nói:

- Tuy là như vậy cũng nên cùng ông thương lượng.

Sư nói:

- Nếu thế thì chẳng bằng Đạo Phó cày đất.

***

Ngày kia, Tuyết Phong hỏi sư:

- Từ đâu tới?

Sư đáp:

- Từ bên ngoài tới.

Tuyết Phong hỏi:

- Gặp Đạt Ma ở đâu vậy?

Sư nói:

- Há còn nhớ ở đâu sao?

Tuyết Phong nói:

- Ta không tin ông đâu.

Sư nói:

- Hòa thượng chớ có bầy nhầy như thế !

Tuyết Phong hứa khả.

***

Sư sau đó đi khắp chư phương, càng tăng thêm quyền trí. Sư đến bái phỏng Hòa thượng Tào Sơn Bổn Tịch. Bổn Tịch hỏi:

- Từ đâu tới?

Sư đáp:

- Hôm qua rời Minh Thủy.

Bổn Tịch hỏi:

- Đến Minh Thủy lúc nào vậy?

Sư đáp:

- Đến lúc Hòa thượng đến.

Bổn Tịch hỏi:

- Ông nói ta đến Minh Thủy lúc nào?

Sư đáp:

- Vừa rồi còn nhớ mà !

Bổn Tịch nói:

- Đúng vậy ! Đúng vậy !

***

Sư chấm dứt chuyện vân du tham thỉnh, dừng trụ tại Thiền uyển Cảnh Thanh Việt Châu, xiển dương yếu chỉ của Tuyết Phong, người học theo về rất đông, trong đó có vị phó sứ tên Bì Quang Nghiệp, vốn là con của Nhật Hưu, từ học sâu rộng, bao lần đến hỏi khó sư, khi lui ra nói với mọi người rằng:

- Luận lý cao siêu của Phó sư, không ai thấy nổi chỗ cùng cực.

Có ông tăng mới đến tham yết, sư cất cây xơ quất lên. Tăng nói:

- Từ lâu ngưỡng mộ Cảnh Thanh, dè đâu cũng còn cái mửng ấy.

Sư nói:

- Hôm nay gặp người hay không gặp người?

Tăng hỏi:

- Thế nào là nói thẳng linh nguyên?

Sư nói:

- Hồ nước ở Cảnh Thanh sâu lắm.

***

Sư hỏi tăng:
- Từ đâu tới?
Đáp:
- Từ Ứng Thiên tới.
Sư hỏi:
- Có thấy cá sộp không?
Chú: Nguyên văn 'Man Lê ngư' là con cá sộp.
Tăng đáp:
- Không thấy.
Sư nói:
- Xà-lê không thấy con cá sộp, hay cá sộp không thấy xà-lê?
Tăng nói:
- Đều không là như thế.
Sư nói:
- Xà-lê chỉ biết cẩn thận lúc đầu, kỹ lưỡng lúc sau.
Hỏi:
- Kẻ học này chưa đạt nguồn gốc, thỉnh sư phương tiện chỉ dạy!
Sư nói:
- Là nguồn gốc nào?
Tăng đáp:
- Nguồn gốc đó.
Sư nói:
- Nếu là nguồn gốc đó thì cần chi phương tiện.
Tăng lễ bái lui ra. Sau đó, thị giả hỏi:
- Hòa thượng vừa rồi há phải chăng thành toàn câu hỏi của y?
Sư nói:
- Không đâu.
Hỏi:
- Nếu vậy thì không thành toàn câu hỏi của y?
Sư đáp:
- Cũng không phải.
Hỏi:
- Nếu thế thì xin hỏi rốt lại ý thế nào?

Sư nói:

- Một châm mực, thành rồng hai nơi.

***

Sư ngồi trong trướng, có tăng thưa hỏi. Sư vén màn hỏi:

- Nên đứt đoạn không đứt đoạn, trái lại rước đứt đoạn.

Tăng hỏi:

- Nếu cần phải đứt đoạn, vì sao không đứt đoạn?

Sư nói:

- Nếu ta tận pháp lại e không có dân.

Nói:

- Không sợ chẳng có dân, thỉnh sư tận pháp !

Sư nói:

- Duy-na đâu ! Hãy lôi ông tăng này ra ngoài coi !

Lại nói:

- Thôi thôi ! Ta hồi ở phương Nam đã biết ông tăng này rồi.

***

Nhân lao động tập thể đang giẫy cỏ, tăng coi buồng tắm thỉnh sư tắm.

Chú: Vì bên Trung Quốc vào mùa đông lạnh lắm, nên không thể tắm bằng nước thường được mà phải pha nước nóng, cho nên trong chùa mới có ông tăng chuyên lo nước nóng cho mọi người tắm, gọi là 'Dục đầu'.

Sư chẳng để ý đến, dục đầu mời đến ba lần. Sư đưa cây cuốc lên làm thế muốn đánh. Dục đầu bèn chạy, sư gọi lại nói:

- Lại đây ! Lại đây !

Dục đầu quay đầu lại, sư nói:

- Ngày sau gặp bậc Thiền sư trác việt nên thuật kể rành rành. Ông tăng này về sau đến chỗ Bảo Phước, thuật lại chưa hết tự sự, Bảo Phước dùng tay bịt miệng ông ta. Tăng lại quay về thuật lại với sư, sư nói:

- Dù ông là như thế, vẫn chưa phải bậc tác gia.

***

Sư hỏi Hà Ngọc:

- Từ đâu tới?

Đáp:
- Từ Thiên Thai lại.
Sư nói:
- Ta há hỏi ông Thiên Thai sao.
Nói:
- Hòa thượng sao lại đầu rồng, đuôi rắn.
Sư nói:
- Cảnh Thanh ta hôm nay thất lợi.

***

Sư xem kinh, tăng hỏi:
- Hòa thượng xem kinh gì thế?
Sư nói:
- Ta cùng người xưa đấu nhau trăm hiệp đường thảo.
Sư lại bỗng hỏi:
- Ông có lãnh hội không?
Tăng nói:
- Hồi còn nhỏ cũng đã từng như thế.
Sư hỏi:
- Nhưng hôm nay thì thế nào?
Tăng đưa nắm đấm lên, sư nói:
- Ta thua ông vậy.

***

Tăng đến tham yết, sư hỏi:
- Xà-lê từ đâu đến?
Tăng đáp:
- Từ nước Phật đến.
Sư nói:
- Phật lấy gì làm nước?
Đáp:
- Lấy thanh tịnh, trang nghiêm làm nước.
Sư hỏi:
- Nước lấy gì làm Phật?
Đáp:

- Lấy diệu tịnh chân thường làm Phật.

Sư hỏi:

- Xà-lê từ diệu tịnh đến hay từ trang nghiêm đến?

Tăng nói:

- Chẳng không đối đáp.

Sư nói:

- Hư, hư ! Chỗ khác nếu có ai hỏi ông, không nên đưa lời lẽ như thế!

Tiền vương muốn mở rộng Thiền hội trong phủ mới vời sư cư chùa Thiên Long. Vương vừa gặp sư liền nói: 'Đúng là đạo nhân', đoạn trí lễ cẩn hậu. Do đó mà vùng Ngô Việt rất thạnh huyền học. Sau đó lại xây chùa Long Sách, thỉnh sư đến ở.

***

Sư thượng đường nói:

- Như nay chuyện bất đắc dĩ mới nói cùng các vị. Nếu tự nghiệm, thân thiết tới bổn phần thượng các vị, vì sao mà lại sanh sợ. Chẳng qua là do bỏ nhà mình quá lâu, lưu lạc nhiều năm, toàn hướng theo duyên trần, đến nỗi thấy như thế. Cho nên mới gọi là nghịch với giác mà hợp với trần, cũng gọi là bỏ cha mà chạy trốn. Nay khuyên các anh em, nếu chưa dừng nghỉ thì hãy nghỉ đi. Chưa thấu triệt thì hãy thấu triệt đi. Kẻ đại trượng phu sao lại chẳng khí khái như thế. Còn dụ dự chăng? Suốt ngày ngơ ngác, sao không tìm con dường quản đái? Mà cũng không ai hỏi ta con đường quản đái.

Lúc ấy, có tăng hỏi:

- Thế nào là một con đường quản đái?

Sư nói:

- Hư, hư ! Muốn ăn gậy thì nói !

Hỏi:

- Thế nào là tội lỗi của kẻ học này?

Sư nói:

- Cơ hồ bị ông đả phá.

***

Thái Châu hỏi:

- Không nguồn có đường không về thì thế nào?
Sư nói:
- Ông sư tăng này được ngồi thì cứ ngồi.
Hỏi:
- Thế nào là tâm?
Sư nói:
- Đó tức là hai đầu.
Nói:
- Không phải thì thế nào?
Sư nói:
- Lại không thành đầu đó.
Hỏi:
- Phải, không phải, đều không như thế thì thế nào ?
Sư nói:
- Lại càng lỗi lầm.
Hỏi:
- Trong 12 thời thìn lấy gì làm nghiệm?
Sư nói:
- Đắc lực thì hướng về ta mà nói.
Tăng nói:
- Vâng ạ !
Sư nói:
- Mười muôn tám ngàn có thể gần.
Hỏi:
- Thế nào là cửa phương tiện mau dễ thành tựu?
Sư nói:
- Mau dễ thành tựu.
Nói:
- Ngặt nỗi học nhân đây lĩnh lãm chưa trúng đích.
Sư nói:
- Thay được thì thay đi !

***

Hỏi:

- Thế nào là huyền trong huyền?

Sư nói:

- Không phải thì thế nào?

Hỏi:

- Có còn đúng không vậy?

Sư nói:

- Cây gỗ biết nói chuyện.

Hỏi:

- Thế nào là người không tâm hiệp đạo?

Sư nói:

- Sao không hỏi đạo vô tâm hiệp người.

Hỏi:

- Thế nào là đạo vô tâm hiệp người?

Sư nói:

- Mây trắng chợt đến núi xanh, trăng sáng làm sao bảo hạ trời biếc.

Nói:

- Kẻ học này hỏi không tới chỗ, thỉnh sư đừng đáp. Còn sư đáp không tới chỗ thì kẻ học này không hỏi.

Sư bèn chộp tăng nói:

- Là đạo lý của ta hay đạo lý của ông?

Tăng nói:

- Hòa thượng nếu đánh kẻ học này thì cứ đánh.

Sư nói:

- Đắc đối tương canh khứ.

***

Tăng nêu câu chuyện hỏi:

- Có tăng từ giã Qui Tông. Qui Tông hỏi: 'Đi về đâu?'. Tăng đáp: 'Đi đến Bách Trượng học ngũ vị thiền'. Qui Tông không nói gì.

Sư liền nói:

- Nhân vì đó là chuyện đơn hành của Qui Tông.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện Qui Tông đơn hành?

Sư nói:

- Đánh rồi đuổi ra khỏi viện.

Tăng lễ bái, sư hỏi:

- Làm sao lãnh hội?

Táng nói:

- Kẻ học này tội lỗi.

Sư nói:

- Liệu ông đi thế nào?

Hỏi:

- Thừa mong sư có lời, chư phương nếu không phải đi đứng thì là người trong lờ cá, trong lồng chim. Xin hỏi Hòa thượng thế nào?

Sư nói:

- Bị ông hỏi như thế, khiến rụng cả răng cửa.

Hỏi:

-Thế nào là chuyện thâm mật?

Sư nói:

- Thường dùng kịp người.

Hỏi:

- Kẻ không biết thì thế nào?

Sư nói:

- Trời trong nhiều, mưa lớn.

***

Sư hỏi tăng:

- Bên ngoài là tiếng gì đấy?

Tăng đáp:

- Tiếng giọt mưa rơi.

Sư nói:

- Chúng sanh điên đảo, mê tự kỷ mà rượt đuổi theo vật.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là tướng giống nhau?

Sư lấy cặp đũa bếp gắp lửa cặm vô trong lò, tăng lại hỏi:

- Thế nào là tướng khác nhau?

Sư bèn lấy cặp đũa bếp gắp lửa cặm qua một bên.

Pháp Nhãn biệt vân:

- Hỏi chẳng đương lý.

***

Tăng dẫn một đứa trẻ đến nói rằng đứa trẻ này ưa hỏi tăng về Phật pháp, xin sư khám nghiệm. Sư bèn bảo pha trà. Đứa bé pha trà đem lại. Sư uống xong đưa cái khay cho đứa bé. Đứa bé bước đến gần định lấy, sư liền rụt tay lại nói:

- Còn nói được không vậy?

Đứa bé nói:

- Hãy hỏi thử coi !

Pháp Nhãn biệt vân:

- Hòa thượng dùng trà đi.

Tăng hỏi:

- Thưa Hòa thượng, đứa trẻ này kiến giải thế nào?

Sư nói:

- Cũng là một hai ông tăng trì giới mà thôi.

Ngữ yếu của sư ở ba nơi khai pháp do môn nhân biên lục, nơi đây chỉ là khái lược mà thôi. Tháng 8 năm Đinh Dậu, nhằm năm Thiên Phước thứ hai nhà Tấn, sư thị diệt, thọ 74 tuổi, tăng tục đều đau đớn khóc than, kẻ mặc đồ tang rất đông. Trà tỳ tại núi Đại Từ, thu thập xá-lợi, xây tháp tại góc núi Long Mẫu.

Phần phụ lục:

Sư hỏi ông tăng:

- Bên ngoài là tiếng gì thế?

Tăng đáp:

- Là tiếng rắn cắn ễnh ương.

Sư nói:

- Vốn tưởng chỉ có khổ não chúng sanh, nào hay đâu lại có chúng sanh khổ não !

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 7)

THIỀN SƯ HẠO NHIÊN núi TRƯỜNG SANH PHƯỚC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư người bổn quận, vào trong thất Tuyết Phong mật thụ tâm ấn chấp lễ thị giả trải 10 năm. Nhân cùng chư tăng đốn cây, Tuyết Phong nói:

- Đốn đến lõi (tâm) cây thì ngừng lại.

Sư nói:

- Đốn phăng luôn !

Tuyết Phong nói:

- Người xưa lấy tâm truyền tâm, ông vì sao lại nói đốn phăng cả ruột cây?

Sư quãng cây búa nói:

- Truyền.

Tuyết Phong đánh một gậy rồi bỏ đi.

***

Tăng hỏi Thiền sư Tuyết Phong:

- Thế nào là đệ nhất cú (1)?

Tuyết Phong lặng thinh hồi lâu không nói, tăng tháo lui đem tự sự nói lại với sư. Sư nói:

- Đó là đệ nhị cú.

Tuyết Phong bảo ông tăng đến hỏi sư lần nữa:

- Thế nào là đệ nhị cú?

Sư đáp:

- Ối trời ôi ! Ối trời ôi !

Chú (1): Thuật ngữ 'Đệ nhất cú' trong Thiền tông hàm ý chỉ đệ nhất nghĩa đế.

***

Tuyết Phong trong lần lao động tập thể đốn củi hỏi sư:

- Người xưa nói 'Ai mà dè dưới chiếc mão nguyên lại tích sầu nhân', ý người xưa như thế nào?

Sư nghiêng vành nón mê nói:

- Cái đó là lời nói của ai vậy?

Tuyết Phong hỏi sư:

- Trì kinh có thể gánh vác Như Lai, làm sao gánh vác được Như Lai?

Sư bèn bồng Tuyết Phong đặt lên giường Thiền.

***

Tuyết Phong lao động tập thể xong trở về, tự tay cầm một bỏ dây mây. Trên đường gặp một ông tăng, Tuyết Phong bỏ bó mây xuống đất xoa tay đứng. Ông tăng này bước đến gần nâng bó mây lên. Tuyết Phong bỗng đá ông tăng ấy, rồi quay về viện, sau đó thuật tự sự với sư rằng:

- Ta hòm nay đá ông tăng khoái làm sao !

Sư nói:

- Hòa thượng hãy thay ông tăng ấy mà vào Niết-bàn đường !

Lúc Pháp Nhãn trụ ở Sùng Thọ, có hai ông tăng mỗi người đều nói đạo lý thỉnh sư quyết đoán. Sư nói:

- Hai tăng sĩ các ông vào Niết-bàn đường một lượt.

Huyền Giác nói:

- Chỗ nào là thế ông tăng nọ vào Niết-bàn đường?

Sùng Thọ nói:

- Chuyển ngữ đó xin hoàn lại lão huynh.

Đông Thiền Tề nói:

- Ý của Trường Sanh là thế nào?

***

Sư từng gặp một chủ am nói chuyện chơi, chủ am nói:

- Gần đây có một ông tăng hỏi mỗ đây về chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại, mỗ liền đưa cây xơ quất lên chỉ thị, chẳng biết có được không vậy?

Sư nói:

- Sao mà dám nói được hay không được?

Có người hỏi chủ am:

- Chuyện này nếu có người bảo nhiệm thì như đầu cọp thêm sừng, nếu có người hiềm bỏ thì giá chẳng đáng một văn tiền. Chuyện đó tại sao mà hay dở chẳng giống nhau, thỉnh sư thử lựa ra xem?

Sư nói:

- Mới vừa rồi do tự ngẫu nhiên thì làm sao mà lựa chọn ra được.

Sư lại hỏi:

- Nếu như thế thì về sau không nên dạy người.

Huyền Giác nói:

- Nhất đẳng là chuyện gì? Tại làm sao lại có được mất. Thượng tọa nếu không có con mắt trí, khó biện biệt được mất.

***

Tuyết Phong hỏi sư:

- Quang minh và cảnh vật đều tiêu hết thì rốt lại là vật gì?

Sư đáp:

- Như không bắt lỗi thì con mới dám bàn bạc đến.

Tuyết Phong hỏi:

- Khoan thứ không bắt lỗi ông thì ông đối đáp thế nào?

Sư đáp:

- Con cũng khoan thứ không bắt lỗi Hòa thượng.

Đối với câu đối đáp ấy, Hòa thượng Tuyết Phong rất lán thưởng, hứa khả.

***

Về sau, sư nhận ký biệt trụ ở núi Trường Sanh mà diễn hóa.

Tăng hỏi:

- Tỏng thừa từ xưa, làm sao cử xướng?

Sư nói:

- Không thể chỉ vì xà-lê mà làm hoang vu hết núi Trường Sanh.

***

Tăng hỏi:

- Người xưa nói 'Vô minh cũng là Phật tánh, còn phiền não chăng cần trừ diệt làm chi', thế nào là vô minh cũng là Phật tánh?

Sư tỏ vẻ tức giận, mặt biến sắc, giơ nắm đấm lên quát mắng:

- Hôm nay phải đánh gã tăng này mới được !

Tăng lại hỏi:

- Thế nào là phiền não cũng chẳng cần diệt trừ?

Sư đưa tay gãi đầu nói:

- Gã tăng này tại sao lại chọc giận người ta như thế?

***

Hỏi :

- Trên đường gặp người đạt đạo, không đem nín lặng đối đáp. Xin hỏi đem cái gì đối đáp?

Sư nói:

- Trên giấy mực thì làm được cái gì.

Mân Súy tặng hiệu Thiền Chủ Đại Sư, không biết cuối đời sư thế nào.

THIỀN SƯ NGA HỒ TRÍ PHÙ TÍN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư người Phước Châu, ban đầu nương theo chỗ giảng kinh thọ nghiệp ở Trường An. Nhân nghĩ đến lý của cơ huyền nên đến tham yết Tuyết Phong, thờ Tuyết Phong làm thầy được mấy năm. Sau khi đã lãnh tâm quyết, theo duyên mà trụ ở Nga Hồ, trương rộng lớn pháp tịch. Tăng hỏi:

- Muôn sự muôn vật qui về một, vậy một qui về đâu?

Sư đáp:

- Không chỉ một mình xà-lê chộn rộn.

***

Hỏi:

- Hư không giảng kinh, lấy gì làm tông?

Sư đáp:

- Xà-lê không phải là thính chúng. Đi ra đi !

Hỏi:

- Đứa con ngỗ nghịch có nhận ước thúc của cha không?

Sư đáp:
- Tuy tự chê tài nhưng chẳng khỏi tự thương tổn mình.
Hỏi:
- Thế nào là người hướng thượng Phật?
Sư nói:
- Tình tri xà-lê chẳng ra làm sao.
Hỏi:
- Vì sao chẳng ra làm sao?
Sư đáp:
- Chưa chắc tiểu nhi thấy được quân tử.
Có người báo:
- Hòa thượng Kính Sơn đã thiên hóa rồi.
Tăng hỏi:
- Hòa thượng Kính Sơn thiên hóa rồi đi về đâu?
Sư đáp:
- Lanh lợi hơn xà-lê nhiều.
Tăng hỏi:
- Ở trước một câu thỉnh sư nói !
Sư đáp:
- Dưới chân thám thủ cái gì ?
Tăng nói:
- Như nay hỏi đấy.
Sư nói:
- Nhìn xà-lê biến thân không được.
Hỏi:
- Tuyết Phong ném gậy là ý tứ gì?
Sư lấy cái thìa ném xuống đất, tăng hỏi :
- Ý ấy thế nào?
Sư nói:
- Không phải loại tốt, đi ra đi !

***

Tăng hỏi:
- Thế nào là Nga Hồ đệ nhất cú?

Sư hỏi:
- Nói cái gì thế?
Tăng hỏi:
- Thế nào mới đúng?
Sư đáp:
- Đừng làm rầy giấc ngủ của ta.
Tăng hỏi:
- Không hỏi không đáp thì thế nào?
Sư đáp:
- Hỏi người khác thì biết chứ gì.

***

Tăng hỏi:
- Kẻ lạc đường chưa trở về nhà là thế nào?
Sư đáp:
- Thì không còn ở trên đường.
Lại hỏi:
- Về đến nhà rồi thì thế nào?
Sư đáp:
- Chính đang lạc đường đấy.

***

Tăng hỏi:
- Thế nào là chuyện đầu nguồn?
Sư hỏi:
- Trên đường tìm cái gì?

***

Tăng hỏi:
- Thế nào là Đệ nhất cú?
Sư hỏi:
- Lãnh hội không?
Tăng hỏi:
- Há phải chăng là câu ấy?
Sư nói:
- Ối trời ôi ! Ối trời ôi !

***

Cảnh Thanh nói:

- Thế nào là tức nay đây?

Sư nói:

- Sao lại phải tức nay đây?

Thanh nói:

- Cơ hồ tựu chi hà.

Sư nói:

- Ngữ nghịch, ngôn thuận.

THIỀN SƯ HOÀI NHẠC viện BÁO ÂN CHƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư người Tuyền Châu. Thuở nhỏ, nương cậy viện Thánh Thọ tại bổn châu mà thụ nghiệp. Sau khi thôi thưa hỏi với Tuyết Phong, sư trụ tại Long Khê, huyền lữ tụ về đông dầy.

Tăng hỏi:

- Mười hai thời thìn trong ngày phải hành động thế nào?

Sư đáp:

- Hễ động một cái là chết.

Lại hỏi:

- Không động thì thế nào?

Sư nói:

- Thì là con ma giữ mồ cũ chứ gì nữa !

Hỏi:

- Thế nào là chỗ kẻ học này xuất thân?

Sư nói:

- Có vật gì trói buộc xà-lê?

Tăng nói:

- Ngặt vì xuất thân không được biết sao giờ?

Sư nói:

- Lỗi tại ai đây?

Hỏi:

- Thế nào là một vật linh của Báo Ân?

Sư nói:

- Uống nhiều hèm rượu như thế để mà chi?

Hỏi:

- Có lộ chân tay ra không vậy?

Sư nói:

- Trong đây là xứ sở gì?

***

Tăng hỏi:

- Lúc Thiền sư Ngưu Đầu Pháp Dung chưa gặp tứ Tổ Đạo Tín thì thế nào?

Sư đáp:

- Ngàn dặm một áng mây.

Lại hòi:

- Sau khi tham yết thì thế nào?

Sư đáp:

- Mênh mông trống không.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Nửa đêm hôm qua cháy nhà.

Hỏi:

- Mây đen tối thui, ai là người chống đỡ nổi mưa?

Sư nói:

- Chỗ núi cao ngã trước.

Hỏi:

- Làm sao cử xướng được tông thừa?

Sư nói:

- Núi không tự xứng, nước không gián đoạn.

Hỏi:

- Phật chưa xuất thế thì như thế nào?

Sư nói:

- Ông làm sao biết được?

Hỏi:

- Bới bụi tìm Phật thì thế nào?

Sư nói:

- Tới năm nào mới thấy được !

***

Tăng hỏi:

- Sư tử ở trong hang động thì thế nào?

Sư hỏi vặn lại:

- Sư tử là thứ đồ dùng gì trong nhà?

Lại hỏi:

- Sư tử ra khỏi hang động thì thế nào?

Sư đáp:

- Sư tử ở đâu vậy?

(Có người đáp thay Thiền sư Hoài Nhạc: 'Sư tử ra khỏi hang động à, thì không có con thú nào dám bén mảng tới gần').

Hỏi:

- Thế nào là Phật trước mắt?

Sư nói:

- Nên lễ bái đi !

Lúc sắp qua đời, sư thượng đường nói với đồ chúng:

- Sơn tăng ta 12 năm nay giảng giáo lý Thiền tông, chư vị có điều gì phiền trách ta không? Như quả muốn nghe Tam Kinh, Ngũ Luân, thì chùa Khai Nguyên cách đây không xa.

Nói xong là qua đời.

ĐẠI SƯ SƯ ÚC TÂY HƯNG HÓA ĐỘ NGỘ CHÂN HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư người Tuyền Châu. Từ khi được tấm ấn với Tuyết Phong, sư hóa duyên thịnh hành vùng Hàng Việt. Về sau, sư trụ viện Hóa Độ trấn Tây Hưng, pháp tịch thật hưng thạnh.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đưa cây xơ quất lên, tăng hỏi:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Uống trà đi !

Hỏi:

- Thế nào là cái tháp không lằn hồ?

Sư nói:

- Năm thước, sáu thước.

Hỏi:

- Thế nào là một hạt bụi?

Sư nói:

- Cửu thế phân một sát-na.

Hỏi:

- Vậy làm sao ngậm được pháp giới?

Sư nói:

- Pháp giới ở nơi nào?

Hỏi:

- Khe hang đều khác nhau, sư làm sao rành rõ?

Sư nói:

- Ông thở khò khè mà làm gì?

***

Hỏi:

- Kẻ học này sơ cơ, thỉnh Hòa thượng chỉ thị con đường ngộ nhập !

Sư nói:

- Ông trách Hóa Độ ta chỗ nào?

Hỏi:

- Thế nào là viên châu ma-ni tùy sắc?

Sư nói:

- Xanh, vàng, đỏ. trắng.

Hỏi:

- Thế nào là viên châu ma-ni không tùy sắc?

Sư nói:

- Xanh, vàng, đỏ, trắng.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Là Đông lại, là Tây lại.

Hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung chưa gặp tứ Tổ Đạo Tín thì thế nào?

Sư đáp:

- Chim muông đều mê.

Hỏi:

- Sau khi gặp thì thế nào?

Sư đáp:

- Núi sâu, nước lạnh.

Hỏi:

- Duy Ma và Văn Thù nói với nhau chuyện gì?

Sư nói:

- Chỉ có nước ở Cảnh Hồ trước cổng, gió mát không thay đổi sóng khi xưa.

Từ đó tiếng tăm lan truyền ra xa, Tiền Vương khâm mộ đạo đức của sư, tâu xin vua ban cà-sa tía và sư hiệu.

QUỐC SƯ HƯNG THÁNH THẦN ÁN CỔ SƠN PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư họ Lý, người Đại Lương. Thuở còn bé thơ, ghét tanh mặn, thích nghe tiếng chuông và tiếng tụng kinh. Lúc sư 12 tuổi, có mấy luồng khí trắng quyện nơi vách sư ở. Sư bèn huơ bút viết lên bức vách ấy rằng:

Nguyên văn:

白道從茲速改張
休來顯現作妖祥
定祛邪行歸真見
即得超凡入聖鄉

Phiên âm:

Bạch đạo tùng tư tốc cải trương
Hưu lai hiển hiện tác yêu tường
Định khư tà hạnh qui chân kiến
Tức đắc siêu phàm nhập thánh hương.

Tạm dịch:

Bạch đạo từ đây phải cải trương
Chớ đến nơi đây hiển yêu tường
Định trừ tà hạnh về chân kiến
Tức được siêu phàm vào Thánh hương.

Sư đề thơ xong là luồng khí cũng tan biến ngay. Đến tuổi dốc chí học, bỗng bị bệnh nặng lắm, nằm mộng thấy thần chữa cho, tỉnh dậy là khỏi bệnh ngay. Qua năm sau, lại thấy tăng Ấn Độ báo rằng:

- Thời buổi xuất gia đến rồi đây !

Sư bèn nương theo Thiền sư Đạo Qui núi Bạch Lộc Vệ Châu mà xuống tóc, sau đó thọ giới cụ túc ở Sùng Nhạc.

Sư nói với đồng học rằng:

- Bậc cổ đức có nói 'Bạch đủ bốn yết-ma rồi, sau đó mới chu toàn cả giới, định, huệ, mới chuẩn bị dây nhợ mà thả câu vậy'.

Bèn chống gậy đi khắp Thiền quán, nhưng chỉ ghi nhớ toàn lời lẽ, còn nặng tri thức kiến giải, cho đến khi gặp Tuyết Phong thì tự nhiên khế hợp.

Có một hôm, sư tham yết Thiền sư Tuyết Phong. Tuyết Phong biết cơ duyên của sư đã chín muồi, bất thình lình đứng giật dậy chộp lấy người sư hỏi:

- Là cái gì?

Lúc ấy, sư hoát nhiên tỉnh ngộ, mà cũng quên luôn cái tâm tỉnh ngộ (chính cũng quên luôn cái tâm tỉnh ngộ mới là triệt ngộ), chỉ đưa tay lên quơ quơ mà thôi. Tuyết Phong hỏi:

- Ông định giảng thuật đạo lý đó chăng?

Sư đáp:

- Có đạo lý gì đâu nà !

Tuyết Phong xét thấy sư đối với việc tỉnh ngộ huyền lý đã thuần thục bèn ấn chứng và khẳng định.

***

Kịp khi Tuyết Phong thị tịch, Mân Súy bèn khai phá Cổ Sơn xây Thiền cung cách phía trái phủ thành 20 dặm, thỉnh sư đến trụ, xiển dương Tông giáo.

Sư thượng đường, đại chúng tụ tập đông đủ. Sư im lặng giây lâu nói:

- Ngày Hòa thượng Nam Tuyền còn tại thế cũng có người cử thuật, nhưng cũng không hiểu Nam Tuyền. Tức nay đây có ai hiểu Nam Tuyền không, hãy bước ra cùng với chúng nghiệm khán.

Lúc ấy, có ông tăng bước ra lễ bái xong vừa mới đứng dậy. sư hỏi:

- Làm gì thế?

Tăng bước đến gần nói:

- Bàn bạc cùng Hòa thượng.

Sư nói:

- Bất tài hãy lui ra !

Rồi sư lại nói:

- Kinh có kinh sư, luận có luận sư, luật có luật sư, có hàm, có hiệu, có bộ, có pho (bộ sách, pho sách), tất cả đều có người truyền trì. Vả Phật pháp là giáo kiến lập, Thiền đạo là thuyết lý dỗ con nít khóc, chư Thánh hưng lai ấy bởi vì nhân tâm không đều nhau, mới phải

khéo léo mở bày phương tiện, nên mới có lắm pháp môn, nhân bệnh nhân không giống nhau, cho nên phương thuốc điều trị có khác nhau. Tại có phá có. Cư không quát không. Hai thứ bệnh đã trừ, trung đạo nên khiển. Do đó mà Cổ Sơn ta mới nói: Câu chẳng đương cơ, lời chẳng triển sự. Thừa nương lời lẽ thì tiêu tán, trệ câu là mê. Chẳng xướng ngôn tiền, há đàm luận sau câu, cho đến nỗi Đức Thích Ca phải đóng cửa thất, Tịnh Danh ngậm miệng. Đại sĩ thời Lương, đồng tử ngày ấy, một hỏi, hai hỏi, ba hỏi, đều có người hiểu cả. Còn các nhân giả thì thế nào đây?

Lúc ấy, có ông tăng lễ bái, sư nói:

- Hãy hỏi lớn tiếng !

Tăng nói:

- Kẻ học này muôn bàn luận cùng Hòa thượng.

Sư bèn nạt đuổi ra.

Hỏi:

- Chuyện mình không rành, lấy gì chứng nghiệm?

Sư lớn tiếng như chưa nghe rõ, ông tăng ấy hỏi lại lần nữa. sư nói:

- Một điểm trôi theo dòng nước, ăn đều không trọng.

Hỏi:

- Thế nào là một câu bao trọn cả trời đất?

Sư nói:

- Hãy bước đến gần đây !

Tăng bước đến gần, sư nói:

- Ngu ngốc hết chỗ nói !

Hỏi:

- Thế nào là thiệu long được?

Sư nói:

- Chó rừng không gió, triển thưởng chi cho nhọc.

Hỏi:

- Thế nào là đúng?

Sư nói:

- Lầm.

Hỏi :
- Kẻ học liền thừa đương thì thế nào?
Sư nói:
- Ông làm sao mà thừa đương?
Pháp Đăng biệt vân:
- Đừng phí sức !

***

Hỏi:
- Thế nào là chỗ đứng chính của kẻ học này?
Sư nói:
- Chẳng theo hạnh chư Thánh.
Pháp Nhãn biệt vân:
- Ông nghĩ chạy tán loạn.

***

Hỏi:
- Ngàn núi muôn núi, núi nào là núi chính?
Sư nói:
- Dùng núi chính để mà làm gì?
Pháp Nhãn nói:
- Ngàn núi, muôn núi.

***

Sư cùng Chiêu Khánh gặp nhau, Chiêu Khánh nói:
- Nhà bình thường.
Sư nói:
- Không chán sống.
Chiêu Khánh nói:
- Hãy khoản khoản !
Sư bỗng nói:
- Nhà bình thường.
Chiêu Khánh nói:
- Hôm nay chưa có lửa.
Sư nói:
- Hà tiện quá !

Chiêu Khánh nói:

- Ổn tiện đem đi đi !

Đông Thiền Tề niêm rằng:

- Hai vị tôn túc lời lẽ có còn hơn thua chăng? Nếu còn thì ai là người thắng, ai là người thua? Nếu không còn được thua thì chư nhân chưa cụ bị con mắt hành cước đấy.

***

Hỏi:

- Làm sao miễn được luân hồi sanh tử?

Sư nói:

- Hãy đem sanh tử lại đây nào !

Hỏi:

- Thế nào là chuyện trong Tông môn?

Sư nghiêng bàn tay nói:

- Hồng ! Hồng ! (Hùm ! Hùm !).

Hỏi:

- Thế nào là một cái khóa cửa hướng thượng?

Sư bèn đánh. Hỏi:

- Thế nào là ông chủ chính thức của Cổ Sơn?

Sư nói:

- Đui mù mà làm chi.

***

Sư hỏi Bảo Phước:

- Người xưa nói 'Trái chẳng trái mà phải chẳng phải', ý ấy thế nào?

Bảo Phước đưa chén trà lên. Sư nói:

- Chẳng phải trái vậy.

Hỏi:

- Thế nào là thể của người chân thật?

Sư nói:

- Tức giờ đây là thể gì?

Hỏi:

- Rốt lại thì thế nào?

Sư nói:

- Làm sao mà đến được đất ấy.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Một vầng mặt trời, muôn dặm không mây.

***

Sư hỏi tăng:

- Cổ Sơn ta chẳng khoa trương câu Thạch môn, ông làm thế nào nói được?

Tăng nói:

- Thỉnh sư.

Sư hèn đánh. Hỏi:

- Thế nào là chỗ người xưa tỉnh tâm lực?

Sư nói:

- Ông sao lại phí sức làm chi?

Hỏi:

- Nói khắp thiên hạ mà không bị lỗi miệng, thế nào là không lỗi miệng?

Sư nói:

- Có lỗi gì đâu?

Hỏi:

- Thế nào là chỗ tỉnh yếu?

Sư nói:

- Có còn tự hổ thẹn không?

***

Sư cùng Mân Súy chiêm ngưỡng tượng Phật, Mân Súy hỏi:

- Là Phật gì vậy?

Sư nói:

- Thỉnh đại vương giám sát !

Súy nói:

- Nếu giám sát thì đâu phải là Phật.

Sư nói:

- Thế là cái gì?

Súy không lời đối đáp.

Trường Khánh nói thay:

- Từ lâu thừa đại sư từ nơi chúng, sao mà lại hời hợt thế ?

***

Tăng hỏi:

- Tông thừa từ xưa làm sao cử xướng?

Sư lấy cây xơ quất đánh vô miệng tăng.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện truyền ngoài giáo điển?

Sư nói:

- Uống trà đi !

Sư lại nói:

- Hôm nay vì các nhân giả mà chui đầu trong hóa môn của chư Thánh, phấn đấu không ra khỏi, cho nên mới hướng về các nhân giả mà nói rằng: Giáo bày không tới, Tổ không từ Tây lại. Ba đời chư Phật không thể cử xướng, mười hai phần giáo (tức 12 bộ kinh) chở không nổi, phàm Thánh nhiếp không được, xưa nay truyền không được, bỗng có một gã chẳng thông chút tin tức gì, hướng về gã nói như thế, bị gã tát vô miệng, có trách gã không ? Tuy nhiên dù là như thế, cũng không nên vả loạn xị. Cổ Sơn ta thường nói: Nếu có một người chẳng khoa Thạch môn, nên có câu chẳng khoa Thạch môn. Thế nào là câu chẳng khoa Thạch môn? Cổ Sơn ta từ trụ tới nay hơn 30 năm, người từ năm hồ, bốn biển đến, hướng đỉnh núi cao khán sơn, ngoạn thủy, chưa từng thấy một người thông minh lanh lẹ. Nếu nay mà có một người thông minh lanh lợi cũng chưa muộn. Này các anh em, xin tạm biệt !

Bèn có kệ rằng:

Nguyên văn:

直下猶難會
尋言轉更餘
若論佛與祖

特地隔天涯

Phiên âm:

Trực hạ do nan hội
Tầm ngôn chuyển cánh dư
Nhược luận Phật dữ Tổ
Đặc địa cách thiên nhai

Tạm dịch:

Ngay đó còn chưa hiểu
Càng xa nếu tìm lời
Nếu luận Phật cùng Tổ
Góc biển với chân trời

Mân Súy lễ trọng, thường hỏi pháp yếu với sư.

THIỀN SƯ THIỆU KHANH LONG THỌ HƯNG PHÁP CHƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Thiệu Khanh, họ Trần, người Tuyền Châu (nay là dãy Tuyền Châu Phước Kiến), sanh bình không rõ, chỉ ước tại thế khoảng nửa sau thế kỷ thứ 9 và nửa đầu thế kỷ thứ 10. Sư đắc pháp với Thiền sư Tuyết Phong, trụ viện Long Thọ Chương Châu.

B- Trích ngữ lục:

Sư họ Trần, người Tuyền Châu. Thuở nhỏ, nương thân chùa Linh Nham lập kinh luận, đi giảng khắp nơi nhưng riêng ái mộ Thiền na.

Sư đến pháp tịch của Thiền sư Tuyết Phong Nghĩa Tồn tham vấn Thiền pháp, tại tự viện phục vụ được mấy năm, cơ duyên lần lần khai ngộ. Một hôm, hầu thầy cùng đi tản bộ. Thấy lá khoai nước lay động, Tuyết Phong đưa tay chỉ rồi đưa mắt nhìn sư. Sư nói:

- Thiệu Khanh con kinh sợ lắm !

Tuyết Phong nói:

- Đó là trong nhà của ông, e sợ nỗi gì?

Sư nhân đó hoát nhiên tỉnh ngộ, không còn định đi tham bốn phương nữa.

***

Sau đáp lời thỉnh cầu, trụ Long Khê, tăng hỏi:

- Người xưa nói điện ngọc ma-ni có bốn góc, một góc thường lộ. Thế nào là góc thường lộ?

Sư dựng cây xơ quất lên, tăng hỏi:

- Lương thực chẳng dự trữ một hột gạo, làm sao cứu tế muôn người đói?

Sư nói:

- Hiệp khách trước mặt như đoạt kiếm. Thấy anh không phải chàng sáng dạ.

Hỏi:

- Kẻ mù lòa tới, sư tiếp dẫn không?

Sư nói:

- Trước sau gì cũng đều ứng phó được cả mà.

Hỏi:

- Há phải tiếp dẫn không?

Sư nói:

- Gã ấy đến đây tháp mỏ chim.

***

Tăng hỏi:

- Tai mắt đạt không tới thì thế nào?

Sư đáp:

- Ông không có bản sự như thế.

Tăng nói:

- Nếu nói như thế thì dùng tai mà nghe vậy.

Sư nói:

- Ông đúng là một thằng điếc !

Trấn thủ Chương ChâuVương Công khâm mộ Tổ phong tâu vua ban cà-sa tía và sư hiệu.

ĐẠI SƯ HÀNH THAO NHÂN TUỆ
viện TIÊN TÔNG PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư họ Vương, người Tuyền Châu, thọ nghiệp tại chùa Khai Nguyên của bổn châu, tham dự vào pháp hội của Tuyết Phong, danh tiếng vang dội bốn phương. Mân Súy thỉnh sư thuyết pháp, huyền đồ kéo tới đông dầy.

Sư thượng đường nói:

- Ta với Phật Thích Ca cùng tham yết. Các ông nói xem, tham yết ai?

Lúc ấy, có một ông tăng bước ra lễ bái định thưa hỏi. Sư nói :

- Lầm.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Núi Hùng Nhĩ không từng giấu.

Hỏi:

- Chuyện trực hạ, thỉnh sư phương tiện chỉ dạy !

Sư nói:

- Nếu không nhân ông hỏi, ta cũng không nói.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Ban ngày ban mặt không có người rảnh rang.

ĐẠI SƯ TÙNG YỂM SIÊU CHỨNG viện VĨNH PHƯỚC

núi LIÊN HOA PHƯỚC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN 1IÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư trước trụ viện Báo Ân Chương Châu.

Tăng hỏi:

- Nhà Nho lấy ngũ thường làm cứu cánh, xin hỏi Tông môn Thiền lấy gì làm cứu cánh?

Sư nín lặng hồi lâu, tăng nói:

- Nếu thế là kẻ học này đường đột quá.

Sư nói:

- Đáng ăn gậy đấy !

Tăng hỏi:

- Kinh giáo nói 'Duy chỉ có một thừa pháp'.

Sư nói:

- Ông nói ta ở đây làm gì?

Tăng nói:

- Nếu thế thì không biết Giáo ý.

Sư nói:

- Tuy là như thế, nhưng không cô phụ ông.

Hỏi:

- Không hướng chỗ hỏi mà lãnh hội vẫn là chỗ hỏi của kẻ học này, còn Hòa thượng thì sao?

Sư nói:

- Uống trà đi !

***

Trường Khánh thường nói:

- Trọn pháp thì không dân.

Sư nói:

- Vĩnh Phước ta tức không nghĩ vậy. Nếu chẳng trọn pháp thì làm sao có dân được.

Lúc đó, có ông tăng nói:

- Thỉnh sư trọn pháp !

Sư nói:

- Ta không cần ông nộp thuế.

Hỏi:

- Cái gì khác không hỏi tới, chỗ đường tắt xin sư từ bi chỉ dạy !

Sư nói:

- Còn không mau lễ ba lạy đi !

Sư thượng đường nói:

- Tách, tách. Hãy xem tên đây !

Rồi quay về phương trượng.

***

Hỏi:

- Thỉnh sư chọn lệnh !

Sư nói:

- Đừng vùi lấp.

Nói:

- Đại chúng đã tụ tập đông dầy, thỉnh sư thuyết pháp !

Sư hỏi:

- Có nghe không vậy?

Nói:

- Nếu đứng lâu suy nghĩ thì khó bắt kịp.

Sư nói:

- Nếu thật thì được.

Hỏi:

- Điện ma-ni có bốn góc, một góc thường lộ. Thế nào là góc thường lộ?

Sư nói:

- Không thể điểm được.

Sư thượng đường đứng bên pháp tòa, nói với chúng rằng:

- Hai tôn sư không cùng giáo hóa một lượt.

Nói xong quay về phương trượng.

ĐẠI SƯ LINH CHIẾU CHÂN GIÁC chùa LONG HOA HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư người Triều Tiên, đi trôi nổi vùng Mân Việt, đến pháp đường của Tuyết Phong ngầm phù hợp huyền chỉ. Sư chỉ có một bộ áo nạp, cần mẫn làm công việc trong chúng. Vùng Mân Việt gọi sư là Chiếu Bố Nạp (Ông Chiếu áo vải).

Một đêm nọ, sư chỉ trăng nửa vành hỏi thượng tọa Phổ:

- Nửa miếng kia đi nơi nào?

Phổ nói:

- Đừng có vọng tưởng !

Sư nói:

- Mất hết một miếng rồi.

Chúng tuy khen tặng, nhưng sư vẫn một mực điềm đạm tự giữ gìn.

***

Ban đầu, sư trụ ở núi Tề Vân Vụ Châu. Sư thượng đường lặng thinh hồi lâu, bỗng dang tay nhìn chúng nói rằng:

- Xin thể thủ ít đỉnh ! Xin thể thủ ít đỉnh !

Sư lại nói:

- Một người truyền giả, muôn người truyền thật.

Tăng hỏi:

- Trẻ con đồng quê có thể ca múa, xin hỏi thời bây giờ còn có không?

Sư bước xuống tòa ra bộ múa nói:

- Sa-di có lãnh hội không?

Tăng nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Sơn tăng ta múa một khúc hát mà cũng không lãnh hội.

Hỏi:

- Trên hội Linh Sơn, pháp pháp truyền nhau. Xin hỏi Tề Vân đem gì truyền trao lại?

Sư nói:

- Không vì một mình ông mà làm hoang dã hết núi Tề Vân.

Tăng hỏi:

- Há có phải đích thân trao lại không?

Sư nói:

- Đừng khiến đại chúng cười cho !

Hỏi:

- Một viên hoàn đan, điểm sắt thành vàng. Một lời chí lý điểm phàm thành Thánh, thỉnh sư điểm cho !

Sư nói:

- Có biết Tề Vân điểm vàng thành sắt không?

Nói:

- Điểm vàng thành sắt từ trước nay chưa từng nghe nói. Một lời chí lý dám mong sư thùy thị.

Sư nói:

- Ngay lời nói mà không lãnh hội, sau này hối không kịp.

***

Tiếp theo, sư trụ viện Cảnh Thanh Việt Châu, hải chúng vui mừng nương theo. Một ngày nọ, sư nói với chúng rằng:

- Bảo tất cả lui ra đi !

Tăng nói:

- Thỉnh sư bảo tất cả !

Sư nói:

- Hồng. Hồng !

Chú: Tiếng Phạn là hùm, là tổng chủng tử của chư Thiên. Tiếng này nguyên xuất phát từ tiếng gầm rống của trâu hò hay cọp, là chân ngôn mà nghi thức của Phệ Đà khi xưa dùng, có nghĩa nghi hoặc, đồng ý, phẫn nộ, sợ hãi, là tiếng mà Mật giáo dùng để đả phá những thanh âm khủng bố.

Hỏi:

- Thế nào là bổn phần sự của kẻ học này?

Sư nói:

- Cảnh Thanh không tiếc miệng lưỡi.
Nói:
- Thỉnh sư dồi mài.
Sư nói:
- Thành được tám phần mười.
Hỏi:
- Sao không thành cả mười phần?
Sư nói:
- Có biết Cảnh Thanh tu lý không

***

Sư hỏi tăng:
- Từ đâu đến?
Đáp:
- Từ Ngũ Phong đến.
Sư hỏi:
- Đến để làm gì?
Đáp:
- Đến để lễ bái Hòa thượng.
Sư nói:
- Sao không tự lễ bái mình ?
Nói :
- Lạy rồi đấy.
Sư nói :
- Nước Cảnh Hồ cạn.

***

Hỏi :
- Thế nào là đệ nhất cú ?
Sư nói :
- Đừng lầm hạ danh ngôn.
Hỏi:
- Sư há chẳng phương tiện?
Sư nói:
- Quạ nuôi chim sẻ.

Hỏi:

- Hướng thượng một con đường, ngàn Thánh không truyền. Vậy xin hỏi ai là người truyền được?

Sư nói:

- Ngàn Thánh cũng nghi ta đấy !

Hỏi:

- Mà có truyền không vậy?

Sư nói:

- Vua Tấn chém Kê Khang.

Hỏi:

- Đức Thích Ca đóng cửa thất ở Ma Kiệt. Tịnh Danh ngậm miệng ở Tỳ Da, ý ấy thế nào?

Sư nói:

- Đông quách hạ hai hai, ba ba.

***

Sư nói với chúng:

- Tôn túc các nơi lấy Pháp thân Tì Lô làm cứu cánh. Cảnh Thanh nơi đây thì không thế. Nên biết Tì Lô có thầy, Pháp thân có chủ.

Hỏi:

- Thế nào là thầy của Tì Lô, chủ của Pháp thân?

Sư nói:

- Hai ngài làm sao dám lý luận?!

Hỏi:

- Người xưa nói 'Thấy sắc là thấy tâm'. Đây là sắc, cái nào là tâm?

Sư nói:

- Hỏi như thế há có phải dối sơn tăng ta chăng?

Hỏi:

- Chưa mổ từ trước, thỉnh sư đoán !

Sư nói:

- Rơi tại chốn nào?

Nói:

- Nếu thế thì thất khẩu rồi.
Sư nói:
- Hàn Sơn tiễn đưa Qui Sơn.
Sư lại nói:
- Trụ, trụ. Xà-lê đừng thất khẩu, để sơn tăng ta thất khẩu thôi.
Nói:
- Cọp dữ không ăn thịt con nó.
Sư nói:
- Đầu lừa xuất, đầu ngựa quay lại.

***

Sư bỗng hỏi ông tăng:
- Có nhớ không vậy?
Đáp:
- Nhớ được.
Sư nói:
- Nói cái gì?
Tăng đáp:
- Nói cái gì?
Sư nói:
- Ở Hoài Nam trẻ con vào chùa.
Hỏi:
- Cái gì mà chim ưng giỏi, chim diêu lanh lẹ đuổi không kịp?
Sư nói:
- Xà-lê biệt vấn, sơn tăng biệt đáp.
Nói:
- Thỉnh sư biệt đáp !
Sưnối:
- Người đi mười dặm giảo nhất trình.
Hỏi:
- Mạt vàng tuy quý nhưng mắt không chịu được thì thế nào?
Sư nói:
- Chịu không được, mà có chịu không vậy?
Tăng lễ bái, sư nói:

- Thâm sa thần.

Hỏi:

- Dưới cội Bồ-đề độ chúng sanh, thế nào là cội Bồ-đề?

Sư nói:

- Rất giống cây khổ luyện.

Hỏi:

- Tại vì sao lại giống cây khổ luyện?

Sư nói:

- Vốn không phải ngựa giỏi, nhọc công đưa bóng roi.

Sau quan trấn thủ Cảnh Hồ Tiền Công chọn Tây Quan Hàng Châu xây viện Báo Từ thỉnh sư khai pháp. Thiền hội tụ họp đông đảo.

Về sau, Tiền vương xây chùa Long Hoa, nghinh hài cốt và đạo cụ của Phú Đại Sĩ ở Kim Hoa về đó, với sư làm trụ trì.

Ngày 26 tháng 7 năm Đinh Mùi, nhằm năm thứ mười hai, niên hiệu Thiên Phước, sư viên tịch tại bổn tự, thọ 78 tuổi, tháp xây tại núi Đại Từ.

ĐẠI SƯ LINH THAM VĨNH MINH, THÚY NHAM MINH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư người Hồ Châu, từ khi thọ ký ở Tuyết Phong, trụ ở Thúy Nham, mở rộng pháp tịch. Hỏi:

- Không mượn ba tấc lưỡi, thỉnh sư nói !

Sư nói:

- Trong trà đường thiếu đấy.

Hỏi:

- Quốc sư Tuệ Trung ba lần gọi thị giả, ý ấy thế nào?

Sư đáp:

- Cưỡng bức người ta để mà làm gì?

Hỏi:

- Các cái khác tức không hỏi... (?).

Sư lặng thinh hồi lâu. Tăng hỏi:

- Nên cử thuật lại người khác thế nào?

Sư gọi thị giả châm trà mang lại.

***

Sư thượng đường nói:

- Hạ an cư này cùng các anh em thảo luận, cho nên hãy nhìn xem lông mày của Thúy Nham ta có còn không?

Hỏi:

- Phàm có lời lẽ đều là điểm nhơ, vậy đâu là chồ tỉnh yếu?

Sư nói:

- Đại chúng cười ông đấy.

Hỏi:

- Thản nhiên không trệ kẹt mũi nhọn thì thế nào?

Sư nói:

- Có rất nhiều người nêu kiến giải đó.

Hỏi:

- Rốt lại thì thế nào?

Sư nói:

- Thản nhiên không kẹt mũi nhọn.

Hỏi:

- Người xưa đưa trùy nâng cây xơ quất, ý chỉ thế nào?

Sư nói:

- Tà pháp không phò được.

Hỏi:

- Tăng Diêu vì sao không vẽ được chân dung của Chí Công?

Sư nói:

- Làm sao mà hiệp được?

Hỏi:

- Trong đường hiểm ác, lấy gì làm bến, cầu?

Sư nói:

- Dược Sơn dặn dò đôi ba phen.

Hỏi:

- Chẳng trệ phàm Thánh, đương cơ chỉ thị làm sao?

Sư nói:

- Đừng nói với người khác Thúy Nham lanh lợi.

Hỏi:

- Diệu cơ ngôn cú đều không thể nương nổi chuyện trong Tông thừa là thế nào?

Sư nói:

- Hãy lễ bái đi !

Nói :

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Kẻ xuất gia đi hành cước mà lễ bái lại không biết à?

Tiền Vương khâm mộ đạo phong của sư thỉnh trụ chùa Long Sách, qui tịch tại đó.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 19
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN: 31 người được ghi chép.

1- Thiền sư An Quốc Hoằng Thao Phước Châu
2- Thiền sư Qui Bổn núi Vân Cái Tương Châu
3- Hòa thượng Lâm Tuyền Thiều Châu
4- Hòa thượng Nam Viện Lạc Kinh
5- Thiền sư Động Nham Khả Hưu Việt Châu
6- Thiền sư Hành Chu viện Pháp Hải Định Châu
7- Thiền sư Thông Long Tỉnh Hàng Châu
8- Thiền sư Bảo Phước Tùng Triển Chương Châu
9- Thiên sư Thùy Long Đạo Phổ Tuyền Châu
10- Thiền sư Tông Tịnh chùa Long Hưng Hàng Châu
11 - Thiền sư Nam Thiền Khế Phan Phước Châu
12- Thiền sư Nãi Việt Sơn Việt Châu
13- Thiển sư Kim Luân Khả quan Nam Nhạc
14- Thiên sư Huyền Nột Phước Thanh Tuyền Châu
15- Thiển sư Vân Môn Văn Yển Thiều Châu
16- Thiền sư Nhân Nam Đài Cù Châu
17- Hòa thượng Đông Thiền Tuyền Châu
18- Thiền sư Tùng Tập núi Đại Tiền Dư Hàng
19- Hòa thượng Vĩnh Thái Phước Châu
20- Thiền sư Thủ Nột núi Hòa Long Trì Châu
21- Hòa thượng Mộng Bút Kiến Châu
22- Thiền sư Cực Lạc Nguyên Nghiễm Cổ Điền Phước Châu
23- Thiền sư Như Thê núi Phù Dung Phước Châu
24- Hòa thượng núi Khế Hạc Lạc Kinh
25- Thiền sư Thê Qui Sơn Đàm Châu

26- Thiền sư Diên Tông Hồ Sơn Cát Châu
27- Đại sư Phổ Minh núi Phổ Thông Ích Châu
28- Thiền sư Lương Gia am Song Tuyền Tùy Châu
29- Thiền sư Siêu Ngộ Bảo Phước Chương Châu
30- Thượng tọa Thái Nguyên Phù
31- Thiền sư Duy Kính Nam Nhạc

ĐẠI SƯ MINH CHÂN HOẰNG THAO VIỆN AN QUỐC PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư họ Trần, người Tuyền Châu, từ nhỏ đã không dùng thức ăn mặn tanh tưởi, tự nguyện xuất gia, thọ giới cụ túc tại chùa Long Hoa, nhưng sau đó lại đến pháp hội Tuyết Phong. Tuyết Phong thấv sư còn nhỏ mà tài tuấn rất có khả năng làm pháp khí nên dẫn lối bổn lâm, tin nhập quá lượng. Sư lại di khắp Thiền uyển, thu thái được tam-muội của chư phương, rồi quay về Tuyết Phong.

Tuyết Phong hỏi:

- Từ đâu tới?

Đáp:

- Từ Giang Tây lại.

Tuyết Phong hỏi:

- Gặp Tổ sư Đạt Ma ở đâu?

Đáp:

- Rõ ràng nói với Hòa thượng.

Tuyết Phong hỏi:

- Nói cái gì?

Sư hỏi:

- Từ đâu tới vậy?

***

Ngày nọ, Tuyết Phong vừa thấy sư liền chộp lấy nói:

- Toàn cõi đất trời đều là cửa giải thoát này, nắm tay bảo y vào, y không chịu vào.

Sư nói:

- Hòa thượng trách Hoằng Thao không được.

Tuyết Phong nói:

- Tuy nhiên dù là như vậy, sau lưng có nhiều sư tăng biết sao giờ. Sư nhân cử thuật văn bia Quốc sư nói:

- Đắc thì trong tâm cây y lan làm cây chiên đàn. Nếu mà thất thì nơi chỉ ý cam lồ biến thành vườn gai tật lê.

***

Sư nêu công án hỏi tăng:

- Một lời đều gồm đủ hai ý được mất, ông nói thế nào đây?

Tăng đưa nắm đấm lên nói:

- Không thể gọi là nắm đấm vậy.

Sư không đồng ý, rồi cũng đưa nắm đấm lên nói thay:

- Chỉ vì gọi cái này là nắm đấm.

***

Sư nhận lời thỉnh cầu dừng trụ Khuân Sơn, tăng lữ đến rất đông về sau Mân Súy ngưỡng mộ đạo đức của sư, vời trụ chùa An Quốc rộng xiển dương huyền phong, đồ chúng có hơn 800 người.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Đúng thì cũng đúng nhưng đừng lãnh hội lầm.

Hỏi:

- Thế nào là đệ nhất cú?

Sư nói:

- Hỏi, hỏi.

Hỏi:

- Kẻ học này từ trước tới giờ còn chưa triệt ngộ cơ duyên, thỉnh cầu sư chỉ cho triệt ngộ cơ duyên !

Sư nín lặng hồi lâu, tăng lễ bái. Sư hỏi:

- Đến nơi khác, có ngươi hỏi ông thì đối đáp làm sao ?

Đáp:

- Rốt cùng cũng không dám cử thuật lầm.

Sư nói:

- Chưa ra khỏi cửa là đã làm trò cười cho thiên hạ rồi.

Hỏi:

- Thế nào là tâm do Đạt Ma truyền?

Sư nói:

- Vốn không phải dấu vết ngày sau.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện trong Tông thừa?

Sư đáp:

- Không thể vì lão huynh mà tan tác hết chúng được.

Hỏi:

- Không rơi vào cơ duyên có - không, thỉnh sư nói trọn vẹn !

Sư nói:

- Ông thử đoán định xem !

Hỏi:

- Thế nào là chuyện trên đầu một sợi lông?

Sư đưa cà-sa lên, tăng nói:

- Xin sư chỉ thị !

Sư nói:

- Ôm ngọc chẳng cần rơi lệ mãi. Đến triều đình, hiến vua Sở xem.

Hỏi:

- Lặng lẽ không lời thì thế nào?

Sư nói:

- Hãy bước tới một bước !

Hỏi:

- Phàm có lời lẽ câu cú thì đều rơi vào phương tiện nhân duyên, không rơi vào phương tiện nhân duyên. Chuyện ấy thế nào?

Đáp:

- Kẻ sĩ con quay giếng nước thường gặp, đám ôm chậu hiếm thấy.

Hỏi:

- Một con đường hướng thượng, ngàn Thánh không truyền. Xin hỏi Hòa thượng truyền như thế nào?

Sư nói:

- Chừa miệng để ăn cơm sướng hơn.

Hỏi:

- Thế nào là người cao thượng?

Sư nói:

- Hà Tân (mé nước) không có ông già rửa tai. Bàn Khê chẳng có người thả câu.

Hỏi:

- Mười hai thời thìn trong ngày phải làm thế nào để liễu thoát sanh tử?

Sư nói:

- Cầm bát chẳng nhìn chi chúng vui, giẫm băng hà tất phải bước sâm sai.

Nói:

- Kẻ học này định hỏi về Tông thừa, sư có đồng ý đáp không?

Sư nói:

- Thì hãy hỏi xem !

Tăng định nghĩ hỏi, sư bèn nạt đuổi ra.

Hỏi:

- Sanh tử trước mắt làm sao tránh khỏi?

Sư nói:

- Hãy đem sanh tử lại đây !

Hỏi:

- Kẻ hiểu ngộ tại sao lại nói không được?

Sư nói:

- Cha ông tên gì vậy?

Hỏi:

- Thế nào là kiếm làm sống người?

Sư nói:

- Không dám làm mù mắt ông.

Hỏi:

- Thế nào là đao giết người?

Sư nói:

- Chỉ cái đó là đúng.

Hỏi:

- Chẳng đụng vào mũi nhọn của ngôn ngữ thì làm sao lãnh hội được huyền lý?

Sư đáp:

- Mãi mãi chẳng được, (năm con lừa mới được).

Nói:

- Khổ sở, dính kẹt, thỉnh sư một lời !

Sư nói:

- Khá nên trầm ngâm.

Hỏi:

- Tại sao lại phải như thế?

Sư nói:

- Cũng nên tương tất mới được.

Hỏi:

- Người thường cư chính vị có cần người, trời cúng dường không?

Sư nói:

- Cần không được.

Hỏi:

- Vì sao mà cần không được?

Sư nói:

- Đó là tâm hạnh gì vậy?

Hỏi:

- Người nào thì cần được?

Sư đáp:

- Kẻ ăn cơm mặc áo thì cần được.

***

Sư cử thuật chuyện Hòa thượng Lăng lúc trụ trì Chiêu Khánh, đứng ở góc Đông của pháp đường hỏi chúng tăng:

- Nơi đây nên có một câu hỏi mới được.

Tăng hỏi:

- Hòa thượng sao không ở chính vị?

Lăng nói:

- Vì ông đến như thế.

Hỏi:

- Nay thì thế nào?

Lăng nói:

- Dùng con mắt ông để làm gì?

Sư cử thuật xong bèn nói:

- Người khác sao lại hỏi đạo lý đó, như nay thì nói thế nào?

Hậu An Quốc nói:

- Nếu như thế thì đại chúng đồng loạt tản ra hết mới được.

Sư cũng tự nói thay:

- Nếu thế thì đại chúng đồng loạt lễ bái vậy.

THIỀN SƯ QUI BỔN viện SONG TUYỀN
núi VÂN CÁI TƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Chú: Viện Song Tuyền còn gọi là Tây Song Tuyền, bởi vì Tùy Châu có viện Đông Song Tuyền.

Sư người phủ Kinh Triệu, từ nhỏ đã xuất gia, năm 16 tuổi thọ giới cụ túc, thường niệm kinh Pháp Hoa.

Ban sơ, sư đến lễ bái Tuyết Phong. Tuyết Phong bước xuống giường Thiền, cưỡi lên lưng sư mà ngồi. Sư nhân đó mà tỉnh giác.

Tăng hỏi:

- Thế nào là Song Tuyền?

Sư nói:

- Khá tiếc cặp lông mày.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Chưa cần phiền đến sức vua Vũ mà chuyện khơi dòng nước chảy xiết nào có cần biết tới.

Chú: Vua Vũ là vị vua trị nước lụt vĩ đại của Trung Quốc.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý đích thực của Tổ sư từ Tây lại?

Sư bèn chộp lấy tăng. Tăng ấy biến sắc, sư nói:

- Ta nơi đây không có thứ đó.

Sư tay và ngón tay nhọn mà dài khác hơn người thường nên có hiệu là đại sư Tướng Tay (Thủ Tướng đại sư).

HÒA THƯỢNG LÂM TUYỀN ở THIỀU CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Tăng hỏi:

- Thế nào là trần (bụi)?

Sư đáp:

- Chẳng ngờ không mấy chốc tích tụ thành gò núi.

***

Sư yết kiến đại sư Bạch Vân Từ Quang. Khi giã từ, Bạch Vân đưa ra cổng, đỡ sư xuống thềm nói:

- Hãy hoãn hoãn đừng để trợt té.

Sư nói:

- Bỗng nhiên trợt té thì làm sao đây?

Bạch Vân nói:

- Thì có cần chi vịn đỡ.

Sư cả cười mà lui bước.

HÒA THƯỢNG NAM VIỆN ở LẠC KINH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Hỏi:

- Thế nào là pháp pháp chẳng sanh?

Sư nói:

- Sanh chứ.

***

Có vị Nho sĩ đọc rộng khắp chuyện xưa nay, người thời đó gọi là ông Trương Trăm Biết. Một hôm, Trương đến tham yết sư. Sư hỏi:

- Há có phải ông Trương Trăm Biết đó chăng?

Trương nhún nhường sáo:

- Dạ không dám.

Sư lấy tay huơ trên không một gạch hỏi:

- Có lãnh hội không?

Trương đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Một còn không biết, thì nơi đâu mà trăm biết được.

Chú: Chữ Hán một gạch là chữ nhất, là một.

THIỀN SƯ KHẢ HƯU ĐỘNG NHAM VIỆT CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Tăng hỏi:

- Thế nào là chính chủ của Động Nham?

Sư nói:

- Mở toang.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ Hòa thượng dạy người thân thiết?

Sư nói:

- Biển cả không chứa thây chết.

Hỏi:

- Thế nào là một con đường hướng thượng?

Sư nâng cổ áo lên chỉ thị.

Tăng nói:

- Kẻ học này từ phương xa tới, thỉnh sư phương tiện chỉ dạy !

Sư nói:

- Phương tiện rồi đó.

THIỀN SƯ HÀNII CHU viện PHÁP HẢI ĐỊNH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Hỏi:

- Gió im, sóng lặng thì thế nào?

Sư nói:

- Thổi đổ bức tường phía Nam.

Hỏi:

- Thế nào là báu vật trong đạo?

Sư nói:

- Thì không lộ ánh sáng.

Hỏi:

- Há có phải thế không?

Sư nói:

- Nếu thế thì lộ ánh sáng vậy.

THIỀN SƯ THÔNG LONG TỈNH HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Thượng tọa Xứ Thê hỏi:

- Thế nào là rồng của giếng rồng (Long Tỉnh long)? (Hỏi kiểu chơi chữ !)

Sư nói:

- Ý khí thiên nhiên khác, thần công họa không thành.

Hỏi:

- Vì sao mà họa không thành?

Sư đáp:

- Xuất quẫn không mang sừng, không cùng giống loại đồng.

Hỏi:

- Có còn biết làm mưa không?

Sư đáp:

- Rưới khắp mọi nơi chẳng ngằn mé, nơi nơi đều kết hạt.

Hỏi:

- Còn có chuyện trong Tông môn không?

Sư nói:

- Có chứ.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện trong Tông môn?

Sư nói:

- Từ xưa giờ chẳng hình đoạn mà ứng vật chưa từng khiếm khuyết.

Hỏi:

- Thế nào là kiếm bén thổi lông?

Chú: 'Xuy mao kiếm' là cây kiếm sắc bén cho đến nỗi chỉ cần thổi cọng lông vào là đứt ngay.

Sư nói:

- Lôi kéo xác chết này ra khỏi đây !

THIỀN SƯ TÙNG TRIỂN viện BẢO PHƯỚC CHƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư họ Trần, người Phước Châu. Năm 15 tuổi, lễ Tuyết Phong làm thầy thọ nghiệp. Năm 18 tuổi, thọ giới cụ túc tại chùa Đại Trung của bổn châu. Sư chu du vùng Ngô Việt, sau đó trở về chấp lễ thị giả cho Tuyết Phong.

Một ngày kia, Tuyết Phong bỗng gọi sư nói:

- Có lãnh hội không?

Sư định bước tới gần, Tuyết Phong dùng gậy cản lại. Sư ngay lập tức biết chỗ về, lễ bái lui ra. Sư lại hay dùng phương tiện xưa nay hỏi han Hòa thượng Lăng ở Trường Khánh. Hòa thượng Lăng hết sức hứa khả. Hòa thượng Lăng ở Trường Khánh có lúc nói:

- Thà là nói ba độc của La Hán, chứ không nói Như Lai có hai loại lời. Bởi vì không có loại hai lời.

Sư nói:

- Thế nào là lời của Như Lai?

Lăng nói:

- Kẻ điếc làm sao mà nghe được,

Sư nói:

- Thật biết Hòa thượng hướng về đầu thứ hai mà nói.

Trường Khánh bỗng hỏi:

- Thế nào là lời của Như Lai?

Sư nói:

- Uống trà đi !

Vân Cư Tích nói:

- Đâu là chỗ Trường Khánh hướng về đầu thứ hai mà nói?

***

Sư nhân cử thuật Bàn Sơn nói:

- Quang cảnh đều tiêu mất thì còn là vật gì ?

Động Sơn nói:

- Quang cảnh đều chưa tiêu mất, lại là vật gì.

Sư nói:

- Cứ như sự thương lượng của hai vị tôn giả thì còn chưa được tiểu trừ sạch.

Đoạn hỏi Trường Khánh:

- Như nay đây thì nói thế nào mới được trừ tuyệt?

Trường Khánh lặng thinh hồi lâu, sư nói:

- Thật biết Hòa thượng hướng về hang quỷ núi mà làm hoạt kế.

Trường Khánh bỗng hỏi:

- Thế nào vậy?

Sư nói:

- Hai tay nâng cày nước quá gối.

***

Một ngày kia, Trường Khánh hỏi:

- Thấy sắc liền thấy tâm, vậy có thấy Thuyền Tử không ?

Sư đáp:

- Thấy.

Trường Khánh nói:

- Thuyền Tử thôi hãy để qua một bên, thế nào là tâm?

Sư liền chỉ người chèo thuyền.

Chú: Thuyền Tử vừa là tên Thiền sư Thuyền Tử, vừa có nghĩa là người chèo thuyền.

***

Tuyết Phong nói với đại chúng:

- Này các vị thượng tọa, đến đình Vọng Châu cùng các thượng tọa gặp nhau. Đến ngọn núi Ô Thạch cùng các thượng tọa gặp nhau. Đến trước tăng đường cùng các thượng tọa gặp mặt.

Sư cử thuật lại với Nga Hồ nói:

- Trước tăng đường gặp nhau thôi hãy bỏ qua bên, chỉ hỏi đình Vọng Châu và ngọn Ô Thạch là nơi nào mà gặp nhau?

Nga Hồ bước mau vào phương trượng, sư quay trở lại tăng đường.

Đông Thiền Tề nói:

- Chỗ lãnh hội của hai vị tôn túc là gặp nhau hay không gặp nhau, hãy nói thử xem !

***

Vào năm thứ tư, niên hiệu Trinh Minh nhà Hậu Lương. Thứ sử Chương Châu là Vương công, khâm ngưỡng thanh dự của sư, bèn dựng Thiền uyển Bảo Phước, nghinh đón sư đến trụ trì. Trong ngày thuyết pháp đầu tiên, Vương công quỳ lạy thỉnh mời ba lần, lại đích thân đỡ sư thăng tòa. Sư nói:

- Khởi sự làm trò cười này để làm gì? Tuv nhiên dù là như thế, ba lần mời mọc, không thể chối từ. Này chư vị, nhận thức hay không nhận thức. Nếu mà nhận thức thì cùng Phật xưa giống nhau.

Đang lúc ấy, có ông tăng bước ra vừa đang lễ bái, sư nói:

- Trời trong khô ráo không chịu đi, lại đợi đến bữa mưa ướt mem đầu !

Tăng bèn hỏi:

- Quan quận thú (Thái thú) sùng mộ xây tinh xá để đại xiển chân phong, thỉnh Hòa thượng cử dương Tông giáo !

Sư nói:

- Có lãnh hội không?

Đáp:

- Nếu như thế thì quần sanh có chỗ trông cậy đấy.

Sư nói:

- Đừng có lấy cái không trong sạch kia mà bôi bẩn mọi người!

***

Tăng bước ra lễ bái, sư nói:

- Đại đức tốt như thế, đừng có lật úp thuyền nhé !

Hỏi:

- Trống trơn, rỗng lặng thì lấy gì làm phép tắc?

Sư nói:

- Rơi vào chốn nào rồi?

Đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Đúng là gã ngủ gục, đi ra đi !

***

Sư nhìn thấy một tăng nhân, liền lấy gậy gõ vào cây lộ trụ rồi lại gõ vào đầu tăng. Ông tăng dau quá, kêu thét lên. Sư hỏi:

- Cái kia (cây lộ trụ) vì sao không đau?

Tăng không lời đối đáp.

Huyền Giác nói thay:

- Ham ăn gậy.

***

Hỏi:

- Sư Ma Đằng vào đất Hán, một tạng phân minh. Đạt Ma từ Tây lại, lấy gì chỉ thị?

Sư nói:

- Chuyện hành cước của thượng tọa thế nào?

Đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Không lãnh hội thì nên lãnh hội. Đừng có đi từ nhà nhận người xử phân. Nếu đã ở lâu trong chốn tùng lâm, biết được sơ sài ít đỉnh gần xa, có thể tùy xứ mà nhiệm chân. Còn kẻ sơ tâm hậu học chưa biết thứ tự, cho nên sơn tăng ta bất đắc dĩ chẳng tiếc khẩu nghiệp hướng về các ông mà nói chuyện từ trần kiếp đến giờ chỉ tại hôm nay thôi. Có lãnh hội không? Nhưng mà Phật pháp chỉ giao phó cho quốc vương, đại thần cùng các quận thú. Xưa cùng Phật hội, nay cũng như thế. Nếu là phước lộc vinh quý thì chẳng bàn luận chi. Còn như lúc này đây, chuyện nhận Phật giao phó, có còn nhớ không? Nếu biết được thì cùng ngàn Thánh kề vai. Còn nếu chưa hiểu thì cho dù tin sâu chuyện này không từ người khác mà được, thì tự nơi mình cũng sai. Nói nhiều chừng nào càng xa đạo chừng nấy. Mà ngay cả ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hạnh xứ diệt cũng chưa là đúng. Đứng đã lâu rồi, xin tạm biệt !

***

Ngày nọ, sư thượng đường, đại chúng tựu tập đông đủ, sư nói:

- Có người từ phía sau điện Phật đi qua thì biết đó là anh Mít, anh Xoài. Còn từ phía trước điện Phật mà đi qua, tại sao lại không thấy. Hãy nói xem Phật pháp lợi hại ở chỗ nào?

Tăng nói:

- Bởi do có một phần thô cảnh cho nên không thấy, sư bèn nạt đùa, tự nói thay:

- Nếu là điện Phật thì không thấy.

Tăng hỏi:

- Nếu không phải là điện Phật thì có thấy không?

Sư nói:

- Không phải điện Phật thì thấy cái gì?

***

Tăng hỏi:

- Mười hai thời thìn trong ngày, khám nghiệm như thế nào?

Sư đáp:

- Giờ là lúc khám nghiệm tốt đây.

Tăng hỏi:

- Sao kẻ học này không thấy đến?

Sư đáp:

- Đừng có lại nặn mắt thấy hoa đốm nữa.

***

Hỏi:

- Bạn bè trùng trùng khắp mười phương cùng cử xướng, thế nào là khắp mười phương cùng cử xướng?

Sư nói:

- Ông sao không bảo người khác hỏi.

Hỏi:

- Nhân lời mà biện biệt ý là thế nào?

Sư nói:

- Nhân lời gì?

Tăng cúi đầu suy nghĩ lặng thinh hồi lâu, sư nói:

- Cơ ngữ như điện nẹt, suy nghĩ lao nhọc vô ích thôi.

Hỏi:

- Muốn vào biển vô vi, nên đáp thuyền Bát nhã. Thế nào là thuyền Bát nhã?

Sư nói:

- Tiện thỉnh.

Nói:

- Tiện tiến tới như thế là thế nào?

Sư nói:

- Cũng là gã trong Niết-bàn đường.

***

Sư thấy một ông tăng ăn cơm, liền nâng bát lên nói:

- Gia thường.

Tăng nói:

- Hòa thượng là tâm hạnh gì thế?

***

Có ni cô đến tham yết, sư hỏi:

- Ai đó?

Thị giả báo:

- Sư cô Giác.

Sư nói:

- Đã là sư cô Giác thì còn đến đây làm gì?

Ni cô đáp:

- Nhân nghĩa trong đạo thì chẳng không?

Sư tự nói thay:

- Hòa thượng là tâm hạnh gì đó?

Huyền Giác nhân cử thuật chuyện Pháp Nhãn thấy một ông tăng gánh đất bèn lấy một cục đất ném vô gánh nói:

- Ta giúp ông đây !

Tăng nói:

- Tạ ơn Hòa thượng từ bi!

Pháp Nhãn không chấp nhận, có một vị tăng nói thay:

- Hòa thượng là tâm hạnh gì thế?

Pháp Nhãn liền thôi.

Huyền Giác nói:

- Cả hai tắc ngữ lục đều chẳng có đạo lý một thứ, nơi đâu là chỗ của tâm hạnh?

***

Mân súy sai sứ đưa ấn đỏ đến. Sư thượng đường nói:

- Đi tức ấn trụ, trụ tức ấn vỡ.

Tăng nói:

- Không đi, không trụ dùng ấn mà làm gì?

Sư bèn đánh, tăng nói:

- Nếu thế thì trong hang của quỷ núi toàn nhân hôm nay.

Sư mặc nhận mà thôi.

Huyền Giác nói:

- Nơi nào là hang của quỷ núi?

Trong Thiền lâm nói:

- Trụ tại chỗ không khứ, không trụ, đó là hang quỷ đấy cho nên mới đả phá. Thương lượng như thế mới là hang quỷ. Hãy nói xem ý của Bảo Phước như thế nào.

***

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?

Đáp:

- Từ Giang Tây tới.

Sư hỏi:

- Học được gì nào?

Tăng đáp:

- Nêu không ra.

Sư hỏi:

- Tại sao thế?

Pháp Nhãn nói thay:

- Lời gian dối.

Tăng không lời đối đáp.

***

Sư cử thuật Chân tán của Động Sơn:

- Chạy theo giấy với mực, chẳng phải người trong núi.

Tăng hỏi:

- Thế nào là người trong núi?

Sư nói:

- Ông hãy miêu họa xem !

Nói:

- Nếu chẳng phải là kẻ thông hiệt làm sao mà miêu họa được.

Sư nói:

- Ông là kẻ thông hiệt đấy !

Nói:

- Hòa thượng là thông hạnh thế nào?

Sư nói:
- Lời vừa rồi chẳng phong phú.

***

Sư thấy một tăng nhân đang đếm tiền, bèn giơ tay ra nói:
- Hãy cho ta một văn tiền.
Tăng nói:
- Hòa thượng tại sao lại còn rơi vào địa bộ này?
Sư đáp:
- Ta thực sự rơi vào địa bộ này.
Tăng nói:
- Nếu đã rơi vào địa bộ này thì hãy nhận một văn tiền vậy.
Sư hỏi:
- Sao ông lại rơi vào địa bộ này?

***

Sư hỏi tăng:
-Từ đâu tới?
Tăng đáp:
- Từ Quan Âm Giang Tây.
Sư hỏi:
- Có thấy Quan Âm chăng?
Tăng đáp:
- Thấy.
Sư hỏi:
- Thấy bên trái hay bên phải?
Tăng đáp:
- Lúc thấy không nắm được phải hay trái.
Pháp Nhãn nói thay:
- Như Hòa thượng thấy.
Hỏi:
- Thế nào là vào lửa không cháy, vào nước không chìm?
Sư nói:
- Nếu là nước lửa thì phải bị cháy chìm.

***

Sư hỏi tăng nấu cơm:

- Cái nồi rộng bao nhiêu vậy?

Tăng nấu cơm nói:

- Hòa thượng thử tính coi.

Sư đưa tay ra bộ như đo lường, tăng nói:

- Hòa thượng đừng có lừa gạt con !

Sư nói:

- Trái lại, chính ông mới lừa gạt ta đấy !

***

Tăng nói:

- Như muốn đạt đến cảnh giới không sanh tử thì phải nhận thức bản nguyên. Vậy thế nào là bản nguyên?

Sư lặng thinh hồi lâu rồi hỏi thị giả:

- Vừa rồi tăng hỏi cái gì vậy?

Tăng nọ lại hỏi thêm câu trước lần nữa, sư bèn hét đuổi tăng ra khỏi cửa nói:

- Ta đâu phải là thằng điếc !

***

Hỏi:

- Kẻ học này mới vào tùng lâm, thỉnh sư chỉ trọn vẹn lối ngộ nhập!

Sư nói:

- Nếu nói dạy trọn vẹn, ta phải lễ bái ông.

***

Sư thấy một ông tăng bèn nói:

- Ông làm gì mà được cao lớn như thế?

Tăng nói:

- Hòa thượng lùn thấp cỡ nào?

Sư rúng người làm dáng lùn thấp, tăng nói:

- Hòa thượng đừng có dối gạt người như thế !

Sư nói:

- Ấy chính ông dối gạt ta đấy !

Sư bảo thị giả mời trưởng lão Long Thọ đến, nhưng dặn là đến một mình chứ không mang theo thị giả. Long Thọ nói:

- Không cho đem theo thì làm sao biết rời được?!

Sư nói:

- Ân ái quá chừng.

Long Thọ không lời đối đáp, sư tự nói thay:

- Cám ơn Hòa thượng lúc truyền chỉ thị !

***

Sư trụ ở Bảo Phước chỉ 12 năm, học chúng luôn không dưới bảy trăm. Chuyện tiếp cơ, lợi vật của sư không thể chép hết. Mân Súy lễ trọng tâu vua ban áo.

Năm thứ ba, đời Đường Thiên Thành, nhằm năm Mậu Tý, sư hơi nhuốm chút bệnh. Tăng vào trượng thất thăm hỏi, sư bảo:

- Ta với ông biết nhau đã lâu, có phương thuật nào cứu giúp chăng?

Tăng đáp:

- Phương thuật thì có nhiều, nhưng nghe nói Hòa thượng kỵ khẩu mà.

Pháp Nhãn nói:

- Hòa thượng có kỵ khẩu không?

Sư lại nói với đại chúng rằng:

- Ta trong tuần nay, khí lực suy kém yếu ớt. Cũng chẳng có gì khác, ấy là thời đã đến.

Tăng nói:

- Thời nếu đã đến rồi, sư ra đi là phải hay trụ là phải?

Sư đáp:

- Đạo.

Tăng nói:

- Nếu thế thì mỗ giáp không dám đường đột vậy.

Sư nói:

- Mất tiền gặp tội.

Nói xong ngồi kiết già mà hóa, nhằm ngày 21 tháng 3 vậy.

ĐẠI SƯ HOẰNG GIÁC ĐẠO PHỔ
núi THỦY LONG TUYỀN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư họ Trịnh, người Phước Đường Phước Châu, thụ nghiệp ở chùa Bảo Lâm. Từ khi được Tuyết Phong ấn tâm, sư trụ Ngũ Phong, sư thượng đường nói:

- Đừng có nói núi trống không chẳng có đối đãi.

Nói xong, quay về phương trượng.

***

Tăng hỏi:

- Phàm có ngôn cú, đều không ra khỏi đỉnh Đại Thiên. Xin hỏi chuyện ngoài đỉnh thì như thế nào?

Sư nói:

- Phàm có ngôn cú, thì đều không phải đỉnh Đại Thiên.

Hỏi:

- Thế nào là đỉnh Đại Thiên?

Sư đáp:

- Trời Ma Ê Thủ La vẫn còn là Tiểu Thiên giới.

***

Tăng nói:

- Kẻ sơ tâm hậu học này mới nhập tùng lâm, thỉnh cầu lão sư chỉ thị cơ duyên Thiền tông !

Chú: Nguyên văn "Phương tiện mân trung".

Sư gõ cái chành khuôn cửa, tăng hỏi:

- Diệu lý Thiền tông còn có sự việc không?

Sư đáp:

- Có.

Tăng nói:

- Thế nào là diệu lý Thiền tông? (Hướng thượng sự)

Sư lại gõ cái chành khuôn cửa.

THIỀN SƯ LONG HƯNG TÔNG TỈNH HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư người Thai Châu. Ban sơ, sư tham yết Tuyết Phong Nghĩa Tồn, mật thừa tâm ấn, bèn tự thệ trông coi việc cơm nước, lao nhọc phục vụ hơn 10 năm. Sư từng trước mặt đám đông tăng nhân cởi trần, chỉ mặc một chiếc đinh liêm. Tuyết Phong trông thấy huyền ký rằng:

- Ông sau này làm trụ trì có cả ngàn tăng, trong đó không có một ai là nạp tử.

Sư hối lỗi từ giã quay về cố hương, trụ tại viện Lục Thông. Tiền vương vời sư trụ chùa Long Hưng, có chúng hơn ngàn người, đều là những người giảng thông tam học, đúng như lời huyền ký của Tuyết Phong.

Năm đầu niên hiệu Quảng Thuận nhà Chu, sư 81 tuổi. Tiền vương thỉnh sư diễn pháp vô thượng thừa tại đại điện của chùa. Tăng tục gì đều dự nghe. Tăng hỏi:

- Thế nào là bài ca kỳ đặc của Lục Thông?

Sư đáp:

- Thiên hạ hát rồi mà.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà (gia phong) của Lục Thông?

Sư đáp:

- Một chiếc nạp y nặng hơn một cân.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là con đường tiến tới của kẻ học này ?

Sư đáp:

- Ai dám dối ông?

Hỏi:

- Há chẳng phương tiện?

Sư đáp:

- Sớm bị khuất ức rồi.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Sáng dùng cháo, trưa tới giờ thọ trai ăn cơm.

Tăng nói:

- Thỉnh cầu Hòa thượng nói lại.

Sư nói:

- Lão tăng ta mỏi mệt rồi.

Tăng hỏi:

- Thế rốt lại là thế nào?

Sư chỉ cười mà thôi.

***

Tiền vương đặc biệt kính trọng sư, nhiều lần vời vào phủ, lấy tên viện mà sư trụ đầu tiên ban hiệu Đại Sư Lục Thông.

Năm đầu niên hiệu Hiển Đức, tháng chạp năm Giáp Dần, sư thị diệt, thọ 84 tuổi, tháp xây ở tháp Đại Từ.

THIỀN SƯ KHẾ PHAN NAM THIỀN PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư thượng đường nói:

- Như nói về lời hay, ý diệu thì Thiền sư các nơi đã nói qua rồi. Như nay đây, trong đại chúng ai có đệ nhất nghĩa siêu việt thì hãy nói đệ nhất cú xem nào ! Như nói được thì đã không cô phụ người khác.

Lúc đó, có ông tăng bước ra hỏi:

- Thế nào là đệ nhất cú?

Sư hỏi:

- Vì sao không hỏi đệ nhất nghĩa?

Tăng nói:

- Con chính đang định hỏi đấy.

Sư nói:

- Đã rơi vào đệ nhị nghĩa rồi đấy !

***

Tăng nói:

- Khúc nhạc của Phật xưa, thỉnh lão sư hòa điệu !

Sư nói:

- Khúc nhạc nhiễu loạn của ông, ta không hòa đâu.

Tăng hỏi:

- Chẳng hiểu Hòa thượng hòa xướng với ai?

Sư hỏi trớ:

- Từ đâu đến vậy?

THIỀN SƯ NÃI - VIỆT SƠN huyện CHƯ KỴ VIỆT CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư hiệu Chân Giám Thiền Sư. Ban đầu, sư tham yết Tuyết Phong mà nhiễm huyền chỉ. Sau nhân Mân vương thỉnh thọ trai ở lầu Thanh Phong, sư ngồi lâu rồi mở mắt, bỗng thấy ánh sáng mặt trời, khoát nhiên đốn ngộ mà có kệ rằng:

Nguyên văn:

清 风 樓 上 赴 官 齋
此 日 平 生 眼 豁 開
方 知 普 通 年 遠 事
不 從 葱 嶺 路 將 來

Phiên âm:

Thanh Phong lâu thượng phó quan trai
Thử nhật bình sanh nhãn khoát khai

Phương tri Phổ Thông niên viễn sự
Bất tùng Thông Lĩnh (1) lộ tương lai

Tạm dịch:

Trên lầu Thanh Phong dự quan trai
Bình sanh ngày này mắt mở toang
Phổ Thông chuyện trước nay mới biết
Không từ Thông Lĩnh lộ đi sang

Sư trình bài thơ cho Tuyết Phong. Tuyết Phong cho là được.

Chú (1): Thông Lĩnh tức ngọn núi Pamir.

***

Hỏi:

- Thế nào là thân Phật?

Sư nói:

- Ông hỏi thân Phật nào?

Nói:

- Thân Phật Thích Ca Mâu Ni.

Sư nói:

- Lưỡi trùm ba ngàn giới.

***

Sư lúc lâm chung, tập họp đồ chúng có kệ rằng:

Nguyên văn:

眼 光 隨 色 盡
耳 識 逐 聲 消
還 元 無 別 旨
今 日 與 明 朝

Phiên âm:

Nhãn quang tùy sắc tận
Nhĩ thức trục thanh tiêu
Hoàn nguyên vô biệt chỉ
Kim nhật dữ minh triêu

Tạm dịch:

Nhãn quang theo sắc dứt

Nhĩ thức đuổi thanh tiêu
Hoàn nguyên không gì khác
Kim nhật với minh triêu.

Kệ dứt, sư ngồi kiết già mà qua đời.

THIỀN SƯ KIM LUÂN KHẢ QUAN NAM NHẠC
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư họ Tiết, người Phước Đường Phước Châu, nương Thiền sư Tề Hiệp chùa Thạch Phật mà xuống tóc. Sau khi đã thọ xong giới cụ túc, sư liền đến tham yết Tuyết Phong. Tuyết Phong bảo hãy bước tới gần. Sư vừa mới bước tới lễ bái, Tuyết Phong bèn giơ chân bung một đá. Sư bỗng nhiên ngầm khế ý, thờ Tuyết Phong làm thầy trong 12 năm. Sau đó lại đi khắp tùng lâm, rồi dừng trụ ngọn Pháp Luân ở Nam Nhạc.

Sư thượng đường nói với đại chúng:

- Ta hồi ở nơi Tuyết Phong bị một đá, cho tới hôm nay mắt vẫn không mở được, không biết là cảnh giới gì.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Không phải.

Đại chúng sau khi vãng tham vừa rời khỏi Thiền đường, sư gọi lại:

- Đại chúng.

Đại chúng quay đầu lại, sư nói:

- Hãy nhìn trăng !

Đại chúng nhìn trăng, sư nói:

- Mặt trăng tợ vòng cung, mưa ít, gió nhiều.

Đại chúng không lời ứng đối.

***

Tăng hỏi:

- Người xưa nói: 'Tì Lô có thầy, Pháp thân có chủ'. Thế nào là thầy Tì Lô chủ Pháp thân?

Sư đáp:

- Không thể trên giường còn đặt thêm giường.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện dùng thường ngày?

Sư vỗ tay ba cái, tăng nói:

- Kẻ học chưa lãnh hội ý ấy.

Sư nói:

- Thế còn đợi gì nữa?

***

Tăng hỏi:

- Giáo nghĩa của Tông môn từ trước, tiếp dẫn học nhân thế nào?

Sư đáp:

- Ta hôm nay không có uống trà.

Tăng nói:

- Thỉnh lão sư chỉ thị !

Sư nói:

- Qua rồi đó.

***

Tăng hỏi:

- Chính tức không hỏi, chỉ thỉnh sư chỉ bàng thôi !

Sư nói:

- Bồng con mèo này đi chỗ khác.

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu lại?

Đáp:

- Từ Hoa Quang.

Sư liền đóng cửa, tăng không lời đối đáp.

Tăng hỏi:

- Trên đường gặp người đạt đạo, không dùng nói nín ứng đối, xin hỏi dùng gì ứng đối?

Sư nói:

- Ối, đi ra đi !

Sư hỏi tăng:

- Thế nào là chuyện hầu hạ tận mặt?

Tăng nói:

- Thỉnh sư giám biện !

Sư nói:

- Phải nói thế nào mới đúng?

Tăng nói:

- Cho nên mới nói là không được.

Sư nói:

- Chẳng có một cách nào là đúng.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là một con đường linh nguyên?

Sư đáp:

- Đá qua làm gì?!

***

Viện chủ Tuyết Phong có thư đến gọi sư:

- Hòa thượng Sơn Đầu tuổi đã cao, trưởng lão sao không nhập Lĩnh thăm một chuyến? sư viết thư trả lời:

- Đợi chừng nào Hòa thượng Sơn Đầu không còn kiến giải mới nhập Lĩnh.

***

Có tăng hỏi:

- Thế nào là kiến giải của Tuyết Phong?

Sư đáp:

- Ta cũng sợ lắm.

THIỀN SƯ HUYỀN NỘT viện PHƯỚC THANH TUYỀN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư người Triều Tiên. Ban đầu, trụ ở đạo tràng Phước Thanh, truyền đèn (nối pháp) núi Tượng Cốt, học giả qui mộ. Thái thú Tuyền Châu Vương công hỏi:

- Thế nào là chuyện trong Tông thừa?

Sư bèn nạt. Tăng hỏi:

- Thế nào đâu đâu cũng là Bồ-đề?

Sư nói:

- Xà-lê mất đi nửa năm lương.

Hỏi:

- Vì sao mà phải mất nửa năm lương?

Sư đáp:

- Vì lấy của người một đấu gạo.

Hỏi:

- Thế nào là Pháp thân thanh tịnh?

Sư đáp:

- Ễnh ương bẻ gấp khúc con lươn.

Hỏi:

- Trong Giáo có nói: 'Chỉ có một thân kiên mật, nhất thiết trần trung hiện ra'. Thế nào là thân kiên mật?

Sư nói:

- Con lừa, con mèo.

Nói:

- Thỉnh sư chỉ thị !

Sư nói:

- Lừa ngựa cũng không biết.

Hỏi:

- Thế nào là biện minh trên mọi vật?

Sư duỗi một chân chỉ thị.

Sư trụ Phước Thanh 20 năm, rộng xiển dương huyền phong, mất ở núi này.

THIỀN SƯ VÂN MÔN VĂN YỂN THIỀU CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Thiền sư Văn Yển ở núi Vân Môn Thiều Châu (nay là Quảng Đông), là người Gia Hưng Cô Tô, họ Trương. Ban đầu, sư đến tham yết Trần Tôn Túc ở Mục Châu mà ngộ nhập Thiền môn. Sau đến tham vấn Thiền sư Tuyết Phong được truyền tâm ấn. Rồi đó, sư mai danh ẩn tích, hỗn tạp trong tăng chúng, kế làm đệ nhất tọa tại pháp tịch của Thiền sư Mẫn tại viện Linh Thọ ở Thiều Châu. Thiền sư Mẫn sắp viên tịch, viết thư cho Quảng chủ, đề nghị thỉnh Văn Yển làm trụ trì. Văn Yển tuy làm trụ trì Linh Thọ, nhưng không quên nguồn, vẫn nhận Tuyết Phong làm ân sư.

Ngày sư thượng đường. Quảng chủ đứng dưới Thiền đường, theo lễ đệ tử thỉnh giáo sư. Sư nói:

- Thiền pháp của ta cùng với điều chỉ dạy của Thánh hiền xưa không hai.

Tiếp đó, sư nói:

- Trước tiên, xin thanh minh là không phải hôm nay tại đây ta gạt mọi người, mà chỉ là chuyện bất đắc dĩ. Ta cũng biết, trước mặt các vị ăn nói nhặng xị, người có con mắt sáng thấy được sẽ cho là một trò hề, nhưng giờ đây cũng không tránh né được. Xin hỏi chư vị, Tổ sư Thiền tông từ xưa tới nay có từng dạy bất cứ việc gì cũng tìm cầu bên ngoài không? Tạm có đủ tất cả, quí vị thiếu cái gì nè ? Nhưng hôm nay, ta mà nói với quí vị, chẳng có việc gì thì cũng là dối gạt đấy. Nếu tâm của quí vị là một khối tối om om, chẳng ngộ tự tâm, thì sẽ có biết bao sự tình phiền não. Nếu như căn tánh quí vị trì độn, cần phải hướng về người xưa phương tiện tiếp dẫn học nhân mà hư thiết việc tìm cầu ở ngoài sân, thì quí vị tìm được cái gì nào? Kỳ thật là quí vị chấp mê chẳng ngộ, đó là nhân vì tự mình từ trong vô lượng kiếp đã vọng tưởng sâu dầy. Quí vị một khi nghe người thuyết pháp, liền

khởi tâm tìm cầu bên ngoài, hỏi Phật, hỏi Tổ, hướng thượng, hướng hạ, mưu đồ từ trong lời lẽ, câu cú, nắm được giải thoát, kết quả rời đạo Phật càng lúc càng xa. Phải biết là khởi tâm liền sai, mà không cần dùng lời lẽ. Nếu như không khởi tâm tìm cầu bên ngoài, thì còn có chuyện gì nữa đâu? Tạm biệt !

***

Sư ngày kia, lại thượng đường nói:

- Ta trong lúc chẳng đặng dừng, nói với quí vị là chẳng có chuyện gì. Thật ra bản thân câu nói đó cũng đã phản lại bản ý không thể nói năng của Thiền. Nếu như quí vị lại chấp trước vào ngôn cú của ta, mưu đồ từ lời lẽ của ta tìm được cái gì giải ngộ và chứng hội, hoặc giả đề xuất các loại, các dạng vấn nạn, yêu cầu ta giải đáp thì các điều đó chỉ là miệng lưỡi nghèo nàn, rời chỉ ý của Phật, của Đạo, càng lúc càng xa, biết đến bao giờ mới hoàn thành được? Phải biết Thiền không phải tại ngôn từ và biện thuyết, vì nếu nói Thiền là ở tại lời lẽ, thì ba thừa, mười hai phần giáo, há không lời lẽ sao, vậy mà lại còn phải nói đến truyền đặc biệt ngoài giáo điển? Nếu nói qua nghĩa lý của học vấn mà đến được Thiền ngộ, thì tại sao có lắm vị Bồ-tát chứng thập địa thuyết Pháp như mưa tuôn, vậy mà chẳng khỏi bị Phật, Tổ quở trách các ngài còn chưa kiến tánh ? Do đó mà biết rằng, nếu khởi tâm tìm cầu bên ngoài, hoặc còn có tâm vọng tưởng tại ngôn cú trong ngoài hạ thủ công phu để thành Phật, thì sẽ cách xa Phật như trời đất khác biệt và xa rời. Tuy nhiên, nói đi thì phải nói lại, bởi nếu là bậc đắc đạo, thì dù cho họ có nói muôn, nói ngàn, đều chẳng ăn thua gì, bởi lửa lời lẽ không đốt được họ, cho nên dầu suốt ngày họ mở miệng nói năng, biện luận, mà giống như chưa từng động đậy miệng lưỡi, chưa từng nói qua một tiếng. Điều này giống như cả ngày ăn cơm, mặc áo, mà hầu như chưa từng cắn một hột gạo, mặc một sợi vải. Nhưng nói cho cùng, ngay bản thân loại thuyết pháp vừa mới kể, cũng là quá dư thừa, cũng chỉ là một loại thuyết pháp phương tiện tiếp dẫn kẻ học, phải thật tại tỉnh ngộ tự tâm, thì mới kể đến ngộ Thiền chân chánh. Nếu như đợi đến ta nương theo chư vị mà nói đến không lập chữ nghĩa, không rơi vào ngôn cú, mới lo suy tìm để có điều lãnh

hội, thì đã sớm rơi vào Thiền cơ thứ hai, cũng chẳng khác nào đứa ngủ gục một thứ.

***

Sư thượng đường nói:

- Chư vị huynh đệ đều là người bốn phương vân du hỏi đạo, tham tầm thiện tri thức để giải thoát sanh, chết, bịnh, khổ. Tôn túc các nơi cũng đều có lòng từ bi mở cửa phương tiện. Nếu chư vị còn có điều gì chưa tham vấn thấu triệt, thì hãy nói ra xem, lão hán đây sẽ cùng mọi người cộng đồng thương lượng !

Lúc đó, có ông tăng bước ra định nói thì sư nói:

- Đường đi đến Tây Thiên, xa xăm hơn muôn dặm.

***

Sư lại nói:

- Ta dùng lời lẽ dạy chư vị tiếp nhận ngay tức khắc, thì đã sớm quậy phẩn trên đầu quí vị. Cho dù các vị từ một lời, nửa câu mà nhìn thấu sự tồn tại của cả đại địa nhất thời hiểu rõ Phật lý, thì đó cũng là khoét thịt gây vết thương, không thể giải trừ thống khổ của căn bản sống chết. Các vị nếu không đạt được tỉnh ngộ của thực tại, thì không nên bắt lấy hư không, mà nên lui bước, tìm cầu ngay dưới chân mình, xem đạo lý gì thế ? Thực tại chẳng chút tơ hào này nọ cung ứng cho chư vị hiểu biết, hoặc gây nghi hoặc. Sự thật chỉ cần mọi người quí vị đều học Phật mà xuất thế chỉ vì một chuyện lớn là phổ độ chúng sanh. Lại cũng chẳng cần quí vị gắng sức chút nào mà cùng Tổ, Phật không khác nhau. Nhưng do tín căn của chư vị nông cạn, mỏng manh, ác nghiệp lại sâu dầy, đột nhiên lại khởi lên nhiều vọng niệm, ôm bát, vác bị, chịu khuất tất qua muôn làng, ngàn xóm. Mà chư vị thiếu kém cái gì chứ ? Kẻ đại trượng phu ai mà không có phần ? Đụng mắt là tiếp nhận được ngay, còn chưa gọi là được, nên không thể chịu người dối trá, chịu người xử trí mình. Các vị cần phải vừa mới thấy lão Hòa thượng mở miệng là tức khắc lấy đá tộng vô miệng lão ngay. Nếu giống như ruồi xanh bu trên bãi phân, tranh giành nhau ngậu xị hoặc năm ba người chụm đầu nhau thương lượng, thì điều đó khổ thay, khuất thay huynh đệ ơi ! Bậc cổ đức vì các vị chẳng đặng đừng, nên

đành phải phương tiện nói một lời, nửa câu, mở cho các vị con đường ngộ nhập. Chuyện đó hãy bỏ qua một bên, chỉ cần riêng mình tu luyện, thì may ra còn có thể thành Phật. Hãy mau lên ! Hãy mau lên ! Thời gian không chờ người, vừa thở ra không bảo đảm còn có hít vô được, thế thì còn có chỗ rảnh rang nào dành cho thân tâm nữa chứ ? Vậy nên để ý, để ý ! Tạm biệt !

***

Sư nói:

- Đem tất cả trời đất đến nơi lông mi chư vị. Chư vị nghe ta nói điều gì, không dám vọng tưởng chư vị tính nóng nảy, đem lão tăng đánh một trận. Nên hòa hưỡn xem xét kỹ lưỡng rằng có rằng không ? Là đạo lý gì ? Dầu cho hướng trong đó mà rõ được, nếu gặp nạp tăng dưới cửa thì lão đây đập gãy hai chân. Nếu các vị là nhân vật, mà nghe nói chỗ nào có bậc lão túc xuất thế, liền gấp gáp chạy đến nương tựa, thì chẳng khác nào bị người phun nước miếng vào mặt. Chư vị không phải thằng Mít thằng Xoài, vừa nghe cử tiện liền nhận ngay, là rơi vào đệ nhị cơ. Chư vị hãy xem như Hòa thượng Đức Sơn Tuyên Giám, vừa thấy tăng nhân đến cửa hỏi đạo, là đã lấy gậy đánh đuổi ra. Hoặc như Hòa thượng Mục Châu, vừa thấy tăng nhân bước vào cửa là nói: 'Công án đã hiện thành, tha ông 30 gậy'. Câu chuyện của các bậc thạc đức Thiền tông nói cho chúng ta biết rằng, nhất nhiết không làm kẻ chộp bắt hư không, ăn mũi liếm đàm người, chỉ biết được chút đỉnh chuyện xưa là đã mồm lừa, miệng ngựa, đến nơi này nơi nọ khua môi, múa mép là ta đã hiểu biết Thiền ngữ. Ngữ ấy thì dù cho có hỏi từ sáng tới tối, thảo luận không ngừng, cũng trong mộng còn không thấy được chút tơ hào khát vọng muốn hỏi. Nơi nào là chỗ các vị gắng sức? Phải hiểu rằng, ngày sau Diêm vương không chờ các vị giải thích mà xử tội ngay.

Này các huynh đệ ! cổ nhân đã nêu ra lắm dây leo chằng chịt, các vị coi chừng bị nó quấn lấy, như Hòa thượng Tuyết Phong nói: 'Tất cả đại địa đều là ngươi', hay như Hòa thượng Giáp Sơn nói: 'Đầu trăm ngọn cỏ quen biết ta, chợ búa náo nhiệt, nhận biết thiên tử'. Hòa thượng Lạc Phổ nói: 'Một hạt bụi nhỏ vừa khởi, đại địa đều thâu vô.

Một sợi lông sư tử, ấy là toàn thân nó'. Chư vị hãy đem mấy câu chuyện trên mà suy xét cẩn thận, tháng rộng năm dài sẽ tự nhiên thấy được con đường ngộ nhập, vừa không phụ bình sanh, mà lại cũng không phụ cha mẹ, sư trưởng cùng các thí chủ. Tất phải nơi nơi dụng tâm, không nên vân du châu huyện một cách vô bổ như thế. Vác bình bát, mang bị hành lý, tay chống gậy, đi một ngàn dặm chết người, tại nơi này qua đông, tại nơi khác độ hạ, cho rằng sơn thủy đẹp đẽ có thể dưỡng tánh, nhiều trai cúng dễ được y bát, là chuyện chẳng ra làm sao cả. Hưởng dụng của thí chủ một hộc gạo là làm mất của họ nửa năm lương thực. Khổ thay ! Hành cước như thế thì có lợi ích gì? Một hạt gạo kia làm sao mà nuốt trôi được? Hãy xem xét kỹ lưỡng, thời gian không chờ người, chợt ngày nào đó, cái chết ập đến, mới biết là đã muộn. Đừng như con cua trong nồi nước sôi, ngoe càng quơ loạn xạ. Đừng để nhàn rỗi luống qua, thời gian dễ mất. Đời sống một khi qua mất, thân người muôn kiếp không thể khôi phục, đây không phải là việc nhỏ. Người xưa đã từng nói: 'Sáng nghe đạo, chiều chết cũng cam', huống chúng ta là sa-môn, sớm tối làm gì đâu, nên càng phải nỗ lực !

***

Sư lại nói:

- Các vị phàm thấy người nói ý thú của Phật, liền hỏi thế nào là vượt Phật, qua Tổ. Xin thử hỏi các vị thế nào là Phật thế nào là Tổ, sau đó mới được nói đạo lý vượt Phật, qua Tổ. Các vị lại hỏi ba cõi, trước hết xin đem ba cõi chỉ ra xem. Rốt cùng kiến văn, giác tri gì ngăn cách chư vị. Rốt lại có thanh sắc gì khả liễu mà liễu cái gì? Ta nói cho các vị nghe, chỉ cần có chút trây lười nơi tâm là đã mai một chân ý của Phật và Tổ. Các vị như quả thật tại không biết ra tay từ đâu, thì cứ một mình tìm hiểu, trừ việc ăn cơm, mặc áo, tiêu tiểu, còn có gì là sự việc căn bản. Khi không mà sanh khởi nhiều vọng tưởng để làm gì? Năm ba người tụ tập thương lượng ngôn ngữ chằng chịt như dây leo của người xưa, rồi cho là thật, hoặc giả ngàn làng, muôn xóm, bỏ cha mẹ anh chị đi hành cước, điều đó để mà làm gì?

***

Sư thượng đường, đại chúng tụ tập đông đảo dưới tòa. Sư cầm gậy bước tới phía trước chỉ một cái, nói:

- Càn khôn mênh mông, tất cả sự vật trên đại địa, chư Phật đều ở trong cây gậy nhỏ bé này. Ta bình thường nói với chư vị, bất cứ cõi nước nào, ba đời chư Phật, Tây Thiên hai mươi tám Tổ, Đông Độ sáu Tổ, đều ở tại đầu gậy mà thuyết pháp, biến hiện thần thông, lời vang mười phương, mặc sức tung hoành, chư vị có lãnh hội không?

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư đáp:

- Mùa xuân đến, cây cỏ tự nhiên xanh tươi.

***

Hỏi:

- Hòa thượng Ngưu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp tứ Tổ Đạo Tín thì thế nào?

Sư đáp:

- Quán Thế Âm của mọi nhà.

Hỏi:

- Sau khi gặp thì thế nào?

Đáp:

- Trong lửa con sâu tiêu minh nuốt con cọp.

***

Hỏi:

- Thế nào là một câu Vân Môn?

Sư đáp:

- Ngày 25 tháng chạp.

Hỏi:

- Thế nào là bò bùn rống trên đỉnh tuyết?

Sư đáp:

- Trời đất tối đen.

Hỏi:

- Thế nào là ngựa gỗ Vân Môn hí?

Sư đáp:

- Núi sông đi.

***

Có ông tăng thỉnh sư đối với đề cương khế hợp của chư cổ đức Thiền tông trong quá khứ khai thị một phát, sư nói:

- Sáng nhìn Đông Nam, chiều xem Tây Bắc.

Hỏi:

- Đó là ý tứ gì?

Sư đáp:

- Trong nhà phía Đông thắp đèn sáng trưng, lại ngồi trong nhà phía Tây tối om.

Lại hỏi:

- Mười hai thời trong ngày phải tu hành thế nào mới gọi là không sống uổng một đời?

Sư hỏi vặn lại:

- Tại sao lại nêu vấn đề đó?

Ông tăng đó nói:

- Kẻ học trò này không hiểu, mong sư chỉ dạy !

Sư nói:

- Đem bút nghiên lại.

Sư ngay đó viết một bài tụng:

Nguyên văn:

舉 不 僱
即 差 互
傲 思 量
何 刼 悟

Phiên âm:

Cử bất cố
Tức sai hỗ
Nghĩ tư lượng
Hà kiếp ngộ?

Tạm dịch:

Nếu không nhìn

Là sai hỗ
Định suy nghĩ
Kiếp nào ngộ ?

***

Hỏi:
- Thế nào là kẻ học trò?
Sư đáp:
-Trèo non, lội nước.
Hỏi:
- Thế nào là Hòa thượng?
Sư nói:
- May mà nhìn không thấy duy-na tại đây.

***

Hỏi:
- Một miệng nuốt hết thì thế nào?
Sư đáp:
- Ta ở trong bụng ông.
Hỏi:
- Hòa thượng làm sao biết là đang ở trong bụng con?
Sư nói:
- Trả lại thoại đầu cho ta !

***

Hỏi:
- Thế nào là đạo?
Sư nói:
- Nên đáp một chữ 'Khứ'.

***

Hỏi:
- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?
Sư đáp:
- Trước cửa có người đọc sách.
Hỏi:
- Thế nào là ngữ cú thấu qua Pháp thân?

Sư đáp:

- Giấu thân trong Bắc đẩu.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Mưa lâu không tạnh.

Lại nói:

- Hơi thơm của cháo cơm.

***

Hỏi:

- Người xưa nói ngang, nói dọc một thôi, đều không phát hiện được rốt ráo hướng thượng. Thế nào là rốt ráo hướng thượng? (Hướng thượng nhất quan liệt tử)

Sư đáp:

- Đỉnh Đông của Tây Sơn xanh dờn.

Sau khi qui tịch, thụy hiệu Đại Từ Vân Khuông Chân Hoằng Minh Thiền Sư.

Phần phụ lục:

Ban đầu, sư đến tham yết Thiền sư Mục Châu Đạo Tông (Đạo Minh). Mục Châu vừa thấy sư đến là đóng cửa lại. Sư gõ cửa Mục Châu hỏi:

- Ai đó?

Sư đáp:

- Văn Yển.

Hỏi:

- Có chuyện gì?

Sư đáp:

- Chuyện tự kỷ bổn phần chưa rành, cầu sư chỉ thị.

Mục Châu mở cửa nhìn qua sư rồi lại đóng cửa, sư gõ cửa như thế ba hôm. Đến hôm thứ ba, Mục Châu mới mở hẳn cửa. Sư bèn bước tới, Mục Châu chộp lấy sư nói:

- Nói ! Nói !

Sư còn đang suy nghĩ, Mục Châu buông sư ra nói:

- Dùi xưa đời Tần.

Sư từ đó có điều tỉnh ngộ.

(Theo **Vân Môn ngữ lục** quyển hạ)

***

Sư đến một trang viện dưới chân núi Tuyết Phong, thấy một ông tăng liền hỏi:

- Hôm nay thượng tọa có lên núi không?

Ông tăng đáp:

- Có lên đấy.

Sư nói:

- Nhờ thượng tọa mang một công án lên hỏi Hòa thượng trụ trì. Có điều là không nên nói đây là lời của người khác.

Ông tăng nói:

- Được thôi.

Sư nói:

- Thượng tọa lên đến núi rồi, khi thấy Hòa thượng thượng đường, đại chúng tụ tập đông đủ, liền bước ra, cung tay đứng trân nói: 'Cái lão già này, sao còn chưa cởi chiếc cùm sắt trên cổ ra?'.

Ông tăng bèn theo y cách sư dặn mà làm. Thiền sư Tuyết Phong vừa nghe ông tăng nói như thế bèn bước xuống giường Thiền, chộp ngực ông tăng nói:

- Nói mau ! Nói mau !

Ông tăng không lời đối đáp. Sư buông ông tăng ra nói:

- Không phải lời lẽ của ông.

Tăng nói:

- Lời nói của con mà.

Sư bảo:

- Thị giả, đem dây trói và cây côn gỗ đến đây !

Chừng đó ông tăng mới nói:

- Không phải lời nói của con mà là của một thượng tọa ở Chiết Trung vừa mới đến trang viện dạy con nói thế.

Tuyết Phong nói:

- Đại chúng, hãy đến trang viện rước vị đại thiện tri thức trong tương lai cai quản năm trăm tăng đồ.

Ngày hôm sau, sư lên núi, Tuyết Phong vừa thấy đã nói :

- Vì đâu mà đạt đến trình độ như thế?

Sư cúi đầu, từ đó khế hợp Thiền chỉ.

(Theo **Vân Môn quảng lục** quyển hạ)

***

Có người hỏi:

- Cái gì là Thiền?

Sư đáp:

- Đúng.

Lại hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư đáp:

- Được.

Có người hỏi:

- Cha mẹ không cho xuất gia thì làm cách nào để được xuất gia?

Sư đáp:

- Cạn.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Sâu.

(Theo **Vân Môn quảng lục** quyển thượng)

***

Sư hỏi đại chúng:

- Các vị mỗi ngày hỏi tới hỏi lui không thiếu sót chuyện gì, giờ xin hỏi qua sông thì làm sao qua ?

Có ông tăng ở lâu tại đạo tràng đáp:

- Đi bộ.

Sư rất thích ông ta.

(Theo **Vân Môn quảng lục** quyển thượng)

***

(Sư thượng đường nói):

- Này chư vị huynh đệ ! Như quả là người đắc đạo thì y theo chúng nhân mà sống qua ngày, còn như không đắc đạo, thì muôn ngàn lần chớ có hư vọng hồ đồ mà qua ngày. Tất phải suy nghĩ kỹ lưỡng. Người xưa có rất nhiều câu rườm rà khải phát tăng đồ, tỷ như Hòa thượng Tuyết Phong từng nói: 'Cả đại địa này là ông', Hòa thượng Giáp Sơn nói: 'Trăm đầu cỏ biết lão tăng, trong chợ ồn ào biết thiên tử', Hòa thượng Lạc Phổ nói: 'Một hạt bụi nhỏ vừa khởi lên là nhiếp thu toàn bộ đại địa, một đầu mảy lông là cả thân sư tử. Các vị hãy đem những điều ấy suy nghĩ tới lui, thời gian lâu dần tự nhiên có điều tỉnh ngộ. Điều đó không ai có thể thế chư vị, đó đều là bổn phần sự của chính chư vị. Lão Hòa thượng trong đời bất quá chỉ chứng minh mà thôi. Các vị như quả có điều lãnh hột, có chút căn cơ, cũng không thể dối gạt mình. Như quả thực sự chưa lãnh hội, có kích động các vị cũng không làm.

(Theo **Vân Môn quảng lục** quyển thượng)

***

(Sư thượng đường nói):

- Tất phải lưu ý, đừng để uổng phí thời gian. Du lãm châu huyện, vác ngang cây gậy, đi một hai ngàn dặm. Chỗ này qua đông, nơi kia độ hạ, sơn thủy đẹp đẽ có thể tùy tâm ý, lại được hưởng thụ cúng dường cơm chay, lại dễ dàng được y phục lương thực. Khổ não dữ a ! Lắt léo dữ a ! Một đấu gạo là nửa năm lương. Hành cước kiểu đó thì có lợi ích gì? Một bẹ cải, một hạt gạo của thí chủ thành tâm, làm sao mà hưởng dụng cho đành đây? Tức là phải tự mình lưu tâm, chẳng ai thế cho mình được. Thời giờ thắm thoát chẳng đợi ai, ngày kia cái chết sộc đến, thì lấy gì đối phó với luân hồi? Đừng có giống như con cua trong nồi nước sôi, ngoe càng quơ loạn xạ, chừng đó không có chỗ để nói lớn lối được. Chẳng nên dối trá, chẳng nên hời hợt mà để thời gian luống qua. Ngày nào đó bị mất thân làm người, muôn kiếp không thể khôi phục. Không phải chuyện nhỏ, chớ có chỉ thấy điều trước mắt. Người thế tục còn nói được 'Sớm nghe đạo, chiều chết cũng cam' (Lời nói của Khổng Tử ở thiên Lý Nhân, sách

Luận Ngữ), hà huống chúng ta là tăng nhân ! Thế thì phải làm gì, tức phải cố gắng vậy.

(Theo **Vân Môn quảng lục** quyển thượng)

***

Hỏi:

- Xin sư chỉ cho một con đường ngộ nhập !

Sư nói:

- Ăn cơm, ăn cháo đi !

***

Tăng hỏi:

- Thí chủ thết trai, lấy gì báo đáp?

Sư đáp:

- Lượng tài bổ chức.

Tăng nói:

- Con không lãnh hội.

Sư nói:

- Không lãnh hội thì ăn cơm vậy.

(Theo **Vân Môn ngữ lục** quyển thượng)

***

Học nhân hỏi:

- Thế nào là mọi pháp đều là Phật pháp?

Sư nói:

- Mấy mụ nhà quê đầy đường, lãnh hội không?

Kẻ học nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Chẳng riêng ông không lãnh hội, mà nhiều người cũng không lãnh hội.

(Theo **Vân Môn quảng lục** quyển thượng)

***

Sư thượng đường hỏi:

- Này đại chúng, các ông có kim Vận Châu không? Nếu có hãy đem đến cho ta xem. Có không? Có không?

Đại chúng không lời đối đáp, sư nói:
- Nếu như không có thì phải mặc quần áo rách thôi.
Nói xong, rời khỏi Thiền tòa.

(Theo **Vân Môn quảng lục** quyển thượng)

***

Sư thượng đường, im lặng hồi lâu nói:
- Chỉ cái đó thôi, làm phiền lụy chết người !
Nói xong, rời khỏi Thiền đường.

(Theo **Vân Môn ngữ lục** quyển thượng)

***

Hỏi:
- Thế nào là lời lẽ vượt Phật, qua Tổ?
Sư đáp:
- Vị thuốc Ma hoàng ở Bồ Châu, vị thuốc Phụ tử ở Ích Châu.

(Theo **Vân Môn quảng lục** quyển thượng)

***

Hỏi:
- Hòa thượng tuổi tác bao nhiêu?
Sư nói:
- Bảy lần chín sáu mươi tám.
Hỏi:
- Vì sao bảy lần chín mà lại sáu mươi tám được?
Sư nói:
- Ta giảm giùm ông năm tuổi.

(Theo **Vân Môn quảng lục** quyển thượng)

***

Sư thượng đường nói:
- Không nên trên tuyết mà lại thêm sương. Tạm biệt.
Nói xong, liền bước xuống tòa.

(Theo **Vân Môn quảng lục** quyển thượng)

***

Sư thượng đường nói:

- Mấy lão nô trọc đầu ở các nơi, ngồi trên ghế xích đu, cầu danh cầu lợi, hỏi Phật đáp Phật, hỏi Tổ đáp Tổ, giống như tiêu tiểu vậy. Lại giống như mụ lão nhà quê xóm nhỏ truyền thông khẩu lệnh, chứ nào biết hay dở gì. Mà cái kiểu đó thì ngay cả nước thôi cũng không được hưởng dụng !

(Theo **Vân Môn quảng lục** quyển thượng)

***

Sư có lúc nói:

- Nếu như nói tâm ấy là Phật, thì tạm nhận đứa ở làm ông chủ, còn nói sanh tử tức Niết-bàn là giống như chặt đầu mà cầu sống vậy. Còn nói Phật, nói Tổ, nói ý Phật, ý Tổ thì chẳng khác nào lấy hạt Bồ-đề thay cho con ngươi mắt vậy.

(Theo **Vân Môn quảng lục** quyển trung)

***

Sư có lúc lẫy gậy gõ vào cây lộ trụ hỏi:

- Ba thừa, mười hai phần giáo nói được không vậy?

Đoạn tự mình hồi đáp:

- Nói không được.

Lại nói:

- Con chồn rừng này !

Tăng hỏi:

- Vậy chứ ý lão sư phụ như thế nào?

Sư đáp:

- Ông Trương uống rượu, ông Lý say.

(Theo **Vân Môn ngữ lục** quyển trung)

Chú: Cuối truyện Văn Yển bản 'Thiền Tông toàn thư' quyển 2 có chép một đoạn như sau: (ngọn Đông của Tây Sơn màu xanh)...

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Trong sông mất tiền, trong sông lặn mò.

Sư có lúc ngồi im lặng hồi lâu, tăng hỏi:

- Sao mà giống Đức Thích Ca lúc đương thời?

Sư nói:

- Đại chúng đứng lâu rồi, mau lạy ba lạy.

Sư từng có bài tụng rằng:

Nguyên văn:

雲 門 聳 峻 白 雲 低
水 急 遊 魚 不 敢 棲
入 户 以 知 來 見 解
何 須 再 舉 輾 中 泥

Phiên âm:

Vân Môn tủng tuấn bạch vân đê
Thủy cấp du ngư bất cảm thê (tê)
Nhập hộ dĩ tri lai kiến giải
Hà phiền tái cử lịch trung nê

Tạm dịch thoát:

Vân Môn cao vút mây thấp tè
Cá kia chẳng dám ở nước khe
Vào cửa biết ngay là kiến giải
Chẳng phiền tái cử bùn vết xe.

THIỀN SƯ NHÂN - NAM ĐÀI CÙ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Nam Đài?

Sư nói:

- Không biết quí.

Hỏi:

- Rốt lại là thế nào?

Sư nói:

- Như xà-lê đây hiện đang ở nơi đâu ?

Sư sau dời về trụ tại chùa Trấn Cảnh của bổn quận và mất tại đây.

HÒA THƯỢNG ĐÔNG THIỀN TUYỀN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Ngày khai đường đầu tiên, tăng hỏi:

- Bậc nhân vương thỉnh đấng pháp vương xuất thế. Đề xướng Tông thừa thế nào để không sai trái với Tổ phong?

Sư nói:

- Còn nài hà được sao?

Hỏi:

- Nếu không xuống nước, làm sao biết có cá?

Sư nói:

- Đừng có nói quàng xiên !

Hỏi:

- Thế nào là chỗ tối thân thiết của Phật pháp?

Sư nói:

- Đã qua rồi.

Hỏi:

- Kẻ học này đến sau chót, thỉnh sư câu nói trước nhất !

Sư hỏi:

- Từ đâu lại vậy?

Hỏi:

- Thế nào là kỷ phần sự của kẻ học này?

Sư nói:

- Khổ.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư đáp:

- May mà có thể xót thương đời sống, cương yếu là làng quê người.

THIỀN SƯ TÙNG TẬP núi ĐẠI TIỀN DƯ HÀNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư là học trò nhất của Tuyết Phong. Từ khi được bổn sư ấn giải, hiểu sâu Tông yếu, sư thường nói:

- Đánh trống Quan Nam, hát khúc ca Tuyết Phong.

Sau sư vào Chiết Trung ra mắt Tiền vương.Vương khâm phục đạo hóa của sư, vời cư trú núi này (núi Đại Tiền) mà xiển dương đạo pháp.

Tăng hỏi:

- Không nhân vương thỉnh, không nhân chúng tựu, thỉnh sư nói thẳng đích ý của Tổ sư từ Tây lại !

Sư nói:

- Chư tăng bên kia qua bên nây.

Nói:

- Kẻ học này không lãnh hội, thỉnh sư chỉ thị !

Sư nói:

- Sao mà chẳng biết tốt xấu như thế?

Hỏi:

- Đóng cửa tạo xe, mở cửa hợp vết. Thế nào là đóng cửa tạo xe?

Chú: Nguyên văn 'Bế môn tạo xa, xuất môn hiệp triệt' là chữ lấy trong thiên 'Hoặc vấn' sách Trung Dung, ý chỉ tự tác chủ trương, không hợp thực tế (Hề trọng xa).

Sư nói:

- Tạo xe thôi không hỏi đến, ông làm thế nào là vết bánh xe?

Nói:

- Kẻ học này không biết, thỉnh sư chỉ thị !

Sư nói:

- Thợ giỏi thi công, không để lộ búa rìu.

HÒA THƯỢNG VĨNH THÁI ở PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Hỏi:

- Kính nghe Hòa thượng gặp hổ phải không?

Sư làm tiếng hổ gầm, tăng làm thế đánh hổ. Sư nói:

- Gã chết bằm này !

Hỏi:

- Thế nào là Phật Thiên Chân?

Sư bèn vỗ tay nói:

- Không lãnh hội ! Không lãnh hội !

THIỀN SƯ THỦ NỘT viện THỌ XƯƠNG núi HOÀNG LONG TRÌ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư hiệu Diệu Không, người huyện Mân Phước Châu, họ Lâm, thọ nghiệp nơi Thọ Phong Cổ Điền.

Hỏi:

- Chưa đến cửa rồng (Long Môn) làm sao đậu dừng?

Sư nói:

- Lập mạng khó tồn.

***

Có ông tăng mới đến tham yết, sư hỏi:

- Gần đây rời nơi nào?

Tăng nói:

- Chẳng rời gang tấc.

Sư nói:
- Không dễ đến.
Tăng cũng nói:
- Không dễ đến.
Sư cho một bạt tai.

***

Hỏi:
- Thế nào là tâm truyền?
Sư nói:
- Đã đôi ba phen dặn ông đừng có nói với người khác mà.
Hỏi:
- Thế nào là Tông thừa từ trước?
Sư nói:
- Nhắm vô miệng xà-lê mà nói được không?
Nói:
- Chỗ tỉnh yếu, thỉnh sư tiếp !
Sư nói:
- Rất đúng là tỉnh yếu.

HÒA THƯỢNG MỘNG BÚT ở KIẾN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Hỏi:
- Thế nào là Phật?
Sư đáp:
- Không dối gạt ông.
Hỏi:
- Há có phải thế chăng?
Sư đáp:
- Ông dối gạt người.

***

Mân vương thỉnh sư độ trai hỏi:

- Hòa thượng có đem bút theo không vậy? (Hỏi kiểu chơi chữ, vì pháp danh của sư là Mộng Bút)

Sư đáp:

- Không phải cán bút năm màu núi Thứu. Thẹn đầu bút chẳng phải lông thỏ trong cung trăng, Đại vương đã hạ cố hỏi, sơn tăng nào dám chẳng thông trình.

Lại hỏi:

- Thế nào là Pháp vương?

Sư nói:

- Không phải thói nhà của Mộng Bút.

THIỀN SƯ CỰC LẠC NGUYÊN NGHIỄM
ở CỔ ĐIỀN PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Cực Lạc?

Sư nói:

- Đầy mắt nhìn không hết.

Hỏi:

- Muôn pháp vốn không cội rễ, xin hỏi dạy kẻ học này nhận lấy (thừa đương) cái gì?

Sư nói:

- Đừng có nói mớ.

Hỏi:

- Từ lâu ở trong thất tối mà chưa đạt được nguồn cội. Hôm nay đến đây, xin sư tiếp nhận.

Sư nói:

- Đừng có nhắm mắt rồi bảo là đêm đen !

Hỏi:

- Nêu thế thì hoa Ưu Đàm nở ra vì hôm nay. Hướng thượng Tông thừa làm sao thùy thị?

Sư nói:

- Ông có còn hiểu biết không vậy?

Nói:

- Nếu thế thì đừng nghi vậy.

Sư nói:

- Đừng có hướng về đại chúng mà nói mớ !

Hỏi:

- Ma Đằng đến Hán thôi không hỏi, còn Đạt Ma đến Lương thì thế nào?

Sư nói:

- Như nay đây há sai trật sao?

Nói:

- Nếu thế thì lý xuất ba thừa còn hoa trổ năm cánh.

Sư nói:

- Nói cái gì ba thừa, năm cánh. Đi ra đi!

THIỀN SƯ NHƯ THỂ núi PHÙ DUNG PHƯỚC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Hỏi:

- Thế nào là khúc điệu của người xưa?

Chú: Khúc điệu trong Thiền lâm hàm nghĩa đạo pháp riêng biệt của mỗi nhà.

Sư im lặng hồi lâu, rồi hỏi:

- Có nghe không vậy?

Đáp:

- Không nghe.

Sư khải thị một bài kệ rằng:

Nguyên văn:

古 曲 發 聲 雄
今 時 運 亦 同
若 教 第 一 旨
祖 佛 盡 迷 縱

Phiên âm:

Cổ khúc phát thanh hùng
Kim thời vận diệc đồng
Nhược giáo đệ nhất chỉ
Tổ Phật tận mê tung

Tạm dịch:

Khúc xưa phát tiếng hùng
Vận nay cũng cùng chung
Nếu nêu đệ nhất chỉ
Phật, Tổ đều mê tung.

HÒA THƯỢNG núi KHẾ HẠC LẠC KINH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Trương lão Bách Cốc đến tham phỏng, sư nói:
- Già quá đi thôi !
Cốc nói:
- Hãy trả lại mỗ cái không già !
Sư cho một bạt tai.

***

Hỏi:
- Tuấn mã không vào đất Tây Tần thì thế nào?
Sư nói:
- Hướng về đâu mà đi vậy?

THIỀN SƯ THÊ ở QUI SƠN ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Hỏi:
- Chính ngay lúc ấy làm sao thân cận?
Sư nói:
- Ông nghĩ làm sao thân cận?
Hỏi:
- Há không có cửa phương tiện?
Sư nói:
- Đại tạng, Tiểu tạng, Khai Nguyên, Long Hưng.
Hỏi:
- Thế nào là thần thông mau lẹ?
Sư nói:
- Áo mới thành vải cũ.
Hỏi:
- Thế nào là cầu Hoàng Tầm?
Sư nói:
- Lường gạt ít, nhiều người.
Hỏi:
- Không cầu lo đau đáu, thế nào là thói nhà của Hòa thượng?
Sư nói:
- Đừng làm tiếng chồn rừng kêu !

THIỀN SƯ DIÊN TÔNG HỒ SƠN CÁT CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Hòa thượng Tư Phước đến tham yết, sư bước xuống giường Thiền tiếp đón. Tư Phước hỏi rằng:

- Hòa thượng trụ núi này được bao lâu rồi?

Sư đáp:

- Chim mỏi đậu đám sậy, cá đừ dựa gốc chà.

Nói:

- Nếu thế thì là chân đạo nhân rồi còn gì.

Sư nói:

- Hãy ngồi uống trà cái đã !

***

Hỏi:

- Thế nào là Hồ Sơn?

Sư đáp:

- Không chứa thây chết.

Hỏi:

- Thế nào là người trong núi?

Sư nói:

- Trên đá trồng sen.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Rất kỵ phạm luật pháp triều đình.

ĐẠI SƯ PHỔ MINH núi PHỔ THÔNG ÍCH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Hỏi:

- Thế nào là Phật tánh?

Sư nói:

- Ông không có Phật tánh.

Hỏi:

- Loài hàm linh ngọ ngoậy đều có Phật tánh, kẻ học này vì sao mà không có Phật tánh?

Sư đáp:

- Bởi vì ông hướng bên ngoài mà tìm cầu.

Hỏi:

- Thế nào là viên ngọc châu bóng đen đen ?

Sư nói:

- Cái này không phải?

Hỏi:

- Thế nào là viên ngọc châu bóng đen đen?

Sư nói:

- Mất rồi vậy.

THIỀN SƯ VĨNH am LƯƠNG GIA
núi SONG TUYỀN TÙY CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Hỏi:

- Tổ Đạt Ma chín năm nhìn vách, ý thế nào?

Sư đáp:

- Do ngủ không được đấy !

***

Trưởng lão Hộ Quốc đến, sư hỏi:

- Cảnh trí Tùy Dương cả nam lẫn nữ mỗi người đều hỏi một câu mà các câu hỏi đều khác nhau, trưởng lão lấy gì đối đáp?

Hộ Quốc dùng tay vẽ trong khoảng không một vòng tròn, sư nói:

- Tạ ơn trưởng lão từ bi !

Trưởng lão đáp nhún nhường sáo:

- Không dám !

Sư cúi đầu chẳng nhìn tới.

Hỏi:

- Làm thế nào để dứt ngay các duyên?

Sư nói:

- Trên tuyết còn thêm sương.

THIỀN SƯ SIÊU NGỘ viện BẢO PHƯỚC ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Hỏi:
- Cá chép chưa vượt cửa rồng thì thế nào?
Sư đáp:
- Dưỡng tánh ở đầm sâu.
Hỏi:
- Vượt qua rồi thì thế nào?
Sư nói:
- Vừa bay lên trời cao, các loài khác khó mà đuổi kịp.
Hỏi:
- Sau khi bay thì thế nào?
Sư nói:
- Mây lành phủ khắp, tẩm nhuận đại thiên.
Hỏi:
- Có ai không được tẩm nhuận không?
Sư nói:
- Có chứ.
Hỏi:
- Thế nào là kẻ không được tẩm nhuận.
Sư nói:
- Ác thú chống thái dương.

THƯỢNG TỌA THÁI NGUYÊN PHU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư đi khắp các nơi trong tùng lâm, tên vang vũ nội. Sư từng chu du vùng Chiết Trung, lên pháp hội Kính Sơn. Một ngày nọ, trước điện Đại Phật, có tăng hỏi:

- Thượng tọa có từng đến núi Ngũ Đài chưa?

Sư đáp:

- Từng đến.

Hỏi:

- Có thấy Bồ-tát Văn Thù không?

Sư đáp:

- Thấy.

Hỏi:

- Thấy tại nơi nào vậy?

Sư nói:

- Thấy ở trước điện Phật của Kính Sơn.

Ông tăng này sau đó đến Mân Xuyên cử thuật lại với Tuyết Phong, Tuyết Phong nói:

- Sao không bảo ông ta nhập Lĩnh?

Sư nghe được bèn thu xếp hành trang đi xa. Ban sơ, đến viện giải của Tuyết Phong dừng gậy nghỉ ngơi, nhân chia cam cho tăng. Hòa thượng Lăng Trường Khánh hỏi:

- Đem cam từ đâu đến vậy?

Sư đáp:

- Đem từ Lĩnh ngoại đến.

Lăng nói:

- Vượt đường xa xôi mang vác đến đây không phải dễ.

Sư nói:

- Trái cam, trái cam !

Rồi mới tham yết Tuyết Phong. Sau khi lễ bái xong, sư bèn đứng bên góc phải tòa. Tuyết Phong vừa để ý nhìn, sư liền bước xuống gặp tăng chủ sự. Ngày khác, Tuyết Phong thấy sư bèn chỉ mặt trời mà khải thị. Sư vẫy tay mà lui ra. Tuyết Phong nói:

- Ông không khẳng nhận ta.

Sư nói:

- Hòa thượng lắc đầu, mỗ giáp quẫy đuôi, chỗ nào là không khẳng nhận Hòa thượng?

Tuyết Phong nói:

- Đến nơi khác cũng cần kỵ húy đấy !

***

Ngày kia, chúng tăng tham vấn buổi tối. Tuyết Phong nằm ở sân giữa, sư nói:

- Trong khoảng năm châu chỉ có lão Hòa thượng này là tàm tạm.

Tuyết Phong bèn trở dậy.

***

Tuyết Phong từng hỏi sư rằng:

- Nghe nói Lâm Tế có ba cú phải không?

Sư đáp:

- Phải.

Phong hỏi:

- Thế nào là đệ nhất cú?

Sư giương mắt nhìn, Tuyết Phong nói:

- Đó vẫn còn là đệ nhị cú, thế nào là đệ nhất cú?

Sư xoa tay mà lui ra. Từ đó, Tuyết Phong rất khí trọng sư, trong thất ấn giải, nghĩa thầy trò đạt thành. Phần sư cũng không đi nơi khác nữa mà nhận nhiệm vụ coi buồng tắm.

Chú: Bên Trung Quốc mùa đông lạnh lắm nên trong tự viện có chức vụ coi buồng tắm, lo việc nấu nước nóng cho đại chúng tắm gội.

***

Ngày kia, Huyền Sa Sư Bị lên núi thăm hỏi. Tuyết Phong nói:

- Nơi đây có con chuột, nay đang ở buồng tắm đấy !

Huyền Sa nói:

- Chờ khám phá cho Hòa thượng.

Nói xong, đến buồng tắm gặp sư đang múc nước. Huyền Sa hỏi:

- Xin chào thượng tọa !

Sư nói:

- Đã gặp nhau rồi mà.

Huyền Sa nói:

- Từng thấy nhau trong kiếp nào đâu !

Sư nói:

- Ngủ gục mà làm gì !

Huyền Sa bèn vào phương trượng, bạch lại với Tuyết Phong rằng:

- Đã khám phá rồi.

Tuyết Phong hỏi:

- Làm cách nào khám phá y?

Huyền Sa cử thuật lại lời lẽ ban nãy, Tuyết Phong nói

- Ông làm giặc đấy !

***

Hòa thượng Án ở Cổ Sơn hỏi sư:

- Lúc cha mẹ chưa sanh ra ta thì lỗ mũi mình ở đâu?

Sư nói:

- Lão huynh nói trước đi !

An nói:

- Như ngay đời này đây, ông nói mũi ở nơi nào?

Sư không khẳng nhận thì Án hỏi:

- Vậy thì thế nào?

Sư nói:

- Hãy đem cây quạt trong tay đến đây !

Án đưa cây quạt, rồi lại hỏi nữa. Sư nín thinh, Án không biết ra làm sao bèn dộng sư một thoi.

***

Sư đứng tại trước kho, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là đâu đâu cũng là Bồ-đề?

Sư đá con chó chạy la oẳng oẳng, tăng không lời đối đáp. Sư nói:

- Con chó nhỏ không cần cái đá !

Sư không xuất thế dạy đồ chúng, chư phương gọi sư là thượng tọa Thái Nguyên Phu. Sư qua đời tại Duy Dương.

ĐẠI SƯ BẢO VĂN DUY KÍNH
đạo tràng BÁT CHU NAM NHẠC
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUYẾT PHONG NGHĨA TỒN

Sư người Phước Châu, vốn hành trì khổ hạnh, không mặc tơ lụa, chỉ có một tấm áo cũ để qua hai mùa nóng lạnh, người thời đó gọi sư là đầu đà (1).

Chú (1): Người tu khổ hạnh.

Ban sơ, sư tham yết Tuyết Phong, thâm nhập uyên áo, lại hỏi pháp nơi pháp tịch của Huyền Sa, tâm ấn phù hợp nhau. Ngày nọ, sư hỏi thượng tọa Giám:

- Nghe nói ông chú giải kinh Lăng Già phải không?

Giám nói nhún nhường sáo:

- Không dám !

Sư nói:

- Hai Văn Thù, ông làm sao chú?

Giám nói:

- Thỉnh sư giám sát !

Sư nâng ống tay áo mà đi.

***

Trong khoảng niêu hiệu Đường Quang Hóa, sư vào Nam Nhạc, trụ Đông tạng của chùa Báo Từ (còn gọi là Tam Sanh tạng). Trong tạng có một tòa đèn kiếng, do Tổ thứ ba của Hoa Nghiêm là đại sư Hiền Thủ chế tạo. Sư nhìn đèn, bỗng thấy cửa nẻo chằng chịt trùng trùng pháp giới, tượng Phật sáng trưng la liệt, nhân đó khen rằng:

- Đây là kỳ công của bậc tiên triết, nếu không có đầy đủ trí thiện quyền không thể nghĩ bàn thì làm sao mà sáng chế ra được.

Liền làm 5 chương tụng kệ loại 5 chữ, phàm ai xem qua đều ngộ lý sự viên dung vậy. Sau sư qua đời ở Nam Nhạc.

Sư trong khoảng niên hiệu Lương Khai Bình, soạn Tục Bảo Ân truyện 4 quyển, ghi chép nguyên lưu những người nối gót Thiền môn từ sau năm Trinh Nguyên. Lại viết tụng Giác Địa loại 7 chữ, làm rộng

sáng duyên khởi của chư Giáo. Lại riêng trước tác Nam Nhạc Cao Tăng truyện, đều lưu truyền trong đời.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 20
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

A- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐẠO ƯNG núi VÂN CƯ HỒNG CHÂU: 19 người được ghi chép.

1- Hòa thượng Phật Nhật Hàng Châu
2- Thiền sư Chân viện Vĩnh Quang Tô Châu
3- Thiền sư Phi Đồng An Hồng Châu
4- Thiền sư Đạm Quyền Qui Tông Lô Sơn
5- Hòa thượng Quảng Tế Trì Châu
6- Hòa thượng Nam Đài Thủy Tây Đàm Châu
7- Thiền sư Khiêm Chu Khê Thiệp Châu
8- Hòa thượng Phong Hóa Dương Châu
9- Hòa thượng Đạo Giản núi Vân Cư
10- Thiền sư Hoài Huy Qui Tông Lô Sơn
11- Thiền sư Tuệ Hải Đại Thiện Hồng Châu
12- Hòa thượng Đức Sơn Lãng Châu (Đời thứ bảy)
13- Hòa thượng Nam Đài Nam Nhạc
14- Thiền sư Xương núi Vân Cư
15- Thiền sư Chương Kê Sơn Trì Châu
16- Hòa thượng Đại Phạm Tân Châu
17- Hòa thượng Vân Trụ nước Triều Tiên
18- Thiền sư Hoài Nhạc núi Vân Cư
19- Hòa thượng Linh Giác

B- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TÀO SƠN BỔN TỊCH PHỦ CHÂU: 12 người được ghi chép.

1- Thiền sư Hà Ngọc Quang Tuệ Phủ Châu
2- Thiền sư Đạo Diên Đồng An Quân Châu
3- Thiền sư Hoằng Thông núi Dục vương Hành Châu
4- Thiền sư Tùng Chí Kim Phong Phủ Châu

5- Thiền sư Lộc Môn Xử Chân Tương Châu

6- Thiền sư Tào Sơn Tuệ Hà Phủ Châu

7- Thiền sư Phạm Hoa Quang Hành Châu

8- Thiền sư Dung Quảng Lợi Xử Châu

9- Thiền sư Hành Truyền viện Tiểu Khê Lô Sơn Tuyền Châu

10- Hòa thượng Bố Thủy Nham Tây Xuyên

11- Hòa thượng Tây Thiền Thục Xuyên

12- Hòa thượng Thảo Am Pháp Nghĩa Hoa Châu

C- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CƯ ĐỘN núi LONG NHA ĐÀM CHÂU: 2 người được ghi chép.

1- Thiền sư Báo Từ Tạng Tự Đàm Châu

2- Thiền sư Thẩm Triết núi Hàm Châu Tương Châu

D- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HƯU TỊNH chùa HOA NGHIÊM KINH TRIỆU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Tử Lăng Khuông Nhất phủ Phụng Tường

E- PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ CỬU PHONG PHỔ MÃN QUÂN CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Đồng An Uy Hồng Châu

F- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THANH LÂM SƯ KIỀN: 5 người được ghi chép.

1- Hòa thượng Long Quang ở Thiều Châu

2- Thiền sư chùa Thạch Môn Tương Châu

3- Hòa thượng Quảng Đức Tương Châu

4- Hòa thượng Ba Tiêu Dĩnh Châu

5- Thiền sư Thạch Tạng Tuệ Cự Định Châu

G- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ BẠCH MÃ ĐỘN NHO LẠC KINH: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng núi Thanh Tỏa phủ Hưng Nguyên

H- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THÔNG viện BẮC ÍCH CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng Hương Thành Kinh Triệu

I- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ BẠCH THỦY BỔN NHÂN CAO AN: 2 người được hai chép.

1- Thiền sư Trùng Vân Trí Huy Kinh Triệu

2- Thiền sư Thụy Long Ẩn Chương Hàng Châu

J- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ SƠ SƠN KHUÔNG NHÂN PHỦ CHÂU: 12 người được ghi chép.

1- Thiền sư Sơ Sơn Chứng

2- Thiền sư Bách Trượng An Hồng Châu

3- Thiền sư Hoàng Bá Tuệ Quân Châu

4- Thiền sư Linh Tuyền Qui Nhân Lạc Kinh

5- Thiền sư Hộ Quốc Thủ Trừng núi Tùy Thành

6- Thiền sư Diên Khánh Phụng Lân Diên Châu

7- Thiền sư Tỉnh núi Đại An An Châu

8- Thiền sư Bách Trượng Siêu Hồng Châu

9- Hòa thượng viện Thiên Vương Hồng Châu

10- Thiền sư Uẩn viện Chính Cần Thường Châu

11- Hòa thượng Hậu Động Sơn Tương Châu

12- Hòa thượng Tam Tướng Kinh Triệu

K- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ VĂN THÚY núi KHÂM SƠN LỄ CHÂU: 2 người không được ghi chép.

L- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ NGUYÊN AN núi LẠC PHỔ: 6 người được ghi chép.

1- Thiền sư Thiện Tịnh Vĩnh An Kinh Triệu

2- Thiền sư Ngạn Tân núi Ô Nha Kỳ Châu

3- Thiền sư Thanh Phong Truyền Sở phủ Phụng Tường

4- Hòa thượng Trung Độ Đặng Châu

5- Hòa thượng Động Khê Gia Châu

6- Hòa thượng Ngọa Long Kinh Triệu

M- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HOÀI TRUNG núi TIÊU DAO GIANG TÂY: 2 người được ghi chép.

1- Thiền sư Sư Nguy Phước Thanh Tuyền Châu

2- Thiền sư Bạch Vân Vô Hưu Kinh Triệu

N- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ KHẢ VĂN núi BÀN LONG VIÊN CHÂU: 3 người được ghi chép.

1- Thiền sư Vĩnh An Tịnh Ngộ Lô Sơn Giang Châu

2- Thiền sư Thiện Đạo núi Mộc Bình Viên Châu

3- Hòa thượng Long Khê Thiểm Châu

O- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HOẰNG SƠN NGUYỆT LUÂN PHỦ CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng núi Đồng Tuyền

P- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THIỀU SƠN HOÀN PHỔ LẠC KINH: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng Văn Thù Đàm Châu

Q- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LINH SIÊU viện THƯỢNG LAM HỒNG CHÂU: 2 người không được ghi chép.

HÒA THƯỢNG PHẬT NHẬT HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐẠO ƯNG núi VÂN CƯ

Ban sơ, sư du ngoạn núi Thiên Thai. Sư từng nói:

- Như có ai đoạt được cơ phong của ta thì đó là thầy ta.

Sau đó, sư đến Giang Tây tham yết Hòa thượng Vân Cư Ưng, tác lễ mà hỏi rằng:

- Hai rồng tranh trái châu, con nào được?

Vân Cư nói:

- Hãy trút bỏ thân mang nghiệp rồi mới đến đây gặp nhau !

Sư nói:

- Thân mang nghiệp đã trút bỏ rồi.

Vân Cư nói:

- Trái châu ở nơi nào?

Sư không lời đối đáp.

Đồng An nói thay:

- Hồi đầu tức không dính dáng gì.

Sư bèn đầu bôn thành khẩn vào thất, nhân lễ Vân Cư làm thầy.

***

Sau sư đến tham yết Giáp Sơn, vừa mới vào cửa gặp duy-na.

Duy-na nói:

- Nơi đây không nhận hậu sinh !

Sư nói:

- Mỗ đây chỉ tạm đến tham yết Hòa thượng, không ở qua đêm.

Duy-na bạch lại Giáp Sơn, Sơn hứa cho gặp mặt. Sư chưa kịp lên thềm thì Giáp Sơn đã hỏi:

- Từ đâu tới?

Sư đáp:

- Từ núi Vân Cư đến.

Giáp Sơn nói:

- Tức nay đây đang ở chỗ nào?

Sư nói:

- Tại trên đỉnh trán Giáp Sơn.

Giáp Sơn nói:

- Ta năm nay, mạng thuộc cung Khảm, có năm con ma nhập thân mình.

Sư bèn lên thềm lễ bái, Giáp Sơn lại hỏi:

- Xà-lê với ai là bạn cùng đi?

Sư đáp:

- Cùng thượng tọa Gỗ.

Sơn hỏi:

- Ông la sao lại không đến gặp mặt ta?

Sư nói:

- Hòa thượng gặp ông ta thì phải hơn.

Giáp Sơn hỏi:

- Ông ta ở tại nơi nào?

Sư đáp:

- Ở trong tăng đường.

Giáp Sơn bèn cùng sư xuống tăng đường, sư bèn đi lấy cây gậy ném trước mặt Giáp Sơn. Giáp Sơn nói:

- Há phải chăng đem được từ Thiên Thai đến?

Sư nói:

- Vốn chẳng phải Ngũ Nhạc sanh ra.

Giáp Sơn nói:

- Há phải chăng đem được từ núi Tu-di đến?

Sư nói:

- Trên cung trăng cũng không gặp được.

Giáp Sơn nói:

- Nêu thế thì từ người khác mà được vậy?

Sư nói:

- Tự mình còn là oan gia, huống hồ từ người khác mà được thì làm được cái gì ?

Giáp Sơn nói:

- Trong tro lạnh còn sót lại một hạt đậu cháy nổ, gọi duy-na đến bảo an bài hướng dưới cửa sổ sáng !

Sư lại hỏi:

- Đèn lồng có biết nói không vậy?

Giáp Sơn nói:

- Đợi đèn lồng biết nói sẽ nói cho ông nghe.

***

Qua ngày hôm sau, Giáp Sơn vào tăng đường hỏi:

- Vị thượng tọa mới đến ngày hôm qua có còn đó không?

Sư bước ra ứng tiếng dạ, Giáp Sơn hỏi:

- Ông trước khi đến Vân Cư thì ở nơi nào?

Đáp:

- Ở Quốc Thanh trên Thiên Thai.

Giáp Sơn nói:

Trên Thiên Thai có thác nước đổ ào ào, có sóng vỗ ì ầm. Cám ơn ông từ xa đến, ý ông như thế nào?

Sư đáp:

- Đã ở lâu trong hang núi, không quen rủ tòng la.

Chú: Tòng la, còn gọi là nữ la, là một loại địa y, bám trên thân cây từ ngọn thòng xuống như tơ, chỉ có nơi núi sâu.

Giáp Sơn nói:

- Đây là ý xuân, còn ý thu thì thế nào?

Sư lặng thinh hồi lâu, Giáp Sơn nói:

- Xem ra ông chỉ là kẻ chống thuyền thôi, rốt lại không phải là kẻ hí lộng giang hồ.

***

Ngày nọ lao động tập thể lớn, duy-na phân công sư đem trà. Sư nói:

- Mỗ đây vì Phật pháp mà tới, không phải vì đem trà mà tới.

Duy-na nói:

- Hòa thượng bảo thượng tọa đem trà.

Sư nói:

- Tôn mệnh của Hòa thượng thì được.

Nói đoạn đem trà tới chỗ đang làm công việc, lắc chén trà phát ra tiếng. Giáp Sơn quay lại nhìn sư nói:

- Trà đặc năm ba chén, ý tại bên cái cày.

Giáp Sơn nói:

- Bình có ý rót trà, trong giỏ vài cái chén.

Sư nói:

- Bình có ý rót trà, trong giỏ không có đến một chén.

Nói đoạn liền trút hết trà bỏ rồi đi. Lúc bấy giờ, đại chúng đều lõ mắt. Sư lại hỏi rằng:

- Đại chúng hạc vọng, xin sư một lời !

Giáp Sơn nói:

- Trên đường gặp rắn chết chớ có đập chết. Hãy bỏ vào cái giỏ không đáy mà mang về.

Sư nói:

- Tay cầm dạ minh phù, mấy ai biết trời sáng.

Giáp Sơn nói:

- Này đại chúng ! Có người, về thôi, về thôi !

Từ chỗ lao động tập thể về viện, chúng đều khâm ngưỡng.

Sư sau về Chiết Tây, trụ Phật Nhật mà qua đời.

THIỀN SƯ CHÂN viện VĨNH QUANG TÔ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN CƯ ĐẠO ƯNG

Sư thượng đường nói với đại chúng rằng:

- Mũi nhọn lời nói nếu sai trật thì hương quan (bản tâm) xa muôn dặm. Phải nên nơi mỏm núi cheo leo thỏng tay, tự khẳng thừa đương, chết rồi sống lại, dối ông cũng không được. Chỉ ý phi thường, người làm sao tính toán được ?

Hỏi:

- Đường không ngang dọc, kẻ đứng đều nguy. Làm thế nào để không bị dọc ngang xâm hại mình?

Sư dùng gậy bịt lấy miệng người hỏi.

Nói:

- Đó cũng còn là ngang dọc.

Sư nói:

- Hiệp thủ.

THIỀN SƯ PHI - ĐỒNG AN

núi PHỤNG THÊ HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN CƯ ĐẠO ƯNG

Hỏi:

- Thế nào là cái tháp không lằn hồ?

Sư nói:

- Hừm ! Hừm ! (Hồng ! Hồng !)

Hỏi:

- Thế nào là người trong tháp?

Sư nói:

- Hôm nay có rất nhiều người từ Kiến Xương lại.

Hỏi:

- Một khi thấy là thôi đi là thế nào?

Sư nói:

- Đúng đấy, mà đến trong ấy để làm gì?

Hỏi:

- Thế nào là con cá chép bị điểm trán?

Sư đáp:

- Không vượt qua nổi sóng to.

Hỏi:

- Hổ thẹn thì thế nào?

Chú: Cá chép nhảy không khỏi Vũ môn bị điểm trán cho hổ thẹn khi trở lại sông.

Sư nói:

- Mãi mãi không dám ngửng mặt.

Hỏi:

- Thế nào là không thay đổi thân hình? (Tức không từ cá thay hình thành rồng)

Sư nói:

- Trái vàng sớm vượn đã hái đi, hoa ngọc tối đến phụng ngậm về.

Hỏi:

- Trên đường gặp người đạt đạo, không dùng nói nín để đối đáp. Xin hỏi dùng cái gì để đối đáp?

Sư nói:

- Cần đá, cần đấm.

Hỏi:

- Không tổn thương vương đạo thì thế nào?

Sư nói:

- Ăn cháo, ăn cơm.

Hỏi:

- Há điều đó có phải là không tổn thương vương đạo không vậy?

Sư nói:

- Thiên lưu tả giáng.

Hỏi:

- Lúc ấn ngọc mở ra, ai là người thọ tín?

Sư nói:

- Không phải người như thế.

Hỏi:

- Chuyện thân cung như thế nào?

Sư hỏi:

- Nói cái gì?

Hỏi:

- Thế nào là Tì Lô sư?

Sư nói:

- Xà-lê xuất gia tại nơi nào?

Hỏi:

- Thế nào là nơi đâu cũng là Bồ-đề?

Sư nói:

- Điện Phật trước mặt.
Nói:
- Một miếng ngọc không tì vết, thỉnh sư đừng đụng chạm đến !
Sư nói:
- Rơi vào phía sau ông.
Hỏi:
- Lúc ấn ngọc mở ra, ai là người thọ tín?
Sư nói:
- Không phải nhỏ nhỏ.
Hỏi:
- Thế nào là chỉ ý huyền diệu?
Sư nói:
- Tốt đấy.
Hỏi:
- Mê đầu nhận ảnh, dừng lại cách nào?
Sư nói:
- Cáo báo cho ai vậy?
Hỏi:
- Thế nào mới phải?
Sư nói:
- Từ nơi người khác mà tìm kiếm, càng hóa ra thật xa đạo.
Hỏi:
- Không từ nơi người khác mà tìm kiếm thì thế nào?
Sư hỏi:
- Đầu ở nơi nào vậy?
Hỏi:
- Thế nào là một mũi tên Đồng An?
Sư nói:
- Nhìn bằng sau ót.
Hỏi:
- Chuyện sau ót thế nào?
Sư nói:
- Đã qua rồi.

Hỏi:

- Chiêc y của ông tăng qua đời mọi người xướng, y của Tổ người nào xướng?

Sư nói:

- Đánh.

Hỏi:

- Đem đến thì chẳng giống nhau, không đem đến thì thế nào?

Sư nói:

- Làm ở nơi nào vậy?

Hỏi:

- Lúc không có cái đó thì làm sao hành động?

Sư nói:

- Tầm thường thì lại thế nào?

Hỏi:

- Nếu thế thì không sửa lại người xưa vậy?

Sư nói:

- Làm hành động gì?

THIỀN SƯ ĐẠM QUYỀN chùa QUI TÔNG LÔ SƠN

(ĐỜI THỨ HAI)

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN CƯ ĐẠO ƯNG

Hỏi:

- Gà vàng chưa gáy thì thế nào?

Sư nói:

- Mất Uy Âm vương.

Hỏi:

- Sau khi gáy thì thế nào?

Sư đáp:

- Ba giới chìm lỉm.

***

Tăng hỏi:

- Đem toàn thân cúng dường thì thế nào?

Sư hỏi lại:

- Đem cái gì đến?

Tăng nói:

- Chỉ cần cái gì mình có, không hề tiếc xẻn.

Sư lại hỏi:

- Cúng dường ai vậy?

Tăng không lời đối đáp.

***

Tăng hỏi:

- Kẻ học này vì Phật pháp mà đến đây, thế nào là Phật pháp?

Sư đáp:

- Chính đang lúc rảnh rỗi.

Tăng nói:

- Thỉnh sư bàn bạc.

Sư nói:

- Đầy đủ mà dư thừa.

***

Hỏi:

- Mọi người tụ tập đông đủ, nên bàn việc gì?

Sư đáp:

- Ba ba, hai hai.

Hỏi:

- Trên đường gặp người thông đạt, không dùng nói nín đối đáp, dùng cái gì đối đáp?

Sư đáp:

- Làm sao được người?

Sư lại hỏi:

- Lãnh hội không?

Đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Hố xí trên đường Trường An.

Tăng nói:

- Kẻ học này không hỏi điều dư thừa, thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư đáp:

- Ba cùm, năm gậy.

***

Tăng hỏi:

- Người tỉnh ngộ triệt để thì bàn nói cái gì?

Sư hỏi lại:

- Như ông hiện nay là thế nào?

Tăng đáp:

- Tùy duyên nhiệm tiện.

Sư nói:

- Nếu không như thế thì làm sao mà triệt để lãnh hội?

HÒA THƯỢNG QUẢNG TẾ TRÌ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN CƯ ĐẠO ƯNG

Tăng hỏi:

- Một ngựa, một thương thì thế nào?

Sưđáp:

- Thì rơi đầu thôi.

Hỏi:

- Thế nào là lời đàm luận phương ngoài?

Sư hỏi lại:

- Ông nói cái gì?

Hỏi:

- Thế nào là lời đàm luận của cõi ngoài?

Sư hỏi:

- Ông nói cái gì?

. ***

Hỏi:

- Nước vùng Quảng Tế thì thế nào?

Sư đáp:

- Người uống có thể trừ đói khát.

Tăng nói:

- Nếu mà như thế thì kẻ học này không uổng công đến đây !

Sư nói:

- Biết rõ ông nhận sự an bài của người khác.

***

Tăng nói:

- Từ phương xa tới đầu bôn, thỉnh lão sư chi thị !

Sư nói:

- Có miệng chỉ biết ăn cơm.

***

Hỏi:

- Ôn Bá Tuyết cùng với đức Trọng Ni gặp nhau thì thế nào?

Sư đáp:

- Nơi đây không có người như thế.

Hỏi:

- Không thấy, không biết thỉnh sư nói ra !

Sư nói:

- Không muội.

Hỏi:

- Không muội thì thế nào?

Sư nói:

- Ông gọi là cái gì?

Phần phụ lục:

Có người hỏi:

- Thế nào là việc kỳ lạ?

Sư đáp:

- Hoa mẫu đơn trong lò lửa dữ.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguvên** quyển 13)

***

Có người hỏi:

- Thế nào là đạo nhân vô tâm?

Sư đáp:

- Thiền sư Đan Hà nổi lửa đốt tượng Phật gỗ.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 13)

HÒA THƯỢNG NAM ĐÀI THỦY TÂY ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN CƯ ĐẠO ƯNG

Tăng hỏi:

- Thế nào là một giọt nước ở chỗ này?

Sư nói:

- Vào miệng tức móc ra.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Đường thêu đầu giày ủng.

Hỏi:

- Tổ Tổ truyền nhau, xin hỏi truyền cái gì?

Sư nói:

- Nếu không nhân Xà-lê hỏi, lão tăng đây cũng không biết có chuyện đó.

THIỀN SƯ CHÂU KHÊ KHIÊM THIỆP CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN CƯ ĐẠO ƯNG

Quan Thứ Sử Nhiêu Châu xây điện Đại Tạng cho sư, sư đang cùng một ông tăng ngắm xem điện. Sư gọi:

- Ông mỗ !

Tăng ứng tiếng dạ, sư nói:

- Điện này đặt bày trí được Phật nhiều ít?

Tăng nói:

- Đặt bày thì chẳng không, nhưng có người không khẳng nhận.

Sư nói:

- Ta không hỏi người đó.

Tăng nói:

- Nếu thế thì mỗ đây chưa từng đối đáp. Tạm biệt !

Sư về sau trụ Đâu Suất và mất tại đấy.

HÒA THƯỢNG PHONG HÓA DƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN CƯ ĐẠO ƯNG

Hỏi:

- Thế nào là nước thù địch bày một ván cờ?

Sư nói:- Xuống đi !

Hỏi:

- Một gậy đả phá hư không thì thế nào?

Sư nói:

- Cầm lấy một mảnh vỡ hư không lại.

Hỏi:

- Trên không miếng ngói che đầu, dưới chẳng mảnh đất cắm dùi, kẻ học này hướng về đâu mà đứng?

Sư nói:

- Đừng có phiêu lộ mà !

THIỀN SƯ CHIÊU HÓA ĐẠO GIẢN núi VÂN CƯ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN CƯ ĐẠO ƯNG

Sư người Phạm Dương, là trụ trì đời thứ hai Vân Cư. Sư vào thất Vân Cư từ lâu, mật thọ chân ấn, được phân công chấp chưởng trong chùa. Điển ty Tiều Thoán vì tuổi lạp cao nên cư cương vị đệ nhất tọa trong tăng đường. Nhằm lúc Hòa thượng Vân Cư Ưng sắp qua đời tăng chủ sự hỏi ai là người kế tự, Ưng đáp là chủ sự Giản trong tăng đường. Tăng tuy vâng theo nhưng chưa hiểu ý chỉ của thầy nên phải chọn lựa, bèn cùng chúng tăng thương nghị, cử đệ nhị tọa làm hóa chủ (tức trụ trì), nhưng cũng cụ bị lễ trước thỉnh mời đệ nhất tọa, nếu mà khiêm nhường từ chối thì kiên quyết thỉnh đệ nhị tọa. Lúc bấy giờ, sư Giản đã mật nhận lời dặn của thầy nên chẳng chối từ, tức tự mang đạo cụ vào phương trượng, nhiếp chúng diễn hóa. Các chủ sự tăng không được thỏa chí đã định trước nên không tuân qui thức. Sư biết tình hình như thế, bèn bỏ viện lén hạ sơn. Đêm đó, sơn thần gào khóc. Đến sáng ra, các chủ sự cùng tăng chúng chạy đến trang trại ruộng lúa mạch sám hối lỗi lầm, ai thỉnh sư trở về viện. Mọi người đều nghe sơn thần liền tiếng nói: ‘Hòa thượng về rồi’

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Tùy xứ mà được tự tại.

Hỏi:

- Duy Ma há chẳng phải là Như Lai Kim Túc sao?

Sư nói:

- Đúng là Như Lai Kim Túc.

Hỏi:

- Thế tại sao còn dự vào trong hội cứa đức Thích Ca mà nghe pháp?

Sư nói:

- Bởi Ngài không tranh ta người.

Hỏi:

- Hoành thân che đậy thì thế nào?

Sư nói:

- Có còn che đậy được sao?

Hỏi:

- Con rắn vì sao lại nuốt thầy rắn?

Sư nói:

- Tại trong đó không làm thương hại.

Hỏi:

- Chỗ chư Thánh nói không được, Hòa thượng có nói được không?

Sư nói:

- Ông nói chỗ nào mà chư Thánh nói không được?

Hỏi:

- Trên đường gặp cọp mạnh thì làm thế nào?

Sư nói:

- Ngàn người, muôn người không ai gặp, riêng ông gặp thôi.

Hỏi:

- Ở một mình trên đỉnh núi chơ vơ thì thế nào?

Sư nói:

- Có bảy gian nhà trống tại tăng đường sao không ở, ai bảo ông ở một mình trên đỉnh núi chơ vơ?

Sau khi sư thị diệt, quan Thứ sử Lô Châu Trương Sùng thí tư tài xây tháp đá tại bổn sơn, đến nay hãy còn.

THIỀN SƯ HOÀI HUY chùa QUI TÔNG LÔ SƠN

(ĐỜI THỨ BA)

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN CƯ ĐẠO ƯNG

Hỏi:

- Không Phật, không chúng sanh thì thế nào?

Sư nói:

- Người nào mà như thế?

Hỏi:

- Nước trong, cá hiện thì thế nào?

Sư nói:

- Đem một con lại coi nào !

Tăng không lời đối đáp.

Đồng An nói thay:

- Động tức thất.

***

Hỏi:

- Thế nào là ngọn núi Ngũ Lão?

Sư nói:

- Chần vần đấy !

Hỏi:

- Dứt nước, dừng bánh xe quay thì thế nào?

Sư nói:

- Mài không chuyển.

Hỏi:

- Thế nào là mài không chuyển?

Sư nói:

- Không dừng bánh xe quay.

Hỏi:

- Thế nào là kẻ trong bụi bặm?

Sư nói:

- Đầu vấy tro, mặt lắm đất.

Đồng An nói thay:

- Không lau chùi.

***

Hỏi:

- Thế Tôn không nói cái nói, Ca Diếp không nghe cái nghe, chuyện thế nào?

Sư nói:

- Chính ngay lúc đó thì thế nào?

Nói:

- Chẳng giống như chẳng nghe, chẳng nói.

Sư nói:
- Là người nào vậy?
Hỏi:
- Kẻ học này không đến chỗ khác, thỉnh sư nói!
Sư nói:
- Ông không đến nơi nào vậy?

THIỀN SƯ ĐẠI THIỆN TUỆ HẢI HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN CƯ ĐẠO ƯNG

Hỏi:
- Không ngồi ở núi xanh thì thế nào?
Sư nói:
- Là người nào vậy?
Hỏi:
- Thế nào là người biết làm khách?
Sư nói:
- Chẳng chiêm thượng.
Hỏi:
- Linh tuyền bỗng gặp nhau thì thế nào?
Sư nói:
- Từ nơi nào đến vậy?
Hỏi:
- Thế nào là nói mà không trái với sư?
Sư nói:
- Đừng có tiếc miệng.
Hỏi:
- Sau khi nói thì thế nào?
Sư nói:
- Nói cái gì?
Hỏi:

- Thế nào là nói được tương thân?

Sư nói:

- Nói mau lên !

Nói:

- Nếu thế thì không nói vậy.

Sư nói:

- Dùng miệng để làm gì?

Sau sư trụ núi Bách Trượng mà qua đời.

HÒA THƯỢNG ĐỨC SƠN ở LÃNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN CƯ ĐẠO ƯNG

Hỏi:

- Trên đường gặp người đạt đạo, không dùng nói nín để đối đáp, xin hỏi dùng gì để đối đáp?

Sư nói:

- Chỉ như thế.

Tăng nín lặng hồi lâu, sư nói:

- Ông cứ hỏi !

Tăng hỏi lại lần nữa, sư bèn nạt đuổi ra.

HÒA THƯỢNG NAM ĐÀI NAM NHẠC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN CƯ ĐẠO ƯNG

Hỏi:

- Lên thẳng ngọn núi Dung thì thế nào?

Sư nói:

- Thấy chăng?

THIỀN SƯ XƯƠNG núi VÂN CƯ

(ĐỜI THỨ BA)

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN CƯ ĐẠO ƯNG

Hỏi:

- Gặp nhau mà không biết nhau thì thế nào?

Sư nói:

- Đã gặp nhau thì sao lại không biết nhau?

Hỏi:

- Lò hồng lửa dữ thì thế nào?

Sư nói:

- Đút đầu vô đó để mà chi.

Hỏi:

- Không nhận thương lượng thì thế nào?

Sư nói:

- Đến để mà làm gì?

Nói:

- Đến cũng chẳng thương lượng.

Sư nói:

- Luống đến có ích gì.

Hỏi:

- Trong phương trượng dung thân thì thế nào?

Sư nói:

- Cái đó còn tùy thân hình ông to hay nhỏ đấy.

THIỀN SƯ CHƯƠNG KÊ SƠN TRÌ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN CƯ ĐẠO ƯNG

Sư từng nơi Đầu Tử phụ trách công việc củi đóm. Ngày kia, Đầu Tử đang uống trà nói với sư:

- Sum la vạn tượng đều ở trong chèn trà này.

Sư liền đổ bỏ chén trà nói:

- Sum la vạn tượng ở tại chỗ nào?

Đầu Tử nói:

- Khá tiếc một chén trà.

Về sau, sư yết kiến Hòa thượng Tuyết Phong. Tuyết Phong hỏi:

- Há có phải ông Chương phụ trách củi đóm đó không?

Sư làm thế kéo củi, Tuyết Phong khẳng nhận.

HÒA THƯỢNG ĐẠI PHẠM TẤN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN CƯ ĐẠO ƯNG

Hỏi:

- Thế nào là chỗ học nhân đoái nhìn?

Sư nói:

- Đáy giếng xây lầu cao.

Hỏi:

- Thế nào là siêu nhiên?

Sư nói:

- Sao không mở tay ra?

HÒA THƯỢNG VÂN TRỤ nước TRIỀU TIÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN CƯ ĐẠO ƯNG

Hỏi:

- Chư Phật nói không được, ai là người nói được?

Sư nói:

- Lão tăng ta nói được.

Hỏi:

- Chư Phật nói không được, Hòa thượng làm sao nói?

Sư nói:

- Chư Phật là đệ tử của ta.

Nói:

- Thỉnh sư nói !

Sư nói:

- Chẳng dối với quân vương, đáng ăn 20 gậy !

THIỀN SƯ HOÀI NHẠC hiệu ĐẠT KHÔNG núi VÂN CƯ

(ĐỜI THỨ TƯ)

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN CƯ ĐẠO ƯNG

Hỏi:

- Thế nào là tấm kiếng tròn lớn?

Sư nói:

- Không dám chiếu.

Hỏi:

- Nếu bỗng gặp bốn phương, tám mặt cùng đến thì làm thế nào?

Sư nói:

- Hồ tới hiện Hồ.

Hỏi:

- Thật đúng là không dám chiếu.

Sư liền đánh.

Hỏi:

- Thế nào là thuốc chỉ một hoàn mà trị muôn bệnh?

Sư nói:

- Ông bệnh gì vậy?

HÒA THƯỢNG LINH GIÁC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN CƯ ĐẠO ƯNG

Hỏi:

- Kẻ học này không phụ cơ duyên của sư, vậy có khỏi mang lông dội sừng không?

Sư nói:

- Xà-lê cũng đáng sợ lắm đấy, giáp mặt mà không hiểu nhau.

Hỏi:

- Thế nào là uống trọn nước trăm sông mới sáng một điểm tâm ?

Sư nói:

- Tuy thoát mang lông nhưng vẫn phải mặc vẩy.

Nói:

- Tốt thay Hòa thượng, đầy đủ từ bi !

Sư nói:

- Dù cho có nói hết sức cũng không thoát khỏi cung cách của lão tăng ta.

THIỀN SƯ QUANG TUỆ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Quang Tuệ, pháp hiệu là Huyền Ngộ, ước tại thế khoảng nửa sau thế kỷ thứ 9 và nửa đầu thế kỷ thứ 10, tự pháp của Thiền sư Tào Sơn Bổn Tịch, ban sơ trụ Long Tuyền, sau kế thừa pháp tịch núi Hà Ngọc của Thiền sư Tào Sơn Bổn Tịch (nay là dãy Phủ Châu Giang Tây).

B- Trích ngữ lục:

Sư ban sơ trụ Long Tuyền, thượng đường nói với đại chúng:

- Hòa thượng Tuyết Phong tiếp dẫn học nhân giống như chim cánh vàng (Kim xí điểu) (1) lặn xuống biển bắt rồng mà ăn vậy.

Lúc ấy, có tăng hỏi:

- Còn Hòa thượng thì tiếp dẫn thế nào?

Sư hỏi:

- Từ đầu đến vậy?

Chú (1): Kim xí điểu, là chim cánh vàng cực to trong thần thoại Ấn độ, hay lặn xuống biển bắt rồng mà ăn.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Thiền tông (Tổ sư Tây lai ý)?

Sư đáp:

- Còn không lễ bái đợi đến bao giờ?

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là tâm mật truyền?

Sư lặng thinh không đáp, tăng nói:

- Nếu thế là nhọc công vô ích lắng tai nghe.

Sư gọi thị giả:

- Đốt lửa đi !

***

Tăng nói:

Người xưa nói: 'Nếu ghi nhớ một câu thì mấy kiếp đọa làm chồn rừng', không hiểu ý người xưa là thế nào?

Sư nói:

- Tăng đường chùa Long Tuyền chưa từng trấn khởi.

Tăng hỏi:

- Còn ý Hòa thượng thế nào?

Sư nói:

- Gió thổi ngoài vành tai.

***

Hỏi:

- Trên đường gặp mãnh thú thì làm sao?

Sư nói:

- Khù khờ mà làm gì?

Hỏi:

- Thế nào là một câu trước khi nghe?

Sư nói:

- Vừa hay như không nói.

Hỏi:

- Người xưa nói: ‘Như một đốm tuyết trong lò hồng’, ý chỉ như thế nào?

Sư nói:

- Nên tiếc uổng lông mày là hơn.

Hỏi:

- Chỉ thị thế nào để chẳng muội trong thời?

Sư nói:

- Không thể trên tuyết mà còn thêm sương.

Hỏi:

- Thế nào là toàn nhân Hòa thượng?

Sư hỏi:

- Nhân cái gì?

Hỏi:

- Đi đứng thế nào cho khỏi muội Tông phong?

Sư nói:

- Nên nói Long Tuyền là hảo thủ.

Nói:

- Thỉnh Hòa thượng hảo thủ !

Sư nói:

- Chợt nhớ Chung Tử Kỳ.

Hỏi:

- Người xưa nói: ‘Sống cũng không nói, chết cũng không nói’, là ý thế nào?

Sư lặng thinh hồi lâu, tăng lễ bái. Sư hỏi:

- Lãnh hội không?

Đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Đúng là nhà bếp nguội lạnh, chân nồi nấu cơm đầy bụi.

***

Sư có lúc đưa gậy lên thị chúng rằng:

- Từ xưa đều một con đường phương tiện tiếp độ người.

Lúc ấy, có ông tăng bước ra nói:

- Hòa thương cũng là người khởi từ đầu.

Sư nói:

- Tạ ông tương tất.

Hỏi:

- Cơ quan không chuyển, thỉnh sư thương lượng !

Sư nói:

- Làm câm họng ta rồi.

Hỏi:

- Thế nào là Văn Thù?

Sư nói:

- Không thể có mặt trăng thứ hai (1).

Tăng hỏi:

- Như hiện tại thì lý giải thế nào?

Sư đáp:

- Chính là mặt trăng thứ hai đây.

Hỏi:

- Thế nào là lời Như Lai?

Sư nói:

- Gió to có thể buộc ràng.

Hỏi:

- Thế nào là chân tánh diệu minh?

Sư nói:

- Hãy khoan khoan đừng tổn hại !

***

Sư thượng đường lặng thinh hồi lâu, có ông tăng bước ra hỏi:

- Vì mọi người kiệt lực, họa riêng nhà mình, xin hỏi bỏ qua hay không bỏ qua?

Sư nín thinh.

Hỏi:

- Thế nào là một câu Hòa thượng dạy người?

Sư nói:

- Ông là con nai chín màu.

***

Hỏi:

- Ôm ngọc chưa mài đầu bôn sư thì thế nào?

Sư nói:

- Không phải của trân quý nhà mình.

Hỏi:

- Thế nào là vật trân quý của chính nhà mình?

Sư nói:

- Không mài giũa không thành khí dụng được.

THIỀN SƯ ĐẠO DIÊN ĐỘNG SƠN QUÂN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TÀO SƠN BỔN TỊCH

Sư là trụ thế đời thứ tư, đời gọi là Thiền sư Lộc Đầu (Đầu Nai) Nhân Hòa thượng Tào Sơn Bổn Tịch thùy ngữ rằng:

- Có một người đứng trên mỏm núi cao muôn trượng gieo mình xuống dưới, đó là người gì vậy?

Chúng đều không lời đối đáp, sư bước ra nói:

- Chẳng còn.

Tào Sơn hỏi:

- Chẳng còn cái gì?

Đáp:

- Mới đúng là bóp không nát.

Tào Sơn rất khẳng nhận.

***

Tăng hỏi:

- Thỉnh Hòa thượng ngầm phó chân tâm !

Sư nói:

- Coi thường nơi đây không người mà chi ?

THIỀN SƯ HOẰNG THÔNG núi DỤC VƯƠNG

huyện THƯỜNG NINH HÀNH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Hoằng Thông, ước tại thế khoảng nửa sau thế kỷ thứ 9 và nửa đầu thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiền sư Tào Sơn Bổn Tịch trụ núi Dục Vương huyện Thường Ninh Hành Châu (nay nằm trong tỉnh Hồ Nam).

B- Trích ngữ lục:

Tăng hỏi:

- Lúc còn hỗn độn chưa phân minh thì thế nào?

Sư đáp:

- Thì hỗn độn.

Tăng lại hỏi:

- Sau khi phân minh thì thế nào?

Sư đáp:

- Hỗn độn.

Sư thượng đường nói cùng đại chúng:

- Đức Thích Ca Như Lai tại thế giáo hóa trong 49 năm mà còn chẳng nói lời đáo để, đêm nay ta không biết xấu hổ cùng chư vị tôn kính cùng nhau bàn luận.

Sư lặng thinh hồi lâu nói:

- Đừng có nhầm lẫn, tạm biệt !

***

Tăng nói:

- Kẻ học này có bệnh, thỉnh lão sư trị liệu !

Sư nói:

- Đem bệnh tới đây ta trị cho !

Tăng nói:

- Thỉnh lão sư trị liệu mà?!

Sư nói:

- Hãy trả tiền trị bệnh cho lão tăng ta !

***

Tăng hỏi:

- Một con đường Tào Khê không hỏi chi, xin hỏi chuyện bên bờ sông Hành Dương là thế nào?

Sư đáp:

- Cỏ không rễ trên lửa dữ trong lò hồng, đáy sâu đầm biếc không gặp cá.

Hỏi:

- Tâm, pháp đều quên hết thì thế nào?

Sư đáp:

- Con ễnh ương ba giò cõng con voi to.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Lão tăng đây lông dựng lên.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Hãy chờ Văn Thù qua sẽ nói ông nghe.

Tăng nói:

- Văn Thù qua rồi kìa, thỉnh Hòa thượng nói.

Sư liền đánh.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Toàn thân không đáng giá năm phân tiền.

Tăng nói:

- Nghèo nàn quá vậy?

Sư nói:

- Đời xưa cũng như vậy.

Tăng hỏi:

- Vậy tiếp dẫn học nhân cách nào?

Sư đáp:

- Xem gia cảnh họ nghèo nàn hay giàu có.

Gợi ý: Gia cảnh hàm ý chỉ căn cơ.

ĐẠI SƯ TÙNG CHÍ hiệu HUYỀN MINH KIM PHONG PHỦ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TÀO SƠN BỔN TỊCH

Có thượng tọa Tấn hỏi:

- Thế nào là chính chủ của Kim Phong?

Sư nói:

- Từ đây đi đến trấn huyện chẳng xa gì, Xà-lê đừng đường đột.

Tấn nói:

- Sao không nói?

Sư nói:

- Miệng như phiến đá.

Hỏi:

- Ngàn phong, muôn phong, cái nào là Kim Phong.

Sư chỉ chặt tay vô trán mà thôi.

Hỏi:

- Nếu ngàn núi không mây, muôn dặm không ráng thì thế nào?

Sư đáp:

- Chuyện Thiền lý huyền diệu (Phi viên lãnh nạ biên) sao không gắng sức thốt ra vậy?

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Thiền tông?

Sư nói:

- Bên tường có lỗ tai chuột.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Trước cửa Kim Phong không có tấm bài vị dài năm dặm.

Sư sau trụ chùa Báo Ân ở Kim Lăng mà qua đời thụy Viên Quảng Thiền Sư, tháp tên Qui Tịch.

PHẦN PHỤ LỤC:

Sư đưa cái gối lên nói với đại chúng:

- Cái mà ai ai cũng gọi là cái gối, ta lại nói không phải.

Tăng hỏi:

- Chẳng biết Hòa thượng kêu bằng cái gì?

Sư đưa cái gối lên, tăng nói:

- Nếu thế thì y theo biện thuyết của Hòa thượng.

Sư hỏi:

- Theo ông thì gọi là cái gì?

Tăng đáp:

- Cái gối.

Sư nói:

- Rơi vào hang ổ của Kim Phong rồi.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 13)

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu đến?

Đáp:

- Từ Lạc Dương đến.

Sư hỏi:

- Làm thế nào qua được cửa ải Kim Phong.

Tăng đáp:

- Có giấy tờ (độ điệp) công khai.

Sư nói:

- Hãy lấy đưa ta coi coi !

Tăng đưa thẳng hai tay ra, sư nói:

- Cửa ải Kim Phong từ trước giờ không ai qua lọt.

Tăng hỏi:

- Hòa thượng có thể qua lọt không?

Sư đáp:

- Người Ba Tư ăn hồ tiêu.

Chú: ‘Ba Tư nhân khất hồ tiêu’.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 13)

***

Sư hỏi ông tăng:

- Họ gì?

Đáp:

- Họ Hà (Hà tính).

Sư nói:

- Rốt lại cũng còn chưa thoát tục.

Tăng nói:

- Đó là do lão sư hỏi mà tạo thành đây.

Sư nói:

- Nếu thế thì phần lỗi ở nơi ta.

Tăng nói:

- Không dám.

Sư nói:

- Đúng là ta có lỗi thật.

Chú: ‘Hà tính’ vừa có nghĩa ‘họ Hà’ vừa có nghĩa hỏi ‘Họ gì?’

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 13)

***

Tăng hỏi:

- ‘Thân này vô tri đồng như đất, cây, ngói, đá’, câu này ý tứ thế nào?

Sư bước xuống Thiền tòa xách lỗ tai ông tăng, tăng đau đớn kêu thét lên. Sư nói:

- Cho đến hôm nay mới chộp được gã vô tri.

Tăng nhân kính lễ rồi tháo lui, sư gọi giật lại:

- Xà-lê !

Tăng quày đầu, sư nói:

- Xuống dưới tăng đường không được nói cho ai biết nhé !

Tăng hỏi:

- Tại sao vậy?

Sư đáp:

- Bởi nếu kể lại, sẽ có nhiều người cười ta tận tâm dạy dỗ phiền toái, rườm rà.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 13)

***

Sư thượng đường nói:

- Lão tăng ta 20 năm trước có lòng tận tâm dạy dỗ, 20 năm sau không có lòng tận tâm dạy dỗ.

Tăng hỏi:

- Thế nào là 20 năm trước có lòng tận tâm dạy dỗ?

Sư nói:

- Hỏi phàm không đáp phàm, hỏi Thánh không đáp Thánh.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 13)

THIỂN SƯ TRÍ CHÂN viện HOA NGHIÊM

núi LỘC MÔN TƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TÀO SƠN BỔN TỊCH

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Có muối không giấm.

Hỏi:

- Thế nào là đạo nhân?

Sư nói:

- Có miệng như lỗ mũi.

Hỏi:

- Bỗng gặp khách đến lấy gì đối đáp?

Sư nói:

- Cửa que, phên cỏ, cám ơn ông đã đi qua.

Hỏi:

- Tổ tổ truyền nhau là truyền vật gì ?

Sư nói:

- Truyền nhau cà-sa Kim Lan.

Chú: 'Kim Lan cà-sa' còn gọi là 'Kim Lan y' là chiếc cà-sa dệt hằng sợi vàng do người dì của Như Lai dệt để tặng Thế Tôn. Tương truyền cà-sa Kim Lan này được các Tổ truyền nhau làm pháp tín.

***

Hỏi:

- Thế nào là Bát nhã trong hộp?

Sư nói:

- Điện Phật hiệp đầu 600 quyển.

Hỏi:

- Hòa thượng sau trăm tuổi đi về đâu?

Sư nói:

- Làm con bò nhà họ Lý dưới núi.

Hỏi:

- Có cho kẻ học này theo không?

Sư nói:

- Ông có theo thì đừng cùng giống đầu có sừng.

Tăng nói:

- Vâng ạ !

Sư hỏi:

- Nên đến nơi nào?

Đáp:

- Mắt Phật còn biện biệt không được.

Sư nói:

- Nếu không buông qua thì cũng ngơ ngác thôi.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ cao chót vót của Lộc Môn?

Sư hỏi:

- Ông có từng lên làm chủ núi chưa vậy?
Hỏi:
- Thế nào là Thiền?
Sư nói:
- Loan phượng vào chuồng gà.
Hỏi:
- Thế nào là đạo?
Sư nói:
- Tơ ngó sen cột voi to.
Hỏi:
- Lúc kiếp hoại thì cái đó có hoại không?
Sư nói:
- Lên đỉnh núi nhìn mắt hổ, đặc địa một khối sầu.
Hỏi :
- Thế nào là chỗ Hòa thượng chuyển thân?
Sư nói:
- Canh ba đêm qua mất cái gối.
Hỏi:
- Một câu không khoát nhiên thì thế nào?
Sư nói:
- Ông sanh ra từ nhà nào vậy?
Sư có một bài kệ thị chúng rằng:

Nguyên văn:

一 片 凝 然 光 燦 爛
擬 意 追 尋 卒 難 見
柄 然 擲 著 豁 人 情
大 事 分 明 皆 總 辦
是 快 活
無 繫 絆
萬 量 黃 今 終 不 換
任 他 千 聖 出 頭 來

從 是 向 渠 影 中 現

Phiên âm:

Nhất phiến ngưng nhiên quang xán lạn
Nghĩ ý truy tầm tốt nan kiến
Bính nhiên trịch trước khoát nhân tình
Đại sự phân minh giai tổng biện
Thị khoái hoạt
Vô hệ bạn
Vạn lượng hoàng kim chung bất hoán
Nhiệm tha thiên Thánh xuất đầu lai
Tùng thị hướng cừ ảnh trung hiện

Tạm dịch:

Một miếng ngưng nhiên sáng rỡ ràng
Nghĩ ý đuổi tìm chỉ lan man
Tinh người bỗng nhiên đều lộ rõ
Đại sự rõ ra chẳng mơ màng
Thật khoái hoạt
Chẳng buộc ràng
Muôn lượng vàng ròng cũng không đổi
Mặc Thánh xuất đầu cả số ngàn
Chỉ có hướng va trong ảnh hiện

ĐẠI SƯ LIỄU NGỘ HÀ TÀO SƠN PHỦ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TÀO SƠN BỔN TỊCH

Sư là trụ thế đời thứ hai, trước trụ núi Hà Ngọc.
Hỏi:
- Phật chưa xuất thế thì thế nào?
Sư nói:
- Tào Sơn không như.

Hỏi:
- Sau khi xuất thế thì thế nào?
Sư nói:
- Không như Tào Sơn.
Hỏi:
- Bốn núi bức ngặt thì thế nào?
Chú: Bốn núi tức đất, nước, gió, lửa thường gọi là bốn đại.
Sư nói:
- Tào Sơn trụ được trong đó.
Hỏi:
- Có còn cầu ra khỏi không?
Sư nói:
- Nếu ở trong đó thì cầu ra khỏi.
Tăng đứng hầu, sư nói:
- Đạo giả nóng quá đây !
Tăng nói:
- Vâng ạ.
Sư hỏi:
- Như nóng bức đó thì tránh né nơi nào được?
Tăng nói:
- Hướng về chảo nước sôi và trong lò than mà tránh né.
Sư nói:
- Như chảo nước sôi và lò than kia thì tránh né thế nào được?
Tăng nói:
- Vì nơi đó các thứ khổ không thể đến.
Sư mặc nhiên hứa khả.

THIỀN SƯ PHẠM HOA QUANG HÀNH CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TÀO SƠN BỔN TỊCH

Hỏi:

- Thế nào là cái tháp không lằn hồ?
Sư chỉ tăng đường nói:
- Chỗ gian tăng đường này không có cửa nẻo.

***

Sư hỏi tăng:
- Có từng đến Tử Lăng không vậy?
Tăng đáp:
- Từng đến.
Sư hỏi:
- Có từng đến Lộc Môn chưa vậy?
Tăng đáp:
- Từng đến.
Sư hỏi:
- Nối tự Tử Lăng là đúng hay nối tự Lộc Môn là đúng?
Hỏi:
- Như nay đây nối tự Hòa thượng được không vậy?
Sư nói:
- Nhân tình không đánh tức không được.
Hỏi:
- Không ẩn hiện là kẻ học này, còn ai là Hòa thượng?
Sư nói:
- Trọn trời đất.
Tăng nói:
- Đó vẫn còn là kẻ học này, kẻ nào là Hòa thượng?
Sư nói:
- Vừa rồi nói không lầm.

THIỀN SƯ DUNG QUẢNG LỢI XỨ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TÀO SƠN BỔN TỊCH

Trước trụ ở Trinh Khê.

Có ông tăng mới đến, sư đưa cây xơ quất lên nói:
- Lão sư ở Trinh Khê có đầy đủ pháp nhãn không?
Chú: Nguyên văn 'Cụ nhãn' chỉ người có pháp nhãn triệt kiến mọi pháp.
Tăng nói:
- Mỗ giáp đây không dám nhìn lỗi người.
Sư nói:
- Chết trong tay Xà-lê đây.
Hỏi:
- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?
Sư nói:
- Tạ ơn Xà-lê nói phá !
Hỏi:
- Viện bên tây vỗ tay cười khà khà ý thế nào?
Sư nói:
- Hãy cuốn tấm rèm lên !
Hỏi:
- Tự mình không sáng thì làm thế nào mà rõ được?
Sư nói:
- Không rõ.
Hỏi:
- Tại vì sao mà không rõ?
Sư nói:
- Không nghe nói chuyện tự mình.
Hỏi:
- Lỗ Tổ nhìn vách ý thế nào?
Sư nín lặng hồi lâu rồi hỏi:
- Lãnh hội không?
Đáp:
- Không lãnh hội.
Sư nói:
- Lỗ Tổ nhìn vách.

***

Quan quận thú đổi đi, sư theo đưa tiễn. Đang cùng nhau trò chuyện, quận thú bỗng hỏi:

- Hòa thượng rời xa cổng chùa, đem vật gì đến?

Sư đáp:

- Vật báu vô cùng, xin trình hiến Thái thú !

Thái thú không lời đối đáp, sau có người tấn ngữ rằng:

- Xin mời !

Sư nói:

- Thái thú tôn nghiêm.

***

Hỏi:

- Ngàn đường lộ cùng, lời nghĩ không thông thì thế nào?

Sư nói:

- Cũng chỉ là gã dưới thềm.

***

Sư nói với chúng rằng:

- Nếu đến dưới cửa Quảng Lợi, phải nói được đệ nhất cú, chừng đó mới mở một con dường cùng các anh em thương lượng.

Lúc ấy, có ông tăng bước ra lễ bái, sư nói:

- Tưởng đâu là chủ tàu buôn to nước ngoài, dè đâu là người buôn bán nhỏ tại quận nhà.

THIỀN SƯ HÀNH TRUYỀN viện TIỂU KHÊ LÔ SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TÀO SƠN BỔN TỊCH

Sư họ Chu, người Thanh Nguyên, xuất gia tại viện Thạch Chung ở bổn châu, thọ giới cụ túc tại chùa Thái Bình Phước Châu. Từ khi được Tào Sơn ấn khả, sư trụ Tiểu Khê. Hỏi:

- Từ lâu ngưỡng mộ Thạch Môn Lô Sơn nhưng sao không vào được?

Sư nói:

- Gã si độn.

Hỏi:

- Nêu bỗng gặp kẻ mạnh tợn, lanh lẹ, có hứa khả không vậy?

Sư nói:

- Uống trà đi !

HÒA THƯỢNG BỐ THỦY NHAM ở TÂY XUYÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TÀO SƠN BỔN TỊCH

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Mỗi lần nghĩ đến lại càng thêm thương tâm.

Hỏi:

- Kiếm báu chưa mài thì thế nào?

Sư đáp:

- Dùng không được.

Hỏi:

- Sau khi mài rồi thì thế nào?

Sư nói:

- Đụng tới không được.

HÒA THƯỢNG TÂY THIỀN ở THỤC XUYÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TÀO SƠN BỔN TỊCH

Hỏi :

- Phật từ bà Ma Da mà giáng sanh, xin hỏi Hòa thượng là con nhà ai?

Sư nói:

- Trên nước nâng cây cờ hồng.

Hỏi:

- Trong 36 đường thì đường nào là tối diệu?

Sư nói:

- Không ngoài đệ nhất thủ.

Hỏi:

- Nếu bỗng bị lộ đầu thì thế nào?

Sư nói:

- Xương sống chạm đất cùng không khó.

THIỀN SƯ THẢO am PHÁP NGHĨA HOA CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TÀO SƠN BỔN TỊCH

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Bọt nước rang xào ăn ngon miệng.

Hỏi:

- Nghĩ tâm tức sai, động niệm tức quai. Kẻ học này làm sao tấn đạo?

Sư nói:

- Có người thường nghĩ tâm, sao lại không sai?

Hỏi:

- Tức nay chuyện như thế nào?

Sư nói:

- Đã sớm thành sai rồi

HÒA THƯỢNG HOA NGHIÊM ở THIỀU CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TÀO SƠN BỔN TỊCH

Hỏi:

- Đã là Hoa Nghiêm vậy có đem đến được không?

Sư nói:

- Trên đỉnh cô phong ngàn hoa đẹp, một câu đương cơ trình Thánh minh.

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Cây linh không có nhánh đâm ngang, thiên cơ đạo hiệp đồng.

ĐẠI SƯ KHUÔNG HÓA TẠNG DỰ BÁO TỪ ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TÀO SƠN BỔN TỊCH

Hỏi:

- Tâm mắt tương kiến thì thế nào?

Sư nói:

- Hướng về ông nói cái gì?

Hỏi:

- Thế nào là chỗ thấy Phật?

Sư nói:

- Tơ hào cũng không cách nhau.

Nói:

- Nếu thế thì là thấy rồi.

Sư nói:

- Chỗ đi đến thật tốt của Nam Tuyền.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Canh ba đêm qua đưa qua sông.

Hỏi:

- Đụng cơ liền dùng thì thế nào?
Sư nói:
- Nước Triều Tiên có trái cây ăn quả Đầu tâm.
Hỏi:
- Thế nào là Phật tánh chân như?
Sư nói:
- Ai mà không có.
Hỏi:
- Thế nào là một con đường hướng thượng?
Sư nói:
- Sâm Liên đạo vĩnh.
Chú: Sâm Liên lừ tên một châu.
Hỏi:
- Hòa thượng tuổi bao nhiêu?
Sư nói:
- Thu đến lá vàng rơi, xuân sang hoa liền trổ.
Sư từng trước tác Chân tán rằng:
Nguyên văn:

日 出 联 山
月 圓 當 户
不 是 無 身
不 欲 全 路

Phiên âm:

Nhật xuất liên sơn
Nguyệt viên đương hộ
Bất thị vô thân
Bất dục toàn lộ

Tạm dịch:

Mặt trời lên liền núi
Mặt trăng tròn khắp nhà
Không phải thân chẳng có
Chẳng muốn lộ hết ra.

***

Một ngày nọ, sư đang ngồi trong màn thì tăng hỏi:

- Thừa nghe sư nói: ‘Chẳng phải không có thân, chỉ muốn không lộ hết’. Thỉnh sư lộ hết !

Sư bèn vén màn.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh ở Hồ Nam?

Sư nói:

- Thuyền lầu, mái chèo tàu chiến.

Hỏi:

- Có cho học nhân du ngoạn với không?

Sư nói:

- Mặc tình Xà-lê tham dự.

Hỏi:

- Sau khi Hòa thượng trăm năm rồi, thảng hoặc có người hỏi thì đối đáp thế nào?

Sư nói:

- Hãy nhớ cho rõ ràng.

Hỏi:

- Thế nào là núi Long Sơn?

Sư nói:

- Càng sáng bên kia.

Hỏi:

- Thế nào mới đúng?

Sư nói:

- Không nghĩ ngợi.

Hỏi:

- Thế nào là không nghĩ ngợi?

Sư nói:

- Nếu thế thì không đúng.

Hỏi:

- Người xưa nhìn vách, ý thế nào?

Sư nín lặng hồi lâu, đoạn gọi:

- Ông kia !

Tăng lên tiếng dạ, sư nói:

- Ông hãy đi đi, lúc khác hãy đến

***

Sư thùy ngữ rằng:

- Một câu khắp đại địa, một câu vừa hỏi liền nói. Một câu hỏi cũng chẳng nói.

Hỏi:

- Thế nào là một câu khắp đại địa?

Sư nói:

- Chắng trống, không sứt mẻ.

Hỏi:

- Thế nào là câu vừa hỏi liền nói?

Sư nói:

- Nói nhỏ một chút! Nói nhỏ một chút !

Hỏi:

- Thế nào là hỏi cũng không nói?

Sư nói:

- Là lúc nên biết đây.

THIỀN SƯ THẨM TRIẾT

núi HÀM CHÂU TƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CƯ ĐỘN núi LONG NHA

Hỏi:

- Thê nào là chỗ sâu sâu?

Sư nói:

- Một tấc đinh đóng vô cây, tám con bò kéo không ra.

Hỏi:

- Thê nào là con mắt Chánh pháp?

Sư nói:

- Ông thần trước cổng.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Cô gái nghèo dắt bồng con cái qua đông, ân ái tranh theo dòng.

***

Sư hỏi tăng:

- Có cũng không phải, không cũng không phải, không có không không cũng không phải. Ông vốn tên là gì?

Nói:

- Kẻ học này đã có tên rồi.

Sư nói:

- Tên tức chẳng không, gọi tên là gì?

Nói:

- Chỉ cái đó há có phải không?

Sư nói:

- Cũng mừng là chẳng dính dáng đến.

Hỏi:

- Thế nào là đúng?

Sư nói:

- Chỗ thân thiết xin hỏi một câu !

Nói:

- Kẻ học này nói không được, thỉnh Hòa thượng nói.

Sư nói:

- Hôm khác đến đây sẽ nói cho ông nghe.

Hỏi:

- Vậy hôm nay sao không nói?

Sư nói:

- Tìm một người lãnh hội lời lẽ mà không có.

Sư lại hỏi ông tăng rằng:

- Họ vương, họ Trương, họ Lý đều không phải, ông xưa giờ họ gì?

Tăng đáp:

- Cùng một họ với Hòa thượng.

Sư nói:

- Cùng một họ hãy tạm để đó, xưa giờ vốn họ gì?

Tăng nói:

- Đợi chừng nào nước sông Hán Thủy chảy ngược sẽ nói cho Hòa thượng nghe.

Sư hỏi:

- Thế hiện nay sao lại không nói?

Tăng hỏi:

- Sông Hán Thủy chảy ngược chưa vậy?

Sư liền thôi.

ĐẠI SƯ TƯ LANG KHUÔNG NHỨT phủ PHỤNG TƯỜNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HƯU TỊNH chùa HOA NGHIÊM KINH TRIỆU

Sư đến pháp hội Bàn Long, thấy tăng hỏi Bàn Long:

- Đầm biếc trong tợ gương, Bàn Long nơi nào yên được?

Long nói:

- Cát chìm không thấy đáy, sóng nổi đủ chênh vênh.

Sư không khẳng nhận, tự đáp rằng:

- Rồng vàng vượt ngoài mây xanh, trong đầm há biết cơ Ngọc Luân.

Long khẳng nhận.

Sau khi sư làm trụ trì, có ông tăng hỏi :

- Trước khi làm thân người, làm cái gì mà đến?

Sư nói:

- Bò đá từng bước đi trong lửa, ngoảnh lại thôi nhai cỏ mặt trời.

THIỂN SƯ UY viện ĐỒNG AN

núi PHỤNG THÊ HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CỬU PHONG PHỔ MÃN

Hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp tứ Tổ Đạo Tín thì thế nào?

Sư nói:

- Trên đường gặp miễu thờ thần, người thấy đều vung nắm đấm.

Hỏi:

- Sau khi gặp Tứ Tổ thì thế nào?

Sư nói:

- Trong phòng chẳng có linh sàng (quan tài), cả nhà không mặc đồ tang.

Hỏi:

- Tổ ý và Giáo ý giống khác thế nào?

Sư nói:

- Thỏ ngọc (mặt trăng) chưa từng biết ý ngày sáng, gà vàng (mặt trời) chẳng chịu chiếu sáng ban đêm.

Hỏi:

- Thế nào là một khúc điệu của Đồng An?

Sư nói:

- Đàn linh không dẫn trần gian vận, tri âm đồng ý đến nhà Bá Nha.

Hỏi:

- Ai người biết được?

Sư nói:

- Ngựa gỗ hí vang người khác nghe, người đá vỗ tav ai là người nghe?

Hỏi:

- Còn tri âm thì thế nào?

Sư nói:

- Tri âm không cần tai, kẻ ngộ đạt há cùng nghe?

HÒA THƯỢNG LONG QUANG THIỀU CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THANH LÂM SƯ KIỀN

Hỏi:

- Bậc nhân vương và đấng Pháp vương gặp nhau thì thế nào?

Sư nói:

- Quân vương nước Việt không vỗ kiếm, một câu Long Quang chưa từng thiếu.

Sư thượng đường nín lặng hồi lâu nói:

- Chẳng phiền nói tạm biệt.

***

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Gió Hồ một phẩy quạt, đất Hán thành Thiền cơ.

Hỏi:

- Bới bụi tìm Phật thì thế nào?

Sư vỗ tay nhìn ngó.

Hỏi:

- Thế nào là một câu Long Quang?

Sư nói:

- Chẳng không luống chăn bẩy.

Nói:

- Học nhân không lãnh hội.

Sư nói:

- Úm (Uam).

Hỏi:

- Thế nào là chỗ cứu cánh dạy người?

Sư nói:

- Ân cần giao phó cho người đời sau xem.

Hỏi:

- Một thân Tân Đầu Lô (một đệ tử Phật) tại sao phó tứ thiên hạ cúng dường?

Sư nói:

- Ngàn sông cùng một mặt trăng, muôn nhà đều đón xuân.

Sư có kệ rằng:

Nguyên văn:

龍 光 山 頂 宝 月 輪
照 耀 乾 坤 灼 暗 雲
尊 者 不 移 元 一 質
千 江 影 現 萬 家 春

Phiên âm:

Long Quang sơn đỉnh bảo nguyệt luân
Chiếu diệu càn khôn chước ám vân
Tôn giả bất di nguyên nhất chất
Thiên giang ảnh hiện vạn gia xuân

Tạm dịch:

Đỉnh núi Long Quang một vành trăng
Chiếu diệu đất trời rạng mây giăng
Tôn giả chẳng dời nguyên một chất
Ngàn sông ảnh hiện nhà nhà trăng.

THIỀN SƯ HIẾN chùa THẠCH MÔN

núi PHỤNG HOÀNG TƯƠNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THANH LÂM SƯ KIỀN

Sư người Kinh Triệu. Từ khi thọ ký nơi Thanh Lâm Sư Kiền, khai pháp hai nơi. Phàm gặp kẻ đối cơ sư thường hay gọi ‘Hảo hảo đại ca’, cho nên người thời đó gọi sư là hòa thượng ‘Đại ca’.

Ban sơ, sư cư Hành Nhạc, ngồi yên trong nham thất. Gặp nhằm lúc Hòa thượng Giáp Sơn thị tịch, chúng thỉnh sư tiếp nối trụ trì, sư

bèn đi đến Đàm Châu. Lúc đó, Sở vương họ Mã ra khỏi thành nghinh tiếp. Vương hỏi :

- Thế nào là đạo lớn của Tổ sư từ Tây lại ?

Sư nói:

- Hảo hảo đại ca ! Ngự giá sáu rồng ngàn xưa tốt, thềm ngọc bày trượng ra cửa vàng.

Vương càng ngưỡng trọng, mời vào phủ Thiên Sách cúng dường. Sau mấy ngày sư mới trở về Giáp Sơn.

***

Tăng hỏi:

- Hôm nay một hội nào khác Linh Sơn?

Sư nói:

- Trời thòng lọng báu trùng trùng khác, đất phọt sen vàng lá lá mới.

Hỏi:

- Xin hỏi đem pháp gì để dạy người?

Sư nói:

- Âm vận đàn không dây lưu bố sa giới, Thanh Hòa phổ ứng đại thiên cơ.

Hỏi:

- Sư hát khúc ca nhà nào? Nối tiếp Tông phong của ai?

Sư nói:

- Một khúc cung thương xem phẩm lộng. Biện biệt báu vật nên biết ông Ấn độ mắt xanh (chỉ Tổ Đạt Ma).

Nói:

- Nếu thế thì dòng nước trong chảy dưới động, trăng đầy chiếu rừng xanh.

Sư nói:

- Lắm người trước tháp phân đích ý, đến nay đời khác độ hồng âm.

Sư từ Giáp Sơn dời đến Thạch Môn khai sơn, xây chùa, đại xiển huyền phong.

***

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Mặt trời rạng rỡ trên điện lưu ly, mặt trời vô tư. Đầu xán lạn trong núi bảy báu, đầu có căn cứ. Trâu bùn cất bước, ngựa gỗ hí vang. Dã lão âu ca, tiều phu múa tay áo. Mặt trời vừa lên, âm huyền khúc xưa. Dưới rừng gặp nhau, lại có chuyện gì?

***

Hỏi:

- Mặt trăng sinh ra bên vầng mây thì thế nào?

Sư nói:

- Ba đứa con nít ôm trống bỏi, Hảo hảo đại ca chớ có đến ngăn ta ló ra cầu môn.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Cưỡi ngựa giỏi, lên lầu cao, roi sắt chỉ trọn đường người Hồ.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Thạch Môn?

Sư nói:

- Khắp đại thiên giới vàng ròng không màu khác, du tử tới lui chớ tìm cầu.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Vô tướng chẳng cư cương vị phàm Thánh, đi trên đường chim bay chẳng có tung tích.

Hỏi:

- Nhiều người đào vàng, ai là người được vàng?

Sư nói:

- Thằng Mít, thằng Xoài ra khỏi Kim môn. Nắm cả đất trời là người đá.

Nói:

- Nêu thế thì không từ người khác mà được.

Sư nói:

- Tam công, cửu khanh bài ban vị. Xem coi gà vàng đứng dậy chưa?

Hỏi:

- Đạo giới không ngằn mé, toàn thân chẳng điểm theo thì thế nào?

Sư nói:

- Mịt mờ mây trắng vờn núi tuyết, chuyển thân huyền lộ chớ chần chừ.

Hỏi:

- Xin hỏi đường chuyển thân ở nơi đâu?

Sư nói:

- Người đá đưa tay phân minh ký, xương khô ngàn năm cười thời xuân.

Hỏi:

- Như như chẳng động thì thế nào?

Sư nói:

- Có ngày giờ gì đâu.

Hỏi:

- Thế nào mới đúng?

Sư nói:

- Cửa đá không cần khóa.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Thạch Môn?

Sư nói:

- Diều quạ bay kêu vang.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Gió thổi rèm cũ.

***

Nhân chùa Bát Nhã bị thiêu rụi, có người hỏi sư:

- Đã là Bát Nhã sao còn bị lửa thiêu rụi?

Sư nói:

- Muôn dặm một khúc sắt.

HÒA THƯỢNG QUẢNG ĐỨC

núi VẠN ĐỒNG TƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LÂM SƯ KIỀN

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Trước núi người không trụ, sau núi lại ngơ ngác.

Hỏi:

- Thế nào là câu thấu Pháp thân?

Sư nói:

- Không đủ sức leo non nước, cửa trang chẳng tri âm.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Vừa mới than lá vàng rơi, lại nhìn dương liễu xanh.

Hỏi:

- Trọn đại địa đều là thây chết, hướng về nơi nào mà chôn cất đây?

Sư nói:

- Dưới chân núi Bắc Mang có muôn ngàn nấm mồ. (Đề từ sách Đông Chu Liệt Quốc: 'Bắc Mang vô số hoang khâu…)

***

Sư nhân trong mình khó ở, tăng hỏi:

- Hòa thượng bị bệnh gì mà gầy như thế?

Sư nói:

- Không nghĩ suy thì chẳng đọa.

Nói:

- Nêu thế thì biết căn nguyên bệnh của Hòa thượng rồi?

Sư nói:
- Ông nói lão tăng bệnh gì?
Tăng nói:
- Hòa thượng kỵ miệng mà thôi.
Sư liền đánh.

HÒA THƯỢNG BA TIÊU ở DĨNH CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THANH LÂM SƯ KIỀN

Tăng hỏi:
- Trong 12 thời thìn, dụng tâm thế nào?
Sư nói:
- Khuân một cái chậu bằng gỗ.
Chú: Người Hoa khi xưa có kỹ thuật đóng cái chậu bằng gỗ rất xít xao không bao giờ rỉ nước và dùng rất lâu, tốt hơn chậu thau hay chậu mủ đời nay.

HÒA THƯỢNG TUỆ CỰ THẠCH TẠNG ĐỊNH CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THANH LÂM SƯ KIỀN

Hỏi:
- Thế nào là Già lam?
Sư nói:
- Chỉ là cái đó.
Hỏi:
- Thế nào là người trong Già lam?
Sư nói:
- Như thế, như thế !
Hỏi:
- Nếu bỗng gặp khách đến thì lấy gì đối đãi?

Sư nói:
- Uống trà đi !

HÒA THƯỢNG núi THANH TỎA phủ HƯNG HÓA
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ BẠCH MÃ ĐỘN NHO

Hỏi:
- Thế nào là gia phong (thói nhà) của Hòa thượng?
Sư nói:
- Cái giỏ không đáy đựng rau cải sống.
Hỏi:
-Thế nào là cảnh của Bạch Mã (Độn Nho)?
Sư nói:
- Ba đông cây, hoa tốt. Chín hạ, sương tuyết bay.

HÒA THƯỢNG HƯƠNG THÀNH KINH TRIỆU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THÔNG BẮC VIỆN

Ban sơ, sư tham yết Hòa thượng Thông hỏi:
- Một tợ hai cái thì thế nào?
Tăng đáp:
- Một cái gạt ông.
Sư liền tỉnh ngộ.
Hỏi:
- Cảnh dắc tam quan tạ đuốc chiếu chuyện thế nào?
Sư nói:
- Trước ngọn Triêu Ấp nhuốm năm màu.
Hỏi:
- Chẳng nhuốm màu mè chuyện thế nào?

Sư nói:

- Như nay đặc địa qua sông lại.

Hỏi:

- Con đường hướng thượng, thỉnh sứ cử xướng !

Sư nói:

- Nhợ câu, lưỡi chẳng ló ra.

Hỏi:

- Ngưu Đầu có được ý pháp của Tứ Tổ Đạo Tín không?

Sư nói:

- Sách cát điểm xuống lạc ngàn chữ.

Hỏi:

- Sau khi điểm thì thế nào?

Sư nói:

- Chẳng đem một dúm nương trời, người.

Hỏi :

- Túi không tơ buộc kiến, bếp chẳng cơm quyến ruồi thì thế nào?

Sư nói:

- Ngày bỏ chẳng cầu, lo nghĩ từ vọng mà có.

THIỀN SƯ TRÙNG VÂN TRÍ HUY KINH TRIỆU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ BẠCH THỦY BỔN NHÂN CAO AN

Sư họ Cao, người Hàm Tần, lúc tuổi còn thơ hay chu du các chùa Phật, quyết chí xuất gia. Cha không ngăn được, đành cho sư lễ Hòa thượng Ôn ở Khoa Phong xuống tóc. Sau sư tham yết Hòa thượng Bổn Nhân ở Cao An, riêng lãnh hội lời huyền vi, ngầm thông khóa bí tàng. Sau sư về vùng Lạc, chọn đất Trung Thán cất viện Ôn Thất. Sư thường thí thuốc cho người nghèo. Có ông tỷ-kheo mang bệnh hủi, mọi người đều ghê tởm, riêng sư đón nhận cúng dường, rửa ráy chỗ mủ máu dơ uế. Trong chốc lát có mùi thơm cùng ánh sáng

thần. Sau đó, tỷ-kheo từ giã, liền vụt biến mất. Máu mủ để lại có mùi thơm sực nức. Sư liền thu lượm các thứ đó đắp thành tượng Quán Âm cất đi. Năm thứ năm niên hiệu Khai Bình nhà Lương, sư bỗng nhớ suối rừng, bèn quay về chỗ ở cũ là ngọn Khoa Phong núi Chung Nam. Một hôm, sư đang tản bộ ở hang núi bỗng thấy áo ma nạp, xâu chuỗi hột, bình bằng đồng và nón mê, mà vừa đụng đến là tan hoại ngay. Sư nói với thị giả:

- Đây là đạo cụ của tiền thân ta, ta muốn đến nơi này cất chùa để đền đáp nhân duyên kiếp trước.

Đang khi giẫy cỏ khai nền, bỗng có mây lành che kín mặt trời, quấn trên đỉnh núi rất lâu không tan, nên sư gọi núi này là núi Trùng Vân. Nguyên núi này có rất nhiều thú dữ, nhưng sau đó chúng tự dẫn nhau đi chỗ khác. Đến khi lắp Long Đàm để thông đường tắt thì rồng trong đầm cũng dời đi nơi khác. Sau vua Đường Minh Tông ban tứ bảng hiệu là Trường Hưng. Học lữ đến rất đông.

Sư thượng đường, có tăng hỏi:

- Thế nào là quay trở về gốc rễ được chỉ ý?

Sư nói:

- Một đống bùn đất.

Hỏi:

- Thế nào là tên gọi Trùng Vân?

Sư nói:

- Mặc cho thiên hạ khám biện.

Hỏi:

- Thế nào là một lời chặt sắt?

Sư nói:

- Thà chịu chết chứ không dám phạm.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Trùng Vân?

Sư nói:

- Bốn mùa chẳng trổ hoa, ba đông đầy cỏ thơm.

Sư quay về núi cũ cất chùa, tựu đồ chúng trải qua 45 mùa nóng lạnh, khi rỗi rảnh chuyện dạy người, sư soạn ca tụng có hơn ngàn bài, độ đệ tử 1.500 người.

***

Quan Tiết độ sứ đất Vĩnh Hưng là Vương Ngạn Siêu sớm tới pháp tịch của sư, từng có lần muốn xuất gia. Sư ngăn lại bảo:

- Ngài sau này vinh hiển, nên làm người ngoại hộ cho đạo pháp là tốt hơn cả.

Về sau, đúng như lời sư nói. Khi công trấn nhậm Vĩnh Hưng lại cùng sư tái hội, càng thêm tôn kính.

Tháng 6 mùa hạ năm Bính Thìn, nhằm năm thứ ba đời Chu Hiển Đức, sư đến phủ vệ giã từ Vương công dặn dò chuyện của sơn môn. Đến ngày 24 tháng 7, trong người chẳng có bệnh hoạn gì, giảng dạy môn nhân rồi khai thị một bài kệ:

Nguyên văn:

我有一間舍
父母為修蓋
往來八十年
近來覺損壞
早擬移他處
事涉有憎愛
待他推毀時
彼此無相礙

Phiên âm:

Ngã hữu nhất gian xá
Phụ mẫu vi tu cái
Vãng lai bát thập niên
Cận lai giác tổn hoại
Tảo nghĩ di tha xứ
Sự thiệp hữu tắng ái
Đãi tha suy hủy thời
Bỉ thử vô tương ngại

Tạm dịch:

Ta có một căn nhà
Do cha mẹ tiếp tay
Tới lui tám mươi năm
Gần đây thấy hư hoại
Định dời đi nơi khác
Do kẹt chuyện tắng ái
Đợi khi hắn suy hủy
Đó đây không tương ngại.

Nói xong ngồi kiết già mà hóa, thọ 84 tuổi, tuổi lạp thọ 64, tháp xây tại bổn sơn.

THIỀN SƯ ẤU CHƯƠNG viện THỤY LONG HÀNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của BẠCH THỦY BỔN NHÂN CAO AN

Sư là cháu con chú bác (Do tử) của quan tướng quốc Hạ Hầu Tư nhà Đường. Đầu đời Đường Đại Trung, bác của sư là quan Tư Không trấn nhậm Quảng Lăng. Lúc đó, sư mới 7 tuổi, du ngoạn chùa Tuệ Chiếu, nghe chúng tăng tụng kinh Diệu Pháp Liên Hoa, liền quyết chí cầu xuất gia. Người bác ban đầu không chịu, nhưng do sư tuyệt ăn uống, nên bất đắc dĩ phải chấp thuận cho sư lễ Tuệ Viễn làm thầy. Sư thọ giới cụ túc vào năm 17 tuổi. Năm 25 tuổi, sư chu du khắp các Thiền hội, Thự Sơn, Bạch Thủy đều thọ tâm quyết. Hai bậc tông tợ đó đều rất khí trọng sư. Năm Hàm Thông thứ 13, sư đến Giang Lăng gặp Hòa thượng Đằng Đằng dặn dò rằng:

- Ông nên đến Thiên Thai tìm 'Tịnh' mà ở, gặp 'An' thì dừng.

Lại gặp Hòa thượng Ham Ham vỗ vai mà huyền ký rằng:

- Ông 40 năm sau này có Bồ-tát đội khăn dưới chân núi, làm vua nơi Giang Nam. Lúc đó, đạo ta sẽ xương thịnh vậy !

Cả hai vị dật sĩ, người nào cũng có mật ngôn trao dặn. Sau đó, sư đến núi Thiên Thai, cất viện Phước Đương ở làng Tỉnh An, khế

hiệp lời Hòa thượng Đằng Đằng. Lại nhân chúng thỉnh trụ viện An Long. Năm thứ tư niên hiệu Trung Hòa, vùng Chiết Đông lâm nạn đói và bệnh dịch. Sư tại ba quận Ôn, Thai và Minh thu nhặt chôn thây chết có hơn ngàn người. Người đương thời gọi sư là Bi Tăng Đại Sĩ.

Trong khoảng niên hiệu Càn Ninh, Hòa thượng Tuyết Phong đi chu du ngang qua, tặng sư cây xơ quât bằng gỗ gụ rồi đi.

Năm thứ ba niên hiệu Thiên Hựu, Tiền Thượng Phụ sai sứ Đồng Kiên mang y phục, thuốc men, hương liệu vào núi trí thỉnh. Sư dẫn đồ chúng đến sân phủ vệ. Thượng Phụ ban hiệu Chí Đức Đại Sư, tựu công thần tại sảnh thự Đường An, ngày ngày nghe thuyết pháp yếu. Sư thỉnh cầu mỗi năm thiết lập đạo tràng Kim Quang Minh tại chư quận, tăng tục đại hội, kéo dài cả tháng mới tan. (Đại hội Quang Minh của Thiên Thai bắt đầu từ sư vậy). Sư sắp từ giã trở về núi, vương càng thêm luyến mộ, xây viện Thụy Long tại phủ thành (Văn Mục vương đổi lại là viện Bảo Sơn), diên thỉnh sư khai pháp... Lúc đó, Thiền môn hưng thịnh, ứng với lời huyền ký của Hòa thượng Ham Ham vậy.

Sư thượng đường nói với đại chúng:

- Lão tăng ta mấy năm gần đây du lịch ngoài Giang Nam, Lĩnh Nam, Kinh Hồ, chỉ cần có tự viện Thiền tông là chẳng khỏi đến tham yết hỏi đạo, ấy chẳng qua là lo cho hôm nay đây cùng chư vị tựu hội, mọi người cũng nên biết qua chuyện trước. Tuy nhiên Thiền sư các nơi rốt lại chẳng có nói điều gì đặc biệt ngoài việc chỉ dạy mọi người tự mình bình định cái tâm cuồng loạn, đừng hướng về người ngoài mà tìm cầu, chỉ cần y theo hoàn cảnh, tuân theo thiên tánh, mà cũng chẳng có thiên tánh nào để y theo, y theo thời thế, nắm bắt sử dụng mà cũng chẳng có thời thế nào để sử dụng, tức dù cho lấy từ bi làm mối quan hoài, tận tâm dạy dỗ, thì cũng chẳng có thể lấy ngày trắng làm đêm đen, dẫu có tiếp dẫn xảo diệu cũng không thể chỉ Đông bảo là Tây. Thảng hoặc được như thế thì cũng là thần thông quái lạ, với ta không tương can. Nếu như là bọn bắt chước lời lẽ người khác, chẳng thể phản tỉnh tự mình, nhận thức sai lầm giản dị là vọng tưởng hái hoa trên không trung, mò trăng dưới nước. Có thể hạ công phu chăng?

Hiện tại các vị cứ thử tự mình khảo lự. Như quả đồng ý lời nói của ta, thì mới biết lão già Thụy Long ta đây bất đắc dĩ phải rườm lời như thế. Đồng ý hay không đồng ý vậy?

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Thụy Long?

Sư đáp:

- Ông nói là không thấy được à.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Hậu sanh đáng sợ thật.

Hỏi:

- Trông không chẳng có mây, thế nào là trăng trung thu?

Sư đáp:

- Tốt nhất là không mây đấy.

Hỏi:

- Thế nào là một bánh xe treo trên cao, muôn nước cùng nhìn xem?

Sư nói:

- Đứa nặn mắt không thể cùng nói chuyện được.

Đến tháng 4, mùa hạ năm Đinh Hợi, là năm Thiên Thành thứ hai, sư yêu cầu xây tháp mộ. Thượng Phụ sai Lục nhân Chương chọn đất ở Tây Quan, xây tháp, dựng viện, ban tên biển ngạch, bảo tăng trông coi. Lại đổi tên Ân Long ở Thiên Thai thành Ẩn Tích. Tháp xây xong, sư vào trong phủ từ biệt Thượng Phụ, dặn dò hộ pháp, thương dân xong là thuận tịch.

Thượng Phụ đau xót, khiến tăng chủ tập họp tại thành các bậc túc đức, nghinh dẫn quan tài vào tháp. Sư thọ 87 tuổi, lạp 70.

THIỀN SƯ CHỨNG - SƠ SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ SƠ SƠN KHUÔNG NHÂN PHỦ CHÂU

Ban sơ, sư tham yết Hòa thượng Khuông Nhân mà đắc pháp. Sau đó, sư đi du lịch chư phương yết kiến Thiền sư Đại Đồng Đầu Tử. Đầu Tử hỏi:

- Gần đây rời nơi đâu?

Sư nói:

- Rời Diên Bình tới đây.

Đầu Tử hỏi:

- Có đem được kiếm lại không?

Sư nói:

- Đem lại được.

Đầu Tử nói:

- Hãy trình lão tăng xem nào !

Sư bèn chỉ trên đất trước mặt, Đầu Tử liền thôi, sư liền bỏ đi. Ba ngày sau, Đầu Tử hỏi chủ sự:

- Ông tăng mới đến, đang ở đâu vậy?

Chủ sự đáp:

- Giờ đã bỏ đi rồi.

Đầu Tử nói:

- Ba mươi năm học nghề cưỡi ngựa, hôm kia lại bị ngựa hất té !

***

Sau khi sư làm trụ trì, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là tựu vào sự mà học?

Sư nói:

- Mặc áo, quét tước sân.

Hỏi:

- Thế nào là tựu vào lý mà học?

Sư nói:

- Cưỡi bò khứ uế.

Hỏi:

- Chuyện hướng thượng như thế nào?

Sư nói:

- Phổ Tế chẳng thu.
Hỏi:
- Thế nào là một câu hỗn dung ngoài thanh sắc?
Sư nói:
- Chẳng biện tiêu chẳng kịp.
Hỏi:
- Thế nào là một câu biệt hành ngoài thanh sắc?
Sư nói:
- Khó gặp chẳng thể được.

HÒA THƯỢNG BÁCH TRƯỢNG AN HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của SƠ SƠN KHUÔNG NHÂN

Sư hiệu Minh Chiếu Thiền Sư.
Hỏi:
- Một tạng tròn sáng, thế nào là thể?
Sư nói:
- Nhọc ông từ xa tới.
Hỏi:
- Há có phải một tạng tròn sáng đó không?
Sư nói:
- Thì hãy uống một chén trà cái đã !
Hỏi:
- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?
Sư nói:
- Khăn tay một tấc rưỡi vải.
Hỏi:
- Muôn pháp qui về một, một qui về đâu?
Sư nói:
- Chưa từng có một cái không hỏi.
Hỏi:

- Thế nào là chuyện cứu cánh?

Sư nói:

- Vua Không (Phật) trên điện lên ngôi vua. Lão nhà quê trước cửa chẳng lập nhân.

Hỏi:

- Tùy duyên nhận được thì thế nào?

Sư nói:

- Lúc chưa nhận được thì làm thế nào?

Sư vốn là người nước Triều Tiên. Từ thống chúng ở Bách Trượng, đệ tử mà sư độ có nhóm Đạo Tuyên bảy người, mỗi người đều nối pháp, nghiệm hóa một phương.

Sau khi sư thị diệt, môn nhân họa di ảnh. Pháp Nhãn khen rằng:

Nguyên văn:

對目誰寫
蟾輝碧池
日面月面
輪圓須彌
須彌一止
月面毫芒
明照禪師
詎曰違方
方塵不指
大悲何起
我謂玄功
胡是非是

Phiên âm:

Đối mục thùy tả
Thiềm huy bích trì
Nhật Diện nguyệt Diện
Luân viên Tu-di
Tu-di nhất chỉ

Nguyệt Diện hào mang
Minh Chiếu Thiền Sư
Cự viết vi phương
Phương trần bất chỉ
Đại bi hà khởi
Ngã vị huyền công
Hồ thị phi thị

Tạm dịch:

Giáp mặt ai vẽ
Trăng sáng ao biếc
Nhật Diện nguyệt
Diện Vành tròn Tu-di
Tu-di một chỉ
Nguyệt Diện hào mang
Thiền sư Minh Chiếu
Há gọi trái phương
Phương trần chẳng chỉ
Đại bi há khởi
Ta nói huyền công
Như phải chẳng phải

THIỀN SƯ TUỆ núi HOÀNG BÁ QUÂN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của SƠ SƠN KHUÔNG CHÂN

Sư người Lạc Dương, xuất gia từ thuở nhỏ, thọ nghiệp kinh, luận. Nhân tăng thêm việc thọ giới Bồ-tát mà than rằng:

- Bồ-tát nhiếp luật nghi, cùng ta vốn thọ giới Thanh văn, đều chỉ trì tác phạm, nhưng nơi các thiên mà tăng giảm. Chi bổn thông biệt nhưng chế ý cũng khác. Đã nhỏ nhiệm khó đề phòng, lại trong nhiếp thiện vị thường hành nơi thiếu phận, huống nhiêu ích hữu tình ru? Vả thế gian thân mạng như bọt ảo, há khá lưu luyến sao?

Do đó, bỏ giảng khóa định đâm đầu xuống nước mà chết cho loài cá tôm ăn thịt. Nghĩ xong vừa định thi hành, ngẫu nhiên có hai Thiền giả tiếp lấy mà nói lời khẩn khoản, cho rằng phương Nam có nhiều bậc thiện tri thức, sư sao lại kẹt cứng ở góc xó này. Sư từ đó hồi ý tham tầm. Gặp nhằm lúc bến đò, cửa ải phép tắc rất nghiêm ngặt, nên sư nói với quan coi giữ các nơi ấy rằng:

- Tôi đây không phải người đi du ngoạn sơn thủy, mà là người thề cầu đạo của Tổ, ngày sau tất không quên ơn ngài.

Quan coi giữ ải xét ý chí sư, liền không cầm giữ gắt gao, mà chỉ nói với sư rằng:

- Sư nếu đã vì pháp quên mình, khi quay lại xin đừng tiếc sẻn điều nghe được nhé.

Sư hân hoan trí tạ, đến thẳng Sơ Sơn. Lúc đó, Hòa thượng Khuông Nhân đang ngồi ở pháp đường tiếp nhận người tham yết. Sư trước nhìn đại chúng, sau đó mới trí vấn rằng:

- Trong một sát-na liền đi là thế nào?

Sơ Sơn nói:

- Ép nghẹt hư không, ông làm sao đi?

Sư nói:

- Ép nghẹt hư không thì chi bằng không đi.

Sơ Sơn liền thôi. Sư bước xuống Thiền đường, tham yết đệ nhất tọa. Nhất tòa nói:

- Vừa rồi nhìn tọa chủ đối đáp với Hòa thượng lời lẽ rất kỳ quặc.

Sư nói:

- Đó chỉ là đại khái, thật do ngẫu nhiên, dám mong từ bi, khai thị ngu mê.

Đệ nhất tọa hỏi:

- Trong khoảng một sát-na, còn có nghĩ suy không?

Sư ngay lời nói, chợt tỉnh ngộ, lễ tạ lui về trà đường mà mừng lo lẫn lộn trong 3 ngày.

Sau sư trụ núi Hoàng Bá, tựu chúng khai pháp (đời thứ hai) qua đời ở núi này. Nay trong tháp toàn thân như lúc sống.

ĐẠI SƯ THỦ TRỪNG TỊNH QUẢ viện HỘ QUỐC
núi TÙY THÀNH TÙY CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của SƠ SƠN KHUÔNG NHÂN

Hỏi:
- Thế nào là Phật?
Sư nói:
- Gã con lừa này !
Hỏi:
- Tận đại địa là người có con mắt pháp đến, sư thì thế nào?
Sư nói:
- Cái gã dưới thềm kia !
Hỏi:
- Chỗ chư Phật không đến, người nào giẫm đạp được?
Sư nói:
- Gã tai bẹp, đầu rối bù !
Hỏi:
- Người nào thông được tin tức của hắn?
Sư nói:
- Gã mặt lừa, má thú !
Hỏi:
- Tùy duyên nhận được thì thế nào?
Sư nói:
- Lầm.
Hỏi:
- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?
Sư nói:
- Một người truyền dối, muôn người truyền thật.
Hỏi:
- Không rơi vào tay Can Tương, thế nào là Thái A?

Chú: Trung Quốc có 4 thanh kiếm báu lừng danh là Can Tương, Mạc Da, Long Tuyền, Thái A.

Sư nói:

- Kiếm Thất Tinh sáng loáng chiếu diệu, sáu nước dừng khói lửa.

THIỀN SƯ LINH TUYỀN QUI NHÂN

TRƯỜNG THỦY LẠC KINH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của SƠ SƠN KHUÔNG NHÂN

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Ngửng mặt tự giương mày, quay đầu tự vỗ tay.

Hỏi:

- Thế nào là ý chỉ đích thực của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Nước sông Lạc Hà chảy ngược.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Cởi bỏ đội mão, lội qua nước mang giày hoa.

THIỀN SƯ PHỤNG LÂN viện DIÊN KHÁNH

núi PHỤC LONG DIÊN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của SƠ SƠN KHUÔNG NHÂN

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:
- Ngã ngang thân nằm trên biển, khêu đèn trong mặt trời.
Hỏi:
- Thế nào là cảnh của Phục Long?
Sư nói:
- Núi chót vót, nước chảy xiết. Ba xuân đủ thứ hoa.
Hỏi:
- Hòa thượng có còn ham tiền tài và sắc đẹp không vậy?
Sư nói:
- Ham.
Hỏi:
- Đã là bậc thiện tri thức, sao lại còn ham tài sắc?
Sư nói:
- Kẻ biết ơn thì ít, kẻ phụ ơn thì nhiều.

***

Sư hỏi tăng coi bếp:
- Thêm lửa nhiều chưa vậy?
Hỏa đầu nói:
- Không cần nhiều lời.
Sư nói:
- Tằn tiện tiền thì dễ no, ăn xong vẫn đói.
Hỏi:
- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?
Sư nói:
- Rau dưa, cơm nguội.
Nói:
- Cũng lại quá tịch mịch đấy !
Sư nói:
- Nhà tăng phải như thế !

THIỀN SƯ TỈNH núi ĐẠI AN AN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của SƠ SƠN KHUÔNG NHÂN

Hỏi:
- Kẻ lầm đường mê muội, thỉnh sư chỉ thị thẳng !
Sư nói:
- Đi ra ngoài cổng chùa đi !
Hỏi:
- Cử bộ lâm nguy, thỉnh sư chỉ mặt trăng !
Sư nói:
- Không chỉ mặt trăng.
Hỏi:
- Tại làm sao mà không chỉ mặt trăng?
Sư nói:
- Ngay miệng hố không xô người.
Hỏi:
- Rời tứ cú, xa bách phi, thỉnh Hòa thượng nói !
Sư nói:
- Trong kho của vua ta không có thứ dao đó.
Hỏi:
- Trùng trùng cửa quan khóa, tin tức chẳng thông thì thế nào?
Sư nói:
- Làm sao đến được chỗ ấy?
Hỏi:
- Sau khi đến thì thế nào?
Sư nói:
- Chuyện bên trong của hắn như thế nào?
Hỏi:
- Thế nào là chân trong chân?
Sư nói:
- Tượng Phật bùn ở ngã tư đường.

THIỀN SƯ BÁCH TRƯỢNG SIÊU

núi ĐẠI HÙNG HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của SƠ SƠN KHUÔNG NHÂN

Sư người Hải Đông (tức Triều Tiên).

Hỏi:

- Tổ ý và Giáo ý giống khác nhau thế nào?

Sư nói:

- Gà vàng, thỏ ngọc, quanh núi Tu-di.

Hỏi:

- Mặt trời lặn núi Tây rồi, chuyện trong rừng ra sao?

Sư nói:

- Hang sâu mây ra muộn, khe quanh co nước chảy chậm.

Tăng từ giã hỏi:

- Hôm nay xuống núi, thảng hoặc có người hỏi Hòa thượng nói pháp gì thì hướng về họ đáp thế nào?

Sư nói:

- Chỉ cần nói với họ, trên núi Đại Hùng cọp đẻ ra sư tử con.

HÒA THƯỢNG viện THIÊN VƯƠNG HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của SƠ SƠN KHUÔNG NHÂN

Hỏi:

- Người trong nước vỗ kiếm là ai vậy?

Sư nói:

- Thiên vương.

Hỏi:

- Trăm hài cốt đều vỡ tan, một vật trấn trường linh thì thế nào?

Sư nói:

- Không đọa vào vô hoại lạn.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Lầm.

THIỀN SƯ UẨN viện CHÍNH CẦN THƯỜNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của SƠ SƠN KHUÔNG NHÂN

Sư họ Hàn, người Ngụy Phủ, xuất gia từ thuở còn nhỏ, đến già vẫn có nét mặt của trẻ thơ. Sư đắc pháp nơi pháp tịch của Sơ Sơn.

Hỏi:

- Sư xướng khúc điệu nhà nào, nối tự Tông phong ai?

Sư nói:

- Bỗng nhiên tiếng tiêu ngoài, sáu luật chẳng thể qua.

Hỏi:

- Chuyện chẳng qua thì làm sao?

Sư nói:

- Trước tiếng vỗ không tan. Sau câu kiếm không ra tung tích.

Hỏi:

- Thế nào là một con đường của Chính Cần?

Sư nói:

- Bùn sâu ba thước.

Hỏi:

- Làm sao đến được?

Sư hỏi:

- Xà-lê từ đâu lại?

Hỏi:

- Thế nào là thiền?

Sư nói:

- Hoa sen trong đá, suối trong lữa.

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Một cọng cỏ trên núi Lăng Già.

Hỏi:

- Thiền và Đạo cách nhau bao xa?

Sư nói:

- Người bùn rơi xuống nước, người gỗ lặn mò.

Sư vào khoảng niên hiệu Tấn Thiên Phước sắp thị tịch, báo trước với đại chúng. Tới kỳ hạn, cả thành nam nữ đều kéo đến viện. Sư dặn dò xong, tươi cười mà tọa hóa. Môn nhân an táng sau viện. Trải 2 năm, mở tháp ra, tóc và móng tay đều dài thêm, bèn hỏa thiêu nơi phía Đông thành, thu xá-lợi chân cốt, xây lại tháp.

HÒA THƯỢNG HẬU ĐỘNG SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của SƠ SƠN KHUÔNG NHÂN

Hỏi:

- Nói có rồi lại không thì thế nào?

Sư nói:

- Đầu rồng, đuôi rắn. Chém một nhát ngang lưng.

HÒA THƯỢNG TAM TƯỚNG KINH TRIỆU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của SƠ SƠN KHUÔNG NHÂN

Hỏi:

- Thế nào là cái tháp không lằn hồ?

Sư nói:

- Tìm lằn hồ mà không thấy.

Hỏi:

- Thế nào là người trong tháp?

Sư nói:

- Giáp mặt mà không thấy nhau.

THIỀN SƯ THIỆN TĨNH viện VĨNH AN KINH TRIỆU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LẠC PHỔ NGUYÊN AN

Sư họ vương, người Kinh Triệu. Cha làm quan mục thú. Mẹ nhân nằm mộng thấy tượng Phật vàng, tỉnh dậy có mang. Sư hồi nhỏ tập nghiệp Nho, bác thông các sách. Năm 27 tuổi, bỗng nhiên chán chuyện trần thế hư ảo phù phiếm, ngầm đến núi Chung Nam lễ Thiền sư Quảng Độ mà xuống tóc, rồi thọ giới cụ túc.

Đời Đường Thiên Phục (901-903), sư xuôi Nam tham yết Thiền sư Lạc Phổ Nguyên An, được Lạc Phổ rất khí trọng liệt vào hàng đệ tử ruột được vào thất thưa thỉnh, nhưng chỉ giao cho công việc coi vườn chùa. Sư nỗ lực cùng đại chúng làm việc. Có ông tăng định từ biệt Lạc Phổ, Lạc Phổ hỏi:

- Bốn bên là núi, ông đi đàng nào? (Ý nói tứ đại phủ vây)

Tăng không lời ứng đối, Lạc Phổ nói:

- Hạn ông 10 ngày phải có lời đáp, Nếu nói trúng chỉ ý thì để mặc ông ra đi.

Tăng hết sức suy nghĩ mà không tìm ra câu đối đáp. Hôm nọ, tản bộ vô tình đi vào vườn sau. Thiện Tĩnh kinh ngạc hỏi:

- Thượng tọa há chẳng phải đã cáo từ rồi mà, sao bây giờ lại còn ở đây?

Tăng nhân đem nguyên nhân chưa đi được kể lại với sư, đồng thời nhất định xin sư tìm lời ứng đối hộ. Bất đắc dĩ, sư phải nghĩ giùm tăng nhân lời đối đáp là:

Nguyên văn:

竹密豈妨流水過

山高那阻野雲飛

Phiên âm:

Trúc mật khởi phương lưu thủy quá

Sơn cao na trở dã vân phi

Tạm dịch:

Trúc đầy há ngăn dòng nước chảy

Núi cao nào cản đám mây bay.

Ông tăng mừng rỡ, nhảy cỡn lên. Sư dặn ông tăng:

- Khi ứng đối với Hòa thượng, không được nói là lời của tôi nhé!

Ông tăng đến ứng đối cùng Lạc Phổ, Lạc Phổ hỏi:

- Lời đối đáp của ai vậy?

Tăng đáp:

- Của con.

Lạc Phổ nói:

- Không phải lời của ông.

Ông tăng đành phải đem việc tăng coi vườn nghĩ giùm câu ứng đối nói lại với Lạc Phổ. Tối đến lúc thượng đường, Lạc Phổ nói với đại chúng:

- Đừng có coi thường tăng coi vườn ! Ngày sau sẽ làm trụ trì chùa ở kinh đô, có 500 tăng dưới pháp tịch.

Sư sau đó từ giã Lạc Phổ, trở về cố hương ở phương Bắc, kết nhà tranh mà ở, đạo tục theo về rất đông. Sau đó, sư lại chu du núi Nga Mi, rồi quay về trụ Hưng Nguyên.

Liên súy Vương công lễ trọng. Sau đó, sư lại quay về cố hương lần nữa. Gặp lúc sau cơn binh lửa, chùa cũ hoang phế. Tiết súy cất Thiền uyển Vĩnh An để sư ở, đồ chúng hơn năm trăm. Tăng hỏi:

- Biết mà nói không được thì thế nào?

Sư nói:

- Biết cái gì?

Nói:

- Không thể không vậy.

Sư nói:

- Nếu thế thì hợp nói rồi đấy.

Nói:

- Nói tức chẳng không, nhưng ngặt cái là lời lệch đi.

Sư nói:

- Nước đông cá khó nhảy, núi lạnh hoa trổ muộn.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện hướng thượng của nạp y?

Sư nói:

- Cá, rồng không ra khỏi biển. Trăng dưới nước không nuốt ánh sáng.

Hỏi:

- Không thể dùng trí để biết, không thể dùng thức để hiểu thì thế nào?

Sư nói:

- Hạc, cò châu đầu nhau đứng trên tuyết mà ngủ. Trăng sáng giật mình thức dậy, cả hai con đều nghi ngờ.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Trên tường vẽ cây tòng khô, con ong bay đến không thấy nhụy.

Hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì thế nào?

Sư nói:

- Cây tòng linh ở chốn lạ, người xem đều khen.

Hỏi:

- Sau khi nhìn thì thế nào?

Sư nói:

- Lá rụng cành xơ xác, gió tới không thành âm vận.

Hỏi:

- Thế nào là được sanh vào nhà Như Lai?

Sư nói:

- Mặc áo vô chờ sáng, bao kiếp cũng không thấy sáng.

Hỏi:

- Sau bao kiếp thì sáng thế nào?

Sư nói:

- Một câu cũng không thể được.

Cuối đời, sư chu du vùng Bắc Đạo (Bắc Đạo: Tên một nước man di bên Trung Quốc), tị loạn lúc Chiêu Tông lúc còn mông trần (1). Vào mùa đông năm Bính Ngọ, nhằm năm Khai vận nhà Tấn, sư bảo đánh kẻng triệu tập tăng chúc lụy (2). Rồi vào phương trượng hướng đầu về phía Đông, nằm nghiêng bên phải mà qua đời, thọ 89 tuổi, thọ lạp 60, sắc thụy Tịnh Ngộ Thiền Sư.

Chú (1): 'Mông trần' Lúc vua còn đang trong tình thế bôn ba, gian khổ giành nước.

(2): 'Chúc lụy' nghĩa đen là giao cho gánh vác chuyện khó nhọc, hàm ý chỉ kẻ được tiếp nối làm trụ trì.

THIỀN SƯ NGẠN BẢO núi LONG NHA KỲ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của LẠC PHỔ NGUYÊN AN

Hỏi:

- Trước khi làm thân người thì làm sao đến?

Sư nói:

- Bò đá ba chân bước trên sườn núi, một cành khí lành trước trăng phân.

Hỏi:

- Một ngựa, một thương xông vào chỗ giặc thì thế nào?

Sư nói:

- Tha cho ông tính khí anh hùng biết đề thương, vẫn sánh cùng vua Tần một bước.

Hỏi:

- Chinh chiến lâu năm ngoài sa trường mà sao công danh không thành tựu?

Sư nói:

- Hai con chim điêu theo một mũi tên rơi xuống, mà Lý Quảng còn không nổi danh.

Hỏi:

- Cách một trăm bộ mà bắn cung xuyên lá dương, ai người bắn trúng đích?

Sư nói:

- Tướng quân không lên Tiện Kiều, Kim Nha đồ lao vô ích nêu chuôi tên.

Hỏi:

- Cầu vồng nuốt gốc mây là thế nào?

Sư nói:

- Ngài vua Trời xuống cõi Diêm-phù, trên đầu Thiết Man kim hoa kỳ dị.

THIỀN SƯ TRUYỀN SỞ

núi THANH LONG phủ PHỤNG TƯỜNG
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của LẠC PHỔ NGUYÊN AN

Sư người Kinh Châu, tính thuần hậu, vẻ mặt già cổ, mắt có ba góc. Sư thừa mong Lạc Phổ tâm địa, giao cho cai quản tất cả chúng trong chùa.

Một hôm, Lạc Phổ hỏi:

- Này viện chủ ! Ông từ đâu lại?

Sư đáp:

- Từ chỗ quét tuyết lại.

Lạc Phổ:

- Tuyết dày bao nhiêu?

Sư đáp:

- Dày tới trên cây.

Lạc Phổ nói:

- Hồi đáp là đúng đấy, nhưng ông về sau làm trụ trì sẽ trụ trong hang tuyết.

Chú: Nhiều người lầm viện chủ là chủ chùa tức trụ trì. Thật ra, viện chủ chỉ là chức vụ tổng quản trong chùa, coi như phụ tá cho trụ trì.

Từ khi thọ lời huyền ký, sư bèn tham phỏng Bạch Thủy. Bạch Thủy hỏi:

- Nghe nói Lạc Phổ có một con đường sanh cơ phải không?

Sư đáp:

- Thưa phải.

Bạch Thủy nói:

- Ngăn chặn con đường sống (sanh cơ), thì hướng theo con đường chín mà lại (chơi chữ).

Chú: Chữ 'sanh' có nghĩa song quan, vừa là con đường sống (trái với chết) vừa là con đường sống (trái với chín).

Sư nói :

- Trên đường sống có vô số người chết, trên đường chín chẳng nhận kẻ sống.

Bạch Thủy nói :

- Không chỉ riêng Lạc Phổ mà ngay cả Giáp Sơn cũng chẳng biết làm sao.

Bạch Thủy nói :

- Vì sao mà Giáp Sơn cũng chẳng biết làm sao ?

Sư nói :

- Há không nghe nói : 'Một con đường sanh cơ ?'

***

Sau khi sư làm trụ trì, có ông tăng hỏi:

- Phật, ma chưa hiện ra. Hướng đến nơi nào mà ứng?

Sư nói:

- Chư thượng tọa biết đối đáp.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là một câu nói đối mặt Thiền cơ?

Sư đáp:

- Thử nói ra xem !

Tăng nói:

- Thỉnh Hòa thượng nói cho !

Sư nói:

- Đâm xuyên qua đầu lâu, chẳng biết chỗ nào đau đớn.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là một câu nói của người minh liễu?

Sư đáp:

- Tuấn mã một tấc chẳng dời chân, chim mệt đừ bay cao.

Phần phụ lục:

Tăng hỏi:

- Chuyện đại sự đã rành rõ rồi, tại sao lại cú xụ như chết cả cha lẫn mẹ vậy?

Sư đáp:

- Không có gió xuân hoa chẳng nở, tới lúc hoa nở gió thổi rụng rơi.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 6)

***

Có người hỏi:

- Thế nào là cùng một màu?

Sư đáp:

- Tuy không có lấy một giọt nước, nhưng sóng to vỗ giập trắng xóa như núi bạc.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 6)

HÒA THƯỢNG TRUNG ĐỘ ĐẶNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LẠC PHỔ NGUYÊN AN

Hỏi:

- Trong nước không gặp được thầy, thế nào là chúa trong triều đường?

Sư nói:

- Gà vàng thường báo sáng, người đời tự chẳng hay.

Hỏi:

- Thế nào là chiếu sáng trong chỗ tối om?

Sư nói:

- Muôn cơ làm mờ không được.

Nói:

- Xin hỏi chiếu vật gì?

Sư nói:

- Có vật nào mà không chiếu?

Hỏi:

- Thế nào là trong chỗ thực tế chẳng nhận một hạt bụi? Phật sự trong cửa không bỏ một pháp?

Sư nói:

- Chân thường bụi không lấm, trong nước trăm sông chảy.

Nói:

- Thỉnh Hòa thượng rời ngoài hình tiếng mà nói !

Sư nói:

- Người gỗ thường trò chuyện, có tính chẳng thể nói.

HÒA THƯỢNG ĐỘNG KHÊ GIA CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LẠC PHỔ NGUYÊN AN

Ban sơ, sư hỏi Lạc Phổ:

- Cây trên cung trăng không có gốc rễ mà cành che phủ bóng. Thỉnh Hòa thượng chỉ thẳng chỗ u huyền, vi diệu !

Lạc Phổ nói:

- Chỗ tốt của sum la vạn tượng, sự bất tương y. Ngàn sóng nước biếc cô phong tự khác.

Sư nhân đó lãnh chỉ thừa tự.

Hỏi:

- Thấy rắn tại sao lại bị rắn nuốt?

Sư nói:

- Mấy phen thưa hỏi, nêu không ra.

HÒA THƯỢNG NGỌA LONG KINH TRIỆU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của LẠC PHỔ NGUYÊN AN

Ban sơ khai đường, có ông tăng hỏi:

- Mặt trời sáng phù thiên tế, ánh sáng trái châu chiếu kinh đô cũ. Bên nước thông biển pháp, hôm nay ý thế nào?

Sư đáp:

- Kiếm báu lúc khua, há kể gì sáng tối?

HÒA THƯỢNG SƯ NGUY hiệu THÔNG HUYỀN THIỀN SƯ
viện PHƯỚC THANH TUYỀN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của HOÀI TRUNG núi TIÊU DIÊU GIANG TÂY

Tăng hỏi:

- Cành phân đỉnh núi hẹp, đích thiệu Tiêu Diêu. Tòa báu đã bước lên rồi, pháp lôi thỉnh chấn động.

Sư đáp:

- Tiêu Diêu xa vật ngoại, vật ngoại ráng không sanh.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý đích thực của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Đứng lút trong tuyết chưa gọi là nhọc, chặt tay mới gọi là đích truyền.

Chú: Nêu lại chuyện Huệ Khả đứng trong tuyết chặt tay cầu pháp với Đạt Ma.

Nói:

- Nếu thế thì một hoa sanh năm cánh, thơm tho cho đến tận hôm nay.

Sư nói:

- Nhân tròn ngoài ba giới, quả đầy mười phương biết

THIỀN SƯ BẠCH VÂN VÔ HƯU KINH TRIỆU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của HOÀI TRUNG núi TIÊU DIÊU GIANG TÂY

Hỏi:

- Trên đường gặp cọp mạnh, làm sao hàng phục nó?

Sư nói:

- Qui y Phật, qui y Pháp, qui y Tăng.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Bạch Vân?

Sư nói:

- Đêm trăng bên lầu, hải khách sầu.

THIỀN SƯ VĨNH AN TỊNH NGỘ LÔ SƠN GIANG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của BÀN LONG KHẢ VĂN VIÊN CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện của người xuất gia?

Sư nói:

- Trên mỏm núi treo muôn trượng thỏng tay đi.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện của người không xuất gia?

Sư nói:

- Khác xa trên đỉnh tuyết an khí tiết Sào Phủ, chẳng giống Hứa Do quảy một bầu.

Hỏi:

- Sáu cửa chẳng thông, làm thế nào thông tin?

Sư hỏi:

- Xà-lê bên mé ngoài cùng ai quen biết?

Hỏi:

- Tháo củi xổ lồng, cởi bỏ sừng thì thế nào?

Sư nói:

- Đổi xương, rửa ruột đầu tử tắc, Hồng môn rất kỵ ngậm cỏ lau.

Hỏi:

- Các Thánh từ xưa lấy gì chỉ thị người?

Sư nói:

- Có khác Tổ long hành hóa tiết, khác xa phụng đậu vượt dương trần.

Hỏi:

- Thế nào là người biết làm khách?

Sư nói:

- Xe báu, giường trân còn bỏ mặc. Ai hay nhiều kiếp tựa nương họ.

Hỏi:

- Nhiều tay bòn vàng, ai người gặp được?

Sư nói:

- Hoàng Đế chưa từng du Xích Thủy, Châu Thừa lưới tượng cũng hư nhiên.

Hỏi:

- Tuyết phủ hoa lau thì thế nào?

Sư nói:

- Tuy là đông ngưng như trình sắc lành, ánh sáng mặt trời sau đó lại làm mê người.

THIỀN SƯ THIỆN ĐẠO núi MỘC BÌNH VIÊN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ BÀN LONG KHẢ VĂN

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Thiện Đạo, ước tại thế khoảng nửa sau thế kỷ thứ 9 và nửa đầu thế kỷ thứ 10. Ban đầu, sư tham yết Thiền sư Lạc Phổ Nguyên An nhưng chưa kế hiệp chỉ ý. Kế sư tham yết Thiền sư Bàn Long Khả Văn mà đắc pháp, trụ núi Mộc Bình Viên Châu (nay là dãy Nghi Xuân Giang Tây). Quốc Quân Nam Đường từng nghinh tiếp sư theo nghi lễ thầy trò. Qui tịch thụy hiệu Chân Tịch Thiền Sư.

B- Trích ngữ lục:

Ban sơ, sư tham yết Thiền sư Lạc Phổ Nguyên An hỏi:

- Trước khi một cái bọt nước hình thành, thì làm sao biện biệt được mạch nước cùng hướng chảy?

Lạc Phổ đáp:

- Di động thuyền là biết thế nước, cử mái chèo là biết hướng sóng vỗ.

Sư thấy chưa khế hiệp nên đến tham yết Thiền sư Bàn Long Khả Văn, rồi cũng đưa ra câu hỏi lúc trước. Bàn Long đáp:

- Di động thuyền không biết thế nước, cử mái chèo mê nguồn nước.

Sư từ đó tỉnh ngộ ra.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Đầu dê đá nhìn hướng Đông.

***

Hỏi:

- Thế nào là con mắt Chánh pháp?

Sư đáp:

- Cái lỗ trên đầu gậy.

***

Hỏi:

- Thế nào là bất động tôn?

Sư nói:

- Ngang ngang, bướng bướng (Lãng lãng, đãng đãng).

Hỏi:

- Thế nào là một câu của Mộc Bình?

Sư nói:

- Nghẹt lấp hư không.

Nói:

- Nghẹt lấp hư không thôi không hỏi, thế nào là một câu?

Sư liền đánh.

Sư phàm có tăng mới đến đều không cho tham kiến ngay mà trước hết bắt phải gánh 3 gánh đất mà thị kệ rằng:

Nguyên văn:

南山路厂東山低
新到莫辭三擔泥
嗟汝在途徑日久
明明不曉却成迷

Phiên âm:

Nam sơn lộ hán đông sơn đê
Tân đáo mạc từ tam đảm nê
Ta nhữ tại đồ kinh nhật cửu
Minh minh bất hiểu khước thành mê

Tạm dịch:

Sườn núi bên Nam, Đông sơn đê
Mới đến chớ từ ba gánh nê
Bởi ông trên đường bao ngày tháng
Minh minh không hiểu trở thành mê

Trên đầu sư thịt gồ xoắn Ốc. Quốc Quân Nam Đường ngưỡng một thanh danh, cung thỉnh sư đến Kim Lăng (nay là Nam Kinh) cúng dường, tiếp đãi theo lễ thầy trò.

Chú: Kim Lăng Lý thị chỉ Quốc Quân Nam Đường họ Lý, đóng đô ở Kim Lăng.

Quốc quân từng hỏi:

- Thế nào là Mộc Bình?

Sư đáp:

- Không cần dùng búa đẽo gọt.

Lại hỏi:

- Vì sao lại không dùng búa đẽo gọt?

Sư đáp:

- Mộc Bình.

Lúc đó, đại Thiền sư Pháp Nhãn có kệ rằng:

Nguyên văn:

木平山表人
貌古年復少
相看陌路同
論心秋月皓
壞衲線非蠶
助歌聲有烏
城闕今曰來
一沤曾以曉

Phiên âm:

Mộc Bình sơn lý nhân
Mạo cổ niên phục thiểu
Tương khan mạch lộ đồng
Luận tâm thu nguyệt hạo
Hoại nạp tuyến phi tàm
Trợ ca thanh hữu điểu
Thành khuyết kim nhật lai
Nhất âu tằng dĩ hiểu

Tạm dịch:

Người trong núi Mộc Bình
Mặt già tuổi lại nhỏ

Nhìn nhau mạch lộ đồng
Luận tâm trăng thu sáng
Áo củ chẳng phải tơ
Giúp tiếng ca có chim
Thành quyết hôm nay lại
Một bọt từng biết rõ

Sự tích kỳ lạ của sư rất nhiều, nơi đây không phiền thuật lại bộn bề. Sau khi sư thị diệt, môn nhân xây tháp điêu khắc tượng đá. Sắc thụy Chân Tịch Thiền Sư, tháp tên Phổ Tuệ.

THIỀN SƯ LONG KHÊ THIỂM PHỦ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của BÀN LONG KHẢ VĂN

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Long Khê, ước tại thế khoảng nửa sau thế kỷ thứ 9 và nửa đầu thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiền sư Bàn Long Khả Văn, trụ Thiễm Phủ.

B- Trích ngữ lục:

Sư thượng đường nói với đại chúng:

- Dẫu cho có nói được trơn bén miên mật không sơ hở thì cũng không tránh được lão tăng ta bổ một gậy, làm thế nào mới tránh khỏi ăn gậy đây?

Chúng tăng không lời ứng đối, sư tự mình ra câu đáp thay:

- Xuống thôi !

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là cái tháp không lằn hồ (1)?

Sư đáp:

- Trăm thứ trân báu đã trang trí xong, bốn cửa mở toang đã lâu rồi.

Chú (1): Qua câu hỏi đáp của ông tăng và Thiền sư Long Khê thì 'Vô phùng tháp' trong ngữ cảnh này có nghĩa là cái tháp không lằn hồ. Vì phải là cái tháp mới có 4 cửa mở toang. Trong trước tác Thiền lâm ở một số ngữ cảnh khác, dụng ngữ 'Vô phùng tháp' phải đọc 'Vô phùng đáp' có nghĩa là cái áo cộc không lằn may. Trong trường hợp này, chữ Tháp là cái tháp đã được dùng thay cho chữ Đáp là cái áo cộc. Vậy tùy ngữ cảnh mà dịch 'Cái tháp không lằn hồ' hay 'Cái áo cộc không lằn may', nhưng cả hai đều chung một ý nghĩa.

HÒA THƯỢNG ĐỒNG - TUYỀN SƠN DĨNH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG NGUYỆT LUÂN HOÀNG SƠN PHỦ CHÂU

Buổi ban sơ, sư tham yết Hòa thượng Hoàng Sơn. Sơn hỏi:

- Cửa trời nhất hiệp, mười phương không đường. Có người nói được, bãi thủ ra Chương Giang.

Sư đáp rằng:

- Cửa đóng không mở, rồng không có câu rồng.

Hoàng Sơn nói:

- Ấy là tự ông nói như thế.

Sư nói:

- Đúng thì nói thẳng là đúng, nếu không đúng thì nói thẳng là không đúng.

Hoàng Sơn nói:

- Bãi thủ ra Chương Giang.

Hoàng Sơn lại hỏi:

- Biện Hòa đến chỗ, núi Kinh đẹp. Ngọc Ấn từ người khác thiên tử truyền thì thế nào?

Sư nói:

- Ông già nhà quê không trọng năm thái bình.

Hoàng Sơn rất khẳng nhận.

***

Sau khi sư làm trụ trì, có tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện tương truyền?

Sư nói:

- Rồng phun nước trường sanh, cá nuốt bọt vô tận.

Tăng nói:

- Thỉnh sư khơi bày !

Sư nói:

- Đánh trống chuyển đầu thuyền, chèo khuấy trăng trong sóng.

HÒA THƯỢNG VĂN THÙ ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HOÀN PHỔ THIỀU SƠN LẠC KINH

Tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện trước ngọn núi Chúc Dung?

Sư nói:

- Trước hang cỏ lành sanh.

Hỏi:

- Đấng nhân vương lên ngôi, muốn họ gội nhuần ân đức. Hòa thượng xuất thế dạy người thì thế nào?

Sư nói:

- Muôn dặm cát dài cưỡi thuyền sắt.

Hỏi:

- Thế nào là bổn nhĩ trang nghiêm?

Sư nói:

- Hoa cúc nguyên thượng cảnh, hành nhân khước lộ trường.

MỤC LỤC

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 11 5
ĐỆ TỬ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG:
A- Pháp Tự Của Thiền Sư Qui Sơn Linh Hựu ở Đàm Châu
B- Pháp Tự Của Thiền Sư Đại An Viện Trường Khánh Phước Châu
C- Pháp Tự Của Thiền Sư Giám Tông Kính Sơn ở Hàng Châu
D- Pháp Tự Của Thiền Sư Triệu Châu Tùng Thẩm ở Đông Viện
E- Pháp Tự Của Thiền Sư Lợi Tung Tử Hồ Nham ở Cù Châu
F- Pháp Tự Của Thiền Sư Tính Không Chùa Hiếu Nghĩa Cát Châu
G- Pháp Tự Của Hòa Thượng Phù Du
H- Pháp Tự Của Hòa Thượng Thiên Long
I- Pháp Tự Của Thiền Sư Trường Sa Cảnh sầm
M- PhápTự Của Thiền Sư Tiểu Mã Thần Chiếu
N- Pháp Tự Của Hòa Thượng Cao An
O- Pháp Tự Của Thiền Sư Hồng Trực Nước Triều Tiên
P- Pháp Tự Của Hòa Thượng Vô Tích ở Hứa Châu

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 12 81
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
A- Pháp Tự Của Thiền Sư Hy Vận Núi Hoàng Bá
PHÁP TƯ ĐỜI THỨ NĂM của HOÀI NHƯỢNG
B- Pháp Tự Của Thiền Sư Ngưỡng Sơn Tuệ Tịch ở Viên Châu
C- Pháp Tự Của Thiền Sư Lâm Tế Nghĩa Huyền Trấn Châu
D- Pháp Tự Của Trần Tôn Túc Mục Châu
E- Pháp Tự Của Thiền Sư Hương Nghiêm Trí Nhàn Đăng Châu
F- Pháp Tự Của Hòa Thượng Song Phong
G- Pháp Tự Của Thiền Sư Hồng Nhân Kính Sơn Hàng Châu
H- Pháp Tự Của Thiền Sư Tuệ Giác Viện Quang Hiếu Dương Châu
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG

I- Pháp Tự Của Thiền Sư Nam Tháp Quang Dũng Ngưỡng Sơn Viên Châu
J- Pháp Tự Của Thiền Sư Tây Tháp Quang Mục Ngưỡng Sơn Viên Châu
K- Pháp Tự Của Thiền Sư Quán Khê Chí Nhàn
L- Pháp Tự Của Thiền Sư Hưng Giáo Tồn Tưởng Ngụy Châu
M- Pháp Tự Của Hòa Thượng Bảo Thọ Chiểu Trấn Châu
N- Pháp Tự Của Hòa Thượng Chỉ Y Trác Châu
O- Pháp Tự Của Thiền Sư Tam Thánh Tuệ Nhiên
I - Pháp Tự Của Hòa Thượng Đại Giác Ngụy Phủ
Q- Pháp Tự Của Thiền Sư Đạo Kim Lăng

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 13 191
PHÁP TỰ của HOÀI NHƯỢNG và TÀO KHÊ BIỆT XUẤT
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
A- Pháp Tự Của Thiền Sư Tuệ Thanh Núi Ba Tiêu
B- Pháp Tự Của Thiền Sư Tư Phước Như Bảo Cát Châu
C- Pháp Tự Của Hòa Thượng Nam Viện Nhữ Châu
D- Pháp Tự Của Thiền Sư Tây Viện Tư Minh Nhữ Châu
E- Pháp Tự Của Thiền Sư Tuệ Lâm Hồng Cứu Thiều Châu
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
F- Pháp Tự Của Thiền Sư Phong Nguyệt Diên Chiểu
G- Pháp Tự Của Đại Sư Báo Tuệ Qui Chân Đức Thiều Đàm Châu
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của NAM NHẠC HOÀI NHƯỢNG
H- Pháp Tự Của Thiền Sư Thủ Sơn Tỉnh Niệm Nhữ Châu
TÀO KHÊ BIỆT XUẤT ĐỜI THỨ HAI
I- Pháp Tự Của Hòa Thượng Định Châu Núi La Phù
J- Pháp Tự Của Hòa Thượng Đạo Tần Núi Chế Không
K- Pháp Tự Của Hòa Thượng Thiện Ngộ Hạ Hồi Điền Thiều Châu
L- Pháp Tự Của Hòa Thượng Bổn Tịnh Núi Tư Không
M- Pháp Tự Của Hòa Thượng Duyên Tố

N- Pháp Tự Của Hòa Thượng Kỳ Đà
O- Pháp Tự Của Quốc Trung Nam Dương
P- Pháp Tự Của Đại Sư Hà Trạch Thần Hội Lạc Dương
TÀO KHÊ BIỆT XUẤT ĐỜI THỨ BA
Q- Pháp Tự Của Thiền Sư Thiện Ngộ Hạ Hồi Điền
R- Pháp Tự Của Hòa Thượng Đạo Thiền Hành Châu
S- Pháp Tự Của Hòa Thượng Chân Ứng Núi Đam Nguyên
T- Pháp Tự Của Hòa Thượng Pháp Như Từ Châu
U- Pháp Tự Của Hòa Thượng Hoài Không Hà Dương
V- Pháp Tự Của Thiền Sư Viên Chấn Núi Ô Nha
X- Pháp Tự Của Thiền Sư Vô Danh Núi Ngũ Đài
Y- Pháp Tự Của Hòa Thượng Nam Ấn Ích Châu
TÀO KHÊ BIỆT XUẤT ĐỜI THỨ TƯ
Z- Pháp Tự Của Thiền Sư Duy Trung Kinh Nam
Zl- Pháp Tự Của Ngô Đầu Đà
TÀO KHÊ BIỆT XUẤT ĐỜI THỨ NĂM
Z2- Pháp Tự Của Thiền Sư Đạo Viên Toại Châu
Z3- Pháp Tự Của Thiền Sư Thần Chiếu Phụng Quốc
TÀO KHÊ BIỆT XUẤT ĐỜI THỨ SÁU
Z4- Pháp Tự Của Thiền Sư Khoa Phong Tông Mật
Z5- Pháp Tự Của Thiền Sư Huyền Thúy Lộc Đài
Z6- Pháp Tự Của Thiền Sư Trí Viễn Hoạt Châu

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 14 259
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ HAI của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
A- Pháp Tự Của Thạch Đầu Hy Thiên Nam Nhạc
B- Pháp Tự Của Thiền Sư Thiên Hoàng Đạo Ngộ Kinh Châu
C- Pháp Tự Của Thiền Sư Thiên Nhiên Núi Đan Hà
D- Pháp Tự Của Thiền Sư Dược Sơn Duy Nghiễm
E- Pháp Tự Của Thiền Sư Trường Tỳ Khoáng
F- Pháp Tự Của Hòa Thượng Đại Điên
G- Pháp Tự Của Hòa Thượng Đại Xuyên

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 15 357
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TƯ của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
A- Pháp Tự Của Long Đàm Sùng Tín Lễ Châu
B- Pháp Tự Của Thiền Sư Tánh Không Cát Châu
C- Pháp Tự Của Thiền Sư Thúy Vi Vô Học Kinh Triệu
D- Pháp Tự Của Thiên Sư Viên Trí Núi Đạo Ngô Đàm Châu
E- Pháp Tự Của Thiền Sư Vân Nham Đàm Thạnh Đàm Châu
F- Pháp Tự Của Thiền Sư Thuyền Tử Đức Thành Hoa Đình
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
G- Pháp Tự Của Thiền Sư Đại Đồng Đầu Tử Thư Châu
H- Pháp Tự Của Thiền Sư Linh Đạo Núi Thanh Bình Ngạc Châu

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 16 451
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
A- Pháp Tự Của Đức Sơn Tuyên Giám ở Lãng Châu
B- Pháp Tự Của Thiền Sư Thạch Sương Khánh Chư
C- Pháp Tự Của Thiền Sư Giáp Sơn Thiện Hội Đàm Châu

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 17 547
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ NĂM CỦA THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
A- Pháp Tự Của Thiền Sư Động Sơn Lương Giới
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU CỦA THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
B- Pháp Tự Của Thiền Sư Nham Đầu Toàn Khoát Ngạc Châu
C- Pháp Tự Của Thiền Sư Cảm Đàm Tư Quốc Hồng Châu
D- Pháp Tự Của Hòa Thượng Tư Minh Hòa Châu
E- Pháp Tự Của Thiền Sư Đại Quang Cư Hối
F- Pháp Tự Của Thiền Sư Cửu Phong Đạo Kiền Quân Châu
G- Pháp Tự Của Thiền Sư Dũng Tuyền Cảnh Hân
H- Pháp Tự Của Thiền Sư Chí Nguyên Núi Vân Cái Đàm Châu
I- Pháp Tự Của Thiền Sư Cốc Sơn Tạng Đàm Châu
F- Pháp Tự Của Hòa Thượng Trung Vân Cái Đàm Châu

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 18 659
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
Pháp Tự Của Thiền Sư Tuyết Phong Nghĩa Tồn

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 19 745
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
Pháp Tự Của Thiền Sư Tuyết Phong Nghĩa Tồn

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC - Quyển 20 817
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ SÁU của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
A- Pháp Tự Của Thiền Sư Đạo Ưng Núi Vân Cư Hồng Châu
B- Pháp Tự Của Thiền Sư Tào Sơn Bổn Tịch Phủ Châu
C- Pháp Tự Của Thiền Sư Cư Độn Núi Long Nha Đàm Châu
D- Pháp Tự Của Thiền Sư Hưu Tịnh Chùa Hoa Nghiêm Kinh Triệu
E- Pháp Tự Của Đại Sư Cửu Phong Phổ Mãn Quân Châu
F- Pháp Tự Của Thiền Sư Thanh Lâm Sư Kiền
G- Pháp Tự Của Thiền Sư Bạch Mã Độn Nho Lạc Kinh
H- Pháp Tự Của Thiền Sư Thông Bắc Viện Ích Châu
I- Pháp Tự Của Thiền Sư Bạch Thủy Bổn Nhân Cao An
J- Pháp Tự Của Thiền Sư Sơ Sơn Khuông Nhân Phủ Châu
K- Pháp Tự Của Thiền Sư Văn Thúy Núi Khâm Sơn Lễ Châu
M- Pháp Tự Của Thiền Sư Hoài Trung Núi Tiêu Dao Giang Tây
N- Pháp Tự Của Thiền Sư Khả Văn Núi Bàn Long Viên Châu
O- Pháp Tự Của Thiền Sư Hoằng Sơn Nguyệt Luân Phủ Châu
P- Pháp Tự Của Thiền Sư Thiều Sơn Hoàn Phổ Lạc Kinh
Q- Pháp Tự Của Thiền Sư Linh Siêu Viện Thượng Lam Hồng Châu

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 21
Sa môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

A- PHÁP TỰ của HUYỀN SA SƯ BỊ: 13 người được ghi chép.

1- Thiền sư Quế Sâm viện La Hán Chương Châu
2- Thiền sư An Quốc Tuệ Cầu Phước Châu
3- Thiền sư Thiên Long Trọng Cơ Hàng Châu
4- Thiền sư Tiên Tông Khế Phù Phước Châu
5- Thiền sư Thao Quốc Thái Vụ Châu
6- Thiền sư Thành Nam Đài Hành Nhạc
7- Thiền sư Bạch Long Đạo Hy Phước Châu
8- Thiền sư Loa Phong Xung Áo Phước Châu
9- Hòa thượng núi Thụy Long Tuyền Châu
10- Thiền sư Vân Phong Quang Tự Thiên Thai
11- Am chủ Khế Như núi Đại Chương Phước Châu
12- Hòa thượng Vĩnh Hưng Lộc Phước Châu
13- Thượng tọa Quốc Thanh Sư Tĩnh Thiên Thai

B- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TRƯỜNG KHÁNH TUỆ LĂNG: 22 người được ghi chép.

1- Thiền sư Chiêu Khánh Đạo Khuông Tuyền Châu
2- Thiền sư Long Huê Ngạn Cầu Hàng Châu
3- Thiền sư Bảo An Liên Hàng Châu
4- Thiền sư Báo Từ Quang Vân Phước Châu
5- Thiền sư Khai Tiên Thiệu Tông Lô Sơn
6- Thiền sư Báo Ân Bảo Từ Vụ Châu
7- Thiền sư Khuynh Tâm Pháp Thao Hàng Châu
8- Thiền sư Báo Từ Tuệ Lãng Phước Châu
9- Thiền sư Tĩnh viện Thạch Phật Phước Châu
10- Thiền sư Thúy Phong Tùng Hân Xứ Châu
11- Thiền sư Thanh Hoàn Chẫm Phong Phước Châu
12- Thiền sư Trường Khánh Hoằng Biện Phước Châu

13- Đại sư Đông Thiền Khả Long Phước Châu
14- Thiền sư Tiên Tông Thủ Tỳ Phước Châu
15- Thiền sư Vĩnh An Hoài Liệt Phủ Châu
16- Thiền sư Mân Sơn Linh Hàm Phước Châu
17- Hòa thượng Qui Sơn nước Tân La (Triều Tiên)
18- Thiền sư Đạo Ân núi Long Tu Cát Châu
19- Thiền sư Tường Quang Trừng Tĩnh Phước Châu
20- Thiền sư Thứu Lĩnh Minh Viễn
21- Thiền sư Báo Từ Tùng Hoài Hàng Châu
22- Thiền sư Long Huê Kế Doanh Hàng Châu

C- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐẠO PHÓ chùa LONG SÁCH HÀNG CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Diệu Tế Sư Hạo Đàm Châu.

E- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CỔ SƠN THẦN ÁN PHƯỚC CHÂU:

1- Thiền sư Tử Nghi núi Thiên Trúc
2- Thiền sư Bạch Vân Trí Tác Kiến Châu
3- Thiền sư Cổ Sơn Trí Nghiêm Phước Châu
4- Thiền sư Long Sơn Trí Tung Phước Châu
5- Thiền sư Cường núi Phụng Hoàng Tuyền Châu
6- Thiền sư Long Sơn Văn Nghĩa Phước Châu
7- Thiền sư Cổ Sơn Trí Nhạc Phước Châu
8- Hòa thượng Định Tuệ Tương Châu
9- Thiền sư Cổ Sơn Thanh Ngạc Phước Châu
10- Thiền sư Tịnh Đức Xung Hú Kim Lăng
11- Thiền sư Thanh Hộ viện Báo Ân Kim Lăng.

THIỀN SƯ QUẾ SÂM viện LA HÁN CHƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HUYỀN SA SƯ BỊ PHƯỚC CHÂU

Sư họ Lý, người Thường Sơn. Lúc còn trẻ thơ, mỗi ngày sư chỉ ăn một bữa cơm chay, nói ra những lời kỳ lạ. Đến lúc trưởng thành, sư từ giã cha mẹ, thờ đại sư Vô Tướng ở chùa Vạn Tuế tại bổn phủ mà xuống tóc cùng thọ giới cụ túc, học giới Tỳ Ni. Một ngày nọ, sư vì chúng thăng đài tuyên giới bổn trong lễ bố-tát xong, bèn nói:

- Trì giới phạm chỉ giữ luật thân mà thôi chớ không thể giải thoát. Y theo văn mà tác giải, há phát khởi Thánh ý ru?

Thế là sư đến tham phỏng Nam tông (tức Nam Năng chứ không phải Therevada). Ban sơ, sư tham yết Vân Cư rồi Tuyết Phong, tham hỏi cần mẫn nhưng vẫn chưa có chỗ thấy được đạo. Sau đó, đến tham yết Thiền sư Huyền Sa Tông Nhất, ngay lời nói được khải phát rỗng rang không còn nghi hoặc. Huyền Sa từng hỏi sư rằng:

- Tam giới duy tâm, ông làm sao lãnh hội?

Sư chỉ cái ghế nói:

- Hòa thượng gọi cái này là cái gì?

Huyền Sa nói:

- Đó là cái ghế.

Sư nói:

- Vậy là Hòa thượng không lãnh hội tam giới duy tâm rồi!

Huyền Sa nói:

- Ta gọi cái đó là trúc gỗ, ông nói cái đó là cái gì?

Sư nói:

- Quế Sâm lại gọi cái đó là trúc gỗ.

Huyền Sa nói:

- Khắp đại địa tìm một người lãnh hội Phật pháp mà không được.

Sư từ đó càng thêm được khích lệ, Huyền Sa mỗi lần dẫn dụ kẻ học lưu xuất chư Tam-muội đều bảo sư trợ phát. Sư tuy ở cương vị chúng mà dẫn dắt kẻ học, nhưng thanh dự vang xa.

Lúc đó, quan mục thú Chương Châu là Vương công bảo xây tinh xá Địa Tạng tại Thạch Sơn phía Tây Mân Thành, thỉnh sư dừng gậy (1) gần 12 năm. Sau sư dời đến trụ viện La Hán ở Chương Châu, đại xiển huyền yếu.

Chú (1): Trụ tích nghĩa là dừng gậy, là làm trụ trì.

Sư thượng đường nói:

- Tông môn huyền diệu, há chỉ có bấy nhiêu thôi ru? Hay là có điều gì kỳ đặc? Nếu có cái gì kỳ đặc, các ông cử cái gì? Nêu không thì đừng đem ba cái chữ nghĩa mà cho là thừa đương Tông phong. Thế nào là ba cái chữ? Cho rằng Tông thừa, các ông vừa nói Tông thừa liền là Tông thừa. Nói là Giáo thừa liền là Giáo thừa. Này các Thiền đức! Tông thừa Phật giáo nguyên lai do nơi miệng các ông an lập danh tự, tác thủ, thuyết thủ, liền là đúng. Trong chốc lát hướng vào trong đó nói bình, nói thật, nói viên, nói thường. Này các vị Thiền đức! Các ông nói thế nào là bình thật? Nắm cái gì làm viên thường? Bàng gia hành cước lý nên chân biệt, đừng có mai một! Được chút đỉnh thanh sắc cùng danh tự chứa tại tâm, rồi cho là mình đã lãnh hội lý giải, giỏi giản biệt. Các ông lãnh hội cái gì nào? Chọn lựa cái gì nào? Cái mà các ông nhớ và nắm được chỉ là chữ nghĩa, cái mà các ông lựa chọn biện biệt được chỉ là thanh sắc. Nếu chẳng phải là thanh sắc văn tự thì các ông làm sao mà nắm giữ, chọn lựa biện biệt được? Gió thổi cây tùng cũng là thanh, ễnh ương và con quạ kêu cũng là thanh. Sao không ngay trong đó mà nghe lấy và chọn lựa? Nêu trong đó mà có ý độ mô dạng thì như trong miệng lão sư lại có ít nhiều ý độ ban cho các thượng tọa. Đừng có nhầm lẫn đấy! Như nay thanh sắc rần rần, thì nên kịp hay là không kịp? Nếu kịp thì bí mật kim cang linh tánh của quí vị phải hoại diệt. Tại sao thế? Vì thanh đâm thủng tai quí vị, sắc xuyên phá mắt các vị. Duyên tức lấp mất ảo vọng của các ông, tẩu sát thanh sắc của các ông, thể nhĩ chẳng dung dị. Còn nếu không kịp, thì lại nơi nào mà có lấy thanh sắc? Có lãnh hội không? Kịp hay không kịp, hãy thử tài biện xem!

Lát sau, lại nói:

- Đối với viên thường bình thật, ai nói cách nào? Chưa phải là gã trong thôn Hoàng Di thì biết nói thế nào? Ấy là bởi y được Thánh Hiền xưa giúp đỡ chút đỉnh hiển pháp. Đời nay chẳng biết tốt xấu, liền an viên thật, nói ta có huyền diệu của Tông phong. Phật Thích Ca không có lưỡi, như các ông mới chút đỉnh là đã vỗ ngực. Nếu luận tội giết người, trộm cướp và tà dâm, tuy nặng mà thành nhẹ, còn có lúc hết tội. Còn cái hủy báng Bát nhã đó, làm đui mù mắt chúng sanh đó, phải vào ngục A-tỳ, nuốt sắt hòn, chẳng có lúc nào ngơi. Cho nên người xưa mới nói: "Lỗi tại hóa chủ, không can gì đến chuyện ông!". Tạm biệt!

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là một câu của La Hán?

Sư nói:

- Ta mà nói cho ông nghe thì đã thành hai câu rồi.

Hỏi:

- Người không lãnh hội đến, sư có tiếp không?

Sư nói:

- Ai là người không lãnh hội đâu?

Nói:

- Mới vừa nói rồi đó.

Sư nói:

- Đừng có tự ủy khuất mình như thế!

Hỏi:

- Chữ 'bát' không thành mà chữ 'dĩ' cũng không phải thì thế nào?

Sư nói:

- Ông đúng là không lãnh hội.

Nói:

- Kẻ học này thật là không lãnh hội.

Sư nói:

- Hãy nhìn từ đầu đến chân!

Hỏi:

- Thế nào là Chánh mạng thực của sa-môn?

Chú: Tỉ-kheo nhân vì phải diên tục pháp thân tuệ (huệ) mạng mà phải đi khất thực, gọi là Chánh mạng thực.

Sư nói:

- Ăn được không?

Hỏi:

- Muốn ăn lương thực đó, phải dùng phương tiện nào?

Sư nói:

- Lấp bít miệng ông lại.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của La Hán?

Sư nói:

- Không nói cho ông nghe đâu.

Hỏi:

- Tại vì sao mà không nói?

Sư nói:

- Đó là thói nhà của ta.

Hỏi:

- Thế nào là thân pháp vương?

Sư hỏi:

- Thế giờ đây ông là thân gì?

Hỏi:

- Nếu thế thì không có thân rồi?

Sư nói:

- Đau khổ nhiều lắm!

***

Sư thượng đường vừa mới ngồi thì có hai ông tăng lễ bái một lượt, sư nói:

- Cả hai đều lầm lẫn!

Hỏi:

- Thế nào là một câu đánh không vỡ?

Sư nói:

- Đánh.

Hỏi:

- Một Phật ra đời, phổ độ khắp quần sanh. Hòa thượng hôm nay xuất thế là vì cái gì?

Sư nói:

- Nơi đâu gặp một Phật?

Nói:

- Nếu thế thì kẻ này tội lỗi lắm!

Sư nói:

- Hãy xem trong áo!

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý huyền diệu của chư Thánh?

Sư nói:

- Bốn góc chạm đất.

Gợi ý: Nguyên văn 'Tứ lăng đạp địa' chỉ trạng thái triệt ngộ.

Hỏi:

- Đại sự chưa khẳng nhận thì thế nào?

Sư nói:

- Do ông thôi.

Hỏi:

- Thế nào là con mắt mười phương?

Sư nói:

- Suy nghĩ mau lẹ chẳng chần chừ. *(nguyên văn: Trác khởi mi mao)*

***

Nhân thỉnh Bảo Phước dùng tiệc chay, cho người chuyển lời rằng:

- Thỉnh Hòa thượng từ bi giáng trọng!

Bảo Phước nói:

- Từ bi cho ai vậy?

Sư nói:

- Hòa thượng nói như thế thì hoàn toàn không từ bi rồi.

***

Sư đi chơi dưới trăng rồi nói:

- Mây chuyển động, có mưa thôi. Đi về.

Có ông tăng nói:

- Không phải mây động mà là gió động.

Sư nói:

- Ta nói mây cũng không động, gió cũng không động.

Tăng nói:

- Mới vừa rồi Hòa thượng nói mây động mà?

Sư nói:

- Ai là người tội lỗi đâu?

***

Sư thấy ông tăng tới, đưa cây xơ quất lên nói:

- Có lãnh hội không?

Tăng nói:

- Tạ ơn Hòa thượng từ bi chỉ thị kẻ học này!

Sư nói:

- Thấy ta dựng cậy xơ quất lên là nói chỉ thị kẻ học này. Ông mỗi ngày nhìn núi nhìn nước, há chẳng chỉ thị ông ru?

Sư lại thấy tăng đến liền đưa cây xơ quất lên. Ông tăng này tán thán, lễ bái. Sư nói:

- Thấy ta đưa cây xơ quất lên liền lễ bái, tán thán. Trong kia quét sân đưa cây chổi lên, sao lại không tán thán?

Huyền Giác nói:

- Một nhóm người đưa cây xơ quất lên, hay nâng một vật gì đó, đều có cái có hoặc không đạo lý. Hãy nói xem lợi hại ở chỗ nào?

***

Tăng hỏi:

- Thừa nghe trong Giáo có nói: "Nếu thấy các tướng không phải là tướng (phi tướng), ấy là thấy Như Lai". Thế nào là phi tướng?

Sư nói:

- Cái đèn lồng.

Hỏi:

- Thế nào là xuất gia?

Sư nói:

- Gọi cái gì là gia?

***

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?

Đáp:

- Từ Tần Châu đến.

Sư hỏi:

- Đem được vật gì đến?

Đáp:

- Không đem được vật gì đến.

Sư nói:

- Ông vì sao lại đối với đại chúng nói dối?

Ông tăng ấy không lời đối đáp, sư lại hỏi:

- Tần Châu há chẳng phải là nơi sản xuất (chim két) anh vũ?

Tăng nói:

- Chim anh vũ (con két) sản xuất tại Lũng Châu.

Sư nói:

- Cũng không nhiều lắm.

***

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?

Đáp:

- Từ Báo Ân tới.

Sư nói:

- Sao lại không ở nơi ấy?

Tăng nói:

- Tăng gia không định sở.

Sư hỏi:

- Đã là tăng gia, sao lại không định?

Tăng không lời đối đáp.

Huyền Giác nói thay:

- Tạ ơn Hòa thượng cố vấn!

***

Lúc sư trụ Địa Tạng, tăng báo rằng Hòa thượng Bảo Phước đã thiên hóa rồi. Sư nói:

- Bảo Phước thiên hóa, Địa Tạng nhập tháp.

Tăng hỏi Pháp Nhãn:

- Ý người xưa thế nào?

Pháp Nhãn nói:

- Ối trời ôi! Ối trời ôi!

***

Về sau, Vương công lên Tuyết Phong thí cúng tăng y. Lúc đó, có thượng tọa Tùng Yểm không có tại đó. Có sư đệ thay thế ghi tên nhận y. Yểm về, sư đệ nói:

- Mỗ giáp đây đã thay thế sư huynh ghi tên rồi.

Yểm hỏi:

- Đệ nói ta tên gì?

Sư đệ không lời đối đáp, sư đáp thay:

- Sư huynh tham thế nào ấy!

Yểm lại hỏi:

- Chỗ nào là chỗ tham?

Sư lại đáp thay:

- Hai lần ghi tên.

Vân Cư Tích nói:

- Chỗ nào là chỗ thượng tọa Yểm hai lần ghi tên?

***

Sư cùng Trường Khánh và Bảo Phước vào châu thành xem hoa mẫu đơn Chương Tử, Bảo Phước nói:

- Đúng là một đóa hoa mẫu đơn!

Trường Khánh nói:

- Đừng có mắt hoa đôm đốm đấy!

Sư nói:

- Khá tiếc cho một đóa hoa!

Huyền Giác nói:

- Lời của ba vị tôn túc còn có chỗ thân sơ không vậy? Như lời nói của La Hán thì rơi vào chỗ nào?

***

Sư hỏi tăng:

- Ông ở nơi Chiêu Khánh có chuyện gì nghe lạ lùng không? Hãy thuật lại xem!

Tăng nói:

- Không dám thuật lầm!

Sư nói:

- Chuyện chân thật làm sao thuật?

Tăng nói:

- Hòa thượng vì sao mà như thế?

Sư nói:

- Ông thoại đọa rồi!

***

Chúng tăng tham vấn buổi tối nghe tiếng tù và, sư nói:

- La Hán ba ngày thượng đường một lần, Vương thái phí hai thời tương trợ.

Hỏi:

- Thế nào là bổn lai tâm của kẻ học này?

Sư nói:

- Là bổn lai tâm của ông.

Tăng hỏi:

- Sư cư bảo tòa, thuyết pháp độ người. Xin hỏi độ người nào?

Sư nói:

- Ông cũng cư bảo tòa, độ người nào vậy?

Hỏi:

- Trong gương nhìn hình thấy không khó, thế nào là gương?

Sư nói:

- Còn thấy hình không vậy?

Tăng nói:

- "Đã được gốc, chớ lo rầu ngọn", thế nào là ngọn?

Sư nói:

- Kể chung lại đều có cả.

***

Sư nhân bệnh, tăng hỏi:

- Hòa thượng tôn thể bớt chưa?

Sư lấy gậy đánh xuống đất hỏi:

- Ông nói xem cái này có đau không vậy?

Tăng hỏi:

- Hòa thượng hỏi ai vậy?

Sư nói:

- Hỏi ông đây.

Tăng nói:

- Còn đau không?

Sư nói:

- Nguyên lai cùng ta tác đạo lý.

Sư về sau, đến mùa thu năm thứ ba niên hiệu Đường Thiên Thành, lại đến Mân Thành chỗ xưa, đi xem khắp các chùa chiền gần thành xong, chỉ lát sau là bị bệnh.

Mấy ngày sau, ngồi yên mà cáo chung, thọ 62, lạp thọ 40, trà- tì thu xá-lợi, vâng theo lời dặn lại xây tháp ở góc Tây của viện. Năm thứ hai niên hiệu Thanh Thái, ngày rằm tháng chạp năm Ất Mùi nhập tháp, thụy là Chân Ứng Thiền Sư.

THIỀN SƯ TUỆ CẦU TỊCH CHIẾU viện AN QUỐC

núi NGỌA LONG PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HUYỀN SA SƯ BỊ

Sư là người Bồ Điền Tuyền Châu, xuất gia tại núi Qui Dương, sư lúc ở trong hội của Thiền sư Sư Bị là đệ tử ruột, cương vị trên hết. Có một lần sư hỏi:

- Thế nào là mặt trăng thứ nhất?

Huyền Sa hỏi lại:

- Dùng mặt trăng thứ nhất của ông để làm gì?

Sư từ đó có chỗ tỉnh ngộ.

***

Năm thứ hai đời Lương Khải Bình, Huyền Sa Sư Bị sắp thị diệt. Mân súy Vương công sai con đến thăm bệnh, nhân đó thỉnh sư mật thị kẻ nối dõi thuyết pháp là ai. Huyền Sa nói:

- Ông Cầu nối được đấy.

Vương công ngầm ghi nhớ chỉ ý truyền lại, lại hỏi Quốc sư Cổ Sơn:

- Pháp tịch của Ngọa Long, ai là người đảm đương được trách nhiệm?

Cổ Sơn nêu ra dưới thành bậc tôn đức có đủ đạo nhãn chừng 12 người đều kham được chuyện xuất thế trụ trì, Vương công cũng ngầm đồng ý.

Đến hôm khai đường thì quan chức cùng tăng lữ đều tề tựu tại pháp đường viện An Quốc, Mân chúa Vương quốc quân bỗng hỏi đại chúng:

- Ai là thượng tọa cầu?

Mọi người chỉ sư, Vương quốc quân bèn thỉnh sư lên pháp tòa. Sư lên pháp tòa, lặng thinh hồi lâu nói:

- Đừng hiềm tịch mịch, đừng nói không kham, chưa rành biên tế. Bàn bạc thảo luận cái gì? Cho nên dùng thanh âm sử dụng thường ngày, tạm thời phát động đôi điều giúp người khác phát động căn cơ. Nếu nói ra thì trong mười phương thế giới e rằng muốn tìm một người bạn lữ cũng tìm không ra.

Chú: Ngay ngày khai đường cũng chưa ai biết tân trụ trì là người nào. Mân chúa theo di nguyện của cố Hòa thượng Huyền Sa Sư Bị mời Thiền sư Tuệ Cầu lên tòa thuyết pháp, tức mời sư tân nhiệm trụ trì.

***

Tăng hỏi:

- Đại ý của Phật pháp từ phương tiện nào mà đốn nhập?

Sư nói:

- Nhập là phương tiện đấy.

Hỏi:

- Mây từ núi nào mà khởi lên, gió từ khe nào mà sanh ra?

Sư đáp:

- Hãy hết sức mà thi hành, không rời Trung Tháp.

***

Sư thượng đường nói với đại chúng:

- Ta nơi đây cơm cháo nhân duyên (1) cùng các anh em đề ra giảng luận, chung quy không thường cửu. Như muốn đạt được tinh túy của đạo pháp thì sơn hà đại địa phải cùng chư vị khải thị rõ ràng. Con đường này trường cửu tồn tại, lại có thể tham cứu sự lý đến cùng cực. Nếu theo cửa Văn Thù mà vào thì mọi thứ chăng cần phải làm, đất cây ngói đá sẽ giúp đỡ cho các vị phát động căn cơ. Nếu theo cửa Quán Âm mà vào thì tất cả mọi âm hưởng của ễnh ương, giun trùn sẽ giúp các ông phát động căn cơ. Nếu theo cửa Phổ Hiền mà vào, không động bộ mà đạt đến mục đích (2). Ta đem ba môn phương tiện báo cho các vị, giống như dùng một chiếc đũa gãy mà khuấy động nước biển cả, khiến cho cá rồng trong biển biết nước là sinh mệnh. Lãnh hội không? Không có con mắt trí tuệ để quan sát kỹ lưỡng, chấp các vị dùng trăm thứ khéo giỏi, cũng không thể cùng tận cực điểm của sự lý.

Tăng nói:

- Kẻ học này mới vào Thiền viện, chưa rành mạch chuyện tự thân, thỉnh lão sư chỉ thị!

Sư cầm gậy chỉ tăng hỏi:

- Lãnh hội không?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Ta khải phát ông thế này, ngược lại làm ủy khuất ông, ông có lãnh hội không? Nếu căn cứ vào tự kỷ bổn phần thượng của mọi người mà nói thì bất kể là kẻ mới bước chân vào chùa hay là các Phật thời xưa, đều đồng nhau không từng thiếu khuyết. Cũng giống như nước ở biển cả, thì mọi loài tôm cá hay rồng từ mới sanh cho đến già chết, mức hưởng dụng đều bình đẳng như nhau.

***

Hỏi:

- Không sai trật chính Tông, thỉnh sư chân thật!

Sư nói:

- Ông thay ta nói.

Tăng nói:

- Nếu có người chẳng biện biệt thì thế nào?

Sư nói:

- Đợi người chẳng biện biệt tới.

Hỏi:

- Chư Phật còn có thầy không?

Sư nói:

- Có.

Hỏi:

- Thế nào là thầy của chư Phật?

Sư nói:

- Mắt cả mọi người đều không biết được.

***

Sư thượng đường lặng thinh hồi lâu, có ông tăng bước bái. Sư nói:

- Đừng khiến đầu lâu ép buộc tổn hại!

Hỏi:

- Thế nào là chuyện trên hội Linh Sơn?

Sư nói:

- Thiếu kẻ lanh lợi.

Hỏi:

- Nếu bỗng gặp kẻ lanh lợi thì làm thế nào?

Sư nói:

- Cái gã hiểu biết này! (Mộng đồng hán).

***

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Các vị nếu muốn thương lượng thì hãy sau đầu lâu mà thông thủ tin tức lại cùng nhau thương lượng. Nơi đây chưa từng che chặn sáng chói của người.

Hỏi:

- Chuyện Tông thừa từ xưa thì thế nào?

Sư lặng thinh hồi lâu, tăng lại hỏi nữa. Sư liền nạt đuổi ra.

***

Hỏi:

- Thế nào là chuyện trên đầu ngọn Đại Dữu Lĩnh?

Sư nói:

- Liệu ông thừa đương không nổi.

Tăng hỏi:

- Nặng nhiều ít?

Sư nói:

- Điều này luận kiếp cũng chẳng biết làm sao.

***

Sư hỏi viện chủ Liễu:

- Như tiên sư nói cả thập phương thế giới đều là nhân thể chân thật, ông có thấy tăng đường không vậy?

Liễu đáp:

- Hòa thượng đừng có hoa mắt đôm đốm!

Sư nói:

- Tiên sư thiên hóa, thịt hãy còn âm.

Sư ngày 17 tháng 8 năm Quí Dậu, nhằm năm thứ ba đời Đường Càn Hóa không bệnh mà qua đời.

ĐẠI SƯ TRỌNG CƠ MINH CHÂN chùa THIÊN LONG HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNG TƯ

PHÁP TỰ của HUYỀN SA SƯ BỊ

Sư người Hoàng Nham Thai Châu. Từ khi đắc pháp với Huyền Sa Sư Bị, sư quay về Chiết Trung, được Tiền Vũ Túc vương thỉnh thuyết pháp trụ trì. Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Nếu cử thuật thẳng Tông phong, riêng xướng chuyện bổn phần thì giống cùng đá cứng. Còn nếu nói dứt tin tức Thánh phàm thì chẳng những đại địa sơn hà mà ngay cả mười phương thế giới đều là đạo nhãn (nhất chích nhãn). Đây là chuyện bất đắc dĩ phải nói như thế. Cho nên thường nói: "Mù, điếc, câm, ngọng là tiên đà. Đầy mắt người đương thời chẳng biết phải làm sao. Chỉ hướng trước mắt phải thể diệu. Thân tâm vạn tượng với sum la".

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là tuyền ky bất động?

Chú: Tuyền ky là kính xem thiên văn xưa.

Sư nói:

- Núi xanh mấy tầng.

Tăng hỏi:

- Thế nào là im phăng phắc không ngằn mé?

Sư nói:

- Một dãy mây trắng.

Hỏi:

- Thế nào là quay về gốc được chỉ ý?

Sư nói:

- Sừng thỏ sanh ra.

Tăng hỏi:

- Thế nào là tùy chiếu mà lại mất tung tích?

Sư nói:

- Lông rùa rụng.

Hỏi:

- Hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào?

Sư nói:

- Hương thơm mắt thấy.

Hỏi:

- Trăng sáng chiếu tầng không thì thế nào?

Sư nói:

- Chính đó phân quang cảnh, cần chi chỉ lầu ngọc.

ĐẠI SƯ KHẾ PHÙ THANH PHÁP viện TIÊN TÔNG
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của HUYỀN SA SƯ BỊ

Ban sơ, trong ngày khai đường, có ông tăng hỏi:

- Sư lên bảo tòa nên nói chuyện gì?

Sư nói:

- Hãy khoét lỗ tai ra!

Tăng hỏi:

- Người xưa vì sao lại nói đó không phải là nơi tai, mắt có thể đến?

Sư nói:

- Trên cây đào vàng không sanh trái lê.

Hỏi:

- Chỗ xưa nay không đến, thỉnh sư nói!

Sư nói:

- Ông làm sao hỏi?

Hỏi:

- Nhiều người đãi vàng, ai là kẻ được?

Sư nói:

- Đưa tay cách ngàn dặm, Ngưng công mặc sức xem.

Hỏi:

- Bên hang ngọn núi bay hoa nở đẹp, trước đài tiên cảnh chuyện thế nào?

Sư nói:

- Đại bảo vô giá hiện ra trong ánh sáng, khách trong tôi mù mờ chẳng biết sao.

Hỏi:

- Hoa ưu-đàm trổ người đều thấy, hướng thượng Tông thừa ý thế nào?

Sư nói:

- Xà-lê nếu hỏi ý Tông thừa, không bằng chỗ tịnh tát-bà-ha.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh giới chư Phật trong nước Mân?

Sư nói:

- Tạo hóa tốt rồi không thể lường, gió xuân nhọc tự khinh.

Hỏi:

- Thế nào là bảo trong đạo?

Sư nói:

- Vân Tôn lệ cũng rơi.

Hỏi:

- Sau khi chư Thánh thu quang về nguồn cội thì thế nào?

Sư nói:

- Ba tiếng vượn kêu thường đứt đoạn, muôn dặm khách nghe sầu.

Hỏi:

- Xin hỏi người đời nay làm sao thấu triệt Thiền cơ của người xưa?

Sư nói:

- Hảo tâm hướng ông nói, thiết kỵ lúc chưa sanh.

THIỀN SƯ THAO viện QUỐC THÁI NÚI KIM HUÊ VỤ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HUYỀN SA SƯ BỊ

Sư thượng đường nói:

- Chẳng rời đương xứ đều là chân tâm diệu minh, cho nên Hòa thượng Huyền Sa nói: "Lãnh hội câu sau cùng của ta, xuất thế ít người biết", giống như Quốc Thái ta có một câu mạt đầu.

Tăng hỏi:

- Thế nào là một câu mạt đầu của Quốc Thái?

Sư nói:

- Xà-lê quá chậm lụt!

Hỏi:

- Thế nào là Tỳ Lô sư?

Sư nói:

- Mỗ giáp đây với sư huynh là đệ tử.

Hỏi:

- Đạt Ma đến đất Đường (Trung Hoa chứ không chỉ nhà Đường) thôi không hỏi, thế nào là chuyện lúc chưa sang?

Sư nói:

- Đích thân gặp vua Lương Võ Đế.

Hỏi:

- Gương xưa chưa mài thì thế nào?

Sư đáp:

- Gương xưa.

Tăng hỏi:

- Sau khi mài thì thế nào?

Sư đáp:

- Gương xưa.

THIỀN SƯ THÀNH - NAM ĐÀI HÀNH NHẠC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HUYỀN SA SƯ BỊ

Tăng hỏi:

- Tông chỉ Huyền Sa, thỉnh sư cử dương!

Sư nói:

- Được tin tức này ở đâu vậy?

Tăng hỏi:

- Thùy tiếp thế nào?

Sư nói:

- Được người không mê mình.

Hỏi:

- Đầm trong trăng hiện là cảnh giới của người nào vậy?

Sư nói:

- Chẳng liên can gì đến chuyện ông.

Tăng nói:

- Hỏi thì có hại gì?

Sư nói:

- Tìm trăng dưới đầm mà không thấy.

Hỏi:

- Rời đất có bốn chỉ, tại sao lại có vằn cá?

Sư nói:

- Có Thánh lượng đấy.

Hỏi:

- Lượng này vì ai mà thí?

Sư nói:

- Chẳng vì Thánh nhân.

THIỀN SƯ ĐẠO HY viện BẠCH LONG THĂNG SƠN PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HUYỀN SA SƯ BỊ

Sư người huyện Mân Phước Châu. Sư thượng đường nói:

- Không cần nhẫc chân, ai là kẻ uy phong, sáng rỡ. Lãnh hội không? Nếu nói tự mình khứ xứ, bổn tự như thế, may mà không dính dáng.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư hỏi lại:

- Còn ông từ đâu lại?

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư nói:
- Ông phải sớm lạy ba lạy.
Tăng hỏi:
- Không trách đi đến, thỉnh sư nói thẳng.
Sư đáp:
- Được.

***

Tăng hỏi:
- Thế nào là đạo chân chánh?
Sư đáp:
- Đã cưỡi lừa, còn tìm lừa.

***

Tăng nói:
- Thỉnh sư đáp lời không chủ khách.
Sư đáp:
- Mấy năm trước từng nhớ qua.
Tăng hỏi:
- Thế nay thì sao?
Sư đáp:
- Chẳng riêng tai điếc, mà lại thêm mắt mờ.
Hỏi:
- Tình quên thể hiệp thì thế nào?
Sư đáp:
- Đừng có mộng thấy cái gì cả.

***

Hỏi:
- Học nhân nghĩ định nêu một câu hỏi, mong sư giải đáp.
Sư nói:
- Không giải đáp.
Hỏi:
- Vì sao mà không giải đáp?
Sư nói:
- Nên biết tay hảo thủ.

***

Tăng nói:

- Đại chúng đã tụ tập đông đảo, thỉnh sư cử dương tông giáo.

Sư nói:

- Ít gặp người nghe.

Hỏi:

- Không dùng miệng lưỡi trơn bén, thỉnh sư chỉ thị.

Sư đáp:

- Không dùng miệng lưỡi bén nhọn, hỏi đi nào.

Tăng hỏi:

- Thế nào là quần sanh có chỗ nhờ?

sư đáp:

- Đừng nói lời rườm rà dư thừa.

Tăng nói:

- Thỉnh Hòa thượng sanh cơ đáp lời!

Sư nói:

- Đem giấy bút lại ghi đi!

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là miệng của Tư Đại (1)? (Thiền sư Tuệ Tư đời Nam Triều)

Sư nói:

- Bước lại gần đây, nói cho ông nghe.

Tăng nói:

- Hiện con đã bước gần rồi.

Sư nói:

- Đã từng lường gạt bao nhiêu người rồi?

Chú (1): Quốc quân đời Trần từng tặng hiệu Thiền sư Tuệ Tư là Đại Thiền Sư nên đời gọi sư là Tư Đại).

***

Tăng hỏi:

- Người xưa có nói: 'Đầu lâu thường liên can thế giới, lông mũi xúc chạm đến thói nhà'. Vậy thế nào là đầu lâu liên can đến thế giới?

Sư nói:

- Hãy bước đến gần đây nói cho ông nghe!

Tăng nói:

- Thế nào là lông mũi xúc chạm đến thói nhà?

Sư nói:

- Hãy lui ra, lần khác hãy đến!

ĐẠI SƯ XUNG ÁO MINH PHÁP LOA PHONG PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HUYỀN SA SƯ BỊ

Ban đầu, sư trụ Bạch Long, thượng đường nói:

- Người người đều có đầy đủ, người người đều thấy cả, cớ gì mà phải cần đến sơn tăng ta. Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Tướng tịch diệt của chư pháp không thể lấy lời nói mà tuyên bày. Thế nào là tướng tịch diệt?

Sư nói:

- Hỏi đáp đều đầy đủ.

Hỏi:

- Nếu thế thì chân như pháp giới không người, không ta?

Sư nói:

- Rõ ràng khiến người ta buồn.

Hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì thế nào?

Sư nói:

- Toàn thân Thánh cũng không lường được.

Hỏi:

- Thế nào là một câu Loa Phong?

Sư nói:

- Khổ.

Hỏi:

- Thế nào là bổn lai nhân?

Sư nói:

- U buồn cảnh giới dây tòng la nguy.

HÒA THƯỢNG núi THỤY LONG TUYỀN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HUYỀN SA SƯ BỊ

Tăng hỏi:

- Thế nào là nơi đâu cũng là Bồ-đề?

Sư dùng gậy đuổi đi. Tăng liền chạy đi. Sư gọi:

- Dừng lại! Dừng lại! về sau nếu gặp bậc kiệt xuất Thiền tông thì cử thuật lại nào.

***

Sư thượng đường đưa gậy lên nói:

- Ba mươi năm trụ ở núi, được khí lực cây gậy này.

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Hòa thượng được khí lực gì của cây gậy ấy?

Sư nói:

- Qua khe nước, qua đỉnh núi, quơ bên Đông, quơ bên Tây.

Chiêu Khánh nghe được nói:

- Ta không nói thế.

Tăng hỏi:

- Nếu vậy Hòa thượng nói thế nào?

Chiêu Khánh chống gậy xuống đất rồi cầm gậy mà đi.

ĐẠI SƯ QUANG TỰ CHÍ ĐỨC VÂN PHONG núi THIÊN THAI

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HUYỀN SA SƯ BỊ

Sư thượng đường nói:

- Chỉ cần lấy đồ dùng hằng ngày của chúng sanh mà không biết. Thí dụ như sông ngòi, các vì sao, mặt trời, mặt trăng trong tam thiên đại thiên thế giới hoài tế nhất thiết hàm linh, từ một lỗ lông mà vào một lỗ lông. Lỗ lông không nhỏ, thế giới không lớn. Trong đó chúng sanh bất giác không biết. Nếu muốn dễ lãnh hội đồ dùng hằng ngày của thượng tọa cũng không biết.

Tăng hỏi:

- Trong ngày, tăng chở hình tượng. Ban đêm, hình tượng chở tăng. Xin hỏi ý ấy thế nào?

Sư nói:

- Xà-lê há không phải từ trà đường đến ru?

AM CHỦ KHẾ NHƯ núi ĐẠI CHƯƠNG PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HUYỀN SA SƯ BỊ

Sư người Vĩnh Thái Phước Châu, thọ nghiệp ở viện Đâu Suất thôn Bách Trượng Tuyền Châu, vốn tính tiết tháo, chí tìm hiểu Tổ đạo, tham dự trong thất của Huyền Sa, dĩnh ngộ u chỉ. Huyền Sa huyền ký rằng:

- Ông Thiền lý đã dật cách, nhưng sau này cần một người thị lập cũng không có.

Sư từ đó không lo chuyện tựu đồ, chẳng nuôi điệu hay thị giả, ẩn ở núi Tiểu Giới, khoét ruột một cây sam to mục làm am nhỏ để dung thân mà thôi. Phàm có tăng du phương đi ngang qua ghé vào, tùy hỏi mà đáp, chẳng có khai thị gì nhất định.

Tăng hỏi:

- Sanh tử đến lấy gì tránh né?

Sư nói:

- Nếu phù hợp đến thì phụng hành.

Hỏi:

- Nếu thế thì đã bị sanh tử lôi đi rồi còn gì ?

Sư nói:

- A da da.

Hỏi:

- Tây thiên cầm gậy, ý là thế nào?

Sư nâng gậy lên, dộng xuống đất. Tăng hỏi:

- Xin hỏi đó là ý nghĩa gì?

Sư nói:

- Cái đó là đánh Trương gia.

Tăng nghĩ định hỏi, sư lấy gậy ném.

***

Hai trưởng lão Thanh Khoát và Xung Hú ngưỡng mộ danh tiếng sư mà chưa từng gặp mặt. Một sáng nọ, hai vị cùng đến tham phỏng, gặp lúc sư đang cắt lúa. Khoát hỏi:

- Này đạo giả (nghĩa như đạo lưu vậy), am chủ ở đâu vậy?

Sư hỏi:

- Từ đâu tới vậy?

Nói:

- Từ dưới chân núi đến.

Hỏi:

- Nhân chuyện gì mà lại đến được đây?

Hỏi:

- Nơi đây là chốn nào vậy?

Sư cung tay chào nói:

- Lại dưới kia uống trà đi!

Hai trưởng lão giờ mới biết ra là sư, bèn cùng đi đến chỗ am. Khá thâm thía lời nghị cao siêu, quấn quít ngồi hai bên tả hữu, bất giác đêm về, thấy chó sói, cọp beo tới trước am, tự nhiên thuần thục. Khoát nhân có thơ rằng:

Nguyên văn:

行 不 等 閑 行
誰 知 去 住 情

一 餐 猶 未 飽
萬 户 勿 聊 生
非 道 應 難 伏
空 拳 莫 與 爭
龍 吟 雲 起 處
閑 叫 兩 三 聲

Phiên âm:

Hành bất đẳng nhàn hành
Thùy tri khứ trụ tình
Nhất xan do vị bão
Vạn hộ vật liêu sanh
Phi đạo ưng nan phục
Không quyền mạc dữ tranh
Long ngâm vân khởi xứ
Nhàn khiếu lưỡng tam thanh.

Tạm dịch:

Đi chẳng đi cho đành
Ai hay tình mong manh
Một bữa vẫn chưa no
Muôn nhà chẳng liêu sanh
Chẳng đạo ưng khó phục
Tay không chẳng cùng tranh
Rồng gầm chỗ mây khởi
Nhàn huýt đôi ba thanh.

Hai trưởng lão về sau tại núi Đại Chương cất am thỉnh sư ở. Sư ngồi cô quạnh ở hai nơi, trải 52 năm mới qua đời. Khoát tuy thừa chi dụ của sư, nhưng sau được ấn khả nơi Thụy Long, bèn thành pháp tự của Thụy Long, trụ Bảo Phước ở Chương Châu.

HÒA THƯỢNG VĨNH HƯNG LỘC

núi LIÊN HUÊ BẢO PHƯỚC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của HUYỀN SA SƯ BỊ

Mân vương thỉnh sư thuyết pháp trong ngày khai đường. Sư chưa thăng tòa, mà trước hết đứng trước tòa nói:

- Đại vương cùng đại chúng hãy nghe đây! Đã có người cử dương chân chánh thì hội này đây toàn thể đều được nghe. Há lại có người không nghe sao? Nếu mà có người không nghe thì ta người cùng dối lừa nhau!

Nói xong mới đăng tòa.

***

Tăng hỏi:

- Quốc vương thỉnh sư xuất thế dạy người, chẳng nhúng mình cuộc hội hôm nay nào khác Linh Sơn.

Sư nói:

- Triệt cổ truyền kim.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Đầu sợi lông hiển cả sa giới, mặt trời mặt trăng hiện trong đó.

THƯỢNG TỌA SƯ TỊNH chùa QUỐC THANH
núi THIÊN THAI
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của HUYỀN SA SƯ BỊ

Ban đầu, sư gặp Hòa thượng Huyền Sa Sư Bị đang dạy chúng rằng:

- Các ông nên một đời như mất cả cha mẹ, ta bảo đảm các ông rốt lại sẽ thấu triệt.

Sư bèn nhẹ bước tới trước, lên tiếng hỏi rằng:

- Như trong Giáo nói: ‘Chẳng được lấy cái tâm sở tri mà đo lường tri kiến vô thượng của Như Lai’, thì thế nào?

Huyền Sa nói:

- Ông nói suy cứu được triệt để sở tri tâm là có thể đo lường được chăng?

Sư từ đó tin nhập.

***

Sau sư ở Thiên Thai hơn 30 năm chẳng xuống núi. Sư bác thông tam học, tháo hạnh cô lập. Ngoài lúc Thiền tịch, thường đọc Long tạng, xa gần đều khâm trọng. Người đời thường gọi là thượng tọa Đại Tịnh. Từng có người hỏi rằng:

- Đệ tử mỗi khi ngồi Thiền ban đêm, tâm niệm bay nhảy, chưa biết phương cách nhiếp phục, nguyện sư thương mà chỉ dạy.

Sư đáp:

- Nếu ban đêm tĩnh tọa mà tâm niệm rối rắm bay nhảy thì hãy lây cái tâm rối rắm bay nhảy suy cứu chỗ rối rắm bay nhảy, thì cái niệm tâm rối rắm bay nhảy làm sao mà còn được. Phản cứu tâm thì cái tâm suy cứu được an thôi. Lại cái trí có thể chiếu vốn không, cái cảnh theo duyên cũng tịch lặng. Tịch lặng mà không phải cô tịch héo hắt, bởi người không thể cô tịch. Chiếu mà không chiếu, bởi cảnh không thể chiếu. Cảnh trí đều tịch lặng, tâm lự an nhiên. Ngoài không tìm cảnh, trong chẳng trụ định. Hai đường đều tiệt diệt, một tánh di nhiên. Đó là con đường chủ yếu để hoàn nguyên vậy.

Sư nhân đọc ảo nghĩa trong Giáo, bèn làm một bài kệ hỏi các học lưu rằng:

Nguyên văn:

若 道 法 皆 如 幻 有
造 諸 過 惡 應 無 咎
云 何 所 業 不 忘
而 藉 佛 慈 興 接 誇

Phiên âm:

Nhược đạo pháp giai như ảo hữu

Tạo chư quá ác ứng vô cữu
Vân sở tác nghiệp bất vong
Nhi tịch Phật từ hưng tiếp khoa.

Tạm dịch:

Nếu nói pháp đều như hữu ảo
Tạo bao quấy ác củng chẳng sao
Vì đâu tâm tạo nghiệp không quên
Moi kiếm lời Phật để tự cao.

Lúc ấy, có thượng tọa Tiểu Tịnh đáp:

Nguyên văn:

幻 人 興 幻 幻 輪 圍
幻 業 能 招 幻 所 治
不 了 幻 生 諸 幻 苦
覺 知 如 幻 幻 無 為

Phiên âm:

Ảo nhân hưng ảo ảo luân vi
Áo nghiệp năng chiêu ảo sở trị
Bất liễu ảo sanh chư ảo khổ
Giác tri như ảo ảo vô vi.

Tạm dịch:

Người ảo hưng ảo vòng ảo vây
Nghiệp ảo hay chiêu ảo chịu đây
Chẳng biết ảo sanh các khổ ảo
Hiểu rành như ảo ảo chẳng gây.

Cả hai thượng tọa Đại Tịnh và Tiểu Tịnh đều qua đời tại bổn sơn. Nay ở chùa Quốc Thanh tung tích lưu lại vẫn còn.

THIỀN SƯ ĐẠO KHUÔNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH TUỆ LĂNG

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Đạo Khuông, người Triều Châu (Nay là dãy Triều An Quảng Đông), ước tại thế khoảng nửa sau thế kỷ thứ 9 và nửa đầu thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiền sư Trường Khánh Tuệ Lăng. Tuệ Lăng ban đầu trụ viện Chiêu Khánh Tuyền Châu, sau ứng mệnh Mân chúa, trụ trì Trường Lạc Tây viện. Đạo Khuông kế thừa trụ trì viện Chiêu Khánh, học đồ đông đảo như cũ.

B- Trích ngữ lục:

Sư thượng đường nói:

- Chưa nói đã lãnh hội, cũng đã cô phụ nỗ lực một đời. Câu vừa thốt ra đã đầu hiệp cơ duyên, cũng đã trái nghịch bản thể của đạo pháp. Tại sao lại thế? Đại chúng thử nói xem bổn lai phải biện biệt thế nào?

Sư lại nói với đại chúng:

- Chiêu Khánh ta đây đêm nay cùng các vị nói năng này nọ, Không biết thực tại rơi vào đâu?

Lúc đó, có ông tăng bước ra hỏi:

- Nếu đại chúng cùng lúc giải tán hết thì có xứng hợp ý lão sư không?

Sư nói:

- Phải đánh ông một gậy đấy.

Tăng lễ bái, sư nói:

- Tuy có ý đầu hiệp hiếm xãy ra (1), nhưng chưa qua quá trình tỉnh ngộ.

Tăng hỏi:

- Thế nào là quá trình tỉnh ngộ?

Sư nói:

- Đó là ý đầu hiệp hiếm xảy ra (2).

Chú: (1) 'Manh qui chi ý' là ý đầu hiệp hiếm xảy ra như dưới biển có con rùa mù 100 năm mới nổi lên một lần vừa hay chui tọt vào cái bọng cây cũng 100 năm mới trôi qua một lần.

(2) 'Hiểu nguyệt chi trình' dụ chỉ đã rành rõ, quá trình hành vi trước khi tỉnh ngộ.

Tăng hỏi:

- Thế nào là hành vi của tăng lữ?

Sư đáp:

- Cái gì không nên làm thì đừng làm.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Con muỗi đậu trên con bò sắt.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là kiếm nằm trong vỏ?

Sư lặng thinh hồi lâu. Tăng không biết phải thi thố thế nào.

Sư nói:

- Phải cảm tạ lão tăng đây mới đúng.

***

Hỏi:

- Thế nào là một câu đề Tông?

Sư nói:

- Không được muội Chiêu Khánh đấy.

Ông tăng ấy lễ bái đứng lên. Sư lại nói:

- Không được muội Chiêu Khánh phó chúc ông. Thế nào là một câu đề Tông?

Tăng không lời đối đáp. Hỏi:

- Dưới lưỡi kiếm Văn Thù không thừa đương thì thế nào?

Sư nói:

- Chưa phải là tay hảo thủ.

Tăng hỏi:

- Thế nào là tay hảo thủ?

Sư nói:

- Ấy là ông thoại đọa rồi! (Sẩy lời rồi!)

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Chiêu Khánh?

Sư nói:

- Thà nghèo mà trong sạch tự vui, còn hơn làm kẻ trọc phú lắm âu lo.

***

Hỏi:

- Thế nào là một tuyến đạo của Nam Tuyền?

Sư nói:

- Chẳng từ chối nói ông nghe. Chỉ e trong giảo lại càng giảo đấy chứ.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư đáp:

- Thất điên bát đảo.

Tăng nói:

- Kẻ học này căn cơ ngu độn, thỉnh lão sư phát tâm từ bi, tạm chỉ cho con đường.

Sư nói:

- Đó là cái tâm của mấy mụ lão. (Tức tận tâm dìu dắt)

Tăng nói:

- Bi hoa mổ banh ra để lĩnh tôn từ, Tông thừa từ trước chuyện thế nào?

Sư nói:

- Như thế thì cần ông đích thân hỏi mới được.

***

Sư hỏi ông tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ nơi bửa củi đến.

Sư hỏi:

- Có củi bổ không ra không?

Tăng đáp:

- Có.
Sư hỏi:
- Thế nào là bửa không ra?
Ông tăng tịt lời. Sư nói:
- Ông như thế không thể hồi đáp thì hãy hỏi ta, ta sẽ trả lời cho.
Tăng hỏi:
- Thế nào là bửa không ra?
Sư nói:
- Gạt gẫm quá đi thôi.

***

Nhân đất động, tăng hỏi:
- Có chẳng động không vậy?
Sư đáp:
- Có.
Tăng hỏi:
- Thế nào là chẳng động vậy?
Sư nói:
- Động từ đông lại, rồi chạy về tây.
Hỏi:
- Mưa pháp rưới khắp, có nơi nào không tẩm nhuận chăng?
Sư nói:
- Có.
Tăng hỏi:
- Thế nào là chỗ chẳng tẩm nhuận?
Sư nói:
- Nước rưới không tới.

***

Tăng hỏi:
- Chỗ sâu thăm thẳm của Chiêu Khánh là gì?
Sư đáp:
- Cả ông cũng chìm lỉm tuốt.

***

Hỏi:

- Thế nào là người trong thành cửu trùng?

Sư nói:

- Có cùng ông biết nghe không?

***

Sư thượng đường, đại chúng đứng chật cả pháp đường, sư nói:

- Nơi đây không có vật gì cả, các vị khổ công hối thúc bức bách ta mà làm gì, chỉ hơi trì nghi là đã cùng đạo pháp không còn quan hệ. Vào cổng, vô cửa, hỏi han lại càng thêm xa cách muôn ngàn dặm. Hiện tại đã thượng đường rồi, các vị cũng nên lưu chút tinh thần, Chiêu Khánh ta nhất thời trao cho các vị, được không?

Tiếp đó, sư lại nói:

- Tiếp thụ không?

Đại chúng không lời đối đáp. Sư nói:

- Nhọc nhằn mà chẳng công cán gì.

Rồi đó sư lên pháp tòa, tiếp tục nói:

- Các vị sao lại trì độn như thế. Vừa thấy một hai người xưa mẫn tiệp là công kênh ngay, điều đó cũng còn tàm tạm được. Nếu như có loại người như thế chẳng những phải cúng dường tứ sự mà còn phải lấy lưu ly rải thành nền, lấy bạc trắng dát thành vách, mà còn chưa cho là xa hoa, còn phải Đế Thích dẫn đầu, Phạm Vương theo sau hộ giá, khuấy nước sông Trường Hà làm tô lạc, biến đại địa thành vàng ròng, mà còn chưa cho là quá hớp. Dầu cho là như thế vẫn còn một cấp độ cao hơn chưa làm đươc. Có lãnh hội không? Tạm biệt!

THIỀN SƯ NGẠN CẦU THẬT TƯỚNG ĐẮC NHẤT chùa LONG HUÊ HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CHIÊU KHÁNH TUỆ LĂNG

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Ngạn cầu, hiệu Thật Tướng Đắc Nhất Đại Sư, ước tại thế khoảng nửa sau thế kỷ thứ 9 và nửa đầu thế kỷ thứ 10, đắc pháp

với Thiền sư Trường Khánh Tuệ Lăng, trụ chùa Long Hoa Hàng Châu.

B- Trích ngữ lục:

Nhân ngày khai đường, sư nói với đại chúng:

- Hôm nay dĩ nhiên đã lên pháp tòa rồi, thì còn né tránh chẳng nói được sao? Cái chuyện chẳng thể né tránh này, trong đại chúng có ai chứng minh cho ta chăng? Nêu có thì hãy bước ra cùng ta tạo bản dạng.

Lúc ấy, có ông tăng bước ra nói:

- Quan trưởng quận thỉnh lão sư khai đường, làm thế nào cử thuyết chỉ ý hoằng dương Tông môn?

Sư nói:

- Liên quan đến ngữ cú đạo pháp, điều tối kỵ là truyền thuyết sai lầm đến các nơi khác.

***

Hỏi:

- Pháp tòa này từ trên trời rơi xuống hay từ dưới đất phọt lên?

Sư nói:

- Là cái gì?

Tăng hỏi:

- Pháp tòa này cao rộng, làm sao mà lên được?

Sư nói:

- Hôm nay suýt bị ông an đốn rồi.

Hỏi:

- Một hội Linh Sơn, Ca Diếp đích thân nghe. Một hội ngày nay, ai người được nghe?

Sư nói:

- Cùng với ta kích đại tiết tâu.

Tăng hỏi:

- Chước nhiên giỏi thay.

Sư nói:

- Hãy đem tương thủy đến trà đường mà dùng.

***

Sư lại nói tiếp:

- Trước đây tới giờ Phật pháp đều phó thác cho quốc vương, đại thần cùng những thí chủ có bề thế. Hôm nay đây, quận trưởng quan cùng các quan viên đặc biệt đến mời, chẳng khỏi cảm tạ và hổ thẹn, sơn tăng ta có một câu nói sau cùng bán rẻ cho chư vị.

Sư đứng lên tiếp tục nói:

- Có ai mua không? Như có người mua thì hãy bước ra, như không có người mua thì hàng ế tự thu về. Các vị đứng đã lâu, xin tạm biệt!

***

Có một lần sư thượng đường nói:

- Giờ tốt, ngày tốt, nói mau, nói mau!

Lại nói:

- Đại chúng hãy mau bước tới nghe lão tăng ta nói đệ nhất nghĩa. Đại chúng bước tới, bị sư dùng gậy đánh đuổi ra khỏi cửa.

Có người hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Sư đáp:

- Trên tuyết còn thêm sương.

THIỀN SƯ BẢO AN LIÊN huyện LÂM AN HÀNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH TUỆ LĂNG

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Bảo An?

Sư nói:

- Hỏi khó thế nào ấy!

Hỏi:

- Thế nào là kiếm bén thổi đứt lông?

Sư nói:

- Trụ sắt ở Dự Chương kiên cố.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Từ Chương Giang đích thân đến.

Hỏi:

- Thế nào là hạnh sa-môn?

Sư nói:

- Trên đầu sư tăng đội mão.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Cọp chết đủ để người ta nhìn.

Hỏi:

- Một hỏi, một đáp, ta người hưng khởi, thế nào là câu không làm người kinh dị của Bảo An?

Sư nói:

- Ông tới nơi khác làm sao cử thuật lại?

ĐAI SƯ QUANG VÂN TUỆ GIÁC viện BÁO TỪ PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUỆ LĂNG TRƯỜNG KHÁNH

Sư thượng đường nói:

- Thuốc trị khỏi bệnh không cần lừa kéo. Cứ như đêm nay, mọi người đều tự quay về tăng đường thôi. Tạm biệt!

***

Tăng hỏi:

- Thừa nghe Tuệ Giác có tỏa khẩu quyết, làm thế nào chỉ dạy người?

Sư nói:

- Cũng may là gậy không ở trong tay ta.

Tăng nói:

- Nếu thế thì lãnh hội sâu sắc từ bi của Tôn đức vậy.

Sư nói:

- Đợi ta khẳng nhận ông mới được.

***

Sư vào phủ đệ, Mân vương hỏi:

- Báo Từ và Thần Tuyền cách nhau xa gần?

Sư nói:

- Nếu nói đến gần xa, thì chi bằng đích thân đến xem.

Sư bỗng hỏi:

- Đại vương ngày ngày ứng đáp biết bao nhiêu công việc, thì đó là tâm gì?

Vương hỏi:

- Từ nơi nào được tâm ấy?

Sư nói:

- Há có người chẳng có tâm?

Vương hỏi:

- Chuyện bên kia thì làm sao?

Sư nói:

- Xin hướng về bên kia mà hỏi.

Vương nói:

- Đạo sư dối gạt người khác thì được.

***

Tăng nói:

- Đại chúng đã tụ tập đông đủ , thỉnh sư cử dương.

Sư hỏi:

- Có bao nhiêu người chưa nghe?

Nói:

- Nếu thế thì chẳng cần đến đây vậy.

Sư nói:

- Không đến hãy để đó, ông hướng về đâu mà lãnh hội?

Tăng nói:

- Nếu có chỗ nơi thì đã cô phụ Hòa thượng rồi.

Sư nói:

- Tức sợ chẳng biện biệt tinh thô.

Hỏi:

- 'Phàm thuyết pháp thì nên theo như pháp mà thuyết' ý ấy thế nào?

Sư liền đánh. Nói:

- Không cần ngôn thuyên, thỉnh sư nói thẳng!

Sư nói:

- Hà tất lại phải chờ thương lượng.

THIỀN SƯ THIỆU TÔNG VIÊN TRÍ chùa KHAI TIÊN LÔ SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH TUỆ LĂNG

Sư người Cô Tô, bản tánh mộc mạc, chẳng giống mọi người. Lúc còn trẻ, sư nương chùa Lưu Thủy ở bổn quận mà xuất gia rồi thọ giới cụ túc. Sư được vào thất của Trường Khánh mật khế chân yếu. Ban sơ, sư kết am tranh ở Nha Sơn Kiền Châu mà ở 20 năm, đạo thanh vang xa. Quốc chúa Giang Nam họ Lý xây chùa, thỉnh sư thuyết pháp, huyền đồ đông dầy. Kịp khi Quốc chúa tuần du Hồng Tỉnh, đích thân vào núi chiêm yết, thỉnh sư thượng đường, bảo tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Khai Tiên?

Sư nói:

- Đúng là một điều giới pháp vỡ màu sắc của núi xanh.

Tăng hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Nhặt củi khô để nấu chín nước thác.

Quốc chúa càng thêm khâm trọng.

Về sau, sư qua đời tại chùa núi, linh tháp đến nay hãy còn.

ĐẠI SƯ BẢO TƯ HIỂU NGỘ viện BÁO ÂN KIM LÂN VỤ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH TUỆ LĂNG

Sư thượng đường, đại chúng đứng lâu, sư nói:

- Các anh em đều từ sơn môn mà đến. Chủ nhân miệng ngậm như hến không nên thành ra phụ nhau. Không ở lâu, các anh em cũng chưa cần kinh ngạc. Nếu mang học nhãn tham yết thì phiền chi đứng lâu. Mỗi người đều tự quay về tăng đường đi. Tạm biệt!

***

Sư mở nền phương trượng, tăng hỏi:

- Trượng cơ đã thành, làm thế nào thông tin?

Sư nói:

- Không thể muội anh em nơi đây.

Tăng hỏi:

- Chuyện chẳng muội thì thế nào?

Sư nói:

- Ban ngày, ban mặt.

Nói:

- Kẻ học này sơ tâm, thỉnh sư chỉ cho con đường ngộ nhập.

Sư bèn nghiêng bàn tay khải thị, hỏi:

- Lãnh hội không?

Tăng nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Riêng một bàn tay không thể vỗ nên tiếng.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Báo Ân?

Sư nói:

- Biết được xà-lê nhập chúng chưa lâu.

Hỏi:

- Người xưa nâng trùy, dựng cây xơ quất, ý chỉ thế nào?

Sư nói:
- Báo Ân có phận đứt lưỡi.
Tăng hỏi:
- Tại làm sao mà như thế?
Sư nói:
- Khuất tất mà làm gì?
Hỏi:
- Thế nào là kiếm Văn-thù?
Sư nói:
- Không biết.
Hỏi:
- Nếu dưới một đường kiếm làm sống người thì thế nào?
Sư nói:
- Sơn tăng ta chỉ biết hai thời cơm cháo.
Hỏi:
- Thế nào là đâu đâu cũng là Bồ-đề?
Sư nói:
- Sau lưng là lập địa gì?
Tăng nói:
- Kẻ học này không lãnh hội, thỉnh sư tái chỉ thị.
Sư nâng cây gậy lên nói:
- Ông không lãnh hội, nên ăn ít nhiều gậy!
Hỏi:
- Thế nào là người có đủ hổ thẹn?
Sư nói:
- Mở miệng không được.
Tăng hỏi:
- Người ấy hành động thế nào?
Sư nói:
- Gặp trà uống trà, gặp cơm ăn cơm.
Hỏi:
- Thế nào là một mũi tên của Kim Cương vương?
Sư nói:

- Nói cái gì?

Tăng ấy lại hỏi nữa, sư nói:

- Đã qua tới nước Triều Tiên rồi!

Chú: Thời xưa, đối với cái nhìn của người Trung Quốc thì nước Tân La tức nước Triều Tiên bây giờ, là một nơi rất xa xôi, cho nên trong Thiền ngữ, từ 'Quá Tân La' dùng chỉ Thiền cơ đã qua đi xa lắm rồi!

***

Hỏi:

- Sóng dậy, đỉnh sôi trào, khởi tất toàn chân, xin hỏi ý người xưa như thế nào?

Sư bèn nạt đùa. Tăng nói:

- Nếu thế thì chẳng có thứ bậc gì cả?

Sư nói:

- Ông thoại đọa rồi!

Sư lại nói:

- Lời nói của ta cũng sẩy rồi, còn ông thì thế nào?

Tăng không lời đối đáp.

***

Hỏi:

- Bỏ qua thưởng phạt, thế nào là kiếm bén thổi đứt lông?

Sư nói:

- Diên Bình là kiếm châu.

Chú lần nữa: Diên Bình là hến mà con Lôi Hoán phóng kiếm.

Tăng nói:

- Nếu thế là táng thân, mất mạng rồi vậy.

Sư nói:

- Hồ trong sông Tiền Đường.

THIỀN SƯ PHÁP THAO TÔNG NHẤT chùa KHUYNH TÂM HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH TUỆ LĂNG

Sư thượng đường nói:

- Đại chúng đừng có chờ nghe một câu nói rồi quay về tăng đường. Còn có người kế thiệu Tông phong không vậy? Có người thù đáp được câu hỏi này không? Nếu có người thù đáp được thì trong đây cùng mọi người làm trò cười. Nếu thù đáp không được, thì mọi người cùng chỗ này làm trò cười. Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Làm sao đếm thật, miễn được hư dối?

Sư nói:

- Ông hỏi nếu đúng, mọi người đều giám sát trọn.

Hỏi:

- Đến như thế đều chẳng trượng phu, nếu không đến như thế, còn có phần thiệu kế Tông phong không?

Sư nói:

- Xuất hai đầu tới một câu hỏi.

Tăng hỏi:

- Người nào biện biệt được?

Sư nói:

- Người Ba Tư (Iran bây giờ) nuôi dạy con.

Hỏi:

- Khứ xứ của Phật pháp, thỉnh sư toàn chỉ dạy.

Sư nói:

-Ông chỉ cần toàn chí nhất vấn lại.

Tăng hỏi:

- Vì sao lại nêu câu hỏi đó?

Sư nói:

- Ông mới vừa rồi hỏi cái gì?

Tăng nói:

- Nếu không gặp sư, kể như thành tẩu tác.

Sư nói:

- Giặc đi rồi mới đóng cửa ải.

Hỏi:

- Một câu biệt truyền, phân phó thế nào?

Sư nói:

- Khá tiếc thay câu hỏi.

Tăng nói:

- Nêu thế thì chẳng thù đáp mà cũng chẳng đương.

Sư nói:

- Cũng là lời nói quàng xiên.

***

Hỏi:

- Thế nào là người không chầu Thiên tử mà cũng không ham vương hầu?

Sư nói:

- Mỗi ngày ba điều tuyến, quanh năm một chiếc y.

Hỏi:

- Xin hỏi con người ấy có thiệu long Tông phong không vậy?

Sư nói:

- Chim khách đậu trên đầu kêu ríu rít. Mây bay qua trước mắt.

Hỏi:

- Thừa mong người xưa có nói: 'Chẳng đoạn trừ phiền não', ý ấy thế nào?

Sư nói:

- Lại làm người ta đổ quạu.

Tăng hỏi:

- Làm sao để khỏi đổ quạu?

Sư nói:

- Ông nói sẩy lời rồi! (Thoại đọa)

Hỏi:

- Bỏ qua khen phạt, thế nào là kiếm bén thôi đứt lông?

Sư nói:

- Theo phép lạy ba lạy.

Sau sư trụ chùa Long Sách mà qui tịch.

THIỀN SƯ HỒNG NGHIỄM viện THỦY LỤC HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH TUỆ LĂNG

Sư thượng đường, đại chúng tụ tập đâu đó xong cả, sư bước xuống pháp tòa bưng chiếc lư hương tuần hành trước đại chúng nói:

- Cúng dường chư Phật mười phương.

Rồi quay về phương trượng.

Tăng hỏi:

- Rời khỏi bách phi cùng tứ cú, thỉnh sư hết sức đề cương.

Sư nói:

- Rơi vào chỗ nào rồi?

Tăng nói:

- Nếu mà như thế thì Trời, Người đều có chỗ nhờ cậy.

Sư nói:

- Đừng có đem nước bẩn tạt rưới vào người khác!

THIỀN SƯ HÀM TRẠCH viện QUẢNG NGHIÊM
núi LINH ẨN HÀNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH TUỆ LĂNG

Ban đầu, sư tham yết Hòa thượng Bảo Phước. Bảo Phước hỏi rằng:

- Ông tên là gì?

Sư đáp:

- Hàm Trạch (Đầm đầy).

Bảo Phước nói:

- Nếu gặp khô cạn cả thì làm sao?

Sư nói:

- Ai là khô cạn?

Bảo Phước nói:

- Là ta đây.

Sư nói:

- Hòa thượng đừng dối gạt người chứ!

Bảo Phước nói:

- Ấy chính ông gạt ta đó chứ!

Sau sư phụng thừa ấn ký của Trường Khánh, trụ đạo tràng Quảng Nghiêm.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện giáp mặt tương trình?

Sư bước xuống giường Thiền nói:

- Chúc tôn thể muôn phước.

Hỏi:

- Kẻ không cùng muôn pháp làm bạn lữ là người nào?

Sư nói:

- Trong thành lầu sử xanh. Ngoài mây tháp cao phong.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư nói:

- Khe thâm u suối trong. Trên ngọn núi cao trăng trắng.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Quảng Nghiêm?

Sư đáp:

- Một hốc mây trắng. Ba gian nhà tranh.

Tăng hỏi:

- Rốt lại thì thế nào?

Sư nói:

- Đã không duy na, lại không điển tọa.

Hồi:

- Thế nào là thói nhà của Quảng Nghiêm?

Sư nói:

- Trước bàn thạch Sư Tử nước linh chảy rì rảo. Trên núi Kê Lung vượn kêu choe chóe.

THIỀN SƯ TUỆ LÃNG viện BÁO TỪ PHƯỚC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH TUỆ LĂNG

Sư thượng đường nói:

- Chư Thánh từ xưa vì một chuyện nhân duyên lớn mới xuất hiện nơi thế gian, cáo báo lần lượt. Các ông đây có lãnh hội không vậy? Nếu không lãnh hội thì rất khó.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là một chuyện lớn?

Sư nói:

- Há phải chăng là cáo báo lầm đấy?

Tăng hỏi:

- Nếu thế thì kẻ học này không nghi ngờ vậy?

Sư nói:

- Nhưng ngặt nỗi một miếng vẩy cá trong con mắt thì biết sao giờ?

Hỏi:

- Ba đời chư Phật đều là người truyền lời. Xin hỏi truyền lời của người nào?

Sư nói:

- Nghe.

Tăng hỏi:

- Xin hỏi là lời lẽ gì?

Sư nói:

- Ông chẳng phải Chung Tử Kỳ.

Hỏi:

- Thế nào là con mắt của kẻ học nàv?

Sư nói:

- Không phải để đếm cát.

THIỂN SƯ TRƯỜNG KHÁNH THƯỜNG TUỆ DI SƠN PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH TUỆ LĂNG

Tăng hỏi:

- Mạng lịnh các chư hầu, pháp tự của Di Sơn, lời nói chắn miệng, thỉnh sư đừng nhầm lẫn.

Sư nói:

- Được thôi.

Tăng nói:

- Nếu thế thì đã lãnh hội sâu tôn từ.

Sư nói:

- Tốt đấy! Đừng có độn trí.

***

Có người hỏi:

- Chẳng phạm Tông phong, chẳng thương tổn vật nghị, thỉnh sư trọn miệng nói.

Sư nói:

- Hôm nay há chẳng phải là khai đường ru?

Hỏi:

- Đạm tục Tuyết Phong, ấn truyền Siêu Giác, chẳng trái với vật, chẳng phụ nơi người, chẳng tại đương đầu, tức nay là đạo gì?

Sư nói:

- Trái, phụ là đạo.

Nói:

- Nếu vậy thì thiện phó lai ngôn, cạn sâu gì đều biện biệt cả.

Sư nói:

- Cũng nên biết tốt xấu.

THIỀN SƯ TỊNH viện THẠCH PHẬT PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH TUỆ LĂNG

Sư thượng đường nói:

- Nếu mà nói để mặt trắng (Mặt thật không trang điểm che đậy) gặp nhau, lại vẫn còn thêm phấn sáp. Nếu rời khỏi lỗi, thì cũng mang tội. Các ông làm thế nào mà thể tất đây?

***

Tăng hỏi:

- Học nhân muốn gặp bổn lai sư của Hòa thượng thì thế nào?

Sư nói:

- Trên động có lời đích thân thể thủ.

Tăng nói:

- Nếu thế thì không được thấy rồi vậy?

Sư nói:

- Dĩ nhiên khách lộ như trời xa, hầu môn như biển sâu.

THIỂN SƯ TÙNG MÂN XỨ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH TUỆ LĂNG

Sư thượng đường nói:

- Không cần trải chiếu. Tạm biệt!

Lại hỏi tăng:

- Lãnh hội không?

Tăng nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Tưởng đâu xà-lê đến Bách Trượng.

THIỀN SƯ THANH HOÁN viện QUÁN ÂM CHẤM PHONG PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY CỦA THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH TUỆ LĂNG

Sư thượng đường nói: ,

-Này các vị Thiền đức! Nếu cần luận Thiền, thuyết đạo, cử xướng Tông phong thì chỉ nơi phần thượng của đương nhân lấy trong đầu một sợi lông có vô số chư Phật chuyển đại pháp luân (thuyết pháp). Trong một hạt bụi hiện chùa của Bảo vương. Phật nói. Chúng sanh nói. Sơn hà đại địa đồng thời nói, chưa từng tạm nghỉ dừng, gián đoạn. Như vua Tỳ-sa-môn, trước sau đều không cầu vật báu bên ngoài. Bởi đã mỗi người đều có thói nhà như thế, ai thiếu sót đâu nào? Không nên để người khác phân xử mình.

Tăng hỏi:

- Làm sao thể đắc?

Sư nói:

- Không nên tìm tiếng trong hang. Nên cầu gốc ngọn.

THIỀN SƯ ĐÔNG THIỀN KHẾ NỘT PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH TUỆ LĂNG

Sư thượng đường nói:

- Chưa từng tạm mất, toàn thể hiện tiền. Nói như thế cùng là phần ngoài. Nếu đã nói không được như thế, hướng về trước mặt anh em nên nói làm sao? Chẳng không có chỗ nói, chẳng nhận nói chăng? Đừng có lãnh hội lầm đấy.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là Tam-muội trước mắt?

Sư nói:

- Cần gì phải đợi nói.

Nói:

- Chuyện mình chưa sáng tỏ, thỉnh sư chỉ thị.

Sư nói:

- Sao còn chưa lễ tạ đi.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Đông Thiền?

Sư nói:

- Một người truyền hư, ngàn người truyền thật.

ĐẠI SƯ HOẰNG BIỆN DIỆU QUẢ viện TRƯỜNG KHÁNH PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH TUỆ LĂNG

Ngày nọ, sư thượng đường, đứng bên mé của bảo tòa nói:

- Đại chúng ai ai cùng quay về tăng đường được chưa vậy? Có lãnh hội được không? Nếu mà chưa lãnh hội thì sơn tăng ta đành phải dối gạt mọi người vậy.

Nói xong liền lên tòa.

***

Tăng hỏi:

- Hải chúng vân tập, thỉnh sư mở cửa phương tiện, khải thị tướng chân thật.

Sư nói:

- Cái đó là cửa phương tiện rồi.

Tăng nói:

- Nếu thế thì đại chúng lắng tai nghe vậy.

Sư nói:

- Lắng tai luống mà chi?

Tăng hỏi:

- Siêu Giác sau cháy rực, diệu quả truyền đèn. Trừ bỏ nói nín, động tịnh, chỉ thị thế nào?

Sư nói:

- Còn có biết ngạc nhiên không vậy?

ĐẠI SƯ KHẢ LONG LIỄU KHÔNG viện ĐÔNG THIỀN PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH TUỆ LĂNG

Ban sơ khai đường (1), có ông tăng hỏi:

- Xa bỏ trượng thất Cửu Phong, lại đến đạo tràng Đông Thiền, Trời Người chiêm ngưỡng tôn nhan, thỉnh ban một lời diễn thuyết!

Chú (1): Xin nhắc lại Thiền sư được đề cử tiếp nối trụ trì tự viện lên tòa thuyết pháp lần đầu tiên, gọi là khai đường.

Sư nói:

- Gió Nghiêu ngàn năm. Liễu Không chẳng muội nơi xà-lê.

Nói:

- Nếu nói thế thì Trời, Người đều được nhờ.

Sư nói:

- Đúng mà không đúng.

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Đúng là đạo đây.

Hỏi:

- Thế nào là người trong đạo?

Sư nói:

- Rõ ràng hướng ông nói.

***

Sư thượng đường nói:

- Hết sức tỉnh yếu, tự còn chưa là bậc tiên đà. Nếu là phường nghe lời người nói thì chi bằng quay về tăng đường mà sưởi ấm còn hơn. Tạm biệt!

Hỏi:

- Thế nào là đệ nhất cú của Phổ Hiền?

Sư nói:

- Đã rơi vào đệ nhị cú rồi!

THIỀN SƯ THỦ TỲ viện TIÊN TÔNG PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH TUỆ LĂNG

Ngày nọ, sư không thượng đường, đại chúng vào phương trượng thăm hỏi. Sư nói:

- Đêm nay cùng đại chúng xin phép nghỉ. Có cho nghỉ phép không vậy? Nêu mà không cho phép, thì lời nói đầu tiên là phụ lòng. Tạm biệt!

***

Tăng hỏi:

- Người trong 12 thời thìn đều có mặt, có cần Trời, Người cúng dường không?

Sư nói:

- Cần cũng không được.

Tăng hỏi:

- Vì sao mà cần không được?

Sư nói:

- Vì ông thường có mặt.

Hỏi:

- Nếu như người không có mặt thì có cần được hay không?

Sư nói:

- Đến năm con lừa mới được.

Chú: Trong 12 con giáp, không có năm con lừa, vậy là hàm ý không bao giờ có.

Tăng nói:

- Thỉnh sư đáp lời nói không chủ khách!

Sư nói:

- Hãy hướng về nơi không chủ khách mà hỏi!

THIỀN SƯ HOÀI LIỆT TỊNH NGỘ viện VĨNH AN PHỦ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TRƯỜNG KHÁNH TUỆ LĂNG

Sư thượng đường, đại chúng tụ họp đông đảo. Sư ngó hai bên tả hữu nói:

- Bệnh ngậm ngọng mà làm gì?

Nói xong, liền quay về phương trượng. Lại một hôm, sư thượng đường nín lặng hồi lâu nói:

- May mà biết thương xót sanh mạng, nhưng cũng vẫn bị làm nhơ uế.

Lại nói:

- Này đại chúng! Chính là nơi phải cố sức đấy. Chẳng dễ dàng gì đâu.

***

Tăng hỏi:

- Di Sơn đích thân nghe một câu. Thỉnh sư vì kẻ học mà nói.

Sư nói:

- Về sau chớ có lầm mà cử thuật lại với người!

THIỀN SƯ LINH HÀM MÂN SƠN PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUỆ LĂNG TRƯỜNG KHÁNH

Ban sơ, sư trụ viện Vĩnh Phước, thượng đường nói:
- Trả ơn, ơn đầy. Báo nguyện, nguyện đủ.
Nói xong quay về phương trượng.
Tăng hỏi:
- Đã đến đỉnh núi diệu, ai là người bè bạn?
Sư nói:
- Đến.
Tăng hỏi:
- Ai là người làm bạn bè?
Sư nói:
- Uống trà đi!
Nói:
- Rõ rành mà không lãnh hội, thỉnh sư chỉ thị.
Sư nói:
- Chỉ thị thôi hãy bỏ qua bên, thế nào là chuyện rành rõ của ông?
Tăng nói:
- Kẻ học này không lãnh hội. Một lần nữa thỉnh sư chỉ thị.
Sư nói:
- Bảy gậy mười ba.

HÒA THƯỢNG QUI SƠN nước TÂN LA (TRIỀU TIÊN)
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUỆ LĂNG TRƯỜNG KHÁNH

Có người cử thuật lại chuyện tướng quốc Bùi Hưu khải kiến pháp hội hỏi ông tăng đang xcm kinh: 'Đó là kinh gì?' . Tăng đáp: 'Là kinh Đồng tử không lời (Vô Ngôn Đồng Tử kinh). Công hỏi 'Có mấy quyển?'. Tăng đáp: 'Hai quyển'. Công nói: 'Nếu đã là không lời thì tại sao lại có hai quyển?'. Tăng không lời đối đáp. Sư đáp thay:
- Nếu luận về không lời thì không chỉ có hai quyển.

THIỀN SƯ ĐẠO ÂN viện TƯ QUỐC núi LONG TU CÁT CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUỆ LĂNG TRƯỜNG KHÁNH

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại'?

Sư nói:

- Năm Phổ Thông thứ tám bị Lương Võ Đế trách, đến hôm nay còn chưa rửa sạch vết đó.

Hỏi:

- Ngàn núi, muôn núi. Thế nào là núi Long Tu ?

Sư nói:

- Ngàn núi, muôn núi.

Tăng hỏi:

- Thế nào là người trong núi?

Sư nói:

- Giáp mặt mà cách xa ngàn dặm.

Hỏi:

- Không rơi vào có - không, thỉnh sư nói!

Sư nói:

- Ông vì sao mà hỏi?

THIỀN SƯ TRỪNG TỊNH viện TƯỜNG QUANG PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUỆ LĂNG TRƯỜNG KHÁNH

Tăng hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Trường An đỉnh phừng phực.

Tăng hỏi:

- Chuyện hướng thượng như thế nào?

Sư nói:

- Tiếng trong hang muôn tiếng núi dậy lên. Tòng già mây năm màu quân.

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Dưới cửa Bình chương sự. Trong cung vua tới mấy lớp.

THIỀN SƯ THỨU LĨNH MINH VIỄN TƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUỆ LĂNG TRƯỜNG KHÁNH

Ban đầu, sư tham yết Trường Khánh. Trường Khánh hỏi:

- Ông tên là gì?

Sư đáp:

- Minh Viễn.

Trường Khánh hỏi:

- Chuyện bên kia thì làm sao ?

Sư nói:

- Minh Viễn lui hai bước.

Trường Khánh nói:

- Ông đương không lui hai bước để mà chi?

Sư không lời đối đáp. Trường Khánh nói thay:

- Nếu không lui bước, làm sao biết minh viễn.

Sư bèn dụ chỉ.

***

Sau khi sư làm trụ trì, có ông tăng hỏi:

- Chẳng có một pháp đương tiền, mà ứng dụng chẳng hề thiếu sót thì thế nào?

Sư lấy tay khều lửa. Ông tăng ấy nhân ấy mà tỉnh ngộ.

THIỀN SƯ TÙNG HOÀI viện BÁO TỪ HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUỆ LĂNG TRƯỜNG KHÁNH

Sư họ Trần, người Phước Châu, tuổi còn nhỏ đầu Thạch Thê mà xuất gia. Ban sơ, sư trụ chùa Xứng Tâm Việt Châu, sau trụ viện Báo Từ.

Tăng hỏi:

- Người xưa có câu: 'Người đời nay xem cổ Giáo, chưa tránh được trong lòng náo loạn. Muốn tránh được trong lòng náo loạn thì phải nên xem cổ Giáo'.

Tăng hỏi:

- Thế nào là cổ Giáo?

Sư nói:

- Như vầy tôi nghe (Như thị ngã văn).

Gợi ý: Kinh giáo xưa (cổ giáo) bao giờ cũng bắt đầu bằng câu "Như vầy tôi nghe" (Như thị ngã văn).

Hỏi:

- Thế nào là trong lòng náo loạn?

Sư nói:

- Tiếng con chim sẻ ở bờ bên kia.

Vào giờ Thìn ngày mùng 4 tháng 6 năm Quí Dậu nhằm năm thứ sáu niên hiệu Khai Bảo, sư tắm gội sạch sẽ, thay y phục, dặn dò môn nhân chuyện phó chúc xong, nằm nghiêng bên phải mà qua đời.

ĐẠI SƯ KHẾ DOANH QUẢNG BIỆN CHÂU TRÍ chùa LONG HUÊ HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUỆ LĂNG TRƯỜNG KHÁNH

Sư thụ nghiệp ở núi Hoàng Bá châu Bổn Phước, lĩnh chỉ nơi Trường Khánh. Sau khi sư trụ trì, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Long Huê?

Sư đáp:

- Trúc biếc lắc gió, tòng lạnh ấn trăng.

Tăng hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Cũng cần đừng có đường đột.

Hỏi:

- Thế nào là đạo tràng của ba đời chư Phật?

Sư nói:

- Đừng có chẳng chiêm lễ.

Tăng nói:

- Nếu thế thì phô bày xưa, phô bày nay.

Sư nói:

- Trong năm nào đó?

Hỏi:

- Thế nào là chủ núi Hoàng Bá?

Sư nói:

- Tạ nhân giả hỏi han.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Hoàng Bá?

Sư nói:

- Rồng gầm nước thác đổ. Mây đùn ngọn Thúy Vi.

THIỀN SƯ SƯ NỘT núi THANH HÓA VIỆT CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐẠO PHÓ chùa LONG SÁCH HÀNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Trong 12 thời thìn làm thế nào để khỏi nghi hoặc?

Sư nói:

- Tốt!

Hỏi:

- Nếu thế thì đã được ngộ nơi sư rồi?

Sư nói:

- Tạm biệt!

***

Có tăng đến lễ bái, sư nói:

- Ông cũng khéo hỏi, ta cũng khéo đáp.

Tăng nói:

- Nếu thế thì đại chúng ứng đã lâu rồi.

Sư nói:

- Ép bức đại chúng mà chi

Hỏi:

- Bỏ qua chuyện thưởng phạt, thế nào là kiếm bén thổi đứt lông?

Sư nói:

- Trên sông Tiền Đường dễ đi thuyền.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Khá là tân tiển.

THIỂN SƯ NAM THIỀN NGỘ DUYÊN CÙ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LONG SÁCH ĐẠO PHÓ

Có vị tục sĩ người đời gọi là Chân sắt (Thiết Cước) nhân bỗng cỡi ngựa. Có tăng hỏi sư:

- Đã gọi là Chân sắt, sao lại phải cỡi ngựa?

Sư nói:

- Dây nịch há để che lưng khỏi đau. Mũ đội đầu há để chống trời lạnh.

***

Có vị quan tục lữ hỏi:

- Hòa thượng sanh sau, vì sao lại được làm tôn túc?

Sư nói:

- Ngàn năm vẫn gọi là con hạc cổ đỏ. Vừa sanh buổi sáng vẫn là con phụng hoàng.

***

Sư có lúc nói:

- Chuyện này thật là khó nói.

Có ông tăng bước ra nói:

- Thỉnh sư nói.

Sư nói:

- Rêu khe Mục Châu, tai đá cẩm Quân.

THIỀN SƯ TRÍ VIỄN viện TƯ PHƯỚC PHỤC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của LONG SÁCH ĐẠO PHO

Sư người Liên Giang Phước Châu, xuất gia từ thuở còn thơ, đến Thiền sư Pháp Tuyên viện Quán Âm ở Giáp Sơn xuống tóc và thọ cụ túc giới, thị phụng ân cần, chuyên tụng trì. Một ngày kia, Thiền sư Tuyên nói với sư rằng:

- Xét thấy ông là người thượng căn, kham làm việc lớn, sao không đi khắp tùng lâm mà lại trệ kẹt nơi này vậy?

Sư bèn lễ từ, đi khắp các nơi, đến Cảnh Thanh Việt Châu lễ Đại sư Thuận Đức, nhân hỏi rằng:

- Thế nào là chỗ xuất thân của chư Phật?

Thuận Đức nói:

- Mọi người đều nên biết.

Sư nói:

- Nếu như vậy thì con mắt mọi người không thể dối lừa được.

Thuận Đức nói:

- Lý có thể trói con beo.

Sư nhân đó phát ngộ huyền chỉ. Năm Bính Thìn nhằm năm thứ ba đời Chu Hiển Đức, Thứ sử Phục Châu suất lĩnh liêu thuộc cùng tăng tục hơn ngàn người thỉnh sư khai đường thuyết pháp tại viện Tư Phước (người đương thời gọi là Đông Thiền viện).

Tăng hỏi:

- Sư cử xướng khúc điệu nhà ai? Tông phong nối tự người nào?

Sư nói:

- Trăng trước ngọn Tuyết Lĩnh. Sóng trong Cảnh hồ sáng.

Hỏi:

- Chư Phật xuất thế trời mưa bốn loài hoa, đất rung động sáu điệu. Hòa thượng giờ đây xuất thế có điềm lành gì?

Sư nói:

- Một vật không sanh toàn thể lộ. Màu mè trước mắt nào ai biết.

Hỏi:

- Thế nào là một câu chỉ thẳng?

Sư nói:

- Là cái gì đấy?

Sư lại nói:

- Có lãnh hội không vậy? Nếu lãnh hội thì nay liền liễu ngộ. Còn nếu không lãnh hội thì trần sa toán kiếp chỉ căn cứ trên bổn phần của chư Hiền Thánh. Nguồn tâm của Phật xưa lộ rõ trước mặt. Vòng trời khắp đất, sum la vạn tượng. Gia phong của mình, Phật cùng chúng sanh vốn không sai biệt. Niết-bàn sanh tử ảo hóa làm ra. Tánh chân thường chẳng cần lao nhọc tu chứng.

Sư lại nói:

- Nên biết chuyện này hiển lộ rành rành, mà cũng không có một tấc cỏ nào che phủ. Tiện thừa đương thủ, tĩnh ngộ tối đa tân lực.

Sư dạy chúng như thế, trải 20 năm. Ngày 16 tháng 9 năm Đinh Sửu, nhằm năm thứ hai niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc, sư cho dộng chuông giã từ đại chúng. Đến giờ Thìn ngày 27 thản nhiên mà qua đời, thọ 83 tuổi, thọ lạp 63.

THIỀN SƯ HẠO TRUYỀN TÂM viện DIỆU TẾ ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của HOÀI NHẠC viện BÁO ÂN CHƯƠNG CHÂU

Sư từng trụ ở Hương Sơn Xâm Châu. Tăng hỏi:

- Suy nghĩ là đầu thứ hai, không suy nghĩ là đầu thứ ba. Thế nào là đầu thứ nhất?

Sư nói:

- Thâu.

Tăng hỏi:

- Người xưa chặt tay để làm chuyện gì? (Tức nêu chuyện Nhị Tổ Huệ Khả đứng dưới tuyết chặt tay để cầu pháp với Đạt Ma)

Sư nói:

- Ta há chịu chặt tay sao?!

Hỏi:

- Thế nào là con mắt của kẻ học này?

Sư nói:

- Nên biết là ta có lòng tốt đấy!

Hỏi:

- Thế nào là kiếm của Hương Sơn?

Sư nói:

- Khác.

Tăng hỏi:

- Có còn lộ ra không vậy?

Sư nói:

- Không nỡ nhìn.

Hói:

- Thế nào là một câu của Tông môn.

sư nói:

- Không nên cử thuật lầm đấy.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Diệu Tế?

Sư nói:
- Hai bên tả, hữu người nhiều quá.
Hỏi:
- Thế nào là đại ý của Phật pháp?
Sư nói:
- Hai miệng không có lấy một cái lưỡi.
Hỏi:
- Thế nào là một con đường của Hương Sơn?
Sư nói:
- Thao thao.
Tăng hỏi:
- Người đến thì thế nào?
Sư nói:
- Ngừng bình sanh của ông.
Hỏi:
- Thế nào là mật ngữ của Thế Tôn?
Sư nói:
- A-nan cũng không biết.
Tăng hỏi:
- Vì sao mà không biết?
Sư nói:
- Trừ phi tiên đà.
Hỏi:
- Thế nào là vật báu của Hương Sơn?
Sư nói:
- Ông tăng Ấn Độ (chỉ ngài Đạt Ma) chẳng dám định giá trị.
Hỏi:
- Lộ giả thế nào?
Sư nói:
- Long Vương bưng không nổi.

***

Nhân ông tăng cử thuật chuyện tượng của Thánh tăng (Phổ Hiền, Tân Đầu Lô hay Kiều Trần Như) bị cọp ngoạm, rồi hỏi sư:

- Đã là Thánh tăng sao còn bị cọp ngoạm?

Sư nói:

- Nghi khắp cả mọi người trong thiên hạ.

Hỏi:

- Thế nào là người không hổ thẹn?

Sư nói:

- Xà-lê đáng ăn gậy!

ĐẠI SƯ TÂM ẤN TỬ NGHI núi THIÊN TRÚC HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của QUỐC SƯ CỔ SƠN THẦN ÁN PHƯỚC CHÂU

Sư họ Trần, người huyện Lạc Thanh Ôn Châu. Ban sơ, sư du phương, tham yết cổ Sơn, nhân hỏi rằng:

- Tử Nghi con từ ngoài ba dặm xa xôi đến đầu bôn pháp tịch của sư. Hôm nay gặp lúc ngoài giờ qui định thưa hỏi, thỉnh sư đáp lời ngoài giờ qui định,

Cổ Sơn nói:

- Không thể làm đần độn nhân giả.

Sư nói:

- Chỗ tỉnh lực là thế nào? (Chỗ tỉnh lực hàm ý chỉ chuyện tỉnh ngộ)

Cổ Sơn nói:

- Ông phí sức mà làm gì?

Sư từ đó thừa ngôn lĩnh chỉ, liền tới Chiết Trung.

Tiền Trung Ý vương nghe danh tiếng sư, thỉnh khai pháp ở hai đạo tràng La Hán và Quang Phước. Hải chúng tựu về đông dầy.

Sư thượng đường khai thị đồ chúng rằng:

- Đứng lâu rồi, còn đợi gì đó? Ta không từ chối thảo luận đâu, chỉ e làm nhầm lẫn các vị, ngược lại làm mê mờ con đường quay về bản tâm của các vị. Trời lạnh lắm, xin bảo trọng, tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện từ trước đến giờ?

Sư nói:

- Trụ.

Tăng hỏi:

- Làm thế nào lãnh hội?

Sư nói:

- Khá tiếc đầu rồng lại biến thành đuôi rắn.

***

Có ông tăng lễ bái xong đứng dậy định hỏi, sư nói:

- 'Thế nào' xin hãy bỏ qua một bên.

Tăng ấy liền hỏi:

- Như kẻ hưng công thì có phần tương thân không vậy?

Sư nói:

- Chỉ chờ cuộc cờ dứt, mà không biết cán búa đã mục rồi!

Chú: Xưa có người tiều phu lên non đốn củi gặp hai ông già đang đánh cờ trên phiến đá. Tiều phu dừng lại một bên xem cuộc cờ. Khi ván cờ chấm dứt tiều phu nhìn lại thì cán búa của mình cầm đã mục nát.

Hỏi:

- Thế nào là Duy Ma nín lặng?

Sư nói:

- Hủy báng.

Hỏi:

- Văn Thù tại sao lại tán thán?

Sư nói:

- Đồng án lĩnh quá.

Tăng hỏi:

- Duy Ma lại là thế nào?

Sư nói:

- Trên đầu vấn chiếc khăn ba thước (Tàu), trong tay cầm một cây xơ quất.

Tăng hỏi:

- Chỗ xuất thân của chư Phật là thế nào?

Sư đáp:

- Một đốm lửa trong biển cả.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Thiêu rụi cá rồng.

Tăng hỏi:

- Thiền sư Đan Hà Thiên Nhiên nổi lửa đốt tượng Phật, ý nghĩa thế nào?

Sư nói:

- Trời lạnh vây quanh lò hơ lửa mạnh để sưởi ấm.

Tăng hỏi:

- Có lỗi không?

Sư đáp:

- Trời nóng hóng mát trong lùm tre bên bờ ao.

***

Hỏi:

- Thế nào là nghĩa Tông của pháp giới?

Sư nói:

- Hồ Chiết Giang ngày trùng cửu (Mùng 9, tháng 9 là lễ hội đi chơi núi bên Trung Quốc)

Hỏi:

- Cái khác không hỏi tới, chỉ hỏi thế nào là người siêu Tỳ Lô, vượt Thích Ca dưới cửa của Quang Phước?

Sư nói:

- Cái khác cũng phụng đáp luôn.

Tăng nói:

- Nếu thế thì chúc mừng may mắn bình sanh vậy.

Sư nói:

- Chuyện chúc mừng là thế nào?

Ông tăng này ngớ ra thôi, sư bèn hét nạt.

***

Sư vừa định hạ đường thì tăng hỏi:

- Một câu hạ đường, thỉnh sư dặn dò.

Sư nói:

- Quảy chiếc dép đã trở về Tây quốc (chỉ Tổ Đạt Ma xách một chiếc dép về Tây). Núi này luống có tiêng vượn kêu.

Tăng hỏi:

- Hòa thượng Cổ Sơn từng đoạt cơ ngữ cờ trống của đối thủ, lão sư thì thế nào?

Sư nói:

- Bại tướng trước mặt, không nỡ tru diệt.

Tăng hỏi:

- Nếu lỡ gặp tướng tài thì tính sao?

Sư đáp:

- Khá thương ông là cô hồn, xin cúng cho ba lượt.

***

Hỏi:

- Thế Tôn nhập diệt thì nên đi về đâu?

Sư nói:

- Rừng hạc không biến sắc. Chân qui chẳng chỗ qui.

Tăng hỏi:

- Phu tử tất định thế nào?

Sư nói:

- Trái chín đỏ rụng trước cơn gió mạnh. Rừng hoa rụng tiết thu.

Tăng hỏi:

- Thầy của con đây sau này đi về đâu?

Sư nói:

- Ông nay muốn biết chỗ ta quay về. Đông Tây, Nam Bắc liễu thành tơ.

***

Hỏi:

- Tu hành thế nào mới phù hợp với đạo?

Sư nói:

- Lúc ngâm tụng cuốn cao tấm sáo trúc. Sau khi thức dậy nấu sôi trà.

Sư quay về làng xưa và thị tịch vào năm thứ ba niên hiệu Ung Hy. Môn nhân trà-tì thâu xá-lợi xây tháp.

THIỀN SƯ CHÂN TỊCH TRÍ TÁC BẠCH VÂN KIẾN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CỔ SƠN THẦN ÁN PHƯỚC CHÂU

Sư họ Chu, người Vĩnh Trinh, dung mạo giống như tăng Ấn Độ, lễ Quốc sư Cổ Sơn mà xuống tóc, năm 24 tuổi thọ giới cụ túc.

Một hôm, Cổ Sơn thượng đường gọi đại chúng. Đại chúng đều quay mắt lại. Cổ Sơn đưa vạt áo lên khai thị. Mọi người đều ngớ ra, riêng sư rộng ngộ quyết chỉ, vào thất ấn chứng. Lại có lần đang tham vấn, Cổ Sơn bảo sư bước tới gần hỏi:

- Nam Tuyền gọi viện chủ, ý như thế nào?

Sư chấp tay, nghiêm nét mặt, lui trở về đứng ngay chỗ cũ. Cổ Sơn mỉm cười lấy làm lạ mà thôi.

Từ đó, sư chu du Ngô sở, sau đó lại quay về Mân Xuyên. Sư ban đầu trụ Nam Phong, kế trụ viện Bạch Vân Kiến Châu. Sư thượng đường nói:

- Còn có ai hướng về Tông thừa nêu ra một câu hỏi không, để sơn tăng hướng về trong Tông thừa mà đáp.

Lúc đó, có ông tăng vừa lễ bái xong đứng dậy định hỏi, sư liền quay về phương trượng.

***

Hỏi:

- Thế nào là rồng gầm trong cây khô?

Sư nói:

- Sen xanh trong lửa?

Hỏi:

- Thế nào là con ngươi (con mắt) trong đầu lâu?

Chú: Nguyên văn là 'Độc lâu lý nhãn tinh', ám dụ cho trạng thái diệt trừ hết tình thức mê vọng trần tục, có được con mắt Trí Tuệ.

Sư nói:

- Con bò bùn lội vào nước.

Hỏi:

- Thế nào là chủ trong chủ?

Sư nói:

- Ông có cụ nhãn không?

Chú: Cụ nhãn tức pháp nhãn, chỉ cho người có khả năng thấy suốt phép tắc của trời đất và thật tướng của các pháp.

Tăng nói:

- Nếu thế thì kẻ hạc này quay về tăng đường vậy.

Sưnói:

- Khỉ hồ tôn bị nhốt trong bao vải.

Hỏi:

- Thế nào là bến Diên Bình?

Chú: Diên Bình tán là bến Diên Bình, tọa lạc tại phía Đông huyện Nam Bình tỉnh Phước Kiến, nơi con Lôi Hoán đời Tấn là Hoa làm mất thanh hảo kiếm Long Tuyền. Theo truyền thuyết, đời Tấn Huệ Đế Quảng Vũ hầu Trương Hoa xem thiên tượng thấy giữa hai sao Ngưu và Đẩu có ánh sáng màu tía. Hầu nghe Lôi Hoán người Dự Chương giỏi khoa thiên tượng bèn triệu tới hỏi. Hoán nói: 'Đây là tinh khí của kiếm báu ở Phong Thành xẹt lên trời vậy'. Hầu bèn phong cho Hoán chức quan huyện Phong Thành. Hoán đào nền nhà ngục được một cái hộp bằng đá trong có hai thanh kiếm báu là Long Tuyền và Thái A, bèn dâng Hoa hầu cây Thái A, còn mình mang cây Long Tuyền. Sau khi Hoán mất, con tên Hoa mang thanh Long Tuyền đến bến Diên Bình thì kiếm vọt xuống nước mất dạng, liền đó thấy hai con rồng rẽ nước lội đi.

Sư nói:

- Muôn đời nước chảy mông mênh.

Tăng hỏi:

- Thế nào là kiếm bến Diên Bình? (Coi chú thích bến Diên Bình ở trên)

Sư nói:

- Phải nên rút lui mau!

Tăng hỏi:

- Xin hỏi bến và kiếm giống hay là khác nhau?

Sư nói:

- Khá tiếc cho gã này.

Năm Kỷ Dậu nhằm năm thứ hai niên hiệu Càn Hựu, Quốc chúa Giang Tây họ Lý thỉnh sư cư Phụng Tiên, ban tứ ca sa tía và danh hiệu cho sư.

Sư thượng đường bước lên lòa, đại chúng đều lắng tai nghe. Sư nói:

- Dối nhau thôi, có biết không vậy? Há chẳng nghe hồi xưa trên hội Linh Sơn có ít nhiều sĩ chúng, nhưng chỉ nói Ca Diệp đích thân nghe. Ngày nay mang ơn mạng lịnh, bảo xiển dương Tông giáo, cũng không thể khác hơn Linh Sơn. Nếu đã không khác hơn Linh Sơn thì các nhân giả thể tất thế nào đây? Cũng đừng trây bùn người xưa nay, mà chỉ ta người trước chút đỉnh tinh thái (màu sắc). Mọi người nghiệm khán là gì nào?

Tăng hỏi:

- Một hội Linh Sơn cũng chẳng khác ngày nay, xin hỏi chuyện đích thân nghe là thế nào?

Sư nói:

- Thì thử nêu xem!

Tăng nói:

- Nếu thế thì trời, người đều có chỗ nhờ.

Su nói:

- Còn xà-lê thì thế nào?

Hỏi:

- Vua hiền thỉnh mệnh, mở bày tiệc pháp lớn. Chỉ ý Tổ sư từ Tây lại, chỉ thị thế nào?

Sư nói:

- Rành rõ ký thủ lấy.

Nói:

- Rốt lại không dám cô phụ Hòa thượng.

Sư nói:

- Cũng chưa mà.

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Phụng Tiên?

Sư nói:

- Mặc tình nhìn ngó.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Đừng có vô lễ.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Phụng Tiên?

Sư nói:

- Tức nay thì ở nơi nào?

Tăng nói:

- Nếu thế thì mọi người đều có chỗ nhờ.

Sư nói:

- Liên quan đến ông chuyện gì?

Hỏi:

- Thế nào là một câu dạy người?

Sư nói:

- Không phải Phụng Tiên thì nói không được.

ĐẠI SƯ TRÍ NGHIÊM LIỄU GIÁC CỔ SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CỔ SƠN THẦN ÁN

Sư thượng đường nói:

- Lắm lời lại lắm lẽ, là nguyên do ngược lại gây lầm lỡ nhau. Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Câu của Thạch Môn tức không dám hỏi, thỉnh sư phương tiện!

Sư nói:

- Hãy hỏi cây lộ trụ!

Hỏi:

- Quốc vương xuất thế ba bên biên giới yên tĩnh. Pháp vương (Phật) xuất thế có ân trạch gì?

Sư nói:

- Có lãnh hội không?

Tăng nói:

- May gặp được triều đình trong sáng, liền dấn thân trình hiến.

Sư nói:

- Thổ lộ ra đi.

Tăng nói:

- Nếu không lễ bái thì hầu như là cây dùi sắt điếc đặc.

Sư nói:

- Nào khác với cây dùi sắt điếc đặc.

ĐẠI SƯ TRÍ TUNG DIỆU KHÔNG, LONG SƠN PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CỔ SƠN THẦN ÁN

Sư thượng đường nói:

- May tự phân minh. Phải làm tiết mục này mà chi? Đến trong này là thành tiết mục, liền thành tăng thêm lời lẽ, liền thành bụi nhơ, từ lâu chưa có như thế thì làm sao?

Tăng nói:

- Phật xưa hóa đạo, Tổ đời nay trùng hưng. Trời người đông đảo nơi Thiên đình, chí lý làm thế nào khai thị?

Sư nói:

- Cũng chẳng dám cô phụ đại chúng.

Tăng nói:

- Nếu thế thì trời, người không dám nói xằng bậy thỉnh mời ân cần, liền khiến tâm phàm thành tâm Phật

Sư hỏi:

- Nhân giả thì làm sao?

Tăng lui ra lễ bái hòa lẫn vào trong chúng lên xuống. Sư nói:

- Ta biết rõ ông rồi.

THIỀN SƯ CƯƠNG núi PHỤNG HOÀNG TUYÊN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CỔ SƠN THẦN ÁN

Tăng hỏi:

- Đèn truyền Cổ Kiệu, đạo bá Ôn Lăng. Không nhảy qua Thạch Môn, thỉnh sư thông tin tức.

Sư nói:

- Nếu không phải hôm nay, thì đấm ngực, đánh mình.

Tăng nói:

- Nếu vậy thì hôm nay đích thân nghe sư tử rống, lúc khác rốt lại làm con phụng hoàng.

Sư nói:

- Lại hướng về trong này bôi bẩn người.

Hỏi:

- Cảnh sóng trắng dậy ngất trời, ai người trụ thái không?

Sư nói:

- Đêm lặng nghĩ đến trống vua Nghiêu. Quay đầu lại nghe đàn vua Thuấn.

THIỀN SƯ VĂN NGHĨA LONG SƠN PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CỔ SƠN THẦN ÁN

Sư thượng đường nói:

- Nếu cử dương Tông thừa thì việc tịch lặng, đường sá hoang tàn. Nếu lưu ủy vấn thì đợi cái gì? Còn có người ủy vấn không? Xin

Bước ra nghiệm khán. Nếu không người ủy vấn thì tốt hơn hết là đừng lược hư.

Tăng hỏi:

- Thế nào là bậc nhân vương?

Sư nói:

- Uy phong mọi người đều sợ hãi.

Tăng hỏi:

- Còn thế nào là đấng Pháp vương?

Sư nói:

- Một câu khiến phải thi hành.

Tăng hỏi:

- Hai vua phân biệt hay không phân biệt?

Sư hỏi:

- Mới rồi nói cái gì thế?

ĐẠI SƯ NHẠC TRÍ LIỄU TÔNG CỔ SƠN PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THÚ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CỔ SƠN THẦN ÁN

Ban sơ, sư đi du phương đến Hoàng Long ở Ngạc Châu hỏi:

- Từ lâu ngưỡng mộ danh tiếng Hoàng Long, đến nơi chỉ thấy con rắn đốm đỏ.

Hoàng Long nói:

- Ông chỉ thấy con rắn đốm đỏ mà không biết Hoàng Long.

Sư hỏi:

- Thế nào là Hoàng Long?

Đáp:

- Mông mênh vậy.

Sư hỏi:

- Nếu gặp chim cánh vàng đến thì làm thế nào? *(Chú: Trong thần thoại Phật giáo thì chim cánh vàng là một loài chim to lớn chuyên săn bắt rồng mà ăn thịt).*

Long nói:

- Thì không còn tính mạng.

Sư nói:

- Nếu thế thì bị nó nuốt mất.

Long nói:

- Tạ ơn xà-lê cúng dường.

Sư ngay đó vẫn chưa tỉnh giác.

Về sau, sư quay về núi Thọ Nghiệp, lễ bái phụng sự Hòa thượng Quốc sư, khải phát chỉ ý vi diệu, rồi sau đó thay thế làm trụ trì đời thứ ba. Sư thượng đường nói:

- Nếu ta toàn cử thuật Tông phong thì các ông hướng về chỗ nào mà lãnh hội, cho nên mới hướng về các ông mà nói: 'Xưa nay thường lộ, thể dụng chẳng hại gì'.

Tăng hỏi:

- Các cái khác chẳng hỏi chi, thế nào là đản sinh vương chủng?

Sư nói:

- Cành vàng lá ngọc không giống thì là thế nào?

Tăng hỏi:

- Cành vàng làm sao mà kế tục được?

Sư nói:

- Đó là lời ngoài cổng thành vua.

Hỏi:

- Hư không có biết tác dụng không vậy?

Sư đưa gậy lên nói:

- Cái gã sư tăng này phải đánh mới được.

Tăng không lời đối đáp.

THIỀN SƯ THANH NGẠC TÔNG HIỂU CỔ SƠN PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CỔ SƠN THẦN ÁN

Sư đắc pháp với Hòa thượng Thọ Nghiệp (trụ thế đời thứ tư Cổ Sơn). Tăng hỏi:

- Tăng qua đời đi về đâu?

Sư nói:

- Trời rét không ra tay.

THIỀN SƯ XUNG HÚ TUỆ NGỘ

Đạo Tràng TỊNH ĐỨC KIM LĂNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CỔ SƠN THẦN ÁN

Sư họ Hòa, người Phước Châu. Tuổi còn thơ không nhiễm thức ăn tanh tưởi có máu, nguyền lòng xuất gia. Sư lên Cổ Sơn xuống tóc, đắc pháp, được thọ ký. Năm 24 tuổi, sư vì chúng khai diễn pháp ở Phong Thành Hồng Châu. Người đương thời gọi là Tiểu Trưởng lão. Trong khoản niên hiệu Hiển Đức nhà Chu, Quốc chúa Giang Nam mời sư trụ Quang Mục.

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại đạo? (Mối đạo lớn)

Sư nói:

- Ta không có con đường nhỏ.

Tăng hỏi:

- Thế nào là đạo nhỏ?

Sư đáp:

- Ta không biết có con đường lớn.

Sư kế đó trụ Khai Tiên Lô Sơn, về sau nữa thì trụ Tịnh Đức, tựu đồ thuyết pháp. Năm thứ tám niên hiệu Khai Bảo thì qui tịch.

THIỀN SƯ THANH HỘ viện BÁO ÂN KIM LĂNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CỔ SƠN THẦN ÁN

Sư họ Trần, người Trường Lạc Phước Châu. Năm 6 tuổi, sư từ giã cha mẹ lễ Cổ Sơn xuống tóc. Năm 15 tuổi thọ giới cụ túc, ngay nơi lời nói của Quốc sư phát minh chân thú. Khi Quốc sư viên tịch, sư đến Bạch Vân Kiến Châu. Mân súy họ Vương tâu vua ban ca sa tía cùng hiệu là Sùng nhân đại sư. Năm thứ 8 đời Tấn Thiên Phước, Kim Lăng hưng binh vào Kiến Thành. Lúc ấy, thống quân Tra Nguyên Huy đến viện. Sư ra cổng nghinh tiếp. Tra hỏi:

- Trong ấy gặp nhau thì thế nào?

Sư nói:

- Não loạn tướng quân.

Tra sau đó thỉnh sư về Kim Lăng. Quốc chúa mời trụ viện Trường Khánh nhiếp chúng. Năm đầu đời Chu Hiển Đức, sư lui về Kiến Châu. Lúc bấy giờ, Tiết độ sứ Trần Hối xây Thiền uyển Hiển Thân Báo Ân, kiên thỉnh sư trụ trì. Trong ngày khai đường, tăng hỏi:

- Chư Phật xuất thế hoa trời rơi bời bời, xin hỏi Hòa thượng xuất thế có điềm lành gì?

Sư nói:

- Hôm qua sấm đầu mùa nổ. Sáng nay mưa bụi bay.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý huyền diệu của chư Phật?

Sư nói:

- Giày cỏ, guốc gỗ.

Tháng 5 năm Khai Bảo thứ ba, Hậu chúa Giang Nam tái thỉnh sư vào trụ hai đạo tràng Báo Ân và Tịnh Đức. sư qua lại hai đạo tràng thuyết pháp, đổi hiệu là Diệu Hạnh Thiền sư. Ngay tháng 11 năm ấy nhuốm bệnh nặng, dự liệu giã từ Quốc chúa.

Buổi sáng ngày 20, dộng chuông triệu tập đại chúng dặn dò xong, nghiễm nhiên ngồi mà qua đời, thọ 55 tuổi, lạp thọ 40. Quốc chúa hậu lễ, trà-tì được hơn 300 viên xá-lợi, cùng với linh cốt mang về xây tháp chôn ở viện Ngọa Vân, núi Kê Túc Kiến Châu. Sư phong thần thanh sái, tháo hạnh cô tiêu, hai mươi năm không mặc lụa là, chỉ

mặc vải giấy. Sư văn từ bút trác gì đều quán chúng. Ngữ yếu, kệ tụng đều lưu hành trong đời.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 22
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ ở CÁT CHÂU

A- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LINH CHIẾU chùa LONG HUÊ HÀNG CHÂU: 7 người được ghi chép.

1- Thiền sư Thụy Nham Sư Tấn ở Thai châu
2- Thiền sư Chí Câu viện Vân Long Thông Thai Châu
3- Thiền sư Qui viện Vân Long Hàng Châu
4- Thiền sư Đạo Nhàn viện Công Thần Hàng Châu
5- Thiền sư Trấn Cảnh Ngộ Duyên Cù Châu
6- Thiền sư Chiếu viện Báo Quốc Phước Châu
7- Thiền sư Bạch Vân Thê Thai Châu

B- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THÚY NHAM LINH THAO: 2 người được ghi chép.

1- Thiền Sư Tử Hưng chùa Long Sách Hàng Châu
2- Thiền Sư Phật Áo Tri Mặc Ôn Châu

C- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HOẰNG THAO viện AN QUỐC PHƯỚC CHÂU: 9 người được ghi chép.

1- Thiền sư Bạch Lộc Sư Quí Phước Châu
2- Thiền sư La Sơn Nghĩa Thông Phước Châu
3- Thiền sư An Quốc Tùng Quí Phước Châu
4- Thiền sư Di Sơn Tạng Dụng Phước Châu
5- Thiền sư Vĩnh Long Ngạn Đoan Phước Châu
6- Thiền sư Lâm Dương Chí Đoan Phước Châu
7- Thiền sư Hưng Thánh Mãn Phước Châu
8- Thiền sư Tiên Tông Minh Phước Châu
9- Hòa thượng An Quốc Tường Phước Châu

C- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN CHƯƠNG CHÂU: 19 người được ghi chép.

1- Thiền sư Tỉnh Đăng Chiêu Khánh Tuyền Châu
2- Thiền sư Bảo Phước Khả Trù Chương Châu
3- Thiền sư Bạch Thủy Như Tân Thư Châu
4- Thiền sư Chương Giang Tuệ Liêm Hồng Châu
5- Thiền sư Báo Từ Văn Khâm Phước Châu
6- Thiền sư Vạn An Thanh Liêm Tuyền Châu
7- Thiền sư Báo Ân Hy Chương Châu
8- Thiền sư Tùng Sâm núi Phụng Hoàng Tuyền Châu
9- Hòa thượng Vĩnh Long Doanh Phước Châu
10- Thiền sư Thủ Thanh núi Thanh Tuyền Hồng Châu
11- Thiền sư Hành Sùng viện Báo Ân Chương Châu
12- Hòa thượng Nhạc Lộc Đàm Châu
13- Thiền sư Đức Sơn Đức Hải Lãng Châu
14- Hòa thượng Hậu Chiêu Khánh Tuyền Châu
15- Thiền sư Dược Sơn Giản Lãng Châu
16- Thiền sư Kiến Sơn Trừng Hồng Châu
17- Thiền sư Khang Sơn Khế Ẩn Phước Châu
18- Đại sư Diên Thọ Tuệ Luân Đàm Châu
19- Thiền sư Tây Minh Sâm Tuyền Châu

D- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ KIM LUÂN QUÁN NAM NHẠC: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Hòa thượng Kim Luân Hậu Hành Nhạc

Đ- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐẠO PHÓ núi THỤY LONG TUYỀN CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Thanh Khoát viện Bảo Phước Chương Châu.

E- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ VÂN MÔN VĂN YỂN: 61 người, 25 người được chép tại quyển 22 này, 36 người được ghi chép trong quyển 23.

1- Hòa thượng Bạch Vân Tường Thiều Châu
2- Thiền sư Đức Sơn Duyên Mật Lãng Châu
3- Thiền sư Nam Đài Đạo Tuân Đàm Châu
4- Hòa thượng Cảnh Khâm núi Song Phong Thiều Châu
5- Hòa thượng Tư Phước ở Thiều Châu

6- Thiền sư Hoàng Vân Nguyên Quảng Châu
7- Thiền sư Long Cảnh Luân Quảng Châu
8- Thiền sư Vân Môn Sảng Thiều Châu
9- Hòa thượng Bạch Vân Văn Thiều Châu
10- Thiền sư Phi Vân Trí Tịch Thiều Châu
11- Hòa thượng Tịnh Pháp Chương Thiều Châu
12- Thiền sư Mãn núi Ôn Môn Thiều Châu
13- Đại sư Ba Lăng Hạo Giám Nhạc Châu
14- Đại sư Địa Tạng Tuệ Từ Liên Châu
15- Thiền sư Đại Dung Chân Anh Châu
16- Thiền sư La Sơn Sùng Quảng Châu
17- Thiền sư Vân Môn Bảo Thiều Châu
18- Hòa thượng Lâm Khê Cảnh Thoát Dĩnh Châu
19- Thiền sư Huê Nghiêm Tuệ Quảng Châu
20- Hòa thượng Thuấn Phong Thiều Châu
21- Thiền sư Song Tuyền Tùy Châu
22- Hòa thượng Quán Âm Anh Châu
23- Hòa thượng Lâm Tuyền Thiều Châu
24- Hòa thượng Vân Môn Hú Thiều Châu
25- Thiền sư Hương Lâm Trừng Viễn Ích Châu

THIỀN SƯ THỤY NHAM SƯ TẤN THAI CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LINH CHIẾU HÀNG CHÂU

Sư thượng đường, đại chúng đứng lâu, sư nói:

- Thẹn chư Thiền đức đã tỉnh đề trì. Nếu mà theo thanh, nghe tiếng, thì chi bằng quay về tăng đường sưởi lửa ấm. Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Thụy Nham?

Sư đáp:

- Trùng trùng, điệp điệp ngọn núi phẳng từ Nam lại xa. Hướng về phía Bắc Hoàng đô chỉ gần trong tấc gang.

Tăng hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Mây trắng muôn dặm chầu núi Nhạc. Lất phất mưa bay rưới trước rèm.

Tăng hỏi:

- Làm thế nào thân gần được con người đó?

Sư nói:

- Tưởng đâu xà-lê đích thân vào thất! Nguyên lai còn cách muôn trùng cửa quan.

THIỀN SƯ CHÍ CẦU viện LỤC THÔNG THAI CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LINH CHIẾU HÀNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Toàn thân đeo gươm thì thế nào?

Sư nói:

- Kẻ đối đầu thế nào?

Sư nói:

- Nung trời, đốt đất.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Lục Thông?

Sư nói:

- Đầy mắt núi sông mặc tình nhìn.

Tăng hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Xưa nay tự tới lui.

Tăng hỏi:

- Rời hai con đường đó còn có chuyện hướng thượng không vậy?

Sư nói:

- Có.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện hướng thượng?

Sư nói:

- Mây nước ngàn đồ cùng muôn đồ.

Tăng nói:

-Ủng thuế huyền đồ, thỉnh sư chỉ thị!

Sư nói:

- Lò hồng không rơi ải Nhạn.

Tăng hỏi:

- Thế nào là không rơi ải Nhạn?

Sư nói:

- Trời xanh há sẻn để người trèo.

Tăng hỏi:

- Còn có người chẳng biết không vậy?

Sư nói:

- Có.

Tăng hỏi:

- Thế nào là người không biết?

Sư nói:

- Trên bảng vàng không có tên.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Muôn nhà đầy trăng sáng.

Hỏi:

- Thế nào là mặt trăng thứ hai?

Sư nói:

- Sơn hà đại địa.

THIỀN SƯ QUI viện VÂN LONG HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LINH CHIẾU chùa LONG HUÊ HÀNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Chiến đấu ngoài sa trường lâu năm, sao công danh không thành tựu?

Sư nói:

- Lỗi tại bên này.

Tăng hỏi:

- Còn có chỗ tiến thân không?

Sư nói:

- Băng tan, ngói vỡ.

THIỀN SƯ ĐẠO NHÀN viện CÔNG THẦN DƯ HÀNG HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LINH CHIẾU chùa LONG HUÊ

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Công Thần?

Sư nói:

- Kẻ tục lữ đứng bên bờ phía Đông, còn tăng chúng tại mé Tây.

Hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Sư nói:

- Như ta với ông vậy.

Tăng nói:

- Nếu thế thì không có hai vậy.

Sư nói:

- Mười tám ngàn.

THIỀN SƯ CHIẾU viện BÁO QUỐC PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LINH CHIẾU chùa LONG HUÊ

Sư thượng đường nói:

- Nếu ta nói cả Thiền cơ, các ông biết hướng về đâu mà mò tìm? Ấy do căn khí không giống nhau, nên thành không biết xấu hổ, có gượng theo được chăng? Như nay đây cùng các nhân giả làm một con đường ngộ nhập.

Nói đoạn, gõ ghế dây hai lần nói:

- Có thấy không? Có nghe không? Nếu thấy thì cứ thấy, nếu nghe thì cứ nghe, đừng hướng về ý thức mà bốc độ, thành ra vọng tưởng điên đảo, chẳng có lúc ra khỏi được. Tạm biệt!

***

Nhân tháp Phật bị sét đánh, có người hỏi:

- Tháp miếu của Tổ, Phật sao lại còn bị sét đánh?

Sư nói:

- Đó là tác dụng tự nhiên của trời.

Tăng hỏi:

- Nếu đã là tác dụng của trời, sao lại đánh Phật?

Sư nói:

- Tác dụng đâu thấy nơi nào là Phật.

Tăng nói:

- Ngặt nỗi tan tành hết.

Sư nói:

- Thấy cái gì?

THIỀN SƯ NGỘ DUYÊN TRẤN CẢNH CÙ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LINH CHIẾU chùa LONG HUÊ

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Ngộ Duyên, sanh bình không rõ, ước tại thế trong thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiền sư Long Huê Linh Chiếu, trụ Trấn Cảnh Cù Châu (Nay là dãy huyện Chiết Giang).

B- Trích ngữ lục:

Tăng hỏi:

- Đám đông đãi vàng, ai là người được vàng ròng?

Sư đáp:

- Đến bên khe đãi vàng, tự nhiên làm cho lao nhọc. Tự trong nhà mình có vàng ngọc, mau quay về nhà đi thôi.

Tăng hỏi:

- Nếu nói như thế thì trước sau không nên dùng bất cứ cái gì nơi người khác?

Sư nói:

- Dù cho ông có sức thần gánh núi, cũng không tránh được dấu chai trầy trên vai.

THIỀN SƯ BẠCH VÂN NÃI THAI CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LONG HUÊ LINH CHIẾU

Tăng hỏi:

- Kinh Sơn có ngọc chưa cho là báu. Vàng ròng trong túi ban một lời.

Sư nói:

- Nhà ta nghèo.

Tăng nói:

- Từ bi ở đâu?

Sư nói:

- Luống thẹn tên đạo giả.

ĐẠI SƯ TỬ HƯNG MINH NGỘ chùa LONG SÁCH HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THÚY NHAM LINH THAM MINH CHÂU

Tăng hỏi:

- Trong chánh vị, còn có người thành Phật không vậy?

Sư nói:

- Ai là chúng sanh đâu?

Tăng nói:

- Nếu như thế là thành Phật tất cả?

Sư nói:

- Trả lại cho ta chánh vị đi!

Tăng hỏi:

- Thế nào là chánh vị?

Sư nói:

- Ông là chúng sanh.

***

Hỏi:

- Thế nào là trân bảo vô giá?

Sư nói:

- Biện Hòa ôm luống viên ngọc còn thô.

Tăng hỏi:

- Bỗng gặp vua Sở thì có dâng lên không?

Sư nói:

- Phàm Thánh nối tiếp nhau.

Hỏi:

- Người xưa đưa sợi vải lên, ý như thế nào?

Chú: Hòa thượng Ô Khòa rứt sợi vải đưa lên để khải thị tăng Hội Thông.

Sư nói:

- Xà-lê thuật lại còn chưa đầy đủ.

Tăng hỏi:

- Thế nào là mới cử thuật đầy đủ?

Sư bèn vén áo ca-sa đưa lên.

THIỀN SƯ TRI MẶC viện PHẬT ÁO VÂN SƠN ÔN CHÂU

(TRỤ THẾ ĐỜI THỨ HAI)

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THÚY NHAM LINH THAM

Sư thượng đường nói:

- Sơn tăng ta hôm nay nhìn xem chư thượng tọa hành cước như thế. Ngậm đắng, nuốt cay, trèo non, lội suối, rốt lại chỉ là nhìn xem châu huyện, tìm tòi danh sơn, cảnh đẹp. Há vì đại sự ru? Chỉ cần mọi người trong hội tham vấn này thông tin tức ra, Vân Sơn ta dám chứng minh đấy. Mà chẳng riêng Vân Sơn dám chứng minh, mà cả chùa Phật trong tùng lâm cũng chứng minh.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Phật Áo?

Sư nói:

- Đưa khách chẳng rời trong ba bước. Đón khách chỉ trước thảo đường.

THIỀN SƯ BẠCH LỘC SƯ QUÍ PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ HOẰNG THAO MINH CHÂN
viện AN QUỐC PHƯỚC CHÂU

Trong ngày khai đường, có tăng hỏi:

- Một dãy Tây Giáp chẳng khác đầu ngựa. Ngàn ngọn Bạch Lộc giống như chân gà.

Sư nói:

- Đại chúng cùng một lúc nghiệm khám xem nào?

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Bạch Lộc?

Sư nói:

- Nói với ông cái gì đó?

Tăng nói:

- Nếu thế thì kẻ học này thức thời rồi vậy.

Sư nói:

- Người thức thời nên đến điền địa nào?

Tăng nói:

- Không thể niệm ê a.

Sư nói:

- Bỏ qua tức không được.

Hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì trăm loài chim ngậm hoa cúng dường. Sau khi gặp rồi, vì sao chim không lại nữa?

Sư nói:

- Ánh bình minh chưa ló, ai cũng trông ngóng. Đến khi sáng hẳn, lại cũng như thường.

THIỀN SƯ LA SƠN NGHĨA THÔNG PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của HOẰNG THAO MINH CHÂN
viện AN QUỐC PHƯỚC CHÂU

Sư thượng đường, đại chúng đứng lâu, sư nói:

- Nếu có chỗ dặn dò, La Sơn ta tức không cụ nhãn (con mắt triệt kiến mọi sự vật). Còn nếu không có chỗ dặn dò, tức lao nhọc mà không nên công cán gì. Cho nên chuyện Duy Ma thời xưa đối với Văn Thù, hãy nói xem như nay đây có lãnh hội không vậy?

Tăng hỏi:

- Tay chỉ trời đất, chỉ có ta là bậc được tôn trọng duy nhất, sao lại bị kẻ bên ngoài trách móc?

Sư nói:

- Cho rằng râu ông Ấn Độ màu đỏ.

Tăng hỏi:

- Như kẻ bên ngoài kia thì có chỗ sở trường nào?

Sư nói:

- Trên đường gặp chuyện bất bình nên phải rút kiếm.

THIỀN SƯ TÙNG QUÝ viện AN QUỐC PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của HOẰNG THAO MINH CHÂN
viện AN QUỐC PHƯỚC CHÂU

Tăng hỏi:

- Cung Thiền rộng mở, pháp chúng đông dầy, một con hướng thượng, thỉnh sư quyết chọn.

Sư nói:

- Vốn không đúng thời.

***

Sư có lúc thượng đường thị chúng rằng:

- Thiền với Đạo (Giáo) thôi bỏ qua một bên, Phật với Tổ là giày cỏ rách bươm. Cáo báo như thế, há chẳng là ủy khuất các vị rồi đó chăng? Nếu nói là ủy khuất thì hãy đi hành cước. Còn nếu nói không ủy khuất thì cũng nên ngậm miệng mới được. Tạm biệt!

***

Sư lại có lúc thượng đường nói:

- Cho dù chẳng gặp triều nhà Lương, nhưng An Quốc cũng dối gạt không được. Tạm biệt!

***

Tăng nói:

- Thỉnh sư cử xướng Tông thừa?

Sư nói:

- Hôm nay đập lúa, ngày mai chặt củi.

***

Hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì thế nào?

Sư nói:

- Lư hương đối với ghế dây.

Tăng hỏi:

- Sau khi gặp thì thế nào?

Sư nói:

- Cánh cửa đối với cây lộ trụ.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Nếu hỏi thói nhà thì đáp thói nhà.

Tăng nói:

- Kẻ học này không hỏi thói nhà thì thế nào?

Sư nói:

- Hồ lại, Hán đi.

Tăng nói:

- Chỗ gì khác thì không hỏi, Chỗ tỉnh yếu, xin sư một lời.

Sư nói:

- Còn có tỉnh yếu không vậy?

Sư bước xuống pháp đường nói:

- Thuần-đà hiến cúng. Tạm biệt!

THIỀN SƯ TẠNG DỤNG TRƯỜNG KHÁNH DI SƠN PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của AN QUỐC HOẰNG THAO

Sư thượng đường, đại chúng tụ tập, sư cầm cây quạt ném xuống đất nói:

- Người ngu cho vàng là đất, kẻ trí thì thế nào? Kẻ sanh sau đáng gờm, không thể tông thủ người ngu vậy! Còn có không vậy bước ra nói xem nào?

Lúc ấy, có ông tăng bước ra lễ bái rồi lui ra sau đứng. Sư nói:

- Làm thế để mà chi?

Tăng nói:

- Xin Hòa thượng sáng soi cho.

Sư nói:

- Ngàn năm hột đào.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là Già-lam?

Sư nói:

- Trường Khê, Bồ Điền.

Tăng hỏi:

- Thế nào là người trong Già-lam?

Sư nói:

- Bạch Thủy ở Triều Tiên.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chủ chính của Linh Tuyền?

Sư đáp:

- Nam sơn, Bắc sơn.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Trước giờ độ trai nhà bếp nấu cơm Nam Quốc. Quá ngọ lò nấu trà Bắc Uyển.

Tăng hỏi:

- Pháp thân còn có thọ khổ không vậy?

Sư nói:

- Địa ngục há là thiên đường?

Tăng nói:

- Nếu thế thì thọ khổ quá đi mất.

Sư nói:

- Có tội lỗi gì?

THIỀN SƯ NGẠN ĐOAN viện VĨNH LONG PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của AN QUỐC HOẰNG THAO

Sư thượng đường, đại chúng tụ tập đông đủ. Sư từ pháp tòa đứng lên, ra điệu bộ múa, rồi nói với đại chúng rằng:

- Lãnh hội không?

Đại chúng nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Sơn tăng ta chẳng bỏ đạo pháp mà hiện chuyện phàm phu tại sao lại không lãnh hội chứ?

Tăng hỏi:

- Tất cả vốn tự viên thành, sao còn phân ra sáng tối?

Sư nói:

- Ông hãy tự kiểm trách mình xem!

THIỀN SƯ CHÍ ĐOAN viện THỤY PHONG

núi LÂM DƯƠNG PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của AN QUỐC HOẰNG THAO

Sư người Phước Châu, nương chùa Nam Giản tại bổn bộ mà thọ nghiệp. Năm 24 tuổi, sư tham yết đại sư Minh Chân. Ngày kia, có tăng hỏi:

- Thế nào là trong vạn tượng độc lộ một thân?

Thiền sư Minh Chân đưa một ngón tay, ông tăng ấy không lãnh hội. Sư nhân đó minh khế huyền chỉ, bèn vào thất của Chân tự bạch:

- Vừa nãy ông tăng kia vấn thoại, Chí Đoan con nay có chỗ tĩnh ngộ.

Minh Chân hỏi:

- Ông thấy đạo lý gì?

Sư cũng đưa một ngón tay lên nói:

- Cái này là cái gì?

Minh Chân rất cho là phải.

***

Sư thượng đường, đưa cây xơ quất lên nói:

- Tào Khê dùng không hết, người đời lại gọi là đầu mọc sừng sanh ra. Sơn tăng ta đưa lên để đuổi ruồi. Nếu lãnh hội thì trời đất hãm lạc.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Ngựa gỗ chạy như khói, người đá đuổi không kịp.

Hỏi:

- Thế nào là Thiền?

Sư nói:

- Năm nay hạn hơn năm ngoái.

Tăng hỏi:

- Thế nào là Đạo?

Sư nói:

- Ruộng đồng hao hết phân nửa.

Hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Sư bèn bung cho một đá. Tăng làm thế nhận cú đá. Sư bèn cho một bạt tai, tăng không lời đối đáp. Sư nói:

- Lường gạt chết người.

Hỏi:

- Thế nào là pháp Phật chốn chẳng có khói người thổi cơm?

Sư nói:

- Ngọn núi cao chót vót, sắc biếc mơn mởn.

Tăng hỏi:

- Thế nào là một lý chân thật hoa mỹ và sằn dã không phân biệt?

Sư nói:

- Không phải đạo lý đó.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Gân trúc một lóng một đôi.

***

Có ông tăng đến tham vấn ban đêm, sư hỏi:

- Ai đó?

Tăng đáp:

- Là mỗ giáp đây.

Sư nói:

- Đường cát Tuyền Châu, cây cau trên tàu buôn.

Tăng lặng thinh hồi lâu, sư hỏi:

- Lãnh hội không?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Ông mà lãnh hội thì trống sạch năm uẩn, nuốt hết mười phương.

Sư vào tháng 8 niên hiệu Khai Bảo, để lại kệ rằng:

Nguyên văn:

來 年 二 月 二
別 汝 暫 相 棄
熟 灰 散 四 林
勿 占 檀 那 地

Phiên âm:

Lai niên nhị nguyệt nhị
Biệt nhữ tạm tương khí
Nhiệt khôi tán tứ lâm
Vật chiếm đàn-na địa

Tạm dịch:

Năm sau nhị nguyệt nhị
Tạm rời các ông đi
Tro đốt rải rừng bụi
Chiếm đất đà-na chi?

Bài kệ này nhân thị giả truyền ra ngoài, tứ chúng đều chép lại để ghi nhớ. Đến ngày 18 tháng giêng năm sau, dân chúng châu này tranh nhau vào núi để chiêm lễ. Sư trong người không bệnh hoạn gì, mọi người vẫn tham vấn như thường. Đến ngày mùng 1 tháng 2, quan châu mục suất lĩnh các quan viên cùng đến núi canh chừ suốt đêm, trong viện đông người như chợ. Sáng ngày mùng 2, sư dùng trai xong, thượng đường từ giã mọi người. Lúc bấy giờ, có Trưởng lão Viên Ưng bước ra lễ bái hỏi:

- Mây mù sầu thảm, đại chúng thở than, thỉnh sư một lời, hãy khoan cáo biệt!

Sư thòng một chân, Viên Ưng nói:

- Gương pháp không đến đất này, trăng báu lại chiếu nơi đâu?

Sư nói:

- Chẳng phải cảnh giới của ông.

Viên Ưng nói:

- Thế nào là bọt sanh, bọt tan đều quay trở lại nước. Sư đến sư đi là chuyện thường?

Sư làm tiếng rên:

- Hư! Hư!

Lại có tăng hỏi một vài tắc Thiền ngữ, sư đều hồi đáp, sau đó xuống tòa quay về phương trượng ngồi yên. Đến giờ Hợi, hỏi chúng rằng:

- Thế Tôn diệt độ vào thời tiết nào?

Chúng đáp:

- Ngày 15 tháng 2 giờ Tý.

Sư nói:

- Ta hôm nay trước giờ Tý.

Nói xong qua đời.

THIỀN SƯ MÃN - HƯNG THÁNH PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của AN QUỐC HOẰNG THAO

Sư thượng đường nói:

- Giáp mặt dặn dò, chẳng đợi văn tuyên. Cụ nhãn đầu cơ, gọi là tham huyền Thượng sĩ. Nếu được như thế thì Tông phong không đọa.

Tăng hỏi:

- Ngày xưa trong hội Linh Sơn. Hôm nay nơi yến tiệc Hưng Thánh, Hòa thượng thân truyền, cử xướng thế nào?

Sư nói:

- Thiếu ông một câu hỏi.

THIỀN SƯ MINH viện TIÊN TÔNG PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của AN QUỐC HOẰNG THAO

Sư thượng đường nói:

- May thay có môn phong như thế, tại sao không thiệu long kế thừa rạng rỡ. Nếu mà thiệu long được, chẳng tại ba giới. Nếu ra ngoài ba giới tức làm hư hoại ba giới. Nếu ở tại ba giới thì làm trệ ngại ba giới. Không hoại, không ngại là ra khỏi ba giới, là không ra khỏi ba giới, làm thế nào mà triệt bỏ được, kham làm chủng tử của Phật pháp, Người Trời đều nhờ cậy.

Có tăng hỏi:

- Bắt mây chăng cần gió, sét tiện. Sóng lẹ làm sao thấu được thân?

Sư nói:

- Sao mà lại bỏ gốc chạy theo ngọn?

HÒA THƯỢNG TƯỜNG viện AN QUỐC PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của AN QUỐC HOẰNG THAO

Sư thượng đường trong thời gian chốc lát bỗng kêu to thất thanh:

- Hết sức là vô duyên. Tuy nhiên dù là như vậy, chuyện chẳng đặng dừng, trong đó nếu có người chẳng nhìn thấy, hãy khai phương tiện. Có lãnh hội không?

Tăng hỏi:

- Không can gì đến phương tiện, xin sư từ bi.

Sư nói:

- Ông hỏi ta nói, ấy là phương tiện rồi.

Hỏi:

- Ứng vật hiện hình như trăng trong nước. Thế nào là mặt trăng?

Sư đưa cây xơ quất lên. Tăng hỏi:

- Người xưa vì sao lại nói trăng trong nước không hình?

Sư nói:

- Thấy cái gì?

Hỏi:

- Thế nào là chuyện trong Tông thừa?

Sư nói:

- Quân đất Hoài sau khi tan rã.

Hoi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Trước mắt nhiều người không thể lừa dối được.

ĐẠI SƯ TỈNH CHÂN TỊNH TU viện CHIÊU KHÁNH TUYỀN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TÙNG TRIỂN viện BẢO PHƯỚC CHƯƠNG CHÂU

Ban sơ sư tham yết Bảo Phước, hỏi đáp ngầm phù hợp. Một ngày nọ Bảo Phước vào đại điện nhìn tượng Phật đưa tay lên hỏi sư:

- Phật như thế, ý thế nào?

Sư đáp rằng:

- Hòa thượng cũng là hoành thân.

Bảo Phước nói:

- Một cây cọc ta tự thu thủ.

Sư nói:

- Hòa thượng không chỉ hoành thân.

Bảo Phước cho là phải.

***

Sau sư trụ trì Chiêu Khánh. Trong ngày khai đường đầu tiên, sư thăng tòa trong chốc lát nói:

- Đại chúng ngày sau đi các nơi gặp bạn đạo, làm sao cử thuật? Như có ai cử thuật được thì hãy hướng đại chúng thử cử xem nào! Nếu cử thuật được thì miễn cô phụ thượng Tổ, lại cũng không mai

một hậu lai. Người xưa nói: 'Thông tâm quân tử, gặp nhau ngoài văn'. Có còn người đó không vậy? Huống lại là con cháu của Tào Khê thì nên lý luận thế nào? Phải đề xướng như thế nào?

***

Tăng hỏi:

- Ngày xưa ở mé Đông giác thành Tượng vương quay lại. Nay đây phương Nam của Mân lĩnh, làm sao đề tiếp?

Sư hỏi:

- Lãnh hội không?

Tăng nói:

- Nếu thế thì một cơ khải xứ, bốn câu không đuổi được. Chưa ủy khuất Tông môn từ trước thành được biên sự gì?

Sư nói:

- Hãy lui sau lễ bái, cùng chúng lên xuống.

Tăng nói:

- Toàn đề chẳng đến, thỉnh sư thương lượng!

Chú: Toàn đề nói đủ là toàn đề chánh lịnh có nghĩa Thiền cơ nêu ra siêu việt ngôn cú nghĩa lý, chỉ thẳng tâm người.

Sư nói:

- Vỗ tay được gì đâu.

Tăng nói:

- Nếu thế thì đã lãnh hội rồi vậy.

Sư nói:

- Đừng có lầm đấy.

Hỏi:

- Làm thế nào để chẳng tổn thương mình mà cũng chẳng phụ người?

Sư nói:

- Há chẳng khuất tất câu hỏi đó của ông sao?

Tăng nói:

- Nếu thế thì mong ơn sư chỉ thị từ trước giờ.

Sư nói:

- Ông lại khuất tất ta mà chi?

Tăng nói:

- Một câu đương cơ phong, thỉnh sư nói.

Sư nói:

- Khản cả cổ.

Tăng lại hỏi nữa, sư nói:

- Gã ngủ gục.

Sư hỏi tăng:

- Rời nơi đâu?

Đáp:

- Báo Ân.

Sư hỏi:

- Tăng đường lớn nhỏ.

Tăng nói:

- Hòa thượng thử nói xem.

Sư nói:

- Sao không đợi hỏi.

Tăng hỏi:

- Kẻ học này cùng mình không lãnh hội, thỉnh sư chỉ thị.

Sư nói:

- Có còn biết cười không vậy?

Sư lại nói:

- Các vị tiên đạt trong tùng lâm không dám đụng chạm. Nếu là kẻ sơ tâm hậu học thì chưa tin. Mà có tin đi nữa cũng chưa tỉnh ngộ. Cho dù có tỉnh ngộ đi nữa cũng không nhận lược hư. Chỗ bổn phần của mọi người, chưa có một lúc nào mà chẳng hiển lộ. Chưa có một vật gở che trùm. Như nay đây mà muốn biết, không cần trải tóc trên đất, cũng không cần dùng chút công phu nào, mà chỉ cần hướng vào trong bác địa vị thừa đương, há chẳng tỉnh tâm lực ru? Nếu đã tỉnh ngộ, thì cùng với chư Phật kề vai, nương theo mà đi. Nhưng do chuyện đó là một chỗ bạch tịnh. Nay đây phải được thân tâm bạch tịnh mới được. Thế là tự nhiên hiệp xưa, hiệp nay, thoát ly sanh tử. Người xưa nói: 'Thức tâm đạt bổn, hiểu pháp vô vi, mới gọi là sa môn'. Như nay đây thì các quan nhơn cùng đại chúng, mỗi người phải

thể thủ mới được, đừng có ỷ lại vào phần thượng của sư tăng. Pháp Phật vốn bình đẳng. Trên từ chư Phật, dưới cho đến tất cả, đều cộng đồng chuyện này. Nếu đã như thế, ai có ai không? Ngoài việc cần vương, phải nên nỗ lực. Mới vừa rồi nói đủ thứ như thế, ấy chẳng qua vì bất đắc dĩ mà thôi. Đừng có nói Tông môn từ trước phải dùng lời lẽ như thế. Chỉ như Tông môn từ trước, thì nên làm thế nào? Có tương tất không vậy? Nếu có người tương tất, thì sơn tăng ta hôm nay được minh oan vậy. Đại chúng đứng đã lâu, xin tạm biệt!

ĐẠI SƯ KHẢ TRÙ MINH BIỆN viện BẢO PHƯỚC CHƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Mây tại trời xanh, nước tại bình. (Mượn câu nói của Thiền sư Dược Sơn Duy Nghiễm)

Hỏi:

- Thế nào là kiếm bén thổi đứt sợi lông?

Sư nói:

- Hư gãy rồi.

Tăng hỏi:

- Có còn dùng được không?

Sư nói:

- Đừng có nói lời quỷ quái!

THIỂN SƯ NHƯ TÂN viện HẢI HỘI BẠCH THỦY THƯ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN

Sư thượng đường nín lặng hồi lâu rồi nói:

- Lễ phiền phức tức loạn.

Tăng hỏi:

- Tông thừa từ xưa làm sao cử xướng?

Sư nói:

- Chuyển thành cô độc.

Tăng hỏi:

- Chỗ thân thiết, xin sư một lời.

Sư nói:

- Chẳng thể tẩy sạch, nhưng mà cũng phải nghe hắn.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện Ca Diếp đốn ngộ?

Sư nói:

- Ông mà đốn ngộ, ta tức chẳng tiếc sẻn.

Tăng nói:

- Nếu thế thì chẳng phiền ở sư vậy.

Sư nói:

- Lại cũng xài tới gậy, sao mà khỏi phiền.

Tăng nói:

- Người xưa nói ngang, nói dọc nhưng chưa biết chiếc khóa mở cửa. Thế nào là một chiếc khóa cửa quan hướng thượng?

Sư nói:

- May mà gặp bà mẹ sanh ra tay ngắn.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Cần nói có khó gì?

Tăng nói:

- Vậy tiện đây thỉnh sư nói.

Sư nói:

- Tưởng đâu lanh lợi, nào dè chẳng phải bậc tiên đà.

Hỏi:

- Con linh dương ngủ treo sừng thì thế nào?

Sư nói:

- Đến thế nào thì đi thế nấy.

Tăng hỏi:

- Tại vì sao mà lại như thế?

Sư nói:

- Chỉ thấy tức cười mà không biết tại sao lại như thế.

THIỀN SƯ TUỆ LIÊM CHƯƠNG GIANG HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN

Sư lần đầu tiên khai đường, có tăng hỏi:

- Ngày xưa Phạn vương thỉnh Phật, ấy bởi lòng phụng pháp. Ngày nay chu tử (đỏ tím tức chỉ các quan do chữ "Triều đình chu tử") vào tiệc pháp, xin hỏi sư chứng tế thế nào?

Sư nói:

- Chẳng thi hành.

Hỏi:

- Tại làm sao mà không thi hành?

Sư hỏi:

- Từ đâu đến vậy?

Hỏi:

- Sư lên tòa báu, cử xướng vì đời nay. Tứ chúng trông ngóng thỉnh sư tiếp dẫn.

Sư nói:

- Chỗ nào khuất tất ông vậy?

Tăng nói:

- Nếu thế thì con đường phương tiện thùy từ ngày đó chẳng cô phụ người.

Sư nói:

- Cũng nên thu thủ mới được.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Chương Giang?

Sư nói:

- Bồ-tát Địa Tạng nhăn mày.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Phổ Hiền cầm tay áo.

Hỏi:

- Thế nào là nước trong Chương Giang?

Sư nói:

- Khổ.

Hỏi:

- Thế nào là câu thứ nhất của Chương Giang?

Sư nói:

- Đến nơi khác, không được cử thuật lầm.

THIỀN SƯ VĂN KHÂM viện BÁO TỪ PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của chư Phật?

Sư nói:

- Mưa lại mây mù tối. Trời trong khô mặt trời mặt trăng sáng chói.

Hỏi:

- Thế nào là diệu giác minh tâm?

Sư nói:

- Vụ đông năm nay lúa muộn trúng mùa, do mưa thu mà thành tựu.

Hỏi:

- Thế nào là diệu dụng hà sa?

Sư nói:

- Mây xanh núi biếc. Mưa rơi trời xanh.

Hỏi:

- Thế nào là bình thường tâm hiệp đạo?

Sư nói:

- Uống trà, ăn cơm tùy thời qua. Ngắm nước, ngắm non thật sướng tình.

THIỀN SƯ THANH VẬN TƯ HÓA viện VẠN AN
TUYỀN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN

Hỏi:

- Long Khê một phái, Tấn thủy phân đèn. Vạn An dự tiệc chỉ thị thế nào?

Sư nói:

- Làm sao mà chiết hợp.

Tăng hỏi:

- Xin hỏi sư có ưng không vậy?

Sư nói:

- Rốt lại thì thế nào?

Tăng nói:

- Mật chỉ Long Khê ngày xưa, ngày nay Vạn An hiển dương, Người Trời đều lắng tai, nguyện sư khai diễn.

Sư hỏi:

- Có nghe không vậy?

Tăng nói:

- Nếu thế thì năm chúng đều mong ơn sư chỉ thị. Chẳng khác thành đông mười mắt mở ra.

Sư nói:

- Ngũ chúng thôi hãy để đó, nhân giả thì thế nào?

Hỏi:

- Từ lâu ở nơi tăm tối, toàn thân đều không lãnh hội, xin sư chỉ thị.

Sư nói:

- Há không khuất tất câu ông hỏi ru?

Nói:

- Nếu thế thì lễ bái theo chúng lên xuống, sư có hứa khả không?

Sư nói:

- Tĩnh xứ Tát-bà-ha.

Hỏi:

- Chư Phật ra đời, chấn động trời đất. Hòa thượng ra đời, xin hỏi thế nào?

Sư nói:

- Nói với ông thế nào bây giờ?

Tăng nói:

- Nếu thế thì không khác chư Thánh vậy?

Sư nói:

- Đừng có nói loạn xị.

Hỏi :

- Thế nào là thói nhà của Vạn An?

Sư nói:

- Rêu phủ kho gạo.

Hỏi:

- Bỗng gặp thượng khách đến lấy gì tiếp đãi?

Sư nói:

- Sau bữa ăn là ba tuần trà.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Vạn An?

Sư nói:

- Một tháp dây tòng la nhìn biển trong.

THIỀN SƯ ĐẠO HY viện BÁO ÂN CHƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN

Ban sơ, sư đem thư của Bảo Phước gửi cho Vương thái úy ở Tuyền Châu. Thái úy nói:

- Hòa thượng Chương Nam gần đây có còn dạy người không?

Sư đáp:

- Nếu nói dạy người là ủy khuất Hòa thượng. Còn nếu nói không còn dạy người thì ủy khuất Thái úy có lòng han hỏi.

Thái úy nói:

- Nói ra một câu đợi ngựa sắt biết ăn cỏ, ngựa gỗ biết hút thuốc.

Sư nói:

- Mỗ giáp đây tiếc miệng để ăn cơm.

Thái úy lặng thinh hồi lâu lại hỏi:

- Cỡi lừa tới hay cỡi ngựa tới?

Sư nói:

- Lừa ngựa không cùng đường.

Thái úy hỏi:

- Thế làm sao đến được nơi này?

Sư nói:

- Đặc tạ Thái úy lãnh thoại.

***

Tăng hỏi:

- Danh ngôn, diệu cú thôi chẳng hỏi chi, thỉnh sư nói chân thật.

Sư đáp:

- Chẳng trở ngại ý ông hỏi.

THIỀN SƯ TÙNG SÂM HỒNG NHẪN

núi PHỤNG HOÀNG TUYỀN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Môn phong tương tự tức không trở ngại. Người học không phải người ấy.

Tăng hỏi:

- Nếu bỗng gặp người như thế thì thế nào?

Sư nói:

- Không phải dự bị gãi để chờ ngứa.

Nói:

- Kẻ học này căn tư trì độn, trong cửa phương tiện xin sư liếc qua (chiếu cố).

Sư nói:

- Liếc qua (chiếu cố).

Tăng nói:

- Lãnh hội sâu xa ý chỉ của sư, há dám nói sao!

Sư nói:

- Quá nhiều vậy.

***

Sư có lúc thượng đường, có ông tăng bước ra lễ bái rồi lui vào phía sau đứng. Sư nói:

- Ta không như ông.

Tăng lên tiếng dạ. Sư nói:

- Chỗ không người hãy buông xuống.

Hỏi:

- Khi xưa trên hội Linh Sơn, Phật lấy một lời diễn thuyết. Hôm nay thỉnh sư một lời diễn thuyết.

Sư lặng thinh hồi lâu. Tăng nói:

- Nếu thế thì đại chúng ngừng ngay nghi võng rồi vậy.

Sư nói :

- Đừng bôi bẩn đại chúng mới được.

Hỏi:

- Chư Phật đều vì một nhân duyên lớn mà xuất hiện trong đời. Xin hỏi Hòa thượng chứng tế thế nào?

Sư nói:

- Gió mát quá chừng.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện tự kỷ của kẻ học này?

Sư nói:

- Chuyện ám toán nhiều năm có thể biết.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Phụng Hoàng?

Sư nói:

- Đêm tuyết xem trăng sáng.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Làm người sai xấu.

Tăng nói:

- Dạy người chỗ nào?

Sư nói:

- Đừng có ủy khuất ông mà!

THIỀN SƯ MINH TUỆ viện VĨNH LONG PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN

Sư thượng đường nói:

- Cho rằng trời đã sáng, vẫn có người đi đêm. Giống thì giống nhưng phải mà không phải. Tạm biệt!

***

Hỏi :

- Người vô vi, vô sự, tại sau lại kìm tỏa khó,

Sư nói:

- Do đứt sợi tơ, quí trọng khó giữ.

Hỏi:

- Vì sao lại nói người vô vi, vô sự tiêu dao thật khoái lạc?

Sư nói:

- Vì náo loạn, nên đoạn tông.

***

Có ông tăng tham yết, sư nói:

- Chẳng cần đắc hứa nhiều ban số, nói mau, nói mau!

Tăng không lời đối đáp.

***

Sư có lúc thị chúng rằng:

- Mặt trời lên cao rồi, dụng xứ chẳng cần thiện xảo.

Hỏi:

- Thế nào là tiến đến được chỗ đạt được bản nguyên?

Sư nói:

- Cứ y theo mà thi hành.

THIỀN SƯ THỦ THANH núi THANH TUYỀN HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN

Sư họ Lâm, người huyện Mân Phước Châu, xuất gia ở núi Nham Bối. Sau khi ngộ tâm ấn, nhận lời mời thỉnh trụ Thanh Tuyền, huyền lữ kéo đến đông dầy. Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Hỏi.

Tăng hỏi:

- Thế nào là Tổ?

Sư nói:

- Đáp.

Tăng hỏi:

- Hòa thượng thấy người xưa được cái gì mà trụ núi này?

Sư nói:

- Biết rõ là ông chẳng khẳng nhận.

Tăng hỏi:

- Làm sao mà biết mỗ giáp đây không khẳng nhận?

Sư nói:

- Xét tướng mạo, biện biệt được sắc thái.

Hỏi:

- Chỗ thân thiết, thỉnh sư một lời.

Sư nói:

- Đừng vượt qua chỗ đó.

Tăng hỏi:

- Người xưa nhìn vách là vì chuyện gì? (Tổ Đạt Ma 9 năm nhìn vách)

Sư nói:

- Khuất tất.

Hỏi:

- Chuyện gì khác thì không hỏi tới, chỉ hỏi thế nào là chuyện hướng thượng?

Sư nói:

- Chỉ cần ông ba lạy, chẳng cần ông ba lạy.

THIỀN SƯ HÀNH SÙNG viện BẢO ÂN CHƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Xay lúa, giã gạo.

Nói:

- Một con đường Tào Khê, thỉnh sư cử dương.
Sư nói:
- Đừng có ủy khuất Tào Khê mà.
Nói:
- Nếu thế thì quần sanh có chỗ nhờ.
Sư nói:
- Ông cũng là con chuột ăn muối.
Hỏi:
- Chẳng can dự gì đến công tư, làm thế nào ngôn luận?
Sư nói:
- Uống trà đi!
Hỏi:
- Đan Hà nổi lửa đốt tượng Phật gỗ, ý như thế nào?
Sư nói:
- Trời lạnh đốt lửa sưởi ấm.
Hỏi:
- Thúy Vi nghinh La Hán, ý ấy thế nào?
Sư nói:
- Chẳng riêng nhà nào xuân.

HÒA THƯỢNG núi NHẠC LỘC ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN

Sư thượng đường lặng thinh hồi lâu, nói với đại chúng:
- Ngày xưa Tỳ Lô, hôm nay Nhạc Lộc. Tạm biệt!
Hỏi:
- Thế nào là một câu ngoài thanh sắc?
Sư nói:
- Vượn hú, chim kêu.
Hỏi:
- Sư cử xướng khúc nhạc nhà ai, Tông phong kế tự người nào?

Sư nói:

- Năm âm, sáu luật.

Hỏi:

- Một câu đứt lưỡi, thỉnh sư cử dương.

Sư nói:

- Mặt trời nóng, mặt trăng mát.

THIỀN SƯ ĐỨC HẢI - ĐỨC SƠN LÃNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN

Tăng hỏi:

- Một hội Linh Sơn, ai là người được nghe?

Sư nói:

- Xà-lê được nghe.

Hỏi:

- Xin hỏi trên Linh Sơn nói cái gì?

Sư nói:

- Tức xà-lê lãnh hội rồi mà.

Hỏi:

- Thế nào là một câu che trời, trùm đất?

Sư nói:

- Ngàn giới rung rinh.

Hỏi:

- Tông thừa từ trước, lấy gì chứng nghiệm?

Sư nói:

- Từ xưa thôi hãy dẹp qua một bên, như nay đây thì làm sao chứng nghiệm?

Tăng nói:

- Đại chúng đều thấy chung hết.

Sư nói:

- Lời lẽ đọa rồi.

Hỏi:
- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?
Sư nói:
- Bửa ra.

HÒA THƯỢNG HẬU - CHIÊU KHÁNH TUYỀN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN

Hỏi:
- Một câu sau chót, thỉnh sư thương lượng.
Sư nói:
- Người trong cõi trần tự nhiên già. Trăng trên trời thường sáng.
Hỏi:
- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?
Sư nói:
- Một bình cùng, một bát, đáo xứ mà sinh nhai.
Hỏi:
- Thế nào là đại ý của Phật pháp?
Sư nói:
- Gấp gấp, gáp gáp, sớm gà gáy, tối chuông kêu.

THIỀN SƯ GIẢN - LƯƠNG SƠN LÃNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN

Sư hỏi tăng mới đến:
- Từ đâu tới vậy?
Tăng đáp:
- Từ Dược Sơn lại.
Sư hỏi:
- Có đem được thuốc (Dược) tới không?

Tăng đáp :

- Hòa thượng trụ sơn không lầm.

THIỀN SƯ TRỪNG - KIẾN SƠN huyện CAO AN HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN

Trong ngày khai đường, có tăng hỏi:

- Quan trưởng châu mục thỉnh mệnh Hòa thượng, cử dương Tông giáo thì thế nào?

Sư hỏi:

- Có còn nghe không vậy?

Tăng nói:

- Nếu thế thì đại chúng có chỗ nhờ cậy.

Sư nói:

- Vẫn còn chưa nghe.

Hỏi:

- Thế nào là kiếm của đấng Pháp vương?

Sư nói:

- Khá tiếc đấy.

Hỏi:

- Thế nào là kiếm của bậc nhân vương?

Sư nói:

- Giày bụi bám dưới gầm giường. Gió động khăn trên giá.

Hỏi:

- Một đời thời giáo tiếp dẫn thời nay. Xin hỏi Tổ Tông khai thị người như thế nào?

Sư nói:

- Một đời thời giáo đã có người hỏi rồi mà.

Hỏi:

- Còn Hòa thượng chỉ dạy người thế nào?

Sư nói:

- Ngơ ngẫn trước sân cây giền đỏ. Năm năm ra lá chẳng ra hoa.

Hỏi:

- Năm cũ đã qua, năm mới vừa đến. Còn có ai không nhận chịu năm không?

Sư nói:

- Trên thành đã thổi tù và báo năm mới. Trước cửa còn đốt đèn năm cũ.

Tăng hỏi:

- Thế nào là đèn năm cũ?

Sư nói:

- Ngày 30 tháng chạp.

ĐẠI SƯ KHẾ ẨN PHÁP BẢO KHANG SƠN PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN

Ban sơ trong ngày khai đường, có tăng hỏi:

- Từ sau Phật Uy Âm theo thứ tự truyền nối. Xin hỏi sư nay đây pháp tự của ai?

Sư nói:

- Núi Tượng Cốt giơ tay, khe Long Khê gật đầu.

Hỏi:

- Viên minh trạm tịch nếu không nhờ sư chỉ cho, thì kẻ học này nhân đó mà chẳng rành.

Sư nói:

- Biện biệt được chưa vậy?

Tăng nói:

- Nếu thế thì thức tánh chẳng gốc rễ rồi vậy.

Sư nói:

- Gãi ngứa ngoài da giày.

ĐẠI SƯ TUỆ LUÂN chùa DIÊN THỌ ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN

Tăng hỏi:

- Kiếm báu chưa ra khỏi vỏ thì thế nào?

Sư đáp:

- Không ở ngoài.

Hỏi:

- Sau khi rút ra khỏi vỏ thì thế nào?

Sư đáp:

- Thì không ở trong vỏ.

Hỏi:

- Thế nào là một sắc?

Sư nói:

- Xanh, vàng, đỏ, trắng.

Nói:

- Đúng là một màu.

Sư nói:

- Tưởng chẳng có ai, nào dè cũng có nửa kẻ, một người.

THIỀN SƯ SÂM viện TÂY MINH TUYỀN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẢO PHƯỚC TÙNG TRIỂN

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Đũa tre, chén đá.

Tăng hỏi:

- Bỗng gặp khách quí đến thì làm sao tiếp đãi?

Sư nói:

- Rau dưa vàng, cơm gạo xanh.

Hỏi :

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Hãy hỏi cây lộ trụ kìa!

THIỀN SƯ KIM LUÂN hậu NAM NHẠC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của KIM LUÂN KHẢ QUAN tiền NAM NHẠC

Tăng hỏi:

- Thế nào là câu thứ nhất của Kim Luân?

Sư nói:

- Gã si độn này.

Hỏi:

- Thế nào là một mũi tên của Kim Luân?

Sư nói:

- Đã bay qua rồi.

Hỏi:

- Một mũi tên lâm cơ, ai là người đương đầu?

Sư nói:

- Ngả rồi!

THIỀN SƯ THANH KHOÁT viện BẢO PHƯỚC CHƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THỤY LONG ĐẠO PHÓ TUYỀN CHÂU

Sư người Vĩnh Thái Phước Châu, từ thuở nhỏ đã nổi tiếng thông tuệ, lễ Quốc sư Hưng Thánh Cổ Sơn xuống tóc và thọ giới cụ túc.

Ban sơ, sư tham yết am chủ Khế Như núi Đại Chương, về sau, sư tham yết Thụy Long. Một ngày nọ, Thụy Long hỏi rằng:

- Xà-lê Khoát đã gặp vị tôn túc nào rồi? Có ngộ chưa vậy?

Sư nói:

- Thanh Khoát con từng tham phỏng Đại Chương, có được chỗ tin.

Thế là Thụy Long trong buổi thượng đường, tập họp đại chúng nói:

- Xà-lê Thanh Khoát hãy bước ra thắp hương, đối với chúng nói chỗ ngộ. Lão tăng sẽ chứng minh cho ông.

Sư bèn đưa hương lên nói:

- Hương đã đưa lên, ngộ tức không ngộ.

Thụy Long hớn hở hứa khả.

Sau sư thượng đường nói:

- Sơn tăng ta hôm nay cùng mọi người tác thoại đầu. Kẻ đồng ý thì im lặng, kẻ nào không đồng ý thì nói.

Được chừng một lát, sư lại nói:

- Đồng ý cùng chẳng đồng ý, tại hôm nay thôi. Sơn tăng ta kẹt chút việc. Tạm biệt!

***

Hỏi:

- Nhà nghèo còn gặp giặc cướp thì thế nào?

Sư nói:

- Còn chưa vét sạch đó.

Hỏi:

- Vì sao mà không vét sạch?

Sư nói:

- Vì kẻ cướp là người thân với nhà.

Hỏi:

- Đã là người thân sao lại biến thành kẻ cướp của nhà?

Sư nói:

- Nếu người bên trong không nội ứng, thì người bên ngoài chẳng làm gì được.

Hỏi :

- Bỗng nhiên bắt được, công qui về chỗ nào?

Sư nói:

- Chuyện khen thưởng cũng chưa từng nghe.

Hỏi:

- Nếu thế thì lao nhọc mà chẳng công cán gì?

Sư nói:

- Công tức chẳng không, nhưng thành mà không xử.

Hỏi:

- Đã nói là thành công, vì sao lại không xử?

Sư nói:

- Há chẳng nghe nói: 'Thái bình là do tướng quân đặt để, nhưng không khiến tướng quân thấy thái bình.

***

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Người Hồ khóc, người Hán buồn.

Sư sắp thuận thế, rời bỏ chúng định vào núi chờ nhập diệt. Qua cầu đá Trử Khê bèn để lại bài kệ:

Nguyên văn:

世 人 休 說 路 行 難
烏 道 羊 腸 咫 尺 間
珍 重 手 谿 谿 畔 水
汝 歸 滄 海 我 歸 山

Phiên âm:

Thế nhân hưu thuyết lộ hành nan
Điểu đạo dương trường chỉ xích gian
Trân trọng Trữ Khê, khê bạn thủy
Nhữ qui thương hải ngã qui sơn

Tạm dịch:

Người đời chớ hảo lộ hành nan

Gang tấc chim dê chỉ lối mòn
Khe nước Trữ Khê, xin tạm biệt
Người ra biển thẳm ta vào non.

Để lại kệ xong, sư vào Quí Khê dựng am, chẳng bao lâu nói với môn nhân rằng:

- Sau khi ta qua dời, hãy đem thân xác thí cho côn trùng cùng sâu kiến, chớ có làm mộ tháp.

Nói xong, lén vào núi Hồ Đầu, ngồi trên bàn thạch, lặng thinh mà qua đời.

Đệ tử là Giới Nhân vào núi tìm kiếm, tuân theo lời trăn trối, để y vậy 7 ngày mà không có côn trùng hay sâu kiến gì gậm nhấm, đục khoét thân thể, bèn hỏa thiêu, đem tro rải trong rừng bụi. Nay tại ảnh đường chùa Khai Nguyên viện Tịnh Độ Tuyền Châu di ảnh hãy còn.

HÒA THƯỢNG BẠCH VÂN TƯỜNG THẬT TÁNH ĐẠI SƯ THIỀU CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Ban sơ, sư trụ viện Từ Quang. Quảng chúa Lưu thị triệu vào phủ thuyết pháp. Lúc bấy giờ, có ông tăng hỏi:

- Hoa giác vừa đầy đặn, chính gặp lúc sáng tỏ. Chẳng muội Tông phong, xin sư phương tiện.

Sư nói:

- Vua ta có lịnh.

Hỏi:

- Chỉ ý của Thiền Tông và giáo nghĩa của Giáo Tông giống và khác thế nào?

Tăng nói:

- Nếu thế thì giống vậy.

Sư nói:

- Chẳng hại chi lãnh thoại.

Hỏi:

- Chư Phật xuất thế phổ biến đại thiên thế giới. Một hội của Bạch Vân thì thế nào?

Sư nói:

- Đã dối gạt bao người rồi vậy?

Tăng nói:

- Nếu thế thì tứ chúng nương tựa vào đâu?

Sư nói:

- Chẳng dính dáng chi.

Tăng nói:

- Tâm ấy là Phật, là lời chỉ dạy. Chẳng dính dáng gì với lời nêu trên, làm sao chỉ giáo?

Sư nói:

- Đông Tây thôi hãy để qua bên, còn Nam Bắc thì thế nào?

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Cầu đá bên kia bờ có, bên bờ này không. Lãnh hội không vậy?

Tăng nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Hãy làm tiếng ngâm của Đinh công.

Hỏi:

- Y đến Lục Tổ sao không còn truyền nữa?

Sư nói:

- Biển lặng, sông im.

Hỏi:

- Thế nào là một con đường sư tiếp dẫn người?

Sư nói:

- Đến triều đình hãy hiến cho vua Sở xem.

Hỏi:

- Tông thừa từ trước cử dương thế nào?

Sư nói:

- Hôm nay chưa uống trà!

***

Sư thượng đường nói với đại chúng :

- Các ông có lãnh hội không vậy? Hãy do nơi đầu đường xó chợ, lò mổ heo, đứa buôn gian bán lận, địa ngục vạt dầu sôi mà hội thủ. Nếu mà lãnh hội như thế thì kham làm thầy, làm Tổ. Còn nếu hướng về dưới cửa của nạp tăng thì đất trời xa cách, chỉ có một số người hướng về trên giường dài mà làm người tốt thôi. Các ông hãy nói coi, hai mẫu người đó ai là kẻ có sở trường? Không có chuyện gì khác, xin tạm biệt!

***

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới vậy?

Tăng đáp:

- Từ Vân Môn lại.

Sư hỏi:

- Trong đó có trâu nhiều ít?

Tăng đáp:

- Chỉ một hai con thôi.

Sư nói:

- Đúng là trâu tốt đấy.

Sư hỏi tăng:

- Không hoại giả danh mà nói thật tướng thì làm sao?

Tăng nói:

- Đó là chiếc ghế.

Sư lấy tay chộp một cái nói:

- Hãy đem bị đựng giày lại!

Tăng không lời đối đáp.

Hòa thượng Vân Môn nghe được nói:

- Phải là y mới được.

***

Sư sắp thị diệt nói với chúng rằng:

- Mỗ giáp đây tuy đề khởi Tổ ấn, nhưng chưa trọn trong ấy. Các nhân giả nói xem chuyện trong đó là thế nào? Há phải chăng là chẳng có ngằn mé, trong ngoài. Nếu mà lãnh hội như thế thì đại địa trải cát. Đó là nơi khác gặp lại nhau.

Nói xong qua đời.

ĐẠI SƯ DUYÊN MẬT DUYÊN MINH,
ĐỨC SƠN ĐỜI THỨ CHÍN LÃNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Chuyện trước tăng đường, người đương thời đều biết. Chuyện sau điện Phật thì làm sao rành đây?

Sư lại nói:

- Đức Sơn có 3 câu nói: ‘Một câu trùm che trời đất, một câu theo sóng nhỏ, đuổi sóng to, một câu chặt đứt chúng lưu!’.

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là câu thấu suốt Pháp thân?

Sư nói:

- Cây gậy ba thước (ba thước Tàu: 1,3m) khuấy động sông Hoàng Hà.

Hỏi:

- Trăm hoa chưa nở thì thế nào?

Sư nói:

- Nước sông Hoàng Hà cuồn cuộn chảy

Hỏi:

- Sau khi nở thì thế nào?

Sư nói:

- Đầu cán phướn chỉ tới trời.

Tăng hỏi:

- Chẳng phạm đến cơ phong ngữ cú thì thế nào?

Sư nói:

- Thiên Thai, Nam Nhạc. (Tức núi Thiên Thai ở Chiết Giang và núi Hành Sơn ở Hồ Bắc)

Lại hỏi:

- Đi như thế thì thế nào?

Sư nói:

- Giang Nam, Hồ Nam.

Hỏi:

- Phật chưa xuất thế thì thế nào?

Sư nói:

- Trong sông đều là thuyền cây.

Hỏi:

- Sau khi xuất thế thì thế nào?

Sư nói:

- Chiếc này đè đầu chiếc kia mà trồi lên.

Hỏi:

- Chuyện mình chưa rành rõ, làm sao biện biệt được?

Sư nói:

- Trên đỉnh núi Tu-di.

Hỏi:

- Thẳng như thế mà đi thì thế nào?

Sư nói:

- Dưới chân nước nông sâu.

Hỏi:

- Lúc Đạt Ma chưa đến thì thế nào?

Sư nói:

- Ngàn năm tòng ngã.

Hỏi:

- Sau khi đến thì thế nào?

Sư nói:

- Thần Kim Cang gắng sức đưa quyền lên.

Hỏi:

- Sư chưa xuất thế thì thế nào?

Sư nói:
- Điện Phật chính nam khai.
Hỏi:
- Sư sau khi xuất thế thì thế nào?
Sư nói:
- Mây trắng bốc lên trên núi.
Hỏi:
- Xuất thế cùng không xuất thế, có phân biệt không?
Sư nói:
- Tát-bà-ha chốn thanh tĩnh.
Hỏi:
- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?
Sư nói:
- Núi Nam đùn mây, núi Bắc tuôn mưa.
Hỏi:
- Thế nào là cơ phong ứng dụng?
Sư nạt. Tăng nói:
- Chỉ cái đó hay có cái gì khác?
Sư bèn đánh.

***

Tăng hỏi:
- Đại dụng trước mắt không còn quy tắc thì thế nào?
Sư nói:
- Đất đen làm vỡ cái hũ.
Tăng lui bước, sư liền đánh. Hỏi:
- Phật chưa xuất thế thì thế nào?
Sư nói:
- Khỉ hồ tôn buộc cây lộ trụ.
Hỏi:
- Sau khi xuất thế thì thế nào?
Sư nói:
- Khỉ hồ tôn vô bao vải.
Hỏi:

- Văn Thù và Duy Ma cùng nhau nói chuyện gì?

Sư nói:

- Kể luôn cả ông nữa là ba người, không dây mà tự trói buộc.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Trước mặt toàn là lùm bụi.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Lao nhọc mà chẳng công cán gì.

Hỏi:

- Trọn đại địa nêu một câu hỏi mà không được thì thế nào?

Sư nói:

- Thoại đọa rồi.

Tăng nói:

- Đại chúng đều thấy.

Sư liền đánh.

Phần phục lục:

Sư thượng đường nói:

- Nên tham cứu câu sống, chứ đừng nghiên cứu câu chết. Tại câu sống mà tham cứu thì vĩnh viễn chẳng trệ ngại. Nào là: 'Một hạt bụi là một quốc độ Phật, một chiếc lá là một đức Thích Ca' đều là câu chết. Chớp mắt nhướng mài, đưa ngón tay, giơ lên cây xơ quất, đều là câu chết. Sơn hà đại địa, chẳng chút lẫn lộn, cũng là câu chết.

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là câu sống?

Sư đáp:

- Người Ba Tư ngước mặt nhìn.

Tăng nói:

- Thế nào thì không sai trái?

Sư liền đánh.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 5)

HÒA THƯỢNG NAM ĐÀI ĐẠO TUÂN

(ĐẠI SƯ PHÁP VÂN) THỦY TÂY ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Sư thượng đường nói với đại chúng:

- Tông thừa từ trước nên đề cương thế nào? Nên ngôn luận thế nào? Hai chữ Phật pháp nên làm sao? Chân như giải thoát nên thế nào? Tuy là như vậy, nhỏ đến nỗi không thông gió, lớn thông xe ngựa. Nếu ước lý hóa trong Tông môn, một lời vừa ra khỏi miệng, là chấn động đất trời. Khắp sơn hà đại địa biển lặng, sông trong. Ba đời chư Phật thuyết pháp hiện tiền. Nếu mà rõ rành thì Phật xưa trước điện, cùng đăng bờ bên kia. Không chuyện gì khác, tạm biệt!

***

Tăng hỏi :

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Xuống triền núi không chạy.

Hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung khi khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì thế nào?

Sư nói:

- Mặc y phục, ăn cơm cháo.

Hỏi:

- Sau khi gặp thì thế nào?

Sư nói:

- Treo bình bát trên vách.

Hỏi:

- Thế nào là chân như bao hàm tất cả?

Sư nói:

- Rõ rành.

Hỏi:

- Tại sao có kẻ lanh lợi, người ngu độn?

Sư nói:

- Tây thiên (1) đánh trống, trên lầu dộng chuông.

Chú (1): Bản đời Tống, Nguyên chép 'Tứ thiên'.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Nam Đài?

Sư nói:

- Thần Kim Cang tay chỉ trời.

Hỏi:

- Thế nào là sắc không?

Sư nói:

- Đạo sĩ mặc đồ toàn màu hồng.

Hỏi:

- Trong 12 thời thìn, thời nào cũng không rời thì thế nào?

Sư nói:

- Xét kỷ (Đế).

HÒA THƯỢNG CÁNH KHÂM (ĐẠI SƯ TUỆ CHÂN)

núi SONG PHONG THIỀU CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Sư người Ích Châu, thọ nghiệp tại chùa Hắc Thủy núi Động Khê Nga Mi. Sư mộ đạo đi tham yết khắp nơi rồi tham dự pháp tịch của Vân Môn, mật thừa dụ chỉ, bèn khai sơn, dựng viện, sau dần trở thành tùng lâm.

Ngày đầu tiên sư khai đường, đích thân Hòa thượng Vân Môn đến chứng minh. Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư nói:

- Mặt trời lên mới biết thiên hạ sáng. Không dầu lấy gì đốt đèn trước tượng Phật.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Song Phong?

Sư nói:

- Đêm nghe nước chảy qua bụi trúc sau am. Ngày xem mây nổi quanh ngọn núi trước mắt.

Hỏi:

- Thế nào là kiếm của đấng Pháp vương?

Sư nói:

- Đó là cây đao cùn khoe sáng láng mà chẳng bằng cây kiếm Long Tuyền của thế gian.

Chú: Long Tuyền là một thanh kiếm báu cực kỳ quí ngày xưa.

Tăng hỏi:

- Vấn để sử dụng như thế nào?

Sư đáp:

- Núp trong vỏ còn chưa cho là đúng, huống hồ lộ mũi nhọn ra càng thêm ê chề chèm nhem.

Hỏi:

- Tân Đầu Lô ứng cúng bốn thiên hạ mà có trùm khắp hết không vậy?

Sư nói:

- Như trăng vào nước.

Hỏi:

- Thế nào là dùng mà không tạp nhạp?

Sư nói:

- Trăng sáng trước tăng đường giũ giọt ngọc. Thủy tinh trong điện tuôn trân châu.

Chú: Tân Đầu Lô là một trong 16 La Hán đệ tử của Phật, luôn trụ thế, hiện tướng đầu bạc, mi dài.

***

Có vị hành giả hỏi:

- Nếu như gặp giặc cướp mà giết nó thì sai trái với Phật giáo, mà không giết nó thì sai trái với phép vua, không biết ý kiến lão sư như thế nào?

Sư đáp:

- Pháp luật nghiêm mật chẳng dung một cây kim lọt qua, nhưng tình riêng có thể thông xe ngựa (1).

Chú (1): 'Quan bất dung châm, tu thông xa mã', ý nói pháp luật tuy nghiêm minh nhưng cũng có thể châm trước.

Năm thứ hai niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc đời Bắc Tống (977), vào tháng 3 sư dặn dò đệ tử rằng:

- Ta không bao lâu sẽ qua đời, các vị hãy xây phần mộ trên đỉnh ngọn Song Phong này.

Tới ngày 23 tháng 5 công việc xong xuôi, sư nói:

- Ngày mai giờ Tý là đi đấy.

Đến ngày mai thỉnh Hòa thượng Sảng của Vân Môn, Trưởng lão Thuấn Phong của Ôn Môn… cả thảy bảy người, cùng nhau trò chuyện tới khuya. Thị giả báo là đã tới canh ba, sư bảo đốt nhang rồi chấp tay ra đi.

Phần phụ lục:

Hỏi:

- Thế nào là câu cú mà Hòa thượng tiếp dẫn học môn?

Sư đáp:

- Thừa gió thổi thêm lửa.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 15)

***

Sư thượng đường nói:

- Bước tới một bước mê ở lý, bước lui một bước mà ngộ ở sự. Dẫu cho các vị im ỉm trơ ra đó thì cũng đồng với vật vô tình.

Tăng hỏi:

- Vậy phải làm thế nào mới không đồng với vật vô tình?

Sư đáp:

- Phải hành động làm này nọ.

Lại hỏi:

- Phải làm thế nào để khỏi mê ở lý mà ngộ ở sự?

Sư đáp:

- Tiến tới một bước, lùi lại một bước.

Sư lại hỏi:

- Cho dù có người lãnh hội như thế, lão tăng ta vẫn không đồng ý với y.

Tăng nói:

- Thỉnh lão sư chỉ thị ngay.

Sư liền đánh đuổi khỏi pháp đường.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 15)

HÒA THƯỢNG TƯ PHƯỚC THIỀU CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng nói:

- Chẳng hỏi sư Tông thừa, thỉnh sư tâm ấn.

Sư nói:

- Không đáp lời lẽ đó.

Tăng hỏi:

- Vì sao lại không đáp?

Sư nói:

- Không xứng với lời trước.

Hỏi:

- Giáp mặt mà không thể gặp, thế nào nhìn chỗ nguy hiểm? Xin sư cho nửa kệ, miễn cho người đời sau nghi ngờ.

Sư nói:

- Một câu trước cơ phong siêu cả Điều Ngự, nghĩ định hỏi thế nào thì trải bao kiếp cũng trái nghịch.

Nói:

- Nếu thế thì người ở Đông sơn, Tây lĩnh gì đều biết cả. Xin hỏi trước sân Tư Phước là trăng gió nhà nào vậy?

Sư nói:

- Lĩnh thủ lời hồi nãy.

THIỀN SƯ NGUYÊN - HOÀNG VÂN TÂN HỘI QUẢNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Trong ngày khai đường, sư lấy tay vịn ghế dây nói:

- Các vị có biết tòa Tu-di to lớn không vậy? Nếu không biết thì hãy xem lão tăng ta.

Nói xong liền lên tòa.

Hỏi :

Thế nào là quốc cảnh của Đại Hán ?

Sư nói :

- Ca dao đầy đường.

Hỏi:

- Trong Giáo có nói: 'Rồng mặc một tấm áo, chim cánh vàng không nuốt'. Hòa thượng tam sự đều mặc thì thế nào?

Sư nói:

- Có miễn được không vậy?

***

Sư thượng đường, nêu lời người xưa nói:

- Xúc mục chưa từng không, lâm cơ phong sao chẳng nói?

Lại nói:

- Xúc mục chưa từng không, lâm cơ phong nói cái gì?

THIỀN SƯ LUÂN - NGHĨA NINH LONG CẢNH QUẢNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

A- Tiểu sử lược giản:

Thiền sư Luân, ước tại thế vào thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiền sư Vân Môn Văn Yển, trụ Long Cảnh Nghĩa Ninh Quảng Châu (Nay là huyện Tân Hội, tỉnh Quảng Đông).

B- Trích ngữ lục:

Ngay lần khai đường đầu tiên, sư đưa cây xơ quất lên hỏi:

- Lãnh hội không? như lãnh hội là trên đầu mọc thêm đầu (1), còn như không lãnh hội là chặt đầu mà cầu sống.

Hỏi:

- Thế nào là quốc cảnh của Đại Hán?

Sư nói:

- Chạy loạn xị mà làm gì?

Hỏi:

- Vừa hay mưa rơi, trời trong tạnh.

Sư liền đánh.

***

Tăng hỏi:

- Nước của Long Cảnh thế nào?

Sư đáp:

- Tanh tưởi hôi thúi.

Lại hỏi:

- Người uống vào thì thế nào?

Sư nối:

- Thất thông, bát đạt. (Thông hiểu, liễu ngộ)

***

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Long Cảnh?

Sư đáp:

- Sói lang hổ báo.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Cần cày ruộng.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Sớm thu hoạch lúa.

***

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu lại?

Tăng đáp:

- Từ Hoàng Vân lại.

Sư hỏi:

- Thế nào là Hoàng Vân hoang tàn si mị vì người một câu?

Tăng không đáp được. Sư thượng đường hỏi đại chúng:

- Thế nào là một câu thủ tánh trên giường Thiền dài? Nói ra coi!

Đại chúng không đối đáp được.

HÒA THƯỢNG SẢNG núi VÂN MÔN THIỀU CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Thánh thể muôn năm.

Hỏi:

- Thế nào là một câu thấu Pháp thân?

Sư nói:

- Trên đài ngân hương sanh củ cải.

HÒA THƯỢNG VĂN BẠCH VÂN THIỀU CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Sư thượng đường lặng thinh hồi lâu, tăng bước ra nói:

- Một con đường Bạch Vân đều do hôm nay.

Sư nói:

- Chẳng phải! Chẳng phải!

Tăng hỏi:

- Hòa thượng thế nào?

Sư nói:

- Một con đường Bạch Vân, cỏ dày cả trượng.

Hỏi:

- Kẻ học này suy nghĩ định hỏi một câu, chẳng biết sư có đáp không vậy?

Sư nói:

- Treo trên ngọn cây bồ kết, gió đưa gấp khúc chẳng thành.

Hỏi:

- Thọ cúng dường của thí chủ làm sao báo đáp?

Sư nói:

- Thì làm bò, làm ngựa mà trả.

THIỀN SƯ PHI VÂN TRÍ TỊCH THIỀU CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Phi Vân?

Sư nói:

- Ban ngày chẳng có người nhàn rỗi.

Hỏi:

- Chữ ‘Dĩ’ (以) không thành, chữ ‘Bát (八) không phải, là chữ gì?

Sư nói kệ đáp rằng:

Nguyên văn:

以 字 不 是 八 不 成
森 羅 萬 象 此 中 明
直 饒 巧 說 千 般 妙
不 是 漚 和 不 是 經

Phiên âm:

Dĩ tự bất thị bát bất thành
Sum la vạn tượng thử trung minh
Trực nhiêu xảo thuyết thiên ban diệu
Bất thị âu hòa bất thị kinh

Tạm dịch:

Chữ Dĩ không phải, Bát chẳng thành
Sum la vạn tượng trong đó minh
Dù cho khéo nói ngàn ban giỏi
Chẳng phải Âu cũng chẳng phải Kinh.

HÒA THƯỢNG CHƯƠNG TỊNH PHÁP

(ĐẠI SƯ THIỀN TƯỞNG) THIỀU CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY CỦA THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Quảng chúa Lưu thị hỏi:

- Thế nào là Thiền sư?

Sư liền lặng thinh hồi lâu. Quảng chúa chẳng biết thế nào, nhân ban hiệu như thế.

Tăng hỏi:

- Mặt trời, mặt trăng cùng sáng thì thế nào?

Sư nói:

- Mặt trời, mặt trăng tuy sáng nhưng không thể chiếu dưới bụng cái lu úp.

Tăng hỏi:
- Đã là Kim Sơn (Núi Vàng) sao lại đục toàn đá?
Sư nói:
- Núi vàng đục đá.
Hỏi:
- Thế nào là đạo?
Sư nói:
- Đi đi! Đi xa hơn mười vạn đi!

THIỀN SƯ MÃN núi ÔN MÔN THIỀU CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:
- Thế nào là Phật?
Sư nói:
- Là người mà trên ngực có đề chữ Vạn.
Hỏi:
- Thế nào là Tổ?
Sư đáp:
- Không du Tây độ.
Gợi ý: Tổ Đạt Ma chỉ du Đông độ.

***

Có người nhìn thấy bức họa trên tường hỏi:
- Đã là cây tòng trên cao ngàn thước, sao lại ở dưới mái nhà?
Sư nói:
- Hột cải dung nạp núi Tu-di thì đã sao?
Hỏi:
- Cách vách tường rào thấy sừng liền biết là bò thì thế nào?
Sư liền đánh.

***

Sư cùng một vị lão túc ngồi tại quốc môn. Lão túc hỏi:

- Ca-sa tía và sư hiệu đều có đủ cả, vậy còn cần thứ gì nữa?

Sư nói:

- Cần địa vị Quốc sư.

Lão túc nói:

- Phật còn không thèm làm, huống hồ là Quốc sư ?

Sư bèn cười rằng:

- Trưởng lão!

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Ông có từng đọc sách chưa vậy?

Tăng hỏi:

- Thái tử mới sanh, tại sao không biết cha mẹ?

Sư nói:

- Đương nhiên rất tôn quí.

ĐẠI SƯ TÂN KHAI HẠO GIÁM BA LĂNG NHẠC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Ban sơ, sư ở tại pháp tịch của Vân Môn. Vân Môn nêu câu Tuyết Phong nói:

- Mở cửa ra cho Đạt Ma tới.

Rồi hỏi sư:

- Ý Tuyết Phong như thế nào?

Sư nói:

- Dựng ngay lỗ mũi của Hòa thượng.

Vân Môn nói:

- Vua Tu-la nổi giận, tát núi Tu-di một cái rồi nhảy lên tuốt trên Phạm thiên cáo báo với Đế-thích. Ông tại sao lại chạy vào nước Nhật bổn mà giấu thân?

Sư nói:

- Đừng có tâm hạnh như thế thì tốt hơn.

Vân Môn nói:

- Ông nói dựng lên để mà chi?

***

Sau khi sư trụ trì, có ông tăng hỏi:

- Chỉ ý Thiền tông và giáo nghĩa Giáo tông giống hay là khác?

Sư đáp:

- Gà lạnh lên cây, vịt lạnh xuống nước.

***

Tăng nói:

- Ba thừa giáo nghĩa, mười hai bộ kinh, đều không có gì nghi hoặc, nhưng thế nào là Thiền tông?

Sư đáp:

- Đó chẳng phải là chuyện bổn phần thượng của Thiền tăng.

Lại hỏi:

- Thế bổn phần thượng của Thiền tăng là thế nào?

Sư đáp:

- Ham dòm sóng trắng, mất cây dầm trong tay.

***

Sư đem cây xơ quất cho một ông tăng. Tăng nói:

- Bổn lai thanh tịnh, dùng cây xơ quất để làm gì?

Sư đáp:

- Tuy biết là thanh tịnh, nhưng luôn luôn không được quên.

Lương Sơn Duyên Quán nghĩ đáp thay:

- Ngay cả thanh tịnh cũng cần quét phủi!

Phần phụ lục:

Sư hỏi ông tăng mới đến:

- Đến vì du ngoạn núi non, hay đến vì Phật pháp?

Tăng đáp:

- Thế giới thanh bình, nói chi đến Phật pháp.

Sư nói:

- Đúng là một vị Thiền khách vô sự.

Tăng nói:

- Đã là đa sự rồi đấy.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 5)

ĐẠI SƯ TUỆ TỪ MINH THỨC viện ĐỊA TẠNG LIÊN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Đã là viện Địa Tạng sao lại đắp tượng Phật Chức Thạnh Quang?

Sư nói:

- Lỗi chỗ nào đâu?

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Địa Tạng?

Sư nói:

- Chẳng ai mà không tới đó.

THIỀN SƯ ĐẠI DUNG ĐÀM ANH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Trời ban áo lục thù mặc khoát, lấy gì báo đáp ơn vua ta?

Chú: Một thù bằng 1 gram bây giờ.

Sư nói:

- Đến mặc áo tam sự, về mặc y lục thù.

Chú: Tam sự là thân, khẩu, ý tam tịnh hoặc chỉ Bố thí, trì giới nhẫn nhục.

***

Hỏi:

- Thế nào là nước của Đại Dung?

Sư nói:

- Trả lại cho ta một giọt.

Hỏi:

- Về sau này Di Lặc hạ sanh thì thế nào?

Sư nói:

- Cỏ mùa xuân ở cung Từ thị (Di Lặc).

Hỏi:

- Thế nào là chân không?

Sư nói:

- Nâng lên mặt trời lớn.

Hỏi:

- Thế nào là diệu dụng?

Sư liền nắm quyền, tăng hỏi:

- Chân không và diệu dụng khác nhau bao xa?

Sư lấy tay chộp một cái. Hỏi:

- Con rắn dài nằm trong mặt trăng thôi không hỏi tới, một ngựa một thương thì thế nào?

Sư nói:

- Dưới cầu Ma Giang có lãnh hội không?

Nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Trước chùa Thánh Trù.

Hỏi:

- Đã là Đại Dung (nghĩa đen là rộng lượng dung chứa) sao lại đuổi tăng?

Sư nói:

- Biển cả không chứa bụi, khe nhỏ nhiều tạp nhạp dơ bẩn.

***

Hỏi:

- Thế nào là một con đường Phật xưa?

Sư chỉ đất, Tăng hỏi:

- Chẳng hỏi cái đó.

Sư nói:

- Đi đi!

***

Sư cùng một lão túc hẹn nhau đến một chỗ kia, nhưng sau đó do có việc nên không đến được. Lão túc trách:

- Phật không hai lời.

Sư chống chế vui:

- Pháp chẳng một hướng.

THIỀN SƯ SÙNG LA SƠN QUẢNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của nước Đại Hán?

Sư nói:

- Lúc chó ngọc sủa trời chưa sáng. Gà vàng vừa gáy là đầu canh năm.

Hỏi:

- Thiền sư Đan Hà hỏi cư sĩ có nhà không, người con gái (Linh Chiêu) không cầm giỏ (phóng lam) thì thế nào?

Sư nói:

- Cũng cần đến nơi đó một chuyến.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của La Sơn?

Sư nói:

- Thác nước (fall) ngàn tầm.

HÒA THƯỢNG VÂN MÔN BẢO THIỀU CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Sư thượng đường khai thị chúng rằng:

- Chí đạo không khó, chỉ hiềm chọn lựa (chữ lấy ở bài 'Chí đạo vô nan' của tam Tổ Tăng Xán). Có chọn lựa không vậy? Tạm biệt!

HÒA THƯỢNG LÂM KHÊ CÁNH THOÁT DĨNH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Thế nào là câu thấu Pháp thân?

Sư nói:

- Người hiểu biết (mắt sáng) cười ông.

Hỏi:

- Thế nào là Pháp thân?

Sư nói:

- Khách bốn biển, năm hồ.

Hỏi:

- Thế nào là bổn lai nhân?

Sư nói:

- Gió thổi mặt đầy bụi.

Hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì thế nào?

Sư nói:

- Giàu có nhiều khách khứa.

Hỏi:

- Sau khi gặp thì thế nào?

Sư nói:

- Nghèo hèn chẳng ai tới lui.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Ở ngã tư đường.

Hỏi:

- Thế nào là pháp?

Sư nói:

- Xóm nhỏ năm ba nhà.

Hỏi:

- Phật với pháp là một hay là hai?

Sư nói:

- Cây lộ trụ qua Tam Giang, vẫn nhớ mối hận dài.

Hỏi:

- Thế nào là ngôi tháp không lằn hồ?

Sư nói:

- Thành Phục Châu.

Hỏi:

- Thế nào là người trong tháp?

Sư nói:

- Chùa Long Hưng.

THIỀN SƯ HUỆ NGHIÊM TUỆ QUẢNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Thừa mong người xưa có nói: 'Vọng tâm không có chỗ tức Bồ-đề'. Chính lúc đang mê vọng thì có Bồ-đề không?

Sư nói:

- Lai âm đã chiếu.

Tăng nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Vọng tâm không có chỗ tức Bồ-đề.

HÒA THƯỢNG THUẦN PHONG THIỀU CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Sư hỏi Hòa thượng Văn Yển:

- Mặt trăng báu vì sao ở tại đó mà phân ánh sáng?

Vân Môn đáp:

- Ngàn sáng cùng chiếu.

Sư nói:

- Tạ ơn Hòa thượng chỉ thị.

Vân Môn hỏi:

- Thấy cái gì mà cám ơn?

***

Quan tăng chính vào phượng trượng của sư nói:

- Phương trượng sao mà tối thui tối đen vậy?

Sư nói:

- Đây là hang chuột mà.

Tăng chính nói:

- Phải thả mèo vô mới được!

Sư nói:

- Thử thả vô xem nào!

Quan tăng chính không lời đối đáp.

***

Sư cùng một vị lão túc đang sang sông. Sư lấy tiền đưa cho người chèo đò, lão túc nói:

- Trong túi hình như có miếng đồng xanh.

Sư nói:

- Trưởng lão đừng cười.

ĐẠI SƯ KHOAN MINH GIÁO núi SONG TUYỀN TÙY CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Sư thượng đường đưa cây xơ quất lên nói:

- Cái này tiếp dẫn người căn cơ trung hạ!

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Nếu gặp bậc thượng thượng đến thì làm sao?

Sư nói:

- Gióng trống vì ba quân.

Tăng hỏi:

- Hướng thượng Tông thừa làm sao cử xướng?

Sư nói khiêm:

- Chẳng dám.

Tăng nói:

- Nếu thế thì cả hàm sanh đều kỳ vọng.

Sư nói:

- Dưới chân nước sâu cạn vậy?

Tăng hỏi:

- Phàm có lời lẽ câu cú đều rơi vào có không. Không rơi vào không thì thế nào?

Sư nói:

- Đông phí ư đại. (Xin chỉ giáo!).

Tăng nói:

- Đó vẫn còn rơi vào có không.

Sư nói:

- Đi quá phía Tây Tuyết sơn.

***

Tăng hỏi Động Sơn:

- Thế nào là đạo?

Động Sơn nói:

- Ba cân gai (Ba cân mè).

Sư nghe thế liền nói:

- Hướng Nam có trúc, hướng Bắc có cây.

Sau sư trụ Trí Môn, tăng hỏi:

- Không thể dùng trí để biết, không thể dùng thức để hiểu thì thế nào?

Sư nói:

- Không nhập bầy với lũ chồn rừng.

Hỏi:

- Thế nào là định?

Sư nói:

- Con ễnh ương nhảy không khỏi cái đấu.

Hỏi:

- Làm sao nhảy ra khỏi được?

Sư nói:

- Núi Nam đùn mây, núi Bắc tuôn mưa.

Hỏi:

- Trong sao Bắc Đẩu giấu thân, chỉ ý ấy như thế nào?

Sư nói:

- Gà lạnh leo cây, vịt lạnh xuống nước.

Tăng hỏi:

- Đưa cây gậy lên, chỉ ý thế nào?

Sư nói:

- Một khi lá rụng thì biết cả thiên hạ thu.

Sư sau nhập diệt tại Trí Môn.

HÒA THƯỢNG QUÁN ÂM ANH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Nhân đào giếng, tăng hỏi:

- Giếng sâu nhiều ít?

Sư nói:

- Sâu lút lỗ mũi ông.

Hỏi:

- Ngưu đầu Pháp Dung khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì thế nào?
Sư nói:
- Quán Âm ở Anh Châu.
Hỏi:
- Sau khi gặp rồi thì thế nào?
Sư nói:
- Quán Âm ở Anh Châu.
Hỏi:
- Thế nào là diệu trí lực của Quán Âm?
Sư nói:
- Gió luồn cánh cửa hư vỡ kêu rít.

HÒA THƯỢNG LÂM TUYỀN THIỀU CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:
- Thế nào là chủ của Lâm Tuyền?
Sư nói:
- Đá trắng dưới hang núi.
Hỏi:
- Thế nào là thói nhà của Lâm Tuyền?
Sư nói:
- Tiếp đãi tân khách.
Hỏi:
- Thế nào là đạo?
Sư nói:
- Xa xa.
Nói:
- Kẻ học này lãnh hội ngay thì thế nào?
Sư nói:
- Kẻ lâu ngày vong duyên, há để ý đến tình khứ trụ.

HÒA THƯỢNG VÂN MÔN HÚ THIỀU CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:
- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?
Sư nói:
- Vậy chớ nay lại là chỉ ý gì?
Tăng nói:
- Cũng vừa đúng.
Sư bèn nạt lui.

THIỀN SƯ TRỪNG VIỄN viện HƯƠNG LÂM ÍCH CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Ban sơ, sư trụ tại viện Thiên Vương, chùa Nghinh Tường, huyện Đạo Giang Tây Xuyên. Tăng hỏi:
- Vị ngon đề hồ vì sao lại biến thành thuốc độc?
Sư nói:
- Đạo Giang.
Hỏi:
- Thấy sắc liền thấy tâm thì thế nào?
Sư hỏi:
- Vừa rồi từ đâu lại vậy?
Hỏi:
- Tâm cảnh đều quên thì thế nào?
Sư nói:
- Mở mắt mà ngồi ngủ gục.

***

Sư sau trụ Hương Lâm Thanh Thành, tăng hỏi:
- Trong sao Bắc Đẩu giấu thân, ý như thế nào?
Sư nói:
- Trăng như cây cung cong, mưa ít, gió nhiều.
Hỏi:
- Thế nào là tâm chư Phật?
Sư nói:
- Đã trong thì trước sau gì cũng vẫn trong.
Hỏi:
- Phải lãnh hội thế nào?
Sư nói:
- Đừng chịu cho người ta lừa gạt là tốt hơn.
Hỏi:
- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?
Sư nói:
- Kẻ bung đá là ai thế?
Hỏi:
- Thế nào là thuốc linh diệu của Hòa thượng?
Sư nói:
- Không rời khẩu vị của mọi người.
Tăng nói:
- Người ăn thế nào?
Sư nói:
- Hãy ăn thử xem.
Hỏi:
- Thế nào là một cây đèn trong nhà?
Sư nói:
- Ba người chứng minh rùa thành con ba ba.
Hỏi:
- Thế nào là chuyện dưới áo nạp?
Sư nói:
- Tháng chạp, lửa đốt núi.
Nói:

- Đại chúng tụ tập đông đủ, thỉnh sư thi thiết.
Sư nói:
- Ba không đợi hai.
Hỏi:
- Thế nào là chuyện trong 12 thời thìn của kẻ học này?
Sư nói:
- Vừa vặn.
Hỏi:
- Thế nào là huyền diệu?
Sư nói:
- Hôm nay lại, ngày mai đi.
Hỏi:
- Thế nào là huyền trong huyền?
Sư nói:
- Trên giường Thiền dài.
Hỏi:
- Thế nào là một mạch suối của Hương Lâm?
Sư nói:
- Niệm không hề gián đoạn.
Hỏi:
- Người uống như thế nào?
Sư nói:
- Tùy phương xứng đấu.
Hỏi :
- Thế nào là chánh nhãn của nạp tăng?
Sư nói:
- Không phân biệt.
Hỏi:
- Chuyện chiếu dụng thì thế nào?
Sư nói:
- Người đi đường lạc lối.
Hỏi:
- Muôn cơ đều tiêu mất mới biết bổn lai nhân thì thế nào ?

Sư nói:
- Cơ trong tự hiển lộ.
Hỏi:
- Nếu thế thì không phân biệt người?
Sư nói:
- Vừa mới thấy bổn lai nhân.
Hỏi:
- Cá lội trên đất là thế nào?
Sư nói:
- Phát ngôn tức có hậu cứu.
Hỏi:
- Bỗng xuống đầm biếc thì thế nào?
Sư nói:
- Đầu nặng, đuôi nhẹ.
Hỏi:
- Nhưng phàm có ngôn cú thì là khách, thế nào là chủ?
Sư nói:
- Trong thành Trường An.
Hỏi:
- Phải lãnh hội thế nào?
Sư nói:
- Ngàn nhà, muôn cửa.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 23
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ ở CÁT CHÂU

A- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ VÂN MÔN VĂN YỂN: 36 người, 26 người được ghi chép.

01- Thiền sư Khải Nhu Bát Nhã Nam Nhạc
02- Thiền sư Pháp Tế Hoàng Bá Quân Châu
03- Đại sư Thủ Sơ Động Sơn Tương Châu
04- Hòa thượng Khang Quốc Diệu Tín Châu
05- Thiền sư Cốc Sơn Phong Đàm Châu
06- Thiền sư Khuông Quả La Hán Dĩnh Châu
07- Hòa thượng Thương Khê Lân Lãng Châu
08- Thiền sư Thanh Bẩm Động Sơn Quân Châu
09- Thiền sư Bắc Thiền Tịch Kỳ Châu
10- Thiền sư Đạo Khiêm Lặc Đàm Kỳ Châu
11- Thiền sư Vĩnh Bình Nam Thiên Vương Lư Lô Châu
12- Thiền sư Vĩnh An Lãng Hồ Nam
13- Hòa thượng Đàm Minh Hồ Nam
14- Thiền sư Thanh Lương Minh Kim Lăng
15- Thiền sư Phụng Tiên Thân Kim Lăng
16- Hòa thượng Thanh Thành Thừa Tây Xuyên
17- Thiền sư Diệu Thắng Trăn Lặc Phủ
18- Hòa thượng Phổ Thông Phong Hưng Nguyên
19- Hòa thượng Đăng Phong Thiều Châu
20- Hòa thượng Đại Phạn Viên Viên Thiều Châu
21- Hòa thượng Viên Quang Dược Sơn Lễ Châu
22- Thiền sư Vân Chấn Nga Hồ Tín Châu
23- Thiền sư Thanh Diệu Khai Tiên Lư Lô Châu
24- Hòa thượng Thanh Hải Phụng Quốc Tương Châu

25- Hòa thượng Từ Quang Thiều Châu

26- Thiền sư Sư Mật Bảo Bảo An Đàm Châu

B- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ NGẠN THỤY NHAM THAI CHÂU: 2 người được ghi chép.

1- Hòa thượng Hoành Long Nam Nhạc

2- Thiền sư Thần Lộc viện Thụy Phong Ôn Châu

C- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HUYỀN TUYỀN NGẠN HOÀI CHÂU: 5 người được ghi chép.

1- Đại sư Hối Cơ Hoàng Long Ngạc Châu

2- Hòa thượng Bách Dung Lạc Kinh

3- Hòa thượng Hòa Long Trì Châu

4- Hòa thượng trụ thế đời thứ hai Huyền Tuyền Hoài Châu

5- Thiền sư Huyền Mật Diệu Thắng Lạc Phủ

D- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐẠO NHÀN LA SƠN PHƯỚC CHÂU: 19 người, 16 người được ghi chép.

01- Thiền sư Đại Ninh Ẩn Vi Hồng Châu

02- Thiền sư Đức Khiêm Minh Chiêu Vụ Châu

03- Thiền sư Huê Quang Phạm Hành Châu

04- Thiền sư Thiệu Tư La Sơn Phước Châu

05- Thiền sư Tuệ Tây Xuyên

06- Thiền sư Linh Yểm Bạch Vân Kiến Châu

07- Thiền sư Nghĩa Chứng Thiên Trúc Kiền Châu

08- Thiền sư Duy Khoáng Thanh Bình Cát Châu

09- Hòa thượng Nghĩa Chiêu Kim Trụ Vụ Châu

10- Hòa thượng Cốc Sơn Đàm Châu

11- Thiền sư Tùng Thạnh núi Đạo Ngô Hồ Nam

12- Thiền sư Nghĩa Nhân La Sơn Phước Châu

13- Hòa thượng Linh Nham Quán Châu

14- Hòa thượng Khuông Sơn Cát Châu

15- Thiền sư Trọng Mãn Hưng Thánh Phước Châu

16- Thiền sư Thanh Tấn Bảo Ứng Đàm Châu

E- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CHÍ VIÊN núi BẠCH TRIỆU AN CHÂU: 13 người, 8 người được ghi chép.

1- Thiền sư Trí Hồng núi Đại Long Lãng Châu
2- Thiền sư Hành Ái núi Bạch Mã Tương Châu
3- Thiền sư Hành Xung núi Đại Dương Dĩnh Châu
4- Thiền sư Hoài Sở núi Bạch Triệu An Châu
5- Thiền sư Thanh Hạo núi Tứ Tổ Kỳ Châu
6- Thiền sư Chí Tháo núi Tam Giác Kỳ Châu
7- Thiền sư Phổ Hưng Giáo Tân Châu
8- Thiền sư Chân Giám núi Tam Giác Kỳ Châu

F- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐANG HÀ ĐÀM CHÂU: 1 người được ghi chép.

- Hòa thượng trụ thế đời thứ bảy núi Dược Sơn Đàm Châu

G- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG CẢNH núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU: 3 người được ghi chép.

1- Hòa thượng Tạng Nam Đài Hành Nhạc
2- Thiền sư Thủy Tùng Thật Đàm Chá U Châu
3- Thiền sư Chứng Giác núi Vân Cái Đàm Châu

H- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HOÀI HUY QUI TÔNG LƯ SƠN: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Hoằng Chương trụ thế đời thứ tư Qui Tông

I- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CHƯƠNG THỨU SƠN TRÌ CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Đạo Kiền núi Song Tuyền Kỳ Châu

J- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HOÀI NHẠC núi VÂN CƯ HỒNG CHÂU: 5 người, 3 người được ghi chép.

1- Thiền sư Linh Phùng viện Phong Hóa Dương Châu
2- Thiền sư Trung Ngạn Dược Sơn Lễ Châu
3- Hòa thượng Long Tuyền Tử Châu

K- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐẠO DIÊN ĐỘNG SƠN QUÂN CHÂU: 2 người, 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Thượng Lam Khánh Quân Châu

L- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ XỬ CHÂN núi LỘC MÔN TƯƠNG CHÂU: 6 người, 4 người được ghi chép.

1- Hòa thượng Sùng Chân Ích Châu

2- Hòa thượng Đàm, trụ thế đời thứ hai núi Lộc Môn

3- Đại sư Trí Tĩnh Cốc Ẩn Tương Châu

4- Thiền sư Hành Nhân Phật Thủ Nham Lư Lô Sơn

M- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TUỆ HÀ TÀO SƠN PHỦ CHÂU: 3 người, 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng Đông Đinh Gia Châu

N- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ PHÁP NGHĨA THẢO AM HUÊ CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Tuệ Trung Qui Dương Tuyền Châu

O- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THẨM TRIẾT núi HÀM CHÂU TƯƠNG CHÂU: 6 người, 4 người được ghi chép.

1- Hòa thượng núi Long Huyệt Dương Châu

2- Hòa thượng núi Đại Thừa Đường Châu

3- Đại sư Qui Hiểu Diên Khánh Tương Châu

4- Hòa thượng Chân núi Hàm Châu Tương Châu

P- PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ KHUÔNG NHẤT TỬ LẢNG phủ PHỤNG TƯỜNG: 3 người được ghi chép.

1- Thiền sư Đạo Ẩn Quảng Phước Tính Châu

2- Thiền sư Vi, trụ thế đời thứ hai Tử Lăng

3- Hòa thượng Đại Lãng phủ Hưng Nguyên

Q- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐỒNG AN UY HỒNG CHÂU: 2 người, 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng Thạch Khôi Trần Châu

R- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HIẾN núi THẠCH MÔN TƯƠNG CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Tuệ Triệt, trụ thế đời thứ hai núi Thạch Môn

S- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG QUẢNG ĐỨC NGHĨA TƯƠNG CHÂU: 3 người, 1 người được ghi chép.

- Hòa thượng Diên, trụ thế đời thứ hai Quảng Đức Tương Châu

T- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THỦ TRỪNG HỘ QUỐC TÙY CHÂU: 8 người, 6 người được ghi chép.

1- Đại sư Thủ Khâm Trí Môn Tùy Châu

2- Đại sư Trí Viễn, trụ thế đời thứ hai Hộ Quốc

3- Hòa thượng Năng núi Đại An An Châu

4- Hòa thượng Tư Viện Tiến Phước Dĩnh Châu

5- Hòa thượng Diên Thọ Đàm Châu

6- Đại sư Trí Lãng, trụ thế đời thứ ba Hộ Quốc

U- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ NGẠN TÂN núi Ô NHA KỲ CHÂU: 3 người, 2 người được ghi chép.

1- Thiền sư Hưng Cổ núi Đại An An Châu

2- Thiền sư Hành Lãng núi Ô Nha Kỳ Châu

V- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG THANH PHONG phủ PHỤNG TƯỜNG: 7 người, 6 người được ghi chép.

1- Hòa thượng Linh Kham Tây Xuyên

2- Thiền sư Đoan Dĩ (Kỷ) núi Tử Các Kinh Triệu

3- Thiền sư Hoài Trú Khai Sơn Phòng Châu

4- Hòa thượng Truyền Pháp U Châu

5- Thiền sư Qui Tín Tịnh Chúng Ích Châu

6- Thiền sư Thanh Miễn, trụ thế đời thứ hai Thanh Phong.

THIỀN SƯ KHẢI NHU chùa BÁT NHÃ NAM NHẠC
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Hỏi:

- Bên Tây thiên lấy người sáp để mà chứng nghiệm, đất nước này thì thế nào?

Sư nói:

- Giày cỏ của nước Triều Tiên.

Hỏi:

- Thế nào là đạo lý mười Thánh đồng qui?

Sư nói:

- Chưa đạt tới cảnh khổ không, chẳng có người nào mà không than thở.

Sư thượng đường, nghe đánh bảng 3 lượt, đại chúng mới tụ tập đủ. Sư nhân đó có kệ rằng:

Nguyên văn:

妙 哉 三 下 板
諸 德 盍 來 參
既 善 分 時 節
今 吾 不 再 三

Phiên âm:

Diệu tai tam hạ bảng
Chư đức tận lai tham
Ký thiện phân thời tiết
Kim ngô bất tái tam.

Tạm dịch:

Hay thay ba đợt bảng
Các ngài mới đến tham
Nếu khéo phân giờ giấc
Ta nay chẳng tái tam.

Sư kế đó trụ Diên Thọ Kinh Nam, sau rốt trụ viện Quảng Giáo Kinh Triệu và thị diệt nơi này.

THIỀN SƯ PHÁP TẾ núi HOÀNG BÁ QUẦN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Cùng với người trong thiên hạ biết cả nhau.

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Luống sanh trong đại giác như một hòn bọt biển nhô lên. Mong mọi người đều vô sự.

Sư lại thượng đường lặng thinh hồi lâu nói:

- Nếu hiểu được cây gậy của Hoàng Bá thì chuyện hành cước một đời đã xong. Tạm biệt!

ĐẠI SƯ THỦ SƠ SÙNG TUỆ TƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Ban sơ, sư tham yết Thiền sư Vân Môn Văn Yển. Văn Yển hỏi:

- Gần đây rời nơi nào?

Sư đáp:

- Rời Tra Độ.

Vân Môn hỏi:

- Qua kiết hạ an cư nơi đâu?

Sư đáp:

- Tại Báo Ân Hồ Nam.

Vân Môn hỏi:

- Rời nơi đó vào lúc nào?

Sư đáp:

- Tháng 8 năm ngoái.

Chú: Bản đời Tống chép: 'Mùa thu rồi', bản đời Nguyên chép: 'Ngày 25 tháng 8'.

Vân Môn nói:

- Tha cho ông ba gậy đấy!

Hôm sau, sư lại lên pháp đường thưa hỏi:

- Hôm qua mong ơn Hòa thương tha cho 3 gậy, chẳng hay lỗi ở chỗ nào vậy?

Vân Môn nói:

- Gã bị cơm! Giang Tây với Hồ Nam thì thế nào?

Sư nhân đó đại ngộ.

Chú: Bản đời Tống chép: 'Sư ngay lời nói tỉnh ngộ', bản đời Nguyên chép: Sư ngay lời nói liền đại ngộ, nói: 'Từ nay trở đi, đến ngã tư đường không để dành một hột gạo, không trồng một bụi cải, tiếp đãi tăng trong thập phương tới lui, khiến họ lột nón trét dâu, cởi bỏ áo nạp tanh hôi, khiến họ rỗng rang phơi phới làm ông tăng triệt kiến, há chẳng khoái trá ru?'. Vân Môn nói: 'Gã bị cơm này, thân chỉ to tròn bằng cây dừa, mà nói lớn lối như thế'

***

Sau khi sư trụ trì, có ông tăng hỏi:

- Xa xôi một con đường thì thế nào?

Sư nói:

- Trời trong tạnh không chịu đi, đợi cho đến mưa ướt mem đầu mới đi.

Hỏi:

- Chư Thánh thì thế nào?

Sư nói:

- Quyến nước, ủng sinh.

Hỏi:

- Lúc tâm chưa sanh thì pháp ở tại đâu?

Sư nói:

- Chẳng có gió mà lá sen động, nhất định là có cá lội trong sen.

Chú: Bản đời Tống, Nguyên chép 'Gió thổi lá sen động'. Trong ngữ cảnh này thì bản chép 'Không gió' hợp tình hơn.

Nói:

- Sư lên tòa sư tử, thỉnh sư xướng đạo tình.

Sư nói:

- Trời trong khô lại khai đường nước. Vô sự lại thiết lập ti tào.

Chú: 'Ti tào' các cơ quan làm việc như Tào chánh lịnh, án sát ti chẳng hạn.

Tăng nói:

- Nếu thế thì tạ ơn sư chỉ thị.

Sư nói:

- Bà già bán giày, chân đi lạch bạch.

Hỏi:

- Thế nào là tam bảo?

Sư nói:

- Thương lượng không xong.

Hỏi:

- Thế nào là cái tháp không lằn hồ?

Sư nói:

- Con sư tử đá ở ngã tư đường.

Hỏi:

- Thế nào là phép để thoát sanh tử?

Sư nói:

- Thấy mà không lấy, tưởng nghĩ ba năm.

Nói:

- Rời khỏi tâm cơ, ý thức, thỉnh sư một câu.

Sư nói:

- Đạo sĩ khoác áo vàng ngồi trong cái lu.

Hỏi:

- Chẳng phải lúc thân cận, thỉnh sư một câu.

Sư nói:

- Đến chỗ khác làm sao cử thuật?

Nói:

- Cứ gặp nơi là quyết định cử thuật.
Sư nói:
- Tha cho ông 30 gậy.
Hỏi:
- Lỗi chỗ nào vậy?
Sư nói:
- Tội không cần nêu lần nữa.
Hoi:
- Hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào?
Sư nói:
- Đầu núi Sở đảo lộn.
Hỏi:
- Sau khi ra khỏi nước thì thế nào?
Sư nói:
- Sông Hán chảy thẳng về Đông.
Hỏi:
- Thế nào là kiếm bén thổi đứt sợi lông?
Sư nói:
- Ông khách ở Kim Châu.

***

Ni hỏi:
- Xe dừng, bò không dừng thì thế nào?
Sư nói:
- Dùng người điều khiển xe để làm gì?
Hỏi:
- Thế nào là chuyện phần thượng của nạp tăng?
Sư nói:
- Đầu núi Sở trong đám mây, nhất định nhiều mưa gió.
Hỏi:
- Biển cạn, người chết thì thế nào?
Sư nói:
- Không được.
Hỏi:

- Liền như thế là thế nào?

Sư nói:

- Mây tại trời xanh, nước tại bình.

Hỏi:

- Có, không đều tiêu hết, quyền, thật quên hết thì rốt lại thế nào?

Sư nói:

- Đầu núi Sở đảo lộn.

Hỏi:

- Có hứa khả kẻ học này lãnh hội không vậy?

Sư nói:

- Cũng có phương tiện vậy.

Nói:

- Thỉnh sư phương tiện.

Sư nói:

- Ngàn dặm, muôn dặm.

Hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì thế nào?

Sư nói:

- Cây gậy bằng cây lang quang, cây lật, gỗ.

Hỏi:

- Sau khi gặp rồi thì thế nào?

Sư nói:

- Khoét tám cái áo vải.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Đương nhiên là đế đương.

Hỏi:

- Muôn duyên đều dừng tắt, chỉ ý ấy thế nào?

Sư nói:

- Trong lu người đá bán trái táo.

Hỏi:

- Thế nào là kiếm của Động Sơn?

Sư nói:

- Để làm gì?

Nói:

- Kẻ học này cần biết.

Sư nói:

- Tội lỗi!

Hỏi:

- Đất trời không để ý, vũ trụ chẳng lưu tâm, học nhân con như thế, còn sư thì thế nào?

Sư nói:

- Núi hiện ngưng đùn mây mù, thác nước cao chót vót chẳng lưu thuyền.

Nói:

- Đại chúng tụ tập đông dầy, thỉnh sư tóm tắt xu yếu, lược nêu đại cương.

Sư nói:

- Trên mặt nước, bọt nổi trình năm màu; dưới đáy biển, ễnh ương kêu trăng sáng.

Hỏi:

- Chính ngay lúc đó thì Văn Thù và Phổ Hiền ở tại đâu?

Sư nói:

- Trưởng giả 81 tuổi, cây của ông không mọc lỗ tai.

Hỏi:

- Ý chỉ thế nào?

Sư nói:

- Nhất tức không thành, còn nhị thì không phải.

PHẦN PHỤ LỤC:

Ban đầu, sư tham yết Thiền sư Văn Yển. Văn Yển hỏi:

- Từ đâu tới?

Sư đáp:

- Từ Tra Độ đến.

Văn Yển hỏi:

- Qua hạ an cư ở đâu?

Sư đáp:

- Tại chùa Báo Từ.

Lại hỏi:

- Rời khỏi nơi đó lúc nào?

Sư đáp:

- Ngày 25 tháng 8.

Văn Yển nói:

- Tha cho ông ba gậy đây.

Ngày hôm sau, sư lại đến hỏi Văn Yển:

- Hôm qua mong ơn Hòa thượng tha cho ba gậy, nhưng không biết lỗi ở chỗ nào?

Văn Yển nói:

- Cái bị cơm! Giang Tây Hồ Nam là thế nào?

Sư lập tức đại ngộ nói:

- Sau này đến nơi không khói người thổi cơm, không để dành một hột gạo, không trồng một bụi cải, mà tiếp dẫn người học đạo mười phương, giúp họ bài trừ ngưng trệ, tắc nghẽn (1), lột nón trét dầu, cởi bỏ áo vải tanh hôi, khiến họ rỗng rang (2) làm Thiền tăng vô sự, há chẳng khoái trá ru?

Văn Yển nói:

- Thân thể ông bề hoành bất quá bằng cây dừa mà lại nói lớn lối.

Sư bèn hướng về Văn Yển lễ bái.

Chú:

(1) Trừu đinh bạt quyết: Bài trừ nghi hoặc cùng mọi thứ vọng niệm.

(2) Sái sái địa: Rỗng rang chẳng có một vật gì.

HÒA THƯỢNG KHANG QUỐC HUY ở TÍN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Văn Thù và Duy Ma đàm luận với nhau chuyện gì?

Sư nói:

- Ông hướng về sau ót đầu lâu mà lãnh hội thì tốt hơn.

Nói:

- Người xưa nói nên tiến thủ trong đầu lâu lại là thế nào?

Sư hỏi:

- Ông có lãnh hội được chưa?

Nói:

- Nếu thế thì người ở xa gặp được sư vậy.

Sư nói:

- Đừng dùng lời lừa dối là hơn.

THIỀN SƯ CỐC SƠN PHONG ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Sư xướng khúc ca nhà ai? Tông phong nối tự người nào?

Sư nói:

- Hoa mai nở đầy trên đỉnh tuyết. Lão tăng kinh động trong hang mây.

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

Nguyên văn:

俊 馬 機 前 異

遊 人 肘 後 懸

既 參 雲 外 客

許 為 老 僧 看

Phiên âm:

Tuấn mã cơ tiền dị

Du nhân trửu hậu huyền

Ký tham vân ngoại khách

Hứa vi lão tăng khan

Tạm dịch:

Ngựa hay cơ phong lạ
Du khách trói tay mình
Đã tham khách ngoài cõi
Đồng ý lão tăng nhìn.

Vừa lúc đó, có ông tăng bước ra, sư liền đánh nói:

- Sao không xuất đầu cho sớm?

THIỀN SƯ LA HÁN KHUÔNG QUẢ DĨNH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Thế nào là kiếm bén thổi đứt sợi lông?

Sư nói:

- Xong.

Hỏi:

- Khi Hòa thượng trăm năm rồi, bỗng có người hỏi Hòa thượng đi về nơi đâu thì làm sao đối đáp?

Sư nói:

- Lâu sau này gặp bậc kiệt xuất Thiền tông thì nên rành rõ mà cử thuật lại.

Hỏi:

- Ai là người tri âm?

Sư nói:

- Nếu mà tri âm thì đã không hỏi như thế.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của La Hán?

Sư nói:

- Dáng mạo cổ lỗ của cây tòng, cây cối.

Nói:

- Đục vách thâu trộm ánh sáng (để học sách) thì thế nào?

Chú: 'Tạc bích thâu quang' tức khoét vách trộm ánh sáng. Theo sách 'Tây kinh tạp ký', Khuông Hành hiếu học mà nghèo không có đèn bèn khoét vách nhà bên cạnh để trộm ánh sáng mà đọc sách. Thường nói chung là 'Tạc bích tụ huỳnh'.

Sư nói:

- Lầm!

Nói:

- Nhưng ngặt nỗi khổ chí chuyên tâm thì biết làm sao?

Sư nói:

- Lầm! Lầm!

HÒA THƯỢNG THƯƠNG KHÊ LÂN LÃNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Thương Khê?

Sư nói:

- Trước mặt nước chảy thẳng hướng Đông.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Thương Khê?

Sư nói:

- Người đến liền thấy.

Hỏi:

- Pháp trụ trên cương vị pháp. Tướng thế gian thường trụ. Hòa thượng Vân Môn đi về đâu?

Sư hỏi:

- Thấy không vậy?

Nói:

- Lầm.

Sư nói:

- Lầm. Lầm.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Không lầm.

Sư nhân có kệ rằng:

Nguyên văn:

天 地 指 前 徑
時 人 莫 彊 移
箇 中 生 解 會
眉 上 更 安 眉

Phiên âm:

Thiên địa chỉ tiền kinh
Thời nhân mạc cưỡng di
Cá trung sanh giải hội
Mi thượng cánh an mi

Tạm dịch:

Trời đất chỉ trước thôi
Người đời chớ cố dời
Trong ấy sanh hiểu biết
Trên mày chồng mày chơi.

THIỀN SƯ THANH BẨM

Trụ đời thứ tám viện TÀO LỢI ĐỘNG SƠN QUÂN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Sư họ Lý, người Tiên Du, lúc nhỏ lễ Thiền sư Hồng Mật viện Trung Phong làm thầy. Năm 16 tuổi, thọ giới cụ túc tại chùa Thái Bình Phước Châu. Ban sơ, sư đến Nam Nhạc tham yết đầu đà Duy

Kính, chưa đạt chỉ ý. Kịp khi đến Thiều Dương lễ tháp của Lục Tổ rồi quay về đến Vân Môn. Vân Môn hỏi rằng:

- Hôm nay rời nơi đâu?

Sư đáp:

- Tuệ Lâm.

Vân Môn đưa gậy lên nói:

- Đại sư Tuệ Lâm đi về đâu ông có thấy không?

Sư nói:

- Lãnh hội sâu chỉ ý câu hỏi này.

Vân Môn nhìn hai bên tả hữu mỉm cười mà thôi.

Sư từ đó vào thất ấn ngộ, bèn tới Kim Lăng. Quốc chúa họ Lý thỉnh sư cư Quang Mục. Không bao lâu lại vời sư vào Trừng Tâm đường để trưng tập ngữ yếu của Thiền sư chư phương trải 10 năm, rồi thỉnh cư Động Sơn.

Ngày khai đường, duy-na đánh kẻng rồi nói:

- Trong tiệc pháp đại chúng đều là bậc Thiền sư kiệt xuất, nên quán đệ nhất nghĩa.

Sư nói:

- Thế cũng là tin tức tốt đây, chỉ e các ông lãnh hội nhầm thôi.

Tăng nói:

- Một khúc nhạc Động Sơn sư cử xướng. Chuyện tấn phong hôm nay thì thế nào?

Sư nói:

- Cũng phải nói thôi.

HÒA THƯỢNG BẮC THIỀN TỊCH (ĐẠI SƯ NGỘ KHÔNG)

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Sư hỏi ông tăng:

- Từ đâu đến?

Tăng đáp:

- Từ Kỳ Châu đến.

Sư hỏi:

- Ở viện nào?

Đáp:

- Viện Tư Phước.

Sư hỏi:

- Phước lấy gì mà đầu tư? (chơi chữ)

Tăng nói:

- Hai tầng công án.

Sư nói:

- Ngặt nỗi trong tay của Bắc Thiền thì biết tính sao giờ?

Tăng nói:

- Ở trong tay thì cứ thâu lấy.

Sư liền đánh.

THIỀN SƯ LẶC ĐÀM ĐẠO KHIÊM HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Lặc Đàm?

Sư nói:

- Xà-lê đến đó mấy ngày?

Hỏi:

- Hễ có đầu lông (mảy may) tức là trần (bụi). Không có thì thế nào?

Sư lấy tay bít hai mắt. Hỏi:

- Đương Dương cử xướng Tông phong, ai là người được nghe?

Sư nói:

- Lão tăng không bị bịnh điếc tai.

THIỀN SƯ NAM THIÊN VƯƠNG VĨNH BÌNH LÔ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Không đếm cát.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Nam Thiên vương?

Sư nói:

- Mặc tình ngắm xem.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Hãy lãnh hội lời nói trước cái đã.

Hỏi:

- Chinh chiến lâu ngoài sa trường, sao công danh không thành?

Sư nói:

- Chỉ vì ngủ sương nằm dưới tuyết sâu.

Hỏi:

- Nếu thế thì chấm dứt can qua, thúc thủ qui hàng triều đình vậy!

Sư nói:

- Quan chỉ huy sứ chưa đến tiếp nhận ông.

THIỀN SƯ VĨNH AN LÃNG HỒ NAM

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Động Dương?

Sư nói:

- Vào cổng liền thấy chớ gì.

Hỏi:

- Thế nào là vào cổng liền thấy?

Sư nói:

- Khách là thầy tướng.

Hỏi:

- Thế nào là lời đàm luận cùng cực?

Sư nói

- Cái khổ yêu thương mà phải cách xa.

HÒA THƯỢNG ĐÀM MINH HỒ NAM

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Tương Đàm?

Sư nói:

- Núi liền Đại Nhạc, nước tiếp Tiêu Tương.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Cũng nên biết thời thế.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Trăm điều huyền hoặc dối gạt, lao nhọc tinh thần.

THIỀN SƯ THANH LƯƠNG MINH KIM LĂNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Quốc chúa Giang Nam thỉnh sư thượng đường, có vị tiểu Trưởng lão hỏi:

- Phàm có lời lẽ câu cú đều rơi vào phương tiện. Không rơi vào phương tiện, thỉnh sư nói mau.

Sư nói:

- Quốc chúa đang ở tại đây, không dám vô lễ.

THIỀN SƯ PHỤNG TIÊN THÂM KIM LĂNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Trong ngày Quốc chúa Giang Nam thỉnh sư khai đường. Sư vừa mới thăng tòa, duy-na đánh kẻng nói:

- Tiệc pháp toàn Thiền sư kiệt xuất, nên quán đệ nhất nghĩa đế.

Sư liền nói:

- Quả nhiên chẳng hiểu biết gì cả, ngu độn chết người.

Lúc ấy, có ông tăng bước ra lễ bái hỏi:

- Thế nào là đệ nhất nghĩa đế?

Sư nói:

- May nhờ gặp người ngộ đạo rồi.

Hỏi:

- Phải lãnh hội như thế nào?

Sư nói:

- Mau lạy ba lạy.

Sư lại đưa trượng lên nói:

- Này đại chúng! Các ông nói coi ngu độn rơi vào phần sự thượng của ai vậy?

HÒA THƯỢNG THỪA núi ĐẠI DIÊN TÂY XUYÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Thế nào là ngọn Tướng Luân?

Sư nói:

- Xông thẳng lên mé khói lam.

Hỏi:

- Chuyện hướng thượng như thế nào?

Sư nói:

- Vô đất ba thước rưỡi.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Trước cổng Hưng Nghĩa trống đánh 'tùng, tùng'.

Nói:

- Kẻ học này không hiểu.

Sư nói:

- Sáng đánh ba ngàn tiếng, chiều đánh tám trăm.

THIỀN SƯ DIỆU THẮNG TRĂN LỘ PHỦ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Diệu Thắng?

Sư nói:

- Lúc Long Tạng mồ ra, lá bối rõ ràng.

Chú: Vì trên trần gian, trải bao binh lửa nên kinh điển bị hao hủy, chỉ có kinh tạng ở dưới cung rồng của vua Ta-kiệt-la là còn đầy đủ. Bồ-tát Long Thọ có lần phải xuống dưới cung rồng thỉnh kinh. Lá bối là loại lá khi xưa bên Ấn-độ dùng để chép kinh Phật.

Hỏi:

- Kim Túc Như Lai vì sao lại giáng xuống pháp hội của Đức Thích Ca?

Sư nói:

- Hương sơn ở phía Nam, Tuyết sơn ở phía Bắc.

Hỏi:

- Chuyện ở Nam-thiệm-bộ châu lại là thế nào?

Sư nói:

- Sông Hoàng Hà nước chảy xiết, nên hoa sóng thô.

Hỏi:

- Tâm tâm tịch diệt thôi không hỏi, chỉ hỏi thế nào là một con đường hướng thượng?

Sư nói:

- Một luồng rún bể tới Tân La (Triều Tiên).

Hỏi:

- Từ lâu ngưỡng mộ Vân Môn, nam bắc, dọc ngang, bốn duy, trên dưới, chuyện như thế nào?

Sư nói:

- Hôm nay, ngày mai.

HÒA THƯỢNG PHỔ PHONG THÔNG Phủ HƯNG NGUYÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Một hội hôm nay sao mà giống Linh Sơn vậy?

Sư nói:

- Chấn động đất trời.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Phổ Thông?

Sư nói:

- Trước sân có trúc ba đông đẹp. Trong cửa không đèn trưa khuya sáng.

HÒA THƯỢNG ĐĂNG PHONG TĨNH NGUYÊN THIỀU CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Sư thượng đường nói với đại chúng rằng:

- Người xưa nói sơn hà đại địa phổ chân như. Này đại chúng, nếu được chân như thì đã che khuất hết sơn hà đại địa rồi. Nếu không được chân như thì vi bội lời chí chân của bậc cổ đức. Trong đại chúng, ai là người nói được hãy bước ra, còn nói không được thì mỗi người hãy tự qui tăng đường. Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là một câu Hòa thượng dạy người?

Sư nói:

- Chẳng ra sức.

HÒA THƯỢNG ĐẠI PHẠN VIÊN THIỀU CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Này đại chúng! Thời giờ thuận tiện, phải nên gắng sức. Thời gian không đợi người. Mọi người đều nên quay về tăng đường tham thủ bổn thiện tri thức.

Tăng hỏi:

- Đại chúng tụ tập đông đủ, thỉnh sư cử xướng Tông phong.

Sư nói:

- Có nghi cứ hỏi.

Sư nhân nhìn hình tượng Thánh tăng (1) liền hỏi ông tăng:

- Thánh tăng này tuổi bao nhiêu?

Tăng nói:

- Vừa hay cùng tuổi với Hòa thượng?

Sư nạt rằng:

- Con bò này! Không dễ nói được đấy.

Chú (1): Thông thường là tượng Văn Thù, hoặc Tân Đầu Lô, Kiều Trần Như, Không Sanh, Ca Diếp, Bố Đại Hòa thượng. Không nên lầm là tượng Tổ Đạt Ma (Như bản thân chúng tôi từng lầm lẫn thời gian dài).

THIỀN SƯ DƯỢC SƠN VIÊN QUANG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Đèn truyền núi Dược, sư thứ mấy?

Sư nói:

- Gặp nhau đều nói hưu quan thôi. Dưới rừng chưa từng gặp một người.

Hỏi:

- Kẻ chẳng lặn lội thủy lục, sư có tiếp không?

Sư nói:

- Tố rô! Tố rô!

Sư hỏi ông tăng mới đến:

- Từ Nam đến hay từ Bắc đến?

Đáp:

- Từ Bắc đến.

Sư nói:

- Chẳng rơi vào ngôn thuyên, nói mau.

Chú: Ngôn thuyên là lời lẽ chú giải rành mạch.

Tăng nói:

- Mỗ giáp là đạo nhân ở Phước Kiến khéo lãnh hội hương đàm.

Sư nói:

- Hãy tham chúng đi!

Tăng nói:

- Dĩ nhiên.

Sư nói:

- Bột khiêu (Cất chân lên).

Rồi đánh.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư hỏi:

- Nói cái gì?

THIỀN SƯ VÂN CHÂN núi NGA HỒ TÍN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Xà-lê không phải à?

***

Sư hỏi tăng:

- Gần đây rời nơi nào?

Tăng đáp:

- Lưỡng Chiết.

Sư hỏi:

- Có đem được thanh kiếm bén thổi đứt sợi lông tới không?

Tăng dang hai tay. Sư nói:

- Tưởng đâu là ông tiên rụi cán búa, nào dè đâu chỉ là kẻ bài bạc cầu vui.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Nga Hồ?

Sư nói:

- Khách là tướng của chủ nhân.

Tăng nói:

- Nếu thế thì tạ ơn sư chu toàn.

Sư nói:

- Khó hạ giường của Trần Phồn (Phiền).

Chú: Trần Phồn ngày xưa kết giao rất kén chọn khách. Khi nào khách tâm đắc tới mới hạ giường xuống cho khách nằm. Khách đi rồi là treo giường lên.

THIỀN SƯ KHAI TIÊN THANH DIỆU LÔ SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Thế nào là đèn đèn không dứt?

Sư nói:

- Cây dương xanh tuần tự trồng.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Dưới cây không rễ xướng hư danh.

Hỏi:

- Một câu Phi Vân sư đích thân cử xướng. Trường Khánh hôm nay chuyện thế nào?

Sư nói:

- Nhà nhà Quán Thế Âm.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Phi Vân?

Sư nói:

- Một bình nước trong để dưới cửa sổ, là đã sanh nhai qua mấy năm.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Trường Khánh?

Sư nói:

- Trong tăng đường, lão tăng đầu bạc như tuyết.

Tăng nói:

- Hai cảnh đồng qui, ưng đương hiệt lý.

Sư nói:

- Tại chỗ được người nghi.

Hỏi:

- Khe xưa, suối lạnh, ai là người đến được?

Sư nói:

- Khô.

Tăng hỏi:

- Nếu thế thì đến được vậy.

Sư nói:

- Sâu bao nhiêu vậy?

THIỀN SƯ PHỤNG QUỐC THANH HẢI TƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Xanh xanh trúc biếc đều là chân như. Thế nào là chân như?

Sư nói:

- Ông khách điểm ngói thành vàng. Nghe tên mà chẳng thấy hình.

Tăng nói:

- Nếu thế thì cúi lạy tạ thôi.

Sư nói:

- Vọng tưởng hồi trước đến nay hãy còn.

Tăng nói:

- Thừa nghe người xưa nói: ‘Thấy trăng rồi thôi nhìn ngón tay. Tới nhà rồi thôi hỏi thăm đường’. Thế nào là nhà?

Sư nói:

- Hãy thử cử thoại đầu xem?

Hỏi:

- Bỏ qua cho thì nói Đông, nói Tây. Không bỏ qua thì nói thế nào?

Sư nói:

- Hai năm cùng một xuân.

HÒA THƯỢNG TỪ QUANG THIỀU CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- 'Tâm ấy là Phật' là lời dạy dỗ. Chẳng liên can tới tung tích trước thì làm thế nào chỉ giáo?

Sư nói:

- Đông, Tây thôi bỏ qua, chuyện Nam Bắc là thế nào?

Nói:

- Nếu thế thì kẻ học này không hiểu gì cả.

Sư nói:

- Đầu rồng, đuôi rắn.

THIỀN SƯ BẢO AN SƯ MẬT ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VÂN MÔN VĂN YỂN

Tăng hỏi:

- Hột cải văng trúng vô đầu mũi kim nhọn thì thế nào?

Sư nói:

- Rơi vào chỗ nào?

(Lương Sơn nói:

- Rơi vào con mắt của ông).

Hỏi:

- Không phạm mũi nhọn của từ ngữ thì thế nào?

Sư nói:

- Thiên Thai, Nam Nhạc.

Nói:

- Tiện như thế thì thế nào?

Sư nói:

- Giang Tây, Hồ Nam.

HÒA THƯỢNG HOÀNH LONG NAM NHẠC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THỤY NHAM SƯ NGẠN THAI CHÂU

Sở vương họ Mã thỉnh sư trụ Kim Luân. Tăng hỏi:

- Thế nào là đệ nhất cú của Kim Luân?

Sư nói:

- Gã si độn này.

Hỏi:

- Thế nào là một mũi tên của Kim Luân?

Sư nói:

- Qua xa rồi.

Hoi:

- Thế nào là ngọn đèn Tổ?

Sư nói:

- Tám ngọn gió độc thổi không tắt.

Chú: Nguyên văn 'Bát phong', còn gọi là 'Bát pháp', 'Bát thế phong', chỉ tám pháp được thế gian ưa ghét có thể làm lay động lòng người, cho nên lấy gió độc làm ví dụ, gọi là tám luồng gió. Nếu tâm sở hữu chủ, an trụ chánh pháp không vì thương ghét hoặc loạn thì không bị tám luồng gió độc lay động. Tám gió là: Lợi ích, suy diệt, hủy báng, dự tán, xưng đạo, kê bài, khổ, lạc.

Nói:

- Nếu thế thì u tối không sanh ra vậy?

Sư nói:

- Ban ngày ban mặt chẳng có người nhàn rỗi.

THIỀN SƯ THẦN LỘC

Viện THỤY PHONG ÔN LĨNH ÔN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THỤY NHAM SƯ NGẠN THAI CHÂU

Sư người Phước Thanh Phước Châu, xuất gia tại chùa Thiên Trúc của bổn huyện. Sư đắc pháp với Thụy Nham, làm thị giả rất lâu. Sau sư khai sơn, dựng viện, học lữ theo về rất đông. Sư có kệ rằng:

Nguyên văn:

簫 然 獨 處 意 沉 吟
誰 信 無 玄 發 妙 音
終 日 法 堂 唯 靜 坐
更 無 人 問 本 來 心

Phiên âm:

Túc nhiên độc xứ ý trầm ngâm
Thùy tín vô huyền phát diệu âm
Chung nhật pháp đường duy tĩnh tọa (Bản khác chép Tuy)
Cánh vô nhân vấn bổn lai tâm.

Tạm dịch:

Im lìm chỗ vắng ý trầm ngâm
Ai nghĩ không dây phát diệu âm
Suốt buổi pháp đường duy (tuy) tĩnh tọa
Rốt lại không ai hỏi bản tâm.

Lúc ấy, có thượng tọa Bằng Ngạn nương theo bài kệ trên mà nói:

- Thế nào là bổn lai tâm?

Sư gọi:

- Bằng Ngạn!

Ngạn ứng tiếng dạ, sư nói:

- Hãy pha trà lại cho lão tăng ta!

Ngạn nhân đó biết lối ngộ nhập. (Bằng Ngạn tức đại sư Quảng Pháp là tự pháp của Quốc sư Thiên Thai, sau trụ Trường Thọ Tô Châu).

Sư thị diệt vào năm đầu niên hiệu Thái Bình, thọ 105 tuổi.

THIỀN SƯ HỐI CƠ núi HOÀNG LONG NGẠC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của PHÁP SƯ HUYỀN TUYỀN NGẠN HOÀI CHÂU

Sư họ Trương, người Thanh Hà. Năm Đường Thiên Hựu, sư du hóa đến núi này (Tức núi Hoàng Long). Quan tiết độ sứ thí phụng tiền của cất pháp vũ, rồi tâu vua ban cho sư ca-sa tía và hiệu Chiêu Từ Đại Sư.

Sư đại trương pháp tịch, tăng hỏi:

- Không hỏi chuyện Tổ Phật bên lề, chỉ hỏi 'Thế nào là chuyện bình thường'?

Sư đáp:

- Ta trụ núi đã được 15 năm.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Cái bát bằng lưu ly không đáy.

Hỏi:

- Thế nào là kiếm của nhà vua?

Sư nói:

- Không sát thương muôn loài.

Hỏi:

- Kẻ đeo kiếm ấy thế nào?

Sư nói:

- Máu phún tới Phạm thiên.

Tăng nói:

- Quá tốt là không sát thương muôn loài,

Sư liền đánh.

Hỏi:

- Phật tại thế vì chúng sanh thuyết pháp. Sau khi Phật nhập diệt còn có người thuyết không?

Sư nói:

- Làm hổ thẹn Phật thôi.

Hỏi:

- Lông nuốt biển cả, hột cải nạp núi Tu-di đều không phải là bổn phần sự của kẻ học này. Thế nào là bổn phần sự của kẻ học này?

Sư nói:

- Che lại bảng yết thị trong chợ Hiệp Bàn.

Hỏi:

- Gấp gáp đến đầu bôn, thỉnh sư thông tin tức.

Sư nói:

- Mùi lửa đốt dây lưng quần.

Hỏi:

- Thế nào là người đại nghi?

Sư nói:

- Ngồi đối mặt trong bàn uống rượu thấy cây cung rơi vào trong chén.

Chú: Thật ra sự tích như thế này: Có kẻ tính rất đa nghi cùng ngồi đối diện với chủ nhà uống rượu, nhìn vào chén mình thấy có con răn trong đó nên không dám uống. Hóa ra đó chỉ là cái bóng cây cung treo trên vách dọi xuống. Chủ biết ý đứng dậy cất cây cung, chừng đó khách mới dám uống.

Hỏi:

- Còn thế nào là người chẳng hồ nghi?

Sư nói:

- Lại ngồi lần nữa vào bàn tiệc có cây cung rơi trong chén rượu.

Hỏi:

- Gió lặng, sóng êm thì thế nào?

Sư nói:

- Trên đầu sào trăm thước trăm trượng rơi.

Sư sắp thuận thế, có tăng hỏi:

- Hòa thượng trăm năm sau rồi thì bát và bị, ai là người mang?

Sư nói:

- Mặc tình mang đi.

Hỏi:

- Chuyện trong mặt thế nào?

Sư nói:

- Phăng dây nhợ mới biết.

Hỏi:

- Ai là người được?

Sư nói:

- Đợi chừng nào chim én biển quát ra sấm mới nói cho ông nghe.

Nói xong là qua đời.

HÒA THƯỢNG BÁCH CỐC LẠC KINH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của PHÁP SƯ HUYỀN

Tăng hỏi:

- Rưới khắp mưa pháp thì thế nào?

Sư nói:

- Có đạo truyền thiên vị. Chẳng hút ao Phụng Hoàng.

Hỏi:

- Chín tuần cấm túc, ba tháng chuyện thế nào?

Sư nói:

- Chẳng rơi vào cơ phong của người sáp.

HÒA THƯỢNG HÒA LONG TRÌ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của PHÁP SƯ HUYỀN

Tăng hỏi:
- Thế nào là tâm của Tổ Tổ truyền nhau?
Sư nói:
- Ba lần, bốn lượt dặn dò ông.
Hỏi:
- Thế nào là Tông chỉ từ trước?
Sư nói:
- Đưa vào tận miệng xà-lê mà nói. Tới được không vậy?
Hỏi:
- Chỗ tỉnh yếu, thỉnh sư tiếp dẫn!
Sư nói:
- Hết sức tỉnh yếu!

HÒA THƯỢNG ĐỜI THỨ HAI HUYỀN TUYỀN HOÀI CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của PHÁP SƯ HUYỀN

Tăng hỏi:
- Lời cùng, lẽ tận thì thế nào?
Sư nói:
- Chẳng vào lý, há cùng dứt.
Hỏi:
- Hạt châu đen diệu hữu làm sao thâu được?
Sư nói:
- Nếu chẳng như ngọc ma-ni trọn ảnh diễm lệ. Người Hồ mắt xanh (chỉ Tổ Đạt Ma) há có thể thấy được.
Hỏi:
- Có miệng mà nói không được thì thế nào?
Sư nói:

- Ba tấc chẳng thể bằng âm vận của trống. Kẻ câm biết hát, người gỗ ca.

THIỀN SƯ DIỆU THẮNG HUYỀN MẬT LỘ PHỦ
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của PHÁP SƯ HUYỀN

Tăng hỏi:

- Bốn núi ép bức thì thế nào?

Chú: Bốn núi tức tứ đại: đất, nước, gió, lửa bức ngặt đời người.

Sư nói:

- Mặt trời hồng không rọi ánh sáng. Chỗ đất tối chẳng có tri âm.

Nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Hạc bay thấu các ngọn núi, há đuổi sau lưng.

Hỏi:

- Hai con rồng tranh trái châu thì thế nào?

Sư nói:

- Lực sĩ không tâm hiến. Phấn tốc đến trầm quang.

Hỏi:

- Một khúc nhạc Tuyết Phong ngàn người cử xướng. Trong trăng khấu đèn ai sáng nhất?

Sư nói:

- Không có âm vận hòa không ăn nhịp. Sáng tối há có thể thâu được.

THIỀN SƯ ẨN VI viện ĐẠI MINH HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LA SƠN ĐẠO NHÀN PHƯỚC CHÂU

Sư họ Dương, người Tân Kim (Câm) Dự Châu. Đêm sinh ra sư, có ánh sáng chiếu khắp nhà. Năm 7 tuổi, sư nương Thiền sư Đạo Kiên viện Thạch Đầu tại bổn huyện xuất gia. Năm 20 tuổi theo luật sư Trí Xưng tại chùa Khai Nguyên thọ giới cụ túc. Sau đó, sư tham yết khắp các Thiền sư kiệt xuất, rồi đến La Sơn, được đại sư Pháp Bảo dẫn yếu lý sư tử tại hang và sư tử ra khỏi hang khiến sư tỉnh ngộ.

Sau mấy năm lẩn quẩn, sư quay về Giang Biểu, gặp lúc quan huyện Long Tuyền là Lý Mạnh Tuân thỉnh sư cư ngụ đạo tràng Thập Thiện, từ đó mới cử dương Tông phong.

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

Nguyên văn:

騰 空 正 是 時
應 須 眨 上 眉
從 茲 出 倫 去
莫 待 白 頭 而

Phiên âm:

Đằng không chính thị thì
Ứng tu trát thượng mi
Tùng tư xuất huân khứ
Mạc đãi bạch đầu nhi.

Tạm dịch:

Lên không chính lúc này
Hãy nên ngộ đi ngay
Nhơn đây mà hơn chúng
Chớ để bạc đầu ai!

Tăng hỏi:

- Thế nào là câu Thập Thiện?

Sư nói:

- Nguy hiểm.

Hỏi:

- Người đi qua như thế nào?

Sư nói:

- Táng thân.
Hỏi:
- Sau khi thiên hóa, Hòa thượng Tư Phước đi về đâu?
Sư nói:
- Giày cỏ rách.
Hỏi:
- Thế nào là một câu Hoàng Mai?
Sư nói:
- Thế nay thì thế nào?
Hỏi:
- Thế nào là thông tin?
Sư nói:
- Cửu Giang đường dứt tuyệt.
Hỏi:
- Kẻ sơ tâm hậu học, thế nào là học?
Sư nói:
- Đầu đội trời.
Hỏi:
- Rốt lại thì thế nào?
Sư nói:
- Chân đạp đất.
Hỏi:
- Thế nào là kiếm của đấng Pháp vương?
Sư nói:
- Lộ.
Hỏi:
- Có giết người không vậy?
Sư hỏi:
- Thế nào?
Hỏi:
- Thế nào là kiếm Long Tuyền?
Sư nói:
- Không rút ra khỏi vỏ.

Tăng nói:

- Nhân tiện thỉnh rút ra đi.

Sư nói:

- Ngôi sao đi lạc vị trí.

Hỏi:

- Quốc giới an ninh thế tại sao châu không xuất hiện?

Sư hỏi:

- Rơi tại nơi nào?

Năm đầu niên hiệu Quảng Thuận nhà Châu, nhằm năm Tân Hợi, Lý thị ở Kim Lăng ngưỡng mộ đức của sư mời vào cư ngụ Thiền uyển Long Quang (Sau đổi tên là Phụng Tiên), ban hiệu là Giác Tịch Thiền Sư. Đến năm thứ 2 niên hiệu Kiến Long, nhằm năm Tân Dậu, sư theo Giang Nam Lý thị đến Hồng Tỉnh, trụ tinh xá Đại Minh, tái phô diễn huyền chỉ. Ngay tháng 10 năm đó, nhuốm bịnh nặng. Ngày 26 cạo tóc tắm gội thân thể, lên pháp đường từ giã đại chúng, ngồi im mà hóa.

Ngày mùng 6 tháng 2 năm sau, theo lời dặn của sư, đem về chôn ở huyện Cát Thủy, Cát Châu, thọ 76 tuổi, lạp thọ 56, thụy Thiền Sư Huyền Tịch, tháp tên là Thường Tịch.

THIỀN SƯ MINH CHIÊU ĐỨC KHIÊM VỤ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LA SƠN ĐẠO NHÀN PHƯỚC CHÂU

Sau khi nhận ấn ký của La Sơn, sư không chịu trệ kẹt nơi một xó mà kích dương huyền chỉ, các bậc tôn túc Thiền lâm đều nễ tính mẫn tiệp của sư, còn kẻ hậu học thì chẳng ai dám đương đầu sự bén nhạy của sư. Sư tại đại điện chùa Chiêu Khánh Tuyền Châu, lấy tay chỉ bức họa trên tường hỏi tăng:

- Cái này là thần gì vậy?

Tăng đáp:

- Đó là Thiện thần Hộ pháp.

Sư hỏi:

- Trong thời kỳ sa thải chạy về đâu?

Chú: Phật giáo Trung Quốc bị 3 lần sa thải, tức 3 lần bị triều đình cấm không cho tu hành phải hoàn tục. Đa phần Thiền sư đều trốn lánh vào nơi thâm sơn, cùng cốc chứ không chịu hoàn tục. Phật giáo Trung Quốc trải qua ba Vũ, một Tông sa thải. Đó là: Bắc Ngụy Thái Võ Đế, Bắc Chu Võ Đế, Đường Vũ Tông, Hậu Chu Thế Tông.

Tăng không lời đối đáp. Sư bảo tăng hãy đến hỏi thị giả Diễn. Diễn nói:

- Ông từ trong kiếp nào mà gặp nạn ấy?

Tăng quay lại cử thuật tự sự với sư. Sư nói:

- Dầu cho sau này thượng tọa Diễn có huy tụ được 1.000 chúng đi nữa, cũng chẳng có chỗ dụng gì.

Tăng bèn lễ bái thỉnh sư biệt ngữ, sư nói:

- Đi về nơi đâu vậy?

***

Thượng tọa Thanh cử thoại đầu Ngưỡng Sơn, cặm cây cào hỏi Sư:

- Ý người xưa tại xoa tay hay tại chống cây cào?

Sư gọi:

- Thượng tọa Thanh!

Thanh lên tiếng, sư nói:

- Có từng mộng kiến Ngưỡng Sơn nữa thôi?

Thanh nói:

- Chẳng cần hạ ngữ, chỉ cần thượng tọa thương lượng mà thôi.

Sư nói:

- Nếu cần thượng lượng thì Hòa thượng đường đầu (trụ trì) có cả ngàn rưỡi lão sư có mặt.

***

Sư đến Song Nham. Trưởng lão Song Nham nhìn phong thái của sư nói:

- Mỗ giáp đây nêu một câu hỏi xà-lê. Nếu nói được thì phá bỏ viện còn nếu nói không được thì không phá bỏ. Kinh Kim Cang nói:

‘Tất cả chư Phật và chư Phật pháp đều từ kinh này mà ra’. Hãy nói coi Kinh này do ai nói?

Sư nói:

- Nói cùng không nói, nhất thời để qua một bên, chỉ hỏi Hòa thượng quyết định gọi cái gì là Kinh này?

Song Nham không lời đối đáp. Sư cử Kinh nói:

- Tất cả hiền Thánh do đều lấy pháp vô vi mà thành ra có khác biệt. Đó tức là pháp vô vi làm cứu cánh. Bằng vào đâu mà có sai khác? Như sai khác đó là lỗi hay không lỗi? Nếu lỗi thì tất cả hiền Thánh đều có lỗi. Nếu không có lỗi thì gọi cái gì là sai khác?

Song Nham lại cũng không có lời đối đáp. Sư nói:

- Tuyết Phong nói đấy.

***

Sư tại chùa Trí Giả ở Vụ Châu ở cương vị đệ nhất tòa. Bình thường sư không nhận tịnh thủy. Tăng chủ sự hỏi:

- Vì sao không thức xúc, tịnh thủy không nhận?

Sư bước xuống giường đưa cái tịnh bình lên nói:

- Cái này tịnh.

Chủ sự không lời đối đáp. Sư bèn đập vỡ tịnh bình. Sư từ đó đạo thanh vang xa, chúng thỉnh cư núi Minh Chiêu khai pháp. Thiền giả bốn phương đến đông đầy đường thất. Sư nói với đại chúng:

- Ít khi gặp một người xuống sườn núi mà không chạy. Đúng là không gặp mà. Nếu mà cùng sống, hại gì mà không triển khai?

***

Tăng hỏi:

- Sư tử chưa ra khỏi hang thì thế nào?

Sư nói:

- Chim diêu giỏi giang theo không kịp.

Hỏi:

- Sau khi ra khỏi hang thì thế nào?

Sư nói:

- Muôn dặm chính bời bời.

Hỏi:

- Định ra khỏi hang mà không ra thì thế nào?
Sư nói:
- Cao chót vót.
Hỏi:
- Chuyện hướng thượng thế nào?
Sư nói:
- Nháy mắt.
Hỏi:
- Thế nào là một câu thấu ngoài Pháp thân?
Sư nói:
- Phiên thân sau sao Bắc Đẩu.
Hỏi:
- Nên thú hướng thế nào trong 12 thời?
Sư nói:
- Ném trên mặt đất kim cương.
Hỏi:
- Văn Thù và Duy Ma đàm luận chuyện gì?
Sư nói:
- Khăn vải bố và mũ vải là đều ném qua một bên.
Hỏi:
- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?
Sư nói:
- Cắn được là hảo thủ.
Hỏi:
- Lửa không có khói, người nào đến được?
Sư nói:
- Không tiếc lông mày bị cháy đấy.
Hỏi:
- Hòa thượng hướng về đó được không?
Sư nói:
- Ông nói ta có bao nhiêu lông mày còn lại?

***

Sư thấy ông tăng mới đến vừa lên pháp đường là đưa cây xơ quất lên rồi lại ném xuống. Ông tăng nói tạm biệt rồi liền xuống khỏi pháp đường. Sư nói:

- Bậc Thiền sư kiệt xuất! Bậc Thiền sư kiệt xuất!

Hỏi:

- Toàn thân mang kiếm thì thế nào?

Sư nói:

- Nếu bỗng gặp ngay lúc người đó thì làm sao đây ?

Tăng không lời đối đáp.

***

Sư hỏi Hòa thượng Quốc Thái Thao:

- Người xưa nói Câu Chi chỉ niệm 3 hàng chú, liền được danh tiếng vượt mọi người. Làm sao mà được như ông ta chỉ nêu 3 hàng chú mà được danh tiếng hơn mọi người?

Quốc Thái đưa một ngón tay lên. Sư nói:

- Nếu không như hôm nay thì làm sao mà biết được ông khách Qua Châu.

***

Sư có người sư thúc tại sảnh viện bịnh nặng lắm, cho người mang thư đến hỏi sư rằng: ‘Mỗ giáp đây có bịnh nặng, hiện đang đau đớn dữ lắm, làm cho nó êm thắm bằng mọi cách không được, có ai cứu được mỗ không vậy?’, sư bèn viết thư trả lời rằng: ‘Trên trán trúng một mũi tên kim cương thấu tuốt bên kia bay mất’.

Có một ông tăng từng ở tại pháp tịch của sư từ giã đi trụ am được 1 năm, sau đó quay về lễ bái nói:

- Người xưa nói: ‘Ba ngày mà không gặp nhau thì đừng có làm người gặp nhau thời cũ’.

Sư bèn phạch ngực hỏi:

- Ông nói coi ta có nhiều ít lông che mặt?

Ông tăng không lời đối đáp. Sư bỗng hỏi:

- Ông rời am lúc nào vậy?

Đáp:

- Sáng nay.

Sư nói:

- Lúc ra đi cái chỏ gảy chân, giao cho ai giữ vậy?

Tăng lại cũng không lời đối đáp. Sư bèn nạt lui ra.

***

Hỏi:

- Thừa mong sư có lời dạy, con trụ trên đỉnh Minh Chiêu hưng truyền tâm Phật xưa. Thế nào là đỉnh Minh Chiêu?

Sư nói:

- Hãy banh mắt ra.

Hỏi:

- Thế nào là tâm Phật xưa?

Sư nói :

- Ông có thở mệt gấp không vậy ?

***

Hỏi:

- Kẻ học này vẹt mây, lướt sóng đến đây, thỉnh sư triển bát.

Sư nói :

- Kẹp vở đầu ông.

Tăng nói :

- Cũng cần bậc tiên đà khách.

Sư bèn bổ gậy đuổi ra.

Sư có riêng một bài tụng thị chúng rằng :

Nguyên văn:

明 招 一 拍 和 人 希
此 是 真 宗 上 妙 機
石 火 瞥 然 何 處 去
朝 生 風 子 合 應 知

Phiên âm:

Minh chiêu nhứt phách hòa nhân hy
Thử thị chân Tông thượng diệu ky
Thạch hỏa miết nhiên hà xứ khứ
Triêu sinh phượng tử hiệp ưng tri.

Tạm dịch:

Cung đàn Minh Chiêu hiếm kẻ hòa
Đây là chân Tông thượng diệu ky
Đá nẹt lửa kia về đâu tá ?
Sớm sanh ra phụng nên ứng tri.

Sư trụ núi Minh Chiêu 40 năm, ngữ cú lưu bố khắp nơi. Sư sắp thiên hóa, thượng đường cáo chúng dặn dò. Ngay đêm đó dang chân ra hỏi thị giả:

- Xưa kia đức Thích Ca Như Lai dang hai chân phóng ra trăm ánh bửu quang sáng rực. Ông nói xem ta phóng ra hòa quang nhiều hay ít?

Thị giả nói:

- Khi xưa Hạc Lâm, hôm nay Hòa thượng.

Sư lấy tay phủi mài nói:

- Không cô phụ chăng?

Lại nói kệ rằng:

Nguyên văn:

蓦 刀 叢 裏 逞 全 威
汝 等 應 當 善 護 持
火 裏 鐵 牛 生 犢 子
臨 岐 誰 解 凑 吾 機

Phiên âm:

Mạch đao tùng lý trình toàn uy
Nhữ đẳng ưng đương thiện hộ trì
Hỏa lý thiết ngưu sanh độc tử
Lâm kỳ thùy giải thấu ngô ky.

Tạm dịch:

Tức khắc tùng lâm hiện rõ uy
Các ông phải khá khéo hộ trì
Trâu sắt lửa hồng sanh con nghé
Ngả rẻ nào ai tỏ huyền ky.

Nói kệ xong ngồi yên, im lặng mà qua đời. Nay tháp viện gì đều còn đủ.

THIỀN SƯ HUÊ QUANG PHẠM HÀNH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LA SƠN ĐẠO NHÀN

Tăng hỏi:

- Linh đài không lập ra, còn có xuất thân không vậy?

Sư nói:

- Có.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỗ xuất thân.

Sư nói:

- Ra

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Đạo.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Nghiệm.

Hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì thế nào?

Sư nói:

- Tự do tự tại.

Tăng hỏi:

- Sau khi gặp thì thế nào?

Sư nói:

- Tự do tự tại.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện trong Phật pháp?

Sư nói:

- Liễu.

THIỀN SƯ LA SƠN THIỆU TƯ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LA SƠN ĐẠO NHÀN

Sư thượng đường, có mấy ông tăng tranh nhau thưa hỏi, sư nói:

- Hãy cùng một lúc bước ra hỏi, rồi đợi lão tăng ta trả lời cùng một lúc.

Tăng nói:

- Các kẻ học này nhất tề hỏi, thỉnh sư nhất tề trả lời.

Sư nói:

- Được.

Hỏi:

- Kẻ học này mới vào tùng lâm. Ý nghĩa đích thực của Tổ sư thỉnh sư chỉ thẳng.

Sư nói:

- Tốt (được).

THIỀN SƯ TỪ TÂY XUYÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LA SƠN ĐẠO NHÀN

Ban sơ, sư tham yết La Sơn (1). La Sơn hỏi:

- Từ đâu lại vậy?

Sư nói:

- Xa rời Tây Thục, gần rời Khai Nguyên. Tức nay đây thì chuyện thế nào?

La Sơn chào nói:

- Uống trà đi!

Sư nín lặng hồi lâu không nói gì, La Sơn nói:

- Khí thu hơi ấm, lui ra đi!

Hôm sau, La Sơn thượng đường, sư bước ra hỏi:

- Mở toang cửa nẻo, đương hiên là ai?

La Sơn liền hét, sư nín lặng hồi lâu, La Sơn nói:

- Lông lá chưa đầy đủ, hãy lui ra!

Bản đời Nguyên chú rằng: Có một bản chép rằng: Ban sơ, sư tham yết La Sơn, vừa mới lễ bái đứng dậy, La Sơn hỏi: 'Từ đâu tới vậy?'. Sư nói: 'Xa là rời Tây Thục, gần là rời Khai Nguyên'. Đoạn bước gần tới trước nói: 'Tức như chuyện hôm nay thì thế nào?'. La Sơn cung quyền chào nói: 'Uống trà đi!'. Trong lúc sư đang suy nghĩ, La Sơn nói: 'Khí thu khá ấm, hãy lui ra đi!'. Sư đến pháp đường tự than rằng: 'Ta ở núi Nga Mi Tây Xuyên, dưới chân được một mũi tên cỏ bồng nghĩ là sẽ nhiễu loạn cả thiên hạ. Hôm nay đến trong trại của lão sư Đạo Trần tại Phước Kiến, cung gãy tên hết. Cũng là ngừng nghỉ thôi'.

Sư nhân đó mà vén áo thờ La Sơn làm thầy, lâu sau thừa mong được ấn ký. Sau sư tham yết Thắng Quang ở Thai Châu. Quang đang ngồi trên ghế dây. Sư vào thẳng, đến bên mình Quang xoa tay mà đứng. Quang hỏi:

- Từ đâu lại vậy?

Sư nói:

- Đang chờ lời đối đáp đây.

Sư liền bước xuống, Quang cầm gậy và cây xơ quất xuống tăng đường kiếm sư, đưa cây xơ quất lên hỏi rằng:

- Xà-lê gọi cái này là gì?

Sư nói:

- Tức giận chết đi thôi.

Quang cúi đầu lui về phương trượng.

HÒA THƯỢNG BẠCH VÂN LINH YỂM

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LA SƠN ĐẠO NHÀN

Sư thượng đường nói với đại chúng rằng:

- Khiến đến cửa người chết. Ai nói đối tang chủ. Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Chuyện mình chưa rành, lấy gì chứng nghiệm?

Sư nói:

- Gương gỗ chiếu mặt trắng (mặt không trang điểm).

Hỏi:

- Sau khi nghiệm rồi thì thế nào?

Sư nói:

- Không tranh nhiều.

Hỏi:

- Tam Thai có lời thỉnh, tứ chúng dự tiệc pháp, đã đâu vào đấy, thỉnh sư cử xướng Tông phong.

Sư nói:

- Cần cử xướng cũng không khó gì.

Nói:

- Vậy tiện thỉnh sư cử xướng.

Sư nói:

- Đêm yên tịnh, nước trong cá không ăn mồi. Đầy thuyền chở rỗng ánh trăng về.

(Đây là trích hai câu thơ của Huê Đình Thuyền Tử:

Nguyên văn:

夜 净 水 寒 魚 不 食

滿 船 空 栽 月 明 歸

Phiên âm:

Dạ tịnh thủy hàn ngư bất thực

Mãn thuyền không tải nguyệt minh qui)

THIỀN SƯ THƯỜNG CHÂN THIÊN TRÚC NGHĨA TRỪNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LA SƠN ĐẠO NHÀN PHƯỚC CHÂU

Ban sơ, sư tham yết La Sơn, dừng ở một vài năm. Sau nhân La Sơn bị bịnh nặng, sư hỏi:

- Trăm năm sau bỗng có người hỏi Hòa thượng thì chỉ thị thế nào?

La Sơn liền phóng mình ngã xuống. Sư từ đó khế ngộ.

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Nóng lạnh đun đẩy nhau.

Tăng nói:

- Thánh Hoàng thỉnh mệnh, đại chúng vào tiệc pháp thỉnh sư cử xướng.

Sư nói:

- Lãnh hội! Lãnh hội!

Tăng nói:

- Nếu thế thì Trời, Người đều nhờ cậy.

Sư nói:

- Còn ông thế nào?

THIỀN SƯ DUY KHOÁNG CHÂN TỊCH CÁT CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LA SƠN ĐẠO NHÀN

Sư thượng đường nói:

- Chẳng động thần tình, liền có ý thắng thua. Có không vậy ? Hãy bước ra xem nào.

Lúc bấy giờ, có ông tăng bước ra lễ bái, sư nói:

- Chẳng phải bậc Thiền sư trác việt, lui ra đi!

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là đệ nhất cú?

Sư nói:

- Cần đầu ta thì hãy cắt mà mang đi.

Hỏi:

- Thế nào là kiếm cứu sống người?

Sư nói:

- Có lãnh hội không?

Hỏi:

- Thế nào là đao giết người?

Chú: Nguyên văn 'Hoạt nhân kiếm' và 'Sát nhân đao'. Đao kiếm dụ cho trí huệ. Hoạt nhân kiếm chỉ khả năng đánh thức người học quay về chân tánh, ngược lại sát nhân đao dụ cho phương tiện làm người học kẹt vào tình thức phân biệt.

Sư bèn nạt.

Hỏi:

- Thế nào là con sư tử?

Chú: Nguyên văn 'Sư tử nhi' là 'con sư tử' chứ không phải 'sư tử con'.

Sư nói:

- Đầu có bờm đè hết vũ trụ.

HÒA THƯỢNG NGHĨA CHIÊU KIM TRỤ VỤ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LA SƠN ĐẠO NHÀN

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Mở cửa mà sống.

Hỏi:

- Nếu bỗng gặp giặc cướp đến thì làm thế nào?

Sư nói:

- Nhiên.

***

Có ông tăng mới đến tham yết, sư vén cái màn lên, lấy tay làm thế như lột mũ xuống. Tăng nghĩ định bước tới trước, sư nói:

- Lừa gạt chết người.

Sư nhân duyên sự có bài tụng rằng:

Nguyên văn:

虎 頭 生 角 人 難 措
石 火 電 光 須 密 布
假 饒 力 士 也 應 難
稼 底 那 能 解 差 互

Phiên âm:

Hổ đầu sanh giác nhân nan thố
Thạch hỏa, điện quang tu mật bố
Giả nhiêu lực sĩ dã ứng nan
Mông để na năng giải sai hỗ

Tạm dịch:

Đầu hổ thêm sừng người khó đỡ
Lửa đá, lóe điện nên mật hố
Dẫu cho lực sĩ cũng khó khăn
Hiền lành há phân giải sai hỗ.

HÒA THƯỢNG CỐC SƠN ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của LA SƠN ĐẠO NHÀN

Tăng nói:

- Chỗ tỉnh yếu, thỉnh sư một lời!

Sư bèn đứng dậy.

Hỏi:

- Con linh dương ngủ treo sừng thì thế nào?

Sư nói:

- Ông hương về đâu mà tìm nó?

Hỏi:
- Sau khi treo sừng rồi thì thế nào?
Sư nói:
- Chạy.

THIỀN SƯ TĂNG THẠNH núi ĐẠO NGÔ HỒ NAM
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của LA SƠN ĐẠO NHÀN

Ban sơ, sư trụ Long Hồi Cao An. Có ông tăng hỏi:
- Thế nào là chuyện giáp mặt?
Sư nói:
- Đi về nước Tân La (Triều Tiên).
Hỏi:
- Thế nào là thói nhà của Long Hồi?
Sư nói:
- Ngang dọc, bắn thẳng.
Hỏi:
- Thế nào là nguồn linh?
Sư nói:
- Hiềm nổi gì?
Hỏi:
- Kẻ gần như thế nào?
Sư nói:
- Như người uống nước. (Nóng lạnh tự biết).
Nói:
- Kẻ cùng mằn đầu bôn nơi sư, xin sư cứu vớt.
Sư nói:
- Há có phải đã khuất tất ông rồi chăng?
Nói:
- Ngặt nỗi thật sự bần cùng biết sao giờ.
Sư nói:

- Có rất nhiều người thấy.

THIỀN SƯ LA SƠN NGHĨA NHÂN PHƯỚC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của LA SƠN ĐẠO NHÀN

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Nếu là khách dưới cửa Tông sư, tất không ngạc nhiên La Sơn. Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thừa mong người xưa có câu: 'Từ lúc nhận được con đường Tào Khê, hiểu rõ sanh tử chẳng liên quan'. Tào Khê thì không hỏi, thế nào là con đường La Sơn?

Sư dang hai tay. Tăng nói:

- Nếu thế thì một con đường thông được thì các con đường khác cũng thế?

Sư nói:

- Các con đường nào?

Tăng đến gần phía trước đứng, sư nói:

- Con hạc linh ở tận ngoài cõi trời mây, còn con chim khờ chẳng rời tổ.

Hỏi:

- Thừa mong trong Giáo có nói: 'Thuận với Pháp thân thì muôn cảnh tượng đều rỗng rang, tùy trí mà dụng, muôn cảnh tượng đều sanh'. Thế nào là muôn cảnh tượng đều rỗng rang?

Sư nói:

- Có cái gì?

Hỏi:

- Thế nào là muôn cảnh tượng đều sanh một lượt ?

Sư nói:

- Ghế dây, ghế tựa.

HÒA THƯỢNG LINH NHAM QUÁN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LA SƠN ĐẠO NHÀN

Tăng hỏi:

- Thế nào là vật báu trong đạo?

Sư nói:

- Đất nghiêng Đông Nam, trời cao Tây Bắc.

Nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Rơi chiếu trước cơ phong dễ.

Sư tụng bài kệ Thạch Củng tiếp Tam Bình rằng:

Nguyên văn:

解 擘 當 胸 箭
如 何 只 半 人
為 從 途 路 曉
所 以 不 全 身

Phiên âm:

Giải phách đương hung tiễn
Như hà chỉ bán nhân
Vi tùng đồ lộ hiểu
Sở dĩ bất toàn thân

Tạm dịch:

Nhổ rút tên đâm ngực
Vì sao chỉ bán nhân
Bởi do đường sá hiểu
Cho nên chẳng toàn thân.

HÒA THƯỢNG KHUÔNG SƠN CÁT CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của LA SƠN ĐẠO NHÀN

Sư có bài tụng khai thị đồ chúng rằng:

Nguyên văn:

匡 山 路 匡 山 路
嚴 崖 嶮 峻 人 難 措
遊 人 擬 議 隔 千 山
一 句 分 明 超 佛 祖

Phiên âm:

Khuông Sơn lộ, Khuông Sơn lộ
Nham nhai hiểm tuân nhân nan thố
Du nhân nghĩ nghị cách thiên sơn
Nhất cú phân minh siêu Phật Tổ

Tạm dịch:

Đường Khuông Sơn, đường Khuông Sơn
Núi cao chênh vênh người trèo khổ
Du khách nghĩ ngợi cách ngàn non
Một câu rành rõ vượt Phật, Tổ.

Lại có bài tụng Bò Trắng như sau:

Nguyên văn:

我 有 古 壇 真 白 牛
父 子 藏 來 經 幾 秋
出 門 直 透 孤 峯 頂
回 來 暫 跨 虎 絡 頭

Phiên âm:

Ngã hữu cổ đàn chân bạch ngưu
Phụ tử tàng lai kinh kỷ thu
Xuất môn trực thấu cô phong đỉnh
Hồi lai tạm khóa Hổ Khê đầu.

Tạm dịch:

Ta có cổ đàn bò trắng thật

Cha con giấu đi đã mấy thâu
Ra cửa vọt lên cơ phong đỉnh
Về lại tạm giữ Hổ Khê đầu.

THIỀN SƯ HƯNG THÁNH TRỌNG MÃN PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của LA SƠN ĐẠO NHÀN

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Giáp mặt dặn dò chứ không đợi tuyên bố văn vẻ. Trước mắt đầu cơ, gọi là tham huyền Bồ-tát. Nếu được như thế thì Tông phong không rơi đọa.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là câu Tông phong không rơi đọa ?

Sư nói:

- Lão tăng ta không đành.

Hỏi:

- Khi xưa trong hội Linh Sơn, hôm nay trong tiệc Hưng Thánh, Hòa thượng đích thân truyền, cử xướng thế nào?

Sư nói:

- Thiếu ông một câu hỏi.

HÒA THƯỢNG BẢO ỨNG THANH TẤN ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của LA SƠN ĐẠO NHÀN

Tăng hỏi:

- Thế nào là thật tướng?

Sư nói:

- Chìm mất ông đấy.

Hỏi:

- Chí lý không lời, làm sao thông tin tức?

Sư nói:

- Ngàn sai, muôn khác.

Hỏi:

- Chỗ đắc lực, thỉnh sư chỉ thị.

Sư nói:

- Gã ngủ gật.

ĐẠI SƯ TRÍ HỒNG HOẰNG TẾ núi ĐẠI LONG LÃNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CHÍ VIÊN núi BẠCH TRIỆU AN CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Là ông đó.

Hỏi:

- Phải lãnh hội thế nào?

Sư nói:

- Há có phải hiềm nỗi (thắc mắc) bình bát không có quai chăng?

Gợi ý: Bình bát đựng cơm vốn không có quai là chuyện bình thường đương nhiên, thắc mắc chuyện mình là Phật là một chuyện bình thường đương nhiên, thì chẳng khác nào như thắc mắc bình bát không có quai vậy!

Hỏi:

- Thế nào là vi diệu?

Sư nói:

- Gió đưa tiếng nước gần bên gối. Trăng cõng hình non sát cạnh giường.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ rốt ráo?

Sư nói:

- Áo não trăng ba xuân. Chẳng bằng ánh sáng chín thu.

THIỀN SƯ HÀNH ÁI núi BẠCH MÃ TƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẠCH TRIỆU SƠN CHÍ VIÊN

Tăng hỏi:

- Thế nào là Pháp thân thanh tịnh?

Sư nối:

- Con ễnh ương dưới giếng nuốt trọn mặt trăng.

Hỏi:

- Thế nào là Chánh nhãn của Bạch Mã?

Chú: 'Chánh nhãn' còn gọi là chánh pháp nhãn tạng hay thanh tịnh pháp nhãn.

Sư nói:

- Nhìn về hướng Nam mà xem sao Bắc Đẩu.

THIỀN SƯ HÀNH XUNG núi ĐẠI DƯƠNG DĨNH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THÚ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẠCH TRIỆU SƠN CHÍ VIÊN

Tăng hỏi:

- Thế nào là Vô tận tạng (tàng)?

Sư lặng thinh hồi lâu, tăng không lời đối đáp.

Sư nói:

- Bước lại gần đây.

Tăng vừa bước lại gần, sư nói:

- Đi đi!

Chú: Vô tận tàng, ý nói đức hàm tàng vô cùng, cũng còn gọi là Vô tận tàng hải, vô tận pháp tàng, tức biển lý của chân như pháp tánh rộng lớn vô cùng, bao hàm nhất thiết vạn tượng.

THIỀN SƯ HOÀI SỞ viện TRÚC CÀN núi BẠCH TRIỆU

(TRỤ THẾ ĐỜI THỨ HAI)

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẠCH TRIỆU SƠN CHÍ VIÊN

Tăng hỏi:

- Thế nào là câu câu đều phải đi trên đường huyền diệu?

Sư nói:

- Men theo đường đến Hồ Nam.

Hỏi:

- Thế nào là con sư tử?

Sư nói:

- Đức Sơn nối tự Long Đàm.

Hỏi:

- Thế nào là một câu Hòa thượng dạy người ta?

Sư nói:

- Với ông vốn chẳng oán thù mà. Một câu nguyên tại trong đó.

Tăng hỏi:

- Xin hỏi tại nơi chốn nào?

Sư nói:

- Cái gã ngu si này!

THIỀN SƯ THANH HẠO núi TỨ TỔ KỲ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẠCH TRIỆU SƠN CHÍ VIÊN

Sư họ Vương, người Phước Châu. Ban sơ, sư trụ núi Đại Dương Dĩnh Châu, đời thứ hai. Tăng hỏi:

- Sư cử xướng khúc nhạc nhà ai, Tông phong nối tự người nào?

Sư nói:

- Bên hang Nhai Sư mây lành nổi. Trước ngọn Bảo Thọ sấm pháp rền.

Sư kế đó trụ ở viện An Châu. Rốt cùng, sư dời đến trụ ở núi Tứ Tổ Kỳ Châu làm đời thứ nhất. Năm 70 tuổi, sư để lại bài kệ rằng:

Nguyên văn:

吾 年 八 十 八
滿 頭 垂 白 髮
顒 顒 鎮 雙 奪
明 明 天 江 月
黃 梅 揚 祖 教
白 兆 承 宗 訣
日 日 告 兒 孫
勿 令 有 斷 絕

Phiên âm:

Ngô niên bát thập bát
Mãn đầu thùy bạch phát
Ngung ngung trấn song phong
Minh minh thiên giang nguyệt
Hoàng Mai dương Tổ giáo
Bạch Triệu thừa Tông quyết
Nhật nhật cáo nhi tôn
Vật linh hữu đoạn tuyệt.

Tạm dịch:

Ta nay tám mươi tám
Cả đầu tóc trắng bông
Nghiêm nghị trấn Song Phong
Sáng rỡ trăng ngàn sông
Hoàng Mai dương Tổ giáo
Bạch Triệu thừa Tông phong
Ngày ngày bảo cháu con
Chớ nên theo đoạn tuyệt.

Ngày 23 tháng 8 năm Quí Tỵ, nhằm năm thứ tư đời Hàm Hóa, sư nhập diệt thọ 88 tuổi.

THIỀN SƯ CHÍ THÁO núi TAM GIÁC KỲ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẠCH TRIỆU SƠN CHÍ VIÊN

Sư là trụ thế đời thứ ba. Tăng hỏi:

- Giáo pháp quá nhiều, Tông qui một mối. Hòa thượng làm sao mà nói được nhiều kẻ chu du như thế?

Sư nói:

- Vì kẻ chu du là ông đấy.

Nói:

- Thỉnh Hòa thượng tức cổ, tức kim.

Sư lấy tay gõ ghế dây.

THIỀN SƯ HƯNG GIÁO SƯ PHỔ TẤN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẠCH TRIỆU SƠN CHÍ VIÊN

Tăng nói:

- Đầy long cung, khắp hải tạng chân thuyên thôi không hỏi, thế nào là pháp biệt truyền ngoài giáo?

Sư nói:

- Trong mắt, trong tai, trong mũi.

Hỏi:

- Chỉ như thế là đúng chăng?

Sư nói:

- Là cái gì?

Tăng hét, sư cũng hét.

***

Sư hỏi tăng:

- Gần đây rời nơi nào?

Đáp:

- Hạ trại.

Sư hỏi:

- Có gặp kẻ làm giặc cướp không vậy ?

Tăng đáp:

- Hôm nay bắt được rồi.

Sư nói:

- Tha ông 30 gậy!

THIỀN SƯ CHÂN GIÁM núi TAM GIÁC KỲ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẠCH TRIỆU SƠN CHÍ VIÊN

Tăng hỏi:

- Sư xướng khúc hát nhà ai? Nối tự người nào?

Sư nói:

- Hốt nhiên thi hành chánh lệnh, liền thấy thềm dưới pháp đường.

HÒA THƯỢNG DƯỢC SƠN LỄ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐẲNG HÀ LỄ CHÂU

Sư là trụ thế đời thứ bảy, thượng đường nói với chúng rằng:

- Này, học Bát-nhã Bồ-tát, chẳng lo đến được mất. Ai có việc hãy bước tới gần.

Lúc bấy giờ, có ông tăng hỏi:

- Hậu duệ của Tổ Dược Sơn, thỉnh sư cử xướng.

Sư nói:

- Vạn cơ khều chẳng ra.
Tăng hỏi:
- Vì sao mà vạn cơ khều không ra?
Sư nói:
- Do duyên theo bờ hang.
Hỏi:
- Thế nào là thói nhà của Dược Sơn?
Sư nói:
- Lá rơi không như ban đầu.
Hoi:
- Sấm pháp gầm thét ầm vang là thế nào?
Sư nói:
- Vũ trụ chưa từng chấn động.
Hỏi:
- Tại làm sao chưa từng chấn động?
Sư nói:
- Khắp cả cõi Ta-bà chưa từng gầm thét.
Hỏi:
- Chuyện gầm thét là thế nào?
Sư nói:
- Khắp nước chưa ai biết.

THIỀN SƯ TẠNG chùa NAM ĐÀI HÀNH NHẠC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG CẢNH núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU

Tăng nói:
- Xa xôi đến đầu bôn nơi sư, thỉnh sư tiếp dẫn.
Sư nói:
- Chẳng cách cửa.
Hỏi:
- Thế nào là cảnh của Nam Đài?

Sư nói:

- Lúc tòng vận phất, đá chẳng điểm. Ngọn cô lẻ dưới núi, lớp lớp chẳng bằng nhau.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Trước hang trồng trái rừng. Tiếp đãi khách tới lui.

Nói:

- Nếu thế thì tạ ơn cúng dường.

Sư nói:

- Hương vị tràn đầy.

Hỏi:

- Thế nào là pháp đường?

Sư nói:

- Chẳng đọa lạc.

Hỏi:

- Chẳng đoái hoài chư duyên thì thế nào?

Sư nín lặng hồi lâu.

THIỀN SƯ ĐÀM CHÁ THỦY TÙNG THẬT U CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG CẢNH núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Trong đó không có tía, đen.

Hỏi:

- Thế nào là Thiền?

Sư nói:

- Chẳng cùng mây trắng nối tiếp nhau.

***

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu đến?

Tăng đáp:

- Từ chỗ thân gần đến.

Sư nói:

- Mặc ông mây trắng chầu đỉnh Nhạc. Ngặt nỗi trời xanh chẳng triển nhan.

THIỀN SƯ CHỨNG GIÁC núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG CẢNH núi VÂN CÁI ĐÀM CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Bốn biển chưa từng thông.

Hỏi:

- Thế nào là một hạt bụi ngậm cả pháp giới?

Sư nói:

- Toàn thân thể chẳng tròn đầy.

Hỏi:

- Thế nào là 9 đời chỉ trong một sát-na?

Sư nói:

- Phồn hưng mà không lộ sắc thái ra.

Hỏi:

- Thế nào là ý nghĩa đích thực trong Tông môn?

Sư nói:

- Ông tăng Ấn Độ từ muôn dặm chẳng nhập vào sóng to.

THIỀN SƯ HOẰNG CHƯƠNG chùa QUI TÔNG

(TRỤ THẾ ĐỜI THỨ TƯ)

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của QUI TÔNG HOÀI HUY LÔ SƠN

Tăng hỏi:
- Học nhân có nghi thì thế nào?
Sư nói:
- Nghi bao lâu rồi?
Hỏi:
- Thuyền con vượt qua biển cả thì thế nào?
Sư nói:
- Cũng được ít đỉnh.
Hỏi:
- Làm sao qua được?
Sư nói:
- Không qua vậy.

***

Hỏi:
- Cây khô trổ hoa thì thế nào?
Sư nói:
- Hái một đóa đem lại đây.
Hỏi:
- Hỗn độn tìm không thấy thì thế nào?
Sư nói:
- Là cái gì thế?

THIỀN SƯ ĐẠO KIỀN núi SONG TUYỀN TÙY CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CHƯƠNG THỨU SƠN TRÌ CHÂU

Tăng hỏi:
- Chuông to chưa đánh thì thế nào?
Sư nói:

- Chẳng có tiếng ngân.

Hoi:

- Sau khi đánh thì thế nào?

Sư nói:

- Không có tiếng ngân.

Hỏi:

- Thế nào là người ở tại đạo?

Sư nói:

- Chẳng có ý niệm khác.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện hiếm có?

Sư nói:

- Sen trắng nở giữa từng trời.

Sư sau trụ viện Pháp Vân và qui tịch tại đây.

THIỀN SƯ LINH SÙNG viện PHỤNG HÓA DƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HOÀI NHẠC núi VÂN CƯ

Sư là trụ thế đời thứ nhất, người Túc Tòng Thư Châu, bảy tuổi xuất gia, hai mươi tuổi thọ giới cụ túc, khế duyên nơi Hòa thượng Vân cư Hoài Nhạc, khai pháp ở Nga Hồ Tín Châu. Quan Tiết độ sứ Lô Châu là Chu Bổn cất viện ở góc Tây nam Duy Dương thỉnh sư đến ở.

Tăng hỏi:

- Thế nào là một nước cờ bày ra của nước thù địch?

Sư nói:

- Bày ra xem.

Hỏi:

- Một gậy đập vỡ nát hư không là thế nào?

Sư nói:

- Hãy mang một mảnh vỡ lại!

THIỀN SƯ DƯỢC SƠN TRUNG NGẠN LỄ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN CƯ HOÀI NHẠC

Tăng hỏi:

- Trong Giáo có nói: 'Chư Phật phóng ánh sáng là hỗ trợ phát nghĩa chân tướng'. Ánh sáng thôi không hỏi, thế nào là hỗ trợ phát nghĩa thật tướng?

Sư hỏi:

- Lãnh hội không?

Hỏi:

- Há đó có phải rồi chăng?

Sư nói:

- Là cái gì?

Hỏi:

- Sư xướng khúc hát nhà ai? Nối tự Tông phong của người nào?

Sư nói:

- Trăng Long xương trên đỉnh núi mây. Suối trên động Thần Phong.

HÒA THƯỢNG LONG TUYỀN TỪ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VÂN CƯ HOÀI NHẠC

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Chẳng tại bổn phần thượng của xà-lê.

Hỏi:

- Kẻ học này muốn nhảy muôn trượng hồng nhai thì thế nào?

Sư nói:

- Đánh đập chết người đi.

HÒA THƯỢNG KHÁNH viện THƯỢNG LAM QUÂN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐỘNG SƠN ĐẠO DIÊN QUÂN CHÂU

Ban sơ, sư du phương, hỏi Tuyết Phong:

- Thế nào là ý nghĩa đích thực của Tuyết Phong?

Tuyết Phong lấy gậy khỏ đầu sư, sư lên tiếng dạ. Tuyết Phong cả cười.

Sư về sau thừa mong Động Sơn ấn giải, cư Thượng Lam. Tăng hỏi:

- Thế nào là Thượng Lam chẳng có gươm đao gì cả?

Sư nói:

- Không.

Tăng hỏi:

- Vì sao mà không có?

Sư nói:

- Xà-lê các nơi có.

HÒA THƯỢNG SÙNG CHÂN ÍCH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ XỬ CH N TƯƠNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là Thiền?

Sư nói:

- Đầm dậy sóng câu thỏ ngọc.

Hỏi:

- Thế nào là tướng của đại nhân?

Sư nói:
- Nặn bùn Tam Quan ở bàn thờ Thổ địa.

HÒA THƯỢNG ĐÀM (ĐẠI SƯ CHÍ HÀNH) núi LỘC MÔN

ĐỜI THỨ HAI TƯƠNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ XỬ CHÂN TƯƠNG CHÂU

Tăng hỏi:
- Thế nào là lý lẽ thực tế?
Sư nói:
- Nam-thiệm-bộ châu, Bắc-uất-đơn việt.
Tăng nói
- Nếu thế thì đồng một nhà rồi.
Sư nói:
- Cách núi Tu-di đấy.
Nói:
- Xa xôi đến đầu bôn sư, thỉnh sư tiếp dẫn.
Sư hỏi:
- Từ nơi nào đến vậy?
Đáp:
- Từ Giang Bắc đến.
Sư nói:
- Hãy an cư hạ tại tăng đường Nam.

***

Hỏi:
- Thế nào là Pháp thân thanh tịnh?
Sư nói:
- Sanh năm Tuất, Hợi.

ĐẠI SƯ TRÍ TĨNH NGỘ KHÔNG CỐC ẨN TƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ XỬ CHÂN TƯƠNG CHÂU

Tăng hỏi:
- Thế nào là chỗ Hòa thượng chuyển thân?
Sư nói:
- Nằm ở dưới Đơn Tử.
Hỏi:
- Thế nào là đạo?
Sư nói:
- Dưới cửa ải Phụng Lâm.
Nói:
- Kẻ học này không lãnh hội.
Sư nói:
- Đến thẳng Kinh Nam.
Hỏi:
- Thế nào là con đường chỉ cho quay về?
Sư nói:
- Đừng dùng hắn.
Hỏi:
- Có còn khiến kẻ học này đến không vậy?
Sư nói:
- Nơi nào trước được ông?
Hỏi:
- Một hội Linh Sơn nào khác hôm nay?
Sư nói:
- Không khác hôm nay.
Hỏi:
- Chuyện không khác là thế nào?
Sư nói:
- Mật chỉ của Như Lai, Ca Diếp không truyền.

THIỀN SƯ HÀNH NHÂN hang PHẬT THỦ LÔ SƠN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ XỬ CHÂN núi LỘC MÔN

Sư người Nhạn Môn, không biết tên họ gì. Thuở nhỏ, tập tành nghiệp Nho, bỗng một ngày kia bỏ tục xuất gia, chí cầu chân đế, bèn đi du phương. Ban sơ, tham yết Thiền sư Chân núi Lộc Môn Tương Dương. Tình thầy trò khế hiệp đạo pháp, sau đó đến Giang Hoài lên Lô Sơn. Phía Bắc núi có hang như 5 ngón tay, dưới có động đá sâu hơn 3 trượng. Sư ở yên trong ấy, nhân đó mà có tên Hòa thượng Phật Thủ Nham (Hang Tay Phật).

Sư không độ đệ tử, chỉ có ông tăng ở am bên cạnh cung thị cho sư. Thường có nai lạ cùng chim túi gấm, thuần dưỡng quanh quẩn bên sư.

Quốc chúa Giang Nam họ Lý ngưỡng mộ đức tháo của sư, ba lần khiến sứ vời đến nhưng sư không dời bước. Quốc chúa thỉnh mời quá khẩn thiết, sư bất đắc dĩ phải đến chùa Thê Hiền khai pháp, nhưng chưa trọn tháng đã quay về hang động cũ.

Tăng hỏi:

- Thế nào là đối hiện sắc thân?

Sư đưa lên một ngón tay.

(Pháp Nhãn biệt nói:

- Còn có chứa vậy?)

Ngày nọ, sư nhuốm chút bịnh, nói với ông tăng phục thị mình rằng:

- Trời gần giờ ngọ là ta đi vậy.

Tăng thị phụng vừa mới đối đáp, sư bước xuống giường đi vài bước, đứng thẳng mà hóa. Trên đỉnh hang có một cây tòng, cùng ngày đó khô héo mà chết.

Sư thọ hơn 70 tuổi. Quốc chúa sai thợ vẽ họa hình, cụ bị củi thơm hỏa thiêu, thu di cốt dựng tháp mé sau lưng hang.

HÒA THƯỢNG ĐÔNG ĐINH GIA CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TUỆ HÀ TÀO SƠN PHỦ CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là người bỗng ra đi?

Sư nói:

- Gái đá dệt vải gai.

Hỏi:

- Thế nào là người bỗng lại tới?

Sư nói:

- Cánh cửa xe sút gãy.

THIỀN SƯ QUI DƯƠNG TUỆ TRUNG TUYỀN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẢO AM PHÁP NGHĨA HUÊ CHÂU

Sư người huyện Tiên Du của bổn châu, họ Trần, chín tuổi y bổn sơn xuất gia. Sau khi đã thọ giới cụ túc, sư bèn chống gậy chu du khắp nơi, đến tham yết Hòa thượng Thảo Am. Thảo Am hỏi:

- Từ phương nào tới?

Sư đáp:

- Ở ngọn Lục Mâu đến.

Thảo Am hỏi:

- Có cụ bị lục thông không?

Sư nói:

- Bịnh 2 con ngươi không chồng lên nhau.

Thảo Am cho là phải.

Sư trở về núi xưa gặp nhằm lúc Đường Vũ Tông phế thải đạo Phật, phải hoàn tục. Kịp khi Tuyên Tông trung hưng Phật giáo, sư nói:

- Người xưa nói: ‘Đạo sĩ bay lên không chẳng nhận sắc mệnh của trời. Sa-di thành Phật không cụ bị giới pháp’.

Rồi đó quá ngọ là không ăn, không ở trong chùa mà Thiền, đoạn thuật 3 bài kệ như sau:

I- Nguyên văn:

雪 後 始 諳 松 桂 別
雲 收 方 見 濟 河 分
不 因 世 主 教 還 俗
那 別 鶴 群 與 鶴 群

Phiên âm:

Tuyết hậu thỉ am tòng quế biệt
Vân thâu phương kiến Tế, Hà phân
Bất nhân thế chúa giao hoàn tục
Na biệt kê quần dữ hạc quần

Tạm dịch:

Sau tuyết mới hay tòng quế khác
Mây tan được biết phân Tế, Hà
Chẳng nhân vua đời bắt để tóc
Làm sao phân biệt hạc với gà!

II- Nguyên văn:

多 年 塵 事 謾 騰 騰
雖 著 方 袍 未 是 僧
今 日 修 行 依 善 慧
滿 頭 留 髮 候 然 燈

Phiên âm:

Đa niên trần sự mạn đàng đàng
Tuy trước phương bào vị thị tăng
Kim nhật tu hành y Thiện Huệ
Mãn đầu lưu phát hậu Nhiên Đăng

Tạm dịch:

Bao năm trần sự dối đằng đằng
Áo vuông thường mặc chưa hẳn tăng

Nay có tu hành y thông tuệ
Đầy đầu để tóc vẫn Nhiên Đăng.

III- Nguyên văn:

形 容 雖 變 道 常 存
混 俗 心 源 亦 不 昏
更 讀 善 財 巡 禮 偈
當 時 何 處 作 沙 門

Phiên âm:

Hình dung tuy biến đạo thường tồn
Hỗn tục tâm nguyên diệc bất hôn
Cánh độc Thiện Tài tuần lễ kệ
Đương thời hà xứ tác sa-môn

Tạm dịch:

Hình dung tuy đổi đạo vẫn còn
Hỗn tục tấm lòng vẫn sắc son
Đục kệ Thiện Tài đi hỏi đạo
Sa-môn lúc đó lấy gì tròn?

Sư từ ban sơ tham yết cho đến lúc hoàn tục thị diệt chưa từng xuống núi. Sư được chôn ở phía góc Đông tháp Hòa thượng Vô Liễu cách chừng 200 bộ, gọi là Đông tháp. Qua được mấy năm, tháp ấy bỗng nhiên nứt ra, tính luôn tới thềm có hơn trượng. Lúc ấy tăng coi tháp phát hiện. Trong đêm trường thanh vắng thấy sư ở Tây tháp đứng thẳng nói:

- Di chất của ta lao nhọc các ông chôn ở Đông tháp, chẳng phiền mở ra.

Tăng coi tháp báo chuyện linh cảm, triệu tập đàn tín tu bổ đẹp đẽ, tới nay hương hỏa không dứt. Người đương thời gọi là chân thân của 2 vị Trần và Thẫm là đúng vậy. Sự tích Thiền sư Vô Liễu nối tự Mã Tổ đã nói rõ ở chương riêng rồi vậy.

HÒA THƯỢNG núi ĐẠI THỪA ĐƯỜNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THẨM TRIẾT TƯƠNG CHÂU

Tăng hỏi:
- Cây khô gặp xuân thì thế nào?
Sư nói:
- Thế gian hy hữu.
Hỏi:
- Thế nào là chuyện bốn mặt?
Sư nói:
- Trong cái thăng té nhào. Trong cái đẩu chuyển thân.

ĐẠI SƯ QUI HIỂU TUỆ QUẢNG

Viện DIÊN KHÁNH PHỤNG SƠN TƯƠNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THẨM TRIẾT HÀM CHÂU TƯƠNG CHÂU

Tăng hỏi:
- Lời lẽ đạo đoạn thì thế nào?

Chú: Nguyên văn 'Ngôn ngữ đạo đoạn Skt là Sarva-vàda-caryocchheda, là dụng ngữ tán thán chân lý vi diệu không thể nói bàn, cũng gọi là ngữ ngôn đạo đoạn, ngôn ngữ đạo quá, danh ngôn đạo đoạn, thường dùng chung với thuật ngữ 'Tâm hành xứ diệt'.

Sư nói:
- Hai tầng công án.
Nói:
- Làm sao lãnh hội?
Sư nói:
- Thuật lại đành rành.

***

Động Sơn hỏi:
- Thế nào là cảnh của Phụng Sơn?

Sư nói:
- Hảo sanh khán thủ.
Hỏi:
- Thế nào là người trong cảnh?
Sư nói:
- Hiểu không vậy?

HÒA THƯỢNG CHÂN núi HÀM CHÂU TƯƠNG CHÂU

(TRỤ THẾ ĐỜI THỨ BA)

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THẨM TRIẾT HÀM CHÂU TƯƠNG CHÂU

Tăng hỏi:
- Sư cử xướng khúc hát nhà ai? Tông phong nối tự người nào?
Sư nói:
- Mật ý của Hàm Châu, kẻ đồng đạo thì biết.
Hỏi:
- Thế nào là không cần lông cánh mà vẫn lên Thúy Lĩnh?
Sư nói:
- Đần độn.
Hỏi:
- Kính xưa chưa mài thì thế nào?
Sư nói:
- Làm lu mờ chẳng được.
Hỏi:
- Sau khi mài thì thế nào?
Sư hỏi:
- Đen như nước sơn đen.

THIỀN SƯ QUẢNG PHƯỚC ĐẠO ẨN TÍNH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ TỬ LĂNG KHUÔNG NHẤT phủ PHỤNG TƯỜNG

Tăng hỏi:
- Thế nào là một đường chỉ nam?
Sư nói:
- Khéo dẫn chuyện linh cơ. Sóng lặng hiển dị luân.
Hỏi:
- Ba nhà cùng đến mời. Xin hỏi đến dự nhà nào?
Sư nói:
- Trăng ứng nước ngàn nhà. Cửa cửa đều có tăng.

THIỀN SƯ VI TỬ LĂNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ TỬ LĂNG KHUÔNG NHẤT

Tăng hỏi:
- Thế nào là cảnh của Tử Lăng?
Sư nói:
- Tịch chiếu ánh đèn đêm đã sâu.
Hỏi:
- Thế nào là người trong cảnh?
Sư nói:
- Vượn kêu, cọp gầm.
Hỏi:
- Kiếm báu chưa ra khỏi vỏ thì thế nào?
Sư nói:
- Trên tảng đá, trồng cây tòng cây bá.

HÒA THƯỢNG ĐẠI LÃNG phủ HƯNG NGUYÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ TỬ LĂNG phủ PHỤNG TƯỜNG

Tăng hỏi:

- Đã là người quát nạt Thần sông sao lại còn bị nước đẩy đi?

Sư nói:

- Tùy theo dòng nước mới được diệu. Nương theo bờ lại thành mê.

HÒA THƯỢNG THẠCH CẢNH TRẤN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐỒNG AN HUY núi PHỤNG THÊ HỒNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Thạch Cảnh (nghĩa đen là gương đá) không mài thì có chiếu sáng không? (Chơi chữ).

Sư nói:

- Sanh trước kia là nhân, sanh hôm nay là quả.

THIỀN SƯ TUỆ TRIỆT chùa CÀN MINH núi THẠCH MÔN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HIỂN núi THẠCH MÔN TƯƠNG CHÂU

Sư là trụ thế đời thứ hai. Có tăng hỏi:

- Chim quạ vàng (mặt trời) ra khỏi biển sáng cả đất trời. Đối với quang âm ấy chuyện thế nào?

Sư nói:

- Rồng ra khỏi hang động, mưa gió đến. Lúc hải nhạc nghiêng đổ mặt trời, mặt trăng sáng.

Hỏi:

- Các Thánh từ xưa đi về đâu?

Sư nói:

- Treo đèn lồng trên cây lộ trụ.

Hỏi:

- Sư cử xướng khúc nhạc nhà ai? Tông phong nối tự người nào?

Sư nói:

- Một vầng mây sanh trên đỉnh Phụng. Tiều phu nơi nơi sáng.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Biết tiếp cây không rễ. Khéo khêu đèn dưới biển.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Thiếu Lâm trừng chín đỉnh. Động Lãng trăm hoa mới.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Ngoài cổng tam quan cây tòng thấy sanh ra và lớn lên.

Hỏi:

- Một mảy may chưa phát thì thế nào?

Sư nói:

- Bắn giỏi như Hậu Nghệ không cần nắn nót cung mà tên thấu Tam giang khẩu.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Tiều phu đi qua đồng hoang dã. Cỡi bò cỏ che không lộ ra.

HÒA THƯỢNG QUẢNG ĐỨC DIÊN TƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG QUẢNG ĐỨC NGHĨA núi VẠN ĐỘNG TƯƠNG CHÂU

Sư là trụ thế đời hai. Ban sơ, sư tham yết Hòa thượng Quảng Đức Nghĩa, tác lệ rồi hỏi rằng:

- Thế nào là chỗ thâm sâu của Hòa thượng?

Nghĩa nói:

- Ẩn thân chẳng cần phải trốn trong hang động. Chỗ chợ búa đông dầy hiếm người nhìn.

Sư nói:

- Nếu thế thì rót nước dâng hoa vậy.

Nghĩa nói:

- Bỗng nhiên bị mây mù che chụp thì xà-lê làm sao đây?

Sư nói:

- Hái rau, múc nước chẳng lấy làm có.

Nghĩa nói:

- Đại chúng hãy nhìn xem người trụ thế đời thứ hai của Quảng Đức.

Sư nối gót sơn môn, tựu đồ khai pháp. Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Cá nhảy nước không nguồn. Oanh hót tòng ngàn xưa.

Hỏi:

- Thế nào là người thường tại?

Sư nói:

- Tháng 12 rắn chết cản đường cái. Đụng phải thương hại người mà chẳng biết phải làm sao?

Hỏi:

- Thế nào là lúc Phật Đại Thông Trí Thắng?

Sư nói:

- Trời hạ nắng gắt, ông không thể giương mắt nhìn thẳng ánh sáng mặt trời được.

Hỏi:

- Thế nào là sau đức Đại Thông Trí Thắng Phật?

Sư nói:

- Vầng trăng cô lẻ thôi chiếu trên đỉnh Thứu. Ông báo vượn kia chớ đoạn trường.

Hỏi:

- Thế nào là làm được nghiệp vô gián?

Sư nói:

- Lửa dữ đốt cái chỏ nấu Phật diệp (đáp).

Sư nhân sự duyên có bài tụng rằng:

Nguyên văn:

纔 到 洪 山 便 垛 根
四 平 八 面 不 言 論
他 家 自 有 眠 雲 至
蘆 管 横 吹 宇 宙 分

Phiên âm:

Tài đáo Hồng Sơn tiện đóa căn
Tứ bình, bát diện bất ngôn luân (luận)
Tha gia tự hữu miên vân chí
Lô quản hoành xuy vũ trụ phân.

Tạm dịch:

Vừa tới Hồng Sơn liền đóa căn
Ba bên, bốn hướng chẳng băn khoăn
Nhà người tự có miên vân chí
Ngang thổi sáo lau trời đất phân.

ĐẠI SƯ THỦ KHÂM VIÊN CHIẾU

chùa TRÍ MÔN núi LONG CƯ TÙY CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của HỘ QUỐC THỦ TRỪNG núi TÙY THÀNH

Tăng hỏi:

- Hai gương đối mặt nhau, tại sao khoảng giữa không có ảnh tượng?

Sư nói:

- Tự mình cũng nên ẩn đi.

Hỏi:

- Gương vỡ, đài gương không còn thì thế nào?

Sư đưa nắm đấm lên.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Trên ngạch cửa không treo tâm bảng hiệu.

ĐẠI SƯ HỘ QUỐC TRÍ VIỄN DIỆN HÓA núi TÙY THÀNH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HỘ QUỐC THỦ TRỪNG TÙY CHÂU

Sư là trụ thế đời thứ hai. Có tăng hỏi:

- Người đi thi vào cửa thì thế nào?

Sư nói:

- Duyên tình, thế vật để mà làm gì?

Hỏi:

- Càn khôn ngưng chú ý, vũ trụ chẳng lưu tâm thì thế nào?

Sư nói:

- Đều là do chiến tranh mà thâu được. Bỗng nhân ca múa mà phá trừ đi.

Hỏi:

- Cắt đứt gốc nguồn Phật sở ấn. Ngắt lá, tìm cành ta không làm được, ý chỉ thế nào?

Sư nói:

- Thôi trèo cây mây ba thu quả. Đừng quyến luyến vầng trăng cô lẻ dưới đầm biếc.

HÒA THƯỢNG NĂNG (ĐẠI SƯ SÙNG GIÁO)

núi ĐẠI AN AN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của HỘ QUỐC THỦ TRỪNG núi TÙY THÀNH

Tăng hỏi:
- Sư cử xướng khúc hát nhà ai? Tông phong nối tự người nào?
Sư nói:
- Đánh lên trống Nam Sơn, hát lên khúc ca Bắc Sơn.
Hỏi:
- Thế nào là cảnh tam đông?
Sư nói:
- Ngàn non thêm sắc biếc, muôn cây khóa hoa bạc.

THIỀN SƯ TƯ VIỆN TIÊN PHƯỚC DĨNH CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của HỘ QUỐC THỦ TRỪNG núi TÙY THÀNH

Sư từng cư núi Thiên Mục Đường Châu. Tăng hỏi:
- Điện xưa không có Phật thì thế nào?
Sư nói:
- Vậy thì Phạm âm làm sao đến được?
Tăng lại hỏi:
- Không cần tu chứng thì làm sao thành được?
Sư nói:
- Tu chứng tức không thành.

HÒA THƯỢNG DIÊN THỌ ở ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của HỘ QUỐC THỦ TRỪNG núi TÙY THÀNH

Tăng hỏi:

- Sư cư xướng khúc hát nhà ai? Tông phong nối tự người nào?

Sư nói:

- Tùy Dạng Đế lấy Biện Thủy làm vinh, lão tăng lấy sách bên bờ ao hồ.

ĐẠI SƯ VIÊN MINH CHÍ LÃNG HỘ QUỐC núi TÙY THÀNH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HỘ QUỐC THỦ TRỪNG núi TÙY THÀNH

Sư là trụ thế đời thứ ba. Tăng hỏi:

- Sư cử xướng khúc hát nhà ai? Tông phong nối tự người nào?

Sư đáp:

- Cháu của Sơ Sơn, đích tử của Tịnh Quả.

Hỏi:

- Thế nào là căn nguyên của muôn pháp?

Sư nói:

- Không trung thâu không được. Hộ Quốc chẳng thể che trùm.

THIỀN SƯ HƯNG CỔ núi ĐẠI AN AN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của NGẠN TÂN núi Ô NHA KỲ CHÂU

Tăng hỏi:

- Ông tăng qua đời đi về đâu?

Sư nói:

- Đêm qua canh ba trăng lên ngọn núi.

Hỏi:

- Duy Ma nín lặng là nói hay không nói?

Sư nói:

- Con bò đá trong chỗ tối, siêu nhiên chẳng ra khỏi cửa.

THIỀN SƯ HÀNH LÃNG núi Ô NHA KỲ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của NGẠN TÂN núi Ô NHA KỲ CHÂU

Hỏi:

- Từ lúc chưa thành thân người trở về trước thì làm cái gì?

Sư nói:

- Trên biển bò đá ca ba bản. Một luồng hồng tuyến trong tay phân.

Hỏi:

- Chiếc áo Ca Diếp mặc trên người, ai là người được mặc tiếp?

Sư nói:

- Thiên nhiên không tướng trạng. Chẳng mặc áo xuất trần.

HÒA THƯỢNG LINH KHAM TÂY XUYÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG THANH PHONG phủ PHỤNG TƯỜNG

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỗ chư Phật xuất thân?

Sư nói:

- Chỗ xuất thân không liên can gì đến Phật. Xuân đến cỏ tự xanh.

Hỏi:

- Thong dong tự tại thì thế nào?

Sư nói:

- Thử bước tới một bước xem nào!

THIỀN SƯ ĐOAN DĨ (Bản đời Nguyên chép ĐOAN KỶ)

núi TỬ CÁC KINH TRIỆU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG THANH PHONG phủ PHỤNG TƯỜNG

Tăng hỏi:
- Bốn tướng đều dứt, lập cái gì làm chân?
Sư nói:
- Ông từ đâu lại vậy?
Hỏi:
- Sông Vị Thủy chảy thẳng hướng Đông thì thế nào?
Sư nói:
- Từ xưa giờ không gián đoạn.

THIỀN SƯ KHAI SƠN HOÀI TRÚ PHÒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG THANH PHONG Phủ PHỤNG TƯỜNG

Tăng hỏi:
- Phải làm hạnh nghiệp gì để được không vi bội ngàn Thánh?
Sư nói:
- Diệu hạnh không có thứ bậc. Tình huyền thể tự khác.
Hỏi:
- Có tai không xuống nước trong rửa. Không tâm ai người bạch vân u?
Sư nói:
- Không cây treo ngàn vàng.
Hỏi:
- Sau khi treo thì thế nào?
Sư nói:
- Mịt mờ người khó biện biệt.

HÒA THƯỢNG TRUYỀN PHÁP U CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG THANH PHONG Phủ PHỤNG TƯỜNG

Tăng hỏi:

- Chỉ ý của Thiền và giáo nghĩa của Giáo giống hay là khác nhau?

Sư nói:

- Hoa nở sợi vàng đẹp. Hang xưa mây trắng sâu.

Hỏi:

- Người khác sao đồ đệ đông quá, sư vì sao lại không có đồ đệ?

Sư nói:

- Hải đảo nhiều rồng ẩn. Tranh cỏ phụng chẳng đậu.

THIỀN SƯ QUI TÍN chùa TỊNH CHÚNG ÍCH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG THANH PHONG Phủ PHỤNG TƯỜNG

Tăng hỏi:

- Hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào?

Sư nói:

- Hoa búp trôi đầy ao.

Hỏi:

- Sau khi ra khỏi nước thì thế nào?

Sư nói:

- Lá rụng không biết thu.

Hỏi:

- Không cần bọc nổi mà ra biển cả thì thế nào?

Sư nói:

- Mỏ đỏ bay vượt ngoài ba giới. Lông xanh cũng biết việc nấu trà.

THIỀN SƯ THANH MIỄN núi THANH PHONG

PHÁP TỰ ĐỜI THÚ BẢY của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG THANH PHONG Phủ PHỤNG TƯỜNG

Tăng hỏi:

- Ủ lâu rượu bồ đào. Hôm nay vì ai khui?

Sư nói:

- Kẻ uống mới biết.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Đào ao không có lấy một giọt nước. Bốn biển nước ào ào./.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 24
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM CỦA THANH NGUYÊN HÀNH TƯ CÁT CHÂU: 74 người.

A- PHÁP TỰ của QUẾ SÂM viện LA HÁN CHƯƠNG CHÂU: 7 người được ghi chép.

1- Thiền sư Thanh Lương Văn Ích ở Kim Lăng
2- Thiền sư Hồng Tấn Thanh Khê Tương Châu
3- Thiền sư Hưu Phục Thanh Lương Kim Lăng
4- Thiền sư Thiệu Tu Long Tế Phủ Châu
5- Thiền sư Tú chùa Thiên Long Hàng Châu
6- Thiền sư Truyền Ân Diên Khánh Lô Châu
7- Thiền sư Thủ An Nam Đài Hành Nhạc

B- PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ KHẾ PHÙ TUYÊN TÔNG PHƯỚC CHÂU: 2 người được ghi chép.

1- Đại sư Động Minh Tiên Tông Phước Châu
2- Thiền sư Hành Khâm Phước Thanh Tuyền Châu

C- PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ TRỌNG CƠ THIÊN LONG HÀNG CHÂU: 1 người được ghi chép.

- Thiền sư Linh Quang Tuyết Nhạc Cao Ly (Triều Tiên)

D- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ QUỐC THÁI THAO VỤ CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Bảo Thắng Tề Vân Vụ Châu

E- PHÁP TỰ của ĐẠO HY BẠCH LONG THĂNG SƠN PHƯỚC CHÂU: 5 người được ghi chép.

1- Thiền sư Huyền Chỉ Quảng Bình Phước Châu
2- Thiền sư Thanh Mộ Bạch Long Phước Châu
3- Thiền sư Chí Ân Linh Phong Phước Châu
4- Thiền sư Huyền Lượng Đông Thiền Phước Châu
5- Thiền sư Huyền Ưng Báo Cù Chương Châu

F- PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ PHÁP NHÂN CHIÊU KHÁNH TUYỀN CHÂU: 6 người được ghi chép.

1 - Đại sư Tông Hiển Báo Ân Tuyền Châu

2- Thiền sư Trừng Kỷ Long Quang Kim Lăng

3- Thiền sư Khả Hưu Bắc viện Vĩnh Hưng

4- Thiền sư Thanh Hải Thái Bình Xâm Châu

5- Đại sư Tuệ Thâm Từ Vân Liên Châu

6- Thiền sư Đạo Khâm Hưng Dương Dĩnh Châu

G- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ BẢO TƯ BÁO ÂN VỤ CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng Phước Lâm Trừng Xứ Châu

H- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TÙNG HÂN THÚY PHONG XỨ CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Thủ Chân Báo Ân Xứ Châu

I- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ MINH VIỄN THỨU LĨNH TƯƠNG CHÂU: 1 người được ghi chép.

- Hòa thượng Thông, trụ thế đời thứ hai Thứu Lĩnh Tương Châu

J- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CHÍ CẦU LONG HUÊ HÀNG CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Tuấn viện Nhân vương

K- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ KHẢ TRÙ BẢO PHƯỚC CHƯƠNG CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Vô Dật Long Thọ Chương Châu

L- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TUỆ LUÂN chùa DIÊN THỌ ĐÀM CHÂU: 2 người được ghi chép.

1- Thiền sư Đạo Thuyên Qui Tông Lô Sơn

2- Thiền sư Long Hưng Dụ Đàm Châu

M- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG BẠCH VÂN TƯỜNG THIỀU CHÂU: 6 người được ghi chép.

1- Hòa thượng Đại Lịch Thiều Châu

2- Thiền sư Bảo Huê Liên Châu

3- Thiền sư Nguyệt Huê Thiều Châu

4- Hòa thượng Địa Tạng Nam Hùng Châu

5- Thiền sư Hàm Khuông Lạc Tịnh Anh Châu

6- Hòa thượng Hậu Bạch Vân Thiều Châu

N- PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ DUYÊN MẬT ĐỨC SƠN LÃNG CHÂU: 2 người được ghi chép.

1- Thiền sư Văn Tập Lộc Uyển Đàm Châu

2- Thiền sư Khả Quỳnh Dược Sơn Lễ Châu

O- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TRỪNG VIỄN HƯƠNG LÂM THANH THÀNH TÂY XUYÊN: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng La Hán Quán Châu

P- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THỦ SƠ ĐỘNG SƠN TƯƠNG CHÂU: 1 người không được ghi chép.

Q- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HỐI CƠ HOÀNG LONG: 7 người được ghi chép.

1- Thiền sư Thiện Chiểu Tử Cái Lạc Kinh

2- Thiền sư Kế Đạt Hoàng Long My Châu

3- Hòa thượng trụ thế đời thứ hai Tảo Thọ

4- Hòa thượng Trừng núi Huyền Đô phủ Hưng Nguyên

5- Hòa thượng Hắc Thủy Gia Châu

6- Hòa thượng Trí Ngung Hoàng Long Ngạc Châu

7- Hòa thượng Phước Xướng Đạt My Châu

R- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐỨC KHIÊM MINH CHIÊU VỤ CHÂU: 5 người được ghi chép.

1- Thiền sư Khế Tùng Báo Ân Xứ Châu

2- Thiền sư Phổ Chiếu Du Vụ Châu

3- Thiền sư Song Khê Bảo Sơ Vụ Châu

4- Hòa thượng Dũng Tuyền Cứu Xứ Châu

5- Hòa thượng La Hán Nghĩa Cù Châu

S- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG TRÍ HỒNG núi ĐẠI LONG LÃNG CHÂU: 3 người được ghi chép.

1- Thiền sư Cảnh Như núi Đại Long

2- Thiền sư Sở Huân núi Đại Long

3- Thiền sư Tùng Thiện viện Phổ Thông phủ Hưng Nguyên

T- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HÀNH ÁI BẠCH MÃ TƯƠNG CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Trí Luân Bạch Mã

U- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HOÀI SỞ núi BẠCH TRIỆU AN CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng Khuông Hựu Bảo Thọ Dường Châu

V- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG TRÍ TỊNH CỐC ẨN TƯƠNG CHÂU: 2 người được ghi chép.

1- Thiền sư Tri Nghiễm Cốc Ẩn

2- Thiền sư Pháp Hiển Phổ Minh Tương Châu

X- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HOẰNG CHƯƠNG QUI TÔNG LÔ SƠN: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Thượng Giác Phổ Tịnh Đông Kinh

Y- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TUỆ TRIỆT núi THẠCH MÔN: 2 người được ghi chép.

1- Thiền sư Thiệu Viễn núi Thạch Môn

2- Thiền sư Thủ Trân Linh Trúc Ngạc Châu

Z- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐỒNG AN HỒNG CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Duyên Quán Lương Sơn Lãng Châu

Al- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG QUẢNG ĐỨC DIÊN TƯƠNG CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng Quảng Đức Chu

THIỀN SƯ VĂN ÍCH viện THANH LƯƠNG THĂNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THIỀN SƯ LA HÁN QUẾ SÂM CHƯƠNG CHÂU

Thiền sư Văn Ích ở viện Thanh Lương Thăng Châu là người Dư Hàng, họ đời là Lỗ. Bảy tuổi, sư nương theo Thiền sư Toàn Vĩ ở viện Trí Thông Tân Định xuống tóc. Năm 20 tuổi, sư thọ giới cụ túc tại chùa Khai Nguyên ở Việt Châu. Nhằm lúc đại luật sư Hy Giác thịnh hóa ở chùa Dục Vương, núi Mậu Minh Châu, sư đến đó thính tập, nghiên cứu chỉ ý huyền vi. Sư lại nghiên cứu Nho học, đến chơi những nơi văn nhã, cho nên Hy Giác coi sư là: 'Tử Du, Tử Hạ (Hai cao đồ giỏi văn chương của Khổng môn) trong pháp môn ta'. Về sau, bỗng nhiên sư phát khải huyền cơ, quăng bỏ mọi thứ tạp vụ, xách gậy hành cước, đi sâu về phương Nam đến Phước Châu tham yết Trường Khánh Tuệ Lăng dù tâm duyên vẫn chưa ngừng, nhưng hải chúng tôn sùng. Không lâu sau, sư kết bạn du phương ngoài cõi Hồ, vừa ra đi bỗng gặp mưa to, khe ngập, suối tràn, phải tạm trú ở viện Địa Tạng Thành Tây, nhân đó tham kiến Hòa thượng Địa Tạng Quế Sâm. Quế Sâm hỏi:

- Thượng tọa định đi về đâu thế?

Sư nói:

- Hành cước bốn phương, vân du thiên hạ.

Quế Sâm lại hỏi:

- Hành cước như thế để làm gì?

Sư đáp:

- Cũng không biết nữa.

Quế Sâm nói:

- Hành cước mà không biết, cùng Phật rất thân thiết.

Sư bỗng nhiên tỉnh ngộ, bèn cùng nhóm bạn hành cước là sơn chủ Pháp Tấn, Thiệu Tu... Bốn người ở lại, thờ Hòa thượng Quế Sâm làm thầy, và người nào cũng có chỗ khế ngộ. Về sau, qua dự ghi của Hòa thượng Quế Sâm, mỗi người đều đi một phương hoằng pháp thiệu hóa. Sư những tưởng lưu lại Trác am ở Cam Giá châu sau do

nhóm Pháp Tấn khuyên lơn, đồng cùng nhau đi xem qua tùng lâm vùng Giang Biểu. Đi đến Lâm Xuyên, theo lời thỉnh cầu của châu mục Lâm Xuyên, trụ tại viện Sùng Thọ.

Tại Lâm Xuyên, trong ngày khai đường đầu tiên, trà nước chưa xong, mà đại chúng đã vây quanh chờ đợi. Lúc đó, quan tăng chính đến báo:

- Đại chúng đã vây quanh pháp tòa của Hòa thượng mà chờ đợi, thỉnh Hòa thượng mau mau thăng tòa!

Sư nói:

- Đại chúng muốn tham kiến thiện tri thức chân chánh mà.

Sau đó không lâu, sư thăng tòa. Đại chúng hành lễ xong, thỉnh sư thuyết pháp. Sư nói với đại chúng:

- Mọi người dĩ nhiên đều đến đây nghe pháp, ta không thể không thốt một lời, xin cử một tắc công án của người xưa. Chư vị, xin tạm biệt!

Rồi sư liền hạ tòa. Lúc đó, có ông tăng bước ra lễ bái, sư nói:

- Ông muốn hỏi điều gì?

Tăng vừa định mở miệng hỏi, sư liền nói:

- Trưởng lão chưa khai đường, không đáp lời.

Thượng tọa Tử Phương từ pháp hội của Trường Khánh đến, sư nêu pháp kệ của Hòa thượng Trường Khánh nói:

- Cái gì là riêng lộ thân trong vạn tượng?

Tử Phương dựng cây xơ quất lên. sư nói:

- Hiểu như thế thì làm sao được.

Tử Phương nói:

- Tôn ý Hòa thượng như thế nào?

Sư nói:

- Cái gì là vạn tượng?

Tử Phương nói:

- Người xưa không trừ sạch vạn tượng.

Sư nói:

- Trong vạn tượng riêng lộ hình, còn nói gì trừ sạch, không trừ sạch.

Tử Phương hoát nhiên tỉnh ngộ, nhân đó làm bài kệ rồi tin phục theo sư. Từ đó, Thiền khách tại pháp hội các nơi có tri giải, chấp trước gì đều đến chỗ sư mà tham Thiền. Ban đầu, họ vẫn còn 'ngã hành, ngã tố', trầm mê nơi tri giải, sau nhờ lời nói vi diệu của sư kích phát, rốt lại đều tuân nhận Thiền pháp của sư. Bốn phương đến tham Thiền không dưới ngàn người.

Sư thượng đường sau khi đại chúng đã đợi từ lâu. Sư nói với đại chúng:

- Nếu như thế này thì giải tán thôi. Có còn Phật pháp hay không? Các vị hãy nói xem nào. Nếu không còn Phật pháp thì các vị đến nơi này làm gì? Còn nếu còn Phật pháp, thì chốn chợ búa náo nhiệt đông người cũng có, thì cần gì phải đến đây? Trước đây, các vị có từng xem qua các bộ kinh luận 'Hoàn Nguyên Quan', 'Bách Môn Nghĩa Hái', 'Hoa Nghiêm luận', 'Niết Bàn kinh' không? Nếu mà có, thì các vị hãy nói ra xem, chẳng có quan hệ gì cả. Đó là lời nói vi diệu mà kẹt vướng nơi tâm, thường thường chuyển thành vọng tưởng, thật tướng trình hiện trước mắt, luôn biến thành danh tướng . Thử hỏi thật tướng kia làm sao mà lật chuyển được. Đã biến chuyển rồi, làm thế nào cho nó trở lại chính đáng? Các vị lãnh hội không? Như quả các vị chỉ lo niệm kinh luận mà chẳng ngộ căn bản tự tâm, thì chẳng dùng vào đâu cả.

***

Tăng hỏi:

- Phi lộ thế nào là cùng với đạo tương ưng?

Sư nói:

- Ông phi lộ hồi nào mà cùng với đạo không tương ưng?

Tăng hỏi:

- Sáu chỗ không tri âm thì thế nào?

Sư nói:

- Đám đông quyến thuộc nhà ông.

Sư lại nói:

- Làm sao lãnh hội được? Đừng có nói đến như thế là được rồi. Không được đâu. Ông nói sáu nơi không tri âm, chỗ mắt không tri

âm, chỗ tai không tri âm. Nếu thế thì căn bản là có. Làm sao biết là không được? Người xưa nói: 'Rời thanh sắc vướng thanh sắc, rời danh tự vướng danh tự. Do đó mà bậc Vô Tưởng Thiên...

Chú: Vô Tưởng Thiên, Skt là Samjnsattvah, còn gọi là Vô tưởng hữu tình thiên. Vô tưởng chúng sanh thiên, Thiếu quảng thiên, Phước đức thiên, là một cõi của sắc giới thiên, tức do tu Vô tưởng định sở cảm, quả báo chưa chín. Sanh lên cõi này niệm tưởng diệt hết, chỉ còn sắc thân và hành uẩn bất tương ưng. Cho nên mới gọi là Vô tưởng thiên.

***

Có tăng đến hỏi:

- Con không hỏi ngón tay mà chỉ hỏi mặt trăng.

Sư nói:

- Thế nào là ngón tay mà ông không hỏi?

Lại có ông tăng khác hỏi:

- Con không hỏi cái gì là mặt trăng, mà chỉ hỏi cái gì là ngón tay?

Sư đáp:

- Trăng.

Ông tăng ấy nói:

- Con hỏi ngón tay, sao Hòa thượng lại đáp là 'Trăng ?

Sư đáp:

- Chính là ông hỏi ngón tay.

Quốc chúa Giang Nam tôn sùng đạo pháp của sư, thỉnh sư đến trụ trì Thiền viện Báo Ân, tứ pháp hiệu Tịnh Tuệ Thiền Sư.

***

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Người xưa nói: 'Ta đứng dưới đất chờ ông giáp mặt'. Sơn tăng ta hôm nay cũng đứng dưới đất chờ các ông giáp mặt. Có đạo lý không vậy? Cái này thân, cái kia sơ. Hãy thử chặt đứt xem nào?

Tăng nói:

- Đại hồng chung vừa gióng lên thì đại chúng đã tụ tập đầy đủ, thỉnh sư giảng pháp.

Sư nói:

- Đại chúng lãnh hội sao giống ông lãnh hội vậy?

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Phật xưa?

Sư nói:

- Nơi nào mà nhìn không trọn.

Tăng hỏi:

- Mười hai thời thìn trong ngày phải hành động như thế nào mới cùng với đạo tương ưng?

Sư nói:

- Cái tâm thủ xả thành xảo trá.

Tăng hỏi:

- Người xưa truyền y, ký thác người nào?

Sư nói:

- Ông ở nơi nào mà thấy người xưa truyền y?

Tăng hỏi:

- Hiền Thánh mười phương đều vào Tông môn này. Thế nào là Tông này?

Sư nói:

- Hiền Thánh mười phương đều vào.

Tăng hỏi:

- Thế nào là người Phật hướng thượng?

Sư nói:

- Phương tiện gọi là Phật mà thôi.

Tăng hỏi:

- Hai chữ 'Thanh sắc' ai là người thấu được?

Sư bỗng nói với mọi người:

- Này các vị thượng tọa! Hãy nói thử xem vị tăng này đã thấu được chưa vậy? Nếu mà lãnh hội chỗ hỏi thì thấu được thanh sắc đâu có khó.

Tăng hỏi:

- Cầu tri kiến của Phật thì theo đường nào là gần nhất?

Sư nói:

- Không qua con đường nào cả.

***

Tăng hỏi:

- Cỏ lành không tàn úa thì thế nào?

Sư nói:

- Lời dối gạt thôi.

***

Tăng nói:

- Đại chúng tụ tập đông dầy, thỉnh sư giải quyết chỗ nghi ngờ.

Sư nói:

- Hãy cùng thương lượng tại liêu xá. Hãy cùng nhau thương lượng tại phòng uống trà.

***

Tăng hỏi:

- Mây vẹt thấy mặt trời thì thế nào?

Sư nói:

- Đúng là lời dối gạt.

Tăng hỏi:

- Nơi nào là chỗ Sa-môn phải coi trọng?

Sư nói:

- Nếu có một mảy may nào coi trọng thì đó không gọi là Sa-môn.

***

Tăng hỏi:

- Trăm ngàn trăm ức hóa thân thì thế nào là thanh tịnh Pháp thân?

Sư nói:

- Tất cả đều là thanh tịnh Pháp thân.

Tăng hỏi:

- Cùng xúm xít nhau tới, ý sư thế nào?

Sư nói:

- Là mắt hay không phải là mắt?

Tăng hỏi:

- Toàn thể đều là nghĩa, thỉnh sư quyết định.

Sư nói:

- Nghĩa của ông tự phá rồi.

Tăng hỏi:

- Thế nào là tâm Phật xưa?

Sư nói:

- Tuôn ra từ bi, hỷ xả.

Tăng nói:

- Phòng tối trăm năm có thể phá trừ được. Thế nào là một ngọn đèn?

Sư nói:

- Luận cái gì là trăm năm?

Tăng hỏi:

- Thế nào là đạo nhất chân?

Sư nói:

Một nguyện dạy ông hành động, hai nguyện dạy ông hành động.

Tăng hỏi:

- Thế nào là đất nhất chân?

Sư nói:

- Đất tức không có nhất chân.

Tăng hỏi:

- Thế nào là trác lập?

Sư nói:

- Chuyển thành không giao thiệp.

***

Hỏi:

- Thế nào là Phật xưa?

Sư nói:

- Chớ nay đây cũng đâu có gì phải hiềm, (phải thắc mắc)

Tăng nói:

- Mười hai thời thìn trong ngày phải hành động như thế nào?

Sư nói:

- Bước bước giẫm đạp.

Tăng hỏi:

- Gương xưa không mở ra thì làm thế nào soi chiếu?

Sư nói:

- Hà tất phải nài nĩ nhiều lần.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý huyền diệu của chư Phật?

Sưnối:

- Ông cũng có vậy mà.

Tăng hỏi:

- Thừa mong trong Giáo có nói: 'Theo bổn vô trụ mà lập tất pháp'. Thế nào là bổn vô trụ?

Sư nói:

- Hình hưng lên chưa là chất, tên khởi lên chưa phải là tên.

Tăng hỏi:

- Áo của ông tăng qua đời, chúng tăng xướng. Áo của Tổ sư người nào xướng?

Sư nói:

- Ông xướng áo nào của tăng qua đời?

Tăng hỏi:

- Đảng tử về quê thì thế nào?

Sư nói:

- Đem cái gì phụng hiến?

Nói:

- Chẳng có một vật nào cả.

Sư nói:

- Mỗi ngày cung cấp thứ gì?

Sư sau dời trụ Thanh Lương.

***

Sư thượng đường khai thị đại chúng rằng:

- Người xuất gia chỉ cần tùy thời mà hành, theo tiết mà động đáng lạnh thì lạnh, đáng nóng thì nóng. Kinh nói: 'Nếu muốn biết nghĩa Phật tánh, phải quán sát thời tiết, nhân duyên'. Xưa nay phương tiện như thế đều không thiếu, như đương sơ Hòa thượng Thạch Đầu nhân xem 'Triệu Luận' nói: 'Hiểu vạn vật là mình, điều đó chỉ ở

Thánh nhân thôi'. Ngài liền thọ nhận khải phát, nói: 'Thánh nhân không tự mình, không gì là không xong'. Nhân đó mà ngài soạn 'Tham Đồng Khế' một thiên, cuối sách nói: 'Trúc thổ đại tiên tâm', đúng là không quá lời ấy, trong ngoài Trung Quốc đều không có pháp nào khác. Thạch Đầu lại dặn dò mọi người rằng: 'Đừng để qua luống thời gian'. Mới vừa rồi nói với các thượng tọa tùy theo thời tiết mà động dụng thì mới có thể nóng lạnh tự mình biết. Nếu như trái thời, trở tiết, ấy đều là qua luống thời gian, từ trong hư ảo lặn mò thực tại, ấy là trái thời, trở tiết. Hãy nói coi, lấy không ảo mà làm thực tại, điều đó thỏa đáng hay không? Các thượng tọa nếu dùng lời lẽ như thế mà giải hội, thì sẽ cùng đạo Phật rời xa lắm vậy. Do đó, mà thượng tọa chỉ nên thủ phận tùy thời, lấy bổn lai diện mục của tự kỷ mà hành sự. Tạm biệt!

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Thanh Lương?

Sư nói:

- Ông đến nơi khác chỉ cần nói từ Thanh Lương lại.

Hỏi:

- Thế nào là đệ nhất nghĩa?

Sư nói;

- Ta mà nói cho ông nghe thì thành đệ nhị nghĩa rồi.

***

Sư hỏi Sơn chủ Tu:

- 'Mảy may sai trật, trời đất cách xa'. Sư huynh hiểu thế nào?

Sơn chủ Tu đáp:

- 'Mảy may sai trật, đất trời xa cách'.

Sư nói:

- Hiểu như thế thì đâu có được.

Tu hỏi:

- Hòa thượng hiểu thế nào?

Sư nói:

- Mảy may sai trật, đất trời xa cách.

Sơn chủ Tu liền lễ bái.

***

Sư cùng Thiền sư Ngộ Không đang sưởi lửa ấm. Sư đưa cây thìa thơm lên hỏi Thiền sư Ngộ Không:

- Không được gọi là thìa thơm, sư huynh gọi nó là cái gì?

Ngộ Không nói:

- Thìa thơm.

Sư không khẳng nhận. Thiền sư Ngộ Không phải 20 hôm sau mới hiểu rõ lời đó.

***

Nhân có một số tăng trước giờ độ trai đến tham vấn sư lấy tay chỉ tấm rèm. Ngay lúc ấy, có hai ông tăng cùng bước tới cuốn rèm. Sư nói:

- Một được, một thua.

***

Nhân Vân Môn hỏi ông tăng từ đâu tới và ông tăng này đáp là từ Giang Tây tới, Vân Môn bèn hỏi:

- Nhóm lão túc ở Giang Tây nói mớ còn không vậy?

Khiến tăng ấy không lời đối đáp. Tăng hỏi sư:

- Vậy chứ ý Vân Môn là thế nào?

Sư áp:

- Vân Môn lớn nhỏ gì cũng bị ông tăng ấy khám phá.

***

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ đạo tràng lại.

Sư hỏi:

- Minh hiệp hay là ám hiệp?

Tăng không lời đối đáp.

***

Sư bảo tăng lấy đất bỏ thêm vô bồn sen. Tăng đem đất tới, sư hỏi:

- Lấy đất từ bên Đông cầu hay từ bên Tây cầu?

Tăng đáp:

- Lấy từ bên Đông cầu.

Sư nói:

- Đấy là chân thật đấy, mà cũng là hư vọng đấy.

***

Sư hỏi tăng:

- Từ nơi nào đến?

Tăng đáp:

- Từ chùa Báo Ân lại.

Sư hỏi:

- Chúng tăng có được an lạc không?

Tăng đáp:

- An lạc.

Sư nói:

Uống trà đi!

***

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ Tứ châu lễ bái Đại Thánh tới.

Sư hỏi:

- Năm nay Đại Thánh có ra ngoài tháp không?

Đáp:

- Ra ngoài.

Sư bỗng hỏi ông tăng ứng bên cạnh:

- Ông nói xem ông ta có đến Tứ châu hay không đến?

***

Sư hỏi trưởng lão Bảo Tư:

- Người xưa nói: 'Núi sông không trở ngại, ánh sáng nơi nơi thấu qua'. Thế nào là ánh sáng nơi nơi thấu qua?

Tư nói:

- Bờ bên Đông đánh phèn la.

***

Sư chỉ trúc hỏi tăng:
- Có thấy không vậy?
Tăng đáp:
- Thấy.
Sư hỏi:
- Trúc đến trong mắt hay mắt đến bên cạnh trúc?
Tăng đáp:
- Trọn không phải như thế.

***

Có tục sĩ dâng tặng sư một bức họa. Sư xem xong hỏi:
- Ông là người khéo tay hay khéo tâm?
Tục sĩ đáp:
- Khéo tâm.
Sư hỏi:
- Cái nào là tâm ông đâu?
Tục sĩ không lời đối đáp.
Tăng hỏi:
- Thế nào là mặt trăng thứ hai?
Sư đáp:
- Sum la vạn tượng.
Tăng lại hỏi:
- Thế nào là mặt trăng thứ nhất?
Sư đáp:
- Vạn tượng sum la.

Thiền sư Thanh Lương Văn ích hóa duyên khắp Kim Lăng, nhiều lần từ sáng tới tối ngồi tại đạo tràng diễn hóa Thiền chỉ không dứt. Đương thời, Thiền lâm các nơi đều tôn sùng Thiền phong và giáo hóa của sư. Các người ở dị vực (Ấn Độ) ngưỡng mộ Thiền pháp của sư cũng không nề xa xôi tìm đến. Chánh tông của Huyền Sa Sư Bị nhân đó trung hưng toàn vùng Giang Biểu. Sư ứng cơ, tiếp vật, tùy trình độ mà thi giáo, giải trừ cho kẻ học vọng tưởng và trệ trược, khiến họ từ mê chuyển ngộ. Phàm học nhân nêu Tam-muội của các nơi, hoặc nhập thất trình điều ngộ giải, hoặc gõ cửa thỉnh giáo, sư đều

có thể tùy theo căn cơ lớn nhỏ mà bày thuốc trị liệu, nhờ đó mà kẻ ngộ nhập không thể kể xiết.

Năm thứ năm đời Hiển Đức nhà Chu (958), ngày 17 tháng 7 năm Mậu Ngọ, sư nhiễm bệnh. Quốc chúa đích thân đến thăm hỏi bệnh tình. Mùng 5 tháng nhuần đó, sư cạo đầu tắm gội, sau khi dặn dò đại chúng, ngồi kiết già mà viên tịch. Sau khi chết, nhan sắc như lúc sống, thế thọ 74, tăng lạp 54. Các chùa ngoài thành đều chuẩn bị lễ nghi long trọng để đón nhận linh cốt của sư. Từ công khanh Lý Kiến Huân trở xuống đều mặc tang phục đưa tiễn linh cửu về tận làng Đan Dương, huyện Giang Ninh xây tháp, thụy hiệu Đại Pháp Nhãn Thiền Sư, tháp tên Vô Tướng. Pháp tự của sư có Đức Thiều ở núi Thiên Thai, Văn Toại, Tuệ Cự... 14 người, đều nổi tiếng trên đời, được vương hầu lễ trọng, về sau lại có nhóm Long Quang, Thái Khâm 49 người khai pháp, mỗi người một nơi. Về sau, nhân môn nhân yêu cầu, trùng thụy là Đại Trí Tạng Đại Đạo Sư. Trưng tập pháp ngữ từ 3 pháp hội, cộng với kệ tụng chân thuyên, minh ký, thuyên chú, có cả muôn lời. Học giả biên chép truyền bố trong thiên hạ.

Phần phụ lục:

Sư đến Phước Châu tham yết Trường Khánh Tuệ Lăng, không ngộ triệt để. Sau đó cùng Thiệu Tu, Pháp Tấn 3 người định đi ra Lĩnh ngoại. Trên đường ngang qua viện Địa Tạng, bị tuyết rơi ngăn trở, đành phải tạm dừng nghỉ. Trong lúc ngồi hơ lửa quanh lò, Thiền sư Địa Tạng La Hán Quế Sâm nói:

- Chuyến đi này định về đâu?

Sư đáp:

- Đi hành cước.

Địa Tạng lại hỏi:

- Hành cước là gì?

Sư đáp:

- Không biết.

Địa Tạng nói:

- Không biết rất khế hợp Phật lý.

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

***

Sau khi tuyết ngừng rơi, sư từ giã ra đi. Địa Tạng tiến tới cổng hỏi:

- Thượng tọa từng nói ba giới đều nhân tâm sanh, muôn vật đều do thức khởi, vậy tảng đá trước sân kia là ở trong tâm hay ở ngoài tâm?

Sư đáp:

- Ở tại trong tâm.

Địa Tạng nói:

- Người hành cước tại sao lại phải mang một phiến đá to xù trong tâm?

Văn Ích tịt lời, không sao đối đáp, liền cởi bỏ hành lý, ở lại pháp tịch của Quế Sâm thỉnh cầu giám biệt. Trong thời gian mấy tháng sư mỗi ngày biểu thuật kiến giải, cử thuyết đạo lý, Địa Tạng bèn nói với sư:

- Phật pháp không phải thế đâu!

Sau rốt, sư nói:

- Con đã từ cùng, lý tận rồi!

Địa Tạng nói:

- Như muốn nói Phật pháp thì phải nhất thiết đều hiện thành.

Sư vừa nghe lập tức đại ngộ.

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

***

Tăng hỏi:

- Phải biểu lộ cách nào mới cùng đạo tương ưng?

Sư nói:

- Ông biểu lộ hồi nào mà không cùng đạo tương ưng ?

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

***

Có tăng hỏi:

- Trăng thì không hỏi, mà chỉ hỏi thế nào là ngón tay?

Sư nói:

- Mặt trăng.

Tăng nói:

- Kẻ học này hỏi ngón tay, sao sư lại đáp là mặt trăng?

Sư nói:

- Chỉ vì ông hỏi ngón tay!

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

***

Hỏi:

- Mười hai thời thìn trong ngày phải hành động như thế nào để cùng đạo tương ưng?

Sư đáp:

- Cái tâm buông nắm tạo thành hoa đốm hư giả.

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

***

Hỏi:

- Cái Tông mà chư hiền Thánh mười phương đều vào là Tông gì?

Sư đáp:

- Mười phương chư hiền Thánh đều vào.

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

***

Hỏi:

- Tri kiến của Phật, con đường nào gần nhất?

Sư đáp:

- Không qua con đường nào cả.

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

***

Tăng hỏi:

- Đại chúng tập họp, thỉnh sư mau giải khai nghi hoặc.

Sư nói:

- Giảng giải ở phòng liêu hay giảng giải tại phòng uống trà?

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

***

Tăng hỏi:

- Nơi nào là chỗ Sa-môn chú trọng nhất?

Sư nói:

- Nếu có tơ hào gì chú trọng thì không phải là Sa-môn.

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

***

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý huyền diệu của chư Phật?

Sư nói:

- Ông cũng có mà!

(Theo **Văn ích ngữ lục**)

***

Nhân có ông tăng đến tham kiến, sư lấy tay chỉ cái rèm. Lập tức có hai ông tăng cùng lúc cuốn rèm. Sư nói:

- Một chính xác, một lầm lẫn.

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

***

Sư hỏi sơn chủ Thiệu Tu:

- 'Tơ hào sai trật, trời đất cách xa', nên hiểu thế nào?

Sơn chủ Tu đáp:

- Tơ hào sai trật, trời đất cách xa.

Sư nói:

- Lãnh hội như thế làm sao đúng được?.

Sơn chủ Tu hỏi:

- Thế Hòa thượng lãnh hội thế nào?

Sư đáp:

- Tơ hào sai trật, trời đất cách xa.

Sơn chủ Tu bèn lễ bái tạ ơn.

(Về sau, Đông Thiền Tề nói:

- Sơn chủ Tu hồi đáp như thế, tại sao Pháp Nhãn (Thiền sư Văn Ích) không đồng ý? Đợi đến sơn chủ Tu thỉnh giáo, Pháp Nhãn cũng chỉ nói như thế mà lại là chính xác? Các ông nói xem vấn đề tại đâu? Nếu như nhìn thấu thì thừa nhận các ông có căn cơ.

Bảo Ninh Dũng nói:

- Sơn chủ Tu lúc đó đáng lẽ phải hồi đáp Pháp Nhãn một câu: 'Lãnh hội như thế làm sao đúng'.

Kính Sơn Cảo nói:

- Pháp Nhãn cùng với sơn chủ Tu tơ qua, sợi lại, miên miên mật mật, dấy lên môn phong của Thiền sư Địa Tạng, có thể nói sáng rỡ mắt mũi. Nhưng nếu tại cửa Kính Sơn ta, thì phải mau mau mua giày cỏ đi hành cước học đạo mới được. Tại làm sao? Vì: 'Tơ hào sai trật, trời đất cách xa' từ đâu mà có được lời thuyết pháp đó.)

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là đệ nhị nguyệt?

Sư đáp:

- Sum la vạn tượng.

Hỏi:

- Thế nào là đệ nhất nguyệt?

Sư đáp:

- Vạn tượng sum la.

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

***

Pháp sư Sanh nói:

- Gõ hư không phát ra tiếng gõ, gõ vào gỗ không phát ra tiếng.

Sư bỗng nhiên nghe tiếng mõ báo giờ ăn cơm, nói với thị giả:

- Có nghe không?

Vừa rồi nếu nghe thì bây giờ không nghe. Hiện tại như nghe thì hồi nãy không nghe.

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

***

Nhân khi đào giếng, mạch nước bị cát lấp, sư hỏi:

- Mạch nước (Tuyền nhãn) bị cát lấp, còn đạo nhãn bị cái gì lấp?

Mọi người đều không lời đối đáp, sư tự nghĩ ra lời đáp:

- Bị mắt lấp mất.

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

***

Nêu câu chuyện xưa có vị lão túc viết trên cửa một chữ 'Tâm', trên cửa sổ viết một chữ 'Tâm', trên vách viết một chữ 'Tâm'.

Sư nói:

- Trên cửa viết chữ 'Cửa', trên cửa sổ viết chữ 'Cửa sổ', trên vách viết chữ 'Vách'.

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

THIỀN SƯ HỒNG TẤN núi THANH KHÊ TƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LA HÁN QUẾ SÂM CHƯƠNG CHÂU

Sư từng trụ Cốc Khẩu Đặng Châu. Lúc ở pháp tịch Địa Tạng sư cư đệ nhất tòa. Ngày kia, có hai ông tăng lễ bái Địa Tạng Quế Sâm, Hòa thượng nói:

- Đều là nhầm lẫn.

Hai ông tăng không lời đối đáp, bước xuống khỏi pháp đường thưa hỏi sơn chủ Tu. Tu nói:

- Các ông to lớn chần vần mà lại lễ bái nghĩ hỏi người khác, há chẳng phải là lầm lắm đó sao?.

Sư nghe được không đồng ý, Tu liền hỏi:

- Chẳng hay thượng tọa thì thế nào?

Sư nói:

- Ông tự mê mờ, làm sao mà dạy người được.

Tu nổi giận lên pháp đường hỏi Địa Tạng. Địa Tạng chỉ hành lang nói:

- Điển tọa hãy vào trong kho đi.

Tu liền tỉnh ngộ lỗi lầm.

Lại ngày khác, sư hỏi sơn chủ Tu rằng:

- Biết rõ sanh là tánh bất sanh, vậy tại sao lại bị sanh sở lưu?

Tu đáp:

- Mục măng rốt lại thì thành tre thôi, nhưng ngay bây giờ có làm được cật tre không nào?

Sư nói:

- Ông về sau sẽ tự ngộ thôi.

Tu nói:

- Thiệu Tu tôi chỉ thấy như thế, chẳng hay ý chỉ của thượng tọa thế nào?

Sư nói:

- Chỗ này là phòng Giám viện. Chỗ kia là phòng của điển toa Thiệu Tu lễ tạ.

Sau khi sư làm trụ trì, có ông tăng hỏi:

- Đám mù sờ voi đều nói khác nhau, bỗng gặp người sáng mắt tới thì làm thế nào?

Sư nói:

- Chỉ cần ông cử thuật lại chư phương.

Sư đang kinh hành, chúng tăng theo sau, sư nói với mọi người:

- Người xưa có lời lẽ câu cú gì, mọi người hãy thương lượng?

Lúc ấy, có thượng tọa Tùng Y bước ra khỏi chúng, đang định nghĩ hỏi, sư nói:

- Cái con lừa không lông này!

Tùng Y nhân đó tỉnh ngộ. (Y về sau trụ núi Thiên Bình).

THIỀN SƯ HƯU PHỤC NGỘ KHÔNG

viện THANH LƯƠNG THĂNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của LA HÁN QUẾ SÂM CHƯƠNG CHÂU

Sư người Bắc Hải, họ Vương, xuất gia từ thuở nhỏ, đến năm 19 tuổi thọ giới cụ túc, từng tự nói rằng: ‘Cho dù hiểu rành hết thì cũng là chiếc bè mắc kẹt. Chạy theo ngưng tịch thì lo bị đọa không. Đã tới lui đều không quyết định được, nên bỏ cả hai vậy’. Bèn tham tầm bậc Thiền sư kiệt xuất, nhân duyên gặp Hòa thượng Địa Tạng (chương Pháp Nhãn có nói rõ), kế đó gặp Pháp Nhãn, trụ Sùng Thọ Phủ Châu.

Năm Giáp Thìn, quốc chúa Giang Nam cất đại đạo tràng Thanh Lương, thỉnh sư đến ngụ cư. Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Bậc Thánh xưa (chỉ đức Thích Ca Như Lai) vừa sanh ra là đi bảy bước, mắt nhìn bốn phương, miệng nói: 'Trên trời dưới trời, duy có ta là độc tôn'. Ngài nhân đó liền có được phương tiện kỳ đặc. Chư thượng tọa lúc vừa mới ra đời, có cái gì kỳ đặc, hãy nêu ra xem nào. Nếu nói không thì giáp mặt mà húy kỵ, còn nhược bằng nói có thì làm thế nào thông tin tức được. Có lãnh hội không? Này các thượng tọa! Dĩ nhiên là có kỳ đặc đấy, nhưng tại làm sao lại chẳng biết? Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Ông là chúng sanh à?

Hỏi:

- Phải đúng thế không?

Sư nói:

- Luống nêu câu hỏi ấy.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Ông nói xem đất này có không vậy?

Hỏi:

- Chỗ tỉnh yếu, xin sư một lời.

Sư nói:

- Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Vốn xưa nay không một vật, chốn nào vây bụi bặm.

Tăng lễ bái, sư nói:

- Đừng hiểu lầm nhé!

Hỏi:

- Thế nào là một hạt bụi vào chính thọ?

Chú: Chính thọ, Skt là Samapatti, âm dịch Tam-ma-bạt-đề, ý dịch Đẳng chí, Chánh định hiện tiền, là trạng thái viễn ly tà tưởng mà lãnh thọ cảnh giới Chính sở duyên. Lại cũng chỉ khi nhập định, dùng lực của định mà khiến thân tâm lãnh thọ tướng bình đẳng, an lạc.

Sư nói:

- Sắc tức là không.

Hỏi:

- Thế nào là Tam-muội của chư trần khởi?

Sư nói:

- Không tức là sắc.

Hỏi:

- Mọi cái khác thôi không hỏi, chỉ hỏi thế nào là một câu của Ngộ Không?

Sư nói:

- Đã hai câu rồi.

Hỏi:

- Vì sao lúc Ngưu Đầu Pháp Dung chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì trăm chim ngậm hoa?

Sư nói:

- Chưa gặp Tứ Tổ.

Hỏi:

- Sau khi gặp, tại sao chim không còn ngậm hoa?

Sư nói:

- Gặp Tứ Tổ.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện của chính mình?

Sư nói:

- Đã hỏi người mấy nơi rồi?

Hỏi:

- Người xưa được cái gì liền thôi nghỉ?

Sư nói:

- Còn ông đạt được cái gì lại không thôi nghỉ?

Hỏi:

- Thế nào là chỗ xuất thân của kẻ học này?

Sư nói:

- Ngàn ban so sánh không được. Muôn ban đọ không kịp.

Nói:

- Thỉnh Hòa thượng nói.

Sư nối:

- Xưa cũng có mà nay cũng có.

Hỏi:

- Thế nào là ông tăng qua đời, trước mặt đụng đâu cũng là Bồ-đề?

Sư nói:

- Hỏi người sau đầu lâu.

Hỏi:

- Thế nào là gốc nguồn của chư Phật?

Sư nói:

- Ông gọi cái gì là chư Phật?

Hỏi:

- Mưa hoa động đất rồi mới khỏi lôi âm, xin hỏi Hòa thượng ngày đó xưng dương chuyện gì?

Sư nói:

- Hướng thượng tọa nói chuyện gì?

Nói:

- Nếu thế thì được gặp Thanh Lương rồi.

Sư nói:

- Thật là được.

Hỏi:

- Rồng độc làm dữ, vạn tượng đồng nhiên là thế nào?

Sư nói:

- Ông được thoại đầu đó ở đâu vậy?

Sư thường ngày ở trong phương trượng chỉ mang một đôi vớ thô sần. Thường cười đồng học Pháp Nhãn hay dùng kệ tụng.

Năm thứ 8 đời Tấn Thiên Phước, ngày mùng 1 tháng 10 năm Quý Mão, sư sai tăng đến viện Báo Ân gọi Pháp Nhãn đến phương

trượng để dặn dò công việc, lại viết thư vĩnh biệt Quốc chúa, hẹn đến giờ Tý ngày mùng 3 thì nhập diệt. Quốc chúa luôn cho sứ đến canh chừng, dặn bổn viện khi nào sư qua đời thì dộng chuông. Đến kỳ hạn, đại chúng tụ tập đông dầy, sư ngồi nghiêm nói với đại chúng rằng:

- Đừng phí bỏ thời quang!

Nói xong cáo tịch.

Lúc đó, Quốc chúa nghe tiếng chuông, lên đài cao lễ xa Thanh Lương, thêm lòng ai mộ, trí tế đủ lễ rồi trà tỳ thâu xá-lợi xây tháp.

THIỀN SƯ THIỆU TU, SƠN CHỦ LONG TẾ PHỦ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LA HÁN QUẾ SÂM CHƯƠNG CHÂU

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Thiệu Tu, đời gọi là Tu Sơn Chủ, người Phước Châu, ước tại thế trước sau nửa đầu thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiền sư La Hán Quê Sâm, trụ núi Long Tế Phủ Châu (Nay nằm trong tỉnh Giang Tây). Sư học rộng, giỏi viết văn, có quyển 'Quần kinh lược yếu' và một số thi kệ truyền đời.

B- Trích ngữ lục:

Ban đầu, sư cùng Thiền sư Đại Pháp Nhãn Văn Ích cùng tu học trong hội của La Hán Quế Sâm. Sư cho rằng mình đã đạt đến lý chí cực nên cùng Pháp Nhãn từ biệt Quế Sâm đến Kiến Dương (Nay nằm trong tỉnh Phước Kiến). Trên đường, trong lúc đàm đạo Pháp Nhãn bỗng nhiên hỏi:

- Người xưa nói: 'Trong vạn tượng chỉ lộ độc một thân'. Đó là bài trừ vạn tượng hay không bài trừ?

Sư đáp:

- Không bài trừ vạn tượng.

Pháp Nhãn nói:

- Nói gì đến bài trừ với không bài trừ!

Sư ngớ người bèn quay lại Quế Sâm. Quế Sâm Địa Tạng hỏi:

- Ông đi chưa bao lâu sao lại quay về thế?

Sư đáp:

- Có vấn đề không giải quyết được nên có ngại gì lặn lội núi sông.

Địa Tạng hỏi:

- Ông lặn lội bao nhiêu núi sông mà không nề hà nhọc mệt?

Sư không hiểu ý nên hỏi:

- Người xưa nói: 'Trong vạn tượng chỉ lộ độc một thân', đó là ý tứ gì?

Địa Tạng hỏi lại:

- Ông cho là bài trừ vạn tượng hay không bài trừ?

Sư đáp:

- Không bài trừ.

Địa Tạng nói:

- Cả hai đấy.

Sư kinh hoảng lặng thinh suy nghĩ rồi hỏi:

- Không hiểu rốt lại người xưa bài trừ hay không bài trừ vạn tượng?

Tới đây sư hoàn toàn tỉnh ngộ, lại cáo từ Địa Tạng đến gặp Pháp Nhãn. Ngữ ý của Pháp Nhãn cùng sự khai thị của Địa Tạng trước sau nhất trí. Cho nên Pháp Nhãn trước trụ ở Sùng Thọ Phủ Châu, đại chấn Tông phong. Sau sư cư núi Long Tế, không cầu tựu đồ mà học giả kéo tới đông dầy.

Sư thượng đường nói với đại chúng:

- Phàm phu cụ bị đầy đủ mà phàm phu không biết! Thánh nhân cụ bị đầy đủ mà thánh nhân không lãnh hội. Thánh nhân như lãnh hội thì là phàm phu, phàm phu nếu hiểu biết thì là thánh nhân. Đạo lý của hai câu nói này nhất trí, nhưng ý nghĩa thì có hai. Nếu như ai có thể biện minh thì tự nhiên có chỗ ngộ nhập trong Phật pháp, còn như không thể biện minh thì đừng có nói không chỗ nghi hoặc.

Tăng hỏi:

- Thấy sắc là thấy tâm. Cây lộ trụ là sắc, cái gì là tâm?

Sư đáp:

- Ông chưa lãnh hội, đừng lừa gạt người hiểu rành!

Hỏi:

- Thế nào là ra khỏi được ba giới?

Sư nói:

- Ông hỏi như thế, đâu có hại chi ra khỏi ba giới.

Hỏi:

- Đương Dương cử xướng ai người bị ủy khuất?

Sư nói:

- Chẳng phải ông là người không bị ủy khuất?

Hỏi:

- Thế nào là chủ của vạn pháp?

Sư nói:

- Gọi cái gì là vạn pháp?

Tăng hỏi:

- Trong giáo pháp có nói: 'Núi Tu-di chứa hột cải, hột cải chứa núi Tu-di'. Thế nào là núi Tu-di?

Sư đáp:

- Xuyên thủng tâm ông.

Hỏi:

- Còn hột cải là thế nào?

Sư đáp:

- Làm bít mắt ông.

Hỏi:

- Làm sao chứa được đấy?

Sư nói:

- Hãy mang núi Tu-di cùng hột cải đến.

Hỏi:

- Lời hồi nãy ở đâu?

Sư đáp:

- Hồi nãy đâu có lời nào!

Sư có lúc thị chúng rằng:

- Thanh sắc không đến, bệnh tại thấy nghe. Lời chú giải rành rẽ chẳng kịp, lỗi tại môi lưỡi.

Tăng nói:

- Rời hẳn thanh sắc, thỉnh Hòa thượng nói.

Sư nói:

- Ngay trong thanh sắc mà hỏi đi.

Hỏi:

- Thế nào là tâm của kẻ học này?

Sư nói:

- Ai hỏi như thế vậy?

Hỏi:

- Kiếp hỏa dậy lên, đại thiên thế giới đều tan rụi. Xin hỏi cái ấy có tàn rụi không vậy?

Sư nói:

- Không tàn rụi.

Hỏi:

- Vì sao mà không tàn rụi?

Sư nói:

- Cùng như đại thiên.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ nào cũng là Bồ-đề?

Sư nói:

- Trái lại khiến người ta buồn rầu.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Đợi chừng nào ông hỏi chỉ ý Tây lai ta sẽ hướng về ông mà nói.

Hỏi:

- Trong đêm tối mịt, lấy gì làm mắt?

Sư đáp:

- Tối om.

Hỏi:

- Đầu sợi lông nhỏ không ngăn cách, sao nhìn chẳng thấy?

Sư nói:

- Gã Thiền sư kiệt xuất hí lộng ảnh.
Hỏi:
- Gương xưa chưa mài thì thế nào?
Sư nói:
- Chiếu vỡ trời đất.
Hỏi:
- Sau khi mài thì thế nào?
Sư nói:
- Đen thui như dầu hắc.
Hỏi:
- Thế nào là phổ nhãn?
Sư nói:
- Đầu sợi lông nhìn không thấy.
Hỏi:
- Vì sao mà không thấy?
Sư nói:
- Vì mắt y to quá.
Hỏi:
- Thế nào là người đại bại hoại?
Sư nói:
- Kiếp hoại chưa từng dời đổi.
Hỏi:
- Kẻ đó có còn biết đến Phật pháp không vậy?
Sư nói:
- Nếu biết đến Phật pháp thì tất cả thành điên đảo.
Hỏi:
- Làm thế nào để khỏi điên đảo?
Sư nói:
- Phải nên biết Phật pháp.
Hỏi:
- Thế nào là Phật pháp?
Sư nói:
- Đại bại hoại.

Tăng hỏi:

- Thế nào là tâm thường tại của kẻ học này?

Sư hỏi lại:

- Từng hỏi qua Thiền sư Hà Ngọc (1) chưa?

Tăng nói:

- Kẻ học này chưa lãnh hội.

Sư nói:

- Nếu mà chưa lãnh hội thì sau khi giải hạ hãy đến hỏi Thiền sư Tào Sơn (2).

Chú:

(1) Hà Ngọc tức Thiền sư Quang Tuệ, là đời thứ sáu của phái Thanh Nguyên Hành Tư, đối với sư trước hai đời.

(2) Tào Sơn tức Thiền sư Bổn Tịch, đời thứ năm phái Thanh Nguyên Hành Tư, thầy của Hà Ngọc.

Sư trước tác kệ tụng hơn 60 bài cùng các bài minh luận và lược yếu các kinh lưu hành trong đời.

C- Phần phụ lục:

Sư hỏi ông tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ chỗ Thiền sư Thúy Nham tới.

Sư hỏi:

- Thúy Nham có lời lẽ gì dạy học nhân không?

Tăng đáp:

- Thiền sư Thúy Nham thường nói: ‘Ra cổng gặp Phật Di Lặc, vào cửa thấy Phật Thích Ca’.

Sư nói:

- Nói như thế làm sao đúng được.

Tăng hỏi:

- Thế Hòa thượng nói thế nào?

Sư đáp:

- Ra cổng gặp cái chi? Vào cửa thấy cái gì?

Tăng vừa nghe lập tức tỉnh ngộ.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 8)

***

Sư thượng đường nói:

- Cuốn rèm trừ che chắn, đóng cửa sanh bứt rứt. Chỉ nội hai cái chướng và ngại, từ xưa tới nay chẳng có ai lãnh hội. Lãnh hội thì chướng ngại, không lãnh hội thì không thể tự tại.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 8)

THIỀN SƯ TÚ chùa THIÊN LONG HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LA HÁN QUẾ SÂM CHƯƠNG CHÂU

Sư trước trụ Tuế Phong. Sư thượng đường nói với đại chúng rằng:

- Chư thượng tọa ít nhiều vô sự. Trong mười hai thời thìn tại thế giới nào an thân lập mạng. Hãy thử kiểm điểm tử tế xem nào. Sao không kiếm chỗ nghỉ ngơi. Vì sao mà lại cùng người kiểm điểm? Nếu mà đi như thế thì đã rơi vào đầu thứ hai.

Lúc ấy, có ông tăng hỏi:

- Thừa mong sư có lời, đi như thế thì sớm rơi vào đầu thứ hai. Kẻ học này không đến như thế, sư làm sao biện bạch được?

Sư nói:

- Ông là bậc Thiền sư kiệt xuất đấy.

Nói:

- Như thế tức hôm nay mới gặp được sư.

Sư nói:

- Ông chớ nên gạt kẻ minh đầu.

Hỏi:

- Thừa mong người xưa có lời, hai người đều lầm, xin hỏi ý người xưa như thế nào?

Sư nói:

- Ông sao không tự kiểm trách mình?

Hỏi:

- Nếu thế thì trời người gì cũng đều được nhờ cậy.

Sư nói:

- Ông lanh lợi không hại chi.

Trong bổn quốc gọi sư là Đại sư Thanh Tuệ.

THIỀN SƯ TRUYỀN ÂN viện DIÊN KHÁNH LỘ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LA HÁN QUẾ SÂM CHƯƠNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Thấy sắc liền thấy tâm. Đèn lồng là sắc, cái gì là tâm?

Sư nói:

- Ông không lãnh hội ý người xưa.

Hỏi:

- Thế nào là ý người xưa?

Sư nối:

- Đèn lồng là tâm.

Hỏi:

- Nếu có thể chuyển vật thì đồng với Như Lai. Xin hỏi chuyển vật gì?

Sư hỏi:

- Nói cái gì?

Tăng đang suy nghĩ để hỏi, sư nói:

- Cái thùng sơn đen này.

THIỀN SƯ THỦ AN NAM ĐÀI HÀNH NHẠC

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của LA HÁN QUẾ SÂM CHƯƠNG CHÂU

Ban sơ, sư trụ viện Ngộ Không Giang Châu. Có tăng hỏi:

- Ai ai cũng có con đường Trường An. Làm sao đến được?
Sư nói:
- Vậy chớ nay đang ở chỗ nào?
Hỏi:
- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?
Sư nói:
- Ý gì nào?
Hỏi:
- Thế nào là thân bổn lai?
Sư hỏi:
- Là thân gì nào?
Hỏi:
- Cô tịch không nương cậy bất cứ nơi đâu thì thế nào?
Sư nói:
- Cô tịch nhĩ.
Sư nhân sự duyên có bài tụng rằng:

Nguyên văn:

南 臺 靜 坐 一 爐 香
亘 曰 凝 然 萬 慮 忘
不 是 息 心 除 妄 想
都 緣 無 事 可 思 量

Phiên âm:

Nam Đài tĩnh tọa nhất lư hương
Tuyên nhật ngưng nhiên vạn lự vong
Bất thị tức tâm trừ vọng tưởng
Đô duyên vô sự khả tư lượng

Tạm dịch:

Nam Đài ngồi im một lư hương
Muôn sự rạng ngày thôi vấn vương
Chẳng phải dừng tâm trừ vọng tưởng
Đều do vô sự để tư lường.

ĐẠI SƯ CHÂN GIÁC TIÊN TÔNG PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ THANH PHÁP KHẾ PHÙ TIÊN TÔNG

Tăng hỏi:

- Dẫn mây chẳng cần gió sấm tiện. Sóng nước làm sao thấu tới thân?

Sư nói:

- Sao mà lại bỏ gốc chạy theo ngọn đến thế?

THIỀN SƯ HÀNH KHÂM QUẢNG PHÁP TUYỀN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ THANH PHÁP KHẾ PHÙ TIÊN TÔNG

Ban sơ, sư trụ viện Vân Đài, thượng đường nói với chúng rằng :

- Có ai giám sát được xuất xứ. Nếu có người giám sát được thì giày rách ở trong hồ nào? Còn nếu không giám sát được thì rơi xuống đất vang lên tiếng vàng. Không việc. Đứng lâu!

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Chư thượng tọa, các ông nói đi.

Hỏi:

- Thế nào là đàm luận chân chánh thì nghịch lại với thế tục?

Sư nói:

- Gã làm khách, hỏi cái gì?

Hỏi:

- Thế nào là thuận thế tục thì ngược lại với chân chánh?

Sư nói:

- Uống trà đi!

Hỏi:

- Thế nào là trước Phật Nhiên Đăng?
Sư nói:
- Sau Nhiên Đăng.
Hỏi:
- Thế nào là sau Phật Nhiên Đăng?
Sư nói:
- Trước Nhiên Đăng.
Hỏi:
- Thế nào là ngay lúc Phật Nhiên Đăng?
Sư nói:
- Uống trà đi!
Hỏi:
- Thế nào là mặt trăng thứ hai?
Sư nói:
- Ông hỏi, ta đáp.
Sư hỏi ông tăng:
- Ông niệm kinh gì?
Đáp:
- Kinh Pháp Hoa.
Sư nói:
- Đây đó sẩy lời.
Chú: Nguyên văn là 'Thoại đọa', tức lời lẽ không hợp đạo lý.

THIỀN SƯ LINH QUANG TUYẾT NHẠC nước CAO LY

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ TRỌNG CƠ THIÊN LONG HÀNG CHÂU

Tăng hỏi:
- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?
Sư nói:
- Hãy nhớ cho rành rẽ.
Hỏi:

- Thế nào là nguồn cội của chư pháp?

Sư nói:

- Tạ ơn chỉ thị!

THIỀN SƯ BẢO THẮNG TỀ VÂN VỤ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của QUỐC THÁI THAO VỤ CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Tề Vân?

Sư nói:

- Đầm Rồng trong thấy đáy. Rùa đen được kế tên.

Hỏi:

- Há có phải cái đó là đúng chăng?

Sư nói:

- Đạo cao rồng cọp phục. Bát tiên liên thái bình.

Hỏi:

- Thế nào là nước Tề Vân?

Sư nói:

- Đầm Rồng thường trong đáy. Nghĩ hỏi tức sóng dậy.

Hỏi:

- Há có phải chỉ cái đó là đúng chăng?

Sư nói:

- Điện xưa không nhang khói. Ai người phân biệt đục trong.

Hỏi:

- Xin hỏi chỗ sâu sâu là thế nào?

Sư nói:

- Xà-lê muôn biết chỗ sâu sâu, thì phải dưới chân dứt mây sanh.

Chú: Nguyên văn 'Cước hạ tuyệt vân sanh'.

THIỀN SƯ HUYỀN CHỈ QUẢNG BÌNH PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐẠO HY viện BẠCH LONG PHƯỚC CHÂU

Sư từng trụ núi Hoàng Bá, thượng đường thị chúng rằng:

- Có ai chứng minh không? Nếu có ai chứng minh thì miễn cô phụ Tổ trước và mai một người sau. Còn nếu tìm lời, đếm câu thì trong Đại tạng đã rõ rành. Còn nếu trong Tông môn, thì ngạc nhiên chỗ nào? Nói như thế cũng là lời lẽ bên rìa.

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Quảng Bình?

Sư nói:

- Đất vác núi danh tiếng. Khe liền nước biển trong.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Ông hỏi, ta đáp.

Hỏi:

- Thế nào là thể của Pháp thân?

Sư nói:

- Hư không rộng khắp, chẳng có một vết nhơ.

Hỏi:

- Thế nào là vật trong thể?

Sư nói:

- Một vành trăng sáng trải khắp thu giang.

Hỏi:

- Xin hỏi thể với vật phân chia hay không?

Sư hỏi:

- Mới rồi nói cái gì đó?

Nói:

- Nếu thế thì không phân chia vậy.

Sư nói:

- Ông tăng Ân Độ đeo khoen tai (chỉ sơ Tổ Đạt Ma) cười gật đầu.

THIỀN SƯ THANH MỘ BẠCH LONG PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐẠO HY viện BẠCH LONG PHƯỚC CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là một cơ mật dụng của Bạch Long?

Sư nói:

- Ông mỗi ngày dùng cái gì?

Nói:

- Nếu thế thì luống nhọc công lắng tai.

Sư nạt đuổi ra.

Hỏi:

- Tất cả chúng sanh dùng mỗi ngày mà không biết. Thế nào là dùng mỗi ngày?

Sư nói:

- Riêng đối ông biết thế nào?

Hỏi:

- Không trách một câu trước tiếng xưa nay, thỉnh sư nói.

Sư nói:

- Há chẳng phải là chẳng biện biệt đó sao?

THIỀN SƯ CHÍ ÂN LINH PHONG PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐẠO HY viện BẠCH LONG PHƯỚC CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là kiếm bén thổi đứt sợi lông?

Sư nói:

- Ta bước tới, ông trở lui.

Nói:

- Nếu thế thì kẻ học này táng thân mất mạng rồi vậy.

Sư nói:

- Chẳng đập nước mà cá tự kinh sợ.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Vậy chớ ông là ai đó?

Nói:

- Tuy là như thế, nhưng sao lại mê vọng khác Phật?

Sư nói:

- Nhưng mà chỉ cần không mất dê, can chi phải khóc đường quanh rẽ.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Linh Phong?

Sư nói:

- Muôn lớp núi xanh như bánh bày cúng. Hai hàng nước biếc như họa đồ.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Rõ rõ kín kín. Kín kín rõ rõ.

THIỀN SƯ HUYỀN LƯỢNG ĐÔNG THIỀN PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐẠO HY viện BẠCH LONG PHƯỚC CHÂU

Tăng hỏi:

- Vốn không mê ngộ, sao lại có chúng sanh?

Sư nói:

- Thoại đọa rồi!

Chú: Thoại đọa tức là sẩy lời, là lời nói không thích hợp với đạo lý.

Hỏi:

- Tổ Tổ truyền nhau là truyền pháp ấn. Sư nay nối tự là nối phương cách gì?

Sư nói:

- Đặc biệt cám ơn chứng minh.

Nói:

- Nếu thế thì Bạch Long đương thời đích thân thọ ký. Nay đây ứng Thánh độ bến mê.

Sư nói:

- Ông đừng có lầm chấp vào qui tắc, pháp độ mà mất tự do tự tại!

Chú: Nguyên văn 'Thác nhận định bàn tinh', nguyên từ 'Định bàn tinh' có nghĩa như sau: 'Bàn tinh' là cái cân có khía, kéo trái cân cho đúng vào cái khía tương ứng với sức nặng muốn cân gọi là 'Định bàn tinh', về sau, "Định bàn tinh' chuyển rộng nghĩa chỉ qui tắc, pháp độ, đúng đắn v.v... Vậy từ "Thác nhận định bàn tinh" được nhà Thiền dùng để chê người tu Thiền lầm chấp ôm chặt qui lắc, pháp độ thành ràng buộc thân tâm theo lý ước lệ mà không được tự do tự tại.

THIỀN SƯ ĐỊNH TUỆ HUYỀN ƯNG CHƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐẠO HY BẠCH LONG PHƯỚC CHÂU

Sư người huyện Tân Giang Tuyền Châu, họ Ngô. Sư xuất gia từ thuở nhỏ, thọ giới cụ túc tại viện Cửu Phật chùa Khai Nguyên. Sư nghiên học Luật thừa, đọc Đại tạng tới quyển cuối cùng rồi mới đi Phước Châu, yết kiến Hòa thượng Đạo Hy Bạch Long, ấn khả tâm địa, bèn trở về Thanh Khê ở bổn châu, gặp nhằm lúc Trưởng lão Thanh Khê ngưng giảng dạy tại am Bảo Phước, chỉ một lần gặp nhau tại Quý Hồ là đã đồng đạo tương khế. Thanh Khê bảo đàn-na dựng thất ở núi Thanh Dương nằm ở phía Nam của am, thỉnh sư cư ngụ hơn 20 năm.

Năm Khai Bảo thứ ba, gặp nhằm lúc Vương súy Tuyền Châu Trần Hồng tiến cử Văn Hạo làm Thứ sử Chương Châu, Hạo cất đại Thiền uyển tại Thủy Nam gọi là Báo Cù, nhiều lần thỉnh sư trụ trì, nhưng sư cố từ không đến.

Anh của sư là Nhân Tế làm chức quân hiệu cho Văn Hạo. Thứ sử Hạo bèn bảo Nhân Tế vào núi kể việc Hạo có ý thành khẩn nên bất đắc dĩ sư phải xuống núi. Lúc bấy giờ, người tham học bốn phương kéo đên đông dầy, gần 1.500 người, cùng theo sư vào viện, đại khải tiệc pháp.

Tăng hỏi:

- Thế nào là đệ nhất nghĩa?

Sư đáp:

- Thế nào là đệ nhất nghĩa?

Tăng nói:

- Kẻ học này thưa hỏi đạo pháp, Hòa thượng vì sao lại hỏi ngược lại con?

Sư hỏi:

- Vừa rồi ông hỏi cái gì thế?

Đáp:

- Đệ nhất nghĩa.

Sư nói:

- Ông cho là hỏi ngược lại đó sao?

Tăng hỏi:

- Thế nào là đạo tràng của cổ Phật?

Sư đáp:

- An cư kiết hạ năm nay trong pháp đường có 1.500 tăng. Trần súy nhân đạo đức của sư tâu lên hoàng đế Thái Tổ, ban cho cà-sa tía và pháp hiệu. Năm thứ tám niên hiệu Khai Bảo, sư sắp thuận thế, gửi thơ từ biệt Trần súy, khai thị một kệ rằng:

Nguyên văn:

今 年 六 十 六
世 壽 有 延 促

無 生 火 戠 然
有 為 薪 不 績
出 谷 與 歸 源
一 時 俱 備 足

Phiên âm:

Kim niên lục thập lục
Thế thọ hữu diên xúc
Vô sanh hỏa chức nhiên
Hữu vi tân bất tục
Xuất cốc dữ qui nguyên
Nhất thời câu bị túc.

Tạm dịch:

Năm nay lục thập lục
Tuổi thọ có hối thúc
Lửa vô sanh cháy rực
Hữu vi thôi tiếp tục
Ra hang cùng về nguồn
Cùng lúc cụ bị túc

Tới ngày giờ, dặn dò các môn nhân rằng:

- Sau khi ta qua đời không được mặc tang phục khóc lóc mà làm loạn qui củ!

Nói xong qua đời. Trần súy thương tiếc thở than, dùng trọng lễ tống chung. Trà tì thu linh cốt xây tháp sau viện.

THIỀN SƯ MINH TUỆ TÔNG HIỂN

viện BÁO ÂN TUYỀN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của PHÁP NHÂN CHIÊU KHÁNH TUYỀN CHÂU

Ban sơ, sư trụ Hưng Quốc, có ông tăng hỏi:

- Tân Phong một phái, Hưng Quốc phân dòng. Nối dõi từ Tây lại, thỉnh sư cử xướng.

Sư nói:

- Cũng tại Tân Phong được chút đỉnh.

Nói:

- Nếu thế thì mưa pháp mù mịt, quần sanh có chỗ nhờ cậy.

Sư nói:

- Chớ có nói tầm ruồng.

Hỏi:

- Ngày xưa trên Linh Sơn một hội Ca Diếp đích thân nghe. Xin hỏi hôm nay đây, ai người được nghe?

Sư nói:

- Hãy nhớ tôn túc trong hang Thất Diệp.

Chú: Thất Diệp nham hay Thất Diệp quật là hang Thất Diệp, Skt là Sapta-parnaguha, còn gọi là Thất Diệp Thọ Lâm quật, Thất Diệp Thọ Lâm thạch thất, ở tại thành Vương xá Ấn Độ là linh tích khi xưa Thế Tôn thuyết pháp, cũng là nơi các ngài Ca Diếp, A-nan kết tập kinh điển sau khi Phật diệt độ.

Hỏi:

- Khi xưa ở mé Đông của Giác thành, vua voi quay lại, năm chúng đều ào đến. Hôm nay Thái thú đến dự tiệc pháp, tiếp đón thế nào?

Sư nói:

- Hãy nhướng mài, chớp mắt! (Hãy suy nhanh, nghĩ lẹ!)

Chú: Nguyên văn 'Trát thượng mi mao', có nghĩa là suy nghĩ thật nhanh chẳng chút trù trừ.

Nói:

- Nếu thế thì chỗ một cơ phong hiển lộ, muôn duyên đều tiêu hết.

Sư nói:

- Hà tất phải nhiều lời như thế.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Trong mặt trời nhìn lông con cú tai mèo.

Sư về sau trụ trì Báo Ân, có ông tăng hỏi:

- Kẻ học này xin nêu một câu hỏi thỉnh sư nói.

Sư nói:

- Chẳng phải sáng trụ, ông sư tăng này cũng khó bao dung.

Hỏi:

- Rời tứ cú, dứt bách phi, thỉnh sư nói.

Sư nói:

- Xanh đỏ hoa đầy sân.

Hỏi:

- Không dính líu gì đến chỗ tư lường, Tông thừa từ trước thỉnh sư nói thẳng.

Sư lặng thinh hồi lâu, tăng nói:

- Nếu thế thì kẻ ngưỡng mộ danh tiếng luống nhọc công lắng tai chờ nghe.

Sư nói:

- Đã sớm béo mập.

Hỏi:

- Chẳng trách từ xưa một câu trước tiếng, thỉnh sư nói thẳng.

Sư nói:

- Ông từ đâu lại?

Nói:

- Nếu thế thì đã gặp được bậc minh sư rồi vậy.

Sư nói:

- Đừng có nói tầm ruồng.

Hỏi:

- Thế nào là bậc nhân vương?

Sư nói:

- Phụng đối không dám hời hợt.

Hỏi:

- Thế nào là đấng Pháp vương?

Sư nói:

- Đừng có cô phụ thì tốt hơn!

Hỏi:

- Xin hỏi bậc nhân vương và đấng Pháp vương nói với nhau chuyện gì?

Sư nói:

- Không phải loại như ông có thể nghe được.

THIỀN SƯ TRỪNG KỶ viện LONG QUANG KIM LĂNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của PHÁP NHÂN CHIÊU KHÁNH TUYỀN CHÂU

Sư họ Trần, người Quảng Châu, xuất gia từ thuở nhỏ tại viện Quán Âm của bổn châu, tròn năm 21 tuổi thọ giới cụ túc tại chùa Nam Huê Thiều Chầu, về sau, sư đi du phương đến Tuyền Châu tham yết đại sư Pháp Nhân, ấn ngộ tâm địa. Sau sư trụ chùa Sơn Cốc Thư Châu.

Có ông tăng mới đến, sư hỏi:

- Từ đâu tới vậy?

Đáp:

- Từ Giang Nam tới.

Sư hỏi:

- Ông có lễ bái ông lái đò đưa sang sông không vậy?

Tăng hỏi:

- Vì sao mà Hòa thượng dạy phải lễ bái ông đưa đò?

Sư nói:

- Đó là bậc thiện tri thức của ông đó.

Về sau nữa, sư trụ Long Quang Tề An. Sư trước sau tại ba chỗ tựu đồ thuyết pháp, cuối cùng qua đời tại Long Quang.

THIỀN SƯ KHẢ HƯU BẮC VIỆN VĨNH HƯNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của PHÁP NHÂN CHIÊU KHÁNH TUYỀN CHÂU

Sư là trụ thế đời thứ hai. Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Trải khắp thiên hạ.

Tăng nói:

- Há có phải đúng thế không?

Sư nói:

- Đúng tức lao thu thủ.

Hỏi:

- Người thật nóng nảy hay đổ quạu tới sư có tiếp không?

Sư nói:

- Không tiếp.

Tăng hỏi:

- Vì sao mà không tiếp?

Sư nói:

- May mà là con cái nhà lành.

THIỀN SƯ THANH HẢI viện THÁI BÌNH XÂM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của PHÁP NHÂN CHIÊU KHÁNH TUYỀN CHÂU

Tăng hỏi:

- Người xưa nói không từ hỏi han người khác mà được vậy sao Tổ sư nói ai là người được thành Phật?

Sư nói:

- Ngộ rồi mới biết.

Tăng nói:

- Tông thừa từ trước tuần tự truyền trao, xin hỏi hôm nay đây cử xướng thế nào?

Sư nói:

- Thấu suốt mây trắng trong động sâu. Hoa thơm, cỏ lạ sanh ra trên đầu đỉnh núi.

Hỏi:

- Thế nào là người trong câu?

Sư nói:

- Nên biện biệt rõ rành.

ĐẠI SƯ TUỆ THÂM PHỔ QUẢNG TỪ VÂN LIÊN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của PHÁP NHÂN CHIÊU KHÁNH TUYỀN CHÂU

Tăng hỏi:

- Nặc vương thỉnh Phật, ấy là đã phụng pháp lúc đó. Bọn mỗ giáp về sau thỉnh mời sư, ấy là hưng vượng Tông môn ngày hôm nay, mong thí phương tiện, đừng tiếc sẻn cử dương.

Sư nói:

- Không phải phiền hỏi lại lần nữa.

Hỏi:

- Thế nào là gương tròn đầy to lớn?

Sư đáp:

- Trước.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện hướng thượng?

Sư nói:

- Hãy rành rõ mà nghe lấy!

THIỀN SƯ ĐẠO KHÂM núi HƯNG DƯƠNG DĨNH CHÂU

PHÁP TƯ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của PHÁP NHÂN CHIÊU KHÁNH TUYỀN CHÂU

Sư là trụ thế đời thứ hai. Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Hưng Dương?

Sư nói:

- Tòng trúc mới trồng ảnh núi xanh. Dòng nước chảy qua sân viện.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Chứ ông là gì?

HÒA THƯỢNG PHƯỚC LÂM TRỪNG XỨ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẢO TƯ BÁO ÂN VỤ CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là già lam?

Sư nói:

- Đừng tô vẽ cờ phan.

Hỏi:

- Thế nào là người trong già lam?

Sư nói:

- Chiêm lễ là có phần đấy.

Nói:

- Một câu hạ đường, thỉnh sư đừng tiếc sẻn.

Sư nói:

- Rảnh ngâm nga chỉ nhớ tiếc ông Bàng Uẩn. Trên trời, dưới thế chẳng thể bồi.

THIỀN SƯ THỦ CHÂN BÁO ÂN XỨ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TÙNG HÂN THÚY PHONG XỨ CHÂU

Tăng nói:

- Các quan đã kết hội người trời. Báo Ân hôm nay, chuyện như thế nào?

Sư nói:

- Xà-lê đến các nơi khác cử thuật rõ rành.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Tia chớp sáng rực quạ bay gấp. Tuôn vó thỏ chạy tràn.

HÒA THƯỢNG THÔNG THỨU LĨNH TƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của MINH VIỄN THỨU LĨNH TƯƠNG CHÂU

Sư là trụ thế đời thứ hai. Tăng hỏi:

- Thế Tôn đắc đạo, Thần đất báo Thần hư không. Hòa thượng đắc đạo, xin hỏi người nào báo tin?

Sư nói:

- Tạ ơn ông báo tin lại!

THIỀN SƯ TUẤN viện NHÂN VƯƠNG HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CHÍ CẦU chùa LONG HUÊ HÀNG CHÂU

Tăng nói:

- Thừa mong người xưa có nói: ‘Một con đường hướng thượng, ngàn Thánh không truyền’. Thế nào là chuyện hướng thượng chẳng truyền?

Sư nói:

- Hãy đem hướng thượng mà hỏi đi!

Nói:

- Nếu thế thì chuyện từ trước chưa qua vậy.

Sư nói:

- Đã biết như thế mà còn đạp bộ lại để mà làm gì?

THIỀN SƯ VÔ DẬT LONG THỌ CHƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của KHẢ TRÙ viện BẢO PHƯỚC CHƯƠNG CHÂU

A- Tiểu sư tối lược giản:

Thiền sư Vô Dật, ước tại thế vào khoảng thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiền sư Bảo Phước Khả Trù, trụ viện Long Thọ Chương Châu (Nay nằm trong tỉnh Phước Kiến).

B- Trích ngữ lục:

Trong ngày khai đường đầu tiên, sư bước lên pháp tòa lặng thinh hồi lâu, đoạn nói với đại chúng:

- Các vị thượng tọa, nếu là người có căn cơ thượng đẳng thì đã sớm bịt kín vành tai, kẻ căn cơ trung đẳng và hạ đẳng thì tranh nhau lắng tai nghe. Tuy là như thế, ta bất đắc dĩ cũng phải nói năng này nọ. Này các vị thượng tọa! Sau này đến nơi khác, như có ai hỏi câu chuyện hôm nay thì rốt lại biểu thuật thế nào? Nếu như biểu thuật được thì cổ động cho đầu lưỡi luận thuyết, như không thể biểu thuật thì chẳng khác nào không có lưỡi, làm sao thuật lại được?

Chú: Nguyên văn 'Tam thốn', tức ba tấc lưỡi.

Tăng hỏi:

- Tông phong tuyệt diệu, thỉnh sư chỉ thị.

Sư lặng thinh hồi lâu. Tăng hỏi:

- Làm thế nào để mau quyết nghi tình, liền khế hiệp nguồn tâm. Hướng thượng Tông thừa, làm sao nghị luận?

Sư đáp:

- Đợi ông tự ngộ mới được.

THIỀN SƯ ĐẠO THUYÊN

TRỤ THẾ ĐỜI THỨ MƯỜI HAI QUI TÔNG LÔ SƠN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của TUỆ LUÂN chùa DIÊN THỌ ĐÀM CHÂU

Sư họ Lưu, người An Phước Cát Châu, sanh ra ghét máu tanh mặn. Lúc còn để chỏm, lễ Hòa thượng Tư tại bổn châu xuất gia thọ nghiệp. Nghe Hòa thượng Tuệ Luân giáo hóa ở Trường Sa, lúc bấy giờ, họ Mã tiếm chiếm vùng Kinh Sở, tiếp giáp với đất Kiến Khang, sư 25 tuổi, kết đồng bạn mạo hiểm từ xa đến tham tầm Tuệ Luân gặp nhằm lúc Mã thị diệt Lưu Ngôn được đất ấy. Vương Lục lại thay Lưu Ngôn chiếm đất ấy. Lục nghi sư là gián điệp của vùng Giang Biểu liền ra lệnh bắt lấy, định đem dìm xuống sông. Sư thản nhiên không có vẻ gì sợ hãi. Lục lấy làm lạ, liền đem việc hỏi ý Hòa thượng Luân. Luân nói:

- Đó là người vì Phật quên mình, nghe danh tiếng hảo của lão tăng nên tìm đến để quyết trạch.

Chú: Quyết trạch, Skt là Nairvedhika, có nghĩa là quyết đoán giản trạch, tức lấy Thánh trí vô lậu để quyết đoán các mối nghi, phân biệt chọn lựa tướng bốn đế.

Lục vui vẻ thả sư ra, lại thêm phần lễ trọng. Sư dừng trụ ở Diên Thọ trải 10 năm. Khi Hòa thượng Luân viên tịch, sư quay trở về dừng gậy ở Khai Tiên Lô Sơn.

Thời đầu niên hiệu Càn Đức, sư kết am tranh dưới ngọn Ngưu Thủ phía Đông Nam núi. Năm Khai Bảo thứ năm, Hồng súy Lâm Nhân Khải thỉnh sư cư viện Long Tế Cửu Phong Quân Dương xiển dương Tông chỉ, bổn quốc ban tứ hiệu Đại Sa Môn.

Tăng hỏi:

- Thừa mong nghe sư đích thân thấy Diên Thọ đến phải không?

Sư hỏi:

- Trước núi lúa mạch chín chưa vậy?

Hỏi:

- Trong núi Cửu Phong có Phật pháp không vậy?

Sư nói:

- Có.

Hỏi:

- Thế nào là Phật pháp trong núi Cửu Phong?

Sư nói:

- Đá hòn trong núi, lớn có, nhỏ có.

Về sau, nhân nước Giang Nam mất, tăng đồ phải ghi danh thi kinh điển. Đồ chúng của sư lại đều tập Thiền quán. Sư bèn làm một bài kệ trình lên quan Châu mục rằng:

Nguyên văn:

比 擬 忘 言 合 太 虛
免 教 和 氣 有 親 疎
誰 知 道 德 全 無 用
今 曰 為 僧 貴 識 書

Phiên âm:

Tỉ nghĩ vong ngôn hiệp thái hư
Miễn giao hòa khí hữu thân sơ
Thùy tri đạo đức toàn vô dụng
Kim nhật vi tăng quí thức thư

Tạm dịch:

Tưởng nghĩ quên lời hiệp thái hư
Miễn cho hòa khí có thân sơ
Ai hay đạo đức toàn vô dụng
Tăng lữ đời này quí biết thơ (chữ).

Lúc bấy giờ, quan Châu mục ưa thích nên bàn với liêu thuộc rằng:

- Trong rừng chiên-đàn chắc là không có cây tạp.

Do đó mà mà tâu lên chỉ riêng tự viện của sư được miễn thi kinh điển.

Năm thứ chín niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc, quan Tri quân Nam Khang Trương Nam Kim, trước viết thư trình sư rồi sau đó mới tập hợp đạo tục thỉnh sư cư đạo tràng Qui Tông.

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Qui Tông?

Sư nói:

- Ngàn lệch không bằng một thẳng.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Đợi khi tuyết tan thì tự nhiên mùa xuân đến.

Hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Sư nói:

- Giường chật mau tranh ngồi trước. Cháo lỏng chậm ngồi sau.

Hỏi:

- Người xưa nói: 'Chẳng phải gió động, chẳng phải phướn động' thì thế nào?

Sư nói:

- Ngày mai đầu lộ có chợ.

Sư nửa đêm 28 tháng 11 năm Ung Hi thứ hai, ngồi kiết già nói với chúng mà thuận tịch, thọ 56 tuổi, lạp thọ 37, trà tì thâu xá-lơi; xây tháp ở tại am Ngưu Thủ. Sư có khá nhiều ca tụng lưu hành trong đời.

THIỀN SƯ LONG HƯNG DỤ ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUỆ LUÂN chùa DIÊN THỌ ĐÀM CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Sư nói:

- Trương tam, Lý tứ.

Tăng nói:

- Nghĩ hỏi về tự kỷ của mình, sao sư lại đáp là Trương tam, Lý tứ ?

Sư nói:

- Ông cũng chớ tự hời hợt quá.

Hỏi:

- Chuyện gì khác thôi chẳng hỏi, thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Thói nhà thôi hãy bỏ qua một bên, thế nào là chuyện khác mà ông không hỏi tới?

HÒA THƯỢNG ĐẠI LỊCH THIỀU CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẠCH VÂN TƯỜNG THIỀU CHÂU

Ban sơ, sư tham yết Bạch Vân. Bạch Vân đưa nắm quyền lên nói :

- Ta gần đây không như thế.

Sư lãnh chỉ lễ bái, từ đó vào thất làm đệ tử ruột.

Sau khi sư làm trụ trì, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Chiếc giày cỏ rách.

Hỏi:

- Thế nào là vô vi?

Sư nói:

- Bung tay ra.

Hỏi:

- Thí chủ cúng dường, lấy gì báo đáp?

Sư lấy tay vuốt râu. Tăng nói:

- Có râu thì vuốt, còn không có râu thì thế nào?

Sư nói:

- Không phải cảnh giới của ông!

Sư ngồi trong buồng tối, có ông tăng đến chào hỏi, sư bèn cho một bạt tay. Ông tăng không hiểu thế nào!

HÒA THƯỢNG BẢO HUÊ LIÊN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẠCH VÂN TƯỜNG THIỀU CHÂU

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Nhìn trời, nhìn đất, trong nước Triều Tiên. 'Ê a, xin hỏi', một ngày tiêu dùng hằng muôn lượng vàng. Tuy là như thế cũng còn là phần nhỏ.

Sư lại nói:

- Trọn mười phương thế giới là vị La Hán gỗ. Trên đầu ngọn phướn thử nói một câu xem nào!

Sư lại nói:

- Trên trời rồng bay, phụng chạy. Trong núi vượn hú, cọp gầm. Huých mũi lên, nói một câu lại xem!

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Bảo Huê?

Sư nói:

- Đầu trước nước trong, mặt sau núi xanh.

Tăng nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Một câu sau cùng.

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu lại?

Tăng đáp:

- Từ Đại Dung lại.

Sư hỏi:

- Đại Dung những ngày gần đây thế nào?

Tăng đáp:

- Gần đây được một khạp tương.

Sư nói:

- Ông Sa-di hãy mang một chén nước lại cho ông sư tăng này soi ảnh!

Nhân có ông tăng hỏi Đại Dung:

- Sau khi trời ban cho áo lục thù mang đeo, lấy gì báo đáp ơn vua ta?

Đại Dung nói:

- Tới mang áo nạp tam sự, về mang y lục thù.

Chú: Một thù là đơn vị đo trọng lượng tương đương một gam bây giờ.

Sư nghe được nói:

- Cái lão già mũi dãi kia! Sao lại nói lời lẽ gàn dở như thế?

Đại Dung nghe, cho người truyền lời rằng:

- Sao mà lại giống như nô duyên chẳng dứt.

Sư nói:

- Tưởng đâu ném gạch, nào ngờ dẫn ngọc.

Sư thấy một ông tăng đi qua dưới thềm pháp đường, bèn gõ ghế dây. Tăng nói:

- Nếu mà là cái đó thì không thỉnh nêu ra.

Sư vui vẻ bước xuống thềm hỏi han. Tăng không có chỗ nào nói năng, sư liền đánh.

Sư có lúc đội mão nói với chúng rằng:

- Nếu nói là tục lữ thì thân lại mặc áo ca-sa. Nhưng nếu nói là tăng lữ thì đầu lại đội mão.

Đại chúng không lời đối đáp.

HÒA THƯỢNG NGUYỆT HUÊ THIỀU CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẠCH TƯỜNG THIỀU CHÂU

Ban sơ, sư tham yết Bạch Vân. Bạch Vân hỏi:

- Thọ nghiệp gì?

Sư nói:

- Niệm kinh Khổng Tước (Khổng tước nghĩa đen là con công).

Bạch Vân nói:

- Đường đường là con trai nhà lành, lại theo sau con chim công.

Sư nghe lời nói kinh dị bèn theo nương nhờ, mãi về lâu sau mới khế ngộ chỉ ý.

Về sau, sư trụ Nguyệt Huê, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Nguyệt Huê?

Sư nói:

- Nếu hỏi thói nhà thì đáp thói nhà.

Tăng nói:

- Kẻ học này hỏi thói nhà.

Sư nói:

- La Hán bằng vàng và đồng.

Sư hỏi ông tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ Đại Dung lại.

Sư hỏi:

- Từ đường phía Đông lại hay từ đường phía Tây lại?

Tăng đáp:

- Từ đường phía Tây lại.

Sư hỏi:

- Có thấy Phật Di Đà không?

Tăng lặng thinh hồi lâu rồi lễ bái. Sư nói:

- Lễ bái Nguyệt Huê mà làm gì?

Sư vào kinh đô, thượng đường. Có một quan nhân bước ra lễ bái rồi đứng dậy, cúi đầu lặng thinh hồi lâu. Sư nói:

- Cơ phong như chạm điện, suy nghĩ chi cho luống nhọc công.

Có vị lão túc vào đến pháp đường, nhìn bên Đông, bên Tây rồi nói:

- Đúng là một pháp đường, chỉ tiếc là không có chủ.

Sư tại phương trượng nghe thế nói:

- Xin hãy ngồi cái đã.

Lão túc hỏi:

- Tối đích xác trong huyền vi còn là lông rùa sừng thỏ. Chẳng hướng vào trong nhị đế mà tu, thế nào là mật dụng?

Sư nói:

- Nghiêng.

Lão túc nói:

- Nếu thế thì bẻ gãy gậy, cắt đứt giày cỏ vậy.

Sư nói:

- Hãy xem tử tế mà rành rõ!

HÒA THƯỢNG ĐỊA TẠNG NAM HÙNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẠCH VÂN TƯỜNG THIỀU CHÂU

Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Nếu đã là Địa Tạng thì Địa Tạng có đến không vậy?

Sư nói:

- Mở hoát cửa điện Phật, trang nghiêm hương, thay đổi nước.

Sư cùng Hòa thượng Đại Dung ở tại Bạch Vân khai đường lửa. Đại Dung nói:

- Ba đường thềm báu sao mà giống như một con đường lửa?

Sư nói:

- Chỗ nào là không phải con đường lửa?

THIỀN SƯ HÀM KHUÔNG LẠC TỊNH ANH CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của BẠCH VÂN TƯỜNG THIỀU CHÂU

Trong ngày khai đường, sư nói với chúng rằng:

- Nước Ma-kiệt-đề (Đà) đích thân thi hành lệnh này, bỏ cái dù che, thỉnh cắt bỏ các dòng mà gặp nhau.

Chú: Thiền sư mới nhậm chức trụ trì thượng đường thuyết pháp lần đầu tiên trong ngày lễ nhậm chức gọi là khai đường.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Lắng tai nghe vô ích thôi.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Lạc Tịnh?

Sư nói:

- Trời đất nuôi dưỡng người.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Lạc Tịnh?

Sư nói:

- Có công sức ham trồng trúc. Không rảnh để trồng tòng.

Hỏi:

- Lỡ gặp khách đến, lấy gì cúng dường?

Sư nói:

- Đầy vườn quả mùa thu chín. Người nào cần cứ đến mà thưởng thức.

Hỏi:

- Chẳng ngồi tòa Bồ-đề mà qua thẳng bên kia bờ giác thì thế nào?

Sư nói:

- Cho qua.

Hỏi:

- Sư xướng khúc hát nhà ai, Tông phong nối tự người nào?

Đáp:

- Thế giới một loạt mới, trời đất đặc biệt.

Hỏi:

- Cửa rồng có ý, kẻ vượt qua thế nào?

Sư nói:

- Dưới thác không nhận.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Gọi hành đầu tới.

Hỏi:

- Chỉ cần gốc, lo gì đến ngọn. Thế nào là gốc?

Sư nói:

- Chẳng cần gì hỏi người.

Hỏi:

- Thế nào là ngọn?

Sư bèn đưa một ngón tay lên.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Lạc Tịnh?

Sư nói:

- Mặt Bồ-tát như mặt trăng tròn đầy, đầu dạ-xoa như cây tòng trước sân.

Có ông tăng từ giã, sư hỏi:

- Định đi đâu vậy?

Tăng đáp:

- Đi đến Đại Dung.

Sư nói:

- Nếu Đại Dung hỏi Lạc Tịnh gần đây có lời lẽ gì dạy dỗ thì ông đối đáp thế nào?

Tăng không lời đối đáp. Sư đáp thay:

- Chỉ cần nói Lạc Tịnh gần đây không khẳng nhận Đại Dung. Sư nhân buổi lao động tập thể, đang ruồng phác bỏ hàng rào thì có ông tăng hỏi:

- Người xưa mở bày phương tiện đủ thứ, Hòa thượng vì sao lại ngăn chặn?

Sư nói:

- Đóng cọc chuồng thú.

HÒA THƯỢNG HẬU BẠCH VÂN ở THIỀU CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của BẠCH VÂN TƯỜNG THIỀU CHÂU

Trong ngày khai đường buổi ban sơ, sư lên tòa nói với đại chúng rằng:

- Xin chào! Tông phong từ trước giờ chẳng cho ngần ngừ suy nghĩ, nhưng niệm chuyện chư Phật sơ tâm kính lễ chuyện đời sau nối tiếp thì phải có phương tiện. Ba mươi năm không được mai một. Nếu là bậc thượng sĩ cao hiền thì không ở tại nhóm này. Kẻ sơ tâm hậu học, chỉ cho các ông một con đường thể nhập. Hãy nhìn trên đầu đại chúng. Nếu cũng không lãnh hội thì nghe dây mơ rễ má chằng chịt đi.

Sư lặng thinh hồi lâu rồi lại nói:

- Trên từ chư Phật, dưới đến loài hàm linh, cùng với chân tâm ấy. Mà cái gì là tâm của mọi người? Há phải chăng tình với vô tình cùng một thể chăng? Nếu mà kiến giải như thế thì có khác gì gã nhà quê trong thôn xóm nhỏ. Nếu đã không được như thế thì làm sao đây? Lại làm sao mà lãnh hội? Cho dù lãnh hội được đi nữa thì cũng tự tương độn trí. Nếu căn cứ dưới cửa Tổ sư, há lập ra thứ bậc đó sao? Hiểu ngay tức khắc còn đã sớm sai trật, hà huống trước tiếng nói đã lãnh hội, sau câu nói là đầu cơ liền. Trong pháp hội này, còn có tri âm không vậy? Hãy bỏ vác dù đi, thỉnh cắt đứt các dòng mà gặp nhau.

Lúc đó, có ông tăng lễ bái, sư nói:

- Giỏi thay! Voi nòi giẫm đạp hết sức nhuần nhã. Ba thừa, năm tính đều tỉnh ngộ.

Tăng nghĩ định hỏi thêm, sư nói:

- Đi đi!

Tăng nói:

- Âm vận tuyệt diệu của đàn xưa, thỉnh sư khảy.

Sư nói:

- Bá Nha tuy là tay đàn vi diệu, nhưng người nghe đương thời lại hiếm thay.

Nói:

- Nếu thế thì phải tái ngộ Tử Kỳ vậy.

Sư nói:

- Tiếng cười phát ra dây đàn đứt. Há biết được điệu chẳng đồng.

Nói:

- Ngày xưa một hội Linh Sơn, Phạn vương làm chủ. Xin hỏi một hội của Bạch Vân, ai làm chủ?

Sư nói:

- Có quan Thường thị tại đây.

Nói:

- Nếu thế thì mưa pháp rưới đều khắp, quần sanh có chỗ nhờ.

Sư nói:

- Ông đừng có ở nơi đây mà bán hột dành dành.

Chú: Nguyên văn 'Chi tử' là hột dành dành, dùng làm thuốc hoặc thuốc nhuộm màu vàng.

THIỀN SƯ VĂN TẬP LỘC UYỂN ĐÀM CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của DUYÊN MẬT ĐỨC SƠN LÃNG CHÂU

Tăng nói:

- Từ xa xôi đến đầu bôn nơi sư, thỉnh sư tiếp dẫn.

Sư nói:

- Trong hẻm Ngũ Môn không tin tức.

Tăng lặng thinh hồi lâu, sư hỏi:

- Lãnh hội không?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Sườn núi Trường Lạc không thông tin tức.

THIỀN SƯ THIỆN CHIỂU TRƯỜNG THỦY LẠC KINH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HỐI CƠ HOÀNG LONG NGẠC CHÂU

Tăng hỏi:

- Trong chỗ chết mà được chỗ sống là thế nào?

Sư nói:

- Lấy liềm vót xương thơm cả đất trời. Đốt nướng trong hòm cầu thác sanh.

Hỏi:

- Vừa sanh liền chết thì thế nào?

Sư nói:

- May mà biết bệnh.

THIỀN SƯ LA HÁN QUÁN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư La Hán, ước tại thế vào khoảng thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiền sư Hương Lâm Trừng Viễn, trụ Quán Châu (Nay là dãy Quán huyện Tứ Xuyên).

B- Trích ngữ lục:

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư đáp:

- Lửa hồng trong giếng nước, bọt nổi nơi trong mặt trời.

Tăng lại hỏi:

- Làm sao lãnh hội?

Sư đáp:

- Xa chỉ mặt trời ở Phù Tang.

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của La Hán?

Sư đáp:

- Đất dính liền với nước Hương Tích. Cửa đối diện với núi Thánh Phong.

Hỏi:

- Đã là La Hán, sao còn bị người chuyển động?

Sư nói:

- Hoán chuyển con ngươi, chuyển đổi đầu lâu.

C- Phần phụ lục:

Tăng hỏi:

- Ai là Phật?

Sư đáp:

- Quỷ Ngưu đầu a bàng.

Lại hỏi:

- Thế nào là Phật pháp?

Sư đáp:

- Rừng kiếm, núi đao.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 15)

Tăng hỏi:

- Thế nào là bổn lai tâm?

Sư đáp:

- Sai quá thôi.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 15)

THIỀN SƯ KHẢ QUỲNH

TRỤ THẾ ĐỜI THỨ CHÍN CỦA DƯỢC SƠN LỄ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của DUYÊN MẬT ĐỨC SƠN LÃNG CHÂU

Sau sư trụ Diên Thọ Giang Lăng, có tăng hỏi:

- Thỉnh sư đáp lời.

Sư nói:

- Được thôi.

Hỏi:

- Có đương được không vậy?

Sư nói:

- Cứ hỏi đi.

Tăng hỏi:

- Núi Nhạc to lớn chưa từng thiếu một tấc đất, sư nay mỏi miệng là vì ai?

Sư nói:

- Diên Thọ cũng cần nói qua.

Tăng nói:

- Không nêu câu hỏi đó, làm sao biện biệt được thầy ta?

Sư hét, ông tăng ấy lễ bái, sư liền đánh.

THIỀN SƯ KẾ ĐẠT HOÀNG LONG MY CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HỐI CƠ HOÀNG LONG NGẠC CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là áo nạp?

Sư nói:

- Kim may mũi tới chẳng quay lại.

Hỏi:

- Thế nào là cái ấp vai (cái choàng vai)?

Sư nói:

- Trưng bày ra bốn thế giới, đưa lên che phủ cả đất trời.

Hỏi:

- Cùng đường quay trở lại thì thế nào?

Sư nói:

- Cần canh cho canh, cần cơm cho cơm.

Hỏi:

- Rồng vàng xuất thế nhưng gặp chim cánh vàng bay khắp trên không thì thế nào?

Chú: Chim cánh vàng tức Kim xí điểu, là loài chim chuyên bắt rồng ăn thịt.

Sư nói:

- Chim cánh vàng nhà ông no bụng chưa vậy?

THIỀN SƯ TẢO THỌ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sự Tảo Thọ, ước tại thế khoảng thế kỷ thứ 10, sanh bình không rõ, đắc pháp với Thiền sư Hoàng Long Hối Cơ.

B- Trích ngữ lục:

Sư hỏi ông tăng mới đến:

- Xuất phát từ đâu vậy?

Tăng đáp:

- Mân Trung.

Sư nói:

- Thật kiệt xuất!

Tăng nói:

- Cảm tạ sư chỉ thị.

Sư nói:

- Thật là khổ khuất.

***

Tăng đang cày đất thấy sư vội vã hành lễ, hỏi han.

Sư hỏi:

- Thấy ai mà hỏi han thăm lao thế?

Tăng nói:

- Thấy Hòa thượng mà không chào hỏi là thất lễ nghi.

Sư nói:

- Ấy vậy là cô phụ lão tăng rồi.

Ông tăng ấy về tăng đường kể lại với đệ nhất tòa. Đệ nhất tòa nói:

- Mấy ngày nay Hòa thượng rất tận tâm dạy dỗ người.

Sư nghe được đánh đệ nhất tòa bảy gậy. Đệ nhất tòa nói:

- Con nói thế đâu có gì sai quấy sao lại đánh?

Sư nói:

- Uổng công ông ăn biết bao muối dấm.

Lại đánh thêm bảy gậy nữa.

C- Phần phụ lục:

Có tăng nhân đến tham kiến, sư hỏi:

- Trước khi ông đên đây đã an thân, lập mạng tại đâu?

Tăng xoa tay tiến tới trước, sư cũng xoa tay tiến tới trước hai người sánh vai mà đứng. Tăng hỏi:

- Trước khi con tới đây thì Hòa thượng chen vai đứng với ai?

Sư chỉ tay ra sau lưng nói:

- Há chẳng phải y sao?

Tăng không cách nào ứng đối được. Sư nói:

- Chẳng riêng gạt tự mình mà còn gạt lão tăng đây.

Tăng vội vàn hành lễ, sư nói:

- Chính là gạt tự mình.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 8)

HÒA THƯỢNG TRỪNG phủ HƯNG NGUYÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HỐI CƠ HOÀNG LONG ĐẶNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Mừng chạy a vào phương trượng, thói nhà thế nào?

Sư nói:

- Gió thơm khai sương sớm, trăng sáng chính đang lên trời.

Hỏi:

- Làm thế nào cứu giúp?

Sư nói:

- Gà vàng trên lầu xuống đánh trống.

Hỏi:

- Thế nào là hạnh của Sa-môn?

Sư nói:

- Tất cả đều không giống.

HÒA THƯỢNG HẮC THỦY GIA CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HỐI CƠ HOÀNG LONG ĐẶNG CHÂU

Ban sơ, sư tham yết Hoàng Long hỏi:

- Tuyết phủ hoa lau thì thế nào?

Hoàng Long nói:

- Mãnh liệt.

Sư nói:

- Không mãnh liệt.

Hoàng Long lại nói:

- Mãnh liệt.

Sư lại nói:

- Không mãnh liệt.

Hoàng Long liền đánh. Sư nhân đó tỉnh ngộ, từ đó khế duyên hóa hành Hắc Thủy.

THIỀN SƯ TRÍ NGUNG HOÀNG LONG NGẠC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HỐI CƠ HOÀNG LONG ĐẶNG CHÂU

Sư là trụ thế đời thứ ba. Có ông tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hoàng Long?

Sư nói:

- Đãi khách bày mâm quả trái cây tiên.

Hỏi:

- Thế nào là gốc nguồn của chư Phật?

Sư nói:

- Vậy chớ hỏi như vậy là nguồn gì?

Nói:

- Nếu thế thì chư Phật chẳng có con đường nào khác?

Sư nói:

- Kiếm báu tại bến Diên Bình đã thành con rồng lội đi mất rồi mà vẫn còn có người khắc mạn thuyền để mò kiếm.

Chú: Con Lôi Hoán mang thanh bảo kiếm tới bến Diên Bình. Gặp chuyện bất bình, kiếm vọt ra phóng xuống nước hóa thành hai con rồng lội đi.

HÒA THƯỢNG XƯƠNG PHƯỚC ĐẠT (Có bản chép là VIỄN)

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HỐI CƠ HOÀNG LONG NGẠC CHÂU

Tăng hỏi:

- Kẻ học này đến hỏi thì Hòa thượng đáp. Nếu không hỏi thì ý thế nào?

Sư nói:

- Tạ ơn sư huynh chỉ thị!

Nói:

- Chuyện từ trước thôi không hỏi, thế nào là chuyện ngày nay?

Sư nói:

- Câu hỏi này của sư huynh tốt lắm đấy.

Hỏi:

- Kẻ học này không lãnh hội thì thế nào?

Sư nói:

- Dối lừa được là được.

Hỏi:

- Trong nước có đao báu, ai người được thấy?

Sư nói:

- Sư huynh từ xa đến không phải dễ.

Hỏi:

- Đao đó hình dạng như thế nào?

Sư nói:

- Cần thì nói, mà không cần cũng nói.

Nói:

- Thỉnh sư nói!

Sư nói:

- Khó gặp gỡ, khó giáp mặt.

Hỏi:

- Bò đá nằm trên mặt nước là thế nào?

Sư nói:

- Là chuyện lạ trong các chuyện lạ. Không tính toán thì chẳng chìm nổi.

Hỏi:

- Liền đi như thế thì thế nào?

Sư nói:

- Xí thiên mặt trời lặn, nắm đất thành vàng.

THIỀN SƯ KHẾ TÙNG BÁO ÂN XỨ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Khế Tùng, ước tại thế khoảng thế kỷ thứ 10, ban đầu tham yết Thiền sư Hoàng Long Hối Cơ, nhưng không khế hiệp sau tham yết Thiền sư Minh Chiêu Đức Khiêm mà đắc pháp trụ viện Báo Ân Xứ Châu (Nay là dãy Lệ Thủy Chiết Giang).

B- Trích ngữ lục:

Trong ngày khai đường đầu tiên, sư bước lên pháp tòa, còn chưa ngồi đã nói:

- Trước đầu mũi tên nhọn của tráng sĩ, có chim ưng giỏi, chim diêu lanh không vậy? Hãy phóng một mũi xem nào. Cho nên mới nói mũi tên nhọn của tráng sĩ không có người đối địch, sấm rền, trống vang, dao kiếm huy động, ai là kẻ hậu đại của đấng Sư Tử Đại Hùng (đức Phật), toàn thân đều mũi nhọn, yêu cầu bước ra.

Lúc đó, có ông tăng vừa mới bước ra, sư nói:

- Đi về đâu đấy?

Tăng hỏi:

- Sư tử chưa ra khỏi hang thì thế nào?

Sư nói:

- Mũi nhọn không đâm được.

Hỏi:

- Sau khi ra khỏi hang thì thế nào?

Sư đáp:

- Mạng tợ tơ treo.

Hỏi:

- Hướng về chuyện đã qua thì thế nào?

Sư đáp:

- Tạt. (Bức bách)

Sau sư trụ Nam Minh, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Còn biết làm sao không?

Hỏi:

- Trong mười hai thời thìn, phải như thế nào mới đúng?

Sư đáp:

- Nhìn trên đỉnh kim cương.

Hỏi:

- Thế nào là trời người đều có cậy nhờ?

Sư đáp:

- Ông lại lừa gạt trời người để mà làm chi?

HÒA THƯỢNG PHỔ CHIẾU DU VỤ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐỨC KHIÊM MINH CHIÊU VỤ CHÂU

Sư thượng đường chưa ngồi, nói với đại chúng rằng:

- Ba mươi năm sau, có người tại trong đây quên cơ phong kết lưỡi thôi. Có lãnh hội không vậy? Đương nhiên nếu không phải là sư tử thứ thiệt thì làm sao hiểu biết được cơ phong từ xưa đến giờ?

Tăng hỏi:

- Sư tử chưa ra khỏi hang thì thế nào?

Sư nói:

- Các thú khác thản nhiên.

Hỏi:

- Sư tử sau khi ra khỏi hang thì thế nào?

Sư nói:

- Chồn cáo chạy mất muôn dặm.

Hỏi:

- Định ra khỏi hang mà không ra thì thế nào?

Sư nói:

- Con nào xông ra thì mất mạng.

Hỏi:

- Hướng về chuyện đã qua thế nào?

Sư nói:

- Quyết đối đầu cơ phong.

Sư bèn đọc bài tụng rằng:

Nguyên văn:

决 在 臨 鋒 處
天 然 獅 子 機
嘲 身 出 三 界
非 祖 莫 能 知

Phiên âm:

Quyết tại lâm phong xứ

Thiên nhiên sư tử ky
Tần thân xuất tam giới
Phi Tổ mạc năng tri

Tạm dịch:

Quyết tại chỗ lâm phong
Thiên nhiên sư tử cơ
Rên rỉ ra ba giới
Ngoài Tổ chỉ ngu ngơ

THIỀN SƯ BẢO SƠ SONG KHÊ VỤ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐỨC KHIÊM MINH CHIÊU VỤ CHÂU

Sư khai thị đại chúng rằng:

- Nếu chưa thấu triệt thì không cần trình bày ra. Mười phương thế giới tự nhiên rộng rãi sáng sủa. Trên đỉnh cô phong thông cơ chiếu. Chẳng cần nhìn sao Bắc đẩu.

Hỏi:

- Kiếm linh phong chín tuần kiết hạ. Thỉnh sư không ló mũi nhọn ra.

Sư nói:

- Trước khi chưa vỗ cái khóa vàng sao không hỏi?

Tăng hỏi:

- Thiên ban thiết dụng, khó đưa ra trước đầu lâu.

Sư nói:

- Phía sau lưng kẹt chết người.

HÒA THƯỢNG DŨNG TUYỀN CỨU XỨ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của ĐỨC KHIÊM MINH CHIÊU VỤ CHÂU

Sư thượng đường lặng thinh hồi lâu nói:

- Có Thiền khách cọp beo (thứ cừ) không vậy? Nếu có thì phóng ra một cái xem nào?

Chú: Nguyên văn là 'hổ lang' tức cọp và sói, nhưng ngữ khí Việt Nam hay nói hùm beo.

Lúc đó, có ông tăng vừa mới bước ra, sư nói:

- Có biết chỗ táng mạng không vậy?

Tăng nói:

- Kẻ học này bàn bạc cùng Hòa thượng.

Sư hỏi:

- Định đi về đâu vậy?

Hỏi:

- Sư tử chưa ra khỏi hang thì thế nào?

Sư nói:

- Gầm rống dữ tợn.

Hỏi:

- Sau khi ra khỏi hang thì thế nào?

Sư nói:

- Trùm trời, che chụp đất.

Tăng hỏi:

- Sư tử định ra khỏi hang mà không ra thì thế nào?

Sư nói:

- Tất cả mọi người đều biện biệt không nổi.

Hỏi:

- Hướng về chuyện qua rồi là thế nào?

Sư nói:

- Chim diêu giỏi cũng mê mờ dấu tích.

HÒA THƯỢNG NGHĨA HÒA LA HÁN CÙ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của ĐỨC KHIÊM CHIÊU KHÁNH VỤ CHÂU

Sư thượng đường, đại chúng tụ tập đông đảo. Có ông tăng vừa mới bước ra lễ bái, sư nói:

- Không phải là tốt đấy.

Tăng nói:

- Kiếm báu Long Tuyền, thỉnh sư huơi.

Sư hỏi:

- Đi về đâu đấy?

Nói:

- Nếu thế thì mặt Nam của Long Khê đầy gai chông nhọn.

Sư nói:

- Hãy thu lấy.

Nói:

- Không rơi vào xưa nay, thỉnh sư nói.

Sư nói:

- Có quái trách không vậy?

Tăng nói:

- Vẫn còn rơi vào xưa nay.

Sư nói:

- Đừng có lầm lẫn đấy!

THIỀN SƯ CẢNH NHƯ núi ĐẠI LONG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của CHÍ HỒNG núi ĐẠI LONG LÃNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư hét lên, tăng nói:

- Tôn ý Hòa thượng thế nào?

Sư hỏi:

- Có lãnh hội không?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư lại hét.

Tăng hỏi:

- Mặt trời vừa hiển lộ, người người đều hớn hở. Tiêng trống vừa dứt ý thế nào?

Sư nói:

- Cuối thu sau khi ngưng kết trời lại trong xanh.

THIỀN SƯ SỞ HUÂN núi ĐẠI LONG LÃNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TRÍ HỒNG núi ĐẠI LONG LÃNG CHÂU

Sư là trụ thế đời thứ tư, thượng đường lặng thinh hồi lâu nói:

- Đại chúng mỗi người như thế thì mạnh ai nấy giải tán đi, đó là đã trùng tuyên nghĩa ấy rồi vậy. Đứng lâu để mà làm gì? Nhưng mà đứng lâu cũng có đạo lý của đứng lâu. Đã hiểu đạo lý thì trải qua một tiểu kiếp giống như thời gian một bữa ăn thôi. Còn nếu không hiểu đạo lý thì mịt mờ chẳng biết đâu là đâu. Có biết không vậy? Có người nào biết hãy bước ra để mọi người cùng thương lượng.

Lúc bấy giờ, có ông tăng bước ra trải tọa cụ nói:

- Trải ra thì trùm khắp sa giới. Thu rút lại thì một mảy may tơ tóc cũng không còn. Vậy trải ra là đúng hay chẳng trải ra là đúng?

Sư nói:

- Ông từ đâu mà lại đây được?

Tăng nói:

- Nếu thế thì nên trải ra vậy.

Sư nói:

- Chẳng dính dáng gì cả.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Đại Long?

Sư nói

- Hãy thuật lại cho người tại mọi nơi.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Ông vì sao mà lại dối lừa ta?

Hỏi:

- Ông tăng qua đời rồi đi về đâu?

Sư nói:

- A Di Đà Phật!

Tăng hỏi:

- Trong thiện pháp đường sư tử gầm rống, xin hỏi nối pháp của ai?

Sư nói:

- Do cũng hỏi như thế.

THIỀN SƯ TÙNG THIỆN

viện PHổ THÔNG phủ HƯNG NGUYÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TRÍ HỒNG núi ĐẠI LONG LÃNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Pháp luân tái chuyển thì thế nào?

Chú: Phật thuyết pháp gọi là Chuyển pháp luân.

Sư nói:

- Trợ thượng tọa vui sướng.

Hỏi:

- Nên bàn bạc chuyện gì?

Sư nói:

- Dị nhân bịt lỗ tai.

Hỏi:

- Liền lãnh hội như thế là thế nào?

Sư nói:

- Lầm.

Hỏi:

- Mang kiếm gõ cửa ải tòng thì thế nào?
Sư nói:
- Đừng có làm nhặng xị lên như thế.
Hỏi:
- Ai chẳng tri hữu?
Sư nói:
- Đi ra đi!

THIỀN SƯ TRÍ LUÂN BẠCH MÃ TƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của HÀNH ÁI BẠCH MÃ TƯƠNG CHÂU

Tăng hỏi:
- Thế nào là Phật?
Sư nói:
- Vàng ròng kia cũng phải mất màu.
Hỏi:
- Nơi đâu là chỗ Hòa thượng xuất thân?
Sư nói:
- Con bò húc bức tường.
Nói:
- Kẻ học này không lãnh hội, ý ấy thế nào?
Sư nói:
- Đã thành chữ 'Bát'.

THIỀN SƯ KHUÔNG HỰU BẢO THỌ ĐƯỜNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỬ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của HOÀI SỞ núi BẠCH TRIỆU

Tăng hỏi:
- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Bước lại gần đây. Bước lại gần đây.

Tăng bước đến gần, sư nói:

- Có lãnh hội không vậy?

Tăng nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- (Thiền cơ) qua nhanh như lửa đá nháng, ánh sáng điện xẹt trải qua trần kiếp rồi.

Tăng hỏi:

- Thế nào là một câu để dạy người?

Sư nói:

- Mở miệng, vào tai.

Tăng nói:

- Phải lý hội như thế nào?

Sư nói:

- Gặp người khác nói cho họ biết với.

THIỀN SƯ TRÍ NGHIỄM CỐC ẨN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TRÍ TỊNH CỐC ẨN TƯƠNG CHÂU

Sư người Đăng Châu, thọ nghiệp tại Phước Sơn bổn quận, đắc pháp với Thiền sư Trí Tịnh Cốc Ân, tiếp gót thầy mà làm trụ trì, huyền lữ kéo đến đông dầy.

Tăng hỏi:

- Sư hát khúc ca nhà ai? Tông phong nối tự người nào?

Sư nói:

- Mây trắng ở phương Nam, dù lọng che phương Bắc.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện Ca Diếp đích thân nghe?

Sư nói;

- Nên mau ọi ra.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ chư Phật soi không tới?

Sư nói:

- Hỏi hang quỷ trong núi này làm gì.

Hỏi:

- Sau khi soi thấu thì thế nào?

Sư nói:

- Ối! Tinh quái thế nào ấy.

Hỏi:

- Ngàn núi, vạn nước, làm thế nào lướt lên được?

Sư nói:

- Cất bước thì là ngàn dặm, muôn dặm thôi.

Hỏi:

- Không cất bước thì thế nào?

Sư nói:

- Cũng ngàn dặm, muôn dặm.

THIỀN SƯ PHÁP HIỂN viện PHỔ NINH TƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TRÍ TỊNH CỐC ẨN TƯƠNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Bao nhiêu kiếp trước đây cùng trụ sao mà lại chẳng biết thân sơ?

Sư nói:

- Ai?

Tăng nói:

- Hãy đợi mỗ giáp đây nói.

Sư nói:

- Tưởng đâu là chẳng lĩnh thoại.

Hỏi:

- Muôn nước ngàn non lấy gì cất bước?

Sư nói:

- Trời xanh không có con đường ngăn cách, kẻ đến không mê mờ cơ phong.

THIỀN SƯ THƯỜNG GIÁC viện PHỔ TỊNH ĐÔNG KINH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HOẰNG CHƯƠNG, TRỤ THẾ ĐỜI THỨ TƯ

QUI TÔNG LÔ SƠN

Sư người Trần Lưu, họ Lý, thuở nhỏ theo Nho học, tuyệt đối không có ý cầu bổng lộc, địa vị, chí ưa thích sơn thủy, có phần lấy chuyện đi đó đây du lãm làm công việc chính. Sư đến trong hội của Thiền sư Qui Tông ở Lô Sơn nghe pháp bỗng tỉnh ngộ, liền xin xuất gia. Chẳng được bao lâu thì Thiền sư Qui Tông sắp thuận thế bèn gọi sư đến vỗ về bảo rằng:

- Ông đối với pháp có duyên, ngày sau tế độ đại chúng, chẳng ai có thể tính được số lượng.

Qui Tông dặn dò các môn nhân về việc xuống tóc cho sư xong đâu đấy rồi mới qui tịch.

Đến năm thứ hai đời Đường Càn Hóa sư mới xuống tóc. Qua năm sau, thọ giới cụ túc tại đàn Cam Lộ chùa Đông Lâm. Về sau sư đi chu du núi Ngũ Đài, trở về Thượng Đô, ở một mình bên ngoài cổng chùa Lệ Cảnh. Được hai năm, có vị tín sĩ ở lân cận phía Bắc tên Trương Sinh thỉnh sư cúng dường. Trương vốn nghiên cứu huyền lý, nhân thỉnh sư chỉ dạy. Sư bèn tùy nghi khai dụ. Trương Sinh ngay nơi lời nói phát ngộ, liền đặt giường mời sư ở lại qua đêm. Đêm khuya, Trương Sinh và vợ dòm lén thấy thân mình sư chiếm trọn cả giường, đầu và tay chân đều rời khỏi thân, nhưng tới chừng gọi tôi trai, tớ gái đến xem thì thấy như thường.

Trương Sinh càng thêm khâm trọng nói:

- Hai vợ chồng đệ tử nay đã già rồi, xin nguyện cắt phần tiền đường của ngôi nhà nhường sư làm phương trượng.

Sư vui vẻ nhận lời và tới năm thứ ba niên hiệu Đường Thiên Thành thì đã biến thành tự viện to lớn, được vua ban biển ngạch là Phổ Tịnh. Sư cho là thời cơ còn cạn cợt khó nhiệm cực chỉ. Nếu phát triển không đúng lúc, sẽ mua thù chuốc oán với người khác nên không khai pháp, chỉ một tháng ba cái tám (mùng 8, 18, 28) thí dục, đạo tục có cả muôn người.

Chú: Nguyên văn là 'Tam bát nhật' tức ba ngày mang số tám mỗi tháng là mùng tám, mười tám và hai mươi tám. Vào các ngày này tại các Thiền viện, chư tăng tụng niệm tại đại điện. Xưa gồm luôn cả tam tam nhật là mùng ba, mười ba và hai mươi ba. Tại sáu ngày này trong tháng, tự viện tụng niệm cầu quốc thái dân an, Phật giáo bền vững, thiện nam tín nữ an lạc.

Sư thường hay nói với các đồ đệ rằng:

- Chỉ cần cửa tuệ không úng, thì phước làm sao trệ được.

Một ngày nọ, quan cấp sự trung Đào Cốc vào viện trí lễ mà hỏi rằng:

- Kinh nói: 'Rời tất cả mọi tướng thì gọi là chư Phật'. Nay trước mắt các tướng bời bời, làm sao rời được?

Sư nói:

- Quan Cấp sự thấy cái gì nào?

Đào vỡ lẽ càng thêm vui mừng ngưỡng trọng. Từ đó Vương Công, đại nhân nhiều lần dâng y phục và sư hiệu, nhưng sư đều chối từ không nhận. Ngày mùng 2 tháng chạp năm Khai Bảo thứ tư nhuốm bệnh nặng. Ngày 11 nói với đại chúng dặn dò xong, nằm nghiêng bên sườn phải mà thị diệt, thọ 76 tuổi, thọ lạp là 56, nay pháp tự kế thế, trụ trì càng thịnh hành.

THIỀN SƯ THIỆU VIỄN núi THẠCH MÔN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUỆ TRIỆT THẠCH MÔN TƯƠNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Sư hát khúc ca nhà ai, Tông môn nối tự người nào?

Sư nói:

- Mười phương không có loài gì khác. Yết thị cho biết trước Phụng Lâm.

Hỏi:

- Tiên sư qui nơi tháp Nhạn, một câu đương nhân (nhân từ) thỉnh sư thùy thị.

Sư nói:

- Trong bày tay của Tu-la nẩy mặt trời, mặt trăng. Dưới chân Dạ-xoa đạp rồng đất.

Hỏi:

- Rồng vàng không phun mù phàm gian, thỉnh sư cử xướng phong Phụng Hoàng.

Sư nói:

- Bạch My không dang tay, Trường An đường bằng phẳng.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Bao vải thồn đầy rùa đen.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Thạch Môn?

Sư nói:

- Cô phong đối với đỉnh Phụng.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Trong hang tuyết vụn, chốn chốn phân ánh sáng.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Nhỏ giọt không chỉ thú, ngàn núi không lộ thân.

Hỏi:

- Thế nào là tâm của Phật xưa?

Sư nói:

- Bò trắng lộ địa nằm ở khe nước trong.

Chú: Nguyên văn 'Bạch ngưu lộ địa'

Hỏi:

- Sông sanh tử làm sao qua được?

Sư nói:

- Gió thổi lá sen, bụi lục bình.

Hỏi:

- Thế nào là một câu truyền ngoài ba thừa Giáo điển?

Sư nói:

- Xe đầu dê đi vào Trường An.

Hỏi:

- Trước sóng sanh tử làm sao nói năng?

Sư nói:

- Nằm khoanh trong túi lông không ăn uống. Khe xanh thường nằm suốt mặt trời mùa xuân.

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Núi sâu, nước lạnh.

Hỏi:

- Thế nào là người trong đạo?

Sư nói:

- Dùi vàng đánh trống vàng.

Hỏi:

- Trời u ám mặt trời không ló ra, ánh sáng đi đàng nào mất tiêu?

Sư nói:

- Rắn sắt nằm ngang lộ, khắp mình đen như khói.

THIỀN SƯ THỦ TRÂN LINH TRÚC NGẠC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của TUỆ TRIỆT núi THẠCH MÔN

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Gậy quải đất trong xứ Hồ, bình thêm suối đất Hán.

Hỏi:

- Mê ngộ không nhập chư cảnh thì thế nào?

Sư nói:

- Cảnh từ đâu lại vậy?

Hỏi:

- Nếu thế thì nhập vào chư cảnh quách rồi còn gì.

Sư nói:

- Cái gã đầu rồng, đuôi rắn này!

THIỀN SƯ DUYÊN QUAN LƯƠNG SƠN LÃNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐỒNG AN CHÍ HỒNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Tư Dương nước chảy xiết, cá lội rít ráp. Bạch Lộc tòng cao, chim khó đậu.

Nói:

- Đại chúng đã tụ tập đông dầy, một câu Bạch Lộc thỉnh sư xiển dương.

Sư nói:

- Những ngày gần đây ở nước nào vậy?

Sư lại nói:

- Lương Sơn treo cao gương sáng đời Tần. Môn phong Quan Thọ chẳng cần đèn.

Hỏi:

- Sư hát khúc ca nhà ai, Tông phong nối tự người nào?

Sư nói:

- Rồng sanh rồng con, phụng sanh phụng con.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Thông Lĩnh chẳng truyền tin đất Hán. Người Hồ hát dối bài ca thái bình.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện truyền lại từ trước?

Sư nói:

- Ông tăng người Hồ (Đạt Ma) lội qua nước chẳng có manh quần. Lưng vác áo Phạn chẳng trì kinh.

Hỏi:

- Thé nào là chánh pháp nhãn? (Tức chánh pháp nhãn tạng)

Sư nói:

- Trong Nam Huê.

Hỏi:

- Tại làm sao mà ở trong Nam Huê?

Sư đáp:

- Vì ông hỏi chánh pháp nhãn.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện dưới áo nạp?

Sư nói:

- Mật.

Có trưởng lão Đoan tham phỏng sư. Trong lúc ngồi giáp mặt nhau đàm đạo thì có ông tăng hỏi:

- Hai vị tôn túc đây không cùng giáo hóa người, nhưng tại sao hai người lại ở cùng phương trượng?

Sư nói:

- Một cũng không phải.

Sư có bài tụng rằng:

Nguyên văn:

梁 山 一 曲 歌
格 外 人 難 和
十 載 訪 知 音
未 常 逢 一 箇

Phiên âm:

Lương Sơn nhất khúc ca
Cách ngoại nhân nan hòa
Thập tái phỏng tri âm
Vị thường phùng nhứt cá

Tạm dịch:

Lương Sơn một khúc ca
Cách, điệu người khó hòa
Mười năm tìm tri âm
Gặp gỡ vẫn còn xa.

Lại có bài tụng khác:

Nguyên văn:

紅 燄 藏 吾 身
何 須 塔 廟 新
有 人 相 肯 重
灰 裏 貌 全 真

Phiên âm:

Hồng diễm tàng ngô thân
Hà tu tháp miếu tân
Hữu nhân tương khẳng trọng
Khôi (hôi) lý mạo toàn chân

Tạm dịch:

Lửa dữ giấu toàn thân
Cần chi tháp miếu tân
Có người chịu khẳng trọng
Trong tro vẽ toàn chân.

THIỀN SƯ QUẢNG ĐỨC CHU TƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG DIÊN, TRỤ THẾ ĐỜI THỨ HAI

QUẢNG ĐỨC TƯƠNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Thấy thoại không học thì thế nào?

Sư nói:

- Khắp mọi giới không có người điếc, ai là người tri âm đây?

Hỏi:

- Thế nào là người tri âm?

Sư nói:

- Đứt dây đàn nối lại không được. Bao kiếp tiếng lanh lanh.

Hỏi:

- Thừa mong trong Giáo có nói: 'Ngài A Dật Đa (tức Ngài Di Lặc) chẳng dứt phiền não, chẳng tu Thiền định. Vậy mà Phật dự ghi Ngài thành Phật không chút nghi ngờ'. Lý này như thế nào?

Sư nói:

- Muối hết, than củi không.

Hỏi:

- Muối hết, than củi không thì thế nào?

Sư nói:

- Người rầu buồn đừng hướng về người rầu buồn mà nói năng. Hướng về người rầu buồn mà nói thì người rầu buồn càng rầu thúi ruột.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 25
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN CỦA THANH NGUYÊN HÀNH TƯ ở CÁT CHÂU

PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THANH LƯƠNG VĂN ÍCH KIM LĂNG: 30 người được chép.

1- Quốc sư Đức Thiều núi Thiên Thai
2- Thiền sư Tuệ Minh chùa Báo Ân Hàng Châu
3- Đại sư Trí Y La Hán Chương Châu
4- Thiền sư Đạo Khâm Chương Nghĩa Kim Lăng
5- Thiền sư Khuông Dật Báo Ân Kim Lăng
6- Thiền sư Văn Toại Báo Ân Kim Lăng
7- Thiền sư Nhân chùa La Hán Chương Châu
8- Thiền sư Đạo Tiềm chùa Vĩnh Minh Hàng Châu
9- Thiền sư Lương Khuông Hoàng Sơn Phủ Châu
10- Thiền sư Thanh Tùng Linh Ẩn Hàng Châu
11- Thiền sư Huyền Tắc Báo Ân Kim Lăng
12- Đạo sư Hành Ngôn Báo Từ Kim Lăng
13- Thiền sư Trí Quân Tịnh Đức Kim Lăng
14- Quốc sư Cự Đạo Phong Cao Ly (Triều Tiên)
15- Thiền sư Thái Khâm Thanh Lương Kim Lăng
16- Thiền sư Thiệu Nham chùa Bảo Tháp Hàng Châu
17- Thiền sư Pháp An Báo Ân Kim Lăng
18- Thiền sư Khế Trù Sùng Thọ Phủ Châu
19- Thiền sư Thanh Tích Vân Cư Hồng Châu
20- Thiền sư Đạo Thường Bách Trượng Hồng Châu
21- Thiền sư Kính Tuân Bát Nhã Thiên Thai
22- Thiền sư Sách Chân Qui Tông Lô Sơn
23- Thiền sư Thiệu Hiển Đồng An Hồng Châu
24- Thiền sư Tuệ Viên Thê Hiền Lô Sơn

25- Thiền sư Tùng Hiển Quán Âm Hồng Châu
26- Thiền sư Diên Quy Trường An Lô Châu
27- Thiền sư Hy Phụng Chánh Cần Thường Châu
28- Thiền sư Thê Luân Hưng Thiện Lạc Kinh
29- Thiền sư Tề Tân Hưng Hồng Châu
30- Thiền sư Khuông Đạt Từ Vân Nhuận Châu

QUỐC SƯ ĐỨC THIỀU núi THIÊN THAI
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VĂN ÍCH THANH LƯƠNG KIM LĂNG

Sư người Long Tuyền Xứ Châu, họ Trần. Bà mẹ họ Diệp, nằm mộng thấy luồng ánh sáng trắng đụng vào người, nhân đó thọ thai. Đến lúc sanh sư, lại có thêm nhiều điều kỳ dị nữa. Năm sư 15 tuổi, có ông tăng người Ấn Độ khuyên xuất gia. Năm 17 tuổi, sư nương chùa Long Qui của bổn châu thọ nghiệp. Năm 18 tuổi, sư thọ giới cụ túc tại chùa Khai Nguyên Tín Châu. Trong khoảng niên hiệu Đồng Quang nhà Hậu Đường (Bản đời Nguyên chép là niên hiệu Khai Bình nhà Lương), sư du phương đến núi Đầu Tử, gặp Thiền sư Đại Đồng, liền lần đầu tiên khải phát tâm địa. Kế đó, sư yết kiến Hòa thượng Độn Long Nha, hỏi:

- Bậc tôn túc hùng hồn, nhưng tại sao gần không được?

Long Nha đáp:

- Như lửa với lửa.

Sư nói:

- Nếu bỗng gặp nước tới thì thế nào?

Long Nha nói:

- Ông không lãnh hội.

Sư lại hỏi:

- Trời không che, đất không chở, lý ấy thế nào?

Long Nha nói:

- Phải nên như thế.

Sư chưa hiểu ý chỉ ý, lại thỉnh Long Nha chỉ dạy. Long Nha nói:

- Này đạo giả, ông về sau tự hiểu thôi.

Kế đó nữa, sư tham yết Sơ Sơn, hỏi:

- Trăm vòng, ngàn lớp là cảnh giới của ai vậy?

Sơ Sơn nói:

- Lấy dây gai trói con quỉ.

Sư bước đến hỏi:

- Không rơi vào xưa nay, thỉnh sư nói.

Sơ Sơn nói:

- Không nói.

Sư hỏi:

- Vì sao mà không nói?

Sơ Sơn nói:

- Trong đó không biện biệt có không.

Sư nói:

- Sư nay nói hay đấy.

Sơ Sơn kinh hãi. Sư theo cung cách ấy tham vấn trải khắp 54 bậc thiện tri thức, nhưng đều chưa khế pháp duyên, sau cùng đến yết kiến Thiền sư Tịnh Tuệ ở Lâm Xuyên. Tịnh Tuệ vừa nhìn thấy sư là khế trọng ngay. Sư lấy việc đã trải khắp tùng lâm mà lười mỏi việc thưa hỏi, chỉ theo trong chúng mà thôi.

Ngày nọ, Tịnh Tuệ thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là một giọt nước của nguồn Tào Khê?

Tịnh Tuệ đáp:

- Ấy là một giọt nước của nguồn Tào.

Tăng ngẩn ngơ mà lui ra. Sư tại bên mé pháp tòa hoát nhiên khai ngộ, những chuyện ngưng trệ trong bình sanh đều vỡ vạc như băng tan, bèn lấy chỗ ngộ được trình lên Tịnh Tuệ. Tịnh Tuệ nói:

- Ông sau này sẽ là Quốc sư của nhà vua, làm cho đạo Tổ rộng rãi, sáng ngời, ta không bằng ông đâu.

Từ đó các nơi nêu lên khác thường khóa huyền vi của xưa nay, sư đều quyết trạch cho họ, chẳng lưu lại chút dấu tích trệ kẹt nào.

Chú: 'Quyết trạch' Skt là nairvedhika, ý cho rằng quyết đoán giản trạch, tức lấy Thánh trí vô lậu quyết đoán các mối nghi, phân biệt giản trạch tướng của tứ đế.

Sau sư quay về bổn đạo, chu du núi Thiên Thai, nhìn di tích của Thiền sư Trí Giả Khải, có cảm giác như chỗ ở cũ của mình, sư lại cùng Trí Giả đồng họ, cho nên người đương thời cho sư là hậu thân của Trí Giả Khải.

Ban sơ, lúc sư trụ tại Bạch Sa, Ngô Việt Trung Ý Vương nhân là vương tử của nước được phong làm thứ sử Thai Châu. Vương tử ngưỡng mộ tiếng tăm của sư, mời đến hỏi đạo. Sư nói:

- Ngày sau ngài làm bá chủ, đừng quên ơn Phật nhé.

Năm Mậu Thân, nhằm năm đầu niên hiệu Càn Hựu nhà Hán, vương tử nối ngôi cha, khiển sứ nghinh sư, tự giữ lễ đệ tử. Có người truyền giáo của ngài Trí Giả Thiên Thai là Hy Tịch nhiều lần nói với sư rằng:

- Giáo pháp của ngài Trí Giả truyền lại đã lâu đời, e rằng phần nhiều bị tản lạc hết. Nay ở nước Tân La (Triều Tiên) còn bản gốc rất hoàn bị, ngoài sức từ bi của Hòa thượng ra thì không có ai làm được đâu.

Liền đó, sư tâu lên Trung Ý Vương. Vương bèn sai sứ mang thư của sư đến Triều Tiên sao chép đầy đủ mang về, cho đến nay thịnh hành trên đời.

Sư thượng đường nói:

- Phương tiện của chư Thánh như hà sa. Lời nói của Lục Tổ 'chẳng phải gió hay phướn động mà chính tâm của nhân giả động', là pháp môn tâm ấn vô thượng. Chúng ta là khách dưới cửa của Tổ sư, phải nên hiểu ý của Tổ sư thế nào đây? Chớ có nói gió phướn không động mà tâm ông vọng động. Đừng có nói chẳng rung lắc gió phướn mà gió phướn thông thủ. Đừng có nói chỗ động của gió phướn là cái gì? Có người nói: 'Nương bám vào vật để minh tâm mà không cần nhận vật'. Có người nói: 'Sắc tức là không'. Có người nói: 'Chẳng phải gió phướn động, nên phải diệu hội'. Lãnh hội như thế thì cùng với ý chỉ của Tổ sư có dính dáng gì đâu ?! Nếu đã không được lãnh hội như thế, chư thượng tọa phải nên biết rốt ráo. Nếu mà ngay đó lãnh ngộ triệt để, có pháp môn nào mà chẳng rõ rành. Phương tiện của trăm ngàn chư Phật cùng một lúc thông suốt, có gì là nghi tình đâu. Do đó mà người xưa mới nói: 'Hiểu một là ngàn sáng rõ rành rẽ, mê một là muôn nghi hoặc'. Này các vị thượng tọa! Há là hôm nay hiểu rồi ngày mai lại chẳng hiểu. Há có một phần chuyện hướng thượng tuy là lãnh hội có một phần nhỏ mọn phàm phu chẳng lãnh hội. Kiến

giải như thế thì dù trải qua trần kiếp, chỉ tự nhọc thần, tổn tư mà thôi, chẳng có chỗ đúng đó.

Tăng hỏi:

- Tướng chư pháp tịch diệt, chẳng thể nói bàn, Hòa thượng làm thế nào dạy người?

Sư nói:

- Ông đến các nơi hỏi qua một lượt.

Tăng nói:

- Nếu thế thì tuyệt nơi ngôn cú rồi vậy.

Sư nói:

- Trong mộng tỏ ngộ.

Tăng nói:

- Chèo chống gì đều dừng, làm sao đến bờ bên kia?

Sư nói:

- Chúc mừng ông bình sanh.

Tăng hỏi:

- Thế nào là ba loại bệnh nhân?

Sư nói:

- Vừa hay hãy hỏi xem.

Hỏi:

- Thế nào là tâm của Phật xưa?

Sư nói:

- Câu hỏi này chẳng yếu ớt.

Hỏi:

- Thế nào là sáu tướng?

Sư nói:

- Tức là ông đấy.

Hỏi:

- Thế nào là phương tiện?

Sư nói:

- Câu hỏi này rất phải.

Hỏi:

- Ông tăng qua đời đi về nơi nào?

Sư nói:

- Rốt lại cũng không nói với ông.

Hỏi:

- Tại làm sao mà không nói với mỗ giáp này?

Sư nói:

- Vì e sợ ông không lãnh hội.

Hỏi:

- 'Một hoa xòe năm cánh, kết quả tự nhiên thành'. Thế nào là một hoa xòe năm cánh?

Sư nói:

- Mặt trời mọc, mặt trăng sáng.

Hỏi:

- Thế nào là kết quả tự nhiên thành?

Sư nói:

- Trời đất bừng sáng.

Hỏi:

- Thế nào là Phật vô ưu?

Sư nói:

- Buồn rầu chết thôi.

Hỏi:

- Tất cả sơn hà đại địa từ đâu mà nổi lên?

Sư nói:

- Câu hỏi đó từ đâu mà lại vậy?

Hỏi:

- Thế nào là tâm dậy khởi nhiều lần?

Sư nói:

- Làm sao mà húy kỵ được.

Hỏi:

- Thế nào là mặt trăng thứ hai?

Sư nói:

- Chỗ đến thật phân minh.

Hỏi:

- Tại sao không lãnh hội?

Sư nói:

- Gọi cái gì là mặt trăng thứ hai?

Hỏi:

- Thế nào là con mắt Sa-môn?

Sư đáp:

- Đen thui như nước sơn đen.

Hỏi:

- Tuyệt dứt mọi tin tức thì thế nào?

Sư nói:

- Tạ ơn chỉ thị.

Hỏi:

- Thế nào là chuyển vật tức đồng Như Lai?

Sư nói:

- Ông gọi cái gì là vật?

Nói:

- Nếu thế thì giống Như Lai rồi.

Sư nói:

- Đừng làm chồn rừng kêu.

Hỏi:

- Thái tử Na Tra lóc thịt trả lại mẹ, róc xương trả lại cha, rồi sau đó mới trên hoa sen thuyết pháp cho cha mẹ nghe. Xin hỏi Thế nào là thân thái tử?

Sư nói:

- Mọi người đều thấy thượng tọa.

Nói:

- Như vậy thì đại thiên thế giới giống một tánh chân như.

Sư đáp:

- Phảng phất giống khúc ca mới nghe được. Lại bị gió thổi khác trong điệu.

Hỏi:

- Lục căn đều dứt, tại sao lý sự chẳng rõ rành?

Sư hỏi:

- Không rõ rành chỗ nào?

Nói:

- Nếu thế thì lý sự đều như.

Sư nói:

- Lời nói trước đâu rồi?

Sư có lúc nói với chúng rằng:

- Đại phàm ngôn ngữ phải rò rĩ mới được.

Lúc ấy, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là câu dứt rò rì?

Sư nói:

- Miệng ông giống như lỗ mũi.

Hỏi:

- Thế nào là một pháp không chứng?

Sư nói:

- Đợi lời lẽ cái đã.

Hỏi:

- Thế nào là chứng chư pháp?

Sư nói:

- Say rượu mà làm gì?

Sư lại có lúc nói với chúng rằng:

- Chỉ như sơn tăng ta làm sao đối với họ? Chư thượng tọa làm sao mà thể hội? Phải chăng tướng chân thật? Phải chăng chính lúc ấy chẳng có một pháp nào chứng? Phải chăng hiểu y đến xứ xứ? Phải chăng toàn thể hiển lộ ra? Đừng có lầm lãnh hội là tốt hơn. Kiến giải như thế gọi là hồn ma nương cỏ dựa cây, cùng với Phật pháp xa cách như đất với trời. Dù cho lời đối đáp giản biệt như ngân hà tuôn đổ cũng chỉ thành tri kiến điên đảo. Nếu chỉ quí lời đối đáp giản biện thì có khó gì, nhưng chỉ e vô ích với người, trở lại thành dối gạt lầm lẫn. Như sở học của các thượng tọa từ trước giản biệt hỏi đáp, ký trì nói đạo lý rất nhiều, vậy mà tại làm sao tâm nghi không dứt? Nghe lời nói đặc địa (trái lại) của người xưa không lãnh hội, chỉ là hư nhiều mà thật ít.

Này các thượng tọa! Chi bằng dưới chân mình mà nhất thời nhìn phá. Nhìn xem coi đạo lý gì? Có nhiều ít pháp môn cùng các thượng

tọa tác nghi, cầu giải? Mới biết cái sở học từ trước chỉ là nguồn gốc sanh tử, nếp sống của âm giới, do đó mà người xưa mới nói nghe thấy chẳng thể thoát như mặt trăng dưới nước. Không có chuyện gì nữa, tạm biệt!

Sư có bài kệ thị chúng rằng:

Nguyên văn:

通 玄 峰 頂
不 是 人 間
心 外 無 法
滿 目 青 山

Phiên âm:

Thông Huyền phong đính
Bất thị nhân gian
Tâm ngoại vô pháp
Mãn mục thanh san

Tạm dịch:

Trên đỉnh Thông Huyền
Chẳng phải nhân gian
Ngoài tâm không pháp
Đầy mắt thanh san.

Sau sư tại chùa Bát Nhã, khai đường thuyết pháp 12 hội:

Hội thứ nhất:

Ban sơ, trong ngày khai đường sư thị chúng rằng:

-Một sợi lông nuốt biển cả, biển cả không lưng tổn. Hột cải ném vô mũi nhọn, mũi nhọn chẳng động dậy. Thấy với không thấy, lãnh hội với không lãnh hội, chỉ mình biết thôi.

Bèn có kệ rằng:

Nguyên văn:

暫 下 高 峯 以 顯 揚
船 若 圓 通 偏 十 方
人 天 浩 浩 無 差 別
法 界 縱 橫 處 處 彰

Phiên âm:

Tạm hạ cao phong dĩ hiển dương
Bát-nhã viên thông biến thập phương
Nhân thiên hạo hạo vô sai biệt
Pháp giới tung hoành xứ xứ chương

Trân trọng.

Tạm dịch:

Tạm xuống non cao để hiển dương
Bát-nhã tròn đầy khắp mười phương
Người trời rờ rỡ không sai khác
Pháp giới dọc ngang chốn chốn chương.

Tạm biệt!

Trong ngày sư thăng đường, có ông tăng hỏi:

- Thừa mong người xưa có lời: 'Hễ người thấy Bát-nhã thì bị Bát-nhã trói buộc. Nếu người không thấy Bát-nhã cũng bị Bát-nhã trói buộc'. Đã thấy Bát-nhã thì tại sao lại bị Bát-nhã trói buộc?

Sư nói:

- Ông nói Bát-nhã thấy cái gì?

Hỏi:

- Chẳng thấy Bát-nhã sao cũng lại bị Bát-nhã trói buộc?

Sư nói:

- Ông nói Bát-nhã không thây chỗ nào?

Lại nói:

- Nếu thấy Bát-nhã thì không gọi là Bát-nhã . Không thấy Bát-nhã cũng không gọi là Bát-nhã. Bát-nhã thì làm thế nào mà nói thấy cùng không thấy. Bởi thế người xưa mới nói: 'Nếu thiếu một pháp thì không thành Pháp thân. Nếu không một pháp thì cũng không thành Pháp thân'. Đây là chân tông của Bát-nhã đấy chư thượng tọa ạ!

Tăng hỏi:

- Vừa mới rời trượng thất Ngưng Phong, đến ngồi đạo tràng Bát-nhã, thói nhà hôm nay, thỉnh sư một câu.

Sư nói:

- Làm lưng tổn ông chỗ nào đâu?

Tăng nói:

- Nêu thế thì tiếng sấm chấn động đất trời. Người người đều chẳng trọn gội ơn.

Sư nói:

- Đương nhiên là chưa lãnh hội, chớ có mằn đầu. Mằn đấu là không trúng. Chư thượng tọa hãy cùng chứng minh, khiến pháp trụ lâu dài, đất nước an lạc. Tạm biệt!

Hội thứ hai:

Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Thừa mong trong Giáo có nói: 'Qui nguyên tánh không có hai, phương tiện có nhiều cửa'. Thế nào là tánh qui nguyên?

Sư nói:

- Ông hỏi, ta đáp.

Tăng hỏi:

- Thế nào là cửa phương tiện?

Sư nói:

- Ông đáp, ta hỏi.

Tăng hỏi:

- Thú hướng thế nào?

Sư nói:

- Điên đảo mà làm gì?

Lại có ông tăng khác hỏi:

- Một thân tức vô lượng thân. Vô lượng thân tức một thân. Thế nào là vô lượng thân?

Sư nói:

- Một thân.

Tăng hỏi:

- Nếu thế thì Linh Sơn ngày xưa, hôm nay đích thân đến xem.

Sư nói:

- Lý đúng thì cứ làm.

Sư lại nói:

- Ba đời chư Phật cùng lúc chứng minh cho thượng tọa. Thượng tọa làm thế nào lãnh hội? Nếu lúc lãnh hội chẳng dời thì chẳng một

mảy may nào có thể di dời. Tại sao vậy? Bởi vì tam tế quá khứ, hiện tại và vị lai đều là thượng tọa. Mà thượng tọa cũng không phải là tam tế. Đầm phá, biển cả, giọt giọt đều đầy. Một trần không tánh, pháp giới đều thâu. Tạm biệt!

Hội thứ ba:

Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Tứ chúng tụ tập, nhân thiên cung kính mắt nhìn tôn nhan, nguyện sư tuyên Bát-nhã .

Sư nói:

- Hãy rành rõ mà ghi nhớ.

Tăng nói:

- Sư tuyên diệu pháp, Quốc vương muôn năm, nhân dân an lạc.

Sư nói:

- Ai nói với ông?

Tăng nói:

- Pháp là như thế.

Sư nói:

- Ông lanh lợi quá.

Lại có tăng hỏi:

- Ba đời chư Phật chẳng tri hữu. Con mèo, con bò đực trắng lại tri hữu. Đã là ba đời chư Phật, vì sao lại không tri hữu?

Chú: Nguyên văn 'Ly nô' là con mèo. 'Tri hữu' là dụng ngữ Thiền tông chỉ biết rành rẽ, rõ ràng.

Sư nói:

- Bởi do ông biết rõ ràng.

Tăng hỏi:

- Con mèo, con bò đực trắng vì sao lại biết rõ ràng?

Sư nói:

- Ông ở nơi nào mà thấy ba đời chư Phật?

Lại có tăng hỏi:

- Thừa mong trong Giáo có nói: 'Mắt không thấy sắc trần, ý chẳng biết chư pháp'. Thế nào là mắt chẳng thấy sắc trần?

Sư nói:

- Lại do tai thấy.

Tăng hỏi:

- Thế nào là ý chẳng biết chư pháp?

Sư nói:

- Mắt biết.

Tăng nói:

- Nếu thế thì thấy, nghe tuyệt đường thanh sắc huyên nhiên.

Sư nói:

- Ai nói với ông?

Sư lại nói:

- Này tất cả hỏi đáp như đầu mũi nhọn của kim gặp nhau, chẳng có tướng một mảy may sai trật. Sự chẳng không thông. Lý chẳng không hoàn bị. Ấy là do tất cả lời lẽ, tất cả Tam-muội, ngang dọc, cạn sâu, ẩn kín hay lộ rõ, tới lui, là pháp môn bảo tướng của chư Phật. Chỉ căn cứ như nay đây nhất thời nghiệm thủ. Tạm biệt!

Hội thứ tư:

Sư thượng đường cử thuật lời người xưa:

- Thế nào là Thiền? Ba giới liên miên, thế nào là đạo? Mười phương rờ rỡ. Tại vì sao nói ba giới liên miên. Chỗ nào là đạo lý của mười phương rờ rỡ. Cần lãnh hội chăng? Lấp cả mắt, bịt cả tai. Lấp tắt cả lưỡi, thân, ý. Chẳng có chỗ nào là không khuyết, không có chỗ nào chuyển động. Các vị thượng tọa làm sao lãnh hội? Ngang cũng không được mà dọc cũng không được. Buông cũng cũng không được mà nắm giữ cũng không được. Chẳng chỗ dụng tâm mà cũng chẳng chỗ thi thiết. Nếu mà lãnh hội được như thế mới lãnh hội pháp môn tuyệt trạch tất cả lời lẽ, chẳng rò rĩ.

Từng có tăng hỏi:

- Thế nào là tuyệt lời lẽ rò rĩ?

Sư nói với ông ta:

- Miệng giống như lỗ mũi mới được. Thượng tọa lãnh hội như thế, tự nhiên chẳng thông gió. Như hiểu được thì trọn mười phương thế giới là con ngươi kim cương. Chẳng có chuyện chi nữa, tạm biệt!

Hội thứ năm:

Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Thiên hạ thái bình, đại vương trường thọ. Thế nào là vương.

Sư nói:

- Mặt trời vừa mới mọc, mặt trăng sáng.

Tăng nói:

- Lãnh hội thế nào?

Sư hỏi:

- Ai là người học?

Sư lại nói:

- Thiên hạ thái bình, đại vương trường thọ, đất nước phong lạc, chẳng có các hoạn nạn, đó là lời Phật nói, xưa không khác nay, chẳng đổi một lời, có thể định xưa, định nay. Nên cố mà hội thủ các chư thượng tọa ạ!

Lại có ông tăng hỏi:

- Thừa mong người xưa có nói: 'Có vật trước trời đất, chẳng hình hài, vốn tịch liêu', thế nào là có vật trước trời đất?

Sư nói:

- Chẳng cùng hiệp.

Tăng hỏi:

- Thế nào là 'Chẳng hình hài, vốn tịch liêu'?

Sư nói:

- Đi hỏi trước trời đất?

Tăng nói:

- Nếu thế thì tùy theo chốn rừng tĩnh mịch mà ngao du một mình.

Sư nói:

- Nói loạn xị thế để mà làm gì?

Sư lại nói:

- Phật pháp không phải đạo lý đó. Có cần lãnh hội không vậy? Lời lẽ phát ra chẳng trước thanh sắc, chẳng vật mới lãnh hội. Thiên hạ thái bình, đại vương trường thọ, đứng đã lâu, tạm biệt!

Hội thứ sáu:

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Pháp Phật hiện thành tất cả đầy đủ. Người xưa nói tròn đầy như thái hư, không thiếu mà cũng không thừa. Nếu như thế thì ai thiếu, ai thừa, ai phải, ai trái, ai là người lãnh hội, ai là người chẳng lãnh hội. Cho nên mới nói Đông cũng là thượng tọa, Tây cũng là thượng tọa, Nam khứ cũng là thượng tọa, mà Bắc khứ cũng là thượng tọa. Thượng tọa do đâu mà có thể hình thành Đông Tây Nam Bắc? Nếu lãnh hội được thì thấy nghe, hiểu biết đều dứt đường, nhất thiết chư Phật đều hiện ra trước mắt. Vì cớ gì mà như thế? Bởi vì Pháp thân không có tướng, đụng đâu cũng là hình. Bát-nhã không trí, đối duyên mà chiếu, nhất thời hội thủ đấy.

Chư thượng tọa! Người xuất gia phải làm sao đây? Đó là lý của bổn hữu, chưa bị phân ngoài. Thức tâm đạt gốc nguồn, cho nên gọi là Sa-môn. Nếu thức tâm mà rỡ rỡ sáng thì chẳng có một mảy may nào chướng ngại. Này các vị thượng tọa, đứng đã lâu, tạm biệt!

Hội thứ bảy:

Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Muốn vào biển vô vi, trước đáp thuyền Bát-nhã ? Thế nào là thuyền Bát-nhã .

Sư nói:

- Thường không chỗ trụ.

Hỏi:

- Thế nào là biển vô vi?

Sư nói:

- Hẳn biết thuyền Bát-nhã cái đã.

Lại có ông tăng khác hỏi:

- Lên trời không cần mượn thang, trải khắp mặt đất chẳng cần đường đi. Thế nào là lên trời mà không cần thang?

Sư nói:

- Chẳng để lại một mảy may đất.

Tăng hỏi:

- Thế nào là trải khắp đất mà chẳng cần đường đi?

Sư nói:

- Vừa rồi nói với ông cái gì?

Sư lại nói:

- Trăm ngàn Tam-muội môn, trăm ngàn thần thông môn, trăm ngàn diệu dụng môn, trọn không ra khỏi biển Bát-nhã. Tại sao vậy ? Vì ở nơi gốc vô trụ, kiến lập chư pháp. Cho nên mới nói: Sanh diệt, tới lui, tà chánh, động tịnh, thiên biến vạn hóa là pháp môn đại định của chư Phật, không hơn cái đó. Này các thượng tọa! Mọi người nên cứu thủ tăng thêm nơi thọ mạng của Phật pháp. Tái ngộ!

Hội thứ tám:

Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Thế Tôn có chánh pháp nhãn tạng trao lại cho Ma-ha Ca Diếp. Chỉ như Ca Diếp tại hang Tân-bát-la, xin hỏi trao lại cho ai?

Sư nói:

- Hãy dạy ta nói với ai?

Tăng nói:

- Nếu thế thì trên hội Linh Sơn trao dặn cũng không khác ngày nay?

Sư nói:

- Ông ở đâu mà thấy được Linh Sơn?

Lại có ông tăng hỏi:

- Bảo ấn Tịnh Tuệ ngày xưa Hòa thượng đích thân truyền. Xin hỏi ngày nay một hội nên trao cho ai?

Chú: 'Tịnh Tuệ', sách Ngũ Đăng Hội Nguyên chép là 'Pháp Nhãn'. Thiền sư Tuệ Tịch Văn Ích thường gọi là Đại Pháp Nhãn.

Sư nói:

- Trống đánh tùng tùng, một đầu đánh, hai đầu kêu.

Tăng hỏi:

- Nếu thế thì ngàn Thánh cùng bọn, xưa nay không khác.

Sư nói:

- Sông Thiền sóng êm, tìm nước mê nguồn.

Lại có tăng Thanh Ngộ hỏi:

- Đế vương thỉnh mạng, sư phó ơn vua. Trong hội Bát-nhã, thỉnh sư cử xướng.

Sư nói:

- Hãy ký thủ rõ rành.

Tăng nói:

- Nếu thế thì đài mây, võng báu cùng diễn diệu âm?

Sư nói:

- Thanh Ngộ ở đâu vậy?

Tăng nói:

- Pháp của pháp vương như thế.

Sư nói:

- Ai chứng minh vậy?

Sư lại nói:

- Linh Sơn trao dặn rõ rành, chư thượng tọa hãy nhất thời nghiệm thủ đi. Nếu nghiệm được thì chẳng có lý khác. Chỉ là hôm nay, thí dụ như thái hư, mặt trời chiếu sáng, mây che tối, nhất thiết thế giới hữu vi trong sơn hà đại địa vì sao lại hiện rõ ra, cho đến vô vi cũng như thế. Thế Tôn trao dặn cho đến ngày nay, đều chẳng mảy may sai khác thì còn trao dặn cho ai nữa. Do đó mà Tổ sư mới nói: 'Tâm tự bổn lai tâm, bản tâm không có pháp. Pháp pháp có bản tâm. Ngoài tâm chẳng bản pháp'. Đó là hình thức trao dặn của Linh Sơn. Chư thượng tọa nên triệt để hội thủ, chẳng nên để thời quang luống trôi qua. Ơn quốc vương khó báo đáp. Ơn chư Phật khó đáp, ơn cha mẹ sư trưởng khó đáp. Ơn thí chủ mười phương khó báo đáp, hà huống kiến lập thứ bậc? Phật pháp hưng long như thế nếu không nhờ ơn vua ra sức thì làm sao mà được như thế. Nếu muốn báo ơn thì phải minh triệt mắt đạo, vào biển tánh của Bát-nhã. Đứng đã lâu. Tạm biệt!

Hội thứ chín:

Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Thừa mong bậc tiên đức có nói: 'Nhân không thì pháp cũng không. Hai tướng bổn lai đồng'. Thế nào là hai tướng bổn lai đồng?

Sư nói:

- Sơn hà đại địa.

Tăng nói:

- Không lãnh hội, thỉnh sư phương tiện.

Sư nói:

- Chỗ nào không là chỗ phương tiện vậy?

Lại có ông tăng hỏi:

- Thừa mong trong Giáo có nói: 'Tâm thanh tịnh nên pháp giới thanh tịnh'. Thế nào là tâm thanh tịnh?

Sư nói:

- Chim Ca-lăng-tần-già cộng mạng.

Chú: Ca-lăng-tần-già điểu, Skt lù Kalavin Ka, dịch âm rất nhiều tên gọi, dịch nghĩa là hảo thanh điểu, là một loại chim quý ở Tuyết Sơn bên Ấn Độ. Trong kinh điển Phật giáo thường lấy tiếng hót của chim này để dụ cho diệu âm của Phật, Bồ-tát. Hoặc có người cho đây là chim bên Tây Thiên cực lạc, tại Mạn-đà-la bày hình tướng đầu người, mình chim.

Hỏi:

- Tâm và pháp giới là một hay là hai?

Sư nói:

- Ông tự hỏi, đừng hỏi người.

Sư lại nói:

- Đạo lớn rỗng không, há bằng xưa nay? Không tên, không tướng, là pháp, là tu, nhưng do pháp giới vô biên, tâm cũng không ngằn mé. Không chuyện gì là không lộ rõ, không lời lẽ nào mà không hiển bày. Nếu lãnh hội được như thế, gọi là Bát-nhã trước mặt. Lý cùng cực đồng chân tế. Tất cả sơn hà đại địa, sum la vạn tượng cho đến tường vách, gạch ngói, đều chẳng lưng khuyết một mảy may nào. Chẳng có chuyện chi nữa, tạm biệt!

Hội thứ mười:

Sư thượng đường, có tăng hỏi:

- Thừa mong sư có nói: 'Chín tầng trời vỗ ấn ngọc, thất Phật triệu tiền tâm'. Thế nào là ấn?

Sư nói:

- Chẳng lộ văn.

Hỏi:

- Thế nào là tâm?

Sư nói:

- Tên ông há nối tự. Biển tánh của pháp giới như ngậm, như che, như móc, như khóa, như vàng cùng với màu vàng, vị vị đều bằng, chẳng mảy may sai khác. Chẳng cùng trộn lộn, ràn rụa. Chẳng một thứ mà dùng chẳng khác nhau, chẳng giống mà cũng chẳng khác, nếu qui thật địa, pháp pháp đều đáo để. Chẳng phải do thượng tọa hỏi như thế này, thế nọ là đúng, còn không hỏi là sai. Tại giường Thiền dài ngồi là có, lúc chẳng ngồi là không. Chỉ như lời dạy của các bậc tôn túc các nơi trên đời như cát sông Hằng. Đại tạng kinh quyển của Như Lai quyển quyển đều nói Phật lý, câu câu đều nói Phật tâm, nhân vì sao mà lại không lãnh hội? Nếu mà hướng về ngôn giáo chằng chịt để mà giải hội, cho dù các vị thượng tọa có trải qua trần sa kiếp cũng chẳng thể thấu triệt. Đó gọi là hoạt kê điên đảo tri kiến, thức tâm. Điều đó chẳng phải chỗ đắc lực. Đó gọi là điều chẳng rõ rành ngay dưới chân. Nếu nghiên cứu tận cùng nguồn pháp của chư Phật thì Đại tạng như hà sa đồng lúc hiện tiền chẳng thiếu một mảy may, mà cũng chẳng thừa một chút nào. Chư Phật luôn luôn xuất thế, luôn luôn thuyết pháp độ nhân, chẳng lúc nào thôi dứt, cho đến nỗi chim kêu, vượn hú, cỏ cây, rừng rú thường giúp sức thượng tọa phát cơ, chẳng có một phút giây nào mà không vì chư thượng tọa. Có chỗ kỳ đặc như thế mà lại đáng tiếc thay. Này các vị thượng tọa! Mỗi người đều nên cứu thủ, khiến cho pháp trụ lâu nơi thế gian, tăng thêm lợi ích cho nhân thiên thọ, khiến quốc vương an lạc. Chẳng có chuyện chi nữa, tạm biệt!

Hội thứ mười một:

Sư thượng đường cử thuật lời người xưa rằng:

- Ta có một lời, trên trời, dưới thế, nếu người không lãnh hội, thì nước biếc non xanh, làm thế nào là một lời đạo lý? Lời của người xưa cần phải hiểu đạt mới được. Nếu mà lấy lời để kẹt tên ở lời là chưa có chỗ lãnh hội. Nguyên do là rốt ráo gốc rễ của chư pháp, mới lãnh hội một lời. Không phải tư lường giải hội một lời, nửa câu, rồi cho đó là lời nói. Nếu mà lãnh hội thì ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt mới đến được cảnh giới của người xưa. Mà cũng chẳng phải nhắm mắt, bịt con ngươi tối om chẳng thấy gì rồi gọi đó là ngôn ngữ đạo đoạn. Hãy

chớ lừa dối tình trạng lãnh hội, Phật pháp không phải đạo lý đó đâu. Có cần lãnh hội không vậy? Giả như có nói trải qua trần sa kiếp cũng chưa từng có nửa câu đến với các vị thượng tọa. Trải qua trần sa kiếp không nói lại cũng chưa từng thiếu nửa câu. Phải nên triệt để lãnh hội mới được. Nếu mà san qua, sớt lại (châm chước) lời lẽ, tên gọi thì luống phí bao tâm lực mà chẳng có chỗ dụng gì cả. Cùng chư thượng tọa đồng chứng minh. Kẻ hậu học sơ tâm lại càng nên cứu thủ. Đứng đã lâu, tạm biệt!

Chú: Nguyên văn 'Ngôn ngữ đạo đoạn', Skt Sarvavada caryoccheda là dụng ngữ tán thán chân lý thâm diệu chẳng thể nghĩ bàn, lại cũng gọi là ngữ ngôn đạo đoạn, ngôn ngữ đạo quá, danh ngôn đạo đoạn thường dùng liền với thuật ngữ 'Tâm hành xứ diệt'.

Hội thứ mười hai:

Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Đầu lâu thường can thiệp thế giới, lỗ mũi đụng chạm thói nhà. Thế nào là đầu lâu thường can dự đến thế giới?

Sư nói:

- Hãy đợi đáp thoại thôi.

Tăng hỏi:

- Thế nào là lỗ mũi chạm thói nhà?

Sư nói:

- Thỉnh thoảng cũng cần cử thuật lại một lần.

Lại có tăng hỏi:

- Một người cầm đuốc to tự đốt cháy thân mình. Còn một người ôm băng lạnh nằm chết trên đường. Trong hai người đó, ai biện biệt được đạo?

Sư nói:

- Kẻ không lưu lại dấu tích?

Tăng nói:

- Không lãnh hội, thỉnh sư chỉ thị.

Sư nói:

- Ông tên Kính Tân.

Hỏi:

- Không biết có còn ai chứng minh không?

Sư nói:

- Có.

Tăng hỏi:

- Ai là người chứng minh?

Sư nói:

- Kính Tân chứng minh.

Lại có ông tăng hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì Thế nào ?

Sư nói:

- Cảnh dị kỳ, tung tích linh thiêng. Người nhìn xem ai cũng ngợi khen.

- Sau khi gặp thì thế nào?

Sư nói:

- Mới nãy nói với ông cái gì?

Tăng lại hỏi:

- Thừa mong người xưa có nói: 'Gõ đánh hư không kêu leng keng. Người đá và người gỗ đều lên tiếng dạ. Tháng sáu tuyết rơi bời bời. Đó là Đại viên giác của Như Lai'. Thế nào là gõ đánh hư không?

Sư nói:

- Người Côn Lôn Nô (người Sumatra ở Indonesia xưa) mặc quần bằng sắt. Đánh một gậy, đi một bước.

Tăng nói:

- Nếu như thế thì người đá và người gỗ đều lên tiếng dạ cả.

Sư nói:

- Ông có nghe không vậy?

Sư lại nói:

- Pháp môn của chư Phật thời thường là như thế. Thí dụ như nơi biển cả muôn ngàn đợt sóng chưa từng bao giờ tạm ngừng, chưa từng tạm có, chưa từng tạm không, rờ rỡ sáng rỡ tự tại. Tông ba đời nơi đầu sợi lông, tròn đầy xưa nay ở một niệm. Phải nên minh đạt mới được. Không phải hỏi một tắc ngữ, nhổ một chuyển thoại, khéo làm

đạo lý, gió mây trăng nước, làm một số kệ tụng, liền đúng khớp với pháp Phật. Đừng có tự dối lừa mình. Này chư thượng tọa! Rốt ráo lại không ích gì. Nếu mà triệt để lãnh hội, thật không có nơi nào có thể trốn núp, không sát-na nào chẳng lộ ra, không trần nào chẳng hiện, liền ngay đó từ địa vị phàm phu thành bằng với chư Phật. Không dùng một mảy may khí lực, nhất thời hội thủ mà thôi. Không còn chuyện gì nữa. Đứng đã lâu, tạm biệt!

Năm Tân Mùi, nhằm năm thứ tư niên hiệu Khai Bảo, ngọn Tây phong của núi Huê Đính tự nhiên sụp đổ, tiếng rền vang chấn động cả núi. Sư nói:

- Ta không còn bao lâu nữa.

Qua sang năm vào tháng 6, một ngôi sao lớn rơi xuống ngọn Phong Đính cây rừng đều biến màu trắng, sư liền nhuốm bệnh nặng ở ngọn Liên Hoa, nhưng vẫn cho tham vấn như thường. Ngày 28 tập hợp đồ chúng, nói lời vĩnh biệt, rồi ngồi kiết già mà qua đời, thọ 82 tuổi, lạp thọ 65.

THIỀN SƯ TUỆ MINH chùa BÁO ÂN HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của VĂN ÍCH THANH LƯƠNG

Sư họ Tưởng, từ thuở nhỏ đã xuất gia, tinh luyện tam học giới, định, tuệ, chí mong tham cứu huyền lý, bèn chu du vùng Mân Việt, trải khắp các Thiền hội, nhưng chưa khế hiệp bản tâm. Sau sư đến vùng Lâm Xuyên, yết kiến Hòa thượng Tịnh Tuệ, đạo thầy trò hiệp nhau, về sau, sư quay về Ngân Thủy làm am trên núi Đại Mai mà ở. Lúc bấy giờ, trong vùng Ngô Việt người học Thiền tuy rất đông nhưng lại lấy chánh tông của Huyền Sa Sư Bị bỏ ngoài cổng, sư định chỉnh lý để lãnh đạo.

Ngày kia có hai vị Thiền khách đến am, sư bèn hỏi rằng:

- Hai vị thượng tọa rời nơi nào đến đây?

Đáp:

- Đô Thành.

Sư nói:

- Hai vị thượng tọa rời Đô Thành mà đến núi này tức tại Đô Thành thiếu bậc thượng tọa giỏi, núi này thừa thượng tọa. Thừa tức ngoài tâm có pháp, thiếu tức tâm pháp đều chẳng chu toàn. Nói đúng đạo lý thì cho ở, còn không lãnh hội tức đi đi.

Hai vị Thiền khách không lời đối đáp.

Ông tăng mới đến hỏi:

- Thế nào là chủ của Đại Mai?

Sư nói:

- Xà-lê hôm nay rời nơi nào?

Tăng không lời đối đáp. Sau sư dời về Bạch Sa núi Thiên Thai dựng am. Lúc bấy giờ, có thượng tọa Bằng Ngạn, học rộng nhớ dai, đến gặp sư để tranh luận Tông thừa. Sư nói:

- Lời nhiều càng cách xa đạo đấy. Nay có chuyện xin hỏi: Như chư Thánh và chư Tiên đức từ xưa có người chưa ngộ không vậy?

Bằng Ngạn nói:

- Nếu luận về chư Thánh và chư Tiên đức há chẳng có người ngộ sao ?

Sư nói:

- Một người phát chân qui nguyên, mười phương hư không tất đều tiêu rụng mất. Hôm nay, núi Thiên Thai vẫn ngang nhiên, Thế nào là tiêu rụng mất?

Bằng Ngạn không biết đường nào mà rờ. Từ đó trở đi, những người học tập phù phiếm các nơi đến thưa hỏi đều tuân phục.

Vào niên hiệu Càn Hưu đời Đường, Ngô Việt Trung Ý Vương vời sư vào vương phủ hỏi pháp, để sư trụ viện Tư Sùng. Sư thạnh đàm hết mực Tông chỉ của đại sư Huyền Sa Tông Nhất, Địa Tạng và Pháp Nhãn, Vương bèn mệnh các Thiền sư kiệt xuất Thúy Nham, Linh Thao cùng các người danh tiếng dưới thành để định chuyện thắng bại.

Thiền sư Thiên Long hỏi:

- Tất cả chư Phật cùng Phật pháp đều từ kinh này (kinh Kim Cang) mà ra. Vậy không biết kinh này từ đâu mà ra?

Sư hỏi:

- Nói cái gì?

Thiên Long vừa định hỏi thêm thì sư nói:

- (Thiền cơ) đã qua mất rồi!

Trưởng lão Tư Nghiêm hỏi:

- Thế nào là Tam-muội hiện tiền?

Sư hỏi:

- Nghe được chưa?

Tư Nghiêm nói:

- Ta không phải là kẻ điếc.

Sư nói:

- Đúng là kẻ điếc đấy!

Chú: Khoảng niên hiệu Càn Hưu (948 - 950), Trung Y Vương Ngô Việt thỉnh sư vào vương phủ thuyết pháp, lại tổ chức cuộc biện luân Phật pháp giữa sư và các Thiền sư danh tiếng tại địa phương. Sư cực lực tuyên thuyết đạo pháp của thầy mình và các thầy Tổ Pháp Nhãn Văn ích, La Hán Quế Sâm, Huyền Sa Sư Bị, bẻ gãy hết mọi luận cứ của quần tăng địa phương. Hai tắc ngữ lục trên là thuật lại cụ thể một phần nhỏ tình hình biện luận khi đó.

Sư cử thuật bài minh nơi tháp của Tuyết Phong hỏi lão túc rằng:

- Phàm theo duyên mà có thì thỉ chung cũng thành hư hoại. Không theo duyên mà có thì trải bao kiếp cũng trường kiên. Kiên cố cùng hư hoại thôi bỏ qua một bên không nói tới, Tuyết Phong tức nay ở đâu?

(Pháp Nhãn biệt vân: 'Sư nay là thành, là hoại').

Chúng lão túc đều không lời đối đáp. Như có đối đáp thì cũng không đúng với điều sư hỏi. Lúc ấy, các bậc tài tuân (quần ngạn) đều trọn nể phục. Vương hết sức vui lòng mệnh sư cư ngụ, ban cho hiệu là Thiền sư Viên Thông Phổ Chiếu.

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Chư nhân có ủy khuất được chăng? Đừng có nói ngữ mặc, động tịnh chẳng phải là Phật sự, nhưng đừng có lãnh hội lầm.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư hỏi:

- Ông còn thấy đài hương không?

Đáp:

- Mỗ đây không thấy, xin sư chỉ thị!

Sư nói:

- Đài hương mà cũng không biết.

Hỏi:

- Rời xa cơ duyên trước mắt, thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Sao ông không hỏi.

Hỏi:

- Thế nào là ủy khuất?

Sư đáp:

- Cũng chỉ là cho không.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư đáp:

- Ta thấy điềm sáng, điềm lành bổn quang của Phật cũng vậy.

Hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Sư đáp:

- Hỏi tùm lum để làm gì?

Có người hỏi:

- Thế nào là Tổ sư Tây lai ý?

Sư đáp:

- Từ 108.000 dặm lặn lội từ Tây mà chẳng đến Đông.

Hỏi:

- Thế nào là mặt trăng thứ hai?

Sư nói:

- Nặn mắt thấy hoa đốm đóa đóa, thấy cây tinh minh lắm cành cành.

THIỀN SƯ TRÍ Y

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của VĂN ÍCH THANH LƯƠNG

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Trí Y, ước tại thế khoảng thế kỷ thứ 10, tham yết Pháp Nhãn Văn Ích mà đắc pháp, trụ viện La Hán Chương Châu (Nay nằm trong tỉnh Phước Kiến), hiệu Tuyên Pháp Đại Sư.

B- Trích ngữ lục:

Sư thượng đường nói:

- Toàn bộ trong mười phương thế giới, chẳng có một sự vật gì nhỏ như hạt bụi thôi có thể thành kiến văn, đối tượng giác tri của các vị. Có tin không? Tuy là như vậy, nhưng phải lãnh hội mới được. Không nên cho là chuyện quá xoàng mà không nghe qua. Há chẳng nghe nói: Chỉ lo tìm hiểu tự kỷ mà không tỉnh ngộ hiện tiền, người mà như thế chỉ có một con mắt mà thôi. Lãnh hội không?

Tăng hỏi:

- Tiêm trần không lập, vì sao tốt xấu đều hiện tiền?

Sư nói:

- Hãy rành rõ nhổ lấy, đừng đi nơi khác hỏi người.

Tăng hỏi:

- Đại chúng tụ tập, ai là người được?

Sư đáp:

- Có từng thua sao?

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Ông là tăng hành cước.

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Bảo Thọ?

Sư đáp:

- Hoàn toàn mặc quan khán.

Tăng hỏi:

- Nếu thế là đại chúng có chỗ nhờ cậy ?
Sư đáp:
- Chứ ông thế nào?
Tăng nói:
- Rốt lại không dám gạt đại chúng.
Sư nói:
- Hiềm ít làm gì?
Sư hỏi tăng:
- Thọ nghiệp nơi nào?
Đáp:
- Tại Phật Tích.
Sư hỏi:
- Phật ở tại đâu?
Đáp:
- Nơi nào mà lại không phải Phật?
Sư đưa nắm đấm lên nói:
- Cái này thế nào?
Đáp:
- Hòa thượng thu lại đi.
Sư nói:
- Tha cho xà-lê bảy gậy.
Sư hỏi tăng:
- Hạ an cư này ở tại đâu?
Đáp:
- Ở chỗ ông thượng tòa không lời nói.
Sư hỏi:
- Có từng hỏi han ông ta không?
Đáp:
- Cũng từng hỏi han.
Sư nói:
- Không lời lẽ thì làm sao hỏi han?
Đáp:
- Nếu được không lời thì chỗ nào mà không hỏi han được.

Sư nạt rằng:

- Vừa hay giống như hỏi lão huynh đó.

Sư cùng Trưởng lão Ngạn Đoan ăn bánh. Đoan nói:

- Trăm loài ngàn ban, thể chẳng hai.

Sư nói:

- Vì sao mà không hai thể?

Đoan đưa chiếc bánh lên. Sư nói:

- Chỉ trăm loại ngàn ban đó.

Đoan nói:

- Đó cũng là chỗ thấy của Hòa thượng mà.

Sư nói:

- Ông cũng là La công vịnh chải đầu vậy.

Sư sắp thị diệt, nói với chúng rằng:

- Tối nay bốn đại không hòa sướng, mây tuôn, chim bay, gió động, bụi tung. Có ai trị được không. Nếu trị được thì vĩnh kiếp không còn thấy nhau. Nếu trị không được là luôn luôn thường thấy ta.

Nói xong qua đời.

THIỀN SƯ ĐẠO KHÂM CHƯƠNG NGHĨA CHUNG SƠN KIM LĂNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Đạo Khâm, người Thái Nguyên (Nay nằm trong tỉnh Sơn Tây), ước tại thế khoảng thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích, ban đầu trụ Thê Hiền Lô Sơn, sau chúa Nam Đường thỉnh trụ viện Chương Nghĩa Chung Sơn Kim Lăng (Nay là Nam Kinh thị).

B- Trích ngữ lục:

Sư thượng đường nói:

- Đạo pháp xa quá chăng? Đụng đến sự tình thì biết chân thiết của đạo. Thánh nhân xa quá chăng? Thể ngộ rõ ràng thì biết sự thần kỳ của Thánh nhân. Ta bình thường nói với các vị, tại sao không ngồi trên giường dài (Dưới chỗ treo y bát) mà tham ngộ ngay. Lên pháp đường để tìm kiếm cái gì? Nhưng đã lên rồi thì bất đắc dĩ ta phải nêu pháp môn phương tiện vi diệu của cao tăng ngày xưa, phấn đấu chút lông rùa, sừng thỏ kiến giải. Các vị thượng tọa mong lãnh hội được chỗ ách yếu của chỉ ý chăng? Nên ở trong tăng đường, dưới cổng chùa, trong phòng ngủ mà tham thủ thì tốt hơn. Nếu có chỗ lãnh ngộ thì hãy nói ra xem, để ta chứng minh cho.

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh tượng của Thê Hiền?

Sư đáp:

- Thê Hiền có cảnh tượng gì đâu!

Tăng hỏi:

- Người xưa đưa gậy, dựng cây xơ quất, là có thể biểu đạt giáo pháp của Tông môn không?

Sư đáp:

- Người xưa đã nói rồi mà!

Tăng nói:

- Kẻ học này mới vào Thiền tự, thỉnh lão sư chỉ thị!

Sư đáp:

- Một tay chỉ trời, một tay chỉ đất.

Quốc chúa Giang Nam thỉnh sư cư đạo tràng Chương Nghĩa. Sư thị chúng rằng:

- Mọi người đến chỗ này đứng để mà làm gì? Bậc thiện tri thức như cát sông Hằng thường cùng các ông làm bè bạn. Đi đứng, nằm, ngồi không cùng các ông rời xa. Chỉ cần ngồi lên giường Thiền dài, bậc thiện tri thức mười phương sẽ tự đến tham vấn các vị thượng tọa thôi, sao mà không chịu tin như thế, mà lại tạo tác ra nhiều chuyện khó dễ. Bậc cổ Thánh xưa than thở người đời nay chẳng liễu ngộ nên mới nói: ‘Sự mê hoặc của thương phu nhân tình đã lâu rồi. Mắt đối mặt với chân thật mà không biết’. Đó là than thở các ông nhìn mà

không biết. Hãy nói xem nhìn cái gì mà không biết? Tại sao lại không xem xét phương tiện của người xưa? Chỉ vì tin không kịp, mới đến nỗi như thế. Này các vị thượng tọa! Chỉ cần trong Phật pháp lưu tâm là chẳng không được vậy. Chẳng chuyện gì nữa, thể đạo thôi!

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Không Đông không Tây.

Hỏi:

- Trăm năm trong phòng tối, một ngọn đèn có thể phá bóng tối thì thế nào?

Sư nói:

- Đừng có nói lời lừa dối.

Hỏi:

- Phật pháp có bị biến dịch không?

Sư nói:

- Là thượng tọa.

Tăng nói:

- Đại chúng tụ tập đông dầy, thỉnh sư cử dương Tông phong.

Sư nói:

- Lâu rồi.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý huyền diệu? (Huyền chỉ)

Sư nói:

- Huyền (màu đen) thì làm gì có ngón tay?

Chú: Nguyên văn câu tăng hỏi 'Như hà thị huyền chỉ'. Câu này có thể hiểu song quan, vì chữ 'Huyền'vừa có nghĩa 'Huyền diệu', mà vừa có nghĩa 'Sắc đen'. Từ đôi 'Huyền chỉ' vừa có nghĩa chỉ ý huyền diệu, vừa có nghĩa ngón tay của màu đen, nhưng sư giả bộ hiểu câu tăng hỏi là "Ngón tay của màu đen".

C- Phần phụ lục:

Sau đó Quốc chúa Nam Đường thỉnh sư trụ trì viện Chương Nghĩa. Sư thượng đường nói với đại chúng:

- Mọi người đều tới chỗ này đứng để làm gì? Vô số Thiền sư đắc đạo trực tiếp cùng các vị bầu bạn, đi đứng nằm ngồi chẳng rời xa. Chỉ cần ngồi lên giường dài (trường liên sàng) là đã có biết bao Thiền sư đắc đạo đến tham kiến. Các thượng tọa vì sao không chịu tin, tạo ra biết bao khó khăn. Các vị Thánh nhân thời xưa nhìn người bây giờ chẳng ra làm sao cả, đành phải than dài: 'Mấy người này bị tục tình mê hoặc lâu quá rồi, con mắt nhìn chuyện chân thật mà không biết quan sát!'. Đó là than thở các vị không hiểu biết. Các vị thử nói xem, nhìn cái gì mà không biết? Tại sao không biết thể sát giáo thuyết của người xưa? Chỉ vì không tin tưởng, mới tạo thành như thế. Này các vị thượng tọa! Chỉ cần lưu tâm trong Phật pháp thì chẳng ai mà chẳng được, ngộ đạo thôi!

Nói xong xuống tòa.

(Trích **Ngũ Đăng Hội Nguyên**)

THIỀN SƯ KHUÔNG DẬT BÁO ÂN KIM LĂNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Ban sơ, sư trụ Tuệ Vân Nhuận Châu. Quốc chúa Giang Nam thỉnh sư cư Thượng Viện, ban hiệu Ngưng Mật Thiền Sư. Ngày kia sư thượng đường, đại chúng vân tập. Sư nhìn đại chúng nói:

- Y pháp mà phụng hành thì chẳng lụy. Có tin không vậy? Như mặt trời đỏ rực sáng chói chẳng cần tư lường. Tư lường không đúng. Cho dù tư lường mà đúng đi nữa, thì cũng gọi là phân hạng trí tuệ. Há chẳng nghe bậc tiên đức nói: 'Người vô tâm hợp đạo. Đạo vô tâm hợp người'. Người và đạo nếu đã hợp nhau, gọi là người vô sự. Vả lại do đâu mà là phàm, do đâu mà là Thánh? Nếu chuyện đó không lãnh hội, ấy là do mê tình che chụp nên đi không được. Lúc mê tức có chất ngại, do đối, do đãi đủ mọi thứ chẳng giống nhau, hốt nhiên tỉnh ngộ cũng chẳng có sở đắc. Thí dụ như gã Diễn-nhã-đạt-đa nhận ảnh mê đầu vậy. Há chẳng phải là mang đầu mà lại đi tìm đầu đó sao. Nhưng

chính lúc đang mê, đầu cũng đâu có mất. Đến khi tỉnh ngộ, lại cũng không cho là được. Tại sao vậy? Người mê gọi là mất, người được cho là được. Được mất là ở nơi người, có liên quan gì tới động tịnh đâu.

Tăng hỏi:

- Chư Phật thuyết pháp phổ nhuận quần cơ, Hòa thượng thuyết pháp ai là người được nghe?

Sư nói:

- Chỉ riêng ông là không nghe thôi.

Hỏi:

- Thế nào là một câu Báo Ân?

Sư nói:

- Nói há chẳng được sao?

Hỏi:

- Trong 12 thời thìn tư lượng không tới chỗ thì hành động như thế nào?

Sư hỏi:

- Như hiện nay đây ông đang ở đâu vậy?

Hỏi:

- Chỉ ý Tổ sư từ Tây lại làm sao cử xướng?

Sư nói:

- Không trái với điều thỉnh cầu.

Hỏi:

- Thế nào là một câu?

Sư nói:

- Ta đáp làm sao như ông cử vấn được.

Hoi:

- Phật vì một đại sự nhân duyên mà ra đời. Hòa thượng vì gì mà ra đời?

Sư nói:

- Hiệp hảo.

Nói:

- Nếu thế thì đại chúng có chỗ nhờ cậy?

Sư nói:

- Đừng có hiểu lầm.

ĐẠO SƯ VĂN TOẠI ĐẠO TRƯỜNG BÁO TỪ KIM LĂNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Hàng Châu, họ Lục. Lúc sư còn nằm trong điệu, cha mẹ di cư sang Tuyên Thành. Lúc còn để chỏm, sư đã đỉnh nhiên hiếu học, bèn lễ quan Tăng chính ở Trì Châu xuống tóc, thọ giới cụ túc. Đến năm 16 tuổi, sư đi chu du khắp nơi, học tập cả Thiền lẫn Giáo, từng nghiên đọc kinh Thủ Lăng Nghiêm đến 10 bộ, tinh chuyên bổn mạt nhân khởi chân vọng, rồi sau đó chú thích, văn cú giao lạc. Cuối cùng công phu xong, mang đến yết kiến Thiền sư Tịnh Tuệ, trần thuật sở nghiệp của mình rất phù hợp với chỉ ý của kinh. Tịnh Tuệ hỏi rằng:

- Kinh Lăng Nghiêm há chẳng phải có tám hoàn nghĩa sao?

Sư đáp:

- Thưa phải.

Tịnh Tuệ hỏi:

- Ông rành hoàn nào?

Sư đáp:

- Hiểu rành hoàn Nhật luân.

Tịnh nói:

- Nhật là hoàn nào?

Sư ngơ ngác chẳng đối đáp được, Tịnh Tuệ khuyên sư nên đốt hết những bài chú giải. Sư từ đó vâng phục, hỏi han Tịnh Tuệ, mới quên hết kiến giải.

Ban sơ, sư trụ Chỉ Quán Cát Châu. Năm Càn Đức thứ hai, Quốc chúa mời sư vào cư Trường Khánh, kế Thanh Lương, kế đó nữa là đại đạo tràng Báo Từ, ban hiệu đại đạo sư Lôi Âm Giác Hải, đối đãi lễ nhượng đặc biệt hơn những vị khác. Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Trời, người, quần sanh đều thừa ân lực này, uy quyền trùm ba giới, đức độ bị tứ sanh, cùng bẩm linh quang, đều xưng diệu nghĩa. Chư Phật mười phương đều chở vác các vị, ai dám thị phi. Kịp đến khi hướng về trong này, gọi là mở cửa phương tiện, đối văn thiết giáo, liền có như đây, như kia, lưu xuất vô cùng. Nếu có thể y pháp phụng hành, có gì không được. Bởi vậy cho nên tiên sư Thanh Lương mới nói: 'Phật tức là người vô sự'. Vậy mà hôm nay đây kiếm tìm một người vô sự cũng không thể được.

Tăng hỏi:

- Phật pháp của Sùng Thọ phó chúc Chỉ Quán. Phật pháp của Chỉ Quán phó chúc lại cho ai?

Sư nói:

- Ông thử cử xướng Phật pháp của Sùng Thọ xem nào?

Hỏi:

- Núi non chót vót, chênh vênh còn có Phật pháp không vậy?

Sư nói:

- Ông gọi cái gì là núi non chót vót, chênh vênh?

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Vọng tưởng, điên đảo.

Sư nói với chúng rằng:

- Lão tăng bình sanh, trăm việc không hiểu một. Công việc hằng ngày, tuy trụ nơi đây chỉ là tùy duyên nhiệm vận. Ngày nay chư thượng tọa giống như xưa chẳng khác chi.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện chẳng khác?

Sư nói:

- Ngàn sai, muôn khác.

Tăng lại hỏi nữa, sư nói:

- Thôi dừng, thôi dừng lại! Không cần nói mà nên hội thủ ngàn sai, muôn khác.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?
sư nói:
- Cánh cửa phương trượng bằng ván.
Hỏi:
- Thế nào là đạo trường vô tướng?
Sư nói:
- Miếu Tứ lãng, Ngũ lãng.
Hỏi:
- Thế nào là kiếm bén thổi đứt sợi lông?
Sư nói:
- Cây cán mì sợi.
Hỏi:
- Thế nào là một con đường chính trực?
Sư nói:
- Xa xa, gần gần.
Hỏi:
- Tiện lợi như thế là thế nào?
sư nói:
- Ối, gã ngu si này! Đó là đường nguy hiểm.
Sư hỏi tăng:
- Từ đâu đến vậy?
Đáp:
- Từ Táo Sơn Phủ Châu lại.
Sư hỏi:
- Đi bao xa mới đến đây?
Tăng đáp:
- Bảy ngày.
Sư nói :
- Đi bộ qua biết bao núi rừng, khe suối, cái gì là tự kỷ của ông?
Nói:
- Tất cả.
Sư nói:
- Chúng sanh điên đảo, nhận vật ngoài là mình.

Hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Sư nói:

- Tất cả.

Sư lại nói:

- Các thượng tọa ai cũng ở tại Chỉ Quán trải đông qua hạ, còn có ai ngộ tự kỷ không vậy? Chỉ Quán chứng minh cho các ông. Nay các ông được chân kiến thì không bị tà ma hoặc loạn.

Hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Sư nói:

- Đúng điệu là ông sư tăng, mắt mũi thật rõ ràng.

THIỀN SƯ THỦ NHÂN VIỆN LA HÁN CHƯƠNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Vĩnh Xuân Tuyền Châu. Ban sơ, sư tham yết Hòa thượng Tịnh Tuệ, sau quay về cố hương, dừng trụ ở viện Thượng Phương, chùa Hưng Giáo Đông An. Sư thị chúng rằng:

- Chỉ căn cứ như nay đây, ai thiếu, ai thừa. Tuy nhiên dù là như vậy, vẫn còn là nghĩa môn thứ hai. Các vị thượng tọa, nếu minh đạt được, thì cũng là một là hai, nên xem xét tử tế.

Tăng hỏi:

- Thế nào là ý chỉ đích thực của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Vậy chớ nay là ý gì?

Hỏi:

- Thế nào là Niết-bàn?

Sư nói:

- Sanh tử.

Hỏi:

- Thế nào là sanh tử?

Sư nói:

- Mới vừa rồi nói cái gì?

Tăng chúng tham yết buổi tối, sư nói với chúng rằng:

- Vật vật xưa nay vốn không xứ sở. Một vầng trăng sáng ấn ao tâm!

Nói xong liền quay về phương trượng.

Sư kế đó trụ viện Báo Ân Chương Châu, nói với chúng rằng:

- Báo Ân trong đây chưa từng cùng người lựa chọn lời nói. Hôm nay cùng các thượng tọa chọn lựa một hai tấc thoại, có nguyện cùng vui chăng?

Này chư thượng tọa! Chân hạc dài, chân le le ngắn. Cam thảo ngọt, hoàng liên đắng. Giản biện như thế, có thỏa thiếp nhã ý không? Này chư thượng tọa! Đừng nói huyết mạch chẳng thông, bùn nước có cách biệt. Hãy đừng lãnh hội nhầm. Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Gọi cái gì là ý từ Tây lại?

Tăng nói:

- Nếu thế thì không có Tây lại vậy.

Sư nói:

- Do đầu miệng ông nói đó.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Báo Ân?

Sư nói:

- Không phải chỗ ông để mắt tới.

Tăng nói:

- Kẻ học này chưa ủy khuất bẩm thừa, thỉnh sư phương tiện.

Sư nói:

- Há chẳng cô phụ sao?

Nói:

- Nếu thế thì có phận thầy trò rồi.

Sư nói:
- Tùng lâm thây nhiều.
Hỏi:
- Thế nào là đại ý của Phật pháp?
Sư nói:
- Nói với ông cái gì?
Hỏi:
- Thế nào là tướng vô sanh?
Sư nói:
- Bỏ thân, nhận thân.
Nói:
- Nếu thế thì sanh tử không có lỗi.
Sư nói:
- Liệu ông làm sao mà lãnh hội.
Sư lại nói:
- Người người đều cụ bị lý, nhất nhất trọn viên.
Tăng hỏi:
- Thế nào là lý viên thường?
Sư nói:
- Vô sự chẳng sai trật (sâm si).
Nói:
- Nếu thế thì dọc ngang trong pháp giới vậy.
Sư nói:
- Nói khéo có gì khó đâu.
Hỏi:
- Thế nào là chẳng đến ba tấc?
Sư nói:
- Ông hỏi, ta đáp.
Sư hỏi tăng:
- Từ đâu lại?
Đáp:
- Từ Phước Châu lại.
Sư nói:

- Lặn lội biết bao đỉnh núi như thế, cái gì là tự kỷ của thượng tọa?

Tăng nói:

- Mỗ giáp đích thân rời Phước Châu.

Sư nói:

- Thương lượng như thế, chẳng có thương lượng gì.

Nói:

- Phải thương lượng thế nào?

Sư nói:

- Ông sẩy lời rồi (Thoại đọa).

Hỏi:

- Chẳng muội duyên trần, thỉnh sư nhất tiếp.

Sư nói:

- Gọi cái gì là duyên trần?

Tăng nói:

- Nếu không hỏi thế làm sao dứt được nghi tình.

Sư nói:

- Nếu chẳng như hôm nay, liền làm quan phương.

Chú: 'Quan phương' chỉ người làm quan phải luân thủ phép tắc.

THIỀN SƯ ĐẠO TIỀM chùa VĨNH MINH HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Hà Trung, họ Vũ. Ban sơ, sư đến Lâm Xuyên tham yết Thiền sư Tịnh Tuệ. Tịnh Tuệ vừa thấy là lấy làm lạ, liền cho vào thất thành đệ tử ruột. Ngày kia, Tịnh Tuệ hỏi:

- Ông ngoài chuyện thưa hỏi thì nghiên đọc kinh gì?

Sư nói:

- Đọc kinh Hoa Nghiêm.

Tịnh Tuệ nói:

- Tổng biệt, đồng dị, thành hoại, sáu tướng thì ông nhiếp thuộc tướng nào?

Sư nói:

- Văn tại phẩm Thập địa. Còn lý tức xuất thế gian nhất thiết pháp đều có đủ sáu tướng.

Tịnh Tuệ nói:

- Hư không có đủ sáu tướng không vậy?

Sư ngẩn ngơ không đối đáp được. Tịnh Tuệ nói:

- Ông hãy hỏi ta xem.

Sư bèn hỏi:

- Hư không có đầy đỏ sáu tướng không?

Tịnh Tuệ đáp:

- Hư không.

Sư ngay đó khai ngộ, nhảy cỡn lên lễ tạ. Tịnh Tuệ nói:

- Ông lãnh hội thế nào?

Sư đáp:

- Hư không.

Tịnh Tuệ đồng ý thôi.

Ngày khác, nhân bốn chúng nam nữ vào viện, Tịnh Tuệ hỏi sư rằng:

- Trong luật có ghi: ‘Cách tường nghe xuyến reo là phạm giới’. Nay chính mắt thấy đeo vàng, đeo bạc, mặc đỏ, mặc tím, rần rần hội tụ, vậy có phạm giới không?

Sư đáp:

- Đó mới đúng là con đường ngộ nhập.

Tịnh Tuệ Văn Ich nói:

- Ông ngày sau cai quản 500 tăng đồ, được vương hầu kính trọng đấy!

Sau đó sư lễ từ, dừng gậy ở chùa cổ Cù Châu, duyệt Đại tạng kinh mà thôi. Sau Trung Ý Vương họ Tiền vời sư vào phủ để vương nhận giới Bồ-tát, ban hiệu Thiền sư Từ Hóa Định Tuệ, cất đại Già lam, hiệu Tuệ Nhật Vĩnh Minh, thỉnh sư cư trú. Sư nói muốn đem các

tượng La Hán bằng đồng dưới tháp đưa qua chùa mới cúng dường. Vương nói:

- Tốt thôi! Ta đêm qua nằm mộng thấy 16 tôn giả xin theo sư vào chùa, nào ngờ đâu sáng ra ứng điềm như thế. Nhưng nơi hiệu của sư thêm hai chữ 'Ứng Chân'.

Sư trụ ở đạo tràng Vĩnh Minh, đại chúng thường có đến 500 người.

Sư thượng đường nói:

- Phật pháp thật là rõ ràng, vậy tại sao lại không lãnh hội? Các vị thương tọa, nếu muốn lãnh hội Phật pháp thì nên đi hỏi thằng Mít, thằng Xoài; còn muốn lãnh hội pháp thế tục thì đi hỏi cao tăng trong chùa. Chẳng có chuyện gì nữa, mọi người đứng đã lâu rồi.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý xác thật của Vĩnh Minh?

Sư đáp:

- Hôm nay 15, ngày mai 16.

Tăng nhân nói:

- Quan sát chỉ ý đích thật của lão sư.

Sư nói:

- Quan sát ở đâu?

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Vĩnh Minh?

Sư đáp:

- Đã sớm bị thượng tọa đáp rồi mà.

Hỏi:

- Ba loại người bệnh, làm sao tiếp dẫn? (Ba loại người bệnh là mù, câm, điếc rất khó độ tu)

Sư nói:

- Ông là người điếc.

Nói:

- Thỉnh sư phương tiện.

Sư nói:

- Là phương tiện đó.

Hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì tại sao trăm chim ngậm hoa?

Sư nói:

- Thấy Đông, thấy Tây.

Hỏi:

- Sau khi gặp Tổ, tại sao chim không ngậm hoa nữa?

Sư nói:

- Thấy Nam, thấy Bắc.

Hỏi:

- Khi xưa thì thế nào?

Sư nói:

- Hãy lãnh hội hôm nay.

Hỏi:

- Thế nào là mặt trăng thứ hai?

Sư nói:

- Trăng.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện giáp mặt?

Sư nói:

- Sau lưng thì thế nào?

Hỏi:

- Văn Thù rút kiếm định giết người nào?

Sư nói:

- Dừng, dừng!

Hỏi:

- Thế nào là kiếm?

Sư nói:

- Là mắt đấy.

Hỏi:

- Chuyện gì khác thôi không hỏi, Tông thừa từ trước cũng dẹp qua bên, thỉnh sư đừng đáp.

Sư nói:

- Đúng là gã sư tăng đấy.

Nói:

- Thế thì lễ bái vậy?

Sư nói:

- Không cần ba lạy, trọn ông một đời.

Ngày nọ đại chúng tham yết, sư chỉ lư hương nói:

- Mọi người các ông có thấy chăng? Nếu thấy, nhất thời lễ bái.

Nói rồi tự về tăng đường.

Tăng hỏi:

- Chí đạo không lời. Mượn lời hiển đạo, thế nào là lời nói hiển đạo?

Sư nói:

- Rất kỵ lựa chọn.

Hỏi:

- Thế nào là ánh sáng lành của ngày tuệ (Tuệ Nhật)? (Hỏi kiểu chơi chữ vì pháp hiệu của sư là Tuệ Nhật)

Sư nói:

- Từ đây đi đến Báo Từ không xa.

Nói:

- Thế thì đích thân mong được chiếu đuốc.

Sư nói:

- Cũng mừng là chẳng dính dáng đến.

THIỀN SƯ LƯƠNG KHUÔNG HOÀNG SƠN PHỦ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Cát Châu, thượng đường nói với chúng rằng:

- Trên đỉnh non cao cơm rau qua ngày, không thể lấy đó đãi chư đạo giả. Chỉ có con mắt kim cương giúp các vị phát minh chân tâm. Nếu các vị lãnh hội được thì đả phá vô minh, đen tối. Nếu các vị không lãnh hội, đúng là kẻ bất hoại.

Nói xong quay về phương trượng.

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà Hoàng Sơn?

Sư nói:

- Xây đắp lỗ mũi ông.

Hỏi:

- Thế nào là vật chẳng đổi nghĩa?

Sư nói:

- Xuân, hạ, thu, đông.

Hỏi:

- Thế nào là một con đường cửa Niết-bàn?

Sư nói:

- Ông hỏi trong Tông thừa một câu há không đúng?

Nói:

- Nếu thế thì chẳng 'Đá đá'. (Đá đá là từ thường dùng khi niệm thần chú).

Sư nói:

- Không đá đá thì tốt hơn.

Hỏi:

- Các ngôi sao gom lại mặt trăng thì thế nào?

Sư nói:

- Gọi cái gì là mặt trăng?

Hỏi:

- Há phải chăng cái đó là trúng?

Sư nói:

- Cái đó là cái gì?

Hỏi:

- Gương sáng đặt trên đài sao sum la không hiện?

Sư nói:

- Đặt lên đài chỗ nào?

Nói:

- Ngặt vì như nay thì sao?

Sư nói:

- Lại bảo không hiện.

Hỏi:

- Thế nào là Thiền?

Sư nói:

- Ba giới miên miên.

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Tứ sanh mênh mông.

THIỀN SƯ THANH TÙNG núi LINH ẨN HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người huyện Phước Thanh, Phước Châu. Ban sơ, sư tham yết Tịnh Tuệ (Pháp Nhãn Văn ích). Ngày nọ, Tịnh Tuệ chỉ mưa rơi nói với sư:

- Giọt giọt rơi trong mắt thượng tọa.

Ban đầu, sư không ngộ chỉ ý, sau nhân xem kinh Hoa Nghiêm mà cảm ngộ. Thừa mong Tịnh Tuệ ấn khả, sư quay về dừng trụ núi Tứ Minh Minh Châu, cất am mà ở. Tiết độ sứ Tiền ức chấp lễ thầy trò phụng sự sư. Trung Ý Vương mệnh tại Lâm, An hai nơi khai pháp. Sau sư trụ chùa Linh Ẩn Thượng, đặt tên hiệu là Thiền sư Liễu Ngộ.

Sư thượng đường nói với đại chúng:

- Chư Phật mười phương đều ở trước mặt các vị, có nhận thấy không? Nếu nói rằng thấy thì là dùng tâm mà thấy hay dùng mắt mà thấy? Cho nên mới nói: 'Nhất thiết sự vật đều không sản sanh nhất thiết sự vật đều không trừ diệt. Nếu lý giải được như thế thì chư Phật ở ngay trước mặt.

Lại nói:

- Thấy sắc là thấy tâm, nhưng mà gọi cái gì là tâm đây? Tướng sơn hà đại địa, vạn tượng sum la, xanh vàng đỏ trắng, trai gái, là tâm

hay chẳng phải tâm? Nếu là tâm thì tại sao lại thành vật tượng vậy? Nếu không phải là tâm, sao lại nói thấy sắc là thấy tâm?! Có lãnh hội không vậy? Chỉ vì mê đó mà thành điên đảo, mọi thứ chẳng đồng. Nơi chẳng giống khác cưỡng ép thành giống khác. Như nay đây hãy trực tiếp mà nhận lấy, đốn khoát bản tâm, hạo nhiên không một vật nào có thể làm thấy nghe. Nếu rời tâm thì chẳng cầu giải thoát. Người xưa gọi đó là mê sóng mà tìm nguồn, rốt lại chẳng hiểu ngộ.

Hỏi:

- Căn trần đều dứt thế sao sự lý chẳng sáng tỏ?

Sư nói;

- Sự lý cứ để đó, gọi cái gì là căn trần đều dứt?

Hỏi:

- Thế nào là đệ nhất nghĩa của Quán Âm?

Sư nói:

- Lầm.

Hỏi:

- Vô minh thật tánh tức Phật tánh. Thế nào là Phật tánh?

Sư nói:

- Gọi cái gì là vô minh?

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nối:

- Phô bày xưa nay.

Hỏi:

- Chẳng hỏi chẳng đáp thì thế nào?

Sư nói:

- Nói mớ để mà làm gì?

Hỏi:

- Thế nào là Phật pháp trong ngọn núi, ven núi?

Sư nói:

- Dùng ngọn núi, ven núi để làm gì?

Hỏi:

- Thế nào là Ngưu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín?

Sư đáp:

- Non xanh, nước biếc.

Lại hỏi:

- Sau khi gặp rồi thì thế nào?

Sư đáp:

- Nước biếc, non xanh.

Sư hỏi ông tăng:

- Ông lãnh hội Phật pháp không?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư hỏi:

- Ông đúng là không lãnh hội?

Tăng đáp:

- Đúng vậy.

Sư nói:

- Hãy tạm lui ra, đợi lúc khác hãy đến. Ông tăng ấy tạm biệt.

Sư nói:

- Không phải đạo lý đó.

Tăng hỏi:

- Thế nào là Ma-ha Bát-nhã ?

Sư đáp:

- Tuyết rơi bời bời.

Tăng không lời đối đáp. Sư hỏi:

- Lãnh hội không?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư bèn nói tụng rằng:

Nguyên văn:

摩 訶 船 若

非 取 非 捨

若 人 不 會
风 寒 雪 下

Phiên âm:

Ma-ha Bát-nhã
Phi thủ phi xả
Nhược nhân bất hội
Phong hàn tuyết hạ

Tạm dịch:

Ma-ha Bát-nhã
Không thủ không xả
Nếu người không biết
Trời lạnh tuyết hạ.

THIỀN SƯ HUYỀN TẮC viện BÁO ÂN KIM LĂNG

PHÁP TỰ ĐỜI THÚ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Vệ Nam Hoạt Châu. Ban sơ, sư hỏi Thanh Phong (Bản đời Nguyên nói 'có bản chép là Bạch Triệu'):

- Thế nào là Phật? (Bản đời Nguyên nói có bản chép là 'Thế nào là tự kỷ?')

Thanh Phong đáp:

- Đồng tử Bính Đinh (thần Lửa), (bỏ lửng đoạn 'lại đi xin lửa')

Sư được lời ấy, chiếp lấy nơi tâm. Kịp khi sư tham yết Tịnh Tuệ Văn Ích, Tịnh Tuệ hỏi chỗ sở ngộ huyền chỉ, sư đáp rằng:

- Bính Đinh là thần lửa mà đi xin lửa, cũng giống như Huyền Tắc đem Phật của mình đi hỏi Phật vậy.

Tịnh Tuệ nói:

- Tha cho đây, nguyên lai là lãnh hội lầm.

Sư tuy mong được khai phát, nhưng vẫn còn do dự ôm ấp trong lòng, nên lui ra suy nghĩ đến mỏi mệt cũng không sáng tỏ huyền lý, bèn đầu thành thưa hỏi nữa. Tịnh Tuệ nói:

- Ông hỏi đi, ta sẽ nói cho nghe.

Sư liền hỏi:

- Thế nào là Phật?

Tịnh Tuệ nói:

- Bính Đinh đồng tử lại đi xin lửa.

Sư khoát nhiên biết lối về.

Về sau, sư trụ viện Báo Ân, thượng đường nhìn đại chúng nói:

- Đúng là một thoại đầu, chỉ tiếc là không người biết hỏi đến, cho nên mới nhọc lòng người xưa ba phen réo gọi. Các vị tức chẳng nhọc họ réo gọi. Điều đó bỏ qua một bên, ý người xưa thế nào, có nói được không? Ngàn Phật xuất thế tức chẳng thêm một mảy may. Sáu nẻo luân hồi cũng không giảm một mảy may. Hiện ra rõ ràng, chẳng chút đầu sợi tơ che chẹn. Người xưa nói: 'Nếu có chút mảy may nào là trần'. Như nay đây vật tượng sừng sững làm sao tiêu khiển được. Nếu các vị nơi đó mà không tiêu khiển được, liền là cảnh giới phàm phu. Nhưng cũng đừng có hiềm lời lẽ chất phác, ngay thật, mà cũng đừng hiềm lời lẽ của Tổ sư. Vì sao vậy? Nghe nói đến Tổ Phật liền cho là siêu việt. Nếu mà lãnh hội như thế, thì là rất không dính dáng gì cả. Cũng nên xem xét tử tế cẩn thận. Há chẳng thấy bậc cổ đức cuối cùng thoát ly sanh tử mà cũng chẳng bỏ ra công phu xuống tóc, cắt móng tay, như nay đây nhìn xem rất khó tiếp nối.

Hỏi:

- Rõ rành thấy Phật tánh, thế nào là Phật tánh?

Sư nói:

- Không muốn nói liền.

Hỏi:

- Thế nào Kim cương Đại sĩ?

Sư nói:

- Ông thấy chưa vậy?

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỗ bí ẩn, huyền diệu của chư Thánh?

Sư đáp:

- Nên lãnh hội tự kỷ của ông đi.

Lại hỏi:

- Thế nào là chỗ bí ẩn, huyền diệu của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Đợi chừng nào ông lãnh hội sẽ rõ.

Sư nói với đại chúng:

- Các vị thượng tọa đều có đủ mặt trăng tròn đầy, mọi người đều cất giữ trân bảo vô giá. Chỉ vì mặt trăng tròn sáng bị khuất sau đám mây, cho nên tuy sáng rõ mà không soi chiếu. Trí tuệ bị che khuất bởi mê vọng, cho nên tuy chân thật mà không được thông linh. Chẳng có chuyện gì, đại chúng đứng đã lâu rồi.

Hỏi:

- Thế nào là bất động tôn?

Sư nói:

- Bay liệng vù vù.

Hỏi:

- Thế nào là một câu rành rẽ?

Sư nói:

- Đối với ông lại khó khăn gì?

Nói:

- Nói như thế có phải là đúng không vậy?

Sư nói:

- Chẳng đúng lại có gì khó.

Nói:

- Lãnh hội sâu sắc lời Hòa thượng nói như thế.

Sư nói:

- Ông nói ta nói thế nào?

Hỏi:

- Tăng qua đời đi về đâu?

Sư nói:

- Đợi ông sanh ra mới nói.

Nói:

- Chủ khách lịch nhiên.

Sư nói:

- Ông lập tức thấy ông tăng qua đời.

Hỏi:

- Thế nào là bổn lai tâm của kẻ học này?

Sư hỏi:

- Ông có từng nới tới chưa vậy?

Hỏi:

- Nếu mà hỏi tới thì phải thể hội thế nào?

Sư nói:

- Đợi ông hỏi mới được.

Nói:

- Trong Giáo có nói: ‘Cây có thể sanh trái màu pha lê', xin hỏi ai là người được ăn?

Sư nói:

- Cây từ đâu lại?

Nói:

- Học nhân có phần.

Sư nói:

- Bỏ qua tám muôn bốn ngàn.

Có người hỏi:

- Thế nào là không dời đổi biến thiên?

Sư đáp:

- Sông ngòi tuôn chảy, mặt trời mặt trăng lặn mọc tiếp nối.

Hỏi:

- Chỗ huyền yếu trong Tông thừa, thỉnh sư một lời.

Sư hỏi:

- Ông đi hành cước trong bao lâu vậy?

Tăng nói:

- Chưa từng gặp bạn bè.

Sư nói:

- Ngủ gật ít nhiều đấy.

Phần phụ lục:

Sư tham yết Thiền sư Thanh Phong hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Thanh Phong đáp:

- Thần lửa Bính Đinh mà đi xin lửa.

Về sau, sư yết kiến Pháp Nhãn Văn Ích, Pháp Nhãn hỏi:

- Từ đâu lại?

Sư đáp:

- Từ chỗ Thiền sư Thanh Phong lại.

Văn Ích hỏi:

- Thanh Phong có lời lẽ gì?

Sư bèn kể lại đầu đuôi lúc trước. Pháp Nhãn hỏi:

- Thượng tọa lãnh hội thế nào?

Sư đáp:

- Bính Đinh vốn thuộc lửa mà còn đi tìm lửa, dụ cho dùng tự kỷ để tìm cầu tự kỷ.

Pháp Nhãn hỏi:

- Lãnh hội như thế làm sao đúng!

Sư nói:

- Con thì lãnh hội như thế, chẳng hay Hòa thượng thì thế nào?

Pháp Nhãn nói:

- Ông hỏi đi, ta sẽ nói cho.

Sư hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Pháp Nhãn đáp:

- Thần lửa Bính Đinh đi xin lửa.

Sư vừa nghe tức thời lãnh ngộ.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 16)

HUYỀN GIÁC ĐẠO SƯ HÀNH NGÔN

đạo tràng BÁO TỪ KIM LĂNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Tấn Giang Tuyền Châu, đắc pháp với Thiền sư Tịnh Tuệ (Pháp Nhãn Văn Ích). Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Phàm người đi hành cước, tham yết bậc thiện tri thức, tới mỗi tùng lâm, buông bình bát xuống, có thể nói là đã thi hành đạo Bồ-tát, coi như mọi việc đã xong, hà cớ đến trong đây cử luận chân như, Niết-bàn. Đó là câu nói không phải lúc. Nhưng mà người xưa có lời: 'Thí như đãi cát tìm vàng. Cát sỏi nếu đã gạt bỏ thì vàng ròng tự hiện ra, liền gọi đó là thường trụ thế gian, cụ túc tăng bảo'. Lại cũng như một vị mưa, một cuộc đất, sanh sôi muôn vật, lớn nhỏ chẳng đồng nhau, ngọt cay khác nhau. Không thể nói đất và mưa có tên gọi lớn nhỏ, cho nên nói vuông là hiện vuông; nói tròn là hiện tròn. Tại sao vậy? Pháp nhĩ không lệch, thẳng, tùy tướng mà ứng hiện, gọi là đối hiện sắc thân. Có còn thấy chăng? Nếu mà không thấy thì đừng có ngồi lê đôi mách.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Câu hỏi này không ứng đương. (Không phải lúc)

Hỏi:

- Ngồi phải trái làm sao hiệp với bổn lai nhân?

Sư nói:

- Ông ngồi thế nào vậy?

Quốc chúa Giang Nam vừa mới cất đại đạo tràng Báo Từ mệnh sư đại xiển Tông pháp, tụ hội có hơn 2.000 đại chúng riêng ban tặng sư hiệu Đạo Sư.

Sư nói với chúng rằng:

- Hôm nay, bậc anh tài hiền sĩ cùng tụ hội, hải chúng đồng trăn (1), thực do y thú hướng của pháp Phật, chẳng gì không cụ bị. Nếu đúng là bậc anh giám, không cần đợi lời lẽ. Nhưng mà lời lẽ vốn là không thì lấy gì mà im lặng? Do đó mà sum la vạn tượng, nguồn lớn của chư Phật, hiển minh thì hải ấn quang trừng (2), còn nếu mờ mịt

thì tình mê tự hoặc loạn. Nếu chẳng phải là bậc Bồ-tát thông tâm, cao nhân dật cách, thì làm sao trong chư trần phát dương diệu cực, nắm buông vạn tượng, thả nắm sum la đáng sanh chẳng sanh, ứng diệt chẳng diệt, sanh diệt dứt hẳn, mới gọi là chân thường. Nói giả tức hình ảnh tản ra khắp ngàn đường, nói thật tức trông không chẳng có dấu tích, há có thể lấy có không sanh diệt mà tính toán sao?

Chú:

(1) Trăn là tụ tập đông dầy.

(2)Hải ấn, Skt là Sàgaraudrà, còn gọi là Hải ấn định, Hải ấn Tam-ma-địa, đại hải ấn Tam-muội. Nguyên Thế Tôn trước khi thuyết pháp đều nhập đại định để tư duy pháp nghĩa, cùng thẩm tra căn cơ, như thuyết kinh Pháp Hoa thì nhập vô Nghĩa Xứ Tam-muội, thuyết kinh Bát-nhã thì nhập Đẳng trì vương Tam-muội v.v...

Hỏi:

- Quốc vương tái thỉnh ấy là đặc biệt tiến cử tiên triều. Hòa thượng hôm nay cử xướng thế nào?

Sư nói:

- Ông không phải là người hỏi kẻ tái cử xướng.

Hỏi:

- Thế nào là trên trời, dưới thế không qua khỏi cái đó?

Sư nói:

- Không dính dáng gì.

Nói:

- Xa xôi đến đầu bôn nơi cửa sư, thỉnh sư tiếp dẫn.

Sư nói:

- Hãy theo chỗ cũ đi!

THIỀN SƯ ĐẠT QUAN TRÍ QUÂN

đạo tràng TỊNH ĐỨC KIM LĂNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư họ Vương, người phủ Hà Trung, tuổi còn thơ đã rời cõi tục, nương theo đại sư Cảo ở chùa Phổ Cứu mà xuất gia, tròn năm 21 tuổi thọ giới cụ túc, rồi mới đi du phương, tham yết Tu sơn chủ Long Tê Phủ Châu, hầu thầy rất lâu mà cơ duyên chưa khế hiệp. Sau đó, đến tham yết Thiền sư Tịnh Tuệ ở đạo tràng Báo Ân Kim Lăng, lãnh ngộ huyền chỉ. Về sau, sư trụ chùa Thê Hiền Lô Sơn.

Sư thượng đường nói với đại chúng rằng:

- Cửa phương tiện của chư Thánh từ trước đâu có ít. Đại để chỉ cần các nhân giả (1) có chỗ thấy. Nhưng tuy là chưa thấy, cũng chẳng sai khác một mảy may nào. Các nhân giả cũng chưa từng làm sai trái một mảy may nào. Tại sao vậy? Rực rỡ hiển lộ, như nay đây liền hội thủ, mà chẳng hao một mảy may khí lực. Có tỉnh yếu không vậy? Cho dù nói Tỳ Lô có sư, Pháp thân có chủ, ấy chỉ là ngưỡng dương đối cơ thi thiết. Các vị nhân giả làm sao biết đạo lý đối đáp. Mà cho dù có lãnh hội, cũng đừng hiềm lời của Phật, đừng trọng Tổ sư, mà phải ngay đó tự sáng mắt của mình mới được.

Chú (1): Thiền sư khi xưng hô với tăng chúng thường dùng chữ nhân giả, đạo giả, đạo lưu.

Tăng hỏi:

- Thế nào là lời nói đích thật?

Sư nói:

- Nói cái gì?

Hỏi:

- Bời bời tìm không thấy thì thế nào?

Sưhôi:

- Tìm không được cái gì?

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói;

- Dùng ý Tổ sư để mà làm gì?

Hỏi:

- Hôm nay trình điềm xa, chánh ý vì ai mà lại?

Sư nói:

- Đại chúng đều thấy ông hỏi.

Năm Càn Đức thứ ba, Quốc chúa Giang Nam ngưỡng mộ đạo hóa của sư, nơi Bắc Uyển xây cất đạo tràng to lớn gọi là Tịnh Đức, mời thỉnh sư trụ, ban hiệu Đại Thiền Sư. Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Phàm muốn mộ đạo phải là hạng căn khí thượng thượng, mới khinh suất được. Bậc trung hạ không dễ thừa đương (1). Tại sao vậy? Phật pháp không phải cảnh giới của Tâm - ý - thức.

Này chư thượng tọa! Đừng có quanh quẹo không ngay thẳng như thế. Người xưa nói: 'Mắt Sa-môn định thế giới, che phủ đất trời, bời bời chẳng rỉ giọt mảy may nào'. Do đó mà chư Phật khen ngợi. Khen ngợi không đầy đủ. Tỉ dụ không đầy đủ. Nói chư thượng tọa uy quang rực rỡ, phô bày xưa nay. May mà có thói nhà như thế, tại làm sao lại không tiếp nối? Tại làm sao mà tự cho mình ti tiện? Luống nhận ân cần của thầy Tổ, chẳng hiểu ngộ được. Chỉ vì như thế cho nên chư Phật phải xuất hiện trên cõi thế. Chỉ vì như thế cho nên chư Phật xướng nhập Niết-bàn. Chỉ vì như thế mà Tổ sư đặc địa từ Tây lại.

Tăng hỏi:

- Chư Thánh đều vào pháp môn không hai (Bất nhị pháp môn). Thế nào là pháp môn chẳng hai?

Sư nói:

- Cứ thế mà vào.

Nói:

- Nếu như thế thì xưa nay đồng một thứ vậy?

Sư nói:

- Ông nói nơi nào là đồng?

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Hãy hỏi đi!

Nói :

- Nếu thế thì kẻ học này lễ bái vậy.

Sư nói:

- Ông làm sao lãnh hội được.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Thế nào là chẳng phải Phật?

Sư lại nói với chúng rằng:

- Ta không thể dấn thân hang động, cũng không diệt tung tích ở chốn chợ búa mà chỉ vào ra cung đình làm phiền quốc chúa, ấy là lỗi của ta vậy. Bèn lắm phen từ giã xin về núi xưa. Quốc chúa ban cho chùa Thê Huyền ở ngọn Ngũ Phong. Ngày 17 tháng 8 năm Khai Bảo thứ hai, sư ngồi im qua đời, thọ 64 tuổi, tuổi lạp 44.

QUỐC SƯ TUỆ CỰ núi ĐẠO PHONG CAO LY

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Ban sơ, sư phát cơ tại tịnh thất của Tịnh Tuệ. Quốc chúa Cao Ly ngưỡng mộ sai sứ đến thỉnh mời. Sư bèn quay về cố thổ. Quốc chúa nhận tâm quyết nên đối đãi càng thêm trọng hậu. Ngày nọ, thỉnh sư nhập vương phủ thượng đường, sư chỉ lầu Uy Phụng nói:

- Lầu Uy Phụng vì chư thượng tọa mà đã cử dương rồi, chư thượng tọa có lãnh hội không? Nếu như lãnh hội thì là lãnh hội thế nào? Còn nói nếu không lãnh hội lầu Uy Phụng thì tại sao mà không lãnh hội? Tạm biệt!

Ngôn giáo của sư chưa trải khắp Trung Quoc mà cũng không biết cuối đời sư thế nào.

THIỀN SƯ PHÁP ĐĂNG THÁI KHÂM THANH LƯƠNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Ngụy Phủ, sanh ra là đã biết đạo, biện tài vô ngại, vào trượng thất của Tịnh Tuệ, sau đó hải chúng qui mộ, đều cho sư là bậc thầy dạy kiệt xuất. Ban sơ, sư nhận lời thỉnh cầu trụ viện Song Lâm, núi U Cốc.

Sư thượng đường chưa thăng tòa nói:

- Núi này các đời trước đây một hai vị tôn túc đã thuyết pháp rồi. Pháp tòa cao rộng này, kẻ bất tài nào dám leo lên. Xưa bậc cổ đức có nói: 'Lễ bái Đức Như Lai Tu Di Đăng, rồi mới có thể ngồi'. Hãy nói xem Đức Như Lai Tu Di Đăng nay ở chốn nào? Đại chúng có cần gặp không? Đồng lượt lễ bái nhé.

Nói xong bước lên tòa, lặng thinh hồi lâu nói:

- Đại chúng chỉ như thế, còn có chỗ lãnh hội không?

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Song Lâm?

Sư nói:

- Vẽ cũng không thành.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Hãy lui ra.

Lại nói:

- Cảnh còn chưa hiểu biết lại đi dò hỏi người.

Hỏi:

- Một vị Phật xuất thế, chấn động cả đất trời. Hòa thượng xuất thế động nơi nào?

Sư nói:

- Thấy chấn động nơi nào?

Nói:

- Ngặt cái chẳng hiểu nay thì thế nào?

Sư nói:

- Hôm nay có chuyện gì?

Có ông tăng bước ra lễ bái, sư nói:

- Này đạo giả! Lúc trước cám ơn ông thỉnh ta. Đem cái gì tặng cho ông thì tốt?

Tăng đang suy nghĩ định hỏi, sư nói:

- Tưởng đâu quen biết, nào dè lạ huơ.

Hỏi:

- Thế nào là ý mật mật của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Khổ.

Nói:

- Một vị Phật xuất thế phổ nhuận quần sanh, Hòa thượng xuất thế là vì ai vậy?

Sư nói:

- Chẳng phải là không có đạo lý gì.

Chú: Nguyên văn 'Bất đồ nhiên'. Đồ nhiên là chẳng có đạo lý gì.

Nói:

- Nếu thế thì đại chúng có chỗ nhờ cậy.

Sư nói:

- Hà tất như thế.

Sư nói với chúng rằng:

- Hãy trụ cho được. Đứng lâu rồi. Này các quan nhân và đại chúng! Hôm nay mời thỉnh cẩn trọng. Cái công đức thù thắng nay lấy gì mà tỉ dụ cho đủ. Cho nên mới nói: Người chưa liễu ngộ mà nghe một lời. Chỉ cái đó nay đây ai là người mở miệng?

Sư liền bước xuống tòa đứng, chống gậy mà nói với đại chúng rằng:

- Có lãnh hội không vậy? Thiên long tịch thính mà mưa hoa. Đừng có làm Tu-bồ-đề mang bức tranh đi, mà chỉ nên tín thọ phụng hành.

Sư kế đó trụ viện Hộ Quốc ở Thượng Lam, tăng hỏi:

- Mười phương đều đánh trống, mười nơi nghe một lượt. Thế nào là nghe?

Sư nói:

- Ông từ phương nào tới vậy?

Hỏi:

- Thiện hành đạo Bồ-tát, chẳng nhiễm chư pháp tướng, thế nào là đạo Bồ-tát?

Sư nói:

- Chư pháp tướng.

Hỏi:

- Thế nào được chẳng nhiễm?

Sư nói:

- Nhiễm trước ở chỗ nào?

Hỏi:

- Không bao lâu nữa mở trường thi tuyển. Có cho kẻ học này dự tuyển không?

Sư nói:

- Ông là kẻ bị điểm nơi trán.

Chú: Theo truyền thuyết hằng năm đến mùa nước nổi, cá chép đua nhau đến thác Long (Vũ) Môn để nhảy qua. Con nào nhảy khỏi thác thì biến thành rồng, còn con nào nhảy không qua thì bị điểm một nét trên trán để đánh dấu sự thất bại. Thiền tông dàng thuật ngữ 'Điểm trên trán' để chỉ người học Thiền mà chưa ngộ.

Sư lại nói:

- Ông là người dự khoa mục nào?

Hỏi:

- Thế nào là phô diễn nghĩa đại pháp?

Sư nói:

- Ta phô diễn không bằng ông phô diễn.

Sư kế đó nữa trụ viện Long Môn Kim Lăng, thượng đường lên pháp tòa, duy-na đánh chùy nói:

- Tiệc pháp đầy bậc Thiền giả kiệt xuất, xin quán sát đệ nhất nghĩa.

Sư nói:

- Duy-na là đệ nhị nghĩa đấy. Trưởng lão tức nay là đệ mấy nghĩa?

Sư lại nâng vạt áo lên nói với đại chúng:

- Lãnh hội không? Này đại chúng! Đó là núi hô, vũ đạo, đừng có nói 500 đời trước ta là nhạc chủ. Nếu có nghi tình, xin hãy nêu ra.

Lúc ấy, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là chánh Tông của chư Phật?

Sư nói:

- Vậy chứ ông là Tông nào?

Hỏi:

- Thế nào?

Sư nói:

- Thế nào tức chẳng lãnh hội.

Hỏi:

- Một khúc Thượng Lam sư đích thân cử xướng. Hôm nay Long Quang chuyện như thế nào?

Sư nói:

- Chẳng để đương, tức tìm nơi khác đi.

Chú: 'Để đương' là xác đáng, chính đáng, hay ho.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Hãy hỏi tiểu ý sẽ lòi ra đại ý của ông.

Sư về sau vào Kim Lăng trụ đại đạo tràng Thanh Lương, thượng đường, lên tòa, tăng vừa bước ra hỏi, sư nói:

- Ông tăng này trước hơn hết bước ra vì đại chúng đã đáp xong ơn sâu của Quốc chúa.

Tăng hỏi:

- Quốc chúa thỉnh mệnh, Tổ tịch trùng khai, học nhân bước ra thỉnh sư chỉ thẳng nguồn tâm.

Sư nói:

- Bước ra đây thì bây giờ lui vào đi.

Hỏi:

- Pháp Nhãn một ngọn đèn phân chiếu khắp thiên hạ. Hòa thượng một ngọn đèn phân phó cho ai?

Sư nói:

- Pháp Nhãn ở nơi nào mà phân chiếu?

Giang Nam Quốc chúa lúc làm Trịnh Vương, thọ tâm pháp nơi cửa Tịnh Tuệ. Kịp sau khi Tịnh Tuệ nhập diệt, từng hỏi sư rằng:

- Tiên sư có công án nào chưa liễu ngộ?

Sư đáp:

- Phân chiết ra.

Lại ngày khác, Quốc chúa hỏi:

- Thừa nghe Trưởng lão nơi tiên sư được nghe chuyện kỳ đặc phải không?

Sư làm thế như đứng dậy. Quốc chúa nói:

- Hãy ngồi xuống.

Sư nói với đại chúng:

- Pháp tịch của tiên sư 500 người, nay chỉ có chừng mười mấy ngượi ở các nơi làm người đứng đầu. Các vị nói xem phải chăng có chỗ chỉ nhầm đường cho người ta? Nếu chỉ lầm thì khiến họ phải vào nước, vào lửa, rơi hầm, sẩy hang (1). Nhưng mà người xưa lại nói: 'Nếu ta hướng về núi đao, núi đao tự gãy vụn. Nếu ta hướng vạc dầu sôi, vạc dầu sôi tự tắt nguội'. Vậy làm thế nào thương lượng đây? Lời lẽ vốn quen thuộc, nhưng hỏi han lại thành ra xa lạ. Tại sao vậy? Chỉ nhân vì cách rời lâu ngày. Này chư thương tọa! Chỉ cần lãnh hội thì mình đi đến đâu mà không được. Có người đi không được là do chư căn của các nhãn, chư pháp của các sắc. Chư pháp thôi bỏ qua bên không nói tới, các vị thượng tọa mở mắt thấy cái gì? Thế cho nên mới nói: Chẳng thấy một pháp nào, ấy là Như Lai, có thể gọi là Quán Tự Tại. Tạm biệt!

Chú (1): Nguyên văn là 'Lạc khanh, lạc tiệm' là rơi hầm, sẩy hào, nhưng ngữ khí Việt Nam ta thường nói 'rơi hầm, sẩy hang'.

Sư tháng 6 năm Khai Bảo thứ bảy nhuốm bệnh, nói với chúng rằng:

- Lão tăng nằm bệnh, nhưng vẫn gượng cùng các ông gặp nhau. Như nay đây tùy nơi mà thành đạo tràng, tự nhiên là hóa thành. Hỏi tại sao mà là hóa thành? Há không nghe bậc đạo sư xưa nói: 'Bảo sở không xa, chỉ cần đi tới'. Kịp khi đến chỗ thành, lại nói do mình hóa

ra (dẫn kinh Pháp Hoa, phẩm 'Hóa Thành Dụ'). Nay đây mọi người các ông thử nói đạo lý xem nào. Là Thiền Như Lai hay là Thiền Tổ sư? Có xác định được không vậy? Các ông tuy là kẻ sanh sau, cũng phải biết Quốc chúa đáng kính mộ của chúng ta, phàm nơi cuộc đất nào đẹp đẽ cũng xây dựng một đạo tràng, việc tu bổ không hề khiếm khuyết. Chỉ cần các vị mở miệng. Nhưng mà nay đây không biết cái nào là miệng của các vị? Làm sao mà đáp đền được bốn ân, ba có (1). Muốn được lãnh hội chăng? Chỉ cần thức khẩu, tức chẳng có lỗi lầm. Nhân các ông có ngã nên nay hỏa phong tương bức, khứ trụ là đạo thường. Lão tăng trụ trì nơi đây hơn một kỷ, luôn được Quốc chúa trợ phát, cho đến muôn ngàn đàn việt cùng đạo lữ mười phương, trong chùa thì chủ sự tiểu sư đều trọn tấm lòng son đối với ta, im lìm mà khó nói. Hoặc kẻ cư tang mang vải gai, mặc vải thưa, đó là thuận thế tục, nhưng đối với đạo thì vi phạm. Hãy nói xem thuận đúng hay nghịch đúng. Nhưng nếu thuận đạo ta thì chẳng điên đảo. Di hài của ta thì tại Nam sơn hai bên phải trái của phần mộ Hòa thượng Đại Trí Tạng xin một nấm mồ, thăng trầm kiểu nhiên, chẳng luân hóa. Hãy cố gắng, cố gắng! Tạm biệt!

Đến kỳ ngày 24, ngồi yên mà qua đời.

Chú (1): Bốn ơn gồm ơn cha mẹ sanh thành, ơn chúng sinh, ơn quốc vương thủy thổ và ơn Tam Bảo. Ba có, tức Tam hữu, là Thiện thành hữu, Tín đắc hữu và Biến dị hữu.

Phần phụ lục:

Về sau, sư trụ viện Long Quang ở Kim Lăng. Lúc thượng đường, tăng duy-na đánh kẻng hô lớn:

- Tiệc pháp đầy Thiền sư kiệt xuất, nên quán sát đệ nhất nghĩa.

Sư nói:

- Duy na đã rơi vào đệ nhị nghĩa rồi. Như nay trưởng lão là đệ mấy nghĩa?

Đoạn đưa tay áo rộng lên nói:

- Lãnh hội không? Này đại chúng! Đây là tay múa, chân nhảy, nhưng đừng có nói 500 năm trước ta từng làm quan dạy vũ nhạc nhé. Như có chi nghi hoặc, xin cứ đề xuất ra.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyên 10)

***

Về sau, sư trụ trì chùa lớn Thanh Lương (1). Lúc thượng đường có ông tăng bước ra lễ bái, sư nói:

- Vị tăng này bước ra sớm nhất, thay mặt cho tăng chúng đáp tạ ơn sâu của quốc quân.

Tăng nói:

- Quốc chúa đích thân căn dặn, pháp tịch của Tổ sư (Pháp Nhãn Văn Ích) trùng khai, kẻ học này bước ra thỉnh lão sư chỉ rõ nguồn tâm.

Sư nói:

- Bước tới rồi thì hãy tháo lui.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 10)

Chú (1): Sư trụ chùa lớn Thanh Lương là do Nam Đường Quốc Quân thỉnh mời, chùa này trước đây là do Thiền sư Văn Ích trụ trì.

***

Tăng nói:

- Một cây đèn của Pháp Nhãn phân chiếu khắp thiên hạ. Cây đèn của Hòa thượng phân truyền cho ai?

Sư hỏi lại:

- Pháp Nhãn phân chiếu tại chỗ nào?

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 10)

***

Sư nói:

- Ta những tưởng trụ tại núi sâu, che giấu ngu độn, hưu dưỡng thân bệnh qua ngày. Nhưng ngặt nỗi tiên sư để lại công án chưa từng đúc kết, nên phải xuất đầu, lộ diện đúc kết cho tiên sư.

Lúc đó, có ông tăng bước ra hỏi:

- Thế nào là công án mà tiên sư chưa từng đúc kết?

Sư liền đánh mắng ông ta, nói:

- Tổ tông chưa có liễu kết, tai họa liên lụy đến con cháu.

Tăng lại hỏi:

- Lầm lẫn ở chỗ nào?

Sư đáp:

- Sai lầm ở ta, liên lụy đến ông.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 10)

THIỀN SƯ THIỆN NHAM chùa BẢO THÁP CHÂN THÂN HÀNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Ung Châu, họ Lưu, bảy tuổi nương Thiền sư Cao An mà xuất gia. Năm 18 tuổi, sư thọ cụ túc giới với Luật sư Hoài Huy. Kế sư đi du phương, cùng với Quốc sư Thiều ở Thiên Thai thọ ký ở Lâm Xuyên, về sau nơi chùa Thủy Tâm ở Chiết Hữu (Chiết Tây) quải tích án tịch. Sau dừng ngụ núi Hoa Sơn Việt Châu. Sau sư tiếp tục vào viện Thượng Phương Tịnh chùa Cư Tháp. Ngô Việt vương mệnh sư khai pháp, ban hiệu là Thiền sư Thường Chiếu Đại Trí Liễu Không.

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Sơn tăng ta vốn ít tri kiến, nguyên quen an nhàn, phóng dật niệm kinh chờ chết, há dám nghĩ đến việc hôm nay đại vương cần trọng, nhọc công khuyên mời. Sơn tăng ta bắt chước chư phương tôn túc, thi trương tiệc pháp. Do đại vương tha thiết mời mọc, vả cũng chỉ nhắm làm cho chư nhân giả sáng lòng, ngoài chuyện này ra thì không có đạo lý nào khác.

Này chư nhân giả! Có sáng lòng (minh tâm) chưa vậy? Há có phải lúc lời lẽ nói cười, lúc ngưng nhiên im lặng, lúc tham tầm tri thức, lúc cùng bạn đạo thương lượng, lúc xem non, ngoạn nước, lúc tai mắt tuyệt đối, là tâm của các vị chăng? Như trên vừa lý giải là trọn ma mị sở nhiếp, há gọi đó là minh tâm. Riêng có một loại người rời thân bên trong để vọng tưởng bên ngoài, riêng nhận khắp mười phương thế giới, nhận mặt trời, mặt trăng, bao trùm thái hư cho đó là bổn lai chân tâm. Đó cũng là tính toán của ngoại đạo, chớ chẳng phải minh tâm.

Này chư nhân giả! Có cần lãnh hội không? Tâm chẳng phải mà cũng chẳng là không phải. Các vị suy nghĩ định chấp nhận tâm, chuyện đó được không vậy?

Hỏi:

- Lục hiệp gạn trong thì thế nào?

Chú: Lục hiệp, còn gọi là Lục hòa hiệp, ý cho lục căn và lục trần tương hiệp, tức nhãn cùng sắc hiệp, nhĩ cùng thanh hiệp, tị cùng hương hiệp, thiệt cùng vị hiệp, thân cùng với xúc hiệp, ý cùng pháp hiệp.

Sư nói:

- Trong đại chúng, ai là người tin ông đâu?

Hỏi:

- Thấy trăng rồi phải quên ngón tay là thế nào?

Sư nói:

- Chẳng phải thấy trăng.

Hỏi:

- Há có thể nhận ngón tay là mặt trăng sao?

Sư nói:

- Ông tham học bao lâu rồi vậy?

Sư vào tháng 7 năm Khai Bảo thứ tư nhuốm bệnh, nói với các môn nhân rằng:

- Chư hành vô thường là tướng thường trụ.

Nói xong ngồi kiết già mà qua đời, thọ 73, thọ lạp 55.

THIỀN SƯ TUỆ TẾ PHÁP AN viện BÁO ÂN KIM LĂNG

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Thái Hòa, ấn tâm nơi cửa pháp Văn Ích. Ban sơ, sư trụ viện Sùng Thọ, Tào Sơn Phủ Châu, làm trụ thế đời thứ tư.

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Biết ảo liền rời, chẳng làm phương tiện. Rời ảo là giác, cũng chẳng thứ bậc. Này chư thượng tọa! Nên hiểu thế nào là chẳng tác

phương tiện, lại cũng chẳng thứ bậc từ từ? Ý người xưa ở tại nơi nào? Nếu lãnh hội được thì chư Phật thường hiện tiền. Nếu không lãnh hội đừng tìm trong kinh Viên Giác. Này, Phật pháp từ xưa đến nay chưa từng không hiện tiền. Này các vị thượng tọa! Trong 12 thời thìn đều nên phụng thừa uy quang này. Nên cụ bị đủ đại tín căn gánh vác mới được. Chẳng nghe Phật khen người dũng mãnh lanh lợi có thể làm đồ dùng. Mà cũng chẳng khen thưởng y từ lâu giỏi tu Tịnh nghiệp. Chỉ cần giống như tên đồ tể Quảng Ngạch hung dữ, buông bỏ dao xuống là chứng quả A La Hán tức thì. Phải nên như thế mới được. Do đó mà Trưởng giả mới nói: 'Như đem cương vị Phạm cho thẳng kẻ phàm dung'.

Tăng hỏi:

- Đại chúng nếu đã lâm pháp hội, thỉnh sư chẳng dè sẻn huyền trong câu.

Sư nói:

- Có lừa được đại chúng không?

Nói:

- Nếu thế thì toàn ưng câu hỏi này.

Sư nói:

- Không dùng được.

Hỏi:

- Người xưa có nói: 'Mọi pháp đều lấy không sanh làm Tông, thế nào là Tông không sanh?

Sư nói:

- Chỗ hỏi hay đấy.

Nói:

- Trong pháp Phật, thỉnh sư phương tiện.

Sư nói:

- Phương tiện rồi mà.

Hỏi:

- Thế nào là tâm Phật xưa?

Sư nói:

- Sao phải đợi hỏi.

Quốc chúa Giang Nam thỉnh sư vào trụ Báo Ân, ban hiệu là Nhiếp Chúng. Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Hôm nay phụng lệnh Quốc chúa trụ trì viện này để vì chúng diễn pháp. Vừa mới rồi thấy duy-na đánh kẻng xong, cũng tốt ít nhiều, bảo hãy quán sát đệ nhất nghĩa. Vậy thế nào là đệ nhất nghĩa? Nếu trong đây tham cứu được thì ít nhiều tỉnh yếu. Như nay đây riêng nói cái gì mới được? Nhưng thừa ân chỉ của chúa, không thể ngậm tăm miệng lại. Này, chỗ thị yếu của Thiền tông, pháp nhĩ (pháp tự nhiên) thường qui, tròn đầy, sáng láng lộ ra rõ ràng, từ xưa tới nay, cho đến Đạt Ma Tổ sư từ Tây lại, cũng chỉ chứng minh cho các vị, cũng chẳng có pháp nào khả đắc cho người được, chỉ nói trực tiếp là phải liền dạy tức khắc quán thủ. Người xưa tuy nói đứng mà quán thủ, như hôm nay ngồi có quán được không vậy? Có nghi xin cứ hỏi.

Tăng hỏi:

- Tam đức áo khu theo Phật diễn. Một âm huyền lộ thỉnh sư minh.

Sư nói:

- Ông nói có không vậy?

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Báo Ân?

Sư nói:

- Mọi người đều thấy ông hỏi.

Sư vào khoảng niên hiệu Khai Bảo qua đời tại bổn viện (Báo Ân).

THIỀN SƯ KHẾ TRÙ viện SÙNG THỌ PHỦ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Tuyền Châu, thượng đường bước lên tòa, tăng hỏi:

- Bốn chúng đế quán đệ nhất nghĩa, thế nào là đệ nhất nghĩa?

Chú: 'Đế quán' chỉ nương theo tâm trong sáng mà quán chiếu Phật pháp.

Sư nói:

- Can chi mà phải lao nhọc hỏi như thế!

Sư lại nói:

- Đại chúng muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán sát thời tiết, nhân duyên. Thế nào là thời tiết nhân duyên? Này chư thượng tọa! Như nay đây liền tan rã hết. Hãy hỏi coi có chưa vậy? Nêu không thì vì sao mà tan rã hết? Nếu có thì thế nào là đệ nhất nghĩa? Này các vị! Đệ nhất nghĩa hiện thành, cần gì lao nhọc quán sát. Làm thế nào hiển minh được Phật tánh thường chiếu? Nhất thiết pháp thường trụ. Nếu thấy có pháp thường trụ, đó vẫn chưa phải là chân nguyên của pháp. Thế nào là chân nguyên của pháp? Chư thượng tọa! Há chẳng nghe người xưa nói: 'Một người phát chân qui nguyên, mười phương hư không tất đều tiêu hoại'. Còn có một pháp vì ý mà liễu giải không? Người xưa có đại sự nhân duyên, y theo mà phụng hành tức phải, cần chi lao nhọc Trưởng lão nói nhiều. Trong đại chúng có ai là người chưa biết thì hãy hỏi ngay đi.

Tăng hỏi:

- Cây đèn của Tịnh Tuệ cháy sáng Nhử Thủy. Hôm nay đây vương hầu thỉnh mệnh, Thế nào là cây đèn của Tịnh Tuệ?

Sư nói:

- Xin hỏi đi.

Hỏi:

- Người xưa thấy chỗ không bằng nhau, thỉnh sư phương tiện.

Sư nói:

- Người xưa thấy chỗ nào là không bằng nhau?

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Thế nào là Phật?

Nói:

- Làm thế nào lãnh hội?

Sư nói:

- Lãnh hội tức không phải.

Hỏi:

- Đích thực chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại, sư là người thứ mấy tiếp nối?

Sư nói:

- Mỗi năm hễ giữa tháng 8 là Trung thu.

Hỏi:

- Thế nào là một câu Hòa thượng dạy dỗ người?

Sư nói:

- Quán Âm cử, Thượng Lam cử.

Sư qua đời năm Thuần Hóa thứ ba.

THIỀN SƯ THANH TÍCH viện CHÂN NHƯ

núi VÂN CƯ HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Tuyền Châu. Ban sơ, trụ viện Quảng Bình núi Long Tu. Có tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Quảng Bình?

Sư nói:

- Biết qua Quảng Bình.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Thử nghiệm đi.

Kế tiếp, sư trụ núi Vân Cư, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Vân Cư?

Sư nói:

- Ông gọi cái gì là cảnh?

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Mới rồi nói với ông cái gì?

Về sau, sư trụ viện Tây Minh Huyền Châu, có Liêu Thiên sứ vào viện, thấy cúng dường chân tượng (chân dung) Hòa thượng Pháp Nhãn bèn hỏi:

- Phía trước chân tượng cố Hòa thượng là trái gì vậy?

Sư đáp:

- Trái cây giả.

Thiên sứ nói:

- Nếu đã là trái giả, sao lại đem cúng dường chân?

Chú: Liêu Thiên sứ chơi chữ trong câu hỏi, lấy 'giả' đối lại 'chân'.

Sư nói:

- Cũng chỉ cần Thiên sứ biết giả mà thôi.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Dung nhan thật kỳ diệu!

THIỀN SƯ ĐẠO THƯỜNG viện ĐẠI TRÍ

núi BÁCH TRƯỢNG HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư xuất gia tại bổn sơn (núi Bách Trượng), lễ bái Thiền sư Chiếu Minh, sau đó tham yết Tịnh Tuệ, coi ngay là thầy, nên thưa hỏi:

- Ngoại đạo hỏi Phật, chẳng hỏi hữu ngôn, chẳng hỏi vô ngôn, tự ngữ chưa xong.

Tịnh Tuệ nói:

- Dừng, dừng! Ông hãy nghĩ chỗ lặng thinh của Đức Phật mà lãnh hội.

Sư từ đó ngộ nhập. Sau đó, bổn sơn thỉnh sư trụ trì, làm trụ thế đời thứ mười một, học giả tựu về rất đông.

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Nương bảo thặng mà đến thẳng đạo tràng, mỗi ngày làm lao nhọc chư thượng tọa, không thể kéo dài, trời rét, chẳng cần đứng lâu, xin mời quay xe, tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện hành cước của kẻ học này?

Sư nói:

- Bẻ gãy gậy chưa vậy?

Hỏi:

- Người xưa có nói: 'Thích Ca cùng ta đồng tham yết', tham yết người nào?

Sư nói:

- Chỉ có kẻ đồng tham yết mới biết được.

Nói:

- Xin hỏi người ấy làm sao thân cận đây?

Sư nói:

- Như thế là chẳng biết tham yết vậy.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Thường thường hỏi không được.

Hỏi:

- Khúc hát trở về quê xưa làm sao ca được?

Sư nói:

- Dẫu có ca, cũng rơi lại sau ông.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Bách Trượng?

Sư nói:

- Sao mà giống Vân Cư quá.

Hỏi:

- Thế nào là một câu Bách Trượng dạy người?

Sư nói:

- Nếu đến các nơi, đều nên hỏi qua.

Sư lại nói với đại chúng rằng:

- Thật ra không có chuyện gì. Cùng các thượng tọa người người phụng sự Phật, có điều gì nghi mới đến nơi này. Người xưa chỉ nói: ‘Mười phương đồng tụ hội, người người học vô vi. Đó là trường tuyển Phật. Tâm rỗng rang thị đậu trở về’. Tâm rỗng rang là thi đậu. Nhưng làm thế nào biết tâm rỗng rang? Không phải trong đây nhắm mắt ngồi im là tâm rỗng rang. Đó chính là thức ấm, tưởng giải. Các vị thượng tọa có cần tâm rỗng rang không? Ấy phải thức tâm. Cho nên mới nói: Quá khứ là đã qua, vị lai đừng tính tới, ngồi thừ chăng chuyện gì, chưa từng có ai gọi. Dù cho có người gọi đến các vị thượng tọa thì lên tiếng ứng đối với họ là tốt hay không ứng đối là tốt? Nếu ứng đối, ai là người gọi các thượng tọa? Còn nếu không ứng đối thì mình là người chẳng điếc mà! Ba thế thể không, vả cũng chẳng phải khúc gỗ, cho nên người xưa mới nói: Tâm rỗng rang được gặp pháp vương. Có gặp pháp vương không? Ấy chẳng qua là gã tăng bệnh hoạn (Bản Tống - Nguyên chép ‘Lão bệnh tăng’). Lại chẳng phải gã ta tự thay thế sao? Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Ông có ít nhiều chuyện mà chẳng hỏi (lại đi hỏi Phật làm gì).

Tăng cử thuật chuyện có người hỏi Huyền Sa Sư Bị rằng: ‘Ba thừa, mười hai phần giáo tức không hỏi tới, chỉ hỏi thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?’. Huyền Sa nói: ‘Không cần ba thừa, mười hai phần giáo’.

Ông tăng cử thuật ấy không lãnh hội, thỉnh sư nói cho. Sư (Đạo Thường) nói:

- Ông đúng là không lãnh hội à?

Tăng nói:

- Thật tình là không lãnh hội.

Sư thị kệ rằng:

Nguyên văn:

不 要 三 乘 要 祖 宗

三 乘 不 要 與 君 同
君 今 欲 會 通 宗 旨
後 夜 猿 啼 在 亂 峯

Phiên âm:

Bất yếu tam thừa, yếu Tổ tông
Tam thừa bất yếu dữ quân đồng
Quân kim dục hội thông Tông chỉ
Hậu dạ viên đề tại loạn phong

Tạm dịch:

Chẳng khứng ba thừa, khứng Tổ tông
Ba thừa chẳng khứng với ông đồng
Ông nay muốn hiểu thông tông chỉ
Đêm sâu vượn hú chốn sơn phong

Sư vào năm Thuần Hóa thứ hai thị diệt, tháp dựng tại bổn sơn.

THIỀN SƯ THÔNG TUỆ KÍNH TUÂN

chùa BÁT NHÃ núi THIÊN THAI
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Mênh mông sáng rực, từ xưa tới nay, cũng chưa từng có mảy may nào có tướng gián đoạn. Không thời, không tiết, lâu dài ép định các thượng tọa không có chỗ thông khí, cho nên mới nói: Sơn hà đại địa là bậc thiện tri thức của thượng tọa, phóng ánh sáng, rung động đất, đụng đâu cũng hiện lộ, thật chẳng một mảy may pháp nào có thể ngăn cách, như nay đây vì sao mà chẳng lãnh hội, trái lại sanh nghi, chẳng có chuyện chi nữa, không cần đứng lâu.

Tăng hỏi:

- Hoa Ưu Đàm nở mọi người đều thấy. Thói nhà Bát-nhã, xin sư ban một lời.

Sư nói:

- Nếu không nhân thượng tọa hỏi, chưa từng cử thuật lại người.

Tăng nói:

- Nếu thế thì ngọn núi hùng vĩ Bát-nhã há bằng xưa nay?

Sư nói:

- Cũng đừng lãnh hội nhầm chớ.

Hỏi:

- Khi Ngưu Đầu Pháp Dung chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì tại sao trăm chim ngậm hoa?

Sư nói:

- Ông thấy ở đâu vậy?

Hỏi:

- Sau khi gặp rồi thì tại sao chim không còn ngậm hoa?

Sư nói:

- Hãy lãnh thoại đi!

Hỏi:

- Một hội Linh Sơn Ca Diếp đích thân nghe. Xin hỏi một hội hôm nay, ai người được nghe?

Sư nói:

- Ông hãy thử cử thuật lại chuyện Ca Diếp nghe xem nào?

Tăng nói:

- Nếu thế thì Ca Diếp đích thân nghe rồi vậy.

Sư nói:

- Nói loạn xị để mà làm gì.

Sư tự thuật một bài chân tán như sau:

Nguyên văn:

真兮寥廓
郢人圖艘
嶽聲雲空
潑潭月躍

Phiên âm:

Chân hề liêu khuếch

Dĩnh nhân đồ sang
Nhạc tủng vân không
Trừng đàm nguyệt dược

Tạm dịch:

Chân hề trống không
Người Dĩnh sang sông
Từng mây núi Nhạc
Đầm trong trăng lồng

THIỀN SƯ SÁCH CHÂN QUI TÔNG LÔ SƠN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

A-Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư Sách Chân họ Ngụy, vốn tên Tuệ Siêu, người Tào Châu (Nay là dãy Tào, huyện Sơn Đông), đắc pháp với Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích, ban đầu trụ chùa Qui Tông Lư Sơn, sau trụ các tự viện trứ danh như Phụng Tiên ở Kim Lăng, Báo Ân...

B- Trích ngữ lục:

Sư lúc đến tham yết Tịnh Tuệ Văn Ích hỏi:

- Thế nào là Phật?

Tịnh Tuệ đáp:

- Ông là Tuệ Siêu.

Sách Chân từ đó tỉnh ngộ hẳn.

Lời sư vang xa khắp nơi. Ban sơ, sư từ ngọn núi Dư Gia ở Lô Sơn được thỉnh xuống trụ Qui Tông, thượng đường nói với chúng rằng:

- Kiến văn giác tri, chỉ khá một lần. Còn như đã lãnh hội thì kiến văn giác tri không phải là kiến văn giác tri. Có cần lãnh hội không? Cùng chư thượng tọa thuyết pháp rồi. Cũng cần các vị ngộ rồi mới được. Đứng lâu rồi, tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Nếu ta trả lời ông thì hóa ra ngoài ông còn có Phật khác nữa sao?

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Qui Tông?

Sư đáp:

- Theo ông thấy thì thế nào?

Tăng hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư đáp:

- Đi ra rồi.

Tăng hỏi:

- Quốc chúa thỉnh mệnh, đại khải tiệc pháp, chẳng rơi nghe thấy, thỉnh sư nói mau.

Sư nói:

- Lời dư thừa xoàng xỉnh.

Tăng lại hỏi:

- Ý sư thế nào?

Sư đáp:

- Lại nói xằng bậy.

Tăng hỏi:

- Thừa Giáo có câu: 'Đem thân này phụng trần sát, đó gọi là báo ơn Phật'. Trần sát tức không hỏi tới, thế nào là báo ơn Phật?

(Sát, Skt là Ksetra, ý chỉ quốc độ. Trần sát ý chỉ thế giới nhiều như vô số vi trần, tức vô lượng quốc độ).

Sư nói:

- Nếu ông là như thế, tức báo ơn Phật.

Tăng hỏi:

- Loài vô tình thuyết pháp cả đại địa được nghe, còn sư tử rống là thế nào?

Sư hỏi lại:

- Ông có còn nghe không?

Tăng hỏi:

- Thế nào thì đồng vô tình?

Sư đáp:

- Ông lãnh hội chẳng hại chi.

Tăng hỏi:

- Người xưa lấy không rời kiến văn làm tông, xin hỏi Hòa thượng lấy gì làm tông?

Sư đáp:

- Câu hỏi này tốt đây.

Tăng hỏi:

- Đó là tam duyên, tứ duyên?

Sư đáp:

- Đừng có nói loạn xị.

Sư kế đó, trụ chùa Phụng Tiên Kim Lăng, không bao lâu lại chuyển trụ đạo tràng Báo Ân, qua đời năm Thái Bình Hưng Quốc thứ tư.

THIỀN SƯ THIỆU HIỂN viện ĐỒNG AN

núi PHỤNG THÊ HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Tăng hỏi:

- Ơn vua giáng chỉ sư đích thân nhận, thói nhà Hùng Nhĩ (Tức Đạt Ma Tổ sư) thỉnh sư một lời.

Sư nói:

- Đã nói rồi mà.

Nói:

- Ngàn dặm đầu bôn cửa sư, thỉnh sư tiếp dẫn.

Sư nói:

- Chỗ vào tốt đấy.

Tăng núi Vân Cái (Mây trùm) xin ngói lợp mái điện Phật. Có vị quan nhân hỏi:

- Đã là Mây Trùm (Vân Cái) sao còn đi xin ngói?

Tăng không lời đối đáp.

Sư đáp thay:

- Hiếm gặp bậc kỳ nhân.

Chú: 'Quan nhân' là từ gọi cung kính người đối thoại chứ không phải nhất thiết chỉ một người làm quan.

THIỀN SƯ TUỆ VIÊN chùa THÊ HIỀN LÔ SƠN GIANG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư thượng đường nói với đại chúng:

- Ra khỏi tăng đường, nhìn ngọn Ngũ Lão từ xa là đã hoàn thành chuyện tu học một đời, cần gì phải tới đây. Tuy nhiên dù là như vậy, cũng phải phiền các thượng tọa chuyển mới được. Chẳng có chuyện gì nữa. Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Không phải gió động, không phải phướn động, xin hỏi ý chỉ người xưa như thế nào?

Sư nói:

- Đại chúng cùng lúc hội thủ.

Lại lần khác, sư thượng đường, có ông tăng nghĩ định hỏi, sư bèn chỉ ông tăng ấy nói:

- Dừng, dừng!

Ông tăng này bước tới hỏi:

- Tông thừa từ trước, thỉnh sư cử xướng.

Sư nói:

- Lời đầu bất cấu, lời sau khó đuổi.

Hỏi:

- Xin hỏi hôm nay chuyện thế nào?

Sư nói:

- Chẳng lãnh hội lời lẽ của người.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Tốt.

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh tượng của Thê Hiền?

Sư đáp:

- Bước vô cổng chùa là biết thôi!

Gợi ý: Vì Thê Hiền vừa là pháp hiệu của sư mà cũng là tên chùa sư trụ trì, nên ông tăng hỏi là hỏi cảnh tượng, tức đạo pháp của sư.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Cái đó thiếu thốn ít oi.

Tăng hỏi:

- Tổ đăng trùng huy, không tiếc sẻn từ bi, rốt lại thương xót trung hạ.

Sư nói:

- Ủy khuất chăng?

Hỏi:

- Thế nào là cửa phương tiện đã mở?

Sư đáp:

- Cũng gạt thôi.

Phần phụ lục:

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Đất này cũng chẳng thiếu chi.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 10)

THIỀN SƯ TÙNG HIỂN viện QUÁN ÂM HỒNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư người Bồ Điền Tuyền Châu, thuở nhỏ nương núi Thạch Thê ở bổn huyện xuất gia, thọ giới cụ túc, tham yết Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích mà thọ ký. Ban sơ, sư trụ viện Diệu Quả Thăng Châu, sau trụ viện này (Quán Âm), người theo học khá đông.

Sư thương đường, đại chúng tề tựu, lặng thinh hồi lâu rồi nói:

- Văn Thù hết sức ngợi khen Cư sĩ (Duy Ma), xin hỏi Cư sĩ có nhận lời ngợi khen chưa vậy? Nếu nhận lời khen ngợi thì nơi nào có Cư sĩ vậy? Nếu không nhận lời khen ngợi thì Văn Thù không thể hư luống phát lời. Mọi người lãnh hội thế nào đây? Nếu lãnh hội mới đúng là nạp tăng.

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Cư sĩ (Duy Ma) nín lặng, Văn Thù khen ngợi, ý ấy thế nào?

Sư nói:

- Ông hỏi, ta đáp.

Hỏi:

- Nếu thế có người xuất đầu thì thế nào?

Sư nói:

- Đi đến chỗ nước cùng, ngồi nhìn lúc mây đùn.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Quán Thế Âm?

Sư nói:

- Trước mắt cứ nhìn xem.

Hỏi:

- Bỗng gặp bậc Thiền sư kiệt xuất đến thì làm sao đối đãi?

Sư nói:

- Nhà nghèo chỉ như thế. Vị tất nói lời quay về.

Nói:

- Ôm đàn không dây từ lâu, thỉnh sư gãy một khúc.

Sư nói:

- Làm sao nghe được.

Ông tăng ấy lắng tai, sư nói:

- Lừa bịp chết người thôi.

Sư nói với đại chúng rằng:

- Lư Hành Giả (Lục Tổ Huệ Năng) lúc trên đỉnh núi Đại Dữu nói với thượng tọa Minh: 'Đừng nghĩ thiện, cũng đừng nghĩ ác trả lại ta bổn lai diện mục của thượng tọa Minh'. Viện Quán Âm hôm nay không nói như thế mà nói hãy trả lại ta thượng tọa Minh. Nói như thế là con cháu của Tào Khê hay không phải con cháu Tào Khê ? Nếu là con cháu Tào Khê thì sao lại phải trừ bỏ bốn chữ. Nếu không phải con cháu Tào Khê thì lỗi ở tại chỗ nào? Hãy thử bước ra thương lượng xem!

Lặng thinh hồi lâu, rồi sư lại nói:

- Đại chúng đây đúng là người đi hành cước. Tạm biệt!

Trong tháng 9 năm thứ tám niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc, sư nói với đàn na Trưởng sử Viên rằng:

- Lão tăng ta đôi ba ngày nữa về cố hương.

Viên nói:

- Hòa thượng tôn niên, sao còn nhớ quê hương?

Sư nói:

- Về quê hương để có muối tốt mà ăn.

Viên không hiểu nổi lời ấy. Qua ngày hôm sau, sư không bệnh, ngồi mà qua đời, thọ 78 tuổi. Trưởng sử Viên xây tháp ở Tây Sơn.

THIỀN SƯ VIÊN QUY viện TRƯỜNG AN LƯ CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Tăng hỏi:

- Thế nào là chủ trong am?

Sư nói:

- Đến các nơi phải nói là từ Trường An lại.

Sư hóa duyên sắp xong, lấy trụ trượng giao phó cho môn nhân Biện Thật tiếp nối thuyết pháp rồi quay về Tây Đường của bổn viện mà thị diệt.

THIỀN SƯ HY PHỤNG viện CHÍNH CẦN THƯỜNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ
PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Sư họ Tạ, người Tô Châu, trụ thế đời thứ hai của bổn viện. Ban sơ, sư thượng đường thị chúng rằng:

- Bậc Thánh xưa có nói: 'Tròn đầy như thái hư, không thiếu cũng không dư'. Lại nói: 'Nhất nhất pháp, nhất nhất Tông. Nhiều pháp, nhất pháp Tông'. Lại nói: 'Khởi lên duy pháp mà khởi. Diệt đi duy pháp mà diệt'. Lại nói: 'Lúc khởi không nói ta khởi, lúc diệt không nói ta diệt'. Cứ như lời lẽ đó khuất trệ từ lâu tại các thượng tọa chốn tùng lâm. Như các anh em mới sơ tâm, hãy nên thể đạo. Thân người được làm, chánh pháp khó được nghe. Chẳng đồng với hạng đẳng nhàn rong rểu. Cái ăn, cái mặc của thí chủ cúng dường cho, chẳng dễ dàng tiêu khiển đâu. Nếu không minh bạch đạo pháp, mỗi mỗi đều phải trả lại cho họ. Các vị thương tọa có cần lãnh hội đạo không? Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư hỏi:

- Được tin tức đó từ đâu vậy?

Hỏi:

- Thế nào là không tướng của chư pháp?

Sư nói:

- Sơn hà, đại địa.

Nói:

- Tăng chúng đã tụ tập đông đảo, thỉnh sư cử xướng Tông thừa.

Sư nói:

- Đã cử xướng từ lâu rồi mà.

Nói:

- Phật pháp trao phó cho Quốc vương, đại thần. Hôm nay Chính Cần đây lấy gì trao phó?

Sư nói:

- Muôn năm! Muôn năm!

Hỏi:

- Người xưa có nói: 'Sơn hà, đại địa là bậc thiện tri thức chân chánh của ông'. Khi nào được sơn hà đại địa là thiện tri thức?

Sư nói:

- Ông gọi cái gì là sơn hà đại địa?

Hỏi:

- Thế nào là lời nói hiệp đạo?

Sư nói:

- Ông hỏi, ta đáp.

Hỏi:

- Trên hội Linh Sơn, Ca Diếp đích thân được nghe. Xin hỏi hiện nay, ai người được nghe?

Sư nói:

- Ca Diếp đích thân nghe cái gì?

Hỏi:

- Đạo tràng của bậc Phật xưa, kẻ học này làm sao đến được?

Sư nói:

- Ông hiện đang ở chỗ nào vậy?

Hỏi:

- Thế nào là viên thông của Hòa thượng?

Sư gõ ghế Thiền ba lần. Hỏi:

- Thế nào là thoát khỏi căn trần?

Sư nói:

- Chớ có vọng tưởng.

Hỏi:

- Bậc nhân vương và đấng Pháp vương là một hay là hai?

Sư nói:

- Nhân vương, pháp vương.

Hỏi:

- Thế nào là tướng tịch diệt của các pháp?

Sư nói:

- Khởi duy pháp khởi, diệt duy pháp diệt.

Hỏi:

- Thế nào là pháp chưa từng sanh?

Sư nói:

- Ông làm sao biết được?

Hỏi:

- Thiền sư Vô Trước vì sao thấy Văn Thù lại chẳng biết?

Sư nói:

- Ông nói xem Văn Thù có biết Vô Trước không?

Hỏi:

- Đắc ý khúc diệu mới của nhà nào? Một câu Chính Cần thỉnh sư tuyên.

Sư hỏi:

- Nói cái gì?

Nói:

- Há không phương tiện sao?

Sư nói:

- Ông không lãnh hội lời ta.

THIỀN SƯ THÊ LUÂN HƯNG THIỆN LẠC KINH

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Nói với ông thế nào mới được đây?

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Mới nãy còn nhớ được mà.

Nhân Cung sư trí chính Lý Công Kế Huân qua đời, có tăng hỏi:

- Pháp trụ trên ngôi pháp, tướng thế gian thường trụ. Xin hỏi Cung sư Lý công đi về chốn nào?

Sư nói:

- Vừa hay bị ông hỏi đấy.

Nói:

- Nếu thế là đã luống nêu một câu hỏi.

Sư nói:

- Ông lanh lợi chẳng hại chi.

THIỀN SƯ TÂN HƯNG TỀ NGHIÊM DƯƠNG NINH VŨ HỒNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Tăng hỏi:

- Làm thế nào để ra khỏi ba giới?

Sư nói:

- Ông có tin không vậy?

Tăng nói:

- Tin thì tin sâu đây, xin Hòa thượng từ bi.

Sư nói:

- Chỉ lòng tin đó, từ xưa tới nay, đương nhiên nên cứu thủ, hà tất phải trầm ngâm suy nghĩ cần ra khỏi ba giới, ba giới duy tâm thôi.

Sư nhân nhìn tuyết hỏi đại chúng:

- Các vị thượng tọa có thấy tuyết không? Thấy thì là có mắt, không thấy là không mắt. Có mắt là thường, không có mắt là đoạn. Làm sao lãnh hội được thân Phật sung mãn?

Tăng nói:

- Kẻ học này từ giã để đến Lặc Đàm, xin Hòa thượng chỉ cho con đường ngộ nhập.

Sư nói:

- Đúng là con đường ngộ nhập tốt đấy, là đạo tâm kiên cố, tùy chúng thưa hỏi, tùy chúng làm lụng công việc, cần đi tức đi, cần trụ tức trụ. Đi với lại trụ, vốn không gì khác, khi đến Lặc Đàm cho ta gửi lời chào Mã Tổ.

THIỀN SƯ KHUÔNG ĐẠT TỪ VÂN NHUẬN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ CHÍN của THANH NGUYÊN HÀNH TƯ

PHÁP TỰ của THANH LƯƠNG VĂN ÍCH

Tăng hỏi:

- Phật vì một đại sư nhân duyên mà xuất hiện ở đời, xin hỏi Hòa thượng xuất thế thì thế nào?

Sư nói:

- Vừa hay đấy.

Tăng hỏi:

- Là thế nào?

Sư đáp:

- Không tốt đấy.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 26
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

PHÁP TỰ CỦA THANH NGUYÊN HÀNH TƯ: ĐỜI THỨ 9 ĐẾN ĐỜI THỨ 11

I- ĐỜI THỨ 9:

A- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ VĂN ÍCH THANH LƯƠNG KIM LĂNG: 33 người, 13 người được ghi chép.

1- Thiền sư Thiệu Minh Tiến Phước Tô Châu
2- Thiền sư Cẩn Cổ Hiền Trạch Châu
3- Thiền sư Khả Huân Hưng Phước Tuyên Châu
4- Thiền sư Thủ Nột Thượng Lam Hồng Châu
5- Hòa thượng Phúc Thoàn Phủ Châu
6- Thiền sư Pháp Hoài Phụng Tiên Hàng Châu
7- Thiền sư Tuệ Lãng Hóa Thành Lô Sơn
8- Thiền sư Đạo Hồng Vĩnh Minh Hàng Châu
9- Thiền sư Linh Giám Cao Lộc
10- Hòa thượng Thượng Tuyền Kinh Môn
11- Thiền sư Tăng Độn Đại Lâm Lô Sơn
12- Thiền sư Nhân Tháng Nhân Vương Trì Châu
13- Thiền sư Nghĩa Nhu Qui Tông Lô Sơn

B- PHÁP TỰ của THIẾN SƯ HỒNG TIẾN THANH KHÊ HƯƠNG CHÂU: 2 người được ghi chép.

1- Thiền sư Tùng Y núi Thiên Bình Tương Châu
2- Thiền sư Duyên Đức Viên Thông Lô Sdn

C- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HƯU PHÚC THANH LƯƠNG KIM LĂNG: 2 người, một người được ghi chép.

- Thiền sư Tuệ Đồng Phụng Tiên Kim Lăng

D- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THIỆU TU núi LONG TẾ PHỦ CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng Quảng Nguyên Hà Đông

Đ- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THỦ AN NAM ĐÀI HÀNH NHẠC: 2 người, một người được ghi chép:

- Thiền sư Thiện Mỹ Thứu Lĩnh Tương Châu

E- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HUYỀN ƯNG viện BẮC CÙ CHƯƠNG CHÂU: 1 người không cơ duyên, ngữ cú không ghi chép.

F- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ VÔ DẬT LONG THỌ CHƯƠNG CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Pháp Khiên Long Thọ Chương Châu

G- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐẠO THUYÊN QUI TÔNG LÔ SƠN: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Nghĩa Thuyên Cửu Phong Quân Châu

H- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ KẾ ĐẠT HOÀNG LONG MY CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng trụ thế đời thứ hai Hoàng Long.

I- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ DUYÊN QUAN LƯƠNG SƠN LÃNG CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Cảnh Huyền núi Đại Dương Dĩnh Châu

II- ĐỜI THỨ 10

J- PHÁP TỰ của QUỐC SƯ ĐỨC THIỀU THIÊN THAI: 49 người, 30 người được ghi chép.

1- Thiền sư Diên Thọ chùa Vĩnh Minh Hàng Châu
2- Thiền sư Thiệu An Báo Ân Hàng Châu
3- Thiền sư Thủ Uy Quảng Bình Phước Châu
4- Thiền sư Vĩnh An Báo Ân Hàng Châu
5- Thiền sư Sư Hộ Quang Thánh Quảng Châu
6- Thiền sư Thanh Dực Phụng Tiên Hàng Châu
7- Thiền sư Trí Cần Phổ Môn Thiên Thai
8- Thiền sư Nguyệt Tế Nhạn Đảng Ôn Châu
9- Thiền sư Hy Biện Phổ Môn Hàng Châu
10- Thiền sư Ngộ An Quang Khánh Hàng Châu
11- Thiền sư Hữu Thiềm Bát Nhã Thiên Thai
12- Thiền sư Toàn Khẳng Trí Giả Vụ Châu
13- Thiền sư Nghĩa Long Ngọc Tuyền Phước Châu

14- Thiền sư Hiểu Vinh Long Sách Hàng Châu
15- Thiền sư Khánh Tiêu Công Thần Hàng Châu
16- Thiền sư Kính Thao Xứng Tâm Việt Châu
17- Thiền sư Sư Thuật Nghiêm Phong Phước Châu
18- Thiền sư Tuệ Đạt Hoa Nghiêm Lô Châu
19- Thiền sư Đạo Viên Thanh Thái Việt Châu
20- Thiền sư Khánh Tường Cửu Khúc Hàng Châu
21- Thiền sư Hành Minh Khai Hóa Hàng Châu
22- Thiền sư Nghĩa Viên Khai Thiện Việt Châu
23- Thiền sư Ngộ An Thoại Lộc Ôn Châu
24- Thiền sư Tuệ Cư Long Huê Hàng Châu
25- Thiền sư Ngộ Trăn Tề Vân Vụ Châu
26- Thiền sư Bổn Tiên chùa Thoại Lộc Ôn Châu

K- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TUỆ MINH chùa BÁO ÂN HÀNG CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Đại sư Bảo Minh Phước Châu

L- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐẠO TIỀM VĨNH MINH HÀNG CHÂU: 3 người được ghi chép.

1- Thiền sư Hoài Tỉnh Thiên Quang Vương Châu
2- Đại sư Chí Trừng Trấn Cảnh Cù Châu
3- Thiền sư Khánh Tường Sùng Phước Minh Châu

M- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THANH TÙNG LINH ẨN HÀNG CHÂU: 9 người, tám người được ghi chép.

1- Thiền sư Đạo Tuệ viện Công Thần Hàng Châu
2- Thiền sư Nguyện Chiêu La Hán Tú Châu
3- Thiền sư Sư Trí Báo Ân Xứ Châu
4- Thiền sư Khả Tiên Hộc Ninh Cù Châu
5- Thiền sư Đạo Đoan Quang Hiếu Hàng Châu
6- Thiền sư Ngộ Ninh Bảo Thanh Hàng Châu
7- Thiền sư Biện Long Chi Đề Phước Châu
8- Thiền sư Hy Biện Viên Thoại Hàng Châu

N- PHÁP TỰ của ĐẠO SƯ HÀNH NGÔN BÁO TỪ KIM LĂNG: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Nghĩa Năng Vân Cư Hồng Châu

O- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THÁI KHÂM THANH LƯƠNG KIM LĂNG: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Đạo Tề Vân Cư Hồng Châu

P- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ PHÁP AN BÁO ÂN KIM LĂNG: 2 người được ghi chép.

1- Thiền sư Đạo Kiên Thê Hiền Lô Sơn

2- Thiền sư Tuệ Thành, trụ thế đời thứ mười bốn Qui Tông Lô Sơn

Q- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ DIÊN QUI viện TRƯỜNG AN LÔ CHÂU: 2 người được ghi chép.

1- Thiền sư Biện Thật Trường An Lô Châu

2- Thiền sư Dụng Thanh Vân Cái Đàm Châu

III- ĐỜI THỨ 11

R- PHÁP TỰ CỦA ĐẠI SƯ BẰNG NGẠN viện TRƯỜNG THỌ TÔ CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Pháp Tề, trụ thế đời thứ hai Trường Thọ

THIỀN SƯ THIỆU MINH

Viện Tiến Phước Tô Châu
Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thanh Lương Văn Ích

Châu tướng súy Tiền Nhân thỉnh sư trụ trì, rồi hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Mọi nơi đều nhìn xem.

THIỀN SƯ CẨN

Viện Cổ Hiền Trạch Châu
Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thanh Lương Văn Ích

Sư khám biện ông tăng:

- Thân Như Lai kiên mật, mọi thứ trong trần đều hiện. Thế nào là thân kiên mật?

Tăng đưa ngón tay lên, sư nói:

- Hiện tức hiện, nhưng ông làm sao lãnh hội?

Tăng không lời đối đáp.

Sư đang đứng hầu thầy, Tịnh Tuệ hỏi một ông tăng rằng:

- Từ khi rời đây rồi đi về đâu?

Tăng nói:

- Đi vô đất Lĩnh.

Tịnh Tuệ nói:

- Không dễ dúng gì.

Tăng nói:

- Luống can thiệp như thế đối với nhiều hành cước tăng.

Tịnh Tuệ nói:

- Hành cước nhiều như thế cũng không chán.

Tăng không lời đối đáp. Sư ngay lời nói ấy đại ngộ.

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Hãy lãnh ngộ tức khắc!

Chú: Nguyên văn 'Trúc trước nhữ tị khổng' hàm ý chỉ lãnh hội mau lẹ.

THIỀN SƯ KHẢ HUÂN

Viện Hưng Phước Tuyên Châu

Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thanh Lương Văn Ích

Sư họ Chu, người Kiến Dương Kiến Châu, từ sau khi được Tịnh Tuệ ấn khả, liền khai pháp trụ trì.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chủ Hưng Phước?

Sư nói:

- Xà-lê không hiểu biết.

Hỏi:

- Há chỉ có cái đó là đúng chăng?

Sư nói:

- Dẫu chưa dứt cuồng điên mà đầu đâu có mất.

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Cần mẫn mà thi hành.

Hỏi:

- Sao gọi là pháp không?

Sư nói:

- Chẳng không.

Sư có bài kệ thị chúng rằng:

Nguyên văn:

秋 江 煙 島 睜

辑 路 行 行 立
不 冬 诚 善 音
爭 知 普 門 人

Phiên âm:

Thu giang yên đáo tĩnh
Âu lộ hàng hàng lập
Bất niệm Quán Thế Âm
Tranh tri Phổ Môn nhập?

Tạm dịch:

Sông thu đảo khói trong
Cò diệc đứng từng cặp
Chẳng niệm Quán Thế Âm
Sao biết Phổ Môn nhập?

THIỀN SƯ THỦ NỘT

Viện Thượng Lam Hồng Châu
Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thanh Lương Văn Ích

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Trọn lệnh đề cương, không người quét đất. Anh em trong chốn tùng lâm, hãy cùng nhau chứng minh. Các bạn lớp sau, có nghi xin cứ hỏi!

Có ông tăng hỏi:

- Nguyện sư mở cửa cam lồ, nên quán sát đệ nhất nghĩa. Chẳng rơi vào trong có không, thỉnh sư thùy thị.

Sư nói:

- Đại chúng chứng minh.

Tăng nói:

- Nếu thế thì khuất tất rồi còn gì?

Sư nói:

- Lời nói tầm ruồng.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Còn hỏi ai nữa!

HÒA THƯỢNG PHÚC THOÀN

Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thanh Lương Văn Ích

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Không biết.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư đáp:

- Đừng có phỉ báng Tổ sư chứ!

THIỀN SƯ PHỔ MINH PHÁP HOÀI

Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thanh Lương Văn Ích

Tăng hỏi:

- Phật Thích Ca xuất thế, trời mưa bốn hoa, đất rung sáu cách. Xin hỏi Hòa thượng (hôm nay xuất thế) có điềm lành gì?

Sư nói:

- Đại chúng đều trọn thấy.

Nói:

- Pháp của Pháp vương là như thế ?

Sư nói:

- Bậc nhân vương còn thấy đó.

Hỏi:

- Ấn báu của Tịnh Tuệ Hòa thượng đích thân truyền. Hôm nay một hội nên trao cho ai?

Sư nói:

- Ai là người không có phần đâu?

Nói:

- Nếu thế thì tiếng sấm chấn động vô biên sát độ vậy.

Sư nói:

- Cũng nên rộng nghe.

THIÊN SƯ TUỆ LÃNG

Chùa Hóa Thành Lô Sơn

Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thanh Lương Văn Ích

Tướng quốc Giang Nam Tống Tề Khâu thỉnh sư khai đường. Sư bước lên tòa nói:

- Hôm nay Linh công vời sơn tăng ta vì đại chúng thuyết pháp. Chăng phải chẳng thừa Phật trao dặn, chẳng vong ơn Phật. Trong chúng đây có ai han hỏi xin bước ra cùng Linh công kết duyên.

Tăng hỏi:

- Linh công đích thân giáng lâm, đại chúng tụ tập đông dầy Tông thừa từ trước, thỉnh sư cử xướng.

Sư nói:

- Há phải chăng đã cô phụ Linh công rồi?

Hỏi:

- Sư thường mỏi miệng, thế tại làm sao chuyện tự kỷ của học nhân vẫn không rành?

Sư hỏi:

- Xà-lê không rành rõ chỗ nào đâu?

Nói:

- Chỗ không rành rõ, thỉnh sư quyết đoán cho.

Sư hỏi:

- Mới nãy nói với ông cái gì?

Nói:

- Nếu thế thì toàn nhân hôm nay cả.

Sư nói:

- Lui ra sau lạy ba lạy!

THIỀN SƯ ĐẠO HỒNG THÔNG BIỆN

Chùa Tuệ Nhật Vĩnh Minh Hàng Châu

Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thanh Lương Văn Ích

Sư là trụ thế đời thứ ba. Tăng hỏi:

- Rời xa cảnh Thiên Thai, đến lên ngọn Tuệ Nhật, từ lâu nghe sư tử rống, hôm nay thỉnh sư thông.

Sư nói:

- Có nghe không vậy?

Nói:

- Nếu thế ngày xưa là Sùng Thọ, hôm nay là Vĩnh Minh vậy.

Sư nói:

- May mà tự lanh lợi, cần gì phải nói loạn xị mà chi.

Sư nói với mọi người rằng:

- Đại đạo trông không, xưa nay thường như thế. Chân tâm đầy khắp, trí như lượng rờ rỡ. Vạn tượng sum la đều chân thật tướng. Bao quát đất trời, từ xưa tới nay, đại chúng lãnh hội không? Có biện bạch được không?

Hỏi:

- Quốc vương gia mệnh, công khanh dự tiệc pháp, xin hỏi hôm nay nên làm việc gì?

Sư nói:

- Hãy nghiệm thủ.

Hỏi:

- Ý ấy thế nào?

Sư hỏi:

- Từ đâu lại vậy?

Nói:

- Nếu thế tức vẫn thành ra đường đột thôi.

Sư nói:

- Đừng có nói loạn xị.

Hỏi:

- Chư Phật xuất thế phóng ra trăm ngàn ánh sáng. Sư lên tòa báu có điềm lành gì?

Sư nói:

- Khá nên nghiệm thủ.

Nói:

- Pháp của Pháp vương như thế.

Sư nói:

- Ấy cũng là lời nói luông suông.

THIỀN SƯ LINH GIÁM (CAO LY)

Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thanh Lương Văn Ích

Tăng hỏi:

- Thế nào là Già-lam thanh tịnh?

Sư nói:

- Là chuồng bò đó.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Kéo thằng điên ra!

HÒA THƯỢNG TUYỀN - KINH MÔN

Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thanh Lương Văn Ích

Tăng hỏi:
- Hai con rồng tranh trái châu, con nào được?
Sư nói:
- Ta được.
Nói:
- Xa xôi đầu bôn cửa sư, sư tiếp dẫn thế nào?
Sư nắm gậy mà nhìn. Ông tăng ấy lễ bái, sư liền hét.
Tăng hỏi:
- Xích Bích không lằn trầy thì thế nào?
Sư nói:
- Ta chẳng trọng.
Hỏi:
- Sau chẳng trọng thì thế nào?
Sư nói:
- Trong lửa cào cào dế bay lên trời.

THIỀN SƯ TĂNG ĐỘN

Chùa Đại Lâm Lô Sơn
Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thanh Lương Văn Ích

Ban sơ, sư trụ Viên Thông. Có ông tăng cử thuật chuyện tăng hỏi Hòa thượng Huyền Sa Sư Bị: 'Trong khoảng Tông thừa từ trước, làm thế nào ngôn luận?'. Huyền Sa đáp: 'Ít người nghe', rồi hỏi sư:
- Chẳng biết ý chỉ Huyền Sa thế nào?
Sư nói:
- Đợi ông dời ngọn núi Thạch Nhĩ rồi, ta sẽ nói cho ông nghe.

THIỀN SƯ DUYÊN THẮNG

Viện Nhân Vương Trì Châu
Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thanh Lương Văn Ích

Tăng hỏi:

- Nhà nông kích hoại thì thế nào?

Sư nói:

- Nhà tăng (tăng gia) tự có bổn phần sự.

Tăng nói:

- Chẳng hỏi tăng gia bổn phần sự. Hỏi nông gia kích hoại thì thế nào?

Sư nói:

- Đầu lưỡi nơi nào?

THIỀN SƯ NGHĨA NHU

Chùa Qui Tông Lô Sơn
Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thanh Lương Văn Ích

Sư là trụ thế đời thứ mười ba. Ban sơ, sư thượng đường bước lên tòa. Duy-na đánh kẻng nói:

- Tiệc pháp đầy bậc Thiền sư kiệt xuất. Nên quán đệ nhất nghĩa.

Sư nói:

- Nếu đã là đệ nhất nghĩa thì làm sao quán được? Nói như thế thì rơi vào nơi nào? Đó là quán hay lại là không cho người quán? Bậc tiên đức cùng các vị thượng tọa hãy cùng chứng minh. Kẻ hậu học sơ tâm chớ gọi là lời hỏi ngược lại, lời nương tựa ngược lại. Có nghi xin cứ hỏi.

Tăng hỏi:

- Chư Phật ra đời thuyết pháp độ người cảm trời, động đất. Hòa thượng ra đời có điềm lành gì?

Sư nói:

- Trước trời người, đại chúng nói mớ làm gì ?

Hỏi:

- Các quan đã tụ tập, đại chúng lắng tai. Thế nào là chuyện một lời xuất thế?

Sư nói:

- Đại chúng chứng minh.

Hỏi:

- Chỗ khói hương bay lên sư lên tòa. Xin hỏi chuyện Tông thừa như thế nào?

Sư nói:

- Thừa giáo cũng chẳng lãnh hội.

Hỏi:

- Hoa Ưu Đàm rụng người người đều thấy. Đạt bổn vô tâm chuyện thế nào?

Sư nói:

- Lời nói dối.

Nói:

- Nếu thế thì Nam Năng riêng có chỉ ý thâm sâu, nếu không phải người tâm tâm thì không biết.

Sư nói:

- Chuyện nên mang ơn tùng lâm.

Hỏi:

- Ngày xưa Kim Phong, hôm nay Qui Tông, xin hỏi là một hay là hai?

Sư nói:

- Tạ ơn ông chứng minh.

Hỏi:

- Trí Tạng một mũi tên bắn thẳng Qui Tông. Một mũi tên của Qui Tông nên bắn ai?

Sư nói:

- Đừng có phỉ báng Trí Tạng của ta chứ!

Hỏi:

- Hôm nay Tri Quân đích thân chứng pháp. Sư từ nơi nào đáp được ơn sâu?

Sư nói:

- Bảo ta nói thế nào mới được?

Sư nói:

- Một hỏi, một đáp cũng không có lúc dứt. Phật pháp cũng không phải đạo lý đó. Này đại chúng! Sự việc hôm nay, vốn chẳng phải bản tâm. Thật ra chỉ vì người trụ sơn nên hữu ý. Hướng lai thành Phật cũng vô tâm. Ấy bởi Tri Quân thỉnh mệnh, chúng trong chùa thành tâm. Đã đến nơi này, thì nên nói cái gì mới được? Có tương tất không vậy? Nếu chuyện đó không kịp thì người xưa bèn nói gặp nhau muốn gọi nhau, nhìn nhau đăm đăm mà không nói nên lời, làm sao lãnh hội đây? Nếu lãnh hội thì có thể báo ơn sâu không thể báo, hỗ trợ đầy đủ sự hóa đạo không thể làm. Còn nếu không lãnh hội, chớ có nói bậc Trưởng lão khai đường chỉ cử thuật lời người xưa. Chuyện long thạnh này, trời cao, biển sâu còn nói không kịp, nên rốt lại không dám chúc Hoàng phong, hồi hướng thanh liệt. Tại sao vậy? Người xưa vẫn còn nói: Ta cầu đảo lâu rồi! Hà huống đương kim Thánh minh? Đứng lâu, tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là miếu Không vương?

Sư nói:

- Chẳng ít Thần.

Hỏi:

- Thế nào là người trong miếu?

Sư nói:

-Vừa mới nãy chẳng nói dối.

Hỏi:

- Rùa linh chưa hiện điềm triệu thì thế nào?

Sư nói:

- Là lành, là dữ.

Nói:
- Chưa đạt nguồn của nó, thỉnh sư phương tiện.
Sư nói:
- Đạt rồi mà.
Hỏi:
- Sau khi đạt thì thế nào?
Sư nói:
- Rốt lại chẳng hỏi như thế.
Hỏi:
- Từ lâu phát Đại thừa, trong lòng quên ý ấy. Thế nào là ý ấy?
Sư nói:
- Lại quên trong đạo.

THIỀN SƯ TÙNG Y

Núi Thiên Bình Tương Châu
Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Hồng Tấn Thanh Khê Tương Châu

Có ông tăng hỏi:
- Làm thế nào ra khỏi được ba giới?
Sư nói:
- Hãy đem ba giới lại, ta đưa giùm ông ra.
Tăng hỏi:
- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?
Sư nói:
- Hiển lộ sờ sờ.
Hỏi:
- Thế nào là Phật?
Sư nói:
- Không chỉ trời, chỉ đất.
Hỏi:
- Tại làm sao mà không chỉ trời, chỉ đất?

Sư nói:

- Chỉ có ta là độc tôn.

Hỏi:

- Thế nào là Thiên Bình?

Sư nói:

- Chín lồi, mười lõm.

Nói:

- Động sâu nước ngon ngọt. Người uống vì sao chẳng bay lên, rớt xuống?

Sư hỏi:

- Nằm mộng thấy cái gì vậy?

Hỏi:

- Đại chúng tụ tập đông dầy, nên bàn việc gì?

Sư nói:

- Chỗ khói hương bốc lên, sum la hiện.

THIỀN SƯ DUYÊN ĐỨC

Viện Viên Thông Lô Sơn

Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Hồng Tấn Thanh Khê Tương Châu

Sư họ Hoàng, người Tiền Đường. Ban sơ, sư xuất gia ở viện Lãng Chiêm Lâm An, tròn năm (21 tuổi) đến núi Thiên Thai thọ giới cụ túc. Ban đầu, sư tập Thiền-na nơi Thiền sư Thuận Đức, Thiên Long, sau đó đến vùng Giang Biểu hỏi đạo, được sơn chủ Hồng Tấn ấn tâm. Lúc bấy giờ Quốc chúa Giang Nam xây cất viện, thỉnh sư khai đường.

Sư thượng đương nói với đại chúng:

- Các vị thượng đường phải mở cho sáng con mắt đạo. Đó là bổn phần sự của hành cước tăng. Con mắt đạo nếu không sáng tỏ thì dùng vào đâu được, chỉ thả lê các nơi ăn cơm mà thôi (đi hành cước). Nếu con mắt đạo mà sáng tỏ, thì còn có gì chướng ngại chứ? Nếu không

sáng tỏ con mắt đạo thì nói bao nhiêu cũng không có chỗ dùng. Không có chuyện gì, cố gắng tham cứu nhé.

Tăng hỏi:

- Thế nào là bốn không dời đổi?

Sư nói:

- Đất, nước, lửa, gió.

Tăng hỏi:

- Thế nào là tâm của Phật xưa?

Sư đáp:

- Chim nước mà lại đậu trên rừng cây.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Người học tự lãnh hội nhé!

Tăng nói:

- Từ lâu rồi vác cây đàn không dây, thỉnh lão sư đàn cho nghe một bản.

Sư hỏi:

- Vác đến đây bao lâu rồi?

Tăng nói:

- Chẳng biết gãy âm điệu gì đây?

Sư nói:

- Câu chuyện rơi rụng rồi. Tạm biệt!

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Đèn sáng thời xưa, gốc ánh sáng lành của Phật là như thế.

Hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Sư nói:

- Hỏi trái lại như thế, ý để làm gì?

Hỏi:

- Thế nào là chủ của Đại Mai?

Sư hỏi:

- Hôm nay xà-lê rời nơi nào vậy?

Phần phụ lục:

Bộ hạ của đại tướng quân Bắc Tống Tào Hàn vượt sông Trường Giang, đột nhập chùa Viên Thông. Tăng chúng kinh hoảng bỏ trốn hết, chỉ còn sư bình thản ngồi im như thường. Tào Hàn đến nơi, sư cũng chẳng đứng chào hỏi. Tào Hàn giận dữ, quát tháo:

- Trưởng lão há không nghe nói đến tướng quân giết người không nháy mắt đó sao?

Sư nhìn Hàn một lúc lâu nói:

- Ngài có biết nơi đây có vị Hòa thượng không sợ chết đó chăng? Tào Hàn vô cùng kinh ngạc, đối với sư sanh lòng kính nể, hỏi:

- Tăng chúng vì sao mà chạy trốn hết?

Sư nói:

- Đánh trống kêu gọi là tập hợp ngay.

Tào Hàn sai thủ hạ đánh trống, nhưng không có ông tăng nào tới. Tào Hàn hỏi:

- Vì sao tăng chúng không đến?

Sư đáp:

- Vì tướng quân có bụng giết người.

Nói đoạn đứng dậy tự tay đánh trống. Tăng chúng liền tụ tập lại. Tào Hàn hướng về sư lễ bái, hỏi về sách lược chiến thắng, sư nói:

- Đó là việc mà Thiền tăng đây không rành.

THIỀN SƯ TỊNH CHIẾU TUỆ ĐỒNG

Chùa Phụng Tiên Thăng Châu

Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Hưu Phục Thanh Lương Thang Châu

Sư họ Trương, người Ngụy Phủ, tuổi còn thơ đã xuất gia lễ Thiền sư Duy Trực viện Bắc Thiền Nhiên Châu xuống tóc tròn năm

(21 tuổi) thọ giới cụ túc với luật sư Hy Tháo ở Phủ Châu rồi đắc pháp ở Thanh Lương.

Tăng hỏi:

- Duy nhất thân kiên mật, nhất thiết trong trần hiện.

Lại nói:

- Thân Phật sung mãn nơi pháp giới, phổ hiện trước nhất thiết quần sanh. Nơi hai con đường này, thỉnh sư nói.

Sư nói:

- Duy nhất thân kiên mật, nhất thiết trong trần hiện.

Tăng hỏi:

- Thế nào là tâm của Phật xưa?

Sư nói:

- Ông nghi cái nào không phải?

Hỏi:

- Thế nào là người thường tại?

Sư nói:

- Đã hỏi ai vậy?

HÒA THƯỢNG QUẢNG NGUYÊN HÀ ĐÔNG

Pháp Tự Đời Thư Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thiệu Tu Núi Long Tế Phủ Châu

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư thị kệ rằng:

Nguyên văn:

剎 杀 現 形 儀
塵 塵 具 覺 知
性 源 常 鼓 浪
不 悟 未 曾 移

Phiên âm:

Sát sát hiện hình nghi
Trần trần cụ giác tri
Tính nguyên thường cổ lãng
Bất ngộ vị tằng di

Tạm dịch:

Sát sát hiện hình nghi
Trần trần đủ giác tri
Nguồn tính thường vỗ sóng
Không ngộ chưa từng di

THIỀN SƯ THIỆU MỸ

Thứu Lĩnh Tương Châu
Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thủ An Nam Đài Hành Nhạc

Sư là trụ thế đời thứ ba. Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Thứu Lĩnh?

Sư nói:

- Núi Hiện đối ngọc bích. Nước sông chảy xuôi Nam.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Có chuyện gì thế?

Hỏi:

- Trăm sông khác dòng chảy, nhưng đều quay về biển cả. Xin hỏi biển cả có mấy giọt?

Sư nói:

- Ông có đến biển chưa vậy?

Hỏi:

- Sau khi đến biển thì thế nào?

Sư nói:

- Hôm sau sẽ nói với ông.

THIỀN SƯ PHÁP KHIÊN LONG THỌ

Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Vô Dật Viện Long Thọ Chương Châu

Sư người huyện Tân Giang Tuyền Châu, họ Thi. Bà mẹ họ Liêu khi vừa cấn nghén sư là đã ghét thức tanh mặn. Khi trưởng thành, sư bèn bỏ nhà xuất gia thọ giới cụ túc tại viện Bồ-đề chùa Khai Nguyên tại bổn châu. Sau đó, sư đến Chương Châu tham yết Hòa thượng Vô Dật mà đắc chỉ. Thứ sử Trần Hồng Tiệm thỉnh sư khai đường trụ trì, là trụ thế đời thứ ba của Long Thọ.

Sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Hôm nay Long Thọ xuất thế thì tam thế chư Phật cũng đồng lúc xuất thế, đồng lúc chuyển pháp luân (thuyết pháp), các người có thấy không?

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Long Thọ?

Sư nói:

- Không có chỗ cho ông đặt chân.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Chưa hiểu cảnh đấy.

Có ông tăng đến tham yết, hôm sau vào phương trượng thỉnh sư tâm yếu. Sư nói:

Nguyên văn:

昨 曰 相 逢 序 起 居
今 朝 相 見 事 還 如
如 何 却 見 呈 心 要
心 要 如 何 特 地 疏

Phiên âm:

Tạc nhật tương phùng tự khởi cư
Kim triêu tương kiến sự hoàn như
Như hà khước mịch trình tâm yếu
Tâm yếu như hà đặc địa sơ

Tạm dịch:

Hôm qua gặp nhau đã lạy chào
Sáng nay gặp nhau chuyện thế nào?
Thế nào là kiếm trình tâm yếu ?
Tâm yếu càng xa bởi tại sao?

THIỀN SƯ NGHĨA THUYÊN

Cửu Phong Quân Châu
Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Đạo Thuyên Chùa Qui Tông Lô Sơn

Tăng hỏi:
- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?
Sư nói:
- Có kẻ sức mạnh vác mà chạy.

HÒA THƯỢNG HOÀNG LONG

Trụ Thế Đời Thứ Hai My Châu
Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Kế Đạt Hoàng Long My Châu

Tăng hỏi:
- Thế nào là mật thất?
Sư nói:
- Chẻ không ra.
Hỏi:
- Thế nào là người trong mật thất?

Sư nói:

- Chẳng phải tướng nam nữ.

Hỏi:

- Ai là người tuốt gươm trong nước?

Sư nói:

- Xương Phước.

Hỏi:

- Bỗng gặp bậc tôn quý thì thế nào?

Sư nói:

- Không lưu lại.

THIỀN SƯ CẢNH HUYỀN

Núi Đại Dương Dĩnh Châu

Pháp Tự Đời Thứ Chín Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Duyên Quan Lương Sơn Lãng Châu

Tăng hỏi:

- Tùng lâm mênh mông, trống pháp vang lừng, hướng thượng Tông thừa, làm sao cử xướng?

Sư nói:

- Chẳng có chút tin tức nào, làm sao mà khẳng đương?

Hỏi:

- Tông thừa hôm nay đã mong được sư chỉ thị, xin hỏi pháp tự, nối tự người nào?

Sư nói:

- Lương Sơn điểm xuất gương xưa thời nhà Tần. Trường Khánh trước ngọn núi một dạng sáng chói.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Đại Dương?

Sư nói:

- Hạc cô đơn, vượn già cỗi kêu trong hang. Tòng gầy, trúc lạnh, tiêu tan khói xanh.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Thế nào? Thế nào?

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Đại Dương?

Sư nói:

- Đầy bình rót không ra. Khắp nơi chẳng người đói.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Ông sao lại không là Phật?

Hỏi:

- Kẻ học này không hiểu thì thế nào?

Sư nói:

- Siêu nhiên chẳng vác trăng ba thu. Một câu Đương Dương há tại đèn?

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Giải đáp câu hỏi không được.

Hỏi:

- Kẻ học này không lãnh hội thì thế nào?

Sư nói:

- Trâu sắt đất Thiểm Hữu ai cũng nghe tiếng. Biện Hòa được ngọc còn truyền đến ngày nay.

Hỏi:

- Thế nào là câu thấu Pháp thân của Đại Dương?

Sư nói:

- Dưới đáy biển cả bụi hồng dậy. Trên đỉnh núi Tu-di nước chảy tràn đầy.

Hỏi:

- Ngưu Đầu Pháp Dung khi chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì tại sao trăm chim ngậm hoa?

Sư nói:

- Ra cửa gà đen đầu đội tuyết.

Hỏi:

- Sau khi gặp rồi, tại sao chim không còn ngậm hoa?

Sư nói:

- Khi mặt trời sáng mọc ra thì gà đen ra khỏi cửa bay đi.

Phần phụ lục:

Ban sơ, sư đến chỗ Thiền sư Lương Sơn Duyên Quán

- Thế nào là đạo tràng vô tướng?

Lương Sơn chỉ tượng Quán Âm nói:

- Tượng này do Ngô xử Sĩ vẽ đây.

Sư vừa định hỏi nữa thì Lương Sơn đã nói tiếp:

- Cái này là hữu tướng, cái kia là vô tướng.

Sư do đó tỉnh ngộ, vội vàng lễ bái. Lương Sơn hỏi:

- Sao lại chẳng nói một lời?

Sư đáp:

- Nói chẳng được gì, lại e rơi vào giấy bút.

Lương Sơn cười nói:

- Câu này đáng khắc vào bia đá đây.

Sư hiến một bài thơ:

Nguyên văn:

我 昔 初 機 學 道 迷
萬 水 千 山 見 見 知
明 今 辨 古 中 難 會
直 說 無 心 轉 更 迷

Phiên âm:

Ngã tích sơ cơ học đạo mê
Vạn thủy thiên sơn mịch kiến tri
Minh kim biện cổ trung nan hội
Trực thuyết vô tâm chuyển cánh mê

Tạm dịch:

Ta trước sơ cơ học đạo mê
Tìm lý nước non chân bước lê
Thông thạo cổ kim thành chẳng hiểu
Dù nói vô tâm chính lại mê

Rồi nói:

- Kính mong lão sư điểm xuyết cho chiếc gương xưa đời Tần, chiếu soi bổn lai diện mục của con lúc chưa sanh. Như nay đây giác ngộ rồi có tâm cảnh gì? Nửa đêm thả con gà đen mang tuyết bay múa.

Lương Sơn nói:

- Tông pháp của Động Sơn nay đã có nơi nương tựa rồi.

Thời gian ngắn sau đó, danh tiếng của sư vang dội.

Chú: Cảnh Huyền là truyền nhân trọng yếu đời thứ năm của Động Sơn Lương Giới.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 14)

***

Có người hỏi:

- Thế nào là câu nói siêu việt Pháp thân?

Sư đáp:

- Bụi hồng đầy dưới đáy biển cả, trên đỉnh núi Tu-di nước lục chảy tràn.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 14)

***

Sư thượng đường nói:

- Trên mỏm núi cao muôn trượng, đá treo hiểm trở khó vượt qua. Dao kiếm chơm chởm và băng mỏng khó đi a? Diệu cú Tông thừa rất khó phân mạch lạc rành rõ. Pháp môn bất nhị ngay Duy-ma-cật cũng ngậm miệng không lời. Cho nên Đạt Ma Tổ sư từ Tây lại phải chín năm nhìn vách mới gặp được tri âm (Huệ Khả). Đại Dương ta hôm nay cũng vô duyên quá! Tạm biệt!

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 14)

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là người triệt để lãnh hội?

Sư đáp:

- Hư không chẳng thể xếp loại.

Lại hỏi:

- Thế nào là Pháp thân thanh tịnh?

Sư đáp:

- Bò trắng mửa ra hoa tuyết, ngựa ô cởi gà ô.

***

Sư thượng đường nói:

- Nửa đêm gà ô ấp trứng thiên nga, sáng ra nở chim quán, lông hạc, mỏ chim ưng, mình con cò, lại cùng con quạ làm bạn bè, bay lên cao tới mây xanh, bay thấp dưới rặng liễu cạnh bờ sông, chiều tối quay lại nhìn kỹ hóa ra là con nhạn trên mây.

THIỀN SƯ TRÍ GIÁC DIÊN THỌ

Chùa Tuệ Nhật Vĩnh Minh Hàng Châu

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Quốc Sư Thiên Thai Đức Thiều

Sư họ Vương, người Dư Hàng, lúc tuổi còn bé đã qui tâm Phật thừa. Đến lúc trưởng thành không ăn thức ăn tanh mặn, ngày chỉ ăn một bửa, trì kinh Pháp Hoa thất hàng câu hạ, chỉ sáu tuần (tuần mười ngày) là đã đọc thuộc lòng. Sư tụng kinh cảm được bầy dê quỳ xuống nghe kinh.

Năm 28 tuổi, sư làm tướng quân trấn thủ Huê Đình, gặp lúc đại sư Thúy Vi Vĩnh Minh dời đến trụ chùa Long Sách, đại diễn huyền hóa. Lúc bấy giờ, Ngô Việt Văn Mục vương biết lòng sư mộ đạo, bèn theo chí sư, cho phép bỏ chức vụ xuất gia, lễ Thúy Vi làm thầy, chấp nhận lao nhọc cùng chúng, quên hẳn thân phận tướng quân của mình, mặc chẳng lụa là, ăn chẳng gia vị ngon ngọt, chỉ mặc vải thô, ăn rau rác qua ngày mà thôi.

Về sau sư đến ngọn Thiên Trụ núi Thiên Thai tập định trong chín tuần (90 ngày). Có chim xích án làm tổ trong áo của sư. Kịp đến khi tham yết Quốc sư Thiều, vừa thấy sư là Thiều đã khí trọng ngay, mật trao huyền chỉ, nhưng nói với sư rằng:

- Ông với nguyên soái có duyên, ngày sau sẽ đại hưng Phật sự.

Sư mật thọ huyền ký, ban sơ trụ núi Tuyết Đậu ở Minh Châu, học lữ đến đông dầy (Năm thứ nhất niên hiệu Hàm Bình tứ biển ngạch Tư Thánh tự).

Sư thượng đường nói:

- Nơi Tuyết Đậu này, thác nước cao ngàn tầm, không dừng chảy một phút giây nào. Hang hóc muôn nhận, chẳng có chỗ đặt chân. Các ông đây hướng về đâu mà tiến bước?

Lúc ấy, có ông tăng hỏi:

- Một con đường Tuyết Đậu làm sao giẫm bước?

Sư nói:

- Bước bước huê lạnh kết. Lời lời triệt để băng.

Năm đầu niên hiệu Kiến Long, Trung Ý Vương thỉnh sư vào ở chùa mới xây ở núi Linh Ẩn làm trụ thế đời thứ nhất. Qua năm sau, lại thỉnh trụ đại đạo tràng lớn Vĩnh Minh, làm trụ thế đời thứ hai, tăng chúng có 2.000 người. Tăng hỏi:

- Thế nào là diệu chỉ của Vĩnh Minh?

Sư nói:

- Đốt thêm hương đi.

Tăng nói:

- Tạ ơn sư chỉ thị.

Sư nói:

- Cũng mừng là chẳng dính dáng gì.

Sư có bài kệ rằng:

Nguyên văn:

欲 識 永 明 旨
門 前 一 湖 水
日 照 光 明 生

風 來 波 浪 起

Phiên âm:

Dục thức Vĩnh Minh chỉ
Môn tiền nhất hồ thủy
Nhật chiếu quang minh sanh
Phong lai ba lãng khỉ

Tạm dịch:

Muốn hiểu Vĩnh Minh chỉ
Trước cổng một hồ thủy
Nắng soi ánh sáng sanh
Gió lại sóng nước khỉ.

Hỏi:

- Kẻ học này từ lâu ở tại Vĩnh Minh, nhưng tại sao lại không biết thói nhà Vĩnh Minh?

Sư nói:

- Ngay nơi chẳng lãnh hội mà lãnh hội.

Hỏi:

- Chỗ chẳng lãnh hội thì làm sao lãnh hội được?

Sư nói:

- Thai bò sanh voi con. Biển biếc dậy bụi hồng.

Hỏi:

- Thành Phật thành Tổ ra không khỏi. Sáu nẻo luân hồi ra không khỏi. Xin hỏi ra cái gì không khỏi?

Sư nói:

- Ra không khỏi chỗ ông hỏi.

Hỏi:

- Thừa mong trong Giáo có nói: 'Tất cả chư Phật cùng chư Phật pháp đều từ kinh này mà ra'. Thế nào là kinh này?

Sư nói:

- Dài lâu chuyển không dừng. Chẳng phải nghĩa mà cùng chẳng phải tiếng.

Hỏi:

- Làm thế nào thọ trì?

Sư nói:

- Nếu muốn thọ trì thì phải nghe bằng mắt.

Hỏi:

- Thế nào là gương tròn lớn?

Sư nói:

- Cái chậu cát bể.

Sư cư đạo tràng Vĩnh Minh 15 năm, độ đệ tử 1.700 người. Năm Khai Bảo thứ bảy, sư vào núi Thiên Thai độ giới, ước hơn muôn người, thường cùng thất chúng thọ giới Bồ-tát, ban đêm thí thực cho quỷ thần, ngày phóng sanh các loại chẳng thể tính đếm nổi. Sáu thời tán huê, hành đạo, sức lực còn lại niệm kinh Pháp Hoa đến một muôn ba ngàn bộ. trước tác sách Tông Cảnh Lục 100 quyển, thi kệ, phú vịnh gồm ngàn muôn lời, truyền bá ra tận hải ngoại. Quốc vương nước Cao Ly (Triều Tiên) xem ngôn giáo của sư, khiển sứ thỉnh sách, giữ lệ đệ tử, phụng kim tuyến dệt thành áo ca-sa kết kèm theo rất nhiều châu ngọc. Tăng nhân nước ấy có 36 người đích thân thừa ấn ký rồi lần lượt quay về bổn quốc mỗi người giáo hóa một nơi.

Tháng chạp năm Ất Hợi nhằm năm Khai Bảo thứ tám sư nhuốm bệnh. Ngày 26 giờ Thìn đốt hương cáo chúng, ngồi kiết già mà qua đời. Qua năm sau, ngày mùng 6 tháng giêng xây tháp ở núi Đại Từ, thọ 72 tuổi, thọ lạp 42.

Thái Tông hoàng đế tứ biển ngạch là Thọ Ninh Thiền Viện.

Phần phụ lục:

Ban sơ, sư trụ chùa núi Tuyết Đậu, thượng đường nói:

- Núi Tuyết Đậu này có thác nước mạnh bạo cao ngàn tầm, sợi tơ, hạt lúa không thể dừng được, có mỏm núi kỳ lạ cao muôn nhận, ngay cả chỗ giẫm chân cũng không có, các vị theo đâu mà lên được?

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 10)

***

Sư có bài thi kệ trứ danh truyền đời:

Nguyên văn:

孤 猨 叫 落 嚴 中 月

野 客 吟 殘 半 夜 燈
此 境 此 情 誰 得 意
白 雲 深 處 坐 禪 僧

Phiên âm:

Cô viên kiếu lạc nham trung nguyệt
Dã khách ngâm tàn bán dạ đăng
Thử cảnh thử tình thùy đắc ý
Bạch vân thâm xứ tọa Thiền tăng

Tạm dịch:

Vượn kêu trăng lặn lưng đồi
Khách ngâm bấc lụn bồi hồi nửa đêm
Hỏi ai trong cảnh êm đềm
Ông tăng Thiền tọa bên thềm mây giăng.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 10)

Tăng hỏi:

- Trong giáo pháp có dạy: 'Tất cả chư Phật cùng Phật pháp đều từ trong kinh này (kinh Kim Cang) mà ra'. Thế nào là kinh này?

Sư đáp:

- Tụng niệm lâu dài không ngừng nghỉ, cùng ngữ nghĩa và âm thanh chẳng quan hệ.

Lại hỏi:

- Làm sao tiếp thụ, phụng hành?

Sư đáp:

- Nếu muôn tiếp thụ và phụng hành, thì nên trợn mắt ra mà nghe.

(Theo **Ngũ Đăng Hội Nguyên** quyển 10)

THIỀN SƯ KHẢ HOẰNG

Viện Đại Ninh Ôn Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Đức Thiều Quốc Sư Núi Thiên Thai

Tăng hỏi:
- Thế nào là một con đường chánh chân?
Sư nói:
- Thất điên bát đảo.
Nói:
- Nếu thế thì pháp môn chẳng có gì khác biệt?
Sư nói:
- Ta biết ông lãnh hội lầm rồi đó.
Hỏi:
- Trống trơn sạch sẽ chẳng có một đầu sợi tơ thì thế nào?
Sư nói:
- Lời lẽ đã sẩy rồi.
Nói:
- Thỉnh sư chỉ thị.
Sư nói:
- Vừa mới nãy cũng chẳng luống thiết lập.
Nói:
- Hướng thượng Tông thừa, thỉnh sư cử dương.
Sư nói:
- Ông hỏi muộn mất rồi.
Nói:
- Nếu thế thì chẳng tiên đà gì cả.
Sư nói:
- Hiểu sâu ông như thế mà.

ĐẠI SƯ BẰNG NGẠN

Viện An Quốc Trường Thọ Tô Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Sư họ Tần, người Vĩnh Gia, thọ nghiệp tại chùa Khai Nguyên bổn châu. Ban sơ, sư tham yết Hòa thượng Bảo Tư Kim Lăng Vụ Châu. Sau nhờ Thiền sư Tuệ Minh kích phát, mà qui về dưới thất của Thiên Thai, ngộ chính pháp nhãn. Từ đấy tùy duyên xiển pháp, thạnh hóa Cô Tô. Tiết súy Tiền Nhân Phụng lễ trọng xây Viện thỉnh sư thuyết pháp. Bổn quốc tứ ca-sa tím, ban hiệu Quảng Pháp Đại Sư.

Tăng hỏi:

- Thế nào là huyền chỉ?

Sư nói:

- Bốn góc chấm đất.

Hỏi:

- Thế nào là pháp tuyệt mảy may?

Sư nói:

- Sơn hà đại địa.

Nói:

- Nếu thế thì tức tướng mà vô tướng.

Sư nói:

- Cũng là lời điên rồ.

Hỏi:

- Thế nào là lời ngay thẳng?

Sư nói:

- Ngàn quanh, muôn co.

Nói:

- Nếu thế thì chẳng khỏi tổng thị.

Sư nói:

- Đó là lời lẽ gì?

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Lặn lội chẳng dễ.

Sư vào năm Kiến Long thứ hai nhằm năm Tân Dậu đem gậy trao lại cho môn nhân Pháp Tề tiếp nối thuyết pháp, ngay năm đó ngày mùng 6 tháng 4 thị diệt, thọ 49 tuổi, lạp thọ 35.

ĐẠI SƯ CHÍ PHÙNG

Đạo Tràng Huê Nghiêm Núi Ngũ Vân Hành Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Quốc Sư Thiên Thai Đức Thiều

Sư người Dư Hàng, sanh ra là ghét món ăn tanh máu, da dẻ thân thể thơm tho, sạch sẽ. Tuổi thơ xuất gia tại viện Lãng Chiêm Đông Sơn của bổn huyện, y niên (21 tuổi) thọ giới cụ túc. Sư quán thông tam học (giới, định, tuệ), liễu đạt tánh tướng, từng mộng thấy lên núi Tu-di, nhìn thấy ba đức Phật bày hàng mà ngồi: Trước là đức Thích Ca, kế đó là đức Di Lặc. Sư đều đảnh túc hai vị duy có vị Phật thứ ba không biết là ai, nên chỉ ngước nhìn mà thôi. Lúc đó, đức Thích Ca chỉ thị rằng: 'Đây là đức Phật Sư Tử Nguyệt sẽ tiếp nối Phật Di Lặc'. Liền đó, sư mới lễ bái.

Sau khi tỉnh dậy, nhân xem Đại Tạng Kinh mới thấy phù hợp với điều mình đã nằm mộng thấy. Khoảng niên hiệu Thiên Phước sư du phương đến đạo tràng Vân Cư núi Thiên Thai, tham yết Quốc sư Đức Thiều, chủ khách nhân duyên khế hợp, đốn phát huyền bí. Một ngày kia, nhân vào hang Phổ Hiền yến tọa bỗng có một vị thần quì trước mặt. Sư hỏi thần:

- Ông là ai vậy?

Đáp:

- Là thần hộ giới.

Sư nói:

- Ta lo là có oan trái kiếp trước chưa dứt, Thần có biết không vậy?

Thần nói:

- Sư có tội gì lớn đâu, chẳng qua là có một lỗi lầm nhỏ.

Sư nói:

- Là lỗi lầm gì?

Thần nói:

- Phàm nước rửa bình bát cũng là vật của thí chủ cúng dường nhưng sư luôn trút bỏ. Đó là điều không đúng.

Nói xong biến mất. Từ đó, sư luôn uống trọn nước rửa bình bát. Về lâu sau, bị bệnh đau bao tử, chữa trị trong mười năm mới khỏi.

Quốc vương Ngô Việt nghe danh đức, đạo phong của sư, vời đến ban ca-sa tím cùng tứ hiệu Phổ Giác Đại Sư. Ban đầu, mệnh sư trụ viện Công Thân ở Lâm An, học đồ kéo đến đông dầy. Sư thượng đường nói:

- Này các vị thượng tọa! Bỏ một tri thức để rồi lại tham vấn một tri thức, đều là học theo cách Thiện Tài Đồng Tử chu du phương Nam. Xin hỏi chư vị thượng tọa, như Thiện Tài Đồng Tử lạy từ giã Bồ-tát Văn Thù định lên núi Diệu Phong để yết kiến Tỳ-kheo Đức Vân. Khi đến nơi hóa ra Đức Vân là người mình đã từng gặp ở ngọn núi khác rồi. Nếu Giáo ý và Tổ ý cùng một phương tiện, thì rốt lại không có lý gì khác. Đằng kia đã rõ thì đằng này cũng rành. Chư thượng tọa hôm nay đối diện lão tăng là để gặp nhau hay không gặp nhau? Nơi đây là ngọn núi vi diệu, hay ngọn khác mới vi diệu? Thảng hoặc từ đó mà tỉnh ngộ, có thể nói là không cô phụ lão tăng cũng là thường thấy Tỳ-kheo Đức Vân, chưa từng một phút giây rời xa. Có tin được chăng?

Tăng hỏi :

- Tùng lâm cử xướng, khúc nhạc vì ngày nay. Thế nào là ý nghĩa đích thực của Công Thần?

Sư nói:

- Có thấy không?

Nói:

- Nếu thế thì đại chúng đều mừng vui.

Sư nói:

- Tưởng đâu là con sư tử.

Hỏi:

- Phật Phật trao tay, Tổ Tổ truyền tâm, xin hỏi Hòa thượng truyền cái gì?

Sư nói:

- Ông nhận chỉ ý được không?

Nói:

- Kẻ học này nhận chỉ ý không được. Còn có người nhận được chỉ ý không?

Sư nói:

- Đại chúng cười ông.

Hỏi:

- Thế nào là Như Lai tạng?

Sư nói:

- Vừa hay hỏi đấy.

Hỏi:

- Thế nào là cơ ngữ của chư Phật?

Sư nói:

- Nói phải được không.

Một ngày nọ, sư thượng đường lặng thinh hồi lâu nói:

- Đại chúng hãy xem.

Nói xong hạ đường quay về phương trượng.

Năm đầu niên hiệu Khai Bảo, Trung Ý vương xây tinh xá Phổ Môn, ba phen thỉnh sư trụ trì, tái xiển dương Tông yếu, tức trụ thế đời thứ nhất của Phổ Môn.

Sư thượng đường nói:

- Bậc cổ đức vì pháp mà đi hành cước, thật tình chẳng ngại lao nhọc. Như Hòa thượng Tuyết Phong ba phen trở lại Đầu Tử, chín lần lên Động Sơn, lẩn quẩn tới lui mà còn chưa cầu được lối ngộ nhập. Nhìn xem kẻ học các ông gần đây, vừa mới bước chân tới cổng liền chờ được lão tăng tiếp dẫn, chỉ bàn tay nói Thiền. Các ông muốn tạo đạo huyền cực, há lại rỗi nhàn. Huống chuyện này ngộ có lúc, gấp gáp cầu đâu có được. Các ông có muốn biết lúc ngộ chăng? Như nay đây mọi người hãy xuống tăng đường, tĩnh tọa, chờ ngọn núi Ngưỡng Gia gật đầu, chừng đó lão tăng sẽ nói cho các ông nghe.

Lúc đó, có ông tăng bước ra hỏi:

- Ngọn Ngưỡng Gia đã gật đầu rồi đó, thỉnh sư nói đi.

Sư nói:

- Đại chúng hãy nói xem ông tăng này lãnh hội lời lão tăng hay không lãnh hội lời lão tăng?

Ông tăng ấy lễ bái, sư nói:

- Hôm nay ngẫu nhiên thất giám.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Phổ Môn?

Sư nói:

- Bao người quán sát không đủ.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Phổ Môn?

Sư nói:

- Ông đến nơi khác hãy hỏi thói nhà vậy.

Sư vào năm Khai Bảo thứ tư giã từ Quốc chúa, cho rằng mình đã già nua, muốn nương tựa suối rừng để di dưỡng. Lúc bấy giờ, có đại tướng Lăng Siêu lấy đạo tràng Huê Nghiêm vừa mới cất ở núi Ngũ Vân thí cúng dùng làm nơi chung lão của sư.

Tháng 11 năm Ất Dậu nhằm năm thứ hai niên hiệu Ung Hy, sư bỗng bệnh nặng. Ngày 25 mệnh thị tăng nấu nước thơm tắm gội, ngồi kiết già, giây lâu sau đó qua đời, thọ 77 tuổi, thọ lạp 58, tháp tên Bảo Phong Thường Chiếu.

THIỀN SƯ TUỆ NGUYỆT PHÁP ĐOAN

Trụ Thế Đời Thứ Ba Chùa Quang Giáo Báo Ân Hàng Châu
Pháp Tự Đời Thủ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Sư thượng đường nói:

- Mấy đêm cùng các thượng tọa nói hươu, nói vượn (1) mà cũng chưa hết chuyện. Hôm nay cùng các thượng tọa đại khai phương tiện, nói luôn một thời, có vui vẻ nghe không vậy? Đứng đã lâu, tạm biệt!

Chú (1): Nguyên văn 'Đông ngữ, Tây thoại' là nói Đông, nói Tây.

Tăng nói:

- Kẻ học này đến như thế, thỉnh sư tiếp dẫn.

Sư nói:

- Không tiếp.

Tăng nói:

- Vì sao mà không tiếp?

Sư nói:

- Vì ông quá lanh lợi.

THIỀN SƯ THIỆU AN THÔNG BIỆN MINH ĐẠT

Trụ Thế Đời Thứ Tư Chùa Quang Giáo Báo Ân Hàng Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Sư thượng đường nói:

- Một câu nhiễm thần, muôn kiếp không hủ lậu. Hôm nay vì các thượng tọa cử một câu, hãy rành rõ mà ký thủ nhé. Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Đại chúng lắng tai, thỉnh sư chẳng tiếc sẻn.

Sư nói:

- Kỳ quái quá.

Tăng nói:

- Nếu thế thì hôm nay được gặp sư rồi vậy.

Sư nói:

- Là lời lẽ gì đó?

***

Sư có lúc thị chúng rằng:

- May mà có lầu đài quanh đất, thường đề Tổ Tổ ấn hại chi chư thượng tọa tham thủ. Đứng đã lâu tạm biệt!

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Mọi nơi đều thấy cả.

Tăng nói:

- Nếu thế thì xuyên suốt xưa nay.

Sư nói:

- Đừng nói tầm ruồng!

THIỀN SƯ THỦ UY TÔNG NHẤT

Viện Quảng Bình Phước Châu

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Sư người Hầu Quan Phước Châu, thọ nghiệp ở núi Tây Phong, tham yết Đức Thiều Thiên Thai đắc chỉ, được Quốc sư trao cho pháp y. Lúc ấy, có ông tăng hỏi rằng:

- Đầu núi Đại Dữu (chỗ thượng Minh đuổi kịp Lục Tổ Huệ Năng định đoạt y bát, sau cùng được Lục Tổ độ cho) đề chẳng khởi, làm sao truyền trao cho sư?

Sư đưa áo lên nói:

- Có ai dám nói Thiên Thai được chăng?

Lúc đó, Ngô Việt Trung Ý Vương ngưỡng mộ danh đức sư, mệnh xiển pháp trụ trì, ban hiệu cho sư, đồ chúng đông dầy.

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Đại sư Đạt Ma từng nói: 'Đạo pháp của ta 3.000 năm sau chẳng suy suyển một mảy may nào'. Kẻ tiên đạt cùng nhau chứng minh. Còn kẻ chưa đạt, chẳng dời đổi mảy may.

Tăng nói:

- Tiếng đại hồng chung vừa dứt, đại chúng đến dự tiệc pháp. Người xưa nói: 'Mặc ông gặp ngàn Thánh, ta có Thiên chân Phật'. Thế nào là Thiên chân Phật?

Sư nói:

- Ngàn Thánh là em.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Quảng Bình?

Sư nói:

- Ai người chẳng thọ dụng?

***

Về sau sư dời đến trụ tại Trường Khánh Di Sơn, thượng đường thị chúng rằng:

- Không cần khai kinh, tác Phạn, không cần sao chép chi li, có chỗ lý luận không vậy? Dù cho có chỗ lý luận, chẳng qua cũng chỉ là lời đàm luận phương tiện. Chuyện Tông thừa tính sao đây?

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Chưa từng có ai đáp được.

Tăng nói:

- Thỉnh sư phương tiện.

Sư nói:

- Sao không hỏi đi.

Về sau, sư qua đời tại Trường Khánh.

THIỀN SƯ VĨNH AN

Trụ Thế Đời Thứ Năm Chùa Báo Ân Quang Giáo Hàng Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Sư họ Ông, người Vĩnh Gia Ôn Châu, tuổi trẻ đã nương theo đại sư Vị Chinh của bổn quận xuất gia. Về sau, trong khoảng niên hiệu Đường Thiên Thành, sư theo bổn sư vào quốc đô. Ngô Việt Trung Ý Vương mệnh Vị Chinh làm quan Tăng chính. Sư không thích công việc của thế tục (1), nghĩ định lén đến Mân Xuyên đầu phỏng Thiền hội, nhưng gặp đường sá quanh co lắm nẻo trở đương, bèn quay về núi Thiên Thai, kết am tranh mà ở. Sau đó, gặp Quốc sư Đức Thiều

khai thị, đốn ngộ bản tâm, bèn từ giã ra khỏi núi. Vị Chinh Thiền sư tâu lên Trung Ý Vương.

Ban sơ. Vương mệnh trụ viện Thanh Thái Việt Châu, kế đó vời cư Thượng Tự, ban hiệu 'Chánh Giác Không Tuệ Thiền Sư'.

Chú:(1) Ngày xưa tu hành mà nhận chức tước của vua, dù là tước vị tông giáo, vẫn bị bậc đạt ngộ coi là làm việc thế tục.

Sư thượng đương nói:

- Mười phương chư Phật cùng lúc tụ tập đông đầy chứng minh cho chư thượng tọa. Chư thượng tọa cùng lúc chứng minh chư Phật. Có tin không vậy? Kỵ nhất là suy đoán!

Tăng hỏi:

- Bốn chúng tụ tập đông đủ làm sao cử xướng?

Sư nói:

- Nếu đến các nơi, điều cần nhất là đừng có cử xướng lầm.

Tăng nói:

- Chẳng riêng kẻ học này, mà đại chúng đều có chỗ nhờ cậy.

Sư nói:

- Hãy lễ bái đi.

Tăng nói:

- Năm thừa, ba tạng người nói khá nhiều. Chỉ ý Tổ sư từ Tây lại, thỉnh sư chỉ thị.

Sư nói:

- Năm thừa, ba tạng.

Hỏi:

- Hướng thượng còn có chuyện không vậy?

Sư nói:

- Ông lanh lợi quá.

Hỏi:

- Thế nào là đại tác Phật sự?

Sư nói:

- Hiềm nỗi gì.

Tăng nói:

- Nếu thế thì đích thân thừa Ma đính rồi vậy.

Sư nói:
- Nơi nào thấy Thế Tôn?
Hỏi:
- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?
Sư nói:
- Ông hãy qua bên đây đứng.
Tăng dời bước, sư nói:
- Lãnh hội không vậy?
Tăng nói:
- Không lãnh hội.
Sư thị kệ rằng:
Nguyên văn:

汝 問 西 來 意
且 過 這 边 立
昨 夜 三 更 時
雨 打 虛 空 濕
電 影 豁 然 明
不 似 蚰 蜒 急

Phiên âm:

Nhữ vấn Tây lai ý
Thả quá giá biên lập
Tạc dạ tam canh thì
Vũ đả hư không thấp
Điện ảnh khoát nhiên minh
Bất tự du diên cấp

Tạm dịch:

Ông hỏi ý Tây lai
Hãy qua đứng bên này
Hôm qua lúc canh ba
Mưa dập hư không lầy
Điện ảnh bỗng nhiên sáng
Chẳng giống du diên bày.

Chú: Du diên là một loại sâu bọ đầu có sừng, chân dài.

Tháng 6 mùa hạ năm Giáp Tuất, nhằm năm thứ bảy niên hiệu Khai Bảo, sư nhuốm bệnh, nói lời vĩnh biệt với đại chúng. Lúc ấy có ông tăng hỏi:

- Ngày xưa Chánh pháp của Như Lai, Ca Diếp đích thân truyền. Xin hỏi huyền phong của Hòa thượng trăm năm sau làm thế nào thể hội?

Sư nói:

- Ông nơi nào thấy Ca Diếp vậy?

Tăng nói:

- Nếu thế thì cứ tín thọ phụng hành, chẳng quên chỉ ý ấy.

Sư nói:

- Phật pháp không phải đạo lý đó.

Nói xong ngồi mà qua đời, thọ 64 tuổi, thọ lạp 44. Đã hỏa thiêu rồi mà lưỡi không tiêu tan, trái lại mềm nhuyễn như cánh sen hồng, nay giữ trong đạo tràng Phổ Hiền.

Sư lấy kinh Pháp Hoa do trưởng giả Lý chú thích và lý luận huyền áo hiệp cùng kinh thành 120 quyển, khắc in phổ biến trải khắp thiên hạ.

THIỀN SƯ SƯ HỘ

Đạo Tràng Quang Thánh Quang Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Sư người Mân Việt. Từ khi đắc pháp ở Thiên Thai, sư hóa hành ở Lĩnh Biểu. Quốc chủ họ Lưu đãi ngộ sư theo bậc thầy, xây cất đại già lam, thỉnh sư ở, ban hiệu Đại Nghĩa.

Tăng hỏi:

- Xưa kia Phạn vương thỉnh Phật. Hôm nay Quốc chúa đến dự tiệc pháp. Chỉ ý Tổ sư từ Tây lại, làm sao cử xướng?

Sư nói:

- Chẳng cần Tây lại, sơn tăng đã cử xướng rồi mà.

Hỏi:

- Há chẳng phương tiện?

Sư nói:

- Mới vừa rồi há chẳng là phương tiện?!

Hỏi:

- Quốc vương ba lần vời thỉnh đến trụ đạo tràng Quang Thánh xin hỏi Hòa thượng pháp tự nơi nào?

Sư nói:

- Một tiếng trống đánh 'thùng', muôn cửa đều nhìn thấy.

Hỏi:

- Nếu thế thì diệu chỉ của Thiên Thai, Quang Thánh đích thần kế thừa?

Sư nói:

- Đừng nói loạn xị thế.

Nói:

- Kẻ học này mới vào tùng lâm. Diệu quyết Tây lại, thỉnh sư chỉ thị.

Sư nói:

- Lúc ông chưa vào tùng lâm, ta đã chỉ thị cho ông rồi.

Hỏi:

- Làm sao lãnh hội?

Sư nói:

- Không cần lãnh hội.

THIỀN SƯ THANH DỰC

Chùa Phụng Tiên Hàng Châu

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Sư người Vĩnh Gia, đắc pháp với Quốc sư Đức Thiều Thiên Thai. Ngô Việt Trung Ý Vương vời sư vào hỏi đạo, mệnh Quân sứ

Tiết Ôn xây cất đại già lam ở Tây Hồ gọi là Phụng Tiên, xây gác báu Đại Phật, thỉnh sư đến ở, ban hiệu Thiền sư Viên Thông Đại Giác.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Hãy lớn tiếng cử thuật lại đại chúng.

Vào khoảng niên hiệu Khai Bảo, sư thị diệt tại bổn tự.

THIỀN SƯ TRÍ CẦN

Chùa Phổ Môn Núi Thiên Thai Thai Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Tăng hỏi:

- Thế nào là tay trống không mà cầm cày?

Sư nói:

- Nhưng mà hãy cả tin như thế?

Hỏi:

- Thế nào là đi bộ mà cỡi trâu?

Chú: Nguyên văn 'Bộ hành kỵ thủy ngưu'.

Sư nói:

- Ông từ đâu lại?

Sư có bài tụng thị chúng rằng:

Nguyên văn:

今 年 五 十 五
脚 未 蹋 寸 土
山 河 是 眼 睛
大 海 是 我 肚

Phiên âm:

Kim niên ngũ thập ngũ
Cước vị đạp thốn thổ

Sơn hà thị nhãn tinh
Đại hải thị ngã đỗ

Tạm dịch:

Năm nay năm mươi lăm
Tấc đất chân chưa đạp
Núi sông là con ngươi
Biển cả bụng lão nạp.

Năm Thái Bình Hưng Quốc thứ tư, lệ mở cuộc thi Tăng kinh nghiệp. Tôn túc các nơi đều ghi pháp danh, riêng sư không mang bút giấy gì cả. Lúc đó, quan thông phán Lý Hiểu hỏi các Thiền sư:

- Thế Tôn có biết viết chữ không vậy?

Sư đáp:

- Người trong thiên hạ đều biết.

Năm đầu niên hiệu Thuần Hóa, sư chẳng có bệnh gì, gọi thị giả tắm rửa cho. Tắm rửa xong, dặn dò đại chúng, ngồi yên mà qua đời. Tháp xây tại bổn sơn.

Ba năm sau, môn nhân dời tháp mở khám thờ thấy toàn thân sư chẳng tan hủy, nét mặt nghiễm nhiên, râu tóc dài thêm ra, bèn nghinh đón vào tháp mới.

THIỀN SƯ NGUYỆN TẾ

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Sư họ Giang, người Tiền Đường. Tuổi thiếu niên, y theo Thiền sư Thiệu Nham chùa Thủy Tâm xuất gia, thọ giới cụ túc. Ban sơ, sư học tập giáo pháp của Trí Giả Thiên Thai tinh nghiên chỉ quán, viên dung hạnh môn.

Về sau, sư tham yết Quốc sư Đức Thiều Thiên Thai, phát minh huyên áo, bèn trụ núi Nhạn Đãng. Năm thứ năm niên hiệu Khai Bảo, trưởng tử của Trung Ý Vương xây chùa Quang Khánh ở Tây Quan,

thỉnh sư khai pháp trụ trì, lại chọn dưới thành trong số Thiền chúng lấy 300 người nổi tiếng và đức hạnh vào chùa mới.

Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Trăng đêm ánh sáng vằng vặc, tại sao đầm biếc không có ảnh?

Sư nói:

- Gã Thiền sư kiệt xuất lộng ảnh.

Ông tăng ấy từ bên Đông qua bên Tây đứng sư nói:

- Chẳng những lộng ảnh mà còn bố đầu.

Sư ở đấy không bao lâu, cố từ vào núi, khoảng niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc thị diệt.

THIỀN SƯ HY BIỆN

Chùa Phổ Môn Hàng Châu

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Sư người Thường Thục Tô Châu. Tuổi nhỏ xuất gia, lễ Thiền sư Khải Tường viện Diên Phước của bổn huyện xuống tóc thọ giới cụ túc đến núi Lăng Già nghe luật. Sau đó, đến núi Thiên Thai thọ tâm ấn. Năm đầu niên hiệu Càn Đức Ngô Việt Trung Ý Vương mệnh sư trụ viện Thanh Thái Việt Châu, ban hiệu Tuệ Trí Thiền Sư. Trong khoảng niên hiệu Khai Bảo, lại vời sư vào trụ chùa Phổ Môn, làm trụ thế đời thứ hai.

Sư thượng đường nói:

- Sơn tăng ta thiếu kém tri kiến, lại ít nghe thấy, tu trì. Tuy là ở trong núi thị phụng Hòa thượng Đức Thiều nhưng cũng chẳng mong được một câu khai thị, cho đến nỗi hôm nay đây cùng các vị nhân giả tựu hội, cũng chẳng có một pháp nào trợ phát, hà huống vì chư nhân giả phân biệt đạo đời, thương lượng xưa nay. Có quái trách sơn tăng không? Nếu có người quái trách thì thử nói xem người đó cụ nhãn hay không cụ nhãn (1)? Có nghĩa chủ khách, hay không nghĩa chủ khách? Kẻ học sau sơ cơ phải nên xét kỹ.

Chú (1): Gọi đủ là 'Cụ nhãn giả', còn gọi là 'Cụ nhãn nạp tăng', nghĩa đen là người có Pháp nhãn. Thiền tông dùng thuật ngữ này để chỉ người có khả năng thấy suốt nguyên lý vũ trụ và thật tướng của mọi pháp.

Lúc bấy giờ, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là chuyện Phổ Môn thị hiện thần thông?

Sư nói:

- Nếu thế thì xà-lê quái trách lão tăng rồi.

Tăng nói:

- Không quái trách thì thế nào?

Sư nói:

- Ông hãy lui xuống tăng đường mà tham đi.

Năm thứ ba niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc, Ngô Việt Vương vào tham kiến. Sư từ Bảo tháp đến gặp Vương tại điện Tư Phước. Vương ban ca-sa tím tứ hiệu Tuệ Minh Đại Sư. Trong niên hiệu Đoan Củng, sư gởi sớ muốn quay về làng quê cũ, Vương xuống chiếu chấp thuận, tứ ngự chế thi. Trung Ý Vương cúng thí vàng tại viện Thường Thục bổn sơn xây tháp bảy tầng, cao 200 thước (Tàu). Khi công trình đã xong, ngày 15 tháng 2 năm Chí Đạo nhuốm bệnh mà qua đời, thọ 77 tuổi, thọ lạp 63, tháp xây tại góc Tây Bắc của viện.

THIỀN SƯ NGỘ AN

Chùa Quang Khánh Hàng Châu

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Sư họ Thâm, người Tiền Đường. Tuổi còn rẽ tóc trái đào đã xuất gia, lễ chủ am Trọng Tiêu ở ngọn Huê Đính Thiên Thai xuống tóc, y niên (21 tuổi) thọ giới cụ túc. Về sau, gặp Quốc sư Đức Thiều tại bổn sơn, mật khế Tông chỉ. Trong khoảng niên hiệu Càn Đức Ngô Việt Trung Ý Vương mệnh trụ viện Bắc Quan Khuynh Tâm sau đó lại vời vào trụ chùa Thiên Long. Năm thứ bảy niên hiệu Khai Bảo, nhằm

năm Giáp Tuất, An Hy Vương thỉnh sư nơi chùa Quang Khánh thu nhiếp đồ chúng, ban hiệu Thiện Trí Thiền Sư.

Ban sơ, sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Bảo châu vô giá, thỉnh sư trao phó.

Sư nói:

- Khéo thổ lộ.

Nói:

- Nếu thế thì người người đều có đầy đủ vậy.

Sư nói:

- Hạt châu ở nơi nào?

Tăng bèn lễ bái, sư nói:

- Cũng chỉ là lời nói suông.

Hỏi:

- Đề cương, cử lĩnh, trọn lập chủ khách. Thế nào là chủ?

Sư nói:

- Lời hỏi ấy quá hủy khuất.

Hỏi:

- Thế nào là khách?

Sư nói:

- Mới nãy nói với ông cái gì?

Hỏi:

- Chủ khách đạo hiệp thì thế nào?

Sư nói:

- Lệnh ấy không thi hành.

Hỏi:

- Trăng tâm tròn đầy đơn độc ánh sáng nuốt vạn tượng. Thế nào là ánh sáng nuốt vạn tượng?

Sư nói:

- Đại chúng đều thấy ông như thế.

Nói:

- Ánh sáng nuốt vạn tượng theo sư nói, trăng tâm cô lẽ ý thế nào?

Sư nói:

- Phải phấn chấn tinh thần lên chứ.

Nói:

- Cò dựa tổ tuyết còn phân biệt được, ánh sáng nuốt vạn tượng chuyện khó rành.

Sư nói:

- Hãy lui ra!

Tăng hỏi:

- Non xanh, nước biếc phân biệt rõ ràng, xin nói một câu, thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Đều đã bị ông nói hết rồi.

Tăng nói:

- Chưa chắc là đã như thế, thỉnh Hòa thượng nói thôi.

Sư đáp:

- Đừng có nói quàng xiên.

Ngoài ra, còn có ông tăng khác bước ra định hành lễ, sư nói:

- Hỏi và đáp đều đầy đủ.

Ông tăng định nêu câu hỏi, sư quát mắng ông ta.

Sư có lần nói với đại chúng:

- Muôn lãnh hội diệu lý Thiền tông thì áng mây bay quấn quanh ngọn núi trước mặt là đã rõ ràng chân thật, chẳng cần phải truy tìm nơi nào khác.

Hỏi:

- Thừa mong người xưa có nói: ‘Dưới đáy giếng bụi hồng sanh ra, trên đầu núi sóng to dậy, xin hỏi ý ấy thế nào?

Sư nói:

- Nếu đến nơi khác thì cứ như thế.

Hỏi:

- Ý chỉ của Hòa thượng như thế nào?

Sư nói:

- Mới nãy nói với ông cái gì?

Sư lại nói:

- Xưa nay nối tiếp đều nói: 'Bụi sanh đáy giếng sóng dậy đầu non. Hoa đốm kết trái, gái đá sanh con', thế làm sao lanh hợi? Há có phải hòa tiếng đưa sự, tựu vật trình tâm, trong câu giấu cơ phong, trước tiếng nói đều hiển lộ chăng? Há có phải có danh không thể, dị xướng huyền đàm chăng? Chư thượng tọa tự lãnh hội mới được. Người xưa ý chỉ không phải thế. Nếu đã không thể lãnh hội như thế, thì nên lãnh hội thế nào? Các vị thượng tọa có muốn lãnh hội chăng? Chỉ cần nhìn chỗ bò bùn đi, sóng ảo trong ánh sáng bụi nơi sa mạc, ngựa gỗ hí vang, hoa đốm rơi ảnh. Thánh phàm như thế, đạo lý phân minh, cần gì đứng lâu, tạm biệt!

Năm thứ ba Thái Bình Hưng Quốc, sư từ Bảo tháp đến, gặp Vương ở điện Tư Phước, tứ hiệu Minh Trí Đại Sư. Năm đầu niên hiệu Thuần Hóa, trở về chùa xưa Quang Khánh. Năm thứ ba niên hiệu Thuần Hóa, ngày 21 tháng 9 qui tịch.

THIỀN SƯ HỮU THIỀM

Chùa Bát Nhã Núi Thiên Thai
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Quốc Sư Thiên Thai Đức Thiều

Sư người Lâm An Tiền Đường, tuổi còn thơ đà xuất gia, được độ tu tại viện Lãng Chiêm bổn huyện. Nghe ở Thiên Thai Quốc sư Đức Thiều thịnh hóa, từ nơi xa xôi sư đến nhận Thiều làm thầy, mật ấn tâm địa. Ban sơ, mệnh sư ngụ viện Phổ Hiền núi Vân Cư, tăng lữ kéo đến rất đông. Ngô Việt Trung Ý Vương ban hiệu Từ Ngộ Thiền Sư. Kế sư dời đến trụ Thượng Tự, chúng hơn năm trăm.

Tăng hỏi:

- Tiếng trống vừa động, đại chúng tụ tập đông dầy, hướng thượng Tông thừa, thỉnh sư cử xướng.

Sư nói:

- Làm sứt mẻ ông cái gì?

Nói:

- Nếu thế thì người người đều gội nhuần ơn đức.

Sư nói:

- Đừng có nói xàm.

Năm Ưng Hy thứ ba, sư đem sơn môn, đại chúng giao cho đệ tử thọ nghiệp là Long Nhất nối gót khai pháp, đến năm đầu niên hiệu Thuần Hóa là thị diệt, đem về chôn ở bổn sơn.

THIỀN SƯ TOÀN KHẲNG

Chùa Trí Giả Vụ Châu

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Ban sơ, sư tham yết Thiên Thai. Thiên Thai hỏi:

- Ông tên gì?

Sư nói:

- Toàn Khẳng.

Thiên Thai hỏi:

- Khẳng chịu cái gì?

Sư bèn lễ bái.

Sau khi trụ trì, có ông tăng hỏi:

- Có người chẳng đồng ý (Bất khẳng), sư có cam lòng không vậy? (Hỏi kiểu chơi chữ, tức dùng "Bất khẳng" để chọi lại "Toàn khẳng")

Sư nói:

- Nếu người đó hỏi ta, tức sẽ nói cho y nghe.

Sư vào khoảng niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc, đem gậy trao phó cho pháp tự đệ tử là Thiệu Trung kế thế thuyết pháp.

Về sau, sư qui tịch tại bổn tự.

THIỀN SƯ NGHĨA LONG

Ngọc Tuyền Phước Châu

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Sư thượng đường nói:

- Sơn hà đại địa đều trọn tại con mắt của mỗi người. Tại làm sao mà còn nói lãnh hội với không lãnh hội?

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Sơn hà đại địa trong con mắt. Sư nay muốn chỉ qui ai?

Sư nói:

- Chỉ vì thương tọa khứ xứ rõ ràng.

Nói:

- Nếu chẳng đến đây nêu câu hỏi đó thì làm sao mà biết phương tiện không phải thí suông.

Sư nói:

- Lờ mờ tựa khúc mới nghe nổi, lại bị gió đưa trong biệt điệu.

THIỂN SƯ HIỂU VINH

Trụ Thế Đời Thứ Năm Chùa Long Sách Hàng Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Sư người Bạch Lộc Ôn Châu, họ Đặng, tuổi thơ ấu nương theo chùa Thoại Lộc mà xuất gia, đăng giới (thọ giới cụ túc). Nghe trên Thiên Thai Quốc sư Đức Thiều thịnh hóa, sư liền vào núi tham lễ, nhận tâm pháp.

Ban sơ, sư trụ viện Tịnh Phước Phú Dương Hàng Châu, về sau, trụ chùa Long Sách. Sư ở cả hai nơi đều tựu đồ khai pháp. Tăng hỏi:

- Tổ Tổ truyền nhau, xin hỏi Hòa thượng truyền cho ai?

Sư nói ;

- Ông có biết Tổ chưa vậy?

Tăng Tuệ Văn hỏi:

- Thế nào là Sa-môn chân thật?

Sư nói:
- Ông là Tuệ Văn.
Hỏi:
- Thế nào là Đại thần châu Bát nhã?
Sư nói:
Nguyên văn:

船 苦 大 神 珠
分 形 萬 億 軀
塵 塵 彰 妙 體
剎 剎 盡 毗 座

Phiên âm:

Bát nhã đại thần châu
Phân hình vạn ức khu
Trần trần chương diệu thể
Sát sát trận Tỳ Lô

Tạm dịch:

Đại thần châu Bát nhã
Phân hình vạn ức thân
Trần trần nêu diệu thể
Sát sát trọn Tỳ Lô.

Hỏi:
- Chuyện nhật dụng thế nào?
Sư nói:
Nguyên văn:

一 念 周 沙 界
曰 用 萬 般 通
湛 然 常 寂 滅
常 轉 自 家 風

Phiên âm:

Nhất niệm chu sa giới
Nhật dụng vạn ban thông
Trạm nhiên thường tịch diệt

Thường chuyển tự gia phong

Tạm dịch:

Một niệm trải ba giới
Nhật dụng muôn ban thông
Trạm nhiên thường tịch diệt
Thường chuyển tự gia phong.

Ngày kia, sư ngồi tại đài Diệu Thiện nhận đại chúng tiểu tham.

Chú: 'Tiểu tham' là buổi thưa hỏi không chính thức và hình thức cũng không trang trọng trong ngày. Vãn tham là buổi thưa hỏi ban đêm.

Có ông tăng hỏi:

- Chuyện hướng thượng thôi không hỏi tới, thế nào là ý nghĩa đích thực của đài Diệu Thiện?

Sư nói:

- Nếu đến các nơi, hãy rành rõ cử thuật lại.

Tăng nói:

- Nếu thế thì mây có thể bay khỏi núi. Nước không ngoài tuôn vào khe.

Sư bèn nạt đùa.

Ngày 29 tháng 8 năm Canh Dần, nhằm năm đầu niên hiệu Thuần Hóa, sư qui tịch tại viện Tịnh Độ chùa Linh Quang Tú Châu. Trước đó, sư đã dự báo với môn nhân, biên thư từ giã đồng đạo, thọ 71 tuổi, thọ lạp 56.

THIỀN SƯ KHÁNH TIÊU

Viện Công Thần Huyện Lâm An Hàng Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Công Thần?

Sư nói:

- Sáng tối, có không.

Hỏi:
- Nếu thế thì chư pháp không sanh vậy?
Sư nói:
- Ông gọi cái gì là chư pháp?
Sư bèn tụng rằng:
Nguyên văn:

功 臣 家 風
明 闇 色 空
法 法 非 異
心 心 自 通
想 麼 會 得
易 佛 真 宗

Phiên âm:

Công Thần gia phong
Minh ám sắc không
Pháp pháp phi dị
Tâm tâm tự thông
Nhẫm ma hội đắc
Chư Phật chân Tông

Tạm dịch:

Công Thần gia phong
Sáng tối, có không
Pháp pháp chẳng khác
Tâm tâm tự thông
Nếu hiểu như thế
Chư Phật chân Tông.

THIỀN SƯ XỨNG TÂM

Kính Thao Việt Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Tăng nói:

- Kết thúc túi bị, thỉnh sư trao phó.

Sư nói:

- Đừng có kiêng kỵ.

Hỏi:

- Cô phụ Hòa thượng chỗ nào đâu?

Sư nói:

- Vừa hay ông cô phụ ta đấy.

Về sau, sư dời đến trụ tại viện Bảo An Hàng Châu và thị diệt nơi đó.

THIỀN SƯ SƯ THUẬT

Nghiêm Phong Phước Châu

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyền Hành Tư

Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Ban sơ, lúc khai đường sư bước lên tòa, có Hòa thượng Cực Lạc hỏi rằng:

- Đại chúng trang nghiêm, ngưỡng vọng, thỉnh sư chấn động sấm pháp.

Sư nói:

- Đại chúng có lãnh hội chăng? Có biện biệt được không? Hôm nay chẳng khác Linh Sơn, cho đến quốc độ của chư Phật trên trời dưới thế đều là như vậy. Trải từ xưa đến nay, luôn chẳng biến dị. Làm sao lãnh hội được đạo lý không biến dị đó? Nếu lãnh hội được thì sở dĩ nói: Vô biên sát cảnh, tự nó chẳng ngăn cách một mảy may. Mười thế xưa nay, trước sau chẳng dời đổi ở đương niệm.

Hỏi:

- Linh Sơn một hội, Ca Diếp đích thân nghe. Hôm nay một hội Nghiêm Phong, ai là người nghe?

Sư nói:

- Kẻ hỏi không còn nhỏ.
Hỏi:
- Thế nào là Văn Thù?
Sư nói:
- Nơi đến thật rõ ràng.

THIỀN SƯ TUỆ ĐẠT

Huê Nghiêm Lô Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Tăng hỏi:
- Thế nào là tâm của Phật xưa?
Sư nói:
- Sơn hà đại địa.
Hỏi:
- Thế nào là cảnh của Huê Nghiêm?
Sư nói:
- Đầy mắt không hình ảnh.

THIỀN SƯ ĐẠO VIÊN

Viện Thanh Thái Diệm Huyệt Việt Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Tăng hỏi:
- Ông tăng qua đời đi về đâu?
Sư nói:
- Hôm nay qua đời.
Thượng tọa Lĩnh Trung hỏi:
- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Không thể nói với ông cây bá thọ trước sân.

THIỀN SƯ KHÁNH TƯỜNG

Viện Quan Âm Cửu Khúc Hàng Châu

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Sư người Dư Hàng, họ Thẩm, thân cao hơn bảy thước (Tàu), biện luận quán chúng, nghe nhiều, nhớ dai. Lúc bấy giờ dưới cửa Thiên Thai suy tôn sư là kiệt xuất.

Tăng hỏi:

- Trong đường hiểm ác, lấy gì làm cầu bến?

Sư nói:

- Lấy cái đó làm cầu bến.

Hỏi:

- Thế nào là cái đó?

Sư nói:

- Xây nắn lỗ mũi ông.

ĐẠI SƯ HÀNH MINH TRUYỀN PHÁP

Chùa Khai Hóa Hàng Châu

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Sư người bổn châu, họ Vu, tuổi niên thiếu đã nương Thiền sư Trí Giác núi Tuyết Đậu Minh Châu xuống tóc. Khi Trí Giác dời đến trụ đại đạo tràng Vĩnh Minh, có đồ chúng đến 2.000 người vua và các quan đêu khâm trọng ngưỡng mộ, pháp hóa càng thêm thịnh. Sư từ Thiên Thai thọ ký, quay về Vĩnh Minh tiếp đỡ thầy mình, hải chúng đều khuynh ngưỡng.

Năm thứ tám niên hiệu Khai Bảo, Trí Giác qui tịch sư bèn trụ chùa Năng Nhân. Trung Ý Vương lại xây chùa Đại Hòa (chùa này về sau đổi tên là Lục Hòa. Về sau, vua Thái Tông ban tứ hiệu Khai Hóa) vời thỉnh sư trụ trì. Sư hai nơi đều tựu đồ thuyết pháp.

Tăng hỏi:

- Thế nào là trong cửa Khai Hóa lưu xuất phương tiện?

Sư nói:

- Ngày ngày tiếng sóng nghe hai lần.

Hỏi:

- Thế nào là đèn không dứt?

Sư nói:

- Cám ơn xà lê soi đuốc.

Hoàng đế Thái Tông ban tứ ca-sa tía và sư hiệu. Ngày mùng 6 tháng 4 năm Hàm Bình thứ tư, sư thị diệt.

THIỀN SƯ NGHĨA VIÊN

Chùa Ngư Bổ Khai Thiện Huyện Tiêu Sơn Việt Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Tăng hỏi:

- Một năm qua, một năm đến, thỉnh sư khai thị phương tiện trong cửa.

Sư nói:

- Hãy ký thủ rành mạch.

Nói:

- Nếu thế thì là thời xưa sư tử rống, ngày nay vua tượng về.

Sư nói:

- Cũng mừng là chẳng dính dáng gì.

THIỀN SƯ THƯỢNG PHƯƠNG NGỘ AN

Chùa Thoại Lộc Ôn Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Sư người Phước Châu, đắc pháp với Thiên Thai, lại luôn xem kinh Lăng Nghiêm hiểu trọn nghĩa, người đương thời gọi là ông An Lăng Nghiêm.

Năm đầu niên hiệu Chí Đạo, tháng thứ ba mùa xuân lúc sắp thị diệt, có đệ tử pháp tự Uẩn Nhân hầu bên, sư bèn nói kệ rằng:

Nguyên văn:

不 是 嶺 頭 攜 得 事
豈 從 鷄 足 付 將 來
自 古 聖 賢 皆 若 此
非 吾 今 日 為 君 裁

Phiên âm:

Bất thị lĩnh đầu huề đắc sự
Khởi tùng Kê Túc phó tương lai
Tự cổ Thánh hiền giai nhược thử
Phi ngô kim nhật vi quân tài

Tạm dịch:

Chẳng phải Lĩnh Đầu cầm được việc
Há từ Kê Túc phó tương lai
Từ xưa Thánh hiền đều như thế
Chẳng phải nay đây ta vẽ bày

Sư nói kệ trao dặn xong, lấy nước thơm tắm rửa thân mình thay y phục, ngồi im, bảo đem quan tài vào phòng, lặng thinh hồi lâu, tự vào hòm. Trải ba ngày, môn nhân và xà-lê Du của bổn tự mở nắp áo quan, thấy sư nằm nghiêng bên phải theo thế cát tường. Bốn chúng khóc lóc thảm thiết, sư lại ngồi dậy thượng đường thuyết pháp, cùng mắng rầy và răn dạy chúng rằng:

- Lần này ai mà mở quan tài ta thì không phải là đệ tử của ta. Nói xong lại vào hòm mà qua đời.

THIỀN SƯ TUỆ CƯ

Chùa Long Huê Hàng Châu

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Sư người Mân Việt. Từ khi lãnh chỉ ở Thiên Thai, Ngô Việt Trung Ý Vương mệnh trụ Thượng Tự (Chùa Thượng). Ban sơ, lúc khai đường, đại chúng tập định, sư nói:

- Tông thừa từ trước cho đến nay, ngôn luận thế nào? Lại cử xướng như Thế nào? Như Đức Thích Ca Như Lai thuyết thời giáo một đời, như bình trút nước, vậy mà bậc cổ đức còn cho là lời nói mớ trong giấc mộng. Hãy hỏi xem bậc cổ đức đà căn cứ vào lý nào mà nói như thế? Có lãnh hội không vậy? Mở cửa hoác ra, chưa từng ứ kẹt. Phàm hay Thánh, chẳng rĩ mảy bụi. Nói phàm tắc toàn phàm, cử Thánh tắc toàn Thánh. Phàm Thánh không đối nhau, cái cái đều độc tôn. Do đó mới nói: 'Sơn hà đại địa trường thời thuyết pháp, trường thời phóng ánh sáng, đất nước gió lửa, nhất nhất như thế'.

Lúc đó, có ông tăng bước ra lễ bái, sư nói:

- Lại chẳng dính dáng gì.

Tăng hỏi:

- Chư Phật xuất thế phóng ánh sáng, rung động đất. Hòa thượng xuất thế có điềm lành gì?

Sư nói:

- Thoại đầu tự vỡ.

***

Ngày khác, sư thượng đường nói với chúng rằng:

- Long Huê trong ấy cùng chỉ hái củi, nhổ cải. Tới lui, lên xuống. Buổi sáng một cử cháo, thọ trai trưa một bữa cơm, sau khi thức dậy uống chung trà, nhưng mà nên tham thủ như thế. Tạm biệt!

Hỏi:

- Học nhân chưa rõ tự kỷ, làm sao biện biệt được cạn sâu?

Sư nói:
- Hãy thức thủ con mắt.
Hỏi:
- Thế nào là con mắt tự kỷ?
sư nói:
- Nói với ông cái gì?

THIỀN SƯ NGỘ TRĂN

Núi Tề Vân Vụ Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Sư người Việt Châu, họ Dương. Lúc còn bé thư, đã nương chùa Đại Thiện bổn châu xuất gia. Đầy năm (21 tuổi) thọ giới cụ túc. Sau đó, tham dự pháp hội Thiên Thai, đích thân thừa ấn ký, trụ núi Tề Vân mà yến cư, pháp lữ kéo đến đông dầy.

Tăng hỏi:
- Thế nào là cái tháp không lằn hồ?
Sư nói:
- Năm sáu thước (Tàu).
Ông tăng ấy lễ bái, sư nói:
- Tháp nghiêng đồ rồi.
Hỏi:
- Hiểu biết tròn đầy, nhưng tại sao lại không nhân tâm niệm?
Sư nói:
- Hiểu biết tròn đầy.
Nói:
- Khác gì tâm niệm.
Sư nói:
- Ông gọi cái gì là tâm niệm?

***

Sư nhân đêm nhàn tọa ngẫu nhiên thành bài tụng rằng:

Nguyên văn:

秋 庭 肅 肅 風 颼 飀
寒 星 列 空 蟾 魄 高
揯 靜 靜 坐 神 不 勞
烏 窠 無 端 拈 布 毛

Phiên âm:

Thu đình túc túc phong tao tao
Hàn tinh liệt không thiềm phách cao
Chi di tĩnh tọa thần bất lao
Điểu Khòa vô đoan niêm bố mao

Tạm dịch:

Sân thu hiu hắt gió vi vu
Sao lạnh giăng không mặt trăng cao
Ngồi trơ im lặng thần không nhọc
Điểu Khòa vô cớ niêm bố mao

Chú: Điểu Khòa tức Thiền sư Đạo Lâm rứt sợi chỉ vải thị pháp.

Các bài ca kệ của sư đều do xúc cảnh mà sáng tác. Ba trăm bài thấy lưu hành ở cuốn ngữ lục khác.

Trong niên hiệu Chí Đạo, sư qua đời tại chùa Đại Thiện.

THIỀN SƯ BỔN TIÊN

Chùa Thoại Lộc Ôn Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thiên Thai Đức Thiều

Sư người Vĩnh Gia Ôn Châu, họ Trịnh, tuổi còn bé thơ đã xuất gia tại viện Tập Khánh bổn châu, thọ giới cụ túc tại chùa Quốc Thanh Thiên Thai, đắc pháp với Quốc sư Thiên Thai Đức Thiều. Sư lúc mới gặp Quốc sư, ngài dẫn lời nói (của Lục Tổ Huệ Năng khi còn là Lư hành giả):

- 'Không phải gió hay phướn động mà là tâm nhân giả động'.

Sư liền ngộ giải ngay, về sau, sư khai thị đồ chúng rằng:

- Ta khi xưa học pháp môn Thiên Thai, ngay lời nói liền lãnh hội. Nhưng trong ngàn ngày, trong bốn oai nghi, giống như có vật ngăn trong ngực, như kẻ thù cùng ở một nơi với mình. Ngàn ngày sau trong một ngày, vật không còn ngăn ngực, kẻ thù không còn ở chung nữa, ngay đó an lạc, bỗng thấy việc nhầm lỗi lúc trước. Nói đoạn sư thuật ba bài tụng rằng:

1- Bài thứ nhất:

Bài tụng:

Nguyên văn:

‘不 是 風 方 動，人 者 動’

非 風 方 動 唯 心 動

自 古 相 傳 直 至 今

今 後 水 雲 徒 欲 曉

祖 師 真 實 好 知 音

Phiên âm :

‘Bất thị phong phan động, nhân giả động’

Phi phong phan động duy tâm động

Tự cổ tương truyền trực chí kim

Kim hậu thủy vân đồ dục hiểu

Tổ sư chân thật hảo tri âm

Tạm dịch:

‘Không phải gió phướn động mà tâm nhân giả động’

Gió phướn chẳng động duy tâm động

Từ xưa truyền lại đến bấy giờ

Hành cước nay đây như muốn hiểu

Tổ sư chân thật chẳng nghi ngờ

2- Bài thứ hai:

Bài tụng:

Nguyên văn:

‘見 色 便 見 心’

若 是 見 色 便 見 心

人 來 問 著 方 難 得
更 求 道 理 說 多 般
孤 負 平 生 三 事 衲

Phiên âm:

‘Kiến sắc tiện kiến tâm’
Nhược thị kiến sắc tiện kiến tâm
Nhân lai vân trước phương nan đáp
Cánh cầu đạo lý thuyết đa ban
Cô phụ bình sanh tam sự nạp

Tạm dịch:

‘Thấy sắc liền thấy tâm’
Nếu là thấy sắc liền thấy tâm
Người đến hỏi han phải ngậm câm
Đạo lý cần cầu nêu đủ thứ
Cô phụ bình sanh khách tùng lâm

3- Bài thứ ba:

Bài tụng:

Nguyên văn:

‘明 自 己’
曠 大 刼 來 祇 如 是
如 是 同 天 亦 同 地
同 地 同 人 作 麼 形
作 麼 形 兮 無 不 是

Phiên âm:

‘Minh tự kỷ’
Khoáng đại kiếp lai kì như thị
Như thị đồng thiên diệc đồng địa
Đồng địa đồng nhân tác ma hình
Tác ma hình hề vô bất thị

Tạm dịch:

‘Sáng soi tự mình’
Từ bao kiếp nay là như thế

Như thế trời cùng lại đất cùng
Cùng trời cùng đất sao hình thành
Hình thành thế nào cũng là đúng.

Sư từ đó chân không giẫm nơi thành thị, tay không nhận tiền tài đồ vật, chẳng sắm đồ nằm, chẳng mặc lụa là. Suốt ngày chỉ ăn một bữa trai vào giờ Mão, ngồi im suốt ngày. Dạy dỗ đồ chúng sớm tối khẩn thiết, trải 30 năm, ý chí càng lúc càng vững bền.

Sư nói với đại chúng:

- Các vị có thấy rừng trúc, chùa chiền, nước non, nhà cửa nhân chúng không? Nếu nói nhìn thấy thì là ngoài tâm có vật nếu nói không thấy thì rừng trúc, chùa chiền, nước non, nhà cửa nhân chúng tại sao lại hiện ra trước mặt? Như vậy có lãnh hội không? Nếu lãnh hội thì tự nhiên rất linh lợi. Không có chuyện gì nữa đừng có đứng thêm.

Sư thị chúng rằng:

- Phật thân tràn đầy nơi pháp giới, phổ hiện trước nhất thiết quần sanh, tùy duyên phó cảm không đâu là chẳng đều khắp. Nhưng thường ở nơi tòa Bồ-đề. Nếu nói thân Phật tràn đầy nơi pháp giới, Bồ-tát giới, Duyên giác giới, Thanh văn giới, Thiên giới, Tu-la giới, Nhân giới, súc sanh giới, ngạ quỷ (quỷ đói) giới, địa ngục giới, các thứ giới như thế cần phải chẳng có dấu tích thì mới được. Vì sao mà lại có hai, ba lời nói thế. Vì nói pháp giới chỉ là thân Phật nên mới nói như thế. Nói như thế đã thành hai, ba. Lại nói thế nào về thân Phật tràn đầy pháp giới? Hướng vào chỗ này cùng các ông nói loạn xị. Có được không vậy? Nói lời lẽ này nếu mà lãnh hội được, các ông hãy nói xem người chẳng trải qua a-tăng-kỳ kiếp mà hoạch Pháp thân là ai? Đó đây đi tắm cho hết lao nhọc. Chẳng hại chi tạm lui ra.

***

Sư có lúc nói:

- Phàm tham học Phật pháp, chưa chắc học hỏi đáp là tham học, chưa chắc học giản trạch lời lẽ là tham học, chưa chắc học đại ngữ (nói thay) là tham học, chưa chắc học biệt ngữ là tham học, chưa chắc phá mở các lời lẽ kỳ đặc trong kinh luận là tham học, chưa chắc phá

mở lời lẽ ký đặc của Tổ sư là tham học. Nếu như các cách tham học vừa kể, mặc tình cho ông thông đạt mười mươi ở trong Phật pháp cũng không có chỗ thật thấy, gọi là kẻ Càn tuệ. Há không nghe bậc cổ đức nói: 'Thông minh chẳng địch nổi sanh tử, Càn Tuệ chẳng tránh khỏi khổ luân hồi'.

Chú: Càn tuệ là địa thứ nhất trong cấp bậc tu hành của Bồ-tát gồm Tam thừa, Thập địa.

Các ông nếu tham học, phải chân thật tham học mới được. Chân thật tham học thì lúc đi tham thủ lúc đi, lúc đứng tham thủ lúc đứng, lúc ngồi tham thủ lúc ngồi, lúc ngủ tham thủ lúc ngủ, lúc nói tham cứu lúc nói, lúc nín tham cứu lúc nín. Bất cứ làm công việc gì cũng tham thủ trong lúc làm công việc đó. Đã hướng về các thời tham thủ như thế, hãy nói coi kẻ nào tham thủ được, mà tham thủ cái gì chớ? Nói đến đây, nên tự có chỗ rành rõ mới được. Nếu chẳng có chỗ minh bạch thì gọi là tham học hời hợt, tức chẳng trọn tham cứu.

Sư lại nói:

- Rừng rậm chim kêu, khe biếc cá quẫy, áng mây bày ra, tiếng thác đổ ào ào. Các vị có biết các cảnh tượng đó hướng về các vị chỉ thị con đường ngộ nhập chăng? Nếu như biết thì là tham ngộ rồi đấy.

Sư lại nói:

- Trong giáo pháp của Thiên Thai nói ba cửa Văn Thù, Quán Âm và Phổ Hiền. Cửa Văn Thù là nhất thiết sắc, cửa Quán Âm là nhất thiết thanh, cửa Phổ Hiền là không cất bước mà đến. Ta nói cửa Văn Thù không phải nhất thiết sắc, cửa Quán Âm không phải nhất thiết thanh, còn cửa Phổ Hiền là cái gì nào? Đừng có nói ngoài hẳn giáo thuyết của Thiên Thai. Không chuyện gì nữa, hãy lui ra đi!

Sư lại nói:

- Nam Tuyền qua đời rồi đi về đâu? Nhà Đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa. Nếu người tu hành muốn ra khỏi ba giới mà nghe câu nói này chẳng khỏi hồ nghi, chẳng khỏi kinh sợ. Nam Tuyền qua đời đi về đâu? Nhà Đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa. Hoặc có kẻ lãnh hội nói: 'Ngàn biến muôn hóa không khỏi chân thường' Nam Tuyền qua đời đi về đâu? Nhà Đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa, có kẻ lãnh hội

nói: ‘Nên lãnh hội trong loài khác, mới lãnh hội được lời lẽ đó’. Nam Tuyền qua đời đi về đâu? Nhà Đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa, có kẻ lãnh hội nói: ‘Nhà Đông là Nam Tuyền, nhà Tây là Nam Tuyền’. Nam Tuyền qua đời rồi đi về đâu? Nhà Đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa. Có kẻ lãnh hội nói: ‘Nhà Đông lang quân tử, nhà Tây lang quân tử’. Nam Tuyền qua đời đi về đâu? Nhà Đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa. Kẻ lãnh hội nói: ‘Nhà Đông là cái gì? Nhà Tây là cái gì?’. Nam Tuyền qua đời đi về đâu? Nhà Đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa. Có kẻ lãnh hội nói: ‘Bèn làm lừa kêu, lại làm ngựa hí’. Nam Tuyền qua đời đi về đâu? Nhà Đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa. Có kẻ lãnh hội nói: ‘Gọi cái gì là lừa nhà Đông? Gọi cái gì là ngựa nhà Tây?’. Nam Tuyền qua đời đi về đâu? Nhà Đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa. Có người lãnh hội nói: ‘Đã hỏi chuyện qua đời, đáp tại chỗ hỏi’. Nam Tuyền qua đời đi về đâu? Nhà Đông làm lừa, nhà Tầy làm ngựa. Có kẻ lãnh hội nói: ‘Làm chỗ cây lộ trụ’. Nam Tuyền qua đời đi về đâu? Nhà Đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa. Có kẻ lãnh hội nói: ‘Nhà Đông làm lừa lưng tổn Nam Tuyền chỗ nào? Nhà đi về đâu? Nhà Đông làm lừa, nhà Tây làm ngựa. Kẻ học không lãnh hội. Cần lên cỡi cứ lên cỡi, cần xuống cứ xuống. Lời đáp này chẳng cần được nhiều đạo lý mới lãnh hội. Nếu thấy tánh pháp giới, cũng chớ có nhiều chuyện. Tạm biệt!

Lại lần khác, sư nói:

- Sáng sớm thức dậy, rửa tay, rửa mặt, súc miệng xong, uống trà. Uống trà xong lễ bái trước tượng Phật, lễ bái trước Phật xong Hòa thượng chủ sự đến thăm hỏi. Hòa thượng chủ sự thăm hỏi xong, trong tăng đường mọi người tham hỏi, trong tăng đường tham hỏi xong, thượng đường ao cháo. Thượng đường ăn cháo xong, đi nằm ngủ, đi nằm ngủ xong, trở dậy rửa mặt, rửa tay súc miệng. Rửa tay, rửa mặt, súc miệng xong uống trà. Uống trà xong lo chuyện Đông đường, Tây đường, chuyện Đông Tây đường xong, đến giờ thọ trai trong tăng đường hành ích. Giờ thọ trai trong tăng đường hành ích xong, thượng đường ăn cơm, Thượng đường ăn cơm xong súc miệng, súc miệng xong, uống trà. Uống trà xong, lo việc Đông đường, Tây đường. Lo

chuyện Đông đường, Tây đường xong, trời đã tối xướng lễ, trời đã tối xướng lễ xong, trước tăng đường hỏi đáp vãng tham. Trước tăng đường vãng tham xong, chủ sự xứ hát tham, chủ sự xứ hát tham xong, Hòa thượng xứ tham hỏi, chỗ Hòa thượng tham hỏi xong, đầu hôm xướng lễ. Đầu hôm xướng lễ xong, tại tăng đường nói lời tạm biệt, nơi tăng đường nói lời tạm biệt xong chỗ Hòa thượng tham hỏi. Chỗ Hòa thượng tham hỏi xong, lễ bái hành đạo, tụng kinh, niệm Phật. Ngoài những việc trên thì có lúc đến vườn chùa, hoặc đi vô quận, hoặc đến nhà tục lữ, hoặc đến chợ búa. Đã có như thế chuyện vận dụng thì làm sao nói đạo lý chẳng chuyển động tướng? Làm sao nói được đạo lý thường tại định, vô hữu bất định thể? Có nói được không vậy? Nếu như nói được thì mặc tình thuyết thủ. Tạm biệt!

***

Có lúc sư lại nói:

- Hình ảnh trong gương chỉ do nơi ánh sáng mà hiển hiện. Tất cả mọi sự việc mà các ông làm, hãy nói xem nhờ vào cái gì mà hiển hiện. Có biết được không? Nếu mà biết được thì trong tham học đã ngàn đủ, muôn đủ. Chẳng có chuyện gì nữa, chớ đứng lâu.

***

Ngày khác, sư lại nói:

- Các ông đây, ban đêm ngủ say không biết bất cứ việc gì. Thử hỏi các ông trong lúc đó có bổn lai tánh không? Nếu nói lúc đó là có bổn lai tánh thì lúc ấy lại chẳng biết gì cả, chẳng khác chết chút nào. Còn nếu nói lúc ấy chẳng có bổn lai tánh, thì lúc đang ngủ say, bỗng tỉnh giấc, hiểu biết lại như cũ. Có lãnh hội không vậy? Ngủ say chẳng hiểu biết gì cả như chết một thứ, ngủ say bỗng tỉnh giấc hiểu biết như cũ. Trong các lúc như thế thì thấy cái gì? Nếu mà không lãnh hội, mọi người tự mình thể cứu thủ. Không có chuyện gì nữa, chớ đứng lâu.

Sư nói:

- Vạn vật sở dĩ sanh ra là do tâm nhìn thấy. Nếu nói thế thì là con đường ngộ nhập rất tốt. Xin hỏi các vị: Mắt thấy mọi thứ sắc, tai nghe mọi thứ âm thanh, mũi ngửi mọi thứ mùi, lưỡi nếm mọi thứ vị, thân chạm mọi thứ mềm trơn, ý phân biệt mọi thứ sự vật. Các vật là

đối tượng của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Đó là tâm của các vị hay không phải tâm của các vị? Nếu như nói đó là tâm của các vị thì tại sao lại không cùng thân thể của các vị dung hợp lại làm một khối? Các vật đối tượng đó sao lại ở ngoài mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Nếu không phải là tâm các vị thì lại ngặt nỗi vạn vật sở dĩ sanh ra là do tâm nhìn thấy. Các loại câu nói đó lưu truyền trên thế gian, ai mà không nêu nói. Các vị nghe ta giảng như thế, có lãnh hội không? Như chưa lãnh hội thì mọi người dụng tâm thảo luận. Chuyện lãnh hội đặt để nơi tăng chúng, chẳng nên ngại chán chuyện tham học. Không có chuyện gì nữa, hãy rời pháp đường đi.

Tháng 2 năm đầu niên hiệu Đại Trung Tường Phù, sư bỗng nói với đệ tử đứng đầu là Như Trú rằng:

- Hãy tạo khám thờ đá, ngày rằm tháng 9 cuối thu, ta sẽ qua đời Như Trú vâng mệnh, tức khắc hoàn thành. Đến ngày, sĩ thứ xa gần đều kéo đến chiêm ngưỡng.

Đúng ngày đó, đệ tử tham vấn như thường. Tới giờ ngọ sư ngồi yên tại phương trượng, tay bắt ấn báu, lại nói với Như Trú rằng:

- Người xưa nói: 'Cỡi đầu cọp, quất đuôi cọp', còn chuyện khoảng giữa thì tính thế nào đây?

Như Trú đáp rằng:

- Cũng chỉ là Như Trú.

Sư nói:

- Ông hãy hỏi ta đi.

Như trú hỏi:

- Cỡi đầu cọp, quất đuôi cọp, còn chuyện khoảng giữa thì Hòa thượng làm thế nào?

Sư nói:

- Ta cũng lộng không ra.

Nói xong mở một mắt hé nhìn rồi qui tịch, thọ 67 tuổi, lạp thọ 42. Quan Trưởng lại tâu mọi việc lên vua, chiếu bổn châu kiểm thị trước tác bình sanh của sư. Như Trú bèn phụng mệnh, tập hợp những gì sư trước tác trong trúc lâm thành mười quyển gồm thơ, ca, và từ,

cộng chung hơn 1.000 bài dâng lên triều đình. Chiếu chỉ cất vào bí các, tặng Như Trú ca-sa tía.

ĐẠI SƯ THÔNG PHÁP ĐẠO THÀNH

Viện Trường Khê Bảo Minh Phước Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Tuệ Minh Chùa Báo Ân Hàng Châu

Sư thượng đường nói:

- Như dạy một người, chúng đông cũng vậy. Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Bảo Minh?

Sư nói:

- Xem.

Hỏi:

- Viên âm phổ chấn, tam đẳng đều nghe, Tâm tiên nơi Tây Trúc, thỉnh sư mật phó.

Sư lặng thinh hồi lâu, tăng hỏi:

- Nếu thế thì ý mã đã trở thành bảo mã. Tâm ngưu bỗng biến thành bạch ngưu.

Chú: Gọi đủ là 'Lộ địa bạch ngưu'. Lộ địa là chỉ chỗ bằng phẳng ngoài cổng, dụ cho nơi bình an vô sự. Bạch ngưu, bò trắng ý chỉ con bò thanh tịnh. Phẩm Thí Dụ trong kinh Pháp Hoa dùng từ 'bò trắng' để chỉ giáo pháp Nhất thừa, từ đó suy rộng ra 'Lộ địa bạch ngưu' chỉ cảnh giới thanh tịnh, chẳng nhuốm chút phiền não, ô nhiễm.

Sư nói:

- Thất điên, bát đảo.

Nói:

- Nếu mà không như thế thì rước lấy cái mỉm cười.

Sư nói:

- Hãy lễ bái rồi lui ra sau đi.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý từ Tây lại của Hòa thượng?

Sư nói:

- Ta chưa từng đến Tây Thiên.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý từ Tây lại của kẻ học này?

Sư nói:

- Ông ở Đông Độ bao lâu rồi?

THIỀN SƯ HOÀI TỈNH

Viện Thiên Quang Vương Châu

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Đạo Tiềm Chùa Vĩnh Minh Hàng Châu

Sư người Đào Sơn, họ Trịnh, xuất gia từ thuở nhỏ, tinh cứu luật bộ. Nghe văn cứ của Thiên Thai, dừng tâm nơi chỉ quán viên đốn. Sau xem kinh Lăng Nghiêm, văn lý sâu thẳm, không thể lãnh hội nổi.

Một tối tụng kinh đã lâu, tựa vào bàn như ngủ gục, trong mộng thây mặt trời từ trên không đáp xuống, sư mở miệng nuốt lấy. Từ đó tự nhiên phát ngộ, các nghĩa môn khác nhau đều chẳng trệ ngại, về sau, nghe pháp tịch của Quốc Thành Vĩnh Minh long thịnh, bèn tới tham vấn. Vĩnh Minh duy ấn ký tiền giải, mà không chỉ dụ nào khác, lấy chiếc áo nạp mà Trung Ý Vương ban tặng trao lại cho sư để biểu thị lòng tin.

Sau sư trụ viện Nghiêm Tịnh Hồ Tây. Năm thứ ba niên hiệu Khai Bảo, Thứ sử Cù Châu là Ông Thạnh ngưỡng trọng đạo pháp của sư bèn khai phá Tây Sơn, cất đại Thiền uyển (Hoàng đế Thái Tông tứ biển ngạch, đổi lại là Bảo Vân Tự) thỉnh sư ở, học giả kéo đến đông dầy.

Sư thượng đường nói:

- Này chư thượng tọa! Pháp Phật chẳng có chuyện gì. Ngày xưa mặt trời sáng, ngày nay mặt trời sáng. Ngày xưa gió, ngày nay cũng gió. Ngày xưa thượng tọa, ngày nay cũng thượng tọa. Đừng có cử

thuật cũng liễu tri, nói cũng liễu tri. Nhất thiết thành hiện hảo. Tạm biệt!

Sư vào tháng 7 năm Nhâm Thân, nhằm năm thứ năm niên hiệu Khai Bảo nhuốm bệnh, chẳng chịu chữa trị. Trước đó ba ngày có cây báu hiện trong ao tắm, sư nói:

- Phàm mọi tướng sở hữu đều là hư vọng.

Xế trưa ngày 27, tập hợp đồ chúng nói lời vĩnh tiệt, ngồi im mà qua đời, thọ 67 tuổi, hỏa thiêu thu xá-lợi, môn nhân xây tháp.

ĐẠI SƯ CHÍ TRỪNG

Trấn Cảnh Cù Châu

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Đạo Tiềm Chùa Vĩnh Minh

Tăng hỏi:

- Thế nào là cây gươm định trời đất?

Sư nói:

- Không rỉ lậu một mảy may nào.

Hỏi:

- Người dùng gươm ấy thì Thế nào?

Sư nói:

- Không biết.

Tăng hỏi:

- Như nhân buổi lao động tập thể, lưỡi cày làm thương tổn, chết chóc ễnh ương, trùn giun thì có tội không vậy?

Sư hỏi:

- Ai là kẻ hạ thủ?

Nói:

- Nếu thế thì chẳng tội lỗi gì cả.

Sư nói:

- Nhân quả tự nhiên thôi.

Sau sư dời đến trụ chùa Bảo Vân Tây Sơn Hàng Châu thuyết pháp. Bổn quốc chúa tứ ca-sa tím, ban hiệu Tích Thiện Đại Sư.

THIỀN SƯ KHÁNH TƯỜNG

Viện Sùng Phước Minh Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Đạo Tiềm Chùa Vĩnh Minh

Sư thượng đường nói:

- Này chư Thiền đức! Kiến tánh trải khắp, văn tánh cũng vậy. Động triệt mười phương, không trong, không ngoài. Do đó mà người xưa mới nói: 'Tùy duyên vô tác, động tịnh thường chân. Thi vi như thế, toàn chân trí dụng'.

Hỏi:

- Thế nào là người bổn lai?

Sư nói:

- Rờ rỡ sáu thước (Tàu) thật rõ rành.

Hỏi:

- Như bổn lai nhân kia có làm tướng mạo như thế không vậy?

Sư nói:

- Ông gọi cái gì là bổn lai nhân?

Nói;

- Thỉnh sư phương tiện.

Sư nói:

- Bảo ai phương tiện?

THIỀN SƯ ĐẠO TUỆ

Viện Công Thần Lâm An Hàng Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thanh Tùng Chùa Linh Ẩn Hàng Châu

Tăng nói:

- Sư lên tòa báu, đại chúng tụ tập đông dầy thỉnh sư cử xướng Tông giáo.

Sư nói:

- Đại chúng chứng minh cho thượng tọa.

Nói:

- Nếu thế thì phô bày từ xưa tới nay.

Sư nói:

- Cũng nên lãnh thoại mới được.

THIỀN SƯ NGUYỆN CHIÊU

Viện La Hán Tú Châu

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thanh Tùng Chùa Linh Ẩn Hàng Châu

Sư người Tiền Đường, y viện Bảo Thanh Tây Sơn bổn quận mà thọ nghiệp. Từ phát minh tâm địa tại chùa Linh Ẩn chúng thỉnh sư xuất thế.

Chú: Xuất thế có bốn nghĩa:

a- Là từ gọi tắt của 'Xuất thê gian', chỉ người siêu việt thế tục, xuất ly thế trần, cũng còn gọi là 'xuất trần'.

b- Chỉ chư Phật xuất hiện nơi thế gian thành Phật để giáo hóa chúng sanh, như nói 'Bổn hoài của chư Phật khi xuất thế'.

c- Thiền sư sau khi tự thân tu hành công đức, quay trở lại nhân gian giáo hóa chúng sanh, gọi là xuất thế.

d- Hoặc Thiền sư được nhiệm mệnh chức vị trụ trì.

Trong ngữ cảnh này chữ 'Xuất thế' có nghĩa thứ tư (d).

Sư thượng đường nói:

- Sơn hà đại địa là bậc thiện tri thức, thời thường thuyết pháp thời thời độ người chẳng hại chi cho các vị thượng tọa tham thỉnh Chẳng có chuyện chi nữa. Đứng đã lâu rồi.

Tăng nói:

- Thói nhà La Hán, thỉnh sư một câu.

Sư nói:
- Gia Hòa hiệp tuệ, thượng quốc truyền thơm.
Tăng nói:
- Đó còn là thói nhà của Gia Hòa, thế nào là thói nhà La Hán?
Sư nói:
- Nếu có đến các nơi khác thì cử thuật lại rõ ràng.

***

Sau sư trụ chùa Hương Nghiêm Hàng Châu, tăng hỏi:
- Không lập một mảy may nào, thỉnh sư nói thẳng.
Sư nói:
- Mọi người cười ông kìa.
Hỏi:
- Phải lãnh hội như thế nào?
Sư nói:
- Trả lại ta thoại đầu đi!

THIỀN SƯ SƯ TRÍ

Viện Báo Ân Xứ Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thanh Tùng Chùa Linh Ẩn Hàng Châu

Tăng hỏi :
- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng ?
Sư nói :
- Ai mà không thấy chớ ?
Hỏi :
- Thế nào là một tướng Tam-muội ?
Sư nói :
- Xanh, vàng, đỏ, trắng.
Hỏi:
- Một tướng ở đâu?
Sư nói:

- Ông khá lanh lợi đấy.

Hỏi:

- Tổ Tổ truyền nhau, truyền pháp ấn. Sư nay pháp tự từ người nào?

Sư nói:

- Trước ngọn Linh Thứu, vành trăng rờ rỡ.

THIỀN SƯ KHẢ TIÊN

Hộc Ninh Cù Châu

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thanh Tùng Chùa Linh Ẩn

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hộc Ninh?

Sư nói:

- Tạ ơn ông chỉ thị.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Quái trách lão tăng chỗ nào?

Noi:

- Kẻ học này không hiểu, thỉnh sư phương tiện.

Sư nói:

- Há vừa rồi chẳng phải là hỏi chỉ ý Tổ sư từ Tây lại đó sao?

THIỀN SƯ ĐẠO ĐOAN

Viện Quang Hiếu Lâm An Hàng Châu

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thanh Tùng Chùa Linh Ẩn

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Hãy hỏi lớn tiếng đi.

Tăng hỏi:

- Há đó là đúng rồi chăng?

Sư nói;

- Chớ có dính dáng.

Về sau, sư trụ chùa Linh Ẩn và thị diệt nơi đó.

THIỀN SƯ NGỘ NINH

Viện Bảo Thanh Tây Sơn Hàng Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thanh Tùng Chùa Linh Ẩn

Buổi ban sơ khai đường, sư bước lên tòa, có hai ông tăng lễ bái một lượt. Sư nói:

- Cả hai người đều lầm lẫn.

Tăng nghĩ định mở lời hỏi, sư liền xuống tòa.

THIỀN SƯ BIỆN LONG

Chùa Ung Hy Chi Đề Phước Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thanh Tùng Chùa Linh Ẩn

Sư người Minh Châu, y theo Thiền sư Liễu Ngộ chùa Linh Ẩn mà xuất gia, rồi đó thọ tâm ấn.

Sư thượng đường nói:

- Thật tướng rờ rỡ, chèn lấp hư không. Thể kim cương chẳng thể phá hoại. Đại chúng có thấy hay là không thấy? Nếu mà nói thấy thì thể của thật tướng vốn chẳng phải xanh vàng, đỏ trắng, dài ngắn, vuông tròn. Lại chẳng phải là pháp của kiến văn giác tri thì làm sao

mà nói đạo lý của thấy? Nếu nói không thấy thì làm sao lại nói thật tướng rờ rỡ chèn lắp hư không? Làm sao mà lại không thấy?

Tăng hỏi:

- Thế nào là một con đường hướng thượng?

Sư nói:

- Dưới chân đó.

Nói:

- Như thế thì thường hay giẫm đạp.

Sư nói:

- Đừng có nhận lầm.

Hỏi:

- Thế nào là thân kiên mật?

Sư nói:

- Trần truồng trùi trụi.

Nói:

- Nếu thế thì không mật rồi.

Sư nói:

- Thấy cái gì?

THIỀN SƯ HY VIÊN

Viện Thoại Long Hàng Châu

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thanh Tùng Chùa Linh Ẩn

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Đặc tạ xà-lê hỏi han.

Nói:

- Hỏi han thì chẳng không, nhưng thói nhà là thế nào?

Sư nói:

- Gã ngủ gục!

THIỀN SƯ NGHĨA NĂNG

Trụ Thế Đời Thứ 9 Núi Vân Cư Hồng Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Hành Ngôn Báo Từ Kim Lăng

Sư thượng đường nói:

- Không cần thượng lại, trong pháp đường Thánh tăng Kiều Trần Như vì các thượng tọa mà chuyển pháp luân đệ nhất nghĩa được chăng? Nếu tự tin được, mạnh ai nấy quay về tăng đường mà tham thủ.

Sau khi sư bước xuống pháp đường, bỗng hỏi một ông tăng:

- Như sơn tăng ta mới vừa rồi bảo thượng tọa tham thủ Thánh tăng. Thánh tăng có nói gì không?

Chú: 'Thánh tăng' cũng còn gọi là Thượng tăng, nguyên chỉ vị tăng nhân khai ngộ đức cao, trọng vọng, nhưng về sau thì chỉ tượng Thánh tăng đặt ở thượng tòa nơi trai đường. Các tự viện Nguyên Thỉ thì đặt tượng Tân Đầu Lô, còn tự viện các chùa Đại thừa thì đặt tượng Văn Thù. Các chùa của Thiền tông thì đặt tượng của Bồ-tát Văn Thù tại tăng đường' hoặc tượng Bồ-tát Quán Âm, hoặc Tân đầu Lô hoặc Kiều Trần Như. Không Sanh, Đại Ca Diếp hoặc Bố đại Hòa thượng.

Tăng nói:

- Đặc tạ Hòa thượng tái cử thuật!

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Tâm ấy là Phật?

Nói:

- Kẻ học này không lãnh hội, thỉnh sư phương tiện!

Sư nói:

- Lấy phương tiện gọi là Phật. Hãy hồi quang phản chiếu xem thân tâm mình là vật gì?

THIỀN SƯ ĐẠO TẾ

Trụ Thế Đời Thứ 11 Núi Vân Cư Hồng Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Thái Khâm Thanh Lương Kim Lăng

Sư người Hồng Châu, họ Kim, lễ Thiền sư Minh Chiếu núi Bách Trượng mà được độ. Sau đó, sư đi khắp các Thiền hội, lòng học hỏi chưa ngưng dứt. Sau đó, sư gặp Thiền sư Pháp Đăng cơ duyên khế ngộ.

Lúc Pháp Đăng (Thái Khâm) trụ trì viện Thượng Lam, sư chủ quản kinh tạng trong viện. Có một hôm, sư đứng hầu một bên,

Pháp Đăng hỏi:

- Này tạng chủ! Ta có một tắc ứng đối thoại đề liên quan đến chỉ ý Tổ sư từ Tây lại, ông lãnh hội thế nào?

Sư đáp:

- Không Đông, không Tây.

Pháp Đăng nói:

- Chẳng dính dáng gì cả (Một giao thiệp).

Sư hỏi:

- Con thì lãnh hội như thế, chẳng hiểu Hòa thượng lãnh hội thế nào?

Pháp Đăng nói:

- Nhà ai cũng có con cháu.

Sư tức khắc lãnh hội chỉ ý trong đó.

Ban sơ, sư trụ viện Đông Thiền ở Quân Châu, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư hỏi lại:

- Vậy chứ ông là ai đó?

Hỏi:

- Gai góc trong rừng không lối ra. Thỉnh sư phương tiện mở lối đường.

Sư hỏi:

- Ông nghĩ định đi về đâu?

Tăng nói;

- Tựa hồ không đến đó.

Sư nói:

- Lời nói tầm ruồng.

Hỏi:

- Chẳng khỏi luân hồi mà cũng chẳng cần giải thoát thì thế nào?

Sư nói:

- Có từng hỏi qua Kiến Sơn chưa?

Nói:

- Kẻ học này không lãnh hội, thỉnh sư phương tiện.

Sư nói:

- Tha cho ông 30 gậy.

Hỏi:

- Thế nào là tam Bảo?

Sư nói:

- Ông là bảo gì?

Nói:

- Thế nào?

Sư nói:

- Đất gỗ ngói gạch.

Kế đó, sư trụ viện Song Lâm Hồng Châu. Sau cùng, trụ núi Vân Cư. Sư ba nơi thuyết pháp, trước tác ngữ yếu, sưu huyền niêm cổ, đại biệt ngữ, tập thành thịnh hành các nơi.

Tháng 9 năm Đinh Dậu nhằm năm thứ ba niên hiệu Chí Đạo, sư nhuốm bệnh. Giờ Thân ngày thứ tám, lệnh bảo dộng chuông tập hợp chúng. Duy-na bạch rằng:

- Chúng đã tập hợp đầy đủ.

Sư nói:

- Lão tăng ba nơi trụ trì hơn 30 năm. Anh em mười phương tụ tập bàn nói đạo pháp. Nhờ các chủ sự, đầu thủ tận tâm tán trợ. Lão tăng hôm nay lửa gió tương bức, riêng cùng các người gặp nhau. Chư

nhân có thấy không? Nếu hôm nay mà thấy, ấy là phương tiện cuối cùng. Mọi người hướng về đâu mà thấy? Hãy hướng về chỗ bốn đại, năm ấm mà thấy, chỗ lục nhập, thập nhị xứ mà thấy. Trong đây nếu thấy thì có thể cho rằng núi Vân Cư trong 20 năm sau kẻ hậu học có chỗ nhờ cậy. Sau khi ta đi rồi, sơn môn đại chúng trao lại cho Khế Hoài khai đường trụ trì. Phàm công việc nên cần mẫn mà làm, mọi người phần ai cũng đều nên nỗ lực. Tạm biệt!

Mọi người vừa tan ra thì sư nằm về hướng Tây mà qua đời, thọ 69 tuổi, thọ lạp 48. Nay tháp còn tại bổn sơn.

THIỀN SƯ ĐẠO KIÊN

Chùa Thê Hiền Lô Sơn

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư

Pháp Tự Của Thanh Tùng Chùa Linh Ẩn Hàng Châu

Có vị quan nhân hỏi:

- Mỗ giáp đây lúc chiếm Kim Lăng, bày binh bố trận giết người vô số thì có tội không vậy?

Sư nói:

- Lão tăng chỉ cần xem.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Biển cả không gió mà sóng dậy.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Thê Hiền?

Sư nói:

- Thê Hiền có cảnh gì đâu?

THIỀN SƯ TUỆ THÀNH

Trụ Thế Đời Thứ 14 Chùa Qui Tông Lô Sơn

Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Pháp An Viện Báo Ân Kim Lăng

Sư người Dương Châu, họ Thôi. Tuổi nhỏ đã xuất gia thọ giới cụ túc tại viện Minh Thủy Phủ Châu, đi du phương duyên khế hợp với Thiền sư Tuệ Tế, mật thừa tâm ấn, cất am ở ngọn Kim Phong Lô Sơn mà ở. Tháng đầu mùa hạ năm thứ tư niên hiệu Thuần Hóa Hòa thượng Nhu của Qui Tông qui tịch, quan Quận thú cùng với đồ chúng của sơn môn nhiều phen thỉnh sứ khai pháp trụ trì.

Ban sơ, sư thượng đường, chưa bước lên tòa nói với chúng rằng:

- Trời, Người đắc đạo, lấy đó làm chứng minh. Như thế liền tan ra, đã là che khấp. Còn như chưa hiểu thì sẽ phu diễn lại.

Nói xong mới lên tòa.

Tăng hỏi:

- Quan Quận thú dự tiệc pháp, thỉnh sư diễn pháp.

Sư nói:

- Ta không bằng ông.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Thế nào là chẳng phải?

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Không biết.

Sư lại nói:

- Hỏi han thôi hãy dừng lại, vì chư thượng tọa có hỏi đến cùng kiếp, hỏi cũng chẳng tới đâu cả. Sơn tăng ta có đáp đến cùng kiếp đáp cũng không trọn được. Tại sao vậy? Bởi vì chư thượng tọa đều có bổn phần sự, tròn đầy mười phương, trải khắp xưa nay, cho đến chư Phật cũng không dám lầm lẫn chư thượng tọa, ấy là đính tộc, chỉ trợ phát chư thương tọa. Cho nên mới nói: 'Mười phương, pháp giới chư hữu tình, niệm niệm để chứng quả thiện thệ'. Họ đã trượng phu thì mình

cũng thế, sao lại coi nhẹ mình mà tự thoái lui, rụt rè. Chư thượng tọa! Không nên tháo lui, rụt rè, tín thủ mà thôi. Tổ sư từ Tây lại chỉ nói kiến tánh thành Phật. Kỳ dư các điều ngài nói đều không bì được câu nói ấy, rốt lại có phương tiện kỳ đặc cử thuật lại cho các ông, hãy ký thủ rõ rành, đến các nơi khác chớ lầm cử thuật lại. Đứng đã lâu, tạm biệt!

***

Ngày khác, sư thượng đường, tăng hỏi:

- Chỗ không thông gió, làm sao mà qua được?

Sư nói:

- Ông từ đâu tới vậy?

Tăng cử thuật chuyện Nam Tuyền rằng: 'Bình đồng là cảnh, bên trong bình có nước. Không được động tới cảnh, hãy đem nước lại cho lão tăng'. Đặng Ẩn Phong bèn đưa bình lên trút nước. Nam Tuyền bèn thôi.

Sư nói:

- Đặng Ẩn Phong thật kỳ quái, trút nước loạn xị như thế.

Sư tiếp nhận Qui Tông trong 14 năm, thường tựu đồ hơn 500 người.

Ngày 18 tháng 3 năm Cảnh Đức thứ tư, sư thượng đường từ biệt chúng, an nhiên mà qua đời (1), thọ 67 tuổi, thọ lạp 52, toàn thân nhập tháp ở bổn sơn.

Chú: Chi tiết này e bản khắc có chỗ lầm lẫn chăng? Vì Đạo Nguyên dâng sách này, nguyên có tên là 'Phật Tổ Đồng Tham Tập' lên vua Tống Chân Tông vào năm đầu niên hiệu Cảnh Đức (1004) và được nhóm ông Dương Ức nhuận sắc lại trong một năm là xong thì nhất định trong nội dung sách không thể chép chuyện xảy ra vào năm Cảnh Đức thứ tư (1007) được. Hoặc giả vì sách này được trùng san hai lần: Lần thứ nhất vào năm 1134, tức năm thứ tư đời Thiệu Hưng Nam Tống bởi Tư Giám và lần thứ hai vào năm 1316, tức năm thứ ba Diên Hựu đời Nguyên bởi Hy Vị, nên bị các nhà trùng san sửa chữa lại chăng? Xin chờ chỉ giáo!

THIỀN SƯ BIỆN THẬT

Trụ Thế Đời Thứ Hai Viện Trường An Lô Sơn
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Diên Qui Trường An Lô Châu

Tăng hỏi:
- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?
Sư đáp:
- Ngọn núi linh Thiếu Thất ở trên chín tầng mây.

THIỀN SƯ DỤNG THANH

Chùa Hải Hội Núi Vân Cái Đàm Châu
Pháp Tự Đời Thứ Mười Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Diên Qui Trường An Lô Châu

Sư người Hà Châu, họ Triệu, xuất gia tại bổn châu, quyết chí cầu pháp, lặn lội xa xôi tham yết Trường An, tiềm khế Tông chỉ.

Ban sơ, sư trụ núi Đông Bình Thiều Châu. Năm thứ hai niên hiệu Thuần Hóa, quan Tri Châu Đàm Châu Trương Mậu Tông thỉnh sư cư núi Vân Cái làm trụ thế đời thứ sáu.

Tăng hỏi:
- Có một người ở dưới đáy giếng sâu muôn trượng, làm sao đem y lên được?
Sư nói:
- Cũng mừng là được gặp nhau.
Nói:
- Nếu thế thì xuyên mây, soi thấu trăng rồi.
Sư nói:
- Chuyện trên tầng Trời ba mươi ba thì thế nào?
Tăng không lời đối đáp.
Tăng hỏi:
- Thế nào là cảnh của Vân Cái?
Sư đáp :

- Ngoài cổng giếng Tam Tuyền.
Hỏi:
- Thế nào là người trong cảnh?
Sư nói:
- Trẻ nhỏ làm con.
Sư có bài tụng thị chúng rằng:
Nguyên văn:

雲 蓋 鎖 口 訣
擬 議 皆 腦 裂
拍 手 趁 玄 空
雲 路 西 山 月

Phiên âm:

Vân Cái tỏa khẩu quyết
Nghĩ nghị giai não liệt
Phách thủ sấn huyền không
Vân lộ Tây sơn nguyệt

Tạm dịch:

Vân Cái khóa khẩu quyết
Nghĩ ngợi não lên cơn
Vỗ tay huyền không vượt
Mây lộ trăng Tây sơn

Tăng hỏi:
- Thế nào là Vân Cái tỏa khẩu quyết?
Sư nói:
- Trải khắp trời đất.
Tăng nói:
- Nếu thế thì người đá gật đầu, cây lộ trụ vỗ tay.
Sư nói:
- Một bình tịnh thủy, một lò hương.
Tăng nói:
- Đó cũng vẫn là con ễnh ương dưới đáy giếng.
Sư nói:

- Lao phiền mọi người.

Sư thường ăn uống điều độ, theo chúng hai buổi chìa bát mà thôi. Suốt tháng rộng, năm dài, chẳng bao giờ mặc lụa là, ăn món ngon vật lạ, chẳng nề hà làm lụng công việc, có ai thưa thỉnh là khai mở cho đầy đủ mà không bao giờ câu chấp.

Ngày mùng 2 tháng 4 năm thứ hai niên hiệu Chí Đạo, sư nhuốm bệnh mà qua đời. Hỏa thiêu, xây tháp tại bổn sơn.

THIỀN SƯ PHÁP TỀ

Trụ Thế Đời Thứ Hai Trường Thọ
Pháp Tự Đời Thứ 11 Của Thanh Nguyên Hành Tư
Pháp Tự Của Bằng Ngạn Viện Trường Thọ Tô Châu

Sư người Vụ Châu, họ Đinh. Ban đầu, sư giảng hai bộ luận Bách Pháp và Nhân Minh. Sau đó, sư ngưng giảng, đi du phương, thọ tâm ấn nơi đại sư Quảng Pháp.

Năm Kiến Long thứ hai, Quảng Pháp qui tịch, trao lại cho sư trụ trì. Quan Tiết độ sứ Tiền Nhân Phụng lễ trọng, thỉnh sư cử dương chân yếu. Có tọa chủ Bách Pháp hỏi:

- Linh công thỉnh mệnh, bốn chúng tụ tập, hướng thượng Tông thừa, thỉnh sư cử xướng.

Sư nói:

- Bách Pháp minh môn luận.

Hỏi:

- Rốt lại là thế nào?

Sư nói:

- Nhất thiết pháp vô ngã.

Hỏi:

- Lão mẫu ở phía Đông thành cùng Phật sanh ra, thế tại sao lại không thấy Phật?

Sư nói:

- Không thấy là đạo đấy.

Nói:

- Nếu thế là thấy rồi đấy.

Sư nói:

- Lão mẫu ở phía Đông thành cùng Phật đồng sanh.

Sư năm Mậu Dần, nhằm năm thứ ba niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc bỏ chúng tại bổn viện, xây một phòng riêng yên cư. Năm Hàm Bình thứ ba, ngày 11 tháng Chạp năm Canh Tý thị diệt, thọ 89 tuổi, thọ lạp 72.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 27
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

NGƯỜI ĐẠT NGỘ CỬA THIỀN TUY KHÔNG XUẤT THẾ NHƯNG CÓ DANH TIẾNG: 10 người.

1- Thiền sư Bảo Chí Kim Lăng
2- Đại sĩ Thiện Huệ Vụ Châu
3- Thiền sư Tuệ Tư Nam Nhạc
4- Thiền sư Trí Khải Thiên Thai
5- Hòa thượng Tăng Già Tứ Châu
6- Vạn Hồi Pháp Vân công
7- Thiền sư Phong Can Thiên Thai
8- Hàn Sơn Tử Thiên Thai
9- Thập Đắc Thiên Thai
10- Hòa thượng Bố Đại ở Minh Châu
11- Tạp cử trưng niêm, đại biệt ngữ của chư phương.

THIỀN SƯ BẢO CHÍ Ở KIM LĂNG

Thiền sư Bảo Chí ở Kim Lăng, là người Kim Thành (Nay là Cú Dung Giang Tô), họ Chu. Thuở thiếu niên, sư xuất gia tại chùa Đạo Lâm, tu tập Thiền định. Buổi đầu niên hiệu Thái Thỉ nhà Tống (465), sư hốt nhiên cử chỉ không nhất định ăn uống vô chừng, tóc xòa quá gối, đi chân đất, chống gậy Thiền trên đầu gậy giắt một cây dao cùng mang xiềng xích bằng đồng có lúc mang một tấm vải hai thước, phiêu nhiên sái thoát, siêu dật chẳng thậm thường. Mấy ngày sư không ăn, không uống, nhưng nét mặt không hề lộ vẻ đói khát. Sư thường ca ngâm và lời ca đượm nét sấm ký. Sĩ tử và thứ dân cho sư là bậc khác thường, hết mực tôn sùng.

Năm thứ bảy, niên hiệu Vĩnh Minh nhà Tề (489), Tề Võ Đế lấy tội danh yêu ngôn gạt gẫm người, bắt sư nhốt vào nhà ngục ở Kiến Khương (Một tên khác của Nam Kinh). Tưng bửng sáng hôm sau, người ta thấy sư đi vào chợ, nhưng kiểm soát nhà ngục thì thấy sư vẫn còn nguyên trong đó. Quan huyện lệnh Kiến Khương đem việc tâu lên Võ Đế. Đế bán tin, bán nghi, thỉnh sư vào hậu đường trong cung mà cúng dường. Sư trụ tại vườn Huê Lâm, bỗng nhiên ngày kia mặc đổ tang, thân mang ba lớp áo vải, đầu đội ba cái mũ tang, mà cũng không ai biết từ đâu sư có các thứ đó. Sau đó không lâu thì Dự Chương vương và thái tử Văn Huệ đều qua dời, khiến Võ Đế sanh chán dời và nhà Tề cũng do đó mà tới hồi mạt vong. Những chuyện thần kỳ của sư khiến cung đình cảm thấy hết sức sợ hãi, bèn hạn chế không cho sư hành động tự do, lại ngăn cấm không cho sư tùy tiện ra vào. Mãi khi Lương Cao Tổ tức vị hạ chiếu rằng: 'Chí Công tuy hình tích bụi bặm dơ bẩn, nhưng tinh thần ngao du nơi thái hư, nước lửa không thể làm ngài ướt hay khô, rắn rít, hùm beo không thể xâm phạm, khiến ngài sợ sệt. Xét Phật lý của ngài thì từ bậc Thanh văn trở lên, xét dấu tích chìm ẩn của ngài thì đúng là bậc cao nhân, độn tiên, há lại dùng hình thức của tục sĩ thường tình mà hạn chế hành vi của ngài sao? Thật là bỉ lậu đến như thế. Rồi đó, Đế trừ bỏ lệnh cấm chế sư.

Lương Võ Đế một hôm hỏi sư:

- Đệ tử bị phiền não mê hoặc, thỉnh sư có biện pháp huyền diệu nào đối trị không?

Sư đáp:

- Thập nhị.

Có kẻ thức giả bàn rằng, đó chỉ là thập nhị nhân duyên, là thuốc hay để trị mê hoặc. Võ Đế không hiểu lại hỏi chỉ ý của Thập nhị. Sư nói:

- Chỉ ý tại chữ ghi thời khắc ở đồng hồ.

Có kẻ sĩ hiểu chuyện cho là chỉ ý của Thập nhị là trong mười hai thời thìn phải tinh tấn không được lười nhác tu tập thì mới thể đắc. Võ Đế lại hỏi:

- Đệ tử lúc nào thì có thể tịnh tâm tu tập?

Sư nói:

- An lạc cấm.

Có kẻ sĩ hiểu việc cho rằng nghĩa của chừ 'Cấm' là 'dừng', vậy câu đó nói tu tập tới lúc nào thân tâm an lạc thì dừng.

Sư còn riêng chế tác 24 thủ thi nói về chỉ thú của Thiền tông gọi là 'Đại thừa tán', thịnh hành trong đời. Mùa đông năm Thiên Giám thứ mười ba (514), lúc sắp ra đi, sư bỗng dặn môn nhân đem tượng thần Kim Cang trong chùa để ra ngoài, lại bí mật nói với mọi người:

- Bồ tát sắp rời xa.

Chưa đầy 10 ngày sau, sư không bệnh mà mất, toàn thân thơm phức. Trước đó, lúc sắp lâm chung, sư đốt một cây nến giao cho xá nhân Ngô Khánh. Ngô Khánh đem việc đó tâu lên Võ Đế dùng hậu lễ an táng sư tại gò Độc Long ở Chung Sơn, bên phần mộ lập tinh xá. Đế lại sắc cho Lục Thùy viết bài minh khắc tại mộ, Vương Quân khắc bi văn tại cổng chùa, lại truyền bá di tượng của sư khắp xứ.

Ban đầu, sư hiển lộ kỳ tích là ở độ tuổi năm sáu mươi, nhưng đến khi viên tịch vẫn không thấy già, thành ra mọi người không thể đoán được sư bao nhiêu tuổi. Nhưng có một ông lão tên Dư Tiệp Đạo, tuổi 93, tự xưng là em bên ngoại của sư, nhỏ hơn sư 4 tuổi, do đó mà đoán rằng lúc lâm chung, đại khái sư 97 tuổi.

Sắc thụy là Diệu Giác Đại Sư.

ĐẠI SĨ THIỆN HUỆ Ở VỤ CHÂU

Đại sĩ Thiện Huệ là người huyện Nghĩa Ô Vụ Châu (Nay là Chiết Giang). Năm thứ tư niên hiệu Kiến Vũ nhà Tề (497), ngày mùng 8 tháng 5 năm Đinh Sửu, đại sĩ giáng sinh vào nhà Phó Ông. Năm thứ mười một niên hiệu Thiên Giám nhà Lương (512), đại sĩ 16 tuổi, cưới con gái nhà họ Lưu tên Diệu Quang, sanh được hai người con trai là Phổ Kiến, Phổ Thành. Năm 24 tuổi, đại sĩ cùng người làng ra bãi sông Kê Đình bắt cá. Sĩ đem cá bắt được bỏ vào giỏ, mở nắp rồi nhận dưới nước, khấn:

- Con nào đi cứ đi, con nào ở thì ở.

Người đương thời đều cho đại sĩ là đứa ngu.

Lúc bấy giờ, có một vị tăng người Tây trúc tên Đạt Ma (còn gọi là Tung đầu đà) đến nói:

- Ta cùng ông từ thời Phật Tỳ Bà Thi đã phát tứ hoằng thệ nguyện, giờ đây trên cung Đâu Suất y bát vẫn còn đó, mà chừng nào ông mới trở về chốn cũ đây?

Đạt Ma bảo đại sĩ hãy đến bên bờ nước mà nhìn ảnh mình, nhưng lại chỉ thấy một Bồ tát đứng trong nước, dưới cây lọng quí, chiếu sáng rạng rỡ diệu hòa. Đại sĩ bèn nói với Đạt Ma.

- Bên cạnh ông bể lò rèn đổ đống cứt sắt, trước cổng nhà lương y có lắm bệnh nhân. Phổ độ chúng sanh là một việc lớn, há có thể hưởng thú vui trên thiên đường ru?

Đạt Ma chỉ trên đỉnh Tòng Sơn nói:

- Ông có thể ở trên ấy đấy.

Đại sĩ từ đó cày sâu, cuốc bẩm mà sống. Ngài có bài kệ:

Nguyên văn:

空 手 把 鋤 頭
步 行 騎 水 牛
人 從 橋 上 過

橋 流 水 不 流

Phiên âm:

Không thủ bả sừ đầu
Bộ hành kỵ thủy ngưu
Nhân tùng kiều thượng quá
Kiều lưu thủy bất lưu.

Tạm dịch:

Tay không nắm cán cày
Đi bộ cỡi con trâu
Trên cầu người qua lại
Nước đứng lại trôi cầu.

Có kẻ trộm lúa bắp, dưa trái, đại sĩ liền nhét đầy giỏ cho hắn mang đi. Đại sĩ ban ngày làm lụng, đêm về tu Thiền nhập định. Trong một lần Thiền định, đại sĩ thấy ba đức Như Lai là Thích Ca, Kim Túc, Định Quang, phóng ánh sáng chiếu vào người mình. Đại sĩ nói:

- Ta như đắc định Thủ Lăng Nghiêm, sẽ bỏ hết ruộng vườn, nhà cửa, thi thiết đại hội Vô Già.

Năm thứ hai niên hiệu Đại Thông (528), đại sĩ đem vợ con bán đi được năm muôn tiền, dùng thiết lập pháp hội. Lúc ấy có pháp sư Tuệ Tập nghe pháp khai ngộ nói:

- Thầy Thiện Huệ của tôi chính thật là Phật Di Lặc hóa thân.

Đại sĩ sợ lời đó mê hoặc chúng sanh, nên trách mắng Tuệ Tập phát ngôn không cẩn thận.

Năm thứ sáu niên hiệu Đại Thông (532), ngày 28 tháng giêng, đại sĩ sai đệ tử Phó Vãng dâng thư lén Lương Cao Tổ. Trong thư viết: 'Dưới cây Song Lâm, đại sĩ Thiện Huệ kính bẩm Bồ-tát Quốc chúa cứu thế, nay xin điều trần thượng, trung hạ ba thứ thiện, mong bệ hạ tiếp thu và hộ trì. Điều thiện trên đại lược là lấy không hoài làm căn bản, lấy chẳng chấp trước làm tông chỉ, lấy vô tướng làm nhân, Niết Bàn làm quả. Điều thiện giữa đại khái lấy trị thân làm căn bản, lấy trị nước làm tông chỉ, lấy an lạc của thiên hạ nhân gian làm quả báo. Điều thiện dưới đại khái lấy hộ dưỡng chúng sanh làm chủ, không để

họ tự tàn sát nhau, khiến khắp thiên hạ đều ăn chay kính Phật. Nay nghe hoàng đế sùng tín Phật pháp, mong phát biểu một vài phương cách thô thiển, những e không được như nguyện, nên sai đệ tử dâng thư trước'.

Phó Vãng trước hết đem thư cho quan huyện lịnh huyện Thái Lạc là Hà xương. Hà Xương nói:

- Quốc sư Tuệ Ước còn chưa từng khải tấu Hoàng thượng, Phó Ông đã là người bình dân mà lại chưa phải trưởng lão, chẳng biết lượng mình chút nào, ta làm sao mà dám trình lên vua?

Phó Vãng đốt tay cản đường, hy vọng Hà Xương chấp nhận. Hà xương nhân đó đến chùa Đồng Thái hỏi ý kiến pháp sư Hạo. Pháp sư Hạo khuyên ông ta nên sớm trình lên vua. Ngày 21 tháng 2 Hà Xương trình thư lên Võ Đế. Đế xem thư xong lập tức xuống chiếu nghinh thỉnh Phó Ông.

Sau khi Phó Ông đến, Đế hỏi:

- Đại sĩ từng thờ ai làm thầy?

Đại sĩ nói:

- Thần không có thầy nào để theo, mà cũng không có lai lịch.

Thái tử Chiêu Minh nói:

- Đại sĩ sao không nói Phật pháp?

Đại sĩ đáp:

- Phật pháp chính như Bồ-tát đã nói, không dài mà cũng không ngắn, không rộng mà cũng không hẹp, không hữu biên mà cũng không vô biên, không chấp trước một bên nào cả, chính lý như như thì còn có gì cần phải nói.

Đế lại hỏi:

- Thế nào là chân đế của Phật pháp?

Đại sĩ đáp:

- Tâm dừng mà không diệt.

Đế nói:

- Nếu dừng mà không diệt thì là hữu sắc, mà hữu sắc thì cư sĩ không thể siêu thoát. Nếu như thế cư sĩ không miễn lưu tục.

Đại sĩ nói:

- Ở chỗ tiền tài mà không tham, ở chỗ ghê khiếp mà không sợ.

Đế nói:

- Cư sĩ rất rành sự thế.

Đại sĩ nói:

- Nhứt thiết Phật pháp đều không rơi vào hữu vô.

Đế nói:

- Kính cẩn vâng theo pháp chỉ của cư sĩ.

Đại sĩ nói:

- Trong đại thiên thế giới, tất cả mọi tồn tại hữu hình, sau rốt đều phải hóa nhập vào hư không. Dòng chảy của muôn sông rốt lại đều tuôn ra biển cả, vô lượng diệu pháp rốt lại đều phải nhập vào chân như. Như Lai vì đâu mà được ưu thắng trong ba giới, chín mươi sáu đạo? Chỉ vì ngài nhìn mọi chúng sanh như con đỏ, như tự thân mình. Ngài nhìn thiên hạ chẳng phải đủ đạo để mà an, không phải chẳng đủ lý để mà lạc.

Võ Đế lặng nghe không nói lời nào, đại sĩ liền cáo từ lui ra. Lại một hôm, Đế thỉnh Chí Công giảng kinh Kim cang tại điện Thọ Quang. Chí Công nói:

- Đại sĩ tốt hơn.

Đế thỉnh Đại sĩ. Đại sĩ lên tòa, nhịp bản xướng kinh thành 49 bài tụng.

Năm thứ năm đời Đại Đồng (539), đại sĩ tâu lên Võ Đế, sáng lập chùa Phật tại chỗ ở trên đỉnh Tòng Sơn, nhân trước cổng có hai cây thọ nên gọi là chùa Song Lâm. Hai cây thọ này cành nhánh giao nhau, mây lành quấn quanh, có hai con hạc sống trên đó. Năm Thái Thanh thứ hai (548), đại sị tuyệt thực, định tới ngày Phật đản thiêu thân cúng dường. Đến ngày đó có tăng tục hơn 60 người thế đại sĩ tuyệt thực, thiêu thân, hơn ba trăm người trích máu nơi ngực hòa hương. Bọn họ cực lực thỉnh đại sĩ trụ thế. Đại sĩ từ tâm nghe theo bọn họ. Năm thứ ba niên hiệu Thừa Thánh (554), đại sĩ lại xá bỏ gia tư vì chúng sanh cúng dường tam Bảo mà thuyết kệ rằng:

Nguyên văn:

傾 捨 為 羣 品

奉 供 天 中 天
仰 祈 甘 露 雨
流 澍 普 無 邊（边）

Phiên âm:

Khuynh xả vi quần phẩm
Phụng cúng thiên trung thiên
Ngưỡng kì cam lồ vũ
Lưu chú phổ vô biên.

Tạm dịch:

Bỏ cả vì đại chúng
Phụng cúng thiên trong thiên
Ngưỡng cầu mưa cam lộ
Tuôn xuống khắp vô hiên.

Năm thứ hai niên hiệu Thiên Gia nhà Trần (561), đại sĩ đi vòng quanh cây thọ, cảm thấy bảy Phật Tây thiên cùng bầu bạn đi theo mình, Thích Ca Mâu Ni dẫn đầu, cư sĩ Duy Ma Cật tiếp chót. Phật Thích Ca nhiều lần quay đầu lại nói với đại sĩ:

- Ông hãy thay thế địa vị của ta, tiếp tục huệ mệnh của ta.

Lúc ấy trên núi bỗng vụt lên mây vàng từng đóa, từng đóa, vầng quang như cái lọng, nhân đó gọi núi này là núi Vân Hoàng.

Lúc ấy, pháp sư Tuệ Hòa bỗng nhiên không bệnh mà mất. Tung đầu đà cũng nhập diệt tại chùa Linh Nham trên Kha Sơn. Đại sĩ dự báo với chúng:

- Ông Tung đang đợi ta trên trời Đâu Suất, ta quyết không lưu lại trần thế lâu nữa.

Đương thời cây cối bốn bên đang xanh tươi bỗng nhiên khô héo.

Năm đầu niên hiệu Thái Kiến (569), ngày 24 tháng tư, năm Kỷ Sửu, thị chúng rằng:

- Cái thân thể đáng ghét nầy, là nơi quến tụ thống khổ và phiền não. Phải nên đề phòng ba nghiệp (thân tác, khẩu ngữ, ý tư), nên tinh cần lục độ (Sáu Ba-la-mật: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, Thiền

định, trí tuệ). Một khi đọa vào địa ngục khó mà giải thoát được, phải thường sám hối.

Lại nói:

- Sau khi ta từ giã cõi đời, không được di dời khỏi giường ta nằm. Bảy ngày sau sẽ có vị thượng nhân tên Pháp Mãnh đến mang theo bức chân dung của ta cùng chuông đến trấn thủ.

Đệ tử hỏi:

- Sư phụ qua đời rồi, hình hài xử trí cách nào?

Đại sĩ nói:

- Đem lên đỉnh ngọn Tòng Sơn mà hỏa thiêu.

Lại hỏi:

- Thiêu không thành thì tính làm sao?

Đại sĩ nói:

- Muôn ngàn lần không nên khâm liệm mà hãy lấp đất lên như cái đàn tế, sau đó mới đem thây để lên trên, lại che bình phong xung quanh, dùng vải là đắp lên, bên trên có thể xây tháp, rồi đem tượng Phật Di Lặc để lên trên.

Lại hỏi:

- Chư Phật Bát Niết Bàn đều nói công đức của mình. Sự phát tích của sư phụ cũng nên nói cho bọn đệ tử nghe với.

Đại sĩ nói:

- Ta từ cõi trời Đâu Suất thứ tư giáng sanh xuống thế giới này để độ các ông, thay thế huệ mệnh của đức Thích Ca Mau Ni. Phó Phổ Mẫn là Văn Thù hóa sanh, Tuệ Tập là Quan Âm giáng thế, Hà Xương là A Nan, cùng nhau đến hỗ trợ cho ta phổ độ chúng sanh. Kinh Đại Phẩm nói: 'Có Bồ-tát từ trên trời xuống, căn tính mạnh mẽ, lanh lợi, có trí tuệ Bát Nhã'. Điều đó đều ứng tại thân ta.

Nói xong ngồi kiết già mà qua đời, thế thọ 73 tuổi.

Đại sĩ qua đời không bao lâu, quả nhiên có vị thượng nhân tên Pháp Mãnh đem tượng Di Lặc cùng chuông chín vú đến trấn thủ rồi phút chốc sau chẳng thấy hình dạng nữa. Đại sĩ để lại chừng mươi đạo cụ, đến nay hãy còn. Năm thứ chín niên hiệu Thiên Phước đời Hậu Tấn (944), Tiền vương sai sứ yết khai tháp mộ, lấy linh cốt của đại sĩ

166 mảnh, đều lộ màu tử kim, đồng thời cũng lấy luôn đạo cụ của Đại sĩ, giờ đây được bảo tồn tại chùa Kiến Huê ở Long Sơn phía nam bổn thành, nhưng vẫn lấy linh cốt đắp tượng.

THIỀN SƯ TUỆ TƯ Ở NAM NHẠC

Sư họ Lý, người Vũ Lăng, trên đảnh đầu có thịt lọn. Sư có tướng trâu đi, voi ngó, từ thuở nhỏ đã nổi tiếng từ bi, dung thứ trong thôn xóm. Sư từng nằm mộng thấy ông tăng Ấn độ khuyên nên xuất gia, bèn từ giã song thân nhập đạo. Sau khi thọ giới cụ túc xong, sư thường tập tọa Thiền, mỗi ngày chỉ ăn một buổi, tụng kinh Pháp Hoa cùng các kinh khác cả ngàn biến. Lại xem kinh Diệu Thắng Định, tán thán công đức Thiền-na, bèn phát tâm lên đường tìm bạn đạo. Lúc đó, Thiền sư Tuệ Văn có môn đồ mấy trăm (Thiền sư Văn nhân chọn mò lấy nhằm quyển Trung Quán Luận này là do Tổ thứ mười bốn ở Tây Thiên là Long Thọ soạn, nên sư đã bẩm báo Tổ từ xa) bèn đến thọ pháp, đêm ngày nhiếp tâm tọa hạ qua năm, ba ngày, thu hoạch được túc trí thông, càng thêm dũng mãnh, về sau, gặp chướng khởi, tay chân mềm nhũn ra không thể đi bộ được, sư nghĩ: ‘Bệnh từ nghiệp mà sanh ra mà nghiệp lại do tâm khởi. Nguồn tâm mà không khởi, ngoại cảnh có làm gì được. Nghiệp với thân như ảnh mây’. Thế rồi tự quán mình, tưởng điên đảo diệt, được khinh an lại như cũ.

Hạ an cư mãn, cũng chưa có gì sở đắc, trong lòng thầm hổ thẹn, buông thân dựa tường. Lưng chưa dựng vách, bỗng nhiên khai ngộ. Môn tối thượng thừa của Pháp Hoa tam-muội chỉ một niệm là minh đạt. Nghiên cứu tập luyện càng lâu, quán lúc trước càng tăng rất nhiều, danh và hạnh của sư đồn xa, người học ngày ngày càng kéo đến, sư kích lệ không biết mệt mỏi. Nhưng do cơ cảm quá nhiều và có phần bề bộn nên sư lấy các pháp định huệ của cả tiểu lẫn đại thừa, tùy căn khí mà dẫn dụ, khiến tập từ nhẫn hạnh, phụng giới Bồ-tát tam tụu, y phục chỉ bằng vải, mùa lạnh thì thêm đốt ngãi.

Khoản niên hiệu Thiên Bảo đời Bắc Tề, sư thống lãnh đồ chúng đi về phương nam. Nhân gặp loạn Hiếu Nguyên đời Lương phải tạm dừng lại ở núi Đại Tô. Kẻ trọng pháp, coi thường mạng sống mạo hiểm đến rất đông, chật cả núi rừng. Sư thị chúng rằng:

- Nguồn đạo không xa, biển tánh cũng gần, nhưng phải kiếm nơi mình, đừng tìm bên ngoài. Tìm tức không, mà nếu được cũng chẳng phải thứ thiệt.

Sư có kệ rằng:

Nguyên văn:

頓悟心源開宝藏
隠現灵通現真相
獨行獨坐常魏魏
百億化身無數量
縱令偏塞滿虚空
看時不見為塵相
可笑物兮無比況
口吐明珠光晃晃
尋常見說不思議
一語標名言下當

Phiên âm:

Đốn ngộ tâm nguyên khai bảo tàng
Ẩn hiện linh thông hiện chân tướng
Độc hành, độc tọa thường nguy nguy
Bách ức hóa thân vô số lượng
Túng linh bức tắc mãn hư không
Khán thời bất kiến vi trần tướng
Khả tiêu vật hề vô tỷ huống
Khẩu thổ minh châu quang hoảng hoảng
Tầm thường kiến thuyết bất tư nghị
Nhất ngữ tiêu danh ngôn hạ đương

Tạm dịch:

Đốn ngộ nguồn tâm mở bảo tàng
Dấu lộ linh thông hiện chân tướng
Ngồi đi một mình thường chớn chở
Trăm ức hóa thân khó nổi lường
Nay dù o ép khắp hư không
Lúc nhìn chẳng thấy một trần tướng
Khá cười vật kia không tỷ huống
Miệng nhả minh châu sáng khôn lường
Tầm thường thấy nói chẳng tư nghì
Một tiếng tiêu biểu ngay lời đương.

Lại có kệ khác:

Nguyên văn:

天 不 能 蓋 地 不 載
無 去 無 來 無 障 礙
無 長 無 短 無 青 黃
不 在 中 間 及 內 外
超 羣 出 衆 太 虛 玄
指 物 傳 心 人 不 會

Phiên âm:

Thiên bất năng cái địa bất tái
Vô khứ vô lai vô chướng ngại
Vô trường vô đoản vô thanh hoàng
Bất tại trung gian cập nội ngoại
Siêu quần xuất chúng thái hư huyền
Chỉ vật truyền tâm nhân bất hội.

Tạm dịch:

Trời chẳng thể che đất không chở
Chẳng tới chẳng lui chẳng chướng ngại
Chẳng dài chẳng ngắn không xanh vàng
Không ở chính giữa cùng trong ngoài
Siêu quần hơn chúng rất hư huyền
Chỉ vật truyền tâm người không toại.

Ngoài ra thì tùy gõ mà ứng. Lấy tiền của đạo tục thí cúng làm kinh Bát Nhã và Pháp Hoa bằng chữ vàng. Lúc đó chúng thỉnh sư giảng hai bộ kinh ấy, sư theo văn mà lý giải. Lại bảo môn nhân là Trí Húc giảng thay mình, cho đến một tâm muôn hạnh. Có kẻ nghi thỉnh sư quyết. Sư nói:

- Cái mà ông nghi đó là ý trước sau của đại phẩm kinh chớ không phải chỉ ý đốn tiệm của kinh Pháp Hoa. Ta trước kia trong một hạ niệm liền đốn phát các pháp thấy trước đó. Ta đã thân chứng, chẳng nhọc lòng nghi.

Trí Khải tức tham thủ hành Pháp Hoa, năm bảy ngày liền ngộ.

Chú: Trí Khải tức Trí Giả đại sư giáo chủ Thiên Thai.

Ngày 23 tháng 6 năm thứ sáu niên hiệu Đại Quang nhà Trần sư từ núi Đại Tô đem hơn 40 tăng sĩ đi đến Nam Nhạc. Sư nói:

- Ta gởi thân núi nầy chỉ 10 năm thôi, về sau tức chỉ chuyên viễn du. Ta hồi kiếp trước từng đạp chân đến đây.

Sư đi tới Hành Dương gặp một chỗ suối, rừng đẹp đẽ dị thường. Sư nói:

- Đây là chùa xưa mà kiếp trước ta từng ở.

Bèn bảo đào, xem thấy nền móng vẫn còn nguyên. Sư lại chỉ dưới hang núi nói:

- Khi xưa ta tọa Thiền nơi đó, giặc cướp chém đầu ta.

Mọi người tìm thấy dưới đó có một bộ xương người.

Từ đó hóa đạo càng thêm thạnh. Chúa nhà Trần nhiều lần đến ủy lạo cúng dường, coi là bậc đại Thiền sư.

Sư sắp qua đời, gọi môn nhân nói rằng:

- Nếu như có mười người không tiếc thân mạng, thường tu Pháp Hoa, Bát Nhã, niệm Phật tam-muội Phương Đẳng, sám hối ở kiến giải, tùy hữu sở tu, ta tự cung cấp. Nếu không có người đó ta tức đi xa vậy.

Lúc ấy đại chúng thấy việc tu khổ hạnh là chuyện khó khăn, nên chẳng có ai đáp lời. Sư bèn gạt chúng ra mà qua đời. Tiểu sư Vân Biện gào thét, sư mở mắt nói:

- Ông là ác ma. Ta đang ra đi, sao lại làm kinh động, phương hại đến ta vậy? Kẻ si ngốc đi ra đi.

Nói dứt lời là ra đi mãi. Lúc ấy mùi thơm lạ đầy thất, trán nóng, thân mềm mại, sắc mặt như thường ngày. Đó là ngày 22 tháng 6, nhằm năm thứ chín niên hiệu Thái Kiến. Phàm các trước thuật của sư đều do miệng nói thẳng, chẳng cần sửa chữa gọt giũa lại gì cả, đó là Tứ Thập Nhị Môn 2 quyển, Vô Tránh Hạnh Môn 2 quyển. Thích Luận Huyền Tùy, Tự Ý An Lạc Hạnh và Thứ Đệ Thiên Yếu Tam Trí, Quan Môn Ngũ Bộ mỗi thứ một quyển, đều thạnh hành nơi thế.

THIỀN SƯ TRÍ KHẢI (TRÍ GIẢ)

Chùa Tu Thiền Núi Thiên Thai

Sư họ Trần, người Huê Cốc Kinh Châu. Mẹ là Từ thị lúc mới có mang, mộng khói thơm năm màu quấn quanh bụng. Đêm sanh ra sư, ánh sáng lành chiếu sáng lan qua các nhà lân cận. Sư còn trẻ thơ đã có tướng kỳ lạ, da dẻ chẳng nhận bụi nhơ. Lúc 7 tuổi, sư vào chùa Quả Nguyện, nghe tăng tụng phẩm Phổ Môn của kinh Pháp Hoa, liền tự đọc theo, rồi bỗng nhớ lại, lời văn 7 quyển, rành rành như đã nghiên tập từ bao giờ vậy. Năm sư 15 tuổi, lễ bái tượng Phật, lòng thề xuất gia. Lại nằm mộng thấy một ngọn núi lớn ở cạnh bờ biển. Trên đỉnh núi có một ông tăng vẫy tay ngoắc, rồi đưa sư vào một ngôi chùa nói:

- Ông phải ở đây và qua đời tại đây.

Năm 18 tuổi, sư mất cả cha mẹ, nương theo tăng Pháp Tự ở chùa Quả Nguyện mà xuất gia. Năm 20 tuổi, thọ giới cụ túc. Niên hiệu thứ nhất Càn Minh nhà Trần (1), sư tham yết Thiền sư Tuệ Tư núi Đại Tô Quang Châu. Tuệ Tư vừa thấy liền nói:

- Kẻ trước đây cùng ta nghe giảng kinh Pháp Hoa ở núi Linh Thứu giờ lại đến rồi.

Chú (1): về niên đại này bản đời Nguyên chép là đời Trần Thiên Gia, bản đời Minh chép là đời Tề Càn Minh.

Bèn chỉ dạy Phổ Hiền đạo tràng, cùng thuyết Tứ An Lạc Hạnh. Sư nhập quán năm bảy ngày, thân tâm khoát nhiên, định tuệ dung hợp, những điều thông hiểu trước dần dần ngầm phát lộ ra, chỉ tự biết mà thôi, bèn đem sở ngộ bạch với Tuệ Tư. Tư nói:

- Chẳng phải ông không chứng, chẳng phải ta không biết. Đây là Pháp Hoa tam-muội tiền phương tiện, sơ Đà-ra-ni đấy. Dù cho có bảo sư văn tự ngàn muôn người cũng không thể cùng chỗ biệt biệt của ông. Ông hãy khéo truyền đăng, đừng làm người chủng tử sau cùng đoạn Phật đấy.

Sư sau khi thừa ấn khả, năm Thái Kiến nguyên niên, giã từ Tuệ Tư đến Kim Lăng xiển hóa, thuyết pháp không lập văn tự, chỉ do biện tài mà thôi, ngày đêm không mệt mỏi. Năm thứ bảy Ất Dậu tạ từ đồ chúng, ẩn cư tại ngọn Phật Lũng núi Thiên Thai. Trên ngọn núi này đã có Thiền sư Định Quang ở từ trước. Quang nói với chúng đệ tử rằng:

- Chẳng bao lâu nữa sẽ có bậc đại thiện tri thức dẫn đồ chúng đến đây.

Sau đó chẳng bao lâu sư đến, Quang nói:

- Còn nhớ kẻ hồi trước vẫy tay gọi không vậy?

Lúc đó, sư mới nhớ lại hồi lễ bái tượng Phật, khiến lòng buồn vui giao tập, bèn cùng nắm tay đi đến am. Đêm đó nghe trên không trung có tiếng chuông và khánh. Sư hỏi:

- Đó là điềm lành gì vậy?

Quang nói:

- Đó là tiếng kẻng tập tăng có tướng được trụ đấy. Đây là đất vàng ta đã ở rồi. Ngọn phía bắc là đất bạc ông nên ở đấy.

Sau khi khai sơn, Tuyên Đế xây dựng Thiền tự, cắt thuế tô của huyện Thỉ Phong để sung chi phí chúng tăng. Kịp khi Tùy Dạng đế thỉnh sư cho nhận giới Bồ-tát, sư chọn pháp danh cho đế hiệu Tổng Trì. Đế bèn ban tứ cho sư hiệu Trí Giả. Sư thường cho rằng kinh Pháp Hoa là Nhất thừa diệu điển, làm thanh thản sự chấp giáo của Hóa thành, thư thích trệ tình của am tranh, quyền môn khai phương tiện, là diệu lý chỉ thị chân thật, hội tiểu hạnh của chúng thiện để qui về nhất

thừa rộng lớn. Sư bèn xuất huyền nghĩa, nói Thích danh biện thể, minh Tông, luận dụng, phán năm tầng của Giáo tướng, gọi là pháp dụ tề cử, cho rằng nhất thừa diệu pháp là bản tánh của chúng sanh, tại vô minh phiền não không bị nhiễm, như hoa sen ở nơi sình thúi mà luôn thanh tịnh, nên mới lấy tên hoa sen mà đặt cho tên kinh (Tức kinh Diệu Pháp Liên Hoa). Kinh này khai quyền hiển thật, bỏ quyền tạm lập thật, hội quyền qui thật, như hoa sen, có ý nghĩa ngậm chứa và bung rụng. Hoa sen có nghĩa ẩn hiện thành Phật cũng cho là từ Bổn thùy Tích, nhân Tích hiển Bổn.

Tựa đề kinh chẳng việt pháp dụ nhân, đơn thuần hay trùng phức đầy đủ phàm bảy loại (Đơn thuần ba, trùng phức ba, cụ túc một), nhiếp nhứt thiết nên mới gọi là Diệu Pháp Liên Hoa. Một của phức gọi là 'Triệu Thể'. Thể tức thật tướng, đó là nhứt thiết tướng ly thật tướng vô thể. Tông tức nhất thừa nhân quả, khai thị ngộ nhập tri kiến của Phật, khá tôn thượng. Dụng tức lực dụng, lấy nghĩa khai phế. Do có lực ấy, rồi sau đó mới phán giáo tướng. Lấy lời thuyết pháp một đời của Như Lai, tổng phán thành ngũ thời, bát giáo. Ngũ thời là: Thời thứ nhất là thời mà lúc đầu Phật mới thành đạo vì các Bồ-tát thượng căn thuyết Hoa Nghiêm. Thứ hai là thời mà Phật vì tiểu căn thuyết A-hàm. Thứ ba là thời sửa thiên lệch, bẽ gãy nhỏ nhoi, khen to lớn, đề cao viên mãn mà thuyết Phương Đẳng. Thứ tư là thời đẳng tướng, khiển chấp thuyết Bát-nhã. Thứ năm là thời hội quyền quy thật, trao tam thừa người và mọi loài chúng sanh thành Phật mà thuyết Pháp Hoa, Niết-bàn. Còn bát giáo là: Hóa nghi tứ giáo (tức: đốn, tiệm, bí mật, bất định); Hóa pháp tứ giáo là tàng (Sanh diệt tứ đế), Thông (Vô sanh), biệt (Vô lượng), viên (Vô tác tứ đế. Chỉ Pháp Hoa viên lý, bèn cho đến sản nghiệp, nhất sắc, nhất hương, vô phi thật tướng). Gồm những điều mà Như Lai đã tuyên thuyết dứt dạt sạch trơn (Bốn chính, ba tiếp rộng như Bổn giáo). Bỏ những cái đó đều là ma nói. Cho nên khi giáo lý đã sáng, trừ quán hạnh ra thì chẳng có gì để phục tính. Bèn y theo lý nhất tâm tam đế chỉ thị tam chỉ, tam quán. Nhứt nhứt quán tâm, niệm niệm mà không thể được, trước không, kế đến giả, sau cùng là trung. Rời hai biên mà quán nhất tâm, như mặt trăng

ngoài đám mây. Đó là biệt giáo mà hành tướng vậy. Từng có lần nói: 'Phá nhứt thiết hoặc không gì bằng không. Kiến nhứt thiết pháp, không gì bằng giả. Cứu cánh nhứt thiết, tính lớn không gì bằng trung. Cho nên nhứt trung, nhứt thiết trung. Không giả, không không nào mà chẳng trung. Không giả cũng thế, tức đó là hạnh tướng của viên giáo, như con mắt thứ ba của Ma Ê Thủ La Thiên chẳng tung hoành tịch biệt'. Tổ thứ 14 Long Thọ Bồ-tát có kệ rằng:

Nguyên văn:

因 緣 所 生 法
我 說 即 是 空
亦 名 為 假 名
亦 名 中 道 義

Phiên âm:

Nhân duyên sở sanh pháp
Ngã thuyết tức thị không
Diệc danh vi giả danh
Diệc danh Trung Đạo nghĩa

Tạm dịch:

Pháp do nhân duyên sanh
Cũng gọi là giả danh
Cũng gọi là giả danh
Cũng là nghĩa Trung đạo.

Các cái đó cùng với kinh Lăng Nghiêm và Viên Giác thuyết (Tam quán: Thiền-na, Xa-ma-tha, Tam-ma-bát) (1). Tam quán viên thành, pháp thân bất tố, tức miễn được chuyện nên mới sáng lập ra nghĩa lục tức, để trừ hẳn hoạn bệnh cho họ. Chúng sanh trong mười pháp giới, thấp nhất là con sâu tiêu minh, cũng đồng thiên bẩm diệu tính. Từ xưa tới giờ đều trụ trong giác thể thanh tịnh, một lý viên mãn bằng nhau (kẻ chấp danh tướng chẳng tin tâm này là Phật, xem qua đây mà sanh tín tâm). Thứ hai danh tự là Phật, tuy lý tính bằng nhau nhưng kẻ theo dòng, ngày ngày dùng bất tri, tức giả ngôn trí ngoại huân, được nghe văn tự mà sanh lòng tin phát giải. Thứ ba, quán hạnh

tức Phật là nếu đã nghe tên mà khai giải, đều cần tam quán kể trên mà quay trở lại nguồn. Thứ tư là tướng tự tức Phật, công đức quán hạnh thâm sâu, phát dụng tương tự. Thứ năm phân chân tức Phật là tam tâm khai phát, được dụng chân như, vị vị tăng thắng. Thứ sáu là cứu cánh tức Phật là vô minh dứt mãi mãi, giác tâm viên cực, chứng vô sở chứng. Như trên sáu vị trí nếu đã là Phật, thông cụ pháp báo, hóa báo thân là thân là chính. Tùy cư bốn chỗ mà nương tựa. Bốn chỗ là: 'Thứ nhất thường tịnh quang, thứ hai thật báo không chướng ngại, thứ ba phương tiện có dư, thứ tư dơ sạch cùng ở'. Kỳ thật tác không thân, không đất, không ưu mỹ mà cũng chẳng tiêm tiện. Nhân do đối cơ mà giả nói thân, đất để phân ưu mỹ và tiêm tiện.

Chú (1): Tam-ma-bát, Skt là samàpatti, dịch âm là Tam Ma-bạt-đề, dịch ý là chánh định hiện tiền, chỉ trạng thái viễn ly hôn trầm, trạo cử, khiến thân tâm đạt được bình đẳng an hòa, là trạng thái an hòa của thân tâm.

Danh mục tuy gọi khác mà lại nhất trí. Đại sư Đạt Ma lấy tâm truyền tâm, chẳng trệ nơi danh từ, con số, trực tiếp bậc thượng thượng căn trí, khiến quên nơm quên ý, cho nên đối với Giáo này đồng mà không đồng. Trí Giả đại sư cùng lý tận tính cửa đầy đủ, cho nên cùng Thiền tông tuy khác mà không khác vậy.

Sư nhân có được thân và thổ dung hiệp nhau cùng quyền tạm và chân thật chẳng ngại, cho nên trong hơn 30 năm ngày đêm tuyên diễn, sanh ra bốn lợi ích, đầy đủ bốn Tấc đàn (Tấc là biến khắp đàn là thí. Thiền sư thí pháp khắp cả, tùy căn cơ mà được lợi ích). Môn nhân là Quán Đảnh ngày ngày ghi chép muôn lời rồi kết tập lại, tổng mục là Thiên Thai Giáo, riêng biệt thì phân ra từng bộ loại (Pháp Hoa Huyền Nghĩa, Văn Cú Đại Tiểu Chỉ Quán, Kinh Quang Minh, Nhân vương, Tịnh Danh. Niết Bàn, Thỉnh Quán Âm, cùng Tứ Giáo Thiền Môn, có hơn trăm quyển) đời đời truyền trao, thạnh hành vùng Giang Chiết.

Ngày 17 tháng 11 năm thứ mười bảy niên hiệu Khai Hoàng nhà Tùy, đế sai sứ vời sư. Lúc sắp ra đi sư nói với môn nhân rằng:

- Ta nay ra đi là e không có ngày trở lại. Các ông nên thành tựu Phật Lũng Nam tự, nhứt nhứt y theo pháp ta.

Thị giả nói:

- Nếu không có sức sư, há thành tựu được sao?

Sư nói:

- Đây là vương gia vời gọi, các ông thấy, còn ta thì không thấy. *(Ban đầu sư định dựng chùa tại Thạch Kiều. Trong lúc thiền định thấy có ba vị thần mặc y phục màu ráng theo một lão tăng nói sư rằng:*

- Nếu muốn cất chùa thì hiện nay đây không đúng thời kỳ. Tam quốc hợp nhất sẽ có thí chủ thật bề thế cùng sư dựng chùa. Chùa thành tức nước non thanh bình cho nên cần đặt tên là Quốc Thanh

Nói vừa dứt lời là không thấy. Năm Khai Hoàng thứ mười tám, đế sai quan tư mã Vương Hoằng vào núi y theo bản đồ cất chùa, chừng đó mới thấy ứng nghiệm với lời trước).

Sư ngày 21 dừng trước tượng Phật bằng đá cao trăm thước của chùa Thạch Thành Diệm Đông rồi không đi tới nữa. Đến ngày 24, nhìn thị giả nói:

- Bồ-tát Quán Âm đến đón, chẳng bao lâu nữa phải đi thôi!

Lúc đó, môn nhân Trí Lãng hỏi răng:

- Xin hỏi sanh về nơi nào và ở cương vị gì?

Sư nói:

- Ta không còn lãnh đạo chúng thì sẽ tịnh lục căn. Quên mình để lợi người, chắc là được vào hàng ngũ phẩm.

Chú: Ngũ phẩm đệ tử là cương vị phương tiện của Pháp Hoa Tam-muội, cùng với lời nói khi xưa của Thiền sư Tư Đại phù hiệp vậy.

Sư bảo đem bút tới viết kệ Quán tâm, đoạn nói xong cương yếu của pháp môn là ngồi kiết già qua đời, thọ 60 tuổi, lạp thọ 40. Các đệ tử nghinh đón về Thạch Lũng nham. Tháng 9 năm đầu niên hiệu Đại Nguyện, Tùy Dạng Đế tuần du vùng Hoài Hải, sai sứ đưa đệ tử Trí Tảo, để tên chùa trên biển ngạch, vào núi dự ngày kỵ trai của sư. Đến ngày, tập hợp chư tăng, mở thạch thất, chỉ thấy chiếc giường trống không. Lúc bấy giờ tập hợp 1.000 tăng, đến giờ bỗng dư một người. Mọi người đều cho là hóa thân của sư đến để nhận cúng dường của vua.

Sư từ lúc thọ Thiền Giáo cho đến lúc diệt độ, thường mặc một chiếc nạp cũ rách, đông hạ gì đều chẳng đổi thay, tới lui trụ núi Thiên

Thai 22 năm. Kiến tạo đạo tràng lớn, riêng Quốc Thanh là nơi ở sau cùng, kể luôn chùa Ngọc Tuyền ở Kinh Châu là có đến 36 ngôi. Sư độ tăng được 15.000 người, chép kinh đến 15 tạng, tạo tượng hoặc vẽ bằng vàng hoặc đồng đến tám mươi vạn ngài. Sự tích của sư rất nhiều như bổn truyện.

ĐẠI SƯ TĂNG GIÀ Ở TỨ CHÂU

Đời cho rằng sư là ứng hóa thân của Bồ tát Quán Âm. Suy từ gốc thì trong thời quá khứ A-tăng-kỳ kiếp, sư đã gặp đức Quán Âm Như Lai, theo cửa tam tuệ mà vào đạo, lấy âm thanh làm Phật sự, nhưng theo đại chúng có duyên ở đất nước Trung Hoa này thì cho rằng đại sư từ nước Tây Vực sang. Đời Đường Cao Tông, sư đến Lạc Dương Trường An mà hành hóa. Sư đi khắp vùng Ngô Việt, tay cầm gậy dương liễu, hỗn tập trong giới tục lữ. Có người hỏi sư họ gì (Hà tính?), sư đáp:

- Ta họ Hà (tính Hà) (Mà 'tính hà' cũng có nghĩa hỏi họ gì?)

Lại có kẻ hỏi sư là người nào, sư đáp:

- Ta người Hà Quốc ('Hà Quốc nhân' vừa có nghĩa là người Hà Quốc, vừa có nghĩa hỏi là người nước nào).

Về sau, sư đến vùng Tứ Thượng định cất chùa. Nhân có người họ Hạ Bạt ở Túc Châu dở bỏ nhà đang ở giao sư cất chùa. Sư nói:

- Nơi đây nguyên là chùa Phật thời xưa.

Rồi bảo đào đất, quả được tấm bia xưa ghi là 'Chùa Hương Tích', tức ngôi chùa xưa do Lý Long Kiến đời Tề cất. Lại gặp tượng vàng, chúng cho đó là tượng Nhiên Đăng Như Lai. Sư nói:

- Đây chính là tượng của Phật Phổ Quang vương.

Nhân đó lấy tên làm chùa. Năm thứ hai niên hiệu Cảnh Long, Trung Tông sai sứ rước sư vào triều đình, lễ trọng vô cùng, mời trụ chùa Đại Tiến Phước. Đế cùng trăm quan đều xưng đệ tử với sư, giống như với ba vị Độ Tuệ, Nghiễm Tuệ và Ngạn Mộc Xoa. Đế ngự thư biển ngạch chùa bốn chữ (Phổ Quang Vương Tự). Ngày mùng 3

tháng 3 năm Cảnh Long thứ ba, sư thị diệt. Đế lệnh đem về chùa Tiến Phước bôi sơn khắp thân, xây tháp. Bỗng mùi hôi thúi lan tỏa khắp thành. Đế khấn nguyện đem sư về Lâm Hoài. Khấn vừa dứt, hương thơm tỏa ngào ngạt. Đế hỏi Vạn Hồi rằng:

- Đại sư Tăng Già là người nào vậy?

Hồi đáp:

- Là hóa thân của Bồ tát Quán Âm đấy.

Năm Càn Phù, thụy phong Chứng Thánh Đại Sư. Trong khoản Thái Bình Hưng Quốc Hoàng Triều ta (tức Tống Triều), Thái Tông hoàng đế xây cất lại tháp, vô cùng tráng lệ.

VẠN HỒI PHÁP VÂN CÔNG

Sư họ Trương, người Văn Hương Quắc Châu, sanh ra đời ngày mùng 5 tháng 5 năm thứ sáu đời Đường Trinh Quán. Lúc còn tấm bé kêu gào như đứa điên, người trong làng không biết nổi. Hôm nọ, sư bảo gia nhân quét tước nhà cửa vì sẽ có khách quí tới. Trong ngày đó, ngài Tam Tạng Huyền Trang từ Tây Trúc về ghé qua nhà. Công hỏi ngài Huyền Trang phong cảnh Ấn độ rành mạch như đã thấy qua. Ngài Huyền Trang làm lễ quay quanh gọi sư là Bồ-tát. Sư có người anh tên Vạn Niên từ lâu chinh thú tại Liêu Đông xa xăm. Mẹ là Trình thị rất mong tin tức thư từ của Vạn Niên. Sư nói:

- Chuyện này cũng dễ thôi.

Bèn từ giã mẹ để đi Liêu Đông. Đến chiều tối thì trở về, đem theo thư của Vạn Niên. Làng xóm đều kinh dị.

Có vị sa-môn chùa Long Hưng là Đại Minh, từ nhỏ cùng sư là bạn bè cùng nhau đùa bỡn, nên nay sư thường hay lui tới thất của sư Minh, gặp lúc Chính Gián đại phu Lương Sùng Nghiễm ban đêm ghé qua chùa, thấy Công hai bên phải trái đều có thần binh thị vệ, hoảng sợ vô cùng. Sáng hôm sau nói lại với sư Minh, lại hậu thí vàng bạc, lụa là, làm lễ rồi ra đi.

Năm thứ tư đời Hàm Hanh. Cao Tông vời sư nhập nội đạo tràng. Lúc đó, tại nội đạo tràng đã có Phù Phong tăng Mông Hạng là người có lắm điều linh thiêng ở từ trước, luôn luôn nói:

- Hồi đến! Hồi đến!

Tới khi Công đến, lại nói:

- Người thế đến rồi, phải đi thôi.

Chỉ mươi ngày sau là Mông Hạng mất.

Ngày mùng 8 tháng chạp năm Ất Hợi, nhằm năm thứ hai niên hiệu Cảnh Vân, Công mất tại Lễ Tuyền Trường An, thọ 80. Lúc đó hương thơm tỏa ngào ngạt, mình mẩy vẫn mềm như thường, chế vua tặng Tư Đồ Quắc Quốc công, tổ chức ma chay do quan cung cấp. Ngày 15 tháng giêng ba năm sau chôn cất tại chùa Hương Tích Kinh Tây.

THIỀN SƯ PHONG CAN Ở THIÊN THAI

Thiền sư Phong Can ở Thiên Thai, không ai biết quê quán cùng tên họ là gì, chỉ biết sư trụ ở chùa Quốc Thanh trên núi Thiên Thai (Nay là Chiết Giang). Sư cắt tóc ngang mày, mặc quần áo bằng bao vải. Có người hỏi sư Phật lý thế nào, sư chỉ đáp hai chữ 'Tùy thời'. Sư thường tụng niệm và hát xướng đạo ca, cỡi cọp vào tòng môn, khiến chư tăng khiếp hãi. Ở nhà bếp chùa này có hai ông tăng tu khổ hạnh, một vị tên Hàn Sơn Tử, người kia tên Thập Đắc (Nhặt được). Hai người này ngoài thì giờ quét tước, chỉ chụm đầu nhau một chỗ lén lút to to, nhỏ nhỏ, rồi cười rộ không thôi. Kẻ hiếu kỳ phái vài ông tăng nghe trộm xem hai người nói chuyện gì, rốt lại cũng không thể hiểu nổi họ. Người đương thời nhân đó gọi hai người là 'kẻ điên khùng'. Chỉ có Thiền sư Phong Can là đặc biệt thân thiết với họ.

Một hôm, Hàn Sơn hỏi:

- Gương xưa không mài, thì làm sao soi được người?

Sư nói:

- Băng hồ không ảnh tượng, vượn khỉ mò trăng đáy nước

Hàn Sơn nói:

- Cái đó cũng chưa soi được, thỉnh sư nói thêm.

Sư nói:

- Tác dụng gì cũng không có, bảo ta nói làm sao?

Hàn Sơn và Thập Đắc đều lễ bái Phong Can. Ngày kia sư tự mình lên Ngũ Đài sơn tuần lễ, trên đường gặp một ông lão, sư hỏi:

- Lão trượng đây há có phải là Bồ-tát Văn Thù chăng?

Ông lão đáp:

- Há có hai Văn Thù sao?

Sư vội thi lễ với ông lão, nhưng nhìn lại đà mất dạng. Sau đó sư trở về núi Thiên Thai và qua đời.

Nguyên ban đầu, Lữ Khâu Dận ra trấn nhậm Đan Khâu, định lên đường thì bỗng bị nhức đầu, mời thầy thuốc đến trị liệu đều vô hiệu.

Lúc đó, sư đến thăm và nói:

- Bần đạo từ nơi Thiên Thai đến để riêng trị bệnh cho sứ quân.

Lữ Khâu bèn đem bệnh tình kể lại cho sư. Sư bảo đem chén nước sạch đến, ngậm nước phun vào đầu Lữ Khâu, bệnh liền khỏi ngay. Lữ Khâu vô cùng kinh dị, hỏi sư thêm:

- Chuyến đi này an nguy thế nào?

Sư nói:

- Sau khi đáo nhiệm nên bái yết hai vị Bồ-tát Văn Thù và Phổ Hiền. Khâu Dận nói:

- Hai vị Bồ-tát đó hiện giờ ở đâu?

Sư đáp:

- Tại nhà bếp chùa Quốc Thanh làm tạp vụ rửa chén bát, là Hàn Sơn và Thập Đắc đấy.

Lữ Khâu bái từ Phong Can.

Chẳng bao lâu, sứ quân đến chùa Quốc Thanh núi Thiên Thai hỏi:

- Trong chùa nầy, có vị Thiền sư nào tên là Phong Can không và Hàn Sơn, Thập Đắc là hai người nào?

Lúc ấy có vị tăng tên Kiều đáp:

- Phong Can trước đây ở phía sau lầu kinh, nhưng nơi đó giờ chẳng có ai cả, còn Hàn Sơn và Thập Đắc thì còn làm việc tại bếp.

Lữ Khâu đến chỗ trước kia lúc sanh tiền Phong Can ở, chỉ thấy dấu chân cọp, chớ không thấy tung tích sư đâu. Lại hỏi tăng Kiều:

- Phong Can trước kia từng ở đây tu hành gì?

Đạo Kiều nói:

- Bất quá chỉ giã gạo cúng dường tăng chúng, rảnh việc là ngâm vịnh thi thơ.

Lữ Khâu đi vào nhà bếp để tìm Hàn Sơn và Thập Đắc, ... (Xem tiếp chi tiết ở truyện Hàn Sơn tại bài kế).

HÀN SƠN Ở THIÊN THAI

Hàn Sơn ở Thiên Thai, không có tên họ. Nguyên tại huyện Thỉ Phong (Nay là Thiên Thai Chiết Giang) đi về phía tây 70 dặm có hai hang núi Hàn và Minh. Nhân Hàn Sơn trước kia ở tại hang núi Hàn mà thành tên. Dung mạo Hàn Sơn vàng héo tiều tụy, ăn mặc vải mảnh tàn tạ, đội vỏ cây hoa làm mũ, mang đôi giày gỗ to tổ bố. Mỗi ngày Hàn Sơn đến chỗ Thập Đắc ở chùa Quốc Thanh ăn chực cơm thừa, canh cặn của chư tăng, hoặc đi chậm rãi nơi hành lang thong dong tự tại, có lúc lại la hét, dức lác om sòm, nhìn lên không chửi đổng. Tăng chúng trong chùa thấy Hàn Sơn như thế, thường vác gậy đánh đuổi. Hàn Sơn né tránh, vỗ tay cười lớn bỏ đi. Tuy Hàn Sơn thốt lời như điên khùng, nhưng xét kỹ rất có ý thú Phật lý.

Ngày nọ, Thiền sư Phong Can nói với Hàn Sơn:

- Ông hãy cùng ta đi lên núi Ngũ Đài để biểu hiện chúng ta chí đồng, đạo hiệp, nếu không thì là chí bất đồng, đạo bất hiệp.

Hàn Sơn nói:

- Ta không đi.

Phong Can nói:

- Ông cùng ta chí bất đồng, đạo bất hiệp.

Hàn Sơn chợt hỏi:

- Sư đi lên núi Ngũ Đài làm gì?

Phong Can nói:

- Ta đến lễ bái Văn Thù.

Hàn Sơn nói:

- Vậy thì ta cùng sư chí bất đồng, đạo không hiệp.

Kịp khi Phong Can qua đời, thái thú Lữ Khâu Dận vào núi tìm hỏi, thấy Hàn, Thập hai người vây quanh lò lửa cười nói, bèn lễ bái họ. Hàn, Thập hai người quát nạt liên hồi. Tự tăng kinh hãi nói:

- Đại quan vì sao mà lại lễ bái hai gã điên khùng nầy?

Hàn Sơn liền chụp tay Lữ Khâu, cười nói:

- Cái gã Phong Can thiệt là lắm mồm mép.

Sau đó một hồi lâu mới buông ra. Từ đó, Hàn Sơn và Thập Đắc dắt nhau rời khỏi tòng môn, không quay lại chùa nữa.

Lữ Khâu lại đến hang Hàn bái yết, tặng y phục, thuốc men Hàn, Thập, nhị sĩ đều lớn tiếng quát nạt:

- Giặc! Giặc!

Hai người họ lại rút mình trong khe nứt cửa hang, chỉ lưu lại một câu nói:

- Mong các vị tự nỗ lực.

Khe nứt đó bít liền lại. Lữ Khâu thập phần ai mộ hai kỳ sĩ Hàn, Thập, ra lệnh cho tăng Kiều tìm di vật của hai người, tại trong rừng tìm được thi tụng viết trên lá cùng thi từ viết trên vách nhà dân ở thôn dã cộng lại có trên 300 bài truyền bố trong đời. Thiền sư Tào Sơn Bổn Tịch từng chú thích thơ của Hàn Sơn, gọi là ‘Đối Hàn Sơn Tử thi’.

THẬP ĐẮC Ở NÚI THIÊN THAI

Thập Đắc ở núi Thiên Thai, cũng không biết tên họ là gì. Nhân một lần tản bộ trong núi, Thiền sư Phong Can nghe tiếng trẻ con khóc tại bên đường ở Xích Thành. Theo tiếng khóc, sư tìm thấy một đứa bé ước chừng vài tuổi. Ban đầu, sư tưởng là trẻ chăn bò, chừng hỏi lại

mới biết là bị đem bỏ nơi hoang dã. Sư do đó mới gọi tên bé là Thập Đắc (nhặt được), đem về giao cho điển tọa (1) nói:

- Nếu có ai đến lãnh thì trả lại nhà người ta.

Chú (1): Điển tọa là chức vụ của tăng lo việc cơm cháo cho chúng trong chùa.

Sau đó, sa-môn Linh Tập (Dập) làm quản sự, giao cho Thập Đắc coi đèn nhang ở nhà ăn. Bỗng một hôm, Thập Đắc nhảy lên bàn cúng ở bửu tòa, ngồi đối diện với tượng Phật mà ăn cơm. Lại kêu tượng đức Bồ-tát Kiều Trần Như trên tòa rằng:

- Thanh văn tiểu quả!

Tăng chúng thập phần kinh khủng, lôi xuống đánh đuổi đi. Linh Tập phẫn nộ nói với các vị tôn túc trong chùa đề nghị miễn trừ trách vụ hương đăng, phạt tội xuống nhà bếp rửa chén đũa cho đại chúng. Chính vì vậy mà Thập Đắc và Hàn Sơn mới kết duyên. Mỗi ngày khi tăng chúng ăn xong, Thập Đắc vét cơm thừa, canh cặn, đựng trong một cái ống, sau đó Hàn Sơn đến vác đi ăn. Ngày nọ, Thập Đắc đang quét sân, tự chủ hỏi:

- Ông tên là Nhặt được (Thập Đắc), chính do Thiền sư Phong Can ẳm về, thế ông họ là gì? Nhà cửa ở đâu?

Thập Đắc quăng cây chổi, chấp tay đứng sững. Tự chủ không biết cứu cánh thế nào. Hàn Sơn đấm ngực khóc nói:

- Ối trời ôi! Ối trời ôi! (Thương thiên! Thương thiên!)

Thập Đắc hỏi:

- Ông làm thế để chi?

Hàn Sơn nói:

- Ông đừng có nói không từng nghe nói: 'Người nhà bên đông chết, người hàng xóm liền vách tới trợ tang'.

Hai người họ vừa khóc vừa cười, tay quơ, chân múa nhẹ nhàng ra đi.

Có miếu thần hộ pháp già lam, mỗi ngày cơm canh trong nhà bếp thường bị quạ ăn, Thập Đắc dùng Thiền trượng khỏ tượng thần hộ pháp nói:

- Ông thức ăn còn không biết hộ, nói gì đến hộ pháp già lam.

Tối đó, thần báo mộng cho tăng chúng cả chùa rằng:

- Thập Đắc đánh ta.

Sáng ra, chư tăng kể lại mộng đều giống nhau, cả chùa đều xôn xao, viết điệp báo châu huyện đến bắt Thập Đắc. Châu huyện tư công văn rằng: 'Hiền sĩ là Bồ-tát hóa thân, như nay ẩn lánh, nên lập tinh biểu, gọi Thập Đắc là Hiền sĩ'. Lúc đó, tăng Kiều ái mộ, sao chép văn cú của Hàn Sơn, cùng với thơ của Thập Đắc tương họa.

HÒA THƯỢNG BAO VẢI

(Huyện PHỤNG HÓA MINH CHÂU)

Hòa thượng Bao vải (Bố Đại) ở huyện Phụng Hóa Minh Châu (Nay là Chiết Giang) không rõ họ gì, tự xưng tên là Khế Thử. Sư thân hình phì nộn, trán vồ, bụng phệ. Sư ăn nói vô định, bạ đâu ngủ đó, thường dùng gậy Thiền quảy một cái bao vải, cũng rách te tua, phàm vật dụng tùy thân đều thồn vào trong đó. Sư đi vào thành thị hay thôn xóm, gặp gì xin nấy, không kể mặn lạt, chua cay, hoặc cá ương, thịt thúi, hễ vừa nhận qua tay là đút liền vô miệng, chỉ chừa chút đỉnh bỏ vào trong bao tải. Nhân đó người đương thời gọi sư là Hòa thượng Bao vải Trường Đinh Tử.

Đời sư có nhiều chuyện lạ, như sư từng nằm trong tuyết mà tuyết chẳng dính thân, ai cũng lấy làm lạ. Hoặc sư xin người nào là hàng hóa của người ấy bán chạy ngay. Sư dự đoán chuyện cát hung cho người không bao giờ sai chạy. Như trời sắp mưa thì sư biết trước, mang đôi dép cỏ không ướt đi nhanh trên đường. Hoặc như trời đang quang tạnh, nhưng sư xỏ đôi guốc gỗ cao gót, lên trên cây cầu ở chợ ôm gối mà ngủ. Thét rồi dân chúng nơi ấy nhìn sư ăn vận thế nào để biết trước hôm nay trời quang tạnh hay mưa dầm. Có ông tăng đi phía trước, sư liền níu lưng ông tăng. Tăng quay đầu lại, sư nói:

- Cho ta một văn tiền.

Tăng nói:

- Nói được đạo lý, tức cho ông một văn.

Sư bỏ bao vải xuống, chấp tay mà đứng.

***

Hòa thượng Bạch Lộc hỏi:

- Thế nào là Bao Vải?

Sư liền bỏ bao vải xuống, lại hỏi:

- Thế nào là hạ sự của bao vải?

Sư quảy bao vải lên đi khỏi.

***

Hòa thượng Bảo Phước hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư bỏ bao vải xuống đứng chấp tay. Bảo Phước lại hỏi

- Chỉ có cái đó hay còn hướng thượng sự?

Sư quảy bao vải lên lưng bước đi.

***

Sư đứng ở đầu đường, có ông tăng hỏi:

- Hòa thượng đứng đây làm gì?

Sư nói:

- Đợi một người.

Tăng nói:

- Đến rồi! Đến rồi!

Sư nói:

- Ông không phải người đó.

Tăng hỏi:

- Thế nào mới là người đó?

Sư nói:

- Cho ta một văn tiền.

Sư có bài ca rằng:

Nguyên văn :

只 面 心 心 心 是 佛
十 方 世 界 最 灵 物
縱 橫 妙 用 可 憐 生
一 切 不 如 心 真 實

騰 騰 自 在 無 所 岛
閑 閑 究 更 出 家 兒
若 毿 目 前 真 大 道
不 見 織 毫 也 大 奇
萬 法 何 殊 心 何 異
何 勞 更 用 尋 經 義
心 王 本 自 絕 多 和
智 者 之 明 無 學 地
非 凡 非 聖 復 若 乎
不 彊 分 別 聖 情 孤
無 償 心 珠 本 圓 淨
凡 是 異 相 忘 空 呼
人 能 弘 道 道 分 明
無 量 清 高 稱 道 情
檇 錫 若 登 故 国 路
莫 愁 諸 處 不 聞 耸

Phiên âm:

Chỉ cá tâm tâm tâm thị Phật
Thập phương thế giới tối linh vật
Tung hoành diệu dụng khả lân sanh
Nhất thiết bất như tâm chân thật
Đằng đằng tự tại vô sở vi
Nhàn nhàn cứu cánh xuất gia nhi
Nhược đỗ mục tiền chân đại đạo
Bất kiến tiêm hào dã đại kỳ
Vạn pháp hà thù tâm hà dị
Hà lao cánh dụng tầm kinh nghĩa
Tâm vương bổn tự tuyệt đa hòa
Trí giả chi minh vô học địa
Phi phàm phi thánh phục nhược hồ
Bất cương phân biệt thánh tình cô

Vô giá tâm châu bổn viên tịnh
Phàm thị dị tướng vong không hô
Nhân năng hoằng đạo đạo phân minh
Vô lượng thanh cao xưng đạo tình
Huề tích nhược đăng cố quốc lộ
Mạc sầu chư xứ bất văn thinh.

Tạm dịch:

Chỉ có tâm tâm tâm là Phật
Mười phương thế giới tối linh vật
Dọc ngang diệu dụng khá lân sanh
Tất cả chẳng gì bằng chân thật
Đủng đỉnh tự tại chẳng làm chi
Nhàn nhàn cứu cánh xuất gia nhi
Trước mắt nếu là chân đại đạo
Chẳng thấy mảy may cũng lạ kỳ
Muôn pháp nào khác tâm nào lìa
Nhọc thay lại tính tìm kinh nghĩa
Tâm vương giống như tuyệt đa hòa
Người trí chỉ rành vô học địa
Chẳng phàm chẳng Thánh lại nhược hồ
Chẳng ép phân biệt Thánh tình cô
Tâm châu vô giá bổn viên tịnh
Phàm là dị tướng vọng không hô
Người năng hoằng đạo đạo phân minh
Vô lượng thanh cao gọi đạo tình
Cầm gậy quay về đường nước cũ
Chớ buồn chốn chốn chẳng nghe thinh.

***

Sư có bài kệ:

Nguyên văn:

一 钵 千 家 飯
孤 身 萬 里 遊

青 目 靚 人 少
問 路 白 雲 頭

Phiên âm:

Nhất bát thiên gia phạn
Cô thân vạn lý du
Thanh mục đỗ nhân thiểu
Vấn lộ bạch vân đầu

Tạm dịch:

Một bát cơm ngàn nhà
Ngàn dặm một mình ta
Mắt xanh nhìn người ít
Hỏi đường áng mây xa.

Tháng 3 năm Bính Tý, nhằm năm thứ hai niên hiệu Trinh Minh nhà Lương, sư sắp viên tịch, ngồi nghiêm trên phiên đá ở hành lang bên đông của Nhạc Lâm mà nói kệ:

Nguyên văn:

彌 勒 真 彌 勒
分 身 千 百 億
時 時 是 時 人
時 人 自 不 識

Phiên âm:

Di Lặc chân Di Lặc
Phân thân thiên bách ức
Thời thời thị thời nhân
Thời nhân tự bất thức

Tạm dịch:

Di Lặc đúng Di Lặc
Phân thân trăm ức kiểu
Thời thời chỉ thời nhân
Tự thời nhân không hiểu.

Nói kệ xong, sư an nhiên ra đi. Về sau, người ở châu huyện khác thấy sư cũng quảy bao vải mà đi, nhân đó mọi người tranh nhau vẽ

chân dung sư. Hiện tại đông đường đại điện chùa Nhạc Lâm, vẫn còn bảo tôn di tượng toàn thân của sư.

CÔNG ÁN THIỀN LÂM

Ma vương Chướng Tệ dẫn quyến thuộc trải cả ngàn năm tìm khởi xứ của Bồ-tát Kim Cương Tề mà tìm không gặp. Một hôm gặp được hỏi:

- Bồ-tát trụ ở đâu mà tôi dẫn quyến thuộc trong 1.000 năm tìm kiếm khởi xứ của ngài mà không thấy?

Bồ-tát Kim Cương Tề đáp:

- Ta không nương hữu trụ mà trụ, không nương vô trụ mà trụ, chỉ như thị mà trụ.

***

Ngoại đạo hỏi Phật:

- Không hỏi hữu ngôn, không hỏi vô ngôn.

Đức Phật lặng thinh hồi lâu, ngoại đạo lễ bái nói:

- Hay thay Thế Tôn, đại từ đại bi, vạch mây mù cho con, nay con được thể nhập.

Ngoại đạo đi rồi, A-nan hỏi Phật:

- Ngoại đạo sở chứng gì mà nói đắc nhập?

Phật đáp:

- Như con ngựa hay ở thế gian, hễ thấy bóng roi là vọt chạy.

***

Thị giả coi tháp ở Tứ Châu đúng giờ khóa cửa. Có người hỏi:

- Đã là đại sư trong tam giới vì sao lại bị đệ tử khóa?

Thị giả không đối đáp được.

***

Có người hỏi tăng:

- Được nghe đại đức giảng Triệu Luận phải không?

Tăng đáp nhún nhường:

- Không dám.

Hỏi:

- Triệu Luận có ‘vật bất thiên’ phải không?

Đáp:

- Đúng vậy.

Người đó lấy chén trà liệng xuống đất bể nói:

- Cái này đổi hay không đổi?

Tịt lời.

***

Có hai ông tăng trụ am, thường cùng nhau qua lại. Bỗng mươi ngày không gặp nhau. Ngày nọ, tăng ở dưới lên núi thăm. Ông tăng ở am trên núi hỏi:

- Khá lâu không gặp. Bấy nay huynh ở đâu?

Ông tăng ở am dưới núi nói:

- Chỉ ở trong am may một chiếc áo không đường may.

Tăng ở am trên núi nói:

- Mỗ đây cũng muốn may một chiếc áo không lằn may (1) như thế. Xin mượn của huynh để làm kiểu.

Đáp:

- Sao không nói trước, mới vừa bị người khác mượn rồi.

Chú (1): Trong ngữ cảnh này là phải phiên âm ‘Vô phùng đáp’ và có nghĩa chiếc áo cộc không lằn may.

***

Có bà nọ đưa tiền thỉnh lão túc khai tạng kinh. Lão túc nhận thí lợi rồi bước xuống giường Thiền đi quanh một vòng đoạn nói:

- Hãy nói lại với bà ấy, chuyển tạng kinh xong rồi.

Người ấy trở về thuật lại tự sự với bà ấy, bà ta nói:

- Mình đến là thỉnh khai toàn tạng, vừa rồi chỉ khai có nửa tạng.

***

Chí công nhờ người chuyển lời với Thiền sư Tuệ Tư Đại:

- Sao không xuống núi giáo hóa chúng sinh, ở trên núi giương mắt nhìn ngân hà làm gì?

Tư Đại nói:

- Chư Phật ba đời đã bị ta nuốt gọn nên còn chúng sinh gì đâu mà giáo hóa?!

***

Sơn chủ Long Tế Tu hỏi Thúy Nham:

- Tứ Càn-thát-bà vương tấu nhạc cúng dường Thế Tôn, khiến cho núi Tu-di chấn động, biển cả dậy sóng, Ca Diếp lên múa. Bồ-tát Đắc Nhân phải bất động thanh văn mới được. Như Ca Diếp múa may đó thì ý chỉ thế nào?

Thúy Nham đáp:

- Trong quá khứ Ca Diếp từng làm nhạc công nên tập khí đó chưa dứt.

Sơn chủ hỏi:

- Phải chăng núi Tu-di và biển cả vẫn chưa dứt tập khí đó?

Thúy Nham tịt ngòi.

***

Pháp sư Tăng Triệu bị nạn Tần chúa. Khi lâm hình, sư nói kệ rằng:

Tứ đại vốn không chủ,
Ngũ ấm cũng là không
Đưa đầu nhận kiếm bén
Do như chém xuân phong

***

Quan thượng thư Lý Cao thấy lão túc ngồi một mình hỏi:

- Ngồi nghiêm trong thất một trượng để làm gì?

Lão túc nói:

- Pháp thân không tịch, không đến không đi.

***

Có một đạo lưu tại điện Phật ngồi xây lưng vô điện thờ. Tăng nói:

- Đạo lưu không nên xây lưng vô Phật!

Đạo lưu nói:

- Trong giáo pháp của đại đức nói thân Phật đầy khắp pháp giới, vậy nên ngồi xây mặt hướng nào thì được?

Tăng tắt họng.

***

Thơ Thiền Nguyệt:

Thiền khách gặp nhau chỉ gãy ngón.

Tâm này có được mấy người rành?

Hòa thượng Đại Tùy hỏi Thiền Nguyệt:

- Thế nào là tâm này?

Thiền Nguyệt tịt lời.

***

Ông tăng ở viện Lục Thông tại Thai Châu định đi thuyền. Có người hỏi:

- Nếu đã lục thông rồi thì cần gì đến thuyền?

Tăng nín khe.

***

Tượng Thánh tăng (Phổ Hiền, Tân Đầu Lô, hay Kiều Trần Như v.v...) bị nước mái dột (lậu) nhiễu nhằm. Có người hỏi:

- Đã là Thánh tăng sao lại còn 'Hữu lậu' (có bị dột)?

Tăng không đáp được.

***

Cá chết nổi trên nước, có người hỏi ông tăng:

- Cá há không phải lấy nước làm sinh mệnh sao?

Tăng đáp:

- Đúng vậy.

Người đó hỏi tiếp:

- Vậy tại sao lại chết trong nước?

Tăng không đáp được.

***

Tăng hỏi Hòa thượng Khâm:

- Thế nào là chân ngôn?

Khâm đáp:

- Nam mô Phật Đà Da.

***

Quốc chúa Giang Nam hỏi một lão túc:

- Trẫm có một con trâu, nhưng ngàn dặm không có một tấc cỏ. Xin hỏi vậy phải thả chăn ở đâu?

***

Hòa thượng Nam Tuyền qua đời. Đại phu Lục Hoàn đến phúng viếng. Viện chủ hỏi:

- Đại phu sao lại không khóc tiên sư?

Lục Hoàn nói:

- Viện chủ nói được thì Hoàn này khóc.

Không đáp được.

***

Có một thí chủ phụ nữ vô chùa cúng dường tiền hằng năm cho chư tăng. Tăng nói:

- Trước tượng Thánh tăng cũng phải có một phần.

Thí chủ hỏi:

- Thánh tăng bao nhiêu tuổi? (để biết mà định phần tiền)

Tăng không đáp được.

***

Pháp Đăng hỏi ông tăng mới đến:

- Gần đây rời đâu?

Đáp:

- Lô Sơn.

Pháp Đăng đưa nhang lên hiệp chưởng hỏi:

- Lô Sơn có cái này không?

Tăng không đáp được.

***

Có một hành giả theo Pháp sư vào điện Phật. Hành giả hướng vào tượng Phật khạc nước miếng. Pháp sư nói:

- Hành giả thiếu lễ độ, sao lại phúi nước miếng vào Phật?

Hành giả nói:

- Hãy chỉ chỗ nào không Phật để mỗ phúi nước miếng?

Pháp sư tắt họng.

***

Hòa thượng Qui Tông Nhu hỏi tăng:

- Xem kinh gì thế?

Đáp:

- Kinh Bảo Tích.

Nhu hỏi:

- Đã là Sa-môn, sao lại xem Bảo Tích?

Tăng không đáp được.

***

Xưa có ba ông tăng vân du, định tham yết Hòa thượng Kính Sơn, gặp một bà già. Lúc đó, đang mùa gặt lúa. Một ông tăng hỏi:

- Tới Kính Sơn đi đường nào?

Bà già nói:

- Cứ đi thẳng thôi.

Tăng lại hỏi:

- Phía trước nước sâu lắm không?

Đáp:

- Sâu không ướt chân.

Tăng hỏi:

- Lúa bờ trên sao lại trúng, còn lúa bờ dưới sao lại thất?

Đáp:

- Lúa bờ dưới bị cua cắn hết.

Tăng lại hỏi:

- Bà ở đâu?

Đáp:

- Chỉ ở trong kia.

Ba ông tăng bèn vào trong lữ điếm. Bà già châm bình nước trà, mang ba cái chén đặt trên bàn nói:

- Ba vị Hòa thượng nếu có thần thông thì uống trà.

Cả ba đều không đối đáp được, nên cũng không dám rót trà. Bà lão nói:

- Hãy xem lão đây trình thần thông. Đoạn nâng chén lên rót trà vào.

***

Vương Diên Bân ở Tuyền Châu vào viện Chiêu Khánh thấy cửa phương trượng đóng, hỏi thị giả Diễn:

- Có ai dám nói đại sư ở bên trong không?

Thị giả Diễn nói:

- Có ai dám nói đại sư không có bên trong không?

***

Tăng kể chuyện:

Có người phụ nữ bỗng đến hỏi han rồi nhập định trước mặt Phật. Lúc đó, Bồ-tát Văn Thù đến khảy ngón, không xuất được người phụ nữ ra khỏi định. Kế tới Phạm Thiên cũng xuất không được. Phật nói:

- Dù cho có ngàn Văn Thù cũng không xuất nổi người phụ nữ ra khỏi định, ở hạ phương có Bồ-tát Võng Minh có thể xuất được định này.

Phút chốc, Bồ-tát Võng Minh đến lễ bái Phật xong, đến trước người phụ nữ khảy ngón tay. Người phụ nữ từ trong định tỉnh dậy.

***

Chí công nói:

- Mỗi ngày đốt nhang, thắp đèn mà không biết thân là đạo tràng.

Huyền Sa nói:

- Mỗi ngày thắp nhang đốt đèn, không biết chân đạo tràng.

***

Viện chủ của Vân Nham đi dạo thạch thất về. Vân Nham nói:

- Ông đi vào trong thạch thất mới gọi rằng được. Đằng này ông chỉ đi bên ngoài rồi về.

Động Sơn nói thay:

- Bên trong thạch thất đã có người chiếm rồi.

Vân Nham hỏi:

- Nếu ông đi thì làm gì?

Động Sơn nói:

- Không thể đoạn tuyệt nhân tình.

***

Trong hội của Động Sơn có lão túc đến chỗ Vân Nham trở về Động Sơn hỏi:

- Sư đến Vân Nham để làm gì?

Lão túc đáp:

- Không biết.

***

Lâm Tế thấy tăng đến bèn dựng cây xơ quất. Tăng lễ bái, sư liền đánh. Ông tăng khác đến, sư dựng cây xơ quất lên. Tăng chẳng đếm xỉa đến, sư liền đánh. Lại một ông tăng nữa đến tham yết, sư cũng dựng cây xơ quất lên. Tăng nói:

- Tạ ơn Hòa thượng chỉ dạy!

Sư cũng đánh.

***

Tăng hỏi lão túc:

- Thế nào là người trong mật thất?

Lão túc đáp:

- Có khách đến chẳng đáp lời.

***

Hòa thượng Pháp Nhãn hỏi tăng giảng Bách Pháp Luận:

- Bách pháp là thể và dụng cùng bày ra. Minh môn là năng sở gồm đủ. Tọa chủ là năng, pháp tòa là sở, vậy sao nói là kiêm bị?

***

Tăng hỏi Long Nha:

- Suốt ngày khu khu, làm sao đốn tức (nghĩ ngơi)?

Long Nha đáp:

- Phải như người con hiếu mất cả cha mẹ mới được.

***

Tăng hỏi Long Nha:

- Mười hai thời thìn trong ngày phải gắng sức thế nào?

Long Nha đáp:

- Như người cụt hai tay đánh quyền mới được.

***

Có am chủ thấy tăng lại đưa ống đồng thổi lửa lên nói:

- Lãnh hội không?

Tăng đáp:

- Lãnh hội.

Am chủ nói:

- Ba mươi năm dùng không hết đấy.

Tăng chợt hỏi:

- Thế trước 30 năm dùng cái gì?

***

Hòa thượng Vân Môn lấy tay thọc vô miệng sư tử gỗ rồi la:

- Cắn chết ta rồi, tiếp cứu!

***

Có vị Hòa thượng đang niệm danh hiệu A Di Đà thì chú tiểu gọi:

- Hòa thượng!

Hòa thượng quay lại thì chú tiểu không nói gì cả. Như vậy bốn lần, Hòa thượng quát:

- Ba bốn lần réo gọi như thế, có chuyện gì vậy?

Chú tiểu nói:

- Hòa thượng gọi con trong bao nhiêu năm trời thì được, còn con mới gọi lại có mấy lần là nổi cáu lên!

***

Con diều rượt con bồ câu. Bồ câu bay đến lan can điện Phật mà sợ hãi. Có người hỏi tăng:

- Nhất thiết chúng sinh đứng trong ảnh hưởng Phật đều được an lạc. Con bồ câu thấy Phật sao lại sợ hãi?

***

Thiền sư Ngộ Không hỏi tọa chủ Trung:

- Giảng kinh gì?

Đáp:

- Kinh Pháp Hoa

Ngộ Không hỏi:

- Phật Đa Bảo nói: 'Nếu nơi nào thuyết giảng kinh Pháp Hoa thì ta hiện tháp báu đến chứng minh'. Đại đức giảng ai chứng minh vậy?

***

Có vị quan hỏi tăng:

- Sư tên gì?

Đáp:

- Vô Giản (Không chọn lựa).

Vị quan hỏi:

- Bỗng nhiên đem một chén cát đến cho sư thì thế nào?

Đáp:

- Tạ ơn quan nhân cúng dường.

***

Ở Quảng Nam có ông tăng trụ am. Quốc chúa đi săn bắn. Có người nói với am chủ:

- Đại Vương đến kìa! Đứng lên đi!

Am chủ nói:

- Chẳng những là Đại Vương đến, mà ngay cả Phật đến ta cũng không đứng dậy!

Vương hỏi:

- Phật há không phải thầy của sư?

Đáp:

- Phải chứ!

Vương nói:

- Thấy thầy đến, tại sao không đứng dậy?

***

Tăng từ giã Hòa thượng Triệu Châu, sư căn dặn:

- Chỗ có Phật không nên trụ, chỗ không có Phật nên gấp chạy đến. Ngoài ba ngàn dặm gặp người không được kể lại.

***

Một ông tăng đang lễ bái trước tháp ở Tứ Châu. Có người hỏi:

- Thượng tọa ngày ngày lễ bái có thấy Đại Thánh không?

***

Tăng hỏi Hòa thượng Viên Thông:

- Một hạt bụi vừa khởi, đại địa toàn thâu, vậy còn thấy giường Thiền không?

Viên Thông nói:

- Gọi cái gì là bụi?

Lại hỏi Pháp Đăng. Pháp Đăng hỏi:

- Gọi cái gì là giường Thiền?

***

Thiền sư Huyền Giác nghe tiếng chim cưu kêu, hỏi tăng:

- Tiếng gì đó?

Tăng đáp:

- Tiếng chim cưu.

Sư nói:

- Nếu muốn không rước lấy nghiệp vô gián chớ chửi chánh pháp của Như Lai.

***

Tăng nơi Hòa thượng Bảo Phước đến chỗ Hòa thượng Địa Tạng Quế Sâm. Địa Tạng hỏi:

- Phật pháp chỗ Bảo Phước thế nào?

Tăng đáp:

- Hòa thượng Bảo Phước có lúc thị chúng: 'Bịt con mắt ông khiến ông nhìn mà không thấy, nhét lỗ tai ông để ông nghe mà không rõ, cắt bỏ ý ông để ông phân biệt không được'.

Địa Tạng nói:

- Ta hỏi ông, không bịt mắt ông, ông thấy gì nào? Không nhét tai ông, ông nghe gì nào? Không cắt bỏ ý ông, ông phân biệt gì nào?

***

Trên cầu Hồng Đường ở Phước Châu, có ông tăng nằm kềnh ra đó. Vị quan hỏi:

- Trong đó còn có Phật chăng?

***

Có người hỏi:

- Người vô vi vô sự, sao lại bị nạn xiềng xích?

(Ngũ Vân nói thay:

- Chỉ vì vô vi, vô sự.)

***

Lão túc hỏi tăng:

- Từ đâu đến?

Tăng đáp:

- Từ núi Ngưu Đầu lễ bái Tiên sư đến.

Lão túc hỏi:

- Có còn thấy Tiên sư không?

***

Vân Môn hỏi tăng:

- Từ đâu đến?

Đáp:

- Từ Giang Tây đến.

Sư hỏi:

- Lời ngủ nói mớ của các lão túc ở Giang Tây có còn không?

Tăng không đối đáp được.

Về sau, có ông tăng đem việc đó hỏi Pháp Nhãn:

- Không biết ý Vân Môn thế nào?

Hòa thượng đáp:

- Vân Môn lớn nhỏ gì đều bị ông tăng đó khám phá.

***

Khẩn-na-la vương trỗi nhạc Vô sanh cúng dường Thế Tôn. Sư sắc cho loài hữu tình, vô tình đều phải theo vương đi. Nếu có một vật nào không đi theo thì vương không thể đi đến chỗ Phật đươc.

Lại có Yếm-túc vương nhập đại tịch định. Vương sắc cho loài hữu tình, vô tình gì đều phải thuận theo vương. Như nếu có một vật không thuận thì Vương không thể nhập đại tịch định.

(Vân Cư Tích nói:

- Loài hữu tình đi theo thì còn được. Còn như sơn hà đại địa là vật vô tình thì sao lại nói cũng theo Vương?)

***

Quốc vương nước Kế Tân cầm gươm đến trước Tôn giả Sư Tử hỏi:

- Sư được uẩn không chăng?

Sưđap:

- Đã được uẩn không rồi.

Vua hỏi:

- Nếu đã được không thì đã ly sanh tử chưa vậy?

Đáp:

- Đã thoát ly sanh tử.

Vua hỏi:

- Nếu đã thoát ly sanh tử thì xin cái đầu sư được không?

Sư nói:

- Thân còn không phải của mình huống hồ chi là đầu.

Vua liền chém, từ cổ sư sữa trắng vọt ra, tay vua tự đứt lìa rơi xuống đất.

(Huyền Giác nói:

- Là chém hay là không chém vậy?

Huyền Sa nói:

- Tôn giả Sư Tử lớn nhỏ đều không tác chủ được cái đầu.

Huyền Giác lại nói:

- Huyền Sa nói như thế, muôn người tác chủ hay không tác chủ? Nếu muôn người tác chủ uẩn tức chẳng không. Nếu không muốn người tác chủ thì Huyền Sa nói như thế, ý ở chỗ nào? Thử nói xem!)

***

Nhân đào giếng mạch suối bị cát lấp nghẽn. Pháp Nhãn hỏi tăng:

- Tuyền nhãn (mạch suối) không thông là do bị cát lấp nghẽn. Còn đạo nhãn không thông là bị vật gì ngăn chặn?

Tăng không lời đối đáp, sư tự nói thay:

- Bị nhãn hoại.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 28
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

QUẢNG NGỮ THIỀN SƯ DANH TIẾNG CÁC NƠI:

1- Quảng ngữ của Quốc sư Tuệ Trung ở Nam Dương
2- Quảng ngữ của Đại sư Hà Trạch Thần Hội ở Lạc Kinh
3- Quảng ngữ của Thiền sư Đại Tịch Đạo Nhất ở Giang Tây
4- Quảng ngữ của Hòa thượng Dược Sơn Duy Nghiễm ở Lễ Châu
5- Quảng ngữ của Hòa thượng Đại Châu Tuệ Hải ở Việt Châu
6- Quảng ngữ của Quốc sư Đại Đạt Vô Nghiệp ở Phần Châu
7- Quảng ngữ của Hòa thượng Nam Tuyền Phổ Nguyện ở Trì Châu
8- Quảng ngữ của Hòa thượng Tùng Thẩm ở Triệu Châu
9- Quảng ngữ của Hòa thượng Lâm Tế Nghĩa Huyền ở Trấn Châu
10- Quảng ngữ của Đại sư Huyền Sa Tông Nhất Sư Bị
11- Quảng ngữ của Hòa thượng La Hán Quế Sâm ở Chương Châu
12- Quảng ngữ của Đại Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích.

QUẢNG NGỮ CỦA QUỐC SƯ TUỆ TRUNG Ở NAM DƯƠNG

Sư hỏi Thiền khách:

- Từ đâu tới?

Đáp rằng:

- Từ phương Nam tới.

Sư hỏi:

- Phương Nam có bậc tri thức gì?

Đáp:

- Tri thức khá nhiều.

Sư nói:

- Dạy người thế nào?

Đáp:

- Các bậc tri thức đó chỉ thẳng kẻ học này: 'Tâm ấy là Phật. Phật nghĩa là giác. Các ông nay đã có đủ tánh kiến, văn, giác, tri. Tánh ấy khéo nháy mắt, nhướng mày (Nguyên văn: 'Dương mi thuấn mục'), tơi lui vận dụng, trùm khắp cả thân, ở đầu đầu biết, ở chân chân biết, do đó mới gọi là Chánh biến tri. Rời đó ra không có Phật khác. Thân đó tức có sanh diệt. Tâm tánh từ xưa tới nay chưa từng sanh diệt. Thân sanh diệt đó, như rồng thay xương, như rắn lột da. Người rời khỏi nhà cũ, là thân vô thường, nhưng tánh của thân ấy là thường hằng vậy'. Phương Nam nói dạy, đại khái như thế.

Sư nói:

- Nếu như thế thì đối với Tiên ni ngoại đạo đâu có khác gì! Ngoại đạo nói: 'Trong thân ta có một thần tánh. Tánh đó có thể biết đau ngứa, khi thân hoại diệt, thần ấy ra khỏi thân, giống như nhà bị cháy thì chủ nhà chạy ra khỏi nhà vậy. Nhà là vô thường, còn chủ nhà là thường vậy'. Nếu thẩm cứu như thế thì tà chánh chẳng biệt biện được ai là chánh tà. Khi xưa ta du phương, nhiều lần thấy loại đó, gần đây càng nhiều thêm. Tụ tập năm ba trăm chúng, mắt nhìn dãy Ngân hà, nói rằng đó là Tông chỉ của phương Nam. Đem Đàn Kinh sửa đi, nói quàng, nói xiên, gọt giũa ý của Thánh, hoặc loạn người đời sau, há thành được ngôn giáo ru! Khổ thay, Tông môn của ta mai một rồi

vậy! Nếu cho kiến, văn, giác, tri là Phật tánh thì ngài Tịnh Danh đã không nói: 'Pháp rời xa kiến văn giác tri. Nếu thi hành kiến văn giác tri, thì đó là kiến văn giác tri chớ không phải cầu pháp vậy'.

Tăng lại hỏi:

- Pháp Hoa liễu nghĩa, khai tri kiến của Phật, cái đó lại là thế nào?

Sư nói:

- Họ nói khai Phật tri kiến, còn chưa nói Bồ-tát Nhị thừa. Há lấy cái si ngốc điên đảo của chúng sanh mà cho là bằng với tri kiến của Phật ru?

Tăng lại hỏi:

- Cái gì là Phật tâm?

Sư đáp:

- Tường vách, ngói gạch là Phật tâm.

Tăng nói:

- Nếu thế thì thật là trái với Kinh đấy! Kinh Niết Bàn nói: 'Rời khỏi tường vách là vật vô tình, cho nên gọi là Phật tánh'. Nay sư lại nói là Phật tâm. Vậy tâm với tánh là khác hay là không khác?

Sư nói:

- Mê thì là khác, còn ngộ thì không khác.

Tăng nói:

- Kinh chép: 'Phật tánh hằng thường, tâm là vô thường'. Nay sư nói tâm tánh không khác nhau là thế nào?

Sư nói:

- Ông chỉ y theo lời lẽ mà không theo nghĩa lý, ví như tháng lạnh, nước đông kết lại thành băng. Đến mùa nắng ấm, băng tan thành lại nước. Chúng sanh lúc mê kết tánh thành tâm. Chúng sanh khi ngộ, tan tâm thành tánh. Nếu chấp vật vô tình là không có Phật tánh, thì Kinh đã không nên nói: 'Ba giới duy tâm'. Đáng quở trách là ở chỗ ông tự hiểu trái ngược Kinh, còn ta thì không hiểu trái lại.

Hỏi:

- Vô tình nếu đã có tâm tánh, vậy chúng có biết thuyết pháp chăng?

Sư nói:

- Chúng đương nhiên thường nói, không có lúc nào ngưng dứt.

Hỏi:

- Thế tại sao mỗ đây không nghe?

Sư nói:

- Tự ông không nghe thôi.

Hỏi:

- Ai là người được nghe?

Sư nói:

- Chư Phật được nghe.

Hỏi:

- Thế thì tất cả chúng sanh đều chẳng có phần được nghe sao?

Sư nói:

- Ta vì chúng sanh nói thôi, chớ chẳng vì Thánh nhân mà nói.

Nói:

- Mỗ giáp đây đui, điếc nên không nghe vô tình thuyết pháp, còn sư thì phải nghe chứ.

Sư nói:

- Ta cũng không nghe.

Hỏi:

- Sư nếu đã không nghe thì cớ gì lại biết vô tình biết thuyết pháp?

Sư nói:

- Ta nếu nghe được, thì đã bằng chư Phật rồi. Ông cũng không nghe những gì ta nói pháp.

Hỏi:

- Chúng sanh rốt lại có được nghe chăng?

Sư nói:

- Chúng sanh nếu nghe được thì đâu phải chúng sanh nữa.

Hỏi:

- Vô tình nói pháp có bằng cớ gì?

Sư đáp:

- Không thấy kinh Hoa Nghiêm nói: 'Sát thuyết chúng sanh thuyết tất cả ba giới thuyết'. Chúng sanh há là hữu tình sao?

Hỏi:

- Sư đã nói vô tình có Phật tánh, thế thì hữu tình lại là thế nào?

Sư nói:

- Vô tình còn như thế huống chi là hữu tình.

Hỏi:

- Nếu thế thì hồi nãy mỗ giáp nêu chuyện tri thức phương Nam nói kiến văn là Phật tánh, chẳng nên cho là giống với ngoại đạo.

Sư nói:

- Không nói không Phật tánh, vì ngoại đạo há không có Phật tánh sao? Nhưng do thấy nhầm nơi nhất pháp sanh ra nhị kiến, cho nên là sai trái vậy.

Hỏi:

- Nếu đều là có Phật tánh, thì sát hữu tình tức kết nghiệp hỗ trù, tổn hại vô tình không nghe có báo.

Sư nói:

- Hữu tình là chánh báo. Kế ngã sở của mình mà hoài kết luận, tức có tội báo. Vô tình mới đúng là y báo, chẳng kết lòng hận oán, cho nên mới không nói là có báo.

Hỏi:

- Trong Giáo chỉ thấy nói hữu tình làm Phật mà không thấy thọ ký cho vô tình. Vả lại trong Hiền kiếp có cả ngàn Phật nhưng có thấy ai là Phật vô tình đâu?

Sư nói:

- Như vị Thái tử lúc chưa nhận ngôi thì chỉ là một người, nhưng khi đã lên ngôi rồi thì cả nước đều thuộc về ngài. Há có quốc độ nào không có nhận ngôi chăng? Nay chỉ có hữu tình nhận thọ ký.

Lúc làm Phật, thì mười phương quốc độ đều là thân Giá Na Phật. Há có thể còn có vô tình thọ ký sao?

***

Hỏi:

- Tất cả mọi chúng sanh đều ở trên thân Phật, dễ dàng làm dơ bẩn thân Phật. Châm chỉa, giẫm đạp thân Phật, há không tội lắm sao?

Sư nói:

- Chúng sanh toàn thể là Phật, thì bắt tội ai đây?

Nói:

- Thân Phật vốn không quái ngại. Nay lấy vật có chất quái ngại làm thân Phật, há chẳng trái ngược với chỉ ý của Thánh rồi chăng?

Sư nói:

- Kinh Đại Phẩm nói: 'Không thể rời hữu vi để nói vô vi'. Ông có tin sắc là không chăng?

Nói:

- Lời thành của Phật ai dám không tin chứ.

Sư nói:

- Sắc đã là không thì há có quái ngại ru?

Nói:

- Phật tánh của chúng sanh nếu giống nhau, chỉ dụng một Phật mà tu hành, nhất thiết chúng sanh ứng thời mà giải thoát. Nay nếu không như thế, đồng nghĩa làm sao có được?

Sư nói:

- Ông không thấy Lục tướng nghĩa trong kinh Hoa Nghiêm nói: 'Trong giống có khác, trong khác có giống, thành hoại đều khác nhau, mọi loài đều như thế'. Chúng sanh và Phật tuy đồng một tánh, nhưng không có hại chi mỗi người tự tu, tự đắc. Chưa từng có người khác ăn mà mình no bao giờ.

Nói:

- Có tri thức dạy kẻ học, chỉ cần tự thức tánh lúc liễu ngộ vô thường ném bỏ cái bị da qua một bên, trí tánh linh đài tự nhiên rời khỏi gọi là giải thoát. Điều này lại thế nào?

Sư nói:

- Ở trước đã nói rồi, ấy là do cái lượng của ngoại đạo Nhị thừa. Nhị thừa chán ghét rời sanh tử, ưa vui Niết-bàn. Ngoại đạo cũng nói: 'Ta có họa lớn là do ta có thân' (Lão Tử Đạo Đức Kinh) bèn chạy về đế mờ tối. Kẻ đắc Tu-đà-hoàn tám muôn kiếp, người dự tam quả 642

vạn kiếp, Bích-chi Phật một vạn kiếp trụ ở trong định, ngoại đạo cũng 8 vạn kiếp trụ trong phi phi tưởng. Nhị thừa kiếp mãn rồi cũng có thể hồi tâm hướng về Đại thừa. Ngoại đạo vẫn còn luân hồi.

Hỏi:

- Phật tánh một thứ không sai khác?

Sư nói:

- Không thể nói là một thứ.

Hỏi:

- Tại sao vậy?

Sư nói:

- Hoặc có toàn không sanh diệt, hoặc nửa sanh nửa diệt, hoặc nửa không sanh diệt.

Hỏi:

- Ai là người lý giải như thế?

Sư nói:

- Ta nơi đây Phật tánh toàn không sanh diệt. Thân phương Nam của ông là vô thường. Thần tánh là thường, do đó mà nửa sanh nửa diệt, nửa không sanh diệt.

Hỏi:

- Sắc thân Hòa thượng há giống như Pháp thân không sanh diệt chăng?

Sư nói:

- Ông sao lại vào tà đạo?

Nói:

- Học nhân vào tà đạo hồi nào? (Đường lệch).

Sư nói:

- Ông không nghe kinh Kim Cang nói: ‘Sắc kiến, thanh cầu là đi vào đường lệch’. Nay cái thấy của ông, chẳng phải thế sao?

Nói:

- Mỗ giáp từng đọc Đại, Tiểu thừa giáo, lại cũng thấy nói trong bất sanh bất diệt là chỗ chánh tánh. Lại cũng thấy có nói ấm này diệt ấm kia. Sanh thân có lúc tàn tạ, nhưng thần tánh không diệt. Điều này há đều giống đoạn thường hai kiến của ngoại đạo chăng?

Sư nói:

- Ông học đạo xuất thế vô thượng chánh chân, hay học đạo thế gian sanh tử, đoạn thường hai kiến? Ông không nghe Triệu công nói: 'Đàm luận về chân tức nghịch lại tục. Thuận theo thế tục tức trái với chân'. Trái với chân thì mê tánh mà không quay lại. Nghịch tục thì lời nói lạt lẽo vô vị. Người trung lưu thì giống tồn, như vong. Kẻ hạ sĩ vỗ tay mà không thèm nhìn. Ông nay muốn học hạ sĩ cười đại đạo chăng?

Nói:

- Sư cũng nói tâm ấy là Phật, bậc tri thức phương Nam cũng nói thế, há có giống khác sao? Sư không nên tự cho mình đúng mà chê người khác sai.

Sư nói:

- Hoặc gọi là khác thể mà đồng. Hoặc gọi là đồng thể mà khác. Nhân thái quá mà thôi. Chỉ như Bồ-đề, Niết-bàn, chân như, Phật tánh, tên gọi khác mà thể đồng. Chân tâm, vọng tâm, Phật trí, thế trí, tên gọi đồng mà thể khác. Nhân phương Nam nhầm lẫn đem vọng tâm nói là chân tâm, nhận giặc làm con. Chấp thủ thế trí làm Phật trí, giống như mắt con cá mà nhìn loạn đi thành viên ngọc sáng vậy. Không thể lôi đồng, sự nên chân biệt rõ ràng.

Hỏi:

- Làm sao rời được lỗi ấy?

Sư nói:

- Chỉ cần ông phản quang kỹ lưỡng, thâm nhập giới xứ, nhất nhất suy cho cạn cùng, có chút gì được chưa.

Hỏi:

- Quan sát kỹ lưỡng, không thấy một vật nào khả đắc.

Sư nói:

- Ông hủy hoại tướng của thân tâm chăng?

Nói:

- Thân, tâm, tánh đều rời xa thì còn gì để hoại chớ?

Sư hỏi:

- Ngoài thân tâm còn có vật chăng?

Nói:

- Thân tâm không có ngoài, há có vật sao?

Sư nói:

- Ông hủy hoại tướng thế gian chăng?

Nói:

- Tướng thế gian là vô tướng, há hoại được ru?

Sư nói:

- Nếu mà như thế, thì rời xa lỗi rồi đó.

Thiền khách hân nhiên thọ giáo.

***

Tăng Linh Giác ở Thường Châu hỏi:

- Phát tâm xuất gia, vốn nghĩ cầu Phật. Xin hỏi dụng tâm như thế nào mới được?

Sư nói:

- Chẳng có tâm để dụng, thì thành được Phật.

Hỏi:

- Không tâm để dụng, ai là người thành Phật?

Sư nói:

- Vô tâm tự thành, Phật cũng vô tâm.

Nói:

- Phật đại bất khả tư nghì là do hay độ chúng sanh. Nếu mà vô tâm thì ai độ chúng sanh?

Sư nói:

- Vô tâm là chân độ chúng sanh. Nếu còn thấy có chúng sanh để độ, tức là hữu tâm, thì đương nhiên phải sanh diệt.

Nói:

- Nay đã vô tâm, đấng Năng Nhân xuất thế, nói rất nhiều giáo tích, há có thể là lời hư dối sao?

Sư nói:

- Phật thuyết giáo cũng vô tâm.

Nói:

- Thuyết pháp mà vô tâm thì thà không thuyết.

Sư nói:

- Thuyết tức không, mà không tức thuyết.

Hỏi:

- Thuyết pháp nếu vô tâm thì tạo nghiệp có tâm chăng?

Sư nói:

- Vô tâm tức vô nghiệp. Nay đã có nghiệp, tâm tức sanh diệt, làm sao vô tâm được.

Hỏi:

- Vô tâm tức thành Phật, vậy Hòa thượng giờ đây đã thành Phật chưa vậy?

Sư nói:

- Tâm tự vô, ai nói thành Phật. Nếu có Phật để thành thì là có tâm. Có tâm tức hữu lậu, nơi nào mà vô tâm được.

Hỏi:

- Nếu đã không có Phật để thành, Hòa thượng còn có Phật dụng không?

Sư nói:

- Tâm còn tự không có thì dụng từ đâu mà có được.

Hỏi:

- Mịt mờ đều không, phải chăng rơi vào đoạn kiến?

Sư nói:

- Bổn lai không kiến thì ai nói đoạn vậy?

Hỏi:

- Bổn lai không, há phải chăng là rơi vào không?

Sư nói:

- Không vốn đã là vô thì đọa từ đâu mà lập chứ?

Nói:

- Năng, Sở đều không, bỗng có người cầm dao tới lấy mạng mình, thì đó là có hay không?

Sư nói:

- Là không.

Hỏi:

- Có đau đớn không?

Sư nói:

- Đau đớn cũng không!

Nói:

- Đau đớn nếu đã không, sau khi chết đầu sanh lại đường nào?

Sư nói:

- Không chết, không sanh, cũng không có đường.

Hỏi:

- Nếu đã vô vật tự tại, bị đói rét bức thân thì làm sao dụng tâm?

Sư nói:

- Đói thì ăn cơm, lạnh thì mặc áo.

Hỏi:

- Biết đói, biết lạnh thì là có tâm rồi.

Sư nói:

- Ta hỏi ông nếu có tâm, tâm làm thể đoạn gì nào?

Đáp:

- Tâm vô thể đoạn.

Sư nói:

- Ông nếu đã biết không thể đoạn, tức là bổn lai không tâm, sao lại nói có được?

Nói:

- Trong núi nếu gặp cọp, sói thì làm sao dụng tâm?

Sư nói:

- Như không thấy đến như không đến. Mình nếu vô tâm thì loài thú dữ không làm hại.

Nói:

- Tịch nhiên vô sự, độc thoát vô tâm, gọi tên là gì?

Sư đáp:

- Gọi là Đại sĩ Kim Cang.

Nói:

- Đại sĩ Kim Cang có thể đoạn gì?

Sư đáp:

- Bổn vô hình đoạn.

Hỏi:

- Nếu đã không hình đoạn, thì gọi vật gì là Đại sĩ Kim Cang?

Sư đáp:

- Gọi là Đại sĩ Kim Cang vô hình đoạn.

Hỏi:

- Kim Cang đại sĩ có công đức gì?

Sư nói:

- Một niệm cùng với Kim Cang tương ưng. Có thể giảm hà sa kiếp tội nặng sanh tử, có thể thấy vô số chư Phật. Đại sĩ Kim Cang này công đức vô lượng, không phải miệng có thể kể, không phải ý có thể nêu bày. Giả sử trụ thế được vô số kiếp mà nói, cũng không thể nói hết.

Hỏi:

- Thế nào là một niệm tương ưng?

Sư nói:

- Nhớ và trí đều quên mất, đó tức là tương ưng.

Hỏi:

- Ký ức và trí lự đều quên hết thì ai là người thấy Phật?

Sư nói:

- Quên mất là vô, mà vô tức Phật.

Hoi:

- Không thì nói là không, sao gọi được là Phật?

Sư nói:

- Vô cũng là không. Phật cũng không, cho nên mới nói vô là Phật, Phật tức vô.

Hỏi:

- Nếu đã không có một chút gì có thể đắc, thì gọi là vật gì?

Sư đáp:

- Vốn vô danh tự.

Hỏi:

- Có gì tương tự không?

Sư đáp:

- Không có gì tương tự cả, cho nên đời mới gọi là độc tôn không gì so sánh được. Ông nỗ lực y theo đó mà tu hành, thì chẳng có ai có thể phá hoại được vậy. Mà cũng chẳng cần phải hỏi han, nhiệm ý du

hành, độc thoát không sợ hãi, thường có hà sa Hiền Thánh che chở, ủng hộ. Chỗ nơi mình đang ở có hà sa Thiên Long Bát Bộ cung kính, hà sa thiện thần đến che chở, mãi mãi không gặp chướng nạn, nơi đâu mà chẳng được tiêu diêu.

Lại hỏi:

- Lúc Ca Diếp tại bên Phật nghe, tức nghe cái không nghe?

Sư nói:

- Nghe cái không nghe.

Hỏi:

- Vì sao lại nghe cái không nghe?

Sư nói:

- Nghe cái không nghe.

Hỏi:

- Như Lai có nói nghe cái không nghe, hay không nói cái nghe cái không nghe?

Sư nói:

- Như Lai không nói.

Hỏi:

- Vì sao nói cái không nói?

Sư nói:

- Nói khắp thiên hạ, mà chẳng mở miệng.

QUẢNG NGỮ CỦA ĐẠI SƯ THẦN HỘI Ở LẠC KINH

Sư thị chúng rằng:

- Này, người học đạo phải đạt tự nguồn. Tứ quả, tam hiền đều gọi là điều phục. Bậc Bích Chi và La Hán còn chưa dứt nghi. Đẳng diệu nhị giác liễu phân minh. Giác có sâu cạn, giáo có đốn tiệm. Tiệm thì trải qua a-tăng-kỳ kiếp còn ở luân hồi. Còn đốn thì trong một co duỗi tay là đăng diệu giác. Nếu kiếp trước không có giống đạo, đồ học đa tri. Tất cả tại tâm, tà chánh do mình. Không nghĩ đến một vật nào thì đó là tự tâm. Không phải trí có thể biết được, liền chẳng biệt hạnh.

Ngộ nhập trong đó, đích thực Tam-ma-đề. Pháp không có tới lui. Tiền hậu tế đoạn, cho nên mới biết vô niệm là tối thượng thừa. Khoáng triệt thanh hư, đốn khai bảo tạng. Tâm không sanh diệt, tánh chẳng dời đổi. Tự tịnh thì cảnh lự không sanh ra. Vô tác thì phan duyên tự dứt. Ta hồi thuở trước, chuyển bất thoái luân, nay được định tuệ song tu. Như nắm đấm, như bàn tay, thấy vô niệm thể. Không rượt đuổi vật sanh, liễu Như Lai thường thì làm sao có chỗ khởi được. Nay ảo chất đó, nguyên là chân thường. Tự tánh như hư không, bổn lai không hình tướng. Đã đạt lý ấy, ai làm mình lo sợ, ai làm mình lo âu. Trời đất không thể biến thể vậy. Tâm qui pháp giới, vạn tượng nhất như. Viễn ly suy tính, trí đồng pháp tánh. Thiên kinh vạn luận chỉ là minh tâm. Nếu đã không lập tâm, tức thể chân lý, đều không có đắc. Báo các kẻ học, đừng hướng ngoài trì cầu. Nếu tối thượng thừa, thì nên vô tác, tạm biệt'.

***

Có người hỏi:

- Pháp vô niệm hữu vô chăng?

Sư nói:

- Chẳng nói hữu vô.

Hỏi:

- Lúc ấy thì làm sao?

Sư đáp:

- Cũng chẳng có lúc ấy. Do như gương sáng, nếu không đối hình, thì mãi mãi không thấy hình. Nếu thấy không có vật, ấy là chân kiến.

***

Sư tại Đại Tạng Kinh có sáu điểm nghi, mới hỏi Lục Tổ. Điều thứ nhất hỏi về giới, định, tuệ rằng:

- Giới, định, tuệ là thế nào? Dùng giới là vật nào? Định tu từ nơi nào? Tuệ nhân nơi nào mà khởi lên. Cái chất của con không thông lưu?

Lục Tổ đáp:

- Định là định cái tâm. Đem giới giới cái hạnh. Trong tánh thường tuệ chiếu. Tự thấy tự biết sâu.

Câu hỏi thứ hai là:

- Bổn không nay có, có cái gì. Bổn có nay không, không vật gì? Tụng kinh không thấy nghĩa hữu vô, chẳng khác nào cưỡi lừa mà còn tìm con lừa đang cưỡi đó.

Lục Tổ đáp:

- Niệm trước ác niệm vốn không. Niệm sau thiện sanh khiến có. Niệm niệm thường hành thiện hạnh. Đời sau người trời không lâu. Ông nay chính nghe lời ta. Ta tức bổn vô, kim hữu.

Câu hỏi thứ ba là:

- Đem sanh diệt lại diệt. Đem diệt diệt lại sanh. Chẳng liễu ngộ nghĩa sanh diệt, vốn thấy như kẻ điếc mù.

Lục Tổ đáp:

- Đem sanh diệt lại diệt, khiến người không chấp tánh. Đem diệt diệt lại sanh, khiến người tâm rời cảnh. Nếu rời hai biên, tự trừ bệnh sanh diệt.

Điều hỏi thứ tư là:

- Trước đốn rồi sau đó tiệm. Trước tiệm rồi sau đốn. Người không ngộ đốn tiệm, trong tâm thường mê muội.

Lục Tổ đáp:

- Nghe pháp là tiệm trong đốn. Ngộ pháp là đốn trong tiệm. Tu hành là tiệm trong đốn. Chứng quả là đốn trong tiệm. Đốn tiệm là thường nhân. Trong ngộ không mê muội.

Điều hỏi thứ năm là:

- Trước định sau tuệ, trước tuệ sau định. Định tuệ trước sau cái nào sinh là chính?

Lục Tổ đáp:

- Thường sanh tâm thanh tịnh thì trong định có tuệ. Ngay trong cảnh mà vô tâm, trong tuệ có định. Định tuệ bằng nhau không cái nào trước sau. Song tu tự tâm là chính.

Điều hỏi thứ sáu là:

- Trước Phật rồi sau pháp. Trước pháp rồi sau Phật. Phật và pháp vốn là gốc nguồn. Khởi từ đâu mà ra?

Lục Tổ đáp:

- Nói tức trước Phật rồi sau pháp. Nghe thì trước pháp rồi sau Phật. Nếu luận Phật và pháp vốn nguồn gốc, nhất thiết từ trong tâm chúng sanh mà ra.

QUẢNG NGỮ CỦA THIỀN SƯ ĐẠI TỊCH ĐẠO NHẤT GIANG TÂY

Sư thị chúng rằng:

- Đạo không cần tu, nhưng chớ có làm ô nhiễm. Sao gọi là ô nhiễm? Chỉ cần có tâm sanh tử tạo tác thú hướng thì đó đều là ô nhiễm. Nếu muốn lãnh hội ngay đạo ấy, thì tâm bình thường là đạo. Ấy là tâm bình thường thì không tạo tác, không đúng sai, không nắm buông, không đoạn hay thường, không phàm không Thánh. Kinh chép: Không phải hạnh phàm phu mà cũng không phải hạnh hiền Thánh mà là hạnh Bồ-tát. Chỉ như nay đây, đi, đứng, nằm, ngồi, ứng cơ, tiếp vật đều là đạo. Đạo là pháp giới. Cho đến hằng hà sa số diệu dụng đều không ngoài pháp giới. Nếu không phải thế thì tại sao nói là tâm địa pháp môn, sao lại nói là vô tận chứng. Tất cả mọi pháp đều là tâm pháp. Tất cả mọi danh đều là tâm danh. Muôn pháp đều từ tâm sanh. Tâm là gốc rễ của muôn pháp. Kinh chép: Hễ thức tâm là đạt nguồn gốc. Do đó mới gọi là Sa-môn. Danh bằng nhau, nghĩa bằng nhau, tất cả mọi pháp đều bằng nhau, thuần nhất không tạp nhạp. Nếu được trong pháp môn tùy thời mà tự tại, kiến lập pháp giới. Nếu lập chân như, đều là chân như. Nếu lập lý thì tất cả mọi pháp đều là lý. Nếu lập sự thì tất cả mọi pháp đều là sự. Đưa lên một thì ngàn cái theo, lý sự không khác, đều là diệu dụng, lại cũng không khác lý, ấy đều là do sự hồi chuyển của tâm. Ví như ánh trăng có như số (nhược can), trăng thật không có như số. Nước các nguồn có như số, tánh của nước không có như số. Tuệ vô ngại không có như số. Mọi thứ thành

lập, đều do một tâm cả. Gầy dựng nên cũng được, mà dẹp bỏ cũng được. Tất cả đều là diệu dụng. Diệu dụng đều là ở chính mình, chẳng phải rời chân thật mà có chỗ thành lập. Tức chỗ chân lập đều là thể của chính mình. Nếu không phải như thế, thì là người nào? Tất cả mọi pháp đều là Phật pháp. Chư pháp thì giải thoát. Giải thoát ấy là chân như. Chư pháp không ngoài chân như. Đi, đứng, nằm, ngồi là dụng không thể nghĩ bàn, không đợi tới thời tiết. Kinh chép: Chốn chốn, nơi nơi tức là có Phật. Phật là đấng năng nhân, có đầy trí tuệ, thiện cơ tình, có thể phá tất cả nghi hoặc của chúng sanh, rời khỏi mọi trói buộc của có và không. Phàm Thánh tình tận, nhân pháp đều không, chuyển vô đẳng luân vượt khỏi số lượng, những điều làm đều không trở ngại, sự lý cùng thông. Như trời kéo mây, bỗng có rồi không, chẳng lưu lại dấu tích ngăn vướng, giống như họa nước thành văn, không sanh không diệt. Đó là đại tịch diệt. Tại ràng rịt gọi là Như Lai tạng. Ra khỏi ràng rịt là đại Pháp thân. Pháp thân vô cùng, thể không tăng có thể to, có thể nhỏ, có thể vuông, có thể tròn, ứng vật hiện hình như trăng trong nước, vận dụng làu làu, không lập rễ gốc, không trọn hữu vi, mà cũng không trụ vô vi. Hữu vi là gia dụng của vô vi. Vô vi là chỗ gia y của hữu vi. Không trụ nơi nương tựa, nên gọi là như trống trơn không có chi nương tựa. Nghĩa tâm sanh diệt. Nghĩa tâm chân như. Tâm chân như là ví dụ như gương sáng chiếu hình. Kính dụ cho tâm. Hình dụ chư pháp. Nếu tâm thể thủ pháp, tức thiệp nhân duyên ngoài, tức là nghĩa sanh diệt. Nếu tâm không thể thủ chư pháp thì là nghĩa chân như. Bậc Thanh văn nghe thấy Phật tánh. Bậc Bồ-tát mắt thấy Phật tánh, liễu đạt vô nhị, gọi là tánh bình đẳng. Tánh không có sai khác, nhưng dụng thì không giống nhau. Tại mê gọi là thức. Tại ngộ gọi là trí. Thuận lý là ngộ. Thuận sự là mê. Mê tức là mê bổn tâm của chính mình. Ngộ tức là ngộ bổn tánh của chính mình. Một khi ngộ là ngộ mãi, không mê trở lại. Như mặt trời khi mọc rồi là không hòa hiệp với tối nữa. Mặt trời trí tuệ khi mọc ra là không cùng với cái tối của phiền não cùng chung đụng. Liễu đạt tâm cùng cảnh giới thì vọng tưởng không sanh ra vậy. Vọng tưởng khi đã không sanh tức là nhẫn vô sanh diệt. Vốn có, nay có, không cần tu đạo tọa Thiền. Không tu

không tọa, tức là Thiền Như Lai thanh tịnh. Như nay đây mà thấy lý này chân chánh, chẳng tạo chư nghiệp, tùy phận mà sống qua cuộc đời, một y, một bát, ngồi đứng theo mình, giới hạnh tăng trưởng, chứa góp nơi tịnh nghiệp, chỉ cần hay được như thế, lo gì không thông. Đứng lâu rồi, tạm biệt mọi người.

QUẢNG NGỮ CỦA HÒA THƯỢNG DUY NGHIỄM Ở DƯỢC SƠN LỄ CHÂU

Sư thượng đường nói:

- Tổ sư chỉ dạy bảo hộ. Nếu tham sân dậy lên, phải nên phòng ngự. Không dạy đụng độ. Nếu các vị muốn biết, cây khô trên đá cũng phải gánh vác. Thật chẳng có nhành lá để được. Tuy là như vậy, nhưng cũng nên tự xét xem không được dứt bặt lời lẽ. Hôm nay ta nói cho các ông lời nói để hiển thị vô ngữ. Cái kia vốn không tai, mắt, diện mạo.

Lúc đó có ông tăng hỏi:

- Sao lại có sáu đường?

Sư đáp:

- Cái mà ta cần luận bàn tuy nằm trong đó, nhưng nguyên lai không nhiễm.

Hỏi:

- Không liễu ngộ phiền não trong thân thì thế nào?

Sư nói:

- Phiền não có tướng trạng gì đâu. Ta cần ông xét xem. Vả có một số người hướng trên mặt tờ giấy mà ký trì lời lẽ. Phần lớn bọn họ đều bị kinh luận mê hoặc. Ta chưa từng xem kinh luận, sách vở. Ông chỉ vì mê sự mà làm mất đi tự gia bất định. Do đó mà có tâm sanh tử, chưa học được một lời, nửa câu, một kinh, một luận là liền nói nào là Bồ-đề, Niết-bàn thể nhiếp, không nhiếp. Nếu hiểu như thế, tức là sanh tử. Nếu chẳng bị được mất kia trói buộc, liền không còn sanh tử. Ông thấy Luật sư nói nào là Ni Tát Kì (1) Đột Cát La vốn là gốc sanh tử.

Tuy nhiên dù là như thế, cùng sanh tử cũng không thể được. Trên từ chư Phật, dưới đến loài sâu kiến đều có dài ngắn, tốt xấu, lớn nhỏ không giống nhau. Nếu mà không từ bên ngoài tới thì nơi nào có ngươi rảnh rỗi đào địa ngục mà chờ ông. Nếu ông muốn biết con đường địa ngục, thì giờ đây chảo dầu sôi nung nóng là địa ngục đấy. Còn nếu muốn biết con đường quỷ đói thì nay hư nhiều thật ít không khiến người ta tin tưởng là đường quỷ đói đây. Muốn biết con đường súc sanh thì hãy xem nay không biết nhân nghĩa, không biết thân sơ gì cả là đường súc sanh đấy. Há cần mang lông, đội sừng, bị mổ cắt treo ngược. Muốn biết trời, người, là hiện nay đang thanh tịnh uy nghi trì bát là trời người đấy. Bảo nhiệm thì không đọa các con đường, thì thứ nhất không được bỏ cái này, vì cái này không phải dễ được. Nên hướng trên đỉnh núi cao cao mà đứng, dưới biển sâu sâu mà đi. Các nơi đó không dễ thực hành, cần phải có tương ưng. Như nay đây xuất đầu ra đều là người lắm chuyện, tìm một gã si độn còn chưa thể được. Đừng chỉ ghi nhớ vào lời lẽ trong sách vở mà cho đó là kiến tri của mình. Thấy kẻ không hiểu biết là sanh lòng khinh mạn. Những người như thế đều là bọn xiển đề ngoại đạo. Tâm này không như thế, phải nên xem xét kỹ. Nói như thế là chuyện bên lề của ba giới, không phải chuyện dưới nạp y luống để qua. Đến chỗ đó phải nên vi tế, không nên cho đó là chuyện tầm thường. Nên biết thế. Tạm biệt!

Chú (1): Ni Tát Kì là bỏ cả tài sản để bố thí.

QUẢNG NGỮ CỦA THIỀN SƯ TUỆ HẢI Ở VIỆT CHÂU

Sư thượng đường nói:

- Chư vị may thay đều là người vô sự. Khổ tử tạo tác để rồi mang gông cùm mà vào địa ngục để làm gì chứ? Mỗi ngày từ sáng sớm đến khuya, chạy đôn chạy đáo bảo rằng: 'Tôi tham Thiền, học đạo, lãnh hội Phật pháp'. Như thế đó thì hóa ra chẳng ăn nhập gì hết mà thôi. Đó chẳng qua là rượt đuổi thanh sắc mà chạy rong, chẳng có lúc nào ngơi nghỉ. Bần đạo đây nghe Hòa thượng Mã đại sư ở Giang

Tây nói: ‘Bảo tàng nhà ông bất cứ món gì cũng đầy đủ sử dụng tự tại, chẳng cần cầu bên ngoài’. Ta đây từ đó nhất thời nghỉ ngơi, tài sản quí báu mang theo mình mà xài, có thể nói rất là vui sướng. Không có pháp nào để nắm. Không có pháp nào để buông. Không thấy tướng sanh diệt của một pháp nào. Không thấy tướng tới lui của bất cứ một pháp nào. Khắp mười phương giới không có bất cứ một vi trần nào là không phải trân bảo của chính mình. Chỉ cần chính các vị quán sát tự tâm thì nhất thể tam bảo thường hiện tiền, chẳng có chi phải nghi lự. Đừng tìm tòi suy nghĩ, dừng tìm cầu. Ấy là do tâm tánh bổn lai thanh tịnh vậy. Kinh Hoa Nghiêm nói: ‘Mọi pháp đều không sanh. Mọi pháp đều không diệt. Nếu hay nghĩ như thế, thì chư Phật thường hiện tiền’. Lại kinh Tịnh Danh nói: ‘Quán thật tướng của thân thế nào thì quán Phật cũng thế ấy’. Nếu không theo thanh sắc mà động niệm, nếu không rượt đuổi tướng mạo mà kiến giải, thì sẽ tự nhiên mà vô sự vậy. Xin chớ đứng lâu, tạm biệt nhé!

***

Hôm đó đại chúng phổ tập không chịu giải tán. Sư nói:

- Các vị vì sao mà nán lại không chịu lui về. Bần đạo dùng phép giáp mặt mà trình bày, các vị có chịu thôi nghỉ chăng? Có chuyện gì nghi ngại, đừng dụng lầm tâm, uổng phí khí lực. Nếu có nghi tình gì thì mặc tình quí vị tự ý hỏi ngay.

Lúc đó, có tăng Pháp Uyên hỏi:

- Thế nào là Phật? Thế nào là pháp? Thế nào là tăng? Thế nào là nhất thể tam bảo? Mong sư thùy thị.

Sư đáp:

- Tâm là Phật. Không dùng tâm đem Phật cầu Phật ấy là pháp. Không dùng tâm đem pháp cầu pháp, Phật và pháp không sai biệt mà hòa hiệp ấy là tăng. Đó là nhất thể tam bảo vậy. Kinh nói: ‘Tâm, Phật và chúng sanh là ba thứ không sai biệt’. Nếu thân, miệng, ý thanh tịnh gọi là Phật xuất thế. Tam nghiệp không thanh tịnh gọi là Phật diệt độ. Ví như lúc sân giận thì không vui, lúc vui thì không sân giận, chẳng qua chỉ một tâm, thật không có hai thể. Bổn trí pháp nhĩ. Vô lậu hiện tiền. Như rắn biến thành rồng không thay đổi vảy vậy. Chúng sanh lúc

làm Phật không thay đổi mặt mày. Tánh bổn thanh tịnh không đợi đến tu mới thành. Có chứng, có tu tức đồng với kẻ tăng thượng mạn. Chân không chẳng trệ ngại, ứng có vô cùng, vô thỉ vô chung. Kẻ căn khí lanh lợi ngộ ngay, dùng vô đẳng đẳng, tức là A Nậu Bồ-đề. Tâm không hình tướng, đó là Pháp thân vi diệu. Vô tướng tức Pháp thân vô thật tướng. Tánh tướng thể không tức là vô biên thân hư không. Vạn hạnh trang nghiêm, là Pháp thân công đức. Pháp thân đó là gốc của vạn hóa, tùy xứ mà lập tên, trí dùng vô tận, gọi tên là vô tận tạng. Còn hay sanh muôn pháp, gọi là tạng bốn pháp. Gồm đủ mọi trí, gọi là tạng trí tuệ. Muôn pháp quay về như, gọi là tạng Như Lai. Kinh nói: 'Như Lai là như nghĩa của các pháp'.

Lại nói: 'Thế gian nhất thiết pháp sanh diệt, chẳng có một pháp nào là chẳng quay về như cả'.

Lúc đó, có người hỏi rằng:

- Đệ tử chưa biết Luật sư, Pháp sư và Thiền sư, ai là người tài giỏi hơn cả? Xin Hòa thượng từ bi chỉ thị.

Sư đáp:

- Này, Luật sư khải pháp tạng Tỳ-ni, truyền di phong của thọ mệnh, trí phạm sâu mà đạt mở rộng hay siết chặt, nắm oai nghi để thi hành pháp tắc. Chép ghi ba phiên Yết-ma, làm bổn quả sơ nhân. Nếu không phải bậc đạo đức già cả trắng mày, há dám hời hợt nhận trách nhiệm ru? Còn Pháp sư ngồi xổm tòa sư tử, biện luận như thác đổ. Đối với đông người tháo gỡ ải huyền, mở rộng cửa diệu, không thí cả ba xe. Nếu không phải bậc chịu nổi tượng nòi giẫm đạp, thì làm sao mà dám đảm đương cương vị đó! Còn Thiền sư là bậc gom tóm cơ quan ách yếu, hiển thẳng nguồn tâm, nổi chìm cuốn mở, dọc ngang ứng vật, hàm quân sự lý, thấy ngay Như Lai, nhổ gốc sâu sanh tử, hoạch kiến tam-muội. Nếu không phải bậc an Thiền, tịnh lự, thì đến lúc đó sẽ mê mờ ngơ ngác. Tùy cơ mà trao pháp, tam học giới, định, tuệ tuy khác nhau, nhưng chỉ được ý quên lời, nhất thừa chẳng có chi khác nhau. Cho nên kinh có nói: 'Trong mười phương Phật độ, duy chỉ có một thừa pháp không hai mà cũng không ba'. Chỉ trừ Phật

phương tiện thuyết pháp, còn lại là giả danh tự để dẫn đạo chúng sanh!

Nói:

- Hòa thượng đạt sâu chỉ ý của Phật, được trình độ biện thuyết vô ngại.

***

Tọa chủ Đạo Quang là người giảng duy thức hỏi:

- Thiền sư dùng tâm gì tu đạo?

Sư đáp:

- Lão tăng không có tâm khả dụng, không có đạo khả tu.

Hỏi:

- Nếu đã không tâm khả dụng, không đạo khả tu, thì tại sao mỗi ngày tựu chúng khuyên người học Thiền, tu đạo?

Sư nói:

- Lão tăng còn không có một miếng đất cắm dùi thì lấy đâu chỗ nơi để mà tựu chúng! Lão tăng không có lưỡi thì có từng khuyên ai bao giờ ?.

Quang nói:

- Thiền sư giáp mặt mà vọng ngữ.

Sư nói:

- Lão tăng còn không có lưỡi để khuyên người thì làm sao biết vọng ngữ được.

Nói:

- Mỗ giáp đây không lãnh hội lời lẽ, nghị luận của Thiền sư rồi vậy.

Sư nói:

- Lão tăng cũng tự mình không lãnh hội.

***

Tọa chủ Chí là người giảng kinh Hoa Nghiêm hỏi:

- Thiền sư do đâu mà không đồng ý câu: ‘Xanh xanh trúc biếc đều là Pháp thân. Rờ rờ hoa vàng, chẳng không là Bát-nhã’?.

Sư đáp:

- Pháp thân vô hình tượng, tương ưng với trúc biếc mà thành hình. Bát-nhã vô tri giác, đối đãi với hoa vàng mà hiển tướng. Chẳng phải bởi có trúc biếc, hoa vàng kia mà có Bát-nhã cùng Pháp thân vậy. Cho nên kinh nói: 'Chân Pháp thân của Phật giống như hư không ứng vật hiện hình, như trăng trong nước'. Hoa vàng nếu là Bát-nhã thì Bát-nhã đồng với vô tình ru? Trúc biếc nếu là Pháp thân thì trúc biếc còn có thể ứng dụng. Tọa chủ có lãnh hội không?

Tọa chủ Chí nói:

- Không liễu ngộ ý ấy.

Sư nói:

- Đối với người kiến tánh thì nói đúng cũng được mà nói không đúng cũng được, tùy dụng mà nói thôi chớ chẳng trệ kẹt nơi phải, trái. Còn đối với người không kiến tánh hễ nói trúc biếc là chấp trước trúc biếc, nói hoa vàng thì chấp trước hoa vàng, nói Pháp thân trệ ngại Pháp thân, nói Bát-nhã chẳng liễu thức Bát-nhã, do đó mà đều thành ra tranh luận.

Tọa chủ Chí lễ tạ ra đi.

***

Có người hỏi:

- Đem tâm tu hành thì đến bao giờ được giải thoát?

Sư nói:

- Đem tâm tu hành chẳng khác nào trong bùn lỏng rửa bụi dơ. Huyền diệu của Bát-nhã bổn tự vô sanh. Đại dụng hiện tiền, chẳng kể thời tiết.

Hỏi:

- Kẻ phàm phu có được như thế không?

Sư đáp:

- Người kiến tánh thì không phàm phu, đốn ngộ thượng thừa, siêu phàm, vượt Thánh. Người mê luận phàm, luận Thánh, người ngộ vượt khỏi sanh tử, Niết-bàn. Người mê nói sự, nói lý, người ngộ đại dụng vô phương. Người mê cầu đắc, cầu chứng, kẻ ngộ không đắc, không cầu. Người mê nghĩ đến kiếp xưa đâu đâu, kẻ ngộ thấy ngay trước mặt.

***

Tọa chủ giảng kinh Duy Ma hỏi:

- Kinh nói: 'Nhóm sáu thầy của ngoại đạo là thầy của ngươi. Nhân xuất gia, các thầy kia đều bị đọa, ngươi cũng đọa theo. Cúng thí của họ cho ông không gọi là ruộng phước. Cúng dường cho ông đọa ba đường ác. Báng Phật, hủy pháp, không nhập vào số chúng, rốt cùng không được diệt độ. Ngươi được như thế mới có thể ăn'. Nay thỉnh Thiền sư giải thuyết cho rõ giùm.

Sư nói:

- Mê theo lục căn gọi là lục sư. Ngoài tâm cầu Phật gọi là ngoại đạo. Có vật để bố thí không gọi là ruộng phước. Sanh lòng thọ cúng đọa ba đường ác. Ngươi nếu báng Phật thì không trước Phật. Cầu hủy nơi pháp là không trước pháp, cầu không vào trong hàng chúng, là không trước tăng cầu. Rốt lại không được diệt độ. Người trí dụng hiện tiền. Như kẻ nào hiểu biết được như thế thì được ăn cái vui của pháp, cái sướng của Thiền.

***

Có hành giả hỏi:

- Có người hỏi Phật đáp Phật, hỏi pháp đáp pháp, gọi là pháp môn một chữ, không biết có phải thế không?

Sư nói:

- Như con két học nói tiếng người thì tự nói không được, là bởi không có trí tuệ, chẳng khác nào đem nước rửa nước, đem lửa đốt lửa, đều chẳng có nghĩa lý gì cả!

***

Có người hỏi:

- Ngôn và ngữ giống hay là khác nhau?

Sư nói:

- Này, một chữ gọi là ngôn, thành câu gọi là ngữ. Còn như người biện luận lanh lợi thao thao ví như dòng chảy của sông to. Tuấn cơ điệp điệp như đồ đựng tròn mà trút ngọc, cho nên Quách Tượng (1) mới hiệu là huyền hà, Xuân Anh gọi là nghĩa hải. Đó là ngữ vậy. Ngôn là một chữ biểu tâm, bên trong trước huyền vi, ngoài hiện diệu

tướng vạn cơ, quậy khuấy mà không loạn, trong đục trộn lẫn mà thường phân biệt. Vua Tề đến đó còn thẹn lời của đại phu. Văn Thù đến đó còn khen câu nói của Tịnh Danh. Như người thường đời nay thì làm sao mà hiểu được.

Chú (1): Quách Tượng người Hà Nam nước Tấn, say mê Lão, Trang, biện thuyết thao thao như thác đổ.

***

Luật sư Nguyên hỏi:

- Thiền sư thường nói tâm ấy là Phật, không có chỗ nào khác. Nhưng Bồ-tát nhất địa phân thân thành trăm thế giới Phật. Hàng Bồ-tát nhị địa tăng lên gấp mười lần. Thiền sư thử hiện thần thông xem nào?

Sư nói:

- Xà-lê tự mình là phàm hay là Thánh?

Đáp:

- Là phàm.

Sư nói:

- Nếu đã là tăng phàm tục thì sao có thể hỏi tới cảnh giới đó? Kinh nói: 'Nhân giả trong tâm còn có cao thấp thì không thể y theo Phật huệ được'. Điều này là đúng vậy.

Lại hỏi:

- Thiền sư thường nói: Nếu ngộ đạo thì thân hiện tiền liền giải thoát, không có nơi nào khác nữa.

Sư nói:

- Có người một đời làm thiện, bỗng nhiên trộm vật giấu vào tay thì thân có phải là trộm cướp không?

Luật sư nói:

- Thì biết đó là trộm rồi.

Sư nói:

- Như nay kiến tánh mồn một tại sao lại không giải thoát chứ?

Luật sư nói:

- Như nay thì không được mà phải đợi đến ba đại a-tăng-kỳ kiếp mới được.

Sư hỏi:

- A-tăng-kỳ kiếp có thành số không?

Nguyên lớn tiếng nói:

- Đem trộm so sánh với giải thoát, đạo lý có thông không vậy?

Sư nói:

- Xà-lê tự mình không hiểu đạo, không thể ngăn cản người ta hiểu. Tự mắt mình không mở rồi giận hết mọi người nhìn thấy mọi vật!

Nguyên lộ vẻ giận bỏ đi nói:

- Tuy già lão mà chẳng có đạo lý gì!

Sư nói:

- Tức ra đi là do ông vậy.

***

Tọa chủ Tuệ là người giảng về Chỉ quán hỏi:

- Thiền sư biện thuyết về ma (1) được không?

Chú (1): Ma đây là tà ma, thiên ma v.v... theo quan điểm của người Hoa, chứ không phải hồn ma, ma cô theo kiểu nghĩa của người Việt mình.

Sư đáp:

- Khởi tâm là thiên ma. Không khởi tâm là ấm ma. Hoặc khởi mà không khởi là phiền não ma. Trong chánh pháp của ta không có việc đó.

Nguyên lại hỏi:

- Nhất tâm tam quán nghĩa ấy thế nào?

Sư đáp:

- Tâm quá khứ đã là quá khứ, tâm vị lai chưa đến, tâm hiện tại vô trụ. Như vậy thì trong khoảng đó dùng tâm gì để mà khởi quán?

Nguyên nói:

- Thiền sư không biết chỉ quán rồi.

Sư nói:

- Vậy tọa chủ có biết không?

Nguyên nói:

- Biết chớ.

Sư nói:

- Như ngài đại sư Trí Giả thuyết chỉ phá chỉ, thuyết quán phá quán. Trụ chỉ chìm mất trong sanh tử, trụ quán tâm thần loạn. Vậy nên đem tâm quán tâm hay khởi tâm quán quán? Nếu có tâm để quán đó là pháp thường kiến. Nếu vô tâm quán đó là pháp đoạn kiến. Cũng có mà cũng không, thành ra pháp nhị kiến. Xin tọa chủ hãy cẩn thận mà nói xem.

Nguyên nói:

- Nếu hỏi như thế thì không được đâu.

Sư nói:

- Nếu vậy thì có Chỉ quán bao giờ.

***

Có người hỏi:

- Bát-nhã lớn không?

Sư đáp:

- Lớn.

Hỏi:

- Lớn tới bao nhiêu lận?

Sư nói:

- Lớn chẳng có ngằn mé.

Hỏi:

- Bát-nhã nhỏ không?

Sư nói:

- Nhỏ.

Hỏi:

- Nhỏ tới cỡ nào?

Sư nói:

- Nhỏ tới nhìn không thấy.

Hỏi:

- Chỗ nào là Bát-nhã?

Sư đáp:

- Chỗ nào mà không là Bát-nhã?

***

Tọa chủ giảng kinh Duy Ma hỏi:

- Kinh nói: 'Chư Bồ-tát đều vào pháp môn bất nhị. Ngài Duy Ma nín lặng', đó có phải là cứu cánh không?

Sư đáp:

- Đó không phải là Thánh ý rốt ráo. Nếu hết quyển thứ ba thì là nói cái gì?

Tọa chủ lặng yên hồi lâu nói:

- Thỉnh Thiền sư nói cho ý chưa rốt ráo.

Sư nói:

- Như quyển thứ nhất của kinh là dẫn chúng mười người đệ tử trụ tâm. Quyển thứ hai dẫn chư Bồ-tát đều nhập vào bất nhị pháp môn. Lấy lời mà hiển thị không lời. Văn Thù lấy không lời hiển thị nơi không lời. Duy Ma không dùng lời hay không lời, cho nên nín lặng thu lời lẽ lúc trước. Do đó mà quyển thứ ba từ nín lặng mà khởi lên nói năng. Lại hiển thị tác dụng của thần thông. Tọa chủ có lãnh hội không vậy?

Tọa chủ nói:

- Sao kỳ quái như thế?

Sư nói:

- Lại cũng chẳng phải như thế.

Hỏi:

- Vì sao mà lại không như thế?

Sư nói:

- Nên phá bỏ chấp tình mà nói như thế. Nếu theo ý kinh thì chỉ nói sắc, tâm không tịch, khiến thấy bổn tánh, dạy bỏ ngụy hạnh mà vào chân hạnh. Không nên hướng về lời lẽ giấy mực mà thảo ý độ, mà chỉ cần lãnh hội hai chữ Tịnh Danh là đủ. Tịnh ấy là bản thể vậy. Còn Danh là tích dụng vậy. Từ bản thể mà khởi tích dụng, từ tích dụng mà qui bản thể. Thể dụng không hai; bản, tích không khác, do đó mà người xưa mới nói: Bản, tích tuy khác nhau mà tính chất bất tư nghi là một vậy. Mà một cũng không phải là một. Nếu biết hai tiếng Tịnh Danh là giả hiệu, thì còn nói gì đến rốt ráo hay không rốt ráo. Không trước, không sau. Chẳng gốc chẳng ngọn. Không tịch tịnh mà cũng chẳng có tên gọi, mà chỉ là giải thuyết bản tánh bất tư nghì của chúng

sanh. Nếu người không kiến tánh thì cho hết đời cũng không thể thấy lý đó.

***

Tăng hỏi:

- Muôn pháp đều không, thức tánh cũng thế. Ví như bọt nước một khi đã vỡ rồi thì không tái hợp được. Thân chết rồi không thể sống lại, tức đều là không vô chẳng có gì cả, thì nơi nào mà có thức tánh chứ?

Sư đáp:

- Bọt do nước mà có. Bọt vỡ rồi là không có nước nữa. Thân nhân tánh mà khởi. Thân chết há có thể nói tánh diệt ?!

Hỏi:

- Nếu nói có tánh thì hãy đưa ra coi nào.

Sư nói:

- Ông tin có sáng sớm không?

Đáp:

- Tin có.

Sư nói:

- Thử đem buổi sáng sớm ra xem nào.

Nói:

- Sáng sớm là thật có, nhưng nay thì không thể được.

Sư nói:

- Sáng sớm không thể đem ra được nhưng không vì thế mà nói không có sáng sớm. Ông tự mình không kiến tánh, nhưng không thể bảo là không có tánh. Nay thấy mặc áo, ăn cơm, đi đứng nằm ngồi giáp mặt mà không biết, có thể nói đó là u mê. Ông muốn thấy sáng sớm, thì hôm nay đây không có chi khác. Đem tánh mà tìm tánh thì muôn kiếp rốt lại cũng chẳng thấy. Lại cũng như người mù không nhìn thấy mặt trời chứ không phải chẳng có mặt trời.

***

Tọa chủ giảng Thanh Long sớ sao hỏi:

- Kinh nói: 'Không pháp nào nói được, ấy là nói pháp'. Thiền sư thể hội như thế nào?

Sư nói:

- Như thể của Bát-nhã, rốt cùng thanh tịnh, không có lấy một vật có thể đắc, gọi là vô pháp. Tức nơi thể không tịch của Bát-nhã cụ túc hà sa vận dụng, tức chẳng có việc gì mà không biết, gọi là nói pháp. Vì đó mới nói không một pháp nào có thể nói gọi là nói pháp.

***

Tọa chủ giảng kinh Hoa Nghiêm hỏi:

- Thiền sư có tin vô tình là Phật chăng?

Sư đáp:

- Không tin. Nếu vô tình là Phật thì người sống không bằng người chết, lừa chết, chó chết đều hơn người sống. Kinh nói: 'Phật thân ấy là Pháp thân. Theo giới định tuệ mà sanh, theo ba minh, sáu thông mà sanh, theo tất cả thiện pháp mà sanh'. Nếu nói vô tình mà là Phật thì đại đức nay đây cũng nên chết thôi để mà làm Phật.

***

Có vị pháp sư hỏi:

- Trì kinh Bát Nhã công đức tối đa, sư có tin không vậy?

Sư đáp:

- Không tin.

Pháp sư nói:

- Nếu thế thì hơn mười quyển kinh để lại chẳng đáng tin sao?

Sư nói:

- Người sống giữ đạo hiếu, tự có cảm ứng chớ chẳng phải xương trắng có thể cảm ứng. Kinh là chữ Phạn, giấy mực tánh không, nơi nào mà có linh ứng! Linh nghiệm là ở chỗ người trì kinh dụng tâm, do đó mà có thần thông cảm vật. Hãy thử đem một quyển kinh để trên bàn mà chẳng ai thọ trì thì xem có linh nghiệm hay không?

***

Có ông tăng hỏi:

- Xin hỏi đối với nhất thiết danh tướng và pháp tướng thì nói và nín nên thông hội thế nào để được không trước sau?

Sư đáp:

- Lúc một niệm vừa khởi vốn không tướng không danh thì làm sao mà nói được có trước sau. Do không hiểu danh tướng vốn thanh tịnh, vọng tưởng thấy có trước sau. Ôi, cửa quan danh tướng khóa rất chặt, ngoài chiếc chìa trí tuệ thì chẳng thể mở ra được. Kẻ trung đạo bệnh tại trung đạo, người nhị biên bệnh tại nhị biên, không biết hiện dụng vô số Pháp thân. Mê ngộ, đắc thất là pháp của người thường, tự khởi sanh diệt, chọn lấy chánh trí. Hoặc dứt phiền não, hoặc cầu Bồ-đề, làm trái lại Bát-nhã Ba-la-mật.

***

Có người hỏi:

- Luật sư vì sao chẳng tin ở Thiền?

Sư đáp:

- Lý thâm u khó hiển lộ, danh tướng dễ trì. Do đó mà kẻ chẳng thấy tánh không tin. Người kiến tánh gọi là Phật. Người tin Phật mới có thể tin nhập. Phật không xa người nhưng người thì xa Phật. Phật là tâm làm ra, người mê hướng về chỗ lời lẽ, chữ nghĩa mà cầu. Người ngộ hướng về tâm mà giác. Người mê tu nhân đợi quả. Người ngộ hiểu tâm vô tướng. Người mê chấp vật, giữ cái ngã cho là mình. Người ngộ ứng dụng Bát-nhã hiện tiền. Kẻ ngu chấp không chấp có thành trệ ngại. Người trí kiến tánh liễu tướng linh thông. Kẻ giỏi biện thuyết miệng mỏi. Người đại trí thể liễu tâm thanh thản. Bồ-tát chạm vật tự chiếu. Thanh văn sợ cảnh muội tâm. Người ngộ nhật dụng vô sanh. Kẻ mê trước mặt mà xa cách Phật.

***

Có người hỏi:

- Làm thế nào để được thần thông?

Sư đáp:

- Thần tánh linh thông, trùm khắp sa giới. Núi sông vách đá tới lui vô ngại. Trong một tít tắc, đi về không để lại dấu vết. Lửa không thể đốt, nước không thể nhận chìm. Người ngu tự vô tâm trí, muốn thân tứ đại bay trên không. Kinh nói: Thủ tướng phàm phu, tùy nghi mà nói. Tâm không hình tướng tức là Pháp thân vi diệu. Vô tướng tức là thật tướng. Vô tướng thể không gọi là thân hư không vô biên.

Muôn hạnh trang nghiêm nên gọi là Pháp thân công đức. Tức Pháp thân này là gốc của muôn hạnh, tùy dụng mà lập danh, thật ra mà nói, chỉ là Pháp thân thanh tịnh.

***

Có người hỏi:

- Dốc một lòng tu đạo thì nghiệp chướng trong quá khứ có tiêu trừ được không?

Sư nói:

- Người không kiến tánh thì không thể tiêu trừ. Nếu là người kiến tánh thì như mặt trời rọi sương tuyết sẽ tan. Lại người kiến tánh như cỏ chất đống cao bằng núi Tu-di, nhưng chỉ cần một mồi lửa là đốt sạch. Nghiệp chướng như đống cỏ kia, trí tuệ như mồi lửa.

Hỏi:

- Làm thế nào thì biết được là nghiệp chướng đã dứt?

Sư nói:

- Thấy tiền tâm thông, tiền hậu sanh sự do như đối kiến. Phật trước, Phật sau, muôn pháp cùng lúc. Kinh nói: Một niệm biết hết tất cả pháp thì đó là đạo tràng, do thành tựu tất cả trí.

***

Có hành giả hỏi:

- Làm thế nào trụ được Chánh pháp?

Sư nói:

- Cần trụ Chánh pháp ấy là tà. Tại sao vậy? Vì pháp không tà chánh gì cả.

Hỏi:

- Làm thế nào thì thành Phật?

Sư đáp:

- Không cần rời bỏ tâm chúng sanh mà chỉ cần đừng làm dơ bẩn tự tánh, thì đó là tu hành. Đừng tự dối trá chính mình thì đó là tu hành. Đại dụng hiện tiền thì đó là vô số Pháp thân.

Tăng lại hỏi:

- Trong tánh đó có ác không?

Sư nói:

- Trong đó thiện cũng không lập nên.

Hỏi:

- Thiền ác đều không lập thì đem tâm nơi nào để mà dụng?

Sư nói:

- Đem tâm dụng tâm là đại điên đảo.

Hỏi:

- Vậy làm thế nào mới là đúng?

Sư nói:

- Vô tác, vô sanh, mà cũng vô khả thị.

***

Có người hỏi:

- Có người đi thuyền, đáy thuyền cạ chết sò ốc, vậy người đi thuyền có tội hay chính chiếc thuyền có lỗi?

Sư nói:

- Cả người và thuyền đều vô tâm, tội chính ở ông đấy! Ví như giông gió làm tróc gãy cây, mất mạng người, nhưng đó là không tác giả mà cũng không thọ giả. Trong thế giới này không nơi nào là không phải chúng sanh thọ khổ.

***

Tăng hỏi:

- Xin hỏi thác tình thế, chỉ cảnh thế, ngữ mặc thế, cho đến cả nhướng mày chớp mắt thế, thế nào là thông hội trong khoản một niệm?

Sư đáp:

- Không có sự dụng ngoài tánh. Hễ diệu thì động hay tịch lặng đều diệu. Nếu tâm chân thật thì nói nín đều là chân. Nếu đã lãnh hội đạo pháp thì đi, đứng, nằm, ngồi gì đều là đạo pháp. Vì mê tự tánh nên hoặc sanh ra đầy dãy.

Lại hỏi:

- Thế nào là pháp có tông chỉ?

Sư đáp:

- Tùy theo sở lập của pháp mà có nhiều nghĩa. Văn Thù vốn vô trụ lập ra tất cả mọi pháp.

Hỏi:

- Vậy há phải chăng đồng với thái hư?

Sư nói:

- Ông có sợ đồng với thái hư không?

Đáp:

- Sợ chớ!

Sư nói:

- Phá bỏ sợ thì không đồng với thái hư.

***

Có người hỏi:

- Lời lẽ không kịp nơi chốn, làm thế nào giải được?

Sư nói:

- Ông nay đang lúc nói, nghi ngờ nào không kịp?

***

Có hơn mười bậc tôn túc đạo đức cùng hỏi:

- Kinh nói: 'Phá diệt Phật pháp'. Xin hỏi Phật pháp có thể phá diệt không?

Sư đáp:

- Kẻ phàm phu ngoại đạo cho là Phật pháp có thể phá diệt. Kẻ theo Nhị thừa lại nói Phật pháp không thể phá diệt. Trong Chánh pháp của ta không có hai thứ kiến giải đó. Nếu luận về Chánh pháp thì chẳng những phàm phu ngoại đạo mà ngay cả Nhị thừa Phật địa cũng là người xấu ác.

Lại hỏi:

- Chân pháp, ảo pháp, phi pháp, phi phi pháp, mỗi thứ đều có chủng tánh không?

Sư đáp:

- Ôi, pháp tuy không có chủng tánh nhưng ứng vật đều hiện hình. Tâm ảo thì nhất thiết đều ảo. Nếu có một pháp nào không ảo thì tuy ảo mà có định. Tâm không thì tất cả đều không. Nếu có một pháp nào chẳng không, không nghĩa chẳng lập. Lúc mê người rượt đuổi pháp, lúc ngộ pháp do người. Như sum la vạn tượng kia tới không là cùng. Trăm sông cùng mọi dòng chảy tới biển là cùng. Tất cả mọi

hiền Thánh đến Phật là cùng. Mười hai phần giáo, năm bộ Tỳ-ni, ngũ Vi Đà luận, tới tâm là cùng. Tâm ấy là gốc diệu của tổng trì, là nguồn lớn của vạn pháp, cũng gọi là Đại Trí Tuệ Tạng, Niết-bàn vô trụ… có trăm ngàn tên gọi, đều là tên gọi khác của tâm.

***

Lại hỏi:

- Thế nào là ảo?

Sư nói:

- Ảo không có định tướng. Như bánh xe lửa quay tròn, như thành lũy của Càn Thát Bà, như người gỗ của cơ quan, như ánh nước ảo ở sa mạc, như hoa đốm trong không, đều không phải là pháp thật.

Lại hỏi:

- Thế nào gọi là đại ảo sư?

Sư đáp:

- Tâm gọi là đại ảo sư, thân là đại ảo thành. Danh tướng gọi là đại ảo y thực. Hà sa thế giới không có gì là ngoài ảo. Phàm phu không hiểu ảo, nơi nơi mê nghiệp ảo. Thanh văn sợ cảnh ảo, muội tâm nhập tịch lặng. Bồ-tát hiểu pháp ảo đạt thể ảo, không câu nệ mọi danh tướng. Phật chính là đại ảo sư chuyển xe pháp đại ảo thành Niết-bàn đại ảo. Chuyển sanh diệt ảo đắc bất sanh bất diệt, chuyển hà sa đất dơ bẩn thành pháp giới thanh tịnh.

***

Tăng hỏi:

- Vì cớ gì không cho tụng kinh, gọi đó là khách ngữ?

Sư nói:

- Như con chim két chỉ biết học nói theo tiếng người, nhưng không hiểu ý người. Kinh truyền lại ý của Phật. Không hiểu ý của Phật mà chỉ tụng suông thì chỉ là người học nói, vì đó mà không cho tụng.

Hỏi:

- Không thể rời lời lẽ, chữ nghĩa có ý không?

Sư nói:

- Ông nói như thế cũng là học nói đấy.

Hỏi:

- Cũng là lời lẽ, sao lại không cho?

Sư nói:

- Ông nay nghe cho rõ, kinh có văn lý rõ ràng. Cái mà ta nói là nghĩa ngữ không phải đa văn. Cái mà chúng sanh nói là văn ngữ chứ không phải nghĩa. Đạt được ý vượt khỏi lời nói phù phiếm, còn ngộ lý vượt khỏi văn tự. Pháp vượt khỏi ngôn ngữ văn tự, há hướng nơi văn cú mà tìm cầu sao? Do đó mà kẻ phát tâm Bồ-đề được ý mà quên lời, ngộ lý mà bỏ giáo nghĩa, giống như được cá phải quên nơm, được thỏ phải quên rượt sảy vậy.

***

Có vị Pháp sư hỏi:

- Niệm Phật có tướng Đại thừa, ý Thiền sư thế nào?

Sư nói:

- Vô tướng chẳng phải Đại thừa, huống hồ là hữu tướng. Kinh nói: Thủ tướng phàm phu tùy nghi mà nói.

Lại hỏi:

- Nguyện sanh Tịnh độ. Thật sự có Tịnh độ không?

Sư nói:

- Kinh nói: Muốn đến được Tịnh độ thì phải tịnh cái tâm, tùy theo tâm tịnh mà Phật độ tịnh. Nếu mà tâm tịnh thì chỗ mình đang ở là Tịnh độ vậy. Ví như sanh vào nhà quốc vương thì chắc chắn sẽ thiệu long vương nghiệp. Phát tâm hướng Phật đạo thì sẽ sanh Tịnh Phật quốc. Nếu tâm không tịnh, thì nơi mình sanh ra đều là chốn dơ bẩn. Dơ sạch tại tâm, không tại quốc độ.

Lại hỏi:

- Luôn nghe nói đạo, vậy ai là người có thể thấy đạo?

Sư đáp:

- Người có con mắt huệ sẽ thấy được.

Lại hỏi:

- Đại thừa thật vui làm sao học được?

Sư đáp:

- Ngộ thì được, còn không ngộ thì không được.

Hỏi:

- Nhưng làm thế nào để được ngộ chứ?

Sư nói:

- Chỉ nên đế quán.

Hỏi:

- Giống như cái gì?

Sư nói:

- Không có vật nào giống cả.

Hỏi:

- Nếu thế thì rốt lại là không.

Sư nói:

- Không chẳng có rốt ráo.

Hỏi:

- Nếu thế thì làm sao mà có?

Sư nới:

- Có mà không chấp tướng.

Hỏi:

- Nếu chẳng ngộ thì thế nào?

Sư nói:

- Đại đức chẳng tự mình ngộ, mà cũng không ai ngăn cản.

***

Có người hỏi:

- Phật pháp có ở cả tam tế chăng?

Sư nói:

- Thấy ở vô tướng, không tại bên ngoài, ứng dụng vô cùng, chẳng tại bên trong. Khoảng giữa không có chỗ trụ, vậy nên tam tế không thể đắc.

Nói:

- Lời nói đó hỗn độn quá.

Sư nói:

- Khi ông nói một tiếng 'Hỗn', thì tại bên trong, bên ngoài chăng?

Đáp:

- Đệ tử nghiên cứu kiểm soát trong ngoài không dấu vết.

Sư nói:

- Nếu không dấu vết thì biết rõ lời nói hồi nãy không hỗn độn vậy.

Lại hỏi:

- Làm thế nào để thành Phật?

Sư nói:

- Tâm ấy là Phật, tâm ấy làm Phật.

Hỏi:

- Chúng sanh vào địa ngục, Phật tánh có vào theo không?

Sư nói:

- Như nay đây lúc làm ác, thì có còn thiện chăng?

Đáp:

- Không.

Sư nói:

- Chúng sanh vào địa ngục, Phật tánh cũng như thế.

Hỏi:

- Nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh là thế nào?

Sư nói:

- Làm Phật thì dùng Phật tánh, làm đạo tặc thì dùng dạo tặc tánh. Làm chúng sanh thì dùng chúng sanh tánh. Tánh không hình tướng, tùy dụng mà lập tên gọi. Kinh nói: Tất cả hiền Thánh đều lấy pháp vô vi mà có sai biệt.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư đáp:

- Rời ra ngoài tâm thì không có Phật.

Hỏi:

- Thế nào là Pháp thân?

Sư đáp:

- Tâm là Pháp thân. Vì có thể sanh ra vạn pháp nên gọi là thân pháp giới. Khởi Tín Luận chép: 'Cái gọi là pháp cho rằng tâm chúng sanh y theo tâm này mà hiển thị nghĩa Ma Ha Diễn'.

Lại hỏi:

- Thế nào là đại kinh quyển đều ở tại một hạt bụi nhỏ?

Sư đáp:

- Trí tuệ là kinh quyển. Kinh nói: 'Số lượng đại kinh quyển bằng tam thiên đại thiên thế giới ở trong một hạt bụi nhỏ. Mỗi hạt bụi là một niệm tâm trần'. Cho nên mới nói trong một niệm trần diễn xuất hà sa kệ tụng. Do người đời không biết mà thôi.

Lại hỏi:

- Sao lại gọi là thành Đại Nghĩa? Sao gọi là vua Đại Nghĩa?

Sư đáp:

- Thân là thành Đại Nghĩa. Tâm là vua Đại Nghĩa. Kinh nói: Kẻ đa văn giỏi ở nghĩa, không giỏi ở lời lẽ. Lời lẽ là nghĩa sanh diệt. Bất sanh diệt nghĩa không hình tướng, ở ngoài lời lẽ. Tâm là đại kinh quyển. Tâm là vua Đại Nghĩa. Nếu kẻ nào không hiểu rõ ràng tâm thì không gọi là giỏi nghĩa mà chỉ là người học nói thôi.

Lại hỏi:

- Kinh Bát Nhã nói: 'Độ chín loài chúng sanh đều được vào Niết-bàn vô dư' rồi lại nói: 'Mà thật ra không một chúng sanh nào được độ'. Hai đoạn kinh văn trên nên thông hội thế nào?

Sư nói:

- Người nói trước sau đều cho rằng: Thật độ chúng sanh mà không chấp thủ tướng chúng sanh.

Nói:

- Chỗ này thường nghi chưa xác quyết, thỉnh sư giảng cho.

Sư nói:

- Chín loài chúng sanh một thân đầy đủ. Tùy tạo, tùy thành. Vì thế vô minh thì trứng sanh. Phiền não bao trong ấy là thai sanh. Ưa thích chỗ nước ẩm ướt là thấp sanh. Dậy lên phiền não ấy là hóa sanh. Ngộ thì là Phật, mê gọi là chúng sanh. Bồ-tát chỉ lấy niệm niệm tâm làm chúng sanh. Nếu hiểu niệm niệm là không, gọi là độ chúng sanh

vậy. Người trí nơi bổn tế mà độ chưa hình thành. Chưa hình thành nếu đã là không thì biết thật không có chúng sanh nào được diệt độ cả.

***

Tăng hỏi:

- Lời lẽ là tâm chăng?

Sư nói:

- Lời lẽ là duyên chứ không phải tâm.

Hỏi:

- Rời duyên ra thì cái gì là tâm?

Sư đáp:

- Rời lời lẽ không là tâm.

Hỏi:

- Rời lời lẽ nếu đã không phải là tâm thì cái gì là tâm?

Sư nói:

- Tâm không hình tướng, chẳng phải rời lời lẽ, chẳng phải chẳng rời lời lẽ. Tâm thường trạm nhiên ứng dụng tự tại. Tổ sư nói: Nếu rõ tâm không phải là tâm thì mới hiểu rõ tâm pháp của tâm.

***

Tăng hỏi:

- Thế nào là các môn học định, tuệ?

Sư đáp:

- Định là thể, tuệ là dụng. Theo định khởi tuệ, theo tuệ quay về định, như nước và sóng cùng một thể vậy, lại cũng không sau trước, gọi là các môn học định, tuệ. Này, phàm là người xuất gia thì không nên tầm ngôn, trục cú. Đi đứng, nằm ngồi đều là tánh dụng của các vị, nơi nào mà cùng với đạo không tương ưng. Hãy nhất thời mà ngơi nghĩ đi. Nếu không theo ngoại cảnh thì gió tâm, nước tánh luôn trong lành. Không có chuyện chi nữa, tạm biệt!

QUẢNG NGỮ CỦA QUỐC SƯ ĐẠI ĐẠT VÔ NGHIỆP Ở PHẦN CHÂU

Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Mười hai phần giáo lưu bổ ở xứ này, người đắc đạo quả không chỉ một hai người. Thế tại sao Tổ sư đến Đông độ giáo hóa lại riêng xướng huyền tông (Thiền tông), trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật, há phải chăng Thế Tôn thuyết pháp còn có chỗ chưa trọn. Chỉ như cao đức tăng đời trước, đều học thông suốt cửu lưu, hiểu rõ sâu xa ba tạng; Sanh, Triệu, Dung, Duệ đều là bậc thần dị nối tiếp nhau ra đời, há lại không biết Phật pháp gần xa. Mỗ đây dung tục u tối, nguyện sư chỉ thị.

Sư nói:

- Chư Phật chưa từng xuất thé, lại cũng chẳng có một pháp nào dạy người, mà chỉ tùy bệnh cho thuốc, do đó có mười hai phần Giáo. Như đem trái ngọt mà đổi với bầu đắng, đào thải nghiệp căn của các ông, đều là chuyện không thật. Thần thông biến hóa cùng trăm ngàn cửa tam-muội, giáo hóa thiên ma, ngoại đạo, phước trí hai nghiêm là phá chấp cái thấy có trệ không. Nếu không lãnh hội đạo cùng chỉ ý Tổ sư từ Tây lại thì luận chi tới Sanh, Triệu, Dung, Duệ. Như nay đây người biết Thiền, biết đạo nhiều như cát sông Hằng. Nói Phật, nói tâm có trăm ngàn, muôn người. Tiêm trần không bỏ, chưa miễn luân hồi, tư niệm chẳng quên toàn thể đều chìm đắm. Loại người như thế tự mình còn chưa hiểu nghiệp quả, láo nói lợi mình, lợi người, tự cho là bậc thượng lưu, tiên đức nói càng bừa, gặp đâu cũng là Phật sự, cất bước đều là đạo tràng. Vốn tập trước được của họ không bằng phàm phu giữ năm giới, mười thiện. Xem họ phát ngôn, chê bậc Nhị thừa thập địa Bồ-tát. Vả chăng đề hồ vốn là vị ngon trên đời, nhưng gặp mấy người đó liền biến thành thuốc độc. Nam Sơn còn tự chưa dám cho mình là Đại thừa. Vậy mà đám người mới học nói, tranh nhau khua môi, múa mép, luận chuyện vô hình cùng các tiên đức xưa. Thành ra thật là khổ thay. Chỉ như bậc dã dật cao sĩ, còn biết gối đá, uống khe, buông bỏ lợi lộc. Lại có các bậc biết an nước, trị dân, nhưng vua mời không đến, huống Thiền tông của chúng ta, đường lối khác nhau. Hãy xem bậc cổ đức, đạo nhân sau khi đắc ý, thì chỉ ở mái tranh, nhà đá, dùng nồi sứt chân nấu cơm ăn đôi ba mươi năm. Danh

lợi chẳng động tới tấm lòng, tiền tài châu báu không nghĩ tới. Quên hết người đời, giấu tung tích nơi non cao, rừng thẳm. Vua vời chẳng đến, chư hầu thỉnh cũng không đi, há có thể đồng với phường tham danh, hám lợi chúng ta sao. Chìm mất đường đời như kẻ buôn bán nhỏ, có chút hy cầu là quên hết đại quả. Bậc hiền thập địa há không thông Phật lý, lại không bằng như một gã phàm phu ngây ngô, thật không có lý đó. Các ngài nói pháp như mây tuôn, mưa đổ còn bị Phật quở là kiến tánh như qua lớp la hộc (một loại vải cực mỏng). Chỉ vì tình tồn, vọng lượng. Kiến còn ở chỗ quả nhân, chưa thể vượt tới Thánh tình, qua các hình dấu. Các bậc tiên hiền cổ đức, học rộng cao khiết, bác đạt cổ kim, hiểu sâu giáo cương, ấy vì thức học mà thuyên văn, nước sữa khó biện, không minh tự lý, niệm tịnh cầu chân. Than ôi, được làm thân người như đất trong móng tay, không được làm thân người đông như sơn hà, đại địa. Thật đáng thương thay. Giá như có người ngộ lý, có biết, có hiểu, không biết là cửa vào chỗ ngộ, liền mãi mãi ra khỏi chốn danh lợi trần thế, tuần núi, quá khe, nhẹ nhàng, thượng lưu cho đến nỗi tâm lậu không dứt, lý địa không rõ, luống đến già chết không thành được việc gì, phí uổng tháng năm qua đi. Vả thông minh không chống nổi nghiệp. Trí tuệ chưa khỏi xe khổ. Dầu cho tài như ngài Mã Minh, hiểu sánh ngài Long Thọ, thì bất quá không mất thân người trong một hai kiếp. Căn tư túc định, vừa nghe là hiểu, như Sanh công kia, cũng có gì đáng tự hào, cùng đạo toàn xa cả. Cùng anh em luận thật không luận giả. Chỉ nói miệng ăn, thân mặc là đã dối huyền, lừa Thánh, cầu đắc tha tâm thông, tuệ nhãn xem coi, chẳng khác uống máu mủ một thứ, phải bồi thường mới được. Ai là người có đạo quả tự nhiên vượt khỏi người tín thí chẳng nhận. Học Bồ-tát Bát nhã không được tự dối. Như đi trên băng mỏng. Như chạy trên rừng gươm đao. Lúc lâm chung, một hào tình lượng phàm Thánh đều dứt, một mảy lông tư niệm chưa quên. Tùy niệm thọ sanh. Sau khi bị đốt qua trong chảo dầu sôi thì trí tuệ, kiến giải, hoài tưởng trước đây đều quên mất một lượt, y như trước kia tái làm thân con sâu, cái kiến, rồi lại làm ruồi muỗi. Tuy là nhân lành nhưng lại chịu quả ác, có thể tính toán được gì đâu. Này các anh em, chỉ vì tham dục

thành tánh, hai mươi lăm tuổi đã bị trói buộc dưới chân, chưa thành thời kỳ biện biệt mọi sự. Tổ sư thay chúng sanh nơi đất nước này có căn khí Đại thừa, chỉ nên truyền tâm ấn thôi để chỉ thị mê tình. Kẻ đắc pháp tức không phân biệt phàm với Thánh, ngu với trí. Mà chỉ là nhiều mà hư, không bằng ít mà thật. Kẻ đại trượng phu như nay đây nên dừng nghỉ thôi, chấm dứt muôn duyên, vượt khỏi dòng sanh tử khác hẳn thường cách, linh quang độc chiếu, không câu nệ vật lụy rờ rỡ, Sừng sững, ba giới độc bộ, cần gì thân phải cao trượng sáu ánh sáng kim loại tử ma chiếu ngời, cổ đeo vòng tròn sáng, có tướng lưỡi rộng dài. Nếu lấy sắc thấy ta, là đi đường lệch. Dẫu cho có quyến thuộc rạng rỡ thì chẳng cầu tự đắc, sơn hà đại địa không trở ngại tầm nhìn, được đại tổng trì, một nghe ngàn ngộ, đều chẳng cầu giá trị một bữa ăn.

Bọn người các vị nếu không như thế, thì Tổ sư đến được nước này phi thường có ích và có tổn hại. Có ích là trong trăm ngàn người lặn mò được một người, nửa kẻ, có thể làm pháp khí. Có tổn hại là như phía trước đã nói, theo người khác tu ba thừa giáo pháp, chẳng phương hại đến chuyện tứ quả, tam hiền, có phần tấn tu, do đó mà bậc tiên đức đã nói: Nếu liễu ngộ thì nghiệp chướng vốn là không, không liễu ngộ phải thường nợ kiếp trước.

Chú (1): Nguyên văn 'La hộc' là sa trun một loại vải cực mỏng, biến rộng nghĩa chỉ Bồ-tát thấy Phật tánh như thấy vật qua lớp vải mỏng, tuy là rất mỏng nhưng vẫn là có lớp ngăn cách, ý nói không thể ứng tuyệt đối.

QUẢNG NGỮ CỦA HÒA THƯỢNG PHỔ NGUYỆN Ở NAM TUYỀN TRÌ CHÂU

Sư thượng đường nói:

- Này các ông, lão tăng hồi 18 tuổi đã biết hoạt kế. Có ai liễu giải hoạt kế xin hãy bước ra, lão tăng cùng vị ấy thương lượng. Phải là người trụ trên núi mới được.

Sư nín lặng hồi lâu nhìn khắp đại chúng, chấp tay nói:

- Tạm biệt, không có chuyện gì, mỗi người tự lo tu hành.

Đại chúng không chịu rời pháp đường. Sư nói:

- Như Thánh quả thật đáng sợ. Đừng có nghĩ đại nhân còn chẳng biết thế nào. Ta không phải hắn, hắn cũng không phải ta. Hắn làm gì được ta nào. Các nhà kinh luận cho Pháp thân là cứu cánh, gọi là lý tận tam-muội. Tự lão tăng hồi trước bị người dạy phản bổn hoàn nguyên, gặp biết bao họa sự. Này các anh em, gần đây Thiền sư nhiều lắm, tìm một gã si độn mà không gặp. Không thể nói là toàn không, trong đó có ít đỉnh. Nếu có hãy bước ra cùng thương lương. Như thuở không kiếp có người tu hành không? Có không, tại sao lại không nói. Ai là người trong các ông bình thường môi khéo, lưỡi mỏng, vậy mà khi hỏi đến toàn là không chịu nói. Sao không bước ra đi, chứ đừng có bàn luận chuyện Phật ra đời. Này các anh em, người thời nay vác Phật trên vai mà đi, nghe lão tăng nói tâm không phải Phật, trí không phải là đạo, liền chụm đầu lại mà suy nghĩ. Lão tăng không có chỗ cho các vị suy nghĩ. Các vị dù có bó được hư không lại để làm gậy đánh được lão tăng thì cứ suy nghĩ.

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Từ các Tổ sư thời trước cho đến đại sư Mã Tổ ở Giang Tây đều nói 'Tâm ấy là Phật. Tâm bình thường là đạo'. Nay Hòa thượng lại nói: 'Tâm ấy không phải là Phật, trí chẳng phải là đạo'. Kẻ học này tất phải sanh ra nghi hoặc. Thỉnh Hòa thượng từ bi chỉ thị.

Sư bèn nghiêm giọng nói:

- Ông nếu là Phật thì chớ có nghi làm chi mà hãy hỏi lão tăng đây. Nơi nào mà có chuyện đi từng nhà mà nghi Phật. Lão tăng thì không phải Phật, lại cũng chưa từng thấy Tổ sư. Ông nói như thế thì hãy tự tìm Tổ sư đi.

Tăng nói:

- Hòa thượng nói như thế thì dạy kẻ học này làm sao mà phù trì được.

Sư nói:

- Ông hãy mau dùng tay mà nâng hư không lên đi.

Tăng nói:

- Hư không đâu có động tướng, làm sao nâng được ?!

Sư nói:

- Ông nói không động tướng thì đã sớm động rồi vậy. Hư không nào có biết nói: 'Tôi vô động tướng'. Đó đều do ông tình kiến.

Tăng nói:

- Nói hư không không động tướng là đã phạm tình kiến, vậy trước đó Hòa thượng bảo mỗ đây nâng vật gì?

Sư nói:

- Ông đã biết là không nên nói 'nâng lên', thì nghĩ phù trì hư không chỗ nào?

Tăng nói:

- Nếu tâm là Phật đã không được, thì tâm làm Phật được không?

Sư nói:

- Tâm ấy là Phật, tâm ấy là Phật. Tình kiến sở hữu đều là tưởng thành. Phật là người trí, tâm là chủ thái tập, đều diệu dụng lúc đối với vật. Đại đức đừng nhận tâm, nhận Phật. Dù có nhận được đó đều là cảnh. Bị người gọi là sở tri ngu. Cho nên đại sư ở Giang Tây nói: 'Không phải tâm, không phải Phật, không phải vật'. Vả lại dạy người đời sau các ông hành động như thế nào? Kẻ học đời nay mặc áo đạo rồi đi từng nhà mà nghi chuyện bá láp đâu đâu. Như vậy có được không vậy?

Tăng nói:

- Nếu đã không là tâm, không là Phật, không là vật, mà Hòa thượng nay lại nói: 'Tâm không phải Phật, trí không phải đạo'. Xin hỏi thế là thế nào?

Sư nói:

- Ông không nhận tâm không phải Phật, trí không phải đạo, lão tăng nếu bỗng đắc tâm lại, thì trước chỗ nào?

Tăng nói:

- Tất cả nếu đều không được thì có khác gì thái hư?

Sư nói:

- Nếu đã không phải là vật, thì còn so sánh gì với thái hư. Lại dạy ai khác hay không khác.

Tăng nói:

- Không thể không có cái không phải tâm, không phải Phật, không phải vật.

Sư nói:

- Nếu ông nhận điều đó thì đã thành tâm, Phật rồi còn gì.

Tăng nói:

- Thỉnh Hòa thượng nói.

Sư nói:

- Lão tăng tự không biết.

Hỏi:

- Vì sao mà không biết?

Sư nói:

- Bảo ta nói cái gì?

Tăng nói:

- Thế là không cho kẻ học lãnh hội đạo.

Sư nói:

- Lãnh hội đạo gì đấy? Mà làm sao lãnh hội được?

Đáp:

- Mỗ đây không biết.

Sư nói:

- Không biết lại là tốt đấy. Nếu nắm lời của lão tăng, gọi là y thông nhân. Nếu gặp Di Lặc xuống thế sẽ bị ngài luộc chín cả đầu lẫn đuôi.

Hỏi:

- Khiến người đời sau thế nào?

Sư nói:

- Ông hãy tự xét xem, đừng làm phiền người đời sau.

Tăng nói:

- Ban đầu không cho mỗ đây lãnh hội đạo, nay bảo kẻ học này tự xét xem. Xin hỏi thế là thế nào?

Sư nói:

- Đồng ý cho ông diệu lãnh hội, thì ông làm sao lãnh hội đây?

Hỏi:

- Thế nào là diệu lãnh hội?

Sư nói:

- Có muốn học lời của lão tăng không? Cho dù nói đó là do lão tăng nói thì đại đức ra sao?

Tăng nói:

- Mỗ đây nếu tự lãnh hội, thì phiền chi đến Hòa thượng chứ? Xin từ bi chỉ thị.

Sư nói:

- Không thể chỉ này, chỉ nọ mà lừa gạt người. Trong lúc ông đang tụng kinh ê a sao không lại hỏi lão tăng. Người thời nay khôn lanh mới nói tôi không lãnh hội. Mưu tính chuyện gì. Ông đời này nếu xuất đầu nói tôi xuất gia làm Thiền sư thì khi chưa xuất gia từng làm cái gì? Hãy thử nói xem, sẽ cùng ông thương lượng.

Tăng nói:

- Hồi nào thì mỗ đầy không biết,

Sư nói:

- Nếu đã không biết thì nay nhận đắc khả liệu có được chăng?

Tăng nói:

- Nhận đắc nếu đã không được, vậy không nhận có được không?

Sư nói:

- Nhận hay không nhận là lời lẽ gì?

Tăng nói:

- Đến chỗ này thì mỗ đây lại trở thành không lãnh hội.

Sư nói:

- Ông nếu không lãnh hội thì ta cũng chẳng lãnh hội.

Tăng nói:

- Mỗ đây là người học thì chẳng lãnh hội đã đành, còn Hòa thượng là bậc đại thiện tri thức thì phải lãnh hội chứ.

Sư nói:

- Cái gã này nói với ngươi không lãnh hội, ai ở đó mà luận chuyện thiện tri thức. Đừng có lanh lợi quá. Nhớ lại lão sư Giang Tây lúc còn tại thế, có một học sĩ (là Bàng uẩn) hỏi: 'Nước không có gân xương làm sao lại nâng nổi chiếc thuyền muôn hộc? Lý ấy thế nào?

Mã lão túc đáp: ‘Nơi đây không có nước mà cũng không có thuyền, luận cái gì là gân với xương’. Này các anh em, vị học sĩ đó đành thôi, mà không có biện luận nữa. Do đó mà hỏi lu bù, Phật không lãnh hội đạo. Ta tự tu hành thôi, dùng hiểu biết để mà làm gì?

Hỏi:

- Tu hành như thế nào?

Sư nói:

- Không thể tư lượng được. Hướng về người nói tu thế nào, hành làm sao thật là khó.

Tăng hỏi:

- Có đồng ý cho kẻ học này tu hành không?

Sư nói:

- Lão tăng không thể ngăn chặn được ổng.

Hỏi:

- Mỗ đây tu hành thế nào?

Sư nói:

- Cần hành thì hành, không nên tìm sau lưng.

Tăng nói:

- Nếu không nhờ bậc thiện tri thức chỉ thị thì làm sao lãnh hội được. Như Hòa thượng thường nói: ‘Tu hành phải hiểu mới được. Nếu không hiểu thì sẽ rơi vào nhân quả, không có phần tự do’. Xin hỏi nên tu hành thế nào, để khỏi rơi vào nhân quả?

Sư đáp:

- Cũng chẳng cần thương lượng. Nếu luận về tu hành thì có chỗ nào mà không được.

Hỏi:

- Làm sao để được?

Sư đáp:

- Ông không nên rượt đuổi sau lưng mà tìm.

Tăng nói:

- Hòa thượng chưa nói làm cách nào dạy mỗ đây tìm.

Sư nói:

- Nếu có nói đi nữa, thì tìm nơi nào mà được. Như ông từ sáng sớm đến ban đêm, chạy đông chạy tây, ông cũng chẳng thương lượng nói được hay là không được. Người ngoài không biết được ông.

Tăng hỏi:

- Ngay khi chạy đông chạy tây, tất cả đều không thương lượng phải không?

Sư nói:

- Vào lúc ấy ai là người nói đúng hay không đúng.

Tăng nói:

- Hòa thượng luôn dạy mỗ đây nên ở mọi nơi mà không hành gì cả. Hắn câu mình không được, gọi là biến hạnh tam-muội, phổ hiện sắc thân, há phải chăng là lý này vậy?

Sư nói:

- Nếu luận về tu hành thì nơi nào mà không được. Không nên nói là câu nệ hay không câu nệ, mà cũng không nói tới tam-muội.

Tăng nói:

- Khác gì có pháp đắc đạo Bồ-đề.

Sư nói:

- Chẳng luận khác hay không khác.

Tăng nói:

- Cách tu hành mà Hòa thượng nói, đương nhiên khác xa pháp Đại thừa, xin hỏi là như thế nào?

Sư nói:

- Chẳng kể là khác hay không khác, kể cả chưa từng học tới nếu luận về khán giáo, tự có tọa chủ kinh luận. Các nhà dạy dỗ ấy thật đáng sợ, các ông đừng nghe là tốt hơn.

Hỏi:

- Thế thì rốt lại dạy kẻ học này phải lãnh hội như thế nào?

Sư nói:

- Như điều ông hỏi chỉ ở bên lề nhân duyên. Xem ông chẳng ra làm sao. Duyên là nhận được chuyện đầu sáu cửa. Ông chỉ cần lãnh hội Phật bên kia thì đến bên này ta cùng ông thương lượng. Này các anh em, đừng rượt tìm như thế mà chẳng trụ. Sao lại không thể thủ.

Người xưa nói: Hành hạnh Bồ-tát chỉ có một người hành. Thiên Ma Ba Tuần dẫn quyến thuộc của hắn theo sau Bồ-tát, rình tìm chỗ khởi của tâm mà vồ ngã. Như vậy dù có trải vô lượng kiếp, tìm một niệm dị xứ cũng không được, đành cùng quyến thuộc lễ bái tạ từ cúng dường. Như vậy chuyện tấn tu đối với người căn cơ trung hạ, chẳng ra làm sao cả, huống hồ tuyệt chỗ công dụng. Như Văn Thù và Phổ Hiền chẳng có nói gì khác. Này anh em, làm thế nào nói hành là không, tìm một người hành trong ngày không thể được. Người đời nay chỉ đi từng nhà từ năm này đến năm khác lo tìm cứu cánh, luống lộng môi lưỡi để kiến giải.

Hỏi:

- Chính ngay lúc đó thì không có tên Phật, không có tên chúng sanh, khiến mỗ đây làm sao mà đồ độ được.

Sư nói:

- Ông nói không tên Phật, không tên chúng sanh, thì đã sớm đồ độ rồi vậy, lại cũng là ghi nhớ lời lẽ người khác.

Hỏi:

- Nếu như thế thì chuyện lúc Phật xuất thế rồi, không thể không nói.

Sư nói:

- Ông nói thế nào đây?

Tăng nói:

- Cho dù có nói cũng không đến chốn đến nơi.

Sư nói:

- Nếu nói rằng nói không tới, là không đến lời lẽ. Ông hư luống tìm cầu rượt đuổi như thế, ai cùng ông làm cảnh?

Nói:

- Nếu không có người làm cảnh thì ai là người bên kia?

Sư nói:

- Ông nếu không dẫn giáo tới, thì nơi đâu mà luận Phật? Nếu không luận Phật thì lão tăng cùng ai luận bên này, bên kia.

Tăng nói:

- Quả tuy không trụ đạo, nhưng đạo có thế làm nhân thế nào?

Sư nói:

- Đó là người xưa. Như nay đây không thể phụng giới. Ta không phải là hắn, hắn không phải là ta. Làm được y như hành động của ly nô, bò trắng, mà lại khái hoạt. Ông nếu một niệm khác đi là khó thể tu hành.

Hỏi:

- Vì sao mà một khác lại khó tu hành?

Sư nói:

- Vừa mới một niệm khác, liền khởi hai căn thắng, thua. Không phải tình kiến tùy nhân quả khác. Rốt lại có phần tự do gì đâu.

Nói:

- Thường nghe Hòa thượng nói Báo, Hóa thân không phải chân Phật, cũng không phải người nói pháp, xin hỏi chuyện đó thế nào?

Sư nói:

- Duyên sanh thì không thật.

Nói:

- Báo, Hóa nếu đã là không phải chân Phật vậy Pháp thân có phải chân Phật không?

Sư nói:

- Đã sớm là Ứng thân rồi.

Hỏi:

- Nếu như thế thì Pháp thân cũng không phải là chân Phật?

Sư nói:

- Cái gã này gom tám, chín mươi lão túc lại mà chưởi. Đã nói cho ông nghe rồi, lại hỏi cái gì rời, không rời, định đóng cọc hư không chắc?

Tăng nói:

- Phụng thừa kinh Hoa Nghiêm, chính Pháp thân Phật nói thì thế nào?

Sư nói:

- Ông mới rồi nói cái gì?

Tăng ấy lặp lại câu hỏi, sư nhìn ông ta than rằng:

- Nếu là Pháp thân nói, ông hướng về nơi đâu mà nghe chứ?

Nói:

- Mỗ đây không biết.

Sư nói:

- Khó quá, khó quá! Đi khỏi thôi! Tạm biệt!

QUẢNG NGỮ CỦA THIỀN SƯ TÙNG THẨM VIỆN QUÁN ÂM TRIỆU CHÂU

Sư thượng đường nói:

- Tượng Phật bằng vàng không qua nổi lò đốt, tượng Phật bằng gỗ không qua nổi lửa, tượng Phật bằng đất không qua nổi nước. Chỉ có chân Phật là ngồi yên trong các thứ ấy. Bồ-đề, Niết-bàn, chân như, Phật tánh đều là quần áo che thân, cũng gọi là phiền não. Không hỏi han tức không phiền não. Thế chỗ nào trước được lý thật tế? Một tâm không sanh, muôn pháp chẳng hư xấu. Các vị chỉ cần tham cứu lý trong đôi ba chục năm, nếu không lãnh hội thì chặt đầu lão tăng đi. Mộng ảo, hoa đốm trên không, tội gì lao nhọc chụp bắt. Tâm nếu không sai khác, muôn pháp nhất như. Nếu đã không từ ngoài mà có thì câu nệ chấp trước mà làm gì. Như con dê chẳng hạn, táp loạn xị bất cứ vật gì để tồn vô họng. Lão tăng từng nghe Hòa thượng Dược Sơn nói: ‘Có người hỏi han, liền dạy ngậm miệng lại’. Lão tăng cũng dạy ngậm miệng lại, giữ cho mình thanh tịnh. Như con chó săn kia luôn muôn ăn thịt các con vật, Phật pháp ở tại nơi đâu? Nơi đây cả ngàn vị đều là những người tìm cầu thành Phật. Trong đó tìm một đạo nhân cũng không có. Nếu muốn làm đệ tử của Phật (Không vương) thì đừng khiến tâm bệnh hết sức khó chữa trị. Khi chưa có thế gian thì đã sớm có tánh này rồi. Khi thế giới băng hoại, tánh này không hủy hoại. Từ khi gặp qua lão tăng rồi thì chẳng còn là người xa lạ mà chỉ là một ông chủ. Vậy thì còn hướng bên ngoài mà tìm vật để làm gì? Chính ngay lúc ấy không nên chuyển đầu đổi óc. Nếu chuyển đầu, đổi óc là mất mát vậy.

Lúc ấy, có tăng hỏi:

- Thừa mong sư có lời dạy: 'Lúc thế giới hư hoại, tánh ấy không hoại' vậy thế nào là tánh ấy?

Sư đáp :

- Bốn đại, năm ấm.

Tăng nói:

- Đó vẫn còn là hoại. Thế nào là tánh ấy?

Sư nói:

- Bốn đại năm ấm.

(Pháp Nhãn nói:

- Đó là một hay là hai? Là hoại hay không hoại? Thế lãnh hội thế nào? Hãy thử đoán xem!)

QUẢNG NGỮ CỦA HÒA THƯỢNG NGHĨA HUYỀN Ở TRẤN PHỦ LÂM TẾ

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Người học đời nay chỉ cần minh thủ chân chánh kiến giải của chính mình là không bị sanh tử nhiễm trước, đi ở tự do, chẳng cầu bên ngoài mà thù thắng cụ bị đầy đủ. Như nay đây các vị đạo lưu chỉ cần không trệ ngại nơi hoặc, cần dùng tức dùng. Như nay đây mà không được như thế là bệnh tại chỗ nào? Tức bệnh tại chỗ không tự tin. Tự tin không kịp. Thế là ngơ ngơ, ngác ngác trước mọi cảnh thoát. Này các vị đại đức, nếu mà dừng nghỉ được tâm trì cầu mỗi phút mỗi giây thì cùng với Tổ sư đâu có gì khác biệt. Các vị có muốn hiểu rõ Tổ sư không. Đó tức là người đang nghe pháp trước mặt ta đấy! Người học tin không tới bèn hướng bên ngoài trì cầu. Người được chẳng qua chỉ là cái học văn tự, cùng với các Tổ sư xa lắc, xa lơ. Đừng có nhầm lẫn nhé. Này các vị đại đức, thời này không ngộ thì muôn kiếp ngàn đời luân hồi trong ba giới, trải bao cảnh xấu tốt, chui vào bụng lừa bò thôi. Như mọi người hôm nay đây với các vị Thánh hiền ngày xưa có gì khác đâu. Các vị thiếu kém cái gì chứ? Lục thông thần quang chưa phút giây nào ngưng dứt. Nếu hay thấy được như thế thì một người

trọn đời vô sự. Một niệm thanh tịnh thì là Pháp thân Phật trong nhà mình vậy. Một niệm vô phân biệt quang, thì đó là báo thân Phật của mình. Một niệm vô sai biệt quang, thì đó là hóa thân Phật của mình. Ba thân đó là người nghe pháp trước mắt ta hôm nay đấy. Do không hướng bên ngoài tìm cầu nên có được ba loại công dụng. Theo giáo nghĩa ba loại công dụng đó gọi là rốt ráo. Sơn tăng ta nói: Ba thứ đó là danh ngôn. Cho nên mới nói thân nương theo nghĩa mà lập, đất theo thể mà luận. Thân pháp tánh và đất pháp tánh hiểu rõ ra là quang ảnh. Này đại đức, khá nên thức thủ. Người lộng quang ảnh là nguồn gốc của chư Phật, là chỗ quay về của chư đạo lưu. Này các đại đức, thân tứ đại không biết nói pháp, nghe pháp. Hư không chẳng biết nói pháp, nghe pháp. Đó là sờ sờ trước mặt chư vị biết nói pháp, nghe pháp. Do đó mà sơn tăng đây hướng về chư vị nói: Trong miếng ruộng năm uẩn có một chân nhân vô vị trí, hiển lộ sừng sững, chẳng ngăn cách một tóc tơ nào, sao lại chẳng thức thủ vậy? Tâm pháp vô hình mà thông quán mười phương, tại mắt gọi là thấy, tại tai gọi là nghe, tại tay nắm bắt, tại chân đi chạy. Tâm nếu không tại thì tùy xứ giải thoát. Chỗ thấy của sơn tăng, tọa đoạn báo hóa Phật, thập địa đầy tâm, do như khách tác nhi, đẳng diệu nhị giác như mang xiềng, đội gông, La Hán, Bích Chi cũng như phân đất, còn Bồ-đề, Niết-bàn như cọc cột lừa ngựa. Tại sao như thế. Vì không đạt ba kỳ kiếp luống có ngăn cách ấy. Nếu thật là đạo lưu, thì đều không như thế. Như nay đây vì mọi người sơ lược đại ước phá thoại. Tự mình nhìn gần xa. Thời giờ qua khá tiếc uổng, mỗi người phải tự nỗ lực. Tạm biệt!

QUẢNG NGỮ CỦA THIỀN SƯ HUYỀN SA TÔNG NHẤT

Sư thượng đường nói:

- Mặt trời trên thái hư vì tất cả mọi người mà thành lập. Thái hư lúc nào cũng có đó mà tại sao mọi người căng mắt ra nhìn mà không thấy, căng tai mà không nghe. Hai nơi mắt tai mà không rõ rệt thì đó là gã ngủ gục. Nếu mà minh triệt thì vượt cả phàm Thánh, vượt cả ba

giới. Mộng ảo thân tâm không một vật như đầu mũi kim nhọn vi duyên, vi dối. Dẫu cho chư Phật có xuất lai, biến hiện vô hạn thần thông. Ví như rất nhiều giáo cương, nhưng chưa từng chỉ ra một phân hào nào cả mà chỉ hỗ trợ cho người sơ học thành tín. Có lãnh hội không? Chim nước ngụ trong rừng hiểu rõ đề cương, rất là đoan đích. Tự thị ít người nghe không phải là chuyện nhỏ. Thiên ma ngoại đạo là quân vô ơn, bạc nghĩa. Thiên nhân sáu đường là tự dối, tự gạt. Như nay Sa-môn không ngộ chuyện ấy, trở thành gã lộng ảnh, nổi chìm trong biển sanh tử, biết đến bao giờ mới dừng nghỉ được. Tự nhà mình may mà còn có môn phong rộng lớn, không thiệu long kế thừa được, lại hướng thân điền năm ấm làm chủ tể. Có nằm mộng thấy chăng? Như biết bao ruộng đất khiến ai làm chủ tể. Đại địa chở không nổi, hư không bao phủ không hết, há là chuyện nhỏ ru? Nếu muốn thấu triệt thì nay đây nơi mình minh triệt đi. Chẳng khiến trong hai lấy một pháp lớn như hạt bụi con. Không khiến hai lấy một pháp lớn như tóc tơ. Lãnh hội không?

Lúc đó, có tăng hỏi:

- Tông thừa từ xưa giờ như thế nào?

Sư nín lặng. Tăng lại hỏi lần nữa, sư bèn nạt đùa. Tăng hỏi :

- Từ cửa phương tiện nào khiến học nhân vào được?

Sư đáp:

- Vào cũng là phương tiện.

Tăng hỏi:

- Người sơ tâm mới đến sư chỉ thị thế nào?

Sư nói:

- Nơi nào mà có người sơ tâm đến?

Tăng nói:

- Kẻ học này mới vào tùng lâm thỉnh sư đề tiếp.

Sư lấy gậy chỉ. Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Ta vì ông như thế là đã thành khuất khúc với người rồi. Như nay đây tự khẳng đương nhân phần thượng. Chẳng kể mới học vào

tùng lâm, đều có thể coi như cùng mọi người bước vào lâu rồi, cùng với các Phật trong quá khứ chẳng có chi thiếu kém. Như nước ở biển cả, thì tất cả rồng cá từ mới sanh cho tới già lão, đều nuốt phun thọ dụng bình đẳng một thứ thôi. Cho nên người mới phát tâm học đạo cùng với cổ Phật ngang vai nhau. Chỉ kẹt cái là ông từ vô thỉ tích kiếp động chư vọng tình, kết thành phiền não. Như người bệnh nặng, tâm cồn cào nóng bức điên đảo thấy bậy bạ, đều không phải là sự thật. Như nay đây nhìn thấy mọi cảnh giới đều cũng như thế. Chư căn đối với các vị, đều thành điên đảo. Người xưa lấy thuốc diệu vô cùng để đối trị. Cho đến cả bậc thập địa vẫn còn chưa tỉnh táo. Do đó mà biết không phải dễ dàng. Người xưa tham cứu còn hơn là mất cả cha mẹ. Còn như các anh em ngày nay thấy là chuyện thường thì nơi đâu có người hiểu giùm cho anh em đây? Khá tiếc là thời gian đã bị để luống qua, có hại chi việc tự cứu xét nghiêm mật, quan sát tìm kiếm kỹ lưỡng, cho đến chỗ không trước lực, tự ngừng nghỉ chư duyên, dầu cho chưa nứt mầm thì hột giống cũng đã có mặt rồi. Còn nếu phải đi từ nhà mất bao khí lực đánh trống mưu cầu cơm cháo, đem cái hời hợt đó hiển bày chuyện sanh tử, lừa gạt các anh em một đời thì có ích lợi gì đâu! Nên như thật mà tri thủ là tốt hơn. Không có chuyện chi nữa, tạm biệt!

QUẢNG NGỮ CỦA HÒA THƯỢNG LA HÁN QUẾ SÂM Ở CHƯƠNG CHÂU

Sư thượng đường. Đại chúng đứng khá lâu, sư nói:

- Chư thượng tọa chẳng cần cúi đầu nghĩ ngợi suy lường. Suy lường không đến rồi nói là chẳng dùng việc chọn lựa, làm ủy khuất chuyện đó chăng? Các vị hướng về nơi đâu mà mở miệng? Hãy nói thử xem nào. Còn có pháp gần các vị, còn có pháp xa các vị chăng? Giống như các vị hay khác các vị chăng? Đã như thế thì tại sao lại gây khó khăn mà chi? Bởi nếu chẳng phải là đấng trượng phu nam tử thì ù ù cạc cạc không có chút oai phong lo đau đáu che đỡ ý căn, sợ bị

người ta han hỏi. Ta thường nói: Nếu các ông có chỗ đạt ngộ thì nên trừ bỏ ta, người, đi thẳng đến đây cùng các vị chứng nghiệm qua. Ngay đó sao mà không chịu, không nên lấy bụm nước chân trâu đi mà làm biển cả. Phật pháp trùm khắp sa giới. Đừng lầm khối thịt tâm kia mà lập tri thức kiến giải cho là cương giới. Kiến văn giác tri thức tỉnh tình đó thật là không phải. Nếu hướng về nơi đó mà gật đầu bảo tôi đây thành thật, là không được. Chỉ như người xưa nói: 'Chuyện này chỉ có tôi là có thể biết' thì là cảnh giới gì. Có thức liễu không. Đừng cho rằng tôi thấy anh, anh thấy tôi là được rồi. Đừng có lãnh hội lầm. Nếu đó là cái ngã thì ngã đó tùy sanh diệt. Thân có là có. Thân không là không. Vì thế mà Phật xưa vì các vị người đời nay mà nói pháp. Pháp khác có lý do. Pháp khác không lý sanh ra. Pháp khác không có lý do, pháp khác dứt tận. Đừng để nhàn rỗi trôi lăn. Sống chết là chuyện lớn. Nhất đoàn tử tiêu sát dù không đến, thì trệ ngại tại chỗ cũng không phải ít. Thanh sắc nếu không phá thì thọ tưởng hành thức cũng vậy. Nó sai khiến đến các vị lòi xương ra. Đừng có nói năm ấm vốn là không. Không do các vị nói là hiểu không. Cho nên mới nói nên đắc thân triệt tu chân thật vậy. Không phải hôm nay thầy dạy mới biết nói thế nào. Các bậc Thánh xưa cáo báo với các vị gọi là tạng quang minh kim cương bất khả tư nghì. Che trùm trời đất. Sanh ra phàm, nuôi lớn Thánh. Từ xưa tới nay ai là người không có phần chứ. Nếu đã như thế thì nương vào ai. Do đó mà chư Phật từ bi, thấy các vị chẳng biết phải làm sao đành phải mở cửa phương tiện, chỉ tướng chân thật. Ta nay cũng phương tiện vậy. Các vị có lãnh hội không? Nếu không lãnh hội, đừng hướng ý căn mà làm quái!

***

Tăng hỏi:

- Tông môn từ xưa giờ thỉnh sư phương tiện chỉ bày.

Sư nói:

- Phương tiện tức chẳng không, nhưng ông gọi cái gì là tông môn?

Tăng nói:

- Nếu thế thì học nhân đây đã hỏi luống câu đó rồi.

Sư nói:

- Ông có tội lỗi gì đâu.

Hỏi:

- Phật pháp có nhận trau chuốt không?

Sư nói:

- Làm sao mà không nhận.

Hỏi:

- Trau chuốt thế nào?

Sư nói:

- Phật pháp.

Hỏi:

- Chư hành vô thường, là pháp sanh diệt. Thế nào là pháp bất sanh bất diệt?

Sư nói:

- Dùng bất sanh bất diệt để mà làm gì?

Hỏi:

- Vừa nghĩ ngợi là đã lỗi lầm, nếu không nghĩ ngợi thì thế nào?

Sư nói:

- Nghĩ ngợi có lỗi gì đâu nà.

Nói:

- Nếu thế thì không tự làm thương tổn vậy.

Sư nói:

- Nên giữ miệng mồm.

Hỏi:

- Trong các cảnh lấy gì làm chủ?

Sư hỏi lại:

- Cái nào là chư cảnh?

Hỏi:

- Há có phải chỗ nghi là chư cảnh không?

Sư nói:

- Hãy đem chỗ nghi lại xem.

Hỏi:

- Chính ngay lúc đó thì thế nào?

Sư hỏi lại:

- Không phải lúc đó thì thế nào?

Nói:

- Kẻ học này nói không được.

Sư nói:

- Trong miệng bị cái gì mà tắc họng vậy?

Sư lại nói:

- Các vị sớm trưa lui tới xuống lên, đều bị ít nhiều thanh sắc hoặc loạn, thân tâm không an. Nếu là thanh sắc, danh tự, thì không phải là Phật pháp. Lại nghi y là cái gì? Nếu là Phật pháp không phải là thanh sắc danh tự thì các vị làm thế nào nghĩ lấy thân tâm thấu triệt được y. Nếu là thanh sắc danh tự thì đều là thanh sắc danh tự. Nếu là Phật pháp thì đều là Phật pháp. Lãnh hội không vậy? Dị thanh vô thanh, dị sắc vô sắc. Rời chữ không tên. Rời tên không chữ. Thử nắm đầu lưỡi điểm xem. Có nhiều ít hình tiếng tên chữ. Từ đâu là hình, gì là tên? Ba giới chót vót như thế còn tìm chỗ xuất đầu chưa được. Nhân cái gì mà đặc địa khó làm chứ. Chỉ vì các người tự sanh điên đảo, lấy thường làm đoạn, ngộ giả mà mê chân, hướng bên ngoài trì cầu. Cường điệu nặn mắt thấy sai khác. Suốt ngày cùng người thương lượng, liền có Phật pháp. Không cùng người thương lượng liền là người nhàn rỗi thế gian. Nói đến đó mới cử trước Phật pháp. Liền nói rằng nghĩ tâm tức sai. Động niệm tức quai trở. Tầm thường các nơi đều nguyên không có miệng lanh như bánh xe máy dệt, tóm lại là không sai vậy. Chuyện Phật pháp không phải là bệnh sốt rét cách ngày một cử, do chư vị hiểu bậy phàm tình thành kiến giải sai cùng chẳng sai. Hốt nhiên thấy mình giơ cây chùy đánh vào lưng mình, liền tác ý độ nhìn ngắm. Nếu không thế thì thấy mình cầm cây chổi quét bên này bên kia, liền đều chiếu quản. Đó là thường ngày các vị chặt củi sao không nhìn ngắm rồi hô hoán lên là ngộ rồi. Này các thượng tọa, Phật pháp không phải dưới ý căn, hay trong bị da mà trắc độ. Các vị thành tự lừa lấy mình. Lão tăng không dám trói buộc kẻ sơ tâm hậu học bị nhốt trong lồng. Mỗi người phải tự tham cứu lấy. Không có chuyện chi khác, tạm biệt!

QUẢNG NGỮ CỦA TIIIỀN SƯ ĐẠI PHÁP NHÃN VĂN ÍCH

Sư thượng đường nói:

- Này các thượng tọa, trời lạnh cần chi phải đến đây. Hãy nói coi đến đây tốt hay không đến đây tốt. Hoặc có vị thượng tọa nói: 'Không đến là tốt, có chỗ nào không đúng'. Vậy thì đến đây làm gì? Có vị thượng tọa lại nói: 'Vì y không được một hướng nên phải đến Hòa thượng mới được'. Này các thượng tọa, thử nói xem hai người ấy đối với trong Phật pháp có tấn thú chưa vậy? Này các thượng tọa, thật sự là chưa được đấy, lại chẳng có tí nào tấn thú. Người xưa gọi đó là cây dùi sắc điếc đặc (tức ám chỉ Thiền tăng u tối không tiếp dẫn học hỏi được), chẳng khác chi kẻ mù, kẻ điếc vậy. Nếu có vị thượng tọa bước ra nói hai người kia đều không được thì tại làm sao mà như thế? Vì họ chấp trước cho nên không được. Này các thượng tọa, tóm lại giống như hành cước như thế, tóm lại giống như thương lượng như thế. Vả lại định làm cái gì? Hay chỉ muốn khua môi múa mỏ? Hay lại có ý đồ gì khác. Sợ y chấp trước, mà chấp trước cái gì chứ? Hay là chấp trước lý, chấp trước sự. Chấp trước có, chấp trước không. Nếu là chấp lý thì lý lại làm sao chấp được. Nếu chấp sự thì sự cũng làm sao mà chấp được? Trước có, trước không, cũng đều như thế. Sơn tăng ta thường hướng về các thượng tọa mà nói rằng: Chư Phật mười phương, chư thiện tri thức mười phương thời thường thỏng tay. Chư thượng tọa thời thường tiếp lấy tay chư Phật mười phương thỏng tay thì có đấy. Nơi nào là chỗ chư thượng tọa tiếp tay? Có chỗ lãnh hội thì nên lãnh hội đi. Nếu không lãnh hội được thì chớ có nói tất cả đều là viên thủ. Này chư thượng tọa, đi từng nhà hành cước cũng nên xem kỹ tình thái, chớ nên nương theo trí tuệ kém mà luống qua thời quang. Sơn tăng ta thời còn tại chúng thấy điều đó rất nhiều. Lại có một nhóm thượng tọa, tự mình đông tây còn chưa biết, hướng bên này bên kia, nghe bên đông, nghe bên tây, nói được ít đỉnh cho là đầy trong bụng, hướng về người khác chú giải, cho là chỗ ngộ thấy của mình. Này chư

thượng tọa, tất cả như các tăng hành cước đó, tự lừa mình rồi lừa người. Xin các thượng tọa hãy làm sáng mắt đạo là hơn. Chút đỉnh cơm cháo trí tuệ không đủ ỷ lại. Nếu là thế gian tạo tác lớp lớp sự việc không đúng, sai trái thì vào địa ngục còn có số kiếp nhất định, còn có kỳ hạn ra khỏi. Nếu là nhầm lẫn thuyết giảng cho người khác đạo pháp, thì rơi vào địa ngục, tăm tối như đêm trường, không có kỳ hạn ra khỏi được. Đừng để nhàn rỗi luống qua mà hãy nương theo cửa từ bi của bậc cổ đức mới được. Bậc Thánh xưa thấy chư cảnh chính là thấy tự tâm. Lục Tổ nói: 'Chẳng phải phướn động, chẳng phải gió động mà chính là tâm của nhân giả động', thì nên hiểu theo thế nào mới đúng? Đừng có thân nơi chỗ thân.

Sư nín lặng hồi lâu lại nói:

- Này các vị thượng tọa, nháy mắt cũng được mà bóc gọt cũng được.

Lúc đó, có ông tăng hỏi:

- Kẻ học này không vì chuyện gì khác, chỉ thỉnh sư nói thẳng.

Sư hỏi:

- Ông không vì chuyện gì khác?

Hỏi:

- Thế nào là tâm không sanh không diệt?

Sư hỏi lại:

- Cái nào là tâm sanh diệt?

Tăng nói:

- Ngặt nỗi kẻ học này không thấy.

Sư nói:

- Ông không thấy thì không sanh, không diệt cũng không phải.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư đáp:

- Nên hội thủ.

Hỏi:

- Người xưa vừa thấy người đến liền nói là thua thất rồi, vậy ý người xưa là thế nào?

Sư nói:
- Ông không tin vậy hãy hỏi người khác.
Hỏi:
- Duy Ma cùng Văn Thù nói bàn với nhau là nói bàn chuyện gì?
Sư nói:
- Ông cũng chẳng hại chi thông minh.
Hỏi:
- Pháp đồng pháp tánh nhập vào các pháp, ý người xưa thế nào?
Sư đáp:
- Ông là tăng hành cước.
Hỏi:
- Thế nào là người biết tu hành?
Sư nói:
- Vậy chớ ông là người nào vậy?
Hỏi:
- Nếu thế thì khỗng rơi vào nhân quả rồi.
Sư nói:
- Đừng làm chồn rừng kêu.
Hỏi:
- Thức bổn hoàn nguyên thì thế nào?
Nói:
- Lời dối gạt thôi.
Hỏi:
- Sáng tối không phân biệt thì thế nào?
Sư nói:
- Nói cái gì thế?
Hỏi:
- Thế nào là tâm đối cảnh khởi lên mấy bận?
Sư nói:
- Vừa hay hãy nói thử coi.
Hỏi:
- Thế nào là bổn phần sự của kẻ học này?
Sư đáp:

- Cám ơn ông chỉ thị.

Hỏi:

- Trong lúc đang chọn lựa thì như đi trên lớp băng mỏng thì làm thế nào chọn lựa được?

Sư đáp:

- Đợi chừng nào ông quyết định chọn rồi mới nói.

Tăng nói:

- Kẻ học này nay nghi đây.

Sư nói:

- Hù dọa ai đấy?

Hỏi:

- Tông thừa từ xưa làm sao giẫm bước?

Sư nói:

- Tiếng sấm quá to mà mưa chẳng rơi một hột.

Hỏi:

- Thế nào là một câu sau cùng?

Sư nói:

- Khổ.

Hỏi:

- Thế nào là lời huyền, chỉ ý diệu?

Sư nói:

- Dùng lời huyền, chỉ ý diệu để mà làm gì?

Hỏi:

- Thế nào là nói thẳng?

Sư nói:

- E không xứng với câu hỏi này.

Hỏi:

- Thừa mong kinh giáo có nói: ‘Chân Pháp thân của Phật cũng như hư không ứng vật mà hiện hình, như trăng trong nước’. Tại sao lại như thế?

Sư nói:

- Thế nào là như thế?

Hỏi:

- Kinh giáo có nói: 'Phật chỉ dùng một âm mà diễn thuyết pháp. Chúng sanh tùy theo loại mà đều hiểu cả'. Vậy kẻ học này hiểu thế nào?

Sư đáp:

- Ông rất hiểu.

Sư lại nói:

- Câu hỏi đó là không hiểu lời của người xưa. Làm sao mà nói với họ là ông rất hiểu. Nơi nào là chỗ họ hiểu. Phải chăng trong phần sự của họ liền điểm với họ. Phải chăng vì họ không hiểu cách hỏi nên phản xạ họ. Vốn chẳng phải lý ấy. Hãy cẩn thận đừng hiểu lầm. Trừ hai thứ hiểu ấy thì chẳng có thương lượng thế nào cả. Này các vị thượng tọa, nếu lãnh hội lời ấy thì lãnh hội được cửa tổng trì của chư Thánh vậy. Nhưng mà làm sao lãnh hội đây? Nếu mà lãnh hội được một âm diễn thuyết mà tùy theo loại đều được liễu giải. Phải có cái khứ xứ mới được. Mỗi ngày xuống lên, lui tới, lại không đương nổi nhân sự. Phải nên nghiên cứu đạo nhãn mới được. Người xưa nói: 'Tất cả mọi thanh đều là Phật thanh. Tất cả mọi sắc đều là Phật sắc'. Tại sao không chịu hiểu như thế?

Tăng hỏi :

- Từ xa lần theo tâm tiếng mà đến, thỉnh sư tiếp nhận.

Sư hỏi:

- Cái mà ông tìm là tâm tiếng gì? Là tăng thanh hay là tục thanh? Là phàm thanh hay Thánh thanh? Có cho lãnh hội không? Nếu thế thật không lãnh hội đấy. Này các vị thượng tọa rầm rĩ là thanh, rầm rĩ là sắc. Thanh sắc chẳng ra làm sao cả. Không nên cho đó là nhàn rỗi. Này các thượng tọa, nếu lãnh hội được tức là chân thật. Còn nếu không lãnh hội thì đó là ảo hóa. Nếu mà lãnh hội tức là ảo hóa. Nếu không lãnh hội, đó là chân thật. Người xưa cũng hướng về các vị thượng tọa nói: 'Chỉ có ta là biết được'. Trừ điều đó ra thì chẳng có chỗ tính toán. Này các vị thượng tọa, thành hay không thành từ đâu mà ra. Phải cùng chẳng phải từ đâu mà ra. Lý không sự thì chẳng hiển. Sự không lý thì chẳng tiêu. Sự lý không hai, không sự không lý. Không lý không sự, chú giải như thế với chư thượng tọa. Nếu mà

cũng chẳng hiểu, thì không chi bằng y theo lời xưa mà thôi. Người xưa thấy các thượng tọa bách ban chẳng được, cho nên phải rủ lòng hướng các vị mà nói, tương văn trì Phật Phật, sao lại chẳng văn văn. Không có chuyện gì nữa, tạm biệt!

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 29
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

TÁN-TỤNG-KỆ-THƠ

1. Hòa thượng Chí Công: Mười bài tán Đại thừa.
2. Hòa thượng Chí Công: Mười hai bài tụng mười hai thời
3. Hòa thượng Chí Công: Mười bốn khóa tụng.
4. Thiền sư Qui Tông Chí Chân: Một bài tụng.
5. Đại sư Tập Đăng Hương Nghiêm: Mười chín bài tụng.
6. Hòa thượng Động Sơn Lương Giới: Một bài tụng.
7. Hòa thượng Long Nha: Mười tám bài tụng.
8. Đại sư Tông Nhất Huyền Sa Sư Bị: Ba bài tụng.
9. Đại sư Chân Giác Chiêu Khánh: Hai bài tụng.
10. Hòa thượng Lâm Khê Vĩnh Châu: Năm bài tụng.
11. Thiền sư Đại Pháp Nhãn: Mười bốn bài tụng.
12. Bạch Cư Dị đời Đường: Tám bài kệ.
13. Thiền sư Đồng An: Tám bài thơ.
14. Tăng Đức Phu núi Vân Đính: Mười bài thơ.
15. Tăng Nhuận: Ba bài thơ.

HÒA THƯỢNG BẢO CHÍ ĐỜI LƯƠNG
MƯỜI BÀI TÁN

Bài 1

Nguyên văn: 大 乘 讚 十 首

大 道 常 在 目 前, 雖 在 目 前 難 覩
若 欲 悟 道 眞 體, 莫 除 聲 色 言 語
言 語 卽 是 大 道, 不 假 斷 除 煩 惱
煩 惱 本 來 空 寂, 忘 情 鹿 相 纏 繞
一 切 如 影 如 響, 不 知 何 惡 何 好
有 心 取 相 為 實, 定 知 見 性 不 了
若 欲 作 業 求 佛, 業 是 生 死 大 兆
生 死 業 常 隨 身, 黑 闇 獄 中 未 哮
悟 理 本 來 無 異, 覺 後 誰 晚 誰 早
法 界 量 同 太 虛, 衆 生 智 心 自 小
但 能 不 起 吾 我, 涅 槃 法 食 常 飽

Phiên âm: **Đại Thừa Tán Thập Thủ**

Đại đạo thường tại mục tiền, Tuy tại mục tiền nan đỗ
Nhược dục ngộ đạo chân thể, Mạc trừ thanh sắc ngôn ngữ
Ngôn ngữ tức thĩ đại đạo, Bất giả đoạn trừ phiền não
Phiền não bổn lai không tịch, Vong tình ty tương triền nhiễu
Nhất thiết như ảnh như hưởng, Bất tri hà ố hà hảo
Hữu tâm thủ tướng vi thật, Định tri kiến tánh bất liễu
Nhược dục tác nghiệp cầu Phật, Nghiệp thị sanh tử đại triệu
Sanh tử nghiệp thường tùy thân, Hắc ám ngục trung vị hiểu
Ngộ lý bổn lai vô dị, Giác hậu thùy vãn thùy tảo
Pháp giới lượng đồng thái hư, Chúng sanh trí tâm tự tiểu
Đãn năng bất khởi ngô ngã, Niết bàn pháp thực thường bảo.

Tạm dịch: ***Xe Lớn Thường Ở Trước Mắt***

Trước mắt mà khó thấy được
Nếu muốn ngộ chân thể đạo

Đừng trừ thanh sắc, ngữ ngôn
Lời lẽ tức là đạo lớn
Không cần phải trừ phiền não
Phiền não vốn là không tịch (Rỗng rang)
Vọng tình tiếp nối buộc ràng
Tất cả như hình như tiếng
Biết đâu là xấu là tốt
Có tâm lấy tướng làm thật
Nhất định thấy tánh không rõ
Nếu muốn tác nghiệp cầu Phật
Nghiệp là dấu hiệu sanh tử
Nghiệp sanh tử, thường theo thân
Trong ngục tối đen chưa sáng
Ngộ lý xưa nay không khác
Giác rồi ai trước ai sau
Pháp giới rộng bằng thái hư
Tâm trí chúng sanh nhỏ xíu
Nếu hay chẳng khởi ta người
Pháp thực Niết-bàn thường no.

Bài 2

Nguyên văn: **妄 身 臨 鏡 照 形**

形 與 妄 身 不 殊, 但 欲 去 影 留 形
不 知 身 本 同 虛, 身 本 與 影 不 異
不 得 一 有 一 無, 若 欲 存 一 捨 一
永 與 眞 理 相 疏, 更 若 愛 聖 憎 凡
生 死 海 裏 沈 浮, 煩 惱 因 心 有 故
無 心 煩 惱 何 居, 不 勞 分 別 取 相
自 然 得 道 須 臾, 夢 時 夢 中 造 作
覺 時 羞 境 都 無, 飜 思 覺 時 與 夢
顚 倒 二 見 不 殊, 改 迷 取 蹙 求 利
何 異 販 賣 商 徒, 動 靜 兩 亡 常 寂

自 然 契 合 眞 如, 若 言 衆 生 翼 佛
迢 迢 與 佛 常 疎, 佛 與 衆 生 不 二
自 然 究 竟 無 餘.

Phiên âm: **Vọng Thân Lâm Kính Chiếu Hình**

Hình dữ vọng thân bất thù
Đãn dục khứ ảnh lưu hình
Bất tri thân bổn đồng hư
Thân bổn dữ ảnh bất dị
Bất đác nhất hữu nhất vô
Nhược dục tồn nhất xà nhất
Vĩnh dữ chân lý tương sơ
Cánh nhược ái thánh tăng phàm
Sanh tử hải lý trầm phù
Phiền não nhân tâm hữu cố
Vô tâm phiền não hà cư
Bất lao phân biệt thủ tướng
Tự nhiên đắc đạo tu du
Mộng thời mộng trung tạo tác
Giác thời giác cảnh đô vô
Phiên tư giác thời dữ mộng
Điên đảo nhị kiến bất thù
Cải mê thủ giác cầu lợi
Hà dị phiến mại thương đồ
Động tĩnh lưỡng vong thường tịch
Tự nhiên khế hợp chân như
Nhược ngôn chúng sanh dị Phật
Điều điều dữ Phật thường sơ
Phật dữ chúng sanh bất nhị
Tự nhiên cứu cánh vô dư

Tạm dịch: ***Thân Giả Soi Gương Chiếu Ảnh***

Ảnh cung thân giả không khác
Nhưng muốn bỏ ảnh giữ thân

Chẳng hiểu thân vốn cũng không
Thân vốn cùng ảnh không khác
Không thể một có, một không
Nếu muốn bỏ một lấy một
Mãi cùng chân lý sai trật
Nếu lại ưa Thánh ghét phàm
Trong biển sanh tử chìm nổi
Phiền não nhân tâm mà có
Không tâm phiền não có đâu
Chẳng nhọc phân biệt nắm tướng
Tự nhiên phút chốc đắc đạo
Lúc mộng, trong mộng tạo tác
Tỉnh rồi, biết cảnh đều không
Nghĩ suy lúc tỉnh cùng mộng
Điên đảo nhị kiến không hai
Giống như kẻ buôn bán thôi
Động tịnh quên hết thường tịch
Tự nhiên khế hiệp chân như
Nếu nói chúng sanh khác Phật
Vời vợi cùng Phật cách xa
Phật cùng chúng sanh chẳng hai
Tự nhiên rốt ráo không sót.

Bài 3

Nguyên văn : 法 性 本 來 常 寂

蕩 蕩 無 有 邊 畔, 安 心 取 舍 之 間
被 他 二 境 迴 換, 斂 容 入 定 坐 禪
攝 境 安 心 覺 觀, 機 關 木 人 修 道
何 時 得 達 彼 岸, 諸 法 本 空 無 著
境 似 孚 雲 會 散, 忽 悟 本 性 元 空
恰 似 熱 病 得 汗, 無 智 人 前 莫 說
打 你 色 身 星 散.

Phiên âm: **Pháp Tánh Bổn Lai Thường Tịch**

Đãng đãng vô hữu biên bạn
An tâm thủ xả chi gian
Bị tha nhị cảnh hồi hoán
Liễm dung nhập định tọa thiền
Nhiếp cảnh an tâm giác quán
Cơ quan mộc nhân tu đạo
Hà thời đác đạt bỉ ngạn
Chư pháp bổn không vô trước
Cảnh tự phù vân hội tán
Hốt ngộ bổn tánh nguyên không
Kháp tự nhiệt bệnh đắc hãn
Vô trí nhân tiền mạc thuyết
Đả nễ sắc thân tinh tán.

Tạm dịch: ***Pháp Tánh Vốn Là Thường Tịch***

Mênh mông chẳng có bến bờ
Trong khoảng an tâm nắm giữ
Bị chúng hai cảnh níu chằng
Nghiêm mặt nhập định tọa thiền
Nhiếp cành an tâm giác quan
Người gỗ cơ quan tu đạo
Bao giờ mới đến bờ kia
Chư pháp vốn không sau trước
Cảnh tựa mây nổi hợp tan
Bỗng ngộ bản tánh vốn không
Bệnh nóng ra được mồ hôi
Trước kẻ vô trí chẳng nói
Đánh cho sắc thân tan ra.

Bài4

Nguyên văn: 報 你 衆 生 直 道

非 有 卽 是 非 無, 非 有 非 無 不 二
何 須 對 有 論 無, 有 無 安 心 立 號
一 破 一 箇 不 居, 兩 名 由 爾 情 作

無情卽本眞如，若欲存情見佛
將網山上羅魚，徒費功夫無益
幾許枉用功夫，不解卽心是佛
眞似騎驢見驢，一切不憎不愛
這箇煩惱須除，除之則須除身
除身無佛無人，無佛無人可得
自然無法無人.

Phiên âm: **Báo Nễ Chúng Sanh Trực Đạo**

Phi hữu tức thị phi vô
Phi hữu phi vô bất nhị
Hà tu đối hữu luận vô
Hữu vô an tâm lập hiệu
Nhất phá nhất cá bất cư
Lưỡng danh do nhĩ tình tác
Vô tình tức bổn chân như
Nhược dục tồn tình mích Phật
Tương võng sơn thượng la ngư
Đồ phí công phu vô ích
Kỷ hứa uổng dụng công phu
Bất giải tức tâm thị Phật
Chân tự kỵ lư mịch lư
Nhất thiết (thế) bất tắng bất ái
Giá (chá) cá phiền não tu trừ
Trừ chi tắc tu trừ thân
Trừ thân vô Phật vô nhân
Vô Phật vô nhân khả đắc
Tự nhiên vô pháp vô nhân

Tạm dịch: ***Báo Anh Chúng Sanh Trực Đạo***

Không có mà cũng chẳng không
Không có không không chẳng hai
Tại sao đối có luận hư
Có không vọng tâm lập hiệu

Nhất phá nhất cá bất cư
Hai tên do nhĩ tình tạo
Vô tình bổn thật chân như
Nếu muốn tồn tình gặp Phật
Trên đầu non kia lưới cá
Chỉ làm nhọc công vô ích
Uổng phí biết bao công phu
Chẳng hiểu tâm ấy là Phật
Khác nào cỡi lừa tìm lừa
Mọi thứ không ưa không ghét
Phiền não thứ ấy tiêu trừ
Trừ nó tức phải trừ thân
Trừ thân chẳng Phật chẳng người
Không Phật không người mới được
Tự nhiên không pháp không người.

Bài 5

Nguyên văn: 大 道 不 由 行 得

說 行 權 為 凡 愚, 得 理 返 觀 於 行
始 知 枉 用 功 夫, 未 悟 圓 通 大 理
要 須 言 行 相 扶, 不 得 執 他 知 解
迴 光 返 本 全 無, 有 誰 解 會 此 說
教 君 向 己 推 求, 自 見 昔 時 罪 過
除 却 五 欲 瘡 虎, 解 脫 逍 遙 自 在
隨 方 賤 賣 風 流, 誰 是 發 心 買 者
是 得 自 我 無 憂.

Phiên âm: **Đại Đạo Bất Do Hành Đắc**

Thuyết hành quyền vi phàm ngu
Đắc lý phản quang ư hành
Thỉ tri uổng dụng công phu
Vị ngộ viên thông đại lý
Yếu tu ngôn hành tương phù

Bất đắc chấp tha tri giải
Hồi quang phản bổn toàn vô
Hữu thùy giải hội thử thuyết
Giáo quân hướng kỷ thôi cầu
Tự kiến tích thời tội quá
Trừ khước ngũ dục sang vưu
Giải thoát tiêu diêu tự tại
Tùy phương tiện mại phong lưu
Thùy thị phát tâm mãi giả
Thị đắc tự ngã vô ưu

Tạm dịch: ***Đạo Lớn Chẳng Do Hành Được***

Nói hành là tạo phàm ngu
Được lý phản quang nơi hành
Mới biết uổng dụng công phu
Chưa ngộ đại lý viên thông
Phải nên ngôn hành phù hợp
Không nên chấp tri giác người
Hồi quang phản bổn toàn không
Có ai hiểu được thuyết ấy
Khuyên anh hướng mình tự cầu
Tự thấy trước kia tội lỗi
Trừ bỏ ung nhọt ngũ dục
Giải thoát tiêu diêu tự tại
Tùy phương bán rẻ phong lưu
Ai người phát tâm mua đấy ?
Cũng được như ta vô ưu.

Bài 6:

Nguyên âm: 內 見 外 見 總 惡

佛 道 魔 道 俱 錯, 彼 此 二 大 波 旬
便 卽 厭 苦 求 樂, 生 死 悟 本 體 空
佛 魔 何 處 安 著, 只 由 忘 情 分 別
前 身 後 身 孤 薄, 輪 落 六 道 不 停

结 業 不 能 除 却, 所 以 流 浪 生 死
皆 由 橫 生 經 略, 善 本 虛 無 不 贵
返 本 是 誰 甚 酌, 有 無 我 自 能 為
不 能 忘 心 卜 度, 衆 生 身 同 太 虛
煩 惱 何 處 安 著, 但 無 一 切 希 求
迴 煩 惱 自 然 逍.

Phiên âm: **Nội Kiến Ngoại Kiến Tổng Ố**

Phật đạo ma đạo câu thác
Bỉ thử nhị đại ba tuần
Tiện tức yếm khổ cầu lạc
Sanh tử ngộ bổn thể không
Chỉ do vong tình phân biệt
Tiền thân hậu thân cô bạc
Luân hồi lục đạo bất đình
Kết nghiệp bất năng trừ khước
Sở dĩ lưu lãng sanh tử
Giai do hoành sanh kinh lược
Thân bổn hư vô bất thật
Phản bổn thị thùy thậm chước
Hữu vô ngã tự năng vi
Bất năng vong tâm bốc độ
Chúng sanh thân đồng thái hư
Phiền não hà xứ an trước
Đãn vô nhất thiết hy cầu
Phiền não tự nhiên tiêu lạc

Tạm dịch: ***Nhìn Trong Nhìn Ngoài Đều Xấu***

Phật đạo, Ma đạo đều sai
Nọ kia hai Ba-tuần to
Nếu như ghét khổ cầu vui
Sanh, tử ngộ vốn thể không
Phật, Ma nơi nào chấp trước
Chỉ do vọng tình phân biệt

Tiền thân, hậu thân cô bạc
Lưu hồi sáu nẻo không dừng
Kết nghiệp chẳng thể trừ bỏ
Do đó nổi trôi sanh tử
Đều do hoành sanh kinh lược
Thân bổn hư vô không thật
Phản bổn ai người châm chước
Có, không ta tự thân làm
Chẳng nhọc vọng tâm chọn lựa
Chúng sanh thân đồng thái hư
Phiền não nơi nào an trước
Nhưng chẳng có chi hy cầu
Phiên não tự nhiên tiêu hết.

Bài 7

Nguyên văn: **可 笑 衆 生 蠢 蠢**

各 執 一 般 異 見, 芒 欲 傍 鏊 求 餅
不 解 返 本 求 躬, 躬 是 正 邪 之 本
由 人 造 作 百 變, 所 須 任 意 縱 橫
不 假 偏 耽 愛 戀, 無 著 卽 是 解 脫
有 求 又 遭 羅 罥, 慈 心 一 切 平 等
眞 如 菩 提 自 現, 若 懷 彼 今 二 心
對 面 不 見 佛 面.

Phiên âm: **Khả Tiếu Chúng Sanh Xuẩn Xuẩn**

Các chấp nhất ban dị kiến
Đãn dục bàng ngao cầu bính
Bất giải phản bổn cầu miến
Miến thị chánh tà chi bổn
Do nhân tạo tác bách biến
Sở tu nhiệm ý tung hoành
Bất giả thiên đam ái luyến
Vô trước tức thị giải thoát
Hữu cầu hựu tao la quyến

Từ tâm nhất thiết bình đẳng
Chân như Bồ đề tự hiện
Nhược hoài bỉ ngã nhị tâm
Đối diện bất kiến Phật diện

Tạm dịch: ***Khá Cười Chúng Sanh Ngu Xuẩn***

Tự chấp các thứ dị kiến
Đi quanh các lò tìm bánh
Chẳng biết về gốc xét bột
Bột là căn bản tốt xấu
Do người tạo tác trăm thứ
Bổn lai tự ý tung hoành
Chẳng phải đam mê ái luyến
Có cầu tức gặp lưới lồng
Tâm từ tất cả bình đẳng
Chân như Bồ-đề tự hiện
Nếu ôm ta người hai tâm
Đối diện chẳng thấy mặt Phật.

Bài 8

Nguyên văn: 世 高 幾 許 癡 人

將 道 復 欲 求 道, 廣 尋 諸 表 紛 炫
自 求 己 身 不 了, 專 尋 他 文 亂 說
自 俛 至 理 妙 好, 徒 勞 一 生 虛 過
永 刼 沈 輪 生 老, 濁 愛 纏 心 不 捨
清 硃 智 界 自 權, 異 如 法 界 叢 林
返 作 荊 棘 黃 草, 但 執 黃 葉 為 錢
不 悟 棄 金 求 宝, 所 以 失 念 狂 走
強 力 裝 持 相 好, 口 內 誦 經 誦 論
心 裏 尋 常 枯 槁, 一 朝 覺 本 心 空
具 足 眞 如 不 少,

Phiên âm: **Thế Gian Kỷ Hứa Si Nhân**

Tương đạo phục dục cầu đạo

Quảng tầm chư nghĩa phân vân
Tự cầu kỷ thân bất liễu
Chuyên tầm tha văn loạn thuyết
Tự xưng chí lý diệu hảo
Đồ lao nhất sanh hư quá
Vĩnh kiếp trầm luân sanh lão
Trọc ái triền tâm bất xả
Thanh tịnh trí tâm tự não
Chân như pháp giới tùng lâm
Phản tác kinh cức hoàng thảo
Đãn chấp hoàng diệp vi tiền
Bất ngộ khí kim cầu bảo
Sở dĩ thất niệm cuồng tẩu
Cường lực trang trì tướng hảo
Khẩu nội tụng kinh tụng luận
Tâm lý tầm thường khô cảo
Nhất triêu giác bổn tâm không
Cụ túc chân như bất thiểu

Tạm dịch: ***Thế Gian Biết Bao Người Ngu***

Đem đạo những mong cầu đạo
Rộng tìm nghĩa lý rườm rà
Tự cứu thân mình chưa được
Chuyên tìm văn người loạn thuyết
Tự cho chí lý diệu hảo
Nhọc nhằn uổng phí một đời
Vĩnh kiếp trầm luân sanh lão
Thương bẩn trói tâm chẳng mở
Trí tâm thanh tịnh tự não
Chân như pháp giới tùng lâm
Phản lại thành ra gai bụi
Bởi chấp lá vàng là tiền
Chẳng ngộ bỏ vàng tìm báu
Cho nên thất niệm chạy tràn

Cố sức trang trí tướng hảo
Trong miệng tụng kinh tụng luận
Trong tâm luôn luôn khô héo
Một sáng giác tâm vốn không
Đầy đủ chân như chẳng thiếu.

Bài 9

Nguyên văn: **聲 聞 心 心 斷 惑**

能 斷 之 心 是 賊, 賊 賊 遞 相 除 遣
何 時 了 本 語 焱, 口 內 誦 經 千 卷
體 上 問 經 不 軾, 不 解 佛 法 圓 通
徒 勞 尋 行 數 墨, 頭 陀 阿 練 苦 行
希 望 後 考 功 德, 希 望 卽 是 隔 聖
大 道 何 由 可 得, 譬 如 夢 裏 度 河
船 師 度 過 河 北, 忽 覺 牀 上 安 眠
失 却 度 船 軌 則, 船 師 及 彼 度 人
兩 箇 本 不 相 識, 衆 生 迷 捯 羈 綷
往 來 三 界 疲 極, 覺 悟 生 死 如 夢
一 切 求 安 自 息,

Phiên âm: **Thanh Văn Tâm Tâm Đoạn Hoặc**

Năng đoạn chi tâm thị tặc
Tặc tặc đệ tương trừ khiển
Hà thời liễu bổn ngữ mặc
Khẩu nội tụng kinh thiên quyển
Thể thượng vấn kinh bất thức
Bất giải Phật pháp viên thông
Đồ lao tầm hành số mặc
Đầu đà a luyện khổ hạnh
Hy vọng lậu thân công đức
Hy vọng tức thị cách Thánh
Đại đạo hà do khả đắc
Thí như mộng lý độ hà

Thuyền sư độ quá hà bắc
Hốt giác sanh thượng an miên
Thất khước độ thuyền quĩ tắc
Thuyền sư cập bỉ độ nhân
Lưỡng cá bổn bất tương thức
Chúng sanh mê đảo kì bán
Vãng lai tam giới bì cực
Giác ngộ sanh tử như mộng
Nhất thiết cầu an tự tức

Tạm dịch: ***Thanh Văn Tâm Tâm Trừ Hoặc***

Cái tâm trừ được là giặc
Giặc giặc kế tiếp trừ bỏ
Bao giờ hiểu rõ nói lặng
Trong miệng tụng kinh ngàn quyển
Mà thân hỏi kinh không hiểu
Chẳng hiểu Phật pháp viên thông
Khổ nhọc tìm cầu giấy mực
Đầu-đà tu luyện khổ hạnh
Hy vọng công đức đời sau
Hy vọng tức là xa Thánh
Đạo lớn há do có được
Giống như trong mộng qua sông
Lái đò đưa qua bờ bắc
Bỗng thấy ngủ yên trên giường
Mất hẳn phép tắc qua đò
Lái đò cùng người qua bến
Cả hai chẳng hề biết nhau
Chúng sanh mê muội trói buộc
Lại qua ba giới cực nhọc
Giác ngộ sống chết như mộng
Tất cả cầu tâm tự dừng.

Bài 10

Nguyên văn: 悟 解 卽 是 菩 提

了本無有階梯, 堪歎凡夫傴僂
八十不能跋蹄, 徒勞一生虛過
不覺曰月遷移, 向上看他師口
恰似失妳孩兒, 道俗崢嶸聚集
終日聽他死語, 不觀己身無常
心行貪如狼虎, 堪嗟二乘狹劣
要領摧伏六府, 不食酒肉五辛
邪眼看他飲咀, 更有邪行猖狂
善就不食鹽醋, 若悟上乘至眞
不假分別男女.

Phiên âm**: Ngộ Giải Tức Thị Bồ Đề**

Liễu bổn vô hữu giai thê
Kham than phàm phu ủ lũ
Bát thập bất năng bạt đề
Đồ lao nhất sanh hư quá
Bất giác nhật nguyệt thiên di
Hướng thượng khán tha sư khẩu
Kháp tự thất nễ hài nhi
Đạo tục tranh vanh tụ tập
Chung nhật thính tha tử ngữ
Bất quán kỷ thân vô thường
Tâm hạnh tham như lang hổ
Kham tà nhị thừa hiệp liệt
Yếu tu tồi phục lục phủ
Bất thực tửu nhục ngũ tân
Tà nhãn khán tha ẩm trớ
Cánh hữu tà hạnh xương cuồng
Tu khí bất thực diêm thố
Nhược ngộ thượng thừa chí chân
Bất giả phân biệt nam nữ

Tạm dịch: ***Ngộ Hiểu Tức Là Bồ-Đề***

Liễu bổn chẳng có thứ bậc
Thương thay phàm phu ngơ ngáo
Tám mươi chưa biết đứng đi
Uổng công một kiếp nhọc nhằn
Chẳng biết trời trăng lặn mọc
Hướng thượng nhìn miệng thầy mình
Giống như làm mất cháu con
Đạo tục ùn ùn tụ tập
Suốt ngày nghe học câu chết
Không quán thân mình vô thường
Tâm hạnh tham như sói cọp
Than thay hai thừa nhỏ nhoi
Những muốn thôi phục lục phủ
Chẳng ăn rượu thịt tanh nồng
Mắt tà nhìn họ ăn uống
Mà sanh tà hạnh điên rồ
Chẳng nên ăn món muối dấm
Nếu ngộ thượng thừa chí chân
Chẳng cần phân biệt nam nữ.

MƯỜI HAI THỜI TỤNG
(HÒA THƯỢNG BẢO CHÍ)

1- Nguyên văn: 平 旦 寅

狂 機 内 有 道 人 身
窮 苦 已 經 無 量 劫
不 信 常 擎 如 意 珍
若 著 物, 入 迷 津
但 有 織 毫 卽 是 塵
不 住 舊 時 無 相 貌
外 求 知 識 也 非 眞

Phiên âm: **Bính đán Dần**

Cuồng cơ nội hữu đạo nhân thân
Cùng khổ dĩ kinh vô lượng kiếp
Bất tín thường kình như ý trân
Nhược trước vậu nhập mê tân
Đãn hửu tiêm hào tức thị trần
Bất trú cựu thời vô tướng mạo
Ngoại cầu trí thức dã phi chân

Tạm dịch: ***Sáng sớm Dần***

Trong cuồng cơ có thân đạo nhân
Cùng khổ trải qua vô lượng kiếp
Chẳng tin thường kích như ý trân
Nếu trước vật, nhập bến mê
Chỉ có mảy may đã là trần
Chẳng trụ lúc xưa không tướng mạo
Tri thức cầu ngoài chẳng phải chân.

2- Nguyên văn: 曰 出 卯

用 處 不 須 生 善 巧
縱 使 神 光 照 是 無
起 意 便 遭 魔 事 撓
若 施 功, 終 糸 了
日 夜 被 他 人 我 拘
不 用 安 排 只 麼 從
何 曾 心 地 生 煩 惱

Phiên âm: **Nhật xuất Mão**

Dụng xứ bất tu sanh thiện xảo
Túng sử thần quang chiếu hữu vô
Khởi ý tiện tao ma sự nhiễu
Nhược thi công, chung bất liễu
Nhật dạ bị tha nhân ngã ảo
Bất dụng an bài chỉ ma tùng
Hà tằng tâm địa sanh phiền não

Tạm dịch: ***Mặt trời mọc Mão***

Chẳng dừng chằng cần sanh khéo léo
Cho dù thần quang chiếu có không
Khởi ý liền gặp ma sự nhiễu
Nếu thi công, rốt không xong
Sớm tối bị ta, người lôi kéo
Chẳng dùng an bày chỉ theo thế
Chưa từng tâm địa sanh phiền não.

3- Nguyên văn: **食 時 辰**

無 明 本 是 釋 迦 身
坐 臥 不 知 元 是 道
只 麼 忙 忙 受 苦¥ 心
認 夸 色, 見 銥 親
只 是 他 家 染 污 人
若 擬 將 心 求 佛 道
問 取 虛 空 始 出 塵

Phiên âm: **Thực thời Thìn**

Vô minh bổn thị Thích Ca thân
Tọa ngọa bất tri nguyên thị đạo
Chi ma mang mang thụ khổ tâm
Nhận thanh sắc, mích sơ thân
Chi thị tha gia nhiễm ô nhân
Nhược nghĩ tương tâm cầu Phật đạo
Vấn thủ hư không thỉ xuất trần

Tạm dịch: ***Giờ ăn Thìn***

Vô minh lại chính thân Thích Ca
Ngồi đứng nào hay nguyên là đạo
Chộn rộn như thế chịu khổ đau
Chọn hình tiếng, tìm thân sơ
Chỉ là nơi khác nhiễm ô mình
Nếu nghĩ đem tâm cầu đạo Phật
Hỏi thử hư không mới xuất trần.

4- Nguyên văn: 齡 中 已

未 了 之 人 教 不 至
假 使 通 達 祖 師 言
莫 向 心 頭 安 了 義
只 守 玄, 沒 文 字
認 著 依 前 還 不 是
暫 時 自 肯 不 追 尋
曠 刼 不 遭 魔 境 使

Phiên âm: **Ngu trung Tỵ**

Vị liễu chi nhân giáo bất chí
Giả sử thông đạt Tổ sư ngôn
Mạc hướng tâm đầu an liễu nghĩa
Chỉ thủ huyền, một văn tự
Nhận trước y tiền, hoàn bất thị
Tạm thời tự khẳng bất truy tầm
Khoáng kiếp bất tao ma cảnh sử

Tạm dịch: ***Ngu trung Tỵ***

Kẻ chẳng hiểu dạy không có được
Giả như thông đạt lời Tổ sư
Đừng hướng nơi tâm am liễu nghĩa
Chỉ giữ huyền, chớ chữ nghĩa
Nhận làm y trước mà không phải
Tạm thời tự nhận chẳng truy tìm
Trải kiếp chẳng gặp ma cảnh sự.

5- Nguyên âm: 曰 南 午

四 大 身 中 價 寶
陽 焰 空 華 不 肯 抛
作 意 修 行 轉 辛 苦
不 曾 迷, 莫 求 苦
任 你 朝 陽 幾 迴 暮
有 相 身 中 無 相 身

無 明 路 上 無 生 路

Phiên âm: **Nhật nam Ngọ**

Tứ đại thân trung vô giá bảo
Dương diêm (diễm) không hoa bất khẳng phao
Tác ý tu hành chuyển tân khổ
Bất tằng mê, mạc cầu ngộ
Nhiệm nễ triêu dương kỷ hồi mộ
Hữu tướng thân trung vô tướng thân
Vô minh lộ thượng vô sanh lộ

Tạm dịch: ***Mặt trời hướng Nam Ngọ***

Của báu vô giá ở trong thân
Sóng ào, hoa đốm chẳng chịu buông
Cố ý tu hành lại càng khổ
Chưa từng mê, chẳng cầu ngộ
Mặc cho mặt trời trở về chiều
Trong thân hữu tướng có vô tướng
Trên đường vô minh có vô sanh

6- Nguyên văn: 曰 跌 未

心 地 何 曾 安 了 義
他 家 文 字 沒 親 疎
不 用 將 心 求 的 意
任 縱 橫, 絕 忌 諱
長 在 人 間 不 居 世
運 用 不 離 聲 色 中
歷 刼 何 曾 暫 抛 棄

Phiên âm: **Nhật điệt Vị**

Tâm địa hà tằng an liễu nghĩa
Tha gia văn tự một thân sơ
Bất dụng tương tâm cầu đích ý
Nhiệm tung hoành, tuyệt kỵ húy
Trường tại nhân gian bất cư thế

Vận dụng bất ly thanh sắc trung (tâm cảnh)
Lịch kiếp hà tằng tạm phao khí (tâm duyên)

Tạm dịch: ***Trời xế Mùi***

Tâm địa chưa từng am liễu nghĩa
Văn tự nơi người chớ thân sơ
Chẳng dụng đem tâm cầu đích ý
Mặc dọc ngang, chẳng kỵ húy
Lâu dài cõi người chẳng cư thế
Vận dụng chẳng rời trong hình tiếng
Bao kiếp chưa từng tạm quăng bỏ

7- Nguyên văn: **晡 時 申**

學 道 先 須 不 厭 貧
有 相 本 來 權 積 聚
無 形 何 用 要 安 眞
作 淨 潔, 却 勞 神
莫 認 愚 癡 作 近 瞵
詈 下 采 求 無 處 所
暫 時 喚 作 出 家 人

Phiên âm: **Bô thời Thân**

Học đạo tiên tu bất yếm bần
Hữu tướng bổn lai quyền tích tụ
Vô hình hà dụng yếu an chân
Tác tịnh khiết, khước lao thần
Mạc nhận ngu si tác cận lân
Ngôn hạ bất cầu vô xứ sở
Tạm thời hoán tác xuất gia nhân

Tạm dịch: ***Trời chiều Thân***

Học đạo đầu tiên chẳng ngại nghèo
Hữu tướng bổn lai tạm tích tụ
Vô hình sao dụng cầu an chân
Mong trong sạch, thêm lao thần
Chớ nhận ngu si làm láng giềng

Lời nói chẳng cầu không xứ sở
Tạm thời gọi đó người xuất gia.

8- Nguyên văn: 日 入 酉

虛 幻 聲 音 不 長 久
禪 悅 珍 饈 上 不 餐
谁 能 更 飲 無 明 酒
勿 可 抛, 勿 可 守
蕩 蕩 逍 遙 不 曾 有
縱 你 多 聞 達 古 今
也 是 癡 狂 外 邊 走

Phiên âm: **Nhật nhập Dậu**

Hư ảo thanh âm bất trường cửu
Thiền duyệt trân tu thượng bất xan
Thùy năng cánh ẩm vô minh tửu
Vật khả phao, vật khả thủ
Đãng đãng tiêu dao bất tằng hữu
Túng nễ đa văn đạt cổ kim
Dã thị si cuồng ngoại biên tẩu

Tạm dịch: ***Mặt trời lặn Dậu***

Thanh âm hư ảo không dài lâu
Món ngon Thiền vui còn chẳng dùng
Ai lại thèm uống rượu vô minh
Chớ khá bỏ, chớ khá giữ
Bát ngát tiêu dao chưa từng có
Dù ông nghe nhiều rành xưa nay
Cũng là kẻ điên chạy ngoài rìa.

9- Nguyên văn: 黃 昏 戌

狂 子 施 功 投 暗 室
假 使 心 通 無 量 時
歷 刼 何 曾 異 今 曰
擬 商 量, 却 啾 唧

轉 使 心 頭 黑 如 漆
晝 夜 舒 光 照 有 無
癡 人 喚 作 波 羅 蜜

Phiên âm: **Hoàng hôn Tuất**

Cuồng tử thi công đầu ám thất
Giả sử tâm thông vô lượng thời
Lịch kiếp hà tằng dị kim nhật
Nghĩ thương lượng, khước thu tức
Chuyển sử tâm đầu hắc như tất
Trú dạ thư quang chiếu hữu vô
Si nhân hoán tác Ba la mật

Tạm dịch: ***Trời tối Tuất***

Gã điên hưng công vào nhà tối
Dù cho tâm thông tự bao giờ
Bao kiếp chưa từng khác hôm nay
Định thương lượng, lại rên rỉ
Lại làm cho tâm đen như sơn
Đêm ngày thư quang chiếu có không
Kẻ khờ cho đó Ba-la-mật.

10- Nguyên văn: 入 定 亥

勇 猛 精 進 成 懈 怠
不 起 纖 毫 修 學 心
無 相 光 中 常 自 在
超 釋 迦, 越 祖 代
心 有 微 塵 還 質 礙
放 蕩 長 如 癡 兀 人
他 家 自 有 通 人 愛

Phiên âm: **Nhập định Hợi**

Dũng mãnh tinh tấn thành giải đãi
Bất khởi tiêm hào tu học tâm
Vô tướng quang trung thường tự tại

Siêu Thích ca, việt Tổ đại
Tâm hữu vi trần hoàn chất ngại
Phóng đãng trường như si ngột nhân
Tha gia tự hữu thông nhân ái

Tạm dịch: ***Nhập định Hợi***

Dũng mãnh tỉnh tấn thành trây lười
Chẳng khởi mảy may tu học tâm
Vô tướng trong quang thường tự tại
Siêu Thích-ca, vượt các Tổ
Tâm nhuốm chút trần thành trở ngại
Phóng đãng mãi như kẻ si ngoan
Nhà người tự có thông nhân ái.

11- Nguyên văn: 夜 半 子

心 住 無 生 卽 生 死
生 死 何 曾 屬 有 無
用 時 便 用 無 文 字
祖 師 言, 外 邊 事
識 取 起 時 還 不 是
作 意 搜 求 實 沒 蹤
生 死 魔 來 任 相 試

Phiên âm: **Dạ bán Tý**

Tâm trụ vô sanh tức sanh tử
Sanh tử hà tằng thuộc hữu vô
Dụng thời tiện dụng vô văn tự
Tổ sư ngôn, ngoại biên sự
Thức thủ khởi thời hoàn bất thị
Tác ý sưu cầu thật một tung
Sanh tử ma lai nhiệm tương thí

Tạm dịch: ***Nửa đêm Tý***

Tâm trụ vô sanh tức sanh tử
Sanh tử chưa từng thuộc có không
Dùng thì cứ dùng không chữ nghĩa

Lời Tổ sư, chuyện bên lề
Thức thủ lúc khởi còn không phải
Cố ý tìm tòi chẳng dấu tích
Ma sanh tử đến mặc thử sức.

12- Nguyên âm: 雞 明 丑

一 顆 圓 光 明 已 久
内 外 推 尋 見 總 無
境 上 施 為 渾 大 有
不 見 頭, 亦 無 手
世 界 壞 時 渠 不 朽
未 了 之 人 聽 一 言
只 這 如 今 誰 動 口

Phiên âm: **Kê minh Sửu**

Nhất khỏa viên quang minh dĩ cửu
Nội ngoại suy tầm mích tổng vô
Cảnh thượng thi vi hồn đại hữu
Bất kiến đầu, diệc vô thủ
Thế giới hoại thời cừ bất hủ
Vị liễu chi nhân thính nhất ngôn
Chỉ giá như kim thùy động khẩu

Tạm dịch: ***Gà gáy Sửu***

Một trái châu tròn sáng từ lâu
Trong ngoài tìm kiếm nào thấy đâu
Trên cảnh thi vi đều đại hữu
Chẳng thấy đầu, lại không tay
Thế giới tan hoại, nó không hoại
Người mà chưa hiểu nghe một lời
Chỉ như nay đây ai mở miệng.

MƯỜI BỐN BÀI TỤNG (HÒA THƯỢNG CHÍ CÔNG)

1- Nguyên văn: **菩 提 煩 惱 不 二**

衆 生 不 解 修 道, 便 欲 斷 除 煩 惱
煩 惱 本 來 空 寂, 將 道 更 欲 見 道
一 念 之 心 卽 是, 何 須 別 處 尋 討
大 道 祇 在 目 前, 達 倒 愚 人 不 了
佛 性 天 眞 自 然, 亦 無 因 緣 修 造
不 識 三 毒 虛 假, 妄 執 浮 沈 生 老
昔 時 迷 曰 爲 晚, 今 曰 始 覺 非 早

Phiên âm: **Bồ-Đề Phiền Não Bất Nhị**

Chúng sanh bất giải tu đạo
Tiện dục đoạn trừ phiền não
Phiền não bổn lai không tịch
Tương đạo cánh dục mích đạo
Nhất niệm chi tâm tức thị
Hà tu biệt xứ tầm thảo
Đại đạo chỉ tại mục tiền
Mê đảo ngu nhân bất liễu
Phật tánh thiên chân tự nhiên
Diệc vô nhân duyên tu tạo
Bất thức tam độc hư giả
Vọng chấp phù trầm sanh lão
Tích thời mê nhật vi vãn
Kim nhật thỉ giác phi tảo

Tạm dịch: ***Bồ-Đề Phiền Não Không Hai***

Chúng sanh không biết tu đạo
Mới định đoạn trừ phiền não
Phiền não vốn là rỗng rang
Đem đạo để mà tìm đạo
Cái tâm nhất niệm là được
Cần chi nơi khác tìm cầu

Đạo lớn chỉ ở trước mặt
Kẻ mê ngu muội không biết
Phật tánh thiên chân tự nhiên
Lại chẳng nhân duyên tu tạo
Chẳng biết tam độc hư giả
Vọng chấp chìm nổi sanh già
Chuyện mê lúc trước bỏ qua
Giờ đây mới biết khá muộn.

2- Nguyên văn: **持 犯 不 二**

丈 夫 運 用 無 礙, 不 爲 戒 律 所 制
持 犯 本 自 無 生, 愚 人 被 他 禁 繫
智 者 造 作 皆 空, 聲 聞 觸 途 爲 滯
大 士 肉 眼 圓 通, 二 乘 天 眼 有 翳
空 中 妄 執 有 無, 不 達 色 心 無 礙
菩 薩 與 俗 同 居, 清 淨 曾 無 染 世
愚 人 貪 著 涅 槃, 智 者 生 死 實 際
法 性 空 無 言 說, 緣 起 略 無 人 子
百 歲 無 智 小 兒, 小 兒 有 智 百 歲

Phiên âm: **Trì Phạm Bất Nhị**

Trượng phu vận dụng vô ngại
Bất vi giới luật sở chế
Trì phạm bổn tự vô sanh
Ngu nhân bị tha cấm hệ
Trí giả tạo tác giai không
Thanh văn xúc đồ vi trệ
Đại sĩ nhục nhãn viên thông
Nhị thừa thiên nhãn hữu ế
Không trung vọng chấp hữu vô
Bất đạt sắc tâm vô ngại
Bồ-tát dữ tục đồng cư
Thanh tịnh tằng vô nhiễm thế

Ngu nhân tham trước Niết-bàn
Trí giả sanh tử thật tế
Pháp tánh không vô ngôn thuyết
Duyên khởi lược vô nhân tử
Bách tuế vô trí tiểu nhi
Tiểu nhi hữu trí bách tuế

Tạm dịch: ***Trì Phạm Không Hai***

Trượng phu vận dụng chẳng ngại
Không bị giới luật cưỡng chế
Trì phạm vốn tự vô sanh
Kẻ ngu bị nó trói buộc
Người trí tạo tác đều không
Thanh văn đụng đâu cũng kẹt
Bồ-tát mắt thịt viên thông
Nhị thừa thiên nhãn có vảy
Không trung mê chấp có không
Chẳng đạt sắc tâm vô ngại
Bồ-tát, kẻ tục cùng ở
Thanh tịnh từng vô nhiễm thế
Kẻ ngu tham trước Niết-bàn
Người trí sống chết thực tế
Pháp tánh chẳng có lời nói
Duyên khởi lược không nhân tử
Người già vô trí trẻ con
Trẻ con có trí người già.

3- Nguyên văn: 佛 與 衆 生 不

衆 生 與 佛 無 殊
大 智 不 異 於 愚
何 須 向 外 求 寶
身 田 自 有 明 珠
了 知 凡 聖 同 途
迷 悟 本 無 差 別

涅 槃 生 死 一 如
究 竟 攀 緣 空 寂
惟 求 意 想 清 虛
無 有 一 法 可 得
脩 然 自 入 無 餘

Phiên âm: **Phật Dữ Chúng Sanh Bất Nhị**

Chúng sanh dữ Phật vô thù
Đại trí bất dị ư ngu
Hà tu hướng ngoại cầu bảo
Thân điền tự hữu minh châu
Chánh đạo tà đạo bất nhị
Liễu tri phàm Thánh đồng đồ
Mê ngộ bổn vô sai biệt
Niết-bàn sanh tử nhất như
Cứu cánh phan duyên không tịch
Duy cầu ý tưởng thanh hư
Vô hữu nhất pháp khả đắc
Tiêu nhiên tự nhập vô dư

Tạm dịch: ***Phật Cùng Chúng Sanh Không Hai***

Chúng sanh cùng Phật chẳng khác
Bậc trí chẳng khác đứa ngu
Cần gì hướng ngoài tìm báu
Ruộng mình tự có minh châu
Đạo chánh, đạo tà không hai
Hiểu biết phàm Thánh chung đường
Mê ngộ vốn không khác biệt
Niết-bàn sống chết một thứ
Cứu cánh phan duyên rỗng rang
Duy cầu ý tưởng thanh hư
Chẳng có pháp gì khả đắc
Đương nhiên tự nhập Vô Dư.

4- Nguyên văn: 事 理 不 二

心 王 自 在 脩 然, 法 性 本 無 十 纏
一 切 無 非 佛 事, 何 須 攝 念 坐 禪
妄 想 本 來 空 寂, 不 用 斷 除 攀 緣
智 者 無 心 可 得, 自 然 無 爭 無 喧
不 識 無 爲 大 道, 何 時 得 證 幽 玄
佛 與 衆 生 一 種, 衆 生 卽 是 世 尊
凡 夫 妄 生 分 別, 無 中 執 有 迷 奔
了 達 貪 瞋 空 寂, 何 處 不 是 眞 門

Phiên âm: **Sự Lý Bất Nhị**

Tâm vương tự tại tiêu nhiên
Pháp tánh bổn vô thập triền
Nhất thiết vô phi Phật sự
Hà tu nhiếp niệm tọa thiền
Vọng tưởng bổn lai không tịch
Bất dụng đoạn trừ phan duyên
Trí giả vô tâm khả đắc
Tự nhiên vô tranh vô huyên
Bất thức vô vi đại đạo
Hà thời đắc chứng u huyền
Phật dữ chúng sanh nhất chủng
Chúng sanh tức thị Thế Tôn
Phàm phu vọng sanh phân biệt
Vô trung chấp hữu mê bôn
Liễu đạt tham sân không tịch
Hà xứ bất thị chân môn

Tạm dịch: ***Sự Lý Không Hai***

Tâm vương tự tại đương nhiên
Pháp tánh vốn không trói buộc
Tất cả đều là Phật sự
Cần chi nhiếp niệm tọa Thiền
Vọng tưởng vốn là rỗng rang
Chẳng cần đoạn trừ phan duyên

Người trí chẳng tâm khả đắc
Tự nhiên vô sự vô duyên
Chẳng biết đạo lớn vô vi
Bao giờ chứng được u huyền
Phật cùng chúng sanh một loại
Chúng sanh chính là Thế Tôn
Phàm phu nhầm mà phân biệt
Trong không chấp có chạy tràn
Liễu đạt tham sân rỗng rang
Nơi nào mà chẳng chân môn.

5- Nguyên văn: **淨 亂 不 二**

聲 聞 厭 喧 求 淨, 猶 如 棄 麪 求 餅
餅 卽 從 來 是 麪, 造 作 隨 人 百 變
煩 惱 卽 是 菩 提, 無 心 卽 是 無 境
生 死 不 異 涅 槃, 貪 瞋 如 焰 如 影
智 者 無 心 求 佛, 愚 人 執 邪 執 正
徒 勞 空 過 一 生, 不 見 如 來 妙 頂
了 達 婬 欲 性 空, 鑊 湯 鑪 炭 自 冷

Phiên âm: **Tịnh Loạn Bất Nhị**

Thanh văn yếm huyên cầu tịnh
Do như khí miến cầu bính
Bính tức tùng lai thị miến
Tạo tác tùng nhân bách biến
Phiền não tức thị Bồ-đề
Vô tâm tức thị vô cảnh
Sanh tử bất dị Niết-bàn
Tham sân như diễm như ảnh
Trí giả vô tâm cầu Phật
Ngu nhân chấp tà chấp chánh
Đồ lao không quá nhất sanh
Bất kiến Như Lai diệu đính
Liễu đạt dâm dục tánh không

Hoạch thang lô than tự lãnh

Tạm dịch: ***Tịnh Loạn Không Hai***

Thanh văn nén ồn cầu tịnh
Do như bỏ bột cầu bánh
Bánh tức bổn lai từ bột
Tạo tác do người bách biến
Phiền não tức là Bồ-đề
Vô tâm chính là vô cảnh
Chết sống chẳng khác Niết-bàn
Tham sân như lửa như ảnh
Người trí vô tâm cầu Phật
Kẻ ngu chấp tà chấp chánh
Nhọc nhằn uổng phí một đời
Chẳng thấy Như Lai diệu đảnh
Liễu đạt dâm dục tánh không
Chảo sôi lò lửa tự nguội.

6- Nguyên văn: 善 惡 不 二

我 自 身 心 快 宇, 脩 然 無 善 無 惡
法 身 自 在 無 方, 觸 目 無 非 正 覺
六 塵 本 來 空 寂, 凡 夫 妄 生 執 著
涅 槃 生 死 平 等, 四 海 阿 誰 厚 薄
無 爲 大 道 自 然, 不 用 將 心 畫 度
菩 薩 散 誕 靈 通, 所 作 常 含 吞 凌
聲 聞 執 法 坐 禪, 如 蠶 吐 絲 自 縛
法 性 本 來 圓 明, 病 愈 何 須 執 藥
了 知 諸 法 平 等, 脩 然 清 虛 快 樂

Phiên âm: **Thiện Ác Bất Nhị**

Ngã tự thân tâm khoái lạc
Tiêu nhiên vô thiện vô ác
Pháp thân tự tại vô phương
Xúc mục vô phi chánh giác

Lục trần bổn lai không tịch
Phàm phu vọng sanh chấp trước
Niết-bàn sanh tử bình đẳng
Tứ hải a thùy hậu bạc
Vô vi đại đạo tự nhiên
Bất dụng tương tâm họa độ
Bồ-tát tán đản linh thông
Sở tác thường hàm diệu giác
Thanh văn chấp pháp tọa thiền
Như tàm thổ ti tự phược
Pháp tánh bổn lai viên minh
Bệnh dũ hà tu chấp dược
Liễu tri chư pháp bình đẳng
Tiêu nhiên thanh hư khoái lạc

Tạm dịch: ***Thiện Ác Không Hai***

Ta tự thân tâm vui vẻ
Tự nhiên không thiện không ác
Pháp thân tự tại chẳng hai
Đâu đâu cũng là chánh giác
Lục trần vốn là rỗng rang
Phàm phu vọng sanh chấp trước
Niết-bàn, sống chết bằng nhau
Bốn biển ai là dày mỏng
Vô vi đạo lớn tự nhiên
Chăng cần đem tâm tính toán
Bồ-tát bằng thẳng linh thông
Việc làm vốn hàm diệu giác
Thanh văn chấp pháp tọa Thiền
Như tằm nhả tơ tự trói
Pháp tánh bổn lai viên minh
Bệnh hết cần gì uống thuốc
Liễu tri chư pháp bình đẳng
Đương nhiên thanh hư, khoái lạc.

7- Nguyên văn: 色 空 不 二

法 性 本 無 青 黃, 衆 生 謾 造 文 章
吾 我 說 他 止 觀, 自 意 擾 擾 顛 狂
不 識 圓 通 妙 理, 何 時 得 會 眞 常
自 疾 不 能 治 療, 却 教 他 人 藥 方
外 看 將 爲 是 善, 心 内 猶 若 钟 狼
愚 人 畏 其 地 獄, 智 者 不 異 天 堂
對 境 心 常 不 起, 舉 足 皆 是 道 場
佛 與 衆 生 不 二, 衆 生 自 作 分 張
若 欲 除 却 三 毒, 迢 迢 不 離 炎 殃
智 者 知 心 是 佛, 愚 人 樂 往 西 方

Phiên âm: **Sắc Không Bất Nhị**

Pháp tánh bổn vô thanh hoàng
Chúng sanh mạn tạo văn chương
Ngô ngã thuyết tha chỉ quán
Tự ý nhiễu nhiễu điên cuồng
Bất thức viên thông diệu lý
Hà thời đắc hội chân thường
Tự tật bất năng tri liệu
Khước giáo tha nhân dược phương
Ngoại khán tương vi thị thiện
Tâm nội do nhược sài lang
Ngu nhân úy kỳ địa ngục
Trí giả bất dị thiên đường
Đối cảnh tâm thường bất khởi
Cử túc giai thị đạo trường
Phật dữ chúng sanh bất nhị
Chúng sanh tự tác phân trương
Nhược đục trừ khước tam độc
Điều điều bất ly viêm ương
Trí giả tri tâm thị Phật

Ngu nhân lạc vãng Tây phương

Tạm dịch: ***Sắc Không Chẳng Hai***

Pháp tánh vốn không xanh vàng
Chúng sanh dối tạo văn chương
Ta người nói nào chỉ quán
Tự nhiên phiền nhiễu điên cuồng
Chẳng hiểu diệu lý viên thông
Bao giờ mới hiểu chân thường
Tự bệnh chẳng thể trị liệu
Lại đi dạy người thuốc men
Bên ngoài trông như hiền lương
Trong tâm như là lang sói
Kẻ ngu sợ nơi địa ngục
Người trí chẳng thích thiên đường
Đối cảnh tâm thường không khởi
Nhấc chân đều là đạo tràng
Phật cùng chúng sanh không hai
Chúng sanh tự mình phân biệt
Nếu muốn bài trừ tam độc
Lững thững chẳng rời viêm lương
Người trí biết tâm là Phật
Người ngu ham đến Tây phương.

8- Nguyên văn: 生 死 不 二

世 間 諸 法 如 幻, 生 死 猶 若 雷 電
法 身 自 在 圓 通, 出 入 山 河 無 間
顚 倒 妄 想 本 空, 船 苦 無 迷 無 亂
三 毒 本 自 解 脫, 何 須 攝 念 觀 禪
只 爲 愚 人 不 了, 從 他 戒 律 决 斷
不 識 寂 滅 具 如, 何 時 得 登 彼 岸
智 者 無 惡 可 斷, 運 用 隨 心 合 散
法 性 本 來 空 寂, 不 爲 生 死 所 畔

若 欲 斷 除 煩 惱, 此 是 無 明 癡 漢
煩 惱 卽 是 菩 提, 何 用 別 求 禪 觀
實 際 無 佛 無 魔, 心 體 無 形 無 段

Phiên âm: **Sanh Tử Bất Nhị**

Thế gian chư pháp như ảo
Sanh tử do nhược lôi điện
Pháp thân tự tại viên thông
Xuất nhập sơn hà vô gián
Điên đảo vọng tưởng bổn không
Bát nhã vô mê vô loạn
Tam độc bổn tự giải thoát
Hà tu nhiếp niệm quán thiền
Chỉ vi ngu nhân bất liễu
Tùng tha giới luật quyết đoán
Bất thức tịnh diệt chân như
Hà thời đắc đăng bỉ ngạn
Trí giả vô ác khả đoạn
Vận dụng tùy tâm hợp tán
Pháp tánh bổn lai không tịch
Bất vi sanh tử sở bạn
Nhược dục đoạn trừ phiền não
Thử thị vô minh si hán
Phiền não tức thị Bồ-đề
Hà dụng biệt cầu thiền quán
Thật tế vô Phật vô ma
Tâm thể vô hình vô đoạn

Tạm dịch: ***Sanh Tử Không Hai***

Mọi vật thế gian hư ảo
Sống chết như do điện xẹt
Pháp thân tự tại viên thông
Vào ra sơn hà không dứt
Điên đảo vọng tưởng vốn không

Bát-nhã không mê không loạn
Ba độc vốn là giải thoát
Cần chi nhiếp niệm, quán Thiền
Chỉ vì kẻ ngu không biết
Y theo giới luật quyết đoán
Chẳng hiểu tịch diệt chân như
Bao giờ qua đến bờ kia
Ngươi trí chẳng ác khả đoạn
Chẳng bị chết sống trói buộc
Nếu muốn đoạn trừ phiền não
Đó là gã khờ ngu si
Phiền não tức là Bồ-đề
Cần gì phải cầu Thiền quán
Thật ra chẳng Phật chẳng ma
Tâm thể vô hình vô đoạn.

9- Nguyên văn: **斷 除 不 二**

丈 夫 運 用 堂 堂, 消 遙 自 在 無 方
一 切 不 能 爲 害, 堅 固 猶 若 金 剛
不 著 二 邊 中 道, 偷 然 非 斷 非 常
五 欲 貪 瞋 是 佛, 地 獄 不 異 天 堂
愚 人 妄 生 分 別, 流 浪 生 死 猖 狂
智 者 達 色 無 礙, 聲 聞 無 不 徊 惶
法 性 本 無 何 翳, 衆 生 妄 執 青 黃
如 來 引 接 迷 愚, 或 說 地 獄 天 堂
彌 勒 身 中 自 在, 何 須 別 處 思 量
棄 却 眞 如 佛 像, 此 人 卽 是 顚 狂
聲 聞 心 中 不 了, 唯 只 趁 逐 言 章
言 章 本 非 眞 道, 轉 加 鬪 爭 剛 強
心 裏 妩 蛇 蝮 歇, 螫 著 便 卽 遭 傷
不 解 文 中 取 義, 何 時 得 會 眞 常
死 人 無 及 地 獄, 神 識 枉 受 災 殃

Phiên âm: **Đoạn Trừ Bất Nhị**

Trượng phu vận dụng đường đường
Tiêu diêu tự tại vô phương
Nhất thiết bất năng vi hại
Kiên cố do nhược kim cương
Bất trước nhị biên trung đạo
Tiêu nhiên phi đoạn phi thường
Ngũ dục tham sân thị Phật
Địa ngục bất dị thiên đường
Ngu nhân vọng sanh phân biệt
Lưu lãng sanh tử xương cuồng
Trí giả đạt sắc vô ngại
Thanh văn vô bất bàng (?) hoàng
Pháp tánh bổn vô hà ế
Chúng sanh vọng chấp thanh hoàng
Như Lai dẫn tiếp mê ngu
Hoặc thuyết địa ngục thiên đường
Di Lặc thân trung tự tại
Hà tu biệt xứ tư lượng
Khí khước chân như Phật tượng
Thử nhân tức thị điên cuồng
Thanh văn tâm trung bất liễu
Duy chỉ sấn trục ngôn chương
Ngôn chương bổn phi chân đạo
Chuyển gia đấu tranh cương cường
Tâm lý ngoan xà phúc hiết
Thích trước tiện tức tao thương
Bất giải văn trung thủ nghĩa
Hà thời đắc hội chân thường
Tử nhập vô gián địa ngục
Thần thức uổng thụ tai ương

Tạm dịch: ***Đoạn Trừ Không Hai***

Trượng phu vận dụng đường đường

Tiêu diêu tự tại chẳng hai
Tất cả đều không thể hại
Cứng cỏi như là kim cương
Không ở hai bên, chính giữa
Đương nhiên không đoạn không thường
Năm dục tham sân là Phật
Địa ngục chẳng khác thiên đường
Người ngu lầm sanh phân biệt
Trôi nói sống chết dữ dằn
Người trí đạt sắc chẳng ngại
Thanh văn chẳng khỏi bàng hoàng
Pháp tánh bổn không tỳ vết
Chúng sanh lầm chấp xanh vàng
Như Lai tiếp dẫn mê ngu
Hoặc nói địa ngục thiên đường
Di Lặc trong thân tự có
Cần gì chỗ khác tư lường
Liệng bỏ chân như Phật tượng
Người ấy tức là điên cuồng
Thanh văn trong tâm không hiểu
Duy chỉ rượt đuổi văn chương
Văn chương vốn không chân đạo
Chuyển thành tranh chấp cương cường
Trong tâm bọ cạp rắn rít
Đụng đến tức thì bị thương
Không rành trong văn thủ nghĩa
Bao giờ mới hiệp chân thường
Chết vào địa ngục vô gián
Thần thức uổng thọ tai ương.

10- Nguyên văn: **眞 俗 不 二**

法 師 說 法 極 好, 心 中 不 離 煩 惱
口 談 文 字 化 他, 轉 更 增 他 生 老

眞 妄 本 來 不 二, 凡 夫 棄 妄 見 道
四 衆 雲 集 聽 講, 高 坐 論 義 浩 浩
南 坐 北 坐 相 爭, 四 衆 爲 言 爲 好
雖 然 口 談 甘 露, 心 裏 尋 常 枯 燥
自 己 元 無 一 錢, 曰 夜 數 他 珍 寶
恰 似 無 智 愚 人, 棄 却 眞 金 擔 草
心 中 三 毒 采 捨, 未 審 何 時 得 道

Phiên âm: **Chân Tục Bất Nhị**

Pháp sư thuyết pháp cực hảo
Tâm trung bất ly phiền não
Khẩu đàm văn tự hóa tha
Chuyển cánh tăng tha sanh lão
Chân vọng bổn lai bất nhị
Phàm phu khí vọng mịch đạo
Tứ chúng vân tập thính giảng
Cao tọa luận nghĩa hạo hạo
Nam tọa Bắc tọa tương tranh
Tứ chúng vi ngôn vi hảo
Tuy nhiên khẩu đàm cam lộ
Tâm lý tầm thường khô táo
Tự kỷ nguyên vô nhất tiền
Nhật dạ số tha trân bảo
Kháp tự vô trí ngu nhân
Khí khước chân kim đảm thảo
Tâm trung tam độc bất xả
Vị thẩm hà thời đắc đạo

Tạm dịch: ***Chân Tục Không Hai***

Pháp sư nói pháp thật hay
Trong tâm không rời phiến não
Miệng nói văn tự dạy người
Trở lại càng thêm sanh lão
Chân vọng bổn lai không hai

Phàm phu bỏ vọng tìm đạo
Tứ chúng bu lại nghe giảng
Tòa cao luận nghĩa ào ào
Nam tòa, Bắc tòa tranh nhau
Tứ chúng cho là lời tốt
Tuy nhiên miệng nói cam-lồ
Trong tâm lại thường khô khát
Tự mình nguyên không một tiền
Tối ngày đếm báu cho người
Thành giống người ngu vô trí
Liệng bỏ vàng ròng gánh cỏ
Trong tâm ba độc không bỏ
Xin hỏi bao giờ đắc đạo.

11- Nguyên văn: **解 縛 不 二**

律 師 持 律 自 缚, 自 缚 亦 能 缚 他
外 作 威 儀 恬 靜, 心 内 恰 似 洪 波
不 駕 生 死 船 筏, 如 何 渡 得 愛 河
不 解 眞 宗 正 理, 邪 見 言 辭 繁 多
有 二 比 丘 犯 律, 便 却 往 問 優 波
優 波 依 律 說 罪, 轉 增 比 丘 網 羅
方 丈 室 中 居 士, 維 摩 便 卽 來 訶
優 波 默 然 無 對, 淨 名 說 法 無 過
而 彼 戒 性 如 空, 不 在 内 外 娑 婆
勸 除 生 滅 不 肯, 忽 悟 還 同 釋 迦

Phiên âm: **Giải Phược Bất Nhị**

Luật sư trì luật tự phược
Tự phược diệc năng phược tha
Ngoại tác uy nghi điềm tĩnh
Tâm nội kháp tự hồng ba
Bất giá sanh tử thoàn (thuyền) phiệt
Như hà độ đắc ái hà

Bất giải chân tông chánh lý
Tà kiến ngôn từ phồn đa
Hữu nhị tỉ khâu phạm luật
Tiện khước vãng vấn Ưu Ba
Ưu Ba y luật thuyết tội
Chuyển tăng tỉ khâu võng la
Phương trượng thất trung cư sĩ
Duy Ma tiện tức lai kha
Ưu Ba mặc nhiên vô đối
Tịnh Danh thuyết pháp vô quá
Như bỉ giới tánh như không
Bất tại nội ngoại Ta-bà
Khuyến trừ sanh diệt bất khẳng
Hốt ngộ hoàn đồng Thích Ca

Tạm dịch: ***Trói Mở Không Hai***

Luật sư trì luật tự trói
Tự trói rồi lại trói người
Ngoài làm oai nghi trang trọng
Trong tâm như thể sóng thần
Không cỡi thuyền bè sống chết
Làm sao qua được sông yêu
Không hiểu chính lý chân tông
Tà kiến ngôn từ đầy dẫy
Có hai Tỉ-kheo phạm luật
Liền tới hỏi ý Ưu Ba
Ưu Ba theo luật luận tội
Thành thêm Tỉ-kheo lưới lồng
Phương trượng trong thất cư sĩ
Duy Ma liền tới nạt đùa
Ưu Ba lặng thinh tắt họng
Tịnh Danh (Duy-ma) thuyết pháp không lỗi
Nhưng giới tánh kia như không
Không tại trong ngoài khắp chốn

Khuyến trừ sanh diệt không chịu
Bỗng ngộ như đồng Thích-ca.

12- Nguyên văn: 埂 照 不 二

禪 師 體 離 無 明, 煩 惱 從 何 處 生
地 獄 天 堂 二 相, 涅 槃 生 死 空 名
亦 無 貪 瞋 可 斷, 亦 無 袖 道 可 成
衆 生 與 佛 平 等, 自 然 聖 智 惺 惺
不 爲 六 塵 所 染, 句 句 獨 契 無 生
正 覺 一 念 玄 解, 三 世 坦 然 皆 平
非 法 非 律 自 制, 翛 然 眞 入 圓 成
絕 此 四 句 百 非, 如 空 無 作 無 依

Phiên âm: **Cảnh Chiếu Bất Nhị**

Thiền sư thể ly vô minh
Phiền não tùng hà xứ sanh
Địa ngục thiên đường nhất tướng
Niết-bàn sanh tử không danh
Diệc vô tham sân khả đoạn
Diệc vô Phật đạo khả thành
Chúng sanh dữ Phật bình đẳng
Tự nhiên Thánh trí tỉnh tỉnh
Bất vi lục trần sở nhiễm
Cú cú độc khế vô sanh
Chánh giác nhất niệm huyền giải
Tam thế thản nhiên giai bình
Phi pháp phi luật tự chế
Tiêu nhiên chân nhập viên thành
Tuyệt thử tứ cú bách phi
Như không vô tác vô y.

Tạm dịch: ***Cảnh Chiếu Không Hai***

Thiền sư thể rời vô minh
Phiền não từ đâu sanh chớ ?

Địa ngục, thiên đường một tướng
Niết-bàn sống chết tên rỗng
Lại chẳng tham sân cần đoạn
Lại chẳng Phật đạo để thành
Chúng sanh và Phật bình đẳng
Tự nhiên Thánh trí rờ rỡ
Chẳng bị lục trần lấm nhiễm
Câu câu riêng khế vô sanh
Chánh giác một niệm huyền giải
Ba đời thản nhiên đều bằng
Không pháp, không luật tự chế
Đương nhiên chân nhập viên thành
Bỏ qua tứ cú, bách phi
Trắng không vô tác vô y

13- Nguyên văn: **運 用 無 礙**

我 今 滔 滔 自 在, 不 羨 公 王 卿 怠
四 時 猶 若 金 剛, 苦 樂 心 常 不 改
法 寶 喻 於 須 彌, 智 紘 羅 於 江 海
不 爲 八 風 所 牽, 亦 無 精 進 懈 怠
任 性 浮 沈 若 顚, 散 誕 縱 橫 自 在
遮 莫 刀 劍 臨 頭, 我 自 安 然 不 采

Phiên âm: **Vận Dụng Vô Ngại**

Ngã kim thao thao tự tại
Bất tiện công vương khanh đãi
Tứ thời do nhược kim cương
Khổ lạc tâm thường bất cải
Pháp hải dụ ư Tu-di
Trí tuệ quàng ư giang hải
Bất vi bát phong sở khiên
Diệc vô tinh tấn giải đãi
Nhậm tánh phù trầm nhược điên
Tán đản tung hoành tự tại

Già mạc đao kiếm lâm đầu
Ngã tự an nhiên bất thải (thái).

Tạm dịch: ***Vận Dụng Vô Ngại***

Ta nay đạm đạm tự tại
Không ham công hầu khanh tướng
Bốn thời như thể kim cương
Không vui tâm thường không cải
Pháp bảo dụ như Tu-di
Trí tuệ rộng như sông biển
Không bị tám gió sai khiến
Lại không tinh tấn, biếng nhác
Mặc tình chìm nổi như điên
Thong thả tung hoành tự tại
Dù cho dao kiếm kề đầu
Ta cũng an nhiên chẳng sợ

14- Nguyên văn: 迷 悟 不 二

迷 時 以 空 爲 色, 悟 則 以 色 爲 空
迷 悟 本 無 差 別, 色 空 究 竟 還 同
愚 人 喚 南 作 北, 智 者 達 無 西 東
欲 見 如 來 妙 理, 常 在 一 念 之 中
陽 焰 本 非 其 水, 喝 鹿 狂 趁 忽 忽
自 身 虛 假 不 實, 將 空 更 欲 覓 空
世 人 迷 倒 至 甚, 如 犬 吠 雷 口 工

Phiên âm: **Mê Ngộ Bất Nhị**

Mê thời dĩ không vi sắc
Ngộ tắc dĩ sắc vi không
Mê ngộ bổn vô sai biệt
Sắc không cứu cánh hoàn đồng
Ngu nhân hoán Nam tác Bắc
Trí giả đạt vô Tây Đông
Dục mịch Như Lai diệu lý
Thường tại nhất niệm chi trung

Dương diệm bổn phi kỳ thủy
Hát lộc cuồng sấn thông thông
Tự thân hư giả bất thật
Tương không cánh dục mịch không
Thế nhân mê đảo chí thậm
Như khuyển phệ lôi công công

Tạm dịch: ***Mê Ngộ Không Hai***

Lúc mê lấy không làm có
Khi ngộ lấy có làm không
Mê ngộ vốn không sai khác
Có không rốt lại vẫn đồng
Kẻ ngu gọi Nam là Bắc
Trí giả đạt vô Tây, Đông
Muốn tìm diệu lý Như Lai
Thường tại bên trong một niệm
Sóng nắng vốn không phải nước
Nai khát chạy tràn lung tung
Tự thân hư giả không thật
Đem không để lại tìm không
Người đời mê muội quá chừng
Như chó sủa sấm gấu gấu.

TỤNG MỘT BÀI
(THIỀN SƯ TRÍ THƯỜNG CHÍ CHÂN QUI TÔNG)

Nguyên văn:

蛉 宗 事 理 絕, 曰 輪 正 當 午
自 在 如 師 子, 不 與 物 依 怙
獨 步 四 山 頂, 優 遊 三 大 路
欠 咕 飛 禽 墜, 嗍 呻 衆 邪 怖
機 竪 箭 易 及, 影 没 手 難 覆

施 張 若 工 伎, 裁 剪 如 尺 度
巧 鏤 萬 般 名, 歸 宗 還 似 土
語 默 音 聲 絕, 旨 妙 情 難 措
棄 箇 眼 還 聾, 取 箇 耳 還 替
一 鏃 破 三 關, 分 明 箭 後 路
可 憐 大 丈 夫, 先 天 爲 心 祖

Phiên âm:

Qui Tông sự lý tuyệt
Nhật luân chính đương ngọ
Tự tại như sư tử
Bất dữ vật y hỗ
Độc bộ tứ sơn đính
Ưu du tam đại lộ
Khiếm khư phi cầm trụy
Tần thân chúng tà bố
Cơ thủ tiễn dị cập
Ảnh một thủ nan phúc
Thi trương nhược công kỹ
Tài tiễn như xích độ
Xảo lũ vạn ban danh
Qui Tông hoàn tự thổ
Ngữ mặc âm thanh tuyệt
Chi diệu tình nan thố
Khí cá nhãn hoàn lung
Thủ cá nhĩ hoàn cổ
Nhất thốc phá tam quan
Phân minh tiễn hậu lộ
Khả lân đại trượng phu
Tiên Thiên vi tâm Tổ

Tạm dịch:

Sự lý Qui Tông dứt
Mặt trời đang chính ngọ

Tự tại như sư tử
Chẳng cùng vật nương tựa
Một mình bổn đầu non
Ưu du ba đường lớn
Phun hơi chim bay rớt
Nhăn gằn chúng tà khiếp
Cơ phát tên không kịp
Ảnh lặn tay khó chụp
Thi trương như công kỷ
Cắt xén như xích độ
Khéo khắc muôn ban danh
Qui Tông như là đất
Nói nín âm thanh dứt
Diệu chỉ tình khó làm
Bỏ con mắt bị điếc
Giữ lỗ tai bị mù
Một tên phá ba ải
Rõ rành đường sau tên
Thương thay đại trượng phu
Tiên Thiên làm tâm Tổ

TỤNG MƯỜI CHÍN BÀI
(ĐẠI SƯ TRÍ NHÀN HƯƠNG NGHIÊM TRAO CHỈ)

Bài 1

Nguyên văn:

古 人 骨, 多 靈 異, 賢 子 孫, 密 安 置
此 一 門, 成 孝 義, 人 未 達, 莫 差 池
須 志 固, 遣 狐 疑, 桑 安 靜, 不 傾 危
向 卽 遠, 求 卽 離, 取 卽 急, 失 卽 遲
無 計 校, 忘 覺 知, 濁 流 識, 今 古 僞

一 剎 那, 通 變 異, 嵯 峨 山, 石 火 氣
内 裏 發, 焚 巔 累, 無 遮 欄, 燒 海 底
法 網 疎, 靈 燄 細, 六 月 队, 去 衣 被
蓋 不 得, 無 假 僞, 達 道 人, 唱 祖 意
我 師 宗, 古 來 諱, 唯 此 人, 善 安 置
足 法 財, 具 慚 愧, 不 虛 施, 用 處 諦
有 乂 問, 少 可 氣, 更 審 來, 說 米 貴

Phiên âm:

Cổ nhân cất, Đa linh dị, Hiền tử tôn, Mật an trí
Thử nhất môn, Thành hiếu nghĩa, Nhân vị đạt,Mạc sai trì
Tu chí cố, Khiển hồ nghi, Đắc an tĩnh, Bất khuynh nguy
Hướng tức viễn, Cầu tức ly, Thử tức cấp, Thất tức trì
Vô kế hiệu, Vong giác tri, Trọc lưu thức, Kim cổ ngụy
Nhất sát-na, Thông biến dị, Tha nga sơn, Thạch hỏa khí
Nội lý phát, Phần điên lụy, Vô già lan, Thiêu hải để
Pháp võng sơ, Linh diễm tế, Lục nguyệt ngọa, Khứ y bị
Cái bất đắc, Vô giả ngụy, Đạt đạo nhân, Xướng Tổ ý
Ngã sư tông, Cổ lai húy, Duy thử nhân, Thiện an trí
Túc pháp tài, Cụ tàm quý, Bất hư thí, Dụng xứ đế
Hữu nhân vấn, Thiêu tha khí, Cánh thẩm lai, Thuyết mễ quý.

Tạm dịch:

Xương người xưa
Nhiều linh dị
Con cháu hiền
Mật an trí
Một cửa đó
Thành hiếu nghĩa
Người chưa đạt
Chớ sai trì
Nên gắng chí
Sau hồ nghi
Được an tĩnh
Chẳng khuynh nguy
Hướng tức xa
Cầu tức rời
Thủ tức gấp
Mất tức chậm
Chẳng so sánh
Quên giác tri
Rọc lưu thức
Xưa nay Ngụy
Một sát-na
Thông biến dị

Núi chớn chở *Xướng ý Tổ*
Đá lửa khí *Sư Tông ta*
Trong đó phát *Xưa nay kỵ*
Đốt núi non *Chỉ người đó*
Chẳng ngăn chặn *Giỏi an trí*
Đốt đáy biển *Đủ pháp tài*
Lưới pháp thưa *Đủ xấu hổ*
Lửa linh nhỏ *Chẳng làm suông*
Tháng sáu nằm *Dụng xứ đế*
Bỏ áo bị *Có người hỏi*
Che chẳng được *Quát nạt nhẹ*
Chẳng giả trá *Lại hỏi nữa*
Người đạt đạo *Nói gạo quý*

Bài 2

Nguyên văn: **最 後 語**

有 一 語
全 規 矩
休 思 惟
不 自 許
路 逢 達 道 人
揚 眉 省 来 處
蹋 不 著
多 疑 慮
却 思 看
帶 伴 侶
一 生 參 學 事 無 成
恕 慇 抱 得 栴 檀 樹

Phiên âm: **Tối hậu ngữ**

Hữu nhất ngữ
Toàn quy củ
Hưu tư duy

Bất tự hứa
Lộ phùng đạt đạo nhân
Dương mi tỉnh lai xứ
Đạp bất trước
Đa nghi lự
Khước tư khán
Đái bạn lữ
Nhất sanh tham học sự vô thành
Cần ân bão đắc chiên đàn thụ

Tạm dịch: ***Lời sau cùng***

Có một lời
Toàn quy củ
Thôi tư duy
Chẳng tự hứa
Trên đường gặp đạt đạo
Nhướng mài chỗ tỉnh lại
Giẫm chẳng được
Lắm nghi ngờ
Lại nghĩ xem
Mang bạn bè
Một đời tham học chuyện không thành
Ân cần ôm được cây chiên-đàn.

Bài 3

Nguyên văn: **暢 玄 與 崔 大 夫**

達 人 多 隱 顯
不 定 惫 形 儀
語 下 不 遣 迹
密 密 潛 護 持
動 容 揚 古 路
明 妙 乃 方 知
應 物 但 施 設

莫 道 不 思 議

Phiên âm: **Sướng huyền dữ Thôi đại phu**

Đạt nhân đa ẩn hiển
Bất định lộ hình nghi
Ngữ hạ bất di tích
Mật mật tiềm hộ trì
Động dung dương cổ lộ
Minh diệu nãi phương tri
Ứng vật đãn thi thiết
Mạc đạo bất tư nghị

Tạm dịch: ***Bàn huyền cùng đại phu Thôi***

Người đạt nhiều ẩn hiển
Chẳng định lộ hình dung
Ngay lời chẳng lưu dấu
Mật mật ngầm hộ trì
Nhếch mặt đường xưa lộ
Minh diệu rồi mới biết
Ứng vật mà thi thiết
Đừng nói chẳng tư nghì.

Bài 4

Nguyên văn: **達 道 場 與 城 陰 行 者**

理 奧 絕 思 量
根 尋 徑 路 長
因 茲 知 隔 闊
無 那 被 封 疆
人 生 須 特 達
起 坐 覺 馨 香
清 淨 如 來 子
安 然 坐 道 場

Phiên âm: **Đạt đạo dữ trường Thành Âm hành giả**

Lý áo tuyệt tư lượng

Căn tầm kính lộ trường
Nhân tư tri cách khoát
Vô na bị phong cương
Nhân sanh tu đặc đạt
Khởi tọa giác hinh hương
Thanh tịnh Như Lai tử
An nhiên tọa đạo trường.

Tạm dịch: ***Đạt đạo trường cùng hành giả Thành Âm***

Lý ảo cùng tư lượng
Căn tầm qua đường dài
Nhân đó biết rộng cách
Vô na phi phong cương
Đời người phải đặc đạt
Ngồi dậy biết mùi thơm
Thanh tịnh con Như Lai
An nhiên ngồi đạo tràng

Bài 5

Nguyên văn: 與 薛 判 官

一 滴 滴 水, 一 焰 焰 火
飲 水 人 醉, 向 火 人 老
不 飲 不 向, 無 復 安 队
物 折 弓 箭, 蹋 倒 射 垛
若 人 要 知, 先 去 鉤 錐
人 須 問 我, 我 是 阿 誰
快 道 快 道.

Phiên âm: **Dữ Tiết phán quan**

Nhất trích trích thủy, Nhất diễm diễm hỏa
Ẩm thủy nhân túy, Hướng hỏa nhân lão
Bất ẩm bất hướng, Vô phục an ngọa
Ảo chiết cung tiễn, Đạp đảo xạ đóa
Nhược nhân yếu tri, Tiên khứ câu trùy
Nhân tu vấn ngã, Ngã thị a thùy

Khoái đạo khoái đạo.

Tạm dịch: ***Cùng phán quan họ Tiết***

Một giọt giọt nước
Một đốm đốm lửa
Uống nước người say
Hơ lửa người già
Chẳng uống chẳng hơ
Lại chẳng nằm yên
Bẻ gãy cung tên
Đạp ngã bãi bắn
Nếu người muốn biết
Trước đi câu chùy
Người nên hỏi ta
Ta là ai đây ?
Nói mau, nói mau !

Bài 6

Nguyên văn: 與 臨 濡 縣 行 著

丈 夫 咄 哉, 久 被 塵 埋
我 因 今 日, 得 入 山 來
揚 眉 示 我, 因 茲 眼 開
老 僧 手 風, 書 處 龍 鍾
語 下 有 意, 的 出 樊 籠

Phiên âm: **Dữ Lâm Nhu huyện hành giả**

Trượng phu đốt tai, Cửu bị trần mai
Ngã nhân kim nhật, Đắc nhập sơn lai
Dương mi thị ngã, Nhân tư nhãn khai
Lão tăng thủ phong, Thư xứ long chung
Ngữ hạ hữu ý, Đích xuất phàn lung.

Tạm dịch: ***Cùng hành giả huyện Lâm Nhu***

Trượng phu ối chao
Lâu bị bụi bám
Ta nhân hôm nay

Được vào trong núi
Nhướng mài thị ta
Nhân đó mở mắt
Lão tăng tay gió
Chỗ sách điếc lác
Ngay lời có ý
Ra khỏi chuồng lồng.

Bài 7

Nguyên văn: **額 旨**

思 遠 神 儀 奥, 精 虛 履 踐 通
見 聞 離 影 像, 密 際 語 前 蹤
得 意 塵 中 妙, 投 機 露 道 容
藏 明 照 警 覺, 肯 可 達 眞 宗

Phiên âm: **Hiển chỉ**

Tư viễn thần nghi áo, Tinh hư lý tiễn thông
Kiến văn ly ảnh tượng, Mật tế ngữ tiền tung
Đắc ý trần trung diệu, Đầu cơ lộ đạo dung
Tàng minh chiếu cảnh giác, Khẳng khả đạt chân tông.

Tạm dịch: ***Hiển chỉ***

Nghĩ xa thần nghi áo
Tinh hư bước giẫm thông
Thấy nghe rời hình ảnh
Mật tế nói dấu xưa
Đắc ý trong trần diệu
Đầu cơ lộ đạo dung
Tàng minh chiếu cảnh giác
Khả nhận đạt chân tông.

Bài 8

Nguyên văn: **三 句 後 意**

書 出 語 多 虛
虛 中 帶 有 無

却 向 書 前 會
放 却 意 中 珠

Phiên âm: **Tam cú hậu ý**

Thư xuất ngữ đa hư
Hư trung đái hữu vô
Khước hướng thư tiền hội
Phóng khước ý trung châu

Tạm dịch: ***Ý sau ba câu***

Chữ lộ lời nhiều hư
Trong hư mang có không
Hãy hướng ngoài chữ hiểu
Quăng bỏ châu trong ý.

Bài 9

Nguyên văn: 答 鄭 郎 中 問 二 首

語 中 埋 迹, 聲 前 露 容
卽 時 妙 會, 古 人 同 風
響 應 機 宜, 無 自 他 宗
訶 起 駿 蟒, 奮 迅 成 龍

Phiên âm: **Đáp Trịnh lang trung vấn nhị thủ**

Ngữ trung mai tích, Thanh tiền lộ dung
Tức thời diệu hội, Cổ nhân đồng phong
Hưởng ứng cơ nghi, Vô tự tha tông
Kha khởi ngai mãng, Phấn tấn thành long

Tạm dịch**: Hai bài đáp lời lang trung họ Trịnh**

a- Trong lời lấp dấu
Ngoài tiếng lộ dung
Tức thời hiểu rõ
Người xưa cùng phong
Hưởng ứng cơ nghi
Không tự Tông khác
Vực dậy trăn khờ
Phấn đấu thành rồng

Bài 10

Nguyên văn:

語 裏 埋 筋 骨
音 聲 染 道 容
卽 時 才 妙 會
拍 手 趁 乖 龍

Phiên âm:

Ngữ lý mai cân cốt
Âm Thanh nhiễm đạo dung
Tức thời tài diệu hội
Phách thủ sấn quai long

Tạm dịch:

b- Trong lời vùi gân cốt
Âm thanh nhiễm đạo dung
Tức thời liền hiểu diệu
Vỗ tay đuổi rồng hung

Bài 11

Nguyên văn: **譚 道**

的 的 無 兼 帶
獨 運 何 依 賴
路 逢 達 道 人
莫 將 語 默 對

Phiên âm: **Đàm đạo**

Đích đích vô kiêm đái
Độc vận hà y lại
Lộ phùng đạt đạo nhân
Mạc tương ngữ mặc đối

Tạm dịch: ***Đàm đạo***

Đích đích chẳng kiêm đái
Độc vận chở ỷ lại
Trên đường gặp đạt đạo

Đừng đem nói nín đối.

Bài 12

Nguyên văn: 與 學 人 玄 機

妙 旨 迅 速
言 說 來 遲
纔 隨 語 會
迷 却 神 機
揚 眉 當 問
對 面 熙 怡
是 何 境 界
同 道 方 知

Phiên âm: **Dữ học nhân Huyền Cơ**

Diệu chỉ tấn tốc
Ngôn thuyết lai trì
Tài tùy ngữ hội
Mê khước thần cơ
Dương mi đương vấn
Đối diện hi di
Thị hà cảnh giới
Đồng đạo phương tri

Tạm dịch: ***Cùng học nhân Huyền Cơ***

Diệu chỉ mau lẹ
Lời nói chậm chạp
Vừa cùng lời hội
Mê ngay thần cơ
Nhướng mài mà hỏi
Đối mặt vui mừng
Là cảnh giới gì
Đồng đạo mới biết.

Bài 13

Nguyên văn: 明 道

思 思 似 有 蹤
明 明 不 知 處
借 問 示 宗 賓
徐 徐 暗 迴 顧

Phiên âm: **Minh Đạo**

Tư tư tự hữu tung
Minh minh bất tri xứ
Tá vấn thị tông tân
Từ từ ám hồi cố

Tạm dịch: ***Minh Đạo***

Nghĩ nghị tự có dấu
Rõ rõ không biết chỗ
Xin hỏi khách chỉ Tông
Từ từ lén quay lại.

Bài 14

Nguyên văn: 玄 旨

去 去 無 標 的
來 來 只 麼 來
有 人 相 借 問
不 語 笑 呛 哈

Phiên âm: **Huyền Chỉ**

Khứ khứ vô tiêu đích
Lai lai chỉ ma lai
Hữu nhân tương tá vấn
Bất ngữ tiếu hải hải

Tạm dịch: ***Huyền Chỉ***

Đi đi chẳng tiêu đích
Lại lại như thế lại
Có người ướm lời hỏi
Chẳng đáp cười khà khà.

Bài 15

Nguyên văn: 與 鄧 州 行 者

林 下 覺 身 愚
緣 不 帶 心 珠
開 口 無 言 說
筆 頭 無 可 書
人 問 香 嚴 旨
莫 道 在 山 居

Phiên âm: **Dữ Đặng Châu hành giả**

Lâm hạ giác thân ngu
Duyên bất đái tâm châu
Khai khẩu vô ngôn thuyết
Bút đầu vô khả thư
Nhân vấn Hương Nghiêm chỉ
Mạc đạo tại sơn cư

Tạm dịch: ***Cùng hành giả Đặng Châu***

Dưới rừng cảm thân ngu
Do chẳng mang tâm châu
Mở miệng không lời lẽ
Đầu bút viết không được
Người hỏi Hương Nghiêm chỉ
Đừng nói tại trong núi.

Bài 16

Nguyên văn: 三 跳 後

三 門 前 合 掌
兩 廊 下 行 道
中 庭 上 作 儛
後 門 外 搖 頭

Phiên âm: **Tam khiêu hậu**

Tam môn tiền hợp chưởng
Lưỡng lang hạ hành đạo
Trung đình thượng tác vũ

Hậu môn ngoại diêu đầu

Tạm dịch: ***Sau ba bước nhảy***

Trước cổng chùa chấp tay
Hai bên hành lang đạo
Giữa sân thường múa may
Ngoài cửa sau lắc đầu.

Bài 17

Nguyên văn: 上 根

咄 哉 莫 錯, 頓 爾 無 覺
空 處 發 言, 龍 驚 一 著
小 語 呼 召, 妙 絕 名 邈
巍 巍 道 流, 無 可 披 剥

Phiên âm: **Thượng Căn**

Đốt tai mạc thác
Đốn nhĩ vô giác
Không xứ phát ngôn
Long kinh nhất trước
Tiểu ngữ hô triệu
Diệu tuyệt danh mạc (mạo)
Nguy nguy đạo lưu
Vô khả phi lục

Tạm dịch: ***Thượng Căn***

Ối chao chớ lầm !
Đốn nhĩ chẳng giác
Chỗ trống phát lời
Rồng sợ nhất trước
Lời nhỏ kêu gọi
Diệu tuyệt tên vẽ
Rờ rỡ đạo lưu
Chẳng thể tước lột

Bài 18

Nguyên văn: 破 法 身 見

向 上 無 爺 媒
向 下 無 男 女
獨 自 一 箇 身
切 須 了 却 去
聞 我 有 此 言
人 人 競 來 取
對 他 一 句 子
不 話 無 言 語

Phiên âm: **Phá pháp thân kiến**

Hướng thượng vô gia nương
Hướng hạ vô nam nữ
Độc tự nhất cá thân
Khước tu liễu khước khứ
Văn ngã hữu thử ngôn
Nhân nhân cạnh lai thủ
Đối tha nhất cú tử
Bất thoại vô ngôn ngữ

Tạm dịch: ***Phá pháp thân kiến***

Hướng thượng không mẹ cha
Hướng hạ không con cái
Chỉ riêng một thân mình
Thiết tu liễu khước khứ
Nghe ta có lời này
Người người tranh nhau lấy
Đổi họ một câu nói
Không nói chẳng lời lẽ.

Bài 19

Nguyên văn: 粞 脚

子 啐 母 卓
子 覺 無 殼
母 子 俱 亡

應 緣 不 錯
同 道 唱 和
妙 云 獨 脚

Phiên âm**: Độc Cước**

Tử thốt (tốt) mẫu trác
Tử giác vô xác
Mẫu tử câu vong
Ứng duyên bất thác
Đồng đạo xướng hòa
Diệu vân độc cước

Tạm dịch: ***Độc Cước***

Con khõ mẹ mổ
Con cảm không vỏ
Mẹ con đều chết
Ứng duyên không lầm
Đồng đạo xướng hòa
Diệu gọi độc cước.

BÀI TỤNG VÔ TÂM HIỆP ĐẠO
(HÒA THƯỢNG ĐỘNG SƠN LƯƠNG GIỚI)

Nguyên văn:

道 無 心 合 人
人 無 心 合 道
欲 識 箇 中 意
一 老 一 不 老

Phiên âm:

Đạo vô tâm hiệp nhân
Nhân vô tâm hiệp đạo
Dục thức cá trung ý
Nhất lão, nhất bất lão

Tạm dịch:

Đạo vô tâm hiệp người
Người vô tâm hiệp đạo
Muốn biết ý trong đó
Một lão, một không lão

TỤNG MƯỜI TÁM BÀI
(HÒA THƯỢNG LONG NHA CƯ ĐỘN)

I- Nguyên văn:

龍 牙 山 裏 龍
形 非 世 間 色
世 上 畫 龍 又
巧 巧 描 不 得
唯 有 識 龍 乂
一 見 便 心 息

Phiên âm:

Long nha sơn lý long
Hình phi thế gian sắc
Thế thượng họa long nhân
Xảo xảo miêu bất đắc
Duy hữu thức long nhân
Nhất kiến tiện tâm tức

Tạm dịch:

Rồng trong núi Long Nha
Hình khác thế gian tả
Khéo léo vẽ chẳng ra
Chỉ có người hiểu rồng
Vừa thấy tâm liền dừng

2- Nguyên văn:

唯 念 門 前 樹

能 容 鳥 泊 飛
來 者 無 心 喚
騰 身 不 慕 歸
若 人 心 似 樹
與 道 不 相 違

Phiên âm:

Duy niệm môn tiền thụ
Năng dung điểu bạc phi
Lai giả vô tâm hoán
Đằng thân bất mộ qui
Nhược nhân tâm tự thụ
Dữ đạo bất tương vi

Tạm dịch:

Cây trước cửa Duy niệm
Khá dung chim bay đậu
Kẻ đến không tâm kêu
Vọt thân chẳng nghĩ về
Nếu tâm người như cây
Cùng với đạo không xa.

3- Nguyên văn:

一 得 無 心 便 道 情
六 門 休 歇 不 勞 形
有 緣 不 是 余 朋 友
無 用 雙 眉 却 弟 兄

Phiên âm:

Nhất đắc vô tâm tiện đạo tình
Lục môn hưu hiết bất lao hình
Hữu duyên bất thị dư bằng hữu
Vô dụng song mi khước đệ huynh.

Tạm dịch:

Khi được vô tâm là đạo tình

Sáu cửa ngừng thôi chẳng nhọc hình
Có duyên chẳng phải ta bè bạn
Chẳng dụng hai mày chính đệ huynh.

4- Nguyên văn:

吾 了 還 同 未 悟 人
無 心 勝 負 自 安 神
從 前 古 德 稱 貧 道
向 此 門 中 有 幾 人

Phiên âm:

Ngộ liễu hoàn đồng vị ngộ nhân
Vô tâm thắng phụ tự an thần
Tùng tiền cổ đức xưng bần đạo
Hướng thử môn trung hữu kỷ nhân.

Tạm dịch:

Ngộ rồi như thể người chưa ngộ
Chẳng lòng thua thắng tự an thần
Từ xưa cổ đức xưng bần đạo
Hướng vào cửa ấy hữu kỷ nhân

5- Nguyên văn:

學 道 先 須 有 悟 由
還 如 曾 鬬 快 龍 舟
雖 然 舊 閣 於 空 地
一 度 贏 來 方 始 休

Phiên âm:

Học đạo tiên tu hữu ngộ do
Hoàn như tằng đấu khoái long chu
Tuy nhiên cựu các ư không địa
Nhất độ doanh lai phương thỉ hưu

Tạm dịch:

Học đạo trước nên có ngộ sơn
Lại như từng đấu đoạt thuyền rồng
Tuy nhiên gác cũ nơi đất trống

Một lần thắng thế mới ngưng công.

6- Nguyên văn:

心 空 不 及 道 空 安
道 與 心 空 狀 一 般
參 玄 不 是 道 空 士
一 生 相 逢 不 易 看

Phiên âm:

Tâm không bất cập đạo không an
Đạo dữ tâm không trạng nhất ban
Tham huyền bất thị đạo không sĩ
Nhất sinh tương phùng bất dịch khan

Tạm dịch:

Tâm không chẳng kịp đạo không an
Đạo cùng tâm không là một ban
Tham huyền chẳng phải đạo không sĩ
Một đời gặp gỡ chẳng dễ khan.

7- Nguyên văn:

自 小 從 師 學 祖 宗
閑 華 猶 似 纏 人 蜂
僧 眞 不 假 居 雲 外
得 後 知 無 色 自 空

Phiên âm:

Tự tiểu tùng sư học Tổ tông
Nhàn hoa do tự triền nhân phong
Tăng chân bất giả cư vân ngoại
Đắc hậu tri vô sắc tự không

Tạm dịch:

Từ nhỏ theo thầy học Tổ tông
Nhàn hoa do giống triền nhân ong
Tăng chân chẳng cứ ngoài mây ở
Đắc hậu biết không sắc tức không

8- Nguyên văn:

學 道 無 端 學 畫 龍
元 來 未 得 筆 頭 蹤
一 朝 體 得 眞 龍 後
方 覺 從 前 枉 用 功

Phiên âm:

Học đạo vô đoan học họa long
Nguyên lai vị đắc bút đầu tung
Nhất triêu thể đắc chân long hậu
Phương giác tùng tiền uổng dụng công

Tạm dịch:

Học đạo vô đoan học vẽ rồng
Nguyên lai chứa được bút đầu thông
Một mai thể đắc rồng chân thật
Mới biết từ xưa luống dụng công.

9- Nguyên văn:

成 佛 人 希 念 佛 多
念 來 歲 久 却 成 魔
君 今 欲 得 自 成 佛
無 念 之 人 不 較 多

Phiên âm:

Thành Phật nhân hi niệm Phật đa
Niệm lai tuế cửu khước thành ma
Quân kim dục đắc tự thành Phật
Vô niệm chi nhân bất giảo đa

Tạm dịch:

Thành Phật ít người, niệm Phật đa
Niệm nhiều năm tháng lại thành ma
Người nay muốn được thành chân Phật
Vô niệm Phật kia kiếm chẳng ra.

10- Nguyên văn:

在 夢 那 知 夢 是 虛

覺 來 方 覺 夢 中 無
迷 時 恰 是 夢 中 事
悟 後 還 同 睡 起 夫

Phiên âm:

Tại mộng na tri mộng thị hư
Giác lai phương giác mộng trung vô
Mê thời kháp thị mộng trung sự
Ngộ hậu hoàn đồng thụy khởi phu

Tạm dịch:

Tại mộng nào hay mộng là không
Tỉnh rồi mới biết mộng lông bông
Lúc mê chấp chuyện ngay trong mộng
Ngộ ra cũng kẻ thức dậy đồng.

11- Nguyên văn:

學 道 蒙 師 指 却 閑
無 中 有 路 隱 人 間
饒 君 講 得 千 經 論
一 句 臨 機 下 口 難

Phiên âm:

Học đạo mông sư chỉ khước nhàn
Vô trung hữu lộ ẩn nhân gian
Nhiêu quân giảng đắc thiên kinh luận
Nhất cú lâm cơ hạ khẩu nan

Tạm dịch:

Học đạo mong thầy chỉ cho nhàn
Trong không đường lộ ẩn nhân gian
Chấp ông giảng được ngàn kinh luận
Lâm cơ mở miệng một câu nan.

12- Nguyên văn:

菩 薩 聲 聞 未 盡 空
人 天 來 往 訪 眞 宗

爭 如 佛 是 無 疑 士
端 坐 無 心 只 麼 通

Phiên âm:

Bồ-tát Thanh văn vị tận không
Nhân thiên lai vãng phỏng chân tông
Tranh như Phật thị vô nghi sĩ
Đoan tọa vô tâm chỉ ma thông.

Tạm dịch:

Bồ-tát Thanh văn chưa trọn không
Người Trời tạt đến hỏi chân Tông
Hiềm nỗi Phật là vô nghi sĩ
Ngồi nghiêm tâm rỗng chỉ thế thông.

13- Nguyên văn:

此 生 不 息 息 何 時
息 在 今 生 共 要 知
心 息 只 緣 無 妄 想
妄 除 心 息 是 休 時

Phiên âm:

Thử sanh bất tức tức hà thời
Tức tại kim sanh cộng yếu tri
Tâm tức chỉ duyên vô vọng tưởng
Vọng trừ tâm tức thị hưu thời.

Tạm dịch:

Đời này chẳng nghĩ nghị hà thì
Nghỉ tại đời nay cùng yếu tri
Tâm nghỉ duyên kia không vọng tưởng
Vọng trừ tâm nghĩ ấy hưu thì.

14- Nguyên văn:

迷 人 未 了 勸 盲 聾
土 上 加 泥 更 一 重
悟 人 有 意 同 迷 意

只 在 迷 中 迷 不 逢

Phiên âm:

Mê nhân vị liễu khuyến manh lung
Thổ thượng gia nê cánh nhất trùng
Ngộ nhân hữu ý đồng mê ý
Chỉ tại mê trung mê bất phùng

Tạm dịch:

Người mê không hiểu khuyên điếc đui
Trên đất thêm bùn kiếp nào nguôi
Ngộ mà có ý đồng mê ý
Chỉ tại trong mê mê chẳng lui

15- Nguyên văn:

夫 人 學 道 莫 貪 求
萬 事 無 心 道 合 頭
無 心 始 體 無 心 道
體 得 無 心 道 亦 休

Phiên âm:

Phù nhân học đạo mạc tham cầu
Vạn sự vô tâm đạo hiệp đầu
Vô tâm thỉ thể vô tâm đạo
Thể đắc vô tâm đạo diệc hưu

Tạm dịch :

Phàm người học đạo chớ tham cầu
Muôn sự không tâm đạo hiệp đầu
Vô tâm mới thể vô tâm đạo
Thể đắc không tâm đạo mới mầu.

16- Nguyên văn:

眉 間 毫 相 燄 光 身
事 見 爭 如 理 見 親
事 有 只 因 於 理 有
理 權 方 便 化 天 人

Phiên âm:

Mi gian hào tướng diêm quang thân
Sự kiến tranh như lý kiến thân
Sự hữu chỉ nhân ư lý hữu
Lý quyền phương tiện hóa thiên nhân.

Tạm dịch :

Chặng mày phóng tướng diêm quang thân
Sự thấy nào như lý thấy thân
Sự hữu bởi do nơi lý hữu
Lý dùng phương tiện hóa Thiên nhân
Một mai đại ngộ đều tiêu hết
Mới được gọi là vô sự nhân

17- Nguyên văn:

人 情 濃 厚 道 情 微
道 用 人 情 世 豈 知
空 有 人 情 無 道 用
人 情 能 得 幾 多 時

Phiên âm:

Nhân tình nồng hậu đạo tình vi
Đạo dụng nhân tình thế khởi tri
Không hữu nhân tình vô đạo dụng
Nhân tình năng đắc kỷ đa thời

Tạm dịch:

Nhân tình nồng hậu đạo tình vi
Đạo dụng nhân tình thế há tri
Không, có; nhân tình chẳng đạo dụng
Nhân tình có được bao nhiêu thì?

18- Nguyên văn:

尋 牛 須 訪 迹
學 道 訪 無 心
迹 在 牛 還 在
無 心 道 易 尋

Phiên âm:

Tầm ngưu tu phỏng tích
Học đạo phỏng vô tâm
Tích tại ngưu hoàn tại
Vô tâm đạo dị tầm

Tạm dịch:

Tìm trâu nên theo dấu
Học đạo hỏi vô tâm
Dấu tại trâu cũng tại
Vô tâm đạo dễ tầm

TỤNG BA BÀI
(ĐẠI SƯ TÔNG NHẤT HUYỀN SA SƯ BỊ)

1- Nguyên văn:

玄 沙 游 徑 別, 時 人 切 須 知
三 冬 暖 氣 盛, 六 月 降 霜 時
有 語 非 關 舌, 無 言 切 要 辭
會 我 最 後 句, 出 世 少 人 知

Phiên âm:

Huyền Sa du kính biệt, Thời nhân thiết tu tri
Tam đông dương khí thạnh, Lục nguyệt giáng sương thời
Hữu ngữ phi quan thiệt, Vô ngôn thiết yếu từ
Hội ngã tối hậu cú, Xuất thế thiểu nhân tri

Tạm dịch:

Huyền Sa du kính biệt
Người đời phải nên biết
Ba đông khí đương thạnh
Tháng sáu sương rơi miết
Có lời chẳng dính lưỡi
Chẳng nói lời cần thiết

Hiểu ta lời sau cùng
Xuất thế ít người biết.

2- Nguyên văn:

奇 哉 一 靈 叟, 那 頓 許 哎 哎
風 起 引 箜 篌, 迷 子 爭 頭 湊
設 使 總 不 是, 蝦 蟆 大 張 口
開 口 不 開 口, 終 是 犯 靈 叟
欲 識 箇 中 意, 南 星 眞 北 斗

Phiên âm:

Kì tai nhất linh tẩu
Na đốn hứa đâu đâu
Phong khởi dẫn không hầu
Mê tử tranh đầu thấu
Thiết sử tổng bất thị
Hà mô đại trương khẩu
Khai khẩu bất khai khẩu
Chung thị phạm linh tẩu
Dục thức cá trung ý
Nam tinh chân Bắc đẩu

Tạm dịch:

Lạ thay ông một linh
Bỗng chốc hứa đâu đâu
Gió thổi dẫn đàn không
(Một loại nhạc khí xưa như cây đàn sắt)
Kẻ mê tranh nhô đầu
Giá như đều không phải
Ễnh ương hả to hầu
Mở miệng không mở miệng
Rốt cùng phạm già mầu
Muốn biết ý trong đó
Sao Nam chân Bắc đẩu

3- Nguyên văn:

萬 里 神 光 頂 後 相
没 頂 之 時 何 處 望
事 已 成, 意 未 休
此 箇 從 來 觸 處 周
智 者 聊 聞 猛 提 取
莫 待 須 臾 失 却 頭

Phiên âm:

Vạn lý thần quang đính hậu tương
Một đính chi thời hà xứ vọng
Sự dĩ thành, ý vị hưu
Thử cá tùng lai xúc xứ chu
Trí giả liêu văn mãnh đề thủ
Mạc đãi tu du thất khước đầu

Tạm dịch:

Muôn dặm hào quang tướng sau trán
Lúc không có trán nhìn nơi đâu
Chuyện đã thành rồi, không thôi ý
Cái đó tùng lai xuất xứ châu
Kẻ trí tạm nghe mãnh đề thủ
Chớ chờ chốc lát mất ngay đầu.

TỤNG HAI BÀI
(ĐẠI SƯ CHÂN GIÁC TỈNH ĐĂNG CHIÊU KHÁNH)

1- Nguyên văn: 示 執 坐 禪 者

大 道 分 明 絕 點 塵
何 須 長 坐 始 相 親
遇 緣 儻 解 無 非 是
處 慣 那 能 有 故 新

Phiên âm: **Thị chấp tọa Thiền giả**

Đại đạo phân minh tuyệt điểm trần
Hà tu trường tọa thỉ tương thân
Ngộ duyên thảng giả vô phi thị
Xử hội na năng hữu cố tân

Tạm dịch : ***Khai thị người chấp trước ngồi Thiền***

Đạo lớn rành rõ chẳng điểm đầu
Cần chi ngồi mãi mới tương thân
Gặp duyên thì hiểu không sai phải
Chỗ rối làm sao có cựu tân
Ngông ngáo há bằng anh chi độn
Tiêu diêu nào với tuệ hưu lân
Lúc chơi suối đá, khi chợ búa
Khá gọi yên hà ngoại vật nhân

2- Nguyên văn: 示 坐 禪 方 便

四 威 儀 内 坐 爲 先
澄 濾 身 心 漸 坦 然
瞥 爾 有 緣 隨 濁 界
當 須 莫 績 是 天 年
修 持 只 話 從 功 路
至 理 寧 論 在 那 邊
一 切 時 中 常 管 帶
因 緣 相 凑 豁 通 玄

Phiên âm: **Thị tọa thiền phương tiện**

Tứ uy nghi nội tọa vi tiên
Trừng lự thân tâm tiệm thản nhiên
Miết nhĩ hữu duyên tùy trọc giới
Đương tu mạc tục thị thiên niên
Tu trì chỉ thoại tùng công lộ
Chí lý ninh luận tại na biên
Nhất thiết thời trung thường quản đái
Nhân duyên tương thấu hoát thông huyền

Tạm dịch : ***Chỉ thị phương tiện ngồi Thiền***

Trong bốn oai nghi ngồi là tiên
Gạn lọc thân tâm tạm thản nhiên
Bỗng chốc hữu duyên theo nơi dục
Nên dừng ngay lại ấy thiên nhiên
Tu trì chỉ thoại cùng công lộ
Chí lý ninh luân tại na biên
Tất cả thời gian đều giữ lấy
Nhân duyên thấu suốt bỗng thông huyền

TỤNG MINH ĐẠO MỘT BÀI
(HÒA THƯỢNG LA HÁN QUẾ SÂM CHƯƠNG CHÂU)

Nguyên văn:

至道淵曠，勿以言宣
言宣非指，孰云有是
觸處皆渠，豈喻眞虛
眞虛設辯，如鏡中現
有無雖彰，在處無傷
無傷無在，何拘何閔
不假功成，將何法爾
法爾不爾，俱爲脣齒
若以斯陳，埋沒宗旨
宗非意陳，無以見聞
見聞糸脫，如水中月
於此不明，翻爲剩法
一法有形，翳汝眼睛
眼睛不雀，世界崢嶸
我宗奇特，當陽顯赫
佛及衆生，皆承恩力

不 在 低 頭, 思 量 難 得
拶 破 面 門, 覆 蓋 乾 坤
快 須 薦 取, 脫 却 根 塵
其 如 不 忍, 謾 說 而 今

Phiên âm:

Chí đạo uyên khoáng, Vật dĩ ngôn tuyên
Ngôn tuyên phi chỉ, Thục vân hữu thị
Xúc xứ giai cừ, Khởi dụ chân hư
Chân hư thiết biện, Như kính trung hiện
Hữu vô tuy chương, Tại xứ vô thương
Vô thương vô tại, Hà câu hà ngại
Bất giả công thành, Tương hà pháp nhĩ
Pháp nhĩ bất nhĩ, Câu vi thần xỉ
Nhược dĩ tư trần, Mai một Tông chỉ
Tông phi ý trần, Vô dĩ kiến văn
Kiến văn bất thoát, Như thủy trung nguyệt
Ư thử bất minh, Phiên vi thặng pháp
Nhất pháp hữu hình, Ế nhữ nhãn tinh
Nhãn tinh bất minh, Thế giới tranh vanh
Ngã Tông kỳ đặc, Đương dương hiển hách
Phật cập chúng sanh, Giai thừa ân lực
Bất tại đê đầu, Tư lượng nan đắc
Tạt phá diện môn, Phúc cái càn khôn
Khoái tu tiến thủ, Thoát khước căn trần
Kỳ như bất hiểu, Mạn thuyết nhi kim.

Tạm dịch:

Chí đạo sâu rộng
Đừng dùng lời nói
Lời nói chẳng chỉ
Ai cho là đúng
Đâu đâu cũng hắn
Há dụ thật hư
Thật hư nếu rõ
Như trong gương hiện
Có không tuy rõ
Tại chỗ chẳng thương
Chẳng thương chẳng tại
Há câu, há nệ

Chẳng cần công thành
Lấy gì làm thế
Pháp nhĩ không thế
Đều là môi răng
Nếu bày như thế
Vùi lắp Tông chỉ
Tông chẳng ý bày
Chẳng lấy thấy nghe
Nghe thấy không thoát
Như trăng trong nước
Nơi đó không sáng
Lại thành pháp thừa
Một pháp có hình
Che bít mắt ông

Con mắt không sáng
Thế giới chót vót
Tông ta kỳ đặc
Đương dương hiển hách
Phật cùng chúng sanh
Đều thừa ân lực
Chẳng tại cúi đầu
Tư lượng tuy được
Ép phá diện môn
Che trùm trời đất
Hãy mau tiến thủ
Thoát khỏi căn trần
Còn như không hiểu
Nói láo mà thôi.

GIÁC ĐỊA TỤNG MỘT BÀI
(THIỀN SƯ NAM NHẠC DUY KÍNH)

Nguyên văn:

略明覺地名同異，起復初終互換生
性海首建增名號，妙覺還依性覺明
體覺俱含於明妙，明覺妙覺並雙行
妙覺覺妙元明體，全成無漏一眞精
明覺覺明明所了，或因了相失元明
明妙二覺宗體覺，體覺性覺二同明
湛覺圓圓無增滅，此士無佛與衆生
不覺始終非了了，不聞迷悟豈惺惺
是稱心地如來藏，亦無覺照及無生
非生非滅眞如海，湛然常住名無名
太虛未覺生霞點，豈聞微塵有漏聲

空 滙 匪 離 於 覺 海, 動 寂 元 是 一 眞 明
覺 明 體 爾 含 靈 燄, 覺 明 逐 致 虧 盈 燄
差 之 不 返 名 無 覺, 會 之 復 本 始 覺 生
本 覺 由 因 始 夫 生, 正 蹙 還 依 合 蹙 明
由 他 二 種 成 差 互, 遂 令 渾 作 賴 耶 名
具 含 染 淨 雙 岐 路, 覺 明 含 處 異 途 萌
性 起 無 生 不 動 智, 不 離 覺 體 本 圓 成
性 起 轉 覺 翻 生 所, 遂 令 有 漏 墮 迷 盲
無 明 因 愛 相 滋 潤, 名 色 根 本 漸 次 生
七 識 轉 處 蒙 圓 鏡, 芒 六 生 時 蔽 覺 明
觸 受 有 取 相 依 起, 生 老 病 死 繼 績 行
業 識 茫 茫 没 苦 海, 徇 流 浩 浩 逐 嶔 滅
大 聖 慈 悲 興 救 濟, 一 聲 用 處 出 三 聲
智 身 由 從 法 身 起, 行 身 還 約 智 善 生
智 行 二 身 融 無 二, 還 歸 一 體 本 來 平
萬 有 齊 含 眞 海 印, 一 心 普 現 總 圓 明
湛 光 酸 酸 衿 及 止, 空 性 蕩 蕩 無 所 停
處 處 示 生 無 生 相, 處 處 示 滅 無 滅 形
珠 鏡 頓 印 無 來 往, 浮 雲 聚 散 勿 常 程
出 没 任 眞 同 水 月, 應 緣 如 響 化 羣 情
衆 生 性 地 元 無 染, 只 緣 浮 妄 翳 眞 精
不 了 五 陰 如 空 聚, 豈 知 四 大 若 乾 城
我 慢 癡 山 高 屹 屹, 無 明 欲 海 杳 溟 溟
每 逐 旃 陁 憍 誑 友, 常 隨 猛 獸 作 悲 鳴
自 性 轉 識 翻 爲 幻, 自 心 幻 境 自 心 騖
了 此 幻 性 同 陽 燄, 空 華 識 浪 復 圓 成
太 虛 忽 覺 浮 雲 散, 始 覺 虛 硿 本 自 清
今 古 湛 然 常 給 瑩, 不 得 古 今 凡 聖 名

Phiên âm:

Lược minh giác địa danh đồng dị,
Khởi phục sơ chung hỗ hoán sanh,
Tánh hải thủ kiến tăng danh hiệu,
Diệu giác hoàn y tánh giác minh,
Thể giác câu hàm ư minh diệu,
Minh giác diệu giác tịnh song hành,
Diệu giác giác diệu nguyên minh thể,
Toàn thành vô lậu nhất chân tinh
Minh giác giác minh minh sở liễu,
Hoặc nhân liễu tướng thất nguyên minh,
Minh diệu nhị giác tông thể giác,
Thể giác tánh giác nhị đồng minh,
Trạm giác viên viên vô tăng giảm,
Thử trung vô Phật dữ chúng sanh,
Bất giác thỉ chung phi liễu liễu,
Bất văn mê ngộ khởi tỉnh tỉnh,
Thị xưng tâm địa Như Lai tạng,
Diệc vô giác chiếu cập vô sanh,
Phi sanh phi diệt chân như hải,
Trạm nhiên thường trụ danh vô danh,
Thái hư vị giác sanh hà điểm,
Khởi văn vi trần hữu lậu thanh,
Không âu phỉ ly ư giác hải,
Động tịch nguyên thị nhất chân minh,
Giác minh thể nhĩ hàm linh diễm,
Giác minh trục diễm trí khuy doanh,
Sai chi bất phản danh vô giác,
Hội chi phục bổn thỉ giác sanh,
Bổn giác do nhân thỉ giác sanh,
Chánh giác hoàn y hợp giác minh,
Do tha nhị chủng thành sai hỗ,
Toại linh hồn tác lại gia danh,
Cụ hàm nhiễm tịnh song kỳ lộ,

Giác minh hàm xứ dị đồ manh,
Tánh khởi vô sanh bất động trí,
Bất ly giác thể bổn viên thành,
Tánh khởi chuyển giác phiên sanh sở,
Toại linh hữu lậu đọa mê manh,
Vô minh nhân ái tương tư nhuận,
Danh sắc căn bản tiệm thứ sanh,
Thất thức chuyển xứ mông viên kính,
Ngũ lục sanh thời tế giác minh,
Xúc thụ hữu thủ tương y khởi,
Sanh lão bệnh tử kế tục hành,
Nghiệp thức mang mang một khổ hải,
Tuân lưu hạo hạo trục phiêu linh,
Đại Thánh từ bi hưng cửu tế,
Nhất thanh dụng xứ xuất tam thanh,
Trí thân do tùng pháp thân khởi,
Hành thân hoàn ước trí thân sanh,
Trí hành nhị thân dung vô nhị,
Hoàn qui nhất thể bổn lai bình,
Vạn hữu tề hàm chân hải ấn,
Nhất tâm phổ hiện tổng viên minh,
Trạm quang diêm diêm hà y chỉ,
Không tánh đãng đãng vô sở đình,
Xứ xứ thị sanh vô sanh tướng,
Xứ xứ thị diệt vô diệt hình,
Châu kính đốn ấn vô lai vãng,
Phù vân tụ tán vật thường trình,
Xuất một nhậm chân đồng thủy nguyệt,
Ứng duyên như hưởng hóa quần tình,
Chúng sanh tánh địa nguyên vô nhiễm,
Chỉ duyên phù vọng ế chân tinh,
Bất liễu ngũ ấm như không tụ,
Khởi tri tứ đại nhược Càn thành,

Ngã mạn si sơn cao ngật ngật,
Vô minh dục hải yểu minh minh,
Mỗi trục chiên đà kiêu cuống hữu,
Thường tùy mãnh thú tác bi minh,
Tự tánh chuyển thức phiên vi ảo,
Tự tâm ảo cảnh tự tâm kinh,
Liễu thử ảo tánh đồng dương diệm,
Không hoa thức lãng phục viên thành,
Thái hư hốt giác phù vân tán,
Thỉ giác hư không bổn tự thanh,
Kim cổ trạm nhiên thường hạo oánh,
Bất đắc cổ kim phàm Thánh danh.

Tạm dịch:

Lược minh giác địa tên giống khác
Há lại sơ chung hỗ vãn sinh
Biển tánh kiên cường tăng tên hiệu
Diệu giác vẫn y tánh giác minh
Thể giác đều hàm nơi minh diệu
Minh giác, diệu giác cùng chung trình
Diệu giác, giác diệu nguyên minh thể
Toàn thành vô lậu nhất chân tinh
Minh giác, giác minh minh sở liễu
Hoặc nhân liễu tướng mất nguyên minh
Minh diệu hai giác Tông thể giác
Thể giác, tánh giác cùng nhau minh
Trạm giác tròn đầy không tăng giảm
Trong đó không Phật cùng chúng sinh
Chẳng giác trước sau không liễu liễu
Chẳng nghe mê ngộ há tinh tinh
Đó là tâm địa Như Lai tạng
Cũng không giác chiếu và vô sinh
Không sanh không diệt thật như biển
Trạm nhiên thường trụ tên không tên

Thái hư không giác sanh rang điểm
Há nghe vi trần có lậu thinh
Bọt suông không rời nơi biển giác
Động tịnh nguyên là một chân minh
Giác minh thể nhĩ hàm linh diệu
Khuyết đầy rượt diệm đến giác minh
Sai không quay lại gọi vô giác
Hiểu quay lại gốc giác mới sinh
Do nó hai loại thành sai hỗ
Chánh giác hoàn y hàm giác minh
Liền khiến toàn tác lại gia danh
Ngã rẽ ngậm tròn hai nhiễm tịnh
Tính dậy không sanh chẳng động trí
Giác minh hàm xứ đường khác sinh
Chẳng rời giác thể vốn viên thành
Tính dậy chuyển giác thành chỗ sanh
Bèn khiến hữu lậu đọa mê sanh
Nhân ái mà nảy nở vô minh
Danh sắc gốc rễ dần thứ sanh
Thất thức chuyển xứ mong tròn kính
Xúc, thọ, hữu, thủ nương nhau dậy
Năm sáu lúc sanh che giác minh
Sanh, lão, bệnh, tử nối thành hình
Nghiệp thức mang mang đầy biển khổ
Đại Thánh từ bi hưng cứu tế
Tuần lưu man mác đuổi phiêu linh
Một tiếng dụng xứ xuất ba tiếng
Trí thân do nơi Pháp thân khởi
Hành thân cũng bởi trí thân sinh
Trí thành hai thân dung hiệp lại
Muôn vật cùng ngậm chân hải ấn
Quay về một thể xưa nay bình
Một tâm phổ hiện tổng sáng tròn

Ảnh lửa phừng phừng đâu nương dựa
Không tánh mênh mông chẳng chỗ dừng
Chốn chốn thị sanh không sanh tướng
Chốn chốn thị diệt chẳng diệt hình
Gương ngọc bỗng ấn không tới lui
Mây nổi tụ tan chẳng thường trình
Hiện tan nhiệm chân cùng trăng nước
Theo duyên như tiếng hóa quần tình
Chúng sanh tánh vốn không tiêm nhiễm
Chỉ nhân phù vọng che chân tinh
Không hiểu năm ấm như không tựu
Há biết tứ đại như Càn thành
Ngã mạn, núi si cao chót vót
Biển dục mịt mờ tối vô minh
Mỗi rượt Chiên đà kiều cuống hữu
Thường cùng thú dữ thê lương minh
Tự tánh chuyển thức thành hư ảo
Ảo cảnh tự tâm tự tâm kinh
Ảo tánh ấy cũng đồng dương diệm
Sóng thức không hoa lại viên thành
Thái hư bỗng cảm mây nổi tan
Mới biết hư không vốn tự tịnh
Xưa nay trạm nhiên thường sáng rỡ
Không được xưa nay phàm Thánh tên.

(Chú : Bài dịch chưa đạt ý, nhờ cao nhân chỉ giáo thêm!)

NĂM BÀI NHẬP ĐẠO THÂM THIỂN
(HÒA THƯỢNG LÂM KHÊ KÍNH THOÁT DĨNH CHÂU)

Bài 1- Nguyên văn:

露 柱 聲 聲 喚

猢 猻 繩 子 綷
中 下 莫 知 由
上 士 方 堪 看

Phiên âm:

Lộ trụ thanh thanh hoán
Hồ tôn thằng tử bạn
Trung hạ mạc tri do
Thượng sĩ phương kham khán

Tạm dịch:

Lộ trụ lên tiếng gọi
Khỉ kia dây nhợ trói
Trung hạ chẳng hiểu chi
Thượng đẳng mới biết coi

Bài 2- Nguyên văn:

露 柱 不 聲 喚
猢 猻 繩 子 斷
上 士 笑 呵 呵
中 流 若 爲 見

Phiên âm:

Lộ trụ bất thanh hoán
Hồ tôn thằng tử đoạn
Thượng sĩ tiếu ha ha
Trung lưu nhược vi kiến

Tạm dịch:

Lộ trụ chẳng tiếng gọi
Khỉ kia dây không trói
Thượng sĩ cười ha ha
Trung lưu như cần soi

Bài 3- Nguyên văn:

猢 猻 與 露 柱
未 免 東 西 步

任 唱 太 平 歌
徒 話 超 佛 祖

Phiên âm:

Hồ tôn dữ lộ trụ
Vị miễn đông tây bộ
Nhiệm xướng thái bình ca
Đồ thoại siêu Phật Tổ

Tạm dịch:

Khỉ kia cùng lộ trụ
Chẳng khỏi Đông Tây bộ
Mặc sức hát thái bình
Cho rằng siêu Phật Tổ

Bài 4- Nguyên văn:

我 見 匠 者 誇
語 默 玄 妙 句
不 善 本 根 源
巧 布 祇 園 事

Phiên âm:

Ngã kiến tượng giả khoa
Ngữ mặc huyền diệu cú
Bất thiện bổn căn nguyên
Xảo bố Kỳ Viên sự

Tạm dịch:

Ta thấy bậc giỏi khoe
Nói lặng câu diệu huyền
Cội nguồn không rành rõ
Khéo bày chuyện Kỳ Viên

Bài 5- Nguyên văn:

少 室 與 摩 竭
第 代 稱 揚 許
我 今 問 汝 徒

誰 作 將 來 主

Phiên âm:

Thiếu Thất dữ Ma-kiệt
Đệ đại xưng dương hứa
Ngã kim vấn nhữ đồ
Thùy tác tương lai chủ

Tạm dịch:

Thiếu Thất cùng Ma-kiệt
Đời đời xưng giỏi hay
Ta nay hỏi các người
Ai là chủ tương lai ?

MƯỜI BỐN BÀI TỤNG
(THIỀN SƯ PHÁP NHÃN VĂN ÍCH)

1- Nguyên văn: 三 界 唯 心

萬 法 唯 識, 唯 識 唯 心
眼 聲 耳 色, 色 不 到 耳
聲 何 觸 眼, 眼 色 耳 聲
萬 法 成 辦, 萬 法 匪 緣
豈 觀 如 幻, 大 地 山 河
誰 堅 誰 變.

Phiên âm: **Tam giới duy tâm**

Vạn pháp duy thức
Duy thức duy tâm
Nhãn thanh nhĩ sắc
Sắc bất đáo nhĩ
Thanh hà xúc nhãn
Nhãn sắc nhĩ thanh
Vạn pháp thành biện
Vạn pháp phi duyên

Khởi quán như ảo
Đại địa sơn hà
Thùy kiên thùy biến

Tạm dịch: ***Ba giới duy tâm***

Muôn pháp duy thức
Duy thức duy tâm
Mắt nghe tai nhìn
Hình chẳng tới tai
Tiếng nào đụng mắt
Mắt hình tai tiếng
Muôn pháp thành biện
Muôn pháp chẳng duyên
Há nhìn như ảo
Đại địa sơn hà
Ai kiên? Ai biến?

2- Nguyên văn: **華 嚴 六 相 義**

義 華 嚴 六 相
同 中 還 有 異
異 若 異 於 同
全 非 諸 佛 意
諸 佛 意 總 別
何 曾 有 同 異
男 子 身 中 入 定 時
女 子 身 中 不 留 意
不 留 意 絕 名 字
萬 象 明 明 無 理 事

Phiên âm: **Hoa Nghiêm lục tướng nghĩa**

Hoa Nghiêm lục tướng nghĩa
Đồng trung hoàn hữu dị
Dị nhược dị ư đồng
Toàn phi chư Phật ý

Chư Phật ý tổng biệt
Hà tằng hữu đồng dị
Nam tử thân trung nhập định thời
Nữ tử thân trung bất lưu ý
Bất lưu ý, tuyệt danh tự
Vạn tượng minh minh vô lý sự

Tạm dịch: ***Hoa Nghiêm sáu tướng nghĩa***

Hoa Nghiêm sáu tướng nghĩa
Trong giống lại có khác
Khác như khác nơi giống
Toàn chẳng phải ý Phật
Ý chư Phật toàn khác
Chưa từng có khác giống
Trong thân nam tử lúc nhập định
Trong thân nữ tử chẳng lưu ý
Chẳng lưu ý dứt tên chữ
Vạn tượng rõ ràng chẳng sự lý

Bài 3- Nguyên văn: **瞻 須 菩 提**

須 菩 提, 貌 古 奇
說 空 法, 法 不 離
信 不 及, 又 懷 疑
信 得 及, 復 何 之
倚 節 杖, 視 東 西

Phiên âm: **Chiêm Tu Bồ Đề**

Tu Bồ Đề
Mạo cổ kỳ
Thuyết không pháp
Pháp bất ly
Tín bất cập
Hựu hoài nghi
Tín đắc cập
Phục hà chi

Ỷ ngang (1) trượng
Thị đông tây

Tạm dịch: ***Nhìn Tu Bồ Đề***

Tu Bồ Đề
Mặt xưa kỳ
Nói không pháp
Pháp chẳng rời
Tin không tới
Lại nghi ngờ
Tin tới được
Được cái gì ?
Dựa cây cung (1)
Nhìn Đông Tây

Chú (1): Cung là tên một giống trúc dùng làm gậy cho người già.

Bài 4- Nguyên văn: 禎 鼓 鳴

鼓 鼕 鼕
運 大 功
滿 朝 人
道 路 通
何 所 至
達 者 莫 言 登 寶 地

Phiên âm: **Nhai cổ minh**

Cổ đông đông
Vận đại công
Mãn triều nhân
Đạo lộ thông
Hà sở chí
Đạt giả mạc ngôn đăng bảo địa

Tạm dịch: ***Trống kêu đường***

Trống thùng thùng
Vận công lớn
Đầy cả người

Đường sá thông
Tới nơi nào ?
Người đạt chớ nói lên bảo địa

Bài 5- Nguyên văn: 示 捨 棄 慕 道

東 堂 不 折 桂, 南 華 不 學 倦
却 來 乾 竺 寺, 披 衣 效 坐 禪
禪 若 效 坐 得, 非 想 亦 何 偏
爲 報 參 禪 者, 須 悟 道 中 玄
如 何 道 中 玄, 眞 規 自 宛 然

Phiên âm**: Thị xả khí mộ đạo**

Đông đường bất chiết quế
Nam Hoa bất học tiên
Khước lai Càn Trúc tự
Phi y hiệu tọa Thiền
Thiền nhược hiệu tọa đắc
Phi tường diệc hậ thiên
Vi báo tham Thiền giả
Tu ngộ đạo trung huyền
Như hà đạo trung huyền
Chân qui tự uyển nhiên

Tạm dịch: ***Khai thị xả bỏ theo đạo***

Đông đường không bẻ quế
Nam Hoa chẳng học tiên
Bỗng đến chùa Càn Trúc
Mặc áo học ngồi Thiền
Thiền nếu mà ngồi được
Chẳng tưởng chẳng lệch nào
Xin báo người ngồi Thiền
Nên ngộ huyền trong đạo
Thế nào huyền trong đạo ?
Chân qui tự nhiên thôi

Bài 6- Nguyên văn: 金 剛 經 爲 人 輕 賤 章

寶 劍 不 失, 虛 舟 不 刻
不 失 不 刻, 彼 子 爲 得
倚 待 不 堪, 孤 然 仍 則
烏 迹 虛 空, 有 無 埔 忒

Phiên âm: **Kim cương kinh vi nhân khinh tiện chương**

Bảo kiếm bất thất
Hư chu bất khắc
Bất thất bất khắc
Bỉ tử vỉ đắc
Ỷ đãi bất kham
Cô nhiên nhưng tắc
Điểu tích hư không
Hữu vô di thắc

Tạm dịch: ***Thuyên từ nói: 'Kẻ trì kinh lên đất Phật'***

Kiếm báu chẳng mất
Mạn thuyền không khắc
Không mất không khắc
Con hẳn làm được
Dựa đợi không kham
Cô nhiên nhưng tắc
Dấu chim trên không
Có không di thắc

Bài 7- Nguyên văn: 僧 問 隨 色 摩 尼 珠

摩 尼 不 隨 色
丞 裏 勿 摩 尼
摩 尼 與 衆 色
不 合 不 分 離

Phiên âm: **Tăng vấn tùy sắc ma-ni châu**

Ma-ni bất tùy sắc
Sắc lý vật ma-ni
Ma-ni dữ chúng sắc

Bất hợp bất phân ly

Tạm dịch: ***Tăng hỏi ngọc ma-ni tùy sắc***

Ma-ni chẳng theo sắc
Trong màu chẳng ma-ni
Ma-ni cùng các màu
Chẳng hiệp, chẳng rời xa

Bài 8- Nguyên văn: 牛 頭 庵

國 城 南, 祖 師 庵
庵 舊 址, 依 雲 嵐
獸 馴 淑, 人 相 參
忽 有 心, 終 不 堪

Phiên âm: **Ngưu Đầu am**

Quốc thành nam
Tổ sư am
Am cựu chỉ
Y vân lam
Thú tuần thục
Nhân tương tham
Hốt hữu tâm
Chung bất kham

Tạm dịch: ***Am Ngưu Đầu*** *(Đầu bò)*

Nam quốc thành
Am Tổ sư
Nền am cũ
Nương núi mây
Thú thuần hiền
Người tương tham
Bỗng có tâm
Rốt bất kham

Bài 9- Nguyên văn: 乾 闥 婆 城

乾 闥 婆 城, 法 法 皆 爾
法 爾 不 爾, 名 相 眞 軌

日 煖 夜 涼, 海 深 山 起
乾 闥 婆 城, 是 非 亡 矣

Phiên âm: **Càn-thát-bà thành**

Càn-thát-bà thành
Pháp pháp giai nhĩ
Pháp nhĩ bất nhĩ
Danh tướng chân quỹ
Nhật noãn dạ lương
Hải thâm sơn khởi
Càn-thát-bà thành
Thị phi vong hĩ

Tạm dịch: ***Thành Càn-thát-bà***

Thành Càn-thát-bà
Pháp pháp đều thế
Pháp nhĩ chẳng thế
Danh tướng chân quỹ
Trời nóng, trăng mát
Biển sâu núi cao
Thành Càn-thát-bà
Phải trái đều quên.

Bài 10- Nguyên văn: 因 僧 看 經

今 人 看 古 教
不 免 心 中 鬧
欲 免 心 中 鬧
但 知 看 古 教

Phiên âm: **Nhân tăng khán kinh**

Kim nhân khán cổ giáo
Bất miễn tâm trung náo
Dục miễn tâm trung náo
Đãn tri khán cổ giáo

Tạm dịch: ***Nhân tăng xem kinh***

Người nay xem cổ Giáo

Chẳng khỏi trong lòng náo
Muốn khỏi lòng rối ren
Hãy biết xem cổ Giáo

Bài 11- Nguyên văn : 問 僧 云 會 麼 ? 對 不 會
會 與 不 會
與 汝 面 對
若 也 面 對
眞 箇 不 會

Phiên âm: **Vấn tăng vân: 'Hội ma ?' đối: 'Bất hội'**
Hội dữ bất hội
Dữ nhữ diện đối
Nhược dã diện đối
Chân cá bất hội

Tạm dịch: ***Hỏi tăng lãnh hội không, đáp không lãnh hội***
Hội cùng chẳng hội
Cùng ông mặt đối
Nếu mà giáp mặt
Đúng là chẳng hội

Bài 12- Nguyên văn: 庭 柏 盆 蓮
一 朵 菡 萏 莲
兩 株 青 瘦 柏
長 向 僧 家 庭
何 勞 問 高 格

Phiên âm: **Đình bá bồn liên**
Nhất đóa hạm đạm liên
Luống chu thanh sấu bách
Trưởng hướng tăng gia đình
Hà lao vấn cao cách

Tạm dịch: ***Bồn sen trước sân cây bách***
Một đóa sen chớm nở
Gầy xanh hai cây bách

Thò dài sân nhà tăng
Nhọc chi hỏi cao cách?

Bài 13- Nguyên văn: 正 月 偶 示

正 月 春, 順 時 節
情 有 無, 皆 含 悅
君 要 知, 得 誰 力
更 問 誰, 教 誰 決

Phiên âm: **Chính nguyệt ngẫu thị**

Chính nguyệt xuân
Thuận thời tiết
Tình hữu vô [Tức loài hữu tình và vô tình].
Giai hàm duyệt
Quân yếu tri
Đắc thùy lực
Cánh vấn thùy
Giáo thùy quyết

Tạm dịch: ***Ngẫu thị tháng giêng***

Xuân tháng giêng
Thuận thời tiết
Tình hữu vô
Đều hàm duyệt
Được sức ai
Ông cần biết
Nên hỏi ai
Bảo ai quyết

Bài 14- Nguyên văn: 寄 鍾 陵 光 僧 正

西 山 巍 巍 兮 聳 碧
漳 水 澄 澄 兮 練 蓄
對 現 分 明 有 何 極

Phiên âm: **Ký Chung Lăng Quang Tăng chính**

Tây sơn nguy nguy hề tủng bích

Chương thủy trừng trừng hề luyện sắc
Đối hiện phân minh hữu hà cực
Tạm dịch : ***Gởi quan Tăng chính Chung Lăng Quang***
Tây sơn vòi vọi hề núi cao
Chương Thủy trong veo hề sắc lụa
Đối hiện rõ ràng có gì cùng cực?

BÁT TIỆM KỆ, GỒM CẢ TỰA
(BẠCH CƯ DỊ)

Nguyên văn:

貞元十九年八月，有大師曰凝公遷化於東都聖善寺　钵塔院.越明年春二月，有東來客白居易作八漸偈，偈　六句句四言贊之！初居易嘗求心要於師．師賜我言焉，曰觀，曰覺，曰定，曰慧，曰明　曰通，曰濟，曰捨．　繇是入於耳，　貫异心，　嗚呼！今師之報身則化，師之八言不化.至在八言！實無生忍觀之漸門也.故自觀至捨，次而贊　之，廣　一言爲一偈，謂之八漸偈.蓋欲以發揮師之心教，且明居易不敢失墜也.既而升於堂，禮於牀，　跪而唱，泣而去.偈曰：

Phiên âm :

Đường Trinh Nguyên thập cửu niên, bát nguyệt, hữu đại sư viết Ngưng Công thiên hóa ư Đông Đô Thánh Thiện tự Bát Tháp viện. Việt minh niên xuân nhị nguyệt, hữu đông lai khách Bạch Cư Dị tác Bát Tiệm Kệ, kệ lục cú, cú tứ ngôn tán chi. Sư Cư Dị thường cầu tâm yếu ư sư. Sư tứ ngã ngôn yên (diên), viết quán, viết giác, viết định, viết tuệ, viết minh, viết thông, viết tế, viết xả diêu thị nhập ư nhĩ, quán ư tâm. Ô hô ! Kim sư chi báo thân tắc hóa, sư chi bát ngôn bất hóa. Chí tại bát ngôn ! Thật vô sanh nhẫn quán chi tiệm môn dã. Cố tự quán, chí xả, thứ nhi tán chi, quảng nhất ngôn vi nhất kệ, vị chi Bát Tiệm kệ. Cái dục dĩ phát huy sư chi tâm giáo, thả minh Cư Dị bất cảm

thất trụy dã. Ký nhi thăng ư đường, lễ ư sàng, quỵ nhi xướng, khấp nhi khứ. Kệ viết:

Tạm dịch : **Bài tựa**

Tháng 8 mùa thu năm Đường Trinh Nguyên thứ 19, có đại sư Ngưng công qua đời tại viện Bát Tháp, chùa Thánh Thiện Đông Đô. Tháng 2 mùa xuân năm sau, có khách từ Đông lại tên Bạch Cư Dị làm tám bài Tiệm kệ, mỗi bài sáu câu, mỗi câu bốn chữ để tán thán. Trước đây Cư Dị thường cầu tâm yếu nơi sư, sư ban lời cho Dị này là Quán, Giác, Định, Tuệ, Minh, Thông, Tế, Xả. Dị nghe qua khắc sâu vào lòng. Than ôi, báo thân của sư hôm nay đã thiên hóa mà tám lời của sư chẳng hóa. Rốt ráo thay tám lời, đúng là tiệm môn quán Vô sanh nhẫn. Cho nên tự Quán tới Xả, Dị theo thứ tự mà tán thán, mỗi lời là một bài kệ, gọi là Tám Tiệm kệ, để gọi là phát huy tâm giáo của sư, đồng thời cũng nêu rõ Dị chẳng dám thất đọa. Thế là lên trên đường, lạy tại giường, quỳ mà đọc, khóc rồi ra đi. Kệ rằng:

Bài 1- Nguyên văn: **觀**

以 心 中 眼
觀 心 外 相
從 何 而 有
從 何 而 喪
觀 之 又 觀
則 辯 眞 妄

Phiên âm: **QUÁN**

Dĩ tâm trung nhãn
Quán tâm ngoại tướng
Tùng hà nhi hữu
Tùng hà nhi táng
Quán chi hựu quán
Tắc biện chân vọng

Tạm dịch: ***QUÁN***

Dùng mắt trong tâm
Quán tướng ngoài tâm

Từ đâu mà có
Từ đâu mà tiêu
Quán rồi lại quán
Phân biệt giả thật

Bài 2- Nguyên văn: **覺**

惟 眞 常 在
爲 妄 所 蒙
眞 妄 苟 辯
覺 生 其 中
不 離 妄 有
而 得 真 空

Phiên âm: **GIÁC**

Duy chân thường tại
Vi vọng sở mông
Chân vọng cẩu biện
Giác sanh kỳ trung
Bất ly vọng hữu
Nhi đắc chân không

Tạm dịch: ***GIÁC***

Duy chân còn mãi
Do vọng mù mờ
Chân vọng phân biệt
Giác sanh trong đó
Chẳng rời vọng có
Mà được chân không.

Bài 3- Nguyên văn: **定**

眞 若 不 滅
妄 卽 不 起
六 根 之 源
湛 如 止 水
是 爲 禪 定

乃 脫 生 死

Phiên âm: **ĐỊNH**

Chân nhược bất diệt
Vọng tức bất khởi
Lục căn chi nguyên
Trạm như chỉ thủy
Thị vi Thiền định
Nãi thoát sanh tử

Tạm dịch: ***ĐỊNH***

Chân nếu chẳng diệt
Vọng làm sao dậy ?
Nguồn của lục căn
Lặng như nước đứng
Gọi là Thiền định
Liền thoát sanh tử

Bài 4- Nguyên văn: **慧**

專 之 以 定
定 猶 有 繫
濟 之 以 慧
慧 則 皋 滌
如 珠 在 盤
盤 定 珠 慧

Phiên âm: **TUỆ**

Chuyên chi dĩ định
Định do hữu hệ
Tế chi dĩ tuệ
Tuệ tắc vô trệ
Như châu tại bàn
Bàn định châu tuệ

Tạm dịch: ***TUỆ***

Chuyên ấy là định
Định vẫn còn buộc

Tế ấy là tuệ
Tuệ thì không trệ
Như châu tại mâm
Mâm định châu tuệ

Bài 5- Nguyên văn: 明

定 慧 相 合
合 而 後 明
菔 彼 萬 物
物 無 遁 形
如 大 圓 嬈
有 應 無 形

Phiên âm: **MINH**

Định tuệ tương hợp
Hợp nhi hậu minh
Chiếu bỉ vạn vật
Vật vô độn hình
Như đại viên kính
Hữu ứng vô tình

Tạm dịch: ***MINH***

Định tuệ hợp nhau
Hợp rồi mới sáng
Chiếu soi vạn vật
Vật không ẩn hình
Như gương tròn lớn
Có ứng không tình

Bài 6- Nguyên văn: 通

慧 至 乃 明
明 則 不 昧
明 至 乃 通
通 則 無 礙
無 礙 者 何

變 化 自 在

Phiên âm: **THÔNG**

Tuệ chí nãi minh
Minh tắc bất muội
Minh chí nãi thông
Thông tắc vô ngại
Vô ngại giả hà
Biến hóa tự tại

Tạm dịch: ***THÔNG***

Tuệ cùng thì sáng
Sáng thì không mờ
Sáng cùng thì thông
Thông thì không kẹt
Không kẹt là sao ?
Biến hóa tự tại

Bài 7- Nguyên văn: 濟

通 力 不 常
應 念 而 變
變 相 非 有
隨 求 而 見
是 大 慈 悲
以 一 羼 萬

Phiên âm: **TẾ**

Thông lực bất thường
Ứng niệm nhi biến
Biến tướng phi hữu
Tùy cầu nhi kiến
Thị đại từ bi
Dĩ nhất tế vạn

Tạm dịch: ***TẾ***

Thông lực không thường
Tùy niệm mà biến

Biến tướng không có
Tùy cầu mà thấy
Là từ bi lớn
Lấy một tế vạn

Bài 8- Nguyên văn: 捨

衆 苦 既 濟
大 悲 亦 捨
苦 既 非 眞
悲 亦 是 假
是 故 衆 生
實 無 度 者

Phiên âm: **XẢ**

Chúng khổ ký tế
Đại bi diệc xả
Khổ ký phi chân
Bi diệc thị giả
Thị cố chúng sanh
Thật vô độ giả

Tạm dịch: ***XẢ***

Các khổ đã tế
Đại bi cũng buông
Khổ nếu chẳng thật
Bi cũng là giả
Cho nên chúng sanh
Chẳng ai được độ

MƯỜI BÀI THƠ
(THIỀN SƯ ĐỒNG AN)

Bài 1

Nguyên văn: 心 印

問 君 心 印 作 何 顏
心 印 誰 人 敢 授 傳
歷 劫 坦 然 無 異 色
呼 爲 心 印 早 虛 言
須 知 本 自 靈 空 性
將 喻 紅 鑪 焰 裏 蓮
莫 謂 無 心 便 是 道
無 心 猶 隔 一 重 關

Phiên âm: **Tâm Ấn**

Vấn quân tâm ấn tác hà nhan
Tâm ấn thùy nhân cảm ứng truyền
Lịch kiếp thản nhiên vô dị sắc
Hô vi tâm ấn tảo hư ngôn
Tu tri bổn tự linh không tánh
Tương dụ hồng lô diệm lý liên
Mạc vị vô tâm tiện thị đạo
Vô tâm do cách nhất trùng quan

Tạm dịch: ***Tâm Ấn***

Hỏi anh tâm ấn ấy thế nào ?
Tâm ấn ai người dám truyền trao
Bao kiếp thản nhiên không sắc khác
Gọi là tâm ấn ấy lời ngoa
Phải biết vốn từ linh không tánh
Dụ cho sen nở tại lò hồng
Chớ nói vô tâm kia là đạo
Vô tâm cách đạo một trùng quan

Bài 2

Nguyên văn: 祖 意

祖 意 如 空 不 是 空
蚩 機 爭 墮 有 無 功
三 賢 尚 未 明 斯 旨

十 聖 那 能 達 此 宗
透 網 金 鱗 由 滯 水
囘 塗 石 馬 出 沙 籠
慇 恕 爲 說 西 來 意
莫 問 西 來 及 與 東

Phiên âm: **Tổ Ý**

Tổ ý như không bất thị không
Tận cơ tranh đọa hữu vô công
Tam hiền thượng vị minh tư chỉ
Thập Thánh na năng đạt thử tông
Thấu võng kim lân do trệ thủy
Hồi đồ thạch mã xuất sa lung
Ân cần vị thuyết Tây lai ý
Mạc vấn Tây lai cập dữ Đông

Tạm dịch: ***Tổ Ý***

Tổ ý như không chẳng phải không
Tận tâm tranh đọa có không công
Chỉ ý ba hiền còn chưa rõ
Tông kia mười Thánh cũng không thông
Lọt lưới cá vàng còn kẹt nước
Quay đầu ngựa đá thoát cát lồng
Nhắn nhủ chớ bàn Tây lai ý
Đừng hỏi từ Tây lại với Đông !

Bài 3

Nguyên văn: **玄 機**

迢 迢 空 劫 勿 能 收
豈 爲 塵 機 作 繫 留
妙 體 本 來 無 處 所
通 身 何 更 有 蹤 由
靈 然 一 句 超 羣 象
迥 出 三 乘 不 假 修

撒 手 那 邊 諸 聖 外
迴 程 堪 作 火 中 牛

Phiên âm: **Huyền Cơ**

Điều điều không kiếp vật năng thu
Khởi vi trần cơ tác hệ lưu
Diệu thể bổn lai vô xứ sở
Thông thân hà cánh hữu tung do
Linh nhiên nhất cú siêu quần tượng
Huýnh xuất tam thừa bất giả tu
Tán thủ na biên chư Thánh ngoại
Hồi trình kham tác hỏa trung ngưu

Tạm dịch: ***Huyền Cơ***

Không kiếp xa xa chẳng thể thu
Há bảo trần cơ nọ hệ lưu
Diệu thể xưa nay không xứ sở
Toàn thân nào lại có tung do
Một câu linh diệu siêu bầy tượng
Khác hẳn ba thừa khỏi phải tu
Thỏng tay bên ấy ngoài chư Thánh
Trong lửa quày đầu làm chú tru (1)
Chủ (1): Người Nghệ An gọi con trâu là con tru.

Bài 4

Nguyên văn: **塵 異**

濁 者 自 濁 清 者 清
菩 提 煩 惱 等 空 平
誰 言 卞 璧 無 人 鑒
我 道 骧 珠 到 處 晶
萬 法 泯 時 全 體 現
三 乘 分 處 假 安 名
丈 夫 自 有 衛 天 氣
莫 向 如 來 行 處 行

Phiên âm: **Trần Dị**

Trọc giả tự trọc thanh giả thanh
Bồ-đề phiền não đẳng không bình
Thùy ngôn Biện bích vô nhân Tí
Ngã đạo ly châu đáo xứ tinh
Vạn pháp mẫn thời toàn thể hiện
Tam thừa phân xứ giả an danh
Trượng phu tự hữu xung thiên khí
Mạc hướng Như Lai hành xứ hành

Tạm dịch : ***Trần Dị***

Hễ nhơ thì nhơ, trong tự trong
Bồ-đề, phiền não khác nhau chăng
Ai bảo Ngọc hòa không người gọt
Ta nói ly châu luôn long lanh
Muôn vật tiêu rồi toàn thể hiện
Ba thừa phân xứ giả an danh
Trượng phu tự có xung thiên khí
Chớ giẫm Như Lai dấu bước hành.

BÀI 5

Nguyên văn: 佛 教

三 乘 次 第 演 金 言
三 世 如 來 亦 共 宣
初 說 有 空 人 盡 執
後 非 空 有 衆 皆 緣
龍 宮 滿 藏 醫 方 義
鶴 樹 終 談 理 未 玄
眞 性 界 中 纔 一 念
閻 浮 早 已 八 千 年

Phiên âm: **Phật Giáo**

Tam thừa thứ đệ diễn kim ngôn
Tam thế Như Lai diệc cộng tuyên

Sơ thuyết hữu không nhân tận chấp
Hậu phi không hữu chúng giai duyên
Long cung mãn tạng y phương nghĩa
Hạc thụ chung đàm lý vị huyền
Chân tánh giới trung tài nhất niệm
Diêm-phù tảo dĩ bát thiên niên

Tạm dịch: ***Phật Giáo***

Sau trước ba thừa diễn lời huyền
Tam thế Như Lai cũng cùng tuyên
Trước nói có không người đều chấp
Sau từ không có chúng đều duyên
Cung rồng đầy tạng là phương thuốc
Cây hạc rốt bàn lý chưa huyền
Chân tánh giới trung vừa một niệm
Diêm-phù đã trải tám nghìn năm.

Bài 6

Nguyên văn: **還 鄉 曲**

勿 於 中 路 事 空 王
策 杖 還 須 達 本 鄉
雲 水 隔 時 君 莫 住
雪 山 深 處 我 非 忘
尋 思 去 日 顏 如 玉
嗟 歎 迴 來 髮 似 霜
撒 手 到 家 乂 不 識
更 無 一 物 獻 尊 堂

Phiên âm: **Hoàn Hương Khúc**

Vật ư trung lộ sự không vương
Sách trượng hoàn tu đạt bổn hương
Vân thủy cách thời quân mạc trụ
Tuyết sơn thâm xứ ngã phi vong
Tầm tư khứ nhật nhan như ngọc

Ta thán hồi lai phát tự sương
Tán thủ đáo gia nhân bất thức
Cánh vô nhất vật hiến tôn đường

Tạm dịch: ***Khúc Ca Về Quê***

Đừng ở giữa đường sự không vương
Chống gậy nên về lại cố hương
Hành cước trước kia anh dừng trụ
Tuyết sơn non thẳm mỗ không quên
Nhớ lại thuở xưa nhan như ngọc
Mà đến ngày nay tóc tợ sương
Lững thững đến nhà người chẳng biết
Cũng chẳng có chi cúng tôn đường

Bài 7

Nguyên văn: **破 還 鄉 曲**

返 本 還 源 事 亦 差
本 來 無 住 糸 名 家
萬 年 松 逕 雪 深 覆
一 帶 峯 巒 雲 更 遮
賓 主 默 時 純 是 妄
君 臣 道 合 正 中 邪
還 鄉 曲 調 如 何 唱
明 月 堂 前 枯 木 華

Phiên âm: **Phá Hoàn Hương Khúc**

Phản bổn hoàn nguyên sự diệc sai
Bổn lai vô trụ bất danh gia
Vạn niên tùng kính tuyết thâm phúc
Nhất đái phong loan vân cánh già
Tân chủ mặc thời thuần thị vọng
Quân thần đạo hợp chính trung tà
Hoàn hương khúc điệu như hà xướng
Minh nguyệt đường tiền khô mộc hoa

Tạm dịch: ***Phá Hồi Hương Khúc***

Phản bổn về quê chuyện cũng ngoa
Trước nay không ở sao gọi nhà
Đường tòng muôn thuở luôn tuyết phủ
Một dãy non cong mây khuất xa
Chủ khách nín im thuần là vọng
Vua quan đạo hiệp cũng thành tà
Khúc điệu hồi hương làm sao hát
Trăng trước nhà cây khô ra hoa

Bài 8

Nguyên văn: **轉 位 歸**

涅 槃 城 裏 尚 猶 危
陌 路 相 逢 没 定 期
權 挂 垢 衣 云 是 佛
却 裝 珍 御 復 名 誰
木 人 夜 半 穿 靴 去
石 女 天 明 戴 帽 歸
萬 古 碧 潭 空 界 月
再 三 撈 鹿 始 應 知

Phiên âm : **Chuyển Vị Qui**

Niết bàn thành lý thượng do nguy
Mạch lộ tương phùng một định kỳ
Quyền quải cấu y vân thị Phật
Khước trang trân ngự phục danh thùy
Mộc nhân dạ bán xuyên ngoa khứ
Thạch nữ thiên minh đái mạo qui
Vạn cổ bích đàm không giới nguyệt
Tái tam lao lộc thỉ ưng tri

Tạm dịch: ***Chuyển Vị Qui***

Niết-bàn thành nội vẫn là nguy
Đường tẻ gặp nhau chẳng định kỳ

Tạm mặc áo thô cho là Phật
Nếu mà sang quí gọi là chi
Gái đá sáng ra về đội mũ
Người gỗ nửa đêm xỏ giày đi
Vạn cổ đầm xanh không ngăn nguyệt
Mấy phen mò lặn mới ưng tri

Bài 9

Nguyên văn: **迴 機**

披 毛 戴 角 入 鄽 來
優 钵 羅 華 火 裏 開
煩 惱 海 中 爲 雨 露
無 明 山 上 作 雲 雷
鑊 湯 爐 炭 吹 教 滅
劍 樹 刀 山 喝 使 摧
金 鎖 玄 關 留 不 住
行 於 異 類 且 輪 迴

Phiên âm: **Hồi Cơ**

Phi mao, đái giác nhập triền lai
Ưu-bát-la hoa hỏa lý khai
Phiền não hải trung vi vũ lộ
Vô minh sơn thượng tác vân lôi
Hoạch thang, lô thán xuy giao diệt
Kiếm thụ, đao sơn hát sử tồi
Kim tỏa huyền quan lưu bất trú
Hành ư dị loại thả luân hồi

Thoát dịch: ***Hồi Cơ***

Sừng đội, lông mang phải chịu rồi
Hoa Ưu-bát-la trong lửa sôi
Trong biển não phiền là mưa mốc
Trên núi vô minh biến mây lôi
Lửa nóng nồi sôi phun tắt rụi

Núi kiếm, rừng dao nạt bảo thôi
Xích vàng ải diệu không ngăn được
Hành nơi dị loại tạm luân hồi

Bài 10

Nguyên văn: 正 位 前

枯 木 嚴 前 差 路 多
行 人 到 此 蚩 蹉 砣
鷺 鷥 立 雪 非 同 色
明 月 蘆 華 不 似 他
了 了 了 時 無 所 了
玄 玄 玄 處 亦 須 诃
慇 恕 爲 唱 玄 中 曲
空 裏 蟾 光 撮 得 麼

Phiên âm : **Chánh Vị Tiền**

Khô mộc nham tiền sai lộ đa
Hành nhân đáo thử tận tha đà
Lộ tư lập tuyết phi đồng sắc
Minh nguyệt lô hoa bất tự tha
Liễu liễu, liễu thời vô sở liễu
Huyền huyền, huyền xứ diệc tu kha
Ân cần vi xướng huyền trung khúc
Không lý thiềm quang toát đắc ma

Tạm dịch: ***Chánh Vị Tiền***

Trước núi cây khô sai lộ đa
Người đi đến đó trọn tha đà
Cò đi trên tuyết không cùng sắc
Trăng sáng, hoa lau thật khác xa
Hiểu hiểu, hiểu rồi thành chẳng hiểu
Huyền huyền, huyền ấy phải bị la
Ân cần xướng hát huyền trung khúc
Trăng sáng trên không chộp được ha ?

MƯỜI BÀI THƠ
(TĂNG ĐỨC PHU núi VÂN ĐÍNH)

Bài 1

Nguyên văn: 閑 坐 冥 然 聖 莫 知

縱 言 無 物 比 方 伊
石 人 把 板 雲 中 拍
木 女 含 笙 水 底 吹
若 導 不 聞 柒 未 曉
欲 尋 其 響 你 還 疑
教 君 唱 和 仍 須 和
休 問 宮 商 竹 與 絲

Phiên âm: **Nhàn tọa minh nhiên Thánh mạc tri**

Túng ngôn vô vật tỉ phương y
Thạch nhân bả bản vân trung phách
Mộc nữ hàm sanh thủy để xuy
Nhược đạo bất văn cừ vị hiểu
Dục tầm kỳ hưởng nễ hoàn nghi
Giáo quân xướng họa nhưng tu họa
Hưu vấn cung thương trúc dữ ty

Tạm dịch : ***Ngồi rỗi minh nhiên Thánh chẳng tri***

Nếu rằng không vật tỉ phương y
Người đá cầm bản trên mây gõ
Gái gỗ ngậm sênh đáy nước xuy
Nếu nói không nghe liền chưa hiểu
Nếu tìm tiếng ấy ông lại nghi
Khuyên ông xướng họa nên hòa huỡn
Chớ hỏi cung thương trúc với ti

Bài 2

Nguyên văn : 祖 教 迥 異

祖 意 迫 然 傳 一 句
教 中 廣 布 引 三 乘
淨 名 倒 嶽 雷 聲 吼
鶖 子 孤 潭 月 影 澄
鄽 市 賣 魚 忘 進 趣
嚴 林 飼 虎 望 超 升
雖 知 同 體 權 方 便
也 似 炎 天 日 裏 燈

Phiên âm: **Tổ Giáo huýnh dị**

Tổ ý huýnh nhiên truyền nhất cú
Giáo trung quảng bố dẫn tam thừa
Tịnh Danh đảo nhạc lôi thanh hống
Thu tử cô đàm nguyệt ảnh trừng
Triền thị mại ngư vong tiến thú
Nham lâm tự hổ vọng siêu thăng
Tuy tri đồng thể quyền phương tiện
Dã tự viêm thiên nhật lý đăng

Tạm dịch : ***Tổ ý và Giáo ý khác nhau***

Tổ ý chỉ riêng truyền một câu
Ba thừa trong giáo dẫn bàn sâu
Tịnh Danh đảo nhạc lôi thanh rống
Thu Tử đầm côi bóng nguyệt mầu
Chợ búa bán cá quên tiến thủ
Núi rừng nuôi cọp vọng siêu thăng
Tuy hay đồng thể tạm phương tiện
Cũng như đèn nọ dưới nắng hè

Bài 3

Nguyên văn: 學 雖 得 妙

棲 心 學 道 數 如 塵
認 得 曹 谿 有 幾 人

若 使 聖 凡 無 罫 礙
便 應 埤 瓦 是 修 眞
瞥 然 一 念 邪 思 起
已 屬 多 生 放 逸 因
不 遇 祖 師 親 的 指
臨 機 開 口 卒 難 陳

Phiên âm: **Học tuy đắc diệu**

Thê tâm học đạo số như trần
Nhận đắc Tào Khê hữu kỷ nhân
Nhược sử Thánh phàm vô quải ngại
Tiện ưng chuyên ngõa thị tu chân
Miết nhiên nhất niệm tà tư khởi
Dĩ thuộc đa sanh phóng dật nhân
Bất ngộ Tổ sư thân đích chỉ
Lâm cơ khai khẩu tốt nan trần

Tạm dịch : ***Học tuy được diệu***

Thê tâm học đạo mấy như trần
Nhận được Tào Khê có mấy nhân
Nếu khiển Thánh phàm không quải ngại
Thì nên gạch ngói thị tu chân
Bỗng nhiên một niệm ta tư dậy
Ấy bởi bao đời phóng dật sanh
Chẳng gặp Tổ sư thân chỉ dẫn
Gặp người mở miệng khó phân trần.

Bài 4

Nguyên văn: 問 來 祇 對 不 得

莫 誇 祇 對 句 分 明
執 句 尋 言 誤 殺 卿
只 合 文 殊 便 是 道
虧 他 居 士 沓 無 聲
見 人 須 棄 敲 門 物

知 路 仍 忘 堠 子 名
儻 若 衣 疑 言 會 盡
何 妨 默 默 遇 浮 生

Phiên âm: **Vấn lai chi đối bất đắc**

Mạc khoa chi đối cú phân minh
Chấp cú tầm ngôn ngộ sát khanh
Chỉ hợp Văn Thù tiện thị đạo
Khuy tha cư sĩ đạp vô thanh
Kiến nhân tu khí xao môn vật
Tri lộ nhưng vong hậu tử danh
Thảng nhược bất nghi ngôn hội tận
Hà phương mặc mặc quá phù sanh

Tạm dịch : ***Hỏi tới chỉ đáp không được***

Chớ khoe đối đáp câu rõ rành
Chấp cú tìm lời ngộ sát khanh
Chỉ hiệp Văn Thù coi là đạo
Khuy tha cư sĩ đạp vô thanh
Gặp người nên bỏ đồ gõ cửa
Biết đường quên phắt hậu tử danh
(Là cái đồn binh lính đáp đề theo dõi giặc)
Nếu mà chẳng nghi cho trọn hội
Hại chi lặng lặng quá phù sanh.

Bài 5

Nguyên văn: 無 指 的

不 居 南 北 與 東 西
上 下 虛 空 豈 可 齊
現 小 毛 頭 猶 道 廣
變 長 天 外 尚 嫌 低
頓 乾 四 海 紅 塵 起
能 竭 三 塗 黑 業 迷
如 此 萬 般 皆 屬 壞

更 須 前 進 問 曹 谿

Phiên âm: **Vô chỉ đích**

Bất cư Nam Bắc dữ Đông Tây
Thượng hạ hư không khởi khả tề
Hiện tiểu mao đầu do đạo quảng
Biến trường thiên ngoại thượng hiềm đê
Đốn can tứ hải hồng trần khởi
Năng kiệt tam đồ hắc nghiệp mê
Như thử vạn ban giai thuộc hoại
Cánh tu tiền tấn vấn Tào Khê

Tạm dịch: ***Chẳng có chỉ ý***

Chẳng cư Nam Bắc với Đông tê
Trên dưới hư không há khả tề
Hiện dầu sợi tóc cho là rộng
Ngoài trời kia lại gọi rằng đê
Đốn càn bốn biển bụi hồng dậy
Năng dứt tam đồ hắc nghiệp mê
Như thế muôn ban đều thuộc hoại
Khả nên tiến bước hỏi Tào Khê.

Bài 6

Nguyên văn: **自 樂 僻 執**

雖 然 僻 執 不 風 流
懶 出 松 門 數 十 秋
合 掌 有 時 慵 問 佛
折 腰 誰 肯 見 王 侯
電 光 夢 世 非 堅 久
欲 火 蒼 生 早 晚 休
自 蘊 木 來 靈 覺 性
不 能 暫 使 挂 心 頭

Phiên âm: **Tự lạc tích chấp**

Tuy nhiên tích chấp bất phong lưu

Lại xuất tùng môn số thập thu
Hợp chưởng hữu thời dung vấn Phật
Chiết yêu thùy khẳng kiến vương hầu
Điện quang mộng thế phi kiên cửu
Dục hoa thương sanh tảo vãn hưu
Tự uẩn mộc lai linh giác tánh
Bất năng tạm sử quải tâm đầu

Tạm dịch: ***Tự vui dở***

Tuy là gàn dở chẳng phong lưu
Lười xuất cửa tòng đã mươi thâu
Có lúc chấp tay lười hỏi Phật
Gãy lưng ai chịu gặp vương hầu
Điện quang mộng thế nào kiên cửu
Lửa dục thương sanh sớm tối thôi
Tự uẩn bổn lai linh giác tánh
Chẳng hay tạm sử quảy tâm đầu

Bài 7

Nguyên văn: **問 答 須 知 起 倒**

問 答 須 教 起 倒
龍 頭 蛇 尾 自 欺 謾
如 王 秉 劍 由 王 意
似 鏡 當 臺 待 鏡 觀
眨 眼 參 差 千 里 莽
低 頭 思 濾 萬 重 灘
各 於 此 道 爭 深 見
何 啻 前 程 作 野 干

Phiên âm: **Vấn đáp tu tri khởi đảo**

Vấn đáp tu giao tri khởi đảo
Long đầu xà vĩ tự khi mạn
Như vương bỉnh kiếm do vương ý
Tự kính đương đài đãi kính quan

Trát nhãn tham sai thiên lý mãng
Đê đầu tư lự vạn trùng than
Các ư thử đạo tranh thâm kiến
Hà thí tiền trình tác dã can

Tạm dịch : ***Hỏi đáp phải biết khởi đảo***

Hỏi đáp dạy cho biết khởi đảo
Đầu rồng đuôi rắn tự dối gian
Như vua nắm kiếm do vương ý
Gương trên đài đợi khách tham quan
Chớp mắt sâm si ngàn dặm cỏ
Cúi đầu suy nghĩ thác muôn ngàn
Mỗi nơi đạo ấy nào thâm kiến
Nào khác tiền trình làm dã can.

Bài 8

Nguyên văn: 言 行 相 扶

言 語 行 時 不 易 行
如 烏 如 兔 兩 光 明
爭 關 晝 夜 精 勤 得
非 是 貪 瞋 懈 怠 生
菩 薩 尚 猶 難 說 到
聲 聞 焉 敢 擬 論 評
然 無 地 位 長 閑 坐
誰 料 龍 神 來 捧 迎

Phiên âm: **Ngôn hành tương phù**

Ngôn ngữ hành thời bất dị hành
Như ô như thố lưỡng quang minh
Ninh quan trú dạ tinh cần đắc
Phi thị tham sân giải đãi sanh
Bồ-tát thượng do nan thuyết đáo
Thanh văn diên (yên) cảm nghĩ luận bình
Nhiên vô địa vị trường nhàn tọa

Thùy liệu long thần lai phủng nghinh

Tạm dịch : ***Lời nói hành động phù hợp nhau***

Lời lẽ hành vi không khác nhau
Như chim như thỏ đều mới tinh
Há bởi ngày đêm tinh cần được
Nào do tham sân lười biếng sinh
Bồ-tát còn do khó nói đến
Thanh văn nào dám nghĩ luận bình
Nhưng không địa vị rỗi nhàn ngồi
Ai hay long thần đến mời thỉnh.

Bài 9

Nguyên văn: 一 句 子

一 句 子 玄 不 可 盡
… 然 會 撩 奈 渠 何
非 干 世 事 成 無 事
祖 教 心 魔 是 佛 魔
貧 子 喻 中 明 此 道
獻 珠 偈 裏 顯 張 羅
空 門 有 路 平 兼 廣
痛 切 相 招 谁 肯 過

Phiên âm: **Nhất cú tử**

Nhất cú tử huyền bất khá tận
... nhiên hội liễu nại cừ hà
Phi can thế sự thành vô sự
Tổ giáo tâm ma thị Phật ma
Bần tử dụ trung minh thử đạo
Hiến châu kệ lý hiển trương la
Không môn hữu lộ bình kiêm quảng
Thống thiết tương chiêu thùy khẳng quá.

Tạm dịch : ***Một câu nói***

Một câu huyền vi không thể dứt

Đương nhiên lãnh ngộ nại cừ hà
Can chi thế sự thành vô sự
Tổ, Giáo tâm ma là Phật ma
Kẻ nghèo trong truyện rành mối đạo
Hiến châu trong kệ hiển trương la
Cửa không có đường bằng lẫn rộng
Thống thiết gọi mời ai chịu qua.

Bài 10

Nguyên văn: 古 今 以 拂 示 東 南

大 意 幽 微 肯 易 參
動 指 掩 頭 元 是 一
斜 眸 拊 掌 固 非 三
道 吾 舞 努 同 人 會
石 鞏 彎 弓 作 者 諳
此 理 若 無 師 印 授
欲 將 何 見 語 玄 談

Phiên âm: **Cổ kim dĩ phất thị Đông Nam**

Đại ý u vi khẳng dị tham
Động chỉ yểm đầu nguyên thị nhất
Tà mâu phụ chưởng cố phi tam
Đạo Ngô vũ hốt đồng nhân hội
Thạch Củng loan cung tác giả am
Thử lý nhược vô sư ấn thụ
Dục tương hà kiến ngữ huyền đàm

Tạm dịch : ***Xưa nay lấy Phật thị Đông Nam***

Đại ý u vi há dễ tham
Động ngón ôm đầu nguyên chỉ một
Méo mắt khoa tay vốn chẳng tam
Đạo Ngô múa hốt cùng người hiểu
Thạch Củng buông tên tác giả am
Lý ấy nếu không thầy trao ấn
Kiếm đâu ra được lý huyền đàm.

THƠ BA BÀI
(TĂNG NHUẬN)

Bài 1

Nguyên văn: **因 覽 寶 林 傳**

祖 月 禪 風 集 寶 林
二 千 餘 今 道 堪 尋
雖 分 西 國 與 東 國
不 隔 人 心 到 佛 心
迦 葉 最 初 傳 去 盛
慧 能 末 後 得 來 深
覽 斯 頓 悟 超 凡 衆
嗟 彼 常 迷 古 與 金

Phiên âm: **Nhân lãm Bảo Lâm truyện**

Tổ nguyệt Thiền phong tập Bảo Lâm
Nhị thiên dư tải đạo kham tầm
Tuy phân Tây quốc dữ Đông quốc
Bất cách nhân tâm đáo Phật tâm
Ca Diếp tối sơ truyền khứ thịnh
Huệ Năng mạt hậu đắc lai thâm
Lãm tư đốn ngộ siêu phàm chúng
Ta bỉ thường mê cổ dữ kim

Tạm dịch : ***Nhân xem Bảo Lâm truyện***

Trăng Tổ gió Thiền tập Bảo Lâm
Hai ngàn năm lẽ đạo khôn tầm
Tây Đông hai nước phân đôi ngả
Chẳng chặn tâm người đến Phật tâm
Ca Diếp ban sơ truyền pháp thạnh
Huệ Năng sau rốt đắc lai thâm

Xem điều đốn ngộ siêu phàm chúng
Than bỉ thường mê xưa với nay.

Bài 2

Nguyên văn: **贈 道 者**

一 語 眞 空 出 世 間
可 憐 迷 者 蟻 循 環
此 生 勝 坐 三 禪 樂
好 句 長 吟 萬 事 閑
秋 月 圓 來 看 盡 夜
野 雲 散 去 落 何 山
到 頭 自 了 方 爲 了
休 執 他 經 扣 祖 關

Phiên âm: **Tặng đạo giả**

Nhất ngữ chân không xuất thế gian
Khả lân mê giả nghị tuần hoàn
Thử sanh thắng tọa tam thiền lạc
Hảo cú trường ngâm vạn sự nhàn
Thu nguyệt viên lai khan tận dạ
Dã vân tán khứ lạc hà sơn
Đáo đầu tự liễu phương vi liễu
Hưu chấp tha kinh khấu Tổ quan

Tạm dịch : ***Tặng đạo giả***

Một lời chân không xuất thế gian
Thương bấy kẻ mê kiến tuần hoàn
Hiện đời ngồi nghỉ ba Thiền lạc
Câu hay ngâm mãi muôn sự nhàn
Trăng thu tròn sáng đêm dài ngắm
Mây trời trôi nổi đáp hà phang
Đáo đầu tụ rõ mới là rõ
Đừng mang kinh khác gõ Tổ quan

Bài 3

Nguyên văn: 贈 禪 客

了 妄 歸 眞 萬 慮 空
河 沙 凡 聖 體 通 同
迷 來 蛊 似 蛾 投 焰
悟 去 皆 如 鶴 出 籠
片 月 影 分 千 澗 水
孤 松 聲 任 四 時 風
直 須 密 契 心 心 地
休 苦 勞 生 誰 夢 中

Phiên âm: **Tặng Thiền khách**

Liễu vọng qui chân vạn lự không
Hà sa phàm Thánh thể thông đồng
Mê lai tận tự nga đầu diệm
Ngộ khứ giai như hạc xuất lung
Phiên nguyệt ảnh phân thiên giản thủy
Cô tùng thanh nhiệm tứ thời phong
Trực tu mật khế tâm tâm địa
Hưu khổ lao sanh thùy mộng trung

Tạm dịch: ***Tặng Thiền khách***

Rõ vọng quay chân muôn sự không
Vô vàn phàm Thánh thể thông đồng
Khi mê nào khác ngài vào lửa
Lúc ngộ như chim hạc xổ lồng
Mảnh trăng phân ảnh ngàn khe nước
Tòng côi tiếng mặc tứ thời phong
Phải nên mật khế tâm tâm địa
Chớ có phiền lao tại giấc nồng./.

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 30
Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

CÁC BÀI MINH, KÝ, CHÂM, CA

1- Tâm vương minh: Phó Đại sĩ
2- Tín tâm minh: Tam Tổ Đại sư Tăng Xán
3- Tâm minh: Sơ Tổ núi Ngưu Đầu Thiền sư Pháp Dung
4- Tức tâm minh: Tăng không biết tên
5- Lược biện Đại thừa nhập đạo tứ hành của Bồ-đề Đạt-ma
6- Hiển Tông ký: Đại sư Hà Trạch Thần Hội
7- Tham đồng khế: Đại sư Thạch Đầu Nam Nhạc
8- Đáp Hoàng Thái tử vấn tâm yếu: Trấn Quốc Đại sư Trừng Quán
9- Tọa thiền châm: Hòa thượng Ngũ Vân Hàng Châu
10- Chứng đạo ca: Đại sư Vĩnh Gia Huyền Giác
11- Liễu nguyên ca: Hòa thượng Đằng Đằng
12- Bài ca của Hòa thượng Lãn Toàn Nam Nhạc
13- Thảo am ca: Hòa thượng Thạch Đầu
14- Lạc đạo ca: Hòa thượng Đạo Ngô
15- Nhứt bát ca: Thiền sư Bôi Độ
16- Phù âu ca: Hòa thượng Lạc Phổ
17- Bài ca của Hòa thượng Mục Hộ
18- Ba bài Cổ kính ca: Thiền sư Pháp Đăng
19- Biến tham Tam-muội ca: Long Hội Đạo Tân Đàm Châu
20- Hai bài Ngoạn châu ngâm: Hòa thượng Đan Hà Thiên Nhiên
21- Hoạch Châu Ngâm: Trưởng lão Quan Nam
22- Hai bài Lệ giác ngâm và Qui tịch ngâm: Hòa thượng Hương Nghiêm Trí Nhàn
23- Tâm châu ngâm: Hòa thượng Thiều Sơn.

Phụ lục:

1- Thư Dương Ức gởi Lý Duy
2- Quan Thị lang hỏi đáp, luận bàn cùng nhiều người.

3- Cảnh Đức Truyền Đăng Lục hậu tự: Quan Tả Triều Phụng Đại Phu Sung Hữu Văn Điện Tu Soạn Quyền Phát Khiển Thai Châu Quân Châu Sự Lưu Bùi soạn.

BÀI MINH TÂM VƯƠNG

(Phó Đại Sĩ)

Nguyên văn:

觀心空王 玄妙難測 無形無相 有大神力 能滅千災 成就萬德 體性雖空 能施法則 觀之無形 呼之有聲 爲大法將 心戒傳經 水中鹽味 色裏膠清 決定是有 不見其形 心王亦爾 身內居停 面門出入 應物隨情 自在無礙 所作皆成 了本識心 識心見佛 是心是佛 是佛是心 念念佛心 佛心念佛 欲得早成 戒心自律 淨律淨心 心卽是佛 除此心王 更無別佛 欲求成佛 莫染一物 心性雖空 貪嗔體實 入此法門 端坐成佛 到彼岸已 得波羅密 慕道眞士 自觀自心 知佛在內 不向外尋 卽心卽佛 卽佛卽心 心明識佛 曉了識心 離心非佛 離佛非心 非佛莫測 無所堪任 執空滯寂 於此漂沈 諸佛菩薩 非此安心 明心灵士 悟此玄音 身心性妙 用無更改 是故智者 放心自在 莫言心王 空無體性 能使色身 作邪作正 非有非無 隱顯不定 心性離空 能凡能聖 是故相勸 好自防愼 剎那造作 還復漂沈 清淨心智 如世萬金 船苦法藏 並在身心 無爲法寶 非淺非深 諸佛菩薩 了此本心 有緣遇者 非去來今.

Phiên âm:

Quán tâm không vương Huyền diệu nan trắc Vô hình vô tướng Hữu đại thần lực Năng diệt thiên tai Thành tựu vạn đức Thể tánh tuy không Năng thi pháp tắc Quán chi vô hình Hô chi hữu thanh Vi đại pháp tướng Tâm giới truyền kinh Thủy trung diêm vị Sắc lý giao thanh Quyết định thị hữu Bất kiến kỳ hình Tâm vương diệc nhĩ Thân nội cư đình Diện môn xuất nhập Ứng vật tùy tình Tự tại vô ngại Sở tác giai thành Liễu bổn thức tâm Thức tâm kiến Phật Thị tâm thị Phật Thị Phật thị tâm Niệm niệm Phật tâm Phật tâm niệm Phật Dục đắc tảo thành Giới tâm tự luật Tịnh luật tịnh tâm Tâm tức thị Phật Trừ thử tâm vương Cánh vô biệt Phật Dục cầu thành Phật Mạc nhiễm nhất vật Tâm tánh tuy không Tham sân thể thật Nhập thử pháp môn Đoan tọa thành Phật Đáo bỉ ngạn dĩ Đắc Ba-la-mật Mộ đạo chân sĩ Tự quán tự tâm Tri Phật tại nội Bất hướng ngoại tầm Tức tâm tức Phật Tức Phật

tức tâm Tâm minh thức Phật Hiểu liễu thức tâm Ly tâm phi Phật Ly Phật phi tâm Phi Phật mạc trắc Vô sở kham nhiệm Chấp không trệ tịch Ư thử phiêu trầm Chư Phật Bồ tát Phi thử an tâm Minh tâm Đại sĩ Ngộ thử huyền âm Thân tâm tánh diệu Dụng vô cánh cải Thị cố trí giả Phóng tâm tự tại Mạc ngôn tâm vương Không vô thể tánh Năng sử sắc thân Tác tà tác chánh Phi hữu phi vô Ấn hiển bất định Tâm tánh ly không Năng phàm năng Thánh Thị cố tương khuyến Hảo tự phòng thận Sát-na tạo tác Hoàn phục phiêu trầm

Thanh tịnh tâm trí Như thế vạn kim Bát nhã pháp tạng Tịnh tại thân tâm Vô vi pháp bảo Phi thiển phi thâm Chư Phật Bồ-tát Liễu thử bổn tâm Hữu duyên ngộ giả Phi khứ lai kim.

Tạm dịch:

Quán tâm không vương
Huyền diệu khó lường
Không hình không tướng
Có đại thần lực
Hay trừ ngàn nạn
Thành tựu muôn đức
Thể tánh tuy không
Thi hành phép tắc
Xem chẳng thấy hình
Gọi lên có tiếng
Làm đại pháp tướng
Tâm giới truyền kinh
Vị muối trong nước
Keo trong nơi màu
Quyết định là có
Chẳng thấy được hình
Tâm vương cũng vậy
Trong thân ở dừng
Trên mặt vào ra
Ứng vật theo tình
Tự tại vô ngại
Việc làm đều thành
Rõ gốc biết tâm
Biết tâm thấy Phật
Tâm ấy là Phật
Phật ấy là tâm
Niệm niệm tâm Phật
Tâm Phật niệm Phật
Muốn được sớm thành
Răn tâm tự luật
Tịnh luật tịnh tâm
Tâm tức là Phật
Trừ tâm vương đó
Chẳng Phật nào khác
Muốn cầu thành Phật
Chớ nhiễm một vật
Tâm tánh tuy không
Tham sân thể thật
Vào pháp môn đó
Ngồi nghiêm thành Phật
Đến bờ kia rồi
Được Ba-la-mật

Người thật mộ đạo
Tự xét tâm mình
Biết Phật bên trong
Chẳng hướng ngoài tìm
Tâm ấy là Phật
Phật ấy là tâm
Tâm sáng hiểu Phật
Hiểu rõ biết tâm
Rời tâm không Phật
Rời Phật không tâm
Phi Phật khó lường
Chẳng nơi kham nhiệm
Chấp không trệ tịch
Trôi chìm nơi đó
Chư Phật Bồ-tát
Chẳng đó an tâm
Đại sĩ minh tâm
Ngộ nguyên tâm đó
Thân tâm tánh diệu
Dùng chẳng đổi thay
Vì thế người trí
Buông tâm tự tại
Chẳng nói tâm vương
Không vô thể tánh
Hay khiến sắc thân
Làm tà làm chánh
Chẳng có, chẳng không
Ẩn hiện không chừng
Tâm tánh rời không
Hay phàm, hay Thánh
Cho nên khuyên nhau
Nên tự cẩn thận
Phút giây tạo tác
Sẽ lại trôi chìm
Thanh tịnh tâm trí
Như thể vàng ròng
Pháp tạng Bát-nhã
Đều tại thân tâm
Pháp bảo vô vi
Chẳng cạn, chẳng sâu
Chư Phật, Bồ-tát
Rành bổn tâm đó
Kẻ có duyên gặp
Chẳng xưa, nay, tới./.

BÀI MINH TÍN TÂM
(Tam Tổ Đại Sư Tăng Xán)
Nguyên văn:

至道無難 唯嫌揀擇 但莫憎愛 洞然明白 毫釐有差 天地懸隔 欲得現前 莫存順逆 違順相爭 是爲心病 不識玄旨 今勞念靜 圓同

太虛 無欠無餘 良由取捨 所以不如 莫逐有緣 勿逐空忍 一種平懷 泯然自盡 止動歸止 止更彌動 唯滯兩邊 寧知一種 一種不通 兩處失功 遣有没有 從空背空 多言多慮 轉不相應 絕言絕慮 無處不通 歸根得旨 隨照失宗 須臾返照 勝却前空 前空轉變 皆由妄見 不用求眞 唯須息見 二見不住 愼莫追尋 才有是非 紛然失心 二由一有 一亦莫守 一心不生 萬法無咎 無咎無法 不生不心 能隨境滅 境逐能沈 境由能境 能由境能 欲知兩段 元是二竺 一空同兩 齊含萬象 不見精焱 寧有偏黨 大道體寬 無易無難 小見狐疑 轉急轉遲 執之失度 必入邪路 放之自然 體無去住 任性合道 逍遙絕惱 繫念乖眞 昏沈不好 不好勞神 何用疎親 欲取一乖 勿惡六塵 六塵不惡 還同正覺 智者無爲 愚人自縛 法無異法 妄自愛著 將心用心 豈非大錯 迷生寂亂 悟無好惡 一切二邊 良由斟著 夢幻虛華 何勞把捉 得失是非 一時放却 眼若不誰 諸夢自除 心碁不二 萬法一如 一如體玄 兀爾忘緣 萬法#觀 歸復自然 泯其所以 不可方比 止動無動 動止無止 兩旣不成 一何有爾 究竟窮極 不存軌則 契心平等 所作俱息 狐疑盡淨 正信調直 一切不留 無可記憶 虛明自照 不勞心力 非思量處 識情難測 眞如法界 無他無自 要急相應 唯言不二 不二皆同 無不包容 十方智者 皆入此宗 宗非促延 一念萬年 無在不在 十方目前 極小同大 妄絕境界 極大同小 不見邊表 有卽是無 無卽是有 若如不此 卽不須守 一卽一 切 一切卽一 但能如是 何慮不必 信心不二 不二信二 言語道斷 非去來金.

Phiên âm:

Chí đạo vô nan Duy hiềm giản trạch Đãn mạc tắng ái Động nhiên minh bạch Hào ly hữu sai Thiên địa huyền cách Dục đắc hiện tiền Mạc tồn thuận nghịch Vi thuận tương tranh Thị vi tâm bệnh Bất thức huyền chỉ Đồ lao niệm tịnh Viên đồng thái hư Vô khiếm vô dư

Lương do thủ xả Sở dĩ bất như Mạc trục hữu duyên Vật trục không nhẫn Nhất chủng bình hoài Mẫn nhiên tự tận Chỉ động qui chỉ Chỉ cánh di động Duy trệ lưỡng biên Ninh tri nhất chủng Nhất chủng bất thông Lưỡng xứ thất công Khiển hữu một hữu Tùy không bội không Đa ngôn đa lự Chuyển bất tương ưng Tuyệt ngôn tuyệt lự Vô xứ bất thông Qui căn đắc chỉ Tùy chiếu thất tông Tu du phản chiếu Thắng khước tiền không Tiền không chuyển biến Giai do vọng kiến Bất dụng cầu chân Duy tu tức kiến Nhị kiến bất trụ Thận mạc truy tầm Tài hữu thị phi Phân nhiên thất tâm Nhị do nhất hữu Nhất diệc mạc thủ Nhất tâm bất sanh Vạn pháp vô cữu Vô cữu vô pháp Bất sanh bất tâm Năng tùy cảnh diệt Cảnh trục năng trầm Cảnh do năng cảnh Năng do cảnh năng Dục tri lưỡng đoạn Nguyên thị nhất không Nhất không đồng lưỡng Tề hàm vạn tượng Bất kiến tinh thô Ninh hữu thiên đảng Đại đạo thể khoan Vô dị vô nan Tiểu kiến hồ nghi Chuyển cấp chuyển trì Chấp chi thất độ Tất nhập tà lộ Phóng chi tự nhiên Thể vô khứ trụ Nhiệm tánh hợp đạo Tiêu diêu tuyệt não Hệ niệm quai chân Hôn trầm bất hảo Bất hảo lao thần Hà dụng sơ thân Dục thủ nhất quai Vật ố lục trần Lục trần bất ố Hoàn đồng chánh giác Trí giả vô vi Ngu nhân tự phược Pháp vô dị pháp Vọng tự ái trước Tương tâm dụng tâm Khởi phi đại thác Mê sanh tịch loạn Ngộ vô hảo ác Nhất thiết nhị biên Lương do châm trước Mộng ảo hư hoa Hà lao bả tróc Đắc thất thị phi Nhất thời phóng khước Nhãn nhược bất thùy Chư mộng tự trừ Tâm nhược bất dị Vạn pháp nhất như Nhất như thể huyền Ngột nhĩ vong duyên Vạn pháp tề quán Qui phục tự nhiên Mẫn kỳ sở dĩ Bất khả phương tỉ Chỉ động vô động Động chỉ vô chỉ Lưỡng ký bất thành Nhất hà hữu nhĩ Cứu cánh cùng cực Bất tồn quỹ tắc Khế tâm bình đẳng Sở tác câu tức Hồ nghi tận tịnh Chánh tín điều trực Nhất thiết bất lưu Vô khả ký ức Hư minh tự chiếu Bất lao tâm lực Phi tư lượng xứ Thức tình nan trắc Chân như pháp giới Vô tha vô tự Yếu cấp tương ưng Duy ngôn bất nhị Bất nhị giai đồng Vô bất bao dung Thập phương trí giả Giai nhập thử Tông Tông phi xúc diên Nhất niệm vạn niên Vô tại bất tại Thập phương mục tiền Cực tiểu đồng đại Vọng tuyệt cảnh giới Cực đại đồng tiểu Bất kiến biên biểu Hữu tức thị vô

Vô tức thị hữu Nhược bất như thử Tức bất tu thủ Nhất tất nhất thiết Nhất thiết tức nhất Đãn năng như thị Hà lự bất tất Tín tâm bất nhị Bất nhị tín tâm Ngôn ngữ đạo đoạn Phi khứ lai kim.

Tạm dịch:

Chí đạo không khó, chỉ hiềm chọn lựa
Duy chớ ghét thương, tự nhiên sáng rõ
Mảy may sai khác, đất trời cách xa
Muốn được hiện tiền, chớ còn thuận nghịch
Thuận nghịch tranh nhau, chẳng thiếu chẳng dư
Bởi do buông bắt, cho nên chẳng như
Chớ đuổi hữu duyên, chớ trụ không nhẫn
Một loại bình hoài, man nhiên tự dứt
Ngăn động về tịnh, tịnh càng thêm động
Hễ kẹt hai bên, há biết một loại
Một loại không thông, hai nơi thất công
Trừ có kẹt có, theo không trái không
Lời nhiều lo nhiều, lại chẳng tương ưng
Dứt lời dứt lo, chẳng nơi không thông
Về gốc được chỉ, tùy chiếu mất tông
Phản chiếu chốc lát, thắng cả không kia
Không kia chuyển biến, đều do vọng kiến
Chẳng dụng cầu chân, chi cần ngừng thấy
Hai kiến không trụ, cẩn thận chớ tìm
Vừa có phải trái, tự nhiên mất tâm
Hai do một có, một cũng chẳng giữ
Một tâm không sanh, muôn pháp không lỗi
Không lỗi không pháp, chẳng sanh chẳng tâm
Năng theo cảnh diệt, cảnh đuổi năng chìm
Cảnh do năng cảnh, năng do cảnh năng
Muốn biết hai đoạn, nguyên là một không
Một không giống hai, cùng ngậm vạn tượng
Chẳng thấy tinh thô, há có nghiêng lệch
Đại đạo thể rộng, không dễ không khó

Tiểu kiến nghi ngờ, thành mau thành chậm
Chấp thì thất độ, tất vào đường lệch
Buông thả tự nhiên, thể không khứ trụ
Mặc tánh hiệp đạo, tiêu diêu dứt não
Hệ niệm vướng chân, hôn trầm chẳng tốt
Chẳng tốt lao thần, kể chi sơ thân
Muốn chứng một thừa, chớ ghét sáu trần
Sáu trần chằng ghét, kể như chánh giác
Người trí vô vi, kẻ ngu tự trói
Pháp chẳng pháp khác, vọng tự ái trước
Đem tâm dụng tâm, há chẳng lầm to
Mê sanh tịch loạn, ngộ không xấu tốt
Nhứt thiết hai bên, là do châm chước
Mộng ảo không hoa, há nhọc nắm bắt
Được mất phải trái, cùng lúc buông bỏ
Mắt nếu không ngủ, các mộng tự trừ
Tâm không sai khác, muôn pháp nhứt như
Nhứt như thể huyền, trơ trơ quên duyên
Vạn pháp cùng quán, qui phục tự nhiên
Bặt hết lý giải, chẳng thể ví dụ
Dừng động chẳng động, động dừng không dừng
Hai đã không thành, một sao có được?
Rốt ráo cùng cực, chẳng còn quy tắc
Khế tâm bình đẳng, mọi tác đều ngưng
Hồ nghi sạch trơn, chánh tín vững chắc
Tất cả không giữ, chẳng thể nhớ được
Hư sáng tự chiếu, chẳng lao tâm lực
Chẳng chỗ tư lượng, thức tình khó lường
Chân như pháp giới, chẳng người chẳng ta
Cần gấp tương ưng, duy nói không hai
Chẳng hai đều đồng, chẳng không bao dung
Người trí mười phương, đều vào Tông này
Tông chẳng ngắn dài (lâu mau), một niệm ngàn năm

Không tại chẳng tại, quên dứt cảnh giới
Thật lớn đồng nhỏ, chẳng thấy mé lề
Có tức là không, không tức là có
Nếu không như thế, ắt chẳng cần giữ
Một là tất cả, tất cả là một
Nếu được như thế, lo gì không xong
Tín tâm chẳng hai, chẳng hai tín tâm
Ngôn ngữ đạo đoạn, chẳng xưa, nay, sắp./.

TÂM MINH
(Thiền Sư Pháp Dung, Sơ Tổ Núi Ngưu Đầu)
Nguyên văn:

心性不生 何須知見 本無一法 誰論熏鍊 往罔無芒 追尋不見 一切莫作 明寂自現 前際如空 知處迷宗 分明照境 隨照冥蒙 一心有滯 諸法不通 去來自爾 胡假推窮 生無相生 生照—同 欲得心淨 無心用功 最爲微妙 知法無知 無知知要 將心守淨 猶未離病 生死忘懷 卽是本性 至理無詮 非解非缠 靈通應物 常在目前 目前無物 無物宛然 不勞智鑒 體自虛玄 念起念滅 前後無別 後念不生 前念自絕 三世無物 無心無佛 衆生無心 依無心出 分別凡聖 煩惱轉盛 計校乖常 求眞背正 雙泯對治 湛然明淨 不須功巧 守嬰兒行 惺惺了知 見網轉彌 寂寂無見 暗室不移 惺惺無妄 寂寂明亮 萬象常瓦 森羅一相 去來坐立 一切莫執 決定無方 誰爲出入 無合無散 不遲不疾 明寂自然 不可言及 心無異心 不斷脊淫 性空自離 任運浮沈 非清非濁 非淺非深 本來非古 見在非今 見在無住 見在本心 本來不存 本來卽今 菩提本有 不須用守 煩惱本無 不須用除 靈知自照 萬法歸如 無歸無受 絕觀妄守 四德不生 三身本有 六根對境 分別非識 一心無妄 萬緣調直 心性本齊 同居不七 無生順物 隨處幽棲 覺由不覺 卽覺無女 得失兩邊 誰論好惡 一切有爲 本無造作 知心不心 無病無藥 迷時捨事 悟罷非異 本無可取 今何用棄 謂有魔興

言空象備 莫滅凡情 唯教卽意 意無心焱 心無行絕 不用證空 自然明徹 滅盡生死 冥心入理 開目見相 心隨垅起 心處無境 境處無心 將心滅境 彼此由侵 心寂境如 不遣不拘 境隨心滅 ^隨境無 兩處不生 寂靜虛明 菩提影現 心水舍清 德性如愚 不立親疎 窺辱不變 不擇所居 諸緣頓息 一切不憶 永曰如夜 永夜如曰 外似頑闇 內心虛直 對境不動 有力大人 無人無見 無見常現 通達一切 未嘗不徧 思惟轉昏 汩亂精魂 將心止動 轉止轉奔 萬法無所 唯有一門 不入不出 非靜非喧 聲聞緣覺 智不能論 實無二物 妙智獨存 本際虛沖 非心所窮 正覺無覺 眞空不空 三世諸佛 皆乘此宗 此宗毫末 沙界含容 一切莫顧 安心無處 無專安心 虛明自露 放曠縱橫 所作無滯 法住皆平 慧曰寂寂 定光明明 照無相菀 朗涅槃城 諸緣忘畢 詮神定質 不起法座 安眠虛室 樂道恬然 優遊眞實 無爲無得 依無自出 四等六度 同一乘路 心若不生 法無差互 知生無生 現前常住 智者方知 非言詮悟.

Phiên âm:

Tâm tánh bất sanh Hà tu tri kiến Bổn vô nhất pháp Thùy luận huân luyện Vãng phản vô đoan Truy tầm bất kiến Nhất thiết mạc tác Minh tịch tự hiện Tiền tế như không Tri xứ mê Tông Phân minh chiếu cảnh Tùy chiếu minh mông Nhất tâm hữu trệ Chư pháp bất thông Khứ lai tự nhĩ Hồ giả suy cùng Sanh vô sanh tướng Sanh chiếu nhất đồng Dục đắc tâm tịnh Vô tâm dụng công Tối vi vi diệu Tri pháp vô tri Vô tri tri yếu Tương tâm thủ tịnh Do vị ly bệnh Sanh tử vong hoài Tức thị bổn tánh Chí lý vô thuyên Phi giải phi triền Linh thông ứng vật Thường tại mục tiền Mục tiền vô vật Vô vật uyển nhiên Bất lao trí giám Thể tự hư huyền Niệm khởi niệm diệt Tiền hậu vô biệt Hậu niệm bất sanh Tiền niệm tự tuyệt Tam thế vô vật Vô tâm vô Phật Chúng sanh vô tâm Y vô tâm xuất Phân biệt phàm Thánh Phiền não chuyển thịnh Kế giáo quai thường Cầu chân bội chánh Song mẫn đối trị Trạm nhiên minh tịnh Bất tu công xảo Thủ anh nhi hành Tỉnh tỉnh liễu tri Kiến võng chuyển di Tịch tịch vô kiến Ám thất bất di Tỉnh tỉnh vô vọng Tịch tịch minh lượng Vạn tượng thường chân Sum la

nhất tướng Khứ lai tọa lập Nhất thiết mạc chấp Quyết định vô phương Thùy vi xuất nhập Vô hợp vô tán Bất trì bất tật Minh tịch tự nhiên Bất khả ngôn cập Tâm vô dị tâm Bất đoạn tham dâm Tánh không tự ly Nhiệm vận phù trầm Phi thanh phi trọc Phi thiển phi thâm Bổn lai phi cổ Kiến tại phi kim Kiến tại vô trụ Kiến tại bổn tâm Bổn lai bất tồn Bổn lai tóc kim Bồ-đề bổn hữu Bất tu dụng thủ Phiền não bổn vô Bất tu dụng trừ Linh tri tự chiếu Vạn pháp qui như Vô qui vô thụ Tuyệt quán vọng thủ Tứ đức bất sanh Tam thân bổn hữu Lục căn đối cảnh Phân biệt phi thức Nhất tâm vô vọng Vạn duyên điều trực Tâm tánh bổn tề Đồng cư bất huề Vô sanh thuận vật Tùy xứ u thê Giác do bất giác Tức giác vô giác Đắc thất lưỡng biên Thùy luận hảo ác Nhất thiết hữu vi Bổn vô tạo tác Tri tâm bất tâm Vô bệnh vô dược Mê thời xả sự Ngộ bãi phi dị Bổn vô khả thủ Kim hà dụng khí Vị hữu ma hưng Ngôn không tượng bị Mạc diệt phàm tình Duy giáo túc ý Ý vô tâm diệt Tâm vô hành tuyệt Bất dụng chứng không Tự nhiên minh triệt Diệt tận sanh tử Minh tâm nhập lý Khai mục kiến tướng Tâm tùy cảnh khởi Tâm xứ vô cảnh Cảnh xứ vô tâm Tương tâm diệt cảnh Bỉ thử do xâm Tâm tịch cảnh như Bất khiển bất câu Cảnh tùy tâm diệt Tâm tùy cảnh vô Lưỡng xứ bất sanh Tịch tịnh hư minh Bồ-đề ảnh hiện Đức tánh như ngu Bất lập thân sơ Sủng nhục bất biến Bất trạch sở cư Chư duyên đốn tức Nhất thiết bất ức Vĩnh nhật như dạ Vĩnh dạ như nhật Ngoại tự ngoan ngân Nội tâm hư trực Đối cảnh bất động Hữu lực đại nhân Vô nhân vô kiến Vô kiến thường hiện Thông đạt nhất thiết Vị thường bất biến Tư duy chuyển hôn Mịch loạn tinh hồn Tương tâm chỉ động Chuyển chỉ chuyển bôn Vạn pháp vô sở Duy hữu nhất môn Bất nhập bất xuất Phi tịnh phi huyên Thanh văn Duyên giác Trí bất năng luận Thật vô nhất vật Diệu trí độc tồn Bổn tế hư xung Phi tâm sở cùng Chánh giác vô giác Chân không bất không Tam thế chư Phật Giai thừa thử Tông Thử Tông hào mạt Sa giới hàm dung Nhất thiết mạc cố An tâm vô xứ Vô xứ an tâm Hư minh tự lộ Tịch tịnh bất sanh Sở tác vô trệ Pháp trụ giai bình Tuệ nhật tịch tịch Định quanh minh minh Chiếu vô tướng uyển Lãng Niết-bàn thành Chư duyên vong tất Thuyên thần định chất Bất khởi pháp tòa An miên hư thất

Lạc đạo điềm nhiên Ưu du chân thật Vô vi vô đắc Y vô tự xuất Tứ đẳng lục độ Đồng nhất thừa lộ Tâm nhược bất sanh Pháp vô sai hỗ Tri sanh vô sanh Hiện tiền thường trụ Trí giả phương tri Phi ngôn thuyên ngộ.

Tạm dịch:

Tâm tánh chẳng sanh
Cần chi thấy biết
Vốn không một pháp
Ai luận đúc rèn
Tìm tòi không thấy
Nhứt thiết chẳng làm
Sáng mờ tự hiện
Mé trước như không
Chỗ biết mê Tông
Rõ ràng chiếu cảnh
Theo chiếu tối mờ
Một tâm có trệ
Các pháp không thông
Tới lui tự nhiên
Cần chi suy cùng
Sanh không tướng sanh
Sanh chiếu một đồng
Muốn được tâm tịnh
Ngang dọc không chiếu
Rất là vi diệu
Tri pháp vô tri
Vô tri tri yếu
Đem tâm thủ tịnh
Do chưa khỏi bịnh
Sanh tử quên hết
Tức là bản tánh
Chí lý vô thuyên
Không mở không trói
Linh thông ứng vật
Thường tại trước mắt
Trước mắt không vật
Không vật rõ ràng
Chẳng lao trí giám
Thể tự hư huyền
Niệm dậy niệm diệt
Trước sau không khác
Niệm sau không sanh
Niệm trước tự dứt
Ba đời không vật
Không tâm không Phật
Chúng sanh không tâm
Nương không tâm xuất
Phân biệt phàm Thánh
Phiền não thêm nhiều
Tính toán khác thường
Cầu chân bội chánh
Song mẫn đối trị
Trạm nhiên sạch làu
Chẳng cần công khéo
Giữ hạnh trẻ con
Tỉnh tỉnh liễu tri
Thấy lưới chuyển di
Tịch tịch không thấy
Phòng tối chẳng dời
Tinh tinh chẳng vọng
Tịch tịch sáng trưng

Vạn tượng thường chân
Sum la một tướng
Tới lui ngồi đứng
Tất cả chớ chấp
Quyết định vô phương
Ai là vào ra ?
Không hiệp không tan
Không chậm không mau
Sáng mờ tự nhiên
Chẳng thể nói kịp
Tâm chẳng tâm khác
Chẳng dứt tham dâm
Tánh không tự rời
Mặc cho nỗi chìm
Không trong không đục
Không cạn không sâu
Vốn trước không xưa
Giờ cũng không nay
Thấy nơi không trụ
Thấy tại bản tâm
Xưa nay chẳng còn
Xưa giờ tức nay
Bồ-đề vốn có
Chẳng cần phải giữ
Phiền não vốn không
Chẳng cần phải trừ
Linh tri tự chiếu
Vạn pháp về như
Chẳng về chẳng nhận
Dứt quán quên thủ
Bốn đức chẳng sanh
Sáu căn đối cảnh
Phân biệt chẳng thức
Một tâm không vọng
Vạn duyên điều trực
Tâm tánh vốn bằng
Cùng ở chẳng dắt
Vô sanh thuận vật
Tùy nơi dừng ở
Giác như chẳng giác
Ấy giác vô giác
Được mất hai bên
Nhứt thiết hữu vi
Vốn không tạo tác
Biết tâm chẳng tâm
Chẳng bệnh chẳng thuốc
Lúc mê bỏ việc
Ngộ rồi chẳng khác
Vốn không thể giữ
Nay há dùng bỏ ?
Cho có ma hưng
Ngôn không tượng bị
Chớ diệt phàm tình
Chỉ dạy dừng ý
Ý chẳng tâm diệt
Tâm chẳng hành dứt
Chẳng cần chứng không
Tự nhiên minh triệt
Diệt trọn sanh tử
Tâm mờ nhập lý
Mở mắt thấy tướng
Tâm tuy cảnh khởi
Tâm xứ không cảnh
Cảnh xứ không tâm
Đem tâm diệt cảnh
Đây đó chạm nhau

Tâm tịch cảnh như
Chẳng khiến chẳng câu
Cảnh tùy tâm diệt
Tâm tùy cảnh không
Hai nơi không sanh
Tịch tịnh hư minh
Bồ-đề ảnh hiện
Nước tâm thường trong
Đức tánh như khờ
Chẳng kể thân sơ
Sủng nhục chẳng đổi
Không chọn chỗ ở
Chư duyên bỗng dừng
Tất cả đều quên
Ngày ngày như đêm
Đêm đêm như ngày
Ngoài tự ngu khờ
Trong tâm hư chân
Đối cảnh chẳng động
Đại nhân có sức
Không thấy thường hiện
Thông đạt tất cả
Chưa từng chẳng khắp
Tư duy thành tối
Chìm loạn tinh hồn
Đem tâm dừng động
Chuyển dừng thành chạy
Muôn pháp không chỗ
Chỉ có một cửa
Không vào không ra
Chẳng im chẳng ồn
Thanh văn duyên giác
Trí chẳng thể bàn
Thật không một vật
Diệu trí riêng còn
Bổn tế trống rỗng
Chẳng phải tâm cùng
Chánh giác chẳng giác
Chân không chẳng không
Ba đời chư Phật
Đều nối Tông này
Mảy may Tông này
Ngậm trọn diệu giới
Tất cả chẳng đoái
An tâm không chỗ
Không chỗ an tâm
Hư minh tự lộ
Tịch tịnh không sanh
Phóng khoáng dọc ngang
Việc làm không kẹt
Tới dừng bằng phẳng
Ngày tuệ lẳng lặng
Định quang rờ rỡ
Chiếu vườn Vô tướng
Lãng thành Niết-bàn
Các duyên quên rồi
Thuyên thần định chất
Chẳng lên tòa pháp
Ngủ yên nhà trống
Vui đạo mừng rỡ
Thong thả chân thật
Chẳng làm chẳng đắc
Nương không tự ra
Bốn đẳng sáu độ
Cùng lộ một thừa
Tâm nếu chẳng sanh

Pháp chẳng sai trật *Người trí mới biết*
Biết sanh không sanh *Thuyên ngộ chẳng lời./.*
Thường trụ trước mặt

BÀI MINH DỪNG TÂM

(Tăng không tên)

Nguyên văn:

法界有如意寶 人焉久缄其身，銘其膺曰： 古之攝心人也 戒之哉戒之哉

無多事 無多知 多知多事 不如息意 多慮多失 不如守一 慮多志散 知多心亂 心亂生惱 志散妨道 勿謂何傷 其苦攸長 勿言何畏 其禍鼎沸 滴水不停 四海將盈 殲塵不拂 五敦將成 防在末本 雖小不輕 關爾七寂 閉爾六情 莫現於色 莫聽於聲 聞綦者聲 見色者盲 一文一藝 空中小蚋 一伎一能 日下孤燈 英賢才藝 是爲愚蔽 捨棄淳朴 耽溺淫麗 識馬易奔 心猿難制 神既勞役 形必損斃 邪行終迷 修途永泥 莫貴才能 日益昏瞢 誇拙羨巧 其琴不弘 名厚行薄 其高速崩 内懷僑伐 外致怨憎 或談於口 或書於手 邀人令譽 亦孔之醜 凡謂之吉 聖謂之咎 賞觀踅時 悲哀長久 畏影畏跡 逾遠逾極 端坐樹陰 巧滅影沈 厭生患老 隨思隨造 心想若滅 生死長絕 不死不生 無相無名 一道虛寂 萬物齊平 何貴何賤 何辱何榮 何勝何劣 何重何輕 澄天愧淨 皎日慙明 安夫你嶺 同彼金城 敬貽賢哲 斯道利貞

Phiên âm:

Pháp giới hữu như ý bảo Nhân diên cửu giam kỳ thân, minh kỳ ưng viết: Cổ chi nhiếp tâm nhân dã Giới chi tai!

Vô đa lự Vô đa tri Đa tri đa sự Bất như tức ý Đa lự đa thất Bất như thủ nhất Lự đa chí tán Tri đa tâm loạn Tâm loạn sanh não Chí tán phương đạo Vật vị hà thương Kỳ khổ du trường Vật ngôn hà úy Kỳ họa đỉnh phí Trích thủy bất đình Tứ hải tương doanh Tiêm trần bất phất Ngũ Nhạc tương thành Phòng mạt tại bổn Tuy tiểu bất khinh Quan nhĩ thất khiếu Bế nhĩ lục tình Mạc hiện ư sắc Mạc thính ư thanh

Văn thanh giả lung Kiến sắc giả manh Nhất văn nhất nghệ Không trung tiểu nhuế Nhất kỹ nhất năng Nhật hạ cô đăng Anh hiền tài nghệ Thị vi ngu tê Xả khí thuần phác Đam nịch dâm lệ Thức mã dị bôn Tâm viên nan chế Thần ký lao dịch Hình tất tổn tệ Tà hạnh chung mê Tu đồ vĩnh nê Mạc quí tài năng Nhật ích hôn măng Khoa chuyết tiện xảo Kỳ đức bất hoằng Danh hậu hạnh bạc Kỳ cao tốc băng Nội hoài kiêu phạt Ngoại trí oán táng Hoặc đàm ư khẩu Hoặc thư ư thủ

Yêu nhân linh dự Diệc Khổng chi xú Phàm vị chi cát Thánh vị chi cữu Thưởng ngoạn tạm thời Bi ai trường cữu Úy ảnh úy tích Du viễn du cực Đoan tọa thụ âm Tích diệt ảnh trầm Yếm sanh hoạn lão Tùy tư tùy tạo Tâm tưởng nhược diệt Sanh tử trường tuyệt Bất tử bất sanh Vô tướng vô danh Nhất đạo hư tịch Vạn vật tề bình Hà quý hà tiện Hà nhục hà vinh Hà thắng hà liệt Hà trọng hà khinh

An phù Đại lĩnh Đồng bỉ kim thành Kính di hiền triết Tư đạo lợi trinh.

Tạm dịch:

Pháp giới có báu như ý
Người sao có thể giấu lâu nơi thân mình, ghi vào ngực rằng:
Bậc nhiếp thân hồi xưa
Giới rằng! *Chớ nói sợ chỉ*
Giới rằng! *Họa ấy phừng phừng*
Chẳng lo lắm *Giọt nước chẳng dừng*
Chẳng biết nhiều *Bốn biển đầy khắp*
Biết nhiều lắm chuyện *Mảy bụi chẳng ngưng*
Chi bằng dừng ý *Ngũ Nhạc thành hình*
Lo lắm mất nhiều *Phòng ngọn tại gốc*
Chẳng bằng giữ một *Tuy nhỏ chẳng nhẹ*
Lo nhiều chí tan *Đóng lại thất khiếu*
Biết nhiều tâm loạn *Lấp đi lục tình*
Tâm loạn sanh não *Đừng thấy nơi sắc*
Chí tan hại đạo *Đừng nghe nơi thanh*
Chớ nói nhằm gì *Người nghe tiếng điếc*
Khổ ấy dài lâu *Người nhìn sắc mù*

Một văn một nghệ
Ve con trong không
Một tài một giỏi
Đèn côi dưới trời
Anh hiền tài nghệ
Là bị ngu che
Buông bỏ thuần phác
Đắm chìm dâm đẹp
Ngựa thức dễ vọt
Vượn tâm khó kềm
Thần đã lao dịch
Hình tấc tổn hại
Đi lệch rốt mê
Đường tu mãi bùn
Chớ quý tài năng
Ngày càng mê muội
Khoe khoang tài khéo
Đạo đức chẳng rộng
Danh to hạnh mỏng
Cao đó sớm đổ
Trong mang kiêu mạn
Ngoài dẫn oán ghét
Hoặc nói cửa miệng
Hoặc viết bằng tay
Khiến người khen mình
Là điều Nho ghét
Phàm cho là tốt
Thánh gọi là xấu
Thưởng ngoạn chốc lát
Bi ai lâu dài
Sợ hình sợ dấu
Càng lúc càng tăng
Ngồi nghiêm bóng cây
Dấu phai hình mất
Ghét sanh lo già
Tùy tư tùy tạo
Tâm tưởng nếu tắt
Sanh tử mãi dứt
Không chết không sanh
Không tướng không tên
Một đạo hư tịch
Muôn vật đều bằng
Nào quý nào tiện
Nào nhục nào vinh
Nào hơn nào thua
Nào nặng nào nhẹ
Trời trong thẹn tịnh
Trời rõ tạm sáng
An thay Đại lĩnh
Giống họ thành vàng
Kính ái hiền triết
Đạo ấy lợi trinh./.

BIỆN BIỆT SƠ LƯỢC "TỨ HÀNH NHẬP ĐẠO ĐẠI THỪA"
Của BỒ ĐỀ ĐẠT MA - Đệ tử Đàm Bân viết tựa

Pháp sư là con thứ ba của Quốc vương đại Bà-la-môn nước Nam Thiên Trúc Tây Vực. Sư thần tuệ sơ lãng, nghe là hiểu liền. Chí lưu

tồn đạo lớn, cho nên bỏ tục theo Tăng để thiệu long mầm giống Thánh. Minh tâm hư tịch, thông giám sự đời, trong ngoài đều sáng tỏ. Đức vượt thế biểu, lòng từ bi thương xót bốn biên cương chính giáo suy đồi, nên xa xôi lặn lội núi biển, du hóa vùng Hán Ngụy. Những kẻ sĩ quên tâm đều qui phục tin tưởng, còn kẻ kiến chấp sanh lòng chê bai. Lúc bấy giờ, chỉ có hai vị Sa-môn là Đạo Dục và Huệ Khả, tuổi tuy sanh sau, nhưng chí khí cao xa, may mắn gặp được Pháp sư, phụng sự trong mấy năm, kiền thành rất mực, khéo vừa ý Sư. Pháp sư cảm lòng tinh thành hai người, dạy cho chân đạo, khiến được an tâm như thế, phát hành như thế, thuận vật như thế, phương tiện như thế. Đó là pháp an tâm của Đại thừa, khiến không sai lầm. An tâm như thế là nhìn vách. Pháp hành như thế là tứ hành. Thuận vật như thế là đề phòng chê bai, hiềm khích. Phương tiện như thế là khiến không chấp trước. Đây là nêu sơ lược nguyên do có bài tựa này ! Vào đạo có nhiều đường lối, chủ yếu mà nói, không ngoài hai cách. Một là lý nhập, hai là hành nhập.

Lý nhập là lịch giáo hộ tông, tin sâu hàm sanh đều cùng chân tánh, nhưng do bị vọng tưởng khách trần che phủ, cho nên không thể hiển lộ. Nếu như bỏ vọng quay về chân ngồi im ngưng thần nhìn vách, không mình, không người, phàm Thánh bằng nhau, kiên trụ không dời, lại cũng không theo văn giáo. Đó tức cùng với lý ngầm phù hợp, chẳng có chi phân biệt, rỗng rang vô vi, gọi là lý nhập.

Còn hành nhập chính thức gồm tứ hành. Còn các hành khác đều nhập vào bốn hành này. Thế nào là bốn ?

- Một là báo oán hành, hai là tùy duyên hành, ba là vô sở cầu hành, bốn là xứng pháp hành. Thế nào là báo oán hành ? Ấy là người tu đạo hành pháp mà nếu lại bị khổ sở thì nên tự nghĩ rằng: ‘Ta từ vô số kiếp xưa, bỏ gốc theo ngọn, trôi nổi trong chư hữu, khởi lắm oán ghét, làm sai trái hư hại rất nhiều. Nay tuy không phạm lỗi, nhưng đó là tai họa từ đời trước. Nghiệp ác đã muồi, người, trời chẳng thể đỡ cho. Vậy phải nên nhẫn chịu, chẳng lời than trách’. Kinh nói: ‘Gặp khổ không lo’ là tại sao vậy ? Ấy là người thức đạt vậy. Tâm này sanh ra cùng lý tương ưng. Thể oán tấn đạo, cho nên mới nói hành báo oán.

- Thứ hai là hành tùy duyên. Chúng sinh không ngã, cả duyên nghiệp sở chuyển, khổ vui thọ nhận bằng nhau, đều theo duyên sanh. Nếu được thắng báo vinh dự đủ thứ, ấy là do ta từ kiếp trước có túc nhân sở cảm, nay mới được như thế. Duyên hết rồi thì trở lại không nên có chi mà vui. Được mất tùy duyên, tâm chẳng thêm bớt. Gió vui chẳng động, ngầm thuận với đạo, cho nên mới nói là hạnh tùy duyên.

- Thứ ba là hành chẳng có chi cầu (vô sở cầu hành). Người đời mê dài lâu, nơi nơi tham trước, gọi là cầu. Người trí ngộ chân, lý khác với tục. An tâm vô vi, hình theo vận chuyển. Vạn vật đều không, chẳng có chi nguyện vui. Công đức đen tối, thường theo rượt đuổi. Ba giới ở lâu, như là nhà lửa. Có thân đều khổ, ai người được an ? Liễu đạt chỗ ấy, nên bỏ chư hữu. Ngừng tưởng không cầu. Kinh nói: 'Có cầu đều khổ, không cầu mới vui'. Biết được vô cầu, ấy chính là đạo hành. Cho nên mới gọi là hành chẳng có chi cầu.

- Bốn là pháp hành. Lý tánh tịch tịnh, nhìn thấy gọi là pháp. Lý ấy, các tướng đều không. Chẳng nhiễm, chẳng trước, chẳng này, chăng kia. Kinh nói: 'Pháp chẳng chúng sanh, do đó rời chúng sanh dơ bẩn'. Pháp chẳng có ta, vì thế rời ta dơ. Người trí nếu hay tin được lý ấy, thì nên xứng pháp mà hành. Pháp thể không xan lận. Đối thân tiền tài, lập đàn xả thí. Tâm không tiếc sẻn, đạt được nhị không. Không nương không trước, mà chỉ trừ dơ, gọi hóa chúng sanh, mà không thủ tướng. Đó gọi tự hành. Lại khá lợi người, lại có thể trang nghiêm đạo Bồ-đề. Đàn thí đã xong, từ năm trở đi cũng vậy. Để trừ vọng tưởng tu hành lục độ, mà chẳng có chi hành, gọi là pháp hành.

CHÚ GIẢI:

1. Khách trần: Skt là Akasmàt-klésa, cũng còn gọi là khách trần phiền não, tức là nghĩa của phiền não. Đây là nghĩa đối lại của tự tánh thanh tịnh. Cái gọi là phiền não vốn không do tám tánh có, mà nhân mê lý khởi lên, cho nên gọi là khách. Lại nhân phiền não có thể làm ô nhiêm tâm tánh chúng ta, giống như trần ai (bụi bặm) làm dơ vạn vật nên gọi là trần. Đứng về mặt chân lý Phật giáo mà nói, nhân tánh vốn thanh tịnh không ô nhiễm, không có trần cấu, nhưng do hiện tượng bên ngoài che chụp, đưa đến đối cảnh sinh mê, khiến tâm sanh phiền não. Quyển thứ năm kinh Duy-ma chép: 'Tâm gặp ngoại duyên, phiền não dậy lên, cho nên gọi là khách trần'

2. Ngưng trụ bích quán:

Ngưng trụ nhìn vách. Trước hết là bích định. Nhìn vách tịnh quán, cho nên còn gọi là bích định, hay định như vách. Ác giác như gió, vách định kiên cố thì tám thứ gió độc không thể xâm hại được. Quyển 5, thượng Ma-ha Chỉ Quán chép: 'Chỉ có định như vách thì tám gió ác giác không thể nhập vào được'.

Bích quán có hai nghĩa:

1- Chỉ nhìn vách tịnh quán. Đời Lương Bồ-đề Đạt-ma tại chùa Thiếu Lâm ở Tung Sơn nhìn vách chín năm, người đời gọi là ông Bà-la-môn nhìn vách. Theo quyển 3 sách Cảnh Đức Truyền Đăng Lục thì khi Bồ-đề Đạt-ma đến Kiến Nghiệp, lời lẽ cùng Lương Võ Đế không khế hợp, bèn vượt sông đến nước Ngụy ở tại núi Thiếu Thất Tung Nhạc nơi chùa Thiếu Lâm ngồi xây mặt vào vách, suốt ngày tịch lặng, người đương thời không biết gọi là ông Bà-la-môn nhìn vách, ông tăng Ấn Độ nhìn vách.

2- Nhất ý Thiền quán tâm như tường vách, tịch tịnh bất động, tất cả vọng tưởng đều không thể xâm nhập, tức chỉ sơ Tổ Thiền tông là Bồ-đề Đạt-ma truyền pháp đặc điểm tâm như tường vách. Đạt-ma chủ trương ai ai cũng có Phật tánh, nhưng nhận thức sai lạc, lấy giả làm chân. Vậy muốn đạt đến chân lý thì phải tu Thiền. Theo Thiếu Thất Lục Môn chép thì tu Thiền là: 'Ngưng trụ nhìn vách, không mình không người, phàm Thánh như nhau, trụ vững không dời đổi, lại không theo văn chương giáo nghĩa, đó tức cùng với chân lý ngầm phù hợp, có chi phân biệt, tịch nhiên vô vi'. Cái gọi là 'Cùng với chân lý ngầm phù hợp' có nghĩa là cùng với Phật tánh của tự thân khế hợp. Ngưng trụ bích quán là để đạt đến mục đích của phương pháp tu Thiền, ngoại ngừng các duyên, nội tâm kiên cố như tường vách.

HIỂN TÔNG KÝ
(ĐẠI SƯ HÀ TRẠCH THẦN HỘI)

Nguyên văn:

無念爲宗 無作爲本 眞空爲體 妙有爲用 夫 眞如無念 非想念而能知 實相無生 豈色心而能見 無念念者 卽念眞如 無生生者 卽生實相 無住而住 常住涅槃 無行而行 卽超彼岸 如如不動 動用無窮 念念無求 求本無念 菩提無得 淨五眼而了三身 船苦無知 運六通而弘四智

是知

卽定無定

卽慧無慧 卽行無行

性等虛空 體同法界

六度自茲圓滿 道品於是無虧

是知

我法體空 女無雙民 心本無作 道常無念 無念無思 無求無得 不彼不此 不去不來 體悟三明 心通八解 功成十力 富有七珍 入不二門 獲一乘理 妙中之妙 卽妙法身 天中之天 乃金剛慧

湛然常寂 應用無方 用而常空 空而常用 用而不有 卽是眞空 空而不無 便成妙有 妙有卽 摩訶船苦 眞空卽清淨涇槃 船苦是涅槃之因 涅槃是船苦之果 船苦空見 能見涅槃 涅槃無生 能生船苦 涅槃船苦 名異體同 隨義立名

故云

法無定相 涅槃能生船苦

卽名

眞佛法身 船苦能見涅槃 故號如來知見 知卽知心空寂 見卽見性無生 知見分明 不一不異

故能

動寂常妙 理事皆空

如卽

處處能通 達卽 理事無礙 六根不染 卽定慧之功 六識不生 卽如如之力

心如境謝 境滅心空 心境雙亡 體用不異 眞如性淨 慧鑒無窮 如水分千月 能見聞覺知 見聞覺知　而常空寂 空相卽無相　寂卽無生 不被善惡所拘 不被靜亂所攝 不厭生死 不樂涅槃 無不能無 有不能有 行住坐臥 心不動搖 一切時中 獲無所得 三世諸佛 教旨如斯 卽菩薩慈悲 遞相傳受 自世尊滅後 西天二十八祖 共傳無住之心 同說如來知見

至於達磨 屆此爲初 遞代相承 於今不絕 所傳秘教 要藉得人 如王髻珠 終不妄與 福德智慧 二種莊嚴 行解相應 方能建立 衣爲法信 法是衣宗 唯指衣法相傳 更無別法 內傳心印 印契本心 外傳袈裟 將表宗旨 非衣不傳於法 非法不受於衣 衣是法性之衣 法是無生之法 無生卽無虛妄 乃是心空寂之心

知空寂而了法身 了法身而眞解脫

Phiên âm:

Vô niệm vi Tông, vô tác vi bổn, Chân không vi thể, Diệu hữu vi dụng.

Phù ! Chân như vô niệm, phi tưởng niệm nhi năng, tri thật tướng vô sanh, khởi sắc tâm nhi năng kiến. Vô niệm niệm giả, tức niệm chân như. Vô sanh sanh giả, tức sanh thật tướng. Vô trụ nhi trụ, thường trụ Niết-bàn. Vô hành nhi hành, tức siêu bỉ ngạn. Như như bất động, động dụng vô cùng. Niệm niệm vô cầu, cầu bổn vô niệm. Bồ-đề vô đắc, tịnh ngũ nhãn nhi liễu tam thân, Bát nhã vô tri, Vận lục thông nhi hoằng tứ trí.

Thị tri: Tức định vô định, tức tuệ vô tuệ, tức hạnh vô hạnh, tánh đẳng hư không, thể đồng pháp giới. Lục độ tự tư viên mãn, đạo phẩm ư thị vô khuy.

Thị tri: Ngã pháp thể không, hữu vô song mẫn, tâm bổn vô tác, vô cầu vô đắc. Bất bỉ bất thử, bất khứ bất lai, thể ngộ tam minh, tâm thông bát giải, công thành thập lực, phú hữu thất trân. Nhập bất nhị môn, hoạch nhất thừa lý, diệu trung chi diệu, tức diệu pháp thân. Thiên trung chi thiên, nãi kim cương tuệ, trạm nhiên thường tịch ứng dụng vô phương. Dụng nhi thường không, không nhi thường dụng, dụng nhi bất hữu, tức thị chân không. Không nhi bất vô, tiện thành diệu hữu, diệu hữu tức Ma-ha Bát nhã, Chân không tức thanh tịnh Niết-bàn. Bát-nhã thị Niết-bàn chi nhân, Niết-bàn thị Bát-nhã chi quả, Bát nhã không kiến, năng kiến Niết-bàn, Niết-bàn vô sanh, năng sanh Bát nhã, Niết-bàn Bát nhã danh dị thể đồng, tùy nghĩa lập danh.

Cố vân: Pháp vô định tướng, Niết-bàn năng sanh Bát nhã, tức danh chân Phật pháp thân. Bát-nhã năng kiến Niết-bàn, cố hiệu Như

Lai tri kiến. Tri tức tri tâm không tịch, kiến tức kiến tánh vô sanh, tri kiến phân minh, bất nhất bất dị.

Cố năng : Động tịch thường diệu, lý sự giai không, như tức xứ xứ năng thông, đạt tức lý sự vô ngại. Lục căn bất nhiễm, tức định tuệ chi công, lục thức bất sanh, tức như như chi lực.

Tâm như cảnh tạ, cảnh diệt tâm không, tâm cảnh song vong, thể dụng bất dị. Chân như tánh tịnh, tuệ giám vô cùng, như thủy phân thiên nguyệt, năng kiến văn giác tri. Kiến văn giác tri nhi thường không tịch, không tướng tức vô tướng, tịch tức vô sanh.

Bất bị thiện ác sở câu, bất bị tịnh loạn sở nhiếp, bất yếm sanh tử, bất lạc Niết-bàn. Vô bất năng vô, hữu bất năng hữu, hành trụ tọa ngọa, tâm bất động diêu, nhất thiết thời trung, hoạch vô sở đắc.

Tam thế chư Phật Giáo chỉ như tư tức Bồ-tát từ bi đệ tương truyền thụ

Tự Thế Tôn diệt hậu, Tây Thiên nhị thập bát Tổ cộng truyền vô trụ chi tâm, đồng thuyết Như Lai tri kiến. Chí ư Đạt Ma giới thử vi sơ, đệ đại tương thừa, ư kim bất tuyệt. Sở truyền bí giáo, yếu tịch đắc nhân, như Vương kế châu, chung bất vọng dữ, phước đức trí tuệ, nhị chủng trang nghiêm, hành giải tương ưng, phương năng kiến lập. Y vi pháp tín, Pháp thị y Tông, duy chỉ y pháp tương truyền, cánh vô biệt pháp, nội truyền tâm ấn, ấn khế bổn tâm, ngoại truyền ca-sa tương biểu Tông chỉ.

Phi y bất truyền ư pháp, phi pháp bất thụ ư y, y thị pháp tín chi y, Pháp thị vô sanh chi pháp, Vô sanh tức vô hư vọng, nãi thị không tịch chi tâm.

Tri không tịch nhi liễu pháp thân, liễu pháp thân nhi chân giải thoát.

Tạm dịch:

Chẳng niệm là Tông, chẳng tác là bổn, Chân không là thể, Diệu hữu là dụng.

Nay, Chân như không niệm, chẳng tưởng niệm mà biết. Thật tướng không sanh. Há sắc tâm mà biết được, niệm mà không niệm, tức niệm chân như. Sanh mà chẳng sanh, tức sanh thật tướng. Vô trụ

mà trụ, thường trụ Niết-bàn. Vô hành mà hành, tức vượt bờ kia, Như như bất động.

Động dụng vô cùng, niệm niệm chẳng cầu, cầu bổn không niệm. Bồ-đề chẳng đắc, tịnh ngũ nhãn mà liễu tam thân. Bát nhã vô tri, vận sáu thần thông mà hoằng bốn trí. Lại biết, tức định vô định, tức tuệ vô tuệ, tức hạnh vô hạnh, tánh đẳng hư không. Thể đồng pháp giới, lục độ tự đấy đầy tròn. Pháp ta vốn không, có không đều mất. Tâm vốn chẳng tác, chẳng niệm chẳng nghĩ, chẳng cầu chẳng được, chẳng đó chẳng đây, chẳng đến chẳng đi. Thể ngộ ba minh, tâm thông tám giải, công thành thập lực.

Giàu có bảy báu, vào cửa chẳng hai. Hoạch lý nhất thừa, diệu trong các diệu, là diệu Pháp thân, Trời trong các trời là tuệ kim cương. Trạm nhiên thường tịch, ứng dụng vô phương, dụng như thường không, không như thường dụng. Dụng nhưng chẳng hữu, tức là chân không, không mà chẳng vô, liền thành diệu hữu. Diệu hữu tức Ma-ha Bát-nhã, Chân không tức thanh tịnh Niết-bàn, Bát-nhã là nhân của Niết-bàn, Niết-bàn là quả của Bát-nhã.

Bát-nhã vô kiến, năng kiến Niết-bàn. Niết-bàn không sanh, năng sanh Bát-nhã; Niết-bàn Bát-nhã, tên khác thể đồng, tùy nghĩa lập danh.

Nên gọi : Pháp không định tướng, Niết-bàn hay sanh Bát-nhã, tên gọi Pháp thân chân Phật, nên kêu tri kiến Như Lai. Biết tức biết tâm không tịch, kiến tức kiến tánh vô sanh. Tri kiến rõ ràng, chẳng một chẳng khác.

Nên hay : Động tịch thường diệu, lý sự đều như, như thì chốn chốn năng thông. Đạt tức lý sự chẳng kẹt, sáu căn chẳng nhiễm. Ấy là công định tuệ, sáu thức chẳng sanh. Ấy là sức như như, tâm như cảnh tàn, cảnh diệt tâm không. Tâm cảnh đều mất, thể dụng chẳng khác, tánh chân như tịnh, tuệ giảm không cùng, như nước chia ngàn trăng. Hay kiến văn giác tri, kiến văn giác tri nhưng thường không tịch. Không tức chẳng tướng, tịch tức vô sanh. Không bị thiện ác câu chấp, chẳng bị tịnh loạn nhiếp phục, chẳng ghét sanh tử, không ưa Niết-

bàn. Vô chẳng là vô, hữu không là hữu. Đi đứng nằm ngồi, tâm chẳng động dao. Trong mọi thời lúc, hoạch vô sở đắc.

Ba đời chư Phật, Giáo chỉ như thế, tức Bồ-tát từ bi lần lượt truyền thụ. Sau khi Thế Tôn nhập diệt, hai mươi tám Tổ Tây Thiên cùng truyền tâm, đồng thuyết tri kiến Như Lai.

Đến lúc Đạt-ma đến nơi này làm sơ Tổ, tương truyền từng đời, tới nay chẳng dứt, bỉ giáo sở truyền. Cần chọn được người, như ngọc trên tóc Vương (Chuyển luân pháp vương), rốt lại chẳng cho bừa. Phước đức trí tuệ, hai trang nghiêm đó, biết làm tương ưng, mới được kiến lập. Áo làm pháp tín, pháp là y Tông, chỉ có y pháp tương truyền. Rốt không biệt pháp, trong truyền tâm ấn, ấn khế bản tâm, ngoài truyền Cà-sa tương biểu Tông chỉ.

Chẳng y nào không truyền nơi pháp, không pháp nào chẳng truyền nơi y ; Y là biểu thị pháp tín, Pháp là biểu thị vô sanh, vô sanh là chẳng hư vọng. Ấy là không tịch của tâm.

Biết không tịch mà liễu pháp thân, liễu Pháp thân mà chân giải thoát.

THAM ĐỒNG KHẾ
(Hòa Thượng Thạch Đầu Nam Nhạc)
Nguyên văn:

竺土大倦心 東西密相付 人根有利鈍 道無南北祖 靈源明皎潔 枝派暗流注 執事元是迷 契理亦非悟 門門一切境 迴互不迴互 迴而更相涉 不爾依位住 色本殊質象 聲元異樂苦 暗合上中言 明明清濁句 四大性自復 如子得其母 火熱風動搖 水濕地堅固 眼色耳音聲 鼻香舌鹹醋 然依一一法 依根葉分布 本末須歸宗 尊卑用其語 當明中有暗 勿以暗相遇 當暗中有明 勿以明相覘 明暗各相對 比如前後步 萬物自有功 當言用乃處 事存函蓋合 理應箭鋒拄 承言須會宗 勿自立規矩 觸目不會道 運足焉知路 進步非近遠 速鵑山河固 謹白參玄人 光除莫虛度

Phiên âm:

Trúc độ Đại Tiên tâm
Đông Tây mật tương phó
Nhân căn hữu lợi độn
Đạo vô Nam Bắc Tổ
Linh nguyên minh hiểu khiết
Chi phái ám lưu chú
Chấp sự nguyên thị mê
Khế lý diệc phi ngộ
Môn môn nhất thiết cảnh
Hồi hỗ bất hồi hỗ
Hồi nhi cánh tương thiệp
Bất nhĩ y vị trụ
Sắc bản thù chất tượng
Thanh nguyên dị lạc khổ
Ám hiệp thượng trung ngôn
Minh minh thanh trược cú !
Tứ đại tánh tự phục
Như tử đắc kỳ mẫu
Hỏa nhiệt phong động dao
Thủy thấp địa kiên cố
Nhãn sắc nhĩ âm thanh
Tị hương thiệt hàm thố

Nhiên y nhất nhất pháp
Y căn diệp phân bố
Bản mạt tu quy tông
Tôn ti dụng kỳ ngữ
Đương minh trung hữu ám
Vật dĩ ám tương ngộ
Đương ám trung hữu minh
Vật dĩ minh tương đỗ
Minh ám các tương đối
Ti như tiền hậu bộ
Vạn vật tự hữu công
Đương ngôn dụng cập xứ
Sự tồn hàm cái hạp
Lý ưng tiễn phong trụ
Thừa ngôn tu hội tông
Vật tự lập quy củ
Xúc mục bất hội dạo
Vận túc yên tri lộ
Tiến bộ phi cận viễn
Mê cách sơn hà cố
Cẩn bạch tham huyền nhân
Quang âm mạc hư độ

Tạm dịch:

Tâm Phật tại đất Trúc
Đông Tây thầm trao truyền
Người có cân nhanh chậm
Đạo chẳng Tổ Bắc Nam
Nguồn linh vốn trong sáng
Phái nhánh ngầm tuôn chảy
Chấp sự nguyên là mê
Khế lý cũng chẳng ngộ
Mọi vật bày cảnh giới

Hòa lẫn chẳng hòa lẫn
Hòa nên có giao thiệp
Không hòa chẳng một thể
Sắc vốn khác chất tượng
Thanh nguyên khác vui khổ
Ám hợp đạo thượng trung
Sáng rỡ câu trong đục
Bốn đại tánh tự phục
Như con gặp được mẹ

Lửa nóng gió lay động
Nước ấm đất cứng chắc
Mắt sắc tai âm thanh
Mũi mùi lưỡi chua mặn
Nhưng tùy mỗi mỗi pháp
Theo gốc cành lá chia
Gốc ngọn phải về Tông
Trên dưới dùng lời này
Nên trong sáng có tối
Đừng để tối gặp nhau
Nên trong tối có sáng
Đừng để sáng nhìn nhau
Sáng tối đều đối nhau
Tỉ như bước trước sau
Muôn vật tự có dụng
Nếu nói dụng và chốn
Sự tồn hộp cùng nắp
Lý như tên chọi nhau
Nương lời thấu rõ Tông
Chớ tự lập khuôn phép
Chạm mắt chẳng hiểu đạo
Dời chân há biết đường
Cất bước chẳng xa gần
Mê nên cách núi sông
Kính ngỏ người tham thiền
Quang âm chớ luống qua./.

Đại Sư TRỪNG QUÁN Trấn Quốc Núi Ngũ Đài
Đáp Hoàng Thái Tử Hỏi Tâm Yếu
Nguyên văn:

至道未乎其心 心法本乎無住 無住心體 靈知不昧
性相寂然 包含德用 該攝內外 能深能廣 非有非空
不生不滅 無終無始
求之而不得 棄之而不離
迷現量則感苦紛然 悟眞猛則空明廓徹
雖卽心卽佛 唯證者方知 然有證有知 則慧日沈於沒有地
若無照無悟 則昏雲掩蔽於空門
若一念不生 則前後際斷
照體獨立 物我皆如 直造心源 無知無得 不取不捨 無對無修
然迷悟更依 眞妄相待
若求眞去妄 猶去影勞形 若體妄卽眞 似處陰影滅 若無心忘照
則萬慮都捐 若任運寂知 則衆行爰起
放曠任其去住 靜鑒覺其源流 語默不失玄微 動靜未離法界

言止則雙亡知寂 論觀則雙照寂知 語證則不可示人
說理則非證不了 是以悟寂無寂 眞知無知
以知寂不二之一心 契空有雙融之中道
無住無著 莫攝莫歧 是非兩亡 能所雙絕 斯絕亦寂
則船苦現前 船苦非心外新生 智性乃本來具足 然本寂不能自現
實由船苦之功 船苦之與智性
翻農相成 本知之誕始修 實無兩想 雙亡正入 則妙覺圓明
始末該融 則因果交徹 心心作佛 無一心而非佛心 處處成道
無一塵而非佛國 故眞妄物我 舉一全收 心佛衆生 渾然齊致
是知迷則人隨於法 法法萬差而人不同 悟則於人
人一智而融萬境 言亨慮絕 何果何因 體本寂寥 孰同孰異
唯忘懷虛朗 消息沖融 其猶嬰秀水月華
虛而可見 無心經象 照而常空矣

Phiên âm:

Chí đạo bổn hồ kỳ tâm, Tâm pháp bổn hồ vô trụ
Vô trụ tâm thế, Linh tri bất muội
Tánh tướng tịch nhiên, Bao hàm đức dụng
Cai nhiếp nội ngoại, Năng thâm năng quảng
Phi hữu phi không ,Bất sanh bất diệt, Vô chung vô thỉ
Cầu chi nhi bất đắc, Khí chi nhi bất ly
Mê hiện lượng tắc cảm khổ phân nhiên
Ngộ chân tánh tắc không minh khuếch triệt
Tuy tức tâm tức Phật, Duy chứng giả phương tri
Nhiên hữu chứng hữu tri, Tác tuệ nhật tràm một ư hữu địa
Nhược vô chiếu vô ngộ, Tắc hôn vân yểm tế ư không môn
Nhược nhất niệm bất sanh, Tắc tiền hậu tế đoạn
Chiếu thể độc lập, Vật ngã giai như
Trực tạo tâm nguyên, Vô tri vô đắc
Bất thủ bất xả, Vô đối vô tu
Nhiên mê ngộ cánh y, Chân vọng tương đãi
Nhược cầu chân khứ vọng, Do khứ ảnh lao hình

Nhược thể vọng tức chân, Tự xứ âm ảnh diệt
Nhược vô tâm vong chiêu, Tắc vạn lự đô quyên
Nhược nhiệm vận tịch tri, Tắc chúng hành viên khởi
Phóng khoáng nhiệm kỳ khứ trụ, Tĩnh giám giác kỳ nguyên lưu
Ngữ mặc bất thất huyền vi, Động tĩnh vị ly pháp giới
Ngôn chỉ tắc song vong tri tịch Luận quán tắc song chiếu tịch tri
Ngữ chứng tắc bất khả thị nhân, Thuyết lý tắc phi chứng bất liễu
Thị dĩ ngộ tịch vô tịch, Chân tri vô tri
Dĩ tri tịch bất nhị chi nhất tâm
Khế không hữu song dung chi trung đạo, Vô trụ vô trước
Thị phi lưỡng vong, Năng sở song tuyệt
Tư tuyệt diệc tịch, Tắc Bát nhã hiện tiền
Bát nhã phi tâm ngoại tân sanh, Trí tánh nãi bổn lai cụ túc
Nhiên bổn tịch bất năng tự hiện, Thật do Bát nhã chi công
Bát nhã chi dữ trí tánh, Phiên phúc tương thành
Bổn tri chi dữ thỉ tu, Thật vô lưỡng thể
Song vong chánh nhập, Tắc diệu giác viên minh
Thỉ mạt cai dung Tắc nhân quả giao triệt
Tâm tâm tác Phật, Vô nhất tâm nhi phi Phật tâm
Xứ xứ thành đạo, Vô nhất trần nhi phi Phật quốc
Cố chân vọng vật ngã, Cử nhất toàn thu
Tâm Phật chúng sanh, Hồn nhiên tề trí
Thị tri mê tắc nhân tùy ư pháp
Pháp pháp vạn sai nhi nhân bất đồng
Ngộ tắc pháp tùy ư nhân
Nhân nhân nhất trí nhi dung vạn cảnh
Ngôn cùng lự tuyệt, Hà quả hà nhân
Thể bổn tịch liêu, Thục đồng thục dị
Duy vong hoài hư lãng, Tiêu tức xung dung
Kỳ do tú thủy nguyệt hoa, Hư nhi khả kiến
Vô tâm giám tượng, Chiếu nhi thường không hĩ.

Tạm dịch:

Chí đạo vốn là ở tâm, tâm pháp vốn ở vô trụ

Tâm thể chẳng trụ, linh tri chẳng mờ
Tánh tướng tịch nhiên, bao hàm đức dụng
Trùm nắm trong ngoài, hay sâu hay rộng
Chẳng có chẳng không, chẳng sanh chẳng diệt
Không cuối không đầu, cầu thì không được, bỏ lại chẳng rời.
Mê hiện lượng tức cảm khổ bời bời
Ngộ chân tánh thì không minh khuyếch triệt
Tuy tâm ấy là Phật, duy kẻ chứng mới biết
Nhưng có chứng có tri thì tuệ nhật chìm mất nơi chỗ có
Nếu chẳng chiếu chẳng ngộ thì mây mù che phủ ở cửa không
Nếu một niệm không sanh thì trước sau tế đoạn
Chiếu thể độc lập, vật ta đều như.
Đến thẳng nguồn tâm, không biết không được
Không nắm không buông, chẳng đổi chẳng tu
Nhưng mê ngộ nương nhau, chân vọng tương đãi
Nếu cầu chân bỏ vọng là bỏ ảnh theo hình
Nếu thể vọng tức chân giống chỗ tối ảnh mất
Nếu chẳng tâm vọng chiếu tức muôn lo đều tan
Nếu mặc cho tịch tri thì chúng hành bèn dậy
Thông thoáng mặc tình đi ở, động lặng chưa rời pháp giới
Lời dừng tức đều quên tri tịch, luận quán tức song chiếu tịch tri
Lời chứng tức không thể chỉ cho người
Thuyết lý tức chẳng chứng nào không hiểu
Cho nên, ngộ tịch không tịch, chân tri không tri
Lấy một tâm tri tịch không hai
Khế trung đạo có không dung hiệp
Không trụ không trước, chẳng nắm chẳng thâu
Phải trái đều quên, năng sở đều dứt
Cái dứt ấy cũng tịch tức Bát-nhã hiện tiền
Bát-nhã chẳng ngoài tâm sanh mới
Trí tánh vốn xưa nay đầy đủ, nhưng bổn tịch chẳng thể tự hiện
Thật là do công của Bát-nhã.
Bát-nhã cùng với trí tánh xấp ngửa tương thành

Bổn trí cùng với thỉ tu thật không hai thể

Song vong chính nhân tức diệu giác viên minh

Gốc ngọn dung hiệp tức nhân quả giao triệt

Tâm tâm là Phật, chẳng tâm nào mà không là tâm Phật

Chốn chốn thành đạo, không trần nào mà không là nước Phật

Cho nên : Chân vọng, vật ta

Cử một thâu hết Tâm, Phật chúng sanh cùng khắp bằng nhau

Do đó mà biết : Mê tức người tùy theo pháp, Pháp pháp muôn sai nhưng người không đồng

Ngộ tức pháp tùy theo người, Người người nhất trí dung hiệp muôn cảnh. Lời cùng lo dứt, nhân nào quả nào

Thể vốn tịch liêu, ai giống ai khác

Duy quên hư lãng, tin tức xung hiệp

Đó là hoa nguyệt thấu nước, giả nhưng thấy được

Vô tâm giám tượng tuy chiếu nhưng thường không vậy./.

BÀI CHÂM NGỒI THIỀN
(Hòa Thượng Ngũ Vân Hàng Châu)
Nguyên văn:

坐不拘身 禪非涉境 拘必乃疲 涉則非靜 不涉不拘 眞土迫孤
六門齊應 萬行同敷 嗟爾初機 未達玄微 處沈隨掉 能所支離
不有權巧 胡爲對治 驅策抑按 均調惛亂 息慮忘緣 乍同死漢
隨宜合開 靡專璧觀 弛想頗多 安那妹那 沿流劍閣 無滯木鵝
如火得水 如病得醫 病瘳醫罷 火滅水傾 一念清淨 體寂常靈
是靈是寂 非靈非寂 是非迭生 犯過無極 前滅後興 還如步走
患乎不知 知則無咎 目由背夜 鏡奚照後 此則不然 圓明通透
照而不緣 寂而誰守 萬象濃遐 太虛閃電 摧壞魔宮 衛倒佛殿
跛者得履 替者發見 法界塵寰 齊括頓現 曠蕩郊鄽 或坐或眠
旣明方便 乃號金倦 吾雖強說 爰符聖言 聖言何也 要假重宣
不動不禪 是無生禪

又云

若學諸三昧 是動非坐禪 心隨境界流 云何名爲定 故知歷代祖
唯傳此一心 祖光旣遠大 吾子幸堪任 聊述無言旨 乃曰坐禪箴

Phiên âm:

Tọa bất câu thân
Thiền phi thiệp cảnh
Câu tất nãi bì
Thiệp tắc phi tĩnh
Bất thiệp bất câu
Chân quang huýnh cô
Lục môn tề ứng
Vạn hạnh đồng phu
Ta nhĩ sơ cơ
Vị đạt huyền vi
Xứ trầm tùy điệu
Năng sở chi ly
Bất hữu quyền xảo
Hồ vi đối trị
Khu sách ức án
Quân điều hôn loạn
Tức lự vong duyên
Sạ đồng tử hán
Tùv nghi hợp khai
Mỹ chuyên bích quán
Trì tưởng phả đa
An na bát na
Diên lưu kiếm các
Vô trệ mộc nga
Như hỏa đắc thủy
Như bệnh đắc y
Bệnh sưu y bãi
Hỏa diệt thủy khuynh

Nhất niệm thanh tịnh
Thể tịch thường linh
Thị linh thị tịch
Phi linh phi tịch
Thị phi điệt sanh
Phạm quá vô cực
Tiền diệt hậu hưng
Hoàn như bộ tẩu
Hoạn hồ bất tri
Tri tắc vô cữu
Mục do bối dạ
Kính hề chiếu hậu
Thử tắc bất nhiên
Viên minh thông thấu
Chiếu nhi bất duyên
Tịch nhi thùy thu
Vạn tượng doanh âu
Thái hư thiểm điện
Tồi hoại ma cung
Xung đảo Phật điện
Bả giả đắc lý
Cổ giả phát kiến
Pháp giới trần hoàn
Tề luân đốn hiện
Khoáng đãng giao triền
Hoặc tọa hoặc miên
Ký minh phương tiện
Nãi hiệu Kim Tiên

Ngô tuy cưỡng thuyết
Viên phù Thánh ngôn
Thánh ngôn hà dã
Yếu giả trùng tuyên
Bất động bất Thiền
Thị vô sanh Thiền
Hựu vân
Nhược học chư Tam-muội
Thị động phi tọa Thiền

Tâm tuy cảnh giới lưu
Vân hà danh vị định
Cố tri lịch đại Tổ
Duy truyền thử nhất tâm
Tổ quang ký viễn đại
Ngô tử hạnh kham nhiệm
Liêu thuật vô ngôn chỉ
Nãi viết Tọa Thiền châm./.

Tạm dịch :

Ngồi chẳng bó thân
Thiền không thiệp cảnh
Bó thân tức mệt
Thiệp cảnh chẳng tĩnh
Chẳng thiệp chẳng bó
Chân quang chót vót
Sáu cửa đều ưng
Muôn hạnh cùng phô
Thương thay sơ cơ
Chưa đạt huyền vi
Nổi chìm tùy nậy
Năng sở chi ly
Chẳng có quyền xảo
Làm sao đối trị
Khu sách ngưỡng án
Đều điều hôn loạn
Dừng lự quên duyên
Khác nào gã chết
Tùy nghi đóng mở
Chẳng chuyên nhìn vách
Trì tưởng quá nhiều
An na bát na
Đi men gác kiếm

Chẳng kẹt ngỗng gỗ
Như bệnh gặp thuốc
Bệnh hết thuốc ngưng
Lửa tắt nước thôi
Một niệm thanh tịnh
Là linh là tịch
Chẳng linh chẳng tịch
Phái trái sanh ra
Phạm lồi vô cùng
Trước diệt sau hưng
Cũng như bước chạy
Lo là không biết
Biết tức không lỗi
Mắt bị đêm tối
Gương nào chiếu sau
Đó là không phải
Tròn sáng thông thấu
Chiếu mà không duyên
Tịch nhưng ai giữ
Vạn tượng bọt nổi
Thái hư điện xẹt
Gãy vỡ cung ma
Nghiêng ngửa điện Phật

Kẻ què được giày
Người mù được thấy
Pháp giới trần hoàn
Tề luân bỗng hiện
Khoáng đãng chợ đồng
Hoặc ngồi hoặc ngủ
Đã rõ phương tiện
Liền hiệu Kim Tiên
Ta tuy gượng nói
Bèn hợp lời Thánh
Lời Thánh thế nào
Nếu cần tuyên lại
Chẳng động chẳng Thiền
Là vô sanh Thiền
Lại nói,
Nếu học các Tam-muội
Là động chẳng ngồi Thiền
Tâm theo cảnh giới trôi
Làm sao gọi là định ?
Thế nên Tổ các đời
Chỉ truyền một tâm đó
Tổ quang đã xa rộng
Trò ta may kham nhiệm
Tạm thuật chi không lời
Gọi là châm Tọa Thiền./.

BÀI CHỨNG ĐẠO CA
Đại Sư Chân Giác - Vĩnh Gia Huyền Giác
Nguyên văn:

君不見:
絕學無爲閑道人 不除妄想不求眞 無明實性卽佛性
幻化空身卽法身 法身覺了無一物 本泳自性天眞佛
五陰浮雲空去來 三毒水泡虛出没
證實相 無人法
彼滅却阿鼻業 若將妄語誑衆生 自招拔舌塵沙劫
頓覺了 如來禪
六度萬行體中圓 夢裏明明有六趣 覺後空空無大千
無罪福 無拍益
寂滅性中莫問見 比來塵境未曾磨 今曰分明須剖析
誰無念 谁無生
若實無生無不生 喚取機關木人問 求佛施功早晚成
放四大 莫把捉

寂滅性中隨飲啄 諸行無常一切空 卽是如來大圓覺
決定說 表眞乘
有人不肯任情徵 直截根源佛所印 摘葉尋枝我不能
摩尼珠 人不識
如來藏裏親收得 六般神用空不空 一顆圓光色非色
淨五眼 得五力
唯證乃知誰可測 鏡裏看形見不難 水中捉月爭拈得
常獨行 常獨步
達者同遊涅槃路 調古神清風自高 貌悴骨剛人不顧
窮釋子 口稱貧
實是身貧道不貧 貧則身常披縷褐 道卽心藏無價珍
無償珍 用無盡
利物應時終不吝 三身四智體中圓 八解六通心地印
上士一決一切了 中下多聞多不信 但自懷中解垢依
誰能向外誇精進
從他謗 任他非
把火燒天徒自疲 我聞恰似飮甘露 鎖融頓入不思議
觀惡言 是功德
此則成吾善知識 不因訕謗起怨親 何表無生慈忍力
宗亦通 說亦通
定慧圓明不滯空 非但我今獨達了 河沙诸佛體皆同
師孚吼 無畏說
百獸聞之皆惱裂 香象奔波失却成 天龍寂聽生欣悅
遊江海 涉山川
尋師訪道爲參禪 自從認得曹谿路 了知生苑呆相干
行亦禪 坐亦禪
語默動靜體安然 縱遇鋒刀徜坦坦 假饒毒藥也閑閑
我師得見然燈佛 多劫曾爲忍辱倦
幾迴生 幾迴死

生死悠悠無定止 自從頓悟了無生 於諸榮辱何憂喜
入深山 住蘭苦
岑卷幽邃長松下 優遊靜坐野僧閑 閒寂安然居實蕭麗
覺卽了 不施功
一切有爲法不同 住相布施生天福 猶如仰箭射虛空
勢力盡 箭還适
招得來生不如意 爭似無爲實相門 一超直入如來地
但得本 莫愁末
如淨琉璃含寶月 旣能解此如意珠 自利利他終不竭
江月照 松風吹
永夜清宵何所爲 佛性戒珠心地印 霧露雲霞體上衣
降龍钵 解虎錫
兩股金鐶鳴歷歷 不是摽形虛事 如來寶杖身蹤路
不求眞 不斷妄
了知二法空無相 無相無空無不空 卽是如來眞實相
心銳明
鑒無礙
夸然瑩徹周沙界 萬象森羅影現中 一顆圓明非內外
豁達空 撤因果
潒潒蕩蕩招殃禍 棄有著空病亦然 還如避溺而投火
捨妥心
取眞理
取捨之心成巧僞 學人不了用修才亍 眞成認賊將爲子
損法財 滅功德
莫不由斯心意識 是以禪門了却心 頓入無生知見力
大丈夫 秉慧劍
船姜鋒兮金剛燄 非但能摧外道心 早曾落却天魔膽
震法雷 擊法鼓
布慈雲兮灑甘露 龍象蹴蹋潤無邊 三乘五性皆惺悟

雪山肥膩更無雜 纯出醐醍我常纳 一性圓通一切性
一法徧含一切法
一月普現一切水 一切水月一月攝 諸佛法身入我性
我性還共如來合 一地具足一切地 非色非心非行業
彈指圓成八萬門 剎那滅却阿鼻業 一切數句非數句
與吾靈覺何交涉
不可毀 不可讚
體若虛空勿涯岸 不離當處常湛然 覓則知君不可見
取不得 捨不得
不可得中只麼得
默時説 說時默
大施門開無奎塞 有人問我解何宗 報道摩訶船苦力
或是或非人不識 逆行順行天莫測 吾早曾經多劫修
不是等閑相誑惑
建法幢 立宗旨
明明佛敕曹谿是 第一迦葉首傳燈 二十八代西天記
法東流 入此士
菩提達磨爲初祖 六代傳衣天工聞 後人得道無窮數
眞不立 妄本空
有無俱遣不空空 二十空門元不著 一性如來體自同
心是根 法是塵
兩種猶如鏡上痕 痕垢盡除光始現 心法雙亡性卽眞
嗟末法 惡時世
衆生福薄難調制 去聖遠兮邪見深 魔強法弱多怨害
聞說如來頓教門 恨不滅除令瓦碎
作在心 块在身
不須怨訴更尤人 欲得不招無間業 莫謗如來正法輪
栴檀林 無雜樹
鬱密深沈師子住 境靜林閑獨自遊 走獸飛禽皆遠去

師子兒 衆隨後
三歲卽能大哮吼 若是野干逐法王 百年妖怪虛開口
圓頓教 勿人情
有疑不決直須爭 不是山僧逞人我 修行恐落斷常坑
非不是 是不非
差之毫釐失千里 是卽龍女頓成佛 非卽善星生陷墮
吾早年來積學問 亦曾討疏尋經論 分別名相呆知休
入海算沙徒自困 却被如來苦詞責 數他珍寶有何益
從來蹭蹬覺虛行 多年枉作風塵客
種性邪 錯知解
不達如來圓頓制 二乘精進勿道心 外道聰明無智慧
亦愚癡 亦示駿
空拳指上生實解 執指爲月枉施功 根境法中虛捏怪
不見一法卽如來 方得名爲觀自在 了卽業障本來空
未了還須償宿債 饑逢王饍不能餐
病遇醫王爭得差 在欲行禪知見力 火中生蓮终不壞
勇施犯重悟無生 早時成佛於今在
師子吼 無畏說
深嗟懵懂頑皮靼 只知犯重障菩提 不見如來開秘訣
有三比丘犯婬殺 波離螢光增罪结 維摩大士頓除疑
還同赫日鎖霜雪
不思議 解脫力
此卽成吾善知識 四事供養敢辭勞 萬兩黃金亦鎖得
粉骨碎身未足酬 一句了然超百億
法中王 最高勝
河沙如來同共證 我各解此如意珠 信受之者皆相應
了了見 無一物
亦無人 亦無佛
大千世界海中沤 一切聖賢如電桃 假使娥輪頂上旋

定慧圓明終不失
曰可冷 月可熱
衆魔不能壞眞說 象巧崢碟謾道途 誰見螗蜋能拒轍
大象不遊於兔徑 大悟不拘於小節 莫將管見謗蒼蒼
未了吾今爲君決

Phiên âm:

Quân bất kiến
Tuyệt học vô vi nhàn đạo nhân
Bất trừ vọng tưởng bất cầu chân
Vô minh thật tánh tức Phật tánh
Ảo hóa không thân tức pháp thân
Pháp thân giác liễu vô nhất vật
Bổn nguyên tự tánh thiên chân Phật
Ngũ ấm phù vân không khứ lai
Tam độc thủy bào hư xuất một
Chứng thật tướng vô nhân pháp
Sác-na diệt khước A-tỳ nghiệp
Nhược tương vọng ngữ cuống chúng sanh
Tự chiêu bạt thiệt trần sa kiếp
Đốn giác liễu Như Lai thiền
Lục độ vạn hạnh thể trung viên
Mộng lý minh minh hữu lục thú
Giác hậu không không vô đại thiên
Vô tội phước, vô tổn ích
Tịch diệt tánh trung mạc vấn mịch
Tỉ lai trần cảnh vị tằng ma
Kim nhật phân minh tu phẫu tích
Thùy vô niệm Thùy vô sanh
Nhược thật vô sanh vô bất sanh
Hoán thủ cơ quan mộc nhân vấn
Cầu Phật thi công tảo vãn thành
Phóng tứ đại, mạc bả tróc

Tịch diệt tánh trung tày ẩm trác
Chư hành vô thường nhất thiết không
Tức thị Như Lai đại viên giác
Quyết định thuyết, biểu chân thừa
Hữu nhân bất khẳng nhiệm tình trưng
Trực tiệt căn nguyên Phật sở ấn
Trích diệp tầm chi ngã bất năng
Ma-ni châu, nhân bất thức
Như Lai tạng lý thân thâu đắc
Lục ban thần dụng không bất không
Nhất khỏa viên quang sắc phi sắc
Tịnh ngũ nhãn, đắc ngũ lực
Duy chứng nãi tri thùy khả trắc
Kính lý khán hình kiến bất nan
Thủy trung tróc nguyệt tranh niêm đắc
Thường độc hành, thường độc bộ
Đạt giả đồng du Niết-bàn lộ
Điều cổ thần sảnh phong tự cao
Mạo tụy cốt cương nhân bất cố
Cùng Thích tử, khẩu xưng bần
Thật thị thân bần đạo bất bần
Bần tắc thân thường phi lũ hạt
Đạo tức tâm tàng vô giá trân
Vô giá trân, dụng vô tận
Lợi vật ứng thời chung bất lận
Tam thân tứ trí thể trung viên
Bát giải lục thông tâm địa ấn
Thượng sĩ nhất quyết nhất thiết liễu
Trung hạ đa văn đa bất tín
Đãn tự hoài trung giải cấu y
Thùy năng hướng ngoại khoa tinh tấn
Tùng tha báng, nhiệm tha phi
Bả hỏa thiêu thiên đồ tự bì

Ngã văn kháp tự âm cam lộ
Tỏa dung đốn nhập bất tư nghị
Quán ác ngôn thị công đức
Thử tắc thành ngô thiện tri thức
Bất nhân san báng khởi oán thân
Hà biểu vô sanh từ nhẫn lực
Tông diệc thông thuyết diệc thông
Định tuệ viên minh bất trệ không
Phi đãn ngã kim độc đạt liễu
Hà sa chư Phật thể giai đồng
Sư tử hống, vô úy thuyết
Bách thú văn chi giai não liệt
Hương tượng bôn ba thất khước uy
Thiên long tịch thính sanh hân duyệt
Du giang hải, thiệp sơn xuyên
Tầm sư phỏng đạo vi tham Thiền
Tự tùng nhận đắc Tào Khê lộ
Liễu tri sanh tử bất tương can
Hành diệc Thiền, tọa diệc Thiền
Ngữ mặc động tĩnh thể an nhiên
Túng ngộ phong đao thường thản thản
Giả nhiêu độc dược dã nhàn nhàn
Ngã sư đắc kiến Nhiên Đăng Phật
Đa kiếp tằng vi nhẫn nhục tiên
Kỷ hồi sanh, kỷ hồi tử
Sanh tử du du vô định chỉ
Tự tùng đốn ngộ liễu vô sanh
Ư chư vinh nhục hà ưu hỉ
Nhập thâm sơn, trụ lan nhã
Sầm ngâm u thúy trưởng tùng hạ
Ưu du tĩnh tọa đã tăng gia
Nhàn tịch an cư thật tiêu sái
Giác tức liễu, bất thi công

Nhất thiết hữu vi pháp bất đồng
Trụ tương bố thí sanh thiên phước
Do như ngưỡng tiễn xạ hư không
Thế lực tận, tiễn hoàn đọa
Chiêu đắc lai sanh bất như ý
Tranh tự vô vi thật tướng môn
Nhất siêu trực nhập Như Lai địa
Đãn đắc bổn, mạc sầu mạt
Như tịnh lưu ly hàm bảo nguyệt
Ký năng giải thử như ý châu
Tự lợi lợi tha chung bất kiệt
Giang nguyệt chiếu, tùng phong xuy
Vĩnh dạ thanh tiêu hà sở vi
Phật tánh giới châu tâm địa ấn
Vụ lộ vân hà thể thượng y
Hàng long bát, giải hổ tích
Lưỡng cổ kim hoàn minh lịch lịch
Bất thị phiếu hình hư sự trì
Như Lai bảo trượng thân tung tích
Bất cầu chân, bất đoạn vọng
Liễu tri nhị pháp không vô tướng
Vô tướng vô không vô bất không
Tức thị Như Lai chân thật tướng
Tâm kính minh, giám vô ngại
Khuếch nhiên oánh triệt chu sa giới
Vạn tượng sum la ảnh hiện trung
Nhật khỏa viên minh phi nội ngoại
Khoát đạt không, bát nhân quả
Mãng mãng đãng đãng chiêu ương họa
Khí hữu trước không bệnh diệc nhiên
Hoàn như tị nịch nhi đầu hỏa
Xả vọng tâm, thủ chân lý
Thủ xả chi tâm thành xảo ngụy

Học nhân bất liễu dụng tu hành
Chân thành nhận tặc tương vi tử
Tổn pháp tài, diệt công đức
Mạc bất do tư tâm ý thức
Thị dĩ Thiền môn liễu khước tâm
Đốn nhập vô sanh tri kiến lực
Đại trượng phu, bỉnh tuệ (huệ) kiến
Bát nhã phong hề Kim Cương diễm
Phi đãn năng tồi ngoại đạo tâm
Tảo tằng lạc khước thiên ma đảm
Chấn pháp lôi, kích pháp cổ
Bố từ vân hề sái cam lộ
Long tượng xúc đạp nhuận vô biên
Tam thừa ngũ tánh giai tinh ngộ
Tuyết sơn phì nhị cánh vô tạp
Thuần xuất hồ đề ngã thường nạp
Nhất tánh viên thông nhất thiết tánh
Nhất pháp biến hàm nhất thiết pháp
Nhật nguyệt phổ hiện nhất thiết thủy
Nhất thiết thủy nguyệt nhất nguyệt nhiếp
Chư Phật pháp thân nhập ngã tánh
Ngã tánh hoàn cộng Như Lai hợp
Nhất địa cụ túc nhất thiết địa
Phi sắc phi tâm phi hành nghiệp
Đàn chỉ viên thành bát vạn môn
Sát-na diệt khước A-tỳ nghiệp
Nhất thiết số cú phi số cú
Dữ ngô linh giác hà giao thiệp
Bất khả hủy, bất khá tán
Thể nhược hư không vật nhai ngạn
Bất ly đương xứ thường trạm nhiên
Mịch tắc tri quân bất khả kiến
Thủ bất đác, xả bất đắc.

Bất khả đắc trung chỉ ma đắc
Mặc thời thuyết, thuyết thời mặc
Đại thí môn khai vô ủng tắc
Hữu nhân vấn ngã giải hà tông
Báo đạo Ma-ha Bát-nhã lực
Hoặc thị hoặc phi nhân bất thức
Nghịch hành thuận hành thiên mạc trắc
Ngô tảo tằng kinh đa kiếp tu
Bất thị đẳng nhân tương cuống hoặc
Kiến pháp tràng, lập Tông chỉ
Minh minh Phật sắc Tào Khê thị
Đệ nhất Ca-diếp thủ truyền đăng
Nhị thập bát đại Tây Thiên ký
Pháp đông lưu, nhập thử sĩ
Bồ-đề Đạt-ma vi sơ Tổ
Lục đại truyền y thiên hạ văn
Hậu nhân đắc đạo vô cùng số
Chân bất lập, vọng bổn không
Hữu vô câu khiển bất không không
Nhị thập không môn nguyên bất trước
Nhất tánh Như Lai thể tự đồng
Tâm thị căn, Pháp thị trần
Lưỡng chủng do như kính thượng ngân
Ngân cấu tận trừ quang thỉ hiện
Tâm pháp song vông tánh tức chân
Ta mạt pháp, ác thời thế
Chúng sanh phước bạc nan điều chế
Khử Thánh viễn hề tà kiến thâm
Ma cường pháp nhược đa oán hại
Văn thuyết Như Lai đốn giáo môn
Hận bất diệt trừ linh ngõa toái
Tác tại tâm, ương tại thân
Bất tu oán tố cánh vưu nhân

Dục đắc bất chiêu vô gián nghiệp
Mạc báng Như Lai chánh pháp luân
Chiên đàn lâm Vô tạp thụ
Uất mật thâm trầm sư tử trụ
Cảnh tĩnh lâm nhàn độc tự du
Tẩu thú phi cầm giai viễn khứ
Sư tử nhi, chúng tùy hậu
Tam tuế tức năng đại hao hống
Nhược thị dã can trục pháp vương
Bách niên yêu quái hư khai khẩu
Viên đốn giáo, vật nhân tình
Hữu nghi bất quyết trực tu tranh
Bất thị sơn tăng trình nhân ngã
Tu hành khủng lạc đoạn thường khanh
Phi bất phi, thị bất thị
Sai chi hào li thất thiên lý
Thị tức Long Nữ đốn thành Phật
Phi tức Thiện Tinh sanh hãm đọa
Ngô tảo niên lai tích học vấn
Diệc tằng thảo sớ tầm kinh luận
Phân biệt danh tướng bất tri hưu
Nhập hải toán sa đồ tự khốn
Khước bị Như Lai khổ kha trách
Số tha trân bảo hữu hà ích
Tùng lai thặng đăng giác hư hành
Đa niên uổng tác phong trần khách
Chủng tánh tà, thác tri giải
Bất đạt Như Lai viên đốn chế
Nhị thừa tinh tấn vật đạo tâm
Ngoại đạo thông minh vô trí tuệ
Diệc ngu si, diệc tiểu ngãi
Không quyền chỉ thượng sanh thật giải
Chấp chỉ vi nguyệt uổng thi công

Căn cảnh pháp trung hư niết quái
Bất kiến nhất pháp tức Như Lai
Phương đắc danh vi Quán Tự Tại
Liễu tức nghiệp chướng bổn lai không
Vị liễu hoàn tu thường túc trái
Cơ phùng vương thiện bất năng xan
Bệnh ngộ y vương tranh đắc sai
Tại dục hành thiền tri kiến lực
Hỏa trung sanh liên chung bất hoại
Dũng thi phạm trọng ngộ vô sanh
Tảo thời thành Phật ư kim tại
Sư tử hống, vô úy thuyết
Thâm ta mộng đổng ngoan bì đát
Chỉ tri phạm trọng chướng Bồ-đề
Bất kiến Như Lai khai bí quyết
Hữu nhị Tỉ-khâu phạm dâm sát
Ba Ly huỳnh quang tăng tội kết
Duy-ma đại sĩ đốn trừ nghi
Hoàn đồng hách nhật tỏa sương tuyết
Bất tư nghị, giải thoát lực
Thử tức thành ngô thiện tri thức
Tứ sự cúng dường cảm từ lao
Vạn lưỡng hoàng kim diệc tỏa đắc
Phấn cốt toái thân vị túc thù
Nhất cú liễu nhiên siêu bách ức
Pháp trung vương, tối cao thắng
Hà sa Như Lai đồng cộng chứng
Ngã kim giải thử như ý châu
Tín thụ chi giả giai tương ưng
Liễu liễu kiến, vô nhất vật
Diệc vô nhân, diệc vô Phật
Đại thiên thế giới hải trung âu
Nhất thiết Thánh Hiền như điện phất

Giả sử thiết luân đính thượng toàn
Định tuệ viên minh chung bất thất
Nhật khả lãnh, nguyệt khả nhiệt
Chúng ma bất năng hoại chân thuyết
Tượng giá tranh vanh mạn tấn đồ
Thùy kiến đường lang năng cự triệt
Đại tượng bất du ư thố kính
Đại ngộ bất câu ư tiểu tiết
Mạc tương quản kiến báng thương thương
Vị liễu ngô kim vi quân quyết

Tạm dịch:

Ông chẳng thấy
Dứt học, chẳng làm nhàn đạo nhân
Chẳng trừ vọng tưởng, chẳng cầu chân
Thật tánh vô minh tức Phật tánh
Thân không ảo hóa tức Pháp thân.
Pháp thân hiểu ra không một vật
Gốc nguồn tự tánh Thiên chân Phật
Năm ấm mây trôi luống tới lui
Ba độc bọt nước giả còn mất.
Chứng thật tướng, chẳng nhân pháp
Sát-na diệt dứt A-tỳ nghiệp
Nếu đem vọng ngữ gạt chúng sanh
Tự rước cắt lưỡi bao đời kiếp.
Bỗng thấy ra Như Lai Thiền
Sáu độ muôn hạnh thể tròn nguyên
Trong mộng rõ ràng đầy sáu nẻo
Tỉnh ra không không chẳng đại thiên.
Không tội phước, chẳng bớt thêm
Tịch diệt tánh kia chớ hỏi bắt
Bấy lâu gương bụi chưa từng lau
Hôm nay rõ ràng cần mổ cắt.
Ai không niệm, ai chẳng sanh

Nếu thật không sanh không chẳng sanh
Gọi người gỗ hỏi nguồn cơn ấy
Cầu Phật thi công mấy thuở thành.
Buông bốn đại, chớ nắm bắt
Trong tánh tịch diệt tùy ẩm trác
Các hành vô thường tất cả không
Ấy là Như Lai đại viên giác.
Quyết định nói, tỏ chân thừa
Có người chẳng chịu mặc tình trương
Phăng tận cội nguồn Phật sở ấn
Vạch lá tìm cành ta không ưng.
Ngọc ma-ni, người chẳng biết
Trong tạng Như Lai thân thâu đắc
Sáu ban thần dụng không chẳng không
Một hạt viên quang sắc chẳng sắc.
Tịnh năm mắt, được năm lực
Chỉ chứng mới lường được nào ?
Trong gương xem hình thấy chẳng khó
Trong nước mò trăng mò được sao !?
Thường đi riêng, thường bước lẻ
Kẻ đạt cùng đi Niết-bàn lộ
Điệu cổ thần thanh dáng tự cao
Nét gầy xương xẩu ai chiếu cố.
Con Phật cùng, miệng xưng nghèo
Thật ra thân bần đạo không bần
Nghèo tức thân mang áo vải thô
Đạo tức tâm mang vô giá trân.
Vô giá trân, dùng không hết
Lợi vật ứng thời há keo lận
Ba thân bốn trí thể trong tròn
Tám rõ sáu thông tâm địa ấn.
Bồ-tát (Thượng sĩ) nhất quyết nhất thiết xong
Trung hạ nghe nhiều thêm lấn cấn

Nhưng tại trong lòng cởi áo dơ
Ai hay hướng ngoài khoe tinh tấn.
Nghe người mắng, mặc người chê
Quăng lửa đốt trời tự nhọc nhằn
Ta nghe vừa vặn uống cam lồ
Tiêu tan liền vào chẳng băn khoăn.
Xem lời ác, là công đức
Đó tức thiện tri thức của mình
Không nhân chê bai sanh oán thân
Sao tỏ sức từ nhẫn vô sanh.
Tông cũng thông, nói cũng thông
Định tuệ sáng tròn chẳng kẹt không
Chẳng chỉ ta nay riêng đạt đấy
Hà sa chư Phật thể đều đồng.
Sư tử rống, thuyết vô úy
Trăm thú nghe qua tê não tủy
Voi thiêng chạy tràn mất hết oai
Trời rồng lặng nghe sanh hoan hỉ.
Chơi sông biển, lội núi sông
Tìm thầy hỏi đạo ấy tham Thiền
Từ lúc nhận ra Tào Khê lộ
Hiểu rõ sanh tử chẳng tương liên.
Đi cũng Thiền, ngồi cũng Thiền
Nói nín động tịnh thể lặng yên
Dẫu gặp đao thương thường bình thản
Cho dù thuốc độc cũng thản nhiên.
Thầy ta thấy được Phật Nhiên Đăng
Bao kiếp từng làm tiên nhẫn nhục
Bao lần sanh, mấy lúc tử ?
Sanh tử mơ màng vẫn tiếp tục
Từ khi đốn ngộ hẳn vô sanh
Trong chốn vinh nhục vui buồn ha.
Vào núi sâu, trụ chùa chiền

Núi cao u thúy dưới tòng già
Nhà tăng đồng bái ngồi thong dong
Lặng lẽ ở yên tiêu sái quá !
Hiểu tức xong, chẳng thí công
Tất cả hữu vi pháp chẳng đồng
Trụ tướng bố thí sanh thiên phước
Do như lắp tên bắn hư không.
Sức mạnh hết, tên lại rơi
Rước lấy đời sau như ý ai
Sao bằng cửa thật tướng vô vi
Một vượt vào ngay đất Như Lai.
Cốt được gốc, lo chi ngọn
Như tịnh lưu ly ngậm trăng báu
Đã hay giải được như ý châu
Tự lợi lợi người thật rốt ráo.
Trăng sông chiếu, gió tòng reo
Suốt đêm trăng trong làm việc gì
Phật tánh giới châu tâm địa ấn
Sương mù mây ráng khoác làm y.
Bát hàng long, gậy đuổi hổ
Khoen hai vòng vàng kêu lịch lịch
Chẳng phải phiêu hình hư sự trì
Gậy báu Như Lai thân dấu tích.
Chẳng cầu chân, không dứt vọng
Hiểu rõ hai pháp không vô tướng
Không tướng, không không, không chẳng không
Tức là Như Lai chân thật tướng.
Gương tâm sáng, chiếu chẳng kẹt
Trống không sáng chói đầy sa giới
Vạn tượng sum la ảnh hiện trong
Chẳng trong ngoài kia hạt sáng ngời.
Khoát đạt không, bát nhân quả
Mãng mãng đãng đãng rước tai họa

Bỏ có chấp không bệnh cũng thế
Lại như tránh chìm mà gặp hỏa.
Bỏ vọng tâm, giữ chân lý
Tâm nắm buông kia thành xảo ngụy
Kẻ học chẳng hiểu dùng tu hành
Đúng là nhận giặc làm con quí.
Tổn pháp tài, dứt công đức
Chẳng phải chẳng do tâm ý thức
Do đó cửa Thiền bỏ hẳn tâm
Bỗng nhập vô sanh tri kiến lực.
Đại trượng phu, cầm gươm tuệ
Mũi nhọn kim cương lóe Bát-nhã
Chẳng những bẻ gãy (hàng phục) tâm ngoại đạo
Sớm từng làm vỡ mật thiên ma.
Chấn sấm pháp, đánh trống pháp
Giăng mây từ hề rưới cam lồ
Voi thiêng giẫm đạp nhuận vô biên
Ba thừa năm tánh đều tỉnh ngộ.
Núi tuyết cỏ phì chẳng lộn tạp
Toàn xuất đề-hồ ta liếm láp
Một tánh viên thông tất cả tánh
Một pháp trải khắp tất cả pháp.
Một trăng hiện khắp tất cả nước
Tất cả trăng nước một trăng nhiếp
Pháp thân chư Phật vào tánh ta
Tánh ta còn cùng Như Lai hiệp.
Một địa đầy đủ tất cả địa
Chẳng sắc chẳng tâm chẳng hạnh nghiệp
Búng tay viên thành tám muôn cửa
Phút chốc diệt tan ba kỳ kiếp.
Chú: Có bản chép 'Tam kỳ kiếp', có bản chép 'A-tỳ nghiệp')
Tất cả văn tự không văn tự
Với linh giác ta nào can dự

Chẳng thể chê, chẳng thể khen
Thể như hư không vốn vô biên
Tìm tức biết ông chẳng thể được
Chẳng rời đương xứ thường trạm nhiên.
Giữ không được, buông không được
Trong chẳng được kia lại được chứ
Lúc nín nói, lúc nói nín
Cửa đại thí mở chẳng nghẹt ứ.
Có người hỏi ta hiểu Tông nào ?
Bảo rằng Ma-ha Bát-nhã lực
Hoặc phải hoặc trái người không hay
Làm thuận làm nghịch trời khó biết.
Ta sớm đã từng tu nhiều kiếp
Chẳng phải sai nhã dối gạt nhau
Dựng phướn pháp, lập Tông chỉ
Rỡ ràng sắc Phật Tào Khê đạo.
Ca-diếp đầu tiên người truyền đèn
Hai mươi tám đời Tổ Tây Thiên
Pháp qua Đông vào đất này
Bồ-đề Đạt-ma là sơ Tổ
Sáu đời truyền y thiên hạ nghe
Người sau đắc đạo không kể số.
Chân chẳng lập, vọng vốn không
Có không đều dứt chẳng không không
Hai mươi cửa không nguyên chẳng chấp
Một tánh Như Lai thể tự đồng.
Tâm là căn, pháp là trần
Hai loại giống như trên gương ngấn
Ngấn dơ lau sạch sáng mới hiện
Tâm pháp đều quên tánh mới chân.
Than mạt pháp, ghét thời thế
Chúng sanh phước mỏng khó chống chế
Rời Thánh lâu xa tà kiến sâu

Ma mạnh pháp suy nhiều oán thế
Nghe nói đốn giáo của Như Lai
Hận chẳng diệt trừ như ngói bể.
Tác tạo tâm, hại tại thân
Chẳng nên than thở cùng trách người
Muốn chẳng rước lấy nghiệp vô gián
Chánh pháp Như Lai chớ nhạo cười.
Rừng chiên-đàn, chẳng cây tạp
Hang sâu thâm trầm sư tử trú
Cảnh tịnh nhàn nhã đi một mình
Cao chạy xa bay chim cùng thú.
Sư tử con, theo sau đông
Ba tuổi hay gầm rống
Nếu là chồn rừng giả Pháp vương
Trăm năm yêu quái luống hả họng.
Giáo viên đốn, vượt tình người
Có nghi chẳng quyết mãi vấn vương
Chẳng phải sơn tăng trình ta người
Tu hành chớ rơi hố đoạn thường.
Trái chẳng trái, phải chẳng phải
Sai một mảy may cách ngàn dặm
Phải tức Long Nữ thành Phật ngay
Trái tức Thiện Tinh rơi hố hầm.
Ta vốn nhiều năm chứa học vấn
Cũng từng kinh luận tìm ẩn ý
Phân biệt danh tướng chẳng biết dừng
Vào biển đếm cát nhọc được chi
Lại bị Như Lai khổ trách mắng
Đếm báu cho người có ích gì
Từ xưa trật đường biết đi sai
Khách gió bụi kia lúc nào về?
Chủng tánh tà, lầm tri giải
Chẳng đạt viên đốn Như Lai chế

Nhị thừa tinh tấn lấp đạo tâm
Ngoại đạo thông minh không trí tuệ.
Cũng ngu si, cũng lần khần
Trong nắm tay không sanh giải thật
Nhận ngón làm trăng uổng thi công
Trong pháp căn cảnh luống nặn mắt.
Chẳng thấy một pháp tức Như Lai
Mới được gọi là Quán tự tại
Hiểu tức nghiệp chướng vốn là không
Chưa hiểu còn phải lo trang trải.
Đói gặp tiệc vua chẳng được ăn
Bệnh gặp thuốc vua sao chẳng bớt
Tại dục hành Thiền biết kiến lực
Trong lửa sanh sen chẳng hao hớt
Dũng thí phạm trọng (1) ngộ vô sanh
Sớm sủa thành Phật ngay trong đợt.
Chú (1): Phạm trọng là xúc phạm trọng tội.
Sư từ rống, nói vô úy
Thương thay mê mờ thật đáng tiếc
Chỉ biết phạm trọng lấp Bồ-đề
Chẳng thấy Như Lai mở bí quyết.
Có hai Tỳ-kheo phạm dâm sát
Ba-ly huỳnh quang tăng tai ương
Đại sĩ Duy Ma bỗng trừ nghi
Liền giống mặt trời tiêu tuyết sương.
Chẳng nghĩa bàn, sức giải thoát
Với ta đó là thiện tri thức (1)
(Nguyên văn: Thử tức thành ngô thiện tri thức)
Chú (1) Có bản chép câu này là 'Diệu dụng hằng sa dã vô cực').
Bốn sự cúng dường há tránh nhọc
Muôn lượng vàng ròng cũng tiêu dứt
Tan xương nát thịt chẳng đủ đền
Một câu hiểu trọn siêu trăm ức.

Vua trong pháp, cao đẹp nhất
Vô số Như Lai đều cùng chứng
Ta nay giải rõ như ý châu
Các kẻ tín thọ đều tương ưng.
Thấy rõ rành, chẳng một vật
Cũng không người, cũng không Phật
Bọt trong biển của đại thiên giới
Tất cả Thánh hiền như điện phất.
Giả sử niệt sắt trên trán siết
Định tuệ tròn sáng rốt không biến
Nhật có thể lạnh, nguyệt lại nóng
Lời thật các ma chẳng thể chuyển.
Ai hay bọ ngựa chống nổi xe
Tượng chở chênh vênh từ từ tiến
Tượng to chẳng đi lối mòn thỏ
Đại ngộ không nệ nơi chuyện nhỏ
Đừng nhìn qua ống nhạo trời xanh
Chưa hiểu ta nay nói ông rõ./.

LIỄU NGUYÊN CA
Hòa Thượng Đằng Đằng
Nguyên văn:

修道道無可修 問法法無可問 迷人不了色空 悟者本無逞順
八萬四千法門 至里不離方寸 識取自家城郭 莫謾尋他州郡
不用廣學多聞 不要辯才聰俊 不知月之大小 不管歲之餘閏
煩褊卽是菩提 淨華生於泥糞 人來問我若爲 不能共意談論
寅朝用粥充飢 齋時更餐一頓 今日任運騰騰 明日騰騰任運
心中了了總知 且作佯癡縛純.

Phiên âm:

Tu đạo đạo vô khả tu　　Mê nhân bất liễu sắc không
Vấn pháp pháp vô khả vấn　　Ngộ giả bổn vô nghịch thuận

Bát vạn tứ thiên pháp môn
Chí lý bất ly phương thốn
Thức thủ tự gia thành quách
Mạc mạn tầm tha châu quận
Bất dụng quảng học đa văn
Bất yếu biện tài thông tuấn
Bất tri nguyệt chi đại tiểu
Bất quản tuế chi dư nhuận
Phiền não tức thị Bồ-đề
Tịnh hoa sanh ư nê phấn
Nhân lai vấn ngã nhược vi
Bất năng cộng ý đàm luận
Dần triêu dụng chúc sung cơ
Trai thời cánh xan nhất đốn
Kim nhật nhiệm vận đằng đằng
Minh nhật đằng đằng nhiệm vận
Tâm trinh liễu liễu tổng tri
Thả tác dương si phược độn.

Tạm dịch:

Tu đạo, đạo chẳng phải tu
Hỏi pháp, pháp chẳng cần hỏi
Kẻ mê không hiểu sắc không
Người ngộ vốn chẳng nghịch thuận
Tám muôn bốn ngàn pháp môn
Chí lý chẳng rời tấc dạ
Khéo giữ tự mình thành quách
Đừng khờ tìm châu quận người
Không cần học rộng nghe nhiều
Không cần biện tài thông tuấn
Không cần biết trăng lớn nhỏ
Chẳng kể năm tháng thiếu nhuần
Phiền não tức là Bồ-đề
Hoa thơm sinh nơi bùn phẩn
Người đến hỏi ta làm gì ?
Không nên cùng y đàm luận
Sáng sớm dùng cháo đở lòng
Độ trai ăn một bữa cơm
Hôm nay nhiệm vận tàng tàng
Ngày mai tàng tàng nhiệm vận
Trong lòng rõ biết mồm một
Bề ngoài giả bộ ngu si./.

BÀI CA của HÒA THƯỢNG LÃN TOẢN NAM NHẠC

Nguyên văn:

兀然無事改換 無事何須論一段
直心無散亂 他事不修行 過去已過去 未來猶莫算 兀然無事坐
何曾有人喚 向外見功夫 總是癡頑漢 糧不畜一粒 逢飯但知…
世間多事人 相趁渾不及 我不樂生天 亦不受福田
饑來唉飯 困來卽眠 愚人笑我 不是癡鈍 本體如然 要去卽去
要住卽住
身披一破衲 脚著孃生袴 多言復多語 由來反扁誤 若欲度衆生
無過且自度 賽護求眞佛 眞佛不可見 妙性及靈臺 何曾受熏鍊
心是無事心 面是孃生面 劫石可移動 箇中無改變 無事本無事
何須讀文字 削除人我本 冥合箇中意 種種勞筋骨 不如林下睡
舉頭見日高
乞飯從頭 將功用功 展轉冥蒙 取卽不得 不取自通 吾有一言
絕慮亡緣 巧說不得 只用心傳 更有一語 無過直與 細如毫末
大無方所 本自圓成 不勞機抒 世事悠悠 不如山丘 青松蔽日
碧调長流 山雲當幕 夜月爲鉤 臥藤蔬下 塊石枕頭 不朝天子
豈羨王侯 生子無慮 更復何憂 水月無形 我常只寧 萬法皆爾
本自無生
兀然無事坐 春來草自青

Phiên âm:

Ngột nhiên vô sự vô cải hoán　　Hướng ngoại mịch công phu
Vô sự hà tu luận nhất đoạn　　Tổng thị si ngoan hán
Trực tâm vô tán loạn　　Lương bất súc nhất lạp
Tha sự bất tu đoạn　　Phùng phạn đãn tri trập
Quá khứ dĩ quá khứ　　Thế gian đa sự nhân
Vị lai do mạc toán　　Tương sấn hồn bất cập
Ngột nhiên vô sự tọa　　Ngã bất lạc sanh thiên
Hà tằng hữu nhân hoán　　Diệc bất thụ phước điền

Cơ lai khiết phạn
Khốn lai tức miên
Ngu nhân tiếu ngã
Trí nãi tri diên
Bất thị si độn
Bản thể như nhiên
Yếu khứ tức khứ
Yếu trụ tức trụ
Thân phi nhất phá nạp
Cước trước nương sanh khố
Đa ngôn phục đa ngữ
Do lai phản tương ngộ
Nhược dục độ chúng sanh
Vô quá thả tự độ
Mạc mạn cầu chân Phật
Chân Phật bất khả kiến
Diệu tánh cập linh đài
Hà tằng thụ huân luyện
Tâm thị vô sự tâm
Diện thị nương sanh diện
Kiếp thạch khả di động
Cá trung vô cải biến
Vô sự bổn vô sự
Hà tu độc văn tự
Tước trừ nhân ngã bổn
Minh hợp cá trung ý
Chủng chủng lao cân cốt
Bất như lâm hạ thụy
Cử đầu kiến nhật cao
Khất phạn tùng đầu
Tương công dụng công

Triển chuyển minh mông
Thủ tức bất đắc
Bất thủ tự thông
Ngô hữu nhất ngôn
Tuyệt lự vong duyên
Xảo thuyết bất đắc
Chỉ dụng tâm truyền
Cánh hữu nhất ngữ
Vô quá trực dữ
Tế như hào mạt
Đại vô phương sở
Bổn tự viên thành
Bất lao cơ trữ
Thế sự du du
Bất như sơn khâu
Thanh tùng tế nhật
Bích giản trường lưu
Sơn vân đương mộ
Dạ nguyệt vi câu
Ngọa đẳng la hạ
Khối thạch chẩm đầu
Bất triều thiên tử
Khởi tiển vương hầu
Sanh tử vô lự
Cánh phục hà ưu
Thủy nguyệt vô hình
Ngã thường chỉ ninh
Vạn pháp giai nhĩ
Bổn tự vô sanh
Ngột nhiên vô sự tọa
Xuân lai thảo tự thanh./.

Tạm dịch:

Trơ trơ vô sự không đổi dời
Vô sự cần chi luận một đoạn

Tâm thẳng không tán loạn
Chuyện người không cần đoạn
Chuyện qua là đã qua
Chuyện tới đừng tính toán.
Trơ trơ vô sự ngồi
Chưa từng có người gọi
Hướng ngoài tìm công phu
Đều là kẻ khờ ngu
Lương chẳng dành một hột
Gặp cơm chỉ biết ăn.
Thế gian kẻ đa sự
Đuổi nhau trọn không kịp
Ta không ưa sanh trên trời
Cũng chẳng thích ruộng phước
Đói thì ăn cơm
Mệt thì nằm ngủ
Kẻ ngu cười ta
Người trí hiểu ta
Chẳng phải si độn
Bản thể như nhiên
Cần đi thì đi
Cần dừng thì dừng
Thân mặc một áo rách
Chân mang khố mẹ sanh
Nhiều lời lại lắm lẽ
Nguyên lai trở thành nhầm
Nếu muốn độ chúng sanh
Không gì bằng tự độ
Chớ dối cầu chân Phật
Chân Phật chẳng thể thấy
Diệu tánh cùng linh đài
Bao giờ học hun đúc
Tâm là tâm vô sự
Mặt là mặt mẹ sanh
Bao kiếp đá khá dời
Trong đó chẳng sửa đổi
Vô sự vốn vô sự
Cần chi dọc văn tự
Róc trừ gốc ta người
Ngầm hợp ý trong đó
Đủ thứ lao gân xương
Chẳng bằng ngủ dưới rừng
Cất đầu mặt trời cao
Xin cơm ăn no lòng
Đem công dụng công
Dần dần mù mờ
Nắm tức chẳng được
Chẳng nắm tự thông
Ta có một lời
Dứt lo quên duyên
Nói khéo chẳng được
Chỉ dụng tâm truyền
Lại có một lẻ
Chẳng ngại nói thẳng
Nhỏ như mảy may
Lớn chẳng chốn nơi
Vốn tự viên thành
Chẳng cần quay dệt
Chuyện đời dằng dặc
Chẳng như núi gò
Tòng xanh che trời
Khe biếc chảy mãi
Mây núi làm rèm
Trăng đêm làm móc
Nằm dưới lùm bụi
Khối đá gối đầu

Chẳng chầu Thiên tử *Ta thường yên ổn*
Há thích vương hầu *Muôn pháp cũng thế*
Sống chết chẳng lo *Vốn tự vô sanh*
Há lại buồn gì *Trơ trơ vô sự ngồi*
Trăng nước không hình *Xuân sang cỏ tự xanh./.*

THẢO AM CA
Hòa Thượng Thạch Đầu
Nguyên văn :

吾结草庵無寶具 飯了從容圖睡快 成時初見茅草新 破後還將秦草蓋
住庵人 鎮常在
不屬中間與内外 世人住處我不住 世人愛處我不愛 庵雖小 含法界
方丈老人相體解 上乘菩薩信無疑 中下聞之必生怪 問此庵 壞不壞
壞與壞不主元在 不居南北與東西 基址堅牢以爲最 青松下 明窗内
王殿朱樓未爲對 衲被豫頭萬事休 此時山僧都不會 住此疮 休作解
誰誇鋪席圖人買 迴光返照便歸來 廓達靈根非向背 遇祖師 親訓誨
结草爲庵莫生退 百年抛却任縱横 擺手便行且無罪 千種言 萬般解
只要教君長不昧 欲識庵中不死人 豈離而今這皮袋

Phiên âm:

Ngô kết thảo am vô bảo cụ
Phạn liễu thung dung đồ thụy khoái
Thành thời sơ kiến mao thảo tân
Phá hậu hoàn tương mao thảo cái

Trụ am nhân trấn thường tại
Bất thuộc trung gian dữ nội ngoại
Thế nhân trụ xứ ngã bất trụ
Thế nhân ái xứ ngã bất ái
Am tuy tiểu hàm pháp giới
Phương trượng lão nhân tương thể giải
Thượng thừa Bồ-tát tín vô nghi
Trung hạ văn chi tức sanh quái
Vấn thử am hoại bất hoại
Hoại dữ bất hoại chủ nguyên tại
Bất cư Nam Bắc dữ Đông Tây
Cơ chỉ kiên lao dĩ vi tối
Thanh tùng hạ minh song nội
Ngọc điện châu lâu vị vi đối
Nạp bị mông đầu vạn sự hưu
Thử thời sơn tăng đô bất hội
Trụ thử am hưu tác giải
Thùy khoa phô tịch đồ nhân mãi
Hồi quang phản chiếu tiện qui lai
Khuếch đạt linh căn phi hướng bối
Ngộ Tổ sư thân huấn hối
Kết thảo vi am mạc sanh thoái
Bách niên phao khước nhiệm tung hoành
Bãi thủ tiện hành thả vô tội
Thiên chủng ngôn vạn ban giải
Chỉ yếu giáo quân trường bất muội
Dục thức am trung bất tử nhân
Khởi ly nhi kim giá bì đại.

Tạm dịch:

Ta kết am tranh không gì quí
Cơm xong ung dung đi ngủ liền
Cất xong mới nhìn cỏ rơm mới
Sau hư rồi lại lấy cỏ che

Người ở am, luôn thường tại
Không thuộc khoảng giữa cùng trong ngoài
Chỗ người đời trụ ta không trụ
Chỗ người đời thích ta không thích
Am tuy nhỏ, ngậm pháp giới
Phương trượng lão nhãn mới thể giải
Bồ-tát thượng thừa tin không nghi
Trung hạ căn nghe lấy làm lạ
Hỏi am đó, hoại hay không
Hoại cùng không hoại chủ nguyên tại
Không ở Nam Bắc cùng Đông Tây
Nền móng vững chắc là trên hết
Dưới tòng xanh, trong song sáng
Điện ngọc, lầu hồng chưa sánh nổi
Bị vải trùm đầu muôn sự xong
Lúc đó sơn tăng này không biết
Ở am này, thôi hiểu biết
Ai khoe trải chiếu mời người mua
Hồi quang phản chiếu tức về thôi
Rộng rãi linh căn không sau trước
Gặp Tổ sư, đích thân dạy
Kết cỏ làm am đừng thoái lui
Trăm năm ném cỏ mặc tung hoành
Thỏng tay mà đi chẳng có tội
Ngàn lời nói, muôn cách giải
Chỉ tổ khiến anh mãi không tối
Muốn biết trong am người bất tử
Há rời hôm nay cái bị da ?

LẠC ĐẠO CA
(Hòa Thượng Đạo Ngô)
Nguyên văn:

樂道山僧縱性多 天迴地轉任從他 閑臥孤峯無伴侶 獨唱無生一曲歌
無生歌 出世樂
堪笑時人和不著 暢情樂道過殘生 張三李四渾亡却 大丈夫 須棄槩
莫順人情無妨礙 汝言順是卽菩提 我謂從來自相背 有時憨 有時癡
非我途中爭得知 特達一生常任運 野客無鄉可得歸 今日山僧只這是 元本山僧更若爲
探祖機 空王子
體似浮雲沒隈倚 自古長披一衲衣 曾經幾度遭寒暑 不是眞 不是僞
打鼓樂神施拜跪 明明一道漢江雲 青山綠水不相似 袁性成 無揩改
结巧羅紋不相礙 或運慈悲喜捨心 或卽逢人以棒闖 慈悲恩愛落牽纏 棒打教伊破恩愛 報乎月下旅中人 若有恩情吾爲改.

Phiên âm:

Lạc đạo sơn tăng túng tánh đa
Thiên hồi địa chuyển nhiệm tùng tha
Nhàn ngọa cô phong vô bạn lữ
Độc xướng vô sanh nhất khúc ca
Vô sanh ca xuất thế lạc
Kham tiếu thời nhân hòa bất trước
Sướng tình lạc đạo quá tàn sanh
Trương Tam Lý Tứ hồn vong khước
Đại trượng phu tu khí khái
Mạc thuận nhân tình vô phương ngại
Nhữ ngôn thuận thị tức Bồ-đề
Ngã vị tùng lai tự tương bối

Hữu thời hàm hữu thời si
Phi ngã đồ trung tranh đắc tri
Đặc đạt nhất sanh thường nhiệm vận
Dã khách vô hương khả đắc qui
Kim nhật sơn tăng chỉ chá (giá) thị
Nguyên bổn sơn tăng cánh nhược vi
Thám Tổ cơ Không vương tử
Thể tự phù vân một ôi ỷ
Tự cổ trường phi nhất nạp y
Tằng kinh kỷ độ tao hàn thử
Bất thị chân bất thị ngụy
Đả cổ nhạc thần thi bái quị
Minh minh nhất đạo hán giang vân
Thanh sơn lục thủy bất tương tự
Bẩm tánh thành vô giai (khai) cải
Kết giác la văn bất tương ngại
Hoặc vận từ bi hi xả tâm
Hoặc tức phùng nhân dĩ bổng khải
Từ bi ân ái lạc khiên triền
Bổng đả giáo y phá ân ái
Báo hồ nguyệt hạ lữ trung nhân
Nhược hữu ân tình ngô vi cải.

Tạm dịch:

Lạc đạo sơn tăng túng tính nhiều
Trời hồi, đất chuyển cũng chiều va
Nhàn nằm cô phong không bầu bạn
Riêng hát vô sanh một khúc ca.
Vô sanh ca, vui xuất thế
Khá cười người đời khó nổi hòa
Thỏa tình vui đạo qua đời tàn
Anh Mít chú Xoài đều quên cả.
Đại trượng phu, nên khí khái
Chớ thuận nhân tình chẳng phương ngại

Anh nói thuận tức là Bồ-đề
Ta nói hồi giờ tự nghịch trái.
Có lúc ngây, có lúc dại
Chẳng phải trên đường làm sao tri
Đạt được một đời thường nhiệm vận
Dã khách không quê biết đâu qui
Hôm nay sơn tăng cũng như thế
Nguyên bổn sơn tăng cánh nhược vi.
Thám Tổ cơ, Không Vương tử
Thể tự mây nổi chẳng góc cạnh
Từ xưa mặc hoài một chiếc y
Từng đã trải qua bao nóng lạnh
Chẳng phải thật, không phải giả
Đánh trống nhạc thần quỳ thi lễ
Sáng trưng một đạo mây Ngân hà
Nước biếc, non xanh không một thể.
Bẩm tính thành không sửa đổi
Kết giác la văn chằng phương ngại
Hoặc dùng tâm từ bỉ hỷ xả
Hoặc nếu gặp người lấy gậy khải.
Từ bi ân ái rơi rối rắm
Gậy bỗ dạy y phá ân ái
Báo người lữ khách dưới trăng kia
Nếu có ân tình ta sửa cải.

BÀI CA MỘT BÁT
Thiền Sư Bôi Độ
Nguyên văn:

遏喇喇 闇聒聒
總是悠悠造抹撻 如癡禊鹽扣得渴 枉却一生領核核
究竟不毖知始末 拋却死屍何處既 勤君努力求解脫

閑事到頭須结撮 火落身上當煩振 莫待臨時叫菩薩
丈夫語話須豁豁 莫學癡人受摩捋 趁時結裏學擺撥
也學柔和也麤糲
也剃頭 也披褐
也學凡夫作生活 直語向君君未達 更作長歌歌一鉢
一鉢歌 多中一 一中多
莫笑野人歌一钵 曾將一鉢度娑婆 青天寥寥月初上
此時影空含萬象 幾處浮生自是非 一源清淨無來往
更莫將心造水泡 百毛流血是誰教 不如靜坐眞如地
頂上從他鵲作巢 萬代金輪聖王不 只這眞如靈覺是
菩提樹下度衆生 度盡衆生不生死 不生不死眞丈夫
無形無相大毗盧 塵勞滅盡眞如在 一顆圓明如意珠
眼不見 耳不聞
不見不聞眞見聞 從來一句無言說 今曰千言強爲分
強爲分 須諦聽
人人盡有眞如性 恰似黃金在鑛中 鍊去鍊來金體淨
眞是妄 妄是眞
若除眞妄更無人 眞心莫謾生煩惱 衣食隨時養色身
好也著 弱也著 一切今心莫染著
亦無惡 亦無好 二際坦然平等道
盡也餐 細也餐 莫學凡夫相上觀
也無焱 也無細 上方香積無根蒂
坐亦行 行亦坐 生死樹下菩提果
亦無坐 亦無行 無生何用見無生
生亦得 死亦得 處處當來見彌勒
亦無生 亦無死 三世如來總如此
離則著 著則離 幻化門中無實義
無可離 無可著 何處更求無病藥
語時默 默時語 語默縱橫無處所

亦無語 亦無默 莫喚東西作南北
瞋卽喜 喜卽瞋 我自降魔轉法輪
亦無填 亦無喜 水不離波波卽水
慳時捨 捨時慳 不離內外及中間
亦無慳 亦無捨 寂寂寥寥無可把
苦時樂 樂時苦 只這修行斷門户
亦無苦 亦無樂 到頭兩事須拈却
亦無藥 亦無病 正是眞如靈覺性
麤作佛 佛作麤 鏡裏尋形水上波
亦無魔 亦無佛 三世本來無一物
凡卽聖 聖卽凡 色裏膠清水裏鹽
亦無凡 亦無聖 萬行總持無一行
眞中假 假中眞 自是凡夫起妄塵
亦無眞 亦無假
若不喚時何應嗓 本來無性亦無名 只麼騰騰信脚行
有時鄽市并屠肆 一兵紅蓮火上生 也曾策杖遊京洛
身自浮雲無定著 幻化由來似寄居 他家觸處更清虛
若見戒 三毒瘡痍幾時差
若見禪 我自縱橫泪綸
大可憐 不是顛
世間出世天中天 時人不會此中意 打著南邊動北邊
若見法
難足山中問迦葉 大士持衣在此中 本來不用求專甲
若見經 法性眞源無可聽
若充律 窮子不須教走出
若見修
八萬浮圖何處求 只知黃葉止啼哭 不覺黑雲遮曰頭
莫怪狂言無次第 碎羅漸入麤中細 只這麤中細也無
卽是圓明眞貴諦 本非眞

但是名聞卽是塵 若向塵中解眞實 便是堂堂出世人
出世人 莫造作
獨行獨步空策策 無生無死無遂槃 本來生死不相不
無是非 無動靜 莫謾將身入空井
無善惡 無去來
亦無明鏡掛高臺 山僧見解只如此 不信從他造劫灰

Phiên âm:

Át thích thích, náo quát quát
Tổng thị du du tạo mạt thát
Như cơ khiết diệm gia đắc khát
Uổng khước nhất sanh đầu nghiệt nghiệt
Cứu cánh bất năng tri thỉ mạt
Phao khước tử thi hà xứ thoát
Khuyến quân nỗ lực cầu giải thoát
Nhàn sự đáo đầu tu kết toát
Hỏa lạc thân thượng đương tu bát
Mạc đãi lâm thời khiếu Bồ-tát
Trượng phu ngữ thoại tu khoát khoát
Mạc học si nhân thụ ma loát
Sân thời kết lý học bãi bát
Dã học nhu hòa dã thô lệ
Dã thế đầu Dã phi hạt
Dã học phàm phu tác sanh hoạt
Trực ngữ hướng quân quân vị đạt
Cánh tác trường ca ca nhất bát
Nhất bát ca
Đa trung nhất, nhất trung đa
Mạc tiếu dã nhân ca nhất bát
Tằng tương nhất bát độ Ta-bà
Thanh thiên liêu liêu nguyệt sơ thượng
Thử thời ảnh không hàm vạn tượng
Kỷ xứ phù sanh tự thị phi

Nhất nguyên thanh tịnh vô lai vãng
Cánh mạc tương tâm tạo thủy bào
Bách mao lưu huyết thị thùy giáo
Bất như tĩnh tọa chân như địa
Đính thượng tùng tha thước tác sào
Vạn đại kim luân Thánh vương tử
Chỉ chá (giá) chân như linh giác thị
Bồ-đề thụ hạ độ chúng sanh
Độ tận chúng sanh bất sanh tử
Bất sanh bất tử chân trượng phu
Vô hình vô tướng đại Tì Lô
Trần lao diệt tận chân như tại
Nhất khỏa viên minh vô giá châu
Nhãn bất kiến, nhĩ bất văn
Bất kiến bất văn chân kiến văn
Tùng lai nhất cú vô ngôn thuyết
Kim nhật thiên ngôn cưỡng vi phân
Cưỡng vi phân, tu đế thính
Nhân nhân tận hữu chân như tánh
Kháp tự hoàng kim tại khoáng trung
Luyện khứ luyện lai kim thể tịnh
Chân thị vọng, vọng thị chân
Nhược trừ chân vọng cánh vô nhân
Chân tâm mạc mạn sanh phiền não
Y thực tùy thời dưỡng sắc thân
Hảo dã trước, nhược dã trước
Nhất thiết vô tâm mạc nhiễm trước
Diệc vô ác, diệc vô hảo
Nhị tế thản nhiên bình đẳng đạo
Thô dã xan, tế dã xan
Mạc học phàm phu tướng thượng quan
Dã vô thô, dã vô tế
Thượng phương hương tích vô căn đế

Tọa diệc hành, hành diệc tọa
Sanh tử thụ hạ Bồ-đề quả
Diệc vô tọa, diệc vô hành
Vô sanh hà dụng mịch vô sanh
Sanh diệc đắc, tử diệc đắc
Xứ xứ đương lai kiến Di Lặc
Diệc vô sanh, diệc vô tử
Tam thế Như Lai tổng như thử
Ly tắc trước, trước tắc ly
Ảo hóa môn trung vô thật nghĩa
Vô khả ly, vô khả trước
Hà xứ cánh cầu vô bệnh dược
Ngữ thời mặc, mặc thời ngữ
Ngữ mặc tunh hoành vô xứ sở
Diệc vô ngữ, diệc vô mặc
Mạc hoán Đông Tây tác Nam Bắc
Sân tức hỉ, hỉ tức sân
Ngã tự hàng ma chuyển pháp luân
Diệc vô sân, diệc vô hỉ
Thuy bất ly ba ba tức thủy
Xan (khan) thời xả Xả thời xan (khan)
Bất ly nội ngoại cập trung gian
Diệc vô xan (khan), diệc vô xả
Tịch tịch liêu liêu vô khả bả
Khổ thời lạc, lạc thời khổ
Chỉ chá (giá) tu hành đoạn môn hộ
Diệc vô khổ, diệc vô lạc
Đáo đầu lưỡng sự tu niêm khước
Diệc vô dược, diệc vô bệnh
Chánh thị chân như linh giác tánh
Ma tác Phật, Phật tác ma
Kính lý tầm hình thủy thượng ba
Diệc vô ma, diệc vô Phật

Tam thế bổn lai vô nhất vật
Phàm tức Thánh, Thánh tức phàm
Sắc lý giao thanh thủy lý diêm
Diệc vô phàm, diệc vô Thánh
Vạn hạnh tổng trì vô nhất hạnh
Chân trung giả, giả trung chân
Tự thị phàm phu khởi vọng thần
Diệc vô chân, diệc vô giả
Nhược bất hoán thời hà ứng nặc
Bổn lai vô tánh diệc vô danh
Chỉ ma đằng đằng tín cước hành
Hữu thời triền thị tính đồ tứ
Nhất đóa hồng liên hỏa thượng sanh
Dã tằng sách trượng du kinh lạc
Thân tự phù vân vô định trước
Ảo hóa do lai tự kí cư
Tha gia xúc xứ cánh thanh hư
Nhược mịch giới
Tam độc sang di kỷ thời sai
Nhược mịch Thiền
Ngã tự tung hoành kịp miên
Đại khả lân, bất thị điên
Thế gian xuất thế thiên trung thiên
Thời nhân bất hội thử trung ý
Đả trước Nam biên động Bắc biên
Nhược mịch pháp
Kê Túc sơn trung vấn Ca Diếp
Đại sĩ trì y tại thử trung
Bổn lai bất dụng cầu chuyên giáp
Nhược mịch kinh
Pháp tánh chân nguyên vô khả thính
Nhược mịch luật
Cùng tử bất tu giáo tẩu xuất

Nhược mịch tu
Bát vạn phù đồ hà xứ cầu
Chỉ tri hoàng diệp chỉ đề khốc
Bất giác hắc vân già nhật đầu
Mạc quái cuồng ngôn vô thứ đệ
Si la tiệm nhập thô trung tế
Chỉ chá (giá) thô trung tế dã vô
Tức thị viên minh chân thật đế
Bổn phi chân
Đãn thị danh văn tức thị trần
Nhược hướng trần trung giải chân thật
Tiện thị đường đường xuất thế nhân
Xuất thế nhân Mạc tạo tác
Độc hành độc bộ không sách sách
Vô sanh vô tử vô Niết-bàn
Bổn lai sanh tử bất tương can
Vô thị phi, vô động tĩnh
Mạc mạn tương thân nhập không tỉnh
Vô thiện ác, vô khứ lai
Diệc vô minh kính quải cao đài
Sơn tăng kiến giải chỉ như thử
Bất tín tùng tha tạo kiếp khôi.

Tạm dịch:

Im thin thít, la quang quát
Đều là dằng dặc tạo mạt thát
Như đói ăn muối lại thêm khát
Uổng lấy một đời đầu nghiệt nghiệt
Rốt cùng không thể biết thỉ mạt
Quăng bỏ thây chết nơi nào thoát
Khuyên ông gắng sức cầu giải thoát
Chuyện nhàn đáo đầu cần kết toát
Lửa rơi trên mình phải nên bát
Đừng đợi lúc nguy kêu Bồ-tát

Trượng phu lời lẽ nên vỡ vạc
Đừng học kẻ ngu bị mài loát
Sấn thời cột bó học bãi bát
Cũng học nhu hòa cũng thô sơ
Cũng xuống tóc, cũng áo hạt
Cũng học phàm phu mà sinh hoạt
Nói thẳng với ông ông chưa đạt
Đành làm trường ca, ca Nhất Bát
Một trong nhiều, nhiều trong một
Chớ cười người quê nhất Bát ca
Từng mang một Bát độ Ta-bà
Trời xanh mênh mông trăng mới lên
Lúc đó ảnh không ngậm vạn tượng
Bao chỗ phù sanh tự phải trái
Một nguồn trong sạch không tới lui
Cũng đừng đem tâm tạo bọt nước
Trăm lông chảy máu là ai dạy
Chẳng bằng ngồi im đất chân như
Mặc cho trên trán chim làm tổ
Muôn đời con Thánh vương Kim Luân
Chỉ là linh giác chân như này
Dưới cây Bồ-đề độ chúng sanh
Độ trọn chúng sanh không sanh tử
Chẳng sanh chẳng tử chân trượng phu
Không hình không tướng đại Tỳ-lô
Trần lao diệt hết chân như tại
Một hạt tròn sáng châu vô giá
Mắt không thấy, tai chẳng nghe
Không thấy không nghe chân thấy nghe
Trước giờ một câu chẳng lời nói
Nay đây ngàn lời cố phản trần
Cố phân trần, nên nghe rõ
Ai ai đều có tánh chân như

Giống như vàng ròng tại trong quặng
Luyện tới luyện lui vàng mới ròng
Chân là vọng, vọng là chân
Nếu trừ chân vọng đâu còn người
Chân tâm đừng dối sanh phiền não
Ăn mặc tùy thời dưỡng sắc thân
Tốt cũng mặc, xấu cũng mặc
Nhất thiết vô tâm chớ dính mắc
Cũng chẳng xấu, cũng chẳng tốt
Hai phía thản nhiên đạo bình đẳng
Thô cũng ăn, tế cũng ăn
Đừng học phàm phu nhìn trên tướng
Cũng không thô, cũng không tế
Hương tích cõi trên không gốc rễ
Ngồi cũng đi, đi cũng ngồi
Dưới cây sanh tử trái Bồ-đề
Cũng không ngồi, cũng không đi
Vô sanh cần gì tìm vô sanh
Sanh cũng được, tử cũng được
Chốn chốn ngày sau thấy Di Lặc
Cũng không sanh, cũng không tử
Ba đời Như Lai đều như thế
Rời là dính, dính là rời
Trong cửa ảo hóa không thật nghĩa
Không thể rời, không thể dính
Nơi nào tìm được thuốc không bệnh
Lúc nói nín, lúc nín nói
Nói nín dọc ngang không xứ sở
Cũng không nói, cũng không nín
Chớ gọi Đông Tây là Nam Bắc
Giận tức vui, vui tức giận
Ta tự thuyết pháp trừ loài ma
Cũng không giận, cũng không vui

Nước chẳng rời sóng, sóng tức nước
Lúc sẻn buông, lúc buông sẻn
Chẳng rời trong ngoài cùng khoảng giữa
Cũng chẳng sẻn, cũng chẳng buông
Lặng lẽ minh mông không nắm được
Lúc khổ sướng, lúc sướng khổ
Chỉ tu hành đó dứt cửa nẻo
Cũng không khổ, cũng không sướng
Bổn lai tự tại không trói buộc
Dơ là sạch, sạch là dơ
Hai mẻ rốt lại không trước sau
Cũng không dơ, cũng không sạch
Đại thiên đồng một tánh chân như
Thuốc là bệnh, bệnh là thuốc
Đảo đầu hai chuyện nên nêu lên
Cũng không thuốc, cũng không bệnh
Chính là tánh linh giác chân như
Ma là Phật, Phật là ma
Trong gương tìm hình, sóng trên nước
Cũng không ma, cũng không Phật
Ba đời bổn lai không một vật
Phàm tức Thánh, Thánh tức phàm
Keo trong nơi màu, muối trong nước
Cũng chẳng phàm, cũng chẳng Thánh
Muôn hạnh Tổng trì không một hạnh
Giả trong chân, chân trong giả
Đều do phàm phu khởi vọng trần
Cũng không thật, cũng không giả
Nếu lúc không gọi nào lên tiếng
Bổn lai không họ cũng không tên
Chỉ là đằng đằng tín cước hành
Có lúc chợ búa cùng hàng thịt
Một đóa sen hồng trong lửa sanh

Cũng từng chống gậy chơi Kinh Lạc
Thân như mây nổi chẳng chỗ định
Ẩn hóa do lai như ở nhờ
Nhà người đụng vào là thanh hư
Nếu tìm giới, ba độc lở loét bao giờ lành
Nếu tìm thiền, ta tự dọc ngang gối đá ngủ
Khá thương thay, chẳng phải điên
Thế gian, xuất thế trời trong trời
Người đời chẳng hiểu ý trong ấy
Đánh vào mé Nam động mé Bắc
Nếu tìm pháp
Trong núi Kê Túc tìm Ca-diếp
Đại sĩ trì y trong chỗ đó
Bổn lai chẳng dụng cầu mỗ đây
Nếu tìm kinh
Pháp tánh chân nguyên chẳng thể nghe
Nếu tìm luật
Đứa nghèo chẳng cần bảo chạy ra
Nếu tìm tu
Tám muôn phù đồ biết tìm đâu
Chỉ biết lá dương dỗ nín trẻ
Bất giác mây đen che mặt trời
Chớ lạ lời cuồng chẳng thứ lớp
Sàng dần vào tạm tế trong thô
Ngay trong thô kia tế cũng không
Chính là tròn sáng chân thật đế
Chân thật đế, vốn không chân
Nhưng chỉ tên nghe tức là trần
Nếu hướng vào trần hiểu chân thật
Liền là đường đường người xuất thế
Người xuất thế, chớ tạo tác
Đi riêng bước lẽ trống thênh thang
Chẳng sanh, chẳng tử, chẳng Niết-bàn

Bổn lai sanh tử chẳng liên can
Chẳng phải trái, chẳng động tĩnh
Đừng dối đem thân vào giếng trống
Không lành dữ, không tới lui
Cũng chẳng gương sáng treo đài cao
Kiến giải sơn tăng chỉ như thế
Chẳng tin theo người tạo kiếp tro./.

PHÙ ÂU CA
(Hòa Thượng Lạc Phổ)

Nguyên văn:

雲天雨落庭中水 水上漂漂見沤起 前者已滅後者生
前後相續無窮已 本因雨滴水成漚 還緣風激漚歸水
不知漚水性無殊 隨他轉變將爲異
外明瑩 內含虛
內外玲瓏若寶珠 正在澄波看似有 及乎動著又如無
有無動靜事難明 無相之中者相形 只知漚向水中出
起知水亦從漚生 權將漚水類余身 五蘊虛攢假立人
解達蘊空漚不實 方能明見本來人

Phiên âm:

Vân thiên vũ lạc đình trung thủy
Thủy thượng phiêu phiêu kiến âu thời
Tiền giả dĩ diệt hậu giả sanh
Tiền hậu tương tục vô cùng dĩ
Bổn nhân vũ trích thủy thành âu
Hoàn duyên phong kích âu quy thủy
Bất tri âu thủy tánh vô thù
Tùy tha chuyển biến tương vi dị
Ngoại minh oánh, nội hàm hư
Nội ngoại linh lung nhược bảo châu
Chánh tại trừng ba khán tự hữu

Cập hồ động trước hựu như vô
Hữu vô động tĩnh sự nan minh
Vô tướng chi trung hữu tướng hình
Chỉ tri âu hướng thủy trung xuất
Khởi tri thủy diệc tùng âu sanh
Quyền tương âu thủy loại dư thân
Ngũ uẩn hư toàn giả lập nhân
Giải đạt uẩn không âu bất thật
Phương năng minh kiến bổn lai chân

Tạm dịch:

Mây trời mưa xuống nước trước sân
Trên nước phiêu phiêu thấy bọt nổi
Bọt trước vừa tan, bọt sau sanh
Trước sau nối tiếp mãi không dứt
Ấy bởi giọt mưa nước thành bọt
Hoàn duyên gió thổi bọt thành nước
Chẳng biết nước bọt tánh không hai
Theo sự chuyển biến mà thành khác
Ngoài sáng rỡ, trong ngậm không
Trong ngoài long lanh như châu quí
Chính lúc im sóng tưởng như có
Chừng vỡ ra rồi lại thành không
Có không, động tịnh chuyện khó rành
Vô tướng bên trong có hình tướng
Chỉ biết bọt là từ nước có
Nào hay nước cũng từ bọt sanh
Tạm coi nước bọt như thân mình
Năm uẩn hư kết giả lập người
Hiểu năm uẩn không, bọt chẳng thật
Mới mong thấy rõ bổn lai chân./.

MỤC HỘ CA

(Hòa Thượng Tố Khê)

Nguyên văn:

聽說衲僧牧護 任運逍遙無住 一條百衲餅盂 便是生涯調度
爲求至理參尋 不憚寒暑辛苦 還曾四海周遊 山水風雲滿肚
內除戒律精嚴 不學威儀行步 三乘笑我無能 我笑三乘謾做
智人權立階梯 大道本無迷悟 達者不假修治 不在能言能語
披厮目視雲霄 遮莫王候不顧 道人本體如然
不是知佛去
生也猶如著衫 死也還同脫袴 生也無喜無憂 八風豈能驚怖
外相猶似癡人 肚裏非常峭措 活計雖無一前 敢與君王鬬富
愚人擺手憎嫌 智者點頭相許 那知傀儡牽抽 歌舞盡由行主
一言爲報諸人 打破畫餅歸去

Phiên âm:

Thính thuyết nạp tăng Mục Hộ　　Già mạc vương hầu bất cố
Nhiệm vận tiêu dao vô trụ　　Đạo nhân bản thể như nhiên
Nhất điều bách nạp bình vu　　Bất thị tri Phật khứ xứ
Tiện thị sanh nhai điều độ　　Sanh dã do như trước sam
Vi cầu chí lý tham tầm　　Tử dã hoàn đồng thoát khố
Bất đạn hàn thử tân khổ　　Sanh dã vô hỉ vô ưu
Hoàn tằng tứ hải chu du　　Bát phong khởi năng kinh bố
Sơn thủy phong vân mãn đỗ　　Ngoại tướng do tự si nhân
Nội trừ giới luật tinh nghiêm　　Đổ lý phi thường tiễu thố
Bất học uy nghi hành bộ　　Hoạt kế tuy vô nhất tiền
Tam thừa tiếu ngã vô năng　　Cảm dữ quân vương đấu phú
Ngã tiếu Tam thừa mạn tố　　Ngu nhân bãi thủ tăng hiêm
Trí nhân quyền lập giai thê　　Trí giả điểm đầu tương hứa
Đại đạo bổn vô mê ngộ　　Na tri khôi lỗi khiên trừu
Đạt giả bất giả tu trị　　Ca vũ tận do hành chủ
Bất tại năng ngôn năng ngữ　　Nhất ngôn vi báo chư nhân
Phi ma mục thị vân tiêu　　Đả phá họa bình qui khứ.

Tạm dịch:

Nghe nói nạp tăng Mục Hộ
Mặc tình tiêu diêu chẳng trụ
Cà-sa trăm mảnh cùng bát
Ấy là sanh nhai điều độ
Để cầu tham tầm chỉ lý
Chẳng nề gian khổ nóng lạnh
Đã từng chu du bốn bể
Non nước, gió mây đầy bụng
Trong trừ giới luật tinh nghiêm
Không học oai nghi đi đứng
Ba thừa cười ta kém cỏi
Ta cười ba thừa làm càng
Người trí tạm lập thứ bậc
Đạo lớn vốn không mê ngộ
Kẻ đạt chẳng cần tu trì
Chẳng tại nơi nói chốn năng
Áo gai mắt nhìn mây xanh
Chẳng thèm ngó ngàng khanh tướng
Đạo nhân bản thể như nhiên
Chẳng phải chốn nơi biết Phật
Sống ấy giống như mặc áo
Chết là thoát khỏi áo quần
Sống thì không vui không khổ
Tám gió há làm kinh sợ
Ngoại tướng như đứa dại khờ
Trong bụng phi thường thi thổ
Cuộc sống tuy chẳng một ten (xu)
Lại dám cùng vua đầu phú
Kẻ ngu khoát tay giận ghét
Người trí gật đầu bằng lòng
Nào hay con rối múa may
Ca múa đều do người chủ
Một lời nhắn với anh em

Phá bỏ bình vẽ đi thôi./.

BA BÀI CA GƯƠNG XƯA
Thiền Sư Thái Khâm Pháp Đăng
1- Nguyên văn:

蚩道古鏡不曾見 借你時人看一徧 目前不親一纖毫
湛湛冷光凝一片
凝一片 勿背面
嫫母臨粒不稱情 潘生迴首頻嘉歎
何欣欣 何戚戚
好醜由來那箇是
只這是 轉沉醉
演苦晨窺怖走時 子細思量還有以 我問顛狂不暫迴
淚流向予聲哀哀 哽咽未能申吐聖 你頭與影悠悠哉
悠悠哉 爾許多時那裏來
迷雲開 行行攜手上高臺

Phiên âm:

Tận đạo cổ kính bất tằng kiến
Tá nễ thời nhân khán nhất biến
Mục tiền bất đỗ nhất tiêm hào
Trạm trạm lãnh quang ngưng nhất phiến
Ngưng nhất phiến Vật bối diện
Mô mẫu lâm trang bất xứng tình
Phan sanh hồi thủ tần gia thán
Hà hân hân Hà thích thích
Hảo xú do lai na cá thị
Chỉ giá thị Chuyển trầm túy
Diễn Nhã thần khuy bố tẩu thời
Tử tế tư lượng hoàn hữu dĩ
Ngã vấn điên cuồng bất tạm hồi

Lệ lưu hướng dư thanh ai ai
Ngạnh yết vị năng thân thổ thánh
Nễ đầu dữ ảnh du du tai
Du du tai, nhĩ hứa đa thời na lý lai
Mê vân khai, hành hành huề thủ thượng cao đài.

Tạm dịch:

Trọn nói gương xưa chưa từng thấy
Giúp kẻ đương thời nhìn một phen
Trước mắt chẳng thấy một may may
Trong sáng ánh quang ngưng một phiến
Ngưng một phiến, chớ quay mặt
Mô Mẫu điểm trang chẳng xứng tình
(Mô mẫu : Một bà phi của vua Hoàng Đế)
Trái lại quay đầu nhăn mặt than
Nào hớn hở, nào u buồn
Xấu đẹp do lai là cái đó
Chỉ cái đó, chuyển say mèm
Diễn-nhã sớm nhìn gương khiếp chạy
Tư lượng kỹ lưỡng còn đó mà
Ta hỏi điên cuồng chẳng tạm hồi
Lệ rơi hướng ta tiếng bi ai
Tức tưởi chưa thể tỏ lộ lời
Đầu ngươi cùng ảnh dằng dặc thay
Dằng dặc thay, anh đã từ lâu trong đó lại
Mây mê hé, tung tăng tay nắm lên cao đài.

2- Nguyên văn:

誰云古鏡無樣度 古今出入何門户 門户君看不見時
卽此爲君全顯露
全顯露
與汝二生終保護 若遇知音請益來 逢人不得輕分付
但任作見面 不須生怕怖
看取當時演寅苦多 直至如今成錯誤 如今不省影分明

還是當時同一顧
同一顧
苦苦苦

Phiên âm:

Thùy vân cổ kính vô dạng độ
Cổ kim xuất nhập hà môn hộ
Môn hộ quân khan bất kiến thời
Tức thử vi quân toàn hiển lộ
Toàn hiển lộ
Dữ nhữ nhất sanh chung bảo hộ
Nhược ngộ tri âm thỉnh ích lai
Phùng nhân bất đắc khinh phân phó
Đãn nhiệm tác kiến diện
Bất tu sanh phạ bố
Khán thủ đương thời Diễn Nhã Đa
Trực chí như kim thành thác ngộ
Như kim bất tỉnh ảnh phân minh
Hoàn thị đương thời đồng nhất cố
Đồng nhất cố
Khổ khổ khổ

Tạm dịch:

Ai bảo gương xưa không dạng độ
Xưa nay ra vào mấy môn hộ
Cửa nẻo lúc ông nhìn không thấy
Tức đó vì ông mà toàn lộ
Toàn lộ ra, cùng ông một đời luôn bảo hộ
Nếu gặp tri âm hỏi han lại
Gặp người chớ khá nhẹ phân phó
Chỉ mặc cho nhìn mặt
Chẳng nên sanh ủy bố
Nhìn xem đương thời Diễn-nhã nhiều
Cho đến nay đây thành lầm ngộ

Như nay không tỉnh ảnh rõ ràng
Vẫn là đương thời đồng nhất cố
Đồng nhất cố
Khổ! Khổ! Khổ!

3- Nguyên văn:

古鏡精明皎皎 皎皎徧照河沙 到處安名題字 除儂更有誰家
過去未來現在 諸佛鏡上纖瑕 纖瑕垢盡無物 此眞火裏蓮華
蓮華千朵萬朵 朵朵端然釋迦 誰云俱尸入滅 誰云穿膝蘆芽
不信鏡中看取 羊車鹿車牛車 時人不識古鏡 盡道本來清淨
只看清淨是假 照潟形容不正 或員或短或長 若有纖毫俱病
勸君不如打破 鏡去瑕消可瑩 亦見杜口毘耶 亦知圓通少剩

Phiên âm:

Cổ kính tinh minh hiệu hiệu (kiêu kiêu)
Hiệu hiệu biến chiếu hà sa
Đáo xứ an danh đề tự
Trừ nông cánh hữu thùy gia
Quá khứ vị lai hiện tại
Chư Phật kính thượng tiêm hà
Tiêm hà cấu tận vô vật
Thử chân hỏa lý liên hoa
Liên hoa thiên đóa vạn đóa
Đóa đóa đoan nhiên Thích Ca
Thùy vân Câu Thi nhập diệt
Thùy vân xuyên tất lô nha
Bất tín kính trung khán thủ
Dương xa lộc xa ngưu xa
Thời nhân bất thức cổ kính
Tận đạo bổn lai thanh tịnh
Chỉ khán thanh tịnh thị giả
Chiếu đắc hình dung bất chính
Hoặc viên hoặc đoản hoặc trường
Nhược hữu tiêm hào câu bệnh

Khuyến quân bất như đả phá
Kính khứ hà tiêu khả oánh
Diệc kiến đỗ khẩu Tì Da
Diệc tri viên thông thiếu thặng.

Tạm dịch:

Gương xưa trong sáng rỡ ràng
Rỡ ràng chiếu khắp hà sa
Đến nơi an danh đề chữ
Trừ y có ai đâu nà
Quá khứ, tương lai và hiện tại
Chư Phật trên gương vết nhỏ
Vết nhỏ bẩn trọn không vật
Đó chính hoa sen trong hỏa
Hoa sen ngàn đóa muôn đóa
Đóa đóa đoan nhiên Thích-ca
Ai bảo Câu Thi nhập diệt
Ai bảo xuyên gối nhú ra
Chăng tin nhìn trong gương thấy
Xe dê, xe hươu, xe bò
Người đời không hiểu gương xưa
Trọn cho bổn lai thanh tịnh
Chỉ thấy thanh tịnh là giả
Chiếu được hình dung chẳng chính
Hoặc tròn, hoặc ngắn, hoặc dài
Nếu có mảy may đều bịnh
Khuyên ông chi bằng đả phá
Gương mất vết tiêu lung linh
Lại thấy Tỳ-da ngậm miệng
Lại biết Viên Thông thiếu thừa./.

BÀI CA THAM YẾT KHẮP TAM-MUỘI
(Long Hội Đạo Tầm Đàm Châu)

Nguyên văn:

天涯海角參知識 徧咨惠我全提力 師乃訶余退步追
省躬廓爾從茲息
報諸方 垂帶直
善財得處難藏匿 棒頭喝下露幽奇
縱去奪來看殊特
趙州關 雪嶺陟
築…峯前驗虛實 據證靈由關萬機 橫揮祖刃開三域
卷舒重重孰可委 休呈識意謾猜揣 衲子攢眉碧眼咦
黃河倒逆崑备觜
潟山牛 道吾唱
馬師奮迅呈圓相 執水投針作後規 把鏡持旛看先匠
廣陝歌 谁繮唱
擬續宮商調難況 石人慍色下鞭撾 木馬奔嘶梵天上
麗水金 藍田玉
祝融峯攢湘浪蹙 滿月澄終松韻清 雲從龍騰好觀矚

Phiên âm:

Thiên nhai hải giác tham tri thức
Biến tư huệ ngã toàn đề lực
Sư nãi kha dư thoái bộ truy
Tỉnh cung khuếch nhĩ tùng tư tức
Đỗ chư phương thùy đái trực
Thiện Tài đắc xứ nan tàng nặc
Bổng đầu hát hạ lộ u kỳ
Túng khứ đoạt lai khán thù đặc
Triệụ Châu quan, tuyết lĩnh trắc
Trúc... phong tiền nghiệm hư thật
Cứ chứng linh do tịch vạn cơ
Hoành huy Tổ nhận khai tam vực
Quyển thư trùng trùng thục khả ủy
Hưu trình thức ý mạn sai sủy

Nạp tử toàn mi bích nhãn di
Hoàng Hà đảo nghịch Côn Lôn chùy
Qui Sơn ngưu, Đạo Ngô xướng
Mã Sư phấn tấn trình viên tướng
Chấp thủy đầu châm tác hậu quy
Bả kính trì phan khán tiên tượng
Quảng Lãng ca Thùy kế xướng
Nghĩ tục cung thương điều nan huống
Thạch nhân uấn sắc hạ tiên qua
Mộc mã bôn tư phạm thiên thượng
Lệ Thủy kim Lam Điền ngọc
Chúc Dung phong toàn Tương Lãng túc
Mãn nguyệt trừng khê tùng vận thanh
Vân tùng long đằng hảo quan chúc.

Tạm dịch:

Chân trời góc bể tham tri thức
Khắp chốn huệ ta toàn đề lực
(nêu ra triệt để, siêu việt ngôn ngữ)
Sư liền nạt ta lui bước đi
Tỉnh cung khuếch nhĩ tùng tư tức
Nhìn các nơi, thùy đái trực
Thiện Tài được chỗ khó trốn núp
Đầu gậy nạt đùa, lộ u kỳ
Buông đi đoạt lại xem đặc kỳ
Ải Triệu Châu, sườn Tuyết lĩnh
Cất am ngọn núi xem hư thực
Cứ chứng linh do mở muôn cơ
Huơ ngang đao Tổ khai ba vực
Cuốn mở trùng trùng ai ủy khuất
Thôi trình thức ý dối suy lường
Ông tăng nhíu mày, mắt biếc gào
Hoàng Hà chảy ngược mỏm Côn Lôn
Qui Sơn làm bò, Đạo Ngô la hét

Mã sư khấp khởi trình tướng tròn
Bát nước bỏ kim làm hậu quy
(Tổ Ca-na-đề-bà bỏ kim vào bát nước của Tổ Long Thọ)
Nằm gương cầm phướn xem tiên tợ (Tiên tợ là Thiền sư lỗi lạc)
Quảng Lăng ca, ai tiếp hát
Định nối cung thương điệu khó hòa
Người đá khê sắc hạ roi vọt
Ngựa gỗ phóng hỉ trên Phạm thiên
Vàng Lệ Thủy, ngọc Lam Điền
Chúc Dung phong toản sóng Tương giục
Đầy trăng trong vắt vận tòng êm
Mây theo rồng dậy xem kỹ càng./.

HAI BÀI NGÂM NGOẠN CHÂU
(Hòa Thượng Đan Hà Thiên Nhiên)
1- Nguyên văn:

船若靈珠妙難測 法性海中親認得 隱顯常遊五薇中
内外光明大神力 此珠非大亦非小 晝夜光明皆悉照
免时無物又無蹤 起坐相隨常了了 黃帝曾遊於赤水
爭聽爭求都不遂 罔象無心却得珠 能見能文是虛僞
吾師權指喻摩尼 採人無數溺春士 爭拈瓦礫將爲寶
会者安然而得之 森羅萬象光中現 體用如如轉非轉
萬機消遣寸心中 一切时中巧方便
燒六根 爍衆魔
能摧我山竭愛河 龍女靈山親瓦佛 貧兒衣下幾蹉跎
亦名性 亦名心
非性非心超古今 全體明时明不得 權時題作弄珠吟

Phiên âm:

Bát nhã linh châu diệu nan trắc

Pháp tánh hải trung thân nhận đắc
Ẩn hiển thường du ngũ uẩn trung
Nội ngoại quang minh đại thần lực
Thử châu phi đại diệc phi tiểu
Trú dạ quang minh giai tất chiếu
Mịch thời vô vật hựu vô tung
Khởi tọa tương tùy thường liễu liễu
Hoàng đế tàng du ư Xích Thủy
Tranh thính tranh cầu đô bất toại
Võng tượng vô tâm khước đắc châu
Năng kiến năng văn thị hư ngụy
Ngô sư quyền chỉ dụ ma-ni
Thái nhân vô số nịch xuân trì
Tranh niêm ngõa lịch tương vi bảo
Trí giả an nhiên nhi đắc chi
Sum la vạn tượng quang trung hiện
Thể dụng như như chuyển phi chuyển
Vạn cơ tiêu khiển thốn tâm trung
Nhất thiết thời trung xảo phương tiện
Thiêu lục tặc, thước chúng ma
Năng tồi ngã sơn kiệt ái hà
Long nữ Linh Sơn thân kiến Phật
Bần nhi y hạ kỷ tha đà
Diệc danh tánh, diệc danh tâm
Phi tánh phi tâm siêu cổ kim
Toàn thể minh thời minh bất đắc
Quyền thời đề tác lộng châu ngâm.

Tạm dịch:

Châu linh Bát-nhã diệu khó trắc
Trong biển pháp tánh thân nhận đắc
Ân hiện thường du trong năm uẩn
Trong ngoài sáng rỡ đại thân lực
Châu nay không lớn cũng không nhỏ

Ngày đêm sáng rỡ đều chiếu rực
Lúc tìm không vật lại không dấu
Dậy ngồi đều theo hết mực
Hoàng Đế từng chơi nơi Xích Thủy
Tranh nghe tranh cầu đều bất lực
Võng tượng không tâm lại được châu
Hay thấy hay nghe là hư ngụy
Thầy ta tạm ví với ma-ni
Người rứt vô số chìm xuân trì
An nhiên lại được là người trí
Sum la vạn tượng hiện trong sáng
Thể, dụng như như chuyển chẳng chuyển
Muôn cơ tiêu khiển trong tấc lòng
Nhất thiết trong thời phương tiện chuyên
Thiêu sáu giặc, đốt bầy ma
Hay bẻ núi Ta cạn sông yêu
Long Nữ Linh Sơn thân hiến Phật
Thăng nghèo chéo áo luống tha đà
Cũng gọi tánh, cũng gọi tâm
Chẳng tánh, chẳng tâm siêu cổ câm
Toàn thể lúc sáng, sáng chẳng được
Tạm thời đề gọi 'Lộng châu ngâm'./.

2- Nguyên văn:

誠得衣中寶 無明醉自醒 百骸雖潰散 一物鎮長靈 知境渾非體 神珠不定形 悟則三身佛 迷疑萬卷經 在心心可測 歷耳耳難聽 罔象先天地 玄泉出杳冥 本剛非鍛鍊 元淨莫澄淨 盤泊輪朝日 玲瓏映曉星 瑞光流不滅 眞氣觸還生 鑒照崆峒寂 羅籠法界明 挫凡功不滅 超聖果非盈 龍女心親獻 闍王口自呈 護鵝人却活 黃雀意猶輕 解語非關舌 能言不是聲 絕邊彌汗漫 無際等空平
演教非爲說 聞名勿認名 兩邊俱莫立 中道不須行 見月休觀指 還家罷問呈 識心心則佛 何佛更堪成

Phiên âm:

Thức đắc y trung bảo
Vô minh túy tự tỉnh
Bách hài tuy hội tán
Nhất vật trấn trường linh
Tri cảnh hồn phi thể
Thần châu bất định hình
Ngộ tắc tam thân Phật
Mê nghi vạn quyển kinh
Tại tâm tâm khả trắc
Lịch nhĩ nhĩ nan thính
Võng tượng tiên thiên địa
Huyền tuyền xuất yểu minh
Bổn cương phi đoạn luyện
Nguyên tịnh mạc trừng đình
Bàn bạc luân triêu nhật
Linh lung ánh hiểu tinh
Thụy quang lưu bất diệt
Chân khí xúc hoàn sanh
Giám chiếu không đỗng tịch
La lung pháp giới minh
Tỏa phàm công bất diệt
Siêu Thánh quả phi doanh
Long nữ tâm thân hiến
Đồ vương khẩu tự trình
Hộ nga nhân khước hoạt
Hoàng tước ý do khinh
Giải ngữ phi quan thiệt
Năng ngôn bất thị thanh
Tuyệt biên di hãn mạn
Vô tế đẳng không bình
Diễn giáo phi vi thuyết
Văn danh vật nhận danh
Lưỡng biên câu mạc lập
Trung đạo bất tu hành
Kiến nguyệt hưu quan chi
Hoàn gia bãi vấn trình
Thức tâm tâm tắc Phật
Hà Phật cánh kham thành.

Tạm dịch:

Biết được báu trong áo
Say vô minh tự tỉnh
Trăm xương tuy tan rã
Một vật trấn trường linh
Biết cảnh toàn chẳng thế
Thần châu chẳng định hình
Ngộ tức ba thân Phật
Mê nghi muôn quyển kinh
Tại tâm tâm khá lường
Xuyên tai tai chẳng thính
Võng tượng trước trời đất
Suối huyền xuất tra minh
Vốn cứng không do luyện
Chẳng lọc vì nguyên tịnh
Vành trời sáng bàn bạc
Sao sớm sáng lung linh
Ánh lành chiếu chẳng dứt
Chân khí đụng hoàn sinh
Giám chiếu núi Không Đổng
Lưới lồng pháp giới minh
Bẻ phàm công không dính
Siêu Thánh quả không dầy
Long Nữ tâm thân hiến
Xà Vương miệng tụ trình
Hộ nga người lại sống
Sẻ vàng ý do khinh

Biết nói không do lưỡi
Nói được chẳng là thinh
Tuyệt biên di hãn mạn
Chẳng mé đẳng không bình
Diễn giảo không là nói
Nghe danh chớ nhận danh
Hai mé đều chẳng đứng
Trung đạo chẳng tu hành
Thấy trăng thôi nhìn ngón
Tới nhà chẳng hỏi đàng
Hiểu tâm tâm là Phật
Phật đâu để mà thành./.

HOẠCH CHÂU NGÂM
(Trưởng Lão Quan Nam)
Nguyên văn:

三界兮如幻 六道兮如夢
聖賢出世兮如電 國土猶如水上泡 無常生滅日遷變
唯有摩訶船若堅 猶若金剛不可鑽 輭似兜羅大等空
小極微塵不可見 擁之令聚而不聚 撥之令散而不散
側耳欲聞而不聞 瞪目觀之而不見
歌復歌 盤陀石上笑呵呵 笑復笑
青松影下高聲叫 自從獲得此心珠 帝—輪王俱不要
不是山僧獨施爲 自古先賢作此調
不坐禪 不修道
任運逍遙只麼了 但能萬法不干懷 無始何曾有生老

Phiên âm:

Tam giới hề như ảo, lục đạo hề như mộng
Thánh Hiền xuất thế hề như điện
Quốc độ do như thủy thượng bào
Vô thường sanh diệt nhật thiên biến
Duy hữu Ma-ha Bát nhã kiên
Do nhược Kim Cương bất khả toản
Nhuyễn tự đâu la đại đẳng không
Tiểu cực vi trần bất khả kiến
Ủng chi linh tụ nhi bất tụ

Bát chi linh tán nhi bất tán
Trắc nhĩ dục văn nhi bất văn
Trừng mục quan chi nhi bất kiến
Ca phục ca, bàn đà thạch thượng tiếu ha ha
Tiếu phục tiếu, thanh tùng ảnh hạ cao thanh khiếu
Tự tùng hoạch đắc thử tâm châu
Đế Thích Luân vươmg câu bất yếu
Bất thị sơn tăng độc thi vi
Tự cồ tiên hiền tác thử điều
Bất tọa thiền, bất tu đạo
Nhiệm vận tiêu diêu chỉ ma liễu
Đãn năng vạn pháp bất can hoài
Vô thỉ hà tằng hữu sanh lão

Tạm dịch:

Ba giới ấy như ảnh, sáu nẻo à như mộng
Thánh hiền ra đời à như điện
Quốc độ giống như bọt trên nước
Vô thường sanh diệt ngày biến đổi
Chỉ Ma-ha Bát-nhã là bền
Giống như kim cương không thể khoan
Mềm như Đâu-la (1) chẳng có gì
Nhỏ hơn vi trần không thể thấy
Bóp lại bảo tụ không thể tụ
Khều ra bảo tan không thể tan
Lắng tai muốn nghe không thể nghe
Nhướng mắt cố nhìn mà không thấy
Ca lại ca, trên phiến đá kia cười ha ha
Cười lại cười, dưới bóng tòng xanh lớn tiếng gọi
Từ ngày có được ngọc tâm này
Đế thích, Luân vương cũng chẳng màng
Chẳng tọa Thiền, chẳng tu đạo
Mặc tình tiêu diêu chi như thế
Lại hay vạn pháp chẳng để tâm

Vô thỉ hồi nào có sanh lão./.
Chú (1): Đâu-la Skt là tùla, chỉ bông gòn, bông vải mềm.

HAI BÀI CA KHUYÊN GIÁC NGỘ
Hòa Thượng Hương Nghiêm Trí Nhàn
1- Nguyên văn:

滿口語 無處說
明明向人道不決
急著力 勤咬餐
無常到來救不徹 日裏語暗磋切 快磨古錐淨挑揭
理盡覺 自護持
此生事 終不說
玄覺求他古老吟 禪學須窮心影絕

Phiên âm:

Mãn khẩu ngữ, vô xứ thuyết
Minh minh hướng nhân đạo bất quyết
Cấp trước lực, cần giảo niết
Vô thường đáo lai cứu bất triệt
Nhật lý ngữ ám tha thiết
Khoái ma cổ trùy tịnh khiêu yết
Lý tận giác, tự hộ trì
Thử sanh sự, chung bất thuyết
Huyền Giác cầu tha cổ lão ngâm
Thiền học tu cùng tâm ảnh tuyệt.

Tạm dịch:

Đầy miệng lời, không chỗ thuyết
Rõ rành hướng người nói chẳng quyết
Gấp trước lực, ngậm miệng thôi
Vô thường ập đến cứu không triệt
Dưới trời lời lẽ ám sai thiết
Mau mài chùy xưa tịnh thiêu yết

Lý hiển trọn, tự hô trì
Thử sanh sự, rốt chẳng thuyết
Huyền học cầu tha cổ lão ngâm
Thiền học nên cùng tâm ảnh tuyệt./.

2- Nguyên văn:

歸寂吟贈同住

同住道人七十餘 共辭城郭樂山居 身如寒木心牙絕
不話唐言休梵書 心期盡處心雖喪 如來弟子沙門樣
深信共崇钵塔成 巍巍持在青山掌 觀夫參道不虛鉉
脫去形骸甚高上 從來不說今朝事 暗理埋頭隱玄暢
不留蹤迹異人間 深妙神光飽明亮

Phiên âm: Qui tịch ngâm tặng Đồng Trụ

Đồng Trụ đạo nhân thất thập dư
Cộng từ thành quách lạc sơn cư
Thân như hàn mộc tâm nha tuyệt
Bất thoại Đường ngôn hưu Phạn thư
Tâm kỳ tận xứ thân tuy táng
Như Lai đệ tử sa-môn dạng
Thâm tín cộng sùng bát tháp thành
Nguy nguy trì tại thanh sơn chưởng
Quan phù tham đạo bất hư nhiên
Thoát khứ hình hài thậm cao thượng
Tùng lai bất thuyết kim triêu sự
Ám lý mai đầu ẩn huyền sướng
Bất lưu tung tích dị nhân gian
Thâm diệu thần quang bão minh lượng

Tạm dịch: *Bài ngâm quy tịch tặng Đồng Trụ*

Đồng Trụ đạo nhân bảy mươi dư
Giã từ thành quách núi non cư
Thân như cây lạnh tâm nha tuyệt
Chăng nói tiếng Đường dứt Phạn thư
Tâm là trọn xứ thân tuy mất

Đệ tử Như Lai dạng Sa-môn
Tin sâu công sùng bát tháp thành
Sừng sững đặt tại thanh sơn chướng
Xem kìa tham đạo chẳng hư nhiên
Thoát bỏ hình hài thật cao thượng
Trước giờ chẳng nói chuyện hôm nay
Trong tối giấu đầu ẩn huyền sướng
Chẳng lưu giấu tích khác cõi đời
Thâm diệu thần quang no minh lượng./.

TÂM CHÂU CA
(Hòa Thượng Thiều Sơn)

Nguyên văn:

山僧自達空門久 淬鍊心珠功已搆 珠迫玲瓏主客分
往往聲如師子吼 師子吼 非常義
皆明佛性眞如現 有時往往自思惟 豁然大意心歡喜
或造經 或造論
或說漸兮或說頓 若在諸佛運神通 或在凡夫興鄙格
此心珠 如水月
地角天涯無殊別 只因迷悟有參差 所以如來多種說
地狱趣 餓鬼趣
六道輪迪無暫住 此非诸佛不慈悲 豈是閻王配交做
勸時流 深體悉
見在心珠勿浪失 五蘊身全尚不知 百骸散後何處見

Phiên âm:

Sơn tăng tự đạt không môn cửu
Thối luyện tâm châu công dĩ cấu
Châu huýnh linh lung chủ khách phân
Vãng vãng thanh như sư tử hống
Sư tử hống, Phi thường nghĩa

Giai minh Phật tánh chân như lý
Hữu thời vãng vãng tự tư duy
Khoát nhiên đại ý tâm hoan hỉ
Hoặc tạo kinh, hoặc tạo luận
Hoặc thuyết tiệm hề hoặc thuyết đốn
Nhược tại chư Phật vận thần thông
Hoặc tại phàm phu hưng bỉ lậu
Thử tâm châu, như thủy nguyệt
Địa giác thiên nhai vô thù biệt
Chỉ nhân mê ngộ hữu sâm sai
Sở dĩ Như Lai đa chủng thuyết
Địa ngục thú, ngạ quỷ thú
Lục đạo luân hồi vô tạm trú
Thử phi chư Phật bất từ bi
Khởi thị Diêm Vương phối giao tố
Khuyến thời lưu thâm thể tất
Kiến tại tâm châu vật lãng thất
Ngũ uẩn thân toàn thượng bất tri
Bách hài tán hậu hà xứ mịch

Tạm dịch:

Sơn tăng tự đạt cửa không lâu
Tôi luyện tâm châu công đã thành
Châu sáng long lanh chủ khách phân
Thường khi tiếng vang sư tử rống
Sư tử rống, nghĩa chẳng thường
Đều tỏ Phật tánh lý chân như
Có khi thỉnh thoảng tự tư duy
Bỗng nhiên đại ý tâm hoan hỷ
Hoặc tạo kinh, hoặc soạn luận
Hoặc nói tiệm rồi lại nói đốn
Như tại chư Phật vận thần thông
Hoặc tại phàm phu nổi dè sẻn
Tâm châu này như Trăng dưới nước

Góc đất, chân trời chẳng khác biệt
Chỉ nhân mê ngộ mới khác nhau
Cho nên Như Lai nói đủ cách
Đường địa ngục, nẻo quỷ đói
Sáu nẻo luân hồi chẳng tạm dừng
Chẳng phải chư Phật không từ bi
Hả lại Diêm vương cùng phối hợp
Khuyên thời lưu, thể tất sâu
Tâm châu có được đừng mất lãng
Ngũ uẩn thân kia còn chưa biết
Hài cốt tan rồi tìm nơi đâu?

Bài Cuối Quyển Thứ 30
Lời Thị Chúng Của Trưởng Lão Chùa Huê Nghiêm Ngụy Phủ

Phật pháp tại chuyện dùng hằng ngày. Tại nơi các vị nằm ngồi đứng đi. Cùng là nơi ăn cơm uống trà, hay chỗ lời lẽ hỏi han. Làm này, làm nọ, khởi tâm động niệm. Mà lại cũng không phải thế. Lãnh hội không ? Nếu lãnh hội thì nay đây chân nhân vô ngại, tự tại. Nếu không lãnh hội, thì là người có tội nặng bị cùm xích gông xiềng. Tại sao như thế ? Phật pháp không xa cách trần sa kiếp. Các vị trong một niệm là thấy ngay. Ở tại lông mày, lỗ mũi các vị. Như các vị không thấy được thì chẳng khác nào nối trúc khều trăng. Tại chỗ xin đừng suy nghĩ, chẳng nên nói năng. Trong ngày các vị hưởng ân lực gì. Nếu biết được, các vị nên có chỗ hoan hỷ. Người xưa nói: 'Thường lặng lặng, thường lịch lịch. Chư Phật chẳng cầu tìm'. Chúng sanh đoạn tin tức. Các vị có lãnh hội được không ? Tất cả các pháp vốn vô tình. Tất cả chư Phật vốn tự linh. Hỗn nhiên đồng thái hư. Không thiếu cũng không dư. Lãnh hội không ? Nếu không lãnh hội thì ngay đó đụng đâu cũng kẹt. Chẳng hiểu chỗ lạc địa của thân này. Man mát kiếp đời, chỉ là luyến vặt trước cảnh, nhận sắc là thật. Không buông ân ái, si mê tiền của, lập ta, tranh người. Một khối ý khí, mà mấy vi tình. Mặt

xanh, mặt đỏ, nói mạnh nói yếu. Ta không để người lừa dối, ta là kẻ đại trượng phu. Nuôi vợ, nuôi con mà không biết đó là ở trong biển nghiệp, ở tại hầm tội. Ăn thịt như quỷ đói nuốt thây ma, nốc rượu như chó điên táp nước. Ái sắc như ruồi đói thọc mồm vô máu. Không biết thân này là đại họa hoạn, nối tiếp vô minh, nuôi dưỡng ngu muội ý khí. Chẳng bao lâu tan rã, chết uổng, sống hờ, kéo dài ngàn kiếp, nổi chìm đâu đâu. Sao chẳng biết giữ gìn thân thể kiên cố như kim cương, đạo pháp trường sanh bất diệt. Trong đời, đầu ù ù, miệng cạc cạc, mắt nháy lia, quỷ vô thường đến trước giường mà vẫn để lòng luyến tiền, tiếc của, bỗng chốc bị dẫn tới gặp lão Diêm vương, chẳng cho phân trần lời nào mà phải trải qua lắm trò vạc sôi lò nóng, cột đồng, rừng dao. Tới lúc đó hối lại thì một đại đoạn không thể miễn rời. Như nay các vị bệnh chưa tìm đến thân, thì tại sao 12 thời trong ngày lại chẳng cầu một chút thiện lợi, bắc cầu, đắp bến. Sắc thân ảo hóa này, bằng vào đâu làm sự thật. Chư Phật trong quá khứ để lại kinh, tạo ra luận, cùng nhất thiết thiện pháp để người sơ học các vị hối tội, sám chướng, dần dần tăng trưởng lợi ích, cầu bậc đại thiện tri thức giải bày pháp môn giải thoát, hướng vô minh tánh nhận ra vị chủ nhân chân thật. Trong muôn kiếp được làm thân người đâu phải chuyện dễ. Các vị nên biết, bản tánh của thân mình và Phật cùng lúc vốn không khiếm thiếu. Có một chuyện lớn tại bọng đái, đầu phân của các vị, sáng láng, tròn trịa. Các vị có tin tới không ? Nếu tin không tới, thì các vị sẽ vĩnh viễn trầm luân trong biển lớn, hầm sâu tội lỗi. Nếu các vị hồi quang phản chiếu, trong một sát-na tức trong một niệm, cuồng tình, mê hoặc phiền não, ngu tối, tức khắc ngừng tắt. Cảnh giới chư duyên sẽ biến thành quốc độ an lạc đề hồ cam lồ. Há chẳng tốt đó sao ? Thánh nhân nói: ‘Vạn vật theo tâm sanh ra, vạn vật theo tâm mà diệt’. Tất cả đều do tâm các vị. Thiện ác cũng đều do tâm các vị. Địa ngục, thiên đường cũng chỉ do tâm các vị. Chỉ nay nên tương ưng cùng Phật hiệp lại nhất trí, thì ấy chính là Phật vậy, chẳng có chi sai khác, dối gạt. Tức khắc tin tưởng chẳng nghi. Tâm là chánh giác, lại hà tất phải trải qua qua a-tăng-kỳ kiếp. Thân này đời này thật là khó gặp. Đừng có nói ta là phàm phu mà thành ra tự thoái khuất mình. Ngàn kinh, muôn

luận cũng chẳng qua vì chúng sanh mê loạn không biết bản tánh. Các vị hãy tạm thời dùng ít công phu tham vật mà xem nghĩa lý của kinh sách chi nói chúng sanh nhất thiết cảnh nhiếp, cùng là trước dục. Sơn tăng ta khổ khẩu, thật ra chỉ lo đau đáu. Các vị chấp nhận không ? Có tin tưởng không ? Bình thường chịu ít đỉnh vi tình nóng lạnh, chịu cay, chịu đắng không nổi, lại trong công việc hằng ngày tự mình không tỉnh ngộ, chỉnh đốn tâm tốt, hay thân tốt. Trăm năm qua như tên xẹt, giàu sang như mộng, ân tình cũng chẳng bền lâu. Trăm năm chẳng mấy ngày, đầu bạc là bệnh tới, bệnh là nghiệp trái đến đòi, nghiệp trái là chết đến, chết là địa ngục. Các vị chớ có nói ta bình sanh lòng lành làm việc thiện, chỉ y theo bổn phận, không làm điều gì ác, ta không có tội lỗi. Khỏi nói các vị có chỗ sanh tốt, ta ngay hôm nay còn chưa tin các vị. Tại sao thế ? Các vị bình đẳng tại chỗ nào ? Các vị có biết không ? Không theo Phật pháp, tất cả các pháp khác đều là kiến giải của tà pháp ngoại đạo. Cũng đừng nói đảm nhân, đảm ngã, tham sắc thích tiền, ăn cá, ăn thịt, vọng ngôn, vọng ngữ, ngày phí kể trên, tội nghiệp rất nặng. Các vị đừng có nói tôi bỏ tiền ra tạo tháp, xây điện, thiết trai, thỉnh kinh là được công đức dài lâu. Cho đó là thật đi nữa, cũng chưa thể nương tựa được. Trong chúng, lão Hòa thượng cũng không thể thay cho các vị, các vị có biết không ? Các vị có muôn ngàn loại tội nghiệp vô minh, Phật cũng không giúp thay cho các vị được, vấn đề là do nơi tự mình cố gắng, tiền trình tự biện. Các vị nếu chỉ tạo được các công đức hữu vi, đó cũng chỉ là tạo nghiệp. Tăng trưởng phước ngu khờ mà không sanh tri kiến thanh tịnh, sơn tăng tuy cầu được cúng dường, nhưng đêm ngày không an, mảng lo là không đúng. Có lãnh hội không ? Mặc cho các vị hướng về lão túc các nơi cười ta, cũng hiềm ta không được. Muốn hỏi các thí chủ có tiền, nghĩ rằng các vị không giúp đở kẻ khác, không cứu bạt người khổ sở. Nên cố ăn thôi, nên cố làm thôi, nên cố tu hành thôi, nên cố độ thân này thôi, nên sám hối tâm thôi, sám hối tâm thôi. Xin tạm biệt!

PHỤ LỤC

Quan Hàn Lâm học sĩ Công Bộ Thị Lang tặng Thượng thư Bộ Lễ Văn Công Dương Ức Kiêm nhiệm Bí thư Giám Tri Nhữ Châu từng có bài thơ gửi Lý Duy trong đó trưng tập đầu đuôi sư thừa

Kẻ bệnh tôi khẩn ngu xuẩn lại nhận được tưởng thưởng. Từng nghe chỉ yếu của Nam Tông Tào Khê từ lâu bồi đắp thượng quốc chi du. Động tịnh tư tuân chu toàn sách phát, khiến cho có việc mổ tâm, nhìn mặt vào vách mà không hổ thẹn, thành xuất nơi dưới giường của pháp tịch.

Huống có An Công đại sư, thường dạy bảo rằng: 'Từ diệt ảnh nơi Song Lâm, đến chiếc dép trở về Tây, trung tâm thẳng bằng, khôn biết đâu là chỉ ý. Nhưng do tháng rộng năm dài chìm đắm, thần lự mê hoảng, hại đến tiểu gian, tái biện phương vị. Lại được Vân Môn Lương công Đại sĩ xem đến cảo bồng. Chỉ thú của Thanh Lương chính là cùng với An Công đồng vết xe. Lại tính từ Vân Cư Qui Tông Lô Sơn đến nay, đều là lưu duệ của Đại Pháp Nhãn. Năm ngoái tại thú quận này vừa hay gặp được Thiền bá Quảng Tuệ thật là thừa tự Nam Viện Niệm, Niệm nối tự Phong Huyệt, Phong Huyệt thừa tự Nam Viện. Trước, Nam Viện nối tự Hưng Hóa, Hưng Hóa nối tự Lâm Tế, Lâm Tế nối tự Hoàng Bá, Hoàng Bá nối tự Bách Trượng Hoài Hải, Hoài Hải nối tự Mã Tổ, Mã Tổ nối tự Hòa thượng Hoài Nhượng. Hoài Nhượng chính là trưởng đích tử của Tào Khê.

Trong bữa chay nhằm giản tiện, ăn xong nhiều nhàn rỗi. Hoặc ngồi mời gọi đến, hoặc mệnh đánh xe theo gót, thưa hỏi khắp nơi. Mù mờ ngưng kẹt bỗng tháo mở. Chỉ sau nửa năm, khoáng nhiên hết nghi, như quên trực nhớ, như ngủ say bỗng thức dậy. Vật ngăn trong ngực từ trước giới bỗng bất chợt tự rơi. Chuyện chẳng rõ rành từ bao kiếp, lô lộ hiện trước mặt. Cho nên lại cũng quyết trạch động phần, ứng tiếp chẳng lập vật. Niệm sâu tiên đức suất nhiều tham tầm, như Tuyết Phong chín lần đến Động Sơn, ba lần đến Đầu Tử, lại nối tự Đức Sơn. Lâm Tế đắc pháp với Đại Ngu mà rốt lại nối tự Hoàng Bá. Vân Nham mong được Đạo Ngô tận tình dạy dỗ, rốt lại làm đích tử của Dược Sơn. Đan Hà Thiên Nhiên đích thân thừa Mã Tổ ấn khả

nhưng lại làm hậu duệ của Thạch Đầu. Tại xưa có nhiều tình trạng như thế, nơi lý chẳng có chi hiềm. Duyên kế thiệu của kẻ bệnh tôi nay thật thuộc Quảng Tuệ, nhưng chuyện đề kích do nơi Ngao Sơn vậy. Hân hạnh, hân hạnh !

THỊ LANG HỎI ĐÁP, LUẬN BÀN CÙNG NHIỀU NGƯỜI

Thị lang hỏi Hòa Thượng Quảng Tuệ:

- Thường thừa mong Hòa thượng có lời: 'Mọi loại tội nghiệp đều do tiền tài và châu báu sanh ra. Khuyên người nên lìa xa tài lợi. Huống chi chúng sanh ở Nam Diêm-phù-đề lấy tiền tài làm sanh mạng. Các bang, các nước lấy tiền tài qui tụ người. Trong Giáo có tài và pháp hai thứ thí'. Tại sao lại khuyên người lìa xa tiền tài ?

Quảng nói:

- Trên đầu cán phướn nhọn đầu rồng sắt.

Thị lang nói:

- Hai đàn ngựa con lớn như lừa.

Quảng nói:

- Gà Sở chẳng phải phụng núi Đan.

Thị lang nói:

- Phật diệt 2.000 năm, Tỳ-kheo ít người biết hổ thẹn.

***

Thị lang hỏi môn tăng Biểu Trừng:

- Thừa mong có lời: Trên trời không Di Lặc, dưới đất chẳng Di Lặc'. Xin hỏi Di Lặc ở tại chỗ nào ?

Biểu Trừng nói:

- Tay leo cây.

Thị nói:

- Tội có chỗ qui về.

Trừng nói:

- Người biết lỗi khó được.

Thị nói:

- Ăn gậy đấy !

Trừng hét lên. Thị nói:

- Bỏ qua lỗi tức chẳng thể.

***

Thị lang hỏi Phò mã Lý:

- Đức Thích-ca khổ hạnh trong sáu năm thành tựu được chuyện gì ?

Phò mã đô úy (1) đáp:

- Đòn gánh gãy, biết củi nặng.

Thị hỏi:

- Một kẻ mù dẫn đám mù thì thế nào ?

Phò mã nói:

- Dĩ nhiên.

Phò mã liền thôi.

***

Hoàng đế Đồng Quang hỏi Hòa thượng Hưng Hóa:

- Trẫm thâu được báu vật của Trung Nguyên, hiềm nỗi chẳng ai định giá được.

Hưng Hóa nói:

- Xin tạm mượn báu vật của Bệ hạ xem.

Đế lấy tay tháo cái dải bịt đầu. Hưng Hóa nói:

-Vật báu của nhà vua, ai mà dám đánh giá.

Huyền Giác nói:

- Mắt của Hưng Hóa ở tại nơi nào ? Nếu không chịu, lỗi tại chỗ nào ?

Thị nói:

- Hưng Hóa đối đáp thế là khẳng chịu Trang Tông hay chẳng khẳng chịu Trang Tông ? Hãy thử biện biệt xem nào !

***

Nhân tăng nói về đạo, Thị lang nói:

- Đạo chẳng rời người, người hay hoằng đạo. Phàm người tham học, trong 12 thời nên luôn chiếu cố. Há chẳng nghe Nam Tuyền nói: ‘Ba mươi năm coi chừng một con trâu tơ. Nếu nó giẫm đạp lúa mạ

của người thì nắm dây mũi kéo về. Như nay biến thành con trâu trắng ngoài chỗ trống. Buông ra thong thả cũng không chịu đi'. Các ông phải dài lâu thể trước ít đỉnh tinh thái chớ không thể nói lúc bàn Thiền đạo, liền có đạo lý chiếu đái. Lúc làm rẫy, nhổ cải, chẳng khá không vậy. Như gà ấp trứng, nếu mà quăng nó đi chỗ khác, sức nóng không tiếp xúc được, liền không nở thành gà con. Như nay đây vạn cảnh sum la, sáu căn phiền động, tạm mất chiếu cố, liền táng thân mạng. Chẳng phải chuyện nhỏ. Từ đây thọ duyên sanh này, bị sanh tử trói buộc, ấy bởi từ bao đời kiếp tới giờ, thuận sanh diệt tâm, tùy tha lưu chuyển, cho đến hôm nay. Các ông hãy nói xem, nếu từng táng thất thì làm sao còn đến hôm nay. Có muốn con trâu trắng ở khoảng trống chăng. Thử nắm dây giàm mũi nó kéo xem.

Thị lang nói:

- Hòa thượng Huyền Sa Sư Bị nói: Trong nước Đại Đường đây, chuyện trong Tông môn chưa từng có người cử xướng. Có người cử xướng thì người trọn đại địa đều mất cả tánh mạng, giống như cây dùi sắt điếc đặc (1). Nhất thời quên mũi nhọn kết lưỡi. Hãy nói xem đó là đạo lý gì ? Như nay đây giả lập khách chủ, lép nhép hai vành môi, đưa đầu ngón tay, giơ cây xơ quất, toàn thành tri kiến điên đảo. Thuận theo ý điên cuồng của ông, dạy ông có chổ hỏi han. Nếu trước người sáng mắt thì làm sao đưa hứng được. Còn như Hòa thượng Lổ Tổ thấy tăng đến tham yết liền quay qua nhìn vách, Trường Khánh nói: Tiếp dẫn người như thế thì năm con lừa mới được một kẻ nửa người. Ta nói Lỗ Tổ cũng là chẳng biết thẹn. Là người sáng mắt sao lại khẳng chịu như thế nhĩ ? Chuyện từ đây về sau bất đắc dĩ cùng với các ông làm chuyện tri kiến điên đảo. Như xếp khăn thành ngựa, nặn mắt sanh hoa đốm. Thượng Tổ nói: 'Khai tri kiến Phật, chỉ thị tri kiến Phật, ngộ tri kiến Phật, vào tri kiến Phật'. Bảo họ nói thế nào ? Ngước cúi ít nhiều uy quang. Hãy nói xem bổn phần thượng các ông thiếu khuyết cái gì nào ? Tuy nhiên dù là như vậy, nếu ta chẳng cùng với các ông nghe biết như thế, các ông lại thấy được ở chỗ nào ? Người xưa nói :

‘Kẻ biết ơn rất ít’. Hãy nói xem mang ơn của ai vậy ? Nơi đó mà chẳng rành rõ thì hãy hỏi cây lộ trụ kia đi !

Chú (1)Nguyên văn ‘Vô khổng thiết chùy’ nghĩa đen là cây dùi sắt đặc ruột. Thiền lâm dùng dụng ngữ này để chỉ cho kẻ tối dạ không thể giúp cho lãnh hội sự lý được.

***

Thị lang nói:

- Chuyện ấy rất khó. Lão Thích-ca kia suy nghĩ năm ba hôm liền muốn vào Niết-bàn, bị Đế thích, Phạm vương ân cần ba lần thỉnh cầu, bất đắc dĩ phải đồng ý. Cho nên khởi từ Lộc Uyển mà kết thúc nơi thành Câu-thi-la, khoảng giữa 49 năm làm Phật sự, nói năm thừa, mười hai phần giáo, như bình trút nước, về sau tại hội Linh Sơn, mắt nhìn Ca-diếp nói với đại chúng rằng: Ta có Chánh pháp nhãn tạng đã trao lại cho Đại Ca-diếp’. Lại nói: ‘Ta trong 49 năm chưa từng nói một chữ’, thì đó là đạo lý gì ? Nếu là bổn phần thượng của các ông, trước một chữ cũng không được. Vì các ông ai ai cũng có chuyện kỳ đặc. Gọi là kỳ đặc là đã sớm chẳng trúng. Ta nói: Thích-ca là ông tướng bại trận, còn Ca-diếp là kẻ táng thân mạng. Các ông đây lãnh hội thế nào cho phải ? Há chẳng nghe: Niết-bàn, sanh tử chỉ là lời trong mộng, Phật cùng chúng sanh đều là lời nói thêm. Cho dù hội thủ như thế, cũng không nên mò tìm bên ngoài. Nếu mà nơi đó chưa rành, dám nói là các ông vướng mắc chẳng ít.

***

Thị lang cử Triệu Luận rằng:

- Lãnh hội muôn vật là mình, điều đó chỉ duy Thánh nhân mà thôi. Như nay đây sơn hà đại địa, cây cối người vật đủ thứ, là đồng hay khác. Nếu nói là đồng, đó là đầu đầu vật vật, mỗi thứ đều không đồng nhau. Còn nếu nói là khác, thì người xưa sao lại nói lãnh hội muôn vật đều là mình. Phải lãnh hội thế nào đây ? Lại như trong Giáo có nói: ‘Nếu có một người phát chân về nguồn, mười phương hư không nhất thời tiêu hủy’. Bậc cổ đức lại nói: ‘Nếu người ý thức được tâm, đại địa không một tấc đất’. Đó là đạo lý gì vậy ? Cho dù trọn mười phương thế giới là con mắt pháp của ông thì tất cả chư Phật,

trời, người và quần sanh loại nương theo uy quang của ông mà kiến lập thì nên biết là phải tin cho tới mới được.

***

Trước một ngày Thị lang lâm chung, đích thân làm một bài kệ đưa cho người nhà bảo ngày mai hãy trao lại cho phủ Phò mã Lý. Kệ rằng :

Phiên âm:

Âu sanh dừ âu diệt
Nhị pháp bổn lai tề
Dục thức chân quy xứ
Triệu Châu Đông viện tê

Tạm dịch:

Bọt sanh cùng bọt vỡ
Hai pháp vốn dĩ tề
Muốn biết chốn chân quy
Triệu Châu Đông viện tê

Phò mã đô úy tiếp được kệ nói:

- Trong miếu Thái Sơn bán vàng mã.

(Trích **Thiên Thánh Quảng Đăng Lục** quyển 18)

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC HẬU TỰ
景德傳燈錄後序

A- Nguyên văn:

傳燈籙鏤行舊矣. 兵興以來, 其版灰飛. 慕心宗者, 患無 其書. 僧思鑒, 婺人也, 芒屨訪道, 三十年矣. 亦欲人同悟涅槃妙心, 而思有以資發之也. 廣慕淨信, 復鏤其板. 緇素贊歎而助成焉. 或曰: 自心之法無形, 不從人得. 初祖釋迦而降, 無一祖師非默契而自證者. 故達磨直指, 不立文字, 少林九年面壁而已. 雖二祖立雪斷臂, 二字亦不爲說. 但遮其知見之非二祖因是, 得正知見, 豁然大省. 則二祖

亦不從達磨言句中入, 迺自證也. 且百丈卷席, 雪峯輥毬, 魯祖面壁, 石鞏駕箭, 道吾舞笏, 烏窠吹布毛, 俱胝舉一指. 古德如此示人甚多. 不在言句之間故也. 言句且爾, 況文字乎！心宗要當自參. 祖師言句於我何與焉. 余曰: 不然心法雖曰無形, 然遍 一切處. 翠竹, 眞如也, 黃花船若也. 蛙蚓發機, 管玄乃 至籍壁瓦礫, 無非說法. 故靈當見桃花语道. 玄沙謂語燕深談實相. 然則大地皆是悟門. 孰非此道, 況明心宗言句乎！況載明心宗文字乎！若二者, 於心宗果無與那. 萬福古何爲 閱雲門錄而省. 黃龍心何爲讀多福語而悟. 蓋言詞相寂, 文字性空, 亦此道耳. 若即言句文字而見性相寂, 是乃一超而直入也. 吾故知是兔之流布, 發明心地者衆矣.且鑒之募緣也, 台之寧海邑民周氏歎曰: “吾地有大梨木閱三世矣. 比歲, 我家之人各嘗夢其上有樓各行處, 而無數僧往來於其間, 每疑之. 乃今方悟當刊此錄耶？遂捨以析版. 且遨鑒卽其家僦工而刻之”. 旣刻, 周氏夢六僧求已刻者觀焉. 周問賽曰：“此六代傳衣祖師特來證明此事也” 嗚呼, 是書用爲一大事, 則宜有感發之祥以發寤人心. 余故並列之. 庶觀者知非小緣而堅其信心云

紹興四年, 上元日, 等慈庵善男子睢陪劉棠仲忱序.

B- Phiên âm:

Truyền Đăng lục lũ hành cựu hĩ. Binh hưng dĩ lai, kỳ bản hôi phi. Mộ tâm tông giả, hoạn vô kỳ thư. Tăng Tư Giám, Vụ nhân dã, mang cược phỏng đạo, tam thập niên hĩ. Diệc dục nhân đồng ngộ Niết-bàn diệu tâm, nhi tư hữu dĩ tư phát chi dã. Quảng mộ tịnh tín, phục lũ kỳ bản. Truy tố tán thán nhi trợ thành diên. Hoặc viết: Tự tâm chi pháp vô hình, bất tùng nhân đắc. Sơ Tổ Thích Ca nhi giáng, vô nhất Tổ sư phi mặc khế nhi tự chứng giả. Cố Đạt Ma trực chỉ, bất lập văn tự, Thiếu Lâm cửu niên diện bích nhi dĩ. Tuy nhị Tổ lập tuyết đoạn tý, nhất tự diệc bất vi thuyết. Đãn già kỳ tri kiến chi phi. Nhị Tổ nhân thị, đắc chánh tri kiến, khoát nhiên đại tỉnh. Tắc nhị Tổ diệc bất tùng Đạt Ma ngôn cú trung nhập, nãi tự chứng dã. Thả Bách Trượng quyến tịch, Tuyết Phong cổn cầu, Lổ Tổ diện bích, Thạch Củng giá

tiền, Đạo Ngô vũ hốt, Ô Khòa xuy bố mao, Câu Chi cử nhất chỉ. Cổ đức như thử thị nhân thậm đa. Bất tại ngôn cú chi gian cố dã. Ngôn cú thả nhĩ, huống vân tự hồ ! Tâm tông yếu đương tự tham. Tổ sư ngôn cú ư ngã hà dữ diên. Dư viết: 'Bất nhiên, tâm pháp tuy viết vô hình, nhiên biến nhất thiết xứ. Thúy trúc, chân như dã, Hoàng hoa, Bát nhã dã. Oa dẫn phát cơ, quản huyền truyền tâm. Nãi chí tường bích ngõa lịch, vô phi thuyết pháp, cố Linh Vân kiến đào hoa ngộ đạo. Huyền Sa vị ngữ yến thâm đàm thật tướng. Nhiên tắc đại địa giai thị ngộ môn. Thục phi thử đạo, huống minh tâm tông ngôn cú hồ. Huống tái minh tâm tông văn tự hồ. Nhược nhị giả, ư tâm tông quả vô dữ da. Tiến Phước cổ hà vi duyệt Vân Môn lục nhi tỉnh. Hoàng Long tâm hà vi độc Đa Phước ngữ nhi ngộ. Cái ngôn từ tương tịch, văn tự tính không, diệc thử đạo nhĩ. Nhược tức ngôn cú, văn tự nhi kiến tánh tướng chi không tịch, thị nãi nhất siêu nhi trực nhập dã. Ngô cố tri thị thư chi lưu bố, phát minh tâm địa giả chúng hĩ. Thả Giám chi mộ duyên dã, Thai chi Ninh Hải ấp dân Châu thị thán viết: 'Ngô địa hữu đại lê mộc duyệt tam thế hĩ. Tỉ tuế, ngã gia chi nhân các thường mộng kỳ thượng hữu lâu các hành vũ, nhi vô số tăng vãng lai ư kỳ gian, mỗi nghi chi. Nãi kim phương ngộ đương san thử lục da ? Toại xả dĩ tích bản. Thả yêu Giám tức kỳ gia tựu công nhi khắc chi'. Ký khắc, Chu thị mộng lục tăng cầu dĩ khắc giả quan diên. Chu vấn Giám viết: 'Thử hà tăng da ?'. Giám viết: 'Thử lục đại truyền y Tổ sư đặc lai chứng minh thử sự dã'. Ô hô, thị thư dụng vi nhất đại sự, tắc nghi hữu cảm phát chi tường dĩ phát mụ nhân tâm. Ngô cố tịnh liệt chi. Thứ quan giả tri phi tiểu duyên nhi kiên kỳ tín tâm vân.

Thiệu Hưng tứ niên, thượng nguyên nhật, Đẳng Từ am Thiện nam tử Tuy Dương Lưu Phỉ trọng thầm tự.

(Tả triều phụng đại phu sung hữu văn điện tu soạn quyền phát khiển Thai Châu, Quân Châu sự Lưu Bùi soạn).

C- Tạm dịch:

Sách ***Truyền Đăng Lục*** khắc in và lưu hành đã lâu lắm rồi. Từ binh lửa nổi lên đến nay, bản gỗ đã thành tro bụi. Người mộ Thiền tông đều lo sợ không còn sách ấy. Có tăng Tư Giám, người Vụ Châu,

lê giày gai tìm đạo đã 30 năm rồi, những muốn mọi người cùng ngộ diệu tâm Niết-bàn, nên nghĩ rộng quyên tiền của để khắc in lại sách ấy. Tăng tục tán thán, giúp đỡ thành toàn. Có người nói:

- Pháp tự tâm không hình, chẳng từ nơi người khác mà đắc. Từ lúc sơ Tổ Thích-ca Mâu-ni giáng hạ, chẳng có một Tổ sư nào không mặc khế mà tự chứng được. Cho nên Tổ sư Đạt-ma mới chỉ thẳng, chẳng lập văn tự, chỉ chín năm nhìn vách ở Thiếu Lâm mà thôi. Tuy nhị Tổ Huệ Khả đứng ở trong tuyết sâu chặt tay, nhưng Đạt-ma cũng chẳng nói một lời nào, để tránh đi cái nhầm lẫn của tri kiến, cho nên nhị Tổ mới đắc Chánh tri kiến, khoát nhiên đại tỉnh ngộ. Thế thì nhị Tổ cũng chẳng theo ngôn cú của Đạt-ma mà ngộ nhập, chỉ là tự chứng vậy. Thế nên Bách Trượng cuốn chiếu, Tuyết Phong đá cầu, Lỗ Tổ nhìn vách, Thạch Củng buông tên, Đạo Ngô múa hốt, Ô Khòa rứt thổi sợi vải, Câu Chi đưa ngón tay... bậc cổ đức khải thị người như thế rất nhiều. Ấy là không tại chỗ lời lẽ vậy. Lời lẽ là như thế, huống chi là chữ nghĩa. Tâm tông (Thiền tông) cần ở tự tham, lời lẽ của Tổ sư đối với ta có dính gì đâu ?

Tôi nói: Không phải vậy. Tâm pháp tuy nói là không hình, nhưng lan rộng khắp nơi. Trúc biếc ấy chân như, hoa vàng là Bát-nhã. Giun ếch phát cơ, đàn sáo truyền tâm. Cho tới tường vách gạch ngói, chẳng không là thuyết pháp. Cho nên Linh Vân thấy hoa đào mà ngộ đạo, Huyền Sa do nghe tiếng én mà ngộ bàn sâu thật tướng. Thế thì sơn hà đại địa đều là cửa ngộ nhập. Ai không phải qua con đường ấy, huống là làm sáng lời lẽ tâm tông, huống tái làm trong sáng văn tự tâm tông. Nếu cả hai đối với tâm tông chẳng là gì cả, thì tại sao Tiên Phước Cổ nhờ đọc Vân Môn lục mà tỉnh ngộ. Hoàng Long vì sao đọc lời lẽ của Đa Phước mà ngộ. Bởi lời lẽ rỗng rang, chữ nghĩa tánh không, cũng là đạo ấy vậy. Nếu lời lẽ mà thấy được tánh tướng không tịch, thì đó cũng là nhất siêu mà trực nhập vậy. Tôi vốn biết sách này lưu bố, khiến người phát được tâm địa rất đông. Vả lại công việc mộ duyên của Tư Giám, người dân thường họ Chu trong huyện Ninh Hải nói rằng: 'Đất nhà chúng tôi có cây lê to đã ba đời rồi. Luôn các năm gần đây, cả nhà tôi đều nằm mộng thấy trên cây ấy có lầu gác, đình

miếu, có rất nhiều tăng nhân tới lui trong đó, nên luôn nghi ngờ, giờ hiểu ra là san khắc bộ lục ấy, liền đốn bỏ để làm bản gỗ, lại khuyến khích Tư Giám đem về nhà gọi người đến khắc bản. Khi đã khắc, họ Chu mộng thấy sáu vị tăng yêu cầu cho xem phần đã khắc xong. Chu hỏi Tư Giám rằng: 'Đấy là tăng nào vậy ?'. Giám đáp: 'Đó là Tổ sư sáu đời được truyền y bát đặc biệt đến đây để chứng minh cho công việc đấy'.

Than ôi, sách này dùng làm một công việc lớn, tức phải cảm phát điềm lành để phấn phát tâm kẻ ngủ mê, cho nên tôi cũng liệt kê vô đây, ngỏ hầu người xem biết rằng đó không phải là cơ duyên nhỏ, để kiên định lòng tin của họ.

Ngày thượng nguyên năm thứ tư niên hiệu Thiệu Hưng tại am Đẳng Từ, thiện nam tử Tuy Dương Lưu Phỉ trọng kính đề lời hậu tự.

(Do quan Tả Triều phụng đại phu sung hữu văn điện tu soạn quyền phát khiển Thai Châu, Quân Châu sự Lưu Bùi soạn)./.